

George R.R. Martin

SERIES PHIM TRUYỀN HÌNH ĐANG ĐƯỢC TRÌNH CHIẾU TRÊN **HBO**

GAME OF THRONES

TRÒ CHƠI VƯƠNG QUYỀN

3a



Sự trở lại
của Ngoại Nhân

www.dtv-ebook.com

**Sự trở lại của ngoại nhân
(Series Trò chơi vương quyền – 3A)**

George R. R. Martin

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Giới thiệu](#)

[MỞ ĐẦU](#)

[JAIME](#)

[CATELYN](#)

[ARYA](#)

[TYRION](#)

[DAVOS](#)

[SANSA](#)

[JON](#)

[DAENERYS](#)

[BRAN](#)

[DAVOS](#)

[JAIME](#)

[TYRION](#)

[ARYA](#)

[CATELYN](#)

[JON](#)

[SANSA](#)

[ARYA](#)

[SAMWELL](#)

[TYRION](#)

[CATELYN](#)

[JAIME](#)

[ARYA](#)

[DAENERYS](#)

[BRAN](#)

[DAVOS](#)

[JON](#)

[DAENERYS](#)

[SANSA](#)

[ARYA](#)

[JON](#)

[JAIME](#)

[TYRION](#)

[SAMWELL](#)

[ARYA](#)

[CATELYN](#)

[DAVOS](#)

[JAIME](#)

[TYRION](#)

[ARYA](#)

[BRAN](#)

[JON](#)

[DAENERYS](#)

[ARYA](#)

[JAIME](#)

[CATELYN](#)

[SAMWELL](#)

[ARYA](#)

[JON](#)

[CATELYN](#)

[ARYA](#)

[CATELYN](#)

[ARYA](#)

[TYRION](#)

[DAVOS](#)

[JON](#)

[BRAN](#)

[DAENERYS](#)

[TYRION](#)

[SANSA](#)

[TYRION](#)

[SANSA](#)

[JAIME](#)

[DAVOS](#)

[JON](#)

[ARYA](#)

[TYRION](#)

[JAIME](#)

[SANSA](#)

[JON](#)

[TYRION](#)

[DAENERYS](#)

[JAIME](#)

[JON](#)

[SAMWELL](#)

[JON](#)

[TYRION](#)

[SAMWELL](#)

[JON](#)

[SANSA](#)

[PHẦN KẾT](#)

[CÁC VỊ VUA VÀ VƯƠNG TRIỀU](#)

[VUA CỦA NGAI SẮT](#)

VUA PHƯƠNG BẮC

VUA SÔNG TRIDENT

VUA CỦA VÙNG BIỂN HẸP

NỮ HOÀNG PHÍA BÊN KIA BỜ BIỂN

VUA CỦA CÁC VÙNG ĐẢO VÀ PHƯƠNG BẮC

Giới thiệu:

Bộ sách đồ sộ và đình đám *Trò chơi vương quyền* là một series tiểu thuyết sử thi viễn tưởng của tiểu thuyết gia nổi tiếng người Mỹ *George R. R. Martin*. Lấy cảm hứng từ tiểu thuyết “Cuộc chiến hoa hồng” và “Ivanhoe”.

Martin bắt đầu viết bộ sách vào năm 1991 và năm 1996 ông cho ra mắt ấn phẩm đầu tiên. Cuốn tiểu thuyết cũng như cả bộ sách nhanh chóng nhận được sự đón chào nhiệt liệt của một lượng fan hâm mộ khổng lồ, trở thành các tác phẩm best seller của nhiều bảng xếp hạng uy tín. Từ dự định viết một bộ ba tập lúc ban đầu, đến nay Martin đã đẩy kế hoạch đó lên thành bảy tập; và tập năm của bộ sách đã được phát hành vào 12/07/2011 vừa qua.

Ngoài việc đoạt được hàng loạt các giải thưởng danh giá như giải khoa học viễn tưởng Hugo Award, bộ tiểu thuyết “*Trò chơi vương quyền*” đã được bán bản quyền cho hơn 20 nước và dịch ra hơn 20 ngôn ngữ trên thế giới. Tại quê hương của mình, tập thứ tư và thứ năm của bộ sách liên tục đứng ở vị trí số một trong Danh sách bán chạy nhất New York

Times vào năm 2005 và 2011. Về số lượng, series tiểu thuyết này đã bán được hơn 7 triệu bản tại Mỹ và hơn 22 triệu bản trên toàn thế giới. Kênh truyền hình HBO đã chuyển thể series tiểu thuyết này sang series phim truyền hình chất lượng cao, đậm chất Hollywood khiến danh tiếng của bộ sách cũng như tên tuổi của tác giả ngày càng vang xa. Hiện tại, HBO Việt Nam đang phát sóng series phim này vào tối thứ năm, thứ 6 hàng tuần.

Bộ sách viết về cuộc tranh giành quyền lực của bảy lãnh chúa vùng đất Weterlos và Essos, gồm những khu vực do các dòng họ lớn cai trị, trong bối cảnh nhiều thế lực đen tối có sức mạnh siêu nhiên như người Ngoại nhân, quỷ bóng trắng... luôn đe dọa xâm chiếm Weterlos.

Lấy cảm hứng từ các sự kiện lịch sử như lịch sử nước Anh thời kỳ “Cuộc chiến hoa hồng”,

nhưng Martin cốt tình bất chấp các quy ước về thể loại giả tưởng để viết nên bộ tiểu thuyết này. Bao lực, tình dục và sự mờ hồ về đạo đức thường xuyên hiển thị trong tác phẩm của ông. Nhân vật chính thường xuyên bị giết, các sự kiện được nhìn nhận dưới nhiều góc nhìn khác nhau, kể cả qua cái nhìn của các nhân vật phản diện, điều này khiến độc giả không

thể nghiêng về các nhân vật “anh hùng” như các cuốn tiểu thuyết thông thường khác; đồng thời cũng khẳng định thêm sự thật rằng những nhân vật anh hùng không thể đi qua các biến cố mà không bị tổn thương, mất mát giống như trong đời thực. Chính vì vậy, *Trò chơi vương quyền* nhận được vô số những lời khen ngợi về chủ nghĩa hiện thực. Đồng thời bộ tiểu thuyết cũng nhận được những bình luận quan trọng về vai trò của

phụ nữ và tôn giáo được thể hiện trong tác phẩm.

Tác giả *George RR Martin* là tác giả khoa học viễn tưởng và nhà biên kịch thành công ở Hollywood. Tuy nhiên, chính việc thường xuyên phải cắt giảm nhân vật và những cảnh chiến đấu trong các kịch bản của mình vì những hạn chế liên quan đến ngân sách và độ dài các tập phim; đã khiến ông quyết định quay lại với niềm đam mê viết lách, nơi trí tưởng tượng phong phú của ông không bị hạn chế bởi bất cứ điều gì và tạo nên bộ tiểu thuyết giả tưởng bán chạy nổi tiếng *Trò chơi vương quyền*.

Mời các bạn đón đọc.

GEORGE R. R. MARTIN

TRÒ CHƠI VƯƠNG QUYỀN 3A

SỰ TRỞ LẠI CỦA NGOẠI NHÂN

Bản quyền tiếng Việt © 2013 Công ty Cổ phần Sách Alpha

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

MỞ ĐẦU

Không gian xám xịt và lạnh cóng, đàn chó chẳng đánh hơi được gì.

Con chó đen to sụ khịt khịt mũi trước những dấu vết để lại của con gấu, rồi cúp đuôi, cúi đầu quay lại với bầy. Đàn chó rúc vào nhau một cách tội nghiệp trên bờ sông trong khi gió tấp lên chúng liên hồi. Chett cũng cảm nhận được cơn lạnh thấu xương cắt qua lớp áo dày cộp bằng len đen và da thuộc. Trời lạnh quá sức chịu đựng của con người và muông thú, nhưng bọn họ vẫn phải đứng đây. Miệng hăn méo xệch đi, và dường như hăn cảm thấy rất rõ những cục u trên hai má và cổ mỗi lúc một đỏ lựng và nhức buốt. Đáng lẽ giờ này mình phải được an toàn ở Tường Thành, được chăm nom chuồng quạ và nhóm lửa cho Maester Aemon già nua. Chính thằng con hoang Jon Snow cùng thằng bạn Sam Tarly béo ú của nó đã cướp thứ đó khỏi tay hăn. Tại bọn chúng mà giờ hăn phải ở đây, toàn thân tê cóng đến đóng băng cùng với một đàn chó săn trong khu rừng ma này.

“Khốn kiếp!” Hăn giật mạnh xích để lũ chó tập trung. “Lũ khốn kiếp, lần theo dấu vết đi! Dấu vết của gấu ấy. Muốn ăn hay nhin hả? Tìm đi!” Thế nhưng đàn chó chỉ rúc vào gần nhau hơn rồi rên rĩ. Chett quát roi xuống đầu chúng, và con chó đen nhe nanh lên gầm gừ. “Thịt chó cũng ngon như thịt gấu đấy,” hăn cảnh cáo con , hơi thở thoát ra theo từng lời nói đóng băng ngay lập tức.

Lark đến từ Quần Đảo Sisters đứng khoanh tay trước ngực, hai bàn tay hăn dúi chặt dưới nách. Tuy đã đeo găng tay len nhưng hăn vẫn không ngớt than vãn rằng các ngón tay hăn đang đông cứng. “Lạnh thế này thì đi săn thế nào được,” hăn nói. “Con gấu chết tiệt, nó đâu đáng để ta bị cóng thế này.”

“Lark, chúng ta không thể về tay trắng được,” Paul Nhỏ quát tháo qua bộ râu màu nâu phủ gần kín khuôn mặt. “Tướng chỉ huy sẽ không thích đâu.” Nước mũi hăn đóng băng bên dưới chiếc mũi vừa hếch vừa tẹt. Bàn tay vĩ đại trong chiếc găng dày bằng lông thú siết chặt quanh cán giáo.

“Lão Gấu Già chết tiệt,” gã người Sisters nói. Đó là một tên gầy guộc với nét mặt sắc cạnh và đôi mắt đầy lo âu.

“Mormont sẽ toi đời trước lúc trời sáng, nhớ không hả? Ai quan tâm lão thích gì chứ?”

Paul Nhỏ chớp đôi mắt đen bé xiu. Chắc hăn quên rồi, Chett thầm nghĩ; hăn ngu đến mức gần như quên hết mọi thứ. “Tại sao chúng ta phải giết Gấu Già? Chúng ta cứ đi và mặc kệ ông ta không được sao?”

“Mày tưởng lão sẽ để chúng ta đi à?” Lark nói. “Lão sẽ săn đuổi chúng ta. Mày muốn thế hả thằng đàn kia?”

“Không,” Paul nói nhỏ. “Tao không muốn. Không muốn.”

“Thế mày sẽ giết ông ta chứ?” Lark nói.

“Phải.” Gã đàn ông to lớn đập mạnh cán giáo xuống bờ sông đóng băng. “Tao sẽ giết. Lão sẽ không săn đuổi chúng ta được nữa.”

Gã người Sisters bỏ hai bàn tay ra khỏi nách và quay sang Chett. “Tao nghĩ chúng ta phải giết hết cả đám chỉ huy mới được.”

Chett chán ngấy khi phải nghe điều đó. “Chúng ta đã bàn vụ này kỹ lắm rồi. Gấu Già sẽ phải chết, cả Blane của Tháp Đêm cũng vậy. Grubbs và Aethan phải chết vì phiên gác đèn đuôi, Dywen và Barmen phải chết vì bọn chúng có khả năng tìm dấu vết, còn Ser Lợn Béo phải chết vì hắn trông đàn qua. Vậy là xong. Chúng ta sẽ lặng lẽ thủ tiêu chúng trong khi chúng ngủ. Chỉ một tiếng thét thôi là tất cả sẽ làm mờ cho giun bộ ngay, lần lượt từng đứa.” Mấy cái nhọt của hắn đỏ lựng lên vì giận dữ. “Bọn mày chỉ cần làm tròn bốn phận và để ý xem những đứa khác trong nhóm có hoàn thành công việc của chúng nó hay không. Và Paul nữa, cố mà nhớ đó là phiên gác thứ ba, chứ không phải thứ hai đâu.”

“Phiên gác thứ ba,” gã to béo nói qua bộ râu rậm và dòng nước mũi đóng băng. “Hồn Ma và tao. Tao nhớ rồi, Chett.”

Đêm nay không có trăng, và bọn họ đã phân công lại phiên gác để tám người đứng canh một lúc, cùng với hai người nữa canh đàn ngựa. Thời cơ không thể chín muồi hơn. Vả lại, lũ du mục có thểập đến bất cứ lúc nào. Chett thực tâm muốn tránh xa nơi này trước khi tai họa đến. Hắn phải sống.

Ba trăm anh em của Đội Tuần Đêm đã phi ngựa về hướng bắc, hai trăm người xuất phát từ Hắc Thành và một trăm người xuất phát từ Tháp Đêm. Đây là cuộc hành quân lớn nhất từ trước đến nay, với sự tham gia của gần một phần ba lực lượng của Đội Tuần Đêm. Họ được phái đi để tìm cho ra Ben Stark, Ser Waymar Royce, cùng các lính biệt kích đã mất tích khác, và phải tìm cho ra nguyên nhân tại sao đám dân du mục lại rời bỏ nơi ở của chúng. Đến lúc này, họ vẫn chưa đến gần được Stark và Royce hơn lúc họ rời Tường Thành là bao, nhưng họ đã biết nơi ở của dân du mục – tít trên đỉnh dãy Frostfangs hoang vu lạnh lẽo. Bọn chúng có thể ẩn mình ở đó vĩnh viễn và việc ấy chẳng ảnh hưởng gì đến mấy cái nhọt của Chett cả.

Nhưng không. Bọn chúng đang tới. Xuôi theo dòng Milkwater.

Chett ngược mắt nhìn về phía con sông. Hai bờ sông sỏi đá phủ kín băng, từ dãy Frostfangs, dòng nước trắng nhờ nhờ như sữa tuôn trào bất tận. Và lúc này, Mance Rayder và đám du mục của hắn đang tiến tới y như dòng nước ấy. Ba hôm trước, Thoren Smallwood trở về trong nỗi bồn chồn lo lắng. Trong khi Thoren kể với Gấu Già về những gì đội quân trinh sát của ông ta nhìn thấy thì người của ông ta, Kedge Whiteye, kể cho tất cả những người còn lại.

“Tuy vẫn còn dưới chân núi nhưng bọn chúng đang tiến tới,” Kedge vừa nói vừa hơ tay trên lửa. “Harma Đầu Chó dẫn đầu đội quân tiên phong, một con chó cái dê tiện. Goady đã bò vào trại của ả và nhìn thấy rõ ràng ả đang ngồi bên bếp lửa. Thằng ngu Tumberjon đó muốn kết liễu ả bằng một mũi tên, nhưng Smallwood khôn ngoan hơn.”

Chett nhổ nước miếng. “Mày biết bọn chúng có bao nhiêu người không?”

“Nhiều, nhiều lắm. Hai ba chục nghìn người ấy, bọn tao không ở lại để đếm hết được. Đội quân tiên phong của Harma có năm trăm người, và tên nào cũng cười ngựa.”

Đám đàn ông ngồi xung quanh đồng lửa nhìn nhau lo lắng. Tìm thấy chục tên du mục cười ngựa đã là điều hiếm thấy, huống hồ tận năm trăm tên...

“Smallwood cử Bannen và tao đi thám thính đội quân tiên phong để nhìn mặt tên cầm đầu,” Kedge kể tiếp. “Dường như đoàn người cứ kéo dài mãi. Bọn chúng đi chuyển chậm chảnh khác gì dòng sông băng, chỉ bốn, năm dặm một ngày, nhưng trông chúng không có vẻ gì là sẽ quay lại nơi trú ngụ. Một nửa trong số đó là phụ nữ và trẻ em, chúng còn mang theo cả súc vật nữa. Dê, cừu, thậm chí bò rừng cũng kéo xe trượt tuyết. Trên lưng chúng chất ngổn ngang hàng kiện da, hàng tảng thịt, lông gà, bơ và xa quay tợ, tất tần tật những gì bọn chúng có. La và ngựa được chất đầy đến mức lưng chúng như muốn gãy gập xuống. Lưng những người phụ nữ cũng nặng trĩu.”

“Vậy là bọn chúng đi xuôi theo dòng sông Milkwater à?” Lark Đảo Sisters hỏi.

“Không phải tao vừa nói đấy sao?”

Milkwater sẽ đưa bọn chúng đi qua Năm Đấm của Tiền Nhân, pháo đài hình tròn cổ xưa và cũng là nơi Đội Tuần Đêm dừng trại. Bất cứ ai khôn ngoan đều nhận thấy đã đến lúc phải nhổ trại và rút lui về Tường Thành. Gấu Già đã củng cố Năm Đấm bằng hàng rào nhọn, hồ bẫy và chông sắt, nhưng đối mặt với đám người đông nghịt thế kia thì mọi thứ đều trở nên vô nghĩa. Nếu bọn chúng ở lại đây, họ sẽ bị áp đảo và nhấn chìm.

Vậy mà Thoren Smallwood lại còn muốn tấn công. Donnel Hill Ngọt Ngào là cận vệ của Ser Mallador Locke, và đêm hôm kia Smallwood đã đến lều của Locke. Ser Mallador có chung suy nghĩ với Ser Ottyn Wythers già, đó là phải rút lui về Tường Thành ngay lập tức, nhưng Smallwood lại thuyết phục ông ta điều ngược lại.

“Tên Vua-Ngoài-Tường-Thành này sẽ không bao giờ chờ chúng ta ở mãi tận phương bắc,” Donnel Ngọt Ngào thuật lại lời của Thoren. “Và đạo quân đông đúc của hãn cũng chỉ là đám người lỏng lỏng vụng về, một lũ vô dụng không biết cầm kiếm đầu nào cho phải. Chỉ một nhát gươm thôi cũng đủ hạ gục toàn bộ bọn chúng và xua bọn chúng quay trở lại mấy ngôi nhà hoang thêm năm mươi năm nữa.”

Ba trăm đối chọi với ba mươi nghìn. Chett gọi đó là điên rồ, nhưng điên rồ hơn nữa là Ser Mallador đã bị thuyết phục, và hai người bọn họ đang có ý định thuyết phục Gấu Già. “Nếu đợi quá lâu, cơ hội này có thể vượt mất, và không bao giờ có thêm lần thứ hai nữa đâu,” Smallwood nhắc đi nhắc lại điều đó với bất cứ ai chịu lắng nghe. Ser Ottyn Wythers không đồng tình, “Chúng ta là tấm khiên bảo vệ vương quốc loài người. Chẳng ai vứt bỏ tấm khiên của mình khi không có mục đích chính nghĩa.” Nhưng khi nghe đến đó, Thoren Smallwood nói, “Trong một trận đấu kiếm, sự bảo vệ chắc chắn nhất chính là một nhát kiếm mau lẹ hạ gục kẻ địch ngay lập tức, chứ không phải việc núp sau một tấm khiên.”

Dù vậy, cả Smallwood và Wythers đều không có quyền ra lệnh. Nhưng tướng Mormont thì có, và Mormont đang đợi đội quân trinh sát trở về, đợi Jarman Buckwell và những người đã trèo lên Cầu Thang của Người Khổng Lồ, đợi Qhorin Cụt Tay và Jon Snow – hai người được cử đi thăm dò Đèo Skirling. Buckwell và Cụt Tay đến giờ vẫn chưa trở về. Có lẽ họ đã chết. Chett hình dung ra Jon Snow nằm trên đỉnh núi hoang vu lạnh lẽo nào đó, người ngơ xanh lét và cứng đờ với một cây giáo cắm phập vào móng. Ý nghĩ đó khiến hãn mỉm cười. Hy vọng bọn chúng giết luôn cả con sói chết tiệt đó nữa.

“Ở đây không có gấu,” hãn đột nhiên nói. “Chỉ là một vết chân cũ, chấm hết. Quay trở lại Năm Đấm thôi.” Đàn chó kéo mạnh khiến hãn suýt ngã, chúng cũng hăm hở vì được trở về y như hãn vậy. Có thể chúng nghĩ chúng sẽ được cho ăn no bụng. Chett bật cười ha hả. Ba ngày rồi hãn chưa cho chúng ăn, để chúng tiều tụy và đói khát. Hôm nay, trước khi trời tối, hãn sẽ cho chúng thoải mái đi giữa hàng ngựa, sau khi Donnel Hill Ngọt Ngào và Karl Chân Vẹo cắt dây xích. Khắp Năm Đấm lũ chó sẵn sẽ gầm gào, ngựa chiến sẽ hốt hoảng, chạy điên cuồng qua đồng lửa, nhảy lên tường bao và giẫm bẹp các túp lều. Trong cảnh hỗn loạn ấy, chắc hãn phải hàng giờ sau mới có người nhận ra rằng có tới mười bốn người anh em mất tích.

Lark còn muốn con số ấy nhiều gấp đôi nữa kia, nhưng biết trông mong gì ở gã người Sisters ngu si hôi hám đó? Chỉ cần nói sai một lời thôi là cả bọn sẽ đầu lìa khỏi cổ trước khi kịp nhận ra điều gì. Được rồi, mười bốn là con số đẹp, đủ để làm việc cần làm nhưng không nhiều đến mức bại lộ cả bí mật. Chett là người chọn hầu hết bọn họ. Paul Nhỏ là một trong số đó; gã đàn ông khỏe mạnh nhất Tường Thành, mặc dù hãn chậm chạp hơn cả một con sên. Hãn đã từng bẻ gãy lưng một tên man di chỉ bằng một cái ôm. Họ còn có Dao Găm, cái tên được đặt theo loại vũ khí hãn ưa thích, và cả người đàn ông nhỏ thó tóc hoa râm tên là Hồn Ma nữa – hồi thanh niên, lão từng hiếp dâm cả trăm phụ nữ, và lão thường ba hoa rằng không nạn nhân nào

kịp nhìn hay nghe thấy lão ta cho đến khi lão nhét được của quý của mình vào trong bọn họ.

Kế hoạch đó là của Chett. Hắn là một gã thông minh; hắn vốn là quản gia của Maester Aemon già suốt bốn năm êm đềm, trước khi thằng con hoang Jon Snow khốn kiếp đẩy hắn ra để thằng bạn béo ú như lợn của gã thay vào vị trí đó. Tối nay khi giết Sam Tarly, hắn định sẽ thì thầm vào tai gã béo rằng, “Gửi tình yêu của tao cho Lãnh chúa Snow nhé,” hắn sẽ nói thể trước khi rạch toang họng Ser Lợn Béo cho máu gã trào ra qua các tầng mỡ dày. Chett biết đàn quạ, vì vậy hắn sẽ không gặp khó khăn gì với chúng, cũng như với thằng Tarly. Chỉ cần kẻ dao vào cổ là tên hèn ấy sẽ vãi tè ra quần và gào khóc xin tha. Cứ để gã cầu xin, sẽ chẳng có ích gì đâu. Sau khi cửa đứt họng Tarly, hắn sẽ mở cửa chuồng và xua đàn quạ đi để tin tức không đến được Tường Thành nữa. Hồn Ma và Paul Nhỏ sẽ giết Gấu Già, Dao Găm sẽ hạ thủ Blane, còn Lark và anh em họ của hắn sẽ bịt miệng Bannen và Dywen già để bọn chúng không thể lần theo dấu vết. Bọn họ đã giấu thức ăn đủ cho nửa tháng, còn Donnel Ngọt Ngào và Karl Chân Vẹo cũng đã chuẩn bị ngựa sẵn sàng. Khi Mormont chết rồi, mệnh lệnh sẽ được giao cho Ser Otyr Wythers, một gã già nua yếu ớt. Lão sẽ phi về Tường Thành trước khi mặt trời lặn, và cũng sẽ không lãng phí nhân lực mà cử người đuổi theo chúng ta.

Đàn chó kéo hắn xềnh xệch khi bọn họ đi ngang qua rừng cây. Chett thấy đỉnh Năm Đăm vươn lên giữa rừng cây xanh. Trời tối đến mức Gấu Già phải cho thắp đuốc – một vòng tròn lửa vĩ đại cháy dọc theo tường bao trên đỉnh ngọn đồi đá dốc đứng. Ba người bọn họ lội qua một con suối nước lạnh buốt, từng mảng băng trải ra trên mặt nước. “Bọn tao sẽ ra biển,” Lark đến từ Đảo Sisters bật mí. “Tao và anh em họ của tao. Bọn tao sẽ làm một con thuyền, và giương buồm quay về Đảo Sisters.”

Rồi về đến nhà người ta sẽ biết chúng mày là lũ đào tẩu, rồi chặt bég cái đầu ngu si của mày đi, Chett thầm nghĩ. Trong Đội Tuần Đêm, một khi đã tuyên thệ thì không được ra đi. Bọn họ sẽ tìm ra và giết kẻ đào tẩu ngay lập tức, dù kẻ đó ở bất cứ nơi nào của Bảy Phụ Quốc.

Bây giờ đến lượt Ollo Lophand, gã đang nói về việc chèo thuyền quay trở lại Tyrosh. Gã nói ở đó dù có trộm cắp cũng không bị chặt tay, hoặc nếu có bị bắt gặp ăn nằm với vợ của một hiệp sĩ nào đó cũng không bị đi đày. Chett đã từng cân nhắc việc đi cùng gã ta, nhưng hắn không nói được cái giọng ẻo lả ẻo uột của bọn họ. Và hắn có thể làm gì ở Tyrosh chứ? Trước hết là hắn không có nghề nghiệp, và hắn lớn lên ở Hag’s Mire. Cha hắn suốt đời chỉ biết đào bới ruộng nương nhà người khác để bắt đĩa. Ông thường chẳng mặc gì ngoài một chiếc khố bằng da dày và lội xuống bùn lầy. Khi trèo lên bờ, đĩa sẽ bám đầy người ông từ ngực đến gót chân. Thỉnh thoảng ông nhờ Chett giúp ông lôi đĩa ra. Có lần một con đĩa bầu chạt vào lòng bàn tay hắn, khiến hắn sợ hãi đập con đĩa vào tường nát bét. Hắn được trận đòn thừa sống thiếu chết vì vụ đó. Các học sĩ mua đĩa với giá một đồng mười hai con.

Lark có thể về quê hương nếu hắn muốn, và cả gã người Tyrosh khốn kiếp nữa, nhưng Chett thì không. Hắn không muốn nhìn thấy Hag’s Mire thêm một lần nào nữa. Hắn thích pháo đài của Craster. Ở đó, Craster sống sung sướng như một lãnh chúa, vậy thì tại sao hắn không thể sống như vậy? Nực cười thật. Chett - con trai người bắt đĩa - lại là lãnh chúa với cả một pháo đài. Vậy cờ hiệu của hắn có thể là một tá đĩa trên nền hồng. Nhưng có gì phải dừng ở vị trí lãnh chúa thôi? Hắn phải làm vua mới đúng. Mance Rayder ban đầu chỉ là một anh em trong Đội Tuần Đêm. Mình cũng sẽ làm vua giống ông ta, và lấy vài cô vợ. Craster có tới mười chín vợ, đây là chưa tính những đứa con gái nhỏ mà lão chưa kịp ăn nằm cùng. Một nửa các bà vợ của lão đã già và xấu y như lão, nhưng điều đó không quan trọng. Chett sẽ bắt mấy bà vợ già nấu nướng, lau dọn, dỡ cà rốt và tẩm táp cho lợn, còn mấy cô vợ trẻ sẽ phục vụ hắn trên giường và chăm lo cho con cái. Craster sẽ không thể phản đối, một khi được Paul Nhỏ thưởng cho một cái ôm.

Những người phụ nữ duy nhất mà Chett từng biết chỉ là gái điếm mà hắn mua ở thị trấn Mole. Hồi hắn còn trẻ, đám con gái cùng làng chỉ cần nhìn khuôn mặt đầy mụn nhọt của hắn một lần là đã kinh tởm quay đi. Khốn nạn nhất là Bessa, con đàn bà bán thịt. Nó sẵn sàng dạng

chân cho mọi gã trai ở Hag's Mire, nên hẳn tự hỏi tại sao hẳn lại không thể? Thậm chí khi nghe nói cô ả thích hoa dại, hẳn còn bỏ cả buổi sáng đi hái cho ả, vậy mà ả chỉ cười nhạo vào mặt hẳn và nói rằng ả thà lên giường với đàn đỉa của cha hẳn còn hơn là lên giường với hẳn. ả chỉ thôi cười khi nhận được một nhát dao. Nét mặt cô ta lúc ấy mới hấp dẫn làm sao, hẳn rút dao ra và đâm một lần nữa. Khi người ta bắt được hẳn gần Sevenstreams, Lãnh chúa Walder Frey già thậm chí còn không thềm đến xét xử. Ông ta cử một trong những thằng con hoang của mình đến, là Walder Rivers, và sau đó tất cả những gì Chett biết là hẳn phải đến Tường Thành với lão già Yoren đen đúa, quý quýet và hôi hám. Để trả giá cho một khoảnh khắc ngọt ngào bọn chúng tước đi cả cuộc đời của hẳn.

Nhưng giờ hẳn sẽ lấy lại, và lấy cả lũ đàn bà của Craster nữa. Lão man di già nua đòi bại có quyền đó. Muốn lấy ả đàn bà nào làm vợ thì cứ việc, vả lại cũng chẳng có hoa hoét gì nên chắc cô ta sẽ không để ý đến đám mụn nhọt khốn kiếp trên mặt hẳn. Chett không định sẽ lặp lại sai lầm ấy thêm lần nữa.

Rồi sẽ ổn thôi, hẳn tự hứa với mình cả trăm lần. Chỉ cần chúng ta trốn thoát trót lọt. Ser Ottyn sẽ đi về phương nam để đến Tháp Đêm, vốn là con đường ngắn nhất đến Tường Thành. Ông ta sẽ chẳng để tâm đến chúng ta đâu, không phải Wythers, tất cả những gì ông ta muốn là quay trở về nguyên vẹn. Bây giờ vấn đề là Thoren Smallwood, ông ta muốn tấn công, nhưng Ser Ottyn là người cản trở, và lại có vị trí cao hơn. Dầu sao cũng không còn quan trọng nữa. Một khi chúng ta đã thoát, Smallwood cứ mặc sức tấn công bất kì ai ông ta muốn. Chúng ta quan tâm làm gì chứ? Nếu không một ai sống sót quay lại Tường Thành thì thậm chí sẽ chẳng có ai đi tìm chúng ta, bọn họ sẽ nghĩ chúng ta đã bỏ mạng cùng với những người khác. Đây là một ý tưởng mới mẻ, và trong giây lát, ý tưởng ấy cảm dỗ hẳn. Nhưng bọn họ cần phải giết cả Ser Ottyn và Ser Mallador Locke để trao quyền chỉ huy cho Smallwood, và cả hai người đó đều được bảo vệ chắc chắn suốt cả ngày lẫn đêm... Không được, như thế thì mạo hiểm quá.

"Chett," Paul Nhỏ nói khi bọn họ khó nhọc lê bước trên con đường mòn đầy đá qua rừng thông, "còn con chim thì sao?"

"Chim nào?" Điều cuối cùng hẳn cần lúc này là một tên đàn hỏi han này nọ về chim chóc.

"Quạ của Gấu Già ấy," Paul Nhỏ nói. "Nếu chúng ta giết ông ta, ai sẽ cho quạ của ông ta ăn?"

"Ai thềm quan tâm? Cứ giết cả con quạ nếu mày muốn."

"Tao không muốn làm đau bất kì con quạ nào," gã to béo nói. "Nhưng con quạ ấy biết nói. Nếu nó phun ra mấy chuyện chúng ta làm thì sao?"

Lark Đảo Sisters phá lên cười. "Paul Nhỏ Bé ơi, mày ngây thơ quá đấy," hẳn nhạo báng.

"Câm họng ngay," Paul Nhỏ điên tiết phản kháng.

"Paul này," Chett nói trước khi gã béo điên lên vì giận dữ, "nếu người ta tìm thấy một ông già nằm trong vũng máu và họng bị đâm toạc, người ta sẽ không cần con chim nào nói cho họ biết ai đã giết ông ta đâu."

Paul Nhỏ mất một lúc để ngẫm nghĩ về điều đó. "Đúng rồi," gã công nhận. "Thế tao giữ con quạ nhé? Tao thích nó."

"Nó là của mày đấy," Chett nói cốt để cho gã béo câm mồm.

"Chúng ta có thể ăn nó nếu đói," Lark gợi ý.

Paul Nhỏ lại gân cổ lên. "Lark, mày đừng có cố ăn thịt con quạ của tao. Tốt nhất là đừng

nên.”

Chett nghe thấy tiếng nói từ xa vọng lại qua các thân cây. “Hai đứa mày im mồm đi. Gần đến Năm Đấm rồi đấy.”

Họ xuất hiện gần phía tây của ngọn đồi, và đi về phía nam nơi con dốc thoải hơn. Gần bìa rừng có khoảng chục người đang tập bắn cung. Người ta khắc bia bắn lên thân cây và tập bắn tên vào đó. “Nhìn kìa,” Lark nói. “Một con lợn cầm cung.”

Đúng rồi, cung thủ gần nhất chính là Ser Lợn Béo, thằng nhóc béo ú đã cướp trắng vị trí của hắn bên cạnh Maester Aemon. Chỉ cần nhìn thấy Samwell Tarly thôi cũng khiến hắn đủ điên tiết rồi. Được phục vụ Maester Aemon vốn là cuộc sống sung sướng nhất của hắn từ trước đến nay. Người đàn ông mù lòa ấy rất dễ tính, và Clydas đảm nhiệm hầu hết mọi yêu cầu của ông ta. Nhiệm vụ của Chett rất đơn giản: tắm rửa cho bày quạ, thỉnh thoảng nhóm lửa, đôi khi nấu nướng... và Aemon chưa một lần đánh hắn. Mày nghĩ có thể đến và đẩy tao ra đơn giản như vậy, chỉ vì mày thuộc dòng dõi cao quý và biết đọc hay sao. Tao sẽ bắt mày đọc con dao của tao trước khi dùng nó để rạch toang họng mày ra. “Chúng mày đi tiếp đi,” hắn nói với những người khác, “tao muốn trông chừng lũ này.” Đàn chó giật xích hăng hái muốn đi theo bọn họ, đi lên đỉnh đồi nơi chúng nghĩ thức ăn đang chờ đợi chúng. Chett đá mũi giày vào con chó cái, và hành động ấy cũng trấn an được chúng một lúc.

Hắn đứng trong lùm cây quan sát gã béo vật lộn với cây cung cao bằng người, khuôn mặt tròn xoe đỏ ửng nhả lại vì tập trung. Ba mũi tên cắm dưới nền đất trước mặt gã. Tarly đặt tên và kéo dây cung, giữ hồi lâu để nhắm mục tiêu, và thả tên ra. Mũi tên biến mất trong rừng cây xanh. Chett phá lên cười và khịt mũi đầy khinh bỉ.

“Chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy mũi tên ấy đâu, và tôi sẽ bị mắng cho mà xem,” Edd Tollett nói. Gã là một cận vệ lảm lì với mái tóc muối tiêu mà mọi người vẫn gọi là Edd U Sầu. “Hề mất cái gì người ta cũng quay sang nhìn tôi, kể từ khi tôi đánh mất con ngựa. Làm thế thì có lợi lộc gì? Con ngựa thì màu trắng, mà tuyết thì rơi, bọn họ hy vọng điều gì chứ?”

“Gió đẩy mũi tên đi đấy,” Grenn nói. Gã là một người bạn nữa của Lãnh chúa Snow. “Sam, cố cầm cung chặt vào.”

“Nó nặng lắm,” gã béo phàn nàn, nhưng vẫn kéo dây cung lần nữa. Lần này mũi tên bay cao, sượt qua các cành cây và cao hơn đích nhắm tới ba mươi mét.

“Tôi tin là cậu đã bắn rơi một chiếc lá,” Edd U Sầu nói. “Mùa thu đang trôi qua nhanh lắm, cậu không cần giúp lá rơi nữa đâu.” Hắn thở dài. “Và chúng ta đều biết sau mùa thu điều gì sẽ tới. Thánh thần ời, con lạnh lắm. Samwell, bắn mũi tên cuối cùng đi, lưới tôi đang đông cứng trong miệng rồi.”

Ser Lợn Béo hạ thấp cung tên, và Chett thầm nghĩ hắn sắp sửa khóc lóc om sòm. “Khó quá.”

“Lắp tên, kéo dây cung và thả tay ra,” Grenn nói. “Bắn đi nào.”

Gã béo nghe lời nhổ mũi tên cuối cùng từ dưới đất lên, đặt vào cây cung dài, kéo dây cung, và thả. Gã làm rất nhanh mà không cần nheo mắt nhắm bắn cẩn thận như hai lần trước. Mũi tên cắm vào bên dưới ngực hình người vẽ bằng chì than và rung lên. “Tôi bắn trúng rồi.” Ser Lợn Béo có vẻ sững sốt. “Grenn, cậu nhìn thấy không? Đây Edd, nhìn đi, tôi bắn trúng hắn rồi!”

“Có thể nói là bắn xuyên qua hai đẽ sườn,” Grenn nói.

“Thế tôi đã giết được hắn chưa?” Gã béo hỏi

Tollett nhún vai. “Có thể là thùng phổi, nếu cây có phổi. Nhưng bình thường thì chẳng cây nào có cả.” Hắn lấy cây cung khỏi tay Sam. “Tuy nhiên tôi từng chứng kiến những lần bắn kém hơn thế này nhiều. Hừm, và cũng tự mình thực hiện vài cú bắn tồi.”

Ser Lợn Béo cười tươi rói. Nhìn gã chắc hẳn người ta nghĩ gã vừa làm được việc gì ghê gớm lắm. Tuy nhiên, khi nhìn thấy Chett và đàn chó, nụ cười của gã xẹp xuống và tắt hẳn.

“Mày bắn trúng một cái cây,” Chett nói. “Để xem mày bắn thế nào nếu đó là người của Mance Rayder. Bọn chúng sẽ không đứng dang hai tay ra để cho lá bay xào xạc đâu, ồ, không đâu. Bọn chúng sẽ chạy thẳng đến trước mặt mày, cười vào mặt mày, và tao cá là mày sẽ đá ra quần ấy. Rồi một tên sẽ cầm rìu vào giữa đôi mắt lợn bé tí hí của mày. Điều cuối cùng mày nghe thấy sẽ là tiếng phập khi chiếc rìu cắm vào sọ mày đấy.”

Gã béo run bần bật. Edd U Sầu đặt một tay lên vai Chett. “Người anh em,” hắn trịnh trọng nói, “sự việc xảy ra như thế với mày không có nghĩa là Samwell cũng phải chịu chung số phận đó.”

“Mày vừa nói gì, Tollett?”

“Về cái rìu bổ đôi đầu mày ấy. Có phải đúng là một nửa trí thông minh của mày đã rơi xuống đất và bị lũ chó ăn mất rồi không?”

Gã Grenn tròn lẳn cục mịch cười hô hố, và ngay cả Samwell Tarly cũng cố nở một nụ cười yếu ớt. Chett đá con chó gần nhất, kéo mạnh dây dắt và leo lên đồi. Cứ cười nếu mày muốn, Ser Lợn Béo ạ. Tối nay chúng ta sẽ cùng xem ai mới là người cười. Giá như hắn có đủ thời gian để giết luôn cả gã Tollett nữa. Đờ mặt ngựa u ám.

Núi dốc đứng, ngay cả phía mặt đồi ít dốc nhất này của đỉnh Năm Đấm. Đi được một đoạn, đàn chó bắt đầu sủa ầm ỹ và kéo hắn, có lẽ chúng nghĩ chúng sắp được cho ăn. Thay vào đó, hắn cho chúng thưởng thức mùi giày, và một cái quất roi dành cho con chó xấu xí to béo dám dớp hắn. Ngay khi đàn chó được buộc lại, hắn bắt đầu báo cáo. “Đúng là có dấu vết như Khổng Lồ nói, nhưng đàn chó không tìm ra dấu vết,” hắn nói với Mormont ngoài túp lều to lớn đen kịt. “Xuôi theo dòng sông như thế, có thể là dấu vết cũ.”

“Tiếc thật.” Tướng chỉ huy Mormont hỏi đầu và có bộ râu xám bờm xờm rậm rạp, trông có vẻ mệt mỏi. “Có lẽ tốt hơn chúng ta nên ăn chút thịt tươi.” Con quạ trên vai ngài gật gật đầu và nói, “Thịt. Thịt. Thịt.”

Chúng ta sẽ chén thịt mấy con chó chết tiệt, Chett trộm nghĩ, nhưng hắn giữ im lặng cho đến khi Gấu Già cho hắn lui. Và đó sẽ là lần cuối cùng mình phải cúi đầu trước mặt lão, hắn hài lòng nghĩ bụng. Trời dường như mỗi lúc một lạnh hơn. Đàn chó khổ sở chúi đầu vào nhau trong vũng bùn đóng băng cứng đờ, và Chett cũng muốn được chúi đầu vào cùng với chúng cho ấm. Nhưng thay vào đó, hắn chỉ quấn chiếc khăn len đen kín mít, để lộ một khe hở cho mồm miệng chống chọi với những cơn gió. Nếu liên tục di chuyển chắc người sẽ ấm hơn, nên hắn cứ đi vòng tròn, tay cầm một nắm lá chua để ăn cùng các anh em mặc đồ đen trong đội đang đứng canh gác và nghe ngóng những điều họ nói. Trong đội canh hôm nay, không ai nằm trong kế hoạch của hắn; nhưng dù vậy, hắn nhận thấy cũng thú vị khi biết bọn họ nghĩ gì.

Phần lớn những điều họ đang nghĩ đến là cơn lạnh cắt da cắt thịt.

Gió nổi lên khi bóng tối dần buông xuống. Gió rin rít khi đập vào các tảng đá của tường thành. “Tao ghét âm thanh đó,” Khổng Lồ nhỏ nói. “Nghe như tiếng trẻ con đang rên rỉ đòi sữa trong bụi cây ấy.”

Khi đi xong một vòng và quay trở lại với đàn chó, hắn thấy Lark đang đợi mình. “Mấy tên

chỉ huy đang trong lều của Gấu Già nói chuyện gì kinh khủng lắm.”

“Bọn nó vẫn vậy mà,” Chett nói. “Trừ Blane, bọn nó đều sinh ra trong dòng dõi quý tộc, vậy nên tụi nó nghiện nói hơn nghiện rượu.”

Lark rút rè tiến gần hơn. “Thằng béo nói riết về con quạ ấy,” hấn cảnh báo và liếc mắt nhìn để chắc chắn không có ai đứng gần. “Giờ thì hấn đang hỏi xem liệu chúng ta có cất ít hạt nào cho con chim khốn kiếp ấy không.”

“Đấy là quạ,” Chett nói. “Quạ chỉ ăn xác chết thôi.”

Lark nhe răng cười. “Xác chết của tên đó hả?”

Hoặc của mày đấy. Với Chett, có vẻ như hấn cần tên béo kia hơn cần Lark. “Đừng có cần nhần về Paul Nhỏ nữa. Làm việc của mày đi, mặc xác nó.”

Trời chạng vạng len lỏi quanh khu rừng khi hấn tự giải thoát mình khỏi lão người Đảo Sisters và ngồi mài gươm. Đeo găng thế này mài gươm rất khó, nhưng hấn không có ý định tháo ra. Thằng ngu nào chạm tay trần vào sắt vào lúc trời lạnh thế này đều có thể đứt tay như chơi.

Đàn chó rên rĩ khi mặt trời lặn. Hấn cho chúng uống nước, miệng lầm rầm nguyên rủa. “Chỉ cần nửa đêm nữa thôi, rồi tụi bây sẽ được ăn uống linh đình.” Lúc đó hấn sẽ được ăn đêm.

Vào giờ nhóm lửa, Dywen đang đi tới trước trong khi Chett nhận được bánh mì cứng, một bát đậu và súp thịt muối từ đầu bếp Hake. “Rừng tĩnh lặng quá,” gã người rừng vẫn nói. “Không có ếch gần sông, không có cú trong bóng tối. Chưa bao giờ tao thấy khu rừng nào chết chóc hơn thế này.”

“Răng mày chết thì có,” Hake nói.

Dywen tặc lưỡi vào hàm răng gỗ của mình. “Cả sói cũng thế. Hồi trước cũng có, nhưng giờ thì chẳng thấy con nào. Mày đoán coi tụi nó biến đâu hết cả?”

“Đâu đó ầm ập,” Chett nói.

Trong số mười hai anh em đang rảnh rồi ngồi cạnh đồng lửa, có tới bốn người nằm trong kế hoạch trốn chạy của hấn. Hấn liếc nhìn từng người trong khi ăn, để xem có dấu hiệu làm phản không. Dirk có vẻ đủ bình tĩnh, gã ngồi im mài lưỡi kiếm như mọi tối. Donnel Hill Ngọt Ngào vẫn tào lao đủ thứ chuyện. Hàm răng gã trắng bóc, đôi môi dày hồng hào, mớ tóc vàng được cột lưng tung kiểu nghệ sĩ nửa mùa trên vai, và gã tuyên bố mình là con hoang của một người Nhà Lannister. Có thể là thế. Chett không ưa mấy gã điển trai, cũng không ưa mấy đứa con hoang, nhưng Donnel Ngọt Ngào lại có vẻ chiếm được cảm tình của hấn.

Hấn không chắc chắn lắm về tay người rừng tên Sawwood, vì tiếng ngáy của gã hơn là vì bất cứ điều gì liên quan đến cây cối. Lúc này, sự bồn chồn chắc sẽ khiến gã khó có thể ngáy được. Và Maslyn còn tệ hơn. Chett thấy mồ hôi đang lấm tấm trên mặt gã, mặc dù gió đang thổi vù vù. Những giọt mồ hôi nhấp nháy trong ánh lửa, rất giống những viên đá quý nho nhỏ. Maslyn cũng không ăn uống gì, gã chỉ ngồi nhìn món súp như thể mùi súp khiến gã muốn ói. Mình phải theo dõi gã đó, Chett thầm nghĩ.

“Tập hợp!”

Tiếng hét bất chợt vang lên từ hơn chục cái cổ họng, và nhanh chóng lan tỏa khắp doanh trại trên đỉnh đồi. “Các anh em trong Đội Tuần Đêm! Tập hợp tại đồng lửa trung tâm!”

Cau mày lại, Chett ăn nốt súp và đi theo những người khác.

Gấu Già đứng trước đồng lửa với Smallwood, Locke, Wythers và Blane đứng sau lão thành một hàng. Mormont mặc áo khoác lông thú đen dày cộp, con quạ đậu trên vai lão đang rửa rửa bộ lông đen sì của nó. Không hay rồi. Chett đứng nép vào giữa Bemarr Nâu và mấy gã đến từ Tháp Đêm. Khi mọi người tụ tập đông đủ, trừ lính canh gác trong rừng và lính bảo vệ thành, Mormont hăng giọng và nhổ nước miếng. Nước bọt ông ta đông cứng trước khi rơi cộp xuống đất.

“Hỡi anh em,” lão nói, “những đấng nam nhi của Đội Tuần Đêm.”

“Nam nhi!” con vẹt của lão hét lên. “Nam nhi! Nam nhi!”

“Đám dân du mục đang hành quân, chúng đi theo dòng chảy của Milkwater dưới chân núi. Thoren tin rằng đội quân tiên phong của chúng sẽ giáp mặt chúng ta trong mười ngày tới. Đội đột kích giàu kinh nghiệm của bọn chúng sẽ là đội tiên phong với tên cầm đầu là Harma Đầu Chó. Đám còn lại rất có thể sẽ bọc hậu, hoặc cưỡi ngựa đồng hành với Mance Rayder. Các chiến binh của chúng sẽ dần mỏng khắp mọi nơi. Bọn chúng có bò, la, ngựa... nhưng ít thôi. Hầu hết chúng phải đi bộ, được trang bị vũ khí thô sơ và không được huấn luyện. Vũ khí của chúng rất có thể là xương và đá chứ không phải sắt thép. Bọn chúng còn mang theo phụ nữ, trẻ con, bò, cừu, và vô số đồ đạc lỉnh kỉnh khác. Nói tóm lại, mặc dù đông nhưng bọn chúng rất yếu... và bọn chúng không biết chúng ta đang ở đây. Hoặc chúng ta nên cầu mong là như vậy.”

Chúng biết đấy, Chett nghĩ. Lão già béo a, chúng biết cả đấy. Qhorin Cụt Tay không trở về, đúng không? Jarman Buckwell cũng vậy. Nếu một trong hai gã đó bị bắt, lão biết thừa lúc này đám man di đã moi được ít nhiều thông tin từ hai gã đó.

Smallwood bước lên phía trước. “Mance Rayder muốn phá vỡ Tường Thành và đem cuộc chiến đẫm máu đến Bảy Phụ Quốc. Hừ, đó là một cuộc chiến mà hai bên phải tham gia. Sáng mai chúng ta sẽ đem chiến tranh đến cho hắn.”

“Rạng sáng chúng ta sẽ cưỡi ngựa hết tốc lực,” Gấu Già nói khi những tiếng rì rầm nổi lên giữa đám quân. “Chúng ta sẽ cưỡi ngựa theo hướng bắc, và vòng quanh về hướng tây. Đội quân tiên phong của Harma sẽ đi qua Năm Đám đúng lúc chúng ta quay lại. Chân núi Frostfangs đầy rẫy những thung lũng hẹp xoắn ốc rất thuận tiện cho chúng ta phục kích. Bộ binh của chúng sẽ dài nhiều dặm. Chúng ta sẽ cùng lúc ập vào bọn chúng, và để chúng tin rằng chúng ta có tới ba ngàn người, chứ không phải ba trăm.”

“Chúng ta sẽ đánh nhanh, rút nhanh trước khi đội cưỡi ngựa kịp trở tay và đối mặt với chúng ta,” Thoren Smallwood nói. “Nếu bọn chúng vẫn quyết đuổi, chúng ta sẽ để chúng tha hồ rượt, sau đó chúng ta sẽ quay theo hình vòng tròn và đánh đoàn đi sau. Chúng ta sẽ đốt xe ngựa, đuổi cho bò dê chạy tán loạn, và chém giết càng nhiều càng tốt. Cả Mance Rayder nữa, nếu chúng ta thấy hắn. Nếu đội của chúng tan rã và quay trở lại mấy túp lều dơ dáy của chúng, vậy là chúng ta thắng. Nếu không, chúng ta sẽ cướp bóc bọn chúng trên khắp đoạn đường đến Tường Thành, và hàng loạt xác chết của chúng sẽ đặt dấu chấm hết cho cuộc viễn chinh.”

“Có đến hàng ngàn người,” có người nói sau lưng Chett.

“Quân ta sẽ chết mất thôi.” Đó là giọng Maslyn, nghe tím tái vì sợ hãi.

“Chết,” con quạ của Mormont hét lên và đập đập đôi cánh đen kịt của nó. “Chết, chết, chết.”

“Rất nhiều trong số chúng ta,” Gấu Già nói. “Thậm chí có thể là tất cả chúng ta. Nhưng như một vị tướng đã nói cách đây ngàn năm rằng, đó là nguyên nhân khiến chúng ta mặc bộ đồ đen như thế này. Các anh em, hãy nhớ lời tuyên thệ của mình. Vì chúng ta là những thanh kiếm

trong bóng đêm, là người canh gác những bức tường thành...”

“Là ngọn lửa xua tan băng giá.” Ser Mallador Locke rút thanh gươm dài ra.

“Là ánh sáng gọi bình minh,” những người khác nói, và nhiều thanh gươm hơn được kéo ra khỏi bao.

Rồi tất cả bọn họ cùng rút gươm, và có tới gần ba trăm thanh gươm được giơ lên cao, với rất nhiều giọng nói hét lên, “Là chiếc tù và đánh thức người say ngủ! Là tấm khiên bảo vệ cả vương quốc loài người!” Chett không còn lựa chọn nào khác ngoài việc cất giọng hòa vang cùng với những người khác. Không khí ẩm lên rõ rệt vì hơi thở của họ, và ánh lửa lóe lên cùng với những lưỡi gươm. Hắn hài lòng khi thấy Lark, Hồn Ma và Donnel Hill Ngọt Ngào cũng hòa cùng đám đông, như thể bọn họ cũng ngu muội như đám người còn lại. Như thế lại hay. Không ai còn hơi sức để quan tâm gì tới thời khắc của họ đã đến.

Khi tiếng hô vang dứt, hắn lại lần nữa nghe thấy tiếng gió rít ngoài tường bao. Ngọn lửa cuộn cuộn, như thể đang rung mình vì giá rét, và trong sự tĩnh lặng đột ngột ấy, con quạ của Gấu Già lại kêu toáng lên, “Chết.”

Con quạ thông minh đấy, Chett nghĩ khi các binh lính giải tán, bảo nhau tối nay phải ăn no nê và ngủ cho đã. Chett chui vào bộ quần áo lông gầy đàn chó, đầu hắn đầy rẫy ý nghĩ về việc chẳng may sự chẳng lành. Sẽ thế nào nếu lời thề chết tiệt ấy khiến hắn thay đổi? Hoặc nếu Paul Nhỏ dăng trí và giết Mormont trong phiên canh gác thứ hai, thay vì thứ ba? Hay nếu Maslyn nhụt chí, hay nếu ai đó biến thành kẻ chỉ điểm, hay...

Hắn lắng người lắng nghe bóng tối. Gió vẫn rít như một đứa trẻ đòi sữa, và thi thoảng hắn nghe thấy giọng nói của con người, tiếng khúc gỗ được ném vào lửa. Nhưng chỉ vậy thôi. Rất im ắng.

Hắn nhìn thấy nét mặt Bessa lơ lửng trước mắt. Không giống con dao mà tao định đâm mày đâu, hắn muốn nói vậy với ả. Tao đã mất cả buổi sáng hái hoa, hoa hồng dại, cả cúc ngải nữa. Tim hắn đập thùm thụp như trống nện, to đến nỗi hắn sợ sẽ đánh thức cả doanh trại. Bằng phủ lên ria mép hắn. Nó đến từ đâu nhỉ, cùng với Bessa chẳng? Trước đây, mỗi khi nghĩ về ả, hắn chỉ nhớ đến vẻ mặt lúc ả đang hấp hối. Chuyện gì đang xảy ra với hắn thế này? Hắn gần như không thở nổi. Có phải hắn vừa ngủ gật không? Hắn đứng lên, nhưng có gì đó ươn ướt và lạnh lạnh chạm vào mũi hắn. Chett ngẩng lên nhìn.

Tuyết đang rơi.

Hắn cảm thấy nước mắt đóng băng trên má. Không công bằng, hắn muốn hét lên. Tuyết sẽ hủy hoại mọi việc mà hắn đã miệt mài chuẩn bị, những kế hoạch chi li của hắn. Tuyết rơi dày, những bông tuyết trắng dày cộp phủ khắp người hắn. Làm sao họ tìm được nơi giấu đồ ăn trong tuyết, hay con đường mòn để bọn họ đi về phía đông? Chúng ta cũng không cần Dywen hay Bannen mất công lùng tìm, sẽ không cần nếu chúng ta để lại dấu vết trong lớp tuyết mới. Và tuyết che giấu hình hài của mặt đất, nhất là vào buổi đêm. Ngựa có thể vấp phải rễ cây, hoặc phi vào đá gầy chân. Thế là xong, hắn nhận thấy như vậy. Kết thúc ngay cả khi chưa bắt đầu. Không còn cuộc sống vương giả cho con trai của gã bắt đũa, không có quần gia để sai bảo, không vợ, và cũng không có miện vàng miện bạc. Chỉ có thanh gươm của một tên man di trong bụng hắn, và kế tiếp là một ngôi mộ không tên tuổi. Tuyết đã cướp hết mọi thứ của ta... đám tuyết khốn kiếp...

Trước đây tuyết cũng đã một lần hủy hoại hắn. Tuyết và con lợn kia.

Chett đứng lên. Chân hắn cứng đờ, và những bông tuyết đang rơi khiến những ngọn đuốc đằng xa chuyển thành đốm lửa màu cam mờ ảo. Hắn có cảm giác như thể mình vừa bị một bầy

rệp lạnh giá tấn công. Chúng đậu trên vai, đầu, rồi bay xuống mũi và mắt hắc. Vừa chửi thề hắc vừa phúi tuyết. Samwell Tarly, hắc vẫn nhớ. Ta vẫn có thể xử Ser Lợn Béo. Hắc quàng khăn quanh mặt, kéo mũ trùm đầu, và sải bước trong doanh trại để đến chỗ ngủ của thằng hèn kia.

Tuyết vẫn rơi dày đặc, đến nỗi hắc lạc đường giữa các túp lều, nhưng cuối cùng, hắc nhận thấy hàng rào chắn gió nho nhỏ mà thằng béo tự làm cho mình, giữa một hòn đá và chuồng qua. Tarly nằm sấp bên dưới một đồng chăn len đen và da xù xì. Tuyết bay vào để che phủ lên gã. Trông nó như một ngọn núi tròn trĩnh mềm mại. Thép khế cạo vào da khi Chett lấy kiếm ra khỏi bao. Một con quạ kêu. “Tuyết,” một con quạ khác càu nhàu và hé đôi mắt đen qua chắn song. Con quạ trước lại nói “Tuyết.” Hắc đi ngang qua chúng, bước từng bước cẩn trọng. Hắc sẽ ấn nắm tay vào mồm thằng béo để bóp nghẹt tiếng khóc của nó, và sau đó....

Uuuuuuuuuuuuuuuuuuhoooooooooooo.

Hắc dừng bước giữa chừng và chửi thề khi tiếng tù và rung lên khắp doanh trại, nghe yếu ớt và xa xôi lắm, nhưng không thể nhầm được. Thần thánh ơi, không phải lúc này, khốn nạn, không phải LÚC NÀY! Gấu Già đã cử người theo dõi trên cây quanh đỉnh Năm Đám, để cảnh báo nếu có kẻ đến gần. Chett đoán có thể là Jarrman Buckwell quay trở về từ Cầu Thang của Người Khổng Lồ, hoặc Qhorin Cụt Tay từ Đèo Skirling. Một hồi tù và nghĩa là có anh em trở về. Nếu là Cụt Tay thì có thể Jon Snow đi cùng gã, và vẫn còn sống.

Sam Tarly ngồi bật dậy, hai mắt sừng húp và hoang mang nhìn tuyết rơi. Đàn quạ kêu ầm ĩ, và Chett nghe thấy tiếng đàn chó sủa. Một nửa số lều trại chết tiệt đã tỉnh giấc. Các ngón tay đeo găng của hắc siết chặt cán dao găm khi hắc đợi âm thanh đó dứt. Nhưng khi vừa dứt, tiếng tù và lại vang lên, to hơn và lâu hơn.

Uuuuuuuuhoooooooooooooooooooooooooooooooooooo.

“Thần thánh ơi,” hắc nghe tiếng Sam Tarly rên rỉ. Thằng béo lão đảo đứng lên, chân loạng quạng trong áo choàng và chăn đệm. Nó đá chăn đi và với lấy áo giáp có các vòng kim loại lồng vào nhau được treo trên tảng đá gần đó. Khi mặc áo, một đồng vải vóc ập lên đầu nó và trong khi đang chui đầu vào áo, nó nhận thấy Chett đang đứng đó. “Hai phải không?” nó hỏi. “Tao mơ thấy là tao nghe thấy hai hồi tù và...”

“Không phải mơ đâu,” Chett nói. “Hai hồi tù và giục Đội Tuần Đêm trang bị vũ khí. Hai hồi tù và cho thấy kẻ thù đang tới. Ở đó có một chiếc rìu có khắc chữ Lợn Béo đấy, heo ạ. Hai hồi tù và nghĩa là bọn du mục đang tới.”

Nỗi sợ hãi trên khuôn mặt tròn xoe khiến hắc muốn phá lên cười. “Cút hết lũ khốn ấy xuống địa ngục đi. Harma khốn kiếp. Mance Rayder khốn kiếp. Smallwood khốn kiếp nữa, lão bảo là tụi nó sẽ không đến được với chúng ta trong...”

Uuuuuuuuuuuuuuuuuuhoooooooooooooooooooooooooooooooooooo.

Tiếng tù và tiếp tục vang lên không ngừng. Đàn quạ vỗ cánh phần phật và kêu rền, bay tứ tung trong chuồng và đập cánh ầm ầm vào chắn song. Khắp doanh trại các anh em Đội Tuần Đêm đều đã dậy, mặc áo khoác, đeo đai gươm, lấy rìu chiến và cung. Samwell Tarly đứng run cầm cập, mặt nó trắng bệch như tuyết dưới chân họ.

“Ba,” nó rít lên với Chett, “ba hồi, tao nghe thấy ba hồi. Người ta chưa bao giờ thổi ba hồi kèn. Cả trăm, cả ngàn năm nay không như vậy rồi. Ba hồi nghĩa là...”

“Ngoại Nhân.” Chett cất tiếng nửa cười nửa thốn thức, và đột nhiên, chiếc quần ống túm của hắc ướt ươn ướt, và hắc cảm thấy nước tiểu chảy xuống chân, và hơi nước bốc lên khỏi quần.

JAIME

Một cơn gió đông lùa vào mái tóc rối của anh, mềm mại và mỏng manh như những ngón tay của Cersei. Anh nghe thấy tiếng chim hót, và cảm thấy dòng sông đang chuyển động khi con thuyền đưa họ về phía bình minh màu hồng nhạt. Sau khoảng thời gian lâu lắc đến vậy trong bóng tối, thế giới tươi đẹp đến mức mắt mũi anh hoa lên. Ta còn sống, ta đang được ngập tràn trong ánh nắng. Một nụ cười nhoẻn hiện ra giữa đôi môi anh, thỉnh thoảng và gấp gáp như chú chim cú bay vút khỏi chỗ nấp.

“Im đi,” người phụ nữ quê mùa càu nhàu và quắc mắt giận dữ. Cái nhìn cau có hợp với khuôn mặt vô duyên to bè của cô ta hơn là một nụ cười. Không phải vì Jaime từng nhìn thấy cô ta cười. Anh tự mua vui cho mình bằng việc hình dung cô ta trong chiếc áo choàng bằng lụa của Cersei thay vì chiếc áo choàng bằng da ngựa của cô ta. Chẳng khác gì cho một con bò khoác áo lụa.

Nhưng con bò này biết chèo thuyền. Bên dưới cặp lông mày xám ngoét thô ráp của cô ta là cơ bắp trông như mấy tảng gỗ, và những bắp thịt dài trên cánh tay cô ta căng ra cùng với từng guồng chèo. Ngay cả sau khi chèo thuyền suốt đêm, cô ta vẫn không tỏ chút mệt mỏi, và như vậy hơn hẳn Ser Cleos đang gắng sức chèo chiếc thuyền khác. Đúng là nông dân thô kệch, vai ư thịt bắp, ầy vậy mà cô ta nói năng như quý tộc, thậm chí còn đeo kiếm dài và dao găm. Liệu cô nàng có biết sử dụng không nhỉ? Jaime định bụng sẽ tìm hiểu cho bằng được, ngay sau khi anh thoát khỏi gông cùm.

Cổ tay anh đeo còng sắt và dưới mắt cá chân là một đôi còng đồng bộ, được nối với nhau bằng một sợi xích nặng trĩu dài chưa đến ba mươi phân. “Chắc mấy người thấy lời nói của Nhà Lannister ta chưa đủ hay,” anh nói đùa khi bọn họ còng anh lại. Chắc lúc đó anh say lắm, nhờ Catelyn Stark đấy. Về cuộc trốn thoát của họ khỏi Riverrun, anh chỉ còn nhớ mấy chi tiết lặt vặt. Cũng có rắc rối với cái tù, nhưng ả nhà quê đã đánh bại anh.

Sau đó bọn họ cùng leo lên những bậc thang dài bất tận, trèo lên rồi lại trèo lên. Chân anh yếu xiù như ngọn cỏ, anh cũng bị sẩy chân đôi ba lần, cho đến khi cô ta cho anh vịn nhờ vào một cánh tay. Có lúc anh bị buộc chặt vào áo choàng đi đường và bị ấn xuống đáy thuyền. Anh còn nhớ mình đã nghe thấy phu nhân Catelyn ra lệnh cho ai đó kéo lưới sắt trên Cổng Nước. Bằng giọng đánh thép chặn đứng mọi lời tranh cãi, bà ta cử Ser Cleos Frey quay trở lại Vương Đô với điều kiện mới cho thái hậu.

Sau đó chắc chắn anh cứ trôi dạt theo con thuyền. Rượu khiến anh muốn ngủ, và được vờn vai duỗi chân duỗi tay thì thật tuyệt, và đây cũng là mong muốn xa xỉ mà còng tay còng chân trong tù không cho phép. Từ lâu Jaime đã học cách tranh thủ ngủ khi ngồi trên yên ngựa trong những cuộc hành quân. Như thế này cũng không khó nhọc gì hơn. Tyrion rồi sẽ cười hỉ hả khi nó nghe đến chuyện mình lại ngủ trên đường trốn chạy. Dù vậy, bây giờ anh tỉnh táo, và cùm xích khiến anh khó chịu. “Quý cô xinh đẹp,” anh gọi với, “nếu quý cô coi giúp tôi đám dây xích này, tôi sẽ thay cô chèo thuyền.”

Cô ta lại quắc mắt nhìn trừng trừng với sự ngờ vực, mặt mũi gì mà toàn răng là răng. “Sát Vương, còng hợp với ngài hơn đấy.”

“Vậy là cô định sẽ chèo thuyền suốt đoạn đường đến Vương Đô, phải không cô thôn nữ?”

“Ta là Brienne. Không phải cô thôn nữ.”

“Ta là Ser Jaime. Không phải Sát Vương.”

“Người phủ nhận việc giết vua sao?”

“Ta đâu có giết. Cô có phủ nhận giới tính của mình không? Nếu có thì cởi dây buộc dưới mông quần ra cho ta xem.” Anh nở nụ cười ngậy thơ với cô ta. “Lẽ ra ta định yêu cầu cô cởi áo lót cơ đấy, nhưng nhìn cô thế kia thì việc ấy cũng chẳng chứng minh được là mấy.”

Ser Cleos thấy khó chịu. “Người anh em, lịch sự chút đi.”

Máu dòng họ Lannister không chảy trong huyết quản gã này thì phải. Cleos là con trai bà cô Genna và gã đàn Emmon Frey, và gã sống trong sự khủng bố của Lãnh chúa Tywin Lannister kể từ ngày gã lấy em gái của ông. Khi Lãnh chúa Walder Frey đưa hai anh em song sinh vào cuộc chiến trên bờ sông Riverrun, Ser Emmon đã chọn sự trung thành của vợ hơn là của cha. Casterly Rock nhận lấy điều tệ hại nhất trong cuộc thương lượng đó, Jaime nhớ lại. Ser Cleos trông không khác gì một con chồn, đánh nhau y như một con ngỗng, và có lòng dũng cảm của một con cừu cái. Phu nhân Stark hứa sẽ thả gã ra nếu gã chuyển thông điệp của bà cho Tyrion, và Ser Cleos nghiêm nghị thề sẽ chuyển lời.

Trong xà lim ấy, bọn họ đã ràng buộc Jaime với vô số lời thề. Đó là cái giá của Phu nhân Catelyn để thả anh. Bà ta chĩa mũi kiếm của ả nhà quê to béo vào ngực anh và nói, “Hãy thề là người sẽ không bao giờ gây chiến tranh với người mang họ Stark hay Tully. Hãy hứa là người sẽ bắt em trai người giữ đúng lời cam kết sẽ đưa các con gái ta trở lại an toàn và bình an vô sự. Hãy hứa danh dự, với tư cách một hiệp sĩ, với danh dự của một người mang họ Lannister, với danh dự của một Ngự Lâm Quân. Hãy thề bằng sự sống của em gái người, của cha người, của con trai người, của Thất Diện Thần, rồi ta sẽ trả người về với em gái người. Từ chối đi, rồi ta sẽ lấy máu của người.” Anh vẫn còn nhớ cảm giác nhói đau khi bà ta xoay mũi kiếm.

Ta tự hỏi Đại Tư Tế sẽ nói gì về sự thiêng liêng của những lời thề trong khi người ta say khướt, bị trói chặt vào tường và bị chĩa gươm vào ngực? Không phải vì Jaime thực lòng lo lắng về sự lừa gạt ấy, hay các vị thần mà anh tuyên bố sẽ phục dịch. Anh còn nhớ cái xô mà phu nhân Catelyn đã đá vào lúc anh trong xà lim. Một người phụ nữ lạ thường, khi bà ta tin tưởng, trao các con gái cho một người đàn ông không có chút danh dự nào. Mặc dù bà ít tin tưởng hẳn. Bà ta đặt niềm tin vào Tyrion, không phải mình. “Có lẽ bà ta cũng không ngu đâu,” anh nói to.

Người cai tù của anh hiểu nhầm. “Ta không ngu. Cũng không điếc.”

“Ta nói một mình đấy, và không phải nói về cô đâu. Ở trong tù thì việc tố cáo cũng là một thói quen dễ thường.”

Cô ta cau mày với anh, rồi chèo thuyền về phía trước, rồi lại kéo ra sau, rồi lại đẩy ra trước, mà không nói năng gì.

Miệng lưỡi khéo léo lúc này là hợp lý. “Nghe giọng nói của người, ta đoán người sinh ra trong dòng dõi quý tộc.”

“Cha ta là Selwyn của gia tộc Tarth, lãnh chúa của Evenfall.” Ngay cả câu nói này cũng được thốt ra một cách bất đắc dĩ.

“Tarth,” Jaime nói. “Một tảng đá to trong con biển hẹp, theo như ta còn nhớ. Và Evenfall tuyên thệ đi theo Storm’s End. Vậy thì tại sao cô lại phục dịch Robb của Winterfell?”

“Ta phục vụ phu nhân Catelyn. Và phu nhân lệnh cho ta phải đưa người trở về an toàn với em trai Tyrion của người ở Vương Đô, chứ không phải tán dóc tầm phào với người. Giữ im lặng đi.”

“Ta có quá nhiều sự im lặng rồi cô thôn nữ ạ.”

“Vây thì nói với Ser Cleos ấy. Ta không có lời nào nói với quái vật đâu.”

Jaime cười rú lên. “Quanh đây có quái vật à? Chúng đang trốn dưới nước hả? Hay bên dưới hàng lá liễu dày cộp kia? Thế mà ta lại không mang gươm đao gì!”

“Một người đàn ông dám gian dâm với em gái mình, ám sát vua, và hất ngã một đứa trẻ vô tội đến chết chỉ xứng với tên gọi ấy thôi.”

Vô tội ư? Thằng nhóc khốn kiếp ấy đã phát hiện ra bọn ta. Jaime chỉ muốn có một giờ đồng hồ riêng tư với Cersei thôi. Chuyển đi về phương bắc của bọn họ là nỗi đau khổ dài lê thê; ngày nào anh cũng nhìn thấy nàng, ấy vậy mà không thể chạm vào nàng, khi biết rằng tối tối, Robert lại say xỉn loạng quạng bò vào giường nàng cút két trong ngôi nhà ấy. Tyrion đã nỗ lực hết sức để giúp anh giữ tính khí ôn hòa, nhưng như thế vẫn chưa đủ. “Mụ nhà quê, mụ nên lịch sự khi nhắc đến Cersei,” anh cảnh cáo.

“Ta là Brienne, không phải mụ nhà quê.”

“Cô quan tâm gì đến việc một con quái vật gọi cô là gì chứ?”

“Ta tên là Brienne,” cô ta lặp lại, dai như đũa.

“Quý cô Brienne?” Trông cô ta khó chịu đến mức Jaime cảm thấy sự yếu mềm. “Hay cô thích được gọi là Ser Brienne hơn?” Anh phá lên cười. “Không, ta e là không được đâu. Cô có thể mặc xiêm y cho một con bò sữa nhưng điều đó không có nghĩa là cô có thể cưỡi bò đi chiến đấu.”

“Làm ơn đi Jaime, anh không nên ăn nói thô lỗ như thế.” Bên dưới áo choàng, Ser Cleos mặc áo có in hình Song Thành Nhà Frey và con sư tử vàng của Nhà Lannister. “Chúng ta còn phải đi xa lắm, đừng gây sự nữa.”

“Người em họ, khi tôi cãi nhau, tôi dùng kiếm cơ. Tôi đang trò chuyện với quý cô kia. Mụ nhà quê, nói cho ta biết, có phải tất cả đàn bà phụ nữ ở Tarth đều thô kệch như mụ không? Nếu thế thì ta thấy tiếc cho cánh đàn ông quá. Có lẽ bọn họ không biết phụ nữ đích thực là thế nào, khi phải sống trên một ngọn núi ẩm ướt trên biển.”

“Tarth đẹp lắm,” cô ả nhà quê nói giữa những lần đẩy tay chèo. “Nó được gọi là Đảo Ngọc. Đồ quái vật, im miệng đi, nếu người không muốn ta bịt miệng người lại.”

“Người anh em, cô ta cũng thô lỗ đấy thôi, phải không?” Jaime hỏi Ser Cleos. “Dù cô ta có mang gươm, nhưng ta không đồng ý với anh đâu. Không nhiều đàn ông dám gọi ta là quái vật trước mặt ta. Mặc dù sau lưng ta thừa biết họ vẫn nói này nói nọ.”

Ser Cleos lo lắng ho hắng. “Quý cô Brienne đã nhận những lời nói dối đó từ Catelyn Stark, đúng vậy. Nhà Stark đừng mong đánh bại anh bằng kiếm, vậy là họ gây chiến bằng những lời lẽ có thuốc độc.”

Bọn họ đã đánh bại ta bằng kiếm đấy, đồ ngu si yếu đuối. Jaime chủ tâm mỉm cười. Con người có thể đọc được vô số điều trong một nụ cười có dụng ý, nếu họ nhìn thấy. Liệu Cleos có thực lòng cả tin vào những điều thối tha này, hay hắn chỉ gắng lấy lòng anh? Nhưng ở đây có gì nào, một thằng ngu chính hiệu hay một kẻ xu nịnh?

Ser Cleos vô tình nói tầm phào thêm. “Bất cứ ai tin rằng một hiệp sĩ Ngự Lâm Quân lại làm hại một đứa trẻ đều không biết ý nghĩa của danh dự.”

Đồ nịnh bợ. Sự thật là Jaime cũng hối hận khi đẩy Brandon Stark khỏi ô cửa sổ ấy. Sau vụ ấy, Cersei không ngót than vãn với anh, khi thằng nhóc chưa chịu chết. “Jaime à, nó mới 7 tuổi,”

nàng nhấc móc anh. “Ngay cả khi nó hiểu cảnh nó nhìn thấy, thì chúng ta cũng có thể dọa cho nó im miệng mà.”

“Ta tưởng nàng muốn...”

“Chàng không bao giờ chịu suy nghĩ. Nếu thằng nhóc tỉnh và nói với cha nó cái mà nó nhìn thấy...”

“Nếu nếu nếu.” Anh kéo nàng vào lòng. “Nếu nó tỉnh, chúng ta sẽ nói là nó ngủ mơ, chúng ta sẽ gọi nó là kẻ nói dối, và nếu tệ hơn nữa thì ta sẽ giết quách Ned Stark đi.”

“Chàng nghĩ Robert sẽ làm gì sau đó nào?”

“Mặc xác lão làm gì thì làm. Ta sẽ chiến đấu với lão nếu cần. Cuộc chiến vì cô bé tam giác của Cersei, đám nhà thơ sẽ gọi như thế đấy.”

“Jaime, đừng lôi em vào cuộc chứ!” nàng nổi giận, cố nhoai người đứng lên.

Rồi anh hôn nàng. Nàng kháng cự một chút, rồi cũng đáp lại. Anh vẫn còn nhớ vị rượu và mùi đinh hương trên lưỡi nàng. Nàng rung mình. Bàn tay anh rờ đến áo lót của nàng và kéo mạnh, xé toạc lớp lụa ra để lộ bộ ngực của nàng, và trong một lúc lâu, thằng nhỏ Nhà Stark đã bị lãng quên.

Sau này liệu Cersei có còn nhớ đến anh và thuê người đàn ông mà phu nhân Catelyn nói đến để đảm bảo thằng nhóc không bao giờ tỉnh dậy không? Nếu nàng muốn thằng nhóc chết, lẽ ra nàng nên để ta đi. Và không giống nàng chút nào khi nàng chọn một kẻ tay sai đi giết người vụng về đến thế.

Mặt trời đang lên tỏa ánh lung linh trên mặt nước. Bờ biển phía nam màu đất sét đỏ, êm ả như mọi con đường khác. Những dòng suối nhỏ cùng chảy về con sông lớn, và những thân cây mục nát bị chìm bám chặt vào bờ sông. Bờ biển phía bắc trông hoang dại hơn. Những tảng đá dốc đứng cao hơn bọn họ tới gần một mét, còn trên đỉnh đá là cây sồi và cây hạt dẻ. Jaime phát hiện ra một chòi canh trên độ cao phía trước, và chòi canh cứ thế lớn dần lên theo từng đợt tay chèo. Rất lâu trước khi đến được tháp canh, anh biết rõ nó đã bị bỏ hoang, những viên đá phai màu vì sương gió bị bao trùm bởi những bông hồng leo.

Khi gió đổi chiều, Ser Cleos giúp ả nhà quê giương buồm, đó là một chiếc buồm hình tam giác sọc đỏ và xanh. Màu sắc của gia tộc Tully, chắc chắn sẽ khiến bọn họ sầu khổ nếu họ bắt gặp bất kì ai thuộc gia tộc Lannister trên sông, nhưng bọn họ chỉ có một cánh buồm thôi. Brienne cầm bánh lái. Jaime ném mảnh gỗ chặn gió, dây xích buộc anh kêu lách cách khi anh cử động. Sau đó, thuyền của họ đi với tốc độ nhanh hơn, nhờ sức gió và sức nước. “Chúng ta sẽ tiết kiệm được đoạn đường khá dài nếu cô giao ta cho cha ta thay vì cậu em trai của ta,” anh nói.

“Các con gái của phu nhân Catelyn đang ở Vương Đô. Ta sẽ trở về cùng các tiểu thư, hoặc không gì hết.”

Jaime quay sang Ser Cleos. “Em họ, cho tôi mượn dao.”

“Không.” Người phụ nữ căng thẳng. “Ta sẽ không để người có vũ khí.” Giọng cô cứng như đá.

Cô ả chẳng làm ta sợ, ngay cả khi ta bị còng tay còng chân. “Cleos, chắc tôi phải nhờ anh cạo cho tôi thôi. Để nguyên râu, cạo hết tóc cho tôi.”

“Cạo trọc đầu sao?” Cleos Frey hỏi.

“Cả vương quốc này biết Jaime Lannister là một hiệp sĩ không râu và mái tóc dài màu vàng.

Một gã đàn ông trụi tóc và râu vàng có thể được qua trót lọt. Tôi sẽ không bị nhận ra khi đang đeo công.”

Con dao găm không sắc lắm. Cleos mạnh tay cắt và vứt mớ tóc sang bên. Mớ tóc màu vàng trôi trên mặt nước, rồi dần dần bị bỏ lại phía sau. Khi mớ tóc rồi được cắt gần hết, một con rắn bò xuống cổ anh. Jaime bắt được và lấy móng tay cái ấn nát nó. Ser Cleos bắt được thêm rắn trên da đầu anh và búng xuống nước. Jaime vục đầu xuống nước và yêu cầu Ser Cleos mài lưỡi dao trước khi để anh ta cạo mớ tóc vàng ngắn cùn còn lại. Sau khi cắt tóc xong xuôi, râu của anh cũng được tỉa lại.

Hình phản chiếu dưới nước là một người đàn ông mà anh chưa từng biết đến. Không chỉ vì cái đầu trọc, mà còn bởi trông anh như già thêm năm tuổi trong căn ngục ấy; mặt anh gầy guộc hơn, dưới mắt là đôi má hõm và những vết nhăn mà anh không hề nhớ đến. Trông ta thế này Cersei sẽ không ưng đâu. Nàng sẽ ghét lắm đây.

Đến giữa ngày, Ser Cleos ngủ gục. Tiếng ngáy của anh ta nghe như tiếng vịt cạp nhau. Jaime vươn vai để ngắm nhìn thế giới chậm chậm trôi qua; sau khi chui ra khỏi căn ngục, mọi hòn đá, mọi thân cây đều là một kỳ quan.

Một vài túp lều một-gian sơ sài xuất hiện rồi biến mất, chúng được dựng vắt vẻo trên những cây sào cao vút, khiến chúng trông giống hệt con sếu. Họ không thấy dấu hiệu của những người sinh sống ở đó. Chim chóc bay trên đầu, hoặc kêu hót trên các thân cây dọc bờ biển, và Jaime thoáng thấy đàn cá màu bạc đang bơi dưới nước. Cá hồi của gia tộc Tully, đó là điềm xấu, anh thầm nghĩ, cho đến khi anh nhìn thấy điều tồi tệ hơn – một trong những khúc gỗ trôi nổi mà họ đi ngang hóa ra là một người chết, trắng xác và trương phình. Áo khoác của hắn vướng vào rễ của một thân cây đổ, màu áo đỏ thẫm của Nhà Lannister không thể nhầm lẫn. Anh tự hỏi liệu xác chết kia có phải là người nào đó mà anh có quen biết hay không.

Ngã ba Trident là lối đi dễ dàng nhất để vận chuyển hàng hóa hay người khắp các vùng đất rìa sông. Thời hòa bình, chắc hẳn họ sẽ gặp các ngư dân chèo thuyền bắt cá, những xuồng ngũ cốc được chống thuyền xuôi dòng, các lái buôn bán kim chỉ và từng kiện vải vóc trên các cửa hàng nổi, có lẽ cả một chiếc xuồng của diễn viên kịch câm được tô vẽ rực rỡ với những cánh buồm có tới năm chục màu sắc, vui vẻ hướng về thượng lưu từ làng này đến làng khác, và từ lâu đài này đến lâu đài khác.

Nhưng chiến tranh đã lấy đi tất cả những thứ ấy. Họ giương buồm qua các ngôi làng, nhưng không thấy một bóng dân làng. Một tấm lưới trống trải, bị chém rách và treo lủng lẳng trên vài thân cây, là dấu hiệu duy nhất của các ngư dân. Một cô bé con đang tắm cho ngựa vôi và chạy đi ngay khi thoáng thấy cánh buồm của họ. Lúc sau họ đi ngang qua khoảng chục người nông dân đang đào xới một mảnh đất bên dưới một ngôi nhà cao đã bị cháy lẹm. Người dân nhìn họ với ánh mắt âm ỉ, và họ tiếp tục làm việc khi thấy con thuyền không phải là mối đe dọa.

Dòng Red Fork rộng và chảy chậm, một con sông quanh co đầy rẫy nhánh nhỏ và chỗ thắt nút, được điểm thêm bằng những hòn đảo nhỏ có những thân cây nhỏ bé, đôi ba bãi cát giữa sông cứ lấp ló ngay bên dưới mặt nước. Dù vậy, Brienne có vẻ rất tinh mắt trước những nơi nguy hiểm, và lúc nào mục cũng tìm được lạch để đi. Khi Jaime tán dương cô am hiểu về sông biển, cô nhìn anh ngờ vực và nói, “Tôi không biết gì về sông suối. Tarth là một hòn đảo. Tôi học chèo thuyền và giương buồm trước khi học cưỡi ngựa.”

Ser Cleos ngồi dậy và dụi dụi mắt. “Thánh thần ơi, căng tay tôi mỏi nhừ. Mong là gió cứ thổi như thế.” Gã khịt mũi. “Tôi nghĩ là sắp mưa.”

Jaime thì mong chờ một cơn mưa tốt lành. Căn ngục ở Riverrun không phải là nơi chốn sạch sẽ nhất tại Bảy Phụ Quốc. Lúc này người anh bốc mùi pho mát chín nẫu.

Cleos liếc mắt xuống sông. “Khói.”

Một ngón tay quắt queo xám ngoét trôi về phía họ. Đám khói nổi lên từ bờ biển phía nam cách đó vài dặm, xoắn và cuộn lại. Bên dưới, Jaime nhìn đồng tàn dư còn âm ỉ cháy của một tòa nhà lớn, và một cây sồi treo đầy rẫy xác phụ nữ.

Đàn qua vừa mới bắt đầu rửa những cái xác đó. Những sợi dây thừng nhỏ chĩa sâu vào lớp thịt mỏng manh trên cổ họng bọn họ, và khi gió thổi, những cái xác lại đu đưa lắc lư. “Hành động này chẳng đáng mặt anh hùng,” Brienne nói khi họ đến gần để nhìn cho rõ. “Không một hiệp sĩ đích thực nào lại có thể tha thứ cho hành vi tàn sát man rợ đó.”

“Các hiệp sĩ đích thực nhìn thấy những điều tồi tệ hơn thế mỗi khi họ ra trận, mụ nhà quê ạ,” Jaime nói. “Và hành động còn dã man hơn kia.”

Brienne xoay bánh lái về phía bờ biển. “Tôi sẽ không để bất cứ người vô tội nào thành thức ăn cho quạ.”

“Cô nhần tâm quá đấy. Quạ cũng cần phải ăn chứ. Cô cứ ở yên trên sông và quên chuyện mấy xác chết đi.”

Họ dừng thuyền ở vùng thượng nguồn, nơi cây sồi nghiêng mình trên mặt nước. Khi Brienne hạ thấp buồm, Jaime trèo ra, tay chân lỏng ngóng vì xiềng xích. Dòng Red Fork ngập cả bột của anh, còn mông anh ướt sũng. Anh cười khà, rồi ngồi thụp xuống, vục đầu xuống nước và ngoi lên với khuôn mặt ướt nhép, nước chảy rờn rờn. Tay anh phủ kín bụi, và khi được dòng nước gột rửa sạch, đôi tay ấy có vẻ gầy guộc và tái nhợt hơn. Chân anh cũng cứng ngắc, và run rẩy khi gánh vác sức nặng của cả cơ thể. Ta đã ở quá lâu trong căn ngục Nhà Tully.

Brienne và Cleos kéo thuyền vào bờ. Những xác chết treo lủng lẳng trên đầu họ, giống y thứ quả hôi thối. “Một người trong chúng ta cần cắt dây để đưa họ xuống,” người phụ nữ nói.

“Ta sẽ trèo lên.” Jaime lộn vào bờ, tiếng xích kêu lách cách. “Cởi xích cho ta.”

Mụ nhà quê đang nhìn một xác người đàn bà trong khi Jaime lê từng bước ngăn tiến gần, cũng là kiểu đi duy nhất khi bị xiềng xích như vậy. Khi anh nhìn thấy dấu hiệu thô bạo quanh cổ xác chết cao nhất, anh mỉm cười rồi đọc to. “Bọn Chúng Ăn Nằm Với Sư Tử. Ô, đúng rồi, cô ạ, chẳng đáng mặt anh hùng thật... nhưng đấy là về phía cô thôi, không phải phía ta đâu. Ta tự hỏi những người phụ nữ này là ai nhỉ?”

“Gái bao ở quán rượu,” Ser Cleos Frey nói. “Tôi nhớ rồi, đây là một quán trọ. Một số người trong đoàn hộ tống của tôi nghỉ đêm ở đây, khi chúng tôi trở lại Riverun lần cuối cùng.” Ngôi nhà không còn gì khác ngoài nền đá và đồng xà rầm hỗn độn bị đốt thành than. Trong đồng đổ nát, khói vẫn bốc lên.

Jaime chẳng bận tâm câu em Tyrion vui thú thỏa thích với nhà thổ và gái điếm; Cersei là người phụ nữ duy nhất mà anh thêm muốn. “Có vẻ như các cô gái này mua vui cho binh lính của cha ta. Có lẽ họ phục vụ đồ ăn thức uống. Đó là cách họ tìm ra kẻ phản bội, bằng một nụ hôn và một cốc bia.” Anh ngó lên ngó xuống con sông, để chắc chắn ở đây chỉ có ba người họ mà thôi. “Đây là vùng đất của Bracken. Chắc hẳn Lãnh chúa Jonos đã ra lệnh giết chết bọn họ. Cha ta đốt lâu đài của ông ta. Ta e rằng ông ta chẳng quý mến gì chúng ta đâu.”

“Có thể là hành động của Marq Piper,” Ser Cleos nói. “Hoặc gã người dây Beric Dondarrion, mặc dù tôi nghe nói hắn chỉ giết binh lính thôi. Hay là toán lính người phương bắc của Roose Bolton?”

“Bolton đã bị cha ta đánh bại ở Green Fork rồi.”

“Nhưng chưa bị tan tác hẳn,” Ser Cleos nói. “Hắn ta lại đến phương nam khi Lãnh chúa Tywin hành quân qua khúc sông cạn. Ở Riverrun người ta nói rằng hắn đã bắt được Harrenhal từ tay Ser Amory Lorch đấy.”

Jaime không thích nghe đến chuyện này chút nào. “Brienne,” anh nói, trao cho cô sự nhã nhặn khi gọi tên cô ả với mong muốn cô ta sẽ lắng nghe, “nếu Lãnh chúa Bolton giữ Harrenhal, thì cả Trident và vương lộ đều có thể bị theo dõi.”

Anh nghĩ mình đã thấy đôi chút ngờ vực trong đôi mắt xanh lơ to tròn của cô ta. “Người chịu sự bảo vệ của ta. Họ cần phải bước qua xác ta trước.”

“Ta nghĩ là việc ấy không gây phiền hà gì cho bọn họ đâu.”

“Ta cũng là một chiến binh giỏi không thua kém gì người đâu,” cô ả nói với giọng phòng thủ. “Ta là một trong bảy người được vua Renly lựa chọn. Chính hai bàn tay ngài đã khoác lên người ta dải lụa sọc của Đội Vệ Binh Cầu Vòng.”

“Đội Vệ Binh Cầu Vòng ư? Cô và sáu cô ả khác, phải thế không? Có một nhà thơ từng nói tất cả đàn bà con gái đều xinh đẹp khi mặc đồ lụa... nhưng như vậy tức là ông ta chưa từng gặp cô rồi, phải không nhỉ?”

Người phụ nữ đỏ bừng mặt. “Chúng ta phải đào mồ.” Nói xong cô ả trèo lên cây.

Những cành thấp của cây sồi đủ lớn để cô ta đứng lên ngay khi cô ta trèo được lên thân cây. Cô ta bước đi giữa những tán lá, dao găm cầm sẵn và cắt dây buộc các xác chết. Ruồi nhặng bầu đầy xung quanh các xác chết khi chúng rơi xuống, và mùi hôi thối nồng nặc hơn theo từng xác chết được cô ta cắt dây. “Đúng là rắc rối lớn với đám gái điếm này,” Ser Cleos càu nhàu. “Và chúng ta phải đào hố chôn sao? Chúng ta đâu có thuổng, và tôi sẽ không dùng kiếm của mình để đào đâu, tôi...”

Brienne bỗng hét lên. Cô ta nhảy xuống khỏi cây thay vì trèo xuống. “Về thuyền. Nhanh lên. Có buồn.”

Họ mau lẹ hết mức, mặc dù Jaime gần như không thể chạy được, và phải được người anh họ kéo lưng vào thuyền. Brienne lấy một mái chèo đẩy thuyền và vội vàng giương buồm. “Ser Cleos, tôi cần anh chèo thuyền với tôi.”

Anh ta làm y như cô ả nói. Chiếc thuyền bắt đầu rẽ nước nhanh hơn một chút; dòng nước, gió và tay chèo cùng giúp sức cho họ. Jaime ngồi im với tay chân bị xích, chăm chú nhìn về phía thượng lưu. Anh chỉ nhìn thấy đỉnh của cánh buồm kia. Với sự khúc khuỷu của Red Fork, trông có vẻ như con thuyền ấy đang đi ngang những cánh đồng, tiến về phương bắc phía sau một rừng cây trong khi bọn họ đi về phương nam, nhưng anh biết như vậy là lầm lẫn. Anh giờ cả hai tay lên che mắt. “Màu đỏ đục như bùn và màu xanh của nước,” anh nói.

Cái miệng rộng ngoác của Brienne há hốc, khiến trông cô ta không khác gì một con bò đang ợ lên nhai lại. “Ser, nhanh hơn đi.”

Quán trọ nhanh chóng biến mất phía sau lưng họ, và họ cũng không còn nhìn thấy đỉnh cánh buồm kia nữa, nhưng như thế không có ý nghĩa gì. Một khi những kẻ săn đuổi đến được chỗ dây thòng lọng, họ sẽ lại nhìn thấy cánh buồm đó. “Chúng ta nên hy vọng những người Nhà Tully danh giá sẽ dừng thuyền lại để chôn cất đám gái điếm mắc toi kia.” Viễn cảnh phải quay trở lại căn ngục không hấp dẫn Jaime chút nào. Lúc này nếu là Tyrion thì thế nào cậu ta cũng nghĩ ra kế nào đó thông minh hơn, còn ta chẳng nghĩ được gì ngoài việc cầm kiếm đối mặt với bọn chúng.

Suốt một giờ đồng hồ, bọn họ cứ chơi trò liếc-nhìn-rời-tìm-kiếm với những kẻ săn đuổi, vút nhanh quanh các đoạn sông thắt nút và giữa những hòn đảo nhỏ có nhiều cây. Vừa khi họ bắt đầu hy vọng hình như mình đã bỏ đội quân truy đuổi sau lưng, thì con buồm xa xa lại hiện hữu. Ser Cleos dừng tay chèo. “Ngoại Nhân tiêu diệt bọn chúng rồi.” Anh ta quệt mồ hôi trên trán.

“Chèo!” Brienne nói.

“Con thuyền đang rượt theo chúng ta rất lớn,” Jaime nói sau khi ngồi quan sát hồi lâu. Cùng với từng nhịp chèo, dường như con thuyền ấy lại lớn thêm một chút. “Mỗi bên chín mái chèo, tức là có mười tám người. Sẽ nhiều hơn thế nếu trên thuyền có cả các chiến binh và cả người chèo thuyền. Và buồm của họ to hơn của chúng ta. Chúng ta không chạy nhanh hơn nó được đâu.”

Ser Cleos chết lặng không chèo nổi. “Anh nói là mười tám à?”

“Mỗi chúng ta chọi sáu người. Ta muốn tám, nhưng cái khóa tay này lại ngăn trở ta.” Jaime giơ hai cổ tay lên. “Trừ khi quý cô Brienne tỏ ra tử tế bằng việc tháo cùm cho ta?”

Cô ta phớt lờ anh, dồn mọi nỗ lực vào tay chèo.

“Chúng ta khởi hành trước bọn họ một nửa đêm,” Jaime nói. “Bọn họ mới chèo từ lúc rạng sáng, mỗi lúc cho hai mái chèo nghỉ. Bọn họ sẽ kiệt sức. Mãi đến khi nhìn thấy buồm của chúng ta bọn họ mới lấy lại sức lực, nhưng như thế không kéo dài lâu đâu. Chúng ta cần phải giết nhiều người trong số bọn họ.”

Ser Cleos há hốc miệng. “Nhưng... bọn họ có mười tám người lận.”

“Tối thiểu là vậy. Rất có thể là hai mươi, hoặc hai mươi lăm người.”

Người em họ rên rỉ. “Chúng ta đừng mong đánh bại được mười tám người.”

“Ta có nói là chúng ta có thể à? Hy vọng lớn nhất của chúng ta là được chết trong khi tay vẫn cầm gươm.” Anh nói rất chân thành. Jaime Lannister chưa bao giờ sợ chết.

Brienne thôi tay chèo. Mồ hôi ướt đầm làm mái tóc màu be sáng của cô ta dính vào trán, và vẻ nhăn nhó khiến cô ả trông thô kệch hơn bao giờ hết. “Người đang chịu sự bảo vệ của ta,” cô ả nói, giọng trầm trầm nổi giận dữ, nghe gần như một tiếng gầm.

Anh phải phì cười trước vẻ hung tợn của cô ta. Cô ta đúng là con chó săn có vú, anh nghĩ bụng. Hoặc là như thế, nếu cô ta có vú để mà nói đến. “Đồ quê mùa, thế thì bảo vệ ta đi. Nếu không thì giải phóng cho ta để ta tự bảo vệ mình.”

Con thuyền to đang lướt xuôi dòng, đúng là một con chuồn chuồn gỗ vĩ đại. Nước xung quanh thuyền tung trắng xóa bởi sỏi chèo mạnh mẽ của nó. Con thuyền lại hiện hữu, những người đàn ông trên boong tụ tập về phía trước khi nó lướt đi. Kim loại lấp lánh trong tay họ, và Jaime cũng nhìn thấy cả cung tên. Bọn bắn cung. Anh căm ghét bọn bắn cung.

Trước mũi con thuyền đang chạy vội vã là một người đàn ông to lớn với đầu trọc, lông mày xám rậm rạp, và đôi cánh tay chắc nịch. Ngoài áo giáp của hắn là chiếc áo choàng trắng bẩn thỉu có hình cây liễu rủ được nhuộm màu xanh nhạt, nhưng áo khoác của hắn ta được buộc chặt bằng một con cá hồi màu bạc. Đội trưởng đội bảo vệ của Riverrun. Vào thời hoàng kim của hắn, Ser Robin Ryger là một chiến binh ngoan cường đặc biệt, nhưng thời huy hoàng ấy đã xa rồi; ông ta cùng tuổi với Hoster Tully, và đã già đi cùng với vị lãnh chúa của mình.

Khi hai con thuyền cách nhau khoảng một trăm năm mươi mét, Jaime chụm hai bàn tay quanh miệng và hét ầm lên. “Ser Robin, ông đến chúc tôi thượng lộ bình an hả?”

“Đến bắt người lại, Sát Vương,” Ser Robin Ryger thét lên. “Mái tóc vàng óng ả của người đâu rồi?”

“Tôi mong cái đầu bóng này che mắt được kẻ thù. Cũng đủ hiệu quả với ông đấy.”

Ser Robin có vẻ không hài lòng. Khoảng cách giữa con thuyền nhỏ và con thuyền lớn chỉ còn một trăm hai mươi mét. “Vút tay chèo và vũ khí của người xuống sông, rồi các người sẽ vô sự.”

Ser Cleos vặn mình. “Jaime, nói với hắn là phu nhân Catelyn giải phóng cho chúng ta... để đổi lấy những đứa con gái bị giam cầm, rất hợp pháp...”

Jaime nói với hắn ta y như thế. “Catelyn Stark không cầm quyền ở Riverrun,” Ser Robin hét trả lại. Bốn cung thủ đứng túm tụm quanh hai bên ông ta, hai tên đứng, và hai tên quỳ. “Vút gươm của các người xuống sông ngay.”

“Tôi không có gươm,” anh đáp trả, “nhưng nếu tôi có, tôi sẽ cắm phập gươm vào bụng ông và chém thủng ức ngực bốn tên hèn của ông.”

Một dàn mũi tên đáp trả lời anh. Một mũi tên rơi ục lên cột buồm, hai mũi cắm vào buồm, và mũi tên thứ tư chỉ trượt khỏi Jaime có một bàn chân.

Một nhánh sông lớn khác của Red Fork hiện ra trước mặt họ. Brienne nghiêng con thuyền qua đoạn rẽ. Trục buồm đu đưa khi họ rẽ, cánh buồm kêu rảng rặc vì căng gió. Phía trước, một hòn đảo lớn hiện ra giữa dòng. Con kênh chính chảy về phía bên phải. Bên trái, một đoạn ngắn chạy giữa hòn đảo và dốc đứng cao của bờ biển phía bắc. Brienne vặn tay lái ngoặt con thuyền sang trái, ngọn buồm rì rầm. Jaime quan sát đôi mắt cô ta. Đôi mắt đẹp đấy, anh thầm nghĩ, và bình tĩnh. Anh biết đọc ánh mắt của người khác. Anh biết đôi mắt với nỗi lo sợ trông sẽ thế nào. Cô ta rất vững tâm, không chút tuyệt vọng.

Chín mươi mét phía sau, con thuyền lớn đang lướt tới đoạn rẽ. “Ser Cleos, cầm tay lái cho tôi,” cô ta yêu cầu. “Sát Vương, tóm lấy một tay chèo và giữ cho chúng ta tránh khỏi các tảng đá.”

“Theo lệnh bà.” Tay chèo không phải gươm, nhưng lưỡi chèo vẫn đập tan mặt người khác nếu được vùng khéo léo, và tay cầm có thể được dùng để gạt đòn.

Ser Cleos ấn tay chèo vào tay Jaime và bò xuống đuôi thuyền. Họ lướt ngang qua phần đầu của hòn đảo và bắt ngờ rẽ xuống nhánh rẽ sông, khiến nước bắn tung tóe lên mặt dốc đứng khi con thuyền nghiêng mình. Hòn đảo dày đặc cây cối, rối rắm với nào liễu, nào sồi, nào thông cao vút để lại những cái bóng sâu thẳm thẳm trong làn nước đang chảy, những gốc cây gãy ập nấp và những thân cây mục rữa bị chìm dưới nước. Bên trái họ, dốc hiện lên thẳng đứng và lởn nhõn đá, và dưới chân dốc, con sông sỏi bọt trắng xóa quanh những tảng đá mòn đã vỡ và rất nhiều viên đá rơi xuống khỏi mặt vách đá.

Họ đi từ vùng ánh nắng đến vùng bóng râm, ẩn nấp khỏi tầm nhìn của con thuyền lớn giữa rừng cây xanh và dốc đứng xanh-xám phủ đá. Vài giây tạm thoát khỏi tên bắn, Jaime thầm nghĩ, và đẩy họ đến một tảng đá mòn chìm một nửa dưới nước.

Con thuyền rung chuyển. Anh nghe thấy tiếng nước bắn lên khe khẽ, và khi nhìn quanh quất, anh thấy Brienne đã biến mất. Một giây sau anh lại liếc mắt tìm cô ta, thấy cô ta đang chui lên khỏi mặt nước và đứng trên chân dốc đứng. Cô ta lội qua một vũng nước nông, bò qua vài tảng đá, và bắt đầu trèo lên. Ser Cleos tròn mắt nhìn, mồm miệng há hốc. Ngu ngốc, Jaime thầm nghĩ. “Quên ả nhà quê ấy đi,” anh cúi kính nói với gã anh họ. “Lái.”

Họ nhìn thấy ngọn buồm kia phía sau rừng cây. Đoạn đầu nhánh rẽ, con thuyền lớn hiện rõ,

chỉ còn cách bảy mươi lăm mét. Mũi thuyền lắc lư mạnh khi nó rẽ sang, và một nửa tá cung tên cùng bay vút lên, nhưng tất cả đều bay chệch. Chuyển động của hai con thuyền gây khó khăn cho các cung thủ, nhưng Jaime biết bọn họ sẽ sớm biết cách lấy cân bằng. Brienne đã đi được nửa đường đến mặt dốc đá đứng, cô ta vúi tay tự kéo mình lên. Chắc hẳn Ryger cũng nhìn thấy cô ta, và một khi thấy vậy, ông ta sẽ cử mấy gã chèo thuyền đến lôi cô ta xuống. Jaime quyết định ngồi nhìn xem liệu tính tự phụ của lão già kia có khiến lão ngu ngốc không. “Ser Robin,” anh hét lên, “lắng nghe tôi nói một giây.”

Ser Robin giơ tay lên, và các cung thủ hạ thấp các cây cung. “Sát Vương, nói đi, nhưng nhanh lên.”

Con thuyền nhỏ đu đưa trên lớp đá vỡ khi Jaime gọi với, “Tôi biết cách dàn xếp hay hơn cho cuộc chiến đơn độc này. Tôi và ông.”

“Lannister, ta không phải một đứa nhóc hỉ mũi chưa sạch.”

“Tôi biết, nhưng có thể hôm nay ông sẽ toi mạng.” Jaime giơ hai tay lên để ông ta nhìn thấy còng tay của anh. “Tôi sẽ chiến đấu với ông khi đang đeo còng thế này. Ông còn sợ gì chứ?”

“Ta không sợ. Nếu lựa chọn là của ta, thì ta không mong gì hơn thế, nhưng ta được lệnh phải đưa người trở lại, còn sống sót nếu được. Cung thủ.” Ông ta ra hiệu cho bọn họ. “Lấp tên. Kéo cung.”

Tầm bắn cung chưa tới sáu mươi mét. Các cung thủ khó có thể bắn trượt, nhưng khi bọn họ kéo các cây cung dài nghêu lên, một cơn mưa sỏi cuội đổ xuống quanh bọn họ. Những viên đá nhỏ được ném rào rào lên boong thuyền, nảy tung trên bánh lái, và bắn tung tóe hai bên mũi thuyền. Những người lanh trí chỉ kịp nhướn mày lên khi tảng đá mòn to bằng một con bò tự tách ra khỏi đỉnh dốc đứng. Ser Robin hét lên trong cơn hoảng hốt. Tảng đá bay nhanh trong không trung, rơi vào đúng bề mặt vách đá, nứt ra làm đôi, và rơi ập xuống. Nửa tảng đá to làm gãy tung cột buồm, xé toạc cánh buồm, khiến hai cung thủ bay véo xuống sông, và đè bẹp một người chèo thuyền khi hắn ta cúi người xuống mái chèo. Nửa tảng đá nhỏ hơn rơi trúng thân thuyền làm nước nhanh chóng tràn vào ở at. Tiếng thét của những người chèo thuyền vang lên đến tận dốc đứng trong khi các cung thủ vội vã lao mình xuống dòng nước. Nhìn cách nước bắn lên, không người đàn ông nào có thể bơi cho được. Jaime phá lên cười.

Đến khi bọn họ chui ra từ nhánh rẽ sông, con thuyền lớn đang bị chìm nghiêng giữa các vũng nước, xoáy nước, cù và cọc, còn Jaime Lannister tin rằng các thánh thần thật tử tế. Ser Robin và đám cung thủ khốn kiếp của lão rồi sẽ phải lội sông ướt nhoét về Riverrun, còn anh, anh cũng đã thoát khỏi mụ nhà quê thô kệch kia rồi. Đến ta cũng không thể lập được kế hoạch nào hay hơn. Một khi ta được giải phóng khỏi đám dây nhợ lòng thòng này...

Ser Cleos hét lớn. Khi Jaime ngẩng lên, Brienne đang di chuyển dọc đỉnh vách đá, ngay phía trước mặt họ, sau khi cô ta đi tắt qua một khoảng đất trong khi bọn họ còn chèo xuôi theo đoạn rẽ trên sông. Cô ta nhảy véo khỏi tảng đá, và trông cô ta vô cùng kiêu hãnh khi lao mình xuống nước. Sẽ là miễn cưỡng khi hy vọng cô ta đâm đầu vào đá. Ser Cleos hướng con thuyền về phía cô ta. Ớn trời, Jaime vẫn nắm tay chèo. Chỉ cần một nhát đánh khi ả ta nhô lên khỏi mặt nước và ta sẽ được giải phóng.

Nhưng thay vào đó, anh thấy mình chỉ căng tay chèo trong nước. Brienne túm lấy khoang thuyền, rồi Jaime kéo cô ta lên. Khi anh giúp cô ta lên thuyền, nước chảy rùng rùng khỏi mái tóc cô ả và nhỏ giọt từ bộ quần áo sưng nước xuống sàn thuyền. Khi ướt trông cô ta càng xấu xí hơn. Ai mà dám nghĩ hành động của cô ta có thể thành công chứ?

“Cô đúng là đồ nhà quê cực kỳ ngu ngốc,” anh nói. “Bọn ta có thể tiếp tục giòng buồm nếu không có cô. Ta đoán chừng cô đang đợi lời cảm ơn của ta phải không?”

“Ta không cần lời cảm ơn của ngươi, Sát Vương. Ta đã thề sẽ đưa ngươi an toàn đến Vương Đô.”

“Và cô thực tâm phải giữ lời thề sao?” Jaime dành cho cô ta nụ cười tươi tắn nhất có thể.
“Đúng là ngạc nhiên đấy.”

CATELYN

Ser Desmond Grell dành trọn cuộc đời phục vụ gia tộc Tully. Khi Catelyn mới chào đời, ông ta là cận vệ; đến khi bà học đi, học cưỡi ngựa và học bơi, ông trở thành hiệp sĩ. Khi bà kết hôn, ông là hiệp sĩ cấp cao. Ông đã chứng kiến cô bé Cat bé bỏng của lãnh chúa lớn lên thành một thiếu nữ, thành phu nhân của một lãnh chúa tài ba, và là mẹ của một vị vua. Và bây giờ, ông ấy cũng chứng kiến ta trở thành kẻ phản bội.

Cậu em trai bà, Edmure đã giao cho Ser Desmond cai quản lâu đài của Riverrun trong khi cậu cưỡi ngựa ra trận, vì vậy, ông chính là người xử tội bà. Để làm dịu sự bất an, ông đưa theo quản gia của cha đi cùng, già Utherydes Wayn nghiêm khắc. Hai người đàn ông đứng nhìn bà; Ser Desmond mập mạp, mặt mũi đỏ tưng bừng, lo lắng, còn Utherydes nghiêm nghị, gầy hốc hác, sầu muộn. Cả hai người đều đợi người kia lên tiếng. Bọn họ đã dành trọn cả đời phục vụ cha ta, và ta đã trả ơn họ như thế này đây, Catelyn mệt mỏi nghĩ bụng.

“Các con của phu nhân,” cuối cùng Ser Desmond nói. “Maester Vyman đã nói với chúng tôi. Những cậu bé đáng thương. Kinh khủng. Rất kinh khủng. Nhưng...”

“Phu nhân, chúng tôi chia sẻ nỗi buồn với người,” Utherydes Wayn nói. “Cả Riverrun này cùng khóc thương với phu nhân, nhưng...”

“Chắc hẳn thông tin ấy đã khiến phu nhân mù quáng,” Ser Desmond chen ngang, “sự mù quáng của nỗi đau, sự mù quáng của một người mẹ, người ta rồi sẽ hiểu. Phu nhân không biết rằng...”

“Tôi biết,” Catelyn kiên quyết nói. “Tôi biết mình đang làm gì, và tôi biết như vậy là phản nghịch. Nếu ông không trừng phạt tôi, người ta sẽ tin rằng chúng ta thông đồng với nhau để thả Jaime Lannister. Đó là hành động của riêng mình tôi và chỉ riêng tôi thôi, và chỉ mình tôi phải chịu trách nhiệm về hành động đó. Cứ nhốt tôi vào song sắt trống rỗng của Sát Vương, và tôi sẽ ngẩng cao đầu đeo cùm, nếu thực sự phải như thế.”

“Cùm ư?” Dường như danh từ này khiến Ser Desmond tội nghiệp sùng sốt. “Cùm dành cho mẹ của vua, cho con gái lãnh chúa của ta ư? Không thể nào.”

“Có thể,” quản gia Utherydes Wayn nói, “phu nhân của tôi sẽ bằng lòng bị giam cầm trong phòng cho đến khi Ser Edmure trở về. Khoảng thời gian một mình, để cầu nguyện cho những đứa con trai bị giết của người?”

“Giam cầm, phải rồi,” Ser Desmond nói. “Giam cầm trong xà lim trên tháp, như thế vậy.”

“Nếu giam, hãy giam tôi trong phòng của cha, để tôi được an ủi người trong những ngày cuối đời.”

Ser Desmond cân nhắc trong một giây. “Được rồi. Phu nhân sẽ được thoải mái, nhưng sẽ không được tự do đi lại trong lâu đài này. Người có thể tới thánh đường nếu cần, ngoài ra, người phải ở trong phòng của Lãnh chúa Hoster cho đến khi Lãnh chúa Edmure trở về.”

“Cứ làm như ông muốn.” Em trai bà chưa từng là một lãnh chúa khi cha bà còn sống, nhưng Catelyn không sửa lại lời nói của ông. “Ông cứ cử người canh gác tôi nếu ông phải làm vậy, nhưng tôi thề sẽ không trốn chạy.”

Ser Desmond gật đầu, thẳng thắn tỏ ra vui mừng khi hoàn thành xong nhiệm vụ khó chịu của mình, nhưng Utherydes Wayn với đôi mắt u buồn lần nữa giây lát sau khi người cai quản

lâu dài rời đi.

“Hành động của phu nhân quá nguy hiểm, nhưng lại vô ích. Ser Desmond đã cử Ser Robin Ryger theo họ để bắt Sát Vương lại... hoặc nếu không, phải đưa đầu hắn trở về.”

Catelyn cũng không mong gì hơn thế. Cầu cho Thần Chiến Binh truyền sức mạnh cho người, Brienne, bà thầm cầu nguyện. Bà đã làm mọi việc có thể; chẳng còn lại gì ngoài niềm hy vọng.

Đồ đạc của bà được chuyển đến buồng ngủ của cha, chiếc giường lớn thời thơ ấu của bà chiếm nhiều diện tích nhất, các cọc giường được khắc hình một con cá hồi đang quẫy đuôi nhảy lên. Cha bà được chuyển xuống tầng dưới, giường bệnh của ông đối diện với ban công hình tam giác để sẵn sàng đón ánh mặt trời, và cũng từ vị trí đó, ông có thể nhìn thấy những con sông mà ông vẫn hằng yêu mến.

Lãnh chúa Hoster đang ngủ khi Catelyn bước vào. Bà đi ra ban công đứng và vin một tay lên hàng chấn song bằng đá thô ráp. Xa xa khỏi tòa lâu đài, Tumblestone hòa với Red Fork bình yên, và bà nhìn thấy dòng sông xuôi dòng xa tít tắp. Nếu một cánh buồm có vằn trở về từ hướng đông, tức là Ser Robin quay trở lại. Trong thời khắc ấy, mặt nước hoàn toàn yên ả. Bà cảm tạ các vị thần vì điều đó, và bà quay trở lại phòng với cha.

Catelyn không thể nói liệu cha có biết con gái đang ở kè bên không, hay liệu sự hiện diện của bà có an ủi được ông không, nhưng bà khuây khỏa khi được ở cùng ông. Cha ơi, cha sẽ nói sao nếu cha biết tội của con? Bà tự hỏi. Liệu cha có hành động như con không, nếu trong tay kẻ thù là con và em Lysa? Hay cha cũng sẽ xử tội con, và gọi đó là sự mù quáng của một người mẹ?

Căn phòng nặng mùi chết chóc; một mùi rất ngọt và hôi thối, bám chặt lấy căn phòng. Nó khiến bà nhớ đến những đứa con trai đã mất, Bran dễ thương và Rickon bé bỏng, bị giết bởi bàn tay của Theon Greyjoy – kẻ đã từng được Ned giám hộ. Bà vẫn đau lòng vì Ned, bà vẫn luôn luôn đau lòng vì Ned, nhưng mất thêm cả con cái thì... “Làm hại một đứa trẻ là tội ác khủng khiếp,” bà khẽ nói, với chính mình hơn là với cha.

Lãnh chúa Hoster mở mắt nhìn. “Tansy,” ông nói với giọng đau đớn.

Cha không nhận ra ta. Catelyn lớn lên đã quen việc cha nhầm mình với mẹ, hoặc em gái Lysa, nhưng Tansy là một cái tên rất lạ với bà. “Con là Catelyn,” bà nói. “Cha ơi, Cat đây ạ.”

“Tha lỗi cho ta... máu... ôi, làm ơn... Tansy...”

Có lẽ nào ông vẫn còn một người phụ nữ nào khác? Một cô gái dân quê nào đó mà cha đã nhầm lẫn khi ông còn trẻ, liệu có phải không? Liệu cha có tìm kiếm sự an ủi trong đôi tay của cô gái hầu nào đó sau khi mẹ qua đời? Đó là một ý nghĩ lạ lùng, đáng lo ngại. Bỗng nhiên bà có cảm giác như thể mình không hề hiểu gì về cha. “Cha ơi, Tansy là ai? Cha ơi, cha có muốn con gửi lời nhắn nào cho người ấy không? Con có thể tìm bà ấy ở đâu? Bà ấy có còn sống không?”

Lãnh chúa Hoster rên rỉ. “Chết rồi.” Bàn tay ông mò mẫm tìm tay bà. “Con sẽ có những người khác... những đứa trẻ dễ thương, và đúng nòi giống.”

Những người khác ư? Catelyn thầm nghĩ. Chẳng lẽ cha quên rằng Ned đã ra đi rồi sao? Cha đang nói với Tansy, hay với ta hay với Lysa, hay với mẹ đây?

Cha đột nhiên ho ra máu. Ông chộp lấy các ngón tay bà. “... Hãy là một người vợ tốt, và các vị thần sẽ phù hộ nàng... các con trai... những cậu con trai nối dõi... ahhhhhh.” Con đau co thắt bất chợt khiến bàn tay cha siết chặt lại. Các móng tay ông bấu chặt vào bàn tay bà, và ông kêu lên đau đớn trong tiếng hét bị bóp nghẹt.

Maester Vyman vội chạy vào pha một ly sữa cây anh túc và giúp ông uống hết. Lãnh chúa Hoster Tully nhanh chóng chìm sâu vào giấc ngủ.

“Người kêu tên một người phụ nữ,” Cat nói. “Tansy.”

“Tansy ư?” Maester nhìn bà với ánh mắt trống rỗng.

“Ông không biết ai có tên như thế sao? Một cô hầu gái, hay một người phụ nữ ở ngôi làng kế bên nào đó? Hay ai đó từ nhiều năm về trước?” Catelyn đã rời khỏi Riverrun lâu lắm rồi.

“Không, thưa phu nhân. Tôi sẽ hỏi, nếu người muốn. Utherydes Wayn chắc chắn sẽ biết nếu có người phụ nữ như thế từng phục vụ ở Riverrun. Tên là Tansy, phải không phu nhân? Mấy người dân quê hay đặt tên con gái theo tên các loài hoa và thảo mộc lắm.” Trông Maester rất trầm tư. “Tôi nhớ rồi, có một quả phụ vẫn thường đến lâu đài để tìm xem có ai muốn đóng đế giày mới không. Bà ta tên là Tansy, giờ để tôi nghĩ đã. Hay là Pansy nhỉ? Đại loại như thế. Những nhiều năm nay bà ấy không đến đây rồi...”

“Bà ta tên là Violet,” Catelyn nói, và bà nhớ rất rõ bà lão ấy.

“Thật sao?” Maester vẻ hối tiếc. “Phu nhân Catelyn, tôi xin lỗi, nhưng tôi không ở lại được. Ser Desmond đã ra chỉ thị rằng chúng tôi chỉ được nói chuyện với người trong bốn phạm trạch nhiệm của mình mà thôi.”

“Vậy thì ông phải tuân theo lệnh.” Catelyn không thể đổ lỗi cho Ser Desmond; bà đã đưa cho ông một lý do rất nhỏ bé để tin tưởng bà, và chắc chắn ông sợ bà có thể tận dụng sự trung thành của rất nhiều người ở Riverrun, những người vẫn nghe lệnh con gái của lãnh chúa để gây thêm phiền lụy. Ta được giải phóng khỏi chiến tranh, ít nhất là vậy, bà tự nói với mình, dù chỉ là trong giây lát.

Sau khi Maester đi khỏi, bà khoác áo len và quay trở lại bước ra ban công. Ánh nắng lấp lánh trên sông, tô điểm ánh vàng cho mặt nước khi các con nước cuộn mình lẫn ngang tòa lâu đài. Catelyn nheo mắt trước ánh sáng chói, tìm kiếm một cánh buồm ở xa lắc, và bà sợ hãi nếu nhìn thấy cột buồm nào đó. Nhưng xa xa vẫn trống trải, và không có gì nghĩa là bà vẫn còn hy vọng.

Bà tìm kiếm suốt cả ngày hôm đó, và cả khi mặt trời xế bóng, cho đến khi đôi chân bà đau buốt vì đứng nhiều. Lúc chiều muộn, một con quạ đưa tin bay đến lâu đài, vỗ cánh phần phật và sà xuống bày quạ với những đôi cánh đen sì. Đôi cánh đen mang lời u tối, bà thầm nghĩ và nhớ tới con chim cuối cùng đem đến tin báo kinh hoàng ngày ấy.

Maester Vyman trở lại phòng lúc chiều tà để chăm nom Lãnh chúa Tully và mang cho Catelyn bữa tối khiêm tốn gồm bánh mỳ, pho mát và thịt bò luộc.

“Thưa phu nhân, tôi nói chuyện với Utherydes Wayn rồi. Ông ấy chắc chắn là không có người phụ nữ nào tên là Tansy từng ở Riverrun trong thời gian ông ấy còn phục dịch ạ.”

“Tôi thấy hôm nay có một con quạ đưa tin bay về. Có phải Jaime được bắt trở lại rồi không?” Hay bị chặt đầu, lay trời dưng như vậy.

“Thưa phu nhân, không phải, chúng ta chưa nhận được tin gì về Sát Vương.”

“Vậy là một trận chiến nữa sao? Có phải Edmure gặp khó khăn không? Hay Robb? Làm ơn đừng để nỗi sợ hãi của tôi dâng lên nữa.”

“Thưa phu nhân, tôi không nên...” Vyman nhìn quanh quất để chắc chắn không còn ai khác trong phòng. “Lãnh chúa Tywin đã rời khỏi vùng sông. Tất cả các khúc cạn đều im ắng.”

“Vậy thì qua đưa tin từ đâu?”

“Từ phương tây,” ông trả lời và cố tỏ ra bận rộn bằng cách kéo lại chăn gối cho Lãnh chúa Hoster để tránh ánh mắt của bà.

“Tin của Robb sao?”

Ông lưỡng lự. “Vâng, thưa phu nhân.”

“Có gì đó không ổn rồi.” Bà biết ngay điều đó khi nhìn cung cách của ông. Ông đang giấu bà điều gì đó. “Nói cho tôi biết đi. Có phải là Robb không? Nó có bị thương không?” Thánh thần phù hộ, đừng là cái chết, làm ơn đừng nói với tôi rằng thằng bé đã chết.

“Ngài bị thương do đột kích vùng Crag,” Maester Vyman nói, vẫn có vẻ lảng tránh, “nhưng ngài viết rằng không có gì đáng lo, và rằng ngài hy vọng sẽ sớm quay trở về.”

“Một vết thương ư? Vết thương ở đâu? Có nghiêm trọng không?”

“Không đáng lo, ngài viết như vậy.”

“Mọi vết thương đều khiến tôi lo lắng. Thằng bé có được chăm sóc cẩn thận không?”

“Tôi chắc chắn là có. Maester vùng Crag sẽ chăm sóc ngài, tôi chắc chắn như vậy.”

“Thằng bé bị thương ở đâu?”

“Thưa phu nhân, tôi được yêu cầu không được nói chuyện với bà. Tôi xin lỗi.” Vợ hết thuốc, Vyman nhanh chóng đi ra, và Catelyn lại được để ở một mình với cha. Sữa cây anh túc phát huy tác dụng, và Lãnh chúa Hoster chìm sâu vào giấc ngủ. Một dòng nước dãi chảy ra khỏi miệng cha và thấm ướt gối. Catelyn lấy một mảnh vải lạnh và nhẹ nhàng lau cho ông. Khi bà chạm vào người, Lãnh chúa Hoster rên rỉ. “Tha thứ cho ta,” ông nói, yếu ớt đến mức bà gần như không nghe rõ. “Tansy.. máu... máu... các vị thần nhân từ...”

Những lời nói của ông khiến bà bất an hơn, mặc dù bà không hiểu nổi. Máu, bà nghĩ. Chẳng lẽ tất cả lại là máu? Cha ơi, người phụ nữ này là ai, và cha đã làm gì với bà ấy đến mức cần nhiều sự tha thứ đến vậy?

Tối hôm ấy Catelyn ngủ chập chờn suốt đêm, những cơn mộng mị không rõ hình hài về các con, những đứa con đã mất. Rất lâu trước khi bình minh tới, bà tỉnh giấc trong khi những lời nói của cha vẫn vang vọng bên tai. Những cậu con trai nổi dãi... tại sao cha lại nói vậy, trừ khi... liệu có phải cha đã để lại một đứa con hoang với người phụ nữ tên là Tansy ấy? Bà không thể tin nổi. Nếu là cậu em trai Edmure của bà thì có thể; bà không mấy may bất ngờ nếu Edmure có tới cả tá con riêng. Nhưng cha bà thì không, Lãnh chúa Hoster Tully thì không bao giờ.

Hay có lẽ nào Tansy là tên âu yếm mà cha gọi Lysa, giống như cha gọi ta là Cat vậy? Trước đây cha cũng có lần nhầm bà với Lysa rồi. Con sẽ có những đứa con khác, cha đã nói vậy. Những đứa con dễ thương để nổi dãi. Lysa đã sảy thai năm lần, hai lần ở Eyrie, ba lần ở Vương Đô... chứ không phải ở Riverrun này, nơi mà cha luôn có mặt sẵn sàng để an ủi con gái. Không bao giờ, trừ khi... trừ khi con bé ở đây với một đứa trẻ, lần đầu tiên ấy...

Bà và em gái kết hôn cùng một ngày và được ở lại cùng cha khi hai người chồng mới cưới ngựa tham gia vào cuộc nổi loạn của Robert. Sau đó, khi cả hai chị em cùng bị trể kinh, Lysa vui mừng thao thao về hai đứa bé trai mà em ấy tin rằng cả hai chị em mình đang mang trong người.

“Con trai chị sẽ thừa kế Winterfell, còn con trai em thừa kế Eyrie nhé. Ôi, hai đứa nhỏ sẽ là

đôi bạn thân thiết nhất cho coi, giống hệt anh rể Ned và Lãnh chúa Robert chồng em. Rồi hai đứa sẽ là anh em chí cốt, hơn cả anh em họ, em biết là thế mà.” Em ấy vô cùng hạnh phúc.

Nhưng rồi không lâu sau Lysa ra huyết, và mọi niềm vui đã tan biến. Catelyn vẫn luôn nghĩ Lysa chỉ đơn giản là chậm hơn một chút, nhưng nếu em ấy đã từng có một đứa bé...

Bà vẫn nhớ lần đầu tiên bà đưa Robb cho em gái ôm; lúc đó vẫn còn đỏ hỏn và quấy khóc, nhưng em ấy vẫn mạnh mẽ và tràn trề sức sống. Thế nhưng ngay khi Catelyn đặt con vào đôi tay của em gái, Lysa òa lên khóc nức nở. Em ấy vội vàng cúi trả đứa bé cho Catelyn và chạy đi.

Nếu trước đó dì ấy đã mất một đứa con, thì điều ấy có thể giải thích được lời nói của cha, và nhiều hơn thế... Cuộc hôn nhân giữa Lysa và Lãnh chúa Arryn được sắp đặt vội vàng, và hồi ấy, Jon là một người đàn ông già nua, già hơn cả cha. Một người đàn ông già không có người thừa kế. Hai người vợ đầu của ông không sinh được con, còn con trai của em trai ông ấy đã bị giết cùng với Brandon Stark tại Vương Đô, em họ của ông cũng bỏ mạng. Ông cần một người vợ trẻ để gia tộc Arryn được tồn tại... một người vợ trẻ mắn đẻ.

Catelyn đứng lên, khoác vội áo choàng và đi xuống bậc thang hướng về phía mặt trời còn tối om để đứng bên cạnh cha. Một nỗi hoảng hốt không thể kiểm soát nổi bao trùm lấy bà. “Cha ơi,” bà nói, “Cha ơi, con biết việc làm của cha rồi.” Bà không còn là một cô dâu ngây thơ mơ mộng của ngày xưa nữa. Bà đã là một góa phụ, một kẻ phản bội, một người mẹ đau xót, và sáng suốt, khôn ngoan. “Cha bắt ông ta cưới em ấy,” bà nói thầm. “Lysa là cái giá mà Jon Arryn phải trả cho gương kiếm và giáo mác của gia tộc Tully.”

Không có gì khó hiểu khi cuộc hôn nhân của em ấy không có tình yêu. Gia đình Arryn luôn tự hào về danh dự của mình. Lãnh chúa Jon có thể kết hôn với Lysa để liên kết với gia đình Tully trước cuộc phiến loạn, và với hy vọng có được một đứa con trai, nhưng chắc chắn sẽ rất khó khăn cho ông để yêu thương một người phụ nữ nằm trên giường ông một cách miễn cưỡng. Chắc chắn ông rất tử tế; có trách nhiệm; nhưng Lysa cần sự ân cần.

Ngày hôm sau, khi ăn sáng, Catelyn yêu cầu giấy mực và bắt đầu viết thư cho em gái ở thung lũng Arryn. Bà kể cho Lysa nghe về Bran và Rickon, và bà cũng phải cân nhắc ngôn từ từng li từng tí, nhưng bà viết chủ yếu về cha. Ý nghĩ của cha là tất cả sự sai trái mà cha đã làm với em, vì rằng thời gian của cha mỗi ngày càng ngắn hơn. Maester Vyman nói ông không dám pha thuốc mạnh hơn nữa. Đã đến lúc cha gác kiếm và khiên. Đã đến lúc cha nghỉ ngơi. Ấy vậy mà cha vẫn chiến đấu, và không chịu đầu hàng. Đó là vì em, chị nghĩ là vậy. Cha cần sự tha thứ của em. Chiến tranh đã khiến đoạn đường từ Eyrie đến Riverrun trở nên nguy hiểm, chị biết vậy, nhưng liệu có chắc đội kỵ binh hùng mạnh có thể đưa em đi qua Núi Mặt Trăng bình an không? Một trăm, hay một ngàn hiệp sĩ đây? Và nếu em không thể đến đây, có lẽ nào em không thể viết cho cha một lá thư? Một đôi từ yêu thương để cha được yên nghỉ trong sự thanh thản? Em cứ viết những gì em muốn, và chị sẽ đọc cho cha nghe, để cha được nhẹ nhõm.

Ngay cả khi bà đặt bút xuống và yêu cầu sáp đóng phong bì, Catelyn vẫn có cảm giác lá thư này quá nhỏ bé, và quá muộn màng. Maester Vyman không tin Lãnh chúa Hoster có thể sống đủ lâu để đợi một con quạ bay đến Eyrie và quay trở về. Mặc dù trước đây cũng nhiều lần ông nói vậy... Đàn ông gia tộc Tully không dễ dàng đầu hàng đâu, bất kể thế nào đi nữa. Sau khi bà tin tưởng giao cuộn giấy da cho Maester, Catelyn đi vào phòng và thắp nến cho Tổ tiên vì cha, và một ngọn nến cho Crone – người đã để con quạ đầu tiên đến với thế giới khi bà ngó qua cánh cửa tử thần, và ngọn nến thứ ba cho mẹ, cho Lysa và tất cả những đứa con mà hai chị em đã mất.

Ngày hôm đó, khi bà ngồi bên cạnh giường cha với một cuốn sách và đọc đi đọc lại một đoạn văn, bà nghe thấy tiếng nói lớn và tiếng tù và thổi. Ser Robin, bà nghĩ ngay như vậy, và bà do dự chùn bước. Bà đi ra ban công, nhưng bà không nhìn thấy gì trên sông, thay vào đó, bà chỉ nghe thấy âm thanh mỗi lúc một rõ hơn từ bên ngoài, âm thanh của rất nhiều ngựa, tiếng leng

keng của áo giáp, và đây đó là tiếng reo hò. Catelyn đi thẳng lên cầu thang xoắn ốc lên mái vọng lâu. Ser Desmond không cấm ta lên mái vọng lâu, bà vừa tự nói với mình vừa leo lên.

Những âm thanh đó xuất phát từ phía xa xa của lâu đài, phía cổng chính. Một nhóm đàn ông đứng trước khung lưới sắt khi nó được kéo lên lọc xọc và trong những cánh đồng phía xa, bên ngoài tòa lâu đài, là vài trăm hiệp sĩ. Khi gió thổi, gió giương cao gia ngôn của họ, và bà run rẩy trong cảm giác nhẹ nhõm khi nhìn thấy hình con cá hồi đang nhảy lên của Riverrun.

Edmure đã về.

Mất tới hai giờ trước khi cậu có thời gian đến bên bà. Lúc đó, lâu đài vang lên tiếng hội ngộ ầm ĩ khi các anh em đoàn tụ với vợ con mình. Ba con qua rước lên khỏi bầy, những đôi cánh đen đập rộn ràng trong không trung khi chúng cất cánh bay đi. Catelyn đứng từ ban công nhìn xuống. Bà đã gội đầu, thay đồ và chuẩn bị đón sự trở về của em trai... nhưng dù vậy, chờ đợi quả là khó khăn.

Cuối cùng, khi bà nghe thấy âm thanh bên ngoài cửa, bà ngồi xuống và đặt hai tay lên đùi. Bùn đỏ khô bắn quanh ủng và áo choàng của Edmure. Nhìn cậu, sẽ không ai nghĩ cậu thắng trận trở về. Cậu gầy rộc và khuôn mặt buồn rầu, hai má xanh xao, râu ria bù xù, cùng đôi mắt sáng.

“Edmure,” Catelyn lo lắng nói, “trông cậu không khỏe. Có chuyện gì xảy ra rồi sao? Nhà Lannister đã băng sông rồi sao?”

“Em đuổi chúng quay lại rồi. Lãnh chúa Tywin, Gregor Clegane, Addam Marbrand và em đã đẩy lùi được bọn chúng rồi. Dù vậy, còn Stannis thì...” Cậu nhăn mặt.

“Stannis ư? Stannis làm sao?”

“Anh ta thất bại trong trận chiến ở Vương Đô.” Edmure buồn rầu nói. “Hạm đội của anh ta bị đốt cháy rụi, đội quân bị đánh tan tã.”

Chiến thắng Nhà Lannister là một tin tức rủi ro, nhưng Catelyn không thể chia sẻ nỗi bất an hiển hiện của em trai. Bà vẫn gặp ác mộng về bóng tối mà bà nhìn thấy lướt qua lều của Renly và máu ào ra từ phần che bụng áo giáp của hắn. “Stannis chẳng hơn gì Lãnh chúa Tywin.”

“Em không hiểu rồi. Highgarden đã được tuyên bố là của Joffrey. Cả Dome nữa. Và toàn bộ phương nam.” Miệng cậu mím chặt. “Và chị giải phóng Sát Vương đúng lúc đấy. Chị không có quyền làm thế.”

“Chị có quyền của một người mẹ.” Giọng bà bình tĩnh, mặc dù tin tức về Highgarden là tai ương đối với hy vọng của Robb. Nhưng dù vậy, lúc này bà không thể nghĩ về điều đó.

“Không có quyền,” Edmure nhắc lại. “Hắn là tù nhân của Robb, là tù nhân của bọn em, và Robb ra lệnh cho em phải đảm bảo an toàn cho hắn.”

“Brienne sẽ đảm bảo an toàn cho hắn. Cô ấy đã thề rồi.”

“Người phụ nữ đó sao?”

“Cô ấy sẽ đưa Jaime đến Vương Đô, sau đó sẽ đưa Arya và Sansa trở về an toàn với chúng ta.”

“Cersei sẽ không bao giờ trao nộp hai đứa trẻ.”

“Không phải Cersei. Mà là Tyrion. Hắn đã thề như vậy. Và Sát Vương cũng đã thề như vậy.”

“Lời nói của Jaime không có giá trị gì hết. Còn Quỷ Lùn, người ta nói rằng hắn đã bị một nhát rìu vào đầu trong lúc diễn ra trận chiến. Hắn sẽ chết trước khi cô nàng Brienne của chị đến tới Vương Đô, nếu cô ta đến được đó.”

“Chết ư?” Không lẽ nào các vị thần lại tàn nhẫn đến vậy? Bà đã bắt Jaime thề cả trăm lời thề, nhưng bà lại đặt hy vọng vào lời hứa của em trai hắn.

Edmure không nhận thấy nỗi đau khổ của chị gái. “Jaime thuộc trách nhiệm của em, và em sẽ đưa hắn quay trở lại. Em đã gửi quạ đi rồi.”

“Gửi quạ cho ai? Bao nhiêu con?”

“Ba,” cậu nói, “để chắc chắn tin sẽ đến được với Lãnh chúa Bolton. Dù bằng đường thủy hay đường bộ, thì đường từ Riverrun đến Vương Đô đương nhiên phải đưa chúng tới gần Harrenhal.”

“Harrenhal.” Dường như từ này khiến căn phòng u ám hơn. Nỗi kinh hoàng khiến giọng bà đặc lại, “Edmure, cậu có biết mình vừa làm gì không?”

“Đừng sợ, em không nhắc gì đến chị đâu. Em viết rằng Jaime đã chạy trốn, và đề nghị xin trao thưởng một ngàn rông vàng để bắt hắn lại.”

Tình hình mỗi lúc một tồi tệ hơn rồi, Catelyn tuyệt vọng nghĩ. Cậu em trai ngu ngốc. Nước mắt bà vô thức trào ra. “Nếu đó là một cuộc tẩu thoát,” bà khẽ nói, “và không phải cuộc trao đổi con tin, thì hà cớ gì để Nhà Lannister trao con gái chị cho Brienne được?”

“Sẽ không bao giờ có chuyện đó. Sát Vương sẽ bị bắt trả lại cho chúng ta, em chắc chắn là thế.”

“Những gì em chắc chắn là chị sẽ không bao giờ được gặp lại con gái chị nữa. Brienne lẽ ra có thể đưa hắn đến Vương Đô an toàn... chỉ cần không có ai săn đuổi bọn họ. Nhưng bây giờ thì...”

Catelyn không nói nên lời.

“Edmure, làm ơn để chị một mình.” Bà không có quyền ra lệnh cho cậu, trong lâu đài này, vì nó sẽ sớm là của cậu ấy, nhưng giọng nói của bà dường như không cho phép một sự từ chối. “Để chị một mình với cha cùng nỗi đau khổ. Đi đi. Làm ơn đi đi.” Bà chỉ muốn được nằm xuống, nhắm mắt ngủ, và cầu cho những giấc mơ đừng lãng vãng đến với mình.

ARYA

Trời mây xám xịt như những bức tường thành Harrenhal phía sau lưng chúng, mưa rơi nhẹ và đều, lẫn át tiếng ngựa lộc cộc và chảy ròng trên khuôn mặt chúng.

Chúng cưỡi ngựa về phương bắc, rời xa khỏi hồ nước theo con đường nông trại đầy ổ gà, ngang qua những cánh đồng hoang, rồi băng rừng lồi sụt. Arya đi đầu, đạp chân vào con ngựa trộm được để nó phi nước kiệu cho đến khi cây cối bao trùm quanh cô. Bánh Nóng và Gendry gắng hết sức theo sau. Tiếng sói hú đâu đó xa xa, và cô nghe thấy rõ hơi thở nặng nhọc của Bánh Nóng. Không ai nói một lời. Thi thoảng Arya ngoái lại sau lưng, để chắc chắn hai cậu nhóc không bị bỏ quá xa, và xem liệu bọn chúng có bị đuổi theo không.

Cô biết, rồi chúng sẽ bị săn đuổi. Cô đã ăn trộm ba con ngựa trong chuồng, một tấm bản đồ và một con dao găm của Roose Bolton, còn giết một tay lính canh ở lối hậu, cắt đứt yết hầu của hắn khi hắn cúi xuống nhặt một đồng xu mòn mà Jaqen H'ghar đã đưa cho cô. Rồi sẽ có người phát hiện thấy hắn nằm chết trên vũng máu của mình, và khi đó, tiếng kêu la đuổi bắt sẽ được rống lên. Bọn họ sẽ đánh thức Lãnh chúa Bolton và lục soát Harrenhal từ từng lỗ châu mai đến từng tầng hầm, và khi đó, bọn họ rồi sẽ biết tấm bản đồ và con dao găm bị mất, cùng với một vài thanh gươm trong kho vũ khí, bánh mì và pho mát trong bếp, một thằng nhỏ nướng bánh, một thợ rèn học việc, và một người bê chén tên là Nan, Chồn, hay Arry gì đó, phụ thuộc vào người được hỏi.

Lãnh chúa vùng Dreadfort sẽ tự truy đuổi bọn họ. Roose Bolton sẽ nằm im trên giường, da thịt xanh xao rả rác đũa và ra lệnh bằng giọng nói thều thào của ông ta. Gã Walton rồi sẽ dẫn đầu đội quân săn lùng tên là Đội Chân Sắt vì đôi chân dài ngoằng của gã lúc nào cũng đeo giáp che ống chân. Hoặc có thể là Vargo Hoat dãi dớt và đội quân mà hắn gọi là Hội Chiến Binh Dũng Cảm, còn những người khác gọi là Dị Nhân Khát Máu (mặc dù không bao giờ nói trước mặt), và đôi khi lại là Đội Chân Cẳng, vì Lãnh chúa Vargo có thói quen cắt tay và chân của bất cứ ai làm gã phật ý.

Nếu bọn họ bắt được tội mình, hắn sẽ cắt tay chân tội mình ra, Arya thầm nghĩ, và sau đó, Roose Bolton sẽ tróc da tội mình. Cô vẫn mặc bộ quần áo người hầu của Lãnh chúa Bolton, ngoài áo ngực được thêu gia huy của ông ta, hình người lột da của vùng Dreadfort.

Mỗi khi quay đầu lại, cô mong nhìn thấy ánh đuốc le lói phía cổng Harrenhal xa xa hay đám đông đứng trên đỉnh những bức tường thành cao to lớn, nhưng không có gì. Harrenhal vẫn ngủ, cho đến khi nó khuấy lấp trong bóng tối và ẩn mình phía sau các thân cây.

Khi họ vượt qua con suối đầu tiên, Arya rẽ ngựa sang bên và đưa bọn chúng ra khỏi con đường, mien theo dòng nước xoáy khoảng một phần tư dặm trước khi bọn chúng đến được một bờ sông đầy đá. Nếu đám quân săn đuổi mang theo chó, việc này sẽ khiến chúng không đánh hơi được, cô hy vọng thế. Bọn chúng không thể đi trên đường bộ. Cái chết nằm trên mọi con đường, cô tự nói với mình.

Gendry và Bánh Nóng không cần vặn về lựa chọn của cô. Nói cho cùng, cô có bản đồ, và Bánh Nóng có vẻ sợ cô y như sợ những người đàn ông có thể sẽ rượt đuổi theo chúng. Cậu ta đã thấy gã lính canh mà cô giết. Tốt hơn là cậu ta nên sợ mình, cô tự nhủ. Như thế cậu ta sẽ làm những điều mình nói, thay vì làm điều gì đó ngu ngốc.

Cô biết cũng nên sợ chính mình nhiều hơn. Cô mới mười tuổi, một cô bé gầy guộc trên một con ngựa ăn trộm cùng với một khu rừng tối om phía trước và phía sau là những người có thể sẵn sàng chặt đứt chân cô không thương tiếc. Nhưng đôi lúc cô thấy mình bình tĩnh hơn cả khi cô ở Harrenhal. Mưa đã gột sạch máu của gã lính canh trên các ngón tay và cô đeo gươm sau

lưng, tiếng sói hú trong bóng đêm như những bóng ma xám xịt đói ăn, nhưng Arya Stark không e sợ. Sự sợ hãi cắt sâu hơn lưỡi kiếm, cô thì thầm với mình, và đây là những lời mà thầy Syrio Forel đã dạy cho cô, và cả lời của Jaqen nữa, valar morghulis.

Mưa tạnh, rồi lại mưa, tạnh rồi lại mưa, nhưng cả bọn có áo khoác tốt để không bị ướt. Arya giữ chúng đi với nhịp độ chậm nhưng đều. Phía sau những thân cây kia quá tối để cưỡi ngựa đi nhanh hơn; mấy cậu kia không phải kỵ binh, và nền đất mềm rất nguy hiểm với những gốc cây bị chôn lấp nửa vùi và những hòn đá lấp ló. Cả bọn vượt một con đường khác, đầy những vết lún sâu ngập nước, nhưng Arya vẫn tránh kịp. Cô dẫn đoàn lên rồi xuống những ngọn đồi dốc, qua những bụi gai, tầm xuân và những bụi cây thấp, dọc theo rãnh nước hẹp khiến những cành cây nặng trĩu vì lá ẩm ướt tấp thẳng vào mặt khi chúng đi ngang qua.

Con ngựa của Gendry sảy chân trong bùn một lần, nửa thân sau của nó bị lún xuống và khiến cậu ta ngã phịch từ yên xuống, nhưng cả người và ngựa đều không bị thương. Về mặt Gendry rất ngoan cường, nhẩy ngay lên lưng ngựa. Không lâu sau, bọn chúng gặp ba con sói đang ngấu nghiến ăn xác một con nai. Khi ngựa của Bánh Nóng ngửi được mùi thịt, nó nhẩy lên sang một bên và phi thẳng. Hai con sói cũng chạy biến đi, nhưng con thứ ba ngẩng đầu lên, nhe ranh bảo vệ đồ ăn của mình.

“Lùi lại,” Arya nói với Gendry. “Chậm thôi, đừng làm nó sợ.” Chúng né ngựa sang bên để đi khuất, cho đến khi con sói và bữa ăn của nó không còn trong tầm mắt nữa. Chỉ khi đó cô mới xoay ngựa đuổi theo Bánh Nóng – cậu đang tuyệt vọng bám chặt lấy yên khi con ngựa phi thẳng vào giữa bụi cây.

Sau đó, cả bọn đi ngang qua một ngôi làng bị cháy rụi, cẩn trọng lách qua những ngôi nhà nhỏ tan hoang đen trụi và hàng chục người đàn ông bị treo cổ trên một dây cây táo. Khi Bánh Nóng nhìn thấy họ, cậu ta cầu nguyện, một lời cầu xin khẩn khoản với Đức Mẹ, và cậu cứ đọc đi đọc lại. Arya ngẩng lên nhìn những xác chết trong những bộ quần áo thối rữa và cũng lầm lũi cầu nguyện của mình. Ser Gregor, Dunsen, Polliver, Raff Ngọt Ngào. gã Cù Lét và Chó Săn. Ser Ilyn, Ser Meryn, vua Joffrey, thái hậu Cersei. Và kết thúc bằng valar morghulis, cô chạm vào đồng xu của Jaqen giấu bên dưới đai lưng, rồi với tay vạt một quả táo giữa những xác chết khi cô cưỡi ngựa bên dưới. Quả táo xộp và chín nẫu, nhưng cô vẫn ăn hết cả những con giòi trong đó.

Ngày hôm ấy không có bình minh. Bầu trời chầm chầm sáng, nhưng cả bọn không thấy mặt trời. Đen sang xám, rồi sắc màu dần xuất hiện. Hàng thông thẳng đứng được khoác chiếc áo màu xanh thẫm, những tán lá rộng màu nâu đỏ nhạt cùng đám lá vàng chuyển dần sang nâu. Bọn chúng dừng lại đủ lâu để cho ngựa uống nước và ăn một bữa sáng khẩn trương, lạnh lẽo, xé một ổ bánh mỳ mà Bánh Nóng ăn trộm trong bếp và truyền tay nhau vài khoanh pho mát.

“Cô có biết chúng ta đang đi đâu không?” Gendry hỏi.

“Phương Bắc,” Arya nói.

Bánh Nóng liếc nhìn quanh quất với vẻ không chắc chắn. “Đâu là hướng bắc?”

Cô lấy miếng pho mát chỉ đường. “Hướng này.”

“Nhưng không có mặt trời mà. Làm sao mà biết?”

“Nhờ đám rêu. Mà có thấy chúng chỉ mọc ở một bên các thân cây không? Đó là hướng nam đấy.”

“Chúng ta cần gì ở phương bắc?” Gendry thắc mắc.

“Trident.” Arya mở cuộn bản đồ ra để chỉ cho bọn chúng. “Thấy không? Một khi chúng ta đến Trident rồi, chúng ta chỉ cần đi ngược dòng sông cho tới khi chúng ta đến được Riverrun, đây này.” Ngón tay cô lần theo lối đi. “Dài lắm, nhưng cứ đi theo con sông thì chúng ta sẽ không lạc được.”

Bánh Nóng nháy mắt với tấm bản đồ. “Riverrun đâu?”

Riverrun được vẽ là một tòa tháp, trong ngã ba giữa hai đường kẻ màu xanh của hai con sông, Tumbenstone và Red Fork. “Đây này.” Cô chạm tay vào đó. “Nó viết là Riverrun đây.”

“Mày biết đọc à?” Cậu ta hỏi với giọng kinh ngạc, như thể cô có thể đi được trên mặt nước vậy.

Cô gật đầu. “Đến Riverrun chúng ta sẽ an toàn.”

“Thật à? Tại sao?”

Vì Riverrun là lâu đài của ông ngoại tao, và anh trai Robb của tao cũng ở đó, cô rất muốn nói vậy. Cô cắn môi và cuộn bản đồ lại. “Chúng ta sẽ được an toàn. Nhưng chỉ khi nào tới được đó thôi.” Cô là người đầu tiên ngồi lại lên yên ngựa. Cô cảm thấy không hay khi giấu sự thật với Bánh Nóng, nhưng cô không tin tưởng cậu ta đủ để tiết lộ bí mật. Gendry biết, nhưng như thế lại khác. Gendry cũng có bí mật riêng, mặc dù thậm chí có vẻ anh ta cũng không biết bí mật ấy là gì.

Ngày hôm đó Arya đẩy nhanh nhịp độ, bắt ngựa phải chạy nước kiệu lâu chừng nào có thể, và thi thoảng cô thúc ngựa chạy thật nhanh khi thấy cánh đồng mênh mông trước mắt. Dù vậy cũng rất hiếm; mặt đất mỗi lúc một dốc hơn. Đồi núi thoai thoải, nhưng dường như cứ kéo dài bất tận, không nơi kết thúc, và chẳng mấy chốc bọn chúng đã mệt lử vì hết leo lên rồi lại trèo xuống hết ngọn đồi này đến ngọn đồi khác, và cả bọn cứ đi theo phương hướng của đất, dọc theo các lòng suối và qua một mê cung thung lũng rậm rạp nhưng không sâu, và ở đó, cây cối tạo thành mái che vững chãi trên đầu.

Thi thoảng cô lại để Bánh Nóng và Gendry đi trước trong khi quay trở lại để tạo dấu vết giả, lắng nghe dấu hiệu đuổi bắt đầu tiên. Chậm quá, cô thầm nghĩ, rồi cắn môi, cả bọn đi chậm quá, chắc chắn bọn họ sẽ đuổi kịp. Một lần, từ trên đỉnh đồi, cô nhìn thấy những hình bóng tối tối vượt một con suối trong thung lũng sau lưng chúng, và trong nửa nhịp đập trái tim, cô lo sợ đội quân Roose Bolton đang tiến đến gần, nhưng khi nhìn lại, cô nhận thấy đó chỉ là một đàn sói. Cô chụm hai tay quanh miệng và hú lại với đàn, “Ahooooooooooooooooo, aooooooooooooooooo.” Khi con sói bực con nhất vểnh tai lên và hú lại, tiếng hú ấy khiến cô rùng mình.

Đến giữa ngày thì Bánh Nóng bắt đầu phàn nàn. Mông cậu ta đau lắm, cậu nói vậy, và yên ngựa cọ sát vào đôi chân khiến nó trầy da chảy máu, và hơn nữa, cậu ta phải ngủ. “Tôi mệt lắm rồi, tôi ngã ngựa mất thôi.”

Arya nhìn Gendry. “Nếu nó ngã, anh nghĩ ai sẽ tìm thấy nó trước nào, đàn sói hay là Dị Nhân Khát Máu đây?”

“Đàn sói,” Gendry nói. “Mũi chúng thính hơn.”

Bánh Nóng há miệng và ngậm chặt lại. Cậu ta sẽ không dám ngã khỏi ngựa đâu. Chẳng lâu sau mưa lại bắt đầu rơi. Bọn chúng vẫn chưa nhìn thấy bóng mặt trời. Trời rét hơn, và sương mù dày đặc bao quanh rừng thông và lớn vồn trên những cánh đồng cháy bỏ hoang.

Gendry cũng mệt mỏi như Bánh Nóng, nhưng anh ta ngoan cường đến mức không mảy may phàn nàn. Anh ta ngồi ngượng nghịu trên yên ngựa, với vẻ mặt quyết tâm bên dưới mái tóc dày

xù xì, nhưng Arya biết anh ta không phải một kỵ binh. Đáng ra mình nên nhớ điều đó, cô tự nhủ. Cô biết cưỡi ngựa từ hồi còn nhỏ, ban đầu là những con ngựa con khi cô còn bé xíu, và sau đó là những con ngựa lớn hơn, còn Gendry và Bánh Nóng lại sinh ra ở thành đô, và ở thành đô thì người ta đi bộ. Yorn đã dạy bọn họ cưỡi ngựa khi ông ta bắt bọn họ ở Vương Đô, nhưng ngồi trên lưng lừa và chậm chạp lê bước phía sau một chiếc xe ngựa là việc khác. Và cưỡi ngựa trong những khu rừng hoang dã và những cánh đồng bị đốt cháy là việc hoàn toàn khác.

Cô phải tự mình tận dụng thời gian tốt hơn. Arya biết như vậy, nhưng cô không thể để bọn chúng lại. Họ là đồng bọn của cô, là bạn của cô, những người bạn còn sống duy nhất còn ở bên cô, và nếu không phải vì cô thì chúng đã được an toàn ở Harrenhal rồi, Gendry đang mướt mát mồ hôi trong lò rèn còn Bánh Nóng ở trong bếp. Nếu Dị Nhân Khát Máu bắt được cả bọn, mình sẽ nói mình là con gái của Ned Stark và em gái của Vua Phương Bắc. Mình sẽ ra lệnh cho bọn họ đưa mình về với anh trai, và không được làm hại đến Gendry và Bánh Nóng. Nhưng có thể bọn họ sẽ không tin cô, và ngay cả nếu bọn họ tin... Lãnh chúa Bolton là người mang cờ trận của anh trai, nhưng lúc nào ông ta cũng khiến cô sợ. Mình sẽ không để bọn họ bắt được mình, cô thầm thề với mình, và với tay ra sau để chạm vào cán cây gươm mà Gendry đã ăn trộm cho cô. Mình sẽ không để họ làm vậy đâu.

Chiều muộn hôm ấy, bọn họ chui ra khỏi rừng cây và đứng trên bờ sông. Bánh Nóng reo lên sung sướng. “Sông Trident! Bây giờ tụi mình chỉ cần đi ngược dòng, như mầy nói ấy. Chúng ta gần tới nơi rồi!”

Arya cắn môi. “Không phải sông Trident đâu.” Mặt sông dâng đầy nước vì mưa, nhưng nó chỉ rộng hơn một trăm mét. Cô nhớ Trident rộng hơn nhiều. “Quá nhỏ bé so với Trident,” cô nói, “và tụi mình đi chưa đủ xa đâu.”

“Đủ rồi chứ,” Bánh Nóng khẳng khẳng nói. “Chúng ta cưỡi ngựa cả ngày trời, gần như không dừng lại chút nào. Chắc chắn phải đi đủ xa rồi.”

“Cứ thử xem lại bản đồ xem sao,” Gendry nói.

Arya xuống ngựa, lấy bản đồ và mở ra. Mưa rơi lộp độp trên mảnh da cừu và vội vã lăn xuống. “Tôi nghĩ chúng ta đang ở đây này,” cô nói và chỉ tay khi hai cậu chàng liếc qua vai cô.

“Nhưng,” Bánh Nóng nói, “trong đó gần như đâu có đường gì đâu. Mày nhìn này, Harrenhal kia kìa, ngay ngón tay mày ấy, mày sắp chạm vào đó rồi ấy. Còn chúng ta thì đã cưỡi ngựa cả ngày rông!”

“Còn lâu chúng ta mới tới Trident,” cô nói. “Vài ngày nữa cũng chưa đến được đó đâu. Chắc chắn đây là một con sông khác, một trong những con sông này này.” Cô chỉ cho cậu ta thấy một vài đường kẻ màu xanh trên bản đồ, mỗi đường kẻ có một cái tên ghi bên dưới. “Sông Darry, sông Táo Xanh, sông Maiden... đây, đây này, sông Liễu Nhỏ, chắc là vậy.”

Bánh Nóng nhìn từ đường kẻ đến con sông. “Với tôi nó đâu có nhỏ đâu.”

Gendry cũng chau mày. “Con sông mà cô chỉ chảy vào một con sông khác, đây này.”

“Sông Liễu Lớn,” cô đọc.

“Vậy là sông Liễu Lớn rồi. Đây này, sông Liễu Lớn chảy vào dòng Trident, vì vậy chúng ta có thể đi theo con sông này để đến con sông kia, nhưng chúng ta cần phải đi xuôi dòng chứ không phải đi ngược đâu. Trừ khi con sông này không phải sông Liễu Nhỏ, và nếu con sông này là...”

“Suối Rippledawn,” Arya đọc.

“Này nhé, nó thắt vòng và chảy theo hướng con hồ lớn, trở về Harrenhal.” Anh ta lần ngón tay theo đường kẻ.

Bánh Nóng mở to mắt. “Không! Chắc chắn bọn họ sẽ giết hết chúng ta.”

“Chúng ta phải biết con sông này là sông nào,” Gendry nói bằng giọng cương quyết nhất. “Chúng ta cần phải biết.”

“Ừm, không đâu.” Lẽ ra bản đồ phải viết rõ tên bên cạnh các đường kẻ xanh, nhưng không ai viết tên trên bờ sông cả. “Chúng ta sẽ không đi xuôi hay đi ngược dòng,” cô quyết định và cuộn bản đồ lại. “Chúng ta sẽ lội sông và cứ đi về hướng bắc như cũ.”

“Ngựa biết bơi không?” Bánh Nóng hỏi. “Chắc sâu đấy Array. Nếu có rắn thì sao?”

“Cô có chắc là chúng ta đang đi về hướng bắc không?” Gendry hỏi. “Đồi núi trập trùng... nếu chẳng may chúng ta chỉ đi lòng vòng... Rêu trên cây...”

Anh ta chỉ vào một thân cây gần đó. “Cây này có rêu mọc cả ba mặt, còn cây bên cạnh thì không có rêu. Có thể chúng ta đang lạc, chỉ cưỡi ngựa vòng quanh thôi.”

“Có thể lắm,” Arya nói, “nhưng dù gì tôi cũng sẽ lội sông. Anh đi cũng được, ở lại cũng được.” Cô trèo lên yên ngựa và phớt lờ cả hai người bạn. Nếu bọn chúng không muốn đi theo, bọn chúng phải tự tìm đường đến Riverrun, mặc dù khả năng lớn hơn là Dị Nhân Khát Máu sẽ tìm thấy chúng trước.

Cô phải cưỡi ngựa đúng nửa dặm dọc bờ sông trước khi tìm thấy một nơi trông có vẻ an toàn để băng qua, và dù vậy, con ngựa của cô vẫn miễn cưỡng lội xuống nước. Con sông, dù nó tên là gì, thì cũng đang chảy xiết, và phần sâu giữa sông vượt quá cả bụng con ngựa. Nước tràn đầy ủng, nhưng cô vẫn ấn mạnh gót chân và lội về phía bờ sông kia. Phía sau, cô nghe thấy tiếng nước bắn, và tiếng hí lo lắng của một con ngựa. Vậy là bọn chúng đi theo cô. Hay lắm. Cô quay lại nhìn hai cậu bạn đang gắng gượng vượt sông và xuất hiện ướt nhẹp bên cạnh cô. “Không phải sông Trident,” cô nói. “Không phải.”

Con sông kể tiếp nông hơn và dễ qua hơn. Đó cũng không phải Trident, và không ai cãi cự gì khi cô nói phải vượt sông.

Trời chạng vạng khi chúng dừng lại cho ngựa nghỉ lần nữa và cùng nhau ăn bánh mỳ pho mát. “Tao lạnh và ướt sũng,” Bánh Nóng cằn nhằn. “Giờ chúng ta chắc phải đi xa Harrenhal lắm rồi. Chúng ta đốt lửa...”

“KHÔNG!” Arya và Gendry cùng nói. Bánh Nóng hơi run. Arya liếc ngang Gendry. Anh ta nói y như mình, trước đây, ở Winterfell cô và các anh cũng thế. Cô nhớ anh Jon Snow và các anh em trai.”

“Thế ít nhất chúng ta ngủ có được không?” Bánh Nóng hỏi. “Array, tao mệt lắm, mong tao đau ê ẩm. Chắc rộp hết cả móng rồi.”

“Mày sẽ còn đau hơn thế nữa nếu bị bắt,” cô nói. “Chúng ta phải đi tiếp. Phải đi tiếp.”

“Nhưng trời sắp tối rồi, lại không có trăng nữa.”

“Lên ngựa đi.”

Nặng nhọc cưỡi ngựa với tốc độ như đi bộ khi ánh sáng ban ngày nhạt dần, Arya cũng thấy kiệt sức. Cô cũng cần được ngủ như Bánh Nóng, nhưng không dám. Nếu ngủ, biết đâu lúc mở mắt ra, chúng lại thấy Vargo Hoat đứng xung quanh cùng với lão đàn Shagwell, gã Urswyck

Trung Thành, Rorge, Cẩn Xé và Septon Utt và tất cả những gã quý khác của lão.

Nhưng không lâu sau, bước đi của con ngựa của cô êm như tiếng nôi đu đưa, và đôi mắt Arya nặng trĩu. Cô để mặc cho mắt díp lại, chỉ một lúc thôi, và sau đó cô sẽ lại mở to mắt. Mình không được ngủ, cô lặng lẽ hét với chính mình. Không thể, không thể. Cô dụi mắt thật mạnh để mắt mở to, tay nắm dây cương thật chặt và khẽ đập chân vào bụng ngựa để ngựa chạy nước kiệu nhỏ. Nhưng cả cô và con ngựa đều không duy trì được tốc độ, và chỉ ít giây sau chúng lại rảo bước đi bộ, và ít giây sau đó cô lại chợp mắt lần nữa. Lần này đôi mắt không mở ra nhanh nữa.

Khi ấy, cô thấy ngựa dừng lại nhăm nháp một búi cỏ, trong khi Gendry lắc lắc cánh tay cô. “Cô ngủ gật,” anh ta nói.

“Tôi chỉ cho mắt nghỉ một chút thôi.”

“Thế thì cô cho mắt nghỉ suốt cả đoạn đường đấy. Ngựa của cô cứ đi lòng vòng, nhưng mãi đến khi nó dừng lại tôi mới biết là cô đang ngủ. Bánh Nóng cũng thèm ngủ như thế, cậu ta cưỡi ngựa vào một khúc cây và ngã nhào xuống, đáng ra cô phải nghe thấy cậu ta hét. Ấy vậy mà cô vẫn ngủ được. Cô cần phải dừng lại và ngủ đi.”

“Tôi có thể tiếp tục đi nếu anh vẫn đi được.” Cô ngáp ngắn ngáp dài.

“Nói dối,” anh ta nói. “Muốn điên thì cô cứ đi tiếp, còn tôi sẽ dừng lại. Tôi sẽ canh ca đầu tiên. Cô ngủ đi.”

“Bánh Nóng thì sao?”

Gendry chỉ tay. Bánh Nóng đang nằm trên nền đất, cuộn tròn bên dưới áo khoác trên lớp lá ẩm ướt và khẽ ngáy. Một nắm tay cậu ta đang cầm pho mát, nhưng có vẻ như cậu ta đã ngủ gật khi đang nhai.

Cãi cự cũng vô ích, Arya nhận thấy như vậy; Gendry nói đúng. Lũ Dị Nhân Khát Máu cũng cần phải ngủ, cô tự nhủ và hy vọng là vậy. Cô mệt mỏi đến mức ngay cả bước xuống ngựa cũng khó khăn, nhưng cô còn nhớ mình đã đi tập tễnh với con ngựa trước khi tìm thấy nơi ngủ bên dưới cây sồi. Mặt đất cứng và ẩm ướt. Cô tự hỏi bao lâu nữa mình mới được nằm ngủ trên giường, với thức ăn nóng và lửa để sưởi ấm. Điều cuối cùng cô làm trước khi nhắm mắt là rút gươm ra khỏi bao và đặt sang bên cạnh. “Ser Gregor,” cô thì thầm và ngáp. “Dunsen, Polliver, Raff Ngọt Ngào. Gã Cù Lét và... Cù Lét... Chó Săn...”

Giấc mơ của cô đầm máu và tàn nhẫn. Đám Dị Nhân Khát Máu đã bắt kịp bọn chúng, ít nhất có bốn người, Lyseni vàng vọt và một gã mang rìu đen thùi, một gã cưỡi ngựa Dothraki tên là Iggo và một gã người Dornish mà cô không biết tên. Bọn họ cứ cưỡi ngựa, cưỡi ngựa trong mưa trong chiếc áo giáp rỉ sắt và áo da ướt nhoét, gươm rìu kêu lạnh canh trên yên. Bọn họ tưởng đang đuổi theo cô, trong mơ cô cũng biết chắc điều đó, nhưng bọn họ đã nhầm. Cô mới là người săn đuổi bọn họ.

Trong mơ cô không còn là cô bé con nỡ; cô là một con sói, to và mạnh, và khi cô chui ra từ bên dưới các thân cây trước mặt bọn họ, cô nhe răng trong tiếng hú rừng rợn, và cô ngửi thấy mùi hôi thối của nỗi sợ hãi từ ngựa và người. Con ngựa của Lyseni ngẩng đầu rống lên trong nỗi kinh hoàng, và những người khác quát thét vào mặt nhau, nhưng trước khi bọn họ kịp hành động, những con sói khác chui ra từ bóng tối và mưa, một đàn sói đông lắm, gầy hốc hác, ẩm ướt và im lặng.

Cuộc chiến ngắn gọn nhưng đầm máu. Gã đàn ông nhiều râu ngã xuống khi hấn buông rìu, gã da đen lung lảng một cây cung trước ngực, còn gã da xanh tái cổ trốn chạy. Các anh và chị

gái của cô đuổi theo hắn, buộc hắn phải chạy hết lối này đến lối nọ, xuất hiện trước mặt hắn từ mọi phía, cắn chân ngựa của hắn và táp rách cổ họng hắn khi hắn ngã nhào xuống đất.

Chỉ gã cột chuông trên tóc giữ được ưu thế. Ngựa của hắn đá vào đầu chi sói của cô, và hắn chặt phăng một con sói khác làm đôi bằng chiếc rìu bạc trong khi râu hắn khẽ rung lên.

Giận dữ hết mức, cô nhảy lên lưng hắn, kéo hắn ngã nhào khỏi yên ngựa. Hàm cô cắn phập vào cánh tay hắn khi họ cùng ngã, xuyên qua lớp áo da, lớp áo len và thịt tươi. Khi ngã xuống đất, cô giật mạnh đầu và giật phăng cánh tay khỏi vai hắn. Lòng dạ hả hê, cô ngoạm cánh tay đứt rời và lắc đi lắc lại, để máu nhỏ xuống tới tấp giữa cơn mưa lạnh lùng.

TYRION

Anh tỉnh giấc do tiếng cọt kẹt của bản lề sắt cũ kỹ.

“Ai?” anh càu nhàu. Ít nhất anh cũng nghe thấy giọng mình dội lại, chân thực và khàn đục. Con sốt vẫn đeo đẳng anh, và Tyrion không có ý niệm gì về giờ giấc. Anh đã ngủ bao lâu rồi? Anh yếu lắm, yếu vô cùng tận. “Ai thế?” anh gọi lần nữa, lần này lớn tiếng hơn. Ánh đuốc đổ ào qua cánh cửa mở, nhưng trong phòng chỉ có một ngọn sáng từ đáy cây nến bên cạnh giường.

Khi anh nhìn thấy một hình hài đang đi về phía mình, Tyrion khẽ rùng mình. Ở đây, trong pháo đài Maegor này, tất cả hầu cận đều được thái hậu trả công, vì vậy, mọi khách viếng thăm đều có thể là tay sai của Cersei, được cử đến để hoàn tất công việc mà Ser Mandon đã bắt đầu.

Người đàn ông đó đứng trong ánh nến, nhìn kĩ nét mặt xanh xao của gã lùn và cười như nắc nẻ. “Ngài tự cạo râu rồi hả?”

Các ngón tay của Tyrion lần đến vết rạch lớn từ một bên mắt đến tận hàm, vắt ngang mũi anh. Da thịt anh vẫn còn đau buốt. “Phải, bằng một con dao lam to đáng sợ.”

Mái tóc đen như than của Bronn mới được gội và chải ngược ra sau, và hắn ta đi ủng mềm cao, đồ da, một chiếc thắt lưng to bản được nạm bạc, và một chiếc áo khoác lụa màu xanh nhạt. Vắt ngang chiếc áo chên len xám của hắn, một sợi xích đang cháy được thêu xéo bằng chỉ xanh tươi rói.

“Người đã ở đâu vậy?” Tyrion gắng hỏi hắn. “Ta gửi cho người... chắc phải nửa tháng rồi.”

“Bốn ngày trước,” tên lính đánh thuê nói, “và tôi đến đây hai ngày rồi để thấy ngài nằm chết ngắc không hay biết chuyện gì trên đời.”

“Chưa chết được đâu. Mặc dù bà chị yêu quý của ta cũng thử rồi.” Có lẽ anh không nên nói điều ấy ra, nhưng Tyrion không màng đến việc đó nữa. Cersei đứng sau lưng Ser Mandon khi hắn cố giết anh, anh biết rõ như vậy. “Trên ngực người có cái quỷ gì vậy?”

Bronn cười nhe răng. “Con dấu của tôi. Một sợi xích đang cháy, màu xanh, trên một cánh đồng xám màu khói. Theo lệnh của cha ngài, giờ tôi là Ser Bronn của Xoáy Nước Đen, Quỷ Lùn ạ. Chắc ngài vẫn chưa quên điều đó.”

Tyrion đặt hai tay lên chiếc giường nệm nhồi lông chim và co người lại vài phân, tựa lên gối. “Ta là người hứa cho người vào đoàn hiệp sĩ, nhớ không?” Anh không ưa câu “Theo lệnh của cha ngài” chút nào. Lãnh chúa Tywin đang lãng phí chút ít thời gian. Đưa con trai của mình ra khỏi Tháp Quân Sư để tuyên bố chủ quyền của cha với tòa tháp là một thông điệp mà ai cũng đọc được, và việc này thì khác. “Ta mất một nửa mũi, còn người trở thành hiệp sĩ. Các vị thần đúng là khéo sắp đặt.” Giọng anh nghe chua chát. “Cha ta có tự tay phong tước cho người không?”

“Không. Những người chúng tôi còn sống sót ở trận chiến gần tòa tháp được Đại Tư Tế xoa nước thánh và Ngự Lâm Quân phong tước. Mất tới nửa ngày trời, khi mà chỉ còn cổ ba thanh Bạch Dao để làm công việc danh giá ấy.”

“Ta biết Ser Mandon đã chết trong trận chiến đó.” Hắn bị Pod dìu xuống sông, chỉ một nửa nhịp tim đập trước khi một thằng con hoang phản bội kịp đâm gươm vào ngực ta. “Còn mất ai nữa?”

“Chó Săn,” Bronn nói. “Không chết, mà biến mất. Đội lính áo vàng nói hẳn nhất chết và ngài dẫn đầu cuộc phá vòng vây thay hẳn.”

Cũng chẳng khác hơn của ta là mấy. Tyrion vẫn cảm thấy vết sẹo căng ra khi anh chau mày. Anh phẩy tay vẫy Bronn ra ghế ngồi. “Chị gái ta nhăm ta với một cây nấm rồi. Chị ta nhốt ta trong bóng tối và cho ta ăn phân. Pod cũng khá lắm, nhưng mẩu lưỡi của gã to bằng Casterly Rock, và ta không tin dù một nửa những lời gã nói với ta. Ta cử hẳn đi đưa Ser Jacelyn đến, vậy mà hẳn quay về nói với ta rằng ông ta đã chết.”

“Ông ta và cả hàng ngàn người nữa.” Bronn ngồi xuống.

“Chết thế nào?” Tyrion gắng hỏi, càng thấy đau buốt hơn nữa.

“Trong trận chiến. Chị gái ngài cử Kettleblacks đưa nhà vua quay trở lại Tháp Đỏ, tôi nghe nói là vậy. Khi đội lính áo vàng nhìn ông ta đi thì có tới một nửa quyết định đi theo ông ta. Tay Sắt đi theo ông ta trên đường và cố ra lệnh cho họ quay trở lại tường thành. Họ nói Bywater đã quấy rầy họ và gần như tất cả bọn họ sẵn sàng quay lại khi có người cầm phập một mũi tên vào cổ hẳn. Lúc ấy có vẻ hẳn không sợ, thế là bọn họ kéo hẳn xuống ngựa và giết chết hẳn.”

Một món nợ khác dành cho Cersei. “Cháu trai của ta,” anh nói. “Joffrey ấy. Nó có bị nguy hiểm không?”

“Không, nhưng cũng không hẳn là không.”

“Nó có bị hại gì không? Có bị thương không? Tóc rối tung, vấp ngón chân cái, hay xước móng tay?”

“Không như tôi nghe thấy.”

“Ta đã cảnh báo Cersei về việc sẽ xảy ra. Bây giờ ai ra lệnh cho đội quân áo vàng?”

“Cha ngài đã trao cho một gã hiệp sĩ phương tây nào đó tên là Addam Marbrand.”

Trong hầu hết các trường hợp, đội quân áo vàng thường coi khinh những kẻ ở nơi khác đến ra lệnh cho mình, nhưng Ser Addam Marbrand là một lựa chọn sắc sảo. Giống như Jaime, ông ta là người mà những người đàn ông khác thích đi theo. Ta đã mất Đội Gác Thành rồi. “Ta cử Pod đi tìm Shagga, nhưng hẳn gặp vận đen.”

“Qua Đá vẫn ở rừng vương. Có vẻ Shagga khoái nơi này. Timett đưa tộc Lửa Thiêu về nhà, cùng với toàn bộ tài sản cướp bóc được tại doanh trại của Stannis sau khi đánh nhau. Sáng nợ Chella xuất hiện cùng với cả chục tên Tai Đen tại cổng Cửa Sông, nhưng đội quân áo đỏ của cha ngài đã đuổi bọn họ đi trong khi người dân ném phân và la ó.”

Vô ơn bội nghĩa. Tộc Tai Đen đã chết vì họ. Trong khi Tyrion nằm mơ màng ngủ vì sữa cây anh túc, thì người thân ruột thịt của anh giết hết người thân tín của anh, từng người một. “Ta muốn người đến gặp chị gái ta. Thằng em quý báu của chị ta bình an vô sự sau trận chiến, vì thế chị ta không cần con tin nữa. Chị ta đã thề sẽ thả Alayaya một khi...”

“Thái hậu đã làm vậy. Tám, hay chín ngày trước, sau một trận đòn roi.”

Tyrion nhòai người dậy cao hơn, không quan tâm đến cơn đau nhói trên vai. “Đòn roi?”

“Họ trói cô ấy vào cột trụ trong sân và lấy roi đánh cô ấy, rồi tổng cổ cô ấy ra khỏi cổng trong tình trạng trần truồng và người ngọm đầy máu.”

Cô ấy đang học đọc, Tyrion thầm nghĩ, một cách lố bịch. Trên mặt anh, vết sẹo căng ra, và

trong một giây, cơn đau ập đến khiến đầu óc anh muốn nổ bung ra vì giận. Alayaya là gái điếm, đúng thế, nhưng là một cô gái ngọt ngào hơn, dịu cảm hơn, và ngây thơ hơn bất cứ ai mà anh hiếm khi được gặp. Tyrion chưa một lần đụng vào cô; cô được giấu kỹ, để trốn Shae. Trong sự bất cẩn của mình, anh chưa bao giờ nghĩ vai diễn này sẽ buộc cô phải trả giá như thế nào. “Ta đã hứa với chị gái ta rằng ta sẽ đối xử với Tommen y như chị đối xử với Alayaya,” anh nhớ đến và nói lớn. Anh có cảm giác mình sắp ồ. “Làm sao ta có thể quất roi một đứa bé trai tám tuổi đây?” Nhưng nếu ta không làm vậy, thì tức là Cersei thắng cuộc.

“Ngài không có Tommen đâu,” Bronn thẳng thừng. “Ngay khi biết Tay Sắt chết, thái hậu cử ngay Kettleblacks đi tìm hoàng tử, và không ai ở Rosby có đủ can đảm cự tuyệt.”

Một cú đòn nữa; nhưng cũng nhẹ nhõm, anh phải thừa nhận thế. Anh thích Tommen. “Kettleblacks được cho là của chúng ta,” anh nhắc cho Bronn nhớ với sự tức giận.

“Đúng thế, và tôi đã đưa cho bọn họ mỗi người hai xu, nhưng giờ thì thái hậu nắm thế thượng phong rồi. Osney và Osfryd được phong hiệp sĩ ngay sau trận chiến, cũng như tôi vậy. Thần thánh mới biết để làm cái quái gì, vì không ai nhìn thấy bọn chúng đánh đâm gài sát.”

Bọn tay sai của ta dám phản ta, bạn bè ta bị đánh đập và làm nhục, còn ta nằm đây chết dần chết mòn, Tyrion thầm nghĩ. Ta cứ tưởng mình đã thắng trận đánh khốn kiếp ấy. Có phải mùi vị chiến thắng là vậy không?

“Có thật là Stannis bị đội quân của Renly đánh tan tác không?”

Bronn cười yếu ớt. “Từ tháp nâng tay quay, chúng tôi chỉ nhìn thấy cờ hiệu trong đồng bùn, còn đám người vút hết giáo mác để co cẳng chạy, nhưng có khối người trong các cửa hàng và nhà thổ sẽ nói cho ngài biết Lãnh chúa Renly đã giết tên này tên kia thế nào. Hầu hết đám quân của Stannis đều trở thành quân của Renly, và bọn chúng đứng nép hết phía sau tấm áo giáp màu xanh bóng của hắn ta.”

Sau mọi hoạch định của anh, sau cuộc xông phá vòng vây và cầu nối cho tàu bè, sau khi mặt anh bị rạch làm đôi, Tyrion lại bị lu mờ bởi một gã đàn ông chết toi. Giá như Renly chết quách đi. Anh cần phải nghiên cứu lại đôi chỗ. “Stannis thoát thế nào?”

“Lyseni của gã đậu thuyền trong vịnh, cách xa quần đảo của ngài. Khi trận chiến đi theo chiều hướng xấu, bọn chúng kéo lên bờ vịnh và đón quân nhiều chừng nào có thể. Đám đông đâm chém lẫn nhau để lên thuyền.”

“Thế còn Robb Stark, nó làm cái quỷ gì?”

“Mấy con sói của hắn đốt rụi đường đến Duskendale. Cha ngài đã cử Lãnh chúa Tarly đến loại bọn chúng. Tôi cũng lưỡng lự nửa muốn đi theo ông ta. Người ta nói ông ta là một lính giỏi, và hào phóng với của cướp được.”

Ý nghĩ về việc mất Bronn là giọt nước tràn ly. “Không. Đây là nơi của người. Người là đội trưởng đội bảo vệ của quân sư.”

“Ngài không phải là quân sư,” Bronn nhắc cho anh nhớ. “Cha ngài mới đúng, và cha ngài có đội bảo vệ của riêng mình.”

“Thế chuyện gì xảy ra với tất cả những người mà người thuê cho ta?”

“Vài người chết tại tháp tay quay. Ông chú Ser Kevan của ngài đã trả tiền cho những người còn lại trong số chúng tôi và tổng cổ chúng tôi đi.”

“Ông ta tốt bụng quá,” Tyrion chua chát nói. “Có phải người cũng hoa mắt vì tiền rồi

không?”

“Không hẳn thế.”

“Tốt,” Tyrion nói, “bởi vì như chuyện xảy ra, ta vẫn cần người. Người biết gì về Ser Mandon Moore?”

Bronn cười ồ. “Tôi biết là ông ta đã bị chết đuối rồi.”

“Ta nợ ông ta rất nhiều, nhưng làm sao trả nợ được đây?” Anh chạm tay lên mặt và sờ vết sẹo.

“Mắt hấn như mắt cá, và hấn mặc áo choàng trắng. Ngài còn muốn biết gì nữa?”

“Mọi thứ,” Tyrion nói, “để bắt đầu.” Điều anh muốn là bằng chứng cho thấy Ser Mandon là người của Cersei, nhưng anh không dám nói ra điều đó. Ở Tháp Đỏ, người ta cố gắng hết sức để giữ mồm giữ miệng. Tai vách mạch rừng, thùng rỗng kêu to, và gián điệp khắp nơi. “Giúp ta ngồi đây,” anh nói và đánh vật với đám chần gỏi. “Đến lúc ta phải đến gặp cha ta, và để được người khác nhìn thấy ta nữa.”

“Một hình hài đẹp đấy,” Bronn mỉa mai.

“Một nửa chiếc mũi trên khuôn mặt như ta trông thế nào? Nhân tiện nói về cái đẹp, Margaery Tyrell đã đến Vương Đô chưa?”

“Chưa. Nhưng cô ấy đang đến, và thành phố này yêu cô nàng điên đảo. Gia tộc Tyrell chở theo đồ ăn từ Highgarden đến và hàng hóa đi thông cửa nhờ tên của cô nàng. Có hàng ngàn gã Tyrell vênh váo nạt nộ, áo chên của chúng có thêu hoa hồng vàng, nhưng không một gã nào chịu bỏ một xu ra mua rượu. Tất cả đám đàn bà, vợ, góa phụ, hay gái điếm, đều từ bỏ trình tiết trước tất cả gã nào có thêu hồng vàng trên ngực áo.”

Bọn chúng khạc nhổ vào mặt ta, và mua rượu cho bọn Tyrells. Tyrion trượt từ trên giường xuống sàn. Hai chân loạng choạng, căn phòng quay tít, và anh phải túm lấy tay Bronn để khỏi bị ngã nhào. “Pod!” anh hét lên. “Podrick Payne! Đồ quỷ người đang ở đâu?” Cơn đau gặm nhấm anh như một con chó không răng. Tyrion căm ghét sự yếu đuối, nhất là sự yếu đuối của chính bản thân mình. Sự yếu đuối làm anh xấu hổ, và sự xấu hổ làm anh tức giận. “Pod, vào đây!”

Cậu ta xồng xộc chạy vào. Khi thấy Tyrion đứng bấu chặt lấy cánh tay Bronn, cậu ta há hốc miệng nhìn.

“Lãnh chúa của tôi. Ngài đang đứng kìa. Có phải... là... ngài cần rượu không? Rượu thuốc ngủ nhé? Hay tôi đi gọi học sĩ? Ông ấy nói ngài phải nghỉ ngơi. Ý tôi là nghỉ ngơi trên giường ấy.”

“Ta nghỉ ngơi trên giường lâu lắm rồi. Mang cho ta mấy bộ quần áo sạch.”

“Quần áo?”

Trong chiến trận cậu ta nhảy bèn và tháo vát bao nhiêu thì lúc này ngu ngơ đến mức Tyrion không sao hiểu nổi. “Quần áo mặc,” anh nhắc lại. “Áo dài, áo chên, quần bó. Cho ta. Để mặc. Để ta có thể rời khỏi tù ngục khốn kiếp này.”

Phải ba người mới mặc nổi đồ cho anh. Có thể mặt anh trông rất gớm ghiếc, nhưng điều tệ nhất là vết thương nổi từ vai đến cánh tay, nơi mà một mũi tên đã xuyên qua áo giáp của anh vào nách. Mủ và máu vẫn rỉ ra từ lớp thịt mỗi khi Maester Frenken thay đồ cho anh, và mỗi cử động đều khiến anh đau thấu gan thấu thịt.

Cuối cùng, Tyrion mặc xong quần và một chiếc áo choàng quá khổ được khoác hồ trên vai anh. Bronn tổng mạnh ủng vào chân anh trong khi Pod đi tìm gậy cho anh chống. Anh uống một cốc rượu để củng cố tinh thần. Rượu được pha thêm mật ong cho ngọt, với đủ lượng sữa cây anh túc để anh có thể chịu đựng cơn đau trong một khoảng thời gian.

Dù vậy, anh vẫn hoa mắt chóng mặt ngay khi mở chốt cửa, và đi xuống những bậc thang đá xoắn ốc khiến chân cẳng anh run lẩy bẩy. Anh bước đi, một tay chống gậy, một tay vịn vào vai Pod. Một cô hầu gái xuất hiện khi bọn họ đang đi xuống. Cô ta nhìn họ với đôi mắt tò cồ cộ, như thể cô ta đang nhìn một con ma. Tên lùn vừa mới trở lại từ cõi chết, Tyrion thầm nghĩ. Và nhìn kìa, gã ta còn xấu hơn bao giờ hết nữa, chạy đi mà kể lể với đám bạn bè của người.

Pháo Đài Maegor là nơi hùng mạnh nhất ở Tháp Đỏ, một tòa lâu đài bên trong tòa lâu đài, được vây bọc bởi các hầm hào sâu hoắm có cấm chông. Cầu treo được hạ lúc đêm xuống khi bọn họ đi tới cửa. Ser Meryn Trant đứng trước cầu trong bộ áo giáp nhạt màu và áo khoác trắng.

“Hạ cầu,” Tyrion ra lệnh cho gã.

“Thái hậu ra lệnh chỉ nâng cầu vào ban đêm,” Ser Meryn vẫn luôn là người của Cersei.

“Thái hậu đang ngủ, còn ta có công chuyện cần nói với cha ta.”

Nhắc đến tên của Lãnh chúa Tywin Lannister quả là có phép màu. Ser Meryn Trant vừa cầu nhàu vừa ra lệnh hạ cầu treo. Một binh lính khác đứng gác trên hào. Ser Osmund Kettleblack cố nặn ra một nụ cười khi ông ta nhìn Tyrion lạch bạch đi về phía mình. “Thưa ngài, ngài khỏe hơn chưa?”

“Khỏe hơn nhiều. Trận chiến sắp tới là khi nào? Ta nóng ruột muốn ra trận lắm rồi.”

Tuy nhiên, khi anh và Pod đi tới các bậc thang quanh co, Tyrion chỉ có thể nhìn các bậc thang trong cảm giác hoang mang. Ta sẽ không bao giờ có thể tự mình leo cầu thang được nữa, anh tự thú với chính mình. Nghiến răng nén lòng tự trọng lại, anh ra lệnh cho Bronn bế mình, hy vọng vào giờ này không ai nhìn thấy và cười nhạo anh, không ai kể lại chuyện gã lùn được đưa lên cầu thang như một đứa trẻ được ẵm trong tay.

Khu vực bên ngoài đông đúc lều trại, có tới cả chục cái. “Đám nhà Tyrell,” Podrick Payne giải thích khi bọn họ lách qua ma trận lều là và vải bạt. “Lãnh chúa Rowan nữa, và Lãnh chúa Redwyn. Không có đủ phòng cho tất cả bọn họ. Ý tôi là trong lâu đài. Có vài người thuê phòng. Trong Vương Đô ấy. Trong quán trọ nữa. Bọn họ đến đây dự lễ cưới. Lễ cưới của nhà vua, vua Joffrey. Ngài có đủ khỏe để tham dự lễ cưới không?”

“Những con chồn đói khát không thể cản ta được.” Ít nhất những đám cưới ngoài chiến trường nên biết điều ấy.

Ánh lửa vẫn hắt mờ bên những ô cửa ở Tháp Vua. Lính gác cửa mặc áo màu đỏ thẫm và đội quân mang biểu tượng sư tử tượng trưng cho đội lính Ngự Lâm Quân của cha anh. Tyrion biết rõ bọn họ, và bọn họ cho anh vào ngay khi nhìn thấy... mặc dù anh biết bọn họ không dám nhìn lâu vào mặt anh.

Khi bọn họ đi vào, Ser Addam Marbrand đang đi xuống bậc cầu thang trong bộ giáp che ngực màu đen được trang trí lộng lẫy và chiếc áo khoác màu vàng biểu trưng của Đội Gác Thành.

“Thưa ngài,” ông ta nói, “thật vui khi thấy ngài đứng được. Tôi nghe nói...”

“...những lời đồn về một nắm mồ nhỏ đã được đào sẵn rồi phải không? Ta cũng có nghe rồi đấy. Trong hoàn cảnh này, tốt nhất phải đứng lên. Ta nghe nói người là chỉ huy Đội Gác Thành cơ đấy. Ta nên chúc mừng hay là chia buồn với người nhỉ?”

“Tôi e là cả hai.” Ser Addam cười mỉm. “Cái chết và sự đào ngũ để lại cho tôi tới 4.400 quân. Chỉ có các vị thần và Ngón út mới biết rõ chúng ta phải trả lương cho rất rất nhiều người, nhưng chị gái ngài lại cấm tôi không được đuổi ai hết.”

Chị vẫn lo lắng sao, Cersei? Cuộc chiến kết thúc rồi, giờ đội quân áo vàng không giúp gì được cho chị đâu. “Người có đến chỗ cha ta không?” anh hỏi.

“Có. Tôi e rằng khi tôi đi thì tâm trạng của ngài ấy không tốt lắm. Lãnh chúa Tywin cảm thấy 4.400 quân là quá đủ để đi tìm một tên cận vệ, ấ vậy mà ông anh Tyrek của ngài vẫn bật vô âm tín.”

Tyrek là con trai của ông bác Tygett đã băng hà, mới mười ba tuổi. Thằng nhỏ biến mất trong cuộc nổi loạn, không lâu sau khi cưới phu nhân Ermesande, một đứa trẻ còn bú mẹ nhưng lại là người thừa kế duy nhất của Nhà Hayford. Và có lẽ là cô dâu đầu tiên trong lịch sử của Vương Đô bị góa bụa trước khi kịp cai sữa. “Ta cũng không thấy cậu ta,” Tyrion thừa nhận.

“Cậu ta đang làm mồi cho lũ sâu bọ rồi,” Bronn ứng biến khéo léo như mọi khi. “Tay Sắt đã đi tìm cậu ta, và viên thái giám này làm hấn hoảng sợ đấy. Họ cũng không may mắn gì hơn chúng tôi. Bỏ qua chuyện đó đi, thưa ngài.”

Ser Addam nhìn tay lính đánh thuê với vẻ khinh bỉ. “Lãnh chúa Tywin rất kiên quyết, nhất là với chuyện máu mủ của ngài. Ngài sẽ tìm thấy cậu ta, dù sống hay chết, và tôi sẽ bắt cậu ta.” Ông ta lại nhìn Tyrion. “Ngài sẽ tìm thấy cha ngài trong phòng riêng của người.”

Phòng riêng của ta ư, Tyrion thầm nghĩ. “Ta tin rằng ta biết lối đi.”

Đường lên phòng còn nhiều bậc thang hơn, nhưng lần này anh tự gắng sức leo lên, một tay vịn lên vai Pod. Bronn mở cửa cho anh. Lãnh chúa Tywin Lannister được đặt ngồi bên cạnh cửa sổ, viết lách gì đó dưới ánh đèn dầu. Ông nhướn mày khi nghe tiếng chốt cửa. “Tyrion.” Rất bình tĩnh, ông đặt bút lông sang bên cạnh.

“Thưa cha, thật vui khi cha vẫn còn nhớ con.” Tyrion thôi không vịn vào Pod nữa, chống tay vào gậy và loạng quạng tiến đến gần hơn. Có gì đó không ổn, anh nhận ra ngay lập tức.

“Ser Bronn,” Lãnh chúa Tywin nói. “Podrick. Tốt nhất các người nên đợi bên ngoài.”

Vẻ mặt mà Bronn dành cho vị quân sư hơi có vẻ xấc láo; dù vậy, hấn cũng cúi đầu và rút lui, Pod cũng vội ra. Cánh cửa nặng trĩch đóng lại sau lưng họ, và Tyrion Lannister còn lại một mình với cha. Mặc dù cửa sổ phòng đã được đóng lại, nhưng cái lạnh trong phòng dường như có thể sờ thấy được. Cersei đã nói dối những gì với cha đây?

Vị lãnh chúa vùng Casterly Rock gầy guộc như một người đàn ông trẻ hơn hai mươi tuổi, mặc dù người vẫn diễn trai theo cách hà khắc riêng. Bộ râu quai nón vàng tạo thành một khuôn mặt cứng ngắc, đầu hói, và một cái miệng khó chịu. Quanh cổ, ông đeo một sợi dây hình những bàn tay vàng, bàn tay này nắm lấy cổ tay kia. “Vòng cổ đẹp nhỉ,” Tyrion nói. Mặc dù con đeo thì đẹp hơn.

Lãnh chúa Tywin phớt lờ câu bông đùa. “Tốt nhất người nên ngồi xuống. Có khôn ngoan không khi người rời khỏi giường bệnh như vậy?”

“Con phát ón vì cái giường bệnh ấy.” Tyrion biết cha căm ghét sự ốm yếu đến mức nào. Anh

ngồi xuống chiếc ghế gần nhất. “Phòng của cha đẹp thật. Cha có tin không, trong lúc con hấp hối lại có người chuyển con vào một xà lim nhỏ tối hù ở Pháo Đài Maegor không?”

“Tháp Đỏ quá đông khách dự đám cưới. Một khi bọn họ đi rồi, chúng ta sẽ tìm cho người nơi ở phù hợp hơn.”

“Con thích nơi này lắm. Cha đã định ngày cho cuộc đại lễ này chưa?”

“Joffrey và Margaery sẽ kết hôn vào ngày đầu tiên của năm mới, và cũng là ngày đầu tiên của một thế kỷ mới. Lễ cưới chào đón bình minh của một kỷ nguyên mới.”

Một kỷ nguyên mới của dòng họ Lannister, Tyrion thầm nghĩ. “Ôi, phiền chưa, con e là con có kế hoạch khác cho ngày hôm đó rồi.”

“Người đến đây chỉ để phàn nàn về chốn ngủ của người và đùa cợt nhạo nhẽo vậy thôi sao? Ta còn mấy bức thư quan trọng cần phải hoàn thành.”

“Thư quan trọng. Chắc chắn rồi.”

“Có những cuộc chiến thắng bằng gươm đao, nhưng có những lúc thắng bằng nghiên bút và qua đưa tin. Đừng nói những lời chỉ trích vớ vẩn đó với ta nữa, Tyrion. Ta ghé qua phòng bệnh của người thường xuyên mỗi khi Maester Ballabar đồng ý, lúc có vẻ như người sắp chết.” Ông đặt tay dưới cằm. “Tại sao người đuổi Ballabar?”

Tyrion nhún vai. “Maester Frenken có vẻ không quyết tâm biến con thành kẻ vô tri vô giác.”

“Ballabar đến thành phố gia nhập đoàn tùy tùng của Lãnh chúa Redwyne. Một lang y tài năng, người ta nói vậy đấy. Cersei quả là tử tế khi đề nghị ông ta chăm nom người. Con bé rất lo cho sự sống của người.”

Lo là con vẫn sống, ý cha là vậy đấy. “Thảo nào chị ta chưa từng rời khỏi giường con.”

“Đừng có xấc láo. Cersei phải lên kế hoạch cho lễ cưới hoàng tộc, ta đánh cuộc một trận chiến, còn người đã thoát khỏi nguy kịch trong ít nhất là nửa tháng.” Lãnh chúa Tywin nghiên cứu vẻ mặt biến dạng của con trai ngài. Đôi mắt xanh nhạt của anh rất thần nhiên. “Mặc dù vết thương trông thật kinh tởm, nhưng ta vẫn nhận ra người. Người giận dữ vì điều gì?”

“Kẻ thù đang đứng dưới cổng thành, tay lăm lăm đòn gổ phá cổng. Nếu Jaime là người xông phá vây, thế nào cha cũng gọi đó là sự dũng cảm.”

“Jaime sẽ không bao giờ ngó ngàng rời bỏ vị trí chỉ huy trong trận chiến. Người chắc đã giết tên đã cắt mũi người rồi phải không?”

“Ồ, kẻ độc ác đó vong mạng rồi.” Mặc dù Podrick Payne là người giết Ser Mandon và dúm đầu ông ta xuống sông cho đến chết. “Kẻ thù chết luôn là niềm vui vĩnh cửu,” Tyrion vô tình nói, mặc dù Ser Mandon không phải là kẻ thù đích thực của anh. Ông ta chẳng có lý do gì để muốn ta phải chết. Ông ta chỉ là một tên tay sai, và ta biết ai là kẻ ra lệnh. Á đã ra lệnh cho ông ta phải chắc chắn là ta không thể sống sót trong trận chiến đó. Nhưng khi không có bằng chứng, Lãnh chúa Tywin sẽ không bao giờ chịu nghe lời buộc tội đó. “Cha đến Vương Đô làm gì?” anh hỏi. “Chẳng lẽ cha không thể ngừng chiến với Lãnh chúa Stannis, Robb Stark hay bất cứ người nào khác sao?” Và nên ngừng càng sớm càng tốt.

“Cho đến khi nào Lãnh chúa Redwyne thả neo hạm đội của ông ta, chúng ta vẫn còn thiếu thuyền để tấn công Dragonstone. Điều đó không quan trọng. Stannis Baratheon có mặt trời lặn ở Xoáy Nước Đen. Đối với Stark, thằng nhỏ đó vẫn còn ở phương tây, nhưng một lực lượng lớn lính phương bắc của Helman Tallhart và Robett Glover đang đi xuôi đến Duskendale. Tà cử

Lãnh chúa Tarly đi gặp bọn họ rồi, trong khi Ser Gregor đi theo vương lộ để chặn không cho bọn chúng rút lui. Tallhart và Glover sẽ bị bắt ở đoạn giữa, cùng với một phần ba lực lượng của Nhà Stark.”

“Duskendale?” Ở Duskendale không có gì đáng để chịu rủi ro như vậy cả. “Sói Trẻ sai lầm rồi sao?”

“Người không phải bận tâm. Mặt người trắng bệch như chết rồi, máu rỉ qua quần áo người kia. Nói nhanh điều người muốn và đi về giường nghỉ đi.”

“Con muốn...” Cổ họng anh đau buốt và nghẹn lại. Anh muốn gì nhỉ? Con muốn nhiều hơn những gì cha có thể cho con. “Pod nói với con rằng Ngón út đã được phong Lãnh chúa của Harrenhal.”

“Một chức danh hảo, cũng như Roose Bolton trông giữ lâu đài cho Robb Stark, nhưng Lãnh chúa Baelish lại khao khát được vinh danh. Hắn đã tận tụy phục vụ chúng ta trong cuộc hôn lễ của Tyrell. Người Lannister có nợ sẽ trả.”

Cuộc hôn nhân của Tyrell trên thực tế là ý kiến của Tyrion, nhưng bây giờ mà tuyên bố như thế thì thật là thô bỉ. “Chức danh có thể không hảo như cha nghĩ đâu,” anh cảnh báo. “Ngón út làm mọi việc không cần lý do thích đáng. Nhưng cứ coi là vậy đi. Cha nói gì đó về việc trả nợ, phải không?”

“Và người muốn được thưởng riêng, đúng không? Được lắm. Người muốn gì ở ta? Đất đai, lâu đài, hay cung điện?”

“Sự biết ơn nho nhỏ sẽ là khởi đầu hay.”

Lãnh chúa Tywin nhìn anh không chớp mắt. “Diễn viên kịch câm và khỉ lại đòi được tán thưởng sao. Aerys cũng thế. Người đã làm như được ra lệnh, và ta tin người đã làm hết khả năng của mình. Không ai phủ nhận vai trò của người.”

“Vai trò của con ư?” Lỗ mũi mà Tyrion bị chém mất chắc chắn phải nở ra. “Con thấy con đã cứu thành phố chết đuối của cha đấy.”

“Dường như hầu hết mọi người lại thấy rằng cú hích của ta vào mạn sườn Lãnh chúa Stannis mới tạo nên cơ hội chiến thắng cho trận chiến này. Lãnh chúa Tyrell, Rowan, Redwyne và Tarly đều chiến đấu rất dũng mãnh, và ta nghe rằng chính chị gái Cersei của người đã cử pháp sư lửa để tạo lửa lan nhanh hòng phá hủy đội quân của Baratheon.”

“Trong khi tất cả những việc con làm là để cho mũi con bị chém, phải không?” Tyrion không thể kìm lại vẻ cay đắng trong giọng nói của mình.

“Sợi dây của người là cú đòn thông minh, và cần thiết cho chiến thắng của chúng ta. Có phải đó là điều người muốn nghe không? Ta được bẩm báo rằng người đã gửi lời cảm ơn giúp chúng ta đến quân đồng minh Dornish nữa. Có lẽ người sẽ vui lòng khi biết rằng Myrcella đã đến Sunspear an toàn. Ser Arys Oakheart viết rằng nó rất yêu mến công chúa Arianne, và hoàng tử Trystane bị nó mê hoặc rồi. Ta ghét phải trao một con tin cho Nhà Martell, nhưng ta cho rằng việc ấy cũng không giúp được gì.”

“Chúng ta có con tin riêng,” Tyrion nói. “Ghế ngồi trong hội đồng cũng là một phần của cuộc thương lượng. Trừ khi hoàng tử Doran đem theo quân khi hắn ta đến đây đòi yêu sách, hắn sẽ đặt mình vào quyền lực của chúng ta.”

“Ta đã hứa công bằng với hắn.”

“Cha gọi thế nào cũng được. Sẽ vẫn là cảnh đầu rơi máu chảy thôi.”

“Không phải món đồ có nguồn cung không dồi dào, đúng không cha? Ta đã vung gươm qua vô số biển máu trong khi chinh chiến.”

Tyrion không có lý do gì để cắt ngang nội dung vấn đề này. “Hay là cha đã phải lòng Gregor Clegane đến mức không thể từ bỏ hẳn?”

“Ser Gregor có việc riêng của hắn ta, cũng như anh trai ngươi vậy. Các lãnh chúa đôi khi phải như những con thú hung ác... một bài học mà lẽ ra ngươi phải học được rồi, từ Ser Bronn và những kẻ bè đảng với ngươi.”

Tyrion nghĩ đến đôi mắt rực lửa của Timett, Shagga với cây rìu của hắn, Chella trong chiếc vòng cổ xâu những đôi tai khô. Và Bronn. Nhất là Bronn. “Rừng đầy rẫy ác thú,” anh nhắc cho cha nhớ. “Mọi lối đi hành lang rừng cũng vậy.”

“Đúng vậy. Có lẽ thêm cả chó săn nữa. Ta sẽ nghĩ về việc đó. Nếu không còn việc gì nữa...”

“Cha còn phải viết mấy bức thư quan trọng, đúng rồi.” Tyrion đứng trên đôi chân run rẩy, nhắm mắt một giây khi cơn choáng váng ập đến, và anh nhắc bước chân lẩy bẩy về phía cửa. Sau đó, lẽ ra nên bước tiếp, nhưng anh quay người lại. “Cha hỏi là con muốn gì phải không? Con sẽ nói cho cha biết con muốn gì. Con muốn những gì thuộc quyền lợi của con. Con muốn Casterly Rock.”

Giọng cha anh cay nghiệt. “Quyền thừa kế của anh trai ngươi ư?”

“Những hiệp sĩ Ngự Lâm Quân bị cấm không được kết hôn, không được sinh con, và không được nắm giữ đất đai, cha biết điều đó rõ như con. Ngày mà Jaime khoác chiếc áo trắng đó, tức là anh ấy đã từ bỏ quyền sở hữu Casterly Rock, nhưng cha chưa bao giờ thừa nhận điều đó. Con muốn cha đứng lên trước vương quốc và tuyên bố con là con trai của cha, và là người thừa kế hợp pháp của cha.”

Đôi mắt màu xanh nhạt của Lãnh chúa Tywin phản chiếu ánh lửa vàng, tỏa sáng trong bóng tối một cách tàn nhẫn. “Casterly Rock,” ông nói bằng giọng lạnh băng chết người. Và thêm, “Không bao giờ.”

Ba từ đó được thốt ra, treo lủng lẳng giữa hai con người, to lớn, sắc nhọn, và đầy nọc độc.

Con biết câu trả lời từ trước khi hỏi rồi, Tyrion nói. Đã mười tám năm kể từ khi Jaime gia nhập Ngự Lâm Quân, và con chưa một lần nhắc đến vấn đề này. Chắc chắn con phải biết. Và chắc chắn con luôn luôn phải biết. “Tại sao ư?” anh tự hỏi, mặc dù biết anh sẽ hối hận vì câu hỏi đó.

“Ngươi hỏi vì sao ư? Ngươi, kẻ đã giết mẹ để được sinh ra trên đời này ư? Ngươi là một sinh vật xấu xí, xảo quyệt, bất phục tùng, ác độc, chỉ biết ghen tỵ, dâm dục, và gian trá. Luật pháp cho ngươi quyền được mang họ của ta và mặc màu áo của ta, vì ta không thể chứng minh ngươi không phải là con ta. Để dạy ta nhún nhường, các thánh thần buộc ta phải nhìn ngươi lạch bạch đi lại trong khi mặc áo quần với biểu tượng con sư tử đầy tự hào đó, và biểu tượng ấy vốn là của cha ta, của ông ta. Nhưng các thánh thần hay không một ai có thể bắt ta biến Casterly Rock thành nhà thổ của ngươi được.”

“Nhà thổ của con ư?” Bình minh ló rạng; Tyrion biết ngay thông tin bí ối này xuất phát từ đâu. Anh nghiêng rằng và nói, “Cersei kể với cha về Alayaya.”

“À đó sao? Ta phải thừa nhận, ta không thể nhớ hết tên đám gái điếm của ngươi. Hồi còn

nhỏ người kết hôn với một ả tên gì nhỉ?”

“Tysha.” Anh phun phì phì ra câu trả lời, vẻ thách thức.

“Thế còn ả đi theo người vào doanh trại ở Green Fork thì sao?”

“Tại sao cha phải quan tâm?” anh hỏi, thậm chí anh không muốn nói tên của Shae trước mặt cha.

“Ta không quan tâm. Ta cũng không cần biết chúng sống hay chết.”

“Chính cha là người sai lính đánh Yaya.” Đó không còn là một câu hỏi.

“Chị gái người nói cho ta nghe về sự đe dọa của người đối với các cháu trai ta.” Giọng Lãnh chúa Tywin lạnh lùng hơn băng đá. “Con bé có nói dối không?”

Tyrion không phủ nhận điều đó. “Phải, con đã dọa. Để giữ an toàn cho Alayaya. Để Kettleblacks không ngược đãi cô ấy.”

“Để bảo vệ một con điếm, người đe dọa gia tộc của chính mình, máu mủ của chính mình sao? Người muốn như thế sao?”

“Cha chính là người đã dạy con rằng một sự đe dọa đúng lúc quan trọng hơn cả một cú đánh đòn. Không phải vì Joffrey chưa từng thử làm con đau đến vài trăm lần rồi. Nếu cha lơ lửng đến nỗi phải quất roi người ta, thì cha nên bắt đầu quất roi nó. Nhưng Tommen... tại sao con lại phải hăm hại Tommen? Nó là một đứa ngoan ngoãn, và cùng máu mủ với con.”

“Cũng giống mẹ của người thôi.” Lãnh chúa Tywin bỗng nhiên đứng lên, để đứng cao hơn đứa thằng con trai lùn tịt của mình. “Tyrion, cút về giường của người ngay, và đừng nói gì với ta về quyền của người đối với Casterly Rock này nữa. Người sẽ được trọng thưởng, nhưng sẽ là phần thưởng mà ta cho là phù hợp với vị thế và sự phục vụ của người. Và đừng nhầm nhé – đây là lần cuối cùng ta chịu để người đem cái nhục nhà vào Nhà Lannister. Ta cấm người gái gú. Ta còn thấy con điếm nào trên giường người, ta sẽ treo cổ ả ngay lập tức.”

DAVOS

Ông quan sát cánh buồm hồi lâu, quyết định xem liệu mình sẽ sớm được sống hay chết.

Chết sẽ dễ dàng hơn, ông biết điều đó. Ông chỉ cần chui vào hang và để con thuyền lướt qua, tử thần sẽ đến bên ông. Nhiều ngày nay cơn sốt như thiêu đốt cơ thể, khiến ông nôn mửa liên tục và run cầm cập trong những giấc ngủ trằn trọc. Mỗi sáng thức giấc ông lại thấy mình yếu hơn. Sẽ không lâu nữa đâu, ông phải tự thừa nhận với mình thế.

Nếu cơn sốt không giết được ông, thì chắc chắn là cơn khát. Ở đây không có nước ngọt, nhưng thi thoảng cũng có mưa trút xuống thành các vũng nhỏ trên hốc đá. Mới chỉ có ba ngày (hay là bốn rồi? Trên đảo đá này, khó có thể phân biệt ngày đêm) các hốc đá can ráo như khúc xương khô, và hình ảnh vịnh nước gợn sóng đặc một màu xanh xám bao quanh khiến ông không sao chịu đựng nổi. Ông biết rõ khi uống nước biển, cái kết sẽ đến nhanh thôi, nhưng ngay khi uống ngụm đầu tiên, cổ họng ông bỏng rát. Một cơn gió mạnh bất chợt thổi đến đã cứu sống ông. Ông yếu đến mức chỉ có thể nằm dưới mưa, mắt nhắm nghiền, miệng há to, và để nước mưa bắn tung tóe lên đôi môi khô nẻ và cái lưỡi sưng phồng của mình. Sau đó, ngay khi ông cảm thấy khỏe hơn một chút, thì các hốc đá và kẽ nứt trên hòn đảo lại tràn trề nước mưa và sự sống.

Nhưng đó là ba ngày trước (hoặc cũng có thể là bốn) và đến giờ hầu như nước đã hết sạch rồi. Chỗ thì bốc hơi, còn thì ông hút hết. Đến ngày mai ông sẽ lại phải nếm bùn, và liếm những viên đá ẩm ướt trong sự tuyệt vọng.

Và nếu không phải cơn khát hay cơn sốt, thì cơn đói cũng sẽ giết ông. Hòn đảo này chỉ là một ngọn tháp lơ lửng nhô ra giữa sự mê mông của vịnh Xoáy Nước Đen. Khi thủy triều chưa dâng, thi thoảng ông cũng kiếm được mấy con cua nhỏ nhỏ dọc theo bờ đá mà ông đã bị dạt trên bờ sau trận chiến. Đám cua kẹp các ngón tay của ông đau điếng trước khi ông đập chúng tan tành trên đá để hút thịt trong cang và trong mai của chúng.

Nhưng bờ đá biến mất mỗi khi thủy triều lên, và Davos lại phải trườn trên đá để không bị cuốn vào vịnh thêm một lần nữa. Đỉnh của đảo đá cao trên bốn mét so với mặt nước biển khi thủy triều dâng, nhưng khi có sóng lớn, bụi nước bắn lên còn cao hơn thế, vì vậy không có cách nào để giữ cho thân thể khô ráo, ngay cả khi ông ở trong hang (hang cũng chỉ là một cái hố trong đá, bên dưới phần đá nhô ra biển.) Trên đảo chỉ có địa y, ngay cả chim biển cũng tránh xa nơi này. Thi thoảng cũng có mòng biển đậu trên đỉnh đảo, và Davos cũng cố bắt lấy một con, nhưng chúng nhanh đến nỗi ông không kịp đến gần. Ông ném đá vào chúng, nhưng ông không còn đủ sức lực mà ném cho mạnh, vì thế mấy hòn đá của ông chỉ khiến chúng hét lên khó chịu rồi biến mất vào không trung.

Từ chỗ trú, ông nhìn thấy nhiều đảo đá khác, là những tảng đá hình tháp xa xa cao hơn nơi ông trú ngụ. Tảng đá gần nhất cách mặt nước khoảng mười hai mét, ông đoán vậy, mặc dù ở khoảng cách xa thế này khó mà đoán chắc được. Một đàn mòng đông đúc liên tục bám lấy tảng đá, và Davos thường nghĩ đến việc băng sang đó để cướp cả tổ của chúng. Nhưng ở đây nước lạnh buốt, dòng nước xiết và hay thay đổi, ông biết mình không đủ sức để bơi trong dòng nước như thế. Ông sẽ chết ngay tức khắc, y như phải uống nước biển.

Mùa thu ở eo biển hẹp này thường ẩm ướt và mưa nhiều, ông nhớ từ những năm tháng đã qua. Ban ngày không tệ quá, vì mặt trời vẫn chiếu sáng, nhưng đêm lạnh hơn nhiều, và đôi khi, gió thổi giạt từng cơn khắp trên vịnh, kéo theo từng cơn sóng bạc đầu nên chẳng mấy chốc Davos lại ướt sũng và run lập cập. Cơn sốt và cái lạnh cứ luân phiên tấn công ông, và những cơn ho đau buốt cứ bám lấy ông dai dẳng.

Cái hang nơi ông trú ẩn là nơi nương tựa duy nhất, nó rất nhỏ. Gỗ trôi dạt và mảnh vụn cháy đen thường dạt lên bờ, khi thủy triều rút xuống, nhưng ông không có cách nào để đánh lửa hay nhóm lửa. Một lần, trong cơn tuyệt vọng, ông cũng thử chà hai mảnh gỗ trôi dạt vào nhau, nhưng hai mẫu gỗ đã mục rữa, nên nỗ lực chỉ khiến tay ông phồng rộp lên. Quần áo ông cũng sưng nước, và ông đánh mất một chiếc ủng đầu đó trong vịnh này trước khi trôi vào đây.

Khát; đói; dãi gió dầm mưa. Đó là ba người bạn đồng hành của ông, kè kè bên ông từng giờ từng phút. Rồi sẽ sớm thôi, một trong mấy người bạn đó sẽ thương cảm mà giúp ông, giải phóng ông khỏi nỗi khổ sở bất tận này. Hay có lẽ, một ngày nào đó, ông chỉ cần bước xuống nước và bơi thẳng đến bờ biển nào đó nơi phía bắc, ngoài tầm nhìn của ông. Bơi đến đó thì xa quá, trong khi ông yếu ớt như vậy, nhưng điều đó không quan trọng. Davos vốn là một thủy thủ; cuộc đời ông là phải bỏ mạng ở biển. Các vị thần bên dưới con nước đang đợi ta, ông tự nhủ. Đã đến lúc ta đến bên các vị rồi.

Nhưng bây giờ, lại có một cánh buồm; chỉ là một đốm nhỏ phía cuối chân trời thôi, nhưng mỗi lúc lại lớn dần lên. Một con thuyền đang đến nơi mà không con thuyền nào nên tới. Ít nhiều ông cũng biết tảng đá nơi mình trú ngụ nằm ở đâu; nó là một trong vô số tảng đá biển nhô lên khỏi đáy vịnh Xoáy Nước Đen. Tảng đá cao nhất cao hơn thủy triều tới ba mươi mét, và khoảng chục tảng khác cao từ mười đến hai mươi mét. Đám thủy thủ gọi những tảng đá đó là ngọn giáo của vua Merling, và biết rằng, đối với từng tảng đá nhô lên, có hàng chục tảng đá nhỏ khác đang ẩn náu bên dưới nó. Một thuyền trưởng khôn ngoan luôn luôn lái con thuyền của mình tránh xa những tảng đá đó.

Davos nhìn cánh buồm phồng lên với đôi mắt thâm quầng, và ông cố lắng nghe tiếng gió rít trong vải bạt. Con thuyền đang đi tới đây. Trừ khi nó sớm đổi hướng đi, nó sẽ đi vào trong hành trình đầy đá tại nơi trú ẩn sơ sài của ông. Như thế là được sống. Nếu ông muốn. Ông không chắc mình muốn hay không.

Tại sao tôi sống? Ông thầm nghĩ khi nước mắt làm mờ tầm nhìn của ông. Thánh thần ơi, tại sao? Các con trai tôi, Dale và Allard, Maric và Matthos, có lẽ cả Devan, đều chết hết rồi. Làm sao một người cha có thể sống lâu hơn những đứa con trai trẻ và khỏe mạnh đến thế? Tôi sẽ tiếp tục sống thế nào đây? Tôi là một cái vỏ trống không, một con cua rỗng ruột, bên trong không còn gì hết. Các con tôi có biết như vậy không?

Cha con họ cùng giương buồm tới Xoáy Nước Đen, cùng lướt qua trái tim hùng hực lửa của Thần Ánh Sáng. Davos cùng Betha Đen tham gia tuyến thứ hai của cuộc chiến, giữa Hồn Ma của Dale và Phu nhân Marya của Allard. Maric, đứa con trai thứ ba của ông, là tay chèo kỳ cựu trên thuyền Thịnh Nộ, đúng trung tâm của tuyến đầu, trong khi Matthos cũng ở tuyến thứ hai với cha. Bên dưới các bức thành của Tháp Đỏ, con thuyền lớn của Stannis Baratheon gia nhập cuộc chiến với con thuyền nhỏ hơn của vua Joffrey, và trong một vài giây, con sông rung lên vì tiếng cung bắn, tiếng kim loại, tiếng mái chèo khua và cả tiếng thân tàu vỡ vụn.

Và rồi, một con quỷ lớn gầm lên, những ngọn lửa xanh vây bủa bọn họ: lửa lan nhanh lắm, nước tiểu của pháp sư lửa, con quỷ màu xanh ngọc bích. Matthos đứng, khuỷu tay thẳng nhỏ chống trên sàn thuyền Betha Đen, trong khi con thuyền có vẻ như nhảy lên khỏi mặt nước. Davos thấy mình ngã nhào xuống sông, tay chân vung đập liên hồi khi dòng nước cuốn ông xoáy tít và quay mòng mòng. Phía ngược dòng, những cuộn lửa xé toạc trời mây, cao tới mười lăm mét. Ông nhìn thấy con thuyền Betha Đen cháy hùng hực, thuyền Thịnh Nộ, và cả chục con thuyền khác nữa, ông cũng thấy biết bao người toàn thân bốc lửa đang nhảy tùm xuống nước tìm cái chết dễ dàng hơn. Hồn Ma và Phu nhân Marya chìm ngấm và tan xác, hoặc biến mất đằng sau ngọn lửa lớn kia, và ông không còn thời gian để tìm kiếm bọn họ, bởi cửa sông đang ở ngay bên hông ông, bị chặn ngang bởi một sợi xích sắt to lớn của Nhà Lannister. Từ bờ sông này đến bờ sông kia, không còn gì, ngoài những con thuyền đang rừng rực cháy, và cả ngọn lửa đang vươn cao. Trước cảnh ấy, tim ông như ngừng đập, và ông vẫn nhớ rõ âm thanh đó, tiếng lửa lộp bộp, tiếng xì xì của hơi nước, tiếng la hét của những người đàn ông đang chết cháy, và

tiếng quát của cái nóng khủng khiếp ấy lên mặt ông khi dòng nước nhấn chìm ông xuống địa ngục.

Ông không cần gì nữa. Chỉ vài giây nữa thôi, ông sẽ được ở bên các con, yên nghỉ trên lớp bùn xanh lạnh lẽo dưới đáy vịnh, và đàn cá sẽ thi nhau rửa thịt trên mặt ông.

Nhưng không, ông lại nuốt một ngụm không khí và lặn xuống, chạm chân xuống đáy sông. Niềm hy vọng duy nhất của ông là được chui qua đáy xích, chui dưới những con thuyền đang cháy rụi, và cả ngọn lửa lớn đang phập phồng trên mặt nước, để bơi hết sức, tìm kiếm sự an toàn ở phía con vịnh xa xa. Davos vẫn luôn là một tay bơi cừ khôi, và hôm đó ông không đeo thêm áo giáp sắt, trừ chiếc mũ sắt mà ông đã đánh mất khi đánh mất luôn cả Betha Đen. Khi bơi xuyên bóng tối, ông nhìn thấy nhiều người khác đang vật lộn bên dưới mặt nước, bị kéo xuống, bị chết đuối bên dưới sức nặng của áo giáp. Davos bơi ngang qua bọn họ, hai chân gồng hết chút sức lực còn lại đá tới đá lui, để cơ thể cao hơn dòng nước, nước sông ngập ngựa trong mắt ông. Ông chìm xuống sâu hơn, sâu hơn, và cứ sâu mãi. Với mỗi sải bơi, ông càng khó giữ hơi hơn. Ông nhớ mình đã nhìn thấy đáy sông, mềm và tối tăm bên dưới, khi bong bóng bung ra từ giữa hai môi ông. Có gì đó chạm vào chân ông... một cọc gỗ, một con cá, hay một người đang chết đuối, ông cũng không biết rõ.

Lúc ấy, ông cần không khí, nhưng ông sợ. Liệu ông đã vượt qua sợi xích chắn đó chưa, ông đã ra tới vịnh chưa? Nếu đang bơi dưới một con tàu, ông sẽ chết đuối, và nếu ông nổi lên giữa những mảnh vụn bị cháy rụi, hơi thở đầu tiên sẽ khiến miệng ông ngập ngựa trong tro bụi, tro sẽ chui vào tận phổi. Ông xoay người trong nước để ngẩng lên nhìn, nhưng ở trên không có gì, ngoài một màu xanh sẫm, rồi ông xoay tít đi rất xa, và đột nhiên, ông không biết mình đang ở tư thế nào. Sự hoảng loạn bám chặt lấy ông. Hai tay ông đập liên hồi vào đáy sông, làm bắn lên một lớp bùn dày che cả tầm nhìn. Ngực ông mỗi lúc một khó thở. Ông cào cào vào nước, đá chân, đẩy người, xoay xoay, phổi ông gào thét đòi không khí, lại đá chân, rồi đá tiếp, lúc này ông lọt thỏm trong bóng tối của con sông, ông cứ đá, đá nữa, đá cho đến khi ông không thể đá tiếp. Khi mở miệng để kêu thét, nước tràn vào, mặn lắm, và Davos Seaworth biết rằng ông đang chết đuối.

Điều tiếp theo ông biết là mặt trời đã lên, và ông nằm bẹp dí trên một bờ đá bên dưới đỉnh chóp một tảng đá lơ lửng, xung quanh là vịnh nước trống không, một cột buồm gãy, một cánh buồm cháy, và một xác chết trương phồng bên cạnh ông. Cột buồm, cánh buồm, và xác chết biến mất theo cơn thủy triều cao sau đó, để lại một mình Davos trên tảng đá giữa vô số giáo mác.

Nhiều năm rông trên tàu buôn lậu đã khiến những con nước trên khắp Vương Đô quen thuộc với ông hơn mọi ngôi nhà mà ông từng có, và ông biết, nơi trú ẩn của mình chỉ là một đốm nhỏ xíu trên bản đồ, ở một nơi mà những thủy thủ giỏi luôn luôn lái tàu tránh xa, thay vì tiến tới... mặc dù Davos vốn từng đi qua đó một, hoặc hai lần trong những ngày tháng đi buôn lậu, với mong muốn không bị ai nhìn thấy. Nếu bọn họ thấy ta chết ở đây, ấy là nếu như họ thấy, biết đâu bọn họ lại đặt tên tảng đá này theo tên ta, ông thầm nghĩ. Tảng đá Cử Hành, có lẽ là thế; đây sẽ là mồ chôn, và cũng là gia tài của ta. Ông chỉ xứng đáng có thể thôi. Người cha phải bảo vệ con cái, các vị tư tế đã dạy như vậy, nhưng Davos đã đưa các con vào biển lửa. Dale sẽ không bao giờ cùng vợ nó sinh ra đứa con mà hai đứa đã cầu nguyện bấy lâu nay, và Allard, bạn gái của nó ở Oldtown, cả cô bạn gái ở Vương Đô và ở Braavos đều sẽ đau khổ khóc thương nó. Matthos sẽ không bao giờ được làm thuyền trưởng trên con tàu của riêng nó, như nó vẫn ước ao. Maric cũng sẽ không bao giờ được phong hiệp sĩ.

Làm sao người có thể sống khi tất cả các con người đều đã chết? Quá nhiều hiệp sĩ dũng cảm và những vị tướng kỳ cựu đã chết, họ đều được sinh ra trong gia đình quyền quý, và giỏi hơn người. Davos, chui vào hang của người đi. Chui vào, co mình trong đó, rồi để con tàu đi khuất, và sẽ không ai làm phiền người nữa. Hãy ngủ trên chiếc gối đá của người, và để đám mòng biển móc mắt người ra trong khi đám cua ăn mừng với da thịt của người. Người đã ăn

bữa tiệc lớn bằng ruột gan của chúng rồi, người nợ chúng nhiều lắm. Trốn đi, tên buôn lậu kia. Trốn đi, im lặng đi, và chết đi.

Cánh buồm gần đến nơi ông ẩn nấp rồi. Chỉ vài giây nữa thôi, và con thuyền sẽ lặng lẽ lướt qua, và ông sẽ chết trong an lành.

Tay ông rờ lên họng, dò dẫm tìm chiếc bao da mà ông vẫn đeo trên cổ. Bên trong bao là xương của bốn ngón tay mà nhà vua đã chặt của ông, vào ngày mà ngài phong hiệp sĩ cho ông. Thần may mắn của ta. Những ngón tay ngắn của ông vỗ nhẹ vào ngực, mờ mịt, nhưng không thấy gì. Chiếc bao đã biến mất, cùng với những mẫu xương ngón tay nữa. Stannis không bao giờ hiểu tại sao ông giữ những mẫu xương đó. “Để nhắc tôi nhớ đến sự công bằng của nhà vua,” ông thì thào qua đôi môi khô nẻ. Nhưng bây giờ, chúng mất rồi. Ngọn lửa đã cướp mất thần may mắn và cả những đứa con trai của ta. Trong mơ, ông vẫn thấy con sông hùng hục lửa, ma quỷ nhảy nhót trên mặt nước, tay chúng cầm những chiếc roi lửa, trong khi biết bao người bị cháy đen rụi bên dưới những chiếc roi ấy. “Đức Mẹ ời, xin hãy thứ tha,” Davos cầu nguyện. “Mẹ ời, xin hãy cứu con, xin hãy cứu tất cả chúng con. Thần may mắn của con mất rồi, và cả các con trai của con nữa.” Lúc này ông đang khóc, nước mắt mặn đắng chảy dài trên má ông. “Ngọn lửa đã cướp đi tất cả... ngọn lửa.”

Có lẽ chỉ là gió thổi đập vào tảng đá, hoặc sóng biển vỗ bờ, nhưng trong tích tắc, Davos Seaworth nghe thấy tiếng trả lời của mẹ. “Người đã gọi lửa đến,” bà thì thầm, giọng bà mong manh như tiếng sóng trong vỏ ốc, buồn và nhẹ lắm. “Người đốt cháy chúng ta... đốt cháy chúng ta... đốt cháy chúng ta.”

“Chính là lửa!” Davos hét lên. “Mẹ ời, đừng rời bỏ chúng con. Chính lửa đã đốt cháy người, nữ tu đỏ, Melisandre, chính là cô ta!” Ông nhìn thấy cô ta; khuôn mặt hình trái tim, đôi mắt đỏ rực, mái tóc dài màu đồng đỏ, chiếc áo khoác đỏ bay phấp phất như ngọn lửa lắc lư khi cô ta bước đi. Cô ta từ vùng Asshai đến với Dragonstone, cô ta thắng Selyse và những người lính của thái hậu vì vị thần xa lạ của cô ta, và rồi cả vua Stannis Baratheon. Ngài đã đi quá xa để đặt hình trái tim rực lửa lên ngọn cờ, trái tim rực lửa của R'hllor, Thần Ánh Sáng, Thần Lửa và Bóng Tối. Trước sự thúc giục của Melisandre, ngài đã lôi kéo Thất Diện Thần khỏi thánh đường tại Dragonstone và thiêu cháy họ trước cổng lâu đài, sau đó ngài đốt cháy hết rừng thiêng tại Storm's End, cả cây mặt người nữa – một cây được trắng to lớn, với vẻ mặt uy nghi trên thân.

“Chính cô ta đã gây ra chuyện này,” Davos nhắc lại, lần này yếu ớt hơn. Và cả của người nữa, Hiệp Sĩ Cử Hành ạ. Người đã chèo thuyền đưa cô ta đến Storm's End trong bóng tối, để cô ta thả những đứa con bóng đêm của cô ta. Người không vô tội đâu, không đâu. Người cưỡi ngựa bên dưới cờ hiệu của cô ta, và cho thuyền chạy dưới biểu tượng của cô ta trên cột buồm. Người nhìn Thất Diện Thần bị thiêu rụi ở Dragonstone mà người không làm gì hết. Cô ta trao sự công bằng của Đức Cha cho lửa, cả sự khoan dung của Đức Mẹ, và sự khôn ngoan của Bà Già nữa. Thần Thợ Rèn và Kẻ Lạ Mặt, Trinh Nữ và Thần Chiến Binh, cô ta thiêu cháy họ trước sự vinh quang của vị thần ác độc mà cô ta tôn thờ, còn người, người chỉ đứng đó và im lặng. Ngay cả khi cô ta giết Maester Cressen khốn khổ, người cũng chẳng làm gì.

Cánh buồm chỉ còn cách ba trăm mét và đang lướt rất nhanh trên vịnh. Chỉ vài giây nữa thôi, nó sẽ lướt qua ông, và đi khuất.

Ser Davos Seaworth bắt đầu trèo lên tảng đá.

Ông kéo thân mình lên bằng đôi tay run rẩy, đầu óc quay mòng mòng vì cơn sốt. Những ngón tay thương tật trượt hai lần trên tảng đá ẩm ướt làm ông suýt ngã, nhưng ông vẫn cố bám vào tảng đá. Nếu ngã ông sẽ chết, nhưng ông phải sống. Ít nhất là thêm một lúc nữa. Ông phải làm gì đó.

Đỉnh tảng đá quá nhỏ để đứng an toàn trên đó, vì vậy ông cúi xuống và vẩy đôi bàn tay

không còn sức sống. “Tàu,” ông hét lên trong gió. “Tàu, ở đây, ở đây!” Từ vị trí này ông nhìn tàu rõ hơn; thân tàu có sọc, hình chạm ở mũi tàu màu đồng thiếc, và cánh buồm no gió. Trên thân tàu có khắc một cái tên, nhưng Davos không biết đọc. “Tàu,” ông hét lên, “Cứu tôi, CỨU TÔI!”

Một thủy thủ trên boong tàu nhìn thấy và chỉ về phía ông. Ông quan sát trong khi các thủy thủ khác đi về mép tàu để nhìn ông. Một lát sau cánh buồm của con tàu được hạ xuống, các mái chèo được đẩy ra, và con tàu đi về phía trú ẩn của ông. Con tàu quá lớn, không thể đến gần tảng đá, nhưng khi còn cách khoảng một trăm mét, một chiếc thuyền nhỏ được thả xuống. Davos bám chặt vào tảng đá và nhìn con thuyền bơi về phía mình. Bốn người đàn ông chèo thuyền, trong khi người thứ năm ngồi trên mũi thuyền. “Ông kia,” người đàn ông đó hét lớn khi họ chỉ cách hòn đảo của ông vài mét, “người trên tảng đá kia. Ông là ai?”

Một kẻ buôn lậu, Davos thầm nghĩ, một kẻ ngu quá phục tùng nhà vua, và quên mất các vị thần của mình. Cổ họng ông rung lên, ông đã quên mình phải nói thế nào. Ngôn từ bỗng nhiên la lăm với ông, và có vẻ la lăm với đôi tai ông. “Tôi tham gia trận chiến. Tôi là... thuyền trưởng, là... hiệp sĩ, tôi là một hiệp sĩ.”

“Ồ,” người đó nói, “và ông phục vụ vị vua nào?”

Ông nhận ra ngay lập tức là con thuyền đó có thể là của Joffrey. Bây giờ, chỉ cần ông nói sai, con thuyền sẽ để mặc ông với số phận của mình. Nhưng không, mũi thuyền có sọc. Đó là Lysene, là thuyền của Salladhor Saan. Mẹ cử con thuyền đến đây, Đức Mẹ với lòng khoan dung của người. Người giao nhiệm vụ cho ông. Stannis còn sống, ông biết như vậy. Ta vẫn có một vị vua. Và các con trai, ta sẽ có những đứa con trai khác, một người vợ chung thủy và đáng yêu. Tại sao ông lại quên nhỉ? Đức Mẹ vô cùng khoan dung.

“Stannis,” ông hét lại với Lysene. “Thánh thần ơi, tôi phục tùng vua Stannis.”

“Ồ,” người trên thuyền nói, “chúng tôi cũng vậy.”

SANSA

Lời mời có vẻ vô hại, nhưng mỗi lần đọc, ruột gan Sansa lại rối tung lên. Cô ta sắp làm nữ hoàng, xinh đẹp, giàu có, và ai ai cũng yêu mến cô ta, vậy thì tại sao cô ta lại muốn ăn tối với con gái của kẻ phản bội? Chắc do tò mò thôi, cô cho là vậy; có lẽ Margaery Tyrell muốn ước chừng mức độ của kẻ địch thủ mà cô ta thế chỗ. Liệu cô ta có bực tức với mình không nhỉ? Liệu cô ta có cho rằng mình nghĩ cô ta có ý xấu không...

Sansa đứng trên tường lâu đài quan sát khi Margaery Tyrell và đoàn tùy tùng đi vào chân đồi High Hill của Aegon. Joffrey đón cô dâu mới của hắn tại cổng thành để chào đón cô ta đến thành phố này, và bọn họ cưỡi ngựa đi bên nhau giữa đám đông tung hô hò reo, Joff rạng rỡ trong chiếc áo giáp mạ vàng, còn cô gái Nhà Tyrell lộng lẫy trong màu xanh với chiếc áo khoác phủ hoa mùa thu được thêu từ trên vai xuống. Cô ta mười sáu tuổi, tóc nâu, mắt nâu, thon thả và xinh đẹp. Người ta hô vang tên cô ta khi cô ta đi ngang qua, họ giơ con cái ra để được cô ta chúc phúc, và họ trải hoa bên dưới móng ngựa của cô ta. Mẹ và bà đi ngay sau cô ta, họ ngồi trên một chiếc xe ngựa cao và bốn phía thùng xe đều được khắc hình một trăm bông hồng leo, mỗi bông hoa đều được mạ vàng sáng bóng. Đám đông cũng reo hò chào đón họ.

Đám đông ấy sẽ kéo phăng mình xuống ngựa và giết chết mình, nếu không phải vì Chó Săn. Sansa chẳng làm gì để người dân căm ghét mình, và Margaery Tyrell kia cũng không làm gì để giành được sự tin yêu của người dân. Cô ta có muốn mình cũng yêu mến cô ta không nhỉ? Cô đọc lại thiệp mời trông có vẻ như được viết bằng chính tay Margaery. Cô ta có muốn lời chúc mừng của mình không? Sansa cũng tự hỏi liệu Joffrey có biết gì về bữa tối này không. Theo những gì cô biết, thì có lẽ đây chính là hành động của hắn. Ý nghĩ đó khiến cô thấy sợ. Nếu Joff là kẻ đứng sau lời mời này, chắc chắn hắn sẽ chuẩn bị sẵn vài câu nói đùa ác độc để hạ nhục cô trước mặt cô gái lớn tuổi hơn kia. Liệu hắn có ra lệnh cho lính lột trần cô thêm lần nữa không? Lần gần nhất hắn làm vậy, Tyrion đã ngăn hắn, nhưng bây giờ người lùn ấy không thể cứu cô được nữa.

Không ai có thể cứu mình, trừ Florian. Ser Dontos đã hứa sẽ giúp cô chạy trốn, nhưng phải đợi đến buổi tối diễn ra tiệc cưới của Joffrey. Kế hoạch đã được vạch đầu ra đấy, ngài hiệp-sĩ-ngu-ngơ hết lòng hết dạ với cô đã hứa như vậy; từ giờ đến lúc đó, cô không cần phải làm gì, ngoài việc chịu đựng, và đếm từng ngày từng giờ.

Và ăn tối với kẻ thay thế vị trí của mình nữa chứ...

Có lẽ cô không công bằng với Margaery Tyrell. Có lẽ lời mời chỉ đơn giản là lòng tốt đơn thuần, một hành động lịch sự thôi. Có lẽ đó chỉ là một bữa tối. Nhưng đây là ở Tháp Đỏ, là Vương Đô, là cung điện của vua Joffrey Baratheon, và nếu ở đó có một điều mà Sansa Stark học được, thì đó là sự hoài nghi.

Dù vậy, cô vẫn phải nhận lời. Bây giờ cô đâu còn thân phận gì nữa, ngoài đứa con gái bị thải hời của một kẻ phản bội, và em gái đáng ghét của một lãnh chúa phiến loạn. Cô gần như không thể từ chối lời mời của hoàng-hậu-tương-lai của Joffrey.

Giá như Chó Săn ở đây. Đêm diễn ra trận chiến, Sandor Clegane đã đến phòng của cô để đưa cô khỏi thành phố này, nhưng Sansa lại từ chối. Thi thoảng, cô nằm thao thức cả đêm, tự hỏi liệu cô làm vậy có khôn ngoan không. Cô còn giấu chiếc áo khoác trắng của ông ta trong ngăn kéo bên dưới những bộ váy lụa hè. Cô không biết tại sao cô lại giữ chiếc áo ấy. Chó Săn biến thành kẻ hèn nhát, cô nghe người ta đồn thế; trước cao trào của trận chiến, ông ta say rượu đến mức Quỷ Lùn phải gọi binh lính. Nhưng Sansa hiểu lắm. Cô biết bí mật ẩn sau khuôn mặt cháy rộp của ông. Chỉ có thể ngọn lửa làm ông sợ. Đêm đó, lửa đã khiến cả con sông rực cháy, và lửa xanh lan nhanh khắp chốn. Ngay cả trong lâu đài nữa, lúc ấy Sansa sợ lắm. Bên ngoài...

cô gần như không thể tưởng tượng nổi bên ngoài thế nào.

Thở dài, cô lấy giấy mực và viết một bức thư trả lời lịch sự cho Margaery Tyrell.

Khi bữa tối được ấn định tới, một cận vệ của vua đến đón cô, đó là một người đàn ông khác hẳn Sandor Clegane... y như một bông hoa với một con chó. Khi nhìn thấy Ser Loras Tyrell đứng ngoài ngưỡng cửa, tim Sansa đập nhanh hơn. Đây là lần đầu tiên cô được gần chàng như vậy, kể từ khi chàng quay trở lại Vương Đô để hướng dẫn đội quân tiên phong của cha cô. Trong khoảnh khắc, cô không biết phải nói gì. "Ser Loras," cuối cùng cô cũng cố nói được mấy tiếng, "trông ngài... thật dễ mến."

Chàng nở một nụ cười bối rối. "Tiểu thư thật quá tốt bụng. Và xinh đẹp. Em gái tôi đang háo hức chờ tiểu thư."

"Tôi rất mong ngóng đến bữa tối này."

"Margaery và bà tôi cũng vậy." Chàng cầm tay cô và dẫn về phía các bậc thang.

"Bà của ngài ư?" Sansa thấy thật khó khi cùng lúc phải bước đi, trò chuyện và suy nghĩ, trong khi Ser Loras cầm tay cô. Qua lớp lụa, cô cảm nhận được hơi ấm từ bàn tay anh.

"Phu nhân Olenna. Bà sẽ dự bữa tối với tiểu thư."

"Ồ," Sansa nói. Mình đang trò chuyện với chàng, và chàng đang chạm vào mình, đang cầm tay mình và chạm vào mình. "Nữ Hoàng Gai, người ta gọi bà như vậy. Có phải không?"

"Phải." Ser Loras cười. Nụ cười chàng ấm áp biết bao, cô thầm nghĩ khi chàng nói tiếp, "Tốt nhất là tiểu thư không nên dùng danh từ đó trước mặt bà, nếu không tiểu thư sẽ bị châm chích đấy."

Sansa đỏ mặt. Một kẻ ngốc cũng biết không người phụ nữ nào vui vẻ khi bị gọi là "Nữ Hoàng Gai." Có lẽ mình ngu ngốc đúng như lời Cersei Lannister nói. Cô ra sức nghĩ đến điều gì đó thông minh và quyến rũ để nói với chàng, nhưng miệng lưỡi cô cứ riu lại. Cô đã buột miệng khen chàng đẹp thế nào.

Dù vậy, chàng quả là rất tuyệt. Trông chàng có vẻ cao hơn lần đầu tiên cô gặp, nhưng vẫn lịch lãm và có duyên, và Sansa chưa từng thấy chàng trai nào có đôi mắt đẹp đến thế. Chàng không còn là một chàng trai nữa, chàng đã là người đàn ông trưởng thành, là hiệp sĩ của Ngự Lâm Quân. Cô nghĩ trông chàng khi mặc bộ đồ trắng còn đẹp hơn so với bộ đồ xanh và vàng của Nhà Tyrell. Điểm màu duy nhất trên người chàng là cây trâm cài trên áo khoác; bông hồng của Highgarden được chạm trổ tinh xảo trong màu vàng nhạt, nép mình giữa vô số những chiếc lá xanh mềm mại.

Ser Balon Swann mở cửa pháo đài Maegor cho họ đi qua. Ông ta cũng mặc toàn đồ trắng, mặc dù ông ta mặc không đẹp bằng một nửa Ser Loras. Phía hào cấm chông xa xa, hai chục người đàn ông đang tập luyện với gươm và khiên. Tòa lâu đài đông đúc lắm rồi, vì vậy khu vực bên ngoài được dành cho khách khứa căng lều, chỉ dành lại các khoảng sân rất nhỏ bên trong để tập tành. Một trong hai người sinh đôi Nhà Redwyne đang bị Ser Tallad kéo giật lùi, mắt hắt ta núp sau khiên. Ser Kennos béo mập của Kayce, người thở phì phì mỗi khi giơ cây gươm dài lên, có vẻ đang lấy tay ôm ghì lấy Osney Kettleblack, nhưng Ser Osfryd, em của Osney đang cúi gập người đâm thủng vào mặt Morros Slyn mặt-ếch. Dù dùng kiếm hay không thì đến mai, chắc chắn Slynt sẽ đầy vết thâm tím. Chỉ nghĩ vậy thôi Sansa đã thấy chùn bước. Vẫn chưa chôn xong xác kẻ thiệt mạng trong trận đấu trước, bọn họ đã chuẩn bị cho trận đấu sắp tới.

Ở rìa sân, một hiệp sĩ với hai bông hồng vàng trên khiên đang chiến đấu với ba đối thủ.

Ngay cả khi họ quan sát, ông ta cũng túm lấy đầu một người và đánh người đó tới tấp.

“Có phải đó là anh em của ngài không?” Sansa hỏi.

“Thưa tiểu thư, phải,” Ser Loras nói. “Garlan thường huấn luyện ba người cùng lúc, thậm chí có lúc bốn người. Khi chiến đấu hiếm khi nào một người đấu với một người, anh ta nói vậy, vì vậy anh ta muốn mọi người được chuẩn bị tốt.”

“Chắc hẳn anh ta dũng cảm lắm.”

“Anh ấy là hiệp sĩ giỏi,” Ser Loras trả lời. “Một tay kiếm giỏi hơn tôi, sự thật là vậy, mặc dù tôi dùng giáo giỏi hơn anh ta.”

“Tôi vẫn còn nhớ,” Sansa nói. “Ngài cười ngựa rất cừ.”

“Tiểu thư thật tốt bụng khi nói vậy. Tiểu thư thấy tôi cười ngựa khi nào vậy?”

“Tại cuộc đấu ngựa của quân sư, ngài không nhớ sao? Ngài cười một con tuần bạch mã, và áo giáp của ngài hình cả trăm loại hoa. Ngài tặng tôi một bông hồng. Hôm đó ngài còn tung hoa hồng trắng cho các cô gái khác nữa.” Cô thấy ngượng ngùng khi nói về chuyện đó. “Ngài nói không vinh quang nào đẹp bằng một nửa tôi.”

Ser Loras nở nụ cười khiêm tốn nhất với cô. “Tôi chỉ nói một sự thật đơn giản thôi, và người đàn ông nào có mắt đều thấy thế, thưa tiểu thư.”

Chàng không nhớ, Sansa giật mình nhận ra như vậy. Chàng chỉ tỏ thái độ tử tế với mình thôi, chàng không nhớ gì đến mình hay bông hồng. Cô cứ chắc rằng hành động của chàng có ý nghĩa nào đó, rằng hành động ấy hội tụ mọi ý nghĩa. Một bông hồng đỏ, không phải hồng trắng. “Đó là khi ngài khiến Ser Robar Royce ngã ngựa,” cô nói một cách tuyệt vọng.

Chàng rút tay khỏi cánh tay cô. “Thưa tiểu thư, tôi đã giết chết Robar tại Storm’s End.” Đó không phải lời nói khoe khoang gì; chàng có vẻ buồn.

Chàng, và một người khác trong Đội Vệ Binh Cầu Vòng của vua Renly, đúng vậy. Sansa có nghe nhiều người phụ nữ nói về điều đó quanh giếng nước, nhưng trong một khoảnh khắc, cô đã quên mất. “Đó là khi Lãnh chúa Renly bị giết, phải không? Thật tội nghiệp cho em gái đáng thương của ngài.”

“Cho Margaery ư?” Giọng nói của chàng căng lên. “Chắc chắn rồi. Nhưng lúc đó nó ở Bitterbridge. Nó đã không nhìn thấy cảnh ấy.”

“Dù vậy thì khi cô ấy nghe nói...”

Tay Ser Loras khẽ chạm vào thanh gươm. Chuôi gươm làm bằng da trắng, quả táo chuôi gươm là một bông hồng làm bằng thạch cao tuyết hoa. “Renly chết rồi, Robar cũng vậy. Nói đến họ có ích gì không?”

Sự gay gắt trong giọng nói của chàng khiến cô sửng sốt. “Tôi... thưa ngài... tôi không có ý định xúc phạm gì đâu.”

“Tiểu thư Sansa, chắc chắn là vậy rồi,” Ser Loras đáp lời, nhưng sự ầm áp đã biến mất khỏi giọng nói của chàng. Chàng cũng không đỡ cánh tay cô nữa.

Họ đi lên bậc thang quanh co trong sự im lặng mỗi lúc một nặng nề hơn.

Ôi, tại sao mình lại phải nhắc đến Ser Robar làm gì? Sansa trộm nghĩ. Mình phá hỏng mọi

thứ rồi. Chàng giận mình rồi. Cô cố nghĩ ra đôi điều để nói sửa sai, nhưng mọi ngôn từ xuất hiện trong tâm trí cô đều trở nên yếu ớt. Giữ im lặng đi, nếu không người sẽ chỉ khiến tình hình tệ hơn thôi, cô tự nhủ.

Lãnh chúa Mace Tyrell và tùy tùng được xếp ở phía sau phòng ở hoàng gia, trong một vòm lâu được gọi là Maidenvault kể từ khi vua Baelor giam cầm các chị em gái của mình trong đó, để khi nhìn thấy họ ông ta không nảy sinh các ý nghĩ xác thịt. Bên ngoài các cánh cửa cao được chạm trổ là hai lính gác mặc áo choàng xanh được viền sa-tanh vàng, bông hồng vàng của Highgarden được thêu trên ngực. Cả hai đều cao bảy thước, vai rộng, hông hẹp, cơ bắp nổi cuộn cuộn. Khi Sansa đến đủ gần để nhìn rõ mặt họ, cô không thể phân biệt sự khác nhau giữa hai người. Họ đều có hàm bạch, đôi mắt cùng màu xanh, và ria dày màu đỏ đồng.

“Họ là ai vậy?” cô hỏi Ser Loras, trong chốc lát cô tạm quên mối bất an của mình.

“Lính riêng của bà tôi,” anh nói. “Mẹ họ đặt tên cho họ là Erryk và Arryk, nhưng bà không thể phân biệt hai người, vì vậy bà gọi họ là Tả và Hữu...”

Tả và Hữu mở cửa, Margaery Tyrell xuất hiện và đi nhanh đến chào đón họ.

“Tiểu thư Sansa,” cô ta nói, “tôi rất vui khi phu nhân đến. Xin chào mừng phu nhân.”

Sansa quỳ xuống dưới chân hoàng hậu tương lai. “Thưa hoàng hậu, thật vinh hạnh cho thần quá.”

“Tại sao tiểu thư không gọi tôi là Margaery thôi? Tiểu thư đứng lên đi. Anh Loras, đỡ tiểu thư Sansa đứng lên đi. Tôi gọi cô là Sansa được không?”

“Rất vinh hạnh.” Ser Loras đỡ cô đứng dậy.

Margaery cho anh trai lui ra với một nụ hôn âu yếm rồi cầm tay Sansa. “Đến đây nào, bà tôi đang đợi, và bà không phải là người kiên nhẫn nhất đâu.”

Một ngọn lửa đang tí tách cháy trong lò sưởi, và các ngọn bắc mùi thơm ngọt được rải trên sàn phòng. Xung quanh chiếc bàn dài, khoảng chục người phụ nữ đang ngồi yên vị.

Sansa chỉ nhận ra phu nhân Alerie của Lãnh chúa Tyrell, một người phụ nữ cao, trang nghiêm, bím tóc bạc dài được cột nhẵn trang sức. Margaery giới thiệu mọi người với cô. Có ba người Nhà Tyrell, là Megga, Alla và Elinor, và họ cũng tầm tuổi Sansa. Tiểu thư Janna đầy đà là chị gái của Lãnh chúa Tyrell, và kết hôn với một người Nhà Fossoway; phu nhân Leonette xinh xắn, mắt sáng cũng là một người mang họ Fossoway, và bà kết hôn với Ser Garlan. Septa Nysterica có khuôn mặt lấm chấm sẹo do bệnh đậu mùa, nhưng trông có vẻ vui tươi. Phu nhân Graceford xanh xao nhưng thanh lịch đang có bầu, và tiểu thư Bulwer mới chỉ là một cô bé con khoảng tám tuổi. “Merry” là từ mà cô dành cho Meredyth Crane bu bẫm và ồn ã, nhưng nhất quyết không được gọi là tiểu thư Merryweather, tiểu thư có đôi mắt đen đẹp bí hiểm, mang đúng vẻ đẹp của Nhà Myrish.

Cuối cùng, Margaery đưa cô tới trước mặt một người phụ nữ tóc trắng, da nhăn nheo ngồi đầu bàn. “Tôi vinh dự được giới thiệu bà tôi, phu nhân Olenne, góa phụ của ngài Luthor Tyrell quá cố, nguyên là lãnh chúa của Highgarden, và ký ức về ông là một niềm an ủi của chúng tôi.”

Ở người đàn bà có tuổi ấy tỏa ra mùi nước hoa hồng. Tại sao nhỉ, trông bà rất nhỏ nhắn mà. Ở bà không toát ra điều gì gai góc cả. “Cháu gái, hôn ta nào,” phu nhân Olenna nói, kéo mạnh cổ tay Sansa bằng một bàn tay lốm đốm. “Cháu thật tử tế khi đến đây ăn tối với ta và đàn gà mái ngu ngơ của ta.”

Đầy ý thức trách nhiệm, Sansa hôn lên má người phụ nữ già ấy. “Thưa phu nhân, người thật tốt bụng khi mời cháu đến đây.”

“Ta biết ông nội cháu, Lãnh chúa Richard, dù cũng không rõ lắm.”

“Ông mất trước khi cháu chào đời.”

“Cháu gái, ta biết điều đó chứ. Người ta nói ông ngoại Tully cháu cũng đang hấp hối. Lãnh chúa Hoster ấy, chắc hẳn bọn họ nói với cháu rồi chứ? Ông ấy già quá rồi, mặc dù cũng chưa già bằng ta đâu. Nhưng dù sao, ai mà chẳng phải chết, có điều cái chết đến quá sớm với một số người. Cháu gái tội nghiệp, chắc cháu biết rõ điều đó. Ta biết cháu cũng đau khổ nhiều. Chúng ta rất tiếc cho sự mất mát của cháu.”

Sansa liếc nhìn Margaery. “Tôi rất buồn khi nghe về cái chết của Lãnh chúa Renly, thừa hoàng hậu. Ngài ấy rất hào hiệp.”

“Tiểu thư thật tử tế,” Margaery nói.

Bà lão khịt mũi. “Hào hiệp, phải rồi, quyến rũ, và rất sạch sẽ. Ông ta biết cách ăn mặc, biết cách cười, cách tắm, và ông ta biết rằng những điều ấy phù hợp với vị trí của một vị vua. Gia tộc Baratheon lại có những quan điểm kỳ cục, chắc chắn vậy. Xuất phát từ dòng máu Targaryen thôi, ta cho là vậy.” Bà hít một hơi sâu. “Có lần bọn họ cũng cố bắt ta cưới một gã Targaryen, nhưng ta sớm kết thúc chuyện đó.”

“Renly anh dũng và lịch thiệp, bà ạ,” Margaery nói. “Cha cũng quý ông ấy, anh Loras cũng thế nữa.”

“Loras còn trẻ,” phu nhân Olenna quả quyết nói, “và giỏi dùng gậy quật ngã người ta từ trên ngựa xuống. Việc đó đâu có giúp thằng bé khôn ngoan hơn. Về phần cha cháu, thì nếu như ta sinh ra vốn là một mục nhà quê với một cái thìa gỗ to tướng, thì ta đã nhờ thêm trí thông minh vào cái đầu to sụ béo mập của cha cháu rồi.”

“Mẹ,” phu nhân Alerie quả trách.

“Hừ, Alerie, đừng có nói với ta bằng cái giọng đó. Và đừng gọi ta là mẹ. Nếu ta sinh ra con, thì chắc hẳn ta còn nhớ. Ta chỉ chịu trách nhiệm là đã sinh ra chồng con, lãnh chúa ngu ngốc của Highgarden thôi.”

“Bà ơi,” Margaery nói, “bà nói cẩn trọng chứ, nếu không Sansa sẽ nghĩ sao về chúng ta nào?”

“Con bé sẽ nghĩ chúng ta cẩn trọng về chính mình. Một trong số chúng ta, bằng mọi giá.” Người phụ nữ có tuổi quay sang Sansa. “Đó là phản quốc, ta cảnh báo bọn họ, Robert có hai con trai, và Renly có một anh trai, làm sao nó có thể có tuyên bố nào khác cho chiếc ghế sắt xấu xí đó? Con trai ta nói, chẳng lẽ nó lại không muốn vợ nó làm hoàng hậu sao? Gia tộc Stark nhà người từng là vua, gia tộc Arryn và Lannister cũng vậy, và cả gia tộc Baratheons nữa, nhưng gia tộc Tyrell chỉ là đội quân phục vụ cho đến khi Aegon Chúa Rồng đến và nung thịt vị vua hợp pháp của Reach trên trận Cánh Đồng Cháy. Nếu nói thật ra, thì lời tuyên bố của chúng ta đối với Highgarden cũng có vẻ mạo hiểm, cũng như những người Nhà Florent đáng sợ ấy vẫn luôn luôn rên rỉ. ‘Điều đó thì sao?’ người hỏi vậy, đúng là không sao thật, trừ những kẻ ngu ngốc như con trai ta. Ý nghĩ về một ngày nó sẽ nhìn thấy cháu nội cháu ngoại của nó đặt móng lên Ngai Sắt khiến Mace phồng lên như... nào, người gọi là gì nào? Margaery, cháu thông minh và dễ thương, hãy nói cho bà già ngớ ngẩn này biết tên của con cá không bình thường đến từ Đảo Summer mà nó phồng lên to gấp mười lần cơ thể nó khi cháu thọc thọc vào nó đi?”

“Bà ơi, người ta gọi đó là cá phồng ạ.”

“Tất nhiên là vậy rồi. Những người ở Đảo Summer không có trí tưởng tượng chút nào. Con trai ta phải lấy con cá phòng làm con dấu, sự thật là thế. Nó có thể đặt một chiếc vương miện lên đầu con cá, giống như Nhà Baratheon làm với biểu tượng con hươu đực của họ, có lẽ như thế sẽ khiến thằng bé vui. Chúng ta tốt hơn hết nên tránh xa khỏi sự ngu dốt của nó đi, nhưng nếu con bò bị vắt sữa rồi thì vú nó đâu còn sữa nữa. Sau khi Lãnh chúa Cá Phòng đặt chiếc vương miện đó lên đầu Renly, tất cả chúng ta phải quỳ xuống, để bây giờ chúng ta ở đây nhìn thấu mọi việc. Sansa, cháu nói sao về điều đó?”

Miệng Sansa há hốc và cô cảm thấy mình rất giống một con cá phòng. “Gia tộc Tyrell có thể tìm theo dấu vết cuộc tấn công đến tận thời Garth Tay Xanh,” là câu trả lời hay nhất mà cô có thể xoay sở nghĩ ra trong thời gian ngắn.

Nữ Hoàng Gai khịt mũi. “Thế thì Nhà Florent, Rowan, Oakheart, và một nửa các gia đình cao quý khác ở phương nam cũng vậy. Garth thích trồng hạt trên đất phì nhiêu, người ta nói vậy. Ta không thắc mắc tại sao đôi tay ông ta lại xanh lét.”

“Sansa à,” phu nhân Alerie chen vào, “chắc cháu đói lắm. Chúng ta cùng ăn thịt lợn lòi nhé, và vài chiếc bánh chanh được không?”

“Cháu rất thích bánh chanh,” cô nói thêm.

“Và chúng ta được kể rằng,” phu nhân Olenna tuyên bố, và rõ ràng bà không có ý định im lặng. “Rằng Varys có vẻ nghĩ chúng ta nên biết ơn vì thông tin đó. Ta chưa bao giờ chắc chắn về mục đích của một tên quan hoạn, thực là thế. Với ta, bọn họ chỉ là những người đàn ông với bộ phận hữu ích lại bị cắt mất. Alerie, con sai họ mang đồ ăn vào được không, hay là con định để mẹ đói đến chết? Đến đây, Sansa, đến đây ngồi cạnh ta, ta không nhạt nhẽo như những người khác đâu. Ta mong là cháu ưa mấy người làm trò hề.”

Sansa chỉnh lại váy và ngồi xuống. “Cháu nghĩ... người làm trò hề ấy. Ý bà là... những người đóng vai hề đúng không ạ?”

“Trong trường hợp này là chim muông. Cháu tưởng tượng ta đang nói về cái gì nào? Về con trai ta? Hay về những phu nhân dễ thương này?Ồ không, đừng đỏ mặt chứ, mái tóc khiến cháu trông giống quả lựu lắm. Đàn ông ai cũng là hề hết, thực là thế, nhưng những người đóng vai anh hề gây cười hơn những người ngồi trên ngai vàng nhiều. Margaery, cháu yêu, gọi Cục Bơ đi, để chúng ta xem liệu chúng ta có thể khiến tiểu thư Sansa nở nụ cười không. Tất cả mọi người cứ ngồi yên, chẳng lẽ ta phải bảo các người mọi điều hay sao? Sansa chắc hẳn đang nghĩ bữa tối của cháu gái ta được tham dự bởi một đàn cừu đấy.”

Cục Bơ đến trước khi thức ăn được dọn ra, anh ta mặc bộ lông vũ xanh và vàng của người làm trò tiêu khiển trong cung điện. Một người béo tròn, to gấp ba lần Moon Boy, đi xe ngựa kéo vào sảnh, nhảy lên bàn, và đặt một quả trứng khổng lồ ngay trước mặt Sansa. “Tiểu thư, xin hãy đập vỡ,” ông ta nói. Khi cô đập, cả chục con gà lông vàng chui ra và chạy tứ tán. “Bắt lấy chúng!” Cục Bơ hét lên. Tiểu thư Bulwer bé bỏng túm được một con và đưa cho ông ta, trong khi ông ta ngửa đầu ra sau, thả con gà vào cái miệng to lớn của ông ta, và có vẻ như nuốt trọn cả con gà. Khi ông ta ợ ra, những sợi lông vàng nhỏ xíu bay ra khỏi lỗ mũi. Tiểu thư Bulwer gào lên thương tiếc, nhưng nước mắt cô bé lại biến thành niềm vui sướng khi con gà con đang chui ra khỏi ống tay áo cô bé và chạy xuống cánh tay.

Khi người hầu mang nước sốt tỏi tây và nấm vào, Cục Bơ bắt đầu tung hứng và phu nhân Olenna dướn người về trước chống khuỷu tay lên bàn. “Sansa, cháu có biết con trai ta không? Lãnh chúa Cá Phòng của Highgarden ấy?”

“Một Lãnh chúa vĩ đại ạ,” Sansa lịch sự trả lời.

“Một thằng ngu vĩ đại thì có,” Nữ Hoàng Gai nói. “Cha nó cũng ngu nữa. Chồng ta, Lãnh chúa Luthor quá cổ. Ô, ta yêu ông ấy lắm, đừng hiểu nhầm ta nhé. Ông ấy rất tốt bụng, và giỏi chuyện chăn gối, nhưng vẫn là một gã ngu thôi. Ông ấy đã cưỡi ngựa trên vách đá khi sẵn mỗi theo kiểu chim ưng ấy. Bọn họ nói ông ta ngẩng mặt nhìn lên trời và không hay biết con ngựa đang đưa mình đi đâu.

Và giờ thì đứa con trai ngu ngốc của ta cũng y như vậy, chỉ khác là nó cưỡi sư tử, thay vì một con ngựa con. Cưỡi sư tử dễ hơn, nhưng xuống lưng nó thì không dễ đâu, ta cảnh cáo nó rồi, nhưng nó lại chỉ tủm tỉm cười. Sansa à, nếu cháu có con trai, nhớ thường xuyên đánh nó để nó học cách quan tâm đến cháu. Ta chỉ có một thằng con trai và chẳng bao giờ đánh nó, thế nên bây giờ nó quan tâm đến Cục Bơ hơn là quan tâm đến ta. Sư tử không phải là một con mèo cảnh, ta nói với nó rồi, và nó chỉ bảo ta là ‘mẹ tặc tặc.’ Vương quốc của nó có quá nhiều tiếng tặc tặc. Những ông vua này sẽ làm tốt hơn nhiều nếu bọn họ đặt gương xuống và chịu khó lắng nghe các bà mẹ.”

Sansa thấy miệng mình lại há hốc ra. Cô xúc đầy miệng một thìa nước xốt trong khi phu nhân Alerie và các phu nhân khác đang cười rúc rích trước biểu diễn của Cục Bơ, khi ông ta đang tung các trái cam trên đầu, khuấy tay và mông quần rộng lòng thùng của ông ta.

“Ta muốn cháu nói thật cho ta biết về thằng nhỏ quý tộc đó,” phu nhân Olenna bỗng nhiên nói. “Joffrey ấy.”

Các ngón tay của Sansa nắm chặt quanh thìa. Sự thật ư? Mình không thể. Đừng hỏi tôi, làm ơn đừng hỏi, tôi không thể nói. “Cháu... cháu... cháu.”

“Đúng, là cháu. Ai biết rõ hơn cháu nào? Thằng bé đó có vẻ tử tế, ta có thể công nhận với cháu. Có vẻ như vậy là đủ về nó, nhưng đó là máu của dòng họ Lannister thôi. Nhưng chúng ta đã nghe được một số chuyện phiền nhiễu. Mấy chuyện đó có thật không? Nó có ngược đãi cháu không?”

Sansa lo lắng nhìn quanh. Cục Bơ đang thả cả một quả cam vào miệng, nhai và nuốt gọn, rồi ông ta vỗ vỗ má, thổi phù hạt cam ra bằng đường mũi. Các phu nhân cười khúc khích. Người hầu vào rồi ra, và Maidenvault bắt chước tiếng lanh canh của bát đĩa. Một con gà con nhảy trên bàn rồi chạy cả vào bát nước sốt của phu nhân Graceford. Có vẻ như không ai chú ý gì đến họ, nhưng dù vậy, cô vẫn sợ.

Phu nhân Olenna tỏ ra mất kiên nhẫn. “Tại sao cháu lại há miệng nhìn Cục Bơ vậy? Ta hỏi cháu một câu hỏi, và ta chờ đợi câu trả lời. Hay là Nhà Lannister lấy cả lưỡi của cháu rồi hả?”

Ser Dontos đã cảnh cáo cô chỉ được nói năng tự do trong rừng. “Joff... vua Joffrey, ngài ấy... Nhà vua rất công bằng, đẹp trai, và ... và dũng cảm như một con sư tử.”

“Phải, tất cả những ai mang họ Lannister đều là sư tử, và khi một người Nhà Tyrell đánh hơi thì có mùi thơm của hoa hồng,” người phụ nữ ngắt lời. “Nhưng nó có tử tế không? Có tốt bụng, biết yêu thương không? Nó có ân cần như một vị vua không? Liệu nó có yêu thương và cư xử dịu dàng với Margaery, bảo vệ danh dự của con bé như danh dự của chính nó không?”

“Có ạ,” Sansa nói dối. “Ngài ấy rất... rất nhã nhặn.”

“Cháu nói vậy đấy. Cháu này, cháu biết không, có người nói cháu đại ngốc, không khác gì Cục Bơ kia, ta bắt đầu tin lời bọn họ nói đấy. Nhã nhặn ư? Ta đã dạy Margaery sự nhã nhặn đáng giá thế nào. Có khi còn kém giá trị hơn cú rắm của một diễn viên kịch câm. Aerion Brightfire nhã nhặn lắm, nhưng một con quỷ cũng có thể nhã nhặn. Câu hỏi là, Joffrey là ai?” Bà nạt một người hầu đang đi qua. “Ta không thích tỏi tây. Đem món xốt này đi và mang pho mát cho ta.”

“Thừa phu nhân, pho mát sẽ được phục vụ sau món bánh ạ.”

“Pho mát sẽ được phục vụ khi ta muốn, và ta muốn được phục vụ ngay bây giờ.” Bà lão lại quay sang Sansa. “Cô bé, cháu sợ à? Không cần phải sợ, ở đây chỉ có phụ nữ thôi. Nói cho ta nghe sự thật, không hại gì đến cháu đâu.”

“Cha cháu luôn luôn nói thật.” Sansa bình thản nói, nhưng dù vậy, vẫn thật khó nói nên lời.

“Lãnh chúa Eddard, đúng vậy, ông ta nổi tiếng như vậy, nhưng người ta gọi ông ấy là kẻ phản bội và chặt đầu ông ta vì lý do đó.” Đôi mắt của bà lão ấy nhìn chăm chăm vào mắt cô, sắc sảo và sáng như mũi kiếm.

“Joffrey,” Sansa nói. “Joffrey đã làm việc đó. Ngài ấy đã hứa sẽ khoan hồng, và rồi ngài ấy ra lệnh chặt đầu cha cháu. Ngài ấy nói đó là sự khoan hồng, và ngài ấy đưa cháu lên thành và bắt cháu nhìn cảnh đó. Cái đầu của cha cháu. Ngài ấy muốn cháu khóc, nhưng...” Cô đột nhiên dừng lại, và che miệng. Mình nói quá nhiều rồi, Thánh thần ơi, bọn họ sẽ biết, bọn họ sẽ nghe thấy, bọn họ rồi sẽ kể lại tất.

“Kể tiếp đi.” Margaery là người thúc giục. Hoàng-hậu-tương-lai của Joffrey. Sansa không biết cô ta đã nghe được những gì.

“Tôi không thể.” Nếu cô ta nói với hắn thì sao, nếu thế thì sao? Chắc chắn lúc ấy hắn sẽ giết mình, hoặc giao mình cho Ser Ilyn. “Tôi không có ý... cha tôi là kẻ phản bội, anh trai tôi cũng vậy, trong tôi có huyết mạch của kẻ phản bội, làm ơn đi, đừng bắt tôi phải nói gì thêm nữa.”

“Cô bé, bình tĩnh,” Nữ Hoàng Gai ra lệnh.

“Bà ơi, cô ấy sợ, bà nhìn xem.”

Người phụ nữ già gọi Cục Bơ lại. “Kẻ ngốc kia! Hát cho chúng ta nghe. Một bài hát thật dài. Bài ‘Chú gấu và chợ phiên hầu gái’ rất hợp đấy.”

“Vâng!” người pha trà to béo trả lời. “Rất hợp! Thần hát trong tư thế trồng cây chuối được không ạ?”

“Như thế có hay hơn không?”

“Không ạ.”

“Thế thì người cứ đứng bằng hai chân đi. Chúng ta không muốn mũ của người rơi xuống. Như ta còn nhớ, thì người chẳng bao giờ gọi đầu cả.”

“Theo lệnh phu nhân!” Cục Bơ cúi thấp người, ợ một cái rõ to, rồi đứng thẳng, giật tung bụng áo và hát rống lên. “Có một con gấu, một con gấu, một CON GẤU! Da đen nâu, người đầy lông lá...”

Phu nhân Olenna nhào người ra trước. “Ngay cả khi ta còn ít tuổi hơn cháu, Tháp Đỏ này vẫn nổi tiếng là tai vách mạch rừng. Hừm, sẽ hay hơn khi nghe một bài hát, và trong lúc đó đám đàn bà con gái chúng ta thoải mái trò chuyện.”

“Nhưng,” Sansa nói, “Varys... ông ấy biết, ông ấy luôn luôn...”

“Hát to lên!” Nữ Hoàng Gai thét vào mặt Cục Bơ. “Đôi tai già của ta sắp điếc rồi, người biết chứ. Thằng hề ngốc kia, người định thì thầm với ta sao? Ta không trả tiền thì thảo đâu đấy. Hát đi!”

“... CON GẤU!” Cục Bơ rống lên như sấm, giọng hát sâu của ông ta vang vọng khắp căn phòng. “ÔI, ĐẾN ĐÂY, BỌN HỌ NÓI, ĐẾN CHỢ PHIÊN THÔI! HỘI CHỢ Ừ? NHƯNG TÔI LÀ MỘT CON GẤU! GẤU ĐEN NẤU, VÀ ĐÂY LÔNG LÁ!”

Người phụ nữ già da nhăn nheo mỉm cười. “Ở Highgarden, có vô số nhện giữa các bông hoa. Nếu đàn nhện bám vào hoa, chúng ta cho phép chúng giăng tơ, nhưng nếu chúng rơi xuống đất, chúng ta sẽ giẫm lên bọn chúng.” Bà vỗ lên mu bàn tay Sansa. “Nào, cô bé, sự thật. Joffrey là loại đàn ông thế nào, hẳn nói hẳn mang họ Baratheon nhưng trông giống hết Nhà Lannister?”

“VÀ XUỐNG ĐƯỜNG TỪ ĐÂY ĐẾN ĐÓ. TỪ ĐÂY! ĐẾN ĐÓ! BA CẬU BÉ, MỘT CON DÊ, VÀ MỘT CON GẤU NHẢY NHÓT!”

Sansa thấy tim mình giật thót. Nữ Hoàng Gai ngồi gần cô đến mức cô nghĩ thấy hơi thở chưa loét của bà. Những ngón tay gầy hốc hác của bà đang bầu chặt cổ tay cô. Phía bên kia, Margaery cũng đang lắng nghe. Một cơn rung mình chạy trong sống lưng cô. “Một con quý,” cô thì thầm, run đến mức cô gần như không nghe thấy giọng mình. “Joffrey là một con quý. Hẳn nói dối về con trai người bán thịt và bắt cha cháu giết chết con sói tuyết. Khi cháu làm hẳn phật ý, hẳn sai lính đánh cháu. Hẳn hiếm độc và tàn nhẫn, thừa phụ nhân, đó là sự thật. Và thái hậu cũng thế.”

Phụ nhân Olenna Tyrell và cháu gái nhìn nhau. “À,” bà lão nói, “thật là đáng tiếc.”

Ôi, thánh thần ơi, Sansa thầm nghĩ và kinh hãi. Nếu Margaery không kết hôn với hẳn, Joff sẽ biết chuyện này và mình sẽ bị đổ lỗi. “Làm ơn,” cô buột miệng, “đừng đừng cuộc hôn lễ...”

“Đừng lo, Lãnh chúa Cá Phòng nhất quyết Margaery phải là hoàng hậu rồi. Và lời của một người Nhà Tyrell đã nói ra có giá trị hơn mọi kho vàng ở Casterly Rock. Ít nhất là trong thời kỳ của ta. Dù vậy, cô bé, chúng ta cảm ơn cháu vì đã nói thật.”

“...NHẢY NHÓT VÀ QUAY CUỒNG, TRÊN ĐƯỜNG ĐẾN CHỢ PHIÊN! CHỢ PHIÊN!” Cục Bơ nhảy lò cò, rống lên và dậm chân.

“Sansa, cô có muốn đến thăm Highgarden không?” Khi Margaery Tyrell mỉm cười, trông cô ta rất giống anh trai Loras. “Hoa mùa thu đang nở, còn có các lùm cây và đài phun nước, những khoảng sân nhỏ râm mát, những dãy cột cẩm thạch. Cha tôi luôn có ca sĩ trong cung điện, họ hát hay hơn Cục Bơ này nhiều, có cả người thổi tiêu, kéo đàn và chơi đàn hạc nữa. Chúng tôi có những con ngựa tốt nhất, và những con thuyền êm ái để giương buồm dọc Mander. Cô có biết săn mồi không Sansa?”

“Một chút thôi,” cô đáp lời.

“ÔI, NÀNG THẬT NGỌT NGÀO VÀ TRONG TRẮNG! NGƯỜI THIẾU NỮ CÓ MẬT ONG TRÊN TÓC!”

“Cô sẽ yêu mến Highgarden như tôi, tôi chắc chắn đấy.” Margaery vuốt lọn tóc của Sansa. “Khi nhìn thấy Highgarden rồi, cô sẽ không muốn rời bước đâu. Và có lẽ cô sẽ không muốn phải rời đi.”

“TÓC NÀNG ẤY! TÓC NÀNG ẤY! NÀNG THIẾU NỮ CÓ MẬT ONG TRÊN TÓC!”

“Yên nào, cháu gái,” Nữ Hoàng Gai nghiêm nghị nói. “Sansa vẫn chưa nói là cô ấy muốn ghé thăm chúng ta mà.”

“Ôi, cháu muốn lắm,” Sansa nói. Highgarden đúng là nơi mà cô vẫn luôn mơ ước, giống như tòa cung điện đẹp đẽ đầy phép màu mà cô từng hy vọng được thấy ở Vương Đô.

“...MÙI HƯƠNG CỦA MÙA HÈ. CON GẤU! CON GẤU! GẤU ĐEN NÂU, VÀ ĐẦY LÔNG LÁ!”

“Nhưng hoàng hậu,” Sansa nói tiếp, “bà ấy sẽ không để cháu đi đâu...”

“Bà ta sẽ đồng ý. Không có Highgarden, gia tộc Lannister không có hy vọng giữ Joffrey trên ngai vàng. Nếu thằng con trai ngu ngốc của ta đề nghị, bà ta sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài việc chấp thuận đề nghị của nó.”

“Ngài ấy sẽ đề nghị chứ ạ?” Sansa hỏi. “Thật không ạ?”

Phụ nhân Olenna cau mày. “Ta thấy không cần phải cho nó lựa chọn. Tất nhiên là nó không hay biết về mục đích thực sự của chúng ta.”

“NÓ NGƯỜI THẤY HƯƠNG VỊ CỦA MÙA HÈ!”

Sansan nhăn trán. “Thưa phụ nhân, mục đích thực sự của chúng ta ạ?”

“NÓ KHỊT KHỊT MŨI, HẾT LÊN VÀ NGƯỜI THẤY! MẬT ONG TRONG HƯƠNG VỊ CỦA MÙA HÈ!”

“Cô bé, để thấy cháu kết hôn an toàn,” bà lão nói khi Cục Bơ la hét bài hát, “với cháu trai của ta.”

Kết hôn với Ser Loras, ôi... Sansa ghen lời. Cô nhớ Ser Loras trong chiếc áo giáp màu ngọc bích lấp lánh và tung tăng cô đóa hồng. Ser Loras trong bộ lụa trắng, rất thuần khiết, vô tư, và đẹp trai. Hai lúm đồng tiền nơi khóe miệng chàng khi cười. Sự ngọt ngào trong nụ cười của chàng, hơi ấm nơi bàn tay chàng. Cô chỉ có thể hình dung mọi việc sẽ thế nào khi chàng cởi bỏ áo giáp và được vuốt ve làn da mềm mại bên dưới, khi cô được đứng kiểng chân lên và hôn chàng, khi cô được luồn các ngón tay vào những lọn tóc quăn màu nâu dày, và chìm đắm trong đôi mắt nâu sâu thẳm của chàng. Hai má cô ửng đỏ.

“ÔI, NÀNG THIẾU NỮ, TÔI TRONG TRẮNG VÀ CÔNG BẰNG LẮM NHÉ! TÔI SẼ KHÔNG BAO GIỜ KHIÊU VŨ VỚI MỘT CON GẤU LÔNG LÁ! MỘT CON GẤU! MỘT CON GẤU! TÔI SẼ KHÔNG BAO GIỜ KHIÊU VŨ VỚI MỘT CON GẤU LÔNG LÁ!”

“Sansa, cô thích không?” Margaery hỏi. “Tôi không có chị em gái, chỉ có anh em trai tôi. Ôi, làm ơn nói là có đi mà, làm ơn nói là cô ưng lòng lấy anh trai tôi đi.”

Ngôn từ trong cô cứ bay biến. “Vâng. Tôi đồng ý. Tôi mong như vậy hơn cả. Được kết hôn với Ser Loras, được yêu thương ngài ấy...”

“Loras ư?” Phụ nhân Olenna có vẻ khó chịu. “Cô bé, đừng có ngốc thế. Ngự Lâm Quân không bao giờ kết hôn. Ở Winterfell người ta không dạy cháu sao? Chúng ta đang nói về cháu trai Willas của ta. Nó hơi nhiều tuổi so với cháu, nhưng nó ngoan lắm. Không hề ngu ngốc chút nào, và bên cạnh đó, nó là người thừa kế Highgarden.”

Sansa thấy choáng váng; vừa mới thôi, đầu óc cô ngập tràn mơ ước về Loras, thế mà bây giờ những ước mơ ấy đã tiêu tan. Willas ư? Willas ư? “Cháu,” cô đột nhiên nói. Sự lịch thiệp là áo giáp của một quý bà. Người không được làm phật ý họ, cẩn trọng với từng lời nói của người. “Cháu không biết Ser Willas. Thưa phụ nhân, cháu chưa từng có vinh hạnh được gặp ngài ấy. Ngài ấy... ngài ấy có phải là một hiệp sĩ giỏi như các anh em của ngài ấy không?”

“Không,” Margaery nói. “Anh ấy chưa bao giờ đọc lời thề.”

Bà của cô chau mày. “Nói sự thật cho cô ấy nghe đi. Thằng bé tội nghiệp bị què, thế đấy.”

“Anh ấy bị thương khi làm cận vệ, khi anh cưới ngựa trong cuộc đấu ngựa đầu tiên,”

Margaery kể. “Ngựa của anh ấy ngã và đè bẹp chân anh ấy.”

“Đấy là tại con rắn của một gã người Dorne, gã Oberyn Martell ấy. Và cả tay học sĩ của gã nữa.”

“TA KÊU MỘT HIỆP SĨ, NHƯNG NGƯỜI LẠI LÀ MỘT CON GẤU! CON GẤU! CON GẤU! GẤU ĐEN NÂU, VÀ ĐẦY LÔNG LÁ!”

“Willas chỉ còn một chân, nhưng trái tim anh ấy đầy yêu thương,” Margaery nói. “Hồi tôi còn nhỏ, anh ấy thường đọc cho tôi nghe, và vẽ cho tôi xem hình các ngôi sao. Sansa à, cô sẽ yêu thương anh ấy nhiều như chúng tôi đấy.”

“NÀNG ĐÁ CHÂN VÀ ĐI LOANG CHOANG, NÀNG THIẾU NỮ THẬT XINH ĐẸP, NHƯNG NÓ LIỄM MẶT TRÊN TÓC NÀNG. TÓC NÀNG! TÓC NÀNG! NÓ LIỄM MẶT TRÊN TÓC NÀNG!”

“Khi nào tôi sẽ gặp ngài ấy?” Sansa hỏi, hơi ngập ngừng.

“Sớm thôi,” Margaery hứa. “Khi cô đến Highgarden, sau khi tôi và Joffrey kết hôn. Bà sẽ đưa cô đi.”

“Ừ,” bà lão nói, vỗ về tay Sansa và nụ cười nhăn nheo trên khuôn mặt. “Ta sẽ đưa cháu đi.”

“RỒI NÀNG THỞ DÀI, NÀNG KÊU RÉ LÊN VÀ ĐÁ THÙM THỤP VÀO KHÔNG KHÍ! CON GẤU CỦA TÔI! NÀNG HÁT. CON GẤU CỦA TÔI THẬT ĐẸP! VÀ HỌ ĐI RỒI, TỪ ĐÂY ĐẾN ĐÓ, CON GẤU, CON GẤU VÀ NÀNG THIẾU NỮ XINH ĐẸP.” Cục Bơ rống lên hát câu cuối cùng, nhảy lên không trung và đập cả hai chân xuống đất với tiếng loảng xoảng làm rung cả các ly rượu trên bàn. Những người phụ nữ cười vang và vỗ tay tán thưởng.

“Ta nghĩ bài hát góm ghiếc ấy không bao giờ hết,” Nữ Hoàng Gai nói. “Nhưng nhìn này, pho mát của ta đến rồi đây.”

JON

Không gian màu xám xịt chìm trong bóng tối, đượm mùi gỗ thông, rêu và cái lạnh. Màn sương mù mỏng lơ lửng trên mặt đất đen kịt khi dòng người cưỡi ngựa len lỏi qua lớp đá và cây cối rải rác, xuôi về phía những ngọn lửa trông như món đồ trang sức dưới đáy thung lũng. Có vô số ngọn lửa, Jon Snow không đếm được, có lẽ phải hàng trăm hàng ngàn ngọn, như một dòng sông của những đốm sáng lung linh dọc các bờ sông của Milkwater trắng như băng. Các ngón tay cậu nắm thanh gươm, hết mở ra lại nắm vào.

Họ đi xuống núi không có cờ trận hay kèn, sự im lặng chỉ bị phá vỡ bởi tiếng rì rào xa xa của con sông, tiếng vó ngựa lộc cộc, và tiếng áo giáp bằng xương của Rattleshirt kêu lách cách. Đầu đó bên trên, một con đại bàng bay vọt lên với đôi cánh to màu xám xanh, trong khi đó, bên dưới, nhóm gồm nhiều người đàn ông, chó và ngựa, cùng một con sói tuyết, vẫn tiếp tục đi.

Một hòn đá lăn xuống sườn núi, bị cản bởi móng guốc đang đi qua, và Jon thấy Bóng Ma quay đầu về phía âm thanh đột ngột đó. Bóng Ma đã đi theo dòng người cưỡi ngựa suốt cả ngày, trên đoạn đường xa lắm, giống thói quen vốn có của nó, nhưng khi mặt trăng mọc cao hơn ngọn cây thông, nó nhảy chồm lên, đôi mắt đỏ sáng rực. Những con chó của Rattleshirt chào đón Bóng Ma bằng một tràng gầm gừ và sủa điên cuồng, nhưng con sói tuyết không mấy may quan tâm đến chúng. Sáu ngày trước, con chó săn lớn nhất đã tấn công nó từ phía sau, khi đám dân du mục cắm trại nghỉ đêm, nhưng Bóng Ma quay lại và tấn công nó, khiến con chó phải bỏ chạy với vùng chân sau rớm máu. Sau cuộc đụng độ đó, những con chó còn lại trong đàn luôn giữ khoảng cách an toàn với Bóng Ma.

Ngựa của Jon Snow khể hí lên, nhưng khi cậu chạm vào nó và khể nói, con vật liền im lặng. Giá như nỗi sợ hãi của chính cậu cũng được làm dịu dễ dàng như thế. Cậu mặc toàn đồ đen, màu đen của Đội Tuần Đêm, nhưng kẻ thù của cậu cưỡi ngựa cả phía sau và phía trước. Đám dân du mục, và mình đang đi cùng bọn họ. Ygritte mặc áo khoác của Qhorin Cụt Tay. Lenyl mặc áo giáp dài, một cung thủ đi ngay dưới chân. Mũ của Qhorin bị một người đàn ông thấp, thô kệch tên là Ryk Giáo Dài giành lại, nhưng không vừa cái đầu hẹp của ông ta, vì vậy ông ta đưa mũ cho Ygritte. Rattleshirt đựng xương của Qhorin trong túi, cùng với cái đầu be bét máu của Ebben – người cùng Jon khởi hành để do thám Đèo Skirling. Chết cả rồi, bọn họ chết cả rồi, ngoại trừ mình, và mình cũng đã chết trong thế giới này.

Ygritte cưỡi ngựa ngay sau lưng cậu, còn phía trước là Ryk Giáo Dài. Lãnh chúa Xương bắt bọn họ làm lính canh cậu.

“Nếu con quạ này bay mất, ta sẽ tróc xương các ngươi,” ông ta cảnh cáo bọn họ khi họ bắt đầu lên đường, và ông ta cười nhả nhổ hờ hăm rằng xô lệch qua cái đầu lâu của gã khổng lồ đang đội trên đầu.

Ygritte chế giễu ông ta. “Ông muốn bảo vệ hãn không? Nếu muốn, cứ để yên cho chúng tôi làm.”

Nhưng Jon thấy có một đoàn khá đông người đi cùng. Rattleshirt có thể dẫn đầu đoàn, nhưng không một ai ngại ngừng nói chuyện với cậu.

Gã du mục đi đầu nhìn cậu chằm chằm bằng ánh mắt không mấy thân thiện. “Con quạ kia, có thể ngươi lừa phỉnh được những người khác, nhưng đừng nghĩ ngươi có thể gạt được Mance. Chỉ cần liếc nhìn ngươi một cái thôi, ông ta sẽ biết ngay là ngươi nói thật hay nói dối. Và khi ông ta liếc ngươi, ta sẽ xé thịt con sói của ngươi để lấy lông làm áo khoác, rạch toang bụng con sói rồi tống một con chồn vào bụng nó.”

Gương của Jon được kéo ra rồi lại tra vào, những ngón tay anh bên trong bao tay cong lại, nhưng Ryk Giáo Dài chỉ cười huề. “Thế mày tìm đâu ra chồn trong tuyết hả?”

Đêm đầu tiên đó, sau một ngày dài cưỡi ngựa, họ cắm trại trên đỉnh một ngọn núi không tên, xúm xúm gần đồng lửa khi tuyết bắt đầu rơi. Jon nhìn những bông tuyết tan ra khi chúng bay lơ lửng trên ngọn lửa. Dù mặc cả áo len, lông và da, nhưng cậu vẫn thấy lạnh đến thấu xương. Ygritte ngồi bên cạnh cậu sau khi cô ta ăn xong, mũ trùm được kéo lên và hai tay cô ta thọc vào ống tay áo cho ấm. “Khi Mance nghe được việc anh làm với Cụt Tay, ông ta sẽ giữ anh ngay,” cô nói.

“Giữ tôi làm gì?”

Cô cười vẻ khinh miệt. “Thay cho một trong số chúng tôi. Anh không nghĩ anh là con quạ đầu tiên bay ra khỏi Tường Thành à? Tôi biết lòng dạ anh cháy bỏng ước muốn được tự do bay đi mà.”

“Và khi tôi tự do,” anh nói chậm rãi, “tôi có được tự do ra đi không?”

“Chắc chắn là có.” Cô ta có nụ cười ấm áp, mặc dù rằng hơi khấp khểnh. “Chúng tôi cũng sẽ tự do giết anh. Được tự do nguy hiểm lắm, nhưng ai cũng thích hương vị của nó.” Cô ta đặt bàn tay đeo găng lên đùi cậu, ngay phía trên đầu gối. “Rồi anh sẽ thấy.”

Tôi sẽ thấy chứ, Jon thầm nghĩ. Tôi sẽ thấy, sẽ nghe, và học, và khi được, tôi sẽ đưa tin về Tường Thành. Đám dân du mục bắt cậu phá lời thề, nhưng tận sâu trong đáy lòng, cậu vẫn là người của Đội Tuần Đêm, và thực hiện bốn phận cuối cùng mà Qhorin Cụt Tay đã trao cho cậu. Trước khi mình giết ông ấy.

Dưới đáy dốc, họ đến gần một con suối nhỏ chảy xuống từ chân núi để hòa vào dòng Milkwater. Trông con suối toàn đá và băng, mặc dù bọn họ nghe thấy tiếng nước chảy bên dưới mặt nước đóng băng. Rattleshirt dẫn bọn họ băng suối, làm vỡ tan lớp băng mỏng.

Người cưỡi ngựa mở đường của Mance Rayder đến gần khi bọn họ xuất hiện. Jon liếc nhìn ước chừng lực lượng của họ: tám tay cưỡi ngựa, cả đàn ông và đàn bà, họ đều mặc áo lông thú và da thuộc, có người đội mũ hoặc mặc áo giáp. Họ được trang bị giáo và thương đã được nung qua lửa, trừ người đi đầu, một người đàn ông tóc vàng với đôi mắt ướm, ông ta cầm một chiếc hái cong lớn làm bằng thép bén. Gã Mít ướm, anh nhận ra ngay lập tức. Các anh em áo đen đã kể cho nhau nghe nhiều chuyện về người này. Giống như Rattleshirt, Harma Đầu Chó và Alfyn Crowkiller, ông ta là một tay cưỡi ngựa nổi tiếng.

“Lãnh chúa Xương,” Gã Mít ướm nói khi ông ta thấy bọn họ. Ông ta quắc mắt nhìn Jon và con sói tuyết của cậu. “Ai kia?”

“Một con quạ,” Rattleshirt nói – ông ta thích được gọi là Lãnh chúa Xương, do chiếc áo giáp kêu loảng xoảng của ông ta. “Nó sợ tôi cũng tróc xương nó như tróc xương Cụt Tay.” Ông ta lắc lắc túi đựng chiến lợi phẩm với những tên du mục khác.

“Chính nó giết chết Qhorin Cụt Tay,” Ryk Giáo Dài nói. “Nó và con sói của nó.”

“Và nó cũng làm vậy với Orell nữa,” Rattleshirt nói.

“Cậu chàng này là một người biến hình, hay cũng gần gần thế,” Ragwyle nói. “Con sói của cậu ta ngọam một miếng chân của Cụt Tay đấy.”

Đôi mắt ướm của gã Mít ướm lại liếc nhìn Jon. “Thật sao? Hừm, giờ nhìn rõ, ta thấy cậu ta có một con sói đi bên cạnh. Đưa cậu ta đến gặp Mance, có thể ngài ấy sẽ giữ cậu ta lại.” Ông ta

xoay ngựa và phóng nước đại đi, nhóm người cười ngựa của ông ta chạy miết phía sau.

Gió thổi mang theo cái ẩm ướt và cảm giác ẩm đậm khi họ băng thung lũng của Milkwater và cười hàng một qua lán trại trên sông. Bóng Ma vẫn đi sát Jon, nhưng sự thính hơi của con sói giống như một dấu hiệu, và chẳng mấy chốc, xung quanh họ nào là đám man di, nào là chó thi nhau gầm gừ và sủa ăng ẳng. Lenyl quát cho đàn chó im lặng, nhưng bọn chúng không đoái hoài gì đến hắn. “Chúng không nghe lời vì con quái thú của người đấy,” Ryk Giáo Dài nói.

“Chúng là chó, còn Bóng Ma là chó sói” Jon nói. “Bọn chúng biết nó không cùng chủng loại.” Cũng giống như ta với người vậy. Nhưng cậu có nhiệm vụ cần hoàn thành, đó là nhiệm vụ mà Qhorin đã đặt lên vai cậu khi lần cuối cùng họ ngồi với nhau bên đồng lửa – trà trộn trong đám du mục và tìm hiểu xem bọn họ đang tìm kiếm cái gì tại nơi hoang tàn lạnh giá ẩm đậm của Frostfangs.

“Một chút quyền lực,” Qhorin đã nói với Gấu Già như vậy, nhưng ông ta đã chết trước khi biết bọn họ tìm kiếm gì, hay liệu Mance Rayder đã tìm được cái đó bằng việc đào xới lung tung chưa.

Dọc con sông là những đồng lửa để đun nấu, giữa vô số xe ngựa và xe trượt tuyết. Rất nhiều tên du mục đã kéo lều lên, lều được làm bằng da sống, vỏ cây và len không rút. Những người khác trú ngụ sau các tảng đá trong những mái che tạm bợ, hoặc ngủ bên dưới xe ngựa. Bên một đồng lửa, Jon thấy một người đàn ông đang thổi mũi những ngọn giáo dài và vút thành đồng. Chỗ khác, hai tên có râu mặc da thuộc đang tập luyện, lao vào nhau qua ngọn lửa, và cầu nhàu mỗi khi người kia ra được đòn. Bên cạnh, khoảng chục người phụ nữ ngồi thành hình tròn và vót mũi tên.

Mũi tên cho anh em của ta, Jon thầm nghĩ. Mũi tên cho đoàn quân của cha ta, cho người dân ở Winterfell và Deepwood Motte và Last Hearth. Mũi tên cho phương bắc.

Nhưng không phải nơi đâu cậu nhìn thấy cũng là hình ảnh của chiến tranh. Cậu thấy những người phụ nữ đang nhảy múa, nghe thấy một em bé đang khóc, và một cậu bé con chạy ngay phía trước con ngựa của cậu, tất cả bọn họ đều mặc da lông thú và chơi đùa vui vẻ. Cừu và dê đi lang thang khắp nơi, trong khi bò chậm chạp đi tìm cỏ trên bờ sông. Mùi thịt cừu nướng tỏa ra từ một bếp lửa, và ở bếp lửa khác, cậu thấy một con lợn lòi đang được quay trên xiên.

Trong một khoảng trống mà xung quanh được vây bọc bởi những cây thông cao vút, Rattleshirt xuống ngựa. “Chúng ta cắm trại ở đây,” ông ta nói với Lenyl, Ragwyle và những người khác. “Cho lũ ngựa và chó ăn, và các người cũng ăn đi. Ygritte, Giáo Dài, đưa con quạ này đến gặp Mance để ngài xem mặt cậu ta. Sau đó chúng ta sẽ cho cậu ta ăn sau.”

Trên đoạn đường còn lại, bọn họ đi bộ ngang qua nhiều bếp lửa và nhiều lều trại hơn, Bóng Ma đi ngay sau gót họ. Jon chưa bao giờ nhìn thấy nhiều tên du mục đến thế. Cậu tự hỏi liệu có ai từng nhìn thấy nhiều du mục thế này chưa. Các lán trại cứ dài mãi, lán sau có vẻ dễ bị tấn công hơn cái trước. Đồng quân dàn trải như vậy, đám du mục không có sự phòng vệ, không có hố bẫy, cũng không có cọc nhọn, chỉ có các nhóm nhỏ đi tuần quanh vòng ngoài của lán trại. Mỗi nhóm dừng lại ở bất cứ đâu bọn họ muốn, ngay khi bọn họ thấy nhóm khác dừng lại hoặc tìm thấy một địa điểm thích hợp. Đám người tự do. Nếu các anh em của cậu nhìn thấy những người này trong tình cảnh hỗn loạn thế này, rất nhiều người trong số họ sẽ đổi máu để lấy sự tự do đó. Bọn họ có vô số người, nhưng Đội Tuần Đêm có kỷ luật, và khi chiến đấu, kỷ luật hạ gục con số, chín trong mười lần là thế, có lần cha đã nói vậy với cậu như vậy.

Không cần hồ nghi đâu là lều của Lãnh chúa Hoster. Căn lều ấy to gấp ba lần căn lều lớn nhất gần kề mà cậu thấy, và cậu nghe tiếng nhạc vọng ra từ trong lều. Giống như rất nhiều những túp lều nhỏ hơn khác, căn lều này được làm bằng da sống được khâu cùng da thú, nhưng da sống làm lều của Mance Rayder là các tấm da còn lông trắng xù xì của gấu tuyết. Mái lều có

chóp nhọn được đặt một bộ gạc lớn của loài nai sừng tấm từng có thời tự do đi lại khắp Bảy Phụ Quốc, trong thời kì của Tiền Nhân.

Ở đây, ít nhất bọn họ cũng thấy người bảo vệ; hai lính canh ngoài cửa lều, đang tựa người lên những cây giáo cao, khiên da được cột vào tay họ. Khi bọn họ nhìn thấy Bóng Ma, một người hạ thấp mũi giáo và nói, “Con thú phải ở ngoài này.”

“Bóng Ma, ở lại đây,” Jon ra lệnh. Con sói ngồi xuống.

“Giáo Dài, canh chừng con thú.” Rattleshirt kéo mạnh cửa lều và ra hiệu cho Jon và Ygritte vào trong.

Túp lều nóng và đầy khói. Các thùng than bùn đang cháy được đặt khắp bốn góc lều, phủ lên không khí ánh lửa đỏ mập mờ. Nền đất được trải nhiều da lông thú hơn. Jon cảm thấy vô cùng đơn độc khi cậu đứng đó trong bộ đồ đen, chờ đợi vinh dự được diện kiến người tự phong cho mình là Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành. Khi mắt đã quen dần với không khí ẩm đậm đỏ rực đầy khói, cậu nhìn thấy sáu người, và không một ai để ý gì đến cậu. Một người đàn ông trẻ tuổi, da đen và một người phụ nữ tóc vàng xinh đẹp đang cùng uống rượu mật ong. Một người phụ nữ mang bầu đứng bên lò than nướng hai con gà, trong khi người đàn ông tóc xám mặc áo rách rưới màu đỏ đen ngồi bắt chéo chân trên gối, thổi đàn luyt và hát:

Vợ của người xứ Dorne đẹp như ánh mặt trời,

Nụ hôn của nàng ấm áp hơn mùa xuân.

Nhưng lưỡi gươm của người xứ Dorne làm bằng thép đen,

Và nụ hôn của nó vô cùng đáng sợ.

Jon biết bài hát này, mặc dù nghe thấy bài hát ở đây – trong một túp lều bòm xòm cách xa Tường Thành - quả là kỳ lạ, khi nơi đây cách những ngọn núi đỏ và những cơn gió ấm áp của Dorne cả chục ngàn dặm.

Rattleshirt bỏ cái mũ nhuộm vàng xuống khi đợi bài hát kết thúc. Bên dưới chiếc áo giáp xương-và-da, ông ta nhỏ nhắn, và nét mặt bên dưới cái đầu lâu khổng lồ rất đối bình thường, với chiếc cằm nhỏ, râu mỏng, và hai má hõm vàng vọt. Mắt ông ta rất gần nhau, một vành lông mày chạy thẳng ngang trán, mái tóc đen được cạo thành chòm hình chữ V giữa trán.

Vợ của người xứ Dorne ca hát khi đang tắm,
Bằng giọng hát vô cùng ngọt ngào.
Lưỡi gươm của người xứ Dorne cũng có bài ca riêng,
Sắc bén và lạnh lùng như một kẻ hút máu.

Bên cạnh lò than, một người đàn ông thấp, nhưng cực kỳ to lớn ngồi trên ghế đầu găm một con gà. Mỡ nóng chảy xuống cằm ông ta và dính vào bộ ria trắng như tuyết, nhưng nụ cười vô cùng rạng rỡ. Những dải băng dày cộp bằng vàng, khắc dấu hiệu ma thuật được quấn quanh đôi cánh tay lực lưỡng của ông ta, và ông ta mặc áo giáp sắt đen chắc chắn chỉ có thể thuộc về một người đi rừng đã chết. Cách đó vài mét, một người đàn ông cao hơn, thanh mảnh hơn mặc áo da xâu lằn vảy bạc đang đứng chau mày nhìn một tấm bản đồ, hai thanh gươm lớn cầm bằng hai tay treo lưng lửng sau lưng ông ta, trong một bao da. Ông ta đứng thẳng như một cây giáo, cơ bắp dẻo dai, râu ria cạo sạch, hói đầu, mũi thẳng và mắt sâu. Thậm chí trông ông ta còn có vẻ bình thường nếu như ông ta có tai, nhưng cả hai tai ông ta đều đầu mất, do bị hoại tử vì tê cóng hay vì lưỡi dao của kẻ thù, Jon cũng không biết được. Thiếu đôi tai, trông đầu ông ta có vẻ hẹp và nhọn.

Cả người đàn ông râu trắng và gã hói đều từng là chiến binh, chỉ cần liếc nhìn Jon cũng thấy rõ như vậy. Hai người này nguy hiểm hơn Rattleshirt nhiều. Cậu tự hỏi ai là Mance Rayder.

Khi anh nằm trên mặt đất, nếm được vị máu nơi đầu lưỡi, Các anh em quỳ gối bên cạnh anh, và cầu nguyện, Anh mỉm cười và anh hát, “Các anh em, hỡi các anh em, thời kỳ của chúng ta đã hết, người xứ Dorne đã lấy cuộc đời của ta, nhưng như thế cũng không quan trọng, vì ai ai cũng phải chết, và ta đã được thưởng thức cô vợ của gã rồi!”

Khi khúc nhạc cuối cùng của bài hát “Vợ người xứ Dorne” kết thúc, người đàn ông hói đầu cắt tai rời mắt khỏi bản đồ và giận dữ quắc mắt về hung ác với Rattleshirt và Ygritte, còn Jon đứng giữa hai người họ. “Gì đây?” ông ta nói. “Một con quạ?”

“Là gã con hoang mặc đồ đen đã moi ruột Orell,” Rattleshirt nói, “và cũng là một người biến hình.”

“Hai người có nhiệm vụ giết hết bọn chúng.”

“Người này đã đến,” Ygritte giải thích. “Anh ta tự tay giết Qhorin.”

“Thằng nhóc này sao?” người đàn ông không tai tức giận trước tin này. “Cụt Tay đáng ra phải là của ta. Con quạ kia, người có tên không?”

“Thưa bệ hạ, Jon Snow.” Cậu tự hỏi liệu ông ta có chờ cậu quỳ gối không.

“Bệ hạ?” Gã không tai nhìn sang gã râu trắng. “Người có nghe thấy không? Cậu ta nghĩ ta là vua cơ đấy.”

Gã râu trắng cười như nắc nẻ, đến mức làm bắn thịt gà vung vãi. Ông ta lấy mu bàn tay to tướng quệt mồ trên miệng. “Thằng nhóc này chắc mù rồi. Đã ai nghe nói về một ông vua bị cụt tai chưa? Tại sao ư, vì như thế thì vương miện của ông ta sẽ trôi tuột xuống cổ! Ha ha!” Ông ta cười toé toét với Jon và lau các ngón tay vào mông quần cho sạch. “Quạ kia, khép mồm lại đi. Xoay người người nữa, biết đâu người sẽ tìm thấy người mà người đang tìm kiếm.”

Jon quay người lại.

Người ca sĩ đứng lên. “Ta là Mance Rayder,” ông ta nói khi đặt đàn luyến sang bên. “Còn người là con hoang của Ned Stark, họ Snow ở Winterfell.”

Sửng sốt, Jon nói không lên lời trong một khoảnh khắc, trước khi anh lấy lại bình tĩnh, “Làm sao... làm sao ngài biết...”

“Chuyện đó để sau,” Mance Rayder nói. “Cậu bé, cậu thích bài hát này không?”

“Thích lắm. Trước tôi đã nghe rồi.”

“Nhưng có quan trọng không, vì ai ai cũng phải chết,” Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành khẽ nói, “và ta đã từng được thưởng thức cô vợ của gã người Dorne rồi. Nói cho ta nghe, Lãnh chúa Xương của ta nói có thật không? Có phải người đã giết ông bạn cũ Cụt Tay của ta không?”

“Phải.” Mặc dù đó là hành động của ông ta, hơn là của tôi.

“Thế thì Tháp Đêm sẽ chẳng còn đáng sợ nữa,” vị vua nói với giọng u buồn. “Qhorin là kẻ thù của ta. Nhưng cũng từng là anh em của ta. Vì vậy... ta có nên cảm ơn người vì đã giết ông ta không, Jon Snow? Hay ta nên nguyện rửa người?” Ông ta nhìn Jon, cười mỉa mai.

Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành trông không giống một vị vua, nhưng cũng không giống một tên du mục. Ông ta có chiều cao trung bình, khuôn mặt góc cạnh, với đôi mắt nâu sẫm sảo và mái tóc nâu dài đang chuyển bạc. Trên đầu ông ta không có vương miện, tay không đeo vòng vàng, cổ không đeo trang sức, thậm chí bạc cũng không. Ông ta mặc đồ len và da, và mảnh vải duy nhất trên người ông ta là một chiếc áo khoác len màu đen rách rưới, những chỗ rách dài được vá bằng lụa đỏ đã phai màu.

“Ngài nên cảm ơn tôi vì đã giết chết kẻ thù của ngài,” sau cùng Jon nói, “và nguyên rửa tôi vì đã giết bạn ngài.”

“Ha ha!” người đàn ông râu trắng cười vang. “Trả lời hay lắm!”

“Đồng ý.” Mance Rayder vẫy tay ra hiệu cho Jon đến gần hơn. “Nếu người gia nhập đội chúng ta, người sẽ hiểu chúng ta nhất. Người đàn ông mà người nhắm với ta là Styr, Magnar vùng Therm. Magnar nghĩa là ‘lãnh chúa’ trong Cổ Ngữ.” Người đàn ông không tai lạnh lùng nhìn Jon rồi nhìn người đàn ông râu trắng. “Người ăn thịt gà hùng hục kia là Tormund trung thành của ta. Người phụ nữ...”

Tormund đứng lên. “Từ từ đã. Ngài nêu rõ tước hiệu của Styr rồi, ngài phải nói rõ danh hiệu của tôi nữa.”

Mance Rayder cười ồ. “Nếu người muốn. Jon Snow này, trước mặt người là Tormund Người Khổng lồ, Cao-kêu-ba-hoa, Người-thối-tù-và và Người-phá-vỡ-mạn-thuyền. Và ông ta cũng là Tormund Năm Đấm Sét, Chồng của Gấu, Vua-rượu-mật-ong của Ruddy Hall, Người phát ngôn của Thánh Thần và Cha của Quỷ Dữ.”

“Như thế nghe giống tôi hơn rồi,” Tormund nói. “Jon Snow, rất vui được gặp cậu. Ta rất ưa mấy gã biến hình, mặc dù không ưa Nhà Stark lắm.”

“Cô gái xinh đẹp bên cạnh lò than kia,” Mance Rayder nói tiếp, “là Dalla.” Người phụ nữ mang bầu bên lên mỉm cười. “Hãy cư xử với nàng như người cư xử với một nữ hoàng, nàng ấy đang mang thai đứa con của ta.” Ông ta quay sang hai người còn lại. “Cô nàng yêu kiều này là em gái Val của nàng ấy. Cô bé Jarl trẻ trung bên cạnh là em út cưng của nàng.”

“Em không phải bé cưng của ai hết,” Jarl nói, giọng giận dữ và khó chịu.

“Và Val cũng thế,” Tormund râu trắng khịt mũi. “Đến giờ người phải nhận ra điều đó, nhóc ạ.”

“Jon Snow, vậy là cậu biết hết chúng ta rồi,” Mance Rayder nói. “Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành và cung điện của ngài, là thế này đây. Giờ đến lượt người nói đôi lời, ta nghĩ là vậy. Người đến từ đâu?”

“Winterfell,” cậu nói, “bằng lối Hắc Thành.”

“Và điều gì đưa người lên Milkwater này, khi mà nơi đây cách xa nhà người đến vậy?” Ông ta không đợi Jon trả lời, mà nhìn Rattleshirt ngay lập tức. “Bọn họ có bao nhiêu người?”

“Năm. Ba đã chết và cậu ta ở đây. Tên còn lại leo lên sườn núi, ngựa không chạy theo được.”

Mắt Rayder lại gặp mắt Jon. “Có phải các người chỉ có năm người không? Hay còn nhiều anh em khác của người đang lẩn tránh đâu đó?”

“Chúng tôi có bốn người, và Cụt Tay nữa. Qhorin giỏi bằng hai mươi người bình thường.”

Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành cười khi nghe đến đó. “Điều đó cần phải nghĩ lại. Dù vậy... một

thằng nhóc đến từ Hắc Thành với người đi rừng từ Tháp Đêm ư? Làm sao lại như thế được?”

Jon đã chuẩn bị sẵn lời nói dối. “Tướng chỉ huy cử tôi đi theo Cụt Tay để học hỏi kinh nghiệm, vì vậy ông ta đưa tôi đi rừng cùng.”

Magnar Styr cau mày khi nghe Jon nói. “Đi rừng, lại như vậy... làm sao quạ lại đi rừng ở tận Đèo Skirling được?”

“Các ngôi làng bị bỏ hoang,” Jon nói, rất chân thành. “Có vẻ như tất cả người dân đều biến mất.”

“Biến mất, à ừ,” Mance Rayder nói. “Và không chỉ là người dân. Jon Snow, ai nói cho người biết chúng ta ở đây?”

Tormund khịt mũi. “Chính là Craster, nếu không tôi là một thiếu nữ biết đỏ mặt. Mance à, tôi nói với ngài rồi, kẻ đó đáng bị chặt đầu cho thấp bớt đi.”

Nhắc đến vị vua này khiến cho người đàn ông già có vẻ khó chịu. “Tormund, chịu khó uốn lưỡi bảy lần trước khi nói đi. Ta biết rõ đó là Craster rồi. Ta chỉ hỏi Jon xem cậu ta có nói thật không thôi.”

“Ha.” Tormund đập tay. “Ừm, tôi lại chen ngang rồi!” Ông ta cười khì với Jon. “Thằng nhóc, thấy chưa, đó là lý do ông ấy là vua, còn ta thì không. Ta uống nhiều hơn, đánh nhau giỏi hơn, hát to hơn, và to lớn gấp ba ông ấy, nhưng Mance láu cá lắm. Người biết không, ông ấy nuôi một con quạ, và quạ là loài chim gian xảo lắm.”

“Lãnh chúa Xương, người nên nói điều đó riêng với cậu ta,” Mance Rayder nói với Rattleshirt. “Các người ra ngoài, để chúng ta nói chuyện riêng.”

“Sao cơ, cả tôi nữa à?” Tormund nói.

“Không, người thì không,” Mance nói.

“Tôi không ăn ở nơi tôi không được chào đón.” Tormund đứng lên. “Tôi và mấy con gà này ra ngoài đây.” Ông ta túm lấy một con gà khác trên bếp, dúi nó vào túi được khâu trên áo khoác và nói, “Ha,” rồi vừa bước đi vừa liếm các ngón tay. Những người khác cũng theo ông ta ra ngoài, trừ Dalla.

“Ngồi xuống đi, nếu người muốn,” Rayder nói khi bọn họ đi hết. “Người đói không? Tormund để lại cho chúng ta ít nhất là hai con gà.”

“Thưa bệ hạ, tôi rất vinh hạnh. Và cảm ơn ngài.”

“Bệ hạ ư?” Vị vua mỉm cười. “Đó không phải là tước vị mà một người thường được nghe người dân tự do gọi. Với hầu hết mọi người, ta là Mance, một số người gọi ta là ngài Mance. Người uống rượu mật ong chứ?”

“Rất vui lòng,” Jon nói.

Vị vua rót rượu cho mình khi Dalla cắt đôi con gà được nướng giòn tan và đưa cho mỗi người một nửa. Jon tháo găng tay và dùng tay ăn gà, cậu mút máp từng thớ thịt gà khỏi xương.

“Tormund nói đúng lắm,” Mance Rayder nói khi ông ta xé toạc một ổ bánh mỳ. “Quạ đen đúng là loài chim gian xảo... nhưng ta từng là một con quạ khi người mới chỉ lớn bằng đứa bé trong bụng Dalla, Jon Snow. Vì vậy, cẩn thận đừng giở trò gian xảo với ta.”

“Theo ý ngài, thừa đức Mance.”

Vị vua cười ồ. “Đức Mance! Tại sao không nhỉ? Lúc trước ta hứa sẽ kể cho người nghe chuyện làm sao ta biết người. Người đã biết chưa?”

Jon lắc đầu. “Rattleshirt gửi thư trước cho ngài sao?”

“Bằng qua đưa tin à? Không, chúng ta không huấn luyện qua đưa tin. Không, ta biết mặt người từ lâu rồi. Ta đã từng nhìn thấy người. Hai lần.”

Ban đầu Jon không hiểu gì, nhưng khi suy nghĩ kỹ, Jon mới vỡ lẽ. “Khi ngài là anh em của Đội Tuần Đêm...”

“Giỏi lắm! Đúng, đó là lần đầu tiên. Hồi đó, người mới chỉ là một cậu bé con, còn ta mặc toàn đồ đen, là một trong số hàng chục người cưỡi ngựa hộ tống Tướng chỉ huy Qorgyle khi ngài đến gặp cha người tại Winterfell. Lúc ta đang đi quanh sân thì gặp người và anh trai Robb của người. Đêm trước hôm đó tuyết rơi, hai anh em người đã dựng một ngọn núi tuyết lớn trên công và đợi có người đi qua bên dưới ngọn núi đó.”

“Tôi còn nhớ,” Jon nói và nở nụ cười sảng sốt. Một người anh em trẻ tuổi, mặc đồ đen đi trên bụi công sự, đúng rồi... “Ngài đã thề không nói gì.”

“Và ta vẫn giữ lời thề. Ít nhất là lời thề đó.”

“Chúng tôi xô tuyết vào bác Tom Bư. Ông là cận vệ chậm chạp nhất của cha.” Sau đó, bác Tom rượt theo hai anh em họ quanh sân, cho đến khi cả ba người đỏ rực lên như táo chín. “Nhưng ngài nói ngài đã thấy tôi hai lần. Lần khác là khi nào?”

“Khi vua Robert đến Winterfell để phong cho cha người làm quân sư của ngài ấy,” Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành khẽ nói.

Đôi mắt Jon mở to vẻ không tin. “Không thể nào.”

“Có thể chứ. Khi cha người biết đức vua đang đến, ông ấy chuyển lời đến ông chú Benjen của người ở Tường Thành, để mời ông ấy đến ăn tiệc. Giữa các anh em mặc đồ đen và người dân có nhiều sự giao thiệp hơn người tường, và chẳng mấy chốc, ta cũng biết tin đó. Một cơ hội quá tuyệt ta không thể cưỡng lại được. Chú người không biết mặt ta, vì vậy ta không e ngại ông ta, và ta cũng cho rằng cha người khó lòng nào nhớ mặt một gã trẻ tuổi mà ông ta đã gặp sơ sơ từ nhiều năm trước. Ta muốn mục sở thị ông vua Robert này, vua với vua, và ước lượng sức mạnh của ông chú Benjen của người nữa. Hồi đó, ông ta là Lính Biệt Kích Rừng đầu tiên, và là tai họa của tất cả người dân của ta. Vậy là ta thắng con ngựa giỏi nhất và lên đường.”

“Nhưng,” Jon phản đối, “Tường Thành...”

“Tường Thành có thể ngăn cản đội quân của ta, nhưng không ngăn cản một người đàn ông đơn thương độc mã. Ta mang theo một cây đàn lứt và một túi bạc, leo lên bằng gài Long Barrow, đi bộ vài dặm từ phía nam của New Gift, và mua một con ngựa. Nói chung, ta tận dụng thời gian tốt hơn Robert, khi ông ta phải đi bằng xe ngựa lớn, chậm chạp để bà hoàng được êm ái dễ chịu. Khi tới phía nam của Winterfell, ta gặp ông ta và hòa vào cùng đoàn. Những người cưỡi ngựa tự do và kỵ sĩ vòng ngoài luôn luôn tự gia nhập vào các đám diễu hành hoàng gia, với hy vọng được phục vụ nhà vua, và cây đàn lứt giúp ta được chấp thuận dễ dàng.” Ông ta cười. “Ta biết mọi bài hát hài hước thô thiển trên đời này, dù là bài hát ở phương bắc hay phương nam của Tường Thành. Nơi ở của người. Đêm mà cha người mở tiệc đãi Robert, ta ngồi phía sau sảnh của ông ta, trên một chiếc ghế cùng với những người cưỡi ngựa tự do khác, lắng nghe Orland ở Oldtown chơi đàn hạc cao và hát về những vị vua đã chết bên dưới biển. Ta

chú ý quan sát thịt và rượu mật ong của cha người, ta cũng quan sát Sát Vương và Quỷ Lùn... lưu tâm đến tất cả con cái của Lãnh chúa Eddard và những con sói tuyết chạy dưới gót chân chúng.”

“Bael Thi Sĩ,” Jon nói và nhớ đến câu chuyện mà Ygritte để cho cậu nghe ở Frostfangs, đúng vào đêm mà cậu suýt giết chết cô ta.

“Hồi đó ta cũng thế. Ta không phủ nhận, rằng thành tích của Bael cũng truyền cảm hứng cho chính ta... nhưng ta không lên đi với một trong số các chị em gái của người. Bael sáng tác bài hát của riêng ông ta, và những bài hát đó sống đến tận ngày nay. Ta chỉ hát những bài hát mà những người đàn ông giỏi hơn đã sáng tác ra. Thêm rượu không?”

“Không,” Jon nói. “Nếu ông bị phát hiện... bị bắt...”

“Chắc chắn cha người sẽ chém đầu ta ngay.” Vị vua nhún vai. “Mặc dù một khi ta được ăn trên bàn ăn của ông ta, ta được bảo vệ bởi quyền của khách. Luật lệ về sự hiếu khách có từ thời Tiền Nhân, và thiêng liêng như cây mặt người.” Ông ra hiệu về phía bàn ăn giữa hai người bọn họ, trên đó có ổ bánh mỳ đã xé và xương gà. “Ở đây, người là khách, và an toàn trước hiểm nguy... ít nhất là đêm nay. Vì vậy, Jon Snow, hãy thành thật với ta. Có phải người là quạ đưa tin thay áo choàng, vì sợ hãi hay còn lý do nào khác đưa người đến lều của ta?”

Dù là quyền của khách hay không, Jon Snow cũng biết rằng đến đây tức là cậu đã bước đi trên lớp băng mỏng manh. Chỉ cần sai một bước, cậu sẽ bị lao xuống làn nước lạnh giá, đủ để tìm cậu ngừng đập. Cẩn trọng cân nhắc từng lời trước khi nói, cậu tự nhủ. Cậu hít một hơi rượu thật dài để tận dụng thời gian cân nhắc câu trả lời. Khi đặt sừng đựng rượu sang bên cạnh, cậu đáp lời, “Ngài hãy nói với tôi lý do tại sao ngài đổi áo, và tôi sẽ nói cho ngài biết lý do của tôi.”

Mance Rayder cười khế, đúng như Jon mong đợi. Vị vua này chỉ đơn thuần giỏi huyền thuyên này nọ. “Chắc chắn rồi người sẽ được nghe câu chuyện tại sao ta đào ngũ.”

“Có người nói là vì vương miện. Có người nói vì đàn bà. Người khác sẽ nói ngài có dòng máu của dân du mục.”

“Máu du mục là máu của Tiền Nhân, cũng là dòng máu đang chảy trong huyết quản của Nhà Stark. Nói về vương miện, người thấy ta có chiếc vương miện nào không?”

“Tôi thấy một người phụ nữ.” Cậu liếc sang Dalla.

Mance cầm tay cô ta và kéo lại gần mình. “Phụ nhân của ta ngoài cuộc nhé. Ta gặp nàng trên đường trở lại lâu đài của cha người. Cụt Tay là người sắt đá, nhưng ta là người bằng da bằng thịt, và ta say mê vẻ duyên dáng của phụ nữ... và điều đó có nghĩa ta cũng giống ba phần tư đàn ông trong Đội Tuần Đêm. Có những người đàn ông vẫn mặc đồ đen nhưng lại có số đàn bà gấp mười lần lão vua nghèo này đây. Jon Snow, người lại phải đoán tiếp rồi.”

Jon cân nhắc một giây. “Cụt Tay nói ngài có niềm say mê đặc biệt với âm nhạc của người du mục.”

“Trước đây. Và giờ vẫn thế. Đúng rồi, gần trúng mục tiêu rồi đấy. Nhưng chưa chính xác.” Mance Rayder đứng lên, cởi móc gài áo và vắt lên ghế. “Vì cái này đây.”

“Một chiếc áo choàng sao?”

“Áo choàng len đen của Lời Tuyên Thệ Đội Tuần đêm,” Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành nói. “Một hôm, trong buổi đi rừng, chúng ta bắt được một con nai sừng tấm to, đẹp lắm. Chúng ta

lột da nó khi mùi máu của nó khiến một con mèo ma chui ra khỏi hang. Ta xua nó đi, nhưng nó nhanh chóng xé toạc áo choàng của ta thành các mảnh nhỏ. Người thấy không? Đây, đây và đây nữa?" Ông ta cười thầm. "Nó cào toạc lưng và tay ta, máu chảy máu còn nhiều hơn cả lũ hươu nữa. Các anh em sợ ta sẽ chết trước khi họ đưa ta trở về cho Maester Mullin chữa trị tại Tháp Đêm, vì vậy, họ đưa ta đến ngôi làng của dân du mục – chúng ta biết ở đó có một người phụ nữ giỏi giang biết chữa thương. Bà ấy chết rồi, nhưng con gái bà nhìn thấy vết thương của ta. Cô ta lau sạch vết thương, rồi khâu lại, cho ta ăn cháo và uống thuốc đến khi ta khỏe trở lại, đủ để cưỡi ngựa. Và cô ấy cũng vá lại áo cho ta nữa, bằng loại lụa đỏ tươi của vùng Asshai mà bà cô ấy lấy được từ trên chiếc tàu bị trôi giạt trên bờ Frozen Shore. Đó là thứ tài sản lớn nhất của cô ấy, và cũng là món quà cô ấy dành cho ta." Ông ta lại khoác chiếc áo lên vai. "Nhưng ở Tháp Đêm, ta được giao cho một chiếc áo len mới, toàn một màu đen, được cắt đẹp mắt, cho cùng tông với quần đen, giày đen, áo chên đen và áo giáp đen của ta. Chiếc áo khoác mới không bị mòn, không bị sòn, không bị rách, không bị toạc... và hơn hết, là không có màu đỏ. Anh em của Đội Tuần Đêm mặc toàn bộ đồ màu đen, và Ser Denys Maillister đã nghiêm nghị nhắc nhở ta, như thể ta đã quên. Đến lúc đốt chiếc áo cũ của người rồi, ông ta nói vậy.

Sáng hôm sau, ta bỏ đi... đến một nơi mà ta biết rằng một nụ hôn không phải là tội ác, và một người đàn ông có thể mặc bất cứ loại áo khoác nào anh ta muốn." Ông ta gài khóa vào và ngồi xuống. "Còn người thì sao, Jon Snow?"

Jon lại hớp một ngụm rượu nữa. Chỉ có một chuyện khiến ông ta tin. "Ngài nói ngài đã ở Winterfell, vào buổi tối mà cha tôi thiết tiệc vua Robert."

"Ta đã nói vậy, và đúng là như vậy."

"Vậy thì chắc chắn ngài nhìn thấy tất cả chúng tôi. Hoàng tử Joffrey và Tommen, công chúa Myrcella, anh trai Robb, em trai Bran và Rickon, em gái Arya và Sansa của tôi. Ngài thấy bọn họ đi lối đi giữa, ai ai cũng nhìn ngắm bọn họ, và bọn họ ngồi trên ghế cạnh chiếc bàn ngay dưới bục ngự trị của vua và hoàng hậu."

"Ta vẫn còn nhớ."

"Mance, ngài có thấy tôi được xếp ngồi đâu không?" cậu nhồi người ra trước. "Ngài có biết bọn họ xếp cho thằng con hoang ngồi đâu không?"

Mance Rayder nhìn Jon một lúc lâu. "Ta nghĩ tốt nhất là chúng ta nên tìm cho người một chiếc áo choàng mới," vị vua nói và đưa hai tay ra trước.

DAENERYS

Qua dòng nước xanh tĩnh lặng, họ nghe thấy tiếng trống đều đều gõ nhịp và tiếng mái chèo vút nhẹ của những con thuyền lớn. Vấu thuyền cọt kẹt khi họ tỉnh dậy, những sợi dây nặng nề đều bị kéo căng. Buồm của Balerion rũ xuống một cách đáng thương trên cột buồm. Nhưng dù vậy, khi cô đứng trên boong tàu ngắm nhìn lũ rồng đuổi nhau trên nền trời xanh thẳm quang mây, Daenerys Targaryen cảm thấy sung sướng chưa từng thấy.

Dothraki của cô gọi biển là nước độc, họ không tin vào bất cứ thứ chất lỏng nào mà ngựa của họ không thể uống. Vào ngày mà ba con tàu nhổ neo khỏi Qarth, bọn họ nghĩ người ta giương buồm xuống địa ngục, thay vì đến Pentos. Những kỵ sĩ tâm phúc trẻ tuổi, dũng cảm của cô nhìn chăm chăm vào bờ biển mỗi lúc bị thu nhỏ hơn bằng đôi mắt to cô, từng người trong số họ đều cố không thể hiện nỗi sợ hãi trước hai người còn lại, trong khi hầu gái Irri và Jhiqui tuyệt vọng bầu chặt lấy lan can tàu và nôn ọe mỗi khi sóng vỗ. Những người còn lại trong khalasar nhỏ bé của Dany ở dưới boong tàu, vì họ thích được đồng hành với những con ngựa đang lo lắng của họ hơn là thế giới mệnh mông đáng sợ quanh con tàu. Khi một cơn gió mạnh bất ngờ tấn công họ sáu ngày trong cuộc hành trình trên biển, cô nghe thấy tiếng họ qua cửa hầm chứa hàng của tàu; lũ ngựa đá và hí ầm ĩ, những người cưỡi ngựa cầu nguyện với giọng nói run rẩy mỗi khi tàu Balerion nghiêng ngả hoặc lắc lư.

Nhưng không cơn gió mạnh nào có thể khiến Dany sợ hãi. Daenerys Bão Tố, người ta gọi cô như vậy, vì cô cất tiếng khóc chào đời ở Dragonstone xa xôi khi cơn bão khủng khiếp nhất trong lịch sử của Westeros gầm rú, một cơn bão khủng khiếp đến mức nó xé toạc những miệng máng xối trên các tường thành lâu đài và nhấn chìm đội thuyền của cha cô.

Vùng biển hẹp luôn có bão, và hồi nhỏ, Dany đã vượt con biển này cả trăm lần, khi cô chạy từ Thành Phố Tự Trị này đến Thành Phố Tự Trị khác trước những kẻ giết thuê của Usuper. Cô yêu biển. Cô yêu vị mặn chát của hơi biển, và sự mệnh mông của bốn chân trời chỉ được bao bọc bởi mái vòm của bầu trời trong xanh bên trên. Khung cảnh ấy khiến cô thấy mình nhỏ bé, và được tự do. Cô thích những con cá heo thi thoảng bơi bên cạnh Balerion, khi chúng cắt mặt sóng như những cây giáo màu bạc, và nhảy vọt lên. Hơn nữa cô còn yêu mến các thủy thủ, cùng các bài ca và câu chuyện của họ. Trên một chuyến đi biển đến Braavos, khi cô quan sát đoàn thủy thủ cùng kéo một cánh buồm xanh khổng lồ trong cơn gió đang lên, cô còn nghĩ sẽ thật tuyệt vời khi được làm thủy thủ. Nhưng khi kể cho anh trai Viserys nghe, anh đã túm tóc cô vặn cho đến khi cô khóc òa lên. “Em mang máu rồng trong người,” anh thét vào mặt cô. “Máu rồng, không phải máu cá tanh tươi đâu.”

Anh ấy đúng là ngốc, quá ngốc, Dany thầm nghĩ. Nếu khôn ngoan hơn và kiên nhẫn hơn, có lẽ anh đang là người giương buồm để đi giành lại ngai vàng thuộc về anh. Viserys ngu ngốc và ác độc, cô nhận ra như vậy, nhưng đôi lúc, cô vẫn rất nhớ anh. Cô không nhớ người đàn ông yếu đuối, tàn nhẫn trong anh, cô chỉ nhớ người anh trai đã có lúc cho phép cô lên lên giường ngủ của anh và kể cho cô nghe biết bao chuyện về Bảy Phụ Quốc, về cuộc sống của họ sẽ tươi đẹp hơn biết bao nhiêu một khi anh lấy lại ngai vàng.

Thuyền trưởng quỳ dưới chân cô. “Thưa nữ hoàng, liệu có nên giương buồm Balerion không?” ông ta nói bằng giọng Valyrian nặng pha lẫn giọng Pentos. “Như thế chúng ta không cần phải chèo, kéo thuyền đi, hay cầu nguyện trời nổi gió.”

“Cứ làm vậy đi, thuyền trưởng,” cô đáp lời với một nụ cười mỉm, và hài lòng khi đã lôi kéo được ông ta về phía mình. Thuyền trưởng Groleo là một người Pentos có tuổi, giống ông chủ của ông ta, lão Illyrio Mopatis, và ông ta lo lắng không khác gì một cô gái trẻ khi chở theo ba con rồng trên tàu. Khoảng năm mươi thùng nước biển vẫn được treo lủng lẳng trên mép thuyền, đề phòng trường hợp rồng phun lửa. Ban đầu, Groleo muốn mấy con rồng phải được

nhất trong chuồng, và Dany cũng bằng lòng để ông ta khỏi sợ, nhưng nhìn mấy con rồng khổ sở quá, cô không đành lòng và nhất quyết thả chúng được bay lượn thoải mái.

Bây giờ, đến cả thuyền trưởng Groleo cũng vui mừng vì điều đó. Chỉ có một ngọn lửa nhỏ được phun ra và được dập tắt dễ dàng; ngoài ra, Balerion đột nhiên có vẻ có ít chuột hơn nhiều so với trước, khi con tàu giương buồm dưới cái tên Saduleon. Và khi sự tò mò lớn dần lên, nhóm thủy thủ bắt đầu tỏ niềm tự hào lạ lùng với những con rồng “của họ.” Tất cả bọn họ, từ thuyền trưởng đến cậu bé nấu bếp, đều thích ngắm nhìn ba con rồng bay lượn... mặc dù, không ai thích đến mức mê đắm như Dany.

Chúng là con của mình, cô tự nhủ, và nếu phép thuật nói đúng, thì đó là ba đứa con duy nhất mà mình có.

Vảy của con rồng Viserion màu kem tươi, còn sừng, xương cánh và bờm màu đồng nâu lấp lánh sáng dưới nắng trời. Rhaegal có màu xanh của mùa hè và màu đồng của mùa thu. Chúng bay lượn trên đầu mấy con tàu theo những vòng tròn lớn, mỗi lúc một cao hơn, và cả hai đều cổ trèo lên người nhau.

Rồng luôn thích được tấn công từ trên cao, Dany học được như vậy. Nếu một con bay được lên trên con khác, nó sẽ gấp cánh lại và lao đầu xuống, và chúng sẽ ngã nhào từ trên trời xuống trong tư thế khóa lấy nhau thành một quả bóng có vảy, hàm táp liên tục và đuôi quất vào nhau. Lần đầu tiên chúng làm thế, cô sợ chúng ăn thịt nhau, nhưng đó chỉ là trò chơi của chúng thôi. Ngay khi chúng lao xuống mặt biển, chúng tách nhau ra ngay và bay vọt lên, la hét và rít âm ỉ, nước biển mặn bốc hơi khi chúng bay trên không trung. Drogon cũng đang bay tít trên trời, nhưng khuất tầm mắt của mọi người; có lẽ nó đã bay trước hoặc sau cả trăm dặm, để săn mồi.

Drogon của cô lúc nào cũng đói. Đói và lớn nhanh như thổi. Chỉ một năm, hoặc hai năm nữa, nó sẽ đủ lớn để cô cưỡi. Lúc đó, mình sẽ không cần phải dùng tàu thuyền để vượt những con biển lớn nữa.

Nhưng vẫn chưa đến lúc đó. Rhaegal và Viserion chỉ to bằng con chó nhỏ, còn Drogon nhỉnh hơn một chút. Một chú chó còn nặng cân hơn chúng; chúng toàn cánh, cổ và đuôi, và nhẹ cân hơn vẻ bề ngoài. Và vì vậy, Daenerys Targaryen phải dựa vào gỗ, gió và vải bạt để đưa cô trở về nhà.

Đến nay, gỗ và vải bạt phục vụ cô rất tốt, nhưng cơn gió hay thay đổi lại biến thành kẻ phản bội. Trong sáu ngày, sáu đêm, trời yên gió lặng, nhưng đến ngày thứ bảy, buồm của họ vẫn không đủ gió để căng đầy. Thật may mắn, hai con thuyền mà Magister Illyrio cử đi theo sau cô là thuyền buôn, mỗi thuyền có hai trăm mái chèo và đội chèo thuyền rất vững tay. Nhưng con tàu Balerion lại khác; nó là một con tàu lớn, nặng, với những cột buồm cao sừng sững và cánh buồm khổng lồ, nhưng lại không hữu dụng khi trời lặng gió. Vhagar và Meraxes đã thả dây để kéo con thuyền, nhưng tiến độ cực kỳ chậm chạp. Cả ba con thuyền đều chật kín, và chất đầy nặng trĩu.

“Tôi không thấy Drogon đâu,” Ser Jorah Mormont nói khi ông gia nhập với cô trên boong ở mũi tàu. “Nó lại mất tích sao?”

“Chúng ta mới là người mất tích. Drogon không ưa tốc độ chậm chạp này, tôi cũng thế.” Táo bạo hơn hai anh em của mình, con rồng đen này của cô là con đầu tiên thử đập cánh trên mặt nước, cũng là con đầu tiên cất cánh bay từ tàu này sang tàu khác, là con đầu tiên bay vút vào giữa đám mây đang bay qua... và là con đầu tiên ăn thịt động vật. Những con cá vừa nhảy lên khỏi mặt nước biển đã bị vây bọc trong ngọn lửa, bị vồ lấy và nuốt gọn. “Nó sẽ lớn đến chừng nào?” Dany tò mò hỏi. “Ngài có biết không?”

“Ở Bảy Phụ Quốc, có nhiều chuyện kể về những con rồng lớn đến nỗi chúng có thể dễ dàng

chộp thủy quái ngoài biển.”

Dany cười. “Nhìn cảnh ấy chắc phải ly kì lắm.”

“Khaleesi, chỉ là chuyện kể thôi,” vị hiệp sĩ bị lưu đầy của cô nói. “Chuyện còn kể về những con rồng già khôn ngoan sống cách đây cả ngàn năm rồi.”

“Ừm, thế một con rồng sống được bao nhiêu tuổi?” Cô ngẩng đầu lên khi Viserion nhào xuống thấp phía trên tàu, nó vỗ cánh chậm chậm và làm lay động cánh buồm ủ rũ.

Ser Jorah nhún vai. “Tuổi đời tự nhiên của một con rồng nhiều hơn tuổi đời của một con người, hơn nhiều lần, hoặc chuyện ngày xưa khiến chúng ta tin vậy... nhưng những con rồng mà Bảy Phụ Quốc biết rõ nhất là rồng của Nhà Targaryen. Chúng được sinh ra để chiến đấu, và chết khi chiến đấu. Giết một con rồng không đơn giản, nhưng vẫn có thể làm được.”

Cận vệ Râu Trắng đứng cạnh hình chạm ở mũi tàu, một bàn tay gầy gò nắm chặt thanh gươm cứng, quay về phía họ và nói, “Con rồng Balerion được hai trăm tuổi khi nó chết trong triều đại Jaehaerys Người hòa giải. Nó to đến mức có thể nuốt gọn một con bò rừng. Thừa nữ hoàng, rồng lớn không ngừng, chùng nào còn có thức ăn và sự tự do.” Ông ta tên là Arstan, nhưng Belwas Khỏe Mạnh đặt tên cho ông ta là Râu Trắng vì bộ râu nhợt nhạt của ông ta, và đến giờ, hầu hết mọi người đều gọi như thế. Ông ta cao hơn Ser Jorah, nhưng không lực lưỡng bằng ông; đôi mắt màu xanh nhạt, râu dài trắng như tuyết và mềm mượt như lụa.

“Tự do ư?” Dany tò mò hỏi. “Ý người là sao?”

“Ở Vương Đô, tổ tiên của người xây dựng một tòa lâu đài khổng lồ, có mái vòm cho rồng. Lâu đài đó tên là Hồ Rồng. Lâu đài này hiện vẫn đứng trên đỉnh Rhaenys, mặc dù đã bị hư hại hết rồi. Đó là nơi mà những con rồng hoàng gia trú ngụ thời xưa, và đó thực sự là nơi trú ngụ nhiều hang hốc, với cửa sắt rộng đến mức ba mươi kỵ sĩ sắp thẳng hàng cũng cưỡi ngựa qua được. Dù vậy, rõ ràng là không một con rồng nào trong lâu đài ấy lớn bằng những con rồng tổ tiên. Các học sĩ nói rằng đó là do những tường thành xung quanh chúng, và cả mái vòm vĩ đại trên đầu chúng nữa.”

“Nếu những bức tường có thể khiến thân hình chúng ta nhỏ bé, thì chắc những tá điền sẽ bé tí hơn còn mấy ông vua sẽ to lớn như người khổng lồ,” Ser Jorah nói. “Tôi đã thấy nhiều người đàn ông to lớn được sinh ra trong những ngôi nhà nhỏ bé, và những gã lùn lại được sinh ra trong lâu đài.”

“Con người là con người,” Râu Trắng trả lời. “Rồng là rồng.”

Ser Jorah khịt mũi tỏ vẻ khinh miệt. “Sâu sắc thật.” Vị hiệp sĩ bị lưu đầy không ưa gã đàn ông có tuổi kia chút nào, ngay từ đầu ông đã tỏ rõ thái độ này. “Vậy ông biết những gì về rồng?”

“Ít thôi. Nhưng tôi từng phục vụ ở Vương Đô trong thời kì vua Aerys ngự trị Ngai Sắt, và tôi được đi bên dưới những cái đầu lâu rồng – chúng ngo xuống từ bốn bức tường thành trong phòng đặt ngai vàng của ngài.”

“Anh Viserys cũng từng nói về những cái đầu lâu như thế,” Dany nói. “Gia tộc Usuper hạ xuống và giấu nhem đi. Ông ta không chịu được cảnh những cái đầu lâu ấy ngo xuống ngai vàng đánh cắp của mình.” Cô ra hiệu cho Râu Trắng đến gần hơn. “Người đã từng gặp cha ta chưa?” Vua Aerys II băng hà trước khi con gái ông chào đời.

“Thừa nữ hoàng, tôi đã có vinh hạnh được gặp ngài rồi.”

“Người thấy cha ta có tốt bụng và cao quý không?”

Râu Trắng cố gắng hết sức để che giấu cảm xúc, nhưng cảm xúc vẫn hiển hiện trên mặt ông ta. “Nhà vua... thường vui vẻ.”

“Thường ư?” Dany mỉm cười. “Không phải luôn luôn sao?”

“Ngài rất khắt khe với những người mà ngài cho là kẻ thù của ngài.”

“Một người đàn ông khôn ngoan không bao giờ biến mình thành kẻ thù của vua,” Dany nói. “Thế người có biết anh trai Rhaegar của ta không?”

“Người ta đồn rằng chưa một ai từng thấy hoàng tử Rhaegar. Nhưng thần có đặc ân được gặp ngài ấy trong một cuộc đấu ngựa, và thần thường được nghe ngài chơi đàn hạc với những sợi dây đàn bằng bạc rồi.”

Ser Jorah khịt mũi. “Cùng với hàng ngàn người khác trong bữa tiệc thu hoạch nào đó. Rồi ông sẽ nói ông đã từng hộ tống ngài cho xem.”

“Ser, tôi không hề nói thế. Myles Mooton là cận vệ của hoàng tử Rhaegar, kể đến là Richard Lonmouth. Khi họ được phong hiệp sĩ, ngài là người phong tước cho họ, và ba người họ là bạn bè thân thiết với nhau. Lãnh chúa Connington trẻ tuổi cũng gần gũi với hoàng tử lắm, nhưng người bạn lâu năm nhất của ngài là Arthur Dayne.”

“Thanh gươm Ban Mai!” Dany hồ hởi nói. “Anh Viserys thường kể về lưỡi gươm trắng phi thường của anh ấy. Anh nói Ser Arthur là hiệp sĩ duy nhất ở vương quốc cùng tuổi với anh trai ta.”

Râu Trắng cúi thấp đầu. “Vị trí của tôi không được chất vấn về lời nói của hoàng tử Viserys.”

“Nhà vua,” Dany sửa lại. “Anh ấy là vua, mặc dù chưa bao giờ anh trị vì. Viserys là con trai thứ ba. Nhưng ý người là sao?” Câu trả lời của ông ta không đúng như cô mong đợi. “Ser Jorah có lần gọi Rhaegar là con rồng cuối cùng. Chắc chắn anh ấy phải là một chiến binh vô song mới được gọi như thế, phải không?”

“Thưa nữ hoàng,” Râu Trắng nói, “Hoàng tử của Dragonstone là chiến binh hùng mạnh nhất, nhưng...”

“Nói tiếp đi,” cô hối thúc. “Người cứ thoải mái nói với ta.”

“Theo lệnh nữ hoàng.” Người đàn ông già tựa người vào cây gậy gỗ cứng, trán nhăn lại. “Thưa nữ hoàng, là một chiến binh không có bạn... người ta nói vậy, nhưng ngôn từ chỉ là ngôn từ, không thể chiến thắng khi chiến đấu được.”

“Gươm đao chiến thắng khi chiến đấu,” Ser Jorah nói thẳng. “Và hoàng tử Rhaegar biết cách dùng gươm.”

“Ser, đương nhiên rồi, nhưng... thần đã chứng kiến cả trăm cuộc đấu ngựa và trận chiến. Nhưng dù một hiệp sĩ có mạnh mẽ, nhanh nhẹn, tài năng đến đâu, thì vẫn có đối thủ ngang tài ngang sức với anh ta. Một người thắng trận này có thể nhanh chóng thua trận sau. Một vết trơn trượt trên bãi cỏ, hoặc bữa ăn đêm hôm trước có thể đồng nghĩa với thất bại. Sự đổi gió có thể mang đến chiến thắng.” Ông ta liếc nhìn Ser Jorah. “Hoặc phù hiệu ủng hộ của một quý bà được buộc quanh cánh tay.”

Nét mặt Mormont tối sầm lại. “Lão già, cần trọng với lời nói của người đấy.”

Arstan từng thấy Ser Jorah chiến đấu tại Lannisport, Dany biết điều đó, và trong cuộc đấu đó, Mormont giành chiến thắng với phù hiệu ủng hộ của một quý bà được buộc quanh tay ông.

Ông cũng chiếm được sự tin yêu của người phụ nữ ấy; Lynesse của gia tộc Hightower, người vợ thứ hai của ông, một phu nhân quý tộc và xinh đẹp... nhưng cô ta đã hủy hoại ông, và rời bỏ ông. Cho đến giờ, ký ức về cô ta vẫn khiến ông cay đắng. “Kỵ sĩ của ta, hãy lịch thiệp.” Cô đặt tay lên cánh tay Jorah. “Arstan không muốn làm ngài phật ý đâu, ta chắc chắn thế.”

“Khaleesi, tuân lệnh người.” Giọng Jorah khó chịu.

Dany quay lại với viên cận vệ. “Ta biết rất ít về Rhaegar. Chỉ là những chuyện anh Viserys kể thôi, và khi anh cả ta mất thì anh Viserys mới chỉ là một cậu bé con. Thực ra thì anh ấy thế nào?”

Ông ta cân nhắc một chút rồi nói. “Có tài. Quả quyết, thận trọng, có trách nhiệm, biết hướng đến mục đích. Có một chuyện về ngài ấy... chắc hẳn Ser Jorah cũng biết rõ chuyện đó.”

“Nhưng ta muốn nghe người kể.”

“Tuân lệnh,” Râu Trắng nói. “Khi còn nhỏ, hoàng tử của Dragonstone rất ham đọc sách. Người biết đọc nhanh đến mức người ta nói rằng nữ hoàng Rhaella chắc hẳn phải nuốt vài cuốn sách cùng với một cây nến trong khi mang bầu ngài ấy. Rhaegar không thích chơi với những đứa trẻ khác. Các vị học sĩ sợ hãi trước sự nhanh trí của ngài, nhưng các hiệp sĩ của cha ngài thường nói đùa rằng Baelor Vị Vua Được Chúc Phúc lại được hồi sinh. Cho đến một ngày, hoàng tử Rhaegar tìm thấy một thứ gì đó trong các cuộn giấy da, và điều đó đã thay đổi ngài. Không một ai hay biết đó là thứ gì, chỉ biết rằng, một sáng nọ, ngài ấy xuất hiện sớm trong khoảng sân mà các kỵ sĩ đang đeo kiếm. Ngài đi tới chỗ Ser Willem Darry và nói, ‘Ta muốn gươm và khiên. Đến lúc ta phải là chiến binh rồi.’”

“Và đúng là vậy!” Dany hồ hởi nói.

“Thực sự là vậy.” Râu Trắng cúi đầu. “Thưa nữ hoàng, xin người tha thứ. Chúng ta đang nói về các chiến binh, và thần nhận thấy Belwas Khỏe Mạnh đã dậy rồi. Thần phải chăm sóc ông ta.”

Dany liếc nhìn phía cuối mạn tàu. Viên thái giám đang trèo lên giữa tàu, rất mau lẹ bắt chắp thân hình đồ sộ. Belwas béo lùn, nhưng rất to lớn và lực lưỡng, cái bụng bự màu nâu nâu phướn ra với những vết sẹo trắng. Gã mặc quần rộng thùng thình, một dải lụa quấn quanh bụng lụa màu vàng, và một chiếc áo gi-lê bé xíu một cách lố bịch lốm đốm dính tán. “Belwas Khỏe Mạnh đói rồi!” gã rống lên vào mặt mọi người, nhưng không hướng vào riêng ai. “Belwas Khỏe Mạnh phải được ăn ngay!” Quay người lại, gã thấy Arstan trên mũi tàu. “Râu Trắng! Người phải mang đồ ăn cho Belwas Khỏe Mạnh!”

“Người đi đi,” Dany nói với viên cận vệ. Ông ta lại cúi đầu và bước vội đi phục vụ nhu cầu của gã béo mà ông ta trông nom.

Ser Jorah quan sát với vẻ cau mày. Mormont to béo và vạm vỡ, hàm rộng và vai u. Không điển trai, nhưng ông là một người bạn thực thụ mà Dany từng biết. “Người sẽ thật khôn ngoan khi cho thêm muối vào lời nói của lão già đó,” ông nói với cô khi Râu Trắng đã đi khuất.

“Nữ hoàng phải biết lắng nghe tất cả mọi người,” cô nhắc cho ông nhớ. “Những người sinh ra trong dòng dõi quý tộc và cả tầng lớp bình dân, kẻ mạnh và kẻ yếu, người quý phái và kẻ dễ bị mua chuộc. Một người có thể nói người phản trắc, nhưng sự thật vẫn luôn luôn được nói ra.” Cô đọc được điều đó trong một cuốn sách.

“Thưa nữ hoàng, vậy người hãy nghe tôi nói,” vị hiệp sĩ bị lưu đày nói. “Gã Arstan Râu Trắng đang dối lừa người. Gã ta quá già để làm cận vệ, và quá dẻo mồm để phục vụ gã thái giám bụng phệ kia.”

Điều đó có vẻ kỳ cục, Dany phải thừa nhận như vậy. Belwas Khỏe Mạnh là một cựu-nô-lê, được sinh ra và huấn luyện trong hầm chiến đấu của Meereen. Magister Illyrio cử gã đến bảo vệ cô, hoặc chỉ do Belwas tuyên bố thế, vì đúng là cô cần sự bảo vệ. Gia tộc Usurper khi ngự trị ngai vàng ngỏ ý trao đất đai và quyền lực cho bất kỳ ai giết được cô. Có kẻ đã thử làm vậy, bằng một ly rượu tẩm độc. Cô càng đến gần Westeros, nguy cơ xảy ra cuộc tấn công khác càng cao. Hồi ở Qarth, tên phù thủy Pyat Pree đã cử một gã Hội Âu Sầu bám theo cô để trả thù cho Người Bất Tử mà cô đã thiêu rụi trong Cung Điện Đồ Nát. Những lão phù thủy không bao giờ quên bất cứ thiệt hại nào, người ta đồn vậy, và Hội Âu Sầu chưa bao giờ giết trượt bất cứ nạn nhân nào. Hầu hết những người Dothraki cũng quay lưng lại với cô. Người của Khal Drogo hiện đang tự dẫn đầu các khalasar, và sẽ không một ai lưỡng lự khi tấn công nhóm người ít ỏi của cô một khi họ nhìn thấy, họ sẵn sàng chém giết, bắt người của cô lao động quần quật và kéo lê Dany trở lại Vaes Dothrak để bắt cô ngồi ở nơi thích hợp với cô – giữa những con cừu già nhăn nhoe của khaleen. Cô hy vọng Xaro Xhoan Daxos không phải là kẻ thù, nhưng nhà buôn người Qarth đã rất thèm muốn rồng của cô. Và Quaithe của Bóng Đêm, một người phụ nữ kỳ lạ đeo mặt nạ sơn đỏ với những lời khuyên bí ẩn nữa. Liệu bà ta có phải là kẻ thù không, hay chỉ là một người bạn nguy hiểm? Dany không biết tài nào biết được.

Ser Jorah cứu mình khỏi kẻ đầu độc, và Arstan Râu Trắng cứu mình khỏi con quái thú đầu người, mình sư tử và đuôi bọ cạp. Biết đâu Belwas Khỏe Mạnh sẽ cứu mình khỏi tai ương kế tiếp. Gã cao lớn, hai cánh tay to như hai thân cây nhỏ, và thanh gươm của gã bén đến mức gã có thể dùng gươm để cạo râu, nếu râu ria mọc trên hai gò má rám nắng trơn nhẵn của gã. Nhưng gã như một đứa trẻ con. Là một người bảo vệ, gã không mơ ước gì cao sang. Thật may mắn, vì mình có Ser Jorah và những người thân thiết. Và cả lũ rồng của mình nữa. Sắp tới, rồng sẽ là những người bảo vệ bất khả chiến bại của cô, y như rồng từng bảo vệ cho Aegon Nhà Chinh Phục và các chị em gái của người ba trăm năm trước. Nhưng lúc này, chúng mang đến cho cô nhiều nguy hiểm hơn là sự bảo vệ. Trên đời này chỉ còn duy nhất ba con rồng còn sống, và thuộc về cô; chúng vừa kỳ diệu, đáng sợ, vừa vô giá.

Cô đang cân nhắc về lời nói tiếp theo của mình thì bỗng cảm thấy hơi thở man mát phía sau gáy, và một lọn tóc bạc lay động trước trán cô. Bên trên, tấm vải bạt kêu cọt két và đu đưa. Bất chợt, một tiếng hét vang vọng khắp con tàu Balerion. “Gió!” các thủy thủ hét lên. “Gió về, gió về!”

Dany ngẩng lên nhìn cánh buồm của con tàu lớn khẽ lay động dần căng gió khi dây được kéo lên, và cánh buồm cất vang điệu nhạc mà họ nhớ da diết suốt sáu ngày qua. Thuyền trưởng Groleo chạy bổ về phía đuôi tàu, quát tháo ra lệnh những người Pentos đang trèo lên cột buồm. Ngay cả Belwas Khỏe Mạnh cũng rống lên và nhún nhảy.

“Các thánh thần thật tuyệt!” Dany nói. “Jorah, ông thấy không? Chúng ta lại có thể lên đường rồi.”

“Vâng,” ông nói, “nhưng tới đâu đây, thưa nữ hoàng?”

Gió thổi cả ngày, ban đầu chỉ là những đợt gió đều đều từ phía đông, nhưng sau đó gió nổi lên mạnh hơn. Mặt trời lặn trong luồng màu đỏ rực. Minh mới đi được một nửa đường đến Westeros, Dany tự nhắc mình, nhưng từng giờ trôi qua, mình càng đến đó gần hơn. Cô cố hình dung xem cảm giác lúc đó sẽ thế nào, khi lần đầu tiên cô trông thấy đất liền, nơi cô được sinh ra để trị vì. Nơi ấy sẽ đẹp như mọi bờ biển mà cô từng trông thấy, chắc chắn thế. Làm sao có thể khác được?

Nhưng buổi tối hôm đó, khi Balerion chìm trong bóng tối và Dany ngồi bắt chéo chân trên giường ngủ trong buồng lái của thuyền trưởng để cho rồng ăn – “Ngay cả khi ở trên biển,” Groleo tử tế nói, “nữ hoàng cũng có quyền ưu tiên hơn thuyền trưởng” – thì có tiếng gõ cửa.

Irri đang ngủ bên dưới giường ngủ của cô (chiếc giường nhỏ quá, không đủ cho ba người, và

tối nay là phiên Jhiqui được ngủ chung trên chiếc giường lông êm ái với khaleesi), nhưng cô hầu gái tỉnh giấc ngay khi nghe tiếng gõ và bước ra cửa. Dany kéo khăn phủ giường và nhét vào dưới hai cánh tay. Cô không mặc đồ, và không mong đợi có người đến vào giờ này. “Vào đi,” cô nói khi nhìn thấy Ser Jorah đứng bên dưới một chiếc đèn lồng.

Vị hiệp sĩ phải cúi đầu thấp xuống khi ông bước vào trong. “Thưa nữ hoàng. Tôi xin lỗi khi làm phiền giấc ngủ của người.”

“Ser, ta vẫn chưa ngủ. Đến đây xem này.” Cô lấy một khoanh thịt lợn muối trong bát đặt trên đùi và giơ lên cho mấy con rồng thấy. Ba con rồng nhìn miếng thịt vẻ thèm thuồng. Rhaegal sải đôi cánh xanh ra và đập loạn xạ, cổ Viserion lắc lư ngật ngưỡng như cổ một con rắn dài ngoằng khi nó hướng theo chuyển động của tay cô. “Drogon,” Dany khẽ nói, “Dracarys.” Và cô ném miếng thịt trong không trung.

Drogon di chuyển mau lẹ hơn cả con rắn hổ mang bành. Lửa có màu vàng cam, đỏ tươi và đen kịt phun ra từ miệng nó, đốt cháy miếng thịt trước khi nó rơi xuống. Khi hàm răng đen sắc nhọn của nó cắm phập vào miếng thịt, đầu Rhaegal lao tới gần hơn, như thể nó muốn cướp chiến lợi phẩm từ miệng của ông anh, nhưng Drogon đã nuốt gọn miếng thịt và rút lên, và con rồng xanh nhỏ hơn chỉ rút lên trong cơn tức giận.

“Rhaegal, không rút nữa,” Dany bực bội nói và vỗ mạnh vào đầu nó. “Người ăn miếng cuối cùng. Ta không nuôi rồng tham ăn đâu.” Cô cười với Ser Jorah. “Ta không cần phải nướng thịt trên bếp than nữa.”

“Tôi thấy rồi. Dracarys sao?”

Cả ba con rồng cùng quay đầu khi nghe thấy từ đó và Viserion nhả luôn một chùm lửa vàng nhạt khiến Ser Jorah phải vội vàng bước lùi lại. Dany khúc khích cười. “Cẩn trọng với từ đó nhé, ser, nếu không chúng sẽ đốt cháy cả râu của ông đấy. Ở High Valyrian, từ đó nghĩa là ‘lửa rồng’. Ta muốn chọn một khẩu lệnh mà không ai có thể vô tình nói ra.”

Mormont gật đầu. “Thưa nữ hoàng,” ông nói, “tôi tự hỏi tôi có thể nói riêng với người đôi điều được không?”

“Được chứ. Irri, để chúng ta ở riêng một lát.” Cô đặt một tay lên vai trần của Jhiqui và đánh thức cô hầu gái dậy. “Cả người nữa. Ser Jorah cần nói chuyện riêng với ta.”

“Vâng, thưa khaleesi.” Jhiqui trở mình trên giường, trần truồng và ngáp ngắn ngáp dài, mái tóc đen dày của cô gái rối tung. Cô mặc quần áo thật nhanh rồi đi ra với Irri, đóng cánh cửa phía sau lưng.

Dany cho ba con rồng ăn phần thịt muối còn lại và vỗ vỗ vào chỗ ngồi trên giường cạnh cô. “Ngồi đi, và nói cho ta biết người đang phiền muộn vì chuyện gì.”

“Ba điều.” Ser Jorah ngồi xuống. “Belwas Khỏe Mạnh. Artan Râu Trắng. Và Illyrio Mopati, người cử họ đến đây.”

Lại nữa sao? Dany kéo chăn lên cao hơn và vắt một đầu chăn lên vai. “Tại sao?”

“Các phù thủy ở Qarth nói với người rằng người sẽ bị phản bội ba lần,” vị hiệp sĩ nhắc cho cô nhớ, khi Viserion và Rhaegal bắt đầu vật lộn với nhau.

“Một sự phản bội vì máu, một vì vàng, và một vì tình yêu.” Dany không quên điều đó. “Mirri Maz Duur là kẻ đầu tiên.”

“Tức là vẫn còn hai kẻ phản bội nữa... và bây giờ hai kẻ đó đều xuất hiện. Tôi lo vì điều đó.”

Người đừng quên rằng Robert sẵn sàng trao quyền thế cho bất cứ kẻ nào giết được người.”

Dany nhướn người ra trước và kéo mạnh đuôi Viserion, để kéo cậu chàng ra khỏi người anh xanh lét của nó. Tấm chăn rơi xuống khỏi ngực khi cô cử động. Cô vội vã kéo chăn lên và che lại vào người. “Usurper chết rồi,” cô nói.

“Nhưng con trai ông ta đang trị vì.” Ser Jorah chuyển hướng nhìn, đôi mắt đen của ông bắt gặp đôi mắt của cô. “Một đứa con biết vâng lời luôn trả hết các món nợ của cha nó. Kể cả các món nợ máu.”

“Thằng nhóc Joffrey đó có thể muốn ta phải chết... nếu hắn biết ta còn sống. Thế thì có liên quan gì đến Belwas và Arstan Râu Trắng? Lão già đó thậm chí chưa một lần đeo gươm. Ông thấy rồi đó.”

“Phải. Tôi cũng thấy ông ta khéo léo sử dụng cây gậy gỗ của mình thế nào. Người có nhớ ông ta đã giết con quái vật ở Qarth thế nào không? Để như thế ông ta cắt đứt cổ họng của người ấy.”

“Có thể là vậy, nhưng giờ thì chưa,” cô nói. “Chính con quái thú có ngòi mới muốn giết ta. Ông ta cứu mạng ta.”

“Khaleesi, người có thấy rằng Râu Trắng và Belwas có thể cùng hội cùng thuyền với kẻ ám sát không? Có thể đó là thủ đoạn để chiếm sự tin tưởng của người.”

Nụ cười bất chợt của cô khiến Drogon rít lên, và Viserion đập cánh. “Thế thì thủ đoạn đó hiệu quả lắm.”

Vị hiệp sĩ bị lưu đày không cười đáp trả. “Đây là thuyền của Illyrio, thuyền trưởng của Illyrio, thủy thủ của Illyrio... và Belwas Khỏe Mạnh và Arstan cũng là người của ông ta, không phải của người.”

“Magister Illyrio đã bảo vệ ta. Belwas Khỏe Mạnh nói rằng ông ta đã khóc khi nghe tin anh trai ta chết.”

“Vâng,” Mormont nói, “nhưng liệu ông ta khóc vì Viserys hay vì những kế hoạch mà ông ta đã cùng ngài ấy vạch ra?”

“Kế hoạch của ông ta không thay đổi. Magister Illyrio là bạn của Nhà Targaryen và giàu có...”

“Ông ta sinh ra không hề giàu có. Trong thế giới mà tôi thấy, không ai giàu có nhờ sự tử tế tốt bụng cả. Các thầy phù thủy nói sự phản bội thứ hai có thể vì vàng. Illyrio Mopatis mong gì hơn vàng chứ?”

“Da thịt của ông ấy.” Trong phòng, Drogon không ngừng bay lượn, khói phụt ra từ miệng nó. “Mirri Maz Duur phản bội ta. Ta hỏa thiêu bà ta vì điều đó.”

“Mirri Maz Duur nằm trong quyền kiểm soát của người. ở Pentos, người thuộc quyền kiểm soát của Illyrio. Khác nhau lắm. Tôi và người đều hiểu gã đó. Ông ta xảo quyệt, khôn khéo...”

“Để lấy lại Ngai Sắt, ta cần những người đàn ông khôn khéo quanh ta.”

Ser Jorah khịt mũi. “Kẻ bán rượu tẩm độc rượu của người cũng khôn khéo lắm. Những gã khôn khéo thường ấp ủ những kế hoạch đầy hoài bão.”

Dany co chân lên bên dưới tấm chăn. “Ông sẽ bảo vệ ta. Ông, và những người thân thiết của

ta.”

“Bốn người đàn ông ư? Khaleesi, người tin rằng người rất hiểu Illyrio Mopatis. Nhưng người vẫn kiên quyết để quanh mình những người đàn ông mà người không hiểu họ, chính là gã thái giám suốt ngày thở phì phò và gã cận vệ già nhất quả đất này. Mong người hãy rút ra bài học từ Pyat Free và Xaro Xhoan Daxos.”

Ông ấy nói đúng, Dany tự nhắc mình. Ông ấy làm vậy vì tình yêu thương. “Ta cho rằng, một nữ hoàng đặt niềm tin vào ai cũng ngốc nghếch y như một nữ hoàng tin tưởng tất cả mọi người. Bất kỳ ai phục vụ ta đều có thể mang lại rủi ro, ta hiểu điều đó, nhưng làm sao ta giành lại Bảy Phụ Quốc nếu như không chấp nhận những rủi ro đó? Chẳng lẽ ta sẽ chinh phục Westeros với một hiệp sĩ bị lưu đày và bà kỹ sĩ tâm phúc của Dothraki sao?”

Ông vẫn ngoan cố. “Con đường người đang đi rất hiểm nguy, tôi không phủ nhận điều đó. Nhưng nếu người mù quáng tin tưởng tất cả mấy gã dối trá và những kẻ chủ mưu, kết cục của người cũng sẽ giống kết cục của các anh trai người.”

Sự ngoan cố của ông khiến cô tức giận. Ông coi ta như một đứa bé con. “Belwas Khỏe Mạnh còn không thể tự thân đi tìm bữa sáng. Và Arstan Râu Trắng đã nói dối những gì với ta nào?”

“Ông ta chỉ đang ra vẻ thôi. Ông ta thẳng thắn với người hơn bất cứ cận vệ nào khác.”

“Ông ta chỉ thẳng thắn với ta khi được lệnh. Ông ta biết anh trai của ta.”

“Có vô số người biết anh trai của người. Thừa nữ hoàng, ở Westeros, tướng chỉ huy của Ngự Lâm Quân ngồi trong hội đồng và phục vụ vua bằng cả sự khôn ngoan và gươm đao. Nếu tôi là người đầu tiên trong Đội Bảo Vệ Nữ Hoàng, xin người hãy nghe tôi. Tôi có một kế hoạch cần bàn với người.”

“Kế hoạch gì? Nói cho ta.”

“Illyrio Mopatis muốn người quay trở lại Pentos, dưới cùng một mái nhà với ông ta. Tốt thôi, người hãy quay về... nhưng đó là khi người có thời gian, và không đi một mình. Chúng ta hãy cùng xem những tay lính mới này của người trung thành và biết nghe lời thế nào. Xin người hãy lệnh cho Groleo xoay bánh lái hướng về Vịnh Slaver.”

Dany không nghĩ cô thích nghe chuyện đó. Mọi điều cô từng nghe về việc buôn bán người tại các thành phố nô lệ lớn như Yunkai, Meereen và Astapor đều khốc liệt và đáng sợ. “Ở Vịnh Slaver có gì cho ta?”

“Một đội quân,” Ser Jorah nói. “Nếu Belwas Khỏe Mạnh được người quý mến nhiều đến vậy, người có thể mua cả trăm, cả ngàn người giống như gã trong các hầm chiến đấu ở Meereen... những tôi muốn giương buồm đến Astapor. Đến Astapor, người có thể mua người trong Hội Thanh Sạch.”

“Những kẻ nô lệ đội mũ đồng nhọn ư?” Dany đã nhìn thấy người của Hội Thanh Sạch ở Thành Phố Tự Trị, họ canh gác ngoài cổng của các magister, quan nhiếp chính và cả vua. “Tại sao ta lại cần lính Hội Thanh Sạch? Thậm chí bọn họ còn không biết cưỡi ngựa, trong khi phần lớn bọn họ đều béo phì.”

“Những người của Hội Thanh Sạch mà người nhìn thấy ở Pentos và Myr chỉ là lính gác cổng nhà thôi. Đó là loại dịch vụ nhẹ nhàng, và thái giám thường có xu hướng béo phúng phính. Thức ăn là khuyết điểm duy nhất của bọn họ. Đánh giá tất cả lính Hội Thanh Sạch thông qua một vài tên nô lệ già gác cổng nhà không khác gì đánh giá tất cả cận vệ qua Arstan Râu Trắng, thừa nữ hoàng. Người có biết câu chuyện về Ba Ngàn Qohor không?”

“Không.” Tấm ga giường lại trượt khỏi vai Dany và cô vắt nó về vị trí cũ.

“Khoảng bốn trăm năm trước, khi người Dothraki lần đầu tiên cưỡi ngựa khỏi phương đông, cướp bóc và đốt cháy mọi thị trấn. Và thành phố xuất hiện trên đường đi của họ. Thủ lĩnh của họ là Temmo. Khalasar của ông ấy không lớn như Drogo, nhưng ít nhất bọn họ có năm mươi ngàn người. Một nửa trong số họ là các chiến binh tết tóc với những quả chuông treo lủng lẳng. Qohorik biết bọn họ đang tới. Họ củng cố tường thành, nhân đôi số binh lính, và thuê hai nhóm người tự do tên là Ngọn Cờ Sáng Chói và Con Trai Thứ. Và sau cùng, họ cử một người đến Astapor mua ba ngàn quân Hội Thanh Sạch. Tuy nhiên, quãng đường quay trở về Qohor dài đằng đẵng, và khi quay trở về, họ chỉ nhìn thấy khói, tro bụi và nghe thấy tiếng đánh nhau hỗn loạn phía xa xa.

Khi Hội Thanh Sạch tiến về đến thành phố, mặt trời đã lặn. Quạ và sói đang thưởng thức đại tiệc bên dưới tường thành với xác con ngựa to lớn của Qohorik. Ngọn Cờ Sáng Chói và Con Trai Thứ đã bỏ chạy, vì lính đánh thuê không thể làm gì khi đối mặt với trận chiến không chút hy vọng. Khi trời tối dần, người Dothraki rút lui về doanh trại để uống rượu, nhảy múa và ăn tiệc, nhưng không ai ngờ rằng sớm mai, bọn họ trở lại để đè bẹp cổng thành, đập đổ tường thành, hãm hiếp đàn bà con gái, cướp bóc và chém giết như bọn họ muốn.

Rồi khi bình minh lên, Temmo và kỵ sĩ tâm phúc của ông ta đưa khalasar ra khỏi doanh trại, bọn họ thấy ba toán lính Hội Thanh Sạch xếp hàng thẳng tắp trước cổng cùng với cờ hiệu Gấu Đen bay phấp phới trên đầu. Một đội quân nhỏ bé có thể dễ dàng bị đánh bại, nhưng người biết Dothraki rồi đấy. Những người này đi chân đất, và điều đó nghĩa là họ sẽ bị ngựa giẫm tan xương nát thịt.

Dothraki tấn công. Lính Hội Thanh Sạch cầm khiên, hạ giáo và đứng thẳng. Ngoài hai mươi ngàn quả chuông kêu rùng rùng trên đầu, bọn họ đứng yên không hề chùn bước.

Mười tám ngàn quân Dothraki tấn công, đánh dữ dội vào những tấm khiên và giáo mác như những con sóng xô vào bờ biển đầy đá. Ba lần Temmo cử các cung thủ bắn tên rơi như mưa vào Ba Ngàn Quân đó, nhưng lính Hội Thanh Sạch chỉ giơ khiên lên đầu cho đến khi cơn mưa tên chấm dứt. cuối cùng, chỉ còn sáu trăm người trong số họ còn trụ được... nhưng hơn mười hai ngàn quân Dothraki nằm chết trên chiến trường, trong đó có cả Khal Temmo, kỵ sĩ tâm phúc của ông ta, kos của ông ta, và cả các con trai của ông ta. Vào buổi sáng ngày thứ tư, một khal mới đưa những người còn lại băng qua cổng thành đến một nơi trú ngụ an toàn. Từng người bọn họ cắt bím tóc và ném xuống dưới chân của Ba Ngàn Quân. Kể từ ngày đó, đội lính thành phố của Qohor chỉ toàn là lính Hội Thanh Sạch, mỗi lính đều mang cây giáo dài treo lủng lẳng một bím tóc người. Ở Astapor, thừa nữ hoàng, người sẽ thấy như thế. Cáp bờ ở đó, và tiếp tục đến Pentos bằng đường bộ. Phải, như thế sẽ mất nhiều thời gian hơn... nhưng khi người ăn bánh mì với Magister Illyrio, phía sau người không chỉ có bốn, mà có tới cả ngàn tay gươm bảo vệ người.”

Đúng là kế hoạch này có sự khôn khéo, Dany nghĩ, nhưng... “Làm sao ta có thể mua cả ngàn lính nô lệ được? Thứ giá trị nhất ta có là chiếc vương miện mà hội Anh Em Đá Quý đưa cho ta.”

“Ở Astapor hay ở Qarth thì rồng đều là loài vật kỳ diệu. Có thể những kẻ nô lệ sẽ trao quà cho người, như Qartheen vậy. Nếu không... những con tàu này chở được nhiều hơn là người Dothraki của người và đàn ngựa của họ. Họ đảm nhận những vụ trao đổi hàng hóa rất hay ở Qarth, tôi đã được tận mắt thấy cảnh đó. Những kiện lụa và da hổ, những bức trạm khắc ngọc bích và hổ phách, nghệ tây, chất nhựa thơm... thừa nữ hoàng, nô lệ rẻ mạt lắm. Da hổ lại đắt đỏ.”

“Đó là da hổ của Illyrio,” cô phản đối. “và Illyrio là bạn của Nhà Targaryen. Ta sẽ không ăn cắp hàng hóa của ông ấy.”

“Vậy những người bạn giàu sang có ích gì nếu người không dùng đến sự giàu sang đó, thừa nữ hoàng? Nếu Magister Illyrio từ chối người, thì ông ta chỉ là Xaro Xhoan Daxos với bốn cái cầm thôi. Và nếu ông ta thành thực hết lòng cho sự nghiệp của người, ông ta sẽ không bức bối nếu người làm gì đó với ba con tàu chất đầy hàng hóa trao đổi được này. Còn gì hữu dụng hơn đối với các kiện da hổ của ông ta ngoài việc mua cho người một đội quân?”

Đúng vậy. Dany thấy trong lòng phấn khích. “Sẽ có nhiều hiểm nguy khi điều đoàn binh dài như vậy...”

“Ngoài biển khơi cũng lắm hiểm nguy. Cướp biển sẵn hàng ở hướng nam, và hướng bắc con sông Smoking ở Valyria thì vô số kẻ thủ ác. Con bão sắp tới có thể nhấn chìm hoặc khiến tàu thuyền của chúng ta tan tác, một con thủy quái có thể kéo phăng chúng ta xuống tận đáy biển... hoặc chúng ta sẽ lại không thể di chuyển được vì biển lặng gió, và chết vì khát trong khi đợi gió lên. Thừa nữ hoàng, một đội quân điều hành đường bộ sẽ gặp phải những mối nguy khác, nhưng không nguy hiểm hơn.”

“Nếu thuyền trưởng Groleo không chịu chuyển hướng thuyền thì sao? Và Arstan, Belwas Khỏe Mạnh nữa, bọn họ sẽ làm gì?”

Ser Jorah đứng lên. “Có lẽ đã đến lúc người tìm ra điều đó rồi.”

“Được,” cô quyết định. “Ta sẽ làm vậy!” Dany ném tấm ga ra sau và nhảy vọt từ giường xuống. “Ta sẽ gặp thuyền trưởng ngay, và ra lệnh cho ông ta hướng tàu đến Astapor.” Cô cúi xuống, mở hòm, vớ lấy mảnh vải đầu tiên, là chiếc quần lụa rộng màu cát. “Đưa cho ta chiếc thắt lưng,” cô lệnh cho Jorah khi kéo quần lên hông. “Và cả áo lót của ta nữa,” cô nói và quay người lại.

Ser Jorah vòng tay quanh người cô.

“Ôi,” Dany chỉ kịp nói vậy khi ông kéo cô lại gần và đặt lên môi cô một nụ hôn. Ông có vị mặn của mồ hôi, muối và da, những mấu sắt trên áo chiến của ông ấn sâu vào bộ ngực trần của cô khi ông kéo chặt cô vào lòng. Một bàn tay ông giữ vai cô, bàn tay còn lại trườn từ xương sống đến thắt lưng cô, và cô há miệng chờ lưỡi của ông, mặc dù cô không hề nói gì. Râu ông ngứa quá, cô thầm nghĩ, nhưng miệng ông ngọt ngào lắm. Người Dothraki không có râu, chỉ có ria dài thôi, và từ trước tới nay, chỉ có Drogo hôn cô. Ông không nên làm thế này. Ta là nữ hoàng của ông, không phải người phụ nữ của ông.

Đó là một nụ hôn dài, mặc dù Dany không biết nó dài tới cỡ nào. Khi nụ hôn kết thúc, Ser Jorah buông cô ra, và cô nhanh chóng bước lùi lại một bước.

“Ông... đáng ra ông không nên...”

“Ta không nên chờ đợi lâu đến vậy,” ông nói nốt câu giúp cô. “Đáng ra ta nên hôn người ở Qarth, ở Vaes Tolorru. Đáng ra ta nên hôn người hàng ngày, hàng đêm. Người được sinh ra để được hôn, được hôn thường xuyên và thực sự.” Đôi mắt ông dán vào bầu ngực cô.

Dany giơ hai tay lên che ngực, trước khi hai núm vú cương lên phản lại cô. “Ta... như thế là không đúng. Ta là nữ hoàng của ông.”

“Nữ hoàng của ta,” ông nói, “và là người phụ nữ dũng cảm nhất, ngọt ngào nhất, và xinh đẹp nhất mà ta từng gặp. Daenerys...”

“Nữ hoàng!”

“Thưa nữ hoàng,” ông thừa nhận, “người còn nhớ con rồng ba đầu không? Người đã bắn khoãn về nó, kể từ khi nghe các phù thủy ở Cung Điện Đồ Nát nói. Phải, và đây là ý nghĩa: Balerion, Meraxes và Vhagar, lần lượt được Aegon, Rhaenys và Visenya cưới. Rồng ba đầu của Nhà Targaryen – ba con rồng, và ba người cưới rồng.”

“Đúng vậy,” Dany nói, “nhưng các anh trai ta đều đã chết.”

“Rhaenys và Visenya thuộc về vợ của Aegon và các chị em gái của ngài. Người không còn anh trai, nhưng người có thể lấy chồng. Và thành thật với người, Daenerys, trên đời này không có người đàn ông nào yêu thương người thật lòng bằng một nửa tình yêu ta dành cho người đâu.”

BRAN

Ngọn núi nằm hơi nghiêng so với mặt đất, nó vốn là một khe đá dài và có hình dạng giống móng vuốt. Thông, táo gai và tần bì mọc lên từ những sườn núi thấp, nhưng bên trên lại trống trơn, khiến chỏm núi đứng đơn độc giữa nền trời đầy mây.

Cậu cảm thấy tảng đá cao đang gọi mình. Cậu leo lên, ban đầu vừa chạy vừa nhảy căng lên hết sức dễ dàng, nhưng rồi cậu đi nhanh hơn và cao hơn, đôi chân khỏe mạnh của cậu bấu chặt vào sườn núi dốc. Chim bay túa ra từ những cành cây trên đầu khi nó chạy qua, chúng quắp và vỗ cánh phần phật bay lên trời. Cậu nghe thấy tiếng gió thổi dài giữa các tán lá, những con sóc kêu riu rít với nhau, ngay cả quả thông rơi xuống nền rừng cũng gây tiếng động. Những mùi vị bao quanh cậu như một bài ca, một bài ca ngập tràn cả khu rừng xanh này.

Những viên sỏi khẽ tung lên bên dưới bàn chân cậu khi cậu lấy hết sức nhảy những bước cuối cùng đứng trên đỉnh núi. Mặt trời treo lủng lẳng trên những cây thông cao, đỏ rực và to lớn. Phía bên dưới cậu, cây cối và đồi núi trải dài mãi theo tầm mắt. Một con điều đang bay lượn trên không, con điều đen bay giữa nền trời ửng hồng.

Hoàng tử. Tiếng nói của con người đột nhiên vang lên trong đầu cậu, nhưng cậu vẫn cảm nhận được sự rõ rệt của âm thanh ấy. Hoàng tử của rừng xanh, hoàng tử của rừng sỏi. Cậu mạnh mẽ, màu lệ và dữ dội, tất cả những sinh vật sống trong khu rừng xanh này đều e sợ cậu.

Tít xa bên dưới nền rừng, có thứ gì đó di chuyển giữa các thân cây. Một hình dạng màu xám thoát ẩn thoát hiện, nhưng cũng đủ để đôi tai cậu vểnh lên. Phía dưới, cạnh một con suối nước xanh đang chảy nhanh, một hình hài khác đang chạy lướt qua. Cậu biết đó là chó sói. Những người anh em nhỏ bé của cậu đang rượt đuổi theo con mồi. Lúc này, hoàng tử nhìn thấy nhiều sói hơn - những cái bóng đang chạy trên những bàn chân xám nhanh nhẹn. Một bầy sói.

Cậu cũng từng có bầy đàn. Đàn của cậu có năm con, và một con thứ sáu đứng ngoài cuộc. Đâu đó vang vọng tiếng người đang phân biệt anh em cậu, nhưng không nhờ vậy mà anh em cậu mới phân biệt được nhau. Cậu nhớ rõ mùi của từng người. Chúng đều có mùi giống nhau, mùi chung của một đàn, nhưng cũng có điểm khác biệt lắm.

Người anh hay cáu giận với đôi mắt xanh gay gắt đang ở gần, hoàng tử cảm thấy điều đó, mặc dù cậu đã không gặp anh trong nhiều cuộc săn mồi. Nhưng mỗi lần mặt trời lặn cậu lại đi xa hơn, và cậu là con cuối cùng. Những con sói khác đều đi rải rác đâu đó, như những chiếc lá bị gió lớn thổi phăng đi.

Nhưng, đôi lúc, cậu lại nhìn thấy đàn, như thể đàn sói anh em vẫn ở bên cậu, chỉ là chúng ẩn nấp khỏi tầm nhìn của cậu sau một tảng đá hay một rừng cây. Cậu không đánh hơi thấy bọn họ, đêm đến cũng không nghe thấy tiếng hú, nhưng cậu lại cảm thấy sự hiện hữu của chúng sâu trong lòng mình... tất cả bọn họ, trừ người chị gái đã mất. Đuôi cậu gục xuống khi nhớ đến chị. Giờ chỉ còn bốn, không phải năm. Bốn và một con sói trắng không có tiếng nói.

Rừng xanh, những sườn núi phủ tuyết và những ngọn đồi đá, những cây thông vĩ đại và những cây sồi lá vàng, những con suối nước chảy ào ào và những con sông phủ băng đều là của chúng. Nhưng sói tuyết chị bỏ rừng hoang, đi tới nơi trú ngụ và trị vì của những kẻ săn mồi khác, và một khi đã đến nơi đó, sẽ rất khó để tìm đường về. Hoàng tử sói vẫn còn nhớ.

Gió đổi hướng đột ngột.

Hương, nỗi sợ hãi và máu. Mùi của con mồi đánh thức cơn đói trong cậu. Hoàng tử lại khịt mũi, quay đầu và cất bước chạy, dọc theo hướng đỉnh núi, hàm cậu bạnh ra. Sườn núi kia sâu

hơn sườn núi cậu vừa leo lên, nhưng cậu vẫn chạy vững vàng trên đá, gốc cây và những chiếc lá mục rữa, xuống dốc núi và xuyên giữa các thân cây, những sải chân dài lướt nhanh trên mặt đất. Mùi của con mồi kéo cậu chạy về phía trước, nhanh hơn bao giờ hết.

Con hươu đang nằm trên mặt đất, và chết dần khi cậu đến nơi, bao quanh cậu là tám con sói xám cùng đàn với cậu. Những con sói đầu đàn chuẩn bị ăn, trước nhất là con sói đực, kế đến là con sói cái, chúng lần lượt thay phiên xé thịt tươi từ dưới bụng đỏ quạch máu của con mồi. Những con khác trong đàn phải đợi, rất kiên nhẫn, trừ con cuối cùng – nó đi tới đi lui theo hình vòng tròn, hết sức thận trọng, cách đàn khoảng vài bước chân, đuôi của cậu hạ thấp xuống. Cậu phải ăn cuối cùng, và ăn bất cứ thứ gì mà những con khác để lại.

Hoàng tử chạy theo tiếng gió thổi, vì vậy chúng không nhìn thấy cậu đến khi cậu nhảy lên một khúc gỗ rơi cách chúng khoảng sáu sải chân. Con sói canh gác nhìn thấy cậu đầu tiên, rên lên một cách thảm thương, và cậu lẩn đi. Các con sói cùng đàn với cậu quay đầu lại nơi phát ra tiếng động và nhe răng ra, gầm gừ, trừ con sói cái và con đực đầu đàn.

Con sói tuyết gầm gừ đáp trả cảnh cáo và cậu cũng nhe răng ra. Cậu to hơn chúng, gấp đôi con sói gầy gò cuối đàn, to bằng một nửa hai con sói đầu đàn. Cậu nhảy vọt vào giữa đàn sói, khiến ba con sói văng ra khỏi vòng vây và rơi xuống bụi rậm.

Một con khác lao vào cậu đón lại. Cậu va vào đầu con sói tấn công, cắn phập vào chân và hất tung nó sang bên, khiến con sói kêu ăng ẳng và chạy đi khắp khiêng.

Giờ chỉ còn phải đối chọi với con sói đầu đàn, con sói đực xám, to lớn với cái mõm còn dính máu từ phần thịt bụng mềm của con mồi. Trên mõm nó điểm màu trắng trắng, cho thấy nó là một con sói già, nhưng khi mõm nó há ra, nước bọt còn dính máu đỏ chảy từ răng nó xuống.

Con sói ấy không chút sợ hãi, hoàng tử thầm nghĩ, và mình cũng thế. Sẽ là một trận chiến hay đây. Rồi chúng lao vào nhau.

Chúng đánh nhau rất lâu, vật lộn trên những gốc cây, bãi đá, những chiếc lá rụng và những khúc ruột rơi rải rác của con mồi, cào cấu nhau bằng răng và móng vuốt, rồi chúng buông nhau ra, tạo thế xoay tròn trước đối phương và lại lao vào chiến đấu tiếp. Hoàng tử lớn hơn, và mạnh hơn, nhưng con sói kia có cả bầy. Con sói cái lảng vảng gần chúng, khịt khịt và gầm gừ, và nó lao vào trận chiến mỗi khi con sói đực bị văng ra ngoài, mình đầy đầy máu. Đôi lúc, các con sói khác cũng lao vào để vồ lấy một cẳng chân hay một bên tai khi hoàng tử quay mặt đi hướng khác. Một con sói khiến cậu tức giận đến mức cậu xoay tít trong cơn thịnh nộ và xé toạc cổ họng kẻ tấn công. Sau cú đòn đó, các con sói khác biết điều giữ khoảng cách an toàn.

Và khi ánh đỏ cuối cùng của ngày len lỏi qua những cành cây xanh và vàng, con sói già nằm mệt lử trên đất, còn cậu nằm sấp, để lộ bụng và cổ họng. Đó là sự bại trận.

Hoàng tử khịt mũi trước con sói và liếm láp máu từ lông và thịt nó. Khi con sói già khẽ rên lên, hoàng tử quay đầu đi. Hoàng tử đói rồi, và con mồi là của cậu.

“Hodor.”

Âm thanh bất chợt vang lên khiến cậu dừng lại và gầm gừ. Những con sói khác nhìn cậu bằng đôi mắt vàng và xanh, với vẻ kính nể, và những đôi mắt ấy sáng bừng lên nhờ những tia sáng ban ngày cuối cùng. Không một con sói nào nghe thấy âm thanh ấy. Đó chỉ là một cơn gió lạ thổi vào tai cậu. Cậu cắn ngập bụng con hươu và xé một miếng thịt bự.

“Hodor, hodor.”

Không, cậu thầm nghĩ. Không, không đâu. Đó là ý nghĩ của một cậu bé, không phải ý nghĩ

của một con sói tuyết. Quanh cậu, rừng mỗi lúc một tối hơn, cho đến khi chỉ còn bóng của những thân cây trong rừng, và tia sáng lóe lên từ mắt của mấy con sói. Ẩn sâu trong những đôi mắt ấy, cậu nhìn thấy nét mặt đang tươi cười của một người đàn ông, và một mái vòm đá với những bức tường lốm đốm kali. Hơi ấm của máu dần tan biến trên lưỡi cậu. Không, đừng, đừng mà, mình muốn ăn, mình muốn ăn, mình muốn lắm...

“Hodor, hodor, hodor, hodor, hodor,” Hodor hát khi anh ta khẽ lay vai cậu. Cậu luôn cố tỏ ra lịch sự, lúc nào cũng thế, nhưng Hodor cao tới hai mét và khỏe hơn cậu gấp nhiều lần, và cùng lúc, đôi tay to lớn của anh ta vỗ vỗ lên miệng Bran. “KHÔNG,” cậu tức giận kêu lên. “Hodor, bỏ ra, tôi đây, tôi đây.”

Hodor dừng tay, vẻ luống cuống. “Hodor?”

Rừng và sói đều biến mất. Bran lại là Bran, nằm bẹp trong căn phòng ẩm ướt của tháp canh cũ kỹ nào đó và đã bị bỏ hoang cả ngàn năm trước. Bây giờ nó không còn giống một tòa tháp nữa. Ngay cả những tảng đá sụp đổ cũng bị phủ đầy rêu mốc và cây thường xuân, đến mức người ta khó lòng nhận ra bên dưới là tảng đá, trừ khi người ta đứng trên đó. “Tháp Ngã Nhào,” Bran gọi nơi này bằng cái tên đó; nhưng Meera là người tìm được lối đi vào phòng này.

“Ngài đi quá lâu rồi.” Jojen Reed 13 tuổi, chỉ hơn Bran có bốn tuổi. Jojen không to lớn hơn cậu nhiều, có lẽ chỉ khoảng vài phân, nhưng lại có cách nói chuyện rất trịnh trọng, khiến cậu ta có vẻ già hơn và khôn ngoan hơn bình thường. Ở Winterfell, Già Nan gọi cậu ta là “ông cụ non.”

Bran cau mày với cậu ta. “Ta muốn ăn.”

“Chị Meera sẽ mang đồ ăn đến ngay.”

“Ta chán ăn ếch lắm rồi.” Meera đến từ vùng Neck, rất thích ăn ếch, vì vậy, Bran hiểu tại sao chị lại bắt được nhiều ếch đến vậy, nhưng dù vậy... “Ta muốn ăn thịt hươu.” Trong một giây, cậu lại nhớ đến mùi vị thơm ngon của thịt hươu, máu và miếng thịt tươi rói, và cậu chảy nước miếng. Mình chiến đấu, mình thắng vì con hươu ấy. Mình đã thắng. “Ngài có đánh dấu các thân cây không?”

Bran đỏ mặt. Jojen vẫn luôn bảo cậu làm việc này việc kia khi cậu mở mắt thứ ba và khoác lên mình tấm lông của con sói tuyết Mùa Hè. Cậu ta bảo cậu bóc vỏ cây, bắt thỏ mang về nhưng không được ăn, đặt vài viên đá thành một hàng. Những việc ngớ ngẩn. “Ta quên mất,” cậu nói.

“Lúc nào ngài cũng quên.”

Đúng là vậy. Cậu cũng định làm những việc mà Jojen bảo, nhưng một khi cậu là sói, thì những việc đó không còn quan trọng nữa. Khi cậu là sói, luôn có vô số thứ để cậu nhìn, ngửi, và cả một khu rừng bao la để cậu săn mồi. Và cậu còn biết chạy nữa! Không gì tuyệt hơn được chạy, trừ việc chạy săn mồi. “Jojen, ta là hoàng tử,” cậu nói. “Ta là hoàng tử rừng xanh.”

“Ngài là hoàng tử,” Jojen khẽ nhắc cho cậu nhớ. “Ngài còn nhớ, phải không? Nói cho tôi biết ngài là ai.”

“Cậu biết rồi còn gì.” Jojen là bạn và cũng là thầy giáo của cậu, nhưng nhiều lúc Bran chỉ muốn cho cậu ta một đấm.

“Ta muốn cậu nói ra. Nói cho ta biết cậu là ai.”

“Bran,” cậu sừng sĩa nói. Bran, thẳng què. “Brandon Stark.” Thẳng què. “Hoàng tử của Winterfell.” Của Winterfell đã bị thiêu rụi và quật đổ, người dân nơi ấy bị giết chết hết. Những khu vườn bị phá hủy, nước nóng phun ra từ những tường thành nứt nẻ và bốc hơi bên dưới

mặt trời. Làm sao mình có thể là hoàng tử của một nơi mà có thể mình không bao giờ được nhìn thấy nữa?

“Mùa Hè là ai?” Jojen hỏi lại.

“Sói tuyết của ta.” Cậu mỉm cười. “Hoàng tử rừng xanh.”

“Bran là một cậu bé, còn Mùa Hè là một con sói. Hai người là một sao?”

“Là hai,” cậu thở dài, “và một.” Cậu ghét Jojen khi cậu ta ngó ngẩn như thế. Ở Winterfell, cậu ta muốn mình mơ giấc mơ của sói, thế mà bây giờ, lúc nào cậu ta cũng giật mình quay lại.

“Bran, hãy nhớ điều đó. Hãy nhớ ngài là ai, nếu không con sói sẽ hủy hoại ngài. Khi ngài khoác lên mình bộ lông của Mùa Hè, không bao giờ là đủ để chạy, săn mồi và hú gọi đâu.”

Bộ lông ấy là của mình, Bran thầm nghĩ. Cậu thích lông của Mùa Hè hơn da thịt của chính cậu. Làm người đội lột thì có gì hay nếu mình không thể khoác bộ lông mà mình ưa thích?

“Liệu ngài có nhớ không? Lần sau, nhớ đánh dấu cây nhé. Cây nào cũng được, không quan trọng, miễn là ngài nhớ đánh dấu.”

“Ta sẽ nhớ, ta sẽ nhớ. Nếu cậu thích, giờ ta có thể quay lại và đánh dấu luôn. Lần này ta không quên đâu.” Nhưng ta phải ăn thịt hươu cái đã, và chiến đấu thêm với mấy con sói con.

Jojen lắc đầu. “Không. Tốt nhất là ngài cứ ở đây, và ăn tối. Bằng miệng của chính ngài. Người biến hình không thể sống bằng đồ ăn của con thú của gã đâu.”

Làm sao cậu ta biết chứ? Bran bực dọc nghĩ. Cậu ta có phải là người biến hình đâu, làm sao cậu ta biết được.

Hodor bất thành linh đứng lên, suýt đập đầu vào trần phòng. “HODOR!” anh ta hét lên và chạy ra cửa. Meera đẩy cửa ra trước khi anh ra tới nơi, và chị bước vào phòng. “Hodor, hodor,” anh chàng to béo đã đứng vững và cười khi.

Meera Reed mười sáu tuổi, đã trưởng thành, nhưng chị không cao hơn cậu em trai là mấy. Những người đầm lầy ẩn dật đều nhỏ bé, có lần chị nói với Bran như vậy khi cậu hỏi sao chị không cao hơn được. Tóc nâu, mắt xanh và mập mạp như một đứa con trai, chị bước đi với sự duyên dáng mềm mại mà Bran chỉ có thể nhìn và ghen tị. Meera có dao găm dài, sắc, nhưng chị thích dùng cây đinh ba để bắt ếch, và bên tay kia là một tấm lưới.

“Có ai đói không?” chị hỏi và giơ cao chiến lợi phẩm: hai con cá hồi nhỏ và sáu con ếch xanh béo tròn.

“Ta đói,” Bran nói. Nhưng không phải đói vì ếch đâu. Trước đây ở Winterfell, và trước khi xảy ra những việc khủng khiếp đó, Nhà Walder thường nói rằng ăn ếch sẽ khiến răng bị xanh lét và mọc râu dưới nách. Cậu tự hỏi liệu gia tộc Walder còn sống hay đã chết. Cậu không nhìn thấy xác họ ở Winterfell... nhưng ở đó có nhiều xác chết lắm, mà bọn họ lại không nhìn vào bên trong các lầu đài.

“Vậy thì chúng tôi phải cho ngài ăn thôi. Bran, ngài giúp tôi làm sạch ếch nhé?”

Cậu gật đầu. Hòn đối với Meera khó lắm. Chị ấy vui tính hơn em trai, và lúc nào cũng biết cách làm cho cậu cười. Dường như không có gì khiến chị ấy sợ, hay tức giận. Trừ Jojen, nhưng cũng thì thoáng thôi... Jojen Reed có thể làm tất cả mọi người sợ. Cậu ta mặc toàn đồ màu xanh, đôi mắt tối tăm như rêu, và cậu ta cũng có những giấc mơ xanh. Jojen mơ thấy điều gì,

điều đó sẽ thành sự thật. Trừ mỗi chuyện cậu ta mơ thấy mình chết, thế mà giờ mình vẫn sống. Nhưng xét theo nghĩa nào đó, cậu đã chết.

Jojen sai Hodor ra ngoài kiếm củi và đốt lửa trong khi Bran và Meera làm sạch cá và ếch. Họ dùng mỡ của Meera làm nồi nấu, chặt mẽ cá ra thành các khúc nhỏ, đổ nước và ít tỏi đại mà Hodor tìm thấy để làm món ếch hầm. Ăn món này không ngon như thịt hươu, nhưng cũng không tệ chút nào, Bran vừa ăn vừa nghĩ.

“Meera, cảm ơn,” Bran nói. “Cảm ơn chị nhiều.”

“Thưa hoàng tử, không có gì.”

“Mai chúng ta sẽ đi,” Jojen nói, “tốt nhất là chúng ta nên đi tiếp.”

Bran thấy Meera căng thẳng.

“Em lại mơ giấc mơ xanh nào đó à?”

“Không,” cậu ta thừa nhận.

“Thế thì tại sao chúng ta phải đi?” chị gái cậu ta gặng hỏi. “Tháp Ngã Nhào là nơi ở tốt cho chúng ta. Gần đây không có ngôi làng nào, rừng thì phong phú, nhiều cá, nhiều ếch trong suối và hồ... và ở đây không ai tìm thấy chúng ta.”

“Chúng ta sẽ không ở một nơi như thế này mãi.”

“Nhưng ở đây an toàn.”

“Có vẻ an toàn thôi, em biết là thế,” Jojen nói, “nhưng được đến bao giờ nào? Ở Winterfell đang có đánh nhau, chúng ta thấy vô số người chết. Đánh nhau nghĩa là chiến tranh. Nếu chúng ta không hay biết về đội quân nào đó...”

“Có thể là đội quân của anh Robb,” Bran nói. “Anh Robb sẽ sớm trở về từ phương nam, ta biết anh ấy sẽ về. Anh ấy sẽ quay về, với tất cả cờ hiệu và đuổi lũ người Đảo Iron đó đi.”

“Vị học sĩ của ngài không nói gì về Robb khi ông ấy hấp hối,” Jojen nhắc cho cậu nhớ. “Ông ấy nói đám người Đảo Iron ở bờ biển Stony, ở cả phương đông, gã Con Hoang của Bolton. Moat Cailin và Deepwood Motte đều đã sụp đổ, người thừa kế của Cerwyn đã chết, người cai quản thành trì Torrhen’s Square cũng đã chết. Đâu đâu cũng có chiến tranh, ông ấy nói vậy.”

“Chúng ta đã bàn về vấn đề này rồi,” chị cậu nói. “Em muốn về Tường Thành, cùng với con quạ ba mắt của em. Điều đó cũng tốt thôi, nhưng Tường Thành ở xa lắm, Bran thì không đi bằng chân được, chỉ có Hodor cõng ngài ấy. Nếu chúng ta cưới ngựa...”

“Nếu là đại bàng chúng ta có thể bay,” Jojen nghiêm nghị nói, “nhưng chúng ta không có cánh, và cũng không có ngựa.”

“Sẽ có cách có ngựa,” Meera nói. “Ngay cả ở sâu thẳm của rừng sói cũng có người đi rừng, chủ trại và người săn bắn. Sẽ có người có ngựa.”

“Và nếu họ có ngựa, thì chúng ta ăn trộm sao? Chúng ta là kẻ trộm sao? Mong muốn cuối cùng của chúng ta là bị người ta rượt đuổi.”

“Chúng ta mua ngựa,” chị nói. “Đổi hàng lấy ngựa.”

“Chị Meera, chị nhìn chúng ta thử xem. Một cậu què với một con sói tuyết, một gã to xác

ngu si, và hai người đầm lầy ẩn dật ở cách Neck đến cả ngàn dặm. Chúng ta sẽ bị phát hiện. Và lời đồn đại sẽ lan nhanh như gió. Chẳng nào Bran còn bị coi là đã chết thì ngài ấy còn được an toàn. Nếu còn sống, ngài ấy sẽ là con mồi cho những kẻ muốn ngài ấy phải chết mãi mãi.” Jojen bước về phía đồng lửa rồi lấy que chọc vào bếp. “Đâu đó ở phương bắc, một con quạ ba mắt đang đợi chúng ta. Bran cần một người thầy giỏi hơn em.”

“Jojen, bằng cách nào nào?” chị cậu ta hỏi. “Đi bằng cách nào?”

“Bằng chân,” cậu ta trả lời. “Từng bước một.”

“Từ Greywater đến Winterfell xa cả ngàn, cả vạn, cả triệu dặm, nhưng lúc đó chúng ta còn được cưỡi ngựa. Vậy mà em còn muốn chúng ta đi bộ quãng đường xa hơn thế, trong khi chúng ta không hay biết đích đến ở chỗ nào. Em nói là bên ngoài Tường Thành. Chị, và em đều chưa từng tới đó, nhưng chị biết, bên ngoài Tường Thành là một nơi rộng lớn, bao la lắm Jojen à. Ở đó chỉ có một, hay có nhiều con quạ ba mắt? Làm sao chúng ta tìm được con quạ đó?”

“Biết đâu nó sẽ tự đi tìm chúng ta.”

Trước khi Meera kịp đáp trả, họ nghe thấy âm thanh đó; tiếng hú xa xa của một con sói lang vắng trong đêm. “Mùa Hè hú sao?” Jojen hỏi và lắng nghe.

“Không.” Bran biết rõ tiếng hú con sói của cậu.

“Ngài có chắc không,” ông cụ non hỏi.

“Chắc chắn chứ.” Hôm nay Mùa Hè đi rất xa và chắc phải rạng sáng nó mới về. Có thể Jojen mơ thấy rừng xanh, nhưng cậu ta không thể phân biệt giữa sói và sói tuyết. Cậu tự hỏi tại sao tất cả bọn họ lại nghe lời Jojen nhiều đến thế. Cậu ta không phải hoàng tử như Bran, cũng không to con và khỏe mạnh giống Hodor, cũng không sẵn mồi giỏi bằng Meera, vậy mà Jojen luôn là người nói cho bọn họ biết bọn họ phải làm gì.

“Chúng ta nên ăn trộm ngựa như Meera muốn,” Bran nói, “và cưỡi ngựa đến Umbers mãi tận Last Hearth.” Cậu dừng lại một chút rồi nói tiếp. “Hoặc chúng ta có thể lấy trộm một con thuyền, một con buồm và giương buồm theo sông Bạch Đao đến Cảng White. Lãnh chúa Manderly béo ú cai trị ở đó, và ông ta rất thân thiện. Lúc trước ông ta muốn đóng thuyền. Có lẽ ông ta đã đóng được vài chiếc rồi, và chúng ta có thể đi thuyền đến Riverrun và đón anh Robb cùng với đội quân của anh ấy về. Lúc đó chuyện ai biết ta còn sống hay không không còn quan trọng nữa. Anh Robb sẽ không để bất cứ ai làm hại đến chúng ta đâu.”

“Hodor!” Hodor ợ lên. “Hodor, hodor.”

Dù vậy, anh ta là người duy nhất thích kế hoạch của Bran. Meera chỉ mỉm cười với cậu, còn Jojen cau mày. Chị em họ không bao giờ lắng nghe điều cậu muốn, mặc dù Bran là người Nhà Stark và là một hoàng tử, còn người Nhà Reed ở mãi vùng Neck chỉ là người cầm cờ hiệu của gia tộc Stark.

“Hooooodor,” Hodor vừa nói vừa lắc lư. “Hooooodor, hooooooooodor, hoDOR, hoDOR, hoDOR.” Thi thoảng anh ta lại thích làm như vậy, chỉ để nói tên anh ta theo cách khác, cứ lặp đi lặp lại như vậy. Lúc khác, anh ta lại im hơi lặng tiếng đến mức người ta quên mất là anh ta có mặt ở đó. Hodor ngờ nghệch lắm. “HODOR, HODOR, HODOR!” anh ta hét toáng lên.

Anh ta sẽ không ngừng lại đâu, Bran nhận thấy như vậy. “Hodor,” cậu nói, “sao anh không ra ngoài tập kiếm đi?”

Anh chàng coi chuồng ngựa đã quên bég gươm kiếm của mình, nhưng bây giờ anh ta đã

nhớ ra. “Hodor!” anh ta hét lên rồi bỏ đi tập gươm. Họ có ba thanh gươm lấy trong hầm mộ ở Winterfell, nơi mà Bran và Rickon trốn khỏi đám người của Theon Greyjoy. Bran đòi dùng cây gươm của bác Brandon, Meera cầm cây gươm mà chị tìm thấy trên đùi của Lãnh chúa Richard. Cây gươm của Hodor nhiều tuổi hơn, là một thanh sắt nặng, to, xám xịt sau nhiều thế kỷ bị bỏ quên và hoen gỉ. Anh ta có thể vung gươm suốt nhiều giờ liền. Gần nơi trú ẩn đồ nát này có một thân cây thối rữa, và anh ta đã đồn nó thành nhiều mẩu vụn.

Ngay cả khi anh ta ra ngoài rồi, bọn họ vẫn nghe thấy anh ta rống “HODOR!” âm lên khi vung gươm đập vào cây. Thật may là rừng sói này rất rộng lớn, nên có thể không ai nghe thấy tiếng anh ta.

“Jojen, ý cậu nói về một thầy giáo khác là sao?” Bran hỏi. “Cậu là thầy giáo của ta. Ta biết ta chưa bao giờ đánh dấu cây như cậu bảo, nhưng lần sau ta sẽ làm. Con mắt thứ ba của ta sẽ mở ra như cậu muốn...”

“Nó mở to đến nỗi tôi sợ ngài sẽ ngã nhào vào đó, và giống những năm tháng còn lại của đời ngài như một con sói trong rừng.”

“Không đâu, ta hứa.”

“Đứa trẻ nào cũng hứa. Con sói liệu có nhớ không? Ngài chạy với Mùa Hè, ngài săn mồi với nó, ngài giết con mồi với nó... nhưng ngài phục tùng nó hơn là nó phục tùng ngài.”

“Chỉ là ta quên thôi mà,” Bran cầu nhàu. “Ta mới có chín tuổi. Lớn lên ta sẽ giỏi hơn chứ. Ngay cả Florian Ngốc Nghếch và Aemon Hiệp Sĩ Rừng cũng đâu giỏi giang gì khi họ mới có chín tuổi.”

“Đúng thế,” Jojen nói, “ngài nói hay lắm, ấy là nếu như ngày tháng cứ dài mãi... nhưng đâu phải vậy. Tôi biết, ngài mới chỉ là một cậu bé. Nói cho tôi biết gia ngôn của Nhà Stark.”

“Mùa đông đang đến,” mới chỉ nói vậy thôi Bran đã thấy lạnh tê người.

Jojen trịnh trọng gật đầu. “Tôi mơ thấy một con sói có cánh bị các tảng đá ghì chặt xuống đất, và tôi đến Winterfell để giải phóng cho nó. Giờ các tảng đá ấy không còn trói buộc ngài nữa, nhưng ngài vẫn không thể bay được.”

“Vậy cậu dạy ta đi.” Bran vẫn sợ con quạ ba mắt thì thoáng vẫn ám ảnh giấc mơ của cậu, nó mổ liên hồi vào trán cậu và dạy cậu bay. “Cậu là nhà chiêm mộng.”

“Không phải,” Jojen nói, “tôi chỉ là một thằng nhóc có những giấc mơ thôi. Nhà chiêm mộng biết nhiều hơn thế. Họ cũng là người biến hình như cậu, và những người giỏi nhất trong số họ còn có thể khoác mọi bộ lông hay bộ da của mọi con thú biết bay, biết bơi, hay biết bò, và họ có thể nhìn thấu mắt của cây đước, để thấy rõ mọi sự thật được ẩn giấu trên đời này. Bran, các vị thần trao tặng cho chúng ta nhiều thứ lắm. Chị Meera là người săn mồi. Các vị thần cho chị ấy khả năng chạy nhanh, và đứng lặng lâu đến mức chị ấy như biến mất. Tai chị thính, mắt chị tinh, tay luôn sẵn sàng với vọt và giáo. Chị có thể thở khi ngụp lặn dưới bùn và chạy nhanh như bay giữa các thân cây. Tôi không làm được những việc như thế, và ngài cũng vậy. Với tôi, các vị thần cho tôi những giấc mơ về rừng xanh, và với ngài... Bran, ngài có thể hơn tôi nhiều. Ngài là một con sói có cánh, và không ai hay biết ngài có thể bay xa, và bay cao đến đâu... nếu có người chỉ bảo cho ngài. Làm sao tôi có thể dạy ngài nắm lấy một món quà mà tôi không hiểu? Chúng ta nhớ đến Tiên Nhân ở vùng Neck, và những đứa con của rừng rậm vốn là bạn bè của họ... nhưng người ta quên nhiều chi tiết lắm rồi, và còn nhiều chuyện chúng ta chẳng bao giờ được biết.”

Meera cầm tay Bran. “Nếu chúng ta cứ ở đây, không gây phiền nhiễu cho ai, ngài sẽ được an

toàn cho đến khi chiến tranh kết thúc. Dù vậy, ngài sẽ không học hỏi được gì, trừ những gì em trai tôi dạy ngài, và ngài vừa nghe em ấy nói rồi đấy. Nếu chúng ta rời bỏ nơi này để trú ngụ tại Last Hearth hay bên ngoài Tường Thành, chúng ta phải chấp nhận rủi ro là sẽ bị bắt. Tôi biết, ngài mới chỉ là một cậu bé, nhưng ngài cũng là hoàng tử của chúng tôi nữa, là con trai lãnh chúa của chúng tôi, và là người thừa kế đích thực. Chúng tôi đã thề sẽ trung thành với ngài, dù non rời bể cạn, dầu sôi lửa bỏng cũng vẫn một lòng với ngài. Bran à, rủi ro này là của ngài. Lựa chọn cũng là của ngài. Chúng tôi là đây tớ sẵn sàng nghe lệnh ngài.” Chị cười khì. “Ít nhất là trong việc này.”

“Ý chị là,” Bran nói, “hai người sẽ làm theo điều ta nói sao? Thật không?”

“Thật chứ, thưa hoàng tử,” chị trả lời, “vì vậy, hoàng tử nên cân nhắc kỹ lưỡng.”

Bran cố nghĩ cho thấu đáo, theo đúng lối suy nghĩ của cha cậu. Bác Hother Whoresbane và Mors Crowfoot Nhà Greatjon là những người hung dữ, nhưng cậu nghĩ họ cũng sẽ trung thành. Karstark cũng vậy thôi. Karhold là tòa lâu đài kiên cố, cha vẫn luôn nói vậy. Có Umber hoặc Karstark chúng ta sẽ được an toàn.

Hoặc họ có thể đi đến phương nam với lãnh chúa béo Manderly. Ở Winterfell, lão ta cười suốt ngày, và có vẻ như không bao giờ liếc nhìn Bran với nhiều sự trắc ẩn như những lãnh chúa khác. Tòa lâu đài Cerwyn gần hơn Cánh White, nhưng Maester Luwin từng nói Cley Cerwyn đã chết rồi. Gia đình Umbers, Karrstarks và Manderlys có thể đều đã chết hết rồi, cậu nhận thấy như vậy. Cũng như cậu, nếu cậu bị người Đảo Iron hay gã Bolton bắt được.

Nếu bọn họ cứ ở đây, ẩn nấp bên dưới Tháp Ngã Nhào, sẽ không ai tìm thấy bọn họ. Cậu sẽ được sống. Và què chân.

Bran thấy mình đang khóc. Một thằng nhóc ngu ngốc, cậu thầm nghĩ. Dù cậu đi đến đâu, đến Karhold, Cánh White hay Greywater, thì đến đó cậu vẫn cứ bị què. Cậu nắm chặt tay thành nắm đấm.

“Ta muốn bay,” cậu nói với hai người bọn họ. “Làm ơn. Hãy đưa ta đến chỗ con quạ ba mắt.”

DAVOS

Khi ông lên tới boong tàu, đỉnh mũi dài của Driftmark nhỏ lại phía sau lưng họ trong khi Dragonstone nhô lên từ mặt biển phía trước. Một làn khói xám nhạt tỏa ra từ đỉnh núi đánh dấu nơi tọa lạc của hòn đảo. Dragonmont sớm nay không nghĩ, Davos thầm nghĩ, hoặc Melisandre đang thiêu đốt ai đó.

Melisandre miên man trong suy nghĩ của ông khi con thuyền Vũ Diệu Shayala lướt qua Vịnh Xoáy Nước Đen và đi vào Gullet, chạy theo hình chữ chi trước những cơn gió ngang bướng. Ngọn lửa lớn cháy bên trên hải đăng Mũi Nhọn ở cuối Massey's Hook khiến ông nhớ đến viên hồng ngọc mà cô ta đeo trên cổ, và khi cả thế giới chìm trong ngọn lửa đỏ từ sớm bình minh lên và khi mặt trời lặn, những đám mây đang lơ lửng bay cũng chuyển sang màu đỏ, như màu lụa và sa-tanh đỏ trên chiếc áo khoác của cô ta.

Có thể ở Dragonstone, cô ta đang chờ đợi, chờ đợi trong vẻ xinh đẹp và quyền năng của cô ta, với vị thần lửa, bóng tối và vị vua của cô ta. Á nữ tu đỏ ấy cho đến giờ phút này có vẻ vẫn luôn luôn trung thành với Stannis. Cô ta đã hủy hoại ông ta, như một con người hủy hoại một con ngựa. Nếu muốn, ả có thể dùng quyền năng để chế ngự ông ta, và vì lý do đó, mà ả đã đưa các con trai ta vào vòng vây lửa. Ta sẽ cắt phăng quả tim sống khỏi ngực ả và xem quả tim ấy cháy thế nào. Ông chạm vào chuôi con dao găm Lyseni dài mà thuyền trưởng đưa cho.

Vị thuyền trưởng ấy rất tử tế với ông. Tên ông ta là Khorane Sathmantes, người Lyseni như Sallashor Saan, người sở hữu con tàu này. Mắt ông ta màu xanh nhạt, giống y hệt mắt của những người Lys khác, khuôn mặt khắc khổ, xương xẩu vì dãi gió dầm sương, nhưng ông ta đã giao thương ở Bảy Phụ Quốc suốt nhiều năm ròng. Khi ông ta biết người đàn ông được cứu dưới biển kia là vị hiệp sĩ nổi tiếng, ông ta để vị hiệp sĩ ấy được sử dụng buồng riêng và mặc quần áo của ông ta, và đưa đôi giày mới vừa khít cho vị hiệp sĩ. Ông ta khẳng khái đòi Davos cho ông ta mặc chung đồ, mặc dù đồ của Davos đã bị rách tả tơi. Davos không sao tiêu hóa nổi ốc sên, cá mút đá và đồ ăn mà thuyền trưởng Khorane thích thú, vì vậy, sau bữa ăn đầu tiên tại bàn ăn của thuyền trưởng, ông dành thời gian còn lại trong ngày đứng ngoài tay vịn trên tàu.

Dragonstone hiện ra mỗi lúc một lớn theo từng nhịp chèo. Giờ thì Davos đã nhìn thấy hình hài của ngọn núi, và phía bên kia sườn núi, một thành lũy màu đen, to lớn, hiện lên với những miệng máng xối và tháp rồng. Hình chạm màu đồng thiếc ở mũi tàu Vũ Diệu Shayala làm bắn tung từng bụi nước mặn khi nó cắt ngang các con sóng. Ông dựa người vào lan can, lòng thầm cảm ơn sự giúp đỡ kịp thời của con tàu. Thử thách của chính ông khiến ông suy kiệt. Nếu đứng quá lâu, chân ông run lẩy bẩy, và đôi lúc, ông là nạn nhân của những cơn ho không thể kiểm soát và khạc ra đờm có máu. Không sao hết, ông tự nhủ. Chắc chắn các vị thần không để ta vượt lửa và biển an toàn chỉ để giết ta bằng những cục đờm máu kia.

Khi ông lắng nghe tiếng thành thạch phát ra từ trống của các tay chèo, tiếng vỗ của cánh buồm, tiếng rít và tiếng cọt kẹt nhịp nhàng của các mái chèo, ông nhớ lại những ngày còn trẻ, khi cũng những âm thanh này đánh thức nỗi khiếp sợ mơ hồ trong lòng ông. Họ nhìn thấy trước sự tiến đến của đội tuần biển đêm của Ser Tristimun, và đội tuần biển đêm tức là tử thần đối với các tàu buôn lậu thời Aerys Targaryen còn ngự trị ngai vàng.

Nhưng đó là một cuộc đời khác, ông thầm nghĩ. Đó là thời kỳ trước khi có những chuyến tàu buôn hành, trước trận Storm's End, trước khi Stannis chặt các đốt tay đầu của ta. Đó là thời kỳ trước khi diễn ra chiến tranh, hay sao chổi đỏ ấy, trước khi ta là Seaworth hay trở thành một hiệp sĩ. Hồi đó, ta là một con người hoàn toàn khác, trước khi được Lãnh chúa Stannis trọng dụng.

Thuyền trưởng Khorane kể cho ông nghe về việc kết thúc những hy vọng của Stannis, vào

cái đêm trước khi con thuyền cháy rụi. Người Nhà Lannisters đã tấn công ngài từ bên hông, và người mang cờ hiệu của ngài lũ lượt bỏ rơi ngài vào đúng thời khắc mà ngài cần họ nhất. “Người ta cũng thấy vong hồn vua Renly nữa,” thuyền trưởng nói, “ông bị tấn công cả hai bên tả hữu trong khi ông dẫn đầu đội quân tiên phong. Bọn họ nói chiếc áo giáp xanh của ông sáng rực đầy vẻ ma quái trong đám lửa, và đôi gạc của ông ta cũng tan biến trong những ngọn lửa vàng rực.”

Vong hồn của Renly. Davos tự hỏi liệu vong hồn các con trai ông có trở lại hay không. Ông đã nhìn thấy quá nhiều thứ kỳ quái trên biển, đến mức ông không thể nói rằng trên đời này không có ma. “Có kẻ nào không giữ lòng trung thành không?” ông hỏi.

“Có, ít thôi,” vị thuyền trưởng nói. “Người thân của hoàng hậu, chủ yếu là vậy. Chúng tôi đưa lên thuyền rất nhiều người đeo huy hiệu cáo-và-hoa, mặc dù vẫn còn nhiều người hơn thế bị bỏ lại trên bờ, với vô số những huy hiệu khác. Hiện giờ, ở Dragonstone, Lãnh chúa Florent là quân sư của nhà vua.”

Ngọn núi hiện lên mỗi lúc một cao hơn, đỉnh núi phủ sâu một lớp khói nhạt. Cánh buồm ngân nga, trống vang dồn, mái chèo nhịp nhàng, và trước mặt họ, cửa cảng mở toang đón chào. Trống trái quá, Davos thầm nghĩ, và ông nhớ trước đây nơi này nhộn nhịp như thế nào, với tàu thuyền neo đậu kín các bến cảng và lắc lư trước mỏ neo của dè chắn sóng. Ông vẫn hình dung thấy tàu chỉ huy Valyrian của Salladhor Saan được cột ở bến cảng, nơi mà con tàu Thịnh Nộ và các con tàu cùng chủng loại từng được cột. Thân các con tàu neo đậu hai bên con tàu này cũng được sơn sọc Lyseni. Ông tìm kiếm dấu hiệu của Phu nhân Marya, Hồn Ma trong vô vọng.

Họ kéo buồm xuống khi cập cảng, để đưa tàu vào bến bằng chèo thôi. Vị thuyền trưởng đến bên Davos khi bọn họ đang buộc tàu. “Hoàng tử của tôi mong được gặp ngài ngay lập tức.”

Cơn ho bầu chặt lấy Davos khi ông định đáp lời. Ông túm chặt lấy tay vịn và khạc sang bên. “Bệ hạ,” ông khò khè nói. “Tôi phải gặp bệ hạ.” Vì nơi nhà vua ở là nơi ta sẽ tìm thấy Melisandre.

“Không ai đi gặp vua cả,” Khorance Sathmantes kiên quyết nói. “Salladhor Saan sẽ nói chuyện với ngài trước.”

Davos quá yếu không thể chống lại ông ta. Ông chỉ có thể gật đầu.

Salladhor Saan không ở trên con tàu Valyrian của ông ta. Họ tìm thấy ông ta ở một bến cảng cách đó khoảng một dặm, tít bên dưới khoang của một con tàu bụng-to tên là Vụ Mùa Bội Thu, và ông ta đang đếm hàng hóa với hai thái giám. Một người cầm đèn lồng, một người cầm hộp sấp và bút. “Ba mươi bảy, ba mươi tám, ba mươi chín,” lão già xảo quyết đang đếm khi Davos và vị thuyền trưởng xuống đến cửa khoang chứa hàng. Hôm nay lão ta mặc áo dài màu rượu vang, đi ủng cao làm bằng da trắng có trang trí các đường cuộn màu bạc. Mở nút của một cái lọ ra, lão hít ngửi, hắt hơi và nói, “món nghiện thối, chất lượng này chỉ hạng hai thôi. Hóa đơn hàng viết là có bốn mươi ba lọ. Thế thì đám lọ còn lại thối rữa đến mức nào rồi? Đám người Pentos này, bọn chúng tưởng tôi không đếm chác gì sao?” Khi nhìn thấy Davos, lão ta ngừng nói ngay lập tức. “Hạt tiêu làm mắt tôi cay quá, hay tại nước mắt nhỉ? Có phải vị hiệp sĩ buôn hành đang đứng trước mặt tôi không nhỉ? Không không, làm sao mà như thế được, vì ông bạn Davos thân mến của tôi đã bỏ mạng trên dòng sông lửa rồi cơ mà, ai cũng nói vậy đấy. Thế thì tại sao ông ấy lại đến ám tôi thế này?”

“Salla, tôi không phải ma đâu.”

“Thế thì còn là gì được nữa? Vị hiệp sĩ buôn hành của tôi không gầy guộc và xanh xao như ông bạn đâu.” Salladhor Saan lách giữa các lọ gia vị và các kiện vải chất đầy khoang chứa hàng và bước đến ôm ghì lấy Davos, rồi hôn lên hai má ông, kể đến là hôn lên trán. “Ser, da thịt ông

vẫn còn ấm nóng lắm, và tôi thấy tim ông đang đập thành thịch. Có lẽ nào là thật sao? Biển khơi nuốt chửng ông rồi nhả ông trở lại rồi.”

Davos chợt nhớ đến Mặt Seo, một tên đàn độn của công chúa Shireen. Hắn ta cũng bị nhấn chìm dưới lòng biển sâu, và khi được cứu sống, hắn đã hóa điên. Liệu ta có điên không? Ông ho vào bàn tay đi găng và nói, “Tôi bơi bên dưới hàng dây xích và bị dạt vào bờ một móm đá. Chắc hẳn tôi đã bỏ mạng ở đó, nếu con tàu Vũ Diệu Shayala không đến cứu tôi.”

Salladhor Saan quàng một tay lên vai thuyền trưởng. “Khorane, ông làm giỏi lắm. Thế nào ông cũng sẽ được trọng thưởng. Meizo Mahr, cư xử như một gã thái giám tử tế và đưa ông bạn Davos của ta lên buồng thuyền trưởng. Đem cho ông ấy rượu nóng có thêm đinh hương, vì ta không thích tiếng họ của ông ấy chút nào. Vắt thêm vài giọt chanh vào rượu nữa nhé. Nhớ mang cả pho mát trắng và một bát quả ô-liu xanh nút mà chúng ta đếm lúc này nhé! Davos, tôi sẽ lên với ông ngay, sau khi tôi hầu chuyện vị thuyền trưởng tốt bụng này xong. Tôi biết ông sẽ thứ lỗi cho tôi. Nhớ đừng ăn hết ô-liu nhé, nếu không tôi sẽ giận ông lắm đấy.”

Davos để người nhiều tuổi hơn trong số hai thái giám hộ tống ông lên buồng tàu rộng và được trang bị đồ đạc một cách thừa thãi ở mũi tàu. Thảm màu thẫm, cửa làm bằng kính màu, và những chiếc ghế da lớn đến mức ba người như Davos cũng có thể ngồi thoải mái. Pho mát và ô-liu được mang vào ngay lập tức, cùng với một ly rượu đỏ nóng bốc hơi. Ông lấy hai tay cầm ly rượu và nhắm nháp với vẻ biết ơn. Hơi ấm thật dễ chịu khi nó tỏa khắp lồng ngực ông.

Không lâu sau Salladhor Saan xuất hiện. “Ông bạn, ông phải thứ lỗi cho tôi vì món rượu này. Đám người Pentos này sẽ uống nước tiểu của chúng luôn nếu nước tiểu màu tím.”

“Nó sẽ hữu ích cho ngực của tôi,” Davos nói. “Rượu nóng tốt hơn cả gạc bông, mẹ tôi vẫn thường nói vậy.”

“Rồi ông sẽ cần cả gạc bông nữa. Trời ơi, ông phải ngồi trên một móm đá nhọn lâu đến vậy đấy. Ông thấy chiếc ghế tuyệt vời đó thế nào? Má lão bự lắm đúng không?”

“Ai cơ?” Davos hỏi khi đang nhắm nháp rượu nóng.

“Illyrio Mopatis ấy. Một con cá voi có ria, thành thực với ông là vậy. Những chiếc ghế này được làm theo tiêu chuẩn của lão ta, mặc dù hiếm khi nào lão tự tỉnh giấc từ Pentos để ngồi lên mấy chiếc ghế. Một gã đàn ông béo múp luôn luôn ngồi trong tư thế thoải mái, vì đi đâu lão ta cũng mang theo gối.”

“Làm sao ông có được một con tàu của người Pentos vậy?” Davos hỏi. “Hay ông lại đi cướp biển?” Ông đặt chiếc ly rượu trống không sang bên cạnh.

“Vu khống rẻ tiền quá. Ai là người phải chịu đựng nhiều tàu cướp biển hơn Salladhor Saan nào? Tôi chỉ đòi hỏi cái xứng đáng với mình thôi. Nhiều vàng lắm, nhưng tôi không làm mà không có lý do đâu, vì vậy, thay vì tiền xu, thì tôi có một mảnh giấy da đẹp, cứng lắm. Mảnh giấy ấy có tên và con dấu của Lãnh chúa Alester Florent, quân sư của nhà vua. Tôi được phong lãnh chúa của Vịnh Xoáy Nước Đen đấy, và không con tàu nào được phép vượt hải lưu của tôi mà không được tôi cho phép, không đâu nhé. Và khi những con tàu không tuân thủ luật pháp này cố qua mắt tôi trong đêm để trốn thuế hải quan và các nghĩa vụ theo luật pháp, thì chúng cũng chỉ là tàu buôn lậu thôi, vì vậy tôi có đủ thẩm quyền để bắt giữ chúng.” Gã cướp biển già cười khà khà. “Dù vậy, tôi không chặt ngón tay ai hết. Mấy mẫu xương tay thì có ích gì đâu? Tôi có thuyền, có hàng, có đôi chút tiền chuộc, cái gì cũng hợp lý hết.” Ông ta quắc mắt nhìn Davos. “Ông bạn ơi, ông không được khỏe rồi. Con ho ấy... ông lại gầy nhom nữa, toàn da bọc xương thôi. Nhưng tôi không nhìn thấy cái bao đựng mấy mẫu xương tay của ông đâu...”

Thói quen cũ khiến Davos đưa tay lên tìm chiếc bao da không còn ở trên cổ nữa. “Tôi làm

mất ngoài sông rồi.” Thần may mắn của tôi.

“Con sông thật khủng khiếp,” Salladhor Saan nghiêm nghị nói. “Ngay cả khi ở trong vịnh tôi vẫn nhìn thấy, khủng khiếp đến rùng mình.”

Davos vừa vỗ ngực vừa ho. “Tôi thấy tàu Betha Đen và Thịnh Nộ cũng cháy,” ông cố nói bằng giọng khàn khàn. “Có con tàu nào thoát lửa không?” Một phần trong ông vẫn còn hy vọng.

“Lãnh chúa Steffon, tàu Jenna Rách Rưới, Tốc Kiếm, Lãnh chúa Cười và một số con tàu khác ngược dòng lửa. Không cháy, nhưng khi dây xích được nâng lên, tàu không đi đâu được nữa. Một số đầu hàng. Số khác chèo lên tận vịnh Xoáy Nước Đen, tránh xa khỏi trận chiến, nhưng rồi các thủy thủ cho tàu chìm để không bị lọt vào tay của bọn Lannister. Tàu Jenna Rách Rưới và Lãnh chúa Cười vẫn cướp hàng trên sông, tôi nghe nói vậy, nhưng ai dám nói vậy nếu quả là có thật?”

“Phu nhân Marya?” Davos hỏi. “Hồn Ma nữa?”

Salladhor Saan đặt một tay lên cẳng tay của Davos và xiết chặt. “Không. Họ không sao. Thật tiếc, ông bạn ạ. Dale và Allard là những thanh niên tốt. Nhưng hy vọng điều này sẽ an ủi ông phần nào – Devan là một trong số những người được chúng tôi đưa lên tàu lúc cuối cùng. Cậu bé dũng cảm ấy chưa từng rời phe nhà vua, hoặc là bọn họ nói vậy đấy.”

Trong một giây, ông cảm thấy choáng váng, sự nhẹ nhõm của ông gần như sờ thấy được. Ông đã rất sợ không dám hỏi gì về Devan. “Đức Mẹ thật khoan dung. Salla, tôi phải gặp ngài. Tôi phải gặp ngài thôi.”

“Đúng,” Salladhor Saan nói. “Và ông cũng muốn giương buồm đi Cape Wrath, để gặp vợ và các con ông. Chắc hẳn ông phải có một con tàu mới.”

“Nhà vua sẽ cho tôi một con tàu,” Davos nói.

Gã Lyseni lắc đầu. “Nói về tàu, thì nhà vua không có con tàu nào hết, còn Salladhor Saan thì có vô khối. Tàu của nhà vua đều đã cháy rụi trên sông, còn tàu của tôi thì không. Ông bạn cũ, ông sẽ có một con tàu. Và ông sẽ giương buồm vì tôi, phải không? Ông sẽ nhảy tót lên con tàu Braavos, Myr và Volantis trong đêm tối, khi không ai nhìn thấy, và lại nhảy múa với nào lựa là, nào gia vị. Rồi chúng ta sẽ rùng rình tiền tiêu.”

“Salla, ông tử tế lắm, nhưng bốn phận của tôi là phục vụ vua, không phải phục vụ túi tiền của ông. Chiến tranh sẽ tiếp diễn. Stannis sẽ vẫn là người thừa kế hợp pháp thể theo mọi luật định của Bảy Phụ Quốc.”

“Luật định không ích gì khi thuyền tàu bị thiêu rụi hết, tôi cho là vậy. Và vị vua của ông, ừm, ông sẽ thấy ngài ấy thay đổi lắm. Kể từ khi diễn ra trận chiến, ngài ấy không gặp một ai, chỉ ngồi rít trong Trống Đá thôi. Hoàng hậu Selyse cùng với ông cậu của người là Lãnh chúa Alester nhiếp chính thay ngài ấy, và ngài lãnh chúa này tự phong cho mình là quân sư. Hoàng hậu cũng giao con dấu cho ông cậu, để đóng vào những bức thư mà ông ấy viết, và đóng cả vào tờ giấy da xinh đẹp của tôi nữa. Nhưng họ đang trị vì một vương quốc bé nhỏ, nghèo nàn và không vững bền. Ở đó đâu có vàng, thậm chí một mẩu vàng nhỏ để trả ơn cho Salladhor Saan cũng không có, với vài hiệp sĩ mà chúng tôi cứu lúc cuối cùng, không tàu thuyền, trừ mấy con tàu dũng cảm của tôi.”

Một cơn ho đau buốt bất ngờ khiến Davos co gập người lại. Salladhor Saan bước đến giúp, nhưng ông xua tay không cần, và lấy lại sức sau một giây. “Không một ai sao?” ông khò khè hỏi. “Ý ông là sao, ngài ấy không gặp một ai sao?” Giọng ông khàn đặc, và trong một thoáng, buồm thuyền trưởng lại chao đảo trước mắt ông.

“Không một ai, trừ cô ta,” Salladhor Saan nói, và Davos không cần hỏi xem cô ta là ai. “Ông bạn ơi, ông tự làm khổ mình kìa. Ông đang cần một chiếc giường, chứ không phải Salladhor Saan đâu. Một chiếc giường và nhiều chăn đệm, với một miếng gạc nóng để làm ấm ngực, thêm rượu và thêm dinh dưỡng nữa.”

Davos lắc đầu. “Tôi sẽ ổn thôi. Salla, nói cho tôi biết đi, tôi cần phải biết. Không ai trừ Melisandre sao?”

Gã Lyseni nhìn ông hồi lâu, vẻ hoài nghi, và miễn cưỡng nói tiếp. “Cận vệ không cho ai vào, kể cả hoàng hậu và công chúa. Đầy tớ dọn bữa mà không ai ăn.” Ông nhướn người ra trước và hạ thấp giọng. “Tôi nghe được nhiều chuyện kỳ quái lắm, về những ngọn lửa đói bên trong ngọn núi, về chuyện Stannis và mẹ đàn bà mặc đồ đỏ ấy đã cùng nhau xuống núi để quan sát lửa như thế nào. Nhiều giáo mác lắm, họ nói vậy, và những cầu thang bí mật theo suốt trung tâm ngọn núi, ở trong những vị trí nóng bỏng mà chỉ có cô ta mới bước qua mà không bị thiêu rụi. Quả là quá nhiều nỗi kinh hoàng đối với một người đàn ông già như vậy, đến mức đôi lúc ngài ấy còn không có đủ sức lực để ăn.”

Melisandre. Davos rùng mình. “Ả nữ tu đỏ đã làm như vậy với ngài,” ông nói. “Cô ta cho lửa đến phá hủy chúng ta, để trừng phạt Stannis vì đã gạt cô ta sang một bên, để cho ngài biết rằng ngài đừng mong thắng trận nếu không có trò ma thuật của cô ta.”

Gã Lyseni chọn một quả ô-liu mập mạp trong bát. “Ông không phải là người đầu tiên nói như vậy, ông bạn ạ. Nhưng nếu tôi là ông, thì tôi không lớn tiếng vậy đâu. Dragonstone giờ hung húc người của cô ta, đúng vậy đấy, tai bọn họ thính lắm, nhưng dao của bọn họ còn bén hơn nhiều.” Gã thả tọt quả ô-liu vào miệng.

“Tôi cũng có dao. Thuyền trưởng Khorane tặng cho tôi.” Ông lôi con dao găm ra và đặt trên bàn giữa hai người. “Một con dao để cắt ngang lồng ngực của Melisandre. Nếu cô ta thực sự có tim.”

Salladhor Saan bóc hột ô-liu ra. “Davos ơi, ông Davos thông thái ơi, ông không nên nói những điều như thế, dù chỉ là nói đùa.”

“Tôi không đùa. Tôi sẽ giết cô ta.” Nếu cô ta có thể bị giết bởi những vũ khí có thể giết chết con người bình thường. Davos không biết liệu có thể như thế không. Ông đã thấy Maester Cressen bỏ chất độc vào rượu của cô ta, ông đã tận mắt nhìn thấy, nhưng khi cả hai người cùng uống rượu đã bị tẩm độc, thì chỉ có vị học sĩ chết, còn ả nữ tu đỏ thì không. Nhưng, một con dao cắm phập vào tim... ngay cả quỷ dữ cũng có thể bị giết bởi thép lạnh, các nhà thơ đã nói như vậy.

“Ông bạn ạ, những lời nói như thế nguy hiểm lắm,” Salladhor Saan cảnh báo ông. “Tôi nghĩ ông vẫn còn đang say sòng. Cơn sốt cuốn phăng trí khôn của ông rồi. Tốt nhất là ông nên nằm giường nghỉ ngơi lâu lâu một chút, cho đến khi ông khỏe hơn.”

Cho đến khi quyết tâm của tôi yếu đi, ý ông là vậy đấy. Davos đứng lên. Ông thấy cơ thể mình nóng ran, và hơi chóng mặt, nhưng điều đó không quan trọng. “Ông là một gã xỏ lá bội bạc, Salladhor Saan ạ, nhưng ông cũng là một người bạn tốt lắm.”

Gã Lyseni vuốt bộ ria bạc. “Vậy là, vì người bạn già này, ông sẽ ở lại chứ?”

“Không, tôi sẽ đi.” Ông lại ho sù sụ.

“Đi ư? Ông nhìn mình xem! Ông ho sù sụ, chân tay run lẩy bẩy, người còm nhom và yếu xìu. Ông sẽ đi đâu nào?”

“Đến lâu đài. Giường của tôi ở đó, và cả con trai tôi nữa.”

“Và cả ả nữ tu đỏ nữa,” Salladhor Saan nói đầy châm chọc. “Ả ta cũng ở trong lâu đài mà.”

“Cô ta cũng ở trong đó.” Davos nhét dao găm vào bao.

“Lão buôn hành ơi, ông biết gì về chuyện chém giết nào? Ông lại đang bệnh, đến cầm dao cũng không nổi. Ông có biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông bị bắt không? Trong khi chúng ta bị cháy rụi trên sông, thì hoàng hậu thiêu rụi những kẻ phản bội. Tôi tớ của bóng đêm, hoàng hậu gọi bọn họ là vậy, ôi, những con người tội nghiệp, và ả đàn bà đỏ hát vang trong khi ngọn lửa được đốt lên.”

Davos không hề ngạc nhiên. Ta biết, ông thầm nghĩ, ta biết trước khi ông nói với ta. “Cô ta lôi Lãnh chúa Sunglass từ căn ngục lên,” ông đoán, “và cả các con trai của Hubbard Rambton nữa.”

“Đúng vậy, và hỏa thiêu bọn họ, y như cô ta sẽ hỏa thiêu ông thôi. Nếu ông giết ả nữ tu đỏ ấy, bọn họ sẽ hỏa thiêu ông để trả thù, và nếu ông giết ả không thành, bọn họ sẽ thiêu ông vì dám làm vậy. Ả sẽ hát vang, còn ông sẽ gào thét, và chết ngắc. Mà ông thì vừa mới sống trở lại với đời!”

“Và đó là lý do,” Davos nói. “Để làm việc này. Để kết liễu Melisandre vùng Asshai và kết thúc những việc mà cô ta sẽ làm. Biến cả đũa tôi trở lại vì lý do nào khác nữa? Salla, ông nắm rõ Vịnh Xoáy Nước Đen y như tôi. Không một vị thuyền trưởng nhảy bển nào lại đưa tàu ngang qua các mỏm đá và chấp nhận rủi ro để đẩy tàu bị thủng. Vũ Diệu Shayala đáng ra không bao giờ đến gần tôi được.”

“Một cơn gió thôi,” Salladhor Saan khẳng khái nói, “một cơn gió ngu muội, chỉ vậy thôi. Một cơn gió thổi tàu đi quá xa đến phía nam.”

“Và ai gửi đến cơn gió ấy? Salla, Đức Mẹ đã nói chuyện với tôi.”

Gã Lyseni luống tuổi chớp mắt nhìn ông. “Mẹ ông mất rồi...”

“Mẹ biến cả ấy. Người ban cho tôi bảy đứa con trai, thế mà tôi lại để bọn chúng thiêu đốt người. Người nói chuyện với tôi. Chúng tôi đã gọi lửa lên, người nói vậy. Chúng tôi cũng gọi bóng tối lên. Tôi đã chèo thuyền đưa Melisandre vào giữa dòng của Storm’s End và nhìn cô ta gây tai họa.” Trong những cơn ác mộng, ông vẫn thấy rõ cảnh ấy, hai bàn tay đen, gầy hốc hác với lấy đùi cô ta khi nó vặn vẹo chui ra khỏi cái bụng căng phồng của cô ta. “Cô ta đã giết Cressen, Lãnh chúa Renly và một người đàn ông dùng cảm tên là Cormay Penrose, và cô ta cũng giết các con trai tôi nữa. Giờ đã đến lúc phải có người giết cô ta.”

“Phải có ai đó,” Salladhor Saan nói. “Đúng thế, đúng thế, phải có ai đó. Nhưng không phải ông. Ông yếu ớt như một đứa bé con, và ông không phải chiến binh. Ở lại đi, xin ông đấy, chúng ta sẽ trò chuyện nhiều hơn, và ông sẽ ăn thêm, và có lẽ, chúng ta sẽ giường buồm đến Braavos và thuê một Kẻ Giấu Mặt làm việc này, được không? Còn ông, không được, ông phải ngồi xuống và ăn thêm.”

Ông ta đã khiến việc này thêm khó khăn đây, Davos mệt mỏi nghĩ, và thật khó để tranh cãi. “Salla, lòng dạ tôi chỉ nghĩ đến việc trả thù. Không còn chỗ để chứa thức ăn đâu. Để tôi đi đi. Vì tình bạn của chúng ta, hãy chúc tôi may mắn và để tôi đi.”

Salladhor Saan ngồi xuống. “Ông không phải người bạn đích thực. Khi ông chết, ai sẽ là người đem tro và xương của ông về cho vợ ông và nói với bà ấy rằng bà ấy đã mất chồng và bốn đứa con trai? Chỉ là lão già Salladhor Saan sầu muộn này thôi. Nhưng này, lão hiệp sĩ liều

mạng kia, ông lao xuống mồ của ông đi. Tôi sẽ nhét xương của ông vào túi và đưa lại cho mấy đứa con trai còn lại của ông, để tụi nó cho vào bao mà đeo lưng lẳng quanh cổ.” Ông ta vung vẩy bàn tay đầy nhắc nóng giận. “Đi đi, đi đi, đi đi.”

Davos không muốn đi như thế này. “Salla...”

“ĐI ĐI. Nếu không thì hãy ở lại, tốt hơn là như vậy, nhưng nếu ông định đi, thì đi ngay đi.”

Ông quay người bước đi.

Đoạn đường đi từ Vu Mùa Bội Thu đến cổng Dragonstone rất dài, và cô độc. Những con đường ở khu vực bến cảng, nơi trước đây binh lính, thủy thủ và đám đông xúm xít giờ trống không và hoang tàn. Nơi mà ông từng bước đi trong tiếng lợn kêu eng éc và gà kêu ríu rít quanh chân, giờ chỉ có chuột chạy nhốn nháo. Đôi bàn chân ông mệt mỏi không muốn nhấc lên, và cơn ho hành hạ tẻ đến mức ông phải dừng lại nghỉ. Không ai đến giúp ông, cũng không ai ngó ra khỏi cửa sổ để xem xảy ra chuyện gì. Các cửa sổ đóng chặt, cửa ra vào cài then, và hơn một nửa các ngôi nhà treo đồ tang. Hàng ngàn người giương thuyền đi lên Xoáy Nước Đen, nhưng chỉ có vài trăm người trở lại. Các con trai ta không chết đơn độc. Cầu xin Đức Mẹ ban phước lành cho tất cả những người xấu số.

Khi đến cổng lâu đài, ông thấy cổng cũng bị đóng chặt. Davos nắm tay đập thành thịch lên núm cửa. Không ai trả lời, ông lại đá liên tục vào cửa. Mãi sau mới có một người cầm nỏ xuất hiện bên trên thành và ngó xuống dưới giữa hai miệng máng xối trên tháp. “Ai?”

Ông ngửa cổ ra sau và chụm hai bàn tay quanh miệng. “Ser Davos Seaworth đến gặp nhà vua.”

“Ông say hả? Cút đi và đừng có đập cửa nữa.”

Salladhor Saan đã cảnh báo ông rồi. Davos thử cách khác. “Đến gặp con trai tôi. Devan, cận vệ của nhà vua.”

Gã lính gác cau mày. “Ông nói ông tên gì?”

“Davos,” ông hét lên. “Hiệp Sĩ Cử Hành.”

Đầu gã lính gác biến mất và lúc sau lại nhô ra. “Cút đi. Hiệp Sĩ Cử Hành chết trên sông rồi. Tàu của ngài ấy cháy rụi rồi.”

“Tàu của ngài ấy cháy rồi,” Davos đồng tình, “nhưng ngài ấy còn sống, và ngài ấy đang đứng ở đây. Jate có còn làm chỉ huy cổng không?”

“Ai cơ?”

“Jate Blackberry. Ông ta biết rõ về tôi.”

“Tôi chưa từng nghe đến ông ta. Chắc chết rồi.”

“Lãnh chúa Chyttering vậy.”

“Tôi biết ông ta. Ông ta chết cháy trên Vịnh Xoáy Nước Đen rồi.”

“Hookface Will thì sao? Hay Hal Lợn Thiến?”

“Chết cả rồi,” gã cầm nỏ nói, nhưng nét mặt gã thể hiện sự ngoài nghi bất chợt. “Ông đợi đấy.” Ông ta lại biến mất.

Davos đợi. Chết, chết hết rồi, ông chán nản nghĩ thầm và nhớ cái bụng trắng của Hal luôn thò ra bên dưới chiếc áo chên dính mỡ của ông ta, cùng với vết sẹo dài mà lưỡi câu cá để lại ngang mặt Will, và cả cung cách mà Jate luôn hạ mũ khi gặp đàn bà con gái, bất kể họ năm hay năm mươi tuổi, thuộc tầng lớp thượng lưu hay hạ lưu. Họ bị chết chìm hoặc chết cháy, cùng với các con trai của ta và hàng ngàn người khác, đều đã chết hết dưới tuổi vàng.

Gã lính cầm nỏ đột ngột trở lại. “Đi quanh lỗ phá vòng vây và bọn họ sẽ cho ông vào.”

Davos làm như được bảo. Lính canh dẫn đường cho ông vào trong đều là người lạ. Họ mang giáo, và trên áo ngực họ có con dấu hình cáo-và-hoa của Nhà Florent. Họ không hộ tống ông đến Trống Đá như ông mong muốn, mà đến dưới mái vòm của Đuôi Rồng và xuống Vườn Aegon. “Đợi ở đây,” trưởng nhóm lính canh bảo ông.

“Nhà vua có biết ta trở về không?” Davos hỏi.

“Chẳng có gì hết. Đợi, ta bảo đợi.” Gã rời đi, đưa theo cả mấy lính canh cầm giáo.

Vườn Aegon tỏa mùi thông dễ chịu, và những thân cây to cao, đen sì mọc lên tứ phía. Trong vườn cũng có hoa hồng dại, những bụi cây nhiều gai cao chót vót, và một khoảng trống để viết quất mọc lên.

Tại sao bọn họ lại đưa ta đến đây? Davos băn khoăn.

Sau đó ông nghe tiếng chuông kêu khê, cùng với tiếng cười khúc khích của trẻ nhỏ, và bỗng nhiên, gã Mặt Sẹo dần dần thò đầu ra khỏi bụi cây, lông ngóng chạy nhanh hết sức, còn công chúa Shireen chạy theo gót lão. “Người quay lại đây ngay,” công chúa hét to sau lưng gã. “Sẹo, trở lại đây.”

Khi tên ngốc nhìn thấy Davos, hấn giật mình dừng phắt lại, những quả chuông trên chiếc mũ thiếc có gác của gã kêu ting ting. Nhảy lò cò từ chân nọ sang chân kia, gã hát, “Máu của thằng ngốc, máu của nhà vua, máu trên bắp đùi trinh nữ, nhưng dây xích cho khách và chuỗi vòng cho chú rể, phải phải phải.” Lúc đó Shireen gần như đã bắt được gã, nhưng vào đúng phút chót, gã lại nhảy lò cò qua một bãi dương xỉ và biến mất giữa các thân cây. Công chúa chạy theo gót gã. Nhìn thấy họ khiến Davos mỉm cười.

Ông lại bùm miệng ho khi một hình dáng nhỏ bé khác chui ra khỏi bờ giậu và lăn tròn vào đúng người ông, khiến ông ngã dúi dụi.

Cậu bé cũng ngã, nhưng rồi đứng vọt dậy. “Người làm gì thế?” cậu bé vừa hỏi vừa phui phui áo. Mái tóc đen nhánh xõa xuống cổ áo cậu, và cậu có đôi mắt xanh. “Người không nên chặn đường ta khi ta đang chạy.”

“Phải,” Davos đồng ý. “Tôi không nên.” Một cơn ho khác lại ập đến khi ông cố đứng lên.

“Người bệnh à?” Cậu bé cầm cánh tay ông và kéo ông lên. “Ta gọi ngài học sĩ nhé?”

Davos lắc đầu. “Một cơn ho. Rồi sẽ hết thôi.”

“Chúng ta đang chơi trò cô gái và ác quỷ,” cậu bé giải thích. “Ta là ác quỷ. Trò trẻ con thôi, nhưng em họ lại thích. Người có tên không?”

“Ser Davos Seaworth.”

Cậu bé nhìn ông từ đầu đến chân vẻ ngờ vực. “Người có chắc không đấy? Trông người không có vẻ gì là hiệp sĩ lắm.”

“Thưa ngài, tôi là Hiệp Sĩ Cử Hành.”

Đôi mắt xanh chớp chớp. “Vị hiệp sĩ với con tàu đen sao?”

“Ngài biết chuyện đó sao?”

“Trước khi ta chào đời, người đưa bác Stannis của ta đi câu cá, khi Lãnh chúa Tyrell vây hãm bác.” Cậu bé đứng thẳng người lên. “Ta là Edric Storm,” cậu tuyên bố. “Con trai của vua Robert.”

“Hiển nhiên rồi.” Davos biết như vậy ngay từ lúc đầu. Cậu bé có đôi tai lồi lên của người Nhà Florent, nhưng mái tóc, đôi mắt, quai hàm, xương má đều của Nhà Baratheon.

“Người biết cha ta không?” Edric Storm hỏi.

“Thần đã nhìn thấy ngài rất nhiều lần khi yết kiến ông bác của người, nhưng tôi và ngài chưa bao giờ trò chuyện.”

“Cha dạy ta chiến đấu,” cậu nói giọng đầy tự hào. “Hầu như năm nào cha cũng đến gặp ta, và thi thoảng cha và ta còn tập luyện cùng nhau nữa. Vào ngày đặt tên họ cho ta, cha gửi cho ta một búa chiến giống y của người, nhưng nhỏ hơn một chút. Nhưng bọn họ bắt ta để nó lại ở Storm’s End rồi. Có thật là bác Stannis ta chặt ngón tay của người không?”

“Chỉ chặt đứt đầu tiên thôi. Thần vẫn còn các ngón tay, nhưng ngắn hơn thôi.”

“Cho ta xem đi.”

Davos cởi găng tay ra. Cậu xem xét bàn tay thật kĩ lưỡng. “Bác không chặt ngón cái của người à?”

“Không.” Davos ho. “Không, ngài không chặt ngón cái.”

“Bác không nên chặt bất cứ ngón tay nào của người,” cậu bé nói. “Đó là hành động xấu.”

“Thần là kẻ buôn lậu.”

“Phải, nhưng người buôn lậu cá và hành cho bác ấy mà.”

“Lãnh chúa Stannis phong hiệp sĩ cho thần vì hành, và chặt ngón tay thần vì thần buôn lậu.” Ông đi lại găng tay vào.

“Cha ta sẽ không bao giờ chặt ngón tay của người.”

“Đúng vậy, thưa ngài.” Robert hoàn toàn khác Stannis, đúng là vậy. Cậu bé rất giống ngài. Ừ, và giống Renly nữa. Ý nghĩ ấy khiến ông lo lắng.

Cậu nhóc định nói gì đó thêm khi họ nghe thấy tiếng bước chân. Davos quay người lại. Ser Axell Florent đang đi xuống đường vào vườn cùng với mười hai quân lính mặc áo choàng. Trên áo ngực họ có hình trái tim đang rực lửa của Thần Ánh Sáng. Quân của thái hậu, Davos thầm nghĩ. Cơn ho lại bất chợt ập đến.

Ser Axell thấp và vạm vỡ, ngực nở, tay chắc, chân cong, và tai đầy lông. Cậu của thái hậu, ông ta là người cai quản thành trì Dragonstone một thập kỷ nay, và luôn luôn cư xử nhã nhặn với Davos, vì biết ông được Lãnh chúa Stannis trọng dụng. Nhưng lần này, trong giọng nói của ông ta không còn sự nhã nhặn nhẹ nhàng nữa, “Ser Davos, và chưa bị chết chìm. Làm sao lại như thế được?”

“Ser, hành vốn nổi mà. Ngài đến đưa tôi đến gặp nhà vua sao?”

“Ta đến đưa ngươi xuống nhà ngục.” Ser Axell ra hiệu cho lính đi lên trước. “Bắt hắn, và lấy dao của hắn. Hắn có ý định giết phu nhân của chúng ta.”

JAIME

Jaime là người đầu tiên chú ý đến quán trọ. Tòa nhà chính đổ ập trên bờ biển phía nam, nơi con sông uốn khúc, chái nhà thấp, dàn trải dưới nước như thể nó muốn ôm chầm lấy những lữ khách giường buồm xuôi dòng. Tầng dưới là đá xám, tầng cao là gỗ quét vôi trắng, mái nhà lợp ngói đen. Anh thấy cả chuồng ngựa, và một khoảng râm mát toàn cây leo. “Ổng khói không có khói,” anh chỉ tay khi bọn họ đến gần. “Cửa sổ không có đèn.”

“Lần cuối cùng tôi đi ngang đây quán trọ vẫn mở cửa,” Ser Cleos Frey nói. “Họ ủ rượu ngon lắm. Biết đâu trong hầm rượu vẫn còn chút ít.”

“Có thể có cả người nữa,” Brienne nói. “Họ đang ẩn nấp. Hoặc chết rồi.”

“Sợ mấy xác chết sao cô em nhà quê?” Jaime nói.

Cô ta trừng mắt nhìn anh. “Ta tên là...”

“Brienne, biết rồi. Cô không thích ngủ trên giường một đêm sao, Brienne? Chúng ta sẽ an toàn hơn là ở trên con sông mệnh mông thế này, và cũng khôn ngoan khi tìm hiểu xem ở đây đã xảy ra chuyện gì.”

Cô ta không trả lời, nhưng một lát sau, cô ta đẩy bánh lái để xoay thuyền về vũng tàu đậu bằng gỗ đã bạc màu vì thời tiết. Ser Cleos nhào người hạ buồm. Khi thuyền khẽ va vào cầu tàu, Jaime leo theo anh ta, hết sức lóng ngóng vì dây xích.

Cuối chỗ tàu neo đậu, một mảnh ván ộp rơi khỏi trụ sắt, và mảnh ván được khắc chân dung một vị vua đang quỳ, hai tay ông ta đan vào nhau. Jaime liếc nhìn và cười lớn. “Chúng ta không thể tìm được quán trọ nào tốt hơn đâu.”

“Đây là quán trọ đặc biệt sao?” cô gái ngờ vực hỏi.

Ser Cleos trả lời. “Đây là quán trọ Vua Quỳ. Nó được dựng lên đúng nơi mà vị vua cuối cùng của phương bắc quỳ xuống trước Aegon Nhà Chinh Phục để chịu khuất phục. Chính là hình ông ta trong mảnh ván đấy.”

“Torrhen đem quyền lực của mình đến phương nam sau khi hai vị vua thất bại ở trận Cánh Đồng Cháy,” Jaime nói, “nhưng khi ông ta nhìn thấy rồng của Aegon và lực lượng quân của ngài ấy, ông ta chọn con đường khôn ngoan và quỳ xuống quy phục.” Anh dừng lại khi nghe tiếng ngựa hí. “Trong chuồng có ngựa. Ít nhất một con.” Và chỉ một con là đủ để ta bỏ lại mụ nhà quê này sau lưng. “Cùng xem trong nhà có ai nhé?” Không cần đợi câu trả lời, Jaime bước đi lanh canh trên bến đậu tàu, ghé vai lên cửa và đẩy... và anh thấy mình đang mặt đối mặt với một cái nỏ nặng trĩu. Phía sau cây nỏ là một chú lùn và chắc mập, khoảng mười lăm tuổi.

“Sư tử, cá hay sói?” cậu ta hỏi.

“Chúng tôi đang đợi gà trống thiến.” Jaime nghe thấy người đồng hành cùng mình bước tới ngay phía sau. “Nỏ là thứ vũ khí của kẻ nhát gan.”

“Nó dư sức khiến một cái then đâm thủng tim ông.”

“Có thể lắm. Nhưng trước khi cậu bắn nó thì ông anh ta đây sẽ moi hết ruột gan cậu mà trải xuống đất.”

“Nào, đừng làm cậu bé sợ chứ,” Ser Cleos nói.

“Chúng ta không hại gì cậu đâu,” cô gái nói. “Và chúng ta có tiền để mua đồ ăn thức uống.” Cô lục lọi lấy một đồng bạc trong bao ra.

Cậu ta nhìn đồng xu ngò vức, sau đó đưa mắt nhìn dây xích của Jaime. “Sao người này bị cùm?”

“Vì đã giết vài gã cầm nỏ,” Jaime nói. “Người có rượu không?”

“Có.” Cậu ta hạ nỏ xuống một chút. “Cởi đai đeo gươm và hạ gươm xuống, rồi chúng tôi sẽ mang thức ăn cho mấy người.” Cậu ta đi men xung quanh để ngó nghiêng ô cửa sổ hình thoi xem bên ngoài còn ai không. “Đó là buồng của Nhà Tully.”

“Chúng tôi đến từ Riverrun.” Brienne cởi khóa đeo gươm và để gươm rơi xuống sàn nhà. Ser Cleos cũng làm theo.

Một người đàn ông với nước da vàng bủng, mặt mũi lổ chỗ bước qua cửa hầm rượu, tay cầm một con dao nặng thái thịt. “Ba người hả? Chúng tôi có đủ thịt ngựa cho ba người. Con ngựa già và hung hăng lắm, nhưng thịt nó vẫn còn tươi.”

“Có bánh mì không?” Brienne hỏi.

“Có bánh mì cứng và bánh yến mạch.”

Jaime cười khì. “Vậy là có một ông chủ quán trọ trung thực. Quán trọ thường phục vụ bánh mì cũ và thịt dai nhách, nhưng hầu hết chẳng mấy người thừa nhận điều đó cả.”

“Tôi không phải chủ quán trọ. Tôi chôn ông ta phía sau rồi, cùng với vợ ông ấy nữa.”

“Ông giết họ à?”

“Nếu tôi có giết thì chẳng lẽ tôi lại nói cho các người biết sao?” người đàn ông đó đập tay vào nhau. “Có thể là họ bị sói, hoặc sư tử giết, nhưng như thế có gì khác đâu? Tôi và vợ tôi thấy họ đã chết. Theo cách chúng tôi nhìn nhận thì bây giờ nơi này thuộc về chúng tôi.”

“Thế vợ ông đâu?” Ser Cleos hỏi.

Người đàn ông đó liếc nhìn anh về ngò vức. “Tại sao anh muốn biết điều đó? Bà ấy không có ở đây... và ba người cũng sẽ như vậy, trừ khi tôi thích mùi vị đồng xu bạc của các người.”

Brienne ném đồng bạc cho ông ta. Ông ta bắt lấy, cắn và cất nó đi. “Cô ta sẽ được thêm món,” cậu cầm nỏ nói.

“Đúng thế. Nhóc, đi xuống tìm cho ta vài củ hành.”

Cậu nhóc giơ nỏ lên bằng vai, liếc nhìn họ với vẻ mặt sung sướng rồi biến mất trong hầm rượu.

“Con trai ông à?” Ser Cleos hỏi.

“Chỉ là một đứa bé mà vợ chồng tôi đưa vào đây thôi. Chúng tôi có hai con trai, nhưng đám sư tử đã giết một đứa và đứa kia chết vì bệnh lỵ. Thằng nhỏ mất mẹ vì lũ Di Nhân Khát Máu. Những ngày này, người ta luôn cần có người canh gác trong khi ngủ.” Ông ta vẩy dao về phía bàn. “Mời ngồi.”

Bếp lò lạnh tanh, nhưng Jaime chọn ghế ngồi gần đám tro nhất và duỗi đôi chân dài dưới

gầm bàn. Tiếng kêu lanh canh từ dây xích vang lên theo từng cử động của anh. Thứ âm thanh gây bức mình. Rồi mình sẽ siết đám xích này quanh cổ mụ nhà què, để xem cô ta khoái đám xích này đến đâu.

Người đàn ông không phải chủ quán trọ làm cháy đen ba miếng thịt ngựa to tổ chẳng và nướng hành bằng mỡ thịt lợn xông khói, làm thành món bánh yến mạch nhạt nhẽo. Jaime và Cleos uống rượu, còn Brienne uống rượu táo. Cậu nhóc đứng ở xa, ngồi tít trên thùng đựng rượu, nỏ vắt ngang đùi. Người đầu bếp lôi ra một cốc rượu và ngồi uống với ba người họ. “Ở Riverrun có tin gì không?” ông ta hỏi Ser Cleos và coi anh ta là trưởng nhóm.

Ser Cleos liếc nhìn Brienne trước khi trả lời. “Lãnh chúa Hoster đang bệnh nặng, nhưng con trai ông ta đang chiến đấu trên sông Red Fork với quân Lannisters. Nhiều trận chiến lắm.”

“Đâu đâu cũng đánh nhau. Ông định đi đâu?”

“Vương Đô.” Ser Cleos chùi mỡ dính trên môi.

Người chủ quán trọ khịt mũi. “Thế thì mấy người điên rồi. Lần cuối cùng tôi nghe được rằng vua Stannis đang ở bên ngoài tường bao thành phố. Họ nói ông ta có một trăm ngàn quân và một thanh gươm có phép thuật.”

Hai bàn tay Jaime quấn quanh sợi xích buộc cổ tay, anh xoắn dây cho căng ra, mong muốn có đủ sức để giựt phăng xích làm đôi. Lúc đó ta sẽ cho Stannis biết hẳn nên cắt thanh gươm phép thuật của hắn vào đâu.

“Nếu là mấy người thì tôi sẽ tránh xa vương lộ,” người đàn ông đó nói tiếp. “Tôi nghe nói ở đó tệ lắm. Có cả sói lẫn sư tử, và vô số người đào ngũ sẵn sàng bóc lột bất cứ ai bọn chúng bắt được.”

“Lũ sâu mọt,” Ser Cleos nói với vẻ khinh bỉ. “Bọn chúng không bao giờ dám làm phiền nhiều đến những người có vũ trang.”

“Xin lỗi ông, nhưng tôi đang thấy có một người đàn ông có vũ trang đi cùng một người phụ nữ và một tù nhân bị xích chặt.”

Brienne kín đáo liếc nhìn người đầu bếp. Cô ta ghét bị nhắc cho nhớ rằng cô ta chỉ là một ả nhà què, Jaime nhận thấy nhiều đó, và anh lại xoắn dây xích. Sợi xích buộc mang lại cảm giác lạnh lạnh và cứng cứng trên da thịt anh, sắt thép không êm ái gì cho cam. Sợi xích làm cổ tay anh phồng giộp lên.

“Tôi định đi theo dòng Trident ra biển,” cô gái nói với người đầu bếp. “Chúng tôi sẽ tìm thấy ngựa ở Maidenpool và cưỡi ngựa theo đường Duskendale và Rosby. Đi theo đường đó chúng tôi sẽ tránh xa được nguy cơ phải đánh nhau.”

Người đầu bếp lắc đầu. “Cô sẽ không bao giờ đến Maidenpool bằng đường sông được. Cách đây chưa tới ba mươi dặm, hai con thuyền bị cháy và chìm nghỉm, và con kênh bị nghẽn bùn rồi. Có hàng ổ kẻ sống ngoài vòng pháp luật ở đó, và chúng sẵn sàng trấn lột bất cứ ai dám đi qua đó, xuôi theo dòng sông đến Skipping Stones và Đảo Red Deer cũng vậy. Và mấy chỗ đó còn có lão Lãnh chúa Tia Chớp nữa. Lão chớp giạt ấy bằng sông bất cứ khi nào lão muốn, không bao giờ chịu ngồi yên một chỗ.”

“Thế lão Lãnh chúa Tia Chớp ấy là ai vậy?” Ser Cleos Frey gặng hỏi.

“Lãnh chúa Beric. Người ta gọi ông ấy như vậy vì ông ta đánh đột ngột lắm, y như chớp trên

trời quang vậy. Người ta đồn ông ta không thể chết.”

Cứ thọc gươm xuyên người thì ai cũng chết hết, Jaime thầm nghĩ. “Thế Thoros vùng Myr còn đi với ông ta không?”

“Có. Lão phù thủy mặc đồ đỏ. Tôi nghe nói lão ta có quyền năng lạ lắm.”

Ừm, lão có quyền năng là đối thủ trên bàn rượu với Robert Baratheon, và có rất ít người có thể nói như thế. Có lần Jaime nghe Thoros nói với nhà vua rằng ông ta trở thành thầy tu đỏ vì áo choàng đỏ rất tiện che giấu các vết rượu bầm. Robert cười to đến mức lão làm đổ đầy rượu ra áo khoác lụa của Cersei. “Tôi không phản đối gì,” anh nói, “nhưng có lẽ Trident không phải là lối đi an toàn nhất của chúng ta.”

“Tôi đã nói rồi mà,” người đầu bếp nhất trí. “Ngay cả khi mấy người đi qua được đảo Red Deer và không chạm trán phải Lãnh chúa Beric và lão phù thủy kia, thì vẫn còn con sông đầy bùn lầy trước mắt. Theo như tôi được biết, thì đám chó sói của Lãnh chúa Leech canh chừng chỗ ấy, nhưng đây là ngày trước thôi. Lúc này có thể là sư tử, là Lãnh chúa Beric, hoặc bất cứ ai khác đang canh chừng.”

“Hoặc chẳng có ai,” Brienne gợi ý.

“Nếu cô cá cược da thịt mình về điều đó, tôi sẽ không cản cô... nhưng nếu tôi là cô, thì tôi sẽ rời sông, đi bằng đường bộ. Nếu cô tránh xa các khung đường chính và ẩn nấp bên dưới cây ban đêm... ừm, tôi vẫn không muốn đi với cô đâu, vì có thể cô sẽ đối đầu với toán lính cấm.”

Cô gái có vẻ hồ nghi. “Chúng tôi cần ngựa.”

“Ở đây có ngựa,” Jaime chỉ tay ra ngoài. “Tôi nghe tiếng ngựa hí trong chuồng.”

“Ờ, có chứ,” chủ quán trọ nói, mặc dù ông ta không thực sự là chủ quán. “Có ba con, nhưng tôi không bán đâu.”

Jaime cười ồ lên. “Đương nhiên là không rồi. Nhưng thế nào ông cũng sẽ cho chúng tôi ngó qua một cái.”

Brienne quắc mắt, nhưng người đàn ông không phải chủ quán trọ kia bắt gặp ánh mắt của cô ta trong chớp mắt, và sau một giây, dù miễn cưỡng, cô ta cũng nói, “Cho tôi xem ngựa,” và bọn họ cùng đứng lên khỏi bàn.

Chuồng ngựa không được dọn khá lâu rồi, mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Hàng trăm con ruồi đen bóng béo tròn bầu xúm xít quanh đồng rơm, chúng đập cánh vo vo từ chuồng này sang chuồng kia và đậu trên các đồng phân ngựa dày đặc trong chuồng, nhưng ở đó có đúng ba con ngựa. Chúng tạo thành bộ ba không hợp lắm; một con ngựa cày chậm chạp, màu nâu; một con ngựa trắng với một mắt bị đui, và một con ngựa vằn nhỏ dành cho hiệp sĩ, rất khỏe mạnh.

“Tôi không bán, dù bất cứ giá nào,” người chủ quán tuyên bố.

“Làm cách nào ông có được mấy con ngựa này?” Brienne muốn biết.

“Khi tôi và vợ đến đây, xe bò được cột trong chuồng ngựa,” người đàn ông đó nói, “cùng với con ngựa mà mấy người vừa ăn. Một tối nọ, con ngựa thiện đi lang thang và thằng nhỏ kia bắt được con ngựa con chạy rông, trên lưng vẫn còn yên và dây cương. Đây, để tôi chỉ cho mấy người xem.”

Chiếc yên ngựa mà ông ta cho họ xem được khảm bạc. Vải lót yên vốn màu hồng và đen caro, nhưng giờ gần như đã chuyển thành màu nâu. Jaime không nhận thấy màu sắc ban đầu của

nó, nhưng anh dễ dàng nhận thấy vết máu trên vải. “Ừm, chủ con ngựa này sẽ không đến lấy lại ngựa sớm đâu.” Anh kiểm tra từ chân đến răng của con ngựa thiến. “Trả cho ông ta một đồng vàng cho con ngựa xám, nếu có thêm yên ngựa,” anh khuyên Brienne. “Một đồng bạc cho con ngựa cày. Ông ta nên trả tiền cho chúng ta vì đem con ngựa trắng khuất mắt ông ta.”

“Ser, đừng nói khiếm nhã như vậy.” Cô gái mở chiếc ví mà phu nhân Catelyn đưa cho cô và lấy ra ba đồng vàng. “Tôi trả cho ông mỗi con ngựa một đồng vàng.”

Ông ta chớp mắt và với tay lấy vàng, nhưng rồi ông ta ngáp ngừng và rút tay lại. “Tôi đang đắn đo. Tôi không thể tiêu tiền vàng nếu tôi muốn chạy trốn. Và tôi cũng không thể ăn đồng vàng nếu tôi đói.”

“Ông lấy cả thuyền của chúng tôi cũng được,” cô nói. “Cứ giương buồm xuôi hoặc ngược sông như ông muốn.”

“Để tôi cần thử đồng vàng đã.” Người đàn ông đó lấy một đồng vàng trong lòng bàn tay cô và cần thử. “Ừm. Vàng thật. Ba đồng vàng và cả con thuyền sao?”

“Cô em nhà quê ời, cô bị cướp giữa ban ngày kìa,” Jaime nói vẻ hòa nhã.

“Tôi muốn thức ăn dự phòng,” Brienne nói với ông ta, phớt lờ Jaime. “Tôi mua hết những thức ăn ông đang cất giữ.”

“Còn nhiều bánh yến mạch nữa.” Người đàn ông đó nhón nốt hai đồng vàng trong tay cô ta và xóc xúng xoảng trong nắm tay, cười hì hì trước tiếng lanh canh của ba đồng vàng. “À, có cả cá xông khói nữa, nhưng cô phải trả thêm một đồng bạc cho món đó. Ngủ ở giường của tôi cũng mất tiền. Các người sẽ muốn ngủ đêm ở đây.”

“Không,” Brienne nói ngay.

Người đàn ông đó cau mày với cô. “Cô này, chắc chắn cô không muốn cưỡi ngựa vào ban đêm trên một mảnh đất xa lạ hay những con ngựa mà cô chưa quen. Rất có thể cô sẽ lao xuống đầm lầy hoặc làm gãy chân ngựa đấy.”

“Đêm nay trăng sẽ sáng,” Brienne nói. “Chúng tôi dễ dàng tìm được đường đi.”

Người chủ ngẫm nghĩ. “Nếu cô không có bạc, thì mấy xu tiền đồng cũng đủ mua giường, và một hoặc hai cái khăn phủ giường giữ ấm nữa. Không giống như tôi đang đuổi khách đâu, nếu cô hiểu ý tôi.”

“Nghe có vẻ hay đấy,” Ser Cleos nói.

“Khăn phủ giường được giặt sạch sẽ rồi. Bà vợ tôi đã giặt đầu ra đấy trước khi ra ngoài. Không có con bọ chét nào đâu, tôi chắc chắn đấy.” Ông ta lại xóc xóc mấy đồng vàng và tùm tùm cười.

Ser Cleos có vẻ thích thú. “Cô này, một chiếc giường thích hợp cũng tốt cho chúng ta,” anh ta nói với Brienne. “Sáng mai, sau khi nghỉ ngơi lấy sức, chúng ta sẽ lên đường nhanh hơn.” Anh liếc nhìn gã em họ để mong được ủng hộ.

“Không, ông anh ạ, cô em nhà quê nói đúng. Chúng ta phải giữ lời hứa và nhiều dặm đường dài đang chờ phía trước. Chúng ta phải đi ngay.”

“Nhưng,” Cleos nói, “anh nói là anh...”

“Lúc đó thôi.” Lúc tôi tưởng quán trọ này bị bỏ hoang. “Giờ tôi no bụng rồi, và cưỡi ngựa

dưới ánh trăng sẽ vui lắm.” Anh mỉm cười với cô gái quê. “Nhưng trừ khi cô định ném tôi lên lưng con ngựa kéo cày kia như ném một bao bột mỳ, thì phải có ai làm gì đó với đám dây xích này. Cưỡi ngựa mà hai chân bị xích vào nhau thì khó lắm.”

Brienne cau mày nhìn sợi xích. Người đàn ông không phải chủ quán trọ xoa xoa quai hàm. “Phía sau chuồng ngựa có lò rèn đấy.”

“Chỉ đường cho tôi,” Brienne nói.

“Phải,” Jaime nói, “càng sớm càng tốt. Trong này nhiều phân ngựa thối quá. Tôi ghét phải giẫm lên phân.” Anh nhìn cô gái quê bằng ánh mắt sắc nhọn, tự hỏi liệu cô ta có đủ thông minh để hiểu hàm ý của anh không.

Anh những mong cô ta cũng chặt đứt dây xích ở hai cổ tay anh nữa, nhưng Brienne vẫn hoài nghi. Cô ta chặt đứt đúng đoạn giữa sợi xích chân bằng sáu nhát chặt mạnh từ chiếc búa của thợ rèn được gắn vào chuôi cái đục sắt. Khi anh gợi ý cô nên chặt luôn cả sợi xích tay, cô ta phớt lờ anh đi.

“Đi xuôi dòng thêm sáu dặm nữa các người sẽ thấy một ngôi làng bị thiêu rụi,” người chủ quán nói khi ông ta giúp họ đặt yên ngựa và chất đồ ăn. Lần này ông ta khuyên Brienne. “Đoạn rẽ đằng kia. Nếu cô rẽ hướng nam, cô sẽ đến tháp đá của Ser Warren. Ser Warren chết rồi, nên tôi không biết giờ ai đang làm chủ, nhưng tốt nhất là cô nên tránh xa chỗ đó đi. Tốt hơn là cô nên đi theo đường rừng.”

“Chúng tôi sẽ đi đường rừng,” cô trả lời. “Cám ơn ông nhiều lắm.”

Nói đúng hơn, là ông ta đã có vàng của cô. Jaime giữ kín suy nghĩ đó. Anh đã phát chán khi bị người phụ nữ thô kệch đó phớt lờ.

Cô ta chọn con ngựa kéo và chỉ định con ngựa nhỏ cho Ser Cleos. Như đã được cảnh cáo, Jaime kéo con ngựa thiện mù một mắt về phía mình, và điều đó đặt dấu chấm hết cho mọi ý nghĩ của anh về việc đá mạnh vào hông ngựa và phi nước kiệu, để ả nhà quê tha hồ hít bụi.

Người đàn ông kia và thằng nhỏ ra ngoài nhìn họ rời đi. Người đàn ông chúc họ may mắn và nói với họ nên trở lại vào thời điểm tốt hơn, còn cậu nhóc đứng im, cái nỏ đặt dưới cánh tay. “Cầm giáo hoặc vồ ấy,” Jaime nói, “sẽ tốt hơn cho cậu.” Cậu ta nhìn anh không mấy tin tưởng. Quá nhiều cho một lời khuyên thân thiện. Anh nhún vai, quay đầu ngựa và không hề nhìn lại.

Ser Cleos phàn nàn không ngót khi họ cưỡi ngựa đi, và anh vẫn rên rỉ vì chiếc giường đệm lông hươu. Họ cưỡi ngựa theo hướng đông, dọc trên bờ sông sáng trắng. Ở đoạn này sông Red Fork rộng lắm, nhưng nông, bờ sông toàn bùn và lau sậy. Con ngựa của Jaime nặng nhọc bước theo, vể bình thản, mặc dù con ngựa già những muốn đi lệch sang phía mắt sáng của nó. Được cưỡi ngựa lại thật sung sướng. Anh đã không được cưỡi ngựa từ khi các cung thủ của Robb Stark bắn chết con chiến mã của anh ở rừng Whispering.

Khi họ đến ngôi làng bị cháy, họ phải đối mặt với lựa chọn về những con đường không mấy hy vọng y như nhau; những con đường hẹp, bị lún sâu bởi xe bò chở thóc của nông dân. Một con đường chạy về hướng đông nam và nhanh chóng biến mất giữa rừng cây mà họ nhìn thấy phía xa xa, trong khi một con đường khác, trông thẳng hơn và nhiều đá hơn, chạy về hướng nam. Brienne cân nhắc thật nhanh và quay ngựa về hướng nam. Jaime ngạc nhiên đầy vẻ thích thú; nếu là anh, anh cũng sẽ chọn hướng đó.

“Nhưng đây là con đường mà lão chủ quán đã cảnh báo chúng ta,” Ser Cleos phản đối.

“Hắn không phải chủ quán.” Cô cúi xuống trên yên ngựa vẻ khiếm nhã, nhưng dường như cô

có một chỗ ngồi rất chắc chắn. “Hắn ta có vẻ quá quan tâm đến việc lựa chọn đường đi của chúng ta, và những khu rừng đó... đầy rẫy những kẻ sống ngoài vòng pháp luật. Có thể hắn đang thúc giục chúng ta lọt vào chiếc bẫy nào đó.”

“Cô em nhà quê thông minh đấy.” Jaime cười với ông anh họ. “Ta dám cá là lão ta có bạn bè ở đường đó. Những kẻ là chủ của mấy con ngựa khiến cho chuồng ngựa có mùi hôi thật đáng nhớ.”

“Có thể hắn cũng bốc phét về con sông nữa, khiến chúng ta phải mua mấy con ngựa này,” cô ta nói, “nhưng ta không thể chấp nhận rủi ro được. Ở khúc sông cạn và giao lộ có thể có lính canh.”

Ừm, trông xấu xí nhưng cô ta cũng không ngu lắm. Jaime dành cho cô ta một nụ cười miễn cưỡng.

Tít xa phía dưới có ánh sáng đỏ hắt ra từ các ô cửa sổ trên cao của một ngôi nhà đá, và Brienne dẫn họ đi đường đồng. Chỉ khi ngôi nhà đó bị bỏ lại khuất phía sau, họ mới chui ra khỏi cánh đồng và tìm lại đường đi.

Nửa đêm trôi qua trước khi cô gái đồng ý là đã đến lúc an toàn để nghỉ. Đến lúc đó, cả ba người bọn họ đều mệt rũ trên yên ngựa. Họ dừng tạm bên dưới lùm cây sồi và cây tần bì bên cạnh một con suối chảy chậm. Đêm bình yên đến lạ. Vầng trăng khuyết treo lủng lẳng trên bầu trời đen với vô số các vì sao. Phía xa xa đâu đó, vài con sói đang hú gọi. Một trong ba con ngựa bồn chồn hí lên. Không còn âm thanh gì khác. Chiến tranh vẫn chưa tới được nơi này, Jaime thầm nghĩ. Anh thật vui khi được ở đây, vui khi được sống, và vui khi đang được trở về bên Cersei.

“Ta sẽ trực phiên gác đầu tiên,” Brienne nói với Ser Cleos và anh chàng Frey nhanh chóng ngáy khò khò.

Jaime ngồi dựa người vào thân cây sồi và tự hỏi Cersei và Tyrion đang làm gì. “Này, cô có anh chị em gì không?” anh hỏi.

Brienne ngò vức liếc sang anh. “Không. Ta là con độc nhất của cha tôi.”

Jaime cười thầm. “Là con trai độc nhất của cha cô, ý cô là vậy. Ông ấy có nghĩ cô là con trai không? Cô thật không giống con gái chút nào.”

Không nói không rằng, cô quay lưng về phía anh, các khớp ngón tay cô nắm chặt lấy chuôi gươm. Đúng là một thân hình què mùa xấu xí. Kể cũng lạ, cô ta khiến anh nhớ đến Tyrion, mặc dù nếu chỉ liếc qua thì không ai nghĩ hai người này lại có điểm tương đồng. Có lẽ chính ý nghĩ về cậu em trai khiến anh nói, “Tôi không định có ý khiếm nhã gì đâu, Brienne. Thứ lỗi cho tôi nhé.”

“Sát Vương, tội ác của ngươi không thể tha thứ được.”

“Lại là tên đó rồi.” Jaime vờ vắn vắn về sợi xích. “Sao cô lại giận ta đến thế? Ta đã làm gì hại đến cô đâu.”

“Ngươi đã làm hại những người khác. Làm hại những người mà ngươi đã thề sẽ bảo vệ họ. Những người yếu đuối, những người vô tội...”

“... nhà vua sao?” Lại là Aerys. “Cô đừng có đánh giá điều mà cô không hiểu, cô gái quê mùa ạ.”

“Tên ta là...”

“Brienne, phải rồi. Đã có ai nói với cô là cô vừa tẻ nhạt vừa xấu xí chưa?”

“Người không thể kích động cho ta giận lần nữa đâu, Sát Vương.”

“Ồ, có chứ, nếu ta cứ thích cố.”

“Tại sao người lại tuyên thệ?” cô hỏi. “Tại sao người lại khoác áo trắng khi người định phản bội lại mọi điều trong lời thề?”

Tại sao ư? Anh biết nói sao cho cô ta hiểu đây? “Lúc đó ta chỉ là một thằng nhóc con. Mới mười lăm tuổi. Đó là vinh hạnh lớn cho một đứa trẻ ít tuổi đến vậy.”

“Đó không phải câu trả lời,” cô ta nói đầy vẻ khinh bỉ.

Cô không thích nghe sự thật rồi. Anh gia nhập Ngự Lâm Quân vì tình yêu, hiển nhiên là vậy.

Cha triệu Cersei đến cung điện khi nàng mới mười hai tuổi, với hy vọng sẽ chọn được cho nàng một đám cưới hoàng gia. Cha từ chối mọi lời dạm hỏi, vì cha thích giữ nàng ở Tháp Quân Sư khi nàng lớn hơn, trưởng thành hơn và xinh đẹp hơn. Chắc chắn vì cha đợi hoàng tử Viserys trưởng thành, hoặc đợi vợ của Rhaegar chết trên giường đẻ. Elia ở xứ Dorne không phải là người phụ nữ khỏe mạnh.

Trong khi đó, Jaime làm cận vệ được bốn năm cho Ser Sumner Crakehall và rất nổi tiếng sau cuộc chiến với Anh Em Rừng Vương. Nhưng khi anh ghé qua Vương Đô trên đường đến Casterly Rock, chủ yếu để gặp cô em gái, Cersei đến gặp riêng anh và khế nhủ rằng Lãnh chúa Tywin có ý định gả anh cho Lysa Tully, và thậm chí cha đã mời Lãnh chúa Hoster đến thành phố để thảo luận về của hồi môn. Nhưng nếu Jaime chấp thuận khoác chiếc áo trắng, anh sẽ luôn luôn được ở gần nàng. Ser Harlan Grandison già đã chết trong lúc ngủ, và việc đó quả là thích hợp cho một người có con dấu là một con sư tử đang ngủ. Aerys cần một lính trẻ thay thế vị trí của ông ta, vậy thì tại sao không chọn một con sư tử đang gầm thay thế cho con sư tử đang ngủ?

“Cha sẽ không bao giờ đồng ý,” Jaime phản đối.

“Nhà vua sẽ không hỏi hấn. Và một khi sự việc xong xuôi rồi, cha không thể ra mặt phản đối. Aerys đã sai Ser Ilyn Payne tung tin đồn rằng quân sư mới thực sự là người cai trị Bảy Phụ Quốc. Chỉ huy của đội lính bảo vệ quân sư, vậy mà cha vẫn không dám thử và ngừng ngay việc đó lại! Người sẽ không ngừng việc này lại đâu.”

“Nhưng,” Jaime nói, “còn Casterly Rock...”

“Chàng muốn tòa lâu đài ấy? Hay là em?”

Anh vẫn nhớ như in buổi tối hôm đó, cứ như mới vừa hôm qua thôi. Họ đã ở bên nhau trong một quán trọ cũ ở Eel Alley, tránh xa những cặp mắt soi mói. Cersei đến bên anh trong bộ đồ của một cô gái quê phục vụ đơn giản, và hình hài mới này của nàng còn khiến anh phấn khích hơn nữa. Jaime chưa bao giờ thấy nàng nồng nàn hơn thế. Mỗi khi anh ngủ, nàng lại khiến anh tỉnh giấc. Đến sáng hôm sau, Casterly Rock dường như chỉ là một cái giá quá thấp phải trả để được ở bên nàng mãi mãi. Anh đồng ý, và Cersei hứa làm phần còn lại.

Một mùa trăng sau, một con quạ đưa tin của hoàng gia đến Casterly Rock thông báo anh đã được chọn vào Ngự Lâm Quân. Anh được yêu cầu đến diện kiến vua trong cuộc đua ngựa lớn tại Harrenhal để tuyên thệ và mặc áo khoác.

Lễ phong chức của Jaime đã giải phóng anh khỏi Lysa Tully. Nhưng, ngoài việc đó ra, thì

không có việc gì diễn ra như dự kiến. Cha anh chưa bao giờ giận hơn thế. Cha không thể công khai phản đối – Cersei dự đoán đúng – nhưng cha viện cớ từ bỏ vị trí quân sư và trở về Casterly Rock, đưa theo con gái về cùng. Thay vì được ở bên nhau, Cersei và Jaime chỉ hoán đổi chỗ ở, và anh thấy mình đơn độc tại cung điện, khi phải bảo vệ một ông vua điên trong khi bốn người đàn ông kém cỏi hơn lần lượt thay nhau đảm nhiệm vị trí của cha anh trong khó nhọc. Vị trí quân sư thay đổi đến chóng mặt, khiến Jaime nhớ huy hiệu của họ hơn là nhớ khuôn mặt họ. Quân sư có huy hiệu tù và và quân sư quái-vật-sư-tử-đầu-chim đều bị lưu đày, còn quân sư có huy hiệu cây-gậy-và-dao-găm bị thiêu sống. Lãnh chúa Rossart là vị quân sư cuối cùng. Huy hiệu của ông ta là một ngọn đuốc đang rực cháy; một lựa chọn đen đui, dựa theo số phận của người tiền nhiệm, nhưng nhà giả kim đã được trọng dụng bởi vì ông ta có cùng đam mê về lửa với nhà vua. Đáng ra ta phải cho Rossart chết chìm thay vì đâm thủng bụng ông ta.

Brienne vẫn đang đợi câu trả lời của anh. Jaime nói, “Cô chưa đủ lớn để biết Aerys Targaryen...”

Cô ta không nghe anh nói. “Aerys điên cuồng và tàn nhẫn, không ai phủ nhận điều đó. Nhưng ông ta vẫn là một vị vua được tôn vinh và được phong chức. Và người đã thề sẽ bảo vệ ông ấy.”

“Ta biết ta đã thề những gì.”

“Và biết những việc người đã làm.” Bóng cô ta hiện ra lù lù trước mặt anh, khuôn mặt đầy tàn nhang, cao đến hai mét, mày mắt cau có, hàm răng ngựa nhe ra biểu thị sự phản đối.

“Phải, và ta cũng biết những việc cô đã làm nữa. Ở đây, ta và cô đều là kẻ giết vua, nếu như những chuyện ta nghe được là có thật.”

“Ta chưa bao giờ làm hại đến vua Renly. Ta sẽ giết gã đã nói ta giết vua thôi.”

“Thế thì tốt nhất là cô nên hỏi Cleos. Và sau khi hỏi anh ta và nghe anh ta kể lại chuyện xong, cô sẽ phải giết khối người.”

“Đối trá. Phu nhân Catelyn có mặt ở đó khi nhà vua bị giết, phu nhân đã nhìn thấy hết. Có một cái bóng. Nền cháy hết và không khí lạnh hơn, và có máu...”

“Ồ, hay lắm.” Jaime cười. “Trí khôn của cô hơn cả ta đấy, ta phải thừa nhận thế. Khi họ thấy ta đứng bên ông vua đã chết, ta chưa bao giờ nghĩ mình sẽ nói, ‘Không, không phải ta đâu, là một cái bóng đấy, một cái bóng lạnh khủng khiếp.’” Anh lại cười ồ. “Nói thật cho ta biết đi, với tư cách là một kẻ giết vua nói với một kẻ giết vua ấy, Nhà Stark đã trả cô bao nhiêu để cô rạch họng ông ta, hay đó là Stannis? Hay Renly đã hắt hủi cô? Hay lúc đó máu kinh của cô dính lên người cô? Đừng bao giờ đưa cho ả gái quê một thanh gươm khi cô ta đang đến tháng.”

Trong một giây, Jaime nghĩ Brienne có thể sẽ đánh anh. Chỉ cần bước một bước lại gần đây, ta sẽ vồ lấy con dao găm trong bao của ả và đâm vào bụng ả. Anh co một chân lại, sẵn sàng đập mạnh, nhưng cô gái kia không động đậy. “Được phong hiệp sĩ là một món quà hiếm và vô cùng quý giá,” cô nói, “và được phong hiệp sĩ của Ngự Lâm Quân thì còn quý giá hơn nhiều. Món quà ấy được trao cho rất ít người, và là món quà mà người chối bỏ và làm vấy bẩn.”

Một món quà mà người thèm khát đến vô vọng, ả nhà quê ạ, và không bao giờ người có được. “Ta phấn đấu để được phong hiệp sĩ. Không gì được trao không cho ta cả. Mười ba tuổi ta đã chiến thắng trong cuộc đấu ngựa, khi ta chưa là cận vệ. Mười lăm tuổi, ta cưới ngựa với Ser Arthur Dayne chống lại Anh Em Rừng Vương, và ngài ấy phong hiệp sĩ cho ta tại chiến trường. Chính chiếc áo khoác trắng ấy mới làm vấy bẩn ta, chứ không phải ta làm vấy bẩn nó. Vì vậy, đừng có ghen tỵ với ta. Chính các vị thần mới là người không cho cô có chim, chứ không phải ta đâu.”

Brienne nhìn anh với vẻ mặt đầy ghê tởm. Có thể cô ta sẵn sàng băm ta thành trăm mảnh, nhưng vì lời thề quý báu của mình, cô ta không dám đâu. Tốt lắm. Ta cũng phát ớn vì lòng trung thành yếu ớt và mấy lời chỉ trích của đám đàn bà con gái rồi. Cô gái nhà quê đi tuần xung quanh đầy vẻ hiên ngang mà không nói thêm câu nào. Jaime cuộn tròn người bên dưới áo khoác, những mong được mơ thấy Cersei.

Nhưng khi nhắm mắt ngủ, anh lại nhìn thấy Aerys Targaryen, ông ta đang một mình đi tới đi lui trong phòng đặt ngai vàng, vừa đi vừa cầu nhàu với bàn tay chảy máu và đóng vảy vì bị thương. Lão đàn này lúc nào cũng bị đứt tay vì lưỡi dao và ngạnh của Ngai Sắt. Jaime bước vào qua lối đi dành cho nhà vua, mặc chiếc áo giáp màu vàng, tay cầm gươm. Đó là chiếc áo giáp vàng, không phải áo trắng, nhưng không ai nhớ đến điều đó. Giá mà ta cũng cởi bỏ được cái áo khoác khốn kiếp đó.

Khi Aerys nhìn thấy máu trên lưỡi gươm, ông ta nhất quyết hỏi có phải đó là máu của Lãnh chúa Tywin không. “Ta muốn hắc phải chết, tên phản tặc. Ta muốn chặt đầu hắc, người sẽ mang đầu hắc về cho ta, nếu không người sẽ bị chết như lũ người còn lại. Tất cả lũ phản tặc. Rossart nói bọn chúng đang ở bên trong thành! Ông ta đã đi dành cho chúng sự chào đón nồng nhiệt rồi. Máu của ai đây? Máu ai đây?”

“Rossart,” Jaime trả lời.

Đôi mắt tím đỏ mở to trùng trùng, và cái miệng của gã quý tộc há hốc vì sốc. Lão mất kiểm soát, quay lưng và chạy về phía ngai vàng. Bên dưới những đôi mắt trống rỗng của những chiếc đầu lâu trên tường, Jaime đẩy lão vua rùng rùng cuối cùng xuống, lão kêu eng éc như một con lợn và hôi thối như mùi nhà xí. Một nhát chém cắt ngang họng lão là tất cả để kết thúc lão. Dễ như bốn, anh nhớ mình đã nghĩ như vậy. Một ông vua nên chết đau đớn hơn thế này. Ít nhất lúc chết Rossart cũng cố đấu tranh lại, mặc dù nói đúng ra, hắc đánh đấm chẳng khác gì một nhà giả kim. Thật lạ là bọn họ chưa bao giờ hỏi ai đã giết Rossart... nhưng hiển nhiên là vậy rồi, hắc chẳng là gì cả, sinh ra thấp kém, mới là quân sư trong nửa tháng, và là sở thích điên cuồng khác của lão vua điên thôi.

Ser Elys Westerling, Lãnh chúa Crakehall và các hiệp sĩ khác của cha anh chạy vội vào hành lang kịp lúc nhìn thấy đoạn cuối của sự việc, vì vậy Jaime không có cách nào tẩu thoát và tạo cơ hội cho kẻ khoát lác nào đó chớp lấy lời tán dương hoặc bị đổ lỗi. Sẽ là bị đổ lỗi thôi, anh biết điều đó ngay khi anh nhìn cách bọn họ nhìn mình... mặc dù có thể, cách nhìn ấy thể hiện nỗi sợ hãi. Dù là người mang họ Lannister hay không thì anh vẫn là một trong bảy lính Ngự Lâm Quân của Aerys.

“Ser, lâu đài và thành phố là của chúng ta,” Roland Crakehall nói với anh, và điều đó chẳng đúng lắm. Những kẻ trung thành với Targaryen đang chết trên các bậc thang quanh co và kho vũ khí, Gregor Clegane và Amory Lorch đang leo lên tường bao quanh công sự Maegor, và Ned Stark đang dẫn đầu đoàn quân phương bắc đi qua Cổng Thành, nhưng Crakehall chắc chắn không biết điều đó. Hắc ta có vẻ không bắt ngờ khi thấy Aerys chết; Jaime là con trai của Lãnh chúa Tywin rất lâu trước khi anh đứng trong hàng ngũ Ngự Lâm Quân.

“Nói với bọn họ rằng ông Vua Điên đã chết,” anh ra lệnh. “Giám giữ hết những người đầu hàng.”

“Tôi có nên tuyên bố vị vua mới không?” Crakehall hỏi, và Jaime hiểu câu hỏi đó đơn giản là: Vua mới là cha người, hay Robert Baratheon, hay người muốn làm ông Vua Rùng rùng mới? Anh ngẫm nghĩ một lát về Viserys, kẻ đã bỏ trốn khỏi Dragonstone, và cậu con trai sơ sinh Aegon của Rhaegar, cậu bé vẫn ở Maegor với mẹ. Một ông vua Targaryen mới, và cha ta là quân sư. Rồi sói sẽ hú, bão tố sẽ giận dùm dùm. Trong một giây, anh cũng bị cám dỗ, nhưng đó là trước khi anh ngó xuống nhìn xác chết trong vũng máu trên sàn. “Cứ tuyên bố vua mới là bất cứ ai mà người thích,” anh nói với Crakehall. Sau đó anh leo lên ngai vàng ngời, kiếm đặt gọn ngang

đùi, để xem ai dám đến xưng vương ở vương quốc này. Và đó là Eddard Stark.

Người không có quyền xét đoán ta, Stark.

Trong giấc mơ của anh, người chết kia bị thiêu cháy, ông ta mặc áo choàng trong ngọn lửa xanh xoáy tít. Jaime nhẩy múa xung quanh với một thanh gươm vàng, nhưng cứ đâm thêm một nhát gươm là có thêm hai ngọn lửa thế chỗ anh.

Brienne đánh thức anh bằng một cú đá vào sườn. Trời vẫn còn tối, và chuẩn bị mưa. Họ ăn sáng với bánh yến mạch, cá muối và vài quả mâm xôi mà Ser Cleos tìm được, và họ trở lại yên ngựa trước khi mặt trời lên.

TYRION

Tên thái giám ngâm nga đầy vẻ khó chịu khi bước vào cửa, hắt mặc áo choàng mềm bằng lụa màu hoa đào và bốc mùi chanh chua chua. Khi hắn thấy Tyrion ngồi cạnh lò sưởi, gã dừng lại và đứng bất động.

“Chào Lãnh chúa Tyrion,” hắn cố nở một nụ cười gượng gạo.

“Vậy là ngươi còn nhớ ta? Thế mà ta lại cứ lo là không đấy.”

“Thật tuyệt khi được gặp ngài vẫn còn mạnh khỏe như vậy.” Varys nở nụ cười yếu ớt nhất của gã. “Mặc dù tôi phải thừa nhận, tôi không dám nghĩ lại được nhìn thấy ngài trong căn phòng xoàng xĩnh này của mình.”

“Xoàng xĩnh thật. Quá xoàng xĩnh là đằng khác.” Tyrion đã ngồi đợi cho đến khi cha anh triệu Varys đến, trước khi gã chịu chui vào phòng thăm anh. Căn nhà của tên thái giám thừa người và nhỏ bé, gồm ba căn phòng kín gió, không cửa sổ bên dưới tường thành phía bắc. “Ta những mong phát hiện ra bí mật hấp dẫn nào đó để giết thời gian lúc ngồi đợi, nhưng lại không tìm được mẫu giấy nào.” Anh cũng đã tìm kiếm các lối đi bí mật, vì anh nghĩ chắc hẳn gã Nhện phải có lối ra vào như thế, nhưng không tìm thấy gì. “Ơn trời là bình còn nước để uống,” anh nói tiếp, “phòng ngủ của ngươi chỉ to bằng cái quan tài, và chiếc giường kia... như làm bằng đá, hay nó khiến ta cảm giác vậy?”

Varys khép và cài then cửa. “Tôi bị bệnh đau lưng, thưa ngài, vì vậy tôi thích được ngủ trên bề mặt cứng.”

“Vậy mà ta cứ nghĩ ngươi thích giường đệm lông đấy.”

“Tôi ngạc nhiên quá. Ngài có giận vì tôi đã rời bỏ ngài sau trận chiến không?”

“Việc đó khiến ta nghĩ về ngươi như là một thành viên trong gia đình ta.”

“Thưa ngài, việc đó không phải vì khao khát tình yêu đâu. Tính tôi dễ xúc động lắm, và nhìn vết sẹo của ngài quả là đáng sợ...” Hắn rùng mình một cách quá mức. “Chiếc mũi tội nghiệp của ngài...”

Tyrion giận dữ xoa vết sẹo. “Có lẽ ta nên có một vết sẹo mới bằng vàng. Varys này, ngươi nghĩ ta nên làm kiểu mũi nào? Hay làm mũi giống ngươi nhé, để người thấy bí mật ấy? Hay ta nên nói với mấy gã thợ kim hoàn rằng ta muốn có chiếc mũi giống mũi cha ta?” Anh mỉm cười. “Ông cha cao quý của ta làm việc chăm chỉ đến mức ta sợ không dám gặp ông ta nữa. Nói cho ta biết, có thật là ông ấy đang phục hồi chức của Grand Maester Pycelle trong hội đồng không?”

“Thật, thưa ngài.”

“Có phải nhờ bà chị ngọt ngào của ta không?” Pycelle là người của chị gái anh; Tyrion đã tước chức vị của ông ta, cạo cả râu và ấn lão vào ngục.

“Không, thưa ngài. Đó là nhờ các thầy dậy bắn cung tại Oldtown – họ khẳng khẳng mong muốn Pycelle được phục chức, dựa trên những lý do mà chỉ có Hội Kín mới có thể tạo hoặc không tạo ra một Grand Maester.”

Lũ ngu si khốn kiếp, Tyrion thầm nghĩ. “Hình như ta nhớ rằng Maegor, gã đao phủ tàn nhẫn không giết được ba người bằng cây rìu của gã.”

“Đúng vậy,” Varys nói. “Và Aegon đệ nhị đã cho rỗng của hắc ăn thịt Grand Maester Gerardys.”

“Ala, ta đâu phải rỗng rần gì đâu. Ta cho rằng lẽ ra ta nên dìm Pycelle vào lửa và cho hắc cháy thui người. Citadel liệu có thích như thế hơn không?”

“Ừm, Citadel chắc hắc thích lưu giữ truyền thống hơn.” Tên thái giám khúc khích cười. “Thật may mắn, những cái đầu thông thái hơn lại chiếm ưu thế, và Hội Kín chấp thuận thực tế là Pycelle bị thải hồi và đang chuẩn bị lựa chọn người kế nhiệm. Sau khi cân nhắc hồi lâu về Maester Turquin, con trai của thợ đóng giày và Maester Erreck, gã con hoang của tên hiệp sĩ vùng trộm, và chứng minh bằng sự hài lòng của chính bọn họ rằng năng lực quan trọng hơn là nguồn gốc dòng dõi, Hội Kín đang chuẩn bị cử Maester Gormon đến cho chúng ta, một gã Tyrell ở Highgarden. Khi tôi nói điều này với cha ngài, ngài ấy hành động ngay lập tức.”

Hội Kín bí mật họp tại Oldtown, Tyrion biết điều đó; cuộc thảo luận này được coi là tuyệt mật. Chính vì vậy Varys chỉ biết chút ít về việc ở Citadel. “Ta biết rồi. Cha ta đã quyết định dứt hoa trước khi nó kịp nở.” Anh phải cười thầm. “Pycelle là một con cóc. Nhưng thà là cóc của Nhà Lannister còn hơn là cóc Nhà Tyrell, đúng không?”

“Grand Maester Pycelle vẫn luôn là bạn tốt của gia tộc ngài,” Varys ngon ngọt nói. “Có lẽ sẽ an ủi ngài phần nào nếu ngài biết rằng Ser Boros Blount cũng đang được phục chức.”

Cersei đã sa thải Ser Boros khỏi chiếc áo khoác trắng vì hắc đã không chết trong khi bảo vệ hoàng tử Tommen khi Bronn túm được hắc trên đường Rosby. Hắc không phải bạn của gia tộc, nhưng sau vụ đó, hắc rất căm ghét Cersei. Ta cho rằng việc này nói lên điều gì đó. “Blount là thằng hèn thích khoe khoang,” anh nói giọng tử tế.

“Thật sao? Ôi trời. Nhưng, theo truyền thống, hiệp sĩ Ngự Lâm Quân phải phụng sự suốt đời. Có lẽ trong tương lai Ser Boros sẽ chứng tỏ mình dũng cảm hơn. Chắc chắn ngài ấy vẫn rất tận trung.”

“Với cha ta,” Tyrion mỉa mai.

“Nhân nói về Ngự Lâm Quân... tôi băn khoăn, liệu cuộc viếng thăm bất ngờ đầy vui vẻ này của ngài có liên quan đến người anh em đã chết của ser Boros, tức là Ser Mandon Moore hào hiệp không?” Gã thái giám vuốt một bên má trát phấn. “Gã Bronn của ngài có vẻ hào hứng nhất với gã kia lúc về sau này.”

Bronn đã gắng hết sức lật tẩy mọi điều về Ser Mandon, nhưng chắc chắn Varys biết nhiều hơn thế... nếu hắc chịu chia sẻ thông tin. “Có vẻ như hai gã này không ưa nhau,” Tyrion cẩn trọng nói.

“Thật đáng buồn,” Varys nói, “Ôi, thật đáng buồn. Ngài có thể tìm thấy vài người thân thích nếu ngài lật hết được các tảng đá ở Thung Lũng, nhưng ở đây... Lãnh chúa Arryn đưa hắc đến Vương Đô và Robert ban cho hắc áo trắng, nhưng tôi e rằng cả hai người ấy đều không ưa gì hắc. Hắc cũng không được đám đông cổ vũ trong các cuộc đấu ngựa, mặc dù hắc vô cùng dũng cảm. Ngay cả các anh em trong đội Ngự Lâm Quân cũng cư xử lạnh nhạt với hắc. Có lần Ser Barristan còn nghe nói rằng hắc không có bạn bè nào, ngoài thanh gươm, và hắc không có cuộc sống riêng, trừ bốn phận... nhưng ngài biết đấy, tôi không nghĩ rằng Selmy lại coi đó như một lời tán dương. Điều này kỳ quái, ngài thấy vậy không? Lính Ngự Lâm Quân là những người có phẩm chất cực cao, họ không sống vì bản thân, mà sống vì nhà vua. Theo lẽ đó, thì Ser Mandon là vị hiệp sĩ hoàn hảo. Và hắc chết đúng như một hiệp sĩ Ngự Lâm Quân, tay vẫn cầm gươm để bảo vệ máu mủ của vị vua của hắc.” Gã thái giám nở một nụ cười gian xảo và quan sát anh kĩ lưỡng.

Ý người là hắn đang cố giết một trong những người là máu mủ của nhà vua. Tyrion tự hỏi liệu Varys có biết nhiều hơn những gì hắn nói không. Những điều anh vừa nghe được không phải tin tức gì mới với anh; Bronn cũng báo cáo y như vậy. Anh cần một mối liên hệ đến Cersei, một dấu hiệu cho thấy Ser Mandon là tay sai của chị ta. Không phải lúc nào chúng ta cũng nhận được điều mình muốn, anh cay đắng nghĩ, và điều đó khiến anh nhớ đến...

“Ser Mandon không phải là người đưa ta đến đây.”

“Chắc chắn rồi.” Tên thái giám đi ngang phòng và đến bình nước. “Thưa ngài, tôi phục vụ ngài được không?” hắn hỏi khi đang rót đầy nước.

“Được. Nhưng không phải phục vụ nước.” Anh khoanh hai tay vào nhau. “Ta muốn người đưa Shae đến với ta.”

Varys uống một hớp nước. “Thưa ngài, như thế có khôn ngoan không? Đó là một cô gái ngọt ngào dễ thương. Sẽ tui hổ lắm nếu cha ngài treo cổ cô ấy.”

Anh không ngạc nhiên khi Varys biết điều đó. “Không, không khôn ngoan, mà cực kỳ điên rồ. Ta muốn nhìn thấy nàng một lần cuối, trước khi ta đưa nàng đi khỏi đây. Ta không thể chịu được việc để nàng ở gần mình đến vậy.”

“Tôi hiểu.”

Người làm sao hiểu nổi? Mới hôm qua Tyrion nhìn thấy cô, lúc ấy cô đang leo lên cầu thang, tay xách một thùng nước. Anh đứng nhìn khi một hiệp sĩ trẻ đề nghị được xách giúp cô thùng nước nặng ấy. Cách cô chạm vào cánh tay gã và mỉm cười với gã khiến ruột gan Tyrion lộn tùng phèo. Họ đi ngang qua nhau, chỉ cách nhau vài centimet, anh đi xuống còn cô đi lên, sát nhau đến mức anh ngửi thấy mùi thơm mát tỏa ra từ mái tóc cô. “Lãnh chúa của em,” cô nhún gối chào và nói với anh, và anh chỉ muốn đưa hai tay ra ôm chầm lấy cô, hôn cô tới tấp ngay tại đó, nhưng anh chỉ có thể gật đầu cứng ngắc và tiếp tục đi xuống. “Ta gặp cô ấy vài lần rồi,” anh nói với Varys, “nhưng ta không dám nói chuyện với cô ấy. Ta ngờ rằng mọi cử động của ta đều bị theo dõi.”

“Thưa ngài, thật khôn ngoan khi nghi ngờ điều đó.”

“Kẻ nào?” Anh ngẩng đầu lên đầy vẻ thách thức.

“Mấy gã Nhà Kettleblack thường xuyên báo cáo lại với bà chị đáng yêu của ngài.”

“Khi ta nghĩ đến việc phải mất bao nhiêu vàng để trả cho lũ người đáng ghét đó... người có nghĩ là nhiều vàng hơn sẽ giúp ta kéo bọn chúng khỏi Cersei để về phe mình không?”

“Cơ hội lúc nào cũng có, thưa ngài, nhưng tôi không dám đánh cá về khả năng có thể xảy ra đâu. Giờ cả ba người đó đều là hiệp sĩ, và chị gái ngài đã hứa hẹn sẽ cho họ cơ hội được tiến xa hơn nữa.” Một tiếng cười quỷ quái phát ra từ môi gã thái giám. “Và gã lớn tuổi nhất ấy, Ser Osmund của Ngự Lâm Quân, lại mơ đến... đến ân huệ khác nữa. Ngài có thể đổi chọi vàng với vàng của thái hậu, tôi chắc chắn là thế, nhưng bà ấy còn có khoản vốn khác không bao giờ hết.”

Khốn nạn, Tyrion thầm nghĩ. “Có phải ý người là Cersei ăn nằm với Osmund Kettleblack?”

“Ôi, cái thân tôi, không đâu, nói như thế thì cực kỳ nguy hiểm, ngài không thấy vậy sao? Không, thái hậu chỉ gợi ý thôi... có thể vào sớm mai, hoặc khi đám cưới kết thúc... kể đến là một nụ cười, một lời thì thầm, một câu nói đùa hài hước... hay ngực bà ấy khẽ chạm vào tay áo của gã khi họ đi ngang qua nhau... ầy vậy mà cũng hiệu quả lắm. Nhưng một tên thái giám biết những điều đó để làm gì?” Đầu lưỡi hắn liếm môi dưới giống như một con vật nhút nhát.

Giá như ta có thể đẩy chúng vượt quá hành vi mơn trớn, và sắp xếp để cha bắt gặp chúng đang ăn nằm với nhau... Tyrion đưa ngón tay lên sờ vảy của vết sẹo trên mũi. Anh vẫn chưa biết sắp xếp tình huống như thế nào, nhưng có thể kế hoạch sẽ sớm xuất hiện trong đầu anh. “Có phải chỉ có mấy gã Nhà Kettleblack không?”

“Thưa ngài, giá như là thế. Tôi e rằng còn rất nhiều cặp mắt dồn lên ngài. Ngài... tôi nên nói sao nhỉ? Để bị người ta chú ý? Và không được yêu mến, tôi thật buồn khi nói vậy với ngài. Các con trai của Janos Slynt rất sẵn lòng tố cáo ngài để trả thù cho cha bọn họ, và Lãnh chúa Petyr đáng mến có bạn bè tại một nửa số nhà thổ ở Vương Đô này. Nếu ngài đại đột gặp bất cứ ai trong số bọn họ, ông ta sẽ biết ngay, và cha ngài cũng sẽ biết ngay lập tức.”

Tệ hơn cả ta lo sợ. “Cha ta nữa sao? Cha ta cử ai theo dõi ta?”

Lần này gã thái giám cười lớn. “Ô hô, thưa ngài, là tôi đây.”

Tyrion cũng bật cười. Anh cũng không khờ dại đến mức tin tưởng Varys – nhưng gã thái giám này lại biết đủ về Shae để báo cáo này nọ khiến nàng bị treo cổ. “Người sẽ đưa Shae đến gặp ta, tránh xa khỏi những cặp mắt đó. Như trước đây người đã làm.”

Varys vặn vẹo tay. “Ôi, thưa ngài, không gì khiến tôi vui hơn, nhưng... vua Maegor không muốn lâu đài của ông ấy có chuột, nếu ngài hiểu ý tôi. Ông ta ra lệnh làm thật nhiều lối ra vào bí mật, đề phòng trường hợp ông ta bị kẻ thù gài bẫy, nhưng cánh cửa đó không dính líu gì đến các lối đi khác. Tôi có thể mượn Shae khỏi phu nhân Lollys trong một khoảng thời gian, chắc chắn thế, nhưng tôi không có cách nào đưa cô ấy đến buồng ngủ của ngài mà không bị nhìn thấy.”

“Thế thì đưa cô ấy đến chỗ nào đó khác.”

“Nhưng chỗ nào cơ? Không có chỗ nào an toàn cả.”

“Có chứ.” Tyrion cười khì. “Ở đây này. Đã đến lúc tận dụng chiếc giường cứng như đá của người vào việc hữu ích hơn.”

Miệng viên thái giám há ra. Rồi hắn cười rúc rích. “Dạo này phu nhân Lollys chóng mặt lắm. Bà ấy rất tử tế với con trẻ. Tôi cho rằng đến lúc trăng mọc thì bà ấy đã ngủ khì rồi.”

Tyrion ngồi tốt xuống ghế. “Vào lúc trăng lên nhé. Cho ta chút rượu. Và hai cái ly sạch.”

Varys cúi đầu. “Theo lệnh ngài.”

Thời gian còn lại trong ngày trôi qua chậm chạp như rùa. Tyrion leo lên thư viện của lâu đài và cố gắng xao nhãng tâm trí bằng cuốn Lịch Sử Các Cuộc Chiến Tranh ở Rhoynish của Beldecar, nhưng anh gần như không thể nhìn thấy mấy con voi vì mãi hình dung đến nụ cười của Shae. Đến chiều, anh đặt sách xuống và ra lệnh được tắm. Anh kì cọ mãi cho đến khi nước nguội và sai Pod cao râu cho anh. Râu là thử thách với anh; một mớ rối gồm các sợi vàng, trắng, đen, loang lổ và xấu xí, nhưng nó cũng giúp che đậy phần nào khuôn mặt anh, và như thế là tốt lắm rồi.

Khi anh đã sạch sẽ, hồng hào và râu ria được cắt tỉa gọn ghẽ như mong đợi, Tyrion mở tủ quần áo và chọn chiếc quần ống túm bó bằng sa-tanh, có màu đỏ tượng trưng của Nhà Lannister và chiếc áo chên đẹp nhất làm bằng nhung tím than thêu hình đầu sư tử. Lẽ ra anh còn đeo cả đôi chuỗi trang sức vàng vào tay, nếu cha anh không lấy trộm mất khi anh nằm chờ chết. Nhưng phải đến khi mặc quần áo xong xuôi anh mới nhận ra sự điên rồ của bộ cánh này. Quý tha ma bắt, thẳng lùn kia, mày mất trí rồi sao? Ai nhìn thấy mày rồi cũng sẽ hỏi tại sao mày lại mặc trang phục diện kiến cung điện để đi gặp một gã thái giám. Vừa chửi thề Tyrion

vừa cởi phăng quần áo và mặc lại, trong trang phục đơn giản hơn; quần ống túm bằng len, màu đen, áo dài thắt lưng trắng cũ kĩ và chiếc áo choàng bằng da nâu đã bạc màu. Không vấn đề gì, anh tự nhủ khi đợi trắng lên. Dù mặc gì thì mày vẫn là một thằng lùn. Mày chẳng bao giờ được cao vồng lên như thằng hiệp sĩ trên bậc thang kia đâu, chân nó thẳng, dài, bụng săn chắc và đôi vai rộng đầy nam tính.

Mặt trắng lấp ló trên tòa lâu đài khi anh nói với Podrick Payne rằng anh chuẩn bị đến gặp Varys. “Thưa ngài, ngài đi có lâu không?” cậu ta hỏi.

“Ờ, chắc lâu.”

Tháp Đỏ đông đúc là thế, Tyrion khó lòng mong không bị nhìn thấy. Ser Balon Swann đứng canh gác ngoài cửa, Ser Loras Tyrell gác ở cầu rút. Anh dừng lại pha trò đôi lời với hai người đó. Thật lạ khi thấy Hiệp Sĩ Hoa mặc đồ trắng khi trước đây anh ta luôn mặc đồ sặc sỡ như bảy sắc cầu vồng.

“Ser Loras, cậu bao nhiêu tuổi?” anh hỏi.

“Thưa ngài, mười bảy tuổi.”

Mười bảy tuổi, đẹp trai, và đã là một huyền thoại. Một nửa đám đàn bà con gái ở Bảy Phụ Quốc mong được ngủ với cậu ta, và tất cả đám thanh niên đều muốn được gần cậu ta. “Ser, nếu cậu thứ lỗi cho câu hỏi của ta thì – tại sao cậu lại chọn tham gia Ngự Lâm Quân khi cậu mới mười bảy tuổi?”

“Hoàng tử Hiệp Sĩ Rồng Aemon nói lời tuyên thệ khi ngài ấy mười bảy tuổi,” Ser Loras nói, “và anh trai Jaime của ngài còn tuyên thệ lúc trẻ hơn thế.”

“Ta biết lý do của họ. Thế lý do của cậu là gì? Vinh dự được phục vụ bên cạnh những người hoàn hảo như Meryn Trant và Boros Blount sao?” Anh nở nụ cười giả tạo. “Để bảo vệ cuộc đời của vua, cậu từ bỏ cuộc đời của chính mình. Cậu từ bỏ đất đai và chức vị, từ bỏ hy vọng được lấy vợ, sinh con đẻ cái...”

“Gia tộc Tyrell được tiếp nối thông qua các anh em trai của tôi,” Ser Loras nói. “Đứa con trai thứ ba không nhất thiết phải lấy vợ hay sinh con.”

“Không nhất thiết, nhưng có vợ có con cũng thú vị lắm. Tình yêu thì sao nhỉ?”

“Khi mặt trời lên, không ngọn nến nào có thể thay thế.”

“Câu này có trong một bài hát đúng không?” Tyrion nghiêng cổ và mỉm cười. “Phải rồi, cậu mười bảy tuổi, tôi thấy rồi.”

Ser Loras căng thẳng. “Ngài chế nhạo tôi sao?”

Một thằng nhỏ dễ nổi cáu. “Ồ không. Thứ lỗi nhé nếu ta mạo phạm. Ta cũng từng có tình yêu, và chúng ta cũng có một bài hát tình yêu riêng.” Ta yêu một cô gái trẻ xinh đẹp như nắng hè, tóc nàng sáng lấp lánh. Anh chúc Ser Loras một buổi tối tốt lành và tiếp tục bước đi.

Gần cũi chó có một nhóm lính đang chiến đấu với hai con chó. Tyrion dừng lại đủ lâu để xem con chó nhỏ hơn cào rách nửa mặt con chó to hơn, và anh cười thô lỗ khi nhận thấy rằng con chó thua cuộc rất giống với Sandor Clegane. Sau đó, với hy vọng đã xóa bỏ hết mọi sự nghi ngờ, anh đi về phía tường hướng bắc và phi thật nhanh xuống các bậc thang ngắn đến nơi ở của tay thái giám. Cửa mở ra khi anh vặn núm cửa.

“Varys?” Tyrion bước vào trong. “Ngươi có đây không?” Một ngọn nến thấp sáng căn phòng,

khiến không khí đượm mùi hoa lài.

“Lãnh chúa của em.” Một người phụ nữ khép nép đi vào vùng sáng; tròn trịa, nghiêm trang, với khuôn mặt tròn bầu bĩnh và các lọn tóc đen nặng trĩu. Tyrion giật nảy người. “Có điều gì không ổn sao?” cô ta hỏi.

Varys, anh bức mình nhận ra. “Trong một giây kinh hoàng, ta cứ tưởng người mang nhầm mũ Lollys thay vì Shae đến đây. Cô ấy đâu rồi?”

“Đây, ngài ơ.” Từ phía sau, cô đặt hai bàn tay lên mắt anh. “Ngài đoán xem em đang mặc đồ gì nào?”

“Không mặc gì sao?”

“Ôi, ngài thông minh thật,” cô bấu môi và rút tay lại. “Làm sao ngài biết?”

“Lúc không mặc gì nàng đẹp lắm.”

“Thật không?” cô nói.

“Ừ, thật.”

“Thế sao ngài không làm tình với em thay vì nói chuyện đi?”

“Chúng ta phải tống cổ phu nhân Varys đã. Ta không phải gã lùn thích có khán giả ngồi cổ vũ đâu.”

“Ông ta đi rồi mà.” Shae nói.

Tyrion quay người nhìn. Đúng vậy. Gã thái giám đã biến mất, cùng với cả bộ cánh của gã nữa. Cánh cửa bí mật chắc chắn ở đâu đó quanh đây. Anh chỉ có thể nghĩ được đến vậy trước khi Shae kéo đầu anh vào hôn hít. Miệng cô ướt át và đầy khao khát, và dường như cô còn không nhìn thấy vết sẹo, hay lớp vảy vốn là cái mũi của anh. Làn da cô ấm, mềm như lụa bên dưới các ngón tay anh. Khi ngón tay cái của anh cọ cọ vào đầu vú trái của cô, đầu vú cương lên ngay lập tức. “Nhanh lên,” cô vừa thúc giục vừa hôn tha thiết, khi các ngón tay anh cởi dây thắt lưng, “ôi, nhanh lên, nhanh lên, em muốn ngài ở bên trong em ngay, bên trong, bên trong ấy.”

Anh không có thời gian để cởi quần áo. Shae kéo dương vật của anh ra khỏi quần, rồi hẩy anh xuống sàn nhà và trèo lên người anh. Cô kêu lên và điên cuồng cười trên người anh, không ngừng rên rỉ “người hùng của em, người hùng của em, người hùng của em.” Tyrion phấn khích đến mức anh đạt cực khoái khi mới nhún lần thứ năm, nhưng dường như Shae không phiền vì điều đó. Cô nở nụ cười tinh quái khi cảm thấy anh đang phóng tinh, và cô nhoài người ra trước để hôn mồ hôi toát ra từ lông mày anh.

“Người hùng Lannister của em,” cô thầm thì. “Ngài cứ ở yên bên trong em nhé. Em muốn cảm thấy ngài ở bên trong em.”

Vì vậy Tyrion không cử động gì ngoài việc vòng tay quanh người cô. Được ôm cô, và được cô ôm thật tuyệt vời, anh thầm nghĩ. Tại sao điều ngọt ngào như thế này lại bị coi là phạm tội khiến cô bị treo cổ chứ? “Shae à,” anh nói, “đây là lần cuối cùng chúng ta ở bên nhau. Quá nguy hiểm. Nếu cha ta phát hiện ra nàng...”

“Em thích vết sẹo của ngài.” Cô lần lần ngón tay theo vết sẹo. “Vết sẹo khiến ngài trông rất hung dữ và mạnh mẽ.”

Anh cười. “Ý nàng là rất xấu trai.”

“Trong mắt em, ngài không bao giờ xấu cả.” Cô hôn hít lớp vảy đang thế chỗ đầu mũi của anh.

“Không phải khuôn mặt ta cần sự lo lắng của nàng, mà là cha ta...”

“Ngài ấy không làm em sợ đâu. Lãnh chúa của em có đưa lại trang sức và lụa là của em cho em ngay bây giờ không? Em đã hỏi Varys xem liệu em lấy lại chúng có được không, khi ngài bị thương lúc đánh nhau ấy, nhưng ông ta không chịu đưa cho em. Những thứ đó còn ý nghĩa gì đâu nếu ngài chết?”

“Ta không chết. Ta vẫn ở đây.”

“Em biết chứ.” Shae uốn éo trên người anh và mỉm cười. “Ở đúng nơi ngài thuộc về.” Cô bấu môi. “Nhưng em phải ở với bà Lollys đến chừng nào, khi giờ đây ngài đã khỏe rồi?”

“Nàng có nghe ta nói không vậy?” Tyrion nói. “Nếu muốn, nàng cứ ở bên Lollys, nhưng tốt nhất là nàng nên rời khỏi thành phố.”

“Em không muốn đi. Ngài đã hứa là sẽ đưa em tới một ngôi nhà lớn sau khi ngài chiến đấu trở về.” Cô bé của cô khẽ xiết vào dương vật của anh, và nó lại cương cứng bên trong cô. “Ngài nói là người Nhà Lannister luôn luôn trả mọi món nợ.”

“Shae à, đừng nói vậy nữa. Nghe ta nói này. Nàng phải đi. Bây giờ thành phố toàn là người Nhà Tyrell, còn ta thì bị theo dõi nhất cử nhất động. Nàng không hiểu hết các mối nguy hiểm.”

“Em đến tham dự tiệc cưới của nhà vua được không? Lollys không đi dự đâu. Em nói với bà ấy là không ai muốn cưỡng hiếp bà ta trong cung điện của nhà vua đâu, nhưng bà ta dằn lăm.” Khi Shae trườn người sang bên, dương vật của anh chui ra khỏi người cô cùng với một âm thanh ươn ướt rất nhẹ. “Symon nói trong cuộc đấu trên ngựa còn có cả ca sĩ, cả người làm xiếc nữa.”

Tyrion gần như đã quên gã ca sĩ khốn kiếp gấp ba lần ấy. “Nàng nói chuyện với Symon lúc nào?”

“Em kể về anh ta với phu nhân Tanda, và phu nhân thuê anh ta đến hát cho Lollys nghe. Tiếng nhạc khiến bà ấy bình tĩnh lại khi đứa bé bắt đầu đạp. Symon nói trong tiệc cưới còn có cả một con gấu biết nhảy nữa, và rượu của vùng Arbor nữa. Em chưa bao giờ được nhìn thấy một con gấu nhảy nhót.”

“Bọn họ làm còn tệ hơn ta.” Không phải con gấu, mà là gã ca sĩ khiến anh lo lắng. Chỉ cần một lời nói bất cẩn đến tai một người không đáng tin, Shae sẽ bị treo cổ.

“Symon nói tiệc cưới có bảy mươi bảy món và một trăm con chim bồ câu bên trong một chiếc bánh khổng lồ,” Shae kể. “Khi mở vỏ bánh, đàn chim sẽ bay tủa lùa ra.”

“Sau đó chúng sẽ bầu kín xà nhà và ị phân vào đám khách khứa.” Trước đây Tyrion từng phải chịu đựng những chiếc bánh cưới như thế. Đám chim bồ câu rất thích ị lên người anh, hoặc là anh vẫn luôn ngờ như thế.

“Em mặc nhung lụa đến dự tiệc với tư cách là một phu nhân thay vì là một hầu gái được không? Sẽ không ai biết em không phải là phu nhân đâu.”

Ai cũng biết thôi, Tyrion thầm nghĩ. “Phu nhân Tanda sẽ bắn khoản không biết cô hầu gái trải giường cho Lollys sao lại có nhiều nữ trang đến thế.”

“Symon nói sẽ có cả nghìn khách mời. Có khi phu nhân còn không nhìn thấy em ấy. Em sẽ

tìm một chỗ ngồi trong góc tối, nhưng bất cứ khi nào ngài đứng lên về phòng, em sẽ lên ra gặp ngài.” Cô khum tay cầm cậu bé của anh và khẽ vuốt ve mơn trớn. “Em sẽ không mặc đồ lót bên dưới áo choàng đâu, như thế ngài sẽ không mất công cởi đồ của em.” Các ngón tay của cô cọ lên cạo xuống dương vật của anh. “Hay nếu ngài thích, em sẽ làm thế này cho chàng.” Cô liếm láp dương vật của anh.

Tyrion nhanh chóng sẵn sàng trở lại. Lần này cuộc chơi được anh kéo dài hơn. Khi anh đạt cực khoái, Shae bò xuống nằm gọn trong tay anh. “Ngài cho em đi nhé?”

“Shae à,” anh than vãn, “không an toàn đâu.”

Cô không nói gì một lúc. Tyrion cố nói đến chuyện khác, nhưng anh gặp phải một bức tường âm thầm như băng và kiên quyết y như Tường Thành ở phương bắc mà anh từng bước trên đó. Các thánh thần ơi, anh mệt mỏi nghĩ khi nhìn cây nến cháy và bắt đầu chảy xuống, làm sao ta để việc này xảy ra thêm lần nữa đây, sau sự việc của Tysha? Có phải ta đúng là thằng đại ngu như cha ta nói không? Thật sung sướng nếu anh giữ được lời hứa là tặng cho cô những thứ cô muốn, thật sung sướng nếu anh được tay trong tay đưa cô về phòng ngủ của mình để cô được mặc những chiếc váy lụa và nhung mà cô yêu thích. Nếu anh được lựa chọn, cô sẽ được ngồi bên cạnh anh trong bữa tiệc cưới của Joffrey, và được nhảy nhót với tất cả những con gấu mà cô thích. Nhưng anh không thể đứng nhìn cô bị treo cổ.

Khi nến cháy hết, Tyrion tự đứng lên thắp một cây nến khác. Sau đó anh đi vòng quanh các bức tường, lần lượt vỗ lên tường để tìm cánh cửa bí mật. Shae ngồi bó gối và quan sát anh. Cuối cùng, cô nói, “Bên dưới giường ấy. Những bậc thang bí mật.”

Anh nhìn cô ngờ vực. “Giường ư? Giường là đá cứng thôi mà. Nặng tới cả tấn ấy.”

“Đó là nơi Varys đẩy tay, và nó mở ra ngay. Em đã hỏi ông ta đẩy thế nào, nhưng ông ta nói đó là phép thuật.”

“Ừ.” Tyrion cười khì. “Một lời nguyên đối trọng.”

Shae đứng lên. “Em phải về rồi. Đôi lúc đứa bé đập khiến Lollys tỉnh dậy và gọi em.”

“Varys sẽ sớm trở lại thôi. Có thể ông ta đang nghe lóm mọi lời nói của chúng ta.” Tyrion đặt nến xuống. Trên quần anh có một vết ướt nhưng trong bóng tối sẽ khó bị nhận ra. Anh bảo Shae mặc quần áo và đợi gã thái giám.

“Vâng,” nàng hứa. “Ngài là sư tử dung mãnh của em, phải không? Người hùng Lannister của em?”

“Phải,” anh nói. “Và nàng là...”

“... là con điểm của ngài.” Cô đặt tay lên môi anh. “Em biết. Em muốn là phu nhân của ngài, nhưng em không bao giờ có thể. Ngài không đưa em đến tiệc cưới cũng được. Không sao hết đâu. Tyrion, em muốn được là con điểm của ngài. Chỉ cần ngài ở bên em, và đảm bảo an toàn cho em.”

“Ta hứa,” anh nói. Ngụ ngốc, ngụ ngốc, tiếng nói bên trong anh hét lên. Sao người lại nói vậy chứ? Người đến đây để đưa cô ấy đi nơi khác! Ấy vậy mà người lại hôn cô ấy thêm một lần nữa.

Đường đi bộ trở lại có vẻ dài và cô độc. Podrick Payne đang ngủ trong giường gầm dưới chân giường của Tyrion, nhưng anh đánh thức cậu ta dậy.

“Bronn,” anh nói.

“Ser Bronn ạ?” Pob dụi đôi mắt đang trĩu xuống. “Ồ. Tôi đi với anh ta ạ? Thừa ngài?”

“Chứ sao, ta đánh thức người dậy để chúng ta trò chuyện đôi lời về phong cách ăn mặc của hần ta,” nhưng sự mỉa mai của anh đã bị lãng phí. Pod chỉ biết lúng túng há hốc miệng nhìn anh cho đến khi anh hất tay ra trước và nói, “Phải rồi, đi gọi hần. Đưa hần đến đây. Ngay bây giờ.”

Cậu ta vội vã mặc quần áo và chạy vọt ra khỏi phòng. Ta đáng sợ vậy sao? Tyrion tự hỏi, khi anh thay quần áo ngủ và rót cho mình chút rượu.

Anh đang uống ly rượu thứ ba và gần nửa đêm trôi vụt qua khi Pod quay trở về cùng với tay hiệp lính đánh thuê. “Tôi hy vọng thắng nhóc này có lý do chính đáng để kéo tôi ra khỏi Chataya vào cái giờ quý quái này,” Bronn nói khi gã ngồi xuống.

“Chataya ư?” Tyrion nói đầy vẻ khó chịu.

“Là hiệp sĩ cũng hay lắm đấy. Không thể nào tìm được nhà thổ rẻ hơn trên phố đâu.” Bronn cười khì. “Bây giờ là cô nàng Alayaya và Marei cùng nằm trên một giường, và Ser Bronn nằm giữa hai cô em nhé.”

Tyrion phải cắn răng nuốt cơn giận. Bronn, cũng như những gã đàn ông khác, có dư quyền để được ngủ chung giường với Alayaya, nhưng... Ta chưa bao giờ chạm vào cô ấy, mặc dù ta rất muốn, nhưng Bronn không thể biết điều đó được. Anh không dám tự mình đến Chataya. Nếu anh dám đến, Cersei sẽ biết, và cha anh cũng sẽ biết, và ‘Yaya sẽ phải hứng chịu nhiều hơn là một trận đòn roi. Anh đã gửi cho cô một chuỗi hạt bằng bạc và ngọc bích và bộ vòng xuyên đồng màu như một lời xin lỗi, nhưng ngoài ra...

Việc này vô ích thôi. “Có một ca sĩ tự đặt tên cho mình là Symon Giọng Ca Bạc,” Tyrion mệt mỏi nói và gạt tội lỗi của mình sang một bên. “Đã đôi lần hần biểu diễn cho con gái phu nhân Tanda xem.”

“Hần thì sao?”

Giết hần, lẽ ra anh phải nói vậy, nhưng hần không làm gì phải quấy ngoài việc hát vài bài ca. Và trám đầy đầu óc của Shae bằng viễn cảnh về những con chim bồ câu và những con gấu biết nhảy. “Tìm hần,” anh nói. “Tìm ra hần trước khi có người khác tìm được hần.”

ARYA

Cô nghe thấy tiếng hát khi đang xới đất tìm củ trong khu vườn của một người đàn ông đã chết.

Arya cứng đờ người, lắng nghe, ba củ cà rốt còi cọc trong tay cô đột nhiên bị bỏ quên. Cô nghĩ đến đám Dị Nhân Khát Máu và người của gã Roose Bolton, một cơn rừng mình chạy thẳng xuống lưng cô. Thật không đúng lúc, chúng tôi vừa tìm được sông Trident mà, chúng tôi vừa mới được an toàn.

Chỉ có điều, tại sao Dị Nhân Khát Máu lại hát om sòm như vậy?

Bài hát vang vọng trên sông, từ đâu đó phía hướng đông. “Xuống Gulltown tìm cô trinh nữ, hãy hồ, hãy hồ...”

Arya đứng bật dậy, mấy củ cà rốt lủng lẳng trên tay cô. Có vẻ như người đang hát kia đang đi trên đường sông. Ngồi thụp giữa đám cải bắp, Bánh Nóng cũng nghe thấy tiếng hát, điều đó thể hiện rõ trên nét mặt cậu ta. Gendry ngủ trong bóng một túp lều bị đốt, và anh ta không nghe thấy gì hết.

“Ta sẽ hôn trộm một nụ hôn ngọt ngào, hãy hồ, hãy hồ.”

Cô nghĩ mình còn nghe thấy cả tiếng đàn hạc bằng gỗ nữa, bên dưới tiếng nước chảy êm đềm.

“Mày có nghe thấy không?” Bánh Nóng hỏi bằng tiếng thì thầm khàn đục, khi cậu ta ôm một đồng cải bắp. “Có người đang đến.”

“Đi đánh thức Gendry,” Arya nói với cậu ta. “Chỉ cần lắc vai anh ta thôi, đừng gây ra nhiều tiếng động.” Gendry dễ bị đánh thức lắm, không giống Bánh Nóng, cậu ta cần phải bị đá và la hét mới tỉnh dậy.

“Ta sẽ trao cô ấy tình yêu và đôi ta sẽ cùng nhau nghỉ ngơi dưới bóng mát, hãy hồ, hãy hồ.” Tiếng hát mỗi lúc một rõ hơn.

Bánh Nóng dang hai tay ra. Bao nhiêu cải bắp rơi hết xuống đất với tiếng rơi nhè nhẹ. “Chúng ta phải trốn thôi.”

Trốn ở đâu đây? Túp lều đã bị đốt và khu vườn cây cối mọc um tùm nằm ngay bên cạnh bờ Trident. Liều mọc dọc rìa sông và sây mọc trong những chỗ cạn bùn lầy, nhưng phần lớn mặt đất quanh đây đều hớ hênh. Tôi biết chúng ta không nên ra khỏi rừng, cô thầm nghĩ. Nhưng cả bọn đã quá đói, và khu vườn này quả là một sự cám dỗ. Món bánh mỳ và pho mát mà chúng ăn trộm ở Harrenhal đã hết từ sáu ngày trước, khi chúng còn ở trong rừng thẳm. “Đưa Gendry và ngựa ra sau lều,” cô nói. Vẫn còn một phần tường thành chưa bị phá hủy, có thể đủ lớn để che hai cậu kia và ba con ngựa. Ấy là nếu ngựa không hí vang và người đang hát kia không đi ngó nghiêng quanh vườn.

“Mày thì sao?”

“Tao sẽ nấp sau thân cây. Có thể chỉ có mình ông ta. Nếu ông ta làm hại tao, tao sẽ giết ông ta. Đi đi!”

Bánh Nóng rời đi, Arya vút cà rốt xuống và lôi thanh gươm ăn trộm phía sau lưng ra. Cô đã

buộc bao gươm chéo lưng; thanh gươm dài được làm cho một người đàn ông trưởng thành, và nó cứ va xuống đất khi cô đeo trên hông. Gươm quá nặng, cô nghĩ, và lại nhớ đến Mũi Kim mỗi khi cầm thanh sắt dài ngoằng này. Nhưng nó vẫn là một thanh gươm, và cô có thể dùng nó để giết kẻ thù, như vậy là đủ.

Rất nhanh chân, cô đi lẹ về phía cây liễu già lớn mọc bên cạnh đoạn đường rẽ và quỳ một chân xuống cỏ và bùn, bên trong những cành liễu dài quét đất. Thánh thần ơi, cô cầu nguyện khi giọng hát kia mỗi lúc một to hơn, thần cây ơi, xin hãy che giấu con và để người kia đi qua. Và rồi một con ngựa hí lên, và bài hát dừng lại đột ngột. Ông ta đã nghe tiếng, cô biết như vậy, nhưng biết đâu ông ta đi một mình, hoặc nếu không đi một mình, thì có lẽ bọn họ cũng sợ chúng như chúng e sợ họ.

“Ông có nghe thấy không?” giọng một người đàn ông vang lên. “Phía sau tường kia có gì đó, tôi dám cá đấy.”

“Có,” một giọng thứ hai vang lên, trầm hơn. “Archer, cậu nghĩ là gì nào?”

Vậy là có hai người. Arya cắn môi. Từ nơi đang quỳ, cô không nhìn thấy họ, vì đám lá liễu rất dày. Nhưng cô vẫn nghe rõ tiếng.

“Gấu.” Giọng thứ ba vang lên, hay lại là giọng của người đầu tiên nhỉ?

“Gấu nhiều thịt lắm,” người giọng trầm nói. “Và nhiều mỡ nữa, nhất là lúc vào thu. Ăn cũng ngon, nếu biết nấu.”

“Có thể là sói. Hoặc sư tử.”

“Có bốn chân hử? Hay hai chân?”

“Không quan trọng. Phải không?”

“Không. Archer, cậu định làm gì với mấy mũi tên kia?”

“Bắn vài phát phía trên tường kia. Dù cái gì hay con gì đang trốn đằng sau sẽ phải chui ra ngay, cứ xem nhé.”

“Nếu sau tường là một người đàn ông trung thực thì sao? Hoặc là một người phụ nữ tội nghiệp với một đứa nhỏ ẵm ngửa?”

“Một người trung thực sẽ lộ diện và cho chúng ta biết mặt. Chỉ có kẻ sống ngoài vòng luật pháp mới lẩn lút và trốn tránh.”

“Được, đúng vậy. Lấp tên và bắn vài phát đi.”

Arya đứng bật dậy. “Đừng!” Cô cho họ thấy thanh gươm. Có ba người. Chỉ ba người thôi. Thầy Syrio có thể chiến đấu với hơn ba người, còn cô, với Bánh Nóng và Gendry sát cánh, biết đâu có thể thắng được họ. Nhưng chúng chỉ là trẻ con, còn họ là người lớn.

Họ đi chân không, còn nguyên dấu vết vì đi nhiều và dính bùn đất. Cô biết ngay người cất giọng hát nhờ vào chiếc đàn hạc gỗ mà ông ta ôm trước ngực, y như người mẹ ôm con. Ông ta nhỏ con, nhìn khoảng năm mươi tuổi, miệng rộng, mũi nhọn, và tóc nâu thừa thớt. Bộ quần áo màu xanh phai màu được vá mạng dây đỏ bằng những mảnh da cũ kỹ, và ông ta đeo một đôi dao quăng trên hông, còn rìu chặt rừng lủng lẳng trên lưng.

Người đứng cạnh ông ta cao hơn hẳn một thước, vẻ mặt dạn dày sương gió của một người lính. Một thanh gươm dài và một con dao găm được treo trên dây lưng da của ông ta, từng

hàng nhẫn sắt chồng lên nhau được khâu lên áo, đầu ông ta đội một chiếc mũ sắt đen hình nón. Răng xấu, râu màu nâu rậm rạp, nhưng chính chiếc áo khoác màu vàng có mũ trùm đầu mới thu hút sự chú ý của cô. Chiếc áo dày và nặng, dính cỏ và máu, phần hông bị sờn mòn và phần vai phải được vá bằng da hươu, vì vậy, chiếc áo choàng to sụ khiến người đàn ông to béo kia giống một con chim vàng khổng lồ.

Người cuối cùng là thanh niên trẻ, mảnh khảnh y như cây cung của anh ta. Tóc đỏ và mặt nhiều tàn nhang, anh ta đi ủng cao, găng tay da không ngón, và ống tên trên lưng. Cung tên của anh ta được gắn lông ngỗng xám, và trên mặt đất trước mặt anh ta là sáu mũi tên, giống như một hàng rào nhỏ.

Ba người kia nhìn cô đứng trên đường với thanh gươm trong tay. Sau đó, người ca sĩ kéo một dây đàn. “Cậu bé,” ông ta nói, “đặt gươm xuống ngay, trừ khi ngươi muốn bị thương. Nó to quá khổ so với ngươi, hơn nữa, cậu Anguy đây có thể bắn ba mũi tên xuyên da thịt ngươi trước khi ngươi kịp hy vọng sẽ tới được chỗ chúng ta.”

“Anh ta không thể làm vậy,” Arya nói, “và tôi là con gái.”

“Vậy há.” Ông ta cúi đầu. “Xin lỗi nhé.”

“Các ông nên đi bộ ngang qua con đường kia và cứ tiếp tục hát, để chúng ta biết các người đang ở đâu. Đi ngay, tránh xa chúng ta, nếu không ta sẽ giết cả ba người.”

Gã cung thủ mặt tàn nhang cười. “Lem à, cô bé sẽ giết chúng ta, ông có nghe thấy không?”

“Có chứ,” Lem nói, ông ta là gã lính to lớn có giọng trầm.

“Đưa bé kia,” người ca sĩ nói, “đặt gươm xuống, và chúng ta sẽ đưa ngươi đến nơi an toàn và cho ngươi ăn no bụng. Vùng này có sói, sư tử, và nhiều thứ tệ hơn nhiều. Không phải nơi hay ho cho một cô bé con đi lang thang đâu.”

“Cô ấy không đi một mình.” Gendry cưỡi ngựa từ phía sau bức tường chui ra, sau anh ta là Bánh Nóng đang dắt ngựa của cô. Trong chiếc áo lưới sắt và tay cầm gươm, trông Gendry như trưởng thành hơn, và nguy hiểm. Bánh Nóng trông vẫn giống Bánh Nóng. “Làm như cô ấy nói, và để chúng tôi yên,” Gendry cảnh báo.

“Hai chọi ba,” người ca sĩ đếm, “các ngươi chỉ có vậy thôi sao? À, có ngựa nữa, những chú ngựa dễ thương. Các ngươi ăn trộm ngựa ở đâu vậy?”

“Đó là ngựa của chúng tôi.” Arya cẩn trọng quan sát bọn họ. Người ca sĩ nói để khiến cô xao nhãng, còn gã cung thủ mới là mối nguy. Nếu gã ta nhổ một cây cung dưới đất lên...

“Các ngươi có cho chúng ta biết tên của các ngươi như những con người trung thực không?” người ca sĩ hỏi chúng.

“Tôi là Bánh Nóng,” Bánh Nóng nói ngay lập tức.

“Ha, tên ngươi ngon đấy.” Người đàn ông đó mỉm cười. “Không phải ngày nào ta cũng gặp một cậu bé có cái tên ngon lành như thế. Thế các bạn ngươi tên là gì, Thịt Cừu và Bồ Câu Non hả?”

Gendry ngồi trên yên ngựa cau mày. “Tại sao tôi phải nói cho ông biết tên tôi? Tôi vẫn chưa thấy ông nói tên ông mà.”

“Ừm, theo ý ngươi, ta là Tom vùng Sevenstreams, nhưng người ta gọi ta là Tom Bảy-dây đàn hoặc Tom Bảy. Gã cục mịch với hàm răng nâu này là Lem, tên gọi tắt của cái tên dài

ngỗng Lemoncloak. Các người thấy đấy, chiếc áo đó màu vàng, và có mùi chua của Lem. Còn cậu thanh niên trẻ kia là Anguy, nhưng chúng ta thích gọi cậu ấy là Archer hơn.”

“Nào, các người là ai?” Lem hỏi bằng giọng trầm mà Arya đã nghe thấy qua các hàng liều.

Cô không định nói tên thật của mình đơn giản như thế. “Bồ Câu Non, nếu các người muốn gọi như thế,” cô nói. “Tôi không phiền đâu.”

Người đàn ông to lớn cười. “Một con bồ câu non với một thanh gươm,” ông ta nói. “Đúng là hình ảnh mà người ta không mấy khi nhìn thấy.”

“Tôi là Bồ.” Gendry nói và giữ vai trò lãnh đạo thay Arya. Cô không trách anh chút nào dù anh thích tên là Bồ hơn Thịt Cừu.

Tom Bảy-Dây-Đàn gảy một dây đàn. “Bánh Nóng, Bồ Câu Non và Bồ. Trốn khỏi bếp của Lãnh chúa Bolton, phải không?”

“Làm sao ông biết?” Arya gắng hỏi, lòng dạ bồn chồn.

“Con nhóc kia, người đeo huy hiệu của ông ta trên ngực áo kìa.”

Trong giây lát cô quên mất điều đó. Bên dưới áo choàng, cô vẫn mặc chiếc áo có hình người đàn ông bị lột da của Dreadfort khêu trên ngực. “Đừng gọi tôi là con nhóc!”

“Tại sao?” Lem nói. “Người nhỏ thật mà.”

“Tôi lớn hơn vẻ bề ngoài đấy. Tôi không phải trẻ con đâu.” Trẻ con không giết người, còn cô đã giết rồi.

“Ta thấy rồi, Bồ Câu Non. Các người không phải trẻ con đâu, nếu các người là người của Bolton.”

“Chúng tôi không phải người của lão ta.” Bánh Nóng không biết khi nào phải giữ im lặng. “Trước khi ông ta đến, chúng tôi đều ở Harrenhal.”

“Vậy là các người là sư tử con hỏ, phải không?” Tom nói.

“Cũng không phải. Chúng tôi không là người của ai cả. Các ông là người của ai?”

Anguy nói, “Chúng ta là người của vua.”

Arya cau mày. “Vua nào?”

“Vua Robert,” Lem mặc chiếc áo choàng màu vàng nói.

“Gã say đã chết đó sao?” Gendry nói giọng mỉa mai. “Ông ta chết rồi, bị con lợn lòi nào đó húc chết, ai cũng biết vậy thôi.”

“Đúng rồi, thằng nhóc,” Tom Bảy-dây-đàn nói, “và thật đáng tiếc.” Ông ta gảy một dây đàn sâu thẳm.

Arya không nghĩ bọn họ là người của vua. Trông bọn họ giống kẻ phạm tội hơn, với quần áo rách rưới. Bọn họ còn không có ngựa để cưỡi. Người của vua thế nào cũng phải có ngựa.

Nhưng Bánh Nóng lại hào hứng nói huyền thuyên. “Chúng tôi đang tìm đường đến Riverrun,” cậu ta nói. “Các ông có biết đến đó còn bao nhiêu ngày ngựa nữa không?”

Arya chỉ muốn giết quách thẳng khùng đó. “Im mồm, nếu không tao sẽ nhét đá vào cái mồm ngu dốt của mày.”

“Riverrun đi ngược dòng còn xa lắm,” Tom nói. “Xa, và đắt lắm. Có lẽ các người muốn có một bữa ăn nóng hổi trước khi khởi hành chứ? Phía trước không xa có một quán trọ, do mấy người bạn của ta làm chủ. Chúng ta có thể cùng nhau uống rượu và ăn bánh mì thay vì đánh nhau.”

“Quán trọ ư?” Ý nghĩ về thức ăn nóng hổi khiến bụng da Arya sôi lên, nhưng cô không tin gã Tom này. Không phải ai nói năng thân thiện với mình đều là bạn thực tốt cả. “Ông nói là gần đây sao?”

“Đi ngược dòng thêm hai dặm nữa,” Tom nói. “Đúng hơn là gần ba dặm.”

Gendry có vẻ không chắc chắn y như cô. “Các ông nói bạn bè của các ông là sao?” anh ta thận trọng hỏi.

“Bạn bè ấy. Các người quên không nhớ thế nào là bạn bè à?”

“Shama là tên của chủ quán,” Tom nói chen vào. “Cô ta miệng lưỡi ghê gớm và có ánh mắt đáng sợ lắm, nhưng cô ta tốt bụng và rất thích các bé gái.”

“Tôi không phải bé gái,” cô cáu kỉnh nói. “Ở đó còn ai không? Các ông nói là mấy người bạn mà?”

“Chồng của Shama, và một cậu bé mồ côi họ nhận về. Họ không làm hại đến các người đâu. Ở đó có rượu nữa, nếu các người nghĩ mình đủ tuổi để uống. Bánh mì mới và có thể có cả thịt nữa.” Tom hất mặt về phía túp lều. “Cùng với những gì các người ăn trộm được trong vườn của lão Pate Hồng kia nữa.”

“Chúng tôi không bao giờ ăn trộm,” Arya nói.

“Thế người là con gái lão Pate Hồng ư? Hay chị em gái? Hay vợ lão? Bờ Câu Non ời, đừng nói khoác với ta. Tự tay ta đã chôn lão Pate Hồng, ngay bên dưới gốc liễu mà người trốn ấy, hơn nữa, trông người không giống lão chút nào.” Ông ta lại gảy một dây đàn buồn thảm. “Cả năm nay chúng ta đã chôn quá nhiều người tử tế, nhưng chúng ta không muốn chôn các người đâu, ta thề có cây đàn này là như vậy. Archer, cho con bé biết đi.”

Bàn tay của gã cung thủ di chuyển nhanh hơn Arya dám tin. Cung tên của anh ta kêu rít qua đầu cô, chỉ cách tai cô ba centimet và cắm phập vào thân cây liễu phía sau cô. Đúng lúc đó, gã cung thủ lại lắp mũi tên thứ hai và bắn vút đi. Cô thầm nghĩ cô đã hiểu ý của thầy Syrio khi thầy nói uyển chuyển như rắn và mềm mại như lụa, nhưng lúc này cô biết mình vẫn chưa hiểu gì hết. Mũi tên kêu khê phía sau cô như một con ong. “Người bắn trượt rồi,” cô nói.

“Nếu người nghĩ thế thì người lại càng ngu ngốc,” Anguy nói. “Các mũi tên cắm đúng nơi ta muốn.”

“Đúng như vậy,” Lem Lemoncloak đồng tình.

Mũi kiếm của cô và gã cung thủ cách nhau khoảng mười bước chân. Chúng không có cơ hội nào, Arya nhận thấy và ước giá như cô cũng có một cây cung như thế, và cả kỹ năng bắn cung nữa. Lòng dạ ử rũ, cô hạ thấp thanh gươm dài và nặng cho đến khi mũi kiếm chạm đất. “Chúng tôi sẽ đến xem quán trọ ấy xem sao,” cô nhún nhường, cố gắng che giấu sự hoài nghi trong dạ phía sau những ngôn từ mạnh mẽ. “Các ông đi trước và chúng tôi cưỡi ngựa phía sau, để chúng tôi nhìn thấy xem các ông đang làm gì.”

Tom Bảy-dây-đàn cúi thấp đầu và nói, “Trước, sau, không quan trọng. Các cậu, đi thôi, chỉ lối cho bọn họ. Anguy, tốt nhất là nhổ tên lên đi, chúng ta không cần dùng ở đây nữa đâu.”

Arya dứt gươm vào bao và sang đường đến bên hai người bạn đang ngồi trên ngựa, và cô giữ khoảng cách với ba người lạ kia. “Bánh Nóng, nhặt cái bắp lên đi,” cô nói khi nhảy lên yên ngựa. “Nhặt luôn cả cà rốt nữa.”

Lần này cậu ta không tranh luận gì thêm. Chúng khởi hành như cô muốn, cho ngựa đi bộ thật chậm trên con đường đầy vết lún và cách ba người đàn ông đi bộ khoảng chục bước chân. Nhưng chẳng mấy chốc chúng đã đi trước mặt ba người kia. Tom Bảy-dây-đàn đi rất chậm và thích gảy đàn trong lúc bước đi.

“Các người có biết bài hát nào không?” ông ta hỏi. “Ta rất thích có người hát cùng. Lem không hát nổi một câu cho ra hồn, còn anh chàng bắn cung kia chỉ biết mấy bài hát hành quân thôi, mỗi bài dài lê tha lê thê ấy.”

“Khi hành quân chúng tôi hát những bài ca thực thụ,” Anguy ôn tồn nói.

“Hát hò là ngu ngốc,” Arya nói. “Hát hò gây tiếng ồn. Chúng tôi nghe thấy giọng ông từ xa. Biết đâu chúng tôi đã có thể giết ông.”

Nụ cười của Tom cho thấy ông ta không nghĩ vậy. “Còn vô khối điều đáng sợ hơn là chết khi môi đang cất tiếng hát.”

“Nếu quanh đây có chó sói, chúng ta sẽ biết ngay,” Lem càu nhàu nói. “Kể cả sư tử. Đây là rừng của chúng ta.”

“Các ông không bao giờ biết chúng tôi đã ở trong rừng,” Gendry nói.

“Nào, cậu bé, không nên chắc chắn như vậy,” Tom nói. “Đôi lúc một người đàn ông biết nhiều hơn điều ông ta nói đấy.”

Bánh Nóng đổi tư thế ngồi trên yên ngựa. “Tôi biết bài hát con gấu,” cậu ta nói. “Vài câu thôi.”

Tom lướt các ngón tay xuống các sợi đàn. “Nào, cậu bé bánh nóng, hát thôi nào.” Cậu ta ngửa đầu ra sau và hát, “Có một con gấu, một con gấu, một con gấu! Gấu nâu đen và lông lá...”

Bánh Nóng vào nhạc rất mạnh mẽ, thậm chí cậu ta còn nhún nhảy trên yên ngựa theo từng điệu nhạc. Arya sững sốt nhìn cậu ta. Giọng cậu ta rất hay, và cậu ta hát cũng rất hay. Cậu ta chưa từng làm được việc gì cho ra hồn, trừ việc nướng bánh, cô thầm nghĩ.

Một con suối nhỏ chảy vào dòng sông Trident phía xa hơn. Khi bọn họ lội qua suối, tiếng hát của bọn họ xua một con vịt trong đám sậy. Anguy dừng lại nơi anh ta đứng, hạ cung, gắn tên và bắn. Con vịt rơi vào chỗ nông cách bờ không xa. Lem cởi áo khoác ra và lội xuống nước ngập đến đầu gối để bắt con vịt, vừa làm vừa cẩn thận.

“Ông nghĩ hầm chứa của Shama có chanh không?” Anguy nói với Tom khi bọn họ nhìn Lem lội xuống làm nước bắn tung tóe.

“Có lần một cô gái người xứ Dorne đã nấu cho ta ăn món vịt với chanh.” Ông ta có vẻ rất thèm thỗng.

Tom và Bánh Nóng tiếp tục hát khi sang đến bờ bên kia của con suối, còn con vịt được treo lủng lẳng vào thắt lưng của Lem, bên dưới chiếc áo khoác vàng của ông ta. Tiếng hát dường như khiến ba dặm đường ngắn hơn. Không lâu sau quán trọ đã xuất hiện trước mặt bọn họ, nó

nhô lên từ bờ sông mà sông Trident uốn một khúc quanh lớn về hướng bắc. Arya hoài nghi nhìn quán trọ khi họ đến gần. Trông nó không giống hang ổ của những kẻ phạm tội, cô phải thừa nhận điều đó; trông nó thân thiện, thậm chí có phần ấm cúng, với tầng gác được quét vôi trắng, mái lợp ngói đen và khói đang cuộn từ ống khói lên. Xung quanh quán có chuồng ngựa và nhà phụ, sau quán còn có tán cây râm mát, có cả cây táo, một khu vườn nho nhỏ. Quán trọ còn có cả một bến tàu riêng hướng thẳng ra sông, và...

“Gendry,” cô gọi, giọng thấp và cấp bách. “Họ có thuyền. Chúng ta có thể giong thuyền đi trên đoạn sông còn lại đến Riverrun. Chắc sẽ nhanh hơn cưỡi ngựa, tôi nghĩ vậy.”

Anh ta có vẻ không tin. “Cô đã bao giờ giong thuyền đi chưa?”

“Anh căng buồm lên,” cô nói, “và gió sẽ đẩy thuyền đi.”

“Nếu gió thổi nhằm hướng đi sao?”

“Thì ta chèo thuyền vậy.”

“Chèo thuyền ngược dòng à?” Gendry cau mày. “Như thế sẽ chậm lắm đấy? Nếu thuyền lật nhào và chúng ta ngã xuống nước thì sao? Với lại, đó không phải thuyền của chúng ta, mà là thuyền của quán trọ.”

Chúng ta có thể lấy thuyền. Arya mím môi và không nói gì nữa. Họ xuống ngựa khi đến chuồng ngựa. Trong chuồng không còn con ngựa nào, nhưng Arya nhận thấy ngăn ngựa nào cũng có phần.

“Một người trong số chúng ta phải trông ngựa,” cô nói giọng thận trọng.

Tom nghe thấy tiếng cô. “Bồ Câu Non, không cần đâu. Cứ vào ăn thôi, ngựa sẽ được an toàn.”

“Tôi sẽ ở lại trông,” Gendry nói và phớt lờ gã ca sĩ kia. “Để dành cho tôi chút thức ăn sau khi cô ăn xong.”

Gật đầu, Arya bước đi sau Bánh Nóng và Lem. Thanh gươm của cô vẫn nằm trong bao vắt chéo lưng, và cô đặt tay cạnh chuôi con dao găm mà cô lấy trộm của Roose Bolton, phòng trường hợp cô không thích những gì mà chúng thấy bên trong quán trọ.

Tấm biển bên trên cửa là hình ảnh một vị vua già nào đó đang quỳ. Bên trong là một căn phòng bình thường, và có một người phụ nữ xấu xí, cao ngồng với cái cằm có bướu đang đứng, hai tay chống nạnh và trừng mắt lên. “Thằng nhóc, đừng có đứng đó,” mụ nạt nộ. “Hay ngươi là con gái? Gái hay trai thì ngươi cũng đang đứng án ngữ cửa của ta. Đi vào, không thì đi ra đi. Lem, tôi đã nói với ông những gì về sán nhà của quán nào? Ông toàn bùn đất kia kìa.”

“Chúng tôi bắn được một con vịt.” Lem giơ con vịt ra như một lá cờ hòa bình.

Người phụ nữ đó tóm ngay con vịt từ tay ông ta. “Anguy bắn được một con vịt, ý ông định nói vậy đấy. Cởi giày ra, ông bị điếc hay đần độn đấy hả?” Bà ta quay lưng đi. “Chờng!” bà ta gọi lớn. “Đến đây, mấy gã này về rồi. Chờng!”

Một người đàn ông đeo tạp dề hoen ố vừa càu nhàu vừa chạy từ bậc thang tầng hầm lên. Ông ta thấp hơn người phụ nữ một cái đầu, khuôn mặt có nhiều cục bướu và làn da vàng bủng vẫn còn lỗ chỗ sẹo đậu mùa. “Mụ, tôi đây, đừng có rống lên nữa. Gì nữa nào?”

“Treo lên,” bà ta nói và đưa vịt cho ông ta.

Anguy rê rê chân. “Shama, chúng tôi nghĩ ta nên ăn vịt thôi. Với chanh nữa. Nếu chị có.”

“Chanh cơ đấy. Thế lấy chanh ở đâu ra? Đây là Dorne chắc, phải không thẳng dần mặt đầy tàn nhang kia? Sao người không nhảy tót lên cây chanh nào đó và vặt một ôm về đây, thêm mấy quả ô-liu ngon lành và quả lựu nữa?” Bà ta hẩy một ngón tay về phía anh chàng. “À, hay là nấu vịt với áo của Lem nhé, nếu người thích, nhưng phải đợi ta treo áo vài ngày cho bớt hôi đã. Các người sẽ ăn thịt thỏ, không thì nhện. Nướng thịt thỏ xiên là nhanh nhất, nếu các người đang đói. Hoặc hầm với rượu và hành cũng được.”

Arya gần như đã nếm được vị thơm của thịt thỏ. “Chúng tôi không có tiền, nhưng chúng tôi mang theo cà rốt và cải bắp để trao đổi với bà.”

“Thật hả? Đâu?”

“Bánh Nóng, đưa cải bắp cho bà ấy,” Arya nói, và cậu ta làm theo, mặc dù cậu rón rén đi về phía bà ta như thể bà ta là Rorge, hay Cẩn Xé, hay Vargo Hoat.

Người phụ nữ kiểm tra mớ cải bắp thật kĩ lưỡng, và nhìn ngó thằng nhỏ còn kĩ hơn. “Thế bánh nóng đâu?”

“Đây. Tôi đây. Là tên tôi đấy. Và cô ấy là... à... Bồ Câu Non.”

“Ta không hiểu gì sất. Ta gọi các món ăn của ta khác cơ, để phân biệt cho dễ. Chồng!”

Ông chồng đã bước ra ngoài, nhưng tiếng la hét của bà ta khiến ông ta chạy vội vào. “Treo vịt rồi. Mụ, chuyện gì nữa?”

“Rửa rau,” bà ta ra lệnh. “Các người ngồi xuống, tôi đi làm thịt thỏ. Thằng nhỏ sẽ mang đồ uống lên.” Bà ta ngó xuống cái mũi dài ngoằng của mình để nhìn Arya và Bánh Nóng. “Ta không có thói quen phục vụ rượu cho con nít, nhưng hết rượu táo rồi, cũng không có bò để vắt sữa, nước sông thì thắm mùi chiến tranh, xác chết trôi nổi đầy sông kia. Nếu ta bê cho người một bát súp toàn ruồi chết, các người có uống không?”

“Arry sẽ uống,” Bánh Nóng nói. “Tức là Bồ Câu Non ấy.”

“Lem cũng sẽ uống,” Anguy nói và nở nụ cười ranh mãnh.

“Người không cần bận tâm về Lem,” Shama nói. “Tất cả sẽ uống rượu.” Bà ta lướt nhanh về phía bếp.

Anguy và Tom Bảy-Dây-Đàn ngồi xuống bàn cạnh bếp sưởi, còn Lem treo áo khoác lên móc. Bánh Nóng ngồi phịch xuống một băng ghế của bàn cạnh cửa, và Arya ngồi cạnh cậu ta.

Tom cởi dây đàn. “Một quán trọ cô độc trong đường rừng,” ông ta hát và chậm chậm gảy một nhịp phù hợp với lời ca. “Vợ người chủ quán trọ y như một con cóc.”

“Đừng có hát như vậy nữa, nếu không muốn nhện ăn thịt thỏ,” Lem cảnh cáo. “Ông biết mụ thế nào rồi còn gì.”

Arya nghiêng người gần vào Bánh Nóng. “Mày biết chèo thuyền không?” Cô hỏi. Trước khi cậu ta kịp trả lời, một cậu bé thấp lùn khoảng mười lăm, mười sáu tuổi xuất hiện cùng với các cà rượu táo. Bánh Nóng đưa cả hai tay đỡ ca, đầy về tôn kính, và khi cậu nhấp rượu, cậu ta nở nụ cười rạng rỡ mà Arya chưa từng nhìn thấy. “Rượu,” cậu ta thì thầm, “và thịt thỏ nữa.”

“Ừm, ly này dành cho nhà vua,” gã cung thủ Anguy hân hoan nói và giơ cao ca rượu lên. “Bảy người bảo vệ nhà vua!”

“Toàn bộ mười hai người,” Lem nói. Ông ta uống và lấy mua bàn tay lau bọt dính trên miệng.

Ông chồng hồi hải bước vào qua cửa trước, tạp dề dính đầy rau. “Trong chuồng có ngựa lạ,” ông ta nói, như thể bọn họ không biết gì.

“Phải,” Tom nói và đặt đàn sang bên cạnh, “mấy con ngựa ấy tốt hơn mấy con ngựa mà ông đã thả.”

Ông chồng thả rau xuống bàn, mặt mũi khó chịu. “Tôi không thả. Tôi bán với giá hời, và đổi được cả một con thuyền nữa. Dù sao thì các ông cũng sẽ lấy lại ngựa còn gì.”

Mình biết ngay bọn chúng là kẻ phạm tội mà, Arya thầm nghĩ và lắng nghe. Bàn tay cô luôn xuống bàn để chạm vào chuôi dao găm, và đảm bảo dao vẫn còn đó. Nếu bọn họ dám cướp của chúng, bọn họ sẽ phải hối tiếc.

“Bọn chúng không đi lối mà bọn tôi đứng đợi,” Lem nói.

“Hừ, tôi đã chỉ đường cho chúng rồi. Hay là các ông say rượu hay mãi ngủ?”

“Tụi ta? Say à?” Tom uống một hơi rượu dài. “Không bao giờ.”

“Đáng ra tự người cũng kết liễu bọn chúng được,” Lem nói với người chồng.

“Gì cơ, chỉ với một thằng nhóc ở đây thôi sao? Tôi đã nói với các ông hai lần rồi, hôm đó mụ già kia còn đến tận Lambswold để giúp con bé Fem kia sinh con. Và cứ như không phải là một trong mấy người đã khiến con bé tội nghiệp ấy bụng mang dạ chửa không bằng.” Ông ta nhìn Tom vẻ chua chát. “Ông, tôi cá đấy, cùng với cây đàn hạc kia, đã hát mấy bài hát sầu não để con bé Fem tội nghiệp cởi bỏ hết cả quần áo ra.”

“Nếu một bài hát khiến một cô gái muốn cởi hết quần áo ra và để nắng sưởi ấm làn da của cô ta, thì đó có phải là lỗi của người ca sĩ không?” Tom hỏi. “Và hơn nữa, con bé ấy kết Anguy cơ. ‘Tôi chạm vào cây cung của anh nhé?’ tôi nghe thấy con bé hỏi cậu chàng. ‘Ui cha, mịn và cứng quá. Tôi kéo thử được không?’”

Gã chồng khịt mũi. “Ông và Anguy thì có khác gì nhau. Các người đáng bị đổ lỗi cho việc đó, cũng như tôi bị đổ lỗi vì mấy con ngựa. Các người thừa biết là bọn họ có ba người. Một người đàn ông biết làm gì để đối chọi với ba người đấy?”

“Ba người,” Lem khinh khỉnh nói, “nhưng có một phụ nữ và một gã bị còng tay còng chân, ông nói vậy đấy.”

Gã chồng nhăn nhó mặt mày. “Một người phụ nữ to lớn, ăn mặc như đàn ông. Và gã bị xiềng tay xiềng chân thì... tôi không ưa ánh mắt của gã.”

Anguy mỉm cười. “Khi tôi không ưa ánh mắt của một gã nào đó, tôi bắn ngay một mũi tên vào gã.”

Arya vẫn còn nhớ mũi tên khế chạm gần tai cô. Giá như cô biết bắn tên. Gã chồng kia có vẻ không ấn tượng gì. “Người nên ngậm miệng khi người lớn nói chuyện. Uống rượu và giữ mồm giữ miệng đi, nếu không ta sẽ bảo mụ vợ già kia cho người biết phải trái.”

“Mấy ông già kia nói quá nhiều rồi, mà tôi cũng không cần ông phải bảo tôi uống rượu.” Nói rồi anh ta hớp một ngụm to.

Arya cũng làm vậy. Sau nhiều ngày uống nước suối và nước trong vũng, rồi nước sông

Trident đầy bùn, rượu có vị ngon y như mấy ngụm rượu nhỏ mà cha thường cho cô uống. Mùi thơm phảng phất từ bếp, khiến cô thèm nhỏ dãi, nhưng cô vẫn nghĩ miên man về con thuyền. Giong thuyền khó hơn là ăn trộm thuyền. Nếu chúng đợi cho đến khi bọn họ ngủ hết...

Thằng bé phục vụ lại xuất hiện với các ổ bánh mì tròn. Arya xé một ổ bánh và ăn ngay. Nhưng nhai bánh khó quá, vì bánh đặc và lớn nhốn cục, đáy bánh còn bị cháy nữa.

Bánh Nóng cũng nhăn mặt ngay khi nếm bánh. “Bánh tồi quá,” cậu ta nói. “Cháy, dai nữa.”

“Sẽ ngon hơn nếu có nước hầm để chấm,” Lem nói.

“Không, không đâu,” Anguy nói, “nhưng như thế các người đỡ sợ bị gãy răng hơn.”

“Ăn thì ăn, không thì nhịn đói,” ông chồng nói. “Trông tôi có giống một gã làm bánh kém cỏi không? Tôi thích xem các người làm bánh xem có ngon hơn không đấy.”

“Tôi làm được,” Bánh Nóng nói. “Dễ lắm. Ông nhào bột kĩ quá, làm bánh khó nhai.” Cậu hóp thêm một ngụm rượu nữa, và bắt đầu nói huyền thuyên về bánh mì, bánh nướng và bánh tạc, tất cả những gì mà cậu ưa thích. Arya tròn mắt nhìn.

Tom ngồi đối mặt với cô. “Bồ Câu Non,” ông ta nói, “hay là Arry, hay bất kể tên thật của người là gì, thì ta có cái này cho người.” Ông ta đặt một mẫu giấy da bắn thiu lên mặt bàn gỗ giữa hai người.

Cô ngờ vực nhìn. “Cái gì vậy?”

“Ba đồng vàng. Chúng ta cần mua mấy con ngựa kia.”

Arya thận trọng nhìn ông ta. “Đó là ngựa của chúng tôi.”

“Tức là ngựa do các người lấy trộm, đúng không? Con nhóc, không có gì phải xấu hổ vì điều đó đâu. Chiến tranh khiến vô số người trung thực thành kẻ trộm.” Tom lấy ngón tay gõ gõ lên mẫu giấy da. “Ta trả cho người giá hời đấy. Đáng giá hơn mọi con ngựa, nói thật là thế...”

Bánh Nóng vội lấy mẫu giấy và mở ra. “Không có vàng trong này,” cậu cầu nhàu nói lớn. “Chỉ có chữ viết thôi.”

“Phải,” Tom nói, “và ta xin lỗi vì điều đó. Nhưng sau khi chiến tranh kết thúc, chúng ta sẽ biến mẫu giấy đó thành vàng, cứ tin lời ta nói như lời quân của nhà vua đi.”

Arya đẩy ghế ra sau và đứng lên. “Các người không phải lính nhà vua, mà là kẻ cướp.”

“Nếu người từng gặp cướp thật, thì phải biết là cướp không trả tiền gì hết, kể cả giấy tờ. Con nhóc, chúng ta lấy ngựa của người không phải cho chúng ta, mà là vì vương quốc này, để chúng ta đi nhanh hơn và tham gia vào những trận chiến cần phải đánh. Những trận chiến của nhà vua. Người dám từ chối nhà vua sao?”

Tất cả cùng quan sát cô; gã cung thủ, Lem to béo, gã chồng với khuôn mặt tái xanh và đôi mắt quỷ quyết. Ngay cả Shama cũng vậy, mục ta đang đứng ở cửa bếp liếc mắt nhìn. Cô nhận thấy bọn họ sẽ lấy ngựa của mình, bất kể cô nói gì. Chúng ta sẽ phải đi bộ đến Riverrun, trừ khi... “Chúng tôi không cần giấy da.” Arya giật mẫu giấy khỏi tay Bánh Nóng. “Các người lấy ngựa, chúng tôi lấy thuyền. Nhưng đó là chỉ khi các người chỉ cho chúng tôi cách giong thuyền.”

Tom Bảy-Dây-Đàn nhìn cô chăm chăm một giây, rồi sau đó cái miệng xấu xí của ông ta nở một nụ cười thảm não. Ông ta cười lớn. Anguy cũng cười theo, và rồi tất cả bọn họ cùng cười, nào là Lem, Shama và gã chồng mục, ngay cả thằng nhóc phục vụ cũng cười, nó vừa bước ra từ

phía sau các thùng to, tay cầm ná. Arya muốn hét vào mặt bọn họ, nhưng thay vào đó, cô cũng cười...

“Quân cưỡi ngựa!” tiếng hét của Gendry rít lên. Cánh cửa bật mở ra và anh ta đứng ngay cửa. “Lính,” anh thở hổn hển. “Đang chạy trên đường sông, khoảng chục người.”

Bánh Nóng đứng phắt dậy, làm đổ cả ca rượu, nhưng Tom và những người khác không mấy may lo sợ. “Không có lý nào để làm đổ rượu ngon trên sàn nhà của ta,” Shama nói. “Thằng nhóc, ngồi xuống và bình tĩnh đi, thịt thỏ gần xong rồi. Con nhóc, cả người nữa. Dù điều tệ hại gì đã xảy ra với các người, thì cũng đã kết thúc rồi, xong rồi và các người đang được ở cạnh người của nhà vua đây. Chúng ta sẽ bảo vệ các người an toàn trong khả năng tốt nhất của mình.”

Câu trả lời duy nhất của Arya là vớ tay lên vai rút gươm ra, nhưng cô chưa kịp làm vậy thì Lem đã tóm lấy cổ tay cô. “Đừng rút gươm ra như thế nữa.” Ông ta vặn tay cô cho đến khi cô mở bàn tay. Bàn tay ông ta cứng ngắc vì các cục chai và khô đến đáng sợ. Lại thế nữa rồi! Arya thầm nghĩ. Chuyện lại xảy ra như thế nữa, giống như đã xảy ra ở trong làng, với Chiswyck, Raff và Núi Yên Ngựa. Bọn họ sẽ lấy gươm của cô và nhốt cô vào nhà giam. Bàn tay kia của cô nắm chặt ca rượu, và cô đập ngay ca vào mặt Lem. Rượu bắn tung tóe vào mắt ông ta, và cô nghe tiếng mũi ông ta bị gãy, và thấy máu phun ra. Khi ông ta gào lên, tay rơi lên mặt, và cô được tự do.

“Chạy!” Cô hét lên và lao đi.

Nhưng Lem lại bắt được cô, đôi chân ông ta dài, một bước bằng ba bước của cô. Cô vịn vẹo và đá tới đá lui, nhưng ông ta không mất chút công sức nào kéo mạnh cô lại và nhắc bóng cô lên, khiến cô lúc lắc chân tay trong khi máu chảy đầy trên mặt ông ta.

“Thôi đi, con nhỏ ngu đần kia,” ông ta hét lên và lắc lắc cô. “Thôi ngay!” Gendry chạy đến giúp cô, nhưng Tom Bảy-Dây-Đàn đứng ngay trước mặt anh ta, tay ông ta cầm dao găm.

Đến lúc đó đã là quá muộn để chạy trốn. Cô nghe thấy tiếng ngựa bên ngoài, và tiếng người nói cười. Một giây sau, một người đàn ông vênh vác bước vào cửa, một gã Tyroshi to lớn hơn cả Lem, râu màu hoa râm râm xù xì. Sau lưng ông ta là hai gã cầm ná đang đỡ một người bị thương, và nhiều người khác bước vào...

Một băng nhóm rách rưới mà Arya chưa từng nhìn thấy, nhưng những thanh gươm, rìu, cung tên mà họ cầm không rách rưới chút nào. Một hoặc hai người tò mò nhìn cô khi họ bước vào, nhưng không ai nói gì. Một gã một mắt mặc giáp gỉ hoen hít hít không khí và cười khi, trong khi một gã cung thủ khác có mái tóc vàng dựng đứng hét lên gọi rượu. Sau đó là một gã cầm giáo đội mũi có hình sư tử bước vào, cùng với một người nhiều tuổi hơn đi khập khiễng, một gã lính đánh thuê Braavosi, một...

“Harwin?” Arya thì thầm. Đúng rồi! Bên dưới bộ râu và mái tóc rối bù kia là khuôn mặt của con trai Hullen, một người vẫn thường dắt ngựa của cô quanh sân, cùng tập đấu thương với anh Jon và Robb, và anh ta thường uống quá nhiều rượu vào những ngày có tiệc. Bây giờ trông anh ta gầy hơn, khắc khổ hơn, và ở Winterfell anh ta không để râu, nhưng chính anh ta kia – người của cha cô. “Harwin!” Lúng túng, cô nhướn người ra trước, cố gắng thoát khỏi gọng kìm sắt của Lem. “Tôi đây,” cô hét lên, “Harwin, tôi đây, anh còn nhớ tôi không?” Nước mắt cô trào ra, và cô thấy mình khóc như một đứa con nít, một bé gái gốc nghềch. “Harwin, là tôi đây!”

Mắt Harwin nhìn từ nét mặt cô đến huy hiệu có hình người đàn ông bị lột da mà cô đeo trên ngực. “Làm sao cậu biết tôi?” anh nói và cau mày. “Người đàn ông bị lột da... cậu là ai, một cậu bé phục vụ cho Lãnh chúa Leech sao?”

Trong một khoảnh khắc, cô không biết phải trả lời ra sao. Cô có rất nhiều tên. Có phải cô chỉ mơ về Arya Stark không? “Tôi là con gái,” cô sụt sịt. “Tôi là người bê cốc cho Lãnh chúa Bolton nhưng ông ta định để dễ ăn thịt tôi, nên tôi và Gendry và Bánh Nóng chạy trốn. Chắc chắn anh biết tôi! Hồi tôi còn nhỏ, anh thường dắt ngựa cho tôi.”

Đôi mắt anh ta mở to. “Thánh thần ơi,” anh ta nói giọng xúc động. “Arya sao? Lem, thả cô bé ra.”

“Nó làm gãy mũi tao.” Lem thả cô rơi phịch xuống sàn. “Con bé là con quý nào vậy?”

“Con gái của quân sư.” Harwin quỳ một chân trước mặt cô. “Arya Stark, đến từ Winterfell.”

CATELYN

Robb về, bà biết như vậy ngay khi nghe tiếng bầy chó sủa inh tai.

Con trai bà đã trở về Riverrun, cùng với Gió Xám. Chỉ có mùi hơi của con sói tuyết xám vĩ đại mới có thể khiến bầy chó sủa điên cuồng như thế. Thằng bé sẽ đến gặp mình, bà biết như vậy. Sau cuộc đến thăm đầu tiên, Edmure không trở lại gặp bà, vì anh còn mãi dành thời gian với Marq Piper và Patrek Mallister, lắng nghe Rymund kể liên hồi về trận chiến ở Stone Mill. Nhưng Robb không phải là Edmure. Robb sẽ đến gặp mình.

Mưa rơi triền miên mấy ngày nay, trận mưa như trút nước lạnh lẽo sao mà hợp tâm trạng của Catelyn đến vậy. Cha bà mỗi ngày một yếu hơn, mỗi ngày trôi qua ông càng mê sảng nhiều hơn, ông chỉ tỉnh giấc khẽ nói “Tansy” và cầu xin sự tha thứ. Edmure xa lánh bà, còn Ser Desmond Grell vẫn từ chối sự tự do của bà trong lâu đài này, mặc dù việc đó khiến ông ta rất buồn lòng. Tinh thần của bà chỉ được nâng lên nhờ sự trở về của Ser Robin Ryger và binh lính của ông, bọn họ đều đi chân trần, ướt sũng đến tận xương. Dường như bọn họ phải đi bộ trở về. Sát Vương có vẻ đã xoay sở kịp để làm đắm thuyền của họ và chạy thoát, Maester Vyman kể lại như vậy. Catelyn đề nghị được nói chuyện với Ser Robin để biết thêm thông tin về sự việc, nhưng lời đề nghị này đã bị khước từ.

Còn có thêm một việc bất ổn nữa. Vào ngày em trai bà trở về, chỉ vài giờ sau cuộc tranh luận giữa hai người, bà nghe thấy những giọng nói giận dữ ở sân bên dưới. Khi bà trèo lên mái để xem, bà nhìn thấy một nhóm người tụ tập quanh lâu đài, bên cạnh cổng chính. Ngựa đang được đưa ra khỏi chuồng, được đóng yên và lên cương, và có cả tiếng la hét, mặc dù Catelyn ở xa quá không nghe rõ từ gì. Một trong những cờ hiệu màu trắng của Robb nằm dưới đất, và một trong các kỵ sĩ quay ngựa giẫm lên hình con sói tuyết khi ông ta thúc ngựa ra cổng. Một vài người khác cũng làm y như vậy. Đó là những người đã cùng chiến đấu với Edmure, bà thầm nghĩ. Điều gì đã khiến họ giận dữ đến vậy? Có phải vì em trai ta xem thường họ không, hay cậu ấy đã nói gì đó lăng mạ họ? Bà nghĩ trong số đó có Ser Perwyn Frey, người đã đi cùng bà đến Bitterbridge và Stom’s End rồi quay trở về, và người em Martyn Rivers của ông ta nữa, nhưng bà không chắc chắn lắm vì phải nhìn từ quá xa. Khoảng gần bốn mươi người phóng ngựa ra khỏi cổng lâu đài, để đến nơi nào đó mà bà không hay biết.

Bọn họ không trở lại. Maester Vyman cũng không nói cho bà biết bọn họ gồm những ai, đi đâu, hay điều gì đã khiến họ giận đến vậy. “Thưa phu nhân, tôi chỉ có nhiệm vụ phục vụ cha của phu nhân, và chỉ có vậy thôi,” ông ta nói. “Em trai phu nhân sẽ sớm là lãnh chúa của Riverrun. Điều mà ngài muốn phu nhân biết, ngài ấy ắt hẳn sẽ nói cho phu nhân biết.”

Nhưng bây giờ, Robb đã trở về từ phương tây, trở về trong chiến thắng. Thằng bé sẽ tha thứ cho mình, Catelyn tự nhủ. Nó phải tha thứ cho mình, nó là con trai của mình, Arya và Sansa cũng cùng dòng máu với nó. Nó sẽ giải phóng mình khỏi những căn phòng ngột ngạt này và mình sẽ biết đã xảy ra chuyện gì.

Đến khi Ser Desmond đến gặp bà, bà đã tắm rửa, mặc quần áo và chải xong mái tóc màu nâu vàng của mình. “Thưa phu nhân, vua Robb đã trở về từ phương tây,” vị hiệp sĩ nói, “và yêu cầu phu nhân đến gặp ngài tại Đại Sảnh.”

Đó là giây phút mà bà mơ ước và cả sợ hãi. Mình đã mất hai, hay ba đứa con trai? Bà sẽ sớm biết điều đó.

Khi họ bước vào, sảnh đường rất đông đúc. Mọi con mắt đều dồn về phía bên, nhưng Catelyn nhận ra họ từ phía sau lưng: chiếc áo giáp của phu nhân Mormont, Greatjon và con trai ông ta cao vút lên so với những người khác, Lãnh chúa Jason Mallister tóc-trắng với chiếc mũ có cánh

được kẹp dưới cánh tay, Tytos Blackwood mặc chiếc áo khoác làm bằng lông quạ... Một nửa trong số họ muốn treo cổ mình. Nửa còn lại có lẽ chỉ quay mặt đi. Bà có cảm giác bút rút là còn thiếu một số người.

Robb đứng trên bục. Thằng bé không còn là một cậu nhóc nữa, bà nhận ra trong cảm giác đau nhói. Thằng bé đã mười sáu tuổi, đã là một người đàn ông trưởng thành. Chiến tranh đã lấy đi mọi nét mềm mại trên khuôn mặt, khiến thằng bé trông gầy guộc và nghiêm nghị. Nó đã cao râu, nhưng mái tóc cũng màu nâu vàng chưa được cắt xõa xuống vai thằng bé. Những trận mưa gần đây đã làm hoen gỉ áo giáp và để lại những vết ố màu nâu trên chiếc áo khoác trắng và áo choàng ngoài của nó. Hay có lẽ những vết ố đó là vết máu. Trên đầu là một chiếc vương miện hình cây kiếm được làm bằng đồng và sắt. Lúc này thằng bé đội mũ trông thoải mái hơn. Nó đội mũ miện giống như một vị vua.

Edmure đứng bên dưới bục đông đúc, khiêm tốn cúi đầu khi Robb khen ngợi chiến công của anh. "... ở Stone Mill sẽ không bao giờ bị quên lãng. Rất ít bản khoản về việc tại sao Lãnh chúa Tywin lại đổi đầu với Stannis. Ông ta có rất nhiều lính phương bắc và lính sống ven sông." Câu nói của vị vua trẻ khiến toàn bộ mọi người trong sảnh cười vang và hò hét, nhưng Robb giờ một tay lên yêu cầu im lặng. "Nhưng, chúng ta không nên nhầm lẫn. Nhà Lannisters rồi sẽ hành quân nữa, và chúng ta phải thắng nhiều trận chiến hơn nữa trước khi vương quốc được an toàn."

Greatjon rống lên, "Vua Phương Bắc!" và giờ một nắm tay vào không trung. Các vị lãnh chúa ven sông hưởng ứng bằng việc hét vang câu "Vua của sông Trident!" Đại Sảnh rầm vang như sấm với những nắm tay đập vào không trung và những bàn chân giậm mạnh xuống sàn.

Chỉ một vài người nhận thấy Catelyn và Ser Desmond giữa đám đông nhộn nhạo, nhưng bọn họ huých khuỷu tay vào người bên cạnh, và dần dần, quanh bà chỉ là sự im lặng. Bà ngẩng cao đầu và phớt lờ những cặp mắt đó. Cứ để bọn họ nghĩ những gì họ muốn nghĩ. Quyết định của Robb mới quan trọng.

Bà thấy dễ chịu khi nhìn thấy khuôn mặt lồm chồm của Ser Brynden Tully. Một cậu bé mà bà không biết có vẻ như đang là cận vệ của Robb. Sau lưng cậu ta là một hiệp sĩ trẻ mặc áo choàng màu cát được tô điểm bằng vỏ sò, và một hiệp sĩ đứng tuổi hơn. Đứng giữa họ là một quý bà xinh đẹp, có vẻ nhiều tuổi hơn và một cô gái xinh xắn trông giống con gái của quý bà đó. Có thêm cả một cô gái nữa, khoảng chừng tuổi của Sansa. Vỏ sò là biểu tượng của các gia tộc nhỏ hơn, Catelyn biết điều đó; bà không nhận ra người đàn ông lớn tuổi hơn đó. Có phải là tù nhân không? Tại sao Robb lại đưa tù nhân lên bục?

Utherydes Wayn gõ gậy lên sàn khi Ser Desmond hộ tống bà lên trước. Nếu Robb nhìn mình như Edmure đã nhìn, mình không biết mình sẽ phải làm sao. Nhưng dường như sự tức giận không phải là điều bà nhìn thấy trong mắt của con trai, mà là một tâm trạng khác... sự e sợ ư? Không, vô lý quá. Tại sao thằng nhỏ phải sợ? Nó là Sói Trẻ, là vua của sông Trident và Phương Bắc kia mà.

Chú ruột là người đầu tiên chào đón bà. Da dẻ đen sạm, Ser Brynden không quan tâm đến việc người khác nghĩ gì. Ông nhảy vọt ra khỏi bệ và ôm chầm lấy Catelyn. Khi ông nói, "Cat, được gặp cháu ở nhà thật tuyệt," bà phải đấu tranh vất vả trong tư tưởng để giữ vẻ điềm tĩnh. "Gặp cậu cũng tuyệt lắm," bà thì thào.

"Mẹ."

Catelyn ngẩng lên nhìn cậu con trai cao ráo giờ đã là vua. "Thưa ngài, ta đã cầu nguyện rất nhiều cho sự trở về của ngài. Ta nghe nói ngài đã bị thương."

"Con bị trúng tên vào tay khi đang xông vào vòng vây của bọn Crag," cậu nói. "Nhưng giờ thì

vết thương lành rồi. Con được chăm sóc tốt nhất.”

“Cám ơn các thánh thần.” Catelyn hít thở thật sâu. Nói đi. Không thể né tránh được. “Chắc hẳn ngài đã nghe nói đến việc làm của ta. Họ có nói cho ngài nghe lý do của ta không?”

“Vì các em.”

“Ta có năm đứa con. Giờ thì chỉ còn ba.”

“Vâng, thưa phu nhân.” Lãnh chúa Rickard Karstark đẩy Greatjon ra, trông ông ta như một bóng ma góm ghềnh với chiếc áo giáp đen và bộ ria xám dài, khuôn mặt nhỏ thó cau có và lạnh lùng. “Và tôi còn một đứa con, trong khi tôi từng có tới ba đứa. Chính phu nhân đã cướp mất sự bảo thủ của tôi.”

Catelyn bình tĩnh đối mặt với ông ta. “Lãnh chúa Rickard, cái chết của Sát Vương không thể nào đem lại sự sống cho các con của ngài. Nhưng sự sống của hắn có thể mang đến sự sống cho các con của tôi.”

Lãnh chúa vẫn không nguôi giận. “Jaime Lannister đã biến phu nhân thành kẻ ngốc rồi. Phu nhân chỉ có được những lời nói sáo rỗng, không hơn không kém. Con trai Torrhen và Eddard của tôi đáng được phu nhân cư xử tốt hơn thế.”

“Karstark, thôi đi,” Greatjon quát lớn và khoanh đôi tay to lớn trước ngực. “Đó là hành động điên rồ của một người mẹ. Phụ nữ là vậy đấy.”

“Hành động điên rồ của một người mẹ ư?” Lãnh chúa Karstark quay người đối diện với Lãnh chúa Umber. “Tôi gọi đó là phản nghịch.”

“Đủ rồi.” Trong một giây, Robb trông giống ông nội Brandon hơn là cha cậu. “Lãnh chúa Rickard, không ai được gọi phu nhân của Winterfell là kẻ phản bội trước mặt ta.” Khi cậu quay sang với Catelyn, giọng nói của cậu dịu lại. “Nếu được, con mong Sát Vương sẽ bị bắt lại. Mẹ tha hắn mà con không hay biết, và cũng không được con ưng thuận... nhưng con biết, mẹ làm vậy vì tình yêu thương. Vì Arya và Sansa, và để giảm nhẹ nỗi đau đón khi mất Bran và Rickon. Tình yêu thương vẫn có lúc mù quáng, con đã học được điều đó. Sự mù quáng có thể đưa chúng ta đến hành động cực kỳ điên rồ, nhưng chúng ta đi theo tiếng gọi của trái tim... bất kể đi tới đâu. Phải không, thưa mẹ?”

Có phải đó là điều mình đã làm không? “Nếu trái tim ta đưa ta đến hành động điên cuồng, ta sẵn lòng làm tất cả để sửa chữa lỗi lầm với Lãnh chúa Karstark và người nữa.”

Nét mặt Lãnh chúa Rickard vẫn không suy chuyển. “Liệu việc sửa sai của phu nhân có sưởi ấm được cho Torrhen và Eddard của tôi dưới mồ chôn lạnh lẽo mà Sát Vương đã đẩy hai đứa nhỏ xuống không?” Ông hẩy vai giữa Greatjon và Maegor Mormont và rời khỏi sảnh đường.

Robb không hề níu giữ ông ta lại. “Mẹ, thứ lỗi cho ông ấy.”

“Nếu ngài tha lỗi cho ta.”

“Con tha lỗi cho mẹ. Con biết tình yêu thương của mẹ lớn lao đến mức mẹ không thể nghĩ đến điều gì khác.”

Catelyn cúi đầu. “Cám ơn ngài.” Ít nhất, mình vẫn chưa mất đứa con này.

“Chúng ta phải nói chuyện,” Robb nói tiếp. “Mẹ và các bác. Về vấn đề này, và... các vấn đề khác nữa. Cận vệ, kết thúc buổi triều.”

Utherydes Wayn gõ gậy xuống sàn và yêu cầu giải tán, lúc đó, các lãnh chúa vùng sông nước và các lãnh chúa phương bắc cùng đi ra phía cửa. Đúng lúc đó Catelyn nhận thấy điều không ổn. Con sói tuyết. Con sói tuyết không có ở đây. Gió Xám đâu rồi? Bà biết con sói tuyết đã trở về cùng Robb, bà đã nghe thấy tiếng chó săn sủa, nhưng con sói không có trong sảnh đường, không đứng bên cạnh con trai bà như trước đây.

Trước khi bà kịp nghĩ đến việc hỏi Robb, bà thấy xung quanh mình là những người tốt bụng. Phu nhân Mormont cầm tay bà và nói, “Thưa phu nhân, nếu Cersei Lannister giam giữ hai con gái của tôi, tôi cũng sẽ hành động như vậy thôi.” Greatjon, một người rất coi trọng hành động cư xử đúng mực, đứng lên xiết chặt tay bà bằng đôi tay to tướng đầy lông. “Con sói con đã có lần nhảy lên vồ Sát Vương, và con sói sẽ làm vậy lần nữa nếu cần thiết.” Galbart Glover và Lãnh chúa Jason Mallister lạnh lùng hơn, Jonos Bracken mặt lạnh như băng, nhưng lời nói của họ rất nhã nhặn. Em trai là người cuối cùng đến bên bà. “Cat, em cũng cầu phúc cho các con gái của chị nữa. Hy vọng chị không hoài nghi gì về điều đó.”

“Tất nhiên là không.” Bà hôn cậu em trai. “Chị mến em vì điều đó.”

Khi mọi người nói xong, Đại Sảnh của Riverrun lại trống trải, chỉ còn Robb, ba người Nhà Tully, và sáu người lạ mặt mà Catelyn không biết là ai. Bà tò mò nhìn họ. “Thưa phu nhân, và các Ser, có phải các ngài mới gia nhập sự nghiệp của con trai tôi không?”

“Phải,” tay kỵ sĩ trẻ nói, “nhưng sự dũng cảm của chúng tôi rất mãnh liệt, và sự trung thành của chúng tôi rất kiên định, như tôi hy vọng được chứng minh cho phu nhân thấy, thưa phu nhân.”

Robb có vẻ không thoải mái. “Mẹ,” anh nói, “con xin phép được giới thiệu phu nhân Sybell, vợ của Lãnh chúa Gawen Westerling của lâu đài Crag.” Người phụ nữ lớn tuổi hơn bước ra trước với vẻ mặt trịnh trọng. “Chồng của phu nhân là một trong những tù nhân chúng con bắt được ở rừng Whispering.”

Nhà Westerling, đúng rồi, Catelyn thầm nghĩ. Cờ hiệu của họ là sáu vỏ sò màu trắng nằm trên cát. Một gia tộc nhỏ bé thề trung thành với Nhà Lannister.

Robb vẫy tay cho những người lạ mặt còn lại lần lượt bước ra trước. “Ser Rolph Spicer, em trai của phu nhân Sybell. Ông là người cai quản thành trì của Crag khi chúng con chiếm thành.” Vị hiệp sĩ nghiêng đầu. Một người đàn ông có thân hình vuông vức, mũi bị gãy, bộ ria xám cắt rất sát da, và trông ông ta rất dũng cảm. “Các con của Lãnh chúa Gawen và phu nhân Sybell. Ser Raynald Westerling.” Vị hiệp sĩ mặc áo có vỏ sò mỉm cười bên dưới bộ ria mép rậm rạp. Trẻ, gầy, vụng về, hàm răng đẹp và mái tóc màu hạt dẻ dày. “Elenya.” Cô gái nhỏ này nhún gối chào rất nhanh. “Rollarn Westerling, cậu vệ của con.” Cậu trai trẻ định quỳ xuống, nhưng vì không nhìn thấy ai quỳ, nên cậu ta cúi đầu xuống chào.

“Tôi thật vinh hạnh quá,” Catelyn nói. Có lẽ nào Robb đã giành được sự trung thành của Crag? Nếu vậy, thì không có gì lạ khi Nhà Westerling đang đi cùng thằng nhỏ. Casterly Rock sẽ không thể chịu được sự phản bội này. Không phải vì Tywin Lannister quá già để tham chiến...

Cô gái trẻ là người cuối cùng bước ra trước, và có vẻ rất e thẹn. Robb cầm tay cô ấy. “Mẹ à,” cậu nói, “con vinh dự được giới thiệu với mẹ, phu nhân Jeyne Westerling. Con gái lớn nhất của Lãnh chúa Gawen, và là... à... là vợ của con.”

Ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong tâm trí Catelyn, Không, không thể nào, con là con trai duy nhất của ta.

Con đã đính hôn với một người khác.

Robb ời, Đức Mẹ khoan hồng, con đang làm gì vậy?

Đúng lúc đó trong tâm trí bà mới xuất hiện một nỗi nhớ muộn màng. Hành động điên cuồng vì tình yêu thương ư? Thăng bé đã bầy mình gọn gàng như bầy thỏ trong lưới. Dường như mình đã hoàn toàn tha thứ cho thăng bé. Cùng với cảm giác khó chịu của bà là sự cảm phục đầy thâm thương; khung cảnh này được trình diễn bởi một diễn viên kịch câm điêu luyện, xảo quyệt... hay một vị vua. Catelyn không có lựa chọn nào khác ngoài việc cầm tay Jeyne Westerling. “Ta có thêm một đứa con gái,” bà nói, cứng ngắc hơn mong muốn. Bà hôn lên hai má cô gái đang hoảng hốt. “Chào mừng đến với sảnh đường và bếp sưởi của chúng ta.”

“Cám ơn phu nhân. Con sẽ là một người vợ tốt và đích thực của Robb, con thề đấy. Và là một hoàng hậu khôn ngoan.”

Hoàng hậu. Đúng rồi, cô bé xinh đẹp này là hoàng hậu, mình phải nhớ điều đó. Con bé xinh đẹp, không thể phủ nhận điều đó, với các lọn tóc màu hạt dẻ, khuôn mặt hình trái tim, và nụ cười bên lên. Mạnh khảnh, nhưng hông to, Catelyn nhận thấy điều đó. Ít nhất con bé sẽ không gặp khó khăn gì trong việc sinh đẻ.

Phu nhân Sybell nắm lấy ưu thế trước khi người khác kịp nói gì. “Chúng tôi rất vinh hạnh được gia nhập Nhà Stark, thừa phu nhân, nhưng chúng tôi cũng rất mệt mỏi. Chúng tôi đã đi một quãng đường dài trong thời gian rất ngắn ngủi. Có lẽ chúng tôi nên về phòng nghỉ ngơi, để phu nhân trò chuyện riêng với con trai người?”

“Tốt nhất nên như thế.” Robb hôn Jeyne. “Quản gia sẽ tìm cho mọi người nơi ở phù hợp.”

“Tôi sẽ đưa mọi người đến gặp quản gia,” Ser Edmure Tully xưng phong.

“Ngài thật tử tế,” phu nhân Sybell nói.

“Tôi có phải đi cùng không?” cậu bé Rollam hỏi. “Tôi là cận vệ của ngài.”

Robb cười. “Nhưng giờ thì ta không cần hộ tống đâu.”

“Ồ.”

“Nhà vua đã sống mười sáu năm mà không cần đến người, Rollam,” Ser Raynald nói. “Ngài ấy sẽ sống sót thêm vài giờ nữa, ta nghĩ vậy đấy.” Nắm chắc bàn tay của cậu em trai bé bỏng, anh ta dắt cậu bé ra khỏi sảnh đường.

“Vợ con dễ thương lắm,” Catelyn nói khi không còn ai trong tầm nghe, “và Nhà Westerling có vẻ xứng đáng... mặc dù Lãnh chúa Gawen là người đã thề trung thành với Tywin Lannister, phải không?”

“Vâng. Jason Mallister bắt giam ông ấy trong rừng Whispering và giữ ông ấy ở Seagard để đòi tiền chuộc. Đương nhiên là con đã giải phóng ông ta, mặc dù ông ta không muốn gia nhập đoàn quân của con. Chúng con kết hôn mà không được ông ấy ưng thuận, con e là vậy, và cuộc hôn nhân này khiến ông ấy nằm trong tình thế vô cùng hiểm nguy. Crag không mạnh đâu. Vì tình yêu với con, Jeyne có thể mất tất cả.”

“Còn con,” bà khẽ nói, “con đã mất anh em Nhà Frey.”

Vẻ cau mày của cậu nói lên tất cả. Giờ thì bà đã hiểu hết những giọng nói cáu kỉnh kia, hiểu tại sao Perwyn Frey và Martyn Rivers lại vội vã bỏ đi như vậy, lại còn cho ngựa giẫm lên cờ hiệu của Robb khi họ phóng ngựa đi.

“Robb, mẹ xin phép được hỏi có bao nhiêu tay kiếm đi cùng với cô dâu của con không?”

“Năm mươi. Và mười hai hiệp sĩ.” Giọng nói của cậu rầu rĩ lắm. Khi cuộc hôn nhân được tổ chức tại Song Thành, Lãnh chúa Walder Frey già đã trao Robb một ngàn hiệp sĩ và ba ngàn lính bộ. “Jeyne thông minh và xinh đẹp. Và rất tốt bụng. Cô ấy có trái tim dịu dàng lắm.”

Con cần gươm đao, chứ không cần trái tim dịu dàng. Robb à, làm sao con có thể lại làm như vậy? Làm sao con có thể lơ là, lại ngu ngốc đến vậy? Làm sao con có thể... có thể... nòn nót đến vậy? Thế nhưng bà không thể trách mắng. Bà chỉ nói, “Nói cho mẹ biết sự việc diễn ra như thế nào.”

“Con chiếm được lâu đài của nàng, và nàng chiếm trái tim con,” Robb mỉm cười. “Lâu đài Crag được bảo vệ lỏng lẻo lắm, vì vậy chúng con chiếm thành chỉ bằng một cuộc tấn công vào ban đêm. Walder Đen và Smailljon dẫn đầu các đội quân đánh chiếm các tường thành, còn con dùng phiến gỗ nặng phá cổng chính. Con bị trúng tên vào tay ngay trước khi Ser Rolph đầu hàng. Ban đầu vết thương có vẻ không có gì đáng ngại, nhưng con bị mưng mủ. Jeyne đưa con vào buồng riêng của nàng và chăm sóc con đến khi con hết sốt. Và nàng cũng là người ở bên con khi Greatjon báo tin của... của Winterfell. Về Bran và Rickon.” Đường như cậu gặp khó khăn khi nói tên của hai em trai. “Đêm đó, nàng... nàng an ủi con, mẹ ạ.”

Catelyn không cần phải nghe kể rành rọt mới biết Jeyne Westerling an ủi con trai bà như thế nào. “Và ngày hôm sau con đã kết hôn với cô ấy.”

Cậu nhìn thẳng vào mắt mẹ, vừa tự hào, vừa đau khổ. “Đó là hành động danh dự mẹ ạ. Nàng nhẹ nhàng và ngọt ngào, nàng sẽ là người vợ tốt của con.”

“Có lẽ vậy. Nhưng điều đó không giúp Lãnh chúa Frey nguôi giận.”

“Con biết chứ,” con trai bà nói, đầy vẻ sầu khổ. “Con đã làm hỏng mọi thứ, trừ các trận chiến, phải không mẹ? Con cứ nghĩ các trận chiến mới là phần khó, nhưng... nếu con nghe lời mẹ và giữ Theon làm con tin, con sẽ vẫn cai trị Phương Bắc, Bran và Rickon vẫn sẽ còn sống và được an toàn tại Winterfell.”

“Có thể là vậy. Hoặc có thể không. Lãnh chúa Balan vẫn có thể đánh liều gây chiến. Lần cuối cùng ông ta đoạt vương miện, ông ta mất hai đứa con trai. Có lẽ ông ta nghĩ lần này mất một đứa con là một sự trao đổi.” Bà chạm vào tay con trai. “Sau khi con kết hôn, chuyện gì xảy ra với gia tộc Frey?”

Robb lắc đầu. “Với Ser Stevron, lẽ ra con có thể làm tốt hơn, nhưng Ser Ryman thì cứng rắn như đá, còn Walder Đen thì... con thề là cái tên của ông ta không được đặt vì màu râu của ông ta đâu. Ông ta còn dám nói rằng chị em gái của ông ta sẽ không miểng cưỡng gì khi phải cưới một người góa vợ. Đáng ra con đã giết lão vì nói như vậy rồi, nếu như Jeyne không cầu xin con hãy khoan dung với lão.”

“Robb, hành động của con là sự sỉ nhục quá lớn đối với Nhà Frey.”

“Con không hề muốn vậy. Ser Stervon chết vì con, và Olyvar là một cận vệ trung thành mà ông vua nào cũng muốn có. Ông ấy đề nghị được ở lại với con, nhưng Ser Ryman đưa ông ấy đi cùng những người khác. Cùng tất cả lực lượng của họ. Greatjon thúc con tấn công họ...”

“Tự đánh chém quân mình khi đang ở giữa lòng quân thù sao?” bà hỏi. “Chắc chắn như thế sẽ là sự kết thúc của con.”

“Con biết chứ. Con nghĩ có lẽ chúng ta nên sắp xếp những cuộc hôn nhân khác cho các con gái của Lãnh chúa Walder. Ser Wendel Manderly đề nghị được lấy một cô, và Greatjon nói với con rằng mấy ông chú của ông ấy muốn tái hôn. Nếu Lãnh chúa Walder có thể chấp nhận...”

“Ông ấy sẽ không chấp nhận,” Catelyn nói. “Ông ấy kiêu ngạo, và rất giận dữ trước sai lầm. Con dư biết điều đó. Ông ấy muốn là ông vợ của vua. Con sẽ không thể làm ông ấy nguôi giận với đề nghị của hai gã kẻ cướp già tóc đã chuyển màu hoa râm và đứa con thứ hai của gã đàn ông béo nhất Bảy Phụ Quốc. Con không chỉ phá lời thề, mà con còn coi thường danh dự của Song Thành, khi con chọn vợ là người xuất thân trong một gia tộc nhỏ bé hơn.”

Robb nổi giận khi nghe đến đó. “Nhà Westerlings có dòng dõi tốt hơn Nhà Frey. Họ có huyết thống Cổ Ngữ xưa, có gốc gác Tiên Nhân. Chính vua vùng đá núi cũng đã kết hôn với người của Nhà Westerling trước Cuộc Chinh Phạt, và cách đây ba trăm nay, chính hoàng hậu của vua Maegor cũng tên là Jeyne Westerling.”

“Những thứ đó chỉ xát thêm muối vào vết thương của Lãnh chúa Walder. Ông ấy vẫn luôn bực mình vì các gia tộc lâu đời hơn thường coi gia tộc Frey là gia tộc mới nổi. Sự sỉ nhục này không phải là sự sỉ nhục đầu tiên ông ấy phải chịu đựng, theo như mẹ biết là vậy. Jon Arryn đã không nhận nuôi cháu trai của ông ta, còn ông ngoại con từ chối lời đề nghị của ông ta là trao một con gái cho Edmure.” Bà nghiêng đầu về phía anh trai khi ông gia nhập với hai mẹ con.

“Thưa bệ hạ,” Brynden Cá Đen nói, “có lẽ tốt nhất chúng ta nên tiếp tục câu chuyện một cách kín đáo.”

“Phải.” Robb có vẻ mệt mỏi. “Ta muốn một ly rượu. Trong phòng tiếp kiến.”

Khi họ bắt đầu leo cầu thang, Catelyn đưa ra câu hỏi mà bà lo lắng suốt từ lúc bước vào sảnh đường. “Robb, Gió Xám đâu?”

“Trong sân, với một cái đuôi cừu. Con đã ra lệnh cho mấy người trông chuồng chó phải để ý cho nó ăn thật no.”

“Trước đây con vẫn luôn giữ nó bên cạnh.”

“Đại Sảnh không phải là nơi dành cho chó sói. Mẹ thấy đấy, nó hiếu động lắm. Lúc nào cũng gầm gừ và táp đập. Lẽ ra con không nên đem nó đi ra trận với mình. Nó đã giết quá nhiều người, khiến ai ai cũng sợ hãi. Jeyne rất lo lắng khi có nó xung quanh, và nó còn khiến mẹ cô ấy sợ.”

Và con sói rất dũng cảm, Catelyn thầm nghĩ. “Robb, nó là một phần của con. Sợ hãi nó tức là sợ hãi con.”

“Con không phải là sói tuyết, bất kể người ta gọi con là gì.” Robb có vẻ bực mình. “Gió Xám giết một người ở Crag, giết một người khác ở Ashemark, và thêm sáu, hoặc bảy người ở Oxcross. Nếu mẹ mà thấy...”

“Mẹ đã thấy con sói của Bran cào rách họng một gã ở Winterfell,” bà gay gắt nói, “và mẹ yêu mến con sói vì hành động đó.”

“Việc ấy khác. Người đàn ông ở Crag là vị hiệp sĩ mà Jeyne biết từ nhỏ. Mẹ không thể đổ lỗi cho cô ấy khi cô ấy sợ hãi như vậy. Gió Xám còn không ưa cậu của cô ấy nữa. Mỗi khi Ser Rolph đến gần là nó nhe răng ra chực cắn.”

Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng bà. “Đưa Ser Rolph đi xa. Ngay lập tức.”

“Đi đâu ạ? Trở lại Crag, để Nhà Lannister chặt đầu đóng đinh ông sao? Jeyne mến ông ấy. Ông ấy là cậu của cô ấy, và là một hiệp sĩ giỏi. Còn cần thêm nhiều những người như Rolph Spicer, chứ không phải bớt đi. Con sẽ không trục xuất ông ấy chỉ bởi vì con sói của con không ưa ông ấy.”

“Robb à.” Bà dừng lại và cầm tay cậu. “Đã có lần mẹ bảo con giữ Theon Greyjoy bên cạnh, nhưng con không nghe lời. Giờ thì hãy nghe mẹ. Đưa người đàn ông này đi xa. Mẹ không nói con phải trục xuất ông ta. Hãy tìm nhiệm vụ cần một người dũng cảm, một nhiệm vụ đáng kính trọng, bất kể là gì... chỉ cần không được để ông ta gần con.”

Cậu chau mày. “Con có nên để Gió Xám ngủi tất cả các hiệp sĩ của mình không? Chắc hẳn có khối người có mùi mà nó không ưa.”

“Bất cứ người nào mà Gió Xám không ưa đều là người mà mẹ không muốn ở gần con. Những con sói này khác hẳn các con sói khác, Robb. Con phải biết như vậy chứ. Mẹ nghĩ, có lẽ các thánh thần đã gửi đàn chó sói đến cho chúng ta. Tổ tiên của cha con, của Phương Bắc này. Robb, năm con sói nhỏ, cho đúng năm đứa con của Nhà Stark.”

“Sáu,” Robb nói. “Còn có một con sói cho Jon nữa. Con đã tìm thấy đàn chó, mẹ còn nhớ không? Con biết rõ đàn chó có bao nhiêu con và chúng từ đâu mà có. Con vẫn thường nghĩ như mẹ, rằng đàn sói này là người bảo vệ của chúng ta, cho đến khi...”

“Đến khi nào?” Bà thúc giục.

Miệng Robb cứng đờ. “Cho đến khi bọn họ nói với con rằng Theon đã giết Bran và Rickon. Đàn sói lúc ấy không giúp được gì cho hai em trai con. Mẹ, con không còn là một đứa trẻ nữa. Giờ con đã là vua, và con có thể tự bảo vệ mình.” Cậu thở dài. “Con sẽ tìm nhiệm vụ cho Ser Rolph, một cái cớ để cử ông ấy đi xa. Không phải vì mùi cơ thể của ông ấy, mà là để mẹ an lòng. Mẹ đã chịu đựng đủ rồi.”

Trong lòng nhẹ nhõm, Catelyn khẽ hôn lên má con trai trước khi những người khác xuất hiện ở khúc quanh của cầu thang, và trong một giây ngắn ngủi ấy, cậu lại là con trai bé bỏng của bà, không phải nhà vua của bà.

Phòng tiếp kiến của Lãnh chúa Hoster là căn phòng nhỏ bên trên Đại Sảnh, phù hợp hơn với những cuộc thảo luận thân mật. Robb ngồi trên ghế cao, bỏ mũ miện xuống và đặt lên sàn bên cạnh mình trong khi Catelyn rung chuông gọi rượu. Edmure đang thao thao bất tuyệt với chú ruột về toàn bộ câu chuyện đánh chém ở Stone Mill. Chỉ sau khi đám người hầu đi khỏi, Cá Đen mới húng hắng nói, “Ta nghĩ chúng ta phát ớn với sự khoác lác của cháu rồi đấy, cháu trai ạ.”

Edmure sừng sốt. “Khoác lác ạ? Chú bảo sao cơ?”

“Ta bảo rằng,” Cá Đen nói, “cháu nợ nhà vua lời cảm ơn vì ngài đã kiên nhẫn chịu đựng cháu. Ngài đã đóng vai một diễn viên kịch câm ở Đại Sảnh để cháu không phải tủi hổ trước mặt mọi người. Nếu là ta, ta đã lột da cháu vì sự ngu ngốc ấy, thay vì tán dương sự kiên nhẫn của cháu ở khúc sông cạn.”

“Cậu à, những người đàn ông chân chính đã chết để bảo vệ những khúc sông cạn ấy.” Edmure có vẻ bị xúc phạm. “Chẳng lẽ nào không ai có thể giành chiến thắng, ngoài cậu Sói Trẻ kia sao? Robb, có phải cậu lấy cặp vinh quang nào đó lẽ ra phải là của cháu không?”

“Nhà vua,” Robb sửa lại với vẻ mặt lãnh đạm. “Cậu ạ, cậu đã coi cháu là vua của cậu. Hay là cậu đã quên điều đó?”

Cá Đen nói, “Edmure, cháu được lệnh phải giữ lấy Riverrun, chỉ vậy thôi.”

“Cháu đã giữ được Riverrun, và làm cho gã Lãnh chúa Tywin phải chảy máu mũi.”

“Cậu đã làm vậy,” Robb nói. “Nhưng một cái mũi chảy máu không thể là dấu hiệu chiến thắng trong chiến tranh, phải không? Cậu có bao giờ tự hỏi bản thân xem tại sao bọn cháu lại ở

lại phương tây lâu đến vậy, sau khi tấn công Oxcross không? Cậu thừa biết là cháu không có đủ người để đe dọa Lannisport hay Casterly Rock.”

“Tại sao... còn khối lâu đài khác... vàng, gia súc...”

“Cậu nghĩ tui cháu ở lại để cướp bóc sao?” Robb đầy hoài nghi. “Cậu ạ, cháu muốn Lãnh chúa Tywin đến phương tây.”

“Tất cả chúng ta đều cưỡi ngựa,” Ser Brynden nói. “Còn quân Nhà Lannister chủ yếu đi bộ. Chúng ta có kế hoạch rượt đuổi Lãnh chúa Tywin tới lui dọc bờ biển, rồi nhanh chóng rút lại phía sau để tạo vị trí phòng vệ mạnh mẽ tại vị trí mà lính biệt kích của ta tìm được, đó là vị trí rất thích hợp cho chúng ta. Nếu ông ta hành quân đến đúng điểm đó, ông ta sẽ phải trả giá đắt. Nếu không, ông ta cũng sẽ bị giăng bẫy ở phương tây, cách xa nơi lẽ ra ông ta cần đến cả nghìn dặm. Trong khi đó chúng ta có thể chiếm đất của ông ta, thay vì để ông ta chiếm đất của chúng ta.”

“Lãnh chúa Stannis đã định tấn công Vương Đô,” Robb nói. “Lẽ ra ông ta đã tổng khởi Joffrey, thái hậu và gã Quỷ Lùn khỏi chúng ta chỉ bằng một cú đòn. Khi đó, chúng ta đã có thể đem lại hòa bình.”

Edmure nhìn từ người chú đến đứa cháu trai. “Hai người chưa bao giờ nói với tôi.”

“Cháu đã lệnh cho chú giữ lấy Riverrun,” Robb nói. “Chú không hiểu phần nào của mệnh lệnh đó?”

“Khi cháu chặn Lãnh chúa Tywin ở Red Fork, Cá Đen nói, “cháu đã khiến hãn phải dừng lại đủ lâu để các hiệp sĩ chạy khỏi Bitterbridge đến với ông ta để báo tin về sự việc xảy ra ở phương đông. Lãnh chúa Tywin quay hướng ngựa chạy ngay lập tức, gia nhập ngay cùng Matthis Rowan và Randyll Tarly gần thượng nguồn vịnh Xoáy Nước Đen, và hành quân về Tumbler’s Falls, và đến đó, ông ta gặp Mace Tyrell và hai con trai của gã đang đứng đợi với đội quân tiếp đón khổng lồ và một đội thuyền. Bọn họ giơ thuyền xuôi dòng sông, lên bờ một nửa ngày và tấn công Stannis từ phía sau.”

Catelyn vẫn còn nhớ cung điện của vua Renly, vì bà đã nhìn thấy ở Bitterbridge. Một ngàn bông hồng vàng phấp phới bay trong gió, nụ cười bên lên và những lời nói ôn hòa của hoàng hậu Margaery, cậu anh trai Hiệp Sĩ Hoa với mảnh vải lanh quanh thái dương. Con trai à, nếu con phải lòng một người đàn bà nào đó, tại sao con lại không ngã vào vòng tay của Margaery Tyrell chứ? Sự sung túc và quyền lực của Highgarden có thể tạo ra sự khác biệt trong những cuộc chiến sắp tới. Và biết đâu, Gió Xám lại ưa thích mùi của cô bé ấy nữa.

Edmure trông đầy vẻ khổ sở. “Robb, cậu không bao giờ định... không bao giờ, cháu phải để cậu chuộc lỗi. Trong trận chiến tới, cậu sẽ dẫn đầu đội quân tiên phong!”

Em trai ơi, để chuộc lỗi? Hay vì vinh quang? Catelyn tự hỏi.

“Trận chiến kế tiếp,” Robb nói. “Ừm, sẽ sớm thôi. Ngay khi Joffrey kết hôn, Nhà Lannister chắc chắn sẽ lại tấn công cháu, và lần này, Nhà Tyrell sẽ hành quân cùng bọn họ. Và cháu cũng cần phải chiến đấu với Nhà Frey nữa, nếu Walder Đen chọn con đường riêng của ông ta...”

“Nếu Theon Greyjoy vẫn ngồi trên ghế của cha con và trong tay hãn còn giữ các anh em của con, thì những kẻ thù khác phải đợi sau,” Catelyn nói với con trai. “Bổn phận trước nhất của con là bảo vệ người dân của mình, chiếm lại Winterfell, và treo Theon vào chuồng quạ cho hãn chết dần chết mòn. Nếu không, Robb à, con nên vĩnh viễn bỏ vương miện xuống, vì người ta sẽ biết rằng con không phải một vị vua đích thực.”

Từ ánh mắt Robb nhìn mình, bà biết rằng đã lâu lắm rồi không có ai dám nói thẳng thừng như vậy với Robb. “Khi nhận tin báo Winterfell đã thất thủ, con chỉ muốn quay về phương bắc ngay lập tức,” cậu nói, với dấu hiệu phòng thủ. “Con muốn giải phóng cho Bran và Rickon, nhưng con nghĩ... con không bao giờ nghĩ Theon lại dám làm hại hai em, thực lòng là vậy. Nếu như con...”

“Đã quá muộn để nói nếu như, và cũng quá muộn để giải cứu bất cứ ai,” Catelyn nói. “Chỉ còn lại sự báo thù mà thôi.”

“Thông tin gần nhất chúng ta nhận được từ phương bắc, là Ser Rodrik đã đánh bại một đội quân người Đảo Iron gần Torrhen’s Square, và đang tập hợp quân ở Lâu đài Cerwyn để giành lại Winterfell,” Robb nói. “Đến giờ này có lẽ ông ấy đã tập hợp quân xong xuôi. Lâu lắm rồi không có tin tức gì. Và Trident sẽ ra sao, nếu con về phương bắc? Con không thể yêu cầu các vị lãnh chúa vùng sông từ bỏ người của bọn họ.”

“Không,” Catelyn nói. “Cứ để họ bảo vệ người của họ, và lấy lại phương bắc bằng người phương bắc.”

“Làm sao chị đưa người phương bắc đến phương bắc được?” Edmure hỏi. “Người Đảo Iron kiểm soát bờ biển. Greyjoys thì nắm giữ Moat Cailin. Không đội quân nào từng chiếm được Moat Cailin từ phía nam. Ngay cả việc hành quân đối chọi với nơi này cũng là điên rồ. Chúng ta có thể mắc bẫy trên đường đi, khi mà lũ người Đảo Iron chặn phía trước và các gã Frey nóng nảy chặn phía sau lưng.”

“Chúng ta phải lấy lại sự trung thành của Nhà Frey,” Robb nói. “Có họ, chúng ta vẫn còn cơ thắng, dù rất nhỏ. Không có họ, chúng ta không còn hy vọng gì. Cháu sẵn sàng trao cho Lãnh chúa Walder bất cứ điều gì ông ta muốn... lời xin lỗi, danh dự, đất đai, vàng bạc... chắc chắn phải có cái gì đó xoa dịu sự kiêu ngạo của ông ấy...”

“Không phải cái gì đó,” Catelyn nói. “Mà là ai đó.”

JON

Dủ to với người chưa?” những bông tuyết rơi lốm đốm trên khuôn mặt to bè của Tormund, tan trên râu tóc ông ta.

Những gã khổng lồ lắc lư trên lưng voi ma-mút khi họ cưỡi voi thành hàng hai. Ngựa của Jon né sang một bên, nó hoảng sợ trước hình ảnh lạ thường đó, nhưng khó có thể biết con ngựa sợ đàn voi ma-mút hay sợ những gã khổng lồ kia. Ngay cả Bóng Ma cũng lùi lại một bước, đứng nhẹ rặng trong im lặng. Con sói tuyết này rất lớn, nhưng đàn voi ma-mút còn đông và to hơn nhiều.

Tay Jon cầm cương giữ con ngựa đứng yên, để cậu đếm số gã khổng lồ chui ra từ trong đám tuyết đang rơi và làn sương mù nhẹ cuộn dọc sông Milkwater. Khi đang đếm quá số năm mươi thì Tormund nói gì đó, khiến cậu quên mất số. hẳn phải có cả trăm con. Đàn voi cứ nối đuôi nhau xuất hiện tạo thành một hàng dài vô tận,

Trong các câu chuyện Già Nan kể, người khổng lồ có kích thước to lớn hơn con người nhiều lần, họ sống trong những tòa lâu đài khổng lồ, dùng những thanh kiếm vĩ đại để chiến đấu, và ủng của họ to đến nỗi một đứa nhỏ có thể chui vào đó để trốn. Còn những gã khổng lồ này thì khác, họ trông giống gấu hơn người, và có lông y như những con voi ma-mút mà họ cưỡi. Ngồi trên lưng voi khó mà đoán được kích thước của bọn họ, có lẽ phải cao tới mười, hoặc mười hai thước, Jon thầm nghĩ. Có khi tận mười bốn thước, nhưng chỉ khoảng chừng đó thôi. Những bộ ngực nở nang chắc hẳn là của đàn ông, cánh tay họ thông xuống rất dài. Chân họ ngắn hơn tay, nhưng rất to, và họ không hề đi giày ủng; bàn chân họ to, bẹt, rắn chắc và đen kịt. Tuy không có cổ, nhưng cái đầu to sụ của họ vươn ra khỏi thân hình giữa các xương vai, khuôn mặt bèn bẹt và cục súc. Những đôi mắt không lớn hơn các hạt cườm gần như bị lọt thỏm giữa lớp thịt chai cứng, nhưng bọn họ luôn vừa hít ngửi vừa ngó nghiêng.

Bọn họ không có da, Jon nhận thấy như vậy. Mà có lông. Lớp lông xù xì che phủ toàn bộ cơ thể họ, phần lông dưới hông rất dày, còn phần trên thưa hơn. Mùi hôi bốc ra từ cơ thể họ tạo cảm giác như ngạt thở, nhưng cũng có thể đó là mùi của đàn voi ma-mút. Và Joramun thổi Tù Và Mùa Đông, đánh thức những gã khổng lồ từ mặt đất. Cậu ngó nghiêng tìm những thanh gươm dài đến ba mét, nhưng chỉ nhìn thấy gậy tày. Phần lớn gậy tày đều là cành cây to, một vài chiếc vẫn còn nguyên các cành cây. Một số cây gậy được buộc các viên đá vào một đầu để tạo thành những chiếc vồ khổng lồ. Người xưa chưa bao giờ nói liệu tiếng tù và có khiến bọn họ ngủ không.

Một gã khổng lồ nom già hơn những gã còn lại đang tiến đến. Tầm da lông của gã màu xám điểm trắng, và con voi mà gã ta cưỡi to lớn hơn tất cả những con voi còn lại, lông của nó cũng có màu xám điểm trắng. Tormund hét lên điều gì đó khi gã cưỡi voi qua, toàn những từ khó nghe mà Jon không sao hiểu nổi. Miệng gã mở rộng để lộ bộ răng vuông vức khổng lồ, và âm thanh mà gã phát ra nửa như tiếng ợ, nửa như tiếng sôi ùng ục. Sau một giây, Jon nhận thấy gã ta đang cười. Con voi quay cái đầu đồ sộ để thoáng nhìn hai người bọn họ, một chiếc ngà vĩ đại lướt ngang đầu Jon khi con quái thú nặng nề bước qua, để lại dấu chân khổng lồ trên lớp bùn mềm và tuyết mới dọc con sông. Gã khổng lồ hét lên điều gì đó giống y chang giọng nói khó hiểu mà Tormund vừa nói.

“Vua của bọn chúng sao?” Jon hỏi.

“Người khổng lồ không có vua, giống như đàn voi ma-mút, gấu tuyết và cá voi khổng lồ ở biển xám ấy. Đó là Mag Mar Tun Doh Weg. Mag Phi Thường. Nếu thích, người cứ quỳ gối trước mặt gã, gã không phiền đâu. Ta biết đầu gối của người sẽ ngứa lắm, vì người muốn có ông vua nào đó để quỳ xuống chào mà. Nhưng, phải trông chừng không gã lại giẫm lên người người

đấy. Mấy gã khổng lồ mắt kém lắm, và có thể không nhìn thấy một con quạ nhỏ đen kịt tí dưới chân đâu.”

“Ông vừa nói gì với ông ta vậy? Đấy là Cổ Ngựa à?”

“Đúng. Ta hỏi gã xem cha gã đâu, trông hai cha con gã giống nhau lắm, ngoại trừ việc cha gã có mùi đờ hôi hơn.”

“Thế gã nói gì với ông?”

Tormun Năm Đấm Sét nở một nụ cười hở cả hàm răng thừa. “Gã hỏi ta xem có phải con gái ta với đôi má hồng hào mịn màng đang cưỡi ngựa cạnh ta không.” Lão du mục lắc cho tuyết rơi khỏi cánh tay và quay đầu ngựa. “Có lẽ từ trước tới nay gã chưa bao giờ nhìn thấy một người đàn ông không có râu. Đi nào, phải quay về thôi. Mance sẽ giận điên lên khi không thấy ta ở vị trí.”

Jon quay ngựa và chạy theo Tormund trở về, chiếc áo khoác mới của cậu được vắt trên vai. Nó được làm bằng da cừu, bên trong có cả lông cừu, đúng như đám du mục gợi ý. Chiếc áo không bám tuyết, và đêm đến, nó rất ấm, nhưng cậu vẫn giữ chiếc áo khoác đen bên dưới yên ngựa. “Có thật là ông đã từng giết được một gã khổng lồ không?” cậu hỏi Tormund khi hai người đang cưỡi ngựa. Bóng Ma vừa chạy vừa nhảy cẫng lên bên cạnh bọn họ, để lại những vết chân trên lớp tuyết mới rơi.

“Sao người lại hoài nghi về một người đàn ông phi thường như ta nhỉ? Hồi đó vào mùa đông, và ta vẫn còn là một cậu bé, cũng ngu dốt y như những đứa trẻ khác. Ta đi quá xa, ngựa thì chết giữa đường, lại còn gặp bão. Một cơn bão thực thụ, không nho nhỏ bụi bụi như thế này đâu. Ha! Lúc đó ta biết mình sẽ lạnh chết cóng trước khi bão tuyết ập đến. Rồi ta tìm thấy một người khổng lồ đang ngủ, ta liền cắt và mở bụng bà ta ra, sau đó chui vào trong bụng cho ấm. Bà ấy giữ cho ta đủ ấm, nhưng mùi hôi thối thật khủng khiếp. Điều tệ hại nhất là bà ấy tỉnh giấc khi xuân đến và chăm sóc ta như con. Bà ấy cho ta bú sữa đúng ba mùa trắng, trước khi ta có thể trốn đi. Ha ha! Dù vậy, có nhiều lúc ta nhớ mùi sữa của người khổng lồ lắm.”

“Nếu bà ấy cho ông bú sữa, thì ông không nên giết bà ấy mới phải.”

“Ta đâu có giết, nhưng người đừng có kể lể này nọ về chuyện đó nhé. Tormund Nổi Đau Người Khổng Lồ hay hơn là Tormund Em Bé Khổng Lồ, và đó là sự thật.”

“Thế ông có những cái tên khác như thế nào?” Jon hỏi. “Mance gọi ông là Người Thối Tù Và, phải không? Vua-uống-rượu-mật-của-Ruddy-Hall, Chồng-Gấu, Cha của Quỷ Dữ nữa?” Cậu rất muốn nghe chuyện về cái tên thối tù và, nhưng cậu không dám hỏi thẳng. Và Joramun thối Tù Và Mùa Đông để đánh thức các gã khổng lồ. Có phải đó là nơi bọn họ đến, cùng với đàn voi ma-mút kia không? Có phải Mance Rayder tìm thấy Tù Và của Joramun và đưa cho Tormund Năm Đấm Sét thối không?

“Có phải con quạ nào cũng tò mò vậy không?” Tormund hỏi. “Ừm, ta sẽ kể thêm cho người một chuyện nữa. Đó là một mùa đông khác, lạnh hơn cả mùa đông mà ta nằm trong bụng người khổng lồ kia, tuyết rơi đêm ngày, bông tuyết to bằng đầu người chứ không nhỏ thế này đâu. Tuyết rơi nhiều đến mức toàn bộ ngôi làng ngập chìm quá nửa. Lúc đó, ta ở trong Ruddy Hall, chỉ còn duy nhất một thùng rượu mật ong để bầu bạn và không biết làm gì khác ngoài việc uống rượu. Càng uống ta càng nghĩ về người phụ nữ sống gần đó, một người phụ nữ khỏe mạnh, xinh đẹp với đôi bầu ngực to hơn tất cả những bộ ngực mà người từng thấy. Cô ta dễ cáu lắm, nhưng cũng thân thiện, và trong cái giá lạnh của mùa đông, một người đàn ông rất cần sự ấm cúng.

Càng uống ta càng nghĩ về cô ta, và càng nghĩ thì chân tay ta càng cứng ngắc, cho đến khi

không thể chịu đựng nổi nữa. Thật ngu ngốc, ta quấn chặt từ đầu đến chân trong da thú, và quấn thêm một mảnh len tơ quanh mặt, rồi đi tìm cô ta. Tuyết rơi nhiều đến mức ta ngã dúi dúi một hoặc hai lần gì đó, và gió thổi lồng lộng xuyên da thú, nhức buốt đến tận xương, nhưng cuối cùng ta cũng đến được chỗ cô ta, người ngọm quấn chặt như bị bông.

Người phụ nữ ấy nóng tính lắm, và nàng ta gây hấn ngay khi ta đặt tay lên người nàng. Ta chỉ có thể làm vậy để đưa nàng về nhà, cởi bỏ mấy bộ da lông thú của nàng, nhưng khi ta làm vậy, ôi chao, nàng ấm nóng hơn cả trong trí nhớ của ta, và chúng ta đã có khoảng thời gian thực sự tuyệt vời bên nhau. Sáng hôm sau, khi ta tỉnh giấc, tuyết đã ngừng rơi và ánh nắng đã xuất hiện, nhưng ta lại ở trong tình trạng tồi tệ. Quần áo người ngọm bị xé rách tả tơi, một nửa của quý bị cắn, và nằm trên sàn với ta là bộ da lông thú của một con gấu cái. Rồi chẳng mấy chốc người ta thi nhau kể chuyện con gấu trui lông này được nhìn thấy trong rừng, sau lưng nó là hai con gấu con cực kỳ lạ lùng. Ha ha!” Ông ta vỗ tay vào cái đùi phúng phính thịt. “Giá như ta tìm lại được cô nàng ấy. Con gấu ấy, ngủ cùng nó ấm lắm. Chưa một người phụ nữ nào lại đánh ta khùng khiếp đến vậy, và cũng chưa cô nào sinh cho ta hai đứa con trai mạnh mẽ như thế cả.”

“Ông sẽ làm gì nếu tìm thấy con gấu ấy?” Jon vừa hỏi vừa cười. “Ông nói nó cắn đứt của quý của ông mà.”

“Chỉ cắn đứt một nửa thôi. Và một nửa còn lại của ta thì dài gấp đôi của những người khác đấy.” Tormund khịt mũi. “Nào, về phần người... có thật là người ta cắt của quý của người đi khi họ đưa người đến Tường Thành không?”

“Không,” Jon nói trong cảm giác cực kỳ xấu hổ.

“Ta nghĩ chắc hẳn phải là vậy. Nếu không thì sao người lại từ chối Ygritte chứ? Theo như ta thấy, con nhỏ đâu có động chạm gì người đâu. Rất dễ thấy là cô nàng muốn người lắm.”

Cực kì dễ thấy là đằng khác, Jon thầm nghĩ, và dường như một nửa bộ tộc đã thấy điều đó. Cậu ngó nhìn đám tuyết rơi để Tormund không nhìn thấy khuôn mặt cậu đang ửng đỏ. Mình là người của Đội Tuần Đêm, cậu tự nhắc nhở. Vậy tại sao cậu lại có cảm giác yêu mến một cô gái chứ?

Hầu như ngày nào trôi qua Ygritte cũng đồng hành với cậu, thậm chí cả buổi tối nữa. Mance Rayder không mù quáng trước sự hồ nghi của Rattleshirt về “con-quạ-mới-đến”, vì vậy, sau khi đưa cho Jon chiếc áo khoác bằng da cừu, ông ta gợi ý rằng có lẽ anh muốn cưới ngựa chung với Tormund Giantsbane. Jon vui vẻ đồng ý, ngay ngày hôm sau, Ygritte và Giáo Dài Ryk rời nhóm của Rattleshirt để đi theo nhóm của Tormund. “Người tự do cưới ngựa với những ai mà họ muốn,” cô gái đó nói với cậu, “và chúng tôi cũng chán ngấy Túi Xương rồi.”

Mỗi tối, khi họ dựng trại, Ygritte đặt ngay túi da ngủ bên cạnh túi ngủ của cậu, dù cậu nằm cạnh hay cách xa bếp lửa. Có lần, khi tỉnh giấc, cậu thấy cô rúc vào người mình, cánh tay cô đặt ngang ngực cậu. Cậu nằm đó, lắng nghe tiếng thở của cô hồi lâu, cố gắng tăng lên sự căng phồng lên ở ngay giữa háng. Người đi rừng thường đắp chung các tấm da để tránh cái lạnh giá, nhưng sự ấm áp không phải tất cả điều Ygritte muốn, cậu ngờ là vậy. Sau hôm đó, cậu thường lấy Bóng Ma làm tấm chắn để giữ khoảng cách với cô. Già Nan thường kể chuyện về các hiệp sĩ và các phu nhân ngủ chung giường với nhau, và vì danh dự, một thanh gươm luôn được đặt giữa hai người, nhưng cậu nghĩ, có lẽ, đây là lần đầu tiên một con sói tuyết đảm nhận vị trí của thanh gươm kia.

Ngay cả như vậy, Ygritte vẫn rất kiên trì. Mới ngày hôm kia, Jon mắc sai lầm khi ước giá như cậu có nước nóng để tắm.

“Nước lạnh tốt hơn,” cô nói ngay lập tức, “nếu như có người làm anh ấm lên. Đi thôi, vẫn còn đoạn sông chưa đóng băng đâu.”

Jon phá lên cười. “Cô sẽ làm tôi chết công mất.”

“Có phải con qua nào cũng sợ lông ngỗng không vậy? Một chút băng không giết được anh đâu. Tôi sẽ nhảy xuống cùng anh để chứng minh cho anh thấy.”

“Và sau đó phải cười ngựa khi quần áo ướt sũng sao?” cậu phản đối.

“Jon Snow, anh chẳng biết gì hết. Anh đâu có nhảy xuống sông khi vẫn mặc áo quần.”

“Thế thì tôi không nhảy xuống nữa,” cậu quả quyết nói, ngay trước khi nghe thấy Tormund Năm Đấm Sét gọi cậu (thật ra ông ta đâu có gọi, nhưng cũng chẳng sao.)

Đám du mục dường như nghĩ Ygritte là một cô gái vô cùng xinh đẹp, nhờ mái tóc của cô; màu tóc đỏ rất hiếm gặp trong số bọn họ, và những ai có tóc đỏ đều được cho là đã được lửa hôn, và rất may mắn. Có thể đúng như vậy, nhưng tóc của Ygritte đúng là một mớ tóc rối xù đến mức Jon có lần đã hỏi liệu có phải cô chỉ chải đầu vào lúc sang mùa hay không.

Trong cung điện, cậu biết cô sẽ chỉ được coi như một người cực kỳ bình thường. Cô có khuôn mặt tròn đầy về quê mùa, mũi tẹt và hếch, răng hơi cong, và hai mắt cách nhau quá xa. Jon nhận thấy những điểm đó ngay trong lần đầu tiên cậu gặp cô, khi con dao găm của cậu đang gí vào họng cô. Dù vậy, sau này, cậu còn nhận ra nhiều điểm khác nữa. Khi cô cười, hàm răng cong kia dường như không còn xấu xí như thường lệ nữa. Và có thể khoảng cách giữa hai mắt cô quá xa, nhưng đôi mắt ấy có màu xanh xám rất đẹp, và sắc sảo như mọi đôi mắt mà cậu biết. Giọng hát trầm, khàn khàn của cô làm lòng cậu xao động. Đôi lúc bên bếp lửa, khi cô ngồi bó gối và nhìn cậu mỉm cười, những ngọn lửa lấp lánh trên mái tóc đỏ của cô... chà, lúc ấy, cô còn lay động ít nhiều thứ khác nữa.

Nhưng cậu là người của Đội Tuần Đêm, cậu đã tuyên thệ sẽ không lấy vợ, không nắm giữ đất đai, và không sinh con đẻ cái. Cậu đã thề trước cây đước, trước các vị thần của cha cậu. Cậu không thể nào rút lại lời đã nói... không hơn gì việc cậu có thể thú nhận nguyên căn cho sự miễn cưỡng của mình với Tormund Năm Đấm Sét.

“Người không thích con bé ấy à?” Tormund hỏi cậu khi bọn họ đi qua hai mươi con voi ma-mút khác, những con voi này chở đám du mục thay vì chở người khổng lồ.

“Không phải, nhưng tôi...” Mình phải nói sao để ông ta tin đây? “Tôi vẫn còn quá trẻ để kết hôn.”

“Kết hôn?” Tormund cười lớn. “Ai nói đến việc kết hôn nào? Ở phương nam, đàn ông phải lấy hết những đàn bà ngủ cùng họ à?”

Jon thấy mặt mình đỏ lựng lên lần nữa. “Cô ấy đã lên tiếng bênh vực tôi khi mà lẽ ra Rattleshirt có thể đã giết tôi. Tôi sẽ không làm mất danh dự của cô ấy.”

“Giờ ngươi là người đàn ông tự do, và Ygritte là người đàn bà tự do. Có gì là mất danh dự khi hai người nằm với nhau?”

“Biết đâu tôi lại khiến cô ấy có con.”

“À, ta mong vậy đấy. Một đứa con trai mạnh mẽ hoặc một đứa con gái đáng yêu có mái tóc lửa, thế thì có hại gì nào?”

Cậu bối rối trong giây lát. “Đứa trẻ... đứa trẻ có thể là một đứa con hoang.”

“Những đứa con hoang thì yếu đuối hơn những đứa trẻ khác sao? Hay ốm yếu hơn, và dễ thất bại hơn?”

“Không, nhưng...”

“Bản thân ngươi cũng là một đứa con hoang. Và nếu Ygritte không muốn có con, cô ta sẽ đi tìm mù phù thủy rừng xanh nào đó và uống một cốc trà trắng.”

“Tôi sẽ không sinh một đứa con hoang đâu.”

Tormund lắc lắc cái đầu tóc tai xù xì của mình. “Ngươi thật quá ngu si. Nếu ngươi không muốn con bé thì cướp nó làm gì?”

“Cướp ư? Tôi chưa bao giờ...”

“Ngươi đã cướp nó,” Tormund nói. “Ngươi giết chết hai gã đi cùng con bé và đưa con bé đi, vậy ngươi gọi hành động đó là gì?”

“Tôi bắt cô ấy làm tù nhân.”

“Ngươi bắt con bé đầu hàng.”

“Đúng thế, nhưng... Tormund, tôi thề, tôi chưa từng đụng vào người cô ấy.”

“Ngươi có chắc là của quý của ngươi vẫn còn không đấy?” Tormund nhún vai, như thể ông ta không sao hiểu nổi sự điên rồ đó. “Ừm, giờ ngươi là người tự do, nhưng nếu ngươi không tấn công cô ta, thì tốt nhất nên tìm cho mình một con gấu cái đi. Nếu đàn ông không sử dụng của quý, nó sẽ tự teo nhỏ, cho đến khi có muốn tè cũng không tìm thấy nó đâu.”

Jon im lặng. Không có gì lạ khi Bảy Phụ Quốc cho rằng dân tự do không phải là con người. Họ không có luật lệ, không có danh dự, thậm chí không cả sự đứng đắn giản đơn nhất. Họ không ngừng ăn cắp của người khác, để như gà, thích cưỡng đoạt hơn cưới hỏi, và khiến thế giới tràn lan những đứa con hoang. Vậy mà càng ngày cậu càng ưa Tormund Giantsbane hơn, mặc dù ông ta toàn nói khoác. Cậu cũng ưa Giáo Dài nữa. Và cả Ygritte nữa... không, mình sẽ không nghĩ gì về Ygritte.

Dù vậy, cùng với Tormund và Giáo Dài còn có rất nhiều gã du mục khác; những kẻ như Rattleshirt và gã Mít Ưót sẵn lòng rạch bụng xiên chả người ta ngay. Thêm cả Harma Đầu Chó, một người phụ nữ béo lùn, hai má giống như hai cục thịt trắng hếu, bà ta rất ghét chó và cứ đôi tuần lại giết một con để lấy đầu làm cờ hiệu mới; Styr Cụt Tai, Mangar của Therm và người của ông ta coi ông ta thánh thần hơn là một lãnh chúa; Varamyr Sixskins, một người đàn ông có đôi mắt ti hí như mắt chuột cưới con chiến mã là một con gấu tuyết trắng hoang dã cao tới bốn mét khi nó đứng. Bất cứ nơi đâu mà con gấu và Varamyr đi đến, luôn có ba con sói và một con mèo đi theo. Jon mới chỉ thấy cảnh đó một lần, và một lần là quá đủ; chỉ nhìn thấy ông ta thôi tóc cậu cũng đã dựng đứng lên, ngay cả lông gáy của Bóng Ma cũng vậy khi nhìn thấy con gấu và con mèo đốm trắng đen dài lê lêu ngheuh ấy.

Và còn những người hung tợn hơn cả Varamyr, đến từ những khu rừng ma, những thung lũng bị che khuất của Frostfangs, thậm chí cả những nơi lạ lẫm hơn: những người ở Frozen Shore đi xe ngựa được làm bằng xương hải mã do chó hoang kéo, những thị tộc ăn thịt người sống ở sông-băng, những kẻ trú ngụ trong hang với khuôn mặt nhuộm xanh lơ, tím và xanh lá. Jon tận mắt chứng kiến người Hornfoot chạy theo hàng băng bàn chân trần cứng như da luộc. Cậu không nhìn thấy quái vật hay con nhện băng khổng lồ nào, nhưng theo như cậu biết, Tormund chắc hẳn phải có vài con để ăn tối.

Một nửa đám đông dân du mục đã sống cuộc đời thiếu thốn rất nhiều thứ, ví như khái niệm lờ mờ về Tường Thành, Jon cho rằng như vậy, và hầu hết bọn họ đều không nói Cổ Ngữ. Điều đó không quan trọng. Mance Rayder nói Cổ Ngữ, thậm chí hát bằng Cổ Ngữ, thổi đàn luyt khiến

màn đêm ngập tràn trong thứ âm nhạc hoang dã.

Mance đã mất nhiều năm tập hợp đám đông khổng lồ này, trò chuyện với thị tộc và Magnar, giành được ngôi làng này bằng những lời đường mật, và chiếm được sự tin tưởng của ngôi làng kia bằng một bài hát, và giành được một ngôi làng khác bằng lưỡi gươm của mình, thiết lập hòa bình giữa Harma Đầu Chó và Lãnh chúa Xương, giữa những người Hornfoot và Nightrunners, giữa những người cười hải mã ở Frozen Shore và thị tộc ăn thịt người ở những dòng sông băng giá, nhét cả trăm con dao găm khác nhau vào một cây giáo lớn, hướng tới trung tâm của Bảy Phụ Quốc. Ông ta không có mũ miện hay vương trượng, hay những chiếc áo khoác bằng lụa là và nhung gấm, nhưng Jon thấy rõ Mance Rayder là một vị vua đích thực.

Jon gia nhập đám man di theo lệnh của Qhorin Cụt Tay. “Cưỡi ngựa với họ, ăn với họ, chiến đấu với họ,” người đi rừng nói với cậu vào đêm trước khi ông ta chết. “Và theo dõi.” Nhưng những gì cậu theo dõi thấy cho cậu biết rất ít. Cụt Tay nghi ngờ đám du mục đã đi lên tận vùng Frostfangs hoang vu cần cỗi để tìm vũ khí, quyền lực, hay phép thuật nào đó hòng quật đổ Tường Thành... nhưng nếu bọn họ tìm được thứ gì trong số đó, chắc chắn không ai kể lể hay chỉ cho Jon. Và Mance Rayder cũng không tin tưởng kể cho cậu nghe bất cứ kế hoạch hay chiến lược nào của ông ta. Kể từ buổi tối đầu tiên ấy, cậu hầu như không nhìn thấy ông ta, dù là nhìn thấy từ xa.

Nếu cần, mình sẽ giết ông ta. Viễn cảnh ấy không làm Jon vui vẻ; việc đó cũng không mang lại danh dự, mà còn đồng nghĩa với cái chết của cậu nữa. Nhưng cậu không thể để đám man di quật đổ Tường Thành, đe dọa Winterfell và Phương Bắc, Rills, Cánh White và Stoney Shore, thậm chí cả Neck nữa. Tám ngàn năm nay, người của gia tộc Stark đã sống chết để bảo vệ người dân của mình trước những kẻ tàn phá; và quân cướp bóc... vì vậy, dù là con hoang hay không, thì dòng máu ấy vẫn chảy trong huyết quản của cậu. Hơn nữa, Bran và Rickon vẫn còn ở Winterfell. Maester Luwin, Ser Rodrik, Già Nan, người canh chuồng chó Farlen, Mikken ở lò rèn và Gage đứng bên bếp lò... tất cả những người mà mình biết rõ và yêu thương. Nếu Jon phải giết một người dân ông mà cậu ngưỡng mộ và có thể cứu người dân khỏi gươm đao của Rattleshirt, Harma Đầu Chó và Magnar không tai vùng Thenn, thì đó chính là việc cậu định làm.

Nhưng, cậu vẫn cầu xin các vị thần của cha đừng để cậu phải lãnh nhiệm vụ không chút hy vọng nào ấy. Đám đông di chuyển, nhưng chậm chạp bởi phải mang vác đồ gia súc, con cái và những tài sản nhỏ, hơn nữa những trận tuyết rơi khiến tiến độ di chuyển của họ chậm hơn nữa. Hiện giờ hầu hết các nhóm đều đã ra khỏi chân núi, tản ra dọc bờ tây của sông Milkwater như mật ong tuôn chảy trong sớm đông lạnh giá, đi theo dòng chảy của con sông vào trung tâm của khu rừng ma.

Và đâu đó rất gần phía trước, Jon biết Năm Đám của Tiền Nhân hiện ra phía trên các thân cây, là nơi trú ngụ của ba trăm anh em áo đen của Đội Tuần Đêm, họ được trang bị vũ khí, ngựa và chèo dơi. Ngoài Cụt Tay, Gấu Già đã cử các biệt kích khác, và chắc chắn giờ này Jarman Buckwell hoặc Thoren Smallwood đã trở về với tin báo về cái đang tràn xuống các ngọn núi.

Mormont sẽ không chạy, Jon thầm nghĩ. Ông ấy quá già và đã đi quá xa. Ông ấy sẽ đánh, bất kể số lượng nào. Sẽ sớm đến một ngày cậu nghe thấy tiếng tù và chiến, và nhìn một đoàn người cưỡi ngựa rầm rập lao về phía họ, áo khoác đen bay phấp phật và tay cầm gươm đao. Ba trăm người khó lòng mong giết hết số người nhiều hơn gấp cả trăm lần, nhưng Jon nghĩ họ không cần phải làm vậy. Ông ấy không cần phải giết chết cả ngàn người, chỉ cần một người là đủ. Mance là sợi dây duy nhất kết nối họ lại.

Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành đã gắng hết sức, nhưng đám du mục vẫn vô tổ chức một cách tuyệt vọng, và đó là điểm yếu của bọn họ. Đâu đó bên trong đoàn quân giống như con rắn dài cả mấy chục dặm là các chiến binh giỏi như các anh em trong Đội Tuần Đêm, nhưng một phần ba trong số họ tụ tập ở cuối đội, trong đội quân tiên phong của Harma Đầu Chó và đội quân tập hậu với những gã khổng lồ, bò rừng và quân hỏa tiễn. Một phần ba số khác cưỡi ngựa với

Mance gần khu trung tâm, xe trượt tuyết và xe chó kéo chứa vô khối thức ăn dự phòng của cả đoàn, đó là số thức ăn còn lại từ vụ thu hoạch hè gần nhất. Số còn lại chia thành các nhóm nhỏ theo Rattleshirt, Jarl, Tormund Giantsbane và gã Mít Ướt, với nhiệm vụ cuời ngựa mở đường, cướp bóc, đánh chém, không ngừng phi ngựa nước kiệu quanh đoàn để giữ đoàn di chuyển theo trật tự.

Đáng nói hơn là chỉ có một trong số một trăm tên man di cuời ngựa. Gấu Già sẽ xuyên thủng đám người này như một cây rìu chém ngọt vào bát cháo yến mạch. Và khi xảy ra chuyện, Mance phải phi ngựa cùng với đạo quân trung tâm để thu hút mối đe dọa. Nếu ông ta thất thủ trong trận chiến không thể tránh khỏi sau đó, Jon nghĩ Tường Thành sẽ an toàn thêm một trăm năm nữa. Nhưng nếu ông ta không thất thủ...

Cậu nắm chặt bàn tay thuận cầm gươm. Thanh Móng Dài được treo vào yên ngựa của cậu, chuôi gươm được chạm khắc hình đầu sói và chuôi da mềm của thanh gươm lớn ở ngay trong tầm với của cậu.

Tuyết rơi dày đặc đúng lúc bọn họ bắt kịp đội của Tormund, chỉ vài giờ sau đó. Bóng Ma chạy theo họ và chui vào rừng khi đánh hơi thấy con mồi. Con sói tuyết sẽ trở về khi bọn họ dựng trại nghỉ đêm, muộn nhất là tới bình minh. Dù đi săn mồi xa tận đâu, Bóng Ma luôn trở về... và dường như Ygritte cũng vậy.

“Vây là,” cô gái nói khi nhìn thấy cậu, “Jon Snow, giờ thì anh đã tin chúng tôi chưa? Anh có nhìn thấy người khổng lồ cuời voi ma-mút không?”

“Ha!” Tormund hét lên, trước khi Jon kịp trả lời. “Con quạ đang yêu đấy! Hẳn định cuời một con đấy!”

“Một cô nàng khổng lồ à?” Giáo Dài cười phá lên.

“Không, một con voi ma-mút ấy!” Tormund rống lên. “Ha ha!”

Ygritte cuời ngựa bên cạnh Jon khi cậu tìm cương ngựa để đi thông dong. Cô nói cô hơn cậu ba tuổi, mặc dù thấp hơn vài phân; và bất kể bao nhiêu tuổi, thì cô cũng là cô gái bé nhỏ cứng rắn. Rắn Đá gọi cô là “nữ hiệp” khi bọn họ bắt cô trong Đèo Skirling. Cô chưa lấy chồng và vũ khí ưa thích của cô là một cây cung ngắn làm bằng sừng và gỗ, nhưng “nữ hiệp” là danh hiệu rất phù hợp với cô. Cô khiến cậu nhớ đến em gái Arya, mặc dù Arya ít tuổi hơn và có lẽ mảnh khảnh hơn. Khó có thể biết Ygritte đầy đặn hay gầy guộc, vì cô mặc rất nhiều lớp da và lông thú.

“Mọi người có biết bài hát ‘Người khổng lồ cuối cùng’ không?” Không đợi câu trả lời, Ygritte nói, “Cần phải có giọng trầm hơn mới hát đúng nhạc được.” Sau đó cô hát, “Tôi là người khổng lồ cuối cùng, người của tôi đã biến mất khỏi trái đất.”

Tormund Giantsbane nghe thấy và cười. “Những người khổng lồ vĩ đại cuối cùng thống trị toàn thế giới ngày tôi sinh ra.” ông ta rống lên.

Ryk Giáo Dài cũng hát theo, “Những chú ếch con đánh cắp khu rừng của tôi, dòng sông của tôi, ngọn đồi của tôi.”

“Và chúng xây tường thành to lớn qua thung lũng của tôi, đánh sạch cá từ dòng suối.” Ygritte và Tormund hát đáp lại bằng giọng cực to.

Các con trai Toregg và Dormund của Tormund cũng tham gia vào bài hát bằng giọng trầm, sau đó, cô con gái Munda và những người còn lại cũng hòa theo. Những người khác thì đập giáo vào những tấm khiên bằng da cho đến khi cả đoàn cùng vừa cuời ngựa vừa hát.

“Trong đại sảnh đá,
chúng nhóm những ngọn lửa lớn lên,
trong đại sảnh đá,
chúng rèn những ngọn giáo sắc bén.
Trong khi tôi độc bước qua những ngọn núi,
không có người bạn đồng hành nào ngoài nước mắt.
Chúng đem chó săn đuổi tôi ban ngày,
Chúng đem đuốc tìm kiếm tôi ban đêm.
Những người đàn ông nhỏ bé không bao giờ có thể cao lớn thêm,
Khi người khổng lồ vẫn bước đi trong ánh sáng.
Ooooooh, tôi là người khổng lồ CUỐI CÙNG,
Thuộc lòng những lời bài hát.
Khi tôi từ trần, lời ca cũng sẽ mờ dần,
Và sự im lặng kéo dài mãi mãi.”

Khi bài hát kết thúc, nước mắt lăn dài trên má Ygritte.

“Sao cô lại khóc?” Jon hỏi. “Chỉ là một bài hát thôi mà. Và tôi vừa mới nhìn thấy có hàng trăm người khổng lồ.”

“Ôi, hàng trăm,” cô tức giận nói. “Jon Snow, anh chẳng biết gì hết. Kìa - JON!”

Jon quay lưng khi nghe tiếng vỗ cánh bất ngờ. Những chiếc lông màu xám-xanh che kín mắt cậu, khi những móng vuốt sắc nhọn quào cấu vào mắt cậu. Con đầu buốt đột nhiên xuyên thấu khi hai cánh của con chim đập liên hồi vào đầu cậu. Cậu nhìn thấy cái mỏ, nhưng không đủ thời gian để đưa tay lên gạt ra hoặc với lấy vũ khí. Jon lao đảo ngửa ra sau, chân tuột khỏi bàn đạp ngựa, còn con ngựa của cậu trở nên hoảng loạn, và rồi cậu ngã nhào xuống. Nhưng con đại bàng vẫn bầu chặt, móng vuốt cào xé mặt cậu trong khi nó vỗ cánh, kêu và mổ liên hồi. Thế giới quanh cậu bỗng biến thành một mớ hỗn độn của lông chim, ngựa, máu, và mặt đất như đâm nhào vào cậu.

Sau đó cậu chỉ biết mình nếm được vị bùn đất và máu trong miệng, Ygritte quỳ xuống che cho cậu, tay lăm lăm con dao găm bằng xương. Cậu vẫn nghe thấy tiếng vỗ cánh, mặc dù không nhìn thấy con đại bàng nữa. Một nửa mắt cậu chỉ thấy một màu đen kịt. “Ôi! Mắt của tôi,” cậu nói trong cơn hoảng loạn và đưa một tay lên mặt.

“Jon Snow, chỉ là máu thôi. Nó chỉ cào được một mắt, và xé một ít da của anh lên thôi.”

Mắt cậu run lên. Tormund đứng gào thét bên trên họ, cậu nhìn bằng mắt phải trong khi chùi máu ở mắt trái. Sau đó là tiếng vó ngựa, tiếng la hét, và tiếng xương khô đập vào nhau kêu lách cách.

“Túi Xương,” Tormund rống lên, “đuổi con quạ khốn kiếp của ông đi!”

“Đó là con quạ khốn kiếp của ông!” Rattleshirt chỉ vào Jon. “Chảy máu trong bùn lầy không khác gì một con chó xảo trá!” Con đại bàng bay đến vỗ cánh phần phật, đậu trên chiếc đầu lâu của gã khổng lồ vốn là mũ đội của ông ta. “Ta đến đây vì hấn.”

“Thế thì đến mà đưa hấn đi,” Tormund nói, “nhưng tốt nhất là nên cầm sẵn gươm trong tay, vì đến đây ông sẽ phải chạm trán với ta. Rồi ta sẽ lột xương của ông lên, và lấy đầu lâu của ông làm bộ đồ tề. Ha ha!”

“Ta mà đâm và hất tung ông lên không trung, ông sẽ co rúm lại như con mèo con thôi. Đứng sang một bên đi, nếu không Mance sẽ nghe được chuyện này đấy.”

Ygritte đứng lên. “Sao cơ, có phải Mance muốn anh ấy không?”

“Ta đã nói rồi, phải không? Kéo nó đứng dậy trên hai chân đen kịt của nó.”

Tormund cau mày ngó xuống nhìn Jon. “Tốt nhất là nên đi ngay, nếu Mance đang muốn gặp người.”

Ygritte đỡ cậu dậy. “Anh ấy chảy máu đầm đìa y như lợn bị chọc tiết ấy. Hãy nhìn xem Orell đã làm gì với khuôn mặt điển trai của anh ấy này.”

Một con chim có biết hận thù không? Jon đã giết gã man di Orell, nhưng phần nào đó của gã vẫn vằng vất bên trong con đại bàng. Đôi mắt vàng của nó nhìn cậu bằng sự ác tâm lạnh lùng.

“Tôi sẽ đi,” cậu nói. Máu vẫn chảy ròng ròng xuống mắt phải, và má cậu đau đến tột cùng. Khi đưa tay lên sờ má, đôi găng tay đen của cậu đỏ au. “Giúp tôi bắt con ngựa.” Cậu không cần con ngựa nhiều như cần Bóng Ma lúc này, nhưng cậu không nhìn thấy con sói đâu. Giờ này chắc nó đang ở cách xa hàng trăm dặm và giật họng của một con nai sừng tấm nào đó.

Con ngựa né khi cậu đến gần, rõ ràng nó đang hoảng sợ trước khuôn mặt đầy máu của cậu, nhưng Jon nói vài từ khiến nó bình tĩnh lại và cuối cùng, cậu đến đủ gần để cầm dây cương. Khi nhảy lên yên ngựa, đầu cậu quay mòng mòng. Mình cần phải chăm sóc vết thương, cậu thầm nghĩ, nhưng không phải lúc này. Cứ để Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành nhìn xem con chim đại bàng của ông ta đã làm gì với mình. Bàn tay phải của cậu mở ra rồi nắm lại, cậu với tay tìm Móng Dài và đeo qua vai trước khi thúc ngựa quay lại nơi Lãnh chúa Xương và đội của ông ta đang đứng đợi. Ygritte cũng đang đợi, cô ngồi sẵn trên lưng ngựa, vẻ mặt cực kỳ khó chịu. “Tôi cũng đi cùng.”

“Không.” Các mảnh xương trên áo giáp che ngực của Rattleshir va vào nhau kêu lóc cóc. “Ta được cử đi gọi con-quạ-mới-đến, không thêm ai khác hết.”

“Một người phụ nữ tự do đi đến bất cứ đâu cô ấy muốn,” Ygritte nói.

Gió thổi làm tuyết bay vào mắt Jon. Cậu cảm thấy máu đang đóng băng trên mặt. “Chúng ta có đi không, hay đứng tán chuyện?”

“Đi,” Lãnh chúa Xương nói.

Chuyến đi thật kinh khủng. Họ cưỡi ngựa hai dặm xuôi theo đám đông trong tuyết xoáy, sau đó đi xuyên rừng và phi ngựa dọc sông Milkwater từ đó, họ đi theo đường vòng về phía đông. Vó ngựa làm vỡ vụn lớp băng mỏng che phủ các khúc sông cạn, cho đến khi họ phi tới mực nước sâu hơn. Đường như tuyết rơi nhanh hơn ở bờ sông phía đông, và dòng chảy cũng sâu hơn. Gió cũng buốt hơn. Và đêm đang xuống.

Nhưng trong màn tuyết đang rơi, hình dáng của ngọn núi trắng vĩ đại bên trên các thân cây hiện ra rõ mồn một. Năm Đăm Tiền Nhân. Jon nghe tiếng kêu rít của con đại bàng trên trời. Một con quạ đậu trên cây thông ngó xuống và kêu lên khi cậu phi ngựa ngang qua. Liệu Gấu Già đã tấn công chưa? Thay vì tiếng gươm đao đập vào nhau và tiếng bùng tên trong trận chiến, Jon chỉ nghe thấy tiếng răng rắc nhỏ của những lớp băng mỏng bên dưới vó ngựa của mình.

Họ lặng lẽ phi ngựa quanh sườn núi phía nam, đây là hướng tiếp cận dễ nhất. Ở chân núi, chính là nơi Jon nhìn thấy một con ngựa đã chết, nằm sõng soài, một nửa thân nó bị chôn trong tuyết. Ruột của nó bung ra khỏi bụng giống như những con rắn băng, và một chân của nó đã biến mất. Là do những con sói, đó là ý nghĩ đầu tiên vụt lên trong đầu Jon, nhưng cậu đã nhầm. Sói luôn luôn ăn hết thịt con mồi.

Thêm nhiều con ngựa nữa nằm rải rác trên dốc núi, chân bị xoắn một cách kỳ cục, những đôi mắt đui mù nhìn đăm đăm vào cái chết. Đám man di bầu vào chúng như những con ruồi, thi nhau giật lấy yên ngựa, dây cương, và lấy rìu đá cắt nhỏ thịt ngựa.

“Lên đi,” Rattleshirt nói với Jon. “Mance ở trên đỉnh núi.”

Bên ngoài tường bao, họ xuống ngựa và lách qua con đèo khúc khuỷu giữa các tảng đá. Xác một con ngựa nâu có bộ lông bờm xồm ngã nhào trên các cây cọc nhọn mà Gấu Già cho cắm bên trong mọi lối vào. Con ngựa đang cố chui ra, thay vì chui vào. Không có dấu hiệu của người cưỡi ngựa.

Bên trong còn nhiều xác ngựa hơn, và khủng khiếp hơn. Jon chưa bao giờ nhìn thấy tuyết màu hồng. Gió giạt từng cơn quanh cậu, kéo giạt chiếc áo khoác nặng bằng da cừu cậu đang mặc. Đàn quạ bay từ con ngựa chết này sang con ngựa chết khác. Đó là quạ hoang, hay quạ của quân ta? Jon không thể biết được. Cậu tự hỏi giờ này Sam tội nghiệp đang ở đâu. Và cậu ấy đã ra sao.

Một lớp máu đông băng lạo xạo bên dưới gót giày của cậu. Đám man di đang lột tất cả những mẩu sắt, mẩu da trên mình ngựa, thậm chí bọn họ còn cạy cả móng ngựa. Một vài người đang kiểm tra sổ tài sản vừa được lấy để tìm vũ khí và thức ăn. Jon đi ngang qua một trong số những con chó của Chet, hay đúng hơn chỉ là một chút gì còn lại của con chó ấy, nó đang nằm trong vũng máu đông được một nửa.

Một vài túp lều vẫn được giữ nguyên ở tít phía xa của doanh trại, và đó chính là nơi họ tìm thấy Mance Rayder. Bên dưới chiếc áo khoác bằng len đen bị rách lỗ chỗ và chiếc áo lụa đỏ, ông ta mặc áo giáp đen và quần bằng da bờm xồm, đầu đội một chiếc mũ làm bằng đồng-và-sắt có thêm hình cánh quạ. Jarl đang đứng cùng ông ta, và cả Harma Đầu chó; Styr và Varamyr Sixskins cùng với mấy con sói và con mèo của ông ta nữa.

Cái nhìn của Mance cho Jon đầy sát khí và cực kì lạnh nhạt. “Mặt người sao vậy?”

Ygritte nói, “Orell định móc mắt anh ấy.”

“Ta hỏi hần. Hần đứt lưỡi rồi sao? Có lẽ nên vậy, để hần không thể tiếp tục nói dối chúng ta nữa.”

Styr the Magnar rút một con dao dài ra. “Thằng nhóc sẽ nhìn rõ hơn với một mắt đấy.”

“Jon, người có muốn giữ con mắt của người không?” Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành hỏi. “Nếu có, hãy nói cho ta biết bọn chúng có bao nhiêu người. Và lần này, hãy nói thật, thằng con hoang của Winterfell kia.”

Cổ họng Jon khô rát. “Thưa lãnh chúa... sao...”

“Ta không phải lãnh chúa của người,” Mance nói. “Và sự thối nát của người đã rất rõ ràng. Anh em của người đã thiệt mạng. Câu hỏi là bọn chúng có bao nhiêu người?”

Mặt Jon run bần bật, tuyết vẫn cứ rơi, và suy nghĩ quả là khó. Người không được chùn bước, dù bị tra hỏi ra sao, Qhorin đã nói vậy với cậu. Ngón từ ứ nghẹn trong cổ họng, nhưng cậu buộc mình phải nói, “Chúng tôi có ba trăm người.”

“Chúng tôi?” Mance gay gắt hỏi.

“Họ. Họ có ba trăm người.” Dù bị tra hỏi ra sao, Cụt Tay đã nói vậy. Vậy thì tại sao mình lại cảm thấy mình hèn nhát đến vậy? “Hai trăm người từ Hắc Thành, và một trăm người từ Tháp Đêm.”

“Nhưng có một con số khác thật hơn con số mà người vừa nói.” Mance nhìn Harma Đầu Chó. “Chúng ta tìm thấy bao nhiêu ngựa?”

“Hơn một trăm,” người phụ nữ béo mập nói, “ít hơn hai trăm. Phía đông có nhiều ngựa chết hơn, khó mà biết được có bao nhiêu vì còn rất nhiều con đã bị vùi trong tuyết.” Phía sau bà ta là người mang cờ hiệu, gã cầm một cây sào với cái đầu chó mới bị giết trên đỉnh sào, máu vẫn còn nhỏ giọt.

“Jon Snow, người đừng bao giờ lừa dối ta,” Mance nói.

“Tôi... tôi biết điều đó.” Mình còn có thể nói gì khác hơn?

Ông vua của đám du mục quan sát nét mặt cậu. “Ở đây ai có quyền ra lệnh? Và hãy nói thật với ta. Có phải là Rykker không? Hay Smallwood? Không thể là Wythers, gã ta quá yếu đuối. Lều này là của ai?”

Mình đã nói quá nhiều. “Ngài không tìm thấy thi thể ông ấy sao?”

Harma khịt mũi, thái độ khinh bỉ của bà ta thể hiện rất rõ. “Những con quạ đen này ngu dốt quá.”

“Lần sau nếu người còn trả lời câu hỏi của ta bằng một câu hỏi, ta sẽ cho Lãnh chúa Xương xử người ngay lập tức,” Mance Rayder nói với Jon. Ông ta bước đến gần hơn. “Ai là người cầm đầu?”

Một bước nữa đi, Jon nghĩ bụng. Một bước chân nữa. Cậu đưa tay gần đến chuôi gươm Móng Dài. Nếu mình giữ mồm giữ miệng...

“Cứ cầm lấy thanh gươm khốn kiếp ấy đi và ta sẽ chặt phăng cái đầu khốn kiếp của người trước khi người rút được gươm ra khỏi bao,” Mance nói. “Con quạ kia, ta đang mất hết kiên nhẫn với người rồi đấy.”

“Nói đi,” Ygritte hồi thúc. “Dù là ai thì ông ta cũng chết rồi.”

Cậu cau mày làm máu đông trên má nứt ra. Thật khó khăn, Jon tuyệt vọng. Làm sao có thể đóng vai gián điệp nếu mình không biến thành người của bọn họ? Qhorin đã không chỉ cho cậu biết điều đó. Nhưng bước đi thứ hai luôn luôn dễ hơn bước đi đầu tiên. “Gấu Già.”

“Gấu già ấy sao?” Giọng của Harma cho thấy bà ta không tin. “Ông ta tự đến sao? Thế thì ai chỉ huy Hắc Thành?”

“Bowen Marsh.” Lần này Jon đáp lại ngay tức khắc. Người không được chùn bước, bất kể bị tra hỏi thế nào.

Mance cười lớn. “Nếu như vậy thì chúng ta thắng chắc rồi. Bowen chỉ biết đếm gươm thôi, hẳn không biết dùng gươm đâu.”

“Gấu Già ra lệnh như vậy,” Jon nói. “Nơi này cao và kiên cố, và ông ấy khiến nó kiên cố hơn. Ông ấy đào hố, cắm cọc nhọn, tích trữ đồ ăn và nước. Ông ấy chuẩn bị sẵn sàng cho...”

“... cho ta sao?” Mance Rayder nói nốt câu. “Phải, đúng vậy. Nếu ta ngu ngốc đến mức tấn công ngọn núi này, chắc hẳn ta sẽ mất năm người cho mỗi con quạ đen ta giết mà vẫn thấy mình may mắn.” Miệng ông ta trở nên cứng ngắt. “Nhưng khi tử thần đến, thì tường bao, cọc chông và gươm đao cũng chẳng có ý nghĩa gì. Jon Snow, người không thể chiến đấu với tử thần. Không một ai hiểu rõ điều đó bằng ta.” Ông ta ngẩng mặt lên nhìn bầu trời đang tối dần và nói, “Đám quạ đó có lẽ đã giúp ta nhiều hơn bọn chúng nghĩ. Ta tự hỏi tại sao bọn ta không hề bị

tấn công. Nhưng chúng ta vẫn phải đi cả trăm dặm nữa, trời mỗi ngày một lạnh hơn. Varamyr, cho chó đánh hơi tìm cho kĩ, ta không để bọn chúng khiến chúng ta bất cẩn đâu. Lãnh chúa Xương, tăng gấp đôi số quân đi tuần tra, đảm bảo tất cả mọi người đều có đuốc và đá lửa. Styr, Jarl, hai người cưỡi ngựa đi ngay khi trời rạng.”

“Mance,” Rattleshirt nói, “Tôi muốn tự mình lấy ít xương của con quạ kia.”

Ygritte bước ra đứng trước mặt Jon. “Ông không thể giết một người nói dối để bảo vệ những người đã từng là anh em của anh ta.”

“Bọn chúng vẫn là anh em của nó,” Styr nói.

“Không còn nữa,” Ygritte khẳng khái nói. “Anh ấy không giết tôi theo lệnh của bọn chúng. Và anh ấy đã giết Cụt Tay, chúng ta đều đã nhìn thấy.”

Hơi thở của Jon mờ mờ trong không khí. Nếu mình nói dối, ông ta sẽ biết ngay. Anh nhìn thẳng vào mắt Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành, bàn tay anh mở ra rồi nắm lại. “Thưa bệ hạ, tôi mặc chiếc áo khoác mà ngài ban.”

“Chiếc áo khoác bằng da cừu!” Ygritte nói. “Và đã rất nhiều đêm chúng tôi cùng nhau hân hoan bên dưới chiếc áo khoác ấy!”

Jarl cười lớn, ngay cả Harma Đầu Chó cũng cười. “Jon Snow, thật sao?” Mance Rayder ôn tồn hỏi. “Cô ta và người sao?”

Ra khỏi Tường Thành rất dễ sa ngã. Jon không tài nào phân biệt nổi danh dự và nỗi tủi hổ, hay cái đúng và cái sai. Cha hãy tha lỗi cho con. “Phải,” cậu nói.

Mance gật đầu. “Tốt lắm, vậy sáng mai, người sẽ đi với Jark và Styr. Cả hai người. Ta khó lòng tách hai trái tim cùng nhịp đập được.”

“Đi đâu thưa ngài?” Jon hỏi.

“Đến Tường Thành. Đã đến lúc người chứng minh sự trung thành của người thay vì chỉ nói suông, Jon Snow ạ.”

Magnar không bằng lòng. “Tôi cần gì ở một con quạ chứ?”

“Hắn biết rõ Đội Tuần Đêm và Tường Thành,” Mance nói, “và hắn biết rõ Hắc Thành hơn bất kỳ lính biệt kích nào. Người sẽ thấy hắn hữu dụng, nếu không thì người đúng là đồ ngu.”

Styrl cau có. “Tim hắn có khi vẫn còn màu đen.”

“Thì hãy cắt phăng nó đi.” Mance quay sang Rattleshirt. “Lãnh chúa Xương, bằng mọi giá phải để đoàn tiếp tục di chuyển. Chúng ta sẽ thắng nếu đến được Tường Thành trước Mormont.”

“Đoàn sẽ vẫn di chuyển.” Giọng Rattleshirt khàn khàn và giận dữ.

Mance gật đầu và bước đi, Harma và Sixskins đi bên cạnh ông ta.

Mấy con sói và con mèo của Varamyr đi theo phía sau. Jon và Ygritte ở lại với Jark, Rattleshirt và Magnar. Hai gã man di già hơn nhìn Jon với cơn giận được che giấu một cách kém cỏi y như cơn giận của Jarl và nói, “Hai người nghe đây, chúng ta sẽ khởi hành khi trời rạng. Nhớ mang theo thức ăn, không có thời gian để săn bắn đâu. Con quạ kia, xem lại mặt người đi. Toàn là máu.”

“Được,” Jon nói.

“Con nhóc, tốt nhất đừng có nói dối,” Rattleshirt nói với Ygritte, đôi mắt ông ta sáng lên phía sau cái đầu lâu của gã khổng lồ.

Jon rút thanh gươm Móng Dài ra. “Tránh xa chúng tôi ra, trừ khi các người muốn lĩnh đòn mà Qhorin đã lĩnh.”

“Thằng nhóc, ở đây người không có sói giúp đâu.” Rattleshirt đưa tay lấy gươm.

“Ông có chắc không?” Ygritte cười to.

Trên đỉnh những tảng đá của tường bao, Bóng Ma khom người xuống với đám lông cứng trắng muốt. Con sói không phát ra tiếng kêu nào, nhưng đôi mắt đỏ đen của nó nói lên tất cả. Lãnh chúa Xương chằm chậm rút tay khỏi thanh gươm, lùi lại một bước, và đi ra, miệng chửi thề.

Bóng Ma khẽ bước bên cạnh hai con ngựa khi Jon và Ygritte đi xuống đỉnh Năm Đấm. Chỉ đến khi bọn họ đi được nửa đường dọc sông Milkwater Jon mới thấy đủ an toàn để nói, “Tôi chưa bao giờ đề nghị cô nói dối vì tôi.”

“Tôi chưa bao giờ nói dối,” cô nói. “Tôi không nói dối.”

“Cô đã nói rằng...”

“... rằng chúng ta làm tình với nhau rất nhiều đêm bên dưới chiếc áo khoác của anh. Dù vậy, tôi không bao giờ nói nếu chúng ta chưa bắt đầu.” Cô nở một nụ cười bên lề. “Jon Snow, tối nay anh nên tìm một chỗ ngủ khác cho Bóng Ma. Như Mance nói ấy. Hành động có thật hơn là lời nói.”

SANSA

Ao choàng mới ư?” cô nói giọng thận trọng pha lẫn sùng sờ.

“Thưa phu nhân, áo choàng mới sẽ đẹp hơn tất cả áo choàng mà người từng khoác,” người phụ nữ già nói. Bà ta lấy một sợi dây có nhiều màu đỏ hồng cô. “Sẽ bằng lụa và ren Myrish, với lớp vải lót bằng sa-tanh. Phu nhân sẽ vô cùng xinh đẹp. Chính hoàng hậu đã ra lệnh may chiếc áo này.”

“Hoàng hậu?” Margaery vẫn chưa phải là hoàng hậu của Joff, nhưng đã từng là hoàng hậu của Renly. Hay bà ta muốn nói đến Nữ Hoàng Gai? Hay là...

“Chắc chắn là thái hậu nhiếp chính rồi.”

“Thái hậu Cersei ư?”

“Đúng vậy. Chính thái hậu đã cho tôi vinh dự được may trang phục cho người suốt nhiều năm qua.” Người phụ nữ già đặt dây đo dọc mặt trong chân của Sansa. “Thái hậu nói với tôi rằng phu nhân đã là một người phụ nữ trưởng thành, và người không nên ăn mặc như một cô gái bé nhỏ. Xin phu nhân giơ tay lên.”

Sansa nâng cánh tay lên. Đúng là cô cần một chiếc áo khoác mới. Suốt năm qua, cô cao hơn đến bảy phân, và tủ quần áo của cô gần như đã hư hại hết vì khói khi cô cố đốt cháy đệm vào ngày đầu tiên thấy kinh nguyệt.

“Bộ ngực của người sẽ đẹp y như của thái hậu,” người phụ nữ già nói khi bà ta quàng thước đo quanh ngực của Sansa. “Phu nhân không nên giấu bộ ngực này.”

Lời nhận xét ấy khiến cô đỏ mặt. Nhưng lần cuối cưới ngựa, cô không thể buộc áo choàng lên tận cổ, và người trông coi chuồng ngựa cứ nhìn cô chằm chằm khi giúp cô lên ngựa. Đôi lúc cô cũng bắt gặp ánh mắt của những người đàn ông trưởng thành nhìn vào ngực mình, và mấy chiếc áo dài thắt ngang lưng của cô chật đến mức khó thở.

“Chiếc áo màu gì vậy?” cô hỏi người thợ may.

“Thưa phu nhân, xin cứ để tôi chọn màu áo cho phu nhân. Tôi tin chắc phu nhân sẽ hài lòng. Phu nhân sẽ có cả quần áo lót và quần bó chèn, váy, áo choàng không tay, áo khoác, và các phụ kiện phù hợp với một... một phu nhân trẻ trung xinh đẹp thuộc dòng dõi cao quý.”

“Áo váy sẽ xong kịp tiệc cưới của nhà vua chứ?”

“Ồ, sớm hơn, sớm hơn nhiều thưa phu nhân, thái hậu đã lệnh như vậy. Tôi có sáu thợ may và mười hai thợ học việc, chúng tôi tạm gác mọi việc khác sang một bên để may đồ cho phu nhân. Rất nhiều phu nhân sẽ giận chúng tôi lắm, nhưng đó là lệnh của thái hậu.”

“Cám ơn thái hậu vì sự chu đáo của người,” Sansa lịch thiệp nói. “Thái hậu tốt với tôi quá.”

“Thái hậu rất hào phóng,” người thợ may đồng tình khi bà ta thu dọn đồ nghề và chuẩn bị ra về. Nhưng tại sao? Sansa băn khoăn tự hỏi khi cô còn một mình trong phòng. Việc này khiến cô bất an. Mình cứ tưởng chiếc áo choàng này do Margaery hoặc bà cô ấy may cho mình.

Lòng tốt của Margaery là chắc chắn, và sự hiện diện của cô ấy khiến mọi thứ thay đổi. Các tiểu thư đi cùng cô ấy nồng nhiệt chào đón Sansa. Đã lâu lắm rồi cô mới được hưởng sự bầu

bạn của những người phụ nữ khác, và cô gần như đã quên cảm giác thú vị của nó. Tiểu thư Léonette dạy cô học đàn hạc, tiểu thư Janna chia sẻ những câu chuyện phiếm thú vị. Merry Crane luôn có một câu chuyện vui vẻ, và tiểu thư Bulwer bé nhỏ khiến cô nhớ đến em gái Arya, mặc dù nỗi nhớ ấy cũng không ghê gớm lắm.

Gần tuổi Sansa nhất là Elinor, Alla và Megga Tyrells xuất thân từ các nhánh nhỏ hơn của gia tộc. “Những đóa hồng mọc ở tầng thấp hơn của bụi hoa,” Elinor hóm hỉnh đùa, tiểu thư này rất dí dỏm và yếu điệu. Megga thẳng thắn và ăn mặc lòe loẹt, Alla hay ngượng và xinh gái, nhưng Elinor cảm thấy cả ba người nhờ sự nữ tính của mình; cô là một thiếu nữ, trong khi Megga và Alla chỉ là hai cô bé.

Những người này bầu bạn với Sansa như thể bọn họ đã quen biết cô từ lâu. Chiều chiều, họ cùng nhau may vá và trò chuyện khi cùng ăn bánh, uống rượu mật, tối đến cùng nhau chơi cò, cùng nhau hát hò trong thánh đường của lâu đài... và thường, một hoặc hai người sẽ được chọn ngủ chung giường với Margaery, và khi đó, họ sẽ cùng nhau thủ thỉ đến tận nửa đêm. Alla hát rất hay, nếu khéo dụ dỗ, cô bé sẽ chơi đàn hạc và hát những bài ca về các hiệp sĩ hay những bản tình ca buồn. Megga không biết hát, nhưng cô ấy rất thích được hôn. Cô ấy thừa nhận, thi thoảng cô bé và Alla cùng chơi trò hôn, nhưng không giống với hôn người khác giới, và càng ít giống hôn một vị vua. Sansa tự hỏi Megga sẽ nghĩ gì khi hôn Chó Săn, như cô đã từng. Ông ta đến gặp cô vào buổi tối diễn ra trận chiến giữa rượu và máu. Ông ta hôn và đe dọa sẽ giết mình, bắt mình hát cho ông ta nghe.

“Vua Joffrey có đôi môi rất quyến rũ,” Megga thổ lộ, “ôi, Sansa tội nghiệp, chắc hẳn tim chị xót xa lắm khi đánh mất chàng. Ôi, chắc là chị khóc dữ lắm!”

Joffrey khiến tôi khóc nhiều hơn cô nghĩ đấy, cô muốn nói vậy, nhưng lúc đó, Cục Bơ không có ở đó để át tiếng nói của cô, vì vậy, cô mím môi và im lặng.

Về phần Elinor, cô ấy được hứa hôn với một cận vệ trẻ, con trai của Lãnh chúa Ambrose; hai người sẽ kết hôn sau khi anh ta được phong hiệp sĩ. Anh ta chiếm được cảm tình của cô bé trong trận Xoáy Nước Đen, khi anh ta giết được một lính Myrish cầm ná và một hiệp sĩ cấp cao Mullendore. “Alyn nói sự cố vũ của cô ấy khiến anh ta không chút sợ hãi,” Megga nói. “Anh ta nói anh ta hét vang tên cô ấy khi hô gọi quân, như thế quả là hào hiệp, phải không? Tôi muốn một quán quân cũng được sự ủng hộ của tôi và giết được một trăm đối thủ.” Elinor không nói gì nhưng trông cô bé có vẻ rất hài lòng.

Margaery thì khác. Cô ấy ngọt ngào, nhẹ nhàng, nhưng cũng có chút tính cách của bà nội. Mới hôm kia cô ấy đưa Sansa đi săn. Đó là lần đầu tiên cô được ra khỏi thành phố kể từ khi diễn ra trận chiến. Người chết đã bị hỏa thiêu hoặc được chôn, nhưng Cổng Thành đầy vết lồi lõm và bị thủng nhiều chỗ do phiến gỗ phá thành của Lãnh chúa Stannis nện vào, và thân các con tàu bị vỡ nằm ngổn ngang dọc hai bờ vịnh Xoáy Nước Đen, những cột buồm bị đốt rụi nhô lên khỏi các khúc sông cạn như những ngón tay đen đúa đáng sợ. Chỉ có duy nhất một bến phà trợ trụ đưa họ qua sông, và khi họ đi tới rừng, họ nhìn thấy mảnh đất hoang toàn tàn tro, than và cây đã chết. Nhưng chim săn mồi dưới nước xúm xít sà xuống các đầm lầy dọc vùng đất trũng được bao quanh bởi các ngọn đồi, và con chim cắt của Sansa săn được ba con vịt trong khi chim cắt của Margaery bắt nguyên được một con diệc.

“Ở Bảy Phụ Quốc, anh Willas có những con chim săn mồi giỏi nhất,” Margaery nói khi hai người được ở riêng bên nhau. “Thỉnh thoảng anh ấy cũng thả cho đại bàng bay. Sansa, rồi chị sẽ thấy.” Cô ấy cầm tay cô và khẽ xiết nhẹ. “Em gái.”

Em gái. Đã có lần Sansa mơ có được một người chị gái như Margaery; xinh đẹp và nhỏ nhẹ, với tất cả sự duyên dáng có trên đời. Arya hoàn toàn không hài lòng khi cô ra đi. Làm sao mình có thể để chị gái mình kết hôn với Joffrey đây? Cô thầm nghĩ, và đột nhiên mắt nhắm lại.

“Margaery, làm ơn đi,” cô nói, “đừng mà.” Thật khó diễn đạt thành lời. “Cô đừng lấy ngài ấy. Ngài ấy không giống như bề ngoài đâu. Ngài ấy sẽ khiến cô đau khổ.”

“Chị không nghĩ thế.” Margaery tự tin mỉm cười. “Em thật dũng cảm khi cảnh báo chị, nhưng em không phải sợ đâu. Joff hừ hổng, kiêu ngạo, và chị biết ngài ấy tàn nhẫn y như em nói, nhưng cha chị đã buộc ngài ấy phải phong cho anh Loras làm lính Ngự Lâm Quân trước khi cha đồng ý tác thành cuộc hôn nhân này. Chị sẽ được vị hiệp sĩ giỏi nhất ở Bảy Phụ Quốc bảo vệ suốt cả ngày lẫn đêm, y như hoàng tử Aemon bảo vệ Naerys. Vì vậy, con sư tử nhỏ kia tốt nhất là nên cư xử cho phải phép, phải không?” Cô ấy cười và nói, “Đến đây nào, em gái thân yêu, chúng ta nên quay lại con sông. Đội lính bảo vệ chắc đang phát điên lên đấy.” Và không đợi câu trả lời, cô leo lên ngựa và lao vút đi.

Cô ấy thật dũng cảm, Sansa nghĩ bụng và phi ngựa nước kiệu phía sau... nhưng sự ngờ vực vẫn dày vò cô. Ser Loras là một hiệp sĩ giỏi, ai cũng đồng ý như vậy. Nhưng Joffrey còn có nhiều lính Ngự Lâm Quân khác, cùng với rất nhiều cận vệ áo đỏ áo vàng, và khi hấn trưởng thành hơn, hẳn có thể triệu tập quân đội của riêng mình. Vua Aegon chưa bao giờ làm hại đến hoàng hậu Naerys, có lẽ do sợ Hiệp Sĩ Rồng vốn là anh trai của họ... nhưng khi một Ngự Lâm Quân của vua đem lòng yêu thương một thê thiếp của ngài, ngài đã chém đầu cả hai người.

Ser Loras là người mang họ Tyrell, Sansa tự nhủ. Vị hiệp sĩ kia chỉ là một người họ Toyne. Anh em của anh ta không có quân đội, không có cách nào để trả thù cho anh ta, trừ gươm đao. Nhưng càng nghĩ về việc này, cô càng băn khoăn hơn. Joff có thể kiềm chế bản thân để chờ đợi bước ngoặt mới, có lẽ phải đợi cả năm trời, nhưng sớm hay muộn, hẳn cũng sẽ lộ rõ bản chất, và khi đó... Vương quốc này sẽ có thêm một Sát Vương mới, và bên trong thành sẽ có chiến tranh, khi người của sư tử và người của hoa hồng chém giết lẫn nhau trong biển máu.

Sansa cũng lấy làm ngạc nhiên khi Margaery không nhận thấy điều đó. Chị ấy lớn tuổi hơn mình, chắc hẳn phải khôn ngoan hơn mình. Và cha chị ấy, Lãnh chúa Tyrell, ngài ấy biết rõ ngài ấy đang làm gì, chắc chắn là vậy. Mình cứ suy nghĩ quẩn quanh thôi. Thật ngu ngốc.

Khi cô nói với Ser Dontos rằng cô sẽ đến Highgarden để kết hôn với Willas Tyrell, cô cứ nghĩ ông ta sẽ thấy nhẹ nhõm và vui cho cô. Nhưng, ông ta tóm lấy tay cô và nói, “Cô không thể!” bằng giọng khản đặc xen lẫn nỗi kinh hoàng. “Gia tộc Tyrell chỉ là gia tộc Lannister với những đóa hoa hồng thôi. Ta xin cô, xin cô hãy quên ý nghĩ điên rồ này đi, hãy tặng cho Florian của cô một nụ hôn và hứa với ta là cô sẽ tiến hành kế hoạch như chúng ta đã định. Vào đêm diễn ra tiệc cưới của Joffrey, không lâu nữa đâu, cô hãy đội chiếc mũ lưới bạc lên tóc và làm như ta nói, sau đó, chúng ta sẽ cao chạy xa bay.” Ông ta định đặt một nụ hôn lên má cô.

Cô trườn khỏi cái ôm ghì của ông ta và đứng ra xa. “Không. Tôi không thể. Sẽ có điều bất ổn. Khi tôi muốn bỏ trốn, ông đã không đưa tôi đi, còn bây giờ tôi không muốn trốn nữa.”

Dontos nhìn cô chằm chằm. “Tình yêu của tôi, mọi sự sắp đặt đã xong xuôi. Từ con tàu sẽ đưa cô về nhà, đến con thuyền sẽ đưa cô ra đến con tàu, Florian của cô đã làm mọi việc cho Jonquil yêu quý.”

“Tôi rất xin lỗi vì những muộn phiền mà tôi mang đến cho ông,” cô nói, “nhưng giờ tôi không cần thuyền hay tàu nữa.”

“Nhưng đó là tất cả những thứ để cô được an toàn.”

“Ở Highgarden tôi sẽ được an toàn. Willas sẽ đảm bảo an toàn cho tôi.”

“Nhưng ông ta đâu có biết cô là ai,” Dontos khẳng định, “và ông ta sẽ không yêu thương cô đâu. Jonquil ơi, Jonquil à, hãy mở to đôi mắt xinh đẹp của cô ra, những người Nhà Tyrell ấy không quan tâm gì đến cô đâu. Bọn họ chỉ muốn đoạt được vương quốc của cô thôi.”

“Vương quốc của tôi ư?” Cô thất thần trong giây lát.

“Tình yêu của tôi,” ông ta nói với cô, “cô là người thừa kế của Winterfell.” Ông ta lại cầm tay cô và cầu xin cô đừng làm việc điên rồ đó, nhưng Sansa vẫn mạnh người vùng ra và để mặc ông ta đứng loạng choạng bên dưới cây mặt người. Kể từ đó cô không đến rừng thiêng nữa.

Nhưng cô cũng không quên những lời ông ta nói. Quyền sở hữu Winterfell, cô thường nghĩ đến điều đó khi nằm trên giường hằng đêm. Bọn họ chỉ muốn lấy quyền sở hữu của mình. Sansa đã lớn lên cùng ba người anh em trai. Cô chưa bao giờ nghĩ mình có quyền sở hữu, nhưng khi Bran và Rickon chết... Điều đó không quan trọng, vẫn còn anh Robb, giờ anh ấy đã trưởng thành, anh ấy sẽ sớm lấy vợ và có con trai. Dù sao đi nữa, Willas Tyrell cũng có Highgarden rồi, vậy anh ta muốn có Winterfell làm gì?

Đôi lúc cô thì thầm gọi tên anh dưới gối chỉ để nghe rõ âm thanh của cái tên ấy. “Willas, Willas, Willas.” Cái tên Willas nghe hay như cái tên Loras, cô nghĩ vậy. Thậm chí hai cái tên này nghe còn giống nhau nữa, dù chỉ một chút. Chân anh ấy thì có sao đâu? Willas sẽ là lãnh chúa của Highgarden và cô sẽ là vợ của anh.

Cô hình dung hai người ngồi bên nhau trong vườn, trên đùi là mấy con chó con, hoặc viễn cảnh hai người cùng nghe tiếng đàn luyến khi bơi thuyền rồng xuôi dòng Mander. Nếu mình sinh con trai cho chàng, biết đâu chàng sẽ yêu thương mình. Cô sẽ đặt tên cho các con là Eddard, Brandon và Rickon, và nuôi dạy các con phải can đảm như Ser Loras. Dạy các con phải ghét người Nhà Lannister nữa. Trong giấc mơ, các con của Sansa trông giống y như hai người em đã mất. Đôi lúc, cô còn mơ thấy một đứa con gái giống y chang Arya.

Nhưng hình ảnh của Willas không ở lâu trong tâm trí cô; hình ảnh của anh nhanh chóng bị thay thế bởi hình ảnh của Ser Loras, một chàng trai trẻ, quyến rũ và điển trai. Mình không được nghĩ đến chàng như vậy, cô tự nhủ. Nếu không, biết đâu chàng sẽ nhìn thấy nỗi thất vọng trong mắt mình, và lúc đó, làm sao chàng có thể kết hôn với mình, khi biết mình yêu em trai của chàng? Willas Tyrells lớn gấp đôi tuổi cô, cô vẫn luôn tự nhủ như vậy, hơn nữa, chàng còn bị què, và cũng có thể, chàng có khuôn mặt béo mập và đỏ au như cha chàng. Nhưng dù đẹp trai hay không, thì có lẽ, chàng sẽ là vị vua duy nhất mà cô có thể có.

Có lần cô mơ thấy mình vẫn phải lấy Joff, chứ không phải Margaery, và ngay trong đêm tân hôn, hắn biến thành gã đao phủ Ilyn Payne. Cô choàng tỉnh trong nỗi sợ hãi, toàn thân run rẩy. Cô không muốn Margaery phải chịu nỗi thống khổ mà cô đã phải gánh chịu, nhưng cô không dám nghĩ đến chuyện gia tộc Tyrells sẽ từ hôn. Mình đã cảnh báo chị ấy, mình đã nói thật cho chị ấy về hắn. Có lẽ Margaery không tin cô. Ở bên cạnh chị ấy, Joff luôn đóng vai một hiệp sĩ hoàn hảo, như hắn đã từng làm với Sansa. Chị ấy sẽ sớm nhận thấy bộ mặt thật của hắn. Nếu không phải trước, thì sẽ là sau lễ thành hôn. Lần sau, khi đến thánh đường, cô sẽ thắp một ngọn nến trước Đức Mẹ, và xin Đức Mẹ bảo vệ Margaery khỏi sự tàn nhẫn của Joff. Và cô cũng sẽ thắp một ngọn nến cho Thần Chiến Binh, để cầu sự bình an cho Loras.

Cô quyết định sẽ mặc chiếc áo choàng mới trong nghi lễ ở Đại Điện Baelor, khi người thợ may đo kích thước cuối cùng của cô. Chắc chắn đó là lý do Cersei sai người may áo cho mình, để trong tiệc cưới, trông mình không đến nỗi xoàng xĩnh. Thực lòng cô cũng cần một chiếc áo choàng mới để mặc trong bữa tiệc sau lễ cưới dù chiếc áo choàng cũ cũng không đến nỗi nào. Cô không muốn để thức ăn hay rượu dính trên đồ mới. Mình phải mặc nó đến Highgarden. Mình muốn trông thật lộng lẫy vì Willas Tyrell. Và dù Dontos nói đúng, và dù chàng muốn Winterfell thay vì mình, biết đâu chàng vẫn sẽ yêu mình vì chính con người mình. Cô ôm chặt lấy thân, tự hỏi bao lâu nữa chiếc áo choàng sẽ được may xong. Cô gần như không thể đợi được nữa.

ARYA

Mưa tạnh rồi lại rơi, trời lúc nào cũng xám xịt, và tất cả các con suối đều đầy nước. Vào buổi sáng ngày thứ ba, Arya nhận thấy rêu mọc quanh thân cây. “Chúng ta đi sai hướng rồi,” cô nói với Gendry khi họ cưỡi ngựa qua một cây du rêu bám đầy. “Chúng ta đang đi về hướng nam. Anh có thấy rêu đang mọc trên thân cây không?”

Anh ta hất mái tóc đen dày khỏi mắt và nói, “Chúng ta đang đi theo đường cái, chỉ vậy thôi. Chỗ này con đường chạy về hướng nam.”

Cả ngày nay chúng ta đều đi về hướng nam, cô muốn nói với anh ta như vậy. Và cả ngày hôm qua nữa, khi chúng ta cưỡi ngựa dọc theo lòng suối. Nhưng hôm qua, cô không thực tâm để ý, vì vậy cô cũng không chắc chắn lắm. “Tôi nghĩ chúng ta lạc đường rồi,” cô nói với giọng nhỏ nhẹ. “Đáng ra chúng ta không nên rời con sông. Chúng ta lẽ ra chỉ cần đi theo đường rìa sông thôi.”

“Sông còn uốn khúc và có điểm thắt,” Gendry nói. “Đây là đường ngắn hơn, tôi cá đấy. Là đường đi bí mật của những kẻ sống ngoài vòng pháp luật. Lem, Tom và bọn họ đã sống ở đây nhiều năm rồi.”

Đúng thế thật. Arya cắn môi. “Nhưng đám rêu...”

“Cứ mưa thế này thì chẳng mấy chốc rêu cũng mọc đầy trên tai chúng ta,” Gendry phàn nàn.

“Chỉ mọc ở phần tai hướng về phía nam thôi,” Arya bướng bỉnh nói. Thuyết phục Đầu Bò quả là vô ích, bất kể chuyện gì. Nhưng anh ta vẫn là người bạn đích thực duy nhất của cô, vì Bánh Nóng đã bỏ rơi họ.

“Shama nói bà ấy cần tôi nướng bánh,” cậu ta nói với cô, vào đúng ngày mà bọn họ cưỡi ngựa ra đi. “Dù sao thì tao cũng phát chán vì mưa và mông đau rền vì yên ngựa rồi, trong lòng thì lúc nào cũng nơm nớp lo sợ. Ở đây có rượu, có thịt thỏ, và bánh mỳ tao làm chắc chắn sẽ rất tuyệt. Khi quay lại đây, mày sẽ thấy. Mày sẽ quay lại, phải không? Sau khi chiến tranh kết thúc ấy?” Lúc đó, cậu ta mới nhớ ra cô là ai, và nói thêm, “Thưa tiểu thư,” mặt mũi đỏ bừng.

Arya không biết liệu có khi nào chiến tranh kết thúc không, nhưng cô gật đầu. “Tao xin lỗi vì lúc đó đã đánh mày,” cô nói. Bánh Nóng rất ngốc nghếch và nhút nhát, nhưng cậu ta đã đi cùng cô suốt từ Vương Đô và cô đã quen với sự có mặt của cậu. “Tao đã làm gãy mũi mày.”

“Mày cũng làm gãy mũi của Lem đấy.” Bánh Nóng cười khì. “Cú đánh hay lắm.”

“Lem không nghĩ thế đâu,” Arya rầu rĩ nói. Rồi đến lúc bọn họ phải đi. Khi Bánh Nóng hỏi liệu cậu ta có được hôn bàn tay của cô gái quý tộc không, cô đâm vào vai cậu. “Đừng có gọi tao như thế chứ. Mày là Bánh Nóng, còn tao là Arry.”

“Ở đây tao không còn tên là Bánh Nóng nữa. Shama chỉ gọi tao là Nhóc thôi. Giống y như bà ấy gọi thằng nhỏ kia. Rồi sẽ nhầm lẫn cho mà xem.”

Arry nhớ cậu ta nhiều hơn cô nghĩ, nhưng Harwin đã bù đắp nỗi nhớ ấy. Cô kể cho anh ta nghe về Hullen – cha của anh ta, và chuyện cô đã thấy ông nằm chết trong chuồng ngựa ở Tháp Đỏ, vào đúng ngày cô chạy trốn.

“Cha vẫn luôn nói cha sẽ chết trong chuồng ngựa,” Harwin nói, “nhưng chúng tôi nghĩ ông ấy sẽ chết dưới chân con ngựa giống khó tính nào đó, thay vì dưới móng vuốt của một đàn sư

tử.”

Arya kể về Yoren và cuộc tẩu thoát của bọn họ khỏi Vương Đô, và những chuyện xảy ra sau đó, nhưng cô không kể chuyện cô bỏ mặc Mũ Kim cùng với thằng bé coi sóc chuồng ngựa mà cô đã đâm, và tên lính ở Harrenhal bị cô lấy dao rạch họng. Kể với Harwin cũng gần giống như kể chuyện cho cha cô nghe vậy, và có những chuyện mà cô không dám để cho cha biết.

Cô cũng không kể cho anh nghe về Jagen Hghar và ba cái chết mà anh ta chịu ơn và phải trả ơn. Đồng xu anh ta đưa cho Arya được cất bên dưới thắt lưng của cô, nhưng ban đêm, thì thoảng cô vẫn lòi ra và nhớ lại nét mặt anh ta chảy dài và thay đổi như thế nào khi bàn tay anh ta lướt trên đồng xu.

“Valar morghulis,” cô thì thầm nhắc lại. “Ser Gregor, Dunsen, Polliver, Raff Ngọt Ngào. Cù Lét và Chó Săn. Ser Ilyn, Ser Meryn, thái hậu Cersei, vua Joffrey.”

Harwin kể với cô rằng, trong số hai mươi người của Winterfell được cha cô cử về phương tây với Beric Dondarrion, chỉ còn sáu người, và bọn họ đã bị phân tán. “Thưa tiểu thư, đó là một cái bẫy. Lãnh chúa Tywin cử Núi Yên Ngựa bằng qua sông Red Fork với lửa và gươm, với hy vọng dụ được cha cô. Ông ta có kế hoạch để Lãnh chúa Eddard tự mình đến phương tây đối phó với Gregor Clegane. Nếu đến đó, chắc chắn ngài sẽ bị giết, hoặc bị bắt làm tù binh và trao đổi lấy Quý Lùn, chính gã bị mẹ cô bắt giữ lúc đó. Chỉ có Sát Vương không hay biết về kế hoạch của Lãnh chúa Tywin, và khi nghe đến chuyện em trai bị bắt, hắn đã tấn công cha cô trên đường tới Vương Đô.”

“Tôi vẫn còn nhớ,” Arya nói. “Hắn đã giết Jory.” Jory luôn mỉm cười với cô.

“Hắn giết Jory,” Harwin đồng tình như vậy, “và một chân cha cô bị gãy khi ngựa của ngài ngã lên người hắn. Vì vậy, Lãnh chúa Eddard không thể đi về phương tây. Ngài cử Lãnh chúa Beric đi, cùng với hai trăm người của ngài, trong đó có tôi. Cũng có Thoros, Ser Raymun Darry và người của họ, Ser Wylde, một lãnh chúa tên Lothar Mallery. Nhưng Gregor đã mai phục chúng tôi ở Mummer’s Ford, và quân của hắn nấp sẵn ở cả hai bên bờ sông. Khi chúng tôi băng sông, hắn ta chặn cả trước mặt và sau lưng chúng tôi.

“Tôi nhìn thấy Núi Yên Ngựa giết Raymun Darry chỉ bằng một nhát gươm khủng khiếp đến mức cánh tay Darry đứt rời khỏi khuỷu tay và giết luôn cả ngựa của ngài ấy. Gladden Wylde cũng bỏ mạng cùng ngài ấy, còn Lãnh chúa Mallery bị lôi khỏi ngựa và chết chìm. Quân của lũ sư tử ấy xuất hiện tứ phía, và tôi đã nghĩ mình sẽ chung số phận với những người còn lại, nhưng lúc đó, Alyn hét lên ra lệnh và lập lại trật tự hàng ngũ, và những người còn ngựa tập hợp quanh Thoros để tìm cách thoát lui. Buổi sáng hôm đó chúng tôi còn lại một trăm hai mươi người. Đến tối, chỉ còn khoảng bốn mươi người, và Lãnh chúa Beric bị thương rất nặng. Đêm đó, Thoros giật ngọn giáo cắm trên ngực ông ấy ra, và đổ rượu đang sôi vào vết thương đó.

Chúng tôi ai cũng tin rằng lãnh chúa sẽ chết khi bình minh lên. Nhưng Thoros cầu nguyện suốt cả đêm bên ngọn lửa, và khi rạng đông, ông ấy vẫn sống, và mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Mất nửa tháng ông ấy mới cưỡi được ngựa, nhưng chính sự dũng cảm đó đã khiến quân sĩ còn lại của chúng tôi tràn trề sinh lực. Ông ấy nói rằng cuộc chiến của chúng tôi vẫn chưa kết thúc, mà mới chỉ bắt đầu ở Mummer’s Ford, và mỗi một người anh em của chúng tôi tử nạn tại đó sẽ được báo thù gấp mười lần.

Lúc đó, cuộc giao chiến tạm kết thúc. Người của Núi Yên Ngựa chỉ là đội quân tiên phong của Lãnh chúa Tywin. Bọn chúng hùng hục vượt sông Red Ford và càn quét vào các vùng đất ven sông, đốt cháy tất cả mọi thứ trên đường. Đội quân của chúng tôi ít người đến mức chúng tôi chỉ có thể đánh đội quân phía sau của bọn chúng, nhưng chúng tôi nói với nhau rằng chúng tôi sẽ gia nhập vào đội quân của vua Robert khi ngài ấy hành quân về phương tây để tiêu diệt đội quân phiến loạn của Lãnh chúa Tywin. Lúc đó chúng tôi mới nghe được tin Lãnh chúa

Robert đã chết, và Lãnh chúa Eddard cũng đã thiệt mạng, còn con của Cersei Lannister đã ngồi trên Ngai Sắt.

Điều đó đã thay đổi toàn cục diện. Chúng tôi đã được quân sư cử đi đối phó với lũ tội phạm, cô thấy đấy, vậy mà bây giờ chúng tôi lại chính là những kẻ sống ngoài vòng pháp luật, còn Lãnh chúa Tywin được phong làm quân sư. Có một số người muốn đầu hàng, nhưng Lãnh chúa Beric không đồng ý. Chúng tôi vẫn là người của nhà vua, và bọn họ cũng vậy, những con sư tử hoang dã. Nếu chúng tôi không thể chiến đấu vì vua Robert, chúng tôi sẽ chiến đấu vì bọn họ, cho đến hơi thở cuối cùng. Và chúng tôi đã làm vậy, nhưng khi chúng tôi chiến đấu, có những chuyện lạ lùng đã xảy ra. Với từng người mà chúng tôi mất đi, có tới hai người xuất hiện thay thế vị trí đó. Một số người là hiệp sĩ hoặc cận vệ, họ đều sinh ra trong dòng dõi quyền quý, nhưng hầu hết đều là người dân thường, nông dân, chủ quán trọ, đầy tớ, thợ giày, thậm chí có cả hai mục sư nữa. Đàn ông thuộc mọi tầng lớp, có cả đàn bà, trẻ con, và chó nữa...”

“Chó ư?” Arya hỏi.

“Phải.” Harwin cười. “Một đứa trẻ của chúng tôi có những con chó cừ nhất mà cô sẽ muốn thấy lắm đấy.”

“Giá như tôi có một con chó giỏi,” Arya nói đầy vẻ thêm khát. “Một con chó biết giết sư tử.” Cô từng có một con sói tuyết, tên là Nymeria, nhưng cô đã ném đá cho đến khi con sói phải chạy đi, để thái hậu không giết chết nó. Liệu sói tuyết có giết được sư tử không nhỉ, cô tự hỏi.

Chiều đến trời lại mưa, kéo dài đến tận tối. Thật mừng vì những kẻ sống ngoài vòng pháp luật này có bạn bè bí mật ở khắp mọi nơi, vì vậy, bọn họ không cần dựng lều hoặc tìm chỗ trú ẩn bên dưới lùm cây, như cô, Bánh Nóng và Gendry thường phải làm.

Đêm đó, bọn họ trú ngụ trong một ngôi làng bỏ hoang bị đốt. Ít nhất nó cũng có vẻ bị bỏ hoang, cho đến khi Jack-may mắn lấy tù và đi săn thổi hai tiếng ngắn và hai tiếng dài. Lúc đó, tất cả mọi người mới chui ra khỏi đồng đồ nát và các hầm chứa bí mật. Bọn họ có rượu, táo khô, bánh mì lúa mạch cũ, và những người sống ngoài vòng pháp luật còn được ăn con ngỗng mà Anguy săn được khi đang cưới ngựa, bữa tối hôm đó gần giống như một bữa tiệc.

Arya mút mát sợi thịt cuối cùng trên cánh ngỗng khi một người dân làng quay sang Lem Lemoncloak và nói, “Hai hôm trước có một đám người đến tìm Sát Vương.”

Lem khịt mũi. “Tốt hơn là bọn chúng nên tìm ở Riverrun mới phải. Hắn ở đâu đó tít bên dưới những căn ngục sâu nhất, đềm đẹp và ẩm ướt lắm.” Mũi ông ta trông giống một quả táo bị nén chặt, đỏ lựng, da trầy trợt và sưng vù, và ông ấy đang cúi bản.

“Không,” một người dân khác nói. “Hắn trốn rồi.”

Sát Vương. Arya cảm thấy tóc gáy dựng đứng lên. Cô nín thở lắng nghe.

“Thật sao?” Tom Bảy hỏi.

“Tôi không tin,” người đàn ông chợt mất đội cái mũ gỉ sét nói. Những người khác gọi ông ta là Jack-may-mắn, mặc dù, với Arya thì việc mất một mắt chẳng có gì là may mắn cả. “Tôi đã ném mùi căn ngục rồi. Làm cách nào mà hắn thoát được?”

Dân làng chỉ nhún vai trước câu hỏi đó. râu Xanh vuốt bộ râu xám. Phải nói cho Thoros biết. Thần Ánh Sáng sẽ giúp ngài ấy nhìn thấu trong các ngọn lửa.”

“Ở đây có lửa đang cháy đấy,” Anguy nói và mỉm cười.

Râu Xanh cười và tát vào tai gã cung thủ. “Archer, người thấy ta giống một thầy tu sao? Khi

Pello vùng Tyrosh chăm chú nhìn vào ngọn lửa, tro làm cháy xém râu của ông ta.”

Lem bẻ đốt ngón tay kêu răng rắc và nói, “Chẳng phải Lãnh chúa Beric rất muốn bắt giam Jaime Lannister...”

“Lem à, ông ta có treo cổ hắn không?” một người phụ nữ trong làng hỏi. “Thật đáng tiếc khi phải treo cổ một người đàn ông điển trai như hắn.”

“Phải xử án trước đã!” Anguy nói. “Lãnh chúa Beric luôn luôn xét xử, rồi ông ta mới treo cổ.”

Xung quanh ai cũng cười. Sau đó, Tom lướt bàn tay trên các sợi đàn hạc và chơi một bản nhạc nhẹ nhàng.

Anh em của rừng vương,
là nhóm người sống ngoài vòng pháp luật.
Rừng là thành trì của họ,
nhưng họ đi lang thang khắp chốn.
Ôi, anh em của rừng vương,
những con người đáng sợ...

Ngồi ẩm cúng và khô ráo giữa Gendry và Harwin, Arya nghe bài hát một lúc, rồi chìm dần vào giấc ngủ. Cô mơ thấy nhà; không phải Riverrun, mà là Winterfell. Nhưng giấc mơ ấy không êm đềm. Cô chỉ có một mình quỳ trong bùn bên trong lâu đài. Cô nhìn thấy những bức tường màu xám trước mặt, nhưng khi cố với cổng thành, mỗi bước đi của cô dường như ngày một nặng nề hơn, và thành tường của lâu đài mờ dần, cho đến khi trông như làn khói. Cô còn mơ thấy những con sói xám gầy rộc đang bệ vệ di chuyển giữa các thân cây xung quanh cô, mắt chúng lóe lên. Mỗi khi nhìn thấy đàn sói, cô lại nhớ đến vị mặn mặn của máu.

Buổi sáng hôm sau, bọn họ rời đường chính và đi cắt ngang qua các cánh đồng. Gió giật từng cơn, khiến những chiếc lá khô cuộn tròn quanh móng ngựa. Khi ló ra khỏi mây, mặt trời sáng đến mức Arya phải kéo mũ trùm đầu lên để mắt khỏi lóa.

Cô đột ngột ghì cương ngựa. “Chúng ta đi sai đường rồi!”

Gendry làu bàu. “Gì vậy, lại rêu nữa à?”

“Nhìn mặt trời kia,” cô nói. “Chúng ta đang đi về hướng nam!” Arya lục tìm bản đồ trong túi treo bên yên ngựa, để xem đường cho rõ. “Đáng ra chúng ta không nên rời dòng Trident. Xem này.” Cô đặt bản đồ lên đùi và mở ra. Lúc này tất cả mọi người cùng nhìn cô. “Xem này, đây là Riverrun, giữa các con sông.”

“Đúng như vậy,” Jack-may-mắn nói, “chúng tôi biết Riverrun ở đâu. Ai chẳng biết.”

“Ngươi sẽ không đi đến Riverrun đâu,” Lem nói với cô.

Tôi gần đến nơi rồi, Arya thầm nghĩ. Mình phải để bọn họ giữ ngựa. Mình có thể đi bộ đoạn đường còn lại. Nhưng lúc đó, chợt nhớ đến giấc mơ kia, cô cần môi.

“Này, nhóc, đừng làm ra vẻ tổn thương thế,” Tom Bảy-dây-dàn nói. “Ngươi sẽ không bị hại đâu, ta thề như vậy.”

“Lời thề của kẻ dối trá!”

“Không ai dối trá hết,” Lem nói. “Chúng ta đâu có hứa hẹn gì. Chúng ta không có chịu trách nhiệm gì về ngươi.” Nhưng Lem không phải trưởng nhóm, Tom cũng vậy; trưởng nhóm là Râu

Xanh, là người Tyroshi. Arya quay sang đối diện với ông ta. “Đưa tôi đến Riverrun và ông sẽ được trọng thưởng,” cô tuyệt vọng nói.

“Bé con,” Râu Xanh đáp lời, “một tá điền có thể mặc một bộ lông sóc để toan tính, nhưng nếu anh ta tìm được một con sóc vàng trên cây, anh ta sẽ đem con sóc về cho Lãnh chúa Hoster, hoặc anh ta mong mình sẽ như vậy.”

“Tôi không phải một con sóc,” Arya khẳng định nói.

“Phải chứ.” Râu Xanh cười. “Một con sóc vàng bé nhỏ đang đi gặp vị thần ánh sáng, dù có muốn hay không. Ngài ấy sẽ biết phải làm gì với người. Ta cho rằng ngài ấy sẽ đưa người về với mẹ, như ước nguyện của người.”

Tom Bảy-dây-đàn gật đầu. “Ừm, đó đúng là kiểu của Lãnh chúa Beric. Ngài ấy sẽ làm điều tốt nhất cho người, cứ đợi xem.”

Lãnh chúa Beric Dondarrion. Arya nhớ lại mọi chuyện nghe được ở Harrenhal, từ những kẻ mang họ Lannister và Dị Nhân Khát Máu. Lãnh chúa Beric, con ma của núi rừng. Ông ta từng bị Vargo Hoat giết, và trước đó còn bị Ser Amory Lorch sát hại, thậm chí còn bị Núi Yên Ngựa giết tới hai lần. Nếu ông ta không đưa mình về nhà, có thể mình cũng sẽ giết ông ta luôn. “Tại sao tôi phải gặp Lãnh chúa Beric?” cô khẽ hỏi.

“Chúng ta đưa tất cả các tù nhân sinh ra trong dòng dõi cao quý đến gặp ngài ấy,” Anguy nói.

Tù nhân. Arya hít thở sâu để giữ vững tinh thần. Tâm tĩnh như nước. Cô liếc nhìn nhóm người ngoài pháp luật trên lưng ngựa, và quay đầu ngựa của mình. Bây giờ, hãy uyển chuyển như rắn, cô thầm nghĩ, khi thúc gót chân vào hông ngựa. Cô lao vút đi giữa Râu Xanh và Jack-may-mắn, và cô thoáng thấy nét mặt sùng sốt của Gendry khi con ngựa già của anh ta nhìn thấy ngựa của cô phóng vút đi. Và rồi cô ra tới cánh đồng trống trải, và chạy.

Bắc hay nam, đông hay tây, bây giờ không còn quan trọng. Rồi cô sẽ tìm được đường về Riverrun, sau khi để mất dấu bọn họ. Arya ngồi trên yên ngựa, nhào người ra trước và thúc ngựa phi nước kiệu. Sau lưng cô, đám người ngoài pháp luật chửi thề và la ó gọi cô quay lại. Cô bỏ ngoài tai, nhưng khi ngoảnh lại, cô thấy bốn người bọn họ đang đuổi theo, Anguy, Harwin và Râu Xanh đang cưỡi ngựa thành hàng ba, còn Lem đang ở tít phía sau, chiếc áo khoác màu vàng to tổ chảng của ông ta bay phấp phật. “Nhanh nhẹn như hoẵng,” cô nói với ngựa của mình. “Chạy, nào, chạy thôi.”

Arya lao tới những cánh đồng um tùm cỏ dại, qua những trảng cỏ cao đến hông và những đồng lá khô bị xáo trộn và bay lên khi ngựa của cô phi nước kiệu ngang qua. Cô thấy bên trái mình là rừng. Mình có thể cắt đuôi bọn họ ở đó. Con mương cạn chạy dọc theo một bên cánh đồng, nhưng cô phi ngựa băng qua dễ dàng và chìm khuất giữa rừng du, thông đỏ và bạch dương. Cô liếc nhanh ra sau và thấy Anguy và Harwin vẫn bám sát sau lưng. Nhưng Râu Xanh bị ngã phía sau, và cô không nhìn thấy Lem. “Nhanh hơn đi,” cô nói với con ngựa, “người có thể mà.”

Cô phi ngựa giữa hai hàng du và không hề dừng lại để xem hướng rêu mọc. Cô băng qua một khúc gỗ mục nát, ngoặt con ngựa tránh một chiếc bẫy bắt thú lớn, và phi trên những cành cây gãy. Sau đó, cô phi ngựa lên sườn dốc và xuống sườn bên kia, cho ngựa chạy chậm và tăng tốc trở lại, vó ngựa chạy trên các viên đá lửa làm tóe lên các tia lửa. Lên đến đỉnh đồi, cô ngoái lại. Harwin đã chạy trước Anguy, nhưng cả hai còn bị bỏ rất xa. Râu Xanh bị bỏ lại tít phía sau và có vẻ như đang yếu đi.

Một con suối cản lối đi. Cô phi ngựa xuống suối, giữa dòng nước đầy những chiếc lá nâu ướt

nhẹp. Vài chiếc lá còn bám vào chân ngựa khi cả hai sang tới bờ bên kia. Ở đây, các bụi cây thấp mọc dày hơn, mặt đất đầy rẫy các gốc cây và đá, đến mức cô phải cho ngựa chạy chậm lại, nhưng vẫn giữ tốc độ nhanh hết mức có thể. Trước mặt cô là một ngọn đồi khác, dốc hơn. Khi sang được phía bên kia của con đồi, cô tự hỏi. Khu rừng này rộng đến chừng nào? Ngựa của cô có thể chạy nhanh hơn, cô biết như vậy, cô đã lấy cắp một trong những con ngựa tốt nhất trong chuồng ngựa của Roose Bolton ở Harrenhal, nhưng ở đây, con ngựa không thể phi nhanh được. Mình cần phải tìm lại đường ra cánh đồng rộng. Mình cần phải tìm đường đi. Nhưng thay vào đó, cô lại thấy một con đường mòn hẹp và gồ ghề. Cô phi ngựa dọc theo con đường ấy, các cành cây quất vào mặt. Một cành cây vướng vào mũ trùm đầu của cô và kéo mạnh mũ ra sau, và trong tích tắc, cô lo sợ bọn họ sẽ bắt được mình.

Con đường mòn đưa cô đến một con suối khác. Hay vẫn là con suối cũ? Có phải cô đã đi một vòng tròn? Không còn thời gian để đắn đo, cô nghe thấy tiếng ngựa của bọn họ lao giữa các thân cây sau lưng. Gai cào xước mặt cô y như móng vuốt của những con mèo mà cô thường đuổi theo ở Vương Đô. Chim sẻ lao vụt ra từ các cành cây tổng quán sủi. Nhưng ở đây thưa cây hơn, và đột nhiên, cô không thấy bọn họ nữa. Những cánh đồng rộng bằng phẳng trải dài trước mắt, toàn là cỏ dại và lúa mì hoang, sũng nước và bị giẫm nát. Arya thúc ngựa phi nước kiệu trở lại. Chạy, cô thầm nghĩ, chạy về Riverrun, chạy về nhà. Cô đã mất dấu bọn họ chưa? Cô ngoái lại sau nhìn thật nhanh, và đằng sau, Harwin chỉ cách cô tầm sáu mét và đang phi ngựa nhanh hơn. Không, cô thầm nghĩ, không, anh ấy không thể, không phải anh ấy, như thế không công bằng.

Cả hai con ngựa cùng đổ mồ hôi và yếu đi đúng lúc anh phi ngựa đến bên cạnh cô, rồi anh vớ tay tóm lấy dây cương của cô. Arya thở dốc. Cô biết cuộc rượt đuổi đã kết thúc. “Thưa tiểu thư, cô cưỡi ngựa y như một người phương bắc,” Harwin nói khi anh ghìm cương hai con ngựa và dừng lại. “Dì của tiểu thư cũng vậy. Phu nhân Lyanna ấy. Nhưng xin tiểu thư nhớ cho, cha tôi là một bậc thầy cưỡi ngựa.”

Cô nhìn anh bất lực. “Tôi cứ nghĩ anh là người của cha tôi.”

“Thưa cô, Lãnh chúa Eddard chết rồi. Bây giờ tôi thuộc về Thần Ánh Sáng, và các anh em của tôi.”

“Anh em nào?” Theo như Arya còn nhớ, Hullen già không còn người con trai nào khác.

“Anguy, Lem, Tom Bảy, Jack và Râu Xanh, tất cả bọn họ. Thưa tiểu thư, chúng tôi không định hại anh Robb của cô... nhưng chúng tôi không chiến đấu vì ngài ấy. Ngài ấy có đội quân riêng, và rất nhiều lãnh chúa phục tùng. Còn người dân chỉ có chúng tôi thôi.” Anh nhìn cô dò xét. “Cô có hiểu ý của tôi không?”

“Có.” Rằng anh ta không phải người của anh Robb, cô hiểu lắm chứ. Và cô là tù nhân của anh ta. Đáng ra mình phải ở lại cùng Bánh Nóng. Tội mình đã có thể lấy con thuyền nhỏ và giường buồm đến Riverrun. Đáng ra cô cứ là Bồ Câu Non thì tốt hơn. Sẽ không ai bắt Bồ Câu Non làm tù binh, hoặc Nan, hoặc Lãnh chúa Chờn, hoặc Arry cậu bé mồ côi. Mình đã từng là một con sói, cô nghĩ bụng, nhưng bây giờ, mình lại là một đứa bé gái ngu ngốc.

“Cô có đủ bình tĩnh cưỡi ngựa trở lại không,” Harwin hỏi, “hay tôi phải trói và buộc cô ngang ngựa?”

“Tôi đủ bình tĩnh cưỡi ngựa,” cô rầu rĩ nói. Nhưng chỉ lúc này thôi.

SAMWELL

Sam vừa khóc nức nở vừa bước thêm một bước. Đây là bước cuối cùng, bước chân cuối cùng, mình không thể bước tiếp, mình thật sự không thể. Nhưng bàn chân vẫn bước. Một bước, rồi một bước nữa. Cậu nghĩ, đó không phải chân của mình, chắc là của người khác, ai đó đang bước đi, không phải mình.

Khi nhìn xuống, cậu thấy đôi chân ấy đang lảo đảo trong tuyết; đôi chân không hình hài và vung vờ. Ủng của cậu hình như vốn có màu đen, nhưng tuyết đã phủ kín, và bây giờ, đôi ủng ấy là hai quả bóng tuyết trắng bóc, méo mó. Giống như hai cục dị tật ở chân làm bằng băng.

Tuyết rơi không ngừng. Tuyết cao quá đầu gối cậu, và một lớp băng phủ kín hai bắp chân trông như đôi xà cạp trắng. Đôi chân cậu kéo lê trong tuyết, lảo đảo. Cậu đeo thêm một cái túi rất nặng, khiến cậu giống hệt một thùng gù quái dị. Và cậu kiệt sức. Mình không thể đi tiếp. Đức Mẹ khoan dung, mình không thể.

Bước được bốn hoặc năm bước, cậu lại phải cúi xuống kéo đai đeo gươm lên. Cậu đã làm mất thanh gươm ở Năm Đám rồi, nhưng bao gươm thì vẫn còn. Cậu cũng từng có hai con dao; một làm bằng đá rỗng Jon đưa cho và một bằng sắt để cắt thịt. Ba món đồ đó rất nặng, mà bụng cậu thì vừa to vừa tròn đến mức nếu cậu quên không kéo mạnh, thắt lưng sẽ tuột ngay xuống mắt cá chân, bất kể cậu đã buộc chặt thế nào. Một lần cậu cũng thử buộc ngay trên bụng, nhưng như thế thắt lưng lại nằm ngay sát hai nách. Grenn cười đến vỡ bụng khi nhìn thấy cảnh tượng đó, còn Edd U Sầu thì nói, “Tao biết có một gã từng đeo gươm trên một sợi xích quanh cổ y hệt như thế này. Một hôm gã sảy chân, thế là cán gươm đâm tọt vào mũi gã.”

Sam cũng đang bị sảy chân. Dưới tuyết có nhiều đá, rễ cây, và cả các hố sâu trên mặt đất đóng băng nữa. Bernarr Đen có lần bước hụt vào một cái hố như thế và vỡ mắt cá chân, đau đến mấy ngày cậu không nhớ nổi. Sau đó, tướng chỉ huy phải cho Bernarr ngồi trên ngựa.

Vừa thốn thức, Sam vừa bước tiếp một bước nữa. Giống như cậu đang ngã, hơn là đi bộ, cậu cứ ngã thôi, nhưng không đâm sầm xuống mặt đất, chỉ là ngã chúi về phía trước. Mình phải dừng lại thôi, đau lắm rồi. Mình lạnh cóng, và mệt lả, mình cần phải ngủ, chợp mắt bên bếp lửa, và ăn món gì đó không bị đông lạnh.

Nhưng nếu dừng lại, cậu sẽ chết. Cậu biết như vậy. Bọn họ – chỉ vài người còn sống sót, đều biết điều đó. Lúc trốn khỏi Năm Đám, bọn họ có năm mươi người, có thể còn hơn, nhưng một vài người bị lạc đâu đó trong tuyết, vài người bị thương nặng đã chảy máu đến chết... và đôi lúc, Sam nghe thấy tiếng la hét đằng sau lưng, tiếng la từ đội lính bọc hậu, và một lần, có cả tiếng hét khủng khiếp. Khi nghe thấy tiếng hét ấy, cậu chạy nhanh nhất có thể, cách xa khoảng hai mươi, ba mươi mét, đôi chân gần như đông cứng của cậu đập dúi dúi vào tuyết. Nếu chân cậu khỏe hơn, cậu sẽ vẫn tiếp tục chạy. Bọn chúng vẫn ở sau lưng chúng ta, bọn chúng giết từng người một trong số chúng ta.

Thốn thức nức nở, Sam bước thêm bước nữa. Cậu phải chịu cái lạnh lâu đến mức cậu đã quên mất cảm giác được sưởi ấm sẽ như thế nào. Sam mặc ba chiếc quần bó chèn, hai lớp quần ống túm bên dưới một chiếc áo dài thắt ngang lưng được làm bằng lông cừu hai lớp, và bên trên chiếc áo choàng ngoài bằng mền bông dày cộp là chiếc áo giáp sắt. Bên ngoài áo giáp, cậu mặc một áo choàng rộng, và trùm một chiếc áo khoác dày ba lớp có cúc cài đóng chặt dưới cằm cậu. Mũ trùm đầu sụp xuống quá trán cậu. Đôi găng tay hở ngón bằng lông rất nặng bao bọc hai bàn tay cậu dưới đôi găng len-và-da mỏng, một chiếc khăn quàng được buộc gọn gàng che nửa mặt dưới của cậu, và bên dưới mũ trùm đầu, cậu đội một chiếc mũ vừa vặn làm bằng lông cừu chụp kín tai. Vậy mà cái lạnh vẫn thấu da thấu thịt. Nhất là đôi chân. Thậm chí cậu còn không có cảm giác gì về chúng cả, nhưng chỉ hôm qua, đôi chân ấy đau đến mức cậu không thể

đứng lên, chứ đừng nói phải bước đi. Mỗi bước đi là một lần cậu muốn hét lên. Có phải hôm qua không? Cậu cũng không nhớ nổi. Từ lúc tiếng tù và cất lên, từ lúc chạy trốn khỏi Năm Đám, cậu vẫn chưa được ngủ. Trừ khi cậu vừa ngủ vừa lê bước. Liệu có ai vừa đi vừa ngủ không? Sam không rõ, hoặc đã quên mất rồi.

Thốn thức, cậu bước thêm bước nữa. Tuyết xoáy tròn quanh cậu. Có lúc tuyết ào xuống từ bầu trời trắng trong, có lúc đổ xuống từ bầu trời đen kịt, và tuyết là thứ duy nhất còn lại của ngày và đêm. Tuyết phủ trên vai cậu như một chiếc áo khoác, và dày đặc trên túi đeo, khiến cái túi càng nặng và khó mang hơn. Thắt lưng cậu đau buốt, như thể bị dao đâm và con dao ấy lắc lư theo từng bước chân. Vai cậu đau đớn đến tận cùng vì chiếc áo giáp nặng. Cậu rất muốn cởi chiếc áo nặng ấy ra, nhưng không dám. Cậu cần phải cởi áo khoác và áo choàng mới gỡ bỏ được chiếc áo giáp đó, nhưng cái lạnh sẽ nuốt chửng cậu ngay.

Giá như mình khỏe hơn... Nhưng sự thật là Sam yếu ớt, và béo tròn đến nỗi chính cậu còn không kham nổi thân mình. Cảm giác như chiếc áo giáp ấy cọ sát vào vai cậu, bất chấp rất nhiều lớp vải và bông lót giữa áo giáp và da. Cậu chỉ biết khóc, và khi khóc, nước mắt đóng băng ngay trên má.

Thốn thức, cậu bước tiếp một bước nữa. Lớp băng mỏng vỡ vụn dưới chân khiến cậu nhận biết được mình vẫn đang bước đi. Bên trái và bên phải cậu, và giữa những thân cây tĩnh lặng, đuốc sáng giống như vầng hào quang màu cam nhạt trong tuyết đang rơi không ngừng. Khi ngẩng đầu lên, cậu nhìn thấy những cây đuốc đang lặng lẽ trườn trong khu rừng, nhấp nhô và lắc lư. Vòng tròn lửa của Gấu Già, cậu nhớ lại, và ông ấy thật đáng thương. Cậu bước đi như thể đang rượt đuổi những ngọn đuốc trước mặt, nhưng mấy ngọn đuốc ấy cũng có chân, những đôi chân dài hơn và khỏe hơn chân cậu, vì vậy, chẳng bao giờ cậu bắt được chúng.

Hôm qua, cậu van nài xin được là một trong những người cầm đuốc, ngay cả khi việc đó có nghĩa cậu phải đi bên ngoài đội, với bóng tối ngay phía sau ót. Cậu cần lửa, thậm chí cậu còn mơ thấy lửa. Nếu có lửa, mình sẽ không bị lạnh. Nhưng ai đó nhắc cho cậu nhớ rằng, bản đầu cậu cũng được cầm đuốc, nhưng rồi lại làm rơi đuốc xuống tuyết và làm tắt lửa. Sam không nhớ mình đã làm rơi ngọn đuốc nào chưa, nhưng cậu nghĩ chắc là có. Cậu yếu lắm, không thể giơ tay lên cao lâu được. Có phải Edd nhắc cho cậu nhớ về ngọn đuốc, hay là Grenn? Cậu cũng không nhớ nổi. Béo, yếu ớt, vô dụng, và lúc này, đến cả trí thông minh của mình cũng đóng băng rồi. Cậu vừa nghĩ vừa bước thêm bước nữa.

Cậu đã quàng khăn quanh mũi và miệng, nhưng khăn bị ướt vì nước mũi cậu vẫn chảy ra, và cậu lo sợ chỗ ướt ấy sẽ đóng băng ngay trên mặt mình. Đến thở cũng khó nhọc, thời tiết lạnh đến mức khi hít vào cũng làm cậu đau, “Đức Mẹ khoan dung,” cậu nói khẽ bằng giọng khàn khàn bên dưới chiếc mặt nạ bị đóng băng. “Đức Mẹ khoan dung, Đức Mẹ khoan dung, Đức Mẹ khoan dung, Đức Mẹ khoan dung.” Với mỗi lời cầu nguyện, nó lại bước thêm một bước, kéo lê chân trong tuyết. “Đức Mẹ khoan dung, Đức Mẹ khoan dung, Đức Mẹ khoan dung.”

Mẹ đẻ của cậu đang ở cách xa cả nghìn dặm ở phương nam, đang được an toàn với các chị em gái và em trai Dickon trong tháp phòng ngự ở Horn. Mẹ không nghe thấy tiếng mình gọi đâu, cả Đức Mẹ cũng vậy. Đức Mẹ khoan dung lắm, các tu sỹ đều đồng ý như vậy, nhưng Thất Diện Thần không có quyền năng gì bên ngoài Tường Thành. Đây là nơi trị vì của các vị thần vô danh của cây cối, của chó sói, và của tuyết. “Xin ban phước lành,” cậu thì thầm với bất kể cái gì có thể đang lắng nghe lời nguyện cầu của cậu, có thể là các vị cự thần, hoặc tân thần, kể cả quỷ dữ, “ôi, xin ban phước lành cho con, xin ban phước lành cho con.”

Maslyn đã gào thét để xin sự khoan dung. Tại sao cậu lại đột nhiên nhớ ra điều đó? Cậu chẳng muốn nhớ gì hết. Gã đó đã ngã lại tí phía sau, làm rơi kiếm, gào thét xin đầu hàng, thậm chí gã còn giật phăng đôi găng tay đen dày cộp ra và ném ra trước mặt như thể đó là đôi găng sắt. Gã vẫn kêu gào thêm mười lăm phút trước khi con quái thú túm cổ tung gã lên không trung và gần như giật đầu gã lìa khỏi cổ. Cái chết không khoan dung với bất kỳ ai trong số bọn họ, và

Ngoại Nhân... không, mình không được nghĩ về điều đó, đừng nghĩ, đừng nhớ gì hết, cứ bước đi thôi, cứ bước đi thôi, bước đi thôi.

Thốn thức, cậu bước thêm bước nữa.

Rễ cây bên dưới lớp băng mỏng vướng vào ngón chân khiến Sam bị vấp, ì ạch ngã xuống trong tư thế quỳ một chân, cậu cần phải lười đau tê tái. Cậu nếm được vị mặn của máu trong miệng, máu nóng hơn bất cứ thứ gì mà cậu nếm được kể từ khi trốn khỏi Năm Đăm. Đây là sự kết thúc, cậu thầm nghĩ. Ngã xuống rồi, dường như cậu không còn sức để đứng lên nữa. Cậu mò mẫm tìm một cành cây và bấu chặt vào đó, cố kéo thân mình đứng dậy, nhưng đôi chân cứng đờ không ủng hộ. Chiếc áo giáp nặng quá, còn cậu thì quá béo, quá yếu, quá mệt.

“Con lợn kia, đứng lên,” có người gầm lên khi đi ngang qua, nhưng Sam không quan tâm. Mình sẽ nằm trong tuyết và nhắm mắt lại. Chết ở đây cũng không đến mức tệ lắm. Cậu không thể bị lạnh hơn nữa, và một lúc sau đó, khi cậu không thể cảm nhận cơn đau ở vùng thắt lưng hoặc cơn đau khủng khiếp trên vai, cậu cũng sẽ không còn cảm giác ở đôi chân nữa. Mình không phải là người đầu tiên chết, bọn họ không thể nói vậy được. Hàng trăm người đã chết ở Năm Đăm, bọn họ chết xung quanh cậu, và sau đó, còn nhiều người nữa chết, cậu đã nhìn thấy họ chết. Rùng mình, Sam bỏ tay bấu cành cây và để người rơi phịch xuống tuyết. Lạnh và ẩm ướt, cậu biết vậy, nhưng cậu gần như không cảm nhận được cảm giác ấy qua từng ấy lớp áo quần. Cậu ngẩng mặt lên nhìn bầu trời trắng nhợt khi các bông tuyết rơi trên bụng, trên ngực và trên mí mắt. Tuyết sẽ phủ lên người mình như một tấm chăn dày màu trắng. Nằm dưới tuyết sẽ ấm thôi, và nếu bọn họ nói về mình, bọn họ sẽ phải nói mình đã chết đúng với bốn phận của Đội Tuần Đêm. Mình đã chết như vậy. Đã như vậy. Mình đã làm tròn bốn phận. Sẽ không ai có thể nói mình chối bỏ nghĩa vụ. Mình béo, yếu, hèn nhát, nhưng mình đã làm đúng bốn phận được giao.

Coi sóc đàn quạ là trách nhiệm của cậu. Đó là lý do khiến bọn họ đưa cậu đi theo. Cậu không muốn đi, cậu đã nói vậy với bọn họ rằng cậu chỉ là một thằng hèn. Nhưng Maester Aemon đã già, và mù nữa, vì vậy, bọn họ phải cử Sam trông nom đàn quạ. Khi cắm trại ở Năm Đăm, tướng chỉ huy đã ra lệnh cho cậu.

“Cậu không phải chiến binh. Cả ta và cậu đều biết điều đó, nhóc ạ. Nếu chúng ta bị tấn công, cậu đừng cố chứng tỏ gì hết, cậu chỉ cần làm đúng việc được giao. Gửi quạ báo tin. Và đừng có chạy quanh hỏi xem phải viết thư thế nào. Cậu phải tự viết, và gửi một con về Hắc Thành và một con về Tháp Đêm.” Gấu Già chỉ thẳng ngón tay được đeo gang vào mặt Sam. “Ta không quan tâm liệu cậu có sợ đến mức tè ra quần không, ta cũng không quan tâm liệu có cả ngàn tên man di ào tới đòi lấy máu của cậu không, ta chỉ cần cậu thả quạ đưa tin, nếu không, dù xuống bảy tầng địa ngục ta vẫn bắt được cậu và bắt cậu phải hối hận vì đã không thả quạ báo tin.” Và lúc đó, con quạ của Mormont ngẩng đầu lên cao và kêu, “hối hận, hối hận, hối hận.”

Sam ân hận lắm; vì cậu đã không dũng cảm hơn, không mạnh mẽ hơn, không giỏi dùng gươm đao, vì cậu không phải là đứa con trai giỏi hơn của cha và là người anh giỏi hơn của Dickon cùng mấy đứa em gái. Cậu cũng ân hận khi phải chết, nhưng vô khối người giỏi hơn cậu đã chết ở Năm Đăm, họ giỏi và có tài, họ không phải là thằng nhóc béo múp hèn nhát như cậu. Nhưng, ít nhất cậu cũng sẽ không bị Gấu Già săn đuổi khi xuống đến địa ngục. Mình đã gửi quạ đi. Ít nhất mình cũng đã làm đúng việc đó. Cậu đã viết sẵn thư nói là bị tấn công ở Năm Đăm, ngắn gọn và đơn giản sau đó, cậu cất thư an toàn vào trong bao, hy vọng cậu không bao giờ phải gửi bức thư đó đi.

Khi tiếng tù và vang lên, Sam đang ngủ. Ban đầu cậu tưởng cậu mơ nghe thấy tiếng tù và, nhưng khi mở mắt, tuyết đang rơi và các anh em mặc áo đen đang vồ lấy nào cung, nào giáo và chạy về phía tường bao. Chỉ có mỗi Chett đứng gần đó, đó là đứa phục vụ cũ của Maester Aemon, mặt nó đầy u cục và cổ nó cũng có một khối u lớn. Sam chưa bao giờ nhìn thấy nhiều nỗi sợ hãi trên mặt của người khác như nỗi sợ hãi khủng khiếp của Chett khi tiếng tù và thứ ba

kêu rên giữa các rừng cây. “Giúp tao thả chim ra,” cậu van vãn, nhưng tên đó đã quay lưng và chạy biến mất, tay cầm một con dao găm. Hắn phải chăm sóc đàn chó, Sam chợt nhớ. Có lẽ tướng chỉ huy cũng giao nhiệm vụ cho hắn.

Các ngón tay cậu cứng đờ và lóng ngóng bên trong găng tay, cậu run lấy bầy vì sợ và vì lạnh, nhưng cậu cũng tìm thấy bao da đựng thư và lõi bức thư đã viết sẵn ra. Đàn quạ la hét inh ỏi, và khi cậu mở chuồng quạ của Hắc Thành, một con quạ bay thẳng vào mặt cậu. Hai con khác bay mất trước khi Sam bắt được một con, và khi bắt được, con chim ấy mổ liên hồi qua lớp găng tay của cậu, làm tay tứa máu. Vậy mà Sam vẫn nắm chặt con chim đủ lâu để buộc cuộn thư nhỏ vào chân nó. Lúc đó, tù và không kêu nữa, nhưng Năm Đám rung lên khi mệnh lệnh được đưa ra và tiếng sắt thép kêu leng keng. “Bay đi!” Sam kêu lên khi tung con quạ vào không trung.

Đàn quạ của Tháp Đêm cũng đang la hét inh ỏi và đập cánh điên loạn đến mức cậu sợ phải mở cửa chuồng, nhưng cậu vẫn buộc mình phải mở. Lần này cậu bắt được ngay con chim đầu tiên định bay đi. Một giây sau, con quạ bay vút giữa trời tuyết đang rơi và mang theo tin dữ.

Nhiệm vụ đã hoàn thành, cậu mặc quần áo trong khi tay chân run sợ, đội mũ, mặc áo choàng, áo khoác có mũ trùm đầu, cài khóa đai đeo gươm, cài thật chặt để không bị rơi. Sau đó, cậu tìm túi và nhồi nhét toàn bộ đồ đạc vào trong đó, quần ống túm và vớ khô, mũi tên và mũi giáo mà Jon đã đưa cho cậu cùng cái tù và cũ, giấy da, mực, bút lông, tấm bản đồ mà cậu đã vẽ, và một cái xúc xích tỏi cứng như đá cậu cất từ lúc ở Tường Thành. Cậu buộc chặt túi, vắt qua vai và đưa lên lưng. Tướng chỉ huy nói mình không phải chạy ra tường bao, cậu nhớ lại, nhưng ngài ấy cũng không nói mình phải chạy ra chỗ ngài ấy. Sam hít thở sâu và nhận thấy cậu không biết phải làm gì tiếp.

Cậu nhớ đã quay người tới lui, mất phương hướng, nỗi sợ hãi căng phồng lên trong lồng ngực, như mọi khi. Chỗ sửa, ngựa rống, tuyết bóp nghẹt mọi âm thanh và khiến âm thanh có cảm giác ở rất xa. Sam không nhìn thấy gì quá ba mét, thậm chí cả những ngọn đuốc đang cháy dọc theo Tường Thành đá thấp bao quanh đỉnh núi. Liệu đuốc có cháy hết không? Điều đó quá đáng sợ, đến mức cậu không dám nghĩ đến. Tù và vang ba hồi dài, ba hồi dài nghĩa là Ngoại Nhân đến. Những hình nhân trắng toát của rừng xanh, những cái bóng lạnh giá, những con quỷ trong các câu chuyện vẫn thường khiến cậu run rẩy khi nghe đến, bọn chúng cười những con ngựa băng khổng lồ, khát máu...

Tay chân lóng ngóng, cậu rút gươm ra và nặng nhọc bước đi trong tuyết, tay cầm gươm. Một con chó chạy qua, sửa inh ỏi, và cậu nhìn thấy một số người của Tháp Đêm, họ to lớn, có râu, tay cầm rìu dài và giáo dài tới hơn hai mét. Cậu thấy an toàn hơn khi có họ bên cạnh, vì vậy cậu đi theo họ đến tường thành. Khi cậu nhìn thấy đuốc vẫn cháy trên đỉnh thành đá, cơn run mình vì nhẹ nhõm len trong người cậu.

Các anh em mặc đồ đen tay cầm gươm và giáo, nhìn tuyết rơi và chờ đợi. Ser Mallador Locke cười ngựa đi ngang qua, ông đội mũ lông đốm tuyết. Sam đứng tít phía sau lưng những người khác và tìm Grenn, hay Edd U Sầu. Nếu con phải chết, xin hãy cho con chết bên cạnh bạn bè con, cậu nhớ mình đã nghĩ như thế. Nhưng tất cả những người đứng quanh nó đều là người lạ, họ là người của Tháp Đêm dưới sự chỉ huy của một lính biệt kích tên là Blane.

“Bọn chúng đến rồi,” cậu nghe thấy một người nói.

“Lắp tên,” Blane nói, và hai mươi mũi tên màu đen được rút ra khỏi ống tên và lắp vào chùy cung tên.

“Thánh thần ơi, chúng có mấy trăm tên cơ,” một giọng nói khê vang lên.

“Kéo,” Blane nói, và “giữ.” Sam không nhìn thấy gì và cũng không muốn nhìn. Người của Đội Tuần Đêm đứng phía sau các ngọn đuốc, chờ đợi, trong khi tên được kéo căng đến tận mang

tai, khi cái gì đó chui ra từ sườn núi tối om, trơn trượt trong tuyết. “Giữ tên,” Blane lại nói, “Giữ, giữ tên.” Và, “Bắn.”

Các mũi tên kêu xào xạo khi bay vút đi.

Tiếng reo hò rời rạc vang lên dọc tường bao, nhưng nhanh chóng chấm dứt. “Thưa lãnh chúa, bọn chúng không dừng lại,” một người nói với Blane, và một người khác hét lên, “Còn nữa! Nhìn kia, chúng chui ra từ các thân cây,” và người khác nói, “Thánh thần ơi, bọn chúng đang bò. Chúng gần tới nơi rồi, gần tới chỗ chúng ta rồi!” Lúc đó, Sam bị đẩy ra sau, cậu run rẩy như chiếc lá cuối cùng còn sót lại trên cây khi gió thổi, run vì lạnh và vì sợ. Buổi tối hôm đó lạnh lắm. Thậm chí lạnh hơn cả lúc này. Tuyết mang lại cảm giác gần như ấm áp. Giờ mình thấy khỏe hơn rồi. Mình chỉ cần nghỉ một chút thôi. Biết đâu nghỉ một chút rồi mình sẽ khỏe lại để đi tiếp. Một chút thôi.

Một con ngựa bước đi ngang qua chỗ đầu câu, con ngựa xám, lông lá bờm xồm phủ trắng tuyết và móng phủ một lớp băng mỏng. Sam nhìn nó bước đến, và bước đi. Một con ngựa khác xuất hiện trong tuyết đang rơi, và một người mặc đồ đen ngồi trên yên ngựa. Khi ông ta nhìn thấy Sam nằm chắn ngang lối đi, ông ta chửi thề và cho ngựa đi vòng. Giá như mình có ngựa, cậu nghĩ. Nếu có ngựa, mình sẽ đi tiếp. Mình sẽ ngồi trên yên, và tranh thủ ngủ một lúc. Hầu hết ngựa đã bị chết ở Năm Đấm, những con còn lại phải chở thực phẩm, thuốc, và những người bị thương. Sam không bị thương. Cậu chỉ béo và yếu, và là kẻ hèn nhất vĩ đại của Bảy Phụ Quốc.

Cậu đúng là đồ hèn. Lãnh chúa Randyll, cha cậu, vẫn luôn nói vậy, và cha nói đúng lắm. Sam là người thừa kế, nhưng cậu không xứng đáng với vị trí ấy, vì thế, cha cậu phải gửi cậu đến Tường Thành. Em trai Dickon của cậu sẽ thừa kế đất đai, lâu đài của Nhà Tarly, và cả thanh kiếm Tai Ương mà các lãnh chúa của Horn đã kiêu hãnh trị vì suốt nhiều thế kỉ qua. Cậu tự hỏi liệu Dickon có rơi chút ít nước mắt cho người anh trai bị chết trong tuyết ở đâu đó mãi tận cùng trái đất này không. Tại sao mình phải khóc nhỉ? Một kẻ hèn nhất không đáng được khóc thương. Cậu nghe thấy cha nói với mẹ như vậy, đến cả trăm lần. Gấu Già cũng biết rõ điều đó.

“Mũi tên lửa,” tối đó tướng chỉ huy nói ở Năm Đấm, khi cậu đột nhiên xuất hiện dưới chân ngựa của ngài, “cho chúng ném mũi lửa.” Đúng lúc đó ngài nhận thấy Sam đang run lẩy bẩy. “Tarly! Ra khỏi đây ngay! Chỗ của cậu là ở cùng đàn quạ!”

“Tôi... tôi... tôi gửi tin đi rồi.”

“Tốt.” Trên vai Mormont, con quạ của ngài kêu, “Tốt, tốt.”

Tướng chỉ huy rất to lớn với chùng ấy áo lông thú và áo giáp sắt. Phía sau chiếc mặt nạ sắt đen sì, đôi mắt ngài sôi sục. “Quay về chuồng quạ ngay. Nếu ta cần gửi tin, ta không muốn phải đi tìm người. Phải đảm bảo đàn quạ luôn sẵn sàng đưa tin.” Ngài không đợi cậu đáp lời và quay ngựa chạy nước kiệu quanh tường bao, hét lớn, “Lửa! Cho chúng biết mũi lửa.”

Sam không cần phải được bảo tới lần thứ hai. Cậu quay lại chuồng quạ, nhanh hết mức có thể. Mình phải viết sẵn thư, cậu thầm nghĩ, để gửi quạ đi ngay khi cần. Cậu mất nhiều thời gian hơn bình thường để thắp ngọn lửa nhỏ, để làm tan lợ mực đã đóng băng. Cậu ngồi bên ngọn lửa, cùng với bút lông và giấy da, và viết thư báo tin.

Bị tấn công lúc tuyết rơi và trời lạnh cóng, nhưng chúng tôi chặn đứng chúng bằng mũi tên lửa, cậu viết vậy khi nghe Thoren Smallwood hét lên ra lệnh, “Lắp tên, kéo... bắn.” Các mũi tên bay nhẹ và ngọt. “Cháy, chết đi, lũ khốn, chết đi,” Dywen ngân nga và khúc khích cười. Các anh em trong đội hò reo và chửi rủa. Tất cả đều an toàn, cậu viết. Chúng tôi vẫn giữ được Năm Đấm. Sam hy vọng các cung thủ kia giỏi hơn cậu nhiều.

Cậu đặt bức thư đó sang bên cạnh và tìm một mẫu giấy da chưa viết khác. Vẫn chiến đấu ở

Nấm Đấm, tuyết đang rơi dày, cậu viết khi nghe có người hét, “Bọn chúng vẫn đang đến.” Chưa rõ kết quả. “Giáo,” người khác nói. Có lẽ là Ser Mallador, nhưng Sam cũng không biết rõ. Quái thú tấn công chúng tôi trên đỉnh Nấm Đấm, khi tuyết rơi, cậu viết, nhưng chúng tôi bắn tên bằng lửa đuổi chúng đi. Cậu quay đầu ra sau. Trong màn tuyết rơi, cậu chỉ nhìn thấy ngọn lửa khổng lồ đang phập phồng cháy ở chính giữa doanh trại, những người cưỡi ngựa hốt hải phi quanh chum lửa. Đội dự bị, cậu biết rõ, họ sẵn sàng cưỡi ngựa xông vào bất kể kẻ địch nào đang xông phá vòng vây. Họ cầm đuốc thay vì cầm gươm, và đuốc đang cháy hừng hực.

Quái thú vây xung quanh chúng tôi, cậu viết, khi nghe tiếng la hét từ đội quân phía bắc. Chúng ập tới từ cả hướng bắc và hướng nam. Giáo mác và gươm đao không ngăn được bọn chúng, chỉ có lửa mới ngăn được.

“Bắn, bắn, bắn,” một giọng nói gào lên trong đêm, và một giọng khác hét, “To khủng khiếp,” và giọng thứ ba nói, “Khổng lồ!” và giọng thứ tư quả quyết, “Gấu, gấu.”

Một con ngựa hí vang, đàn chó săn tru tréo, và ngoài đó nhiều tiếng la hét đến mức Sam không biết đâu là giọng nói của con người. Cậu viết nhanh hơn, hết bức này đến bức khác. Đám man di đã chết, và một gã khổng lồ, hoặc một con gấu, đang tấn công chúng tôi, khắp tứ phía. Cậu nghe tiếng gươm đao đập vào gỗ, hành động đó chỉ mang một ý nghĩa. Quái thú đã tràn qua tường bao. Đánh nhau bên trong doanh trại. Mười hai người cưỡi ngựa phi vội qua cậu về phía tường bao hướng đông, tay mỗi người đều cầm đuốc đang cháy đỏ rực. Tướng chỉ huy Mormont dùng lửa để chống lại bọn chúng. Chúng tôi thắng rồi. Đang thắng. Đang chiếm ưu thế. Chúng tôi đang tìm đường rút quân về Tường Thành. Chúng tôi đang bị mắc kẹt ở Nấm Đấm, bị bao vây tứ phía.

Một người của Tháp Đêm từ bóng tối ngã nhào xuống chân Sam, mặt mũi anh ta sừng sốt. Anh ta bò vào gần ngọn lửa trước khi chết. Thất trận, Sam viết, thất trận rồi. Chúng tôi thua cuộc.

Tại sao cậu phải nhớ đến trận chiến ở Nấm Đấm? Cậu không muốn nhớ. Không muốn nhớ trận chiến đó. Cậu cố bắt mình nhớ đến mẹ, đến em gái Talla, hoặc cô bé Gilly ở lâu đài của Craster. Có người lắc vai cậu. “Đứng lên,” một người nói. “Sam, không được ngủ ở đây. Đứng lên đi tiếp đi.”

Tôi không ngủ, tôi đang nhớ lại. “Tránh ra,” cậu nói, ngôn từ đóng băng trong giá lạnh. “Tôi khỏe. Tôi muốn nghỉ.”

“Đứng lên,” giọng Grenn gay gắt và khàn khàn. Anh cúi xuống ngó Sam, bộ quần áo đen của anh cứng đờ vì tuyết. “Không được nghỉ, Gấu già nói rồi. Mày chết đấy.”

“Grenn.” Cậu cười. “Không đâu, thật đấy, nằm đây tao thích lắm. Mày cứ đi đi. Tao sẽ bắt kịp sau khi tao nằm nghỉ một chút.”

“Không được.” Tuyết phủ trắng bộ ria màu nâu rậm rạp của Grenn khiến anh trông già lắm. “Mày sẽ chết công, không thì Ngoại Nhân cũng giết mày thôi. Sam, đứng lên!”

Đêm trước khi rời Tường Thành, Sam còn nhớ Pyp đã trêu Grenn, vừa cười vừa nói Grenn là sự lựa chọn thú vị để đi rừng, vì anh ta ngu ngốc đến mức không sợ gì hết. Grenn kịch liệt phủ nhận điều đó cho đến khi anh ta nhận ra ý nghĩa của lời trêu đùa ấy. Anh ta to bè, cổ to và khỏe mạnh – Ser Alliser Thorne gọi anh ta là “Bò Rừng,” ông ta cũng gọi Sam là “Ngài Lợn Con” và gọi Jon là “Lãnh chúa Snow” – nhưng ông ta luôn đối xử tốt với Sam. Đó là nhờ có Jon. Nếu không phải vì Jon, sẽ không ai trong bọn họ ưa mình. Và giờ thì Jon đã đi xa, đâu đó ở tận Đèo Skirling với Qhorin Cụt Tay, có khi đã bỏ mạng ở đó rồi. Sam đã khóc, nhưng nước mắt chưa kịp rơi đã đóng băng trên mặt cậu, trong khi lúc này cậu gần như không mở nổi mắt ra.

Một người cao ráo cầm đuốc đứng bên cạnh bọn họ, và trong một khoảnh khắc tuyệt vời, Sam cảm nhận được hơi ấm trên mặt. “Kệ nó,” người đó nói với Grenn. “Nếu không đi được, thì coi như xong đời. Grenn, tiết kiệm sức cho mình đi.”

“Nó sẽ đứng lên được,” Grenn nói. “Nó chỉ cần một bàn tay kéo lên thôi.”

Người đó đi tiếp, và đem theo cả hơi ấm tốt lành kia. Grenn cố kéo Sam đứng lên. “Đau,” cậu càu nhàu. “Thôi đi. Grenn, mày làm tay tao đau. Thôi đi.”

“Mày nặng quá.” Grenn kẹp chặt hai bàn tay vào hai nách Sam, lau bầu và lôi mạnh cậu lên. Nhưng ngay khi anh ta thả tay ra, thằng nhóc béo mập lại ngã ngối xuống tuyết. Grenn đâm cậu, mạnh đến mức làm vỡ vụn lớp băng đóng quanh giày cậu và băng vỡ bắn tung tóe. “Đứng lên!” Anh ta lại đâm cậu. “Đứng lên ngay. Mày phải đi.”

Sam ngã dúi sang bên đường, cuộn tròn thành một quả bóng chặt khít để bảo vệ cơ thể trước những cú đá. Cậu gần như không cảm nhận được những cú đòn ấy qua từng ấy lớp lông thú, len và áo giáp, nhưng dù vậy, cậu vẫn thấy đau. Mình cứ tưởng Grenn là bạn mình. Mày không được đá bạn mày chứ. Tại sao tui nó không để mình nằm đây chứ? Tao chỉ cần nghỉ, vậy thôi, nghỉ và ngủ một lát, và có thể là chết một lát.

“Nếu mày cầm đuốc, tao sẽ vác thằng béo.”

Đột nhiên, cậu được nhắc phốc lên giữa không khí lạnh giá, xa khỏi lớp tuyết mềm mại; cậu đang trôi. Có một cánh tay dưới đầu gối cậu, và một cánh tay khác dưới lưng cậu. Sam ngẩng đầu lên và chớp mắt. Một khuôn mặt hiện ra sát mặt cậu, khuôn mặt cục súc to bè, mũi tẹt, mắt đen nhỏ ti hí và bộ ria nâu xấu xí. Cậu nhìn thấy khuôn mặt ấy trước đây, nhưng phải mất một giây cậu mới nhớ ra. Paul. Paul Nhỏ.

Hơi nóng từ đuốc làm băng tan chảy xuống mắt cậu. “Mày vác nổi nó không?” cậu nghe thấy Grenn hỏi.

“Có lần tao còn vác một con bê nặng hơn nó. Tao vác con bê đến chỗ con bò mẹ để nó bú.”

Đầu Sam nhấp nhô lên xuống theo từng bước chân của Paul Nhỏ. “Dừng lại,” cậu nói khẽ, “đặt tao xuống, tao không phải trẻ con. Tao là người của Đội Tuần Đêm.” Cậu thốn thức. “Cứ để tao chết.”

“Sam, im đi,” Grenn nói. “Tiết kiệm sức. Nghĩ về các em mày đi. Hay Maester Aemon. Hay món ăn mày thích. Hát cũng được.”

“Hát to à?”

“Nhắm trong đầu thôi.”

Sam biết cả trăm bài hát, nhưng khi cố nghĩ đến một bài, cậu không nghĩ ra nổi bài nào. Đầu óc cậu trống rỗng. Cậu lại khóc và nói, “Grenn, tao không biết bài nào đâu. Trước tao biết, nhưng giờ thì không.”

“Có, mày biết đấy,” Grenn nói. “Bài ‘Con gấu và chợ phiên hầu gái’ mà ai cũng biết ấy. Có một con gấu, một con gấu, một con gấu! Gấu đen nâu và đầy lông lá!”

“Không, không phải bài đó,” Sam nài nỉ. Con gấu trèo lên Năm Đám không có sợi lông nào bên ngoài lớp thịt thối rữa. Cậu không muốn nghĩ đến gấu. “Không bài nào hết. Grenn, làm ơn đi.”

“Thế thì nghĩ về đàn quạ của mày vậy.”

“Có phải của tao đâu.” Đó là quạ của tướng chỉ huy, là quạ của Đội Tuần đêm. “Quạ của Hắc Thành và Tháp Đêm.”

Paul Nhỏ cau mày. “Chett nói tao sẽ được con quạ của Gấu Già, con quạ biết nói ấy. Ta đã cắt thức ăn cho nó và đủ thứ.” Anh ta lắc đầu. “Nhưng tao quên không mang. Tao vẫn để ở chỗ giấu.” Anh ta nặng nề bước đi, theo mỗi bước đi, hơi thở màu trắng nhạt tỏa ra từ miệng rồi đột ngột nói, “Cho tao một con quạ của mày nhé? Một con thôi. Tao sẽ không bao giờ để Lark ăn thịt nó.”

“Bay hết rồi,” Sam nói. “Tao xin lỗi.” Rất xin lỗi. “Đang bay về Tường Thành rồi.” Cậu thả hết quạ ra khi nghe tiếng tù và vang lên lần nữa để triệu tập Đội Tuần lên ngựa. Hai tiếng tù và ngắn và một tiếng dài, nghĩa là gọi lên ngựa. Nhưng không có lý do gì để lên ngựa, trừ khi phải rời khỏi Nấm Đấm, và điều đó nghĩa là thua trận. Nỗi sợ hãi trong cậu khủng khiếp đến mức Sam chỉ có thể mở cửa chuồng chim. Chỉ đến khi cậu nhìn con quạ cuối cùng vỗ cánh bay đi trong cơn bão tuyết, cậu mới nhận ra rằng cậu quên không gửi bức thư nào đi cả.

“Không,” cậu thét lên, “ôi, không, không, không.” Tuyết rơi, tù và vang lên; ahoooooooooo ahoooooooooooooooooo, tù và gọi, lên ngựa, lên ngựa, lên ngựa. Sam nhìn thấy hai con quạ đậu trên một phiến đá và chạy đuổi theo, nhưng hai con chim vỗ cánh bay luôn vào màn tuyết đang rơi về hai hướng khác nhau. Cậu đuổi theo một con, thở hổn hển, hơi thở chui ra đằng mũi thành cuộn mây trắng dày cộp, ngã dúi dụi và cậu thấy mình chỉ cách tường bao khoảng ba mét.

Sau đó... cậu vẫn nhớ những người chết ngã nhào qua Tường Thành đá, tên vẫn cắm xuyên trên mặt và cắm thấu cổ họng họ. Có người vẫn mặc áo giáp, có người gần như trần truồng... phần lớn là đám du mục, nhưng có một vài người mặc áo choàng đen đã bạc màu. Cậu nhớ một người của Tháp Đêm ẩn giáo xuyên bụng và đâm qua lưng con quái thú, nhưng con quái thú rút ngay cán giáo ra và thò hai bàn tay đen kịt của nó ra vặn cổ người chiến binh kia cho đến khi máu phun ra từ mồm anh ta. Đó là khi cậu tè ra quần lần đầu tiên.

Cậu không nhớ mình đã chạy, nhưng chắc chắn là vậy, vì lúc sau cậu biết mình đã đến gần ngọn lửa trong doanh trại, cùng với Ser Ottyn Wythers và một vài cung thủ. Ser Ottyn đang quỳ trên tuyết, dăm dăm nhìn sự hỗn loạn quanh họ, cho đến khi một con ngựa không người cưỡi chạy ngang qua và đá vào mặt ngài. Các cung thủ không chú ý đến ngài. Họ đang bắn tên vào những cái bóng trong bóng tối. Sam nhìn thấy một con quái thú bị trúng tên, nhìn thấy lửa nhấn chìm nó, nhưng sau lưng nó có hàng chục con khác, và một hình hài nhờ nhờ, to lớn chắc chắn phải là một con gấu, và chẳng mấy chốc, các cung thủ không còn tên để bắn nữa.

Và Sam thấy mình đang ngồi trên ngựa. Không phải ngựa của cậu, cậu cũng không nhớ mình đã trèo lên ngựa. Có lẽ đó là con ngựa đã đạp vào mặt Ser Ottyn. Tù và vẫn kêu, vì vậy cậu thúc và quay đầu ngựa về phía phát ra âm thanh ấy.

Giữa chiến địa, sự hỗn loạn và tuyết rơi, cậu thấy Edd U Sầu đang ngồi trên ngựa, tay cầm cờ hiệu gắn trên ngọn giáo. “Sam,” Edd nói khi nhìn thấy cậu, “mày đánh thức tao được không? Tao đang gặp ác mộng.”

Lúc đó nhiều người trèo lên ngựa hơn. Tù và gọi họ quay trở lại. Ahooo ahoos ahooooooooooooooooo. “Thưa ngài, bọn chúng đã trèo qua tường bao phía tây,” Thoren Smallwood hét lên với Gấu Già, khi anh phải vất vả kiềm chế con ngựa. “Tôi sẽ cử đội dự bị...”

“KHÔNG!” Mormont phải lấy hết sức bình sinh hét lên để tiếng của ngài được nghe thấy giữa tiếng tù và inh ỏi. “Gọi quân rút lui, chúng ta phải tìm đường thoát.” Ngài đứng trên bàn đạp ngựa, chiếc áo khoác đen bay phần phật trong gió, ánh lửa nhảy nhót trên áo giáp của ngài. “Đội xung kích!” ông gầm lên. “Lập đội mũi nhọn, chúng ta sẽ cưỡi ngựa. Xuống sườn núi phía nam, rồi nhắm hướng đông!”

“Thưa ngài, bọn chúng đang nhung nhúc trèo lên sườn núi phía nam!”

“Các sườn núi còn lại quá dốc,” Mormont nói. “Chúng ta phải...”

Con chiến mã của ngài kêu thét, lồng lên và suýt hất ngài ngã xuống khi con gấu lão đảo bước đi trong tuyết. Sam lại tè ra quần. Chắc mình không còn nước tiểu để mà tè nữa. Con gấu đã chết, nhòn nhọt và thối rữa, lông và da nó không còn, một nửa tay phải của nó bị cháy xém đến tận xương, vậy mà nó vẫn bước đi được. Chỉ có đôi mắt của nó là còn sống. Mắt màu xanh sáng, y như Jon nói. Chúng sáng như những ngôi sao đã bị đông giá. Thoren Smallwood tấn công, thanh gươm dài của anh rực sáng màu vàng cam và màu đỏ vì ánh sáng của bếp lửa. Nhát gươm của anh suýt chặt phăng đầu của con gấu. Và rồi, con gấu giật phăng đầu anh.

“Đi!” Tướng chỉ huy thét lên và phi ngựa.

Họ phi ngựa chạy nước kiệu cho đến khi tới được tường bao. Sam lúc nào cũng sợ hãi đến nỗi trước giờ cậu không dám phi ngựa nhảy qua rào, nhưng khi tường bao xuất hiện trước mặt, cậu biết cậu không còn lựa chọn nào khác. Cậu thúc ngựa, nhắm nghiền mắt và thút thít khóc, và con ngựa đưa cậu vượt qua tường, không hiểu sao, đúng là không hiểu sao, con ngựa đã đưa cậu qua tường.

Người cưỡi ngựa bên tay phải cậu bị ngã nhào lên một mớ bông bong nào gươm, nào giáo, nào da, và thét lên, và rồi, quái thú ập lên người anh ta và đôi mũi nhọn siết chặt hàng ngũ. Họ lao xuống sườn núi, gấp rút, vội vã, qua những đôi bàn tay đen, những đôi mắt xanh đang rực cháy và tuyết đang rơi. Ngựa bị sẩy chân ngã lăn ra, người ngã nhào từ trên yên ngựa xuống, đuốc quay tròn trong không trung, rìu và gươm chém mạnh vào người chết, và Samwell Tarly khóc thốn thức, tuyệt vọng bầu chặt lấy con ngựa bằng sức lực mà cậu không hề biết mình có.

Cậu ở giữa đôi mũi nhọn đang phi ngựa đi cùng với các anh em bên phải, bên trái, trước, và sau cậu. Một con chó chạy theo bọn họ được một quãng đường, rồi sau đó nhảy vọt xuống sườn núi đầy tuyết, chui vào và chui ra khỏi đoàn ngựa, nhưng nó không đuổi theo kịp. Đám quái thú vẫn tiến tới, chúng cũng lao xuống. Ngay cả khi bị ngã, chúng cũng bầu chặt lấy gươm bàn đạp ngựa và chân của những con ngựa đang phi qua. Sam nhìn thấy một con lấy móng vuốt tay phải cào toạc bụng một con ngựa, còn tay trái túm chặt lấy yên ngựa.

Đột nhiên xung quanh họ toàn là cây cối, và Sam đang phi qua một con suối đã đóng băng, tiếng kêu gào của cuộc tàn sát mỗi lúc một nhỏ hơn. Nó ngoảnh đầu nhìn lại, lòng dạ nhẹ nhõm... cho đến khi một người mặc đồ đen nhảy vọt ra khỏi bụi cây và kéo nó ngã nhào khỏi yên ngựa. Sam không biết đó là ai; anh ta nhảy vọt lên ngựa và phi nước kiệu đi. Khi cậu cố chạy theo con ngựa, chân cậu vấp phải rễ cây, ngã đập mặt xuống đất, và cậu nằm đó khóc như một đứa trẻ cho đến khi Edd U Sầu tìm thấy.

Đó là ký ức rõ nét cuối cùng mà cậu nhớ được ở Năm Đám của Tiền Nhân. Sau đó, nhiều giờ sau đó, cậu đứng run rẩy giữa những người còn sống sót, một nửa cưỡi ngựa và một nửa đi bộ. Lúc đó, bọn họ đã cách Năm Đám nhiều dặm, mặc dù Sam không nhớ rõ khoảng bao nhiêu. Dywen có năm con ngựa thồ hàng chất đầy thực phẩm, dầu và đuốc, và có ba con đi được xa đến chùng này. Gấu Già ra lệnh phân chia lại số hàng đó, phòng trường hợp ngựa kiệt sức không đi được thì sự tổn thất cũng không phải là tai họa lớn lắm. Ngài nhường ngựa của những người còn khỏe cho người bị thương, tổ chức đội đi bộ và thả đuốc bảo vệ đội bên sườn và đội bọc hậu. Mình chỉ cần đi bộ, Sam tự nhủ, khi cậu bước những bước đầu tiên tiến về nhà. Nhưng mới được một giờ, cậu phải gắng hết sức mới lê từng bước được...

Cậu thấy lúc này tất cả bọn họ đều phải lê bước. Cậu nhớ có lần Pyp nói Paul Nhỏ là người khỏe nhất trong Đội Tuần Đêm. Hẳn phải là thế, thì nó mới vác được mình. Nhưng dù vậy, tuyết rơi mỗi lúc một dày, mặt đất càng nguy hiểm, và sỏi chân của Paul dần ngắn hơn. Thêm nhiều ngựa đi qua bọn họ, những người bị thương nhìn Sam với ánh mắt thờ ơ. Có cả một vài

người cầm đuốc đi qua. “Mấy người đang bị tụt lại đây,” một người nói. Người kia đồng ý. “Paul à, không ai đợi mày đâu. Cứ để con lợn ấy cho lũ người chết kia đi.”

“Nó hứa cho tao một con quạ,” Paul Nhỏ nói, mặc dù thực lòng Sam cũng chưa hứa hẹn gì. Có phải quạ của tao đâu mà cho. “Tao thích có con quạ biết nói ấy, và nó sẽ ăn ngô trong tay tao.”

“Đại ngu,” người cầm đuốc nói. Rồi anh ta đi mất.

Một lúc sau, Grenn đột ngột dừng lại. “Chỉ còn lại chúng ta,” anh nói giọng khản đặc. “Tao không thấy ngọn đuốc nào khác. Đó là đội bọc hậu à?”

Paul Nhỏ không trả lời. Gã lau bầu và quỳ gối xuống. Hai cánh tay gã run lên khi gã khẽ đặt Sam xuống tuyết. “Tao không vác mày được nữa. Tao muốn, nhưng tao không thể.” Gã rùng mình.

Gió rì rào qua các thân cây, thổi các bông tuyết vào mặt tụi nó. Cái lạnh căm căm khiến Sam cảm giác mình trần trụi. Cậu tìm kiếm những ngọn đuốc khác, nhưng đuốc biến đâu hết rồi, tất cả đều đã biến mất. Chỉ còn duy nhất ngọn đuốc mà Grenn cầm, ngọn lửa trên đầu đuốc giống như mẩu lụa màu cam nhạt. Cậu có thể nhìn xuyên mẩu lụa ấy để thấy bóng tối phía xa. Ngọn đuốc sẽ sớm tắt, cậu thầm nghĩ, và chỉ còn chúng ta, không có đồ ăn, không có bạn bè, không có lửa.

Nhưng cậu đã nhầm. Bọn họ không chỉ có một mình.

Tuyết từ các cành thấp của một thân cây to lớn rơi xuống với một tiếng tồm nhop nấp và nhẹ nhẹ. Grenn quay phắt người lại và cúi mạnh đuốc ra trước. “Ai?” Một cái đầu ngựa chui ra khỏi bóng tối. Sam thấy nhẹ lòng được một giây, cho đến khi cậu nhìn thấy con ngựa. Sương muối phủ lên mình ngựa óng ánh như mồ hôi bị đóng băng, và một bộ lông đen kịt cứng đờ thò ra khỏi cái bụng bị rách toạc của nó. Trên lưng ngựa là một người nhợt nhạt như băng. Cổ họng Sam rít lên tiếng thút thít. Cậu sợ đến mức có thể vãi tè ra quần lần nữa, nhưng cái lạnh đang len vào trong cơ thể cậu, lạnh buốt đến mức bàng quang cứng đờ. Ngoại Nhân nhẹ nhàng trườn xuống khỏi yên ngựa và đứng thẳng trên tuyết. Nó mảnh mai như một thanh gươm, và trắng như sữa. Áo giáp của nó khẽ lay động khi nó di chuyển, và chân nó không làm vỡ lớp băng mỏng của làn tuyết vừa rơi xuống.

Paul Nhỏ rút cây rìu cán dài được buộc chéo sau lưng anh ta. “Sao mày lại làm đau con ngựa? Đó là ngựa của Mawney.”

Sam mò mẫm tìm chuôi gươm, nhưng bao gươm trống không. Cậu làm mất gươm ở Năm Đám rồi, cậu đã nhớ ra quá muộn rồi.

“Cút đi!” Grenn bước một bước tới, cúi đuốc trước mặt con quái thú. “Cút, nếu không mày chết!” Anh ta hất lửa vào mặt chúng.

Gươm của Ngoại Nhân lóe lên chùm sáng xanh nhạt. Thanh gươm hướng về phía Grenn, chém nhanh như chớp. Khi thanh gươm bằng màu xanh đó chà vào lửa, một tiếng rít vút qua tai Sam sắc nhọn như mũi kim. Đầu ngọn đuốc đổ nhào xuống bên cạnh và biến mất bên dưới tuyết, lửa tắt lịm ngay lập tức. Và Grenn chỉ còn cầm một thanh củi ngắn cùn. Cậu ném thanh củi vào Ngoại Nhân, và chửi thề, khi Paul Nhỏ cầm rìu lên tấn công.

Nỗi sợ hãi bao trùm lên Sam khủng khiếp hơn bao giờ hết, và Samwell Tarly đã biết hết tất cả mọi nỗi sợ hãi. “Đức Mẹ khoan dung,” cậu khóc, và trong cơn kinh hoàng, cậu quên hết cả các vị thần tổ tiên. “Đức Cha bảo vệ con, ôi...” Các ngón tay cậu lần tìm được con dao găm và nắm chặt dao trong tay.

Lũ quái thú là những con vật chậm chạp, vụng về, còn Ngoại Nhân lướt nhẹ như tuyết trong gió. Nó trườn khỏi rìu của Paul, áo giáp của nó lay động, và thanh gươm bằng pha lê của nó xoắn lại, quay tròn và nhanh chóng xuyên vào giữa các vòng tròn sắt trên áo giáp của Paul, xuyên thấu lớp áo da, len, xương và da thịt của anh ta. Thanh gươm ấy thọc mạnh ra tít sau lưng anh ta và Sam nghe thấy Paul thốt lên, “ối” khi làm rơi rìu. Bị gươm xuyên qua người, máu anh ta bám quanh thanh gươm, và người đàn ông to lớn cố đưa tay ra tóm lấy kẻ đã giết mình và anh ta gần như đã tóm được kẻ đó trước khi ngã xuống. Sức nặng của anh ta giật mạnh thanh gươm nhón nhột lạ lùng khỏi tay nắm của Ngoại Nhân.

Làm ngay. Hãy nín khóc và chiến đấu, thằng béo kia. Chiến đấu đi, đồ hèn. Cậu nghe tiếng của cha, của Allister Thorne, của em trai Dickon và thằng nhỏ Rast. Hèn, hèn, hèn. Cậu khúc khích cười đầy vẻ cuồng loạn, tự hỏi liệu bọn họ có coi cậu là một con quái thú không, một con quái thú trắng ỏn, béo tròn, to sụ lúc nào cũng tự ngáng vào đôi chân đã chết của mình. Sam, làm ngay. Có phải là Jon không? Jon chết rồi. Mà làm được, làm được mà, hãy làm đi. Và rồi cậu loạng quạng tiến tới, nhả ngào ra trước thay vì chạy tới, thực sự là vậy, mắt cậu nhắm tịt, hai tay cầm chặt dao và tổng mạnh con dao ra trước. Cậu nghe thấy một tiếng vỡ, giống như tiếng băng vỡ, và rồi một tiếng rít chói tai, sắc nhọn đến mức cậu lão đảo lùi lại, hai tay ôm chặt lấy đôi tai đã được chụp kín mũ, ngã ngòì phịch xuống đất.

Khi cậu mở mắt ra, áo giáp của Ngoại Nhân đang chảy ròng ròng xuống chân khi máu màu xanh nhạt kêu xì và bốc hơi quanh thanh gươm đá vỏ chai trong cổ họng nó. Hai bàn tay trắng-xương của nó đưa lên để rút con dao ra, nhưng khi các ngón tay chạm vào đá vỏ chai, chúng bốc khói ngay lập tức.

Sam lăn nghiêng người, mắt mở to khi Ngoại Nhân co lại thành một vũng nước nhỏ và tan ra. Trong hai mươi nhịp tim, thịt nó biến mất, bay đi theo màn sương mù trắng. Bên dưới thịt nó là xương trắng như kính mờ, nhợt nhạt và bóng, và chúng cũng tan chảy. Cuối cùng, chỉ còn lại mỗi con dao găm đá vỏ chai dính đầy hơi nước như thể con dao có sự sống và đang toát mồ hôi. Grenn cúi xuống nhặt con dao lên nhưng phải ném nó xuống ngay lập tức. “Má ơi, lạnh điếng.”

“Đá vỏ chai.” Sam chật vật đứng lên. “Gọi là đá vỏ chai. Đá vỏ chai. Đá vỏ chai.” Cậu khúc khích cười, rồi khóc, gập đôi người lại để thốt lên sự dũng cảm của cậu trong tuyết.

Grenn kéo Sam đứng lên, kiểm tra nhịp đập của Paul Nhỏ và vuốt mắt cho anh ta, sau đó hắt lại vồ lấy con dao. Lần này hắt đã có thể cầm được dao.

“Mày cầm đi,” Sam nói. “Mày không hèn như tao.”

“Hèn mà mày giết được một Ngoại Nhân.” Grenn chỉ con dao ra trước. “Nhìn kìa, giữa các thân cây ấy. Ánh sáng hồng. Sấm, bình minh rồi. Bình minh. Đó hẳn là hướng đông. Nếu đi hướng đó, chúng ta có thể bắt kịp Mormont.”

“Nếu mày nói vậy.” Sam đá chân trái vào một thân cây để cho tuyết rơi xuống. Thì mày nói đúng. “Tao sẽ cố.” Mặt mũi nhăn nhó, cậu bước một bước. “Tao sẽ cố hết sức.” Và cậu bước thêm bước nữa.

TYRION

Vòng tay của Lãnh chúa Tywin bằng vàng sáng lấp lánh trên nền áo khoác nhung màu rượu vang đỏ. Các Lãnh chúa Tyrell, Redwyne và Rowan tụ tập quanh anh khi anh bước vào. Anh chào từng người, nói thầm với Varys, hôn lên nhả của Đại Tư Tế và hôn má Cersei, siết chặt tay của Grand Maester Pycelle, và ngồi vào vị trí của vua ở đầu chiếc bàn dài, giữa con gái và em trai.

Tyrion đã đòi chỗ ngồi cũ của Pycelle và đặt thêm gối sau lưng để anh có thể nhìn độ dài của cái bàn. Bị chiếm chỗ ngồi, Pycelle phải ngồi dịch sang gần Cersei, đủ xa gã lùn để hẳn không ngồi vào ghế của vua. Grand Maester với điệu bộ lỏng ngóng, nặng nề chống người lên cây trúc xoắn và lắc lư theo mỗi bước đi, vài sợi lông trắng nhú lên từ cái cổ gà dài nghêu thay thế bộ ria vốn rậm rạp của ông. Tyrion nhìn ông ta không chút thương tiếc.

Những người khác phải giành nhau chỗ ngồi: Lãnh chúa Mace Tyrell to lớn, cường tráng, tóc nâu quăn và bộ râu hoa râm; Paxter Redwyne của Arbor, lưng gù và nhỏ thó, đầu hói được tạo viền bằng mớ tóc màu vàng cam; Mathis Rowan, lãnh chúa của Goldengrove, mày râu nhẵn nhụi, mập mạp và đang vã mồ hôi; Đại Tư Tế, một người đàn ông yếu đuối với bộ râu trắng thưa thưa dưới cằm. Quá nhiều khuôn mặt lạ lẫm, Tyrion thầm nghĩ, quá nhiều người chơi mới. Trò chơi đã thay đổi trong khi mình nằm thối da thối thịt trên giường, và sẽ không ai nói cho mình biết luật chơi.

Ồ, mấy ngài lãnh chúa này cũng lịch sự gớm, dù anh cũng không biết bọn họ thấy bất tiện cỡ nào khi phải nhìn thẳng vào mặt anh. “Vòng tay của ngài đẹp lắm,” Mace Tyrell nói với giọng vui vẻ, và Lãnh chúa Redwyne gật đầu nói, “Rất, rất đẹp, lãnh chúa của Highgarden đã khen thay chúng tôi rồi,” đầy vẻ phẩn chấn.

Hãy nói vậy với người dân trong thành xem, Tyrion cay đắng nghĩ. Nói với đám ca sĩ khốn kiếp hát về bóng ma của Renly ấy.

Ông chú Kevan là người thân thiện nhất, khi đến hôn vào má anh và nói, “Tyrion à, Lancel đã nói với ta rằng cháu cực kỳ dũng cảm. Nó khen cháu hết lời.”

Tốt hơn là nó nên thế, nếu không cháu cũng có đôi điều để nói về nó. Anh cố nở nụ cười và nói, “Cậu ấy thật tử tế. Vết thương của cậu ấy đang lành, phải không chú?”

Ser Kevan cau mày. “Có hôm thì nó khá hơn, có hôm thì... ừm, cũng đáng lo lắm. Chị gái cháu vẫn hay đến thăm nó, để lên tinh thần và cầu nguyện cho nó.”

Nhưng chị ta cầu nguyện cho nó sống, hay chết nhỉ? Cersei trơ trẽn tận dụng triệt để họ hàng, trên và ngoài giường; một bí mật nho nhỏ mà chắc chắn Lancel muốn đem theo xuống mồ khi cha đang ở đây và chị ta không cần đến nó nữa. Nhưng liệu chị ta có dám giết nó không? Nhìn chị ta hôm nay, chẳng ai dám ngờ Cersei lại có thể tàn độc đến thế. Chị ta luôn tỏ ra quyền rũ, tán tỉnh Lãnh chúa Tyrell khi hai người nói về tiệc cưới của Joffrey, khen ngợi sự dũng cảm của hai đứa con sinh đôi của Lãnh chúa Redwyne, xoa dịu Lãnh chúa Rowan cúi kính bằng mấy trò đùa và vài nụ cười, tỏ vẻ đoan chính trước Đại Tư Tế. “Chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc sắp xếp cho tiệc cưới chứ ạ?” chị ta hỏi khi Lãnh chúa Tywin ngồi xuống.

“Không,” cha họ nói. “Bắt đầu bằng thông tin từ cuộc chiến. Varys.”

Gã thái giám nở nụ cười ngọt xót. “Thưa các vị, tôi có tin vui cho các vị đây. Rạng sáng hôm qua, Lãnh chúa Randyll dũng cảm đã bắt được Robett Glover bên ngoài Duskendale và chặn hắn ta trên biển. Hai bên tổn thất nặng nề, nhưng cuối cùng, quân ta đã thắng trận. Ser Helman

Tallhart đã chết, cùng với cả ngàn người khác. Robett Glover đưa những kẻ sống sót trở lại Harrenhal trong sự hỗn loạn, rồi hẳn sẽ phải đương đầu với Ser Gregor anh dũng và người thuộc phe của ngài ấy trên đường trở về.”

“Quá tuyệt!” Paxter Redwyne nói. “Chiến công vĩ đại cho vua Joffrey!”

Joffrey sẽ làm cái quái gì với chiến công ấy? Tyrion nghĩ bụng.

“Và thất bại thảm hại ở phương bắc, chắc chắn vậy,” Ngón út nói, “nhưng trong trận đó, Robb Stark không góp phần. Con sói con ấy vẫn chưa bị đánh bại.”

“Kế hoạch của thằng nhóc Nhà Stark ra sao?” Mathis Rowan hỏi thẳng thừng.

“Nó đã quay lại Riverrun cùng với những gì cướp được, bỏ lại tòa lâu đài mà nó chiếm được ở phương tây,” Lãnh chúa Tywin nói. “Ser Daven đang triệu tập những người còn lại trong quân đội của cha ông ấy ở Lannisport. Khi sẵn sàng, ngài ấy sẽ nhập hội với Ser Forley Prester ở Golden Tooth. Ngay khi thằng nhóc Nhà Stark tiến quân về phương bắc, Ser Forley và Ser Daven sẽ tấn công Riverrun.”

“Ngài chắc là Lãnh chúa Stark sẽ tiến quân về phương bắc chứ?” Lãnh chúa Rowan hỏi. “Cùng với cả người Đảo Iron ở Moat Cailin?”

Mace Tyrell lên tiếng. “Vua mà không có vương quốc thì có vô nghĩa không? Ồ, rõ ràng quá rồi, thằng nhóc phải từ bỏ vùng đất ven sông, phải một lần nữa nhập quân với Roose Bolton, và dùng tổng lực đánh Moat Cailin. Là tôi, tôi cũng sẽ làm vậy.”

Tyrion phải cố gắng để không nói suy nghĩ của mình. Trong một năm, Robb Stark thắng được nhiều trận hơn so với số trận thắng của lãnh chúa Highgarden trong hai mươi năm. Tiếng tăm của Tyrell chỉ dựa trên chiến thắng không thuyết phục trước Robert Baratheon ở Ashford, trong một trận đánh mà đội quân tiên phong của Lãnh chúa Tarly gần như đã giành được phần thắng, trước khi đội quân chủ lực kịp đến. Việc bao vây Storm’s End, nơi mà Mace Tyrell thực ra không nắm quyền chỉ huy, kéo dài tận một năm mà không đem lại kết quả gì, và khi diễn ra trận Trident, lãnh chúa của Highgarden chỉ biết ngoan ngoãn dìm cờ hiệu của mình xuống sông trước mắt Eddard Stark.

“Tôi phải gửi cho Robb Stark một bức thư cứng rắn,” Ngón út nói. “Tôi biết gã Bolton của thằng nhóc này đang nuôi dê trong lâu đài cao của tôi, và như thế thì thật quá đáng.”

Ser Kevan Lannister hắng giọng. “Nhân nói về Nhà Stark... Balon Greyjoy đã tự phong vương ở Đảo Mặt và phương bắc, và hẳn đã gửi thư đề nghị được làm đồng minh với chúng ta.”

“Hắn phải đề nghị lòng trung thành,” Cersei nói ngay. “Hắn có quyền gì mà tự xưng vương”

“Quyền xâm chiếm,” Lãnh chúa Tywin nói. “Vua Balon có ngón tay của kẻ bóp cổ giết người khắp chốn Neck. Người thừa kế của Robb Stark đã chết, Winterfell thất thủ, người Đảo Iron nắm giữ Moat Cailine, Deepwood Motte, và phần lớn khu vực Stony Shore. Những con thuyền dài của vua Balon kiểm soát biển sunset, và đang ở vị trí ưu thế để đe dọa Lannisport, Đảo Mặt, và cả Highgarden, nếu chúng ta khiêu khích hắn.”

“Và nếu chúng ta chấp thuận liên minh với hắn?” Lãnh chúa Mathis Rowan hỏi. “Hắn đưa ra điều khoản gì?”

“Rằng chúng ta công nhận vương quốc của hắn, và trao cho hắn mọi thứ ở phía bắc của Neck.”

Lãnh chúa Redwyne cười. “Ở phía bắc của Neck có cái quái gì mà gã điên nào cũng muốn có

vậy nhỉ? Nếu Greyjoy đổi gươm đao và tàu thuyền để lấy đá và tuyết, tôi sẵn lòng đổi luôn, và dám nói chúng ta quả là may mắn.”

“Đúng vậy,” Mace Tyrell nói. “Tôi cũng sẽ làm vậy. Cứ để vua Balon giải quyết đám người phương bắc, còn chúng ta kết liễu Stannis.”

Nét mặt Lãnh chúa Tywin vô cảm. “Chúng ta phải đối phó với Lysa Arryn nữa. Vợ góa của Jon Arryn, con gái của Hoster Tully, em gái của Catelyn Stark... chồng của bà ta đã hiệp lực cùng Stannis Baratheon khi ông ta chết.”

“Ồ,” Mace Tyrell hồ hởi nói, “phụ nữ không thích chiến tranh. Cứ kệ bà ta, bà ta không gây phiền hà đến chúng ta đâu.”

“Tôi đồng ý,” Redwyne nói. “Phu nhân Lysa không tham gia vào cuộc chiến, cũng chưa gây ra hành động phản quốc nào.”

Tyrion cự quấy người. “Có lần bà ta tổng tôi vào xà lim và xử tôi ngồi tù chung thân,” anh nói với giọng oán hận. “Bà ta cũng không trở lại Vương Đô để thề trung thành với Joff như được yêu cầu. Các vị, hãy cho tôi lính, và tôi sẽ loại Lysa Arryn khỏi cuộc chiến.” Anh không thể nghĩ ra điều gì khác khiến anh hứng thú hơn, trừ việc bóp cổ Cersei. Đôi lúc, anh vẫn mơ thấy xà lim ở thành Eyrie, và tỉnh giấc với người ngợm ướt sũng vì mồ hôi toát lạnh.

Nụ cười của Mace Tyrell đầy thích thú, nhưng ẩn sau đó, Tyrion cảm nhận được sự coi khinh. “Có lẽ tốt nhất là ngài nên để việc đánh đấu cho các chiến binh,” lãnh chúa của Highgarden nói. “Những chiến binh giỏi hơn những chiến binh ngài đã mất ở trận Núi Mặt Trắng, hoặc ở Cổng Máu. Chúng tôi biết ngài tài giỏi đến đâu, vì vậy, ngài không cần phải hành động liều lĩnh.”

Tyrion đẩy lưng vào gối, định đứng lên, nhưng cha anh đã lên tiếng trước khi anh kịp nhướn người. “Tôi có nhiệm vụ khác cho Tyrion rồi. Tôi tin rằng Lãnh chúa Petyr có chìa khóa để mở cổng thành Eyrie.”

“Ồ, tôi có chứ,” Ngón út nói, “khóa ở giữa hai chân tôi đây.” Đôi mắt xanh của ông ta hiện rõ vẻ láu cá. “Thưa các vị, nếu được cho phép, tôi sẽ đi đến Thung Lũng thuyết phục và chiếm lòng tin của Lysa Arryn. Khi đã là chồng của cô nàng, tôi sẽ giao Thung Lũng của gia tộc Arryn cho các vị mà không phải đổ một giọt máu nào.”

Lãnh chúa Rowan có vẻ hoài nghi. “Liệu phu nhân Lysa có lấy ngài không?”

“Lãnh chúa Mathis, trước đây cô nàng đã lấy tôi vài lần rồi, và không phàn nàn gì hết.”

“Ăn nằm với nhau,” Cersei nói, “không phải cưới xin. Ngay cả một con bò như Lysa Arryn cũng phải hiểu rõ sự khác biệt đó.”

“Chắc chắn rồi. Tôi quả không xứng để con gái lãnh chúa của Riverrun phải lấy một người thấp kém hơn cô ấy nhiều đến thế.” Ngón út dang rộng hai tay. “Dù vậy, bây giờ... sự tác hợp giữa phu nhân của thành Eyrie và lãnh chúa của Harrenhal không đến nỗi không thể, phải không?”

Tyrion nhận thấy ánh mắt giữa Paxter Redwyne và Mace Tyrell. “Có thể được,” Lãnh chúa Rowan nói, “nếu ngài chắc chắn ngài có thể làm cho bà ta trung thành với nhà vua.”

“Các vị,” Đại Tư Tế nói, “mùa thu đang đến gần, và mọi người mệt mỏi vì chiến tranh. Nếu Lãnh chúa Baelish có thể đem thành Thung Lũng về với sự thanh bình của nhà vua mà không phải đổ máu, chắc chắn các vị thần sẽ phù hộ cho ngài ấy.”

“Nhưng ngài ấy liệu có làm được không?” Lãnh chúa Redwyne hỏi. “Con trai của Arryn hiện là lãnh chúa của Eyrie. Lãnh chúa Robert.”

“Chỉ là một thằng nhóc,” Ngón út nói. “Tôi thấy thằng nhỏ sẽ sớm trở thành thần dân trung thành nhất của Joffrey, và sớm kết bạn với tất cả chúng ta.”

Tyrion dò xét nét mặt của gã đàn ông gầy gò với bộ râu nhọn và đôi mắt xanh-xám bất kính. Lãnh chúa của Harrenhal, một hư danh ư? Chết tiệt. Ngay cả khi hắn ta chưa bao giờ đặt chân vào tòa lâu đài đó, thì chức danh đó cũng có thể biến cuộc hôn nhân này thành hiện thực.

“Chúng ta có vô khối kẻ thù rồi,” Ser Kevan Lannister nói. “Nếu lấy được Eyrie mà không phải gây chiến, thì quá tốt. Tôi đồng ý chờ đợi xem Lãnh chúa Petyr đạt được mục đích.”

Ser Kevan là quân sư cho anh trai trong Hội Đồng, Tyrion biết rõ điều đó từ lâu; chú ấy không bao giờ có một ý tưởng nào mà Lãnh chúa Tywin chưa được biết từ trước. Mọi việc đã được sắp đặt từ trước, anh kết luận như vậy, và cuộc thảo luận này chỉ là một cuộc trình diễn mà thôi.

Con cừu đang tỏ vẻ đồng ý mà không hay biết nó được cắt lông gọn ghẽ đến mức nào, vì vậy Tyrion quyết định phản đối. “Nhà vua trả nợ kiểu gì nếu không có Lãnh chúa Petyr? Ngài ấy là thiên tài kiếm bạc, và chúng ta không có ai thay thế ngài ấy.”

Ngón út cười. “Anh bạn nhỏ của tôi quả là tốt bụng quá. Tôi chỉ biết đếm đồng xu, như vua Robert thường nói thôi. Người giao hàng khôn khéo cũng làm được việc đó... và một người Nhà Lannister, được ban phước lành cùng với lâu đài Casterly Rock, chắc chắn giỏi hơn tôi nhiều lắm.”

“Một người họ Lannister sao?” Tyrion có cảm giác không hay về điều này.

Đôi mắt lóe đốm vàng của Lãnh chúa Tywin bắt gặp ánh mắt của đứa con trai không xứng với mình. “Ta tin rằng con rất phù hợp với nhiệm vụ đó.”

“Quả đúng vậy!” Ser Kevan hồ hởi nói. “Tyrion, chú tin chắc cháu sẽ là bậc thầy của những đồng xu.”

Lãnh chúa Tywin quay sang Ngón út. “Nếu Lysa Arryn lấy người làm chồng và trở lại với sự thanh bình của nhà vua, chúng ta sẽ phục hồi cho Lãnh chúa Robert chức danh của Warden ở phương đông. Chờng nào người đi?”

“Ngày mai, nếu gió thuận chiều. Thuyền của Braavosi đang đợi sẵn và lấy hàng. Thuyền Vua Merling. Tôi sẽ gặp thuyền trưởng ở bến tàu.”

“Ngài sẽ bỏ lỡ tiệc cưới của nhà vua,” Mace Tyrell nói.

Petyr Baelish nhún vai. “Thủy triều và cô dâu không đợi ai hết, thưa ngài. Bao thu mà đến thì chuyến đi biển sẽ nguy hiểm hơn nhiều. Bị chết chìm chắc chắn sẽ cướp phất vẻ duyên dáng của một chú rể như tôi.”

Lãnh chúa Tyrell cười khùng khục. “Đúng vậy. Tốt nhất ngài không nên chần chừ.”

“Cầu các vị thần ban phước lành cho ngài đi thuận lợi,” Đại Tư Tế nói. “Toàn bộ Vương Đô đều cầu chúc ngài thành công.”

Lãnh chúa Redwyne véo mũi mình. “Chúng ta trở lại vấn đề liên minh với Nhà Greyjoy được không? Theo tôi nghĩ, vấn đề này còn nhiều điều đáng bàn. Những con tàu dài của Greyjoy sẽ tăng cường hạm đội của tôi và giúp chúng ta có đủ sức mạnh ngoài biển để tấn công

Dragonstone và dập tắt mọi kỳ vọng của Stannis Baratheon.”

“Hiện tại những con thuyền dài của vua Balon đều đang sử dụng,” Lãnh chúa Tywin lịch thiệp nói, “tàu của chúng ta cũng vậy. Greyjoy đòi một nửa vương quốc, đó là cái giá của sự liên minh, nhưng ông ta sẽ làm gì để có được nửa vương quốc ấy? Đánh Nhà Stark? Ông ta đã làm rồi. Tại sao chúng ta phải trả nợ cho cái mà ông ta đưa miễn phí cho chúng ta? Theo tôi nghĩ, điều tốt nhất để làm liên quan đến lãnh chúa của Pyke này là không làm gì cả. Cứ từ từ, lựa chọn tốt hơn sẽ tự lộ diện. Một lựa chọn không đòi nhà vua phải trao một nửa vương quốc cho ông ta.”

Tyrion quan sát cha kĩ lưỡng. Có điều gì đó mà cha chưa nói ra. Anh vẫn còn nhớ những lá thư quan trọng mà Lãnh chúa Tywin đang viết vào cái đêm mà anh đòi được thừa kế Casterly Rock. Cha đã nói gì nhỉ? Có những cuộc chiến thắng được bởi guơm đao và giáo thương, nhưng có những cuộc chiến phải dùng đến bút lông và quạ... Anh tự hỏi “lựa chọn tốt hơn” là ai, và ông ta đang đòi cái giá như thế nào.

“Có lẽ chúng ta nên thảo luận về tiệc cưới,” Ser Kevan nói.

Đại Tư Tế nói về những chuẩn bị đang được làm ở Đại Điện Baelor và Cersei nói chi tiết về các kế hoạch cho bữa tiệc. Họ sẽ tổ chức tiệc cho một ngàn người trong sảnh ngai vàng, và vô số khách khứa bên ngoài sân. Các khu bên ngoài và giữa sẽ được căng lều bằng lụa, với những bàn ăn và thùng rượu cho những người không được dự tiệc trong sảnh.

“Thưa thái hậu,” Grand Maester Pycelle nói, “nhân nói về số lượng khách... chúng ta mới nhận được qua đưa tin từ Sunspear. Ba trăm người Dornish đang hướng về Vương Đô, và có thể họ sẽ đến đây trước khi diễn ra tiệc cưới.”

“Bọn họ đi bằng gì?” Mace Tyrell cộc cằn hỏi. “Bọn họ chưa xin phép được đi qua vùng đất của tôi.” Cái cổ dày của ông ta chuyển sang màu đỏ sẫm, Tyrion nhận thấy như vậy. Người Dornish và người Highgarden chưa bao giờ có tình cảm tốt đẹp; suốt nhiều thế kỷ qua, bọn họ liên tục chiến tranh biên giới, tấn công lẫn nhau lúc trên núi và lúc hành quân ngay cả khi hòa bình. Sự thù địch giữa họ có phần giảm bớt sau khi Dorne trở thành một phần của Bảy Phụ Quốc... cho đến khi hoàng tử Red Viper của người Dornish khiến một người thừa kế trẻ của Highgarden bị què chân trong cuộc đấu thương. Việc này tệ nhệ quá, gã lùn nghĩ bụng, đợi xem cha sẽ xử trí thế nào.

“Hoàng tử Doran đến đây theo lời mời của con trai tôi,” Lãnh chúa Tywin bình tĩnh nói, “không chỉ để dự tiệc cưới, mà còn để tuyên bố vị trí trong hội đồng này, và tuyên bố kết luận vụ Robert không nhận tội giết em gái Elia cùng con cái của cô ta.”

Tyrion quan sát nét mặt của Lãnh chúa Tyrell, Redwyne và Rowan, tự hỏi liệu có ai trong ba người đó có đủ gan để nói, “nhưng thưa Lãnh chúa Tywin, chẳng phải ngài là người trình những thi thể đó cho vua Robert, và các thi thể ấy đều được buộc bằng áo choàng của Nhà Lannister đấy sao?” Không ai dám, nhưng câu hỏi ấy cùng xuất hiện trên nét mặt của bọn họ. Redwyne không dám ho he, anh nghĩ bụng, nhưng Rowan có vẻ sẵn sàng nói gì đó.

“Khi nhà vua kết hôn với con gái Margaery và Myrcella kết hôn với hoàng tử Trystane, chúng ta sẽ thuộc về một gia tộc lớn,” Ser Kevan nhắc cho Mace Tyrell nhớ.

“Thưa ngài, nhưng chẳng lẽ ngài không đồng ý rằng sự thù hận của quá khứ vẫn còn đó sao?”

“Đây là lễ cưới của con gái tôi...”

“...với cháu trai của tôi,” Lãnh chúa Tywin nói với giọng đầy quả quyết. “Chắc chắn không

có chỗ cho những cuộc xung đột xưa cũ, ngài đồng ý vậy không?”

“Tôi không cãi vã gì với Doran Martell hết,” Lãnh chúa Tyrell khẳng khái nói, mặc dù giọng điệu của ông ta rất miễn cưỡng. “Nếu ông ta muốn băng qua Reach trong hòa bình, ông ta chỉ cần được tôi đồng ý.”

Cơ hội nhỏ lắm, Tyrion thầm nghĩ. Ông ta sẽ leo lên Boneway, đến Summerhall rẽ hướng đông, và leo lên vương lộ.

“Ba trăm người Dornish không ảnh hưởng gì đến kế hoạch của chúng ta hết,” Cersei nói. “Chúng ta có thể cung cấp đồ ăn cho khách ở trong sân, cố xếp thêm ghế vào sảnh ngai vàng cho các vị lãnh chúa và các hiệp sĩ dòng dõi quý tộc, và tìm một vị trí danh dự cho hoàng tử Doran trên bục.”

Không được ở cạnh tôi, chính là thông điệp mà Tyrion đọc được trong ánh mắt của Mace Tyrell, nhưng vị lãnh chúa của Highgarden không nói không rằng, ngoài một cái gật đầu cộc lốc.

“Có lẽ chúng ta nên bàn đến một nhiệm vụ thú vị hơn,” Lãnh chúa Tywin nói. “Thành quả của chiến công đang đợi được phân chia.”

“Còn gì hay hơn được nữa,” Ngón Út nói, và ông ta đã nuốt gọn thành quả của mình, chính là Harrenhal.

Mỗi lãnh chúa đều có yêu cầu riêng; tòa lâu đài này và ngôi làng kia, các vùng đất, một con sông nhỏ, một khu rừng, sự giám hộ của những đứa con mất cha trong cuộc chiến. Thật may mắn, thành quả có vô số, và ai ai cũng có nào là lâu đài, nào là trẻ mồ côi. Varys còn có mấy bản danh sách. Bốn mươi bảy vị lãnh chúa cấp nhỏ hơn và sáu trăm mười chín hiệp sĩ phải bỏ mạng bên dưới con tàu cháy hừng hực của Stannis và Thần Ánh Sáng, cùng với vài ngàn hiệp sĩ cao cấp. Tất cả những kẻ phản bội và người thừa kế của chúng đều bị tước quyền thừa kế, vì vậy, đất đai, thành trì đều được trao cho những người đã chứng minh mình trung thành hơn.

Highgarden thu được mùa gặt bội thu nhất. Tyrion nhìn cái bụng to bự của Mace Tyrell và thầm nghĩ, gã ta thật có khả năng ăn uống phi thường. Tyrell đòi đất và lâu đài của Lãnh chúa Alester Florent và người mang cờ hiệu của ông ta – người có nhận xét kém cỏi và kỳ dị là ủng hộ Renly trước nhất rồi mới ủng hộ Stannis. Lãnh chúa Tywin vui lòng gia ơn. Tháp Brightwater cùng với toàn bộ đất đai, lợi tức đều được trao cho con trai thứ hai của Lãnh chúa Tyrell là Ser Garlan, và biến anh ta thành một lãnh chúa vĩ đại chỉ trong chớp mắt. Đương nhiên, anh trai của anh ta là người thừa kế Highgarden.

Những vùng đất kém màu mỡ hơn được trao cho Lãnh chúa Rowan, cùng với Lãnh chúa Tarly, phu nhân Oakheart, Lãnh chúa Hightower, và những người xứng đáng khác nhưng không có mặt trong phiên họp. Lãnh chúa Redwyne chỉ xin ba mươi năm miễn các khoản thuế mà Ngón Út và xưởng rượu của ông ta thu đối với các xưởng rượu nho hạng nhất của Arbor. Khi được đồng ý, ông ta nói mình cực kỳ hài lòng và gợi ý sẽ gửi một thùng vàng để chúc mừng vua Joffrey cùng vị quân sư rộng lượng và khôn ngoan. Đúng lúc đó Cersei mất kiên nhẫn.

“Joff cần gươm đao, không cần nâng ly chúc tụng đâu,” chị ta nói ngay. “Vương quốc của ngài ấy vẫn bị lũ người mưu toan tiếm quyền và những ông vua tự phong gây phiền nhiễu.”

“Nhưng thần nghĩ là không lâu nữa đâu,” Varys ngọt ngào nói.

“Thưa các lãnh chúa, vẫn còn một số vấn đề nữa cần bàn đến.” Ser Kevan xem trong giấy da. “Ser Addam đã tìm thấy pha lê trong vương miện của Đại Tư Tế. Rõ ràng là những tên trộm đã làm vỡ pha lê và nung chảy vàng ra.”

“Đức Cha của chúng ta biết tội lỗi của bọn chúng và sẽ trừng trị tất cả bọn chúng,” Đại Tư Tế nói giọng đức hạnh.

“Chắc chắn rồi,” Lãnh chúa Tywin nói. “Dù sao đi nữa, tất cả mọi người sẽ cùng được đội mũ miện tại tiệc cưới của nhà vua. Cersei à, hãy hỏi ý kiến thợ kim hoàn của con, chúng ta phải làm mũ khác cho con.” Cha không đợi chị trả lời mà quay sang Varys ngay. “Người có tin sao?”

Gã thái giám lôi ra một mảnh giấy da từ trong ống tay áo. “Người ta nhìn thấy một con thủy quái ở Fingers.” Rồi gã cười khùng khục. “Thưa các vị, không phải một gã Greyjoy đâu nhé, mà là một con thủy quái thực thụ. Nó tấn công một thuyền Ibbenese săn cá voi và kéo giạt nó xuống nước. Ở Stepstones đang xảy ra giao tranh, và rất có thể sẽ sớm xảy ra cuộc chiến giữa Tyrosh và Lys. Cả hai bên đều mong giành được sự liên minh của Myr. Các thủy thủ trở về từ Biển Ngọc báo cáo rằng một con rồng ba đầu đã được ấp ở Qarth, và là điều kỳ lạ của thành phố đó...”

“Ta không hứng thú với thủy quái và rồng, bất kể chúng có mấy đầu,” Lãnh chúa Tywin nói. “Người đưa tin của người có tìm thấy dấu vết gì của con trai em ta không?”

“Ala, cậu Tyrek đáng mến của chúng ta đã biến mất hoàn toàn, một cậu bé dũng cảm và đáng thương.” Varys cố vẽ như sắp khóc.

“Tywin,” Ser Kevan nói trước khi Lãnh chúa Tywin kịp thể hiện sự bất mãn của mình, “một số lính áo vàng bỏ trận đã quay lại trại, với hy vọng được nhận nhiệm vụ trở lại. Ser Addam muốn biết phải xử trí thế nào.”

“Sự hèn nhát của bọn chúng có thể gây nguy hại cho Joff,” Cersei nói ngay. “Ta muốn tử hình bọn chúng.”

Varys thở dài. “Thưa thái hậu, chắc chắn chúng phải bị tử hình, không ai phủ nhận điều đó. Nhưng, có lẽ, sẽ khôn ngoan hơn nếu cử chúng gia nhập Đội Tuần Đêm. Chúng ta nhận được nhiều tin tức phiền phức từ Tường Thành. Về sự nổi dậy của đám du mục...”

“Đám man di, thủy quái, và rồng.” Mace Tyrell cười thầm. “Nào, có ai không nổi dậy nào?”

Lãnh chúa Tywin phớt lờ câu hỏi đó. “Những kẻ bỏ trận cho chúng ta thấy một bài học xương máu. Lấy búa đập vỡ đầu gối chúng. Bọn chúng sẽ không chạy được nữa. Và người ta cũng sẽ không thấy chúng xin ăn trên đường.” Cha liếc nhìn khắp bàn để xem có vị lãnh chúa nào phản đối.

Tyrion vẫn còn nhớ chuyến thăm của chính anh đến Tường Thành cùng những con cua mà anh được ăn với Lãnh chúa Mormont và quân của ông. Anh cũng nhớ đến nỗi sợ hãi của Gấu Già. “Có lẽ chúng ta chỉ nên đập vỡ gối của một vài tên để răn đe. Ví dụ những kẻ giết Ser Jacelyn. Cử những tên còn lại đến Marsh. Đội Tuần Đêm đang thiếu quân trầm trọng. Nếu Tường Thành sụp đổ...”

“... đám dân du mục sẽ tràn vào phương bắc,” cha anh nói nốt câu, “và Nhà Stark cùng Greyjoy sẽ phải chiến đấu với kẻ thù mới. Họ có vẻ không còn mong chiếm được Ngai Sắt nữa, vì vậy, bọn họ có quyền gì mà tìm đến sự giúp đỡ của Ngai Sắt? Vua Robb và Vua Balon đều tuyên bố trị vì phương bắc. Cứ mặc kệ bọn họ bảo vệ nơi ấy, nếu bọn họ có thể. Và nếu không thể, thì gã Mance Rayder này có thể chính là đồng minh hữu ích của chúng ta.” Lãnh chúa Tywin nhìn em trai. “Còn tin gì không?”

Ser Kevan lắc đầu. “Cuộc họp kết thúc. Thưa các lãnh chúa, vua Joffrey chắc chắn muốn cảm ơn tất cả các vị vì sự thông thái và lời khuyên của tất cả các vị.”

“Ta muốn nói đôi lời riêng với các con của ta,” Lãnh chúa Tywin nói khi những người khác đứng lên rời khỏi phòng. “Cả chú nữa, Kevan.”

Các thành viên hội đồng nói lời tạm biệt, Varys là người ra về đầu tiên, Tyrell và Redwyne là những người rời khỏi cuối cùng. Khi chỉ còn bốn người Nhà Lannister, Ser Kevan đóng cửa lại.

“Bậc thầy của tiền bạc,” Tyrion nói giọng căng thẳng. “Ý tưởng đó là của ai vậy?”

“Của Lãnh chúa Petyr,” cha anh nói, “nhưng cũng tốt cho chúng ta nếu kho báu thuộc quyền quản lý của người Nhà Lannister. Người đã xin được giao nhiệm vụ quan trọng. Người có lo sợ không kham nổi trọng trách này không?”

“Không,” Tyrion nói. “Con sợ cạm bẫy thôi. Ngón út xảo quyệt và nhiều tham vọng. Con không tin hẳn. Cha cũng không nên tin hẳn.”

“Ngài ấy giành được Highgarden cho chúng ta...” Cersei bắt đầu nói.

“... và bán Ned Stark cho chị, em biết như vậy. Hẳn cũng sẽ bán chúng ta nhanh chóng như vậy. Vàng của Casterly Rock...”

“... được đào lên từ dưới đất. Vàng của Ngón út được làm từ không khí, chỉ cần hắt búng tay.”

“Cậu em ạ, đó là kỹ năng hữu ích hơn tất cả các kỹ năng của cậu,” Cersei nói với giọng ngọt ngào đầy hiểm độc.

“Ngón út là kẻ dối trá...”

“... và xấu xa nữa, đó là quạ của đám người mặc toàn đồ đen nói vậy.”

Lãnh chúa Tywin đập tay lên bàn. “Đủ rồi! Ta không muốn nghe chuyện cãi vã tào lao như thế nữa. Cả hai người đều mang họ Lannister và phải xử sự sao cho ra dáng.”

Ser Kevan húng hắng giọng. “Thần sẽ sớm để Petyr Balish cai trị Eyrie hơn bất kể gã nào khác muốn cầu hôn phu nhân Lysa. Yohn Royce, Lyn Corbray, Horton Redfort... đều là những gã nguy hiểm, mỗi người đều có sự quý quyết riêng. Và kiêu căng. Ngón út đúng là khôn ngoan, nhưng ngài ấy không sinh ra trong dòng dõi quý tộc, cũng không có khả năng chiến đấu. Các lãnh chúa vùng Thung Lũng sẽ không bao giờ chấp thuận một lãnh chúa như vậy.” Ông nhìn anh trai. Khi Lãnh chúa Tywin gật đầu, ông mới nói tiếp. “Và vấn đề ở chỗ Lãnh chúa Petyr tiếp tục thể hiện sự trung thành của ngài ấy. Mới hôm qua thôi, ngài ấy đem đến cho chúng ta thông tin về mưu đồ của Nhà Tyrell nhằm cố vũ Sansa Stark đến Highgarden thăm thú một chuyến và sẽ tác hợp cho cô ta với con trai cả của Lãnh chúa Mace, Willas.”

“Ngón út báo tin cho chú sao?” Tyrion ngả người ra bàn. “Chứ không phải bậc thầy nghe lỏm nào đó sao? Thú vị thật đấy.”

Cersei nhìn ông chú với vẻ nghi ngờ. “Sansa là con tin của cháu. Con nhỏ sẽ không được đi đâu nếu không có sự cho phép của cháu.”

“Nếu Lãnh chúa Tyrell đề nghị, chắc hẳn con phải ưng thuận,” cha họ nói thẳng. “Từ chối ngài ấy khác nào tuyên bố rằng chúng ta không tin tưởng ngài ấy. Ngài ấy sẽ phật ý.”

“Mặc xác lão. Liên quan gì đến chúng ta?”

Đại ngu, Tyrion thầm nghĩ. “Chị thân yêu,” anh kiên nhẫn giải thích, “làm mất lòng Tyrell và chị làm phật ý luôn cả Redwyne, Tarly, Rowan và Hightower nữa, khiến bọn họ tự hỏi liệu Robb

Stark có tốt hơn cho những tham vọng của bọn họ không.”

“Ta không muốn hoa hồng và sói tuyết nằm chung giường,” Lãnh chúa Tywin tuyên bố. “Chúng ta phải chặn trước một bước.”

“Bằng cách nào?” Cersei hỏi.

“Bằng hôn nhân. Trước hết là hôn sự của con.”

Đột nhiên Cersei chết lặng trong một giây. Sau đó, hai má chị ta đỏ rần như thể chị ta vừa bị tát vào mặt. “Không. Không cưới nữa. Con không cưới nữa.”

“Thưa thái hậu,” Ser Kevan lịch thiệp nói, “người vẫn còn trẻ, xinh đẹp và vẫn còn khả năng sinh nở. Chắc hẳn người sẽ không ở vậy chứ? Và một cuộc hôn sự mới sẽ vĩnh viễn chấm dứt mấy lời đồn đại về chuyện loạn luân của người.”

“Càng trì hoãn việc lấy chồng, tức là con càng để cho gã Stannis có cơ hội truyền bá sự vu khống kinh tởm của gã,” Lãnh chúa Tywin nói với con gái. “Con phải có một người chồng mới, giúp con sinh con đẻ cái.”

“Ba đưa con là đủ rồi. Con là thái hậu của Bảy Phụ Quốc, không phải một con lừa mẩn đê! Con là thái hậu nhiếp chính!”

“Con là con gái của ta, và sẽ làm như ta ra lệnh.”

Chị ta đứng lên. “Con sẽ không ngồi đây mà nghe chuyện này...”

“Con sẽ ngồi nếu con muốn lên tiếng trong việc chọn chồng mới,” Lãnh chúa Tywin bình tĩnh nói.

Khi chị ta do dự, rồi ngồi xuống, Tyrion biết chị ta đã chịu thua, dù vẫn lớn tiếng tuyên bố, “Con sẽ không lấy chồng lần nữa!”

“Con sẽ lấy chồng và sẽ sinh con. Với mỗi đứa con mới, con sẽ biến Stannis thành một gã nói khoác ngày càng dối trá hơn.” Đôi mắt của cha họ dường như ghim chặt vào ghế ngồi của chị ta. “Mace Tyrell, Paxer Redwyne và Doran Martell đều cưới những người phụ nữ trẻ tuổi hơn nhiều và có khả năng sống lâu hơn bọn họ. Vợ của Balen Greyjoy thì già yếu, nhưng việc kết hợp như vậy sẽ đảm bảo cho chúng ta sự liên minh với các vùng đảo, và ta vẫn đang phân vân không biết liệu đó có phải là hướng đi khôn ngoan nhất hay không.”

“Không,” Cersei nói với đôi môi tái nhợt. “Không, không, không.”

Tyrion gần như không thể kiềm chế nụ cười khi nghĩ đến cảnh tiễn chị gái đến Pyke. Đúng lúc mình định thôi không cầu nguyện thì vị thần tốt bụng nào đó lại trao niềm vui này cho mình.

Lãnh chúa Tywin nói tiếp. “Oberyn Martell có vẻ phù hợp, nhưng Nhà Tyrell sẽ không ưng thuận. Vì vậy chúng ta phải tìm đến thế hệ con trai của họ. Ta cho rằng con không phản đối chuyện cưới một người ít tuổi hơn mình chứ?”

“Con phản đối việc cưới bất kỳ...”

“Ta đã cân nhắc hai đứa sinh đôi Nhà Redwyne, Theon Greyjoy, Quentyn Martell và rất nhiều người khác. Nhưng sự liên minh giữa chúng ta với Highgarden chính là thanh gươm xuyên thấu tim Stannis. Thanh gươm ấy cần được tôi thêm và được truyền thêm sức mạnh. Ser Loras đã khoác áo trắng và Ser Galan đính hôn với một người Nhà Fossoway, nhưng họ vẫn

còn người con trai cả, chính là thằng nhóc mà họ có ý định để kết hôn với Sansa Stark.”

Willas Tyrell. Tyrion đang tận hưởng niềm vui tình ái trước cơn thịnh nộ vượt quá tầm kiểm soát của Cersei. “Đó hẳn là thằng nhóc què chân,” anh nói.

Cha ném cho anh một cái nhìn sắc lạnh. “Willas là người thừa kế Highgarden, và theo thông tin ta nhận được, thì cậu ta rất ôn hòa, lịch thiệp, trẻ trung, thích đọc sách và ngắm nhìn các vì sao. Cậu ta cũng đam mê gây giống động vật, và sở hữu những con chó săn, chim ưng và ngựa cừ nhất ở Bảy Phụ Quốc.”

Thật xứng đôi vừa lứa, Tyrion thầm nghĩ. Cersei cũng có đam mê gây giống. Anh lấy làm tiếc cho cậu Willas Tyrell tội nghiệp, và không biết nên khóc, hay cười cho chị gái.

“Ta thiên về chọn người thừa kế của Tyrell hơn,” Lãnh chúa Tywin kết luận, “nhưng nếu con ưng ai khác, ta sẽ lắng nghe ý kiến của con.”

“Thưa cha, cha thật tốt,” Cersei nói với sự lịch thiệp bằng giá. “Cha cho con một lựa chọn vô cùng khó khăn. Con sẽ sớm lên giường với ai, con mực ống già hay một thằng nhóc què quặt yêu thích chó mèo? Con cần vài ngày để cân nhắc. Con có cần sự cho phép của cha để ra ngoài không?”

Chị là thái hậu cơ mà, Tyrion muốn nói với chị ta như vậy. Cha mới là người cần xin sự cho phép của chị.

“Đi đi,” cha họ nói. “Chúng ta sẽ bàn lại sau khi con trấn tĩnh. Hãy nhớ bốn phận của con.”

Cersei bước nhanh ra khỏi phòng một cách dứt khoát với cơn thịnh nộ hiện rõ trên mặt. Nhưng cuối cùng, chị ấy vẫn sẽ tuân theo ý cha. Chị ấy cũng đã như vậy khi cưới Robert. Mặc dù vẫn còn Jaime để cân nhắc. Anh trai bọn họ còn rất trẻ khi Cersei lấy chồng lần đầu; có thể anh ta sẽ không bằng lòng với cuộc tái hôn dễ dàng đến thế. Cậu trai trẻ Willas Tyrell bất hạnh kia dường như đang mắc phải một vụ việc nguy khốn bất ngờ có tên gươm-đao-xuyên-thấu-ruột gan, và vụ việc này có thể làm mối liên minh giữa Highgarden và Casterly Rock trở nên xấu đi. Mình nên nói vài lời, nhưng phải nói gì đây? Thưa cha, xin cha thứ lỗi, chị ấy muốn cưới anh trai của tụi con cơ mà sao?

“Tyrion.”

Anh nở một nụ cười đầy vẻ cam chịu. “Có phải con nghe thấy tiếng sứ giả triệu mời con vào danh sách nào đó không vậy?”

“Chơi gái là điểm yếu của người,” Lãnh chúa Tywin nói không cần mào đầu, “nhưng có lẽ, một phần lỗi là của ta. Vì người đứng chỉ thấp bằng một đứa trẻ con, nên ta dễ quên mất người đã là một người đàn ông trưởng thành với đầy đủ nhu cầu cơ bản. Đã đến lúc người phải lấy vợ rồi.”

Con đã lấy rồi, hay cha đã quên? Miệng Tyrion méo mó, âm thanh bật ra nửa như tiếng cười, nửa như gầm gừ.

“Việc lấy vợ khiến người hứng thú thích vậy sao?”

“Con chỉ hình dung ra việc mà bất kì chú rể nào bất tài nào cũng sẽ làm thôi.” Anh rất cần vợ. Nếu cô ấy mang đến cho anh đất đai và lâu đài, thì anh sẽ có một nơi ở khác, ngoài cung điện của Joffrey... và tránh xa khỏi Cersei và cha của họ.

Nhưng, còn Shae. Nàng sẽ không thích thế này đâu, vì nàng đã thề rằng nàng ưng thuận được làm con điểm của mình.

Tuy nhiên, đây là một điều khó lòng lay chuyển được cha, vì vậy, Tyrion chỉ đành người cho cao hơn trên ghế và nói, “Cha có ý định cho con cưới Sansa Stark. Nhưng chẳng lẽ Nhà Tyrell lại không coi hôn ước này là một sự sỉ nhục, nếu họ đã chọn cô bé đó?”

“Lãnh chúa Tyrell sẽ không đề cập đến vấn đề liên quan đến đứa con gái Nhà Stark sau khi lễ cưới của Joffrey được tổ chức xong xuôi. Nếu Sansa được gả trước thời điểm đó, thì làm sao ông ta phạt ý được khi không cho chúng ta biết ý định của ông ta?”

“Đúng vậy,” Ser Kevan nói, “và mọi sự oán giận còn sót lại sẽ được xoa dịu bởi lời đề nghị gả Cersei cho Willas.”

Tyrion xoa vẩy sẹo trên mũi. Thi thoảng vết sẹo rất ngứa. “Thái hậu kính mến đã biến cuộc đời của Sansa thành nỗi thống khổ kể từ khi cha cô bé mất, và bây giờ, khi vừa thoát khỏi Joffrey, cha lại gán cô bé cho con. Như thế quả là tàn nhẫn, thưa cha.”

“Người định ngược đãi con bé sao?” Cha của anh có vẻ tò mò hơn là băn khoăn. “Hạnh phúc của con bé không phải là mục đích của ta, và cũng không phải của người. Sự liên minh của gia tộc chúng ta ở phương nam có lẽ đang vững chắc như thành Casterly Rock, nhưng chúng ta vẫn phải giành được phương bắc, và Sansa Stark chính là chiếc chìa khóa mở cửa phương bắc.”

“Cô bé chỉ là một đứa trẻ.”

“Chị gái người nói rằng con bé ấy đã có kinh. Nếu vậy, nó đã là một người phụ nữ, có thể kết hôn. Người cần phải chiếm lấy được sự trinh trắng của nó, để không ai dám nói rằng hôn sự chỉ mang tính hình thức. Sau đó, nếu người muốn đợi một hoặc hai năm trước khi ăn nằm với nó, người hoàn toàn có quyền đó của một người chồng.”

Lúc này, Shae là người phụ nữ con cần, anh thầm nghĩ, và Sansa chỉ là một đứa nhóc, bất kể cha nói sao đi nữa. “Nếu mục đích của cha là để con bé ấy tránh xa khỏi Nhà Tyrell, tại sao cha không trả nó về cho mẹ nó? Biết đâu việc ấy có thể thuyết phục được Robb quý gối phục tùng chúng ta.”

Vẻ mặt của Lãnh chúa Tywin đầy khinh miệt. “Trả nó về Riverrun và mẹ nó sẽ gả nó cho một gã Blackwood hoặc một gã Mallister để tăng cường liên minh cho con trai của bà ta dọc sông Trident. Trả nó về phương bắc, và nó sẽ được đính ước cho một gã Manderly hoặc Umber trong chớp mắt. Trong cung điện này, con nhỏ cũng nguy hiểm, như vụ việc với nhà Tyrell phải chứng minh. Nó phải lấy một người mang họ Lannister càng sớm càng tốt.”

“Người lấy Sansa Stark có thể tuyên bố quyền nắm giữ Winterfell dưới danh nghĩa của cô ta,” ông bác Kevan nói. “Cháu chưa nghĩ đến điều đó sao?”

“Nếu người không lấy con nhỏ, ta sẽ gả nó cho một trong số các em họ của người,” cha anh nói. “Kevan à, Lancel đã đủ khỏe để lấy vợ chưa?”

Ser Kevan do dự. “Nếu chúng ta đưa con nhỏ đến cạnh giường của nó, nó có thể nói vài câu... nhưng để giao hợp thì không... Thần đề xuất một trong hai đứa sinh đôi, nhưng gia tộc Stark đều đang giữ hai đứa ở Riverrun. Bọn họ cũng đang giữ luôn cả cậu bé Tion của Genna, nếu không thì cậu bé cũng phù hợp.”

Tyrion mặc cho hai người họ tung hứng; tất cả đều vì lợi ích của anh, anh biết như vậy. Sansa Stark, anh ngẫm nghĩ. Sansa ăn nói nhỏ nhẹ, thoang thoang dịu ngọt, yêu mến lựa là, ca hát, và những anh chàng hiệp sĩ phong nhã to cao, đẹp trai. Anh có cảm giác mình đang tựa lưng vào mạn thuyền, sàn tàu đang thay đổi dưới chân.

“Người đề nghị ta ban thưởng cho nỗ lực của người trong trận chiến,” Lãnh chúa Tywin

nhắc cho anh nhớ. “Tyrion, đây là cơ hội tốt nhất mà ngươi có thể có.” Cha gõ các ngón tay lên mặt bàn tỏ vẻ mất kiên nhẫn. “Có lần ta mong anh trai ngươi có thể lấy Lysa Tully, nhưng Aerys lại phong cho Jaime làm Ngự Lâm Quân trước khi hôn sự được hoàn thành. Khi ta gợi ý với Lãnh chúa Hoster rằng Lysa có thể lấy ngươi, thì ông ta nói rằng ông ta cần một người đàn ông đầy đủ, trọn vẹn cho con gái ông ta.”

Vì vậy ông ta đã cho cô ta lấy Jon Arryn, một người đủ tuổi làm ông nội cô ta. Tyrion có thiên hướng biết ơn hơn là giận dữ, và tự hỏi Lysa Arryn đã ra sao?

“Khi đề nghị cho ngươi lấy một người ở Dorne, ta nhận được câu trả lời rằng lời đề nghị ấy là một sự sỉ nhục,” Lãnh chúa Tywin nói tiếp. “Nhiều năm sau, ta cũng nhận được câu trả lời tương tự từ John Royce và Leyton Hightower. Cuối cùng, ta hạ mình thấp đến mức đề nghị cho ngươi lấy con gái họ Florent mà Robert đã cưỡng dâm trên giường cưới của em trai hắn, nhưng cha cô ta lại muốn gả cô ta cho một trong các hiệp sĩ gia đình hơn.”

“Nếu ngươi không lấy con gái Nhà Stark, ta sẽ tìm vợ khác cho ngươi. Đâu đó ở vương quốc này, chắc chắn phải có vị lãnh chúa nào đó sẵn sàng gả con gái cho ngươi để giành được tình hữu nghị của Casterly Rock. Phu nhân Tanda đã đề nghị Lollys...”

Tyrion rung mình khiếp đảm. “Vậy thì con sẽ cắt phăng của quý và cho dê ăn.”

“Mở to mắt ngươi ra. Con gái Nhà Stark trẻ trung, hấp dẫn, ngoan ngoãn, thuộc dòng dõi quý tộc, và vẫn là gái trinh. Con bé cũng ưa nhìn. Tại sao ngươi lại do dự?”

Tại sao nhỉ? “Một sự kỳ quặc của con thôi. Nói ra kể cũng lạ, nhưng con thích một người vợ ham mê con trên giường hơn.”

“Nếu ngươi nghĩ mấy con điếm kia ham mê ngươi trên giường, thì ngươi còn ngu si hơn ta nghĩ,” Lãnh chúa Tywin nói. “Tyrion, ngươi làm ta thất vọng. Ta những mong hôn ước này sẽ khiến ngươi hài lòng.”

“Vâng, chúng ta ai cũng biết niềm vui của con quan trọng với cha nhường nào. Nhưng vấn đề này còn nhiều điều cần bàn. Cha nói là chiếc chìa khóa mở cửa phương bắc sao? Bây giờ Nhà Greyjoy đang chiếm giữ phương bắc, và vua Balon có một người con gái. Tại sao lại là Sansa Stark mà không phải cô ta?” Anh nhìn thẳng vào đôi mắt xanh lạnh lùng của cha đang ánh lên những tia vàng.

Lãnh chúa Tywin đặt các ngón tay dưới cằm. “Balon Greyjoy chỉ suy nghĩ ở phương diện chiếm đoạt, không phải cai trị. Hãy cứ để hắn hưởng thụ vương miện của mùa thu và chịu đựng mùa đông của phương bắc. Hắn sẽ chẳng trao cho các thần dân một lý do nào để yêu mến hắn. Đến mùa xuân, người phương bắc sẽ có đầy rẫy thủy quái. Khi ngươi đưa cháu ngoại của Eddard Stark về nhà để tuyên bố quyền thừa kế, các lãnh chúa và người dân sẽ cùng đón nhận đứa bé ấy và cho nó ngồi lên vị trí danh dự cùng với tổ tiên của nó. Ngươi có khả năng làm cho một người phụ nữ mang thai, phải không?”

“Con tin là có,” anh nói giọng căm phẫn. “Con thừa nhận là con không thể chứng minh điều đó. Mặc dù không ai nói là con chưa từng thử. Tại sao ư, vì con đã gieo cấy những hạt mầm bé nhỏ thường xuyên hết mức có thể...”

“Ở nương cồng và rãnh nước hôi thối,” Lãnh chúa Tywin nói nốt câu, “và ở nền đất tầm thường mà chỉ những hạt giống hoang lai mới mọc rễ. Đã đến lúc ngươi có một khu vườn riêng.” Ông đứng lên. “Ngươi sẽ không bao giờ có Casterly Rock, ta hứa là vậy. Nhưng nếu cưới Sansa Stark, có thể Winterfell sẽ là của ngươi.”

Tyrion Lannister, Người Bảo Hộ của Winterfell. Viễn cảnh ấy khiến anh ớn lạnh. “Thưa cha,

được lắm,” anh chậm rãi nói, “nhưng kế hoạch của cha không ổn. Robb Stark cũng có khả năng như con, và cậu ta đã hứa hôn với một trong những đứa con gái có khả năng sinh đẻ của Nhà Frey. Một khi Sói Trẻ sinh con, thì mọi con chó con Sansa sinh ra đều không được thừa kế gì hết.”

Lãnh chúa Tywin đầy vẻ thờ ơ. “Robb Stark sẽ không sinh con với đứa con gái nào Nhà Frey, tin ta đi. Có vài thông tin mà ta thấy vẫn chưa thích hợp để chia sẻ với cả hội đồng, mặc dù chắc chắn các lãnh chúa sẽ sớm nghe được chuyện đó. Sói Trẻ đã chọn đứa con gái cả của Gawen Westerling làm vợ.”

Trong một giây, Tyrion không tin vào tai mình. “Cậu ta phá vỡ lời thề?” anh nói đầy vẻ hoài nghi. “Cậu ta không màng tới Nhà Frey vì...” anh không biết phải nói như thế nào nữa.

“Vì một cô gái 16 tuổi, tên là Jeyne,” Ser Kevan nói. “Lãnh chúa Gawen đã có lần gợi ý với ta là gả cô bé cho Willem hoặc Martyn, nhưng ta phải từ chối ông ta.”

“Gawen là một người tốt, nhưng vợ ông ta là Sybell Spicer. Đáng ra ông ta không nên lấy bà ta. Gia tộc Westerling vẫn luôn thừa danh dự hơn là sự khôn ngoan. Ông của phu nhân Sybell là người buôn nghệ tây và hạt tiêu, cũng thấp hèn như gã buôn lâu của Stannis. Và bà của bà ta là người mà ông ta đưa về từ phương đông. Một bà già đáng sợ, lẽ ra đã là một thầy cúng. Họ gọi bà ta là Maegi. Không ai phát âm tên bà ta cho đúng. Một nửa Lannisport thường tìm đến bà ta để xin thuốc chữa bệnh, tình dục và các bệnh gần giống thế.” Ông nhún vai. “Bà ta chắc chắn là chết lâu rồi. Và Jeyne có vẻ là một đứa nhỏ dễ thương, ta cá là vậy, mặc dầu ta mới nhìn thấy con bé một lần. Nhưng với dòng máu không chính thống như vậy...”

Tùng cười một con điếm, Tyrion không hoàn toàn chia sẻ cùng ông chú nổi kinh hoàng khi nghĩ đến việc cưới một người con gái có cụ kị buôn bán đình hương. Dù vậy... một đứa nhỏ dễ thương, Ser Kevan đã nói vậy, nhưng không thiếu độc dục ngọt ngào. Nhà Westerling là gia tộc lâu đời, nhưng họ có nhiều niềm kiêu ngạo hơn là sức mạnh. Anh không bất ngờ khi biết phu nhân Sybell mang đến nhiều của cải cho cuộc hôn nhân ấy hơn ông chồng thuộc dòng dõi quý tộc của mình. Các khu mỏ của gia tộc Westerling đã cạn kiệt từ nhiều năm trước, những vùng đất màu mỡ nhất của họ cũng đã bị bán đi hoặc bị mất, và lâu đài Crag trở thành tàn tích, hơn là thành trì. Một tàn tích thơ mộng lắm, khi nó đứng cảm nhô lên khỏi mặt biển như vậy. “Con ngọc nhiên quá,” Tyrion phải thú nhận. “Con cứ nghĩ Robb Stark phải khôn ngoan hơn chứ.”

“Chỉ là một thằng nhóc 16 tuổi,” Lãnh chúa Tywin nói. “Vào tuổi đó, sự khôn ngoan không đáng kể, so với sức nặng của ham muốn tình dục, tình yêu và danh dự.”

“Cậu ta chối bỏ lời thề, làm ô danh một đồng minh, phản bội một lời hứa trọng thể. Danh dự nằm ở đâu?”

Ser Kevan đáp. “Cậu ta chọn danh dự của cô gái đó thay vì danh dự của mình. Một khi cậu ta đã cướp mất sự trinh trắng của cô ta, cậu ta không còn lựa chọn nào khác.”

“Sẽ tử tế hơn nếu bỏ lại cô ta với một mầm thai hoang lai trong bụng,” Tyrion nói thẳng. Gia tộc Westerling đang đứng trước nguy cơ đánh mất mọi thứ; đất đai, thành trì, cuộc sống. Người Lannister luôn ngập chìm trong nợ.

“Jeyne Westerling là con gái của mẹ cô ta,” Lãnh chúa Tywin nói, “và Robb Stark là cha của con trai cô ta.”

Sự phản bội của gia tộc Westerling dường như không khiến cha nổi giận như Tyrion mong đợi. Lãnh chúa Tywin không chấp nhận sự phản bội của các chư hầu. Khi còn là một cậu bé, cha đã dập tắt niềm kiêu hãnh của Reynes của Castamere và Tarbecks của Tarbeck Hall cổ xưa. Các

ca sĩ còn sáng tác một bài hát u sầu về sự việc đó. Vài năm sau, khi Lãnh chúa Farman của Faircastle trở nên tàn bạo, Lãnh chúa Tywin đã cử công sứ mang đến một cây đàn lút thay vì một bức thư. Nhưng khi nghe đến bài “Những cơn mưa của Castamere” vang vọng trong sảnh đường, Lãnh chúa Farman không gây phiền nhiễu thêm. Và nếu bài hát đó vẫn là chưa đủ, thì những tòa lâu đài điêu tàn của Reynes và Tarbecks vẫn đứng đó như bằng chứng câm lặng cho số phận đang đợi chờ những ai dám coi khinh sức mạnh của Casterly Rock. “Lâu đài Crag cách không xa Tarbeck Hall và Castamere,” Tyrion chỉ ra vấn đề. “Cha có nghĩ là gia tộc Westerling ắt hẳn phải từng đi ngang qua đó và nhìn thấy bài học nhãn tiền đó.”

“Có thể,” Lãnh chúa Tywin nói. “Bọn họ hoàn toàn ý thức được về Castamere, ta thề là vậy.”

“Liệu gia tộc Westerling và Spicer có ngu dốt đến mức tin rằng sói có thể đánh bại sư tử không?”

Lãnh chúa Tywin Lannister gần như đã định mỉm cười; ông không cười, nhưng đã có cho thấy điều đó. “Những tên ngu dốt nhất luôn thông minh hơn những người cười nhạo vào mũi bọn chúng,” ông nói, “Tyrion, người sẽ lấy Sansa Stark. Sẽ sớm thôi.”

CATELYN

Họ vác mấy xác chết trên vai và đặt xuống bên dưới bọc. Sự im lặng bao trùm cả sảnh đường sáng đuốc, và trong sự tĩnh lặng ấy, Catelyn vẫn nghe thấy tiếng Gió Xám hú cách đây đến nửa tòa lâu đài. Nó ngửi thấy mùi máu, bà nghĩ bụng, qua những bức tường đá và những cánh cửa gỗ, xuyên đêm thâu và màn mưa, nó vẫn ngửi thấy mùi chết chóc và thương vong.

Bà đứng bên trái Robb, cạnh ghế cao, và trong khoảnh khắc, bà có cảm giác như đang nhìn thấy cái chết của chính mình, của Bran và Rickon. Những đứa trẻ này lớn tuổi hơn hai đứa con trai đã khuất của bà, nhưng cái chết đã khiến cơ thể chúng teo lại.

Cậu bé tóc vàng đang cố nuôi râu. Những sợi lông tơ màu vàng nhạt mọc khắp hai má và quai hàm bên trên vết dao cắt vào cổ họng. Mái tóc vàng dài của cậu bé vẫn ướt mềm, như thể cậu ta bị giết khi đang tắm. Nét mặt cho thấy cậu chết một cách yên bình, có lẽ khi đang ngủ, nhưng người anh họ tóc nâu của cậu đã chống trả mong thoát nạn. Hai cánh tay của cậu ta đầy vết chém vì cố chặn các lưỡi gươm, và máu vẫn rỉ ra từ những vết đâm trên ngực, trên bụng và sau lưng tựa như những cái miệng không lưỡi, mặc dù mưa đã gột rửa cho cậu gần như sạch sẽ.

Robb đã đội vương miện trước khi đến sảnh đường, và hợp kim đồng xỉn màu của chiếc mũ lóe lên trong ánh đuốc. Bóng tối che khuất đôi mắt của thằng bé khi thằng bé nhìn những xác chết. Nó có nhìn thấy Bran và Rickon không? Lẽ ra bà đã khóc, nhưng nước mắt đã cạn khô rồi. Mấy đứa trẻ đã chết da dẻ tái nhợt vì bị cầm tù quá lâu, cả hai đều điển trai; đối lập với nước da trắng ớn mềm mại, máu trở nên rực đỏ, khiến người ta không thể chịu đựng được khi nhìn thấy. Liệu bọn chúng có đặt Sansa nằm trần truồng bên dưới Ngai Sắt sau khi bọn chúng giết con bé không? Liệu da con bé có trắng ớn như thế, và máu nó đỏ như thế không?

Bên ngoài vẫn văng vẳng tiếng mưa rơi xối xả và tiếng sói hú không ngừng.

Em trai Edmure của bà đứng bên phải Robb, một tay đặt lên phía sau ghế của cha, mặt anh vẫn sừng húp lên vì vừa tỉnh dậy. Bọn họ đã đánh thức anh, như đã làm với bà, tay đập uỳnh uỳnh lên cửa phòng cậu trong đêm tối và thô bạo kéo anh ra khỏi những giấc mơ. Em trai à, giấc mơ có đẹp không? Em có mơ thấy nắng hồng, tiếng cười và nụ hôn của một cô trinh nữ không? Chị mong là em có. Còn giấc mơ của bà tắm tối và rất đáng sợ.

Các thuyền trưởng và lãnh chúa mang cờ hiệu của Robb đứng quanh sảnh đường, có người mặc sẵn áo giáp và mang theo vũ khí, có người đầu tóc rối bù và vận quần áo bình thường. Ser Raynald và Ser Rolph cũng có mặt, nhưng Robb lại thấy hợp lý khi không để hoàng hậu phải nhìn khung cảnh đáng sợ này. Lâu đài Crag không xa Casterly Rock là bao, Catelyn nhớ như vậy. Rất có thể hồi nhỏ, Jeyne cũng chơi cùng mấy đứa trẻ đã chết kia.

Bà ngó xuống nhìn xác chết của cận vệ Tion Frey và Willem Lannister, đợi con trai nói.

Dường như rất lâu sau, Robb mới rời mắt khỏi những xác chết bết máu. "Smalljon," cậu nói, "nói với cha người đưa bọn chúng vào đây." Không nói không rằng, Smalljon Umber tuân lệnh, tiếng bước chân của anh ta dội lại trong sảnh đường lớn làm bằng đá.

Khi Greatjon đưa các tù nhân qua cửa, Catelyn nhận thấy một số người bước lùi lại để nhường lối cho bọn họ, như thể sự phản bội có thể truyền qua ngọn đuốc, qua một cái liếc mắt, hay một tiếng ho. Người áp giải và tù nhân trông rất giống nhau; họ đều to lớn, râu rậm và tóc dài. Hai người của Greatjon bị thương và ba tù nhân. Họ chỉ khác nhau ở chỗ có người mang giáo, và có người mang bao kiếm trống trơn. Tất cả bọn họ đều mặc áo giáp dài hoặc áo có khâu các vòng sắt, ủng thô và áo khoác dày bằng len hoặc bằng lông thú. Thời tiết phương bắc khắc nghiệt, lạnh giá và không có sự khoan hồng, Ned từng nói vậy với bà khi lần đầu tiên bà

đến Winterfell cách đây cả nghìn năm.

“Năm người,” Robb nói khi các tù nhân đứng trước mặt ngài, ai cũng ướt sũng và im lặng. “Tất cả bọn chúng sao?”

“Bọn chúng có tám người,” Greatjon gầm lên. “Chúng thần đã giết hai tên khi bắt được bọn chúng, còn tên thứ ba đang hấp hối.”

Robb quan sát nét mặt của đám tù nhân. “Các người mất tận tám người để giết hai hộ vệ không có vũ khí.”

Edmure Tully cất tiếng nói. “Bọn chúng giết hai người của thần nữa, để đột nhập vào trong tháp. Đó là Delp và Elwood.”

“Đó không phải là giết người đâu, Ser,” Lãnh chúa Rickard Karstark nói, ông ta không hề lúng túng vì sợi dây thừng cột quanh cổ tay hay vì máu đang chảy giọt xuống mặt. “Bất cứ ai dám chặn một người cha và sự báo thù của ông ta đều là cầu xin cái chết.”

Lời nói của ông ta rung lên trong tai Catelyn, nghe thật khắc nghiệt và tàn nhẫn, y như tiếng trống thành thích của chiến tranh. Cổ họng bà khô khốc. Mình đã gây ra việc này. Hai đứa trẻ kia đã chết, để các con gái mình có thể sống.

“Đêm đó trong rừng Whispering, ta đã nhìn thấy các con của người chết,” Robb nói với Lãnh chúa Karstark. “Tion Frey không giết Torrhen. Willem Lannister cũng không giết Eddard. Vậy tại sao người có thể gọi đây là sự báo thù? Đây là hành động điên rồ, và hành vi giết người khốn nạn. Các con trai của người đã chết đầy vinh quang trên chiến trường, khi tay vẫn cầm gươm.”

“Tội nhỏ chết rồi,” Rickard Karstark nói. “Sát Vương đã giết tội nhỏ. Hai tên kia cùng một giuộc với hắn. Nợ máu phải trả bằng máu.”

“Máu của trẻ con ư?” Robb chỉ vào hai xác chết. “Tội nhỏ bao nhiêu tuổi? Mười hai, hay mười ba? Chúng là cận vệ.”

“Cận vệ chết trong mọi trận chiến.”

“Chết khi chiến đấu, đúng vậy. Tion Frey và Willem Lannister đã hạ gươm đầu hàng ở rừng Whispering. Chúng là tù nhân, là những cậu bé bị nhốt trong xà lim, đang ngủ, không có vũ khí. Người hãy nhìn chúng xem!”

Nhưng Lãnh chúa Karstark lại nhìn Catelyn. “Hãy bảo mẹ của người nhìn bọn chúng,” ông nói. “Bà ta đã giết chúng, cũng như thần thôi.”

Catelyn đặt một tay lên lưng ghế của Robb. Đại Sảnh như quay cuồng quanh bà. Bà có cảm giác như mình sắp ói.

“Mẹ ta không liên quan gì đến việc này,” Robb giận dữ nói. “Đây là việc làm của người. Là việc sát nhân của người. Là sự phản bội của người.”

“Tại sao giết kẻ thuộc dòng họ Lannister lại là phản bội, và giải phóng cho chúng lại không phải là mưu phản?” Karstark gay gắt hỏi. “Có phải nhà vua đã quên rằng chúng ta đang trong cuộc chiến với Casterly Rock? Khi chiến tranh, người phải giết hết kẻ thù. Hay là cha người chưa dạy người điều đó, hả thằng nhóc?”

“Thằng nhóc ư?” Greatjon dấm mạnh vào Rickard Karstark khiến ông ta ngã quy xuống.

“Để hần yên!” Giọng của Robb rung lên khi ra lệnh. Umber bước lùi lại khỏi tên tù nhân.

Lãnh chúa Karstark nhổ một cái răng gãy ra. “Phải rồi, Lãnh chúa Umber, cứ để mình ta với nhà vua. Ngài ấy định mắng mỏ ta rồi mới tha thứ cho ta đấy. Đó là cách Vua Phương Bắc xử lý tội phản nghịch.” Ông ta nở nụ cười đầy máu. “Hay là tôi nên gọi ngài là Vị Vua Đánh Mất Phương Bắc?”

Greatjon chop lấy một ngọn giáo từ người đứng bên cạnh và gí mạnh vào vai ông ta. “Bệ hạ, xin để thần đâm thấu thịt hần. Hãy để thần rạch toạc bụng hần để xem ruột gan hần màu gì.”

Cửa sảnh đường mở ra, và Cá Đen bước vào, nước vẫn chảy tong tong từ áo khoác và mũ của ông. Hiệp sĩ cấp cao Nhà Tully đi cùng ông vào, khi bên ngoài sấm chớp đùng đùng và cơn mưa đen nặng hạt rơi xối xả trên tường đá của Riverrun. Ser Brynden bỏ mũ và quỳ một gối xuống. “Thưa bệ hạ,” ông ta chỉ nói vậy, nhưng sự dứt khoát trong giọng nói của ông ta nói lên nhiều điều.

“Ta sẽ gặp riêng Ser Brynden trong phòng tiếp kiến.” Robb đứng lên. “Greatjon, trông chừng Lãnh chúa Karstark ở đây cho đến khi ta trở lại, và treo cổ bảy tên kia.”

Greatjon hạ thấp giáo xuống. “Treo cổ cả mấy tên đã chết sao?”

“Phải. Ta sẽ không để xác chết làm nghẽn sông suối của cậu ta. Treo cổ chúng để cho quạ ăn.”

Một trong các tù nhân quỳ xuống. “Bệ hạ, xin hãy tha mạng. Thần không giết ai cả, thần chỉ đứng canh gác ở cửa thôi.”

Robb cân nhắc. “Vậy ngươi có biết Lãnh chúa Rickard có ý định làm gì không? Ngươi có nhìn thấy dao được rút ra không? Ngươi có nghe thấy tiếng quát thét, tiếng la hét, tiếng khóc van xin không?”

“Dạ có, nhưng thần không giết người. Thần chỉ là người canh giới, thần thề là vậy...”

“Lãnh chúa Umber,” Robb nói, “tên này chỉ là người đứng canh. Vậy hãy treo cổ hần cuối cùng, để hần đứng canh những tên khác chết. Mẹ và cậu, hãy đi với ta.” Ngài quay lưng khi người của Greatjon tiến đến gần đám tù nhân và chĩa mũi giáo xua bọn chúng ra khỏi đại sảnh. Bên ngoài sấm chớp vẫn giạt đùng đùng, to đến mức nghe như thể tòa lâu đài đang sụp xuống tai họ. Có phải đây là tiếng vọng của một vương quốc đang sụp đổ không? Catelyn tự hỏi.

Phòng tiếp kiến tối om, nhưng ít nhất tiếng sấm gầm cũng bị bóp nghẹt bởi những bức tường dày. Một người hầu bước vào, tay cầm đèn dầu để châm lửa, nhưng Robb lệnh cho ông ta ra ngoài và để đèn lại. Trong phòng có ghế và bàn, nhưng chỉ có Edmure ngồi, và ông đứng lên khi nhận thấy những người khác vẫn đang đứng. Robb bỏ mũ ra và đặt lên bàn trước mặt.

Cá Đen đóng cửa lại. “Người của Karstark đi hết rồi.”

“Tất cả sao?” Sự tức giận, hay nỗi tuyệt vọng khiến giọng Robb đặc sệt như vậy? Ngay cả Catelyn cũng không rõ.

“Tất cả lính chiến đấu,” Ser Brynden nói. “Một số người hầu bị bỏ lại với những người bị thương. Chúng thần đã chết vẫn để biết chắc chắn sự thật. Bọn chúng rời đi lúc nửa đêm, ban đầu là một, hai người, sau đó theo nhóm đông hơn. Những người bị thương và đầy tớ được lệnh phải giữ cho lửa trong doanh trại sáng để không ai biết bọn chúng bỏ đi, nhưng khi mưa xuống thì lửa tắt hay sáng đều vô nghĩa.”

“Bọn họ có tái hợp lại sau khi rời khỏi Riverrun không?” Robb hỏi.

“Không. Họ đi rải rác. Lãnh chúa Karstark thề sẽ gả đứa con gái của ông ấy cho bất kỳ ai mang đầu của Sát Vương về cho ông ấy, dù người đó cao quý hay thấp hèn.”

Lạy các thánh thần. Catelyn lại cảm thấy khó chịu.

“Gần ba trăm người cưỡi ngựa và gấp đôi chừng đó số ngựa đã biến mất trong đêm.” Robb xoa thái dương, nơi chiếc vương miện để lại vết hằn trên làn da mềm phía trên tai ngài. “Toàn bộ quân lực cưỡi ngựa của Karhold, đều mất hết.”

Tất cả là tại ta. Tại ta, xin các vị thần thứ lỗi cho con. Catelyn không cần phải là một người lính mới hiểu được cạm bẫy mà Robb đang hứng chịu. Trong khoảnh khắc, ngài đã nắm giữ được các vùng đất ven sông, nhưng vương quốc của ngài bốn bề đều là kẻ thù, trừ phương đông, nơi Lysa cai trị tách biệt trên đỉnh núi của di ảnh. Ngay cả sông Trident cũng bắt đầu nguy hiểm khi Lãnh chúa của Crossing không còn là đồng minh. Và bây giờ, mất thêm cả gia tộc Karstark...

“Tin về việc này không được đi quá Riverrun,” anh Edmure của bà nói. “Lãnh chúa Tywin sẽ... gia tộc Lannister sẽ trả các món nợ của mình, bọn họ luôn nói vậy. Đức Mẹ khoan dung, khi ông ta nghe được chuyện này.”

Sansa. Các móng tay của Catelyn đâm sâu vào lớp thịt mềm trong lòng bàn tay bà, sâu đến mức bà phải mở bàn tay ra.

Robb ném cho Edmure một ánh mắt lạnh băng. “Thưa cậu, cậu định biến cháu thành một kẻ dối trá và một tên sát nhân sao?”

“Chúng ta không cần nói dối. Chỉ cần im lặng. Chôn mấy thằng nhỏ kia và giữ kín miệng cho đến khi chiến tranh kết thúc. Willem là con trai của Kevan Lannister, và là cháu của Lãnh chúa Tywin. Tion là con trai của phu nhân Genna, và một người họ Frey. Chúng ta phải giấu cả tin về Song Thành nữa, cho đến khi...”

“Cho đến khi chúng ta có thể làm người chết sống lại sao?” Brynden Cá Đen gay gắt nói. “Edmure à, sự thật đã bỏ trốn cùng gia tộc Karstark rồi. Quá muộn cho kế hoạch của cháu.”

“Ta nợ cha họ sự thật,” Robb nói. “Và công lý. Ta nợ bọn họ.” Ngài nhìn đăm đăm chiếc vương miện, tia sáng đen của đồng, đường tròn của những thanh gươm sắt. “Lãnh chúa coi thường ta. Phản bội ta. Ta không còn lựa chọn nào khác, ngoài việc phải kết án ông ta. Có chúa mới biết đội quân của Karstark và Roose Bolton sẽ làm gì khi bọn họ biết ta tử hình lãnh chúa của họ vì tội phản bội. Chắc chắn Bolton sẽ được cảnh báo.”

“Người thừa kế của Lãnh chúa Karstark cũng ở Harrenhal,” Ser Brynden nhắc cho ngài nhớ. “Đứa con trai lớn nhất, chính là đứa mà gia tộc Lannister bắt làm tù nhân ở Green Fork.”

“Harrion. Tên cậu ta là Harrion.” Robb cười cay đắng. “Một vị vua tốt nhất nên biết hết tên kẻ thù của mình, các vị có nghĩ vậy không?”

Cá Đen sắc sảo nhìn ngài. “Ngài biết chắc chắn như vậy sao? Rằng việc này sẽ biến cậu trai trẻ nhà Karstark thành kẻ thù của ngài?”

“Cậu ta còn có thể trở thành gì được nữa? Ta sắp giết cha của cậu ta, cậu ta có vẻ sẽ không cảm kích ta vì việc đó.”

“Có thể lắm chứ. Có những đứa con trai căm hận cha mình, và chỉ trong một nhát gươm, ngài đã biến cậu ta thành lãnh chúa của Karhold.”

Robb lắc đầu. “Ngay cả khi Harrion là người như vậy, thì cậu ta cũng không bao giờ công

khai tha thứ cho người giết cha mình. Người của cậu ta sẽ quay lưng lại với cậu ta. Cậu à, họ là người phương bắc. Phương bắc khó lòng quên.”

“Vậy thì tha thứ cho ông ta,” Edmure Tully hồi thúc.

Robb nhìn cậu với vẻ nghi ngờ.

Dưới cái nhìn ấy, mặt Edmure đỏ lựng lên. “Ý thần là giữ mạng sống của ông ta. Thừa bệ hạ, thần cũng như bệ hạ, không thích chuyện đó chút nào. Ông ta cũng đã giết người của thần. Dẹp tội nghiệp chỉ vừa mới phục hồi khỏi vết thương do Jaime gây ra. Karstark phải bị trừng trị, chắc chắn vậy. Tức là xích ông ta lại.”

“Một con tin?” Catelyn nói. Có thể là cách tốt nhất...

“Phải rồi, một con tin!” Em trai bà nắm ngay lấy khoảnh khắc mơ màng của bà và coi đó là sự đồng tình. “Nói với con trai ông ta rằng, nếu cậu ta vẫn trung thành với bệ hạ, cha cậu ta sẽ không bị hại gì. Nếu không... bây giờ chúng ta không còn hy vọng gì ở Nhà Frey nữa, ngay cả khi thần đề nghị lấy toàn bộ con gái của Lãnh chúa Walder cũng toàn bộ rác rưởi của ông ta. Nếu chúng ta mất luôn cả gia tộc Karstark, chúng ta còn hy vọng gì nữa?”

“Hy vọng gì?” Robb thở dài, hất tóc ra khỏi mắt và nói, “Chúng ta không nhận được tin gì từ Ser Redrik ở phương bắc, hay phản hồi từ Walder Frey đối với lời đề nghị mới của chúng ta, và chỉ nhận được sự im lặng từ thành Eyrie.” Ngài quay sang mẹ. “Chẳng lẽ dì không bao giờ trả lời thư của chúng ta sao? Con phải viết thư bao nhiêu lần cho dì nữa đây? Con không tin chưa một con quạ nào đưa được tin đến chỗ dì.”

Con trai bà muốn được an ủi, Catelyn nhận thấy như vậy; nó muốn được nghe rằng mọi việc rồi sẽ ổn. Nhưng đức vua của bà cần sự thật. “Đàn quạ đã đưa tin đến chỗ dì ấy. Mặc dù có thể dì ấy nói với con là chưa, nếu dì ấy có dịp nói với con như vậy. Robb à, đừng chờ đợi bất kỳ sự giúp đỡ nào từ nơi ấy.”

“Lysa không dừng cảm đâu. Khi mẹ và dì còn nhỏ, dì ấy thường chạy trốn mỗi khi mắc lỗi. Có lẽ dì ấy nghĩ cha sẽ quên và không nổi giận, nếu như cha không tìm thấy dì ấy. Bây giờ cũng vẫn vậy. Dì ấy chạy trốn khỏi Vương Đô vì sợ hãi, chạy đến nơi an toàn nhất mà dì ấy từng biết, và ngồi tít trên đỉnh núi, mong mọi người sẽ lãng quên dì ấy đi.”

“Các hiệp sĩ vùng Thung Lũng sẽ tạo sự khác biệt trong cuộc chiến này,” Robb nói, “nhưng nếu dì ấy không chiến đấu, thì đành chịu vậy. Con chỉ đề nghị dì ấy mở Cổng Máu cho chúng ta, và cho tàu tới Gulltown đón chúng ta đến phương bắc. Đường núi sẽ nhiều hiểm nguy, nhưng không khó khăn như chiến đấu tìm đường tới Neck. Nếu đến được Cảng White, con sẽ tấn công bên sườn Moat Cailin và đưa người Đảo Iron từ phương bắc đến chỉ trong nửa năm.”

“Thừa bệ hạ, sẽ không có chuyện đó đâu,” Cá Đen nói. “Cat nói đúng. Phu nhân Lysa quá sợ hãi, đến mức bà ấy sẽ không chấp nhận bất kỳ đội quân nào vào đến Thung Lũng. Không một đội quân nào hết. Cổng Máu sẽ vẫn đóng chặt im lìm như vậy thôi.”

“Thế thì Ngoại Nhân có thể giết dì ấy,” Robb nguyên rủa trong cơn giận của nỗi tuyệt vọng. “Và cả Rickard Karstark chết tiệt nữa. Cả Theon Greyjoy, Walder Frey, Tywin Lannister và tất cả những người còn lại nữa. Các Thánh thần ơi, tại sao ai cũng muốn làm vua? Khi mọi người hô vang Vua Phương Bắc, Vua Phương Bắc, ta tự nói với mình rằng... ta thề với mình rằng... rằng ta sẽ là một vị vua anh minh, sẽ xứng đáng như cha ta, mạnh mẽ, công bằng, trung thành với bằng hữu và dũng cảm khi đối diện với kẻ thù... vậy mà giờ đây ta cũng không biết đâu là bạn, đâu là thù. Tại sao tất cả lại rối tung lên? Lãnh chúa Rickard đã chiến đấu cạnh ta sáu trận chiến. Con trai ông ấy hy sinh vì ta trong rừng Whispering. Tion Frey và Willem Lannister là kẻ thù của ta. Vậy mà bây giờ ta phải giết cha của những bằng hữu đã ngã xuống của ta vì hai kẻ

thù ấy.” Ngài nhìn tất cả mọi người. “Liệu Nhà Lannister có cảm ơn ta vì đã xử tử Lãnh chúa Rickard không? Nhà Frey nữa, họ có biết ơn ta không?”

“Không,” Brynden Cá Đen thẳng thừng.

“Như vậy càng có lý do để giữ mạng sống của Lãnh chúa Rickard và giữ ông ta làm con tin,” Edmure hồi thúc.

Robb với hai tay xuống nâng chiếc mũ miện khá nặng làm bằng hợp kim đồng và sắt, và đội lên đầu, đột nhiên, ngài trở lại thành một vị vua. “Lãnh chúa Rickard phải chết.”

“Nhưng tại sao?” Edmure nói. “Ngài vừa nói rằng...”

“Ta biết ta đã nói gì. Điều đó không thay đổi việc cháu phải làm.” Những lưỡi lê gắn trên mũ miện của ngài cứng đờ và u ám phía trên lông mày. “Trên chiến trường, ta có thể tự giết Tion và Willem, nhưng đây không phải trận chiến. Bọn họ đang ngủ, trần truồng và không có vũ khí, nằm trong xà lim mà ta giam bọn họ. Rickard Karstark không chỉ giết một người Nhà Frey và một gã Lannister. Ông ta hủy hoại cả danh dự của ta. Ta sẽ xử tử ông ta vào lúc bình minh.”

Khi bình minh lên, xám xịt và lạnh cóng, cơn bão đã tan đi thành một cơn mưa mau dầm nước, dù vậy rừng thiêng vẫn chật ních. Các lãnh chúa vùng sông nước và các Lãnh chúa phương bắc, thuộc dòng dõi quý tộc và thấp hèn, các hiệp sĩ, lính đánh thuê và người coi chuồng ngựa, bọn họ đứng xen lẫn những cái cây để nhìn kết thúc của một lãnh chúa. Edmure đã ra lệnh, và tấm gỗ kê để chặt đầu của đao phủ đã được đặt trước cây đước. Mưa và lá cây rơi xung quanh họ khi người của Greatjon đưa Lãnh chúa Rickard Karstark qua đám đông, hai tay ông ta vẫn bị trói. Người của ông ta đã bị treo cổ trên những bức tường cao của Riverrun, xác bọn họ lủng lẳng cuối dây thừng khi cơn mưa gột rửa những khuôn mặt tím bầm của họ.

Đao phủ đứng đợi bên cạnh tấm gỗ, nhưng Robb lấy cây rìu trong tay gã và lệnh cho gã đứng sang bên cạnh. “Đây là việc của ta,” ngài nói. “Ông ta chết theo lệnh của ta. Ông ta phải chết dưới tay ta.”

Lãnh chúa Rickard Karstark hạ thấp đầu một cách dứt khoát. “Ta cảm ơn vì điều đó. Ngoài ra không còn vì điều gì khác.” Ông ta đã mặc sẵn chiếc áo choàng len đen được trang trí huy hiệu là ánh mặt trời lóe sáng trắng của gia tộc mình. “Máu của Tiên Nhân chảy trong huyết quản của ta, và của người nữa, nhóc ạ. Người nên nhớ kĩ điều đó. Ta được đặt tên theo tên của ông nội người. Ta giương cờ hiệu cho cha người để chiến đấu chống lại Vua Aerys, và chống lại vua Joffrey vì người. Trong trận Oxcross, trong rừng Whispering và trận chiến ở Camps, ta cưỡi ngựa bên cạnh người, và ta cũng sát cánh bên Lãnh chúa Eddard ở trận Trident. Chúng ta có họ hàng với nhau, Stark và Karstark.”

“Quan hệ ấy không ngăn cản người phản bội ta,” Robb nói. “Và bây giờ mối quan hệ ấy cũng không cứu được người. Lãnh chúa của ta, quỳ xuống.”

Lãnh chúa Rickard đã nói thật, Catelyn biết như vậy. Gia tộc Karstark có nguồn gốc từ Karlon Stark, một người con trai trẻ của Winterfell đã đàn áp một lãnh chúa nổi loạn cách đây cả ngàn năm, và được thưởng đất đai vì sự dũng cảm đó. Tòa lâu đài mà ông ta xây lên được đặt tên là Karl's Hold, nhưng cái tên đó sớm được gọi ngắn gọn thành Karhold, và qua nhiều thế kỷ, Karhold Stark trở thành Karstark.

“Cựu thần hay tân thần đều không quan trọng,” Lãnh chúa Rickard nói với con trai bà, “không ai đáng nguyên rủa như Sát Vương.”

“Quỳ xuống, tên phản bội,” Robb nhắc lại. “Hay ta phải cho người ấn đầu người lên phiến gỗ?”

Lãnh chúa Karstark quỳ xuống. “Các vị thần sẽ phán xét người, như người đã xét xử ta.” Ông đặt đầu lên phiên gỗ.

“Rickard Karstark, lãnh chúa của Karhold.” Robb nâng cây rìu lên bằng cả hai tay. “Dưới sự chứng kiến của những vị thần và quần thần, ta xử người tội giết người và tội phản bội. Nhân danh ta, ta kết tội người. Bàn tay ta sẽ kết liễu người. Người có muốn nói lời trấn trối không?”

“Giết ta đi, và người sẽ bị nguyên rửa. Người không phải là vua của ta.”

Cây rìu chém nặng và được mài sắc chém phập xuống, nó kết liễu sự sống của kẻ tử tù chỉ bằng một nhát chém, nhưng phải mất tới ba nhát chém đầu của Lãnh chúa Karstark mới lìa khỏi thân, và sau khi công việc được hoàn thành, cả người sống lẫn người chết đều ướt sũng vì máu. Robb ném cây rìu xuống trong sự ghê tởm, và đứng câm lặng trước cây đước. Ngài đứng đó, người run lên, hai tay nắm chặt lại, và nước mưa chảy xuống má ngài. Cầu các vị thần tha thứ cho con, Catelyn lặng lẽ cầu nguyện. Con chỉ là một cậu bé, và con không có lựa chọn nào khác.

Đó là hình ảnh cuối cùng trong ngày bà nhìn thấy về con trai mình. Mưa vẫn liên miên rơi suốt cả buổi sáng, bắn tung tóe mặt nước sông và biến cỏ rừng thiêng thành bùn lầy cùng với các vũng nước nhỏ. Năm Đám Đen đã tập hợp một trăm người và phi ngựa đuổi theo người của gia tộc Karstark, nhưng không ai mong ông ta đưa bất kỳ ai trở về. “Ta chỉ nguyện sao ta không phải treo cổ bọn họ,” ông nói khi phi ngựa đi. Khi ông ta đi rồi, Catelyn lui vào phòng của cha, và ngồi bên cạnh giường của Lãnh chúa Hoster.

“Không còn nhiều thời gian nữa,” Maester Vyman cảnh báo bà, khi ông đến vào chiều hôm đó. “Sức lực cuối cùng của ngài đang cạn kiệt, mặc dù ngài vẫn cố chiến đấu.”

“Ngài vẫn luôn là một chiến binh,” bà nói. “Một người đàn ông ngoan cường.”

“Vâng,” học sĩ nói, “nhưng trong trận chiến này, ngài ấy không thể thắng. Đã đến lúc ngài đặt gươm và khiên xuống. Đã đến lúc đầu hàng.”

Đầu hàng, bà thầm nghĩ, để tạo hòa bình. Học sĩ đang nói về cha bà, hay con trai bà đây?

Lúc chiều tà, Jeyne Westerling đến gặp bà. Hoàng hậu trẻ rụt rè bước vào phòng. “Phu nhân Catelyn, con không muốn quấy rầy phu nhân...”

“Thưa hoàng hậu, người được chào đón nồng nhiệt nơi đây.” Catelyn đang khâu vá, nhưng bà đặt kim xuống.

“Xin hãy gọi con là Jeyne. Con thấy mình không giống hoàng hậu chút nào.”

“Nhưng người vẫn là hoàng hậu. Hoàng hậu, xin hãy đến đây ngồi.”

“Jeyne chứ.” Cô ngồi cạnh lò sưởi và lo lắng vuốt váy cho thẳng.

“Theo lệnh hoàng hậu. Jeyne, ta giúp gì được cho con?”

“Về Robb ạ,” cô nói. “Chàng ấy khổ sở lắm... rất giận và không thể an ủi được. Con không biết phải làm sao.”

“Giết một người quả là việc khó khăn.”

“Con biết. Con đã nói với chàng rồi, rằng chàng nên để đao phủ làm việc đó. Khi Lãnh chúa Tywin xử tử một người, ông ấy chỉ cần ra lệnh thôi. Như thế dễ dàng hơn, phu nhân có nghĩ vậy không ạ?”

“Phải,” Catelyn nói, “nhưng chồng ta dạy các con trai rằng giết người không bao giờ dễ dàng cả.”

“Ôi.” Hoàng hậu Jeyne cắn môi. “Cả ngày nay Robb chưa ăn gì. Con đã lệnh cho Rollam mang cho chàng bữa tối thịnh soạn, gồm sườn lợn, hành hầm và rượu, nhưng chàng không hề động đến. Suốt cả buổi sáng chàng viết một bức thư, và nói con đừng làm phiền chàng, nhưng khi viết xong, chàng lại đốt thư đi. Bây giờ chàng đang ngồi nhìn chăm chăm vào bản đồ. Con hỏi chàng đang nhìn gì, nhưng chàng không trả lời. Con nghĩ là chàng không nghe thấy con nói. Thậm chí chàng còn chưa thay đồ. Quần áo chàng vẫn còn ẩm ướt, và dính đầy máu. Con muốn làm một người vợ hiền của chàng, con muốn lắm, nhưng con không biết phải giúp chàng thế nào. Cổ vũ chàng, hay an ủi chàng. Con không biết chàng cần gì. Phu nhân ơi, phu nhân là mẹ của chàng, xin hãy nói cho con biết con nên làm gì.”

Hãy nói cho con biết con nên làm gì. Catelyn cũng sẽ hỏi y như vậy nếu cha bà còn đủ khỏe. Nhưng Lãnh chúa Hoster đã đi rồi, hoặc gần như đã đi rồi. Ned của bà cũng vậy. Bran và Rickon cũng đi rồi, cả mẹ, và Brandon nữa, cách đây lâu lắm rồi. Chỉ còn Robb ở lại bên bà, Robb và hy vọng ngày càng mong manh về hai đứa con gái của bà.

“Đôi khi,” Catelyn chậm rãi nói, “điều tốt nhất con nên làm là không làm gì cả. Lần đầu tiên ta đến Winterfell, ta cũng bị tổn thương mỗi khi Ned vào rừng thiêng ngồi bên dưới cây mặt người. Một phần linh hồn của chàng ở trong thân cây đó, ta biết như vậy, một phần mà ta không bao giờ chia sẻ được. Nhưng nếu không có phần linh hồn ấy, ta sớm nhận ra rằng chàng sẽ không còn là Ned nữa. Jeyne, cô bé, con đã cưới chồng phương bắc, cũng như ta... và ở phương bắc, mùa đông sẽ đến.” Bà cố nở nụ cười. “Hãy kiên nhẫn. Hãy thấu hiểu. Thằng bé yêu thương con và cần con, nó sẽ sớm trở lại bên con. Có lẽ là ngay tối nay. Hãy ở bên khi nó cần con. Ta chỉ có thể nói vậy với con thôi.”

Hoàng hậu trẻ tuổi chăm chú lắng nghe. “Vâng,” cô đáp khi Catelyn nói xong. “Con sẽ ở bên chàng.” Cô đứng lên. “Con nên quay về. Có lẽ chàng đang nhớ con. Con sẽ biết ngay thôi. Nhưng nếu chàng vẫn ngồi nhìn bản đồ, con sẽ kiên nhẫn đợi chàng.”

“Ừ,” Catelyn nói, nhưng khi cô gái đó đi ra đến cửa, bà lại nghĩ đến một chuyện khác. “Jeyne à,” bà gọi, “Robb cần một điều nữa ở con, mặc dù bản thân nó chưa chắc đã biết. Một vị vua phải có người thừa kế.”

Cô gái mỉm cười khi nghe đến đó. “Mẹ con cũng nói vậy. Mẹ làm sữa cho con uống, gồm thảo mộc, sữa và rượu a, để giúp con nhanh mang bầu. Sáng nào con cũng uống. Con nói với Robb rằng con chắc chắn sẽ sinh cho chàng hai đứa con sinh đôi. Một cậu bé Eddard và một cậu bé Brandon. Con nghĩ là chàng thích lắm khi con nói vậy. Chúng con... thừa phu nhân, gần như ngày nào chúng con cũng thử. Có ngày hai lần, hoặc hơn a.” Cô đỏ mặt ngượng ngùng, trông càng xinh đẹp hơn. “Con sẽ sớm có con thôi, con hứa đấy. Đêm nào con cũng cầu nguyện xin Đức Mẹ.”

“Tốt lắm. Ta cũng sẽ cầu nguyện cùng con. Cầu nguyện trước các cự thần và tân thần.”

Khi cô gái đi khỏi, Catelyn quay trở lại với cha và vuốt mái tóc trắng mỏng trên trán cha. “Một cậu bé Eddard và một cậu bé Brandon,” bà khẽ thở dài. “Và có lẽ cả một bé Hoster nữa. Cha có thích không?” Ông không trả lời, nhưng bà cũng không trông mong người trả lời. Khi tiếng mưa trên mái hòa lẫn với tiếng thở của cha, bà lại nghĩ về Jeyne. Cô bé có vẻ rất tốt bụng, đúng như Robb nói. Và đôi hông to, điều đó mới quan trọng hơn.

JAIME

Hai ngày liền cưỡi ngựa trên vương lộ, họ băng qua những trảng cỏ rộng lớn bị tàn phá, hàng dặm dài những cánh đồng và vườn cây ăn quả bị cháy đen, khiến những thân cây đã chết nhô lên như những cây cung của các cung thủ cắm xuống đất. Các cây cầu cũng bị thiêu rụi, sông suối tràn ứ vì những cơn mưa thu, vì vậy họ phải đi dọc theo bờ sông để tìm các khúc cạn. Đêm luôn vắng vắng tiếng sói hú, và họ không nhìn thấy bóng người nào.

Ở Maidenpool, biểu tượng con cá hồi đỏ của Lãnh chúa Mooton vẫn bay phấp phới trên nóc lâu đài tọa lạc trên đỉnh núi, nhưng toàn bộ thị trấn đã bị bỏ hoang, các cánh cổng bị đập vỡ, một nửa số ngôi nhà và quán xá bị đốt rụi hoặc bị cướp bóc. Họ không nhìn thấy sự sống nào, trừ mấy con chó hoang lỉnh đi khi nghe thấy tiếng vó ngựa của họ. Cái hồ, nơi mà thị trấn được đặt tên theo nó, nơi mà truyền thuyết nói rằng Florian Ngốc Nghếch lần đầu tiên thoáng thấy Jonquil đang tắm với chị em gái của mình, đang ứ ngẹn vì xác chết, khiến nước hồ biến thành thứ nước sền sệt xanh xám âm u.

Jaime liếc mắt một cái và ngân nga hát. “Sáu cô trinh nữ tắm ao đầy nước mùa xuân...”

“Người làm gì vậy hả?” Brienne hỏi.

“Hát. ‘Sáu cô trinh nữ tắm ao.’ Chắc chắn cô nghe đến bài hát đó rồi. Và họ là những cô gái hay bên lễn. Rất giống cô đấy. Mặc dù họ đẹp hơn cô, ta đảm bảo.”

“Người im đi,” cô gái quê mùa nói, cùng với một ánh nhìn như thể cô ta rất muốn thả anh trôi lênh phênh trong ao theo những xác chết kia.

“Jaime, làm ơn đi,” Cleos nài nỉ. “Lãnh chúa Mooton thề trung thành với Riverrun đấy, chúng ta không muốn kéo ông ấy ra khỏi lâu đài đâu. Và biết đâu còn có vô số kẻ thù khác đang ẩn nấp trong đồng cỏ nát kia...”

“Kẻ thù của cô ta, hay của chúng ta? Không giống nhau đâu nhé. Ta nóng lòng được chứng kiến xem cô ta có biết dùng thanh gươm đeo trên lưng không.”

“Sát Vương kia, nếu người không im miệng, ta không còn cách nào khác phải nhét giẻ vào miệng người đấy.”

“Cởi xích cho ta và ta sẽ ngồi im đến tận Vương Đô. Mụ nhà quê, như thế thì còn gì hay hơn?”

“Brienne! Tên ta là Brienne!” Ba con quạ giật mình vỗ cánh bay vút lên trời khi nghe thấy âm thanh đó.

“Brienne, thích tắm không?” Anh cười. “Cô là gái chưa chồng, và ở đây lại có ao hồ. Để ta kỳ lưng cho cô nhé.” Anh vẫn thường kỳ lưng cho Cersei, khi cả hai còn nhỏ và cùng ở Casterly Rock với nhau.

Cô gái quê mùa quay ngựa và phi nước kiệu đi. Jaime và Ser Cleos đuổi theo cô ta ra khỏi đồng tàn tro của Maidenpool. Thêm khoảng nửa dặm nữa, màu xanh bắt đầu len lỏi trở lại trong tầm mắt. Jaime mừng lắm. Những vùng đất bị thiêu rụi khiến anh nhớ về Aerys rất nhiều.

“Cô ta đi theo đường Duskendale,” Ser Cleos lẩm bẩm. “Đi theo đường biển sẽ an toàn hơn.”

“An toàn nhưng chậm hơn. Tôi khoái Duskendale. Nói thật nhé, tôi phát ớn khi phải đi cùng

anh rồi.” Có thể anh mang nửa dòng máu Lannister, nhưng anh còn khác xa em gái tôi.

Anh không thể chịu được cảnh phải xa người em song sinh quá lâu. Ngay cả khi còn nhỏ, bọn họ vẫn thường chui lên giường ngủ của nhau, chân tay quấn lấy nhau. Rất lâu trước khi em gái thấy kinh nguyệt, hoặc rất lâu trước khi anh bước vào tuổi dậy thì, họ đã nhìn thấy những con ngựa cái và ngựa đực trên cánh đồng, rồi nhìn thấy chó đực, chó cái trong cũi giao phối với nhau, và họ cùng nhau làm y như vậy. Có lần hầu gái của mẹ đã nhìn thấy bọn họ làm tình với nhau... anh cũng không nhớ lúc ấy hai người làm gì, nhưng dù là gì thì việc đó cũng khiến phu nhân Joanna choáng váng. Bà phái người hầu kia đi nơi khác, chuyển buồng ngủ của Jaime sang phía bên kia của Casterly Rock, đặt linh canh gác ngoài phòng ngủ của Cersei, và nói với bọn họ rằng bọn họ không bao giờ được làm như vậy với nhau nữa, nếu không bà sẽ buộc phải nói cho cha biết. Nhưng bọn họ không phải sợ lâu. Vì không lâu sau khi bà chết vì sinh Tyrion. Jaime cũng gần như không còn nhớ mẹ trông như thế nào.

Có lẽ Stannis Baratheon và Nhà Stark đã có lòng tốt với anh. Họ đã truyền bá chuyện loạn luân của hai anh em họ khắp Bảy Phụ Quốc, vì vậy cũng không còn gì để mà giấu giếm. Tại sao mình không thể công khai cưới Cersei và đêm đêm được nằm chung giường với nàng? Dragon luôn cưới chị em gái của mình mà. Các thầy tu, lãnh chúa, và thần dân đã mù quáng trước Targaryen suốt mấy trăm năm, hãy cứ để bọn họ làm y như vậy với Nhà Lannister. Việc này rồi sẽ hủy hoại ngai vàng của Joffrey, chắc chắn vậy, nhưng nói cho cùng, chính gươm đao mới giúp Robert giành được Ngai Sắt, và gươm đao cũng sẽ giúp Joffrey giữ vững ngai vàng, bất kể nó thuộc dòng họ nào. Rồi ta sẽ cưới Myrcella cho Joff, sau khi trả Sansa Stark về cho mẹ nó. Điều đó sẽ cho cả vương quốc này thấy rằng Nhà Lannister vượt trên hẳn luật lệ của họ, giống như các vị thần và Targaryens.

Jaime quyết định sẽ trả Sansa về, và trả luôn cả đứa em gái của con bé nếu bọn họ tìm thấy nó. Việc này sẽ không giúp anh lấy lại danh dự đã mất, nhưng ý niệm về việc phải giữ lấy lời hứa trong khi bọn họ đều mong chờ sự phản bội khiến anh thích thú một cách khó tả.

Bọn họ cưới ngựa qua một cánh đồng lúa mì bị giẫm nát và một bức tường đá thấp khi Jaime nghe thấy tiếng búng khe khẽ văng lên từ phía sau, như thể chục con chim cùng nhau cất cánh. “Cúi xuống!” anh hét lên và nằm rạp xuống cổ ngựa. Con ngựa thiến kêu thét và lồng lên khi một mũi tên bắn trúng hông nó. Các mũi tên khác bay qua đầu anh. Jaime nhìn thấy Ser Cleos lao đảo trên yên ngựa, người ngọm vắn vẹo vì chân vướng vào bàn đạp ngựa. Con ngựa nhỏ của anh ta lồng lên, và Frey bị kéo lê dưới đất, gào thét, đầu nảy tung tung trên mặt đất.

Con ngựa thiến của Jaime nặng nề bước đi, thở phì phì và khịt mũi vì đau đớn. Anh nghiêng cổ nhìn quanh để tìm Brienne. Cô ta vẫn ngồi trên ngựa, một mũi tên cắm vào lưng và một mũi tên khác cắm vào chân, nhưng trông cô ta không có vẻ đau đớn. Anh thấy cô ta rút gươm ra và phi ngựa theo hình tròn để tìm kẻ bắn cung. “Sau tường,” Jaime hét lên và phải rất vất vả để điều khiển con ngựa mù một mắt quay đầu về phía có giao tranh. Dây cương quấn cả vào dây xích chết tiệt ở tay anh, và không trung lại đầy rẫy các mũi tên. “Tấn công bọn chúng!” anh hét lên và thúc ngựa liên hồi để cho cô biết tên bắn ra từ đâu. Con ngựa già đáng thương bỗng nhiên tăng tốc. Đột nhiên, bọn họ lại phi trên cánh đồng lúa mì, làm vỏ trấu bắn tứ tung. Jaime chỉ còn đủ thời gian để nghĩ, tốt hơn là cô ta nên phi ngựa theo trước khi kẻ thù nhận thấy họ bị tấn công bởi một người không có vũ khí và còn bị còng tay chân. “Chiều tà!” cô hét lên khi con ngựa kéo của cô lao vút qua. Cô vùng thanh gươm dài lên. “Tarth! Tarth!”

Một vài mũi tên cuối cùng bay qua không làm ảnh hưởng đến ai; sau đó, gã bắn cung chui ra và chạy đi, đúng y như các cung thủ vẫn thường lộ diện và biến mất trước sự tấn công của các hiệp sĩ. Brienne ghìim dây cương về phía tường thành. Đến khi Jaime tới được chỗ cô, cả hai đều nao núng khi rừng chỉ cách bọn họ hai mươi mét. “Mất hứng đánh chém rồi hả?”

“Bọn họ chạy rồi.”

“Đó là thời điểm tốt nhất để giết bọn chúng.”

Cô ta đút gươm vào bao. “Sao ngươi lại tấn công?”

“Các cung thủ không hề sợ hãi khi họ còn trốn sau các bức tường và bắn cô từ xa, nhưng khi cô tới được chỗ họ rồi, họ sẽ chạy. Bọn họ biết chuyện gì sẽ xảy ra khi cô đến được chỗ họ. Có một mũi tên cắm vào lưng cô, cô biết điều đó. Cả một mũi tên ở chân cô nữa. Cô phải để ta hạ gục chúng chứ.”

“NGƯỜI Ừ?”

“Còn ai khác nữa? Lần cuối ta thấy Cleos, thì con ngựa nhỏ của anh ta đang cày ruộng bằng đầu anh ta đấy. Mặc dù ta cho rằng chúng ta phải tìm xem anh ta đang ở đâu. Dù sao thì anh ta cũng là một người Nhà Lannister.”

Họ thấy Cleos vẫn bị vướng vào bàn đạp ngựa. Tay phải và ngực anh ta đều trúng tên, nhưng chính nền đất mới khiến anh ta đau đớn. Đỉnh đầu anh ta bết lại vì máu và các mảnh xương gãy lạo xạo dưới da anh ta khi Jaime ấn tay vào.

Brienne quỳ xuống và cầm tay anh ta. “Anh ta vẫn còn ấm.”

“Rồi sẽ sớm lạnh thôi. Ta cần ngựa và quần áo của anh ta. Ta mệt lử vì đồng quần áo rách và bọ chét rồi.”

“Anh ta là em họ của ngươi đấy.” Cô gái quê mùa sừng sốt tột độ.

“Phải,” Jaime đồng ý. “Nhưng đừng lo, ta có vô khối anh em họ. Ta cũng sẽ lấy gươm của anh ta. Cô cần người canh gác đỡ chứ.”

“Ngươi đứng canh không cần vũ khí cũng được.” Cô đứng lên.

“Bị xích vào cây à? Có lẽ cũng được. Hay có lẽ ta nên thương lượng với đám người sống ngoài pháp luật kế tiếp và mặc xác bọn họ cửa đứt cái cổ dày cộp của cô đi, đồ quê mùa.”

“Ta sẽ không cho ngươi vũ khí. Và tên ta là...”

“... là Brienne, ta biết chứ. Ta thề là sẽ không làm hại gì cô đâu, nếu như lời thề ấy làm dịu nỗi lo sợ của một cô gái như cô.”

“Lời thề của ngươi chẳng có giá trị gì cả. Chính ngươi đã từng thề với Aerys.”

“Theo ta biết thì cô chưa nấu thịt ai trong áo giáp của chính họ. Hơn nữa chúng ta đều muốn ta được an toàn và bình an về đến Vương Đô, phải không?” Anh ngồi xổm bên cạnh Cleos và bắt đầu cởi đai đeo gươm của anh ta ra.

“Tránh xa anh ta ra. Ngay bây giờ. Không được làm vậy nữa.”

Jaime quá mệt mỏi. Mệt mỏi vì sự nghi ngờ, vì sự sỉ nhục, vì hàm răng cong, vì khuôn mặt to bự đầy tàn nhang, và mệt mỏi cả vì mái tóc mỏng ú ả của cô ta. Phốt lờ sự phản đối của cô ta, anh dùng hai tay túm lấy chuôi thanh gươm dài của người em họ, lấy hai chân hạ xác anh ta xuống và lôi thanh gươm ra. Khi thanh gươm được rút ra khỏi bao, anh quay thanh gươm, khiến thanh gươm xoay tít theo hình vòng cung mau lẹ đến chết người. Sắt va sắt va vào nhau trong tiếng lanh canh chói tai. Brienne đã rút thanh gươm của cô ra rất kịp thời. Jaime cười lớn. “Đồ nhà quê, giỏi lắm.”

“Sát Vương kia, đưa thanh gươm cho ta.”

“Ồ, đưa chứ.” Anh đứng bật dậy và lao vào cô, thanh gươm dài tràn trề sức sống trong hai bàn tay anh. Brienne nhảy lùi lại, đỡ đòn, nhưng anh đuổi theo, tấn công tới tấp. Cô vừa mới đỡ được một nhát gươm, nhát gươm kế tiếp đã đổ dồn lên cô. Hai thanh gươm va vào nhau chan chát, rời khỏi nhau và lại đập chan chát. Máu Jaime đang chảy. Đúng là điều anh muốn; anh chưa bao giờ thấy mình nhiều sinh lực như lúc chiến đấu, khi cái chết cân bằng theo từng nhát gươm. Với hai cổ tay bị xích chặt vào nhau như thế này, có thể mục nhà quê kia sẽ thử sức mình một lúc. Dây xích buộc anh phải cầm gươm bằng cả hai tay, mặc dù đương nhiên sức nặng và khả năng với tới mục tiêu sẽ kém hơn so với một thanh gươm lớn hai tay cầm, nhưng điều đó có còn quan trọng không? Thanh gươm của người anh họ của anh đủ dài để kết liễu cô ả Brienne vùng Tàith này.

Giơ cao, hạ thấp, chém từ trên xuống, anh trút cơn mưa những nhát gươm vào cô. Trái, phải, lùi, nhún mạnh đến mức tia lửa lóe lên mỗi khi hai thanh gươm va vào nhau, tiến lên, chém bên sườn, chém từ trên xuống, tấn công liên tục, lao vào cô, bước lên và khẽ trượt sang bên, chém và bước, bước và chém, chém liên tục, quất gươm, nhanh hơn, nhanh nữa, nhanh hơn nữa...

... cho đến khi mệt lử, anh lùi lại và cầm mũi gươm xuống đất, dành cho cô ta một giây nghỉ ngơi. “Không tệ lắm nhỉ,” anh phải thừa nhận. “Đối với một mục nhà quê.”

Cô ta hít thật sâu, chậm, đôi mắt thận trọng quan sát anh. “Sát Vương, ta sẽ không làm tổn hại người đâu.”

“Cứ làm như người có thể không bằng.” Anh xoay tít thanh gươm trên đầu và lại lao vào cô ta, sợi dây xích bằng sắt rung lạch cạch. Jaime không biết anh đã tấn công dồn dập trong bao lâu. Có lẽ là vài phút, cũng có lẽ là vài giờ; thời gian như ngủ vùi khi những thanh gươm thức giấc. Anh xua cô ta khỏi xác người anh họ, xua cô ta bằng ngang đường, xua cô vào giữa các thân cây. Cô ta lao đảo khi vấp vào rễ cây, và trong một giây, anh những tưởng cô ta đã thua cuộc, nhưng cô ta lại quỳ trên một gối thay vì ngã nhào xuống, và cô ta vẫn chưa hề lỡ một nhịp kiếm nào. Cô ta vung gươm chặn một nhát chém xuống lẽ ra đã chẻ sặc lẹm từ vai xuống háng cô ta, và rồi cô ta chém vào anh, chém, rồi chém, rồi chém nữa, từng nhát chém giúp cô ta dần đứng lên bằng cả hai chân.

Cuộc chiến tiếp tục. Anh ghì cô ta vào một thân cây sồi, và chửi thề khi cô ta trườn ra được, sau đó đuổi theo cô qua một con suối nông tắc nghẽn đến phân nửa vì lá cây rụng. Thép đập vào nhau, thép kêu chan chát, thép rít kin kít, thép phát lửa và gây thương tích, và theo mỗi tiếng va đập, cô gái kia bắt đầu cầu nhàu, nhưng anh vẫn không thể bắt kịp cô ta. Cứ như thể cô ta được vây bọc bởi một cái lồng sắt ngăn cản mọi nhát chém của anh.

“Không tồi chút nào,” anh nói khi ngừng lại một giây để lấy hơi và đi quanh phía bên phải cô ta. “Đối với một mục nhà quê chứ?”

“Đối với một cận vệ. Một cận vệ áo xanh.”

Anh nở nụ cười như hết hơi và hỗn hển. “Cô em, tiếp tục đi, đánh nữa đi, trò chơi vẫn chưa kết thúc đâu. Liệu ta có thắng trận này không nhỉ?”

Vừa cầu nhàu, cô ta vừa lao vào anh, gươm xoay tít, và đột nhiên, chính Jaime mới là người cản không cho lưỡi gươm kia chạm vào da thịt anh. Một nhát chém của cô ta quét qua trán anh, và máu chảy xuống mắt phải anh. Ngoại Nhân kết liễu cô ta, và nuốt chửng cả Riverrun luôn đi! Các kỹ thuật điêu luyện của anh đã bị gỉ sét và mục rữa trong căn ngục khốn nạn ấy, và sợi dây xích này cũng chẳng ích gì cho anh. Mắt phải anh nhắm lại, hai vai tê cóng vì sợi xích rung bần bật, và hai cổ tay anh đau điếng bởi sức nặng của sợi xích, dây trói và cả thanh gươm. Thanh gươm dài của anh mỗi lúc một nặng hơn theo từng nhát chém, và Jaime biết anh không quất gươm nhanh cũng không vung gươm cao như trước nữa. Cô ta khỏe hơn mình.

Anh rùng mình khi nhận ra điều đó. Robert cũng từng khỏe hơn anh, chắc chắn là vậy. Cả Bò Trắng Gerold Hightower nữa, trong thời kỳ sung sức của ông ta, và cả Ser Arthur Dayne. Trong số những người còn sống, Greatjon Umber đúng là khỏe hơn, Lợn Đục của Crakehall cũng vậy, và cả hai gã Cleganes chắc chắn đều khỏe hơn anh. Sức mạnh của Núi Yên Ngựa không giống như sức mạnh của con người. Điều đó không quan trọng. Với tốc độ và kỹ năng, Jaime có thể đánh bại tất cả bọn họ. Nhưng đây lại là mục đàn bà. Một mục đàn bà to như con bò khổng lồ, hiển nhiên là vậy, nhưng dù thế... xét về mọi phương diện, lẽ ra cô ta mới là người kiệt sức.

Nhưng không, cô ta lại dồn anh vào dòng suối và hét, “Đầu hàng đi! Đặt gươm xuống!”

Một phiến đá trơn xuất hiện dưới chân Jaime. Khi thấy mình đang ngã xuống, anh biến sự rủi ro đó thành một đường kiếm chết người. Mũi gươm của anh cạo vào nhát gươm đỡ của đối thủ và cắm vào đùi trên của cô. Máu đỏ tóe ra, và Jaime có một giây để thưởng thức khi được nhìn thấy máu của cô trước khi đùi anh đâm sầm xuống một phiến đá. Con dao khiến anh hoa mắt. Brienne chém tung nước vào người anh và đá thanh gươm của anh đi. “ĐẦU HÀNG ĐI!”

Jaime húc vai vào hai chân cô ta, khiến cô ta ngã nhào lên người anh. Họ đè lên nhau, lăn lộn, đâm đá cho đến khi cô ngồi dạng chân trên người anh. Anh cố xoay sở lôi dao găm của cô ta ra khỏi bao, nhưng trước khi anh kịp đâm dao vào bụng cô ta, cô ta túm lấy cổ tay anh và đập mạnh hai tay anh vào một tảng đá, mạnh đến mức anh cứ nghĩ cô ta vặn một cánh tay khỏi khớp xương. Bàn tay kia của cô ả mở rộng trên mặt anh. “Đầu hàng đi!”

Cô ta ấn đầu anh xuống, gó một lúc dưới nước, rồi kéo lên. “Đầu hàng đi!” Jaime phun nước suối vào mặt cô ta. Một cú đẩy, và nước bắn lên, đầu anh lại dưới nước, anh đá chân một cách vô ích, anh cố vật lộn để thở. Đầu anh lại ở trên mặt nước. “Đầu hàng đi, nếu không ta sẽ chìm người chết chìm!”

“Và phá lời thề sao?” anh gầm gừ. “Giống ta ư?” Cô thả tay ra, và anh lại chìm dưới nước với một tiếng tùm. Cả khu rừng vang lên tiếng cười thô lỗ.

Brienne lão đảo đứng lên. Dưới hông cô ta ướt đầm bùn và máu, quần áo xộc xệch, mặt đỏ phừng phừng. Trông cô ta có vẻ như bị bắt gặp đang làm tình thay vì đang đánh nhau. Jaime bò trên lớp đá tìm đến vùng nước nông và lấy đôi bàn tay bị xích chùi máu trên má. Quân có vũ trang đứng dọc hai bên bờ suối. Có lẽ chúng ta đã làm ồn đến mức đánh thức cả một con rồng. “Các bằng hữu, rất vui khi được gặp,” anh vui vẻ gọi bọn họ. “Rất xin lỗi nếu tôi làm phiền các bạn. Các bạn đến đúng lúc tôi đang dạy cho cô vợ này một bài học.”

“Ấy mà ta lại thấy cô ta mới là người đang dạy cho người một bài học đấy.” Người đàn ông cất tiếng nói có tạng người mập mạp và cường tráng, thanh chắn mũi trên chiếc mũ sắt che nửa mặt không hoàn toàn giấu đi cái mũi bị khuyết của hắn.

Đây không phải là những sống ngoài pháp luật đã giết Ser Cleos, Jaime đột nhiên nhận ra điều đó. Lớp bụi đất vây quanh bọn chúng: những gã người Dorne da ngăm đen và những gã Lyseni tóc vàng, cả người Dothraki có những quả chuông trên bím tóc, người Ibben rậm lông, và người Đảo Summer đen như than mặc áo choàng lông. Anh biết bọn chúng. Hội Chiến Binh Dũng cảm. Brienne lên tiếng. “Ta có một trăm con bò đực thiến...”

Một người đàn ông da dẻ nhợt nhạt như xác chết mặc áo choàng rách nát tả tơi nói, “Thưa cô, chúng ta sẽ coi như đó là sự khởi đầu.”

“Sau đó chúng ta sẽ thưởng thức chỗ kín của người,” người đàn ông không có mũi nói. “Chắc chắn nó không xấu xí như phần còn lại trên cơ thể người đâu.”

“Rorge, thế thì lật úp nó xuống và oánh từ hông nó,” gã người xứ Dorne cầm giáo với chiếc khăn lụa đỏ quấn quanh mũ nói. “Như thế mày khỏi cần phải nhìn mặt nó.”

“Và trước mặt của nó niềm vui thích được ngắm nhìn tao sao?” gã không mũi nói, và những tên khác cười ồ lên.

Đúng là cô ta xấu xí và ngoan cố, nhưng ở nhà quê ấy xứng đáng hơn là bị cưỡng hiếp bởi một đám rác rưởi như thế này. “Ai chỉ huy ở đây?” Jaime hỏi to.

“Ser Jaime, ta có cái vinh dự ấy đấy.” Viền mắt của gã đàn ông nhợt nhạt đỏ lòm, tóc hăn mỏng và khô cứng. Đường gân xanh sẫm thấy rõ qua nước da xanh xao trên tay và mặt hăn. “Ta là Urswyck. Hay còn được gọi là Urswyck Trung Thành.”

“Người biết ta sao?”

Gã lính đánh thuê nghiêng đầu. “Để lừa được Hội Chiến Binh Dũng Cảm thì phải cần nhiều hơn là một bộ râu và một cái đầu trọc lốc đấy.”

Dị Nhân Khát Máu, ý người là vậy đấy. Jaime không còn dụng những gã này nữa, cũng như anh không còn dụng Gregor Clegane hay Amory Lorch. Lũ chó, cha anh gọi bọn chúng như vậy, và quả là cha cũng sử dụng bọn chúng y như sử dụng chó, tức là để săn con mồi của cha và gieo cấy nỗi sợ hãi vào tâm can bọn chúng. “Urswyck, nếu người biết ta là ai, chắc chắn người cũng biết người sẽ được trọng thưởng. Người Nhà Lannister luôn sòng phẳng. Về phần cô gái quê mùa này, cô ấy thuộc dòng dõi quý tộc và trị giá một khoản tiền chuộc tươm tất đấy.”

Gã kia hếch đầu lên. “Thật hả? Thật là may mắn.”

Cách cười của Urswyck ẩn giấu vẻ quỷ quyệt nào đó mà Jaime không khoái chút nào. “Người nghe ta nói rồi đấy. Con dê đâu rồi?”

“Cách đây vài giờ cười ngựa thôi. Ta chắc chắn ngài ấy sẽ rất mừng khi được gặp người, nhưng trước mặt ngài ấy, ta sẽ không gọi ngài ấy là con dê đâu. Lòng tự trọng của Lãnh chúa Vargo nhạy cảm lắm.”

Lão hoang dã vung về đó có lòng tự trọng từ khi nào vậy nhỉ? “Ta sẽ nhớ kỹ điều đó khi gặp lão. Lão là lãnh chúa của cái gì ấy nhỉ?”

“Harrenhal. Điều đó đã được hứa trước rồi.”

Harrenhal ư? Chẳng lẽ cha ta mất trí rồi sao? Jaime giơ hai tay lên. “Ta muốn tháo sợi xích này ra.”

Tiếng cười thầm của Urswyck nghe khô khốc.

Có gì đó bất ổn. Jaime không biểu hiện bất cứ dấu hiệu nào của sự nao núng, anh chỉ mỉm cười. “Ta vừa nói gì thú vị sao?”

Gã không mũi cười khì. “Người là điều buồn cười nhất ta nhìn thấy kể từ khi Cắn Xé nghiền nát đầu vú của nữ tu sĩ đó.”

“Người và cha người đã bại trận quá nhiều,” gã người Dorne nói. “Bọn ta phải đổi lông sư tử để lấy lông sói đấy.”

Urswyck giơ hai tay ra. “Ý của Timeon là hội Chiến Binh Dũng Cảm không còn làm thuê cho Nhà Lannister nữa. Bây giờ bọn ta phục vụ Lãnh chúa Bolton, và Vua Phương Bắc.”

Jaime dành cho hăn một nụ cười lạnh lùng và đầy khinh miệt. “Và cả những gã nói ta ném phân vào danh dự nữa nhỉ?”

Urswyck không vui trước lời nhận xét ấy. Khi hắt ra hiệu, hai gã Dị Nhân Khát Máu túm lấy hai cánh tay Jaime và Rorge thoi một quả đấm sấm sét vào bụng anh. Khi gập người lại vì đau, anh nghe tiếng cô gái quê mùa kia phản kháng, “Dừng lại, không được hại đến hân! Phu nhân Catelyn cử chúng tôi đi để trao đổi con tin, anh ta do tôi bảo vệ...” Rorge giáng thêm cho anh một đòn đau thấu óc thấu phổi. Brienne lao đến lấy thanh gươm của cô ta bên dưới dòng suối, nhưng lũ câm đã tóm lấy cô ta trước khi cô ta cầm được gươm. Cô ta rất khỏe, vì vậy phải mất tới bốn gã mới khuất phục được.

Cuối cùng, khuôn mặt của cô ta sưng vù và máu me be bét y như mặt của Jaime, bọn chúng đã đánh cô ta gãy hai cái răng. Điều đó cũng không cải thiện được ngoại hình của cô ta là mấy. Loang quạng và chảy máu, hai người bị kéo lê qua khu rừng đến chỗ đàn ngựa, Brienne đi khắp khiêng vì vết thương trên đùi do anh gây ra ở suối. Jaime thấy hối tiếc thay cô ta. Tối nay cô ta sẽ mất đời con gái, anh tin chắc như vậy. Chắc chắn gã khốn không mũi kia sẽ cưỡng hiếp cô ta trước, và một vài tên khác có thể sẽ lần lượt thay phiên nhau làm nhục cô ta.

Gã người xứ Dorne trói hai người dựa lưng vào nhau và buộc trên lưng con ngựa kéo cày của Brienne trong khi các gã Dị Nhân khác xé toạc áo quần của Cleos Frey để cướp tài sản của anh ta và chia nhau. Rorge lấy được chiếc áo choàng dính máu có in huy hiệu đầy kiêu hãnh của Nhà Lannister và Frey. Các mũi tên để lại lỗ thủng trên cả con sư tử và tòa tháp của huy hiệu.

“Mụ nhà quê, ta mong là ngươi hài lòng,” Jaime thì thầm với Brienne. Anh ho và khạc ra đầy máu. “Nếu cô cho ta vũ khí, chắc chắn chúng ta đã không bị bắt.” Cô không trả lời. Con chó cái ngoan cố, anh thầm nghĩ. Nhưng rất dũng cảm. Anh không thể lấy đi sự dũng cảm đó của cô. “Khi cầm trại đêm nay, cô sẽ bị cưỡng hiếp, và không chỉ một lần đâu,” anh cảnh cáo. “Khôn hồn thì cô đừng kháng cự. Nếu kháng cự, cô sẽ gây thêm ối rằng đấy.”

Anh cảm thấy lưng của Brienne cứng đờ bên lưng mình. “Nếu là phụ nữ, ngươi sẽ làm vậy sao?”

Nếu là phụ nữ, ta sẽ là Cersei cơ. “Nếu ta là đàn bà, ta sẽ khiến bọn chúng giết ta luôn. Nhưng ta đâu phải đàn bà.” Jaime đá cho ngựa chạy nước kiệu. “Urswyck! Ta muốn nói một lời!”

Gã lính đánh thuê nhợt nhạt mặc chiếc áo khoác rách tả tơi ghì cương một lát và cưỡi ngựa bên cạnh anh. “Ser, ngài muốn gì ở tôi nào? Và nhớ ăn nói cẩn thận, nếu không thì ngài sẽ được một bài học nữa đấy.”

“Vàng,” Jaime nói. “Ngươi thích vàng chứ?”

Urswyck giương đôi mắt đỏ quạch thăm dò anh. “Vàng cũng có ích lắm, ta phải thừa nhận vậy.”

Jaime nở nụ cười ranh mãnh với Urswyck. “Toàn bộ vàng ở Casterly Rock. Tại sao lại để con dê kia hưởng thụ số vàng ấy nhỉ? Tại sao ngươi không đưa bọn ta đến Vương Đô và lĩnh khoản tiền chuộc cho riêng ngươi? Nếu muốn, ngươi sẽ có cả tiền chuộc cô ta nữa. TARTH được gọi là Đảo Ngọc, có lần một cô gái đã nói vậy với ta.” Cô gái quê mùa lúng túng khi nghe đến đó, nhưng cô không nói gì.

“Ngươi muốn ta đổi áo khoác ư?”

“Chắc chắn vậy rồi. Còn gì khác được nữa?”

Trong tích tắc, Urswyck cân nhắc gợi ý này. “Vương Đô xa lắm, cha ngươi cũng ở đó nữa. Biết đâu Lãnh chúa Tywin sẽ nổi giận vì bọn ta đã bán Harrenhal cho Lãnh chúa Bolton.”

Hắn thông minh hơn vẻ bề ngoài. Jaime đang mong được treo cổ hắn trong khi túi quần hắn phình ra vì đựng vàng. “Cứ để ta đối phó với cha ta. Ta sẽ xin cha tha thứ cho mọi lỗi lầm của người. Ta sẽ phong tước hiệp sĩ cho người.”

“Ser Urswyck,” gã nói và thưởng thức từ đó. “Mụ vợ yêu quý sẽ tự hào biết bao khi nghe được từ này. Đó là giá như ta chưa giết mụ.” Hắn thở dài. “Thế còn Lãnh chúa Vargo dừng cảm thì sao?”

“Ta hát cho người nghe một đoạn bài ‘Những cơn mưa của Castamere’ nhé? Con dê sẽ không dừng cảm lắm đâu khi cha ta bắt được hắn.”

“Thế cha người sẽ bắt ngài ấy bằng cách nào? Quân đội của cha người có đông đến mức có thể đến tận tường thành của Harrenhal, xô đổ tường và đuổi bọn ta ra ngoài không?”

“Nếu cần thì có.” Tòa tháp khổng lồ của vua Harren đã từng sụp một lần, và có thể sẽ sụp đổ lần nữa. “Chẳng lẽ người lại ngu muội đến mức nghĩ rằng một con dê có thể chiến thắng sư tử sao?”

Urswyck nghiêng người và uể oải tát vào mặt anh. Sự xốc láo của hành động đó cay đắng hơn một cú đòn. Hắn không sợ mình, Jaime nhận thấy điều đó với một cơn ớn lạnh. “Sát Vương, ta nghe chuyện tào lao đủ rồi đấy. Tin lời hứa của một kẻ không giữ lời thề như người thì ta mới quả là ngu muội.” Hắn thúc ngựa phi nước đại lên phía trước.

Aerys, Jaime khinh bỉ thầm nghĩ. Lúc nào cũng là chuyện Aerys. Anh lắc lư theo bước đi của ngựa và mong với được một thanh gươm. Hai thanh gươm thì sẽ tốt hơn. Một cho ả nhà quê, và một cho mình. Chúng ta sẽ chết, nhưng thế nào cũng lòi được một nửa bọn chúng xuống địa ngục cùng. “Sao người lại nói với hắn Tarth là Đảo Ngọc?” Brienne thì thầm khi Urswyck đã ra khỏi tầm nghe của hai người. “Rồi hắn lại nghĩ cha ta có đầy đá quý...”

“Tốt nhất là cô nên cầu nguyện cho hắn nghĩ thế.”

“Sát Vương, có phải mọi lời người nói đều là lời dối trá không? Tarth được gọi là Đảo Ngọc vì nước biển có màu xanh thôi.”

“Đồ nhà quê, nói to điều đó lên, Urswyck chắc không nghe thấy đâu. Càng sớm biết cô không đáng một vài xu tiền chuộc, thì cuộc cưỡng hiếp càng sớm xảy ra. Từng gã trong đám này sẽ cười lên người cô, nhưng cô không quan tâm đúng không? Thế thì chỉ cần nhắm mắt, dậm chân và vờ như bọn chúng đều là Lãnh chúa Renly nhé.”

Ơn trời, điều đó khiến cô ta nín lặng hồi lâu.

Ngày sắp tàn khi bọn họ tìm thấy Vargo Hoat đang cùng khoảng chục gã Hội Chiến Binh Dừng Cảm cướp bóc một bộ lạc nhỏ. Những ô cửa sổ viền chì bị đập vỡ, những vị thần bằng gỗ được tạc bị kéo ra ngoài ánh nắng. Gã Dothraki béo nhất mà Jaime từng nhìn thấy ngồi trên ngực của Đức Mẹ khi bọn chúng cười ngựa, và hắn lấy mũi dao cạy đôi mắt của bức tượng ra. Gần đó, một tu sĩ hói đầu gầy guộc bị treo ngược trên cành cây của một cây hạt dẻ. Ba gã khác dùng xác ông làm bia bắn tên. Chắc chắn một trong hai gã bắn cung rất giỏi; vì hai mắt của bia bắn bằng người kia đều trúng tên.

Khi lũ lính đánh thuê thấy Urswyck và hai kẻ bị bắt giam, một nửa bọn chúng hò reo. Con dê già đang ngồi cạnh bếp lửa ăn một con gà nướng chưa kỹ trên xiên, mỡ và máu chảy trên các ngón tay hắn xuống bộ râu dài rủ rượi của hắn. Hắn chùi tay vào áo và đứng lên. “Sát Vương,” hắn nói giọng uỷ mị. “Người là tù nhân của ta.”

“Thưa lãnh chúa, tôi là Brienne vùng Tarth,” cô gái quê mùa nói. “Phu nhân Catelyn Stark

lệnh cho tôi đưa Ser Jaime đến cho em trai ngài ấy ở Vương Đô.”

Con dê già thờ ơ nhìn cô. “Bắt nó im miệng.”

“Nghe tôi nói,” Brienne khẩn nài khi Rorge cắt sợi dây thừng buộc cô vào với Jaime, “dưới danh nghĩa của Vua Phương Bắc, của vị vua mà ông phục tùng, xin hãy nghe tôi nói...”

Rorge kéo cô xuống ngựa và bắt đầu đá cô. “Đừng có làm nó gãy xương,” Urswyck gọi với. “Con chó cái mặt ngựa này đáng ối ngọc bích đấy.”

Gã người Dorne Timeon và một gã Ibben bốc mùi hôi thối kéo Jaime khỏi yên ngựa và xô anh về phía bếp lửa một cách thô bạo. Sẽ không khó lắm nếu anh túm lấy một chuôi gươm của chúng trong khi cả bọn thô bạo đẩy anh, nhưng ở đây có quá nhiều tên, và anh vẫn đang bị cùm. Có thể anh sẽ giết được một hoặc hai tên, nhưng kết cục thì anh vẫn phải chết. Jaime không sẵn lòng chết như thế, và chắc chắn anh không muốn chết vì loại người như Brienne vùng Tarth.

“Ôm ay à ày ẹp ời,” Vargo Hoat nói. Quanh cổ hắn là một sợi dây đeo gồm đồng xu nhiều hình dạng và kích cỡ, tiền đúc và búa có khắc chân dung của vua chúa, thánh thần và quỷ dữ, cùng tất cả những con quái thú kỳ dị.

Đồng xu của những vùng đất mà hắn đã từng chiến đấu, Jaime nhớ như vậy. Tham lam là bí quyết để khuất phục gã này. Nếu hắn đã trở mặt một lần, thì hắn có thể trở mặt lần nữa. “Lãnh chúa Vargo, ngài thật ngu muội khi thôi không phục tùng cha tôi nữa, nhưng bây giờ sửa chữa sai lầm cũng chưa quá muộn đâu. Cha tôi sẽ trả công hậu hĩnh vì tôi, ngài biết điều đó mà.”

“Ồ, phải,” Vargo Hoat nói. “A ẽ ó một nửa ố vàng của Cathterly Rock. Nhưng tước hết, ta ải gửi o ông a ột ông iệp ấ.” Hắn ta nói gì đó bằng giọng dâm dăng trơn tuột.

Urswyck xô vào lưng anh, còn một gã mặc đồ xanh hồng sắc sỡ đá vào hai chân anh. Khi anh ngã xuống đất, một gã cung thủ túm lấy sợi xích giữa hai cổ tay Jaime và dùng sợi xích đó banh hai tay anh ra trước mặt. Gã Dothraki đặt con dao của gã sang bên cạnh để lộ ra một cây hái arakh cong khổng lồ, và đó chính là cây hái sắc bén nguy hiểm mà lãnh chúa thổ dân vẫn ưa dùng.

Bọn chúng định dọa mình. Gã ăn mặc sắc sỡ nhảy lò cò trên lưng Jaime và khúc khích cười khi gã Dothraki vênh váo tiến về phía anh. Con dê già kia muốn mình phải sợ vãi tè và cầu xin sự khoan dung, nhưng hắn sẽ không bao giờ có được niềm vui ấy đâu. Anh là một người Lannister của Casterly Rock, chỉ huy của Ngự Lâm Quân; không một tên lính đánh thuê nào có thể khiến anh kêu thét.

Ánh mặt trời lóe bạc trên gờ con arakh khi nó chém xuống, nhanh như cắt. Và Jaime hét lên thất thanh.

ARYA

Quán trọ nhỏ đổ nát phân nửa, và vị hiệp sĩ sống ở đó cũng quá già đến mức ông ta không hiểu câu hỏi của bọn họ. Dù ai nói gì, ông cũng chỉ cười và thì thầm, “Ta giữ cầu chống lại Ser Maynard. Ông ta có mái tóc đỏ và hung hăng lắm, nhưng ông ta không lay chuyển được ta. Ta bị sáu vết thương trước khi ta giết ông ta. Tận sáu đấy!”

May mắn thay, học sĩ chăm sóc ông ta là một người đàn ông trẻ tuổi. Sau khi vị hiệp sĩ già lơ mơ ngủ trên ghế, anh ta dẫn bọn họ ra chỗ khác và nói, “Tôi e rằng các vị đang tìm một con ma. Khá lâu rồi, ít nhất là nửa năm, chúng tôi nhận được quạ đưa tin. Nhà Lannister bắt được Lãnh chúa Beric gần Mắt Thần. Ngài ấy đã bị treo cổ.”

“Có vẻ như rất khó mới tìm được ngài ấy,” học sĩ nói. “Các ông đã hỏi Nữ Chúa Rừng Xanh chưa?”

“Chúng tôi sẽ hỏi,” Râu Xanh nói.

Sáng hôm sau, khi bọn họ băng qua một cây cầu đá nhỏ phía sau quán trọ, Gendry tự hỏi liệu đây có phải là cây cầu mà vị hiệp sĩ già kia đã chiến đấu không. Không ai hay biết điều đó. “Có thể lắm,” Jack-may-mắn nói. “Làm gì thấy cây cầu nào khác đâu.”

“Nếu có một bài hát thì ta sẽ biết chắc được ngay,” Tom Sevenstrings nói. “Chỉ cần một bài hát thôi, chúng ta sẽ biết Ser Maynard là ai và tại sao ông ta lại muốn băng qua cây cầu này đến vậy. Lychester già tội nghiệp có thể đã nổi tiếng như Hiệp Sĩ Rừng nếu ông ta đủ thông minh để nuôi một ca sĩ.”

“Các con trai của Lãnh chúa Lychester chết trong cuộc Nổi Loạn của Robert,” Lem cầu nhàu. “Có người theo phe khác, có người theo Vother. Ngay từ đầu, ông ta đã sai rồi. Không bài hát nào giúp ích gì được việc đó.”

“Thế học sĩ có ý gì khi nói về việc hỏi Nữ Chúa Rừng Xanh?” Arya hỏi Anguy khi bọn họ cưỡi ngựa đi. Gã cung thủ cười. “Đợi mà xem.”

Ba ngày sau, khi bọn họ cưỡi ngựa qua một khu rừng vàng, Jack-may-mắn lấy tù và thổi ra hiệu, một hồi khác mọi khi. Tiếng tù và gần như tắt lịm khi những cái thang bằng thùng được thả xuống từ các cành cây. “Buộc chân ngựa và chúng ta leo lên trên,” Tom nói, giọng nửa ngân nga. Họ trèo lên một ngôi làng ẩn khuất trong các cành cây, mê cung của các lối đi bằng dây thùng những ngôi nhà nhỏ bám đầy rêu lộ diện phía sau các tường thành đỏ và vàng, và bọn họ được đưa đến chỗ Nữ Chúa Rừng Xanh, một người phụ nữ tóc trắng gầy như cây sậy. “Chúng ta không thể ở đây lâu hơn, khi mùa thu đang đến,” bà ta nói với bọn họ. “Chín ngày trước, mười hai con sói đi xuống Hayford săn mồi. Nếu chúng ngẩng đầu lên thì chắc chắn bọn chúng đã nhìn thấy chúng tôi.”

“Bà không nhìn thấy Lãnh chúa Beric sao?” Tom Sevenstrings hỏi.

“Ngài ấy chết rồi.” Giọng bà ta có vẻ ghê tởm. “Núi Yên Ngựa bắt được ngài ấy, và đâm dao găm vào mắt ngài ấy. Một bằng hữu đi ăn xin nói với chúng tôi. Anh ta nghe được chuyện từ chính một nhân chứng.”

“Đó là chuyện bịa đặt cũ rích, và sai bét,” Lem nói. “Thần Ánh Sáng không bị giết dễ vậy đâu. Ser Gregor có thể móc mắt ngài ấy ra, nhưng không ai chết vì mất lời ra cả. Jack có thể kể cho bà nghe.”

“Ồ, tôi đâu kể được,” Jack-may-mắn nói. “Cha tôi bị quân của Lãnh chúa Piper treo cổ, anh trai Wat của tôi bị gửi đến Tường Thành, và Nhà Lannister giết hết các anh em khác của tôi. Một mắt của tôi đâu có là gì.”

“Ông thề là ngài ấy chưa chết chứ?” Bà ta túm cánh tay Lem. “Lem, đó là tin tốt nhất chúng tôi nhận được trong nửa năm nay. Cầu xin Thần Chiến Binh bảo vệ ngài ấy, và cầu xin nữ tu đỡ bảo vệ ngài ấy nữa.”

Tối hôm sau, họ tìm được chỗ trú ẩn bên dưới tường nhà có cấu trúc hình kim của một tu sĩ, trong ngôi làng bị đốt cháy tên là Sallydance. Chỉ còn lại các mảnh vỡ của những ô cửa viền chì, và tu sĩ già nua chào đón họ nói rằng lũ cướp còn lấy đi cả chiếc áo choàng quý giá của Đức Mẹ, đèn lồng mạ vàng của Thần Cừu, và vương miện bằng bạc của Đức Cha. “Bọn chúng còn giật tung cả bầu ngực của Trinh Nữ ra nữa, mặc dù đó chỉ là các bức tượng gỗ,” ông ta nói. “Và cả đôi mắt, đôi mắt đen tuyền làm bằng xà cừ nữa, bọn chúng đều lấy dao cạy ra. Cầu xin Đức Mẹ tỏ lòng từ bi.”

“Ai đã làm việc đó?” Lem Lemoncloak nói. “Lũ Dị Nhân sao?”

“Không,” người đàn ông già nói. “Chúng là người phương bắc. Lũ man rợ tôn thờ cây cối. Bọn chúng nói bọn chúng muốn Sát Vương.”

Arya nghe ông ta nói và cắn môi. Cô cảm nhận được ánh mắt Gendy đang nhìn mình. Điều đó khiến cô bực mình và xấu hổ.

Trong hầm bên dưới thánh đường, khoảng mười hai người đang sống giữa nào là mạng nhện, rễ cây và các thùng rượu vỡ, nhưng bọn họ cũng không hay biết gì về Beric Dondarrion. Ngay cả thủ lĩnh của bọn họ, người mặc áo giáp đen kịt bộ hống cũng không biết. Khi Râu Xanh thấy Arya nhìn gã chăm chăm, ông ta cười và nói, “Thần Ánh Sáng ở mọi nơi và không ở bất cứ đâu cả, con sóc gầy nhằng ạ.”

“Tôi không phải là sóc,” cô nói. “Tôi sẽ sớm trưởng thành thôi.”

“Thế thì tốt nhất là tôi không nên cưới cô!” Ông ta định cù dưới cằm cô, nhưng Arya vội gạt tay ông ta ra.

Tối hôm đó, Lem và Gendy chơi cờ với chủ nhà, còn Tom Bảy-dây-dàn hát một bài lố bịch về Ben Bụng Bự và con ngỗng của Đại Tư Tế. Anguy cho Arya thử cầm cây cung dài của anh, nhưng dù cô cắn môi đau đến mấy cũng không kéo cung được. “Tiểu thư, cô cần một cây cung nhẹ hơn,” gã cung thủ mặt đầy tàn nhang nói. “Nếu ở Riverrun có gỗ thích hợp, có thể tôi sẽ làm cho cô một cây.”

Tom nghe thấy anh nói và ngừng hát. “Archer, người đúng là ngu. Nếu chúng ta đến Riverrun, chúng ta sẽ chỉ lấy tiền chuộc, không có thời gian cho người ngồi làm cung kéo dẫu. Mà cũng nên biết ơn nếu người thoát được trong lúc ẩn nấp. Lãnh chúa Hoster treo cổ hết đám lưu manh, trước khi người kịp ngồi mà gọt vớ dẽo. Và con trai ngài ấy... một người ghét âm nhạc thì không đáng tin dẫu, ta phải nói là vậy.”

“Ngài ấy không ghét âm nhạc,” Lem nói. “Mà là ghét người đẩy, đồ ngu.”

“Hừ, hẳn ta chẳng có lý do nào hết. Mấy cô em quê mùa sẵn lòng biến hẳn thành đàn ông, chẳng lẽ hẳn uống quá nhiều rượu và làm tình với ả cũng là lỗi của ta sao?”

Lem khịt khịt cái mũi gầy. “Có phải chính ông sáng tác bài hát ấy, hay là một con lừa khốn kiếp nào khác mê muội chính giọng hát của nó?”

“Ta mới chỉ hát bài đó một lần,” Tom cau nhàu. “Mà ai nói bài hát đó là về ông ta nào? Đó là bài hát về một con cá đuối chứ.”

“Một con cá không xương,” Anguy nói và cười khì.

Arya không quan tâm xem những bài hát ngu ngốc của Tom viết về cái gì. Cô quay sang Harwin. “Ông ta nói tiền chuộc là sao?”

“Tiểu thư à, chúng tôi rất cần ngựa. Áo giáp nữa. Rồi cả gươm, khiên, giáo. Tất cả những thứ mà chỉ có tiền mới mua được. Phải, và cả hạt giống. Mùa đông đang đến, cô còn nhớ không?” Anh chạm vào cằm cô. “Cô không phải là người đầu tiên bị bắt giữ thuộc dòng dõi quý tộc mà chúng tôi sẽ đổi để lấy tiền chuộc. Và cũng không phải là cuối cùng, tôi hy vọng là thế.”

Điều đó đúng, Arya biết như vậy. Các hiệp sĩ vẫn luôn bị bắt và được chuộc, và đôi lúc còn có cả phụ nữ nữa. Nhưng nếu anh Robb không trả mức giá mà bọn họ đưa ra thì sao? Cô không phải là một hiệp sĩ danh tiếng, và các ông vua vẫn thường đặt lợi ích của vương quốc lên trên anh chị em ruột. Và còn mẹ cô nữa, bà sẽ nói sao? Liệu bà có còn muốn cô trở về không sau chừng ấy việc mà cô đã gây ra? Arya cắn môi và cắn khoắn.

Ngày hôm sau, bọn họ cưỡi ngựa đến một nơi được gọi là High Heart, một ngọn đồi cao sừng sững, đến mức từ trên đỉnh núi Arya có cảm giác như thể cô nhìn thấy một nửa thế giới. Bao quanh đỉnh đồi là một vòng các gốc cây to lớn, vốn là tàn tích của một cây được hùng-vĩ-một-thời. Arya và Gendry đi quanh đồi để đếm gốc cây. Có tất cả ba mươi một gốc, một số gốc cây to đến mức cô có thể dùng làm giường ngủ.

High Heart là ngọn núi linh thiêng cho những đứa con của rừng rậm, Tom Bảy-dây-dàn nói vậy với cô, và phép thuật của họ vẫn lẫn khuất quanh đây. “Không gì có thể làm hại đến những người ngủ ở đây,” người ca sĩ nói. Arya thầm nghĩ chắc hẳn đó là sự thật; ngọn đồi rất cao, và vùng đất xung quanh bằng phẳng đến mức không một kẻ thù nào có thể tiếp cận mà không bị phát giác.

Những người dân sống xung quanh đây đều tránh xa nơi này, Tom nói với cô; người ta đồn ở đây bị ma ám, và hồn ma chính là những đứa trẻ chết ở đây khi ông vua Andal tên là Erreg Sát Vương chặt lùm cây xuống. Arya cũng biết về những đứa con của rừng rậm, và về cả Andal nữa, nhưng những hồn ma không khiến cô sợ hãi. Khi còn nhỏ cô thường trốn trong hầm mộ của Winterfell và chơi trò vào-lâu-đài-của-tôi với quý dữ và các hầu gái đứng giữa các ông vua bằng đá ngồi trên ngai vàng của mình.

Nhưng dù vậy, tối đó tóc gáy cô vẫn dựng đứng lên. Khi đang ngủ, nhưng cơn bão đã đánh thức cô. Gió giật tung chăn của cô và khiến nó xoáy tít cùng đám bụi. Khi đuổi theo tấm chăn, cô nghe thấy tiếng nói.

Bên cạnh đồng than hồng của ngọn lửa trại, cô nhìn thấy Tom, Lem và Râu Xanh đang nói chuyện với một người phụ nữ tí hon, bà ta thấp hơn Arya khoảng một bàn chân và già hơn cả Già Nan, lưng gù, da nhăn nheo và bà ta đang dựa vào một cây mây đen đầy mấu. Mái tóc trắng của bà ta dài chấm đất. Gió thổi làm giật tung mái tóc ấy bay quanh đầu bà giống như một đám mây trắng. Da bà ta trắng như sữa, và Arya thấy mắt bà ta đỏ quạch, mặc dù đứng từ bụi cây khó có thể nói chính xác. “Các cựu thần trời dậy và không để cho ta ngủ,” cô nghe thấy người phụ nữ đó nói. “Ta mơ mình nhìn thấy một cái bóng với trái tim rực lửa đang giết một con hươu vàng. Ta cũng mơ thấy một người đàn ông không có khuôn mặt, ông ta đang đứng đợi trên một cây cầu đu đưa lắc lư. Trên vai ông ta là một con quạ bị chết chìm, cánh nó vẫn còn dính rong biển. Ta cũng mơ thấy một con sông nước chảy xiết và một mỹ nhân ngu. Bà ta chết trôi trên sông, hai má đầm nước mắt đỏ quạch, nhưng đôi mắt bà ta vẫn mở trừng trừng. Ôi, ta hoảng hốt tỉnh giấc. Ta mơ thấy như vậy, và còn nhiều nữa. Các người có quà gì cho ta không, để trả cho những giấc mơ của ta ấy?”

“Mơ,” Lem Lemoncloak cần nhần, “mơ thì ích gì? Mỹ nhân ngư và quạ chết chìm. Đêm qua tôi cũng nằm mơ. Tôi mơ được hôn một ả nhà quê mà tôi từng quen trong quán rượu. Bà già, thế bà có trả tiền cho giấc mơ ấy của tôi không?”

“Cô gái đó chết rồi,” người phụ nữ rít lên. “Bây giờ chỉ có giun bọ mới hôn được cô ta thôi.” Rồi quay sang Tom Sevenstrings, bà nói, “Ta phải được nghe bài hát mà ta muốn, hoặc là các người phải đi.”

Vậy là người ca sĩ ấy hát cho bà ta nghe, giai điệu du dương và sâu thẳm mà Arya chỉ nghe thấy vài từ, mặc dù nghe cũng có vẻ quen. Mình cá là chị Sansa sẽ biết bài này. Chị gái cô biết tất cả các bài hát, chị còn hát được một số bài, giọng chị rất hay nữa. Còn mình chỉ biết hét ra lời bài hát thôi.

Sáng hôm sau, người phụ nữ da trắng tí hon kia biến mất. Khi bọn họ ngồi lên yên ngựa, Arya hỏi Tom Bảy-dây-đàn xem liệu những đứa con của rừng rậm có còn ở High Heart không. Người ca sĩ cười thầm, “Người nhìn thấy bà ta rồi hả?”

“Bà ta là ma sao?”

“Hồn ma có than phiền về các khớp xương già yếu không? Không đâu nhé, bà ta chỉ là một bà già tí hon thôi. Kỳ quái, và hiểm độc nữa. Nhưng bà ta biết những chuyện không liên quan gì đến mình, và đôi lúc bà ta còn nói cho người biết nếu như bà ta ưa diện mạo của người.”

“Thế bà ấy có ưa diện mạo của ông không?” Arya ngờ vực hỏi.

Người ca sĩ cười lớn. “Ít nhất bà ta cũng thích giọng hát của ta. Lần nào bà ta cũng bắt ta hát duy nhất một bài. Không phải một bài hát tệ, nhưng người cũng biết ối bài hay hơn thế.” Ông ta lắc đầu. “Điều quan trọng là bây giờ chúng ta đã có manh mối. Người sẽ sớm gặp Thoros và Lãnh chúa của ánh sáng, ta đảm bảo đấy.”

“Nếu ông là người của họ, tại sao bọn họ lại phải trốn ông?”

Tom Bảy-Dây-Đàn đảo tròn mắt khi nghe thấy câu hỏi đó, nhưng Harwin đáp lời cô. “Thưa tiểu thư, tôi sẽ không gọi như vậy là trốn đâu, nhưng quả là vậy, Lãnh chúa Beric liên tục di chuyển, và hiếm khi cho biết kế hoạch của ngài ấy. Như vậy sẽ không ai phản bội ngài ấy được. Đến giờ này, có tới vài trăm người thề sẽ đi theo ngài ấy, có lẽ đã lên đến hàng nghìn người rồi, nhưng sẽ không hay ho gì nếu tất cả chúng tôi đều đổ xô đi sau lưng ngài ấy. Khi phân tách thành các nhóm nhỏ như thế này, chúng tôi có thể cùng lúc tấn công vào nhiều điểm, và rời đến nơi khác trước khi kẻ thù kịp biết. Và nếu một trong số chúng tôi bị bắt và bị hỏi cung, ừm, chúng tôi không thể nào biết để nói cho kẻ thù biết phải tìm Lãnh chúa Beric ở đâu, bất kể bọn chúng làm gì chúng tôi.” Anh do dự. “Cô có hiểu bị hỏi cung là thế nào không?”

Arya gật đầu. “Gã Cù Lét, bọn họ gọi như vậy. Polliver và Raff ấy.” Cô kể cho họ nghe về ngôi làng cạnh hồ Mắt Thần, nơi cô và Gendry bị bắt và những câu hỏi mà gã Cù Lét đã hỏi. “Trong làng có giấu vàng không?” hắn luôn bắt đầu bằng câu hỏi đó. “Có bạc, đá quý không? Có thực phẩm không? Lãnh chúa Beric đâu? Đám dân làng này giúp gì cho lão? Lão đi đâu rồi? Lão có bao nhiêu quân? Bao nhiêu kỵ binh? Bao nhiêu cung thủ? Bao nhiêu người có ngựa? Chúng được trang bị vũ khí thế nào? Bao nhiêu người bị thương? Bọn chúng đã đi đâu?” mới chỉ nghĩ đến việc đó thôi cô đã có thể nghe thấy tiếng kêu thét, mùi tanh của máu, mùi hôi thối của phân và mùi thịt cháy. “Lúc nào hắn cũng hỏi những câu hỏi giống nhau,” cô nói với giọng nghiêm trang, “nhưng mỗi ngày hắn đều đổi phương pháp cù lét mới.”

“Không một đứa trẻ nào đáng bị ép phải chịu đựng hành động đó,” Harwin nói khi cô kể xong. “Núi Yên Ngựa mất một nửa số quân ở Stone Mill, chúng tôi nghe nói vậy. Có lẽ lúc này gã Cù Lét ấy đang trôi lênh phênh trên sông Red Fork, cá đang rĩa trụi mặt hắn. Nếu không, thì

hắn sẽ phải đền thêm một tội ác nữa. Tôi nghe nói cuộc chiến này bắt đầu khi quân sư cử hắn đem công lý của nhà vua đến cho Gregor Clegane, và đó là cách hắn định kết thúc sự việc.” Anh vỗ vai cô an ủi. “Tiểu thư, tốt nhất cô nên lên ngựa đi. Đến được Acorn Hall phải mất một ngày dài, nhưng khi đến đó rồi, chúng ta sẽ được trú ngụ và đánh chén bữa tối nóng hổi.”

Quả là một ngày cưỡi ngựa dài lê thê, nhưng khi hoàng hôn buông xuống, bọn họ đi tới một con suối và leo lên Acorn Hall cùng với những bức tường đá và một quán trọ làm bằng gỗ sồi. Chủ quán đang bận đi đánh trận theo đoàn tùy tùng của chủ của ông ta, tức Lãnh chúa Vance, các cánh cổng lâu đài đóng và được cài chặt khi ông ta đi vắng. Nhưng vợ của ông ta là bạn cũ của Tom Bảy-dây-đàn, và Anguy nói rằng ngày xưa họ từng là tình nhân. Anguy thường cưỡi ngựa bên cạnh cô bé; ngoài Gendry ra, anh sát tuổi cô nhất, và anh kể cho cô nghe những chuyện khôi hài của đội quân người xứ Dorne. Nhưng anh ta không lừa được cô. Anh ta không phải bạn của mình. Anh ta chỉ đi cạnh để theo dõi mình và đảm bảo mình không phi ngựa chạy trốn lần nữa. Vậy thì Arya cũng có thể theo dõi. Thầy Syrio Forel đã dạy cô phải theo dõi như thế nào rồi.

Phu nhân Smallwood chào đón đám người sống ngoài vòng pháp luật rất nồng nhiệt, mặc dù bà ta chỉ trích việc bọn họ lôi kéo một con bé vào cuộc chiến. Bà còn giận hơn nữa khi Lem buột miệng nói rằng Arya thuộc dòng dõi quý tộc. “Ai mặc cho con bé tội nghiệp kia quần áo rác rưởi của Bolton thế này?” bà hỏi bọn họ. “Huy hiệu kia... vô số kẻ sẵn sàng treo cổ cô bé chỉ trong nửa cái chớp mắt vì đeo huy hiệu in một gã đàn ông đang bị lột da.” Arya nhanh chóng bị đưa lên cầu thang, bị bắt vào bồn tắm và bị nhúng vào nước nóng giãy. Các hầu gái của phu nhân Smallwood kì cọ cho cô mạnh đến nỗi cô có cảm giác đang bị bọn họ lột da. Thậm chí bọn họ còn cho vào nước chất gì đó có mùi giống mùi hoa.

Sau cùng, bọn họ cương quyết bắt cô phải mặc đồ con gái, đeo vớ len nâu, chui vào một chiếc áo váy nhẹ bằng vải lanh, và khoác chiếc áo choàng xanh nhạt thêu đầy hình quả đầu bằng chỉ nâu, và quanh viền áo còn được thêu thêm nhiều quả đầu nữa. “Bà cố của ta là tu sĩ tại một tu viện ở Oldtown,” Phu nhân Smallwood nói khi mấy người hầu gái thắt dây buộc áo choàng của Arya. “Hồi nỏ ra chiến tranh, ta gửi con gái ta tới đó. Khi nào nó về, chắc chắn nó không mặc vừa những bộ đồ này nữa. Bé con này, cháu có thích khiêu vũ không? Carellen nhà ta nhảy đẹp lắm. Hát hay nữa. Bé con thích làm gì nào?”

Cô di ngón chân cái làm đung đưa các nếp váy. “May vá ạ.”

“Rất hữu ích, phải không?”

“Dạ,” Arya nói, “nhưng cách cháu may vá thì không hữu ích đâu.”

“Không ư? Ta cũng thấy thế đấy. Các vị thần ban cho mỗi chúng ta những món quà nhỏ và tài năng riêng, và ai trong chúng ta cũng sẽ cần đến những thứ đó, dì ta lúc nào cũng nói vậy. Mọi hành động đều là một lời cầu nguyện, nếu hành động đó được làm hết khả năng của chúng ta. Chẳng phải đó là một ý nghĩ hay ho sao? Hãy nhớ đến điều đó nếu lần sau cháu may vá. Cháu có may vá hàng ngày không?”

“Có chứ, cho đến khi cháu làm mất Mũi Kim. Cây kim mới của cháu không tốt như cây cũ.”

“Những lúc như vậy, chúng ta đều phải cố gắng làm hết sức của mình.” Phu nhân Smallwood quá chú ý đến vạt trên của chiếc áo choàng. “Giờ thì trông cháu giống một tiểu thư đích thực rồi đấy.”

Tôi không phải là một tiểu thư, Arya muốn nói vậy với bà ta, tôi là một con sói tuyết.

“Cô bé ạ, ta không biết cháu là ai,” bà nói, “và có lẽ như thế sẽ là tốt nhất. Ta e rằng cháu là một người rất quan trọng.” Bà vuốt cổ áo Arya. “Những lúc thế này, tốt hơn nên là người không

quan trọng. Giá như ta được giữ cháu ở đây. Mặc dù như vậy là không an toàn. Ta có tường thành bảo vệ, nhưng có quá ít người để giữ vững thành.” Bà thở dài.

Bữa tối được phục vụ trong đại sảnh đúng lúc Arya đã được tắm rửa, chải tóc và mặc xong quần áo. Gendry liếc nhìn và cười ngật nghễo đến mức rượu phun cả ra đằng mũi cậu, cho đến khi Harwin đánh mạnh vào vùng dọc tai cậu. Bữa tối đậm bạc nhưng đề huề; thịt cừ và nấm, bánh mì nâu, bánh pút-đinh đậu và táo nướng với pho mát vàng. Khi bữa tối đã xong xuôi và người hầu được lệnh ra ngoài, Râu Xanh hạ thấp giọng hỏi xem liệu phu nhân chủ nhà có tin gì về Thần Ánh Sáng không.

“Tin gì ư?” bà mỉm cười. “Họ ở đây chưa quá nửa tháng trước. Bọn họ và khoảng chục người nữa lừa cừu. Ta gần như không dám tin vào mắt mình. Thoros hậu tạ ta bằng ba con cừu. Hồi tối mọi người đã ăn thịt một con rồi.”

“Thoros chần cừu ư?” Anguy cười lớn.

“Ta công nhận cảnh ấy kì cục lắm, nhưng Thoros tuyên bố với tư cách một thầy tu, ông ta còn biết làm cách nào để trông nom các con chiên nữa.”

“Phải rồi, trông nom và xén lông họ luôn,” Lem Lemoncloak cười thầm.

“Phải có người sáng tác một bài hát thú vị hiếm hoi về cảnh đó mới phải.” Tom gảy một dây đàn hạc.

Phu nhân Smallwood nhìn ông vẻ khinh miệt. “Có lẽ người nào đó sáng tác bài hát không nên tán tỉnh Dondarrion. Hay hát bài ‘Ôi, đặt cổ gái dễ thương của tôi lên cổ’ tặng tất cả các cô gái vắt sữa trong hạt và khiến hai cô trong số họ ểnh bụng ra.”

“Đó là bài hát ‘Cho tôi thưởng thức vẻ đẹp của em’” Tom nói vẻ tự vệ, “và cô gái vắt sữa nào cũng sẵn lòng nghe bài hát đó. Theo tôi nhớ thì cũng có một tiểu thư cao quý cũng rất mê bài này. Tôi chỉ chơi nhạc để làm họ vui lòng thôi.”

Hai lỗ mũi bà ta nở ra. “Riverland đầy rẫy những cô gái mà ông làm hài lòng rồi, rồi ai cũng phải uống trà cúc ngải đấy. Ông thì nghĩ rằng đàn ông có tuổi như ông chắc chắn biết cách gieo cấy mầm giống vào bụng họ đấy. Chẳng lâu nữa người ta sẽ gọi ông là Tom Bảy-con-traì thôi.”

“Đúng như vậy,” Tom nói, “tôi đã qua bảy tuổi từ lâu rồi. Các cậu bé ngoan cũng vậy, cùng với đó là giọng hát ngọt ngào như giọng chim sơn ca ấy.” Rõ ràng ông ta không quan tâm đến chủ đề này.

“Thưa phu nhân, ngài có nói ngài đi đâu không?” Harwin hỏi.

“Lãnh chúa Beric không bao giờ chia sẻ thông tin về kế hoạch của ngài, nhưng dưới gần thánh đường Đá và rừng Threepenny đang xảy ra nạn đói. Nếu là tôi, tôi sẽ tìm ngài ở đó.” Bà nhấp một ngụm rượu. “Các ông cũng nên biết đạo này tôi cũng gặp phải các vị khách không thú vị cho lắm. Một đàn sói hú ầm lên quanh cổng thành vì chúng cứ tưởng tôi chứa chấp Jaime Lannister.”

Tom ngừng gảy đàn. “Là thật sao, Sát Vương lại thoát?”

Phu nhân Smallwood ném cho ông cái nhìn khinh bỉ. “Tôi không nghĩ bọn chúng lại sẵn đuổi hăn nếu như hăn bị trói tịt ở tận Riverrun.”

“Phu nhân nói sao với bọn họ?” Jack-may-mắn hỏi.

“À, tôi nói là Ser Jaime đang trần truồng trên giường của tôi, và tôi đã khiến cho hăn mệt lử

đến mức không xuống lầu được. Một tên vô liêm sỉ đã gọi tôi là kẻ nói dối, vậy là chúng tôi xua chúng đi sau vài cuộc cãi vã. Tôi tin là bọn chúng đi Blackbottom Bend.”

Arya ngồi không yên trên ghế. “Đám người phương bắc ấy là thế nào, những người đi tìm Sát Vương ấy ạ?”

Phu nhân Smallwood có vẻ ngạc nhiên khi cô lên tiếng. “Bọn họ không xưng danh, nhóc ạ, nhưng họ vận đồ đen, với huy hiệu mặt trời trắng trên ngực.”

Mặt trời trắng trên áo choàng đen là huy hiệu của Lãnh chúa Karstark, Arya thầm nghĩ. Là người của anh Robb. Cô tự hỏi liệu bọn họ có còn ở gần đây không. Nếu cô trốn khỏi đám lưu manh này và đi tìm họ, biết đâu bọn họ lại đưa cô về với mẹ ở Riverrun...

“Họ có nói gã Lannister kia trốn thoát bằng cách nào không?” Lem hỏi.

“Có chứ,” Phu nhân Smallwood nói. “Đến mức tôi không tin lời nào bọn họ nói cả. Bọn họ tuyên bố rằng phu nhân Catelyn đã thả hãn.”

Điều đó khiến Tom sững sốt đến mức ông bật ngón tay vào một dây đàn. “Nói vớ vẩn,” ông nói. “Thật điên rồ.”

Không phải đâu, Arya thầm nghĩ. Không thể là thật được.

“Tôi cũng nghĩ vậy,” phu nhân Smallwood nói.

Đó là lúc Harwin chợt nhớ ra Arya. “Thưa tiểu thư, mấy chuyện này tiểu thư không nên nghe.”

“Không, tôi muốn nghe.”

Đám người sống ngoài vòng pháp luật rất cương quyết. “Đừng vớ vẩn nữa, con sóc gầy nhẳng kia,” Râu Xanh nói. “Cư xử cho giống một tiểu thư ngoan ngoãn và ra sân chơi cho chúng ta nói chuyện, đi ngay đi nào.”

Arya tức giận đi ra, và lẽ ra cô đã đóng sầm cửa lại nếu như nó không quá nặng. Bóng tối bao trùm Acorn Hall. Chỉ có một vài ngọn đuốc được thắp dọc các tường thành. Các cánh cổng của tòa lâu đài nhỏ đóng chặt và được cài then. Cô đã hứa với Harwin sẽ không cố trốn chạy nữa, cô biết như vậy, nhưng đó là trước khi bọn họ nói dối cho mẹ của cô.

“Arya?” Gendry đi theo cô ra ngoài. “Phu nhân Smallwood nói ở đây có lò rèn. Muốn đi xem không?”

“Nếu anh muốn thì đi.” Cô cũng chẳng còn việc gì khác để làm.

“Cái ông Thoros này,” Gendry nói khi bọn họ đi ngang qua chuồng chó, “có phải cũng là ông Thoros sống trong tòa lâu đài ở Vương Đô không? Gã thầy tu mặc áo đỏ, béo mập, đầu hói ấy?”

“Tôi nghĩ là phải.” Hồi ở Vương Đô Arya chưa từng nói chuyện với Thoros, nhưng cô biết trông ông ta thế nào. Ông ta và Jalabhar Xho là hai gã ăn mặc sặc sỡ nhất trong cung điện của ngài Robert, và Thoros cũng là bạn thân của ngài ấy.

“Ông ta không nhớ tôi đâu, nhưng ngày trước ông ấy thường đến lò rèn của chúng tôi.” Lò rèn của gia đình Smallwood không được sử dụng khá lâu rồi, mặc dù người thợ rèn đã treo gọn ghế dụng cụ làm việc lên tường. Gendry thắp một cây nến và đặt trên cái đe trong khi anh lấy cái kềm xuống. “Ông chủ của tôi lúc nào cũng rầy la ông ta về những thanh gươm rực lửa của ông ta. Ông ta chỉ cần cho một thanh gươm rỏ tiền vào lửa và thế là nó đỏ rực. Đó chỉ là mảnh

khỏe của các nhà giả kim thôi, ông chủ tôi nói vậy, nhưng nó làm lũ ngựa và các hiệp sĩ thiếu kinh nghiệm sợ hãi.”

Cô cau mày và cố nhớ xem cha đã bao giờ nói gì về Thoros chưa. “Ông ta không hợp với thầy tu lắm, đúng không?”

“Không đâu,” Gendry công nhận. “Ông chủ Mott nói Thoros có thể uống nhiều rượu hơn cả Vua Robert ấy. Họ giống nhau như hai giọt nước, ông ấy nói với tôi như vậy, cả hai đều ham ăn và nghiện rượu.”

“Anh không nên gọi đức vua là kẻ nghiện rượu.” Có thể vua Robert uống nhiều rượu thật, nhưng ngài ấy là bạn của cha cô.

“Tôi đang nói về Thoros cơ mà.” Gendry giơ cái kẹp ra như thể muốn kẹp lấy mặt cô, nhưng Arya lấy tay gạt ra. “Ông ta thích tiệc tùng và đấu ngựa, đó là lý do khiến vua Robert trọng ông ta đến vậy. Và cái ông Thoros này cũng dũng cảm lắm. Khi các tường thành của Pyke sụp xuống, ông ta là người đầu tiên băng qua lỗ thủng tường thành. Ông ta chiến đấu bằng một trong những thanh gươm rực lửa của mình, khiến người Đảo Iron cháy bùng bùng theo từng nhát gươm.”

“Giá như tôi cũng có một thanh gươm lửa.” Arya nghĩ đến khối người mà cô muốn cho bọn họ cháy hừng hực.

“Chỉ là một trò bịp thôi, tôi nói rồi mà. Lửa hủy hoại sắt. Sau mỗi cuộc đấu thương, ông chủ tôi lại bán cho Thoros một thanh gươm mới. Và mỗi lần như vậy bọn họ lại mắc cả kịch liệt.” Gendry treo cái kẹp lên và lấy một cây búa nặng trích xuống. “Ông chủ Mott nói rằng đã đến lúc tôi tự làm cho mình một thanh gươm dài đầu tiên. Ông cho tôi một mẫu sắt xịn, và tôi đã biết mình muốn tạo hình lưỡi gươm thế nào rồi. Chỉ cần Yoren đến và đưa tôi đến với Đội Tuần Đêm.”

“Nếu anh muốn thì anh vẫn cứ rèn kiếm,” Arya nói. “Anh có thể rèn kiếm cho anh Robb của tôi, khi nào chúng ta về đến Riverrun ấy.”

“Riverrun.” Gendry đặt búa xuống và nhìn cô. “Giờ trông cô khác lắm. Trông giống như một cô bé con đích thực.”

“Trông tôi giống cây sồi hơn, với tất cả những quả đấu ngó ngắn này.”

“Nhưng vẫn đẹp. Một cây sồi đẹp.” Anh ta tiến đến gần hơn và ngửi ngửi cô. “Cô còn có cả mùi thơm nữa.”

“Vớ vẩn. Anh thối hoắc.” Arya đẩy anh ta tựa vào đe và định chạy biến đi, nhưng Gendry tóm được cánh tay cô. Cô dúi một chân vào giữa hai cẳng của anh ta và ngáng ngã, nhưng anh ta lại kéo cô ngã nhào xuống với mình, và hai đứa trẻ lăn tròn trên sàn lò rèn. Anh rất khỏe, nhưng cô lại nhanh nhẹn hơn. Mỗi khi anh cố giữ yên cô, cô lại vịn người ra được và đâm anh thùm thụp. Gendry chỉ cười xòa khi bị đâm, khiến cô càng tức hơn. Cuối cùng, một tay anh tóm được cả hai cổ tay cô và tay kia cù nhột cô, vì vậy Arya đập đầu gối vào giữa hai chân anh ta, và vịn người chui ra. Quần áo cả hai đều dính đầy bụi bẩn, và một ống tay áo trên chiếc váy quả đấu lỗ bịch kia còn bị rách nữa. “Tôi cá là giờ trông tôi không đẹp nữa rồi,” cô hét lên. Khi hai đứa trẻ trở vào đại sảnh, Tom vẫn đang hát.

“Nệm lông của ta mềm mại và mịn màng,
Đó là nơi dành cho ta và nàng,
Ta sẽ phủ kín thân thể nàng trong lụa vàng,
Và đội lên đầu nàng vương miện

Dành tất cả cho nàng, nữ hoàng của ta
Và lãnh chúa của nàng sẽ là ta.
Ta sẽ bao bọc nàng trong ấm áp và an toàn,
Bảo vệ nàng bằng thanh gươm của ta.”

Harwin nhìn hai đứa trẻ một cái và cười ồ lên, còn Anguy nở nụ cười ngờ nghệch và nói, “Chúng ta có chắc đây là một tiểu thư quý tộc không vậy?” Nhưng Lem Lemoncloak tát vào đầu Gendry. “Nếu muốn đánh, hãy đánh với ta đây! Con bé là con gái, mới bằng nửa tuổi người thôi đấy. Đừng có đụng tay vào người con bé, nghe rõ chưa?”

“Tôi đánh trước đấy,” Arya nói. “Gendry chỉ nói chuyện thôi.”

“Lem à, kệ hai đứa nhỏ,” Harwin nói. “Arya khơi mào đấy, tôi chắc chắn vậy. Ở Winterfell cô ấy cũng như vậy.”

Tom nháy mắt với cô khi ông ta hát:

“Và nhìn nụ cười của nàng ấy kìa
Nàng thiếu nữ của rừng xanh
Nàng quay đi và nói với anh rằng
Chẳng có chiếc nệm lông nào cho nàng cả.
Vây thì ta sẽ khoác áo choàng lá bằng vàng
Và gài lên tóc ta những chiếc lá
Nhưng nàng vẫn là nữ chúa rừng xanh của ta
Còn ta sẽ là tên hầu cận rừng xanh của nàng.”

“Tôi không có chiếc váy nào thêu lá,” phu nhân Smallwood nói và nở nụ cười triu mến, “nhưng con bé Carellen để lại vài chiếc váy có thể mặc được. Đi nào, lên lầu và tìm váy thôi.”

Lúc này thậm chí còn tệ hơn cả lúc trước; phu nhân Smallwood khẳng khẳng bắt Arya phải đi tắm, cắt bớt tóc và chải đầu; chiếc váy cô mặc lần này màu hoa cà được trang trí thêm ngọc trai nhỏ xíu. Điều thú vị duy nhất của chiếc váy là nó mỏng manh đến mức không ai nghĩ cô có thể cưỡi ngựa khi mặc váy. Vì vậy, sáng hôm sau, khi ăn sáng, phu nhân Smallwood đưa cho cô quần ống túm, thắt lưng và áo dài thắt lưng để mặc, cùng với một chiếc áo choàng làm bằng vải len mịn màu nâu lốm đốm các viên cúc sắt. “Đây là đồ của con trai ta,” bà nói. “Nó mất khi mới lên bảy.”

“Thưa phu nhân, cháu rất lấy làm tiếc.” Arya đột nhiên cảm thấy buồn, và xấu hổ. “Cháu xin lỗi vì đã làm rách chiếc váy quả đầu. Chiếc váy đẹp lắm ạ.”

“Ừ, bé con ạ. Cháu cũng đẹp lắm. Hãy dũng cảm nhé.”

DAENERYS

Giữa trung tâm quảng trường Kiêu Hãnh sừng sững một đài phun nước bằng gạch, nước tỏa mùi lưu huỳnh, và ở chính giữa đài phun nước là bức tượng nữ yêu mình người cánh chim được đúc bằng đồng. Bức tượng cao đến sáu mét có khuôn mặt của một người phụ nữ, tóc mạ vàng, mắt và hàm răng nhọn được làm bằng ngà. Nước phun ra có màu vàng vọt từ đôi bầu ngực nặng trĩu của bà ta. Nhưng ở nơi lẽ ra là hai cánh tay, bà ta có đôi cánh của một con dơi, hoặc của một con rồng, hai chân bức tượng là chân đại bàng, và phía sau là một cái đuôi bọ cạp.

Bức tượng Ghis, Dany thầm nghĩ. Ghis Cổ Xưa đã ngã xuống cách đây năm ngàn năm, nếu cô nhớ chính xác; đội quân đó đã bị triệt tiêu bởi sức mạnh của Valyria, những bức tường gạch bị kéo đổ, đường phố và các tòa nhà biến thành tro bụi và than bởi lửa rồng, những cánh đồng đầy rẫy muối, lưu huỳnh và dầu lâu. Các vị thần của Ghis đã chết, cùng với cả người dân của họ; những Astapori này là chó lai, Ser Jorah đã nói vậy. Ngay cả tiếng nói của Ghiscari hầu như cũng đã bị quên lãng; các thành phố nô lệ nói tiếng Valyrian của kẻ đi xâm chiếm, hoặc là thứ ngôn ngữ mà kẻ thắng trận đã áp dụng.

Vậy mà biểu tượng của Đế chế cũ vẫn đứng đây, mặc dù con quỷ bằng đồng này bị buộc lúc lắc một sợi xích nặng trên các móng vuốt, và cùm cả tay nữa. Bức tượng Ghis có một vết sét trên các móng vuốt. Đây là bức tượng của Astapor.

“Bảo con điểm người Westeros kia cụp mắt nó xuống,” kẻ buôn nô lệ tên Krazyns mo Nakloz lầu bầu với người nữ nô lệ làm thông dịch. “Tao buôn thịt chứ không buôn kim loại. Đồng đồng kia không phải để bán. Bảo nó nhìn bọn lính kia kìa. Ngay cả đôi mắt mờ của bọn người nguyên thủy cũng thấy bọn nô lệ của tao ấn tượng đến mức nào.”

Giọng Valyrian đặc sệt của Krazyns được bổ sung bởi tiếng gầm của Ghis và thi thoảng lại được thêm vào ít biệt ngữ của kẻ buôn nô lệ. Dany thừa hiểu hần nói gì, nhưng cô mỉm cười và băng quơ nhìn cô gái nô lệ, như thể bản khoản không biết hần vừa nói gì.

“Ngài học sĩ Krazyns hỏi những người lính kia có ấn tượng không?” Cô gái nói ngôn ngữ chung rất giỏi, nhất là với một người chưa từng đến Westeros như cô. Chưa quá mười tuổi, cô bé có khuôn mặt tròn, bệch, da sạm, và mắt vàng của Naath. Người yêu hòa bình, đồng loại của cô bé được gọi như vậy. Ai cũng nhất trí cho rằng họ đào tạo được những người nô lệ giỏi nhất.

“Bọn họ có thể phù hợp với nhu cầu của ta,” Dany trả lời. Chính Ser Jorah gợi ý cô chỉ nên nói tiếng Dothraki và ngôn ngữ chung khi ở Astapor. Chàng gấu của ta thông minh hơn về bề ngoài. “Nói cho ta nghe về quá trình huấn luyện.”

“Cô gái người Westeros hài lòng với bọn họ, nhưng cô ấy chưa khen ngợi gì, để hạ giá thôi,” cô bé thông dịch nói với ông chủ. “Cô ấy muốn biết họ được huấn luyện thế nào.”

Krazyns mo Nakloz gật đầu. Người hần có mùi như thể hần vừa tắm nước quả mâm xôi, bộ râu màu đen đỏ của hần bóng nhẫy dầu. Ngực hần to hơn cả ngực mình, Dany ngẫm nghĩ. Cô nhìn thấy bộ ngực của hần qua lớp lụa màu xanh nước biển của mảnh vải tokar mà gã quấn quanh trên người và trên vai. Tay trái của hần giữ lấy tokar cho đúng vị trí khi hần bước đi, trong khi tay phải của hần cầm một chiếc roi da ngắn. “Có phải tất cả đám lợn Westeros đều ngu dốt thế không?” hần lầu bầu. “Cả thế giới này đều biết Hội Thanh Sạch là bậc thầy của giáo, khiên và đoản kiếm.” Hần cười ngoác miệng với Dany. “Nói cho nó những gì nó muốn biết, con nô lệ kia, và nói nhanh lên. Hôm nay nóng quá.”

Ít nhất điều đó cũng không phải là lời nói dối. Hai cô gái nô lệ đứng sau lưng họ, tay cầm

một tấm lụa sọc che trên đầu họ, nhưng dù đứng trong bóng râm Dany vẫn cảm thấy chóng mặt, và Krazyns tựa lưá mồ hôi. Quảng trường Kiều Hãnh ngập trong nắng kể từ lúc bình minh. Bất chấp đôi giày dày cộp, cô vẫn cảm thấy hơi nóng của những viên gạch đỏ bên dưới. Từng làn hơi bốc lên từ lớp gạch khiến các kim tự tháp có bậc thang của Astapor xung quanh quảng trường trông thật mờ ảo.

Tuy nhiên, ngay cả khi lính Hội Thanh Sạch cảm nhận được sức nóng, họ vẫn không tỏ bất kỳ dấu hiệu nào. Có lẽ chính bản thân họ cũng được làm bằng gạch, nếu không thì họ làm sao có thể đứng đây được. Một ngàn người bước ra khỏi doanh trại để cô xem xét; họ xếp thành mười hàng, mỗi hàng một trăm người ngay trước đài phun nước và bức tượng đồng vĩ đại kia, và họ đứng thẳng người, rất chăm chú, những đôi mắt nhìn chăm chăm hướng thẳng ra phía trước. Họ không mặc gì ngoài những mảnh vải thắt nút được buộc quanh thắt lưng, và đội thêm mũ đồng hình nón có gắn que nhọn dài khoảng ba mươi phân trên chóp mũ. Krazyns đã lệnh cho bọn họ đặt giáo và khiên xuống, cởi bao đeo gươm và áo dài thắt ngang lưng làm bằng mền bông, để Nữ Hoàng của Westeros có thể nhìn rõ hơn sự dẻo dai của cơ thể họ.

“Bọn họ được tuyển chọn từ nhỏ, vì tốc độ và sức mạnh,” gã buôn nô lệ nói với cô. “Bọn họ bắt đầu được huấn luyện từ khi lên năm. Ngày nào cũng luyện tập từ lúc bình minh đến chập tối, cho đến khi thành thạo kiếm ngắn, khiên và ba cây giáo. Thừa nữ hoàng, việc tập luyện vô cùng khắc nghiệt. Chỉ một trong ba người vượt qua được quá trình này. Điều này ai cũng biết. Đối với lính Hội Thanh Sạch, người ta nói rằng vào ngày mà bọn họ giành được chiếc mũ gắn que trên chóp, là điều tồi tệ nhất đã qua, vì họ sẽ không phải đối mặt với nhiệm vụ nào khắc nghiệt hơn quá trình tập luyện đó.”

Krazyns mo Nakloz không biết ngôn ngữ chung, nhưng hấn gật gật đầu khi đứng nghe, và thi thoảng hấn chọc chọc đầu roi vào người cô bé nô lệ. “Nói với ả là những tên lính này đã đứng đây một ngày một đêm mà không được ăn uống gì hết. Nói với ả rằng bọn chúng sẽ đứng cho đến khi gục xuống nếu ta lệnh cho đứng như thế, và cho đến khi chín trăm chín mươi chín tên chết rũ xuống, thì tên cuối cùng vẫn cứ đứng yên đây cho đến khi cái chết lôi nó đi. Đó là sự dũng cảm của chúng. Nói với ả như vậy.”

“Ta cho đó là điên rồ, chứ không phải dũng cảm,” Arstan Râu Trắng nói khi cô bé thông dịch dút lời. Ông ta gõ gõ cây gậy làm bằng gỗ cứng xuống nền gạch, cộc cộc, như muốn thể hiện thái độ khó chịu của mình. Gã không muốn đi thuyền đến Astapor; cũng không muốn mua đội quân nô lệ này. Nữ hoàng phải biết nghe từ mọi phía trước khi đưa ra quyết định. Đó là lý do khiến Dany đưa gã đi cùng đến quảng trường Kiều Hãnh, chứ không phải để gã đảm bảo an toàn cho cô. Ky sĩ tâm phúc của cô dư sức đảm bảo an toàn cho cô. Cô lệnh cho Ser Jorah Mormont ở trên thuyền bảo vệ thần dân và rồng của cô. Dù không muốn, nhưng cô vẫn phải nhốt ba con rồng dưới boong tàu. Sẽ cực kỳ nguy hiểm khi để chúng bay lượn tự do khắp thành phố; thế giới này đầy rẫy những gã sẵn sàng giết chúng chỉ vì muốn được xưng danh là kẻ giết rồng.

“Lão già bốc mùi kia nói gì đấy?” gã buôn nô lệ hỏi cô bé thông dịch. Khi cô bé phiên dịch lại, hấn cười và nói, “Nói với lũ người nguyên thủy đó rằng chúng ta gọi đó là tuân lệnh. Lũ người khác có thể khỏe hơn, nhanh hơn, hoặc to lớn hơn lính Hội Thanh Sạch. Và có vài kẻ cũng ngang cơ thành thạo gươm giáo và khiên như chúng. Nhưng trên đời này, đừng hòng tìm được đội quân nào biết tuân lệnh hơn.”

“Chỉ có lũ cừu mới nghe lời,” Arstan nói khi lời nói của gã kia được dịch ra. Ông ta cũng biết đôi chút tiếng Valyrian, dù không biết nhiều như Dany, nhưng như nàng, ông ta cũng giả vờ không hiểu gì.

Krazyns mo Nakloz nhe hàm răng trắng bóng ra cười khi câu nói của ông ta được dịch ra. “Chỉ cần ta nói một lời và đàn cừu kia sẽ làm rơi thối ruột già ruột non thối hoắc của chúng xuống lớp gạch kia,” hấn nói, “nhưng đừng dịch câu này nhé. Nói với họ rằng những sinh vật

kia giống chó hơn là cừu. Ở Bảy Phụ Quốc bọn họ có ăn thịt chó hay thịt ngựa không?”

“Thưa ngài, họ thích ăn thịt lợn và thịt bò hơn ạ.”

“Thịt bò. Thịt lợn. Thứ thịt dành cho lũ người nguyên thủy bản thổ.”

Phót lờ bọn họ, Dany chậm rãi đi dọc hàng lính đang đứng.

Ngay sát sau lưng cô, hai cô gái nô lệ đi theo và giơ tấm vải lụa che trên đầu cô, để cô được đứng trong bóng râm, nhưng hàng nghìn người đứng trước mặt cô không được bảo vệ như thế. Một nửa bọn họ có nước da màu đồng và đôi mắt hình trái hạnh đào của người Dothraki và Lhazerene, nhưng cô cũng nhìn thấy trong hàng có cả người của Thành Phố Tự Trị nữa, cùng với cả người Qarth da nhợt nhạt, người Đảo Summer mặt đen như gỗ mun, và những người khác cô không biết gốc gác. Và một số người còn có da màu hổ phách giống như Kraznys mo Nakloz, và mái tóc đỏ đen lờm chờm tiêu biểu của người Ghis, họ tự gọi mình là con trai của bức tượng. Thậm chí bọn họ còn bán cả đồng loại của mình. Điều đó không khiến cô ngạc nhiên. Người Dothraki cũng như vậy, khi khalasar này gặp khalasar kia trên đồng cỏ.

Có người lính dáng cao, có người dáng thấp. Cô đoán chừng họ khoảng độ 14 đến 20 tuổi. Má họ nhẵn, mắt họ đều giống nhau, dù những đôi mắt ấy màu đen, nâu, xanh nước biển, xám, hay màu hổ phách. Bọn họ cả ngàn người mà chỉ như một, Dany thầm nghĩ, cho đến khi cô chợt nhớ rằng bọn họ không phải là đàn ông. Lính Hội Thanh Sạch đều là thái giám. “Tại sao người lại cắt của họ đi?” cô hỏi Krazyns qua cô bé thông dịch. “Ta nghe nói đàn ông đầy đủ mạnh mẽ hơn thái giám.”

“Thái giám bị cắt từ lúc trẻ sẽ không còn ham muốn xác thịt như tay hiệp sĩ người Westeros của người, điều đó đúng mà,” Kraznys mo Nakloz nói. “Một con bò cũng khỏe, nhưng trong các hầm chiến đấu, ngày nào cũng có bò chết. Mới cách đây bà hôm ở hầm của Jothiel, một con nhỏ 9 tuổi đã giết được một con bò. Nói với ả là lính Hội Thanh Sạch có một thứ tốt hơn cả sức mạnh. Chúng có kỷ luật. Chúng ta chiến đấu theo cung cách của Đế chế cũ, phải, là vậy đấy. Bọn chúng là đội quân theo phong cách của Ghis cổ xưa, tuyệt đối tuân lệnh, tuyệt đối trung thành, và tuyệt đối không sợ hãi.”

Dany kiên nhẫn lắng nghe lời dịch.

“Ngay cả người dũng cảm nhất cũng sợ chết và sợ thương tật,” Arstan nói khi cô bé thông dịch nói xong.

Krazyns lại cười khi nghe được điều đó. “Nói với lão già đó rằng lão bốc mùi nước tiểu khai mò, và lão cần một cây gậy để đứng cho vững.”

“Thưa ngài, dịch thế thật sao ạ?”

Hắn lấy roi thọc vào cô bé. “Không, mày là người hay là dê mà hỏi ngu thế? Nói với chúng rằng lính Hội Thanh Sạch không phải người bình thường. Rằng cái chết là vô nghĩa với chúng, và bị thương lại càng không có ý nghĩa gì hết.” Hắn dừng lại trước một người đàn ông thấp và mập trông giống người Lhazar và hắn quất mạnh roi da, để lại một vết máu trên má người kia. Gã thái giám chớp mắt và đứng yên đó, máu chảy ròng. “Người có muốn nữa không?”

“Thưa ngài, nếu điều đó khiến ngài vui lòng.”

Thật khó khi giả vờ không hiểu gì. Dany đặt tay lên cánh tay Krazyns trước khi hắn giơ roi da lên lần nữa. “Nói với học sĩ rằng ta đã thấy lính Hội Thanh Sạch rất mạnh, và họ rất dũng cảm khi chịu đựng cơn đau.”

Krazyns cười thầm khi hắn nghe lời nói của cô được dịch sang tiếng Valyrian. “Nói với con điểm cốt nát này rằng sự dũng cảm không liên quan đến việc vừa rồi.”

“Thưa nữ hoàng, học sĩ nói rằng đó không phải là sự dũng cảm.”

“Nói ả mở to con mắt dâm dăng của ả ra.”

“Thưa nữ hoàng, ngài mong người chú ý.”

Kraznys bước đến gã thái giám kế tiếp trong hàng, một người trẻ cao lớn với đôi mắt xanh và mái tóc nâu vàng nhạt của Lys. “Gươm của người,” hắn nói. Gã thái giám quỳ xuống, lấy gươm trong bao ra, và đưa chuôi gươm cho hắn. Đó là một thanh gươm ngắn, dùng để đâm hoặc rạch nhưng lưỡi dao sắc như dao cạo. “Đứng lên,” Kraznys ra lệnh.

“Thưa ngài.” Gã thái giám đứng lên, và Kraznys mo Nakloz rờ chậm chậm thanh gươm trên phần thân trên của gã, để lại một vết đỏ mỏng trên bụng và giữa sườn gã. Sau đó, hắn thọc mạnh mũi gươm xuống bên dưới một đầu vú màu hồng và bắt đầu đẩy đi đẩy lại mũi gươm.

“Ông ta làm gì vậy?” Dany hỏi cô bé thông dịch khi máu đỏ chảy xuống ngực người lính kia.

“Bảo con bò kia đừng kêu be be nữa,” Kraznys nói mà không đợi để được dịch. “Việc này không ảnh hưởng gì lắm cho hắn. Đàn ông không cần đầu vú, thái giám lại càng không.” Đầu vú của người lính kia bầm lủng lảng vào ngực nhờ một mẩu da. Hắn cắt đứt, và đầu vú kia rơi ngay xuống nền gạch, khiến máu chảy không ngừng trên ngực người nô lệ kia. Gã thái giám không cử động, cho đến khi Krazyns đưa lại gươm cho hắn. “Đây, ta xong việc với người rồi.”

“Kẻ tôi tớ này rất vinh dự được phục vụ ngài.”

Kraznys quay về phía Dany. “Người thấy chưa, chúng không thấy đau.”

“Sao có thể như vậy được?” cô hỏi thông qua cô bé thông dịch.

“Món rượu của lòng dũng cảm,” hắn trả lời cô như vậy. “Đó không phải là rượu thật đâu, nó được làm từ bóng đêm, máu ấu trùng bay, rễ sen đen và rất nhiều thứ cây bí mật khác. Kể từ ngày được hiến, ngày nào chúng cũng uống món nước này, và mỗi năm qua đi, càng ngày chúng càng thấy ít sợ đau hơn. Nó giúp chúng không sợ hãi khi chiến đấu. Bọn chúng cũng không thể bị tra tấn. Nói với ả người nguyên thủy kia rằng các bí mật của ả sẽ được tuyệt đối an toàn với lính Hội Thanh Sạch. ả có thể sai chúng canh gác quanh các căn phòng, thậm chí cả buồng ngủ của ả mà không phải lo bọn chúng sẽ nghe lỏm.”

“Ở Yunkai và Meereen, thái giám chỉ cần bị cắt tinh hoàn và dương vật vẫn còn nguyên. Như thế chúng không thể sinh con, nhưng dương vật vẫn cương cứng được. Và rắc rối từ đó mà phát sinh. Còn chúng ta cắt luôn cả dương vật của chúng, chẳng để lại gì hết. Lính Hội Thanh Sạch là sinh vật thuần khiết nhất trên đời.” Hắn lại nở nụ cười rộng ngoác khoe hàm răng trắng bóng với Dany và Arstan. “Nghe nói ở Vương Quốc Hoàng Hôn, các người bắt đàn ông thề sẽ giữ trinh nguyên và không sinh con mà chỉ sống vì bốn phận công việc của mình. Có phải vậy không?”

“Phải,” Arstan nói khi câu hỏi được dịch ra. “Rất nhiều người như vậy. Học sĩ của Citadel, thánh đường và tu sĩ phụng sự Thất Diện Thần, Ngự Lâm Quân và Đội Tuần Đêm...”

“Lũ người tội nghiệp,” gã buôn nô lệ càu nhàu khi nghe lời dịch. “Con người sinh ra đâu phải để sống như vậy. Thằng ngày của bọn chúng sẽ là sự đau khổ của ham muốn, thằng ngốc nào cũng thấy như vậy, và chắc chắn bọn chúng sẽ không kháng cự nổi nhu cầu tất yếu của mình. Lính Hội Thanh Sạch của ta không như vậy. Bọn chúng đã cưới gươm đao của mình bằng

phương pháp mà các anh em thề thốt của các người không thể hình dung nổi. Không người đàn ông, đàn bà nào cảm dỗ được bọn chúng.”

Cô bé thông dịch dịch ý chính của hắn bằng giọng lịch thiệp hơn. “Ngoài xác thịt, còn khối cách để cảm dỗ con người,” Arstan Râu Trắng phản đối sau khi nghe điều đó.

“Đúng với con người, không đúng với lính Hội Thanh Sạch. Sự cưỡng đoạt và cưỡng dâm không khiến chúng thích thú. Chúng không có gì hết, ngoài vũ khí của mình. Thậm chí bọn ta còn không cho phép chúng có tên.”

“Không có tên ư?” Dany cau mày với cô bé phiên dịch. “Có phải học sĩ vừa nói vậy không? Họ không có tên ư?”

“Đúng vậy, thưa nữ hoàng.”

Kraznys đứng trước một người Ghiscari có vẻ rất thích hợp làm anh của hắn, và hắn quất roi da vào một vật tròn nhỏ làm bằng đồng trên đai đeo gươm dưới chân người lính đó. “Đây là tên hắn. Hỏi con điểm Westeros xem nó có biết đọc ký tự Ghiscari không?” Khi Dany thừa nhận mình không biết, gã buôn nô lệ quay sang người lính Hội Thanh Sạch. “Mày tên gì?” hắn hỏi.

“Kẻ tôi tớ này tên là Bọ Chết Đỏ, thưa ngài.”

Cô bé thông dịch dịch sang ngôn ngữ chung. “Hôm qua mày tên là gì?”

“Chuột Đen, thưa ngài.”

“Còn hôm kia?”

“Bọ Chết Nâu, thưa ngài.”

“Hôm kia?”

“Thưa ngài, kẻ tôi tớ này không nhớ. Có lẽ là Cóc Xanh. Hoặc Giun Xanh ạ.”

“Nói với ả đó là tên bọn chúng,” Kraznys ra lệnh cho cô bé kia. “Những cái tên đó nhắc cho chúng nhớ rằng bọn chúng chỉ là loài sâu bọ thôi. Đĩa ghi tên được ném vào một chiếc thùng rỗng sau khi kết thúc nhiệm vụ trong ngày, và cứ mỗi bình minh bọn chúng lại ngẫu nhiên nhặt một cái đĩa để lấy tên cho mình.”

“Càng điên rồ hơn,” Arstan nói khi ông ta nghe dịch xong. “Làm sao mà ngày nào người ta cũng nhớ được tên mới của mình?”

“Những tên không nhớ tên mình được lựa chọn trong quá trình tập luyện cùng với những tên không thể chạy cả ngày thành một nhóm, và bọn chúng sẽ phải leo lên một ngọn núi giữa đêm hôm tối tăm, đi qua một bãi than, hoặc giết một đứa bé sơ sinh.”

Miệng Dany méo xẹo khi nghe đến đó. Hắn có nhìn thấy cảnh đó không, hay hắn vừa đui mù vừa tàn nhẫn? Cô vội quay mặt đi, cố giữ lấy nét mặt thản nhiên cho đến khi cô nghe được lời dịch. Chỉ khi nghe xong cô mới cho phép mình nói, “Bọn chúng giết những đứa bé sơ sinh của ai?”

“Để giành được chiếc mũ có que nhọn, lính Hội Thanh Sạch phải mang một đồng bạc đến chợ nô lệ, tìm một đứa trẻ sơ sinh đang khóc và giết nó trước mắt mẹ nó. Bằng cách này, bọn ta đảm bảo rằng trong người bọn lính đó không còn chút yếu mềm nào.”

Cô cảm thấy choáng váng. Do trời nóng, cô cố nói vạy với mình. “Người cướp đứa bé từ tay mẹ nó, giết nó trước sự chứng kiến của mẹ nó, và trả một đồng bạc cho nỗi đau của người mẹ ấy sao?”

Khi được dịch, Kraznys mo Nakloz cười to. “Con ngốc này mới ủy mị làm sao. Nói với con điểm Westeros rằng đồng tiền là để trả cho người sở hữu đứa bé, không phải cho mẹ nó đâu. Lính Hội Thanh Sạch không được phép ăn cắp.” Hắn đập đập roi da vào chân mình. “Nói với ả rằng từ trước tới giờ cũng có một số tên không qua được bài tập luyện này. Nhưng phải nói rằng bài tập với chó còn khó hơn nhiều. Vào ngày bị cắt dương vật, mỗi thằng nhóc được giao cho một con chó con. Vào cuối năm đầu tiên, chúng được lệnh phải bóp chết con chó. Tên nào không giết được chó sẽ bị giết chết và cho những con chó còn sống ăn thịt. Bọn ta nhận thấy đó là một bài tập rất sinh động.”

Arstan Râu Trắng gõ gõ đầu gậy của ông ta xuống nền gạch khi nghe thấy điều đó. Cọc cọc cọc. Chậm và đều. Cọc cọc cọc. Dany thấy ông ta quay mặt đi, như thể ông ta không thể chịu đựng thêm nữa việc phải nhìn Kraznys.

“Học sĩ nói rằng những gã thái giám này không thể bị cám dỗ bởi vàng bạc hay xác thịt,” Dany nói với cô bé, “nhưng nếu kẻ thù của ta trao cho bọn chúng tự do để phản bội lại ta...”

“Bọn chúng sẽ giết tên đó ngay lập tức và đem đầu hắn đến cho ả, nói với ả như vậy,” gã buôn nô lệ nói. “Những tên nô lệ khác có thể trộm cắp và tích bạc với hy vọng mua được sự tự do, nhưng lính Hội Thanh Sạch sẽ không mảy may gì nếu con lừa cái kia tặng cho chúng sự tự do đó. Ngoài nhiệm vụ, bọn chúng không còn cuộc đời nào khác. Bọn chúng là lính, và chỉ vậy thôi.”

“Ta cần lính,” Dany thừa nhận.

“Thế thì nói với ả rằng đó là lý do khiến ả đến Astapor. Hỏi ả xem ả cần mua đội quân bao nhiêu lính?”

“Người có bao nhiêu lính Hội Thanh Sạch để bán?”

“Hiện tao có tám ngàn lính đã được huấn luyện đầy đủ. Chúng ta chỉ bán theo số lượng lớn, nói với ả như vậy. Theo số ngàn, hoặc trăm. Có lần bọn ta cũng bán mười tên, để làm lính gác gia đình, nhưng như thế lại không hay. Mười tên là quá ít. Bọn chúng lẫn vào với bọn nô lệ khác, thậm chí cả người tự do nữa, vì vậy bọn chúng quên mình là ai và là cái gì.” Kraznys đợi lời nói của mình được dịch sang ngôn ngữ chung và sau đó nói tiếp. “Ả nữ hoàng ăn mày này phải hiểu rằng số lượng lớn không rẻ đâu. Ở Yunkai và Meereen, nô lệ đánh thuê có thể được mua với giá rẻ hơn cả giá tiền mua gươm đao của bọn chúng, nhưng lính Hội Thanh Sạch có đôi chân khỏe nhất trên đời, và mỗi đôi chân ấy phải trải qua nhiều năm tập luyện ròng rã. Nói với ả rằng chân chúng giống như thép Valyrian, được tôi luyện nhiều năm cho đến khi chúng khỏe hơn và dẻo dai hơn mọi thứ kim loại trên đời.”

“Ta biết loại thép Valyrian,” Dany nói. “Hỏi học sĩ xem lính Hội Thanh Sạch có chỉ huy không?”

“Người phải tự giao chỉ huy quản lý chúng. Bọn ta luyện cho chúng biết tuân lệnh, chứ không biết suy nghĩ. Nếu ả muốn mua sự khôn ngoan, thì đi mà mua bọn dịch thuê.”

“Quần áo gươm đao của họ thì sao?”

“Có bao gồm gươm, khiên, giáo, dép và áo dài thắt lưng cho chúng,” Kraznys nói. “Và chắc chắn cả mũ chóp nữa. Chúng sẽ mặc cả áo giáp nếu người muốn, nhưng người phải mua cho bọn chúng.”

Dany không nghĩ ra câu hỏi gì thêm. Cô nhìn Arstan. “Râu Trắng, người đã sống khá lâu trên đời này rồi. Giờ nhìn thấy đội quân này, người thấy sao?”

“Thưa nữ hoàng, tôi nói là không,” lão già trả lời ngay lập tức.

“Tại sao?” Cô hỏi. “Người cứ nói.” Dany biết ông ta sẽ nói gì, nhưng cô muốn cô bé nô lệ kia nghe được, tức là Kraznys mo Nakloz cũng sẽ nghe được sau đó.

“Thưa nữ hoàng,” Arstan nói, “Hàng ngàn năm nay ở Bảy Phụ Quốc không có bóng dáng của tên nô lệ nào. Các cự thần và tân thần đều coi việc chiếm hữu nô lệ là hành vi đáng ghê tởm. Xấu xa. Nếu người đến Westeros với một đội quân nô lệ, rất nhiều người sẽ chống lại người vì chính lý do đó. Cả sự nghiệp và danh dự của gia tộc người cũng sẽ bị ảnh hưởng nữa.”

“Nhưng ta vẫn phải có một đội quân,” Dany nói. “Joffrey sẽ không trả lại Ngai Sắt cho ta nếu ta lịch sự đề nghị.”

“Khi thời cơ chín muồi để người giương cờ trận của mình, một nửa Westeros sẽ ở bên người,” Râu Trắng hứa hẹn. “Anh trai Rhaegard của người vẫn được nhớ đến với tình yêu thương lớn lao.”

“Và cả cha ta nữa sao?” Dany nói

Ông ta do dự trước khi nói. “Vua Aerys cũng được nhớ tới. Ngài đã giúp cho vương quốc nhiều năm sống trong hòa bình. Thưa nữ hoàng, người không cần nô lệ đâu. Magister Illyrio có thể bảo vệ người an toàn trong khi rồng của người lớn, và ngài ấy cử những công sứ bí mật thay mặt người băng qua bờ biển hẹp kia để kêu gọi các lãnh chúa cao quý ủng hộ sự nghiệp của người.”

“Những lãnh chúa cao quý đã bỏ cha ta để chạy theo Sát Vương và quỳ gối trước Robert Kẻ Tiếm Quyền sao?”

“Ngay cả những kẻ đã quỳ gối quy phục thì họ vẫn mong mỗi sự trở lại của những con rồng.”

“Có thể,” Dany nói. Đó là một từ dễ nói, có thể. Trong mọi ngôn ngữ. Cô quay sang nói với Kraznys mo Nakloz và cô bé nô lệ của hắn. “Ta phải cân nhắc kỹ.”

Gã buôn nô lệ nhún vai. “Nói với ả nghĩ nhanh lên. Còn vô khối người muốn mua đấy. Mới ba hôm trước ta cũng cho lũ lính Hội Thanh Sạch này trình diện trước một tên vua hải tặc muốn mua hết cả đội quân.”

“Thưa ngài, vua hải tặc chỉ muốn mua một trăm người thôi ạ,” Dany nghe thấy cô bé nô lệ nói.

Hắn thọc đầu roi da vào người cô bé. “Hải tặc toàn là lũ dối trá thôi. Gã ta sẽ mua hết đội quân đấy. Con nhóc, hãy nói với ả như thế.” Dany biết nếu mua, nàng sẽ mua nhiều hơn con số một trăm. “Hãy nhắc cho ngài học sĩ nhớ ta là ai. Nhắc cho hắn nhớ rằng ta là Daenerys Bão Tố, là Mẹ Rồng, là nữ hoàng bất tử, là nữ hoàng đích thực của Bảy Phụ Quốc của Westeros. Máu của ta là máu của Aegon Nhà Chinh Phục, và của Valyria cổ xưa từ trước khi hắn sinh ra trên đời.”

Nhưng lời nói của cô không lay chuyển được gã buôn nô lệ sắc mùi nước hoa và béo phúng phính kia, khi lời nói ấy được dịch sang ngôn ngữ của hắn. “Ghis cổ xưa cai trị một đế chế từ khi người Valyrian vẫn còn ăn nằm với cừu,” gã gầm gừ với cô bé phiên dịch, “và chúng ta là con trai của bức tượng kia.” Hắn nhún vai. “Ta không muốn phí nước bọt với đàn bà. Phương đông hay phương tây, không khác gì nhau, lũ đàn bà không thể đưa ra quyết định nếu không

được thỏa mãn, tăng bốc và nhồi nhét những lời đường mật. Ừm, nếu đây là số phận của ta, thì đành chịu vậy. Nói với ả điểm kia, nếu ả muốn được hướng dẫn đến thành phố ngọt ngào của chúng ta, thì Kraznys mo Nakloz rất vui lòng phục vụ ả... và phục vụ cả trên giường nữa, nếu ả thực sự đàn bà hơn so với vẻ ngoài của ả.”

“Thưa nữ hoàng, ngài học sĩ Kraznys rất vui lòng được đưa người đi thăm thú Astapor trong khi người cần nhắc,” cô bé phiên dịch nói.

“Ta sẽ cho ả ăn óc chó đông, súp hầm con mực phủ đỏ ngon tuyệt và một cái xúc xích thơm lừng.” Hấn liếm môi.

“Ngài nói người sẽ được thưởng thức rất nhiều món ăn ngon.”

“Nói với ả rằng vào ban đêm, các kim tự tháp cực kỳ đẹp,” gã buôn nô lệ cầu nhàu. “Nói với ả ta sẽ liếm mật ong trên ngực ả, hoặc cho phép ả liếm mật ong trên người ta, nếu ả muốn.”

“Thưa nữ hoàng, Astapor đẹp nhất vào lúc hoàng hôn,” cô bé nô lệ nói. “Các học sĩ thắp đèn lồng lụa trên các bậc thang, vì vậy các kim tự tháp đều rực sáng với nhiều màu sắc. Thuyền rồng chạy trên sông Worm, trên những hòn đảo nhỏ có nhạc nhẹ, thực phẩm, rượu và nhiều điều vui thú khác.”

“Hỏi xem ả có thích xem các hầm chiến của chúng ta không,” Kraznys nói thêm. “Tối nay hầm Douquor’s Pit sẽ có một chương trình khá thú vị. Một con gấu và ba thằng nhóc. Một thằng được phết mật ong, một thằng phết máu, và một phết cá thối, và ả có thể đánh cược xem con gấu sẽ ăn thịt thằng nào trước.”

Cọc cọc cọc, Dany nghe thấy. Arstan Râu Trắng vẫn ra vẻ làm thinh. Nhưng cây gậy của ông ta biểu lộ cơn giận kia. Cọc cọc cọc. Cô cố mỉm cười. “Trên thuyền Balerion, ta cũng có một con gấu,” cô nói với cô bé phiên dịch, “và nếu ta không về ngay, nó sẽ ăn thịt ta.”

“Thấy chưa,” Kraznys nói khi lời nói của cô được thông dịch. “Đàn bà không phải là người quyết định, mà chính là gã đàn ông ả chạy về. Luôn luôn là vậy!”

“Cho ta cảm ơn học sĩ vì sự tốt bụng và kiên nhẫn của ông ấy,” Dany nói, “và nói với ông ta rằng ta sẽ suy nghĩ thêm về những điều ta vừa được biết ở đây.” Cô đưa tay cho Arstan Râu Trắng để ông ta đưa cô từ quảng trường ra kiệu. Aggo và Jhogo đã đứng hai bên kiệu, bước đi với dáng chân vòng kiềng mà mọi chúa ngựa đều bị ảnh hưởng khi bị buộc phải xuống ngựa và bước trên mặt đất như mọi người khác.

Dany cau mày khi trèo lên kiệu, và cô ra hiệu cho Arstan trèo lên ngồi cạnh mình. Giả như ông ta không nên đi bộ dưới trời nóng thế này. Cô không kéo rèm khi đoàn khởi hành. Với ánh mặt trời tỏa sức nóng khủng khiếp xuống thành phố gạch đỏ này, từng làn gió mỏng manh cũng đáng được trân trọng, ngay cả khi gió cuốn theo lớp bụi đỏ. Hơn thế nữa, mình cần phải nhìn ngắm.

Astapor là một thành phố lạ lùng, ngay một người đã bước đi bên trong Cung Điện Đồ Nát và tắm trong Da Con của Thế Giới bên dưới Núi Mẹ cũng thấy vậy. Mọi con đường đều được làm bằng một thứ gạch đỏ như màu gạch lát trên quảng trường. Những kim tự tháp có bậc thang cũng vậy, cả những hầm chiến được đào sâu tít bên dưới cùng với vòng tròn của những hàng ghế ngồi thấp dần, những đài phun nước đầy mùi lưu huỳnh và những hầm rượu tối tăm, và cả những tường thành cổ xưa bao quanh chúng. Quá nhiều gạch, cô thầm nghĩ, cũ kỹ và đồ nát. Bụi gạch đỏ bay tứ tung theo từng cơn gió. Không khó hiểu khi nhiều phụ nữ Astapori lại đeo mạng che mặt; bụi gạch bám vào mắt sẽ khó lấy ra hơn cát.

“Tránh đường!” Jhogo hét lên khi anh ta cưỡi ngựa trước kiệu của cô. “Tránh đường cho Mẹ

Rồng!" Nhưng khi anh ta tháo chiếc roi da có tay cầm bạc mà Dany đưa cho và chuẩn bị quất roi không trung, cô đã ra lệnh cho anh ta không được làm vậy. "Máu mủ của ta, không quất roi ở đây," cô nói bằng thứ ngôn ngữ của anh ta. "Những viên gạch này đã nghe quá đủ tiếng roi quất rồi."

Sớm nay, khi họ khởi hành từ cảng vào, đường phố gần như vắng tanh, và lúc này cũng không có vẻ đông đúc hơn. Một con voi với chiếc kiệu mắt cáo trên lưng đi qua họ. Một cậu bé trần truồng với làn da tróc vẩy ngồi trên máng nước lát gạch khô rong, dán mũi nhìn vào mấy con kiến đang bò trên đường đầy vẻ sầu thảm. Cậu bé ngẩng đầu lên khi nghe thấy tiếng vó ngựa, và há hốc miệng khi thấy một đoàn lính cưỡi ngựa phi qua cùng với đám mây bụi đỏ và tiếng cười giòn tan. Những chiếc đĩa đồng được khâu vào áo choàng lụa vàng của họ lóng lánh nắng vàng, nhưng áo dài thắt lưng của họ được dệt bằng vải lạnh, và dưới hông, họ đi dép và mặc váy lạnh xếp li. Họ để đầu trần, mái tóc đỏ đen được chải, bôi dầu và xoắn cứng dờ thành hình dạng vô cùng kỳ quái có buộc thêm cả tù và, cánh, lưỡi dao, và cả những bàn tay đang nắm lại, khiến họ giống hết một đoàn quỷ vừa trốn thoát khỏi bảy tầng địa ngục. Cậu bé trần truồng quan sát bọn họ, và cả Dany nữa, khi bọn họ vừa đi khỏi, cậu bé lại quay trở lại với những con kiến của mình, và lại gí mũi xuống sát đất.

Một thành phố cổ xưa, cô ngẫm nghĩ, nhưng không đông dân như thời còn huy hoàng, và cũng không thể đông đúc bằng Qarth, hay Pentos, hay Lys.

Kiểu của cô dừng đột ngột tại đường giao nhau, để một đoàn nô lệ lê bước băng qua đường của cô, và đoàn nô lệ ấy được thúc giục bởi tiếng kêu vun vút phát ra từ roi da của một đốc công. Họ không phải là lính Hội Thanh Sạch, Dany nhận thấy như vậy, mà là những người bình thường, với nước da nâu nhạt và mái tóc đen. Trong đoàn có cả phụ nữ, nhưng không có trẻ con. Tất cả đều trần truồng. Hai gã Astapor cưỡi lừa trắng sau lưng họ, một gã mặc tokar lụa đỏ và một người phụ nữ đeo mạng che mặt bằng vải lạnh mỏng màu xanh có trang trí thêm các chấm đá màu xanh da trời. Cô ta cài một chiếc lược ngà trên mái tóc đỏ đen. Gã đàn ông cười khi thì thầm gì đó với cô ta, và gã không còn chú ý gì đến Dany hay đám nô lệ của mình, hay là gã đốc công với chiếc roi da được bện bằng năm chiếc roi, gã là một người Dothraki to lớn ngồi xổm có xăm biểu tượng nữ yêu mình người cánh chim và xiềng xích trên bộ ngực nở nang của mình.

"Gạch và máu xây lên Astapor," Râu Trắng lẩm bẩm bên cạnh cô, "gạch và máu."

"Gì vậy?" Dany tò mò hỏi ông ta.

"Một câu thơ cổ mà một học sĩ già đã dạy tôi, khi tôi còn nhỏ. Tôi chưa bao giờ biết điều đó thật đến mức nào. Gạch của Astapor đỏ thẫm cùng với máu của những kẻ nô lệ làm ra những viên gạch đó."

"Ta rất tin vào điều đó," Dany nói.

"Vậy xin người hãy rời khỏi nơi này trước khi trái tim người cũng biến thành gạch. Hãy giương buồm khởi hành ngay tối nay, khi thủy triều dâng."

Giá như ta có thể, Dany thầm nghĩ. "Ser Jorah nói khi ta rời Astapor, ta phải có một đội quân."

"Thưa nữ hoàng, bản thân Ser Jorah là một người buôn nô lệ," người đàn ông già nhắc cho cô nhớ. "Người có thể thuê lính đánh thuê ở Pentos, Myr, và cả Tyrosh nữa. Người chém giết thuê vì tiền hiển nhiên không có chút danh dự nào, nhưng ít nhất thì họ cũng không phải nô lệ. Tôi xin người hãy tìm đội quân của người ở đó."

"Anh trai ta đã đến Pentos, Myr, Braavos, hầu như tất cả các Thành Phố Tự Trị rồi. Magister

và quan nhiếp chính mời anh ấy uống rượu và hứa hẹn rất nhiều điều, nhưng linh hồn của anh ấy lại chết mòn. Người ta không thể ăn bất còm của một kẻ ăn mày cả đời mà vẫn là con người được. Ta đã nếm trải điều đó ở Qarth, như vậy là đủ lắm rồi. Ta sẽ không đến Pentos.”

“Thà gặp một kẻ ăn mày còn hơn là một tên nô lệ,” Arstan nói.

“Những ai nói điều đó đều là những kẻ chưa từng làm ăn mày hay nô lệ.” Lỗ mũi Dany phập phồng. “Người có biết bị bán thì sẽ như thế nào không? Ta biết. Anh trai ta đã bán ta cho Khal Drogo với lời hứa sẽ được vương miện vàng. Phải, Drogo đã cho anh ấy đội miện vàng, mặc dù không như anh ấy mong muốn, và ta... vì-sao-và-mặt-trời biến ta thành nữ hoàng, nhưng nếu chàng là một người đàn ông khác, mọi việc sẽ hoàn toàn khác. Chẳng lẽ người nghĩ rằng ta đã quên nỗi sợ hãi mang lại cảm giác như thế nào rồi ư?”

Râu Trắng cúi đầu. “Thưa nữ hoàng, tôi không cố ý mạo phạm đến người.”

“Chỉ những lời dối trá mới xúc phạm đến ta, lời nói trung thực thì không bao giờ.” Dany vỗ vỗ lên bàn tay lốm đốm của Arstan để trấn an ông ta. “Ta có tính khí của rồng, chỉ vậy thôi. Người không nên để tâm tính của ta khiến người sợ hãi.”

“Tôi sẽ ghi nhớ.” Râu Trắng mỉm cười.

Ông ta có khuôn mặt đẹp, và sức mạnh lớn, Dany nghĩ bụng. Cô chỉ không hiểu sao Ser Jorah lại không tin tưởng ông ta đến vậy. Liệu có phải ông ấy ghen tị vì ta đã tìm được một người đàn ông khác để trò chuyện cùng không? Hết sức tự nhiên, cô lại nhớ đến đêm trên thuyền Balerion, khi vị hiệp sĩ bị lưu đày kia hôn cô. Lẽ ra ông ấy không bao giờ được làm vậy. Ông ấy già gấp ba lần mình, và thuộc dòng dõi quá thấp kém so với mình, và mình không bao giờ cho phép ông ấy hôn mình. Không một hiệp sĩ đích thực nào được hôn nữ hoàng mà không được cho phép. Sau hôm đó, cô đã cẩn trọng không bao giờ ở một mình bên cạnh Ser Jorah, cô luôn để các tì nữ, thậm chí cả kỵ sĩ tâm phúc bên cạnh mình khi trên tàu. Ông ấy vẫn muốn hôn mình nữa, mình đã nhìn thấy mong muốn đó trong mắt chàng.

Điều mà Dany muốn là điều cô không thể nói ra, nhưng chính nụ hôn của Jorah đã đánh thức điều gì đó bên trong cô, thứ đã ngủ vùi kể từ khi Khal Drogo chết. Nằm trên chiếc giường hẹp trên thuyền, cô thấy mình bồn chồn không biết cảm giác sẽ thế nào khi có một người đàn ông nằm bên cạnh cô thay thế chỗ của người hầu gái kia, và ý nghĩ đó lý thú hơn bình thường. Đôi khi cô thường nằm nhắm mắt và mơ về người đàn ông đó, nhưng cô không bao giờ mơ về Ser Jorah Mormont; nhân tình của cô trẻ hơn, thanh lịch hơn, mặc dù nét mặt anh ta vẫn chưa hiện ra rõ ràng.

Một đêm bất rút không tài nào không ngủ được, Dany luồn tay xuống giữa hai chân, và thở hổn hển khi biết nơi ấy ẩm ướt đến mức nào. Sợ đến mức nín thở, cô di chuyển các ngón tay tới lui giữa hai môi dưới, thật chậm để không đánh thức hầu gái Irri nằm bên cạnh, cho đến khi cô lần tới một điểm êm ái và chần chừ ở đó, cô khẽ chạm vào đó, ban đầu còn rút rè, nhưng sau mạnh hơn. Nhưng, khoái cảm mà cô muốn dường như bỏ xa cô, cho đến khi đàn rồng của cô cựa quậy, và một tiếng hét vang lên trong buồng lái, rồi Irri tỉnh giấc và nhìn thấy việc cô đang làm.

Dany biết lúc đó mặt cô đỏ lựng lên, nhưng trong bóng tối, chắc chắn Irri không nhận thấy. Không nói một lời, cô hầu gái đó đặt một bàn tay lên ngực cô, và cúi xuống ngậm đầu vú của cô. Bàn tay kia của cô ta trườn xuống khúc cong mềm mại vùng bụng, qua lớp lông màu vàng-bạc và cọ đi cọ lại giữa đùi Dany. Chỉ vài giây sau, hai chân cô cong lại, vú cô cương lên và toàn thân run bần bật. Cô hét lên. Hay có lẽ là tiếng hét của Drogon. Irri không nói câu gì, cô hầu gái chỉ cong lưng lại và tiếp tục ngủ ngay khi làm xong việc đó.

Hôm sau đó, mọi việc cứ như một giấc mơ. Và Ser Jorah liên quan gì đến việc đó? Đó là ham

muốn Drogo, là vì-sao-và-mặt-trời của mình, Dany tự nhủ như vậy. Không phải là Irri, không phải là Ser Jorah, mà chỉ là Drogo thôi. Nhưng Drogo chết rồi. Cô những tưởng mọi cảm giác đó đã chết theo chàng trong lớp rác đỏ, nhưng một nụ hôn bội trung đã làm chúng hồi sinh. Ông ấy đáng lẽ không nên hôn mình. Ông ấy quá mạo muội, và mình đã cho phép ông ấy làm vậy. Không bao giờ được để xảy ra việc đó nữa. Cô kiên quyết và khẽ lắc đầu, và quả chuông trên bím tóc cô khẽ rung lên.

Gần đến vịnh, thành phố hiện lên một diện mạo đẹp hơn. Những kim tự tháp to lớn làm bằng gạch nối đuôi nhau trên bờ biển, tòa cao nhất cao tới một trăm hai mươi mét. Cây cối, nho và hoa mọc trên những bậc thang rộng, những cơn gió xoáy quanh tỏa ra mùi xanh mượt và thơm ngát. Thêm một bức tượng nữ yêu mình người cánh chim nữa đứng trên nóc cổng, bức tượng này làm bằng đất sét nung đỏ và thấy rõ cả sự đổ nát, vì nó chỉ còn mỗi cái đuôi bị cụt. Sợi xích mà các móng vuốt của bức tượng nắm làm bằng sắt cũ hoen gỉ. Nhưng nó được dòng nước làm nguội. Những đợt nước phun trào trên đồng đổ nát đó phát ra thứ âm thanh êm dịu lạ kỳ.

Aggo đỡ Dany xuống kiệu. Belwas Khỏe Mạnh đang ngồi trên một đồng cọc lớn và đang ăn một cái đùi chó nướng to sụ. “Thịt chó,” gã hồ hởi nói khi nhìn thấy Dany. “Thưa nữ hoàng bé nhỏ, ở Astapor có chó ngon. Người muốn ăn không?” Gã mời cô với nụ cười hớn hở và miệng dính đầy mỡ.

“Belwas, người thật tử tế, nhưng ta không ăn đâu.” Dany đã ăn thịt chó ở những nơi khác, vào những khoảng thời gian khác, nhưng lúc này, cô chỉ nghĩ đến đám lính Hội Thanh Sạch và những con chó con ngu ngốc của bọn chúng. Cô lướt nhanh qua gã thái giám to lớn và bước lên tấm ván lên boong tàu Balerion.

Ser Jorah Mormont đang đứng đợi cô. “Thưa nữ hoàng,” ông nói và cúi đầu. “Đám buôn nô lệ mới đến và đi rồi. Chúng có ba người, cùng với cả chục thông dịch và chừng đó nô lệ để nhìn ngó khắp nơi. Chúng cúi xuống ngó toàn bộ tài sản của chúng ta, và ghi xem chúng ta có những gì.” Ông đi theo cô xuống cuối tàu. “Bọn họ có bao nhiêu người để bán?”

“Không người nào hết.” Cô đang nổi cáu với Mormont, hay với thành phố nóng chết người này, cùng với cả mùi hôi thối, mồ hôi và những viên gạch đổ nát của nó? “Chúng bán thái giám, không phải người bình thường. Lũ thái giám làm bằng gạch, giống như toàn bộ những thứ còn lại của Astapor. Ta có nên mua tám nghìn tên thái giám với những đôi mắt vô hồn không bao giờ cử động, những tên đi giết những em bé còn bú mẹ để giành được chiếc mũ có chóp và giết chết chính những con chó do mình nuôi không? Thậm chí bọn chúng còn không có tên. Vì vậy, ser, đừng có gọi bọn chúng là con người.”

“Khaleesi,” ông nói và sững sốt trước cơn giận của nàng, “lính Hội Thanh Sạch được tuyển chọn từ khi còn là những cậu bé con, và được huấn luyện...”

“Ta đã nghe đủ những gì cần biết về quá trình huấn luyện của chúng rồi.” Dany cảm thấy bất chợt nước mắt đang ngân ngấn trong mắt cô ngoài ý muốn. Tay cô chợt vung lên và tát mạnh vào mặt Ser Jorah. Nếu không làm vậy, cô sẽ khóc mất.

Mormont sờ lên má vừa bị cô tát. “Nếu tôi khiến nữ hoàng không vui...”

“Đúng vậy. Ser, ông đã khiến ta rất giận. Nếu ông là hiệp sĩ đích thực của ta, ông sẽ không bao giờ đưa ta đến nơi bẩn thỉu gớm ghiếc này.” Nếu ông là hiệp sĩ đích thực của ta, ông sẽ không bao giờ hôn ta, hay nhìn vào ngực ta như ông đã nhìn, hay...

“Theo lệnh nữ hoàng. Tôi sẽ nói thuyền trưởng Groleo sẵn sàng giương buồm ngay lúc thủy triều lên tối nay, để đến một nơi ít bẩn thỉu gớm ghiếc hơn.”

“Không,” Dany nói. Groleo đứng từ boong mũi tàu quan sát bọn họ, và cả các thủy thủ của ông ta cũng đang đứng nhìn. Râu Trắng, kỵ sĩ tâm phúc của cô, Jhiqui, tất cả mọi người đều dừng mọi việc đang làm khi nghe thấy tiếng tát. “Ta muốn giương buồm đi ngay bây giờ, chứ không phải chờ lúc thủy triều lên. Ta muốn đi thật xa, thật nhanh và không bao giờ quay lại. Nhưng ta không thể làm vậy, phải không? Hiện đang có tám nghìn tên thái giám được rao bán, và ta phải tìm cách để mua được bọn chúng.” Nói xong câu đó, cô bỏ ông lại và bước xuống dưới.

Đằng sau cánh cửa gỗ được chạm khắc của buồng lái tàu, những con rồng của cô đang rất hiếu động. Drogon ngẩng đầu hét vang, một làn khói mờ chui ra từ lỗ mũi của nó, còn Viserion vỗ cánh phần phật khi thấy cô và cổ đầu trên vai cô, như trước đây nó vẫn làm khi còn nhỏ. “Không đâu,” Dany nói và nhẹ nhàng nhún vai xua nó. “Bây giờ con quá lớn so với vai ta rồi, con yêu.” Nhưng con rồng cuộn cái đuôi vàng trắng của nó quanh một cánh tay và bầu những móng vuốt đen sì vào ống tay áo của cô, rồi bám vào cô rất chặt. Không kiềm chế được, cô ngồi thụp xuống chiếc ghế da to lớn của Groleo và cười khúc khích.

“Khaleesi, trong lúc người đi vắng, chúng hiếu động lắm,” Irri nói với cô. “Viserion móc các mảnh vụn trên cửa, người thấy không? Còn Drogon xoay sở để thoát ra được khi gã buôn nô lệ đến xem chúng. Khi thần túm đuôi giữ nó lại, nó quay người cắn thần.” Cô hầu gái chỉ cho Dany xem dấu răng của con rồng trên tay mình.

“Có con rồng nào phun lửa để thoát ra không?” Đó là điều Dany lo sợ nhất.

“Thưa khaleesi, không ạ. Drogon cũng thở ra lửa, nhưng thở vào không khí thôi. Những người buôn nô lệ sợ không dám đến gần nó.” Cô hôn lên bàn tay Irri, chỗ bị Drogon cắn. “Ta xin lỗi vì nó làm người đau. Rồng không nên bị khóa lại trong buồng tàu nhỏ bé đâu.”

“Rồng cũng giống như những con ngựa trên tàu này ạ,” Irri nói. “Và cả người cưỡi ngựa nữa. Thưa khaleesi, bên dưới ngựa hí ầm lên và chúng đá chân điên cuồng vào những bức tường gỗ. Thần nghe thấy chúng hí. Và Jhiqui nói người già và trẻ nhỏ cũng hét ầm lên nữa, khi người không có mặt ở đây. Họ không thích cái xe ngựa nước này. Họ không thích bờ biển mặn đen ngòm này.”

“Ta biết,” Dany nói. “Ta biết, ta biết lắm.”

“Khaleesi của thần đang buồn sao?”

“Phải,” Dany công nhận. Buồn và mất phương hướng.

“Thần có nên giúp khaleesi vui lên không?”

Dany bước tránh xa cô hầu gái. “Không. Irri à, người không cần làm thế đâu. Chuyện xảy ra đêm đó, khi người thức giấc... người không phải là nô lệ tình dục, ta đã trả tự do cho người, người còn nhớ không? Người...”

“Thần là hầu gái của Mẹ Rồng,” cô hầu gái nói. “Giúp khaleesi vui lòng là vinh dự lớn của thần.”

“Ta không muốn vậy nữa,” cô cương quyết. “Ta không muốn đâu.” Cô quay ngoắt đi. “Để ta lại đây. Ta muốn được một mình. Để suy nghĩ.”

Hoàng hôn bắt đầu buông xuống các con nước của Vịnh Slaver trước khi Dany trở lại boong tàu. Cô đứng cạnh lan can và nhìn hướng ra Astapor. Nhìn từ đây, nơi đó cũng đẹp lắm, cô thầm nghĩ. Trên trời, các vì sao đang mọc, còn những chiếc đèn lồng lụa dưới mặt đất đang được thắp lên, đúng như thông dịch của Kraznys đã hứa hẹn. Những kim tự tháp xây bằng gạch đều

sáng le lói. Nhưng bên dưới các kim tự tháp ấy, đường phố, quảng trường và hầm chiến đều tối om. Và tối nhất phải là trong doanh trại, nơi mà một cậu bé con đang cho con chó nhỏ ăn, chính là con chó mà bọn chúng giao cho cậu bé vào ngày mà bọn chúng cắt dương vật của cậu bé đi.

Có tiếng bước chân khe khẽ sau lưng cô. “Khaleesi.” Giọng ông ấy. “Tôi xin phép được nói thẳng được không ạ?”

Dany không quay người lại. Lúc này cô không thể chịu nổi cảnh nhìn thấy ông. Nếu nhìn, có lẽ cô sẽ lại tát ông. Hoặc cô sẽ khóc. Hoặc sẽ hôn chàng. Và khi đó, cô sẽ không bao giờ phân biệt được đâu là đúng, là sai, là điên rồ. “Cứ nói những gì ông muốn, Ser.”

“Khi Aegon Dragon bước lên bờ Westeros, các vị vua của Thung Lũng, Đá Núi và vùng Reach không chạy vội tới để trao cho ngài ấy vương miện của bọn họ. Nếu người muốn ngồi lên Ngai Sắt, người phải giành lấy ngai vàng như ngài ấy đã từng làm, với gươm đao và lửa rồng. Điều đó đồng nghĩa với việc hai tay người sẽ nhuộm máu trước khi có được ngai vàng.”

Máu và lửa, Dany thầm nghĩ. Ngôn từ của gia tộc Targaryen. Cô biết hai từ ấy từ khi nàng mới chào đời. “Máu kẻ thù của ta sẽ chảy ồ ạt. Máu của những kẻ vô tội lại là chuyện khác. Họ rao bán tám nghìn lính Hội Thanh Sạch cho ta. Tám nghìn em bé sơ sinh bị chết. Tám nghìn con chó bị giết chết.”

“Thưa nữ hoàng,” Jorah Mormont nói, “Tôi đã nhìn thấy Vương Đô sau trận cướp bóc. Ngày hôm ấy, các em bé sơ sinh cũng bị tàn sát, người già, và cả trẻ nhỏ cũng vậy. Quá nhiều phụ nữ bị cưỡng hiếp, người không thể đếm xuể. Trong mỗi con người đều có một quỷ dữ, và khi người đặt vào tay kẻ đó một thanh gươm, hay một cây giáo và cử kẻ đó ra trận, con quái thú sẽ tỉnh giấc. Mùi máu là đủ để đánh thức nó dậy. Nhưng tôi chưa bao giờ nghe nói đến chuyện lính Hội Thanh Sạch cưỡng hiếp đàn bà, hay vùng gươm tàn sát cả một thành phố, cướp bóc cũng không, trừ khi được lệnh của những người chỉ huy họ. Có thể họ được làm bằng gạch, như người nói, nhưng nếu người mua bọn họ, thì từ nay trở đi, những con chó mà họ giết chính là những kẻ người muốn chúng phải chết. Và người cũng muốn vài con chó phải chết, theo thần nhớ là vậy.”

Lũ chó của Kẻ Tiếm Quyền. “Phải.” Dany nhìn chăm chăm vào ánh sáng nhẹ nhè kia và để nước muối mặn mặn man mát vuốt ve cô. “Ông nói về những thành phố bị cướp bóc. Ser, hãy trả lời câu hỏi này của ta – tại sao người Dothraki chưa bao giờ cướp bóc thành phố này?” Cô chỉ ra vấn đề. “Hãy nhìn những bức tường kia. Ông nhìn thấy chúng đang đổ nát. Ở đó, và ở đó. Ông có nhìn thấy lính gác trên các tháp canh không? Ta không thấy bất kỳ lính gác nào hết. Hay bọn họ đang lẩn trốn, hả? Hôm nay ta nhìn thấy các con trai của bức tượng nữ quái mình người cánh chim, chính là những chiến binh quý tộc đầy kiêu hãnh. Họ mặc váy lanh, và điều đáng sợ nhất ở họ chính là mái tóc. Ngay cả một khalasar khiêm nhường nhất cũng có thể tàn phá Astapor này như bóc quả hạch và lấy ra lớp thịt thối bên trong. Vậy hãy nói cho ta biết, tại sao bức tượng xấu xí kia không ngồi bên cạnh con đường linh thiêng ở Vaes Dothrak giữa những vị thần bị đánh cắp khác?”

“Khaleesi, người có đôi mắt của rồng, điều đó rất dễ thấy.”

“Ta muốn một câu trả lời, không phải một lời khen ngợi.”

“Có hai lý do. Những người bảo vệ dũng cảm của Astapor là vô giá trị, điều đó đúng. Những người thuộc gia tộc xưa cũ và những gã có ví tiền rủng rỉnh ăn mặc lụa là như Ghiscari để vờ như bọn chúng vẫn cai trị một đế chế khổng lồ. Ai cũng là một chỉ huy cao cấp. Vào những ngày có tiệc, chúng tổ chức những cuộc chiến giả trong các hầm để chứng minh mình là chỉ huy tài năng cỡ nào, nhưng chính những thái giám mới là người phải chết. Đồng thời, bất kỳ kẻ thù nào muốn cướp Astapor đều phải biết rằng kẻ đó phải đối mặt với lính Hội Thanh Sạch. Những

kẻ buôn nô lệ sẽ tung toàn bộ lính nô lệ ra để bảo vệ thành phố. Người Dothraki chưa một lần cưỡi ngựa đối mặt với lính Hội Thanh Sạch kể từ khi họ để lại các bím tóc của mình ở cổng Qohor.”

“Còn lý do thứ hai?” Dany hỏi.

“Ai sẽ tấn công Astapor?” Ser Jorah hỏi. “Meereen và Yunhai là đối thủ, không phải kẻ thù, người Doom tàn phá Valyria, người dân ở vùng hẻo lánh đằng phương đông đều là người Ghiscari, và phía sau các ngọn đồi là người Lhazar. Người Cừu, người Dothraki gọi họ như vậy, họ là những con người thiếu thiện chiến.”

“Phải,” cô đồng ý, “nhưng phía bắc của các thành phố nô lệ là biển Dothraki, và hơn hai chục khal hùng mạnh không muốn gì hơn là cướp bóc các thành phố và đưa con người thoát khỏi cảnh nô lệ.”

“Đưa họ đi tới đâu? Nô lệ có ích gì khi người đã giết những kẻ buôn nô lệ? Valyria không còn nữa, Qarth nằm sâu bên dưới đồng chất thải đỏ, và Chín Thành Phố Tự Trị xa hàng nghìn dặm ở mãi phương tây. Và người có thể chắc chắn rằng các con trai của bức tượng kia rất hào phóng vùng tiền cho các khal đi ngang qua, y như các magister ở Pentos, Norvos và Myr. Chúng biết rằng nếu bọn họ đãi tiệc chúa ngựa và tặng quà cho họ, họ sẽ sớm cưỡi ngựa ra đi. Cái giá ấy rẻ hơn việc chiến đấu nhiều, và chắc chắn hơn thì đó là một sự thỏa thuận.”

Rẻ hơn việc chiến đấu, Dany thầm nghĩ. Phải, có lẽ vậy. Giá như mọi chuyện đều dễ dàng như vậy với cô. Sẽ tuyệt vời biết bao khi cô giương buồm đến Vương Đô cùng với những con rồng của mình, và trả cho Joffrey một thùng vàng để đuổi hẳn khỏi ngôi báu.

“Thưa khaleesi?” Ser Jorah hỏi khi cô im lặng hồi lâu. Ông khẽ chạm vào khuỷu tay cô.

Dany nhún vai xua tay ông. “Anh trai Viserys có lẽ sẽ mua hết lính Hội Thanh Sạch chừng nào anh ấy còn vàng. Nhưng có lần ông đã nói ta giống Rhaegar...”

“Daenerys, tôi còn nhớ.”

“Nữ hoàng chứ,” cô sửa lời ông. “Hoàng tử Rhaegar dẫn những con người tự do vào cuộc chiến, thay vì nô lệ. Râu Trắng nói anh ấy tự phong tước hiệp sĩ cho các cận vệ của mình, và phong tước hiệp sĩ cho rất nhiều người khác nữa.”

“Không còn vinh dự nào lớn hơn là được hoàng tử của Dragonstone phong hiệp sĩ.”

“Vậy thì, hãy nói cho ta biết – khi anh ấy đặt thanh gươm của mình lên vai một người lính, anh ấy đã nói gì? ‘Đi lên phía trước và giết kẻ yếu hơn cho ta’? hay ‘Đi lên phía trước và bảo vệ bọn họ’? Trong trận Trident, những người đàn ông dũng cảm mà anh Viserys nói đến đã chết bên dưới cờ trận có biểu tượng rồng của gia tộc ta – liệu họ hy sinh sự sống của mình vì họ tin vào sự nghiệp của Rhaegar hay vì họ được mua và được trả tiền để chết?” Dany quay sang Mormont, khoanh tay trước ngực và đợi câu trả lời.

“Thưa nữ hoàng,” người đàn ông to lớn chậm rãi nói, “mọi điều người nói đều đúng. Nhưng Rhaegar thất trận trên sông Trident. Ngài ấy thua trận, ngài ấy mất cả cuộc chiến, cả vương quốc, và sự sống. Máu ngài ấy xoáy theo dòng nước cùng với những viên hồng ngọc trên áo giáp của ngài, và Robert Kẻ Tiếm Quyền phi ngựa trên xác ngài ấy để cướp Ngai Sắt. Rhaegar đã can đảm chiến đấu, Rhaegar đánh rất cao thượng, Rhaegar chiến đấu một cách danh dự. Và Rhaegar đã chết.”

BRAN

Giữa những khe núi quanh co khúc khuỷu mà họ đang đi không xuất hiện con đường nào. Giữa những đỉnh núi đá xám xịt là những con sông xanh ngắt, dài, sâu và hẹp, và cả khung cảnh âm đạm xanh rì của những rừng thông dài bất tận. Lá thu màu nâu đỏ và vàng càng lúc càng hiếm thấy hơn khi họ rời rừng sỏi để leo giữa những quả đồi đá cũ, và hình ảnh lá thu biến mất ngay khi những quả đồi ấy dẫn đến các dãy núi. Vô số thân cây màu xanh xám khổng lồ hiện ra trên đầu họ, cùng với cây vân sam, linh sam và thông. Bên dưới họ thừa thót các cây tầng thấp, nền rừng được trải thảm lá kim màu xanh thẫm.

Đã hơn một lần lạc đường, vì vậy, mỗi khi mất phương hướng, họ chỉ cần đợi một đêm lạnh quang mây và ngược lên trời tìm ngôi sao Rừng Băng. Ngôi sao xanh trong mắt rừng luôn chỉ về hướng bắc, Osha đã nói với cậu như vậy. Nghĩ đến Osha, Bran lại băn khoăn không biết giờ này chị ấy đang ở đâu. Cậu hình dung chị được an toàn ở Cánh White cùng với Rickon và Long Xù, được ăn lươn, cá và bánh cua nóng hổi cùng với Lãnh chúa Manderly mập ú. Hoặc có lẽ họ đang sưởi ấm tại Last Hearth trước bếp lửa của Greatjon. Còn cuộc đời Bran biến thành những chuỗi ngày lạnh giá khôn cùng trên lưng Hodor và cưỡi chiếc đu lên xuống theo độ dốc của các ngọn núi.

“Lên rồi lại xuống,” đôi lúc Meera lại thở dài trong khi họ bước đi, “xuống rồi lên. Lại lên rồi xuống. Hoàng tử Bran, tôi ghét những ngọn núi ngu ngốc này của cậu.”

“Mới hôm qua chị nói chị yêu chúng mà.”

“Ồ, đúng rồi. Cha tôi đã kể cho tôi nghe về núi non rồi, nhưng đến giờ tôi mới được thấy tận mắt. Tôi yêu chúng nhiều lắm.”

Bran nhăn mặt với chị. “Nhưng chị vừa nói chị ghét chúng.”

“Sao không thể vừa yêu vừa ghét nhỉ?” Meera vói tay lên véo mũi cậu.

“Bởi vì hai điều đó đối nghịch nhau,” cậu khẳng định. “Giống như ngày và đêm, hoặc băng và lửa ấy.”

“Nếu băng cháy được,” Jojen nói với giọng trịnh trọng vốn dĩ của mình, “thì tình yêu thương và sự căm ghét có thể song hành với nhau. Núi hay đầm lầy, không quan trọng. Mặt đất chỉ có một.”

“Chỉ có một,” chị gái cậu đồng ý, “nhưng mà quá gồ ghề.”

Những thung lũng cao hiểm khi đưa họ đi theo đúng hướng nam và bắc, vì vậy bọn họ thường đi sai hướng mất nhiều dặm, và đôi lúc buộc phải đi hai lần trên một đoạn đường. “Nếu đi theo vương lộ thì giờ chúng ta đã đến Tường Thành rồi,” Bran nhắc hai chị em Nhà Reed. Cậu muốn tìm thấy con quạ ba mắt, để học cách bay. Có tới năm mươi lần cậu nói như vậy, cho đến khi Meera bắt đầu trêu cậu bằng cách nhại lại theo cậu.

“Nếu đi theo vương lộ thì chúng ta cũng sẽ không bị đói,” cậu nói. Xuống chân đồi họ sẽ không thiếu đồ ăn thức uống. Meera là tay săn cừ khôi, và với cây đinh ba, chị bắt cá dưới suối còn giỏi hơn nữa. Bran thích quan sát chị bắt cá, ngưỡng mộ sự mau lẹ của chị khi chị phi xiên xuống nước và giật xiên lên với một con cá hồi bạc vạm vẻo dưới mũi xiên. Và họ còn có cả Mùa Hè đi săn mỗi nữa. Hầu như tối nào cũng vậy, khi mặt trời lặn, con sói cũng biến mất, và trước khi bình minh lên, con sói tuyết luôn luôn trở về với con mồi nào đó, khi là một con sóc, lúc là một con thỏ rừng.

Nhưng ở đây, trên những ngọn núi, sông suối nhỏ hơn và lạnh giá hơn, việc kiếm mồi càng khó hơn. Meera vẫn bắt cá mỗi khi có thể, nhưng càng ngày càng khó hơn, và nhiều đêm, ngay cả Mùa Hè cũng không kiếm được mồi. Họ thường phải đi ngủ với mấy cái bụng đói kêu réo rất.

Nhưng Jojen vẫn bướng bỉnh kiên quyết tránh xa các con đường đồng bằng. “Thấy đường là thấy người đi đường,” cậu ta luôn nói vậy, “và người đi đường có mắt để nhìn, có miệng để kháo nhau chuyện về một cậu bé què, về gã khổng lồ điệu cậu ta, và con sói tuyết đi bên cạnh họ nữa.” Không ai bướng bỉnh bằng Jojen, vì vậy bọn họ phải gắng sức giữa rừng hoang, mỗi ngày lại trèo lên cao hơn, và đi xa hơn một chút với phương bắc.

Có hôm trời mưa, có hôm trời lại nổi gió, và một lần bọn họ gặp mưa đá khủng khiếp đến mức Hodor sợ hãi gào rống lên. Vào những ngày trời đẹp, dường như bọn họ là những sinh vật sống duy nhất trong rừng. “Có ai sống ở đây không?” Meera Reed hỏi khi họ đi qua một móm đá hoa cương rộng lớn như thành Winterfell.

“Có người đấy,” Bran nói với chị. “Hầu hết người Umber đều ở phía đông của vương lộ, nhưng vào mùa hè, họ chặn cừu ở các đồng cỏ cao. Phía tây của những dãy núi dọc Vịnh Băng là người Wull, phía sau chúng ta là người Harclays sống trên đồi, còn người Knott, người Liddle, người Norrey và cả người Flint nữa đều sống ở những vùng cao như thế này.” Cụ nội cậu là người Flint ở trên núi. Có lần Già Nan nói rằng chính dòng máu của cụ đang chảy trong huyết quản của Bran và khiến cậu trở thành một thằng ngốc đến vậy khi leo lên tường trước khi bị ngã. Nhưng cụ đã mất nhiều năm trước khi cậu được sinh ra, thậm chí trước cả khi cha cậu chào đời.

“Người Wull ư?” Meera nói. “Jojen à, chẳng phải có một người Wull cưỡi ngựa cùng cha trong chiến tranh không?”

“Theon Wull.” Jojen khó nhọc thở vì phải leo núi. “Họ thường gọi ông ta là Xô.”

“Đó là huy hiệu của bọn họ,” Bran nói. “Ba cái xô màu nâu trên một cánh đồng xanh, viền sọc kẻ xám trắng. Lãnh chúa Wull đã đến thành Winterfell một lần để thể hiện lòng trung thành và diện kiến cha, và khiên của ông ta cũng có cả huy hiệu mấy cái xô ấy nữa. Dù vậy, ông ấy không phải là lãnh chúa thực thụ đâu. Ừm, kể ra ông ấy cũng là lãnh chúa, nhưng mọi người chỉ gọi ông ta là Wull, rồi có cả Knott, Norrey và Liddle nữa. Ở thành Winterfell, chúng ta gọi họ là các lãnh chúa, nhưng người dân của họ thì không gọi như vậy.”

Jojen Reed dừng lại lấy hơi. “Cậu có nghĩ là những người dân vùng núi này biết chúng ta ở đây không?”

“Họ biết chứ.” Bran đã nhìn thấy họ đứng quan sát; không phải nhìn bằng mắt của cậu, mà bằng đôi mắt sắc bén của Mùa Hè, và đôi mắt ấy hiếm khi bỏ lỡ bất kỳ hình ảnh nào. “Họ sẽ không gây khó dễ nếu chúng ta không ăn cắp dê hay ngựa của họ.”

Và quả thật họ không hề làm phiền đến mấy đứa nhỏ. Mới chỉ có một lần họ gặp người vùng núi, khi một cơn mưa lạnh buốt bất chợt ập xuống, khiến họ phải tìm nơi trú. Mùa Hè tìm nơi trú cho họ, nó tìm thấy một cái hang nông phía sau các cành cây xanh xám của một thân cây cao chót vót, nhưng khi Hodor chui vào bên dưới hang đá, Bran nhìn thấy chùm lửa sáng màu cam ở phía sau và nhận thấy trong rừng không chỉ có bọn họ. “Vào đây sưởi ấm đi,” một giọng nói vang lên. “Có đủ đá che mưa cho tất cả chúng ta.”

Ông ta mời họ ăn bánh yến mạch, xúc xích và hóp rượu từ chiếc túi da mà ông ta mang theo, nhưng ông ta không xưng tên; và cũng chẳng hỏi tên của họ. Bran đoán ông ta là người Liddle. Chiếc móc cài trên áo choàng lông sóc của ông ta màu vàng và đồng được khắc hình quả thông, người Liddle đeo biểu tượng quả thông trên nửa trắng của chiếc khiên màu xanh

trắng của bọn họ.

“Từ đây đến Tường thành còn xa không?” Bran hỏi ông ta trong khi đợi mưa tạnh.

“Xa hơn đường quạ bay,” gã Liddle nói, nếu ông ta là người Liddle. “Xa hơn, với những người không có cánh.”

Bran lại bắt đầu, “Tôi cá là chúng ta đã có mặt ở đó rồi nếu...”

“... chúng ta đi theo vương lộ,” Meera nói nốt câu của cậu.

Liddle lấy dao ra và gọt một cái gậy. “Hồi còn người Stark ở thành Winterfell, một cô trinh nữ có thể đi trên vương lộ trong chiếc áo choàng mà không sợ bị hại, lũ khách thì tìm được lửa, bánh mì và muối ở mọi quán trọ và thành trì. Nhưng giờ đây, đêm lạnh hơn nhiều, và mọi cánh cửa đều đóng chặt. Rừng sói cũng có cướp, và những gã đàn ông bị lột da cười ngửa lớn vờn trên vương lộ để hạch sách người lạ.”

Chị em Nhà Reeds liếc nhìn nhau. “Những gã đàn ông bị lột da ư?” Jojen hỏi.

“Phải, là những gã con của Con Hoang. Hắn đã chết, nhưng giờ thì không. Và hắn trả nhiều bạc để mua da sói, một người nghe được như vậy, và còn trả thêm vàng cho ai đưa tin chắc chắn về việc có người đang hấp hối.” Ông ta nhìn Bran khi nói điều đó, và rồi lại nhìn Mùa Hè nằm duỗi dài bên cạnh cậu. “Về Tường thành đó,” ông ta nói tiếp, “đó không phải là nơi tôi sẽ đến. Gấu Già dẫn Đội Tuần Đêm vào những khu rừng ma ám, và chỉ có mỗi quạ của ông ta trở về nhưng lại không đem theo tin tức. Đôi cánh chim đen mang lời u ám, mẹ ta thường nói vậy, nhưng khi quạ đưa tin không đem được tin gì về, thì với ta, cảnh tượng còn u ám hơn nhiều.” Ông ta lấy gậy cời lửa. “Hồi Nhà Stark còn ở thành Winterfell, mọi thứ khác lắm. Nhưng con sói già đã chết và con sói nhỏ đã đến phương nam để tham gia cuộc chiến vương quyền, và giờ đây, chỉ còn ma ở lại với chúng ta.”

“Đàn sói sẽ quay trở lại,” Jojen trịnh trọng nói.

“Cậu nhóc, làm sao cậu biết điều đó?”

“Tôi mơ thấy.”

“Cũng có đêm ta mới thấy mẹ ta, người mà ta đã chôn cất chín năm trước,” người đàn ông đó nói, “nhưng khi ta tỉnh giấc, bà ấy cũng không quay trở lại

“Thưa ngài, có nhiều loại giấc mơ lắm.”

“Hodor,” Hodor nói.

Đêm đó, họ ở lại hang cùng nhau, vì đến tận tối mịt mưa vẫn không tạnh, và dường như chỉ có Mùa Hè là muốn ra khỏi hang. Khi lửa cháy thành than hồng, Bran để cho con sói tuyết đi. Nó không cảm thấy sự ẩm ướt như con người, và đêm tối đang vẫy gọi nó. Ánh sáng trắng màu bạc đổ lên khu rừng ướt át và biến những đỉnh núi màu xám thành màu trắng. Cú rúc lên trong đêm và lặng lẽ bay giữa các cây thông, trong khi những con dê đi dọc theo triền núi. Bran nhắm mắt và đưa mình vào giấc mơ của sói, để đến với hương vị và âm thanh của màn đêm.

Sáng hôm sau, khi họ tỉnh giấc, lửa đã tắt và Liddle đã rời đi, nhưng ông ta để lại cho họ một cái xúc xích và chục cái bánh yến mạch được gói gọn gàng trong một tấm vải màu trắng xanh. Vài chiếc bánh có nhân quả hạch và có cả nhân quả mâm xôi. Bran ăn mỗi loại một cái, nhưng vẫn không biết mình thích loại nào hơn. Rồi có ngày người Nhà Stark sẽ lại ở thành Winterfell, cậu tự nhủ, và lúc đó, cậu sẽ mời người Liddle đến và trả ơn họ gấp trăm lần cho mỗi bánh nhân quả hạch và quả mâm xôi.

Hôm đó, con đường mòn mà họ men theo dễ đi hơn một chút, và đến trưa thì mặt trời ló rạng khỏi những đám mây. Bran ngồi trong chiếc thúng trên lưng Hodor và cảm thấy rất hài lòng. Cậu ngủ lơ mơ một lần, và được ru bởi chuyển động lắc lư nhẹ nhàng theo từng sải chân của anh chàng to béo coi sóc chuồng ngựa và cả âm thanh êm a nhẹ nhàng mà anh ta vừa đi vừa ngân nga. Meera khẽ chạm vào cánh tay cậu để đánh thức cậu dậy. “Nhìn kìa,” chị nói và chỉ lên trời bằng cây đinh ba, “một con đại bàng.”

Bran ngẩng đầu lên nhìn, đôi cánh xám của nó sải rộng và giữ yên như thể nó đang trôi trong gió. Cậu ngược mắt nhìn theo khi nó bay cuộn tròn lên cao hơn, và cậu tự hỏi sẽ thế nào khi cậu được bay vút lên không trung mà không mất chút sức lực nào. Chắc hẳn sẽ thích hơn phải leo trèo thế này. Cậu cố với tay tóm lấy con đại bàng, để bỏ lại thân thể què quặt của mình và bay vút lên trời với con chim, y như cậu đã đi săn cùng Mùa Hè. Nhà chiêm mộng có thể làm thế. Mình cũng sẽ làm được như thế. Cậu cố với, và cố với, cho đến khi con đại bàng biến mất trong sải nắng vàng của buổi chiều. “Nó bay đi rồi,” cậu thất vọng nói.

“Chúng ta sẽ nhìn thấy những con đại bàng khác,” Meera nói. “Chúng sống ở đây mà.”

“Tôi nghĩ là vậy.”

“Hodor,” Hodor nói.

“Hodor,” Bran đồng ý.

Jojen đá một quả thông. “Tôi nghĩ là Hodor thích lắm khi cậu nói tên anh ta.”

“Hodor không phải là tên thật của anh ấy đâu,” Bran giải thích. “Chỉ là một từ mà anh ấy nói thôi. Tên thật của anh ấy là Walder, Già Nan nói với tôi như vậy. Bà ấy là bà của bà anh ấy, hay đại loại là thế.” Nhắc đến Già Nan khiến cậu buồn. “Mấy người có nghĩ là đám người Đảo Iron giết bà ấy rồi không?” Bọn họ không tìm thấy xác bà ở Winterfell. Bây giờ nghĩ lại, cậu không nhớ mình có nhìn thấy xác người phụ nữ nào không. “Bà chẳng bao giờ làm hại ai, kể cả Theon. Bà chỉ kể chuyện. Theon không nên hại một người như bà. Phải không?”

“Có những người hại người khác chỉ bởi bọn họ có thể làm vậy,” Jojen nói.

“Và Theon không phải là người gây ra cuộc tàn sát ở thành Winterfell.” Meera nói. “Quá nhiều người chết là người Đảo Iron.” Chị chuyển cây đinh ba sang tay kia. “Bran à, cậu hãy nhớ những câu chuyện của Già Nan nhé. Hãy nhớ cách bà kể chuyện, nhớ giọng nói của bà. Chừng nào cậu còn nhớ, chừng đó một phần của bà vẫn sẽ luôn luôn sống mãi bên cậu.”

“Tôi sẽ nhớ,” cậu hứa. Họ trèo núi mà không nói gì suốt một hồi lâu, họ đi theo một con đường mòn quanh co trên đường yên ngựa cao chót vót giữa hai đỉnh núi đá. Những cây thông gầy khẳng khiu bám vào các sườn núi. Xa xa phía trước, Bran nhìn thấy ánh sáng băng loé lên từ một con suối lọt thỏm giữa sườn núi. Cậu thấy mình lắng nghe tiếng thở của Jojen và tiếng lá thông kêu lạo xạo bên dưới chân Hodor. “Hai người có biết câu chuyện nào không?” cậu bất chợt hỏi chị em Nhà Reed.

Meera cười. “Ồ, một vài chuyện thôi.”

“Vài chuyện thôi,” em trai chị đồng tình.

“Hodor,” Hodor ngâm nga nói.

“Chị kể một chuyện đi,” Bran nói. “Trong lúc chúng ta đi ấy. Hodor thích chuyện về các hiệp sĩ lắm. Tôi cũng thích nữa.”

“Ở Neck không có hiệp sĩ nào hết,” Jojen nói.

“Trên mặt nước ấy,” chị gái cậu sửa lại cho đúng. “Nhưng các đầm lầy thì đầy ứ xác chết.”

“Đúng vậy,” Jojen nói. “Người Andal và người Đảo Iron, Frey và rất nhiều những gã ngốc khác, tất cả những chiến binh kiêu ngạo tham gia chiến đấu để xâm chiếm Greywater. Nhưng không ai trở thành hiệp sĩ hết. Họ phi ngựa đến Neck, và không quay trở lại. Dù sớm hay muộn, bọn họ cũng sa vào các vũng lầy và bị lún xuống do sức nặng của chừng ấy sắt thép trên người, và bọn họ bị chết chìm ở đó trong bộ áo giáp sắt của mình.”

Ý nghĩ về các hiệp sĩ bị chết chìm dưới nước khiến Bran rung mình. Nhưng cậu không thấy khó chịu; cậu thích những cơn rung mình.

“Có một hiệp sĩ đấy,” Meera nói, “vào năm xảy ra mùa xuân giả ấy. Hiệp sĩ Cây Vui Vẻ, họ gọi ngài ấy như vậy. Chắc ngài ấy là người đầm lầy ẩn dật.”

“Hoặc không phải.” Khuôn mặt Jojen lốm đốm các bóng cây xanh. “Hoàng tử Bran đã nghe chuyện đó cả trăm lần rồi, em chắc chắn là vậy.”

“Không,” Bran nói. “Tôi chưa được nghe. Và nếu tôi có nghe rồi thì cũng không sao. Có lúc Già Nan kể cho chúng tôi nghe những chuyện mà bà kể từ trước rồi, nhưng chúng tôi không bao giờ buồn vì điều đó, nếu đó là một chuyện hay. Bà nói rằng các câu chuyện cũ cũng giống như những người bạn cũ. Thi thoảng chúng ta phải ghé thăm bạn cũ chứ.”

“Đúng vậy.” Meera bước đi với khiên đeo trên lưng, thi thoảng chị lại lấy cái xiên ếch ra đẩy các cành cây chắn lối đi. Khi Bran bắt đầu nghĩ rằng chị sẽ không kể câu chuyện gì hết, thì chị nói, “Ngày xưa, có một cậu bé hay tò mò sống ở vùng Neck. Cậu bé nhỏ thó như tất cả những người đầm lầy ẩn dật khác, nhưng cậu rất dũng cảm, mạnh mẽ và thông minh. Cậu bé lớn lên đã biết săn bắn, câu cá và trèo cây, và cậu cũng học tất cả các phép thuật của tộc người chúng tôi.”

Bran chắc chắn cậu chưa bao giờ được nghe chuyện này. “Cậu bé ấy có những giấc mơ xanh như Jojen không?”

“Không,” Meera nói, “nhưng cậu ấy có thể thở dưới bùn và chạy trên lá, biến đất thành nước và nước thành đất chỉ bằng cách rì rầm câu gì đó. Cậu ấy có thể nói chuyện với cây cối, khiến các toà lâu đài hiện ra và biến mất.”

“Giá như tôi cũng làm vậy được,” Bran nói đầy vẻ u buồn. “Khi nào thì cậu ấy gặp vị Hiệp Sĩ Cây Vui Vẻ?”

Meera nhìn mặt với cậu. “Sớm thôi, nếu một vị hoàng tử nào đó giữ im lặng.”

“Tôi chỉ hỏi thôi mà.”

“Cậu ấy biết hết mọi phép thuật của người đầm lầy ẩn dật,” chị kể tiếp, “nhưng vẫn muốn biết nhiều phép thuật hơn nữa. Cậu biết đấy, người bộ tộc tôi hiếm khi nào đi xa khỏi nhà. Chúng tôi là bộ tộc ít người, và nhiều người thấy lối sống của chúng tôi có vẻ kỳ cục, vì vậy, các tộc người đông hơn không phải lúc nào cũng đối xử tử tế với chúng tôi. Nhưng cậu bé này táo bạo hơn tất cả chúng tôi, và một ngày nọ, khi trở thành một người đàn ông trưởng thành, anh ấy quyết định rời làng và đến Đảo Mặt.”

“Làm gì có ai đến Đảo Mặt,” Bran phản đối. “Đó là nơi Người Xanh sống mà.”

“Anh ấy muốn tìm Người Xanh mà. Vậy là anh ta mặc một chiếc áo có khâu vảy bạc giống như của tôi đây này, mang theo một tấm khiên bằng da một cây đinh ba, giống như của tôi ấy, và chèo một con thuyền nhỏ làm bằng da xuôi theo dòng Green Fork.”

Bran nhắm mắt hình dung ra người đàn ông đó cùng với con thuyền da nhỏ. Trong tâm trí

cậu, người đầm lầy ẩn dật trông giống Jojen, nhưng anh ta nhiều tuổi hơn, khỏe hơn và ăn mặc giống Meera.

“Anh ta đi bên dưới Song Thành vào ban đêm để người Nhà Frey không thể tấn công mình, và khi đến sông Trident, anh ta leo ra khỏi sông, đội thuyền lên đầu và đi bộ. Anh ta đi mất nhiều ngày lắm, nhưng cuối cùng cũng đến được Mắt Thần, rồi anh ta đặt thuyền xuống hồ và lại xuôi chèo đến Đảo Mặt.”

“Anh ta có gặp Người Xanh không?”

“Có,” Meera nói, “nhưng đó là chuyện khác, và không phải là chuyện để tôi kể lúc này. Hoàng tử của tôi thích nghe chuyện hiệp sĩ cơ.”

“Chuyện Người Xanh cũng hay mà.”

“Đúng vậy,” chị đồng ý, nhưng không nói thêm gì về họ. “Suốt mùa đông đó, người đầm lầy ẩn dật ở trên hòn đảo, nhưng khi xuân đến, anh ta nghe thấy tiếng gọi của thế giới rộng lớn, và anh biết đó là lúc anh phải ra đi. Con thuyền bằng da của anh vẫn đậu ở nơi anh đã để lúc trước, và anh nói lời tạm biệt và xuôi chèo ra bờ biển. Anh chèo, cứ chèo mãi, cho đến khi anh nhìn thấy các toà tháp của một toà lâu đài hiện lên bên cạnh hồ. Càng đến gần bờ, các toà tháp càng cao hơn, cho đến khi anh nhận thấy có lẽ đó là toà lâu đài lớn nhất trên thế giới.”

“Harrenhal!” Bran biết ngay lập tức. “Là Harrenhal đấy!”

Meera mỉm cười. “Thật sao? Bên dưới những bức tường lâu đài, anh nhìn thấy các túp lều đủ màu sắc, cờ trận sáng màu bay trong gió, các hiệp sĩ mặc áo giáp và các bản kim loại sáng loáng trên giáp ngựa. Anh ngửi thấy mùi thịt nướng, nghe thấy tiếng cười và tiếng kèn của sứ giả. Lúc đó sắp diễn ra một trận đấu thương quan trọng, và các nhà vô địch trên khắp lãnh thổ đều đến thi tài. Nhà vua cũng có mặt ở đó, cùng với hoàng tử rồng của ngài ấy. Gia tộc Bạch Đao đã có mặt từ trước để chào đón một huynh đệ mới gia nhập đội của họ. Lãnh chúa Bảo và Lãnh chúa Hoa Hồng cũng có mặt. Con sư tử vĩ đại của toà lâu đài đá có mối bất hòa với nhà vua và bỏ đi nơi khác, nhưng rất nhiều người mang cờ trận và hiệp sĩ của ông ta vẫn tham dự cuộc đấu. Người đầm lầy ẩn dật chưa bao giờ nhìn thấy khung cảnh hào nhoáng ấy, và anh biết có thể anh sẽ không bao giờ được nhìn thấy cảnh ấy thêm lần nào nữa. Một phần trong anh không muốn gì hơn là được tham gia cùng với đám đông.”

Bran quá biết cảm giác đó thế nào. Hồi cậu còn nhỏ, cậu chỉ mơ được làm một hiệp sĩ. Nhưng đó là trước khi cậu bị ngã và què cả hai chân.

“Con gái của toà lâu đài lớn là nữ hoàng của tình yêu và sắc đẹp khi cuộc đấu thương bắt đầu. Năm nhà quán quân đã thề bảo vệ vương miện của nàng; gồm bốn anh em của nàng ở Harrenhal, người bác nổi tiếng của nàng, một hiệp sĩ áo trắng trong đội Ngự Lâm Quân.”

“Nàng ấy có đẹp không?”

“Có chứ,” Meera nói và nháy qua một phiến đá, “nhưng còn có nhiều phu nhân khác cũng đẹp nữa. Một phu nhân là vợ của hoàng tử rồng, và nàng đem theo cả chục phu nhân khác đi cùng. Các hiệp sĩ đều khấn nài họ ủng hộ mình.”

“Đây không phải là một trong những câu chuyện tình yêu đấy chứ?” Bran nghi ngờ hỏi. “Hodor không thích mấy chuyện đó lắm đâu.”

“Hodor,” Hodor đồng ý nói.

“Anh ấy thích chuyện nào có các hiệp sĩ đánh nhau với quái vật cơ.”

“Bran à, đôi lúc các hiệp sĩ chính là quái vật. Người đầm lầy ẩn dật nhỏ bé đi bộ băng qua cánh đồng, thường thức ngày xuân ấm áp và không hề làm hại đến ai khi anh bị ba cận vệ bắt. Ba người bọn họ không quá 15 tuổi, nhưng dù vậy họ vẫn to lớn hơn anh. Đó là thế giới của họ, trong mắt họ là như vậy, và anh không có quyền xuất hiện ở thế giới ấy. Họ tóm lấy cây giáo của anh và đánh anh ngã xuống đất, chửi rủa anh là kẻ ăn thịt ếch.”

“Họ có phải là người Nhà Walder không?” Nghe có vẻ hành động đó rất giống hành động của Walder Frey Nhỏ.

“Không ai xưng danh cả, nhưng anh nhớ thật kĩ khuôn mặt họ để sau này trả thù. Mỗi lần anh định đứng lên, bọn họ lại xô anh ngã xuống, và đá anh đến mức anh phải cuộn tròn người trên mặt đất. Nhưng rồi họ nghe thấy một tiếng tru lên.

Các người đang đánh người của cha ta đấy, một con sói xám tru lên.”

“Một con sói bốn chân hay hai chân?”

“Hai,” Meera nói. “Con sói xám cầm một thanh gươm đấu thương lao vào đám cận vệ và khiến họ phải tản ra. Người đầm lầy ẩn dật người ngợm tím bầm và máu me khắp mình, vì vậy con sói xám kia đưa anh trở lại hang để lau sạch các vết thương và lấy vải lanh buộc lại. Ở đó, anh gặp một đàn sói anh chị em của con sói kia: con sói hoang đầu đàn, bên cạnh là một con sói hiền lành, và con sói nhỏ nhất trong đàn.

Tối hôm đó, Harrenhal tổ chức tiệc, để đánh dấu buổi khai mạc cuộc đấu thương, và con sói xám khẳng khẳng đòi anh phải tham dự. Anh thuộc dòng dõi quý tộc, và có quyền ngồi trên băng ghế như những người khác. Từ chối con sói đó không dễ chút nào, vậy nên anh đồng ý để con sói nhỏ nhất tìm cho anh một bộ trang phục phù hợp để đi dự tiệc của nhà vua, và anh đi tới tòa lâu đài vĩ đại đó.

Ở lâu đài của Harren, anh ăn uống với đàn sói, cùng nhiều người tuyên thệ trung thành theo họ, nai sừng tấm, gấu và người cá. Hoàng tử rồng hát một bài hát buồn đến nỗi con sói xám kia sụt sịt khóc, nhưng khi cậu em út trên cô nàng là đồ mıt ứt, thì cô nàng lại đổ rượu lên đầu cậu ta. Một người anh em mặc áo đen đứng lên phát biểu và đề nghị các hiệp sĩ gia nhập Đội Tuần Đêm. Người đầm lầy ẩn dật nhìn thấy một cô trinh nữ có đôi mắt tím biết cười đang khiêu vũ với một thanh gươm trắng, một con rắn đỏ, lãnh chúa của quái vật sư tử đầu chim, và cuối cùng là với con sói hiền lành... nhưng đó là sau khi con sói hoang đã đứng lên nói thay lời cậu em còn đang quá ngượng ngùng đến mức không dám rời khỏi ghế ngồi.

Giữa khung cảnh vui vẻ này, người đầm lầy ẩn dật nhỏ bé tìm kiếm ba gã cận vệ đã tấn công mình. Một người là Hiệp Sĩ Dĩa, một là Hiệp Sĩ Nhím, và người còn lại là một hiệp sĩ có huy hiệu hình hai tòa tháp trên áo, và người đầm lầy ẩn dật biết quá rõ biểu tượng đó là gì.

“Nhà Frey,” Bran nói. “Nhà Frey của vùng Crossing.”

“Từ ngày đó, và đến giờ vẫn vậy,” chị đồng ý với cậu. “Con sói xám cũng nhìn thấy bọn họ, và chỉ cho các anh em của mình thấy. ‘Tôi sẽ tìm cho anh một con ngựa, và cả áo giáp nữa,’ con sói nhỏ nhất đề nghị. Người đầm lầy ẩn dật nhỏ bé cảm ơn con sói nhưng không nói gì thêm. Trái tim anh đã tan nát. Người đầm lầy ẩn dật nhỏ bé hơn tất thấy mọi người, nhưng anh cũng có lòng kiêu hãnh như bọn họ. Anh không phải hiệp sĩ, và người bộ tộc anh cũng vậy. Mặc dù rất muốn trả thù, nhưng anh sợ mình chỉ gây thêm rắc rối và khiến bộ tộc thêm xấu hổ. Con sói hiền lành mời người đầm lầy ẩn dật nhỏ bé ngủ lại lều của nó, nhưng trước khi ngủ, anh quỳ xuống bờ sông và nhìn ngang mặt nước đến nơi tọa lạc của Đảo Mặt, nói lời cầu nguyện với các cự thần ở phương bắc và vùng Neck...”

“Cậu chưa bao giờ nghe cha cậu kể chuyện này sao?” Jojen hỏi.

“Già Nan mới là người kể các câu chuyện. Meera, chị kể tiếp đi, đừng dừng lại thế.”

Chắc hẳn Hodor cũng nhận thấy như thế. “Hodor,” anh nói và lại nói tiếp, “Hodor hodor hodor hodor hodor.”

“Ừm,” Meera nói, “nếu cậu muốn nghe đoạn cuối...”

“Có chứ. Chị kể đi.”

“Cuộc đấu thương được lên kế hoạch diễn ra trong năm ngày,” chị nói. “Còn có thêm cả một cuộc hỗn chiến gồm bảy bên nữa, một cuộc thi bắn cung, thi ném rìu, đua ngựa và thi hát...”

“Đừng kể những cuộc thi ấy.” Bran mất kiên nhẫn trong cái thúng trên lưng Hodor. “Chị kể về cuộc đấu thương ấy.”

“Tuân lệnh hoàng tử. Con gái của tòa lâu đài kia là nữ hoàng của tình yêu và sắc đẹp, với bốn người anh em và một ông cậu bảo vệ mình, nhưng cả bốn người con trai của Harrenhal đều thất bại trong ngày đầu tiên. Những người chiến thắng được coi là quán quân, cho đến khi họ bị đánh bại. Vậy là, vào cuối ngày đầu tiên, Hiệp Sĩ Nhím giành được vị trí quán quân, và đến buổi sáng ngày thứ hai, Hiệp Sĩ Dĩa và hiệp sĩ đeo huy hiệu hai tòa tháp cũng giành ngôi quán quân. Nhưng vào lúc chiều muộn ngày thứ hai, khi bóng tối sắp bao trùm, một vị hiệp sĩ bí ẩn xuất hiện trong danh sách các quán quân.”

Bran gật đầu về từng trải. Các hiệp sĩ bí ẩn thường xuất hiện tại các cuộc đấu thương, họ đội mũ giấu mặt và hoặc cầm khiên, hoặc mang theo một thứ vũ khí lạ. Đôi lúc, họ là những quán quân nổi tiếng cải trang. Hiệp Sĩ Rồng cũng từng thắng cuộc đấu thương với tên là Hiệp Sĩ Nước Mắt, để anh ta có thể phong cho em gái của anh ta làm nữ hoàng của tình yêu và sắc đẹp thay thế vị trí người tình của nhà vua. Barristan Dũng Cầm cũng đã hai lần mặc áo giáp hiệp sĩ bí ẩn, và lần đầu tiên mặc áo giáp ấy, cậu ta mới có 10 tuổi. Tôi cá rằng đó là người đầm lầy ẩn dật bé nhỏ.”

“Cũng không ai biết rõ,” Meera nói, “nhưng vị hiệp sĩ bí ẩn ấy có vóc người nhỏ bé, và anh ấy mặc một chiếc áo giáp không vừa vặn chút nào. Biểu tượng trên khiên của anh ấy là cây trái tim của các cự thần, một thân cây trắng với khuôn mặt đỏ đang mỉm cười.”

“Có thể anh ấy đến từ Đảo Mặt,” Bran nói. “Anh ấy có màu xanh không?” Trong những câu chuyện của Già Nan, lính bảo vệ thường có da màu xanh sẫm và có cả lông lá thay vì tóc. Thậm chí có lúc họ còn có thêm cả gạc nữa, nhưng Bran không biết vị hiệp sĩ bí ẩn ấy sẽ đội mũ sắt thế nào nếu anh ta có gạc trên đầu. “Tôi cá là các vị thần cử anh ấy đến.”

“Có lẽ vậy. Vị hiệp sĩ bí ẩn hạ giáo trước nhà vua và cưỡi ngựa xuống vị trí cuối cùng trong hàng ngũ, nơi mà năm nhà quán quân đang đứng. Cậu thừa biết ba vị hiệp sĩ mà anh ta phải đương đầu là ai rồi.”

“Hiệp Sĩ Nhím, Hiệp Sĩ Dĩa và Hiệp sĩ đeo huy hiệu Song Thành.” Bran đã nghe quá nhiều câu chuyện, đến mức cậu dư sức biết điều đó. “Đó là người đầm lầy ẩn dật nhỏ bé, tôi nói với chị rồi mà.”

“Dù là ai đi nữa, thì các cự thần thánh thần cũng trao sức mạnh vào cánh tay anh ấy. Hiệp Sĩ Nhím bị hạ gục trước nhất, rồi đến Hiệp Sĩ Dĩa và Hiệp Sĩ Song Thành. Ba người đó không được yêu mến, vì vậy đám đông hò reo mừng rỡ với Hiệp Sĩ Cây Vui Vẻ – nhà vô địch mới được gọi như vậy. Khi các đối thủ bị đánh bại của anh tìm đến chuộc ngựa và áo giáp, Hiệp Sĩ Cây Vui vẻ nói bằng giọng trầm vang vang qua mũ, ‘Hãy dạy cho cận vệ của các ngươi biết đến sự tôn kính, đó chính là khoản tiền chuộc.’ Sau khi các hiệp sĩ bị đánh bại nghiêm khắc trừng phạt cận vệ của mình, ngựa và áo giáp của họ được trả lại. Vậy là lời cầu nguyện của người đầm lầy ẩn dật

đã được đền đáp... bởi Người Xanh, hoặc các cựu thần, hoặc con cháu của rừng xanh, không một ai biết được?”

Một câu chuyện hay. Bran ngẫm nghĩ. “Chuyện gì xảy ra sau đó? Hiệp Sĩ Cây Vui Vẻ có thắng trận đấu thương và kết hôn với công chúa không?”

“Không,” Meera nói. “Đêm đó, trong lâu đài to lớn, Lãnh chúa Bão và Lãnh chúa Đầu Lâu và Nụ Hôn đều thề sẽ lột mặt nạ của anh, và chính nhà vua cũng hối thúc lính đương đầu với anh, nhà vua cũng tuyên bố rằng khuôn mặt ẩn sau chiếc mũ kia không phải là bằng hữu của ngài. Nhưng sáng hôm sau, khi sứ giả thổi kèn và nhà vua an toạ, chỉ có hai nhà quán quân xuất hiện. Hiệp Sĩ Cây Vui Vẻ đã biến mất. Nhà vua giận lắm, ngài cử Hoàng Tử Rồng truy tìm anh, nhưng họ chỉ tìm thấy chiếc khiên được tô vẽ của anh được treo lủng lẳng trên thân cây. Cuối cùng, Hoàng Tử Rồng chính là người chiến thắng trong cuộc đấu thương.”

“Ồ.” Bran nghĩ một lúc về câu chuyện. “Chuyện hay lắm. Nhưng lẽ ra nên để ba hiệp sĩ đánh anh ấy bị trừng trị, thay vì là cận vệ của họ. Sau đó người đầm lầy ẩn dật bé nhỏ nên giết hết cả ba người đó. Việc chuộc lại đồ thật ngớ ngẩn. Và lẽ ra vị hiệp sĩ bí ẩn kia phải thắng trong cuộc đấu thương, phải đánh bại mọi đối thủ, và phong cho con sói xám kia làm nữ hoàng của tình yêu và sắc đẹp.”

“Con sói xám ấy đúng là nữ hoàng mà,” Meera nói, “nhưng đó là một câu chuyện buồn thảm hơn.”

“Bran à, cậu chắc là cậu chưa từng nghe chuyện này chứ?” Jojen hỏi. “Cha cậu chưa bao giờ kể cho cậu nghe sao?”

Bran lắc đầu. Lúc đó, trời mỗi lúc một tối hơn, những cái bóng dài trườn xuống các sườn núi, những ngón tay đen kịt của chúng bám lấy những cây thông. Nếu người đầm lầy ẩn dật nhỏ bé có thể đến Đảo Mặt, thì biết đâu mình cũng đến đó được. Tất cả các câu chuyện ngày xưa ngày xưa đều nói rằng Người Xanh có quyền năng ma thuật. Biết đâu họ sẽ giúp cậu đi lại được như xưa, có khi còn biến cậu thành hiệp sĩ thì sao. Họ đã biến người đầm lầy ẩn dật bé nhỏ thành hiệp sĩ, dù chỉ là một ngày, cậu thầm nghĩ. Một ngày cũng là đủ.

DAVOS

Xà lim này ấm áp hơn mọi xà lim đích thực.

Trong này tối tăm, đúng vậy. Ngọn lửa lập lòe màu cam từ cây đuốc cắm trong chân đèn treo trên Tường Thành bên ngoài trù lên các chấn song sắt cũ kỹ, nhưng nửa sau của xà lim vẫn bị bao phủ bởi bóng tối. Xà lim ẩm ướt, cũng là điều hiển nhiên ở hòn đảo như trên đảo Dragonstone này, bởi biển cả ngay gần kề. Xà lim có cả chuột, như mọi căn ngục khác, và một số thứ khác nữa.

Nhưng Davos không thể phàn nàn về cái lạnh. Những lối đi bằng đá nhẵn nhụi bên dưới tòa tháp vĩ đại của Dragonstone luôn ấm áp, và Davos vẫn thường nghe đồn rằng càng xuống sâu bên dưới, các Tường Thành đá ấy càng nóng hơn. Ông đang ở tít sâu bên dưới toà lâu đài, ông đoán chừng là vậy, và bức tường trong xà lim của ông quả là âm ỉ khi ông ấn lòng bàn tay vào đó. Có lẽ những chuyện kể xa xưa là có thật, và Dragonstone được xây bằng những tảng đá từ địa ngục.

Khi bọn họ đưa ông xuống đây, ông còn yếu lắm. Con ho mà ông mắc phải từ hôm diễn ra trận chiến trở nên nặng hơn, và ông còn bị sốt nữa. Môi ông phồng rộp, rớm máu, và hơi ẩm của xà lim không thể ngăn ông khỏi cơn run bần bật. Ta không trụ được lâu đâu, ông nhớ đã nghĩ như vậy. Ta sắp chết rồi, sớm thôi, ngay trong bóng tối của xà lim này.

Nhưng Davos sớm nhận thấy ông đã sai lầm về điều đó, vì những gì ông nhận được đến nay. Ông lơ mơ nhớ đến những bàn tay nhẹ nhàng và giọng nói kiên nhẫn, và học sĩ Pylos trẻ tuổi cúi xuống nhìn ông. Ông được cho uống nước xuýt tởi nóng, và nhựa anh túc để giảm đau và khỏi run lẩy bẩy. Nước anh túc giúp ông ngủ và trong lúc ông ngủ, họ cho đĩa hút những vết máu trên người ông. Hoặc ông phỏng đoán vậy, nhờ vào các dấu vết của đĩa trên hai cánh tay ông khi ông tỉnh giấc. Chẳng bao lâu sau cơn ho của ông ngưng hẳn, các vết phồng rộp rớm máu cũng biến mất, và món nước xuýt ông được uống còn có các miếng cá ngừ, cà rốt và hành nữa. Rồi đến một ngày, ông nhận thấy mình khỏe hơn cái ngày con thuyền Betha Đen vỡ vụn bên dưới chân ông và hất tung ông xuống con sông ấy.

Có hai cai ngục canh chừng ông. Một người to bè, béo lùn, vai u, tay bự. Cậu ta mặc áo da có điểm các khuy sắt, và mỗi ngày một lần, cậu ta mang cho Davos một bát cháo yến mạch. Có lúc cậu ta còn cho thêm mật ong hoặc đổ thêm chút sữa vào cháo. Viên cai ngục kia già hơn, lưng hơi gù và da vàng bủng, tóc bạc nhòn bóng lên, da dẻ xù xì. Ông ta mặc áo chên bằng nhung trắng, ngực áo có một vòng tròn các ngôi sao được thêu chỉ vàng. Cái áo đó không hợp với ông ta chút nào, vì nó quá ngắn, quá lụng nhùng, bẩn thỉu và rách rưới. Ông ta thường mang cho Davos thịt và khoai tây nghiền, hoặc cá hầm, và có một lần ông ta mang cả một khoanh cá mút đá nữa. Khoanh cá béo ngậy đến mức ông không thể nào đặt nó xuống được, nhưng dù sao, đó vẫn là ưu đãi hiếm hoi cho một tù nhân trong căn ngục.

Trong căn ngục không thấy mặt trời mặt trăng; không cánh cửa sổ nào được khoét giữa những bức tường đá dày cộp. Cách duy nhất để phân biệt ngày đêm là nhờ vào hai viên cai ngục kia. Không ai nói gì với ông, mặc dù ông biết bọn họ không bị điếc; đôi lúc ông nghe thấy họ trao đổi với nhau những từ ngữ cục cằn khi đối ca. Thậm chí bọn họ còn không xưng tên với ông, vì vậy ông tự đặt tên cho bọn họ. Viên cai ngục to béo thấp lùn là Cháo Đặc, còn viên cai ngục vàng bủng hơi gù lưng kia là Cá Mút Đá, vì ông ta mang khoanh cá mút đá cho ông. Ông tính mỗi ngày trôi qua bằng các bữa ăn mà họ mang đến, và bằng các ngọn đuốc được đổi bên ngoài xà lim.

Trong bóng tối, con người trở nên cô độc và khao khát tiếng người. Davos thường nói chuyện với hai viên cai ngục mỗi khi họ đến xà lim, bất kể họ mang thức ăn hay khi đổi bát

cháo cho ông. Ông biết bọn họ sẽ giả điếc trước những lời cầu khẩn xin tự do hay xin khoan hồng; vì vậy, ông chỉ hỏi họ câu hỏi với mong muốn đến một ngày nào đó, sẽ có một người trả lời. “Có tin gì về cuộc chiến không?” ông hỏi, và “Sức khỏe của nhà vua có bình an không?” Ông cũng hỏi về con trai Devan, về Công chúa Shireen, và cả Salladhor Saan. “Thời tiết hôm nay thế nào?” ông hỏi, và “Bão thu đến chưa? Thuyền có còn giương buồm trên biển hẹp không?”

Ông hỏi gì cũng vô ích; bọn họ chẳng bao giờ trả lời, mặc dù đôi lúc Cháo Đặc cũng nhìn ông, và trong một thoáng, Davos nghĩ cậu ta đã định nói gì đó. Với Cá Mút Đá thì không được nhiều nhận đến vậy. Với ông ta mình đâu còn là con người, Davos thầm nghĩ, mình chỉ là một tảng đá biết ăn, đại tiện rồi nói lảm nhảm. Sau một hồi, ông quyết định ưa viên cai ngục Cháo Đặc hơn. Ít nhất thì Cháo Đặc cũng có vẻ biết rằng ông đang còn sống, và ở cậu ta toát lên vẻ tử tế. Davos ngờ rằng cậu ta còn cho chuột ăn; đó là lý do khiến ở đây nhiều chuột đến thế. Có lần, ông còn nghĩ mình đã nghe thấy viên cai ngục này nói chuyện với chuột, như thể đàn chuột là một đám trẻ con, nhưng có thể ông chỉ ngủ mơ nghe thấy vậy thôi.

Bọn họ không định để mình chết, ông nhận ra như vậy. Bọn họ đang giữ cho mình sống, vì mục đích nào đó. Ông không thích nghĩ xem mục đích đó là gì. Lãnh chúa Sunglass đã bị giam cầm một thời gian trong căn ngục bên dưới Dragonstone, các con trai của Ser Hubard Rambton cũng vậy; tất cả bọn họ đều phải bước lên giàn hỏa thiêu. Lẽ ra mình nên chết quách dưới biển cho xong, Davos nghĩ vậy khi ngồi nhìn đăm đăm vào ngọn đuốc cách xa tít các chấn song. Hoặc cứ mặc kệ con thuyền đi qua, rồi chết khô trên tảng đá kia. Mình sẽ sớm làm mồi cho đàn cua, hơn là làm mồi cho lửa.

Một buổi tối, khi đang ăn bữa tối, Davos cảm thấy một cơn phẫn khích lạ lùng bao trùm. Ông ngẩng lên nhìn qua chấn song, và cô ta đứng đó, trong ánh đỏ lung linh cùng với viên hồng ngọc to tổ chảng đeo quanh cổ, đôi mắt đỏ của cô ta lóe sáng như ngọn đuốc. “Melisandre,” ông nói, cùng với sự bình tĩnh mà chính ông cũng không cảm nhận được.

“Hiệp Sĩ Cử Hành,” cô ta đáp lời, cũng điềm đạm y như vậy, như thể hai người bọn họ vừa gặp nhau trên cầu thang, hoặc trong vườn, và lịch thiệp chào nhau. “Ngài khỏe không?”

“Khỏe hơn trước.”

“Ngài có thiếu thốn gì không?”

“Thiếu nhà vua của ta. Các con trai ta. Ta thiếu họ.” Ông đẩy bát ăn sang bên và đứng lên. “Người đến đây để hỏa thiêu ta sao?”

Đôi mắt đỏ đến lạ lùng của cô ta chăm chăm nhìn ông qua các chấn song. “Đây quả là nơi tồi tệ, phải không? Một nơi tối tăm, bẩn thỉu. Mặt trời ấm áp, và ánh trăng đều không tỏa sáng nơi đây.” Cô ta đưa tay cầm ngọn đuốc trên tường. “Đây là thứ duy nhất chặn giữa người và bóng tối, Hiệp Sĩ Cử Hành. Chính là ngọn lửa nhỏ bé này, chính là món quà của R’hllor. Ta tắt lửa đi nhé?”

“Không.” Ông bước về phía chấn song. “Làm ơn.” Ông nghĩ ông không thể chịu đựng được cảnh bị bỏ lại một mình trong bóng tối mà không có ai bầu bạn ngoài lũ chuột.

Đôi môi của ả nữ tu đỏ cong cớn, hé nở một nụ cười. “Vậy là ngài đã biết yêu lửa, có vẻ là vậy.”

“Ta cần ngọn đuốc.” Hai bàn tay ông mở ra và nắm lại. Ta sẽ không cầu xin cô ta. Không đâu.

“Ser Davos, ta giống như ngọn đuốc này thôi. Cả ta và ngọn đuốc đều là công cụ của R’hllor. Chúng ta sinh ra chỉ với một mục đích duy nhất – để xua tan bóng tối. Ngài có tin như vậy không?”

“Không.” Có lẽ ông nên nói dối, và nói cho cô ta nghe điều cô ta muốn, nhưng Davos đã quá quen với việc nói thật. “Người là mẹ của bóng tối. Ta đã nhìn thấy cảnh đó bên dưới Storm’s End, khi người trở dạ ngay trước mắt ta.”

“Chẳng lẽ Ser Cũ Hành dừng cảm lại sợ một cái bóng thoáng qua đến vậy sao? Thế thì ngài nên can đảm hơn. Bóng tối chỉ sống khi được sinh ra bởi ánh sáng, và ngọn lửa của nhà vua thấp đến nỗi ta không dám lấy thêm để sinh đứa con trai nào khác. Việc đó có thể hại chết nhà vua.” Melisandre tiến đến gần hơn. “Dù vậy, với một người đàn ông khác... một người với những ngọn lửa vẫn cháy hừng hực... nếu ngài thực sự muốn phục vụ sự nghiệp của đấng quân vương của ngài, một tối nào đó hãy đến phòng ngủ của ta. Ta sẽ cho ngài niềm hân hoan mà ngài chưa bao giờ biết, và với ngọn lửa sống của ngài, ta có thể sinh ra...”

“... một nỗi kinh hoàng.” Davos lùi lại, tránh xa mặt ta. “Ta không cần gì của người cả. Và cũng không cần vị thần của người. Cầu xin Thất Diện Thần bảo vệ ta.”

Melisandre thở dài. “Họ đã không bảo vệ Guncer Sunglass. Mỗi ngày ông ta cầu nguyện đến ba lần, và khiên của ông ta cũng có hình của một ngôi sao bảy cánh, nhưng khi R’hllor giờ tay ra, những lời cầu nguyện của ông ta biến thành tiếng kêu thét thảm thiết, và ông ta cháy rụi. Tại sao cứ phải bầu vịu vào những vị thần giả dối như vậy?”

“Cả đời ta tôn thờ các vị ấy.”

“Cả đời ngài sao, Davos Seaworth? Phải nói nó đã là ngày hôm qua thì đúng hơn.” Mặt ta buồn bã lắc đầu. “Ngài chưa bao giờ sợ hãi khi nói sự thật với nhà vua, vậy tại sao ngài phải tự lừa dối mình? Ngài hiệp sĩ, hãy mở to mắt ra đi.”

“Người nhìn thấy gì trong mắt ta?”

“Ta nhìn thấy phương cách mà thế giới này được hình thành. Quanh ngài có biết bao sự thật, rất dễ nhìn thấy. Đêm luôn tối tăm và đầy rẫy nỗi kinh khiếp, ngày luôn sáng rạng, đẹp đẽ và tràn trề hy vọng. Một cái màu đen, một cái màu trắng. Trên đời có băng, và có lửa. Yêu thương, và ghét bỏ. Cay đắng và ngọt ngào. Đàn ông và đàn bà. Nỗi đau và niềm hân hoan. Đông và hạ. Ác quỷ và hiền nhân.” Mặt ta tiến thêm một bước về phía ông. “Cái chết và sự sống. Đâu đâu cũng là sự đối nghịch. Đâu đâu cũng là cuộc chiến.”

“Cuộc chiến ư?” Davos hỏi.

“Cuộc chiến,” cô ta khẳng định. “Hiệp Sĩ Cũ Hành, luôn có hai thứ đối ngược. Không phải bảy, không phải một, không phải một trăm hay một ngàn. Hai thôi! Lẽ nào ngài nghĩ ta đi nửa vòng thế giới này chỉ để đưa một ông vua rỗng tuếch ngồi trên chiếc ngai vàng rỗng tuếch sao? Chiến tranh nổ ra từ khi thế giới này khai sinh, và trước khi thế giới này sụp xuống, tất cả mọi người đều phải chọn xem mình đứng về phía nào. Một bên là R’hllor, là Thần Ánh Sáng, là Trái Tim Lửa, là Thần Lửa và Bóng Tối. Một bên là Đại Ngoại Nhân mà tên của ông ta chưa ai biết đến, là Hồn Băng, là Thần Bóng Đêm và Nỗi Kinh Khiếp. Lựa chọn của chúng ta không phải là Baratheon hay Lannister, Greyjoy hay Stark. Lựa chọn của chúng ta là sự sống, hoặc cái chết. Bóng tối, hoặc ánh sáng.” Đôi bàn tay trắng mảnh khảnh của cô ta tóm lấy chân song xà lim. Viên hồng ngọc trên cổ cô ta dường như cũng rộn ràng trong ánh sáng chói của nó.

“Lòng ta,” Davos chậm rãi nói, “đầy nỗi hoài nghi.”

Melisandre thở dài. “Ahhh, Davos. Cuối cùng thì vị hiệp sĩ này cũng thành thật, ngay cả khi vị ấy bị ngồi trong bóng tối. Thật hay vì ngài không nói dối ta. Lẽ ra ta nên biết. Kẻ tồi tệ của Ngoại Nhân luôn che giấu trái tim đen tối của chúng trong ánh sáng loè loẹt, vì vậy R’hllor ban cho các thầy tu của ngài ấy quyền năng nhìn được xuyên thấu sự dối trá.” Mặt ta nhẹ nhàng bước xa khỏi xà lim. “Tại sao người muốn giết ta?”

“Ta sẽ nói lý do với ngươi,” Davos nói, “nếu ngươi cho ta biết kẻ nào đã phản bội ta.”

Chỉ có thể là Salladhor Sam thôi, nhưng đến tận giờ phút này, ông vẫn mong không phải là vậy.

Người đàn bà mặc đồ đỏ cười lớn. “Hiệp Sĩ Cử Hành, không ai phản bội ngài hết. Ta nhìn thấy mưu đồ của ngài trong ngọn lửa của ta.”

Ngọn lửa. “Nếu ngươi nhìn thấy tương lai trong những ngọn lửa ấy, vậy tại sao đội quân của ta lại bị thiêu rụi trên Xoáy Nước Đen? Ngươi đẩy các con trai ta vào vòng lửa... các con trai của ta, thuyền của ta, quân của ta, tất cả đều cháy rụi...”

Melisandre lắc đầu. “Hiệp Sĩ Cử Hành, ngài hiểu lầm ta rồi. Những ngọn lửa ấy không phải là lửa của ta. Nếu lúc đó ta đi với ngươi, chắc chắn trận chiến của ngươi đã có một kết thúc khác. Nhưng xung quanh nhà vua có biết bao kẻ không đáng tin, và sự kiêu hãnh của ngài lớn hơn cả niềm tin của ngài. Hình phạt của ngài quả là nặng nề, nhưng ngài đã rút ra được một bài học từ chính sai lầm của mình.”

Vậy các con trai của ta không đáng gì hơn một bài học cho một ông vua sao? Davos cảm thấy môi ông mím chặt lại.

“Bây giờ đang là đêm tối ở Bảy Phụ Quốc,” ả nữ tu đỏ nói tiếp, “nhưng mặt trời sẽ sớm lên thôi. Davos Seaworth, cuộc chiến vẫn tiếp tục, và sẽ có kẻ sớm học được rằng ngay cả một cục than hồng trong đám tro tàn vẫn có thể bốc cháy thành một ngọn lửa lớn. Học sĩ già nhìn Stannis và chỉ nhìn thấy một người đàn ông. Còn ngài nhìn thấy một ông vua. Cả hai người đều sai lầm. Ngài ấy là lựa chọn của Thần Ánh Sáng, là chiến binh của lửa. Ta đã thấy ngài ấy dẫn đầu cuộc chiến chống lại bóng tối, ta đã nhìn thấy như vậy trong những ngọn lửa của ta. Những ngọn lửa ấy không bao giờ nói dối, nếu không ngươi đã không có mặt ở đây. Điều đó còn được viết trong lời tiên tri nữa. Khi ngôi sao đỏ chảy máu và bóng tối tụ lại, Azor Ahai sẽ được tái sinh giữa khói lửa và muối để đánh thức rồng. Ngôi sao chảy máu đã đến rồi đi, và Dragonstone chính là nơi của khói lửa và muối. Stannis Baratheon là Azor Ahai tái sinh!” Đôi mắt đỏ của cô ta sáng rực như hai hòn lửa song sinh, và dường như chúng đang nhìn xoáy vào sâu thẳm linh hồn của ông. “Ngươi không tin ta. Ngay cả lúc này ngươi cũng hoài nghi về chân lý của R’hllor... nhưng ngươi đã phụng sự ngài, và sẽ tiếp tục phụng sự ngài. Ta sẽ để ngươi lại đây để suy nghĩ thêm về những điều ta vừa nói. Và bởi R’hllor là nguồn cơn của mọi sự, nên ta sẽ để cả ngọn đuốc lại đây.”

Cô ta biến mất cùng với một nụ cười và vòng xoáy của chiếc váy đỏ. Chỉ còn mùi nước hoa của cô ta vảng vất. Mùi nước hoa, và cả ngọn đuốc. Davos ngồi bó gối xuống sàn xà lim. Ánh đuốc đổ trùm lên người ông. Ngay khi bước chân Melisandre xa dần, ông chỉ nghe thấy tiếng chuột sục sạo. Lửa và băng, ông thầm nghĩ. Đen và trắng. Bóng tối và Ánh sáng. Davos không thể phủ nhận quyền năng vị thần của cô ta. Ông đã nhìn thấy cái bóng đó bò ra khỏi tử cung của Melisandre, và mục ta biết những điều mà lẽ ra mục ta không thể nào biết được. Mục ta nhìn thấy ý đồ của mình trong những ngọn lửa ấy. Thật tốt khi biết Salla không bán đứng ông, nhưng ý nghĩ về việc ả đàn bà ấy nhìn thấu bí mật của ông qua những ngọn lửa khiến lòng dạ ông bất an đến mức không nói lên lời. Và cô ta có ý gì khi nói rằng mình đã phụng sự vị thần của cô ta và sẽ tiếp tục phụng sự vị thần ấy? Ông không thích điều đó chút nào.

Ông liếc mắt nhìn đăm đăm lên ngọn đuốc. Một hồi lâu, không chớp mắt, ngắm ngọn lửa nhảy múa lung linh. Ông cố nhìn ra cái gì đó xuyên thấu ngọn lửa, cố nhìn qua màn lửa và xem sau màn lửa ấy là cái gì... nhưng ở đó không có gì, chỉ có lửa, và sau một hồi, mắt ông ươn ướt.

Mệt mỏi, Davos co người nằm trên đồng rơm và ngủ.

Ba ngày sau – vì Cháo Đặc đến ba lần và Cá Mút Đá đến hai lần – Davos nghe thấy tiếng nói

bên ngoài xà lim. Ông ngồi bật dậy, lưng dựa vào tường và lắng nghe âm thanh của cuộc vật lộn. Đây là sự việc mới mẻ, là một sự thay đổi trong thế giới tĩnh lặng của ông. Tiếng ồn phát ra từ phía bên trái, nơi các bậc thang dẫn lối lên với ánh sáng ban ngày. Ông nghe thấy tiếng nói của một người đàn ông đang biện hộ và la hét.

“... điên rồi!” ông ta nói khi xuất hiện, đang bị kéo lê giữa hai lính gác có in hình trái tim rực lửa trên ngực áo. Cháo Đặc đi trước bọn họ, chùm chìa khóa kêu rùng rùng, và Ser Axell Florent đi phía sau. “Axell,” kẻ tù nhân tuyệt vọng nói, “vì tình yêu thương người dành cho ta, hãy thả ta ra! Người không thể làm vậy được, ta không phải là kẻ phản bội!” Ông ta già, cao và mảnh khảnh, tóc bạc, râu nhọn, và nét mặt dài thanh tú nhẵn nhúm vì nỗi sợ hãi. “Selyse đâu, thái hậu đâu? Ta yêu cầu được gặp người. Ngoại Nhân giết hết các người đi! Thả ta ra!”

Hai viên lính gác không mấy may chú ý đến lời kêu gào của ông ta. “Đây được không?” Cháo Đặc hỏi khi đứng trước xà lim. Davos đứng lên. Trong một giây, ông cân nhắc đến việc xô vào bọn họ khi cửa mở, nhưng như thế thì thật điên rồ. Bọn họ có quá nhiều người, lính gác có cả gươm, còn Cháo Đặc thì to lớn như một con bò mộng.

Ser Axell gật đầu cụt lủn với viên cai ngục. “Cứ để hai tên phản bội này bầu bạn với nhau.”

“Ta không phải là tên phản bội!” gã tù nhân rít lên khi Cháo Đặc mở cửa xà lim. Mặc dù ông ta ăn mặc đơn giản trong chiếc áo chên bằng len xám và quần ống túm màu đen, nhưng giọng nói cho thấy ông ta thuộc dòng dõi cao quý. Dòng dõi quý tộc không giúp ích gì cho ông ta ở chốn lao tù này, Davos thầm nghĩ bụng.

Cháo Đặc mở rộng cửa, Ser Axell gật đầu, và hai tên lính gác đẩy kẻ tù nhân chúi đầu vào trong. Người đàn ông đó loạng quạng và ngã ra đã ngã nhào, nhưng Davos đỡ được ông ta. Ông ta vùng ra ngay lập tức và lao đảo bước về phía cửa, và rồi cánh cửa đóng sầm trước nét mặt tái nhợt của ông ta. “Không,” ông ta hét lên, “Khônggggg.” Bao nhiêu sức lực bắt chợt rời khỏi đôi chân ông ta, và ông ta chầm chậm trượt xuống sàn, hai tay bấu chặt lấy các chấn song sắt. Ser Axcell, Cháo Đặc, và lính canh đều đã rời đi. “Các người không thể làm vậy,” gã tù nhân hét lên vào những cái lưng đang đi xa dần. “Ta là quân sư của nhà vua đấy!”

Đúng lúc đó Davos nhận ra ông ta. “Ngài là Alester Florent.” Ông ta quay đầu lại. “Ai...?”

“Ser Davos Seaworth.”

Lãnh chúa Alester chớp mắt. “Seaworth... Hiệp Sĩ Cử Hành. Người âm mưu ám sát Melisandre.”

Davos không phủ nhận điều đó. “Tại trận đánh ở Storm’s End, ngài mặc áo giáp màu vàng đỏ, giáp che ngực có khắc hoa lapis.” Ông đưa tay ra kéo người đàn ông kia đứng lên.

Lãnh chúa Alester phỉ rơm bắn khỏi quần áo. “Ta... ta xin lỗi vì diện mạo của ta. Rương hòm của ta mất hết khi quân của Lannisters tràn vào doanh trại. Ta chạy thoát khi trên người chỉ còn áo giáp và nhẫn đeo tay.”

Ông ta vẫn đeo những chiếc nhẫn đó, Davos nhận thấy như vậy, và bản thân Davos còn không có đủ các ngón tay của mình.

“Chắc chắn một tên nấu bếp hoặc một tên giữ ngựa nào đó đang mặc chiếc áo chên bằng nhung và chiếc áo khoác nam ngọc của ta rồi vênh vảo đi khắp Vương Đô cho mà xem,” Lãnh chúa Alester nói tiếp, vẻ lãng quên. “Nhưng ai cũng biết chiến tranh ác liệt lắm. Người cũng phải chịu đựng tổn thất riêng.”

“Thuyền của tôi,” Davos nói. “Toàn bộ quân lính. Bốn con trai.”

“Cầu xin... cầu xin Thần Ánh Sáng dẫn lối cho họ băng qua bóng tối để đến với một thế giới tốt đẹp hơn,” ông ta nói.

Cầu xin Đức Cha phân xử công bằng, cầu xin Đức Mẹ khoan dung, Davos thầm nghĩ, nhưng ông chỉ một mình cầu nguyện như vậy. Hiện giờ Thất Diện Thần không còn chỗ ở Dragonstone nữa.

“Con trai ta đang an toàn ở Brightwater,” vị lãnh chúa nói tiếp, “nhưng ta mất một đứa cháu trai ở Thịnh Nộ. Ser Imry, con trai của cậu em Ryam của ta.”

Chính Ser Imry Florent đã mù quáng dẫn bọn họ lên Xoáy Nước Đen khi tất cả tay chèo đều được kéo ra mà không để tâm đến những tảng đá nhỏ ở cửa sông. Davos không quên ông ta. “Con trai Maric của tôi là người chèo thuyền cho cháu trai của ngài.” Ông nhớ đến hình ảnh cuối cùng của tàu Thịnh Nộ, khi nó bị chìm trong biển lửa. “Còn tin gì về những người sống sót không?”

“Tàu Thịnh Nộ cháy và chìm nghiêng,” người tù nhân mới nói. “Con trai người và cháu ta đều chết, cùng với vô số những người khác. Ser, ngày hôm đó cuộc chiến cũng thất bại.”

Người đàn ông này đã bị đánh bại. Davos vẫn nhớ câu chuyện của Melisandre về những viên than hồng trong tàn tro có thể cháy bùng thành một ngọn lửa lớn. Không nghi ngờ gì khi ông ta phải vào đến chốn lao tù. “Thưa ngài, nhà vua sẽ không bao giờ đầu hàng.”

“Điên rồ, đó là sự điên rồ.” Lãnh chúa Alester lại ngồi xuống sàn, như thể nỗ lực đứng lên một lát cũng là quá sức với ông ta. “Stannis Baratheon sẽ không bao giờ ngồi lên Ngai Sắt đâu. Chẳng lẽ nói sự thật cũng là phản quốc sao? Một sự thật cay đắng, nhưng là sự thật đích thực. Hạm đội tàu thuyền của ngài ấy đã tiêu tan hết, trừ tàu Lyseni, và Salladhor Saan sẽ bỏ chạy ngay khi nhìn thấy buồm của Nhà Lannister. Hầu hết các lãnh chúa ủng hộ Stannis đều đã bỏ chạy về phía Joffrey hoặc đã chết...”

“Cả các lãnh chúa của vùng biển hẹp sao? Các lãnh chúa đã thề sẽ đi theo Dragonstone sao?”

Lãnh chúa Alester yếu ớt hẩy tay. “Lãnh chúa Celtigar bị bắt và đã quỳ gối quy phục. Monford Velaryon chết cùng với con thuyền của ông ta, mẹ đàn bà mặc đồ đỏ hoá thiêu Sunglass, và Lãnh chúa Bar Emmon mới 15 tuổi, béo ục ịch và yếu ớt. Đó là các lãnh chúa của biển hẹp. Stannis chỉ còn mỗi Nhà Florent phụng sự, đối chọi lại với sức mạnh của Highgarden, Sunspear, và cả Casterly Rock, và đến giờ là hầu hết các Lãnh chúa Bão. Hy vọng duy nhất còn lại là cố gắng và thu hồi cái gì đó bằng hòa bình. Đó là những gì ta định làm. Các thánh thần ơi, tại sao bọn họ lại có thể gọi đó là tội phản quốc được chứ?”

Davos đứng cau mày. “Thưa ngài, ngài đã làm gì vậy?”

“Không phải phản quốc. Không bao giờ là phản quốc. Ta yêu mến nhà vua như tất cả mọi người kính yêu nhà vua. Cháu gái ta là thái hậu, và ta vẫn trung thành với ngài khi những gã đàn ông khôn ngoan hơn trốn chạy. Ta là quân sư của nhà vua, làm sao ta có thể là quân phản bội cho được? Ta chỉ muốn giữ mạng sống của chúng ta, và cả... cả danh dự nữa.” Ông ta liếm môi. “Ta viết một bức thư. Salladhor Saan thề rằng ông ta có một người có thể đưa thư đến Vương Đô cho Lãnh chúa Tywin. Ông ta là một người... một người của lý trí, và điều kiện của ta... các điều kiện công bằng... hơn cả công bằng.”

“Thưa ngài, các điều kiện đó là gì?”

“Ở đây bẩn quá,” Lãnh chúa Alester đột nhiên nói. “Và cái mùi đó... là mùi gì vậy?”

“Mùi xô đựng cháo,” Davos nói và ra hiệu về phía cái xô. “Ở đây chúng ta không có sự riêng

tư đầu. Điều kiện gì vậy?”

Vị lãnh chúa kia nhìn chiếc xô trong sự hoảng hốt. “Lãnh chúa Stannis từ bỏ quyền sở hữu Ngai Sắt và rút lại mọi lời ngài ấy nói về thằng con hoang Joffrey, với điều kiện ngài ấy được công nhận trở lại trong sự hòa bình của nhà vua và được thừa nhận là lãnh chúa của Dragonstone và Storm’s End. Ta đã thề làm y như vậy, để đổi lại Brightwater và toàn bộ đất đai của bọn ta. Ta cứ nghĩ... Lãnh chúa Tywin sẽ nhìn thấy sự khôn ngoan trong đề xuất của ta. Ông ta vẫn còn phải đối phó với Nhà Stark và cả người Đảo Iron nữa. Ta đề nghị được đóng dấu cho cuộc thương lượng bằng việc gả Shireen cho thằng em Tommen của Joffrey.” Ông ta lắc đầu. “Các điều khoản... tốt như chúng ta hằng mong. Ngay cả ông cũng nhìn thấy điều đó, đúng không?”

“Đúng,” Davos nói, “tôi cũng thấy.” Trừ khi Stannis sinh được con trai, nếu không cuộc hôn nhân đó đồng nghĩa với việc đến một ngày nào đó, Dragonstone và Storm’s End sẽ thuộc về Tommen, và điều đó chắc chắn sẽ khiến Lãnh chúa Tywin hài lòng. Trong khi đó, Nhà Lannister sẽ giữ Shireen làm con tin để chắc chắn Stannis sẽ không dấy binh nổi loạn. “Vậy Nhà vua nói sao khi ngài đề xuất điều đó với người?”

“Ngài ấy lúc nào cũng ở bên mu đàn bà mặc đồ đỏ ấy, và... ngài ấy không ở trong tình trạng minh mẫn. Chuyện về rồng đá chỉ là chuyện điên rồ, tôi nói vậy đấy, hoàn toàn điên rồ. Chẳng lẽ chúng ta chưa học được điều gì từ Aerion Brightfire, từ chín vị pháp sư và các nhà giả kim sao? Chúng ta cũng không học được gì từ Summerhall sao? Chẳng có gì hay ho xuất phát từ những giấc mơ rồng ấy cả, ta cũng nói vậy với Axell đấy. Cách của ta hay hơn. Chắc chắn hơn. Và Stannis đưa cho ta con dấu của người, người cho phép ta được trị vì. Quân sư nói lên tiếng nói của nhà vua.”

“Không phải trong trường hợp này.” Davos không phải cận thần, và thậm chí ông còn không hề cố nói giảm nói tránh gì. “Stannis không muốn đầu hàng, nếu ngài ấy biết quyền sở hữu của ngài ấy là vậy. Và ngài ấy cũng không thể rút lại những lời ngài ấy đã nói về Joffrey, khi ngài ấy tin những lời ấy là thật. Về đám cưới kia, Tommen sinh ra cũng do loạn luân giống Joffrey mà thôi, và nhà vua sẽ sớm phải nhìn Shireen chết hơn là phải cưới một kẻ như thế.”

Một đường gân nổi lên trên trán Florent. “Ngài ấy không còn lựa chọn nào khác.”

“Thưa lãnh chúa, ngài đã nhầm. Ngài ấy có thể chọn được chết như một đấng minh quân.”

“Và chúng ta cũng chết theo luôn ư? Hiệp Sĩ Cử Hành, có phải đó là điều người mong muốn không?”

“Không. Nhưng tôi là người của nhà vua, và tôi sẽ không giảng hoà nếu không được ngài ấy cho phép.”

Lãnh chúa Alester nhìn ông đầy bất lực một hồi lâu, và rồi bật khóc.

JON

Đêm tối và không có trăng, nhưng ít nhất trời cũng quang mây. “Tôi lên núi tìm Bóng Ma,” cậu nói với mấy người họ Thenn ở cửa hang, họ cầu nhàu nhưng cũng để anh đi qua.

Nhiều sao quá, cậu vừa nghĩ vừa chậm chạp leo lên sườn núi giữa những cây thông, cây linh sam và cây tần bì. Từ hồi còn nhỏ, ở Winterfell, Maester Luwin đã dạy cậu về các vì sao, tên của mười hai cung hoàng đạo và người cai trị của từng cung; cậu có thể tìm thấy bảy vị thần tượng trưng cho đức tin; các ngôi sao Rừng Băng, Mèo Ma, Nữ Thần Mặt Trăng và Sao Mai. Cậu chia sẻ những điều đó với Ygritte, nhưng không phải là tất cả. Chúng ta cũng nhìn lên trời và thấy những ngôi sao như nhau, nhưng chúng ta lại nhìn thấy những điều rất khác biệt. Với Ygritte, sao Vương Miện Vua là Cradle; Ngựa Đực là Lãnh chúa Horned; còn vị thần đỏ mà các thánh đường ca tụng là Thần Thor Rền lại được gọi là Kẻ Cắp. Và khi Kẻ Cắp xuất hiện hợp nhất với Nữ Thần Mặt Trăng, đó là thời điểm thích hợp để một người đàn ông giành lấy một người đàn bà, Ygritte khẳng khái nói vậy. “Giống như cái đêm mà anh giành lấy tôi ấy. Đêm đó ngôi sao Kẻ Cắp sáng lắm.”

“Tôi đâu cố ý giành lấy cô,” cậu nói. “Mãi đến khi kờ dao vào cổ cô, tôi mới biết cô là con gái.”

“Nếu anh giết một người mà không bao giờ có ý định giết người đó, thì hẳn ta vẫn chết đầy thôi,” Ygritte búng bình nói. Jon chưa bao giờ gặp ai búng bình đến vậy, có lẽ trừ mỗi cô em gái Arya. Cô bé có còn là em gái mình không? Anh băn khoăn tự hỏi. Đã bao giờ cô bé là em gái mình chưa? Cậu chưa bao giờ là người Nhà Stark thực thụ, cậu chỉ là thằng con hoang không mẹ của Lãnh chúa Eddard, và ở Winterfell, cậu không có chỗ dung thân chẳng khác gì Theon Greyjoy. Và thậm chí cậu còn mất tất cả. Khi một người của Đội Tuần Đêm nói lời tuyên thệ, tức là anh ta đã gạt gia đình sang một bên để gia nhập một gia đình mới, nhưng Jon Snow còn mất hết cả anh em nữa.

Cậu tìm thấy Bóng Ma trên đỉnh núi, đúng như cậu nghĩ. Con sói tuyết trắng không hú, nhưng có gì đó lôi kéo nó lên tận đỉnh núi, nó ngồi trên hai chân sau, hơi thở nóng ẩm tỏa ra thành làn sương trắng khi đôi mắt đỏ của nó nhìn đăm đăm vào các vì sao trên trời.

“Mày có đặt tên cho các vì sao không?” Jon hỏi khi cậu quỳ một chân xuống bên cạnh con sói tuyết và vuốt ve lớp lông trắng dày cộp trên cổ nó, “Thỏ rừng? Nai? Sói cái?” Bóng Ma liếm mặt cậu, cái lưỡi ẩm ướt thô ráp của nó liếm soàn soạt lên lớp vảy mà móng vuốt con đại bàng đã cào rách má Jon. Con chim ấy để lại sẹo cho cả hai chúng ta, cậu thầm nghĩ. “Bóng Ma,” cậu khẽ nói, “ngày mai chúng ta phải leo núi. Ở đây không có bậc thang, không có chuồng củi, tao không có cách nào đưa mày sang sườn núi bên kia đâu. Chúng ta phải chia tay thôi. Mày hiểu không?”

Trong bóng tối, đôi mắt đỏ của con sói tuyết biến thành màu đen. Nó dí mũi vào cổ Jon, vẫn im lặng, hơi thở của nó là làn sương ẩm nóng. Đám dân du mục gọi Jon Snow là người biến hình, nhưng nếu vậy thì cậu quả là một người biến hình nghèo khổ. Cậu không biết mặc da sói giống như Orell mặc với con đại bàng của hắn trước khi hắn chết. Có lần Jon mơ thấy cậu chính là Bóng Ma và đứng ngó xuống thung lũng của Milkwater, nơi Mance Rayder đang tập hợp người của ông ta, và giấc mơ đó hóa ra là có thật. Nhưng bây giờ cậu không mơ, và như vậy cậu chỉ còn lời nói.

“Mày không đi với tao được đâu,” Jon nói, chụm hai tay ôm lấy đầu con sói và nhìn sâu vào đôi mắt của nó. “Mày phải đi đến Hắc Thành. Mày hiểu không? Hắc Thành. Mày tìm đường đến đó được không? Đường về nhà ấy? Mày cứ đi theo con đường băng, theo hướng đông, hướng đông nhé, hướng mặt trời mọc đấy, rồi sẽ tìm thấy thôi. Ở Hắc Thành, họ sẽ biết mày, và có thể

sự có mặt của mày sẽ cảnh báo cho họ.” Cậu đã nghĩ đến việc viết một lời cảnh báo cho Bóng Mạ mang theo, nhưng cậu không có mực, không có giấy da, không có nổi một cây bút lông ngỗng, và nguy cơ bị phát hiện thì quá lớn. “Tao sẽ gặp lại mày ở Hắc Thành, nhưng mày phải tự đến đó. Chúng ta phải tự sẵn mỗi một thời gian. Một mình thôi.”

Con sói tuyết vặn mình ra khỏi vòng tay của Jon, hai tai nó dựng lên. Và nó bất ngờ nhảy vọt đi. Nó nhảy qua một bụi cây, nhảy bật qua một cái bẫy thú và chạy xuống sườn đồi, để lại một vạt mỏng giữa cây cối. Đi về Hắc Thành hả? Jon tự hỏi. Hay chạy theo một con hươu? Giả như cậu biết thì hay. Cậu sợ mình đúng là nghèo khổ như một người biến hình, như một người đã tuyên thệ, và như một tên gián điệp.

Gió rít qua các thân cây mang theo đậm mùi lá thông và gió kéo mạnh bộ áo đen đã bạc màu của cậu. Jon nhìn thấy Tường Thành hiện lên cao chót vót và tối đen ở mãi hướng nam, một cái bóng vĩ đại che hết các vì sao. Nền đất đồi thoá rấp khiến cậu nghĩ chắc hẳn bọn họ đang ở đâu đó giữa Tháp Đêm và Hắc Thành, và rất có thể gần Tháp Đêm hơn. Suốt nhiều ngày bọn họ cứ đi về hướng nam giữa các con sông sâu trải dài các nhánh sông dọc theo các thung lũng hẹp, trong khi những đỉnh núi đá và những sườn đồi phủ cây thông cứ chồng lên nhau. Địa thế này cưỡi ngựa rất chậm, nhưng lại là sự bảo vệ đơn giản cho những ai muốn đến Tường Thành mà không bị nhìn thấy. Cho đám dân du mục, cậu nghĩ bụng. Như chúng ta. Như mình.

Cách xa Tường Thành là Bảy Phụ Quốc, và tất cả những thứ cậu đã thề sẽ bảo vệ. Cậu đã nói lời tuyên thệ, đã thề bằng cả cuộc đời, danh dự, và bằng quyền lợi, cậu sẽ là người canh gác cho nơi đó. Cậu sẽ đưa tù và lên miệng thổi để đánh thức Đội Tuần Đêm dậy trang bị vũ khí. Dù cậu không có cái tù và nào. Lấy cắp một chiếc tù và của đám dân du mục khó lắm, cậu ngờ là vậy, nhưng như thế sẽ đạt được mục đích gì? Ngay cả khi cậu thổi tù và cũng làm gì có ai nghe. Tường Thành cách đây cả trăm ngàn dặm và số anh em của Đội Tuần Đêm đang giảm dần một cách đáng buồn. Chỉ còn ba pháo đài chưa bị bỏ hoang; có lẽ trong vòng bốn mươi dặm kể từ đây không có một người nào của Đội, trừ Jon. Ấy là nếu như cậu vẫn là người của đội...

Lẽ ra mình phải cố giết cho được Mance Rayder trên đỉnh Năm Đấm, cho dù như thế nghĩa là mình sẽ chết theo ông ta. Chắc chắn Qhorin Cụt Tay sẽ làm vậy nếu ông ấy còn sống. Nhưng Jon lưỡng lự, và cơ hội vuột mất. Ngay ngày hôm sau, cậu phải ra đi với Styr, Jark và hơn một trăm tên Therms và lính biệt kích. Cậu tự nhủ rằng cậu chỉ đang cố chịu đựng để chờ thời cơ, khi thời cơ đến, cậu sẽ lên đi và phi ngựa về Hắc Thành. Nhưng thời cơ ấy chưa bao giờ đến. Họ ngủ đêm tại những ngôi làng du mục trống trải, còn Styr lúc nào cũng cử cả chục tên lính Therms bảo vệ ngựa. Jarl để mắt trông chừng cậu đầy vẻ ngờ vực. Và Ygritte luôn luôn ở bên cậu, bất kể ngày đêm.

Hai trái tim chung một nhịp đập. Những lời mỉa mai của Mance Rayder vang lên đầy cay đắng trong đầu cậu. Hiếm khi nào Jon cảm thấy bối rối đến thế. Mình không có lựa chọn nào khác, cậu tự nhủ như vậy khi cô chui vào bên dưới túi ngủ của cậu. Nếu mình từ chối, cô ấy sẽ biết mình là kẻ phản bội. Mình đang đóng vai mà Cụt Tay lệnh cho mình phải đóng.

Thân thể cậu quá hào hứng với vai diễn đó. Mỗi cậu ngẫu nhiên môi cô, bàn tay cậu luôn xuống bên dưới chiếc áo da hoẵng của cô để tìm bầu ngực, dương vật của cậu dựng đứng khi cô cọ sát phần mu vào, dù họ vẫn mặc quần áo. Lời thề của mình, cậu đã nghĩ như vậy và nhớ đến rừng cây đước, nơi cậu đứng để nói lời thề, chín thân cây trắng vĩ đại mọc theo hình tròn, những nét mặt chạm khắc thô đờ đứng nhìn, và lắng nghe. Nhưng các ngón tay của cô đang cời dây buộc quanh áo cậu, lưỡi cô trong miệng cậu, bàn tay cô luôn vào trong quần ống túm của cậu kéo dương vật của cậu ra, và lúc đó, cậu không nhìn thấy cây đước nữa, cậu chỉ nhìn thấy cô mà thôi. Cô cắn cổ cậu và cậu vục mặt vào tóc cô, mũi cậu chúi vào mái tóc đỏ dày cộm của cô. May mắn, cậu thầm nghĩ, mái tóc cô ấy là sự may mắn, mái tóc được lửa hôn.

“Có thích không?” cô thì thào hỏi khi hướng dẫn cậu cho dương vật vào bên trong cô. Chỗ đó của cô ướt sũng, và cô không còn là trinh nữ nữa, điều đó rất rõ, nhưng Jon không quan tâm.

Lời thề của cậu, sự trong sạch của cậu, tất cả không còn quan trọng nữa, quan trọng bây giờ là hơi nóng của cô, là cái miệng đang ngấu ngiến, là ngón tay đang vờ đầu vú cậu.

“Có thích không?” cô lại nói. “Đừng vội thế, ôi, chậm thôi, rồi, như thế thôi. Chỗ đó, chỗ đó, đúng rồi, đúng rồi. Jon Snow, anh chẳng biết gì hết. Nhưng tôi sẽ chỉ cho anh biết. Mạnh hơn đi. Đúng rồiiiiiiii.”

Sau đó, cậu cố nhắc mình nhớ rằng đó chỉ là một vai diễn thôi. Mình đang đóng kịch. Mình phải làm việc đó một lần, để chứng minh mình đã chối bỏ lời thề. Mình phải khiến cô ấy tin mình. Việc đó không cần phải xảy ra nữa. Cậu vẫn sẽ là người của Đội Tuần Đêm, là con trai của Eddard Stark. Cậu đã làm việc cần phải được làm, chứng minh điều cần được chứng minh.

Nhưng sự chứng minh ấy quá hấp dẫn, và Ygritte ngủ bên cạnh cậu, đầu cô gối lên ngực cậu, và điều đó cũng hấp dẫn lắm, sự hấp dẫn đầy hiểm nguy. Cậu lại nghĩ đến cây đước, đến những lời thề mà cậu nói. Chỉ một lần thôi, cần phải làm một lần thôi. Ngay cả cha mình cũng đã lạc lối một lần, khi cha quên lời thề trong lễ cưới và gieo sự sống cho một đứa con hoang. Jon tự thề rằng cậu cũng sẽ như vậy. Việc đó sẽ không bao giờ xảy ra nữa.

Nhưng tối hôm ấy, việc đó lại xảy ra đến hai lần, và sáng ra, việc đó lại xảy ra thêm lần nữa, khi cô tỉnh giấc và thấy dương vật của cậu đang cương cứng. Lúc đó đám dân du mục đang lục đục thức giấc, và một vài người không thể nào không nhận thấy việc đang diễn ra bên dưới đồng da thú. Jarl bảo hai người họ làm cho nhanh lên, trước khi hắn ta đổ một thùng nước lên bọn họ. Lúc sau Jon nghĩ, họ giống như hai con chó động dục. Có phải cậu sẽ biến thành như vậy không? Mình là người của Đội Tuần Đêm, một giọng nói nhỏ bên trong cậu vang lên, nhưng mỗi đêm qua đi, giọng nói ấy lại yếu ớt hơn, và khi Ygritte hôn tai cậu hoặc cắn cổ cậu, cậu không nghe thấy tiếng nói ấy nữa. Chẳng lẽ cha mình cũng như vậy sao? Cậu băn khoăn. Cha có yếu đuối như mình không, khi tự làm ô danh thân thể trên giường của mẹ mình?

Cậu bất chợt nhận ra có gì đó đang leo lên ngọn đồi sau lưng cậu. Trong nửa giây, cậu nhìn thấy Bóng Múa quay lại, nhưng con sói tuyết không bao giờ gây ra nhiều tiếng ồn đến vậy. Jon rút thanh gươm Móng Dài ra bằng một động tác đơn giản êm ái, nhưng đó chỉ là một trong những gã Thenns thôi, một gã đàn ông to bệ đội mũ đồng. “Snow,” gã nói. “Đi. Magnar cần.” Người Thenns nói Cổ Ngữ và hầu hết chỉ biết vài từ ngôn ngữ chung.

Jon không quan tâm lắm đến việc Magnar cần gì, nhưng cãi nhau với một người gần như không hiểu cậu nói gì cũng vô ích, vì vậy cậu đi theo gã xuống núi.

Cửa hang là kẽ nứt của một tảng đá chỉ vừa đủ rộng cho một con ngựa và một nửa đực che bởi cây cối. Cửa hang hướng về phía bắc, để chum lửa bên trong không được nhìn thấy từ phía Tường Thành. Ngay cả nếu như tối nay trên đỉnh Tường Thành có cuộc tuần đêm thì đội tuần cũng sẽ không nhìn thấy gì ngoài các ngọn núi, thông, và sự lấp lánh của băng nhờ ánh sao sáng tỏa xuống một nửa con sông đóng băng đến một nửa. Mance Rayder lên kế hoạch cho cuộc đột kích này thật hoàn hảo.

Bên trong tảng đá, lối đi dốc dần khoảng sáu mét trước khi mở ra một khoảng không rộng lớn như Đại Sân của Winterfell. Lửa bếp bập bùng cháy giữa các hàng người, khói bếp bay lên làm đen cả trần nhà bằng đá. Ngựa được buộc dọc một bức tường, bên cạnh một cái hồ nông. Một cái hố sụt giữa sàn mở ra dẫn tới một cái hang lớn hơn bên dưới, mặc dù khoảng tối bên dưới khiến Jon khó biết là hang sâu đến đâu. Jon cũng nghe thấy tiếng nước chảy êm ái của một con suối ngầm bên dưới.

Jarl đang ở bên Magnar; Mance trao cho bọn họ quyền chỉ huy chung. Styr không vui, Jon nhận ra điều đó ngay lập tức. Mance Rayder gọi gã thanh niên trẻ đó là “thú cưng” của Val – em gái của Dalla, thái hậu của ông ta, và điều đó biến Jarl thành một người em trai tốt bụng một khi rời xa Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành. Magnar không che giấu nổi bức dọc khi phải chia sẻ

quyền chỉ huy. Hẳn ta mang theo một trăm gã Thenns, gấp năm lần số quân của Jarl, và thường hành động như thể chỉ hãn mới có quyền chỉ huy. Nhưng Jon biết, chính gã trẻ hơn mới là người đưa bọn họ vượt băng. Mặc dù gã không quá 20 tuổi, nhưng Jarl đã đi rừng tám năm, và đã đến Tường Thành cả chục lần cùng với Alfyn Crowkiller và gã Mít Ưót, gần đây nhất là đi với đội quân của riêng gã.

Magnar thẳng thắn nói. “Jarl cảnh báo ta về đàn quạ đi tuần trên cao. Nói cho ta mọi điều người biết về đám tuần đó.”

Nói cho ta biết, Jon nhận ra ngay, thay vì nói cho chúng ta biết, mặc dù Jarl đứng ngay bên cạnh hãn. Cậu rất muốn từ chối lời yêu cầu kia, nhưng cậu biết Styr sẽ giết cậu ngay dù chỉ với một sự phản bội nhỏ nhất, và giết cả Ygritte nữa, vì tội cô là người của cậu. “Mỗi ca tuần có bốn người, hai lính biệt kích và hai thợ xây,” cậu nói. “Thợ xây sẽ chú ý đến các vết nứt, băng tan và các vấn đề liên quan đến cấu trúc, còn lính biệt kích tìm kiếm dấu vết của kẻ thù. Họ cười la.”

“La à?” gã không tai cau mày. “La đi chậm lắm.”

“Chậm, nhưng không bị trơn trượt trên băng. Các đội tuần thường cười la trên đỉnh Tường Thành, và bên cạnh Hắc Thành, các con đường đến đó không được rải sỏi nhiều năm rồi. La được gây giống ở Trại Tây và được huấn luyện đặc biệt cho nhiệm vụ này.”

“Họ thường cười la trên đỉnh Tường Thành à? Không phải luôn như vậy sao?”

“Không. Thay vào đó, một đội bốn người đi tuần dưới chân thành, để tìm kiếm các vết nứt trên băng hoặc dấu hiệu đào địa đạo.”

Magnar gật đầu. “Ngay cả ở Thenn xa xôi bọn ta cũng biết chuyện về Arson Iceaxe và địa đạo của ông ta.”

Jon cũng biết chuyện đó. Arson Iceaxe đi được nửa đường đến Tường Thành khi địa đạo của ông ta bị lính biệt kích phát hiện. Họ không gây cản trở gì cho việc đào địa đạo của ông ta, mà chỉ bít kín phía sau bằng băng, đá, và tuyết. Dolorous End thường nói rằng nếu áp tai vào Tường Thành, người ta vẫn nghe thấy Arson lấy rìu chặt khoét.

“Những ca tuần đó kết thúc khi nào? Có thường xuyên không?”

Jon nhún vai. “Việc này thường thay đổi. Tôi có nghe rằng tướng chỉ huy Qorgyle cứ ba ngày lại cử một đội từ Hắc Thành đến Trại Tây bằng đường biển, và hai ngày lại cử một đội từ Hắc Thành đến Tháp Đêm. Nhưng hồi đó Đội Tuần Đêm có nhiều người hơn. Tướng chỉ huy Mormont thích thay đổi số ca tuần và ngày xuất phát, để khó phát hiện ngày đến và ngày đi của đội tuần. Và thi thoảng Gấu Già còn cử một lực lượng đông hơn đến một trong những tòa lâu đài bị bỏ hoang trong khoảng nửa tháng, hoặc một tuần trắng.” Chú anh là người nghĩ ra chiến thuật đó, Jon biết như vậy. Mưu kế khiến kẻ thù không biết chắc chắn điều gì.

“Stonedoor còn không?” Jarl hỏi. “Greyguard thì sao?”

Vậy là chúng ta đang ở giữa hai người, phải không? Jon giữ nét mặt bình thản một cách cẩn trọng. “Khi tôi rời Tường Thành, chỉ có Trại Tây, Hắc Thành và Tháp Đêm thôi. Tôi không thể biết từ hồi đó Bowen Marsh hay Ser Denys đã làm những gì.”

“Bên trong tòa lâu đài còn bao nhiêu tên?” Styr hỏi.

“Năm trăm người ở Hắc Thành. Hai trăm ở Tháp Đêm, có thể có ba trăm ở Trại Tây.” Jon nói thêm ba trăm người. Giá như nói dối dễ đến thế...

Nhưng Jarl không ngốc. “Nó nói dối,” gã nói với Styr. “Hoặc nó tính thêm cả đám đã chết

trên đỉnh Năm Đấm.”

“Con qua kia,” Magnar cảnh báo, “đừng nhằm ta với Mance Rayder. Nếu người nói láo, ta cắt lưỡi người ngay.”

Magnar vùng Thenns dò xét Jon bằng đôi mắt xám lạnh lùng của hắn. “Chúng ta sẽ sớm biết về con số ấy,” hắn nói. “Đi đi. Ta sẽ gọi người nếu có thêm câu hỏi.”

Jon gật đầu cứng ngắc và bước đi. Nếu tất cả đám dân du mục đều giống Styr, thì phản bội chúng dễ hơn nhiều. Mặc dù đám người Thenns không giống như các bộ tộc tự do khác. Magnar tuyên bố hắn là con cháu cuối cùng của Tiền Nhân, và hắn cai trị bằng bàn tay sắt. Vùng đất Thenns nhỏ bé của hắn là một thung lũng giữa vùng núi cao ẩn sâu giữa các đỉnh núi phía bắc của Frostfangs, và quanh đó là người sống trong hang, Người khổng lồ và các bộ tộc ăn thịt người của các dòng sông đóng băng. Ygritte nói rằng người Thenns là đám người cực kỳ man rợ, và Magnar là vị thần của bọn họ. Jon tin điều đó. Không giống như Jarl, Harma và Rattleshirt, Styr ra lệnh cho người của hắn phải tuân lệnh tuyệt đối, và chắc chắn sự kỷ luật đó là lý do khiến Mance chọn hắn đi đến Tường Thành.

Cậu đi ngang qua bốn người Thenns, họ đang ngồi trên những chiếc mũ bằng đồng quanh bếp lửa. Ygritte đâu rồi? Cậu thấy đồ đạc của cậu và của cô ở một chỗ cạnh nhau, nhưng không thấy bóng dáng cô đâu. “Còn nhỏ lấy đuốc và đi lối kia kìa,” Grigg Dê nói với cậu và chỉ ra phía sau hang động.

Jon đi theo hướng ngón tay hắn chỉ vào một vùng tối lơ mờ trải ra giữa mê cung nào là cột trụ và thạch nhũ. Cô ấy không thể nào ở đây được, cậu nghĩ bụng, khi cậu nghe thấy tiếng cười của cô. Cậu quay về phía phát ra tiếng cười, nhưng mới bước được mười bước cậu đã đối diện với đường cụt, một bức tường toàn hoa hồng leo và thạch nhũ trắng. Lúng túng, cậu quay lại đường cũ và rồi cậu nhìn thấy cảnh đó: một cái hố đen thui bên dưới một tảng đá uớt đang nhô ra ngoài. Cậu quỳ xuống, lắng nghe và nghe thấy tiếng nước chảy yếu ớt. “Ygritte?”

“Trong này,” giọng cô vang lên khe khẽ.

Jon phải bò chục bước trước khi cái hang hiện ra. Khi đứng lên, mắt cậu phải mất một giây mới quen được. Ygritte mang theo một ngọn đuốc, và ở đó không còn ánh sáng nào khác. Cô đứng bên cạnh một thác nước nhỏ đổ từ trên kẽ nứt của tảng đá xuống một vũng nước rộng tối om. Ngọn đuốc sáng rực màu vàng cam sáng lấp lánh trong làn nước xanh nhạt.

“Cô làm gì ở đây vậy?”

“Tôi nghe thấy tiếng nước chảy. Tôi muốn nhìn xem cái hang này dẫn tới đâu.” Cô lấy ngọn đuốc chỉ. “Còn có lối đi xuống sâu hơn nữa. Tôi đi theo lối đó cả trăm bước trước khi quay lại.”

“Đường cụt à?”

“Jon Snow, anh chẳng biết gì cả. Lối đi cứ kéo dài mãi thôi. Trong những ngọn núi này có cả trăm cái hang, và tít sâu bên dưới, tất cả hang động đều kết nối với nhau hết. Thậm chí còn có cả đường đến Tường Thành của anh nữa. Lối đi của Gorne ấy.”

“Gorne,” Jon nói. “Gorne từng là Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành.”

“Đúng vậy,” Ygritte nói. “Cùng với em trai Gendel của ngài ấy, cách đây ba ngàn năm. Họ dẫn một đội quân gồm những người tự do qua những cái hang này, và Đội Tuần Đêm không hề hay biết. Nhưng khi họ chui ra khỏi hang, đàn sói của Winterfell đón đầu bọn họ.”

“Xảy ra một cuộc chiến,” Jon nhớ lại. “Gorne giết Vua Phương Bắc, nhưng con trai ngài ấy

giương cờ trận lấy vương miện của cha đội lên đầu, và cậu ta chặt đầu Gorne.”

“Và tiếng đao kiếm chém nhau khiến đội quân mặc áo đen trong tòa lâu đài tỉnh dậy, khi đó, họ mặc toàn đồ đen, cưỡi ngựa và tấn công đám người tự do kia từ phía sau.”

“Đúng vậy. Hướng bắc, Gendel phải lo đấu với vị vua mới, hướng nam là Umbers và hướng bắc là Đội Tuần Đêm. Ông ta cũng đã chết.”

“Jon Snow, anh chẳng biết gì hết. Gendel không chết. Ông ta tìm đường tẩu thoát, giữa đội quân áo đen ấy, và dẫn đội quân của ông ta quay trở lại hướng bắc trong khi đàn sói hú ầm lên và rượt ngay sau chân họ. Chỉ có điều Gendel không thông thuộc về hang động như Gorne, và ông ta đi sai đường.” Cô đẩy ngọn đuốc tới lui, để bóng nhảy lên và chuyển động. “Ông ta đi xuống sâu hơn, và sâu hơn nữa, để rồi khi cố quay đầu lại, lối đi có vẻ quen thuộc ở trong đá hơn là trên trời. Chẳng mấy chốc đuốc của ông ta cháy hết, từng ngọn một, cho đến khi chỉ còn bóng tối. Từ lúc ấy không còn ai nhìn thấy đội quân của Gendel nữa, nhưng vào buổi đêm tĩnh lặng, anh vẫn có thể nghe thấy tiếng con cháu của họ thồn thức bên dưới các ngọn núi, bởi chúng vẫn đang loay hoay tìm kiếm lối ra. Anh nghe nhé? Anh có nghe thấy không?”

Jon chỉ nghe thấy tiếng nước chảy và tiếng lách tách khe khẽ của ngọn đuốc. “Lối đi đến bên dưới Tường Thành cũng bị lấp sao?”

“Đã có người đi tìm rồi đấy. Những người đi xuống quá sâu và thấy con cháu của Gendel, và con cái của Gendel thì luôn háu đói.” Mỉm cười, cô cẩn thận cầm ngọn đuốc lên khe đá và đi về phía cậu. “Trong bóng tối, không có gì ăn, ngoài thịt,” cô thì thầm và cắn cổ anh.

Jon rúc vào tóc cô và mũi anh hít đầy mùi da thịt cô. “Cô giống Già Nan lắm, bà hay kể cho Bran nghe chuyện ma.”

Ygritte dấm vai cậu. “Tôi là một bà lão, hả?”

“Cô nhiều tuổi hơn tôi mà.”

“Phải, và khôn ngoan hơn nữa. Jon Snow, anh chẳng biết gì hết.” Cô lùi bước khỏi cậu và nhún vai làm rơi chiếc áo lông thỏ xuống.

“Cô làm gì vậy?”

“Cho anh xem tôi già đến đâu.” Cô cởi dây buộc chiếc áo da hoẵng, đặt áo sang một bên, và cùng lúc kéo ba cái áo len qua đầu. “Tôi muốn anh nhìn thấy tôi.”

“Chúng ta không nên...”

“Nên chứ.” Hai bầu ngực cô nảy lên khi cô đứng trên một chân để kéo một bên giày ống ra, rồi lại đứng lên chân kia để lôi chiếc giày còn lại ra. Đầu vú cô là hai quầng rộng màu hồng. “Anh nữa,” Ygritte nói khi cô kéo mạnh chiếc quần ống túm làm bằng da cừu xuống. “Nếu muốn nhìn thì anh phải cho xem chứ. Jon Snow, anh chẳng biết gì hết.”

“Tôi biết tôi muốn em,” cậu nghe thấy mình nói vậy, mọi lời thề và danh dự của cậu đều bị lãng quên. Cô đang đứng trước mặt cậu, không mảnh vải che thân, và dương vật của cậu đã cương cứng. Tính đến giờ dương vật của cậu đã ở bên trong cô đến cả năm chục lần, nhưng bọn họ luôn phải làm tình bên dưới lớp lông thú, trong khi quanh họ còn bao nhiêu người. Cậu chưa bao giờ thấy cô đẹp đến mức nào. Chân cô gầy nhưng cơ bắp vẫn nổi lên, chòm lông ở khúc nối giữa hai đùi cô đỏ hơn cả màu tóc. Chòm lông ấy có khiến cô may mắn hơn không nhỉ? Cậu kéo cô sát vào mình. “Tôi thích mùi của em,” cậu nói. “Tôi yêu mái tóc đỏ của em. Tôi yêu miệng em, yêu cách em hôn tôi. Tôi yêu nụ cười của em. Tôi yêu hai đầu vú của em.” Cậu hôn đầu vú

cô, từng bên một. “Tôi yêu đôi chân gầy guộc của em, và cả thứ ở giữa đôi chân ấy nữa.” Cậu quý xương hôn cô, hôn rất khẽ lên phần mu của cô, nhưng lúc đó Ygritte hơi dưng chân ra, cậu nhìn thấy màu hồng bên trong, và cậu cũng hôn lên và nếm mùi vị ở đó. Cô khẽ thở hổn hển. “Nếu anh yêu tôi nhiều đến vậy, tại sao anh vẫn còn mặc quần áo?” cô thì thầm. “Jon Snow, anh chẳng biết gì hết. Không, ôiiii. Ôiiii.”

Sau đó, cô có vẻ ngượng ngùng, hoặc do cô chưa bao giờ ngượng như thế. “Việc anh làm,” cô nói khi họ nằm bên cạnh nhau trên đồng quần áo. “Bằng... miệng ấy.” Cô ngáp ngừng. “Có phải... có phải đó là việc mà các lãnh chúa ở phương nam làm với các phu nhân của họ không?”

“Tôi không biết.” Chưa ai từng kể cho Jon biết các lãnh chúa làm gì với các phu nhân của họ. “Tôi chỉ muốn... hôn chỗ đó của em, vậy thôi. Hình như em rất thích.”

“Vâng. Tôi... tôi thích chứ. Không ai dạy anh làm vậy sao?”

“Không ai cả,” cậu thú nhận. “Chỉ có em thôi.”

“Cô nàng còn trinh trắng đấy,” cô nói đùa. “Anh là một cô trinh nữ.”

Cậu cấu yêu vào núm vú của cô. “Tôi từng là người của Đội Tuần Đêm mà.” Từng là, cậu nghe thấy mình nói vậy. Vậy giờ cậu là gì? Cậu không muốn nhìn mình lúc này. “Em có phải là trinh nữ không?”

Ygritte chống một khuỷu tay nằm lên. “Tôi 19 tuổi rồi, là một nữ hiệp, và được lửa hôn. Làm sao tôi là trinh nữ được?”

“Anh ta là ai?”

“Một người có mặt trong một bữa tiệc, cách đây năm năm. Anh ta đi trao đổi hàng với các anh em của anh ta, và tóc anh ta cũng đỏ như tóc tôi ấy, cũng được lửa hôn, vì vậy tôi cứ nghĩ anh ta sẽ may mắn lắm. Nhưng anh ta quá yếu đuối. Khi anh ta quay lại cố giành lấy tôi, Giáo Dài đánh anh ta gãy tay và đuổi anh ta chạy mất, và anh ta không bao giờ quay lại nữa, dù chỉ một lần.”

“Vậy là không phải Giáo Dài đúng không?” Jon thấy nhẹ cả người. Cậu quý Giáo Dài, với khuôn mặt thô kệch và cung cách thân thiện của anh ta.

Cô dấm nhẹ vào cậu. “Như thế là đòi bại đấy. Anh có ăn nằm với em gái anh không nào?”

“Giáo Dài đâu phải là anh trai của em.”

“Anh ta là người làng tôi. Jon Snow, anh chẳng biết gì cả. Một người đàn ông đích thực lấy cắp một người phụ nữ ở nơi khác, để củng cố bộ tộc. Những người phụ nữ ngủ với anh em trai, hoặc cha, hoặc người cùng bộ tộc là những kẻ xúc phạm đến các vị thần, và sẽ bị nguyên rửa để sinh ra những đứa con ốm yếu. Có khi còn sinh ra cả quái thai.”

“Craster cưới các con gái của ông ta đấy thôi,” Jon chỉ ra vấn đề.

Cô lại dấm cậu. “Craster giống tuýp người của anh hơn là của người dân vùng tôi. Cha ông ta là người của Đội Tuần Đêm và đã trộm một người phụ nữ khỏi làng Cây Trắng, nhưng sau đó ông ta lại quay trở lại Tường Thành. Đã một lần bà ấy đến Hắc Thành để cho ông ta thấy mặt con trai mình, nhưng các anh em trong đội thối tù và đuổi bà ấy đi. Máu của Craster màu đen, và ông ta phải chịu một lời nguyên nặng nề.” Cô khẽ lần lữa các ngón tay ngang bụng anh. “Tôi sợ là anh cũng sẽ làm vậy thôi. Chạy về Tường Thành. Anh không biết phải làm gì sau khi đã trộm được tôi.”

Jon ngồi dậy. “Ygritte, tôi chưa bao giờ trộm em.”

“Có, anh đã trộm rồi đấy thôi. Anh nhảy xuống núi và giết Orell, và trước khi tôi lấy được rìu thì anh đã kề dao vào cổ tôi. Lúc đó tôi đã nghĩ anh sẽ cưỡng hiếp tôi, hoặc giết tôi, hoặc cả hai, nhưng anh không làm vậy. Và khi tôi kể cho anh nghe về chuyện của Bael Thi Sĩ và cách anh ta hái hoa hồng của Winterfell, tôi cứ nghĩ anh biết cách có tôi để làm con tin, nhưng anh cũng không làm vậy. Jon Snow, anh chẳng biết gì cả.” Cô nở nụ cười ngượng ngùng với anh. “Dù vậy, chắc là anh cũng học được đôi điều.”

Ánh sáng nhảy nhót quanh cô, Jon đột nhiên nhận thấy như vậy. Cậu nhìn quanh. “Tốt nhất chúng ta nên lên thôi. Đuốc gần cháy hết rồi.”

“Anh quạ này sợ con cháu của Gendel sao?” cô nói và cười khì. “Đường lên ngắn thôi, và Jon Snow, tôi chưa xong với anh đâu.” Cô đẩy cậu xuống đồng quần áo và quỳ dạng chân trên người anh. “Anh có...” Cô ngập ngừng.

“Gì nào?” cậu hỏi khi ngọn đuốc bắt đầu tắt.

“Làm lại được không?” Ygritte buột miệng nói. “Bằng miệng ấy? Nụ hôn của lãnh chúa ấy? Và tôi... tôi sẽ xem anh có thích như thế không.”

Khi ngọn đuốc cháy hết, Jon Snow không còn để ý gì nữa.

Sau khi làm xong, cảm giác tội lỗi của cậu lại ùa về, nhưng yếu ớt hơn trước. Nếu việc này là sai trái, cậu tự hỏi, thì tại sao các vị thần lại khiến nó hấp dẫn đến vậy?

Hang động tối om sau khi họ làm tình xong. Ánh sáng duy nhất là chùm sáng mờ mờ của lối đi lên hang động lớn hơn, nơi mà hai chục ngọn đuốc đang cháy. Bọn họ va vào nhau khi mặc quần áo trong bóng tối. Ygritte ngã nhào xuống vũng nước và thét lên vì nước lạnh. Khi Jon cười, cô kéo cậu xuống cùng. Họ ôm lấy nhau, làm nước bắn tung tóe trong bóng tối, và rồi, khi cô ở trong vòng tay cậu, hóa ra họ vẫn chưa thể nào làm cho xong việc cần làm.

“Jon Snow,” cô nói khi cậu cho dương vật vào bên trong cô, “anh đừng cử động nhé. Tôi thích được cảm thấy anh ở đó, thích lắm. Đừng quay lại với Styr và Jarl nữa. Hãy đi xuống dưới, và nhập hội với con cháu của Gendel nhé. Jon Snow à, tôi không muốn rời cái hang này đâu. Không muốn chút nào đâu.”

DAENERYS

Tất cả ư?” cô gái nô lệ có vẻ cảnh giác. “Thưa nữ hoàng, có phải đôi tai vô dụng của thần nghe nhầm lời của người không ạ?”

Ánh sáng xanh mát mẽ đổ nhào lên những ô cửa hình thoi trên những bức tường, và một cơn gió nhẹ khẽ thổi qua những cánh cửa, mang theo mùi thơm của trái cây và hoa từ khu vườn phía xa. “Tai người nghe đúng đấy,” Dany nói. “Ta muốn mua tất cả bọn họ. Hãy nói với các học sĩ như vậy.”

Hôm nay cô chọn một chiếc áo choàng của vùng Qarth. Lựa màu tím đậm làm nổi bật màu mắt tím của cô. Kiểu áo choàng này làm lộ ngực trái của cô. Trong khi các học sĩ của Astapor còn mãi mê bàn bạc với giọng nho nhỏ, Dany nhấp một ngụm rượu chất làm bằng quả hồng vàng trong ống sáo bạc cao. Cô cũng không hiểu lắm bọn họ đang nói những gì, nhưng cô nghe thấy sự tham lam của bọn họ.

Mỗi người trong tám kẻ buôn nô lệ kia đều mang theo hai hoặc ba nô lệ riêng... mặc dù gã Grazdan già nhất có tới sáu nô lệ. Vì vậy, để không có vẻ như một người nghèo túng, Dany cũng mang theo người của cô; Irri và Jhiqui mặc quần lụa và áo chên có vẽ tranh, Râu Trắng già và Belwas to lớn, kỵ sĩ tâm phúc của cô. Ser Jorah đứng sau cô đổ mồ hôi nhễ nhại trong chiếc áo choàng màu xanh có thêu con gấu đen của nhà Mormont. Mùi mồ hôi của ông là lời đáp trả thô lỗ cho những mùi nước hoa ngào ngạt thấm đẫm cả Astapori.

“Tất cả,” Kraznys mo Nakloz gầm gừ, và hôm nay gã có mùi quả đào. Cô bé nô lệ dịch lại từ đó bằng tiếng ngôn ngữ chung của Westeros. “Có tám ngàn quân. Có phải ý ả là vậy không? Còn có thêm sáu trăm tên nữa, và khi hoàn tất khóa huấn luyện chúng sẽ được bổ sung vào đội quân thứ chín ngàn. Ả có muốn mua cả bọn chúng nữa không?”

“Có,” Dany nói khi câu hỏi được dịch. “Tám ngàn, sáu trăm... và tất cả các quân vẫn đang được huấn luyện. Những người chưa giành được chiếc mũ nhọn ấy.”

Krazyns quay lại với đám buôn nô lệ kia. Bọn họ lại tiếp tục bàn bạc, hội ý. Cô bé thông dịch đã nói cho Dany biết tên của bọn họ, nhưng để nhớ hết thật khó. Bốn người trong số họ dường như đều tên là Grazdan, có lẽ được đặt theo tên của Grazdan Vĩ Đại đã sáng lập ra Old Ghis từ thuở sơ khai. Trông bọn họ cũng giống nhau; những gã đàn ông béo ú, da màu hổ phách, mũi to, mắt đen. Mái tóc thô cứng màu đen, hoặc đỏ đen, hoặc là sự pha trộn kì quái của màu đỏ và đen cá biệt của Ghiscari. Tất cả bọn họ đều quấn tokar, và mảnh vải ấy chỉ được dành cho những người sinh ra tự do ở Astapor.

Chính các đường tua trên tokar mới thể hiện địa vị của người mặc, thuyền trưởng Groleo đã nói vậy với Dany. Trong căn phòng màu xanh mát mẽ này tọa trên đỉnh một kim tự tháp, hai kẻ buôn nô lệ mặc tokar viền bạc, năm kẻ khác mặc tokar viền vàng, và gã Grazdan già nhất mặc tokar viền những viên ngọc trai trắng và dải viền này va vào nhau khẽ kêu lách cách khi gã ta đổi tư thế hoặc cử động cánh tay.

“Chúng ta không thể bán những thằng nhỏ đang được huấn luyện dở dang,” một trong số năm tên Grazdan mặc tokar viền bạc nói.

“Có, nếu vàng của ả ngon,” một gã to béo hơn mặc tokar viền vàng nói.

“Bọn chúng đâu phải lính Hội Thanh Sạch. Bọn chúng vẫn chưa giết bọn trẻ còn bú mẹ. Nếu bọn chúng thất bại trên chiến trường thì chúng ta sẽ mất hết danh tiếng. Thậm chí nếu ngày mai chúng ta cắt dương vật của năm ngàn thằng nhỏ, thì phải mười năm nữa mới bán tụi nó

được. Chúng ta sẽ nói sao với những khách mua Hội Thanh Sạch sau này?”

“Cứ bảo hần đợi,” gã đàn ông to béo nói. “Vàng trong túi tao hơn hần vàng trong tương lai mới có được.”

Dany cứ mặc bọn họ tranh cãi, cô nhấp thêm một ngụm rượu hồng vàng, cố giữ nét mặt bình thản và ra vẻ không hay biết gì. Minh sẽ mua tất cả, bất kể giá nào, cô tự nhủ như vậy. Thành phố này có cả trăm kẻ buôn nô lệ, nhưng tám tên ngồi trước mặt cô là những tên sừng sỏ nhất. Khi bán nô lệ tình dục, phu thợ, thông dịch, thợ thủ công, và trợ giáo thì bọn họ là đối thủ của nhau, nhưng tổ tiên của bọn họ đã liên kết với nhau vì mục đích huấn luyện và bán lính Hội Thanh Sạch. Gạch và máu xây lên Astapor, gạch và máu chính là người của cô.

Chính Kraznys là người nói ra quyết định của bọn họ. “Nói với ả rằng ả sẽ có tám ngàn lính, nếu ả có đủ vàng. Và cả sáu trăm tên kia nữa, nếu ả muốn. Nói với ả là một năm nữa hãy trở lại, khi đó chúng ta sẽ bán cho ả thêm hai ngàn quân nữa.”

“Một năm tới ta sẽ ở Westeros,” Dany nói khi nghe xong lời dịch. “Lúc này ta cần lính Hội Thanh Sạch đã được huấn luyện đầy đủ, nhưng dù vậy, rất nhiều lính sẽ chết trên chiến trường. Ta sẽ cần các cậu bé thay thế để cầm gươm lên khi có người chết.” Cô đặt rượu sang bên cạnh và nghiêng người về phía cô bé thông dịch. “Nói với các học sĩ rằng ta còn cần cả những cậu bé con vẫn còn giữ những con chó nhỏ. Nói với họ rằng ta trả tiền cho từng cậu bé mà hôm qua bị bọn họ cắt dương vật bằng giá của một lính Hội Thanh Sạch đã giành được mũ nhọn.”

Cô bé nói với bọn họ như vậy. Câu trả lời vẫn là không.

Dany khó chịu cau mày. “Được lắm. Nói với bọn họ là ta trả gấp đôi, để mua tất cả số quân đó.”

“Gấp đôi à?” Gã béo mặc tokar viền vàng nhỏ nước dãi vì tham.

“Con điểm này ngu thật,” Kraznys mo Nakloz nói. “Nói ả trả gấp ba đi. ả thèm trả quá đấy. Nói ả trả gấp mười lần cho mỗi tên nô lệ.”

Gã Grazdan dáng cao có bộ râu nhọn nói bằng ngôn ngữ chung, mặc dù nói không giỏi như cô bé thông dịch. “Thưa nữ hoàng,” gã gầm gừ, “Westeros giàu có, đúng vậy, nhưng giờ cô không phải là nữ hoàng. Có lẽ sẽ không bao giờ là nữ hoàng. Ngay cả lính Hội Thanh Sạch vẫn có thể thua trận trước các hiệp sĩ của Vương Đô. Ta nhắc cho cô nhớ, rằng các học sĩ của Astapor không bán thịt vì những hứa hẹn đâu. Cô có đủ vàng và hàng hóa trao đổi để trả cho những tên thái giám mà cô muốn không?”

“Các học sĩ, người biết câu trả lời rõ hơn ta mà,” Dany đáp lời. “Người của người đã chui vào các con tàu của ta và đếm kiểm từng hạt hổ phách và lọ nghệ tây của ta. Ta có bao nhiêu nào?”

“Đủ để mua một ngàn quân,” Vị học sĩ nói và nở nụ cười khinh khỉnh. “Nhưng cô nói là cô trả gấp đôi. Vậy thì cô sẽ mua được năm trăm lính.”

“Vương miện xinh đẹp của người có thể mua thêm được một trăm quân,” gã béo nói giọng Valyrian. “Vương miện có hình ba con rồng của người ấy.”

Dany đợi cho lời của gã được dịch. “Vương miện của ta không bán được.” Khi anh Viserys bán vương miện của mẹ đi, niềm vui cuối cùng của anh cũng tiêu tan, trong anh chỉ còn nỗi giận dữ. “Ta cũng sẽ không bắt người của ta làm nô lệ, không bán hàng hóa và ngựa. Nhưng các người lấy thuyền của ta cũng được. Con tàu Balerion vĩ đại, con tàu Vhagar và Meraxes nữa.” Cô đã cảnh báo với Groleo và các thuyền trưởng khác rằng sự việc có thể diễn ra thế này, mặc dù bọn họ kịch liệt phản đối. “Ba con thuyền tốt đáng giá hơn một vài tên thái giám

tầm thường.”

Gã Grazdan béo ú quay sang với những người khác. Bọn họ lại xì xầm bàn bạc. “Hai ngàn,” gã râu nhọn nói khi gã quay người lại. “Như thế là quá nhiều, nhưng các học sĩ rất hào phóng và nhu cầu của người thì rất lớn.”

Hai ngàn quân không bao giờ đủ cho mục đích của cô. Mình phải mua tất cả. Dany biết cô phải hành động ngay bây giờ, mặc dù vị của nó đắng đến mức món rượu hồng vàng kia cũng không thể làm tan đi. Cô đã cân nhắc kĩ lưỡng, cân nhắc rất lâu, và thấy mình không còn cách nào khác. Đây là lựa chọn của mình. “Bán cho ta tất cả,” cô nói, “và các người sẽ có một con rồng.”

Jhiqui đứng bên cạnh cô phát ra một tiếng thở đã được nén lại. Kraznys cười với đám buôn nô lệ. “Tao nói rồi phải không? Á sẽ đưa cho bọn ta bất cứ thứ gì.”

Râu Trắng nhìn chằm chằm với vẻ sững sốt khôn tả. Bàn tay cầm gậy của ông ta run lên. “Không.” Ông ta quỳ một gối xuống trước mặt cô. “Thưa nữ hoàng, tôi cầu xin người, hãy giành lại ngai vàng bằng rồng thay vì bằng nô lệ. Người không thể làm việc này...”

“Người không nên mạo muội hướng dẫn ta. Ser Jorah, đưa Râu Trắng đi khuất mắt ta.”

Mormont thô bạo tóm lấy khuỷu tay của gã đàn ông già, kéo mạnh gã đứng lên và đưa ra ngoài thềm.

“Nói với các học sĩ rằng ta rất tiếc vì sự gián đoạn này,” Dany nói với cô bé nô lệ. “Nói với họ rằng ta đang đợi câu trả lời.”

Dù vậy, cô đã biết trước câu trả lời; cô nhìn thấy nó trong ánh mắt lóe lên của bọn họ và những nụ cười mà bọn họ phải gắng gượng giấu đi. Astapor có hàng ngàn tên thái giám, và vô số các cậu bé nô lệ chờ được cắt dương vật, nhưng trên thế giới rộng lớn này chỉ có ba con rồng còn sống. Và người Ghiscari thèm khát rồng. Làm sao lại không cho được? Khi thế giới còn sơ khai, đã năm lần Old Ghis chiến đấu với Valyria và tất cả đều thất bại thảm hại. Vì Freehold có rồng, còn Empire thì không.

Gã Grazdan ngó ngoáy trên ghế, các viên ngọc trai của hắn khẽ rung lên. “Bọn ta chọn một con rồng,” hắn nói giọng mỏng và cứng. “Con rồng đen là to nhất và khỏe nhất.”

“Nó tên là Drogon.” Cô gật đầu.

“Tất cả hàng hóa của người, cả vương miện và y phục của nữ hoàng, người hãy giữ lấy. Bọn ta lấy ba con tàu. Và Drogon.”

“Thỏa thuận xong,” cô nói bằng ngôn ngữ chung.

“Thỏa thuận xong,” gã Grazdan già trả lời bằng giọng Valyrian đặc sệt.

Những tên khác cũng nhắc lại lời nói của gã đàn ông già mặc tokar viên ngọc trai. “Thỏa thuận xong,” cô bé nô lệ dịch, “và thỏa thuận xong, và thỏa thuận xong, tám lần thỏa thuận xong.”

“Lính Hội Thanh Sạch sẽ học thứ tiếng nói hoang dã của người nhanh thôi,” Kraznys mo Nakloz nói thêm sau khi thoả thuận xong xuôi mọi việc, “nhưng đến lúc đó, người vẫn cần phải có nô lệ để nói cho bọn chúng hiểu. Hãy coi con nô lệ thông dịch này là món quà của bọn ta, vật kỉ niệm cho một cuộc thương lượng suôn sẻ.”

“Được,” Dany nói.

Cô bé nô lệ dịch lại lời nói của hắn cho cô, và lời nói của cô cho hắn. Nếu cô bé có cảm thấy điều gì đó về việc được cho đi như một món đồ kỉ niệm, thì lúc này cô cũng cần trọng che giấu cảm giác đó đi.

Arstan Râu Trắng cũng giữ im lặng khi Dany lướt nhanh ngang qua ông ta ngoài thềm. Ông ta lặng lẽ đi theo cô xuống dưới, nhưng cô nghe thấy tiếng cây gậy gỗ cứng của ông ta gõ cộc cộc trên những viên gạch đỏ. Cô không trách cứ gì về sự giận dữ của ông ta. Cô vừa làm một việc kinh khủng. Mẹ RỒNG lại bán đi đứa con trai khỏe mạnh nhất của mình. Chỉ ý nghĩ ấy thôi cũng khiến cô muốn ốm.

Nhưng bên dưới quảng trường Kiêu Hãnh, khi đứng trên những viên gạch đỏ nóng bức giữa kim tự tháp của những kẻ buôn nô lệ và doanh trại thái giám, Dany quay sang nói với gã đàn ông già nua đó. “Râu Trắng à,” cô nói, “ta muốn người cổ vấn cho ta, và người đừng bao giờ e ngại nói thẳng với ta... khi chỉ có người và ta. Nhưng đừng bao giờ chất vấn ta trước mặt người lạ. Người hiểu rồi chứ?”

“Rồi, thưa nữ hoàng,” ông ta buồn bã nói.

“Ta không còn con nít nữa,” cô nói với ông ta. “Ta là nữ hoàng.”

“Ngay cả nữ hoàng cũng có thể mắc sai lầm. Bọn Astapori kia đã lừa người rồi, thưa nữ hoàng. Một con rồng đáng giá hơn mọi đội quân. Aegon đã chứng minh điều đó cách đây ba trăm năm, trong trận Cánh Đồng Cháy.”

“Ta biết Aegon đã chứng minh được điều gì. Nhưng ta muốn tự mình chứng minh một số điều.” Dany quay bước khỏi ông ta và hướng về phía cô bé nô lệ đang ngoan ngoãn đứng bên cạnh kiệu của cô. “Người có tên không, hay là mỗi ngày người lại phải rút một cái thẻ tên mới trong thùng?”

“Việc đó chỉ dành cho lính Hội Thanh Sạch thôi ạ,” cô bé nói. Sau đó cô bé nhận thấy câu hỏi được hỏi bằng tiếng Valyrian. Đôi mắt cô bé mở to. “Ồ.”

“Tên người là Ồ sao?”

“Dạ không. Thưa nữ hoàng, xin hãy thứ lỗi cho lời nói bột phát của kẻ tôi tớ này. Tên của kẻ nô lệ của người là Missandei, nhưng...”

“Missandei không còn là nô lệ nữa. Từ giây phút này, ta trả tự do cho người. Hãy lên kiệu ngồi với ta, ta muốn nói chuyện với người.” Rakharo đỡ họ lên, và Dany kéo rèm lại trước đám bụi và cái nóng. “Nếu ở lại, người sẽ là hầu gái của ta,” cô nói khi họ khởi hành đi. “Ta sẽ giữ người bên cạnh ta, như lúc người là thông dịch cho Kraznys. Nhưng bất kể lúc nào muốn, người có thể thôi không phục vụ ta nữa, nếu người có cha hoặc mẹ để quay về.”

“Kẻ tôi tớ này sẽ ở lại với người,” cô bé nói. “Kẻ tôi tớ này... thần... thần không có nơi nào để đi. Kẻ này... thần sẽ phục vụ nữ hoàng.”

“Ta chỉ có thể cho người tự do, không thể cho người sự an toàn,” Dany cảnh báo. “Ta phải vượt qua cả thế giới rộng lớn này, và có vô số cuộc chiến để chiến đấu. Có thể người sẽ bị đói. Sẽ bị ốm. Sẽ bị giết.”

“Valar morghuhs,” Missandei nói giọng Valyrian.

“Con người ai cũng phải chết,” Dany đồng ý như vậy, “nhưng chúng ta có thể cầu nguyện.” Cô tựa lưng vào gối và cầm tay cô bé. “Có phải lính Hội Thanh Sạch thực sự không sợ gì không?”

“Dạ phải, thưa nữ hoàng.”

“Giờ người phục vụ ta rồi. Có thật là bọn họ không thấy đau không?”

“Món rượu dũng cảm đã triệt tiêu mọi cảm giác đau đớn. Đến khi họ giết những đứa trẻ còn bú mẹ, họ đã uống loại rượu đó trong nhiều năm rồi ạ.”

“Họ có tuân lệnh không?”

“Bọn họ chỉ biết tuân lệnh thôi ạ. Nếu người lệnh cho họ không được hít thở, họ sẽ thấy nín thở dễ hơn cả bất tuân mệnh lệnh.”

Dany gật đầu. “Và sau khi ta đã xong việc với bọn họ rồi thì sao?”

“Thưa nữ hoàng?”

“Khi mà ta chiến thắng trong cuộc chiến và giành lại ngai vàng của cha ta, các hiệp sĩ sẽ cất gươm và quay trở về vụng lâu của họ, với vợ con, với cha mẹ... với cuộc sống của chính họ. Còn các thái giám kia không có cuộc sống. Ta biết làm gì với tám nghìn lính thái giám khi mà không còn cuộc chiến nào để chiến đấu nữa?”

“Lính Hội Thanh Sạch làm lính gác và lính canh rất giỏi ạ, thưa nữ hoàng,” Missandei nói. “Và tìm một người mua đội quân giỏi giang như thế không khó đâu.”

“Người ta nói với ta rằng ở Westeros, con người không được mua đi bán lại đâu.”

“Thưa nữ hoàng, xét trên mọi khía cạnh, lính Hội Thanh Sạch không phải con người ạ.”

“Nếu ta bán lại bọn họ, làm sao ta biết rằng bọn họ sẽ không được sử dụng để chống lại ta?” Dany hỏi thẳng. “Liệu họ có làm thế không? Chống lại ta, thậm chí hại đến ta?”

“Đó là nếu ông chủ của họ ra lệnh làm vậy. Thưa nữ hoàng, họ không chất vấn gì hết. Mọi câu hỏi đã bị lấy đi khỏi bọn họ. Họ chỉ tuân lệnh thôi.” Trông cô bé có vẻ lo lắng. “Sau khi người... sau khi người đã xong việc với bọn họ... Nữ hoàng có thể lệnh cho họ tự sát bằng gươm.”

“Họ cũng làm vậy sao?”

“Vâng.” Giọng của Missandei trở nên rất khẽ. “Thưa nữ hoàng.”

Dany xiết tay cô bé. “Dù vậy ta cũng sẽ không yêu cầu họ làm vậy đâu. Tại sao vậy? Tại sao người lại lo lắng?”

“Kẻ tôi tớ này không... thần... thưa nữ hoàng...”

“Nói cho ta nghe đi.”

Cô bé cúi mắt xuống. “Thưa nữ hoàng, ba người trong số họ từng là anh trai của thần.”

“Vậy thì ta mong các anh trai của người cũng dũng cảm và khéo léo như người.” Dany lại tựa lưng vào gối và để kiệu đưa cô về phía trước, quay trở về tàu Balerion một lần cuối cùng để sắp lại trật tự của mọi việc. Và trở về với Drogon. Miệng cô khô khốc.

Đêm đó là một đêm dài, tối, và nổi gió. Dany vẫn cho rồng ăn như mọi khi, nhưng cô thấy mình không muốn ăn chút gì. Cô khóc một mình trong buồng lái, và rồi lau khô mắt để tiếp tục tranh luận với Groleo. Magister Illyrio không có ở đây, cuối cùng cô nói vậy với ông ta, “và nếu

Ông ta có mặt ở đây, thì ông ta cũng không thể lay chuyển ta được. Ta cần lính Hội Thanh Sạch hơn là cần những con tàu này, và ta sẽ không nghe thêm lời nào về chuyện này nữa.”

Cơn giận đốt cháy nỗi đau buồn và sợ hãi trong cô, ít nhất là trong vài giờ. Sau đó, cô gọi kỵ sĩ tâm phúc và Ser Jorah vào buồng lái. Đó là những người duy nhất cô thực lòng tin tưởng.

Cô những muốn ngủ sau đó, để được nghỉ ngơi thoải mái để chuẩn bị cho ngày mai, nhưng suốt một giờ nằm trần trọc trong căn buồng ngọt ngào đó làm cô không thể ngủ được. Ra ngoài cửa, cô thấy Aggo đang căng một sợi dây nữa vào cây cung dưới ánh sáng của một cây đèn dầu đang lắc lư. Rakharo ngồi bắt chéo chân bên cạnh anh ta và lấy đá mài mài arakh. Dany nói hai người cứ tiếp tục công việc và cô đi lên boong tàu để thưởng thức không khí mát lạnh của buổi đêm. Các thủy thủ để cô đứng đó một mình khi họ tiếp tục công việc của mình, nhưng Ser Jorah nhanh chóng đến bên cô, cạnh lan can. Ông ấy không bao giờ ở xa, Dany thầm nghĩ. Ông ấy quá hiểu tâm trạng của ta.

“Khaleesi. Người nên đi ngủ. Ngày mai sẽ nóng và vất vả lắm. Người sẽ cần đến sức lực.”

“Ông có nhớ Eroeh không?” cô hỏi. “Cô gái Lhazareen ấy? Bọn chúng cưỡng hiếp cô ấy, nhưng ta đã bắt bọn chúng dừng lại và bảo vệ cho cô ấy. Chỉ đến khi mặt-trời-và-ánh-sao của ta chết, Mago mới lấy lại cô ấy, lại lợi dụng cô ấy, và sát hại cô ấy. Aggo nói đó là số phận của cô ấy.”

“Tôi vẫn nhớ,” Ser Jorah nói.

“Jorah, ta đơn độc một mình suốt một thời gian dài. Chỉ có một mình, trừ anh trai ta. Ta bé nhỏ, và sợ hãi. Anh Visery lẽ ra nên bảo vệ ta, nhưng thay vào đó, anh ấy lại làm ta tổn thương, và khiến ta sợ hãi hơn nữa. Lẽ ra anh ấy không nên làm vậy. Anh ấy không chỉ là anh trai, mà còn là đức vua của ta. Các vị thần tạo ra vua và nữ hoàng làm gì, nếu như họ không bảo vệ những người không thể bảo vệ chính bản thân họ?”

“Một số vị vua làm được điều đó. Như vua Robert.”

“Ông ta không phải một vị vua đích thực,” Dany nói giọng khinh miệt. “Ông ta không công bằng. Công bằng... vua phải công bằng.”

Ser Jorah không nói gì. Ông chỉ mỉm cười và chạm vào tóc cô, rất nhẹ thôi. Như vậy là đủ.

Đêm đó cô nằm mơ cô là Rhaegar đang phi đến sông Trident. Cô cười rùng, không phải cười ngượng. Khi cô nhìn thấy quân phiến loạn Kẻ Tiếm Quyền đang vượt sông, bọn chúng đều mặc áo giáp bằng, nhưng cô đều khiến chúng chìm trong biển lửa rùng và bọn chúng tan chảy ra như sương và biển sông Trident thành con nước chảy xiết. Một phần nhỏ nhỏ nào đó trong cô biết cô đang mơ, nhưng các phần khác trong cô rất hả hê. Sự việc đáng ra phải thế này. Sự việc đã kết thúc chỉ là một cơn ác mộng, và lúc này mình chỉ cần tỉnh giấc.

Cô đột ngột tỉnh dậy trong bóng tối của buồng tàu, tâm trạng cô vẫn rất phấn khích vì chiến thắng kia. Dường như con tàu Balerion cũng thức dậy cùng cô, và cô nghe thấy tiếng gõ cọt kẹt khe khẽ, tiếng nước vỗ vào thân tàu, tiếng bước chân trên boong tàu phía trên đầu. Và có cả thứ gì đó nữa.

Trong buồng lái có thêm ai đó với cô.

“Irri à? Jhiqui à? Người đâu rồi?” Hai hầu gái của cô không trả lời. Căn buồng quá tối, không thể nhìn thấy gì, nhưng cô nghe thấy tiếng thở. “Jorah, phải ông không?”

“Họ ngủ rồi,” một người phụ nữ nói. “Tất cả bọn họ đều ngủ.” Giọng nói ấy rất gần. “Ngay cả

rồng cũng phải ngủ.”

Bà ta đang đứng cao hơn mình. “Ai vậy?” Dany liếc nhìn vào bóng tối. Cô nghĩ cô nhìn thấy một cái bóng, một hình hài rất mờ nhạt. “Người muốn gì ở ta?”

“Hãy nhớ lấy. Để đến phương bắc, người phải đi về hướng nam. Để đến phương tây, người phải đi hướng đông. Để tiến lên phía trước, người phải lui lại, và muốn chạm vào ánh sáng thì người phải đi qua cái bóng.”

“Quaithe ư?” Dany nhảy vọt ra khỏi giường và mở toang cửa. Ánh đèn lồng màu vàng yếu ớt bao trùm trong buồng, Irri và Jhiqui ngái ngủ ngồi dậy. “Khalessi?” Jhiqui lồm bồm và dụi mắt. Viserion thức dậy và mở móng vuốt ra, và một luồng lửa làm sáng rực cả các góc tối tăm nhất. Không còn dấu hiệu của người phụ nữ đeo mặt nạ sơn mài. “Khaleesi, người không khỏe sao?” Jhiqui hỏi.

“Một giấc mơ.” Dany lắc đầu. “Ta chỉ mơ thôi. Người ngủ tiếp đi. Tất cả chúng ta phải đi ngủ.” Nhưng dù cố đến mấy, giấc ngủ vẫn không đến.

Nếu quay lại, mình sẽ thua cuộc, Dany tự nhủ như vậy vào sáng hôm sau, khi cô bước vào Astapor qua cổng cảng. Cô không dám nhắc cho mình nhớ xem những người ủng hộ cô ít ỏi và tầm thường đến mức nào, nếu không cô sẽ mất hết mọi can đảm. Hôm nay cô cưỡi con ngựa trắng, mặc quần làm bằng vải lông ngựa, một chiếc áo da có tô vẽ, một chiếc thắt lưng bằng đồng quanh hông và hai dây nịt khác buộc giữa hai bầu ngực. Irri và Jhiqui đã bện tóc cho cô và treo các quả chuông bạc lên khiến chùm chuông ngân vang vang.

Sớm nay những con đường gạch đỏ của Astapor gần như đều đông nghịt. Nô lệ và đầy tớ xếp hàng dài, trong khi những kẻ buôn nô lệ và vợ họ mặc tokar ngó xuống từ các kim tự tháp có bậc thang. Nói cho cùng, bọn họ cũng không khác người Qarth là mấy, cô thầm nghĩ. Họ muốn nhìn thấy rồng để kể cho con cái nghe, cho cả cháu chắt của bọn họ nữa. Cô tự hỏi bao nhiêu người trong bọn họ có con cái.

Aggo đi trước cô cùng với cây cung Dothraki to lớn. Belwas to béo đi bên phải cô, Missandei đi bên trái. Ser Jorah Mormont ở phía sau, vận áo giáp và áo choàng, sẵn sàng trừng mắt với bất cứ ai dám đến gần. Rakharo và Jhogo bảo vệ kiệu. Dany đã lệnh cho bỏ mái kiệu, để ba con rồng được xích vào bục kiệu. Irri và Jhiqui ngồi trong kiệu với rồng và giữ cho chúng dịu đi. Nhưng đuôi của Viserion cứ quất tới lui, mũi xì ra khói vì giận dữ. Rhaegal cũng cảm nhận được điều gì đó không ổn. Đã ba lần nó thử vỗ cánh bay, nhưng rồi lại bị kéo xuống bởi sợi xích nặng trong tay Jhiqui. Drogon cuộn lại thành một quả bóng tròn, cánh và đuôi áp chặt vào trong. Chỉ đôi mắt nó cho thấy nó không hề ngủ.

Những người còn lại đi phía sau: Groleo và các thuyền trưởng khác cùng với đội thủy thủ, tám mươi ba Dothraki ở lại với cô trong số cả trăm ngàn người từng cưỡi ngựa trong khalasar của Drogo. Cô cho những người già yếu nhất đi vào giữa hàng cùng với phụ nữ đang cho con bú và phụ nữ đang có con nhỏ, các bé gái và bé trai còn quá nhỏ không thể bện tóc được. Những người còn lại – các chiến binh của cô – cưỡi ngựa đi bên ngoài và điều khiển đàn ngựa đi theo, cả trăm con ngựa gầy rộc đã sống sót khỏi bụi đỏ và biển đen.

Đáng ra ta phải cho may cờ hiệu, cô nghĩ vậy khi đưa đội quân đi dọc con sông quanh co của Astapor. Cô nhắm mắt hình dung xem cờ hiệu trông như thế nào: trên nền lụa đen là hình con rồng đỏ ba đầu của gia tộc Targaryen đang thở ra lửa vàng. Cờ trận giống như của Rhaegar. Các bờ sông đều tĩnh lặng. Người Astapori gọi con sông này là Worm. Sông rộng, chậm và khúc khuỷu, được tô điểm bằng những hòn đảo nhỏ xíu. Cô thoáng thấy trẻ con đang chơi đùa trên một hòn đảo, chúng đang lao tới giữa các bức tượng cẩm thạch. Trên một hòn đảo khác, đôi tình nhân đang hôn nhau dưới bóng cây cao lớn, không hề thẹn thùng hơn người Dothraki tại một tiệc cưới. Họ không mặc quần áo, nên cô không biết họ là nô lệ hay là người tự do.

Quảng trường Kiêu Hãnh cùng với bức tượng đồng vĩ đại của nó quá nhỏ bé để chứa tất cả đội quân Hội Thanh Sạch mà cô đã mua. Họ được tập hợp tại quảng trường Trùng Tri, trước cổng chính của Astapor, để bọn họ có thể trực tiếp hành quân ra khỏi thành phố, một khi Daenerys đã nắm giữ họ trong tay. Ở đây không có bức tượng đồng nào; chỉ có một sàn gỗ nơi các nô lệ nổi dậy bị tra tấn, bị giết và bị treo cổ. “Các học sĩ đặt nó ở đây để nô lệ mới nhìn thấy ngay khi bước chân vào thành phố,” Missandei nói với cô khi họ đến quảng trường.

Nhìn thoáng qua, Dany nghĩ da họ được sơn kẻ sọc như vằn lông ngựa. Khi cưỡi con Bạc đến gần hơn, cô nhìn thấy da thịt đỏ au bên dưới các đường sọc đen đó. Ruồi. Ruồi và giòi. Các nô lệ nổi loạn bị lột da y như bị một người gọt vỏ táo theo đường viền uốn cong. Một người đàn ông có cánh tay đen kịt ruồi từ ngón tay đến khuỷu tay, bên dưới là màu trắng và đỏ. Dany ghì cương ngựa bên dưới kẻ đó.

“Người này đã làm gì?”

“Hắn giơ một ngón tay trước mặt ông chủ.”

Bụng sôi lên, Dany cưỡi ngựa phi nhanh vào giữa quảng trường, nơi có đội quân mà cô đã mua. Họ đứng theo từng hàng. Đó là những con người nửa-dàn-ông với trái tim bằng gạch; tám ngàn sáu trăm người đội mũ đồng nhọn chính là lính Hội Thanh Sạch đã được huấn luyện đầy đủ, phía sau họ là năm ngàn người không đội mũ nhưng cũng được trang bị giáo và kiếm ngắn. Phía sau cùng chỉ là các cậu bé con, nhưng chúng cũng đứng thẳng và yên lặng y như những người khác.

Kraznys mo Nakloz và đám buôn nô lệ đều có mặt để chào đón cô. Những người Astapori giàu có đứng thành các nhóm sau lưng họ, nhấm nháp rượu từ các ống sáo bạc trong khi nô lệ vây quanh với biết bao khay đựng quả ô liu, anh đào và sung. Gã Grazdan già ngồi trên một chiếc ghế kiệu được bốn nô lệ da màu đồng to lớn khiêng. Sáu kỵ binh cưỡi ngựa dọc theo rìa quảng trường để kiểm chế đám đông đến xem. Ánh mặt trời làm những chiếc đĩa đồng bóng láng được may vào áo khoác của họ sáng lóa, nhưng cô vẫn nhận thấy đàn ngựa của họ đang bất an đến mức nào. Chúng sợ rống. Và chúng nên như vậy.

Kraznys sai một nô lệ ra đỡ cô xuống yên ngựa. Hai tay hắn đều bận; một tay bấu chặt lấy tokar, tay còn lại cầm roi. “Chúng đây.” Hắn nhìn Missandei. “Nói với ả chúng là của ả... nếu ả có đủ tiền.”

“Nữ hoàng có đủ tiền,” cô bé nói.

Ser Jorah hô vang khẩu lệnh và các hàng hóa trao đổi được đưa lên phía trước. Sáu kiện da hổ, ba trăm kiện lụa tốt, các lọ đựng nghệ tây, nhựa thơm, hạt tiêu, bột cà-ri, bột gia vị bạch đậu khấu, một chiếc mạng bằng mã não, mười hai con khỉ làm bằng ngọc bích, các thùng đựng mực đỏ, đen và xanh, một hộp đựng thạch anh đen hiếm có, một hộp ngọc trai, một thùng dầu ô-liu lỗ chỗ vì giòi, mười hai thùng cá, một cái chiêng lớn bằng đồng thau có kèm cả búa gõ và một thùng lớn đựng các cuốn sách viết bằng thứ ngôn ngữ mà Dany không đọc nổi. Và còn nhiều, rất nhiều hàng hóa nữa. Người của cô xếp hàng đồng hàng hóa trước mặt những kẻ buôn nô lệ.

Trong khi diễn ra việc thanh toán, Kraznys mo Nakloz ưu ái nói vài lời cuối cùng về việc điều khiển đội quân của cô. “Bọn chúng đang tràn đầy sinh lực,” hắn nói thông qua Missandei. “Nói với con điểm Westeros là ả nên khôn ngoan mà cho chúng nếm mùi máu sớm. Có vô số các thành phố nhỏ để cướp bóc. Cái gì ả cướp được đều là của ả hết. Lính Hội Thanh Sạch không thèm muốn vàng bạc đá quý đâu. Và ả nên có cả tù nhân, một vài tên lính là đủ đưa bọn chúng trở lại Astapor. Bọn ta sẽ mua những tên mạnh khỏe, với giá tốt. Và ai mà biết được? Mười năm nữa, khi ả gửi vài thằng nhỏ về cho chúng ta, biết đâu chúng đã là lính Hội Thanh Sạch thì sao. Như thế thì phát đạt quá.”

Cuối cùng cũng không còn hàng hóa nào được đưa thêm vào đồng hàng kia nữa. Dothraki của cô trèo trở lại lên ngựa, và Dany nói, “Chúng ta chỉ mang được chừng này. Các đồ còn lại đợi các người trên tàu, còn rất nhiều hổ phách, rượu và gạo đen. Và cả mấy con tàu. Vậy là chỉ còn...”

“... con rồng,” gã Grazdan có râu nhọn nói nốt câu, và gã nói ngôn ngữ chung rất nặng.

“Rồng đây.” Ser Jorah và Belwas bước bên cạnh cô đến chỗ kiệu dừng, trong đó Drogon và hai con rồng anh em với nó đang nằm tắm nắng. Jhiqui cởi một đầu xích và đưa cho cô. Khi cô kéo xích, con rồng đen giương đầu lên vừa rít vừa sải rộng đôi cánh màu đen và đỏ tươi của nó. Kraznys mo Nakloz cười hớn hở khi bóng của đôi cánh ấy trùm lên người hắn.

Dany đưa cho gã buôn nô lệ một đầu dây xích buộc Drogon. Đổi lại, hắn đưa cho cô chiếc roi. Tay cầm của chiếc roi làm bằng xương rồng đen, được khắc tỉ mỉ và khảm vàng. Chín sợi dây da nhỏ dài được bện vào chiếc roi, mỗi sợi đều có mấu mạ vàng. Quả táo vàng ở chuỗi roi hình đầu một người phụ nữ với hàm răng bằng ngà nhọn. “Ngón tay của nữ quái mình người cánh chim đấy,” Kraznys đặt tên cho chiếc roi da như vậy.

Dany xoay chiếc roi trong tay. Quả là một đồ vật nhẹ bẫng, khi nó mang chừng ấy sức nặng. “Vậy là mọi việc được thỏa thuận xong, phải không? Họ thuộc về ta rồi đúng không?”

“Thỏa thuận đã xong,” hắn đồng ý và giật mạnh sợi xích để kéo Drogon ra khỏi kiệu.

Dany trèo lên ngựa. Cô cảm thấy tim đập thình thịch trong lồng ngực. Cô cảm thấy cực kỳ sợ hãi. Liệu anh trai cô có làm thế này không? Cô tự hỏi liệu hoàng tử Rhaegar lo lắng đến thế nào khi nhìn thấy đội quân của Usurper xếp hàng dọc bờ sông Trident với cờ trận bay phấp phới trong gió.

Cô đứng trên bàn đạp ngựa và giơ các ngón tay của nữ quái mình người cánh chim cao hơn đầu để tất cả lính Hội Thanh Sạch đều nhìn thấy. “THỎA THUẬN ĐÃ XONG!” cô lấy hết sức bình sinh hét lên. “CÁC NGƯỜI THUỘC VỀ TA!” Cô thúc chân vào con ngựa và phi nhanh dọc hàng lính đầu tiên, tay vẫn giơ cao chiếc roi da. “CÁC NGƯỜI ĐÃ THUỘC VỀ RỒNG! CÁC NGƯỜI ĐÃ ĐƯỢC BÁN VÀ ĐƯỢC MUA! THỎA THUẬN ĐÃ XONG! THỎA THUẬN ĐÃ XONG!”

Cô thoáng thấy gã Grazdan già quay vội mái đầu hoa râu của gã lại. Gã nghe thấy mình nói tiếng Valyrian. Những tên buôn nô lệ khác không hề lắng nghe. Bọn chúng xúm xít quanh Kraznys và con rồng, ai cũng la hét khuyển lơn này nọ. Mặc dù đám người Astapor thi nhau kéo kéo giật giật, nhưng Drogon không nhúc nhích khỏi kiệu. Khói xám bốc ra từ quai hàm há rộng của nó, chiếc cổ dài của nó cuộn lại và vươn thẳng ra khi nó tấp vào mặt của một gã buôn nô lệ.

Đã đến lúc vượt sông Trident, Dany nghĩ bụng, khi cô cưỡi con ngựa trắng quay lại. Kỵ sĩ tâm phúc tiến đến xung quanh cô. “Người đang gặp khó khăn,” cô nói.

“Nó không chịu ra,” Kraznys nói.

“Có một lý do. Rồng không phải nô lệ.” Rồi Dany quất chiếc roi mạnh hết sức có thể vào mặt gã buôn nô lệ. Kraznys hét lên và loạng choạng bước lui lại, máu đỏ chảy ròng ròng từ hai má xuống bộ râu được xịt nước hoa của hắn. Các ngón tay của nữ quái kia đã xé toạc da thịt hắn chỉ với một vết cắt, nhưng cô không dừng lại để nhìn vết thương của hắn. “Drogon,” cô ngân nga với giọng vang rất ngọt ngào, khi mọi nỗi sợ hãi đều bị lãng quên. “Dracarys.”

Con rồng đen sải cánh và rống lên.

Một ngọn lửa đen cuộn xoáy phá thẳng vào mặt Kraznys. Hai mắt hắn tan chảy xuống má, lớp dầu trên tóc và râu hắn bùng cháy dữ dội, chỉ trong một thoáng, gã buôn nô lệ đó đội một

chiếc vương miện đang cháy cao gấp đôi đầu hắc. Mùi thịt cháy thành than át cả mùi nước hoa, và tiếng kêu gào của hắc đường như nhấn chìm mọi âm thanh khác.

Quảng trường Trừng Trị chìm trong máu và cơn hỗn loạn. Các học sĩ la hét, ngã nhào, xô đẩy nhau và trong cơn bấn loạn, chúng giẫm lên cả tua tokar. Drogon uốn oải bay về phía Kraznys, đôi cánh màu đen đập đập. Khi con rồng phả thêm một chùm lửa nữa vào mặt hắc, Irri và Jhiqui cỡi dây xích cho Viserion và Rhaegal, và bỗng chốc cả ba con rồng cùng bay lên không trung. Khi Dany quay người nhìn, một phần ba các chiến binh của Astapor đang đánh nhau để được ngồi trên những con ngựa đang sợ hãi, còn lại đang tháo chạy. Một gã ngồi vững trên yên ngựa đủ lâu để rút gươm ra, nhưng roi da của Jhogo đã quấn quanh cổ hắc và cắt nhem tiếng la hét của hắc. Một tên khác mất cánh tay trước arakh của Rakharo và phi ngựa đi khi máu đang phun ra. Aggo bình tĩnh ngồi lấp tên vào dây cung và bắn vào đám người mặc tokar. Bạc, vàng, hay bất kể là gì, anh không quan tâm gì đến các viên tua ấy. Belwas to lớn cũng lôi arakh ra và hắc ta quay tít để tấn công.

“Giáo!” Dany nghe thấy một gã Astapori hét lên. Đó là Grazdan, gã Grazdan già mặc tokar nặng trĩu ngọc trai. “Lính Hội Thanh Sạch! Bảo vệ chúng ta, ngăn cản bọn chúng, bảo vệ các học sĩ của các ngươi! Giáo! Gươm!”

Khi Rakharo bắn một mũi tên xuyên miệng gã, các nô lệ đang đội ghế kiệu của gã buông tay và chạy đi, khiến hắc ngã sụp xuống đất. Lão già đó bò đến hàng lính thái giám đầu tiên, máu hắc đổ thành vũng trên gạch. Lính Hội Thanh Sạch không ngó xuống nhìn gã chết. Họ vẫn đứng yên thành từng hàng.

Và họ không hề cử động. Các vị thần đã nghe thấu lời cầu nguyện của ta.

“Lính Hội Thanh Sạch!” Dany phi ngựa trước mặt họ, bím tóc vàng-bạc bay sau lưng cô, chùm chuông trên tóc cô rung lên theo từng sải chân ngựa. “Giết hết các học sĩ, giết hết các chiến binh, giết tất cả những ai mặc tokar hoặc cầm roi, nhưng không được hại đến trẻ nhỏ dưới mười hai tuổi, và cỡi xích cho mọi nô lệ mà các ngươi nhìn thấy!” Cổ giờ chiếc roi là ngón tay của nữ quái lên không trung... và rồi cô ném cái roi sang bên cạnh. “Tự do!” Cô hét lên. “Dracarys! Dracarys!”

“Dracarys!” Họ hét đáp lời, và đó là từ ngữ ngọt ngào nhất mà cô từng nghe thấy. “Dracarys! Dracarys!” Xung quanh họ, đám buôn nô lệ chạy nháo nhào, khóc than, cầu xin, và chết. Không khí đầy bụi, tràn ngập giáo, gươm và lửa.

SANSA

Buổi sáng hôm đó, chiếc áo mới của Sansa được may xong, bồn tắm được đổ đầy nước nóng, các cô hầu gái kỳ cọ từ đầu đến chân cô cho đến khi làn da ửng đỏ. Móng tay móng chân cô được cắt gọn, mái tóc nâu vàng được chải và uốn thành từng lọn quăn nhẹ nhàng. Hầu gái của Cersei mang theo cả chục lọ nước hoa yêu thích của thái hậu. Sansa chọn loại có hương chanh và hoa cỏ ngọt ngào. Cô hầu gái chấm nhẹ nước hoa lên ngón tay và hai tai Sansa, dưới cằm và khẽ chạm lên cả đầu vú của cô nữa.

Đích thân Cersei đến cùng viên thợ may và quan sát họ mặc đồ mới cho Sansa. Quần ống túm của cô được may lựa, áo choàng bằng gấm màu ngà và vải bạc, được viền sa-tanh óng ánh. Đầu ống tay áo dài suýt chạm đất khi cô hạ thấp cánh tay xuống. Chiếc áo này hẳn phải dành cho một phụ nữ trưởng thành, chứ không phải cho một cô gái bé nhỏ. Vạt áo bó sát vào bụng cô, được viền dải dây buộc hoa mỹ màu xám phớt hồng. Váy dài, phần hông bó chặt đến nỗi Sansa phải nín thở khi bọn họ kéo lên cho cô. Họ mang cả giày mới đến nữa, đôi giày làm bằng da hoẵng màu xám nhạt ôm chặt lấy chân cô.

“Tiểu thư, cô đẹp lắm,” người thợ may nói sau khi cô đã được mặc xong đồ.

“Thật sao?” Sansa cười khúc khích và quay người, chiếc váy xoay chuyển quanh cô. “Ồ, đúng rồi.” Cô không thể đợi thêm nữa cho đến lúc Willas nhìn thấy cô trong bộ đồ này. Chàng sẽ yêu mình, chàng sẽ yêu mình, chàng chắc chắn sẽ yêu mình... khi nhìn thấy mình, chàng sẽ quên ngay Winterfell.

Thái hậu Cersei nghiêm nghị nhìn cô. “Thêm vài viên đá quý đi. Loại đá mặt trăng mà Joffrey đưa cho cô ta.”

“Có ngay, thưa thái hậu,” người hầu gái nói.

Khi những viên đá mặt trăng được đeo trên tai và quanh cổ Sansa, thái hậu gật đầu. “Được rồi. Sansa, các vị thần rất ưu ái cô đấy. Cô là một cô bé đáng yêu. Quả là bất thỉu khi phí phạm một kẻ ngây thơ xinh đẹp thế này cho miệng máng xối đó.”

“Miệng máng xối nào cơ?” Sansa không hiểu. Có phải ý bà ta ám chỉ Willas không? Làm sao bà ta biết được? Không ai biết chuyện này, trừ cô, Margaery và Nữ Hoàng Gai... cả Dontos nữa, nhưng không tính đến ông ta làm gì.

Cersei Lannister phớt lờ câu hỏi đó. “Áo choàng,” bà ta ra lệnh, và người hầu gái đưa áo choàng ra: một chiếc áo choàng dài làm bằng nhung trắng nặng trĩu ngọc trai. Hình con sói tuyết được thêu bằng chỉ bạc. Sansa kinh hãi nhìn chiếc áo. “Màu của cha cô đấy,” Cersei nói khi bọn họ buộc áo quanh cổ cô với một sợi dây bạc mỏng.

Áo choàng của trinh nữ. Bàn tay Sansa đưa lên cổ họng. Cô mong mình có thể xé toang chiếc áo đó ra. “Sansa, ngậm miệng lại trông cô xinh hơn đấy,” Cersei nói với cô. “Đi ngay đi, ngài tể đang đợi. Và cả khách dự tiệc cưới nữa.”

“Không,” Sansa buột miệng nói. “Không.”

“Có chứ. Cô là người được nhà vua giám hộ. Ngài thay cho vị trí của cha cô, vì anh trai cô là kẻ phản bội. Bởi vậy ngài có mọi quyền để sắp đặt hôn sự cho cô. Cô sẽ phải lấy cậu em Tyrion của ta.”

Quyền sở hữu của mình, cô thầm nghĩ và thấy ghê tởm. Dontos Ngốc Nghếch không hề

ngốc; ông ta đã nhìn thấy sự thật. Sansa lùi lại ra xa thái hậu.

“Không.”

Mình sẽ kết hôn với Willas, mình sẽ là phu nhân của Highgarden, làm ơn đi...

“Ta hiểu sự miễn cưỡng của cô. Cứ khóc đi, nếu cô muốn. Nếu ở vào vị trí của cô, ta chỉ muốn bứt tung tóc ra. Nó là tên lùn đáng ghê tởm, nhưng cô vẫn phải lấy nó.”

“Người không thể ép con được.”

“Có chứ. Cô có thể im lặng bước đi và nói lời thề phù hợp với một quý cô, hoặc cô có thể tranh đấu, la hét và biến thành hình ảnh đáng thương cho đám trẻ trông chuồng ngựa được cười rả rích, nhưng bất kể thế nào cô cũng phải cưới và ngủ với nó.”

Thái hậu mở cửa. Ser Meryn Trant và Ser Osmund Kettleblack đang đợi sẵn, họ mặc áo giáp trắng của Ngự Lâm Quân. “Hộ tống tiểu thư Sansa tới thánh đường,” thái hậu nói với bọn họ. “Nếu cần, vác cô ta lên, nhưng nhớ đừng có làm rách áo, đắt tiền đấy.”

Sansa cố bỏ chạy, nhưng chưa được một mét đã bị hầu gái của Cersei tóm lại. Ser Meryn Trant trừng mắt nhìn khiến cô co rúm người, nhưng Kettleblack khẽ chạm vào cô và nói, “Nhóc, làm như cô được bảo, sẽ không tệ lắm đâu. Sói phải dũng cảm chứ, phải không?”

Dũng cảm. Sansa hít thở thật sâu. Mình là người Nhà Stark, phải rồi, mình có thể dũng cảm mà. Bọn họ đều đang nhìn cô, y như cách hôm đó họ đã nhìn Ser Boros Blount xé toạc áo quần cô trong vườn. Hôm ấy chính Quỷ Lùn đã cứu cô không bị đòn, và cũng chính người đàn ông ấy đang đợi chờ cô lúc này. Dù sao ông ta cũng không quá tệ như những kẻ còn lại, cô tự nhủ với chính mình.

“Tôi sẽ đi.”

Cersei mỉm cười. “Ta biết mà.”

Sau đó, cô không nhớ mình đã rời khỏi phòng, đã bước xuống các bậc thang, hay đi ngang khu vườn thế nào. Dường như cô chỉ chú ý đến việc bước một chân ra trước chân kia. Ser Meryn và Ser Osmund đi bên cạnh, họ cũng mặc áo khoác nhạt màu như của cô, chỉ có điều áo họ không có ngọc trai và biểu tượng con sói tuyết. Joffrey đang đứng đợi trên bậc tam cấp thánh đường. Đức vua mặc áo đỏ vàng lộng lẫy, đầu đội vương miện.

“Hôm nay ta sẽ là cha của ngươi,” hắn tuyên bố.

“Ngài không phải cha tôi,” cô nổi cáu. “Và cũng sẽ không bao giờ.”

Nét mặt hắn tối sầm. “Phải chứ. Ta là cha ngươi, và ta có thể bắt ngươi cưới bất cứ ai ta muốn. Bất kỳ ai. Kể cả một con lợn. Khi ta đã ra lệnh, thì ngủ trong chuồng lợn với nó, ngươi cũng phải làm.” Đôi mắt xanh của hắn lóe lên niềm vui thích. “Hay ta gả ngươi cho Ilyn Payne nhỉ, ngươi có thích lão hơn không?”

Tim cô đau nhói. “Bệ hạ, cầu xin ngài,” cô van xin. “Nếu ngài từng yêu thương em, dù chỉ là một chút thôi, xin ngài đừng gả em cho cậu của ngài, được không?”

Cùng lúc đó, Tyrion Lannister bước qua cánh cửa thánh đường. “Bệ hạ,” ông nói với Joffrey. “Cho phép ta nói chuyện riêng với tiểu thư Sansa một lát, nếu ngài ưng thuận?”

Nhà vua định từ chối, nhưng thái hậu liếc nhìn hắn sắc lẹm. Họ lùi lại vài bước.

Tyrion mặc áo chên bằng nhung đen có trang trí những đường cuộn, đôi bốt cao đến tận đùi giúp ông ta cao thêm được vài centimet, cổ đeo sợi dây chuyền ngọc bích và đầu sư tử. Vết sẹo sâu ngang mặt ông ta vẫn còn rỉ máu, trên mũi còn nguyên một cái vảy góm ghieee.

“Sansa, trông cô đẹp lắm,” ông ta nói với cô.

“Thưa lãnh chúa, ngài thật tử tế khi nói vậy.” Cô không biết nói gì hơn. Mình có nên nói là ngài ấy rất đẹp trai không? Ngài ấy sẽ nghĩ ngay mình là một con ngốc hoặc một kẻ nói dối. Nhưng cô chỉ cúi gầm mặt xuống và không nói gì.

“Thưa tiểu thư, không có cách nào giúp cô được kết hôn như mong muốn. Ta rất tiếc vì điều đó. Và vì sự đột ngột và bí mật thế này. Ông cha già của ta thấy cần phải làm vậy, vì những lý do quốc gia. Nếu không ta đã đến gặp cô sớm hơn, ta những mong như vậy.” Ông ta lạch bạch đi về phía cô. “Ta biết cô không muốn hôn sự này. Ta cũng vậy. Nhưng nếu ta từ chối, bọn họ sẽ gả cô cho cậu em họ Lancel của ta. Có thể cô sẽ ưng hẳn hơn. Hẳn cũng trạc tuổi cô, và nhìn cũng đẹp trai hơn. Nếu cô muốn vậy, hãy nói ra, và ta sẽ chấm dứt vở hài kịch này.”

Tôi không muốn cưới bất kỳ ai Nhà Lannister, cô muốn nói vậy. Tôi muốn Willas, tôi muốn Highgarden, muốn đàn chó con, muốn thuyền rồng và những đứa con trai tên là Eddard, Bran và Rickon. Nhưng rồi cô nhớ đến những điều mà Dontos đã nói với cô trong rừng. Nhà Tyrell hay Lannister không quan trọng, bọn họ không muốn cưới mình, bọn họ chỉ muốn cưới vùng đất của mình thôi.

“Thưa ngài, ngài thật tử tế,” cô nói về thua cuộc. “Tôi là người được nhà vua giám hộ và bốn phận của tôi là kết hôn theo lệnh của nhà vua.”

Ông ta ngó cô đắm đắm bằng đôi mắt không cân xứng. “Sansa, ta biết ta không phải người chồng mà những cô gái trẻ mơ đến,” ông khẽ nói, “nhưng ta không giống Joffrey đâu.”

“Không đâu,” cô nói. “Ngài rất tốt với tôi. Tôi vẫn còn nhớ.”

Tyrion chìa bàn tay dày với những ngón thô ráp ra. “Vậy thì đi thôi. Hãy làm bốn phận của chúng ta.”

Cô đưa tay để ông ta dẫn đến bàn cử hành hôn lễ. Ở đó, ngài tư tế đang đứng đợi giữa Đức Mẹ và Đức Cha để tác hợp cho hai người. Cô trông thấy Dontos mặc bộ đồ sắc sỡ ngổ nghê của ông và đang nhìn cô với đôi mắt to tròn. Ser Balon Swann và Ser Boros Blount mặc đồ trắng của Ngự Lâm Quân, nhưng Ser Loras thì không có mặt. Không có người nào Nhà Tyrell có mặt ở đây, cô bất giác nhận ra điều đó. Nhưng có rất nhiều người chứng kiến khác; thái giám Varys, Ser Addarn Marbrand, Lãnh chúa Philip Foote, Ser Bronn, Jalabhar Xho và cả chục người khác. Lãnh chúa Gyles đang ho hắng, phu nhân Ermesandre trông có vẻ lo lắng, cô con gái đang mang bầu của phu nhân Tanda đang khóc nức nở chẳng hiểu vì sao. Cứ để cô ấy khóc, Sansa thầm nghĩ. Có lẽ mình cũng sẽ khóc như thế trước khi việc này kết thúc.

Lễ cưới trôi qua như một giấc mơ. Sansa làm mọi việc được yêu cầu. Có những lời cầu nguyện, thề nguyện, tiếng hát, những cây nến cao được thắp lên, hàng trăm ngọn lửa đang nhảy nhót, dòng nước mắt của cô biến chúng thành cả nghìn ngọn lửa. Thật may, dường như không ai nhận thấy cô đang khóc khi đứng đó trong chiếc áo thể hiện màu cờ của cha cô; hoặc dù có thấy, bọn họ cũng vờ như không.

Là đức vua của vương quốc này, Joffrey thay thế vị trí của Lãnh chúa Eddard Stark. Sansa đứng thẳng người như một ngọn giáo khi hai bàn tay hần đặt lên vai cô để tìm móc gài trên áo choàng. Một bàn tay hần chạm vào ngực cô và nấn ná bóp nhẹ vào đó. Móc gài mở ra, và Joff giật tung chiếc áo choàng trình nữ của cô ra cùng với một nụ cười để vương nham hiểm.

Chiếc áo của cậu hần được lấy ra khó khăn hơn. Áo choàng của chú rể mà ông ta mặc nặng và to sụ, đó là một chiếc áo nhung đỏ thêu vô số sư tử, được viền mép bằng sa-tanh vàng và hồng ngọc. Tuy nhiên, không ai nghĩ đến việc mang ra một chiếc ghế đầu, vì vậy Tyrion phải đứng thấp hơn cô dâu đến hần nửa mét. Khi ông tiến gần đến bên cô, Sansa cảm thấy quần mình bị kéo mạnh. Ngài ấy muốn mình quỳ xuống, cô nhận thấy như vậy và mặt mũi đỏ bừng. Cô bị làm nhục. Mọi việc đáng lẽ sẽ không diễn ra như thế này. Cô đã mơ đến đám cưới của mình cả ngàn lần, và lần nào cũng hình dung vị hôn phu của mình thật cao ráo, vạm vỡ và khoác chiếc áo choàng bảo vệ lên vai cô, và chàng khẽ hôn lên má cô khi chàng nghiêng người ra trước để cài móc gài.

Cô lại cảm thấy một cái kéo mạnh khác, lần này kiên quyết hơn. Không đâu. Tại sao mình phải quan tâm đến cảm giác của ông ta, trong khi không một ai quan tâm đến cảm giác của mình?

Quý Lùn kéo mạnh cô thêm một lần nữa. Đầy ngoan cố, cô mím môi và giả như không thấy gì. Phía sau họ có tiếng cười khúc khích. Là thái hậu, cô thầm nghĩ, nhưng không vấn đề gì hết. Lúc đó tất cả bọn họ đều cười ồ, Joffrey cười to nhất.

“Dontos, người quỳ và chống tay xuống,” nhà vua ra lệnh. “Cậu của ta cần một đôi ủng để trèo cho cao bằng hôn thê của cậu ấy.”

Vậy là chồng cô khoác lên vai cô chiếc áo sạm màu của Nhà Lannister trong khi đang đứng trên lưng của một kẻ ngốc.

Khi Sansa quay đầu lại, người đàn ông nhỏ bé đang ngẩng lên nhìn cô, miệng mím chặt, mặt ông ta đỏ sẫm y như màu áo khoác. Đột nhiên cô thấy xấu hổ vì sự ương bướng của mình. Cô vuốt váy và quỳ trước mặt ông để hai người ở cùng độ cao. “Với nư hôn này, tôi nguyện hiến dâng tình yêu thương và coi chàng là lãnh chúa và là phu quân của mình.”

“Với nư hôn này, tôi nguyện hiến dâng tình yêu thương,” Quý Lùn nói giọng khàn khàn, “và coi nàng là phu nhân của mình.” Ông nghiêng người ra trước, và môi họ khẽ chạm vào nhau.

Ông ta xấu xí quá, Sansa nghĩ bụng khi mặt ông ta gần sát mặt cô. Ông ta còn xấu xí hơn cả Chó Săn.

Vị tư tế giơ cao món đồ bằng pha lê lên để cầu vồng bao trùm lên người họ. “Dưới sự chứng kiến của các vị thần và mọi người,” ông ta nói, “ta trịnh trọng tuyên bố Tyrion của gia tộc Lannister và Sansa của gia tộc Stark là vợ chồng, mãi mãi cùng chung nhịp đập, chung linh hồn và ta nguyện rửa bất cứ ai chen vào giữa hai người.”

Cô phải cắn môi để khỏi bật khóc nức nở.

Tiệc cưới được tổ chức ở Tiểu Sảnh, có tới năm mươi khách mời; phần lớn là người Nhà Lannister và đồng minh của họ. Sansa cũng nhìn thấy người Nhà Tyrell. Margaery buồn bã nhìn cô, và khi Nữ Hoàng Gai loạng quạng đi giữa Tả và Hữu, bà ấy không hề nhìn cô. Elinor, Alla và Megga dường như quyết định coi cô như không quen biết. Những người bạn của mình, Sansa cay đắng nghĩ.

Chồng cô uống rất nhiều, và gần như không ăn gì. Ngài lắng nghe khi có người đứng lên tụng niệm chúc mừng và đôi lúc chỉ gật đầu cụt lủn, còn những lúc khác, mặt ông ta cứng như đá. Dường như bữa tiệc ấy cứ kéo dài mãi, mặc dù Sansa không ăn thứ gì. Cô muốn mọi việc kết thúc ngay, nhưng cô sẽ còn kinh hãi khi nó kết thúc. Vì sau bữa tiệc là đêm tân hôn. Những người đàn ông sẽ đưa cô đến giường hoa chúc, vừa đi vừa cởi đồ của cô và thô lỗ cười nhạo về số phận đang chờ đợi cô nơi tấm ga giường kia, trong khi những người đàn bà cũng sẽ làm vậy với Tyrion. Chỉ đến khi bọn họ trần truồng và bị cuốn chung trên giường, bọn họ mới được một

mình, và thậm chí nhiều vị khách sẽ đứng bên ngoài phòng cưới và nói những lời gợi ý khôi hài qua cánh cửa. Khi Sansa còn nhỏ, động phòng hoa chúc là một việc kinh khủng nhưng đầy phần khích, còn lúc này, khi sắp đến giờ phút ấy, cô chỉ cảm thấy kinh hãi. Cô nghĩ mình không thể chịu đựng cảnh bọn họ xé toạc váy áo của cô, và cô chắc chắn mình sẽ bật khóc trước lời nói giễu thô tục đầu tiên.

Khi ban nhạc chuẩn bị chơi, cô rút rè đặt tay vào tay Tyrion và nói, “Lãnh chúa của em, chúng ta có nên dẫn đầu đội khiêu vũ không?”

Miệng ông ta méo xẹo. “Ta nghĩ hôm nay chúng ta đã cho bọn họ xem đủ trò vui rồi, cô có nghĩ vậy không?”

“Theo lời ngài.” Cô rút tay lại.

Joffrey và Margaery khiêu vũ dẫn đầu thay thế vị trí của họ. Tại sao một con quỷ lại nhảy đẹp đến vậy chứ? Sansa tự hỏi. Cô vẫn thường mơ mộng xem mình sẽ khiêu vũ thế nào trong tiệc cưới của chính mình, khi ai ai cũng ngắm nhìn cô cùng vị hôn phu điển trai. Trong giấc mơ ấy, tất cả khách khứa đều mỉm cười. Vậy mà giờ đây, đến cả phu quân của cô cũng chẳng mỉm cười.

Các vị khách khác nhanh chóng lên khiêu vũ cùng nhà vua và hôn thê của hắn. Elinor nhảy với một cận vệ trẻ, Megga nhảy với hoàng tử Tommen. Phu nhân Merryweather, người đẹp Myrish có mái tóc đen và đôi mắt to đen nhảy hấp dẫn đến mức tất cả đàn ông trong sảnh đều ngắm nhìn cô ấy. Lãnh chúa và phu nhân Tyrell di chuyển điềm tĩnh hơn. Ser Kevan Lannister xin được khiêu vũ với tiểu thư Janna Fossoway, em gái của Lãnh chúa Tyrell. Merry Crane ra sà khiêu vũ với hoàng tử lưu đày Jalabhar Xho, trông hoàng tử thật lộng lẫy trong bộ cánh bằng lông vũ. Cersei Lannister nhảy cặp với Lãnh chúa Redwyne, rồi đến Lãnh chúa Rowan, cuối cùng nhảy với cha và ông ta nhảy với vẻ uyển chuyển đầy nghiêm nghị.

“Thưa phu nhân Sansa,” Ser Garlan Tyrell đứng bên cạnh bực. “Cho phép tôi khiêu vũ với phu nhân được không? Nếu phu quân của cô ưng lòng?”

Đôi mắt lệch của Quý Lùn nheo lại. “Phu nhân của ta có thể khiêu vũ với bất cứ ai cô ấy muốn.”

Có lẽ cô nên đứng bên cạnh ông ta, nhưng cô rất muốn nhảy... mà Ser Garlan lại là anh trai của Margaery, của Willas, của Hiệp Sĩ Hoa. “Tôi biết tại sao người ta gọi ngài là Garlan Hào Hiệp,” cô nói khi cầm tay anh.

“Phu nhân thật tử tế khi nói vậy. Anh Willas đặt tên cho tôi như vậy. Để bảo vệ tôi.”

“Để bảo vệ ngài ư?” Cô nhìn anh khó hiểu.

Ser Garlan cười. “Ngày bé, tôi vốn rất bu bẫm, và chúng tôi có một ông cậu tên là Garth Béo. Vậy nên Willas là người đầu tiên nghĩ ra cái tên đó cho tôi, mặc dù đó là sau khi anh ấy dọa đặt tên tôi là Garlen Xanh Lét, Garlan Khó Chịu và Garlan Miệng Máng Xối.”

Câu chuyện đó dễ thương và ngô nghê đến mức Sansa phải phì cười, bất chấp tất cả. Sau đó cô thấy lòng đầy biết ơn. Dường như tiếng cười khiến cô hy vọng trở lại, dù chỉ trong giây lát. Mỉm cười, cô để âm nhạc chiếm lĩnh, cứ thế cô chìm trong từng bước nhảy, trong tiếng sáo, tiếng tiêu, tiếng đàn hạc, tiếng trống... và đôi lúc là trong vòng tay của Ser Garlan, khi tiếng nhạc khiến bọn họ ôm lấy nhau. “Phu nhân của tôi rất lo lắng cho cô,” anh khẽ nói.

“Phu nhân Leonette thật tốt bụng. Hãy nói với phu nhân rằng tôi ổn.”

“Cô dâu trong lễ cưới nên có nhiều cảm xúc hơn là ớn.” Giọng anh rất tử tế. “Trông cô như sắp khóc.”

“Nước mắt hạnh phúc, thưa ngài.”

“Đôi mắt cô không thể hiện điều đó.” Ser Garlan quay người cô và kéo gần hơn về phía mình. “Thưa phu nhân, tôi đã thấy cô nhìn em trai tôi. Loras can đảm và đẹp trai, chúng ta ai cũng yêu mến cậu ấy rất nhiều... nhưng ngài Quý Lùn của cô là một người chồng tốt. Ngài ấy là một người đàn ông vĩ đại hơn vẻ bề ngoài, tôi nghĩ...”

Tiếng nhạc tách đôi bọn họ trước khi Sansa kịp nghĩ ra một lời đáp. Mace Tyrell đang đứng đối diện cô, mặt ông ta đỏ phừng phừng và mồ hôi nhễ nhại, kể đến là Lãnh chúa Merryweather, rồi đến hoàng tử Tommen. “Tôi cũng muốn lấy vợ,” vị hoàng tử bụ bẫm 9 tuổi nói. “Tôi cao hơn cả cậu tôi mà!”

“Tôi biết chứ,” Sansa nói trước khi các đôi nhảy lại thay đổi. Ser Kevan khen cô rất đẹp, Jalabhar Xho nói điều gì đó bằng ngôn ngữ Đảo Summer cô không hiểu được, còn Lãnh chúa Redwyne chúc cô sẽ sinh hạ được những đứa con mập mạp và hạnh phúc bền lâu. Và rồi tiếng nhạc khiến cô phải mặt đối mặt với Joffrey.

Sansa cứng đờ người khi tay hắn chạm tay cô, nhưng nhà vua nắm chặt và kéo cô vào sát người.

“Người không nên buồn thế. Cậu ta xấu trai, nhưng người vẫn có ta mà.”

“Ngài sẽ cưới Margaery!”

“Vua có thể có bao nhiêu đàn bà tùy thích. Gái điểm nữa. Cha ta cũng vậy. Một trong các vị vua Aegon cũng thế. Ông đệ tam, hay đệ tứ gì đó. Ông ta ăn nằm với vô số gái điểm và có vô số con hoang.” Khi họ xoay theo tiếng nhạc, Joffrey dành cho cô một nụ hôn nhóp nhép. “Cậu ta sẽ đưa người đến giường ngủ của ta bất cứ khi nào ta ra lệnh.”

Sansa lắc đầu. “Ngài ấy sẽ không làm vậy đâu.”

“Có chứ, nếu không ta sẽ chặt phăng đầu hắn. Ông vua Aegon ấy có bất cứ người đàn bà nào ông ta muốn, bất kể họ có chồng rồi hay chưa.”

Thật may mắn, đã đến lúc đổi bạn nhảy. Dù vậy, chân cô đã cứng đờ như gỗ, và Lãnh chúa Rowan, Ser Tallad và viên cận vệ của Elinor chắc hẳn đã nghĩ cô là một bạn nhảy vụng về. Sau đó cô lại được quay lại với Ser Garlan thêm một lần nữa, và chẳng mấy chốc tiếng nhạc kết thúc.

Sự nhẹ nhõm của cô không kéo dài lâu. Tiếng nhạc vừa dứt, cô đã nghe thấy Joffrey nói, “Đến giờ họ động phòng rồi! Hãy cởi váy áo của cô ta, và nhìn xem con sói ấy có gì cho cậu ta nào!” Những người đàn ông khác hưởng ứng theo hắn.

Ngài phu quân lùn của cô chậm rãi ngẩng lên khỏi chén rượu. “Ta sẽ không động phòng.”

Joffrey tóm lấy cánh tay Sansa. “Người sẽ động phòng khi ta ra lệnh.”

Quý Lùn cầm phập con dao găm lên mặt bàn, và nó rung lên bần bật. “Thế thì người sẽ phục vụ cô dâu của chính người bằng một cái dương vật gỗ. Ta thề sẽ thiến đứt của người đi.”

Sự im lặng đến sùng sốt bao trùm căn phòng. Sansa lùi khỏi Joffrey, nhưng hắn vẫn tóm chặt lấy cô, khiến ống tay áo cô rách toạc. Dường như không ai nghe thấy tiếng áo rách. Thái

hậu Cersei quay sang phía cha của bà ta.

“Cha nghe thấy cậu ấy nói không?”

Lãnh chúa Tywin đứng lên. “Ta tin rằng chúng ta có thể bỏ qua chuyện động phòng. Tyrion, ta chắc chắn ngươi không có ý định đe dọa nhà vua.”

Sansa nhìn thấy cơn giận bùng phát trên nét mặt chồng cô. “Ta nói nhầm,” ngài nói. “Thưa bệ hạ, đó chỉ là câu nói đùa tồi tệ thôi.”

“Ngươi dám dọa thiến ta!” Giọng Joffrey lạc đi.

“Thưa bệ hạ, đúng vậy,” Tyrion nói, “nhưng chỉ bởi vì ta ghen tị với dương vật của ngài thôi. Dương vật của ta quá bé và còi cọc.” Ngài biểu lộ cái nhìn đầy khinh bỉ. “Và nếu ngài cắt lưỡi ta, ta sẽ không còn cách nào khác để làm vừa lòng tiểu thư xinh đẹp mà ngài vừa ban cho ta.”

Ser Osmund Kettleblack cười ồ. Có cả tiếng người khác cười khẩy. Nhưng Joffrey không cười, Lãnh chúa Tywin cũng vậy. “Thưa bệ hạ,” ông ta nói, “con trai ta đang say, ngài thấy rồi đấy.”

“Ta say rồi,” Quỷ Lùn thú nhận, “nhưng không say đến nỗi không thể tham dự buổi động phòng của mình.” Ông ta nháy mắt từ trên bậc xuống và thô bạo tóm lấy Sansa. “Phu nhân, ta đi thôi, để đập tan bức tường lửa của nàng. Ta muốn chơi trò vào-lâu-đài.”

Mặt mũi đỏ lựng, Sansa đi theo ông ta ra khỏi Tiểu Cảnh. Mình còn lựa chọn nào khác đâu? Tyrion lạch bạch bước đi, nhất là khi họ phải đi nhanh như lúc này. Các vị thần thật bao dung, vì cả Joffrey và những người khác không đi theo bọn họ.

Họ được phép sử dụng một phòng ngủ thoáng khí tí trên Tháp Quân Sư đêm động phòng. Tyrion đá cánh cửa đóng sầm sau lưng họ. “Sansa, trên bàn có một bình vàng đấy. Cô rót cho ta một ly rượu được không?”

“Thưa ngài, như thế có ổn không?”

“Không gì ổn hơn đâu. Cô thấy đấy, ta đâu có say thật. Nhưng ta đang định say đấy.”

Sansa rót đầy hai ly rượu cho hai người. Sẽ dễ dàng hơn nếu mình cũng say. Cô ngồi trên cạnh chiếc giường được che màn và uống cạn ly rượu chỉ với ba ngụm dài. Rượu ngon thật, nhưng cô lo lắng đến mức không thưởng thức được vị ngon ấy. Nó khiến đầu óc cô choáng váng. “Ngài sẽ sai người cởi đồ của em chứ?”

“Tyrion.” Ngài ngẩng đầu lên. “Sansa, tên ta là Tyrion.”

“Tyrion. Chồng của em. Em nên tự cởi váy, hay ngài sẽ sai người cởi đồ của em?” Cô hóp thêm một ngụm rượu nữa.

Quỷ Lùn quay lưng lại với cô. “Lần đầu tiên ta cưới vợ, chỉ có hai ta, một mục sư, và vài con lợn chứng giám. Chúng ta còn ăn thịt một con lợn trong tiệc cưới. Tysha cho ta ăn da lợn chiên giòn và ta liếm mỡ trên các ngón tay của cô ấy, và chúng ta đều cười giòn giã khi leo lên giường.”

“Ngài từng kết hôn rồi sao? Em... em quên mất.”

“Cô không quên. Cô chỉ không biết thôi.”

“Cô ấy là ai vậy?” Sansa tò mò hỏi.

“Tysha.” Miệng ông ta méo xẹo. “Người Nhà Silverfist. Họ chỉ có một đồng vàng, một trăm đồng bạc, cùng với một tấm chắn. Hôn sự của chúng ta ngắn ngủi lắm... rất hợp với một gã lùn.”

Sansa ngó đăm đăm hai bàn tay và không nói gì.

“Sansa, cô bao nhiêu tuổi?” Tyrion hỏi.

“Mười ba,” cô nói, “khi trăng lên.”

“Xin các vị thần khoan dung.” Gã Quỷ Lùn uống một hớp rượu nữa. “Ừm, có nói chuyện cũng không giúp cô nhiều tuổi hơn. Phu nhân, chúng ta làm cho xong việc này nhé? Nếu cô ưng lòng?”

“Em vui lòng được khiến phu quân của em hài lòng.”

Dường như điều đó khiến Tyrion nổi giận. “Cô đừng giấu mình sau những cử chỉ lịch sự ấy nữa.”

“Cử chỉ lịch sự là áo giáp của một quý cô,” Sansa nói. Sợ của cô vẫn luôn nói vậy.

“Ta là chồng cô. Giờ cô có thể cởi áo giáp ra được rồi.”

“Và cả váy áo của em nữa sao?”

“Cả váy áo nữa.” Ngài vẩy cốc rượu về phía cô. “Cha đã lệnh cho ta phải hoàn thành trọn nhiệm vụ đêm tân hôn này.”

Hai tay run rẩy khi cô lóng ngóng cởi váy áo. Vậy mà cô vẫn xoay sở được để cởi dây nịt và các hạt cúc, áo khoác, váy, áo nịt ngực, tất cả đều rơi xuống sàn nhà, cho đến khi cô bước ra khỏi quần ống. Cánh tay và cẳng chân cô nổi da gà. Cô dán chặt mắt xuống sàn, cô xấu hổ đến nỗi không dám ngẩng lên nhìn, nhưng sau khi cởi xong hết áo quần, ngược mắt lên, cô thấy ông ta đang đăm đăm nhìn mình. Con mắt đen của ông ta có sự thêm khát, cô thấy rõ điều ấy, còn con mắt xanh lóe giận dữ. Sansa không biết cô sợ điều gì hơn.

“Cô chỉ là một đứa trẻ,” ông ta nói.

Cô đưa hai tay lên che ngực. “Em đã có kinh nguyệt rồi.”

“Một đứa trẻ con,” ông ta nhắc lại, “nhưng ta muốn cô. Sansa, điều đó có khiến cô sợ hãi không?”

“Có.”

“Ta cũng sợ. Ta biết ta xấu xí...”

“Không phải, ý em là, nếu như...”

Ông ta tự kéo mình đứng lên. “Sansa, đừng nói dối. Ta dị hình dị dạng, chẳng chịt sẹo, nhỏ thó, nhưng...” Cô thấy ông ta đang dò dẫm bước đi.

“...trên giường, khi nến tắt hết, ta không kém gì những người đàn ông khác đâu. Trong bóng tối, ta là Hiệp Sĩ Hoa.” Ông ta uống một ngụm rượu. “Ta hào phóng. Trung thành với những ai trung thành với ta. Ta đã chứng tỏ mình không hề hèn nhát. Và ta khôn ngoan hơn mọi người. Ta còn tử tế nữa. Tử tế không phải là thứ mà người Nhà Lannister có đâu, nhưng ta biết đâu đó trong ta vẫn có sự tử tế ấy. Ta có thể... ta có thể đối xử tốt với nàng.”

Ông ấy đang sợ hãi y như mình, Sansa nhận thấy như vậy. Có lẽ điều đó khiến cô cảm thấy dễ chịu hơn, nhưng không hẳn vậy. Cô chỉ cảm thấy thương hại ông ta, và thương hại là tử thần của dục vọng. Ông ta đang nhìn cô, chờ đợi cô nói gì đó, nhưng mọi lời nói của cô đều tan biến đầu mất. Cô chỉ biết đứng đó, run rẩy.

Khi thấy cô không đáp lời, Tyrion Lannister uống cạn ly rượu. “Ta hiểu rồi,” ông ta cay đắng nói. “Sansa, lên giường đi. Chúng ta phải làm cho xong bốn phận của mình.”

Cô trèo lên chiếc giường lông vũ, và cảm nhận được ánh nhìn chăm chăm của ông ta. Một cây nến sáp ong thơm nồng đang cháy trên chiếc bàn cạnh giường và cánh hoa hồng đã được rắc lên khăn trải giường. Cô chuẩn bị kéo chăn lên che thân thì nghe thấy ông ta nói, “Không.”

Cái lạnh khiến cô run rẩy, nhưng cô vẫn ngoan ngoãn nghe lời. Hai mắt nhắm nghiền, cô chờ đợi. Sau một giây, cô nghe thấy tiếng chồng mình đang cởi giày và tiếng áo quần kêu sột soạt. Khi ông ta nhảy lên giường đặt một tay lên ngực cô, Sansa không thể nào ngăn cơn rung mình. Cô nằm đó, hai mắt vẫn nhắm chặt, mọi cơ bắp đều căng cứng, cô sợ hãi trước điều sắp tới. Liệu ông ta có chạm vào cô nữa không? Có hôn cô không? Cô có nên dặng chân ra ngay lúc này không? Cô không biết ông ta đang chờ đợi điều gì ở mình.

“Sansa.” Bàn tay đó đã biến mất. “Nàng mở mắt ra đi.”

Cô đã hứa sẽ nghe lời; cô mở mắt ra. Ông ta trần truồng, và ngồi dưới chân cô. Ở khúc giữa hai chân, dương vật ông ta đang cương cứng giữa chùm lông vàng thô thiển, nhưng đó là thứ duy nhất của ông ta còn thẳng.

“Phu nhân của ta,” Tyrion nói, “nàng đáng yêu lắm, nhưng... ta không thể làm việc này. Cha ta thật khốn nạn. Chúng ta sẽ đợi thêm. Đợi một tuần trăng, một năm, một mùa, bất kể bao lâu. Cho đến khi nàng hiểu ta hơn, và có lẽ là tin tưởng ta đôi chút.” Chắc hẳn nụ cười của ông ta nhằm khiến cô vững dạ, nhưng vì không có mũi, nên nụ cười ấy chỉ khiến ông ta trông càng kỳ dị và nham hiểm hơn.

Nhìn ông ta đi, Sansa tự nhủ, hãy nhìn chồng của mình, nhìn tất cả của anh ta, Septa Mordane đã nói tất cả đàn ông đều đẹp, hãy cố tìm ra nét đẹp của ông ấy. Cô ngó đăm đăm đôi chân còi cọc của ông, cái trán dô xấu xí, một mắt xanh và một mắt đen, phần chân mũi thô ráp và vết sẹo hồng, chùm râu màu vàng đen thô thiển. Ngay cả dương vật của ông cũng xấu xí, to và nhiều gân, đầu dương vật màu tía căng ra. Việc này không đúng, không công bằng, mình đã gây ra lỗi gì để các vị thần lại trừng phạt mình đến mức này?

“Với danh dự của một người Nhà Lannister,” Quỷ Lùn nói, “ta sẽ không chạm vào nàng cho đến khi nàng muốn ta chạm vào nàng.”

Cô lấy hết can đảm còn lại để nhìn vào đôi mắt không cân xứng của ông và nói, “Nếu em không bao giờ muốn thì sao, thưa ngài?”

Miệng ông méo mó như thể vừa bị cô tát vào mặt. “Không bao giờ ư?” Cổ cô căng cứng đến mức không thể nào gật đầu đáp lại.

“Lý do,” ông nói, “đó là lý do khiến các vị thần tạo ra gái điếm cho những tên lùn như ta.” Ông nắm các ngón tay ngắn cùn thô ráp vào thành nắm đấm và trèo xuống khỏi giường.

ARYA

Thánh Đường Đá là thị trấn to nhất mà Arya từng thấy ở Vương Đô, và Harwin nói cha cô đã từng thắng một trận chiến lòng lẫy tại nơi này.

“Người của Vua Diên săn đuổi Robert, chúng cố bắt cho được ngài trước khi ngài ấy tái gia nhập với cha cô,” anh kể cho cô nghe khi họ cưỡi ngựa đi về phía cổng. “Ngài ấy bị thương và được bạn bè chăm sóc, trong khi Lãnh chúa Connington, lúc ấy là quân sư, chiếm thị trấn này nhờ đội quân hùng mạnh và bắt đầu đi sục sạo từng nhà. Nhưng trước khi bọn chúng tìm thấy ngài, Lãnh chúa Eddard và ông ngoại cô đã đến thị trấn và phá thành. Lãnh chúa Connington chiến đấu chống trả rất ác liệt. Họ đánh nhau trên mọi con đường, mọi con ngõ, thậm chí trên cả nóc nhà, và các vị tư tế phải rung chuông để người dân biết mà khóa chặt cửa lại. Robert chui ra từ nơi ẩn nấp và tham gia trận chiến khi chuông bắt đầu rung lên. Người ta nói hôm đó ngài ấy giết được sáu tên. Một là Myles Mooton – vị hiệp sĩ nổi tiếng vốn là cận vệ của hoàng tử Rhaegar. Chắc chắn ngài ấy cũng dư sức giết cả vị quân sư kia nữa, nhưng cuộc chiến không hề đưa hai người ấy đến gần nhau. Connington khiến ông ngoại Tully của cô bị thương nặng, và hẳn giết Ser Denys Arryn - con trai cùng vùng Thung Lũng. Nhưng khi ông ta thấy mình đang thất trận, ông ta tháo chạy nhanh y như con quái thú sư tử đầu chim trên khiên của ông ta. Sau này người ta gọi đó là trận chiến Chuông Rung. Robert vẫn luôn nói cha cô đã thắng trận đó, chứ không phải là ngài ấy.”

Vừa có nhiều trận chiến hơn xảy ra ở đây, Arya nghĩ vậy khi nhìn nơi này. Cổng thị trấn làm bằng gỗ mới; bên ngoài tường thành, một đồng ván dài cháy rụi còn tro lại cho thấy việc gì đã xảy ra với những cánh cổng cũ.

Thánh Đường Đá đóng kín bùng, nhưng khi người canh cổng nhìn thấy bọn họ, ông ta ra mở cổng thành.

“Làm sao có được thực phẩm?” Tom hỏi khi bọn họ bước vào.

“Cũng không đến nỗi tệ như chúng tôi đâu. Thợ Săn mang vào một đàn cừu, và trên Vịnh Xoáy Nước Đen vẫn giao thương được. Phía nam con sông, mùa màng không bị đốt rụi. Đương nhiên là có khối người muốn lấy những thứ chúng tôi có. Hôm thì sói, hôm thì đám Dị Nhân Khát Máu. Không tìm kiếm thực phẩm thì cũng đến cướp bóc, hoặc tìm đàn bà để cưỡng hiếp, và những tên không tìm vàng bạc hay đàn bà thì lại tìm tên Sát Vương khốn kiếp kia. Nghe nói hẳn trốn được giữa gông cùm của Lãnh chúa Edmure.”

“Lãnh chúa Edmure ư?” Lem cau mày. “Vậy là Lãnh chúa Hoster chết rồi sao?”

“Chết rồi, hoặc đang hấp hối. Các ông có nghĩ thằng cha Lannister ấy đi men theo Vịnh Xoáy Nước Đen không? Đó là con đường nhanh nhất để đến Vương Đô, đám thợ săn thề như vậy đấy.” Người canh cổng không đợi họ trả lời. “Hắn thả chó ra sục sạo khắp nơi. Nếu Ser Jaime lảng vảng ở đây, bọn họ sẽ tìm thấy ngay. Tôi đã thấy đàn chó ấy tớp cả gấu. Các ông có nghĩ chúng thích được nếm thử máu sư tử không?”

“Một cái xác đã bị cắn nát thì cũng vô dụng thôi,” Lem nói.

“Gã Thợ Săn biết điều đó quá rõ.”

“Khi đám người phương tây đến, chúng hiếp vợ và em gái của gã Thợ Săn, đốt rụi mùa màng, xẻ thịt nửa đàn cừu và giết nửa đàn còn lại cho hả giận. Chúng giết cả sáu con chó và ném xác xuống giếng. Một cái xác bị cắn nát là quá đủ cho gã. Và cho cả tôi nữa.”

“Tốt nhất là không,” Lem nói. “Tôi chỉ nói vậy thôi. Tốt nhất là không, và ông là một gã đần.”

Arya cưỡi ngựa giữa Harwin và Anguy khi đám người sống ngoài vòng pháp luật đi xuôi xuống theo các con đường – nơi mà cha cô từng chiến đấu. Cô nhìn thấy thánh đường trên đỉnh đồi, và bên dưới là một pháo đài vững chắc làm bằng đá xám và thánh đường ấy trông quá nhỏ bé so với thị trấn to lớn như thế này. Nhưng cứ ba ngôi nhà họ đi qua lại có một bức tường đen kịt, và cô không nhìn thấy người dân. “Người dân ở đây chết hết rồi sao?”

“Họ chỉ hoảng sợ thôi.” Anguy chỉ tay về phía hai cung thủ núp trên mái nhà, và một vài cậu bé với những khuôn mặt đen như bồ hóng ẩn nấp trong đồng gạch vụn của một quán rượu. Xa hơn nữa, một người làm bánh mở cửa sổ quán và hét với xuống gọi Lem. Giọng nói của ông ta khiến nhiều người chui ra khỏi nơi ẩn nấp, và Thánh Đường Đá dần dần lấy lại sự sống.

Tại khu chợ nằm giữa trung tâm thị trấn, một đài phun nước hình con cá hồi đang nhảy lên phun nước xuống cái hồ nông bên dưới. Đàn bà con gái đang lấy đầy nước vào xô và bình. Cách đó vài mét, hàng chục chuồng sắt được treo lủng lẳng trên các cọc gỗ. Arya biết đó là chuồng quạ. Hầu hết các con quạ đều ở bên ngoài chuồng, đang vỗ nước, hoặc đậu trên các thanh chắn song sắt; còn bên trong chuồng quạ là người. Lem ghì cương với vẻ giận dữ. “Gì nữa đây?”

“Công lý đấy,” một người phụ nữ đứng cạnh đài phun nước nói. “Sao, ông đang thiếu dây thừng làm bằng sợi gai dầu à?”

“Có phải việc này được làm theo chỉ thị của Ser Wilbert không?” Tom hỏi.

Một người đàn ông cười vẻ cay đắng. “Đám sư tử giết Ser Wilbert cách đây một năm rồi. Các con trai ngài ấy đều đang đi theo gã Sói Trẻ, béo múp béo míp ở phương tây ấy. Ông tưởng bọn họ lại màng đến lũ dân đen chúng tôi sao? Chính gã Thợ Săn Điên đã bắt lũ sói này.”

Sói. Arya lạnh cả người. Họ là người của anh Robb, của cha mình. Cô cảm thấy mình bị kéo về phía những cái chuồng ấy. Các chắn song để lại ít chỗ trống đến mức tù nhân không thể ngồi, cũng không thể xoay người; họ đứng đó, trần truồng dưới nắng, gió và mưa. Ba cái chuồng đầu tiên chứa ba người đã chết. Những con quạ kinh tởm đã ăn mất họ, nhưng những hốc mắt trống rỗng dường như vẫn dõi theo cô. Người đàn ông trong cái chuồng thứ tư cựa quậy khi cô đi ngang qua. Quanh miệng ông ta, bộ râu lởm chồm dính máu và đầy ruồi bâu. Ruồi bay vo vo quanh đầu khi ông ta nói. “Nước.” Lời nói đó là điềm xấu. “Làm ơn... nước...”

Người đàn ông trong cái chuồng kế tiếp mở mắt ra khi nghe thấy tiếng nói. “Ở đây,” ông ta nói. “Ở đây, tôi đây.” Ông ta già rồi; râu màu muối tiêu, đầu hói lõm đốm nâu vì tuổi tác.

Cạnh ông ta là xác chết một người đàn ông to lớn, râu đỏ có một dải băng xám mục nát buộc quanh tai trái và một phần thái dương. Nhưng điều đáng sợ nhất là giữa hai chân ông ta, ở đó không có gì ngoài một cái hố màu nâu đầy giòi bọ. Kế đến là một người đàn ông rất béo. Chuồng quạ nhỏ đến mức thật khó tưởng tượng bọn họ nhét ông ta vào trong bằng cách nào. Cái chuồng như ấn sâu vào bụng ông ta, siết chặt lấy phần bụng phình ra giữa các chắn song. Nhiều ngày dài nằm phơi dưới nắng khiến ông ta đen trùi từ đầu đến chân. Khi ông ta cựa quậy, cái chuồng lại kêu cọt kẹt và lắc lư, và Arya nhìn thấy các vết sọc trắng mà các chắn song đã che phần da thịt của ông ta khỏi nắng trời.

“Các ông là người của ai?” Cô hỏi bọn họ.

Khi nghe thấy tiếng cô, người đàn ông to béo mở mắt ra. Màu da quanh mắt đỏ đến mức trông đôi mắt ấy như hai quả trứng luộc nổi lềnh phềnh trong một đĩa máu. “Nước... một ngụm...”

“Người của ai?” Cô hỏi lại.

“Nhóc, đừng quan tâm đến bọn chúng,” người dân thị trấn nói với cô. “Chúng không can dự gì đến mày. Cứ cười ngửa đi tiếp đi.”

“Họ đã gây chuyện gì?” Cô hỏi.

“Chúng giết tám người ở Thác Tumbler,” ông ta nói. “Chúng muốn tìm tên Sát Vương, nhưng vì gã không có ở đây nên bọn chúng cưỡng hiếp vài người và giết chết vài người.” Ông ta chỉ ngón tay cái về phía tù nhân bị giời bọ bầu đầy giữa hai chân. “Gã đó cưỡng hiếp đàn bà. Giờ thì đi đi.”

“Một ngum thôi,” người đàn ông béo ục ịch gọi với xuống. “Cậu bé, xin khoan dung, một ngum thôi.” Ông ta luồn một tay xuống tóm lấy chân song. Cử động ấy khiến chuồng của ông ta lắc lư mạnh. “Nước,” kẻ bị ruồi bầu đầy râu thối thức nói.

Cô nhìn mái tóc bẩn thỉu, bộ râu lởm chởm và đôi mắt đỏ quạch của họ, rồi nhìn đôi môi khô cong, nứt nẻ, ứa máu của họ. Sói, cô lại trầm nghĩ. Giống như mình. Có phải họ là bầy đàn của cô không? Làm sao họ có thể là người của anh Robb được chứ? Cô muốn nện cho họ một trận. Cô muốn làm cho họ đau đớn. Và cô muốn khóc. Dường như tất cả bọn họ đều đang nhìn cô, cả người đã chết lẫn người còn sống. Lão già đó đã thò được ba ngón tay ra giữa các chân song. “Nước,” ông ta nói, “nước.”

Arya nhảy phắt xuống ngựa. Họ không thể làm mình đau được, họ sắp chết rồi. Cô lấy chiếc cốc uống nước trong túi ngủ ra và đi về phía đài phun nước.

“Nhóc, mày làm gì đấy?” người đàn ông ở thị trấn đó hỏi ngay. “Chúng không liên quan gì đến mày.” Cô đưa cốc lên miệng con cá. Nước bắn quanh bàn tay và chảy xuống ống tay áo, nhưng Arya không động đậy gì cho đến khi cốc đầy nước. Khi cô quay lưng đi về phía chuồng quạ, người đàn ông kia chạy đến cản cô. “Thằng nhóc, mày tránh xa chúng ra...”

“Cô bé ấy là con gái,” Harwin nói. “Cứ để cô ấy làm.”

“Đúng thế,” Lem nói. “Lãnh chúa Beric không bắt các tù nhân bị nhốt phải chết vì khát đâu. Sao ông không treo cổ chúng cho lịch sự hơn?”

“Việc chúng gây ra ở Thác Tumbler chẳng có gì lịch sự cả,” gã đàn ông đó gầm gừ lại với Lem.

Các chân song quá nhỏ, đến mức không thể luồn cốc nước qua, nhưng Harwin và Gendry đề nghị được nâng chân cô lên. Cô đặt một chân lên hai tay chụm lại của Harwin, nhảy tót lên vai Gendry và tóm lấy các chân song ở mặt trên của cái chuồng. Người đàn ông to béo ngẩng mặt lên và dí má vào thanh sắt, Arya rót nước lên mặt ông ta. Ông ta hào hứng liếm láp và để nước chảy lên đầu, má, tay, rồi liếm cả các chân song ẩm ướt. Chắc hẳn ông ta đã liếm cả các ngón tay Arya nếu cô không rút tay lại cho nhanh. Đến khi cô cho hai người khác uống nước bằng cách đó, đám đông tụ lại quan sát cô. “Gã Thợ Săn Diên sẽ nghe được chuyện này thôi,” một người dọa nạt. “Ông ta sẽ không thích thế này đâu. Không đâu.”

“Thế thì ông ta sẽ còn không thích cả việc này nữa kia.” Anguy căng dây cung, lấy một mũi tên trong ống, đặt tên vào cung, kéo căng, và bắn. Người đàn ông béo ục ịch kia rùng mình khi mũi tên cắm vào giữa họng ông ta, nhưng cái chuồng chật chội đã ngăn không cho ông ta ngã xuống. Hai mũi tên khác cắm vào hai người phương bắc còn lại. Âm thanh duy nhất ở khu chợ này là tiếng nước chảy và tiếng ruồi vo ve.

Valar morghulis, Arya trầm nghĩ.

Hướng đông của khu chợ là một quán trọ bình dân với những bức tường vôi trắng và cửa sổ

bị vỡ. Một nửa mái quán trọ mới bị đốt cháy, nhưng chỗ thủng đã được vá lại. Bên trên cửa là một ván lợp bằng gỗ được tô vẽ hình quả đào, và quả đào đã bị cắn một miếng to. Họ xuống ngựa ở các chuồng ngựa đối diện nhau, trong khi Râu Xanh hét lên gọi người giữ ngựa.

Bà chủ quán trọ tóc đỏ, đầy đà sung sướng cười rú lên khi nhìn thấy họ, rồi nhanh chóng chạy tới cầu vẻo họ. “Râu Xanh, phải không? Hay là Râu Xám đây? Đức Mẹ khoan dung, sao ông chống già thế? Lem, phải ông không? Ông vẫn mặc cái áo khoác nhàu nát ấy chứ? Tôi biết thừa là ông chẳng bao giờ chịu giặt áo khoác. Vì ông sợ nước tiểu trôi đi hết và bọn tôi sẽ nhận ra ông đích thực là hiệp sĩ Ngự Lâm Quân! Tom nữa, con dê già bất kham kia! Ông đã đến xem mặt con trai ông chưa? Ừm, thế thì ông hơi chậm chân rồi, cậu ta đã đi theo gã Thợ Săn khốn kiếp. Và đừng có nói với tôi rằng cậu ta không phải con của ông đấy!”

“Nó làm sao có giọng hát hay bằng tôi được,” Tom yếu ớt phản kháng.

“Nhưng nó có cái mũi giống hệt ông luôn. À, mà đám con gái tán chuyện là nó còn có ối chỗ khác giống hệt ông nữa đấy.” Bà ta dò xét Gendry và véo má anh. “Nhìn con bò đực non khỏe mạnh này xem. Cứ đợi cho đến khi Alyce nhìn thấy hai cánh tay này. Ôi, cậu ta còn đỏ mặt như con gái nữa ấy chứ. Ừm, Alyce sẽ sửa lại giúp cậu cho mà xem.”

Arya chưa bao giờ thấy mặt Gendry đỏ lựng đến vậy. “Tansy, để Bò yên, con nhà lành đấy,” Tom Bầy-dây-đàn nói. “Chúng tôi chỉ cần vài cái giường an toàn để ngủ một đêm thôi.”

“Ông ca sĩ, đây là phần ông thôi nhé.” Anguy luồn tay quanh eo một cô hầu gái trẻ cũng nhiều tàn nhang y như anh ta.

“Giường phải có chứ,” Tansy tóc đỏ nói. “Ở Đào Quán này không bao giờ thiếu giường. Nhưng trước hết các ông phải đi tắm đi. Lần trước ngủ trọ các ông để lại hơi nhiều bọ chét đấy nhé.” Bà ta chọc chọc vào ngực Râu Xanh. “Và con bọ chét của ông cũng màu xanh đấy. Các quý ông muốn ăn gì không nào?”

“Nếu cô em có lòng thì bọn tôi có dạ,” Tom nói.

“Tom à, đã bao giờ ông chịu từ chối gì chưa?” Bà ta chế giễu. “Tôi sẽ nướng thịt cừu cho đám bạn ông, và nướng riêng cho ông một con chuột già khô quắt. Như thế là quá nhiều cho ông rồi đấy, nhưng nếu ông hát tặng tôi vài bài, biết đâu tôi sẽ nghĩ lại. Lúc nào tôi cũng đầy lòng cảm thông mà. Nào, nào. Cass, Lanna, đặt ấm nước đi. Jyzene, giúp chị lấy quần áo cho họ, chúng ta phải luộc chín đồng quần áo này lên mới được.”

Bà ta quát thét ầm ĩ. Arya cố nói với họ rằng cô mới tắm hai lần ở Acorn Hall chưa đầy nửa tháng, nhưng người phụ nữ tóc đỏ kia vẫn rất kiên quyết. Hai người hầu gái vác cô lên lầu và vừa đi vừa tranh luận xem cô là trai hay gái. Cô gái tên là Helly trắng, vì vậy người kia phải lấy nước nóng và cọ lưng Arya bằng một cái chổi lông cứng khiến da thịt cô suýt tróc hết ra. Sau đó bọn họ lấy hết quần áo mà phu nhân Smallwood đưa cho cô và mặc cho cô giống hệt búp bê của chị Sansa, với vải lanh và đăng-ten. Nhưng ít nhất sau khi xong việc cô cũng được xuống dưới ăn uống.

Khi ngồi tại phòng chung trong trang phục con gái ngu ngốc này, Arya chợt nhớ đến điều thầy Syrio Forel đã dạy về cách khéo léo quan sát mọi thứ xung quanh. Khi nhìn quanh, cô thấy quán trọ này có vẻ nhiều hầu gái hơn mọi quán trọ khác, và bọn họ ai ai cũng trẻ trung duyên dáng. Khi trời chạng vạng, rất nhiều đàn ông đến và đi khỏi Đào Quán. Họ không ở lại lâu trong phòng chung, ngay cả khi Tom lấy đàn hạc ra và ca hát bài “Sáu thiếu nữ trong một cái ao.” Các bậc thang gỗ cũ kĩ và dốc đứng, chúng còn kêu cọt kẹt dữ dội bất cứ khi nào một người đàn ông đưa một cô gái lên lầu.

“Tôi dám cá đây là nhà thổ,” cô thì thào với Gendry.

“Cô đâu biết nhà thổ là gì.”

“Tôi biết chứ.” Cô khẳng khái nói. “Cũng giống một quán trọ, và có nhiều cô gái.”

Mặt mũi anh ta lại đỏ tung bừng. “Thế thì cô làm gì ở đây nào?” anh ta khẳng khái hỏi. “Nhà thổ không hợp với một tiểu thư quý tộc đâu, ai ai cũng biết vậy.”

Một cô gái ngồi xuống ghế cạnh anh ta. “Ai là tiểu thư quý tộc? Cô nhóc gầy nhẳng kia sao?” Cô ta nhìn Arya và cười ồ. “Em là con gái vua đây.”

Arya biết mình đang bị chế nhạo. “Không phải.”

“Ồ, có thể chứ.” Khi cô ta nhún vai, chiếc áo choàng tuột khỏi một bên vai. “Người ta nói vua Robert ăn nằm với mẹ em khi ngài trốn ở nhà em, trước khi diễn ra trận chiến ấy. Ngài ấy cũng ăn nằm với ổi cô khác rồi, nhưng Leslyn nói ngài ấy khoái mẹ em nhất.”

Tóc cô ta đúng là giống tóc của ông vua đó thật, Arya thầm nghĩ; một túm dày cộp, đen như than củi. Nhưng mái tóc ấy không nói lên điều gì hết. Tóc Gendry cũng như vậy. Rất nhiều người cũng có tóc đen.

“Tên em là Bella,” cô ta nói với Gendry. “Được đặt theo tên trận chiến ấy. Em cá là em cũng có thể rung chuông của chàng đấy. Chàng có muốn không?”

“Không,” anh ta thô lỗ trả lời.

“Em cá là có đấy.” Cô ta vuốt ve cánh tay anh. “Em tính giá rẻ cho bạn bè của Thoros và Lãnh chúa Tia Chóp.”

“Tôi nói không là không.” Gendry đứng phắt dậy và hiên ngang bước khỏi bàn vào chỗ tối. Bella quay sang Arya.

“Anh ta không thích con gái à?”

Arya nhún vai. “Anh ta hơi ngốc một chút thôi. Anh ta chỉ thích đánh bóng mũ và lấy búa rên gươm.”

“Ồ.” Bella kéo lại áo lên vai và đi đến nói chuyện với Jack-may-mắn. Chẳng mấy chốc cô ta đã ngồi lên đùi ông ta, cười khúc khích và uống rượu trong cốc của ông ta. Râu Xanh có tận hai cô, mỗi cô ngồi một đùi. Anguy đã biến mất với cô gái mặt đầy tàn nhang, và Lem cũng đã biến mất. Tom Bảy-dây-dàn ngồi cạnh bếp lửa và hát bài “Thiếu nữ xinh đẹp như mùa xuân.” Arya uống rượu pha nước mà cô gái tóc đỏ cho phép cô uống, và nghe nhạc. Bên kia khu chợ, những người đàn ông đã chết đang thối rữa trong chuồng quạ, còn bên trong Đào Quán, ai ai cũng vui vẻ phấn chấn. Trừ việc đôi lúc bọn họ cười hơi quá.

Chắc hẳn đó là thời điểm phù hợp để lên đi và ăn trộm một con ngựa, nhưng Arya nghĩ điều đó cũng chẳng giúp gì được. Cô sẽ chỉ cưỡi ngựa xa đến cổng thành là cùng. Người canh cổng sẽ không bao giờ cho mình qua cổng, và nếu ông ta có cho qua, thì Harwin cũng sẽ đuổi ngay sát phía sau, hoặc gã Thợ Săn kia cùng với đàn chó của gã. Giá như cô có tấm bản đồ, để biết Thánh Đường Đá cách Riverrun bao xa.

Arya ngáp dài khi cốc rượu đã hết. Gendry không quay lại. Tom Bảy-dây-dàn đang hát bài “Hai trái tim cùng chung nhịp đập,” và cứ hết một đoạn nhạc lại hôn một cô khác nhau. Trong góc cạnh cửa sổ, Lem và Harwin ngồi thì thầm to nhỏ với Tansy tóc đỏ. “...ngủ đêm trong xà lim của Jaime,” cô nghe thấy bà ta nói. “Cô ta và một cô gái khác, cái cô giết Renly ấy. Cả ba bọn họ, và rồi phu nhân Catelyn thả hãn ra, vì tình yêu đấy.” Bà ta cười thầm, giọng khàn khàn.

Không phải vậy, Arya thầm nghĩ. Mẹ không bao giờ làm vậy đâu. Cô cảm thấy vừa buồn, vừa giận, vừa cô đơn cùng một lúc.

Bỗng một gã đàn ông già ngồi xuống cạnh cô. “Ồ, em là một trái đào nhỏ xinh đẹp phải không?” Hơi thở của gã ta hơi thối như mùi của những tù nhân đã chết trong chuồng quạ, và hai mắt lợn nhỏ ti hí của gã dòm cô từ đầu đến chân. “Trái đào nhỏ của ta tên là gì?”

Trong một nửa nhịp tim, cô quên mất tên thật của mình là gì. Cô không phải đào tơ, nhưng cũng không phải là Arya Stark, cũng không ở đây với một gã say hơi hám mà cô không biết là ai. “Tôi...”

“Đó là em gái tôi.” Gendry đặt một bàn tay lên vai gã đàn ông đó và siết chặt. “Để nó yên.” Gã đàn ông đó quay người lại, hăm hực định cãi cự, nhưng khi ông ta nhìn thấy cơ thể vạm vỡ của Gendry, ông ta suy nghĩ lại. “Em gái mày hả? Thế mày là loại anh gì đấy? Tao chưa bao giờ và sẽ không bao giờ đưa em gái tao đến Đào Quán.” Ông ta đứng lên khỏi ghế và cầu nhàu bỏ đi tìm cô đào mới.

“Sao anh lại nói vậy?” Arya nhảy lò cò đứng lên. “Anh đâu phải anh trai tôi.”

“Đúng vậy,” anh ta giận dữ nói. “Tôi quá thấp hèn để là họ hàng thân thích của một tiểu thư quý tộc.”

Arya ngạc nhiên trước cơn giận trong giọng nói của anh ta. “Tôi không có ý nói vậy mà.”

“Có đấy.” Anh ta ngồi xuống ghế, hai tay ôm lấy cốc rượu. “Cô đi đi. Tôi muốn uống xong cốc rượu này trong yên bình. Sau đó có lẽ tôi sẽ đi tìm cô gái tóc đen kia và rung quả chuông cho cô ta.”

“Nhưng...”

“Tôi nói rồi, đi đi. Thưa tiểu thư.”

Arya lao đi và để anh ta ngồi đó. Anh ta đúng là một thằng con hoang, đầu bò ngốc nghếch. Anh ta cứ rung bao nhiêu quả chuông tùy thích, chẳng liên quan gì đến cô hết.

Phòng ngủ của họ nằm ở tít trên đỉnh cầu thang, bên dưới mái hiên. Có lẽ Đào Quán không thiếu gì giường ngủ, nhưng chỉ có một chiếc duy nhất dành cho những người như bọn họ. Đó là một cái giường rất rộng. Cái giường chiếm hết cả căn phòng, và tấm đệm nhồi rơm mốc meo trông đủ lớn cho tất cả bọn họ ngủ cùng. Nhưng lúc này, chiếc giường chỉ thuộc về mình cô. Quần áo của cô được treo trên mắc tường, giữa đồng quần áo của Gendry và Lem. Arya cởi đồ bằng vải lanh và ren ra, chùi áo dài thắt lưng qua đầu, trèo lên giường và rúc xuống dưới chăn. “Thái hậu Cersei,” cô thì thào với cái gối. “Vua Joffrey, Ser Ilyn, Ser Meryn. Dunsen, Raff, và Polliver. Cù Lét, Chó Săn, Núi Yên Ngựa.” Đôi lúc cô thích đảo lộn thứ tự mấy cái tên này. Việc đó giúp cô nhớ bọn chúng là ai và bọn chúng đã gây ra những việc gì. Có thể một vài tên đã chết, cô thầm nghĩ. Cũng có thể chúng đang bị nhốt trong cái lồng sắt nào đó, và đàn quạ đang móc mắt chúng ra.

Cô ngủ ngay khi vừa nhắm mắt. Đêm đó cô mơ thấy đàn sói oai vệ đi qua một khu rừng ẩm ướt sặc mùi mưa, mùi mục nát và mùi máu. Nhưng trong mơ, đó là những mùi vị thơm ngon, và Arya biết cô không việc gì phải sợ hãi. Cô mạnh mẽ, mau lẹ và hung dữ, và đàn sói anh, chị đều ở bên cô. Đàn sói cùng săn đuổi một con ngựa đang hoảng sợ, xé toạc họng nó và cùng nhau ăn tiệc thịt ngựa. Và khi ánh trăng ló ra khỏi mây, cô ngửa đầu ra sau và hú vang rừng.

Nhưng khi bình minh đến, cô bị đánh thức bởi tiếng chó sủa inh ỏi.

Arya ngồi dậy, miệng vẫn ngáp dài. Gendry đang cựa quậy bên trái cô, còn Lem Lemoncloak ngáy o o bên phải, nhưng tiếng chó sủa bên ngoài át hết cả tiếng ngáy ấy. Chắc hẳn ngoài đó phải có đến năm chục con chó. Cô bò ra khỏi chăn và nhảy lò cò ngang người Lem, Tom và Jack-may-mắn ra cửa sổ. Khi cô mở toang cửa chớp, gió, hơi ẩm và cái lạnh cùng ùa vào trong. Trời mây xám xịt và u ám. Bên dưới, tại quảng trường, chó vẫn đang sủa, chúng chạy theo hình vòng tròn, gầm gừ và tru tréo. Một đàn chó lớn tai cụp, chó chuyên săn sói, chó chăn cừu đen-và-trắng, và giống chó mà Arya không biết – những con thú nâu đốm có lông xù xì và hàm răng dài vàng khè. Giữa quán trọ và đài phun nước, khoảng chục người ngồi trên lưng ngựa xem người dân thị trấn mở chuồng nhốt người đàn ông to béo và kéo mạnh tay ông ta cho đến khi cái xác sưng phồng rơi ra nền đất. Đàn chó lao ngay đến bên cái xác và thi nhau xé từng tảng thịt.

Arya nghe thấy một người cưỡi ngựa cười. “Đây là lâu đài mới của mày đấy, thằng con hoang Lannister khốn kiếp kia,” hắn nói. “Một căn phòng nho nhỏ cho loại người như mày, nhưng tụi tao sẽ nhét gọn mày trong đó, khỏi phải lo lắng gì.” Bên cạnh hắn là một tù nhân ngồi ủ rũ, cuộn dây thừng buộc chặt quanh hai cổ tay gã. Một vài người dân thị trấn còn ném phân vào gã, nhưng gã không hề nao núng. “Mày sẽ chết dần chết mòn trong mấy cái chuồng qua kia,” hắn hét lên. “Đàn qua sẽ rửa mặt mày ra trong khi tụi tao sẽ tiêu hết đồng vàng của mày. Và khi đàn qua rửa xong rồi, tụi tao sẽ gửi phần thi thể còn lại của mày cho thằng anh khốn kiếp của mày. Tao nghĩ nó sẽ nhận ra mày thôi.”

Tiếng ồn ã khiến một nửa Đào Quán tỉnh giấc. Gendry nhao ra cửa sổ, đứng bên cạnh Arya, và Tom đứng sau lưng họ, vẫn còn trần truồng. “Tiếng la hét chết tiệt gì thế?” Lem nằm trên giường càu nhàu. “Có người đang cố ngủ một lát đấy.”

“Râu Xanh đâu?” Tom hỏi ông ta.

“Đang ngủ với Tansy.” Lem nói. “Chuyện gì?”

“Tìm nó. Cả Archer nữa. Người của gã Thợ Săn Diên trở lại, cùng với một tù nhân để nhốt vào chuồng.”

“Mang họ Lannister,” Arya nói. “Tôi nghe thấy họ nói là Lannister.”

“Chúng bắt được Sát Vương sao?” Gendry tò mò.

Bên dưới quảng trường, có kẻ ném một cục đá vào má tên tù nhân, khiến gã phải quay đầu. Không phải Sát Vương, Arya nghĩ bụng, khi cô nhìn thấy mặt gã. Cuối cùng các vị thần đã nghe thấy lời cầu nguyện của cô.

JON

Bóng Ma đã đi khi đám dân du mục dẫn ngựa ra khỏi hang. Liệu nó có hiểu gì khi cậu nói về Hắc Thành không? Jon hít thở không khí giòn rụm của buổi sớm mai và cậu cho phép mình hy vọng. Chân trời phía tây rạng hồng rồi chuyển dần sang màu xám nhạt. Ngôi sao Thanh Gươm Ban Mai vẫn mọc ở hướng nam, một ngôi sao sáng hình chuôi kiếm chói rạng như kim cương trong bình minh, còn khu rừng tối hù một màu xám đen lại một lần nữa sáng bừng lên sắc xanh và vàng, đỏ cùng nâu nhạt. Bên trên những cây thông, tần bì là Tường Thành sừng sững, màu băng và ánh sáng le lói bên dưới lớp bụi bắn phủ đầy trên bề mặt.

Magnar cử chục người cưỡi ngựa về hướng tây, chục người về hướng đông để leo lên những quả đồi cao nhất mà họ thấy và tìm kiếm mọi dấu hiệu của lính biệt kích trong khu rừng, hoặc người cưỡi ngựa trên tảng băng cao kia. Những người Thenn mang tù và theo để thổi cảnh báo nếu họ nhìn thấy Đội Tuần Đêm. Đám dân du mục khác đi sau Jarl, Jon và Ygritte đi cùng số còn lại. Đây sẽ là giờ phút vinh quang của tay lính biệt kích trẻ tuổi kia.

Người ta vẫn nói Tường Thành cao tới 200 mét, nhưng Jarl đã tìm được một nơi vừa cao hơn, vừa thấp hơn. Trước mặt họ, thành trì băng dốc đứng, tách biệt khỏi đám cây cối, giống như một mỏm đá khổng lồ, trên đỉnh mỏm đá là những lỗ châu mai do gió khắc hiển hiện và cao ít nhất 240 mét, có lẽ lên tới 270 mét cũng nên. Nhưng hình ảnh đó chỉ là ảo ảnh, Jon nhận thấy như vậy khi họ đến gần hơn. Brandon Người Kiến Thiết đã đặt những phiến đá tảng khổng lồ dọc theo mọi độ cao có thể, và xung quanh các ngọn đồi nhô lên đầy hoang dã và gồ ghề.

Có lần cậu nghe chú Benjen nói rằng nếu nhìn từ hướng đông của Hắc Thành, Tường Thành có hình thanh gươm, và hình con rắn nếu nhìn từ hướng tây. Đúng như vậy. Trái dài trên một ngọn đồi nhô cao, thành trì băng chìm sâu xuống một thung lũng, leo lên đỉnh núi đá hoa cương và kéo dài đến ba, bốn dặm, chạy dọc theo chòm núi, rồi lại chìm xuống một thung lũng sâu hơn nữa, và lại nhô lên, cao hơn, cao hơn nữa, nhảy từ quả đồi này sang quả đồi kia, kéo dài theo tầm mắt về phía tây đồi núi trập trùng.

Jarl quyết định tấn công vào dải băng dọc đỉnh núi đá hoa cương. Tại đây, mặc dù đỉnh Tường Thành hiện ra cao hơn 240 mét so với nền rừng nhưng một phần ba độ cao đó là mặt đất và đá; mặt nghiêng quá dốc, không thể dùng ngựa, bò lên cũng vất vả không kém gì đỉnh Năm Đấm của Tiên Nhân, nhưng vẫn dễ dàng hơn để đi lên so với bề mặt dựng đứng của Tường Thành. Và đỉnh núi này rậm rạp cây cối, tạo điều kiện tốt để ẩn nấp. Ngày trước các anh em áo đen vẫn thường cầm rìu đốn bớt các cây cối xâm lấn, nhưng đó là ngày xưa ngày xưa, và nơi này, rừng mọc san sát với băng.

Thời tiết hứa hẹn sẽ ẩm ướt và lạnh giá, và bên cạnh Tường Thành, dưới chùng ấy tấn băng, thời tiết càng ẩm ướt và lạnh giá hơn. Họ càng đến gần, người Thenn càng nhụt chí. Jon nhận ra rằng bọn họ chưa bao giờ từng thấy Tường Thành, Magnar cũng vậy. Tường Thành khiến bọn họ hoảng sợ. Ở Bảy Phụ Quốc, người ta đồn rằng Tường Thành là nơi kết thúc của thế giới. Và điều đó đúng với bọn họ.

Còn mình, mình đứng về bên nào? Jon cũng không biết. Để ở bên Ygritte, cậu phải có linh hồn và trái tim của người du mục. Nếu cậu bỏ cô để trở lại với bốn phần của mình, Magnar sẽ rạch tim cô. Và nếu cậu đưa cô đi cùng... giả sử nếu cô đi cùng – một điều chắc chắn không xảy ra... ừm, cậu gần như không thể đưa cô trở về Hắc Thành để sống với các anh em của mình. Một tên đào tẩu và một kẻ du mục không được chào đón ở bất cứ đâu tại Bảy Phụ Quốc. Chúng ta đi tìm con cháu của Gendel vậy, cậu nghĩ thế. Mặc dù có lẽ bọn họ thích ăn thịt chúng ta hơn là chào đón.

Tường Thành không khiến người của Jarl kinh sợ, Jon nhận thấy như vậy. Bọn họ đều đã

từng làm việc này, tất cả bọn họ. Jarl gọi khi họ xuống ngựa bên dưới đỉnh núi, và mười một người tụ tập quanh hắn. Tất cả đều trẻ tuổi. Người nhiều tuổi nhất cũng không quá hai mươi lăm, và hai người còn ít tuổi hơn cả Jon. Bọn họ đều gầy guộc và khắc khổ; họ có vẻ ngoài mạnh mẽ khiến cậu nhớ đến Rắn Đá, người em của Cụt Tay được cử đi bộ khi Rattleshirt săn đuổi bọn họ.

Trong cái bóng của Tường Thành, đám dân du mục đã sẵn sàng, họ khoác các cuộn dây thừng dày quanh một vai và cuộn xuống quanh ngực, rồi buộc vào đôi ủng kỳ cục làm bằng da hoẵng mềm. Mỗi đôi ủng đều có đinh nhô ra phần ngón cái; Jarl và hai người khác có đinh sắt, vài người có đinh đồng, còn lại đều có đinh bằng xương nhọn. Một bên hông gài búa, một bên gài túi da đựng cọc. Rìu đập bằng của họ là gạc nai gắn thêm các nhánh gạc được vót nhọn, buộc vào các chuôi gỗ có dải da sống. Mười một người tự chia làm ba nhóm, mỗi nhóm bốn người; Jarl là người thứ mười hai. “Mance đã hứa sẽ tặng gươm cho tất cả mọi người của nhóm đầu tiên lên tới đỉnh thành,” hắn nói với họ, hơi thở mờ mờ trong không khí lạnh lẽo. “Những thanh gươm của dân phương nam, làm bằng sắt được tôi kỹ càng. Và tên của các người sẽ có trong bài hát mà ngài ấy sáng tác về cuộc đột kích này. Một người tự do còn mong gì hơn nữa? Leo lên, và để lũ Ngoại Nhân giết đám sau chót!”

Ngoại Nhân giết hết bọn chúng đi, Jon nghĩ bụng khi cậu nhìn bọn họ bò lên sườn đồi dốc đứng và biến mất bên dưới lùm cây. Đây không phải là lần đầu tiên đám dân du mục này leo lên Tường Thành, cũng không phải là lần thứ một trăm lẻ một. Vài ba lần trong năm, các đội tuần cũng vấp phải người leo núi, và đôi lúc lính biệt kích gặp những cái xác dập nát của những kẻ bị ngã. Dọc theo bờ biển đông, những kẻ đột kích thường làm thuyền để thả neo ngang Vịnh Hải Cầu. Còn ở hướng tây, bọn chúng thường đi xuống độ sâu hun hút của Gorge để tìm lối đến Tháp Đêm. Nhưng cách duy nhất để đánh bại Tường Thành là trèo lên trên nó, và rất nhiều kẻ đột kích đã làm vậy. Dù vậy, có rất ít người trở lại, cậu thầm nghĩ với niềm tự hào đầy nham hiểm. Những kẻ leo đồi chắc chắn phải để ngựa bên dưới, và rất nhiều kẻ đột kích trẻ hơn bắt đầu bằng cách lấy con ngựa đầu tiên mà họ tìm thấy. Và khi đó, tiếng kêu la sẽ vang lên, qua bay tứ tán, và Đội Tuần Đêm thường sẵn đuổi và treo cổ bọn họ trước khi bọn họ kịp trở lại với của cải cướp bóc được và những người phụ nữ mà họ giành được. Jarl sẽ không mắc sai lầm này đâu, Jon biết điều đó, nhưng cậu băn khoăn về Styr. Magnar là kẻ cai trị, không phải kẻ tấn công. Có lẽ hắn không biết trò này được chơi thế nào.

“Họ kia,” Ygritte nói và Jon ngẩng lên để nhìn thấy kẻ leo đồi đầu tiên chui ra khỏi ngọn cây. Đó là Jarl. Hắn tìm thấy một cây canh-rừng dựa vào Tường Thành, và dẫn đội leo lên thân cây để xuất phát nhanh hơn. Lẽ ra rừng cây không bao giờ được leo gần Tường Thành đến vậy. Bọn họ ở trên cao đến cả trăm mét, nhưng vẫn chưa chạm được tay vào Tường Thành.

Cậu đứng quan sát gã du mục di chuyển cẩn trọng từ rừng đến Tường Thành, hắn lấy rìu phá băng đốn từng mảnh băng nhỏ để bấu tay vào, sau đó đánh đu qua lại. Sợi dây thừng quấn quanh hông buộc chặt hắn vào người thứ hai trong đội, hắn ta vẫn đứng trên đỉnh thân cây. Chậm chậm tiến từng bước, Jarl di chuyển lên cao hơn, đôi ủng có đinh nhô ra đá tới tấp khi không tìm được chỗ bám. Khi hắn đi được cao hơn 3 mét so với cây canh-rừng, hắn dừng lại trên một gờ băng hẹp, gài rìu vào thắt lưng, lấy búa ra và ấn một cái cọc sắt vào một kẽ nứt. Người thứ hai leo lên Tường Thành phía sau hắn trong khi người thứ ba đang bò lên đỉnh thân cây.

Hai nhóm kia không tìm được thân cây nào cao đến thế để bò lên, và chẳng lâu sau, đám người Thenn bắn khoả không biết họ có bị lạc khi trèo lên đỉnh đồi. Nhóm của Jarl leo lên Tường Thành được hơn 20 mét trước khi những người leo tiên phong của các nhóm khác lọt vào tầm nhìn.

Các nhóm cách nhau 20 mét. Bốn người nhóm của Jarl ở đoạn trung tâm. Bên phải họ là nhóm do Grigg Dê Già dẫn đầu, bím tóc vàng hoe dài của hắn dễ thấy từ bên dưới. Bên trái họ là Errok gầy guộc đang dẫn đầu.

“Chậm quá,” Magnar lớn tiếng căn nhắc khi ông ta nhìn bọn họ bò lên trên. “Thằng nhóc quên mất đám quạ người đó rồi sao? Nó phải leo nhanh hơn, trước khi bị phát hiện chứ.”

Jon phải giữ im lặng. Cậu nhớ lần leo Đèo Skirling dưới ánh trăng cùng với Rắn Đá. Đêm đó cậu phải nín thở cả chục lần, và đến cuối cùng, tay chân cậu đau buốt tột độ, còn các ngón tay gần như đóng băng. Và đó là đá, không phải băng. Đá rất cứng. Băng vẫn luôn không chắc chắn và vào một ngày thời tiết như hôm nay, khi Tường Thành đang rỉ nước, sức nóng từ bàn tay của người leo tường có thể khiến băng tan chảy. Những tảng đá khổng lồ có thể là đá cứng bên trong, nhưng bề ngoài lại trơn trượt với các rãnh nước nhỏ rỉ xuống, cùng với các mảnh băng hỏng do bị không khí chui vào. Vì thế, bất kể đám dân du mục kia là ai, họ đều rất dũng cảm.

Cùng lúc đó, Jon tự thấy nỗi sợ hãi của Styr là có cơ sở. Nếu các vị thần khoan dung, một đội tuần sẽ ngẫu nhiên bắt gặp và kết thúc chuyện này. “Không bức tường nào giúp con an toàn được,” một lần cha đã nói vậy với cậu khi họ đi trên các bức tường của Winterfell. “Một bức tường chỉ vững chắc khi có người bảo vệ nó.” Đám dân du mục có thể có tới một trăm hai mươi người, nhưng chỉ cần bốn người bảo vệ cũng đủ đánh bại chúng, cùng với một vài mũi tên bắn trúng đích và có lẽ thêm cả một thùng đá cục nữa.

Tuy nhiên, không có người bảo vệ nào xuất hiện; không có bốn người, cũng không có nổi một người. Mặt trời xuất hiện và đám dân du mục đang leo lên Tường Thành. Bốn người nhóm của Jarl vẫn đi đầu cho đến tận trưa, khi họ vấp phải một đoạn băng tồi. Jarl phải thắt dây thừng của hắn quanh một xuống chèo bị gió thốc vào và dùng nó để đỡ sức nặng của hắn khi băng bất ngờ đổ sập xuống dưới, và đập vào hắn. Các tảng băng to như đầu người rơi tới tấp vào ba người bên dưới, nhưng họ vẫn bám vào chỗ bấu tay và các cọc được cài sẵn, còn Jarl bất ngờ dừng lại đột ngột ở cuối đoạn dây thừng.

Khi nhóm của hắn qua được đoạn đó, Grigg Dê Già đã leo gần bằng bọn họ. Bốn người của Errok vẫn ở tít phía sau. Bề mặt mà họ đang trèo lên trơn tuột, một lớp băng tan phủ bên ngoài bóng lên đầy ẩm ướt dưới ánh mặt trời. Phía Grigg leo tốt hơn khi nhìn từ dưới lên, với nhiều đặc điểm rõ nét hơn; các gờ nằm ngang dài do một phiến đá được đặt dờ dang trên đỉnh phiến đá bên dưới, để lại các kẽ hở, thậm chí các khe dọc theo các đoạn nổi nằm dọc đã bị gió và nước bào mòn đủ lớn cho một người núp trong đó.

Jarl nhanh chóng cùng với nhóm leo lên trước. Bốn người của hắn và của Grigg di chuyển gần như song song với nhau, còn người của Errok cách khoảng mười lăm mét bên dưới. Rìu bằng sừng hươu chặt và dẻo, khiến các mảnh băng vỡ rơi tới tấp xuống đám cây cối bên dưới. Những chiếc búa đập đá đập mạnh vào băng làm neo bấu dây thừng vào; những cái cọc sắt hết sạch trước khi họ leo được nửa đường, vì thế họ phải dùng sừng và xương được vót nhọn. Và họ đá chân thật mạnh, dúi đỉnh nhô ra ở mũi giày vào lớp băng cứng, dúi liên tục để bấu vào băng. Chắc hẳn chân bọn họ đang tê cứng, Jon nghĩ vậy khi gần bốn giờ trôi qua. Bọn họ có thể duy trì tình trạng này được bao lâu? Cậu quan sát, lòng dạ bồn chồn y như Magnar, và lắng nghe xem có tiếng tù và từ tít xa của gã Thenn nào đó hay không. Nhưng tù và không ngân lên, và cũng không có dấu hiệu của Đội Tuần Đêm.

Bước sang giờ thứ sáu, Jarl lại leo lên trước Grigg Dê Già và nhóm của hắn đang nói rộng khoảng cách. “Thằng con cưng của Mance chắc chắn muốn được thưởng gươm lăm đây,” Magnar nói và che mắt lại. Mặt trời đã lên cao tít, và nhìn từ bên dưới, một phần ba Tường Thành phía trên tỏa sắc xanh như pha lê, phản chiếu ánh sáng chói lòa. Nhóm của Jarl và Grigg đều lọt thỏm trong ánh sáng chói đó, trong khi nhóm của Errok vẫn ở trong bóng râm. Thay vì leo lên trên, bọn họ đang men sang bên khoảng 150 mét, tìm đến chỗ khe núi. Jon đứng nhìn bọn họ nhích từng bước một khi cậu nghe thấy tiếng động – một tiếng nứt đột ngột lăn dọc theo thành băng, kể đến là tiếng la hét hoảng sợ. Và rồi không trung đầy các mảnh băng vỡ, tiếng kêu hét hoảng loạn và người ngã xuống, khi một tảng băng dày đến 3cm và rộng tới 15 mét âm ầm đổ nhào khỏi Tường Thành, vỡ vụn, rồi quét sạch mọi thứ phía trước nó. Ngay cả khi xuống tới chân đồi, vài tảng băng vẫn xoay tròn qua các thân cây và lăn xuống sườn đồi.

Jon tóm lấy Ygritte rồi lấy thân mình che cho cô. Một gã Thenn bị băng rơi thẳng vào mặt, gây cả mũi.

Khi họ ngẩng lên, Jarl và nhóm của hắn đã biến mất. Người, thùng, cọc, tất cả đều biến mất; không còn lại gì ở độ cao 180 mét. Trên Tường Thành có một vết thương, nơi mà những người leo tường vừa bám vào đó mới nửa nhịp tim trước, lớp băng bên trong trơn nhẵn, trắng bóng như đá hoa được đánh bóng và chiếu sáng trong nắng trời. Tít sâu bên dưới là một vết máu mờ mờ của ai đó đã va vào băng.

Tường Thành tự bảo vệ nó, Jon thầm nghĩ khi kéo Ygritte đứng lên.

Họ tìm thấy Jarl trên một cái cây, hắn bị một cành cây đâm xuyên người và vẫn được buộc dây thùng với ba người trong nhóm. Họ nằm bên dưới hắn, người ngọm đều đập nát. Một người vẫn còn sống, nhưng hai chân, xương sống và hầu như tất cả xương sườn đều bị gãy. “Làm ơn,” hắn nói khi họ đến gần. Một gã Thenn dùng chùy đá đập nát sọ hắn. Magnar ra lệnh, và người của hắn bắt đầu đưa các xác chết ra giàn thiêu.

Đám người chết đang bốc cháy khi Grigg Dê Già đi lên đỉnh Tường Thành. Đến khi bốn người của Errok lên với họ, Jarl và nhóm của hắn chỉ còn xương và tro.

Lúc đó, mặt trời bắt đầu lặn, vì vậy những người leo tường không lãng phí thời giờ. Họ cởi các cuộn dây gai dầu được cuốn quanh ngực ra, buộc tất cả các cuộn vào với nhau, và thả một đầu dây xuống. Nghĩ đến việc phải cố leo lên 150 mét bằng sợi dây ấy khiến Jon khiếp sợ, nhưng Mance đã sắp đặt đầu ra đấy. Những kẻ đột kích mà Jarl cho ở lại bên dưới thả ra một cái thang khổng lồ, các thanh ngang làm bằng dây gai dầu bên lại to như tay người, và buộc nó vào sợi dây vừa được thả xuống. Errok, Grigg và người của họ cầu nhau khi kéo thang lên, buộc vào chỗ trên cùng, rồi lại hạ thùng xuống để kéo cái thang thứ hai lên. Có năm cái thang tất cả.

Khi thang được buộc vào vị trí, Magnar ra lệnh bằng Cổ Ngữ, và năm người của hắn cùng lúc leo lên. Ngay cả khi có thang, hành trình leo lên cũng không hề dễ dàng. Ygritte nhìn họ vùng vẫy một hồi. “Tôi ghét Tường Thành này,” cô khẽ gằn giọng. “Anh có thấy nó lạnh quá thể không?”

“Nó là băng mà,” Jon nói.

“Jon Snow, anh chẳng biết gì hết. Bức tường này được làm bằng máu.”

Đến khi mặt trời lặn, hai gã Thenn rơi khỏi thang xuống và bỏ mạng, nhưng đó là những người cuối cùng. Khi Jon leo lên đến đỉnh, trời gần về nửa đêm. Các ngôi sao lại mọc lên, và Ygritte đang run lẩy bẩy. “Tôi suýt ngã,” cô nói, mắt ngân ngấn nước. “Hai. Hay ba lần. Tường Thành cố xô tôi ngã, tôi cảm nhận được rõ điều đó.” Một giọt nước mắt cô trào ra và chậm chậm chảy xuống má.

“Điều tồi tệ nhất qua rồi.” Jon cố tỏ ra tự tin. “Em đừng sợ.” Cậu vòng tay quanh người cô.

Ygritte đập lòng bàn tay vào ngực cậu, mạnh đến nỗi đau nhói qua chừng ấy lớp len, áo giáp và da thuộc. “Tôi không sợ. Jon Snow, anh chẳng biết gì hết.”

“Thế tại sao em lại khóc?”

“Không phải vì sợ!” Cô giận dữ đá lớp băng bên dưới chân và làm một tảng bong ra. “Tôi khóc vì chúng ta chưa bao giờ tìm thấy Tủ Và Mùa Đông. Chúng ta đã mở đến cả năm chục năm mồ và để tất cả những vong hồn đó bay lượn trên đời, mà chưa bao giờ tìm ra Tủ Và Cửa Joramun để nhấn chìm cái lạnh này xuống!”

JAIME

Bàn tay anh bốc cháy.

Lâu, lâu lắm, rất lâu sau khi bọn chúng dúi tắt cây đuốc được dùng để nung phần còn lại của bàn tay anh, anh vẫn cảm nhận được ngọn lửa liếm lên tận cánh tay mình, các ngón tay anh xoắn lại trong lửa, không còn nguyên vẹn nữa.

Anh đã từng bị thương rất nhiều lần, nhưng chưa lần nào giống như thế này. Anh chưa từng biết trên đời lại có sự đau đớn đến vậy. Đôi lúc, một cách tự nhiên, những lời cầu nguyện xưa cũ vượt ra khỏi miệng anh, những lời cầu nguyện được học từ khi còn nhỏ nhưng chưa bao giờ dùng tới, những lời cầu nguyện mà anh cầu nguyện lần đầu tiên với Cersei, khi nàng quỳ bên cạnh anh trong thánh đường ở Casterly Rock. Thậm chí có lúc anh còn khóc, cho đến khi anh nghe thấy đám Di Nhân phá lên cười. Lúc đó, anh gắng gượng để mình không rơi lệ và trái tim thôi ngừng đập, cầu cho cơn sốt làm tiêu tan nước mắt của anh đi. Giờ thì ta đã biết Tyrion cảm thấy thế nào những lúc bọn họ cười vào mặt nó rồi.

Sau hai lần ngã khỏi yên ngựa, bọn chúng buộc chặt anh với Brienne vùng Tarth và lại bắt bọn họ chung một con ngựa. Một hôm, thay vì buộc hai người lưng đầu lưng, họ lại buộc hai người mặt đối mặt. “Xem đôi tình nhân kìa,” Shagwell thở hắt ra, “đẹp đôi đấy. Sẽ tàn nhẫn lắm nếu ta tách tên hiệp sĩ cừ khôi này khỏi ả đàn bà của hắn.” Sau đó hắn phá lên cười the thé, và nói, “Hơ, nhưng đứa nào là hiệp sĩ và đứa nào là ả đàn bà ấy nhỉ?”

Nếu ta còn tay, người sẽ sớm biết thôi, Jaime nghĩ. Hai cánh tay anh đau buốt, còn hai chân tê cứng vì bị thùng trói, nhưng sau một hồi, cả hai điều đó không còn quan trọng nữa. Thế giới chìm vào cơn đau đớn tột độ và Brienne ép người vào anh. Cô ta ấm, ít nhất là vậy, anh tự an ủi mình, mặc dù hơi thở của cô ta cũng hôi hám như anh vậy.

Tay anh luôn luôn ở giữa hai người. Urswyck dùng một sợi thùng nhỏ treo bàn tay ấy quanh cổ anh, để nó lúc lắc trên ngực anh, đập vào ngực Brienne khi Jaime ngất đi rồi tỉnh lại. Mắt phải anh nhắm lại vì vết thương mà Brienne rạch khi hai người đánh nhau sưng tấy lên, nhưng bàn tay anh là đau nhất. Máu và mủ rỉ ra khỏi phần tay còn lại, và bị lắc đập rất mạnh theo mỗi bước chân của ngựa.

Cổ họng anh đau buốt đến mức không thể ăn được gì, ngoài rượu và nước bọn chúng đưa cho. Có lần chúng đưa cho anh một cốc nước và anh uống một hơi cạn sạch, toàn thân run rẩy, đám Chiến Binh Dũng Cảm thấy vậy thì nhau cười phá lên khiến anh cảnh giác. “Nước đá ngựa đấy, Sát Vương.” Rorge nói với anh. Jaime khát đến nỗi anh vẫn uống, nhưng sau đó nôn thốc nôn tháo. Bọn chúng bắt Brienne rửa chỗ nôn trên râu anh, và bắt cô ta phải vệ sinh cho anh khi anh tiểu tiện trên yên ngựa.

Một buổi sáng lạnh ẩm ướt, khi anh cảm thấy khỏe hơn đôi chút, một cơn điên cuồng chiếm ngự, anh vớ lấy thanh gươm của gã người Dorne rồi vung về rút gươm khỏi bao. Cứ để bọn chúng giết ta đi, anh nghĩ bụng, chỉ cần ta chết khi chiến đấu, khi tay cầm gươm. Nhưng việc đó không ích gì. Shagwell nhảy lò cò hết chân này đến chân kia và nhanh nhẹn nhảy nhót bên cạnh khi Jaime chém hắn. Mất cân bằng, anh lao đảo bước ra trước, chém điên cuồng vào tên đàn đó, nhưng Shagwell chỉ lướt nhẹ, né nhanh và lao đi cho đến khi tất cả đám Di Nhân đều cười ồ trước nỗ lực vô ích của Jaime. Khi anh vấp vào một viên đá và ngã quỵ xuống, gã đàn kia nhảy vọt vào và đặt một nhát chém đâm máu trên đầu anh.

Cuối cùng Rorge ném anh sang một bên và đá thanh gươm khỏi các ngón tay yếu ớt của Jaime khi anh cố nâng gươm lên. “Tên át ương kia, diệc đó dúi lắm,” Vargo Hoat nói, “dừng nếu mày làm dậy lần nữa, tao sẽ cắt luôn cả tay kia của mày, hoặc cắt một dân của mày.”

Sau cùng, Jaime nằm ngửa mặt nhìn sao trên trời, cố gắng để không cảm thấy cơn đau đang trườn lên cánh tay phải của anh mỗi khi cử động. Đêm đó đẹp lạ kỳ. Trăng lưỡi liềm yêu kiều, và dường như anh chưa bao giờ nhìn thấy nhiều sao đến vậy. Ngôi sao Vương Miện Vua đang ở vào điểm cao nhất, và anh cũng thấy sao Nhân Mã phía sau, cả sao Thiên Mã nữa. Sao Nữ Thần Mặt Trăng vẫn rụt rè như mọi khi, nép mình phía sau một cây thông. Tại sao một đêm như thế này lại đẹp đến vậy? Anh tự nhủ. Tại sao các vì sao lại muốn ngó xuống nhìn một kẻ như ta?

“Jaime,” Brienne thì thào, khẽ khàng đến mức anh tưởng mình đang mơ. “Jaime, người đang làm gì vậy?”

“Đang chết,” anh thì thào đáp trả.

“Không,” cô ta nói, “không, người phải sống.”

Anh những muốn cười ồ lên. “Đồ nhà quê, đừng có bảo ta phải làm thế nào. Ta sẽ chết nếu điều đó khiến ta vui.”

“Người hèn nhất vậy sao?”

Hai từ đó khiến anh sững sốt. Anh là Jaime Lannister, là hiệp sĩ Ngự Lâm Quân, là Sát Vương. Chưa một ai từng gọi anh là kẻ hèn nhất. Bọn họ đã gọi anh bằng mọi cái tên, đúng vậy; nào là kẻ phản lời thề, kẻ nói dối, kẻ sát nhân. Bọn họ nói anh tàn nhẫn, xảo quyệt, liều lĩnh. Nhưng hèn nhất thì chưa bao giờ.

“Ta làm gì khác được ngoài việc chết?”

“Sống,” cô ta nói, “sống, chiến đấu, và trả thù.” Nhưng cô ta nói quá to. Rorge thoáng nghe thấy giọng cô ta, và hấn bước đến đá cô tới tấp, quát tháo bắt im miệng nếu cô muốn giữ nguyên lưỡi.

Hèn nhất, Jaime thầm nghĩ khi Brienne phải gồng mình kìm nén tiếng rên. Có thể nào không? Bọn chúng cắt cụt bàn tay cầm gươm của ta. Có phải ta chỉ hèn nhất vậy không? Thánh thần ơi, có thật vậy không?

Cô gái nhà quê đó nói đúng. Anh không thể chết. Cersei đang đợi anh. Chắc chắn nàng rất cần anh. Và cả Tyrion, cậu em trai bé nhỏ của anh nữa, dù cậu ta không thật lòng yêu quý anh. Và cả kẻ thù của anh nữa, Sói Trẻ đã đánh bại anh trong trận rừng Whispering và giết người của anh, Edmure Tully đã giam cầm anh trong bóng tối và xiềng xích, và cả đám Chiến Binh Dũng Cảm này nữa.

Trời sáng, anh ép mình phải ăn. Chúng cho anh cháo yến mạch và thức ăn cho ngựa, nhưng anh vẫn cố ép mình ăn từng thìa một. Chiều tối anh lại ăn lần nữa, và cả ngày hôm sau anh vẫn cố ăn. Sống, anh cay nghiệt nói với chính mình, khi món cháo đó như muốn làm anh chết nghẹn, sống vì Cersei, sống vì Tyrion. Sống để trả thù. Người nhà Lannister luôn trả hết các món nợ. Bàn tay bị cắt của anh đập mạnh, cháy khét và bốc mùi hôi thối. Đến Vương Đô, ta sẽ tôì một bàn tay khác, một bàn tay vàng, rồi sẽ có ngày ta dùng bàn tay ấy móc toạc họng tên khốn Vargo Hoat.

Ngày và đêm hòa vào nhau trong cơn đau đốn tột độ. Anh thường ngủ trên yên ngựa, ép người vào Brienne, mũi anh toàn mùi hôi thối của bàn tay đang mục rữa. Đêm đến, anh thường nằm trên nền đất cứng và chìm trong ác mộng khiến anh đột ngột tỉnh giấc. Dù còn rất yếu, nhưng bọn chúng luôn phải trói anh vào gốc cây. Điều đó khiến anh được an ủi phần nào khi biết rằng bọn chúng sợ anh đến vậy, ngay cả lúc này.

Brienne cũng luôn được trói bên cạnh anh. Cô ta nằm đó trong dây trói, không khác gì một

con bò to bự đã chết, không nói một lời. Cô ả quê mùa ấy đã xây được một pháo đài bên trong cô ta. Bọn chúng sẽ sớm cưỡng hiếp cô, nhưng bọn chúng không bao giờ chạm được vào phía sau thành trì ấy. Còn thành trì của Jaime đã biến mất. Bọn chúng đã cắt bàn tay của anh, chúng đã cắt bàn tay cầm gươm của anh, và không có bàn tay ấy, anh không là gì hết. Bàn tay kia chỉ là thứ vô dụng. Từ khi anh biết đi, cánh tay trái chỉ dùng để cầm khiên, không hơn. Chính bàn tay phải mới biến anh thành một hiệp sĩ; bàn tay phải biến anh thành một người đàn ông.

Một hôm, anh nghe thấy Urswyck nói gì đó về Harrenhal, và anh chợt nhớ rằng đó chính là đích đến của họ. Điều đó khiến anh cười không kìm được, và cũng khiến Timeon quất cái roi dài vào mặt anh. Mặt anh chảy máu, nhưng bàn tay bị cắt cũng chẳng còn là gì cả so với nỗi đau kia.

“Sao ngươi lại cười?” Đêm đó, cô gái nhà quê thì thào hỏi anh.

“Harrenhal là nơi họ trao cho ta chiếc áo choàng trắng,” anh thì thào trả lời. “Cuộc đấu thương vĩ đại của Whent. Ông ta muốn cho tất cả chúng ta thấy tòa lâu đài to lớn và những đứa con trai khỏe mạnh của ông ta. Ta cũng muốn cho họ thấy vài thứ. Lúc đó ta mới 15 tuổi, nhưng hôm đó, không ai đánh bại được ta. Aerys không bao giờ cho ta tham gia đấu thương.” Anh lại cười. “Lão cử ta đi nơi khác. Nhưng bây giờ ta đang trở lại.”

Bọn chúng nghe tiếng anh cười. Đêm đó Jaime là người bị đánh đập. Anh hầu như không cảm thấy những cú đòn ấy, cho đến khi Rorge đá đôi ủng của hắn vào phần tay bị cắt cụt khiến anh ngất lịm.

Đêm hôm sau, ba kẻ tồi tệ nhất cuối cùng cũng đến; Shagwell, Rorge không mũi, và gã Dothraki béo ú tên là Zollo đã cắt tay anh. Zollo và Rorge cãi nhau về việc ai sẽ làm trước tiên; dường như chắc chắn tên đàn kia sẽ là người cuối cùng. Shagwell gợi ý cả hai tên nên làm cùng lúc, cưỡng hiếp cô ta cả phía trước và phía sau. Zollo và Rorge thích gợi ý đó, nhưng rồi chúng lại cãi nhau xem tên nào đánh phía trước, và tên nào đánh phía sau.

Bọn chúng rồi cũng sẽ khiến cô ta tàn tật, nhưng chỉ phần bên trong thôi, sẽ chẳng ai nhìn thấy được. “Đồ nhà quê,” anh thì thào khi Zollo và Rorge đang chửi thề nhau, “cứ để bọn chúng làm. Sẽ nhanh thôi, và bọn chúng sẽ không còn hào hứng nữa.”

“Chúng sẽ không nhận được chút hào hứng nào từ cái mà ta sẽ cho chúng biết,” cô ta thì thào đáp lại, đầy vẻ ngang ngạnh.

Đồ chó cái gan cùng mình, ngang bướng, ngu độn. Cô ta sẽ bị giết thôi, anh biết điều đó. Ta quan tâm gì đến việc cô ta có chết hay không? Nếu cô ta không cứng đầu cứng cổ đến vậy, chắc chắn ta vẫn còn bàn tay phải. Nhưng anh thấy chính mình rủ rủ, “Cứ để bọn chúng làm vậy đi.” Anh đã từng như vậy, khi những người Nhà Stark chết trước mặt anh, Lãnh chúa Rickard cháy hừng hực trong áo giáp, còn con trai Brandon của ông ta tự siết cổ để giữ danh dự. “Hãy nghĩ đến Renly, nếu cô yêu mến hắn ta. Nghĩ đến vùng Tarth, đồi núi và biển cả, ao hồ, thác nước, bất kể cái gì mà Đảo Ngọc có, nghĩ đến...”

Nhưng lúc đó Rorge đã thắng trong cuộc cãi cự. “Ngươi là con đàn bà xấu nhất mà ta từng gặp,” hắn nói với Brienne, “nhưng ta có thể làm ngươi xấu hơn thế này. Ngươi có muốn mất mũi giống ta không? Đánh ta đi, rồi ngươi sẽ có luôn. Mà hai mắt thì nhiều quá. Chỉ cần ngươi hét lên một tiếng, ta sẽ móc một mắt ngươi ra và bắt ngươi phải ăn hết, sau đó ta sẽ nhổ từng cái răng khốn kiếp của ngươi.”

“Ôi, Rorge, làm vậy đi,” Shagwell nài nỉ. “Không có răng, ả sẽ giống bà mẹ già của tao đấy.” Hắn cười khúc khích. “Mà tao thì lúc nào cũng muốn làm tình với bà ta từ đằng môn.”

Jaime cười thầm. “Ngu thế. Shagwell, ta có một câu đố cho ngươi đây. Ngươi không quan

tâm thú gì khác ngoài chuyện cô ta la hét sao? À, đợi, ta biết rồi.” Anh hét lên “NGỌC BÍCH,” to hết mức có thể.

Vừa chửi rửa, Rorge vừa đá vào bàn tay bị cắt của anh. Jaime kêu toáng lên. Ta chưa từng biết trên đời lại có nỗi đau đớn tột cùng đến vậy, đó là điều cuối cùng mà anh nhớ mình đã nghĩ đến. Không biết anh đau đớn trong bao lâu, nhưng khi cơn đau nguôi ngoai, anh thấy Urswyck và Vargo Hoat đứng đó. “Không được đụng vào ả,” con dê đó hét lên, bắn tung tóe nước bọt vào Zollo. “Dĩ nhiên, phải để nó còn tỉnh. Nó đáng một tải ngọc bút đấy!” Và từ lúc đó, tối nào Hoat cũng cử người canh gác hai người bọn họ.

Hai đêm trôi qua trong tĩnh lặng trước khi cô gái quê mùa kia có đủ dũng cảm để thì thào, “Jaime? Sao ngươi lại hét lên thế?”

“Sao ta lại hét ‘Ngọc Bích’ lên à? Đờ quê mùa, vận dụng trí thông minh xem. Liệu lũ khốn đó có quan tâm gì không nếu ta hét ‘cường dân’?”

“Ngươi không cần phải hét lên làm gì.”

“Không có mũi thì trông ngươi nhìn không nổi đâu. Hơn nữa, ta muốn bắt con dê già đó nói ‘ngọc bút.’” Anh cười tủm tỉm. “Ta là tên nói dối cũng tốt số cho ngươi lắm. Một người đàn ông chính trực chắc chắn sẽ nói sự thật về Đảo Ngọc.”

“Dù sao đi nữa,” cô ta nói, “cám ơn ngài, hiệp sĩ.”

Bàn tay anh lại đau nhói. Anh nghiêng rặng và nói, “Người Nhà Lannister luôn trả hết các món nợ. Đó là ta trả cho vụ ở sông, khi cô ném đá vào Robin Ryger nhé.”

Lão dê già muốn làm một cuộc diễu binh vào thành, vì vậy Jaime bị bắt phải xuống ngựa cách cổng thành Harrenhal một dặm. Một sợi thừng được buộc quanh hông anh, sợi thứ hai buộc quanh hai cổ tay Brienne; hai đầu dây được buộc vào núm trên yên ngựa của Vargo Hoat. Họ loạng quạng bước đi cạnh nhau phía sau con ngựa vằn của tên Qohorik.

Cơn thịnh nộ giữ Jaime có thể tiếp tục bước. Mảnh vải lanh buộc phần tay bị cắt của anh xám xịt và hôi thối vì mủ. Những ngón tay đã chết lác lư theo từng bước chân. Ta mạnh mẽ hơn bọn chúng tưởng, anh tự nhủ. Ta vẫn là một người Nhà Lannister. Ta vẫn là hiệp sĩ Ngự Lâm Quân. Anh sẽ đến Harrenhal, rồi đến Vương Đô. Anh sẽ sống. Và sẽ trả món nợ này.

Khi họ đến gần những bức tường giống như các mỏm đá ở lâu đài của Harren Hắc Ám vĩ đại, Brienne siết chặt cánh tay anh. “Lãnh chúa Bolton cai quản lâu đài này. Gia tộc Bolton cầm cờ cho gia tộc Stark.”

“Nhà Bolton lột da kẻ thù.” Jaime nhớ như vậy về đám người phương bắc đó. Chắc hẳn Tyrion biết mọi điều về Lãnh chúa của Dreadfort, nhưng lúc này Tyrion cách xa đến cả ngàn dặm, Cersei cũng vậy. Ta không thể chết trong khi Cersei còn sống, anh tự nhủ. Chúng ta sẽ cùng chết, như đã cùng được sinh ra.

Bên ngoài lâu đài bị đốt thành tro và còn trơ những tảng đá đen kịt, rất nhiều người và ngựa mới cắm trại bên rìa sông, nơi mà Lãnh chúa Whent từng tổ chức cuộc đấu thương vĩ đại vào mùa xuân sai lầm năm ấy. Một nụ cười cay đắng chạm môi Jaime khi họ băng qua nền đất tả tơi đó. Kẻ nào đó đã đào một con mương tại đúng nơi mà anh từng quỳ trước ông vua đó để nói lời tuyên thệ. Ta chưa bao giờ thử mơ xem sự ngọt ngào biến thành chua cay sẽ nhanh đến cỡ nào. Aerys thậm chí còn không cho ta thưởng thức vị ngọt của đêm đó. Lão vinh danh ta, rồi sau đó đá dít ta.

“Cờ trận,” Brienne quan sát. “Thấy chưa, người đàn ông bị lột da và tòa tháp đôi. Người của

vua Robb. Đấy, phía trên ngôi nhà bên cổng ấy, màu xám trên nền trắng. Cờ trận có hình sói tuyết.”

Jaime ngoái đầu lên nhìn. “Đó là con sói khốn nạn của cô, phải rồi,” anh nói. “Hai bên đều có vô khối đầu đen.”

Quân lính, kẻ hầu, và những kẻ cầm trại tụ tập chế giễu họ. Một con chó cái có đốm chạy theo họ qua nơi cấm trại, nó sủa ầm ĩ và gầm gừ cho đến khi một gã Lyseni lấy giáo đâm ngang người nó và phi nước kiêu lên phía trước. “Ta mang cờ trận của Sát Vương đây,” hắn hét ầm lên và lắc lư con chó chết ngắc trên đầu Jaime.

Các bức tường của Harrenhal dày đến mức đi bên dưới chúng không khác gì đi qua một địa đạo đá. Vargo Hoat đã cử hai tên Dothraki đến thông báo cho Lãnh chúa Bolton về sự xuất hiện của bọn chúng, vì vậy khu bên ngoài chật cứng những kẻ tò mò. Họ nhường đường khi Jaime lảo đảo bước qua, sợi dây thừng quanh hông anh giật mạnh và lôi đi mỗi khi anh bước chậm. “Tôi tao Dát Dương cho ngài,” Vargo Hoat nói giọng khàn khàn ủy mị của hắn. Một ngọn giáo chọc vào eo Jaime khiến anh ngã sõng soài.

Bản năng khiến anh giơ hai tay ra đỡ. Khi phần tay bị cắt của anh đập xuống đất, cơn đau khiến đầu óc anh quay cuồng, nhưng anh vẫn cố vật lộn để quỳ một gối lên. Trước mặt anh là một dãy cầu thang đá rộng dẫn đến lối vào của một trong các tòa tháp tròn khổng lồ của Harrenhal. Năm hiệp sĩ và một người phương bắc đứng ngó xuống nhìn anh; một gã mặc đồ len và lông, năm người kia mặc áo giáp, áo choàng có gia huy tòa tháp đôi. “Sức mạnh của gia tộc Frey,” Jaime nói. “Ser Danwell, Ser Aenys, Ser Hosteen.” Nhìn qua anh cũng biết các con trai của Lãnh chúa Walder; nói cho cùng, dì anh đã cưới một gã thuộc gia tộc này. “Ta chia buồn với các người.”

“Vì điều gì, thưa ngài?” Ser Danwell Frey hỏi.

“Vì con trai của em trai người, Ser Cleos,” Jaime nói. “Cậu ta đi cùng chúng ta, trước khi đám người sống ngoài vòng pháp luật tặng cậu ta một trận mưa tên. Urswyck và đám người này lấy hết đồ đạc của cậu ta, và để xác cậu ta cho sói ăn thịt.”

“Các lãnh chúa của tôi!” Brienne vùng ra và nhào tới trước. “Tôi đã nhìn thấy cờ trận của các ngài. Hãy nghe tôi nói!”

“Ai nói vậy?” Ser Aenys Frey nói.

“Ả đào của đảng cha Lannister.”

“Tôi là Brienne của vùng Tarth, con gái của Lãnh chúa Selwyn, đã thề trung thành theo gia tộc Stark như các ngài!”

Ser Aenys nhổ nước bọt xuống chân cô. “Đó là lời thề của người thôi. Chúng ta đã tin tưởng Robb Stark, và hắn trả ơn sự trung thành của chúng ta bằng sự bội bạc.”

Đến đoạn hay rồi đây. Jaime vặn mình để xem Brienne xoay sở ra sao với lời buộc tội này, nhưng cô gái quê mùa ấy vẫn ngu độn như một con la. “Tôi không hay biết gì về sự phản bội.” Cô ta chà sợi dây thừng quanh hai cổ tay. “Phu nhân Catelyn lệnh cho tôi đưa tên Lannister này cho em trai hắn ở Vương Đô...”

“Ả định dìm chết hắn khi chúng ta tìm thấy bọn họ,” Urswyck nói.

Mặt cô ta đỏ phừng phừng. “Trong lúc giận dữ tôi quên mất chính mình, nhưng tôi không bao giờ giết hắn. Nếu hắn chết, Nhà Lannister sẽ giết các con gái phu nhân của tôi.”

Ser Aenys không nhúc nhích. “Việc ấy liên quan gì đến bọn ta?”

“Thả hãn về Riverrun để lấy tiền chuộc,” Ser Danwell hối thúc.

“Casterly Rock có nhiều vàng hơn,” một người anh em của hãn phản đối.

“Giết hãn!” Một tên khác nói.

“Đầu hãn trả nợ cho đầu của Ned Stark!”

Shagwell Đần nhào lộn đến chân cầu thang trong bộ áo quần sắc sỡ hồng và xám của hãn và bắt đầu ngâm nga hát. “Ngày xưa có một con sư tử nhảy múa với một con gấu, ầu ầu ầu...”

“Dằng dằng, dôi đi.” Vargo Hoat tát tai hãn. “Không để Dát Dương cho dẫu ăn được. Nó dả dũa tao.”

“Nếu hãn chết, hãn sẽ không là của ai hết.” Roose Bolton nói nhỏ đến mức mọi người phải im lặng để nghe hãn nói. “Và theo như tôi nhớ, thưa ngài, thì ngài không phải là ông chủ của Harrenhal chừng nào tôi chưa điều binh về phương bắc.”

Cơn choáng váng vì sốt khiến Jaime chẳng còn biết sợ hãi. “Có lẽ nào đây lại là lãnh chúa của Dreadfort sao? Lần cuối cùng ta nghe nói, thì cha ta đã đuổi người chạy nháo nhào, đuôi vẫn quẩn tít giữa hai chân. Người đừng chạy khi nào vậy?”

Sự im lặng của Bolton đáng sợ gấp trăm lần ác tâm của Vargo Hoat. Tái nhợt như sương sớm, đôi mắt hãn biểu lộ nhiều hơn lời nói. Jaime không thích đôi mắt đó. Chúng khiến anh nhớ đến ngày ở Vương Đô, khi Ned Stark tìm thấy anh ngồi trên Ngai Sắt. Cuối cùng lãnh chúa của Dreadfort cong môi nói, “Người mất một bàn tay.”

“Không,” Jaime nói. “Ta vẫn còn đây, treo quanh cổ ta.”

Roose Bolton với tay xuống, giật dây thùng ra và ném bàn tay đó vào Hoat. “Bỏ cái này đi. Nhìn thấy nó làm ta khó chịu.”

“Thế thì tôi dễ dãi cho cha dẫn. Tôi sẽ nói ông da phải trả dốt dăm đồng vàng, nếu không đúng tôi sẽ gửi cho lão từng khúc dịt của dẫn. Và khi có vàng dổi, chúng tôi dễ giao Jaime cho Karthark, và lấy một dồ đem tình tặng dữa!” Tiếng cười ồ vang lên giữa đám Chiến Binh Dũng Cảm.

“Kế hoạch hoàn hảo,” Roose Bolton đồng tình, “rượu ngon,” với một bạn nhậu, “mặc dù Lãnh chúa Karstark sẽ không trao con gái của ngài ấy cho người. Vua Robb đã chặt đầu ông ta, vì tội phản bội và tội giết người. Còn Lãnh chúa Tywin, ông ta vẫn ở Vương Đô, và ông ta sẽ vẫn ở đó cho đến năm sau, khi cháu ngoại ông ta cưới con gái của vùng Highgarden.”

“Của Winterfell,” Brienne nói. “Ý ngài nói là Winterfell. Vua Joffrey đã hứa hôn với Sansa Stark.”

“Không còn nữa. Trận chiến ở Xoáy Nước Đen thay đổi toàn bộ cục diện. Hoa hồng và sư tử liên minh với nhau trong trận đó, đập tan đội quân của Stannis và đốt cháy toàn bộ tàu thuyền của ông ta thành tro bụi.”

Ta đã cảnh báo người rồi, Urswyck, Jaime thầm nghĩ, và cả người nữa, con dê già kia. Khi các người đánh cá chống lại sư tử, các người mất nhiều thứ hơn là vàng bạc. “Có tin gì về em gái ta không?” anh hỏi.

“Bà ta khỏe. Và cả... cháu trai người nữa.” Bolton ngập ngừng khi nói từ cháu trai, một sự do

dự cho thấy là Ta biết. “Em trai người vẫn còn sống, mặc dù hẳn ta bị thương nặng.” Hẳn ra hiệu cho một gã người phương bắc thiếu thân thiện. “Hộ tống Ser Jaime đến gặp Qyburn. Và cởi trói cho tiểu thư đây.” Khi sợi dây thừng giữa hai cổ tay Brienne được cắt làm đôi, ông ta nói, “Tiểu thư, thứ lỗi cho chúng tôi. Trong những lúc rối loạn thế này, rất khó biết ai là bạn, ai là thù.”

Brienne xoa xoa vùng bên trong cổ tay, nơi mà sợi dây thừng chà sát làm da cô tứa máu. “Thưa ngài, những gã này định cưỡng hiếp tôi.”

“Thật sao?” Lãnh chúa Bolton liếc đôi mắt nhợt nhạt sang Vargo Hoat. “Ta rất khó chịu. Về việc đó, và về bàn tay của Ser Jaime.”

Trong sân có năm người phương bắc và vô khối người Nhà Frey, đủ để đối chọi lại từng gã trong đám Chiến Binh Dũng Cảm. Lão dê già có lẽ không khôn ngoan, nhưng ít nhất lão cũng biết đếm. Lão ngậm chặt miệng lại.

“Chúng lấy gươm của tôi,” Brienne nói, “áo giáp của tôi...”

“Thưa tiểu thư, ở đây cô không cần áo giáp,” Lãnh chúa Bolton nói với cô. “Ở Harrenhal này, cô có được sự bảo vệ của tôi. Amabel, tìm phòng phù hợp cho tiểu thư Brienne. Walton, người hộ tống Ser Jaime ngay lập tức.” Ông ta không đợi câu trả lời mà quay lưng và leo lên bậc thang, áo choàng phất phơ sau lưng. Jaime chỉ có đủ thời gian liếc nhanh sang Brienne trước khi họ bước đi, mỗi người một hướng.

Trong phòng của học sĩ bên dưới lùm cây, một người đàn ông tóc hoa râm, hiền hậu tên là Qyburn ho sặc sụa khi ông ta cắt mảnh vải lạnh ra khỏi phần tay cụt của Jaime.

“Tệ lắm không? Ta sẽ chết chứ?”

Qyburn lấy một ngón tay ấn vào vết thương và nhả mũi khi mủ phun ra. “Không. Mặc dù thêm vài ngày nữa...” Ông ta cắt tay áo của Jaime đi. “Vùng thối đã lan rộng. Ngài thấy thịt nhũn ra không? Tôi phải cắt hết đi. Phương án an toàn nhất là cắt cả cánh tay đi.”

“Thế thì ông sẽ chết,” Jaime nói. “Làm sạch chỗ cụt và khâu lại. Ta sẽ thử vận may xem sao.”

Qyburn chau mày. “Tôi sẽ để lại phần tay trên, cắt từ khuỷu tay xuống, nhưng...”

“Cứ lấy bất cứ chỗ nào trên tay của ta, và tốt nhất là chặt luôn cả tay kia nữa, nếu không xong việc ta sẽ bóp chết ông.”

Qyburn nhìn vào mắt anh. Dù nhìn thấy gì đi nữa, ông ta cũng do dự. “Được rồi. Tôi sẽ cắt phần thịt thối đi, chỉ vậy thôi. Tôi sẽ thử ngăn chặn phần thối rửa bằng rượu sủi và thuốc đắp làm bằng cây tầm ma, hạt mù tạt và bánh mì mốc. Có lẽ như vậy là đủ. Con đau trong đầu ngài. Ngài sẽ cần đến sữa anh túc...”

“Không.” Jaime không ngủ; anh có thể bị cắt cụt tay khi tỉnh dậy, bất kể ông ta nói gì.

Qyburn sững sốt. “Đau lắm đấy.”

“Ta sẽ hét.”

“Đau vô cùng.”

“Ta sẽ hét rất to.”

“Ít nhất ngài cũng nên uống chút rượu chứ?”

“Đại Tư Tế có bao giờ cầu nguyện không?”

“Tôi không biết chắc về điều đó. Tôi sẽ mang rượu đến. Nằm xuống, tôi cần phải buộc tay ngài lại.”

Với một cái tô và một lưỡi dao sắc bén, Qyburn làm sạch chỗ tay bị cắt trong khi Jaime nuốt rượu mạnh, anh làm đổ rượu lên người suốt. Bàn tay trái dường như không tìm được miệng anh, nhưng có điều gì khác khiến nó như vậy. Mùi rượu trên bộ râu ướt đầm của anh át đờ mùi mũ hôi thối.

Nhưng không gì hữu ích hơn phần thịt thối bị cắt đi. Lúc đó Jaime phải la hét, và nắm đầm nện liên hồi lên bàn. Anh lại la hét khi Qyburn đổ rượu sủi lên phần còn lại của bàn tay bị cắt đứt. Bất chấp mọi lời thề và mọi nỗi sợ hãi, anh đã bất tỉnh một hồi lâu. Khi tỉnh dậy, vị học sĩ đang khâu cánh tay anh bằng kim và chỉ cát-gút.

“Tôi để lại một mảng da để bọc cổ tay ngài.”

“Ông từng làm thế này rồi,” Jaime yếu ớt lẩm bẩm. Anh cảm nhận được vị máu trong miệng, anh đã cắn phải lưỡi khi la hét.

“Không ai phục vụ Vargo Hoat lại la lăm với các bàn tay, bàn chân cắt. Đi đến đâu ông ta cũng cắt.” Qyburn không giống một kẻ tàn ác, Jaime thầm nghĩ. Ông ta gầy gò và nhẹ nhàng, đôi mắt nâu thân thiện. “Tại sao một vị học sĩ lại tham gia cùng với đám Chiến Binh Dũng Cảm?”

“Citadel đã lấy đi chuỗi vòng của tôi.” Qyburn đặt kim sang một bên. “Tôi nên làm gì đó với vết thương trên mắt ngài nữa. Chỗ thịt đó bị viêm tấy rồi.”

Jaime nhắm mắt, để mặc rượu và Qyburn làm việc của họ. “Kể cho tôi nghe về trận chiến đó.” Là người giữ quạ của Harrenhal, chắc chắn Qyburn sẽ được nghe tin tức đầu tiên.

“Lãnh chúa Stannis bị mắc kẹt giữa cha ngài và lửa. Người ta đồn rằng Quỷ Lùn khiến cả con sông hùng hực lửa.” Jaime từng nhìn thấy những ngọn lửa xanh vươn lên tận trời cao, cao hơn cả những tòa tháp cao nhất, khi bao nhiêu người bị thiêu cháy la hét trên đường phố. Ta đã từng mơ thấy giấc mơ đó. Nghe thật buồn cười, mà chẳng kể được cho ai, tiếc thật.

“Mở mắt ra.” Qyburn nhúng một mảnh vải vào nước ấm và chấm nhẹ vào lớp máu khô. Mí mắt sưng phồng, nhưng Jaime cố hé mở. Khuôn mặt Qyburn hiện ra mờ phía bên trên. “Làm sao ngài bị thương thế này?” vị học sĩ hỏi.

“Món quà của một ả nhà quê.”

“Tán tỉnh thô lỗ quá, phải không?”

“Ả nhà quê này còn to hơn tôi và xấu hơn cả ông. Tốt nhất ông cũng nên ngó qua cô nàng một cái. Cô ta vẫn đang đi tập tễnh vì ứnh nhau với tôi đấy.”

“Tôi sẽ hỏi thăm cô ấy sau. Cô ấy là gì của ngài?”

“Người bảo vệ tôi.” Nói xong câu ấy, Jaime phải phá lên cười, bất kể đau đớn đến đâu.

“Tôi sẽ nghiền vài loại thảo mộc và hòa với rượu để giúp ngài hạ sốt. Mai ngài hãy đến đây và tôi sẽ cho một con đĩa lên mắt ngài để nó hút máu độc đi.”

“Đĩa à? Hay đấy.”

“Lãnh chúa Bolton rất thích đĩa,” Qyburn nghiêm nghị nói.

“Phải,” Jaime nói. “Ông ta nên như vậy.”

TYRION

Phía sau Cổng Thành không còn gì ngoài bùn lầy, tro bụi và xương cháy, nhưng vẫn có rất nhiều người sống đằng sau những bức tường, và vô số người khác bán cá trong những chiếc xe đẩy và thùng to. Tyrion cảm thấy bọn họ đang đăm đăm nhìn mình khi anh cưỡi ngựa ngang qua; những đôi mắt lạnh lùng, giận dữ và trách móc. Không ai dám nói chuyện với anh, hoặc chặn đường anh khi có Bronn đi bên cạnh trong bộ áo giáp đen bôi dầu. Nhưng nếu ta đi một mình, bọn chúng sẽ kéo phăng ta xuống và lấy đá cuội nghiền nát mặt ta ra, như bọn chúng đã làm với Preston Greenfield.

“Chúng trở lại nhanh hơn cả chuột,” anh phàn nàn. “Bị chúng ta thiêu rụi một lần rồi, những tưởng chúng phải coi đó là bài học nhớ đời.”

“Cho tôi vài chục lính áo vàng và tôi sẽ giết hết bọn chúng,” Bronn nói. “Chết hết rồi chúng sẽ không quay lại đây được nữa.”

“Không quay lại được, nhưng sẽ có những kẻ khác thế chỗ chúng. Cứ kệ chúng... nhưng nếu chúng lại xây nhà dựa vào tường, phải kéo đổ ngay. Chiến tranh chưa kết thúc đâu, bất kể lũ ngu muội này nghĩ gì đi nữa.” Anh dò xét Cổng Bùn phía trên. “Ta xem đủ rồi. Ngày mai chúng ta sẽ trở lại với đám phường hội để xem xét kế hoạch của bọn họ,” rồi thở dài. Ừm, ta đã thiêu rụi phần lớn nơi này, vì vậy có lẽ ta phải xây lại nó thôi.

Nhiệm vụ này lẽ ra thuộc về chú anh, nhưng Ser Kevan Lannister kiên quyết, điềm tĩnh, tràn trề sinh lực không còn là chính mình kể từ khi qua từ Riverrun đưa tin về cái chết của cậu con trai. Em song sinh Martyn của Willem cũng bị Robb Stark bắt giam, còn anh trai Lancel của họ vẫn nằm trên giường, người ngòm đầy rẫy các vết thương lở loét không thể lành được. Một con trai đã chết và hai người khác đang trong cơn nguy kịch đến tính mạng, Ser Kevan chìm trong sợ hãi và đau khổ. Lãnh chúa Tywin vẫn luôn dựa vào em trai, nhưng lúc này, ông không còn lựa chọn nào ngoài việc dựa vào đứa con trai lùn tí của mình.

Chi phí tái xây dựng sẽ rất lớn, nhưng không còn cách nào khác. Vương Đô là cảng biển quan trọng của vương quốc, chỉ sau Oldtown. Phải mở lại cửa sông, càng sớm càng tốt. Nhưng ta tìm đâu ra số vàng chết tiệt ấy? Ý nghĩ này khiến anh nhớ ngay đến Ngón út, mặc dù hắn đã giương thuyền đến phương bắc cách đây nửa tháng. Trong khi hắn ăn nằm với Lysa Arryn và cùng cai trị Thung Lũng, ta phải ở đây thu dọn đồng đồ nát mà hắn để lại. Mặc dù ít nhất, cha anh cũng đã giao hắn một nhiệm vụ quan trọng. Lão cha già không cho ta thừa kế Casterly Rock, nhưng lão sẽ lợi dụng ta bất cứ khi nào có thể, Tyrion nghĩ bụng, khi đội trưởng đội quân áo vàng vấy tay ra hiệu cho họ đi qua Cổng Bùn.

Bên trong cổng, quán Ba Cô Đào vẫn thống trị nơi họp chợ, nhưng quán đứng trơ trọi ở đó, những tảng đá mòn và các thùng hắc ín đều đã được chuyển đi. Có ba đứa trẻ đang trèo lên khung nhà gỗ cao chót vót, y như mấy con khỉ đang thi nhau leo trèo để ngồi lên các cánh tay đang vươn ra và hú gọi nhau.

“Nhớ nhắc ta lệnh cho Ser Addam cử vài lính áo vàng gác ở đây,” Tyrion nói với Bronn khi họ cưỡi ngựa đi giữa các bầy đánh chim. “Biết đâu sẽ có thằng nhóc ngu si nào đó lại ngã xuống và gãy lưng như chơi.” Bên trên có tiếng la hét và một cục phân xanh rơi đập xuống đất, chỉ cách họ vài centimet. Con ngựa cái của Tyrion rống lên và suýt hất anh xuống đất. “Ta nghĩ lại rồi,” anh nói sau khi nắm chặt dây cương, “cứ mặc xác lũ nhóc bị bệnh đậu mùa ấy ngã đập xuống sỏi giống như quả dưa rụng đi.”

Tâm trạng anh không vui chút nào, không phải vì mấy thằng nhóc ngoài đường phở muốn ném phân vào người anh. Cuộc hôn nhân của anh là nỗi đau đớn thường nhật. Sansa Stark vẫn

là thiếu nữ còn trinh trắng, và dường như một nửa tòa thành biết điều đó. Sớm nay, khi bọn chúng đóng yên ngựa cho anh, anh nghe thấy hai thằng nhóc coi chuồng ngựa cười thầm sau lưng anh. Anh có thể hình dung thấy đàn ngựa cũng cười đều như thế. Anh phải gắng sức để tránh việc giương chiếu, với mong muốn giữ bí mật về chuyện chần gối của mình, nhưng hy vọng đó vỡ vụn nhanh chóng. Sansa cũng không ngốc đến mức tiết lộ chuyện đó cho mấy đứa hầu gái, vì bọn chúng đều là tai mắt của Cersei, hoặc Varys và đám tai mắt của hắn.

Điều đó có tạo sự khác biệt nào không? Dù gì bọn chúng cũng vẫn cười nhạo anh. Người duy nhất ở Tháp Đỏ không nhận thấy cuộc hôn nhân của họ là trò cười chính là vợ anh.

Nỗi thống khổ của Sansa mỗi ngày càng thêm sâu đậm hơn. Tyrion hào hứng phá tan thái độ lịch sự của cô bé để an ủi cô, nhưng việc đó cũng vô ích. Không ngôn từ nào khiến anh đẹp hơn trong mắt cô. Hoặc khiến anh ít giống người Nhà Lannister hơn. Đó là người vợ mà họ đã trao cho anh, cho cả cuộc đời anh, và cô ghét anh.

Và những đêm họ ngủ với nhau trên chiếc giường lớn là một sự tra tấn khác. Anh không thể chịu nổi việc ở trần đi ngủ như thói quen thường lệ. Vợ anh đã được đào tạo tốt đến mức không nói một lời khiếm nhã nào, nhưng nỗi khiếp sợ trong mắt cô mỗi khi nhìn vào thân thể anh lại vượt quá sức chịu đựng. Tyrion cũng yêu cầu Sansa phải mặc váy ngủ. Ta muốn cô ấy, anh nhận thấy như vậy. Ta muốn cả Winterfell, đúng vậy, nhưng ta cũng muốn cô ấy, dù cô ấy là trẻ con hay đã là phụ nữ, bất kể là gì cũng được. Ta muốn an ủi cô ấy. Ta muốn thấy cô ấy cười. Muốn cô ấy tự nguyện đến bên ta, đem niềm vui, nỗi buồn và dục vọng của cô ấy đến bên ta. Miệng anh méo xẹo thành một nụ cười cay đắng. Phải, ta muốn được cao ráo như Jaime và cường tráng như Ser Gregor, vì những lợi ích khôn khiếp mà hai thứ ấy mang lại.

Vô thức, ý nghĩ của anh trôi về Shae. Tyrion không muốn cô nghe tin về cuộc hôn nhân ấy từ chính miệng anh, vì vậy anh lệnh cho Varys đưa cô đến gặp anh vào đêm hôm trước khi diễn ra lễ cưới. Họ lại gặp nhau trong phòng ngủ của gã thái giám, và khi Shae bắt đầu cởi áo choàng của anh, anh nắm cổ tay cô và đẩy ra.

“Đợi đã,” anh nói, “có điều này nàng phải nghe. Ngày mai ta sẽ phải cưới...”

“... Sansa Stark. Em biết mà.”

Anh không nói nên lời, lúc đó, ngay cả Sansa cũng không hay biết chuyện này. “Làm sao nàng biết? Varys nói với nàng sao?”

“Ai đó nói chuyện này với Ser Tallad khi em đưa Lollys đến thánh đường. Ông ta biết chuyện này từ đứa hầu gái nghe lỏm được Ser Kevan nói chuyện với cha ngài.” Cô vặn người ra khỏi nắm tay của anh và kéo váy qua đầu. Như mọi khi, cô hoàn toàn trần truồng bên dưới chiếc váy đó. “Em không quan tâm. Cô ấy chỉ là con nít. Ngài sẽ làm cho cô ấy mang bầu và sẽ quay lại với em thôi.”

Một phần nào đó trong anh mong cô đừng bận tâm đến chuyện này. Hy vọng, anh nhếch mép cười cay đắng, nhưng thẳng lùn, giờ người biết rồi nhé. Shae là tất cả tình yêu mà người có thể có.

Đường Muddy đông nghịt người, nhưng cả binh lính và người dân đều nhường đường cho Quỷ Lùn và đoàn hộ tống. Những đứa trẻ mắt thâm quầng tụ tập đầy dưới chân, có đứa chỉ im lặng ngẩng lên với vẻ thích thú, có đứa lại âm ỉ van nài. Tyrion lấy một nắm tiền xu trong túi ra và ném lên trời, lũ trẻ thi nhau chạy đi bắt tiền, xô đẩy nhau và la hét om sòm. Tối nay, những đứa may mắn có thể mua cùi bánh mì mốc. Chưa bao giờ anh thấy chợ đông đúc đến vậy, giá cả vẫn cao ngất trời bất chấp chừng ấy thực phẩm mà Nhà Tyrell mang đến đây. Sáu đồng xu mới mua được một quả dưa, một đồng bạc một gia ngô, một đồng vàng một miếng sườn bò hoặc sáu lát thịt lợn mỏng dính. Vậy mà vẫn không thiếu người mua. Những người đàn ông gầy hốc

hác và những người đàn bà phờ phạc đứng xúm xít xung quanh các xe ngựa và quầy hàng, trong khi những kẻ rách rưới hơn đứng đầu ngõ ủ rũ ngó nghiêng.

“Lối này,” Bronn nói khi họ đến chân đồi Hook. “Nếu ngài vẫn định...?”

“Có chứ.” Hướng mặt quay ra sông tạo một cái có hay ho, nhưng hôm nay Tyrion có mục đích khác. Anh không thích nhiệm vụ này cho lắm, nhưng anh vẫn phải làm cho xong.

Họ đi khỏi Đồi Aegon, đến mê lộ gồm những con phố nhỏ hơn vây quanh chân đồi Visenya. Bronn dẫn đường. Tyrion ngoái lại sau lưng vài lần để xem họ có bị theo đuôi không, nhưng phía sau không có gì, ngoài đám đông thường lệ: một người đánh xe đang quất ngựa, một bà lão ném đá qua cửa sổ, hai thằng nhỏ đang dùng gậy đánh nhau, ba lính áo vàng đang hộ tống một tù nhân... tất cả bọn họ đều có vẻ vô tội, nhưng bất cứ ai trong bọn họ cũng có thể làm hỏng việc của anh. Varys có tai mắt khắp mọi nơi.

Họ rẽ tại một khúc quanh, rồi lại rẽ tiếp, chậm chậm cuời ngựa qua một đám đông phụ nữ nơi giếng nước. Bronn dẫn anh đi dọc theo một con đường ngoằn ngoèo, qua một ngõ hẻm, bên dưới cánh cổng tò vò nứt toác. Họ đi qua đồng gạch vụn vì ngôi nhà cũ đã bị đốt cháy và đi bộ dắt ngựa lên một dãy cầu thang đá. Các ngôi nhà đều đã đóng cửa và cũ kỹ. Bronn đột ngột dừng lại ở đầu một con hẻm vòng vèo, vì ngõ quá hẹp, không thể để hai người cùng cuời ngựa. “Có hai quán rượu và sẽ đến ngõ cụt. Gã ở trong hầm rượu của ngôi nhà cuối cùng.”

Tyrion nhảy xuống ngựa. “Để ý không cho ai ra vào cho đến khi ta trở lại. Sẽ không lâu đâu.” Tay anh mò xuống chỗ áo khoác, nhằm đảm bảo số vàng vẫn còn nguyên trong cái túi được may kín. Ba mươi đồng vàng. Một vận may hiếm có đối với một người như gã. Anh lạch bạch bước nhanh vào trong ngõ, lo lắng để làm cho xong việc này.

Quán rượu là một nơi tối tăm, ẩm đậm và ẩm thấp, các bức tường đã xỉn màu, trần nhà thấp đến mức Bronn chắc hẳn phải cúi đầu xuống để khỏi va đầu vào xà nhà. Nhưng Tyrion Lannister không gặp vấn đề gì về độ cao. Lúc này, phòng trước trống không, trừ một người phụ nữ mù lòa ngồi trên ghế đẩu phía sau quầy rượu làm bằng tấm ván thô nhám. Bà ta đưa cho anh một cốc rượu chua và nói, “Đằng sau.”

Phòng sau còn tối hơn nữa. Một ngọn nến lập lòe đang cháy trên một cái bàn thấp, bên cạnh bình rượu. Người đàn ông ngồi phía sau trông không có vẻ nguy hiểm; một người đàn ông thấp lùn – mặc dù đối với Tyrion thì tất cả đàn ông đều cao ráo hết – với mái tóc nâu mỏng, gò má hồng, và cái bụng phệ nho nhỏ nhô ra ở chỗ các nút cúc bằng xương trên chiếc áo choàng bằng da hoẵng. Trên hai bàn tay mềm mại, gã ta cầm một cây đàn hạc có dây trông khô khan hơn cả một thanh gươm dài.

Tyrion ngồi chéo góc với gã. “Symon Giọng Ca Bạc.”

Gã nghiêng đầu. Đỉnh đầu của gã bị hói. “Thưa ngài quân sư,” gã nói.

“Người nhầm rồi. Cha ta mới là quân sư. Ta e rằng đến là cái móng chân của nhà vua⁴ ta cũng không phải đâu.”

“Rồi ngài sẽ thắng tiến, tôi chắc chắn vậy. Người như ngài nhất định sẽ thắng tiến. Tiểu thư Shae dễ thương nói với tôi rằng ngài mới kết hôn. Giá như ngài cho gọi tôi sớm hơn. Chắc chắn tôi sẽ rất vinh dự được hát tại tiệc cưới của ngài.”

“Điều cuối cùng mà vợ ta cần là mấy bài hát,” Tyrion nói. “Về phần Shae, cả ta và người đều biết cô ấy không phải là tiểu thư nào cả, và ta sẽ cảm ơn người nếu người không nói to tên cô ấy ra như vậy.”

“Theo lệnh quân sự,” Symon nói.

Lần cuối cùng Tyrion nhìn thấy gã, một thanh gươm nhọn là đủ khiến gã vã mồ hôi hột, nhưng lần này, hình như gã ca sĩ đó đã tìm được sự dũng cảm ở đâu đó. Nhờ thứ bên trong bình rượu kia chẳng. Hoặc có lẽ chính bản thân Tyrion là người tạo nên sự táo bạo của gã. Ta đe dọa gã, nhưng từ lúc đó cũng chưa có hành động gì, nên lúc này gã nghĩ ta chỉ nói suông. Anh thở dài. “Ta nghe nói người là một ca sĩ tài năng.”

“Thưa ngài, ngài thật tử tế khi nói vậy.”

Tyrion cười. “Ta nghĩ đã đến lúc người mang âm nhạc của người đến các Thành Phố Tự Trị. Họ là những người yêu mến cuồng nhiệt đối với những bài ca ở Braavos, Pentos và Lys, và họ rất hào phóng với những ai khiến họ hài lòng.” Anh nhấp một ngụm rượu. Món rượu bắn thủ, nhưng mạnh. “Chuyến biểu diễn quanh chín thành phố sẽ là tốt nhất. Người không cần từ chối bất kỳ ai trước niềm vui được nghe người hát. Mỗi thành phố người lưu lại một năm là đủ.” Anh lại thò tay vào trong áo khoác, đến đúng nơi vàng được giấu kín. “Cảng đang đóng cửa, vì vậy người cần đến Duskendale để đi tàu, nhưng Bronn sẽ tìm cho người một con ngựa, và ta sẽ rất vinh dự nếu người để ta trả lộ phí cho người...”

“Nhưng thưa ngài,” gã phản đối, “ngài chưa bao giờ nghe tôi hát. Xin hãy lắng nghe một giây.” Các ngón tay gã di chuyển khéo léo trên các sợi dây đàn hạc, và tiếng nhạc êm ái bao trùm cả hầm rượu. Symon bắt đầu cất tiếng hát.

“Chàng cưới ngựa qua mọi con phố,
Từ chân đồi lên những con đường hẹp,
Trên những bậc thang và con đường rải cuội, Chàng cưới ngựa theo tiếng thở dài của một người con gái.
Vì nàng chính là kho báu bí mật của chàng,
Là nỗi tủi hổ và niềm hạnh phúc của chàng.
Một chuỗi hạt và một tòa tháp chẳng là gì,
Khi sánh với nụ hôn của một người con gái.”

“Còn nữa,” gã nói khi ngừng hát, “Ồ, còn nhiều nữa. Lời bài hát rất hay. Vì những bàn tay cầm vàng luôn luôn lạnh giá, còn đôi tay của người phụ nữ thì luôn ấm áp...”

“Đủ rồi.” Tyrion rút tay ra khỏi áo choàng, trống không. “Ta không muốn nghe bài hát đó nữa. Không bao giờ.”

“Không ư?” Symon Giọng Ca Bạc đặt đàn sang một bên và nhấp một ngụm rượu. “Một điều đáng tiếc. Nhưng mỗi người đều có một bài hát riêng, như ông chủ cũ của tôi thường nói khi ông ấy dạy tôi chơi đàn. Người khác có lẽ thích nhạc của tôi hơn. Thái hậu ấy, có lẽ là vậy. Hoặc cha ngài.”

Tyrion xoa xoa vết sẹo trên mũi và nói, “Cha ta không có thời gian cho đám ca sĩ đâu, và chị gái ta không hào phóng như người ta tưởng. Người thông minh có thể kiếm được nhiều tiền từ sự im lặng hơn là từ một bài hát.” Anh không thể đặt vấn đề đơn giản hơn được nữa.

Dường như Symon hiểu ngay ý của anh. “Thưa ngài, ngài sẽ thấy cái giá tôi đưa ra là rất khiêm tốn.”

“Biết vậy cũng hay.” Đây sẽ không phải là vấn đề liên quan đến ba mươi đồng vàng, Tyrion e là vậy. “Nói cho ta biết đi.”

“Trong tiệc cưới của vua Joffrey,” gã nói, “sẽ có màn trình diễn của các ca sĩ.”

“Và người làm trò tung hứng, người pha trò và những con gấu nhảy nhót.”

“Thưa ngài, chỉ có một con gấu nhảy nhót thôi,” Symon nói, và rõ ràng gã đã quan tâm đến sự sắp đặt của Cersei với nhiều hứng thú hơn là Tyrion, “nhưng sẽ có bảy ca sĩ. Galyeon vùng Cuy, Bethany Fair-fingers, Aemon Costayne, Alaric vùng Eysen, Hamish Người Chơi Đàn Hạc, Collio Quaynis và Orland vùng Oldtown sẽ cùng tranh tài để đạt một cây đàn lứt mạ vàng với các sợi đàn bằng bạc... nhưng không hiểu sao chưa lời mời nào được gửi đến người vốn là bậc thầy của bọn họ.”

“Để ta đoán nhé. Symon Giọng Ca Bạc sao?”

Symon khiêm tốn mỉm cười. “Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng để chứng minh sự thật về niềm kiêu hãnh của tôi trước nhà vua và cả cung đình. Hamish già rồi, và lão thường quên mình đang hát bài gì. Còn Collio, giọng Tyroshi của hắn thật lố bịch! Nếu ngài hiểu thấu đáo, có thể nói ngài thật may mắn.”

“Chị gái dễ thương của ta sắp đặt cho bữa tiệc đó. Ngay cả khi ta đảm bảo cho người nhận được lời mời này, thì việc này vẫn có vẻ không bình thường. Bảy Phụ Quốc, bảy lời thề, bảy thử thách, bảy mươi bảy món ăn... nhưng lại có tám ca sĩ ư? Đại Tư Tế sẽ nghĩ sao nào?”

“Thưa ngài, ngài không coi tôi là một kẻ ngoan đạo rồi.”

“Lòng mộ đạo không phải là vấn đề. Các nghi thức nhất định phải được tôn trọng.”

Symon nhấp một ngụm rượu. “Nhưng... cuộc đời ca sĩ vốn đầy hiểm nguy. Chúng tôi vất vả ca hát tại các quán rượu, trước những gã say ngang bướng. Nếu một trong bảy ca sĩ của chị gái ngài gặp sự rủi ro, tôi mong ngài sẽ cân nhắc giới thiệu tôi vào vị trí đó.” Gã mỉm cười láu cá, quá tự mãn với chính mình.

“Sáu ca sĩ là con số đen đủi y như số tám. Ta sẽ hỏi thăm sức khỏe bảy ca sĩ của Cersei. Nếu bất cứ ai trong số bảy người đó bệnh, Bronn sẽ đến tìm người.”

“Thưa ngài, hay lắm.” Chắc hẳn Symon đã kết thúc chuyện này ở đây, nhưng đang thừa thắng, gã nói thêm, “Tôi sẽ hát vào buổi tối động phòng của vua Joffrey. Nếu tôi được mời đến hát trước cung điện, tôi muốn dành tặng cho nhà vua những sáng tác hay nhất của tôi, những bài hát mà tôi đã hát cả ngàn lần chắc chắn sẽ khiến ngài ấy hài lòng. Nhưng nếu tôi hát hò ở quán trọ ẩm đạm nào đó... ừm, đó sẽ là cơ hội thích hợp để tôi thử bài ca mới của mình. Vì những bàn tay cầm vàng luôn luôn lạnh lẽo, còn đôi tay của người phụ nữ thì vô cùng ấm áp.”

“Điều đó không cần thiết,” Tyrion nói. “Là người Nhà Lannister, ta đảm bảo với người rằng, Bronn sẽ sớm đến tìm gặp người.”

“Hay lắm, thưa ngài.” Gã ca sĩ đầu hói, bụng phệ lại nhắc đàn hạc lên.

Bronn đang đợi ngoài đầu ngõ cùng hai con ngựa. Hắn đỡ Tyrion lên yên. “Khi nào tôi sẽ đưa gã đến Duskendale?”

“Không cần.” Tyrion quay đầu ngựa. “Cho gã ba ngày, sau đó thông báo với gã rằng Hamish Người Chơi Đàn Hạc bị gãy tay. Nói với gã rằng áo quần của gã không phù hợp để biểu diễn trong cung điện, vì vậy gã phải đi may quần áo mới ngay lập tức. Gã sẽ đi với người ngay.” Anh nhún nhó mặt mày. “Có thể người muốn cái lưỡi của gã, ta biết nó được làm bằng bạc mạ. Các phần còn lại của gã không bao giờ được tìm thấy.”

Bronn cười khì. “Tôi có biết một cửa hàng ở Flea Bottom làm món rán vàng đấy. Bất kể đó là loại thịt gì, tôi nghe nói vậy.”

“Nhớ đảm bảo ta không bao giờ ăn uống gì ở đó.” Tyrion thúc ngựa phi nước kiệu. Anh muốn tắm, nước càng nóng càng tốt. Nhưng ngay cả thú vui khiếm tốn ấy cũng khước từ anh; anh vừa về đến phòng, Podrick Payne đã thông báo rằng anh được triệu đến Tháp Quân Sư.

“Ngài ấy muốn gặp ngài. Ngài quân sư. Lãnh chúa Tywin.”

“Ta vẫn nhớ quân sư là ai, Pod ạ,” Tyrion nói. “Ta chỉ mất mũi thôi, không mất trí đâu.”

Bronn cười. “Ngài không định chặt đầu thẳng nhóc lúc này đấy chứ.”

“Sao lại không? Nó có bao giờ dùng đến đầu óc đâu.” Tyrion tự hỏi anh đã gây ra chuyện gì. Hay đúng hơn, là ta đã làm chuyện gì bất thành. Một lời triệu tập của Lãnh chúa Tywin luôn có nguyên do; cha anh chưa bao giờ triệu anh đến chỉ để cùng ăn tối hoặc nhấm nháp rượu, chắc chắn là vậy.

Ít phút sau, khi anh bước vào phòng cha, anh nghe thấy một giọng nói, “...gỗ đỏ màu anh đào làm bao kiếm, được nẹp da đỏ và trang trí bằng các nùm hạt hình đầu sư tử làm bằng vàng nguyên chất. Mất sư tử có lẽ nên làm bằng ngọc hồng lựu...”

“Ngọc bích,” Lãnh chúa Tywin nói. “Ngọc hồng lựu thiếu lửa.”

Tyrion húng hắng giọng. “Thưa cha. Cha gọi con sao?”

Cha anh ngẩng đầu lên. “Phải. Đến đây xem đi.” Một bó vải dầu nằm trên bàn giữa hai người họ, và Lãnh chúa Tywin cầm một thanh gươm dài trông tay. “Quà cưới cho Joffrey,” ông nói với Tyrion. Ánh sáng hắt ra từ phía các ô cửa kính hình thoi khiến lưỡi gươm lung linh trong màu đỏ và đen khi Lãnh chúa Tywin lật gươm để kiểm tra gờ lưỡi. “Bằng thanh gươm ma thuật của Stannis, ta thấy rằng chúng ta nên tặng Joffrey một món quà đặc biệt. Một vị vua nên mang theo một vũ khí xứng đáng với vị thế của mình.”

“Thanh gươm quá dài so với Joff,” Tyrion nói.

“Rồi nó sẽ lớn. Đây, thử độ nặng của nó đi.” Ông đưa cán gươm cho anh.

Thanh gươm nhẹ hơn nhiều so với sự chờ đợi của anh. Khi lật gươm, anh đã hiểu tại sao. Chỉ có một thứ kim loại có thể được đúc mỏng đến vậy nhưng vẫn đủ sức mạnh để chiến đấu, và không thể nhảm lẫn về những đường gân huyền thoại, được gấp đi gấp lại hàng ngàn lần này.

“Thép Valyrian ư?”

“Phải,” Lãnh chúa Tywin nói với giọng cực kỳ mãn nguyện.

Sau một thời gian quá dài, phải không cha? Gươm làm bằng thép Valyrian vốn khan hiếm và đắt đỏ, nhưng trên đời này vẫn có cả ngàn thanh gươm như thế, có lẽ ở Bảy Phụ Quốc có tới hai trăm thanh. Nhưng cha anh vẫn luôn khó chịu vì không có thanh gươm nào như thế thuộc về Nhà Lannister. Những ông vua trước đây của Rock có sở hữu vũ khí này, nhưng thanh gươm Găm Vàng vĩ đại đã bị mất khi vua Tommen Đệ Nhị đem thanh gươm trở lại Valyria trong cuộc truy tìm ngu ngốc của ông ta. Ông ta không bao giờ trở lại; cả chú Gery, người em út và liều lĩnh nhất của cha ông ta cũng không trở lại, khi ông ta đi tìm kiếm thanh gươm đã mất từ tám năm trước đó.

Ít nhất đã ba lần Lãnh chúa Tywin đề nghị được mua những thanh gươm dài làm bằng thép Valyrian từ các gia tộc nhỏ hơn và đang trong thời kỳ khó khăn, nhưng lời đề nghị của ông luôn luôn bị từ chối thẳng thừng. Các lãnh chúa nhỏ bé ấy luôn sẵn lòng gả con gái nếu một người Lannister ướm hỏi, nhưng họ cực kỳ coi trọng những thanh gươm cổ xưa đó của gia tộc.

Tyrion tự hỏi thép để làm ra thanh gươm này từ đâu mà có. Một số nhà sản xuất vũ khí kỳ cựu có thể tái tạo lại thép Valyrian, nhưng bí mật của việc làm này cũng đã mất khi Doom đến Valyria cổ. “Màu sắc rất lạ,” anh bình phẩm khi giờ lưỡi gươm ra dưới ánh nắng. Hầu hết thép Valyrian đều có màu xám đen, và thanh gươm này cũng vậy. Nhưng lồng vào bên trong các nếp gấp lại là màu đỏ đậm như màu xám. Hai màu này chồng lên nhau nhưng lại không chạm vào nhau, mỗi màu đều gọn riêng rẽ, giống như các con sóng ban đêm và máu thi nhau xô vào một bãi biển bằng thép. “Làm cách nào người tạo được bố cục này? Ta chưa bao giờ nhìn thấy cả.”

“Tôi cũng vậy, thưa ngài,” người chế tạo gươm nói. “Tôi phải thừa nhận, rằng đây là những màu sắc mà tôi không định tạo ra, và tôi không biết liệu tôi có thể làm ra một thanh gươm y như vậy được không. Cha ngài đã lệnh cho tôi phải làm cho kỳ được màu đỏ thẫm tượng trưng cho gia tộc ngài, nhưng tôi lại làm ra màu đỏ trong thanh gươm. Thép Valyrian cứng đầu lắm. Những thanh gươm cổ xưa biết nhớ, người ta đồn vậy, và chúng không dễ dàng thay đổi. Tôi đã phải dùng đến cả năm chục câu thần chú và làm sáng màu đỏ không biết bao nhiêu lần, nhưng màu ấy càng ngày càng tối hơn, như thể lưỡi gươm uống cả mặt trời. Và một vài nếp gấp không có màu đỏ, như ngài có thể nhìn thấy. Nếu các lãnh chúa Lannister không vừa lòng, tôi xin được thử lại, bao nhiêu lần cũng được, nhưng...”

“Không cần,” Lãnh chúa Tywin nói. “Thế này được rồi.”

“Một thanh gươm màu đỏ thẫm có thể lóe sáng rất đẹp dưới mặt trời, nhưng thực lòng ta thích hai màu này hơn,” Tyrion nói. “Chúng có vẻ hấp dẫn... Và chúng khiến thanh gươm này thành độc nhất vô nhị. Ta nghĩ rằng trên đời không còn thanh gươm nào giống như thế này đâu.”

“Còn một thanh nữa.” Người chế tạo gươm cúi xuống bàn, mở bó vải dầu và để lộ một thanh gươm dài thứ hai.

Tyrion đặt gươm của Joffrey xuống và cầm thanh gươm kia lên. Nếu không phải là hai thanh gươm song sinh, ít nhất chúng cũng có họ hàng gần gũi. Thanh gươm này dày và nặng, rộng hơn 1cm và dài hơn 8cm, nhưng chúng có cùng các đường kẻ đẹp mê hồn và màu sắc đặc biệt ấy, đó là các đường vân màu của máu và đêm. Hình ba cái búa được khắc sâu chạy dọc từ cán đến mũi gươm thứ hai; thanh gươm của Joff chỉ có hai cái búa. Cán gươm của Joff được trang trí cực kỳ công phu hoa mỹ, hai bên đốc gươm được làm giống vuốt sư tử có đính thêm hồng ngọc, nhưng cả hai thanh gươm đều có tay cầm làm bằng da đỏ được chạm khắc điêu luyện và chuôi hình đầu tư sủ bằng vàng.

“Cực kỳ ấn tượng.” Ngay cả trong đôi tay không điêu luyện của Tyrion, thanh gươm vẫn bùng lên sức sống. “Con chưa bao giờ cảm nhận được sự cân bằng nào hơn thế này.”

“Thanh gươm đó cho con trai ta.”

Không cần phải hỏi xem đó là đứa con trai nào. Tyrion đặt gươm của Jaime trở lại bàn, bên cạnh gươm của Joffrey, và tự hỏi liệu Robb Stark có để cho anh trai anh sống đủ lâu để sử dụng thanh gươm này không. Chắc chắn ông cha già của ta cũng nghĩ như vậy, nếu không tại sao thanh gươm này lại được rèn?

“Master Mott, người làm tốt lắm,” Lãnh chúa Tywin nói với người rèn gươm. “Quản gia của ta sẽ trả người chi phí. Và hãy nhớ, phải là hồng ngọc cho bao gươm.”

“Thưa ngài, tôi sẽ làm vậy. Ngài thật hào phóng.” Gã ta gấp mảnh vải dầu bọc lấy hai thanh gươm, nhét cái bọc xuống dưới một cánh tay và quỳ xuống. “Tôi thật vinh dự được phục vụ quân sư. Tôi sẽ gửi gươm đến trước ngày diễn ra tiệc cưới của nhà vua.”

“Chắc chắn rồi.”

Khi lính gác đưa người rèn gươm ra khỏi phòng, Tyrion leo lên một cái ghế. “Vây là... một thanh gươm cho Joff, một thanh gươm cho Jaime, nhưng không có nổi một con dao găm cho thẳng lùn. Như vậy là sao cha?”

“Chỉ có đủ thép để làm hai thanh gươm, không làm được ba. Nếu ngươi cần dao găm, cứ lấy trong kho vũ khí. Khi chết, Robert để lại cả trăm con dao. Gerion tặng hần một con dao găm mạ vàng, với tay cầm bằng ngà và chuôi kiếm bằng ngọc bích làm quà cưới, và một nửa đám phái viên đến cung điện đều bỏ đỡ hần bằng việc trình diện trước vua những con dao găm đá quý và những thanh gươm khảm bạc.”

Tyrion cười. “Bọn chúng sẽ khiến hần hài lòng hơn nếu trình diện con gái của bọn chúng trước mặt hần.”

“Chắc chắn vậy. Con dao duy nhất mà hần từng sử dụng là con dao săn mà Jon Arryn tặng hần, khi hần còn là một thẳng nhóc.” Lãnh chúa Tywin phẩy tay, chấm dứt chủ đề về vua Robert và số dao của ông ta. “Ngươi thấy gì ở cửa sông?”

“Bùn,” Tyrion nói, “và một số thứ chết chóc mà chẳng ai muốn chôn. Trước khi chúng ta mở lại cảng, phải nạo vét lại Vịnh Xoáy Nước Đen, vớt hết đám tàu thuyền vỡ lên. Ba phần tư bến cảng cần sửa chữa lại, một số chỗ cần được phá đi xây lại. Toàn bộ chợ cá đã biến mất, Cửa Sông và Cổng Thành đều vỡ tan tành từ trận đánh của Stannis và nên được thay mới. Con rùng mình khi nghĩ về khoản tiền phải bỏ ra.” Cha ả, nếu cha ỉ được ra vàng, cha nên tìm chỗ kín đáo mà ngồi ỉ đi, anh rất muốn nói vậy, nhưng anh biết mình không nên.

“Ngươi sẽ tìm được nơi có vàng.”

“Thật sao? Ở đâu nào? Kho bạc trống trơn, con đã nói với cha rồi. Chúng ta còn chưa trả hết nợ cho đám thầy phù thủy vì gọi được trận lửa lớn ấy, cũng chưa trả hết tiền cho thợ rèn vì đã làm sợi xích cho con, còn Cersei thế chấp vương miện để trả một nửa chi phí cho tiệc cưới của Joff – nào là bảy mươi bảy món ăn chết tiệt, cả ngàn vị khách, một cái bánh ủ đầy chim bồ câu, ca sĩ, người tung hứng...”

“Sự phung phí có lợi ích của nó. Chúng ta thể hiện quyền lực và sự giàu sang của Casterly Rock để cả vương quốc này thấy.”

“Thế thì có lẽ Casterly Rock nên trả nợ.”

“Tại sao? Ta đã nhìn thấy sổ sách của Ngón Út. Thu nhập gấp mười lần thời Aerys.”

“Cũng như các khoản chi phí để làm vương miện thôi. Robert rất hào phóng với tiền bạc, và với cả dương vật của lão. Ngón Út vay rất nhiều tiền. Của vô số người, và của cha nữa. Đúng là khoản thu nhập rất đáng kể, nhưng gần như không đủ để trả các khoản vay nặng lãi của Ngón Út. Liệu cha có xóa khoản nợ của nhà vua đối với gia tộc Lannister không?”

“Đừng có ngu thế.”

“Thế thì bảy món ăn sẽ phù hợp hơn. Ba trăm khách, thay vì một ngàn. Con cho rằng tiệc cưới vẫn linh đình ngay cả khi không có một con gấu nhảy nhót.”

“Thế thì Nhà Tyrell sẽ nghĩ chúng ta keo kiệt. Ta sẽ có cả tiệc cưới, và cả khu cảng. Nếu ngươi không thể trả tiền cho hai thứ ấy, cứ nói với ta, ta sẽ tìm một người thay thế.”

Nỗi ô nhục bị sa thải sau một thời gian ngắn ngủi đến vậy không phải là điều mà Tyrion muốn chịu đựng. “Con sẽ tìm được tiền cho cha.”

“Ngươi sẽ tìm được thôi,” cha anh hứa hẹn, “và trong lúc đi tìm tiền, ngươi nên tìm luôn cả

giường cho vợ người nữa.”

Vậy là câu chuyện được lái sang việc này nữa. “Cám ơn cha, con tìm thấy rồi. Nó ở giữa cửa sổ và lò sưởi, có màn nhung và đệm nhồi lông ngỗng.”

“Ta mừng vì người biết rõ về chiếc giường đó. Giờ thì có lẽ người nên thử và hiểu rõ về người phụ nữ nằm chung giường với người.”

Phụ nữ ư? Ông muốn nói là con nít thì đúng hơn. “Có phải một con nhện đã thì thào chuyện đó với cha, hay là con nên cảm ơn bà chị gái dễ thương của mình đây?” Nghĩ đến những việc diễn ra bên dưới chần của Cersei, chắc chắn cha sẽ nghĩ ả ta nên biết xấu hổ mà không nhúng mũi vào chuyện của anh. “Cha nói đi, tại sao tất cả hầu gái của Sansa đều là người của Cersei? Con phát ón vì bị theo dõi cả trong giường ngủ.”

“Nếu không ư, người cứ sa thải chúng và thuê bất kể ai người muốn. Có vẻ như người không gặp khó khăn gì trong chuyện ăn nằm với đám gái làng chơi. Hay con bé Nhà Stark kia sinh ra khác với những người phụ nữ khác?”

“Tại sao cha lại quan tâm đến việc con nhét dương vật của mình vào chỗ nào thế?” Tyrion hỏi. “Sansa quá ít tuổi.”

“Nó đủ tuổi để làm phu nhân của Winterfell một khi anh trai nó chết. Tước đi sự trinh trắng của nó và người sẽ bước một bước gần hơn đến việc sở hữu phương bắc. Làm cho nó mang bầu, và cái giá đạt được sẽ là chiến thắng. Ta có cần phải nhắc người nhớ rằng cuộc hôn nhân mà không động phòng sẽ bị gạt sang một bên không?”

“Bởi Đại Tư Tế hay Hội Đồng Trung Thành. Đại Tư Tế hiện giờ được huấn luyện để ra lệnh. Moon Boy thích bãi bỏ hôn sự của con hơn ông ta đấy.”

“Có lẽ ta nên gán gả Sansa Stark cho Moon Boy. Có lẽ hẳn biết nên làm gì với nó.”

Hai tay Tyrion siết chặt lấy tay ghế. “Con đã nghe đủ chuyện cần nghe về trình tiết của vợ con rồi. Nhưng nhân tiện bàn về cưới hỏi, tại sao con không nghe được chuyện gì về đám cưới sắp diễn ra của Cersei? Theo như con nhớ thì...”

Lãnh chúa Tywin ngắt lời anh. “Mace Tyrell đã từ chối đề nghị của ta là gả Cersei cho con trai Willas, người thừa kế của gã.”

“Từ chối Cersei dễ thương của chúng ta sao?” Điều đó giúp tâm trạng Tyrion phần chần hơn.

“Lần đầu tiên ta ngỏ ý, Lãnh chúa Tyrell có vẻ thích thú,” cha anh nói. “Một ngày sau, mọi chuyện thay đổi. Là do mẹ già đó. Mẹ ta đe dọa con trai rất tàn nhẫn. Varys nói mẹ ta bảo gã rằng chị người quá già và đã được sử dụng quá nhiều lần so với thằng cháu một chân quý báu của mẹ ta.”

“Chắc chắn Cersei khoái chuyện này lắm đây.” Anh cười ồ.

Lãnh chúa Tywin lạnh lùng nhìn anh. “Nó vẫn chưa biết đâu. Và nó sẽ không được biết chuyện này. Tốt nhất là chúng ta nên vờ như ta chưa bao giờ đưa ra đề nghị đó. Tyrion, người nên nhớ điều đó. Lời đề nghị đó chưa bao giờ được đưa ra đâu.”

“Lời đề nghị nào?” Tyrion hoài nghi việc Lãnh chúa Tyrell có thể sẽ hối tiếc về lời từ chối đó.

“Chị gái người sẽ được gả đi. Vấn đề là gả cho ai thôi. Ta có vài lựa chọn...” Trước khi ông ta

kịp nói tên các ứng viên thì có tiếng gõ cửa, và một lính canh thò đầu vào thông báo là Grand Maester Pycelle đến. “Cho ông ta vào,” Lãnh chúa Tywin nói.

Pycelle run run tựa lên cây gậy trúc và dừng lại đủ lâu để nhìn Tyrion với ánh mắt có thể khiến sữa cũng phải đông lại. Bộ râu trắng ấn-tượng-một-thời của lão bị kẻ nào đó cạo đi mà không thể giải thích được đang lưa thưa mọc trở lại, để lại những yếm thịt hồng xấu xí lúc lắc dưới cổ lão. “Thưa quân sư,” lão nói và cúi đầu thấp hết mức mà không bị ngã, “có thêm quạ từ Hắc Thành. Chúng ta nói chuyện riêng được không ạ?”

“Không cần.” Lãnh chúa Tywin ra hiệu cho Grand Maester Pycelle ngồi xuống. “Tyrion có thể ở lại.”Ồ ồ. Anh xoa mũi, và chờ đợi.

Pycelle húng hắng giọng, kèm theo một cơn ho khạc. “Tin vẫn do cùng một kẻ tên là Bowen Marsh gửi. Người cai quản thành trì. Hắn viết rằng Lãnh chúa Mormont đã gửi tin về việc đám dân du mục đang rầm rộ kéo về phương nam.”

“Các vùng đất cách xa Tường Thành không thể đủ cho đám người khổng lồ ấy,” Lãnh chúa Tywin kiên quyết nói. “Lời cảnh báo không có gì mới.”

“Thưa ngài, Mormont gửi quạ về từ rừng ma, báo rằng ông ta bị tấn công. Từ lúc đó nhiều quạ hơn đã trở về, nhưng không con quạ nào mang tin. Bowen Marsh sợ rằng Lãnh chúa Mormont và toàn bộ lực lượng của ông ta đã bị giết.”

Tyrion rất khoái Jeor Mormont già, với cung cách cục cằn và con quạ biết nói của ông ta. “Chắc chắn không?” anh hỏi.

“Không,” Pycelle thừa nhận, “nhưng đến giờ chưa có người nào của Mormont trở về. Marsh sợ rằng đám dân du mục đã giết hết bọn chúng, và Tường Thành sẽ là mục tiêu tấn công kế tiếp.” Lão dò dẫm trong áo choàng và lấy ra một mẫu giấy. “Thưa ngài, thư đây, gửi lời cầu khẩn đến cả năm vị vua. Hắn cần người, càng nhiều người càng tốt.”

“Năm vị vua ư?” Cha anh rất khó chịu. “Ở Westeros có một vị vua. Đám người mặc đồ đen ngu xuẩn ấy nên nhớ điều đó nếu chúng muốn nhà vua chú ý đến chúng. Khi người viết thư trả lời, hãy nói với hắn rằng Renly đã chết, còn những kẻ khác đều là kẻ phản bội và những kẻ đòi hỏi không chính đáng.”

“Chắc chắn bọn chúng sẽ hồ hởi nhớ điều đó cho kỹ. Tường Thành là một thế giới tách biệt, và tin tức thường đến chỗ bọn chúng rất muộn.” Pycelle gật gù lên xuống. “Tôi nên nói sao với Marsh về số quân mà hắn cầu xin? Chúng ta có nên triệu tập hội đồng...”

“Không cần. Đội Tuần Đêm là một lũ trộm cắp, giết người, lũ tiện dân dê tiện, nhưng ta cho rằng chúng sẽ chứng minh mình là đám người khác, nếu chúng bị kỷ luật thích đáng. Nếu Mormont đã chết, đám người mặc đồ đen đó phải chọn một tướng chỉ huy mới.”

Pycelly liếc Tyrion vẻ quỷ quyết. “Thưa ngài, ngài nghĩ hay thật. Tôi biết kẻ đó là ai rồi. Janos Slynt.”

Tyrion không thích gợi ý đó. “Đội áo đen tự chọn tướng chỉ huy của họ,” anh nhắc nhở. “Lãnh chúa Slynt hoàn toàn mới đối với Tường Thành. Tôi biết tôi đã cử hắn đến đó. Tại sao họ lại chọn hắn giữa cả chục ứng viên giỏi giang hơn?”

“Bởi vì,” cha anh nói giọng mỉa mai, “nếu chúng không bầu chọn như được lệnh, Tường Thành của bọn chúng sẽ tan chảy trước khi kịp nhìn thấy người khác.”

Phải, việc đó sẽ hiệu quả. Tyrion nhòai ra trước. “Cha, Janos Slynt không thích hợp. Chúng

ta sẽ làm tốt hơn với chỉ huy của Tháp Đêm. Hoặc Trạm Đông.”

“Chỉ huy của Tháp Đêm là Mallister vùng Seagard. Trạm Đông do bốn người Đảo Iron cai trị.” Cả hai người này đều không phục vụ mục đích của Lãnh chúa Tywin, giọng điệu của ông thể hiện rõ điều đó.

“Janos Slynt là con trai một gã bán thịt lợn,” Tyrion kiên quyết nhắc cho cha anh nhớ. “Chính cha đã nói với con rằng...”

“Ta nhớ ta đã nói gì với người. Nhưng Hắc Thành không phải Harrenhal. Đội Tuần Đêm không phải là hội đồng của nhà vua. Luôn có công cụ cho mọi nhiệm vụ, và có nhiệm vụ cho mọi công cụ.”

Cơn giận của Tyrion phun trào. “Lãnh chúa Janos là một cái áo giáp trống rỗng sẵn sàng bán thân cho kẻ nào đưa ra giá cao nhất.”

“Ta đã tính đến điểm đó của gã. Còn ai trả giá cho hắn cao hơn chúng ta?” Ông quay sang Pycelle. “Gửi qua đi, viết rằng vua Joffrey rất buồn khi nghe tin về cái chết của tướng chỉ huy Mormont, nhưng tiếc rằng lúc này ngài không thể cử bất kì đội quân nào đến, vì hiện đang có rất nhiều quân phiến loạn và kẻ tiếm quyền đang lăm le. Gợi ý rằng cục diện sẽ thay đổi một khi ngai vàng được đảm bảo... nếu nhà vua có đầy đủ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đội Tuần Đêm. Kết lại, đề nghị Marsh gửi những lời chúc thân ái nhất đến người bạn và kẻ bày tôi trung tín của người, chính là Lãnh chúa Janos Slynt.”

“Vâng, thưa ngài.” Pycelle gật cái đầu khô quắt của lão một lần nữa. “Tôi sẽ viết theo lệnh quân sư. Với niềm vinh hạnh lớn.”

Đáng ra ta phải xén đầu lão, thay vì râu lão, Tyrion ngẫm nghĩ. Và Slynt đáng ra phải làm chuyến đi bơi vĩnh viễn với thằng bạn Allar Deem chí cốt của nó. Ít nhất anh cũng không gây ra sai lầm ngớ ngẩn với Symon Giọng Cả Bạc. Cha, thấy chưa? Anh muốn hét lên như thế. Cha thấy con học bài có nhanh không?

SAMWELL

Trên gác xép, một người phụ nữ đang ầm ĩ kêu đau đẻ, trong khi bên dưới, một người đàn ông đang nằm chờ chết bên đồng lửa. Samwell Tarly không biết điều gì khiến cậu sợ hãi hơn.

Họ đã đắp một đồng lông thú lên người Bannen và đốt lửa cháy thật cao, nhưng anh ta vẫn chỉ nói, “Lạnh. Làm ơn. Lạnh quá.” Sam cố cho anh ta ăn canh hành, nhưng anh ta không nuốt được. Nước canh chảy rớt ra môi, và xuống cằm trước khi Sam kịp đưa thìa canh vào trong miệng anh ta.

“Tên đó sắp chết rồi.” Craster nhìn anh ta với vẻ thờ ơ khi lão ta ngoạm một cái xúc xích. “Nhớ tử tế đâm một con dao vào ngực nó còn hơn là cầm cái thìa đó vào miệng nó, người đã đề nghị ta như vậy.”

“Tôi không nhớ là chúng tôi đã đề nghị như vậy.” Khổng Lồ chỉ cao hơn mét rưỡi – tên thật của anh ta là Bedwyck – anh ta quá bé nhỏ với cái tên ấy. “Sát Nhân, mày hỏi xin lời khuyên của Craster hả?”

Sam co rúm lại khi nghe đến biệt danh ấy, nhưng cậu lắc đầu. Cậu xúc đầy một thìa canh khác, cố đưa thìa vào miệng Bannen.

“Thức ăn và lửa,” Khổng Lồ nói, “chúng tôi chỉ đề nghị ở ông hai thứ đó. Và ông miễn cưỡng cho chúng tôi thức ăn.”

“Hãy mừng vì ta không miễn cưỡng cho các người lửa.” Craster là một gã béo lại càng thêm béo vì đám quần áo lông cừu hôi hám mà lão mặc cả ngày lẫn đêm. Mũi to, tẹt, miệng méo xẹo sang một bên, và lão đã mất một tai. Mặc dù mái tóc rối và bộ râu bờm xờm của lão đang chuyển sang màu hoa râm, nhưng hai bàn tay nhiều khớp đốt cứng cỏi của hắn trông vẫn đủ mạnh mẽ để gây tổn thương cho bất kỳ ai. “Ta cho các người ăn thứ mà ta có, nhưng đám qua người các người lúc nào cũng đói. Ta là người sùng đạo, nếu không ta đã đuổi các người đi hết rồi. Người nghĩ là ta thích nhìn tên đó nằm chết trên sàn nhà của ta sao? Người nghĩ ta cần mồm miệng của các người sao, thẳng nhóc?” Gã du mục nhổ nước bọt. “Đám qua người. Có bao giờ một con qua đen mang điềm lạnh đến cho ai không? Chẳng bao giờ. Chưa bao giờ hết.”

Canh vẫn chảy xuống khỏi khóe miệng Bannen. Sam lấy ống tay áo lau nước canh cho anh ta. Đôi mắt của người lính biệt kích ấy mở ra, nhưng dường như không nhìn thấy gì. “Lạnh,” anh ta nói, giọng yếu ớt. Các vị học sĩ chắc chắn biết cách cứu anh ta, nhưng bọn họ không có ai cả. Kedge Mắt Trắng đã cưa bàn chân bị thương của Bannen chín ngày trước, máu và mủ khiến Sam phát bệnh, nhưng đã quá muộn. “Lạnh lắm,” đôi môi tái nhợt nói.

Quanh gian nhà, hai chục anh em áo đen tả tơi ngồi xồm trên sàn, hoặc ngồi trên những cái ghế được đeo gọt qua loa, họ cũng uống nước canh hành và gặm các khoanh bánh mì cứng. Hai người bị thương nặng hơn cả Bannen. Fornio mê sảng suốt nhiều ngày, còn vai Ser Byam rỉ ra thứ mủ vàng hôi thối. Khi họ rời khỏi Hắc Thành, Bernarr Nâu có mang theo các túi đựng lửa Myrish, dầu mù tạt, tỏi nghiền, cúc ngải, anh túc và các loại thảo mộc trị thương khác. Có cả thuốc ngủ nữa, thứ thuốc này là món quà cho một cái chết không đau đớn. Nhưng Bernarr Nâu đã chết trên đỉnh Năm Đám và không ai nghĩ đến việc tìm kiếm các cây thuốc của Maester Aemon. Dù là đầu bếp, nhưng Hake cũng biết đôi chút về thảo dược, mà Hake cũng chết rồi. Nên những người phụ trách bếp núc còn sống sót phải làm mọi việc có thể cho những người bị thương, tuy nhiên những gì họ làm được thì vô cùng ít ỏi. Ít nhất ở đây họ cũng được khô ráo, có lửa để sưởi. Nhưng họ cần thêm đồ ăn.

Tất cả bọn họ đều cần thêm thức ăn. Họ cầu nài suốt nhiều ngày nay. Karl liên tục nói về

việc Craster chắc chắn phải có một tủ thức ăn bí mật, và Garth vùng Oldtown cũng bắt đầu nói đi nói lại điều đó, khi anh ta ở ngoài tầm nghe của tướng chỉ huy. Sam đã nghĩ đến việc xin thêm chút ít thức ăn bổ dưỡng hơn cho những người bị thương, nhưng cậu không có đủ can đảm. Đôi mắt Craster lạnh lùng và buồn xỉn, và mỗi khi gã du mục ấy nhìn cậu, hai bàn tay gã lại nắm vào một chút, như thể muốn cuộn thành nắm đấm. Lão có biết mình đã nói chuyện với Gilly không, vào lần cuối cùng đội của mình ở đây? Cậu tự hỏi. Cô ấy có nói với lão rằng mình đã nói sẽ đưa cô ấy đi cùng không? Lão có đánh cô ấy không?

“Lạnh,” Bannen nói. “Làm ơn. Lạnh...”

Bất chấp hơi nóng và khói trong gian nhà của Craster, Sam cũng thấy lạnh. Và mệt, rất mệt mỏi. Cậu cần ngủ, nhưng mỗi khi nhắm mắt, cậu lại mơ thấy tuyết đang rơi, những người đã chết lê lết về phía cậu với những cánh tay đen kịt cùng đôi mắt màu xanh sáng.

Trên gác, Gilly kêu một tiếng thốn thức đến rừng mình, vang dội cả gian nhà thấp, dài, và không có cửa sổ. “Rặn đi,” cậu nghe thấy một trong những người vợ nhiều tuổi hơn của Craster nói. “Mạnh hơn. Mạnh hơn nữa. Hết lên nếu muốn.” Cô hét ầm lên, to đến mức Sam phải nhắm mắt.

Craster ngẩng đầu trừng trừng nhìn lên. “Tao nghe la hét đủ rồi đấy.” Lão quát tháo vọng lên trên. “Nhét giẻ vào mồm nó, nếu không tao sẽ lên cho nó ăn vả đấy.” Sam biết lão sẽ làm vậy. Craster có mười chín vợ, nhưng không ai dám can ngăn một khi lão đã lên cầu thang đó. Hai đêm trước, các anh em áo đen cũng không dám lên khi lão đánh một cô gái trẻ. Nhưng chắc chắn chỉ có nhiều tiếng giận dữ đáp lại. “Lão giết con bé mất,” Garth vùng Greenaway nói, còn Karl cười cợt, “Nếu lão không muốn món thịt nhỏ xinh ấy, lão cho tao cũng ngon.” Bernarr Đen khế chửi rủa, còn Alan vùng Rosby đứng lên và đi ra ngoài để không phải nghe tiếng đánh đập. “Nhà của lão, quyền của lão,” lính biệt kích Ronnel Harclay nhắc họ. “Craster là bạn của Đội Tuần Đêm.”

Một người bạn, Sam thầm nghĩ khi cậu nghe tiếng kêu thét bị bóp nghẹt của Gilly. Craster là một lão già tàn bạo, cai trị vợ và con gái bằng bàn tay thép, nhưng tư gia của lão là một nơi ẩn náu. “Đám quạ người chết cồng,” Craster chế nhạo khi họ uể oải bước vào nhà lão – vài người ít ỏi còn sống sót qua tuyết, xác sống, và cái lạnh buốt da thấu thịt. “Nhưng không đông đúc như đám đi về phương bắc.” Dù vậy lão vẫn cho họ khoảng trống trên sàn nhà, cho họ một mái nhà để che tuyết rơi, một ngọn lửa để họ sưởi khô người, và các bà vợ của lão mang cho họ rượu nóng để uống cho ấm bụng. “Đám quạ người khốn kiếp,” lão gọi họ như vậy, nhưng lão vẫn cho họ ăn, mặc dù bữa ăn rất nghèo nàn.

Chúng ta là khách, Sam tự nhắc mình. Gilly là của lão. Là con gái, là vợ lão. Nhà của lão, quyền của lão.

Lần đầu tiên cậu đến nhà của Craster, Gilly đã cầu xin được giúp đỡ, và Sam cho cô mượn chiếc áo khoác đen của cậu để che bụng khi cô đến tìm Jon Snow. Các hiệp sĩ phải là người bảo vệ phụ nữ và trẻ em. Chỉ một vài người trong số các anh em áo đen là hiệp sĩ, nhưng dù vậy... Tất cả đều nói lời tuyên thệ như nhau, Sam nghĩ bụng. Tôi là tấm khiên bảo vệ vương quốc. Phụ nữ là phụ nữ, dù họ có là người du mục. Chúng ta nên giúp cô ấy. Chúng ta nên làm thế. Gilly lo sợ cho đứa con của cô, sợ rằng đứa bé ấy sẽ là con trai. Craster nuôi các con gái lớn để làm vợ lão, và quanh khu vực nhà lão không thấy bóng dáng đàn ông, hay các cậu bé. Gilly nói với Jon rằng Craster đem hết con trai của lão cho các vị thần. Nếu các vị thần thấu lòng người, họ sẽ cho cô ấy một đứa con gái, Sam thầm cầu nguyện.

Trên gác, Gilly lại kêu gào đau đớn. “Đúng rồi,” một người phụ nữ nói. “Rặn một cái nữa. Ôi, ta thấy đầu thằng bé rồi.”

Đầu con bé, Sam khổ sở nghĩ bụng. Đầu con bé, đầu con bé.

“Lạnh,” Bannen yếu ớt nói. “Làm ơn. Lạnh quá.” Sam đặt bát canh và thìa xuống, đắp thêm một lớp lông thú ngang người anh ta, và đặt một thanh củi nữa vào bếp. Gilly lại thét lên rồi thở hổn hển. Craster ngoạm cái xúc xích đen cứng đờ của lão. Lão nói lão có đủ xúc xích cho lão và các bà vợ, nhưng không còn cho Đội Tuần Đêm.

“Đàn bà,” lão càu nhàu. “Chúng rền rĩ suốt... có lần con lợn nái của ta đẻ một đàn tám con lợn con mà không kêu lấy một tiếng.” Vừa nhai, lão vừa liếc nhìn Sam vẻ đầy khinh bỉ. “Thằng nhóc Sát Nhân kia, con nhỏ đó béo gần bằng mày đấy.” Lão cười ồ.

Sam không thể chịu đựng được nữa. Cậu loạng quạng rời khỏi đồng lửa, ngượng ngịu bước đi quanh những người đang ngủ, đang ngồi xồm và đang chết trên nền đất cứng. Khói, tiếng kêu thét và rên rỉ khiến cậu muốn xỉu. Củi thấp đầu, cậu chúi người qua tấm da hươu treo lơ lửng được coi là cửa và bước ra không gian của buổi hoàng hôn.

Trời nhiều mây, nhưng vẫn đủ sáng để làm lóa mắt khi bước ra khỏi bóng tối ảm đạm của gian nhà. Các tảng tuyết nặng làm những cành cây xung quanh oằn xuống, che phủ cả ngọn đồi màu vàng và nâu đỏ nhạt, nhưng tuyết rơi không nặng như trước nữa. Cơn bão đã qua, và những ngày ở lều của Craster... ừm, có lẽ không ấm, nhưng cũng không lạnh buốt. Cậu nghe thấy tiếng nước nhỏ giọt từ các cột băng quanh mái nhà lợp bằng cỏ. Cậu hít thở một hơi thật sâu và nhìn quanh quất.

Ở phía tây, Ollo Lòng Thòng và Tim Đá đang đi tới đi lui giữa đàn ngựa còn lại, cho chúng ăn và uống nước.

Theo hướng gió thổi, các anh em khác đang lột da và xẻ thịt những con ngựa quá yếu, không thể đi tiếp. Những người cầm giáo và các cung thủ đi lại canh gác phía sau các con hào bằng đất vốn là hàng rào phòng thủ duy nhất trước mọi kẻ thù đang ẩn nấp trong rừng sâu, trong khi khoảng chục đồng lửa tỏa ra những làn khói xám xanh. Sam cũng nghe thấy văng vẳng tiếng rìu đồn cây trong rừng, nơi một đội đang chặt cây để đốt lửa cả đêm. Đêm là thời điểm tồi tệ. Khi trời tối. Và lạnh.

Từ khi họ ở nhà Craster, chưa xảy ra cuộc tấn công nào, không có xác sống, và cũng không có Ngoại Nhân. Và ở đây sẽ không bao giờ có, Craster nói. “Một người đàn ông ngoan đạo không có lý do gì để e sợ những thứ đó. Có lần ta cũng nói điều đó với Mance Rayder, khi hắn đến đây sục sạo. Hắn không chịu nghe ta, cũng như đám quạ người các ngươi với đủ loại gươm đao, nỏ đuốc nỏ lửa. Những thứ ấy không giúp gì được các ngươi đâu, khi tuyết trắng mang cái lạnh đến. Chỉ có các vị thần mới giúp được các ngươi thôi. Tốt nhất là các ngươi nên tỏ lòng tôn kính các vị thần ấy.”

Gilly cũng từng nói về cái lạnh tuyết trắng, và cô cũng kể về những thứ Craster dùng để cúng bái các vị thần. Nghe đến chuyện đó, Sam chỉ muốn giết chết lão. Bên ngoài Tường Thành không có luật lệ, cậu tự nhắc mình, và Craster là một người bạn của Đội Tuần Đêm.

Sam đi theo một tiếng kêu rì rào vang lên từ phía sau gian nhà làm bằng đất và phân. Nền đất bên dưới chân cậu là tuyết tan và lớp bùn mềm mà Edd U Sầu khẳng khẳng cho là phân của Craster. Nhưng nó sền sệt hơn phân, dính vào ủng của Sam chặt đến nỗi cậu cảm thấy một bên ủng như muốn rơi ra.

Đằng sau vườn rau và chuồng cừu trống không, khoảng mười hai anh em đang bắn tên vào bia bắn được làm bằng cỏ và rơm. Gã quản gia tóc vàng hoe, người mảnh khảnh tên là Donnel Ngọt Ngào bắn một mũi tên trúng ngay sát tâm bắn ở khoảng cách 50 mét. “Ông anh, bắn thế nhé.”

“Được. Tôi sẽ cố.” Ulmer lưng gù, râu xám, da nhăn nheo, đi về phía bia bắn và lôi cung tên ra khỏi bao đựng tên buộc quanh hông. Hồi trẻ, ông ta là một kẻ sống ngoài vòng pháp luật,

thành viên của Anh Em Rừng Vương ô nhục. Ông ta tuyên bố từng bắn một mũi tên xuyên tay của Bò Trắng trong đội Ngự Lâm Quân để giành được nụ hôn của công chúa người xứ Dorne. Ông ta trộm cả trang sức, và một thùng vàng của cô ta, nhưng khi rượu vào ông ta chỉ muốn khoe khoang về nụ hôn kia.

Ông ta lắp cung và kéo, rất nhẹ nhàng, rồi bắn. Mũi tên cắm đích cách mũi tên của Donnel Hill khoảng 3cm. “Nhóc, được không?” ông ta hỏi và bước lùi lại.

“Được rồi,” người trẻ tuổi nói đầy vẻ miễn cưỡng. “Gió thổi tạt ngang giúp ông anh đấy. Lúc tôi bắn, gió thổi mạnh hơn.”

“Thế thì cậu nên công nhận. Mắt cậu tinh, tay cậu vững, nhưng cậu cần thêm ối thứ nữa để giỏi hơn một lính biệt kích. Fletcher Dick chính là người dạy tôi bắn cung, và tính đến giờ, chưa có cung thủ nào giỏi hơn ông ấy. Tôi đã kể cho cậu nghe về Dick già chưa nhỉ?”

“Mới kể có ba trăm lần thôi.” Ai ở Hắc Thành cũng từng nghe đến những câu chuyện tào lao của Ulmer về những người sống ngoài vòng pháp luật một thời danh tiếng; nào là về Simon Toyne và Kỵ Sĩ Cười, Oswyn Cổ Dài từng bị treo cổ ba lần, Wenda Hươu Trắng, Fletcher Dick, Ben Bụng To, và tất cả các thành viên còn lại. Tìm cơ để thoái lui, Donnel Ngọt Ngào nhìn quanh quất và thấy Sam đang đứng trong đồng phân. “Sát Nhân,” ông ta gọi. “Đến đây đi, cho bọn tôi xem cậu giết Ngoại Nhân như thế nào.” Ông ta giơ cây cung làm bằng gỗ thông đỏ lên.

Sam đỏ bừng mặt mũi. “Không phải một mũi tên, mà là một con dao găm, làm bằng đá vó chai...”

Cậu biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu cậu cầm cây cung. Cậu sẽ bắn trượt bia và mũi tên bay vút vào giữa đám lá cây. Rồi cậu sẽ phải nghe tiếng cười giễu cợt.

“Không sao,” Alan vùng Rosby nói, anh ta cũng là một cung thủ cừ khôi. “Tất cả bọn tôi đều muốn xem Sát Nhân bắn cung. Phải không các cậu?”

Cậu không thể đối mặt với những nụ cười mỉa mai, những lời nói đùa ác ý và sự khinh bỉ trong ánh mắt của họ. Sầm quay lưng đi ra, nhưng bên chân phải lún sâu trong đồng phân, và khi cố rút chân lên, ủng cậu bị tuột ra. Cậu phải quỳ xuống kéo ủng lên, tiếng cười vang lên bên tai cậu. Dù đang đi tất, nhưng tuyết tan làm ướt đầm cả ngón chân cái khi cậu bước đi. Vô dụng, cậu khổ sở nghĩ bụng. Cha hiểu rõ mình. Mình không có quyền sống trong khi rất nhiều con người dũng cảm phải chết.

Grenn đang trông một đồng lửa ở hướng nam cổng khu nhà, áo buộc quanh hông khi cậu ta chế cười. Mặt cậu ta đỏ phừng phừng vì gắng sức, mồ hôi vã ra như tắm. Nhưng cậu ta cười khi Sam bước đến. “Sát Nhân, Ngoại Nhân lấy ủng của mày rồi hả?”

Cả cậu ta nữa sao? “Tại bần thôi. Làm ơn đừng gọi tao như thế.”

“Sao không?” Grenn có vẻ thành thực không hiểu gì. “Bí danh ấy hay mà, và mày có được bí danh ấy hoàn toàn xứng đáng.”

Pyp vẫn luôn đùa rằng Grenn đàn như bức tường tòa lâu đài, vì vậy Sam phải kiên nhẫn giải thích. “Đó chỉ là từ khác để gọi tao là đồ hèn nhất thôi,” cậu vừa nói vừa đứng trên chân trái và cố nhét chân vào chiếc ủng đầy bùn. “Bọn họ chế nhạo tao, y như khi bọn họ móc mĩa Bedwyck bằng cách gọi nó là ‘Khổng Lồ.’”

“Ừ, nó không phải người khổng lồ,” Grenn nói, “và Paul cũng không hề nhỏ. À, chắc hồi con nít nó cũng nhỏ, nhưng sau này thì không. Nhưng đúng là mày đã giết chết Ngoại Nhân, vì vậy hai chuyện này không giống nhau.”

“Tao chỉ... tao chưa bao giờ... Tao đã rất sợ hãi.”

“Tao cũng thế. Chỉ có Pyp nói tao dần đến nỗi không biết sợ là gì. Tao cũng biết sợ như mọi người chứ.” Grenn cúi xuống nhặt một khúc củi đã được chẻ và tung vào bếp lửa. “Ngày trước, mỗi khi phải chiến đấu với Jon, tao sợ nó lắm. Nó nhanh nhẹn, và nó đánh như thể nó muốn giết tao luôn.” Thanh củi ẩm ướt cháy bùng, nhả khói mù mịt trước khi bén lửa. “Nhưng tao chưa bao giờ nói gì hết. Tao nghĩ là mọi người đều giả vờ dũng cảm, và không ai trong chúng ta thực sự dũng cảm hết. Có lẽ giả vờ là cách người ta trở nên dũng cảm, tao cũng không rõ lắm. Cứ để bọn họ gọi mày là Sát Nhân đi, ai mà quan tâm chứ?”

“Mày có thích Ser Alliser gọi mày là Bò Rừng đâu.”

“Ông ấy nói tao to béo và ngu độn.” Grenn gãi râu. “Nhưng nếu Pyp muốn gọi tao là Bò Rừng, nó sẽ gọi đấy. Kể cả mày, hay Jon nữa. Bò rừng là loài động vật cực kỳ khỏe mạnh, vì vậy điều đó cũng không đến nỗi tệ, mà tao thì to béo, và càng ngày càng béo. Chẳng lẽ mày không thích là Sam Sát Nhân hơn Ser Lợn Béo à?”

“Tại sao tao không thể là Samwell Tarly thôi?” Cậu ngồi phịch xuống một khúc gỗ ẩm mà Grenn vẫn chưa chẻ ra. “Chính đá vỡ chai đã giết Ngoại Nhân. Không phải tao đâu, mà là đá vỡ chai.”

Cậu đã kể với bọn họ. Cậu đã kể với tất cả bọn họ. Nhưng cậu biết, một số người không tin. Dirk đã cho Sam xem con dao găm của anh ta và nói, “Tao có dao thép, thế tao muốn có dao làm bằng thủy tinh làm gì?” Bernarr Đen và ba gã người Garth đều nói thẳng rằng bọn họ nghi ngờ về toàn bộ câu chuyện, và Rolly vùng Sisterton đến ngay và nói, “Giống y chuyện mày đâm mấy bụi cây bí ẩn và hóa ra là Paul Nhỏ đang đại tiện, vì thế nên đúng là mày đã bịa chuyện.”

Chỉ có Dywen chịu nghe cậu kể, và cả Edd U Sầu nữa, và hai người ấy bắt cậu và Grenn phải nói chuyện đó với tướng chỉ huy. Mormont chau mày suốt quá trình cậu kể và đặt ra nhiều câu hỏi sắc bén, nhưng ông quá thận trọng, đến mức không lãng tránh bất kỳ vấn đề nào. Ông đề nghị Sam cho ông xem con dao găm đá vỡ chai trong túi đồ, mặc dù con dao ấy rất nhỏ bé. Mỗi khi Sam nhớ đến nơi giấu đồ mà Jon tìm thấy được chôn bên dưới chân núi Năm Đỉnh, cậu những muốn khóc òa lên. Trong đó có rất nhiều dao găm, mũi giáo, và ít nhất hai đến ba trăm mũi tên. Jon tự làm dao găm cho cậu ta, Sam và tướng chỉ huy Mormont, và cậu ấy cũng đưa cho Sam một mũi giáo, một cái tù và hồng, cùng vài mũi tên. Grenn cũng lấy một nắm mũi tên, và chỉ có chừng vậy thôi.

Vậy nên, lúc này những gì họ có chỉ là con dao găm của Mormont và con dao găm mà Sam đã đưa cho Grenn, cộng với mười chín mũi tên và một cây giáo cao làm bằng gỗ cứng có mũi nhọn bằng đá vỡ chai đen. Đội lính canh gác chuyển giáo cho nhau sau từng phiên canh, trong khi Mormont chia mũi tên cho các cung thủ giỏi nhất. Muttering Bill, Garth Greyfather, Ronnel Harclay, Donnel Hill Ngọt Ngào và Alan vùng Rosby mỗi người có ba mũi tên, còn Ulmer được bốn. Nhưng nếu bọn họ có bắn trúng đích, thì họ cũng sớm phải dùng đến mũi tên lửa như tất cả mọi người khác. Họ đã bắn cả trăm mũi tên lửa trên đỉnh Năm Đỉnh, vậy mà lũ xác sống vẫn ào lên dồn dập.

Không đủ đâu, Sam nghĩ bụng. Hàng rào dốc làm bằng bùn và tuyết tan của Craster không thể trì hoãn sự di chuyển của lũ xác sống, bọn chúng đã leo lên những sườn núi dốc hơn nhiều trên đỉnh Năm Đỉnh và bò nhung nhúc lên tường bao. Và thay vì ba trăm anh em được lệnh xếp hàng theo kỷ cương để đối phó với đám xác sống, thì chúng chỉ phải chiến đấu với bốn mươi một người còn sống sót trong tình trạng tả tơi, chín người bị thương quá nặng, không thể chiến đấu được. Trong số hơn sáu mươi người thoát được khỏi đỉnh Năm Đỉnh, bốn mươi bốn người chống chọi được với bão và đến được nơi ở của Craster, nhưng ba người đã chết vì bị thương, và Bannen sẽ sớm là người thứ tư.

“Mày có nghĩ là đám xác sống đi hết rồi không?” Sam hỏi Grenn. “Sao bọn chúng không đến giết nốt chúng ta đi?”

“Chúng chỉ xuất hiện khi trời lạnh thôi.”

“Ừ,” Sam nói, “nhưng có phải cái lạnh đem đám xác sống đến không, hay bọn chúng mang cái lạnh đến?”

“Ai quan tâm làm gì?” Rìu của Grenn làm các mẩu gỗ bay tứ tán. “Điều quan trọng là chúng đến cùng nhau. Nhưng, bây giờ chúng ta đã biết là đá vỏ chai giết được bọn chúng rồi, biết đâu chúng sẽ không đến nữa. Biết đâu giờ chúng đang sợ chúng ta chết khiếp!”

Sam ước gì cậu tin được điều đó, nhưng cậu lại cho rằng, khi chết rồi, làm gì có ai thấy sợ, lúc ấy nỗi sợ hãi chẳng có ý nghĩa gì hơn nỗi đau đớn, tình yêu thương, hay nghĩa vụ. Cậu quàng tay ôm hai chân, mồ hôi vã ra bên dưới các lớp áo quần bằng len, da và lông thú của cậu. Con dao găm đá vỏ chai đã làm con thú nhọt nhọt ấy tan chảy trong rừng, đúng vậy... nhưng Grenn nói như thể chuyện sẽ xảy ra y như vậy với đám xác sống. Chúng ta vẫn chưa biết thể nào, cậu nghĩ bụng. Thực ra là chúng ta chưa biết gì hết. Giá như Jon ở đây. Cậu quý Grenn, nhưng cậu không thể trò chuyện với cậu ta như với Jon. Jon sẽ không gọi mình là Sát Nhân, mình biết như thế. Và mình có thể nói chuyện với cậu ấy về em bé của Gilly. Nhưng Jon đã cười ngửa đi cùng Qhorin Cụt Tay, và từ lúc đó họ chưa nghe được tin gì từ cậu ấy. Cậu ấy cũng có con dao đá vỏ chai, nhưng liệu cậu ấy có nghĩ đến việc sử dụng dao không? Hay cậu ấy đang nằm chết và đóng băng ở hẻm núi nào đó... hay tệ hơn, cậu ấy đã chết và trở thành xác sống lớn vờn trong khu rừng?

Cậu không thể hiểu tại sao các vị thần lại muốn lấy Jon Snow với Bannen đi và để cho cậu sống, trong khi cậu hèn nhát và vụng về đến thế. Lẽ ra cậu phải chết trên đỉnh Năm Đám, nơi mà cậu đã vãi tè ra quần đến ba lần và làm mất cả thanh gươm của mình. Và lẽ ra cậu đã chết trong rừng nếu Paul Nhỏ không vác cậu đi. Giá như tất cả chỉ là một giấc mơ. Như thế mình có thể tỉnh giấc. Sẽ tuyệt vời biết bao khi cậu được tỉnh giấc trên đỉnh Năm Đám của Tiên Nhân, với các anh em áo đen xung quanh cậu, có cả Jon và Bóng Ma nữa. Tuyệt vời hơn nữa là được thức giấc ở Hắc Thành, phía sau Tường Thành, và đi vào phòng chung để ăn một tô bột lúa mì, cùng với một thìa bơ đang tan ra và chút mật ong chờ sẵn bên cạnh. Chỉ nghĩ đến điều đó thôi bụng cậu đã sôi lên ầm ầm.

“Tuyệt.”

Sam ngẩng lên khi nghe thấy âm thanh đó. Con quạ của tướng chỉ huy Mormont đang bay lượn vòng quanh đồng lửa, đôi cánh đen của nó đập phành phạch.

“Tuyệt,” con quạ kêu lên. “Tuyệt, tuyệt.”

Con quạ đi đến đâu, Mormont sẽ sớm xuất hiện ở đó. Tướng chỉ huy chui ra từ bên dưới lùm cây, ông ngồi trên con ngựa giữa Dywen già và lính biệt kích Ronnel Harclay mặt cáo – ông ta được đưa lên thay vị trí của Thoren Smallwood. Lính mang giáo gác cổng hét lên thách thức, nhưng Gấu Già cộc lốc đáp lại, “Cậu nghĩ cái quái gì đang đi vào đó hả? Ngoại Nhân móc mắt cậu rồi sao?” Ông cười ngửa đi vào giữa hai cột cổng, một cột treo đầu lâu con cừu đực, còn cột kia là đầu lâu một con gấu, sau đó ông ghì cương, nắm tay lại và huýt sáo. Con quạ bay vù đến chỗ ông khi nghe thấy tiếng huýt gọi.

“Thưa tướng chỉ huy,” Sam nghe tiếng Ronnel Harclay nói, “chúng ta chỉ có hai mươi hai con ngựa, và tôi nghĩ sẽ chỉ có một nửa đủ sức đến được Tường Thành.”

“Ta biết,” Mormont lầm bầm. “Chúng ta vẫn phải đi. Craster đã nói thẳng như vậy.” Ông liếc nhìn sang hướng tây, những đám mây đen kịt đang che kín mặt trời. “Các vị thần đã cho chúng

ta thời gian trì hoãn, nhưng trì hoãn đến bao giờ?” Mormont nhảy phắt xuống ngựa, xua con quạ bay vút vào không trung. Lúc đó ông nhìn thấy Sam và la lớn, “Tarly!”

“Tôi ạ?” Sam vụng về đứng lên.

“Tôi ạ?” Con quạ đậu trên đầu người đàn ông già đó. “Tôi ạ?”

“Cậu tên là Tarly phải không? Hay cậu có anh em ruột quanh đây? Phải, chính cậu. Im miệng và đi với ta.”

“Vội ngài ạ?” Ba từ đó vọt ra the thé.

Tướng chỉ huy Mormont dành cho cậu cái nhìn khinh miệt. “Cậu là người của Đội Tuần Đêm. Cố đừng có sồn tiều ra quần mỗi khi ta nhìn cậu. Đi, ta nói rồi.” Đôi ủng của ông tạo ra những âm thanh kêu lép nhép trong bùn, và Sam phải bước vội để bắt kịp ông, “Ta đã nghĩ rất nhiều về con dao găm đá vỏ chai của cậu.”

“Không phải của tôi,” Sam nói.

“Thế thì là của Jon Snow vậy. Nếu tất cả cái chúng ta cần chỉ là dao găm đá vỏ chai, vậy thì tại sao chúng ta chỉ có hai con dao thôi? Tất cả mọi người ở Tường Thành nên được trang bị con dao này vào ngày họ nói lời tuyên thệ.”

“Chúng ta chưa bao giờ biết...”

“Chúng ta chưa bao giờ biết! Nhưng chắc hẳn phải có một lần chúng ta biết. Đội Tuần Đêm đã quên mục đích chân chính của đội, Tarly ạ. Cậu không đắp lên bức tường thành cao tới cả 300 mét để ngăn cản lũ du mục đánh cắp phụ nữ. Tường Thành được xây đắp để bảo vệ vương quốc của con người... và không chống lại những con người khác, những đám dân du mục mà cậu phải đối diện. Đã quá nhiều năm rồi, Tarly, hàng trăm, hàng ngàn năm rồi. Chúng ta không còn nhận biết được kẻ thù đích thực nữa. Và lúc này kẻ thù ở ngay đây, nhưng chúng ta không biết chiến đấu ra sao với nó. Có phải đá vỏ chai do rồng tạo ra, như người ta đồn đại không?”

“H...học sĩ không nghĩ vậy ạ,” Sam nói lắp. “Các học sĩ nói rằng nó xuất phát từ lửa dưới đất. Họ gọi là đá vỏ chai ạ.”

Mormont khịt mũi. “Họ gọi là bánh chanh cũng được. Nếu thứ đá ấy giết được kẻ thù đúng như cậu nói, thì ta cần có nhiều thứ đá ấy hơn.”

Sam trượt chân. “Jon đã tìm được nhiều hơn, ở trên đỉnh Năm Đám. Cả trăm đầu mũi tên, mũi giáo nữa ạ...”

“Cậu cũng đã nói vậy. Nhưng cũng chẳng có ích gì cho chúng ta ở đây. Để quay trở lại đỉnh Năm Đám, chúng ta cần phải được trang bị những thứ vũ khí mà chúng ta không có, cho đến khi đến được đỉnh Năm Đám khốn kiếp ấy. Chúng ta còn phải đối phó với cả đám dân du mục nữa. Chúng ta phải tìm ra đá vỏ chai ở đâu đó khác.”

Sam gần như đã quên hết cả đám dân du mục, vì từ đó đến nay xảy ra quá nhiều chuyện. “Những đứa con rừng rậm thường sử dụng các lưỡi dao làm bằng đá vỏ chai,” cậu nói. “Họ biết nơi tìm ra đá vỏ chai.”

“Những đứa con rừng rậm đều chết hết rồi,” Mormont nói. “Tiền Nhân giết một nửa số đó bằng lưỡi dao đồng, và người Andal giết số còn lại bằng sắt thép. Tại sao một con dao đá vỏ...”

Gấu Già ngừng nói khi Craster chui ra từ giữa hai tấm da hươu sống ngoài cửa. Gã du mục cười, để lộ hàm răng xấu xí. “Ta có một đứa con trai.”

“Con trai,” con quạ của Mormont nói theo. “Con trai, con trai, con trai.”

Nét mặt tướng chỉ huy cứng ngắc. “Chúc mừng ông.”

“Thật sao, lúc này ư? Về phần ta, ta sẽ vui khi ông và đám người của ông cuốn xéo hết đi. Đến lúc rồi, ta nghĩ vậy đấy.”

“Ngay khi những người bị thương của chúng tôi đủ khỏe...”

“Lão qua già, bọn chúng khỏe nếu chúng muốn, cả hai chúng ta đều biết rõ điều đó. Còn những tên đang hấp hối, lão cũng biết quá rõ, cắt đứt yết hầu của bọn chúng đi và thế là xong chuyện. Hoặc để bọn chúng lại đây, nếu lão không muốn ra tay, ta sẽ giúp lão làm việc ấy.”

Tướng chỉ huy Mormont nổi giận dưng dưng. “Thoren Smallwood khẳng khẳng nói ông là bạn của Đội Tuần Đêm.”

“Phải,” Craster nói. “Ta đã cho các người những gì ta có, nhưng mùa đông sắp đến, và bây giờ con nhỏ kia lại sinh thêm một thằng nhóc khóc la ầm ĩ để ta phải nuôi ăn nữa.”

“Chúng tôi có thể nuôi đứa bé,” ai đó nói.

Craster ngoảnh đầu. Hai mắt hắn nheo lại. Lão khạc nhổ vào chân Sam. “Sát Nhân, người vờ bảo sao?”

Sam há hốc rồi lại ngậm miệng lại. “Tôi... tôi... tôi chỉ định nói là... nếu ông không muốn đứa nhỏ... phải nuôi ăn nó... khi mùa đông đang đến, thì chúng tôi... chúng tôi có thể nuôi nó, và...”

“Con trai ta. Máu thịt của ta. Người nghĩ ta lại giao nó cho đám quạ người các người sao?”

“Tôi chỉ nghĩ là...” Ông không có đứa con trai nào hết, ông vứt bỏ chúng, Gilly đã nói vậy, ông bỏ chúng lại trong rừng, vì thế ở đây ông chỉ có vợ, và con gái lớn lên để làm vợ.

“Sam, im miệng,” tướng chỉ huy Mormont nói. “Cậu nói bấy nhiêu đủ rồi. Quá nhiều rồi. Vào trong.”

“Thưa tướng chỉ huy...”

“Vào trong!”

Mặt mũi đỏ bừng, Sam nhét người qua hai tấm da hươu sống, trở lại với bóng tối ẩm ướt của gian nhà. Mormont vào theo sau. “Cậu còn ngu đến mức nào nữa hả?” ông nói khi đã ở bên trong nhà, giọng nói của ông giận dữ và như bị bóp nghẹt. “Ngay cả khi Craster cho chúng ta đứa bé ấy, thì nó cũng chết trước khi chúng ta về tới Tường Thành. Lúc này mang theo một đứa bé sơ sinh để chăm lo chẳng khác nào có thêm tuyết rơi. Hai cái vú to bự của cậu có sữa cho nó bú không? Hay cậu định đưa luôn cả mẹ đứa nhỏ đi hả?”

“Cô ấy muốn đi cùng,” Sam nói. “Cô ấy cầu xin tôi...”

Mormont giơ một bàn tay lên. “Tarly, ta không muốn nghe thêm bất cứ từ nào về chuyện này nữa. Cậu đã được lệnh phải tránh xa những người vợ của Craster ra.”

“Cô ấy là con gái của lão ta,” Sam yếu ớt nói.

“Đến xem Bannen thế nào. Đi ngay. Trước khi cậu khiến ta hết kiên nhẫn.”

“Vâng, thưa ngài.” Sam run rẩy bước đi.

Nhưng khi đến chỗ đồng lửa, cậu chỉ thấy Khổng Lồ đang kéo một chiếc áo khoác lông thú lên đầu Bannen. “Anh ta kêu lạnh,” người đàn ông nhỏ thó nói, “Tao chỉ mong anh ta đến được nơi nào đó ấm áp hơn.”

“Vết thương của anh ấy...” Sam nói.

“Vết thương chết tiệt.” Dirk đá chân vào xác chết. “Chân anh ta đau quá. Làng cũ của tao cũng có người mất một chân. Thế mà lão sống đến tận 94 tuổi.”

“Cái lạnh,” Sam nói. “Anh ấy chưa bao giờ đủ ấm.”

“Anh ta chưa bao giờ được ăn no,” Dirk nói. “Thằng cha Craster con hoang khốn nạn kia làm anh ta chết đói.”

Sam lo lắng nhìn quanh, nhưng Craster vẫn chưa quay trở vào gian nhà. Nếu lão ở trong này, mọi chuyện chắc chắn sẽ diễn biến xấu lắm. Lão du mục ấy ghét những đứa con hoang, mặc dù người lính biệt kích nói rằng bản thân lão cũng bị đẻ hoang, cha lão là một tên quạ người đã chết ngắc từ lâu và mẹ lão là một phụ nữ du mục.

“Craster phải lo bữa ăn cho người của lão,” Sam nói. “Tất cả những người phụ nữ ấy. Lão đã cho chúng ta những gì lão có thể cho.”

“Mày đừng tin vậy. Lúc nào chúng ta đi, lão sẽ mở ngay nắp tủ đựng rượu mật ong và ngồi xuống chén say sưa một cái chân giò lợn phết mật ong. Và cười nhạo chúng ta, khi phải chết đói trong tuyết. Lão già khốn kiếp. Bọn du mục không đứa nào là bạn của Đội Tuần Đêm hết.” Anh ta đá xác Bannen. “Không tin tao, mày cứ thử hỏi lão xem.”

Lúc mặt trời lặn, họ thiêu xác của người lính biệt kích trong đồng lửa mà lúc trước Grenn đã nhóm lên. Tim Đá và Garth vùng Oldtown khênh cái xác trần truồng và đu đưa qua lại hai lần giữa hai người trước khi vứt vào đồng lửa. Những người còn lại chia nhau quần áo, vũ khí, áo giáp và những tài sản của anh ta. Ở Hắc Thành, Đội Tuần Đêm chôn người chết cùng với tất cả kỷ vật của họ. Nhưng họ không ở Hắc Thành. Và xương không quay trở lại như đám xác sống kia.

“Cậu ấy tên là Bannen,” Tướng Mormont nói, khi ngọn lửa thiêu xác anh ta. “Cậu ấy là một người dũng cảm, một lính biệt kích xuất sắc. Cậu ấy đến với chúng ta từ... cậu ta đến từ đâu vậy?”

“Cảng White,” có người nói to.

Mormont gật đầu. “Cậu ấy từ Cảng White đến với chúng ta, và cậu ấy luôn luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Cậu ấy giữ nguyên lời thề, cưỡi ngựa đi xa, và anh dũng chiến đấu. Chúng ta sẽ không bao giờ nhìn thấy cậu ấy nữa.”

“Và bây giờ nhiệm vụ canh gác của cậu ấy kết thúc,” các anh em áo đen nói bằng giọng trịnh trọng. “Và bây giờ nhiệm vụ canh gác của cậu ấy kết thúc,” Mormont lặp lại.

“Kết thúc,” con quạ của ông nói theo. “Kết thúc.”

Mắt Sam đỏ hoe và cậu buồn nôn vì mùi khói. Khi nhìn ngọn lửa, cậu nghĩ đã thấy Bannen ngồi dậy, hai bàn tay anh ta nắm lại thành nắm đấm, như thể anh muốn chiến đấu với những ngọn lửa đang ngọam lấy da thịt anh, nhưng hình ảnh ấy chỉ xuất hiện trong giây lát, trước khi bị luồng khói cuộn lên che mất. Nhưng điều tồi tệ nhất là mùi thịt cháy. Nếu đó là một mùi hôi thối khó chịu, chắc chắn cậu đã chịu đựng được, nhưng người anh em đang bị hỏa thiêu có mùi y như thịt lợn nướng khiến miệng Sam chảy nước dãi, và kinh khủng đến mức ngay khi con

chim kêu “Kết thúc,” cậu phải chạy ra sau nhà và trốn dưới con hào.

Cậu đang quỳ trên bùn thì Edd U Sầu xuất hiện. “Sam, mày đào giun à? Hay mày bị bệnh?”

“Bệnh,” Sam yếu ớt nói và lấy mu bàn tay chùi miệng. “Cái mùi đó...”

“Không ngờ Bannen mùi ngon đến thế.” Giọng Edd vẫn rầu rĩ. “Tao còn định cắt một miếng thịt của nó nữa. Nếu mà có nước sốt táo, chắc chắn tao đã cắt rồi. Thịt lợn trộn sốt táo là ngon nhất.” Edd cởi quần và kéo cửa quý ra. “Sam, tốt nhất mày đừng chết, nếu không tao e là tao sẽ không kiếm chế nổi đâu. Chắc chắn thịt da mày sẽ nổ lép bép hơn cả Bannen, mà tao thì không cưỡng lại nổi mỡ nướng giòn đâu.” Cậu ta thở dài khi đứng tiểu, thứ nước tiểu màu vàng và bốc hơi nóng. “Sớm mai chúng ta sẽ cưới ngựa, lúc rạng sáng, mày biết chưa? Dù nắng hay tuyết, đều đi hết, Gấu Già nói vậy với tao.”

Nắng hay tuyết. Sam lo lắng ngẩng lên nhìn trời. “Tuyết?” cậu nói. “Chúng ta... cưới ngựa sao? Tất cả chúng ta à?”

“Không, vài người phải đi bộ.” Cậu ta lắc đầu. “Dywen nói chúng ta phải học cách cưới ngựa chết, giống Ngoại Nhân ấy. Nó bảo như thế sẽ tiết kiệm được thức ăn cho ngựa. Ngựa đã chết ăn được bao nhiêu nhỉ?” Edd thắt lại quần. “Không thể nói là tao thích ý tưởng đó được. Một khi họ biết cách cưới ngựa chết, rồi sẽ đến phiên tui mình. Rất có thể tao sẽ là người đầu tiên. ‘Edd’ bọn họ sẽ nói, ‘chết’ không phải là lý do để nằm ườn ra nữa đâu, đứng dậy, cầm giáo, tối nay đến phiên canh gác của mày đấy.’ Ừm, tao không nên bi quan đến thế. Biết đâu tao lại chết trước khi họ biết cách cưới ngựa chết.”

Biết đâu tất cả chúng ta đều chết, và chết sớm hơn chúng ta muốn, Sam nghĩ bụng, khi cậu vụng về đứng lên.

Khi Craster biết những vị khách không mời của lão sẽ rời đi vào sớm mai, lão trở nên vô cùng tử tế. “Đến lúc rồi,” lão nói, “các người không thuộc về nơi này, ta đã nói vậy với các người rồi. Ta sẽ tiễn các người một cách thích đáng, với một bữa tiệc. Ừm, một bữa ăn tử tế. Mấy mụ vợ của ta có thể nướng mấy con ngựa mà các người giết thịt, ta sẽ đi tìm ít rượu và bánh mì.” Lão nở nụ cười. “Không gì ngon hơn bia và thịt ngựa. Nếu các người không cưới được chúng, thì ăn thịt chúng đi, ta đã nói vậy rồi.”

Các vợ và con gái lão lôi ghế và bàn gỗ dài ra, họ nấu nướng và phục vụ. Trừ Gilly, Sam không thể phân biệt bọn họ. Già có, trẻ có, thậm chí có cả vài cô bé con, nhưng họ đều là con gái và là vợ của Craster, và bọn họ trông đều giống nhau. Khi làm việc, họ chỉ thì thầm với nhau, và không nói gì với những người đàn ông mặc đồ đen.

Craster ngồi trên một cái ghế, mặc áo choàng không tay làm bằng da cừu. Hai cánh tay dày ụ của lão đầy lông trắng, và một cổ tay đeo vòng vàng. Tượng chỉ huy Mormont ngồi lên chiếc ghế đầu tiên bên tay phải lão, trong khi các anh em trong đội ngồi thúc đầu gối vào nhau; khoảng chục người khác vẫn ở bên ngoài gác cổng và trông đồng lửa.

Sam tìm chỗ ngồi giữa Grenn và Oss Mồ Côi, bụng cậu sôi lên ùng ục. Thịt ngựa nướng chảy mỡ xuống khi các bà vợ của Craster lật các cây xiên trên đồng lửa, và mùi thịt nướng khiến miệng cậu lại thêm chảy nước dãi, nhưng điều đó lại khiến cậu nhớ đến Bannen. Dù rất đói, nhưng Sam biết mình sẽ nôn ngay khi cắn miếng đầu tiên. Làm sao bọn họ có thể ăn thịt những con ngựa trung thành tội nghiệp đã đưa bọn họ đi xa chùng ấy dặm? Khi các bà vợ của Craster đưa hành đến, cậu hào hứng cầm lấy một củ. Một bên củ hành thối đen, nhưng cậu lấy dao găm cắt đi và ăn sống nửa còn lại. Có cả bánh mì, nhưng chỉ có hai ổ. Khi Ulmer hỏi xin thêm, người phụ nữ chỉ lắc đầu. Đó là khi sự rối loạn nổi lên.

“Hai ổ bánh à?” Karl Chân Vẹo càu nhàu từ dưới ghế. “Đám đàn bà các cô ngu đến vậy sao?”

Bọn tôi cần nhiều bánh mì hơn thế này!”

Tướng chỉ huy Mormont lạnh lùng nhìn anh ta. “Nhận lấy những gì cậu được cho, và hãy biết cảm ơn. Cậu có muốn ra ngoài bão ăn tuyết không?”

“Chúng ta rồi sẽ đến lúc đó thôi.” Karl Chân Vẹo không nao núng trước cơn giận của Gấu Già. “Tôi sẽ sớm ăn những gì mà Craster đang cất giấu, thừa tướng chỉ huy.”

Craster nheo mắt. “Ta cho đám quạ người các ngươi như vậy là đủ rồi. Ta còn phải nuôi ăn cả đám đàn bà kia.”

Dirk cầm giáo đâm một khoanh thịt ngựa. “Phải. Vậy là ông thừa nhận ông có một tủ thức ăn bí mật nhé. Còn cách nào khác để sống sót qua mùa đông được nhỉ?”

“Ta là một người ngoan đạo...” Craster bắt đầu nói.

“Ông là lão già ti tiện,” Karl nói, “và là một tên nói dối.”

“Chân giò lợn,” Garth vùng Oldtown nói, bằng giọng cung kính. “Lần trước tui tôi đến, có cả lợn. Tôi dám chắc lão giấu chân giò lợn ở đâu đó. Chân giò hun khói và tẩm muối, và cả thịt xông khói nữa.”

“Xúc xích,” Dirk nói. “Đen xì, dài, cứng như đá, được cất nhiều năm rồi. Tôi cá là lão có cả trăm cái treo lủng lẳng trong tầng hầm nào đó.”

“Yến mạch nữa,” Ollo gợi ý. “Ngô. Lúa mạch.”

“Ngô,” quạ của Mormont kêu lên và đập cánh phần phật. “Ngô, ngô, ngô, ngô, ngô.”

“Đủ rồi,” Tướng Mormont nói át tiếng kêu khàn khàn của con quạ. “Im lặng, tất cả các ngươi. Việc này quá điên rồ.”

“Táo nữa,” Garth vùng Greenaway nói. “Vô khối thùng táo chín giòn. Ngoài kia có cây táo, tôi đã nhìn thấy.”

“Những thứ quả khô. Cải bắp. Quả thông.”

“Ngô. Ngô. Ngô.”

“Thịt cừu tẩm muối. Có cả trại nuôi cừu. Lão có vô khối thùng thịt cừu, mọi người dư biết là lão có mà.”

Lúc đó Craster có vẻ muốn nhổ nước bọt vào tất cả bọn họ. Tướng Mormont đứng bật dậy. “Im lặng. Ta không muốn nghe thêm gì về chuyện này nữa.”

“Lão già, thế thì nhét bánh mì vào tai lão đi.” Karl Chân Vẹo đẩy bàn đứng lên. “Hay là lão đã nuốt gọn mẩu bánh chết tiệt ấy rồi?”

Sam thấy mặt Gấu Già đỏ phừng phừng. “Ngươi quên ta là ai rồi sao? Ngồi xuống, ăn và giữ im lặng. Đó là mệnh lệnh.”

Không ai nói gì. Không ai cử động. Tất cả mọi con mắt đều hướng về tướng chỉ huy và tên lính biệt kích to béo bị tật bẩm sinh ở chân, khi hai người trừng trừng nhìn nhau ngang mặt bàn. Dường như Sam thấy Karl chịu thua trước, và chuẩn bị ngồi xuống, mặc dù mặt mũi vẫn sung sả...

...nhưng Craster đứng lên, tay cầm rìu. Chiếc rìu sắt to lớn, đen đúa mà Mormont tặng hẳn như một món quà của khách ghé thăm. “Không,” lão gầm lên. “Người không được ngồi. Không ai gọi ta là kẻ ti tiện được ngủ dưới mái nhà của ta, cũng không được ăn tại bàn ăn của ta. Thẳng què, cút ngay. Người, cả người, cả người nữa.” Lão dí lưỡi dùi về phía Dirk, Garth, và Garth bên cạnh. “Các người cút ngay đi, cút mà ngủ trong giá lạnh với bụng đói đi, nếu không...”

“Đồ con hoang chết tiệt!” Sam nghe thấy một trong hai Garth chửi thề. Cậu không nhìn rõ là ai.

“Kẻ nào dám gọi ta là con hoang?” Craster gầm lên, tay trái lão gạt sạch đĩa bát, thịt và rượu trên bàn, rìu được chuyển sang cầm bằng tay phải.

“Tất cả mọi người đều biết cả,” Karl trả lời.

Craster di chuyển nhanh hơn Sam nghĩ, lão nhảy phắt qua mặt bàn, tay lăm lăm cầm rìu. Một người phụ nữ hét lên, Garth vùng Greenaway và Oss Mồ Côi lôi dao ra, Karl trượt chân ra sau và ngã lên Ser Byam bị thương nằm trên sàn. Mới giây trước Craster đuổi theo anh ta và mồm miệng phun phì rủa xả, nhưng chỉ một giây sau, máu lão phun tóe ra. Dirk túm tóc, giật mạnh đầu lão ra sau và chỉ bằng một vết cắt dài, rách đứt họng lão từ tai này sang tai kia. Sau đó anh ta thô bạo xô lão xuống, và lão du mục ngã nhào ra trước, mặt lão đâm sầm vào người Ser Byam. Byam rú lên đau đớn khi Craster nằm chìm trong biển máu, cái rìu trượt khỏi tay lão. Hai bà vợ của Craster kêu gào thảm thiết, bà vợ thứ ba chửi rủa, và bà vợ thứ tư đâm nhào đến Donnel Ngọt Ngào và cố cào cấu móc mắt anh ta. Anh ta hất bà ta ngã xuống sàn. Tướng chỉ huy đứng cạnh xác chết của Craster, mặt ông sầm lại vì tức giận. “Các vị thần sẽ nguyên rủa chúng ta,” ông hét lên. “Không tội ác nào đáng kinh tởm bằng việc một người khách lại giết chết chủ nhà. Tất cả luật lệ cho thấy, chúng ta...”

“Lão già, ngoài Tường Thành không có luật lệ nào hết. Lão đừng quên!” Dirk tóm lấy cánh tay một người vợ của Craster và dí mũi dao găm dưới cằm bà ta. “Mụ, chỉ cho bọn ta biết nơi lão giấu đồ ăn, nếu không mụ sẽ chịu chung số phận với lão.”

“Thả bà ta ra.” Mormont tiến một bước. “Ta sẽ chặt đầu người vì tội này...”

Garth vùng Greenaway chặn lối đi của ông, còn Ollo Lòng Thòng kéo mạnh người ông lại. Cả hai bọn họ đều lăm lăm cầm dao. “Giữ mồm giữ miệng lão,” Ollo cảnh báo. Nhưng tướng chỉ huy tóm tay hắn để tước dao. Ollo chỉ có một tay, nhưng hắn rất nhanh nhẹn. Hắn vặn mình thoát khỏi tay ông, đâm mạnh con dao vào bụng Mormont, và rút ra, toàn một màu đỏ. Và rồi cả thế giới biến thành cơn hỗn loạn điên cuồng.

Mãi sau, rất lâu sau, Sam thấy mình ngồi bắt chéo chân trên sàn, đầu Mormont gối trên đùi cậu. Cậu không biết làm cách nào ông ấy và cậu ở chỗ đó được, cậu cũng không nhớ gì hết về chuyện xảy ra sau khi Gấu Già bị đâm dao vào bụng. Cậu nhớ Garth vùng Greenaway đã giết chết Garth vùng Oldtown, nhưng không nhớ vì cơ nguyên gì. Rolley vùng Sisterton ngã từ trên gác xuống và bị gãy cổ sau khi trèo lên thang để cưỡng hiếp các bà vợ của Craster. Grenn...

Grenn quát tháo và tát cậu, rồi cậu ta chạy đi với Khổng Lồ, Edd U Sầu và mấy người khác. Craster vẫn nằm sõng soài ngang người Ser Byam, nhưng người hiệp sĩ bị thương kia không còn rên rỉ nữa. Bốn người mặc đồ đen ngồi trên ghế ăn các khoanh thịt ngựa nướng trong khi Ollo đang giao cấu với một người phụ nữ đang khóc lóc trên bàn.

“Tarly.” Khi Gấu Già cố nói, máu rỉ ra từ miệng xuống râu của ông. “Tarly, đi đi. Đi đi.”

“Thưa ngài, đi đâu?” Giọng cậu dứt khoát và không còn sức sống. Tôi không sợ. Đó là một cảm giác lạ lùng với cậu. “Không còn nơi nào để đi cả.”

“Tuồng Thành. Tìm về Tuồng Thành. Ngay lập tức.”

“Ngay lập tức,” con quạ kêu lên. “Ngay lập tức, ngay lập tức.” Con quạ bước đi từ cánh tay đến ngực người đàn ông già kia, và nhổ một sợi râu của ông.

“Cậu phải nói. Phải nói với họ.”

“Thưa ngài, nói gì với họ?” Sam lịch sự hỏi.

“Tất cả. Đỉnh Năm Đấm. Đám dân du mục. Đá vỡ chai. Việc này. Tất cả.” Lúc này hơi thở của ông rất ngắn, giọng ông chỉ còn là một lời thì thào. “Nói với con trai ta. Jorah. Nói với nó, hãy khoác áo đen. Ước nguyện của ta. Ước nguyện lúc lâm chung.”

“Ước nguyện?” Con quạ ngẩng đầu lên, đôi mắt đen tròn của nó ánh lên. “Ngô?” con chim hỏi.

“Không có ngô,” Mormont yếu ớt nói. “Nói với Jorah. Tha thứ cho nó. Con trai của ta. Làm ơn. Đi đi.”

“Nơi ấy xa quá,” Sam nói. “Thưa ngài, tôi sẽ không bao giờ đến được Tuồng Thành.” Cậu mệt lắm. Cậu chỉ muốn ngủ, ngủ, ngủ và không bao giờ tỉnh giấc, cậu biết, nếu ở lại đây, Dirk, Ollo Lòng Thòng hoặc Karl Chân Vẹo sẽ sớm nổi giận với cậu và làm thỏa mong ước được ngủ mãi mãi ấy của cậu. “Tôi sẽ ở lại với ngài. Ngài thấy không, tôi không sợ nữa. Không sợ ngài, hay... bất cứ gì khác.”

“Cậu nên sợ,” một giọng phụ nữ vang lên.

Ba người vợ của Craster đang đứng bên trên họ. Hai người hốc hác, và cậu không biết họ, nhưng Gilly đứng giữa họ, được buộc chặt trong áo da và âm theo một bọc lông trắng và nâu, chắc chắn cái bọc đó đựng con trai cô. “Chúng tôi không được nói chuyện với vợ của Craster,” Sam nói với họ. “Chúng tôi có lệnh.”

“Giờ thì hết rồi,” người phụ nữ bên phải nói.

“Những tên quạ người xấu xa nhất đang ở dưới hầm ăn ngấu ăn nghiến,” người phụ nữ đứng bên trái nói, “hoặc đang ở trên gác với những đứa con gái trẻ. Nhưng chúng sẽ sớm quay lại. Tốt nhất cậu nên đi trước khi chúng trở lại. Ngựa chạy hết rồi, nhưng Dyah đã bắt được hai con.”

“Anh nói anh sẽ giúp tôi,” Gilly nhắc cho nó nhớ.

“Tôi nói là Jon có thể giúp cô. Jon dũng cảm lắm, và cậu ấy chiến đấu rất giỏi, nhưng chắc cậu ấy chết rồi. Tôi hèn nhát. Và béo ú. Nhìn tôi béo thể nào đi. Hơn nữa, ngài Mormont đang bị thương. Cô không thấy sao? Tôi không thể bỏ tướng chỉ huy.”

“Cậu bé,” người phụ nữ lớn tuổi nói, “gã quạ người già ấy sẽ chết trước cậu. Nhìn đi.”

Đầu Mormont vẫn trên đùi cậu, nhưng đôi mắt ông mở trừng trừng và môi không còn cử động nữa. Con quạ ngẩng đầu lên kêu, rồi nhìn Sam. “Ngô?”

“Không có ngô. Ngài ấy không có ngô.” Sam vượt mắt Gấu Già và cố nghĩ đến một lời cầu nguyện, nhưng cậu chỉ có thể nghĩ được, “Đức Mẹ khoan dung. Đức Mẹ khoan dung. Đức Mẹ khoan dung.”

“Đức Mẹ của cậu không thể giúp gì cậu đâu,” người phụ nữ lớn tuổi đứng bên trái nói. “Ông ta cũng không giúp gì cho cậu được. Cậu lấy gươm, áo khoác lông thú và ngựa của ông ta, nếu

cậu tìm thấy con ngựa ấy. Và cậu phải đi.”

“Con bé không nói dối đâu,” người phụ nữ đứng bên phải nói. “Nó là con gái ta, và ta đã dạy dỗ từ bé để nó không nói dối. Cậu nói cậu sẽ giúp nó. Cậu nhỏ, hãy làm như Ferny nói. Đưa con bé đi và nhanh lên.”

“Nhanh,” con quạ nói. “Nhanh, nhanh, nhanh.”

“Đi đâu?” Sam hỏi, lòng rối trí vô cùng. “Tôi nên đưa cô ấy đi đâu?”

“Đâu đó ấm áp,” cả hai người phụ nữ lớn tuổi cùng nói.

Gilly đang khóc. “Tôi và đứa bé. Tôi sẽ làm vợ anh, như tôi làm vợ của Craster. Làm ơn đi, Ser quạ người. Nó là con trai, đúng như Nella đoán. Nếu anh không đưa nó đi, chúng sẽ đưa nó đi.”

“Chúng?” Sam nói, và con quạ lại ngẩng cái đầu đen của nó lên và lặp lại, “Chúng chúng chúng.”

“Các anh của thằng bé,” người phụ nữ đứng bên phải nói. “Các con trai của Craster. Cậu nhóc, cái lạnh tuyết trắng đang đến ngoài kia. Tận trong xương tủy tôi cũng cảm nhận được. Đống xương tủy già cỗi của tôi không nói dối đâu. Những đứa con trai ấy sắp đến đây rồi.”

ARYA

Mắt cô quen dần với bóng tối. Khi Harwin kéo mũ trùm khỏi đầu cô, ánh sáng đỏ rực bên trong ngọn đèn khiến Arya chớp mắt điên cuồng như một con cú ngu ngốc.

Một hố lửa lớn được đào ngay giữa nền đất, ngọn lửa cháy cuộn lên và kêu lách tách bên trên trần đá nhuộm khói. Các bức tường bằng đá và đất, với những rễ cây trắng xoắn bện quanh tường như hàng ngàn con rắn nhột nhật chậm chậm trườn đi. Khi cô đứng nhìn, người ta thì nhau chui ra từ giữa các rễ cây đó; họ lách khỏi bóng tối để nhìn đám người bị bắt giam, họ bước ra từ miệng các đường hầm tối đen như mực, và khắp xung quanh, họ chui ra từ các kẽ hở và đường nứt. Ở một chỗ tí xa đồng lửa, các rễ cây tạo thành một cầu thang gác dẫn đến một chỗ trống dưới đất, và ở chỗ đó, một người đàn ông ngồi gần như bị lọt thỏm trong bụi cây.

Lem cởi mũ trùm đầu của Gendry ra. “Đây là đâu?” Anh ta hỏi.

“Một địa điểm cổ xưa, sâu và bí mật. Một nơi trú ẩn mà cả sói và sư tử đều không thể tìm ra.”

Cả sói và sư tử. Arya nổi da gà. Cô nhớ đến giấc mơ của mình, nhớ đến vị máu khi cô cào toạc họng một người đàn ông.

Ngọn lửa rất lớn, nhưng cái hang còn lớn hơn; thật khó để biết nó bắt đầu và kết thúc ở đâu. Chắc hẳn miệng hang phải cách mặt đất nửa mét hoặc kéo dài đến cả hai dặm. Arya nhìn thấy đàn ông, đàn bà và trẻ con, tất cả bọn họ đều nhìn cô vẻ cảnh giác.

Râu Xanh nói, “Con sóc gầy nhẳng kia, đây là bí mật. Người sẽ có câu trả lời ngay thôi.” Ông ta chỉ về phía đồng lửa, nơi Tom Bảy-dây-dàn đứng nói chuyện với một người đàn ông gầy nhom, cao ráo với các mảnh còn lại của một chiếc áo giáp cũ được khoác ngoài chiếc áo choàng màu hồng nhàu nát của ông ta. Đây không thể nào là Thoros vùng Myr được. Arya vẫn nhớ lão thầy tu đồ ấy rất béo, nét mặt thân thiện và đầu hói bóng láng. Người đàn ông này mặt mũi ủ rũ, mái tóc hoa râm rậm rạp bù xù. Tom nhìn cô nói điều gì đó, và Arya nghĩ ông ta định đi về phía mình. Đúng lúc đó gã Thợ Săn Đèn xuất hiện, ẩn kẻ bị bắt giam vào vùng ánh sáng, cô và Gendry bị lãng quên.

Hóa ra Thợ Săn là một gã vạm vỡ mặc da thuộc màu nâu vàng vá vúi, hói đầu, có chiếc cằm nhỏ yếu ớt và quau cọ. Ở Thánh Đường Đá, cô cứ nghĩ Lem và Râu Xanh sẽ bị xé ra thành từng mảnh vụn khi họ đối mặt với gã ta trước các chuông quạ đòi kẻ tù nhân của gã để đưa về trình diện Lãnh chúa Tia Chớp. Chó săn luẩn quẩn quanh họ, đánh hơi và gầm gừ. Nhưng tiếng đàn của Tom khiến đàn chó dịu xuống, Tansy điều hành qua sân chợ cùng với chiếc tạp dề đầy xương và thịt cừu nhiều mỡ, Lem chỉ tay về phía Anguy đang đứng ở mé cửa sổ nhà thổ, cung tên đã được lắp sẵn. Gã Thợ Săn Đèn nguyên rủa bọn họ đều là những kẻ liếm gót, nhưng cuối cùng lão cũng đồng ý đưa chiến lợi phẩm đến cho Lãnh chúa Beric xét xử.

Họ buộc hai cổ tay hắn ta bằng dây sợi gai dầu, quấn thòng lọng quanh cổ hắn, và chụp một cái bao bố trên đầu hắn, nhưng dù vậy, ở người đàn ông ấy vẫn toát ra vẻ nguy hiểm. Arya có thể cảm nhận được điều đó trong cái hang này. Thoros – nếu đó là Thoros – gặp kẻ bắt giam và kẻ bị bắt giam trên đường đến đồng lửa. “Các người bắt hắn bằng cách nào?” gã thầy tu hỏi.

“Đàn chó đánh hơi được. Lúc ấy hắn đang ngủ vì say xỉn, bên dưới một gốc liễu, nếu ngài tin điều đó.”

“Bị đồng loại phản bội.” Thoros quay sang phía kẻ tù nhân và kéo mũ trùm đầu của hắn ra.

“Chó, chào mừng đến hang động xoàng xĩnh của bọn ta. Không được hoành tráng như sảnh ngai vàng của Robert, nhưng nhóm người của ta lại hay hơn đấy.”

Những ngọn lửa nhảy múa tô điểm khuôn mặt bị bỏng của Sandor Clegane bằng những cái bóng màu vàng cam, vì vậy trông mặt hắn còn đáng sợ hơn cả dưới ánh sáng ban ngày. Khi hắn kéo sợi dây buộc quanh hai cổ tay, các bông máu khô rơi xuống. Miệng Chó Săn giật giật.

“Ta biết ngươi,” hắn nói với Thoros.

“Tất nhiên. Trong những cuộc hỗn chiến, ngươi nguyên rửa thanh gươm đang hùng hực lửa của ta, mặc dù đã ba lần ta dùng thanh gươm ấy chiến thắng ngươi.”

“Thoros vùng Myr. Ngươi vẫn thường cạo trọc đầu.”

“Để chứng minh một trái tim hèn mọn, nhưng trên thực tế, tim ta trống rỗng rồi. Hơn nữa, ta làm rơi dao cạo trong rừng rồi.” Gã thầy tu vỗ vỗ bụng. “Giờ ta gầy hơn, nhưng ta lại có nhiều thứ hơn. Một năm sống nơi hoang dã đủ để làm tan chảy da thịt của con người. Ta phải tìm thợ may khâu hẹp bớt da lại mới được. Chắc lúc đó trông ta sẽ trẻ lại, và các cô em trinh nữ xinh đẹp lại ùa đến hôn ta tới tấp.”

“Chỉ những ả mù thôi, gã thầy tu ạ.”

Đám người sống ngoài vòng pháp luật cười nhạo, nhưng không ai cười lớn như Thoros. “Đúng vậy. Nhưng ta vẫn không phải là gã thầy tu giả tạo mà ngươi biết đâu. Thần Ánh Sáng đã thức tỉnh trong tim ta. Rất nhiều quyền năng vốn ngủ quên bấy lâu nay đã tỉnh giấc, và rất nhiều lực lượng đang di chuyển trên mặt đất. Ta đã thấy rõ điều đó trong những chùm lửa của mình.”

Chó Săn không hề có ấn tượng gì. “Những chùm lửa khốn kiếp. Và ngươi cũng vậy.” Hắn nhìn những người khác. Các người đưa theo những kẻ đồng hành kỳ quặc đến gặp một người đàn ông sùng đạo.”

“Đó là các anh em của ta,” Thoros nói thẳng.

Lemon lao người ra trước. Ông ta và Râu Xanh là hai người đủ cao để nhìn thẳng vào mắt Chó Săn. “Con chó kia, cẩn thận với lời nói của ngươi. Ta nắm sự sống của ngươi trong tay đấy.”

“Thế thì nhớ lau sạch phân dính vào các ngón tay đi.”

Chó Săn cười ồ. “Ngươi trốn tránh dưới cái hang này bao lâu rồi?”

Cung thủ Anguy huýt sáo khi nghe lời gợi ý của một kẻ hèn nhát. “Chó Săn à, cứ hỏi con dê này xem chúng tôi có trốn không. Hỏi anh ngươi. Hỏi Lãnh chúa Địa. Bọn ta đều giết hết chúng rồi.”

“Các người ư? Đừng làm ta phì cười. Trông các người giống đám chăn lợn hơn là lính tráng.”

“Vài người trong số bọn ta là kẻ chăn lợn,” một người đàn ông thấp bé nói, và Arya không biết ông ta. “Còn vài người là thợ thuộc da, ca sĩ hoặc thợ nề. Nhưng đó là trước khi chiến tranh nổ ra.”

“Khi chúng ta rời khỏi Vương Đô, chúng ta là người của Winterfell và của Darry, của Blackhaven, Mallery và Wylde. Chúng ta là hiệp sĩ, cận vệ và hiệp sĩ cấp cao, các lãnh chúa và người bình dân, gắn kết với nhau chỉ bằng một mục đích.” Giọng nói phát ra từ người đàn ông ngồi giữa các rễ cây đước mọc lưng chừng lên tường. “Một trăm hai mươi người bọn ta cùng khởi hành để đưa công lý của nhà vua đến với anh trai ngươi.” Người đang nói đi xuống bậc

thang. “Một trăm hai mươi người đàn ông thật thà và gan dạ, được dẫn đầu bởi một kẻ ngốc mặc áo khoác hình ngôi sao.” Người đang nói đó ăn mặc rách rưới với một cái áo choàng đen tả tơi lốm đốm các hình ngôi sao và một chiếc giáp che ngực bằng sắt hằn lên những vết đòn của cả trăm trận chiến. Mớ tóc vàng đỏ che gần kín mặt ông ta, trừ một điểm tro trụi bên tai trái, nơi mà đầu ông ta từng bị thương. “Hơn tám mươi người trong đội chúng ta đã chết, nhưng những người còn sống đã nhặt những thanh gươm rơi xuống.” Khi ông ta xuống tới nơi, đám người sống ngoài vòng pháp luật lùi sang bên cạnh để nhường đường. Arya thấy một mắt ông ta cũng biến mất, vùng thịt quanh hốc mắt để lại vết sẹo dùm đó, quanh cổ là một quãng đen kịt. “Với sự giúp đỡ của họ, bọn ta chiến đấu hết sức lực, vì Robert và vì vương quốc.”

“Robert ư?” Sandor Clegane hỏi vẻ khó chịu và ngờ vực.

“Ned Stark cử bọn ta đi,” Jack-may-mắn nói, “nhưng ông ta ngồi trên ngai vàng khi ra lệnh cho bọn ta, vì vậy bọn ta không phải người của ông ấy, mà là của Robert.”

“Giờ thì Robert là vua của đám giun bọ rồi. Có phải đó là lý do các người phải ở tít dưới lòng đất thế này, để giữ lấy cung điện cho hắn?”

“Nhà vua đã chết,” vị hiệp sĩ ăn mặc rách rưới thừa nhận, “nhưng bọn ta vẫn là người của nhà vua, mặc dù cờ trận hoàng gia của chúng ta đã bị mất ở Mummer’s Ford khi những kẻ tàn sát của anh người tấn công bọn ta.” Ông ta chạm nắm đấm vào ngực. “Robert đã chết, nhưng vương quốc của ngài vẫn còn. Và chúng ta bảo vệ ngài ấy.”

“Ngài ấy ư?” Chó Săn khịt mũi. “Dondarrion, ngài ấy là mẹ, hay là con điếm của người?”

Dondarrion ư? Beric Dondarrion vốn rất đẹp trai; Jeyne, bạn của chị Sansa, từng thầm yêu trộm nhớ ông ta. Ngay cả Jeyne Poole cũng không đui mù đến mức nghĩ người đàn ông này điển trai. Nhưng khi Arya nhìn ông ta lần nữa, cô đã thấy điều đó; những gì còn lại của một tia chớp màu tía nằm trên giáp che ngực của ông ta.

“Vương quốc của người được làm bằng đá, cây cối và sông suối,” Chó Săn nói. “Đá có cần được bảo vệ không? Chắc chắn Robert không nghĩ vậy đâu. Nếu lão không thể làm tình với nó, đánh nhau hoặc uống nó, thì nó khiến lão buồn chán, và các người... đám Chiến Binh Dũng Cảm các người cũng vậy thôi.”

Cơn thịnh nộ bao trùm cả ngọn đồi trống trải. “Đồ chó, cứ gọi bọn ta bằng cái tên đó lần nữa xem, người sẽ nuốt gọn lưỡi của người đấy.” Lem rút thanh gươm dài ra.

Chó Săn khinh khỉnh nhìn thanh gươm đó. “Đây là một con người dũng cảm đang tuốt gươm trước mặt kẻ tù nhân bị trói chân trói tay. Sao người không cởi trói cho ta đi? Rồi xem người dũng cảm đến mức nào.” Hắn nhìn gã Thợ Săn Điên phía sau lưng. “Còn người nữa? Hay người để hết can đảm ở trong chuồng chó rồi?”

“Không, lẽ ra ta nên để người lại trong chuồng quạ.” Gã Thợ Săn rút dao ra. “Nhưng giờ ta vẫn có thể làm vậy.”

Chó Săn cười vào mặt hắn.

“Ở đây chúng ta là bằng hữu,” Thoros vùng Myr tuyên bố. “Bằng hữu đã thề bảo vệ vương quốc, đã thề trước vị thần của chúng ta, và thề trước mặt nhau.”

“Tình bằng hữu không có cờ trận.” Tom Bảy-dây-dàn gảy một dây đàn. “Các hiệp sĩ của chân đồi rồng tuếch.”

“Hiệp sĩ ư?” Clegane nhếch mép cười khinh bỉ trước hai từ đó. “Dondarrion là một hiệp sĩ,

còn đám người còn lại các người chỉ là lũ người sống ngoài vòng pháp luật tiêu tuỵ nhất mà ta từng thấy. Ta ị ra được ối kẻ giỏi hơn các người.”

“Hiệp sĩ có thể phong hiệp sĩ,” người ăn mặc rách rưới tên là Beric Dondarrion nói, “và từng người mà người nhìn thấy trước mặt đều đã cảm nhận được một lưỡi gươm trên vai. Bọn ta là Hội Anh Em Vô Kỳ Trận.”

“Để ta đi đường của ta và ta sẽ quên các người luôn,” Clegane nói giọng khó chịu. “Nhưng nếu các người định giết ta, thì làm ngay đi. Các người đã lấy gươm, ngựa, và vàng của ta, vì thế cứ lấy luôn mạng sống của ta và làm cho nhanh đi... nhưng đừng để ta phải nghe mấy lời đạo đức giả của các người nữa.”

“Đồ chó, người sẽ chết sớm thôi,” Thoros hứa hẹn, “nhưng đó không phải là giết người, mà là công lý.”

“Phải,” Gã Thợ Săn Diên nói, “và với những tội ác mà người gây ra, số phận đã rộng lượng hơn thứ người xứng đáng nhận được. Các người gọi mình là sư tử. Ở Sherrer và Mummer’s Ford, các bé gái 6, 7 tuổi đã bị cưỡng dâm, còn các em bé sơ sinh lại bị chém làm đôi trước sự chứng kiến của mẹ chúng. Không con sư tử nào lại giết mỗi tàn bạo đến thế cả.”

“Ta đã không có mặt ở Sherrer hay ở Mummer’s Ford,” Chó Săn nói với ông ta. “Đặt mấy đứa con đã chết của người ở cánh cửa khác đi.”

Thoros đáp trả hần. “Người có phủ nhận rằng gia tộc Clegane được xây trên xác những đứa trẻ đã chết không? Ta đã thấy họ đặt hoàng tử Aegon và công chúa Rhaenys trước Ngai Sắt. Vì lẽ phải, người của người nên ôm lấy hai đứa trẻ sơ sinh đầy máu ấy thay cho lũ chó khốn nạn kia.”

Miệng Chó Săn giật giật. “Các người nhằm ta với anh trai ta ư? Chẳng lẽ sinh ra mang họ Clegane cũng là tội ác sao?”

“Giết người là một tội ác.”

“Ta đã giết ai?”

“Lãnh chúa Lothar Mallery và Ser Gladden Wylde,” Harwin nói.

“Các anh Lister và Lennocks của ta,” Jack-may-mắn tuyên bố.

“Beck Người Tốt và Mudge con trai của chủ cối xay, từ Donnelwood,” một người phụ nữ nói vọng ra từ trong bóng tối.

“Quả phụ của Merriman, với tình yêu thương rất ngọt ngào,” Râu Xanh nói thêm. “Các tư tế ở Sludgy Pond.”

“Ser Andrey Charlton. Cận vệ Lucas Roote của ông ta. Tất cả đàn ông, đàn bà, trẻ nhỏ ở Fieldstone và Mousedown Mill.”

“Lãnh chúa và phu nhân Deddings, gia đình họ vô cùng giàu có.”

Tom Bảy-dây-dàn tiếp tục bổ sung vào danh sách. “Alyn vùng Winterfell, Joth Quickbow, Matt nhỏ và em gái Randa của cậu ta, Anvil Ryn. Ser Ormond. Ser Dudley. Pate vùng Mory, Pate vùng Lancewood, Pate Hồng và Pate vùng Shermer’s Grove. Wyl Dao Bầu Mù Lò. Maerie Vợ Đám. Maerie Đàng Điếm. Thợ bánh Becca. Ser Raymun Darry, Lãnh chúa Darry, Lãnh chúa Darry trẻ tuổi. Còn cả Con Hoang của Bracken. Fletcher Will. Harsley. Bà Nolla...”

“Đủ rồi.” Mặt Chó Săn căng lên vì giận. “Các người đang hô hào thôi. Những cái tên đó không có ý nghĩa gì hết. Bọn họ là ai?”

“Con người,” Lãnh chúa Beric nói. “Người giàu và nghèo, già và trẻ. Người tốt và người xấu, họ đều chết dưới mũi giáo của Nhà Lannister hoặc bị phanh bụng bởi gươm của Nhà Lannister.”

“Gươm của ta không cắm vào bụng họ. Bất cứ ai nói thế đều là kẻ dối trá chết tiệt.”

“Người phục vụ Nhà Lannister ở Casterly Rock,” Thoros nói.

“Đã từng thôi. Ta và cả ngàn người khác. Chẳng lẽ bọn ta đều mang tội giết người thay cho những kẻ khác sao?” Clegane phun nước bọt phì phì. “Có thể tất cả các người đều là hiệp sĩ. Các người nói dối giống hệt đám hiệp sĩ, có thể các người cũng giết người như đám hiệp sĩ.”

Lem và Jack-may-mắn định quát vào mặt hắn, nhưng Dondarrion giơ một bàn tay lên yêu cầu tất cả im lặng. “Clegane, cứ nói những gì người muốn nói.”

“Hiệp sĩ là một thanh gươm với một con ngựa. Những thứ còn lại, lời thề nguyện, nịnh nọt hay sự yêu mến của phụ nữ, tất cả đều chỉ như những dải ruy băng bằng lụa buộc quanh thanh gươm. Có lẽ trông thanh gươm sẽ đẹp hơn với mấy dải ruy băng lung lẳng, nhưng thanh gươm ấy vẫn giết chết các người. Hừ, mấy dải ruy băng chết tiệt của các người, và dí gươm vào những kẻ ngu ngốc. Ta cũng như các người. Nhưng khác ở chỗ ta không nói dối về bản thân ta. Vì thế nên, cứ giết ta đi, nhưng đừng có gọi ta là kẻ giết người trong khi các người đứng đó nói với nhau rằng phân của các người không thối. Các người nghe rõ không?”

Arya nhào qua người Râu Xanh nhanh đến nỗi ông ta không nhìn thấy cô. “Người là kẻ giết người!” cô hét lên. “Người đã giết Mycah, đừng nói là người không giết cậu ấy. Người đã giết cậu ấy!”

Chó Săn nhìn cô với vẻ thờ ơ. “Cậu nhóc, thế gã Mycah này là ai vậy?”

“Tôi không phải con trai! Nhưng Mycah thì có. Cậu ấy là con trai người bán thịt lợn và người đã giết cậu ấy. Jory nói người chém cậu ấy thân gần lìa làm đôi, và cậu ấy còn chưa từng cầm một thanh gươm trong tay.” Giờ thì cô cảm thấy bọn họ đều đang nhìn mình, cả đàn bà, trẻ nhỏ, và những người đàn ông tự phong cho mình là hiệp sĩ của chân đồi rồng tuếch. “Ai vậy?” có người hỏi.

Chó Săn trả lời. “Quý tha ma bắt. Đưa em gái. Con nhóc dám ném thanh gươm đẹp đẽ của vua Joff xuống sông.” Hắn ta cười lớn. “Người không biết là người đã chết sao?”

“Không, người mới là người chết,” cô hét lại.

Harwin túm tay kéo cô lại khi Lãnh chúa Beric nói, “Cô bé này gọi người là kẻ giết người. Người có phủ nhận việc giết con trai của người bán thịt lợn tên là Mycah không?”

Gã đàn ông to lớn nhún vai. “Ta là người thề đi theo vua Joff. Thằng nhỏ đó dám tấn công một hoàng tử hoàng gia.”

“Nói dối!” Arya vùng vẫy trong bàn tay cầm chặt của Harwin. “Ta làm chuyện đó. Ta đánh Joffrey và ném thanh gươm Răng Sư Tử xuống sông. Mycah chỉ chạy đi như ta bảo thôi.”

“Người có nhìn thấy cậu bé ấy tấn công hoàng tử Joffrey không?” Lãnh chúa Beric Dondarrion hỏi Chó Săn.

“Ta nghe được chuyện đó từ những người thuộc hoàng gia. Vị trí của ta không phải là chất

vấn các hoàng tử.” Clegane chỉ tay về phía Arya. “Chị gái con bé kia cũng nói vậy khi đứng trước ông vua Robert quý báu của các người.”

“Sansa nói dối,” Arya nói và hết sức giận dữ với chị gái. “Không phải như chị ấy nói đâu. Không phải đâu.”

Thoros kéo Lãnh chúa Beric sang một bên. Hai người đó đứng thì thầm với nhau trong khi Arya giận sôi người. Bọn họ phải giết hắn. Mình đã cầu cho hắn chết, cả trăm, cả ngàn lần.

Beric Dondarrion lại quay sang Chó Săn. “Người bị buộc tội giết người, nhưng ở đây không ai biết thực hư chuyện giết người ra sao, vì vậy bọn ta không xét xử người được. Chỉ có Thần Ánh Sáng mới có thể phán xét người, vì vậy, ta tuyên người án tử bằng một cuộc đấu tay đôi.”

Chó Săn cau mày ngờ vực, như thể hắn không tin vào tai mình. “Người là kẻ ngu hay đồ điên vậy?”

“Cả hai đều không đúng. Ta chỉ là một lãnh chúa. Hãy chứng minh sự trong sạch của người bằng một thanh gươm, và người có thể tự do ra đi.”

“Không,” Arya gào lên, trước khi Harwin bịt miệng cô. Không, họ không thể, hắn không thể được thả tự do. Chó Săn dùng gươm cực kỳ chính xác, ai ai cũng biết điều đó. Hắn sẽ cười vào mặt bọn họ, cô thầm nghĩ.

Và đúng là hắn đang cười thật, một tràng cười dài oang oang vang dội cả các bức tường trong hang, một tràng cười đầy khinh bỉ. “Vậy thì ai sẽ chiến đấu với ta nào?” Hắn nhìn Lem Lemoncloak. “Người hùng mặc áo khoác màu nước tiểu sao? Không phải ư? Thợ Săn, người thì sao? Trước người đá chó giỏi lắm, giờ thử đá ta xem sao.” Hắn nhìn Râu Xanh. “Tyrosh, người to con lắm, bước lên trên đi. Hay là các người định bắt con nhỏ kia một mình chiến đấu với ta?” Hắn lại cười ồm lên. “Nhanh lên, kẻ nào muốn chết?”

“Người sẽ phải đối mặt với ta,” Lãnh chúa Beric Dondarrion nói.

Arya nhớ lại mọi câu chuyện từng được nghe kể. Ông ta không thể bị giết, cô thầm nghĩ, hy vọng chồng lên hy vọng. Gã Thợ Săn Điên chặt đứt sợi thừng buộc hai tay Sandor Clegane. “Ta cần gươm vào áo giáp.” Chó Săn xoa xoa một cổ tay bị thương.

“Người sẽ có gươm,” Lãnh chúa Beric tuyên bố, “nhưng sự trong sạch của người sẽ là áo giáp của người.”

Miệng Clegane co rúm lại. “Sự trong sạch của ta đối mặt với áo giáp của người, là vậy sao?”

“Ned, giúp ta cởi áo giáp của ta ra.”

Arya nhảy vọt lên khi Lãnh chúa Beric nhắc đến tên cha cô, nhưng Ned này chỉ là một cậu bé, một cậu bé không quá 10, 12 tuổi. Cậu ta nhanh chóng bước lên trên để cởi móc gài áo giáp của vị lãnh chúa kia. Chiếc mền bên dưới bốc mùi vì thời gian và mồ hôi, và cái mùi kinh khủng ấy bốc lên ngay khi áo giáp được tháo ra. Gendry thì thầm. “Đức Mẹ khoan dung.”

Xương sườn của Lãnh chúa Beric hiện rõ mồn một dưới da ông. Một vết sẹo lõm xuất hiện ngay trên ngực ông, bên trên núm vú bên trái, và khi ông quay sang gọi người mang gươm và khiên, Arya nhìn thấy một vết sẹo lõm tương tự phía sau lưng. Một cây giáo đã đâm xuyên người ông ấy. Chó Săn cũng nhìn thấy vết sẹo. Liệu hắn có sợ không? Arya muốn hắn phải biết sợ trước khi chết, phải sợ hãi như Mycah trước khi chết.

Ned lấy cho Lãnh chúa Beric đai đeo gươm và một chiếc áo choàng đen dài. Chiếc áo đó phải được mặc ngoài áo giáp, vì vậy nó rộng thùng thình so với ông khi không còn áo giáp,

nhưng chiếc áo có hình tia chớp màu tím hình chạc của gia tộc ông. Ông tốt gương ra và đưa đai gương cho viên cận vệ.

Thoros đưa đai đeo gương cho Chó Săn. “Chó có danh dự không?” gã thầy tu hỏi. “Ta e rằng người đang nghĩ đến việc chạy ra khỏi đây hoặc bắt một đứa trẻ nào đó làm con tin... Anguy, Dennet, Kyle, các cậu cứ bắn rụng lông hân ngay nếu hân có dấu hiệu phản bội.” Chỉ khi ba cung thủ đã lấp tên, Thoros mới đưa đai đeo gương cho Clegane.

Chó Săn rút mạnh thanh gương ra và ném bao gương đi. Gã Thợ Săn Điên đưa cho hân khiên làm bằng gỗ sồi được đính các núm sắt màu vàng, hình ba con chó đen của Nhà Clegane được trang trí trên đó. Cậu bé Ned giúp Lãnh chúa Beric đeo khiên của ông, cái khiên bị chém và mòn vẹt đến mức hình tia chớp màu tím và các ngôi sao rải rác trên khiên gần như đã bị xóa mờ hoàn toàn.

Nhưng khi Chó Săn tiến một bước về phía đối thủ, Thoros vùng Myr cản hân lại. “Chúng ta phải cầu nguyện trước.” Gã thầy tu quay về phía đồng lửa và giơ hai tay lên. “Thần Ánh Sáng, xin hãy chứng kiến chúng con.”

Quanh hang động, Hội Anh Em Vô Kỳ Trận cùng cất vang giọng nói. “Thần Ánh Sáng, xin hãy che chở cho chúng con.”

“Thần Ánh Sáng, xin hãy bảo vệ chúng con trong bóng tối.”

“Thần Ánh Sáng, xin hãy soi sáng cho chúng con.”

“R'hllor, hãy thắp sáng ngọn lửa của người cho chúng con,” gã thầy tu đỏ nói. “Hãy cho chúng con thấy sự thật hoặc sự giả dối của người đàn ông này. Hãy hạ gục hân nếu hân có tội, và trao sức mạnh vào gương của hân nếu hân thành thực. Thần Ánh Sáng, xin hãy cho chúng con sự khôn ngoan.”

“Vì đêm luôn tối tăm,” những người còn lại cầu kinh theo, Harwin và Anguy cũng nói to như những người khác, “và đây rầy nổi kinh hoàng.”

“Cái động này cũng tối tăm nữa,” Chó Săn nói, “nhưng ở đây, ta là nổi kinh hoàng. Dondarrion, ta hy vọng vị thần của người là vị thần dễ mến. Người sẽ sớm được đi gặp lão thôi.”

Không mỉm cười, Lãnh chúa Beric đặt gờ thanh gương dài của ông lên lòng bàn tay trái, và chậm chậm vuốt thanh gương xuống. Máu chảy ra từ vết cắt đó, và trào lên cả lưỡi gương bằng thép.

Và khi đó, thanh gương bén lửa.

Arya nghe thấy Gendry thì thào cầu nguyện.

“Cháy ở bảy tầng địa ngục,” Chó Săn chửi thề. “Người, và cả Thoros nữa.” Hân liếc gã thầy tu. “Myr, giết hân xong, ta sẽ giết người.”

“Đồ chó, mọi lời người nói đều chứng minh tội lỗi của người,” Thoros trả lời, trong khi Lem, Râu Xanh và Jack-may-mắn lớn tiếng đe dọa và chửi rủa. Lãnh chúa Beric đứng đợi trong im lặng, ông ta vẫn điềm tĩnh như dòng nước lặng, nắm khiên trên tay trái và thanh gương đang cháy bên tay phải. Giết hân, Arya thầm nghĩ, làm ơn đi, ông phải giết hân. Ánh lửa bên dưới khiến mặt ông trở thành chiếc mặt nạ chết chóc, con mắt khuyết là vết thương đỏ rực và giận dữ. Thanh gương rực lửa từ mũi gương đến thanh chắn, nhưng Dondarrion dường như không cảm nhận được hơi nóng. Ông đứng im như tượng đá.

Nhưng ngay khi Chó Săn tấn công, ông di chuyển rất mau lẹ.

Thanh gươm rực lửa vọt lên đỡ thanh gươm lạnh băng kia, từng chùm lửa dài quét theo chuyển động của gươm, giống như những dải ruy băng mà Chó Săn vừa nói đến. Thép va vào thép. Nhát chém đầu tiên vừa bị cản thì Clegane đã vung nhát chém kế tiếp, nhưng lần này Lãnh chúa Beric giờ khiên đỡ, các mấu gỗ rơi xuống vì cú đòn. Những vết chém mạnh và nhanh ập xuống, lên cao rồi xuống thấp, hết phải rồi trái, và đều bị Dondarrion cản. Các chùm lửa cuộn quanh thanh gươm, để lại những bóng ma đỏ và vàng đánh dấu chuyển động của thanh gươm. Với mỗi cử động, Lãnh chúa Beric lại khiến ngọn lửa bùng lên thêm và cháy sáng hơn, cho đến khi dường như vị lãnh chúa ấy đứng bên trong thành lửa.

“Có phải đó là chất cháy không?” Arya hỏi Gendry.

“Không. Thứ này khác. Nó là...”

“...phép thuật à?” cô nói nốt câu khi Chó Săn lùi lại. Lúc này Lãnh chúa Beric đang tấn công, khiến các chùm lửa lấp đầy không trung. Clegane bị một nhát chém trên khiên, hình một con chó bị mất đầu. Hắn chém trả lại, còn Dondarrion giờ khiên đỡ và vung một nhát chém tóe lửa. Đám người sống ngoài vòng pháp luật la hét cổ vũ người lãnh đạo của họ. “Hắn là của ngài!” Arya nghe thấy, và “Chém hắn! Chém hắn! Chém hắn!” Chó Săn gạt nhát chém bổ xuống đầu hắn, nhăn nhó vì bị hơi nóng của ngọn lửa liếm vào mặt. Hắn làu bàu, chửi thề và lão đảo đứng không vững.

Lãnh chúa Beric không để hắn có thời gian ngơi nghỉ. Ông bám sát gã đàn ông to lớn kia, tay không lúc nào ngừng lại. Hai thanh gươm đập vào nhau, nảy ra rồi lại đập vào nhau, các mảnh vụn từ tấm khiên của ông bay ra trong khi chùm lửa cuộn xoáy liếm vào khiên đối thủ một lần, hai lần, rồi ba lần. Chó Săn di chuyển sang bên phải ông, nhưng Dondarrion nhanh chân bước sang bên chặn lối hắn, khiến hắn phải lui về bên kia... về phía ngọn lửa đỏ rực của đồng lửa. Clegane bước lùi lại cho đến khi hắn cảm nhận được hơi nóng phía sau lưng. Liếc nhanh xem phía sau mình là cái gì, hắn suýt mất đầu khi Lãnh chúa Beric tấn công một đòn mới.

Arya thấy trông mắt Sandor Clegane trắng dã khi hắn cố tìm cách tiến về phía trước. Tiến ba bước, lùi hai bước, bước di chuyển sang trái bị Lãnh chúa Beric chặn lại, thêm một bước ra trước, và một bước lùi lại, hai thanh gươm va vào nhau kêu lanh canh, lanh canh, cả hai tấm khiên lớn làm bằng gỗ sồi bị chém xuống liên tục, hết nhát gươm này đến nhát gươm khác. Mái tóc đen của Chó Săn rũ xuống lông mày, ướt đầm mồ hôi. Vã mồ hôi vì rượu, Arya thầm nghĩ và nhớ rằng hắn bị bắt khi còn đang say rượu. Cô nghĩ mình nhìn thấy nỗi sợ hãi bắt đầu xuất hiện trong đôi mắt hắn. Hắn sẽ thua cuộc, cô tự nhủ, lòng đầy hân hoan khi thanh gươm rực lửa của Lãnh chúa Beric cuộn xoáy và chém xuống. Trong một cú đòn tấn công ác liệt, vị lãnh chúa lấy loại toàn bộ phần đất mà Chó Săn vừa mới giành được, khiến Clegane thêm một lần nữa lão đảo trước gờ đồng lửa. Hắn chết, hắn chết, hắn sắp chết rồi. Cô nhón gót lên để nhìn cho rõ.

“Thằng con hoang chết tiệt!” Chó Săn hét lên khi cảm thấy ngọn lửa liếm sau đùi hắn. Hắn tấn công, bổ thanh gươm nặng xuống mỗi lúc một mạnh hơn, với cố gắng nghiền nát đối thủ nhỏ hơn bằng một cú đòn tàn bạo, để làm gãy gươm, khiên hoặc tay đối thủ. Nhưng những ngọn lửa từ các đòn đỡ của Dondarrion tóe vào mắt hắn, và khi Chó Săn cố tránh lửa, hắn bị trượt và lão đảo sụp xuống ở tư thế quỳ một chân. Lãnh chúa kết thúc trận đánh ngay lập tức, nhát chém gọn vút lên trong không trung tóe lửa. Hỗn hển, Clegane kịp thời giờ khiên lên chống đỡ, và khắp hang động vang tiếng gỗ sồi vỡ vụn.

“Khiên của hắn bắt lửa rồi,” Gendry nói. Arya cũng nhìn thấy ngay. Ngọn lửa lan rộng trên các mấu khiên màu vàng, và hình ba con chó nhanh chóng bị nhấn chìm.

Sandor Clegane cố gắng đứng lên phản công. Lãnh chúa Beric vừa lui lại được một bước thì Chó Săn dường như nhận thấy ngọn lửa đang ở gần đến nỗi mặt hắn như một tấm khiên đang

bốc cháy. Với một tiếng la hét khiếp sợ, hắn điên cuồng giơ tấm khiên vỡ lên, khiến nó bị phá hủy hoàn toàn. Tấm khiên tiêu tan, một mẩu vỡ quay tít trong khi vẫn cháy hùng hục, mẩu khiên kia vẫn ngang bướng bấu vào cẳng tay hắn. Nỗ lực của hắn nhằm giải phóng chính mình chỉ thổi bùng thêm ngọn lửa đang cháy. Ông tay áo của hắn bắt lửa, và lúc này, toàn bộ cánh tay trái của hắn đều bốc cháy. “Kết liễu hắn đi!” Râu Xanh hối thúc Lãnh chúa Beric, và nhiều giọng nói khác cùng hét lên, “Kẻ tội đồ!” Arya hét lên cùng với những người còn lại. “Kẻ tội đồ, kẻ tội đồ, giết hắn, giết kẻ tội đồ!”

Êm như lụa, Lãnh chúa Beric khẽ trượt vào gần hơn để kết thúc đối thủ trước mặt. Chó Săn thét lên điên cuồng, giơ cả hai tay lên cầm gươm và lấy hết sức bình sinh chém xuống. Lãnh chúa dễ dàng chặn được cú đòn đó...

“Khôngggggg,” Arya la lên.

...nhưng thanh gươm đang rực cháy bị gãy làm đôi, và thanh gươm lạnh lùng của Chó Săn chém xuống da thịt của Lãnh chúa Beric, vào đúng khớp vai gắn liền với cổ, và lưỡi gươm chẻ xuống tận xương ngực của ông. Máu phun ra ào ào.

Sandor Clegane lùi lại, người hắn vẫn cháy hùng hục. Hắn giật phần còn lại của tấm khiên ra và ném đi, sau đó lăn tròn dưới đất để dập ngọn lửa đang thiêu đốt dọc cánh tay hắn.

Hai đầu gối Lãnh chúa Beric chầm chậm gập xuống, như thể ông quỳ xuống cầu nguyện. Máu ứa ra khi ông há miệng. Thanh gươm của Chó Săn vẫn nằm trong người ông khi ông ngã úp mặt xuống. Đất bắn hút máu ông. Bên dưới chân đồi rỗng không có âm thanh nào khác ngoài tiếng lửa lộp độp và tiếng rên rỉ của Chó Săn khi hắn cố đứng lên. Arya chỉ có thể nghĩ đến Mycah và những lời cầu nguyện ngu ngốc mà cô đã cầu cho Chó Săn chết. Nếu trên đời có các vị thần, thì tại sao Lãnh chúa Beric không thắng? Cô biết Chó Săn có tội.

“Làm ơn,” Sandor Clegane kêu lên và ôm cánh tay. “Tôi bị bỏng. Giúp tôi. Ai đó. Giúp tôi với.” Hắn đang khóc. “Làm ơn.”

Arya sững sốt nhìn gã. Hắn đang khóc như một đứa trẻ, cô thầm nghĩ.

“Melly, xem vết bỏng của hắn,” Thoros nói. “Lem, Jack, giúp tôi đỡ Lãnh chúa Beric lên. Ned, đi với ta luôn.” Gã thầy tu đỏ rút mạnh thanh gươm khỏi cơ thể của vị lãnh chúa bị ngã xuống và thọc mũi gươm xuống mặt đất đầm máu. Lem luồn hai bàn tay to lớn xuống dưới cánh tay Dondarrion, Jack-may-mắn cầm hai chân ông. Họ khiêng ông quanh đồng lửa, rồi đi vào bóng tối của một trong các hang động. Thoros và cậu bé Ned đi theo.

Gã Thợ Săn Điên nhổ phì phì. “Chúng ta đưa hắn trở lại Thánh Đường Đá và nhốt hắn vào chuồng quạ.”

“Phải,” Arya nói. “Hắn đã giết Mycah. Hắn đã giết.”

“Một con sóc hay giận dữ,” Râu Xanh lẩm bẩm. Harwin thở dài. “R’hllor đã phán xét hắn vô tội.”

“Rulore là ai?”

Thậm chí cô cũng không biết phải nói sao.

“Thần Ánh Sáng. Thoros đã dạy chúng tôi...”

Cô không quan tâm xem Thoros đã dạy bọn họ thế nào. Cô kéo mạnh dao găm của Râu Xanh ra khỏi bao và chạy biến đi trước khi ông ta kịp tóm lấy cô. Gendry cũng cố bắt cô lại, nhưng cô vẫn luôn chạy nhanh đến mức Gendry chưa bao giờ đuổi kịp.

Tom Bảy-dây-đàn và mấy người phụ nữ đỡ Chó Săn đứng lên. Cô không nói nên lời khi nhìn thấy cánh tay hắc. Một vết hồng thay thế nơi mà chiếc quai da đã bám vào, nhưng bên trên và bên dưới, thịt da hắc nứt ra, đỏ quạch và máu chảy từ khuỷu tay xuống cổ tay. Khi mắt hắc gặp mắt cô, miệng hắc giật giật. “Người muốn ta chết đau đớn vậy sao? Thế thì người làm đi. Đâm ta đi. Chết như vậy tốt hơn là chết cháy.” Clegane cố đứng lên, nhưng khi hắc cử động, một miếng thịt cháy bong ra khỏi cánh tay phải của hắc, và hai đầu gối hắc lại quy xuống. Tom tóm cánh tay còn nguyên vẹn của hắc và đỡ hắc lên.

Cánh tay hắc, Arya thầm nghĩ, và mặt hắc. Nhưng hắc là Chó Săn. Hắc đáng bị dìm xuống bảy tầng địa ngục. Con dao nặng trĩu trong tay cô. Cô nắm chặt hơn. “Người đã giết Mycah,” cô nhắc lại lần nữa, thách thức hắc dám phủ nhận. “Nói với họ đi. Người đã giết. Người đã giết.”

“Ta đã giết.” Toàn bộ khuôn mặt hắc rúm lại. “Ta kéo phăng nó xuống ngựa và chém đôi người nó, rồi cười lớn. Ta cũng đứng nhìn bọn họ đánh chị gái người máu me đầy người, và nhìn bọn họ chặt đầu cha người.”

Lem tóm cổ tay cô và vặn mạnh, khiến con dao bị rơi xuống. Cô đá ông ta, nhưng ông ta không đưa con dao lại cho cô. “Chó Săn, người xuống địa ngục đi,” cô gào vào mặt Sandor Clegane trong cơn giận bất lực vì tay không vô ích. “Người sẽ phải xuống địa ngục!”

“Hắc xuống rồi,” một giọng nghe thoảng như một tiếng thì thào.

Khi Arya quay người lại, Lãnh chúa Beric Dondarrion đang đứng sau lưng cô, bàn tay đầm máu của ông bầu chặt vào vai Thoros.

CATELYN

Cứ để các vị vua mùa đông cất giữ các hầm mộ lạnh lẽo dưới lòng đất, Catelyn thầm nghĩ. Gia tộc Tully kêu gọi lực lượng từ dòng sông, và dòng sông ấy chính là nơi họ trở về khi sự sống của họ kết thúc.

Họ đặt Lãnh chúa Hoster vào một con thuyền gỗ nhỏ nhắn, ông được mặc áo giáp bạc sáng bóng. Áo khoác của ông được trải bên dưới, gợn lên màu xanh đỏ. Áo choàng của ông cũng được chia thành màu xanh đỏ. Một con cá hồi được làm bằng bạc và đồng ngự trên đỉnh chiếc mũ lớn mà họ đặt bên cạnh đầu ông. Trên ngực, họ đặt một thanh gươm gỗ, các ngón tay ông cong lại quanh chuôi gươm. Bao tay sắt che giấu đôi tay không còn được sử dụng, và giúp diện mạo của ông trông lại mạnh mẽ như xưa. Tấm khiên làm bằng sắt-và-gỗ-sồi to lớn được đặt bên tay trái ông, chiếc tù và đi sẵn được đặt bên phải. Phần còn lại của con thuyền chất đầy các mẫu gỗ, củ nhóm lửa và các mẫu giấy da, và đá để giúp con thuyền có sức nặng trên mặt nước. Cờ trận của ông bay trên mũi thuyền, với hình con cá hồi của Riverrun đang nhảy lên.

Bảy người được chọn để đẩy con thuyền tang xuống nước, đại diện cho nét mặt của Thất Diện Thần. Một người là Robb, cháu ngoại của Lãnh chúa Hoster. Những người khác là Lãnh chúa Bracken, Blackwood, Vance và Mallister, Ser Marq Piper và Lothar Frey Què – ông ta đã từ Sông Thành đến cùng với câu trả lời mà họ đang chờ đợi. Bốn mươi quân lính cưỡi ngựa hộ tống thuyền, do Walder Rivers chỉ huy, và ông là con trai lớn nhất của đứa con hoang của Lãnh chúa Walder, một trục hệ, một người đàn ông tóc hoa râm với danh tiếng lấy lòng của một chiến binh. Họ đến đây trong giờ phút Lãnh chúa Hoster lâm chung và việc đó khiến Edmure tức phát điên lên. “Walder Frey phải bị lột da và tứ mã phanh thây!” anh hét lên. “Hắn cử một thằng què và một thằng con hoang đến đây với chúng ta, cứ nói với ta rằng hành động đó không có sự sỉ nhục nào đi.”

“Chị chắc chắn Lãnh chúa Walder chọn phái viên hết sức cẩn thận,” bà nói. “Đó là một lựa chọn khó chịu, một sự trả thù, nhưng em hãy nhớ xem chúng ta đang phải đối phó với ai. Lãnh chúa Frey Chậm Trễ, cha vẫn thường gọi ông ta như vậy. Lão ta nóng tính, hay đổ kỵ, và trên tất cả là lão ta rất kiêu ngạo.”

Thật may mắn, con trai bà khôn ngoan hơn cậu em trai. Robb chào đón gia tộc Frey hết sức lịch thiệp, bố trí nơi ở cho cả đoàn, và âm thầm đề nghị Ser Desmond Grell đứng sang bên để Lothar có vinh hạnh được đưa Lãnh chúa Hoster vào cuộc hành trình cuối cùng của cha. Những năm qua con trai ta đã học được nhiều điều khôn ngoan. Có thể gia tộc Frey đã từ bỏ Vua Phương Bắc, nhưng lãnh chúa vùng Crossing vẫn là người mang cờ trận quyền lực nhất của Riverrun, và Lothar đến đây thay mặt ông ta.

Bảy người đó nâng quan tài của Lãnh chúa Hoster từ mặt nước lên, lội qua các bậc thang khi khung lưới sắt được kéo lên. Lothar Frey là một người bệ vệ, ông đang thở nặng nhọc khi họ đẩy con thuyền vào dòng nước. Jason Mallister và Tytos Blackwood đứng ở mũi thuyền và nước ngập đến ngực họ khi đẩy thuyền.

Catelyn đứng ở bức tường có lỗ châu mai chờ đợi và quan sát, vì trước đó bà đã chờ đợi và quan sát rất nhiều lần. Bên dưới bà, Tumblestone hoang dã, nhanh nhẹn lao xuống như một cây giáo vào một bên Red Ford rộng lớn, dòng nước trắng xanh khuấy tung dòng nước xám đỏ đục ngầu của con sông lớn hơn. Màn sương sớm treo lơ lửng trên mặt nước, mỏng như tơ nhện và dải ký ức.

Bran và Rickon sẽ đứng đợi cha, Catelyn buồn bã nghĩ bụng, như con vẫn thường chờ đợi.

Con thuyền mỏng manh chui ra từ khung cửa tò vò bằng đá đỏ của Cổng Nước, nó chạy

nhANH khi gặp dòng nước ồn ào và gấp gáp của Tumblestone, nơi mà các dòng nước gặp nhau. Khi con thuyền hiện ra từ bên dưới các bức tường che của tòa tháp, cánh buồm vuông vắn của con thuyền gặp gió, Catelyn nhìn thấy ánh nắng mặt trời lóe lên trên mũ của cha. Bánh lái con thuyền Lãnh chúa Hoster Tully đi đúng hướng, và con thuyền bình thản giơ buồm vào giữa con kênh, vào nơi mặt trời đang lên.

“Ngay bây giờ,” chú bà hồi thúc. Bên cạnh ông, em trai Edmure của bà – lúc này là Lãnh chúa Edmure mới đúng, phải mất bao lâu nữa bà mới quen với tước hiệu ấy? Anh đặt tên vào cung. Cận vệ của anh đặt một cây đuốc vào mũi tên. Edmure đợi cho đến khi mũi tên bắt lửa, rồi nâng cây cung lớn lên, kéo dây ra sau tai, và thả tay. Với một tiếng búng sâu, mũi tên bay vọt ra trước. Catelyn nhìn theo mũi tên bay bằng cả mắt và trái tim, cho đến khi mũi tên lao xuống sông với một tiếng rít nhẹ, ở ngay phía sau con thuyền của Lãnh chúa Hoster.

Edmure khẽ chửi thề. “Gió,” anh nói và nhắc mũi tên thứ hai lên. “Lại.” Cây đuốc chạm vào miếng giẻ nhúng-dầu phía sau đầu mũi tên, lửa bén ngay, Edmure nâng cung lên, kéo và thả tay. Mũi tên bay cao và xa. Quá xa. Nó biến mất dưới nước sông cách con thuyền cả trăm mét, ánh lửa lóe lên trong một giây. Cổ Edmure đỏ phừng phừng, râu anh cũng đỏ y như vậy. “Một lần nữa,” anh ra lệnh và lấy mũi tên thứ ba trong ống tên ra. Cậu ấy đang căng thẳng như cây cung, Catelyn thầm nghĩ.

Chắc chắn Ser Brynden cũng nhận thấy như vậy. “Để ta,” ông đề nghị.

“Cháu làm được,” Edmure khẳng khái nói. Anh để họ châm lửa đầu mũi tên, nâng cung lên, hít thở sâu, kéo cung ra sau. Trong một khoảnh khắc dài, dường như anh lưỡng lự khi ngọn lửa liếm lên mũi tên, kêu tanh tách. Cuối cùng anh cũng bắn tên. Mũi tên bay lên cao, và cuối cùng cũng rơi xuống, rơi xuống, rơi xuống... rồi rít lên qua cánh buồm đang căng gió.

Mũi tên trượt đi khi tới rất gần, chỉ cách con thuyền khoảng một bàn tay thôi, nhưng vẫn là trượt. “Lũ Ngoại Nhân lấy nó đi!” em trai bà chửi rủa. Con thuyền gần như đã trôi khỏi tầm tên, ngập lặn giữa màn sương sớm trên sông. Không nói không rằng, Edmure cúi mạnh cây cung cho người chú.

“Nhanh lên,” Ser Brynden nói. Ông đặt mũi tên vào cung, giữ cho mũi tên nằm yên để được châm đuốc, kéo và thả tên trước khi Catelyn kịp biết chắc chắn rằng lửa đã bén... nhưng khi mũi tên bay lên, bà nhìn thấy lửa lóe lên trong không khí, dù chỉ là một vệt màu cam nhạt. Con thuyền đã biến mất trong màn sương. Khi rơi xuống, mũi tên đang cháy cũng bị nuốt chửng... nhưng chỉ trong một giây. Sau đó, hết sức đột ngột, họ nhìn thấy một bông hoa đỏ đẹp đẽ.

Cánh buồm bắt lửa, sương mù tỏa chùm sáng màu hồng và cam. Catelyn thoáng thấy rõ đường nét của con thuyền bị vây bủa trong những ngọn lửa đang nhảy nhót.

Mèo con, hãy canh gác cho cha, bà nghe thấy tiếng cha thì thầm.

Catelyn đưa tay ra trước, mò mẫm tìm tay của em trai, nhưng Edmure đã bước đi, và anh đang đứng một mình trên điểm cao nhất của bức tường có lỗ châu mai. Chú Brynden cầm tay bà, ông đan những ngón tay mạnh mẽ vào các ngón tay bà. Họ cùng nhìn ngọn lửa nhỏ dần khi con thuyền đang cháy xa dần.

Và rồi con thuyền biến mất... nó trôi xuôi dòng, có lẽ vậy, hoặc con thuyền đã vỡ và chìm xuống. Sức nặng chiếc áo giáp của cha sẽ đưa cha yên nghỉ dưới lớp bùn mềm của đáy sông, những con sứa sông nước – nơi mà gia tộc Tully gìn giữ cung điện bất diệt của họ, và những người hầu cuối cùng của họ là vô số đàn cá.

Ngay khi con thuyền đang cháy biến mất khỏi tầm nhìn, Edmure liền bước đi. Catelyn những muốn ôm lấy em trai, dù chỉ trong giây lát; bà muốn được ngồi cả giờ đồng hồ, hay cả

một đêm, hay cả một mùa trăng để nói về nỗi đau buồn và than khóc với cậu em. Nhưng cả bà và cậu em trai đều biết lúc này không thích hợp; giờ anh đã là lãnh chúa của Riverrun, các hiệp sĩ vây quanh anh, ai ai cũng nói lời chia buồn tiếc thương và hứa hẹn trung thành, họ tạo thành một bức tường ngăn cách anh và một thứ bé nhỏ là nỗi đau buồn của người chị gái. Edmure lắng nghe, nhưng không thực sự để tâm lời nào.

“Cú bắn trượt là bình thường,” chú bà khẽ nói. “Edmure nên nghe thấy điều đó. Ngày ông nội cháu xuôi dòng con sông kia, Hoster cũng bắn trượt.”

“Chỉ trượt mũi tên đầu tiên.” Hồi đó Catelyn còn nhỏ quá, không nhớ được gì, nhưng Lãnh chúa Hoster vẫn luôn kể lại chuyện đó. “Mũi tên thứ hai của cha bắn trúng cánh bướm.” Bà thở dài. Edmure không mạnh mẽ như anh vẫn thường chứng tỏ. Cái chết của cha là một sự khoan dung, khi cuối cùng cái chết ấy cũng đến, nhưng dù vậy, em trai bà vẫn rất đau lòng khi đón nhận điều ấy.

Đêm qua, khi uống rượu, anh đã suy sụp tinh thần và khóc thương, anh hối tiếc về những việc chưa làm và những điều chưa nói. Lẽ ra anh không nên tham gia cuộc chiến trên các khúc sông cạn, anh nức nở kể với bà như vậy; lẽ ra anh nên ở bên cạnh giường cha. “Đáng ra em nên ở bên cha, như chị vậy,” anh nói. “Phút cuối cha có nhắc gì đến em không? Chị Cat, nói thật với em đi. Cha có nhắc gì đến em không?”

Lời cuối cùng của Lãnh chúa Hoster là “Tansy,” nhưng Catelyn không thể nói với em trai điều đó. “Cha thăm gọi tên em,” bà nói dối, và em trai bà gật đầu đầy biết ơn rồi hôn lên tay bà. Nếu em không phải cố gắng kiềm chế nỗi đau buồn và cảm giác tội lỗi, chắc chắn em có thể tập trung bắn tên trúng đích, bà thầm nghĩ và thở dài, nhưng đó là việc bà không dám nói ra.

Cá Đen hộ tống bà xuống khỏi lỗ châu mai, nơi Robb đang đứng giữa những gia tộc mang cờ trận, hoàng hậu trẻ tuổi đứng bên cạnh. Khi nhìn thấy bà, con trai lặng lẽ ôm chầm lấy bà.

“Thưa mẹ, Lãnh chúa Hoster cao quý như một vị vua,” Jeyne nói nhỏ. “Giá như con có cơ hội được quen với ông ngoại.”

“Và hiểu ông hơn,” Robb nói thêm.

“Chắc chắn ông cũng mong như thế,” Catelyn nói. “Quá nhiều dặm đường xa xôi ngăn cách Riverrun và Winterfell.” Và giữa Riverrun và Eyrie là những dãy núi trập trùng, sông ngòi trái dài và đầy rẫy các đội quân. Lysa vẫn không hề viết thư phúc đáp cho bà.

Từ Vương Đô cũng không có tin gì. Lúc này bà mong Brienne và Ser Cleos đã tới Vương Đô cùng với kẻ bị bắt giam. Có thể Brienne đang trên đường trở về, cùng với hai đứa con gái của bà. Ser Cleos thì sẽ bắt Quỷ Lùn gửi qua thông báo ngay khi cuộc trao đổi được thực hiện xong. Hẳn đã thế! Nhưng không phải lúc nào qua cũng đem thư đến đúng địa điểm. Gã cung thủ nào đó có thể bắn hạ con chim và nướng thịt chim ăn bữa tối. Có thể lá thư khiến lòng dạ bà nhẹ nhõm đang nằm trong tàn tro của đồng lửa trại nào đó, bên cạnh một đồng xương quạ.

Những người khác đang đợi để chia buồn với Robb, vì vậy Catelyn kiên nhẫn đứng bên cạnh trong khi Lãnh chúa Jason Mallister, Greatjon, và Ser Rolph Spicer lần lượt yết kiến vị vua mới. Nhưng khi Lothar Frey đến gần, bà kéo ống tay áo của cậu. Robb quay đầu, và chờ đợi để nghe điều mà Lothar sẽ nói.

“Thưa bệ hạ.” Người béo tròn, tuổi ngoài ba mươi, Lothar Frey có đôi mắt gần sát nhau, râu nhọn, tóc đen lộn quăn xõa xuống vai. Một bàn chân bị tật từ khi chào đời khiến anh ta được gọi là Lothar Què. Anh ta là quản gia của cha để suốt mười hai năm qua. “Chúng thần rất miễn cưỡng phải xuất hiện trong lúc bệ hạ đang đau buồn, nhưng có lẽ bệ hạ sẽ cho chúng thần được tiếp kiến tối nay?”

“Ta đồng ý,” Robb nói. “Ta chưa bao giờ muốn gieo thù hằn giữa hai gia tộc chúng ta.”

“Ta cũng không muốn là nguyên nhân của sự thù hằn ấy,” hoàng hậu Jeyne nói.

Lothar Frey mỉm cười. “Thần hiểu, và cha thần cũng hiểu như vậy. Cha dặn thần nói rằng cha cũng đã từng là một thanh niên trẻ tuổi, và cha rất nhớ cảm giác khi đem lòng yêu thương một người đẹp.”

Catelyn rất hoài nghi về việc liệu Lãnh chúa Walder có nói vậy không, hay liệu ông ta có từng phải lòng người đẹp nào không. Lãnh chúa vùng Crossing sống thọ hơn bảy bà vợ, và ông ta mới cưới người vợ thứ tám, nhưng ông ta chỉ nói về họ như những người làm ấm giường ngủ và là những con lừa cái biết đẻ. Nhưng, những lời nói đó đã được nói ra, và bà không thể nào phản đối lời khen đó. Robb cũng vậy. “Cha người thật tốt bụng,” anh nói. “Ta rất mong ngóng đến cuộc trò chuyện giữa chúng ta.”

Lothar cúi đầu, hôn tay hoàng hậu và lui ra. Đúng lúc đó, cả chục người khác lại xúm đến để chia buồn. Robb nói chuyện với từng người, cảm ơn người này, mỉm cười với người kia. Chỉ đến khi người cuối cùng chia buồn xong, anh mới quay sang với Catelyn. “Chúng ta phải nói chuyện. Mẹ đi với con nhé?”

“Thưa bệ hạ, thần tuân lệnh.”

“Mẹ, đó không phải là lệnh.”

“Mẹ sẵn sàng.” Từ khi trở lại Riverrun, cậu con trai đối đãi rất tử tế với bà, nhưng hiếm khi cậu mời bà đến. Nếu nó cảm thấy dễ chịu hơn khi ở bên vị hoàng hậu trẻ trung kia, bà cũng không thể đổ lỗi cho nó được. Jeyne khiến con cười, còn ta, ta không có gì để sẻ chia với con, ngoài nỗi buồn đau. Dường như nó cũng thích bầu bạn với mấy người anh em của hoàng hậu; Rollam trẻ tuổi là cận vệ, và Ser Raynald là người cầm cờ của cậu. Hai người đó đang đứng ở vị trí của những người mà nó đã để mất, Catelyn nhận ra điều đó khi bà nhìn thấy họ đi với nhau. Rollam thay thế vị trí của Bran, còn Raynald lúc đứng ở vị trí của Theon, lúc đứng ở vị trí của Jon Snow. Bà chỉ thấy Robb mỉm cười hoặc cười như một đứa trẻ khi cậu ở bên những người Nhà Westerling đó. Còn với những người khác, cậu vẫn luôn là Vua Phương Bắc, đầu cúi xuống dưới sức nặng của chiếc vương miện.

Robb khế hôn vợ, hứa sẽ gặp vợ trong phòng ngủ và rời đi với mẹ. Bước chân cậu đưa hai mẹ con đến rừng thiêng. “Lothar có vẻ tử tế, đó là dấu hiệu đáng mừng. Chúng ta cần gia tộc Frey.”

“Điều đó không có nghĩa là chúng ta sẽ có bọn họ.”

Cậu gật đầu, mặt nhăn nhó, vai khểnh lên, hình ảnh ấy khiến bà muốn ôm chầm lấy con. Chiếc vương miện đang siết chặt lấy nó, bà thầm nghĩ. Nó rất muốn được làm một vị vua tốt, dũng cảm, chính trực và khôn ngoan, nhưng chừng ấy là quá nhiều đối với một cậu bé. Robb đã làm hết sức có thể, nhưng những cú đòn cứ liên tục ập xuống, hết đòn này đến đòn khác, không ngưng nghỉ. Khi họ báo tin cho cậu về trận chiến ở Duskendale, nơi Lãnh chúa Randyll Tarly tiêu diệt đội quân của Robett Glover và Ser Helman Tallhart, ai cũng nghĩ cậu sẽ nổi giận lôi đình. Nhưng thay vào đó, cậu lại im lặng đến không ngờ, và nói, “Duskendale, ở biển hẹp ư? Tại sao họ lại đến Duskendale?” cậu lắc đầu, hoang mang. “Thất bại thứ ba của ta, thất bại vì Duskendale sao?”

“Đám người Đảo Iron chiếm lâu đài của thần, còn Nhà Lannister giữ em trai thần,” Galbart Glover nói, giọng đượm nỗi thất vọng. Robett Glover sống sót sau trận chiến, nhưng không lâu sau đó ông ta bị bắt gần vương lộ.

“Không lâu đâu,” con trai bà hứa hẹn. “Ta sẽ đề nghị dùng Martyn Lannister để trao đổi. Lãnh chúa Tywin sẽ phải chấp thuận, vì em trai của ông ta.” Martyn là con trai của Ser Kevan, và là người em song sinh của Willem mà Lãnh chúa Karstark đã ám sát. Những vụ giết người ấy vẫn ám ảnh con trai bà, Catelyn biết như vậy. Nó tăng gấp ba số lính canh gác Martyn, nhưng nó vẫn lo ngại về sự an toàn của cậu bé đó.

“Lẽ ra con đã phải đổi Sát Vương để lấy Sansa khi lần đầu tiên mẹ hối thúc,” Robb nói khi họ đi xuống lối có hàng rào bao quanh. “Nếu con đề nghị gả em ấy cho Hiệp Sĩ Hoa, gia tộc Tyrell có thể sẽ là người của chúng ta thay vì là người của Joffrey. Lẽ ra con phải nghĩ đến điều đó mới phải.”

“Lúc đó tâm trí con phải nghĩ quá nhiều về các trận chiến. Ngay cả một ông vua cũng không thể nghĩ về mọi điều.”

“Những trận chiến,” Robb lẩm bẩm khi đưa mẹ đi dưới các tán cây. “Con thắng mọi trận chiến, vậy mà hình như con đang thất trận.” Cậu ngẩng đầu lên, như thể câu trả lời được viết rõ mồn một trên trời. “Người Đảo Iron nắm giữ Winterfell và Moat Cailin nữa. Cha đã mất, Bran, Rickon, và có lẽ cả Arya cũng vậy. Giờ thì ông ngoại cũng mất rồi.”

Bà không thể để con trai tuyệt vọng. Bản thân bà đã nếm trải cảm giác cay đắng ấy. “Ông ngoại con hấp hối quá lâu rồi. Con không thể thay đổi điều đó được. Robb à, con đã mắc sai lầm, nhưng làm gì có ông vua nào không như vậy? Chắc chắn Ned tự hào về con lắm.”

“Mẹ à, có chuyện này mẹ cần phải biết.”

Tim Catelyn lỡ một nhịp đập. Đó là điều thẳng bé căm ghét. Điều mà nó sợ không dám nói với mình. Bà chỉ có thể nghĩ rằng đó là chuyện về Brienne và nhiệm vụ của cô ta. “Về Sát Vương ư?”

“Không, về Sansa.”

Con bé chết rồi, Catelyn nghĩ ngay như vậy. Brienne thất bại, Jaime chết, và Cersei đã giết đứa con gái đáng thương của ta để báo thù. Bà gần như không thể nói gì trong một giây. “Robb à, con bé... con bé đi rồi sao?”

“Đi ư?” Trông cậu đầy sững sốt. “Chết ư? Không, mẹ ời, không phải, không phải, chúng không hại đến con bé, không hại theo cách đó, chỉ là... tối qua qua đưa tin đến, nhưng con không thể báo tin cho mẹ trước khi ông ngoại được an nghỉ nơi chín suối.” Robb cầm tay bà. “Chúng ép em ấy lấy Tyrion Lannister.”

Các ngón tay của Catelyn bấu chặt lấy các ngón tay con. “Quỷ Lùn.”

“Vâng.”

“Hắn đã thề sẽ trao đổi con bé để lấy lại anh trai hắn,” bà lặng điếng người nói. “Cả Sansa và Arya. Chúng ta sẽ có lại hai đứa nếu chúng ta trao trả Jaime quý báu cho chúng, hắn đã thề như vậy trước cả cung điện. Làm sao hắn có thể cưới con bé được, sau khi nói điều đó trước các vị thần và biết bao con người?”

“Hắn là em trai của Sát Vương. Phán thề chảy trong huyết quản của chúng.” Các ngón tay Robb chà vào quả táo chuôi kiếm. “Giá như con chặt được cái đầu xấu xí của hắn. Lúc đó Sansa sẽ thành góa phụ, và được tự do. Con thấy không còn cách nào khác ngoài cách đó. Bọn chúng bắt con bé phải nói lời thề trước một vị tư tế và khoác cho con bé một cái áo khoác màu đỏ thẫm.”

Catelyn vẫn nhớ rõ gã đàn ông nhỏ thó, chân cẳng xoắn vào nhau mà bà bắt được ở quán trọ trên đường và đưa gã về Eyrie. “Lẽ ra mẹ cứ để dì Lysa tổng cổ hắt ra khỏi Cổng Trắng. Sansa đáng thương của mẹ... tại sao chúng lại có kẻ làm vậy với con bé chứ?”

“Vì Winterfell,” Robb nói ngay. Sansa là người thừa kế của con, vì Bran và Rickon đã chết. Nếu con có mệnh hệ gì...”

Bà bầu chặt lấy tay con trai. “Sẽ không có chuyện gì xảy đến với con được. Không gì hết. Mẹ không thể chịu được cảnh ấy đâu. Bọn chúng cướp mất Ned, rồi hai em trai đáng thương của con nữa. Sansa phải kết hôn, Arya mất tích, ông ngoại con mất... nếu có chuyện gì đó xảy đến với con, mẹ sẽ điên mất, Robb à. Mẹ chỉ còn lại mình con thôi. Cả phương bắc này mẹ chỉ còn mỗi con.”

“Mẹ à, con vẫn chưa chết mà.”

Bỗng nhiên lòng dạ Catelyn đầy hoảng hốt. “Trong chiến tranh không cần thiết phải đánh chém đến giọt máu cuối cùng.” Ngay cả chính bản thân bà cũng nghe thấy nỗi tuyệt vọng trong giọng nói của mình. “Con không phải là vị vua đầu tiên quỳ gối quy phục, và cũng không phải là người Nhà Stark đầu tiên chịu khuất phục đâu.”

Môi cậu mím chặt. “Không. Không bao giờ.”

“Không có gì xấu hổ với việc ấy cả. Balon Greyjoy quỳ gối quy phục trước Robert khi cuộc nổi loạn của ông ta thất bại. Torrhen Stark cũng quỳ gối trước Aegon Người Chinh Phục thay vì phải nhìn đội quân của ông ấy đối mặt với lửa thiêu.”

“Aegon có giết cha của vua Torrhen không?” Cậu rút tay khỏi tay mẹ. “Không đâu, con chắc là vậy.”

Bây giờ nó đang trong vai của một cậu bé, không phải một vị vua. “Nhà Lannister không cần phương bắc. Bọn họ cần sự tôn kính và con tin, chỉ vậy thôi... và gã Quỷ Lùn kia sẽ giữ Sansa, bất kể chúng ta làm gì đi nữa, để bọn chúng có con tin trong tay. Con tin người Quần Đảo Iron mới là kẻ thù đáng gờm. Để có hy vọng nắm giữ phương bắc, Nhà Greyjoy sẽ không để bất kỳ một ai trong gia tộc Stark còn sống. Theon đã giết Bran và Rickon, vì vậy, lúc này, bọn chúng chỉ cần giết con... và Jeyne nữa, đúng thế đấy. Con có nghĩ Lãnh chúa Balon có thể chịu đựng cảnh để con bé sống và thừa kế ngai vị của con không?”

Mặt Robb lạnh băng. “Có phải đó là lý do khiến mẹ thả Sát Vương không? Để làm hòa với Nhà Lannister ư?”

“Mẹ thả Jaime vì Sansa... và Arya, nếu con bé vẫn còn sống. Con thừa biết điều đó. Nhưng nếu mẹ có hy vọng đem lại hòa bình, chẳng lẽ hy vọng ấy lại xấu xa sao?”

“Vâng,” cậu nói. “Nhà Lannister đã giết cha con.”

“Con nghĩ mẹ đã quên điều đó rồi sao?”

“Con không biết. Mẹ đã quên rồi sao?”

Catelyn chưa bao giờ đánh con cái trong lúc giận, nhưng lúc đó bà đã định đánh Robb. Đó là nỗ lực nhằm nhắc chính bà nhớ xem con trai bà phải cảm thấy sợ hãi và cô độc đến mức nào. “Ngài là vua của phương bắc, lựa chọn là của ngài. Ta chỉ hỏi xem ngài nghĩ sao về điều ta đã nói. Các ca sĩ sáng tác nhiều bài hát về những ông vua đã hy sinh oanh liệt trên chiến trường, nhưng sự sống của ngài đáng giá hơn một bài hát. Ít nhất là ta thấy như vậy.” Bà cúi thấp đầu. “Ta xin phép lui được không?”

“Được.” Cậu quay đi và rút gươm ra. Bà không biết cậu định làm gì với thanh gươm ấy. Ở đó không có kẻ thù, không có ai để chiến đấu. Chỉ có bà và con trai, giữa những thân cây cao lớn và những chiếc lá rụng. Có những cuộc chiến mà không gươm đao nào có thể thắng được, Catelyn muốn nói, nhưng bà e rằng vị vua này sẽ không mấy may quan tâm tới những lời như vậy.

Nhiều giờ sau, trong khi bà đang ngồi khâu vá trong phòng ngủ, Rollam Westerling trẻ tuổi bước vào cùng với lời mời dùng bữa tối. Tốt, Catelyn thầm nghĩ, lòng dạ bà nhẹ nhõm hơn hẳn. Bà không chắc chắn con trai có muốn bà có mặt ở đó sau cuộc tranh luận không. “Một cận vệ biết vâng lời,” bà nghiêm nghị nói với Rollam. Chắc hẳn Bran cũng sẽ như vậy.

Nếu Robb có vẻ lạnh lùng khi ngồi vào bàn ăn và Edmure có vẻ cáu kỉnh, thì Lothar Què bù đắp cho cả hai người. Anh ta là hình mẫu của sự lịch thiệp, tỏ vẻ rất nồng nhiệt khi gọi nhớ lại mọi chuyện về Lãnh chúa Hoster, an ủi Catelyn về Bran và Rickon, ca ngợi Edmure vì chiến thắng ở Stone Mill, và cảm ơn Robb về “công lý đích thực và mau lẹ” đối với Rickard Karstark. Người anh cùng cha khác mẹ của Lothar tên là Walder Rivers lại hoàn toàn đối lập; một người đàn ông với vẻ mặt nhăn nhó, gay gắt y như nét mặt hồ nghi của Lãnh chúa Walder già, anh ta có nói nhưng rất ít, và chỉ chú tâm vào đĩa thịt với rượu mật ong được đặt trước mặt.

Khi tất cả những lời sáo rỗng đều đã được nói ra, hoàng hậu và những người Westerling khác lui ra ngoài, thức ăn thừa trên bàn được dọn đi, và Lothar Frey húng hắng giọng. “Trước khi chúng ta bàn đến công chuyện đưa chúng ta ngồi chung bàn ăn, tôi có thêm một vấn đề khác,” anh ta trịnh trọng nói. “Một việc rất quan trọng. Tôi đã mong mình không phải là người mang tin này đến cho mọi người, nhưng dường như tôi vẫn phải làm vậy. Cha tôi nhận được một lá thư từ người cháu trai.”

Catelyn đau khổ đến mức bà gần như quên mất hai người Nhà Frey mà bà đã đồng ý giám hộ. Không còn nữa rồi, bà thầm nghĩ. Đức Mẹ khoan dung, chúng con có thể chịu đựng bao nhiêu cú đòn nữa đây? Đôi khi bà biết những ngôn từ kế tiếp mà bà nghe thấy sẽ đâm thêm một nhát dao nữa vào tim bà.

“Hai người cháu trai ở Winterfell sao?” bà buộc mình phải hỏi. “Hai cậu bé được ta giám hộ sao?”

“Walder và Walder, đúng vậy. Nhưng thừa phu nhân, hiện chúng đang ở Dreadfort. Tôi thật đau lòng khi phải nói điều này với phu nhân, nhưng ở đó đang diễn ra một trận chiến. Winterfell đã bị đốt rụi.”

“Bị đốt rụi ư?” Giọng Robb đầy hoài nghi.

“Các lãnh chúa phương bắc của ngài đã cố lấy lại thành Winterfell từ tay người Đảo Iron. Khi Theon Greyjoy nhận thấy chiến lợi phẩm của hắn đã mất, hắn đã thiêu rụi tòa thành.”

“Bọn ta chưa nghe được tin về bất kỳ trận chiến nào,” Ser Brynden nói.

“Các cháu tôi tuy còn trẻ, nhưng hai đứa đã có mặt ở đó. Thằng Walder anh viết thư, và thằng Walder em cũng ký tên vào đó. Đó là nhiệm vụ của hai đứa. Người cai quản lâu đài bị giết. Ser Rodrik, có phải tên ông ta là vậy không?”

“Ser Rodrik Cassel,” Catelyn lặng người nói. Một người đàn ông có tuổi, trung thành, dũng cảm, đáng mến. Bà cảm giác như mình nhìn thấy ông đang vuốt vuốt bộ râu trắng của mình. “Còn những người khác thì sao?”

“Tôi e rằng đám người Đảo Iron đã giết rất nhiều người trong số họ.”

Giận dữ không nói nên lời, Robb đấm mạnh xuống bàn và quay mặt đi, để mấy người Nhà

Frey không nhìn thấy nước mắt cậu rơi.

Nhưng mẹ cậu đã nhìn thấy những giọt nước mắt đó. Mỗi ngày lại càng thêm tăm tối hơn. Catelyn nghĩ về cô bé Beth của Ser Rodrik, Maester Luwin phương phi và vị tư tế Chayle luôn tươi cười, Mikken ở lò rèn, Farlen và Palla trông chuồng chó, Già Nan và Hodor khờ dại. Lòng dạ bà tan nát. “Làm ơn, không phải tất cả bọn họ.”

“Không,” Lothar Què nói. “Đàn bà và trẻ con trốn đi, hai cháu Walder của tôi nằm trong số đó. Winterfell bị phá hủy, vì vậy những người còn sống đều được con trai của Lãnh chúa Bolton đưa đến Dreadfort.”

“Con trai của Bolton sao?” Giọng Robb căng ra.

Walder River lên tiếng. “Một thằng con hoang, tôi tin là vậy.”

“Không phải Ramsay Snow sao? Hay Lãnh chúa Roose có một đứa con hoang khác?” Robb quắc mắt. “Tên Ramsay này là một con quỷ và một kẻ sát nhân, hắn đã chết như một kẻ hèn nhát. Hoặc ta nghe nói vậy.”

“Thần không biết điều đó. Cuộc chiến nào cũng có nhiều thông tin nhầm lẫn như vậy. Rất nhiều tin tức không chính xác. Thần chỉ có thể nói rằng hai cháu trai của thần báo tin chính người con hoang đó của Bolton là người đã cứu đàn bà và trẻ con của Winterfell. Hiện tất cả những người sống sót đang được an toàn ở Dreadfort.”

“Theon,” Robb đột ngột nói. “Chuyện gì xảy ra với Theon Greyjoy? Hắn chết chưa?”

Lothar Què giơ hai tay ra. “Thưa bệ hạ, thần không biết. Walder và Walder không nhắc gì đến số phận của hắn. Có lẽ Lãnh chúa Bolton sẽ biết, nếu ngài ấy nhận được tin của con trai mình.”

Ser Brynden nói. “Chắc chắn chúng tôi sẽ hỏi ngài ấy.”

“Tôi biết tất cả các ngài đều đang đau buồn. Tôi thật tiếc khi phải thông báo cho các ngài biết về thông tin đáng buồn đó. Có lẽ chúng ta nên hoãn lại đến ngày mai. Chuyện của chúng tôi có thể đợi cho đến khi các ngài trấn tĩnh...”

“Không,” Robb nói, “ta muốn chuyện này phải được giải quyết xong.”

Em trai Edmure của bà gật đầu. “Ta cũng vậy. Ngài có câu trả lời cho đề nghị của chúng tôi chưa?”

“Tôi có rồi.” Lothar mỉm cười. “Cha tôi lệnh cho tôi nói với bệ hạ rằng ông nhất trí với hôn sự mới của hai gia tộc và sẽ lại trung thành với Vua Phương Bắc, với điều kiện bệ hạ đích thân xin lỗi vì đã xúc phạm đến danh dự của gia tộc Frey, mặt đối mặt.”

“Ta đồng ý,” Robb thận trọng nói. “Lothar, ta chưa bao giờ muốn gây ra rạn nứt này giữa hai gia tộc chúng ta. Gia tộc Frey đã anh dũng chiến đấu vì sự nghiệp của ta. Ta phải có họ ở bên cạnh thêm một lần nữa.”

“Thưa bệ hạ, người thật anh minh. Vì người đã chấp nhận điều kiện này, nên thần xin được nói rằng thần cũng đã được lệnh đề nghị trao em gái thần, tức tiểu thư Roslin, cô ấy mới 16 tuổi, cho Lãnh chúa Tully. Roslin là con gái út của cha thần với phu nhân Bethany của Nhà Rosby, người vợ thứ sáu của cha. Cô ấy rất dịu dàng và có năng khiếu âm nhạc.”

Edmure tựa mình trên ghế. “Có lẽ sẽ tốt hơn nếu trước hết ta được gặp...”

“Ngài sẽ gặp khi hai người lấy nhau,” Walder Rivers cộc lốc nói. “Trừ khi Lãnh chúa Tully cảm thấy trước hết phải đếm răng của tiểu thư ấy đã?”

Edmure phải nén giận. “Tôi sẽ cân nhắc lời nói của ngài nếu cần phải nghĩ đến chuyện rằng miệng của cô ấy, nhưng chắc sẽ vui hơn nếu tôi được nhìn thấy mặt cô ấy trước khi cưới.”

“Thưa ngài, ngài phải chấp thuận cô ấy ngay lúc này,” Walder Rivers nói. “Nếu không lời đề nghị của cha tôi sẽ được rút lại.”

Lothar Què lại giơ hai tay ra. “Anh trai tôi có sự thẳng thắn của một người lính, nhưng điều anh ấy nói là thật. Mong ước của cha tôi là hôn sự này phải diễn ra ngay lập tức.”

“Ngay lập tức ư?” Edmure có vẻ không thoải mái và Catelyn có một ý nghĩ không hay rằng có lẽ cậu em trai đang nghĩ đến viễn cảnh được hủy hôn ước sau khi kết thúc chiến tranh.

“Chẳng lẽ Lãnh chúa Walder quên mất rằng chúng ta đang trong thời chiến sao?” Brynden Cá Đen gay gắt hỏi.

“Không đâu,” Lothar nói. “Đó là lý do khiến cha tôi cương quyết nói hôn sự phải diễn ra ngay lập tức. Người ta chết trong chiến tranh, ngay cả những người còn trẻ và khỏe. Sự liên minh của chúng ta sẽ thế nào nếu như Lãnh chúa Edmure ngã xuống trước khi ngài ấy chọn Roslin làm cô dâu? Và cũng cần phải cân nhắc đến tuổi của cha tôi nữa. Cha tôi đã ngoài 90 tuổi, và có lẽ cha sẽ không thể sống đủ lâu để chúng kiến chiến tranh kết thúc. Trái tim cao quý của người sẽ yên nghỉ nếu người được thấy con gái Roslin yêu quý của người đã kết hôn an toàn trước khi các vị thần đưa người sang thế giới bên kia, để người được chết khi biết rằng con gái người có một người chồng mạnh mẽ, yêu thương và bảo vệ con bé.”

Tất cả chúng ta đều muốn Lãnh chúa Walder chết vui vẻ. Càng lúc Catelyn càng thấy khó chịu với sự sắp đặt này. “Em trai ta mới mất cha. Cậu ấy cần thời gian để xoa dịu nỗi đau buồn.”

“Roslin là một cô bé rất vui tươi,” Lothar nói. “Có lẽ con bé chính là điều mà Lãnh chúa Edmure cần để giúp ngài ấy vượt qua nỗi đau này.”

“Còn cha tôi không thích những cuộc đính ước quá lâu,” gã con hoang Walder Rivers nói thêm. “Tôi không hiểu tại sao.”

Robb lạnh lùng nhìn anh ta. “Rivers, ta hiểu ý của ngươi. Hãy để bọn ta được nói chuyện riêng.”

“Tuân lệnh bệ hạ.” Lothar Què đứng lên, và người anh trai giúp anh ta tập tễnh đi ra khỏi phòng.

Edmure sôi sùng sục. “Bọn chúng làm như thế không khác gì nói ta hứa suông. Tại sao ta phải để con chồn già ấy chọn vợ cho ta? Lãnh chúa Walder còn có khối con gái ngoài Roslin. Cả một đám cháu gái nữa. Ta là lãnh chúa của hắc, hắc nên vui mừng khôn xiết khi ta sẵn sàng cưới bất kỳ ai trong đám đàn bà con gái đó.”

“Ông ta là một người kiêu ngạo, và chúng ta đã làm tổn thương ông ta,” Catelyn nói.

“Lũ Ngoại Nhân lấy niềm kiêu hãnh của hắc đi! Ta không việc gì phải xấu hổ trong lâu đài của ta. Câu trả lời của ta là không.”

Robb đưa ánh nhìn mệt mỏi về phía Edmure. “Cháu sẽ không ra lệnh cho cậu về việc này. Nhưng nếu cậu từ chối, Lãnh chúa Frey sẽ coi đó là một hành động khinh thường, và mọi hy vọng sắp đặt lại mối quan hệ giữa hai gia tộc sẽ tan biến.”

“Làm sao cháu biết điều đó,” Edmure khẳng khái nói. “Frey muốn ta lấy con gái của hắn từ khi ta mới chào đời. Hắn sẽ không để vượt mất cơ hội này đâu. Khi Lothar đem câu trả lời của chúng ta về cho hắn, hắn sẽ đỡ ngon đỡ ngọt lại thôi và chấp nhận lời đính ước... với một người con gái của lão mà ta sẽ chọn.”

“Có lẽ vậy,” Brynden Cá Đen nói. “Nhưng chúng ta có đợi được không khi Lothar cứ phải cười ngửa tới lui với những lời đề nghị?”

Hai bàn tay Robb nắm chặt lại. “Cháu phải trở lại phương bắc. Các em trai cháu đã chết, Winterfell bị thiêu rụi, người dân bị chém giết... chỉ các vị thần mới biết đứa con hoang của Bolton là thế nào, liệu Theon còn sống hay chết. Cháu không thể ngồi đây đợi một đám cưới chẳng biết có diễn ra hay không.”

“Đám cưới ấy phải diễn ra,” Catelyn nói, mặc dù không vui vẻ gì. “Chị không muốn chịu đựng thêm sự sỉ nhục của Walder Frey và những lời than vãn hơn gì em đâu, nhưng chị thấy chúng ta không còn lựa chọn nào khác. Nếu không có cuộc hôn nhân này, sự nghiệp của Robb sẽ mất. Edmure à, chúng ta phải chấp thuận.”

“Chúng ta phải chấp thuận ư?” anh dần dỗi nhắc lại. “Chị Cat này, em đâu có thấy chị đề nghị được làm phu nhân Frey thứ chín đâu.”

“Theo chị biết thì bà vợ thứ tám của ông ta vẫn còn sống và rất khỏe mạnh,” bà nói. May quá. Nếu không chắc chắn sự việc sẽ diễn ra như vậy, bà biết quá rõ Lãnh chúa Walder.

Cá Đen nói, “Cháu trai, ta là người cuối cùng ở Bảy Phụ Quốc có quyền nói ta phải kết hôn với ai. Dù vậy, cháu đã nói gì đó về việc sửa chữa sai lầm ở trận chiến trên các khúc sông cạn.”

“Cháu lại nhớ đến cách sửa sai khác đấy. Một trận chiến tay đôi với Sát Vương. Bị trừng phạt bằng bảy năm đi ăn xin. Bơi dưới biển lúc xế chiều trong khi hai chân bị buộc chặt.” Khi thấy không ai cười, Edmure vung hai tay ra. “Lũ Ngoại Nhân giết hết các người đi! Được lắm, tôi sẽ lấy con bé nhà quê ấy. Để sửa sai.”

DAVOS

Lãnh chúa Alester vội ngẩng lên. “Tiếng nói,” ông ta nói. “Davos, người nghe thấy không? Có người đang đến.”

“Cá Mút Đá,” Davos nói. “Đến giờ ăn tối rồi, hoặc gần đến.” Tối qua Cá Mút Đá mang cho họ một nửa miếng bánh thịt bò và thịt muối, cùng một bình rượu mật ong. Chỉ nghĩ vậy thôi cũng khiến bụng dạ ông sôi sục.

“Không, có nhiều hơn một người.”

Ông ta nói đúng. Davos nghe thấy ít nhất hai giọng nói, và cả tiếng bước chân, mỗi lúc một rõ hơn. Ông đứng lên và bước về phía các chấn song.

Lãnh chúa Alester phủi rơm dính trên quần áo. “Bệ hạ triệu ta đến. Hoặc hoàng hậu, đúng rồi, Selyse sẽ không bao giờ để ta chết mòn ở đây đâu, ta với hoàng hậu cùng huyết thống mà.”

Bên ngoài xà lim, Cá Mút Đá đang đến gần, tay cầm một chùm chìa khóa. Ser Axell Florent và bốn người lính đi ngay phía sau. Họ đợi bên dưới ngọn đuốc trong khi Cá Mút Đá tìm chìa khóa mở cửa.

“Axell,” Lãnh chúa Alester nói. “Thần thánh thật nhân từ. Nhà vua hay hoàng hậu triệu ta đến vậy?”

“Quân phản quốc, không ai triệu người hết,” Ser Axell nói.

Lãnh chúa Alester bước lui lại như thể ông vừa bị tát. “Không, ta thề với người, ta không phạm tội phản bội. Tại sao người không chịu nghe ta nói? Nếu bệ hạ cho ta cơ hội giải thích...”

Cá Mút Đá tra chiếc chìa khóa lớn vào ổ, vặn tay và mở cửa xà lim. Bản lề rỉ sét rít lên phản đối. “Người,” anh ta nói với Davos. “Đi.”

“Đi đâu?” Davos nhìn Ser Axell. “Thưa ngài, hãy nói thật với tôi, có phải ngài định hỏa thiêu tôi không?”

“Người được triệu đến. Người đi được không?”

“Tôi đi được.” Davos bước ra khỏi xà lim. Lãnh chúa Alester hét lên lo sợ khi Cá Mút Đá đóng chặt cửa lại.

“Mang đuốc đi,” Ser Axell ra lệnh cho gã cai tù. “Để tên phản quốc đó ngồi trong bóng tối.”

“Đừng,” anh trai Ser Axell nói. “Axell, làm ơn đừng lấy đi vị Thần Ánh Sáng...”

“Vị thần ư? Chỉ có R'hllor và Ngoại Nhân thôi.” Ser Axell lạnh lùng ra hiệu, một viên lính lấy ngọn đuốc trên tường xuống và dẫn đường đi lên cầu thang.

“Ngài đưa tôi đến gặp Melisandre à?” Davos hỏi.

“Cô ấy sẽ có mặt ở đó,” Ser Axell nói. “Cô ấy không bao giờ ở cách xa bệ hạ. Nhưng bệ hạ là người triệu người đến.”

Davos đưa tay lên ngực, nơi mà bảo bối may mắn của ông được đựng trong một cái túi da từng ở đó. Mất rồi, ông chợt nhớ, cùng với bốn đốt ngón tay nữa. Nhưng hai bàn tay ta vẫn đủ

to để siết chặt cổ một con đàn bà, ông thăm nghĩ, nhất là cổ họng gầy guộc của cô ta.

Họ đi lên trên, leo lên cầu thang theo hàng một. Các bức tường đều là đá đen thô ráp, sờ vào rất mát. Ánh sáng đuốc đi trước bọn họ, bóng họ đổ lên các bức tường. Đến khúc ngoặt thứ ba, họ đi qua một cánh cổng sắt mở ra không gian tối om, và một cánh cổng khác xuất hiện ở khúc ngoặt thứ năm. Lúc đó Davos đoán họ gần lên đến mặt đất, thậm chí có khi bọn họ đang ở trên mặt đất. Cánh cửa kế tiếp mà họ đến gần làm bằng gỗ, nhưng bọn họ vẫn phải leo lên trên. Các bức tường ở đây bị nứt ra bởi các kẽ hở do tên bắn vào, nhưng không tia nắng nào lọt qua lớp tường đá dày. Bên ngoài trời đang tối.

Hai chân ông đau điếng khi Ser Axell mở một cánh cửa nặng trịch và ra hiệu cho ông đi qua. Phía xa, một cây cầu đá cao uốn cong trên không trung, nối với tòa tháp trung tâm và rộng lớn tên là Trống Đá. Gió biển thổi không ngừng qua các ô cửa tò vò đang nâng đỡ mái, và Davos ngửi thấy mùi nước biển mặn mặn khi họ đi qua cây cầu đó. Ông hít thật sâu, để phổi căng đầy không khí man mát trong lành của biển. Gió và nước, xin hãy cho ta sức mạnh, ông thầm cầu nguyện. Một ngọn lửa lớn cháy trong sân bên dưới, để xua những nỗi kinh hoàng của đêm tối ra khỏi vịnh, và người của hoàng hậu đang vây quanh ngọn lửa ấy, họ đang hát cầu nguyện với vị thần lửa.

Đến giữa cầu, Ser Axell đột nhiên dừng lại. Ông ta cộc cằn giơ tay ra hiệu, và người của ông ta tránh đi. “Nếu được chọn, ta sẽ hỏa thiêu người với ông anh Alester của ta,” ông ta nói với Davos. “Cả hai người đều là quân phản quốc.”

“Cứ nói những gì ngài muốn nói. Nhưng tôi không bao giờ phản bội vua Stannis.”

“Người đã làm như vậy. Và sẽ lặp lại. Ta nhìn thấy điều đó trên nét mặt người. Và ta cũng nhìn thấy điều đó trong lửa. R’hllor đã ban cho ta tài năng ấy. Giống như Melisandre, vị thần ấy cho ta nhìn thấu lửa để thấy tương lai. Stannis Baratheon sẽ ngự trị Ngai Sắt. Ta đã thấy điều đó. Và ta biết cần phải làm gì. Nhà vua sẽ phong ta làm quân sư, thay thế vị trí ông anh phản quốc của ta. Và người sẽ nói vậy với ngài.”

Ta sẽ nói sao? Davos không nói gì.

“Hoàng hậu đã hối thúc bổ nhiệm ta,” Ser Axell nói tiếp. “Ngay cả người bạn cũ của người đến từ Lys, tên cướp biển Saan ấy, cũng nói như vậy. Ta và hắn cùng lập một kế hoạch. Nhưng nhà vua chưa hành động. Nỗi thất bại găm nhấm bên trong ngài, như một con giòi đen trong linh hồn ngài ấy. Chúng ta, những người yêu kính ngài, phải cho ngài biết nên làm gì. Kẻ buôn lậu kia, nếu người tận tụy với sự nghiệp của ngài như người nói, thì hãy lên tiếng cùng bọn ta. Nói với ngài rằng ta là quân sư duy nhất mà ngài cần. Nói với ngài, và khi chúng ta dong thuyền đi, ta sẽ cho người một con tàu mới.”

Một con tàu. Davos dò xét nét mặt của gã đàn ông kia. Ser Axell có đôi tai to của Nhà Florent, giống y hệt tai của hoàng hậu. Lông tai, lông mũi đều thò ra; dưới môi và xung quanh cái cằm phệ còn nhiều lông hơn. Mũi to, lông mày rậm, mắt xít. Ông ta sẽ sớm cho ta lên giàn thiêu, thay vì cho ta một con tàu, ông ta đã nói như vậy, nhưng nếu ta ủng hộ...

“Nếu người nghĩ đến việc phản bội ta,” Ser Axell nói, “hãy nhớ ta là người cai quản thành trì của Dragonstone từ rất lâu rồi. Binh lính là của ta. Có thể ta không thể hỏa thiêu người khi không có sự chấp thuận của nhà vua, rất có thể người sẽ phải chịu một cú ngã chí mạng.” Ông ta đặt bàn tay béo ú lên gáy Davos và xô ông vào thành cầu chỉ cao đến hông, rồi xô mạnh thêm để mặt ông ngửa ra sau.

“Người có nghe ta nói không?”

“Tôi nghe rồi,” Davos nói. Và người dám gọi ta là phản quốc?

Ser Axell buông ông ra rồi cười nói. “Tốt. Bệ hạ đang đợi. Tốt nhất đừng để ngài phải chờ lâu.”

Trên đỉnh Tháp Trống Đá, bên trong một căn phòng to hình tròn được gọi là Phòng Bàn Vẽ, họ thấy Stannis Baratheon đang đứng sau một món đồ tạo tác mà căn phòng này được đặt tên theo, đó là phiến gỗ lớn được khảm và tô vẽ hình dáng của Westeros từ thời của Aegon Nhà Chinh Phục. Từ lò than bằng sắt bên cạnh nhà vua, những chùm lửa màu cam đỏ đang rực cháy. Bốn ô cửa sổ nhọn, cao hướng ra tứ phía, đông, tây, nam, bắc. Phía xa xa là bóng tối và bầu trời đầy sao. Davos nghe thấy tiếng gió thổi và cả âm thanh của biển cả, dù chỉ văng vẳng thôi.

“Thưa bệ hạ,” Ser Axell nói, “theo lệnh người, thần đưa Hiệp Sĩ Cử Hành đến.”

“Ta thấy rồi.” Stannis mặc chiếc áo len dài thắt lưng xám, áo khoác màu đỏ thẫm, thắt lưng da đen có đeo gươm và dao găm. Vương miện màu vàng-đỏ với các mũi nhọn hình ngọn lửa vây quanh lông mày của ngài. Vẻ ngoài của ngài mới đáng sợ sốt. Dường như ngài già hơn 10 tuổi so với người đàn ông mà Davos đã tạm biệt tại Storm’s End để giương buồm đến Xoáy Nước Đen và trận chiến được coi là sự hủy hoại của họ. Bộ râu tía gọn gàng của ngài lởm chởm hoa râm, và ngài chắc đã sút gần chục cân. Ngài vốn không béo, nhưng lúc này xương nhô ra bên dưới da ngài như những ngọn giáo đang cố chiến đấu để chui ra ngoài. Ngay cả chiếc vương miện trông cũng có vẻ quá rộng so với đầu ngài. Đôi mắt ngài như hai cái hốc màu xanh lục lờn trong chỗ trũng sâu, và khuôn mặt ngài có hình hài của một cái đầu lâu.

Nhưng khi nhìn thấy Davos, một nụ cười yếu ớt lướt trên môi ngài. “Vây là biển cả đã trả lại cho ta vị hiệp sĩ của cá và hành.”

“Đúng vậy, thưa bệ hạ.” Liệu ngài có biết ngài đã giam ta trong địa lao không? Davos quỳ một gối xuống.

“Ser Davos, đứng lên,” Stannis ra lệnh. “Ser, ta rất nhớ người. Ta cần sự tham vấn của người, và người chưa bao giờ từ chối ta điều đó. Vây hãy nói thật cho ta biết – hình phạt cho tội phản quốc là gì?”

Lời nói đó trôi lơ lửng trong không trung. Hai từ đáng sợ, Davos thầm nghĩ. Có phải ông được hỏi như vậy để kết án với người ở cùng địa lao không? Hay là chính ông, có lẽ nào? Hơn ai hết, các vị vua quá biết hình phạt cho tội phản quốc. “Phản quốc ư?” cuối cùng ông cũng cố nói, rất yếu ớt.

“Vây người gọi đó là tội gì, khi người khước từ nhà vua và tìm cách ăn trộm ngai vàng hợp pháp của ngài ấy? Ta hỏi lại – theo luật, hình phạt cho tội phản quốc là gì?”

Davos không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải trả lời. “Tử hình,” ông nói. “Hình phạt là tử hình, thưa bệ hạ.”

“Luôn là vậy. Ta không... Ser Davos, ta không phải một người tàn nhẫn. Người quá hiểu ta. Người biết ta từ lâu lắm rồi. Đây không phải sắc lệnh của ta. Hình phạt vẫn luôn là vậy, từ thời Aegon và cả trước đó nữa. Daemon Blackfyre, Toyne, Vulture King, Grand Maester Hareth... những kẻ phản quốc luôn luôn phải trả giá bằng cái chết... ngay cả Rhaenyra Targaryen cũng vậy. Bà ta là con gái của một vị vua, và là mẹ của hai vị vua, vậy mà bà ta vẫn phải chết theo đúng hình phạt của một kẻ phản bội, vì dám mưu toan tiếm ngôi của anh trai. Đó là luật pháp. Davos, luật pháp đấy. Không phải tàn nhẫn đâu.”

“Vâng, thưa bệ hạ.” Ngài không nói về mình. Davos thoáng cảm thấy thương cảm cho người bạn tù. Ông biết mình nên giữ im lặng, nhưng ông đang rất mệt mỏi, và ông nghe thấy chính mình nói, “Thưa bệ hạ, Lãnh chúa Florent không hề có ý định mưu tội phản quốc.”

“Vậy giới buôn lậu gọi tôi đó bằng một cái tên khác sao? Ta phong cho hắc làm quân sư, vậy mà hắc bán mọi quyền lợi của ta chỉ để mua một bát cháo đậu. Chắc hẳn hắc đã định trao Shireen của ta cho bọn chúng. Đứa con duy nhất của ta, hắc định gả con bé cho một thằng nhãi con hoang được sinh ra bởi tội loạn luân.” Giọng nói của vị vua đầy giận dữ. “Anh trai ta có năng khiếu khơi dậy lòng trung thành. Ngay cả lòng trung thành của kẻ thù. Tại Summerhall, anh ấy thắng ba trận trong một ngày, rồi đưa Lãnh chúa Grandion và Cafferren trở về Storm’s End với tư cách là tù nhân. Rồi treo cờ trận của bọn họ trong đại sảnh như thể đó là chiến lợi phẩm. Biểu tượng con nai trắng của Cafferren lõm đốm vết máu, và biểu tượng con sư tử đang ngủ của Grandion bị xé toạc làm đôi. Vậy mà bọn họ vẫn ngồi bên dưới hai tấm cờ trận ấy trong một đêm, cùng uống rượu và ăn tiệc với Robert. Thậm chí anh ấy còn đưa họ đi săn.

‘Hai người đó có ý định đưa anh đến cho Aerys để hỏa thiêu anh đấy,’ ta nói vậy với anh sau khi thấy bọn họ ném rìu trong sân. ‘Anh không nên đặt rìu vào tay bọn họ.’ Robert chỉ cười. Nếu là ta, chắc hẳn ta đã tống cổ Grandion và Cafferren vào nhà lao, nhưng anh ấy biến bọn họ thành bạn bè. Lãnh chúa Cafferren chết ở Ashford, bị Randyl Tarly giết khi ông ta đang chiến đấu vì Robert. Lãnh chúa Grandion bị thương trong trận Trident và một năm sau ông ta chết vì vết thương ấy. Anh trai ta đã khiến bọn họ yêu kính anh ấy, nhưng còn ta, dường như ta chỉ khơi dậy lòng phản trắc. Ngay cả là sự phản bội trong lòng những người thuộc huyết thống, họ hàng với ta. Em trai, ông, chú, người cậu tốt bụng...”

“Thưa bệ hạ,” Ser Axell nói, “thần xin người, xin người hãy cho thần cơ hội được chứng minh rằng không phải tất cả những ai mang họ Florent đều nhu nhược đến vậy.”

“Ser Axell khiến ta phải bắt đầu lại cuộc chiến tranh này,” Vua Stannis nói với Davos. “Nhà Lannister nghĩ ta đã bị đánh bại, các lãnh chúa thề theo ta đã rời bỏ ta, gần như tất cả bọn họ. Ngay cả lãnh chúa Estermont, vốn là ông ngoại ta, cũng quỳ gối trước Joffrey. Một vài người trung thành còn lại bên ta đều đang mất tinh thần. Họ lãng phí ngày tháng để uống rượu, cờ bạc, và liếm láp vết thương như những con chó thất bại.”

“Thưa bệ hạ, cuộc chiến sẽ lại khiến tim gan họ hùng hục lửa,” Ser Axell nói. “Thất bại là một chứng bệnh, và chiến thắng là phương thuốc chữa trị.”

“Chiến thắng.” Miệng nhà vua méo xẹo. “Ngài hiệp sĩ, có nhiều chiến thắng lắm. Nhưng người hãy nói kế hoạch của người cho Ser Davos nghe. Ta muốn nghe quan điểm của ông ta về đề xuất của người.”

Kế hoạch mà Ser Axell nghĩ ra với Salladhor Saan rất đơn giản. Chỉ vài giờ đồng hồ dong buồm từ Dragonstone đến Đảo Claw, một khu vực cổ xưa được biển bao quanh của gia tộc Celtigar. Lãnh chúa Ardrian Celtigar đã chiến đấu dưới tim lửa trên Vịnh Xoáy Nước Đen, nhưng ngay khi bị bắt, ông ta không chần chừ khi chạy về phe Joffrey. Hiện giờ ông ta đang ở Vương Đô. “Chắc hẳn hắc quá hoảng sợ trước cơn giận của bệ hạ nên không dám đến gần Dragonstone,” Ser Axell tuyên bố. “Như thế cũng là khôn ngoan. Hắc đã phản bội vị vua hợp pháp của hắc.”

Ser Axell đề xuất dùng hạm đội tàu của Salladhor Saan và dùng những người đã thoát khỏi trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen – Stannis vẫn còn khoảng một ngàn rưỡi quân ở Dragonstone, hơn một nửa trong số đó là người Nhà Florent – để trừng phạt tội ly khai của Lãnh chúa Celtigar. Đảo Claw được bảo vệ yếu ớt, nghe nói tòa thành đó được bịt bằng thảm Myrish, kính Volantene, đĩa vàng đĩa bạc, ly tách nam trang sức, những con chim ưng to đẹp, một cái rìu làm bằng sắt Valyrian, một chiếc tù và có thể gọi ma quỷ từ vực sâu ngoi lên, rất nhiều thùng đá hồng ngọc, và rượu đủ cho một người uống cả trăm năm. Mặc dù Celtigar thể hiện vẻ ngoài hà tiện, nhưng hắc không bao giờ hà tiện trong việc đem đến sự sung túc cho chính mình. “Đốt rụi lâu đài và giết hết người của hắc,” Ser Axell kết luận. “Để Đảo Claw là nơi bị bỏ hoang với tro tàn và xương, chỉ dành cho đám quạ ăn thịt thối, để cả vương quốc này thấy rõ số phận của những kẻ dám tháo chạy theo Nhà Lannister.”

Stannis lặng lẽ nghe Ser Axell nói lại về kế hoạch đó và chậm chậm nghiêng quai hàm. Sau khi kế hoạch được trình bày xong, ngài nói, “Ta tin rằng kế hoạch này sẽ thành công. Có rất ít rủi ro. Joffrey không có lực lượng ngoài biển khơi cho đến khi Lãnh chúa Redwyne giương buồm từ Arbor đến. Những thứ cướp bóc được sẽ giúp tên hải tặc Salladhor Saan người Lyseni kia thể hiện sự trung thành trong một thời gian dài. Nếu chỉ còn một mình, bản thân Đảo Claw sẽ vô giá trị, nhưng sự sụp đổ của tòa thành ấy sẽ chứng minh cho Lãnh chúa Tywin thấy rằng sự nghiệp của ta vẫn chưa tiêu tan.” Nhà vua lại quay sang Davos. “Hiệp sĩ, hãy nói chân thành. Người nghĩ sao về kế hoạch của Ser Axell?”

Hiệp sĩ, hãy nói chân thành. Davos nhớ đến xà lim tắm tối mà ông bị nhốt chung với Lãnh chúa Alester, nhớ đến Cá Mút Đá và Cháo Đặc. Ông nhớ đến những lời hứa mà Ser Axell nói trên cây cầu đá. Một con tàu, hoặc một cú xô ngã, sẽ là gì đây? Nhưng Stannis đang hỏi ông. “Thưa bệ hạ,” ông chậm rãi nói, “thần cho đó là một hành động điên rồ... vâng, và sự hèn nhất.”

“Hèn nhất ư?” Ser Axell hét toáng lên. “Không ai dám nói ta hèn nhất trước mặt quân vương của ta!”

“Im,” Stannis ra lệnh. “Ser Davos, nói tiếp đi, ta muốn nghe người trình bày.”

Davos quay sang đối mặt với Ser Axell. “Ngài nói chúng ta phải chứng minh cho vương quốc này thấy rằng chúng ta vẫn chưa bị đánh bại. Tung một cú đòn. Gây chiến, phải... nhưng với kẻ thù nào? Ngài sẽ không tìm thấy gã Lannister nào trên Đảo Claw hết.”

“Chúng ta sẽ tìm thấy quân phản bội,” Ser Axell nói, “mặc dù ta có thể tìm được vài tên ở đây. Thậm chí trong chính căn phòng này.”

Davos phớt lờ lời chế nhạo đó. “Tôi chắc chắn Lãnh chúa Celtigar đã quy phục Joffrey. Ông ta đã già, và không muốn gì hơn là được sống những ngày còn lại trong lâu đài của mình, được uống loại rượu hảo hạng từ những chiếc ly nạm đá quý.” Ông quay sang Stannis. “Nhưng thưa bệ hạ, ông ta đã đến khi người triệu tập. Ông ta đến cùng với những con tàu và gươm đao của ông ta. Ông ta đứng bên cạnh người trong trận Storm’s End khi Lãnh chúa Renly tấn công chúng ta, và tàu của ông ta cũng giương buồm đến Vịnh Xoáy Nước Đen. Người của ông ta chiến đấu vì người, bị giết vì người, bị thiêu vì người. Đảo Claw được bảo vệ yếu ớt, đúng như vậy. Bởi nó được bảo vệ bởi đàn bà, trẻ con, và người già. Và tại sao lại như vậy? Bởi vì chồng, cha và con của họ đều đã chết trên Vịnh Xoáy Nước Đen, đó là lý do. Họ chết khi đang chèo thuyền, hoặc khi tay vẫn cầm gươm, khi đang chiến đấu dưới cờ trận của chúng ta. Vậy mà Ser Axell lại có kế hoạch để chúng ta tấn công vào những mái nhà mà họ để lại sau lưng, để cưỡng hiếp những góa phụ và giết chết con cái họ. Những người dân ấy không phải là quân phản quốc...”

“Phải chứ,” Ser Axell khẳng định nói. “Không phải tất cả lính của Celtigar đều chết trên Vịnh Xoáy Nước Đen. Hàng trăm tên đã bị bắt cùng tên lãnh chúa ấy, và đều quỳ gối hàng phục khi hắn ta đầu hàng.”

“Khi ông ta đầu hàng,” Davos nhắc lại. “Họ là người của ông ấy. Họ đã thề sẽ trung thành với ông ấy. Họ đâu còn lựa chọn nào khác?”

“Ai cũng có lựa chọn. Bọn chúng có thể từ chối không chịu hàng. Một vài người đã như vậy, và họ chết. Nhưng họ chết với tư cách là những con người đích thực và trung thành.”

“Một số người mạnh mẽ hơn những người khác.” Davos yếu ớt đáp lời. Stannis Baratheon là một người đàn ông thép, và ngài không hiểu, cũng như không tha thứ cho sự yếu đuối của kẻ khác. Ta đang thua cuộc, ông thầm nghĩ, lòng đầy tuyệt vọng.

“Bốn phận của mỗi người là phải trung thành với vị vua hợp pháp, ngay cả khi lãnh chúa

của kẻ đó đang đi lệch hướng,” Stannis tuyên bố bằng giọng nói cho thấy không cần cãi cự gì thêm.

Một ý nghĩ điên rồ liêu lĩnh chiếm ngự Davos, sự liêu lĩnh rất giống với một cơn điên. “Vậy người có trung thành với vua Aerys khi anh trai người giương cờ hiệu không?” Ông buột miệng nói.

Sự im lặng đến choáng váng bao trùm căn phòng, cho đến khi Ser Axell hét lên, “Muru phản!” và rút mạnh dao găm ra khỏi bao. “Thưa bệ hạ, hấn dám nói lời bỉ ổi ấy trước mặt người!”

Davos nghe thấy tiếng nghiêng răng của Stannis. Một đường gân xanh căng ra trên trán ngài. Bốn mắt họ gặp nhau. “Ser Axell, cất dao đi. Và ra ngoài.”

“Nếu điều đó khiến bệ hạ vui lòng...”

“Ta vui lòng cho người lui,” Stannis nói. “Người hãy lui ra ngoài, và triệu Melisandre đến đây.”

“Tuân lệnh.” Ser Axell cất dao vào bao, cúi đầu và đi vội ra cửa. Đôi giày của ông ta nện thành thịch lên sàn, đầy vẻ giận dữ.

“Người vẫn luôn cả gan thử thách sự kiên nhẫn của ta,” Stannis cảnh báo Davos khi chỉ còn lại hai người. “Tên buôn lậu kia, ta có thể cắt đứt lưỡi người như đã chặt đứt mấy ngón tay của người đây.”

“Thưa bệ hạ, thần là người của ngài. Vì thế, lưỡi của thần cũng thuộc về ngài, thuận theo lệnh của ngài.”

“Đúng vậy,” ngài nói với giọng bình tĩnh hơn. “Ta muốn cái lưỡi đó nói đúng sự thật. Mặc dù vào thời Aerys, sự thật cay đắng hơn. Nếu như người biết... đó là một lựa chọn khó khăn. Huyết thống của ta, hay lãnh chúa của ta. Anh trai ta, hoặc vị vua của ta.” Ngài nhăn mặt. “Người đã bao giờ thấy Ngai Sắt chưa? Các mẫu ngành chạy dọc lưng ngài, những dải sắt xoắn bện, những mũi gươm và mũi dao quấn vào nhau không? Hiệp sĩ, đó không phải chỗ ngồi dễ chịu đâu. Aerys bị đứt tay đứt chân nhiều lần đến nỗi người ta gọi ông ta là Vua Vảy, và Maegor Tàn Nhẫn đã bị giết trên chiếc ghế đó. Cạnh chiếc ghế đó, một số người nói vậy. Đó không phải chỗ ngồi để người ta được nghỉ ngơi thư giãn. Đôi lúc ta tự hỏi tại sao các anh em trai ta lại muốn chỗ ngồi ấy đến vậy.”

“Vậy tại sao người lại muốn chỗ ngồi ấy?” Davos hỏi.

“Đó không phải điều ta muốn. Ngai Sắt là của ta, vì ta là người thừa kế của Robert. Đó là luật. Sau khi ta chết, ngai vàng sẽ được truyền lại cho con gái ta, trừ khi Selyse sinh cho ta một đứa con trai.” Ngài khê lướt ba ngón tay lên bàn, trên lớp véc-ni trơn cứng đã sẫm lại vì lâu đời. “Ta là vua. Mong muốn không đi cùng với vị thế ấy. Ta có trách nhiệm với con gái ta. Với vương quốc. Với cả Robert. Anh ấy mến ta, dù rất ít, ta biết như vậy, nhưng ta vẫn là em trai của anh ấy. Ái thần của Lannister đó căm thù anh ấy, và biến anh ấy thành một tên hề. Ái thần đã có thể giết anh ấy, như ả đã giết Jon Arryn và Ned Stark. Phải có công lý cho những tội ác đó. Bắt đầu với Cersei và những hành động bỉ ổi của ả. Nhưng chỉ là bắt đầu thôi. Ta định chà sạch cung điện đó. Như Robert đã làm, sau trận Trident. Có lần Ser Barristan nói với ta rằng sự suy vong của triều đại Aerys bắt đầu từ Varys. Tên thái giám đó lẽ ra không bao giờ được thả thú. Sát Vương cũng vậy. Ít nhất, Robert cũng nên tước chiếc áo khoác trắng của Jaime và cử hấn đến Tường Thành như Lãnh chúa Stark hối thúc. Nhưng anh ấy lại nghe lời Jon Arryn. Lúc đó ta vẫn ở Storm’s End, bị vây hãm và không được hỏi ý kiến.” Ngài đột ngột quay người và dành cho Davos một ánh nhìn mãnh liệt. “Nào, nói sự thật. Tại sao người lại muốn giết quý cô Melisandre?”

Vậy là ngài biết Davos không thể nói dối ngài. “Bốn con trai của thần bị chết cháy trên Vịnh Xoáy Nước Đen. Cô ta đã thiêu chúng.”

“Người hiểu nhầm rồi. Những ngọn lửa ấy không phải do cô ta tạo ra. Hãy nguyên rửa Quý Lùn, nguyên rửa những tên phù thủy biết thuật bói lửa, nguyên rửa tên ngu Florent đó đã lái hạm đội của ta vào cạm bẫy. Hoặc nguyên rửa ta vì sự kiêu căng tự phụ ngoan cố của ta, vì đã sai cô ta đi nơi khác đúng lúc ta cần cô ta nhất. Nhưng đừng nguyên rửa Melisandre. Cô ta vẫn là kẻ tội tở trung thành của ta.”

“Maester Cressen cũng là kẻ tội tở trung thành của bệ hạ. Cô ta giết ông ấy, như đã giết Ser Cortnay Penrose và em trai Renly của người.”

“Giờ thì người mới đúng là một tên ngốc,” nhà vua phàn nàn. “Cô ta nhìn thấy kết cục của Renly trong lửa, đúng vậy, nhưng cũng như ta, cô ta không hề can dự vào việc đó. Cô ta ở bên ta. Con trai Devan của người cũng sẽ nói vậy với người thôi. Nếu không tin ta, người hãy hỏi cậu bé. Chắc chắn nếu được cô ta đã cứu Renly. Chính Melisandre đã hối thúc ta gặp cậu ấy, cho cậu ấy cơ hội cuối cùng để sửa sai. Và cũng chính Melisandre là người hối thúc ta triệu người đến khi Ser Axell muốn hỏa thiêu người.” Ngài khẽ cười. “Điều đó có khiến người bất ngờ không?”

“Có. Cô ta biết thần không phải người của cô ta, cũng không phải người của vị thần lửa mà cô ta tôn sùng.”

“Nhưng người là người của ta. Cô ta biết rõ điều đó.” Ngài vẫy tay ra hiệu cho Davos đến gần hơn. “Thằng bé đang bệnh. Maester Pylos đang chữa trị cho nó.”

“Thằng bé ư?” Ông nghĩ ngay đến Devan, cận vệ của nhà vua. “Thưa bệ hạ, con trai thần ư?”

“Devan ư? Một cậu bé ngoan. Cậu ta có nhiều tính cách của người lắm. Thằng con hoang của Robert đang ốm, chính là đứa nhỏ mà chúng ta bắt được ở Storm’s End.”

Edric Storm. “Thần có nói chuyện với hoàng tử trong Vườn Aegon.”

“Như cô ta mong muốn. Và như cô ta đã thấy trước.” Stannis thở dài. “Thằng nhỏ có khiến người vui không? Nó có năng khiếu ấy đấy. Nó thừa hưởng năng khiếu ấy của cha nó. Nó biết nó là con trai của vua, nhưng lại quyết định quên rằng nó sinh ra đã là một đứa con hoang. Và nó tôn thờ Robert, y như Renly khi còn trẻ. Anh trai ta đóng vai người cha triu mến trong những chuyến thăm đến Storm’s End, và có cả quà nữa... gươm, ngựa con, áo khoác lông. Đó là do tên thái giám, mọi việc đều do hắn sắp đặt. Cậu bé thường viết thư đến Tháp Đỏ cảm ơn hết lời, và Robert thường cười lớn và hỏi Varys xem năm nay hắn sẽ gửi cho thằng bé quà gì. Renly không hơn gì. Cậu ấy để mặc người cai quản thành trì và các học sĩ nuôi nấng thằng bé, ai ai cũng bị mê hoặc trước năng khiếu của thằng bé. Penrose thà chết chứ nhất định không chịu giao thằng bé.” Vị vua nghiêng rằng. “Việc đó vẫn khiến ta giận. Tại sao ông ta lại nghĩ ta sẽ làm tổn thương thằng bé chứ? Ta đã chọn Robert, không phải vậy sao? Khi cái ngày đầy khó khăn đó đến, ta đã chọn huyết thống thay vì danh dự.”

Ngài không nói tên của cậu bé đó. Việc này khiến Davos khó chịu. Hy vọng Edric bé nhỏ sẽ sớm khỏi bệnh. Stannis xua tay, gạt bỏ nỗi băn khoăn của ông. “Nó chỉ bị cảm lạnh thôi. Ho, run rẩy và sốt. Maester Pylos sẽ sớm chữa khỏi cho nó thôi. Bản thân nó không là gì cả, nhưng máu của anh trai ta chảy trong huyết quản của nó. Cô ta nói trong huyết quản của vua có quyền năng.” Davos không cần phải hỏi xem cô ta là ai.

Stannis chạm vào Bàn Vẽ. “Hiệp Sĩ Cử Hành, nhìn đi. Vương quốc của ta, một cách hợp pháp. Westeros của ta.” Ngài quét một bàn tay ngang hình vẽ vương quốc. “Nói chuyện này về Bảy Phụ Quốc là điên rồ. Aegon nhìn thấy vương quốc này từ ba trăm năm trước, khi ngài ấy đứng tại nơi chúng ta đang đứng. Họ vẽ lên chiếc bản này theo lệnh của ngài ấy. Sông núi, vịnh biển,

lâu đài, thành trì, thành phố, chợ, ao hồ, đầm lầy, rừng cây... nhưng lại không có biên giới. Tất cả chỉ có một. Một vương quốc, để một đấng minh quân trị vì.”

“Một đấng minh quân,” Davos đồng ý. “Một đấng minh quân tức là hòa bình.”

“Ta sẽ đem công lý đến Westeros. Một điều mà Ser Axell hiểu rất ít, ông ta gần như không hiểu gì về chiến tranh. Đao Claw không mang lại gì cho ta hết... và đó là tội ác, đúng như người nói. Celtigar phải tự hấn trả giá cho tội phản bội, chỉ mình hấn thôi. Và khi ta đến vương quốc của ta, hấn sẽ phải đền tội. Từ vị lãnh chúa cao cả nhất cho đến con chuột thấp hèn nhất, ai ai cũng phải trả giá cho hành động của mình. Và một số kẻ sẽ mất nhiều hơn mấy đầu ngón tay, ta hứa với người như vậy. Chúng đã khiến vương quốc của ta đổ máu, và ta không quên điều đó.” Vua Stannis quay mặt khỏi bàn. “Hiệp Sĩ Cử Hành, quỳ xuống.”

“Thưa bệ hạ?”

“Vì hành và cá của người, ta đã từng phong cho người làm hiệp sĩ. Vì điều này, ta đang có ý định thăng chức cho người làm lãnh chúa.”

Điều này ư? Davos không hiểu gì. “Thưa bệ hạ, thần hài lòng được làm hiệp sĩ của người. Thần sẽ không biết làm thế nào để tỏ ra mình quý tộc hơn được.”

“Tốt. Tỏ ra quý tộc tức là dối trá. Ta đã cay đắng rút ra bài học đó. Làm theo lệnh ta.”

Davos quỳ xuống và Stannis rút thanh gươm dài của ngài ra. Thanh gươm Thấp Lửa, Melisandre đặt tên cho thanh gươm đó như vậy; thanh gươm đỏ của các dũng sĩ, được rút ra từ ngọn lửa, nơi mà bảy vị thần bị thiêu. Dường như căn phòng sáng hơn khi lưỡi gươm trượt khỏi bao. Thanh gươm tỏa ra chùm sáng; lúc vàng, lúc đỏ. Không gian quanh lưỡi gươm lung linh, và chưa thứ đồ trang sức nào sáng đến vậy. Nhưng khi Stannis chạm thanh gươm lên vai Davos, nó không mang đến cảm giác gì khác những thanh gươm dài bình thường. “Ser Davos của Nhà Seaworth,” vị vua nói, “người có là một lãnh chúa trung thực từ bây giờ và mãi mãi về sau không?”

“Thưa bệ hạ, có ạ.”

“Người có thể sẽ trung thành phụng sự ta suốt cuộc đời, thế dành cho ta những lời tham vấn trung thực và sự tuân lệnh mau lẹ, để bảo vệ quyền lợi và vương quốc của ta trước kẻ thù trong mọi trận chiến, dù lớn hay nhỏ, để bảo vệ người dân và trừng phạt kẻ thù của ta không?”

“Thưa bệ hạ, có ạ.”

“Davos Seaworth, vậy thì hãy đứng lên, và đứng lên với tư cách là lãnh chúa của Rainwood, Người Bảo Hộ vùng Biển Hẹp, và quân sư của nhà vua.”

Trong tích tắc, Davos sững sờ đến không thể nhúc nhích được. Sớm nay ta tỉnh giấc trong nhà lao của ngài ấy. “Thưa bệ hạ, người không thể... thần không phù hợp để làm quân sư đâu.”

“Không còn ai phù hợp hơn đâu.” Stannis cất thanh Thấp Lửa vào bao, đưa tay ra cho Davos và kéo ông lên.

“Thần sinh ra vốn thấp hèn,” Davos nhắc cho ngài nhớ. “Và thần là một kẻ buôn lậu. Các lãnh chúa của bệ hạ sẽ không bao giờ chịu tuân lệnh thần.”

“Thế thì chúng ta sẽ phong chức cho các lãnh chúa mới.”

“Nhưng... thần không biết đọc... không biết viết...”

“Maester Pylos có thể đọc cho người nghe. Về việc viết lách, vị quân sư cuối cùng của ta đã viết mà không chịu suy nghĩ. Ta chỉ cần ở người những gì mà người vẫn luôn dành cho ta. Sự trung thực. Trung thành. Phụng sự.”

“Chắc chắn phải có người phù hợp hơn... một vị lãnh chúa vĩ đại nào đó.”

Stannis khịt mũi. “Bar Emmon, thằng cha đó sao? Hay ông ngoại bất trung của ta? Celtigar đã bỏ ta, Velaryon mới 6 tuổi, còn Sunglass đã dong thuyền chạy đến Volantis sau khi ta hỏa thiêu anh trai hắn.” Ngài tỏ ra giận dữ. “Chỉ còn vài người tốt ở lại, sự thật là vậy. Ser Gilbert Farring vẫn bảo vệ Storm’s End cho ta, cùng với hai trăm quân trung thành khác. Lãnh chúa Morrigen, con hoang của Nightsong, Chyttering trẻ tuổi, em họ Andrew của ta... nhưng ta không tin bọn họ như tin tưởng người, lãnh chúa Rainwood của ta. Người sẽ là quân sư của ta. Chính người là người muốn ở bên cạnh ta trong trận chiến.”

Một trận chiến nữa sẽ là cái kết của tất cả chúng ta, Davos thầm nghĩ. Lãnh chúa Alester đã nhìn thấu viễn cảnh đó. “Bệ hạ yêu cầu thần tham vấn trung thực. Trung thực mà nói... chúng ta thiếu quân lực để tham gia một trận chiến nữa trước Nhà Lannister.”

“Đó là trận chiến vĩ đại mà bệ hạ đang nói đến,” một giọng phụ nữ vang lên, đậm chất phương đông. Melisandre đứng ngoài cửa trong bộ váy lụa đỏ và sa-tanh óng ánh, hai tay cầm một chiếc đĩa bạc đã được đẩy kín. “Những cuộc chiến nhỏ này chẳng khác gì cuộc ẩu đả của bọn trẻ con. Davos Seaworth đang triệu tập sức mạnh của ngài ấy, thứ sức mạnh không thể đo đếm được. Cái lạnh sắp đến, và đêm tối không bao giờ kết thúc.” Cô ta đặt chiếc đĩa bạc lên Bàn Vẽ. “Trừ khi những con người đích thực có đủ can đảm để chiến đấu lại. Những người có trái tim bằng lửa.”

Stannis nhìn chiếc đĩa bạc. “Lãnh chúa Davos, cô ta đã cho ta thấy. Trong lửa.”

“Thưa bệ hạ, ngài đã nhìn thấy sao?” Stannis Baratheon không phải là người thích nói đùa về một chuyện như vậy.

“Bằng chính mắt ta. Sau trận chiến, khi ta vô cùng tuyệt vọng, quý cô Melisandre bảo ta nhìn vào ngọn lửa trong lò sưởi. Ông khói bốc lên, và các mẩu tro tàn bay lên từ ngọn lửa. Ta nhìn chăm chăm vào đó, cảm thấy mình thật ngu ngốc, nhưng cô ấy bảo ta nhìn sâu hơn, và... tro màu trắng, đang bay lên, nhưng cùng lúc, có vẻ như tro đang rơi xuống. Tuyệt, ta nghĩ vậy. Sau đó, những tàn lửa trong không khí dường như cuộn thành hình tròn, để tạo thành một vòng đuốc, và ta nhìn xuyên thấu ngọn lửa đó vào một ngọn đồi cao trong một khu rừng. Các mẩu than cháy dở trở thành những con người mặc đồ đen đi phía sau các ngọn đuốc, và có các hình bóng đang di chuyển trong tuyết. Dù bếp lửa đang nóng rực, nhưng ta thấy lạnh đến rùng mình, và khi đó, hình ảnh ấy biến mất, vòng lửa đó biến mất. Nhưng hình ảnh ta nhìn thấy là có thật, ta sẽ lấy lại vương quốc của mình.”

“Và người đã lấy lại được vương quốc ấy rồi,” Melisandre nói.

Sự chắc chắn trong giọng nói của nhà vua khiến Davos ớn lạnh. “Một ngọn đồi trong rừng... các hình hài trong tuyết... thần không...”

“Nghĩa là trận chiến đã bắt đầu,” Melisandre nói. “Hiện giờ cát đang cuốn đến nhanh hơn, và thời khắc của con người trên hành tinh này sắp hết. Chúng ta phải hành động cương quyết, nếu không mọi hy vọng sẽ mất hết. Westeros phải được thống nhất dưới tay một vị vua đích thực, một vị hoàng tử đầy hứa hẹn, lãnh chúa của Dragonstone và người được R’hllor lựa chọn.”

“Thế thì R’hllor lựa chọn thật lạ lùng.” Nhà vua nhăn mặt, như thể ngài vừa nếm một món ăn hôi thối. “Tại sao lại là ta, mà không phải các anh em trai của ta? Renly và quả đào của cậu ấy.”

Trong mơ, ta thấy nước trái cây chảy ra khỏi miệng nó, còn máu chảy ra khỏi cổ họng. Nếu Renly làm tròn bổn phận của mình, chắc chắn chúng ta đã đập tan Lãnh chúa Tywin. Một chiến thắng khiến Robert cũng phải tự hào. Robert...” Ngài lại nghiêng rằng. “Ta cũng mơ thấy anh ấy nữa. Cười cợt. Say xỉn. Khoác lác. Đó là những việc mà anh ấy giỏi nhất. Và cả chiến đấu nữa. Ta chưa bao giờ giỏi hơn anh ấy bất cứ việc gì. Lẽ ra Thần Ánh Sáng nên chọn Robert. Tại sao lại chọn ta?”

“Bởi vì ngài là người chính đáng,” Melisandre nói.

“Một người chính đáng.” Stannis chạm một ngón tay lên chiếc đĩa bạc. “Vớی đàn đĩa.”

“Vâng,” Melisandre nói, “nhưng thần phải nói với ngài thêm một lần nữa, đây không phải là cách làm đâu.”

“Người đã nói nó hiệu quả.” Trông nhà vua có vẻ giận dữ.

“Sẽ hiệu quả... và cũng sẽ không hiệu quả.”

“Sẽ như thế nào?”

“Cả hai.”

“Nói cho ta nghe dễ hiểu hơn đi.”

“Thần sẽ nói như vậy nếu ngọn lửa nói đơn giản hơn. Trong lửa có sự thật, nhưng không phải lúc nào cũng dễ thấy.” Viên hồng ngọc đeo ở cổ cô ta hút lửa từ lò than. “Thưa bệ hạ, xin hãy đưa thằng bé cho thần. Cách đó chắc chắn hơn. Tốt hơn. Đưa cho thần thằng bé, và thần sẽ đánh thức rồng đá.”

“Ta đã nói với người rồi, không là không.”

“Giữa vô số đứa trẻ ở Westeros, nó chỉ là một đứa trẻ xuất thân tầm thường. Cũng như giữa vô số những đứa trẻ có thể được sinh ra tại mọi vương quốc trên thế giới này.”

“Thằng bé vô tội.”

“Nó làm ô uế giường ngủ của người, nếu không chắc chắn người đã có con trai. Nó làm ô danh thân thể của người.”

“Robert làm việc đó. Không phải thằng nhỏ. Con gái ta càng ngày càng mền thằng nhỏ. Và nó thuộc huyết thống của ta.”

“Huyết thống của anh trai ngài,” Melisandre nói. “Máu của vua. Chỉ có máu của vua mới đánh thức được rồng đá.”

Stannis nghiêng rằng. “Ta sẽ không nghe thêm lời nào về chuyện này nữa. Rồng chết hết rồi. Gia tộc Targaryen đã gần chục lần cố đánh thức chúng. Và bọn họ chỉ biến mình thành lũ ngốc, hoặc thành xác chết. Người có đĩa trong tay. Hãy làm việc của người đi.”

Melisandre miễn cưỡng gật đầu, và nói, “Tuân lệnh.” Tay phải thò vào ống tay áo trái, cô ta rắc một nắm bột vào lò than. Khi các ngọn lửa mờ mờ vươn lên cao hơn bọn họ, ả nữ tu đỏ cầm chiếc đĩa bạc lên và đưa cho nhà vua. Davos quan sát cô ta mở nắp đĩa. Bên trong đĩa là ba con đĩa to, đen kịt, no căng máu.

Máu của đứa bé, Davos biết ngay. Máu của vua.

Stannis mở một bàn tay ra, và các ngón tay ngài tóm quanh một con đĩa. “Ngài hãy nói tên,” Melisandre ra lệnh.

Con đĩa xoắn lại trong tay cầm của vị vua, nó cố dính vào một trong các ngón tay ngài. “Kẻ tiếm ngôi,” ngài nói. “Joffrey Baratheon.” Khi ngài ném con đĩa vào bếp lửa, nó cuộn lại như một chiếc lá giữa bếp than, và cháy đen.

Stannis tóm con đĩa thứ hai. “Kẻ tiếm ngôi,” lần này ngài nói to hơn. “Balon Greyjoy.” Ngài khẽ búng nó vào bếp, thịt nó nứt ra và kêu đen đét. Máu nó chảy ra, kêu xì và bốc khói.

Con đĩa cuối cùng nằm trong tay nhà vua. Lần này, ngài nhìn nó một lúc khi nó vặn vẹo giữa các ngón tay ngài. “Kẻ tiếm ngôi,” cuối cùng ngài cũng nói. “Robb Stark.” Và ném con đĩa vào lửa.

JAIME

Phòng tắm của Harrenhal tối lò mờ, trần thấp, chập kín các bồn tắm bằng đá. Khi họ đưa Jaime vào, Brienne đang ngồi trong một chậu tắm và tức giận kì cọ cánh tay.

“Đừng cọ mạnh thế, đồ nhà quê,” anh gọi. “Tróc da đấy.” Cô buông chổi cọ xuống và đưa hai bàn tay to như tay của Gregor Clegane lên che hai đầu vú. Hai núm vú nhỏ, nhọn mà cô ta đang che đi trông sẽ tự nhiên hơn trên ngực một đứa trẻ 10 tuổi, hơn là trên bộ ngực đầy cơ bắp của cô ta.

“Người làm gì ở đây?” cô hỏi.

“Lãnh chúa Bolton khẳng khẳng bắt ta ăn tối với ông ta, nhưng lại quên không mời đám họ chết trên người ta.” Jaime đưa tay trái kéo mạnh người lính bên cạnh. “Giúp ta cởi đám giẻ rách hôi thối này ra.” Chỉ còn một tay, anh còn không thể cởi dây buộc quần. Người kia miễn cưỡng làm theo. “Giờ thì cứ để bọn ta trong này,” Jaime nói khi quần áo anh chắt thành đồng trên nền đá ẩm ướt. “Tiểu thư vùng Tarth của ta không muốn đám các người nhìn chăm chăm vào đầu vú cô ấy đâu.” Anh chỉ bàn tay cụt vào người phụ nữ có khuôn mặt gãy như lưỡi cày đang đứng cạnh Brienne. “Người nữa. Ra ngoài đợi đi. Trong này chỉ có một cửa thôi, mà ả nhà quê kia thì quá bự để cố lèn người qua ống thông khói mà tẩu thoát.”

Bọn họ làm theo. Người phụ nữ đó đi theo người lính cạnh chừng anh ra ngoài, để hai người trong phòng tắm. Chậu tắm đủ rộng để chứa sáu, bảy người, bắt chước theo phong cách của các Thành Phố Tự Trị, vì vậy Jaime trèo vào chậu tắm cùng cô, hết sức khó khăn và chậm chạp. Hai mắt anh đều mở to, mặc dù mắt phải vẫn còn sưng phồng, bất chấp Qyburn đã cho đĩa hút máu khô. Jaime cảm thấy mình phải già đến 109 tuổi, và đây vẫn là một cảm giác hay ho hơn khi ở Harrenhal.

Brienne lui lại tránh xa anh. “Còn nhiều chậu tắm kia.”

“Nhưng chậu này hợp với ta nhất.” Hết sức thận trọng, anh nhúng người vào nước đang bốc hơi nóng, nước ngập đến tận cằm. “Đồ nhà quê, đừng sợ. Hai đùi cô tím bầm, xanh lét kìa, mà ta thì không hứng thú với cái nằm ở giữa đâu.” Anh gác tay phải lên mép chậu, vì Qyburn đã cảnh báo anh phải giữ cho miếng vải lạnh được khô ráo. Anh cảm thấy hai chân đang căng ra, và đầu lại quay mòng mòng. “Nhớ lời ta ra nếu ta ngắt. Chưa có gã Lannister nào lại chết chìm trong chậu tắm và ta không muốn là người đầu tiên.”

“Tại sao ta phải quan tâm đến việc người chết thế nào?”

“Người đã thề một lời thề trinh trọng.” Anh mỉm cười khi cơn đỏ mặt xuất hiện trên cái cổ trắng mập mạp của cô. Cô ta quay lưng về phía anh. “Vẫn thẹn thùng như một trinh nữ hả? Người nghĩ là ta chưa từng nhìn thấy cái gì nào?” Anh mò tìm chiếc bàn chải mà cô làm rơi xuống, và bắt đầu kỳ cọ người. Ngay cả cọ người thôi cũng khó, vụng về. Tay trái của mình không giỏi việc gì hết.

Nhưng nước vẫn vẫn đục khi lớp bụi bẩn phủ trên da thịt anh rơi xuống. Cô ta vẫn quay lưng về phía anh, những cơ bắp trên đôi vai to sụ của cô gồ lên.

“Nhìn thấy bàn tay cụt của ta khiến người đau buồn đến vậy sao?” Jaime hỏi. “Người phải vui mới đúng chứ. Ta đã mất bàn tay mà ta đã dùng để giết vua. Chính bàn tay ấy đã xô thẳng nhóc Nhà Stark xuống khỏi tòa tháp đó. Và cũng chính bàn tay ấy đã luồn xuống giữa hai đùi của em gái ta để thỏa mãn nàng.” Anh dúi bàn tay cụt vào mặt cô. “Không cần hỏi tại sao Renly lại chết, khi mà người đang bảo vệ hắn.”

Cô đứng phắt dậy như thể anh vừa đánh cô, khiến nước trào ra khắp phòng tắm. Khi cô trào ra, Jaime thoáng thấy chòm lông dày màu vàng hoe ở giữa hai bắp đùi cô. Chỗ đó của cô nhiều lông hơn chị gái anh. Hết sức vô lý, anh thấy dương vật của mình bị kích thích. Giờ thì mình biết mình đã xa Cersei quá lâu rồi. Anh đảo mắt đi và bắn khoả về phản ứng của cơ thể mình. “Như thế là không hợp đâu,” anh lầm bầm. “Ta là một gã trai thương tật, và gay gắt. Ở nhà quê, thứ lỗi cho ta. Người đã bảo vệ ta như bất kì một người đàn ông nào khác, và người làm tốt hơn hầu hết tất cả bọn họ.”

Cô lấy khăn quấn quanh người. “Người chế giễu ta sao?”

Câu hỏi ấy khiến anh giận dữ trở lại. “Người điếc y như một bức tường thành sao? Đó là một lời xin lỗi. Ta phát mệt vì phải cãi cọ với người rồi. Tạm thời đình chiến nhé?”

“Thỏa thuận đình chiến phải được xây dựng trên sự tin tưởng. Nếu người khiến ta tin tưởng...”

“Sát Vương, đúng. Và kẻ phản thù đã giết Aerys Targaryen buồn so và tội nghiệp.” Jaime khịt mũi. “Ta không hối hận gì về Aerys, mà là Robert. ‘Ta nghe nói bọn họ gọi người là Sát Vương’ gã nói với ta như vậy tại bữa tiệc đăng quang. ‘Nhưng đừng nghĩ đến việc biến hành động đó thành thói quen nhé.’ Và gã cười ồ. Tại sao không ai gọi Robert là kẻ phản thù? Gã khiến vương quốc này tan nát, nhưng ta lại là người phải hứng chịu tội danh của gã.”

“Robert làm mọi điều ngài ấy có thể làm, vì tình yêu thương.” Nước chảy xuống giữa hai chân Brienne và đọng thành vũng dưới chân cô.

“Robert làm mọi điều vì sự kiêu ngạo, vì chỗ kín của đàn bà, và vì một khuôn mặt đẹp.” Anh cuộn tay thành nắm đấm... hoặc anh đã làm vậy, nếu bàn tay vẫn còn. Cơn đau ập xuống cánh tay anh, đau đớn khủng khiếp.

“Ngài ấy cưới ngựa để bảo vệ vương quốc,” cô khẳng khái nói.

Để bảo vệ vương quốc. “Người có biết em trai ta đã khiến cả Vịnh Xoáy Nước Đen chìm trong lửa không? Lửa hoang cháy trên mặt nước. Aerys chắc chắn đã tắm trong màn lửa ấy nếu lão cả gan dám. Đám người Targaryen ấy ai cũng phát cuồng vì lửa.” Jaime thấy đầu óc choáng váng. Tại hơi nóng trong phòng tắm, tại thuốc trong người, tại cơn sốt. Ta không còn là mình nữa. Anh nhúng người xuống thấp cho đến khi nước ngập đến cằm. “Làm vậy bắn chiếc áo khoác trắng của ta... hôm đó ta mặc áo giáp vàng, nhưng...”

“Áo giáp vàng ư?” Giọng cô nghe yếu ớt.

Anh lơ lửng trong hơi nóng, và hồi tưởng lại. “Sau khi Griffin thất bại trong trận chiến Chuông Rung, Aerys đầy ải hận.” Tại sao mình lại kể cho con nhỏ xấu xí lồ bịch kia nghe chuyện này? “Cuối cùng gã cũng nhận ra rằng Robert cũng chỉ là một lãnh chúa sống ngoài vòng pháp luật cần bị tiêu diệt, nhưng cũng là mối đe dọa lớn nhất mà gia tộc Targaryen phải đối mặt từ thời Daemon Blackfyre. Lão vua đó khiếm nhã nhắc cho Lewyn Martell nhớ rằng lão đang giam giữ Elia và cử hấn nhận lệnh đưa mười ngàn người xứ Dorne ra vương lộ. Jon Darry và Barristan Selmy phi ngựa đến Thánh Đường Đá để tập hợp lại người của Griffin, còn hoàng tử Rhaegar trở về từ phương nam và thuyết phục cha hấn gạt bỏ sự kiêu ngạo để mời cha ta đến. Nhưng không con qua nào trở lại từ Casterly Rock, và điều đó khiến lão vua ấy càng sợ hãi hơn. Nhìn đâu lão cũng thấy kẻ phản bội, và Varys luôn ở bên cạnh lão để chỉ mặt những người mà lão trót quên. Vậy là lão vua đó ra lệnh cho các nhà giả kim giấu lửa hoang ở khắp nơi trong Vương Đô. Dưới Đại Điện Baelor và những ngôi nhà tồi tàn của Flea Bottom, dưới chuồng ngựa và nhà kho, ở khắp bảy cổng thành, và trong cả tầng hầm của Tháp Đỏ nữa.

Sự việc được bí mật tiến hành bởi một đám phù thủy biết bói lửa. Bọn chúng còn không tin

tưởng vào đám thầy tu cấp dưới để cho chúng giúp đỡ một tay. Đôi mắt hoàng hậu nhắm nghiền suốt nhiều năm, Rhaegar còn bận chiêu quân. Nhưng quân sư mới của Aerys không hẳn là ngu ngốc, khi mà Rossart, Belis và Garigus hết tới lui suốt cả ngày lẫn đêm, và ông ấy nghi ngờ. Chelsted, ông ấy tên là Lãnh chúa Chelsted.” Khi kể chuyện này, bỗng nhiên cái tên đó lại xuất hiện trong đầu anh.

“Ta cứ nghĩ ông ta hèn nhát, nhưng cái ngày mà ông ta đối mặt với Aerys, ông ta tìm được lòng can đảm ở đâu đó. Ông ta cố hết sức để khuyên can lão. Ông ta đưa ra lý lẽ, ông ta chế nhạo, ông ta đe nạt, và cuối cùng, ông ta cầu xin. Khi không thành, ông ta tháo dây đeo cổ và ném xuống sàn. Aerys thiêu sống ông ta vì hành động đó, và treo sợi dây đó quanh cổ Rossart - tên phù thủy lửa mà lão ưng nhất. Hẳn là kẻ đã thiêu chết Lãnh chúa Rickard Stark trong chính bộ áo giáp của ông ấy. Và trong suốt quãng thời gian ấy, ta đứng dưới chân Ngai Sắt trong chiếc áo choàng trắng, đứng bất động như một xác chết, để bảo vệ đức vua của ta, và cả những bí mật ngọt ngào của lão.

Các anh em cùng chung lời thề của ta đều ở nơi khác, người thấy đấy, nhưng Aerys muốn giữ ta ở bên cạnh lão. Ta là con trai của cha ta, vì vậy lão không tin tưởng ta. Lão muốn ta phải có mặt ở nơi mà Varys có thể theo dõi ta, cả ngày lẫn đêm. Vì thế ta nghe được tất cả mọi chuyện.” Anh vẫn nhớ hai mắt Rossart lóe lên như thế nào khi hắn mở bàn đồ để chỉ nơi giấu chất cháy. Garigus và Belis cũng vậy. “Rhaegar gặp Robert trên sông Trident, và người đã biết ở đó xảy ra chuyện gì rồi. Khi tin đó được báo về triều, Aerys thu xếp cho hoàng hậu đến Dragonstone cùng với hoàng tử Viserys. Công chúa Elia cũng có thể đi cùng, nhưng lão không cho. Đôi lúc lão quên rằng chắc hẳn hoàng tử Lewyn đã phản bội Rhaegar trên sông Trident, nhưng lão nghĩ lão có thể khiến cả vùng Dorne phải trung thành với lão, chỉ cần lão giữ Elia và Aegon bên cạnh. Đám quân phản trắc muốn Vương Đô của ta, ta nghe lão nói vậy với Rossart, nhưng ta không cho chúng thứ gì, ngoài tro bụi. Cứ để Robert được làm vua trên đồng xương cháy rụi thành than và đám thịt nướng. Nhà Targaryen không bao giờ chôn người chết, mà họ hỏa thiêu. Aerys có ý định tạo một giàn thiêu khổng lồ cho tất cả bọn họ. Mặc dù, nói thật là ta không tin lão lại muốn lão chết. Giống như Aerion Rực Lửa, lão nghĩ ngọn lửa sẽ biến đổi lão... rằng lão sẽ lại hồi sinh, được tái sinh thành một con rồng, và biến toàn bộ kẻ thù thành tàn tro.

Ned Stark tiến về phương nam với đội quân tiên phong của Robert, nhưng lực lượng của cha ta tiến về Vương Đô đầu tiên. Pycellé thuyết phục lão vua rằng Thủ Lĩnh Phương Tây đã đến bảo vệ lão, vậy là lão cho mở cổng thành. Lần duy nhất đó lão nên để ý đến lời khuyên của Varys, nhưng lão lại lờ đi. Cha ta lui lại sau chiến tuyến, nghiền ngẫm về những sai lầm mà Aerys đã tự gây ra và quyết định rằng gia tộc Lannister phải đứng về phe thắng trận. Trận chiến trên sông Trident đã giúp cha ta quyết định nhanh chóng.

Vậy là ta phải bảo vệ Tháp Đỏ, nhưng ta biết bọn ta đã thua cuộc. Ta cử người đến yết kiến Aerys và xin phép lão để ra điều kiện. Người của ta trở về cùng với một mệnh lệnh của lão. ‘Nếu người không phải quân phản bội, hãy đem đầu của cha người đến cho ta.’ Aerys không nhân nhượng đâu. Lãnh chúa Rossart ở bên cạnh lão, sứ giả của ta nói vậy. Ta biết điều đó nghĩa là gì.

Khi ta đến gặp Rossart, hắn ăn mặc như một hiệp sĩ cấp cao và hắn đang vội chạy ra cổng hậu. Ta giết hắn trước. Sau đó ta giết Aerys, trước khi lão kịp tìm được ai đó để đưa lệnh của lão đến cho các phù thủy khác. Nhiều ngày sau, ta vẫn săn đuổi những kẻ còn lại và giết hết bọn chúng. Belis đề nghị cho ta rất nhiều vàng, còn Garigus khóc van vỉ xin tha. Hừ, gươm khoan dung hơn lửa nhiều, nhưng ta nghĩ Garigus sẽ không trân trọng lòng tốt của ta.”

Nước lạnh dần. Khi Jaime mở mắt, anh thấy mình đang nhìn chăm chăm vào bàn tay cụt vốn là tay cầm gươm của anh. Bàn tay đã biến ta thành Sát Vương. Con dê khốn kiếp kia đã cùng lúc cướp đi cả vinh quang và nỗi ô nhục của anh. Và để lại cái gì? Giờ ta là ai?

Trông ả nhà quê thật nực cười, cái khăn choàng bầu chật lấy hai đầu vú kẹp lép của cô ta,

còn hai chân trắng thò ra bên dưới. “Câu chuyện của ta khiến người không nói lên lời sao? Đến đây, nguyên rửa ta, hoặc hôn ta, hoặc gọi ta là kẻ nói dối đi. Gì cũng được.”

“Nếu sự thật là vậy, thì tại sao không ai hay biết?”

“Các hiệp sĩ Ngự Lâm Quân đã thề sẽ giữ kín mọi bí mật của vua. Người bắt ta phản lời thề của mình sao?” Jaime cười. “Người nghĩ là lãnh chúa cao quý của Winterfell lại chịu nghe những lời giải thích của ta ư? Ông ta là một người đầy danh giá. Ông ta chỉ cần nhìn vào mặt ta cũng đủ để kết án ta có tội.” Chân Jaime run rẩy, nước khiến ngực anh lạnh buốt. “Sói có quyền gì mà phán xét sư tử? Quyền gì nào?” Anh rùng mình ớn lạnh, và anh đập bàn tay cụt vào mép chậu khi cố trèo ra ngoài.

Cơn đau ập đến... và bỗng nhiên, phòng tắm quay cuồng trước mắt anh. Brienne đỡ được anh trước khi anh ngã xuống. Cánh tay cô ta đang sờn gai ốc, ẩm ướt và lạnh, nhưng cô ta khỏe và êm ái hơn anh nghĩ. Êm ái hơn Cersei, anh thầm nghĩ khi cô giúp trèo ra khỏi bồn tắm, hai chân anh lắc lư như một con gà trống què. “Người đâu!” anh nghe thấy cô ta hét lên. “Sát Vương!”

Jaime, anh nghĩ, tên ta là Jaime.

Kể đến, anh thấy mình nằm trên sàn nhà ẩm ướt trong khi lính canh, ả nhà quê và Qyburn đang đứng nhìn anh đầy vẻ lo lắng. Brienne đang trần truồng, nhưng dường như lúc ấy cô quên mất điều đó. “Tại hơi nóng trong bồn tắm,” Maester Qyburn nói với bọn họ. Không, đó không phải học sĩ, bọn chúng đã lấy đi chuỗi vòng của ông ta. “Trong máu anh ta vẫn còn thuốc, và anh ta không được ăn uống đầy đủ. Lâu nay các người cho anh ta ăn gì?”

“Giun, nước tiểu và đồ mửa ra,” Jaime nói.

“Bánh mì cứng, nước và cháo yến mạch,” người lính gác khẳng khẳng nói. “Nhưng hẳn không ăn mấy. Chúng tôi nên làm gì với hắn?”

“Cọ sạch người, mặc đồ và đưa anh ta đến Kingspyre, nếu cần thiết,” Qyburn nói. “Lãnh chúa Bolton nhất quyết tối nay anh ta phải ăn tối với ngài. Sắp đến giờ rồi.”

“Đưa cho ta quần áo sạch,” Brienne nói, “ta sẽ tắm rửa và mặc đồ cho hắn.”

Những người khác đều vui vẻ nhường việc đó cho cô. Họ nhắc anh đứng lên và đặt anh ngồi lên ghế đá cạnh tường. Brienne đi tìm khăn tắm, và quay lại với một cái bàn chải lông cứng để cọ sạch người anh. Một người lính đưa dao cạo để cô tỉa râu cho anh. Qyburn trở lại với quần áo lót, quần ống túm đen bằng len, một chiếc áo dài thắt lưng màu xanh, rộng rãi và một chiếc áo choàng bằng da có dây buộc đằng trước. Đến lúc đó Jaime thấy đỡ choáng váng hơn, mặc dù anh vẫn thấy mình lóng ngóng như thế. Với sự hỗ trợ của cô gái nhà quê, anh cố tự mặc quần áo. “Giờ ta chỉ cần thêm một tấm kính bạc nữa thôi.”

Vị học sĩ cũng mang quần áo mới cho Brienne; một chiếc áo choàng bằng sa-tanh hồng ố màu và một chiếc áo khoác ngắn bằng len. “Thưa cô, tôi rất tiếc. Đây là quần áo phụ nữ duy nhất ở Harrenhal có vẻ đủ rộng với cỡ người của cô.”

Rõ ràng là chiếc áo choàng được cắt cho người có cánh tay mảnh khảnh hơn, đôi chân ngắn hơn, và bộ ngực đầy đặn hơn nhiều. Dải dây buộc từ vùng Myr đẹp đẽ không che được những vết bầm tím lốm đốm trên da thịt Brienne. Nhìn tổng thể, bộ trang phục mới khiến ả nhà quê trông hết sức lố bịch. Vai và cổ cô ta to hơn cả vai mình, Jaime nghĩ bụng. Thảo nào cô ta chỉ muốn mặc áo giáp. Màu hồng cũng không hợp với cô ta chút nào. Cả chục câu nói đùa vụt xuất hiện trong đầu anh, nhưng lần này, anh cứ để yên chúng ở đó. Tốt nhất đừng làm cô ta giận; anh không phải đối thủ của cô ta dù cô ta chỉ dùng một tay.

Qyburn mang theo một chai bẹt nhỏ. “Gì vậy?” Jaime hỏi khi vị học sĩ ấn chai vào miệng bắt anh uống.

“Cam thảo ngâm giấm, mật ong và cỏ ba lá. Thứ nước này sẽ tạo cho ngươi chút sinh lực và giúp ngươi minh mắt.”

“Mang cho ta thứ thuốc giúp ta mọc tay mới đi,” Jaime nói. “Đó mới là thứ ta cần.”

“Uống đi,” Brienne nói, gương mặt vẫn lạnh lùng, và anh làm theo.

Nửa giờ trôi qua anh mới cảm thấy đủ khỏe để đứng lên. Sau khi ngồi trong hơi ẩm ẩm ướt của phòng tắm, không khí bên ngoài đúng là một cái tát ngang mặt. “Có lẽ lãnh chúa đang đợi hân,” một người lính nói với Qyburn. “Cả cô ta nữa. Tôi có cần phải vác hân không?”

“Ta vẫn đi được. Brienne, cho ta nhờ tay ngươi một lát.”

Bấu chặt vào cô, Jaime để họ đưa anh đi ngang sân, đến một gian sảnh rộng gió, rộng lớn, rộng hơn cả sảnh ngai vàng ở Vương Đô. Những lò sưởi khổng lồ sắp thẳng hàng theo bức tường, mỗi lò cách nhau khoảng 3 mét, nhiều đến mức anh không đếm được, nhưng không lò nào được đốt lửa, vì thế, cái lạnh giữa các bức tường thấu đến tận da thịt. Khoảng chục lính cầm giáo mặc áo choàng lông thú đứng canh cửa và các bậc thang dẫn lên hai gian phòng bên trên. Và ở chính giữa trung tâm của sự trống trải bao la đó, cạnh một cái bàn trụ được vây quanh bởi cả héc-ta sàn làm bằng đá hoa nhẵn nhụi, Lãnh chúa vùng Dreadfort đang đợi, cùng với một người hầu rượu duy nhất.

“Thưa lãnh chúa,” Brienne nói khi họ đứng trước mặt ông ta.

Đôi mắt của Roose Bolton nhợt nhạt, và giọng nói vô cùng nhẹ nhàng. “Hiệp sĩ, ta rất vui khi cả hai người đều đủ khỏe để đến đây với ta. Tiểu thư, mời ngồi.” Ông ta ra hiệu về các đĩa pho mát, bánh mì, thịt lạnh, và hoa quả được bày kín bàn. “Hai người uống rượu đỏ hay rượu trắng? Rượu được làm bằng nho thường thôi, ta e là vậy. Ser Amory uống gần cạn hăm rượu của phu nhân Whent rồi.”

“Ta tin là ông đã giết hân vì tội đó.” Jaime ngồi ngay xuống ghế, để Bolton không nhận thấy anh yếu đến chừng nào. “Màu trắng là của Nhà Stark. Ta sẽ uống rượu đỏ giống một người Lannister.”

“Tôi uống nước,” Brienne nói.

“Elmar, rượu đỏ cho Ser Jaime, nước cho tiểu thư Brienne, và rượu vang pha chất thơm cho ta.” Bolton vẫy tay ra hiệu cho người hộ tống bọn họ và cho lui, và hân lặng lẽ đi ra.

Thói quen khiến Jaime thò tay phải cầm cốc rượu. Bàn tay cụt của anh đập vào cốc rượu, khiến mảnh vải lanh buộc tay bị rượu bắn vào với các vết đỏ tươi và buộc anh phải cầm cốc bằng tay trái trước khi nó rơi xuống đất, nhưng Bolton vờ như không nhận thấy sự lóng ngóng ấy. Gã người phương bắc đó lấy một quả mận khô và cắn mạnh. “Ser Jaime, hãy thử món này. Ngọt lắm, và tốt cho tiêu hóa nữa. Lãnh chúa Vargo lấy được trong một quán trọ trước khi ông ta đốt rụi quán.”

“Bụng dạ ta tốt lắm, còn con dê đó không phải lãnh chúa gì hết, và ta không hứng thú với mớ mận khô kia của ngươi bằng một nửa hứng thú với ý định của ngươi.”

“Ý định của ta với ngươi ư?” Một nụ cười yếu ớt xuất hiện trên môi Roose Bolton. “Hiệp sĩ, ngươi là một chiến lợi phẩm đầy hiểm nguy. Đi đến đâu ngươi cũng gây bất đồng. Ngay cả tại đây, trong ngôi nhà Harrenhal vui vẻ này!” Giọng ông ta rất mỏng. “Và cả ở Riverrun, có vẻ là

vậy. Người có biết rằng Edmure Tully đã rao giá một nghìn rỗng vàng cho ai bắt được người trở lại không?”

Chỉ vậy thôi sao? “Em gái ta sẽ trả cao gấp mười lần cái giá đó.”

“Thật sao?” Lại là nụ cười đó, thoáng xuất hiện rồi biến mất ngay. “Mười ngàn rỗng vàng là số vàng lớn đấy. Đương nhiên, cần phải cân nhắc cả đề nghị của Lãnh chúa Karstark nữa. Ông ta hứa gả con gái cho bất kì ai mang đầu người về cho ông ta.”

“Cứ để con dê kia lãnh phần thưởng đó đi,” Jaime nói.

Bolton khẽ cười thầm. “Harrión Karstark bị giam giữ ở đây khi bọn ta chiếm lâu đài này, người có biết không? Ta trao cho hắn toàn bộ những người Karhold vẫn còn theo ta và cử hắn đi với Glover. Ta mong không chuyện gì tồi tệ xảy đến với hắn ở Duskendale... nếu không Alys Karstark sẽ là người con duy nhất còn lại của Lãnh chúa Rickard.” Ông ta chọn một quả mận khô khác. “May cho người là ta không cần vợ. Ta đã cưới phu nhân Walda Frey trong khi ở Song Thành.”

“Walda xinh đẹp ư?” Hết sức vụng về, Jaime cố dùng bàn tay cụt giữ bánh mỳ, còn tay trái xé bánh.

“Walda béo ú. Lãnh chúa Frey đề nghị cho ta của hồi môn là số bạc nặng bằng đúng trọng lượng của cô dâu, vì vậy ta chọn nàng ngay. Elmar, xé bánh mỳ cho Ser Jaime.”

Cậu bé xé một miếng bánh mỳ to bằng nắm đấm và đưa cho Jaime. Brienne tự xé bánh cho mình. “Lãnh chúa Bolton,” cô hỏi, “nghe nói ngài định trao Harrenhal cho Vargo Hoat?”

“Đó là giá hắn đưa ra,” Lãnh chúa Bolton nói. “Nhà Lannister không phải là người duy nhất trả mọi món nợ. Ta phải sớm đi thôi. Edmure Tully sắp cưới phu nhân Roslin Frey ở Song Thành, và nhà vua của ta ra lệnh cho ta phải có mặt.”

“Edmure cưới ư?” Jaime nói. “Không phải Robb Stark sao?”

“Vua Robb cưới rồi.” Bolton nhổ hạt mận vào tay và để hạt sang bên cạnh. “Cưới một tiểu thư họ Westerling ở Crag. Ta nghe rằng tên tiểu thư ấy là Jeyne. Ser, chắc hẳn người biết tiểu thư ấy. Cha cô ta là người mang cờ xí cho cha người.”

“Cha ta có vô khối người cầm cờ, và hầu hết bọn họ đều có con gái.” Jaime dò dẫm một tay với cốc, cố nhớ đến cô Jeyne kia. Westerling là một gia tộc lâu đời, và sự kiêu ngạo của họ cao hơn cả sức mạnh.

“Không thể nào,” Brienne ngang bướng nói. “Vua Robb đã đính ước với một tiểu thư họ Frey. Ngài sẽ không bao giờ phản thề, ngài ấy...”

“Bê hạ mới chỉ là một chàng trai 16 tuổi,” Roose Bolton ôn tồn nói. “Và ta sẽ cảm ơn tiểu thư nếu tiểu thư không chất vấn lời nói của ta.”

Jaime thấy thương cho Robb Stark. Cậu ta đã thắng cuộc ngoài chiến trường nhưng lại thua cuộc trên giường ngủ, một thằng ngốc đáng thương. “Làm cách nào mà Lãnh chúa Walder lại thích ăn thịt cá hồi hơn ăn thịt sói vậy?” anh hỏi.

“Ồ, cá hồi làm đồ ăn tối rất ngon.” Bolton đưa một ngón tay nhọn nhát về phía cậu bé hầu rượu. “Mặc dù Elmar tội nghiệp của ta không nói được. Cậu ấy được hứa hôn với Arya Stark, nhưng Lãnh chúa Frey không còn lựa chọn nào khác ngoài việc hủy hôn khi vua Robb lừa dối ông ta.”

“Có tin gì về Arya Stark không?” Brienne nhào người ra trước. “Phu nhân Catelyn đã lo rằng... tiểu thư còn sống không?”

“Ồ, có chứ,” Lãnh chúa của Dreadfort nói.

“Thưa lãnh chúa, ngài chắc chắn không vậy?”

Roose Bolton nhún vai. “Arya Stark mất tích một thời gian rồi, sự thật là vậy, nhưng giờ cô bé đã được tìm thấy. Ta định đưa cô bé trở lại phương bắc an toàn.”

“Tiểu thư ấy và chị gái tiểu thư nữa,” Brienne nói. “Tyrion Lannister đã hứa sẽ đổi anh trai của gã để trả tự do cho cả hai tiểu thư.” Dường như điều đó khiến Lãnh chúa của Dreadfort thích thú. “Thưa tiểu thư, chưa ai nói gì với tiểu thư sao? Người Nhà Lannister nói dối đấy.”

“Có phải đó là lời nói coi thường danh dự của gia tộc ta không?” Jaime dùng tay trái giơ con dao cắt pho mát lên. “Mũi dao tròn, và cùn,” anh nói và trượt ngón tay cái dọc theo gờ lưỡi dao, “nhưng nó vẫn đâm thấu mắt người.” Mồ hôi lấm tấm trên trán, anh chỉ hy vọng trông mình không yếu ớt như anh đang cảm nhận được.

Nụ cười mỉm của Lãnh chúa Bolton lại thoáng xuất hiện. “Lời nói táo bạo của một người đàn ông cần giúp xé bánh mỳ. Ta nhắc cho người nhớ, lính của ta canh gác xung quanh đấy.”

“Xung quanh đây, nhưng lại cách xa đến nửa dặm.” Jaime liếc nhìn độ dài hun hút của căn phòng. “Đến lúc bọn chúng đến được chỗ người, người đã chết ngắc như Aerys rồi.”

“Thật không có phong cách hiệp sĩ chút nào khi người đe nạt chủ nhà trên bàn ăn đầy pho mát và ô liu,” Lãnh chúa vùng Dreadfort quả trách. “Ở phương bắc, bọn ta vẫn giữ vững luật định về lòng hiếu khách.”

“Ở đây ta là tù nhân, không phải khách. Con dê của người cắt cụt tay ta. Nếu người nghĩ mấy quả mận khô khiến ta bỏ qua chuyện đó, thì người đã lầm to rồi.”

Điều đó khiến Roose Bolton ngạc nhiên. “Có lẽ ta nhầm. Có lẽ ta nên biến người thành quà cưới tặng Edmure Tully... hoặc chặt đầu người, như em gái người đã chặt đầu Eddard Stark.”

“Ta không khuyên như vậy đâu. Casterly Rock thù dai lắm.”

“Nhưng giữa những bức tường của ta và thành đá của người được ngăn cách bởi ngàn dặm đồi núi, biển cả, đầm lầy. Sự thù địch của Nhà Lannister không có ý nghĩa gì với Bolton hết.”

“Nhưng tình bạn với Nhà Lannister có nhiều ý nghĩa hơn.” Jaime nghĩ anh biết rõ trò chơi mà họ đang tham gia. Nhưng liệu ở nhà quê có biết không? Anh không dám nhìn cô ta để biết sự thật.

“Ta e rằng người không phải hạng bạn bè mà một gã đàn ông khôn ngoan muốn có.” Bolton ra hiệu cho cậu bé hầu rượu. “Elmar, cắt thịt nướng cho hai vị khách kia.”

Brienne được phục vụ trước, nhưng cô ta không hề đụng vào thức ăn. “Thưa ngài,” cô ta nói, “Ser Jaime sẽ được trao đổi để chuộc lại hai con gái của phu nhân Catelyn. Ngài phải thả cho chúng tôi đi tiếp.”

“Qua từ Riverrun đưa tin về một cuộc đào tẩu, không phải một cuộc trao đổi. Và nếu cô giúp kẻ bị bắt giam này chạy trốn, cô sẽ mắc tội phản quốc.”

Cô gái nhà quê dáng dấp to lớn đứng lên. “Tôi phụng sự phu nhân Stark.”

“Còn ta phụng sự Vua Phương Bắc. Hay gọi là Vị Vua Đánh Mất Phương Bắc, như một số người đang gọi ngài ấy như vậy. Cũng là người không bao giờ mong trao trả Ser Jaime lại cho Nhà Lannister.”

“Brienne, ngồi xuống ăn đi,” Jaime hồi thúc, khi Elmar đặt một miếng thịt nướng vẫn còn đỏ tươi trước mặt anh. “Nếu Bolton muốn giết chúng ta, ông ấy sẽ không lãng phí mớ mận khô quý báu này mời chúng ta đâu.” Anh nhìn chăm chăm vào miếng thịt và nhận ra rằng, với một bàn tay, anh không thể nào cắt thịt được. Giờ mình còn vô dụng hơn cả một đũa con nít, anh thầm nghĩ bụng. Phu nhân Catelyn sẽ cảm ơn hẳn khi Cersei trao trả hai đứa con gái cho bà ta. Ý nghĩ đó khiến anh nhăn mặt. Ta cũng sẽ bị khiển trách vì việc đó nữa.

Roose Bolton cẩn thận xắt miếng thịt của ông ta, máu chảy ra khắp đĩa. “Tiểu thư Brienne, cô có ngồi xuống không nếu như tôi nói với cô rằng tôi mong sẽ để Ser Jaime đi tiếp, như cô và phu nhân Stark mong muốn?”

“Tôi... ngài sẽ để chúng tôi đi tiếp ư?” Đầy vẻ cảnh giác, nhưng cô vẫn ngồi xuống. “Thưa ngài, như thế thì tốt.”

“Tất nhiên rồi. Tuy nhiên, Lãnh chúa Vargo gây cho tôi một chút... khó khăn.” Ông ta hướng đôi mắt nhợt nhạt về phía Jaime. “Người có biết tại sao Hoat lại cắt tay người không?”

“Hắn thích cắt cụt tay mà.” Mảnh vải lanh buộc phần tay bị cắt của Jaime lổm đổm vết máu và rượu.

“Ông ta cũng thích cắt cụt chân nữa. Hình như ông ta cũng không cần phải có lý do mới làm vậy.”

“Dù vậy, ông ta cũng có lý do đấy. Hoat xảo quyết hơn diện mạo của hắn. Không ai có thể chỉ huy một bang hội như Chiến Binh Dũng Cảm trong một thời gian dài trừ khi hắn ta có đôi chút tinh khôn.” Bolton dùng dao găm xiên một khoanh thịt, cho vào miệng và nhai đầy vẻ trầm ngâm, rồi nuốt. “Lãnh chúa Vargo từ bỏ Nhà Lannister vì ta đề nghị cho ông ta Harrenhal, một phần thưởng cao gấp ngàn lần những gì mà ông ta mong nhận được từ Lãnh chúa Tywin. Nhưng vì là một người lạ lẫm với Westeros, ông ta không biết rằng phần thưởng này đã bị đánh thuốc độc.”

“Lời nguyện của Harren Hắc Ám sao?” Jaime chế nhạo.

“Lời nguyện của Tywin Lannister.” Bolton giơ cốc rượu của ông ta ra và Elmar lặng lẽ rót đầy rượu vào đó. “Chắc hẳn lão dê đó đã hỏi ý kiến của những người Nhà Tarbeck hoặc Reyne. Chắc hẳn bọn họ cũng cảnh báo cho lão biết cha người xử tội kẻ phản bội như thế nào.”

“Không còn ai mang tên Tarbeck hay Reyne hết,” Jaime nói.

“Ta nói chính xác đấy. Chắc hẳn Lãnh chúa Vargo mong Lãnh chúa Stannis sẽ chiến thắng tại Vương Đô, và từ đó thừa nhận sự sở hữu của lão đối với tòa thành này để nhớ đến sự đóng góp nho nhỏ của lão trong sự sụp đổ của Nhà Lannister.” Ông ta cười thầm. “Nhưng ta e rằng lão không hiểu lắm về Stannis Baratheon. Người đó có thể cho lão Harrenhal vì sự phụng sự của lão... nhưng cũng sẽ cho lão một cái thông lọng vì tội ác mà lão gây ra.”

“Một cái thông lọng vẫn còn tử tế hơn thứ mà lão sẽ nhận được từ cha ta.”

“Đến lúc này lão cũng đã nhận ra điều đó. Vì đội quân của Stannis bị đánh tan và Renly đã chết, chỉ có chiến thắng của Nhà Stark mới cứu lão khỏi sự báo thù của Lãnh chúa Tywin, nhưng đến giờ cơ hội ấy càng ngày càng mong manh hơn.”

“Vua Robb thắng mọi trận chiến,” Brienne quả quyết nói.

“Thắng mọi trận chiến, nhưng lại đánh mất Nhà Frey, Nhà Karstark, thành Winterfell và cả phương bắc. Đáng tiếc là con sói ấy còn quá trẻ. Các chàng trai tuổi mười sáu đều tin chúng là bất tử hoặc bất bại. Ta cho rằng một người nhiều tuổi hơn chắc sẽ quý gối hàng. Sau chiến tranh luôn là hòa bình, và khi hòa bình lại có lệnh tha tội... ít nhất là cho Robb Stark. Không phải cho hạng người như Vargo Hoat.” Bolton khẽ mỉm cười. “Cả hai bên đều đang lợi dụng ngài ấy, nhưng sẽ không bên nào rơi lấy một giọt nước mắt khi ngài ấy băng hà. Đám Chiến Binh Dũng Cảm không chiến đấu trên trận chiến ở Xoáy Nước Đen, nhưng chúng cũng phải bỏ mạng.”

“Người sẽ thứ lỗi nếu ta không khóc thương lão chứ?”

“Người không hề thương tiếc lão dê già bất hạnh ấy sao? À, nhưng chắc chắn các vị thần thì có... nếu không thì tại sao các vị thần lại để hai người rơi vào tay lão?” Bolton nhai một miếng thịt nữa. “Karhold nhỏ hơn và nghèo hơn Harrenhal, nhưng nó nằm xa tít tắp khỏi móng vuốt sư tử. Một khi đã kết hôn với Alys Karstark, Hoat sẽ là một lãnh chúa đích thực. Nếu lão thu nhận thêm được ít vàng từ cha người nữa thì càng tốt, nhưng chắc chắn lão sẽ giao người cho Lãnh chúa Rickard, bất kể cha người trả lão bao nhiêu vàng đi nữa. Cái giá của lão là một cô trinh nữ, và một nơi lánh nạn an toàn.

Nhưng để bán người thì lão phải giữ người lại, và trên các vùng đất quanh sông có vô số kẻ sẵn sàng lấy cắp người đi. Glover và Tallhart đều bị đánh bại ở Duskindale, nhưng tàn dư của họ vẫn còn, còn Núi Yên Ngựa tàn sát những kẻ bị tụt lại phía sau. Cả ngàn quân Nhà Karstark đi lùng khắp phía nam và phía tây của Riverrun để săn đuổi người. Còn những nơi khác đầy rẫy đám Darry không còn lãnh chúa và không có luật lệ, vô khối đàn sói bốn chân, và cả các băng nhóm của Lãnh chúa Tia Chớp. Dondarrion sẵn lòng treo cổ người và lão dê kia trên cùng một cái cây.” Lãnh chúa của Dreadfort lấy một miếng bánh mì thấm máu rỉ ra từ miếng thịt. “Harrenhal là nơi duy nhất mà Lãnh chúa Vargo có thể hy vọng sẽ giữ người an toàn, nhưng ở đây, toán Chiến Binh Dũng Cảm của lão ít hơn số quân của ta, của Ser Aenys và đội quân Frey của ông ta. Chắc chắn hẳn sợ ta sẽ trả người lại cho Ser Edmure ở Riverrun... hay tệ hơn là trả người về cho cha người.

Bằng việc cắt tay người, hắn cố tình tháo bỏ một mối đe dọa, chính là bàn tay cầm gươm của người, và như vậy hắn cũng có một kỷ vật rừng rợn để gửi cho cha người, đồng thời giảm bớt giá trị của người đối với ta. Vì hắn là người của ta, cũng như ta là người của vua Robb. Do đó, tội ác của hắn cũng là tội ác của ta, hoặc có vẻ như vậy trong cách nhìn nhận của cha người. Và vì thế, ở đây có đôi chút... khó khăn cho ta.” Ông ta nhìn Jaime, đôi mắt nhợt nhạt của ông ta không chớp, chờ đợi, và lạnh lùng.

Ta hiểu rồi. “Người muốn ta không đổ lỗi cho người. Người muốn ta nói với cha ta rằng bàn tay cụt này không phải là tác phẩm của người.” Jaime cười. “Thưa lãnh chúa, cứ đưa ta về cho Cersei, và ta sẽ ngời ca người hết lời, ngọt ngào đúng như người muốn, nhất là về sự đối đãi tử tế của người với ta.” Bất kỳ một câu trả lời nào khác, anh biết như vậy, và Bolton sẽ trả anh lại cho lão dê kia. “Giá như còn tay, ta sẽ viết ngay một bức thư. Rằng ta đã bị cắt cụt tay như thế nào bởi chính tên lính đánh thuê mà cha ta đã đưa đến Westeros, và được lãnh chúa Bolton giải cứu.”

“Hiệp sĩ, ta sẽ tin lời người.”

Đó là điều mà ta ít khi được nghe thấy. “Bao giờ bọn ta sẽ được phép đi? Và người định làm gì để đưa ta qua mặt đám sói, đám kẻ cướp và cả Karstark kia?”

“Người sẽ đi khi Qyburn nói người đủ khỏe để đi, cùng với một đoàn tùy tùng đều là người được lựa chọn, dưới sự chỉ đạo của Walton, đội trưởng dưới trướng ta. Cậu ta được gọi là Chân

Sắt. Một người lính có lòng trung thành thép. Walton sẽ đưa người an toàn và nguyên vẹn đến Vương Đô.”

“Trong trường hợp hai con gái của phu nhân Catelyn cũng được trả lại an toàn và nguyên vẹn,” cô gái nhà quê nói. “Thưa ngài, sự bảo vệ của Walton rất được hoan nghênh, nhưng hai cô gái là trách nhiệm của tôi.”

Lãnh chúa của Dreadfort dành cho cô một cái nhìn thờ ơ. “Thưa tiểu thư, hai cô gái đó có lẽ không khiến cô phải lo thêm gì nữa. Tiểu thư Sansa là vợ của Quý Lùn, lúc này chỉ có thần thánh mới chia cách họ được.”

“Vợ?” Brienne nói đầy kinh hoàng. “Quý Lùn? Nhưng... gã đã thề, trước cả cung điện, trước sự chứng kiến của các vị thần và của rất nhiều người...”

Cô ta đúng là ngây thơ. Jaime cũng ngạc nhiên, nếu đó là sự thật, nhưng anh che giấu cảm xúc giỏi hơn. Sansa Stark chắc chắn sẽ khiến Tyrion cười tít. Anh vẫn còn nhớ cậu trai vui đến mức nào khi được ở bên con gái của người chủ trại... nửa tháng.

“Điều Quý Lùn đã thề cũng không còn quan trọng nữa,” Lãnh chúa Bolton nói. “Ít nhất là với hai người.” Trông cô ta có vẻ bị tổn thương. Có lẽ cuối cùng cô ta cũng cảm thấy những móng vuốt bằng thép của cái bẫy khi Roose Bolton ra hiệu cho toán lính của ông ta. “Ser Jaime sẽ tiếp tục lên đường về Vương Đô. Ta e rằng ta không nói gì về cô. Có lẽ ta hơi quá đáng nếu cướp đi cả hai chiến lợi phẩm của Lãnh chúa Vargo.” Lãnh chúa của Dreadfort thò tay lấy thêm một quả mận khô. “Thưa tiểu thư, nếu tôi là cô, tôi sẽ bớt lo nghĩ về Nhà Stark và lo nhiều hơn đến ngọc bích đấy.”

TYRION

Sau lưng anh, một con ngựa bồn chồn hí lên giữa những hàng lính áo vàng sắp thẳng hàng trên đường. Tyrion cũng nghe thấy tiếng Lãnh chúa Gyles ho. Anh không hề đề nghị Gyles, Ser Addam, Jalabhar Xho hay bất kỳ ai trong đám còn lại đi cùng, nhưng cha anh cho rằng Doran Martell sẽ nghĩ không hay nếu chỉ có một thằng lùn đến hộ tống hắn ta bằng Vịnh Xoáy Nước Đen.

Lẽ ra Joffrey nên đích thân ra đón đám người Dorne kia, anh ngẫm nghĩ khi ngồi đợi, nhưng chắc chắn thế nào nó cũng làm hỏng đại sự. Cách đây không lâu ông vua con kia cứ nói đi nói lại mấy lời giễu cợt về toán lính người xứ Dorne mà nó chọn trong những hiệp sĩ cấp cao của Mace Tyrell. Bao nhiêu tên người Dorne mới đóng nổi móng cho một con ngựa? Chín. Một tên đóng móng, còn tám tên kia nhắc con ngựa lên. Đôi lúc Tyrion nghĩ Doran Martell sẽ không thấy chuyện đó có gì thú vị.

Anh nhìn thấy cò trần bay phấp phới khi toán người cưỡi ngựa theo hàng dài đầy bụi xuất hiện dưới tán lá xanh của khu rừng. Từ đây đến sông, chỉ còn trơ những thân cây đen trụi, vốn là tàn tích từ trận chiến của anh. Quá nhiều cò hiệu, anh khó chịu nghĩ khi nhìn thấy tro bụi tung lên dưới móng những con ngựa đang phi đến, cũng giống như tro bụi đã tung lên dưới móng ngựa đoàn quân tiên phong của Tyrell khi đội quân đó đánh bại Stannis từ bên hông. Martell đem theo một nửa các lãnh chúa của Dorne, chỉ nhìn thôi anh cũng biết như vậy. Anh cố nghĩ xem chuyện gì hay ho có thể xuất phát từ hình ảnh đó, nhưng bất thành. “Người đếm được bao nhiêu cò hiệu?” anh hỏi Bronn.

Vị hiệp sĩ vốn là lính đánh thuê đưa tay che phía trên mắt. “Tám... không, chín.”

Tyrion quay người. “Pod, đến đây. Mô tả cò hiệu mà ngươi thấy, và nói xem chúng đại diện cho những gia tộc nào.”

Podrick Payne lên con ngựa thiến đến gần. Thằng nhóc đang cầm cò hiệu của hoàng gia, sư tử và hươu của Joffrey, và đang phải vật lộn vì sức nặng của nó.

Bronn cầm cò hiệu riêng của Tyrion, với hình con sư tử vàng của Nhà Lannister trên nền cò đỏ thẫm. Cậu ta ngày càng cao hơn, Tyrion nhận thấy khi Pod đứng lên bàn đạp ngựa để nhìn cho rõ. Rồi cậu ta sẽ sớm cao vượt mặt mình như tất cả mọi người. Thằng nhóc sốt sắng nghiên cứu cò hiệu của đám người Dorne theo lệnh Tyrion, nhưng cậu ta tỏ vẻ lo lắng. “Tôi không nhìn thấy gì. Gió khiến cò bay tứ tung.”

“Bronn, mô tả cho thằng nhóc nghe về hình ảnh ngươi nhìn thấy.”

Hôm nay trông Bronn rất giống một hiệp sĩ, khi anh ta mặc áo chẽn và áo choàng mới, chuỗi dây rực rỡ được đưa trên ngực. “Mặt trời đỏ trên nền cam,” anh ta nói, “với một ngọn giáo đâm xuyên phía sau.”

“Martell,” Podrick Payne nói ngay, trông thằng nhóc nhẹ nhõm thấy rõ. “Thưa ngài, gia tộc Martell vùng Sunspear. Hoàng tử vùng Dorne.”

“Con ngựa của ta cũng biết biểu tượng đó,” Tyrion lạnh nhạt nói. “Bronn, thử cái khác đi.”

“Cờ tía với những quả bóng màu vàng.”

“Quả chanh sao?” Pod nói đầy hy vọng. “Một cánh đồng tía rải rác chanh đúng không? Của gia tộc Dalt sao? Thuộc vùng Lemonwood.”

“Có thể. Kể đến là một con chim đen to lớn trên nền vàng. Có gì đó màu hồng hoặc màu trắng trên móng vuốt của nó, cò đang bay nên khó biết rõ là màu gì.”

“Con kền kền của Nhà Blackmont quắp một đứa bé con bằng vuốt của nó,” Pod nói. “Thưa ngài, gia tộc Blackmont của vùng Blackmont ạ.”

Bronn cười khì. “Lại là nhờ đọc sách hả? Cậu nhóc, sách sẽ hủy hoại mắt kiếm của ngươi đấy. Ta nhìn thấy một cái đầu lâu nữa. Cờ hiệu màu đen.”

“Đầu lâu đội vương miện của gia tộc Manwoody, phía sau là xương và vàng.” Với mỗi câu trả lời đúng, Pod có vẻ thêm phần tự tin hơn. “Nhà Manwoody vùng Kingsgrave.”

“Ba con nhện đen?”

“Thưa ngài, đó là ba con bọ cạp. Nhà Qorgyle của vùng Sandstone, ba con bọ cạp đen trên nền đỏ.”

“Đỏ và vàng, ở giữa là một đường kẻ.”

“Lửa của vùng Hellholt. Nhà Uller.”

Tyrion ấn tượng lắm. Thằng nhóc không ngốc chút nào, một khi lười nó không bị cột chặt lại. “Pod, tiếp tục đi,” anh hồi thúc. “Nếu ngươi đoán đúng hết, ta sẽ có thưởng.”

“Một chiếc bánh với những miếng cắt màu đỏ và đen,” Bronn nói. “Ở giữa có một bàn tay vàng.”

“Nhà Allyrion của vùng Godsgrace.”

“Một con gà đỏ đang ăn một con rắn, có vẻ là vậy.”

“Nhà Gargalen vùng Salt Shore. Một con rắn thần. Thưa ngài. Không phải gà đâu. Nền đỏ, với một con rắn đen trong miệng.”

“Giỏi!” Tyrion kêu lên. “Nhóc, một lần nữa.”

Bronn nhìn lướt qua đám người Dorne đang tiến đến. “Cờ hiệu cuối cùng là một sợi lông vàng trên kẻ ô vuông màu xanh.”

“Một cái lông nhím vàng, ser. Nhà Jordayne của vùng Tor.”

Tyrion cười. “Chín, và ngươi làm giỏi lắm. Chính ta cũng không nhớ hết tên của chín tấm cờ trận ấy.” Đó là một lời nói dối, nhưng đã giúp thằng nhóc cảm thấy chút tự hào, và đó là thứ cậu ta cần tha thiết.

Dường như Martell mang theo đội quân đồng hành rất ghê gớm. Trong số chín gia tộc mà Pod gọi tên, không gia tộc nào nhỏ bé hoặc tầm thường. Chín vị lãnh chúa hùng mạnh nhất của vùng Dorne đang tiến về vương lộ, họ hoặc người thừa kế của họ, và không hiểu sao, Tyrion nghĩ bọn họ không đi cả đoạn đường xa chừng ấy chỉ để đến xem con gấu biết nhảy nhót. Chắc chắn phải có một thông điệp. Và không phải là thông điệp mình thích. Anh tự hỏi liệu đưa Myrcella băng sông từ Sunspear đến có phải là một sai lầm không.

“Thưa ngài,” Pod nói, vẻ hơi rụt rè, “không có kiệu.” Tyrion quay vội đầu lại. Cậu ta nói đúng.

“Doran Martell luôn di chuyển bằng kiệu,” cậu nhóc nói. “Kiệu được chạm trổ, có rèm lụa, và

trên màn cửa phải có hình mặt trời.”

Tyrion cũng đã nghe đến chuyện này. Hoàng tử Doran đã ngoài ngũ tuần và ông ta mắc bệnh gút. Có lẽ hẳn muốn đi nhanh hơn, anh tự nhủ. Có lẽ hẳn sợ kiêu của hẳn sẽ là sự cám dỗ đối với bọn cướp, hoặc có lẽ đi kiêu sẽ công kênh trên những con đèo cao của Boneway. Có lẽ bệnh gút vẫn tốt hơn.

Vậy thì tại sao anh lại có cảm giác tồi tệ đến vậy?

Cuộc chờ đợi này thật không thể nào chịu đựng nổi. “Cờ hiệu phía trước rồi,” anh búng tay. “Chúng ta sẽ gặp họ.” Anh thúc ngựa. Bronn và Pod cũng làm theo, hai người đứng hai bên ngựa của anh. Khi đám người Dorne thấy ba người cưỡi ngựa đến, họ cũng thúc ngựa phi nhanh hơn, các tấm cờ hiệu bay phấp phới. Những bộ yên ngựa được trang trí công phu của họ treo lủng lẳng những tấm khiên bằng sắt mà họ ưa thích, nhiều bộ yên ngựa được buộc hàng bó giáo ném ngắn, hoặc những cây cung Dorne được uốn đôi mà họ sử dụng rất tài tình trên lưng ngựa.

Có ba nhóm người Dorne, vua Daeron đầu tiên rất được kính trọng. Người Dorne Vùng Biển sống dọc các bờ biển, người Dorne Vùng Sa Mạc sống trên các sa mạc và lưu vực sông, và người Dorne Vùng Đá Núi có được sự mau lẹ vì sống trên những con đèo và độ cao của Núi Đỏ. Người Dorne Vùng Biển mang nhiều dòng máu Rhoynish nhất, và người Dorne Vùng Đá Núi có ít nhất.

Cả ba nhóm người đó đại diện cho đoàn tùy tùng của Doran. Người Dorne Vùng Biển uyển chuyển và có làn da ngăm đen, trợn nhăn như quả ô liu, tóc đen dài thả bay trong gió. Người Dorne Vùng Sa Mạc da còn đen hơn, khuôn mặt họ sạm lại vì nắng trời gay gắt. Họ quấn khăn sáng màu quanh mũ để tránh bị say nắng. Người Dorne Vùng Đá Núi cao lớn nhất và có bề ngoài đẹp nhất, họ là con cái của Andals và Tiền Nhân, tóc nâu hoặc nâu vàng, khuôn mặt họ lốm đốm tàn nhang hoặc bị cháy nắng thay vì rám nắng.

Các vị lãnh chúa mặc áo choàng lụa và sa-tanh, dây lưng nạm đá quý và ống tay áo mềm mại. Áo giáp của họ được tráng men, được dát thêm đồng, bạc sáng và vàng đỏ mềm được đánh bóng loáng. Họ ngồi dạng chân trên lưng những con ngựa màu đỏ, màu vàng, một vài con màu trắng như tuyết, tất cả đàn ngựa đều thon mảnh, mau lẹ, cổ dài và những cái đầu xinh đẹp. Những con chiến mã dũng mãnh trong những câu chuyện kể về vùng Dorne nhỏ hơn những con ngựa chiến thông thường, và chúng không thể mang được sức nặng của áo giáp, nhưng người ta đồn rằng chúng có thể chạy liền hai ngày hai đêm mà không biết mệt mỏi.

Người lãnh đạo của đội quân Dorne cưỡi con ngựa ô với bờm và đuôi có lông màu đỏ. Ông ta ngồi trên yên ngựa như thể được sinh ra ở đó, với dáng hình cao ráo, mảnh dẻ và uyển chuyển. Chiếc áo choàng lụa màu đỏ nhạt rung rinh trên hai vai, áo ông ta được bọc bằng những hàng đĩa đồng xếp chồng lên nhau, và khi ông ta cưỡi ngựa, những chiếc đĩa đồng đó lấp lánh sáng như cả ngàn đồng xu mới coóng. Gờ chiếc mũ mạ vàng của ông ta có hình mặt trời làm bằng đồng, còn trên mặt kim loại bóng lộn của chiếc khiên tròn đeo sau lưng ông ta có hình mặt-trời-và-giáo của gia tộc Martell.

Mặt trời của Martell, nhưng trẻ đến tận mười năm, Tyrion thầm nghĩ khi giật cương ngựa, lúc này là thích hợp, và đủ xa để không cảm thấy sợ hãi. Lúc đó anh biết anh phải đối mặt với bọn họ. Bao nhiêu gã người Dorne có thể tạo ra một cuộc chiến nhỉ? Anh tự hỏi. Chỉ một thôi. Nhưng anh không có lựa chọn nào khác, ngoài mỉm cười. “Các vị, thật vui mừng khi được gặp các vị. Chúng tôi nghe tin các vị đang đến, và vua Joffrey lệnh cho tôi thay mặt ngài ấy ra chào đón các vị. Cha tôi, tức là quân sư của nhà vua, cũng gửi lời chào đến các ngài.” Anh giả vờ không biết. “Xin hỏi ai trong số các ngài là hoàng tử Doran vậy?”

“Sức khỏe buộc anh trai ta phải ở lại Sunspear.” Ông vua kia cười mũ. Bên dưới, nét mặt ông

ta nhăn nhoe và lò dò, đôi lông mày cong, mỏng ở ngay trên đôi mắt to, đen và sáng như hai vũng dầu than. Chỉ vài lọn tóc bạc điểm trên mái tóc đen bóng được hót từ trán lên theo hình chữ V nhọn hoắt như mũi ông tã. Chắc chắn hẳn là người Dorne đến sạm. “Hoàng tử Doran cử ta thay mặt ngài ấy đến gia nhập hội đồng của vua Joffrey, mong nhà vua hài lòng.”

“Nhà vua sẽ vô cùng vinh hạnh được nghe lời tham vấn của chiến binh lừng danh như hoàng tử Oberyn của vùng Dorne,” Tyrion vừa nói vừa ngẫm nghĩ. Điều này đồng nghĩa với đổ máu. “Và chúng tôi cũng nồng nhiệt chào đón đoàn quân hộ tống của ngài.”

“Thưa ngài Lannister, cho phép ta được giới thiệu với ngài. Ser Deziel Dalt, vùng Lemonwood. Lãnh chúa Tremond Gargalen. Lãnh chúa Harmen Uller và em trai ngài ấy, Ser Ulwyck. Ser Ryon Allyrion và con trai riêng của ngài ấy, Ser Daemon Sand, Con Hoang vùng Godsgrace. Lãnh chúa Dagos Manwoody, em trai Ser Myles, các con trai Mors và Dickon của ngài ấy. Phu nhân Larra Blackmont, con gái Jynessa và con trai Perros của phu nhân.” Ông ta giơ bàn tay mảnh khảnh về phía một người phụ nữ tóc đen ở đằng sau và ra hiệu cho bà ta tiến lên trước. “Và đây là Ellaria Sand, người tình của ta.”

Tyrion nén lại một tiếng rên. Á người tình của gã, lại còn là con hoang nữa, Cersei rồi sẽ rít lên giận dữ nếu gã muốn ả dự tiệc cưới. Nếu chỉ ta để ả ngồi đầu đó thì tối trong sảnh, chị ta sẽ khiến Rắn Hồ Lục Khát Máu nổi cơn thịnh nộ. Nhưng nếu để ả ngồi cạnh gã tại bàn cao trọng vọng, tất cả các phu nhân trong đại diện rồi sẽ thấy chương tai gai mắt. Chẳng lẽ hoàng tử Doran muốn khiêu khích rầy rà?

Hoàng tử Oberyn phi ngựa vòng quanh để đối mặt với đám tùy tùng người Dorne. “Ellaria, các lãnh chúa và các phu nhân, các ser, hãy nhìn xem vua Joffrey yêu mến chúng ta cỡ nào. Ngài thật tử tế khi cử ông cậu Lùn của ngài đến đưa chúng ta đến cung điện.”

Bronn khịt mũi cười ồ, còn Tyrion phải giả vờ tỏ ra thích thú. “Không phải mình tôi đâu, thưa các lãnh chúa. Nhiệm vụ này quá lớn lao so với một gã lùn như tôi.” Đoàn tháp tùng của anh đã tiến tới trước, vì vậy đã đến lượt anh giới thiệu tên của bọn họ. “Tôi xin được giới thiệu Ser Flement Brax, người thừa kế của Hornvale. Lãnh chúa Gyles vùng Rosby. Ser Addam Marbrand, tướng chỉ huy Đội Gác Thành. Jalabhar Xho, hoàng tử của Thung Lũng Hoa Đỏ. Ser Harys Swyft, bố vợ của chú Kevan của tôi. Ser Merlon Crakehall. Ser Philip Foote và Ser Bronn của Xoáy Nước Đen, hai người hùng trong trận chiến mới đây của chúng tôi trước đám quân nổi loạn của Stannis Baratheon. Và cận vệ của tôi, Podrick trẻ tuổi của Nhà Payne.” Tyrion đọc vanh vách từng cái tên một cách dứt khoát, nhưng những người được gọi tên lại không hề tỏ ra mình là đoàn tháp tùng cao quý hoặc ghê gớm như những người tháp tùng hoàng tử Oberyn, và cả hai bên đều biết rõ điều đó.

“Thưa Lãnh chúa Lannister,” phu nhân Blackmont nói, “chúng tôi đã đi cả chặng đường dài bụi bặm và rất mong được nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Chúng ta tiếp tục vào thành được không?”

“Được ngay, thưa phu nhân.” Tyrion quay đầu ngựa và gọi Ser Addam Marbrand. Đội lính áo vàng cưỡi ngựa và cũng là đội cận vệ danh dự của anh nhanh chóng quay ngựa khi nghe được lệnh của Ser Addam, rồi toàn bộ đoàn quân khởi hành về hướng sông và Vương Đô xa xa.

Oberyn Nymeros Martell, Tyrion nắm bắt khi cưỡi ngựa cạnh gã. Rắn Hồ Lục Khát Máu vùng Dorne. Mình phải làm cái quỷ gì với gã đây?

Anh mới chỉ biết đến tiếng tăm của gã... nhưng như vậy cũng đủ đáng sợ. Khi chưa đầy 16 tuổi, hoàng tử Oberyn bị bắt gặp đang ăn nằm với tình nhân của Lãnh chúa Yronwood - một người đàn ông to lớn vốn khét tiếng nóng nảy. Một cuộc đo kiếm xảy ra, mặc dù theo cách nhìn nhận của tuổi trẻ và dòng dõi quý tộc của hoàng tử, đó là lần đổ máu đầu tiên. Cả hai người cùng bị thương, và vấn đề danh dự được thỏa mãn. Nhưng hoàng tử Oberyn nhanh chóng hồi phục, còn vết thương của Lãnh chúa Yronwood thối rữa và khiến ông ta lìa đời. Sau đó, người

ta rí tai nhau rằng Oberyn đã chiến đấu bằng một thanh gươm tẩm thuốc độc, cũng từ đó, bạn và thù đều gọi gã là Rắn Hồ Lục Khát Máu.

Sự việc đó xảy ra cách đây lâu lắm rồi, chắc chắn là vậy. Thằng nhóc 16 tuổi giờ đã ngoại tứ tuần, và huyền thoại của gã mỗi ngày một khủng khiếp hơn. Gã đã đi khắp các Thành Phố Tự Trị, giao thương với những kẻ buôn bán thuốc độc, thậm chí còn nhúng tay vào nhiều việc ám muội, nếu lời đồn đại là có thật. Gã đã học tại Citadel và còn làm giả được sáu mắt xích trong sợi dây đeo của một học sĩ trước khi gã thấy chán nản không làm nữa. Gã cũng từng đi lính ở Đảo Bất Hòa phía bên kia eo biển hẹp, cưới ngựa với hội Con Trai Thứ một thời gian trước khi có hội nhóm riêng của mình. Những cuộc đấu thương của gã, những trận chiến, ngựa, và cả ham muốn của gã... thiên hạ đồn rằng gã ngủ cả với đàn ông và đàn bà, gieo mầm giống con gái ngoài giá thú khắp vùng Dorne. Những đứa con gái của gã được gọi là Rắn Cát. Theo Tyrion biết, hoàng tử Oberyn chưa bao giờ có con trai.

Và tất nhiên, chính gã đã khiến người thừa kế của Highgarden bị què quặt.

Ở Bảy Phụ Quốc này, không ai được chào đón đến dự tiệc cưới của Joffrey nhiệt tình như Martell, Tyrion thầm nghĩ. Đưa hoàng tử Oberyn đến Vương Đô trong khi nơi đây vẫn tiếp đón Lãnh chúa Mace Tyrell, hai người con và cả ngàn hiệp sĩ cao cấp của ông ta, là hành động khiêu khích nguy hiểm như chính con người hoàng tử Oberyn. Chỉ cần một lời nói không đúng, một câu đùa không đúng lúc, một cái nhìn là đủ để đám đồng minh quý tộc của chúng ta tóm cổ nhau.

“Trước đây chúng ta có gặp nhau rồi,” gã hoàng tử người Dorne khẽ nói với Tyrion khi họ cưới ngựa song song trên vương lộ, bỏ lại những cánh đồng tro và những thân cây cháy rụi tro trọi. “Nhưng ta không mong người còn nhớ dịp đó đâu. Hồi đó người còn nhỏ bé hơn bây giờ nhiều.”

Giọng nói của gã toát lên sự mỉa mai châm chọc mà Tyrion không ưa chút nào, nhưng anh sẽ không để gã người Dorne ấy khiêu khích mình. “Thưa ngài, đó là khi nào vậy?” anh hỏi bằng giọng lịch thiệp.

“Ồ, nhiều năm trước rồi, khi mẹ ta còn cai trị Dorne và cha người còn là quân sư của một ông vua khác.”

Cũng không khác mấy so với điều người nghĩ đâu, Tyrion ngẫm nghĩ.

“Đó là khi ta đến thăm Casterly Rock với mẹ ta, phu quân của bà, và chị gái Elia của ta. À, lúc đó ta mới 14 tuổi, sắp sang tuổi 15 thôi, Elia thì hơn ta một tuổi. Còn anh chị người khoảng 8 hay 9 tuổi gì đó, ta nhớ là vậy, còn người thì mới chào đời.”

Một thời điểm kỳ cục để ghé thăm. Mẹ anh mất vì sinh anh, vì vậy chắc chắn Nhà Martell đã thấy Rock chìm trong cảnh khóc thương tang tóc. Lãnh chúa Tywin hiếm khi nói về vợ, nhưng Tyrion đã nghe các chú kể về tình yêu giữa hai người họ. Hồi đó, cha anh là quân sư của Aerys, nhưng vô số người nói rằng Lãnh chúa Tywin Lannister cai quản Bảy Phụ Quốc, còn phu nhân Joanna cai quản Lãnh chúa Tywin. “Thằng lùn kia, ông ấy không còn như trước nữa sau khi bà ấy qua đời,” có lần chú Gery nói vậy với anh. “Phần tốt nhất của ông ấy đã chết theo bà ấy.” Gerion là con trai út trong số bốn con trai của Lãnh chúa Tytos Lannister và là người chú mà Tyrion yêu quý nhất.

Nhưng ông ấy chết rồi, mất tích dưới biển, và Tyrion chính là người đẩy phu nhân Joanna xuống mồ. “Thưa ngài, ngài có cảm tình với Casterly Rock không?”

“Ít lắm. Sau khi cha người lệnh cho Ser Kevan tiếp đón, ông ấy phớt lờ chúng ta trong suốt thời gian chúng ta lưu lại đó. Xà lim mà họ xếp cho ta có giường lông vũ để ngủ và thảm Myrish

trên sàn, nhưng tối tăm và không có cửa sổ, giống hệt địa lao, và lúc đó ta cũng nói vậy với chị Elia. Trời mây thì lúc nào cũng xám xịt, rượu quá ngọt, đàn bà quá kém cỏi chuyện giường chiếu, đồ ăn quá nhạt nhẽo... và bản thân người chính là nỗi thất vọng lớn nhất trong số đó.”

“Hồi đó tôi mới chào đời. Ngài còn trông mong gì hơn ở tôi?”

“Sự tàn ác,” gã hoàng tử tóc đen trả lời. “Người còn con nít, nhưng quá nổi danh. Khi người cất tiếng khóc chào đời, bọn ta vẫn còn ở Oldtown, nhưng cả thành đều bàn tán xôn xao về một con quý con của quân sư, và điềm gở cho cả vương quốc này.”

“Nạn đói, bệnh dịch, và chiến tranh, chắc chắn là vậy.” Tyrion nở một nụ cười chua chát. “Luôn luôn là nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh. À, cả mùa đông nữa, và những đêm dài không bao giờ kết thúc.”

“Tất cả những điều đó,” hoàng tử Oberyn nói, “và cả sự suy sụp của cha người nữa. Lãnh chúa Tywin biến ông ta thành người quan trọng hơn cả vua Aerys, nhưng chỉ có các vị thần mới đứng ở vị thế cao hơn một ông vua. Người chính là tai ương đối với ông ta, chính là một hình phạt mà các vị thần trừng phạt ông ta, để dạy cho ông ta biết rằng, ông ta cũng không hơn gì những người khác.”

“Tôi cũng đã cố chứng minh cho cha tôi thấy như vậy, nhưng cha tôi từ chối không chịu công nhận.” Tyrion thở dài. “Nhưng xin ngài hãy kể tiếp chuyện đó, tôi rất thích một câu chuyện hay.”

“Người cũng nên như thế, vì thiên hạ nói rằng người có một cái đuôi cứng đồ đầy lông lá, y chang đuôi lợn. Bọn ta nghe đồn rằng đầu người to khủng khiếp, chiếm tới một nửa cơ thể, và người sinh ra với lông lá đầy mình, lại có cả râu nữa, thêm một con mắt chốt, rồi móng vuốt y như móng vuốt sư tử. Răng người dài đến mức người không ngậm miệng lại được, và giữa hai chân người có cả dương vật và âm vật.”

“Cuộc sống sẽ đơn giản hơn nhiều nếu con người được làm tình với chính mình, ngài có đồng ý vậy không? Và đôi khi tôi cũng nghĩ móng vuốt và răng tỏ ra hữu ích. Dù vậy, tôi cũng bắt đầu nhận thấy cốt lõi chuyện than phiền của ngài rồi.”

Bronn cười khúc khích, nhưng Oberyn chỉ cười mỉm. “Chắc chắn bọn ta đã không được nhìn thấy người nếu như không có cô chị gái dễ thương của người. Không ai nhìn thấy người ở bàn ăn hay đại sảnh, mặc dù vào ban đêm, đôi lúc bọn ta cũng nghe thấy tiếng một đứa trẻ con gào khóc ở đâu đó sâu bên trong Casterly Rock này. Ta dám thề là tiếng khóc của người kinh khủng lắm. Người thường gào thét suốt nhiều giờ liền, và không gì có thể khiến người im miệng ngoài đầu vú của đàn bà.”

“Đến giờ vẫn vậy thôi.”

Lần này hoàng tử Oberyn phá lên cười. “Chúng ta có cùng sở thích rồi. Lãnh chúa Gargalen từng nói với ta rằng ngài ấy muốn chết khi gươm vẫn còn trong tay, còn ta đáp lại rằng ta muốn chết khi tay vẫn sờ một bầu ngực.”

Tyrion cười khì. “Ngài vừa nói về chị gái tôi đúng không?”

“Cersei hứa với Elia là sẽ cho bọn ta xem người. Trước hôm bọn ta giương buồm về, trong lúc cha mẹ ta vẫn còn đang trong buồng riêng, cô ta và Jaime đưa bọn ta xuống phòng người. Bà vú nuôi say bí tỉ của người cũng xua bọn ta đi, nhưng chị gái người không nản lòng đâu. ‘Nó là của ta’, cô ấy nói vậy, ‘còn người chỉ là một con bò sữa thôi, đừng có đứng đây mà nói ta phải làm thế nào. Câm miệng, nếu không ta sẽ bảo cha ta cắt lưỡi người. Bò không cần lưỡi đâu, chỉ

cần vú thôi.”

“Từ nhỏ thái hậu đã tỏ ra duyên dáng rồi,” Tyrion nói và khoái chí trước ý nghĩ mới mẻ về việc chị gái anh tuyên bố anh là của chị ta. “Thề có các vị thần, kể từ đó chị ta chưa bao giờ vội vã tuyên bố sở hữu ta như vậy.”

“Thậm chí Cersei còn cởi bộ quần áo bùng bùng của người để bọn ta nhìn cho rõ,” gã hoàng tử người Dorne nói tiếp. “Đúng là một mắt người chột, và da đầu có mấy lọn tóc đen. Có lẽ đầu người cũng to hơn đầu những đứa trẻ khác... nhưng người không có đuôi, không có râu, không có răng hay móng vuốt như lời đồn đại, và giữa hai chân người chỉ là một con chim bé xíu màu hồng hồng. Sau tất cả những lời rĩ tai đó, Tai Ương của Lãnh chúa Tywin hóa ra chỉ là một đứa trẻ sơ sinh đỏ hỏn có hình thù góm ghiech và đôi chân còi cọc. Ngay cả Elia cũng à ồ như mọi đứa con gái khi nhìn thấy các em bé, ta chắc chắn người đã nghe thấy tiếng à ồ đó. Y như đám con gái đó thường kêu lên khi nhìn thấy mấy con mèo con hoặc chó con. Dù người rất xấu xí, nhưng ta tin rằng chị ấy cũng muốn tự mình cưng nựng người. Khi ta nói rằng trông người giống một con quỷ đáng thương, chị gái người nói rằng ‘Nó giết chết mẹ tôi’ và rồi cô ta vịn con chim nhỏ của người mạnh đến nỗi ta tưởng cô ta định giựt nó ra khỏi người người. Người khóc thét lên, nhưng lúc đó anh trai Jaime của người nói, ‘Để nó yên, chị làm nó đau kìa,’ lúc đó Cersei mới thả người ra. ‘Chẳng sao hết,’ cô ta nói. ‘Ai cũng nói nó sẽ chết sớm thôi. Đáng ra nó cũng không nên sống đến tận bây giờ.’”

Lúc đó mặt trời đã lên cao và thời tiết thật ẩm áp dù đang vào thu, nhưng Tyrion Lannister cảm thấy lạnh hết cả sống lưng khi nghe đến điều đó. Chị gái dễ thương của ta. Anh gãi gãi vết sẹo ngang mũi và nhìn gã người Dorne kia bằng “con mắt chột.” Tại sao gã lại kể chuyện đó với ta? Gã đang thử ta, hay gã chỉ đang vịn chim ta như Cersei, để gã nghe thấy tiếng thét của ta? “Ngài nhớ kể chuyện này cho cha tôi nghe nhé. Chuyện này sẽ khiến cha phấn khởi lắm, y như tôi đây. Nhất là câu chuyện về cái đuôi của tôi ấy. Tôi cũng từng có đuôi đấy, nhưng cha tôi cắt phéng đi rồi.”

Hoàng tử Oberyne cười thầm. “Kể từ lần cuối cùng ta gặp nhau, người ngày càng hóm hỉnh đấy.”

“Phải, nhưng tôi còn muốn cao hơn cơ.”

“Nhân nói về mấy trò vui, ta có nghe được một chuyện khá tò mò về người hầu của Lãnh chúa Buckler. Kể đó tuyên bố rằng người đánh thuế chỗ kín của đàn bà.”

“Đó là thuế làm gái,” Tyrion nói và nổi cáu. Và đó chính là quan điểm của lão cha khốn nạn của ta đấy. “Một xu mỗi cái, à... một xu một lần. Quân sư của nhà vua thấy rằng việc đó sẽ giúp cải thiện đạo đức của thành phố.” Và còn để trả nợ cho đám cưới của Joffrey nữa. Khỏi cần phải nói, với tư cách là chủ quản tiền bạc, Tyrion phải lãnh mọi lời chỉ trích về việc đó. Bronn nói rằng người ta gọi đó là đồng xu trên đường của gã lùn. “Nào, dạng chân ra cho Quỷ Lùn nào,” người ta la hét như vậy trong nhà thổ và các quán rượu, nếu như lời nói của đám lính đánh thuê có thể tin cậy được.

“Ta chắc chắn sẽ thủ sẵn đầy tiền xu trong túi quần. Ngay cả hoàng tử cũng phải đóng thuế.”

“Tại sao ngài phải đi gái?” Anh liếc mắt về phía Ellaria Sand đang cười ngửa giữa những người phụ nữ khác. “Ngài chán người tình của ngài rồi sao?”

“Không bao giờ. Bọn ta chia sẻ với nhau nhiều lắm.” Hoàng tử Oberyne nhún vai. “Tuy nhiên, bọn ta chưa bao giờ dùng chung một cô nàng tóc vàng xinh đẹp, mà Ellaria thì rất tò mò. Người có biết ai như thế không?”

“Tôi là đàn ông đã có gia đình.” Mặc dù vẫn chưa ăn nằm với nhau. “Tôi không còn đến nhà

thổ nữa.” Trừ khi tôi muốn thấy họ bị treo cổ.

Oberyn đột nhiên đổi chủ đề. “Nghe nói tiệc cưới của nhà vua sẽ có bảy mươi bảy món ăn.”

“Thưa hoàng tử, ngài đói sao?”

“Ta đói từ lâu rồi. Mặc dù không phải đói ăn. Cho ta hỏi, khi nào công lý sẽ được thực thi?”

“Công lý.” Phải, đó là lý do gã đến đây, lẽ ra ta phải nhận thấy điều đó ngay lập tức. “Ngài có gần gũi với chị gái ngài không?”

“Hồi nhỏ ta và chị Elia không tách rời nhau được, giống như chị gái và anh trai người vậy.”

Các vị thần ơi, ta hy vọng không phải vậy chứ. “Thưa hoàng tử Oberyn, chiến tranh và các cuộc hôn lễ khiến chị em tôi bận rộn tối mắt. Tôi e rằng không ai có thời gian để nhìn lại những vụ giết người từ mười sáu năm trước, và những sự vụ đó rất đáng sợ. Tất nhiên, chúng tôi sẽ tiến hành công lý ngay khi có thể. Mọi sự giúp đỡ mà người Dorne có thể đưa ra nhằm giành lại nền hòa bình cho nhà vua sẽ đẩy nhanh hoạt động điều tra của cha tôi...”

“Tên lùn kia,” Răn Hổ Lục Khát Máu nói với giọng rõ ràng kém thân thiện hơn, “đừng có nói với ta mấy lời dối trá của đám Lannister các người nữa. Người tưởng ta là cừu sao? Anh trai ta không phải kẻ khát máu, nhưng anh ấy không hề ngủ suốt mười sáu năm qua. Jon Arryn đến Sunspear đúng năm mà Robert ngự trị ngai vàng, và chắc chắn người cũng biết rằng hắn bị thẩm vấn rất sát sao. Hắn, và cả trăm người khác. Ta không đến đây để xem một chương trình biểu diễn của thằng câm nào đó đâu. Ta đến đây vì công lý cho Elia và các con của chị ấy, và ta sẽ có được công lý đó. Trước hết là với gã Gregor Clegane vung về... nhưng không, ta nghĩ lại rồi, nên để hắn làm kẻ kết thúc thì hay hơn. Trước khi hắn chết, kẻ tàn ác ấy sẽ nói cho ta biết hắn nhận lệnh từ đâu, và hãy chắc chắn là cha người biết điều đó.” Gã cười mỉa. “Và một tên mục sư già có lần tuyên bố rằng ta là bằng chứng sống của các vị thần đấy. Thằng lùn, người có biết tại sao không?”

“Không,” Tyrion thận trọng thừa nhận.

“Nếu các vị thần tàn nhẫn, thì họ đã biến ta thành con trai cả của mẹ ta, và Doran là con trai thứ ba của bà. Chắc người cũng thấy, ta khát máu. Và chính ta mới là người mà người phải đối đầu, chứ không phải ông anh kiên nhẫn, cẩn thận và bị bệnh gút của ta đâu.”

Tyrion thấy mặt trời đang tỏa sáng trên Xoáy Nước Đen một dặm phía trước, ánh nắng cũng tỏa ra khắp các bức tường, tòa tháp và những ngọn núi của Vương Đô phía xa xa.

Anh liếc ra sau nhìn đoàn người đang đi theo họ trên vương lộ. “Ngài nói như thể sau lưng ngài là một đoàn quân hùng mạnh,” anh nói, “nhưng tôi chỉ thấy có tất cả ba trăm người. Ngài có nhìn thấy thành phố ở đó không, hướng bắc của con sông ấy?”

“Là đồng rác mà người gọi là Vương Đô sao?”

“Chính là nó.”

“Ta không chỉ nhìn thấy mà còn ngửi thấy nữa.”

“Thưa ngài, vậy thì ngài nên ngửi cho kỹ. Hít đầy mũi ngài ấy. Một nửa triệu người chắc chắn bốc mùi thối hơn ba trăm người, rồi ngài sẽ thấy như vậy. Ngài có ngửi thấy đám lính áo vàng không? Có gần năm ngàn tên đấy. Còn lính riêng của cha tôi cỡ khoảng hai mươi ngàn. Đấy là chưa kể lính của gia tộc Hoa Hồng. Hoa hồng thơm lắm, phải không? Nhất là khi quanh đây có nhiều bông hồng đến vậy. Năm mươi, sáu mươi, bảy mươi ngàn bông, cả trong và ngoài thành, tôi cũng không biết họ còn bao nhiêu người nữa, nhưng chắc chắn là nhiều hơn khả

năng đếm của tôi.”

Martell nhún vai. “Ở Dorne thời xa xưa, trước khi bọn ta hợp nhất với Daeron, người ta nói rằng tất cả các loài hoa đều cúi đầu trước mặt trời. Nếu đám hồng kia dám cản trở ta, ta rất hồ hởi được giẫm bẹp bọn chúng.”

“Như ngài đã giẫm lên Willas Tyrell sao?”

Gã người Dorne ấy không phản ứng như anh chờ đợi. “Mới gần nửa năm trước, ta nhận được thư của Willas. Bọn ta có chung sở thích với thịt ngựa ngon. Cậu ta chưa bao giờ nguyên rủa ta vì sự việc đã xảy ra. Ta đánh vào giáp che ngực của cậu ta, nhưng chân cậu ta vướng vào bàn đạp ngựa khi cậu ta ngã xuống và bị ngựa đè lên người. Ta cử một học sĩ đến chữa trị cho cậu ta, nhưng hẳn chỉ có thể cứu được chân của cậu ta. Nếu phải đổ lỗi cho ai đó, thì đó chính là sự ngu ngốc của một ông bố. Willas Tyrell rất non nớt và không nên tham gia vụ cưới ngựa đó. Lão Hoa Béo tổng thăng nhóc vào cuộc đấu thương khi thăng nhóc còn quá ít tuổi, và lão cũng làm vậy với hai đứa nhỏ kia. Lão muốn một Leo Longthorn nữa, và biến con mình thành một thăng què.”

“Nhiều người nói Ser Loras giỏi hơn Leo Longthorn,” Tyrion nói.

“Bông hoa hồng bé nhỏ của Renly sao? Ta nghi ngờ điều đó lắm.”

“Vậy thì ngài cứ nghi ngờ thôi,” Tyrion nói, “nhưng Ser Loras đã đánh bại rất nhiều hiệp sĩ giỏi, bao gồm cả anh trai Jaime của tôi nữa.”

“Đánh bại, tức là ngã ngựa trong cuộc đấu thương. Nếu người muốn làm ta hoảng sợ, hãy nói cho ta nghe xem nó đã giết được kẻ nào trong trận chiến.”

“Ser Robar Royce và Ser Emmon Cuy, đó là hai nạn nhân. Người ta nói rằng cậu ta cũng đạt được những kỳ tích phi thường thể hiện lòng dũng cảm trên Xoáy Nước Đen và chiến đấu bên cạnh linh hồn của Lãnh chúa Renly.”

“Những kẻ nhìn thấy lòng dũng cảm phi thường đó cũng nhìn thấy hồn ma sao?” Gã người Dorne khẽ mỉm cười.

Tyrion nhìn gã ta hồi lâu. “Quán của Chataya trên Đường Tư Lựa có vài ả đào có thể hợp với sở thích của ngài. Dancy với mái tóc màu mật ong. Tóc Marei màu vàng nhạt. Tôi khuyên ngài nên giữ một trong hai ả đó bên mình mọi lúc mọi nơi.”

“Mọi lúc mọi nơi ư?” Hoàng tử Oberyn nhướn một bên lông mày mỏng đen nhánh lên. “Tại sao vậy, tên lùn đáng mến?”

“Ngài có nói rằng ngài muốn chết với một bầu ngực trong tay.” Tyrion phi nước kiệu lên trước, nơi những con thuyền rồng đang đợi trên bờ sông phía nam của Xoáy Nước Đen. Anh đã chịu đựng đủ từ gã Dorne kia rồi. Nói cho cùng lẽ ra cha nên cử Joffrey ra mặt. Biết đâu thăng nhóc sẽ hỏi hoàng tử Oberyn xem liệu gã ta có biết người Dorne khác phân bò ở chỗ nào không. Ý nghĩ đó khiến anh mỉm cười. Chắc hẳn anh phải biết mình nên cầm sẵn thứ gì trong tay khi Rắn Hồ Lục Khát Máu diện kiến ông vua con.

ARYA

Gã đàn ông trốn trên mái là người đầu tiên thiệt mạng. Gã trốn sau ống khói cách đó khoảng 200 thước và chỉ là một cái bóng mờ ảo trong bóng tối của bầu trời mới ló rạng, nhưng khi trời dần sáng hơn, bóng gã nhúc nhích, trải dài và đứng lên. Mũi tên của Anguy bắn trúng ngực gã. Hắn ngã nhào xuống, ngay trước cửa thánh đường.

Đám Dị Nhân Khát Máu cử hai lính gác nhưng ánh đuốc không đủ để bọn chúng nhìn rõ trong màn đêm, và đám người sống ngoài vòng pháp luật lên vào rất sát. Kyle và Notch bắn tên cùng lúc. Một tên lính ngã quỵ xuống, một mũi tên đâm xuyên cổ họng, một mũi tên khác cắm vào bụng. Tên lính kia làm rơi ngọn đuốc khiến áo bắt lửa. Hắn la hét khi quần áo bị cháy, lúc đó bọn họ không cần phải rón rén lén lút nữa. Thoros hét vang và đám người sống ngoài vòng pháp luật nhanh chóng tấn công.

Arya cưỡi ngựa quan sát từ trên đỉnh núi rậm rạp nhìn xuống thánh đường, nhà máy, nơi ủ rượu, chuồng ngựa và những khoảng không tiêu điều mọc đầy cỏ dại, những thân cây cháy đen và bùn lầy. Cây cối gần như trơ trụi, vài chiếc lá nâu khô héo vẫn bám vào cành cây không cản trở tầm nhìn của cô. Lãnh chúa Beric cử Dick Nhẫn Nhụi và Mudge canh chừng bọn họ. Arya ghét cảnh bị bỏ lại phía sau, như thể cô chỉ là một đứa con nít ngốc nghếch, nhưng ít nhất Gendry cũng bị bắt ở lại. Cô biết mình không nên tranh luận cự cãi làm gì. Đây là một trận chiến, và khi tham trận, người ta phải biết tuân lệnh.

Chân trời phía tây bùng lên ửng hồng, một nửa vầng trăng ló ra khỏi đám mây đang lững lờ trôi trên nền trời. Gió thổi lạnh buốt, Arya nghe thấy tiếng nước chảy và tiếng bánh xe nước của nhà máy kêu cọt két. Không khí buổi sớm đượm mùi mưa, nhưng trời vẫn chưa mưa. Những mũi tên bén lửa bay vùn vụt trong sương sớm, tạo thành những vệt lửa và rơi xuống những bức tường làm bằng gỗ của thánh đường. Một số mũi tên rơi lên những ô cửa sổ lấp chớp khiến khói bốc lên giữa những ô cửa vỡ.

Hai tên Dị Nhân Khát Máu chạy xộc ra khỏi thánh đường, tay lăm lăm rìu. Anguy và các cung thủ khác đang đợi. Một gã cầm rìu chết ngay lập tức. Gã còn lại cúi xuống né, khiến mũi tên cắm trúng vai gã. Gã lao đảo đứng lên, cho đến khi hai mũi tên khác tìm đúng mục tiêu, nhanh đến mức khó có thể biết gã ngã trước hay mũi tên cắm trúng gã trước. Những mũi tên dài cắm phập vào giáp che ngực của gã, như thể chiếc giáp đó được làm bằng vải lụa thay vì bằng sắt. Hắn ngã ỵch. Đầu mũi tên của Anguy có gắn dao găm. Dao găm có thể xuyên qua kim loại dày. Mình phải học bắn tên thôi, Arya thầm nghĩ. Cô thích chiến đấu bằng gươm, nhưng cô nhận thấy bắn tên cũng rất hữu ích.

Lửa đang bén lên bức tường phía tây của thánh đường, và làn khói dày bay ra từ một ô cửa sổ vỡ. Một gã bắn ná người Myrish thò đầu ra khỏi một ô cửa sổ khác, thả tay cầm ná và lại cúi xuống để lắp tên. Cô cũng nghe thấy tiếng đánh nhau từ chuồng ngựa, những tiếng la hét hòa lẫn tiếng ngựa hí và tiếng sắt thép va vào nhau lạnh canh. Giết hết bọn chúng đi, cô điên cuồng nghĩ, và cắn môi mạnh đến mức tứa máu. Giết từng tên một đi.

Gã bắn ná lại thò đầu ra, nhưng hắn vừa thả tay ná thì ba mũi tên bay vụt trên đầu gã. Một mũi tên rơi xuống mũ của hắn. Hắn biến mất cùng với cây ná. Arya nhìn thấy lửa cháy ở một số ô cửa sổ trên tầng hai. Giữa khói và sương sớm, không khí vẫn như làn mây đen mờ ảo. Anguy và các cung thủ khác tiến đến gần hơn, để tìm mục tiêu dễ dàng hơn.

Và rồi thánh đường như muốn bùng nổ khi đám Dị Nhân Khát Máu ủa ra như đàn kiến giận dữ. Hai tên người Ibben xông ra khỏi cửa, khiến màu nâu dày cộp giơ cao, sau lưng chúng là một gã Dothraki với một cây hái arakh cong vút, tóc bện đeo chuông, và sau lưng gã là ba tên lính đánh thuê người Volante mình mẩy đầy hình xăm đáng sợ. Những tên khác trèo ra khỏi

cửa sổ và nhảy xuống đất. Arya nhìn thấy một tên bị tên bắn trúng ngực khi một chân vẫn còn vắt ngang bậu cửa sổ, và cô nghe tiếng hân lá hét khi ngã xuống.

Khói mỗi lúc một dày hơn. Kính cửa sổ và mũi tên vun vút lao đi lao lại. Watty ngã xuống, cung tên của anh trượt khỏi tay. Kyle đang lắp tên thì một gã mặc áo giáp đen phi giáo xuyên thủng bụng anh. Cô nghe thấy Lãnh chúa Beric quát tháo. Đội quân còn lại của ông ào lên từ các con hào và cây cối, tay họ lăm lăm gươm đao. Arya nhìn thấy chiếc áo choàng màu vàng chanh của Lem bay phấp phới khi ông ta phi ngựa truy đuổi kẻ vừa giết Kyle. Thoros và Lãnh chúa Beric xuất hiện khắp mọi nơi, gươm của họ cuốn cuộn lửa. Gã thầy tu mặc áo đỏ chém mạnh vào một tấm khiên cho đến khi vỡ thành từng mảnh, còn ngựa của gã đá vào mặt kẻ cầm khiên. Một tên Dothraki hét lên lao tới tấn công Lãnh chúa Tia Chóp, và thanh gươm lửa vung lên chém mạnh vào arakh của hắn. Hai lưỡi gươm đập vào nhau, quay tròn và lại đập vào nhau. Và rồi tóc của gã Dothraki bắt lửa, và chỉ một giây sau, hắn vong mạng. Cô cũng nhìn thấy Ned đang tấn công bên cạnh Lãnh chúa Tia Chóp. Thật không công bằng, anh ta chỉ hơn tuổi mình một chút, đáng ra bọn họ phải để mình chiến đấu.

Trận chiến không kéo dài lâu. Những tên trong hội Chiến Binh Dũng Cảm còn sống chẳng mấy chốc cũng bỏ mạng, hoặc vút gươm quy hàng. Hai tên Dothraki cố giành lại ngựa và chạy trốn, nhưng đó là vì Lãnh chúa Beric cho bọn chúng đi. “Cứ để bọn chúng đem tin về Harrenhal,” ông nói, tay vẫn cầm thanh gươm rực lửa. “Tin ấy rồi sẽ khiến Lãnh chúa Đĩa và con dê của hắn mất vài đêm thức trắng nữa.”

Jack-may-mắn, Harwin và Merrit vùng Moontown không quản ngại thánh đường đang cháy và lao vào trong tìm tù nhân. Ít phút sau, họ chui ra khỏi đám khói và lửa với tám tu sĩ mặc áo nâu, một tu sĩ yếu đến mức Merrit phải vác hắn trên vai. Cùng với họ là một vị tư tế hói đầu, nhưng ông ta mặc áo giáp đen bên ngoài chiếc áo choàng màu xám. “Thấy lão đang trốn bên dưới cầu thang trong hầm rượu,” Jack vừa nói vừa ho khù khụ.

Thoros mỉm cười khi thấy ông ta. “Người là Utt.”

“Ngài Tư Tế Utt. Người của thần thánh.”

“Thần thánh nào lại muốn đám người các người?” Lem gầm lên.

“Tôi có tội,” vị tư tế rên rỉ. “Tôi biết, tôi biết tôi có tội. Đức Cha, xin hãy tha tội cho con. Ôi, con đã phạm trọng tội rồi.”

Arya vẫn còn nhớ ngài Tư Tế Utt từ hồi cô ở Harrenhal. Shagwell Đền nói rằng lão lúc nào cũng khóc lóc van vỉ xin tha tội sau khi lão giết đứa trẻ mới nhất. Có lúc lão còn bắt mấy tên Dị Nhân Khát Máu khác vục roi vào lão. Bọn chúng đều nghĩ việc đó thật nực cười.

Lãnh chúa Beric nhét gươm vào bao, làm tắt ngọn lửa đang rực cháy. “Khoan dung cho kẻ đang hấp hối kia và trói những kẻ còn lại vào đọi xét xử,” ông ra lệnh, và lệnh được thực thi ngay lập tức.

Phiên xét xử diễn ra nhanh chóng. Những kẻ sống ngoài vòng pháp luật tiến ra trước kể lại những việc làm của đám Chiến Binh Dũng Cảm; các thị trấn và làng mạc bị cướp bóc, mùa màng bị thiêu rụi, phụ nữ bị hãm hiếp và giết chết, đàn ông bị chặt chân chặt tay và tra tấn. Một số người nói về những cậu bé đã bị Tư Tế Utt giết chết. Lão tư tế khóc lóc van vỉ và cầu nguyện suốt quá trình xét xử. “Tôi là một cây sậy yếu đuối,” lão nói với Lãnh chúa Beric. “Tôi cầu xin Thần Chiến Binh cho tôi sức mạnh, nhưng các vị thần khiến tôi yếu đuối. Xin hãy khoan dung cho sự yếu đuối của tôi. Những cậu bé con, những cậu bé đáng yêu... tôi chưa bao giờ có ý định làm đau chúng...”

Tư Tế Utt nhanh chóng bị treo cổ bên dưới một cây du cao, người lão đu đưa vì cổ bị thắt

thông lộng, và lão bị lột truồng. Các tên khác trong đám Chiến Binh Dũng Cảm cũng lần lượt bị treo cổ. Một số tên kháng cự, đá chân loạn xạ và vùng vẫy khi thông lộng thắt chặt quanh cổ họng chúng. Một tên cầm ná liên tục thét, “tôi là lính, tôi là lính,” bằng giọng Myrish đặc sệt. Một tên khác đề nghị được đưa những người bắt giam mình đến với một núi vàng; tên thứ ba nói cho họ nghe hẳn sẽ làm một người sống ngoài vòng pháp luật tử tế nếu được tha mạng. Từng tên một bị lột trần, bị trói và treo cổ. Tom Bảy-dây-dàn gảy một bài điệu văn trên đàn hạc và Thoros cầu xin Thần Ánh Sáng nghiêm khắc trừng phạt linh hồn của bọn chúng.

Một cây cam, Arya nghĩ bụng khi nhìn bọn chúng bị treo cổ, da dẻ nhợt nhạt của chúng tấy đỏ vì bắt lửa trong thánh đường bốc cháy. Đàn quạ bay vù đến từ tứ phía. Cô nghe thấy chúng kêu qua qua và cùng cục với nhau, và tự hỏi chúng đang nói gì. Arya không sợ lão tư tế Utt như sợ Rorge, Cắn Xé và một số tên vẫn còn ở Harrenhal, nhưng cô mừng vì lão cũng phải chết. Lẽ ra bọn họ nên treo cổ cả Chó Săn nữa, hoặc chặt đầu hẳn. Nhưng, trước sự ghê tởm của cô, đám người sống ngoài vòng pháp luật chỉ trừng phạt Sandor Clegane với một cánh tay bị cháy, trả lại cho hắn gươm, ngựa và áo giáp, và cách ngọn đồi rộng vài dặm, họ thả hắn đi. Họ chỉ lấy vàng của hắn.

Thánh đường nhanh chóng đổ sụp xuống trong lửa và khói, khi những bức tường không thể chống chịu được sức nặng của mái ngói nặng trĩu. Tám tu sĩ áo nâu cam chịu đứng nhìn. Người nhiều tuổi nhất đeo một cây búa sắt nhỏ trên sợi dây da đeo cổ để chứng minh sự trung thành của ông ta với Thần Thợ Rèn nói rằng họ chỉ còn chừng đó người. “Trước chiến tranh, chúng tôi có bốn mươi bốn người, và nơi này cũng giàu có lắm. Chúng tôi có mười hai con bò sữa, một con bò đực, một trăm tổ ong, một vườn nho và một cây táo. Nhưng khi đám người nhà sư tử đến, chúng lấy hết rượu, sữa và mật ong của chúng tôi, chúng còn giết hết bò, đốt rụi hầm rượu. Sau đó... tôi không còn nhớ có bao nhiêu kẻ đã đến đây nữa. Gã tư tế giả mạo này là tên cuối cùng. Có một con quỷ... chúng tôi đã nộp toàn bộ tiền bạc cho hắn, nhưng hắn khẳng khẳng cho rằng chúng tôi còn giấu vàng, thế rồi hắn giết từng người một trong số chúng tôi để bắt Elder Brother khai ra chỗ giấu vàng.”

“Làm sao mà tám người các ngươi sống sót được?” Cung thủ Anguy hỏi.

“Tôi rất xấu hổ,” người đàn ông già nói. “Chính là tôi. Khi đến lượt tôi chết, tôi đã nói cho bọn chúng nơi giấu vàng.”

“Người anh em,” Thoros vùng Myr nói, “nỗi tủi hổ duy nhất là đã không nói cho bọn chúng biết nơi giấu vàng ngay từ đầu.”

Đêm đó, đám người sống ngoài vòng pháp luật trú ngụ trong hầm rượu cạnh con sông nhỏ. Chủ hầm rượu có một ít thực phẩm được giấu bên dưới sàn chuồng ngựa, nên họ cùng nhau ăn một bữa tối đạm bạc với bánh yến mạch, củ hành và súp cải bắp lỏng bỏng nước có chút vị tỏi. Arya thấy một miếng cà rốt nổi trong bát súp của mình, như vậy là may mắn lắm rồi. Các tu sĩ kia không hỏi tên đám người sống ngoài vòng pháp luật. Họ biết rồi, Arya nghĩ bụng. Làm sao họ lại không biết chứ? Lãnh chúa Beric mang hình tia chớp trên ngực áo giáp, khiên và áo choàng, còn thầy tu Thoros mặc áo choàng đỏ, hoặc những gì còn lại của chiếc áo choàng đó. Một tu sĩ mới tu dũng cảm nói với vị thầy tu mặc áo đỏ kia không nên cầu nguyện với vị thần khác trong khi họ còn lưu lại nơi này. “Quên chuyện đó đi,” Lem Lemoncloak nói. “Ngài ấy cũng là vị thần của bọn ta nữa, mà ngươi còn nợ bọn ta mạng sống đấy. Vị thần ấy thì có gì không thật nào? Thần Thợ Rèn của ngươi có thể hồi phục một thanh gươm gãy, nhưng ngài ấy có chữa lành được một người bị què không?”

“Lem, đủ rồi,” Lãnh chúa Beric ra lệnh. “Nhập gia tùy tục.”

“Mặt trời vẫn sẽ chiếu sáng nếu chúng ta quên vài lời cầu nguyện,” Thoros ôn hòa nhất trí. “Ta là người biết rõ điều đó.”

Lãnh chúa Beric không ăn gì. Arya chưa bao giờ thấy ông ta ăn, mặc dù thì thoảng ông ta cũng uống rượu. Và hình như ông ta cũng không ngủ. Con mắt còn nguyên thường nhắm lại, như thể mệt mỏi lắm, nhưng khi có người nói với ông ta, con mắt đó lại mở ra ngay. Lãnh chúa vùng Marcher vẫn mặc chiếc áo choàng đen nhàu nát và giáp che ngực được dập hình tia chớp có tráng men. Thậm chí ông ta còn mặc nguyên bộ giáp đi ngủ. Chiếc giáp sắt đen xỉn che vết thương khủng khiếp mà Chó Săn gây ra cho ông ta, giống y như chiếc khăn len dày che kín quầng đen quanh cổ họng ông. Nhưng không gì có thể che được cái đầu bị biến dạng, thái dương lồi lõm, cùng với cái hốc đo đỏ vốn là một con mắt đã mất, và cả khuôn mặt hình đầu lâu của ông ta.

Arya thận trọng nhìn ông ta và nhớ đến những câu chuyện được nghe kể từ hồi cô còn ở Harrenhal. Dường như Lãnh chúa Beric cảm nhận được nỗi sợ hãi của cô. Ông ta quay đầu ra hiệu cho cô đến gần. “Nhóc, ta khiến người sợ sao?”

“Không.” Cô cắn môi. “Chỉ là... à... tôi cứ nghĩ Chó Săn đã giết ông rồi, nhưng...”

“Một vết thương,” Lem Lemoncloak nói. “Một vết thương khá nặng nhưng Thoros chữa lành rồi. Chưa có ai chữa thương giỏi bằng ông ta đâu.”

Lãnh chúa Beric liếc con mắt nguyên vẹn nhìn Lem vẻ đáng ngờ, còn con mắt kia chỉ có sẹo và máu khô. “Không ai chữa thương giỏi hơn,” ông mệt mỏi đồng ý. “Lem, đến giờ đổi ca rồi. Người đi canh gác đi, nếu người vui lòng.”

“Vâng, thưa lãnh chúa.” Chiếc áo khoác to lớn màu vàng chanh của Lem cuộn lại sau lưng ông ta khi sải bước ra ngoài đêm tối lộng gió.

“Ngay cả những con người dũng cảm cũng đôi lúc mù quáng, khi họ sợ không dám nhìn thẳng vào sự thật,” Lãnh chúa Beric nói khi Lem đi khỏi. “Thoros, đã bao nhiêu lần người đưa ta trở lại với sự sống rồi?”

Gã thầy tu áo đỏ cúi đầu. “Thưa lãnh chúa, chính R'hllor mới là người đem lại sự sống cho ngài. Thần Ánh Sáng. Tôi chỉ là công cụ của ngài ấy.”

“Bao nhiêu lần rồi?” Lãnh chúa Beric khẳng khái hỏi.

“Sáu lần,” Thoros miễn cưỡng nói. “Và mỗi lần đều khó khăn hơn. Càng ngày ngài càng liều lĩnh hơn. Có lẽ nào cái chết lại ngọt ngào đến vậy sao?”

“Ngọt ngào ư? Không đâu, bạn hữu ạ. Không ngọt ngào đâu.”

“Vây thì ngài không nên đếm làm gì. Lãnh chúa Tywin chỉ đạo từ phía sau. Lãnh chúa Stannis cũng vậy. Ngài cũng sẽ khôn ngoan nếu làm vậy. Và cái chết lần thứ bảy đồng nghĩa với kết thúc của cả hai chúng ta.”

Lãnh chúa Beric chạm vào phía trên tai trái ông, nơi thái dương bị lõm vào. “Đây là chỗ mà Ser Burton Crakehall lấy chùy đập tan mũ và đầu ta.” Ông cởi khăn ra, để lộ một vết thâm đen sì vòng quanh cổ. “Đây là vết sẹo mà con quái vật đầu người, mình sư tử và đuôi bọ cạp gây ra cho ta ở Thác Rushing. Nó bắt một người nuôi ong tội nghiệp và vợ ông ta, vì nó tưởng họ là người của ta, truyền tin khắp nơi rằng nó sẽ treo cổ cả hai người đó nếu ta không đích thân đến gặp nó. Nhưng khi ta đến, nó vẫn treo cổ hai người đó và ta bị treo cổ giữa hai bọn họ.” Ông đưa một ngón tay chỉ hốc mắt đỏ. “Đây là chỗ mà tên Núi Yên Ngựa đâm dao găm xuyên qua mặt nạ của ta.” Ông nở một nụ cười mệt mỏi. “Đó là ba lần ta chết dưới tay Nhà Clegane. Các người hẳn nghĩ ta phải rút được kinh nghiệm...”

Đó là một câu nói đùa, Arya biết như vậy, nhưng Thoros không cười. Gã đặt một tay lên vai

Lãnh chúa Beric. “Tốt hơn hết là đừng nhắc lại chuyện đó.”

“Liệu ta có thể nhắc lại chuyện mà ta không hề nhớ không? Ở vùng March, ta từng nắm giữ một tòa lâu đài và có một người phụ nữ mà ta đã hứa hôn, nhưng giờ thì ta không còn thấy tòa lâu đài đó nữa, cũng không thể kể cho các người biết tóc của cô ấy màu gì. Bạn hữu, ai đã phong hiệp sĩ cho ta? Các món ăn ưa thích của ta là gì? Tất cả đều phai nhạt. Đôi lúc ta còn nghĩ ta được sinh ra trên đám cỏ đầy máu me trong một khu rừng tàn tro, miệng ta nếm mùi lửa và ngực ta có một lỗ thủng. Thoros, người có phải mẹ ta không?”

Arya nhìn chăm chú gã thầy tu người Myrish, mái tóc bù xù, áo choàng rách rưới và những mẩu áo giáp cũ kỹ của gã. râu xám mọc lởm chởm trên hai má lão, da nhăn nheo dưới cằm. Trông gã không giống những thầy phù thủy trong các câu chuyện Già Nan kể, nhưng dù sao...

“Ông có thể lấy lại sự sống cho một người đàn ông mất đầu không?” Arya hỏi. “Ông ấy mới chết một lần thôi, không phải sáu lần đâu. Ông có làm được không?”

“Bé con ạ, ta không có phép thuật nào hết. Ta chỉ có những lời cầu nguyện thôi. Lần đầu tiên đó, ngài có một lỗ thủng xuyên người và miệng đầy máu, ta đã biết không còn hy vọng gì. Vì vậy, khi vùng ngực bị khoét của ngài thôi không đập nữa, ta tặng ngài một nụ hôn của vị thần để đưa ngài đến chốn thiên đàng. Ta ngậm lửa trong miệng và thổi lửa vào bên trong cơ thể ngài, từ cổ họng xuống phổi, tim và linh hồn ngài. Nụ hôn ấy được gọi là nụ hôn cuối cùng, đã rất nhiều lần ta nhìn thấy các thầy tu già ban tặng nụ hôn đó cho người hầu của lãnh chúa khi họ qua đời. Bản thân ta mới ban nụ hôn như vậy một hoặc hai lần, vì tất cả các thầy tu đều phải làm vậy. Nhưng trước đó, ta chưa hề thấy một người đã chết lại rung mình khi lửa trôi vào trong người, và cũng chưa hề thấy mắt người đó mở ra. Tiểu thư, ta không phải là người mang lại sự sống cho ngài ấy đâu. Đó chính là Thần Ánh Sáng. R'hllor vẫn còn duyên nợ với ngài ấy. Sự sống là hơi ấm, hơi ấm là lửa, và lửa là của Thần Thánh và chỉ của Thần Thánh thôi.”

Arya cảm thấy mắt mình đầm lệ. Thoros dùng rất nhiều ngôn từ, nhưng tất cả chừng đó đều đồng nghĩa với từ không, cô hiểu rõ như vậy.

“Cha người là một người tốt,” Lãnh chúa Beric nói. “Harwin đã kể cho ta nghe nhiều về ông ấy. Vì ông ấy, bọn ta sẵn sàng thôi không đòi tiền chuộc người, nhưng chúng ta vẫn rất cần vàng.”

Cô cắn môi. Mình biết đúng là như vậy. Cô biết ông ta đã đưa vàng của Chó Săn cho Râu Xanh và gã Thợ Săn để mua thực phẩm ở phía nam sông Mander. “Vụ mùa cuối cùng đã bị đốt cháy, nơi này đang bị ngập, mà mùa đông thì sắp đến rồi,” cô nghe thấy ông ta nói vậy khi ông ta lệnh cho bọn họ ra ngoài. “Người dân cần gạo và hạt giống, còn chúng ta cần grooms đao và ngựa. Quá nhiều lính phải cưỡi ngựa nhà, đi xe bò không lá chắn và cưỡi la chiến đấu với kẻ thù cưỡi ngựa chiến.”

Nhưng Arya không biết anh Robb sẽ trả bao nhiêu tiền để chuộc cô. Giờ anh đã là một quân vương, không còn là chàng trai trẻ tóc vương đầy tuyết tan ở Winterfell nữa. Và nếu anh ấy biết những việc mà cô đã làm, về thằng nhóc trông coi chuồng ngựa và tên lính gác ở Harrenhal thì sẽ thế nào. “Nếu anh trai tôi không muốn chuộc lại tôi thì sao?”

“Sao người lại nghĩ vậy?” Lãnh chúa Beric nói.

“Ừm,” Arya nói, “tóc tôi rối bù, móng tay bẩn thỉu, chân căng cứng ngắt.” Có thể anh Robb không quan tâm đến mấy điều này, nhưng mẹ cô thì có. Phu nhân Catelyn luôn muốn cô giống chị Sansa, muốn cô biết hát, biết nhảy, biết thiêu thùa và cư xử nhã nhặn. Chỉ nghĩ đến điều đó thôi cũng khiến Arya đưa tay vuốt tóc cho thẳng, nhưng móng tay cô rối tung bù xù khiến cô chỉ có thể bứt đứt vài sợi. “Tôi đã làm hỏng chiếc áo choàng mà phu nhân Smallwood đưa cho, mà tôi khâu vá kém lắm.” Cô lại cắn môi. “Ý tôi là tôi không giỏi may vá. Septa Mordane vẫn nói tôi

có đôi tay của thợ rèn.”

Gendry huýt sáo. “Đôi bàn tay bé bỏng mềm mại ấy sao?” anh ta gọi với lên. “Cô còn không biết cầm búa cơ mà.”

“Nếu muốn tôi dư sức cầm được!” Cô nạt lại.

Thoros cười tủm tỉm. “Bé con, anh trai ngươi sẽ trả tiền chuộc thôi. Không cần lo về việc đó đâu.”

“Nhưng nếu anh ấy không trả thì sao?” Cô khẳng khái hỏi.

Lãnh chúa Beric thở dài. “Thì ta sẽ gửi ngươi đến cho phu nhân Smallwood một thời gian, hoặc đến tòa lâu đài của ta ở Blackhaven. Nhưng việc đó không cần thiết đâu. Ta không có quyền năng trả ngươi về cho cha ngươi, Thoros cũng vậy, nhưng ít nhất ta có thể đưa ngươi trở về với mẹ an toàn.”

“Ông thề chứ?” cô hỏi ông ta. Yoren cũng đã hứa sẽ đưa cô về nhà, nhưng cuối cùng ông ta lại bị giết.

“Ta thề bằng danh dự hiệp sĩ của ta,” Lãnh chúa Tia Chớp trịnh trọng nói.

Trời mưa khi Lem quay trở lại hầm rượu, miệng lẩm bẩm chửi thề vì nước mưa chảy từ áo choàng của ông ta xuống sàn. Anguy và Jack-may-mắn ngồi cạnh cửa chơi xúc xắc, nhưng dù họ chơi trò gì thì Jack một-mắt đều gặp vận đen. Tom Bảy-dây-đàn thay một sợi dây đàn và hát bài “Nước mắt của mẹ”, “Khi vợ Willum ướt nhoét”, “Lãnh chúa Harte cười ngựa ngày mưa” và bài “Mưa vùng Castamere.”

Và ngươi là ai, vị lãnh chúa kiêu hãnh nói, mà ta phải cúi đầu thấp đến vậy?

Chỉ là một con mèo khoác một bộ lông khác thôi, đó là sự thật mà ta biết

Dù lông đỏ hay vàng, sư tử vẫn có móng vuốt

Và móng vuốt của ta dài và sắc lăm, lãnh chúa ạ, dài và sắc như móng vuốt của ngươi

Và ngài nói, ngài nói, chính là vị lãnh chúa vùng Castamere đó,

Và mưa quét quanh sảnh đường của ngài, không còn linh hồn nào để nghe thấy được nữa

Và mưa quét quanh sảnh đường của ngài, không còn linh hồn nào để nghe thấy được nữa.

Cuối cùng Tom cũng hát hết bài hát về mưa và đặt đàn sang một bên. Chỉ còn lại tiếng mưa rơi lộp độp trên mái hầm rượu. Trò chơi súc sắc kết thúc, còn Arya đứng co một chân lên rồi lại đổi chân và nghe Merrit cầu nhàu về việc con ngựa của anh ta mất móng.

“Tôi sẽ đóng móng lại giúp anh,” Gendry đột nhiên nói. “Tôi mới học việc thôi, nhưng thầy tôi nói tay tôi sinh ra để cầm búa. Tôi biết đóng móng ngựa và đập nổi kim loại. Tôi cá là tôi còn có thể rèn kiếm nữa.”

“Nhóc, cậu nói sao cơ?” Harwin hỏi.

“Tôi sẽ rèn cho anh.” Gendry quỳ một gối trước Lãnh chúa Beric. “Thưa lãnh chúa, nếu ngài thu nhận tôi, tôi có thể hữu ích. Tôi từng rèn các dụng cụ, dao và có lần tôi còn rèn được một cái mũ trông cũng không đến nỗi tệ. Người của Núi Yên Ngựa đã ăn trộm chiếc mũ đó khi chúng tôi bị bắt.”

Arya lại cắn môi. Anh ta cũng định rời bỏ mình.

“Tốt hơn là người nên phục vụ Lãnh chúa Tully ở Riverrun,” Lãnh chúa Beric nói. “Ta không thể trả tiền cho công việc của người.”

“Cũng chưa có ai trả tiền cho tôi. Tôi muốn có một lò rèn, thực phẩm để ăn và một nơi để ngủ. Thưa ngài, tôi chỉ cần vậy thôi.”

“Thợ rèn được chào đón ở khắp mọi nơi. Thậm chí thợ biết rèn vũ khí còn được chào đón nồng nhiệt hơn. Vậy tại sao người lại muốn ở cùng bọn ta?”

Arya nhìn khuôn mặt ngu ngốc nhăn nhó của Gendry. “Ở ngọn đồi rồng, ngài có nói về chuyện ngài là người của vua Robert và các bằng hữu, và tôi thích điều đó. Tôi thích việc ngài xét xử Chó Săn. Lãnh chúa Bolton chỉ biết treo cổ hoặc chặt đầu, Lãnh chúa Tywin và Ser Amory cũng y như vậy. Tôi sẽ làm việc cho ngài ngay.”

“Thưa ngài, chúng ta có nhiều áo giáp cần được sửa lại,” Jack nhắc Lãnh chúa Beric. “Hầu hết là áo giáp ta lấy của người chết và bị thủng lỗ chỗ khiến cái chết có thể dễ dàng xuyên qua.”

“Nhóc, chắc người mất trí rồi,” Lem nói. “Bọn ta là người sống ngoài vòng pháp luật. Là những kẻ cặn bã sinh ra vốn đã thấp hèn, trừ ngài ấy. Người đừng nghĩ rồi cuộc đời sẽ giống những bài hát ngu si của Tom. Người sẽ không giành được nụ hôn của công chúa, cũng không tham gia đấu thương bằng áo giáp lấy cắp. Nhập hội với bọn ta, kết cục của người sẽ là bị treo cổ vào thòng lọng, hoặc đầu người sẽ được chặt đóng trên cánh cổng tòa thành nào đó.”

“Cũng có hơn gì đâu,” Gendry nói.

“Phải, đúng vậy,” Jack-may-mắn hồ hởi nói. “Đàn qua chờ đợi tất cả chúng ta. Thưa ngài, có vẻ thằng nhóc cũng dũng cảm, mà chúng ta lại rất cần thứ mà nó sẽ mang đến cho chúng ta. Jack nói chúng ta nên nhận nó.”

“Và nhận ngay,” Harwin gợi ý và cười thầm, “trước khi cơn sốt dứt và thằng nhóc suy nghĩ lại.”

Một nụ cười uể oải xuất hiện trên môi Lãnh chúa Beric. “Thoros, đưa gươm cho ta.”

Lần này Lãnh chúa Tia Chóp không làm thanh gươm rực lửa mà chỉ khế đặt lên vai Gendry. “Gendry, trước sự chứng kiến của các vị thần và tất cả mọi người, người có thể sẽ bảo vệ những người không thể tự bảo vệ mình, sẽ bảo vệ tất cả phụ nữ và trẻ con, sẽ tuân lệnh chỉ huy, lãnh chúa và quân vương của người, sẽ dũng cảm chiến đấu khi cần thiết và thực hiện các nhiệm vụ được giao, bất chấp khó khăn, thấp hèn, hiểm nguy không?”

“Thưa ngài, tôi thề.”

Vị lãnh chúa người March chuyển thanh gươm từ vai phải sang vai trái và nói, “Hãy đứng lên, Ser Gendry, hiệp sĩ của ngọn đồi rồng, và chào mừng đến với chúng ta.”

Ngoài cửa vang lên tiếng cười the thé thô lỗ.

Nước mưa đang chảy tong tỏng xuống người hắn. Cánh tay bị bóng của hắn được quấn gọn trong lá cây, vải lanh và được buộc chặt vào ngực bằng một sợi dây thừng, nhưng vết sẹo đánh dấu khuôn mặt hắn lóe lên và bóng nhoáng dưới chùm sáng của ngọn lửa nhỏ. “Dondarrion, phong thêm hiệp sĩ nữa sao?” kẻ không mời mà đến gầm gừ nói. “Ta phải giết người về việc này mới được.”

Lãnh chúa lạnh lùng đối mặt với hắn. “Clegane, ta đã hy vọng không phải gặp lại người. Làm

cách nào người tìm được bọn ta vậy?”

“Có khó gì đâu. Người tạo ra quá nhiều khói, đủ để bị nhìn thấy từ Oldtown.”

“Hai lính gác mà ta đăng yết thị đã biến thành gì rồi?”

Miệng Clegane co rúm lại. “Hai thằng mù ấy sao? Có thể ta đã giết cả hai tên đó. Người sẽ làm gì nếu ta giết chúng rồi?”

Anguy kéo căng cung tên. Notch cũng làm y như vậy. “Sandor, người muốn chết sớm vậy sao?” Thoros hỏi. “Hoặc là người điên, hoặc là người say mới đi theo bọn ta đến đây.”

“Say mưa sao? Lũ con hoang kia, bọn người đầu để lại cho ta đủ vàng để mua một ly rượu.”

Anguy kéo tên. “Bọn ta là người sống ngoài vòng pháp luật. Người sống ngoài vòng pháp luật thì luôn lấy cắp. Việc này còn được viết cả vào trong các bài hát đấy, nếu người đề nghị, biết đâu Tom tốt bụng sẽ hát cho người nghe một bài. Người nên biết ơn vì bọn ta đã không giết người.”

“Cung thủ, đến đây thử xem. Ta sẽ lấy ống tên đó của người và cắm phạt các mũi tên đó vào móng đít đầy tàn nhang của người.”

Anguy nâng cây cung dài lên, nhưng Lãnh chúa Beric giơ một tay lên trước khi anh kịp bắn tên. “Clegane, sao người lại đến đây?”

“Để lấy lại những gì thuộc về ta.”

“Vàng của người ư?”

“Còn gì khác nữa? Dondarion, nói cho người biết, ta không đến đây vì niềm vui thú khi nhìn thấy cái mặt người đầu. Giờ thì người còn xấu xí hơn cả ta. Mà người còn là hiệp sĩ ăn cướp nữa.”

“Ta đã đưa cho người giấy nợ,” Lãnh chúa Beric điềm đạm nói. “Như một lời hứa sẽ trả lại vàng cho người, sau khi chiến tranh kết thúc.”

“Giấy nợ ấy ta chùi đít rồi. Ta muốn số vàng đó.”

“Bọn ta không còn nữa. Ta đã đưa cho Râu Xanh và Thợ Săn đến phương nam mua gạo và hạt giống cho người dân quanh sông Mander rồi.”

“Để cung cấp thức ăn cho những người đã mất mùa màng vì bị người đốt cháy,” Gendry nói.

“Nào, đó là chuyện bịa đặt sao?” Sandor Clegane lại cười ồ lên. “Đúng như chuyện xảy ra, đó là điều ta định làm với số vàng ấy đấy. Cho đám nông dân xấu tàn xấu tệ và những đứa con mắc bệnh đậu mùa của chúng ăn.”

“Người nói dối,” Gendry nói.

“Thằng nhỏ cũng có mồm có miệng đấy. Sao người tin chúng mà không tin ta? Không phải tại khuôn mặt của ta chứ, phải không?” Clegane liếc nhìn Arya. “Dondarion, người định phong cho con nhỏ làm hiệp sĩ luôn hả? Hiệp sĩ bé con 8 tuổi đầu tiên sao?”

“Tôi 12 rồi,” Arya lớn tiếng nói dối, “và nếu muốn tôi cũng làm hiệp sĩ. Lẽ ra tôi đã giết ông rồi, nhưng Lem lại cướp dao của tôi.” Nhớ đến việc đó vẫn khiến cô giận sôi người.

“Thế thì than phiền với Lem ấy, đừng than phiền với ta. Sau đó nhét đuôi vào giữa hai chân và chạy đi. Người có biết chó làm gì với sói không?”

“Lần tới ta sẽ giết người. Ta sẽ giết cả anh trai người nữa!”

“Không đâu.” Đôi mắt đen của hắn nheo lại. “Người sẽ không làm vậy đâu.” Hắn quay lại về phía Lãnh chúa Beric. “Này, phong cho con ngựa của ta làm hiệp sĩ đi. Nó chưa bao giờ ị trong sảnh và không đá chân nhiều hơn những con ngựa khác, nó xứng đáng được làm hiệp sĩ. Trừ khi người cũng muốn ăn cắp luôn cả nó nữa.”

“Tốt nhất người nên lên ngựa và cuốn xéo ngay đi,” Lem cảnh cáo.

“Ta sẽ đi với vàng của ta. Vị thần của người đã nói ta vô tội...”

“Thần Ánh Sáng trả lại cho người sự sống,” Thoros vùng Myr tuyên bố. “Ngài không tuyên bố rằng Baelor Được Ban Phước sẽ đến lần nữa đâu.” Gã thấy tu đỏ rút kiếm trong bao ra, Arya thấy Jack và Merriit cũng rút gươm. Lãnh chúa Beric vẫn cầm thanh gươm phong tước cho Gendry. Có thể lần này họ sẽ giết hắn.

Miệng Chó Săn lại méo xẹo. “Các người chỉ là lũ trộm cắp tầm thường.”

Lem trừng mắt. “Đám người sư tử các người phi ngựa đến một ngôi làng, cướp hết thực phẩm và tiền bạc, và gọi đó là lục lọi. Lũ sói cũng vậy, vậy thì tại sao bọn ta không làm vậy được? Đồ chó, không ai cướp bóc của người hết. Chỉ là người tử tế và bị lục lọi thôi.” Sandor Clegane nhìn khuôn mặt bọn họ, từng người một, như thể hắn muốn nhớ hết từng khuôn mặt ấy. Rồi hắn đi bộ trở vào bóng tối trong cơn mưa đang trút xuống, đúng nơi mà hắn đã đến, mà không nói thêm lời nào. Đám người sống ngoài vòng pháp luật chờ đợi, và lấy làm lạ...

“Tốt nhất tôi nên đi xem hắn đã làm gì với lính gác của chúng ta.” Harwin thận trọng liếc ra ngoài cửa trước khi bước đi, để chắc chắn Chó Săn không ẩn nấp bên ngoài.

“Làm cách nào thằng con hoang đấy có chừng ấy vàng?” Lem Lemoncloak nói để phá vỡ bầu không khí căng thẳng.

Anguy nhún vai. “Hắn thắng trong trận đấu thương của quân sư. Ở Vương Đô.” Gã cung thủ cười khì. “Chính tôi cũng gặp một vận đỏ đấy, nhưng rồi tôi gặp Dancy, Jayde và Alayaya. Mấy ả dạy cho tôi biết hương vị của thiên nga nướng và cách tắm trong rượu Arbor.”

“Và cả tè trong đó nữa, phải không?” Harwin cười lớn.

“Không mất hết đâu nhé. Tôi mua được đôi ủng và con dao găm tuyệt vời này.”

“Lẽ ra người nên mua ít đất và biến một trong số những ả thiên nga nướng ấy thành một người phụ nữ trung thực,” Jack-may-mắn nói. “Rồi tự mình trồng củ cải và sinh một đàn con.”

“Thần Chiến Binh hãy bảo vệ con! Biến vàng thành củ cải, thật lãng phí làm sao!”

“Ta thích củ cải,” Jack nói, mặt mũi u sầu. “Giờ ta có thể chén luôn bao nhiêu củ cải cũng được.”

Thoros vùng Myr không mấy quan tâm đến câu nói bông đùa đó. “Chó Săn đã đánh mất không chỉ vài túi vàng,” gã suy ngẫm. “Hắn mất cả chì lẫn chài. Hắn không thể quay trở lại Nhà Lannister, còn Sói Trẻ cũng không bao giờ thu nhận hắn, cả anh trai hắn cũng sẽ không chào đón hắn trở lại. Theo tôi, hắn chỉ còn mỗi vàng thôi.”

“Quý tha ma bắt,” Watty vùng Miller nói. “Thế nào hắn cũng sẽ ám sát chúng ta trong lúc

ngủ cho mà xem.”

“Không đâu.” Lãnh chúa Beric nhét gươm vào bao. “Sandor Clegane sẵn sàng giết hết chúng ta, nhưng không phải trong lúc chúng ta ngủ. Anguy, ngày mai, tạo đội bọc hậu với Dick Nhẫn Nhụi. Nếu người thấy Clegane vẫn còn đánh hơi theo chúng ta, hãy giết ngựa của hắn.”

“Đó là một con ngựa tốt,” Anguy phản đối.

“Phải,” Lem nói. “Chúng ta phải giết thẳng cưỡi ngựa khốn nạn kia mới phải. Rồi chúng ta có thể cưỡi con ngựa đó.”

“Tôi đồng ý với Lem,” Notch nói. “Cứ để tôi cạo lông nó vài lần xem sao.”

Lãnh chúa Beric lắc đầu. “Clegane giành được sự sống của hắn bên dưới ngọn đồi rồng. Ta sẽ không lấy đi sự sống đó của hắn.”

“Lãnh chúa rất khôn ngoan,” Thoros nói với tất cả mọi người. “Các anh em, xét xử bằng cuộc đấu tay đôi là hành động thần thánh. Các anh em đã thấy tôi đề nghị R’hllor xét xử công bằng, và cũng thấy ngón tay lửa của ngài chạm vào thanh gươm của Lãnh chúa Beric, khi ngài ấy định kết thúc trận đấu. Có vẻ như Thần Ánh Sáng vẫn chưa xong việc với Chó Săn của Joffrey.”

Harwin nhanh chóng quay lại hầm rượu. “Chân Mập đang ngủ say, nhưng không bị thương tích.”

“Cứ đợi cho đến khi tôi tóm được nó,” Lem nói. “Tôi sẽ cắt cho nó một cái lỗ mới. Nó đã có thể khiến từng người trong số chúng ta bị giết.”

Đêm đó không ai ngủ ngon, vì biết rằng Sandor Clegane vẫn lảng vảng đâu đó trong bóng tối, đâu đó rất gần. Arya cuộn mình gần đồng lửa, ấm áp và kín gió, nhưng giấc ngủ vẫn không đến. Cô lôi đồng xu mà Jaqen H’ghar đã đưa cho và nắm các ngón tay quanh đồng xu trong khi nằm bên dưới áo khoác. Cô cảm thấy mạnh mẽ khi cầm đồng xu ấy trong tay và nhớ đến lúc mình là bóng ma ở Harrenhal. Lúc đó cô có thể giết chết kẻ thù chỉ bằng một lời thì thầm.

Nhưng Jaqen đi rồi. Anh ta đã bỏ lại cô. Bánh Nóng cũng bỏ mình, giờ thì Gendry cũng sắp ra đi. Lommy chết, Yoren cũng chết, thầy Syrio Forel cũng chết, ngay cả cha cũng đã chết, còn Jaqen để lại cho cô một đồng xu ngốc nghếch trước khi biến mất. “Valar morghulis,” cô khế thì thào và nắm chặt tay đến mức cạnh đồng xu ép chặt vào lòng bàn tay. “Ser Gregor, Dunsen, Polliver, Raff Ngọt Ngào, gã Cù Lét và Chó Săn. Ser Ilyn, Ser Meryn, vua Joffrey, thái hậu Cersei.” Arya cố hình dung xem bọn họ sẽ thế nào khi chết, nhưng thật khó. Cô hình dung thấy Chó Săn, và anh trai Núi Yên Ngựa của hắn, cô cũng không thể quên khuôn mặt của Joffrey, và cả mẹ hắn nữa... nhưng hình ảnh về Raff, Dunsen và Pollier nhạt dần, ngay cả gã Cù Lét – những kẻ có nét mặt rất tầm thường.

Cuối cùng cô cũng ngủ được, nhưng đêm đến, Arya lại tỉnh giấc, người tê cứng vì lạnh. Lửa đã cháy thành than. Mudge đứng cạnh cửa và một lính gác khác đang đi lại bên ngoài. Mưa đã tạnh và cô nghe thấy tiếng sói hú. Gần lắm, cô thầm nghĩ, và nhiều nữa. Tiếng hú ấy cho thấy đàn sói đang ở đâu đó quanh chuồng ngựa, khoảng mấy chục, mấy trăm con. Mình hy vọng đàn sói ăn thịt Chó Săn đi. Cô vẫn còn nhớ điều hắn nói về sói và chó.

Sáng ra, Tư Tế Utt vẫn bị treo lủng lẳng trên cây, nhưng các tu sĩ mặc áo nâu đều cầm đuốc ra ngoài đào những nấm mồ nông để chôn những xác chết khác. Lãnh chúa Beric cảm ơn vì được mời ăn và trú ngụ qua đêm, và ông cũng trao cho họ một túi bạc để giúp họ xây dựng lại nơi ăn chốn ở. Harwin, Likely Luke và Watty vùng Miller đi do thám nhưng họ không tìm thấy sói hay chó săn đâu.

Khi Arya đang buộc đai yên ngựa, Gendry đi tới nói rằng anh ta rất tiếc. Cô đặt một chân lên bàn đạp ngựa và vắt người lên yên, để cô có thể nhìn xuống thay vì phải ngược lên. Lẽ ra anh có thể rèn gươm ở Riverrun cho anh trai tôi, cô định nói vậy, nhưng lại nói, “Nếu anh muốn làm một hiệp sĩ sống ngoài vòng pháp luật ngu ngốc và bị treo cổ, thì tại sao tôi lại phải quan tâm? Tôi sẽ đến Riverrun, sẽ được chuộc lại và ở bên anh trai tôi.”

Hôm đó trời không mưa, thật may mắn, và ít nhất cũng có một lần họ ra đi trong vui vẻ.

BRAN

Pháo đài đôi ngự trên một hòn đảo và soi bóng dưới dòng nước xanh phẳng lặng. Khi gió thổi, những ngọn sóng lăn tăn nhẹ trên mặt hồ như những đứa trẻ đang chơi trò đuổi bắt. Những cây sồi to lớn rậm rạp vươn thẳng phía trên bờ hồ, cùng với những quả đầu rụng. Cách đó không xa là một ngôi làng, hoặc những gì còn lại của một ngôi làng.

Đó là ngôi làng đầu tiên mà đám trẻ nhìn thấy kể từ khi chúng rời khỏi chân đồi. Meera đi trước do thám để chắc chắn không có ai núp trong đồng cỏ nát. Chị lướt vào rồi lại lướt ra giữa những thân cây sồi và cây táo, tay nắm chặt tấm lưới và cây đinh ba, khiến ba con hươu hoảng sợ chạy biến vào giữa rừng cây. Mùa Hè thấy vậy rượt theo ngay tắp lự. Bran nhìn con thú nhảy cẫng lên và trong một giây, cậu không mong gì hơn là được đội lớp da sói tuyết và chạy theo Mùa Hè, nhưng Meera vẫy tay ra hiệu cho bọn họ đi tới. Hết sức miễn cưỡng, cậu quay lưng về phía Mùa Hè và hối thúc Hodor đi vào làng. Jojen đi cùng họ.

Đường đi từ đây đến Tường Thành toàn là bãi cỏ, những cánh đồng bị bỏ hoang và ngọn đồi thấp trập trùng nối nhau, đồng cỏ cao vút và những vũng lầy trũng. Việc di chuyển dễ hơn là đi trên ngọn núi phía sau, nhưng chặng đường này tạo quá nhiều khoảng trống, khiến Meera thấy không yên tâm. “Tôi thấy lộ liễu quá,” chị thú nhận, “không có chỗ nào để nấp.”

“Ai cai trị vùng đất này vậy?” Jojen hỏi Bran.

“Đội Tuần Đêm,” cậu trả lời. “Vùng đất này tên là Quà Tặng. Quà Tặng Mới, và là phía bắc của vùng đất Quà Tặng của Brandon.” Maester Luwin đã dạy cậu điều đó. “Brandon Người Kiến Thiết đã trao toàn bộ đất đai ở phía nam của Tường Thành cho những anh em áo đen, với diện tích lên tới 25 dặm. Để được họ... được họ đến sinh sống và giúp đỡ.” Bran thấy tự hào vì cậu vẫn nhớ những kiến thức này. “Một số học sĩ nói rằng người ấy là gã Brandon nào khác, không phải người kiến thiết, nhưng đó vẫn là Quà Tặng của Brandon. Mấy nghìn năm sau, hoàng hậu Alysanne ghé thăm Tường Thành cùng con rồng Cánh Bạc, và bà thấy Đội Tuần Đêm rất dũng cảm, nên đã đề nghị nhà vua lúc bấy giờ nhân đôi diện tích của vùng đất này lên thành 50 dặm. Vùng đất đó được đặt tên là Quà Tặng Mới.” Cậu vẫy vẫy bàn tay. “Đây này. Tất cả chỗ này.”

Bran nhận thấy nhiều năm nay ngôi làng này không có ai sinh sống. Tất cả các ngôi nhà đều đổ nát. Quán trọ cũng vậy. Nhìn qua cũng thấy quán trọ đó không còn nguyên vẹn, giờ chỉ còn lại ống khói và hai bức tường nứt nẻ nằm giữa chục cây táo. Một cây mọc thẳng lên từ phòng khách, sàn nhà phủ kín một lớp lá nâu ẩm ướt và những quả táo thối rữa. Không khí nồng nặc mùi chua. Meera dùng ngón chọc mấy quả táo để tìm quả ăn được, nhưng quả nào cũng thối và bị sâu.

Đây là một nơi yên bình, tĩnh lặng và thân thiện để lưu trú, nhưng Bran nghĩ có điều gì đó không ổn về quán trọ kia, và dường như Hodor cũng cảm nhận được điều đó. “Hodor?” cậu nói giọng lúng túng. “Hodor? Hodor ời?”

“Vùng đất này tốt.” Jojen nắm một nắm đất bẩn và cọ cọ giữa các kẽ tay. “Một ngôi làng, một quán trọ, một pháo đài chắc chắn trên đảo, tất cả những cây táo này... nhưng Bran, người dân đâu rồi? Tại sao họ lại bỏ nơi này mà đi?”

“Họ sợ đám dân du mục,” Bran nói. “Đám dân du mục tràn qua Tường Thành hoặc đi xuyên qua các ngọn núi đến cướp bóc, ăn trộm và bắt phụ nữ đi. Nếu chúng bắt được cậu, chúng sẽ nhét sọ cậu vào một cái cốc to để uống máu, Già Nản thường kể như vậy. Vào thời Brandon hoặc thời hoàng hậu Alysanne, Đội Tuần Đêm không mạnh như bây giờ, nên rất nhiều dân du mục vượt được cửa ải. Những nơi gần Tường Thành nhất bị cướp bóc nhiều đến mức người dân phải chuyển đến phía nam, sinh sống trên các ngọn núi hoặc đến vùng đất của Umber phía

tây vương lộ. Người của Greatjon cũng bị cướp bóc, nhưng không bị cướp nhiều như cư dân sống trên vùng đất Quà Tặng.”

Jojen Reed chậm rãi quay đầu và lắng nghe âm điệu mà chỉ cậu ta mới nghe thấy. “Chúng ta phải ẩn náu tại đây. Một cơn bão đang đến. Tệ lắm.”

Bran ngẩng lên nhìn trời. Hôm nay là một ngày thu đẹp, trong xanh, có nắng và ấm áp, nhưng phía tây đang có mây đen, và dường như gió đang lên. “Quán trọ không có nóc và chỉ còn hai bức tường thôi,” cậu nói. “Chúng ta phải đi vào pháo đài.”

“Hodor,” Hodor nói. Có lẽ anh ta cũng đồng ý.

“Bran, chúng ta không có thuyền.” Meera hờ hững lấy cây đinh ba chọc chọc đám lá.

“Có một con đường đắp cao. Bằng đá, và khuất dưới nước. Chúng ta đi bộ được.” Họ có thể đi bộ; còn cậu phải cưỡi trên lưng Hodor, nhưng ít nhất như vậy cậu cũng được khô ráo.

Hai chị em Nhà Reed nhìn nhau. “Sao ngài biết?” Jojen hỏi. “Hoàng tử, ngài từng đến đây rồi sao?”

“Chưa. Già Nan nói cho tôi biết. Pháo đài có một chóp vàng, thấy không?” Cậu chỉ về phía hồ. Mọi người có thể nhìn thấy những mảng vàng được dát quanh các lỗ châu mai. “Hoàng hậu Alysanne ngủ ở đó, vậy nên họ dát vàng để thể hiện lòng tôn kính với bà.”

“Một con đường đắp cao ư?” Jojen nhìn con hồ. “Ngài chắc chứ?”

“Chắc mà,” Bran nói.

Meera dễ dàng tìm thấy đoạn đường đó; một lối đi bằng đá rộng ba thước dẫn thẳng vào lòng hồ. Chị dẫn đường từng bước, từng bước thận trọng với cây đinh ba đi trước để thăm dò. Họ nhìn thấy đoạn đường đó trôi lên từ dòng nước, chạy thẳng đến hòn đảo và cuối cùng là một dây tam cấp bằng đá dẫn thẳng đến cổng pháo đài.

Con đường, các bậc tam cấp, và cánh cửa nằm trên một đường thẳng khiến người ta nghĩ lối đi này chạy thẳng tắp, nhưng không phải vậy. Dưới lòng hồ, lối đi uốn khúc hình chữ chi và được khoảng một phần ba đoạn đường quanh hòn đảo, lối đi uốn khúc trở lại. Các đoạn ngoặt rất nguy hiểm, lối đi dài đồng nghĩa với việc bất cứ kẻ nào đến gần đều bị lộ diện trước những mũi tên lửa từ pháo đài. Những bậc đá được che giấu cũng rất trơn; hai lần Hodor suýt trượt chân và kêu “HODOR!” cảnh báo trước khi lấy lại thăng bằng. Lần thứ hai anh ta suýt ngã khiến Bran sợ thót tim. Nếu Hodor ngã xuống hồ trong khi cậu vẫn ngồi trong cái thùng trên lưng anh ta, cậu sẽ bị chết chìm, nhất là nếu anh chàng chần chừ to béo này hoảng hốt và quên mất Bran đang trên lưng mình, vì đôi lúc anh ta vẫn quên bég như vậy. Có lẽ chúng ta nên ở lại quán trọ, bên dưới cây táo, cậu thầm nghĩ, nhưng lúc cậu nghĩ được vậy thì đã quá muộn.

Thật may mắn là Hodor không bị trượt chân lần nào nữa, và nước dâng lên không quá hông Hodor, nhưng ngập đến ngực hai chị em Nhà Reed. Chẳng mấy chốc họ đã đặt chân lên hòn đảo, rồi leo bậc thang dẫn lên pháo đài. Cánh cửa vẫn chắc chắn, mặc dù tấm ván nặng làm bằng gỗ sồi đã bị cong vẹo sau nhiều năm và không thể đóng khít lại được. Meera xô cửa mở ra, bản lề sắt gỉ sét kêu cọt két. Rầm ã rất thấp. “Hodor, cúi xuống,” Bran nói, dù vậy Bran vẫn bị cộc đầu vào cửa. “Đau đấy nhé,” cậu càu nhàu.

“Hodor,” Hodor nói và đứng thẳng người lên.

Họ thấy mình đứng trong một căn phòng bọc sắt tối tăm, gần như không đủ rộng cho cả bốn người họ. Những bậc thang được xây gắn vào bức tường bên trong của tòa tháp và uốn cong

lên sang trái, uốn cong xuống sang phải, phía sau là khung chắn ngang bằng sắt. Bran ngẩng lên và nhìn thấy một khung chắn khác ngay trên đầu. Có một cái lỗ giết người ở ngay bên trên. Thật vui vì hiện giờ trên đó không có ai đổ dầu sôi lên đầu bọn họ.

Hai khung chắn ngang đều bị khóa, nhưng các thanh sắt hoen gỉ. Hodor nắm chặt cánh cửa bên trái và kéo mạnh, vừa ra sức kéo vừa cắn nhai. Không hề suy chuyển. Anh ta cố đẩy lần nữa, nhưng không được. Anh ta lắc các thanh chắn, vừa đá vừa huých mạnh người và dùng bàn tay to bự đâm vào bản lề, cho đến khi bụi gỉ sắt bay tứ tán, nhưng cánh cửa sắt vẫn chẳng nhúc nhích. Cánh cửa dưới thành vòm cũng không dễ dàng hơn. “Không có cách vào trong đâu,” Meera nói và nhún vai.

Cái lỗ giết người ở ngay trên đầu Bran, vì cậu ngồi trong cái thúng trên lưng Hodor. Cậu vói tay lên tóm lấy các thanh sắt và thử lắc lắc. Khi cậu kéo xuống, khung chắn ngang tụt xuống khỏi mái vòm cùng với gỉ sắt và đá vụn. “HODOR!” Hodor hét lên. Khung chắn ngang bằng sắt nặng trĩu khiến Bran bị cộng đầu thêm lần nữa, và rơi xuống sát chân Jojen khi cậu xô thanh chắn ra khỏi người. Meera cười khì. “Hoàng tử, cậu thấy rồi nhé,” chị nói, “cậu khỏe hơn cả Hodor đấy.” Bran đỏ bừng mặt.

Khung sắt ngang không còn nữa, Hodor nâng Meera và Jojen lên trên qua lỗ giết người. Cậu bé người đầm lầy ấn dật nhấc hai cánh tay Bran và kéo cậu lên. Đưa Hodor lên là khó nhất. Sợ với Bran, anh ta quá nặng để chị em Nhà Reed kéo lên. Cuối cùng, Bran bảo anh ta đi tìm vài viên đá to. Hòn đảo này không thiếu đá, và Hodor có thể chõng đá đủ cao để bám lấy rìa lỗ chui lên. “Hodor,” anh ta thở hổn hển nhưng có vẻ rất vui sướng, và cười khì với bọn họ.

Họ đứng trong một mê cung các xà lim nhỏ, tối tăm và trống rỗng, lần này Meera đi khám phá trước, cho đến khi chị thấy đường quay trở lại các bậc thang. Càng leo lên trên, họ càng thấy sáng hơn; lên đến tầng thứ ba, bức tường dày bên ngoài được khoét để đặt tên, tường trên tầng bốn là cửa sổ thật, tầng năm cao nhất và rộng rãi với một căn phòng và những cánh cửa tò vò ở ba mặt tường mở ra ban công nhỏ bằng đá. Mặt tường thứ tư là một căn phòng riêng được xây trên một cây cầu trượt nước chạy thẳng xuống hồ.

Trời đầy mây u ám khi họ lên tới nóc pháo đài, đám mây phía tây đen kịt. Gió thổi mạnh khiến áo choàng của Bran bay phấp phật. “Hodor,” Hodor nói khi nghe thấy tiếng phấp phật đó.

Meera xoay tít người theo hình tròn. “Tôi cảm thấy mình như người khổng lồ ấy, khi được đứng cao hơn cả thế giới này.”

“Ở Neck có khối cây cao gấp đôi pháo đài này,” cậu em trai nhắc cho chị nhớ.

“Ừ, nhưng quanh đó cũng có nhiều cây cao như thế,” Meera nói. “Ở Neck thế giới có vẻ gần lắm, và bầu trời nhỏ hơn nhiều. Ở đây thì... này, em có cảm nhận được gió không? Em thử nhìn xem thế giới rộng lớn thế nào.”

Đúng vậy, đứng từ đây họ nhìn thấy những con đường dài tăm tắp. Phía nam hiện lên những chân đồi, và phía sau đó là những ngọn núi màu xám. Cánh đồng của Quà Tặng Mới trải ra mênh mang, hun hút theo tầm mắt. “Giá như đứng từ đây chúng ta nhìn thấy Tường Thành thì tốt,” Bran nói giọng đầy thất vọng. “Ngốc quá, chúng ta vẫn còn cách đó 50 dặm nữa.” Chỉ nói vậy thôi cũng khiến Bran thấy mệt và lạnh. “Jojen à, chúng ta sẽ làm gì khi đến Tường Thành? Chú tôi vẫn nói Tường Thành to lắm. Cao tới hơn 200 mét và dày đến mức các cánh cổng trông giống hệt các địa đạo được đào xuyên lớp băng. Làm sao chúng ta đi qua đó được để tìm con quạ ba mắt?”

“Đọc Tường Thành có nhiều lâu đài bị bỏ hoang lắm, tôi nghe nói vậy,” Jojen trả lời. “Đó là những pháo đài do Đội Tuần Đêm xây, nhưng lại bị bỏ hoang. Một trong những pháo đài đó có

thể giúp chúng ta đi xuyên được.”

Già Nan gọi đó là những lâu đài ma. Maester Luwin có lần cũng bắt Bran học thuộc tên của từng pháo đài dọc Tường Thành. Nhớ được chừng ấy tên khó lắm; có tới mười chín cái tên tất cả. Tại bữa đại tiệc đón vua Robert đến Winterfell, Bran đã đọc lại nguyên chừng ấy cái tên cho chú Benjen nghe, tính từ đông sang tây và tây sang đông. Lúc đó Benjen Stark cười và nói, “Bran, cháu biết nhiều hơn cả chú đấy. Lẽ ra cháu phải là Đội Trưởng Đội Biệt Kích mới đúng. Chú sẽ ở đây thay thế vị trí của cháu.” Nhưng đó là trước khi Bran ngã. Khi cậu tỉnh dậy và bị gãy chân, chú cậu đã quay trở lại Hắc Thành mất rồi.

“Chú tôi nói mỗi khi một tòa lâu đài bị bỏ hoang, các cánh cổng phải được bít bằng và đá,” Bran nói.

“Thế thì chúng ta phải mở cổng vậy,” Meera nói.

Điều đó khiến cậu không vui. “Chúng ta không nên làm vậy. Những điều tồi tệ có thể xuất hiện từ phía trong. Chúng ta chỉ cần đến Hắc Thành và yêu cầu tướng chỉ huy cho chúng ta qua thôi.”

“Hoàng tử,” Jojen nói, “chúng ta phải tránh xa Hắc Thành, cũng như phải tránh xa vương lộ. Những chỗ đó thường đông người.”

“Người của Đội Tuần Đêm,” Bran nói. “Họ đều nói lời tuyên thệ là không tham gia vào chiến tranh và những việc tương tự.”

“Phải,” Jojen nói, “nhưng chỉ cần một người chối bỏ lời thề cũng đủ bán bí mật về cậu cho người Đảo Iron hoặc gã con hoang của Bolton. Và chúng ta cũng không biết chắc liệu Đội Tuần Đêm có đồng ý cho chúng ta qua không. Biết đâu họ lại bắt ta quay lại thì sao.”

“Nhưng cha tôi là bạn của Đội Tuần Đêm, chú tôi là Đội Trưởng Đội Biệt Kích. Có thể chú ấy biết qua ba mắt sống ở đâu. Và anh Jon cũng ở Hắc Thành nữa.” Bran rất mong được gặp lại anh Jon và chú ruột. Hội anh em áo đen cuối cùng đến Winterfell nói rằng chú Benjen Stark đã biến mất trong một cuộc đi rừng, nhưng chắc chắn giờ này chú quay lại rồi. “Tôi cá là Đội Tuần Đêm sẽ cho chúng ta ngựa,” cậu tiếp.

“Im lặng.” Jojen đưa một tay che mắt và nhìn về phía mặt trời đang lặn. “Nhìn kia. Đằng kia có gì đó... một người cưỡi ngựa thì phải. Cậu thấy không?”

Dù đã lấy tay che trên mắt nhưng Bran vẫn phải nheo mắt lại. Ban đầu cậu không thấy gì, cho đến khi một sự chuyển động khiến cậu nhìn kỹ hơn. Ban đầu cậu tưởng đó là Mùa Hè, nhưng không phải. Một người đàn ông trên lưng ngựa.

“Hodor?” Hodor cũng đưa tay che mắt, nhưng anh ta lại nhìn sang hướng khác. “Hodor?”

“Ông ta không vội đâu,” Meera nói, “nhưng ông ta đang đi về phía ngôi làng này, tôi thấy vậy.”

“Tốt nhất chúng ta nên vào trong, trước khi bị nhìn thấy,” Jojen nói.

“Mùa Hè đang ở gần ngôi làng,” Bran phản đối.

“Mùa Hè sẽ ổn thôi,” Meera hứa hẹn. “Chỉ là một gã đàn ông cưỡi một con ngựa kiệt sức thôi mà.”

Một vài hạt mưa bắt đầu rơi tí tách trên đá khi họ lui về phía sàn nhà bên dưới. Thật đúng

lúc; chẳng mấy chốc mưa đã rơi như trút nước. Ngay cả qua những bức tường dày dặn, họ vẫn nghe thấy tiếng mưa quất trên mặt hồ. Họ ngồi trên sàn trong căn phòng tròn trống trải, giữa bóng tối u ám. Bran công hướng bắc nhìn thẳng ra phía ngôi làng bị bỏ hoang. Meera trườn trên sàn để liếc ngang con hồ xem người đàn ông cưỡi ngựa kia thế nào. “Ông ta trú mưa trong đồng đồ nát của quán trọ,” chị nói khi quay trở lại với mấy người kia. “Hình như ông ta đang đốt lửa trong lò.”

“Giá như chúng ta cũng có lửa,” Bran nói. “Tôi lạnh lắm. Dưới bậc thang có ít gỗ mục, tôi nhìn thấy mà. Hay chúng ta bảo Hodor chẻ ra đốt nhé.”

Hodor rất khoái ý tưởng đó. “Hodor,” anh ta nói đầy hy vọng.

Jojen lắc đầu. “Có lửa sẽ có khói. Khói bốc lên từ pháo đài này có thể nhìn thấy được từ rất xa.”

“Nếu đâu đó có người để nhìn thấy,” chị gái cậu ta cãi cự.

“Trong làng có một người.”

“Một người thôi mà.”

“Một người là đủ tiết lộ bí mật của Bran cho kẻ thù, nếu gã ta là người xấu. Chúng ta vẫn còn nửa con vịt từ hôm qua. Ta nên ăn và nghỉ ngơi. Sáng mai người kia sẽ tiếp tục đi đường của ông ta, và chúng ta cũng sẽ đi đường của mình.”

Jojen thắng; luôn là vậy. Meera chia thịt vịt thành bốn phần. Hôm qua chị dùng lưới bắt được một con vịt, khi nó cố chui ra khỏi vũng lầy. Thịt không ngon như khi được nướng nóng giòn trên xiên, nhưng ít nhất họ không phải chịu cảnh bụng đói đi ngủ. Bran và Meera chia nhau phần ức, Jojen ăn cái đùi. Hodor ăn phần cánh và chân, vừa ăn vừa lẩm bầm “Hodor” và liếm láp mỡ trên ngón tay sau mỗi miếng cắn. Hôm đó đến lượt Bran kể chuyện, vậy là cậu kể cho họ nghe về một người tên là Brandon Stark, hay còn gọi là Brandon Thợ Đóng Tàu, cũng là người gương buồm đến tận Biển Hoàng Hôn.

Hoàng hôn buông xuống khi đám trẻ ăn hết thịt vịt và nghe xong câu chuyện, mà mưa vẫn rơi. Bran tự hỏi không biết Mùa Hè đang lang thang ở đâu và liệu nó có bắt được con hươu nào không. Không gian màu xám bao trùm tòa tháp và chậm chậm chuyển sang tối hẳn. Hodor đâm bồn chồn và đi lại một lúc, anh ta sải từng bước dài quanh các bức tường rồi dừng lại ngó đăm đăm vào từng góc ngách trong phòng, như thể để quên thứ gì trong đó. Jojen đứng cạnh ban công hướng bắc, giấu mình trong bóng tối và nhìn ra ngoài trời tối và màn mưa. Đầu đó ở hướng bắc, một tia chớp xé toạc bầu trời, làm sáng cả bên trong tòa lâu đài trong một thoáng. Hodor nhảy dựng lên sợ hãi. Bran đếm đến tám, đợi sấm rền. Khi sấm nổ, Hodor hét lên, “Hodor!”

Mình mong Mùa Hè cũng không sợ, Bran nghĩ bụng. Những con chó trong chuồng ở Winterfell vẫn luôn bị hoảng sợ trước tiếng sấm chớp, y như Hodor vậy. Mình nên đến xem anh ta thế nào, để giúp anh bình tĩnh...

Chớp lại nhá lên, và lần này sấm rền vang khi cậu mới đếm đến sáu. “Hodor!” Hodor lại hét lên. “HODOR! HODOR!” Anh ta vồ lấy thanh gươm của mình, như thể muốn đánh nhau với bão.

Jojen nói, “Hodor, im lặng nào. Bran, ngại bảo anh ta đừng hét nữa. Meera, chị lấy gươm của anh ta có được không?”

“Chị sẽ thử xem sao.”

“Hodor, im nào,” Bran nói. “Im lặng. Đừng có gốc ngạch nữa. Ngồi xuống.”

“Hodor?” Anh ta ngoan ngoãn đưa thanh gươm cho Meera, nhưng nét mặt vẫn đầy nỗi lo âu.

Jojen quay trở lại với bóng tối, và cả ba người đều nghe thấy anh ta cố nén không kêu lên.

“Gì vậy?” Meera hỏi.

“Có người trong làng.”

“Người chúng ta vừa thấy sao?”

“Người khác. Có vũ khí. Em nhìn thấy một cái rìu, và nhiều giáo lắm.” Trông Jojen không giống một cậu nhóc chút nào. “Em thấy họ khi chớp nháy lên, họ đang di chuyển bên dưới các thân cây.”

“Bao nhiêu người?”

“Nhiều lắm. Không đếm được.”

“Có cưỡi ngựa không?”

“Không.”

“Hodor.” Hodor có vẻ sợ hãi. “Hodor. Hodor.”

Chính Bran cũng thấy sợ, mặc dù cậu không muốn nói vậy trước mặt Meera. “Nếu họ đến đây thì sao?”

“Không đâu.” Chị ngồi xuống cạnh cậu. “Họ đến làm gì?”

“Trú mưa.” Giọng Jojen đầy chán nản. “Trừ khi bão tan. Chị Meera, chị xuống dưới chắn cửa lại được không?”

“Chị còn không đóng được cửa ấy chứ. Cửa bị vênh quá rồi. Nhưng họ cũng không qua được mấy cánh cổng sắt ấy đâu.”

“Có chứ. Họ có thể phá khóa, hoặc phá bản lề. Hoặc trèo lên qua lỗ giết người y như chúng ta vậy.”

Chớp lại rạch ngang trời, Hodor thút thít khóc. Khi sét đánh ngang mặt hồ. “HODOR!” anh ta rống lên, áp chặt hai tay vào tai và ngã lăn quay trong bóng tối. “HODOR! HODOR! HODOR!”

“ĐỪNG!” Bran hét lại. “ĐỪNG CÓ KÊU HODOR NỮA!”

Chẳng ích gì. “HOOODOR!” anh ta vẫn tiếp tục kêu lên. Meera cố tóm lấy và giúp anh bình tĩnh, nhưng anh ta quá khỏe. Hodor vô thức hất văng chị sang bên chỉ bằng một cái vung tay nhẹ. “HOOODOOR!” anh chàng coi ngựa hét lên thất thanh như muốn xé toang màn đêm, và lúc này thậm chí Jojen cũng hét toáng theo, khiến cả Bran và chị Meera phải gào lên bắt cậu ta im miệng.

“Im lặng!” Bran lạc giọng sợ hãi và nhào người ra cố tóm chân Hodor, cố tóm, cố tóm cho bằng được.

Hodor loạn choạng rồi im lặng. Anh ta chậm chậm lắc đầu sang hai bên, ngồi rìt xuống sàn, hai chân bắt chéo nhau. Khi sấm nổ, dường như anh ta không còn nghe thấy nữa. Bốn người họ

ngồi trong tòa tháp tối mịt, sợ không dám thở.

“Bran, cậu đã làm gì vậy?” Meera thì thào hỏi.

“Không làm gì hết.” Bran lắc đầu. “Tôi không biết.” Nhưng cậu thực sự đã làm gì đó. Tôi tóm anh ta, giống như tôi tóm lấy Mùa Hè. Trong một nửa nhịp tim, nó chính là Hodor. Điều đó khiến cậu sợ hãi.

“Có gì đó đang diễn ra bên kia hồ,” Jojen nói. “Tôi nghĩ mình nhìn thấy một người chỉ tay về phía tòa tháp này.”

Mình sẽ không sợ. Cậu là hoàng tử của Winterfell, là con trai của Eddard Stark, sắp là một người trưởng thành và là một người biến hình, không còn là đứa bé con như Rickon nữa. Mùa Hè cũng không sợ đâu. “Có thể họ là đám người Umber,” cậu nói. “Hoặc là người Knott, Norrey hoặc Flint xuống núi, và cũng có thể là anh em của Đội Tuần Đêm. Jojen, họ có mặc áo choàng đen không?”

“Thưa hoàng tử, vào đêm tối, áo choàng màu gì cũng thành màu đen hết. Chớp nhanh quá, tôi không kịp nhìn xem họ mặc áo gì.”

Meera có vẻ thận trọng. “Nếu họ là anh em áo đen, họ sẽ cưới ngựa, phải không?”

Bran lại nghĩ về việc khác. “Không sao đâu,” cậu tự tin nói. “Dù muốn họ cũng không lên chỗ chúng ta được. Trừ khi họ có thuyền, hoặc họ cũng biết về con đường đắp cao kia.”

“Con đường đắp cao!” Meera xoa tóc Bran rồi bù và hôn lên trán cậu. “Hoàng tử dễ thương của tôi! Jojen, ngài ấy nói đúng đấy, họ không biết về lối đi kia đâu. Ngay cả khi họ có biết thì tối mù thế này họ cũng không tìm được đường sang đâu.”

“Nhưng đêm rồi sẽ tàn. Nếu họ ở lại đến tận sáng mai...” Jojen khiến ba người còn lại không nói nên lời. Một lúc sau, cậu ta nói, “họ đang cho thêm củi vào đống lửa mà người đàn ông đầu tiên kia đốt lên.” Chớp lại nhá lên, ánh sáng giăng khắp tòa tháp và khiến hình ảnh của họ hiện rõ thành từng cái bóng. Hodor vừa ầm ừ vừa đu đưa người tới lui.

Trong khoảnh khắc chớp lóe đó, Bran cảm nhận được nỗi sợ hãi của Mùa Hè. Cậu nhắm tịt mắt rồi mở con mắt thứ ba, và làn da vượt khỏi thân thể cậu như một chiếc áo khoác bị rơi xuống khi cậu để lại tòa tháp phía sau lưng...

...và nó thấy mình đang đứng trong mưa, bụng no ứ thịt hươu, nấp dưới bụi rậm khi chớp giạt và sấm nổ trên đầu. Mùi táo thối và lá ẩm ướt gần như nhấn chìm mùi của con người, nhưng cái mùi đó vẫn lớn vồn. Nó nghe thấy tiếng leng keng và nhìn thấy con người đi lại dưới các tán cây. Một gã cầm gậy dò dẫm đi ngang qua, bộ da lông thú trùm đầu gã, khiến gã thành kẻ đui mù và điếc. Con sói đi quanh gã, dù cách xa, nấp sau một bụi gai ướt sũng và bên dưới những cành cây trơ trụi của một cây táo. Nó nghe thấy tiếng họ nói, và bên dưới mùi mưa xen lẫn mùi lá ầy là mùi sợ hãi...

JON

Mặt đất phủ đầy lá thông rụng, một thảm lá xanh nâu vẫn còn ẩm ướt vì mưa, kêu lạo xạo dưới chân họ. Những cây sồi lớn trơ trụi và vô số cây thông xung quanh họ. Trên ngọn đồi trước mắt họ là một tòa tháp tròn khác, cũ kỹ và trống không, rêu xanh mọc khắp các bức tường lên tận đỉnh tháp. “Ai xây tòa tháp bằng đá đó vậy?” Ygritte hỏi cậu. “Ông vua nào đó sao?”

“Không. Là người dân từng sống ở đó thôi.”

“Chuyện gì đã xảy ra với họ rồi?”

“Họ đã chết, hoặc bỏ đi.” Vùng đất Quà Tặng của Brandon được trồng trọt cả ngàn năm rồi, nhưng khi lượng người của Đội Tuần Đêm giảm dần, ngày càng ít người để cày ruộng, nuôi ong và trồng cây, vậy nên cây dại xâm lấn rất nhiều đồng ruộng và lối đi. Tại vùng đất Quà Tặng Mới cũng có làng mạc và thành trì, họ đóng thuế bằng hàng hóa và sức lao động, góp phần giúp cung cấp cơm ăn áo mặc cho anh em áo đen. Nhưng những người dân ở đó cũng đã đi hết.

“Họ thật ngốc khi rời bỏ một tòa lâu đài như thế,” Ygritte nói.

“Đó chỉ là một ngôi nhà cao thôi. Cũng có một vị lãnh chúa tước vị nho nhỏ từng sống ở đó, cùng với gia đình và vài người lính của ông ta. Khi bị tấn công, ông ta thả đèn hiệu từ trên nóc nhà. Winterfell có những tòa tháp cao gấp ba lần cơ.”

Trông cô có vẻ như muốn nói cậu đang bịa chuyện. “Làm sao con người xây nhà cao chùng đó được, khi mà không có người khổng lồ chuyển đá lên?”

Theo truyền thuyết, Brandon Người Kiến Thiết có dùng người khổng lồ để xây Winterfell thật, nhưng Jon không muốn làm chuyện này rắc rối thêm. “Con người có thể xây nhà cao hơn thế này nhiều. Ở Oldtown, có một tòa tháp cao hơn cả Tường Thành.” Cậu dám chắc cô không tin lời cậu. Giá như mình có thể cho cô ấy thấy Winterfell... tặng cô một bông hoa trong vườn, đưa cô dự tiệc trong Đại Sảnh, và cho cô xem các vị vua bằng đá ngồi trên ngai vàng của họ. Chúng ta có thể tắm trong suối nóng, và làm tình bên dưới cây được trước sự chứng kiến của các cự thần.

Giấc mơ mới ngọt ngào làm sao... nhưng Winterfell không bao giờ là của cậu để cậu cho cô thấy chùng ấy thứ. Nơi đó thuộc về anh trai của cậu, về Vua Phương Bắc. Cậu chỉ là một gã Snow, không phải người Nhà Stark. Một thằng con hoang, một kẻ phản thù, một tên phản bội...

“Sau này chúng ta quay lại đây và sống trong tòa tháp kia cũng được,” cô nói. “Jon Snow, anh muốn thế không? Sau này ấy?”

Sau này. Hai từ đó như một mũi giáo đâm. Sau khi chiến tranh kết thúc. Sau cuộc chinh phạt. Sau khi đám dân du mục xô đổ Tường Thành...

Có lần cha kể cho cậu nghe về chuyện phong chức cho các vị lãnh chúa mới và để họ định cư trong các thành trì bị bỏ hoang làm tấm khiên ngăn cản đám dân du mục. Kế hoạch đó đòi hỏi Đội Tuần Đêm phải nhường lại phần lớn vùng đất Quà Tặng cho họ, nhưng chú Benjen tin rằng tướng chỉ huy có thể đồng ý, miễn là các vị lãnh chúa mới đóng thuế cho Hắc Thành thay vì đóng thuế cho Winterfell. “Nhưng, đó là một giấc mơ cho mùa xuân thôi,” Lãnh chúa Eddard nói. “Ngay cả lời hứa hẹn cho đất đai cũng không làm mờ mắt con người để người ta đến phương bắc khi mùa đông đang đến.”

Nếu mùa đông đến rồi đi nhanh hơn và mùa xuân thế chỗ ngay lập tức, mình có thể được chọn để nắm giữ một trong các tòa tháp này dưới danh nghĩa của cha. Tuy nhiên, Lãnh chúa Eddard đã chết, chú Benjen thì mất tích; tất nhiên mà họ cùng nhau mơ đến sẽ không bao giờ được tôi luyện nữa. “Vùng đất này thuộc về Đội Tuần Đêm,” Jon nói.

Lỗ mũi cô phập phồng. “Không ai sống ở đây hết.”

“Các cuộc tấn công từ phía người của em đã xua họ đi hết.”

“Thế thì họ hèn quá. Nếu muốn có đất thì họ phải ở lại tranh đấu chứ.”

“Có lẽ họ đã quá mệt mỏi vì chiến đấu rồi. Mệt phải chèn cửa mỗi đêm và tự hỏi liệu Rattleshirt hoặc ai đó giống hần có phá cửa để cướp vợ họ đi hay không. Mệt mỏi vì mùa màng và bất cứ thứ gì giá trị mà họ có đều bị đánh cắp. Sẽ dễ dàng hơn nếu họ ra khỏi tầm tay của bọn cướp bóc.” Nhưng nếu Tường Thành sụp đổ, cả phương bắc sẽ nằm trong tay lũ cướp.

“Anh chẳng biết gì hết, Jon Snow. Chỉ có con gái là bị bắt đi thôi chứ không phải các bà vợ. Người của anh mới là kẻ cắp. Họ cướp toàn bộ thế giới rồi xây Tường Thành để ngăn chặn những người dân tự do.”

“Bọn ta làm thế sao?” Đôi lúc Jon quên mất rằng cô hoang dã đến mức nào, nhưng rồi chính cô đã nhắc cậu nhớ điều đó. “Làm sao xảy ra chuyện đó được chứ?”

“Các vị thần đã dựng lên thế giới để muôn người sống chung với nhau. Chỉ khi những tên vua xuất hiện cùng với ngai vàng và gươm thép, bọn họ đã tuyên bố tất cả là của mình. Cây của ta, bọn họ nói, các ngươi không được ăn táo. Suối của ta, các ngươi không được bắt cá. Rừng của ta, các ngươi không được săn bắn. Đất của ta, nước của ta, lâu đài của ta, con gái ta, đừng có mà động tay vào nếu không ta sẽ chặt đứt tay các ngươi, nhưng nếu các ngươi quỳ gối quy phục ta, có lẽ ta sẽ cho các ngươi được hít thở chút ít không khí. Anh gọi người của tôi là kẻ cắp, nhưng ít nhất kẻ cắp phải dũng cảm, thông minh và nhanh nhẹn. Kẻ quy hàng chỉ là kẻ quỳ gối mà thôi.”

“Harma và Túi Xương không đến cướp cá và táo. Họ ăn cắp kiếm và rìu, gia vị, vải lụa và lông thú. Họ nhặt từng đồng xu, cái nhẫn và chiếc cốc nạm ngọc mà họ có thể tìm thấy, mùa hè họ lấy rượu, mùa đông họ lấy thịt bò, và mùa nào họ cũng đánh cắp phụ nữ rồi mang họ ra khỏi Tường Thành.”

“Và nếu họ làm như thế thì sao? Thà tôi bị đánh cắp bởi một người đàn ông khỏe mạnh hơn là bị chính cha mình gả cho một tên yếu đuối.”

“Nói thì vậy nhưng làm sao em biết được chứ? Nếu em bị đánh cắp bởi một kẻ mà em căm ghét thì sao nào?”

“Phải là một người nhanh nhẹn, khéo léo và dũng cảm mới đánh cắp được tôi. Cho nên các con trai của người đó cũng sẽ khỏe mạnh và thông minh như thế. Sao tôi lại có thể ghét một người đàn ông như thế cơ chứ?”

“Có thể vì hần chẳng bao giờ tắm gội cho nên bốc mùi hôi thối như chuột cống.”

“Vậy thì tôi sẽ đẩy hần xuống suối hoặc hất cả xô nước vào người hần. Dù sao thì đàn ông cũng không cần phải thơm tho như những bông hoa dâu.”

“Hoa có gì không hay nào?”

“Hay, nhưng chỉ để dành cho lũ ong mà thôi. Còn ở trên giường thì tôi cần một trong những thứ này cơ.” Ygritte túm lấy phía đằng trước quần của cậu.

Jon giữ cổ tay của cô. “Thế nếu gã đánh cắp em suốt ngày say xỉn thì sao?” Cậu ngang bướng hỏi. “Và nếu hắn là một kẻ tàn ác hoặc hung bạo?” Cậu siết chặt tay cô để nhấn mạnh. “Nếu hắn to khỏe hơn em và thích đánh đập em thì sao?”

“Tôi sẽ cắt cổ hắn khi hắn đang ngủ. Anh chẳng biết gì hết, Jon Snow.” Ygritte vặn người lại như một con cá chình rồi lùi ra xa cậu.

Ta biết một điều. Ta biết chất du mục ăn sâu vào tận xương tủy của em. Thỉnh thoảng điều đó dễ dàng bị lãng quên khi họ cười với nhau hay hôn nhau. Nhưng rồi, khi một trong hai người họ nói hoặc làm điều gì đó thì đột nhiên nó nhắc cậu nhớ đến bức tường ngăn cách hai thế giới giữa họ.

“Đàn ông có thể sở hữu đàn bà hoặc một con dao,” Ygritte nói với cậu, “nhưng không kẻ nào có thể có cả hai thứ đó. Đứa con gái nào cũng học được điều đó từ mẹ của mình.” Cầm cô vênh lên một cách bướng bỉnh rồi cô hất mạnh mái tóc đỏ dày của mình. “Và con người không thể sở hữu đất đai, họ cũng không thể sở hữu biển cả hay bầu trời. Người của anh quy phục và nghĩ rằng họ có thể nắm giữ những thứ đó, nhưng Mance sẽ cho họ thấy một điều hoàn toàn khác.”

Đó là một lời khoát lác khá dũng cảm nhưng quá sáo rỗng. Jon liếc nhìn phía sau để chắc chắn rằng nhóm người Magnar không nghe thấy gì. Errok, Nhọt To và Đan Sợi Gai đang đi sau họ vài thước nhưng không hề để ý. Nhọt To đang phàn nàn về cái mông của hắn. “Ygritte,” cậu nói khẽ, “Mance không thắng được cuộc chiến này đâu.”

“Ông ấy có thể!” cô khẳng định. “Anh chẳng biết cái quái gì cả, Jon Snow. Anh chưa được nhìn thấy người tự do chiến đấu như thế nào đâu!”

Dân du mục chiến đấu như những anh hùng hay ác quỷ, điều đó phục thuộc vào người được nói đến, nhưng cái kết chỉ có một. Họ chiến đấu với lòng dũng cảm táo bạo, không phải vì vinh quang. “Ta không nghi ngờ rằng tất cả người của em đều rất dũng cảm, nhưng trong chiến đấu, kỷ luật luôn đánh bại lòng dũng cảm. Cuối cùng rồi Mance cũng sẽ thất bại như tất cả các vị Vua-Ngoài-Tường-Thành trước đây mà thôi. Và khi đó, người của em chết. Tất cả sẽ chết.”

Trông Ygritte giận dữ đến nỗi cậu tưởng cô sắp đánh cậu. “Tất cả chúng ta,” cô đáp. “Anh cũng vậy. Giờ anh không còn là quạ người nữa rồi, Jon Snow. Tôi đã thề như vậy, thế nên tốt hơn là anh không nên coi mình như vậy nữa.” Cô đẩy cậu dựa lưng vào một cái thân cây rồi hôn, môi kề môi ngay giữa hàng ngũ quân lính rời rạc. Jon nghe thấy Grigg Dê Già cổ vũ cho cô. Ai đó đang cười. Bất chấp tất cả, cậu hôn đáp lại cô. Khi họ rời nhau, khuôn mặt Ygritte ửng hồng. “Anh là của tôi,” cô thì thầm. “Của tôi, như tôi là của anh vậy. Và nếu phải chết thì chúng ta sẽ chết cùng nhau. Ai ai rồi cũng phải chết, Jon Snow. Nhưng trước hết chúng ta sẽ phải sống.”

“Đúng vậy.” Giọng cậu đặc sệt. “Trước tiên chúng ta sẽ phải sống.”

Cô toét miệng cười vì điều đó, khoe hàm răng khắp khểnh mà Jon yêu mến. Nhưng rồi với một cảm giác buồn chán từ tận đáy lòng, cậu lại nghĩ đến chất du mục thấm sâu trong con người cô. Cậu siết chặt đốc kiếm và tự hỏi Ygritte sẽ làm gì nếu cô biết được tâm can của cậu. Cô có phản bội nếu cậu kéo cô ngồi xuống và nói với cô rằng cậu vẫn là con trai của Ned Stark và là một người của Đội Tuần Đêm không? Cậu hy vọng là không nhưng cậu không dám mạo hiểm như vậy. Quá nhiều mạng sống phụ thuộc vào việc cậu phải đến Hắc Thành trước Magnar, bằng mọi giá... cậu phải tìm cho ra cách thoát khỏi đám dân du mục này.

Họ đang leo xuống mặt phía nam của Tường Thành tại Greyguard, nơi đã bị bỏ hoang hai trăm năm nay. Một phần của những bậc thang đá khổng lồ đã bị sụp đổ từ một thế kỷ trước, nhưng dù thế việc trèo xuống vẫn dễ dàng hơn nhiều so với leo lên. Từ đó Styr cho quân đi sâu vào vùng đất Quà Tặng để tránh những cuộc tuần tra thường lệ của Đội Tuần Đêm. Grigg Dê

Già dẫn họ đi qua một vài ngôi làng còn sót lại tại vùng đất này. Ngoài rải rác một số tòa tháp tròn trịa thẳng lên bầu trời như những ngón tay bằng đá, họ không thấy bóng người nào. Họ băng qua những ngọn đồi lạnh cóng ẩm ướt và những vùng đồng bằng đầy gió mà không hề bị phát hiện.

Bất kể chúng yêu cầu người làm việc gì, người cũng không được phép lẩn tránh, Cụt Tay đã nói vậy. Cưỡi ngựa với chúng, ăn cùng chúng, chiến đấu bên chúng, bất kể bao lâu đi nữa. Cậu đã phi ngựa rất nhiều dặm và đi bộ quãng đường dài hơn thế, đã ăn bánh mì và muối với chúng, cũng đã chung chăn với Ygritte nhưng chúng vẫn không tin cậu. Bọn người Thenn theo dõi cậu suốt ngày đêm và sát sao trước mọi dấu hiệu phản bội. Cậu không thể trốn thoát và nếu không mau chóng, cơ hội sẽ trở nên quá muộn.

Chiến đấu bên cạnh chúng, Qhorin đã nói vậy trước khi ông dâng hiến tính mạng của mình cho Móng Dài... nhưng đến tận lúc này cũng chưa có cơ hội. Minh lạc lối khi khiến một người anh em đổ máu. Khi đó, kể như mình đã bước qua Tường Thành mãi mãi và không còn đường quay lại.

Sau mỗi ngày hành quân, Magnar lại chò gọi cậu đến để hỏi những câu rất khôn khéo và sắc sảo về Hắc Thành, về quân lực và việc phòng thủ. Mỗi khi có thể, Jon đều gắng nói dối và đôi lần giả bộ lơ đi, nhưng Grigg Dê Già và Errok cũng nghe thấy và chúng đều đủ hiểu biết để Jon phải thận trọng. Nói dối lộ liễu quá sẽ khiến cậu phản bội chính mình.

Nhưng sự thật quá khủng khiếp. Hắc Thành không có sự phòng thủ nào ngoài Tường Thành. Nó thậm chí thiếu cả hàng rào gỗ và kè đất. "Lâu đài" thực ra chẳng có gì ngoài một dãy tòa tháp và tháp canh, hai phần ba số đó đã sụp đổ. Về quân lực, Gấu Già đã đưa hai trăm quân lên đường tuần hành. Đã có người nào quay về chưa? Jon không thể biết. Có lẽ còn bốn trăm người ở lại lâu đài nhưng hầu hết số đó là thợ xây hoặc giúp việc, không phải là kỵ binh.

Đám người Thenn là những chiến binh được tôi luyện, kỷ luật cao hơn dân du mục tầm thường; không nghi ngờ rằng đó chính là lý do Mance chọn chúng. Lực lượng phòng ngự của Hắc Thành bao gồm Maester Aemon mù lòa và phụ việc của ông ấy là Clydas mắt mờ, Donal Noye một tay, Tư Tế Cellador say khướt, Dick Follard Điếc, đầu bếp Hobb Ba-Ngón, Ser Wynton Stout già nua cùng với Halder, Toad, Pyp, Albert và đám con trai còn lại cùng đợt huấn luyện với Jon. Và người chỉ huy bọn họ là Bowen Marsh mặt đỏ, Lãnh chúa Quần Gia ục ịch đã trở thành người cai quản thành trì khi tướng chỉ huy Mormont vắng mặt. Đôi khi Edd U Sầu gọi Marsh là "Quả Lựu Già," cái tên khá hợp với ông ta, giống như tên "Gấu Già" rất hợp với Mormont. "Ông ấy là người chúng ta cần ở phía trước khi kẻ thù đang ở trên chiến trường," Edd sẽ nói giọng điệu nghiêm nghị thường thấy. "Ông ấy sẽ đếm chính xác số lượng kẻ thù. Đó là một quái kiệt trong việc đếm."

Nếu Magnar biết được sơ suất ấy của Hắc Thành thì đây sẽ là cuộc tàn sát đẫm máu, anh em của cậu sẽ bị chém giết ngay trên giường trước khi biết mình bị tấn công. Jon phải báo cho họ biết, nhưng bằng cách nào đây? Cậu không bao giờ được cử đi lấy cỏ hay săn bắn, cũng không được phép đứng canh gác một mình. Và cậu cũng lo cho Ygritte. Cậu không thể đưa cô theo, nhưng nếu để cô ở lại, liệu Magnar có bắt cô phải trả giá cho sự phản bội của cậu không? Hai trái tim đập cùng một nhịp...

Họ chung nhau tấm chăn da mỗi đêm. Cậu thường ngủ thiếp đi khi đầu cô đặt trên ngực mình và mái tóc đỏ nhột nhột cọ vào cằm. Mùi của cô đã trở thành một phần của cậu. Hàm răng khấp khểnh, cảm giác bầu ngực của cô khi đặt tay lên, vị môi của cô... chúng là niềm vui và cả nỗi tuyệt vọng của cậu. Đã bao đêm cậu nằm cùng với cơ thể ấm áp của Ygritte bên cạnh, tự hỏi cha mình có cảm giác bối rối đó về mẹ của cậu như vậy không, dù bà là ai đi nữa. Ygritte giằng bầy còn Mance Rayder tống mình vào đó.

Mỗi ngày sống giữa đám dân du mục đó khiến việc cậu phải làm trở nên khó khăn hơn gấp

bồi. Cậu sẽ phải tìm ra một cách nào đó để phản bội lại những người này và khi đó, chúng sẽ chết. Cậu không muốn tình bạn của chúng, cậu cũng không muốn tình yêu của Ygritte. Thế nhưng... lũ người Thenn nói Cổ Ngữ và hầu như không nói chuyện với Jon, nhưng đám kỵ binh của Jarl thì khác – họ đã từng leo lên Tường Thành. Càng ngày Jon càng hiểu rõ bọn họ hơn: Errok gầy guộc và ít nói, Grigg Dê Già thích đàn đúm, hai thằng nhóc Quort và Bodger, và thợ dệt dây Đan Sợi Gai. Đáng gờm nhất trong số đó là Del, gã thanh niên có khuôn mặt ngựa tầm tuổi của Jon, kẻ luôn nói một cách mơ hồ về cô gái du mục mà hắn muốn cướp. “Cô ấy may mắn, giống như Ygritte của người ấy. Cô ấy đã được lửa hôn.”

Jon phải giữ mồm giữ miệng. Cậu không muốn biết về bạn gái của Del hay mẹ của Bodger, vùng biển nơi Henk Mũ Đội Đầu xuất thân, nỗi khao khát của Grigg được gặp đám thanh niên ngây thơ trên Đảo Mặt hay lúc Ngón Chân Cái phải trèo lên cây khi bị một con nai sừng tấm đuổi. Cậu không muốn nghe kể về cái nhọt ở mông của Nhọt To, hay Ngón Tay Đá có thể uống bao nhiêu bia hay thằng em của Quort đã van xin nó đừng đi theo Jarl như thế nào. Quort không quá 14 tuổi nhưng nó đã cướp được cho mình một cô vợ và con bé đang có thai. “Có thể nó sẽ được sinh ra trong một lâu đài nào đó,” thằng nhóc khoác lác. “Sinh ra trong một lâu đài như một quý tộc!” Nó bị lôi cuốn bởi cái từ “lâu đài” như chúng đã từng thấy, mà thực ra đó chỉ là một tháp canh.

Jon tự hỏi lúc này Bóng Ma đang ở đâu. Nó đã về đến Hắc Thành chưa hay đã nhập vào cùng với đàn sói nào đó trong rừng rồi? Cậu không có chút tri giác gì về con sói, ngay cả trong những giấc mơ. Nó khiến cậu cảm thấy như bị cắt mất một phần cơ thể. Thậm chí có Ygritte ngủ bên cạnh, cậu vẫn cảm thấy cô đơn. Cậu không muốn phải chết trong đơn độc.

Chiều hôm đó, lùm cây bắt đầu thưa thớt dần và họ đi về hướng đông bằng qua những vùng đồng bằng lượn sóng êm ái. Cỏ mọc xung quanh cao đến thắt lưng và những rừng lúa mì đại nghiêng ngả nhẹ nhàng mỗi khi cơn gió ulla đến, nhưng hầu như cả ngày đều ấm áp và sáng sủa. Dù vậy đến xế chiều, mây bắt đầu vẩn vũ phía đằng tây. Chúng nhanh chóng nhấn chìm vàng dương vàng cam và Lenn dự báo một cơn bão đang tới. Mẹ của hắn là một phù thủy trong rừng nên tất cả các kỵ binh đều công nhận hắn có tài năng dự báo thời tiết. “Có một ngôi làng gần đây,” Grigg Dê Già báo với Magnar. “Hai, hoặc ba dặm thôi. Chúng ta có thể trú bão ở đó.” Styr đồng ý ngay lập tức.

Trời đã khá tối và cơn bão đang nổi lên dữ dội đúng lúc họ đến nơi. Ngôi làng nằm bên một cái hồ và đã bị bỏ hoang lâu đến nỗi hầu hết nhà cửa đã sụp đổ. Thậm chí cả cái quán trọ gỗ nhỏ, nơi chắc chắn từng là dấu hiệu mời chào du khách giờ đã gần như đổ sập và tróc mái. Chúng ta sẽ thấy ở đây không đủ chỗ trú ẩn, Jon rầu rĩ ngâm nghĩ. Mỗi khi chớp lóe lên cậu lại nhìn thấy tòa tháp tròn bằng đá nổi lên trên một hòn đảo ngoài hồ, nhưng không có thuyền thì họ không thể qua đó được.

Errok và Del đi trước thăm dò đồng đồ nát nhưng Del gần như quay về ngay lập tức. Styr cho hàng người dừng lại và cử một tá người Thenn phi lên phía trước, lăm lăm giáo mác trong tay. Đến lúc đó Jon cũng đã nhìn thấy: ánh lửa chập chờn đỏ đỏ trong ống khói của quán trọ. Chúng ta không đơn độc. Nổi kinh hoàng len lỏi trong dạ cậu. Cậu nghe thấy tiếng ngựa hí vang, kể đến là tiếng quát tháo. Phi ngựa với chúng, ăn uống cùng chúng, chiến đấu bên chúng, Qhorin đã dặn vậy.

Nhưng cuộc chiến đã kết thúc. “Chỉ có một tên thôi,” Errok nói khi hắn quay lại. “Một lão già với một con ngựa.”

Magnar hô vang mệnh lệnh bằng Cổ Ngữ và hai chục tên Thenn dàn trận thành một vòng vây bên ngoài xung quanh làng, trong khi những tên khác đi quanh quẩn khắp các căn nhà để chắc chắn không còn kẻ nào ẩn trốn giữa đám cỏ dại và đồng đá đổ nát. Đám còn lại tụ tập trong căn nhà trọ không mái, chen lấn nhau để ngồi gần đồng lửa. Những cành cây gãy mà người đàn ông già kia đốt dường như gây nhiều khói hơn là hơi ấm nhưng một chút ấm áp

cũng là đáng quý trong một đêm mưa lạnh như thế này. Hai tên Thenn đẩy ông ta ngã xuống đất và đang lục soát đồ đạc của ông ta. Tên còn lại đang giữ con ngựa trong khi ba tên nữa lột sạch túi trên yên ngựa.

Jon đi ra chỗ khác. Một quả táo thối rửa nát bét dưới chân cậu. Styr sẽ giết ông ta. Magnar từng nói rất nhiều lần ở Greyguard; gặp bất cứ kẻ quy hàng nào đều giết ngay lập tức, để đảm bảo chúng không phát tín hiệu báo động. Cưỡi ngựa với chúng, ăn uống cùng chúng, chiến đấu bên chúng. Phải chăng điều đó có nghĩa rằng cậu phải im lặng và bất lực nhìn bọn chúng cắt cổ ông già kia?

Gần bìa rừng, Jon giáp mặt với một trong những lính canh mà Styr đã sắp đặt. Tên Thenn cần nhả gì đó bằng Cổ Ngữ rồi chĩa mũi giáo về phía căn nhà trọ. Hãy quay lại nơi của người, Jon đoán hẳn có ý như vậy. Nhưng đó là nơi nào?

Cậu đi về phía hồ nước và phát hiện ra một chỗ khô ráo bên dưới một bức tường phen trát đất sét nghiêng sắp đổ của căn nhà tranh đã bị sập. Đó là nơi Ygritte tìm thấy cậu đang ngồi, nhìn đắm đắm xuống mặt hồ phủ mưa. “Ta biết nơi này,” cậu nói khi cô ngồi bên cạnh. “Tòa tháp đó... hãy nhìn chớp của nó khi tia sét sắp tới lóe sáng và hãy nói với ta em nhìn thấy gì.”

“Được, nếu anh thích,” cô đáp rồi nói tiếp, “Mấy gã Thenn nói họ nghe thấy tiếng ồn phát ra từ đó. Tiếng la hét, họ nói vậy.”

“Tiếng sấm đấy.”

“Họ nói đó là tiếng la hét. Chắc là ma.”

Pháo đài kia có vẻ ngoài đầy ám ảnh, khi nó đứng sừng sững, đen kịt trong cơn bão trên hòn đảo đá được vây quanh bởi làn mưa đang trút xuống mặt hồ. “Chúng ta có thể ra ngoài đó và xem xét,” cậu gợi ý. “Ta ngờ rằng chúng ta sẽ bị ướt hơn nhiều.”

“Bơi? Trong bão ư?” Cô cười to trước ý định đó. “Liệu đây có phải là mưu mẹo để lột quần áo của tôi không, Jon Snow?”

“Giờ thì ta có cần phải dùng đến mưu mẹo gì để làm điều đó nữa không?” cậu trêu chọc. “Hay em không biết bơi?” Bản thân Jon bơi rất khỏe, vì từ khi còn là một cậu bé, cậu đã học được kỹ thuật bơi trong hồ lớn ở Winterfell.

Ygritte thui vào tay cậu. “Anh chẳng biết gì hết, Jon Snow. Phân nửa người tôi là cá đấy, tôi sẽ cho anh thấy.”

“Nửa cá, nửa dê, nửa ngựa... có quá nhiều phần nửa trong người em, Ygritte.” Cậu lắc đầu. “Nếu đúng như ta nghĩ, chúng ta sẽ không phải bơi đâu. Chúng ta có thể đi bộ.”

Cô lùi lại rồi nhìn cậu. “Đi trên nước? Phép thuật của người E-cốt sao?”

“Không phải phép...” cậu nói, khi một tia chớp từ bầu trời đâm xuống và chạm vào mặt hồ. Trong nháy mắt cả thế giới bừng sáng như ban ngày. Tiếng sấm nổ vang to đến nỗi Ygritte há hốc mồm kinh ngạc và phải bịt tai lại.

“Em thấy không?” Jon hỏi, khi âm thanh đã cuốn đi xa và bóng đêm quay trở lại. “Em thấy chứ?”

“Màu vàng,” cô đáp. “Ý anh là cái đó phải không? Một vài tảng đá dựng đứng trên đỉnh màu vàng.”

“Chúng ta gọi nó là thành lỗ châu mai. Chúng được sơn màu cách đây lâu lắm rồi. Đây là

Vương Miện Hoàng Hậu.”

Qua mặt hồ, bóng tòa tháp đen lại hiện lên mờ ảo. “Một bà hoàng hậu sống ở đó à?” Ygritte hỏi.

“Một hoàng hậu đã sống ở đó một đêm.” Già Nan đã kể cho cậu nghe về chuyện đó và Maester Luwin khẳng định chuyện đó là có thật. “Alysanne, hoàng hậu của vua Jaehaerys Người Hòa Giải. Ngài được gọi là Vua Già vì đã cai trị rất lâu và ngài ngự trị ngai vàng từ khi còn trẻ. Thời đó, ngài có thói quen đi du ngoạn khắp vương quốc. Khi đến Winterfell, ngài mang theo hoàng hậu, sáu con rồng và nửa vương triều. Đức vua bận lo bàn bạc công việc với Thủ Lĩnh Phương Bắc và Alysanne dần cảm thấy buồn chán nên bà đã trèo lên lưng con rồng Cánh Bạc và bay về phương bắc ngắm Tường Thành. Ngôi làng này là một trong những nơi bà dừng chân. Sau đó dân làng đã sơn đỉnh pháo đài giống chiếc vương miện hoàng hậu đội vào đúng đêm bà ở cùng họ.”

“Tôi chưa bao giờ nhìn thấy rồng.”

“Chưa ai từng thấy. Những con rồng cuối cùng đã chết cách đây một trăm năm hoặc hơn rồi. Nhưng chuyện này là trước cả thời đó.”

“Ý anh là hoàng hậu Alysanne hả?”

“Sau đó họ gọi bà là hoàng hậu Alysanne tốt bụng. Một trong những cổng thành trên Tường Thành cũng đã được đặt theo tên bà. Cổng Hoàng Hậu. Trước khi bà đến thăm, họ đã gọi nó là Cổng Tuyết.”

“Nếu bà ấy tốt bụng như vậy thì lẽ ra bà ấy nên hạ Tường Thành xuống mới phải.”

Không, cậu nghĩ. Tường Thành bảo vệ vương quốc khỏi Ngoại Nhân... và bảo vệ vương quốc khỏi em, và cả người của em nữa, em yêu. “Ta có một người bạn đã mơ đến những con rồng. Một tên lùn. Anh ta kể với ta rằng...”

“JON SNOW!” Một tên người Thenn lù lù hiện ra phía trên họ, cau mày. “Magnar cho gọi.” Jon nghĩ có thể hẳn chính là người đã tìm thấy cậu bên ngoài hang động, đêm trước khi họ trèo lên Tường Thành, nhưng cậu không biết chắc. Cậu đứng dậy. Ygritte đi theo, điều đó luôn khiến cho Styr cau có nhưng mỗi khi hắn cố xua đuổi cô thì cô lại nhắc nhở hắn rằng cô là một phụ nữ tự do, chứ không phải kẻ quy hàng. Cô đến và đi khi cô muốn.

Họ thấy Magnar đang đứng dưới thân cây mọc xuyên qua nền nhà của phòng chung. Tù binh của hắn đang quỳ gối trước đồng lửa, bao quanh bởi những cây thương bằng gỗ và kiếm bằng đồng. Ông ta nhìn Jon tiến đến nhưng không nói gì. Nước mưa đang chảy xuống những bức tường và rơi lộp độp trên đám lá cây ít ỏi cuối cùng vẫn bám trên cây, khói cuộn lên dày đặc từ đồng lửa.

“Lão ta phải chết,” Styr vùng Magnar nói. “Hãy giải quyết lão đi, tên quạ người.”

Người đàn ông già kia không nói lời nào. Ông ta chỉ nhìn Jon đứng giữa đám dân du mục. Giữa làn mưa và khói, dưới ngọn lửa chiếu sáng, có lẽ ông ta không thể nhìn thấy Jon mặc toàn màu đen ngoài chiếc áo choàng da cừu của cậu. Hay ông ấy có thể?

Jon rút thanh gươm Móng Dài ra khỏi bao. Mưa tấp uớt tấp thép và ánh lửa vạch lên một vầng sáng màu cam ảm đạm dọc lưỡi kiếm. Một ngọn lửa bé nhỏ như thế cũng phải trả giá bằng tính mạng của một con người. Cậu nhớ đến những điều Qhorin Cut Tay từng nói khi họ phát hiện ra ngọn lửa ở Đèo Skirling. Lửa là sự sống ở trên này, ông nói vậy, nhưng cũng có thể là cái chết. Nhưng đó là ở tít trên đỉnh Frostfang, một vùng hoang vu không có luật pháp bên

ngoài Tường Thành. Đây là vùng đất Quà Tặng, được bảo vệ bởi Đội Tuần Đêm và quyền lực của Winterfell. Một người đàn ông lẽ ra phải được tự do đốt lửa ở đây mà không bị chết vì lửa.

“Sao ngươi còn chần chừ?” Styr hỏi. “Giết lão đi và mọi chuyện kết thúc.”

Thậm chí đến lúc đó người tù nhân cũng không nói gì. “Làm ơn,” lẽ ra ông ta nên nói vậy, hay “Hãy lấy ngựa của tôi, tiền, thức ăn của tôi, xin hãy tha mạng cho tôi,” hoặc “Không, làm ơn, tôi không làm hại gì đến các ông.” Lẽ ra ông ta phải nói hàng nghìn câu, hoặc khóc lóc, van xin. Nhưng không lời nào có thể cứu sống ông ta. Có lẽ ông ta cũng biết điều đó. Vậy nên ông ta chỉ im lặng nhìn Jon trong sự buộc tội và cầu khẩn.

Cho dù chúng yêu cầu ngươi làm bất cứ việc gì, ngươi cũng không được lẩn tránh. Cưỡi ngựa với chúng, ăn uống cùng chúng, chiến đấu bên chúng... Nhưng người đàn ông này không hề chống cự. Chỉ là vì ông ta đen đui. Ông ta là ai, đến từ đâu, định đi đâu trên cái lưng vồng của con ngựa đáng thương... chẳng quan trọng gì.

Đó là một ông già, Jon tự nhủ. Năm mươi, hoặc có thể đã sáu mươi. Ông ấy đã sống lâu hơn hầu hết mọi người ở đây. Kiểu gì bọn Thenn cũng sẽ giết ông ta, mình có nói gì hay làm gì cũng chẳng thể cứu mạng ông ấy. Thanh Móng Dài trong tay cậu dường như nặng hơn chì, quá nặng để có thể nhắc lên. Người đàn ông kia vẫn nhìn chăm chăm vào cậu, với đôi mắt to đen láy. Mình sẽ rơi vào đôi mắt kia và chết đuối trong đó. Magnar cũng đang nhìn cậu và cậu có thể cảm nhận được sự bất tín. Ông ta phải chết. Nếu là tay của mình chém chết ông ấy thì có gì khác đâu? Một nhát sẽ giải quyết tất cả, nhanh gọn và sạch sẽ. Móng Dài được luyện từ thép Valyrian. Giống như Băng. Jon nhớ đến lần xử tử khác; kẻ đào tẩu quý gối, cái đầu lăn lông lốc, vết máu sáng rõ trên nền tuyết... thanh kiếm của cha cậu, nét mặt của cha cậu...

“Ra tay đi Jon Snow,” Ygritte giục. “Anh phải làm. Để chứng tỏ anh không phải là quạ người, mà là một người tự do.”

“Một ông già ngồi bên đồng lửa sao?”

“Orell cũng ngồi bên đồng lửa. Anh cũng đã giết ông ta nhanh gọn.” Cái nhìn cô dành cho cậu sau đó thật nặng nề. “Anh cũng đã định giết cả tôi, trước khi biết tôi là phụ nữ. Và lúc đó tôi đang ngủ.”

“Điều đó khác. Các người là chiến binh... lính gác.”

“Phải, và đám quạ người không muốn bị nhìn thấy. Cũng như chúng ta lúc này. Như nhau cả thôi. Giết hẳn đi.”

Cậu quay lưng lại phía ông già. “Không.”

Magnar tiến lại gần, cao lớn, lạnh lùng và nguy hiểm. “Ta nói giết. Ở đây ta là người ra lệnh.”

“Ông ra lệnh cho đám người Thenn,” Jon đáp lời, “không phải cho người tự do.”

“Ta không thấy người tự do. Ta nhìn thấy một tên quạ người và vợ của một tên quạ người.”

“Ta không phải vợ của tên quạ người!” Ygritte tuốt mạnh dao khỏi bao. Bước nhanh ba sải chân và cô nắm tóc giật ngược đầu ông già kia ra sau và cắt cổ ông ta từ tai này sang tai kia. Ngay cả khi chết, ông ta cũng không kêu van gì. “Anh chẳng biết cái quái gì hết, Jon Snow!” cô thét lên với cậu rồi quăng lưỡi dao đầy máu xuống chân cậu.

Magnar nói gì đó bằng Cổ Ngữ. Có lẽ hắn đang ra lệnh cho bọn người Thenn giết Jon ngay tại chỗ, nhưng cậu không bao giờ biết chính xác hắn muốn gì. Ánh chớp xé toạc bầu trời, một vết sáng màu xanh trắng chạm vào đỉnh tòa tháp trên hồ. Họ nghĩ thấy cơn giận dữ của tòa tháp,

và khi tiếng sấm vang lên, dường như tòa tháp khiến cả màn đêm rung chuyển.

Và sự chết chóc nhảy vọt vào giữa bọn họ.

Ánh chớp khiến Jon bị lóa mắt nhưng cậu thoáng thấy một bóng đen lao tới nhanh như chớp trước khi nghe thấy tiếng kêu rống lên. Tên Thenn đầu tiên chết giống như ông già kia, máu phun ra từ cổ họng rách toạc của hắn. Rồi ánh chớp biến mất và bóng đen xoay ra xa gầm gừ, rồi một tên khác lại gục xuống trong bóng tối. Có tiếng chửi rủa, hò hét và gào thét vì đau đớn. Jon nhìn thấy Nhọt Tỏ trượt chân ngã ngựa khiến ba tên phía sau hắn bổ nhào. Bóng Ma, cậu thầm nghĩ trong giây phút điên loạn. Bóng Ma đã nhảy qua Tường Thành. Rồi ánh chớp chuyển bóng đêm thành ban ngày và cậu nhìn thấy con sói đứng trên ngực của Del, máu đen chảy ra từ họng hắn. Xám. Con sói màu xám.

Bóng tối ập xuống cùng tiếng sét ngang tai. Bọn người Thenn đang dùng thương đâm chọc khắp nơi khi con sói lao vào giữa chúng. Con ngựa cái của ông già kia lồng lên, điên loạn vì mùi giết chóc rồi bất ngờ dùng vó đá mạnh. Thanh Móng Dài vẫn nằm trong tay cậu. Ngay lập tức Jon hiểu rằng cậu sẽ không bao giờ có cơ hội nào tốt hơn thế này.

Cậu hạ một tên đầu tiên khi quay về hướng con sói, xô mạnh tên thứ hai, chém tên thứ ba. Giữa cơn hoảng loạn ấy, cậu nghe thấy có người gọi tên mình nhưng cậu không biết đó là Ygritte hay Magnar. Một gã người Thenn đang mải vật lộn giữ con ngựa nên không nhìn thấy cậu. Móng Dài nhẹ như lông hồng. Cậu vùng kiếm vào bắp chân gã và cảm nhận được lưỡi thép chém xuống tận xương gã. Khi tên du mục đó gục xuống, con ngựa cái chồm lên nhưng bằng cách nào đó Jon đã túm được bờm của nó rồi nhảy tót lên lưng nó. Một bàn tay nắm chặt lấy cổ chân cậu, nhưng cậu bổ gươm xuống và thấy khuôn mặt Bodger tắm trong máu đang phun ra ào ào. Con ngựa lồng lên đá tứ tung. Một cú đá của nó trúng thái dương của một gã Thenn, phát ra tiếng kêu răng rắc.

Rồi họ lao đi. Jon không thể điều khiển con ngựa. Tất cả những gì cậu có thể làm là ngồi yên trên lưng nó khi họ lao qua lớp bùn, mưa và sấm chớp. Cỏ dại uớt sũng quật vào mặt cậu và một cây thương bay sượt tai cậu. Nếu con ngựa trượt ngã và gãy chân, chúng sẽ lôi mình xuống và giết mình, cậu thầm nghĩ như vậy, nhưng các cự thần đã ở bên cậu và con ngựa không bị sảy chân. Ánh chớp xé toạc bầu trời đen kịt, tiếng sấm vang vọng khắp vùng đồng bằng. Tiếng la hét nhỏ dần và tắt ngấm sau lưng cậu.

Nhiều giờ sau, mưa ngừng hẳn. Jon thấy mình nằm đơn độc giữa biển cỏ màu đen cao vút. Một cơn đau nhói ở đùi phải. Khi nhìn xuống, cậu ngạc nhiên thấy một phần mũi tên nhô ra ngoài. Cậu bị trúng tên lúc nào vậy? Cậu nắm phần đuôi mũi tên và giật mạnh một cái nhưng đầu mũi tên đâm sâu vào phần thịt ở chân cậu và nỗi đau vượt quá sức chịu đựng khi cố rút nó ra. Cậu cố gắng nhớ lại sự hỗn loạn trong ngôi nhà trọ đó nhưng tất cả những gì cậu có thể nhớ là con mãnh thú đó, hung bạo, màu xám và đáng sợ. Nó quá to so với một con sói thường. Vậy thì nó là một con sói tuyết. Chắc chắn là sói tuyết. Cậu chưa bao giờ nhìn thấy con thú nào di chuyển nhanh đến vậy. Giống như một cơn gió xám... Lẽ nào Robb đã quay trở về phương bắc?

Jon lắc đầu. Cậu không có câu trả lời. Thật khó nghĩ... đến con sói, người đàn ông già, Ygritte, hay bất cứ điều gì...

Một cách vụng về, cậu tụt xuống khỏi lưng con ngựa cái. Cái chân bị thương của cậu oằn xuống vì sức nặng cơ thể, và cậu phải nén tiếng thét lại. Rồi sẽ đau đớn cực độ. Nhưng mũi tên phải được lấy ra càng nhanh càng tốt. Jon nắm tay quanh phần lông của mũi tên, hít một hơi thật sâu và kéo mạnh mũi tên ra trước. Cậu lẩm bẩm chửi rủa. Nó đau đớn đến nỗi cậu phải dừng lại. Mình đang chảy máu như một con lợn bị chọc tiết, cậu nghĩ, nhưng sẽ không thể làm được gì nếu không lấy được mũi tên ra. Cậu nhăn nhó và thử lại lần nữa... và sớm phải dừng lại, run rẩy. Một lần nữa thôi. Lần này cậu thét lên nhưng khi làm xong thì đầu mũi tên đã chui ra phía trước của bắp đùi. Jon kéo ống quần dẫm máu lên để nắm chặt hơn, nhăn nhó, và từ từ rút

mũi tên qua chân. Cậu không thể biết được vì sao mình có thể làm được điều đó mà không bị ngắt xỉu.

Sau đó cậu nằm trên mặt đất, tay nắm lấy chiến lợi phẩm và rớm máu, cậu yếu quá không cử động được. Một lát sau, cậu nhận ra rằng nếu không cử động, có thể cậu sẽ bị chảy máu đến chết. Jon bò về phía dòng suối cạnh nơi con ngựa cái đang uống nước, rửa bắp đùi trong nước lạnh và lấy mảnh vải rách từ áo choàng ra băng chặt lại. Cậu cũng rửa cả mũi tên, và xoay nó trong bàn tay. Lông mũi tên màu xám hay trắng? Ygritte trang trí cho mũi tên của cô ấy bằng lông ngỗng màu xám nhẹ. Cô ấy đã bắn một mũi tên vào mình khi mình bỏ chạy sao? Jon không thể trách cô vì điều đó. Cậu tự hỏi liệu cô nhắm tên vào cậu hay con ngựa. Nếu con ngựa ngã xuống, cậu cũng sẽ bị xử tử. “Chân mình nằm đúng tầm bắn lại là một điều may mắn,” cậu thì thầm.

Cậu nghỉ một lát trong khi con ngựa đi lang thang. Nó không đi xa. Tốt quá. Tập tễnh với một cái chân đau, cậu sẽ không thể bắt kịp nó. Tất cả những gì cậu có thể làm là gắng gượng đứng lên rồi trèo lên lưng nó. Làm thế nào mà lúc trước mình lại trèo lên được lưng ngựa mà không cần đến yên cương hay bàn đạp, còn một tay vẫn cầm kiếm nhỉ? Đó là một câu hỏi nữa cậu không thể giải đáp.

Phía xa sấm chớp kêu ù ù nhưng trên đầu cậu mây đã tan. Jon quan sát bầu trời cho đến khi cậu tìm thấy Rồng Băng, và quay ngựa về hướng bắc để tiến về Tường Thành và Hắc Thành. Vết thương đau nhói ở bắp đùi khiến cậu co rúm người lại khi đạp gót chân vào con ngựa của ông già kia. Mình đang về nhà, cậu tự nhủ. Nhưng quả thật là vậy, tại sao cậu lại cảm thấy trống rỗng đến vậy?

Cậu đi đến tận bình minh, khi những ánh sao chiếu sáng như những đôi mắt đang nhìn xuống.

DAENERYS

Đội quân trinh thám Dothraki đã kể cho cô nghe về thành phố đó, nhưng Dany muốn tận mắt nhìn thấy nơi ấy. Ser Jorah Mormont cưỡi ngựa cùng cô qua rừng phong và phi lên ngọn núi đá nghiêng. “Gần như vậy là đủ rồi,” ông nói khi lên đến đỉnh núi.

Dany ghì cương ngựa và nhìn sang phía bên kia các cánh đồng, nơi người Yunkai sinh sống và cản trở kế hoạch của cô. Râu Trắng đã dạy cô cách tốt nhất để đếm số lượng quân của kẻ thù. “Năm ngàn tên,” cô nói ngay.

“Ta không nghĩ vậy.” Ser Jorah nói. “Đó chỉ là đám lính đánh thuê đóng quân bên sườn núi. Họ cầm giáo và có cả các cung thủ cưỡi ngựa, họ cũng mang theo rìu và gươm để đánh giáp lá cà. Lính Con Trai Thứ bên cánh trái, còn lính Quạ Bão bên cánh phải. Mỗi đội năm trăm tên. Người nhìn thấy cò trận không?”

Cò trận của người Yunkai có hình nữ điều, mình người cánh chim, tay bà ta cầm roi, vuốt đeo chuỗi sắt thay vì đeo một sợi xích. Nhưng lính đánh thuê cũng mang cò trận riêng bên dưới thành phố mà họ phục vụ: bên phải là cò trận có hình bốn con quạ ở giữa các tia sét chéo nhau, còn cò trận bên phải là một thanh gươm gãy. “Người Yunkai đứng ở vị trí trung tâm,” Dany nhận thấy như vậy. Nhìn từ xa cũng thấy đoàn chỉ huy của họ không khác gì người Astapor với mũ cao sáng màu và áo khoác gắn đĩa đồng. “Họ dẫn đầu lính nô lệ sao?”

“Phần lớn là vậy. Nhưng không sánh được với lính Hội Thanh Sạch. Yunkai vốn nổi tiếng đào tạo nô lệ tình dục thay vì đào tạo các chiến binh.”

“Ông thấy sao? Chúng ta có đánh bại được đội quân này không?”

“Rất dễ dàng,” Ser Jorah nói.

“Nhưng không thể không đổ máu.” Máu đã ướm đẫm những viên gạch ở Astapor vào ngày thành phố đó thất thủ, mặc dù rất ít máu thuộc về người của cô. “Chúng ta có thể thắng trận này, nhưng cái giá phải trả là chúng ta không thể có được thành phố đó.”

“Khaleesi, vẫn luôn có rủi ro. Astapor luôn tự mãn với chính mình và dễ bị tấn công. Còn Yunkai thì đã được cảnh báo trước.”

Dany cân nhắc. Đội quân nô lệ kia có vẻ nhỏ bé so với số quân của cô, nhưng lính đánh thuê lại cưỡi ngựa. Cô đã cưỡi ngựa cùng người Dothraki đủ lâu để biết tôn trọng điều mà các chiến binh cưỡi ngựa có thể gây ra cho các bộ binh. Lính Hội Thanh Sạch có thể chống chịu trước đòn tấn công của bọn họ, nhưng nô lệ được giải phóng của ta sẽ bị giết. “Đám buôn nô lệ thích nói chuyện,” cô nói. “Đưa tin rằng tối nay ta sẽ nghe chúng nói, tại lều của ta. Và hãy nhớ mời chỉ huy của các đội lính đánh thuê kia đến gặp ta luôn. Nhưng ta không gặp chúng cùng lúc. Ta sẽ gặp lính Quạ Bão vào buổi trưa, và hai giờ sau sẽ gặp lính Con Trai Thứ.”

“Tuân lệnh nữ hoàng,” Ser Jorah nói. “Nhưng nếu chúng không đến...”

“Chúng sẽ đến. Hẳn chúng rất tò mò muốn xem rông của ta, nghe điều mà ta sẽ nói, và những kẻ khôn ngoan sẽ coi đó là cơ hội để đánh giá sức mạnh của ta.” Cô giật nhẹ cương xoay con Bạc. “Ta sẽ đợi chúng trong lều.”

Bầu trời xanh trong và lộng gió theo bước Dany quay trở lại lều. Con hào sâu bao quanh doanh trại của cô đã được đào một nửa, và khu rừng đầy rẫy lính Hội Thanh Sạch đang chặt cành cây phong để vót thành cọc. Đội lính thái giám đó không thể ngủ trong một doanh trại

không được phòng vệ chặt chẽ, Giun Xám khẳng khái nói vậy. Cậu ta đang đứng coi sóc công việc. Dany dừng ngựa nói chuyện với cậu ta. “Người Yunkai đã sẵn sàng tham chiến.”

“Thưa nữ hoàng, thế thì thật hay. Đội lính này đang khát máu lắm.”

Khi cô lệnh cho lính Hội Thanh Sạch tự chọn chỉ huy, Giun Xám giành được nhiều sự ủng hộ nhất để đứng vào vị trí cao nhất. Dany cũng lệnh cho Ser Jorah huấn luyện cho gã biết cách chỉ huy, và đến nay, vị hiệp sĩ bị lưu đày nói gã thái giám trẻ đó rất cứng nhắc nhưng nhanh nhẹn, bền bỉ và cực kỳ chăm chú vào từng chi tiết.

“Các Học Sĩ Thông Thái đã tập hợp một đội quân nô lệ để đối phó với chúng ta.”

“Thưa nữ hoàng, nô lệ ở Yunkai học phương cách của bảy mật hiệu và mười sáu tư thế đứng ngồi cho thoải mái. Còn lính Hội Thanh Sạch học phương thức của ba cây giáo. Bầy tôi Giun Xám này rất mong được thể hiện cho nữ hoàng thấy.”

Một trong những điều đầu tiên mà Dany thực hiện sau khi Astapor sụp đổ là từ bỏ thủ tục mỗi ngày lại giao một cái tên khác cho lính Hội Thanh Sạch. Hầu hết những lính được sinh ra tự do đều lấy lại tên khai sinh của mình; ít nhất là những người vẫn còn nhớ cái tên đó. Những lính còn lại tự đặt tên cho mình theo tên của các vị anh hùng hoặc các vị thần, hoặc có khi theo tên của các vũ khí, đá quý, thậm chí theo cả tên của các loài hoa, khiến họ có những cái tên rất độc đáo. Giun Xám vẫn giữ tên Giun Xám. Khi cô hỏi tại sao, cậu ta nói, “Đó là một cái tên may mắn. Tên khai sinh của kẻ bầy tôi này báo trước một số phận hẩm hiu. Đó là cái tên mà kẻ bầy tôi nhận được khi bị bắt làm nô lệ. Còn cái tên Giun Xám là cái tên rút được đúng ngày Daenerys Bão Tố giải phóng cho kẻ bầy tôi này.”

“Nếu xảy ra chiến sự, hãy để Giun Xám thể hiện sự khôn ngoan và lòng dũng cảm của mình,” Dany nói với cậu ta. “Tha cho bất cứ kẻ nô lệ nào bỏ chạy hoặc hạ vũ khí xuống. Càng ít người bị giết, sẽ càng có nhiều người gia nhập đội quân của chúng ta sau này.”

“Kẻ bầy tôi xin nhớ.”

“Ta biết người sẽ nhớ. Trưa nay hãy đến lều của ta. Ta muốn người có mặt ở đó cùng với các chỉ huy trong khi ta đón tiếp những đội trưởng của đội lính đánh thuê.” Dany thúc ngựa về doanh trại.

Trong vành đai mà lính Hội Thanh Sạch thiết lập, lều trại được dựng lên theo hàng lối ngăn nắp, và túp lều cao màu vàng của cô được dựng ở chính giữa. Địa điểm cắm trại thứ hai rất gần địa điểm của cô; nhưng lớn gấp năm lần, ngổn ngang và hỗn độn, không có hào, không có lều, không lính gác, không chuông ngựa. Những người cưỡi ngựa thường ngủ ngay cạnh ngựa, vì sợ chúng bị lấy trộm. Dê, cừu và những con chó đói bụng tự do đi lại giữa đám đông đàn bà, trẻ con và người già. Dany để Astapor được cai quản bởi một hội đồng gồm các cựu nô lệ do một người chữa bệnh, một học sĩ và một thầy tu dẫn đầu. Họ đều là những người khôn ngoan, cô thầm nghĩ như vậy. Nhưng vẫn có hàng chục ngàn người muốn đi theo cô đến Yunkai hơn là ở lại Astapor. Minh giao thành phố cho họ, nhưng phần lớn bọn họ đều sợ hãi đến mức không dám lấy lại thành phố đó.

Đám đông nô lệ được giải phóng đó khiến đội quân của cô trở nên nhỏ bé, và họ là một gánh nặng hơn là lợi ích. Cả trăm người mới có một người có lừa, lạc đà hoặc bò; hầu hết đều mang theo vũ khí cướp được từ kho vũ khí của kẻ buôn nô lệ nào đó, nhưng trong mười người mới có một người đủ khỏe để chiến đấu, và không ai từng được huấn luyện. Đi đến vùng đất nào, họ giẫm đạp vùng đất đó, không khác gì châu chấu phá hoại mùa màng. Nhưng Dany vẫn không thể bỏ rơi bọn họ như Ser Jorah và kỵ sĩ tâm phúc hồi trước. Minh đã nói họ là người tự do. Minh không thể nói với họ rằng họ không được tự do gia nhập đội quân của mình. Cô nhìn khói bốc lên từ bếp lửa và cố nén tiếng thở dài. Có thể cô có đội lính bộ mạnh nhất thế giới này, nhưng

cũng có đội yếu nhất nữa.

Arstan Râu Trắng đứng ngoài cửa lều của cô, còn Belwas Khỏe Mạnh ngồi bắt chéo chân trên bãi cỏ cạnh đó, vừa ngồi vừa ăn một bát sung. Hai người đó gánh vác trách nhiệm bảo vệ cô. Nhiệm vụ đó vốn là của Jhogo, Aggo, Rakharo và những kỵ sĩ tâm phúc, nhưng lúc này cô cần họ chỉ huy người Dothraki của cô hơn là bảo vệ bản thân mình. Đoàn khalasar của cô ít người thôi, chỉ khoảng hơn ba mươi chiến binh cưỡi ngựa, và hầu hết trong số đó là các cậu bé chưa được tết tóc và người già cả lưng còng. Nhưng đó là đàn ngựa duy nhất cô còn, và cô không dám đi nếu thiếu đàn ngựa ấy. Lính Hội Thanh Sạch có thể là bộ binh giỏi nhất trên thế giới, như Ser Jorah tuyên bố, nhưng cô cũng cần đội quân trinh sát cưỡi ngựa đi đầu.

“Yunkai sẽ có chiến tranh,” Dany nói với Râu Trắng bên trong lều. Irri và Jhiqui đã trải thảm trên sàn lều, còn Missandei đốt một nhánh hương trầm để không khí được thơm mát. Drogon và Rhaegal cuộn vào nhau nằm ngủ trên gối, còn Viserion đậu bên rìa bồn tắm của cô.

“Missandei, người Yunkai nói thứ ngôn ngữ gì vậy, Valyrian à?”

“Vâng, thưa nữ hoàng,” cô gái nói. “Cách phát âm của họ khác ngôn ngữ của Astapor, nhưng cũng na ná thôi ạ. Những người buôn nô lệ tự gọi họ là Học Sĩ Thông Thái.”

“Thông Thái ư?” Dany ngồi vắt chéo chân trên gối, còn Viserion sải rộng đôi cánh màu trắng vàng và vỗ phành phạch bên cạnh cô. “Chúng ta sẽ xem chúng thông thái đến mức nào,” cô vừa nói vừa gãi cái đầu đầy vảy của con rồng.

Một giờ sau Ser Jorah trở về, cùng với ba chỉ huy của đội Quạ Bão. Trên những chiếc mũ đánh bóng, họ trang trí thêm những chiếc lông đen kịt, và họ tuyên bố tất cả có tước vị và quyền lực ngang nhau. Dany chăm chú quan sát họ trong khi Irri và Jhiqui rót rượu. Prendahl na Ghezn là một gã Ghiscari thấp, mập, mặt to, tóc hoa râm; Sallor Hói có vết sẹo xoắn trên má; và Daario Naharis ăn mặc lòe loẹt. Râu hăn được tía thành ba chòm và nhuộm xanh, giống y chang màu mắt và mái tóc xoắn xõa xuống tận vai. Bộ ria nhọn của hăn nhuộm vàng. Y phục cũng toàn màu vàng; một dải đăng ten Myrish màu bơ trải từ cổ xuống cổ tay áo, áo chẽn được khâu bằng các hình trái tim đồng màu vàng tươi, và đôi ủng da cao đến tận đùi được trang trí vàng. Đôi găng tay bằng da lộn màu vàng nhạt được nhét vào thắt lưng mạ vàng, còn móng tay hăn sơn màu xanh.

Nhưng Predahl na Ghezn mới là người lên tiếng thay mặt cho toán lính đánh thuê đó. “Tốt hơn là người nên đưa đám đông của người đi nơi khác,” gã nói. “Người chiếm được Astapor bằng hành động phản bội, nhưng Yunkai không thất thủ dễ dàng vậy đâu.”

“Năm trăm lính Quạ Bão chống lại mười ngàn lính Hội Thanh Sạch của ta,” Dany nói. “Ta mới chỉ là một thiếu nữ và ta không hiểu lắm về chiến tranh, nhưng sự cộc cạch về con số này khiến ta thấy kỳ cục quá.”

“Quạ Bão không đứng một mình,” Prendahl nói.

“Quạ Bão không hề đứng. Họ bay, ngay khi nhìn thấy dấu hiệu đầu tiên của sấm. Có lẽ các người cũng nên bay ngay lúc này. Ta nghe nói lính đánh thuê vốn có tiếng không trung thành. Điều đó sẽ ảnh hưởng thế nào đến lòng trung thành của các người, nếu lính Con Trai Thứ theo phe khác?”

“Sẽ không xảy ra chuyện đó,” Prendahl khẳng định nói và không hề nhúc nhích. “Dù bọn chúng theo phe khác, điều đó cũng không quan trọng. Lính Con Trai Thứ không là gì hết. Bọn ta chiến đấu bên cạnh những người ủng hộ Yunkai.”

“Các người chiến đấu bên cạnh các nô-lệ-tình-dục được trang bị giáo mác.” Khi cô quay

đầu, hai quả chuông trên bím tóc khẽ rung lên. “Khi chiến trận nổ ra, các người đừng nghĩ đến việc xin hàng. Nhưng nếu các người gia nhập đội quân của ta, các người vẫn sẽ giữ số vàng mà người Yunkai đã trả cho các người và được quyền sở hữu một phần tài sản chúng ta có được, các người sẽ nhận được phần thưởng lớn hơn khi ta về đến vương quốc của ta. Chiến đấu vì các Học Sĩ Thông Thái, hậu quả của các người sẽ là cái chết. Các người có hình dung thấy cảnh Yunkai sẽ mở rộng cổng thành trong khi lính Hội Thanh Sạch của ta giết các người bên dưới các tường thành không?”

“Ả đàn bà kia, người kêu be be như một con lừa, và làm trò cười cho thiên hạ.”

“Ả đàn bà ư?” cô cười thầm. “Điều đó nghĩa là người đang sỉ nhục ta ư? Nếu ta coi người là đàn ông, hẳn ta đã tát người rồi.”

Dany bắt gặp ánh nhìn chăm chăm của gã. “Ta là Daenerys Bão Tố của gia tộc Targaryen, Người Không Thể Cháy, Mẹ Rồng, khaleesi của Drogo, và là Nữ Hoàng của Bảy Phụ Quốc tại Westeros.”

“Người là,” Prendahl na Ghezn nói, “con điểm của một lãnh chúa. Sau khi quân ta hạ các người, ta sẽ gây giống cho người trong lều của ta.”

Belwas Khỏe Mạnh rút arakh ra. “Belwas Khỏe Mạnh sẽ cắt cái lưỡi khốn nạn của hẳn cho nữ hoàng bé nhỏ, nếu nữ hoàng ưng lòng.”

“Không cần đâu, Belwas. Ta đã đảm bảo an toàn cho những tên này.” Cô mỉm cười. “Nói cho ta biết, Quạ Bão là nô lệ hay người tự do?”

“Bọn ta là hội anh em tự do,” Sallar tuyên bố.

“Tốt.” Dany đứng lên. “Các người hãy về và nói cho các anh em của người biết điều ta vừa nói. Có thể một vài người bọn họ sẵn sàng giành lấy vàng và vinh quang hơn là cái chết. Ta muốn biết câu trả lời của các người vào sáng mai.”

Ba chỉ huy của Quạ Bão cùng đứng lên. “Câu trả lời của bọn ta là không,” Prendahl na Ghezn nói. Đám người theo hẳn ra khỏi lều... nhưng Daario Naharis ngoái lại phía sau trong khi hẳn rời đi, và khẽ nghiêng đầu thể hiện lời chia tay lịch sự.

Hai giờ sau, chỉ huy của Con Trai Thứ đến một mình. Hẳn là một gã Braavosi cao vộc, mắt xanh nhạt và ria màu vàng-đỏ rậm rạp dài chấm thắt lưng. Hẳn tên là Mero, nhưng hẳn tự xưng là Con Hoang của Titan.

Mero uống hết ly rượu ngay lập tức và lấy mu bàn tay quệt miệng, rồi liếc mắt đầy dâm dục với Dany. “Ta tin rằng ta đã làm tình giúp con em gái sinh đôi của người được khoái lạc. Hay chính là người nhỉ?”

“Ta không nghĩ vậy đâu. Nếu không chắc chắn ta đã phải nhớ một người đàn ông giỏi giang đến vậy.”

“Phải, đúng vậy. Chưa một con đàn bà nào quên nổi Con Hoang của Titan này.” Gã Braavosi giơ cốc của hẳn cho Jhiqui. “Cởi quần áo ra và ngồi lên đùi ta thì sao nhỉ? Nếu người khiến ta vui, biết đâu ta sẽ sai lính Con Trai Thứ về phe người thì sao.”

“Nếu người đưa lính Con Trai Thứ về phe ta, ta sẽ không thiến người.”

Gã đàn ông to lớn cười phá lên. “Con nhóc, có một ả cũng đã thử thiến của quý của ta bằng răng ả đấy. Giờ thì ả không còn cái răng nào, còn kiếm của ta thì vẫn dài và to như thế. Hay ta lôi ra cho người xem nhé?”

“Không cần đâu. Sau khi đội quân thái giám của ta chặt đứt thanh kiếm đó, ta sẽ tự mình xem xét nó trong lúc rảnh rỗi.” Dany nhấp một hớp rượu. “Quả thật ta chỉ là một thiếu nữ còn quá trẻ và chưa hiểu lắm về chiến tranh. Hãy giải thích cho ta xem người định sẽ đánh bại mười ngàn quân lính Hội Thanh Sạch như thế nào với năm trăm lính. Đến ngày thơ như ta cũng thấy hai con số đó quá khập khiễng.”

“Con Trai Thứ từng đối mặt với kẻ thù tồi tệ hơn nhiều và họ đã chiến thắng.”

“Con Trai Thứ từng đối mặt với kẻ thù tồi tệ hơn nhiều và bỏ chạy hết. Đó là trong trận chiến tại Qohor, khi Ba Ngàn Quân nghênh chiến.”

“Trận chiến đó đã từ rất, rất nhiều năm trước, trước khi Con Trai Thứ được Con Hoang của Titan chỉ huy.”

“Vậy đội lính đó có được lòng dũng cảm từ người ư?” Dany quay sang Ser Jorah. “Khi xảy ra chiến trận, hãy giết kẻ này trước nhất.”

Vị hiệp sĩ bị lưu đày mỉm cười. “Rất sẵn sàng, thưa nữ hoàng.”

“Tất nhiên,” cô nói với Mero, “người có thể chạy lần nữa. Bọn ta sẽ không ngăn cản người. Hãy cầm theo vàng của người Yunkai và đi đi.”

“Con gốc kia, người đã bao giờ nhìn thấy Titan của vùng Braavos chưa? Thế thì người phải biết rằng nó không có đuôi để ngúc ngoắc đâu.”

“Vậy thì ở lại, và chiến đấu vì ta.”

“Đúng là cũng đáng để chiến đấu vì người,” gã người Braavos nói, “và ta sẽ rất sẵn lòng để người liếm láp kiếm của ta, nếu như ta vẫn còn tự do. Nhưng ta đã nhận vàng của người Yunkai và đã nói lời hứa linh thiêng rồi.”

“Vàng có thể trả lại,” cô nói. “Ta sẽ trả người chừng đó số vàng và nhiều hơn thế. Ta còn nhiều thành phố nữa để chinh phục, và cả một vương quốc đang đợi ta cách đây nửa vòng trái đất. Trung thành phụng sự ta, Con Trai Thứ sẽ không bao giờ phải tìm kiếm người thuê cả đội lính nữa.”

Gã Braavos vuốt bộ râu đỏ dày của mình. “Chừng đó và nhiều hơn thế, thêm cả mấy cái hôn nữa nhé? Hay hơn cả một cái hôn? Đối với một người đàn ông giỏi giang như ta chứ?”

“Có thể.”

“Chắc ta sẽ thích vị lưỡi của người đấy.”

Cô cảm nhận được cơn giận của Ser Jorah. Gấu đen không thích chuyện hôn hít này chút nào. “Tối nay người hãy nghĩ về điều ta vừa nói. Ngày mai ta có câu trả lời của người được chứ?”

“Được.” Gã Con Hoang của Titan nhe răng cười. “Ta mang một hũ rượu ngon này về cho các chỉ huy của ta được không?”

“Người sẽ có cả thùng. Đó là rượu trong tầng hầm của các học sĩ Astapor, và ta có rất nhiều xe ngựa chở đầy rượu.”

“Ta to béo lắm. Còn có các anh em của ta nữa. Con Hoang của Titan không uống rượu một mình, thưa khaleesi.”

“Vậy thì người sẽ có một xe ngựa rượu, nếu người hứa sẽ nâng ly chúc sức khỏe của ta.”

“Xong!” hắn nói. “Xong, và xong! Bọn ta sẽ cụng ly ba lần vì sức khỏe của người, rồi sẽ mang câu trả lời đến cho người khi mặt trời lên.”

Nhưng khi Mero đi rồi, Artan Râu Trắng nói, “Tên này khét tiếng gian xảo, mãi tận Westeros cũng biết tiếng tăm của hắn. Nữ hoàng, người không nên mù quáng trước cung cách của hắn. Tối nay hắn sẽ nâng ly ba lần chúc sức khỏe người, và sáng mai hắn sẽ cưỡng đoạt người.”

“Ít nhất cũng có một lần hắn nói đúng,” Ser Jorah nói. “Con Trai Thứ là đội lính đánh thuê có từ lâu rồi, và rất dũng cảm, nhưng dưới sự chỉ huy của Mero, bọn chúng trở nên tồi tệ không khác gì đám Chiến Binh Dũng Cảm. Hắn ta nguy hiểm đối với cả người thuê hắn và kẻ thù của hắn. Đó là lý do người thấy hắn ở đây. Không đâu trong các Thành Phố Tự Trị thuê hắn nữa.”

“Ta không muốn tiếng tăm của hắn, mà ta muốn năm trăm con ngựa của hắn. Chúng ta có chút hy vọng nào về đội lính Quạ Bão không?”

“Không,” Ser Jorah nói thẳng. “Gã Prendahl đó có máu Ghiscari chảy trong huyết quản. Rất có thể gã có họ hàng thân thích ở Astapor.”

“Thật tiếc. Ừm, có lẽ chúng ta sẽ không cần phải chiến đấu. Chúng ta nên đợi xem người Yunkai sẽ nói sao.”

Đoàn sứ giả của Yunkai đến khi mặt trời lặn; năm mươi người cưỡi năm mươi con ngựa đen rất ấn tượng và một người cưỡi lạc đà trắng khổng lồ. Mũ họ cao gấp đôi đầu để tránh chạm vào những bím tóc bện kỳ quái với rất nhiều hình dạng khác nhau. Áo làm bằng vải lanh được nhuộm màu vàng đậm, còn các đĩa đồng được khâu vào áo choàng.

Người cưỡi lạc đà trắng tự xưng là Grazdan mo Eraz. Gầy guộc và nghiêm nghị, hắn có nụ cười với hàm răng trắng bóng y như Kraznys, trước khi Drogon phun lửa bỏng mặt hắn. Tóc hắn được uốn hình con kỳ lân nhô ra từ tận lông mày, còn tokar của hắn được viền ren vàng của vùng Myrish. “Cổ xưa và lộng lẫy là Yunkai, nữ hoàng của các hoàng phố,” hắn nói khi Dany chào đón hắn đến lều của cô. “Các bức tường của bọn ta kiên cố, giới quý tộc của bọn ta kiêu ngạo và khủng khiếp, còn người dân của ta không hề sợ hãi. Máu của bọn ta là máu của Ghis cổ xưa, đế chế của Ghis tồn tại rất lâu trước khi Valyria vẫn còn là một đứa trẻ còn đang bú mẹ. Khaleesi, người đã thật khôn ngoan khi chỉ ngồi và nói. Ở đây người sẽ không xâm chiếm dễ dàng như vậy đâu.”

“Hay lắm. Hội Thanh Sạch của ta sẽ tận hưởng một chút mùi vị của chiến đấu.” Cô nhìn Giun Xám, và cậu ta gật đầu.

Grazdan cười mở nhún vai. “Nếu người muốn máu, thì cứ để máu chảy đầu rơi. Ta nghe nói người đã giải phóng cho đám thái giám của người. Đối với Hội Thanh Sạch, tự do quan trọng với chúng như một cái mũ quan trọng với cá ê-phin.” Hắn mỉm cười với Giun Xám, nhưng dường như gã thái giám đó được làm bằng đá. “Những kẻ còn sống sót sẽ bị bắt làm nô lệ trở lại, và được sử dụng để lấy lại Astapor từ đám dân đen kia. Bọn ta cũng sẽ biến người thành nô lệ. Ở Lys và Tyrosh có nhiều nhà thổ để đàn ông hào phóng trả tiền nếu muốn ngủ với ả gái cuối cùng mang họ Targaryen.”

“Thật hay khi người biết ta là ai,” Dany ôn tồn nói.

“Ta vẫn tự hào về vốn hiểu biết của ta về phương tây điên rồ và man rợ.” Grazdan giơ hai tay ra thể hiện cử chỉ hòa giải. “Mà tại sao chúng ta phải nói chuyện một cách khắc nghiệt đến vậy nhỉ? Đúng là người gây ra nhiều hành vi tàn bạo ở Astapor, nhưng người Yunkai bọn ta

khoan dung lắm. Thừa nữ hoàng, tranh cãi không thuộc bản chất của bọn ta. Vậy thì tại sao phải lãng phí sức lực của người trước những tường thành hùng mạnh của bọn ta, trong khi người cần vô số người để lấy lại ngai vàng của cha người ở mãi tận Westeros xa xôi? Người Yunkai bọn ta chúc người sớm lấy lại được ngai vàng đó. Và để chứng minh điều đó, ta mang cho người một món quà đây.”

Hắn vỗ tay và hai trong số đám tùy tùng của hắn bước lên với một chiếc thùng nặng trĩu làm bằng gỗ cây tuyết tùng được viền đồng và vàng. Chúng đặt thùng dưới chân cô. “Năm mươi ngàn đồng vàng,” Grazdan nhẹ nhàng nói. “Cho người, coi như đó là hành động ái hữu của các Học Sĩ Thông Thái người Yunkai. Vàng được cho hơn hẳn vàng cướp được bằng máu chảy đầu rơi, chắc chắn vậy chứ? Vậy nên, Daenerys Targaryen, ta muốn nói với người rằng, hãy nhận thùng vàng này, và đi đi.”

Dany dùng bàn chân đi dép lê mở nắp thùng. Thùng đầy vàng, đúng như tên sứ giả kia nói. Cô vốc một nắm vàng lên và thả rơi qua các kẽ ngón tay. Các đồng vàng lóe sáng khi rơi xuống; hầu hết là vàng mới đúc, một mặt in hình kim tự tháp và một mặt in hình nữ quái mình người cánh chim vùng Ghis. “Đẹp lắm. Ta tự hỏi ta sẽ có được bao nhiêu thùng vàng như thế này khi ta chiếm thành phố của người?”

Hắn cười khúc khích. “Không thùng nào hết.”

“Ta cũng có quà cho người đấy.” Cô đóng sập nắp thùng lại. “Ba ngày. Vào sáng ngày thứ ba, thả hết nô lệ của người ra. Toàn bộ. Đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ sẽ được cho vũ khí, thực phẩm, quần áo, vàng, và hàng hóa chừng nào họ có thể mang theo. Họ sẽ được phép tự do lựa chọn chừng đó thứ từ đồng tài sản của ông chủ của họ, coi như là thù lao cho những năm tháng họ bị nô dịch. Khi tất cả nô lệ đi rồi, người sẽ mở cổng thành và cho lính Hội Thanh Sạch của ta vào khám xét thành phố của người, để đảm bảo không còn ai phải sống trong cảnh nô lệ. Nếu người làm vậy, Yunkai sẽ không bị thiêu rụi, cũng không bị cướp bóc, và người của người sẽ không bị làm phiền. Các Học Sĩ Thông Thái sẽ có được sự an bình như mong muốn, đồng thời người cũng chứng tỏ sự khôn ngoan của mình. Người thấy sao?”

“Ta thấy người bị điên rồi.”

“Ta điên ư?” Dany nhún vai, và nói, “Dracarys.”

Ba con rồng lên tiếng. Rhaegal rít lên và nhả khói, Viserion đáp mồi, còn Drogon phun chùm lửa đỏ đen. Chùm lửa đỏ chạm vào nẹp tokar của Grazdan, và lửa bắt lửa chỉ trong một nhịp tim. Các vệt vàng chảy trên thảm khi gã sứ giả ngã nhào lên thùng vàng, vừa chửi rủa vừa đập tay liên hồi cho đến khi Râu Trắng đổ một bình nước lên người gã để dập lửa. “Người đã thề là bọn ta sẽ được an toàn!” gã người Yunkai rên rỉ.

“Chẳng lẽ tất cả người Yunkai đều kêu gào như vậy vì một chiếc tokar bị cháy xém sao? Ta sẽ mua cho người một chiếc mới... nếu người thả hết nô lệ ra trong vòng ba ngày. Nếu không, Drogon sẽ tặng cho người một nụ hôn nóng bỏng hơn đấy.” Cô nhún mũi. “Tự người khiến mình mất thanh danh. Lấy lại vàng của người rồi đi ngay, và đảm bảo rằng các Học Sĩ Thông Thái nghe được thông điệp của ta.”

Grazdan mo Eraz chỉ tay. “Con điểm kia, người sẽ hối hận vì việc này. Mấy con thần lẫn con này sẽ không đảm bảo an toàn cho người được mãi đâu, ta thề là vậy. Bọn ta sẽ bắn tên đầy trời nếu chúng xuất hiện trong vòng một dặm với Yunkai. Chẳng lẽ người nghĩ giết một con rồng khó vậy sao?”

“Khó hơn giết một tên buôn nô lệ đấy. Grazdan, ba ngày thôi. Hãy nói với chúng. Vào cuối ngày thứ ba, ta sẽ có mặt tại Yunkai, bất kể người có mở cổng thành cho ta hay không.”

Bóng tối buông xuống khi đám người Yunkai rời khỏi doanh trại của cô. Tối nay sẽ là một buổi tối ảm đạm; trời không trăng, không sao, gió lạnh ẩm ướt thổi từ phía tây đến. Một đêm tối thực thụ, Dany thầm nghĩ. Lửa cháy xung quanh cô, những ngôi sao nhỏ màu vàng cam lấp lánh rải rác trên đồi và các cánh đồng. “Ser Jorah,” cô nói, “triệu các kỵ sĩ tâm phúc của ta đến đây.” Dany ngồi trên đồng nệm chờ họ, ba con rồng cũng ở quanh cô. Khi họ được đưa đến, cô nói, “Một giờ sau nửa đêm là thời điểm thích hợp.”

“Vâng, thưa khaleesi,” Rakharo nói.

“Thích hợp làm gì vậy?”

“Thích hợp để tấn công.”

Ser Jorah Mormont cau có. “Người đã nói với đám lính đánh thuê rằng...”

“...rằng ta muốn có câu trả lời của bọn chúng vào ngày mai. Ta không hứa hẹn gì về tối nay hết. Qua Bao sẽ cãi nhau về lời đề nghị của ta. Con Trai Thứ sẽ say khướt vì món rượu ta đưa cho Mero. Và người Yunkai tin rằng ta cho bọn chúng ba ngày. Chúng ta sẽ thắng bọn chúng trong bóng tối.”

“Bọn chúng sẽ có đội trinh thám theo dõi chúng ta.”

“Và trong bóng tối, chúng sẽ nhìn thấy hàng trăm ngọn lửa trại đang cháy,” Dany nói, “đó là nếu như chúng nhìn thấy cái gì đó.”

“Thưa khaleesi,” Jhogo nói, “thần sẽ xử lý đám trinh thám đó. Bọn chúng không phải kỵ binh, chúng chỉ là lũ buôn nô lệ ngồi trên lưng ngựa thôi.”

“Đúng vậy,” cô đồng ý. “Ta nghĩ chúng ta sẽ tấn công từ ba phía. Giun Xám, đội lính Hội Thanh Sạch của người sẽ tấn công chúng từ cánh tả và cánh hữu, còn kos của ta sẽ cưỡi ngựa tấn công vào trung tâm. Toán lính nô lệ sẽ không bao giờ cầm cự được trước người Dothraki cưỡi ngựa đâu.” Cô mỉm cười. “Chắc chắn ta mới chỉ là một thiếu nữ và hiểu biết rất ít về chiến tranh. Các lãnh chúa của ta, mọi người thấy sao?”

“Ta nghĩ người là em gái của Rhaegar Targaryen,” Ser Jorah nói và nở nụ cười hồi tiếc.

“Vâng,” Arstan Râu Trắng nói, “và là một nữ hoàng nữa.”

Họ mất một tiếng để thảo luận về chi tiết kế hoạch. Bây giờ mới bắt đầu thời điểm nguy hiểm nhất, Dany thầm nghĩ khi các chỉ huy rời khỏi lều. Cô chỉ có thể cầu mong đêm tối sẽ che giấu sự chuẩn bị của cô trước kẻ thù.

Gần nửa đêm, cô thót tim khi Ser Jorah lao qua Belwas Khỏe Mạnh xông vào. “Hội Thanh Sạch bắt được một tên lính đánh thuê đang cố lén vào doanh trại của chúng ta.”

“Gián điệp ư?” Điều đó khiến cô thấy sợ. Nếu họ đã bắt được một tên, liệu bao nhiêu tên đã trót lọt?

“Hắn khẳng khẳng nói hắn mang quà đến. Chính là tên ngu độn mặc đồ màu vàng và tóc xanh.”

Daario Naharis. “Hắn ư? Vậy thì ta sẽ nghe hắn nói.”

Khi vị hiệp sĩ lưu đầy thả hăn, cô tự hỏi liệu hai người đàn ông có khác nhau đến vậy không. Gã người Tyroshi da trắng trẻo còn Ser Jorah da ngăm đen; hăn eo uột, còn vị hiệp sĩ kia săn chắc; hăn duyên dáng với những lọn tóc quăn bay bay, còn ông đầu hói; da dẻ hăn nhẵn nhụi,

da Mormont thì nhiều lông. Và vị hiệp sĩ của cô ăn mặc đơn giản, còn kẻ kia ăn mặc khiến một con công cũng bị lu mờ, mặc dù hắn có mặc thêm chiếc áo choàng đen dày trên bộ trang phục vàng tươi. Vai hắn vắt vào một bao tải nặng làm bằng vải bạt.

“Thưa khaleesi,” hắn hét lên. “Thần mang theo quà và tin vui. Quạ Bảo là của người.” Một chiếc răng vàng lóe lên khi hắn cười. “Và cả Daario Naharis nữa!”

Dany vẫn hoài nghi. Nếu tên Tyroshi này đến do thám, lời tuyên bố này chỉ là mưu đồ hòng cứu mạng hắn. “Prendahl na Ghezn và Sallor nói sao về việc này?”

“Ít lắm.” Daario cởi bao, đầu Sallor Hói và Prendahl na Ghezn rơi xuống thảm. “Đây là quà dành tặng nữ hoàng rồng.”

Viserion ngửi thấy mùi máu chảy ra từ cổ Prendahl và xịt một cục lửa phủ lên khắp mặt hắn, khiến hai má hắn đen kịt và giộp lên. Drogon và Rhaegal đầy kích động trước mùi thịt nướng.

“Người làm việc này sao?” Dany khó chịu hỏi.

“Không ai khác.” Nếu mấy con rồng của cô khiến Daario Naharis lo lắng, quả là hắn che giấu cảm giác đó rất giỏi. Có lẽ hắn đang cố nghĩ rằng ba con rồng đó chỉ là ba con mèo đang vờn một con chuột.

“Tại sao?”

“Vì người quá xinh đẹp.” Hai bàn tay hắn to bè và chắc nịch, đôi mắt xanh đậm và chiếc mũi khoằm to của hắn thể hiện sự hung tợn của một con chim săn mồi. “Prendahl huyền thuyên quá nhiều lời vô nghĩa.” Trang phục của gã rất đắt tiền, nhưng thể hiện điều gì đó không bình thường; các vết muối rải rác trên ủng hắn, sơn móng tay bị sứt, dây buộc bản thủ vì mồ hôi, và cô nhìn thấy vạt áo khoác của hắn bị bung ra. “Còn Sallor cứ hếch mũi lên, như thể nước mũi của hắn là vàng không bằng.” Hắn đứng đó, hai bàn tay nắm chéo hai cổ tay, hai lòng bàn tay hắn đặt lên quả táo chuối gươm; hông trái hắn đeo một chiếc arakh Dothraki cong, còn hông phải đeo dao găm vùng Myrish. Chuôi hai con dao có hình hai người phụ nữ trần truồng và đâm dăng.

“Người sử dụng những thanh gươm đẹp để này có giỏi không?” Dany hỏi hắn.

“Prendahl và Sallor có thể khẳng định như vậy với người, nếu người chết biết nói. Với thần, mỗi ngày được coi là đáng sống nếu thần làm tình với một ả đàn bà, giết chết một kẻ thù, và ăn một bữa ăn thịnh soạn... và những ngày tháng như vậy không đếm được như sao trên trời. Thần coi việc giết chóc là một cái đẹp, giống chim bồ câu và ánh lửa đều phải khóc than với các vị thần vì chúng mới chỉ nhanh bằng một nửa và duyên dáng bằng một phần tư hành động của thần. Thần có thể kể tên những kẻ mà thần đã giết, nhưng thần e là thần chưa kể hết tên chúng thì ba con rồng của người đã lớn bằng mấy tòa lâu đài, các tường thành của Yunkai sụp đổ thành tro bụi, còn mùa đông đến và đi, đến và đi không biết bao nhiêu lần.”

Dany cười. Cô ưa thái độ tự tin của gã Daario Naharis này. “Rút gươm của người ra và thề sẽ phụng sự ta.”

Trong chớp mắt, arakh của Daario được rút ra khỏi bao. Hắn cúi đầu thấp đến mức mặt hắn sát ngón chân. “Thanh gươm của thần là của người. Sự sống của thần của người. Tình yêu của thần là của người. Máu, thân thể, những bài ca, tất cả đều là của người. Thưa nữ hoàng xinh đẹp, thần sống và chết theo lệnh người.”

“Vậy thì người hãy sống,” Dany nói, “và chiến đấu vì ta trong đêm nay.”

“Thưa nữ hoàng, như vậy là không khôn ngoan,” Ser Jorah lạnh lùng nhìn Daario. “Giữ tên này và cử người canh gác hắc cho đến khi chúng ta chiến đấu và giành chiến thắng.”

Cô cân nhắc một giây, và lắc đầu. “Nếu hắc trao lính Quạ Bão cho chúng ta, thì sự ngạc nhiên chính là sự chắc chắn.”

“Và nếu hắc phản bội người, thì sự ngạc nhiên chính là sự thất bại.”

Dany lại ngó xuống nhìn tên lính đánh thuê. Hắc nở nụ cười khiến cô đỏ mặt và quay đi. “Hắc sẽ không phản bội đâu.”

“Làm sao người biết điều đó?”

Cô chỉ vào đồng thít đen kịt mà ba con rồng đang cắn xé, từng miếng một. “Ta gọi đó là bằng chứng cho sự thành thật của hắc. Daario Naharis, lệnh cho Quạ Bão của người sẵn sàng tấn công đội quân tiên phong của người Yunkai khi cuộc đột kích của ta bắt đầu. Người có thể trở lại an toàn không?”

“Nếu chúng cản bước thần, thần sẽ nói thần đi do thám và không nhìn thấy gì hết.” Gã người Tyroshi đứng lên, cúi đầu, và lướt nhanh ra ngoài.

Ser Jorah Mormont chần chừ. “Thưa nữ hoàng,” ông thẳng thừng nói, “đó là một sai lầm. Chúng ta không hiểu gì về con người hắc.”

“Chúng ta biết hắc là một chiến binh giỏi.”

“Một kẻ mồm mép, ý người là vậy.”

“Hắc trao cho chúng ta Quạ Bão.” Và hắc có đôi mắt màu xanh.

“Năm trăm tên lính đánh thuê với lòng trung thành không đáng tin.”

“Mọi sự trung thành đều không đáng tin trong những lúc như thế này,” Dany nhắc cho ông nhớ. Và mình sẽ bị phản bội thêm hai lần nữa, một lần vì vàng, và một lần vì tình yêu.

“Daenerys, tuổi ta gấp ba lần tuổi của người,” Ser Jorah nói. “Ta đã nhìn thấy thế nào là kẻ giả dối. Rất ít người đáng tin cậy, và Daario Naharis không phải là một trong số ít ỏi đó. Ngay cả râu của hắc cũng có màu giả dối.”

Điều đó khiến cô tức giận. “Còn ông có bộ râu màu trung thực, có phải ông định nói vậy với ta không? Ông là người duy nhất ta nên tin tưởng sao?”

Ông cứng đờ người. “Ta không nói vậy.”

“Ngày nào ông cũng nói vậy. Pyat Pree là kẻ nói dối, Xaro là kẻ mưu gian, Belwas là kẻ khoác lác, Arstan là kẻ sát nhân... chẳng lẽ ông nghĩ ta vẫn còn là một đứa bé con, rằng ta không thể hiểu hết ẩn ý của ông sao?”

“Thưa nữ hoàng...”

Cô nói át tiếng của ông. “Ông quả là một người bạn tốt hơn tất cả những người bạn mà ta từng biết, và là người anh tốt hơn anh trai Viserys của ta. Ông cũng là người đầu tiên trong Đội Lính Bảo Vệ Nữ Hoàng, là chỉ huy đội quân của ta, là cố vấn giỏi nhất của ta, là cánh tay phải đắc lực của ta. Ta trân trọng, vinh danh và yêu mến ông – nhưng ta không khao khát ông, Jorah Mormont à, ta rất mệt mỏi trước việc ông cố xua đuổi những người đàn ông khác khỏi ta, để ta phải dựa vào ông, và chỉ dựa vào ông thôi. Việc đó không hiệu quả đâu, và sẽ không khiến ta

yêu thương ông hơn đâu.”

Khi cô bắt đầu nói, mặt mũi Mormont đỏ bừng, nhưng khi Dany nói xong, nét mặt ông nhợt nhạt trở lại. Ông đứng như trời trồng. “Nếu nữ hoàng cho phép,” ông nói cụt ngùn và lạnh lùng.

Dany bị kích động đủ rồi. “Nữ hoàng cho phép,” cô nói. “Nữ hoàng cho phép. Giờ hãy đi gặp Hội Thanh Sạch của ông đi. Ông có một trận đánh để chiến đấu và giành chiến thắng.”

Khi ông đi khỏi, Dany ngồi phịch xuống nệm bên cạnh ba con rồng. Cô không cố ý gay gắt đến vậy với Ser Jorah, nhưng sự hoài nghi không ngừng của ông đã đánh thức bản chất rồng trong cô.

Ông ấy sẽ tha thứ cho mình, cô tự nhủ. Mình là nữ hoàng của ông. Dany thấy chính mình cũng băn khoăn về Daario. Bỗng nhiên cô thấy rất cô đơn. Mirri Maz Duur đã nói cô sẽ không bao giờ sinh con được nữa. Mình là người cuối cùng trong gia tộc Targaryen. Điều đó khiến cô buồn vô hạn. “Các con là con của mẹ,” cô nói với ba con rồng, “ba đứa con dữ dội của mẹ. Arstan nói rằng rồng sống thọ hơn con người, vậy nên các con sẽ tiếp tục sống sau khi mẹ chết.”

Drogon ngoái cổ lại để cắn nhẹ vào bàn tay cô. Răng nó sắc lắm, nhưng nó chưa bao giờ làm cô bị thương. Dany cười khì, rồi đẩy con rồng tới lui cho đến khi nó rống lên, đuôi nó quất như một chiếc roi. Đuôi nó đã dài hơn trước, cô nhận thấy như vậy, và sẽ còn dài nữa. Ba con rồng đang lớn nhanh như thổi, và khi chúng đủ trưởng thành, mình sẽ có cánh. Cưỡi trên lưng rồng, cô có thể chỉ huy đội quân của cô tham chiến, như cô đã làm ở Astapor, nhưng hiện giờ chúng vẫn còn quá nhỏ để chở được cô.

Sự tĩnh lặng bao trùm lên doanh trại khi nửa đêm đến và trôi đi. Dany ở lại trong lều với các hầu gái, còn Arstan Râu Trắng và Belwas Khỏe Mạnh giữ vai trò canh gác. Chờ đợi là phần khó khăn nhất. Ngồi trong lều không làm gì trong khi trận đấu sắp diễn ra khiến Dany cảm thấy cô vẫn còn là một đứa con nít.

Từng giờ trôi đi chậm chạp. Ngay cả khi Jhiqui tháo ruy băng trên vai, Dany vẫn bồn chồn đến mức không ngủ được. Missandei đề nghị được hát một bài hát ru nhưng Dany lắc đầu. “Gọi Arstan vào đây cho ta,” cô nói.

Khi ông ta vào, cô được quần trong tấm da sống hrakkar và mùi da mốc vẫn khiến cô nhớ đến Drogo. “Râu Trắng, ta không thể ngủ được trong khi các chiến binh đang bỏ mạng vì ta,” cô nói. “Nếu được, hãy kể cho ta nghe nhiều hơn về anh trai ta Rhaegar. Ta thích câu chuyện người kể trên tàu, về việc anh ấy quyết định trở thành chiến binh.”

“Nữ hoàng thật tốt bụng khi nói vậy.”

“Viserys nói anh ấy đã thắng rất nhiều trận đấu thương.”

Arstan trịnh trọng cúi mái đầu trắng của lão. “Thần không dám mạo muội phủ nhận lời nói của hoàng tử...”

“Tại sao?” Dany gay gắt. “Nói cho ta nghe. Ta ra lệnh.”

“Lòng dũng cảm của hoàng tử Rhaegar là không thể phủ nhận, nhưng hiếm khi ngài được gọi là dũng cảm. Ngài không thích tiếng vun vút của gươm đao như Robert hoặc Jaime Lannister. Đó là việc ngài phải làm, đó là nhiệm vụ mà thế giới đặt lên vai ngài. Ngài đã làm rất tốt, vì ngài làm mọi việc đều tốt. Đó là bản chất của ngài. Nhưng ngài không thích thú với việc đó. Người ta nói rằng ngài yêu mến cây đàn hạc của ngài hơn là giáo mác.”

“Anh ấy thắng vài trận đấu thương, chắc chắn vậy,” Dany nói, giọng đầy thất vọng.

“Khi còn trẻ, hoàng tử cưới ngựa rất giỏi trong trận đấu thương ở Storm’s End, ngài cũng đánh bại Lãnh chúa Steffon Baratheon, Lãnh chúa Jason Mallister, Rắn Hồ Lục vùng Dorne, và một vị hiệp sĩ bí mật mà sau này được biết là gã Simon Toyne khét tiếng, cầm đầu đám người sống ngoài vòng pháp luật trong rừng. Ngày hôm đó, ngài làm gãy mười hai cây giáo của Ser Arthur Dayne.”

“Vậy thì anh ấy là quán quân, đúng không?”

“Dạ không, thưa nữ hoàng. Vinh dự đó thuộc về một hiệp sĩ khác của Ngự Lâm Quân, và vị hiệp sĩ đó khiến hoàng tử Rhaegar ngã ngựa trong trận đấu thương cuối cùng.”

Dany không muốn nghe đến chuyện anh Rhaegar bị ngã ngựa. “Vậy thì anh trai ta thắng trận đấu thương nào?”

“Thưa nữ hoàng.” Ông ta ngập ngừng. “Ngài thắng trận đấu thương vĩ đại nhất.”

“Đó là trận nào?” Dany ra lệnh.

“Đó là trận đấu thương mà Lãnh chúa Whent tổ chức bên cạnh hồ Mắt Thần ở Harrenhal, vào mùa xuân giả dối đó. Đó là một sự kiện nổi tiếng. Bên cạnh đấu thương, còn có cả những cuộc so tài theo lối đánh cổ giữa bảy đội hiệp sĩ, cùng với các trò thi bắn cung, ném rìu, đua ngựa, thi ca hát, kịch câm, tiệc tùng và rất nhiều hoạt động giải trí. Lãnh chúa Whent giàu có và hào phóng. Những phần thưởng kêch xù mà ông ấy công bố đã thu hút vô số người thách đấu. Ngay cả cha người cũng đến Harrenhal, khi ngài ấy rời Tháp Đỏ chưa được bao lâu. Các vị lãnh chúa hùng mạnh nhất và các nhà quán quân giỏi giang nhất trong Bảy Phụ Quốc đều cưới ngựa trong cuộc đấu thương đó, và hoàng tử của Dragonstone đã đánh bại tất cả bọn họ.”

“Nhưng đó chính là trận đấu thương mà anh ấy phong cho Lyanna Stark là nữ hoàng của tình yêu và sắc đẹp mà!” Dany nói. “Lúc đó phu nhân của anh ấy là công chúa Elia cũng có mặt ở đó, vậy mà anh ấy lại ban thưởng vinh dự đó cho con gái Nhà Stark, và sau đó anh ấy còn cướp cô ta khỏi tay vị hôn thê. Làm sao anh ấy lại cư xử như vậy được? Lẽ nào người vợ vùng Dorne kia đối xử tồi tệ với anh ấy sao?”

“Thưa nữ hoàng, thần không có quyền nói xem trái tim ngài ấy yêu thương ai. Công chúa Elia tốt bụng và duyên dáng, mặc dù sức khỏe của công chúa rất yếu.”

Dany kéo tấm da sư tử chặt hơn quanh vai. “Có lần anh Viserys nói rằng đó là do lỗi của ta, khi mà ta chào đời quá muộn.” Cô vẫn nhớ cô đã kịch liệt phản đối ý kiến đó, đến mức còn nói đó là lỗi của anh Viserys vì anh ấy sinh ra không phải là con gái. Lần đó anh đánh cô tàn nhẫn vì dám cả gan nói vậy. “Anh ấy nói, nếu ta sinh ra kịp thời hơn, thì anh Rhaegar sẽ kết hôn với ta, thay vì phải cưới Elia, và như vậy, mọi chuyện sẽ hoàn toàn khác. Nếu anh Rhaegar hạnh phúc với vợ anh ấy, chắc chắn anh ấy sẽ không cần đưa con gái Nhà Stark kia.”

“Thưa nữ hoàng, có lẽ là vậy.” Râu Trắng do dự một giây. “Nhưng thần không chắc là mọi sự nằm ở việc Rhaegar được hạnh phúc hay không.”

“Người kể chuyện như thể anh ấy rất cáu kỉnh mà,” Dany phản đối.

“Không cáu kỉnh, không đâu, nhưng... ở hoàng tử Rhaegar có nỗi u sầu, báo hiệu...” Ông ta lại ngập ngừng lần nữa.

“Nói đi,” cô thúc giục. “Báo hiệu...?”

“...số phận bất hạnh. Thưa nữ hoàng, ngài ấy sinh ra trong đau khổ, và sự tăm tối ấy cứ lung

lẳng treo trên đầu ngài.”

Chỉ có một lần Viserys kể về sự chào đời của Rhaegar. Có lẽ câu chuyện đó khiến anh ấy quá phiền lòng. “Chính sự tẩm tối của Summerhall ám ảnh anh ấy, phải không?”

“Phải. Nhưng Summerhall lại là nơi mà hoàng tử thích nhất. Thỉnh thoảng ngài vẫn đến đó một mình cùng cây đàn hạc của ngài. Ngay cả các hiệp sĩ Ngự Lâm Quân cũng không được theo ngài đến đó. Ngài thích ngủ trong sảnh đường đồ sộ, bên dưới ánh trăng và các vì sao, và mỗi lần quay về, ngài ấy đều có thêm một bài hát mới. Nếu người được nghe ngài ấy chơi cây đàn hạc với những sợi dây đàn bạc, và nghe ngài ấy hát về hoàng hôn, nước mắt và sự băng hà của các vị vua, chắc chắn người không thể không nghĩ rằng ngài ấy đang hát về chính mình và những gì ngài ấy yêu thương.”

“Còn về Kẻ Tiếm Quyền thì sao? Hẳn có chơi những bản nhạc buồn không?”

Arstan cười thầm. “Robert sao? Ông ấy thích những bài hát khiến ông ấy cười khà khà, càng thô tục càng tốt. Ông ta chỉ hát khi say, với bài hát như “Một thùng rượu” hoặc “Năm mươi tư thùng rượu,” hoặc “Con gấu và thiếu nữ xinh đẹp. Robert rất...”

Ngay lúc đó, ba con rồng ngẩng đầu lên và kêu rít.

“Ngựa!” Dany đứng bật dậy, tay cô bấu chặt lấy tấm da sư tử. Cô nghe thấy Belwas Khỏe Mạnh la lên bên ngoài, kể đến là nhiều giọng nói khác, và âm thanh của rất nhiều con ngựa. “Irri, ra xem ai...”

Cửa lều mở tung ra và Ser Jorah Mormont bước vào. Người ông toàn bụi bẩn và vấy máu, nhưng không có vết thương nào. Vị hiệp sĩ lưu đầy quỳ xuống trước Dany và nói, “Thưa nữ hoàng, ta mang chiến thắng về cho người. Quạ Bão đổi phe, đám nô lệ bỏ chạy, và lính Con Trai Thứ say khướt không thể chiến đấu, đúng như người nói. Hai trăm lính bỏ mạng, phần lớn là lính của Yunkai. Những người lính nô lệ của thành phố này bỏ lại vũ khí và chạy, còn lính đánh thuê đầu hàng. Chúng ta có tới vài nghìn tù binh.”

“Chúng ta mất bao nhiêu người?”

“Khoảng chục người.”

Chỉ khi đó cô mới cho phép mình mỉm cười. “Đứng lên, ngài gấu dũng cảm của ta. Có bắt được Grazdan không? Và tên Con Hoang của Titan nữa?”

“Grazdan đến Yunkai để truyền đạt điều kiện của người.” Ser Jorah đứng lên. “Mero bỏ chạy ngay khi hẳn nhận thấy Quạ Bão đổi phe. Ta đã sai người săn tìm hẳn. Hẳn sẽ không thoát được lâu đâu.”

“Tốt lắm,” Dany nói. “Dù là lính đánh thuê hay nô lệ, giữ mạng sống cho tất cả những ai thể trung thành với ta. Nếu tất cả lính Quạ Bão theo ta, cứ giữ nguyên đội hình của họ.”

Ngày hôm sau họ hành quân đi thêm ba dặm cuối cùng để tiến gần Yunkai. Thành phố này được xây bằng những viên gạch màu vàng thay vì màu đỏ; nơi nào cũng giống y như Astapor với những bức tường đồ sộ, kim tự tháp cao có bậc thang, và một bức tượng hình người mình chim vĩ đại được đặt ngay trên cổng thành. Tường thành và các tòa tháp chật ních người bán nà và nô. Ser Jorah và Giun Xám dẫn trận đội quân của cô, Irri và Jhiqui dựng lều, còn Dany ngồi đợi.

Vào buổi sáng ngày thứ ba, cổng thành được mở ra và một hàng dài nô lệ xuất hiện. Dany cười con Bạc đến chào đón bọn họ. Khi đám nô lệ đi ngang qua, cô bé Missandei nói với họ

rằng họ được tự do nhờ Daenerys Bão Tố, Người Không Thể Cháy, Nữ Hoàng của Bảy Phụ Quốc ở Westeros, và Mẹ Rồng.

“Mhysa!” Một người đàn ông da nâu nói lớn. Ông ta cũng theo một bé gái trên vai, và cô bé cũng hét lên từ đó bằng giọng nói ngọng nghịu của mình. “Mhysa! Mhysa!”

Dany nhìn Missandei. “Họ đang hét gì vậy?”

“Đó là tiếng Ghiscari cổ. Nghĩa là ‘Mẹ.’”

Dany thấy lòng mình lâng lâng. Ta sẽ không bao giờ sinh con được nữa, cô nhớ lại. Tay cô run run khi giờ lên. Có lẽ cô vừa mỉm cười. Cô phải mỉm cười chứ, vì người đàn ông đó cười hớn hở và lại nói lớn từ đó, còn những người khác cùng nhau hô theo. “Mhysa!” họ hét lên. “Mhysa! MHYSA!” Tất cả bọn họ đều cười với cô, quỳ trước mặt cô. “Maela,” có người gọi cô như vậy, trong khi những người khác hô to “Aelalla” hoặc “Qathei” hoặc “tato,” nhưng dù được gọi bằng thứ ngôn ngữ nào đi chăng nữa, những từ đó cũng chỉ có một ý nghĩa duy nhất. Bọn họ đang gọi mình là Mẹ.

Tiếng hô ấy lớn dần và lan rộng. Tiếng hô ấy lớn đến mức khiến ngựa của cô hoảng sợ, nó lùi lại, ngó ngoáy đầu và lúc lắc chiếc đuôi màu xám-bạc. Tiếng hô ấy lớn dần, cho đến khi dường như làm chấn động cả những bức tường gạch màu vàng của Yunkai. Mỗi lúc càng có thêm nhiều nô lệ chui ra khỏi cổng thành, và khi ra đến ngoài, họ lại cùng nhau hô lớn. Lúc này họ đang chạy về phía cô, họ xô nhau, họ ngã, họ muốn chạm vào tay cô, họ muốn vuốt ve con ngựa của cô, họ muốn hôn chân cô. Những kỵ sĩ tâm phúc của cô không thể ngăn cản họ, và ngay cả Belwas Khỏe Mạnh cũng cần nhả găm gù trong nỗi lo lắng.

Ser Jorah giục cô đi, nhưng Dany đang nhớ đến giấc mơ mà mình mơ đến khi ở trong Ngôi Nhà của Người Bất Tử. “Họ sẽ không hại ta đâu,” cô nói với ông. “Jorah, họ là con của ta.” Cô mỉm cười, huých chân vào bụng ngựa và phi về phía họ, những quả chuông trên bím tóc cô khẽ vang lên bài ca chiến thắng ngọt ngào. Cô phi nước đại, rồi phi nước kiệu nhỏ, bím tóc bay phấp phới sau lưng. Những người nô lệ được giải phóng tự tách ra trước mặt cô. “Mẹ,” họ hô lên từ cả trăm, cả ngàn, cả chục ngàn cái miệng. “Mẹ,” họ ngân nga, các ngón tay họ khẽ chạm vào chân cô khi cô phi ngựa qua. “Mẹ, Mẹ, Mẹ!”

ARYA

Khi Arya nhìn thấy bóng một ngọn đồi lớn hiện ra từ xa xa trong ánh nắng chiều, cô biết ngay lập tức, họ đã quay trở lại High Heart.

Họ leo lên đến đỉnh đồi khi mặt trời lặn, và họ cắm trại tại nơi mà họ sẽ không gặp hiểm nguy. Arya và cận vệ Ned của Lãnh chúa Beric đi quanh vòng tròn của những gốc cây và họ ngồi trên một gốc cây quan sát ánh sáng cuối cùng trong ngày nhạt dần phía đằng tây. Từ đây cô nhìn thấy một cơn bão đang gào thét ở phía bắc, nhưng High Heart không bị mưa. Dù vậy, nó không thể tránh được gió; những cơn gió thổi mạnh đến mức cô có cảm giác ai đó sau lưng đang giật áo choàng của mình. Nhưng khi quay đầu lại, cô không nhìn thấy ai cả.

Ma, cô nhớ lại. High Heart bị ma ám.

Họ thắp một đồng lửa to trên đỉnh đồi, và Thoros vùng Myr ngồi khoanh chân bên cạnh bếp lửa, hai mắt ông ta nhìn đắm đắm vào ngọn lửa như thể trong lửa có gì đó.

“Ông ta làm gì vậy?” Arya hỏi Ned.

“Có lúc ông ta nhìn thấy mọi điều trong ngọn lửa,” cậu bé cận vệ nói. “Quá khứ. Tương lai. Hay những việc đang xảy ra ở xa lắm.”

Arya nheo mắt nhìn ngọn lửa để xem liệu cô có nhìn thấy điều mà gã thầy tu đỏ kia nhìn thấy không, nhưng việc đó chỉ khiến cô chảy nước mắt, và chẳng mấy chốc cô phải quay mặt đi. Gendry cũng đang quan sát gã thầy tu kia. “Có thật là ông nhìn thấy tương lai trong đó không?” Anh ta bắt ngờ hỏi.

Thoros ngoảnh mặt đi khỏi ngọn lửa và thở dài. “Không phải ở đây. Không phải lúc này. Nhưng đôi lúc, quả là Thần Ánh Sáng ban cho ta khả năng nhìn thấu lửa.”

Gendry nói đầy hoài nghi. “Ông chủ tôi bảo ông nghiện rượu và hay lừa lọc, và là thầy tu xấu xa nhất từ trước đến nay.”

“Như thế thì thật tàn nhẫn.” Thoros cười thầm. “Ông ta nói đúng, tàn nhẫn. Ông chủ của người là ai vậy? Ta có biết người không vậy, nhóc?”

“Tôi đang học việc cho người chế tạo vũ khí tên là Tobho Mott, trên Đường Sắt. Ông vẫn thường mua gươm của ông ấy.”

“Đúng vậy. Ông ta thường tính tiền gấp đôi giá trị thực của mỗi thanh kiếm rồi lại trách ta làm kiếm cháy.” Thoros cười lớn. “Ông chủ người nói đúng. Ta không phải là một thầy tu sùng đạo. Ta sinh ra là em út trong gia đình có tám anh em, vậy nên cha ta đưa ta đến Đền Đỏ, nhưng đó không phải là con đường mà ta lựa chọn. Ta cầu nguyện và ta phá lời nguyện, nhưng ta cũng lục lọi nhà bếp, và đôi khi họ còn bắt được gái trên giường ngủ của ta. Những cô gái quý quái, đến ta cũng không biết làm cách nào họ lại vào được giường của ta.

Nhưng ta có tài ăn nói. Và khi ta nhìn đắm đắm vào lửa, đôi lúc ta nhìn thấy một số điều. Dù vậy, ta gây ra nhiều phiền muộn hơn là lợi ích, vậy nên họ gửi ta đến Vương Đô để mang ánh sáng của Thần đến Westeros. Vua Aerys yêu thích lửa đến mức người ta nghĩ ông ta sẽ thay đổi tín ngưỡng. Ala, đám phù thủy lửa của ông ta biết nhiều mách lới hơn ta nhiều.

Vua Robert cũng mến ta. Lần đầu tiên ta cưỡi ngựa trong một trận đua với thanh gươm hừng hực lửa, ngựa của Kevan Lannister rống lên và hất ngã hẳn, khiến nhà vua cười to đến

mức ngài ấy suýt rách cả họng.” Gã thầy tu mỉm cười khi nhớ lại cảnh đó. “Nhưng không có cách nào sửa lại thanh gươm, và ông chủ của người nói vậy cũng đúng thôi.”

“Lửa phá hủy,” Lãnh chúa Beric đứng sau họ, và giọng nói của ông ta thể hiện điều gì đó khiến Thoros im lặng ngay lập tức. “Lửa phá hủy, và khi nó phá hủy rồi, không còn lại gì nữa. Không gì nữa.”

“Beric. Bạn tốt.” Gã thầy tu chạm vào cẳng tay vị Lãnh chúa Sét. “Ông nói gì vậy?”

“Điều mà ta đã nói rồi. Thoros, sáu lần ư? Sáu lần là quá nhiều.” Nói rồi ông ta đột ngột quay đi.

Đêm đó gió rít y như tiếng sói hú, và cũng có vài con sói ở phía đằng tây thi nhau hú. Notch, Anguy và Merrit vùng Moontown đến phiên canh. Ned, Gendry và rất nhiều người khác ngủ say trong khi Arya quan sát hình hài nhọt nhọt nhỏ bé đang bò đến từ phía sau lưng ngựa, mái tóc trắng mỏng bay tung lên khi bà ta chống người vào một cây trúc nhiều mấu. Người phụ nữ đó cao không quá một mét. Ánh lửa khiến mắt bà ta lập lòe ánh đỏ y như mắt con sói của anh Jon. Con sói ấy cũng tên là Bóng Ma. Arya tiến đến gần hơn, và cô quý xuống nhìn.

Thoros và Lem ở bên Lãnh chúa Beric khi người phụ nữ lùn kia ngồi xuống cạnh đồng lửa dù không được mời. Bà ta nheo mắt nhìn họ với đôi mắt long lên như hai cục than đá đang cháy. “Lão Lửa và lão Lemon lại đến chào ta, cùng với Lãnh chúa Xác Chết nữa.”

“Đó là một cái tên báo điềm xấu. Ta đề nghị người không được dùng tên đó nữa.”

“Được, theo ý người. Nhưng thưa lãnh chúa, mùi chết chóc trên người ngài còn mới lắm.”

Bà ta chỉ còn một cái răng. “Cho ta rượu, nếu không ta sẽ đi. Xương cốt ta yếu lắm rồi. Các khớp xương của ta đau nhức khi trời trở gió, mà trên này gió thổi lồng lộng suốt ngày.”

“Phu nhân, ta trả người một con hươu bạc để đổi lấy giấc mơ của người,” Lãnh chúa Beric nói với thái độ trịnh trọng. “Và người sẽ có một con hươu bạc khác nếu có tin tức cho bọn ta.”

“Ta không ăn, cũng không cưỡi hươu bạc được. Một túi da rượu để đổi lấy giấc mơ của ta, và đổi lấy tin tức là một nụ hôn từ đứa bé vĩ đại mặc áo khoác màu vàng chanh kia.” Người phụ nữ lùn kia cười. “À, phải là một nụ hôn ướt át, cả lưỡi nữa nhé. Lâu, lâu lắm rồi. Miệng anh chàng sẽ có vị chanh, còn miệng ta là vị xương. Ta già quá rồi.”

“Phải,” Lem càu nhàu. “Quá già để uống rượu và được hôn. Mụ già, mụ sẽ chỉ nhận được nụ hôn từ thanh gươm của ta thôi.”

“Tóc ta mọc dày và cả ngàn năm nay chưa có ai hôn ta. Già thế này thật khổ. Ừm, vậy thì ta sẽ nghe hát vậy. Một bài hát của Tom Bảy-dây-đàn, để đổi lấy tin của ta.”

“Người sẽ có được một bài hát của Tom,” Lãnh chúa Beric hứa. Ông đưa cho bà ta túi da đựng rượu của ông.

Người phụ nữ lùn đó uống một ngụm dài, rượu chảy cả xuống cằm. Khi bỏ túi da xuống, bà ta lấy mu bàn tay nhấn nhúm quệt ngang miệng và nói, “rượu đáng đổi lấy tin tức cay đắng, còn gì hợp hơn nữa? Ông vua chết, như thế đủ cay đắng cho các người chưa?”

Tim Arya như muốn nhảy vọt ra ngoài.

“Mụ già, ông vua nào chết?”

“Ông vua ướt át. Ông vua thủy quái. Ta mơ thấy ông ta chết, và ông ta chết thật, và đám mực

ổng đang phụng sự kẻ khác. À, cả Lãnh chúa Hoster Tully cũng chết nữa, nhưng các người biết tin đó rồi, phải không? Trong sảnh đường của các quân vương, con dè ngồi một mình và đang lo lắng vì con chó to đang săn đuổi nó.” Bà ta uống một hớp rượu dài nữa, tay bóp chặt chiếc túi da khi bà ta đưa lên miệng.

Con chó to. Bà ta muốn nói đến Chó Săn ư? Hay là anh trai hần, Núi Yên Ngựa? Arya không biết chắc. Hai kẻ đó cùng mặc áo có hình ba con chó đen trên một cánh đồng vàng. Một nửa số người mà cô cầu cho chết là người của Ser Gregor Clegane; Polliver, Dunsen, Raff Ngọt Ngào, Cù Léc và cả Ser Gregor nữa. Có thể lãnh chúa Beric sẽ treo cổ tất cả bọn chúng.

“Ta mơ thấy một con sói hú trong mưa, nhưng không ai nghe thấy nỗi thống khổ của nó,” người phụ nữ đó nói. “Ta mơ thấy tiếng ồn ào khiến đầu ta muốn nổ tung ra, nào là tiếng trống, tiếng còi, tiếng sáo, và tiếng la hét, nhưng âm thanh buồn bã nhất chính là những quả chuông nhỏ. Ta mơ thấy một thiếu nữ dự một bữa tiệc, tóc cô ta là những con rắn tím, nọc độc nhỏ ra từ răng nanh của chúng. Sau đó, ta lại mơ thấy cô gái đó đang giết một tên khổng lồ man rợ trong tòa lâu đài được xây bằng tuyết.” Bà ta đột ngột quay đầu và mỉm cười trong bóng tối, với Arya. “Nhóc, người không trốn ta được đâu. Đến đây gần hơn đi.”

Những ngón tay lạnh cóng lần lần trên cổ Arya. Nỗi sợ hãi cắt sâu hơn đao kiếm, cô tự nhủ. Cô đứng lên và thận trọng đi về phía đồng lửa; cô bước đi bằng ức bàn chân, sẵn sàng chạy đi.

Người phụ nữ lùn kia dò xét cô bằng đôi mắt đỏ quạch. “Ta thấy người,” bà ta thì thào, “ta thấy người, nhóc sói ạ. Đứa bé hoàng gia. Ta cứ nghĩ đó chính là vị lãnh chúa có mùi chết chóc...” Bà ta bắt đầu thổn thức, cơ thể bé nhỏ của bà ta run rẩy. “Các người thật tàn nhẫn khi đến ngọn đồi của ta, tàn nhẫn quá. Ta ném đủ đau khổ ở Summerhall rồi, ta không cần các người nữa. Đi khỏi nơi đây ngay, đám tim đen kia. Đi ngay!”

Giọng nói của bà ta thể hiện nỗi sợ hãi khiến Arya bước lùi lại một bước, cô tự hỏi liệu bà ta có điên không.

“Đừng làm đứa bé sợ,” Thoros phản đối. “Nó không hại gì đâu.”

Ngón tay của Lem Lemoncloak chỉ lên mũi ông ta. “Đừng có chắc chắn về điều đó.”

“Sáng mai cô bé sẽ đi, cùng với bọn ta,” Lãnh chúa Beric đỡ người phụ nữ nhỏ thó đó. “Bọn ta đang đưa cô bé đến Riverrun gặp mẹ.”

“Không,” bà ta nói. “Không được. Con cá đen đang cai trị vùng sông nước. Nếu các người muốn tìm mẹ con bé, hãy tìm bà ta ở Song Thành. Vì ở đó sắp có tiệc cưới!” Bà ta lại cười. “Thầy tu đỏ, hãy nhìn vào ngọn lửa của người, rồi người sẽ thấy. Nhưng đừng nhìn lúc này, cũng không được nhìn ở đây, ở đây người sẽ không nhìn thấy gì hết. Nơi này vẫn thuộc về các cụ thần... họ ở lại đây như ta, thân thể họ bị teo lại và yếu ớt, nhưng họ chưa chết. Họ cũng không thích lửa. Vì cây sồi nhớ lại quả đấu, quả đấu mơ về cây sồi, gốc cây sống trong cả hai thứ cây đó. Và họ vẫn nhớ khi Tiên Nhân đến cùng với lửa trong nắm tay của họ.” Bà ta uống nốt chố rượu còn lại bằng bốn ngụm dài, rồi ném túi da sang bên và chỉ gậy về phía Lãnh chúa Beric. “Ta muốn được trả công ngay bây giờ. Ta muốn nghe bài hát mà người đã hứa.”

Vậy là Lem đánh thức Tom Bảy-dây-dàn dây và đưa ông ta đến cạnh đồng lửa, miệng vẫn còn ngáp ngủ, tay cầm theo cây đàn hạc. “Vẫn bài cũ hả?” ông ta hỏi.

“Ồ, phải. Bài hát về con chim mái của ta. Còn bài nào khác nữa?”

Ông hát, còn người phụ nữ lùn kia nhắm tịt mắt, người bà ta lắc lư tới lui, miệng lẩm bẩm theo lời bài hát và khóc lóc. Thoros nắm chặt tay Arya và kéo cô sang bên cạnh. “Cứ để bà ta thưởng thức bài hát đó trong yên bình,” ông ta nói. “Đó là tất cả những gì bà ta cần.”

Tôi không định làm đau bà ta, Arya thầm nghĩ. “Bà ấy nói về Song Thành là sao? Mẹ tôi đang ở Riverrun, phải không?”

“Trước đây thôi.” Gã thầy tu xoa cằm. “Một đám cưới, bà ta nói vậy. Chúng ta sẽ biết thôi. Dù bà ấy ở đâu, Lãnh chúa Beric vẫn sẽ tìm ra thôi.”

Không lâu sau, bầu trời như bị xé toạc. Chớp nhá và sấm nổ đùng đùng trên các ngọn đồi, mưa rơi như trút. Người phụ nữ lùn kia biến mất đột ngột như lúc xuất hiện, còn đám người sống ngoài vòng pháp luật lấy cành cây làm thành nơi trú tạm.

Mưa rơi suốt đêm đó. Đến sáng, Ned, Lem và Watty vùng Miller thức dậy với bệnh cảm lạnh. Watty không thể ăn sáng, Ned bị sốt và run lên từng cơn, da dẻ lạnh buốt. Notch nói với Lãnh chúa Beric rằng cách đây nửa ngày cưới ngựa có một ngôi làng bị bỏ hoang; đến đó họ sẽ có nơi trú ẩn tốt hơn. Vậy là họ cõ lên ngựa và thúc ngựa đi xuống ngọn đồi lớn.

Mưa không tạnh. Họ cưới ngựa qua những cánh rừng và những cánh đồng, lội qua các con suối đầy nước cao đến tận bụng ngựa. Arya kéo mũ trùm đầu lên và cong người xuống, người cô ướt sũng và run rẩy nhưng cô quyết tâm không nản chí. Chẳng mấy chốc Merrit và Mudge cũng ho khù khụ như Watty, còn Ned đáng thương dường như mỗi lúc một khổ sở hơn. “Nếu đội mũ, mưa rơi lộp độp trên mũ khiến tôi đau đầu,” cậu ta càu nhàu. “Nhưng nếu bỏ mũ ra, tóc tôi sẽ ướt sũng và rũ hết vào mũi vào miệng tôi.”

“Mày có dao mà,” Gendry gợi ý. “Nếu tóc làm mày khó chịu đến vậy, thì cắt đi.”

Anh ta không ưa Ned. Cậu bé hộ vệ đó dường như rất tốt với Arya; có thể cậu ta hơi ngại ngùng, nhưng bản chất tốt. Cô vẫn thường nghe nói rằng người Dorne nhỏ bé và da ngăm, tóc đen và mắt đen tì hỉ, nhưng mắt Ned to, màu mắt xanh đen đến mức trông như có màu tía. Còn tóc cậu ta vàng nhạt, giống màu tro hơn là màu mật ong.

“Anh làm hộ vệ cho Lãnh chúa Beric bao lâu rồi?” cô hỏi để cậu ta không để ý đến nỗi khổ sở của mình nữa.

“Ông ấy cho tôi làm hầu cận khi ông ấy cưới dì tôi.” Cậu ta ho. “Lúc đó tôi 7 tuổi, nhưng ông phong cho tôi làm cận vệ khi tôi 10 tuổi. Có lần tôi thắng cuộc trong một vòng đua.”

“Tôi chưa bao giờ học chiến đấu bằng giáo, nhưng nếu dùng gươm tôi có thể thắng anh,” Arya nói. “Anh đã từng giết ai chưa?”

Dường như điều đó khiến cậu ta hoảng sợ. “Tôi mới 12 tuổi mà.”

Hồi 8 tuổi tôi đã giết một thằng nhóc, Arya suýt nói vậy, nhưng cô nghĩ tốt hơn hết là không nên. “Vậy thì chắc anh cũng từng tham gia chiến đấu rồi.”

“Có chứ.” Nhưng cậu ta có vẻ không tự hào lắm về điều đó. “Tôi có mặt trong trận chiến ở Mummer’s Ford. Khi Lãnh chúa Beric ngã xuống sông, tôi kéo ông ấy lên bờ để ông ấy không bị chết chìm và cầm gươm đứng bên cạnh ông ấy. Nhưng tôi không phải đánh đấm gì. Một cây giáo gãy thò ra khỏi người ông ấy, vì vậy không ai gây phiền hà gì cho bọn tôi. Khi chúng tôi tập hợp lại, Gergen Xanh đỡ ông ấy lên ngựa.”

Arya đang nhớ đến thằng nhóc coi chuồng ngựa ở Vương Đô. Sau đó cô nghĩ đến viên lính canh bị cô cắt cổ ở Harrenhal, và người của Ser Amory trong pháo đài cạnh hồ. Cô không biết có nên tính cả Weese và Chiswyck, hoặc những tên bị chết vì món súp có độc của cô không... bất chợt cô thấy buồn lắm. “Cha tôi cũng tên là Ned,” cô nói.

“Tôi biết. Tôi nhìn thấy ông ấy trong trận đấu thương của quân sư. Tôi muốn đi lên nói vài

điều với ông ấy, nhưng tôi không biết nên nói gì.” Ned rung mình bên dưới chiếc áo choàng màu tía ướt sũng. “Cô có đến trận đấu thương đó không? Tôi nhìn thấy chị gái cô đấy. Ser Loras Tyrell tặng cô ấy một bông hoa hồng.”

“Chị ấy có kể với tôi như vậy.” Dường như chuyện đó xảy ra lâu lắm rồi. “Jeyne Poole, bạn của chị ấy, đem lòng yêu thương Lãnh chúa Beric.”

“Ông ấy được hứa hôn với dì tôi.” Ned lắc đầu vẻ không thoải mái. “Nhưng đó là ngày trước. Trước khi ông ấy ...”

...chết ư? Cô thầm nghĩ, còn giọng nói của Ned bỗng rơi vào thinh không. Tiếng vó ngựa nhem nhép khi ngựa lội qua bùn.

“Thưa tiểu thư?” Mãi sau Ned lại nói. “Cô có một người anh trai cùng cha khác mẹ... Jon Snow phải không?”

“Anh ấy đang tham gia Đội Tuần Đêm ở Tường Thành.” Có lẽ mình nên đến Tường Thành hơn là đến Riverrun. Anh Jon sẽ không quan tâm đến việc mình đã giết ai hay mình có chải đầu hay không. “Trông anh Jon giống tôi lắm, mặc dù chúng tôi cùng cha khác mẹ. Anh ấy thường nghịch tóc tôi và gọi tôi là ‘em gái bé bỏng.’” Arya nhớ anh Jon nhất. Chỉ nói đến tên anh thôi cũng khiến cô buồn. “Sao anh lại biết anh Jon?”

“Anh ấy là anh trai chung sữa với tôi.”

“Anh trai ư?” Arya không hiểu. “Nhưng anh ở tận Dorne cơ mà. Làm sao anh và anh Jon chung dòng máu được?”

“Anh em chung sữa. Không chung máu mủ. Hồi tôi còn nhỏ, mẹ tôi không có sữa, vì vậy Wylla phải cho tôi bú.”

Arya mất phương hướng. “Wylla là ai?”

“Là mẹ Jon Snow. Anh ấy chưa bao giờ kể cho cô nghe à? Cô ấy phục vụ ở nhà tôi nhiều năm rồi. Từ trước khi tôi sinh ra cơ.”

“Anh Jon không biết mẹ anh ấy là ai. Anh ấy cũng không biết tên bà ấy nữa.” Arya thận trọng nhìn Ned. “Anh biết bà ấy ư? Có thật không?” Hay là cậu ta đang chế giễu mình? “Nếu anh nói dối, tôi sẽ đâm vào mặt anh.”

“Wylla là vú nuôi của tôi,” cậu ta trịnh trọng nói. “Tôi thề dưới danh dự của gia tộc tôi.”

“Anh có gia tộc sao?” Thật là ngu ngốc; cậu ta là cận vệ, đương nhiên cậu ta phải có một gia tộc rồi. “Anh là ai?”

“Thưa tiểu thư?” Trông Ned rất lúng túng. “Tôi là Edric Dayne, là... là Lãnh chúa của Starfall.”

Sau lưng họ, Gendry càu nhàu. “Các lãnh chúa và các tiểu thư,” anh ta nói giọng khinh khỉnh. Arya bứt một quả táo dại từ cành cây bên đường và ném vào cái đầu bò to bự của anh ta. “Ái,” anh ta nói. “Đau đấy.” Anh ta cảm thấy cơn đau phía trên mắt. “Tiểu thư gì mà ném táo dại vào mặt người khác thế?”

“Tiểu thư xấu tính,” Arya nói và đột nhiên thấy hối hận. Cô quay lại với Ned. “Tôi xin lỗi vì không biết anh là ai. Thưa lãnh chúa.”

“Thưa tiểu thư, lỗi là do tôi.” Cậu ta rất lịch sự.

Anh Jon có mẹ. Wylla, cô ấy tên là Wylla. Cô cần phải nhớ cái tên đó để còn kể cho anh nghe, khi cô gặp anh lần tới. Cô tự hỏi liệu anh có còn gọi cô là “em gái bé bỏng” nữa không. Mình không còn bé nữa. Anh ấy phải gọi mình bằng cái tên khác thôi. Có lẽ khi về đến Riverrun, cô sẽ viết thư cho anh Jon và kể cho anh nghe điều mà Ned Dayne nói. “Có một người tên là Arthur Dayne,” cô chợt nhớ. “Là người được gọi là Tay Kiếm Ban Mai.”

“Cha tôi là anh trai của Ser Arthur. Tiểu thư Ashara là cô ruột tôi. Nhưng tôi không biết cô ấy. Cô ấy nhảy từ đỉnh Palestone Sword xuống biển tự vẫn từ trước khi tôi chào đời.”

“Sao bà ấy lại làm vậy?” Arya giật mình hỏi.

Trông Ned có vẻ cảnh giác. Có lẽ cậu ta sợ cô sẽ ném cái gì đó vào mặt mình. “Cha cô không nhắc gì đến cô ấy sao?” cậu ta nói. “Về tiểu thư Ashara Dayne vùng Starfall ấy?”

“Không. Cha tôi biết cô ấy sao?”

“Từ trước khi Robert lên ngôi. Cô ấy gặp cha cô và anh em của ông ấy tại Harrenhal, vào đúng mùa xuân giả dối ấy đấy.”

“Ồ.” Arya không biết nói gì. “Thế thì tại sao cô ấy lại nhảy biển tự vẫn?”

“Trái tim cô ấy tan nát.”

Chắc hẳn chị Sansa sẽ thở dài và rơi lệ vì tình yêu đích thực, nhưng Arya lại nghĩ điều đó là nhố nhăng. Nhưng cô không thể nói như vậy với Ned được, nhất là nói về cô ruột của cậu ta. “Ai đó làm trái tim đó tan nát sao?”

Cậu ta ngập ngừng. “Có lẽ tôi không...”

“Nói cho tôi nghe đi.”

Cậu ta nhìn cô với ánh mắt không thoải mái. “Cô Allyria của tôi nói tiểu thư Ashara và cha cô đem lòng yêu thương nhau ở Harrenhal...”

“Không phải vậy. Cha tôi yêu mẹ tôi lắm.”

“Thưa tiểu thư, tôi chắc chắn là ông ấy yêu mẹ cô lắm, nhưng...”

“Mẹ là người phụ nữ duy nhất cha yêu.”

“Vậy thì chắc chắn ông ấy nhất định được đưa con hoang kia dưới lá bấp cải,” Gendry nói với sau lưng họ.

Arya chỉ mong có thêm một quả táo dại nữa để ném bộp vào mặt anh ta. “Cha tôi có danh dự,” cô giận dữ nói. “Mà chúng tôi đâu có nói chuyện với anh. Sao anh không quay lại Thánh Đường Đá và rung mấy quả chuông của cô gái ngu ngốc kia đi hả?”

Gendry phớt lờ. “Ít nhất cha cô cũng nuôi con riêng của ông ấy, không giống tôi. Tôi còn không biết tên cha tôi cơ. Chắc là một gã hôi thối say khướt nào đó, giống mấy gã mà mẹ tôi lôi từ quán rượu về nhà. Mỗi khi nổi giận với tôi, mẹ tôi thường nói, ‘Nếu cha mày có ở đây, thế nào lão cũng đánh cho mày một trận ra trò.’ Tôi chỉ biết chùng đó về ông ta thôi.” Anh ta nhổ nước miếng. “À, nếu lão ở đây bây giờ, biết đâu tôi chẳng đánh cho lão một trận ra trò. Nhưng lão chết rồi, tôi đoán vậy, và cha cô cũng chết rồi, thế thì việc ông ấy ngủ với ai còn quan trọng gì nữa?”

Nhưng điều đó quan trọng với Arya, mặc dù cô không thể nói tại sao. Ned xin lỗi vì khiến cô

buồn, nhưng cô không muốn nghe. Cô thúc chân vào ngựa và để lại hai người đó phía sau. Cung thủ Anguy phi ngựa cách vài mét phía trước. Khi cô bắt kịp anh, cô nói, “Người Dorne hay nói dối, phải không?”

“Họ có tiếng là vậy.” Gã cung thủ cười khì. “Và người ta cũng nói y như thế về những người tuần hành như chúng ta, tức là cô bây giờ ấy. Chuyện gì nào? Ned là một cậu bé ngoan...”

“Anh ta chỉ là một kẻ nói dối ngu ngốc.” Arya rời đoàn, phi ngựa nhảy qua một khúc gỗ mục và băng qua lòng suối, khiến nước bắn tung tóe, phớt lờ tiếng la hét của đám người sống ngoài vòng pháp luật phía sau. Họ chỉ muốn kể thêm nhiều điều dối trá nữa với mình thôi. Cô nghĩ vậy khi cố tránh xa bọn họ, nhưng họ có quá nhiều người và họ rất thuộc đường đi lối lại ở đây. Chạy đi có ích gì nếu họ bắt được mình?

Cuối cùng, chính Harwin là người cưỡi ngựa bên cạnh cô. “Tiểu thư, cô đang đi đâu vậy? Cô không nên chạy đâu. Trong rừng này có sói, và nhiều điều tồi tệ hơn thế.”

“Tôi không sợ,” cô nói. “Thằng nhóc Ned đó nói...”

“À, cậu bé nói với tôi rồi. Về tiểu thư Ashara Dayne. Đó là chuyện đã xảy ra lâu rồi. Hồi ở Winterfell tôi có nghe đến chuyện đó một lần, khi tôi mới chập tuổi cô bây giờ thôi.” Anh ta cầm chặt dây cương ngựa của cô và quay đầu ngựa. “Tôi nghĩ là không thật đâu. Nhưng nếu thật thì cũng có sao? Khi Ned gặp tiểu thư người Dorne này, anh trai Brandon của ông ấy vẫn còn sống, và ông ấy được hứa hôn với phu nhân Catelyn, vì vậy không có gì ảnh hưởng đến danh dự của cha cô hết. Không giống như một trận đấu thương khiến máu chảy, vì vậy có lẽ đôi lời được thì thảo trong đêm tối, nào ai biết chắc? Đôi lời, hoặc vài nụ hôn, có thể hơn thế nữa, nhưng như thế có hại gì đâu? Xuân đang đến, hoặc là họ nghĩ vậy, và cả hai người đều chưa đính hôn mà.”

“Nhưng cô ấy tự tử,” Arya rụt rè nói. “Ned nói cô ấy nhảy từ một tòa tháp xuống biển.”

“Đúng vậy,” Harwin thừa nhận khi anh dẫn ngựa của cô quay lại, “tôi nghĩ là vì đau khổ thôi. Bà ấy mất anh trai, chính là Tay Kiếm Ban Mai ấy.” Anh lắc đầu. “Tiểu thư, mặc kệ chuyện đó đi. Họ chết hết rồi. Cứ mặc chuyện đó... và khi chúng ta đến Riverrun, cô làm ơn đừng nói gì về chuyện này với mẹ cô.”

Ngôi làng hiện ra đúng như Notch nói. Họ trú lại trong một chuồng ngựa bằng đá xám. Chuồng ngựa chỉ còn một nửa mái, nhưng vẫn tốt hơn tất cả các ngôi nhà khác trong làng. Đó không phải là một ngôi làng, chỉ là đá đen và xương cũ. “Có phải Nhà Lannister giết người dân từng sống ở đây không?” Arya hỏi khi cô giúp Anguy lau khô ngựa.

“Không.” Anh ta chỉ tay. “Nhìn xem rêu mọc dày chừng nào trên đá. Lâu lắm rồi không có ai dịch chuyển chúng. Và có cả cây mọc ra khỏi tường, thấy không? Nơi này bị đốt từ lâu rồi.”

“Ai làm vậy?” Gendry hỏi.

“Hoster Tully.” Notch gầy, lưng còng và tóc hoa râm. Đây là làng của Lãnh chúa Goodbrook. Khi Riverrun tuyên bố theo Robert, Goodbrook vẫn trung thành với nhà vua, vì vậy Lãnh chúa Tully mang lửa và gươm đến đây tấn công ông ta. Sau trận đánh trên sông Trident, con trai Goodbrook theo Robert và Lãnh chúa Hoster, nhưng điều đó không giúp gì được cho người đã chết.”

Im lặng bao trùm. Gendry liếc nhìn Arya với ánh mắt lạ lùng, sau đó anh ta quay đi và tiếp tục chải lông ngựa. Bên ngoài mưa vẫn rơi. “Chúng ta cần lửa,” Thoros nói. “Đêm tối và đầy rẫy điều kinh khủng. Lại ướt nữa, phải không? Ấm ướt vô cùng.”

Jack-may-mắn chặt ghế đầu lấy mấy thanh củi khô, còn Notch và Merrit lấy rơm nhóm lửa. Thoros tự tay đánh lửa, còn Lem lấy chiếc áo choàng to của ông ta ra quạt cho đến khi lửa kêu tí tách và cháy cuộn lên. Chẳng mấy chốc cả chuồng ngựa ấm hẳn. Thoros ngồi bắt chéo chân trước lửa, đôi mắt ông ta như muốn nuốt gọn ngọn lửa, y như lúc ông ta nhìn ngọn lửa trên đỉnh đồi High Heart. Arya chăm chú quan sát ông ta, và khi môi ông ta hé ra, cô nghĩ cô có nghe thấy ông ta lẩm bẩm “Riverrun.” Lem đi đi lại lại, ho hắng, một cái bóng dài đi theo từng sải chân ông ta, còn Tom Bảy-dây-đàn cời ừng và xoa xoa chân. “Quay lại Riverrun tôi điên mất,” người ca sĩ phàn nàn. “Nhà Tully chưa bao giờ là điềm may với Tom già này. Chính Lysa là người đẩy tôi ra đường, còn đám người kia lấy vàng, ngựa và toàn bộ quần áo của tôi. Các hiệp sĩ Thung Lũng đến nay vẫn rỉ tai nhau chuyện tôi đến Cổng Máu chỉ với cây đàn hạc che thân. Họ bắt tôi hát bài ‘Cậu bé được rửa tội’ và bài ‘Quân vương không có lòng dũng cảm’ trước khi mở cổng cho tôi vào. Niềm an ủi duy nhất của tôi là ba tên trong bọn họ lặn đùng ra chết vì cười kinh khủng quá. Từ đó đến nay tôi chưa quay lại Eyrie, và tôi sẽ không hát bài ‘Quân vương không có lòng dũng cảm’, không phải vì tất cả vàng ở Casterly...”

“Người Nhà Lannister,” Thoros nói. “Vàng và lửa.” Gã ta lão đảo đứng lên và đi về phía Lãnh chúa Beric. Lem và Tom nhanh chóng nhập hội. Arya không biết họ đang nói gì, nhưng người ca sĩ kia liên tục nhìn cô, và Lem giận dữ đến mức nắm tay vào tường. Đó là khi Lãnh chúa Beric ra hiệu cho cô đến gần. Đó cũng là điều cuối cùng cô muốn làm, nhưng Harwin đặt tay lên eo cô và đẩy cô lên trước. Cô bước hai bước và do dự, lòng đầy sợ hãi. “Thưa ngài.” Cô chờ đợi xem Lãnh chúa Beric nói gì.

“Nói cho cô bé biết đi,” Lãnh chúa Sét yêu cầu Thoros.

Vị thầy tu đỏ ngồi xồm bên cạnh cô. “Tiểu thư,” ông ta nói. “Thần Ánh Sáng cho ta khả năng nhìn thấy Riverrun. Dường như đó là một hòn đảo trong biển lửa. Lửa là những con sư tử có móng vuốt dài đỏ thẫm. Và chúng gầm gào! Một biển người Lannister, thừa tiểu thư. Riverrun sẽ sớm bị tấn công.”

Arya có cảm giác như thể ông ta vừa đâm vào bụng cô. “Không!”

“Bé con,” Thoros nói, “lửa không nói dối. Cũng có lúc ta mù quáng đọc nhầm dấu hiệu. Nhưng lần này thì không. Nhà Lannister sẽ sớm bao vây Riverrun.”

“Anh Robb sẽ đánh bại chúng.” Ánh mắt Arya đầy vẻ ngang bướng. “Anh ấy sẽ đánh bại chúng như trước đây.”

“Có thể anh trai người đi rồi,” Thoros nói. “Cả mẹ người nữa. Ta không nhìn thấy họ trong lửa. Đám cưới mà bà già kia nói đến, đám cưới ở Song Thành... bà ta có cách riêng để biết mọi việc. Những lời thì thảo của rừng khi bà ta ngủ. Nếu bà ta nói mẹ người đã đến Song Thành...”

Arya quay sang Tom và Lem. “Nếu hai ông không bắt tôi, thì tôi đang ở đó rồi. Lẽ ra tôi đã về nhà rồi.”

Lãnh chúa Beric không quan tâm đến cơn giận của cô. “Tiểu thư,” ông nói với vẻ lịch sự đầy mệt mỏi. “Nếu gặp mặt, người có biết mặt em trai của ông ngoại người không? Tức là Ser Brynden Tully, còn được gọi là Cá Đen ấy? Liệu ông ta có biết người không?”

Arya khố sở lắc đầu. Cô có nghe mẹ nói về Ser Brynden Cá Đen, nhưng nếu cô từng gặp ông rồi, thì hẳn đó chắc cô còn bé quá, không thể nhớ được.

“Có rất ít khả năng là Cá Đen sẽ trả hậu hĩnh cho một con nhóc mà ông ta không biết,” Tom nói. “Mấy gã Tully tồi lắm, lại hay nghi ngờ nữa, rất có thể lão sẽ nghĩ chúng ta bán hàng giả cho lão.”

“Chúng ta sẽ thuyết phục lão,” Lem Lemoncloak nói. “Con bé, hoặc là Harwin sẽ thuyết phục. Riverrun gần đây nhất. Chúng ta nên đưa con bé đến đó, lấy vàng, và rảnh tay với nó.”

“Nếu đám sư tử kia bắt được chúng ta bên trong tòa thành thì sao?” Tom nói. “Chúng sẽ không thích gì hơn là được treo cổ lãnh chúa của chúng ta trong một cái chuồng trên đỉnh Casterly Rock.”

“Ta không định để bị bắt đâu,” Lãnh chúa Beric nói. Một từ cuối cùng không được nói ra. Sống. Tất cả bọn họ đều nghe thấy từ đó, Arya cũng vậy, mặc dù từ đó chưa vượt ra khỏi miệng ông ta. “Nhưng, chúng ta không được mù quáng đến đó. Ta muốn biết các đội quân của sư tử và sói đang ở đâu. Sharna sẽ biết đôi điều, và vị học sĩ của Lãnh chúa Vance sẽ biết nhiều hơn thế. Acorn Hall cách đây không xa. Phu nhân Smallwood sẽ cho chúng ta trú ngụ một thời gian, trong khi chúng ta cử trình thám đi dò la trước...”

Những lời nói của ông ta dội vào tai cô y như tiếng trống, và đột nhiên, điều đó vượt quá sức chịu đựng của Arya. Cô muốn Riverrun, không phải Acorn Hall; cô muốn mẹ và anh Robb, không muốn phu nhân Smallwood hay người ông họ nào đó mà cô không biết. Cô lao ra khỏi cửa, và khi Harwin cố tóm tay cô, cô trườn nhanh ra khỏi tay anh ta.

Bên ngoài chuồng ngựa, mưa vẫn rơi, và ánh chớp xa xa đang lóe lên phía đằng tây. Arya chạy hết tốc lực. Cô không biết mình đang đi đâu, chỉ biết rằng cô muốn được một mình, được tránh xa những giọng nói đó, được tránh xa những lời nói sáo rỗng và những lời hứa suông của họ. Mình chỉ muốn đi về Riverrun. Chính là lỗi của cô, khi cô đưa theo Gendry và Bánh Nóng đi cùng, khi cô rời khỏi Harrenhal. Đi một mình có lẽ sẽ tốt hơn nhiều. Nếu cô chỉ có một mình, đám người sống ngoài vòng pháp luật sẽ không bắt được cô, và lúc này cô đã có thể ở bên mẹ và anh Robb. Hai người đó không phải bạn bè của mình. Nếu là bạn bè, chắc chắn họ đã không bỏ rơi mình. Cô chạy trên một vùng bùn. Có người hét gọi tên cô, có lẽ là Harwin, nhưng tiếng sấm nhấn chìm tiếng gọi ấy khi ầm vang trên các đỉnh đồi, chỉ một nửa giây sau khi chớp giạt. Lãnh chúa Sét, cô tức giận nghĩ. Có thể lão ta không thể chết, nhưng lão ta có thể nói dối.

Đâu đó bên trái cô, một con ngựa hí lên. Arya mới đi khỏi chuồng ngựa chưa quá 150 mét, nhưng đã ướt sũng như chuột lột. Cô cúi xuống góc một ngôi nhà đổ, hy vọng những bức tường phủ rêu sẽ cản được mưa. Một bàn tay chắc nịch tóm chặt lấy cánh tay cô.

“Anh làm tôi đau,” cô nói và vặn vẹo tay. “Bỏ ra, tôi sẽ quay lại, tôi...”

“Quay lại ư?” Tiếng cười của Sandor Clegane như tiếng sắt cạo trên đá. “Quên chuyện đó đi, con sói ạ. Người là của ta rồi.” Hắn chỉ cần một tay để nhắc bổng cô lên và kéo lê cô về phía con ngựa đang đứng đợi. Mưa lạnh quất lên cả hai người bọn họ và nhấn chìm tiếng la hét của cô, Arya chỉ có thể nghĩ đến câu hỏi mà hắn đã hỏi.

‘Người có biết chó làm gì với sói không?’

JAIME

Mặc dù cơn sốt vẫn dai dẳng, nơi bàn tay bị cắt đã hoàn toàn bình phục, và Qyburn nói cánh tay của anh không còn nguy hiểm nữa nhưng Jaime vẫn lo lắng khi phải ra đi, để Harrenhal, đám Dị Nhân Khát Máu và Brienne vùng Tarth lại phía sau. Một người phụ nữ đích thực đang chờ đợi anh ở Tháp Đỏ.

“Ta sẽ cử Qyburn đi cùng, để chăm sóc người trên đường về Vương Đô,” Roose Bolton nói trước chuyến đi. “Hắn có một hy vọng ngây thơ rằng để trả ơn, cha của người sẽ buộc Citadel trả lại chuỗi vòng cho hắn.”

“Tất cả chúng ta đều nuôi những hy vọng ngây thơ. Nếu hắn có thể khiến bàn tay của ta mọc trở lại, cha ta sẽ cho hắn làm Grand Maester.”

Walton Chân Sắt chỉ huy đội quân bảo vệ Jaime; kẻ đó tính tình lỗ mãng, cộc cằn, hung bạo thường thấy ở một chiến binh. Jaime gặp kiểu người này nhiều rồi. Những gã như Walton sẽ giết người theo lệnh của chủ, hăm hiếp phụ nữ khi máu dâng trào sau mỗi cuộc chiến, và cướp bóc bất cứ đâu có thể, nhưng khi cuộc chiến qua đi, họ sẽ quay trở về nhà, đổi giáo mác lấy cuốc cày, cưới các thiếu nữ trong làng và nuôi nấng bầy con quấy khóc inh ỏi. Những người đàn ông như thế phục tùng không thắc mắc, nhưng cái ác ẩn sâu bên trong những kẻ theo Hội Chiến Binh Dũng Cảm không phải là một phần bản chất của họ.

Cả hai đoàn người cùng rời khỏi Harrenhal vào buổi sáng, dưới bầu trời xám xịt giá lạnh báo trước cơn mưa đang tới. Ser Aenys Frey đã tuần hành từ ba ngày trước đó theo hướng đông bắc để ra đường lớn. Bolton sẽ theo sau. “Sông Trident đang bị ngập,” ông nói với Jaime, “bằng qua đoạn nước nông cũng rất khó khăn. Người sẽ gửi lời chào nồng nhiệt của ta tới cha người chứ?”

“Nếu người gửi lời thăm hỏi của ta tới Robb Stark.”

“Ta sẽ làm thế.”

Một vài tên trong đám Chiến Binh Dũng Cảm đã tập trung ở sân để chứng kiến họ rời đi. Jaime điều ngựa qua chỗ họ đứng. “Zollo. Người thật tử tế khi tiễn ta đây. Pyg, Timeon, các người sẽ nhớ ta chứ? Không có trò cười cuối cùng nào để thấp sáng con đường ta phải đi dưới kia sao Shagwell? Và Rorge, người sẽ hôn tạm biệt ta chứ hả?”

“Cút đi, đồ tàn phế!” Rorge nói.

“Sẽ như ý người. Nhưng yên tâm, ta sẽ quay trở lại. Người Nhà Lannister luôn trả món nợ của mình.” Jaime quay ngựa trở lại với Walton Chân Sắt cùng hai trăm người của hắn.

Lãnh chúa Bolton mặc cho anh bộ quần áo của hiệp sĩ, cố gắng lờ đi bàn tay bị cắt dù nó biến bộ áo chiến binh thành trò hề. Jaime cưỡi ngựa với kiếm và dao găm giắt ở dây đai, khiến và mũ sắt trên yên ngựa, áo giáp lưới dưới chiếc áo choàng màu nâu sẫm. Anh không ngốc đến nỗi để lộ ra con sư tử Nhà Lannister ở hai bên cánh tay cũng như chiếc huy hiệu trắng trơn dù đó là quyền lực của anh khi tham gia Ngự Lâm Quân. Anh tìm thấy một chiếc khiên cũ trong kho vũ khí, méo mó và sứt mẻ, nhưng lớp sơn mỏng vẫn rõ nét hình con dơi đen to lớn của Nhà Lothston trên nền bạc và vàng. Nhà Lothston nắm giữ Harrenhal trước Nhà Whent và đã từng là một gia đình quyền lực lúc đó, nhưng họ đã bị tuyệt diệt từ nhiều năm trước, nên sẽ không ai cản trở anh đeo vũ khí của họ. Anh sẽ không là anh em họ hàng của ai, không là kẻ thù của ai, và cũng không là tay kiếm tuyên thệ của ai... tóm lại là không liên quan đến ai hết.

Họ đi qua cổng nhỏ ở hướng đông của Harrenhal, và họ đã ở cách Bolton và đội quân của ông đến hơn sáu dặm, giờ đang rẽ về hướng nam để men theo con đường ven hồ. Walton cố ý tránh xa đường cái, cố gắng đi theo những con đường mòn của người nông dân và những lối nhỏ hiểm trở gần Mắt Thần.

“Đường cái sẽ nhanh hơn đấy.” Jaime lo lắng vì muốn quay về với Cersei nhanh nhất có thể. Nếu như họ gặp rút lên thì có khi anh còn kịp dự hôn lễ của Joffrey.

“Ta không muốn gặp rắc rối,” Chân Sắt đáp, “Chúa mới biết ta sẽ gặp ai trên con đường đó.”

“Người đâu cần phải sợ ai chứ? Người có hai trăm người cơ mà.”

“Phải. Nhưng bọn chúng có thể đông hơn thế. Chủ nhân bảo ta phải đưa người về với cha người an toàn, và đó là điều ta phải làm.”

Ta đã từng đi qua con đường này, Jaime ngẫm nghĩ khi họ đi ngang qua một chiếc cối xay bỏ hoang bên hồ. Cỏ dại mọc đầy ở nơi mà con gái của người thợ xay từng mỉm cười e thẹn với anh, và chính người thợ xay đã hô lên, “Trận đấu thương ở phía bên kia đường, thưa ngài.” Cứ như thế ta không biết vậy.

Vua Aerys đã tổ chức một buổi biểu diễn lớn cho lễ phong tước của Jaime. Anh đã tuyên thệ trước sảnh đường của vua, quỳ xuống thảm cỏ xanh trong bộ áo giáp màu trắng trước sự chứng kiến của nửa vương quốc. Khi Ser Gerold Hightower đỡ anh đứng dậy và khoác lên vai anh chiếc áo choàng màu trắng, tiếng reo hò vang lên mà đến tận những năm sau này Jaime vẫn còn nhớ mãi. Nhưng rồi cái đêm mà Aerys trở nên căm giận, tuyên bố rằng hắn không còn cần bảy Ngự Lâm Quân tại Harrenhal nữa, Jaime được lệnh quay về Vương Đô để bảo vệ hoàng hậu và hoàng tử Viserys bé nhỏ, những người đã bị bỏ lại phía sau. Thậm chí cả khi Bò Trắng đề nghị được nhận trách nhiệm đó để Jaime hoàn thành trận đấu của Lãnh chúa Whent, Aerys vẫn không chấp thuận. “Hắn sẽ không đạt được vinh quang gì ở đây hết,” tên vua đó nói, “hắn giờ là của ta chứ không phải của Tywin. Hắn sẽ phục vụ khi ta thấy phù hợp. Ta là vua. Ta ra lệnh, và hắn phải tuân theo.”

Đó là lần đầu tiên Jaime hiểu ra sự thật. Không phải tài năng đấu kiếm, đấu thương của anh đem đến cho anh chiếc áo choàng trắng, cũng không phải sự dũng cảm của anh khi chiến đấu với Anh Em Rừng Vương. Aerys đã chọn anh để chọc tức cha anh, để cướp đi người thừa kế của Lãnh chúa Tywin.

Suốt những năm sau đó, thậm chí đến tận bây giờ, ý nghĩ đó vẫn khiến anh thấy cay đắng. Và ngày ấy, khi anh cưỡi ngựa về phía nam trong chiếc áo choàng trắng để bảo vệ lâu đài trống không, điều đó vượt quá sức chịu đựng của anh. Lẽ ra anh nên xé toạc chiếc áo choàng ngay lúc đó, nhưng đã quá muộn. Anh đã nói lời tuyên thệ trước sự chứng kiến của nửa vương quốc và sẽ làm lính Ngự Lâm Quân suốt đời.

Qyburn xen vào giữa dòng suy nghĩ của anh. “Cái tay khiến ngài khó chịu phải không?”

“Việc thiếu bàn tay mới làm ta khó chịu.” Buổi sáng luôn khó khăn nhất. Trong những giấc mơ, anh là một người lạnh lặn, và mỗi lúc bình minh anh nằm nửa mê nửa tỉnh để cảm nhận ngón tay mình đang cử động. Đó là một cơn ác mộng, phần nào đó trên cơ thể anh thì thẳm, vẫn không chịu tin cho đến tận bây giờ, chỉ là một cơn ác mộng. Để rồi sau đó anh lại phải mở mắt ra.

“Tôi biết đêm qua ngài có khách viếng thăm,” Qyburn nói, “Tôi tin là ngài thích cô nàng phải không?”

Jaime thờ ơ nhìn hắn. “À không nói ai đã cử ả đến.”

Vị học sĩ mỉm cười nhả nhận. “Ngài gần như hết sốt rồi, và tôi nghĩ ngài chắc sẽ thích tập luyện một chút. Pia khá điều luyện, ngài đồng ý chứ? Và rất... tự nguyện nữa.”

Quả đúng là như vậy thật. Ả lên vào phòng anh và cởi váy áo nhanh đến nỗi Jaime tưởng rằng anh vẫn đang nằm mơ.

Chỉ đến khi ả trườn nhẹ vào trong chăn và đặt bàn tay lạnh lặn của anh lên ngực ả thì anh mới tỉnh giấc hẳn. Ả cũng là một cô nàng nhỏ bé xinh đẹp. “Em mới chỉ là một cô bé con khi ngài đến trận đấu của Lãnh chúa Whent và được nhà vua trao cho chiếc áo choàng,” ả thú nhận, “ngài thật đẹp trong bộ đồ trắng, và ai ai cũng nói ngài quả là một hiệp sĩ dũng cảm. Có những lúc ở bên cạnh những người đàn ông khác, em thường nhắm mắt lại và tưởng tượng ngài đang ở trên người em, với làn da mịn màng và những lọn tóc quăn vàng óng, cho dù em chưa bao giờ thực sự nghĩ em sẽ có ngài.”

Sau đó chẳng dễ dàng gì để bảo ả đi ra, nhưng Jaime vẫn làm được. Ta có một người phụ nữ rồi, anh tự nhắc bản thân. “Người cử đàn bà đến cho những bệnh nhân của người sao?” anh hỏi Qyburn.

“Lãnh chúa Vargo còn cử cho tôi thường xuyên hơn ấy chứ. Ngài ấy muốn tôi kiểm tra bọn họ trước khi... mà đúng là ngài ấy đã từng yêu đương đại dột và giờ không muốn làm lại điều đó lần nữa. Nhưng ngài không phải lo đâu, Pia khá khỏe mạnh. Khỏe như người hầu gái vùng Tarth của ngài ấy.”

Jaime nhìn hắn với ánh mắt sắc lạnh. “Brienne?”

“Phải. Cô ta quả là một cô gái khỏe mạnh. Và trinh tiết của cô ta vẫn còn nguyên vẹn. Ít nhất là đến đêm qua.” Qyburn cười khoái trá.

“Hắn bảo người đến kiểm tra cô ấy sao?”

“Chỉ để chắc chắn thôi. Ngài ấy... nói thế nào nhỉ... khá kén chọn.”

“Điều đó có liên quan đến món tiền chuộc không?” Jaime hỏi, “cha cô ta đòi bằng chứng chứng minh cô ta vẫn trinh tiết sao?”

“Ngài chưa nghe sao?” Qyburn nhún vai. “Chúng tôi nhận được qua từ Lãnh chúa Selwyn. Thư trả lời tôi. Evenstars trả giá ba trăm đồng vàng để con gái ngài bình an trở về. Tôi đã nói với Lãnh chúa Vargo rằng ở Tarth không có ngọc bích đâu nhưng ngài ấy không nghe. Ngài ấy đã bị thuyết phục rằng Evenstar đang định lừa mình.”

“Ba trăm rỗng vàng bằng một món tiền chuộc cho một hiệp sĩ rồi. Tên dâm đăng đó nên nhận cái mà hắn có thể có.”

“Tên dâm đăng đó là lãnh chúa của Harrenhal, và lãnh chúa của Harrenhal thì không bao giờ mặc cả.”

Tin đó đã kích động anh dù anh nghĩ lẽ ra anh nên chứng kiến sự việc. Lời nói dối đã giúp cô an toàn trong chốc lát đồ nhà quê ạ. Hãy cảm ơn vì điều đó. “Nếu trinh tiết của cô ta cứng rắn như chính con người cô ta thì tên dâm đăng kia sẽ tháo rời của quý của hắn ra để nhét vào cho bằng được,” Qyburn giễu cợt. Brienne đủ mạnh mẽ để thoát khỏi vài lần cưỡng bức, Jaime phán đoán, mặc dù nếu cô ta chống cự lại quyết liệt quá thì Vargo Hoat có thể sẽ chặt tay chặt chân cô. Và nếu hắn làm thế, việc gì ta phải quan tâm cơ chứ? Lẽ ra ta vẫn còn bàn tay nguyên vẹn nếu cô ta để mình lấy được thanh gươm của gã em họ. Anh gần như đã chặt đứt chân cô với nhát chém đầu tiên, nhưng sau đó cô đánh trả lại nhiều hơn anh tưởng. Hoat có thể không biết cô ta mạnh mẽ lạ thường như thế nào. Hắn nên hết sức cẩn trọng nếu không cô ta sẽ bẻ gãy cái

cổ khẳng khiu của hắn, như thế không ngọt ngào quá hay sao?

Người bạn đường Qyburn đeo bám anh suốt. Jaime phi ngựa về phía nhóm đi đầu. Một gã đàn ông người phương bắc tên là Nage đi trước Chân Sắt với lá cờ chiến; lá cờ sọc cầu vồng với bảy cái neo, trên đỉnh cán gắn một ngôi sao bảy cánh. “Người phương bắc các người nên có một lá cờ chiến khác nhỉ?” anh hỏi Walton. “Số bảy có ý nghĩa gì với các người thế?”

“Các vị thần phương nam,” Walton đáp, “nhưng chính hòa bình của phương nam là điều chúng tôi cần để đưa ngài trở về an toàn với cha ngài.”

Cha ta. Jaime tự hỏi liệu Lãnh chúa Tywin đã nhận được yêu cầu về món tiền chuộc từ tên dân đảng kia kèm theo bàn tay phế bỏ của anh hay chưa. Một tay kiếm còn giá trị gì khi không còn bàn tay để cầm kiếm đây? Nửa số vàng ở Casterly Rock sao? Ba trăm rỗng vàng? Hay không gì hết? Cha anh chưa bao giờ bị dao động quá mức bởi tình cảm. Cha của Tywin Lannister – Lãnh chúa Tytos đã có lần bắt giam lãnh chúa bất trị Tarbeck. Phu nhân Tarbeck sắc sảo đã đối phó bằng cách bắt ba người Nhà Lannister, trong đó có cả Stafford là em trai vị hôn thê của Tywin. “Hãy trả lại lãnh chúa và người chồng yêu quý của ta, hoặc ba người này sẽ phải trả giá cho bất cứ tổn hại nào đến chàng,” bà đã viết thư gửi tới Casterly Rock. Tywin lúc đó gợi ý cho cha mình gia ân bằng cách chặt Lãnh chúa Tarbeck thành ba khúc và trả lại cho vợ ông ta. Tuy vậy, Lãnh chúa Tytos là một con sư tử thuần tính hơn nên phu nhân Tarbeck dành được thêm vài năm cho tên lãnh chúa ngu đần của mình, và Stafford thì được chăm sóc, giáo dục và mò mẫm cho tới khi về đến Oxcross. Nhưng Tywin Lannister vẫn tồn tại và bất diệt như Casterly Rock. Thừa cha, bây giờ cha đã có một đứa con tàn phế và một thằng lùn. Cha sẽ cảm ghét điều đó làm sao...

Con đường dẫn họ đến một ngôi làng đã cháy rụi. Có khi đã một năm hoặc hơn kể từ ngày nơi này bị biến thành ngọn đuốc. Những túp lều cháy đen vẫn đứng đó lộ thiên, trên các cánh đồng bao quanh, cỏ dại đã mọc đến thắt lưng. Chân Sắt lệnh cho đoàn người dừng lại để ngựa uống nước. Ta cũng biết nơi này, Jaime nghĩ khi ngồi đợi bên giếng nước. Nơi này từng có một quán trọ nhỏ, nhưng giờ chỉ còn lại vài tảng đá nền và một ống khói đứng trơ trọi, đó là nơi anh đã vào uống một cốc bia. Một cô hầu gái với đôi mắt đen láy mang cho anh pho mát và táo nhưng chủ quán nhất quyết không nhận tiền. “Thật vinh dự khi có một hiệp sĩ bước vào quán của tôi, thưa ngài,” người đàn ông đó nói, “đó sẽ là câu chuyện để sau này tôi kể lại cho cháu chắt của mình.” Jaime nhìn ống khói nhô lên khỏi ngọn cỏ dại và tự hỏi liệu người chủ quán trọ đó đã có cháu chắt chưa. Liệu ông ta có kể cho chúng nghe về chuyện Sát Vương đã từng uống bia và ăn pho mát với táo tại quán trọ của mình không, hay ông xấu hổ thú nhận đã từng mang đồ ăn cho một kẻ như anh? Anh không có cách nào biết được điều đó; kẻ nào đã đốt cháy quán trọ cũng có thể giết chết cả đàn cháu chắt của ông ta rồi.

Anh có thể cảm nhận được những ngón tay tưởng tượng như đang siết chặt lại. Khi Chân Sắt nói có lẽ họ nên đốt lửa và ăn chút gì đó, Jaime lắc đầu. “Ta không thích nơi này. Chúng ta sẽ đi tiếp.”

Đến chiều tà họ rời khỏi đường ven hồ và đi theo vết xe trên một con đường mòn xuyên qua rừng sồi và cây đu. Cánh tay Jaime đang đau nhói từng cơn khi Chân Sắt quyết định hạ trại. May mắn thay, Qyburn đem theo một bầu rượu tuyệt hảo. Trong khi Walton đặt chốt canh gác, Jaime ngả lưng gần đồng lửa và đặt tấm da gấu đã được cuộn lại lên gốc cây để gối đầu. Người hầu gái lẽ ra sẽ bảo anh ăn gì đó trước khi ngủ để cơ thể khỏe lên nhưng anh thấy mệt nhiều hơn là đói. Anh nhắm mắt lại và hy vọng sẽ mơ về Cersei. Những giấc mơ trong cơn sốt đều rất sống động...

Anh đứng đó trơ trọi và đơn độc, kẻ thù vây quanh và những bức tường đá như siết chặt vòng vây hơn. Anh biết đó là Casterly Rock. Anh có thể cảm nhận được sức nặng lớn lao của nó trên đầu mình. Anh đã về nhà. Anh đang ở nhà và nguyên vẹn.

Anh đưa bàn tay lên và gập những ngón tay lại để cảm nhận được sức mạnh trong đó, cảm giác ấy tuyệt vời như làm tình vậy. Cũng tuyệt vời như khi đấu kiếm nữa. Bốn ngón và một ngón cái. Anh đã nằm mơ mình bị thương tật nhưng hóa ra không phải vậy. Sự nhẹ nhõm đó khiến anh ngất ngây. Tay ta, bàn tay lành lặn của ta. Không gì có thể làm tổn thương anh một khi anh nguyên vẹn như vậy.

Vây quanh anh là hàng tá bóng đen cao lớn với những chiếc áo choàng có mũ trùm che kín mặt. Tay chúng lăm lăm giáo mác. “Các người là ai?” anh hỏi, “các người làm gì ở Casterly Rock này?”

Chúng không trả lời và chỉ lặng lẽ đâm những mũi giáo nhọn vào anh. Anh không còn lựa chọn nào khác là trèo xuống. Anh đi xuống một hành lang xoắn với những bậc thang hẹp tạc vào thành đá, xuống và xuống mãi. Ta phải đi lên, anh tự nói với mình. Lên chứ không phải xuống. Tại sao ta lại đi xuống? Dưới đất là cái chết, dù đang mơ anh vẫn biết rõ như vậy; cái gì đó đen tối và khủng khiếp đang ẩn nấp dưới kia, cái gì đó tìm kiếm anh. Jaime cố gắng dừng lại nhưng những mũi giáo tiếp tục đâm vào người anh. Giá mà ta có thanh kiếm của mình ở đây, sẽ không gì có thể làm hại ta được.

Những bậc thang cuối cùng đột ngột hiện ra trong bóng tối mịt mù. Jaime cảm nhận được khoảng không bao la trước mặt. Anh bất ngờ dừng lại, loạng choạng bên rìa của hư không. Một mũi giáo đâm mạnh vào thắt lưng, đẩy anh xuống vực sâu thăm thẳm. Anh hét lên, nhưng không lâu sau đã chạm đất. Anh chống đôi bàn tay và đầu gối xuống nền cát mềm và vũng nước nông. Ở sâu dưới Casterly Rock có một vài động nước, nhưng chỗ này thật lạ đối với anh. “Đây là đâu?”

“Là chỗ của người.” Giọng nói vang lên; đó là giọng của hàng trăm, hàng ngàn người, của toàn bộ người Nhà Lannister từ thời Lann Khôn Ngoan, họ đã sống từ những ngày khai sáng. Nhưng trên tất cả là giọng nói của cha anh, và đứng bên cha là chị gái anh, mỏng manh và xinh đẹp, tay nàng đang cầm một ngọn đuốc đang cháy. Joffrey cũng có ở đó, đứa con trai mà họ đã có với nhau, và phía sau họ là hàng loạt những bóng đen với mái tóc vàng.

“Nàng yêu, sao cha lại đưa chúng ta đến đây vậy?”

“Chúng ta? Đây là chỗ của chàng, em trai song sinh ạ. Đây là bóng tối của chàng.” Ngọn đuốc của nàng là ánh sáng duy nhất nơi hang động. Ngọn đuốc của nàng là ánh sáng duy nhất trên thế gian này. Nàng quay bước đi.

“Hãy ở lại với ta,” Jaime cầu xin, “đừng bỏ ta lại đây một mình.” Nhưng họ vẫn đang bỏ đi. “Đừng bỏ mặc ta trong bóng tối!” Có gì đó khủng khiếp ở nơi này. “Ít nhất xin hãy cho ta một thanh kiếm.”

“Ta đã cho con một thanh kiếm,” Lãnh chúa Tywin nói.

Nó nằm dưới chân anh. Jaime mò mẫm dưới nước cho đến khi tay anh chạm vào chuôi kiếm. Không gì có thể làm tổn thương ta một khi ta có thanh kiếm. Khi anh giờ thanh kiếm lên, một đốm lửa xanh xám ở đầu mũi kiếm bập bùng cháy và lan dọc theo lưỡi kiếm, khi cách chuôi một bàn tay thì dừng lại. Ngọn lửa tiếp thêm màu của thép nên ánh sáng của nó như màu xanh bạc, và bóng tối lùi dần. Thu người lại nghe ngóng, Jaime di chuyển thành vòng tròn, sẵn sàng đương đầu với bất cứ thứ gì lao ra từ bóng tối. Nước tràn vào trong ủng, ngập đến mắt cá chân, lạnh buốt. Coi chừng nước, anh tự nhủ. Biết đâu có con quái vật nào đó đang nấp dưới nước...

Từ phía sau dội lên tiếng nước vỗ. Jaime xoay người lại phía tiếng động... nhưng trong ánh sáng mờ nhạt chỉ hiện ra Brienne vùng Tarth, hai tay cô ta bị trói bằng sợi xích to nặng. “Ta đã thề sẽ bảo vệ người,” á gái quê ương bướng nói. “Ta đã tuyên thệ.” Cô đưa tay về phía Jaime.

“Thưa ngài, làm ơn. Nếu người có lòng tốt đến thế.”

Sợi xích bằng thép đứt dễ như lụa. “Một thanh kiếm,” Brienne cầu xin, và kiếm xuất hiện, cùng với bao kiếm, đai lưng. Cô đeo chúng quanh vòng eo to bè. Ánh sáng mờ nhạt đến nỗi Jaime gần như không nhìn thấy cô mặc dù họ đứng cách nhau chỉ vài bước chân. Trong bóng tối cô ta cũng không đến nỗi, anh nghĩ, trong ánh sáng mờ ảo này trông cô giống một hiệp sĩ. Ngọn lửa màu xanh bạc cũng cháy trên thanh kiếm của Brienne. Bóng tối thu lại thêm chút nữa.

“Ngọn lửa sẽ cháy khi nào các người còn sống,” anh nghe tiếng Cersei nói, “khi lửa tắt, các người cũng phải chết theo.”

“Nàng yêu của ta!” anh hét lên. “Hãy ở lại với ta. Hãy ở lại!” Không có tiếng trả lời ngoài tiếng bước chân khế vọng lại.

Brienne ngẩng ngó thanh kiếm dài của cô, chăm chú nhìn ánh lửa bạc nhảy nhót lung linh. Hình ảnh của thanh kiếm lửa phản chiếu trên mặt nước đen phẳng lặng. Cô cao lớn và khỏe mạnh đúng như anh vẫn nhớ, nhưng dường như đối với Jaime thì giờ đây cô đã ra dáng một người phụ nữ hơn.

“Chúng có nốt con gấu nào dưới này không vậy?” Brienne đang di chuyển, chậm rãi và thận trọng với thanh kiếm trong tay; bước tới, xoay người và lắng nghe. Mỗi bước chân lại tạo ra tiếng nước vỗ nhẹ. “Một con sư tử? Chó sói? Vài con gấu? Hãy nói cho tôi biết, Jaime. Cái gì sống ở đây? Cái gì sống trong bóng tối?”

“Cái chết.” Anh biết không có gấu. Không sư tử. “Chỉ có cái chết.”

Trong ánh sáng xanh bạc lạnh lẽo của những thanh kiếm, cô gái quê mùa to lớn trông yếu đuối và khó chịu. “Ta không thích nơi này.”

“Chính ta cũng không hề thích.” Kiếm của họ tạo thành một chùm ánh sáng leo lắt, nhưng xung quanh lại là biển cả trải dài, vô bờ bến. “Chân ta ướt hết rồi.”

“Chúng ta có thể quay trở lại con đường mà họ đã đưa chúng ta đến đây. Nếu người trèo lên vai ta, người sẽ dễ dàng với tới miệng hang.”

Sau đó ta có thể đuổi theo Cersei. Anh cảm thấy chính mình đang trở nên cứng rắn trong suy nghĩ, rồi anh quay đi để Brienne không nhìn thấy điều đó.

“Làm đi.” Cô đặt tay lên vai anh, và anh chợt run lên bởi cái chạm bất ngờ đó. Cô thật ấm áp. “Có gì đó đang đến.” Brienne nhắc kiếm chỉ về phía bên trái của anh. “Đó.”

Anh chăm chú nhìn vào bóng tối cho tới khi nhìn ra. Có gì đó đang chuyển động trong bóng tối, anh thực sự không nhận ra được...

“Một người đàn ông cưỡi ngựa. Không, là hai. Hai người cưỡi ngựa cạnh nhau.”

“Tại đây, phía dưới lâu đài này sao?” Thật vô lý. Nhưng đúng là hai người đang cưỡi trên hai con ngựa xám, cả người và ngựa đều mặc giáp. Những con ngựa chiến chậm chậm hiện ra trong bóng tối. Jaime nhận thấy chúng không hề tạo ra tiếng động. Không tiếng nước vỗ, không tiếng leng keng của bộ giáp sắt, không tiếng vó ngựa lộc cộc. Anh nhớ Eddard Stark từng nắm quyền trong cung điện giờ đang chìm đắm trong yên lặng. Chỉ có ánh mắt của ông ấy biết nói, đôi mắt của lãnh chúa, xám lạnh và đầy sự phán xét.

“Là người sao Stark?” Jaime gọi. “Hãy đến đây. Khi người còn sống, ta chưa bao giờ sợ người, và bây giờ khi người đã chết, ta cũng không sợ người đâu.”

Brienne chạm vào tay anh. “Còn nữa.”

Anh cũng nhìn thấy họ. Anh thấy họ dường như đều phủ trong tuyết, những dải sương mù như cuốn lại sau vai họ. Họ đeo mặt nạ, nhưng không cần nhìn những khuôn mặt ấy Jaime Lannister cũng biết được họ là ai.

Năm trong số đó đã từng là anh em của anh. Oswell Whent và Jon Darry. Lewyn Martell, hoàng tử vùng Dorne. Bò Trắng, Gerold Hightower. Ser Arthur Dayne, Tay Kiếm Ban Mai. Và bên cạnh họ, chiếc đầu đội vương miện trong sương mù đầy sâu nảo với mái tóc buông dài sau lưng, cưỡi trên lưng ngựa là Rhaegar Targaryen, hoàng tử Đảo Dragonstone và là người thừa kế đích thực của Ngai Sắt.

“Người không khiến ta run sợ đâu,” anh nói, nhìn quanh khi đám người tách ra tiến đến từ hai bên. Anh không biết đối mặt với bên nào trước. “Ta sẽ chiến đấu với từng người hoặc tất cả các người cùng lúc. Nhưng ai sẽ so kiếm với ả nhà quê cạnh ta đây? Cô ả sẽ giận lắm nếu các người gạt ả sang một bên.”

“Ta đã thề sẽ bảo vệ ngài ấy,” Brienne nói với bóng của Rhaegar, “ta đã nói lời tuyên thệ thiêng liêng ấy.”

“Tất cả chúng ta đều đã tuyên thệ,” Ser Arthur Dayne buồn bã nói.

Họ nhảy xuống khỏi những con ngựa ma quái. Khi họ tuốt gươm, không một tiếng động nào vang lên. “Hắn đã hủy hoại kinh thành,” Jaime nói, “để Robert chỉ còn là tro bụi.”

“Ngài ấy là vua của người,” Darry nói.

“Người đã thề sẽ bảo vệ người,” Whent tiếp lời.

“Và cả các con của người nữa,” hoàng tử Lewyn lên tiếng.

Hoàng tử Rhaegar tỏa ra một thứ ánh sáng lạnh, lúc trắng, lúc đỏ, lúc lại tối đen. “Ta đã giao vợ và các con của ta cho người.”

“Ta không bao giờ nghĩ người sẽ làm tổn thương họ.” Ánh lửa trên thanh kiếm của Jaime đang yếu đi. “Ta đã ở bên nhà vua...”

“Người đã giết ngài,” Ser Arthur nói.

“Cắt cổ ngài,” hoàng tử Lewyn nhắc lại.

“Vị vua mà người đã thề sẽ chết vì ngài,” Bò Trắng nói.

Ngọn lửa chạy dọc lưỡi kiếm đang rẽ nhánh, Jaime bỗng nhớ lại lời của Cersei. Không. Nỗi sợ hãi như siết chặt cổ họng anh. Rồi thanh kiếm của anh tắt lịm trong bóng tối, chỉ còn kiếm của Brienne cháy sáng, khi những bóng ma lao tới.

“Không,” anh hét lên, “Không, không, không. Kh.....ô.....ng!”

Tim đập thình thịch, anh bất chợt tỉnh dậy và thấy mình đang nằm trong bóng tối lấp lánh ánh sao giữa rừng cây. Anh thấy miệng đắng như nếm mật và toàn thân run rẩy mướt mồ hôi, vừa nóng vừa lạnh. Khi anh nhìn xuống cánh tay cầm kiếm của mình, cổ tay anh dừng lại ở miếng vải da và lạnh, quần chặt xấu xí quanh chỗ bàn tay đã mất. Mắt anh chợt nhòa đi. Ta đã cảm thấy nó, cảm thấy sức mạnh nơi những ngón tay và cả miếng da thô ráp bọc quanh chuôi kiếm. Tay ta...

“Lãnh chúa.” Qyburn quỳ xuống bên anh, khuôn mặt nhợt nhạt từ nhẵn lại đầy lo lắng. “Chuyện gì vậy? Tôi nghe tiếng ngài gào khóc.”

Walton Chân Sắt đứng trên họ, cao lớn và khắc khổ. “Chuyện gì thế? Sao ngươi kêu thét như vậy?”

“Một giấc mơ... chỉ là mơ thôi.” Jaime nhìn chăm chăm vào chiếc lều quanh mình, đắm chìm trong giấy lát. “Ta đã ở trong bóng tối, nhưng ta đã lấy lại được bàn tay.” Anh nhìn bàn tay cụt và lại cảm thấy đau yếu khắp nơi. Dưới Casterly Rock không có nơi nào như thế đâu, anh thầm nghĩ. Bụng anh quặn lại và cồn cào, đầu anh đập mạnh vào gốc cây mà anh đã gối lên.

Qyburn sờ trán anh. “Ngài vẫn còn hơi sốt.”

“Một giấc mơ trong cơn sốt.” Jaime chìa tay ra. “Giúp ta.” Chân Sắt nắm bàn tay lạnh lặn của anh và giúp anh đứng lên.

“Một cốc rượu thần tiên nữa chứ?” Qyburn hỏi.

“Không. Đêm nay ta mơ đủ rồi.” Anh tự hỏi bao lâu nữa trời mới sáng. Không hiểu sao anh lại biết rằng, nếu nhắm mắt lại, anh sẽ quay trở về nơi tối đen ẩm ướt đó.

“Vậy ngài uống chút sữa cây anh túc nhé? Và thứ gì đó để làm dịu cơn sốt? Ngài vẫn còn yếu lắm. Ngài cần phải ngủ. Hãy ngủ đi thôi.”

Đó là điều cuối cùng ta sẽ làm. Ánh trăng le lói âm đạm trên gốc cây nơi Jaime gối đầu. Đám rêu xanh bao phủ một lớp dày đến nỗi trước đó anh không nhận ra, nhưng bây giờ anh đã nhìn thấy gỗ cây màu trắng. Nó khiến anh nhớ đến Winterfell và cái cây yêu quý của Stark. Không phải hắc, anh nghĩ. Không thể là hắc. Nhưng cái cây đã chết và Stark cùng tất cả những người khác, hoàng tử Rhaegar, Ser Arthur và con cái hắc đều đã chết. Và cả Aerys. Chắc chắn Aerys đã chết. “Ngươi có tin vào ma quỷ không, ngài học sĩ?” anh hỏi Qyburn.

Khuôn mặt hắc bỗng trở nên xa lạ. “Một lần, ở Citadel, tôi đã đi vào một căn phòng bỏ không và thấy một chiếc ghế trống. Nhưng tôi biết có một người phụ nữ đã ở đó, chỉ một khắc trước thôi. Tắm nệm chỗ bà ấy ngồi vẫn lốm xuống, tấm khăn phủ vẫn ẩm nguyên và mùi hương của bà ta vẫn phảng phất trong gian phòng. Nếu chúng ta rời đi mà vẫn để lại mùi hương phía sau thì chắc chắn phần nào đó linh hồn của chúng ta vẫn còn ở lại khi chúng ta từ bỏ cuộc sống này phải không?” Qyburn dang rộng đôi tay. “Tuy nhiên các học sĩ tối cao không thích suy nghĩ đó của tôi. À, Marwyn thì có, nhưng duy chỉ có ông ta thôi đấy.”

Jaime đưa tay vuốt tóc rồi nói. “Walton, thẳng yên ngựa đi. Ta muốn quay lại.”

“Quay lại?” Chân Sắt nhìn anh đầy ngờ vực.

Hắn đang nghĩ ta điên. Mà cũng có thể lắm. “Ta đã bỏ lại thứ gì đó ở Harrenhal.”

“Lãnh chúa Vargo đã chiếm đóng nơi đó rồi. Ông ta và đám Dị Nhân Khát Máu khốn kiếp.”

“Ngươi có gấp đôi số quân của hắn.”

“Nếu tôi không đưa ngài an toàn trở về như đã được lệnh, Lãnh chúa Bolton sẽ lột da tôi. Chúng ta phải nhanh chóng về Vương Đô thôi.”

Lẽ ra Jaime sẽ đáp trả bằng một nụ cười kèm theo lời đe dọa, nhưng những kẻ tàn phế thường không khiến người khác sợ hãi lắm. Anh tự hỏi em trai mình sẽ làm gì. Tyrion sẽ có cách. “Nhà Lannister nói dối đấy Chân Sắt. Lãnh chúa Bolton không nói cho ngươi biết điều đó sao?”

Gã đàn ông cau mày ngờ vực. “Ngài ấy nên nói gì chứ?”

“Trừ khi người đưa ta quay trở lại Harrenhal, điều ta sẽ nói với cha ta có thể sẽ không phải điều mà Lãnh chúa Dreadfort mong muốn được nghe đâu. Ta thậm chí còn có thể nói rằng Bolton đã ra lệnh chặt bàn tay của ta, và Walton Chân Sắt là kẻ vùng kiếm.”

Walton há hốc miệng nhìn anh. “Nhưng rõ ràng không phải như vậy.”

“Không phải, nhưng cha ta sẽ tin ai nào?” Jaime mỉm cười, đó là nụ cười khi chẳng có gì trên thế gian này khiến anh sợ. “Sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu chúng ta quay lại. Chúng ta sẽ sớm tiếp tục cuộc hành trình, và đến Vương Đô, ta sẽ nói cho cha ta những điều rất ngọt ngào, đến mức người không thể tin đâu. Người sẽ có một cô gái, và một túi vàng đầy ắp như lời cảm tạ của Nhà Lannister.”

“Vàng ư?” Walton thích thú, “bao nhiêu?”

Ta đã có hẳn. “Sao nào, người muốn bao nhiêu?”

Và khi mặt trời ló rạng, họ đã đi được nửa quãng đường quay về Harrenhal.

Jaime thúc ngựa mạnh hơn rất nhiều so với ngày hôm trước, khiến Chân Sắt và đám người phương bắc phải gắng sức đuổi kịp anh. Dù vậy, phải đến quá trưa họ mới đến được tòa thành bên hồ nước. Phía dưới bầu trời đang tối dần báo hiệu cơn mưa sắp đến, những bức tường thành khổng lồ và năm tòa tháp to lớn như báo hiệu điềm xấu. Nó gọi lên sự chết chóc. Các bức tường thành bỏ không, mọi cánh cổng đều đóng và cài then. Nhưng phía trên thành lũy, một ngọn cờ được treo đơn độc, ủ rũ. Anh biết ngọn cờ đó có biểu tượng con dê đen của Qohor. Jaime khum tay hô to. “Các người ở bên trong đó! Hãy mở cổng thành, nếu không ta sẽ kéo sập!”

Cho đến khi Qyburn và Chân Sắt cùng hô vang với anh, một cái đầu thò ra ngoài lỗ châu mai. Hẳn trọn mắt nhìn xuống họ rồi biến mất. Một lát sau, họ nghe thấy tiếng khung lưới sắt được kéo lên. Những cánh cổng được mở rộng và Jaime Lannister thúc ngựa qua những bức tường thành, hầu như chẳng buồn liếc nhìn những cái lỗ chết người phía trên. Anh đã lo tên dân đang đó sẽ không cho anh vào, nhưng dường như đám Chiến Binh Dũng Cảm vẫn nghĩ họ là đồng minh. Đúng là lũ ngốc.

Khu vực phía ngoài bị bỏ hoang, chỉ có dãy chuồng ngựa lợp mái đá còn có chút sự sống, và lúc đó ngựa không phải mối bận tâm của Jaime. Anh ghì cương và quan sát xung quanh. Anh nghe thấy âm thanh phát ra từ đâu đó phía sau Tháp Hồn Ma, và những tiếng la hét bằng nhiều thứ ngôn ngữ khác nhau. Chân Sắt và Qyburn phi ngựa sát bên anh. “Hãy lấy thứ ngài bỏ quên rồi chúng ta sẽ tiếp tục lên đường,” Walton nói, “tôi không muốn gặp rắc rối với lũ Dị Nhân Khát Máu.”

“Hãy nói với quân của người đặt sẵn tay lên chuôi kiếm, và lũ Dị Nhân Khát Máu sẽ không muốn có rắc rối với các người đâu. Hai đầu một, người nhớ chứ?” Jaime bỗng quay đầu về tiếng la hét ở phía xa, yếu ớt nhưng đau đớn. Tiếng la ấy vang vọng khắp các bức tường ở Harrenhal, còn tiếng cười cuộn lên như sóng biển. Bỗng chốc anh hiểu chuyện đang xảy ra. Chúng ta đến muộn sao? Lòng dạ thất lại và anh quất mạnh dây cương, phi nước đại qua khu vực ngoài, dưới chiếc cầu đá cuốn vòm, xung quanh Tháp Rên Rỉ, và băng qua sân Flowstone.

Chúng nhốt cô ấy trong hầm gấu.

Vua Harren Đen từng muốn xây hầm gấu thật rộng rãi. Hầm có bề ngang rộng mười thước và sâu năm thước được bao quanh bằng đá, đổ nền cát và có sáu hàng ghế cẩm thạch đặt quanh. Khi Jaime nhảy xuống lưng ngựa, anh nhận thấy nhóm Chiến Binh Dũng Cảm chỉ chiếm

một phần tư chỗ ghế ngồi. Lũ lính đánh thuê quá chú tâm đến khung cảnh dưới hầm, đến mức chỉ những kẻ ngồi bên kia hầm gấu mới nhận ra sự xuất hiện của họ.

Brienne mặc đúng chiếc áo dài bó sát mà cô đã mặc để ăn tối với Roose Bolton. Không khiên, không yếm giáp, không áo giáp lưới, thậm chí quần cô mặc không phải làm từ da thuộc mà bằng vải lụa hồng Myrish. Có lẽ tên dân đảng kia nghĩ trông cô sẽ hài hước hơn khi mặc trang phục phụ nữ. Nửa chiếc áo dài bị xé rách buong thông xuống, và tay trái cô bị gấu cào ướm sưng máu.

Ít nhất chúng cũng cho cô một thanh kiếm. Một tay cô cầm kiếm và di chuyển sang một bên, cố gắng giữ khoảng cách với con gấu. Nhưng vô ích, vũ đài quá nhỏ. Cô cần phải tấn công, phải kết liễu nó thật nhanh. Sát tốt xứng với gấu lắm. Nhưng dường như cô sợ đến gần. Lũ Dị Nhân Khát Máu thì nhau la hét về phía cô những câu sỉ nhục tục tĩu.

“Việc này không liên quan đến chúng ta,” Chân Sắt cảnh báo Jaime, “Lãnh chúa Bolton đã nói cô ta thuộc về bọn chúng, cô ta phải làm điều chúng muốn.”

“Tên cô ta là Brienne.” Jaime bước xuống bậc thang, ngang qua đám lính đánh thuê giật mình hốt hoảng. Vargo Hoat ngồi ở vị trí của lãnh chúa dưới dãy ghế thấp nhất. “Lãnh chúa Vargo,” anh gọi to trong tiếng la hét ồn ào.

Qohorick suýt đánh đổ rượu của hắn. “Sát Vương?” Phía bên trái khuôn mặt hắn được băng bó cầu thả, miếng vải lạnh quanh tai hắn loang lổ vết máu.

“Hãy đưa cô ta ra khỏi đó.”

“Dùng có nhúng tay vào chuyện này, Dát Dương, dù khi ngươi muốn mất nốt bàn tay kia.”

Hắn hất ly rượu. “Don hầu tửa ngươi cắn tai ta. Ta ngờ là cha đó sẽ không duộc lại dựa don gái dị hơn như thế đâu.”

Một tiếng gầm rít khiến Jaime quay người lại. Con gấu cao hơn hai mét. Trông giống hệt Gregor Clegane mặc bộ da còn lông, mặc dù có lẽ trông hắn thông minh hơn. Con thú không thể sánh được với Núi Yên Ngựa nếu hắn mang theo thanh gươm vĩ đại quý giá của hắn.

Rống lên đầy giận dữ, con gấu nhe cái mõm đầy những chiếc răng to vàng khè rồi đứng xuống bằng cả bốn chân, lao thẳng về phía Brienne. Cơ hội của cô đó, Jaime nghĩ. Tấn công đi! Ngay lập tức!

Nhưng thay vì làm thế, cô thọc mạnh mũi kiếm ra trước. Con thú lùi lại, rồi tiến đến, gầm lên giận dữ. Brienne trượt sang trái và một lần nữa đâm thẳng gươm vào mặt con vật. Lần này nó giờ vượt hất mạnh thanh kiếm sang bên.

Nó có vẻ thận trọng hơn, Jaime nhận thấy. Nó tiến lên đối mặt với những người khác. Nó biết kiếm và giáo có thể khiến nó bị thương. Nhưng điều đó không khiến anh rời mắt khỏi cô ta lâu được. “Giết nó đi!” anh gào lên nhưng giọng lạc đi trong muôn vàn tiếng la hét khác. Nếu Brienne nghe thấy, cô ta cũng sẽ không ra hiệu đâu. Cô di chuyển xung quanh hầm, giữ thế quay lưng vào tường. Quá gần. Nếu con thú ghim chặt cô vào tường...

Con thú vung về quay đầu, quá xa và quá nhanh. Nhanh như cắt, Brienne đổi hướng. Đó mới chính là cô gái quê mùa mà ta biết. Cô nhảy phốc trên mặt đất và chém một nhát vào lưng con vật. Gầm lên, con thú đứng bằng hai chân sau. Brienne bỏ lùi lại. Sao không thấy máu chảy? Rồi bất chợt anh hiểu ra. Jaime quay lại phía Hoat. “Ngươi cho cô ấy một thanh kiếm gỗ.”

Tên dân đảng cười the thé, văng cả rượu và nước miếng ra xung quanh. “Dĩ nhiên.”

“Ta sẽ trả tiền chuộc cô ấy. Vàng, ngọc bích, hay bất cứ thứ gì người muốn. Hãy đưa cô ấy ra khỏi đó.”

“Người muốn con đó sao? Vậy xuống mà cứu nó đi.”

Và anh làm y như vậy.

Anh đặt bàn tay lạnh lặn lên tay vịn cẩm thạch và nhảy qua, lăn tròn mấy vòng khi ngã xuống nền cát. Con gấu quay về phía phát ra tiếng động, đánh hơi, thận trọng quan sát kẻ phá đám. Jaime quỳ lên một gối. Nào, bây giờ ta sẽ phải làm cái quái gì đây? Anh vờ vội một nắm cát trong tay. “Sát Vương?” anh nghe tiếng Brienne sừng sốt kêu lên.

“Jaime.” Anh đứng thẳng người và hất nắm cát vào mặt con thú. Con thú vùng lên trong không trung và rống lên một tiếng chói tai.

“Người làm gì ở đây vậy?”

“Một việc ngu muội. Hãy đứng sau lưng ta.” Anh vòng về phía cô và đặt mình vào vị trí giữa Brienne và con gấu.

“Người ra sau đi. Ta có kiếm.”

“Kiếm không mũi không lưỡi chứ. Hãy đứng sau ta đi!” Anh nhìn thấy thứ gì đó vùi lưng chùng trong cát và đưa bàn tay nguyên vẹn vờ lấy nó. Hóa ra đó là xương hàm của người vẫn còn dính một ít thịt sống và giò. Quyến rũ làm sao, anh thắc mắc không biết cục xương hàm đó của ai. Con gấu đang di chuyển đến gần hơn, nhưng Jaime vung tay ném mạnh bộ xương hàm, thịt và những con giò vào đầu con thú. Anh ném trượt khá xa. Ném chuẩn thế kia thì ta nên chặt nốt bàn tay trái đi cho rồi.

Brienne cố vòng qua để lao tới nhưng anh ngáng chân cô từ phía dưới. Cô ngã xuống cát, tay nắm chặt thanh kiếm vô dụng. Jaime nằm đè lên cô và con gấu trở lại thế tấn công.

Có tiếng búng dây cung và một đầu mũi tên có gắn lông bất ngờ cắm phập vào dưới mắt trái của con gấu. Máu và nước dãi chảy ra từ mồm nó, rồi một mũi tên khác cắm vào chân nó. Con gấu rống lên thảm thiết. Nó nhìn Jaime và Brienne lần nữa rồi ịch trườn về phía họ. Những chiếc cung khác cũng đồng loạt tra cung, những mũi tên xuyên qua lông và thịt con thú. Với tầm bắn ngắn như thế, các cung thủ khó có thể bắn trượt. Mũi tên lao đến mạnh như chùy nhưng con vật vẫn tiếp tục trườn tới. Con thú dừng cảm tội nghiệp. Khi con thú tấp tay vào Jaime, anh liền nhảy sang bên, hét lên và đá tung cát. Con gấu quay theo hướng của anh và lĩnh thêm hai mũi tên khác vào lưng. Nó gầm lên một lần cuối, ngồng bệch và ngã vật xuống nền cát nhuộm máu, rồi chết.

Brienne quỳ lên hai đầu gối, tay nắm chặt thanh kiếm gỗ và thở dốc. Nhóm cung thủ của Chân Sắt đang nâng cung lên và tiếp tục tra cung trong khi đám Dị Nhân Khát Máu khốn kiếp chửi rủa và đe nạt họ. Jaime nhìn thấy Rorge và Ba Ngón rút kiếm ra còn Zollo đang thả roi da của hắn.

“Các người đã diệt gấu của ta,” Vargo Hoat rít lên.

“Và ta sẽ giết người y như thế nếu người gây khó dễ cho ta,” Chân Sắt đáp trả, “chúng ta sẽ đưa cô ấy đi.”

“Cô ấy tên là Brienne,” Jaime nói. “Brienne, trinh nữ vùng Tarth. Ta hy vọng cô vẫn là trinh nữ chứ?”

Khuôn mặt thô kệch của cô ửng đỏ. “Phải.”

“Hay lắm,” Jaime nói, “Ta chỉ cứu các trinh nữ thôi.” Rồi anh quay sang Hoat, “Người sẽ nhận được tiền chuộc. Cho cả hai chúng ta. Người Nhà Lannister luôn trả các món nợ. Bây giờ hãy thả dây xuống để chúng ta ra khỏi đây.”

“Chó chết,” Rorge gầm lên. “Giết hết chúng đi, Hoat. Nếu không ngài sẽ vô cùng hối tiếc vì đã không làm như thế.”

Gã người Qohor thoáng do dự. Nửa số người của hắn đã say khướt, đoàn người phương bắc lại khá tỉnh táo và đông gấp đôi số người của hắn. Một nhóm cung thủ đã tra sẵn tên vào cung. “Kéo chúng ra,” Hoat ra lệnh và quay sang nói với Jaime, “ta đã quyết tử dòng khoan dung. Hãy nói với cha người dư dể.”

“Ta sẽ nói, thừa lãnh chúa.” Điều đó sẽ không tốt chút nào cho người dậu.

Mãi cho đến khi cách Harrenhal nửa dặm đường và ra khỏi tầm ngắm của toán cung thủ trên tường thành, Walton Chân Sắt mới để lộ cơn giận. “Người điên rồi sao, Sát Vương? Người muốn chết sao? Không ai có thể tay không chiến đấu với gấu!”

“Một tay không và một tay tàn phế,” Jaime chỉnh lại. “Nhưng ta đã hy vọng các người sẽ giết chết con quái vật đó trước khi nó giết ta. Nếu không, Lãnh chúa Bolton sẽ lột da người như bóc vỏ cam, phải vậy không?”

Chân Sắt thẳng thừng nguyên rủa anh vì sự ngu si của Nhà Lannister rồi thúc ngựa phi nước đại lên với đội quân phía trước.

“Ser Jaime?” Dù mặc chiếc quần bằng lụa hồng rách tả tơi và bẩn thỉu, Brienne trông vẫn giống một gã đàn ông mặc áo dài hơn một phụ nữ. “Tôi rất biết ơn ngài, nhưng... ngài đã đi được xa khỏi đó rồi, sao lại còn quay lại?”

Hàng tá những lời chế nhạo chua cay xuất hiện trong đầu anh, câu sau tàn nhẫn hơn câu trước, nhưng Jaime chỉ nhún vai. “Ta đã mơ thấy cô.”

CATELYN

Robb chào tạm biệt hoàng hậu trẻ đến ba lần. Lần đầu trong rừng, trước sự chứng kiến của cây mặt người, các vị thần và thần dân. Lần thứ hai ở dưới khung lưới sắt, nơi Jeyne ôm ghì tạm biệt chồng và trao cho chồng một nụ hôn dài. Và lần tạm biệt cuối kéo dài tận một giờ khi họ đã đi xa khỏi Tumblestone và cô phi nước đại trên con ngựa thấm dầm mồ hôi để nài nỉ vị vua trẻ đưa cô đi cùng.

Catelyn nhận thấy điều đó khiến Robb xúc động, và cả bối rối. Trời mây ẩm ướt và xám xịt, mưa phùn bắt đầu rơi và điều cuối cùng anh muốn là lệnh cho đoàn quân dừng lại để có thể đứng dưới mưa, an ủi người vợ trẻ đang tuôn lệ trước cả đám quân lính. Thằng bé nói với vợ rất dịu dàng, bà thầm nghĩ khi quan sát hai con đứng bên nhau, nhưng ẩn bên trong đó là nỗi tức giận.

Trong lúc vua và hoàng hậu trò chuyện, con sói tuyết Gió Xám đi lảng vảng bên họ, chỉ dừng lại để giữ nước khỏi lông và nhe răng dưới trời mưa. Cuối cùng, khi Rob trao cho Jeyne nụ hôn cuối cùng, phái sáu người lính đưa cô về Riverrun và lên ngựa, con sói tuyết lao vọt về phía trước nhanh như tên bắn.

“Hoàng hậu Jeyne quả là có trái tim tràn ngập tình yêu,” Lothar Frey Què nói với Catelyn. “Không giống như mấy đứa em gái của tôi. Tại sao ư? Tôi dám cược rằng ngay lúc này Roslin đang nhảy múa quanh Song Thành và không ngừng reo vang ‘Phu nhân Tully, phu nhân Tully, phu nhân Roslin Tully.’ Rồi sáng mai nó sẽ áp mấy mảnh vải xanh đỏ của Riverrun lên má để ngắm xem trông diện mạo nó sẽ ra sao khi mặc váy cô dâu.” Ông ta xoay người trên yên ngựa và cười với Edmure. “Lãnh chúa Tully, ngài ít nói đến lạ lùng. Tôi tự hỏi ngài đang cảm thấy thế nào?”

“Nhiều cảm xúc y như lúc ta ở Stone Mill, trước khi vang lên tiếng tù và khai chiến,” Edmure trả lời nửa đùa nửa thật.

Lothar đáp lại bằng nụ cười hiền lành. “Thưa lãnh chúa, chúng ta hãy cầu nguyện cuộc hôn nhân của ngài kết thúc có hậu.”

Và nếu cuộc hôn nhân ấy kết thúc không có hậu, cầu xin các vị thần hãy bảo vệ chúng con. Catelyn thúc ngựa, để cậu em trai và Lothar Què song hành với nhau.

Chính bà kiên quyết đề nghị Jeyne ở lại Riverrun, khi Robb muốn đưa vợ đi cùng. Lãnh chúa Walder có thể sẽ cho rằng sự vắng mặt của hoàng hậu trong đám cưới thể hiện thái độ coi thường, nhưng sự hiện diện của cô sẽ là một sự sỉ nhục, không khác gì xát muối vào vết thương của lão. “Walder Frey ăn nói cay nghiệt, nhớ dài thù lâu,” bà cảnh báo con trai. “Mẹ biết con đủ mạnh mẽ nhận nhin trước những lời khó nghe nhằm có được sự trung thành của ông ta, nhưng con quá giống cha con để có thể ngồi đó chứng kiến ông ta sỉ nhục Jeyne.”

Robb không phủ nhận điều đó. Nhưng nó cũng không bằng lòng với mình, Catelyn chán nản nghĩ bụng. Nó đã thấy nhớ Jeyne ngay rồi, và đâu đó trong dạ nó vẫn trách mình về việc không có con bé bên cạnh, mặc dù nó biết đó là một lời khuyên đúng đắn.

Trong số sáu người Nhà Westerling đi về từ Crag cùng con trai bà, chỉ còn một người duy nhất song hành cùng Robb; Ser Raynald, anh trai Jeyne, người cầm cờ trung thành. Robb đã cử cậu Rolph Spicer của Jeyne đưa tên Martyn Lannister tới Golden Tooth ngay hôm nhận được thư đồng ý trao đổi tù binh của Lãnh chúa Tywin. Việc đó được tiến hành khéo léo. Con trai bà thoát khỏi nỗi lo lắng về sự an toàn của Martyn, Galbart Glover nhẹ lòng khi nghe tin em trai Robett của ông ta đã được đưa lên tàu ở Duskendale, Ser Rolph được giao một nhiệm vụ quan

trọng và cao cả... còn Gió Xám một lần nữa được ở bên nhà vua. Vốn là chỗ của nó.

Phu nhân Westerling ở lại Riverrun với các con; Jeyne, em gái Eleya và Rollam, cận vệ của Robb, và cậu bé phàn nàn nhiều về việc phải ở lại. Nhưng đó là quyết định sáng suốt. Olyvar Frey từng là cận vệ của Robb và chắc chắn hẳn sẽ có mặt trong đám cưới của chị gái để cho mọi người thấy việc thay thế hẳn là đại đột và chẳng hay ho chút nào. Còn Ser Raynald là một hiệp sĩ trẻ vui tính, và cậu ta đã thề không sự xúc phạm nào của Walder Frey có thể kích động cậu ta. Và chúng ta hãy cùng cầu nguyện rằng những lời xúc phạm là tất cả những gì chúng ta phải chịu đựng.

Dù vậy, Catelyn vẫn lo sợ trước cơ may đó. Sau trận chiến trên sông Trident, cha bà không còn tin tưởng Walder Frey, và bản thân bà cũng rất lo lắng. Hoàng hậu Jeyne sẽ an toàn nhất phía sau những bức tường cao và vững chắc của Riverrun, dưới sự bảo vệ của Cá Đen. Thậm chí Robb phong cho ông tước hiệu mới là Thủ Lĩnh Quân Tuần Tiểu Phương Nam. Nếu cần người nắm giữ sông Trident, chỉ có thể là Ser Brynden.

Lúc này Catelyn đang nhớ đến nét mặt gai góc lởm chởm của chú ruột, và Robb sẽ nhớ sự tham vãn của ông. Ser Brynden luôn góp phần vào mỗi chiến thắng của con trai bà. Galbart Glover được giao quyền chỉ huy đội quân trinh sát và đội quân cưỡi ngựa mở đường thay vị trí của ông; một chỉ huy tốt bụng, trung thành và kiên định nhưng thiếu sự tài hoa của Cá Đen.

Sau lưng đội quân trinh sát của Glover, đoàn quân của Robb trải dài mấy dặm. Greatjon dẫn đầu đội quân tiên phong. Catelyn đi giữa đội quân trọng yếu, quanh bà là những người lính mặc áo giáp sắt cưỡi ngựa chiến. Kế đến là đoàn xe chất đầy hành lý, thực phẩm, cỏ khô và dụng cụ dựng lều trại, quà cưới, cả những người lính bị thương quá nặng không thể đi được, dưới sự coi sóc của Ser Wendel Manderly và đội hiệp sĩ Cảng White của ông. Đàn cừu, dê và gia súc khảng khiu gầy gò lê bước phía sau, rồi đến nhóm người hầu trại với đôi chân sưng tấy. Tít đằng xa là Robin Flint và đội quân bọc hậu. Không có kẻ thù nào trong vòng vài trăm dặm, nhưng Robb vẫn đề phòng.

Có đến ba ngàn năm trăm người, ba ngàn năm trăm người đã đổ máu ở rừng Whispering, máu nhuộm đỏ kiếm của họ trong Trận Chiến Camps, ở Oxcross, Ashemark, Crag cũng như tất cả những ngọn đồi ngập vàng ở phía tây của Nhà Lannister. Ngoài đoàn bạn hữu với số lượng khiêm tốn của Edmure, các lãnh chúa vùng sông Trident ở lại để nắm giữ vùng đất ven sông trong khi nhà vua lấy lại phương bắc. Phía trước, hôn thê của Edmure và trận chiến của Robb đang đợi... với mình là hai đứa con trai đã chết, một chiếc giường trống trải và một lâu đài toàn những bóng ma. Viễn cảnh ấy không vui vẻ gì. Brienne, người đang ở đâu? Brienne à, hãy đưa hai con gái ta trở về. Hãy đưa chúng về an toàn.

Đến trưa, mưa phùng chuyển sang lất phất và cứ mưa cho đến quá chập tối. Ngày hôm sau đoàn người phương bắc cũng không thấy mặt trời, họ cưỡi ngựa dưới bầu trời xám xịt, mũ trùm đầu được kéo lên để ngăn nước mưa bắn vào mắt. Mưa nặng hạt khiến đường xá đục ngầu và biển đồng ruộng thành đầm lầy, khiến nước sông dâng cao và lá cây rụng tả tơi. Tiếng mưa lộp độp không dứt khiến cho câu chuyện không đâu trở nên buồn chán hơn, thế nên đoàn người chỉ nói khi thực sự cần, mà việc cần lúc này lại rất hiếm hoi.

“Thưa phu nhân, chúng ta mạnh mẽ hơn chúng ta tưởng,” phu nhân Maege Mormont nói. Catelyn ngày càng mến phu nhân Maege và con gái lớn Dacey của bà ta; bà nhận thấy khi nói về Jaime Lannister, họ là người thấu hiểu hơn cả. Đứa con gái cao và gầy gò, bà mẹ thấp và mập mạp nhưng cả hai người đều mặc áo giáp giống nhau, với biểu tượng con gấu đen của Nhà Mormont trên khiên và áo choàng. Theo Catelyn biết, phong cách ăn mặc đó thật kỳ quặc đối với phụ nữ, nhưng Dacey và phu nhân Maege dường như cảm thấy dễ chịu hơn, khi họ trông vừa giống chiến binh, vừa giống phụ nữ, hơn hẳn cô gái vùng Tarth kia.

“Cháu từng chiến đấu bên Sói Trẻ trong mọi trận đấu,” Dacey Mormont vui vẻ nói. “Ngài ấy

chưa thua một trận nào.”

Chưa thua trận nào, nhưng nó đã mất tất cả mọi thứ, Catelyn nghĩ bụng nhưng không nói ra. Người phương bắc không thiếu nhuệ khí nhưng họ đang ở xa nhà, họ chỉ còn chút ít nhuệ khí để giữ niềm tin vào vị vua trẻ. Bằng mọi giá, niềm tin đó phải được bảo vệ. Mình phải mạnh mẽ hơn, bà tự nhủ. Mình phải mạnh mẽ vì Robb. Nếu mình nản chí, nỗi đau buồn sẽ làm mình héo hon. Sau đám cưới này, mọi thứ sẽ bước sang trang mới. Nếu Edmure và Roslin sống hạnh phúc, nếu Lãnh chúa Frey nguôi giận và đội quân của ông ta một lần nữa gia nhập cùng Robb... Cho dù được như vậy, chúng ta sẽ nhận được cơ hội nào đây, khi bị mắc kẹt giữa Nhà Lannister và Greyjoy? Đó là điều Catelyn không dám nhắc tới, mặc dù Robb cũng có đôi chút lưu tâm. Bà đã nhìn thấy con trai nghiên cứu bản đồ mỗi khi họ dừng trại, để tìm kiếm kế hoạch lấy lại phương bắc.

Edmure lại bận tâm về việc khác. “Chị không nghĩ tất cả con gái của Lãnh chúa Walder đều giống ông ta chứ, phải không?” Anh thắc mắc khi ngồi cùng Catelyn và bạn bè trong chiếc lều bạt kẻ sọc.

“Với chừng ấy bà mẹ khác nhau, hẳn sẽ có vài cô mang nét đoan trang, duyên dáng,” Ser Marq Piper đáp, “nhưng vì lý do gì mà lão già độc ác đó phải gả đứa con gái xinh đẹp cho ngài?”

“Không có lý do nào hết,” Edmure nói với giọng buồn rầu.

Đến lúc đó Catelyn không thể chịu đựng thêm được nữa. “Cersei Lannister rất duyên dáng,” bà gay gắt nói, “tốt hơn là cậu nên cầu mong Roslin mạnh mẽ và khỏe khoắn, với một cái đầu thông minh và một trái tim trung thành.” Rồi bà bỏ ra ngoài.

Edmure không thoải mái với điều chị gái nói. Ngày hôm sau anh tránh mặt bà rồi song hành cùng Marq Piper, Lymond Goodbrook, Patrek Mallister và mấy đứa con trai trẻ Nhà Vance. Họ không trách gì cậu ấy, trừ khi nói giỡn, Catelyn tự nhủ khi họ đi bên cạnh bà mà không nói một lời nào. Mình vốn luôn hà khắc với Edmure, và bây giờ nỗi đau buồn khiến lời nói của mình cay nghiệt hơn. Bà hối hận vì lời trách cứ cậu em trai. Mưa gió trút xuống nhiều rồi, mình đâu cần tạo ra thêm nữa. Ước muốn có một người vợ xinh đẹp liệu có thực sự tệ đến thế không? Bà nhớ lại nỗi thất vọng rất đỗi trẻ con của mình, khi lần đầu tiên bà nhìn Eddard Stark. Bà vốn hình dung ông giống người anh Brandon khi còn trẻ, nhưng bà đã nhầm. Ned thấp hơn, khuôn mặt mộc mạc hơn, và đượm vẻ u sầu. Ông ăn nói khá nhã nhặn nhưng bà cảm thấy ẩn sau đó là sự lãnh đạm hoàn toàn khác với Brandon, người mà sự vui vẻ cũng cuồng nhiệt như cơn thịnh nộ của ông ấy. Ngay cả trong đêm động phòng, chuyện ân ái của họ vì nghĩa vụ hơn là đam mê. Nhưng đêm đó chúng ta đã tạo ra Robb; chúng ta đã cùng tạo nên một vị vua. Và sau trận chiến, ở Winterfell, mình đã có đủ tình yêu của một người đàn bà khi nhận ra trái tim ngọt ngào bên dưới nét mặt nghiêm nghị của Ned. Không có lý do nào Edmure lại không tìm được điều tương tự ở Roslin.

Như các vị thần chỉ đường dẫn lối, hành trình đưa họ đi xuyên qua rừng Whispering, nơi Robb lần đầu tiên giành được chiến công lớn. Họ men theo dòng suối uốn lượn trên nền thung lũng hẹp, giống như quân của Jaime Lannister đã tiến vào đêm định mệnh ấy. Lúc đó thời tiết ấm áp hơn, Catelyn vẫn nhớ, rừng cây vẫn xanh tươi, và nước suối không tràn bờ. Còn bây giờ, lá rụng làm nghẽn dòng chảy, nằm sũng nước trong những đoạn thắt giữa đá và rễ cây, và rừng cây từng che chắn cho đạo quân của Robb nay đã thay màu áo xanh bằng màu lá vàng úa điểm những vệt nâu đỏ khiến bà nhớ đến màu han gỉ và máu khô. Chỉ có vân sam và thông vẫn xanh màu lá, vút thẳng lên trời như những ngọn giáo dài đen kịt.

Kể từ đó, không chỉ có cây cối chết, bà nghĩ bụng. Vào cái đêm trong rừng Whispering, Ned vẫn còn sống trong ngục dưới ngọn đồi cao Aegon, Bran và Rickon vẫn bình an phía sau bức tường thành của Winterfell. Và Theon Greyjoy vẫn chiến đấu bên Robb, vẫn khoe khoang chuyện hấn đấu kiếm với Sát Vương. Giá như hắn đã đấu kiếm với Sát Vương. Giá như Theon

chết thay cho các con trai của Lãnh chúa Karstark, những bất hạnh này sẽ vui chừng nào?

Khi họ băng qua chiến trường, Catelyn thoáng thấy hình ảnh của một cuộc tàn sát; một chiếc mũ sắt lật ngửa đầy nước mưa, một cây thương gãy vụn, bộ xương ngựa. Những ụ đá được chất lên xác binh lính thiệt mạng, nhưng lũ thú rừng đã ăn xác họ. Trong đồng đá đổ nát, bà phát hiện ra một mảnh vải sáng màu và những mảnh kim loại sáng bóng. Khi bà nhìn vào một khuôn mặt hướng về phía mình, hình dạng của chiếc đầu lâu bắt đầu nổi lên từ phía dưới đám thịt xám ngoét đang thối rữa.

Hình ảnh đó khiến bà tự hỏi Ned đang an nghỉ ở nơi nào. Hội Chị Em Quần Sinh Tử đã đưa hài cốt chàng về phương bắc, do Hallis Mollen và một cận vệ danh dự hộ tống. Liệu Ned đã về đến Winterfell để được an nghỉ bên cạnh anh trai Brandon trong hầm mộ tối tăm bên dưới lâu đài hay chưa? Hay cánh cửa ở Moat Cailin đã đóng sầm lại trước khi Hal và mấy tu sĩ kịp băng qua?

Ba ngàn năm trăm kỵ binh cùng đi trên con đường trải dài theo thung lũng băng ngang rừng Whispering, nhưng Catelyn Stark chưa bao giờ thấy cô đơn hơn lúc này. Với mỗi dặm đường đi qua, bà lại cách xa Riverrun hơn, và bà tự hỏi liệu mình có được nhìn thấy tòa lâu đài đó nữa hay không? Hay bà đã mất nó mãi mãi, giống như bà đã mất những thứ khác?

Năm ngày sau, toán quân trinh sát quay lại cảnh báo nước dâng cao đã cuốn phăng cây cầu gỗ ở Fairmarket. Galbart Glover và hai người lính dũng cảm đã thử cho ngựa băng qua sông Blue Fork Ramsford. Hai con ngựa và một kỵ binh đã bị cuốn phăng và chết đuối; bản thân Glover phải cố bấu vào một tảng đá cho đến khi họ kéo ông vào bờ. “Từ hồi đầu xuân, nước sông chưa dâng cao như thế này,” Edmure nói, “nếu mưa tiếp tục kéo dài, nước sông sẽ dâng cao hơn nữa.”

“Đi ngược dòng có một cây cầu, gần Oldstones,” Catelyn nhớ ra vì bà vẫn thường cùng cha đi qua vùng đất này. “Nó cũ và nhỏ hơn, nhưng nếu nó vẫn còn đó...”

“Thưa phu nhân nó cũng không còn nữa,” Galbart Glover tiếp lời. “Nó bị nước cuốn trước cả cây cầu ở Fairmarket.”

Robb nhìn Catelyn. “Không còn cây cầu nào nữa sao?”

“Không. Ngay cả chỗ bãi nông cũng không băng qua được.” Bà cố nhớ lại. “Nếu chúng ta không thể băng qua sông Blue Fork, ta sẽ phải đi vòng qua làng Sevenstreams và Hag’s Mire.”

“Hoặc đi qua bãi lầy và đường xấu, hoặc không đi đâu hết,” Edmure cảnh báo, “hành trình sẽ chậm lại nhưng chúng ta sẽ đến đó, thần mong là vậy.”

“Ta chắc chắn Lãnh chúa Walder sẽ đợi,” Robb nói, “Lothar đã gửi quạ từ Riverrun, ông ta biết chúng ta đang tới.”

“Phải, nhưng đó là người dễ mếch lòng và vốn dĩ đa nghi,” Catelyn nói, “ông ta có thể xem sự chậm trễ này như một sự cố ý xúc phạm.”

“Rất tốt, vậy con sẽ xin lỗi ông ta cho sự chậm trễ này luôn một thể. Con sẽ là một ông vua tha thiết xin thứ lỗi.” Robb nhả mặt. “Ta hy vọng Bolton băng qua sông Trident trước khi mưa rơi. Vương lộ dẫn thẳng đến phương bắc, hành trình của ông ấy sẽ dễ dàng hơn. Dù đi bộ, nhưng ông ấy sẽ đến Sông Thành trước chúng ta.”

“Vậy sau khi đội quân của ông ta gia nhập đoàn quân của con và tham dự tiệc cưới của cậu xong xuôi, con sẽ làm gì?” Catelyn hỏi con trai.

“Phương Bắc.” Robb gãi gãi một bên tai của Gió Xám.

“Bằng đường đê sao? Đối đầu với Moat Cailin ư?”

Cậu con trai đáp lại bằng nụ cười khó hiểu. “Đó là một lối đi,” cậu nói, và với giọng điệu đó, bà biết rằng cậu sẽ không nói thêm gì nữa. Một vị vua tài giỏi luôn giữ kín ý định của mình, bà tự nhủ.

Họ đến Oldstones sau tám ngày mưa không dứt, dựng trại trên ngọn đồi nhìn ra Blue Fork, trong thành trì đổ nát của các vị vua vùng sông nước cổ xưa. Nền móng của thành trì vẫn còn đó giữa đám cỏ dại cho thấy vị trí của những bức tường và tháp cạnh một thời, nhưng những tộc người địa phương từ lâu đã di dời hầu hết những tảng đá đó. Ở giữa nơi đã từng là sân sau của lâu đài, một ngôi mộ khắc đá vẫn còn, lấp ló trong đám cỏ nâu cao ngang hông giữa đồng tro tàn.

Nấp mộ khắc chân dung người đang yên nghỉ phía dưới, nhưng mưa gió đã bào mòn đi khá nhiều. Họ thấy vị vua này có râu nhưng khuôn mặt chỉ còn những đường nét mờ hồ về miệng, mũi, mắt và chiếc vương miện phía trên thái dương. Bàn tay ông nắm chặt cán chiếc búa chiến bằng đá được đặt trước ngực. Tên và lịch sử của chiếc rìu từng được khắc bằng cổ ngữ Runes, nhưng chừng ấy thế kỷ đã khiến dòng chữ phai mờ. Ngay cả phiến đá cũng rạn nứt và các góc cạnh vỡ vụn, bị phai màu bởi những vệt địa y trắng loang lổ, còn hoa hồng dại dưới chân của vị vua leo gần đến ngực của ông.

Catelyn thấy Robb đứng đó với nét mặt u sầu trong bóng chiều chạng vạng cùng Gió Xám bên cạnh. Mưa ngừng rơi và cậu để đầu trần. “Lâu đài này có tên không mẹ?” cậu lặng lẽ hỏi khi bà đến bên.

“Hồi mẹ còn nhỏ, người ta gọi nơi đây là Đá Cổ, nhưng chắc chắn nó có tên gọi khác thời nó còn là sảnh đường của vua.” Trên đường tới Seagard bà đã từng hạ trại ở đây với cha. Lúc đó Petyr cũng đi cùng cha con ta...

“Có một bài hát về nơi này,” cậu nhớ lại, “tên là Nàng Jenny vùng Đá Cổ, với mái tóc cài hoa.”

“Rồi tất cả chúng ta đều sẽ được ca tụng, nếu chúng ta may mắn.” Ngày ấy bà cũng từng đóng vai Jenny và tóc bà cũng cài hoa. Còn Petyr giả làm hoàng tử vùng Dragonflies. Hồi ấy Catelyn chưa quá 12 và Petyr hãy chỉ là một cậu bé.

Robb xem xét lăng mộ. “Đây là mộ của ai ạ?”

“Đây là nơi yên nghỉ của Tristifer Đệ Tứ, Vua của Những Dòng sông và Núi đồi.” Cha từng kể cho bà nghe câu chuyện đó. “Ngài thống trị vùng đất từ sông Trident tới Neck, hàng ngàn năm trước thời Jenny và hoàng tử của nàng, vào thời các vương triều của Tiên Nhân lần lượt sụp đổ trước sự tấn công dữ dội của người Andals. Người ta gọi ngài là Chiếc Búa Công Lý. Ngài đã chiến đấu một trăm trận và thắng chín mươi chín trận, hoặc là do các thi sĩ nói vậy, và khi ngài dựng nên lâu đài này, nó là thành trì vững chắc nhất Westeros.” Bà đặt tay lên vai con trai. “Ngài tử trận trong trận chiến thứ một trăm, khi bảy vị vua người Andals hợp sức tấn công ngài. Tristifer Đệ Ngũ không tài giỏi như ngài, vậy nên vương quốc sớm thất thủ, kéo theo sự sụp đổ của lâu đài và dòng dõi hoàng gia. Sự suy vong của Tristifer Đệ Ngũ khiến gia tộc Mudd sụp đổ - đây vốn là gia tộc thống trị những vùng đất ven sông cả ngàn năm trước khi người Andals đến.”

“Người kế vị của ngài đã thất bại.” Robb lần một bàn tay trên phiến đá xù xì vì sương gió. “Con mong để lại cho Jeyne một đứa con... chúng con đã cố gắng, nhưng con không chắc...”

“Việc đó thường không có kết quả ngay lần đầu.” Mặc dù cha mẹ đã có con vào lần đầu tiên. “Hay đến tận lần thứ một trăm cũng vậy. Con vẫn còn rất trẻ.”

“Trẻ, và là vua,” cậu nói, “vua phải có người nối dõi. Nếu con chết trong trận chiến sắp tới này, vương quốc sẽ không phải chết theo con. Theo luật, Sansa là người thừa kế tiếp theo, nên Winterfell và phương bắc sẽ thuộc về nó.” Cậu mím môi. “Thuộc về nó và chồng nó. Tyrion Lannister. Con không cho phép điều đó. Không bao giờ. Tên lùn đó sẽ không bao giờ có được phương bắc.”

“Không,” Catelyn tán thành. “Con phải chỉ định một người kế vị khác cho đến khi Jeyne sinh cho con một đứa con trai.” Bà suy nghĩ một lát rồi tiếp, “Ông nội con không có anh chị em, nhưng cụ nội con có một người em gái cưới con trai thứ của Lãnh chúa Raymar Royce, trong nhánh chính. Họ có ba người con gái đều cưới các quý tộc vùng Thung Lũng. Một người Nhà Waynwood và một người Nhà Corbray. Người con gái út... có lẽ lấy chồng mang họ Templeton, nhưng...”

“Mẹ!” Giọng Robb có sự gay gắt. “Mẹ quên thật rồi. Cha con có bốn con trai đấy.”

Bà không quên, chỉ là bà không muốn thừa nhận sự thật ấy, nhưng sự thật vẫn là sự thật. “Snow không phải người Nhà Stark.”

“Jon là mang dòng dõi Nhà Stark hơn mấy gã quý tộc vùng Thung Lũng chưa hề nhìn thấy Winterfell.”

“Nhưng Jon đang là anh em của Đội Tuần Đêm, nó đã thề không lấy vợ và không nắm giữ đất đai. Những người như thế suốt đời chỉ phụng sự cho bóng đêm mà thôi.”

“Các hiệp sĩ Ngự Lâm Quân cũng vậy. Nhưng điều đó không ngăn cản Nhà Lannister tước áo choàng trắng của Ser Barristan Selmy và Ser Boros Blount khi họ không còn giá trị sử dụng với chúng nữa. Nếu con gửi một trăm người đến Đội Tuần Đêm để thay thế vị trí của Jon, con tin là họ sẽ tìm ra cách giải thoát nó khỏi mấy lời thề đó.”

Nó đã quyết định rồi. Catelyn biết con trai mình ngang bướng tới mức nào. “Một đứa con hoang không thể được kế vị.”

“Trừ khi nó được hợp pháp hóa bởi sắc lệnh hoàng gia,” Robb nói. “Xưa nay việc này có nhiều tiền lệ rồi, nhiều hơn cả việc giải thoát các anh em đã tuyên thệ khỏi lời thề.”

“Tiền lệ,” bà nói cay đắng, “Đúng, Aegon Đệ Tứ đã hợp pháp hóa tất cả những đứa con hoang của ông ta vào lúc hấp hối. Và con có biết quyết định đó gây ra bao nhiêu nỗi đau, bất hạnh, chiến tranh và giết chóc không? Mẹ biết con tin Jon. Nhưng liệu con có tin tưởng những đứa con của nó hay không? Rồi đời cháu chắt nó nữa? Nhà Blackfyre gây những nhiễu với Nhà Targaryen đến năm đời, cho đến khi Barristan Dũng Cảm giết tất cả bọn họ ở Stepstones. Nếu con hợp pháp hóa quyền lợi của Jon, sẽ không có cách nào khiến nó quay lại làm đứa con hoang nữa. Nếu nó có cưới vợ và có con, những đứa con trai của con và Jeyne sẽ không bao giờ được an toàn.”

“Jon sẽ không bao giờ làm hại con trai của con.”

“Cũng như Theon Greyjoy sẽ không hại Bran và Rickon ư?”

Gió Xám nháy vọt lên chớp hằm mộ vua Tristifer và nhe răng ra. Vẻ mặt Robb lạnh tanh. “Đó là hành động độc ác và điều mẹ nói quá bất công. Jon không phải Theon.”

“Đây là con cầu nguyện như vậy. Con không nghĩ đến các em gái con sao? Quyền lợi của chúng đâu? Mẹ đồng ý là phương bắc không thể được giao cho tên lùn, nhưng còn Arya thì sao? Theo luật, con bé là người thừa kế sau Sansa... em gái con, ruột thịt của con...”

“...và đã chết. Không ai nhìn thấy hay nghe được tin tức gì của Arya kể từ khi chúng chặt đầu cha con. Tại sao mẹ lại tự lừa dối bản thân mình như vậy? Arya chết rồi, cũng như Bran và Rickon, và chúng cũng sẽ giết Sansa ngay khi tên lùn đó có được đứa con của con bé. Jon là người anh em duy nhất còn lại của con. Nếu con chết khi chưa có người thừa kế, con muốn anh ấy kế vị con làm Vua Phương Bắc. Con đã hy vọng mẹ sẽ ủng hộ lựa chọn của con.”

“Mẹ không thể,” bà nói, “Mẹ có thể ủng hộ con trong mọi việc, Robb. Mọi việc. Trừ việc điên rồ này. Nên đừng đòi hỏi điều đó.”

“Con không cần phải đòi hỏi. Con là vua.” Robb quay bước đi, Gió Xám nhảy xuống khỏi ngôi mộ và lao theo.

Mình vừa làm gì vậy? Catelyn buồn rầu nghĩ khi chỉ còn lại một mình với lăng mộ của Tristifer. Đầu tiên mình nổi giận với Edmure, và giờ là với Robb, nhưng tất cả những gì mình làm chỉ là nói ra sự thật. Chẳng lẽ hai người đàn ông đó yếu đuối đến mức không thể đón nhận sự thật? Chắc hẳn lúc ấy bà đã khóc, nếu như trời không đổ mưa. Đây là tất cả những gì bà có thể làm để quay về lẽ, và ngồi đó trong yên lặng.

Những ngày sau đó, Robb có mặt ở mọi lúc mọi nơi; lúc phi ngựa lên đầu đoàn quân tiên phong với Greatjon, lúc quay lại với Robin Flint và đội quân bọc hậu. Quân lính nói đầy vẻ tự hào rằng Sói Trẻ là người thức dậy đầu tiên và đi ngủ cuối cùng, nhưng Catelyn tự hỏi liệu thằng bé có ngủ được chút nào hay không. Càng ngày nó càng gầy gò và thêm khát giống như con sói tuyết của nó vậy.

Một sáng, khi họ đang đi dưới cơn mưa tầm tã, Maege Mormont hỏi bà, “Thưa phu nhân, trông người rất buồn bã. Có gì không ổn sao?”

Chồng ta chết, cha ta chết. Hai đứa con trai ta bị giết hại, một đứa con gái bị ép lấy tên lùn vô đạo để sinh ra những đứa con dê hèn của hắn, đứa con gái còn lại bị mất tích và có thể đã chết, còn đứa con trai còn sống duy nhất của ta và em trai ta đều đang nổi giận với ta. Vậy có gì không ổn? Tuy nhiên, đó sẽ là điều mà phu nhân Maege không muốn nghe. “Cơn mưa tai hại,” bà chỉ nói vậy. “Chúng ta đã chịu đựng quá nhiều, và phía trước vẫn còn rất nhiều khó khăn và tai họa nữa. Chúng ta cần liều lĩnh đối mặt với nó, bằng tiếng tù và với những ngọn cờ chiến tung bay. Nhưng cơn mưa khiến chúng ta thoái chí. Những ngọn cờ thấm nước ứ rũ, lính tráng co lại dưới áo choàng và ít nói chuyện với nhau. Chỉ một cơn mưa tai hại mà đã làm nguội lạnh trái tim chúng ta trong khi điều chúng ta cần nhất là hăm nóng nó.”

Dacey Mormont nhìn lên trời và nói. “Cháu thà để nước mưa rơi xuống người hơn là mũi tên.”

Đến Catelyn cũng phải cười. “Cháu dũng cảm hơn ta đấy. Ta thấy lo sợ. Tất cả phụ nữ Đảo Bear đều là những chiến binh dũng cảm vậy sao?”

“Vâng, đều là những con gấu cái,” phu nhân Maege đáp. “Chúng thần cần phải như thế. Từ những ngày xa xưa, khi chúng thần bị bọn người Đảo Iron dùng thuyền chiến dài tấn công, hoặc bị đám dân du mục trên Frozen Shore tấn công, còn đàn ông phải đi đánh bắt xa bờ, có cũng như không. Những người phụ nữ ở lại phải tự bảo vệ bản thân và lũ trẻ, bằng không sẽ bị bắt đi.”

“Trên cổng nhà cháu có một hình chạm,” Dacey kể. “Đó là hình chạm một người phụ nữ mặc áo lông gấu, một tay bế đứa con đang bú, một tay cầm rìu chiến. Hình ảnh đó không giống một

người phụ nữ đích thực, nhưng cháu luôn yêu quý hình ảnh đó.”

“Có lần thằng cháu Jorah của thần đã đem một người phụ nữ đích thực về,” phu nhân Maeger nói, “Nó giành được cô ta trong một cuộc đấu thương. Cô ta rất ghét hình chạm đó.”

“Đúng vậy, và cô ta cũng ghét luôn tất cả những thứ khác nữa,” Dacey nói, “Cô Lynesse ấy tóc vàng óng, da trắng, nhưng đôi tay mềm mại của cô ta sinh ra không phải để cầm rìu.”

“Và bầu ngực cũng không phải để cho con bú,” mẹ cô bé nói thẳng.

Catelyn biết hai mẹ con họ đang nói đến ai; Jorah Mormont từng đưa người vợ thứ hai đó đến Winterfell dự yến tiệc, và có lần họ còn lưu lại đến hai tuần. Bà vẫn nhớ phu nhân Lynesse rất trẻ, trắng trẻo, nhưng đầy vẻ u sầu. Một đêm, sau khi uống vài ly rượu, phu nhân ấy đã thú nhận với Catelyn rằng phương bắc không có chỗ cho một người mang họ Hightower của vùng Oldtown. “Có một người Nhà Tully của Riverrun cũng từng cảm thấy như vậy,” bà nói nhẹ nhàng, ra sức an ủi, “nhưng thời gian qua đi, cô thấy nơi đây có rất nhiều thứ để yêu thương.”

Nhưng bây giờ tất cả đã mất, bà ngẫm nghĩ. Winterfell và Ned, Bran và Rickon, Sansa và Arya, tất cả đều đã mất. Chỉ còn lại Robb. Phải chăng cuối cùng có quá nhiều điều ở Lynesse Hightower đọng lại trong bà, và có quá ít của Nhà Stark? Giá như mình biết sử dụng rìu, có lẽ mình đã có thể bảo vệ họ tốt hơn.

Ngày qua ngày, mưa vẫn không ngớt. Họ đi trên con đường dẫn tới Blue Fork, rồi băng qua Sevenstreams nơi con sông chia ra thành các rãnh nước và con suối nhỏ chằng chịt, rồi xuyên qua làng Hag’s Mire – nơi những vực sông xanh lấp lánh chỉ chực nuốt chửng kẻ nào bất cẩn, còn những đám đất mềm nhũn hút lấy bụng đàn ngựa như đứa trẻ đang đói bầu rịt lấy bầu vú mẹ. Cuộc hành trình khó khăn hơn là chậm. Một nửa số xe bò chở đồ bị bỏ lại trong đồng bùn, còn đồ đạc được chất lên lưng la và ngựa kéo.

Lãnh chúa Jason Mallister bắt kịp họ giữa vùng đầm lầy của làng Hag’s Mire. Khi ông phi ngựa cùng đoàn quân, chỉ còn hơn một giờ nữa trời sẽ tối, nhưng Robb ra lệnh toàn quân dừng lại ngay lập tức, và Ser Raynald Westerling hộ tống Catelyn tới lều của nhà vua. Bà thấy con trai đang ngồi cạnh bếp than với tám bản đồ đặt trên lòng. Gió Xám đang ngủ dưới chân cậu. Trong lều còn có sự góp mặt của Greatjon, Galbart Glover, Maeger Mormont, Edmure và một người mà Catelyn không biết - kẻ đó hơi đầu và có vẻ mặt đê tiện. Chỉ nhìn thôi cũng biết kẻ đó không thuộc dòng dõi quý tộc. Và cũng không phải một chiến binh.

Jason Mallister đứng dậy nhường chỗ cho Catelyn. Mái tóc nâu đã điểm bạc nhưng lãnh chúa vùng Seagard vẫn điển trai: cao, gầy, râu nhẵn nhụi, gò má cao và đôi mắt màu xanh xám. “Thưa phu nhân Stark, đây quả là niềm vui phần khởi. Tôi hy vọng mang tới tin tốt lành.”

“Thưa lãnh chúa, chúng ta đang rất cần vài tin tốt lành.” Bà ngồi và lắng nghe tiếng mưa rơi lộp độp xuống mái lều bạt.

Robb đợi Ser Raynald đóng cửa lều lại và nói, “Thưa các lãnh chúa, các thánh thần đã nghe thấu lời thỉnh cầu của chúng ta. Lãnh chúa Jason mang đến cho chúng ta thuyền trưởng của tàu Myraham. Thuyền trưởng hãy nói cho mọi người ở đây nghe những gì người đã nói với ta.”

“Vâng, thưa bệ hạ.” Hắn lo lắng liếm đôi môi dày. “Cảng dừng cuối cùng của tôi ở phía trước Seagard, tức là cảng Lordsport vùng Pyke. Đám người Đảo Iron đã từng giữ chân tôi ở đó hơn nửa năm. Theo lệnh vua Balon. Chỉ là, ừm, dù lệnh giữ kéo dài đến khi nào, thì ông ta cũng đã chết.”

“Balon Greyjoy ư?” Tim Catelyn bỗng lơ mất một nhịp. “Người nói Balon Greyjoy đã chết sao?”

Gã thuyền trưởng còi cộc và tiêu tụy gật đầu. “Phu nhân có biết Pyke được xây trên mũi biển, một phần nằm trên đá và một phần nằm trên những hòn đảo ngoài khơi, hai phần đó được nối với nhau bởi những cây cầu không? Theo tin tôi nghe được ở Lordsport, một tai họa đã ập đến từ phía tây, mưa và sấm sét, và ông vua Balon già cả đang đi qua một trong những chiếc cầu đó thì gió cuốn phăng tất cả, xé nát mọi thứ thành từng mảnh. Hai ngày sau xác ông ta dạt vào bờ, người trương phềnh và xương xẩu gãy hết. Tôi còn nghe nói cua ăn hết mắt của ông ấy.”

Greatjon cười. “Ta mong mấy con cua Hoàng Đế ăn hết cả thầy đồng thịt hoàng gia đó.”

Gã thuyền trưởng lắc đầu. “Vâng, nhưng đó chưa phải là tất cả.” Gã nhào người về phía trước và nói, “Em trai ông ta đã trở về.”

“Victarion ư?” Galbart Glover ngạc nhiên hỏi.

“Euron. Người ta gọi ông ta là Mắt Quạ, người ngòm đen sạm, bộ dạng như một tên cướp biển. Ông ấy đã bỏ đi mấy năm nhưng ngay khi xác Lãnh chúa Balon vừa lạnh ngắt thì ông ấy kịp trở về, lạng lẽ cập cảng Lordsport. Những cánh buồm đen và thân tàu màu đỏ, với đoàn thủy thủ là bọn người câm. Tôi nghe nói ông ta đã tới Asshai và trở về. Nhưng dù ở đâu thì giờ ông ta đã quay về, tiến thẳng đến Pyke và đã đặt móng lên Ngai Đá Biển, rồi dim Lãnh chúa Botley vào thùng nước biển khi ông ta chống đối. Đó là lúc tôi chạy về tàu Myraham, đang nhổ neo, với hy vọng chạy trốn trong lúc hỗn loạn. Tôi chạy trốn, và giờ thì tôi ngồi đây.”

“Thuyền trưởng,” Robb nói, “ngươi hãy nhận lời cảm ơn của ta, và ngươi sẽ được trọng thưởng. Lãnh chúa Jason sẽ đưa ngươi trở lại tàu khi chúng ta bàn xong việc. Bây giờ ngươi hãy ra ngoài đợi.”

“Vâng, thưa bệ hạ. Thần sẽ đợi bên ngoài.”

Ngay khi hần rời khỏi lều của nhà vua, Greatjon liền cười lớn, nhưng Robb khiến ông yên lặng chỉ bằng một cái nhìn. “Euron Greyjoy là người không có ý định làm vua, nếu một nửa những điều Theon nói về ông ta là thật. Theon là người thừa kế chính đáng, trừ khi hần chết... nhưng Victarion nắm quyền chỉ huy Hạm Đội Sắt. Ta không tin hần vẫn ở lại Moat Cailin trong khi Euron Mắt Quạ ngồi trên Ngai Đá Biển. Hần sẽ phải quay về.”

“Còn một đứa con gái,” Galbart Glover nhắc. “Cô ta cai trị vùng Deepwood Motte, và vợ con của Robett.”

“Nếu cô ta đang ở Deepwood Motte thì đó sẽ là tất cả những gì cô ta mong được nắm giữ,” Robb nói. “Cái gì đích thực đối với các ông anh thì sẽ càng đích thực hơn đối với cô ta. Cô ta sẽ phải quay về nhà để hất cẳng Euron và tuyên bố quyền sở hữu đất của mình.” Con trai bà quay sang phía Lãnh chúa Jason Mallister. “Ngươi có một hạm đội ở Seagard phải không?”

“Một hạm đội thôi sao, thưa bệ hạ? Sáu con tàu dài và hai con tàu chiến galê. Đủ để bảo vệ bờ biển của thần khỏi đám cướp biển, nhưng thần không mong đối mặt với hạm đội tàu của người Đảo Iron trong trận chiến đâu.”

“Ta cũng không yêu cầu ngươi làm thế. Đám người Đảo Iron sẽ giương buồm về Pyke, ta mong vậy. Theon đã nói cho ta biết cách người dân của hần suy nghĩ. Trên con tàu của chính mình, mọi thuyền trưởng đều là vua. Họ sẽ muốn có tiếng nói trong việc kế vị. Thưa lãnh chúa, ta cần hai con tàu dài của ngài giương buồm đến Mũi Đại Bàng và xuôi dòng đến Trạm Greywater vùng Neck.”

Lãnh chúa Jason lưỡng lự. “Hàng tá những con suối dẫn nước vào rừng, tất cả đều cạn, đầy bùn và không dấu vết. Thần còn không thể gọi chúng là sông. Lòng sông luôn biến dạng và thay

đổi. Có rất nhiều bầy, cồn cát dài vô tận cùng với đám cây mục ngổn ngang. Và Trạm Greywater thì di chuyển. Làm thế nào để những con tàu của thần có thể tìm được nơi đó?”

“Hãy lên phía thượng lưu và treo cờ trận của ta. Những người đầm lầy ẩn dật sẽ tìm thấy ngài. Ta muốn có hai con tàu để nhân đôi cơ hội đưa tin của ta đến Lãnh chúa Howland Reed. Phu nhân Maege và Galbart mỗi người sẽ chỉ huy một con tàu.” Cậu quay về phía hai người vừa được xưng tên. “Hai người sẽ mang thư đến cho các lãnh chúa vẫn còn ở lại phương bắc, nhưng tất cả lệnh trong thư đều là lệnh giả, để phòng các người không may bị bắt. Nếu bị bắt, các người phải nói rằng các người đang đi về phía bắc. Quay lại Đảo Bear, hoặc Frozen Shore.” Cậu gõ ngón tay lên bản đồ. “Pháo đài Moat Cailin là vị trí then chốt. Lãnh chúa Balon biết điều đó nên đã cử em trai Victarion tới đó với sức mạnh trái tim sắt đá của Nhà Greyjoy.”

“Dù có cãi cự về việc kế vị hay không thì bọn người Đảo Iron cũng không ngu đến mức từ bỏ Moat Cailin,” phu nhân Maege nói.

“Không,” Robb nhận định, “Ta đoán Victarion sẽ cắt cử đội quân hùng mạnh nhất ở lại canh giữ. Tuy nhiên, hấn lấy đi người nào thì chúng ta sẽ bớt phải chiến đấu với kẻ đó. Và ta cược là hấn sẽ đưa rất nhiều thuyền trưởng đi theo. Những kẻ cầm đầu. Hấn cần những kẻ đó lên tiếng giúp hấn, ấy là nếu hấn muốn ngồi lên Ngai Đá Biển.”

“Thưa bề hạ, người không thể tấn công bằng đường đê được,” Galbart Glover nói, “lối vào quá hẹp. Không thể dàn trận. Chưa ai từng chiếm được Moat.”

“Đó là do tấn công từ phía nam,” Robb trả lời. “Nhưng nếu chúng ta tấn công cùng lúc từ hướng bắc và hướng tây, đồng thời đánh bọn người Đảo Iron từ phía sau trong khi chúng đang chắc chắn ta sẽ tấn công bất ngờ từ trên đê, khi đó ta sẽ có cơ hội. Một khi ta hợp sức với Lãnh chúa Bolton và Nhà Frey, ta sẽ có hơn mười hai ngàn quân. Ta định chia thành ba trận và tấn công tuyến đường đê nửa ngày sau đó. Nếu Nhà Greyjoy có tai mắt ở vùng Neck, chúng sẽ thấy tổng lực của chúng ta đang ồ ạt tràn vào Moat Cailin.

Roose Bolton sẽ yểm trợ phía sau, ta chỉ huy ở trung tâm. Greatjon, ngài sẽ dẫn đầu đội tiên phong chiến đấu với Moat Cailin. Đòn tấn công phải thật quyết liệt để lũ người Đảo Iron không có thời gian nghĩ xem liệu có ai đang đánh úp chúng từ phía bắc không.”

Greatjon cười khoái trá. “Đội quân của người tốt nhất nên đến thật nhanh, nếu không người của thần sẽ leo lên tường thành và giành được Moat trước khi người có mặt đấy. Thần sẽ coi đó là món quà tặng người trong khi người ung dung xuất hiện.”

“Đó sẽ là món quà ta rất vui mừng đón nhận,” Robb đáp.

Edmure nhăn mặt. “Thưa bề hạ, ngài nói sẽ tấn công bọn người Đảo Iron từ phía sau, nhưng làm thế nào để đến phía bắc của chúng đây?”

“Cậu à, có vài con đường xuyên qua Neck mà không có trên bản đồ. Chỉ những người đầm lầy ẩn dật mới biết lối đi đó – những lối mòn hẹp giữa đám đầm lầy ẩm ướt xuyên qua bãi sậy mà chỉ có thuyền mới đi vào được.” Cậu quay sang phía hai sứ giả, “hãy nói với Howland Reed rằng ông ta phải cử người dẫn lối cho ta, hai ngày sau khi ta bắt đầu trận chiến trên tuyến đê. Gửi chiến trường trung tâm nơi có cờ trận của ta tung bay. Ba lãnh chúa sẽ rời khỏi Song Thành, nhưng chỉ có hai người đến Moat Cailin. Chiến trận của ta sẽ bốc hơi ở Neck và xuất hiện trở lại ở Fever. Nếu chúng ta triển khai ngay sau đám cưới của cậu, tất cả chúng ta sẽ vào đúng vị trí của mình vào cuối năm nay. Chúng ta sẽ đánh Moat từ ba hướng vào ngày đầu tiên của thế kỷ mới, khi bọn người Đảo Iron còn loạng quạng đi lại vì say rượu mật ong nốc cạn từ đêm trước.”

“Thần thích kế hoạch này,” Greatjon nói, “rất thích.”

Galbart Glover xoa cằm. “Có vài rủi ro. Nếu đám người đầm lầy ẩn dật khiến chúng ta thất vọng thì...”

“Chúng ta sẽ không thể tệ hơn trước. Nhưng ta tin ở họ. Cha ta biết rõ giá trị của Howland Reed.” Robb cuộn tấm bản đồ lại, và chỉ khi đó cậu mới nhìn Catelyn. “Mẹ!”

Bà căng thẳng. “Con có giao việc gì cho mẹ trong kế hoạch này không?”

“Nhiệm vụ của mẹ là phải giữ an toàn. Hành trình của chúng ta qua vùng Neck sẽ rất nguy hiểm và chiến trận đang đợi chúng ta ở phương bắc. Nhưng Lãnh chúa Mallister đã tốt bụng đề nghị đảm bảo an toàn cho mẹ ở Seagard cho đến khi cuộc chiến kết thúc. Con biết mẹ sẽ thoải mái khi ở đó.”

Đây có phải là hình phạt vì mình phản đối nó về chuyện của Jon Snow không? Hay vì mình là phụ nữ, hay tệ hơn nữa, vì mình là mẹ? Phải mất một lúc bà mới nhận thấy tất cả mọi người đều đang quan sát mình. Họ đã biết trước. Lẽ ra Catelyn không nên ngạc nhiên như vậy. Bà đã không giành được bằng hữu khi thả Sát Vương, và đã hơn một lần bà nghe Greatjon nói rằng chiến trường không có chỗ cho phụ nữ.

Có lẽ cơn giận đã bùng lên trên khuôn mặt bà, bởi Galbart Glover đã lên tiếng trước khi bà nói. “Thưa phu nhân, nhà vua rất sáng suốt. Tốt nhất là phu nhân không nên đi với chúng thần.”

“Thưa phu nhân Catelyn, Seagard sẽ bừng sáng bởi sự xuất hiện của người,” Lãnh chúa Jason Mallister nói.

“Ngài sẽ biến ta thành tù nhân,” bà đáp.

“Người sẽ là một vị khách danh dự,” Lãnh chúa Jason chữa lời.

Catelyn quay sang phía con trai. “Ta không có ý làm mất lòng Lãnh chúa Jason,” bà kiên quyết nói, “nhưng nếu ta không thể tiếp tục đi cùng ngài, ta sẽ quay về Riverrun.”

“Con đã để vợ con lại Riverrun. Con muốn mẹ ở nơi khác. Nếu mẹ cất tất cả báu vật cùng một nơi, mẹ sẽ chỉ giúp những kẻ ăn trộm hành động dễ dàng hơn. Sau đám cưới, mẹ sẽ tới Seagard, đó là mệnh lệnh.” Robb đứng dậy, và cùng với sự mau lẹ của cậu, số phận của bà đã được sắp đặt. Cậu cầm một mảnh giấy da lên. “Thêm một việc nữa. Chúng ta hy vọng Lãnh chúa Balon để lại cho thế hệ sau một cuộc hỗn loạn. Ta sẽ không như vậy. Nhưng ta chưa có con trai, các em trai Bran và Rickon của ta đã chết, còn em gái ta cưới một tên Lannister. Ta đã suy nghĩ rất lâu và rất kỹ về người kế vị ta. Bây giờ ta ra lệnh cho các ngài, với tư cách là những chư hầu đích thực và trung thành của ta, hãy ký tên văn tự này để làm chứng cho quyết định của ta.”

Một vị vua đích thực, Catelyn trầm nghĩ trong cảm giác thất bại. Bà chỉ mong cạm bẫy cậu lập ra để chiếm Moat Cailin sẽ hiệu quả như cạm bẫy cậu giăng để nhốt gọn bà.

SAMWELL

Làng Cây Trắng, Sam nghĩ. Cầu xin đây là làng Cây Trắng. Cậu nhớ làng Cây Trắng. Làng Cây Trắng ở trên tấm bản đồ cậu đã vẽ trên đường về phương bắc. Giá như đây đúng là làng Cây Trắng. Làm ơn, hãy cho đây là làng Cây Trắng. Cậu mong muốn ngôi làng đó đến nỗi trong chốc lát cậu quên cả đôi chân mình, quên cả cơn đau ở bắp chân và ở hông, cùng với những ngón tay tê cứng đã mất hết cảm giác. Thậm chí cậu quên cả Lãnh chúa Mormont và tên Craster, đám xác sống và Ngoại Nhân. Làng Cây Trắng, Sam cầu nguyện tới bất cứ vị thần nào đang lắng nghe cậu.

Nhưng tất cả làng mạc của dân du mục trông đều na ná nhau. Một cây đước khổng lồ mọc giữa ngôi làng này... nhưng một cái cây màu trắng không có nghĩa nó là Cây Trắng. Liệu cây đước trong làng Cây Trắng có to hơn cây này không? Có thể cậu nhớ nhầm. Khuôn mặt tạc trên thân cây xanh xám kia dài và buồn bã; nhựa cây như những giọt nước mắt đỏ chảy xuống từ đôi mắt. Hồi họ đến phương bắc, liệu thân cây đó có như thế này không? Sam không thể nào nhớ ra được.

Xung quanh cái cây là dãy lều một gian lợp mái cỏ, một lối đi trải dài những khúc gỗ phủ rêu xanh, giếng nước bằng đá, chuồng cừu... nhưng không có cừu, cũng không một bóng người. Đám dân du mục đã gia nhập đoàn quân của Mance Rayder lên đỉnh Frostfangs, họ mang theo tất tật của nả, trừ mấy túp lều. Sam thấy biết ơn vì điều đó. Đêm tối đang đến và cậu sẽ có giấc ngủ ngon lành dưới mái lều. Cậu mệt lả. Cứ như thể cậu đã đi bộ cả nửa cuộc đời. Đôi ủng của cậu rách tươm, những vết rộp ở bàn chân cậu vỡ ra rồi chai lại, nhưng bây giờ dưới những vết chai đó lại phồng căng lên, những ngón chân cậu đang bị bỏng lạnh.

Nhưng Sam hiểu rằng hoặc là đi tiếp, hoặc là chết. Sau khi sinh, Gilly vẫn còn yếu và bây giờ lại phải bế đứa bé nên cô ta cần ngựa hơn cậu. Con ngựa thứ hai đã chết sau khi họ rời khỏi Craster ba ngày. Bấy nhiêu thời gian cũng đã là một kỳ tích đối với con vật đói ăn đáng thương đó. Có lẽ sức nặng của Sam đã giết chết nó. Lẽ ra họ định cưới chung con ngựa còn lại, nhưng cậu sợ điều tương tự lại xảy ra. Tốt hơn mình nên đi bộ.

Sam để Gilly nhóm lửa trong lối đi kia, còn cậu cúi đầu vào túp lều. Cô ấy giỏi việc đó hơn, còn cậu dường như chưa lần nào làm củi bén lửa, và lần cuối cùng cậu cố đánh viên đá lửa vào con dao, cậu đã bị đứt tay. Gilly buộc vết thương cho cậu vì tay cậu tê cứng và đau đớn, thậm chí còn khó chịu hơn lúc trước. Cậu biết mình phải rửa vết thương và thay băng mới, nhưng cậu sợ phải nhìn vết thương đó. Và cũng vì trời cóng đến nỗi cậu không muốn cởi găng tay ra chút nào.

Sam không biết mình hy vọng tìm được gì trong những túp lều trống không đó. Biết đâu đám du mục ấy để lại ít thức ăn cũng nên. Cậu phải ngó qua xem sao. Trên đường về phương bắc, Jon cũng tìm kiếm trong mấy túp lều của dân du mục. Sam nghe tiếng chuột sột soạt trong góc một túp lều, ngoài ra chẳng thấy gì khác ngoài đồng rơm cũ, mùi hôi thối và vài đồng tro tàn dưới ống khói.

Cậu quay lại chỗ cây đước và xem xét nét mặt khắc trên thân cây. Không phải khuôn mặt mình đã thấy, cậu thú nhận với bản thân. Cái cây này chỉ to bằng nửa thân cây ở làng Cây Trắng mà thôi. Đôi mắt rơi lệ đỏ như máu, nhưng cậu cũng không nhớ nữa. Hết sức vùng vẫy, cậu quỳ xuống. "Lạy các cự thần, xin hãy nghe lời cầu xin của con. Cha con tôn thờ Thất Diện Thần, nhưng con đã thề nguyện với các ngài kể từ ngày con gia nhập Đội Tuần Đêm. Xin hãy cứu chúng con. Con sợ mình bị lạc đường. Chúng con vừa đói vừa lạnh. Con không biết bây giờ con tin vào vị thần nào nữa nhưng... làm ơn, nếu ngài có ở đó, xin hãy cứu chúng con. Gilly còn có một đứa con nhỏ." Cậu chỉ có thể nói chừng đó. Bóng tối đã sẫm dần, những tán lá trên cây đước kêu xào xạc nhẹ nhàng, rung rinh như hàng ngàn bàn tay đỏ đẫm máu. Cậu không biết liệu

những vị thần của Jon có nghe thấy lời cầu xin của cậu không.

Khi quay trở lại sảnh, Gilly đã nhóm lửa xong. Cô ngồi sát bên bếp lửa, vạch áo lông thú ra cho đứa bé bú. Thằng bé cũng đói như chúng ta vậy, Sam nghĩ. Những người vợ lớn tuổi hơn của Craster đã lén mang đồ ăn cho họ, nhưng họ ăn gần hết số thực phẩm đó rồi. Còn Sam lại là một thợ săn vô dụng, ngay cả ở Đồi Horn, nơi có rất nhiều bầy và có cả chó săn và thợ săn trợ giúp nhưng cậu cũng không săn bắt được gì; huống hồ ở đây, trong cánh rừng hoang vu vô tận này, cơ may để cậu bắt được thứ gì đó là quá xa vời. Nỗ lực câu cá ở những dòng suối sắp đóng băng hay ao hồ đều thất bại thảm hại.

“Còn xa chừng nào nữa hả Sam?” Gilly hỏi, “vẫn còn xa lắm à?”

“Không xa lắm. Không xa như trước nữa.” Sam tháo ba lô đựng đồ ra, vụng về ngồi xuống nền nhà và cố gắng khoan chân lại. Lưng cậu đau ghê gớm do đi bộ quá lâu, đến nỗi cậu chỉ muốn được dựa lưng vào một trong những cây cột gỗ chạm trổ chống nóc lều, nhưng đồng lửa lại ở giữa nhà, mà cậu thì cần hơi ấm hơn là sự thoải mái. “Vài ngày nữa chúng ta sẽ đến nơi thôi.”

Sam có mang theo bản đồ nhưng nếu đây không phải là làng Cây Trắng thì có bản đồ cũng vô ích. Cậu băn khoăn không hiểu cô phải mình đã đi quá xa về hướng đông xung quanh hồ hay đã đi quá về hướng tây khi cậu cố gắng quay trở lại hai lần. Cậu bắt đầu thấy ghét hồ và sông suối. Phía trên không có đò hay cầu, điều đó có nghĩa phải đi vòng quanh mấy cái hồ để tìm chỗ lội qua được. Đi theo đường mòn bao giờ cũng dễ hơn vướng vào bụi rậm, đi vòng quanh đỉnh núi còn hơn là trèo qua nó. Nếu Bannen hay Dywen ở đây thì chúng ta đã đang ở Hắc Thành, được sưởi ấm trong những căn phòng tiện nghi rồi. Bannen đã chết, còn Dywen đi theo Grenn, Edd U Sầu và những người khác.

Tường thành dài ba trăm dặm và cao gần 200 mét, Sam tự nhắc mình. Nếu tiếp tục đi về phía nam, sớm muộn họ cũng sẽ thấy tường thành. Mà cậu chắc chắn họ đang đi về phía nam. Ban ngày đi theo hướng mặt trời, và vào những đêm sáng trăng, họ đi theo hướng ngôi sao Rồng Băng mặc dù họ ít đi vào ban đêm từ lúc con ngựa thứ hai chết. Ngay cả khi mặt trăng tròn đầy, đường đi dưới rừng cây vẫn quá tối, dễ dàng khiến Sam và cả con ngựa gãy chân. Chúng ta phải đi về hướng nam, chắc chắn phải như vậy.

Nhưng cậu không biết chắc mình đã đi chệch về phía tây hay phía đông bao xa. Họ sẽ đến được tường thành, đúng... chỉ một ngày hay nửa tháng nữa thôi, không thể lâu hơn thế... nhưng cổng thành ở đâu? Họ phải tìm thấy cổng Hắc Thành, đó là lối đi độc đạo xuyên qua tường thành dày 100 dặm.

“Tường Thành có lớn như Craster vẫn nói không?” Gilly hỏi.

“Lớn hơn chứ.” Sam cố nói giọng vui vẻ. “Đến mức cô không thể nhìn thấy những tòa lâu đài ẩn đằng sau tường thành đâu. Nhưng chúng ở đó đấy, rồi cô sẽ thấy. Tường Thành toàn là băng tuyết nhưng các lâu đài được làm bằng đá và gỗ. Có những tháp cao, mái vòm lớn và đại sảnh khổng lồ với ngọn lửa cháy bập bùng cả ngày lẫn đêm trong lò sưởi. Trong đó nóng lắm Gilly ạ, cô sẽ không tin nổi đâu.”

“Tôi đứng cạnh lò sưởi được không? Tôi và đứa bé ấy? Mẹ con tôi không đứng lâu đâu, chỉ đến khi mẹ con tôi ấm người lên thôi.”

“Cô đứng đó bao lâu cũng được. Cô cũng sẽ được ăn uống nữa. Rượu hâm nóng và một tô thịt nai hầm hành, rồi bánh mì vừa ra lò của Hobb, nóng hổi đến nỗi các ngón tay cô sẽ bỏng mất.” Sam rút găng tay trước đồng lửa và ngay lập tức cậu hối tiếc vì việc đó. Các ngón tay cậu bị tê cứng vì lạnh, nhưng khi ngón tay có cảm giác trở lại thì đau đến nỗi cậu suýt bật khóc. “Thỉnh thoảng mấy anh em cũng ngân nga ca hát,” cậu kể để quên đi cơn đau. “Dareon hát hay

nhất, nhưng họ đã pháí nó đến Trạm Đông rồi. Nhưng vẫn còn có Halder. Và Cóc nữa. Tên thật của nó là Todder, nhưng nó trông như một con cóc nên chúng tôi gọi nó như vậy. Nó thích hát nhưng giọng hát của nó thì rất tệ.”

“Thế anh có hát không?” Gilly chỉnh lại tấm lông thú khi cô đổi bên cho đứa bé bú bầu sữa bên kia.

Sam đỏ mặt. “Tôi... tôi cũng biết mấy bài. Khi còn nhỏ tôi rất thích hát. Tôi cũng thích nhảy, nhưng cha tôi không thích như vậy. Cha nói nếu muốn nhảy tôi phải ra ngoài sân, vừa nhảy tay vừa cầm kiếm mới được.”

“Anh có thể hát vài bài hát phương nam để ru đứa nhỏ không?”

“Cũng được.” Sam nghĩ một lát. “Có một bài hát ngài tư tế hay hát cho tôi và các chị gái nghe hồi nhỏ để ru bọn tôi ngủ. Đó là Bài ca của Thất Diện Thần.” Cậu hắng giọng và khẽ hát:

Nét mặt Đức Cha nghiêm nghị và mạnh mẽ,
người ngồi để phán xét đúng sai.
Người đo đếm cuộc sống này, ngắn hay dài,
và yêu thương con cái.
Đức Mẹ cho ta món quà cuộc sống
và trông nom những người vợ.
Nụ cười thánh thiện xoa dịu mọi xung đột
và yêu thương con cái.
Thần Chiến Binh đứng trước kẻ thù,
bảo vệ chúng ta trên mọi ngã.
Vớ kiếm và khiên, giáo và cung,
người bảo vệ lũ trẻ.
Bà Già thông thái,
người nhìn ra số phận của chúng ta đang trải ra trước mắt.
Thần thấp sáng ngọn đèn vàng,
soi đường chỉ lối cho con trẻ
Thần Thợ Rèn làm việc ngày đêm,
để thế giới của đàn ông trở nên chân chính.
Người làm ra cái búa, cuộc cày
và ánh lửa sáng cho trẻ con.
Thần Trinh Nữ nhảy múa trên trời cao,
người sống trong niềm khát khao của những ai đang yêu.
Nụ cười của người dạy cho đàn chim biết bay,
đưa những bé con vào giấc mộng.
Bảy vị thần đã làm nên tất cả,
luôn lắng nghe mỗi lần ta gọi.
Nào hãy nhắm mắt lại, con sẽ không vấp ngã,
họ đang dõi theo con, hỡi các bé yêu.
Nào hãy nhắm mắt lại, con sẽ không vấp ngã,
họ đang dõi theo con, hỡi các bé yêu.

Sam nhớ lần cuối cùng cậu hát bài này với mẹ để ru bé Dickon ngủ. Cha cậu nghe thấy liền tức giận xông vào. “Ta không muốn nghe thêm một lần nào nữa đâu đấy,” Lãnh chúa Randyll nói giọng cay nghiệt với mẹ cậu. “Bà đã làm hỏng một thằng con trai bằng mấy bài hát đó, bà định làm thế với đứa bé này nữa phải không?” Sau đó ông nhìn Sam rồi bảo, “nếu người muốn hát, ra chỗ các chị gái người mà hát. Ta không muốn người đến gần con trai ta.”

Con của Gilly đã ngủ. Nó là một sinh linh bé nhỏ và tĩnh lặng đến mức Sam lo ngại cho nó. Cậu bé thậm chí còn không có một cái tên. Cậu đã hỏi Gilly về việc đó nhưng cô gái nói đặt tên

cho đứa trẻ trước 2 tuổi sẽ là một điều xui xẻo. Rất nhiều đứa trẻ đã chết.

Cô gái nhét bầu vú vào bên trong tấm lông thú. “Hay quá. Anh hát rất hay.”

“Cô phải nghe Dareon hát. Giọng nó ngọt như rượu mật ong vậy.”

“Chúng tôi đã uống thứ rượu mật ngọt nhất vào ngày Craster biến tôi thành vợ. Đó là vào mùa hè, không lạnh chút nào.” Gilly nhìn cậu thắc mắc. “Anh mới hát về sáu vị thần phải không? Craster luôn nói với chúng tôi rằng những người phương nam như anh có bảy vị thần mà.”

“Bảy,” cậu công nhận, “nhưng không ai hát về Kẻ Lạ Mặt cả.” Khuôn mặt của vị thần này mang hình hài của cái chết. Ngay cả việc nhắc đến vị thần này cũng khiến Sam khó chịu. “Ta nên ăn cái gì đó. Một hai miếng thôi cũng được.”

Họ chẳng còn lại gì ngoài mấy cái xúc xích đen rắn như củi. Sam cắt cho mỗi người vài miếng mỏng. Phải dùng lực để cắt khiến cổ tay cậu đau đớn nhưng cậu đói đến mức đủ sức gan lì chịu đựng cơn đau ấy. Nếu nhai một lúc, mấy miếng xúc xích sẽ mềm ra và ăn cũng khá ngon. Những người vợ của Craster trộn xúc xích với tỏi.

Ăn xong, Sam ra ngoài đi tiểu và ngó chừng con ngựa. Cơn gió lạnh buốt từ phương bắc thổi đến khiến lá cây kêu lạo xạo khi cậu ngang qua. Cậu phải đập vỡ lớp băng trên mặt suối để ngựa có chỗ uống nước. Tốt hơn mình nên đưa ngựa vào trong nhà. Cậu không muốn sớm mai khi thức dậy lại thấy con ngựa chết cứng. Nhưng dù ngựa có chết, Gilly sẽ vẫn tiếp tục đi. Cô gái rất dũng cảm, chứ không giống cậu. Giá như cậu biết phải làm gì với cô một khi về đến Hắc Thành. Cô cứ nói đi nói lại rằng sẽ làm vợ cậu nếu cậu muốn, nhưng những người anh em của Đội Tuần Đêm không cưới vợ; hơn nữa, cậu là người Nhà Tarly vùng Đồi Horn, tức là cậu không bao giờ có thể cưới một đứa con gái du mục. Mình sẽ phải nghĩ về việc này. Miễn là sống sót về được đến Tường Thành, những chuyện còn lại không thành vấn đề.

Dẫn con ngựa đi dọc lối đi khá đơn giản. Ngược lại, đưa nó chui qua cửa ra vào không hề dễ nhưng Sam đã quyết tâm. Gilly đang lơ mơ ngủ khi cậu cho con ngựa vào được bên trong lều. Cậu buộc con ngựa vào một góc, cho thêm ít củi tươi vào đồng lửa, cởi chiếc áo choàng nặng trĩu ra rồi nhẹ nhàng luồn xuống dưới lớp lông thú, nằm bên cạnh cô gái du mục. Chiếc áo choàng của cậu đủ rộng để đắp và giữ ấm cơ thể cho cả ba.

Gilly ám mùi sữa quện với tỏi và mùi ẩm mốc của tấm lông thú cũ nhưng giờ cậu đã quen với mùi đó. Sam thấy mùi đó rất thơm. Cậu thích nằm ngủ bên cạnh cô, khiến cậu nhớ lại quãng thời gian từ rất lâu rồi, khi Sam còn ngủ chung giường với hai chị gái ở Đồi Horn. Nhưng khi Lãnh chúa Randyll quả quyết rằng việc ngủ chung giường với các chị sẽ khiến cậu mềm yếu như con gái, cậu phải ra ngủ riêng. Nhưng ngủ một mình trong phòng riêng chưa bao giờ khiến cậu mạnh mẽ hơn và dũng cảm hơn. Cậu tự hỏi không biết cha sẽ nói gì khi nhìn thấy cậu lúc này. Cậu hình dung mình sẽ nói với cha rằng, Thừa cha, con đã giết một tên Ngoại Nhân. Con đã đâm hẳn bằng con dao đá vỡ chai, và các anh em trong đội gọi con là Sam Sát Nhân. Nhưng ngay cả trong tưởng tượng, Lãnh chúa Randyll chỉ quắc mắt ngò vục.

Đêm đó giấc mơ của cậu mới thật lạ lùng. Cậu quay trở lại Đồi Horn, về đến lâu đài nhưng cha cậu không có ở đó. Bây giờ đó là lâu đài của Sam. Jon Snow cũng ở đó với cậu. Có cả Lãnh chúa Mormont – Gấu Già, Grenn, Edd U Sầu, Pyp và Cóc cùng tất cả những người anh em trong Đội Tuần Đêm, nhưng họ mặc áo choàng trắng thay vì mặc áo đen. Sam ngồi trên bàn cao thết đãi tất cả mọi người, cậu dùng thanh kiếm Tai Ương vĩ đại của cha cắt thịt nướng. Tiệc có cả bánh ngọt, rượu mật ong, ca hát và nhảy múa, ai ai cũng đều thấy ấm áp. Cậu về phòng khi bữa tiệc kết thúc, nhưng không về phòng ngủ của cha mẹ cậu, thay vào đó cậu về căn phòng nơi cậu từng ngủ chung với hai chị gái. Chỉ có điều chỗ của hai chị gái nó giờ là Gilly đang chờ đợi trên chiếc giường êm ái to lớn, không mặc gì ngoài tấm lông thú thùng thình và hai bầu vú đang rỉ

sữa.

Cậu bất chợt thức giấc trong cái lạnh và nỗi khiếp sợ.

Lửa đã lụi chỉ còn lại than hồng cháy âm ỉ giữa đồng tro tàn. Không khí dường như đóng băng, lạnh vô cùng. Trong góc nhà, con ngựa đang hí vang và hai chân sau của nó đang đá những khúc gỗ. Gilly ngồi bên đồng lửa, ôm chặt đứa bé vào lòng. Sam loạng choạng đứng dậy, hơi thở hỗn hển yếu ớt từ cái miệng há to. Lối đi dài chìm trong màn đêm với những cái bóng mỗi lúc một đen hơn. Lòng tay cậu dựng đứng lên.

Không có gì hết, cậu tự nhủ. Chỉ là mình đang lạnh thôi.

Thế rồi, ngay chỗ cửa ra vào, một trong những cái bóng chuyển động. Một cái bóng to lớn.

Đây vẫn là mơ thôi, Sam cầu nguyện. Ôi, xin hãy cho con vẫn đang ngủ, xin hãy cho đây là cơn ác mộng thôi. Nó chết rồi, nó chết rồi, mình đã nhìn thấy nó chết. “Nó đến vì đứa bé,” Gilly khóc. “Nó đánh hơi thấy thằng bé. Trẻ sơ sinh tỏa ra mùi của sự sống. Nó đến đây vì sự sống.”

Bóng đen to lớn cúi xuống để chui qua dầm cửa, đi vào trong sảnh, lê người về phía chúng. Trong ánh sáng mờ mờ của ngọn lửa, cái bóng hiện ra là Paul Nhỏ.

“Cút đi,” Sam thốt lên. “Chúng tao không muốn mày ở đây.”

Hai tay của Paul đen như than đá, khuôn mặt trắng như sữa, đôi mắt lóe lên màu xanh lạnh giá. Lớp băng tuyết phủ trắng bộ râu của nó, và trên vai nó, một con quạ đang cúi xuống rửa những mảng thịt trắng trên má nó. Sam xón tiểu ra quần, cậu cảm nhận được hơi ẩm đang chảy xuống dưới chân mình. “Gilly, giữ yên con ngựa và đưa nó ra ngoài. Cô phải làm ngay đi.”

“Còn anh...” cô lên tiếng.

“Tôi có dao đây. Một con dao găm làm bằng đá vỏ chai.” Cậu vừa lần tìm con dao vừa đứng lên. Cậu đã đưa con dao đầu tiên cho Grenn, nhưng may mắn thay cậu vẫn kịp nhớ lấy con dao của Lãnh chúa Mormont trước khi rời khỏi nhà của Craster. Cậu nắm chặt lấy con dao, di chuyển ra xa đồng lửa, cách xa Gilly và đứa bé. “Paul à?” Cậu cố lấy giọng dửng dưng cảm hết sức có thể nhưng tiếng phát ra lại lạc đi. “Paul Nhỏ. Mày biết tao không? Tao là Sam, Sam béo ú, Sam Sợ Chết, mày đã cứu mạng tao ở trong rừng. Mày vác tao đi khi tao không thể bước tiếp. Chưa từng có ai vác tao như vậy, trừ mày.” Sam lùi ra xa, tay nắm chặt con dao, sụt sịt. Mình đúng là thằng hèn. “Paul ơi, đừng hại chúng tao. Làm ơn đừng hại chúng tao. Tại sao mày lại muốn hại chúng tao chứ?”

Gilly bò lùi lại phía sau băng qua nền nhà bẩn thỉu. Tên xác sống quay đầu lại nhìn cô gái nhưng Sam hét lên “KHÔNG!” và nó ngoái lại. Con quạ trên vai nó rửa thịt từ một bên má nhọt nhọt đang phân hủy. Sam dúi con dao về phía trước, thở mạnh như lò bễ thợ rèn. Gilly đã đến được chỗ con ngựa. Sam cầu xin các vị thần hãy cho cậu sức mạnh. Một lần thôi xin hãy giúp đỡ con. Đủ lâu để cô ấy có thể thoát ra ngoài.

Paul Nhỏ tiến về phía cậu. Sam lùi dần lùi dần cho đến khi lưng chạm vào bức tường gỗ thô ráp. Cậu dùng cả hai tay để cầm con dao chặt hơn. Dường như tên xác sống không hề sợ con dao đá vỏ chai kia. Có lẽ nó không biết đó là cái gì. Nó di chuyển chậm chạp, nhưng chính Paul Nhỏ khi còn sống cũng không hề nhanh nhẹn. Sau lưng con thú, Gilly đang thì thầm để trấn tĩnh con ngựa và cố kéo nó ra phía cửa. Nhưng có lẽ con ngựa đã ngấm luồng hơi lạnh tỏa ra từ tên xác sống và bỗng trở nên bất kham, cứ lùi lại, gior bộ móng vung chới với vào không khí. Paul quay nhanh về phía phát ra tiếng động và dường như mất hết hứng thú với Sam.

Không còn thời gian để nghĩ, cầu nguyện, hay lo sợ nữa. Samwell Tarly phi người ra trước

và thọc con dao găm vào lưng Paul Nhỏ. Vì đang trong tư thế nghiêng người nên tên xác sống không nhận thấy Sam đang lao đến. Con quạ rít lên và bay lên không. “Mày chết đi!” Sam thét lên khi đâm dao vào người xác sống. “Mày chết đi, chết đi!” Sam vừa gào thét vừa đâm liên tiếp, tạo ra những vết rách rộng trên chiếc áo choàng nặng nề của Paul. Các mảnh đá vỏ chai văng tung tóe khi lưỡi dao vỡ vụn bởi chiếc áo giáp lưới dưới lớp áo len.

Sam rên rỉ, phả ra một lớp sương mù trắng trong không khí đen tối. Cậu buông cán dao vô tích sự xuống và hấp tấp lùi lại khi Paul Nhỏ quay người về phía cậu. Trước khi cậu kịp lấy ra con dao bằng thép mà người anh em nào cũng mang theo thì đôi tay đen ngòm của tên xác sống đã bóp chặt lấy cổ của cậu. Những ngón tay của Paul lạnh đến mức cậu thấy bỏng rát. Chúng ấn sâu vào phần thịt mềm ở cổ họng Sam. Chạy đi Gilly, cậu muốn thét lên nhưng chỉ phát ra những âm thanh tắc nghẹn.

Những ngón tay lỏng ngóng vung về cuối cùng cũng tìm thấy con dao, nhưng khi cầm phập vào bụng tên xác sống, mũi dao bị mắc kẹt trong chuỗi xích sắt, lưỡi dao xoay tròn tuột khỏi tay Sam. Các ngón tay của Paul Nhỏ xiết chặt hơn và bắt đầu vặn. Nó sắp bẻ gãy cổ mình, Sam tuyệt vọng nghĩ. Cậu cảm thấy cổ họng đông cứng lại, phổi như bốc cháy. Cậu dấm mạnh rồi giật cổ tay của nó ra nhưng vô ích. Cậu đá xoạc hai chân nó, nhưng vẫn vô ích. Thế giới như co lại thành hai ngôi sao xanh, một cơn đau chí mạng và luồng hơi lạnh khủng khiếp đến nỗi nước mắt như đóng băng trên đôi mắt cậu. Sam quẩn quại, kéo giật trong tuyệt vọng... và rồi nó lao đảo xô về phía trước.

Paul Nhỏ to béo và rất khỏe nhưng Sam vẫn nặng cân hơn nó, đám xác sống thường rất lỏng ngóng, cậu đã thấy điều đó trên đỉnh Năm Đấm. Sự di chuyển bất ngờ khiến Paul loạng choạng lùi lại một bước, rồi người sống và kẻ chết cùng nhau ngã sầm xuống đất. Cú va chạm đánh bật một bàn tay xác sống ra khỏi cổ họng Sam, cho cậu cơ hội được hít thở thật nhanh trước khi những ngón tay băng giá quay trở lại. Cậu thấy vị máu tanh trong miệng. Sam ngoái cổ tìm kiếm con dao, rồi bỗng nhìn thấy ánh sáng màu cam mờ mờ trước mắt. Lửa! Chỉ còn than hồng lẫn trong đồng tro tàn, nhưng vẫn là lửa... cậu không thể hít thở hay suy nghĩ gì được... Sam vặn người sang bên, kéo Paul theo mình... cánh tay cậu quật xuống nền đất bẩn thỉu, quờ quạng, chói với, làm tro bụi bay tứ tung, cho đến khi bàn tay cậu cảm thấy thứ gì đó nóng nóng... một khúc than hoa, lửa cháy âm ỉ đỏ trong đồng tro đen... ngón tay của cậu nắm chặt cục than và đập mạnh vào miệng của Paul, mạnh đến nỗi cậu cảm thấy rằng xác sống vỡ vụn.

Mặc dù vậy, bàn tay ghì xiết của tên xác sống không hề rời lỏng. Những ý nghĩ cuối cùng của cậu trôi về người mẹ đã yêu thương cậu và người cha luôn thất vọng vì cậu. Lối đi dài quay mòng mòng trước mắt khi cậu nhìn thấy một làn khói bay lên giữa mấy cái răng gãy của Paul. Và khuôn mặt của xác chết bốc cháy, đôi bàn tay biến mất.

Sam hít thở và yếu ớt lăn ra xa. Xác sống đang cháy, lớp tuyết phủ trên bộ râu nó chảy xuống để lộ ra lớp thịt phía dưới bị cháy đen. Sam nghe tiếng con quạ kêu rít lên nhưng Paul không phát ra âm thanh nào. Khi hắn há miệng, chỉ có ngọn lửa phun ra. Và đôi mắt hắn... đã biến mất, ánh mắt xanh lạnh đã biến mất.

Cậu bò ra cửa. Không khí lạnh đến nỗi hít vào cũng thấy đau nhưng đó là nỗi đau ngọt ngào. Cậu thò đầu ra khỏi lối đi. “Gilly?” cậu gọi to. “Gilly, tôi giết nó rồi. Gil...” Cô bé đứng dựa lưng vào thân cây đước, hai tay ôm ghì lấy đứa bé. Đám xác sống bủa vây quanh hai mẹ con. Có đến một tá, hai chục, nhiều lắm... có kẻ vốn là dân du mục vẫn khoác trên mình bộ lông thú và da người... và rất nhiều trong số đó từng là anh em của Sam. Sam nhìn thấy gã Lark vùng Sisterman, gã Hồn Ma, Ryles. Cái bấu trên cổ Chett màu đen, một lớp tuyết mỏng phủ trên những nốt u nhọt của hắn. Và xác sống kia trông giống Hake lắm, mặc dù cũng khó biết chắc chắn vì nó chỉ còn nửa đầu. Chúng đã phanh thây con ngựa tội nghiệp, đang moi ruột gan nó ra với những bàn tay dẫm máu. Một luồng hơi nhọt nhọt bay lên từ bụng con vật.

Sam thút thít. “Thật không công bằng...”

“Công bằng.” Con quạ đậu trên vai nó. “Công bằng, xa, sợ.” Nó vỗ cánh và rít lên cùng với tiếng thét của Gilly. Đám xác sống đang tiến sát về phía cô. Cậu nghe tiếng lá cây màu đỏ thẫm của cây mao lương đang rì rào, thì thầm với nhau bằng thứ ngôn ngữ mà cậu không hiểu nổi. Ánh sao dường như chuyển động, xung quanh chúng hàng cây cũng đang rên rỉ, cọt két. Mặt mũi Sam Tarly tái nhợt thành màu sữa đông đặc và đôi mắt trợn trừng. Quạ! Chúng ở trên cây đước, hàng trăm, hàng ngàn con đang đậu trên những nhánh cây xương trắng lộ ra giữa những tán lá. Cậu nhìn thấy đàn quạ rít lên, rải rộng những đôi cánh đen, rồi từng bầy giập dũ sà xuống đám xác sống. Chúng bầu xung quanh mặt Chett, mổ lia lịa vào đôi mắt xanh của hắn, rồi bu quanh gã người Sister, và rỉa những mảng thịt lớn từ cái đầu vỡ nát của Hake. Bầy quạ đông đến nỗi Sam ngẩng lên nhưng không thấy ánh trắng đâu nữa.

“Đi,” con quạ đậu trên vai hắn nói, “Đi, đi, đi.”

Sam chạy, luồng hơi lạnh giá phả ra từ miệng cậu. Xung quanh cậu, đám xác sống đang đập vào những đôi cánh đen và những cái mỏ sắc đang lao vào chúng, và đám xác sống không hề kêu rít hay la hét. Đàn quạ bỏ qua Sam. Cậu nắm tay Gilly, kéo cô bé ra khỏi cây đước. “Chúng ta phải đi thôi.”

“Nhưng đi đâu?” Gilly chạy theo cậu, tay vẫn bế chặt đứa con. “Chúng đã giết chết ngựa của chúng ta, làm sao ta có thể...”

“Người anh em!” Tiếng gọi sắc lẹm trong đêm, vang lên giữa tiếng rít của hàng ngàn con quạ. Dưới rừng cây, một người đàn ông quấn chặt từ đầu đến chân bằng tấm vải đen xám đang cười trên một con nai sừng tấm. “Lại đây,” người đó gọi. Chiếc mũ trùm đầu che kín khuôn mặt người đó.

Người đó mặc đồ đen. Sam đẩy Gilly về phía ông ta. Con nai sừng tấm thật lớn, một con nai khổng lồ, từ vai xuống đã cao hơn 2 mét, với bộ khung gạc rộng lớn. Con vật quỳ xuống để chúng trèo lên. “Lên nào,” người ngồi trên nói rồi với xuống bằng bàn tay đeo găng để kéo Gilly lên ngồi đằng sau ông ta. Sau đó đến lượt Sam. “Xin đa tạ,” cậu hỗn hển nói. Nhưng chỉ đến khi nắm bàn tay đó, cậu mới nhận ra rằng người đàn ông kia không hề đeo găng. Bàn tay đó đen xì và lạnh giá, với những ngón tay cứng như đá.

ARYA

Lên đến đỉnh núi và nhìn thấy con sông, Sandor Clegane ghì cương ngựa và chửi thề.

Cơn mưa trút xuống từ bầu trời đen kịt hung dữ đang chém rào rào như hàng ngàn thanh kiếm xuống dòng nước xanh đục. Dòng sông phải rộng đến cả dặm, Arya nghĩ bụng. Hàng trăm ngọn cây vươn lên khỏi dòng nước xoáy, cành cây giơ lên chói với như những cánh tay của người đang chìm. Những thảm lá dày ướt sũng nước nghẽn lại ven bờ, xa xa phía con kênh cô thoáng thấy thứ gì đó xám ngoét và trương phồng lên, có lẽ là một con hươu hoặc con ngựa chết đang trôi lênh phênh xuôi dòng. Có cả âm thanh gì đó, tiếng kêu ùng ục khe khẽ vừa đủ nghe thấy, giống như tiếng chó gầm gừ trước lúc sủa vang.

Arya vặn vẹo trên yên ngựa và cảm thấy sợi xích của Chó Săn đang đâm vào lưng. Hai cánh tay hắt ghì chặt cô; hắt đeo một chiếc vòng bằng thép bảo vệ vết thương trên bàn tay trái bị bỏng, nhưng cô đã thấy hắt thay băng, phần thịt của vết thương vẫn trầy trụa và rỉ máu. Không biết vết bỏng có đau đớn không nhưng Sandor Clegane không hề biểu hiện gì.

“Đây có phải Xoáy Nước Đen không?” Họ đã cưỡi ngựa một quãng đường dài trong mưa và đêm tối, xuyên qua những khu rừng không có đường mòn và những ngôi làng không tên tuổi nên Arya không còn định hướng được mình đang ở đâu.

“Đó là con sông chúng ta cần phải vượt qua, người chỉ cần biết thế thôi.” Thỉnh thoảng Clegane cũng trả lời cô, nhưng hắt đã cảnh cáo cô không nên phản ứng thái quá. Ngay ngày đầu tiên hắt đã đưa ra rất nhiều lời cảnh cáo như thế. “Lần tới người đánh ta, ta sẽ trói tay người ra sau lưng,” hắt nói. “Nếu người tìm cách bỏ trốn, ta sẽ trói hai chân người. Còn la hét hay cắn ta lần nữa, ta sẽ bịt miệng người lại. Hoặc chúng ta cưỡi ngựa chung hoặc ta sẽ vắt người ngang lưng ngựa rồi buộc lại như một con lợn đang bị đem đi xẻ thịt đấy. Người chọn đi.” Cô chọn cưỡi ngựa chung với hắt nhưng lần đầu tiên hạ trại, đợi đến khi cô tưởng hắt đã ngủ say, cô tìm một cục đá to và nhọn để đập mạnh vào cái đầu xấu xí của hắt. Phải lặng lẽ như một cái bóng, cô tự nhủ và bò về phía hắt, nhưng như vậy vẫn chưa đủ lặng lẽ. Hóa ra Chó Săn không hề ngủ. Hoặc hắt đã tỉnh giấc. Dù gì thì đôi mắt hắt cũng mở to, miệng co rúm lại và hắt ném hòn đá ra xa như thể cô chỉ là một đứa con nít. Cô chỉ có thể đá hắt. “Ta tha cho người lần này,” hắt nói và ném mạnh hòn đá vào bụi rậm, “nhưng nếu người tiếp tục ngu ngốc lần nữa, ta sẽ đánh người một trận.”

“Tại sao người không giết ta như người đã giết Mycah?” Arya thét lên. Cô vẫn tỏ ra thách thức, tức giận hơn là sợ hãi.

Hắt đáp lại bằng cách túm áo chèn của cô và kéo mạnh cô vào sát khuôn mặt bị bỏng của hắt. “Nếu người nhắc lại cái tên đó một lần nữa, ta sẽ đánh người đau đớn đến nỗi người sẽ ước gì ta hãy giết người đi.”

Sau lần đó, mỗi khi đi ngủ, hắt đều cuộn cô trong chiếc chăn dành cho ngựa và buộc dây từ đầu đến chân, khiến cô trông như đứa trẻ bị quấn chặt trong đồng tã lót.

Chắc chắn đó là Xoáy Nước Đen, Arya quả quyết khi nhìn những làn mưa tạt xuống mặt sông. Chó Săn là con chó của Joffrey, hắt đang đưa mình về Tháp Đỏ để nộp cho Joffrey và thái hậu. Ước gì mặt trời ló rạng để cô có thể định hướng được mình đang đi đâu. Càng nhìn vào đám rêu bám trên thân cây cô càng thấy rối rắm. Ở Vương Đô, Xoáy Nước Đen không rộng như thế này, nhưng đó chỉ là trước cơn mưa thôi.

“Các bãi nông đều đã biến mất,” Sandor Clegane nói, “và ta cũng sẽ không cố bơi qua đó đâu.”

Vậy chẳng có cách nào để qua sông, cô thầm nghĩ. Lãnh chúa Beric chắc chắn sẽ đuổi kịp. Clegane thúc mạnh con ngựa đen chạy vòng đến ba lần để thoát khỏi sự truy đuổi, thậm chí có lần còn phi ngựa đến nửa dăm giữa dòng sông nước đang dâng cao... nhưng mỗi lần vòng ngựa lại, Arya vẫn mong nhìn thấy đám người sống ngoài vòng pháp luật. Cô đã cố gắng giúp họ bằng cách khắc tên lên thân cây khi chui vào bụi cây để tiểu, nhưng đến lần thứ tư thì cô bị hấn phát hiện, và việc đó buộc phải kết thúc. Không sao đâu, Arya tự nhủ, Thoros sẽ tìm ra mình bằng ngọn lửa của ông ấy. Chỉ là ông ấy chưa đến thôi. Chưa nhưng một khi họ băng qua con sông kia rồi thì...

“Harroway không xa đây lắm,” Chó Săn nói, “Ở đó Lãnh chúa Roote nhốt con ngựa hai đầu biết bơi dưới nước của Cự vương Andahar. Chúng ta có thể phi ngựa qua sông.”

Arya chưa bao giờ nghe nói về Cự vương Andahar. Cô cũng chưa bao giờ nhìn thấy con ngựa hai đầu, lại còn biết bơi dưới nước nữa nhưng cô biết rằng không nên hỏi thì tốt hơn. Cô giữ im lặng và ngồi thẳng lưng khi Chó Săn quay ngựa phi nước đại men theo đường núi ngoằn ngoèo, xuôi theo hạ lưu con sông. Ít nhất thì với hướng đi này nước mưa sẽ chỉ hắt vào lưng họ mà thôi. Hai mắt cô đã bị nước mưa làm cho cay xè và nước mắt chảy xuống má như thể đang khóc. Sói không bao giờ khóc, cô tự nhủ.

Mới về chiều nhưng trời đã nhá nhem tối. Họ đã không nhìn thấy mặt trời nhiều ngày đến mức cô không đếm nổi. Arya ướt như chuột, mình mẩy ê ẩm, sổ mũi và đau nhức. Cô cũng bị sốt và cảm thấy vài cơn rung mình ớn lạnh nhưng khi cô nói với Chó Săn rằng mình đang ốm, hấn chỉ càu nhàu. Hấn nói, “Lau mũi đi rồi ngâm miêng lại.” Hấn ngủ trên lưng ngựa nửa quãng thời gian họ đi, để mặc cho con ngựa tự men theo lối đi của người dân hoặc những con đường mòn. Con ngựa đua lớn gần bằng ngựa chiến nhưng chạy nhanh hơn nhiều. Chó Săn gọi nó là Kẻ Lạ Mặt. Đã có lần Arya định trộm con ngựa trong lúc Clegane đang đi tiểu, và cô nghĩ mình sẽ chạy thoát trước khi bị hấn tóm lại. Nhưng Kẻ Lạ Mặt suýt nữa ngoạm mất mặt cô. Với ông chủ, con ngựa hiền lành như một con ngựa thiện giả, và nó thể hiện bản tính nóng nảy khi đối mặt với những người khác. Cô chưa bao giờ gặp con ngựa nào biết cắn và đá nhanh đến thế.

Họ cưỡi ngựa dọc bờ sông suốt nhiều giờ, lội qua hai nhánh sông đục ngầu trước khi đến nơi mà Sandor Clegane đã nhắc đến. “Làng của Lãnh chúa Harroway,” hấn nói và khi nhìn thấy rõ ngôi làng, hấn rủa, “khốn kiếp!” Ngôi làng chìm trong nước và bị bỏ hoang. Dòng nước dâng cao tràn qua cả bờ sông. Những gì còn sót lại của làng Harroway chỉ là tầng trên của quán trọ bằng vách đất và phen, mái vòm bầy cạnh của nhà thờ đã bị chìm, hai phần ba ngọn tháp đá tròn, vài mái rạ trơ khung và một rừng ống khói.

Nhưng Arya nhìn thấy khói tỏa ra từ tòa tháp và phía dưới một ô cửa sổ tò vò có một chiếc thuyền đẩy bằng được cột chặt. Con thuyền có đến một tá khe chèo và một đôi đầu ngựa tạc bằng gỗ to lớn nằm ở hai đầu chiếc thuyền. Cô nhận ra đó chính là con ngựa hai đầu. Có một ngôi nhà bằng gỗ lợp mái cỏ ở giữa khoang thuyền và khi Chó Săn khum bàn tay gọi to thì có hai người đàn ông lộ ra. Người thứ ba xuất hiện bên khung cửa sổ của tòa tháp tròn, giơ cây cung đã lắp tên sẵn sàng. “Các người muốn gì?” hấn quát lên qua dòng nước đục ngầu đang dâng cuộn cuộn.

“Đưa bọn ta qua đó,” Chó Săn trả lời.

Hai người đàn ông trên thuyền bàn bạc với nhau. Một người có mái tóc hoa râm, cánh tay vạm vỡ và lưng còng bước ra mạn thuyền. “Người sẽ phải trả công đấy.”

“Ta sẽ trả.”

Sẽ trả bằng gì? Arya bắn khoản tự hỏi. Đám người sống ngoài vòng pháp luật đã lấy hết vàng của Clegane, nhưng biết đâu Lãnh chúa Beric đã để lại cho hấn ít bạc hoặc tiền xu. Một chuyến chắc không quá mấy xu...

Bọn họ lại nói gì đó với nhau. Cuối cùng gã lưng gù quay người gọi vang một tiếng. Thêm sáu người nữa xuất hiện và họ kéo mũ trùm kín đầu che mưa. Nhiều người nữa chui ra từ cửa sổ tòa tháp và nhảy tót xuống mạn thuyền. Một nửa trong số họ trông giống hệt gã lưng gù, như thể họ có họ hàng với nhau. Vài người tháo xích và nhấc sào lên trong khi những người khác luồn những mái chèo gỗ nặng trịch vào khe chèo. Con thuyền lúc lắc qua lại và chầm chầm trượt xuống bãi nông, mái chèo lướt êm hai bên mạn. Sandor Clegane cười ngửa xuống dốc để đón thuyền.

Khi mũi thuyền sau chạm vào sườn đồi, mấy gã chèo thuyền mở cánh cửa lớn phía dưới đầu con ngựa và thả tấm ván bằng gỗ nặng xuống. Con ngựa Kẻ Lạ Mặt chùn lại bên mép nước nhưng Chó Săn nhấn gót vào sườn con vật và thúc nó lên cầu. Gã gù đang đợi họ trên khoang. Hắn mỉm cười và hỏi, “Ngài hiệp sĩ, ướm vậy đủ rồi hả?”

Miệng của Chó Săn co rúm lại. “Ta cần thuyền của ngươi, không phải khiêu hài hước chết tiệt đâu.” Hắn xuống ngựa và kéo Arya theo. Một gã lái đò giơ tay cầm cương của Kẻ Lạ Mặt. “Không cần,” Clegane nói khi con ngựa giơ vó lên đá. Gã lái đò nhảy lùi lại, trượt chân trên khoang thuyền trơn tuột vì nước mưa, móng gã rơi phịch xuống sàn thuyền, và gã chửi thề.

Gã lái đò gù lưng không cười nữa. “Chúng tôi đưa ông qua sông,” gã nói giọng câu bẩn, “ông mất một đồng tiền vàng, thêm một đồng cho con ngựa và một đồng nữa cho thằng bé.”

“Ba đồng tiền vàng?” Clegane tuôn ra một tràng cười. “Với ba đồng vàng ta dư sức mua cả con thuyền chết tiệt này.”

“Ấy là năm ngoái thôi. Giờ trên con sông này, tôi cần nhiều tay chèo và người chống sào hơn để không phải thấy cảnh chúng ta bị cuốn hàng trăm dặm ra ngoài biển. Tùy ông thôi. Hoặc là ba đồng vàng, hoặc là ông phải dạy con ngựa chết tiệt kia biết đi trên nước.”

“Ta rất khoái kẻ cướp thật thà. Ta chấp nhận giá đó. Ba đồng vàng... khi ngươi đưa chúng ta qua bờ bắc an toàn.”

“Trả tiền ngay, hoặc là không đi đâu hết.” Gã giơ mạnh cánh tay vạm vỡ với bàn tay chai sạn nắm lại.

Clegane khua thanh kiếm, hơi nhấc lưỡi kiếm ra khỏi bao. “Ngươi hãy chọn đi. Vàng bên bờ bắc hoặc thép bên bờ nam.”

Gã lái đò nhìn mặt Chó Săn. Arya dám nói rằng gã không thích khuôn mặt gã đang nhìn chút nào. Đằng sau là cả tá những người đàn ông khỏe mạnh với mái chèo và cột chống bằng gỗ chắc nịch trong tay nhưng không kẻ nào lao tới giúp gã. Nếu hợp sức, họ có thể áp đảo Sandor Clegane mặc dù trước khi bị hạ hắn sẽ lấy mạng vài tên. Lát sau, gã gù hỏi. “Làm cách nào chúng tôi biết là ông không nói chơi?”

Hắn nói dối đấy, cô những muốn hét lên; nhưng thay vào đó, cô chỉ cắn môi.

“Danh dự của một hiệp sĩ,” Clegane lạnh tanh nói.

Thậm chí hắn cũng không phải là hiệp sĩ. Nhưng cô cũng không nói ra điều đó.

“Thôi được.” Gã lái đò đập hai tay vào nhau, “Vây khẩn trương lên, chúng tôi sẽ đưa ông qua sông trước khi trời tối. Hãy buộc chặt con ngựa kia vào, tôi không muốn nó hoảng sợ khi chúng ta vượt sông. Nếu cha con ông muốn sưởi ấm thì bên trong có bếp lửa đấy.”

“Tôi không phải con trai ông ta!” Arya giận dữ nói. Điều đó còn tệ hơn cả việc bị nhầm với con trai. Cô giận dữ đến nỗi định cho bọn họ biết cô thực sự là ai nhưng Sandor Clegane đã kịp

tóm lấy cổ áo cô và một tay nhắc bổng cô lên. “Ta phải nói bao nhiêu lần nữa ngươi mới ngậm cái miệng thối của ngươi lại hả?” Hắc lắc cô mạnh đến nỗi rằng cô va vào nhau lách cách, rồi hắc thả cô xuống. “Vào trong hong khô người đi.”

Arya làm theo lời hắc. Lò than bằng sắt cháy đỏ rực, hơi nóng làm căn phòng trở nên ngột ngạt. Được đứng bên bếp lửa, hơ đôi bàn tay và hong khô chút ít thật là thích thú, nhưng ngay khi cảm nhận thấy con thuyền đang chuyển động dưới chân mình thì cô đi ra qua cánh cửa trước.

Con ngựa hai đầu lướt đi êm ru chậm chậm qua bãi nông, rẽ đường đi giữa rừng ống khói và những nóc nhà của làng Harroway đang chìm trong biển nước. Cả chục người đang chèo thuyền trong khi bốn người khác dùng sào đẩy con thuyền ra xa mỗi khi họ đến gần một tảng đá, cái cây hay ngôi nhà bị chìm. Gã gù điều khiển bánh lái. Mưa quất xuống những tấm ván gỗ nhẵn nhụi trên khoang thuyền và hắt vào hai cái đầu ngựa. Arya lại ướt sũng nhưng cô không quan tâm. Cô muốn quan sát. Cô nhận thấy người cầm cung vẫn đứng bên cửa sổ tòa tháp. Ánh mắt gã dõi theo cô khi chiếc thuyền trượt xuống dòng nước. Cô tự hỏi không biết gã có phải Lãnh chúa Roote mà Chó Săn đã nhắc đến hay không. Trông gã không giống quý tộc lắm. Nhưng trông cô cũng đâu có giống một tiểu thư.

Khi họ rời ngôi làng và hòa vào con sông, dòng nước trở nên dữ dội hơn nhiều. Qua làn mưa phủ mờ xám xịt, Arya thấy cột trụ đá cao phía bên bờ xa xa, chắc hẳn để đánh dấu nơi con thuyền cập bờ, nhưng ngay khi nhìn thấy cột trụ, cô nhận thấy họ đang bị đẩy ra xa nó; họ đang đi bị cuốn xuống hạ lưu. Lúc này, những tay lái chèo phải khua mạnh hơn để chiến đấu với cơn thịnh nộ của dòng sông. Lá cây, cành cây gãy cuốn qua rất nhanh, như thể chúng vừa bị bọ cạp đốt vậy. Những người chống sào nhoài ra đẩy hết các vật cản trôi đến gần. Trời cũng đã nổi gió. Mỗi lần quay đầu nhìn về thượng lưu, Arya lại bị nước mưa hắt đầy mặt. Con ngựa Kẻ Lạ Mặt hí vang và đá loạn xạ khi cảm nhận được con thuyền đang chuyển động dưới chân nó.

Nếu mình nhảy qua mạn thuyền, dòng nước sẽ cuốn mình đi trước khi Chó Săn biết mình đã biến mất. Cô ngoái ra sau và thấy Sandor Clegane đang vật lộn với con ngựa hoảng loạn và cố gắng trấn tĩnh nó. Cô chưa bao giờ có cơ hội tốt hơn để thoát khỏi hắc. Có thể mình sẽ chết đuối. Anh Jon vẫn nói mình bơi giỏi như cá, nhưng với sức nước thế này, đến cá cũng gặp rắc rối. Nhưng chết đuối còn hơn là đến Vương Đô. Cô nghĩ đến Joffrey và lén ra phía mũi thuyền. Nước sông đục ngầu và bị nước mưa quất xuống trông giống một món súp đặc sệt. Arya tự hỏi không biết nước lạnh đến chừng nào. Mình không thể ướt hơn bây giờ được nữa. Cô đặt tay lên mạn thuyền.

Nhưng một tiếng thét bất ngờ làm đứt mạch suy tính trước khi cô định nhảy xuống sông. Toán chèo đồ lao nhanh ra trước, tay lăm lăm sào. Ngay lúc đó cô không hiểu đang xảy ra chuyện gì. Nhưng rồi cô nhìn thấy một thân cây bật gốc, khổng lồ và đen sì đang lao thẳng về phía họ. Mớ rễ cây và cành lá rối tung nhô lên khỏi mặt nước như những cánh tay chấp chới của con thủy quái khổng lồ. Những người chèo thuyền phải gồng mình chống chọi với sức nước, cố tránh cú va chạm có thể khiến con thuyền lật úp hoặc bị đâm thủng. Người điều khiển bánh lái không ngừng xoay tay lái, con ngựa ở mũi thuyền chòng chành xuôi theo dòng nước, nhưng với tốc độ rất chậm. Thân cây nâu đen bóng lao về phía họ y như một phiến gỗ phá thành vụn.

Khi thân cây cách mũi thuyền không quá 2 mét, những người cầm sào đã với tới nó. Một cây sào bị gãy, gây ra tiếng rắc rắc kéo dài như thể con thuyền đang gãy ra dưới chân họ. Nhưng người cầm sào thứ hai gắng hết sức dúi mạnh cây sào vào thân cây, đủ mạnh để đẩy nó ra xa. Thân cây lướt qua cách con thuyền chỉ vài phân, còn cành cây vươn ra như những bộ móng vuốt cào vào đầu ngựa. Ngay khi tưởng rằng họ đã thoát, một cành cây phía trên của con quái vật đập mạnh vào thuyền. Con thuyền giật mạnh, khiến Arya trượt ngã đau đớn trong tư thế quỳ một gối. Người đàn ông với chiếc sào bị gãy không được may mắn như thế. Cô nghe thấy ông ta thét lên khi bị văng ra khỏi mạn thuyền. Rồi làn nước cuồng nộ nuốt chửng nạn

nhân và ông ta đã biến mất khi Arya kịp đứng dậy. Một người chớp ngay lấy cuộn dây chèo nhưng không còn thấy ai để ném dây xuống cứu nữa.

Có lẽ ông ta sẽ dạt vào đâu đó phía cuối dòng, Arya cố tự nhủ như vậy nhưng ý nghĩ đó thật giả dối. Cô không muốn nhảy xuống sông bơi nữa. Khi Sandor Clegane quát cô quay vào trong trước khi bị hấn đánh đòn, cô ngoan ngoãn làm theo. Sau đó con thuyền phải vất vả lắm mới quay lại đúng hướng đi, giữa dòng nước dữ chỉ muốn cuốn trôi mọi thứ ra biển cả.

Cuối cùng họ cũng cập bờ, cách bờ cũ đúng 2 dặm về phía hạ lưu. Con thuyền đâm sầm vào bờ mạnh đến nỗi một chiếc sào nữa bị gãy, và Arya suýt nữa lại trượt chân. Sandor Clegane nhắc bổng cô lên lưng con ngựa Kẻ Lạ Mặt như thể cô chỉ là một con búp bê. Toán lái đồ nhìn họ với ánh mắt thất thần và kiệt sức, trừ người đàn ông lưng gù và gã chìa tay ra đòi tiền, “sáu đồng vàng,” gã nói, “ba đồng phí qua sông, còn ba đồng bù cho người chống sào thiệt mạng.”

Sandor Clegane lục lọi hầu bao của hấn và dúm một xấp giấy da dê nhàu nát vào lòng bàn tay gã gù. “Đây. Ta trả người mười đồng.”

“Mười?” Gã gù chưa hiểu ra sao. “Cái gì đây?”

“Giấy ghi nợ cho người đã chết, đáng giá chín ngàn đồng vàng hoặc khoảng chừng đó.” Chó Săn nhảy lên yên ngồi phía sau Arya rồi cúi xuống mỉm cười đầy vẻ khó chịu. “Mười đồng trong số đó là của ngươi. Ngày nào đó ta sẽ quay lại để lấy số còn lại, vậy nên ngươi đừng tiêu hết đấy.”

Gã nheo mắt nhìn xấp giấy. “Giấy ghi nợ? Giấy quái quỷ gì vậy? Ngươi đã hứa sẽ trả bằng đồng vàng cơ mà. Ngươi đã hứa bằng danh dự của một hiệp sĩ.”

“Hiệp sĩ chẳng có danh dự qué gì hết. Đó là một bài học dành cho ngươi đấy.” Chó Săn thúc mạnh con ngựa Kẻ Lạ Mặt và phi nước đại dưới màn mưa. Đám thợ chèo thuyền chửi rửa thậm tệ sau lưng bọn họ, vài người còn ném đá theo. Clegane phớt lờ cả đá và những lời chửi rửa, và rất lâu trước khi họ biến mất giữa những lùm cây, tiếng con sông gầm gừ nhỏ dần, nhỏ dần phía sau họ. “Sáng mai con thuyền mới sang sông được,” hấn nói, “và mấy gã này sẽ không ngốc nghếch lần nữa để chấp nhận mấy lời hứa từ tờ giấy đó đâu. Nếu đám bạn của ngươi đang đuổi theo chúng ta, chắc chắn chúng phải là dân bơi lội cừ khôi.”

Arya cúi xuống và nín thở. Valar morghulis, tất cả các người sẽ phải chết hết, cô buồn rầu nghĩ. Ser Flynn, Ser Meryn, vua Joffrey, thái hậu Cersei. Dunsen, Polliver, Raff, Ser Gregor, Cù Léc. Và Chó Săn, Chó Săn, Chó Săn.

Khi mưa tạnh mây tan, cô run rẩy và nước mũi chảy ròng ròng nhiều đến mức Clegane phải dừng ngựa nghỉ đêm, thậm chí hấn cũng thử nhóm lửa. Nhưng củi ướt quá. Hấn thử mọi cách vẫn không bén lửa. Cuối cùng hấn giận dữ đá văng đồng củi. “Khốn kiếp,” hấn chửi thề, “Ta ghét lửa.”

Họ ngồi trên những tảng đá ẩm ướt dưới gốc sồi, lắng nghe tiếng nước mưa nhỏ từ vòm lá xuống và ăn bữa tối lạnh lẽo với bánh mì cứng, pho mát mốc meo và xúc xích hun khói. Chó Săn lấy dao găm cắt mỏng xúc xích, hấn nheo mắt lại khi bắt gặp Arya đang nhìn chằm chằm vào con dao của hấn. “Đừng có nghĩ đến nó.”

“Đâu có,” cô nói dối.

Hấn khịt khịt mũi tỏ ý dự biết cô đang nghĩ gì, nhưng hấn vẫn đưa cho cô một miếng xúc xích dày. Arya nhai xúc xích và quan sát hấn một lúc. “Ta chưa bao giờ đánh chị ngươi,” Chó Săn nói. “Nhưng ta sẽ đánh ngươi nếu ngươi ép ta. Dừng ngay ý tìm cách giết ta đi. Ý nghĩ đó không mang lại kết quả tốt đẹp cho ngươi đâu.”

Cô không nói gì. Cô gặm xúc xích và lạnh lùng nhìn hắn. Rắn như đá, cô thầm nghĩ.

“Ít nhất người cũng dám nhìn vào mặt ta. Ta cho phép người đấy, con sói cái con ạ. Sao người lại thích mặt ta nhỉ?”

“Ta không thích. Mặt bồng của người trông gớm ghiếc.”

Clegane đưa cho cô một khoanh pho mát găm ở mũi dao. “Người ngu lắm. Chạy trốn ích gì cho người? Sẽ có kẻ xấu xa hơn bắt người lại thôi.”

“Không đâu,” cô bướng bỉnh nói, “không ai xấu xa hơn người đâu.”

“Đấy là người chưa biết anh trai ta. Gregor từng giết một tên vì hắn dám ngủ ngáy đấy. Mà tên đó chính là lính của anh ta.” Khi hắn nhai, phía mặt bị bồng kéo căng ra, làm miệng hắn co rúm lại thật xấu xí và kỳ dị. Hắn không còn môi ở phía bên má đó nữa mà chỉ còn lại một mẩu tai.

“Ta có biết anh trai người.” Bây giờ Arya mới nghĩ có lẽ tên Núi Yên Ngựa tồi tệ hơn hẳn thật. “Hắn, Dunsen và Polliver, Raff và cả gã Cù Léc nữa.”

Chó Săn tỏ ra ngạc nhiên. “Làm sao mà đứa con gái quý báu của Ned Stark lại biết những loại người đó vậy? Gregor không bao giờ đưa đàn chuột hôi hám đó của hắn vào trong thành.”

“Ta biết chúng khi bị bắt trong làng.” Cô ăn pho mát và lấy một khoanh bánh mì to. “Chính là ngôi làng gần hồ nước, nơi chúng bắt được Gendry, ta và Bánh Nóng. Chúng bắt cả Lommy Tay Xanh nữa, nhưng Raff Ngọt Ngào đã giết nó chỉ vì chân nó bị đau.”

Miệng Clegane co rúm lại. “Bắt người? Anh trai ta bắt được người?” Rồi hắn phá lên cười. “Chắc chắn Gregor không biết hắn bắt được ai, đúng không? Chắc chắn hắn không biết, nếu không hắn đã lôi cổ người về Vương Đô dù người mặc sức giãy đạp với la hét, rồi hắn sẽ ném phịch người vào lòng mộ Cersei. Ôi, điều đó mới ngọt ngào làm sao. Chắc chắn ta sẽ nói tin này cho hắn nghe, trước khi ta moi tim hắn.”

Đó không phải lần đầu tiên hắn nói đến việc sẽ giết tên Núi Yên Ngựa. “Nhưng hắn là anh trai của người,” Arya ngờ vực nói.

“Chẳng lẽ người chưa từng có một người anh em nào mà người muốn giết sao?” Hắn lại cười. “Hoặc có thể là chị gái?” Có lẽ hắn đã nhận ra điều gì đó trên nét mặt cô, vì hắn nghiêng hẳn người về phía cô. “Sansa. Phải không hả? Con sói cái muốn giết con chim bé nhỏ xinh đẹp.”

“Không,” Arya cãi lại, “ta muốn giết người.”

“Vì ta chém thẳng bạn bé nhỏ của người ra làm đôi à? Ta thề rằng ta từng giết nhiều người hơn thế. Có thể việc đó khiến ta trở thành quái vật. Có thể người nghĩ đúng, nhưng chính ta từng cứu chị gái người đấy. Đúng ngày đám đông lôi cổ cô ta từ trên ngựa xuống, ta đã xông tới cứu và đưa con bé ấy về lâu đài, nếu không con bé đó hẳn đã nhận được những gì mà Lollys Stokeworth từng nhận. Và con bé ấy còn hát cho ta nghe. Người không biết việc đó đúng không? Nhưng đúng là chị người đã hát cho ta nghe một bài hát rất hay.”

“Người nói dối,” cô nói ngay lập tức.

“Đừng tưởng người biết tất cả mọi việc. Vịnh Xoáy Nước Đen ư? Người nghĩ chúng ta ở chỗ quái quỷ nào thế? Người nghĩ chúng ta đang đi đâu nào?”

Sự khinh miệt trong giọng nói của hắn khiến cô lưỡng lự trả lời. “Quay về Vương Đô,” cô nói,

“ngươi đang đưa ta về cho Joffrey và thái hậu.” Không phải, cô bắt chợt nhận ra, điều đó thể hiện qua cách hắt đặt câu hỏi. Nhưng cô cần phải nói gì đó.

“Đúng là một con sói cái ngu si.” Giọng hắt thô thiển và cứng rắn như cái bàn nạo sắt. “Joffrey chó chết, thái hậu chó chết và tên lùn chó chết mà mẹ ta gọi là em trai. Ta đã xong việc với kinh thành của chúng, xong việc với đám Ngự Lâm Quân, xong luôn cả việc với Nhà Lannister. Ta hỏi ngươi, một con chó phải làm gì cho đám sư tử nào?” Hắt lấy bầu nước, tu một hơi dài. Lau miệng xong, hắt đưa cho Arya bầu nước và nói, “đó là sông Trident, nhóc con ạ. Sông Trident, không phải Vịnh Xoáy Nước Đen đâu. Cố mà nhớ lấy điều đó, nếu ngươi có thể. Sáng mai chúng ta sẽ ra đến vương lộ. Sau đó chúng ta đi lại sẽ dễ dàng hơn nhiều, tiến thẳng đến Song Thành. Đích thân ta sẽ tận tay giao ngươi cho mẹ ngươi, chứ không phải tên Lãnh chúa Tia Chóp hay tên thầy tu đồ giả mạo kia.” Hắt cười toe toét trước nét mặt của cô. “Ngươi nghĩ lũ bạn người sống ngoài vòng pháp luật của ngươi là những kẻ duy nhất nghĩ thấy mùi tiền chuộc thôi sao? Dondarrion lấy vàng của ta, vậy nên ta bắt ngươi. Ta cho ngươi hay, ngươi đáng giá gấp đôi những gì chúng lấy của ta. Thậm chí, ngươi còn đáng giá hơn thế nếu ta bán ngươi cho Nhà Lannister như ngươi lo sợ, nhưng ta sẽ không làm thế. Con chó cũng phát mệt vì bị đá. Nếu Sói Trẻ có trí khôn của một con cóc, hắt sẽ phong cho ta làm lãnh chúa và mời ta tham gia vào quân lực của hắt. Hắt cần ta, hoặc hắt chưa biết điều đó. Biết đâu ta sẽ giết Gregor cho hắt, và hắt sẽ thích cho mà xem.”

“Anh ấy sẽ không bao giờ tiếp nhận ngươi,” cô cãi lại, “Không bao giờ là ngươi.”

“Vậy ta sẽ lấy thật nhiều vàng, cười vào mặt hắt, và biến. Nếu hắt không tiếp nhận ta, khôn hồn thì hãy giết ta, nhưng hắt sẽ không làm thế đâu. Hắt rất giống cha hắt, đó là điều ta nghe người ta nói về hắt. Hắt sẽ cư xử tốt với ta. Kiểu gì ta cũng thắng. Và ngươi cũng nên thế, con sói cái ạ. Vì thế, hãy thôi rên rỉ và cãi lại ta đi, ta phát ốm rồi. Ngậm miệng lại và làm những gì ta bảo, và biết đâu chúng ta sẽ kịp tham dự đám cưới khốn kiếp của cậu ngươi.”

JON

Con ngựa cái đang thở dốc nhưng Jon không thể cho nó nghỉ. Cậu phải tới Tường Thành trước đội quân của Magnar. Có lẽ cậu cũng ngủ gục trên yên ngựa; nếu không rất khó để có thể ngồi vững khi còn thức. Bên chân bị thương càng ngày càng đau đớn. Cậu không dám nghỉ đủ lâu để lành vết thương. Đã thế mỗi lần lên ngựa cậu lại khiến nó toác thêm ra.

Khi lên tới đỉnh gò cao và nhìn thấy vệt vương lộ màu nâu trước mắt trải dài xuyên qua đồi núi và vùng đồng bằng, cậu vỗ vỗ cổ con ngựa và nói, “Cô bé, giờ chúng ta chỉ cần đi theo con đường đó. Sẽ sớm về đến Tường Thành thôi.” Lúc này, chân cậu cứng như gỗ và cơn sốt khiến đầu óc cậu quay cuồng, đến nỗi đã hai lần cậu nhận thấy mình đi sai đường.

Sắp về đến Tường Thành rồi. Cậu hình dung các bằng hữu đang ngồi trong đại sảnh uống món rượu được hâm nóng. Hobb bận bịu với nào ấm nào cốc, Donal Noye ở trong lò rèn, Maester Aemon ở trong phòng riêng bên dưới chuồng ngựa. Còn Gấu Già thì sao? Rồi cả Sam, Grenn, Edd U Sầu, và Dywen với hàm răng gỗ... Jon chỉ có thể cầu nguyện cho vài người thoát được khỏi đỉnh Năm Đấm.

Cậu cũng nghĩ nhiều đến Ygritte. Cậu nhớ mùi tóc, nhớ hơi ấm từ cơ thể cô... và nét mặt khi cô cắt cổ người đàn ông già tội nghiệp kia. Người thật sai lầm khi yêu cô ta, một giọng nói thì thầm trong đầu cậu. Người thật sai lầm khi bỏ lại cô ấy, một giọng khác quả quyết. Cậu tự hỏi liệu cha cậu có bị giằng xé như thế không khi rời bỏ mẹ cậu để quay về với phu nhân Catelyn. Cha đã thề nguyện một lòng một dạ với phu nhân Stark, còn mình đã thề nguyện trung thành với Đội Tuần Đêm.

Cậu đi gần hết thị trấn Mole, nhưng cơn sốt khiến cậu không biết mình đang ở đâu. Cả thị trấn gần như chìm dưới lòng đất, chỉ lác đác vài mái nhà nhỏ hiện ra dưới ánh trăng nhợt nhạt. Nhà thổ chỉ là một túp lều nhỏ, chẳng lớn hơn nhà xí là mấy, chiếc đèn lồng đỏ kêu cọt két trong gió như con mắt đỏ ngầu nhìn xuyên qua đêm đen. Jon xuống ngựa, suýt ngã nhào khỏi lưng ngựa khi hét gọi hai thằng nhóc coi chuồng ngựa dậy. “Ta cần một con ngựa mới đóng sẵn yên và dây cương,” cậu nói giọng cương quyết. Hai thằng nhỏ mang cho cậu những thứ cậu yêu cầu, thêm cả một bầu rượu và nửa ổ bánh mì. “Đánh thức mọi người dậy,” cậu nói, “Cảnh báo họ rằng đám dân du mục đang ở phía nam của Tường Thành. Tập trung đồ đạc và tìm đến Hắc Thành ngay.” Cậu nhảy lên lưng con ngựa thối đen, hai hàm răng nghiến chặt vì chân đau và phi nước đại về hướng bắc.

Khi những ngôi sao nhạt dần trên bầu trời phương đông, Tường Thành hiện ra trước mắt cậu, nhô lên khỏi rừng cây và làn sương sớm. Ánh trăng nhợt nhạt phản chiếu trên lớp băng. Cậu thúc ngựa chạy tiếp theo con đường trơn trượt xám xịt cho đến khi nhìn thấy những tòa tháp canh bằng đá và đại sảnh bằng gỗ của Hắc Thành lộ rõ như đồng đồ chơi đổ vỡ dưới vách đá khổng lồ. Đến lúc đó Tường Thành rực lên sắc tím hồng nhờ ánh bình minh.

Không có lính gác ra lệnh dừng lại khi cậu băng qua khu nhà phụ. Không ai chặn đường đi của cậu. Hắc Thành đồ sộ y như Greyguard. Những đám cỏ nâu mọc lên giữa những vết nứt trên nền đá ở sân trong. Lớp tuyết lâu ngày phủ kín mái trại lính Flint và chất đông trên tường phía bắc tòa tháp Hardin - Jon vẫn thường ngủ ở đây trước khi trở thành hộ vệ của Gấu Già. Những vệt bồ hóng do khói bốc lên tạo thành vệt dài trên tường tháp tưởng chỉ huy. Sau vụ hỏa hoạn, tướng Mormont đã chuyển tới Tháp Vua nhưng Jon cũng không nhìn thấy ánh sáng ở đó. Từ dưới mặt đất nhìn lên, cậu không biết liệu có lính tuần canh đi lại trên Tường Thành cao bảy trăm tấc phía trên hay không, nhưng cậu không thấy bóng người trên cầu thang hình chữ chi trông như lưỡi tầm sét bằng gỗ khổng lồ hướng về phía nam.

Nhưng có khói bốc lên từ ống khói trong kho vũ khí; chỉ là một làn khói mỏng manh gần

như vô hình trên nền trời phương bắc xám xịt. Jon xuống ngựa rồi bước tập tễnh về phía đó. Hơi ẩm tỏa ra từ cánh cửa mở như hơi thở nóng nực của mùa hè vậy. Bên trong, Donal Noye một-tay đang thổi bể rên. Ông ngẩng đầu lên khi nghe thấy tiếng động. “Jon Snow sao?”

“Không thể là ai khác.” Jon mỉm cười, bất chấp cơn sốt, kiệt sức, chân đau nhức, Magnar, người đàn ông già, Ygritte, Mance, bất chấp tất cả. Thật sung sướng khi được quay trở về nơi này, thật sung sướng khi được nhìn thấy Noye với cái bụng bự, ống tay áo xắn cao và mặt mũi lồm chồm râu đen.

Người thợ rèn nơi tay khỏi bể rên. “Mặt cậu...”

Cậu đã gần như quên mất khuôn mặt mình. “Một con đại bàng định móc mắt tôi.”

Noye nhú mày. “Có sẹo hay nhăn nhui thì đó vẫn là khuôn mặt mà tôi đã nhìn thấy lần cuối. Chúng tôi nghe kể cậu đã đi theo Mance Rayder.”

Jon bấu vào cánh cửa để đứng cho vững. “Ai nói với ông vậy?”

“Jarman Buckwell. Cậu ta trở lại đây hai tuần trước. Đội trinh sát của cậu ta khẳng định đã tận mắt thấy cậu cưỡi ngựa đi bên cạnh đám dân du mục, và còn thấy cậu mặc cả áo choàng da cừu nữa.” Noye nhìn cậu. “Ta thấy nửa phần sau là sự thật.”

“Tất cả là thật,” Jon thú nhận, “từ đầu đến cuối.”

“Vậy ta có nên lấy kiếm moi ruột cậu không?”

“Không. Tôi chỉ hành động theo lệnh. Mệnh lệnh cuối cùng của Qhorin Cụt Tay. Noye, đội quân đầu cả rồi?”

“Đang bảo vệ Tường Thành trước đám bạn dân du mục của cậu.”

“Phải, nhưng bảo vệ ở đâu?”

“Mọi nơi. Trinh sát thấy Harma Đầu Chó ở rừng-ven-hồ, Rattleshirt ở Long Barrow, toán Weeper gần Icemark. Dọc khắp Tường Thành... bọn chúng ở khắp nơi, leo gần tới Cổng Hoàng Hậu, tấn công cổng Greyguard, tập trung trên Trạm Đông... nhưng chỉ thoáng thấy bóng chiếc áo choàng đen là bọn chúng biến mất hết. Nhưng rồi hôm sau chúng lại xuất hiện ngay ở nơi khác.”

Jon nén lại một tiếng rên. “Đòn nghi binh. Ông có nhận thấy rằng Mance muốn chúng ta dàn mỏng lực lượng không?” Và chính Bowen Marsh đã hiến kế đó cho Mance, “Cổng phía này nhưng đòn tấn công lại từ phía kia.”

Noye băng ngang căn phòng. “Chân cậu ướt sũng máu rồi.”

Jon mệt mỏi nhìn xuống. Đúng vậy. Vết thương của cậu lại toác ra. “Một vết thương do tên bản...”

“Mũi tên của dân du mục.” Đó không phải là câu hỏi. Noye tuy chỉ còn một cánh tay nhưng cánh tay ấy vạm vỡ và cuộn cuộn cơ bắp. Ông đưa tay đỡ Jon. “Mặt mũi cậu trắng bệch, máu chảy nhiều quá. Ta sẽ đưa cậu đến chỗ Aemon.”

“Không còn thời gian đâu. Đám dân du mục đang ở phía nam của Tường Thành, và chúng sẽ xuất hiện từ Vương Miện Hoàng Hậu để tấn công cổng thành.”

“Bao nhiêu tên?” Noye dìu Jon ra khỏi cửa.

“Một trăm hai mươi tên được trang bị khí giới đầy đủ, ấy là xét theo nghĩa đầy đủ của dân du mục. Áo giáp đồng, một vài vũ khí bằng thép. Ở đây còn lại bao nhiêu người?”

“Hơn bốn mươi người,” Donal Noye đáp. “Tàn tật và ốm yếu, cùng vài thằng bé non choẹt vẫn đang trong quá trình huấn luyện.”

“Khi Marsh rời đi, ông ấy đã chỉ định ai là người quản thành?”

Người thợ rèn cười vang. “Ser Wynton, xin các thánh thần che chở cho ông ấy. Vị hiệp sĩ cuối cùng trông lâu đài và trong số chúng ta. Vấn đề là, Stout dường như quên mất và không ai lao đến nhắc nhở ông ấy. Có lẽ giờ này ta giống chỉ huy nhất. Kẻ lãnh lặn nhất trong số những kẻ tàn tật.”

Ít nhất chiến tranh cũng dành cho người lãnh lặn. Người thợ rèn một tay là một chiến binh can trường, dũng cảm và dày dặn kinh nghiệm. Còn Ser Wynton Stout... ông ấy từng là một chiến binh rất giỏi, ai cũng công nhận vậy, nhưng giờ ông đã 80 tuổi, sức khỏe và sự khôn ngoan đều đã hao mòn. Có lần ông ấy ngủ gật ngay trong bữa tối và suýt chết đuối trong bát súp đậu.

“Con sói tuyết của cậu đâu?” Noye hỏi khi họ băng qua sân.

“Bóng Ma. Tôi đã phải bỏ nó lại khi leo lên Tường Thành. Tôi đã hy vọng nó sẽ tìm được đường quay về đây.”

“Thật tiếc, cậu nhóc ạ. Không thấy dấu vết nào của nó cả.” Họ tập tễnh bước đến cánh cửa buồng học sĩ, bên trong một tòa tháp bằng gỗ chạy dài dưới chuồng quạ. Người thợ rèn đá chân vào cửa. “Clydas!”

Lát sau, một người đàn ông nhỏ thó lưng gù trong bộ quần áo màu trắng ló đầu ra. Đôi mắt màu hồng nhỏ xíu của ông ta mở to khi nhìn thấy Jon. “Đặt cậu nhóc xuống. Tôi sẽ đi tìm học sĩ về.”

Lửa đang cháy trong lò sưởi, khiến căn phòng khá ngọt ngào. Hơi ấm khiến Jon buồn ngủ. Ngay khi Noye đặt cậu nằm xuống, cậu nhắm mắt lại để thế giới thôi quay vòng vòng trước mắt. Cậu nghe thấy tiếng quạ kêu và tiếng càu nhàu trên chuồng quạ. “Snow,” một con quạ nói. “Snow, snow, snow.” Jon nhớ đó là việc của Sam. Liệu Samwell Tarly đã trở về an toàn hay đó chỉ là tiếng quạ thôi?

Không lâu sau Maester Aemon tới. Ông tiến đến chậm chạp với những bước thận trọng, một bàn tay lồm đồm của ông đặt lên cánh tay Clydas. Trên chiếc cổ khảm khiêu là chuỗi xích nặng nề gồm các mắt xích vàng, bạc lấp lánh giữa mắt xích sắt, chì, thiếc và những kim loại tầm thường khác. “Jon Snow,” ông nói, “khi nào khỏe hơn, cậu phải kể cho tôi nghe tất cả những điều cậu đã làm và đã thấy. Donal, đặt ấm rượu và bộ dụng cụ bằng sắt của ta lên bếp. Ta cần chúng nóng đỏ lên. Clydas, ta cần con dao sắc của ngươi.” Vị học sĩ đã hơn 100 tuổi, teo tóp, yếu ớt, tóc rụng hết và mắt lòa. Nhưng dù đôi mắt trắng đục đó không còn nhìn thấy gì thì trí thông minh của ông vẫn sắc bén như ngày nào.

“Đám dân du mục đang tràn tới,” Jon nói với ông khi Clydas đưa lưỡi dao dọc ống quần của cậu và cắt miếng vải dày màu đen đã cứng lại vì vết máu khô và ướt đẫm máu mới. “Chúng tràn đến từ phía nam. Chúng tôi đã trèo lên Tường Thành...”

Maester Aemon đưa tấm vải băng thô ráp lên ngực khi Clydas đã cắt băng ra.

“Tôi đã đi với chúng. Qhorin Cụt Tay đã lệnh cho tôi gia nhập đội quân của bọn chúng.” Jon co rúm người lại khi ngón tay của học sĩ sờ nắn vết thương của cậu. “Gã Magnar vùng Thenn –

á á á á á á, đau quá.” Cậu nghiêng chặt răng lại. “Gấu Già đâu rồi?”

“Jon... ta rất đau lòng khi phải nói chuyện này, nhưng tướng chỉ huy Mormont đã bị chính bàn tay của các anh em áo đen giết tại nơi ở của Craster.”

“Anh em... người của chúng ta ư?” Lời nói của Aemon khiến cậu đau đớn gấp trăm lần so với những ngón tay của ông. Jon nhớ lần cuối cùng cậu nhìn thấy Gấu Già, khi ông đứng trước lều và con quạ đậu trên vai ông liên tục đòi ăn ngô. Mormont chết rồi ư? Cậu đã lo sợ điều đó kể từ khi chứng kiến hậu quả của cuộc chiến trên đỉnh Năm Đấm, nhưng cậu vẫn không khỏi choáng váng. “Ai đã ra tay? Ai đã làm phản?”

“Garth vùng Oldtown, Ollo Lòng Thông, Dirk... bọn cướp, những tên hèn nhát và lũ giết người, chính là bọn chúng. Lẽ ra chúng ta phải biết trước điều đó. Đội Tuần Đêm không còn như xưa nữa. Quá ít người trung thực để đưa những kẻ đểu cáng vào đúng quy củ.” Donal Noye lật mặt dao của học sĩ trên bếp lửa. “Mười hai người đàn ông đích thực đã quay trở về. Gồm Edd U Sầu, Khổng Lồ, mấy chàng trai vùng Aurochs bạn của cậu. Chúng tôi nghe được chuyện từ họ.”

Chỉ mười hai người thôi sao? Hai trăm người giỏi nhất của Đội Tuần Đêm đã cùng tướng chỉ huy Mormont rời khỏi Hắc Thành. “Vậy Marsh là tướng chỉ huy sao?” Quạ Lạ tốt bụng và là viên hộ vệ cận cù, nhưng ông ấy không hề phù hợp để đối mặt với đám dân du mục.

“Hiện tại là thế, cho tới khi chúng ta tổ chức một phiên bầu chọn,” Maester Aemon nói, “Clydas, mang cho ta bình rượu.”

Một phiên bầu chọn. Khi mà Qhorin Cụt Tay và Ser Jaremy Rykker đều đã chết, chú Ben Stark vẫn mất tích, còn ai để chọn đây? Chắc chắn không thể chọn Bowen Marsh hay Ser Wynton Scout. Liệu Thoren Smallwood hay Ser Otyr Wythers có thoát khỏi đỉnh Năm Đấm không? Không, sẽ là Cotte Pyke hoặc Ser Denys Mallister. Nhưng ai mới được chứ? Các chỉ huy ở Tháp Đêm và Trạm Đông đều tài giỏi, nhưng họ là những người hoàn toàn khác; Ser Denys nhã nhặn, thận trọng, nghĩa hiệp nhưng ông đã già; Pyke trẻ hơn, vốn là con rơi, ăn nói cộc cằn và cực kỳ liều lĩnh. Tệ hơn nữa là hai người này vốn có hiềm khích với nhau. Gấu Già luôn phải tách họ ra xa và canh giữ hai đầu đối lập của Tường Thành. Jon biết người Mallister không tin tưởng người Quần Đảo Iron.

Cơn đau khiến cậu nhớ đến tai họa của chính mình. Vị học sĩ siết chặt tay cậu. “Clydas, mang rượu anh túc ra đây.”

Jon cố nhồm dậy. “Tôi không cần đâu.”

“Cậu sẽ cần,” Aemon nói chắc chắn, “sẽ rất đau đấy.”

Donal Noye băng ngang phòng và đẩy cậu nằm xuống. “Hãy nằm yên nếu không tôi sẽ trói cậu vào đấy.” Mặc dù chỉ dùng một tay nhưng người thợ rèn giữ cậu như thể cậu là một đứa trẻ vậy. Clydas quay trở lại với bình rượu xanh và một chiếc cốc tròn bằng đá. Maester Aemon rót đầy cốc và nói, “Cậu uống cốc rượu này đi.”

Cậu cảm thấy vị máu trộn lẫn với một thứ thuốc đặc sệt, trắng như vôi. Tất cả những gì cậu có thể làm là cắn chặt môi lại để không nôn ọc ra.

Clydas mang vào một chậu nước ấm để Maester Aemon rửa sạch mủ và máu ở vết thương cho cậu. Mặc dù ông đã nhẹ nhàng hết sức có thể nhưng chỉ một cái động chạm nhẹ nhất cũng khiến Jon muốn hét lên. “Người của Magnar rất có kỷ luật và họ có khí giới bằng đồng,” cậu kể cho họ nghe. Nói chuyện giúp cậu quên đi cơn đau dưới bắp chân.

“Magnar là lãnh chúa vùng Skagos,” Noye nói. “Ở Trạm Đông có những người Skagos, lần đầu tiên tôi đến Tường Thành, tôi nhớ là đã nghe thấy chúng nói về ông ta.”

“Ta nghĩ là Jon đang sử dụng từ ngữ theo ý nghĩa cổ xưa của nó,” Maester Aemon nói, “không phải tên dòng tộc mà là tước hiệu. Nó xuất phát từ Cổ Ngữ.”

“Nó có nghĩa là lãnh chúa,” Jon đồng tình. “Styr là Magnar của nơi nào đó được gọi là vùng Thenn, ở tí xa phía bắc của Frostfang. Hẳn có một trăm lính riêng, và khoảng hai chục lính đột kích nắm rõ địa thế của vùng Quà Tặng gần bằng chúng ta. Nhưng có điều Mance không tìm thấy chiếc tù và đó. Tù Và Mùa Đông, đó là thứ mà hẳn đang đào bới dọc sông Milkwater để tìm cho ra.”

Maester Aemon ngừng lại, tay ông cầm chiếc khăn mặt. “Tù Và Mùa Đông là một truyền thuyết cổ xưa. Chẳng lẽ vị Vua-Ngoài-Tường-Thành thực sự tin rằng vật đó có tồn tại sao?”

“Tất cả bọn chúng đều tin điều đó,” Jon đáp. “Ygritte nói họ đã đào hàng trăm ngôi mộ... mộ của các vị vua và các vị anh hùng, không bỏ sót ngôi mộ nào trong thung lũng sông Milkwater, nhưng họ chưa hề...”

“Ygritte là ai?” Donal Noye cắt lời cậu.

“Một phụ nữ của tộc người tự do.” Cậu phải giải thích thế nào với họ về Ygritte đây? Cô nòng nài, khôn ngoan, vui nhộn, rằng cô có thể hôn một người đàn ông, hoặc cắt cổ anh ta. “Cô ấy đi cùng Styr, nhưng cô ấy không... cô ấy trẻ, thực ra chỉ là một cô bé, hoang dã, nhưng cô ấy...” Cô ấy giết một người đàn ông già chỉ vì ông ta đã nhóm lửa. Lưỡi cậu cứng đờ và líu ríu vùng vằng. Món thuốc nhựa cây anh túc đang làm mờ suy nghĩ của cậu. “Tôi đã phá vỡ lời thề và đến với cô ấy. Tôi không cố ý, nhưng...” Đó là sai lầm. Sai lầm khi yêu cô ấy, sai lầm khi rời bỏ cô ấy... “Tôi đã không đủ mạnh mẽ. Cụt Tay lệnh cho tôi đi cùng với họ để theo dõi, tôi không được chùn bước, tôi...”

Đầu cậu có cảm giác như bị một miếng vải len ướt dầm buột kín.

Maester Aemon lại ngửi vết thương của Jon lần nữa. Rồi ông đặt miếng vải đầy máu vào chậu và nói, “Donal, vui lòng mang cho ta con dao nóng đến đây. Ta cần cậu giữ chặt cậu ta.”

Mình sẽ không kêu thét, cậu tự nhủ khi nhìn thấy lưỡi dao nung đỏ rực. Nhưng cậu cũng không giữ được lời hứa đó. Donal Noye ghì chặt cậu xuống, còn Clydas giúp định hướng bàn tay cho học sĩ. Jon không động đậy, cậu chỉ liên tục dấm mạnh nắm tay vào bàn. Trong cơn đau kinh khủng đó, cậu cảm thấy mình thật nhỏ bé, yếu đuối và vô dụng, không khác gì một đứa trẻ gào khóc trong đêm tối. Ygritte, cậu nghĩ đến cô khi ngửi thấy mùi hôi khét của da thịt bị cháy và tiếng thét của cậu như vọng đến tận tai cô. Ygritte, ta phải thét lên. Ngay lập tức, cơn đau bắt đầu lắng xuống. Nhưng rồi lưỡi dao lại chạm vào cậu một lần nữa và cậu ngất lịm.

Khi mở hé mắt, cậu thấy mình được đắp chăn len và lại có cảm giác lâng lâng. Dường như cậu không thể cử động, nhưng cũng không sao. Đã có lúc cậu mơ đến Ygritte đang ở bên, đôi tay dịu dàng của cô đang âu yếm cậu. Cuối cùng cậu nhắm mắt và ngủ thiếp đi.

Lần thức dậy sau đó không êm ái như vậy. Căn phòng chìm trong bóng tối nhưng dưới lớp chăn len, cơn đau quay trở lại, cơn đau nhức nhối ở chân bỗng trở thành con dao nung đỏ dù chỉ một cử động nhỏ. Khó khăn lắm Jon mới cố ngó xuống xem chân của mình còn giữ lại được không. Choáng váng, cậu kìm nén một tiếng thét rồi dấm mạnh tay xuống.

“Jon à?” Một ngọn nến hiện ra, và một khuôn mặt thân quen đang nhìn cậu, người đó có đôi tai to lớn và những đường nét quá đối thân quen. “Cậu không nên cử động.”

“Pyp ư?” Jon đưa tay ra và cậu ta siết chặt tay cậu. “Tôi cứ tưởng cậu đã đi...”

“...với Quả Lựu Già ư? Không, ông ấy thấy tôi còn non và xanh lắm. Grenn cũng đang ở đây.”

“Tôi đây.” Grenn bước đến phía bên kia chiếc giường. “Tôi ngủ quên.”

Cổ họng Jon khát khô. “Nước,” cậu hỗn hển. Grenn mang nước đến và đưa lên miệng cậu. “Tôi đã nhìn thấy đỉnh Năm Đấm,” cậu nói sau khi uống một hơi dài. “Máu, lũ ngựa chết... Noye nói mười hai người đã quay trở về... gồm những ai vậy?”

“Dywen, Khổng Lồ, Edd U Sầu, Donnel Hill, Ulmer, Lew Tay Trái, Garth. Thêm bốn hoặc năm người nữa. Và tôi.”

“Còn Sam?”

Grenn quay mặt đi. “Jon, cậu ấy giết được một tên Ngoại Nhân. Tôi đã chứng kiến cảnh đó. Cậu ấy đâm nó bằng con dao đá vỡ chai mà cậu đưa cho cậu ta, và chúng tôi gọi cậu ấy là Sam Sát Nhân. Cậu ấy ghét bị gọi như thế lắm.”

Sam Sát Nhân. Jon không thể hình dung liệu có chiến binh nào như Sam. “Chuyện gì xảy ra với cậu ấy?”

“Chúng tôi bỏ cậu ấy lại,” Grenn đau khổ thốt lên. “Tôi đã lay, la hét gọi cậu ấy, thậm chí tát vào mặt cậu ấy nữa. Khổng Lồ đã cố kéo chân cậu ấy, nhưng Sam nặng quá. Chắc cậu vẫn còn nhớ khi tập luyện cậu ta thường nằm dưới đất, cuộn tròn người lại rồi khóc lóc chứ? Nhưng ở Craster cậu ấy thậm chí không hề khóc. Dirk và Ollo đập phá mọi bức tường để tìm thức ăn, Garth và Garth đánh nhau, một vài kẻ khác hãm hiếp vợ của Craster. Edd U Sầu nhận thấy bọn của Dirk sẽ giết tất cả những người trung thành để bịt đầu mối, trong khi chúng đồng gấp đôi bọn tôi. Chúng tôi đành để Sam lại với Gấu Già. Jon, cậu ấy không chịu đi.”

Cậu ấy là anh em của các cậu mà, cậu suýt nói vậy. Làm sao các cậu có thể bỏ cậu ấy lại với đám dân du mục và bọn sát nhân chứ?

“Có thể cậu ta vẫn còn sống,” Pyp nói. “Sáng mai tất cả chúng ta sẽ đều ngạc nhiên nhìn thấy cậu ta phi ngựa quay về cũng nên.”

“Với cái đầu của Mance Rayder nữa chứ.” Jon thấy Grenn đang cố tỏ ra vui vẻ. “Sam Sát Nhân!”

Jon cố ngồi dậy lần nữa. Cổ găng đó vẫn là một sai lầm y như lần đầu. Cậu hét ầm lên và luôn miệng chửi rủa.

“Grenn, đi gọi Maester Aemon dậy đi,” Pyp nói, “Nói với ông ấy rằng Jon cần thêm sữa anh túc.”

Đúng thế đây, cậu nghĩ vậy nhưng lại nói. “Không. Tên Magnar...”

“Chúng tôi biết,” Pyp đáp. “Nhóm tuần canh trên Tường Thành được cảnh báo cần trọng ở phía nam và Donal Noye đã phái vài người đến đỉnh Weatherback canh chừng vương lộ rồi. Maester Aemon còn gửi quạ tới Trạm Đông và Tháp Đêm nữa.”

Maester Aemon lê bước đến cạnh giường, một tay ông đặt lên vai Grenn. “Jon, hãy nhẹ nhàng với chính mình. Cậu tỉnh lại là tốt, nhưng cậu phải đợi vết thương lành. Chúng ta rót rượu đun sôi vào vết thương và đắp thuốc cây tầm ma, hạt mù tạt và bột mì lên men rồi băng lại, nhưng nếu cậu không nghỉ ngơi thì...”

“Tôi không thể.” Jon cố vượt qua cơn đau để gương dậy. “Mance sẽ sớm tấn công chỗ này... hàng ngàn quân, thêm cả bọn khổng lồ và voi ma mút... mọi người đã gửi tin đến Winterfell chưa? Và báo tin cho đức vua nữa?” Mồ hôi túa ra trên trán cậu. Cậu nhắm mắt lại một lát.

Grenn ngạc nhiên nhìn Pyp. “Cậu ấy không biết rồi.”

“Jon,” Maester Aemon nói, “đã có rất nhiều chuyện đã xảy ra kể từ khi cậu ra đi, trong đó không có mấy tin tốt lành. Balon Greyjoy tự xưng vương lần nữa và hấn cử tàu chiến đánh chiếm phương bắc. Vua mọc lên như nấm và chúng ta đã gửi thư thỉnh cầu đến tất cả bọn họ, nhưng sẽ không có ai đến giúp đâu. Gươm đao của bọn họ phải phục vụ vô khối việc khác cấp bách hơn, trong khi chúng ta đang ở quá xa và đã bị lãng quên. Còn Winterfell... Jon, hãy mạnh mẽ lên... Winterfell không còn nữa...”

“Không còn nữa?” Jon nhìn chằm chằm vào đôi mắt trắng đục của Aemon và nhăn mặt. Các em tôi đang ở Winterfell. Bran và Rickon...”

Vị học sĩ chạm vào trán cậu. “Jon, ta rất tiếc. Các em trai cậu đã bị giết theo lệnh của Theon Greyjoy, sau khi hấn chiếm Winterfell nhân danh cha của hấn. Khi các chư hầu của cha cậu đe dọa sẽ lấy lại Winterfell, hấn thiêu rụi lâu đài.”

“Hai em của cậu đã được báo thù.” Grenn tiếp lời. “Con trai của Bolton đã giết sạch bọn người Đảo Iron và nghe nói anh ta đã lột từng mảng da của Theon Greyjoy để trừng phạt những gì hấn đã làm.”

“Jon, tôi rất tiếc.” Pyp siết chặt vai cậu. “Tất cả chúng tôi đều rất tiếc.”

Jon chưa bao giờ ưa Theon Greyjoy, nhưng hấn được cha cậu giám hộ. Một cơn đau ghê gớm khiến cậu lại phải nằm xuống. “Có sự nhầm lẫn rồi,” cậu khẳng định. “Ở tháp Vương Miện Hoàng Hậu, tôi nhìn thấy một con sói tuyết, sói tuyết màu xám... màu xám... nó nhận ra tôi.” Nếu Bran đã chết, liệu linh hồn thằng bé có còn sống trong con sói tuyết không? Giống như Orell vẫn sống trong con đại bàng của lão ta vậy?

“Hãy uống thứ này đi.” Grenn đưa chiếc cốc lên miệng cậu. Jon uống. Trong đầu cậu tràn ngập hình ảnh của chó sói và đại bàng, đầu đó vang lên tiếng cười của các em trai nữa. Những khuôn mặt phía trên cậu bắt đầu mờ dần và tan biến. Hai thằng nhóc không thể chết được. Theon không bao giờ làm việc đó đâu. Và Winterfell nữa... phiên đá nâu, vĩ lò bằng gỗ sồi, bày qua chao liệng quanh những tòa tháp, hơi nước bốc lên từ những hồ nước nóng trong rừng, những vị vua ngồi trên ngai vàng đá... làm sao Winterfell có thể không còn được chứ?

Giấc mơ đến, cậu thấy mình lại được quay về nhà, được té nước trong những hồ nước nóng dưới cây đước trắng khổng lồ khắc nét mặt của cha cậu. Ygritte cũng ở bên cậu, cười với cậu rồi trút bỏ quần áo đến khi cô trần truồng như trong ngày rửa tội, cô cố hôn cậu nhưng cậu không thể đáp lại, vì cha đang nhìn hai người. Cậu là máu thịt của Winterfell, là người của Đội Tuần Đêm. Mình sẽ không sinh ra một đứa con hoang, cậu nói vậy với cô. Ta sẽ không đâu, không đâu. “Anh chẳng biết gì hết, Jon Snow,” cô thầm thì, da cô tan ra trong hồ nước nóng, lớp thịt bên dưới tuột khỏi xương cho đến khi chỉ còn lại đầu lâu và bộ xương, hồ nước sủi bong bóng dày đặc và đỏ quạch.

CATELYN

Trước khi thấy dòng Green Fork, họ nghe tiếng nước sông rì rào chảy như tiếng gầm gừ của con quái vật khổng lồ. Con sông trở thành dòng nước lũ chảy xiết, lớn gấp rưỡi so với năm ngoái, khi Robb chia tách quân lực ở đây và thề sẽ cưới con gái Nhà Frey để trả công họ giúp con trai bà đi qua nơi này. Lúc đó con cần Lãnh chúa Walder và cả cây cầu của ông ta, nhưng lúc này con cần nhiều hơn thế. Lòng dạ Catelyn đầy âu lo khi nhìn dòng nước xanh u ám đang cuộn cuộn chảy. Không có cách nào để băng qua sông; bơi cũng không được, và vẫn còn một đợt thủy triều nữa trước khi dòng nước kia rút xuống.

Khi họ gần đến Song Thành, Robb đội vương miện lên rồi triệu Catelyn và Edmure cưỡi ngựa bên cạnh. Ser Reynald Westerling cầm cờ trận với hình con sói của Nhà Stark trên nền tuyết trắng.

Những tháp canh hiện lên trong mưa như những bóng ma, và đám ma quỷ xám xịt mù mờ hiện ra rõ nét hơn khi họ phi ngựa đến gần. Thành trì của Nhà Frey không phải là một lâu đài mà là hai; là hình ảnh phản chiếu trên phiến đá ướt tọa lạc trên hai bờ sông đối diện, và hai lâu đài nối với nhau nhờ một cây cầu vòm to lớn. Tháp Nước mọc lên giữa cây cầu, bên dưới nước sông chảy qua rất nhanh. Các con kênh bị tách khỏi bờ sông, tạo thành chiến hào phòng vệ khiến mỗi tòa tháp tách biệt như một hòn đảo. Mưa đã biến những chiến hào đó thành những hồ nước nông.

Phía bên kia dòng nước hung dữ, Catelyn nhìn thấy vài ngàn người cắm trại quanh tòa lâu đài phía đông, cờ chiến của họ trông như những con mèo sừng nước cắm trên giáo bên ngoài lều. Cơn mưa khiến bà không thể phân biệt được màu sắc và hình dạng. Cờ trận toàn một màu xám, mặc dù dưới trời mưa thế này, dường như cả thế giới đều vương màu xám xịt.

“Robb à, ở đây con hãy thận trọng,” bà cảnh báo con trai, “Lãnh chúa Walder nóng tính và miệng lưỡi cay nghiệt, và hiển nhiên một vài người con trai của ông ta sẽ giống cha. Con không được để mình bị kích động.”

“Con biết Nhà Frey, mẹ à. Con biết con có lỗi với họ ra sao và bây giờ con cần họ thế nào. Con sẽ điềm đạm như một vị tư tế.”

Catelyn thay đổi thế ngồi một cách không thoải mái. “Khi đến nơi, nếu chúng ta được mời dùng bữa, con không được từ chối. Chúng ta phải ăn và uống sạch những thứ họ mời. Nếu không được đãi gì, hãy đề nghị bánh mì, pho mát và một ly rượu.”

“Con thấy ướt hơn là đói...”

“Robb, hãy nghe mẹ. Một khi con đã ăn bánh mì và muối của họ, con sẽ có quyền của một vị khách và luật giao tế sẽ bảo vệ chúng ta dưới mái nhà của ông ta.”

Robb thấy buồn cười hơn là lo sợ. “Mẹ à, con có một đội quân bảo vệ mình, con không cần tin vào bánh mì hay muối mắm. Nhưng nếu Lãnh chúa Walder thấy vui lòng khi mời con ăn món quà hầm lúc nhúc giòi bọt, con sẽ ăn hết và yêu cầu thêm bát thứ hai.”

Ba người Nhà Frey phi ngựa ra từ chòi canh phía tây, trên mình khoác những chiếc áo choàng bằng vải len xám dày và nặng. Catelyn nhận ra Ser Ryman, con trai Ser Stevron quá cố, con cả của Lãnh chúa Walder. Cha chết, Ryman là người kế vị Song Thành. Bà thấy khuôn mặt dưới chiếc mũ trùm béo phệ, to bè và ngốc nghếch. Ba người còn lại trông giống con trai của ông ta, có lẽ là các cháu trai của Lãnh chúa Walder.

Edmure khẳng định suy đoán đó của bà. “Edwyn là con cả, tên mảnh khảnh, xanh xám, mặt nhẵn nhụi. Tên gầy nhẳng, có râu là Walder Đen, một kẻ hiểm ác. Petyr cưới con ngựa hồng, có khuôn mặt hăm tài. Hai ông anh trai gọi nó là Petyr Mặt Mụn. Nó hơn Robb một hay hai tuổi, nhưng Lãnh chúa Walder đã cưới cho nó một bà vợ lớn gấp ba lần tuổi nó khi nó mới lên 10. Lạy các thánh thần, con hy vọng Roslin không giống nó.”

Họ dừng lại chờ chủ nhà tiến tới. Cờ trận của Robb rủ xuống cán và âm thanh không ngừng của làn mưa hòa cùng tiếng dòng Green Fork chảy xiết phía bên trái họ. Gió Xám len lên phía trước, ngúc ngoắc đuôi, và quan sát bằng ánh mắt vàng rực. Khi đám người Nhà Frey cách họ năm sáu thước, Catelyn thấy con sói tuyết gầm gừ, phát ra tiếng ùng ục giống như dòng nước kia. Robb giật mình. “Gió Xám, lại đây! Lại đây với ta!”

Nhưng con sói nhảy lên phía trước và gầm gừ.

Con ngựa nhỏ của Ser Ryman hí vang hoảng sợ, còn ngựa của Petyr Mặt Mụn chồm lên khiến cậu ta văng xuống đất. Chỉ có Walder Đen giữ yên được con ngựa của mình. Hắn đặt tay lên chuôi kiếm. “Không!” Robb hét lên. “Gió Xám, lại đây. Lại đây ngay!” Catelyn phi ngựa đến giữa con sói và đám ngựa. Bùn bắn lên từ vó ngựa khi bà chặn ngang đường của Gió Xám. Con sói đổi hướng và dường như lúc đó nó mới nghe thấy tiếng Robb gọi.

“Đây là cách người Nhà Stark sửa chữa lỗi lầm sao?” Walder Đen hét lên, tay hắn lăm lăm thanh kiếm vừa rút ra khỏi bao. “Ta cho rằng đây là một lời chào khiếm nhã, người đã xúi giục con sói đó tấn công chúng ta. Đó là lý do người đến đây sao?”

Ser Ryman xuống ngựa để đỡ Petyr Mặt Mụn đứng dậy. Thằng nhóc đó lấm lem bùn đất nhưng không bị thương.

“Ta đến để xin lỗi vì những sai lầm ta gây ra với gia tộc Nhà Walder, và để tham dự đám cưới của cậu ta.” Robb nhảy xuống khỏi yên ngựa. “Petyr, hãy dùng ngựa của ta. Ngựa của người chắc quay về gần đến chuồng rồi.”

Petyr nhìn mặt cha cậu ta và nói. “Tôi cưới ngựa chung với các anh cũng được.”

Đám người Nhà Frey không hề tỏ thái độ tôn kính. “Các người đến muộn,” Ser Ryman tuyên bố.

“Con mưa cản trở đường đi của chúng ta,” Robb đáp. “Ta đã gửi quạ báo tin rồi.”

“Ta không thấy người phụ nữ đó.”

Ai cũng hiểu người phụ nữ mà Ser Ryman nói đến là Jeyne Westerling. Phu nhân Catelyn bối rối đáp lời, “Thưa các hiệp sĩ, hoàng hậu Jeyne khá mệt vì đi quá nhiều. Chắc hẳn hoàng hậu sẽ rất vui nếu được đến thăm nơi đây vào thời điểm thích hợp hơn.”

“Ông nội ta sẽ không vui đâu.” Mặc dù Walder Đen đã tra kiếm vào bao nhưng giọng điệu của hắn không mấy thân thiện. “Ta đã kể với ông rất nhiều điều về người phụ nữ đó, và ông muốn được tận mắt nhìn thấy cô ta.”

Edwyn hăng giọng. “Thưa bề hạ, chúng tôi đã chuẩn bị phòng nghỉ cho ngài tại Tháp Nước,” hắn nói với Robb với sự nhã nhặn cần trọng, “và cả phòng cho Lãnh chúa Tully và phu nhân Stark. Các chư hầu của ngài cũng được chào đón dưới mái nhà của chúng tôi và cùng tham dự tiệc cưới.”

“Còn lính của ta?” Robb hỏi.

“Ông của tôi lấy làm tiếc vì không thể cung cấp thực phẩm hoặc nơi ăn chốn ở cho đội quân

đông đến vậy. Chúng tôi cũng vất vả lắm mới tìm được cỏ khô và đồ uống cho đội quân của mình. Tuy nhiên, quân lính của ngài sẽ không bị bỏ rơi. Nếu họ qua sông và cắm trại cạnh doanh trại của chúng tôi, chúng tôi sẽ mang đủ rượu và bia cho tất cả bọn họ cùng uống mừng Lãnh chúa Edmure và cô dâu. Chúng tôi đã dựng xong ba chiếc lều lớn để tổ chức tiệc ở bờ bên kia, giúp họ có chỗ trú mưa.”

“Cha ngài thật tử tế. Quân lính của ta rất cảm tạ. Họ đã bị ướt mưa nhiều ngày rồi.”

Edmure Tully lách ngựa lên phía trước. “Khi nào thì ta được gặp vị hôn thê của ta?”

“Cô ấy đang đợi ngài bên trong,” Edwyn Frey hứa hẹn. “Mong ngài bỏ quá nếu cô ấy có vẻ ngượng ngùng. Thật tội nghiệp, cô ấy hết sức lo lắng chờ đợi ngày hôm nay. Nhưng có lẽ chúng ta nên tiếp tục chuyện này ở đâu đó khô ráo?”

“Đúng vậy.” Ser Ryman trèo lên ngựa, kéo Petyr Mặt Mụn lên ngồi sau hắn. “Hãy theo ta, cha ta đang đợi.” Hắn quay ngựa chạy về phía Song Thành.

Edmure đến bên Catelyn. “Lão Lãnh chúa Frey già sụ đó lẽ ra phải đích thân ra đón chúng ta,” anh phàn nàn. “Dù gì thì em cũng là lãnh chúa và là con rể tương lai của lão, còn Robb là vua của lão nữa.”

“Em trai, khi em ở cái tuổi chín mười có lẽ, để xem em còn háo hức cưỡi ngựa dưới trời mưa như thế này nữa không nhé.” Nói vậy nhưng bà lại tự hỏi liệu điều đó có thật không. Lãnh chúa Walder thường đi dạo bằng kiệu che kín, có thể tránh được những cơn mưa tồi tệ nhất. Một sự coi thường có chủ ý chăng? Nếu vậy, đây mới chỉ là điều tồi tệ đầu tiên trong vô vàn điều tồi tệ sắp tới.

Xảy ra một rắc rối tại chòi canh. Gió Xám đứng khựng lại khi đến giữa cầu nâng, nó lắc người giữ nước mưa và tru lên trước tấm lưới sắt. Robb vội vàng huýt sáo. “Gió Xám. Gì thế hả? Gió Xám, đi theo ta nào.” Nhưng con sói chỉ nhe răng ra. Nó không thích nơi này, Catelyn nghĩ bụng. Robb phải ngồi xổm xuống và nhẹ nhàng nói chuyện với nó, nó mới chịu đi tiếp. Đúng lúc đó Lothar Què và Walder Rivers phi ngựa tới. “Tiếng nước chảy khiến nó sợ đấy,” Rivers nói, “thú vật luôn biết tránh xa con sông dâng nước lũ.”

“Một cái cũi khô và một cái chân cừu sẽ giúp nó ổn thôi,” Lothar vui vẻ nói, “tôi gọi thầy huấn luyện chó săn đến nhé?”

“Nó là sói tuyết, không phải chó,” Robb đáp, “và sẽ rất nguy hiểm cho những ai mà nó không tin tưởng. Ser Raynald, hãy ở lại với nó. Ta sẽ không đưa nó vào sảnh của Lãnh chúa Walder trong tình trạng này đâu.”

Làm khéo lắm, Catelyn trộm nghĩ. Robb cũng đã sắp xếp để người Nhà Westerling không xuất hiện trước mặt Lãnh chúa Walder.

Bệnh gút và chứng loãng xương đã hủy hoại một phần cơ thể của Walder Frey già nua. Họ thấy lão được đỡ lên ngồi trên chiếc ghế cao có trải nệm ở dưới, và một sợi dây da chồn quấn quanh đùi lão. Chiếc ghế lão ngồi làm bằng gỗ sồi đen, tựa ghế được chạm khắc giống hệt thiết kế của hai tòa tháp vững chãi nối với nhau bằng cây cầu hình vòm; chiếc ghế đồ sộ đến nỗi nó biến lão thành một đứa trẻ lồ bịch ngồi lọt thỏm bên trong. Lãnh chúa Walder có nét hơi giống con kền kền, nhưng đôi khi trông lão giống chồn hơn. Cái đầu hói lấm tấm đồi mồi do tuổi già trên chiếc cổ dài đỏ tía nhô ra từ đôi vai khẳng khiu của lão. Đám da nhăn nheo xệ xuống bên dưới chiếc cằm khoằm, mắt lão chảy nước và mờ đục, cái miệng móm mém đưa ra đưa vào mút máp không khí y như một đứa bé bú tí mẹ.

Phu nhân Frey thứ tám ngồi bên cạnh ghế của Lãnh chúa Walder. Dưới chân lão là một

người giống hệt lão, nhưng trẻ hơn, khoảng 50 tuổi, lưng gù, gầy nhom mặc lụa xám và len xanh đất tiền, nhưng nổi bật hơn cả là sự kỳ quái của chiếc mũ miện trên đầu gã cùng những chiếc chuông đồng nhỏ xíu đính trên cổ áo. Sự giống nhau của hai con người đó rất rõ nét, trừ đôi mắt; mắt Lãnh chúa Walder nhỏ, mờ mờ và đầy hồ nghi, trong khi mắt gã kia to, nhân từ và ngây dại. Catelyn nhớ lại chuyện nhiều năm về trước, khi một người con trai của Walder sinh ra một đứa con ngờ nghệch. Trong những lần gặp trước, Lãnh chúa của vùng Crossing vẫn luôn cẩn trọng giấu đứa cháu ngớ ngẩn này. Có phải gã vẫn luôn cho đứa cháu ngây dại kia đội vương miện, hay hẳn chủ tâm làm vậy để nhạo báng Robb? Đó là điều bà không dám hỏi.

Con trai, con gái, cháu chắt, các cặp vợ chồng và người hầu đứng đông đảo trong không gian còn lại của đại sảnh. Nhưng lão già chính là người lên tiếng trước. “Ta biết ngài sẽ thứ lỗi cho ta khi không thể quỳ gối. Chân ta không còn được như xưa nữa, nhưng cái treo giữa hai chân này thì vẫn hoạt động tốt, hể.” Miệng lão ngoác ra một nụ cười móm mém khi nhìn chiếc vương miện trên đầu Robb. “Thưa bệ hạ, có người nói vua đội vương miện bằng đồng là vua nghèo.”

“Đồng và sắt bền hơn vàng bạc,” Robb trả lời. “Các Vị Vua Mùa Đông trước kia đều đội vương miện như vậy.”

“Nhưng mấy vương miện ấy chẳng ích gì khi lũ rồng kéo đến, hể.” Tiếng ‘hể’ đó dường như khiến gã đàn ông lấy làm vui sướng, gã lắc lắc cái đầu từ bên nọ sang bên kia, làm vương miện và những chiếc chuông rung lên leng keng. “Bệ hạ,” Lãnh chúa Walder nói, “xin hãy tha tội cho sự ồn ào của Aegon. Nó còn không khôn bằng một người đầm lầy ẩn dật và từ trước đến giờ nó chưa gặp vị vua nào. Nó là một trong mấy đứa con trai của Stevron. Chúng ta gọi nó là Leng Keng.”

“Ser Stevron đã nhắc đến anh ta, thưa ngài.” Rồi Robb mỉm cười với gã ngốc. “Aegon, rất hân hạnh được gặp mặt. Cha anh là một người rất dũng cảm.”

Leng Keng lúc lắc những quả chuông trên áo gã. Khi gã cười, một dòng nước dãi chảy ra từ khóe miệng.

“Xin hãy gìn giữ lời vàng ngọc. Nói với nó không khác gì nói với cái bò.” Lãnh chúa Walder liếc mắt nhìn những người khác. “À, phu nhân Catelyn, ta thấy bà đã quay lại với chúng ta. Và Ser Edmure trẻ trung, người hùng trong trận Stone Mill. Giờ là Lãnh chúa Tully, ta cần phải nhớ điều đó. Người là Lãnh chúa Tully thứ năm mà ta được biết. Ta sống lâu hơn bốn vị lãnh chúa kia, hể. Cô dâu của người đang đâu đó quanh đây thôi. Ta nghĩ người cũng muốn xem mặt nó rồi.”

“Đúng vậy, thưa ngài.”

“Rồi người sẽ được gặp. Nhưng con bé phải mặc xiêm y đầy đủ. Đó là một đứa con gái thùy mị và vẫn còn trinh tiết. Người sẽ không được nhìn nó trần truồng cho đến đêm động phòng đầu.” Lãnh chúa Walder cười khúc khích. “Hể. Sẽ sớm thôi, sớm thôi.” Lão ngẩn cổ nhìn quanh. “Benfrey, đưa em gái người ra đây. Nhanh lên một chút, Lãnh chúa Tully đã đi cả một chặng đường dài từ Riverrun rồi.” Một hiệp sĩ trẻ mặc áo choàng bốn mảnh cúi đầu và rời đi. Lão già lại quay về phía Robb, “Bệ hạ, vậy cô dâu của ngài đâu? Hoàng hậu Jeyne xinh đẹp. Ta nghe kể đó là một người của lâu đài Westerling, hể.”

“Ngài kính mến, ta để nàng ở Riverrun rồi. Nàng đã khá mệt và không đủ sức đi xa, như ta đã nói với Ser Ryman.”

“Điều đó làm ta buồn ghê gớm. Ta rất muốn chiêm ngưỡng hoàng hậu bằng đôi mắt mờ của ta. Tất cả chúng ta đều muốn vậy, hể. Có phải không phu nhân?”

Phu nhân Frey gầy guộc xanh xao dường như giật mình khi bị hỏi đến. “V...âng, thưa lãnh chúa. Tất cả chúng tôi đều muốn bày tỏ lòng tôn kính đối với hoàng hậu Jeyne. Nàng chắc hẳn rất xinh đẹp.”

“Nàng là người xinh đẹp nhất, thưa phu nhân.” Giọng nói của Robb toát lên một sự tĩnh lặng lạnh lùng khiến Catelyn nhớ đến cha cậu.

Hoặc lão già không nghe thấy câu nói đó, hoặc lão cố tình không chú ý. “Xinh hơn con gái ta, hể? Nếu không thì sao gương mặt và vóc dáng cô ta lại có thể khiến nhà vua quên đi lời thề danh dự của ngài chứ.”

Robb chịu đựng lời khiển trách đó với một thái độ rất chững chạc. “Thưa lãnh chúa, ta biết không lời nào có thể bào chữa cho lỗi lầm của ta, nhưng ta đến đây để xin lỗi vì những gì ta đã gây ra cho gia tộc ngài và cầu mong ngài tha thứ cho ta.”

“Xin lỗi, hể. Đúng, ta nhớ là ngài đã từng có một lời thề. Ta già thật nhưng không dễ quên đâu. Có vẻ như không giống mấy vị vua nào đó. Bọn trẻ thường chẳng nhớ được gì khi chúng nhìn thấy một khuôn mặt đẹp và bầu vú săn chắc, phải thế không? Ta cũng từng như vậy. Vài người nói đến giờ ta vẫn thế, hể hể. Nhưng bọn chúng sai lầm rồi, y như ngài vậy. Ngài đến đây để chuộc lỗi. Ngài đã chối bỏ các con gái của ta. Có lẽ chúng nên được nghe chính ngài nói lời xin lỗi, thưa bà hạ. Những đứa con gái còn trinh trắng của ta. Đây, ngài hãy nhìn chúng đi.” Khi lão vẩy tay, một đám đông phụ nữ rời khỏi vị trí của mình bên các bức tường lên xếp hàng dưới bậc. Leng Keng cũng đứng lên, chuông của gã rung rinh vui vẻ nhưng phu nhân Frey túm tay áo gã và kéo gã ngồi xuống.

Lãnh chúa Walder điểm tên của họ. “Con gái ta, Arwyn,” lão chỉ một cô bé 14 tuổi. “Sherei, đứa con gái chính thống nhỏ nhất của ta. Ami và Marianne là cháu gái ta. Ta đã gả Ami cho Ser Pate vùng Sevenstreams nhưng tên Núi Yên Ngựa đã giết tên ngu ngốc đó, nên ta đưa con bé về. Con bé kia là Cersei, nhưng chúng ta gọi nó là Ong Nhỏ, mẹ nó là Beesbury. Còn nhiều chất gái nữa lắm. Một là Walda, còn những đứa khác... đây, chúng đều có tên cả, gì cũng được...”

“Con là Merry, thưa ông,” một cô bé nói.

“Ngươi là đứa ồn ào. Cạnh Ôn Ào là con gái ta, Tyta. Thêm một đứa Walda nữa. Alyx, Marissa... ngươi là Marissa phải không? Ta nghĩ vậy. Không phải lúc nào nó cũng trọc lóc như vậy đâu. Học sĩ cao trọc đầu nó, nhưng ông ta thề là tóc sẽ sớm mọc lại thôi. Hai đứa sinh đôi là Serra và Sarra.” Lão nghiêng người ngó một trong những đứa bé gái nhỏ. “Hể, mi cũng là Walda hả?”

Đứa bé không quá 4 tuổi. “Con là Walda của Ser Aemon River, thưa cụ.” Cô bé khẽ nhún người.

“Ngươi biết nói bao lâu rồi? Có vẻ như ngươi chẳng có điều gì khôn ngoan để nói cả, y như cha ngươi vậy. Hẳn còn là một thằng con hoang nữa, hể. Xéo đi, ta chỉ muốn dòng giống Nhà Frey ra đây thôi. Vua của phương Bắc không hứng thú với lũ hèn kém đâu.” Lãnh chúa Walder liếc nhìn Robb khi Leng Keng lắc đầu và mấy quả chuông lại vang lên. “Đó là tất cả những thiếu nữ trinh tiết. À, có một đứa góa phụ, nhưng cũng có mấy đứa phồng phao đang dậy thì. Lẽ ra ngài đã có một trong số chúng.”

“Thưa ngài, chắc chắn đó là một lựa chọn khó khăn,” Robb đáp với một sự nhã nhặn cần trọng. “Tất cả các cô gái này đều rất dễ thương.”

Lãnh chúa Walder khịt mũi. “Và chúng nói mất của ta mờ rồi. Ta mong vài đứa trông cũng tạm được. Những đứa khác thì... mà cũng chẳng để làm gì. Chúng đều không xứng đáng với Vua Phương Bắc, hể. Bây giờ ngài muốn nói gì đây?”

“Thưa các tiểu thư,” Trông Robb cực kỳ gương gao, nhưng cậu biết giờ phút này sớm muộn cũng đến, và cậu đối diện với nó không chút do dự. “Đàn ông phải biết giữ lời, vua lại càng phải giữ lời. Ta đã thề sẽ cưới một trong các tiểu thư nhưng ta đã phá vỡ lời thề đó. Lỗi không phải do các tiểu thư. Những gì ta đã làm không phải coi nhẹ các tiểu thư, chỉ vì ta đã đem lòng yêu thương một người khác. Ta biết không lời nào có thể sửa chữa sai lầm đó. Nhưng ta đã đến đây, đứng trước mặt các tiểu thư cầu xin sự tha thứ, mong rằng gia tộc Frey vùng Crossing và Stark của Winterfell sẽ vẫn là bạn hữu.”

Những bé gái ít tuổi tỏ ra bồn chồn lo lắng. Các cô chị lớn hơn thì đợi Lãnh chúa Walder đang ngồi trên chiếc ngai bằng gỗ sồi đen trên kia lên tiếng. Leng Keng lúc lắc người tới lui, làm rung những chiếc chuông trên cổ áo và vương miện của gã.

“Hay,” Lãnh chúa của vùng Crossing nói. “Hay lắm, thưa bệ hạ. Không lời nào có thể sửa chữa sai lầm đó, hể. Nói rất hay, rất hay. Tại tiệc cưới, ta hy vọng ngài không từ chối khiêu vũ cùng các con gái của ta. Điều đó sẽ làm vui lòng lão già này, hể.” Lão gật gật cái đầu đỏ tía nhăn nheo, giống hệt hành động của thằng cháu đàn độn của lão, chỉ khác là lão không đeo chuông. “Và thưa Lãnh chúa Edmure, đây là con gái ta Roslin, đóa hoa nhỏ bé yêu quý nhất của ta, hể.”

Ser Benfrey dẫn cô vào sảnh. Họ trông giống nhau như hai anh em ruột. Ở tầm tuổi này, có lẽ cả hai đều là con của phu nhân Frey thứ sáu; một phu nhân Nhà Rosby, Catelyn dường như nhớ ra.

Roslin thấp bé hơn so với tuổi, làn da trắng như thể cô vừa bước ra khỏi bồn tắm sữa. Khuôn mặt duyên dáng, cằm nhỏ, chiếc mũi thanh tú và đôi mắt nâu to. Mái tóc dày màu hạt dẻ với nhữngลอน sóng xoắn xuống tận phần eo thon nhỏ đến mức vừa khít hai bàn tay của Edmure. Dưới phần áo nịt của chiếc váy dài màu xanh nhạt, bầu ngực của cô bé nhỏ nhưng quyến rũ.

“Thưa bệ hạ,” cô bé quỳ gối, “Lãnh chúa Edmure, em hy vọng không làm ngài thất vọng.”

Ngược lại đây, Catelyn thầm nghĩ. Khuôn mặt em trai bà rạng ngời khi nhìn thấy cô bé. “Tiểu thư, nàng là niềm say mê đối với ta,” Edmure nói. “Và sẽ mãi như vậy.”

Roslin có hai chiếc răng cửa hơi cách xa nhau một chút, khiến cô bé thẹn thùng khi cười, nhưng khuyết điểm đó gần như khiến người ta cảm mến. Xinh xắn đấy, Catelyn nghĩ, nhưng nhỏ quá, và cô ấy sinh ra từ trứng của người Nhà Rosby. Người Nhà Rosby không khỏe mạnh. Bà thích tạng người của những cô gái lớn trong đại sảnh này hơn; con gái hay cháu gái gì đó, bà không rõ. Họ mang dáng dấp của Nhà Crakehall, và người vợ thứ ba của Lãnh chúa Walder là người của gia tộc đó. Hồng rộng để sinh con, ngực to để nuôi con, tay khỏe mạnh để bồng bế con. Người Greaskhall có khung xương to và khỏe mạnh.

“Lãnh chúa của em thật tử tế,” tiểu thư Roslin nói với Edmure.

“Tiểu thư của ta thật xinh đẹp,” Edmure nắm tay đỡ cô dậy. “Nhưng tại sao nàng lại khóc?”

“Vì vui mừng,” Roslin nói, “em khóc vì vui mừng, thưa ngài.”

“Đủ rồi,” Lãnh chúa Walder xen ngang. “Sau khi cưới, người tha hồ khóc và thầm thì, hể. Benfrey, đưa em gái người về phòng, nó còn nhiều việc chuẩn bị cho đám cưới đấy. Và cho đêm động phòng nữa, hể, phần ngọt ngào nhất. Cho tất cả, tất cả.” Miệng lão đưa ra đưa vào. “Chúng ta sẽ có âm nhạc, những bản nhạc ngọt ngào, và rượu, hể, màu đỏ sẽ chảy và chúng ta sẽ sửa cái sai thành đúng. Nhưng bây giờ các vị cũng đã mệt rồi, lại ướt nữa, nhỏ nước cả xuống sàn nhà của ta. Lửa, rượu hâm nóng, đang chờ các vị, và cả bồn tắm nữa nếu các vị muốn. Lothar, đưa khách của ta về phòng.”

“Ta muốn nhìn quân lính của ta qua sông, thưa lãnh chúa,” Robb nói.

“Chúng sẽ không bị lạc đâu,” Lãnh chúa Walder cầu nhàu. “Chúng đã từng băng qua đó rồi đúng không? Khi ngài từ phương bắc tới đây. Lúc đó ngài muốn sang sông và ta đã giúp ngài qua sông, lúc đó ngài không hề có lời có lẽ gì hết, hể. Nhưng tùy ngài thôi. Hãy tận tay đưa từng người qua sông nếu ngài muốn, chẳng liên quan đến ta.”

“Thưa lãnh chúa!” Catelyn suýt quên mất. “Chúng tôi rất hân hạnh nếu có một chút thức ăn. Chúng tôi đã cười ngửa nhiều dặm trường dưới trời mưa rồi.”

Miệng của Walder Frey lại mút máp. “Thức ăn, hể. Một ổ bánh mì, một miếng pho mát, có thể thêm một cái xúc xích nữa.”

“Một chút rượu cho dễ nuốt,” Robb tiếp lời, “và muối nữa.”

“Bánh mì và muối, hể. Đương nhiên, đương nhiên.” Lão già vỗ hai tay vào nhau, một đám người hầu tiến vào sảnh, mang theo những bình rượu và khay bánh mì, pho mát và bơ. Lãnh chúa Walder lấy một ly rượu đỏ và giơ lên bằng bàn tay đôi. “Các vị khách của ta,” lão nói, “Những vị khách danh dự. Chào mừng đến nhà và bàn tiệc của ta.”

“Thưa lãnh chúa, chúng tôi thật cảm ơn lòng hiếu khách của ngài,” Robb nhắc lại. Edmure nói theo, cùng với Greatjon, Ser Marq Piper và những người khác. Họ uống rượu, ăn bánh mì và bơ của lão. Catelyn nếm chút rượu, ăn chút bánh mì, và bà cảm thấy dễ chịu hơn. Bây giờ chúng ta được an toàn rồi, bà thầm nghĩ.

Biết rõ lão có thể là một kẻ nhỏ mọn, bà đã nghĩ phòng của họ sẽ ảm đạm và trống trải lắm. Nhưng Nhà Frey dường như đã chuẩn bị cho họ nhiều hơn thế. Phòng ngủ của cô dâu chú rể rộng rãi và được trang hoàng long lộng lẫy, nổi bật là chiếc giường phủ nệm lông với bốn cột chống ở bốn góc giường chạm khắc thành các tòa tháp với lâu đài. Thảm trải giường bằng vải xanh đỏ của gia tộc Tully, thật trang nhã. Những tấm thảm tỏa hương ngọt ngào bao phủ sàn nhà bằng gỗ, một chiếc cửa chớp mở ra hướng nam. Phòng riêng của Catelyn nhỏ hơn nhưng cũng được trang hoàng hào phóng và tiện nghi, lửa đang cháy trong lò sưởi. Lothar Què đảm bảo với họ rằng Robb sẽ ở căn phòng còn lại, xứng đáng với một đẳng quân vương. “Nếu cần yêu cầu gì, các vị chỉ cần nói với lính gác.” Hắn cúi đầu và rút lui, lê những bước chân nặng nề khi hắn đi xuống bậc thang uốn lượn.

“Chúng ta nên cử hộ vệ của mình,” Catelyn nói với em trai. Bà sẽ yên tâm nghỉ ngơi khi có người Nhà Stark và Tully ngoài cửa. Việc tiếp kiến Lãnh chúa Walder không khó nhọc như bà lo ngại, và lúc này bà thấy an lòng. Vài ngày nữa Robb sẽ lại ra chiến trường, và mình sẽ nhận sự quản thúc dễ chịu tại Seagard. Lãnh chúa Jason sẽ rất hòa nhã với bà, bà chắc chắn như vậy, nhưng viễn cảnh ấy vẫn khiến bà buồn lòng.

Bà nghe thấy tiếng vó ngựa phía dưới khi một hàng dài kỵ binh đang đi lại trên cây cầu giữa hai tòa tháp. Những hành lang bằng đá rung lên do những chiếc xe thồ hàng hóa chất nặng. Catelyn đến bên cửa sổ và ghé mắt nhìn ra ngoài quan sát đoàn quân của Robb hiện ra từ tòa tháp phía đông. “Hình như mưa ngớt rồi.”

“Giờ thì chúng ta vào được đây rồi,” Edmure đứng trước lò sưởi để cho hơi ấm bao trùm lấy anh. “Chỉ thấy Roslin thế nào?”

Quá nhỏ bé và gầy còm. Như thế sẽ khó sinh con. Nhưng em trai bà dường như rất hài lòng với cô gái nên bà chỉ đáp, “Dễ thương.”

“Em tin rằng nàng thích em. Tại sao nàng lại khóc nhỉ?”

“Cô ấy là một thiếu nữ lo lắng trước ngày cưới. Khóc là chuyện thường tình mà.” Lysa cũng khóc như mưa vào buổi sáng diễn ra đám cưới, mặc dù dĩ ấy đã cố kìm nén không khóc để

mình trông thật lộng lẫy khi Jon Arryn khoác chiếc áo choàng màu xanh kem lên vai dì ấy.

“Nàng đẹp hơn em hy vọng.” Edmure giơ tay lên trước khi bà kịp nói. “Em biết rằng còn rất nhiều việc khác quan trọng hơn, nhưng xin chị đừng trách mắng em. Mặc dù vậy... chị có nhìn mấy đứa con gái khác mà Frey mang ra khoe không? Cả cái gã mắc chứng co giật nữa ấy? Cái kiểu lúc lắc đó có phải bệnh không? Rồi hai đứa song sinh mặt sần sùi hơn cả Petyr Mặt Mụn. Nhìn đám người đó xong em chắc mẩm Roslin sẽ hói đầu, mắt chột, ngu si y như gã Leng Keng và nóng nảy y như Walder Đen. Nhưng nàng vừa tao nhã vừa xinh đẹp.” Anh bỗng trở nên lúng túng. “Tại sao con chồn già đó lại không để cho em chọn nếu hẳn muốn gán cho em con bé gớm ghiếc nào đó chứ?”

“Niềm đam mê của em với cái đẹp đã quá nổi tiếng rồi,” Catelyn nhắc nhở em trai. “Có lẽ Lãnh chúa Walder thực sự muốn em hạnh phúc bên vợ.” Hoặc đúng hơn thì ông ta không muốn em làm hỏng những kế hoạch của ông ấy. “Hoặc có thể Roslin là đứa con mà ông ấy cưng chiều. Lãnh chúa của Riverrun là một người quá thích hợp so với hầu hết sự mong đợi của đám con gái, cháu gái của ông ta.”

“Đúng thế.” Tuy vậy, em trai bà vẫn tỏ ra không an tâm. “Liệu có khi nào cô gái đó không sinh đẻ được không vậy?”

“Lãnh chúa Walder muốn cháu trai của ông ta kế vị Riverrun. Làm sao ông ta lại gả cho em một cô vợ không sinh đẻ được chứ?”

“Vì nó sẽ giúp ông ta thoát khỏi một đứa con gái mà không ai thèm rước đi cho.”

“Điều đó không đem lại lợi ích cho ông ta. Walder Frey là một lão già hay cáu kỉnh nhưng chắc chắn lão không ngu.”

“Nhưng khả năng đó vẫn có thể xảy ra phải không?”

“Phải,” Catelyn miễn cưỡng công nhận, “có một số chứng bệnh mà một cô gái có thể mắc phải từ khi còn bé dẫn đến khó thụ thai sau này. Nhưng không lý do nào để tin rằng tiểu thư Roslin bị mắc một chứng bệnh như vậy.” Bà nhìn quanh căn phòng. “Phải nói thật là Nhà Frey tiếp đón chúng ta tử tế hơn là chị suy đoán.”

Edmure cười. “Một vài lời gai góc và vài trò hề khó coi. Đối với một người như ông ta như vậy vẫn là lịch sự. Em còn nghĩ con chồn đó sẽ nhổ nước bọt vào cốc rượu của chúng ta rồi bắt ta phải ca tụng rằng rượu ngon quá ấy.”

Lời nói đùa chọc khiến Catelyn bồn chồn không yên. “Chị xin lỗi, nhưng chị phải thay những bộ quần áo ẩm ướt này đã.”

“Chị cứ đi đi,” Edmure ngáp. “Có lẽ em cũng phải ngủ một chút.”

Bà về phòng mình. Những chiếc rương quần áo bà mang từ Riverrun đã được mang lên và đặt dưới chân giường. Sau khi thay đồ và phơi quần áo ướt bên đồng lửa, bà khoác tấm khăn len ấm áp màu đỏ và xanh của Tully, gội đầu rồi hong khô, sau đó bà đi thăm thú tư dinh của gia tộc Frey.

Khi bước vào đại sảnh, chiếc ghế bằng gỗ sồi đen của Lãnh chúa Walder để trống nhưng một vài người con trai của lão đang uống rượu bên lò lửa. Lothar Què lông ngóng bước tới khi thấy bà. “Phu nhân Catelyn, tôi nghĩ giờ này bà đang nghỉ ngơi mới phải. Bà có cần tôi phục vụ gì không?”

“Đây là các anh em của ngài à?”

“Anh em ruột, anh em cùng cha khác mẹ, anh em kết nghĩa và các cháu trai. Raymund và tôi cùng mẹ. Ser Lucias Vypren là chồng của chị Lythene cùng cha khác mẹ với tôi, và Ser Damon là con trai họ. Ser Hosteen, em trai khác mẹ với tôi, tôi tin là bà biết cậu ấy. Còn đây là Ser Leslyn Haigh cùng các con trai, Ser Harys và Ser Donnel.”

“Rất hân hạnh, thưa các ngài. Ser Perwyn có ở đây không vậy? Ngài ấy đã hộ tống ta tới Storm’s End rồi quay về, khi Robb phái ta tới nói chuyện với Lãnh chúa Renly. Ta mong được gặp lại ngài ấy.”

“Perwyn đi vắng rồi,” Lothar Què đáp, “tôi sẽ chuyển lời của bà cho cậu ta. Tôi biết cậu ta sẽ rất tiếc vì không được gặp bà.”

“Vậy chắc là ngài sẽ quay về kịp dự đám cưới của tiểu thư Roslin chứ?”

“Cậu ta cũng hy vọng như vậy,” Lothar Què trả lời, “nhưng với cơn mưa này... bà thấy nước sông chảy xiết thế nào rồi đấy, thưa phu nhân.”

“Tôi thấy rồi,” Catelyn nói. “Tôi tự hỏi liệu ngài có thể vui lòng chỉ đường cho tôi tới chỗ các học sĩ của gia tộc ngài không?”

“Phu nhân không được khỏe sao?” Ser Hosteen hỏi - đó là một người đàn ông cường tráng với quai hàm vuông vắn khỏe mạnh.

“Chút thất lạc của phụ nữ ấy mà. Ngài không phải bận tâm đâu.”

Lothar tử tế đưa bà từ sảnh lên mấy bậc cầu thang và băng qua một chiếc cầu thang nữa lên tầng trên. “Bà sẽ thấy Maester Brenett ở tháp nhỏ trên cùng, thưa phu nhân.”

Catelyn mong đợi vị học sĩ đó là người con trai khác của Walder Frey, nhưng Brenett không giống như thế. Ông ta béo, đầu hói và hai cằm nhưng không được sạch sẽ cho lắm, bằng chứng là phân qua vẫn dính trên tay áo choàng của ông ta, nhưng dường như ông ta khá nhã nhặn. Khi bà kể cho ông ta nghe mối lo lắng của Edmure về khả năng sinh nở của tiểu thư Roslin, ông ấy cười thầm. “Em trai bà không cần phải lo lắng đâu, thưa phu nhân Catelyn. Tiểu thư ấy nhỏ bé, hông hẹp, nhưng mẹ tiểu thư cũng vậy, và phu nhân Bethany mỗi năm đều sinh cho ngài Walder một đứa con.”

“Thế bao nhiêu người sinh ra còn sống?” bà hỏi thẳng.

“Năm.” Ông điểm tên của họ trên những ngón tay tròn trĩnh như xúc xích. “Ser Perwyn, Ser Benfrey, Maester Willamen, người đã tuyên thệ năm ngoái và bây giờ đang phục vụ Lãnh chúa Hunter ở Thung Lũng. Olyvar, người từng làm cận vệ cho con trai bà. Và tiểu thư Roslin, con út. Bốn trai và một gái. Lãnh chúa Edmure sẽ có nhiều con trai đến nỗi không biết phải làm những gì với chúng.”

“Ta tin điều đó sẽ làm cậu ấy vui.” Vậy là cô gái ấy vừa có khả năng sinh sản vừa đẹp người. Điều này sẽ giúp Edmure thấy nhẹ nhõm. Ngài Walder đã không để em trai của bà phải ca thán về điều gì, ít nhất là đến lúc này.

Sau khi rời chỗ ngài học sĩ, Catelyn không quay lại phòng ngay, bà đến chỗ của Robb. Bà thấy Robin Flint và Ser Wendel Manderly đang ở cùng con trai, cùng với Greatjon và con trai ông - người vẫn được gọi là Smalljon mặc dù cậu ta sắp cao hơn cha. Tất cả bọn họ vẫn ướm súng. Còn một người khác cũng vậy, đang đứng bên bếp lửa trong chiếc áo choàng màu đỏ tía phai màu điểm lông trắng. Bà nói, “Lãnh chúa Bolton.”

“Phu nhân Catelyn,” ông đáp bằng giọng uể oải, “rất vui được gặp lại phu nhân, dù trong giai

đoạn khó khăn này.”

“Ngài thật tử tế khi nói vậy.” Catelyn cảm nhận được sự ảm đạm trong căn phòng này. Ngay cả Greatjon trông cũng ủ rũ và trầm lặng. Bà nhìn những khuôn mặt buồn rầu đó và nói. “Xảy ra chuyện gì vậy?”

“Nhà Lannister đang ở trên sông Trident,” Ser Wendel buồn bã nói. “Anh trai tôi lại bị bắt rồi.”

“Và Lãnh chúa Bolton mang thêm tin tức về Winterfell,” Robb tiếp lời. “Ser Rodrik không phải người tốt duy nhất bị giết hại. Cley Cerwyn và Leobald Tallhart cũng bị giết.”

“Cley Cerwyn mới chỉ là một thằng bé con,” bà buồn bã nói. “Có thật vậy không? Tất cả đều chết hết và Winterfell đã mất rồi sao?”

Ánh mắt u ám của Bolton bắt gặp ánh mắt của bà. “Bọn người Đảo Iron đã đốt cả lâu đài và thị trấn nữa. Một vài người đã bị Ramsay, con trai tôi, bắt về Dreadfort.”

“Đứa con hoang của ngài đã bị kết tội vì những tội ác ghê tởm của hắn,” Catelyn gay gắt nói với ông ta. “Tội giết người, hiếp dâm và nhiều tội ác hơn thế nữa.”

“Đúng,” Roose Bolton nói. “Không thể phủ nhận rằng nó là thằng đồi bại. Nhưng nó lại là một chiến binh giỏi, vừa khôn ranh vừa lì lợm. Khi bọn người Đảo Iron chém đầu Ser Rodrik và Leobald Tallhart, Ramsay trở thành thủ lĩnh của đội quân chiến đấu, và nó đã làm được. Nó đã thề sẽ không cất kiếm vào bao chừng nào lính của Greyjoy còn sống trên đất bắc. Có lẽ nhiệm vụ đó là sự chuộc lỗi ít nhiều cho những tội ác mà thằng con hoang đó đã phạm phải.” Ông ta nhún vai. “Hoặc không. Khi chiến tranh kết thúc, nhà vua sẽ cân nhắc và phán xét. Đến lúc đó tôi hy vọng sẽ có một thằng con trai chính thống với phu nhân Walda.”

Catelyn nhận ra ông ta quả là người lạnh lùng, và đây không phải lần đầu tiên.

“Ramsay có nhắc gì đến Theon Greyjoy không?” Robb hỏi. “Hắn đã bị tiêu diệt hay chạy thoát rồi?”

Roose Bolton lấy ra một mảnh da rách rưới, nham nhở từ chiếc túi nhỏ đeo bên thắt lưng. “Con trai tôi gửi thứ này kèm theo bức thư của nó.”

Ser Wendel quay mặt đi. Robin Flint và Smalljon Umber nhìn nhau còn Greatjon khịt khịt mũi như một con bò. “Đó là... da người à?” Robb hỏi.

“Da lột từ ngón tay út trái của Theon Greyjoy. Tôi phải công nhận rằng con trai tôi rất tàn ác. Thế nhưng... so với mạng sống của hai hoàng tử thì mảnh da này quá nhỏ bé. Bà là mẹ của họ, thừa phu nhân, tôi có thể giao cho bà thứ này như một bằng chứng nhỏ của sự trả thù không?”

Một phần con người của Catelyn muốn chộp lấy cái chiến tích ghê rợn đó nhưng bà đã kìm nén lại. “Làm ơn, hãy vứt đi.”

“Lột da của Theon không thể làm các em trai ta sống lại,” Robb nói. “Ta muốn đầu của hắn chứ không phải da của hắn.”

“Hắn là con trai còn sống duy nhất của Greyjoy,” Lãnh chúa Bolton nói nhỏ nhẹ như thể họ đã quên mất điều đó, “và bây giờ hắn là vua chính đáng của Đảo Iron. Một ông vua bị bắt giữ là con tin rất có giá trị.”

“Con tin?” Từ đó khiến Catelyn nổi cáu. Con tin để trao đổi. “Lãnh chúa Bolton, tôi hy vọng

không phải ngài đang gợi ý thả kẻ đã giết chết các con trai tôi.”

“Bất cứ ai giành được Ngai Đá đều muốn Theon Greyjoy phải chết,” Bolton giải thích, “ngay cả khi bị xiềng xích, hắn vẫn có quyền đưa ra yêu sách hơn các ông chú của hắn. Theo tôi, hãy giữ hắn lại và yêu cầu sự nhượng bộ từ bọn người Đảo Iron, coi đó là cái giá để hắn thoát khỏi án tử.”

Robb lưỡng lự suy xét nhưng cuối cùng cậu gật đầu. “Đúng. Rất tốt. Vậy hãy giữ lại mạng hắn. Tạm thời như vậy. Hãy giam hắn an toàn ở Dreadfort đến khi chúng ta lấy lại phương bắc.”

Catelyn quay sang Roose Bolton, “Ser Wendel vừa nói gì đó về việc đám người Lannister đang ở Trident đúng không?”

“Đúng vậy, thưa phu nhân. Đó là lỗi của tôi. Tôi đã trì hoãn quá lâu trước khi rời khỏi Harrenhal. Aenys Frey đã khởi hành trước tôi vài ngày và băng qua Trident ở bãi cạn mà không gặp khó khăn gì. Nhưng khi chúng tôi tới được bờ sông thì nó đã trở thành dòng nước lũ. Tôi không có lựa chọn nào ngoài cách đưa quân lính của tôi qua bờ bằng vài chiếc thuyền nhỏ ít ỏi. Hai phần ba quân lực của chúng tôi đã ở bên bờ bắc khi quân của Lannister tấn công số quân đang đợi qua sông. Chủ yếu là người của Norrey, Locke và Burley, với Ser Wylis Manderly và các hiệp sĩ Cảng White bọc hậu. Tôi đã ở bờ bên này của Trident, bắt lực không thể giúp gì cho họ. Ser Wylis cố hết sức tập hợp quân nhưng Gregor Clegane tấn công họ bằng con ngựa vĩ đại của hắn và đẩy họ xuống sông. Số người chết đuối cũng nhiều như số chết vì đao kiếm. Cũng nhiều người chạy thoát, số còn lại bị bắt giữ.”

Gregor Clegane luôn đi liền với những tin dữ, Catelyn chột nghĩ. Liệu Robb có cần phải đưa quân trở lại phía nam để chiến đấu với hắn không? Hay tên Núi Yên Ngựa sẽ đến đây? “Sau đó Clegane có qua sông không?”

“Không.” Giọng nói của Bolton nhẹ nhàng nhưng dứt khoát. “Tôi đã để sáu trăm người ở khúc cạn đó. Binh sĩ dùng giáo đến từ những con suối nhỏ và những ngọn núi, và cả Bạch Dao, một trăm cung thủ Hornwood, các kỵ sĩ đánh bao vây và tự do, một đội quân mạnh của Stout và Cerwyn đã tới củng cố lực lượng. Ronnel Stout và Ser Kyle Condon đã nhận lệnh. Ser Kyle từng là cánh tay phải của Lãnh chúa Cerwyn quá cố, và tôi chắc phu nhân có biết ông ta. Sự tử tửu kém y như chó sói. Nên chừng nào nước sông còn cao thì Ser Gregor sẽ còn ở lại bờ bên kia.”

“Điều cuối cùng chúng ta cần là Núi Yên Ngựa vẫn còn ở phía sau khi ta bắt đầu trận chiến trên đê,” Robb nói. “Ngài làm tốt lắm, lãnh chúa.”

“Bệ hạ quá khen. Tôi phải đón nhận tổn thất nặng nề trên Green Fork, nhưng Glover và Tallhart thì thảm hơn ở Duskendale.”

“Duskendale,” Robb nguyên rủa. “Robett Glover sẽ phải giải thích về việc đó khi ta gặp ông ấy, ta hứa với ngài.”

“Một sự điên rồ,” Lãnh chúa Bolton đồng tình, “nhưng Glover mất cảnh giác sau khi biết Deepwood Motte đã sụp đổ. Sự thất bại và nỗi sợ hãi khiến người ta trở nên như thế.”

Duskendale đã mất và nguội lạnh; chính những cuộc chiến sắp tới mới khiến Catelyn lo lắng. “Ngài mang đến cho con trai tôi bao nhiêu người?” bà thẳng thắn hỏi Roose Bolton.

Ánh mắt bàng quan đến lạ lùng của ông ta dò xét khuôn mặt bà một lúc trước khi trả lời. “Khoảng năm trăm con ngựa và ba ngàn bộ binh, thưa phu nhân. Chủ yếu là người Dreadford, và một số người từ Karhold. Hiện giờ, lòng trung thành của Nhà Karstark là rất đáng ngờ, vậy nên tôi nghĩ tốt nhất nên giữ bọn họ ở gần. Tôi tiếc là chỉ có chừng đó thôi.”

“Thế là đủ rồi,” Robb nói. “Ngài sẽ chỉ huy đội quân bọc hậu của ta, Lãnh chúa Bolton. Ta định bắt đầu với vùng Neck ngay sau khi cậu ta tổ chức đám cưới và động phòng. Chúng ta sẽ về nhà.”

ARYA

Khi chiếc xe ngựa kéo đang cần mẫn đi trên con đường đầy bùn đất cách Green Ford một giờ đồng hồ thì một toán lính tuần hành tiến về phía họ.

“Cúi đầu xuống và câm miệng lại,” Chó Săn cảnh cáo cô khi ba người kia thúc ngựa tiến đến phía họ; một hiệp sĩ và hai hộ vệ mặc giáp cưỡi trên những con ngựa nhỏ nhưng nhanh nhẹn. Clegane quất roi da vào hai con ngựa già đang kéo xe. Chiếc xe cọt két và lắc lư, hai bánh xe gỗ khổng lồ lèn chặt bùn từ những đoạn đường bùn lầy sau mỗi vòng quay. Con ngựa Kẻ Lạ Mặt theo sau, được buộc vào chiếc xe ngựa.

Con ngựa chiến nóng tính không mặc giáp ngựa, cũng không được đóng yên, còn Chó Săn mặc một chiếc áo len lông đốm xanh và một chiếc áo choàng đầy bồ hóng, mũ trùm che kín đầu hẳn. Không ai nhìn thấy khuôn mặt hẳn, ngoại trừ tròng mắt trắng dã. Trông hẳn giống hệt một người nông dân chân lấm tay bùn. Một gã nông dân to béo. Bên dưới chiếc áo len là chiếc áo giáp bằng da thuộc, Arya biết rõ như vậy. Còn cô giống con trai của một lão nông, hoặc một người chăn lợn. Phía sau họ là bốn thùng thịt muối và vài chiếc đùi lợn.

Những người cưỡi ngựa tách ra và chạy vòng quanh nhìn ngó bọn họ trước khi đến gần. Clegane dừng xe ngựa lại và kiên nhẫn chờ đợi. Vị hiệp sĩ cầm giáo và gươm, còn các hộ vệ của ông ta cầm cung. Huy hiệu trên áo choàng của các hộ vệ này giống hệt huy hiệu đeo trên áo choàng ông chủ của họ, chỉ có điều nhỏ hơn; huy hiệu có hình một cây đinh ba màu đen có thanh cầm bằng vàng, được cắm trên cánh đồng màu nâu đỏ nhạt. Arya đã nghĩ đến việc tiết lộ danh tính cho những người cưỡi ngựa mà họ gặp đầu tiên, nhưng cô vẫn luôn hình dung họ phải mặc áo khoác xám, đeo huy hiệu hình sói tuyết trên ngực áo. Chắc chắn cô sẽ liệu làm vậy nếu họ gặp Umber khổng lồ hoặc Glover, nhưng cô không biết vị hiệp sĩ đeo huy hiệu kia là ai, và cô cũng không biết người mà ông ta phục vụ. Hình giống cây đinh ba nhất mà cô từng nhìn thấy ở Winterfell là cây đinh ba trong tay người cá của Lãnh chúa Manderly.

“Các người có việc gì ở Song Thành sao?”

“Thưa ngài, chúng tôi mang thịt muối đến phục vụ đám cưới, nếu ngài vui lòng.” Chó Săn lẩm bẩm trả lời, mắt hẳn ngó xuống, giấu kín khuôn mặt.

“Ta không có hứng thú với thịt muối.” Vị hiệp sĩ kia liếc nhanh Clegane và không hề chú ý đến Arya, nhưng ông ta nhìn rất kỹ con ngựa Kẻ Lạ Mặt. Con ngựa chiến không phải là ngựa cày, chỉ nhìn thôi cũng biết rõ như vậy. Một viên hộ vệ bị bắn đầy bùn khi con ngựa chiến to lớn cán ngựa của anh ta. “Sao người có con ngựa này?” vị hiệp sĩ hỏi.

“Thưa ngài, phu nhân tôi lệnh cho tôi đưa nó đi,” Clegane khiêm nhường nói. “Đó là quà cưới tặng Lãnh chúa Tully trẻ tuổi.”

“Phu nhân nào? Người là người của ai?”

“Thưa ngài, phu nhân Whent già nua.”

“Chẳng lẽ bà ta tưởng sẽ mua lại được Harrenhal chỉ với một con ngựa thôi sao?” Vị hiệp sĩ đó hỏi. “Các thánh thần ơi, có ai ngu như mục già ngu mọi ấy không?” Nói rồi ông ta vẩy tay ra hiệu cho họ đi tiếp. “Các người đi tiếp đi.”

“Vâng, thưa lãnh chúa.” Chó Săn lại quất roi, và mấy chiếc xe bò cũ kỹ tiếp tục chuyển đi vất vả. Bánh xe lún sâu trong lớp bùn khi bị dừng lại, và đàn ngựa phải mất một lúc mới kéo xe ra được. Lúc đó những người cưỡi ngựa đã đi xa. Clegane ngó bọn họ lần cuối và khịt mũi. “Ser

Donnel Haigh,” hắn nói. “Ta từng lấy được vô khối ngựa của hắn, nhiều không đếm xuể. Cả áo giáp của hắn nữa. Trong một cuộc loạn đả, ta còn suýt giết chết hắn.”

“Vậy tại sao hắn không nhận ra ngươi?” Arya hỏi.

“Vì hiệp sĩ toàn một lũ ngu ngốc, và sẽ thật tầm thường nếu hắn nhìn quá lâu vào một kẻ nông dân hèn mọn.” Hắn lại quất roi vào đàn ngựa. “Cúi đầu xuống, tỏ ra kính trọng và nói ‘thưa ngài’ nhiều hơn đi, rồi sẽ không hiệp sĩ nào để mắt đến ngươi đâu. Chúng quan tâm đến ngựa hơn là người dân. Chắc chắn hắn sẽ biết con ngựa Kẻ Lạ Mặt nếu hắn từng nhìn thấy ta cười nó.”

Thế thì hắn cũng sẽ biết mặt ngươi. Arya chắc chắn như vậy. Một khi đã nhìn thấy, người ta sẽ rất khó quên mấy vết bỏng của Clegane. Đội mũ cũng không giúp hắn giấu vết sẹo; nhất là khi mũ của hắn có hình một con chó đang nhe răng.

Đó là lý do tại sao họ cần chiếc xe ngựa kéo này và đồng thịt lợn muối. “Ta sẽ không để bị bắt rồi xích lại kéo lê đến trước mặt anh trai ngươi đâu,” Chó Săn nói với cô, “và ta cũng không muốn tổn sức với đám người của hắn đâu. Thế nên chúng ta phải chơi trò chơi nhỏ này.”

Một người nông dân vô tình gặp họ trên vương lộ đã đưa cho họ chiếc xe kéo, ngựa, quần áo, và mấy thùng hàng, mặc dù ông ta không tự nguyện. Chó Săn cướp mấy thứ đó bằng mũi kiếm. Khi người nông dân chửi hắn là kẻ trộm, hắn nói. “Không, ta là kẻ cướp. Hãy cảm ơn ta vì đã cho ngươi giữ lại bộ đồ lót. Bây giờ tháo đôi ủng ra. Hoặc ta sẽ cắt phăng đôi chân của ngươi đấy. Chọn đi.” Người nông dân to lớn không kém gì Clegane, nhưng cũng chẳng thay đổi được gì, ông ta quyết định từ bỏ đôi ủng để giữ lại đôi chân.

Chiều tà buông xuống nhưng họ vẫn chậm chạp tiến về phía Green Fork và tòa tháp đôi của Lãnh chúa Frey. Mình sắp đến nơi rồi, Arya nghĩ thầm. Cô biết mình nên vui mừng, nhưng bụng dạ cô lại đau quặn thắt. Có lẽ do cô đang phải chiến đấu với cơn sốt, nhưng cũng có thể không phải vậy. Đêm qua cô nằm mơ, một giấc mơ tồi tệ và khủng khiếp. Bây giờ cô không nhớ mình đã mơ gì, nhưng cảm giác sợ hãi vẫn dai dẳng suốt cả ngày. Dường như càng lúc cảm giác sợ hãi ấy càng tăng lên. Nỗi sợ hãi cắt sâu hơn cả lưỡi kiếm. Lúc này cô phải mạnh mẽ hơn, cha vẫn luôn nói vậy. Không có gì ngăn cách giữa cô và mẹ, ngoài một cánh cổng của tòa lâu đài, một con sông và một đội quân... nhưng đó là quân của anh Robb, vậy nên chẳng có gì đáng để cô lo sợ cả. Phải không?

Mặc dù có lẽ Roose Bolton là một trong số đó. Lãnh chúa Địa, đám người sống ngoài vòng pháp luật gọi ông ta như vậy. Điều đó khiến cô khó chịu. Cô trốn khỏi Harrenhal để thoát khỏi Bolton và đám Di Nhân Khát Máu, và cô phải cắt cổ một trong những tên lính gác của ông ta để thoát ra ngoài. Ông ta có biết cô làm vậy không? Hay ông ấy đổ tội cho Gendry và Bánh Nóng? Ông ta đã kể cho mẹ nghe chưa? Ông ta sẽ làm gì khi nhìn thấy cô? Có khi ông ta còn không nhận ra mình nữa. Trông cô giống một con chuột sũng nước hơn là đứa hầu gái bụng bê dọn dẹp ngày nào. Một thằng chuột ướt sũng. Mới hai hôm trước Chó Săn đã xén cả nắm tóc của cô. Hắn cạo tóc tệ hơn cả Yoren, và hắn khiến cô trọc lóc một bên đầu. Mình cá là anh Robb cũng chẳng nhận ra mình nữa. Có khi mẹ cũng không nhận ra nổi. Lần cuối mẹ và anh thấy cô, đó là khi Lãnh chúa Eddard Stark rời khỏi Winterfell, cô vẫn chỉ là một cô bé con.

Họ nghe thấy tiếng nhạc trước khi nhìn thấy lâu đài; tiếng trống rầm rầm từ xa vọng lại, tiếng tù và lạnh lạnh, tiếng kêu te te của những chiếc kèn túi bị lẫn át bởi bởi tiếng nước sông gầm gừ và tiếng mưa rơi trên đầu họ. “Chúng ta lỡ mất đám cưới rồi,” Chó Săn nói, “nhưng nghe có vẻ như tiệc chiêu đãi vẫn đang tiếp tục. Ta sẽ sớm thoát khỏi ngươi.”

Không, ta thoát khỏi ngươi thì có, Arya thầm nghĩ.

Con đường hầu như chỉ chạy theo hướng tây bắc, nhưng bây giờ đã chuyển sang hướng

chính tây giữa vườn táo và cánh đồng ngô ngập nước mưa. Họ băng qua cây táo cuối cùng và trèo lên một ngọn đồi; ngay lúc đó, các tòa lâu đài, dòng sông và khu lều trại đồng loạt hiện ra. Có hàng trăm con ngựa và hàng ngàn binh lính, hầu hết đang tụ tập quanh ba túp lều tổ chức tiệc thết đãi được dựng quay mặt vào cổng của lâu đài, trông như ba đại sảnh dựng bằng vải bạt vậy. Anh Robb dựng trại dựa sát vào tường, ở một khu đất cao hơn và khô ráo hơn, nhưng nước sông Greenfork đã dâng lên tràn cả vào bờ, thậm chí còn lấn vào mấy căn lều dựng vội.

Đứng ở đây, tiếng nhạc từ lâu đài văng ra to hơn hẳn. Tiếng trống và tiếng tù và rền vang khắp khu lều trại. Các nhạc công trong lâu đài gần hơn đang chơi một bản nhạc khác với bản nhạc được chơi trong tòa lâu đài phía bên kia bờ sông, mặc dù nó nghe giống như một chiến ca hơn một bài hát. “Không hay lắm.” Arya nhận xét.

Chó Săn buông một tiếng nghe giống như tiếng cười. “Ta đảm bảo thể nào cũng có một vài bà lão bị điếc ở Lannisport phản nản về sự ẩm ỉ này. Ta nghe nói mắt Walder Frey đã kém nhưng chưa ai nói tai lão điếc.”

Arya ước giá như bây giờ là ban ngày, khi mặt trời xuất hiện và có gió thổi, cô sẽ thấy những lá cờ trịnh trọng hơn. Cô sẽ tìm được hình ảnh con sói tuyết của Nhà Stark hay chiếc rìu chiến của Cerwyn, hay nắm đấm của Glover. Nhưng trong màn đêm u ám này, mọi thứ đều có màu xám xịt. Cơn mưa nặng hạt chuyển thành mưa phùn, gần giống sương mù, nhưng cơn mưa rào lúc trước cũng đủ để cho đồng cỏ chiến sũng nước như đồng giẻ rửa bát, ướt đầm và nhìn không ra hình thù gì nữa.

Một dãy xe ba gác và xe kéo xếp dọc đường bao của doanh trại, tạo thành bờ tường gỗ thô sơ ngăn chặn mọi sự xâm nhập. Đó là nơi lính canh đặt chốt chặn. Chiếc đèn lồng mà tướng sĩ của họ cầm đủ sáng để Arya nhìn thấy áo choàng của họ màu nâu đỏ phai nhạt, lốm đốm những vệt nước đỏ. Đám cấp dưới của anh ta mang phù hiệu của Lãnh chúa Địa được khâu trên ngực áo – hình một người đàn ông bị lột da của vùng Dreadfort. Sandor Clegane nói y như những điều hắn đã nói với mấy kẻ cưỡi ngựa, nhưng tướng sĩ của Bolton lại quan sát kỹ lưỡng hơn Ser Donnel Haigh. “Thịt lợn muối không thích hợp cho bữa tiệc cưới của một lãnh chúa,” hắn nói đầy vẻ khinh miệt.

“Thưa ngài, có cả chân giò lợn nữa.”

“Cũng không dành cho bữa tiệc. Bữa tiệc bắt đầu được một lúc rồi. Và ta không phải người phương bắc, không giống tên hiệp sĩ phương bắc còn bú sữa mẹ nào đó đâu.”

“Tôi được lệnh đến gặp người phục vụ hay đầu bếp...”

“Lâu đài đóng cửa rồi. Các lãnh chúa sẽ không muốn bị làm phiền đâu.” Gã tướng sĩ cân nhắc một lát rồi tiếp. “Các người ra mấy túp lều có tiệc chiêu đãi kia mà dỡ hàng xuống.” Hắn đưa bàn tay bọc sắt ra chỉ chỗ. “Rượu mà không có đồ nhắm còn ruột lắm, và Frey già sẽ không nhớ ra món chân giò ngâm đâu. Ông ấy cũng không còn răng mà thưởng thức món ấy nữa. Hỡi Sedgekings ấy, hắn biết phải làm gì với các người.” Hắn quát tháo ra lệnh, và người của hắn đẩy một chiếc xe ba gác ra để họ đi vào bên trong.

Chó Săn quát roi thúc ngựa về phía lều. Có vẻ như không ai bận tâm trước sự xuất hiện của họ. Họ băng qua dãy lều bạt đủ màu sắc, ánh sáng chiếu vào những bức tường ẩm ướt bằng vải lụa khiến chúng trông như những chiếc đèn lồng khổng lồ; màu hồng, màu vàng và màu xanh lá chập chờn, những vệt sáng, gợn sóng và ô vuông rõ nét được trang trí bằng hình chim và thú, đường zic zắc và ngôi sao, bánh xe và vũ khí. Arya thoáng thấy một chiếc lều màu vàng với sáu quả hạt dẻ xếp thành hình tam giác ngược trên những ô vải. Đó là Lãnh chúa Smallwood, cô biết rõ và nhớ lại Acorn Hall cách xa đây, phu nhân ở đó đã khen cô thật xinh đẹp.

Nhưng kể bên mỗi chiếc lều lụa tỏa sáng lung linh như thế lại có hàng tá chiếc khác bằng vải

nỉ hoặc vải bạt, mờ đục và sẫm màu. Có cả những khu lều tạm cho binh lính, đủ lớn để chứa được hai binh đoàn bộ binh, mặc dù vậy so với ba căn lều yến tiệc kia thì chúng lại quá bé nhỏ. Đường như bữa tiệc rượu đã diễn ra trong nhiều giờ rồi. Arya nghe thấy tiếng nâng cốc chúc mừng và tiếng chạm ly chan chát hòa lẫn tiếng gió thổi lều bạt kêu phàn phật, tiếng ngựa hí và tiếng chó sủa, tiếng xe kéo cọt két trong màn đêm, tiếng cười đùa lẫn tiếng chửi rủa, tiếng loảng xoảng của thép và tiếng lạch cạch của gỗ. Họ càng đến gần lâu đài, tiếng nhạc càng to hơn, nhưng có một âm thanh sâu lắng hơn, sâu nào hơn: đó là tiếng con sông Green Fork đang dâng trào, gầm gừ như một con sư tử gầm trong hang động.

Arya quay ngang quay ngửa, ngó nghiêng tứ phía hy vọng thấy huy hiệu hình con sói tuyết xuất hiện đâu đó, một chiếc lều màu xám và trắng, một gương mặt thân quen từ Winterfell. Nhưng cô chỉ nhìn thấy toàn người lạ. Cô nhìn chăm chăm vào một người đàn ông đang đi tiểu trong đám sậy nhưng đó không phải Alebelly. Cô thấy một cô gái ăn mặc hở hang cười cợt lao ra từ một chiếc lều, nhưng chiếc lều đó màu xanh nhạt, không phải màu xám như cô nghĩ lúc đầu, và gã đàn ông chạy theo cô ta mặc chiếc áo chên có thêu hình con mèo chứ không phải con sói. Dưới một gốc cây, bốn cung thủ đang luồn những sợi dây sáp vào lỗ khuyết ở trên cung, nhưng họ không phải cung thủ của cha cô. Một học sĩ đi ngang qua lối của họ nhưng ông ấy quá trẻ và gầy so với Maester Luwin. Arya ngược nhìn lên Song Thành, những ô cửa sổ cao chót vót của chúng tỏa ra thứ ánh sáng nhẹ nhàng khi có lửa đốt bên trong. Dưới làn mưa, cả lâu đài trông thật ma quái và bí ẩn, giống thứ gì đó từ những câu chuyện của Già Nan, nhưng chúng không phải là Winterfell.

Đám đông tụ tập nhiều nhất ở khu lều có yến tiệc. Những chiếc cửa lật đã được vén lên, người ra kẻ vào với những chiếc cốc tù và cùng cốc vai trên tay, một vài kẻ quần quýt bên mấy cô hầu gái. Arya liếc nhìn bên trong khi Chó Săn đánh xe băng qua chiếc lều lớn đầu tiên và thấy hàng trăm người ngồi chen lấn nhau trên những chiếc ghế băng dài, quanh những thùng rượu mật ong, bia và rượu. Hầu như không còn chỗ trống để chen vào, nhưng không ai trong số họ bận tâm. Ít nhất thì họ cũng đang được ấm áp và khô ráo. Bên ngoài vừa ướt vừa lạnh khiến Arya ghen tị với họ. Thậm chí vài người còn đang ngân nga hát. Con mưa phùn dày đặc đang bốc hơi xung quanh cửa lều do hơi nóng phả ra từ bên trong. “Bây giờ cùng uống vì Lãnh chúa Edmure và phu nhân Roslin,” cô nghe tiếng hô vang. Tất cả bọn họ cùng uống và một số người khác hét lên, “Nâng cốc vì Sói Trẻ và hoàng hậu Jeyne.”

Hoàng hậu Jeyne là ai vậy? Arya thoáng băn khoăn. Hoàng hậu duy nhất mà cô biết là Cersei.

Hố lửa đã được đào lên bên ngoài những chiếc lều đãi tiệc, được che chắn bởi những mái che đan bằng nan gỗ và phủ da để tránh nước mưa rơi thẳng xuống. Nhưng gió đang thổi từ sông vào nên mưa bụi vẫn bay vào bên trong, đủ để ngọn lửa kêu xì xì và cuộn khói. Đám người phục vụ chuyển những súc thịt xiên lên trên ngọn lửa. Mùi thơm khiến Arya thèm nhỏ dãi. “Chúng ta có nên dừng lại không?” cô hỏi Sandor Clegane. “Có người phương bắc ở bên trong.” Cô biết họ nhờ bộ râu, nét mặt, nhờ chiếc áo choàng bằng da gấu và da chó biển, cách họ nâng cốc chúc mừng nồng nhiệt và nhờ những bài hát mà họ cất lên; họ là người của Karstark và Umber cùng đoàn người của thị tộc vùng sơn cước. “Tôi cá là có cả người của Winterfell ở trong đó.” Họ là người của cha cô, của Sói Trẻ, họ là những con sói tuyết của Nhà Stark.

“Anh trai ngươi đang ở trong lâu đài,” hắn nói, “Mẹ ngươi cũng vậy. Ngươi muốn gặp họ hay không?”

“Có,” cô đáp, “Thế còn Sedgekins thì sao?” Gã tướng sĩ đã bảo họ phải tìm Sedgekins cơ mà.

“Sedgekins chắc đang sưởi ấm rồi.” Clegane lắc chiếc roi da, khiến nó rít lên trong làn mưa nhè nhẹ rồi quật vào hông con ngựa. “Ta muốn gặp thẳng anh trời đánh của ngươi hơn.”

CATELYN

Tiếng trống đang nện thình thình không dứt và đầu bà cũng hòa nhịp theo. Những chiếc kèn túi rền rĩ cùng những chiếc sáo ngân vang từ khu ban công dành cho các nhạc công dưới chân đại sảnh; tiếng violon réo rắt, tiếng tù và thổi inh ỏi, những chiếc kèn lá kêu te te một giai điệu sôi nổi, nhưng tiếng trống vẫn lấn át tất cả. Âm thanh vang dội vào xà nhà trong khi ở phía dưới, các vị khách đang ngồi ăn uống và nói chuyện với nhau. Walder Frey có lẽ bị điếc đặc mới gọi những âm thanh này là âm nhạc. Catelyn nhấp một cốc rượu và nhìn Leng Keng nhảy lò cò theo nhịp điệu của bài "Alysanne." Nhưng với những nhạc công này, bài hát nghe giống hệt bài "Con gấu và chợ phiên hầu gái."

Bên ngoài mưa vẫn rơi, nhưng bên trong Song Thành không khí bí bách và nóng nực. Lửa cháy tí tách bên trong lò sưởi và hàng loạt những dây đuốc bốc khói mù mịt trên đế sắt treo tường. Nhưng hơi nóng nhất tỏa ra từ chính cơ thể của các vị khách tại lễ cưới, họ ngồi chen chúc trên một chiếc ghế băng dài khiến vị nào cố nâng cốc lên cũng phải thúc cùi chỏ vào sườn người ngồi bên cạnh.

Thậm chí phía trên bục còn đông người hơn và Catelyn không thích điều đó. Bà được xếp ngồi giữa Ser Ryman Frey và Roose Bolton, và đã ngửi đủ mùi từ hai người đó. Ser Ryman uống như thể cả Westeros này sắp hết rượu, mồ hôi túa ra dưới hai cánh tay hằn. Hẳn đã tắm bằng nước chanh, bà đoán vậy, nhưng chanh không thể chua bằng mùi mồ hôi này của hắn. Roose Bolton tỏa mùi thơm hơn, nhưng cũng không dễ chịu hơn chút nào. Ông ta chỉ uống rượu mật ong và ăn rất ít.

Catelyn không thể đổ lỗi cho khẩu vị kém của ông ta được. Bữa tiệc bắt đầu bằng món súp tỏi tây loãng toẹt, tiếp theo là món sa lát đậu xanh, hành và củ cải đường, cá măng nhúng sữa hạnh nhân, những u củ cải nghiền lạnh tanh trước khi mang ra bàn tiệc, món óc bê nấu đông và một tảng thịt bò thái theo thớ. Đó là các món ăn tầm thường khi được bày ra trước mặt một vị vua, và món óc bê nấu đông làm dạ dày Catelyn lộn cả lên. Nhưng Robb vẫn ăn không tiếng phàn nàn, còn em trai bà quá bận rộn với cô dâu của mình, không còn tâm trí nào dành cho đồ ăn nữa.

Không ai có thể nghĩ rằng trước đó Edmure đã phàn nàn về Roslin suốt chặng đường từ Riverrun đến Song Thành. Đôi vợ chồng son ngồi một bàn ăn riêng và trao cho nhau những nụ hôn âu yếm giữa những lần nhấp rượu. Edmure giơ tay từ chối hầu hết các món ăn. Bà không trách em trai vì điều đó. Bà nhớ bà cũng ăn rất ít trong tiệc cưới của mình. Mình có nếm đồ ăn không? Hay mình dành cả khoảng thời gian đó nhìn chăm chăm vào khuôn mặt của Ned và tự hỏi ngài là ai?

Nụ cười của Roslin tội nghiệp rất hợp với nét mặt cô, như thể có người thêu nó lên khuôn mặt của cô vậy. Quả đúng cô ấy là một trinh nữ đã kết hôn, nhưng đêm động phòng chưa đến. Chắc chắn cô ấy cũng sẽ sợ hãi như mình thôi. Robb ngồi giữa Alyx Frey và Walda Tiên Nữ, hai cô gái đã đến tuổi cập kê của Nhà Frey. "Tại tiệc cưới ta hy vọng ngài sẽ không từ chối khiêu vũ với những đứa con gái của ta," Walder Frey đã nói. "Điều đó sẽ làm vui lòng lão già này." Vậy nên để lòng dạ lão được vui vẻ, Robb đã thực hiện nghĩa vụ đúng như một vị vua. Cậu nhảy với từng cô gái, với cô dâu của Edmure và phu nhân Frey thứ tám, với góa phụ Ami và vợ của Roose Bolton - Walda béo ú, với cặp sinh đôi mặt đầy mụn nhọt Serra và Sarra, thậm chí với cả Shirei, con út của Lãnh chúa Walder, mới được 6 tuổi. Catelyn tự hỏi liệu lãnh chúa của vùng Crossing đã thỏa lòng chưa, hay lão vẫn muốn tìm có phàn nàn vì vẫn còn những đứa con gái và cháu gái của lão chưa được khiêu vũ cùng nhà vua. "Các em gái của ngài khiêu vũ thật đẹp," bà nói với Ser Ryman Frey, cố gắng tỏ ra vui vẻ.

"Họ là họ hàng thôi." Ser Ryman uống một ngụm rượu, mồ hôi chảy xuống má thấm vào bộ

râu của hắn.

Một tên say xỉn chua loét, Catelyn nghĩ bụng. Lãnh chúa Frey già có lẽ keo kiệt trong việc thiết đãi khách khứa, nhưng lão không hà tiện đồ uống. Bia, rượu và rượu mật ong tuôn ra nhanh như nước sông ngoài kia. Greatjon say đến mức không biết trời đất gì. Con trai Lãnh chúa Walder là Merrett nâng cốc với ông liên tục, còn Ser Whalen Frey chạy đến cố bắt kịp hai người đó. Catelyn cũng định bụng nhắc Lãnh chúa Umber nên tỉnh táo, nhưng bảo Greatjon không uống rượu chẳng khác nào bảo ông ta nhịn thở trong vài giờ.

Smalljon Umber và Robin Flint ngồi gần Robb, mỗi người một bên Walda Tiên Nữ và Alyx. Hai người đó không uống rượu; cùng với Patreck Mallister và Dacey Mormont, họ là cận vệ của con trai bà đêm nay. Một buổi tiệc mừng đám cưới không phải cuộc chiến, nhưng luôn ẩn chứa hiểm nguy khi những người đàn ông say sưa bí tỉ, và một vị vua nên được bảo vệ mọi lúc mọi nơi. Catelyn thấy vui vì điều đó, và vui hơn nữa là tất cả kiếm đều được treo vào móc cài trên tường. Không ai cần kiếm để giải quyết món óc bê nấu đông cả.

“Mọi người đều nghĩ phu quân của tôi sẽ chọn Walda Tiên Nữ,” phu nhân Walda Bolton nói với Ser Wendel, bà ta cố hét lên để át tiếng nhạc. Walda béo là một cô gái béo mập, tròn trịa, hồng hào với đôi mắt màu xanh nước biển, mái tóc vàng mềm mại và bầu ngực to bự, nhưng giọng nói lại lí nhí run rẩy. Thật khó tưởng tượng cô ấy trông thế nào trong chiếc áo nịt đàng ten hồng và áo choàng lông thú. “Ông tôi đã đề nghị trao cho Roose một khối bạc bằng số cân nặng của cô dâu làm quà hồi môn nên phu quân Bolton đã chọn tôi.” Chiếc cầm rung lên khi cô ấy cười. “Tôi nặng hơn Walda Tiên Nữ hai mươi lăm cân và đó là lần đầu tiên tôi vui vì mình béo. Bây giờ tôi là phu nhân Bolton và em họ tôi vẫn là trinh nữ, thật tội nghiệp, con bé sắp 19 tuổi rồi.”

Catelyn thấy lãnh chúa của Dreadford không để tâm đến câu chuyện đó. Thỉnh thoảng ông ném món này một chút, xúc món kia một thìa, hay xé mạnh một mẩu bánh mì bằng những ngón tay ngắn ngủn, nhưng bữa ăn không hề làm ông ta xao nhãng. Bolton nâng ly chúc mừng cháu trai của Lãnh chúa Walder ngay từ khi bữa tiệc bắt đầu, cố ý chỉ ra rằng Walder và Walder đang được con hoang của ông chăm sóc. Từ cái liếc mắt và cái miệng ngáp ngáp của lão, Catelyn biết lão ta đã nghe thấy một sự đe dọa ngầm ngấm.

Có đám cưới nào tệ nhạt hơn không nhỉ? Bà tự hỏi cho đến khi nghĩ đến đám cưới của Sansa tội nghiệp của bà với Quý Lùn. Mẹ xin lỗi. Con bé có một trái tim mềm yếu. Hơi nóng, khô và tiếng ồn khiến bà thấy nôn nao. Đám nhạc công có lẽ rất đông và ồn ào nhưng họ thật vô dụng. Catelyn uống một ngụm rượu nữa và chò phép người phục vụ tiếp đầy ly của mình. Một vài giờ nữa thôi, những điều tồi tệ nhất sẽ qua. Giờ này ngày mai Robb sẽ lên đường với cuộc chiến khác, lần này là với người Đảo Iron ở Moat Cailin. Thật lạ lùng khi viễn cảnh đó dường như là một sự giải thoát. Thăng bé sẽ chiến thắng. Nó đã thắng mọi trận chiến và hiện giờ đám người Đảo Iron kia đang không có vua. Thêm nữa, Ned đã dạy dỗ thằng bé rất tốt. Tiếng trống đang rền vang. Leng keng lại nhảy lò cò quanh bà lần nữa nhưng tiếng nhạc quá to khiến cho bà không nghe thấy tiếng leng keng phát ra từ những quả chuông của gã.

Bất chợt hai con chó gầm gừ lao vào giành nhau miếng thịt. Chúng lăn ra sàn nhà, đớp rồi cắn nhau khi tiếng la hét đùa giỡn nổi lên. Ai đó hất cả một bình bia vào chúng khiến chúng rời nhau ra. Một con khập khiễng lê về hướng bậc cao. Cái miệng móm mém của Lãnh chúa Walder tuôn ra một tràng cười khi những con chó ướm sừng bia lắc lắc khiến bia và lông bay đầy vào người ba tên cháu trai của lão.

Nhìn thấy những con chó đó khiến Catelyn lại mong ngóng Gió Xám, nhưng không thấy bóng dáng con sói tuyết của Robb đâu. Lãnh chúa Walder từ chối không cho nó vào trong sảnh. “Ta nghe nói con quái vật hoang dã của ngài thích mùi vị thịt người, hể,” lão già nói vậy. “Nó sẽ xé toạc cổ họng của ta. Ta sẽ không cho phép một con vật như vậy xuất hiện trong lễ cưới của Roslin, giữa một đám đàn bà con trẻ, tất cả những đứa con ngây thơ đáng yêu của ta.”

“Gió Xám sẽ không gây hại cho họ đâu, thưa ngài,” Robb phản đối. “Một khi tôi có mặt ở đây.”

“Khi con sói tấn công những đứa cháu ta cử ra đón ngài, ngài cũng có mặt ở cổng thành của ta phải không? Ta đã nghe cả rồi, đừng nghĩ là ta không biết, hể.”

“Nhưng không có tổn thương nào.”

“Không gây hại, nhà vua nói vậy sao? Không gây hại hả? Petyr ngã từ trên ngựa xuống. Ta mất một người vợ vì lý do tương tự, bà ấy bị ngã đấy.” Miệng lão lại mím lại. “Hay đó chỉ là con diêm thôi nhỉ? Mẹ của thằng con hoang Walder, đúng, giờ ta nhớ ra rồi. Bà ấy ngã ngựa và bị vỡ đầu. Ngài sẽ làm gì nếu Petyr bị gãy cổ, hể? Lại xin lỗi ta lần nữa cho đứa cháu của ta sao? Không, không, không. Có thể ngài là vua, ta không phủ nhận, Vua Phương Bắc, hể, nhưng nhập gia phải tùy tục. Hoặc là ở bên con sói hoặc là tham dự lễ cưới, thưa bệ hạ. Ngài không thể có cả hai được.”

Catelyn biết con trai bà rất giận, nhưng nó đã nín nhịn với thái độ lịch sự nhất có thể. Nếu Lãnh chúa Walder thấy vui lòng khi mời con ăn món quả hầm lúc nhúc giò bọ, con sẽ ăn hết và yêu cầu thêm bát thứ hai, thằng bé đã nói vậy. Và nó đã làm đúng như thế.

Greatjon hạ gục thêm một đứa con khác của Lãnh chúa Walder, lần này là Petyr Mặt Mụn. Hắn chỉ bằng một phần ba tuổi lượng của ông ta, hẳn hy vọng gì được chứ? Lãnh chúa Umber lau miệng, đứng dậy và bắt đầu hát. “Có một con gấu, một con gấu, một CON GẤU! Cả bộ lông toàn màu đen và nâu!” Giọng ông ta vốn không tệ nhưng lè nhè vì say. Thật không may, thợ kèn túi, thợ trống và thợ sáo phía trên đang chơi bản “Những bông hoa của Mùa Xuân,” nghe thật hợp với lời bài hát “Con gấu và chợ phiên hầu gái” y như ốc sên rất hợp với cháo yến mạch. Thậm chí Leng Keng tội nghiệp cũng bịt tai trước thứ tạp âm đó.

Roose Bolton lăm bắm gì đó nhưng nhỏ quá, không ai nghe thấy, rồi ông đi tìm nhà xí. Đại sảnh trở nên tù túng với tiếng ồn ào của khách khứa và đám người hầu ra ra vào vào. Bữa tiệc thứ hai, bà biết là dành cho các hiệp sĩ và quý tộc của tầng lớp thấp hơn, cũng đang vang lên ở lâu đài phía bên kia. Lãnh chúa Walder đã cách ly những đứa con hoang và con cái của chúng sang phía bên kia sông, và đoàn người phương bắc của Robb gọi đó là “bữa tiệc hoang.” Chắc chắn vài vị khách đã lên sang bên kia xem liệu tiệc của lũ con hoang có vui hơn không? Một vài người thậm chí còn mạo hiểm sang tận bên khu lều trại tí xa kia nữa. Nhà Frey đã cho những chiếc xe ba gác chở đầy rượu, bia và rượu mật ong để những binh sĩ bình thường cũng có thể uống mừng vì đám cưới giữa Riverrun và Song Thành.

Robb ngồi vào chỗ trống của Roose Bolton. “Một vài giờ nữa thôi là trò hề này sẽ kết thúc mẹ à,” cậu nói rất khế, khi Greatjon đang hát về một cô thiếu nữ có con ong đậu trên mái tóc. “Walder Đen say nhून ra rồi. Cậu Edmure dường như hết sức hài lòng với cô dâu.” Cậu nhoài ngang người bà và gọi, “Ser Ryman?”

Ser Ryman Frey chớp mắt và đáp. “Dạ, thưa bệ hạ?”

“Ta muốn đề nghị Olyvar làm hộ vệ cho ta trên đường hành quân về phương bắc,” Robb nói, “nhưng ta không thấy anh ta ở đây. Liệu anh ta có ở bữa tiệc bên kia không?”

“Olyvar ư?” Ser Ryman lắc đầu. “Không. Không có Olyvar đâu. Đi rồi... đi khỏi lâu đài rồi. Làm nhiệm vụ.”

“Ta hiểu.” Giọng Robb cho thấy cậu muốn được đề nghị người khác. Nhưng Ser Ryman không nói gì thêm nên cậu đứng dậy. “Mẹ à, mẹ có muốn nhảy một điệu không?”

“Cám ơn con, nhưng không.” Nhảy nhót không phải là điều bà muốn làm lúc này, nhất là khi

đầu bà đang đập loạn lên như thế này. “Chắc chắn một cô gái Nhà Walder sẽ rất muốn được làm bạn nhảy của con.”

“Ồ, chắc chắn rồi.” Cậu mỉm cười đầy vẻ cam chịu.

Lúc này, nhạc công đang chơi bài “Cây thương sắt” còn Greatjon đang hát bài “Chàng trai cường tráng.” Ai đó nên giới thiệu họ với nhau, có lẽ sẽ tạo được sự hài hòa. Catelyn quay sang phía Ser Ryman, “Tôi nghe nói một người họ hàng của ngài là ca sĩ phải không?”

“Alesander. Con trai Symond. Alyx là chị nó.” Hắn nâng cốc rượu lên hướng về phía cô gái đang nhảy với Robin Flint.

“Alesander có biểu diễn đêm nay không?”

Ser Ryman liếc nhìn bà rồi đáp, “Không. Nó đi vắng rồi.” Hắn lau mồ hôi trên trán rồi lão đảo đứng dậy. “Xin thứ lỗi, thưa phu nhân. Xin thứ lỗi.” Catelyn nhìn hắn loạng choạng đi về phía cửa.

Edmure đang hôn Roslin và nắm chặt bàn tay cô. Ở một chỗ khác, Ser Marq Piper và Ser Danwell Frey đang uống thi với nhau, Lothar Què trêu đùa gì đó với Ser Hosteen và một thanh niên Nhà Frey đang biểu diễn trò tung hứng với ba con dao găm cho đám con gái cười khúc khích, còn Leng Keng ngồi dưới sàn nhà liếm láp rượu trên những ngón tay. Đám phục vụ mang ra những chiếc đĩa lớn bằng bạc chất đầy thịt cừu đỏ - món ăn ngon nhất trong buổi tối hôm nay. Còn Robb đang khiêu vũ cùng Dacey Mormont.

Khi thay bộ áo giáp bằng chiếc váy dài, cô con gái lớn của phu nhân Maege thật xinh đẹp, cao ráo và thướt tha, với nụ cười e thẹn khiến khuôn mặt cô bừng sáng. Thật vui khi thấy cô có thể uyển chuyển trên sàn khiêu vũ và nhanh nhẹn trên sân tập luyện chiến đấu. Catelyn băn khoăn không biết phu nhân Maege đã đến vùng Neck chưa. Bà đã đưa các con gái đi cùng, với tư cách là những người sát cánh trên chiến trường với Robb. Dacey chọn ở lại bên Robb. Thằng nhỏ thừa hưởng từ Ned tài năng thu phục lòng trung thành của người khác. Olyvar Frey cũng đã nguyện tận trung với con trai bà. Chẳng phải Robb đã nói rằng Olyvar muốn tiếp tục ở bên thằng bé ngay cả khi nó cưới Jeyne đó sao?

Ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế làm bằng gỗ sồi đen của mình, Lãnh chúa vùng Crossing vỗ hai bàn tay lốm đốm đồi mồi vào nhau. Âm thanh phát ra yếu ớt đến nỗi ngay cả những người ngồi trên bục cũng không nghe thấy gì nhưng Ser Aenys và Ser Hosteen nhìn thấy và gõ cốc của họ xuống bàn. Lothar Què làm theo họ rồi đến Marq Piper, Ser Danwell và cả Ser Raymund. Nửa số khách dự tiệc cũng gõ cốc theo. Cuối cùng đám nhạc công trên ban công cũng để ý. Tiếng sáo, tiếng trống và tiếng kèn túi dần dần chìm vào tĩnh lặng.

“Thưa bệ hạ,” Lãnh chúa Walder gọi Robb, “tư tế đã ban phước cho những người cầu nguyện, những gì cần nói cũng đã nói rồi, Lãnh chúa Edmure cũng đã khoác lên vai đứa con gái yêu quý của ta chiếc áo choàng của cá, nhưng họ vẫn chưa phải là vợ là chồng của nhau. Thanh kiếm cũng cần có bao, hể, và đám cưới cần có đêm động phòng. Nhà vua của ta có đồng ý không? Đến lúc chúng ta đưa họ vào động phòng chưa nhỉ?”

Khoảng hai chục người, hoặc hơn thế, các con trai và cháu trai của Frey gõ cốc lên bàn và hô to “Động phòng! Động phòng! Động phòng với họ!” Mặt Roslin trắng bệch. Catelyn tự hỏi liệu viễn cảnh bị mất trinh tiết, hay lễ động phòng khiến cô gái kia sợ hãi. Với nhiều anh chị em như thế, cô ấy có lẽ không lạ lẫm gì với phong tục này, nhưng cảm giác sẽ hoàn toàn khác khi mình chính là người được đưa về giường ngủ. Trong đêm hôn lễ của Catelyn, Jory Cassell xé toạc chiếc váy cưới để nhanh chóng lột nó ra khỏi người bà, còn Desmond Grell say xỉn luôn mồm xin lỗi vì mấy lời bông đùa tục tĩu, nhưng xin lỗi xong ông ta lại nói câu tục tĩu khác. Khi Lãnh chúa Dustin thấy bà không còn mảnh vải nào trên người, ông ấy nói với Ned rằng bầu ngực của

bà khiến ông ta mong ước giá như ông ta chưa bao giờ cai sữa. Một ông già tội nghiệp, bà thầm nghĩ. Ông ấy đã đi cùng với Ned đến phương nam và không bao giờ trở lại. Catelyn tự hỏi từ giờ đến cuối năm, bao nhiêu người đàn ông ở đây sẽ chết. Mình e là sẽ rất nhiều.

Robb giơ tay lên. “Nếu ngài nghĩ thời khắc đã đến, thưa Lãnh chúa Walder, hãy để chúng ta đưa họ lên động phòng.”

Một tràng reo hò tán dương lời tuyên bố của cậu. Từ hành lang phía trên dàn nhạc lại tiếp tục với sáo, tù và và kèn túi, bắt đầu chơi bản “Hoàng hậu buông gót hài, đức vua tung vương miện.” Leng Keng lê la hết chỗ này đến chỗ khác, chiếc vương miện của gã kêu leng keng. “Tôi nghe nói giữa hai chân đàn ông họ Tully là một con cá hồi,” Alyx Frey nói to một cách tục tĩu. “Có cần một con sâu giúp con cá ngóc đầu lên không vậy?” Đáp trả lại câu đó, Ser Marq Piper lên tiếng. “Tôi lại nghe nói phụ nữ Nhà Frey có hai cái lỗ thay vì một!” và Alyx tiếp lời. “Đúng, nhưng cả hai cái lỗ đó đều đóng chặt lại trước con cá bé nhỏ của người!” Một tràng cười nổ ra cho đến khi Patrek Mallister trèo lên bàn nâng cốc chúc mừng con cá một mắt của Edmure. “Vì một con cá măng hùng mạnh!” anh ta tuyên bố. “Không đâu, tôi cá nó là một con cá tuế!” Walda Bolton Béo ú đứng cạnh Catelyn hét lên. Sau đó cả đám đông lại reo hò. “Động phòng! Động phòng!”

Khách khứa tụ tập lại quanh bức, những kẻ say xỉn nhất chen lên phía trước. Đàn ông và thanh niên vây quanh cô dâu rồi bế bổng cô lên không trong khi các thiếu nữ và các bà mẹ kéo Edmure đứng lên rồi kéo giạt quần áo của anh. Anh cười và la hét những câu tục tĩu để đáp lại lời họ mặc dù tiếng nhạc quá to nên Catelyn không thể nghe rõ. Nhưng bà nghe thấy tiếng Greatjon. “Hãy đưa cô dâu bé nhỏ đó cho ta,” ông rống lên khi đẩy những người đàn ông khác ra và vác Roslin lên vai. “Hãy nhìn cô gái nhỏ bé này xem! Cô ấy không có chút thịt nào hết!”

Catelyn thấy thương cho cô gái. Hầu hết các cô dâu đều cố gắng đối đáp những câu giễu cợt hoặc ít nhất phải tỏ ra thích thú với nó nhưng Roslin thì cứng đờ vì sợ hãi, bầu chặt vào người Greatjon như thể ông sẽ làm cô rơi xuống đất. Cô ấy cũng khóc, Catelyn nhận ra khi thấy Ser Marq Piper giạt một chiếc giày của cô. Hy vọng Edmure sẽ nhẹ nhàng với đứa trẻ tội nghiệp này. Âm thanh vui nhộn, tục tĩu dội xuống từ hành lang phía trên; họ đang hát đến đoạn hoàng hậu cởi váy còn vua cởi áo chên.

Bà biết bà nên tham gia cùng đám phụ nữ đang vây quanh em trai nhưng bà sẽ chỉ làm hỏng cuộc vui của họ. Điều cuối cùng bà muốn lúc này là sự tục tĩu. Edmure sẽ bỏ qua cho sự vắng mặt của bà, bà tin chắc như vậy; sẽ vui hơn nhiều khi được lột trần và đưa về giường bởi những người phụ nữ Nhà Frey đầy sức sống và luôn vui cười so với bà chị gay gắt và hà khắc.

Khi cô dâu và chú rể được đưa ra khỏi sảnh, những dải quần áo được quăng lại phía sau họ; Catelyn thấy Robb cũng ở lại. Walder Frey với bản tính cáu kỉnh sẽ cho đó là một sự xúc phạm đối với con gái lão. Thằng bé nên cùng những người khác đưa Roslin về phòng ngủ, nhưng mình có được quyền nói vậy với thằng bé không? Bà thấy căng thẳng, cho đến khi nhìn thấy nhiều người khác cũng ở lại. Petyr Mặt Mụn và Ser Whalen Frey vẫn đang gục đầu lên bàn. Merrett Frey tự rót thêm một cốc rượu trong khi Leng Keng đi loảng quảng nhặt nhanh những miếng thức ăn người ta bỏ sót lại trên đĩa. Ser Wendel Manderly đang hăng hái ăn một chiếc đùi cừu. Và dĩ nhiên Lãnh chúa Walder quá yếu để có thể tự rời chiếc ghế của mình nếu không có sự trợ giúp. Mặc dù lão ta muốn Robb đi theo những người kia. Bà nghe thấy tiếng lão hỏi tại sao nhà vua không muốn nhìn cơ thể trần truồng của con gái lão. Tiếng trống lại nổi lên, thành thành, thành thành.

Ngoài Catelyn, Dacey Mormont có lẽ là người phụ nữ duy nhất ở lại trong phòng; cô bé tiến đến phía sau Edwyn Frey, khẽ chạm vào tay hấn và ghé tai hấn nói gì đó. Edwyn hung bạo đẩy mạnh cô ra xa. “Không,” hấn nói to. “Hôm nay ta nhảy múa đủ rồi.” Dacey tái mặt và quay đi. Catelyn chậm chậm đứng dậy. Có chuyện gì vừa xảy ra vậy? Sự hoài nghi bóp chặt trái tim bà, dù lúc trước trái tim ấy chất chứa nỗi mệt mỏi. Không có gì, bà tự trấn an, người đang thấy

mấy con quỷ trong đồng gỗ, người đã trở thành một bà già ngốc nghếch suốt ngày đau khổ và sợ hãi. Nhưng chắc chắn có gì đó vừa hiện lên trên khuôn mặt cô ấy. Thậm chí Ser Wendel Manderly cũng để ý thấy điều đó. Ông ta hỏi, “Có gì không ổn sao?” trong khi tay vẫn cầm cái đùi cừu.

Bà không trả lời ông ta. Bà theo sau Edwyn Frey. Đám nhạc công cuối cùng cũng đã chơi xong đoạn nhà vua và hoàng hậu quỳ xuống vào ngày lễ đặt tên. Nghỉ một lát, họ chuyển sang một thể loại nhạc rất khác. Không ai hát lời bài đó nhưng Catelyn biết đó là bài “Con mưa vùng Castamere.” Edwyn vội vã lao ra cửa. Bà lao nhanh hơn, tiếng nhạc như thúc giục. Chỉ sáu bước chân bà đã bắt đuổi kịp hắn. Và người là ai, vị lãnh chúa kiêu hãnh nói, mà ta phải cúi đầu thấp như vậy? Bà chộp lấy tay Edwyn, xoay hắn lại và bỗng bà thấy toàn thân lạnh ngắt khi chạm vào những chiếc đai sắt bên dưới tay áo lụa của hắn.

Catelyn tát hắn mạnh đến nỗi môi hắn bật máu. Olyvar, bà thầm nghĩ, Perwyn, Alessandro, tất cả đều vắng mặt. Và Roslin khóc...

Edwyn Frey đẩy bà sang một bên. Tiếng nhạc nhấn chìm mọi thứ âm thanh khác, dội vào bờ tường như thể chính những phiến đá đó đang chơi nhạc. Robb giận dữ nhìn Edwyn và lao tới chặn đường hắn... và cậu bất ngờ loạng quạng vì một mũi tên cắm phập vào ngay phía dưới vai. Nếu lúc đó cậu thét lên, tiếng thét ấy cũng bị tiếng sáo, tiếng tù và và tiếng kèn túi nuốt chửng. Catelyn nhìn thấy mũi tên thứ hai đâm xuyên qua chân con trai, và thấy cậu ngã xuống. Phía trên hành lang, nửa tá nhạc công lăm lăm cung trong tay thay vì dùi trống và kèn sáo. Bà chạy về phía con trai, cho đến khi một vật gì đó đâm mạnh vào eo của bà rồi bà cảm nhận thấy nền đá dội mạnh vào người. “Robb!” bà hét lên và thấy Smalljon Umber lật úp một cái bàn, hất tung mọi vật trên đó xuống. Mũi tên lao nhanh đến cắm phập vào mặt bàn gỗ, một, hai, ba mũi tên, khi cậu ta giơ lên che chắn cho vị vua của mình. Robin Flint bị đám người Nhà Frey bao vây, chúng đã rút dao găm ra và đâm xuống. Ser Wendel Manderly từ từ đứng lên, tay vẫn cầm nguyên cái đùi cừu. Một mũi tên đâm xuyên miệng ông ra sau gáy. Ser Wendel đổ rầm về phía trước, làm cái bàn bị đổ lật văng mọi thứ cốc chén, bình rượu, khay gỗ, đĩa, củ cải, và rượu bắn ra, chảy lênh láng, rơi vãi khắp sàn nhà.

Catelyn ngã lưng vào bếp lửa. Ta phải đến bên con. Smalljon lấy một cái chân cừu đánh vào mặt Ser Raymund Frey. Nhưng khi đưa tay lên bao kiếm, một mũi tên cắm vào đầu gối cậu. Dù mặc áo vàng hay đỏ, sư tử vẫn có móng vuốt. Bà thấy Ser Hosteen Frey chặt lìa đầu Lucas Blackwood. Một người họ Vance bị Walder Đen cắt gân khi đang vật lộn với Ser Harys Haigh. Móng của ta cũng dài và sắc lẹm, dài và sắc như móng các người vậy. Những cái nỏ hạ gục Donnel Locke, Owen Norrey và nửa tá người nữa. Ser Benfrey trẻ tuổi kẹp chặt tay Dacey Mormont, nhưng Catelyn thấy cô bé dùng tay kia chộp lấy bình rượu đập mạnh vào mặt hắn và rồi chạy về phía cửa. Cửa mở toang trước khi cô bé chạy tới nơi. Ser Ryman Frey xộc vào đại sảnh, từ đầu đến chân đều bọc thép. Một tá người của Frey lăm lăm vũ khí trong tay vây chặt cánh cửa sau lưng hắn. Chúng được trang bị đầy rìu dài nặng trĩu.

“Xin hãy nhân từ!” Catelyn hét lên, nhưng tiếng tù và lẫn tiếng trống cùng với tiếng loảng xoảng của thép va vào nhau đã làm át đi lời cầu xin của bà. Ser Ryman đâm phập rìu vào bụng Dacey. Vừa lúc đó một toán người cũng ào vào từ những chiếc cửa khác, bọn chúng đều khoác áo giáp sắt bên dưới áo choàng lông, tên nào trên tay cũng lăm lăm kiếm. Người phương bắc! Trong một nửa nhịp tim, bà cầu xin họ cứu giúp, nhưng rồi một trong số chúng chặt đứt đầu Smalljon bằng hai nhát rìu giáng mạnh. Hy vọng vụt tắt như ngọn nến trong cơn bão.

Giữa cuộc tàn sát đó, Lãnh chúa vùng Crossing vẫn ngồi trên chiếc ghế sồi chạm khắc và theo dõi một cách thèm khát. Trên sàn nhà có một con dao găm cách bà vài bước chân. Có lẽ nó bay ra khi Smalljon lật đổ bàn, hoặc rơi từ tay của một người nào đó đang hấp hối. Catelyn bò về phía nó. Đôi chân bà nặng như chì và bà cảm nhận được vị máu trong miệng. Mình sẽ giết chết Walder Frey, bà tự nhủ. Leng Keng đang ở gần con dao hơn, gã nấp dưới một cái bàn nhưng gã chỉ co rúm người lại khi bà vồ lấy lưỡi dao. Mình sẽ giết tên này, ít nhất mình phải

làm được điều đó.

Rồi chiếc bàn mà Smalljon quăng ra che chắn cho Robb di chuyển, và con trai bà gắng gượng quỳ gối dậy. Cậu bị một mũi tên đâm vào sườn, mũi thứ hai vào chân và mũi thứ ba xuyên qua ngực. Lãnh chúa Walder giơ tay lên và nhạc ngưng bật, chỉ còn tiếng trống. Catelyn nghe thấy tiếng loảng xoảng của một cuộc chiến từ xa, và gần hơn một chút là tiếng tru lên của con sói tuyết. Gió Xám, bà muôn màng nhận ra. “Hể,” Lãnh chúa Walder cười khúc khích với Robb, “Vua Phương Bắc đứng lên đi. Đường như chúng ta đã giết vài người của ngài, thừa bề hạ. Ôi, nhưng ta sẽ nói một lời xin lỗi tới ngài và nó sẽ sửa chữa mọi lỗi lầm, hề.”

Catelyn túm lấy nắm tóc dài màu xám của Leng Keng rồi lôi gã ra khỏi nơi ẩn nấp. “LÃNH CHÚA WALDER!” bà hét lên. “LÃNH CHÚA WALDER!” Tiếng trống chậm và rền vang, thùng thùng thùng thùng. “Đủ rồi,” Catelyn nói. “Đủ rồi. Ngài đã trả lại sự bội ứớc bằng phản bội, hãy để nó kết thúc ở đây.” Khi bà ấn con dao vào cổ Leng Keng, ký ức về căn phòng bệnh tật của Bran chợt ùa về, với cảm giác về con dao lạnh toát nơi cổ họng của chính bà. Tiếng trống lại nổi lên thùng thùng thùng thùng thùng thùng. “Làm ơn,” bà nói tiếp, “nó là con trai ta. Con trai đầu lòng và còn lại duy nhất của ta. Hãy để nó đi. Để nó đi và ta thề chúng ta sẽ quên hết việc này... quên hết những gì ngài đã làm ở đây. Ta thề trước các tân thần và cự thần, chúng ta... chúng ta sẽ không trả thù...”

Lãnh chúa Walder nghiêng về phía bà với giọng hồ nghi. “Chỉ có kẻ ngu ngốc mới tin vào những lời ba hoa đó. Bà đang định biến ta thành tên ngốc phải không phu nhân?”

“Ta coi ngài như cha ta. Hãy giữ ta làm con tin, cả Edmure nữa nếu ngài chưa giết nó. Nhưng hãy để Robb đi.”

“Không,” giọng của Robb thều thào. “Mẹ, không...”

“Có chứ. Robb, đứng dậy đi. Đứng dậy và ra khỏi đây, đi đi con, đi đi. Hãy cứu bản thân mình... không phải vì mẹ, mà vì Jeyne.”

“Jeyne?” Robb nắm lấy mép bàn và gồng mình đứng lên. “Mẹ,” cậu nói, “Gió Xám...”

“Hãy đi với nó. Ngay lập tức. Robb, hãy ra khỏi đây.”

Lãnh chúa Walder khịt mũi, “Tại sao ta phải để nó đi?”

Bà ấn lưỡi dao sâu hơn vào cổ của Leng Keng. Gã dần đảo mắt về phía bà với sự van lơn căm lạng. Mùi hôi thối xộc vào mũi bà nhưng tâm trí bà giờ đây đã bị tiếng trống đập liên hồi không ngớt bủa vây, thùng thùng thùng thùng. Ser Ryman và Walder Đen vòng ra phía sau bà, nhưng bà không quan tâm. Chúng muốn làm gì bà cũng được, giam giữ bà, hãm hiếp bà, giết bà cũng không sao hết. Bà đã sống đủ lâu và Ned đang đợi bà. Lúc này bà chỉ lo sợ cho tính mạng của Robb mà thôi.

“Với danh dự là một người Nhà Tully,” bà nói với Lãnh chúa Walder, “với danh dự của một người Nhà Stark, ta sẽ đánh đổi mạng sống của con trai ngài để cứu mạng sống của Robb. Một đứa con trai đổi lấy một đứa con trai.” Tay bà run đến nỗi bà làm rung cả đầu của Leng Keng.

Thùng, tiếng trống vang lên, thùng thùng thùng thùng. Đôi môi của lão già đưa ra đưa vào. Con dao trong tay Catelyn run lên, trơn tuột vì mồ hôi. “Đổi một đứa con trai cho một đứa con trai, hề,” lão nhắc lại, “Nhưng đó là một thằng cháu... và nó là một thằng vô dụng.”

Một tên mặc giáp sắt đen với chiếc áo choàng màu nâu đỏ loang lổ vết máu bước đến bên Robb. “Jaime Lannister gửi lời hỏi thăm đến người.” Rồi hắn thọc sâu thanh kiếm vào tim của con trai bà, và xoáy mạnh thanh kiếm.

Robb đã phá vỡ lời thề của mình nhưng Catelyn thì không. Bà giật mạnh tóc của Aegon và cửa cổ gã cho đến khi dao mài xát xương. Máu chảy qua kẽ tay bà. Những chiếc chuông nhỏ trên cổ áo gã kêu leng keng, leng keng, leng keng và tiếng trống kêu thùng thùng, thành thành.

Cuối cùng kẻ nào đó đã tước con dao từ tay bà. Nước mắt chua xót bỏng rát nhỏ xuống gò má bà. Mười con quạ hung dữ đang cào cấu khuôn mặt bà bằng những móng vuốt sắc nhọn rồi xé từng mảnh thịt ra, để lại những vết rạch sâu hoắm đầm máu. Bà cảm thấy vị máu trên môi mình.

Đau đớn quá, bà nghĩ. Các con của chúng ta, Ned ơi, tất cả những đứa con yêu quý của chúng ta. Rickon, Bran, Arya, Sansa, Robb... Robb... làm ơn, Ned ơi, hãy làm cho chuyện này dừng lại, hãy chấm dứt nỗi đau này... Những giọt nước mắt lăn dài xuống cho đến khi khuôn mặt bà bị rạch nát, khuôn mặt mà Ned từng yêu thương. Catelyn Stark giơ tay lên và nhìn máu chảy xuống những ngón tay mình, qua cổ tay, bên dưới ống tay áo choàng dài. Những con sâu đỏ quạch bò dọc cánh tay bà, dưới lớp váy áo. Cảm giác nhột nhột. Nó làm bà cười, rồi hét lên.

“Điên loạn,” kẻ nào đó nói, “mụ ta mất trí rồi,” kẻ khác lên tiếng. “Kết thúc đi,” rồi một bàn tay nắm lấy đầu bà như bà đã làm với Leng Keng. Không, đừng, đừng cắt tóc của ta, Ned yêu mái tóc này, bà nghĩ bụng. Sau đó lưỡi thép kẻ vào cổ bà, vết cắt đỏ và lạnh.

ARYA

Những chiếc lều dài tiệc giờ đã ở phía sau họ. Họ băng qua khu đất sét ẩm ướt và bãi cỏ bị giẫm nát, ra khỏi vùng có ánh sáng và lại chìm trong bóng tối ảm đạm. Chòi canh của lâu đài lơ mờ hiện ra. Cô nhìn thấy những ngọn đuốc di chuyển trên những bức tường thành, ngọn lửa nhảy nhót và rung rinh theo cơn gió. Ánh sáng chiếu yếu ớt trên những chiếc áo giáp và mũ sắt ướt nhẹp. Những ngọn đuốc khác cũng đang di chuyển trên cây cầu nối giữa Song Thành - một hàng đuốc dài đi từ tây sang đông.

“Lâu đài chưa đóng cửa,” Arya đột nhiên lên tiếng. Gã tướng sĩ đã nói như vậy, nhưng hẳn nhầm rồi. Thậm chí cô còn nhìn thấy khung lưới sắt đang được kéo lên và chiếc cầu nâng được hạ xuống, bắc ngang qua con hào đang căng bụng nước. Cô đã lo lính canh của Lãnh chúa Frey sẽ không cho họ vào. Trong một nhịp tim, cô cắn môi, vì lo lắng quá, không sao mỉm cười nổi.

Chó Săn ghè cương đột ngột đến nỗi cô suýt ngã nhào ra khỏi xe ngựa kéo. “Quý tha ma bắt!” Arya nghe tiếng hấn chửi rửa khi bánh xe bên trái bị lún sâu trong lớp bùn nhão. Chiếc xe kéo chậm chậm nghiêng sang bên. “Xuống mau,” Clegane gầm lên và đập mạnh lòng bàn tay vào vai, đẩy cô sang bên. Cô tiếp đất nhẹ nhàng, y như thầy Syrio đã dạy, rồi bật dậy tức khắc với khuôn mặt đầy bùn đất. “Sao ông lại đẩy tôi?” cô hét lên. Chó Săn cũng đã nhảy xuống. Hấn giật mạnh ghế ngồi trước của chiếc xe kéo và chộp lấy đai kiếm được giấu bên dưới.

Đến lúc đó cô mới nghe thấy tiếng các kỵ binh ào ra như nước lũ khỏi cổng lâu đài, tay họ lăm lăm kiếm và đuốc; tiếng ngựa phi qua cây cầu nâng vang rền, nhưng dường như tiếng vang ấy bị nhấn chìm bởi tiếng trống từ trong lâu đài dội ra. Người và ngựa đều bọc giáp sắt, cứ mười người lại có một người cầm đuốc. Số còn lại mang rìu, rìu chiến nhọn đầu và những lưới kiếm bằng kim loại có thể xuyên thấu xương.

Đâu đó xa xa cô nghe thấy tiếng một con sói đang tru lên. Tiếng tru ấy không to như tiếng ồn ào của khu lều trại, tiếng nhạc và cả tiếng gầm gừ hung dữ của con sông đang cuộn cuộn chảy, nhưng cô vẫn nghe thấy nó. Có lẽ không chỉ đôi tai của cô nghe thấy tiếng tru đó. Âm thanh đó xuyên thấu ruột gan Arya, như một con dao sắc ngọt vung lên trong cơn cuồng nộ và đau đớn. Càng lúc càng nhiều kỵ binh lao ra từ lâu đài; họ phi theo hàng bốn và kéo dài vô tận, nào là hiệp sĩ, hộ vệ và kỵ binh tự do với đuốc và rìu chiến. Và tiếng ồn ào cũng vang lên theo.

Khi Arya nhìn quanh, cô thấy chỉ còn hai chiếc lều tiệc lớn thay vì ba chiếc như lúc đầu. Túp lều ở giữa đã sụp xuống. Vào khoảnh khắc ấy, cô không hiểu gì về hình ảnh mình đang nhìn thấy. Nhưng rồi lửa bùng lên từ túp lều bị sụp xuống, và rồi đến lượt hai túp lều kia cũng đang sụp xuống, tấm vải tấm dầu trĩu nặng trùm lấy đám người bên dưới. Một làn mưa tên lao vút trong không trung. Túp lều thứ hai bén lửa, rồi đến túp thứ ba. Tiếng la hét lớn đến nỗi cô nghe thấy cả ngôn từ giữa tiếng nhạc. Những hình hài tối tăm đứng trước biển lửa, áo giáp sắt của họ tỏa ra ánh sáng màu cam từ phía xa.

Một trận chiến, Arya chợt nhận ra. Đó là một trận chiến. Và những kỵ binh...

Cô không còn thời gian để quan sát ba túp lều nữa. Dòng sông đã tràn lên hai bên bờ, dòng nước cuộn lên đen đặc ở cuối cây cầu nâng đã dâng lên đến bụng ngựa nhưng toán kỵ binh vẫn ào ào phi qua, làm nước bắn tung tóe trong sự thúc giục của tiếng nhạc. Lúc này cả hai tòa lâu đài cùng vang lên thanh âm của một bản nhạc. Mình biết bài này, Arya chợt nhớ. Tom Bảy đã hát bài ca đó vào một đêm mưa gió, khi họ trú ẩn dưới hầm rượu. Và người là ai, vị lãnh chúa kiêu hãnh nói, mà ta phải cúi đầu thấp đến thế?

Toán kỵ binh của Nhà Frey đang gắng sức băng qua bùn và lau sậy nhưng vài tên trong số đó nhìn thấy xe ngựa kéo. Cô quan sát khi thấy ba tên rời khỏi hàng và băng qua bãi nông. Chỉ

là một con mèo khoác bộ lông khác thôi, đó là tất cả sự thật ta biết.

Clegane cắt sợi dây buộc con ngựa Kẻ Lạ Mặt bằng một nhát chém nhẹ nhàng và nhảy lên lưng nó. Con ngựa biết ngay chủ nó đang cần gì. Nó vênh tai lên và xoay về phía mấy con ngựa chiến đang lao tới. Dù lông vàng hay đỏ, sư tử vẫn có móng vuốt. Và móng vuốt của ta dài và sắc, lạnh chúa ạ, dài và sắc như của móng vuốt của người. Đã cả trăm lần Arya cầu mong Chó Săn hãy chết đi, nhưng bây giờ... tay cô cầm một cục đá lăm lem bùn, nhưng cô cũng không nhớ mình nhặt cục đá ấy lúc nào. Mình phải nhắm vào ai đây?

Cô giật mình trước tiếng kim loại va vào nhau lạnh canh khi Clegane hất chiếc rìu chiến đầu tiên sang bên. Trong khi hắn chiến đấu với tên thứ nhất, tên thứ hai vòng ra sau hắn và chém một nhát vào thắt lưng hắn. Lúc đó con ngựa Kẻ Lạ Mặt đang xoay tròn nên Chó Săn chỉ bị chiếc rìu trượt qua, nhưng cũng kịp xé toạc một mảng lớn chiếc áo choàng nông dân của hắn, làm lộ ra chiếc áo giáp bên dưới. Hắn đang một mình chiến đấu với ba tên. Arya vẫn nắm chặt cục đá trong tay. Chắc chắn chúng sẽ giết hắn. Cô nghĩ đến Mycah, con trai của người bán thịt lợn đã làm bạn với cô trong một thời gian rất ngắn.

Rồi cô nhìn thấy tên thứ ba đang hướng về phía mình. Arya di chuyển ra sau chiếc xe kéo. Nỗi sợ hãi cắt sâu hơn lưỡi kiếm. Cô nghe thấy tiếng trống, tù và, tiếng sáo, tiếng ngựa rống lên, tiếng thép va vào nhau chan chát, nhưng tất cả những âm thanh đó dường như quá xa. Bây giờ chỉ còn lại tên kỵ binh với rìu chiến trong tay đang lao đến. Hắn mặc áo choàng bên ngoài bộ áo giáp và cô nhìn thấy huy hiệu hai tòa tháp, cho thấy hắn là người của Frey. Cô không hiểu nổi. Cậu ruột cô đang làm đám cưới với con gái Lãnh chúa Frey, còn Nhà Frey là bằng hữu của anh trai cô. “Đừng!” cô hét lên khi hắn phi ngựa vòng quanh xe kéo, nhưng hắn không thèm quan tâm.

Khi hắn tấn công, Arya ném cục đá vào mặt hắn, y như lúc cô ném cái bắp cải vào mặt Gendry. Lúc đó cô ném trúng giữa hai mắt Gendry, nhưng lần này cô ném trượt mục tiêu và cục đá bay trượt ngang thái dương hắn. Cú ném chỉ đủ làm gián đoạn đòn tấn công của hắn, không hơn. Cô lùi lại, lập tức lao qua đám bùn đất, để chiếc xe kéo chắn giữa họ một lần nữa. Tên kỵ sĩ phi nước đại đuổi theo, đằng sau mi mắt hắn chỉ có bóng tối. Cô thậm chí còn không làm mê được chiếc mũ sắt của hắn. Họ chạy một, hai rồi ba vòng. Tên kỵ sĩ chửi rủa. “Người không thể chạy thoát khỏi...”

Lưỡi rìu giáng trúng vào phía sau đầu hắn, khiến chiếc mũ sắt và cái đầu bên dưới của hắn vỡ tan, và hắn ngã nhào khỏi yên ngựa. Đằng sau hắn là Chó Săn, vẫn cưỡi trên lưng con ngựa Kẻ Lạ Mặt. Sao người lại có rìu? Cô tự hỏi, trước khi nhìn thấy một trong ba người của Frey nằm bẹp dưới con ngựa đã chết của hắn, ngập trong vũng nước. Tên thứ ba nằm sõng soài, bất động. Hắn không đeo vòng che cổ, và chuôi kiếm gầy nhỏ lên từ bên dưới cằm hắn.

“Đưa mũ sắt cho ta,” Clegane gầm lên.

Chiếc mũ được nhét ở dưới đáy bì táo khô, sau những chiếc chân giò ủ muối trong xe kéo. Arya lật ngược bì táo và quăng mũ cho hắn. Hắn giơ một tay chụp mũ và đội lên đầu, và bây giờ, nơi hắn vừa ngồi, chỉ còn một con chó bọc thép đang gầm gừ trước ngọn lửa.

“Anh trai tôi...”

“Chết rồi,” hắn hét lên với cô. “Người nghĩ chúng giết hết lính của hắn rồi để hắn sống chắc?” Hắn quay đầu về khu dựng trại. “Nhìn đi. Nhìn đi, đồ chết tiệt.”

Khu lều trại đã trở thành bãi chiến trường. Không, một cái lò mổ thì đúng hơn. Lửa từ ba túp lều dãi tiệt bốc lên đến tận trời xanh. Một vài trại lính cũng đang cháy, và năm sáu chục chiếc lều lưa cùng chung số phận.

Đâu đâu cũng vang lên tiếng gươm đao. Và bây giờ cơn mưa đang than khóc thảm thiết, không thể nghe thấy linh hồn nào nữa. Cô thấy hai tên kỵ binh đang rượt đuổi một người đang chạy. Một chiếc thùng gỗ được ném thẳng vào giữa những túp lều đang rực lửa và vỡ tung ra, rồi ngọn lửa bùng lên cao gấp đôi. Máy lặn đá, cô biết rõ như vậy. Tòa lâu đài đang dội dầu hay hắc ín, hoặc thứ gì đó tương tự.

“Đi với ta.” Sandor Clegane vói tay xuống. “Chúng ta phải ra khỏi đây ngay lập tức.” Con ngựa Kẻ Lạ Mặt nôn nóng hất đầu, hai lỗ mũi nó phập phồng vì ngửi thấy mùi máu. Bài hát đã hết. Giờ chỉ còn lại tiếng trống đơn độc vói nhịp đập chậm chậm đều đều băng qua dòng sông như tiếng đập của một trái tim khổng lồ. Bầu trời đen kịt đang khóc than, dòng sông đang gào thét, người chửi rủa và chết. Răng Arya bám đầy bùn, khuôn mặt cô ướt nhẹp. Mưa. Chỉ là mưa thôi. Tất cả chỉ có thế. “Chúng ta đến đây rồi,” cô la lên. Giọng nghe yếu ớt và sợ hãi, giọng của một cô bé con. “Anh Robb ở ngay trong lâu đài, với mẹ tôi nữa. Cổng thành đang mở.” Không còn người nào của Frey phi ngựa ra nữa. Mình đã đi xa chừng này rồi. “Chúng ta phải vào đó cứu mẹ của tôi.”

“Con ranh con ngu ngốc.” Ngọn lửa phản chiếu trên nắp mũ của hắc khiên những cái răng chó làm bằng thép phát sáng. “Vào đó người không còn đường ra đâu. Biết đâu tên Frey sẽ cho người hôn xác mẹ người.”

“Biết đâu chúng ta cứu được bà...”

“Có thể người cứu được. Nhưng ta chưa muốn chết.” Hắc phi ngựa về phía cô, dồn cô quay về xe kéo. “Ở hoặc đi, con sói cái kia. Sống hoặc chết. Người...”

Arya quay ngoắt khỏi hắc và phi nhanh về phía cổng. Tấm lưới sắt đang hạ xuống, rất từ từ. Mình phải chạy nhanh hơn nữa. Nhưng đám bùn và dòng nước đang cản bước cô. Chạy nhanh như sói. Chiếc cầu nâng cũng bắt đầu được nâng lên, nước chảy khỏi tấm ván cầu thành từng dải, bùn đất rơi ra thành từng mảng. Nhanh hơn nữa. Cô nghe thấy tiếng nước vỗ và quay đầu lại, con ngựa Kẻ Lạ Mặt đang đuổi theo cô, nó hất tung những vệt nước lên cao theo từng sải chân của nó. Cô cũng nhìn thấy cái rìu chiến vẫn còn dính máu và óc người. Nhưng Arya vẫn tiếp tục chạy. Bây giờ cô chạy không phải vì anh trai, không phải vì mẹ, mà vì chính bản thân mình. Chưa bao giờ cô chạy nhanh như bây giờ; cô cầm đầu cầm cổ chạy, đôi chân khuấy động dòng sông, cô chạy trốn khỏi hắc giống như Mycah đã từng.

Chiếc rìu của hắc giáng xuống phía sau đầu cô.

TYRION

Họ ăn tối riêng như thường lệ. “Món đậu như quá,” vợ anh đánh bạo nói. “Không sao,” anh nói. “Thịt cừ cũng như.”

Anh nói đùa thôi, nhưng Sansa lại nghĩ đó là lời chê trách. “Lãnh chúa, em xin lỗi.”

“Tại sao phải xin lỗi? Các đầu bếp nên xin lỗi mới phải. Không phải tại nàng. Sansa, món đậu đầu phải trách nhiệm của nàng.”

“Em... em xin lỗi vì chồng em không được vừa ý.”

“Việc ta cảm thấy không vừa ý không liên quan đến món đậu. Chính Joffrey, chị gái ta, cha ta và ba trăm tên Dorne khốn kiếp mới khiến ta khó chịu.” Anh đã sắp xếp để hoàng tử Oberyn và các lãnh chúa của hãn ngữ trong pháo đài đối diện với thành phố, để đám người này cách đám Nhà Tyrell xa nhất có thể mà vẫn không cần đuổi họ ra khỏi Tháp Đỏ. Nhưng chừng đó vẫn chưa đủ xa. Đã có một cuộc cãi vã ầm ĩ xảy ra tại Flea Bottom, khiến một lính vũ trang của Nhà Tyrell bỏ mạng và hai người của Lãnh chúa Gargalen bị bỏng nặng, kể đến là một cuộc xung đột gay gắt trong sân khi bà mẹ nhỏ bé, nhăn nhoe của Mace Tyrell gọi Ellaria Sand là “con điếm của rắn.” Lần nào gặp Oberyn Martell, hãn đều hỏi anh bao giờ công lý được thực thi. Món đậu quá như này là rắc rối nhỏ bé nhất đối với Tyrion, nhưng anh thấy không có lý gì để vợ phải bận tâm về mấy việc đó. Sansa có đủ nỗi buồn khổ rồi.

“Món đậu nấu vừa tới,” anh nói cộc lốc. “Vẫn xanh và mọng, còn mong gì hơn đối với món đậu chứ? Đây, ta sẽ ăn thêm một suất nữa nếu điều đó giúp vợ ta an lòng.” Anh vẩy tay ra hiệu và Podrick Payne múc nhiều đậu vào đĩa đến mức anh không còn thấy thịt cừ đâu. Đúng là ngu ngốc, anh tự nhủ. Bây giờ thì mình phải ăn hết, nếu không cô ấy sẽ lại tiếp tục xin lỗi.

Bữa tối kết thúc trong sự im lặng căng thẳng như rất nhiều bữa tối trước đó. Sau cùng, khi Pod thu dọn chén đĩa, Sansa xin phép Tyrion được đến rừng thiêng.

“Nàng cứ đi đi.” Anh đã quen với việc tối tối cô đi cầu nguyện. Cô cũng cầu nguyện ở thánh đường hoàng gia và thường thấp nền cho Đức Mẹ, Trinh Nữ và Bà Già. Thật lòng mà nói, Tyrion thấy đó là sự mộ đạo thái quá, nhưng nếu anh ở địa vị của cô, chắc chắn anh cũng tìm đến sự giúp đỡ của các vị thần. “Ta phải thú nhận rằng, ta biết rất ít về các cự thần,” anh nói, cố tỏ ra vui vẻ. “Có lẽ hôm nào đó nàng hãy khai sáng cho sự hiểu biết của ta. Thậm chí ta có thể đi cùng nàng.”

“Không,” Sansa trả lời ngay lập tức. “Ngài... ngài thật tử tế khi nói vậy, nhưng... không có lời cầu nguyện đầu, thưa ngài. Không có thầy tế, không tiếng ca, và cũng không có nến. Chỉ có rừng cây và những lời cầu nguyện thầm lặng thôi. Ngài sẽ chán ngấy mất.”

“Nàng nói đúng.” Cô ấy biết nhiều hơn ta tưởng. “Mặc dù tiếng lá rì rào có lẽ là sự thay đổi thú vị so với những lời cầu nguyện đều đều về bảy vị thần.” Tyrion vẩy tay ra hiệu cho cô lui. “Ta sẽ không can dự đâu. Nàng nhớ mặc ấm vào, bên ngoài gió thổi mạnh lắm.” Anh định hỏi xem cô cầu nguyện điều gì, nhưng Sansa biết nghe lời đến nỗi có thể cô sẽ kể thật hết cho anh nghe, mà anh nghĩ anh chẳng muốn biết làm gì.

Anh quay về với công việc sau khi cô rời đi, cố gắng lần ra dấu vết của những đồng tiền vàng từ mớ bong bong gồm một lô sổ sách của Ngón út. Chắc chắn Petyr Baelish không để tiền vàng một chỗ cho han gỉ, nhưng Tyrion càng cố hiểu cho rõ đám sổ sách của hãn, đầu anh càng rối tung lên. Nói đến việc đầu tư để vàng bạc sinh sôi thay vì khóa chặt vàng trong kho bạc bao giờ cũng rất hay, nhưng một vài sự đầu cơ liều lĩnh bốc mùi thối hơn cả con cá chết một tuần. Ta sẽ

không vội vàng để Joffrey ném đám người Antler xuống tường thành nếu ta biết có bao nhiêu tên con hoang chết tiệt đã lấy những khoản nợ của vua chúa. Anh sẽ cho Bronn truy tìm đám con cháu kế vị của chúng, nhưng anh e rằng điều đó sẽ khơi ra hàng đống vụ việc như việc bắt con cá bạc nhả bạc vậy.

Khi có lời triệu của cha, đó là lần đầu tiên anh thấy mình vui vì nhìn thấy Boros Blount. Anh gặp những cuốn sổ lại với thái độ biết ơn, tắt đèn dầu, khoác áo choàng và lạch bạch đi qua lâu đài tới Tháp Quân Sư. Gió thổi lồng lộng, đúng như anh đã nhắc Sansa, và không khí đượm mùi mưa. Có lẽ sau khi Lãnh chúa Tywin bàn xong việc với anh, anh nên đến rừng thiêng và đưa cô về trước khi cô ướm sừng.

Nhưng tất cả những ý nghĩ đó bay khỏi đầu anh khi anh bước vào phòng riêng của quân sư và thấy Cersei, Ser Kevan và Grand Maester Pycelle ngồi xung quanh Lãnh chúa Tywin và nhà vua. Joffrey đang khoác lác, Cersei thoáng nở một nụ cười tự mãn, còn Lãnh chúa Tywin vẫn dửng dưng như vậy. Mình tự hỏi liệu cha có mỉm cười khi ông ấy muốn không.

“Có chuyện gì vậy?” Tyrion hỏi.

Cha đưa cho anh một cuộn giấy da. Ai đó đã mở cuộn giấy, nhưng nó vẫn quăn lại. “Roslin bắt được một con cá hồi béo nức,” bức thư viết. “Các anh em trai tặng cô ta hai tấm da sói làm quà cưới.” Tyrion lật mặt kia của tấm giấy da để kiểm tra con dấu đã bị bóc. Chết hồ dĩnh màu xanh bạc, gắn vào đó là hình hai tòa tháp đôi của Nhà Frey. “Có phải Lãnh chúa vùng Crossing đang vịnh thơ không vậy? Hay mục đích của bức thư này là khiến chúng ta rối trí?” Tyrion khịt mũi. “Con cá hồi là Edmure Tully, còn hai bộ da sói...”

“Hắn chết rồi!” Joffrey kêu lên đầy vẻ tự mãn, như thể chính nó tự tay lột da Robb Stark.

Đầu tiên là Nhà Greyjoy, và giờ đến Nhà Stark. Tyrion nghĩ về cô vợ con nít của mình đang cầu nguyện trong rừng thiêng. Chắc hẳn nàng đang cầu xin các vị thần của cha nàng mang chiến thắng đến cho anh trai nàng và che chở cho mẹ nàng được bình an. Dường như các cự và tân thánh thần đều không mảy may để ý đến những lời cầu xin của nàng. Có lẽ anh nên cảm thấy thoải mái với điều đó. “Các đấng minh quân rơi rụng như lá mùa thu,” anh nói. “Có vẻ như cuộc chiến nhỏ bé của chúng ta đang tự chiến thắng.”

“Tyrion, chiến tranh không tự chiến thắng được,” Cersei nói với giọng ngọt ngào độc địa. “Cha đánh thắng trận này đó.”

“Chùng nào chúng ta còn kẻ thù trên chiến trường, chùng đó không có gì để chiến thắng hết.” Lãnh chúa Tywin cảnh báo họ.

“Các lãnh chúa vùng sông nước không ngu đâu,” thái hậu lập luận. “Nếu không có đám người phương bắc, chúng không thể mong chiến thắng trước quân lực hùng mạnh của Highgarden, Casterly Rock và Dorne. Chắc chắn chúng sẽ quy hàng, hơn là bị tiêu diệt.”

“Hầu hết thôi,” Lãnh chúa Tywin tán thành. “Riverrun vẫn còn, nhưng chỉ cần Walder Frey còn giữ Edmure Tully làm con tin, Cá Đen sẽ không dám đe dọa. Jason Mallister và Tytos Blackwood sẽ chiến đấu vì danh dự, nhưng Nhà Frey có thể bao vây Nhà Mallister ở Seagard, và nếu được lót tay hậu hĩnh, Janos Bracken có thể bị thuyết phục để thay đổi đồng minh và quay sang tấn công Nhà Blackwood. Đúng vậy, cuối cùng chúng sẽ phải quy hàng hết. Ta định đưa ra những đề nghị hào phóng. Tất cả các lâu đài quy hàng chúng ta sẽ được dung thứ, chỉ trừ có một nơi.”

“Harrenhal ư?” Tyrion nói, anh rất hiểu cha.

“Tốt nhất là nơi đó phải được giải thoát khỏi đám Chiến Binh Dũng Cảm. Ta đã ra lệnh cho

Ser Gregor giết hết bọn chúng.”

Gregor Clegane. Hóa ra cha anh muốn khai khác mỏ kim loại của tên Núi Yên Ngựa cho đến lớp quặng cuối cùng trước khi giao hãn cho gã người Dorne. Đám Chiến Binh Dũng Cảm sẽ phải bỏ mạng, đầu chúng sẽ bị treo lủng lẳng trên hàng rào gai và Ngón Út sẽ thông thả dạo bước vào Harrenhal mà không bị vấy một giọt máu nào trên áo. Anh tự hỏi liệu Petyr Baelish đã đến Thung Lũng chưa. Nếu các thánh thần có thấu, chắc hẳn đã gặp bão trên biển và chìm ngấm. Nhưng khi nào thì các vị thần mới thực sự thấu tâm nguyện của ta?

“Phải giết hết bọn chúng đi,” Joffrey đột ngột tuyên bố. “Lũ Mallister, Blackwood và Bracken... tất cả bọn chúng. Lũ phản bội. Ông ngoại, cháu muốn chúng phải chết. Cháu sẽ không đưa ra bất cứ đề nghị hào phóng nào hết.” Ông vua con quay sang phía Grand Maester Pycelle. “Và ta muốn đầu của Robb Stark nữa. Hãy viết thư cho Lãnh chúa Frey và nói với lão ta. Lệnh của vua. Ta sẽ thắt dải Sansa món đầu đó trong tiệc cưới của ta.”

“Thưa bệ hạ,” Ser Kevan nói với giọng sừng sốt, “giờ tiểu thư là mợ của người.”

“Chỉ là nói đùa thôi.” Cersei mỉm cười. “Joff không có ý như vậy đâu.”

“Không, con định làm thế đấy,” Joffrey khẳng khái nói. “Hắn là tên phản bội, và con muốn có cái đầu ngu độn của hắn. Con sẽ bắt Sansa hôn cái đầu ấy.”

“Đừng hòng.” Giọng Tyrion khô khốc. “Sansa không còn chịu sự dày vò của người nữa. Hãy hiểu điều đó, đồ quỷ độc ác.”

Joffrey châm chọc. “Cậu mới là con quỷ.”

“Ta ư?” Tyrion vênh mặt. “Vậy thì người nên nói năng nhẹ nhàng hơn với ta. Quỷ là loài quái thú nguy hiểm, mà lúc này vua chúa đang chết như ngả rạ đấy.”

“Ta sẽ cắt lưỡi người vì dám nói vậy,” tên vua nhãi ranh nói, mặt nó đỏ lựng lên. “Ta là vua.”

Cersei đặt một tay lên vai con trai, tỏ vẻ che chở. “Joff, cứ để tên lùn đe dọa nếu hắn muốn. Ta muốn cha và chú của ta thấy rõ bản chất của hắn.”

Lãnh chúa Tywin phớt lờ câu đó; ông nói với Joffrey. “Aerys cũng cảm thấy cần thiết phải nhắc nhở quần thần của hắn rằng hắn là vua. Và hắn cũng rất thích cắt lưỡi của người khác. Cháu nên hỏi Ser Ilyn Payne về điều đó, mặc dù cháu sẽ không có được câu trả lời đâu.”

“Ser Ilyn không bao giờ dám khiêu khích Aerys như tên Quỷ Lùn kia khiêu khích Joff,” Cersei đáp. “Cha nghe nó đó. Nó gọi là ‘đồ quỷ’. Ngay trước mặt vua. Và nó dám đe dọa ngài ấy...”

“Im đi, Cersei. Joffrey, khi kẻ thù thách thức cháu, cháu phải đáp trả chúng bằng thép và lửa. Tuy nhiên, khi chúng quy hàng, cháu phải kéo chúng đứng lên. Nếu không sẽ không ai chịu quỳ gối trước cháu. Và bất cứ ai phải nói “Ta là vua” đều không phải một ông vua đích thực. Aerys đã không hiểu điều đó, nhưng cháu phải hiểu. Khi ta chiến thắng trận chiến này cho cháu, chúng ta sẽ khôi phục lại hòa bình và công lý của nhà vua. Điều duy nhất cháu cần quan tâm lúc này chính là trinh tiết của Margaery Tyrell.”

Joffrey sùng sía mặt mày, hờn dỗi ra mặt. Cersei tóm chặt vai nó, nhưng lẽ ra chị ta nên bóp cổ nó. Thằng nhãi khiến tất cả mọi người phải ngạc nhiên. Thay vì ngồi yên vị an toàn trên ghế, Joffrey bật dậy một cách ngang ngược và nói, “Ông ngoại, ông nói về Aerys như thế, nhưng chính ông lại sợ lão ta.”

Ôi, chẳng phải càng ngày càng vui hơn sao? Tyrion thầm nghĩ.

Lãnh chúa Tywin im lặng dò xét đứa cháu ngoại, những đốm sáng vàng lóe lên trong đôi mắt xanh xám của ông.

“Joffrey, xin lỗi ông ngay,” Cersei nói.

Nó vùng vằng khỏi chị ta. “Tại sao con phải xin lỗi? Ai cũng biết sự thật là vậy. Cha con chiến thắng mọi cuộc chiến. Cha con đã giết hoàng tử Rhaegar và giành vương miện, trong khi lúc ấy cha của mẹ còn mãi trốn chui trốn lủi dưới Casterly Rock.” Thằng nhãi nhìn ông ngoại đầy vẻ thách thức. “Một nhà vua giỏi phải hành động táo bạo, cha con không chỉ nói suông đâu.”

“Thưa bệ hạ, cảm ơn người vì sự hiểu biết đó,” Lãnh chúa Tywin nói, với vẻ lịch sự lạnh lùng đến mức khiến người ta phải rùng mình. “Ser Kevan, ta thấy bệ hạ đã mệt rồi. Người hãy hộ tống người về phòng ngủ. Pycelle, có lẽ một liều thuốc nhẹ sẽ giúp cho nhà vua ngủ yên hơn chăng?”

“Rượu an thần phải không thưa ngài?”

“Ta không cần rượu an thần,” Joffrey khẳng khái nói.

Dường như Lãnh chúa Tywin chỉ chú ý đến tiếng chuột kêu chít chít trong góc phòng. “Rượu an thần. Cersei, Tyrion, hãy ở lại.”

Ser Kevan nắm chắc tay Joffrey và hộ tống hắn ra cửa, nơi hai Ngự Lâm Quân đang đợi sẵn. Grand Maester Pycelle hấp tấp theo sau họ trên đôi chân già yếu run rẩy. Tyrion vẫn ngồi yên chỗ cũ.

“Cha, con xin lỗi,” Cersei nói, khi cánh cửa khép lại. “Joff vẫn luôn ngang bướng như vậy, con đã nói trước với cha rồi...”

“Bướng bỉnh và ngu si khác nhau đến cả dặm đấy. ‘Một nhà vua giỏi phải hành động táo bạo’ ư? Ai nói vậy với nó?”

“Không phải con, con thề với cha,” Cersei đáp. “Rất có thể là do nó nghe Robert nói...”

“Nhưng câu nói ta trốn chui trốn lủi dưới Casterly Rock nghe không giống giọng Robert chút nào.” Tyrion không muốn Lãnh chúa Tywin quên mất điều đó.

“À, con nhớ ra rồi,” Cersei nói, “Robert thường nói với Joff rằng làm vua phải táo bạo.”

“Vậy con nói sao với nó? Ta không chiến đấu để đưa một Robert đệ nhị lên Ngai Sắt. Chính con khiến ta hiểu rằng thằng bé không hề quan tâm gì đến cha của nó.”

“Tại sao nó phải quan tâm chứ? Robert phớt lờ nó. Chắc chắn hắn đã đánh đòn thằng bé nếu con để yên. Kẻ cục súc mà cha bắt con phải cưới từng đánh thằng bé gãy hai chiếc răng sữa, chỉ vì thằng bé nghịch con mèo. Con đã cảnh cáo hắn rằng nếu hắn đánh thằng bé lần nữa, con sẽ giết chết hắn trong lúc ngủ, và hắn không bao giờ dám làm vậy nữa, nhưng thỉnh thoảng hắn có nói vài điều...”

“Đó là những điều cần phải nói.” Lãnh chúa Tywin vẫy hai ngón tay về phía chị ta, ám chỉ sự xua đuổi cộc cằn. “Đi.”

Chị ta rời đi trong cơn giận sôi sục.

“Không phải là Robert đệ nhị,” Tyrion nói. “Mà là Aerys đệ tam.”

“Nó mới 13 tuổi. Vẫn còn thời gian.” Lãnh chúa Tywin rảo bước về phía cửa sổ. Thật không giống con người của cha anh; trông ông buồn lòng nhiều hơn tâm trạng ông muốn thể hiện. “Nó cần một bài học đắt giá.”

13 tuổi Tyrion từng nhận được một bài học đắt giá. Anh lấy làm tiếc cho cậu cháu trai. Nhưng đồng thời, không ai xứng đáng với bài học đắt giá ấy hơn nó.

“Đủ về Joffrey rồi,” anh nói. “Chẳng phải cha từng nói các cuộc chiến thắng được nhờ bút lông và quạ sao? Vậy con phải chúc mừng cha. Cha và Walder Frey mưu tính chuyện này bao lâu rồi?”

“Ta không thích từ đó,” Lãnh chúa Tywin cứng nhắc nói.

“Còn con không thích bị đứng ngoài cuộc.”

“Không có lý do nào để nói cho người biết. Người không dự phần vào kế hoạch này.”

“Cersei có được biết không?” Tyrion muốn biết.

“Không ai được biết, ngoài những người tham gia trong đó. Và họ cũng chỉ được biết những gì cần biết. Người nên hiểu rằng không có cách nào khác để giữ bí mật – nhất là ở chốn này. Mục đích của ta là để chúng ta thoát khỏi kẻ thù nguy hiểm với giá rẻ nhất có thể, thay vì thỏa mãn sự tò mò của người hay khiến chị người cảm thấy mình quan trọng.” Ông đóng cánh cửa chớp và cau mày. “Tyrion, đúng là người cũng khôn ranh, nhưng sự thật là người nói quá nhiều. Miệng lưỡi bừa bãi của người sẽ khiến người hỏng việc.”

“Lẽ ra cha nên để Joff cắt phăng nó đi cho rồi,” Tyrion gợi ý.

“Tốt hơn người không nên xúi giục ta,” Lãnh chúa Tywin đáp. “Ta không muốn nghe chuyện này nữa. Ta đang nghĩ đến cách tốt nhất để dỗ dành Oberyn Martell và đám tùy tùng của hắn.”

“Ồ, vậy sao? Con có được phép biết không, hay là con nên ra ngoài để cha tự thảo luận một mình?”

Cha anh lờ câu nói hóm hỉnh đó. “Lúc này hoàng tử Oberyn xuất hiện quả là xui xẻo. Anh trai hắn là một người thận trọng, biện luận chặt chẽ, lạnh lợi, chín chắn, thậm chí có phần lười nhác. Hắn luôn biết cân nhắc hậu quả của mọi lời nói và hành động. Nhưng Oberyn lại nửa điên nửa tỉnh.”

“Có thật là hắn định dâng vùng Dorne cho Viserys không?”

“Không ai nói về việc đó, nhưng đúng là như vậy. Lũ quạ bay khắp chốn và đám kỵ binh phi ngựa ra đi, mang theo những bức thư tối mật mà ta chưa bao giờ được biết. Jon Arryn giương buồm đến Sunspear để trao trả hài cốt của hoàng tử Lewyn, ngồi với hoàng tử Doran và kết thúc chiến tranh. Nhưng về sau Robert không bao giờ đến vùng Dorne, còn hoàng tử Oberyn hiếm khi rời khỏi đó.”

“Ừm, còn bây giờ hắn đang ở đây, mang theo một nửa đám người quý tộc của hắn, và càng ngày hắn càng trở nên mất kiên nhẫn,” Tyrion nói. “Có lẽ con nên chỉ cho hắn mấy khu nhà chứa ở Vương Đô, may ra mới khiến hắn xao nhãng. Một công đôi ba việc, phải không cha? Cái gì của con là của cha. Đừng bao giờ nói rằng Nhà Lannister thối kèn trận mà con không hưởng ứng.”

Lãnh chúa Tywin mím chặt môi. “Đúng là khôi hài. Ta có nên sai người may cho người một bộ quần áo sắc sỡ và một chiếc mũ gắn chuông không?”

“Nếu con mặc những thứ đó, liệu con có được phép nói những gì con muốn về vua Joffrey của cha không?”

Lãnh chúa Tywin lại ngồi xuống và nói. “Ta đã buộc phải chịu đựng sự điên rồ của cha ta. Nhưng ta sẽ không chịu đựng sự điên rồ của người đầu. Đủ rồi đấy.”

“Hay lắm, cha yêu cầu thật dễ chịu. Nhưng con e là Rắn Hồ Lục Khát Máu sẽ không dễ chịu đâu... hắn sẽ không hài lòng nếu chỉ có cái đầu của Ser Gregor.”

“Như vậy càng có lý do để không giao cái đầu đó cho hắn.”

“Không giao...?” Tyrion sửng sốt. “Con tưởng chúng ta đều nhất trí rằng rừng đầy rẫy ác thú mà.”

“Không nhiều lắm đâu.” Các ngón tay của Lãnh chúa Tywin đan vào nhau và chống dưới cằm. “Ser Gregor phục dịch chúng ta rất tốt. Ngoài ông ta, không hiệp sĩ nào trong vương quốc này có thể tạo ra nỗi khiếp sợ nhường ấy cho kẻ thù của ta.”

“Oberyn biết Gregor là người...”

“Hắn chẳng biết gì hết. Hắn chỉ nghe vài chuyện tào lao thôi. Chuyện ngồi lê đôi mách bên chuồng ngựa rồi dựng chuyện trong bếp. Hắn không có bằng chứng. Chắc chắn Ser Gregor sẽ không xung tội với hắn. Ta sẽ giữ ông ta ở thật xa chừng nào lũ người Dorne còn ở lại Vương Đô.”

“Vậy nếu Oberyn yêu cầu thi hành thứ công lý khiến hắn phải đến đây thì sao?”

“Ta sẽ nói với hắn rằng chính Ser Amory Lorch đã giết Elia và các con của cô ta,” Lãnh chúa Tywin bình tĩnh đáp. “Và nếu hắn hỏi người, người cũng nên trả lời như thế.”

“Ser Amory Lorch chết rồi,” Tyrion thẳng thừng.

“Đúng thế. Vargo Hoat cho gấu xé tan xác Ser Amory sau khi Harrenhal sụp đổ. Điều đó cũng đủ ghê sợ để thuyết phục Oberyn Martell rồi.”

“Cha có thể gọi đó là công lý...”

“Đó là công lý. Chính Ser Amory là người đem xác của con bé đó đến cho ta, người nên biết điều đó. Hắn thấy cô ta trốn dưới gầm giường của cha cô ta, như thể cô ta tin rằng Rhaegar vẫn có thể bảo vệ mình. Lúc đó công chúa Elia và đứa bé đang ở phòng trẻ dưới tầng.”

“Đúng vậy, đó là chuyện bịa đặt, và có lẽ Ser Amory không muốn phủ nhận. Vậy cha sẽ trả lời thế nào nếu Oberyn hỏi kẻ nào đã ra lệnh cho Lorch?”

“Tự thân Ser Amory làm điều đó, với hy vọng dành được sự ưu ái của nhà vua mới. Chuyện Robert căm ghét Rhaegar không phải chuyện bí mật.”

Tyrion phải công nhận rằng nói vậy rất hợp lý nhưng con rắn đó sẽ không vui đâu. “Con không bao giờ dám nghĩ ngờ tài trí của cha, nhưng nếu con ở vị trí của cha, con thực tâm tin rằng con sẽ để Robert Baratheon tự làm đôi tay mình vấy máu.”

Lãnh chúa Tywin nhìn anh chăm chăm, như thể anh mất hết trí khôn. “Đúng là bộ quần áo hề sắc sỡ rất hợp với người. Chúng ta là những kẻ gia nhập muộn màng vào sự nghiệp của Robert. Chúng ta phải thể hiện lòng trung thành. Khi ta đặt những cái xác đó trước ngai vàng, không ai dám ngờ rằng chúng ta đã từ bỏ Nhà Targaryen vĩnh viễn. Và sự nhẹ nhõm của Robert là quá rõ ràng. Đến ngu như hắn cũng biết rằng để ngai vàng của hắn được đảm bảo, con cái

của Rheagar phải chết hết. Nhưng hắn vẫn tự coi mình là một anh hùng, mà các anh hùng không bao giờ tàn sát trẻ con.” Cha anh nhún vai. “Ta công nhận với người rằng việc đó là quá tàn nhẫn. Lẽ ra Elia sẽ không bị hại, đó quả là hành động điên rồ. Nếu chỉ có một mình, Elia chẳng là gì cả.”

“Vậy tại sao Núi Yên Ngựa lại giết cô ta?”

“Bởi vì ta không lệnh cho hắn tha mạng cho cô ta. Có lẽ ta đã không nhắc gì đến cô ta. Lúc đó ta có nhiều vấn đề quan trọng hơn để lưu tâm. Đội quân tiên phong của Ned Stark từ sông Trident tấn công ồ ạt về phương nam, và ta e hai bên sẽ xảy ra tình trạng chém giết. Rồi việc Aerys âm mưu sát hại Jaime, không vì lý do gì ngoài sự thù hận. Đó là điều ta lo sợ nhất. Điều đó, và điều chính tay Jaime có thể làm.” Ông nắm bàn tay thành nắm đấm. “Hoặc ta chưa hiểu thấu hết con người Gregor Clegane, ngoài sự thật là hắn to lớn và đáng sợ ngoài chiến trường. Hăm hiếp... thậm chí người sẽ không trách ta nếu ta có ra lệnh đó, ta hy vọng như vậy. Ser Amory hành động dã man với Nhà Rhaenys. Ta đã hỏi hắn rằng tại sao phải dùng đến hàng trăm nhát dao để giết chết một đứa bé gái mới hai hay ba tuổi như vậy? Hắn nói nguyên do vì con bé đá hắn và không ngừng gào thét. Nếu Lorch có trí khôn bằng nửa phần trí khôn mà các vị thần ban cho củ cải, lẽ ra phải trấn tĩnh con bé bằng vài câu nói nhỏ nhẹ và viện tới một chiếc gối lụa êm ái.” Miệng của ông co dúm lại trong sự ghê tởm. “Khát máu là bản tính của hắn.”

Nhưng không phải của cha. Tywin Lannister thậm chí còn không có máu. “Có phải một cái gối lụa êm ái giết chết Robb Stark không?”

“Đó là một mũi tên, tại đám cưới của Edmure Tully. Thằng nhãi đó quá cẩn trọng trên chiến trường. Hắn để cho quân lính theo đúng hàng ngũ, và vây quanh hắn là hộ vệ và lính tuần canh.”

“Vậy là Lãnh chúa Walder giết hắn dưới mái nhà của ông ta, ngay tại bàn tiệc của ông ta sao?” Tyrion nắm chặt tay. “Còn phu nhân Catelyn?”

“Bà ta cũng bị giết. Hai bộ da sói. Frey cũng định giữ bà ta làm con tin, nhưng có lẽ mọi việc diễn ra không như mong đợi.”

“Quá nhiều cho quyền lợi của những vị khách.”

“Máu vấy tay của Walder Frey, không phải của ta.”

“Walder Frey là một lão già hay cáu bẳn, chỉ biết sống để vuốt ve ả vợ trẻ của lão và nghiền ngẫm về những sự coi thường mà hắn đã phải hứng chịu. Con không nghi ngờ rằng chính hắn đã ngầm ngầm âm mưu chuyện này, nhưng hắn sẽ không bao giờ dám làm việc đó nếu không có một lời hứa bảo vệ.”

“Ta chắc chắn người sẽ tha mạng cho thằng nhãi ranh đó và nói với Lãnh chúa Frey rằng người không cần ông ta làm đồng minh, phải không? Như thế chỉ khiến lão già ngu ngốc quay lại với Nhà Stark và người sẽ mất thêm một năm chiến tranh nữa. Hãy giải thích cho ta tại sao giết hàng chục ngàn tên lính trên chiến trường lại cao thượng hơn giết một chục tên tại bữa tối?” Trong khi Tyrion không đáp lại câu hỏi đó, cha anh nói tiếp. “Cái giá đó là rẻ nhất. Khi Cá Đen đầu hàng, nhà vua sẽ ban Riverrun cho Ser Emmon Frey. Lancel và Daven sẽ phải cưới con gái Nhà Frey, Joy sẽ được gả cho một trong những đứa con ruột của Lãnh chúa Walder khi nó đủ tuổi, và Roose Bolton sẽ trở thành Người Bảo Hộ Phương Bắc và đưa Arya Stark về nhà.”

“Arya Stark ư?” Tyrion ngẩng đầu lên. “Và Bolton nữa? Con vẫn biết Nhà Frey không có gan làm việc đó một mình. Nhưng còn Arya... Varys và Ser Jacelyn tìm kiếm con bé hơn nửa năm nay. Chắc chắn Arya Stark đã chết.”

“Renly cũng vậy đó, cho đến trận Xoáy Nước Đen.”

“Nghĩa là sao ạ?”

“Có lẽ Ngón út đã thành công ở những việc mà người và Varys thất bại. Lãnh chúa Bolton gả con nhóc đó cho thằng con hoang của hắn. Chúng ta sẽ cho phép Dreadfort chiến đấu với lũ người Đảo Iron thêm vài năm nữa, để xem hắn có thể khiến các chư hầu khác của Stark quy phục hay không. Đến mùa xuân, tất cả bọn chúng sẽ tàn lực và sẵn sàng quỳ gối. Phương bắc sẽ thuộc về con trai của người và Sansa Stark... ấy là nếu người có dương vật để mà gây giống. Ta cho người hay, không chỉ Joffrey mới cần phải giành sự trinh trắng đâu.”

Con không quên mặc dù con vẫn luôn hy vọng rằng cha đã quên. “Vậy cha thấy khi nào thì Sansa có khả năng sinh nở nhất?” Tyrion hỏi cha anh với giọng chua chát. “Trước hay sau khi con nói rằng chúng ta đã giết chết mẹ và anh trai cô ấy?”

DAVOS

Trong một giây, dường như nhà vua không nghe thấy gì. Stannis không biểu lộ cảm xúc gì với tin tức vừa đến, không tức giận, không hoài nghi, thậm chí cũng không nhẹ nhõm. Ngài nhìn chăm chăm vào chiếc Bàn Vẽ, hai hàm răng nghiến chặt. “Người có chắc không?” ngài hỏi.

“Thưa bệ hạ, thần không thấy cái xác, không hề thấy,” Salladhor Saan trả lời. “Nhưng trong thành, những con sư tử đang nhảy múa. Dân chúng gọi đó là Đám Cưới Đắm Máu. Họ thề là Lãnh chúa Frey đã chặt đứt đầu thẳng nhóc, thế vào đó bằng cái đầu con sói tuyết của nó, rồi ghim vương miện quanh tai con sói. Mẹ nó cũng bị giết và cái xác trần truồng bị quẳng xuống sông.”

Tại tiệc cưới, Davos thầm nghĩ. Khi thẳng nhóc đó là một vị khách, ngồi trên bàn tiệc của kẻ giết người kia. Lũ người Nhà Frey thật đáng nguyên rủa. Ông lại ngửi thấy mùi máu đang chảy và nghe thấy tiếng những con đĩa phát ra thứ âm thanh kêu xì xì, bắn tóe trên than cháy đỏ.

“Chính cơn thịnh nộ của vị lãnh chúa đó đã giết chết nó,” Ser Axell Florent khẳng định. “Đó là bàn tay của R’hllor!”

“Hãy đội ơn Thần Ánh Sáng!” Hoàng hậu Selyse – một người phụ nữ hốc hác, nhỏ bé, khắc khổ, với đôi tai to và miệng đầy ria mép – ngân nga.

“Tay của R’hllor có vết đồi mồi và bị liệt không?” Stannis hỏi. “Việc này giống với hành động của Walder Frey hơn là của bất cứ vị thần nào.”

“R’hllor lựa chọn công cụ theo ý muốn của ngài.” Viên hồng ngọc trên cổ Melisandre sáng lấp lánh. “Phương cách của ngài rất huyền bí, nhưng không ai có thể chống lại ý chí mạnh mẽ của ngài.”

“Không ai có thể chống lại ngài!” Hoàng hậu hét lên.

“À kia, im ngay. Lúc này không phải ngươi đang gặp ác mộng đâu.” Stannis nhìn chăm chăm chiếc Bàn Vẽ. “Con sói đó không có người kế vị, trong khi loài thủy quái lại quá nhiều. Đám sư tử sẽ ăn tươi nuốt sống chúng, trừ khi... Saan, ta cần những con tàu nhanh nhất của ngươi đưa sứ giả đến Quần Đảo Iron và Cảng White. Ta sẽ ân xá.” Cách ngài nghiến hai hàm răng vào nhau cho thấy ngài không thích từ đó. “Ân xá hoàn toàn, cho tất cả những kẻ biết ăn năn hối cải vì đã mưu phản và thề sẽ trung thành với đảng quân vương chính đáng. Chúng phải thấy...”

“Chúng sẽ không thấy.” Giọng Melisandre rất dịu dàng. “Thưa bệ hạ, thần rất tiếc. Nhưng đây chưa phải là kết thúc. Sẽ còn nhiều hơn những tên vua giả danh trời dậy hồng chiếm vương miện của những kẻ đã chết.”

“Nhiều hơn sao?” Trông Stannis có vẻ sẵn sàng bóp cổ mụ ta. “Còn nhiều kẻ tiềm ngai hơn sao? Nhiều kẻ tạo phản nữa sao?”

“Thần đã nhìn thấy điều đó trong ngọn lửa.”

Hoàng hậu Selyse bước đến bên cạnh đức vua. “Thần Ánh Sáng cử Melisandre dẫn đường chỉ lối đưa ngài đến chiến thắng. Xin bệ hạ hãy lưu ý đến lời khuyên của cô ấy. Ngọn lửa thiêng liêng của R’hllor không nói dối đâu.”

“À kia, luôn có những lời dối trá lừa lọc. Ngay cả khi ngọn lửa đó nói thật, ta vẫn thấy đó chỉ là trò bịp bợm thôi.”

“Một con kiến nghe thấy lời vàng tiếng ngọc của một đấng minh quân chưa chắc đã hiểu ngài ấy nói gì,” Melisandre nói, “và con người đều là kiến trước khuôn mặt rực lửa của thần linh. Nếu có lúc thần nhầm lẫn một lời cảnh báo với một lời tiên tri hoặc ngược lại, thì sự sai sót là do người đọc, không phải do cuốn sách. Nhưng về việc này, thần biết rất chắc chắn – các sứ giả và sự ân xá sẽ không có lợi cho bệ hạ trong lúc này, không hơn mấy con đĩa kia. Ngài phải cho vương quốc thấy tín hiệu của ngài. Tín hiệu chứng minh quyền lực của ngài!”

“Quyền lực?” Nhà vua khịt mũi. “Ta có một ngàn ba trăm quân ở Dragonstone, ba trăm quân ở Storm’s End.” Bàn tay nhà vua lướt trên chiếc Bàn Vẽ. “Phần còn lại của Westeros đang nằm trong tay đội quân của ta. Ta không có thủy quân, nhưng Salladhor Saan có. Không mất đồng xu nào để thuê lính đánh thuê của ông ta. Không lợi nhuận hay viễn cảnh chiến thắng nào đủ hấp dẫn để làm mồi cho những kẻ lính đánh thuê đi theo đại nghĩa của ta được.”

“Thưa ngài,” Hoàng hậu Selyse nói, “quân lực của ngài nhiều hơn quân lực của Aegon cách đây ba trăm năm. Chỉ có điều, ngài không có rồng thôi.”

Stannis sa sầm mặt mày nhìn hoàng hậu. “Chín pháp sư băng qua biển cả để ấp kho trứng của Aegon Đệ Tam. Baelor Thần Thánh đã cầu nguyện cả nửa năm trời. Aegon Đệ Tứ đóng những con rồng bằng gỗ và sắt. Aerion Lửa Sáng uống cả chất gây cháy hòng biến thành rồng. Nhưng các pháp sư đã thất bại, những lời cầu nguyện của vua Baelor không được đáp lại, những con rồng gỗ bị thiêu rụi và hoàng tử Aerion chết trong cơn gào rú điên cuồng.”

Hoàng hậu Selyse tỏ ra cứng rắn. “Nhưng không ai trong số đó được R’hllor lựa chọn. Không có sao chổi đỏ rực vắt ngang thiên đàng báo hiệu sự xuất hiện của họ. Không ai có được thanh kiếm Thấp Lửa – thanh kiếm rực lửa của những vị anh hùng. Và không ai trong số họ phải trả giá. Phu nhân Melisandre sẽ nói với ngài, thưa bệ hạ. Chỉ có cái chết mới trả nợ sự sống.”

“Đứa bé ư?”

“Chính là đứa bé,” hoàng hậu tán thành.

“Chính là đứa bé,” Ser Axell nhắc lại.

“Ta ốm gần chết vì thằng bé chết tiệt này, ngay cả trước khi nó chào đời,” nhà vua phàn nàn. “Tên nó vắng vắng trong tai ta và là một đám mây đen che kín linh hồn ta.”

“Hãy giao đứa bé đó cho thần và ngài sẽ không bao giờ phải nghe nhắc đến tên nó nữa,” Melisandre hứa hẹn.

Đừng, bởi ngài sẽ phải nghe thằng bé gào thét khi mục ta thiêu nó. Davos không nói ra. Tốt hơn là không nên nói gì, trừ khi nhà vua ra lệnh.

“Hãy dâng đứa bé cho R’hllor,” ả nữ tu đỏ nói, “và lời tiên tri cổ xưa sẽ trọn vẹn. Rồng của ngài sẽ trỗi dậy và sải rộng đôi cánh bằng đá của nó. Vương quốc sẽ là của ngài.”

Ser Axell quỳ một chân xuống. “Thưa bệ hạ, thần quỳ gối cầu xin bệ hạ. Hãy đánh thức con rồng đá và khiến lũ phản bội phải run sợ. Giống như Aegon, ngài bắt đầu là Lãnh chúa của Dragonstone. Giống như Aegon, ngài sẽ chinh phạt. Hãy để những kẻ giả mạo và bất trung cảm nhận được ngọn lửa của ngài.”

“Hoàng hậu của ngài cũng cầu xin ngài, thưa bệ hạ.” Hoàng hậu Selyse quỳ cả hai chân xuống trước nhà vua, hai tay đan vào nhau như đang cầu nguyện. “Robert và Delena đã làm nhơ bẩn chiếc giường của chúng ta và đặt một lời nguyện đối với hôn sự của chúng ta. Đứa bé đó là trái độc từ hành vi gian dâm. Hãy lấy bóng của nó ra khỏi bụng em và em sẽ sinh cho ngài rất nhiều những đứa con trai chính thống, em biết điều đó.” Tay bà ôm chặt lấy hai chân nhà

vua. “Đó chỉ là một thằng bé được sinh ra trong cơn hoan lạc đầy thú tính của anh trai ngài và nỗi ô nhục của đứa em họ của em.”

“Nó là máu mủ của ta. Người hãy thôi lải nhải về việc đó đi.” Vua Stannis đặt một tay lên vai hoàng hậu và lúng túng vùng ra khỏi bàn tay đang nắm lấy mình. “Có thể Robert đã nguyên rửa chiếc giường cưới của chúng ta. Nhưng anh ấy đã thề với ta rằng anh ấy không bao giờ muốn làm hoen ố thanh danh của ta, chỉ bởi vì đêm đó anh ấy uống say và không biết mình đã bước vào phòng ngủ nào. Nhưng như thế có làm sao? Đứa bé không có tội, bất kể sự thật thế nào.”

Melisandre đặt bàn tay lên cánh tay của nhà vua. “Thần Ánh Sáng luôn yêu thương người vô tội. Không có sự hy sinh nào quý báu hơn thế. Từ dòng máu vua chúa của nó và ngọn lửa không bị ô uế của thần linh, một con rồng sẽ được sinh ra.”

Stannis không vùng ra khỏi cái chạm tay của Melisandre như ngài vùng ra khỏi nắm tay của hoàng hậu. Ả nữ tu đỏ này có tất cả những gì Selyse không có; trẻ trung, đầy đặn và đẹp lạ thường, với khuôn mặt trái tim, mái tóc màu đồng và đôi mắt đỏ huyền ảo. “Chắc chắn sẽ kỳ diệu lắm khi nhìn thấy một con rồng đá sống lại,” ngài thú nhận, dù miễn cưỡng. “Và cưới rồng nữa... Ta nhớ lần đầu tiên cha đưa ta vào cung, Robert phải cầm tay ta. Ta khoảng 4 tuổi, anh ấy cũng chỉ lên 5 hay 6 mà thôi. Sau cùng hai anh em ta nhất trí rằng nhà vua phải là người cao quý giống như những con rồng phải thật đáng sợ vậy.” Stannis khịt mũi. “Nhiều năm sau, cha ta nói rằng sáng hôm đó, Aerys bị đứt tay vì ngạnh ngai cửa vào, vậy nên hôm đó quân sư của ông ta tiếp triều thay. Chính Tywin Lannister đã gây ấn tượng mạnh mẽ đối với chúng ta.” Những ngón tay ngài khẽ chạm lên mặt bàn, khẽ miết theo con đường mòn xuyên qua những ngọn đồi bằng sơn dầu. “Khi Robert đội vương miện, anh ấy cho hạ hết đồng đầu lâu rồng xuống, nhưng anh ấy không chịu nổi cảnh ra lệnh hủy hoại chúng. Đôi cánh của rồng rải rộng khắp Westeros... từng có một con rồng to lớn...”

“Thưa bệ hạ!” Davos tiến đến. “Thần xin phép được nói?”

Stannis ngậm miệng lại mạnh đến nỗi hai hàm răng va vào nhau. “Lãnh chúa vùng Rainwood của ta. Người nghĩ ta phong người làm quân sư làm gì, nếu như không phải để người lên tiếng?” Nhà vua vẫy tay. “Người cứ nói tự nhiên.”

Thần Chiến Binh, xin hãy cho con dũng khí. “Thần biết rất ít về những con rồng và các vị thần... nhưng hoàng hậu vừa nói về những lời nguyện. Trong con mắt của cả thần linh và con người, không ai đáng bị nguyên rửa bằng Sát Vương.”

“Trên đời này không có thần linh nào hết, trừ R'hllor và Ngoại Nhân, và tên của hai vị thần này không được phép nhắc đến.” Miệng Melisandre tạo thành một vệt đỏ đậm nét. “Và những con người bé nhỏ thường nguyện rửa những điều họ không thể nào hiểu được.”

“Ta là một con người bé nhỏ,” Davos thú nhận, “Vậy hãy nói cho ta biết tại sao người lại cần cậu bé Edric Storm này để đánh thức con rồng đá vĩ đại của người.” Ông quyết tâm nhắc đến tên đứa bé thường xuyên nhất có thể.

“Thưa lãnh chúa, chỉ có cái chết mới đổi được sự sống. Một món quà vĩ đại cần phải có sự hy sinh vĩ đại.”

“Đâu là sự vĩ đại của đứa con hoang đó vậy?”

“Trong huyết quản nó có dòng máu vua chúa. Ngài đã thấy dù chỉ một chút dòng máu đó thôi có thể làm được những gì...”

“Ta thấy người nướng vài con đĩa.”

“Và hai tên vua giả danh đã chết.”

“Robb Stark bị sát hại bởi Lãnh chúa Walder Frey của vùng Crossing, và chúng ta nghe nói Balon Greyjoy bị ngã từ trên cầu xuống. Vậy những con đĩa của người giết ai vậy?”

“Ngài nghi ngờ sức mạnh của R'hllor sao?”

Không. Davos nhớ rất rõ đêm đó, một cái bóng sống quẩn quại chui ra khỏi bụng cô ta dưới Storm's End, đôi bàn tay đen ngòm của nó bấu chặt lấy bắp đùi cô ta. Ta phải nói năng thật cẩn thận ở nơi này, nếu không cái bóng nào đó cũng sẽ tìm đến ta. “Thậm chí một kẻ buôn lậu hành cũng phân biệt được hai với ba củ hành. Phu nhân, cô thiếu cận lắm.”

Stannis phì cười. “Ông ấy đã tóm được điểm yếu của nàng rồi đấy. Hai không thể là ba được.”

“Chắc chắn là như vậy, thưa bệ hạ. Một, hoặc thậm chí cả hai tên vua giả kia không may bị chết... nhưng nếu là ba thì sao? Nếu Joffrey chết trong khi có chừng ấy quân lực, khi quanh nó là vô số quân lính và Ngự Lâm Quân, chẳng phải điều đó cho thấy sức mạnh của Thần Ánh Sáng sao?”

“Có thể.” Nhà vua nói như thể ngài đang miễn cưỡng trong từng câu chữ.

“Hoặc không.” Davos cố gắng hết sức che giấu nỗi sợ hãi của chính mình.

“Joffrey sẽ chết,” hoàng hậu Selyse tuyên bố đầy vẻ bình thản và tự tin.

“Cũng có khi hắn chết rồi đấy,” Ser Axell thêm vào.

Stannis bức tức nhìn bọn họ. “Các người có phải là lũ quạ được huấn luyện để lần lượt nhai lại ta không? Đủ rồi đấy.”

“Bệ hạ, hãy nghe em...” Hoàng hậu khấn nài.

“Tại sao? Hai không thể là ba. Vua cũng đếm giỏi như những kẻ buôn lậu vậy. Các người có thể lui.” Stannis quay lưng về phía bọn họ.

Melisandre giúp hoàng hậu đứng dậy. Selyse bức bối bước ra khỏi phòng, ả nữ tu đỏ lê bước theo sau. Ser Axell nấn ná đủ lâu để dành cho Davos một cái nhìn cuối cùng. Một cái nhìn xấu xa trên một khuôn mặt xấu xí, ông thầm nghĩ khi bắt gặp ánh mắt chòng chọc đó.

Sau khi những người đó đi hết, Davos hắng giọng. Nhà vua ngẩng đầu lên. “Tại sao người vẫn còn ở đây?”

“Thưa bệ hạ, về Edric Storm...”

Stannis tỏ điệu bộ khó chịu. “Hãy để ta yên.”

Davos vẫn kiên quyết. “Con gái ngài học bài cùng cậu bé, và hàng ngày cô bé vẫn chơi cùng cậu ta tại Vườn Aegon.”

“Ta biết điều đó.”

“Cô bé sẽ đau lòng lắm nếu có bất cứ rủi ro nào...”

“Ta cũng hiểu điều đó.”

“Nếu ngài nhìn thấy cậu bé...”

“Ta đã nhìn thấy nó rồi. Trông nó rất giống Robert. Đúng, nó tôn sùng anh ấy. Liệu ta có nên nói cho nó biết người cha yêu quý của nó bao lâu mới nghĩ đến nó một lần nhỉ? Anh trai ta đẻ rất nhiều con, nhưng sau khi chào đời, chúng trở thành nỗi phiền toái sau khi được sinh ra.”

“Cậu bé hỏi thăm ngài mỗi ngày, cậu bé ấy...”

“Davos, ngài đang khiến ta giận đấy. Ta sẽ không nghe gì về đứa con hoang đó nữa.”

“Thưa bệ hạ, cậu bé tên là Edric Storm.”

“Ta biết tên của nó. Liệu có cái tên nào thích hợp hơn chẳng? Cái tên ấy cho người ta biết thân thế con hoang của nó, dòng dõi cao quý và những rắc rối mà nó mang theo. Edric Storm. Đó, ta nói rồi đó. Người hài lòng chưa hả quân sư?”

“Edric...” ông bắt đầu nói.

“...là một đứa trẻ con! Nó có thể là đứa bé giỏi nhất trần gian nhưng điều đó cũng không quan trọng. Trách nhiệm của ta là vì cả vương quốc này.” Bàn tay ngài lướt trên chiếc Bàn Vẽ. “Ở Westeros có bao nhiêu đứa bé trai? Bao nhiêu đứa bé gái? Bao nhiêu đàn ông, bao nhiêu đàn bà? Bóng tối sẽ nuốt chửng hết tất cả bọn họ, cô ấy đã nói vậy. Bóng đêm sẽ không bao giờ kết thúc. Cô ấy nói những điều tiên tri... một anh hùng tái sinh nơi biển cả, những con rồng đá trời dậy... cô ấy nói về những dấu hiệu và thề rằng những dấu hiệu đó hướng vào ta. Ta chưa bao giờ yêu cầu điều đó, cũng chưa bao giờ đòi được làm vua. Nhưng sao ta dám coi thường cô ta chứ?” Ngài nghiêng rằng. “Chúng ta không được chọn số phận của mình. Nhưng chúng ta phải... phải thực hiện trách nhiệm của mình, đúng không? Lớn hay nhỏ, tất cả chúng ta đều phải làm. Melisandre thề đã nhìn thấy ta trong ngọn lửa của cô ấy, khi ta đối mặt với bóng tối với thanh gươm Thấp Lửa giờ cao. Người Thấp Lửa!” Stannis khịt khịt mũi chế giễu. “Thanh gươm ấy sáng lắm, ta công nhận với người như vậy, nhưng trên Xoáy Nước Đen, thanh gươm diệu kỳ ấy không khác gì những thanh kiếm bằng thép thông thường. Một con rồng sẽ xoay chuyển cuộc chiến. Aegon đã từng đứng đây như ta, và nhìn xuống chiếc bàn này. Người có nghĩ liệu chúng ta có còn gọi ngài ấy là Aegon Người Chinh Phạt hay không nếu ngày đó ngài ấy không có những con rồng?”

“Thưa bệ hạ,” Davos lên tiếng, “cái giá...”

“Ta biết cái giá phải trả! Đêm qua, khi nhìn vào lò sưởi, ta cũng đã thấy vài điều trong ngọn lửa. Ta đã nhìn thấy một vị vua, một chiếc vương miện đang cháy trên trán của ông ta, đang cháy... đang cháy, Davos ạ. Vương miện của chính ông ta thiêu rụi da thịt ông ta và biến nó thành tro bụi. Người có nghĩ ta cần Melisandre nói cho ta biết điều đó có ý nghĩa gì hay không? Hay người nói cho ta biết được không?” Nhà vua di chuyển, khiến bóng của ngài đổ lên hình vẽ Vương Đô trên bàn. “Nếu Joffrey chết... thì mạng sống của một đứa con hoang có ý nghĩa gì đối với cả một vương quốc chứ?”

“Mọi thứ,” Davos khẽ trả lời.

Stannis nhìn ông, hàm răng nghiêng lại. “Ra ngoài,” cuối cùng nhà vua nói, “trước khi những lời người nói khiến người phải quay trở lại ngục tối.”

Đôi khi những trận gió bão thổi dữ dội đến nỗi người ta không thể làm gì khác ngoài việc gập bồm lại. “Vâng, thưa bệ hạ.” Davos cúi người, nhưng Stannis dường như đã quên mất sự hiện diện của ông.

Trời lạnh giá khi ông rời khỏi Trống Đá. Một cơn gió lộng thổi đến, khiến cờ xí bay phấp

phật đọc theo bức tường thành. Davos ngửi thấy mùi muối trong không khí. Biển cả. Ông yêu mùi vị mặn mặn đó. Nó khiến ông muốn bước lên tàu, giương buồm và hướng về phía nam với Marya và hai đứa con nhỏ. Ngày nào ông cũng nghĩ đến vợ con, đêm đến ông càng nghĩ nhiều hơn. Một phần trong ông không muốn gì hơn là được đưa Devan về nhà. Ta không thể. Chưa được. Giờ ta là một lãnh chúa, là quân sư của nhà vua, ta không được phép khiến ngài ấy thất vọng.

Ông ngược mắt nhìn lên những bức tường thành. Ở những gờ tường giữa các lỗ châu mai, cả ngàn bức tượng kỳ cục và máng xối hình đầu thú nhìn xuống ông, mỗi cái một vẻ; rồng bay, sư tử đầu chim, ác quỷ, nhân ngư, rồng túi, hung thần, rắn mắt thần và cả ngàn sinh vật lạ lùng nhô lên từ những lỗ châu mai như thể chúng lớn lên từ đó. Và những con rồng có ở khắp mọi nơi. Đại Sảnh là một con rồng đang nằm sắp. Mọi người đi ra đi vào qua miệng rồng. Những gian bếp là một con rồng cuộn tròn, với khói và hơi nóng tỏa ra từ bếp bốc lên qua lỗ mũi nó. Các tòa tháp là những con rồng uốn quanh những bức tường thành hay đang sẵn sàng bay lên; tháp Winwyrrn dường như đang rít lên thách thức trong khi Tháp Rồng Biển lạnh lùng vươn lên khỏi những con sóng. Những con rồng nhỏ hơn tạo thành khung cổng. Móng vuốt rồng nổi lên trên bờ tường để nắm lấy những ngọn đuốc, những đôi cánh bằng đá to lớn bọc lấy lò rèn và kho vũ khí, những cái đuôi tạo thành cửa tò vò, cây cầu hay bậc thang bên ngoài.

Davos thường nghe nói rằng các thầy pháp sư của thành Valyria không cắt và chạm trở giống như những thợ nề bình thường mà họ dùng đá, lửa và phép thuật giống như thợ gốm dùng đất sét. Nhưng lúc này ông đang băn khoăn. Liệu có phải chúng là rồng thật và bằng cách nào đó, bị biến thành đá không?

“Tôi nghĩ ả đàn bà mặc đồ đỏ đó khiến chừng ấy con rồng sống lại, tòa lâu đài sẽ sụp đổ. Làm gì có loại rồng nào nhan nhản khắp phòng ốc, cầu thang và đồ đạc? Cả cửa sổ. Ông khói? Và cầu tiêu nữa?”

Davos quay người lại và thấy Salladhor Saan đang đứng cạnh. “Ông đã tha thứ cho sự bội bạc của ta, phải không Salla?”

Lão cướp biển già nua chỉ một ngón tay về phía ông. “Tha thứ, phải. Nhưng quên thì không. Tất cả đồng vàng trên Đảo Claw lẽ ra đã là của tôi, tôi phát mệt và già cả người mỗi khi nghĩ đến kho báu ấy. Nếu tôi chết trong cảnh bần hàn, đám vợ và thê thiếp của tôi sẽ nguyên rửa ngài, Lãnh chúa Cử Hành ạ. Lãnh chúa Celtigar đã có cả đồng rượu ngon trong khi tôi không được nếm một giọt nào, một con đại bàng biển được ông ấy huấn luyện bay từ cổ tay, và một chiếc tù và ma thuật biết gọi mời thủy quái từ dưới biển sâu. Chiếc tù và đó quả là hữu ích, để dìu lũ người Tyroshi và đám sinh vật đáng ghét của hắc xuống biển. Nhưng liệu tôi có chiếc tù và đó để thôi không? Không, bởi nhà vua đã phong cho lão bạn già của tôi làm quân sư.” Lão luồn cánh tay vào cánh tay Davos và nói, “người của hoàng hậu không ưa ông đâu, ông bạn già của tôi ạ. Tôi nghe nói một quân sư đích thực phải có đội quân riêng. Có thật như vậy không?”

Ông nghe nhiều quá rồi, lão cướp biển già ạ. Một tên buôn lậu phải hiểu rõ con người như hiểu những đợt thủy triều, nếu không hẳn không thể sống lâu để mà buôn lậu. Đám người của hoàng hậu có thể giữ chân các môn đệ cuồng nhiệt của Thần Ánh Sáng, nhưng số ít hơn người dân của Dragonstone vẫn đang giao phó mạng sống của mình cho các vị thần mà họ đã biết từ tấm bé. Họ nói Stannis bị trúng ma thuật, rằng Melisandre đã kéo ngài ấy ra khỏi sự tôn sùng Thất Diện Thần để quỳ gối trước lũ ma quỷ của bóng đêm, và... tội ác khủng khiếp nhất là... cô ta và vị thần của cô ta đã khiến ngài thất bại.

Cả những hiệp sĩ và các lãnh chúa đều cảm thấy điều đó. Davos đã tìm đến họ, tuyển chọn họ kỹ lưỡng y như lúc ông lựa chọn đoàn thủy thủ của mình. Ser Gerald Gower đã chiến đấu anh dũng trong trận Xoáy Nước Đen, nhưng sau đó người ta nghe thấy ông ấy nói rằng R'hllor đã quá kém cỏi khi để cho đội quân của ông ấy bị đánh đuổi bởi một thằng lùn và một kẻ đã chết. Ser Andrew Estermont có quan hệ họ hàng với nhà vua, từng là hộ vệ của nhà vua mấy

năm trước đó. Gã con hoang của Nightsong chỉ huy đội quân bọc hậu giúp Stannis an toàn trở lại đoàn thuyền lớn của Salladhor Saan, nhưng ông ta đã dâng hiến cho Thần Chiến Binh niềm tin mãnh liệt như chính con người ông ấy vậy. Người của nhà vua, không phải người của hoàng hậu.

“Một cướp biển vùng Lyseni từng nói với tôi rằng một tên buôn lậu giỏi phải biết giấu mặt,” Davos thận trọng đáp lại. “Những cánh buồm đen, mái chèo bọc kín và một đoàn thủy thủ biết giữ mồm giữ miệng.”

Tên cướp biển người Lyseni cười vang. “Một đoàn thủy thủ không có lưỡi thì tốt hơn. Những thằng cầm tờ con không biết đọc và cũng không biết viết.” Nhưng rồi lão có vẻ buồn rười rượi. “Nhưng tôi thấy vui khi biết có người ủng hộ ông, bạn già của tôi ạ. Ông nghĩ liệu nhà vua có giao đứa trẻ cho ả nữ tu đỏ đó không? Một con rồng nhỏ có thể kết thúc cuộc chiến vĩ đại này.”

Thói quen khiến ông đưa tay lên tìm bao da may mắn trên cổ, nhưng mấu xương khớp ngón tay không còn trên đó nữa. “Ngài ấy sẽ không đâu,” Davos nói. “Ngài ấy không thể hại máu mủ của mình.”

“Lãnh chúa Renly sẽ rất vui khi nghe được điều đó.”

“Renly là một tên phản bội. Edric Storm là một đứa trẻ vô tội trước mọi tội ác. Nhà vua là một người công tâm.”

Salla nhún vai. “Chúng ta cùng xem. Hoặc rồi ông xem. Còn tôi, tôi sẽ quay về với biển cả. Thậm chí ngay lúc này, những tên buôn lậu bất lương có lẽ cũng đang đi ngang qua Vịnh Xoáy Nước Đen, hy vọng trốn được thuế quan của các lãnh chúa.” Lão vỗ lưng Davos. “Hãy bảo trọng. Cả ông và những người bạn cầm của ông. Ông bây giờ trưởng thành hơn rất nhiều rồi, nhưng trèo cao thì ngã đau đấy.”

Davos nhớ lại câu nói đó khi ông trèo lên những bậc cầu thang ở Tháp Rồng Biển để tới phòng của vị học sĩ bên dưới chuồng ngựa. Ông không cần Salla phải nói cho ông biết rằng ông đã lên quá cao. Ta không biết đọc, không biết viết, giới quý tộc coi thường ta, ta không biết cai trị, làm sao ta làm quân sư được? Ta thuộc về những con thuyền, không phải thuộc về những tòa lâu đài.

Ông cũng nói vậy với Maester Pylos. “Ngài là một thuyền trưởng trứ danh,” vị học sĩ đáp. “Thuyền trưởng cai trị con thuyền của mình, phải không? Ngài phải băng qua những con nước nguy hiểm khó lường, giương buồm đón gió lên, biết khi nào sắp có bão và làm sao để vượt qua nó. Làm quân sư cũng giống như thế.”

Pylos có ý tốt nhưng sự tự tin của ông trở nên rỗng tuếch. “Không hề giống nhau đâu!” Davos phản đối. “Vương quốc không phải là một con thuyền... nếu không vương quốc này sẽ bị chìm đắm. Ta hiểu rõ gỗ, dây chèo và dòng chảy, đúng, nhưng những thứ đó đâu giúp ích gì cho ta lúc này. Ta biết phải tìm hướng gió nào để đưa vua Stannis tới ngai vàng của người đây?”

Vị học sĩ cười khi nghe điều đó. “Và ngài đã tìm được hướng gió đó rồi đấy, thưa ngài. Ngài có biết rằng lời nói chính là ngọn gió và ngài đã thổi bay cả lời nói của tôi đi bằng những ý nghĩ tốt đẹp của chính ngài. Tôi nghĩ nhà vua biết rõ người có gì ở ngài.”

“Những cử hành,” Davos buồn rầu nói. “Đó là những gì ngài có ở tôi. Quân sư của nhà vua lẽ ra phải là một quý tộc cao quý, người nào đó trí tuệ và có học, một thủ lĩnh của trận chiến hay một hiệp sĩ...”

“Ser Ryam Redwyne là hiệp sĩ vĩ đại nhất vào thời của ông ta và là một trong những quân sư

tệ hại nhất. Những lời cầu nguyện của ngài Tư Tế Murmison hóa ra là kỳ diệu, nhưng khi làm quân sư, chẳng mấy chốc ông ta đã bị cả vương triều cầu nguyện cho ông ấy chết quách đi. Lãnh chúa Butterwell nổi tiếng tài trí hơn người, Myles Smallwood dũng khí, Ser Otto Hightower học rộng biết nhiều nhưng khi làm quân sư, tất cả bọn họ đều thất bại. Bẩm sinh, các vị vua rồng thường chọn họ hàng làm quân sư, và kết quả đạt được ví như Baelor Breakspear và Maegor Tàn Nhẫn. Đối lập lại điều này, ngài có thể thấy Tư Tế Barth, con trai của người thợ rèn mà Cự Vượng có được từ thư viện của Tháp Đỏ, người đã mang đến cho vương quốc bốn mươi năm sống bình yên và thịnh vượng.” Pylos cười. “Lãnh chúa Davos, ngài hãy đọc lịch sử của chính mình, và ngài sẽ thấy những nghi ngại của ngài là vô căn cứ.”

“Làm sao ta có thể đọc lịch sử khi ta không biết chữ?”

“Thưa ngài, bất cứ ai cũng có thể đọc,” Maester Pylos đáp. “Không cần đến những phép thuật màu nhiệm, không cần dòng dõi cao quý, tôi đang dạy văn cho con trai ngài theo lệnh của nhà vua. Vậy hãy để tôi dạy ngài đọc chữ.”

Đó quả là một lời đề nghị tốt đẹp và Davos không thể chối từ. Vậy nên ngày nào ông cũng đến phòng của vị học sĩ trên đỉnh Tháp Rồng Biển, nhả mặt chau mày với những cuộn giấy, những tấm da dê và những bộ sách bằng da để đánh vần thêm vài chữ. Sự nỗ lực đó thường khiến ông đau đầu và biến ông thành tên hề y như thằng ngốc Mặt Sọc. Con trai Devan của ông chưa được 12 tuổi nhưng khả năng học của cậu bé vượt xa khả năng của cha mình, còn công chúa Shireen và Edric Storm đọc dễ như trở bàn tay. Khi phải đọc sách, Davos còn non dại hơn cả mấy đứa con nít. Nhưng ông vẫn quyết tâm. Giờ đây ông là quân sư của nhà vua, và một quân sư nhất thiết phải biết đọc.

Những bậc thang xoắn ốc ở Tháp Rồng Biển trở thành hành trình đau đớn đối với Maester Cressen sau khi ông bị ngã gãy hông. Davos thấy nhớ vị học sĩ già đó. Ông nghĩ Stannis cũng nhớ ông ấy. Pylos có vẻ thông minh, cần cù và có thiện chí nhưng cậu ta quá trẻ, và nhà vua không tin cậu ta như tin cần Cressen. Vị học sĩ đó đã ở bên Stannis rất lâu... Cho tới khi ông ấy không thuận ý Melisandre và bị chết vì điều đó.

Lên tới bậc thang trên cùng, Davos nghe thấy tiếng chuông khe khẽ leng keng chỉ có thể là của Mặt Sọc. Tên hề của công chúa đứng đợi bên ngoài cửa của học sĩ giống như một con chó săn trung thành. Đôi vai uể oải và sụp xuống, khuôn mặt to bè với những đường vân vuông xanh đỏ sặc sỡ, Mặt Sọc đội một chiếc mũ làm từ bộ gạc hươu buộc chặt vào một chiếc xô thiếc. Cả chục quả chuông treo lủng lẳng trên nhánh gạc hươu, kêu rung rền mỗi khi cậu ta cử động... chuông rung liên hồi vì cậu ngốc đó hiếm khi đứng yên. Cậu ta rung chuông làm om sòm mỗi nơi đi qua; Davos biết rõ tại sao Pylos lại bắt cậu ta đứng ngoài cửa trong khi Shireen học bài. “Dưới biển con cá lớn nuốt cá bé,” cậu hề ngốc nghếch thì thầm với Davos. Cậu ta lắc lắc cái đầu và những quả chuông bắt đầu rung lên leng keng, và ngân nga, “Tôi biết, tôi biết, ồ ồ ồ.”

“Nhưng trên này thì cá nhỏ dạy cá lớn,” Davos nói, ông luôn cảm thấy già nua mỗi khi ngồi xuống học đọc. Có lẽ sự việc sẽ khác nhiều nếu Maester Cressen già nua là người dạy ông đọc, còn Pylos chỉ đáng tuổi con trai ông mà thôi.

Ông thấy vị học sĩ ngồi bên chiếc bàn gỗ dài ngập sách và giấy cuộn, đối diện với ba đứa trẻ. Công chúa Shireen ngồi giữa hai thằng bé. Ngay cả lúc này Davos vẫn thấy vui sướng vô cùng khi nhìn thấy con trai mình kết bạn với công chúa và một đứa con hoang của nhà vua. Giờ Devan là một lãnh chúa, không chỉ là hiệp sĩ. Lãnh chúa của vùng Rainwood. Davos cảm thấy tự hào về điều đó hơn là tước hiệu của mình. Thằng bé cũng biết đọc. Nó đọc và viết như thể đó là khả năng bẩm sinh. Pylos không phản nản gì mà còn khen ngợi sự siêng năng của nó, còn thầy dạy võ thì nhận xét Devan cũng hứa hẹn tài năng với kiếm và thương. Và cậu bé cũng ngoan đạo. “Các anh trai của con đã lên Thiên Đường Ánh Sáng và ngồi bên cạnh Thần Ánh Sáng,” Devan nói khi cha kể cho cậu nghe các anh trai cậu đã chết như thế nào. “Con sẽ cầu nguyện

cho các anh, và cho cả cha nữa, cha ạ, để cha có thể bước đi trong Ánh Sáng của Thần cho đến ngày tận cùng.”

“Cha, chúc cha buổi sáng tốt lành,” cậu bé chào ông. Trông thẳng bé giống hệt Dale hồi xưa, Davos thầm nghĩ. Chắc hẳn con trai cả của ông chưa bao giờ mặc đẹp như Devan trong bộ y phục của cận vệ, nhưng cả hai anh em đều có khuôn mặt vuông vức mộc mạc, đôi mắt nâu cương trực và mái tóc nâu mỏng tung bay. Hàm và cằm Devan lún phún những sợi râu vàng, và chắc hẳn mấy sợi râu lún phún ấy sẽ khiến nhiều cô gái liễu yếu đào tơ thấy thẹn thùng, mặc dù thẳng bé rất tự hào về “bộ râu” của mình. Cũng giống như Dale đã từng tự hào về bộ râu của nó. Devan lớn tuổi nhất trong ba đứa trẻ đang ngồi học.

Nhưng Edric Storm lại cao hơn nó ba phân, ngực và vai cũng to rộng hơn. Cậu bé giống cha ở điểm đó; cậu không bao giờ bỏ luyện kiếm và khiên mỗi sáng. Các vị bộ lão có thể nói rằng so với Stannis hồi nhỏ thì thẳng bé con hoang đó có nhiều điểm giống Robert và Renly lúc bé hơn; mái tóc đen như than, đôi mắt màu xanh sâu thẳm, cái miệng, hàm răng và xương gò má. Chỉ có đôi tai là nhắc người ta biết mẹ nó là một người Nhà Florent.

“Dạ, buổi sáng tốt lành, thưa ngài,” Edric cũng chào theo. Có thể thẳng bé hơi hung dữ và cao ngạo nhưng các học sĩ, quản gia và thầy dạy võ đã giáo dục nó rất tốt. “Ngài đến từ chỗ chú của cháu phải không? Chú cháu thế nào ạ?”

“Ngài khỏe,” Davos nói dối. Thật ra nhà vua đang phờ phạc và lo lắng vì cậu ta nhưng ông thấy không cần thiết phải trút lên cậu bé nỗi lo đó. “Ta hy vọng ta không quấy rầy giờ học của các con.”

“Chúng tôi vừa kết thúc xong, thưa ngài,” Maester Pylos đáp.

“Chúng cháu đang đọc về vua Daeron Đệ Nhất.” Công chúa Shireen là một đứa bé rầu rĩ, ngoan ngoãn và hiền lành, nhưng không hề xinh đẹp. Cô bé thừa hưởng khuôn mặt vuông vắn của Stannis và đôi tai Nhà Florent của Selyse, các vị thần còn tàn nhẫn hơn khi sắp đặt cho cô bé bị bệnh da thịt hóa đá ngay khi còn nằm nôi. Căn bệnh đã biến một bên má và nửa cổ cô bé thành màu xám, nứt toác và thô ráp, nhưng cô bé may mắn vẫn còn sống và giữ được đôi mắt. “Ngài ấy tham chiến và chinh phạt vùng Dorne. Người ta gọi ngài ấy là Rồng Con.”

“Ngài ấy tôn thờ nhằm thần linh,” Devan nói thêm, “nhưng mặt khác ông ấy là một vị vua vĩ đại và rất dũng cảm trên chiến trường.”

“Đúng vậy,” Edric Storm tán thành, “nhưng cha tôi dũng cảm hơn. Rồng Con chưa bao giờ chiến thắng ba trận trong một ngày cả.”

Công chúa nhìn cậu bé với đôi mắt mở to. “Bác Robert thắng ba trận chỉ trong một ngày sao?”

Đứa con hoang gật đầu. “Đó là lần đầu khi cha trở về quê hương kêu gọi các chư hầu. Lãnh chúa Grandison, Cafferren và Fell lập kế hoạch hợp sức tại Summerhall và hành quân đến Storm’s End, nhưng nhờ người đưa tin, cha phát hiện ra kế hoạch của chúng và ngay lập tức lên đường với tất cả kỵ sĩ và hộ vệ. Khi những kẻ chủ mưu lần lượt đến Summerhall, cha đánh bại từng tên trước khi chúng kịp hợp sức. Cha giết chết Lãnh chúa Fell bằng một trận đấu tay đôi và bắt con trai ông ta là Silveraxe.”

Devan nhìn Pylos. “Có phải thế không ạ?”

“Tôi vừa nói vậy mà, phải không?” Edric Storm đáp trước khi học sĩ kịp trả lời. “Ông đánh bại cả ba bọn họ, và cha chiến đấu dũng cảm đến nỗi sau đó Lãnh chúa Grandison và Cafferren đều thuận theo cha, cả Silveraxe nữa. Chưa ai từng đánh bại cha tôi.”

“Edric, con không nên khoe khoang như vậy,” Maester Pylos nói. “Vua Robert cũng có lúc thất bại như những người khác thôi. Lãnh chúa Tyrell đã thắng ông ở trận Ashford và ông ấy cũng đã thua rất nhiều trận đấu thương.”

“Nhưng dù sao cha vẫn thắng nhiều hơn thua. Và cha cũng giết hoàng tử Rhaegar trong trận Trident.”

“Đúng vậy,” học sĩ tán thành. “Nhưng bây giờ ta phải tập trung vào Lãnh chúa Davos, ngài ấy đã rất kiên nhẫn chờ đợi. Ngày mai chúng ta sẽ đọc nhiều hơn về Cuộc Chinh Phục Vùng Dorne của vua Daeron.”

Công chúa Shireen và hai cậu bé lễ phép chào tạm biệt. Khi mấy đứa bé đi rồi, Maester Pylos tiến lại gần Davos. “Thưa ngài, có lẽ ngài cũng muốn thử đọc một chút về Cuộc Chinh Phục Vùng Dorne chứ?” Anh ta đẩy nhẹ quyển sách mỏng, bìa da ngang qua bàn. “Vua Daeron đã viết bằng phong cách tao nhã, đơn giản, và lịch sử về ngài ấy thấm đẫm máu, chiến tranh và lòng quả cảm. Con trai ngài rất say mê với cuốn sách này.”

“Con trai ta chưa đầy 12 tuổi. Ta là quân sư của nhà vua. Hãy cho ta một lá thư khác, nếu có thể.”

“Theo lệnh ngài.” Maester Pylos lục lọi trên bàn, mở ra rồi gạt bỏ một loạt mảnh giấy da dê. “Không có bức thư nào mới. Có lẽ một bức cũ...”

Davos cũng thích đọc sách như những người khác, nhưng ông cảm thấy Stannis không chọn ông làm quân sư vì sở thích của ông. Nhiệm vụ đầu tiên của ông là giúp vua trị vì thiên hạ, và để làm được điều đó ông phải hiểu được những từ ngữ mà vua mang đến. Ông nhận ra rằng cách tốt nhất để học một điều gì đó là phải thực hiện nó; mảnh vải cánh buồm hay cuộn giấy da đều không thành vấn đề.

“Cái này có thể giúp ích cho mục đích của chúng ta.” Pylos chuyển cho ông một bức thư.

Davos trải miếng giấy da nhìn nhúm hình vuông nhỏ xuống và neho mắt trước những con chữ nhỏ xíu lằng nhằng. Đọc quả là vất vả cho đôi mắt, ông sớm học được điều đó. Thỉnh thoảng ông thắc mắc liệu Citadel có trao giải thưởng bằng tiền cho vị học sĩ nào viết chữ bé nhất không. Pylos bật cười với ý nghĩ đó, nhưng...

“Gửi đến... năm nhà vua,” Davos đọc, hơi lưỡng lự một chút ở chữ năm, bởi ông thường không nhìn thấy con số đó được viết ra. “Vị vua... bên... vua... bên?”

“Bên ngoài,” vị học sĩ chữa lại.

Davos nhăn mặt. “Vị vua bên ngoài Tường Thành đến... đến phương nam. Hẳn dẫn đầu một... một... rất lắm...”

“Rất lớn.”

“...một đoàn người du mục rất lớn. Lãnh chúa M... Mmmor... Mormont đã gửi... quạ từ... khu... khu...”

“Khu rừng. Khu rừng ma.” Pylos gạch chân những từ đó bằng đầu ngón tay trỏ. “...khu rừng ma. Ông ấy... bị... tấn công?”

“Đúng.”

Hài lòng, ông chau mày đọc tiếp. “Đến nay như... những con quạ khác có bay về nhưng không mang theo tin. Chúng tôi... e rằng... Mormont và toàn bộ quân đã bị giết...” Đột nhiên

chợt nhận ra mình đang đọc cái gì. Ông lật bức thư lại và thấy lớp xi niêm phong màu đen. “Đây là thư của Đội Tuần Đêm. Học sĩ, vua Stannis đã đọc bức thư này chưa?”

“Tôi đã mang nó đến cho Lãnh chúa Alester khi nó mới được chuyển đến. Lúc đó ông ấy là quân sư. Tôi tin rằng ông ấy đã bàn bạc với hoàng hậu. Khi tôi hỏi ông ấy liệu có muốn gửi thư trả lời không, ông ấy bảo tôi đừng có ngu. Ông ấy nói, “Nhà vua đang thiếu người chiến đấu trong chính cuộc chiến của ngài ấy, chẳng việc gì phải phí quân đối với lũ người du mục đó.”

Đúng là như vậy. Và nội dung viết về năm vị vua chắc sẽ khiến Stannis tức giận. “Chỉ có người đang chết đói mới xin bánh mì của một kẻ ăn xin,” ông lầm bầm.

“Ngài nói gì ạ, thưa ngài?”

“Điều mà vợ ta hay nói.” Davos gõ những ngón tay cụt ngùn lên mặt bàn. Lần đầu tiên ông nhìn thấy Tường Thành là khi ông còn nhỏ tuổi hơn Devan bây giờ, khi ông phục vụ trên tàu Cobblecat dưới sự chỉ huy của Roro Uhoris, một gã người Tyrosh nổi tiếng lênh dênh khắp chốn trên vùng biển hẹp, được biết đến với cái tên Gã Con Hoang Mù, mặc dù gã chẳng mù cũng chẳng phải là con hoang. Roro đã băng thuyền qua Skagos vào Biển Run Rẩy, ghé qua hàng trăm vùng vịnh nhỏ chưa từng có bóng dáng của một chiếc thuyền buôn nào trước đó. Gã mang theo thép, kiếm, rìu, mũ sắt, áo giáp lưới loại tốt để đổi lấy lông thú, ngà voi, hổ phách và thủy tinh. Khi con thuyền Cobblecat quay về phương nam, các khoang hàng đã chật kín hàng hóa nhưng đến Vịnh Hải Cầu, ba chiếc thuyền lớn tiến đến dồn nó vào Trạm Đông. Họ đã mất toàn bộ số hàng còn Gã Con Hoang Mù bị mất đầu vì tội buôn bán vũ khí cho đám du mục.

Hồi còn đi buôn lậu, Davos cũng giao thương ở Trạm Đông. Anh em áo đen là kẻ thù xấu xa, nhưng lại là khách hàng tốt, nếu tàu chở đúng hàng. Nhưng mỗi khi ông lấy vàng của họ, ông không bao giờ quên hình ảnh cái đầu của Con Hoang đã lăn trên sàn thuyền Cobblecat như thế nào. “Hồi nhỏ ta có gặp vài tên du mục,” ông kể cho Maester Pylos nghe. “Chúng ăn trộm giỏi, nhưng mặc cả dở tệ. Chúng đã cuôm sạch khoang hàng của chúng ta. Nói chung, chúng cũng giống như những tộc người khác cả thôi, có người tốt và cũng có kẻ xấu.”

“Con người cả mà,” Vị học sĩ đồng tình. “Chúng ta đọc tiếp chứ, thưa ngài?”

Đúng vậy, ta là quân sư của nhà vua. Stannis có thể là vua của Westeros trên danh nghĩa, nhưng thực tế thì ngài ấy là vua chiếc Bàn Vẽ của mình. Ngài ấy nắm giữ đảo Dragonstone và vùng Storm’s End, ngài ấy cũng có đồng minh dù là không thuận hòa cho lắm với Salladhor Saan, nhưng chỉ có thế. Tại sao Đội Tuần Đêm lại tìm đến sự giúp đỡ của ngài ấy? Có lẽ họ không hiểu quân lực của ngài ấy yếu kém thế nào, hay sự nghiệp của ngài ấy đã tiêu tan ra sao. “Cậu chắc vua Stannis chưa hề nhìn thấy bức thư này chứ? Hoặc Melisandre nữa?”

“Chưa. Liệu tôi có nên chuyển thư đến cho họ không? Ngay lúc này?”

“Không,” Davos trả lời ngay lập tức. “Cậu đã làm tròn bốn phận khi mang thư đến cho Lãnh chúa Alester.” Nếu Melisandre biết được bức thư này... Cô ta đã từng nói sao nhỉ? Một người mà tên không được nói ra đang tập trung sức mạnh của mình, Davos Seaworth ạ. Cái lạnh sẽ đến và bóng đêm sẽ không bao giờ tan... Và Stannis đã nhìn thấy một hình ảnh trong ngọn lửa, một vòng tròn những bó đuốc rực cháy trên băng tuyết, xung quanh toàn là nỗi sợ hãi.

“Thưa lãnh chúa, ngài không khỏe sao?” Pylos hỏi.

Học sĩ, ta đang sợ. Ông muốn nói vậy. Davos nhớ lại câu chuyện mà Salladhor Saan từng kể cho ông, rằng Azor Áhai đã tiêu diệt Thấp Lửa bằng cách đâm thanh kiếm đó xuyên thấu tim người vợ mà ông ta yêu quý. Ông ta giết vợ để chiến đấu lại với bóng đêm. Nếu Stannis là một Azor Áhai khác, có lẽ nào Eddric Storm phải vào vai của Nissa Nissa? “Ta đang suy ngẫm, học sĩ. Xin hãy thứ lỗi.” Có hại gì nếu tên vua du mục nào đó tấn công phương bắc? Có vẻ như

Stannis sẽ không nắm giữ phương bắc. Khó lòng mong chờ nhà vua bảo vệ những người không chịu công nhận ngài là đấng minh quân. “Hãy đưa cho ta một bức thư khác,” ông đột ngột nói. “Bức thư này quá...”

“...quá khó phải không?” Pylos gợi ý.

Giá lạnh sẽ đến, Melisandre thì thầm, và bóng đêm sẽ không bao giờ kết thúc. “Rắc rối,” Davos trả lời. “Quá... rắc rối. Đưa cho ta một bức thư khác đi.”

JON

Họ thức dậy vì khói bốc lên từ ngọn lửa đang cháy ở thị trấn Mole.

Trên đỉnh Tháp Vua, Jon Snow tựa người vào chiếc nạng có đệm lót Maester Aemon đã đưa cho cậu và quan sát cuộn khói màu mận xám. Khi Jon tẩu thoát, Styr mất toàn bộ hy vọng đánh chiếm Hắc Thành mà không gây động tĩnh gì, nhưng dù vậy, hắn cũng không cần phải cảnh báo về sự xâm nhập của mình lộ mẫn như vậy. Người có thể giết chết chúng ta, cậu ngầm nghĩ, nhưng sẽ không có ai bị tàn sát khi đang ngủ. Ít nhất đó cũng là điều ta đã làm được.

Chân cậu đau dữ dội khi đứng dậy. Cậu đã phải nhờ Clydas mặc giúp cậu chiếc áo choàng đen đã giặt sạch sẽ và thắt dây ủng cho cậu, rồi khi mặc xong cậu chỉ muốn ngâm mình trong nhựa cây anh túc. Cơn đau của cậu dịu lại nhờ nửa cốc rượu an thần, nhai vỏ cây liễu và chiếc nạng. Lửa hiệu đang cháy trên Gò Weatherback, và Đội Tuần Đêm cần tất cả mọi người.

“Tôi chiến đấu được,” cậu kiên quyết nói khi mọi người ngăn cản.

“Chân của cậu lành rồi phải không?” Noye khịt mũi. “Cậu không phiền nếu ta thử đá một cái nhẹ nhẹ chứ hả?”

“Ông đừng làm vậy. Chân tôi cứng đờ, nhưng tôi vẫn có thể đi cà nhấc, vẫn đứng và chiến đấu được nếu mọi người cần tôi.”

“Ta cần bất cứ ai biết đầu nào của cây giáo được dùng để đâm vào đám du mục kia.”

“Đầu nhọn.” Jon nhớ đã từng nói với cô em gái bé nhỏ của mình như vậy.

Noye xoa xoa bộ râu cằm của ông. “Có thể cậu sẽ làm được. Ta sẽ để cậu trên một ngọn tháp với một chiếc cung tên dài, nhưng nếu cậu chẳng may bị ngã xuống thì đừng có mà kêu ca đấy.”

Cậu nhìn thấy vương lộ chạy về hướng nam qua những cánh đồng nâu phủ đá và trên những ngọn đồi lộng gió. Magnar có thể xuất hiện trên con đường đó trước khi trời tối, với đám người Thenn diễu binh sau lưng hắn mang theo nào rìu, nào giáo, nào thương trong tay, còn khiên đồng-và-da đeo trên lưng. Grigg Dê Già, Quort, Nhọt To, và những người còn lại cũng sẽ ào tới. Và cả Ygritte nữa. Đám dân du mục chưa bao giờ là bạn của cậu, cậu không cho phép chúng là bạn mình, nhưng riêng cô thì...

Cậu cảm nhận được cơn đau nhức nhối nơi mũi tên của cô đã đâm xuyên qua thịt và bắp đùi của cậu. Cậu cũng nhớ đôi mắt của người đàn ông già nua kia, nhớ cả dòng máu đen ứa ra từ cổ họng của ông ta khi cơn bão đang quất mạnh trên đầu. Nhưng cậu nhớ cái hang nhiều nhất, nhớ hình ảnh cô để mình trần trong ánh đuốc le lói và mùi vị đôi môi cô. Ygritte, hãy tránh xa nơi này. Hãy đi về phương nam mà cướp bóc, rồi ẩn nấp trong những tòa tháp tròn mà em mê thích. Ở đây em sẽ chẳng tìm được gì đâu, ngoài cái chết.

Bên kia sân, một trong những cung thủ trên mái của Trại lính Flint cổ kính đang kéo quần xuống và đi tiểu qua lỗ châu mai. Đó là Mully, cậu nhận ra cậu ta nhờ mái tóc màu cam nhờn bóng. Cậu nhìn thấy nhiều người mặc áo đen nữa đang ẩn nấp trên các mái vòm và đỉnh tháp, mặc dù cứ mười người thì có đến chín người là bù nhìn rơm. “Những lính canh bù nhìn rơm,” Donal Noye gọi chúng như vậy. Chỉ có chúng ta là quạ người thôi, Jon trầm ngâm, và hầu hết chúng ta đều đang sợ hãi.

Những lính canh bù nhìn rơm là ý tưởng của Maester Aemon. Trong kho, họ có nhiều quần ống túm, áo chên và áo da hơn số người có thể mặc chúng, vậy tại sao lại không tạo ra một số

người nữa bằng cách dọn rơm, điểm thêm chiếc áo choàng rồi đặt chúng đứng canh gác? Noye đã đặt chúng trên mọi tòa tháp và nửa sổ cửa sổ. Một số lính bù nhìn rơm còn mang giáo hoặc cung tên dưới cánh tay. Hy vọng lũ người Thenn sẽ nhìn thấy chúng từ xa và cho rằng Hắc Thành được bảo vệ quá chặt chẽ, đến mức không thể tấn công.

Trên mái vòm Tháp Vua, có sáu bù nhìn rơm, hai chiến hữu thực thụ và Jon. Dick Follard điếc ngồi trong lỗ châu mai, cẩn thận lau chùi và tra dầu vào các bộ phận của cây nổ để đảm bảo con quay sẽ hoạt động trôi chảy, trong khi thằng nhóc vùng Oldtown bồn chồn đi lại quanh lan can, cậu ta quá để ý đến đồng quần áo trên người những con bù nhìn. Có lẽ cậu ta tưởng rằng bù nhìn sẽ chiến đấu tốt hơn nếu chúng đứng đúng tư thế. Hoặc có thể sự chờ đợi đang khiến cậu ta căng thẳng, y như mình.

Thằng nhóc tuyên bố nó 18 tuổi, lớn tuổi hơn Jon, nhưng cậu ta trẻ măng. Mọi người gọi cậu ta là Sa-tanh, ngay cả khi cậu ta mặc áo len, áo giáp lưới và da thuộc của Đội Tuần Đêm; cái tên đó đi theo cậu ta từ hồi được sinh ra và lớn lên tại nhà thổ. Trông cậu ta y như một đứa con gái, mắt đen, da dẻ mịn màng và mái tóc quăn tít. Tuy vậy, nửa năm ở Hắc Thành đã khiến đôi tay cậu ta rắn chắc hơn và Noye nói rằng trình độ bắn cung của cậu ta cũng tầm tạm. Nhưng liệu cậu ta có đủ dũng khí để đối mặt với những gì đang đến hay không...

Jon dùng nạng lê bước qua đỉnh tòa tháp. Tháp Vua không phải là tháp cao nhất của lâu đài – Tháp Giáo cao, mảnh và đồ sộ sở hữu vịnh dự đó, có người nghe thấy Othell Yarwyck nói rằng Tháp Giáo có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Tháp Vua cũng không phải tòa tháp vững chắc nhất – Tháp Canh bên cạnh vương lộ mới là một hạt đậu rắn khó vỡ. Nhưng tòa tháp này đủ cao, đủ mạnh và có vị trí tốt bên cạnh Tường Thành, với hướng nhìn ra cổng và chân chiếc cầu thang gỗ.

Lần đầu tận mắt thấy Hắc Thành, Jon đã thắc mắc tại sao người ta lại ngốc nghếch đến nỗi xây lâu đài mà không có tường thành. Như vậy làm sao bảo vệ lâu đài được chứ?

“Nó không thể được bảo vệ,” chú cậu trả lời. “Đó là điểm mấu chốt. Đội Tuần Đêm đã cam kết không được tham gia vào bất cứ tranh chấp nào của vương triều. Nhưng qua nhiều thế kỷ, các tướng chỉ huy, vốn do tự tôn nhiều hơn là khôn ngoan, đã quên mất lời thề và gần như hủy hoại chúng ta bởi tham vọng của họ. Tướng chỉ huy Runcel Hightower để lại di chúc là trao Đội Tuần Đêm cho đứa con hoang của ông ta. Tướng chỉ huy Rodrik Flint tự phong là Vua-Ngoài-Tường-Thành. Và cả Tristan Mudd, Marq Rankenfell Điền, Robin Hill nữa... cháu có biết rằng cách đây sáu trăm năm, các chỉ huy của Cổng Tuyết và Pháo Đài Đêm đã gây chiến với nhau không? Và khi tướng chỉ huy đến ngăn cản họ, họ đã hợp sức giết chết ông ấy. Nhà Stark vùng Winterfell đã phải can thiệp... và chặt đầu hai kẻ đó. Nhà Stark can thiệp rất dễ dàng, vì hai thành trì đó không được phòng thủ. Trước thời Jeor Mormont, Đội Tuần Đêm có chín trăm chín mươi sáu tướng chỉ huy, hầu hết bọn họ đều quả cảm và trọng danh dự... nhưng chúng ta cũng có vài ông tướng hèn hạ và ngu ngốc, vài ông tướng bạo chúa và điên khùng. Chúng ta sống sót được bởi vì các lãnh chúa và các ông vua của Bảy Phụ Quốc biết rằng chúng ta không gây nguy hiểm gì cho họ, bất kể ai là người lãnh đạo. Kẻ thù duy nhất của chúng ta là ở phương bắc, và ở phương bắc chúng ta có Tường Thành.”

Chỉ có điều, lúc này những kẻ thù đó đã vượt qua Tường Thành để tiến xuống phương nam, Jon ngẫm nghĩ, còn các lãnh chúa và các ông vua của Bảy Phụ Quốc đã quên mất chúng ta. Chúng ta đang trong tình thế trên đe dưới búa. Không có tường thành, họ không thể bảo vệ Hắc Thành; Donal Noye và tất cả mọi người biết rõ điều đó. “Lâu đài chẳng có tác dụng gì hết,” người thợ làm vũ khí nói với con ngựa của ông ta như vậy. “Nhà bếp, sảnh sinh hoạt chung, chuồng ngựa, thậm chí cả tòa tháp... cứ để chúng lấy hết. Chúng ta sẽ lấy hết đồ trong xưởng vũ khí và chuyển tất cả đồ dự trữ lên đỉnh của Tường Thành, và chúng ta sẽ đứng chờ quanh cổng thành.”

Như thế Hắc Thành cuối cùng cũng có một bức tường, một hàng rào hình trăng lưỡi liềm

cao 3 mét, được tạo ra từ đồ dự trữ, thùng đinh và thịt cừu muối, sốt, bao vải len may áo choàng, chõng gỗ xẻ, gỗ bào, đe nung, bao ngũ cốc. Thành lũy thô sơ đó bao bọc lấy hai thứ đáng để bảo vệ nhất; cánh cổng ra phía bắc và chân chiếc cầu thang gỗ hình chữ chi to lớn được móc và bám vào bề mặt của Tường Thành giống như tia sét xiên chéo, được nâng đỡ bằng những xà gỗ to như những thân cây đóng sâu vào lớp băng đá.

Jon thấy những người cuối cùng vẫn đang tiếp tục hành trình leo lên mãi, và các chiến hữu của cậu đang thúc giục họ. Grenn bế một cậu bé trong tay, và cách đó hai bậc thang, Pyp phải để một ông lão vịn vai. Những người dân làng già nhất vẫn đang đứng dưới chờ cho chiếc lồng quay lại đón họ. Cậu nhìn thấy một bà mẹ kéo theo hai đứa con, mỗi tay một đứa, vì đứa lớn chạy vọt lên trước đến bậc thang. Khoảng 60 mét bên trên họ, Su Thiên Thanh và tiểu thư Meliana (cô bé đó không phải là tiểu thư, bạn bè cô ấy ai cũng đồng ý như vậy) đang đứng ở chiếu nghỉ và nhìn về phương nam. Họ nhìn khốn khổ hơn cậu, chắc chắn vậy. Jon thắc mắc về những người dân làng không chọn cách bỏ chạy. Luôn luôn còn lại một vài người, quá ngang bướng hoặc quá ngu ngốc, hoặc quá dũng cảm để chạy trốn, một số ít hơn thích chiến đấu hoặc trốn hoặc quý gói quý hàng. Có thể lũ người Thenn sẽ tha cho họ.

Việc cần làm là phải tấn công chúng, cậu ngẫm nghĩ. Với năm mươi kỵ binh giỏi, chúng ta có thể cắt ngang đường chúng. Nhưng họ không có năm mươi kỵ binh, thậm chí không có nổi một nửa số ngựa đó. Lực lượng đồn trú vẫn chưa quay lại và cũng không có cách nào biết họ đang ở đâu, hay liệu toán lính dò đường mà Noye cử đi đã gặp họ chưa.

Chúng ta chính là lực lượng đồn trú, Jon tự nhủ, và hãy nhìn chúng ta xem. Những người anh em mà Bowen Marsh để lại đều đã già cả, què quặt, cùng những thằng nhóc non choẹt, đúng như Donal Noye đã cảnh báo cậu. Cậu nhìn thấy vài người đang chất những cái thùng cao đến bậc thang, số khác đang ở chỗ hàng rào; Kegs già dũng cảm vẫn chậm chạp như rùa, Spare Boot đang nhảy lò cò một cách nhanh nhẹn trên chiếc chân gỗ, Easy khùng tự cho mình là Florian Ngốc Nghếch tái sinh, Dilly người Dorne, Alyn Đỏ của Nhà Rosewood, Henly Trẻ (đã hơn 50 tuổi), Henly Già (đã ngoài 70 tuổi), Hal Lông Lá, Pate Đốm của vùng Maidenpool. Hai người nhìn thấy Jon đang trông xuống từ đỉnh Tháp Vua và giơ tay vẫy cậu, những người khác quay lưng đi. Họ vẫn nghĩ mình là kẻ phản bội. Cạn quá đáng để có thể uống cạn, nhưng Jon không trách họ. Dù sao cậu vẫn là một thằng con hoang. Mọi người đều biết những thằng con hoang vốn dĩ đều bất chính và bạc bẽo, vì đám con hoang được sinh ra từ sự ham muốn và lừa dối. Ở Hắc Thành, cậu có nhiều bạn, và cũng có nhiều kẻ thù ... Ví dụ như Rast. Jon đã từng đe dọa sẽ cho Bóng Ma cào rách cổ họng cậu ta nếu cậu ta không thôi hành hạ Samwell Tarly, và Rast không quên điều đó. Cậu ta đang quét lá khô vun thành đồng phía dưới cầu thang, nhưng vẫn dừng tay đủ lâu để dành cho Jon một cái nhìn kinh tởm.

“Không,” phía dưới Donal Noye gầm lên với ba người dân thị trấn Mole. “Đổ hắc ín vào cần trục, bôi dầu lên bậc thang, nỏ cung tên mang lên đầu cầu thang bốn, năm và sáu, giáo mang lên đầu cầu thang số một và hai. Chặt mỡ lợn dưới gầm cầu thang, đúng, ở đó, sau những tấm ván. Các thùng thịt để làm hàng rào. Nào nào, mấy người không khác gì bò kéo, bắt tay vào việc ngay lập tức, **NGAY LẬP TỨC!**”

Ông ấy có giọng nói của một lãnh chúa, Jon nghĩ bụng. Cha cậu luôn cho rằng, trong chiến đấu, phổi của người lãnh đạo quan trọng như tay kiếm của anh ta vậy. “Một người dũng cảm hay sáng suốt đến đâu cũng vụt đi nếu không ai nghe được mệnh lệnh của anh ta,” Lãnh chúa Eddard nói với các con trai như vậy, vì thế nên Robb và cậu thường trèo lên các tòa tháp của Winterfell, hét qua hét lại với nhau qua khoảng sân phía dưới. Donal Noye có thể nhấn chìm giọng của họ. Đám người đều khiếp sợ ông ấy, và cũng đúng thôi khi mà ông lúc nào cũng đe dọa sẽ cắt cổ họ.

Ba phần tư dân làng đã khắc cốt ghi tâm lời cảnh báo của Jon và đến Hắc Thành ẩn náu. Noye đã ra lệnh cho tất cả đàn ông còn nhanh nhẹn phải mang giáo hoặc vác rìu để giúp sức bảo vệ hàng rào, nếu không hãy quay về nhà và chờ cơ hội với lũ người Thenn. Ông đã dọn

trống khu xưởng vũ khí để đặt vào tay họ loại thép tốt; những chiếc rìu hai lưỡi to sụ, những con dao găm lưỡi sắc như dao cạo, trường kiếm, chùy, giáo cổ đầu nhọn. Những chiếc áo chèn bằng da có đinh tán, áp giáp dài, giáp che ống chân và giáp che hông để giữ đầu họ không lìa khỏi vai, vài người trong số họ trông giống hệt chiến binh. Đó là nhìn trong bóng tối lờ mờ, nếu người ta neho mắt lại.

Noye cũng sắp xếp công việc cho phụ nữ và trẻ em. Những người còn quá trẻ không thể chiến đấu sẽ mang nước và trồng lửa, các bà đỡ của thị trấn Mole sẽ giúp Clydas và Maester Aemon chăm sóc những người bị thương, và Hobb Ba Ngón bồng dưng có thêm vài thằng bé giúp xiên thịt, khuấy nồi hơi và băm hành, đến mức anh ta không biết giao thêm việc gì cho chúng. Thậm chí, hai trong số mấy ả gái điếm còn đề nghị được chiến đấu, và họ thể hiện khả năng tầm tạt với cung tên nên được giao đứng ở những bậc thang cao hơn chục mét.

“Lạnh thật.” Sa-tanh đứng kẹp hai tay vào nách. Má cậu ta ửng đỏ.

Jon cố mỉm cười. “Đỉnh Frostfang mới lạnh. Đây chỉ mà một ngày thu mát mẻ thôi.”

“Thế thì tôi mong sẽ không bao giờ phải thấy đỉnh Frostfang. Tôi biết một cô gái vùng Oldtown rất thích ướp lạnh rượu. Tôi nghĩ rượu là nơi tốt nhất dành cho đá.” Sa-tanh nhìn về hướng nam, cau mày. “Lãnh chúa, anh có nghĩ là lũ lính gác bù nhìn sẽ khiến chúng khiếp sợ mà bỏ đi không?”

“Chúng ta có thể hy vọng.” Có thể lắm, Jon cho là vậy... nhưng khả năng nhiều hơn là đám dân du mục sẽ chỉ đơn giản dừng lại thị trấn Mole để hãm hiếp và cướp bóc. Hoặc có thể Styr đang đợi đến tối, để tấn công trong đêm tối.

Hết buổi trưa vẫn không thấy dấu hiệu của người Thenn trên vương lộ. Nhưng Jon nghe thấy tiếng bước chân bên trong tòa tháp và Owen Đăn thò đầu lên khỏi cửa sập, mặt mũi đỏ gay vì trời cao. Một bên khuỷu tay anh ta kẹp giỏ bánh sữa, bên khuỷu tay kia kẹp khoanh pho mát, còn túi hành treo lưng lửng trên cổ tay. “Hobb bảo mang lên cho các anh ăn, phòng khi các anh phải ở lại trên này lâu hơn.”

Đó là phòng khi phải ở lâu, hoặc đó là bữa ăn cuối cùng của chúng tôi. “Gửi lời cảm ơn anh ấy hộ chúng tôi nhé, Owen.”

Dick Follard điếc nặng nhưng mũi anh ta vẫn rất nhạy.

Bánh sữa ra lò vẫn còn ấm khi anh ta bóc rở và lấy một cái bánh ra. Anh ta thấy có cả một khay sành đựng bơ và dùng dao găm phết một ít bơ lên bánh. “Nho khô,” anh ta hồ hởi nói. “Cả hạt nữa này.” Giọng anh ta nghe không rõ, nhưng nếu nghe quen thì cũng đủ hiểu.

“Anh ăn cả suất của tôi đi,” Sa-tanh nói. “Tôi không đói.”

“Ăn đi.” Jon nói. “Không biết đến bao giờ cậu mới có cơ hội ăn nữa đâu.” Cậu tự lấy hai chiếc bánh sữa. Nhân bằng hạt thông, và ngoài nho khô còn có một ít táo khô.

“Lãnh chúa Snow, hôm nay bọn du mục sẽ đến hả?” Owen hỏi.

“Nếu chúng đến chúng ta sẽ biết ngay,” Jon trả lời. “Hãy lắng nghe tiếng tù và.”

“Hai. Hai hồi tù và tức là đám du mục đến.” Owen cao, đầu nhô ra trước, tốt bụng và làm việc không biết mệt mỏi, cực kỳ khéo tay với những công việc về gỗ, sửa chữa máy lạng và những vật tương tự như thế, nhưng như anh ấy đã vui vẻ kể thì khi còn bé, mẹ anh ta chẳng may khiến anh ta rơi đập đầu xuống đất, nên nửa trí khôn của anh ta đã bị chảy qua lỗ tai.

“Anh có nhớ là phải đi đâu không?” Jon hỏi anh ta.

“Tôi sẽ đi lên cầu thang, Donal Noye nói vậy. Tôi đi lên đầu cầu thang thứ ba và bắn cung vào bọn du mục nếu chúng trèo qua hàng rào. Đầu cầu thang thứ ba, một hai ba.” Đầu anh ta gật lên gật xuống. “Nếu đám du mục tấn công, nhà vua sẽ đến và giúp chúng ta, phải không? Vua Robert là một chiến binh vĩ đại. Chắc chắn ngài sẽ đến. Maester Aemon đã gửi quạ cho ngài.”

Không ích gì khi nói với anh ta rằng Robert Baratheon đã chết. Anh ta sẽ quên ngay điều đó, như những lần trước đây. “Maester Aemon đã gửi quạ cho ngài ấy,” Jon tán thành. Điều đó có vẻ khiến Owen vui mừng.

Maester Aemon đã gửi rất nhiều quạ... không chỉ đến một, mà là đến bốn ông vua. Lũ du mục đã ào đến cổng thành, bức thư viết. Vương quốc đang lâm nguy. Xin hãy cử đội cứu viện đến Hắc Thành. Thậm chí quạ còn được gửi đến tận vùng Oldtown và Citadel, tới năm mươi lãnh chúa hùng mạnh trong lâu đài của họ. Các lãnh chúa phương bắc là niềm hy vọng lớn nhất, nên Aemon đã gửi đến họ hai con quạ. Quạ được cử đến Nhà Umber và Bolton, đến lâu đài Cerwyn và Torrhen’s Square, Nhà Karhold và Nhà Deepwood Motte, tới Đảo Bear, Oldcastle, Tháp Góa Phụ, Cảng White, Barrowton và Rills, tới những thành lũy vùng núi non của người Liddle, người Burley, người Norrey, người Harclay, và người Wull; những con quạ đen mang theo lời khẩn cầu. Đám dân du mục đang ào vào cổng thành. Phương bắc đang lâm nguy. Hãy đến cứu giúp cùng với tất cả sức mạnh của các ngài.

Phải rồi, quạ thì có cánh, nhưng các lãnh chúa và vua thì không. Nếu có trợ giúp thì cũng không phải hôm nay.

Đến chiều, khói ở thị trấn Mole tan hết và bầu trời phương nam lại trong xanh. Không một gợn mây, Jon thầm nghĩ. Hay lắm. Mưa hoặc tuyết sẽ nhấn chìm hết bọn chúng.

Clydas và Maester Aemon kéo chiếc lồng bằng dây tời lên an toàn trên đỉnh Tường Thành, cùng với hầu hết các bà vợ trong thị trấn Mole. Các anh em mặc áo đen bồn chồn đi lại trên đỉnh những tòa tháp và hò hét qua lại giữa những khoảng sân. Tư tế Cellador bắt nhịp cho mọi người đứng trước hàng rào cầu kinh, cầu xin Thần Chiến Binh ban cho họ sức mạnh. Dick Follard Diệc cuộn người bên dưới áo choàng và ngủ tít. Sa-tanh đã đi vòng vòng đến cả trăm dặm quanh các lỗ châu mai. Tường Thành bốc hơi nước và mặt trời lên đến ngang bầu trời xanh thẫm. Gần đến chiều tà, Owen Đàn quay lại với một ổ bánh mì đen và một thùng thịt cừu ngon tuyệt của Hobb, nấu với bia và hành. Đến Dick cũng bị đánh thức bởi mùi vị của nó. Họ ăn hết sạch và lấy khoanh bánh mì vét nhẵn đáy thùng. Khi họ ăn xong, mặt trời đã xuống thấp nơi phía tây, bóng tối sắc nét và đen kịt bao trùm lấy lâu đài. “Thắp lửa lên,” Jon nói với Sa-tanh, “đổ dầu đầy vào ầm.”

Cậu tự đi xuống cầu thang để cài then cửa, thử làm vài động tác với cái chân cứng đờ. Đó là một sai lầm, Jon sớm nhận ra điều đó nhưng cậu nắm lấy cái nạng và nhìn qua cửa. Cánh cửa của Tháp Vua làm bằng gỗ sồi tán sứt. Nó có thể cầm chân lũ người Thenn, nhưng không thể ngăn bọn chúng tràn vào một khi chúng muốn. Jon sập mạnh thanh chắn vào rãnh cửa, đi vệ sinh – có lẽ đó là cơ hội cuối cùng của cậu – rồi tập tễnh quay lên mái, nhắm mắt vì đau.

Phía tây đã nhuộm một màu đỏ thẫm, nhưng bầu trời phía trên vẫn màu xanh cô-ban, sẫm dần thành màu tím, và sao bắt đầu lộ rạng. Jon ngồi giữa bức tường nổi hai lỗ châu mai cùng với duy nhất một lính canh bù nhìn làm bạn đồng hành, quan sát ngôi sao Nhân Mã trên bầu trời. Hay đó là ngôi sao Lãnh chúa Sừng nhĩ? Cậu tự hỏi không biết giờ này Bóng Ma đang ở đâu. Cậu cũng tự hỏi Ygritte đang ở đâu, rồi tự nhủ nơi đó sẽ là sự yên ả.

Dĩ nhiên chúng sẽ ập đến vào lúc nửa đêm. Giống như lũ ăn trộm, Jon nghĩ. Giống những kẻ sát nhân.

Sa-tanh sợ sốt khi tiếng tù và nổi lên, nhưng Jon vờ như không để ý. “Lay vai gọi Dick

dây,” cậu nói với gã thanh niên vùng Oldtown, “nếu không anh ta có thể ngủ suốt cuộc chiến đây.”

“Tôi sợ lắm.” Mặt Sa-tanh tái mét như xác chết.

“Bọn chúng cũng sợ.” Jon dựa nạng vào tường và cầm nỏ lên, uốn cong chiếc tên bằng gỗ thủy tùng của người Dorne để trượt dây cung vào khe mũi tên. “Đừng lãng phí mũi tên nếu cậu chưa chắc chắn nhắm trúng mục tiêu,” cậu nói khi Sa-tanh quay trở lại sau khi đánh thức Dick. “Chúng ta có dư thừa mũi tên trên này, nhưng dư thừa không có nghĩa là vô tận. Nhớ nấp sau tường để nạp tên, đừng nấp sau bụi nhìn rơm. Chúng được làm bằng rơm và một mũi tên sẽ cắm xuyên qua chúng.” Cậu không buồn nói gì với Dick. Dick có thể hiểu bằng cách đọc cử động miệng của người nói, ấy là nếu có đủ ánh sáng, nhưng anh ta cũng chẳng màng đến chuyện người ta nói làm gì, vì anh ta biết rõ cách lắp tên khi đang chiến đấu.

Ba người bọn họ đứng vào vị trí ở ba hướng của tòa tháp tròn.

Jon treo bao đựng vào đai lưng và rút một mũi tên ra. Đầu mũi tên đen sì nhưng thân tên trang trí bằng lông xám. Khi tra nó vào dây, cậu nhớ đến câu nói của Theon Greyjoy sau một buổi đi săn. “Lợn rừng có răng nanh và gấu có móng vuốt,” hắn nói và mỉm cười đầy hàm ý. “Nhưng không gì có được một nửa sự nguy hiểm như một chiếc lông ngỗng màu xám.”

Jon sẵn bắn không giỏi bằng một nửa Theon, nhưng cậu không lạ lẫm với cung tên dài. Những bóng đen đang lui nhanh quanh kho vũ khí, lưng chúng tựa vào tường, nhưng cậu nhìn không đủ rõ để lãng phí một mũi tên. Cậu nghe thấy tiếng thét đằng xa và nhìn thấy các cung thủ trên Tháp Canh đang nhả tên xuống dưới. Phía đó quá xa, Jon không thể chú ý đến. Nhưng khi cậu nhìn thấy ba cái bóng chia nhau ra ở mấy chuồng ngựa cách đó 50 mét, cậu bước vội đến chỗ châu mai, giương cung và kéo. Chúng đang chạy, vì vậy cậu nhắm ra phía trước, chờ đợi, chờ đợi...

Mũi tên tạo ra tiếng vút nhẹ khi bắn khỏi dây. Một lát sau vang lên tiếng kêu, rồi chỉ còn hai cái bóng chạy qua sân. Chúng chạy nhanh hơn trước, nhưng Jon đã kịp lôi chiếc tên thứ hai ra. Lần này cậu bắn hơi vội nên bị trượt. Mấy tên du mục biến mất khi cậu lắp mũi tên khác vào cung. Cậu tìm mục tiêu khác và thấy bốn tên khác đang gấp gáp di chuyển xung quanh tường Tháp Chỉ Huy. Ánh trăng lấp loáng trên mũi giáo và rìu của chúng, làm sáng những hình vẽ ghê tởm trên chiếc khiên bằng da tròn; đầu lâu xương chéo, rắn, móng vuốt gấu, những khuôn mặt ma quỷ nhảm nhí. Cậu biết đó là những người dân tự do. Lũ người Thenn đeo khiên bằng da thuộc màu đen với vành và vấu bằng đồng, khiên của chúng trơn nhẵn, không trang trí. Bọn cướp bóc mang khiên đan bằng cây liễu gai.

Jon kéo mũi tên ra sau, nhắm và bắn, rồi lại lắp tên, kéo và bắn. Mũi đầu tiên đâm xuyên qua cái khiên có hình móng gấu, mũi thứ hai trúng vào họng. Tên du mục thét lên khi ngã vật xuống. Phía bên trái, cậu nghe thấy tiếng bật nhẹ từ cây cung của Dick, và một giây sau, cậu nghe tiếng bật cung của Sa-tanh. “Tôi bắn trúng một tên!” cậu ta hét lên bằng giọng khàn khàn. “Tôi bắn trúng ngực nó.”

“Bắn tiếp tên khác đi,” Jon gọi với.

Bây giờ cậu không cần phải tìm mục tiêu nữa, chỉ cần chọn thôi. Cậu hạ một tên cung thủ người du mục khi hắn đang lắp tên vào dây cung, rồi bắn thẳng một mũi tên về phía gã cầm rìu đang chém cửa của Tháp Hardin. Cậu bắn trượt mũi tên đó, nhưng mũi tên rung lên khi cắm vào cây sồi khiến tên du mục kia do dự. Chỉ khi hắn bỏ chạy, Jon mới nhận ra đó là Nhọt To. Trong nháy mắt, từ mái tháp Trại Lính Flint, Mully già bắn một mũi tên xuyên qua chân hắn, và hắn bò lê đi trong vũng máu. Như thế sẽ giúp hắn không phải chửi rửa cục u của hắn nữa, Jon nghĩ bụng.

Khi bao đựng tên của cậu hết sạch, cậu đi lấy một bao tên dự phòng và di chuyển tới một lỗ châu mai khác, vai kề vai với Dick Follard Đięc. Jon bắn được ba mũi tên thì Dick mới chỉ bắn được một, đó chính là ưu điểm của cây cung dài. Vài người khẳng khẳng cho rằng nỏ đâm xuyên tốt hơn, nhưng chậm và vướng víu mỗi lúc lên dây. Cậu nghe thấy tiếng đám người du mục la hét gọi nhau, và đầu đó vang lên tiếng tù và. Thế giới ngập ánh trắng và những cái bóng, và thời gian trở nên vô tận với vòng quay lên cung, kéo và bắn. Một mũi tên của đám người du mục cắm phập vào cổ họng của lính bù nhìn rơm bên cạnh cậu, nhưng Jon không quan tâm. Xin hãy cho con một cú bắn chuẩn xác vào Magnar vùng Thenn, cậu cầu xin các vị thần của cha mình. Ít nhất Magnar cũng là một kẻ thù mà cậu căm ghét. Hãy cho con cả Styr.

Các ngón tay cậu cứng đờ và ngón cái ứa máu, nhưng Jon vẫn lên cung, kéo và bắn. Một ánh lửa khiến cậu chú ý, và cậu quay người nhìn thấy cánh cửa sảnh chung đang bốc cháy. Chỉ vài giây nữa thôi, toàn bộ sảnh gỗ to lớn sẽ cháy bùng lên. Hobb Ba Ngón và những người trợ giúp từ thị trấn Mole đều đã an toàn trên đỉnh Tường Thành, cậu biết vậy, nhưng nhìn cảnh đó, cậu vẫn có cảm giác như ai đó đâm mạnh vào bụng mình. “JON,” Dick hét lên bằng giọng đặc sệt, “xương vũ khí.” Bọn chúng trên mái xương, cậu nhìn thấy rõ. Một tên cầm đuốc. Dick nháy lên lỗ châu mai để bắn chuẩn hơn, ông gá nỏ lên vai và bật nhẹ mũi tên về phía tên cầm đuốc. Dick bắn trượt.

Nhưng tên cung thủ bên dưới bắn không trượt.

Follard không kịp kêu tiếng nào, ngã nhào về phía trước, lao đầu xuống qua lan can cách sân bên dưới 40 mét. Jon nghe thấy tiếng rơi kêu phập khi cậu ngó qua bù nhìn rơm để xem mũi tên kia lao từ đâu ra. Cách xác Dick Đięc chưa đến 5 mét, cậu thoáng thấy một chiếc khiên da, một chiếc áo choàng sờn rách và mái tóc màu đỏ đậm. Mái tóc được lửa hôn, cậu thầm nghĩ, may mắn. Cậu nâng cung lên, nhưng những ngón tay cậu vẫn cứng đờ và cô biến mất đột ngột như lúc xuất hiện. Cậu xoay người lại, chửi thề và bắn một mũi tên vào đám người đang đứng trên mái xương vũ khí, nhưng cậu cũng bắn trượt.

Đúng lúc đó, các chuồng ngựa phía đông cũng bị cháy, những làn khói đen của cỏ khô bốc lên ngùn ngụt. Khi nóc dãy chuồng sập xuống, ngọn lửa bùng lên, gây ra tiếng bập bùng lớn đến nỗi gần như nhấn chìm cả tiếng tù và chiến đấu của lũ người Thenn. Năm mươi tên đang bước dồn theo hàng trên vương lộ, khiên che kín đầu. Những tên khác đang di chuyển thành nhóm qua vườn rau, sân lát đá, xung quanh cái giếng khô. Ba tên mở đường bằng cách đốn hạ những cánh cửa khu nhà của Maester Aemon trong căn phòng bằng gỗ phía dưới tổ quạ, và một cuộc chiến dữ dội đang diễn ra trên đỉnh Tháp Tĩnh, trường kiếm đấu với rìu đồng. Chẳng có gì quan trọng. Vũ hội vẫn đang diễn ra, cậu nghĩ bụng.

Jon tập tễnh đi về phía Sa-tanh và nắm lấy vai cậu ta. “Đi theo tôi,” cậu hét. Họ cùng đi sang tường bao phía bắc, nơi Tháp Vua nhìn xuống cổng và tường chắn tạm thời mà Donal Noye dựng bằng gỗ, thùng và bao ngô. Lũ Thenn đang đứng trước tường chắn.

Chúng mặc nhiều lớp áo mỏng với những tấm đồng hình tròn khâu vào chiếc áo da dài. Rất nhiều tên vác rìu đồng mặc dù có vài chiếc bằng đá lát mỏng. Nhiều hơn nữa là những chiếc giáo ngắn với đầu hình chiếc lá phát ra màu đỏ lập lờ bởi ánh lửa cháy nơi chuồng ngựa. Chúng gào thét bằng Cổ Ngữ khi ồ ạt tấn công tấm rào chắn, đâm thọc bằng dao găm, vung chém bằng rìu đồng, khiến ngô và máu chảy vương vãi khi tên lao xuống như mưa từ những cung thủ mà Donal Noye đã bố trí ở cầu thang.

“Chúng ta làm gì đây?” Sa-tanh kêu lên.

“Chúng ta giết chúng,” Jon hét lại, một mũi tên màu đen trong tay.

Không có cung thủ nào có thể đòi hỏi tầm bắn tốt hơn. Lũ người Thenn quay lưng về phía Tháp Vua khi chúng tấn công hàng rào hình lưới liềm, trèo qua những bao hàng và thùng hộp

để áp sát nhóm người mặc áo choàng đen. Cả Jon và Sa-tanh đều tình cờ nhắm cùng mục tiêu. Hắn vừa lên đến đỉnh hàng rào thì bị một mũi tên cắm phập vào cổ, và bị một mũi tên khác cắm vào giữa xương bả vai. Nửa giây sau một thanh trường kiếm đâm vào giữa bụng hắn và hắn ngã ngửa vào tên đứng sau hắn. Jon thò tay vào bao tên, nhưng bao tên đã hết. Sa-tanh đang lên cung. Cậu để cậu ta ở đó và đi tìm bao tên khác, nhưng đi chưa quá ba bước thì cánh cửa sập bật mở ra, cách cậu đúng ba bước chân. Khốn kiếp, mình thậm chí còn chưa nghe thấy tiếng cửa bị phá.

Không còn thời gian để nghĩ, lên kế hoạch hay kêu cứu. Jon ném cung xuống, vớ tay ra sau vai, rút thanh Móng Dài ra khỏi bao và chém ngập vào giữa cái đầu thành linh thờ vào bên trong. Đồng không phải đối thủ của thép Valyrian. Nhát chém xuyên qua chiếc mũ sắt của tên người Thenn và cắm sâu vào sọ hắn, hắn đổ sầm xuống nơi mà hắn vừa ngoi lên. Qua tiếng kêu thét, Jon biết vẫn còn nhiều tên khác phía sau hắn. Cậu lùi lại và gọi Sa-tanh. Tên tiếp theo trèo lên nhận luôn một mũi tên vào má. Hắn cũng biến mất. “Dầu!” Jon nói. Sa-tanh gật đầu. Cả hai người bọn họ cùng chộp lấy những miếng vải chần dày bịch mà họ đã đặt bên cạnh đồng lửa, nhấc chiếc ấm đựng dầu sôi nặng trĩu lên và đổ ào xuống cái lỗ cổ lũ người Thenn bên dưới. Tiếng gào thét khủng khiếp mà cậu chưa từng nghe thấy vang lên, còn Sa-tanh trông như muốn ói. Jon đá chiếc cửa chui đóng sầm lại, đặt chiếc ấm sắt lên trên và lắc mạnh cậu thanh niên có khuôn mặt xinh đẹp. “Nôn ọe sau,” Jon hét lên. “Đi.”

Họ vừa rời khỏi lan can vài giây nhưng tình hình bên dưới đã thay đổi. Khoảng chục người anh em áo đen và vài người dân thị trấn Mole vẫn đứng trên những sọt và thùng nhưng bọn du mục trèo qua hàng rào lưới liềm, ép họ lùi về sau. Jon thấy một tên đâm giáo vào bụng Rast mạnh đến nỗi hắn nhắc bổng anh ta lên không trung. Henly Trẻ đã chết và Henly Già đang hấp hối, kẻ thù vây kín xung quanh. Cậu thấy Easy đang nhổ bọt phì phì và dãi văng tung tóe, anh ta cười vang như một thằng điên, áo choàng bay phần phật khi anh ta nhảy từ thùng này sang thùng khác. Một chiếc rìu bổ trúng đầu gối của anh ta và tiếng cười chuyển thành tiếng kêu gào sùi bọt mép.

“Chúng đang đập vỡ chúng ta,” Sa-tanh nói.

“Không,” Jon đáp, “chúng đang bị đập vỡ.”

Sự việc diễn ra quá nhanh. Một người dân bỏ chạy, rồi thêm một người khác bỏ chạy, rồi đột nhiên tất cả dân làng đều vứt vũ khí và bỏ mặc hàng rào. Còn lại quá ít các anh em áo đen để cầm cự. Jon thấy họ đã cố tạo thành hàng che chắn, nhưng bọn người Thenn càn quét họ bằng giáo và rìu, rồi họ cũng bỏ chạy. Dilly người Dorne trượt chân và ngã úp mặt xuống, một tên du mục cắm phập giáo giữa xương bả vai của anh ta. Kegs, chậm chạp và thở gấp, gần tới được bước cuối cùng thì một tên người Thenn túm lấy đuôi áo choàng của ông và kéo lại... nhưng một mũi tên đã kịp hạ hắn trước khi hắn chém rìu xuống. “Đã hạ được hắn,” Sa-tanh reo mừng khi Kegs lão đảo bước tới cầu thang và bắt đầu bò lên bằng tay và đầu gối.

Cổng đã thất thủ. Donal Noye đã đóng và xích cổng lại nhưng cánh cổng đang bị đánh chiếm, những thanh chắn sắt lập lòe đỏ bởi ánh lửa phản chiếu, căn hầm tối đen lạnh giá phía sau. Không ai ở lại để bảo vệ cổng; nơi an toàn nhất là trên đỉnh Tường Thành, cách chiếc thang gỗ gần 300 dặm.

“Cậu cầu xin vị thần nào vậy?”

“Thất Diện Thần,” anh chàng vùng Oldtown trả lời.

“Vậy cầu nguyện đi,” Jon nói với cậu ta. “Cậu cầu xin các tân thần, còn tôi cầu xin các cự thần.” Tình hình đã thay đổi.

Sự hỗn loạn ở cửa sập khiến Jon quên mất không lấy bao đựng tên. Cậu lê bước quay lại lấy

bao tên và nhặt cung lên. Cái ẩm vẫn ở nguyên vị trí cũ, vậy là tạm thời họ được an toàn. Vũ hội đang diễn ra và chúng ta đứng trên ban công chiêm ngưỡng, cậu vừa nghĩ vừa tập tễnh quay lại. Sa-tanh bắn tên xuống lũ người du mục phía dưới bậc thang rồi nấp nhanh vào sau tường nổi lổ châu mai để lên cung. Có thể cậu ta xinh đẹp như con gái, nhưng cậu ta rất nhanh.

Trận chiến thực sự diễn ra trên những bậc thang. Noye đã bố trí những người dùng giáo ở hai tầng thấp nhất nhưng sự rút chạy hấp tấp của dân làng đã khiến họ hoảng sợ và họ gia nhập vào đoàn người đang tháo chạy đó, vội vàng trèo lên tầng thứ ba vì bọn người Thenn đang giết tất cả những ai bị ngã lại đằng sau. Các cung thủ và người bắn nỏ ở các tầng trên đang cố gắng bắn cung trên đầu chúng. Jon lên cung, kéo và bắn, cậu hài lòng vì một tên du mục ngã lộn xuống bậc thang. Hơi nóng của lửa đang khiến Tường Thành tan chảy và ngọn lửa nháy nhót, tỏa sáng lung linh trên đá. Bậc thang rung lên bởi bước chân của đoàn người đang tìm đường tháo chạy.

Jon lại lên cung, kéo rồi bắn nhưng chỉ có mình cậu và Sa-tanh đối đầu với hơn sáu mươi, bảy mươi tên người Thenn đang ồ ạt trèo lên bậc thang, chúng vừa đi vừa chém giết, say sưa với chiến thắng. Ở tầng bốn, ba anh em áo đen đứng vai kề vai với trường kiếm trong tay và trận chiến ập đến rất nhanh. Nhưng họ chỉ có ba người, vì vậy đám dân du mục nhanh chóng tràn qua họ, máu họ nhỏ xuống các bậc thang. “Trong một trận chiến, không ai dễ bị tấn công bằng một kẻ bỏ chạy,” Lãnh chúa Eddard từng nói vậy với Jon. “Đối với một binh lính, kẻ bỏ chạy giống như một con thú bị thương vậy. Nó khiến sự say mê chém giết của anh ta tăng lên.” Các cung thủ ở tầng năm bỏ chạy trước khi cuộc chiến ập đến nơi. Đó là một cuộc tháo chạy, một cuộc tháo chạy đẫm máu.

“Thấp đuốc lên,” Jon nói với Sa-tanh. Bốn cây đuốc được đặt cạnh đồng lửa, đầu đuốc được quấn sẵn giẻ tẩm dầu. Và có cả chục mũi tên lửa nữa. Cậu thanh niên vùng Oldtown gửi một cây đuốc vào lửa cho đến khi đuốc bắt lửa, và cậu ta kẹp ba ngọn đuốc chưa châm lửa dưới nách. Trông cậu ta sợ đến mức tái mét. Jon cũng đang sợ.

Đó là lúc cậu nhìn thấy Styr. Tên Magnar đang trèo lên hàng rào, leo qua những tải ngô thủng, những thùng hộp bị đập vỡ, qua xác quân của hắn và xác kẻ thù. Chiếc áo giáp bọc đồng tróc vảy khê nháy sáng trong ánh lửa. Styr bỏ mũ sắt ra quan sát cảnh tượng chiến thắng của mình, và gã con hoang đầu hói không tai mỉm cười. Tay hắn cầm một ngọn giáo gỗ dài, mũi giáo làm bằng đồng hoa mỹ. Khi nhìn thấy cổng, hắn chĩa mũi giáo về phía đó và hô bằng Cổ Ngữ với nửa tá lính người Thenn đứng quanh hắn. Quá muộn rồi, Jon thầm nghĩ. Lẽ ra người nên đưa quân qua hàng rào, như vậy may ra mới mong cứu được vài tên.

Phía trên, một tiếng tù và nổi lên, dài và trầm. Không phải từ trên đỉnh Tường Thành mà từ tầng thứ chín, cách đó khoảng 60 mét, nơi Donal Noye đang đứng.

Jon lấp tên lửa vào dây cung và Sa-tanh dùng đuốc châm. Cậu bước đến lan can, kéo, nhắm và bắn. Dải lửa cuốn ra sau khi mũi tên lao nhanh xuống dưới và đập vào đích của nó, gây răng rắc.

Không phải Styr. Mà là các bậc thang. Hay chính xác hơn là đồng thùng, và bao tải mà Donal Noye đã xếp chồng lên nhau bên dưới bậc thang, cao ngang với tầng thứ nhất; những thùng mỡ lợn và dầu đèn, những túi lá và giẻ tẩm dầu, những thanh gỗ chẻ, vỏ cây, mùn cưa. “Tiếp,” Jon hét lên. “Tiếp,” rồi lại “Tiếp.” Từ mọi đỉnh tháp, những cây cung khác cũng bắn ra mũi tên lửa; một vài người còn bắn tên thành hình vòng cung lên cao trước khi rơi xuống phía trước Tường Thành. Khi bắn hết chỗ tên lửa đó, Jon và Sa-tanh thấp hết đuốc và quăng qua lỗ châu mai.

Phía trên, một ngọn lửa khác đang cháy bùng lên. Những bậc thang gỗ cũ kĩ thấm dầu nhanh như miếng bọt biển và Donal Noye đã tẩm dầu từ tầng chín xuống tầng bảy. Jon chỉ dám hy vọng người phe mình đã kịp leo đến nơi an toàn trước khi Noye ném đuốc. Ít nhất các anh em áo đen cũng biết kế hoạch, nhưng dân làng thì không.

Lửa và gió đảm trách phần công việc còn lại. Bây giờ Jon chỉ cần đứng xem. Lửa cháy bên trên, cháy phía dưới, và lũ người du mục không biết chạy đường nào. Một số tên tiếp tục trèo lên, và chúng chết. Những tên khác chạy xuống, và không thoát khỏi cái chết. Ngay cả kẻ nào đứng yên tại chỗ cũng chịu chung số phận. Rất nhiều tên đã nhảy khỏi bậc thang trước khi bị thiêu cháy, và chúng chết vì cú ngã. Hơn hai mươi tên người Thenn vẫn túm tụm lại giữa biển lửa khi băng đá nứt vỡ do hơi nóng và ba tầng thấp hơn bị sập xuống cùng với vài tấn băng đá. Đó là lần cuối cùng Jon Snow nhìn thấy Styr; tên Magnar vùng Thenn. Tường Thành tự bảo vệ nó, Jon thầm nghĩ.

Jon bảo Sa-tanh đỡ cậu xuống sân. Chân cậu đau đến mức không thể bước nổi ngay cả khi có nạng đỡ. “Mang theo đuốc,” cậu nói với anh chàng vùng Oldtown. “Tôi cần tìm một người.” Hầu hết là xác của Thenn trên bậc thang. Chắc chắn vài người dân tự do đã chạy trốn. Người của Mance, không phải của Magnar. Chắc chắn cô ấy là một trong số đó. Họ trèo xuống, băng qua xác của đám người đã thử sức với cánh cửa chui và Jon loanh quanh trong bóng tối với một tay vịn vào nạng, tay kia vòng qua vai của anh chàng từng làm trai bao ở vùng Oldtown.

Chuồng ngựa và sảnh chung đã cháy thành tro than bốc khói nhưng lửa vẫn đang bùng lên dữ dội dọc bức tường, lan lên từng bậc thang rồi từng tầng một. Thi thoảng họ lại nghe thấy một tiếng rên rĩ rồi một tiếng rããc và một tảng băng khác rơi khỏi Tường Thành. Không khí đầy tro bụi và tinh thể băng đá.

Cậu thấy Quort đã chết, thấy Ngón Tay Đá đang hấp hối, thấy vài gã người Thenn đã chết và đang hấp hối. Cậu cũng thấy Nhọt To, hẳn vô cùng yếu ớt vì bị mất nhiều máu, nhưng hẳn vẫn sống.

Cậu tìm thấy Ygritte nằm sõng soài trên một mảng tuyết bên dưới Tháp Chỉ Huy, một mũi tên cắm giữa ngực cô. Các mảnh băng phủ khắp mặt cô và dưới ánh trăng, trông cô như đang đeo một chiếc mặt nạ bằng bạc lóng lánh.

Mũi tên màu đen, nhưng thân mũi tên là lông vịt trắng. Không phải tên của mình, cậu tự nhủ, không phải của mình. Nhưng cậu có cảm giác như thể mũi tên ấy do chính cậu bắn ra.

Khi cậu quỳ gối xuống bên cô, đôi mắt cô mở ra. “Jon Snow,” cô nói, giọng rất yếu. Hình như mũi tên xuyên vào phổi cô. “Đây có phải là một lâu đài thực sự không? Hay chỉ là một tòa tháp thôi?”

“Đây là một tòa lâu đài,” Jon nắm tay cô.

“Hay lắm,” cô thì thào. “Tôi muốn nhìn thấy một tòa lâu đài thực sự, trước khi... trước khi... tôi...”

“Rồi em sẽ thấy hàng trăm lâu đài khác nữa,” cậu hứa với cô. “Cuộc chiến kết thúc rồi. Maester Aemon sẽ chữa lành cho em.” Cậu chạm vào mái tóc cô. “Em được lửa hôn mà, em nhớ không? Là may mắn đấy. Một mũi tên không giết được em đâu.”

Cô chỉ mỉm cười khi cậu nói thế. “Anh còn nhớ cái hang đó không? Lẽ ra chúng ta nên ở lại đó. Tôi đã nói vậy với anh.”

“Chúng ta sẽ quay trở lại cái hang đó,” cậu đáp. “Ygritte, em sẽ không chết đâu. Em sẽ không chết đâu.”

“Ôi,” Ygritte đưa hai tay ôm lấy hai má cậu. “Anh chẳng biết gì cả, Jon Snow,” cô thở hắt ra và chết.

BRAN

Chỉ là một lâu đài trống rỗng khác mà thôi,” Meera Reed vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào đồng gạch vụn tan hoang, đổ nát và đám cỏ dại.

Không, Bran nghĩ, đó là Tháp Nightfort, và đây là nơi tận cùng thế giới. Khi đứng trên những ngọn núi, cậu chỉ có thể nghĩ tới việc đến được Tường Thành và tìm thấy con quạ ba mắt, nhưng bây giờ, khi đến đây rồi, lòng cậu đầy nỗi sợ hãi. Giấc mơ của cậu... giấc mơ của Mùa Hè... Không, mình không được nghĩ đến giấc mơ ấy. Thậm chí cậu còn chưa kể về giấc mơ với chị em Nhà Reed, nhưng hình như Meera đã cảm nhận được có gì đó không ổn. Nếu cậu không bao giờ kể về giấc mơ ấy, biết đâu cậu sẽ quên được nó, và chuyện đó sẽ không xảy ra, anh Robb và Gió Xám có lẽ vẫn...

“Hodor.” Hodor cựa mình vì sức nặng của Bran trên lưng. Anh ta mệt rồi. Họ đã đi hàng giờ. Ít nhất anh ta cũng không sợ hãi. Bran rất sợ nơi này, và cậu cũng sợ phải thú nhận điều đó với chị em Nhà Reed. Mình là hoàng tử của phương bắc, mình là người Nhà Stark thành Winterfell, mình sắp trưởng thành, mình phải dũng cảm như anh Robb.

Jojen nhìn cậu chăm chăm bằng đôi mắt xanh đen. “Thưa hoàng tử, ở đây không có gì làm hại chúng ta cả.”

Bran không chắc chắn như vậy. Tháp Nightfort được mô tả trong những câu chuyện rừng rợn nhất của Già Nan. Đây là nơi Vua Bóng Đêm thống trị, trước khi tên của ông ấy bị xóa nhòa trong ký ức của con người. Đây cũng chính là nơi Đầu Bếp Chuột dâng lên vua Andal món-bánh-nhân-thịt-hoàng-tử, nơi có bảy mươi chín lính canh đứng gác, nơi Danny Flint trẻ tuổi dũng cảm bị hãm hiếp và sát hại. Đây cũng chính là lâu đài mà vua Sherit đã đưa ra lời nguyện đối với vương triều Andal cổ xưa, nơi những cậu bé học việc phải đối mặt với một thứ luôn đến vào ban đêm, nơi Symeon Mắt-Sao mù đã nhìn thấy những cuộc đánh chém đầm máu. Rìu Điện từng đi trên những khoảng sân này và trèo lên những lâu đài này để tàn sát các anh em của hắn trong bóng đêm.

Những chuyện đó chắc chắn đã xảy ra cách đây hàng trăm, hàng ngàn năm, và một số chuyện có lẽ cũng chưa bao giờ xảy ra. Maester Luwin luôn bảo cậu đừng tin hết tất cả những câu chuyện của Già Nan. Nhưng có lần, khi chú của cậu đến thăm cha cậu, Bran có hỏi chú về Tháp Nightfort. Chú Benjen Stark không phủ nhận những câu chuyện, nhưng cũng không nói rằng chúng có thật; chú chỉ nhún vai đáp, “Chúng ta đã rời bỏ Tháp Nightfort cách đây hai trăm năm rồi,” như thể đó là một câu trả lời.

Bran buộc mình phải nhìn ngó xung quanh. Thời tiết buổi sáng lạnh lẽo, nhưng trời sáng sủa, mặt trời chiếu xuống từ bầu trời xanh đậm, và cậu không thích âm thanh ồn ào ở đây. Gió gây ra tiếng rít bất an khi nó thổi qua những lâu đài đổ nát, những tháp canh rên rỉ rồi lại im bật, và cậu nghe thấy tiếng chuột cào bới dưới nền nhà của đại sảnh. Con cái của Đầu Bếp Chuột đang chạy xa khỏi cha của chúng. Các khoảng sân là những khu rừng nhỏ với những thân cây khẳng khiu chụm cành tro trụi vào nhau, những chiếc lá rụng bay vút qua như những con cá đang hồi hải bơi trong lớp tuyết cũ. Cây cối cũng mọc xâm lấn ở nơi từng là chuồng ngựa, và một cây đước mọc thò ra khỏi khe hở trên nóc bếp hình mái vòm. Ngay cả Mùa Hè cũng không thoải mái khi ở đây. Bran luồn tay vào bên trong bộ lông của nó, chỉ một giây thôi, để ngửi mùi của nơi đây. Cậu bé cũng không thích cái mùi đó.

Và không có đường để đi qua lâu đài.

Bran đã nói với họ rằng sẽ không có lối qua đâu. Cậu đã nói đi nói lại như vậy, nhưng Jojen Reed vẫn nằng nặc đòi tự đi tìm. Cậu ta nói cậu ta có một giấc mơ xanh, và những giấc mơ xanh đó của cậu không bao giờ nói dối. Họ cũng chưa mở được cánh cổng nào, Bran nghĩ bụng.

Cánh cổng mà Tháp Nightfort canh giữ đã bị bít lại từ ngày các anh em mặc áo đen khăn gói cùng với la và ngựa lên đường đến Hồ Sâu; tấm lưới sắt được hạ xuống, những sợi xích nâng tấm lưới lên đã bị chặt đi, đường hầm chất đầy đá và gạch vụn đóng băng, cho đến khi không có lối xuyên qua y như Tường Thành.

“Lẽ ra chúng ta nên đuổi theo anh Jon,” Bran nói khi nhìn thấy cổng. Từ lúc Mùa Hè nhìn thấy anh phi ngựa chạy trốn trong buổi đêm giông bão đó, cậu thường nghĩ về người anh cùng cha khác mẹ. “Lẽ ra chúng ta nên tìm lối ra vương lộ và tới Hắc Thành.”

“Thưa hoàng tử, chúng ta không nên,” Jojen đáp, “Tôi đã nói với ngài nguyên nhân rồi.”

“Nhưng ở đó có đám dân du mục. Chúng đã giết một người và chúng muốn giết cả anh Jon nữa. Jojen à, chúng có cả trăm tên.”

“Ta biết,” Bran đau khổ nói. Con sói tuyết đã giết ba người, có thể nhiều hơn, nhưng chúng quá đông. Khi chúng tạo thành một vòng tròn vây quanh người đàn ông cao lớn không có tai, nó đã cố chạy thoát trong mưa, nhưng một mũi tên lao nhanh về phía nó và cơn đau đột ngột đã hất tung Bran ra khỏi hình hài của nó, và Bran trở lại là chính mình. Cuối cùng, sau khi bão tan, họ túm tụm vào với nhau trong bóng tối, không có lửa, khi nào thực sự cần mới thì thảo với nhau vài lời, lắng nghe hơi thở nặng nề của Hodor và lo lắng không biết sớm mai đám người du mục có tìm cách băng qua hồ hay không. Đã mấy lần Bran tìm kiếm Mùa Hè, nhưng cơn đau xô cậu trở lại với chính mình, y như ấm nước sôi sùng sục khiến người ta phải rút tay lại ngay cả khi người ta cố nắm lấy ấm. Đêm đó, chỉ có Hodor ngủ được, miệng anh ta lẩm bầm “Hodor, Hodor” mỗi khi trở mình. Bran lo Mùa Hè sẽ chết trong bóng đêm. Con cầu xin các cự thần, cậu cầu nguyện, các thần đã cướp đi Winterfell, đã lấy mạng sống của cha con, đã lấy đôi chân của con, nhưng xin đừng cướp Mùa Hè đi. Và xin các thần hãy che chở cho anh Jon Snow, hãy xua đuổi đám dân du mục đi khỏi đây.

Không cây đước nào mọc trên hòn đảo đá giữa hồ, nhưng dường như các cự thần đã nghe thấu lời cầu nguyện của cậu. Sáng hôm sau, đám người du mục ra đi từ sớm, chúng lột trần những cái xác vốn là người của chúng và cả ông già mà chúng giết, thậm chí chúng còn câu được một ít cá trong hồ, và có một khoảnh khắc đáng sợ khi ba tên du mục tìm thấy bờ đê và định bước qua... nhưng bờ đê lệch hướng nên chúng dừng lại, và hai tên suýt chết đuối trước khi mấy tên khác kéo chúng lên. Tên đầu trọc cao lớn quát thét bọn chúng, lời nói của hắn vang vọng qua dòng nước bằng thứ ngôn ngữ xa lạ mà ngay cả Jojen cũng không hiểu. Một lát sau, chúng thu dọn khiên giáo rồi hành quân từ phía đông về phía bắc, đúng con đường anh Jon đã đi. Bran cũng muốn đi, để tìm Mùa Hè, nhưng chị em Nhà Reed không đồng ý.

“Chúng ta sẽ ở lại đây một đêm nữa,” Jojen nói, “nên cách đám dân du mục kia vài dặm. Ngài không muốn giáp mặt chúng lần nữa, phải không?”

Chiều muộn hôm đó, Mùa Hè trở về từ nơi ẩn nấp, kéo lê chân sau. Nó ăn ít thịt từ những cái xác trong quán trọ, xua lũ quạ đi và bơi ra đảo. Meera rút mũi tên gầy ra khỏi chân nó và đắp vết thương bằng thứ nước cây chị tìm được dưới chân lâu đài. Con sói tuyết vẫn còn đi khắp khiêng, nhưng mỗi ngày nó lại bình phục thêm một chút, Bran cảm thấy như vậy. Các vị thần đã nghe thấu lời cầu xin của cậu.

“Có lẽ chúng ta nên thử tìm lâu đài khác xem sao,” Meera nói với em trai. “Biết đâu chúng ta sẽ tìm được cánh cổng khác. Tôi có thể đi thăm dò nếu cậu muốn, tôi tự làm sẽ tốt hơn.”

Bran lắc đầu. “Nếu chị đi về hướng đông, chị sẽ tới Hồ Sâu, rồi tới Cổng Nữ Hoàng. Hướng

tây là Icemark. Các lâu đài đó đều giống lâu đài này, chỉ có điều nhỏ hơn. Tất cả các cánh cổng đều đã bị bít lại, trừ cổng Hắc Thành, Trạm Đông và Tháp Đêm.”

Hodor nói, “Hodor” để đáp lại ý kiến đó và chị em Nhà Reed nhìn nhau. “Ít nhất tôi cũng nên trèo lên đỉnh Tường Thành,” Meera quyết định. “Biết đâu trên đó tôi sẽ nhìn thấy cái gì đó.”

“Chị hy vọng sẽ nhìn thấy cái gì vậy?” Jojen hỏi.

“Thứ gì đó,” Meera đáp và lúc đó chị tỏ ra rất cứng rắn.

Phải là mình mới đúng. Bran ghé cổ lên nhìn Tường Thành, và tưởng tượng chính cậu đang leo lên đó từng centimet một, dò dẫm ngón tay trên những khe nứt của tảng băng và bấu chặt đầu ngón chân vào các chỗ để chân. Ý nghĩ đó khiến cậu mỉm cười, bất chấp mọi thứ, bất chấp những giấc mơ, đám dân du mục, anh Jon và tất cả mọi chuyện. Hồi còn nhỏ hơn, cậu đã trèo lên tất cả các bức tường của thành Winterfell, và cả những lâu đài nữa, nhưng không có chỗ nào cao như Tường Thành, hơn nữa, các bức tường và lâu đài đó chỉ được làm bằng đá. Thoáng nhìn, có vẻ như Tường Thành được xây bằng đá, với màu xám xịt và lỗ chỗ, nhưng khi mây tan, mặt trời sẽ khoác lên Tường Thành diện mạo hoàn toàn khác, nó sẽ thay đổi ngay tức khắc, với màu trắng và xanh lóng lánh. Đó là nơi tận cùng của thế gian, Già Nan vẫn luôn nói vậy. Phía bên kia Tường Thành đầy rẫy quái vật, người khổng lồ và ma cà rồng, nhưng lũ quái thú ấy sẽ không thể vượt thành, chừng nào Tường Thành còn vững chắc. Minh cũng muốn đứng trên đỉnh Tường Thành với chị Meera, Bran nghĩ bụng. Minh muốn đứng trên đỉnh thành và nhìn xuống.

Nhưng cậu chỉ là một thằng nhóc tàn phế với đôi chân vô dụng, nên cậu chỉ có thể đứng dưới ngó nhìn Meera thay cậu trèo lên trên.

Chị ấy không thực sự trèo, nếu như so với cách cậu từng trèo. Chị ấy chỉ đang bước lên các nấc thang mà Đội Tuần Đêm đã đẽo hàng trăm, hàng ngàn năm trước. Cậu nhớ Maester Luwin từng nói Tháp Nightfort là lâu đài duy nhất có những bậc thang được đục ra từ chính lớp băng đá trên Tường Thành. Hoặc có thể chú Benjen đã nói vậy. Các lâu đài mới hơn có bậc thang bằng gỗ hoặc bằng đá, hoặc những bờ dốc bằng đất và sỏi cát. Băng đá thì quá nguy hiểm. Chính chú cậu đã nói vậy. Chú còn nói rằng bề mặt bên ngoài của Tường Thành thỉnh thoảng còn tan chảy mặc dù lõi bên trong tường vẫn đóng băng cứng như đá. Chắc hẳn các bậc thang cũng tan chảy và kết băng lại đến ngàn lần kể từ khi các anh em áo đen rời bỏ lâu đài, và sau mỗi lần tan rồi kết, chúng lại co lại một chút, nhẵn hơn, tròn hơn, và nguy hiểm hơn.

Và nhỏ hơn nữa. Dường như Tường Thành nuốt gọn các bậc thang đó vào bên trong. Meera Reed rất vững chân, nhưng chị ấy bước chậm quá, chầm chậm di chuyển từ nấc này sang nấc khác. Bran vừa quan sát vừa nghĩ, lát nữa trèo xuống còn khó hơn. Dù vậy, cậu ước gì mình được ở trên đó. Khi chị trèo lên đến đỉnh và bò lên những cục băng còn sót lại từ những bậc cao nhất, Meera biến mất khỏi tầm nhìn của cậu.

“Khi nào chị ấy mới trèo xuống?” Bran hỏi Jojen.

“Khi chị ấy sẵn sàng. Chị ấy muốn có một tầm nhìn tốt... nhìn Tường Thành và những thứ tí tẹo xa kia. Dưới này chúng ta cũng nên làm như vậy.”

“Hodor?” Hodor ngờ vực nói.

“Có thể chúng ta sẽ tìm được cái gì đó,” Jojen quả quyết.

Hoặc thứ gì đó sẽ tìm thấy chúng ta. Nhưng Bran không thể nói điều đó ra; cậu không muốn Jojen nghĩ cậu là kẻ hèn nhát.

Thế rồi họ tìm kiếm, Jojen Reed dẫn đầu, Bran ngồi trong chiếc giỏ trên lưng Hodor, Mùa Hè khẽ bước bên họ. Có lần con sói tuyết lao vào một cánh cửa tối om và trở ra với một con chuột xám giữa hai hàm răng. Đầu Bếp Chuột, Bran nghĩ bụng, nhưng không phải màu đỏ, và chỉ to bằng con mèo thôi. Đầu Bếp Chuột màu trắng và to gần bằng một con lợn nái...

Ở Nightfort có rất nhiều những cánh cửa tối om, và chuột. Bran nghe thấy tiếng chúng đang chạy loạn lên dưới hầm chứa và hầm rượu, hay trong những đường hầm mê cung tối đen như mực nối thông với nhau. Jojen muốn xuống đó ngó quanh nhưng Hodor nói “Hodor” còn Bran nói “Không.” Trong bóng tối của Nightfort, có những thứ còn tồi tệ hơn là chuột.

“Dường như tòa tháp này cũ quá rồi,” Jojen nói khi họ bước xuống một ban công, nơi ánh mặt trời chiếu những dải ánh sáng qua khung cửa sổ trống rỗng.

“Phải cũ gấp hai lần Hắc Thành ấy,” Bran vừa hồi tưởng vừa nói. “Đây là lâu đài đầu tiên của Tường Thành, và là lâu đài lớn nhất.” Nhưng nó cũng là lâu đài đầu tiên bị bỏ hoang, từ thời Vua Già. Thậm chí sau đó đến ba phần tư lâu đài bị bỏ trống và quá tốn kém để tu tạo. Hoàng hậu Alysanne tốt bụng đã gợi ý rằng Đội Tuần Đêm nên thay thế lâu đài này bằng một lâu đài nhỏ hơn, mới hơn cách 7 dặm về phía đông, nơi Tường Thành cuốn dọc theo bờ hồ trong xanh đẹp đẽ. Lâu đài Hồ Sâu đã được trả bằng trang sức của hoàng hậu và được xây dựng bởi những người mà Vua Già cử xuống phương bắc, còn các anh em áo đen đã rời bỏ Nightfort cho lũ chuột.

Nhưng đã hai thế kỷ trôi qua. Bây giờ Hồ Sâu cũng trống rỗng như lâu đài mà nó thay thế, và Tháp Nightfort...

“Ở đây có ma,” Bran nói. Trước đây Hodor đã nghe tất cả những câu chuyện ma, nhưng có lẽ Jojen thì chưa. “Những bóng ma cổ xưa, từ trước thời của Vua Già, thậm chí trước cả thời Aegon Vua Rồng nữa, bảy mươi chín kẻ đào ngũ đi về phương nam trở thành những kẻ sống ngoài vòng pháp luật. Một trong số đó là con trai út của Lãnh chúa Ryswell, vậy nên khi tới những vùng đất gò đồi, họ xin ông ấy cho họ nơi trú ngụ, nhưng Lãnh chúa Ryswell bắt giữ và trả họ về Tháp Nightfort. Tướng chỉ huy ra lệnh đào những cái hố trên đỉnh Tường Thành và nhốt những người đào ngũ trong đó rồi bít kín lại, chôn sống họ trong băng tuyết. Họ có giáo mác, tù và, và tất cả bọn họ đều quay mặt về phương bắc. Người ta gọi họ là bảy mươi chín lính canh. Khi còn sống họ đã rời bỏ vị trí của mình, thì khi chết họ phải tiếp tục nhiệm vụ canh gác mãi mãi. Nhiều năm sau, khi Lãnh chúa Ryswell già và hấp hối, ông cho người đưa mình đến Nightfort để được khoác lên người bộ quần áo màu đen và đứng bên cạnh con trai mình. Ông ta được đưa về Tường Thành vì danh dự, nhưng vì vẫn yêu thương con trai, vậy nên ông ta đến đó canh gác cùng.”

Họ mất nửa ngày để mò mẫm khắp lâu đài. Một vài tòa tháp đã sụp đổ và một số khác trông không còn an toàn, nhưng họ vẫn trèo lên tháp chuông (những quả chuông đã mất) và tổ qua (quạ đã bay đi hết). Dưới hầm rượu, họ tìm thấy một hầm lớn đầy những chiếc thùng bằng gỗ sồi, có điều khi Hodor gõ gõ vào thì chúng kêu o o rỗng tuếch. Họ tìm thấy một thư viện (giá và kệ đã sụp, sách thì không còn và chuột ở khắp mọi nơi.)

Họ còn thấy một hầm ngục ẩm thấp lờ mờ sáng với những xà lim đủ cho năm trăm tù nhân, nhưng khi Bran nắm vào các thanh sắt han gỉ thì chúng vỡ vụn trong tay cậu. Đại sảnh chỉ còn lại một bức tường đổ nát, một nhà tắm dường như đã chìm hẳn xuống đất, và một bụi gai khổng lồ chiếm gọn phần sân phía ngoài xưởng vũ khí, nơi các anh em áo đen từng rèn giáo mác, khiên và kiếm. Xưởng đúc và lò rèn vẫn còn đó, mặc dù mạng nhện, chuột và bụi đã chiếm hết chỗ của lưỡi kiếm, lò bễ và đe. Thi thoảng Mùa Hè nghe thấy những âm thanh mà Bran dường như không nghe thấy, con sói tuyết nhe răng ra, lông phía trên cổ dựng ngược lên... nhưng Đầu Bếp Chuột không xuất hiện, cả bảy mươi chín lính canh và Rìu Điện cũng vậy. Bran thấy nhẹ nhõm đi nhiều. Có lẽ đây chỉ là một lâu đài hoang tàn đổ nát mà thôi.

Khi Meera quay trở lại, mặt trời phía trên những ngọn đồi phía tây chỉ còn lại một mảnh như thanh kiếm. “Chị nhìn thấy gì không?” Cậu em Jojen hỏi chị.

“Chị nhìn thấy rừng ma,” chị nói giọng dăm chiêu. “Những ngọn đồi hoang trải dài hết tầm mắt và bao phủ bởi rừng cây hoàn toàn nguyên sơ. Chị nhìn thấy ánh mặt trời long lanh trên mặt hồ, và những đám mây lơ lửng trôi về phía tây. Thấy những lớp tuyết lâu đời với những trụ băng cao như cây lao. Chị còn nhìn thấy một con chim đại bàng đang chao liệng. Chị nghĩ nó cũng nhìn thấy chị. Chị đã vẫy nó.”

“Chị có nhìn thấy đường xuống không?” Jojen hỏi tiếp.

Chị lắc đầu. “Không, nó dốc đứng và băng trơn lăm. Lẽ ra chị có thể trèo xuống nếu chị có một cuộn dây chắc chắn và một cái rìu chặt đá lấy chỗ bấu tay, nhưng...”

“...nhưng không phải chúng ta,” Jojen nói nốt câu.

“Ừ,” chị cậu tán thành. “Em có chắc đây là nơi đã nhìn thấy trong giấc mơ không? Biết đâu chúng ta đến nhầm lâu đài rồi.”

“Không. Chính là lâu đài đó. Ở đây có một cái cổng.”

Đúng vậy, Bran nghĩ, nhưng nó đã bị bít kín đá và băng.

Khi mặt trời bắt đầu đổ bóng dài trên những tòa tháp, gió thổi mạnh hơn, khiến đám lá khô rụng bay xào xạc khắp sân. Sự u ám bủa vây khiến tâm trí Bran quay về những câu chuyện khác của Già Nan, chuyện về Vua Bóng Đêm. Ông ấy là người thứ mười ba cai quản Đội Tuần Đêm, và là một chiến binh không biết sợ. “Và đó là sai lầm của ông ấy,” bà kể tiếp, “vì con người ai cũng phải biết thế nào là nỗi sợ hãi.” Nguyên nhân khiến ông ấy suy sụp chính là một người phụ nữ; hình bóng cô ta thấp thoáng trên đỉnh Tường Thành, với làn da trắng như mặt trăng và đôi mắt xanh như những vì sao. Vì không biết sợ nên ông ấy đã đuổi theo cô ta, bắt và yêu thương cô ta, mặc dù da thịt cô ta lạnh như băng, và khi ông ta trao hạt giống của mình cho cô ta, ông ta đã trao luôn cả linh hồn mình.

Ông ấy đưa cô ta về Nightfort và tuyên bố cô ta là hoàng hậu, còn ông là vua. Bằng những phép yêu thuật lạ lùng, ông buộc các anh em tuyên thệ phải tuân theo ý muốn của mình. Vua Bóng Đêm và hoàng hậu xác chết cai trị nơi đó suốt mười ba năm ròng, cho đến khi Nhà Stark ở Winterfell và Joramun của người du mục cùng chung sức giải thoát Đội Tuần Đêm khỏi cảnh tù đày. Sau khi ông ta bị lật đổ, người ta phát hiện ra ông ta đã hiến thân cho Ngoại Nhân, và khi đó, mọi thông tin về Vua Bóng Đêm đã bị hủy hoại, tên của ông ta không được phép nhắc đến.

“Có người nói đó là Bolton,” Già Nan kết thúc câu chuyện như vậy. “Người thì nói đó là một Magnar vùng Skagos, người lại cho đó là Umber, Flint hay Norrey. Cũng có người khiến ta nghĩ rằng đó là Nhà Woodfoot, vì họ thống trị Đảo Bear trước khi người Quần Đảo Iron đến. Nhưng không phải là ai trong số bọn họ. Người đó là một người Nhà Stark, là anh em của người đã lật đổ ông ấy.” Sau đó Già Nan thường véo mũi Bran, và cậu không sao quên được hành động đó. “Ông ấy là một người Nhà Stark ở Winterfell, và ai biết được? Có thể ông ấy là Brandon. Có thể ông ấy đã ngủ trên chính chiếc giường này và trong chính căn phòng này.”

Không, Bran thầm nghĩ, nhưng ông ấy đã đi lại trong lâu đài này, và chúng ta sẽ ngủ lại đây đêm nay. Cậu không thích ý nghĩ đó chút nào. Già Nan nói ban ngày, Vua Bóng Đêm chỉ là một người bình thường, nhưng ông ấy cai trị khi đêm về. Và trời thì mỗi lúc một tối hơn.

Chị em Nhà Reed quyết định sẽ ngủ trong bếp – nhà bếp hình bát giác với một mái vòm đã vỡ. Chỗ này có vẻ là nơi trú ngụ tốt hơn hẳn những chỗ khác, mặc dù có một cây đước mọc lên

từ nền đá xám đen bên cạnh một cái giếng to lớn giữa phòng; cây đước mọc xiên về hướng lỗ trên mái, những cành cây trắng-như-xương vươn về phía mặt trời. Cây đước này rất lạ, nó mảnh hơn tất cả những cây đước Bran từng thấy, và trên cây cũng không có khuôn mặt nào, nhưng ít nhất, cái cây cũng giúp cậu cảm thấy các vị cự thần như đang kề bên.

Nhưng đó là điều duy nhất khiến cậu thích ở căn bếp này. Mái bếp gần như còn nguyên vẹn, vậy nên họ sẽ không bị ướt nếu trời mưa, nhưng cậu không nghĩ là họ sẽ được ẩm. Cậu cảm thấy cái lạnh đang phả ra từ sàn đá. Bran cũng không thích những hình bóng ở đây, hay mấy lò gạch khổng lồ vây quanh họ như những cái miệng đang há ra, hay những cái xiên thịt han gỉ, những vết bẩn, vết đốm cậu nhìn thấy dọc bức tường. Đó là nơi Đầu Bếp Chuột đã chặt hoảng tử thành từng miếng, cậu biết như vậy, và hẳn đã nướng bánh bằng một trong những cái lò này.

Cái giếng là thứ mà cậu ghét nhất. Nó rộng hơn 30 mét, toàn bộ bằng đá, bên trong có xây bậc thang nối tiếp nhau kéo xuống tít bên dưới tối tăm. Thành giếng ẩm ướt và ngập mùi diêm tiêu, nhưng không ai trong số họ nhìn thấy nước ở đáy giếng, ngay cả chị Meera với đôi mắt thợ săn sắc sảo cũng không nhìn thấy.

“Chắc giếng không có đáy,” Bran nói giọng không chắc chắn.

Hodor ló đầu qua thành giếng cao đến gối và nói “HODOR!” Âm thanh vang vọng xuống giếng thành một tràng “Hodorhodorhodorhodor,” nhỏ dần nhỏ dần, “hodorhodorhodorhodor,” cho đến khi nó chỉ còn là một tiếng thì thầm. Hodor giật mình. Rồi anh ta phá lên cười, và quỳ xuống vợ một mảnh đá vụn trên sàn.

“Hodor, dừng!” Bran kêu lên, nhưng quá muộn rồi. Hodor đã ném mảnh đá đó qua thành giếng. “Lẽ ra anh không nên làm thế. Anh không biết dưới đó có gì mà. Biết đâu anh làm cái gì đó bị đau, hoặc... hoặc đánh thức cái gì đó...”

Hodor nhìn cậu với ánh mắt vô tội. “Hodor?”

Tít sâu, sâu lắm bên dưới, họ nghe thấy tiếng viên đá rơi xuống nước. Không phải tiếng nước bắn tung lên. Nó còn hơn cả một cái vực sâu, như thể dưới đó là cái miệng run run lạnh lùng nuốt trôi viên đá của Hodor. Tiếng vọng yếu ớt vang lên miệng giếng, và trong một giây Bran nghĩ mình nghe thấy tiếng gì đó chuyển động, quấy nước. “Có lẽ chúng ta không nên ở lại đây,” cậu nói giọng bất an.

“Bên cái giếng á?” Meera hỏi. “Hay trong Tháp Nightfort?”

“Phải,” Bran đáp.

Chị cười và bảo Hodor ra ngoài kiếm củi. Mùa Hè cũng đi theo. Trời lúc này cũng đã gần tối và con sói tuyết muốn đi săn.

Hodor quay lại một mình, hai tay bê đầy củi khô và cành cây gãy. Jojen Reed lấy viên đá lửa và dao chuẩn bị đánh lửa, còn Meera lọc xương mớ cá chị bắt được ở dòng suối cuối cùng mà họ băng qua. Bran tự hỏi bao nhiêu năm đã trôi qua kể từ khi bữa tối cuối cùng được nấu nướng trong bếp ăn của Tháp Nightfort. Cậu cũng tự hỏi ai là đầu bếp, mặc dù có lẽ không biết thì tốt hơn.

Khi ngọn lửa cháy đỏ, Meera đặt cá lên bếp. Ít nhất đó không phải món bánh kẹp thịt. Đầu Bếp Chuột đã nấu thịt con trai của vua Andal trong một cái bánh to, cùng với hành, cà rốt, nấm, rất nhiều ớt và muối, thêm một lát thịt muối và rượu màu đỏ đậm xứ Dorne. Sau đó hẳn mời nhà vua ăn bánh, và ngài tấm tắc khen bánh ngon, thậm chí còn yêu cầu mang thêm miếng thứ hai. Và rồi các vị thần biến hình gã đầu bếp thành một con chuột trắng quái dị khổng lồ chỉ biết săn chính lũ con nhỏ của mình. Kể từ đó hẳn quanh quẩn ở Nightfort, ăn ngấu ngiến lũ con mà

vẫn không thấy no nê. “Các vị thần nguyên rửa hần không phải vì tội giết người,” Già Nan nói, “cũng không phải do đã dâng vua Andal ăn món bánh kẹp thịt thái tử. Con người có quyền trả thù. Nhưng hần đã giết một vị khách dưới mái nhà của hần, và đó là điều mà các vị thần không thể dung thứ.”

“Chúng ta nên đi ngủ thôi,” Jojen trịnh trọng nói sau khi họ no bụng. Ngọn lửa tàn dần. Cậu lấy que cời dụi lửa. “Có lẽ tôi sẽ có một giấc mơ xanh khác để chỉ đường cho chúng ta.”

Hodor cuộn tròn lại và ngáy nhè nhẹ. Thi thoảng anh ta lại đập đập dưới áo choàng và lẩm nhẩm gì đó nghe giống giọng từ “Hodor.” Bran bò gần đồng lửa. Hơi ẩm mang đến cảm giác êm ả, tiếng lửa tí tách khiến lòng dạ cậu dịu xuống, nhưng giấc ngủ chưa đến. Bên ngoài gió thổi những đám lá bay vèo ngang sân, cào vào những cánh cửa ra vào và cửa sổ. Âm thanh đó khiến cậu nghĩ đến những câu chuyện của Già Nan. Gần như cậu còn nghe thấy tiếng hồn ma đám lính canh đang gọi nhau trên đỉnh Tường Thành và gió đưa tiếng tù và ma quái của họ đi xa. Ánh trăng nhợt nhạt chiếu xiên qua lỗ trên mái, tỏa bóng lên những nhánh cây được đang vươn lên mái nhà. Có vẻ như cây được đang cố với lấy mặt trăng và kéo nó xuống dưới giếng. Thừa các cụ thần, Bran cầu nguyện, nếu người nghe thấy con, xin đừng đem giấc mơ đến cho con đêm nay. Hoặc nếu có, xin hãy cho con một giấc mơ đẹp. Nhưng các vị thần không trả lời.

Bran cố ép mình nhắm mắt lại. Có lẽ cậu cũng đã ngủ thiếp đi, hoặc có thể chỉ gà gât, nửa tỉnh nửa mê, cố không nghĩ đến Rìu Điện, Đầu Bếp Chuột hay bất cứ thứ gì xuất hiện khi đêm về.

Và cậu nghe thấy tiếng động.

Choàng mở mắt, cậu nín thở. Tiếng gì vậy? Mình nằm mơ sao? Hay mình lại gặp ác mộng? Cậu không muốn đánh thức Meera và Jojen chỉ vì một giấc mơ tồi tệ, nhưng... có... một tiếng động, xa lắm... Lá cây, là tiếng lá cây cào cào vào bức tường bên ngoài kêu sột soạt... hoặc tiếng gió, có thể là tiếng gió... Nhưng âm thanh đó không xuất phát từ bên ngoài. Bran thấy nổi da gà. Tiếng động là ở trong này, cùng với chúng ta, và càng lúc càng lớn hơn. Bran chống khuỷu tay lên và nghe ngóng. Đúng là có tiếng gió, và tiếng lá cây bay xào xạc, nhưng còn có âm thanh khác nữa. Tiếng bước chân. Ai đó đang đi theo lối này. Thứ gì đó đang đến gần.

Cậu biết đó không phải là lính canh. Họ không bao giờ rời Tường Thành. Nhưng có thể Nightfort còn có những bóng ma khác – những bóng ma khủng khiếp hơn. Cậu nhớ những điều Già Nan nói về Rìu Điện, rằng hần tháo ủng ra và đi chân không lảng vảng khắp các sảnh của lâu đài trong bóng đêm, không hề gây ra tiếng động nào báo hiệu sự xuất hiện của hần, trừ những giọt máu nhỏ xuống từ rìu, khuỷu tay và bộ râu đầm máu của hần. Hoặc có thể không phải là Rìu Điện, có thể là thứ gì đó xuất hiện vào ban đêm. Già Nan kể những cậu bé học việc đều nhìn thấy nó, nhưng khi chúng nói lại cho tướng chỉ huy thì mỗi đứa mô tả một khác. Và rồi trong một năm, có tới ba cậu bé học việc chết, cậu bé thứ tư hóa điên, và hàng trăm năm sau, khi thứ đó lại đến, người ta thấy những cậu bé học việc đều bị xích và kéo lê đằng sau nó.

Nhưng đó chỉ là một câu chuyện thôi. Cậu chỉ đang khiến chính mình sợ hãi. Chẳng có gì xuất hiện trong đêm cả, Maester Luwin đã nói vậy. Nếu quả thực từng có thứ đó, thì nó cũng đã biến mất khỏi thế gian, giống như những người khổng lồ và lũ rồng. Chẳng có gì đâu, Bran thầm nghĩ bụng.

Nhưng bây giờ tiếng động đó lớn hơn hần.

Cậu nhận thấy âm thanh đó phát ra từ dưới giếng. Điều đó khiến cậu càng sợ hơn. Thứ gì đó chui lên từ lòng đất, chui ra từ bóng tối. Hodor đã đánh thức nó. Anh ta đánh thức nó bằng viên đá ngu ngốc kia, và bây giờ nó đang đến. Thật khó nghe rõ qua tiếng ngáy của Hodor và tiếng tim cậu đang đập thình thịch. Đó có phải là tiếng máu nhỏ xuống từ cái rìu hay không? Hay đó là tiếng cào xới của những sợi xích ma quỷ? Bran cố lắng nghe. Tiếng bước chân. Chắc chắn là

tiếng bước chân, mỗi lúc một lớn hơn. Nhưng cậu không biết có bao nhiêu bước chân, bởi cái giếng tạo ra tiếng vang vọng. Cậu không nghe thấy tiếng nhỏ giọt, hay tiếng xích lách cách, nhưng có âm thanh khác... tiếng rên rỉ mong manh cao vút, giống như ai đó trong cơn đau đớn với hơi thở bị bóp nghẹt. Nhưng tiếng bước chân là lớn nhất. Những bước chân đang đến gần.

Bran sợ hãi không kêu lên nổi. Ngọn lửa đã lui thành đám than hồng mờ nhạt và các bạn cậu đều đang ngủ. Cậu gần như tuột khỏi hình hài của mình và đội lột con sói tuyết, nhưng Mùa Hè có lẽ ở cách xa đây hàng dặm. Cậu không thể để các bạn mình bơ vơ trong bóng tối và đối mặt với thứ bước ra từ cái giếng đó. Mình đã bảo họ đừng đến đây rồi, cậu đau khổ nghĩ. Mình đã bảo là ở đây có ma. Mình đã bảo họ nên đi tới Hắc Thành.

Bran nghe thấy tiếng chân nặng nề, chậm chạp, lao xạo, cào xới vào lớp đá. Nó hẳn phải to lắm. Trong câu chuyện của Già Nan, Rìu Điện là một gã to lớn, và thứ đến trong đêm cũng khổng lồ.

Hồi ở Winterfell, chị Sansa nói rằng ác quỷ bóng tối không thể chạm vào cậu nếu cậu trốn ở dưới chăn. Bran gần như đã làm vậy, trước khi cậu nhớ ra rằng mình là một hoàng tử, và sắp trở thành một người đàn ông trưởng thành.

Bran trườn qua sàn nhà, kéo lê cái chân vô dụng đằng sau cho tới khi cậu quờ quạng và chạm vào chân Meera. Chị tỉnh giấc ngay tức khắc. Cậu chưa thấy ai tỉnh giấc hoặc cảnh giác nhanh như Meera Reed. Bran giơ tay lên miệng ra hiệu cho chị không nói gì. Ngay lập tức, Meera cũng nghe thấy âm thanh đó, cậu nhận ra điều đó trên nét mặt của chị; tiếng bước chân vang vọng, rên rỉ yếu ớt, hơi thở nặng nề.

Không nói một lời, Meera nhón chân đứng dậy và nắm lấy vũ khí. Tay phải cầm cây đinh ba và tay trái lúng lằng tấm lưới, chị rón rén bước chân không về phía giếng. Jojen vẫn đang ngủ, hoàn toàn không hay biết gì, trong khi Hodor lồm bồm và giãy giụa trong giấc ngủ đầy bất an. Bran dõi theo Meera đang bước lặng lẽ như một con mèo dưới ánh trăng. Mình không thể để chị ấy chiến đấu một mình, cậu nghĩ bụng. Mùa Hè đang ở xa đây, nhưng...

Cậu thoát khỏi hình hài của mình, và với tay về phía Hodor.

Không giống như chui vào thân thể của Mùa Hè. Việc đó quá dễ dàng, đến mức Bran gần như không hay nghĩ gì đến nó. Nhưng việc này khó hơn, giống như cậu phải cố xỏ chân phải vào chiếc ủng trái. Hoàn toàn không phù hợp, ngay cả chiếc ủng cũng sợ hãi và không biết chuyện gì đang xảy ra, nó đang cố đẩy cái chân ra xa. Cậu ngửi thấy mùi nôn mửa phía trong cổ họng Hodor, và thứ mùi đó khiến cậu suýt bỏ chạy. Thấy vì bò và chúi người, cậu ngồi dậy, thu hai chân lại – đôi chân to lớn khỏe mạnh – và đứng lên. Mình đang đứng lên. Cậu bước một bước. Mình đang đi. Đó quả là một cảm giác lạ lùng mà cậu cảm nhận được. Bran thấy mình bước trên sàn đá lạnh lẽo và vỡ vụn, giờ cậu không còn bị què nữa. Cậu nắm lấy thanh kiếm của Hodor. Hơi thở của anh ta âm âm như tiếng lò bễ của người thợ rèn.

Dưới giếng vọng lên tiếng khóc, nhát xiên đâm thẳng vào người hằn như mũi dao. Bóng đen to lớn nhô lên khỏi bóng tối rồi lao đảo ngã về phía ánh trăng. Nỗi sợ hãi trào lên trong Bran quá lớn, trước khi kịp nghĩ đến việc rút thanh kiếm của Hodor ra, cậu đã thấy mình ngồi trở lại sàn bếp cùng với tiếng gào của Hodor “HodorhodorHODOR,” y như lúc anh ta la hét trong tòa tháp bên hồ mỗi khi ánh chớp nhá lên. Nhưng thứ chui ra từ bóng tối cũng đang hét âm lên và quấy đạp điên cuồng trong tấm lưới của Meera. Bran nhìn thấy ngọn giáo của chị lao vào trong bóng tối để ngăn đường, khiến nó loạng choạng ngã xuống, vật lộn trong tấm lưới. Tiếng rên khóc vẫn vọng lên từ dưới giếng, thậm chí lúc này còn lớn hơn. Trên nền nhà, cái thứ đen sì đó ngồi phịch xuống, vật lộn và rít lên thất thanh “Không, không, đừng, làm ơn, ĐỪNG...”

Meera đứng trên hắt, ánh trăng phủ lớp sáng bạc trên các mũi xiên đinh ba của chị. “Người là ai?” Chị tra hỏi.

“Tôi là SAM,” gã thút thít. “Sam, Sam, tôi là Sam, hãy thả tôi ra, cô đâm trúng tôi rồi...” Kẽ đó lẫn lộn trong khoảng sáng của ánh trăng, vùng vẫy và nghiêng ngả trong đồng lưới rối tung của Meera. Hodor vẫn đang kêu “Hodorhodorhodor.”

Jojen đã cho thêm củi vào đồng than và thổi thổi đến khi lửa bùng cháy. Khi đã sáng trở lại, Bran nhìn thấy một cô gái với khuôn mặt mỏng manh nhợt nhạt ngồi bên miệng giếng, khắp người quần chặt những tấm lông và da bên dưới chiếc áo choàng đen thùng thình, cô ta đang dõ ỏi cho đứa bé trong tay thoi khóc. Gã đàn ông trên nền nhà vẫn đang thò tay qua lưới để với con dao của hắn ta, nhưng những mắt lưới ngăn cản hắn. Hắn không phải quái vật, cũng không phải Rìu Đen đầm máu; hắn chỉ là một gã to béo trong chiếc áo bông đen, áo lông đen, áo da đen và giáp lưới đen. “Anh ta là một anh em áo đen,” Bran nói. “Meera, anh ta là người của Đội Tuần Đêm.”

“Hodor?” Hodor ngồi chồm hồm xuống để nhìn người đàn ông trong tấm lưới. “Hodor,” anh ta lại nói, miệng huýt huýt.

“Đúng vậy, Đội Tuần Đêm.” Gã béo ú vẫn đang thở phì phò như bể rền. “Tôi là người của Đội Tuần Đêm.” Một mắt lưới dưới cằm nâng đầu anh ta lên, và vài mắt lưới khác dính chặt vào má. “Tôi là quạ người, làm ơn hãy thả tôi ra.”

Bran đột nhiên lưỡng lự. “Anh là quạ ba mắt à?” Anh ta không thể là con quạ ba mắt được.

“Tôi không nghĩ vậy.” Gã béo đảo mắt, nhưng đúng là anh ta chỉ có hai mắt thôi. “Tôi chỉ là Sam. Samwell Tarly. Hãy thả tôi ra, nó làm tôi đau.” Anh ta lại bắt đầu giãy giụa.

Meera quát lên giận dữ. “Đừng có đập lung tung nữa. Anh mà làm rách lưới, tôi sẽ ném anh xuống giếng đấy. Nằm im và tôi sẽ gỡ anh ra.”

“Cô là ai?” Jojen hỏi cô gái bế đứa bé.

“Gilly,” cô đáp. “Gilly trong từ hoa đình hương ấy. Anh ấy là Sam, chúng tôi không có ý khiến mọi người sợ đâu.” Cô đu đưa đứa bé và thì thầm à ời, cuối cùng nó cũng nín khóc.

Meera tháo tấm lưới cho gã béo. Jojen đến bên thành giếng và ngó xuống. “Các người từ đâu đến vậy?”

“Từ nhà của Craster,” cô gái đáp. “Cậu chính là người đó phải không?”

Jojen quay lại nhìn cô gái. “Người đó ư?”

“Ông ta nói Sam không phải người đó,” cô giải thích. “Có một người mà ông ấy được cử đến để tìm kiếm.”

“Ai nói vậy?” Bran hỏi.

“Đôi Tay Lạnh,” Gilly khẽ đáp.

Meera gỡ phần cuối cùng của tấm lưới ra và gã béo gượng ngồi dậy. Bran thấy anh ta vẫn đang run bần bật, vật vã lấy hơi và gắt lên. “Ông ấy bảo sẽ có vài người trong lâu đài. Nhưng tôi đã không ngờ rằng mọi người lại ở ngay phía trên các bậc thang này, rồi quăng lưới và đâm vào bụng tôi.” Anh ta giờ bàn tay đeo găng đen ra sờ vào bụng. “Tôi có bị chảy máu không? Tôi không thể nhìn xuống được.”

“Tôi chỉ chọc nhẹ để anh ngã xuống thôi,” Meera đáp. “Nào, để tôi xem.” Chị quỳ xuống và sờ quanh rốn anh ta. “Anh đang mặc áo giáp sắt mà. Tôi còn chưa chạm đến da anh đâu.”

“Thế mà vẫn thấy đau,” Sam phàn nàn.

“Anh có thực sự là người của Đội Tuần Đêm không?” Bran hỏi.

Chiếc cầm của gã béo ú lúc lắc khi anh ta gật đầu. Da dẻ anh ta xanh xám và lưng bùng. “Tôi chỉ là quản gia, chăm sóc đàn quạ của Lãnh chúa Mormont.” Trong một giây, trông anh ta như sắp khóc. “Nhưng tôi đã lạc mất họ trên đỉnh Nấm Đầm và chính chúng tôi cũng đang lạc đường nữa. Đó là lỗi của tôi. Thậm chí tôi còn không thể tìm thấy Tường Thành, nó dài cả trăm dặm và cao hơn 200 mét, vậy mà tôi vẫn không thể tìm ra nó!”

“À, bây giờ thì anh tìm thấy nó rồi đấy,” Meera nói. “Nhắc cái mộng của anh lên, tôi muốn lấy lại tấm lưới.”

“Làm thế nào anh qua được Tường Thành?” Jojen hỏi khi Sam đang lảo đảo đứng dậy. “Cái giếng kia dẫn đến một con sông dưới lòng đất và anh chui lên từ dưới đó phải không? Thậm chí hai người còn không bị ướt nữa...”

“Có một cái cổng,” Sam béo nói. “Bí mật và lâu đời như chính Tường Thành vậy. Cổng Đen, ông ấy gọi nó như thế.”

Chị em Nhà Reed nhìn nhau. “Chúng tôi sẽ tìm thấy cái cổng đó dưới đáy giếng à?” Jojen hỏi.

Sam lắc đầu. “Cậu sẽ không tìm thấy nó đâu. Tôi phải dẫn đường cho mọi người.”

“Tại sao?” Meera hỏi. “Nếu có một cái cổng...”

“Mọi người sẽ không tìm thấy đâu. Nếu có tìm được thì nó cũng không mở ra cho mọi người đâu. Đó là Cổng Đen.” Sam giật giật cánh tay áo bông đen bạc màu của mình. “Ông ấy bảo chỉ người của Đội Tuần Đêm mới có thể mở cửa. Phải là một người anh em đã tuyên thệ.”

“Ông ấy nói,” Jojen cau mày. “Đôi Tay Lạnh... đó sao?”

“Đó không phải tên thật của ông ấy,” Gilly vừa nói vừa rung rung đứa bé. “Chỉ tôi và Sam gọi như vậy thôi. Tay ông ấy lạnh như đá, nhưng ông ấy và đàn quạ của mình đã cứu chúng tôi khỏi những xác chết, rồi đưa chúng tôi tới đây bằng con nai sừng tấm của ông ấy.”

“Nai sừng tấm của ông ấy ư?” Bran kinh ngạc thốt lên.

“Nai sừng tấm của ông ấy ư?” Meera hỏi, hết sức sững sốt.

“Đàn quạ của ông ấy ư?” Jojen hỏi.

“Hodor?” đến lượt Hodor.

“Ông ấy có màu xanh không?” Bran rất muốn biết. “Có nhánh gạc không?”

Cậu béo bối rối. “Con nai sừng tấm á?”

“Đôi Tay Lạnh ấy,” Bran nói giọng thiếu kiên nhẫn. “Già Nan thường kể, những người xanh cưỡi trên lưng con nai sừng tấm, và có khi họ còn có nhánh gạc nữa.”

“Ông ấy không phải người xanh. Ông ấy mặc đồ màu đen, giống người của Đội Tuần Đêm, nhưng trông nhợt nhạt như một con quái thú, và hai tay lạnh giá đến nỗi lúc đầu tôi rất sợ. Những con quái thú mắt xanh và không có lưới, hoặc là chúng đã quên mất cách dùng lưới.” Cậu béo quay sang phía Jojen. “Ông ấy đang đợi, chúng ta nên đi thôi. Cậu có đồ gì ấm hơn để mặc không? Cổng Đen lạnh lắm, và phía bên kia Tường Thành còn lạnh hơn nữa. Cậu...”

“Tại sao ông ta không đi cùng anh?” Meera hướng về phía Gilly và đứa bé. “Hai người họ đi cùng anh, sao ông ta lại không? Tại sao anh không đưa ông ta qua Cổng Đen cùng?”

“Ông ấy... ông ấy không thể.”

“Sao không?”

“Vì Tường Thành. Ông ấy bảo Tường Thành không chỉ là băng và đá. Có những lời nguyền đã đeo bám nó... những lời nguyền cổ xưa và mạnh mẽ lắm. Ông ấy không thể vượt qua Tường Thành.”

Căn bếp trở nên cực kỳ yên tĩnh sau đó. Bran nghe thấy tiếng lửa cháy tí tách, tiếng gió xào xạc trong bóng đêm, tiếng cọt kẹt của những nhánh cây đước đang vươn lên với lấy mặt trăng. Bên kia những cánh cổng là ác thú, người khổng lồ và ma cà rồng, cậu nhớ lại lời kể của Già Nan, nhưng chúng không thể vượt qua chùng nào Tường Thành vẫn còn đứng đó. Hãy ngủ đi, Brandon bé nhỏ của ta, con trai bé nhỏ của ta. Con không phải lo sợ. Ở đây không có ác quỷ nào đâu.

“Tôi không phải là người mà anh được sai đến dẫn đường,” Jojen Reed nói với Sam béo trong bộ quần áo đen rộng thùng thình và bẩn thỉu. “Cậu ấy cơ.”

“Ồ.” Sam nhìn xuống cậu đầy vẻ băn khoăn. Có lẽ lúc đó cậu béo mới nhận thấy Bran bị tật nguyền. “Tôi không... Tôi không đủ sức cõng cậu, tôi...”

“Hodor có thể cõng tôi.” Bran chỉ cái giò. “Tôi ngồi vào đó, trên lưng của anh ấy.”

Sam nhìn cậu chằm chằm. “Cậu là em trai của Jon Snow. Là cậu bé bị ngã...”

“Không,” Jojen nói. “Cậu bé đó chết rồi.”

“Đừng nói gì,” Bran cảnh báo. “Làm ơn nhé.”

Trông Sam thoáng bối rối nhưng cuối cùng anh ta nói, “tôi... tôi có thể giữ bí mật. Gilly cũng thế.” Rồi khi anh nhìn sang cô gái, cô ấy gật đầu. “Jon... Jon cũng là anh em của tôi. Cậu ấy là người bạn tốt nhất tôi từng có, nhưng cậu ấy đã đi theo Qhorin Cụt Tay để do thám đỉnh Frostfang và không bao giờ trở về. Chúng tôi đang đợi cậu ấy trên đỉnh Năm Đấm khi... khi...”

“Anh Jon đang ở đây,” Bran nói. “Mùa Hè đã nhìn thấy anh ấy đi cùng với đám dân du mục. Chúng đã giết một người và anh Jon lấy ngựa của ông ta rồi chạy thoát. Tôi cược rằng anh ấy đến Hắc Thành rồi.”

Sam đưa đôi mắt to nhìn về phía Meera. “Cô có chắc chắn là Jon không? Cô đã nhìn thấy cậu ấy à?”

“Tôi là Meera,” Meera mỉm cười nói. “Mùa Hè là...”

Một cái bóng xuất hiện trên lỗ hổng mái nhà và nó nhảy vọt xuống dưới ánh trăng. Dù một chân bị thương nhưng con sói tuyết vẫn tiếp đất nhẹ nhàng như một bông tuyết rơi. Cô gái Gilly sợ hãi kêu lên và ôm chặt đứa bé vào lòng, khiến nó lại khóc vắng lên.

“Nó sẽ không làm hại mọi người đâu,” Bran nói. “Đó là Mùa Hè.”

“Jon nói mỗi anh em nhà cậu đều có một con sói tuyết.” Sam tháo găng tay ra. “Tôi biết Bóng Ma.” Anh vẫy vẫy bàn tay, những ngón tay trắng mềm và mập mạp như những cái xúc xích nhỏ. Mùa Hè tiến lại gần, ngửi ngửi và liếm tay anh ta.

Đó là lúc Bran đưa ra quyết định. “Chúng tôi sẽ đi cùng với anh.”

“Tất cả mọi người sao?” Sam tỏ ra rất ngạc nhiên.

Meera vuốt tóc Bran. “Cậu ấy là hoàng tử của chúng tôi.”

Mùa Hè đánh hơi vòng quanh cái giếng rồi dừng lại ở bậc trên cùng và quay lại nhìn Bran. Nó muốn đi.

“Liệu Gilly có an toàn ở đây cho đến lúc tôi quay lại không?” Sam hỏi họ.

“Chị ấy sẽ được an toàn,” Meera đáp. “Chị ấy được chào đón bên ngọn lửa của chúng tôi.”

Jojen nói, “Lâu đài trống rỗng mà.”

Gilly nhìn quanh quất, “Craster thường kể cho chúng tôi những câu chuyện về lâu đài, nhưng tôi không hề biết chúng lại lớn đến thế này.”

Đây chỉ là bếp thôi. Bran không biết chị ta sẽ nghĩ gì khi nhìn thấy Winterfell, nếu như có ngày chị ta được nhìn thấy nơi ấy.

Họ mất vài phút thu dọn đồ đạc và nhắc Bran vào trong chiếc giỏ đan bằng cây liễu gai trên lưng Hodor. Gilly cho đứa bé bú bên đống lửa, trong khi họ chuẩn bị đi. “Anh sẽ quay lại vì tôi,” cô nói với Sam.

“Tôi sẽ quay lại sớm nhất có thể,” cậu béo hứa, “rồi chúng ta sẽ đến nơi nào đó ấm áp.” Khi nghe thấy điều đó, phần nào trong Bran tự nhủ không biết mình đang làm gì. Liệu mình có còn được đến nơi nào đó ấm áp nữa không?

“Tôi sẽ đi trước, tôi biết đường.” Sam ngáp ngừng trên miệng giếng. “Nhiều bậc lắm,” anh ta thở dài trước khi bắt đầu đi xuống. Jojen theo sau, rồi đến Mùa Hè, Hodor với Bran trên lưng. Meera đi sau cùng, đỉnh ba và lưới trong tay.

Đường xuống thật dài. Miệng giếng ngáp trong ánh trắng nhưng cái giếng nhỏ và tối dần mỗi khi họ đi được một vòng. Bước chân của họ vọng vào bờ đá ẩm ướt, tiếng nước phía dưới to dần. “Chúng ta có nên mang theo đuốc không?” Jojen hỏi.

“Mắt cậu sẽ quen thôi,” Sam nói. “Hãy bám một tay vào tường và cậu sẽ không bị ngã.”

Cái giếng trở nên tối và lạnh hơn sau mỗi vòng. Khi Bran ngẩng đầu nhìn lên phía trên, miệng giếng chỉ lớn bằng nửa mặt trăng. “Hodor,” Hodor thì thầm. “Hodorhodorhodorhodorhodorhodor,” cái giếng đáp lại. Tiếng nước nghe rất gần nhưng khi Bran ngó xuống cậu chỉ thấy toàn một màu đen.

Sau một hay hai vòng nữa thì Sam đột nhiên dừng lại. Anh ta đứng ở một phần tư vòng giếng so với Bran và Hodor, cách khoảng gần 2 mét nhưng Bran vẫn nhìn rõ. Cậu cũng nhìn thấy cái cổng. Cổng Đen, Sam gọi như thế, nhưng nó không phải màu đen.

Đó là một cây đước trắng và trên cây có một khuôn mặt.

Một chùm sáng phát ra từ thân cây, giống màu sữa và ánh trắng, mờ nhạt đến nỗi chùm sáng đó hầu như không chạm vào đước thứ gì ngoài cánh cổng, thậm chí cả Sam đang đứng ngay trước nó. Khuôn mặt già nua nhợt nhạt, nhăn nheo và teo tóp đầy vẻ chết chóc. Miệng mím chặt và đôi mắt nhắm tịt. Hai má hóp, trán nhăn nhúm, cằm võng xuống. Nếu một người có thể sống ngàn năm không chết mà chỉ già đi, thì khuôn mặt ông ta cũng sẽ giống thế này.

Cánh cửa bỗng mở mắt.

Đôi mắt cũng màu trắng và mù lòa. “Người là ai,” cánh cửa hỏi, và cái giếng thăm thì “ai-ai-ai-ai-ai-ai-ai.”

“Tôi là thanh kiếm trong bóng tối,” Samwell Tarly đáp. “Tôi là người canh giữ trên những bức tường. Tôi là ngọn lửa xua tan giá lạnh, là ánh sáng mang đến bình minh, là tù và đánh thức những người say ngủ. Tôi là tấm khiên bảo vệ vương quốc loài người.”

“VẬY HÃY ĐI QUA,” cánh cửa nói. Đồi môi của nó mở ra, rộng và rộng hơn, rộng mãi cho đến khi không còn lại gì ngoài cái miệng ngoác ra hết sức nhăn nhúm. Sam bước sang bên và vẫy Jojen đi trước. Mùa Hè theo sau, vừa đi vừa đánh hơi, rồi đến lượt Bran. Hodor cúi người xuống, nhưng không đủ thấp. Môi trên của cánh cửa khẽ chạm vào đỉnh đầu Bran, và một giọt nước nhỏ xuống rồi chậm chậm chảy xuống mũi cậu. Giọt nước ấy ấm áp lạ thường, và mặn mặn như nước mắt.

DAENERYS

Meereen rộng bằng Astapor và Yunkai gộp lại. Cùng được xây dựng bằng gạch, nhưng khác với Astapor là gạch đỏ và Yunkai gạch vàng, Meereen được xây bằng gạch đủ các màu. Những bức tường thành của nơi đây cao hơn Yunkai, được bảo trì tốt hơn, với pháo đài rải rác khắp nơi và được giữ chặt nhờ những tòa tháp bảo vệ ở mọi góc. Phía sau tường thành, đỉnh Đại Kim Tự Tháp hiện lên hùng vĩ trên nền trời – đây là công trình khổng lồ cao tới 250 mét, với bức tượng nữ quái mình người cánh chim trên đỉnh tháp.

“Nữ quái mình người cánh chim là một sinh vật hèn nhát,” Daario Naharis nói khi nhìn thấy bức tượng. “Bà ta có trái tim yếu đuối của phụ nữ và đôi chân của gà. Không lấy gì làm ngạc nhiên khi con cái cháu chắt bà ta phải ẩn nấp đằng sau những bức tường thành.”

Nhưng gã người hùng không hề ẩn nấp. Hắn phi ngựa ra ngoài cổng thành, áo giáp bọc đồng và hổ phách đen, cưỡi trên một con ngựa chiến mang giáp sắt sọc hồng và trắng, đồng bộ với chiếc áo choàng lụa chảy dài trên vai. Hắn mang cây thương dài hơn 4 mét, cũng được trang trí với hai màu trắng và hồng xoắn vào nhau, tóc hắn tết thành hình hai chiếc sừng cừu to lớn cuộn lại. Hắn cưỡi ngựa tới lui bên trong những bức tường thành đủ màu sắc, thách thức đội quân bao vây cử chiến binh ra đấu tay đôi với hắn.

Các kỵ sĩ tâm phúc của cô đang rất sốt sắng được chiến đấu với hắn, đến nỗi họ gần như đã lao ra nghênh chiến. “Máu mủ của ta,” Dany nói với họ, “chỗ của các người là ở đây, bên cạnh ta. Gã đó chỉ là một con ruồi kêu vo ve thôi. Không được để ý đến, hắn sẽ nhanh chóng bỏ đi thôi.” Aggo, Jhogo và Rakharo là những chiến binh dũng cảm, nhưng họ còn quá trẻ và luôn mạo hiểm. Họ cùng nhau bảo vệ khalasar và cũng là đội do thám giỏi nhất của cô.

“Đó là một quyết định sáng suốt,” Ser Jorah nói khi họ đứng trước lều vải của cô quan sát. “Cứ để tên ngốc đó phi ngựa tới lui, rồi la hét thoải mái cho đến khi ngựa của hắn gãy chân. Hắn chẳng gây hại gì cho chúng ta đâu.”

“Hắn có đấy, thưa ngài.” Arstan Râu Trắng quả quyết. “Để chiến thắng đâu chỉ dùng đến gươm đao. Hai đội quân có thể ngang sức ngang tài, nhưng một bên sẽ bị đánh tan tã và bỏ chạy trong khi bên còn lại vẫn đứng vững. Kẻ anh hùng này đang tạo dựng dũng khí cho đội quân của hắn và gieo mầm hoài nghi trong lòng quân lính chúng ta.”

Ser Jorah khịt mũi. “Và nếu chiến binh của chúng ta thua, hắn sẽ gieo trong chúng ta loại hạt gì?”

“Ngài hiệp sĩ, một người sợ chiến đấu không giành được vinh quang nào hết.”

“Chúng ta đâu có nói gì về cuộc chiến. Cổng thành Meereen sẽ không mở ra nếu tên ngốc kia bị đánh bại. Tại sao lại phải liều mạng một cách vô ích?”

“Vì danh dự, tôi cho là vậy.”

“Ta nghe đủ rồi.” Dany không cần họ cãi vã vấn đề đó trong khi cô đang phiền não bởi vô số những rắc rối khác. Meereen gọi ra những mối nguy đáng ngại hơn rất nhiều so với gã anh hùng hồng-và-trắng đang la hét lăng mạ kia. Cô không thể để mình mất tập trung. Đội quân của cô có hơn tám mươi ngàn người sau khi giành được Yunkai, nhưng chỉ gần một phần tư số đó là binh lính. Số còn lại... Ser Jorah gọi họ là những cái miệng có chân, và họ sẽ sớm chết đói.

Các Học Sĩ Thông Thái của Meereen đã rút lui trước khi Dany tiến đến, chúng vợ vét mọi thứ có thể rồi đốt cháy những thứ còn lại. Những cánh đồng bị thiêu rụi và giếng nước nhiễm độc dang tay chào đón cô. Tồi tệ hơn cả, trên mỗi cột mốc dọc bờ biển từ Yunkai đến, chúng lại đóng đinh một đứa trẻ nô lệ; những đứa trẻ vẫn còn sống khi bị đóng đinh, ruột gan chúng xổ ra ngoài và một cánh tay luôn dang ra chỉ về hướng Meereen. Dẫn đầu đội quân tiên phong, Daario ra lệnh đưa những đứa trẻ xuống trước khi Dany nhìn thấy, nhưng cô đã bãi lệnh đó ngay khi được báo cáo. “Ta sẽ nhìn chúng,” cô nói. “Ta sẽ nhìn vào từng đứa trẻ một, sẽ đếm và ghi nhớ tất cả những khuôn mặt ấy.”

Khi họ tới Meereen và ngồi trên bờ biển muối bên cạnh dòng sông của thành phố, cô đếm được một trăm sáu mươi ba đứa trẻ. Mình phải có thành phố này, Dany tự thề với mình một lần nữa.

Gã người hùng hồng-và-trắng chế giễu đội quân bao vây suốt một giờ liền, hấn nhạo báng nhân cách họ, nhạo báng những người mẹ, người vợ và các vị thần. Những kẻ thủ thành Meereen đứng dưới tường thành cổ vũ hấn. “Tên gã là Oznak zo Pahl,” Ben Plumm Da Nâu cho cô biết khi đến tham dự hội đồng chiến tranh. Ông ta được bầu làm chỉ huy mới của hội Con Trai Thứ theo đề nghị của đám lính đánh thuê. “Tôi từng là hộ vệ cho chú của hấn trước khi gia nhập hội Con Trai Thứ. Các Học Sĩ Thông Thái, đúng là quả chín thì lắm giỏi. Những người phụ nữ không tồi chút nào, mặc dù điều đó đáng giá cả mạng sống nếu lỡ có ánh nhìn lầm lạc. Tôi biết một anh chàng tên Scarb, chính gã Oznak này đã moi gan cậu ta và tuyên bố hấn làm vậy để bảo vệ danh dự một người phụ nữ. Hấn nói Scarb đã dùng mắt hăm hiếp một người phụ nữ. Tôi xin hỏi, làm cách nào để hăm hiếp một người đàn bà bằng mắt chứ? Nhưng chú hấn là người giàu nhất Meereen, và cha hấn chỉ huy đội lính bảo vệ thành phố, thế nên tôi đã phải chạy trốn khỏi đó như một con chuột chui lủi trước khi hấn giết luôn cả tôi.”

Họ thấy Oznak zo Pahl nhảy xuống khỏi con ngựa trắng, cởi áo choàng và đá thẳng vào lùm cây ô liu hướng về chiếc lều vàng của Dany dựng giữa rừng cây cháy xém. Hấn vẫn đang tiểu khi Daario Naharis lên ngựa, tay lăm lăm lưỡi arakh. “Thưa nữ hoàng, hãy để tôi cắt phăng của quý kia cho người và tống nó vào mồm hấn.” Chiếc răng vàng của anh ta sáng bóng giữa chòm râu xanh.

“Ta muốn thành phố chứ không phải của quý khiêm tốn của hấn.” Tuy vậy, cô đang rất tức giận. Nếu cứ lờ việc này đi, người của ta sẽ nghĩ ta kém cỏi. Nhưng ta biết cử ai đây? Cô rất cần Daario cũng như các kỵ sĩ tâm phúc khác. Thiếu đi người đàn ông vùng Tyrosh lẻo lết kia, cô không thể chỉ huy đội lính Quạ Bão, vì rất nhiều trong số họ từng là người của Prendahl na Ghezn và Sallor Hối.

Trên những bức tường thành Meereen, tiếng nhạo báng lớn hơn và lúc này hàng trăm tên hộ vệ cũng đang bắt chước gã người hùng cởi quần đá qua thành lũy, nhằm thể hiện sự khinh miệt đối với đoàn quân bao vây. Chúng tiểu vào đám nô lệ, để ta biết chúng không hề sợ hãi, cô nghĩ. Chúng sẽ không dám làm như vậy nếu một khalasar Dothraki đứng bên ngoài cổng thành.

“Thách thức này cần được đáp trả,” Arstan nhắc lại.

“Hấn vậy rồi.” Dany nói, khi gã người hùng kia cất của quý của hấn. “Nói với Belwas Khỏe Mạnh rằng ta cần hấn.”

Họ tìm thấy gã thái giám da nâu to lớn đang ngồi ăn xúc xích trong bóng râm của căn lều. Gã ta cắn ba miếng thì hết một cái, chùi đôi tay dính mỡ vào quần, rồi sai Arstan Râu Trắng đưa kiếm cho mình. Người cận vệ già đêm nào cũng mài thanh arakh của Belwas và chà xát nó bằng dầu dừa tươi.

Khi Râu Trắng mang kiếm đến, Belwas Khỏe Mạnh liếc nhìn lưỡi kiếm, lăm bắm gì đó rồi đẩy vào bao da và thắt đai quanh cái hông vĩ đại. Arstan cũng đưa cho gã tấm khiên: một cái

đĩa thép hình tròn không lớn hơn đĩa đựng bánh, và gã thái giám cầm khiên trên tay thay vì dùng đai buộc quanh cẳng tay theo cách thức của Westeros. “Tìm gan và hành đi, Râu Trắng,” Belwas nói. “Không phải bây giờ, mà để lát nữa. Giết người khiến Belwas Khỏe Mạnh đói bụng.” Không chờ câu trả lời, anh ta ì ạch đi từ bụi cây ô liu tiến đến chỗ Oznak zo Pahl.

“Khaleesi, sao lại là gã ta?” Rakharo hỏi. “Gã vừa béo vừa đàn.”

“Belwas Khỏe Mạnh từng là nô lệ trong các hầm đấu. Nếu Oznak cao quý bị anh ta hạ gục, các Học Sĩ Thông Thái sẽ bị sỉ nhục, còn nếu hắn thắng... thì chiến thắng đó quá kém cỏi với một người cao quý đến thế, và hắn sẽ chẳng đáng để dân chúng Meereen tự hào.” Không giống Ser Jorah, Daario, Ben Da Nâu và ba kỵ sĩ tâm phúc của cô, gã thái giám không dẫn theo quân lính, không lập kế hoạch chiến đấu và cũng không tham vấn cho cô. Anh ta chỉ biết ăn, ba hoa khoác lác và găm rống lên với Arstan. Belwas là người mà cô dễ dàng loại ra nhất. Và đã đến lúc cô hiểu rõ loại người bảo vệ mà Magister Illyrio đã gửi đến cho cô.

Tiếng reo hò phấn khích nổi lên giữa đội quân bao vây khi thấy Belwas lê bước về phía thành phố, còn trên những bức tường thành, tòa tháp của Meereen vang lên tiếng la ó và chiêm chọc. Oznak zo Pahl trèo lên ngựa, chờ đợi với cây thương giơ thẳng lên trời. Con ngựa chiến sốt ruột hất hất đầu và gõ móng xuống nền đất cát. Dù rất to lớn nhưng Belwas trông thật nhỏ bé bên cạnh gã anh hùng đang ngồi trên lưng ngựa.

“Xuống ngựa mới đáng mặt hiệp sĩ,” Arstan hô lên.

Oznak zo Pahl hạ thấp cây thương xuống và tấn công.

Belwas dừng lại dang rộng chân ra, một tay gã cầm chiếc khiên tròn nhỏ bé, tay kia cầm lưỡi arakh được Arstan lau chùi cẩn thận. Không mặc áo giáp, gã để trần cái bụng bự màu nâu sạm và phần ngực chảy xệ bên trên chiếc khăn lụa màu vàng thắt ngang hông. Gã chỉ khoác chiếc áo gi-lê bằng da, bé xíu một cách lộ bịch đến nỗi nó chẳng che nổi hai đầu vú của gã. “Lẽ ra chúng ta nên đưa áo giáp cho gã mặc,” Dany nói và đột nhiên cô thấy lo lắng.

“Áo giáp chỉ làm gã chậm chạp hơn thôi,” Ser Jorah đáp. “Dưới hầm đấu, họ không mặc áo giáp. Máu chính là thứ khiến đám đông kéo nhau đến xem.”

Bụi bay mù mịt dưới bộ vó của con ngựa trắng. Oznak lao về phía Belwas Khỏe Mạnh, áo choàng của hắn trải dài hai bên vai. Đường như cả thành Meereen đang gào thét cổ vũ cho hắn. So với tiếng cổ vũ đó, tiếng reo hò của đội quân bao vây nhỏ bé và thưa thớt hơn; Hội Thanh Sạch đứng lặng yên trong hàng và theo dõi với nét mặt sắt đá không chút biểu cảm. Có lẽ Belwas cũng được tạo ra từ đá. Anh ta đứng trên lối ngựa phi, chiếc áo gi-lê bị kéo căng ra trên phần lưng to như tấm phản. Cây thương của Oznak được nâng lên, nhắm đúng vào giữa ngực anh ta. Mũi thép sáng bóng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Anh ta sắp bị đâm, cô nghĩ bụng... ngay khi gã thái giám xoay người sang bên. Và chỉ trong nháy mắt tên kỵ sĩ đã vượt xa chỗ anh ta đứng, hắn đang quay ngựa lại và nâng thương lên. Belwas không thể hiện động thái gì tấn công hắn. Người dân Meereen trên tường thành la hét to hơn. “Anh ta đang làm gì vậy?” Dany sốt ruột hỏi.

“Biểu diễn cho dân chúng xem,” Ser Jorah đáp.

Oznak zo Pahl cưỡi ngựa vòng quanh Belwas, sau đó hắn thúc mạnh vào ngựa và tấn công lần hai. Belwas lại chờ đợi, quay người và hất mũi giáo sang bên. Cô nghe thấy tiếng cười the thé của gã thái giám vang lên khắp bãi đất khi kẻ anh hùng kia phi ngựa qua. “Cây thương quá dài,” Ser Jorah nói. “Belwas chỉ cần tránh mũi thương thôi. Thay vì cố đâm mạnh vào đối thủ, tên đàn kia nên cưỡi ngựa ngay qua người gã.”

Oznak zo Pahl tấn công lần thứ ba, và lúc này Dany thấy rõ rằng hắn đang phi ngựa thẳng

vào Belwas, đúng theo cách một hiệp sĩ Westeros xông vào đối thủ trong trận đấu thương trên ngựa, hay một người Dothraki phi ngựa rượt đuổi kẻ thù. Mặt đất bằng phẳng giúp con ngựa chiến lấy đà tốt, nhưng cũng giúp gã thái giám dễ dàng né được ngọn thương dài tới hơn 4 mét.

Lần này, gã người hùng hồng-và-trắng thành Meereen cố gắng đoán trước tình thế, hấn vung cây thương sang ngang vào phút chót hông đâm trúng Belwas Khỏe Mạnh khi anh ta né người. Nhưng gã thái giám cũng đã lường trước việc đó nên lần này anh ta cúi rạp xuống đất thay vì xoay người sang bên. Mũi thương sượt ngang đầu anh ta không gây nên thương tích gì. Rồi đột nhiên Belwas lộn vài vòng, lướt lưỡi arakh sắc lẹm thành một đường vòng cung màu bạc. Họ nghe thấy tiếng con ngựa chiến rống lên khi lưỡi kiếm chém vào chân nó, và rồi con ngựa ngã xuống, khiến gã người hùng ngã nhào khỏi yên ngựa.

Im lặng đột ngột lan dọc khắp tường thành bằng gạch của Meereen. Bây giờ đến lượt người của Dany la hét và tung hô.

Oznak nhảy phắt qua con ngựa, cố rút kiếm ra trước khi Belwas Khỏe Mạnh nhào tới. Thép đập vào nhau kêu chan chát, quá nhanh và mạnh khiến Dany không theo kịp các cú ra đòn. Chưa quá mười nhịp tim, ngực Belwas đầm máu do một vết cắt, còn Oznak zo Pahl lĩnh nguyên lưỡi arakh vào giữa cặp sừng cừu. Gã thái giám giật mạnh lưỡi arakh và chặt lìa đầu kẻ người hùng bằng ba nhát chém tàn nhẫn vào cổ. Anh ta giơ đầu hấn lên cao cho dân chúng Meereen nhìn rõ, rồi quăng nó về phía cổng thành, khiến cái đầu nảy lên rồi lăn tròn trên cát.

“Quá tệ cho người hùng thành Meereen,” Daario vừa cười vừa nói.

“Một chiến thắng vô nghĩa,” Ser Jorah cảnh cáo. “Chúng ta sẽ không đoạt thành Meereen bằng cách giết từng kẻ bảo vệ nó được.”

“Đúng vậy,” Dany tán thành, “nhưng ta hài lòng vì đã giết được tên kia.”

Đám hộ vệ trên tường thành bắt đầu bắn tên về phía Belwas nhưng các mũi tên chỉ bay được một đoạn ngắn rồi sượt dài vô dụng trên mặt đất. Gã thái giám quay lưng lại với làn mưa tên phía sau, tụt quần, ngồi xổm xuống và đại tiện hướng về thành phố. Gã lấy áo choàng sọc của Oznak chùi mông, lột sạch đồ đạc trên cái xác và giúp con ngựa thoát khỏi cơn đau đớn trước khi nặng nhọc lê bước về phía bụi cây ô liu.

Đội quân bao vây tung hô chào đón ngay khi anh ta quay về đến lều. Những người Dothraki huýt sáo và gào thét, Hội Thanh Sạch thì tạo ra thứ âm thanh chói tai bằng cách đập giáo vào khiên. “Làm tốt lắm,” Ser Jorah nói, còn Ben Da Nâu đưa cho gã một quả mận chín đỏ tán thưởng, “Quả ngọt cho một trận đánh sắc ngọt.” Thậm chí những người hầu gái Dothraki của cô cũng nói lời ngợi khen. “Chúng tôi sẽ bện tóc cho anh và đeo chuông lên đó, Belwas Khỏe Mạnh,” Jhiqui nói, “nhưng anh lại chẳng có tóc để mà bện.”

“Belwas Khỏe Mạnh không cần mấy quả chuông leng keng đó.” Gã thái giám cắn bốn miếng lớn thì hết quả mận của Ben Da Nâu rồi ném cái hạt sang bên. “Belwas Khỏe Mạnh cần gan và hành.”

“Người sẽ được ăn,” Dany nói. “Belwas Khỏe Mạnh đang bị thương.” Bụng anh ta nhuộm đỏ vì máu đang chảy xuống từ vết cắt sâu lộ cả thịt dưới ngực.

“Không sao cả. Tôi để cho mọi đối thủ chém mình một nhát trước khi giết chúng.” Gã vỗ vào cái bụng đầm máu của mình. “Hãy đếm những vết cắt và cô sẽ biết Belwas Khỏe Mạnh đã giết được bao nhiêu tên.”

Nhưng Dany đã mất Khal Drogo cũng vì vết thương tương tự, nên không cam tâm để mặc nó không được chữa trị. Cô cử Missandei tìm về một người dân tự do Yunkai chữa thương nổi

tiếng. Belwas rít lên phàn nàn nhưng Dany đã mắng và gọi anh ta là đứa trẻ hói đầu to xác đến khi anh ta chịu để cho thầy thuốc cầm máu bằng dấm, khâu kín vết thương rồi dùng vải lạnh ngâm rượu nóng băng lại. Xong xuôi cô mới đưa các tướng lĩnh và thuyền trưởng vào trong lều họp bàn.

“Ta phải có thành phố này,” cô ngồi bắt chéo chân trên đồng gối và xung quanh là ba con rồng. Irri và Jhiqui rót rượu. “Kho thóc nơi đây đầy ắp. Irit, chà là và ô liu mọc trên những bậc thềm khắp các kim tự tháp, rồi còn vô số thùng cá muối và thịt hun khói chôn dưới tầng hầm.”

“Cùng những ruộng vàng, bạc và cả đá quý nữa,” Daario nhắc họ. “Chúng ta đừng quên những viên đá quý đó.”

“Tôi đã quan sát các bức tường thành phía đất liền và không tìm ra yếu điểm nào,” Ser Jorah Mormont nói. “Nếu có thời gian, chúng ta có thể đào hầm bên dưới một tòa tháp, nhưng lấy gì để ăn trong khi đào hầm đây? Lương thực dự trữ của chúng ta đã cạn kiệt rồi.”

“Không có yếu điểm trên những bức tường thành phía đất liền sao?” Dany hỏi. Meereen nằm trên bãi bồi từ cát và đá, nơi dòng sông Skahazadhan nâu đỏ chậm chậm chảy vào Vịnh Slaver. Bức tường thành phía bắc chạy dọc bờ sông, còn phía đông dọc theo bờ vịnh. “Điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ tấn công từ sông hoặc biển vào sao?”

“Tấn công với ba chiếc thuyền sao? Chúng ta sẽ cần thuyền trưởng Groleo xem xét kỹ bức tường thành dọc con sông, nhưng đó không phải là kế sách hay trừ khi nó bị sụp đổ.”

“Thế nếu chúng ta xây thành lũy bao vây thì sao? Anh Viserys thường kể những câu chuyện như vậy, ta biết chúng có thể được xây dựng.”

“Chúng được xây bằng gỗ, thưa nữ hoàng,” Ser Jorah đáp. “Đám nô lệ đã đốt cháy mọi cây cối trong vòng 20 dặm quanh đây. Không có gỗ, chúng ta sẽ không có cối bắn đá để công thành, không có thang để trèo tường, không có đồn lũy bao vây, không có gỗ phiến để phá cổng thành. Chắc chắn chúng ta có thể phá cổng thành bằng rìu, nhưng...”

“Mọi người đã nhìn thấy những cái đầu bằng đồng trên cổng chưa?” Ben Da Nâu hỏi. “Những dây đầu nữ quái mình người cánh chim với cái miệng ngoác ra ấy? Bọn người Meereen có thể trút dầu sôi qua những cái miệng đó và nấu chín đám thợ rìu ngay tại chỗ.”

Daario Naharis mỉm cười với Giun Xám. “Có lẽ Hội Thanh Sạch nên dùng rìu. Tôi nghe nói dầu sôi chẳng khác nào nước tắm ấm áp đối với các vị.”

“Không đúng vậy đâu.” Giun Xám không đáp trả nụ cười. “Tuy không cảm thấy bỏng rẫy như người bình thường, nhưng thứ dầu đó khiến họ bị mù lòa và chết. Dầu vậy, Hội Thanh Sạch không ngại cái chết. Hãy cho chúng tôi gỗ phiến, nếu không chết trong khi tấn công, chúng tôi sẽ đập tan những cánh cổng kia.”

“Các người sẽ chết,” Ben Da Nâu nói. Ở Yunkai, khi còn làm chỉ huy đội lính Con Trai Thứ, ông đã tuyên bố từng tham gia cả trăm trận chiến. “Nhưng tôi sẽ không nói là đã chiến đấu dũng cảm trong tất cả chừng ấy cuộc chiến. Có lính đánh thuê lão luyện, và lính đánh thuê liều lĩnh, nhưng không có ai lão luyện mà lại liều lĩnh cả.” Và cô thấy điều đó rõ ràng là sự thật.

Dany thở dài. “Ta sẽ không lãng phí mạng sống của Hội Thanh Sạch đâu Giun Xám. Chúng ta có thể bỏ đói thành phố này.”

Trông Ser Jorah không mấy vui vẻ. “Thưa nữ hoàng, chúng ta sẽ chết đói trước cả bọn họ. Ở đây ta không có thức ăn, cũng không có cỏ khô cho la và ngựa. Tôi cũng không thích nước dòng sông này. Dân Meereen đại tiểu tiện ra sông Skahazadhan, nhưng lại kéo chính nguồn nước đó

từ giếng sâu lên uống. Chúng ta đã được thông báo về bệnh tật trong các lều trại, bị sốt, nấm chân, và ba trường hợp bị kiết lỵ. Nếu cứ ở lại đây, sẽ còn nhiều người bị mắc bệnh hơn. Đám nô lệ đã rất mệt mỏi do phải đi cả chặng đường dài rồi.”

“Những người tự do chứ,” Dany sửa lại. “Họ không còn là nô lệ nữa.”

“Tự do hay nô lệ thì họ vẫn cứ đói và sẽ sớm mắc bệnh thôi. Thành phố này dự trữ lương thực tốt hơn chúng ta, và có thể được tiếp tế bằng đường thủy. Ba con thuyền của người không đủ để ngăn cản họ tiến ra sông và biển đầu.”

“Vậy ngài có lời khuyên nào không, Ser Jorah?”

“Người sẽ không thích lời khuyên đó đâu.”

“Ta vẫn sẽ lắng nghe.”

“Hãy để thành phố này được yên. Người không thể giải phóng cho mọi nô lệ trên thế gian này được, khaleesi. Cuộc chiến của người là ở Westeros.”

“Ta chưa quên Westeros.” Nhiều đêm Dany đã mơ về nơi ấy - vùng đất trong truyền thuyết mà cô chưa từng tận mắt nhìn thấy. “Nhưng nếu để những bức tường gạch cũ kỹ của Meereen đánh bại dễ dàng đến vậy, làm sao ta có thể chiếm được những lâu đài đá to lớn của Westeros đây?”

“Theo cách Aegon đã làm,” Ser Jorah đáp, “là dùng lửa. Khi chúng ta đến Bảy Phụ Quốc, những con rồng của người cũng đã lớn. Chúng ta sẽ xây thành lũy bao vây và dựng cối bắn đá, đó là những thứ chúng ta đang thiếu ở đây... Nhưng con đường qua Vùng đất của Mùa Hè Bất Tận rất dài và khắc nghiệt, tiềm tàng những hiểm nguy mà chúng ta không thể biết được. Người đã dừng lại ở Astapor để mua một đội quân, chứ không phải để bắt đầu một cuộc chiến. Thừa nữ hoàng, xin hãy để dành gươm đao cho Bảy Phụ Quốc. Bỏ Meereen lại cho người dân của nó và hành quân về phía tây đến Pentos.”

“Bị đánh bại ư?” Dany giận dữ nói.

“Những kẻ hèn nhát trốn sau bức tường thành vững chãi mới được coi là kẻ bị đánh bại, thừa Khaleesi,” Ko Jhogo nói.

Các kỵ sĩ tâm phúc còn lại của cô cũng đồng tình. “Máu mủ của ta,” Rakharo lên tiếng, “khi lũ hèn nhát chạy trốn và đốt hết lương thực, cỏ khô thì các khal vĩ đại phải tìm kiếm kẻ thù dũng cảm hơn. Ai cũng biết điều này mà.”

“Đúng vậy,” Jhiqui tán thành khi cô đang rót rượu.

“Nhưng ta không biết.” Dany đánh giá cao ý kiến của Ser Jorah nhưng để yên cho Meereen thì cô không chịu nổi. Cô không thể quên được hình ảnh những đứa trẻ bị đóng đinh trên cột mốc, ruột gan chúng bị lũ quạ thi nhau rỉa, những cánh tay da bọc xương chỉ về hướng bờ biển. “Ser Jorah, ngài nói chúng ta không còn lương thực. Vậy nếu hành quân về phương tây, ta sẽ nuôi những người tự do bằng cách nào đây?”

“Thưa khaleesi, tôi rất tiếc nhưng người không thể đâu. Họ phải tự kiếm ăn, hoặc bị chết đói. Sẽ còn rất nhiều người nữa chết trên đường đi. Điều đó rất khó khăn, nhưng chúng ta không có cách nào để cứu họ. Chúng ta cần phải bỏ lại vùng đất bị thiêu rụi này.”

Dany đã bỏ lại sau lưng một hàng dài xác chết khi băng qua bờ biển nhuộm đỏ thê lương kia. Cô không bao giờ muốn nhìn lại cảnh tượng đó nữa. “Không,” cô nói. “Ta sẽ không buộc người của ta rời đi để tìm cái chết.” Những đứa con của ta. “Phải có cách nào đó để vào thành

chứ.”

“Tôi biết một lối.” Ben Plumm Da Nâu vuốt bộ râu xám điểm bạc của ông ta. “Cổng ngầm.”

“Cổng ngầm ư? Ý người là sao?”

“Những cái cổng bằng gạch rất lớn mang theo chất thải trong thành đổ ra sông Skahazadhan. Một số đường cống có thể đưa chúng ta vào thành. Tôi đã trốn thoát khỏi Meereen bằng cách đó, sau khi Scarb bị mất đầu.” Ben Da Nâu nhăn mặt. “Nhưng mùi cống rãnh vẫn mãi ám ảnh tôi, nhiều đêm tôi còn nằm mơ thấy nó.”

Ser Jorah tỏ thái độ hồ nghi. “Theo tôi, thoát ra sẽ dễ hơn là đi vào thành. Những đường cống này xả thẳng ra sông, phải không? Thế có nghĩa là miệng cống nằm ngay bên dưới những bức tường thành.”

“Và bị bít bằng lưới sắt,” Ben Da Nâu thừa nhận, “tuy nhiên có vài tấm lưới đã bị gỉ sét hết, nếu không hẳn tôi đã chết chìm trong đồng chất thải đó rồi. Và khi đã ở trong cống rồi, sẽ là một hành trình bò chui ra dài dằng dặc vô cùng hôi thối trong bóng tối đen như mực qua các mê cung bằng gạch, nơi có thể khiến người ta lạc lối vĩnh viễn. Rác thải ngập đến hông, và từ những vết ố bẩn tôi đã thấy trên tường thì chúng có thể dâng lên cao quá đầu người. Dưới cống còn vô khối những thứ khác. Chuột to chưa từng thấy, và nhiều thứ tồi tệ hơn. Rất kinh tởm.”

Daario Naharis cười ồ. “Có kinh tởm như người không, khi người chui ra khỏi cống ấy? Nếu có ai đó ngu ngốc tới mức thử cách này, thì bất cứ tên nô lệ nào trong thành Meereen cũng sẽ ngửi thấy ngay khi hắn chui lên.”

Ben Da Nâu nhún vai. “Nữ hoàng hỏi có đường nào để vào thành không, vậy nên tôi mới nói... Nhưng Ben Plumm sẽ không chui xuống cống một lần nào nữa, cho dù có được toàn bộ vàng của Bảy Phụ Quốc tôi cũng không. Nhưng nếu ai khác muốn thử thì xin mời.”

Aggo, Jhogo và Giun Xám đều muốn phát biểu ý kiến cùng một lúc nhưng Dany giơ tay ra hiệu cho họ im lặng. “Những đường cống đó nghe không khả thi.” Cô biết Giun Xám sẽ dẫn Hội Thanh Sạch xuống đó nếu cô yêu cầu, và các kỵ sĩ tâm phúc của cô cũng sẵn sàng làm vậy. Nhưng không ai phù hợp với nhiệm vụ đó. Người Dothraki là các kỵ binh, và sức mạnh của Hội Thanh Sạch nằm ở kỷ cương trên chiến trường. Liệu mình có thể để cho họ chết trong bóng tối vì một hy vọng mong manh đến vậy không? “Ta phải suy nghĩ thêm về việc này. Mọi người tiếp tục làm nhiệm vụ của mình đi.”

Các tướng lĩnh cúi đầu cáo từ, để cô lại với những người hầu gái và mấy con rồng. Nhưng khi Ben Da Nâu chuẩn bị rời đi, Viserion dang đôi cánh trắng nhật ra và uể oải vỗ vào đầu ông ta. Một bên cánh của nó đập đập vào khuôn mặt của người lính đánh thuê. Con rồng trắng vung về đầu một chân lên đầu, và một chân trên vai ông ta, rít lên rồi bay đi. “Nó thích người, Ben ạ.” Dany nói.

“Và nó nên thế.” Ben Da Nâu cười. “Người có biết không, chính tôi cũng mang trong mình một giọt máu rồng.”

“Người ư?” Dany bất ngờ. Plumm là một người lai hòa nhã, tốt bụng của đám người tự do. Ông ta có khuôn mặt to, da nâu đen, mũi gãy và mái tóc màu xám tuyết, người mẹ gốc Dothraki đã truyền lại cho ông đôi mắt to đen, hình quả hạnh nhân. Ông ta tuyên bố bản thân hội tụ đầy đủ đặc điểm của người Braavos, người Đảo Summer, Ibben, Qohor, Dothraki, Dorne và Westeros, nhưng đây là lần đầu tiên cô nghe nói về dòng máu của Targaryen. Cô nhìn ông ta với ánh mắt dò xét rồi nói. “Sao có thể?”

“Chả là, bà nội tôi kể rằng,” Ben Da Nâu đáp, “có một cụ cố Plumm nào đó ở Vương Quốc

Hoàng Hôn đã cưới một công chúa rồng. Ông ấy sống vào thời vua Aegon.”

“Vua Aegon đời thứ mấy?” Dany hỏi, “Có tới năm đời vua Aegon trị vì Westeros.” Lẽ ra đứa con của anh trai cô sẽ là vị vua đời thứ sáu, nhưng quân của Kẻ Tiếm Quyền đã đập đầu thẳng bé vào tường.

“Có tới năm đời sao? Chà, thế thì rắc rối quá. Thưa nữ hoàng, tôi không rõ là đời thứ mấy. Nhưng ông cụ Plumm này là một lãnh chúa, hẳn phải rất nổi tiếng vào thời đó, bởi tin đồn về ông lan ra khắp xứ. Vấn đề nằm ở chỗ, xin nữ hoàng thứ lỗi, ông cụ nổi tiếng vì có của quý dài tới 1,8 mét.”

Ba quả chuông buộc trên bím tóc của Dany kêu leng keng khi cô cười. “Ý người nói là decimet đúng không?”

“Mét chứ,” Ben Da Nâu quả quyết đáp. “Nếu là decimet thì ai muốn lôi chuyện đó ra mà kể nữa, thưa nữ hoàng.”

Dany cười khúc khích như một cô bé con. “Bà của người có khẳng định là đã nhìn thấy vật phi thường đó không?”

“Bà cụ chưa bao giờ nói thế. Bà là người Ibben lai Qohor, và chưa từng đến Westeros, chắc là ông nội đã kể cho bà nghe thôi. Mấy tên Dothraki đã giết ông trước khi tôi chào đời.”

“Thế ông nội người biết câu chuyện đó từ đâu?”

“Tôi đoán là từ một trong số những câu chuyện đồn thổi tào lao.” Ben Da Nâu nhún vai. “Tôi e rằng đó là tất cả những gì tôi biết về Aegon Không-rõ-đời-thứ-mấy hay của quý vĩ đại của Lãnh chúa Plumm già. Tôi nên đi xem đám lính Con Trai Thứ của tôi thì hơn.”

“Vậy hãy đi đi,” Dany bảo ông ta.

Khi Ben Da Nâu đã đi khỏi, cô nằm xuống gối. “Nếu các con đủ lớn,” cô nói với Drogon và chà chà vào giữa hai chiếc sừng của nó, “ta sẽ cho con bay qua tường thành và thiêu ả nữ quái đó thành tro.” Nhưng phải vài năm nữa đám rồng của cô mới đủ lớn để cưới được. Và đến lúc đó, ai sẽ cưới chúng? Ta có tới ba con rồng, nhưng lại chỉ có mình ta. Cô nghĩ đến Daario. Lẽ nào một người đàn ông có thể cưỡng hiếp một phụ nữ bằng đôi mắt của mình...

Dany tự thấy mình thật đáng trách. Cô thấy mình thường trộm nhìn người đàn ông vùng Tyrosh đó khi các tướng lĩnh của cô tham gia hội đồng, và thi thoảng khi đêm đến, cô lại nhớ đến chiếc răng vàng của hắn lấp lánh khi cười. Cả đôi mắt màu xanh sáng của gã nữa. Trên đường đi từ Yunkai đến đây, tối nào cũng vậy, mỗi khi đến diện kiến, Daario thường mang cho cô một bông hoa hay nhành cây nào đó... Hắn nói làm vậy để giúp cô hiểu rõ hơn về vùng đất này. Cảnh liễu ong, hoa hồng bụi, bạc hà dại, lá chữ thập, cây đậu chổi... Hắn còn cố gắng tránh cho mình phải nhìn thấy xác những đứa trẻ. Hắn không nên làm vậy, nhưng đúng là hắn có ý tốt. Và Daario Naharis khiến cô cười, đó là điều mà Ser Jorah chưa bao giờ làm được.

Dany cố hình dung sẽ ra sao nếu cô để cho Daario hôn mình, giống như Jorah đã hôn cô lúc ở trên thuyền. Cảm giác đó cùng lúc vừa thích thú vừa bồn chồn lo lắng. Việc này quá mức liều lĩnh. Không cần ai phải nói cô cũng biết gã Tyrosh đó không phải người tốt. Ẩn dưới những nụ cười và lời bông đùa là một con người nguy hiểm, thậm chí độc ác. Mới sớm hôm trước, Sallor và Prendahl tỉnh giấc còn là chiến hữu của hắn vậy mà ngay đêm đó hắn đã chặt đầu của họ dâng cho cô. Khal Drogo cũng độc ác như vậy, và chưa có ai nguy hiểm hơn anh. Nhưng rồi cô cũng yêu thương anh đấy thôi. Mình có thể yêu Daario không? Nếu mình đưa hắn lên giường thì điều đó có nghĩa gì? Điều đó có khiến hắn trở thành một trong những người cưới rồng hay không? Ser Jorah sẽ rất tức giận, cô biết điều đó nhưng chính ông ấy là người đã nói cô phải

cưới hai chồng. Có lẽ mình sẽ cưới cả hai bọn họ và thế là xong chuyện.

Nhưng đó là những ý nghĩ ngốc nghếch. Cô còn cả một thành phố phải chiếm đóng, việc mơ màng về những nụ hôn, và đôi mắt xanh sáng của gã lính đánh thuê sẽ không giúp cô phá vỡ được tường thành Meereen. Mình mang dòng máu rồng, Dany tự nhắc nhở bản thân. Những ý nghĩ của cô đang xoay vòng vòng, như con chuột đuổi theo cái đuôi của nó. Đột nhiên cô cảm thấy không thể chịu nổi sự giam cầm ngột ngạt trong túp lều thêm phút giây nào nữa. Mình muốn cảm nhận làn gió thổi vào mặt, và hít hà mùi vị của biển cả. “Missandei,” cô gọi, “đóng yên con ngựa Bạc cho ta. Và cả ngựa của người nữa.”

Người hầu gái nhỏ cúi đầu. “Tuân lệnh nữ hoàng. Em có nên gọi các kỵ sĩ tâm phúc theo bảo vệ người không?”

“Chúng ta sẽ đưa Arstan đi cùng. Ta không định rời khỏi doanh trại.” Cô không có kẻ thù khi ở giữa thần dân của mình. Và người cận vệ già sẽ không nói quá nhiều như Belwas hay nhìn cô như Daario.

Bụi ô liu cháy xém nơi cô dựng lều nằm ngay bên bờ biển, giữa trại của Dothraki và Hội Thanh Sạch. Khi ngựa đã sẵn sàng, Dany và hai người đồng hành cưỡi ngựa đi dọc bờ biển, hướng ra xa khỏi thành phố. Mặc dù vậy, cô vẫn có thể cảm nhận được Meereen đang ở sau lưng và giễu cợt cô. Liếc nhìn qua vai, cô thấy Đại Kim Tự Tháp đứng đó, bóng chiều chiếu sáng rực trên bức tượng nữ quái bằng đồng trên đỉnh. Bên trong Meereen, đám nô lệ có lẽ đang tựa đầu vào những tấm tokar viền tua rua thưởng thức thịt cừu và ô liu, chó bao tử, sóc tẩm mật ong và những thức ăn ngon lành khác, trong khi ngoài này, thần dân của cô đang đói khát. Một cơn giận dữ đột ngột dâng lên trong cô. Ta sẽ kéo sập người, cô thề như vậy.

Khi họ phi ngựa qua khu cọc và hố bẫy vây quanh lều trại của đám thái giám, Dany nghe thấy Giun Xám và các tướng sĩ đang chỉ đạo một toán quân tập luyện với khiên, đoản kiếm và những cây thương nặng nề. Một toán khác đang tắm dưới biển, trên người họ chỉ mặc duy nhất chiếc khố bằng vải lanh trắng. Cô để ý thấy đám thái giám rất sạch sẽ. Một số lính tay sai của cô bốc mùi hôi chua loét như thể họ đã không tắm gội và thay quần áo kể từ ngày cha cô mất Ngai Sắt, nhưng riêng Hội Thanh Sạch tối nào cũng tắm, ngay cả khi họ phải hành quân cả ngày trời. Nếu không có nước, họ sẽ chà người bằng cát, theo cách của người Dothraki.

Đám thái giám quỳ xuống khi cô đi qua, họ đưa bàn tay nắm chặt lên ngực. Dany đáp lại lời chào. Thủy triều đang lên, bọt sóng sà vào chân con ngựa Bạc. Cô nhìn thấy những con thuyền của mình đang neo đậu ngoài biển. Balerion ở gần nhất, con thuyền lớn này từng được biết đến với cái tên Saduleon, buồm của nó đã được kéo xuống. Xa hơn là Meraxes và Vhagar, từng được đặt tên là Prank và Năng Hề. Thật ra đó là thuyền của Magister Illyrio, không phải của cô, nhưng cô đặt tên mới cho chúng mà không hề suy nghĩ. Đó là tên của những con rồng nhưng còn hơn thế; Balerion, Meraxes và Vhagar từng là các vị thần vào thời Valyria cổ xưa, trước khi đợt thảm họa tự nhiên Doom kéo đến.

Phía nam của những cọc, hố, bãi tập luyện và đám thái giám đang tắm là khu lều trại của người tự do, một nơi ẩm ướt và lộn xộn hơn rất nhiều. Dany đã trang bị tốt nhất có thể cho những người đã từng là nô lệ, với vũ khí lấy được từ Astapor và Yunkai. Ser Jorah đã dàn quân thành bốn đội, nhưng cô không thấy ai tập luyện ở đây. Họ đi qua một đồng lửa đốt bằng gỗ trôi dạt trên biển, và có tới cả trăm người đang ngồi túm lại nướng thịt từ xác con ngựa. Cô ngửi thấy mùi thịt và nghe tiếng mỡ cháy xèo xèo khi các cậu bé quay xiên nướng, nhưng cảnh tượng đó chỉ khiến cô khó chịu.

Lũ trẻ con chạy phía sau ngựa của họ, nhảy nhót và cười nói. Thay vì nghiêm chào, cô nghe thấy giọng nói bập bẹ của chúng xung quanh mình. Một vài người tự do mừng đón cô như “Mẹ” trong khi những người khác cầu xin cô ân huệ hay sự quý mến. Có người cầu nguyện những vị thần xa lạ phù hộ cho cô và có người lại xin cô ban phúc cho họ. Cô mỉm cười, quay sang hai

bên chạm vào khi họ giơ tay lên, để cho những người đang quỳ gối được nhón lên chạm vào bàn đạp hoặc chân của mình. Nhiều người trong số họ tin rằng chạm vào cô sẽ gặp nhiều may mắn. Cô nghĩ nếu điều đó giúp họ có được dũng khí, thì cứ để họ chạm vào mình đi. Những thử thách khó khăn vẫn còn phía trước...

Khi Dany dừng lại để nói chuyện với một phụ nữ đang mang thai, cô ấy muốn Mẹ Rồng đặt tên cho con của mình, thì đột nhiên có ai đó với tới, nắm lấy cổ tay cô. Quay lại, cô thoáng thấy một gã đàn ông rách rưới, cao lớn với cái đầu cao trọc và khuôn mặt r ám nắng. “Không quá khó,” cô bắt đầu nói nhưng chưa dứt lời thì hắn đã kéo mạnh cô xuống khỏi yên ngựa. Cô ngã úp người xuống đất, hụt hơi khi con ngựa Bạc hí lên và lùi lại. Choáng váng, Dany lần người sang bên rồi cố gượng dậy chống một khuỷu tay lên...

...Và cô nhìn thấy một thanh kiếm.

“Con lợn cái xảo quyệt,” hắn nói. “Tao đã biết là sẽ có ngày mày đến đây để được bọn chúng hôn chân mày.” Đầu hắn trọc lốc như một quả dưa, mũi đỏ và làn da tróc lở nhưng cô biết giọng nói và đôi mắt xanh xám đó. “Tao sẽ bắt đầu bằng việc cắt phăng núm vú của mày.” Dany lơ mơ nhận ra tiếng kêu cứu của Missandei. Một người tự do nhoài ra phía trước nhưng anh ta chỉ kịp tiến một bước. Rồi sau nhát chém nhanh như chớp, anh ta quỵ xuống, máu trào ra từ khuôn mặt. Mero lau thanh kiếm của hắn vào quần. “Kẻ nào tiếp theo nào?”

“Ta.” Arstan Râu Trắng từ trên ngựa nhảy xuống và đứng chắn trước mặt cô, hai tay cầm gậy, làn gió mặn mòi của biển tạt qua mái tóc trắng tuyết của ông.

“Lão già,” Mero nói, “hãy rút đi trước khi ta chẻ đôi gậy của ngươi và xắt ngươi ra thành...”

Ông già đánh nhử hắn một nhát, sau đó thu gậy lại và quất mạnh đầu kia nhanh đến nỗi Dany không tin vào mắt mình. Gã Con Hoang của Titan loạng choạng lùi về phía con sóng, nhổ ra máu và vài chiếc răng gãy. Râu Trắng đứng che chắn cho Dany. Mero chém một nhát vào mặt ông già. Nhưng nhanh như cắt, ông nhảy phắt ra sau. Cây gậy thọc mạnh vào sườn Mero, khiến hắn lảo đảo. Arstan vung gậy sang bên, gạt một nhát chém vòng cung của hắn, rồi ông nhảy lên tránh nhát chém thứ hai và chặn nhát kiếm thứ ba. Các cú đòn diễn ra nhanh đến nỗi cô không theo kịp diễn tiến. Trong khi Missandei đỡ Dany đứng dậy, cô nghe thấy một tiếng rắc. Tưởng rằng cây gậy của Arstan bị gãy, nhưng rồi cô nhìn thấy máu xương lỏm chỏm lòi ra từ bắp chân Mero. Khi ngã xuống, gã Con Hoang của Titan quần quai nhào ra trước, hướng thẳng mũi kiếm vào ngực ông già. Râu Trắng gạt thanh kiếm sang bên với thái độ khinh khỉnh và đâm mạnh một đầu gậy vào thái dương hắn. Mero nằm thẳng cẳng, máu phun ra từ miệng hắn sủi bọt như những con sóng đang vỗ lên người. Một lát sau những người tự do vây lấy hắn; dao, đá cùng những nắm đấm giận dữ giơ lên rồi hạ xuống người hắn một cách điên cuồng.

Dany quay đi, cảm thấy phát ốm. Lúc này cô hoảng sợ hơn khi sự việc xảy ra. Hắn đã có thể giết được mình.

“Thưa nữ hoàng.” Arstan quỳ xuống. “Tôi là một lão già, thật đáng xấu hổ. Lẽ ra hắn không bao giờ được tiến gần đến vậy để có thể chạm vào người. Tôi đã quá lơ là. Tôi không nhận ra khi hắn cao trọc râu tóc như vậy.”

“Ta cũng vậy.” Dany hít thở thật sâu để kiềm chế cơn run rẩy. Kẻ thù ở khắp nơi. “Hãy đưa ta về lều. Làm ơn.”

Khi Mormont tới, cô đang cuộn mình trong tấm da sư tử và uống một cốc rượu. “Tôi đã xem xét bức tường phía bờ sông,” Ser Jorah nói. “Nó cao hơn những chỗ khác vài mét, và cũng rất vững chắc. Ngoài ra, dân Meereen neo cả chục thuyền hỏa chiến dưới chân các thành lũy.”

Cô ngắt lời ông. “Lẽ ra ngươi phải cảnh báo cho ta biết rằng gã Con Hoang của Titan đã tẩu

thoát.”

Ông chau mày. “Thưa nữ hoàng, tôi nghĩ không cần thiết phải làm người hoảng sợ. Tôi đã treo giải thưởng cho cái đầu của hắn rồi.”

“Hãy trao phần thưởng đó cho Râu Trắng. Mero đã đi theo chúng ta suốt chặng đường từ Yunkai đến đây. Hắn cạo râu và trà trộn vào đám người tự do, chờ đợi cơ hội trả thù. Arstan đã giết hắn.”

Ser Jorah nhìn lão già hồi lâu rồi nói. “Một hộ vệ dùng gậy giết chết Mero vùng Braavos, phải như vậy không?”

“Một cây gậy,” Dany khẳng định, “nhưng ông ấy sẽ không còn là hộ vệ nữa. Ser Jorah, ta muốn phong Arstan là hiệp sĩ.”

“Không.”

Lời khước từ vang to. Kỳ lạ là, cả hai người đàn ông cùng lúc cất tiếng.

Ser Jorah rút kiếm ra. “Gã Con Hoang của Titan là kẻ hiểm ác và rất giỏi giết chóc. Lão già, người là ai?”

“Một hiệp sĩ tốt hơn người, ngài hiệp sĩ ạ.” Arstan lạnh lùng đáp lại.

Hiệp sĩ ư? Dany bối rối. “Người đã nói người là một hộ vệ.”

“Đúng vậy, thưa nữ hoàng.” Ông ta quỳ xuống. “Khi còn trẻ, tôi là hầu cận cho Lãnh chúa Swann, và theo lệnh của Magister Illyrio, tôi cũng phục vụ Belwas Khỏe Mạnh. Nhưng giữa hai khoảng thời gian đó, tôi là một hiệp sĩ tại Westeros. Thưa nữ hoàng, tuy không hề nói dối người, nhưng tôi đã che giấu một vài sự thật, và tôi chỉ có thể xin người tha thứ cho tất cả những lầm lỗi của tôi.”

“Người đang che giấu sự thật gì?” Dany không thích điều này chút nào. “Nói cho ta biết. Ngay bây giờ.”

Ông ta cúi đầu. “Ở Qarth, khi người hỏi, tôi đã nói tên là Arstan. Sự thật là thế. Rất nhiều người đã gọi tôi bằng cái tên đó trong khi Belwas và tôi đi về phương đông để tìm người. Nhưng đó không phải tên thật của tôi.”

Cô thấy bối rối hơn là giận dữ. Ông ta nói dối mình, đúng như Jorah cảnh báo, nhưng ông ta vừa cứu mạng mình.

Mặt Ser Jorah đỏ phừng phừng. “Mero cạo râu, còn ông lại nuôi chúng, phải không? Thảo nào trông ông rất quen...”

“Người biết ông ấy sao?” Dany hỏi người hiệp sĩ lưu đày, cô có cảm giác như mình đang lạc lối.

“Có lẽ tôi đã nhìn thấy ông ta cả chục lần... Hầu như chỉ từ đằng xa, khi ông ta đứng với các chiến hữu của mình hoặc tham gia một trận đấu thương. Nhưng ở Bảy Phụ Quốc, ai ai cũng biết Barristan Dũng Cầm.” Ông đặt mũi kiếm lên cổ lão. “Khaleesi, kẻ đang quỳ trước mặt người là Ser Barristan Selmy, tướng chỉ huy Ngự Lâm Quân, kẻ phản bội gia tộc của người để phục vụ Kẻ Tiếm Quyền Robert Baratheon.”

Người hiệp sĩ già không chớp mắt. “Chó chê mèo lắm lông, và người đang nói về sự phản bội đấy.”

“Tại sao ngươi lại ở đây?” Dany hỏi. “Nếu Robert phái ngươi đến đây giết ta, vậy tại sao ngươi lại cứu mạng ta?” Ông ta phục vụ Kê Tiếm Quyền, phản bội ký ức của Rhaegar và bỏ mặc Viserys sống chết trong cảnh tha hương. Nhưng nếu ông ta muốn mình chết, thì ông ta chỉ cần đứng sang một bên... “Ta muốn biết toàn bộ sự thật, ngay bây giờ, với danh dự của một hiệp sĩ. Ông là người của Kê Tiếm Quyền hay của ta?”

“Tôi là của người, nếu người chấp nhận tôi.” Ser Barristan mắt ngấn lệ. “Đúng là tôi đã nhận sự ân xá của Robert. Phụng sự ông ấy trong Ngự Lâm Quân và hội đồng cùng với Sát Vương và những kẻ tàn ác khác, chính bọn chúng đã làm vấy bẩn chiếc áo choàng trắng của tôi. Không gì có thể tha thứ cho điều đó. Thật xấu hổ khi phải thú nhận rằng tôi sẽ vẫn phục vụ ở Vương Đô nếu thằng nhãi hèn hạ ngồi trên Ngai Sắt đó không gạt tôi sang một bên. Nhưng khi hắn tước chiếc áo choàng mà Bò Trắng khoác lên vai tôi, và sai người giết tôi vào đúng ngày hôm đó, thì hắn đã làm tôi sáng mắt ra. Đó là lúc tôi nhận ra mình phải tìm đến một đảng mình quân đích thực, và sẵn sàng chết vì sự nghiệp của người ấy...”

“Ta có thể cho ông toại nguyện,” Ser Jorah nói giọng cay nghiệt.

“Yên lặng,” Dany nói. “Ta sẽ nghe ông ta nói hết.”

“Có thể tôi sẽ được ban cái chết của một kẻ phản bội,” Ser Barristan nói. “Nếu thế, tôi sẽ không chết một mình. Trước khi được Robert ân xá, tôi đã chiến đấu chống lại ông ta trong trận chiến trên sông Trident. Lúc đó ngươi ở bên kia chiến tuyến, phải không Mormont?” Ông ta không đợi một câu trả lời. “Thưa nữ hoàng, tôi rất tiếc vì đã không nói rõ từ đầu. Đó là cách duy nhất để Nhà Lannister không biết được rằng tôi đã đi theo người. Người và anh trai của mình đều bị theo dõi. Trong suốt nhiều năm, Lãnh chúa Varys thông báo nhất cử nhất động của Viserys. Khi còn ngồi trong tiểu hội đồng, tôi đã nghe cả trăm bản báo cáo như thế. Rồi từ ngày người cưới Khal Drogo, có một kẻ chỉ điểm ở ngay bên cạnh ngươi, và bán tất cả những bí mật. Hắn đổi những lời thề thì đó với Giác Diệp để lấy vàng và những lời hứa hẹn.”

Ông ta không định nói... “Ngươi nhầm rồi.” Dany nhìn Jorah Mormont. “Hãy nói rằng ông ta đã nhầm. Không hề có kẻ chỉ điểm nào hết. Ser Jorah, hãy nói với ông ta đi. Chúng ta đã cùng nhau băng qua biển Dothraki, và cả sa mạc đỏ...” Trái tim cô run rẩy như con chim sa bẫy. “Hãy nói đi Jorah. Nói rằng ông ta đã nhầm.”

“Ngoại Nhân giết ngươi đi, Selmy.” Ser Jorah quảng thanh kiếm xuống thảm. “Khaleesi, đó chỉ là lúc đầu, trước khi tôi hiểu người... trước khi tôi yêu...”

“Đừng có nói từ đó!” Cô lùi xa khỏi ông. “Làm sao ngươi có thể? Kê Tiếm Quyền hứa hẹn với ngươi những gì? Vàng, có phải vàng không?” Người Bất Tử đã nói cô sẽ bị phản bội hai lần, một lần vì vàng và một lần vì tình yêu. “Nói cho ta biết ngươi được hứa hẹn những gì?”

“Varys nói... tôi có thể về nhà.” Ông cúi đầu.

Ta đang đưa ngươi về nhà đây! Lũ rồng cảm nhận được cơn thịnh nộ của cô. Viserion gầm lên và khói xám bay ra từ mũi nó. Drogon đập đôi cánh đen trong không trung, còn Rhaegal ngoái cổ ra sau và phun lửa. Ta nên ra hiệu lệnh và thiêu cháy hai con người kia. Chẳng lẽ không còn ai cô có thể tin cậy, không còn ai bảo vệ cô sao? “Có phải tất cả đám hiệp sĩ ở Westeros đều phản trắc như hai người không? Ra khỏi đây ngay, trước khi lũ rồng của ta nướng thịt cả hai người. Thịt nướng của những kẻ nói dối có mùi thế nào nhỉ? Có ghê tởm như mùi cống rãnh của Ben Da Nâu không? Đi ngay đi!”

Ser Barristan gương gạo và chậm chạp đứng dậy. Lần đầu tiên trông ông ta già đúng tuổi. “Thưa nữ hoàng, chúng tôi sẽ đi đâu đây?”

“Xuống địa ngục, xuống đó mà phụng sự vua Robert.” Dany cảm thấy những giọt nước mắt

nóng hổi lặn trên má. Drogon rít lên, quất đuôi tới lui. “Ngoại Nhân lấy mạng cả hai người đi.” Đi đi, hãy đi khỏi đây mãi mãi, cả hai người, lần sau ta mà nhìn thấy mặt các người, ta sẽ ra lệnh chặt phăng cái đầu phản bội của hai người. Nhưng cô không thể nói ra những lời đó. Họ phản bội mình. Nhưng họ đã cứu mình. Nhưng họ đều nói dối. “Hai người đi ngay đi...” Chàng gấu của ta, chàng gấu mạnh mẽ của ta, ta sẽ làm gì khi thiếu ông đây? Và lão già kia, bạn của anh trai ta. “Các người đi đi... đi đi...” Nhưng đi đâu chứ?

Và rồi cô biết họ sẽ đi đâu.

TYRION

Tyrion mặc quần áo trong bóng tối, lắng nghe hơi thở nhẹ nhàng của vợ từ chiếc giường họ nằm chung. Cô ấy đang mơ, anh thầm nghĩ, khi Sansa khẽ lẩm bẩm gì đó rất mơ hồ – có lẽ là một cái tên – và cô quay người sang phía giường của mình. Là vợ chồng nên họ chung giường, và chỉ có vậy thôi. Ngay cả những giọt nước mắt, cô cũng cất giấu cho riêng mình.

Anh đã trông mong nhận được nỗi đau đớn và sự giận dữ khi kể cho cô nghe về cái chết của anh trai cô, nhưng nét mặt Sansa không hề thay đổi, đến nỗi trong một giây, anh sợ rằng cô không hiểu điều mình nói. Chỉ sau đó, khi có cánh cửa gỗ sồi nặng nề ngăn cách họ, anh mới nghe tiếng cô nức nở. Lúc đó, Tyrion đã định đến bên và an ủi cô. Không đâu, anh phải tự nhắc mình, cô ấy sẽ không tìm kiếm sự an ủi từ một người Nhà Lannister. Điều tốt nhất anh có thể làm là bảo vệ cô khỏi những thông tin tồi tệ hơn về Đám Cưới Đỏ từ Song Thành. Anh quả quyết rằng, Sansa không cần phải biết anh trai cô đã bị chém và phanh thây ra sao, hay việc cái xác trần truồng của mẹ cô đã bị quăng xuống sông Green Fork với lời nhạo báng ác ý trong phong tục mai táng của Nhà Tully. Điều cuối cùng cô cần là có thêm những cơn ác mộng.

Nhưng như vậy vẫn không đủ. Anh đã khoác chiếc áo choàng lên vai cô, và thề sẽ bảo vệ cô, nhưng hành động đó cũng tàn nhẫn như trò đùa mà đám người Nhà Frey thay thế đầu con sói tuyết của Robb Stark vào cái xác không đầu của cậu ta. Sansa cũng biết việc đó. Cách cô nhìn anh, vẻ cứng đờ của cô khi trèo lên giường... khi ở bên cô, không lúc nào anh quên mình là ai, hoặc mình là cái gì. Cô cũng không hề quên. Hàng đêm cô vẫn tới rừng thiêng cầu nguyện, và Tyrion tự hỏi liệu cô có cầu cho anh chết đi hay không. Cô đã mất nhà, chốn nương thân của mình trên thế gian này, mất những người cô yêu thương và tin cậy. Mùa đông đang đến, lời đe dọa của Nhà Stark, và thực sự đông đã đến cùng với sự trả thù. Nhưng đối với Nhà Lannister, bây giờ đang là giữa hè. Vậy sao ta lại cảm thấy giá lạnh đến chừng này?

Anh xỏ ủng, cài áo choàng bằng chiếc ghim hình đầu sư tử, và lên ra sảnh có ánh đuốc sáng. Cuộc hôn nhân của anh chỉ có chừng đó thôi; nó cho phép anh thoát khỏi pháo đài Maegor. Giờ anh đã có vợ, có gia đình, lão cha già của anh nhất trí rằng anh phải có nơi ăn chốn ở thích hợp hơn. Và rồi Lãnh chúa Gyles bỗng thấy mình bị tước mất khu nhà ở rộng rãi bên trên Tháp Bếp. Những căn phòng quả là rộng rãi, với phòng ngủ lớn tràn đầy ánh sáng mặt trời, một phòng tắm và thay đồ cho vợ anh, vài phòng ngủ nhỏ hơn liền kề cho Pod và những người hầu của Sansa. Thậm chí buồng của Bronn kể bên cầu thang cũng có cửa sổ, tuy chỉ là cái khe nhỏ nhưng cũng đủ để ánh sáng hắt vào. Đúng là nhà bếp chính của lâu đài ở phía bên kia sân trong, nhưng Tyrion thấy những âm thanh và mùi vị đó tốt hơn rất nhiều so với việc phải chia sẻ Maegor với chị gái mình. Càng ít phải nhìn thấy Cersei, anh càng thấy vui hơn.

Tyrion nghe thấy tiếng Brella đang ngáy khi anh đi qua buồng của cô. Shae đã phàn nàn về điều đó, nhưng dường như cái giá cũng xứng đáng. Varys đã giới thiệu người phụ nữ đó cho anh; trước đây, cô ta làm việc cho Lãnh chúa Renly trong thành, nơi cô ta thuần thục kỹ năng giả mù, câm và điếc.

Thắp một cây nến, anh quay trở lại cầu thang dành cho người hầu và đi xuống. Những tầng nhà bên dưới rất tĩnh lặng, anh không nghe thấy tiếng động nào, trừ tiếng bước chân của chính mình. Anh xuống tới tầng trệt rồi đi xa hơn, tới một căn hầm mờ tối với trần vòm bằng đá. Rất nhiều khu nhà của lâu đài nổi xuống lòng đất và Tháp Bếp không phải là ngoại lệ. Tyrion đi lạch bạch dọc hành lang dài tối tăm cho tới khi anh đến bên cánh cửa mình muốn, rồi đẩy cửa bước vào.

Bên trong, những cái đầu lâu rỗng đang đợi, cùng với Shae. “Em cứ tưởng lãnh chúa quên

em rồi cơ.” Cô treo váy trên chiếc răng đen cao bằng người mình ở gần đó, và đứng bên trong bộ hàm của con rồng, trần truồng. Balerion, anh nghĩ. Hay Vhagar? Cái đầu rồng nào trông cũng na ná nhau.

Chỉ cần nhìn cô cũng khiến dương vật của anh cứng đờ. “Nàng ra khỏi đó đi.”

“Không đâu.” Cô nở nụ cười tinh quái nhất của mình. “Lãnh chúa của em sẽ kéo em ra khỏi hàm con rồng này, em biết thế mà.” Nhưng khi anh lạch bạch tiến đến gần thì cô nhoài ra trước và thối tắt nện.

“Shae à...” Anh vớ tay nhưng cô đã xoay người và chui ra khỏi đó.

“Ngài phải bắt được em.” Giọng cô vang lên từ phía bên trái. “Chắc chắn khi còn nhỏ lãnh chúa của em từng chơi trò quái vật và trinh nữ.”

“Nàng gọi ta là quái vật sao?”

“Có khác nào em là trinh nữ đâu.” Cô đang ở phía sau anh, tiếng bước chân khe khẽ trên nền nhà. “Ngài cần phải bắt được em giống như vậy.”

Cuối cùng anh cũng bắt được, nhưng chỉ bởi cô để mình bị anh bắt. Lúc cô trườn vào cánh tay anh, mặt mũi anh đỏ bừng và mệt hết hơi vì phải loạng quạng chui vào giữa mấy cái đầu lâu rồng. Nhưng anh quên ngay cảm giác đó khi cảm nhận được đôi bầu vú nhỏ của cô đang cọ sát vào mặt anh trong bóng tối, hai núm vú nhỏ cương cứng của cô khẽ cọ lên môi và vết sẹo, nơi vốn là mũi của anh. Tyrion kéo cô xuống nền nhà. “Người hùng của em,” cô hỗn hển khi anh đi vào trong cô. “Người hùng của em đến để cứu em.”

Sau đó, khi họ nằm quăn lấy nhau giữa những chiếc đầu lâu rồng, anh gối đầu lên cô, hít hà mùi thơm trong làn da êm từ mái tóc cô. “Chúng ta nên về thôi,” anh miễn cưỡng nói. “Sắp bình mình rồi. Sansa sắp thức dậy.”

“Ngài nên cho cô ấy uống rượu an thần,” Shae nói, “giống như phu nhân Tanda cho Lollys uống ầy. Chỉ cần một chén trước khi ngủ, và chúng ta có thể làm tình ngay bên cạnh mà không lo cô ấy tỉnh giấc.” Cô khúc khích cười. “Đêm nào đó có lẽ chúng ta nên làm vậy. Lãnh chúa của em có thích thế không?” Bàn tay cô chạm vào vai anh và bắt đầu xoa bóp cơ bắp nơi đó. “Cổ ngài cứng như đá. Điều gì khiến ngài phiền muộn vậy?”

Tyrion không thể nhìn thấy ngón tay của mình trong bóng tối, nhưng anh vẫn giơ lên đếm những nỗi phiền muộn đeo đẳng mình. “Vợ. Chị gái. Cháu. Cha. Nhà Tyrell.” Anh phải chuyển sang bàn tay kia. “Varys. Pycelle. Ngón út. Rắn Hồ Lục Khát Máu của vùng Dorne.” Anh đang đếm đến ngón tay cuối cùng. “Và khuôn mặt nhìn ta chăm chăm mỗi lần rửa mặt.”

Shae hôn vào chiếc mũi sẹo của anh. “Một khuôn mặt dũng cảm. Một khuôn mặt đẹp và tử tế. Giá như em được nhìn khuôn mặt ấy ngay lúc này.”

Mọi sự ngây thơ ngọt ngào trên thế gian đều nằm trong giọng nói của cô ấy. Ngây thơ ư? Đần độn, cô ấy là gái điếm, tất cả những gì cô ấy biết về đàn ông là mẩu thịt ở giữa hai chân họ. Đần độn, đần độn. “Nàng tốt hơn ta.” Tyrion ngồi dậy. “Chúng ta có cả một ngày dài ở phía trước. Lẽ ra em không nên thối tắt nện. Làm sao chúng ta tìm được quần áo đây?”

Cô cười ồ. “Có lẽ chúng ta ở trần mà về.”

Nếu bị phát hiện, cha ta sẽ treo cổ em ngay. Thuê Shae làm hầu gái của Sansa giúp anh có cơ hội bị bắt gặp nói chuyện với cô, nhưng Tyrion không tự lừa dối bản thân rằng họ được an toàn. Varys đã cảnh cáo anh. “Tôi đã tạo một tiểu sử giả mạo cho Shae, nhưng việc đó chỉ nhằm

đổi phó với Lollys và phu nhân Tanda thôi. Chị của ngài rất đa nghi. Nếu thái hậu hỏi về những điều tôi biết...”

“Người sẽ nói với chị ta vài lời nói dối khôn khéo.”

“Không. Tôi sẽ nói rằng cô gái đó là một hầu gái tầm thường trong khu lều trại mà ngài bắt được trước khi xảy ra trận chiến trên sông Green Fork, và đưa cô ấy về Vương Đô, chống lại mệnh lệnh rõ ràng của cha ngài. Tôi sẽ không nói dối thái hậu đâu.”

“Người đã từng nói dối chị ta. Ta có nên nói cho chị ấy biết chuyện đó không?”

Gã thái giám thở dài. “Việc đó cắt sâu hơn dao đâm, thưa lãnh chúa. Tôi đã trung thành phụng sự ngài, nhưng tôi cũng phải phụng sự chị của ngài khi có thể. Ngài nghĩ bà ấy sẽ để tôi sống bao lâu nếu tôi không còn tác dụng gì nữa? Tôi không có tên tay sai nào để bảo vệ mình, không có anh em dũng cảm trả thù cho tôi, mà chỉ có những con chim nhỏ thì thầm bên tai. Bằng những lời thì thầm đó, tôi phải mua cho mình mạng sống mỗi ngày.”

“Xin thứ lỗi nếu ta không khóc than cho ông.”

“Tôi sẽ thứ lỗi, nhưng ngài cũng phải thứ lỗi cho tôi nếu tôi không khóc cho Shae. Phải thừa nhận rằng, tôi không hiểu điều gì ở cô ta khiến một người khôn ngoan như ngài lại hành động như một kẻ ngốc như vậy.”

“Người sẽ hiểu, nếu người không phải thái giám.”

“Là điều đó sao? Một người có thể có trí tuệ, hoặc có một mẩu thịt giữa hai chân, nhưng không thể có cả hai thứ đó sao?” Varys cười khúc khích. “Nếu vậy, tôi nên thấy mình thật may mắn khi bị cắt mất của quý đấy.”

Gián Điệp nói đúng. Tyrion mò mẫm trong bóng tối căn phòng rỗng ám để tìm quần áo lót, cảm thấy thật khốn khổ. Điều mạo hiểm mà anh đang làm khiến anh căng ra như mặt trống, và cảm thấy có lỗi nữa. Ngoại Nhân có thể lấy đi tội lỗi của ta, anh nghĩ khi xỏ áo chen qua đầu. Tại sao ta lại cảm thấy có lỗi? Vợ ta không cần gì ở ta hết, đặc biệt là phần mà dường như rất muốn cô ấy. Có lẽ anh nên nói cho cô nghe về Shae. Anh sẽ không phải là người đàn ông đầu tiên có thể thiếp. Ông bố vô-cùng-đáng-kính của Sansa cũng có một đứa con hoang đó thôi. Theo tất cả những gì anh biết, vợ anh có lẽ còn thấy hài lòng khi biết anh làm tình với Shae, miễn sao việc đó giúp cô thoát khỏi những đụng chạm không được mong đợi từ anh.

Không, ta không dám đâu. Thề nguyện hay không thì vợ anh vẫn không thể tin cậy được. Có thể cô là một trinh nữ, nhưng không hề ngây thơ về sự phản bội; cô đã từng tiết lộ kế hoạch của cha mình cho Cersei. Và những cô gái ở độ tuổi của cô chưa biết cách giữ bí mật.

Cách an toàn duy nhất là thoát khỏi Shae. Mình có thể gửi cô ấy đến nhà thổ Chataya, Tyrion suy ngẫm, hết sức miễn cưỡng. Tại nhà thổ Chataya, Shae sẽ có tất cả lựa chọn, đá quý như cô mong muốn, và những vị khách danh giá lịch thiệp hạng nhất. Cuộc sống ở đó sẽ tốt hơn nhiều lần so với cuộc sống trước khi anh tìm được cô.

Hoặc, nếu cô cảm thấy mệt mỏi với việc bán phần buôn hương, anh có thể sắp xếp một hôn sự cho cô. Bronn được không nhỉ? Tên lính đánh thuê đó không bao giờ chê bai việc phải ăn đồ trên đĩa của chủ, và bây giờ hắn đã là một hiệp sĩ, quả là một mối tốt hơn cả điều cô mong đợi. Hay là Ser Tallad? Tyrion để ý thấy hắn nhìn Shae đầy thèm muốn không dưới một lần. Tại sao lại không nhỉ? Hắn cao ráo, khỏe mạnh, xem như cũng dễ nhìn, và có tiềm năng sẽ là một hiệp sĩ trẻ tài năng. Dĩ nhiên, Tallad chỉ biết Shae là hầu gái của một phu nhân trẻ trung xinh đẹp trong lâu đài. Nếu hắn cưới cô và phát hiện cô chỉ là một con điếm...

“Lãnh chúa của em, ngài đâu rồi? Những con rồng đã ăn thịt ngài rồi sao?”

“Chưa đâu. Ta ở đây.” Anh dò dẫm một cái đầu rồng. “Ta tìm được một chiếc giày, nhưng ta tin chắc nó là của nàng.”

“Lãnh chúa của em có vẻ không vui. Có phải em đã khiến ngài phật ý không?”

“Không,” anh đáp cộc lốc. “Nàng luôn khiến ta hài lòng.” Và nguy hiểm của chúng ta chính là ở chỗ đó. Vào những lúc thế này, anh vẫn nghĩ đến việc đưa cô đi xa, nhưng ý nghĩ ấy không kéo dài lâu. Tyrion lơ mơ nhìn thấy cô trong bóng tối ảm đạm, đang kéo tất lên lên đôi chân thon thả. Mình có thể nhìn thấy. Một thứ ánh sáng mờ nhạt hé qua hàng cửa sổ hẹp và dài trên bức tường của căn hầm. Những cái đầu rồng của gia tộc Targaryen hiện lên trong bóng tối xung quanh họ, màu đen xen giữa sắc xám lò mờ. “Bình minh đến sớm quá.” Một ngày mới. Một năm mới. Một thế kỷ mới. Mình đã sống sót trong trận chiến trên sông Green Fork và vịnh Xoáy Nước Đen, vậy thì mình dư sức sống sót qua đám cưới của Vua Joffrey.

Shae giật váy khỏi cái răng rồng và chui qua đầu. “Em sẽ lên trước. Brella sẽ cần giúp chuẩn bị nước tắm.” Cô cúi xuống hôn lần cuối lên trán anh. “Lannister vĩ đại. Em yêu ngài nhiều lắm.”

Và ta cũng yêu nàng, bé cưng của ta. Tuy là gái điếm, nhưng cô ấy xứng đáng nhận được nhiều hơn những gì anh đã cho cô. Mình sẽ gả cô ấy cho Ser Tallad. Có vẻ hẳn là một người đàn ông tốt. Và cao ráo nữa...

SANSA

Dó quả là một giấc mơ đẹp, Sansa thần thờ nghĩ. Trong mơ, cô được quay về Winterfell, được cùng Quý Cô chạy xuyên qua rừng thiêng. Cha cũng ở đó cùng với các anh em trai của cô, tất cả bọn họ đều ấm áp và an toàn. Giá như giấc mơ ấy là sự thật...

Cô hất khăn phủ giường ra. Mình phải dũng cảm. Nỗi thống khổ của cô rồi sẽ sớm kết thúc, dù bằng cách này hay cách khác. Nếu có Quý Cô ở đây, mình sẽ không phải sợ bất cứ điều gì. Nhưng Quý Cô chết rồi; anh Robb, Bran, Rickon, Arya, cha, mẹ và thậm chí cả Septa Mordane đều đã chết. Tất cả mọi người đều đã chết. Giờ chỉ còn mình cô bơ vơ giữa thế gian này.

Chồng cô không ở bên cạnh, nhưng cô cũng đã quen với điều đó. Tyrion khó ngủ và thường dậy trước lúc bình minh lên. Cô thường thấy anh ngồi trên gác thượng, khom mình bên cây nến, mài miết với đồng giấy cuộn hoặc sách bọc da cũ. Thỉnh thoảng mùi thơm của bánh mì điểm tâm cũng kéo anh vào bếp, và có lúc anh leo hẳn lên khu vườn trên mái nhà, hoặc đi dạo một mình dưới Lối đi của Kẻ phản bội.

Cô kéo cửa sập lên và rùng mình khi tay nổi da gà. Những đám mây đang tụ lại trên bầu trời phía đông với những tia nắng mặt trời len lỏi xuyên qua. Trông chúng giống như hai tòa lâu đài khổng lồ đang trôi trên bầu trời ban mai. Sansa thấy tường thành của chúng được làm bằng những viên đá lộn xộn, và cô cũng thấy cả thành lũy và chòi canh đồ sộ. Những dải cờ chiến lược thừa cuộn bay trên đỉnh tòa tháp và vươn tới những vì sao đang mờ dần. Mặt trời đã lên phía sau và cô thấy chúng chuyển từ màu đen sang xám rồi chuyển sang hàng ngàn sắc thái với các gam màu hồng, vàng và đỏ thắm. Nhưng cơn gió nhanh chóng xô chúng vào với nhau, và chỉ còn lại một tòa lâu đài thay vì hai như lúc trước.

Cô nghe tiếng cửa mở khi những người hầu gái mang nước tắm vào. Cả hai đều là người hầu mới của cô; Tyrion nói rằng mấy cô hầu trước đều là gián điệp của Cersei, đúng như Sansa luôn nghi ngờ. "Hãy đến xem này," cô bảo họ. "Có một lâu đài trên bầu trời."

Họ bước đến nhìn. "Nó được làm từ vàng." Shae có mái tóc ngắn màu đen và đôi mắt đậm nét. Cô ta làm tất cả những gì được sai bảo, nhưng thỉnh thoảng cô ta cũng nhìn Sansa với ánh mắt vô cùng xác xược. "Một lâu đài toàn bằng vàng, đó là cảnh tượng mà tôi muốn nhìn thấy."

"Một lâu đài, phải không ạ?" Brella phải nheo mắt lại. "Tòa tháp kia trông như đang bị sụp đổ ấy. Lâu đài đó đổ nát hết rồi."

Sansa không muốn nghe về tòa tháp sụp đổ hay lâu đài đổ nát. Cô đóng cửa sập lại và nói, "Chúng ta sẽ dự bữa sáng với thái hậu. Chồng ta có ở trong phòng khách không?"

"Dạ không, thưa phu nhân," Brella đáp. "Tôi chưa nhìn thấy ngài."

"Có lẽ ngài đã đến gặp cha mình," Shae khẳng định. "Có lẽ quân sư của nhà vua cần đến sự tham vấn của ngài."

Brella khịt mũi. "Thưa phu nhân Sansa, người sẽ muốn vào bồn tắm trước khi nước trở nên quá lạnh đấy."

Sansa để Shae kéo áo qua đầu và trèo vào bồn tắm lớn bằng gỗ. Cô thêm một ly rượu để giữ cho đầu óc khỏi căng thẳng. Đám cưới sẽ diễn ra vào trưa nay, tại Đại Điện Baelor ở bên kia thành phố. Và đến chiều tối, tiệc cưới sẽ được chiêu đãi trong sảnh ngai vàng; với một ngàn

khách mời, bảy mươi bảy món ăn, cùng các ca sĩ, nghệ sĩ tung hứng và diễn viên kịch câm. Nhưng đầu tiên sẽ là bữa sáng tại Phòng khiêu vũ của thái hậu, dành riêng cho người Nhà Lannister, đàn ông Nhà Tyrell – đám đàn bà Nhà Tyrell sẽ ăn sáng với Margaery – cùng một trăm hiệp sĩ và các lãnh chúa. Họ đã biến mình thành một người Nhà Lannister, Sansa cay đắng nghĩ.

Brella bảo Shae đổ thêm nước ấm vào bồn trong khi cô ta kỳ lưng cho Sansa. “Thưa phu nhân, người đang run rẩy đấy.”

“Nước chưa đủ nóng đó mà,” Sansa nói dối.

Tyrion xuất hiện khi hai cô hầu gái đang mặc đồ cho cô, Podrick Payne theo sau. “Sansa à, nàng đẹp lắm.” Rồi anh quay sang tên cận vệ. “Pod, thật tốt nếu ngươi rót cho ta một cốc rượu.”

“Sẽ có rượu trong bữa điểm tâm, thưa ngài,” Sansa nói.

“Ta sẽ uống rượu ở đây. Chắc nàng không nghĩ ta sẽ tỉnh táo mà đi gặp chị ta chứ? Sang kỷ nguyên mới rồi, phu nhân của ta. Đã ba trăm năm kể từ cuộc chinh phạt của Aegon.” Gã lùn cầm lấy cốc rượu vang từ tay Podrick và giơ cao lên. “Vì Aegon. Một vị tiên bối may mắn. Hai chị gái, hai người vợ và ba con rồng lớn, một người đàn ông còn đòi hỏi gì hơn thế?” Anh quệt mu bàn tay lau miệng.

Sansa để ý thấy quần áo của Quý Lùn lấm lem và nhàu nát; như thế ông ta vẫn mặc nguyên bộ quần áo đó đi ngủ. “Thưa ngài, ngài sẽ thay trang phục mới chứ? Chiếc áo chên mới của ngài rất đẹp.”

“Chiếc áo chên mới công nhận đẹp thật.” Tyrion đặt cốc rượu sang bên. “Đi thôi Pod, hãy xem chúng ta có thể tìm thấy bộ quần áo nào khiến ta trông đỡ lùn hơn không. Ta không muốn làm phu nhân của mình bẽ mặt đâu.”

Một lát sau, khi Quý Lùn quay lại, trông ông ta đã khá chỉnh tề và thậm chí còn cao hơn một chút. Podrick Payne cũng thay quần áo tươm tất hơn, và lần đầu tiên trông ra dáng một hộ vệ thực sự, mặc dù một cái mụn đỏ khá to bên cánh mũi đã làm hỏng bộ quần áo màu tía, trắng và vàng lông lầy của cậu ta. Đúng là một thằng bé nhút nhát. Ban đầu, Sansa rất cảnh giác với hộ vệ của Tyrion; cậu ta là một người Nhà Payne, em họ của Ser Ilyn Payne – kẻ đã chặt đầu cha cô. Tuy nhiên, cô sớm nhận ra rằng Pod cũng sợ cô y như cô sợ người anh họ của cậu ta. Mỗi khi cô nói chuyện cùng, mặt mũi cậu ta lại đỏ gay đỏ gắt.

“Có phải màu tía, vàng và trắng là màu sắc của Nhà Payne không Podrick?” Cô lịch sự hỏi cậu ta.

“Dạ không. À, ý tôi là đúng vậy.” Mặt cậu ta đỏ lựng. “Là mấy màu đó. Phần cánh tay hình ô vuông màu đỏ tía và trắng, thưa phu nhân. Với những đồng xu bằng vàng trên nền kẻ ca-rô. Màu tía và trắng. Cả hai ạ.” Cậu ta cúi gằm mặt xuống đất.

“Có cả một câu chuyện đằng sau những đồng xu này,” Tyrion lên tiếng. “Chắc chắn một ngày nào đó Pod sẽ tiết lộ câu chuyện đó với những ngón chân của nàng. Còn bây giờ chúng ta phải đến Phòng khiêu vũ của thái hậu. Chúng ta đi chứ?”

Sansa rất muốn được cáo lỗi. Mình có thể nói với ông ta là mình bị đau bụng hoặc mình đang thấy thánh. Cô chẳng muốn gì hơn là được bò lên giường và trùm chăn kín đầu. Mình phải dũng cảm giống như anh Robb, cô tự nhủ khi gượng gạo khoác tay chồng.

Trong Phòng khiêu vũ của thái hậu, họ dùng điểm tâm với bánh mật ong nhân quả mâm xôi

và hạt điều, thịt bò hun khói, thịt muối, cá xắt miếng chiên giòn với vụn bánh mì, lê mùa thu và một đĩa hành, pho mát, trứng vụn nấu với ớt cay nồng theo kiểu xứ Dorne. “Chỉ có một bữa điểm tâm thân mật mới giúp mọi người thấy ngon miệng trước bữa tiệc bảy mươi bảy món ăn sắp tới,” Tyrion nhận xét khi thức ăn được xúc ra đĩa của họ. Những bình sữa, rượu mật ong và rượu vàng dịu ngọt giúp các thực khách nuốt trôi các món ăn. Nhạc công dạo quanh bàn ăn, thổi sáo, tiêu và kéo violon trong khi Ser Dontos giả bộ phi nước đại trên con ngựa bằng cán chổi, còn tên hề Moon Boy giả tiếng xì hơi bằng má rồi hát những bài ca thô thiển về các vị khách.

Sansa để ý Tyrion hầu như không động vào thức ăn mặc dù anh đã uống vài ly rượu. Về phần mình, cô ăn một chút trứng kiểu Dorne, nhưng vị ớt cay gần như đốt cháy miệng cô. Ngoài ra, cô chỉ nhấm nháp hoa quả, cá và bánh mật ong. Mỗi khi Joffrey nhìn cô, bụng dạ cô bỗng quặn thắt lại như thể vừa nuốt chửng một con dơi.

Khi thức ăn được dọn đi, thái hậu long trọng khoe với Joff chiếc áo choàng dành cho cô dâu mà hần sẽ choàng lên vai Margaery. “Đó là chiếc áo choàng mà ta đã mặc khi Robert đưa ta lên ngôi hoàng hậu, cũng chính là chiếc áo mà mẹ ta, phu nhân Joana từng mặc, khi cưới cha ta.” Thành thực mà nói, Sansa thấy chiếc áo choàng đó cũ rách, có lẽ bởi nó đã bị dùng đi dùng lại.

Sau đó là phần tặng quà. Vùng Reach có truyền thống tặng quà cho cô dâu và chú rể vào buổi sáng ngày cưới; sáng hôm sau, họ sẽ nhận nhiều quà dành cho cặp đôi hơn, còn những vật kỷ niệm của ngày hôm nay là dành riêng cho từng người.

Jalabhar Xho tặng Joffrey một cây cung lớn bằng gỗ nam vàng và một túi đầy những chiếc tên trang trí bằng lông xanh và đỏ tươi; phu nhân Tanda tặng một đôi ủng cưới ngựa mềm mại; Ser Kevan tặng một bộ yên ngựa đấu thương bằng da màu đỏ lông lầy; hoàng tử Oberyn vùng Dorne tặng một chiếc ghim hoa bằng vàng chạm trổ hình con bọ cạp; đỉnh thúc ngựa bằng bạc là quà của Ser Addam Marbrand; chiếc lều xem đấu ngựa bằng lụa đỏ của Lãnh chúa Mathis Rowan. Lãnh chúa Paxter Redwyne mang đến một mô hình tuyệt đẹp bằng gỗ chiếc thuyền galê với hai trăm mái chèo đang được đóng tại Arbor. “Nếu bệ hạ bằng lòng, chiếc thuyền này sẽ được đặt tên là Dũng khí của vua Joffrey,” ông ta nói và Joff cho phép điều đó, vì thực sự hần thấy rất hài lòng. “Ta sẽ dùng nó làm tàu chỉ huy khi giương buồm tới Dragonstone giết tên chú Stannis phản bội của ta,” hần đáp.

Hôm nay hần đóng vai một vị vua lịch thiệp. Sansa biết Joffrey có thể tỏ ra nhã nhặn khi cần, nhưng dường như thái độ đó càng lúc càng ít phù hợp với hần hơn. Quả vậy, mọi sự lịch thiệp của hần đều biến mất ngay khi Tyrion tặng hần món quà của họ: một cuốn sách cổ dày cộp có tựa đề Cuộc đời của Bốn vị Vua, được bọc da và in chữ sơn son thiếp vàng lông lầy. Tên vua con lật mở qua loa cuốn sách với thái độ thờ ơ. “Cái gì vậy cậu?”

Một quyển sách. Sansa tự hỏi khi Joffrey đọc thì đôi môi trông như hai con sâu béo ú của hần sẽ cử động ra sao.

“Sử ký của Grand Maester Kaeth về các triều đại Daeron Rồng Trẻ, Baelor Thần Thánh, Aegon Không Xứng Đáng và Daeron Tốt Đẹp,” người chồng nhỏ bé của cô trả lời.

“Một cuốn sách mà bất cứ vị vua nào cũng nên đọc, thưa bệ hạ,” Ser Kevan tiếp lời.

“Cha ta không có thời gian để đọc sách.” Joffrey đẩy quyển sách qua bàn. “Nếu cậu đọc sách ít đi, Quý Lùn ạ, có lẽ lúc này tiểu thư Sansa đã có em bé trong bụng rồi.” Hần cười lớn... và khi vua cười, tất cả quần thần cùng cười hòa với hần. “Đừng buồn Sansa, một khi ta khiến hoàng hậu Margaery có con, ta sẽ đến thăm phòng ngủ của cô và dạy ông cậu bé nhỏ của ta biết cần phải làm thế nào.”

Sansa đỏ mặt. Cô lo lắng liếc nhìn Tyrion, e sợ những điều ông ta sắp nói. Chuyện này có thể

trở nên kinh tởm như lễ động phòng trong ngày cưới của chính họ. Nhưng lần này gã lùn chỉ đổ đầy rượu vào miệng mà chẳng nói năng gì.

Lãnh chúa Mace Tyrell bước lên trao quà: chiếc cốc bằng vàng cao đến gần một mét, tai cốc uốn lượn trang trí hoa văn công phu với bảy mặt bên nam đá quý lấp lánh. “Bảy mặt tượng trưng cho bảy đô thành của bệ hạ,” cha của cô dâu giải thích. Ông ta cho mọi người thấy mỗi mặt đều mang con dấu của một trong các gia tộc lớn: sư tử hồng ngọc, hoa hồng ngọc lục bảo, hươu mã não, cá hồi bạc, chim ưng ngọc bích xanh, mặt trời ngọc mắt mèo và sói bằng ngọc trai.

“Một chiếc cốc tuyệt đẹp,” Joffrey nói, “nhưng chúng ta sẽ phải đục hình con sói ra và thay vào đó một con mực.”

Sansa vờ như không nghe thấy gì.

“Margaery và ta sẽ uống say trong bữa tiệc, thưa cha.” Joffrey nâng chiếc cốc lên qua đầu để tất cả mọi người cùng chiêm ngưỡng.

“Thứ chết tiệt đó phải cao bằng ta,” Tyrion lẩm bẩm. “Chỉ nửa cốc đó thôi cũng khiến Joff say khướt.”

Thế thì hay lắm, cô thầm nghĩ. Có lẽ hắn sẽ bị gãy cổ.

Lãnh chúa Tywin chờ đến cuối cùng mới tặng quà cho đức vua: một thanh kiếm dài. Bao kiếm được làm từ gỗ anh đào, vàng và lớp da thuộc đỏ, gắn những chiếc đầu sư tử vàng. Cô thấy những đầu sư tử đó có đôi mắt bằng hồng ngọc. Cả căn phòng bỗng im lặng khi Joffrey rút kiếm ra khỏi bao và giơ lên cao quá đầu. Những gợn sóng màu đỏ và đen trên lưỡi thép lấp lánh trong ánh sáng ban mai.

“Thật tuyệt diệu,” Mathis Rowan nhận xét.

“Một thanh kiếm đáng ca ngợi, thưa bệ hạ,” Lãnh chúa Redwyne lên tiếng.

“Thanh kiếm của một đức vua,” Ser Kevan Lannister ca tụng.

Vua Joffrey trông như thể đang muốn giết một ai đó ngay tại căn phòng này, hắn tỏ ra phần khích vô cùng. Hắn chém vào không khí rồi cười phá lên. “Một thanh kiếm vĩ đại phải có một cái tên xứng đáng, các lãnh chúa của ta! Ta nên gọi nó là gì đây?”

Sansa nhớ đến thanh gươm Răng Sư Tử mà Arya đã ném xuống sông Trident và thanh Ăn Tim mà hắn đã bắt cô phải hôn trước khi diễn ra trận chiến. Cô tự hỏi liệu hắn có muốn Margaery hôn thanh kiếm này không.

Đám khách ầm ĩ đặt tên cho thanh kiếm mới. Joff bác bỏ đến cả chục cái tên trước khi nghe thấy một cái tên hắn thích. “Tiếng Khóc Góa Phụ,” hắn hét lên. “Đúng! Nó sẽ khiến nhiều người trở thành góa phụ!” Hắn lại vung tay chém lần nữa. “Và khi ta đối mặt với ông chú Stannis, thanh kiếm này sẽ chém đứt đôi lưỡi gươm thần kỳ của ông ta.” Joff thử chém xuống, khiến Ser Balon Swann phải vội vàng lùi lại. Tiếng cười nổ ra khắp sảnh trước vẻ mặt của Ser Balon.

“Xin bệ hạ cẩn trọng,” Ser Addam Marbrand nhắc nhở. “Thép Valyrian sắc bén vô cùng.”

“Ta nhớ chứ.” Hai tay nắm chặt thanh Tiếng Khóc Góa Phụ, Joffrey hạ một nhát chém đầy ác ý lên cuốn sách mà Tyrion đã tặng. Bìa sách bằng da nặng nề đứt đôi sau nhát chém. “Sắc thật! Ta đã nói rồi, ta không la gì thép Valyrian cả.” Nhưng hắn phải chém thêm cả chục nhát nữa cuốn sách dày mới đứt đôi, và hắn thở không ra hơi sau khi chém xong. Sansa cảm thấy chùng mình đang nỗ lực kiềm chế cơn giận khi Ser Osmund Kettleblack kêu lên, “Thần mong rằng

lưỡi kiếm nguy hiểm đó không bao giờ hướng vào thần, thừa bệ hạ.”

“Nếu người không cho ta lý do phải làm như thế.” Joffrey lấy mũi kiếm hất một phần cuốn sách Cuộc đời của Bốn vị Vua xuống đất và tra thanh Tiếng Khóc Góa Phụ vào bao.

“Thừa bệ hạ,” Ser Garlan Tyrell nói. “Có lẽ người không biết. Khắp Westeros này chỉ còn bốn cuốn sách như thế này được Kaeth viết tay.”

“Vây bây giờ chỉ còn ba.” Joffrey tháo đai kiếm cũ ra và đeo vào cái mới. “Câu và tiểu thư Sansa nợ ta một món quà tốt hơn đây, Quỷ Lùn ạ. Món quà này bị băm nhỏ mất rồi.”

Tyrion nhìn chăm chăm thẳng cháu bằng đôi mắt không cân xứng. “Có lẽ là một con dao, thừa bệ hạ. Để xứng với thanh kiếm của người. Một con dao găm làm từ cùng loại thép Valyrian tuyệt vời... với chuôi bằng xương rồng, được chứ?”

Joff nhìn ông ta với ánh mắt sắc lạnh. “Người... đúng, một con dao găm xứng tầm với thanh kiếm của ta, tốt lắm.” Hắn gật đầu. “Với... chuôi dao bằng vàng gắn hồng ngọc đi. Xương rồng thì đơn giản quá.”

“Sẽ như ý người, thừa bệ hạ.” Tyrion uống thêm một cốc rượu nữa. Anh có thể ngồi đơn độc một mình trong phòng khách thay vì quan tâm đến Sansa. Nhưng anh đã cầm tay cô khi họ phải đi dự lễ cưới.

Khi họ đi ngang qua sân, hoàng tử Oberyne xứ Dorne từ đâu xuất hiện bên cạnh họ, vòng tay quanh người tình tóc đen của hắn. Sansa tò mò liếc nhìn người phụ nữ đó. Cô ta là một đứa con hoang và chưa có chồng, rồi cô ta mang về cho hoàng tử hai đứa con gái đẻ hoang, nhưng cô ta không hề e dè khi nhìn thẳng vào mắt thái hậu. Shae đã nói với cô rằng cô gái Ellaria này tôn thờ một nữ thần tình yêu nào đó người Lysene. “Thừa phu nhân, khi họ gặp nhau, cô ta chỉ là một con đĩ,” người hầu gái của cô tiết lộ, “và bây giờ thì cô ta gần như đã là một công nương.” Trước giờ Sansa chưa từng đứng gần người phụ nữ vùng Dorne đó đến vậy. Cô ta không thực sự xinh đẹp, cô nghĩ bụng, nhưng ở cô ta toát lên điều gì đó rất lôi cuốn.

“Tôi đã từng may mắn vô cùng khi được chiêm ngưỡng một bản sao cuốn Cuộc đời của Bốn vị Vua ở Citadel,” hoàng tử Oberyne nói với chồng cô. “Thật kỳ diệu khi được nhìn ngắm cuốn sách sơn son thiếp vàng đó nhưng Kaeth đã quá tử tế đối với Vua Viserys.”

Tyrion sắc sảo nhìn anh ta. “Quá tử tế ư? Theo tôi thì ông ấy lại hà tiện một cách đáng xấu hổ đối với Viserys. Lẽ ra cuốn sách đó phải có tựa đề Cuộc đời của Năm vị Vua mới phải.”

Gã hoàng tử cười. “Viserys trị vì chưa đến hai tuần mà.”

“Ông ấy cai trị hơn một năm đấy,” Tyrion nói.

Oberyne nhún vai. “Một năm hay nửa tháng thì cũng có nghĩa gì đâu chứ? Lão ta đầu độc cháu trai của mình để chiếm ngôi, và khi đạt được ngôi vị rồi, lão chẳng làm được trò trống gì.”

“Baelor đã ăn chay và tự bỏ đói mình cho đến chết,” Tyrion nói. “Chú của ông ta trung thành phụng sự với vai trò quân sư, như đã từng phụng sự vua Rừng Trẻ tiền nhiệm. Có thể Viserys chỉ trị vì một năm, nhưng ông ta thực sự cai trị trong 15 năm, vào lúc mà Daeron liên miên tham chiến, còn Baelor không ngừng cầu nguyện.” Anh nhăn mặt. “Và nếu quả thực ông ta giết cháu mình, thì ngài có thể đổ lỗi cho ông ta không? Phải có người cứu vương triều khỏi sự điên rồ của Baelor chứ.”

Sansa bàng hoàng. “Nhưng Baelor Thần Thánh là một vị vua vĩ đại mà. Ông ấy đã đi bộ bằng đôi chân trần đến Boneway để hòa giải với xứ Dorne và giải cứu Hiệp sĩ Rừng khỏi bấy rấn.

Những con rắn hổ lục đã không tấn công bởi ông quá thanh khiết và thánh thiện.”

Hoàng tử Oberynd mỉm cười. “Thưa tiểu thư, nếu là một con rắn hổ lục, liệu cô có muốn cắn một que củi quắt máu như Baelor Thần Thánh hay không? Tôi thà để dành những cái nanh độc của mình cho ai đó mong máu hơn...”

“Thưa phu nhân Sansa, hoàng tử của tôi chỉ đang nói đùa với cô thôi,” Ellaria Sand lên tiếng. “Các vị tư tế và đám ca sĩ thích kể lại rằng rắn hổ lục đã không cắn Baelor, nhưng sự thật thì khác. Ông ta bị gần năm mươi nhát cắn và đã chết vì nguyên do đó.”

“Nếu vậy, hẳn Viserys đã trị vì đến cả chục năm,” Tyrion nói, “và Bảy Phụ Quốc có lẽ đã được cai trị tốt hơn. Có người tin rằng Baelor đã bị loạn trí bởi chứng đó nọc độc.”

“Phải,” hoàng tử Oberynd trả lời, “nhưng ở Tháp Đỏ này, tôi chưa nhìn thấy con rắn nào. Vậy ngài định xử lý Joffrey thế nào đây?”

“Tôi sẽ không làm gì hết.” Tyrion nghiêng đầu một cách cứng nhắc. “Xin ngài thứ lỗi. Kiệu của chúng tôi đang đợi.” Quý lùn đỡ Sansa bước lên kiệu và vụng về leo lên theo. “Phu nhân của ta, nếu nàng không phiền, hãy kéo rèm lại.”

“Có cần phải làm vậy không, thưa ngài?” Sansa không muốn bị nhốt sau những bức rèm. “Trời hôm nay thật đẹp.”

“Những người dân tử tế của Vương Đô này rất thích ném phân vào kiệu nếu họ nhìn thấy ta bên trong. Hãy làm việc đó vì cả hai chúng ta, phu nhân ạ. Hãy kéo rèm vào.”

Cô làm theo lệnh của ông ta. Họ ngồi một lúc, đến khi không khí trở nên nóng nực và ngột ngạt. “Em rất tiếc về cuốn sách của ngài, thưa lãnh chúa,” cô buộc mình phải lên tiếng.

“Đó là cuốn sách của Joffrey. Nếu chịu khó đọc, có lẽ nó sẽ học hỏi được đôi điều.” Anh có vẻ xao lãng. “Lẽ ra ta nên biết trước. Ta lẽ ra đã nhìn thấy... nhiều thứ khác tốt hơn.”

“Có lẽ một con dao găm sẽ khiến đức vua hài lòng hơn.”

Khi gã lùn cau mày, vết sẹo của ông ta rúm rỏ và nhăn lại. “Ý nàng nói là thằng nhóc đó đã kiếm được cho mình một con dao găm ư?” Thật may mắn, Tyrion không chờ câu trả lời của cô. “Joff đã cãi nhau với anh trai Robb của nàng tại Winterfell. Hãy nói cho ta biết, có phải cả Bran và đức vua đều có cảm nhận không hay về nhau không?”

“Bran ư?” Câu hỏi khiến cô bối rối. “Ý chàng là trước khi nó bị ngã ư?” Cô cố gắng nhớ lại. Đã lâu lắm rồi. “Bran là một thằng bé tốt bụng. Ai cũng yêu quý nó. Em nhớ là nó và Tommen có đấu kiếm gỗ với nhau, nhưng chỉ là đùa thôi.”

Tyrion rơi vào trạng thái im lặng ử rử. Sansa nghe thấy tiếng xích lanh canh xa xa từ bên ngoài, khung lưới sắt đang được kéo lên. Một lát sau có tiếng hô và kiệu của họ chuyển động lắc lư. Bị ngăn cách với cảnh vật bên ngoài, cô chỉ còn biết nhìn chăm chăm vào đôi bàn tay chấp vào nhau của mình, không thoả mái trước đôi mắt không cân xứng của chồng. Tại sao anh ta lại nhìn mình như vậy?

“Nàng yêu thương anh em của mình, cũng như ta yêu thương Jaime.”

Đây có phải là cái bẫy của Nhà Lannister để khiến mình nói lời mưu phản hay không? “Các anh em của em đã nằm xuống nắm mồ dành cho kẻ phản bội. Yêu thương kẻ tạo phản là mắc tội mưu phản.”

Vị phu quân nhỏ bé của cô khịt mũi. “Robb nổi dậy chống lại vị vua hợp pháp. Theo luật, cậu

ta đúng là kẻ tạo phản. Nhưng những người khác chết khi còn quá trẻ để biết thế nào là mưu phản.” Ông ta cọ cọ mũi. “Sansa này, nàng có biết chuyện gì đã xảy ra với Bran ở Winterfell không?”

“Bran bị ngã. Nó luôn trèo leo và cuối cùng cũng bị ngã. Gia đình em vẫn luôn lo sợ điều đó. Và Theon Greyjoy đã giết chết nó, nhưng đó là về sau này.”

“Theon Greyjoy.” Tyrion thở dài. “Mẹ nàng đã từng buộc tội ta... ừm, ta sẽ không khiến nàng nặng gánh với những chi tiết không hay đó. Nhưng bà ấy đã buộc tội nhằm cho ta. Ta chưa bao giờ làm hại Bran và cũng không định làm hại nàng.”

Ông ta đang muốn mình nói ra điều gì? “Thật tốt khi biết như vậy, thừa phụ quân.” Ông ta muốn gì đó ở cô, nhưng Sansa không biết đó là thứ gì. Trông ông ta giống như một đứa trẻ đói khát, nhưng mình không có thức ăn để cho đứa trẻ ấy. Tại sao ông ta không để mình được yên?

Tyrion chà chà cái mũi đầy sẹo của mình lần nữa, chính thói quen xấu này đã khiến người khác chú ý đến khuôn mặt xấu xí của ông ta. “Nàng chưa bao giờ hỏi ta về chuyện Robb hay mẹ nàng đã chết như thế nào.”

“Em... thà rằng không biết thì hơn. Biết rồi em sẽ lại gặp ác mộng.”

“Vậy ta sẽ không nói gì nữa.”

“Ngài thật... thật tử tế.”

“Ồ, đúng,” Tyrion đáp. “Ta là một người tử tế. Và ta cũng biết về những cơn ác mộng.”

TYRION

Chiếc mũ miện mới mà Tòa Thánh ban cho cha anh đội cao gấp hai lần so với cái mà dân chúng đã đập vỡ; mang vẻ lộng lẫy của pha lê nam vàng. Anh cầu vồng lóe lên lấp lánh mỗi khi Đại Tư Tế nghiêng đầu, nhưng Tyrion tự hỏi làm sao người đàn ông đó có thể mang nổi một vật nặng như vậy. Và anh phải thừa nhận rằng Joffrey và Margaery tạo thành một cặp đôi đế vương, khi họ đứng bên nhau giữa bức tượng Đức Cha và Đức Mẹ thiếp vàng sừng sững.

Cô dâu thật đáng yêu trong lớp lụa màu ngà và đăng ten xứ Myr, chiếc váy điểm những họa tiết hoa có nhụy ngọc trai đính rời. Là góa phụ của Renly, lẽ ra cô phải mặc trang phục truyền thống màu vàng và đen của Nhà Baratheon, nhưng cô đến đây với tư cách là người Nhà Tyrell, vì vậy cô khoác một chiếc áo choàng trinh nữ làm từ hàng trăm bông hồng vải đính trên lớp nhung xanh. Anh tự hỏi liệu cô ấy có thực sự là một trinh nữ hay không. Điều đó có lẽ chỉ Joffrey mới biết được.

Trông tên vua con cũng lộng lẫy xứng với cô dâu, hấn mặc chiếc áo chên màu hồng đất bên dưới chiếc áo choàng nhung đỏ thẫm gắn huy hiệu hươu và sư tử. Vương miện ngự trên mái tóc quăn vàng óng ả. Ta đã cứu vớt chiếc vương miện đó cho nó. Tyrion khó nhọc đổi chân. Anh không thể đứng yên được. Quá nhiều rượu. Anh lẽ ra nên nghỉ ngơi trước khi họ rời khỏi Tháp Đỏ. Cả đêm thức trắng cùng Shae cũng khiến anh cảm thấy mệt mỏi, nhưng hơn hết, anh muốn bóp cổ thằng cháu đế vương khốn kiếp của mình.

Ta không lạ gì với thép Valyrian, thằng khốn đó đã khoác lác như vậy. Các vị tư tế luôn lải nhải về việc Đức Cha sẽ phán xét tất cả chúng ta như thế nào. Nếu Đức Cha tử tế đến vậy, ngài hãy xô ngã Joff và đè nó bẹp gí như con bọ rùa đi, như vậy có lẽ ta mới tin vào ngài.

Đáng lẽ anh phải nhìn thấy điều đó từ lâu rồi. Jaime sẽ không bao giờ cử người khác đi giết người thay mình, và Cersei quá xảo trá để không dùng một con dao có thể làm lộ dấu tích của chị ta. Nhưng Joff, nó đúng là một thằng nhãi ranh dê tiện, độc ác và ngu dần...

Anh nhớ lại buổi sáng giá lạnh hôm đó, khi leo xuống những bậc thang dốc đứng từ thư viện Winterfell, anh thấy hoàng tử Joffrey đang chế nhạo Chó Săn về việc giết chết những con sói. Phái một con chó đi giết một con sói, nó nói vậy. Tuy nhiên, Joffrey cũng không ngu đến mức ra lệnh cho Sandor Clegane đi giết con trai của Eddard Stark; chắc chắn Chó Săn sẽ mách lại chuyện với Cersei. Thay vào đó, thằng nhãi tìm được một kẻ tay sai trong số đám kỵ binh, lái buôn và người hầu trại đi theo phục vụ bữa tiệc của đức vua. Một tên tay sai ngu muội khốn kiếp đã tự nguyện đánh đổi mạng sống để được hoàng tử ban ân huệ và chút tiền bạc. Tyrion không hiểu kẻ nào đưa ra ý tưởng đờ Robert rời khỏi Winterfell mới cắt cổ Bran. Có vẻ giống ý kiến của Joff nhất. Chắc chắn nó tưởng đó là đỉnh cao của sự khôn ngoan.

Theo Tyrion nhớ, con dao găm của hoàng tử có chuôi nam ngọc và lưỡi dát vàng. Ít nhất Joff không ngu đến mức sử dụng con dao ấy. Thay vào đó, nó lục lọi trong đồng vũ khí của cha nó. Robert Baratheon là một gã đàn ông rộng lượng đến mức bất cần và sẵn sàng cho con trai bất cứ con dao nào nó muốn... Nhưng Tyrion đoán thằng nhãi tự ý lấy con dao kia. Robert đến Winterfell với một bầu đoàn hiệp sĩ, đám thuộc hạ, một xe kiệu khổng lồ và một tàu hành lý. Chắc chắn một viên hộ vệ cần mẫn đã khẳng định khí giới của đức vua đã đi theo cùng, phòng khi ngài cần dùng đến.

Con dao mà Joff chọn rất đẹp và đơn giản. Không dát vàng, không đá quý nam chuôi, lưỡi không khảm bạc. Vua Robert chưa bao giờ đeo con dao đó, và rất có thể đã quên mình sở hữu nó. Nhưng thép Valyrian bén ngọt chết người... đủ sắc để cắt xuyên qua cả da, xương và bắp

thịt chỉ bằng một nhát cắt. Ta không lạ gì với thép Valyrian. Nhưng nó đã từng như vậy, phải không nhỉ? Nếu không nó đã chẳng đại gì chọn con dao của Ngón út.

Nhưng anh vẫn chưa tìm ra động cơ giết người. Có lẽ nào chỉ đơn giản là sự tàn bạo? Thằng cháu của anh có thừa thứ đó. Tyrion chỉ có thể nghĩ đến vậy, để không nôn hết số rượu anh đã uống, đá ra quần hoặc cả hai. Anh vẫn veo khó chịu. Anh đã phải ngậm miệng vào bữa sáng. Giờ thằng khốn đó đã biết ta rõ sự việc. Cái miệng lẩm lời của ta có thể khiến ta thiệt mạng, ta thề là vậy.

Bảy lời thề đã được đọc, bảy lời ban ơn đã được dẫn ra và bảy lời hứa đã được trao. Khi bài hát hôn lễ cất lên và thử thách qua đi, đó là lúc diễn ra phần trao áo choàng. Tyrion lại đổi từ cái chân còi cọc này sang cái chân còi cọc kia, cố gắng nhìn vào khoảng trống giữa cha mình và Kevan. Nếu các vị thần công bằng, Joff sẽ làm hỏng việc này. Anh cố gắng không nhìn Sansa, sợ rằng nỗi cay đắng sẽ hiện lên trong mắt mình. Chết tiệt, lẽ ra nàng phải quỳ xuống chứ. Chẳng lẽ đôi chân của người Nhà Stark cứng ngắc đến mức không quỳ xuống nổi để ta giữ chút thể diện sao?

Mace Tyrell nhẹ nhàng cởi chiếc áo choàng trinh nữ của con gái, trong khi Joffrey đón lấy chiếc áo choàng cô dâu gấp gọn từ tay cậu em trai Tommen và giữ mạnh ra. Tên vua nhãi ranh 13 tuổi cao bằng cô dâu 16 tuổi; nó không cần phải trèo lên lưng một thằng ngốc. Nó choàng chiếc áo màu đỏ thẫm pha vàng lên người Margaery rồi nghiêng lại gần để cài móc quanh cổ cô. Và chỉ đơn giản vậy thôi, cô bé đã chuyển từ sự che chở của cha mình sang vòng tay của người chồng. Nhưng ai sẽ bảo vệ cô bé khỏi Joff đây? Tyrion liếc nhìn Hiệp sĩ Hoa, cậu ta đang đứng cùng với đội lính Ngự Lâm Quân. Tốt nhất người nên giữ kiếm của mình thật sắc, Ser Loras ạ.

“Với nọ hôn này, ta nguyện hiến dâng tình yêu của mình!” Joffrey tuyên bố bằng chất giọng sang sảng. Khi Margaery lặp lại câu đó, nó kéo cô bé lại gần và trao một nụ hôn dài say đắm. Anh cầu vồng lại lóe lên quanh chiếc mũ miện của Đại Tư Tế khi ông trịnh trọng tuyên bố Joffrey của Nhà Baratheon và Lannister cùng với Margaery của Nhà Tyrell được tác hợp thành một thân xác, một trái tim và một tâm hồn.

Tốt, thế là xong. Bây giờ mình về lâu đài đi tiểu được rồi.

Ser Loras và Ser Meryn mặc áo giáp và áo choàng trắng như tuyết dẫn đầu đám rước đi từ đại điện ra. Tiếp theo là hoàng tử Tommen, vừa đi vừa tung cánh hoa hồng trong giỏ, kế đến là vua và hoàng hậu. Phía sau cặp vợ chồng hoàng gia là thái hậu Cersei và Lãnh chúa Tyrell, rồi đến mẹ của cô dâu khoát tay Lãnh chúa Tywin. Nữ hoàng Gai lập cặp đi sau họ, một tay bà vịn vào cánh tay Ser Kevan Lannister và một tay chống gậy, cặp lính bảo vệ song sinh đi ngay sau, phòng khi bà ngã. Tiếp đến là Ser Garlan Tyrell cùng vợ ông, và cuối cùng, đến lượt vợ chồng anh.

“Phu nhân của ta.” Tyrion đưa tay ra cho Sansa. Cô nắm tay anh đầy vẻ trách nhiệm, nhưng anh có thể cảm nhận được sự cứng nhắc của cô khi họ cùng nhau bước trên lối đi. Cổ không hề ngó xuống nhìn anh lấy một lần.

Trước khi ra đến cửa anh đã nghe thấy tiếng reo hò bên ngoài. Dân chúng yêu quý Margaery nhiều đến nỗi có thể họ sẵn sàng yêu mến Joffrey thêm lần nữa. Cô ấy đã từng thuộc về Renly, một hoàng tử trẻ đẹp cũng yêu họ rất nhiều, nếu có thể anh ta đã quay về từ năm mồ để bảo vệ họ. Và món tiền thưởng hào phóng của Highgarden cũng đi theo cô, trải khắp con đường hoa hồng từ phương nam đến đây. Đám dân đen ngu ngốc ấy dường như quên mất chính Mace Tyrell đã từng đóng cửa con đường hoa hồng đó và gây nên một nạn đói khủng khiếp.

Họ bước ra ngoài trong tiết trời mùa thu mát mẻ. “Ta đã sợ rằng chúng ta không bao giờ thoát khỏi đây,” Tyrion chua chát nói.

Lúc đó, Sansa không có lựa chọn nào khác, đành phải nhìn anh. “Em... vâng, thưa ngài. Đúng như ngài nói.” Trông cô rất buồn. “Đó quả là một buổi lễ ảm đạm.” Không giống như lễ cưới của chúng ta. “Ta muốn nói rằng nghi lễ dài quá. Mà ta thì cần quay về lâu đài để đi tiểu.” Tyrion chà chà mũi. “Có lẽ ta sẽ nghĩ ra một sứ mệnh nào đó đưa ta ra khỏi thành phố. Ngón út vốn là một kẻ khôn ngoan.”

Joffrey và Margaery đứng ở bậc thang trên cùng hướng ra phía quảng trường đá cẩm thạch, đội lính Ngự Lâm Quân đứng quanh họ. Ser Addam và đội lính áo vàng của ông ta chặn đám đông lại trong khi tượng đài của Vua Baelor Thần Thánh nhìn xuống họ một cách nhàn tẻ. Tyrion không còn lựa chọn nào khác ngoài việc xếp hàng cùng với đám người để ngỏ lời chúc mừng. Anh hôn tay Margaery và chúc cô hạnh phúc. May mắn thay, đằng sau còn rất nhiều người đợi đến lượt nên họ không cần phải nấn ná thêm.

Kiệu của họ nằm ngay dưới nắng và bên trong rất nóng. Họ lắc lư khi kiệu bắt đầu di chuyển; Tyrion tựa người lên khuỷu tay, còn Sansa ngồi nhìn chăm chăm vào ngón tay của mình. Cô duyên dáng y như thiếu nữ Nhà Tyrell vậy. Mái tóc cô màu nâu vàng thẫm sắc thu, đôi mắt xanh đậm của Nhà Tully. Nổi đau khổ khiến cô trông âu sầu và yếu đuối; nhưng điều đó chỉ khiến cô xinh đẹp hơn mà thôi. Anh muốn chạm vào cô và phá vỡ lớp vỏ bọc lịch thiệp đó. Có phải đó là điều khiến anh lên tiếng? Hay chỉ vì anh cần phải làm vậy để tạm quên đi bằng quang đang căng phồng?

“Ta đang nghĩ rằng, khi những con đường an toàn trở lại, chúng ta sẽ du ngoạn đến Casterly Rock.” Để tránh xa khỏi Joffrey và chị gái ta. Càng nghĩ đến điều Joff đã làm với cuốn Cuộc đời của Bốn vị Vua, anh càng thấy điên tiết. Phải rồi, trong đó có một thông điệp. “Ta sẽ rất vui chỉ cho nàng xem Bảo tàng Vàng, Miệng Sư tử và Lâu đài Anh hùng, nơi Jaime và ta nô đùa hồi còn bé. Nàng có thể nghe thấy tiếng thủy triều lên rền vang như sấm...”

Cô chậm chậm ngược lên. Anh biết cô đang nhìn thấy gì; cái trán dô dần dẹt, phần còn sót lại của cái mũi xấu xí, vết sẹo đỏ xù xì và đôi mắt bên chột bên lành của anh. Đôi mắt to của cô xanh và trống rỗng. “Em sẽ đi đến bất cứ nơi đâu mà phu quân của em muốn.”

“Ta những mong cuộc du ngoạn đó sẽ khiến phu nhân của ta hài lòng.”

“Em vui mừng được làm hài lòng phu quân của em.”

Miệng anh rúm lại. Người đứng là một thằng đàn ông nhỏ thó đáng khinh. Người tưởng rằng cứ làm nhảm về Miệng Sư tử sẽ khiến cô ấy cười sao? Đã khi nào người có thể khiến một người phụ nữ cười mà không cần đến vàng chưa? “Không, đó là một ý tưởng ngu ngốc. Chỉ có người Nhà Lannister mới yêu quý Rock thôi.”

“Vâng, thưa ngài.”

Tyrion nghe thấy tiếng dân chúng đang hò reo hô vang tên của Joffrey. Ba năm nữa thằng ranh đó sẽ trở thành một người đàn ông, và nó có đủ quyền hành để thống trị... và bất cứ gã lùn nào với một mẩu trí khôn đều nên tránh xa khỏi Vương Đô. Có lẽ nên đến vùng Oldtown, hay thậm chí là các Thành Phố Tự Trị. Anh vẫn luôn mong được nhìn thấy bức tượng Titan của Braavos. Có lẽ điều đó sẽ khiến Sansa hài lòng. Hết sức nhẹ nhàng, anh nói về Braavos và nhận được một bức tường lịch sự lạnh như băng và vững chắc như Tường Thành ở phương bắc mà anh đã từng leo lên. Bức tường ấy khiến cho anh chán nản. Cả lúc đó và bây giờ.

Họ đi hết quãng đường còn lại trong sự im lặng. Một lúc sau, Tyrion bỗng thấy mình hy vọng Sansa sẽ nói điều gì đó, bất cứ điều gì, dù chỉ một từ nhỏ nhoi nhất thôi cũng được, nhưng cô vẫn không nói gì. Khi kiệu dừng lại trước sân lâu đài, anh để một trong những người hầu đỡ cô xuống. “Phu nhân của ta, một giờ nữa chúng ta sẽ có mặt tại bữa tiệc chiêu đãi. Ta sẽ sớm quay lại với nàng.” Anh bước đi trên đôi chân cứng đờ. Băng qua sân, anh nghe thấy tiếng cười

hụt hơi của Margaery khi Joffrey nhắc cô xuống yên ngựa. Rồi sẽ có ngày thẳng nhóc đó cao lớn và mạnh mẽ y như Jaime, anh nghĩ bụng, còn mình vẫn chỉ là một thẳng lùn dưới chân nó. Rồi sẽ có ngày, nó muốn làm cho mình còn thấp hơn nữa...

Anh tìm thấy nhà tiêu và thở phào đầy biết ơn khi đã xả hết đồng rượu uống sáng nay. Có những lúc đi tiểu cũng tuyệt vời như khi ở bên một người phụ nữ, và lần này đúng là như vậy. Anh ước gì có thể tự giải thoát mình khỏi những nghi ngờ và tội ác dễ dàng bằng một nửa việc đi tiểu.

Podrick Payne đang đợi anh trước cửa phòng ngủ của mình. “Tôi đã trải chiếc áo chên mới của ngài trên giường phòng ngủ lớn.”

“Đúng, đó là nơi ta đặt giường ngủ.” Chắc Sansa đang trong đó thay váy dành cho bữa tiệc. Cùng với Shae. “Pod, rót rượu.”

Tyrion uống rượu bên cửa sổ và ủ ê ngẫm nghĩ trong sự hỗn loạn của phòng bếp bên dưới. Nắng chưa chạm đến đỉnh lâu đài, nhưng anh đã ngửi thấy mùi bánh mì nướng và thịt chiên. Khách khứa sẽ sớm đổ vào cung điện, ngập tràn mong chờ háo hức; đây sẽ là buổi tối của âm nhạc và sự tráng lệ, không chỉ nhằm hợp nhất Highgarden với Casterly Rock mà còn thể hiện quyền lực và sự giàu sang của họ, coi đó như một bài học cho bất cứ kẻ nào vẫn còn nghĩ đến việc chống đối sự cai trị của Joffrey.

Nhưng bây giờ liệu có ai điên rồ đến mức thách thức Joffrey, sau những gì đã xảy ra với Stannis Baratheon và Robb Stark? Vẫn còn những cuộc giao chiến tại các vùng đất bên sông nhưng đâu đâu kỷ cương cũng được siết chặt. Ser Gregor Clegane đã băng qua sông Trident, chiếm giữ bãi nông đỏ và dễ dàng đoạt Harrenhal. Seagard đã đầu hàng Walder Frey Đen, Lãnh chúa Randyll Tarly nắm giữ Maidenpool, Duskendale và vương lộ. Ở phía tây, Ser Daven Lannister liên minh với Ser Forley Prester tại Golden Tooth cho một cuộc hành quân đến Riverrun. Ser Ryman Frey dẫn hai ngàn quân dùng giáo từ Song Thành đến gia nhập với họ. Từ Arbor, Paxter Redwyne tuyên bố hạm đội của ông ta sẽ sớm giương buồm bắt đầu hành trình dài khắp xứ Dorne và băng qua Stepstones. Đám cướp biển người Lys của Stannis sẽ sớm rơi vào tình cảnh một chọi mười. Cuộc chiến đấu mà các học sĩ gọi là Cuộc chiến của Năm vị Vua sắp đến hồi kết thúc. Nghe nói Mace Tyrell từng phàn nàn rằng Lãnh chúa Tywin không thừa lại vinh quang nào cho ông ta cả.

“Thưa ngài?” Pod đứng bên cạnh anh. “Ngài sẽ thay quần áo chứ ạ? Tôi đã trải sẵn áo dành cho bữa tiệc trên giường của ngài.”

“Tiệc ư?” Tyrion cau có hỏi. “Tiệc gì?”

“Tiệc cưới ạ.” Dĩ nhiên, Pod không hiểu được câu hỏi châm biếm đó. “Của vua Joffrey và tiểu thư Margaery. Ý tôi là hoàng hậu Margaery.”

Tyrion quyết định tối nay sẽ phải uống cho thật say. “Rất tốt, nhóc Podrick, hãy giúp ta ăn mặc cho ra dáng đi dự tiệc nào.”

Khi họ bước vào phòng ngủ, Shae đang giúp Sansa chải tóc. Niềm vui và nỗi đau buồn, anh nghĩ khi trông thấy hai người họ đứng cùng nhau. Nụ cười và nước mắt. Sansa mặc một chiếc váy sa-tanh dài màu bạc viền lông thú, bên trong lót nỉ mềm màu tía, với tay áo dài gần chạm đất. Shae khéo léo cuộn tóc cô trong tấm lưới bạc tinh xảo lấp lánh những viên đá quý màu tím. Tyrion chưa bao giờ thấy cô đáng yêu đến thế, nhưng những nỗi đau buồn thấm đẫm ống tay áo sa-tanh dài của cô. “Sansa,” anh nói với cô, “tối nay nàng sẽ là người phụ nữ đẹp nhất trong cung điện.”

“Ngài thật quá khen.”

“Thưa phu nhân,” Shae nói giọng thèm muốn. “Tôi có thể đến phục vụ bàn được không ạ? Tôi rất muốn nhìn thấy những con chim bồ câu từ trong bánh bay ra.”

Sansa ngập ngừng nhìn cô ta. “Thái hậu đã chọn toàn bộ hầu bàn rồi.”

“Và cung điện sẽ rất đông người.” Tyrion phải kìm nén sự khó chịu của mình. “Mặc dù vậy nhạc công sẽ dạo quanh khắp lâu đài và phía ngoài có đồ ăn thức uống cho tất cả mọi người.” Anh nhìn trang phục mới của mình, may bằng vải nhung đỏ thẫm với đệm vai và ống tay áo phồng lên để lộ ra lớp lót sa-tanh màu đen. Một bộ đồ thật đẹp. Tất cả chỉ còn chờ khoác lên mình một gã bảnh bao. “Nào Pod, hãy giúp ta mặc vào.”

Anh uống thêm một cốc rượu nữa trong khi mặc quần áo, sau đó khoác tay vợ và hộ tống cô từ Tháp Bếp của Tháp Đỏ hòa vào dòng người lộng lẫy trong tơ lụa, sa-tanh và nhung gấm hướng về phía cung điện. Một số vị khách đã vào bên trong để tìm chỗ trên ghế băng. Số khác đang nán lại trước cửa, tận hưởng hơi ấm khác thường của buổi chiều. Tyrion dẫn Sansa đi dạo quanh sân để chào xã giao.

Cô thật khéo léo, anh nghĩ vậy khi thấy cô nói với Lãnh chúa Gyles rằng bệnh ho của ông ấy có vẻ khá hơn, khen ngợi bộ váy của Elinor Tyrell, và hỏi Jalabhar Xho về nghi thức cưới hỏi ở Đảo Summer. Cậu em họ Ser Lancel của anh được Ser Kevan đỡ xuống, đây là lần đầu tiên cậu ta rời khỏi giường bệnh từ sau cuộc chiến. Trông cậu nhọt nhọt như xác chết, mái tóc ngả sáng màu trắng và xơ xác, người gầy như que củi. Không có cha đứng bên đỡ, chắc chắn cậu ta sẽ ngã nhào xuống. Nhưng khi Sansa ca ngợi lòng dũng cảm và nói rằng thật vui mừng khi thấy cậu khỏe mạnh trở lại, cả Lancel và Ser Kevan đều tươi cười rạng rỡ. Có lẽ, nếu Joffrey đủ khôn ngoan để yêu thương cô, chắc chắn cô sẽ là một hoàng hậu tuyệt vời và một người vợ tốt hơn. Anh tự hỏi liệu thằng cháu của anh có khả năng yêu thương bất kỳ ai hay không.

“Trông cháu thật tuyệt, cô bé ạ.” Phu nhân Olenna Tyrell nói với Sansa khi bà ta lão đảo bước đến bên họ trong chiếc váy dệt sợi vàng chắc hẳn nặng hơn cả trọng lượng của bà ta. “Nhưng gió thổi bay tóc cháu rồi này.” Bà già nhỏ thó giơ tay gạt mấy lọn tóc xòa của Sansa, vuốt chúng vào nếp và sửa lại tấm voan trên đầu Sansa. “Ta rất tiếc trước những mất mát của cháu,” bà vừa nói vừa vờ về nghịch tóc cô. “Anh trai cháu là kẻ phản bội tày đình, nhưng nếu chúng ta bắt đầu giết chóc ngay tại tiệc cưới thì người ta sẽ càng ngày càng sợ phải cưới xin. Đó, như thế đẹp hơn rồi đấy.” Phu nhân Olenna mỉm cười. “Rất mừng là ngày kia ta sẽ rời khỏi đây để về Highgarden. Cảm ơn nhưng ta chịu đựng đủ cái thành phố bốc mùi này rồi. Chắc cháu cũng muốn đến thăm ta sau khi đám đàn ông kéo đi đánh nhau hết chứ? Ta sẽ nhớ Margaery vô cùng, và cả các tiểu thư đáng yêu của con bé nữa. Chuyển ghé thăm của cháu sẽ là niềm an ủi thực sự ngọt ngào với ta đấy.”

“Thưa phu nhân, bà thật tốt bụng,” Sansa đáp, “nhưng chỗ của cháu là ở bên cạnh đấng phu quân của mình.”

Phu nhân Olenna nở nụ cười nhăn nheo, móm mém với Tyrion. “Ồ, xin hãy thứ lỗi cho bà già gốc nghề này, thưa ngài. Ta không định đánh cắp cô vợ đáng yêu của ngài đâu. Ta tưởng rằng cháu sẽ dẫn đầu đạo quân của Lannister chiến đấu chống lại kẻ thù độc ác.”

“Một đạo quân rỗng và hươu. Chủ quản tiền bạc phải ở lại triều đình nhằm đảm bảo các đội quân đều được trả tiền.”

“Chắc chắn rồi. Những con rỗng và hươu, thông minh lắm. Và cả những đồng xu của tên lùn nữa. Ta đã nghe nói về những đồng xu của tên lùn. Chắc chắn việc thu gom tiền xu vô cùng nhàm chán.”

“Tôi giao việc đó cho người khác, thưa phu nhân.”

“Ồ, thế à? Ta lại cứ nghĩ cậu muốn tự mình làm việc đó chứ. Chúng ta không thể để vương miện bị lừa gạt bởi chính các đồng xu của tên lùn, phải không?”

“Các vị thần nghiêm cấm điều đó.” Tyrion bắt đầu tự hỏi liệu có phải Lãnh chúa Luthor Tyrell đã cố tình phi ngựa xuống vách đá không. “Phu nhân Olenna, mong bà thứ lỗi, đến lúc chúng tôi phải vào chỗ của mình rồi.”

“Ta cũng vậy. Bảy mươi bảy món ăn. Ngài có thấy như vậy là quá nhiều không? Bản thân ta không thể ăn quá ba hay bốn miếng, nhưng ta và cậu đều nhỏ bé, phải không?” Bà ta vỗ nhẹ lên mái tóc của Sansa lần nữa và nói, “Vây gấp lại cháu sau, gắng vui vẻ hơn nhé. Nào, mấy đứa hộ vệ của ta đâu rồi nhỉ? Tả, Hữu, đâu cả rồi? Lại đây giúp ta lên bục nào.”

Mặc dù một tiếng nữa mới đến chiều tà nhưng cả cung điện đã rực rỡ ánh sáng từ những cây đuốc cháy trên đế treo tường. Đám khách đứng dậy dọc bàn tiệc khi sứ giả gọi tên và tước vị của các lãnh chúa và phu nhân đang tiến vào cửa. Các cậu bé mặc chế phục dân họ vào theo lối đi rộng ở giữa. Lan can phía trên đầy chật nhạc công với các tay trống, người thổi kèn, sáo, đàn dây, tù và, kèn túi.

Tyrion khoác tay Sansa và nặng nề sỏi những bước chân bì bạch. Anh có thể cảm nhận được những ánh mắt đang nhìn chằm chằm vào mình, và vết sẹo mới lên da khiến anh càng xấu xí hơn trước. Cứ mặc chúng nhìn, anh vừa nghĩ bụng vừa nháy lên ghê. Cứ việc nhìn chòng chọc và xì xầm đến khi nào chán thì thôi, mình sẽ không vì bọn chúng mà phải trốn tránh giấu mặt đâu. Nữ hoàng Gai vào theo sau họ, kéo lê chậm chậm từng bước nặng. Tyrion tự hỏi liệu ai lỗ bịch hơn, anh với Sansa hay bà già nhỏ thó nhăn nheo đi giữa hai gã hộ vệ sinh đôi cao đến hơn hai mét kia.

Joffrey và Margaery tiến vào cung điện trên một đôi ngựa trắng. Các cậu bé chạy phía trước tung cánh hoa hồng dưới vó ngựa. Vua và hoàng hậu cũng đã thay y phục cho bữa tiệc. Joffrey mặc chiếc quần ống túm sọc đen và đỏ thẫm, áo chên dệt sợi vàng với ống tay áo bằng sa-tanh đen đính khuy mã não. Margaery thay chiếc váy kín đáo cô mặc trong đại diện bằng một chiếc váy khêu gợi hơn, được may bằng vải gấm xanh nhạt, phần áo chên bó sát người để lộ đôi bờ vai và phần trên của bầu ngực nhỏ. Mái tóc nâu mềm mại xõa xuống bờ vai trắng và buông sau lưng dài đến eo. Cô đội chiếc vương miện bằng vàng thanh thoát. Nụ cười của cô e thẹn và ngọt ngào. Một cô gái đáng yêu, Tyrion nghĩ, và tốt đẹp hơn nhiều so với những gì thằng cháu trai ta đáng được hưởng.

Lính Ngự Lâm Quân hộ tống họ lên bục ngồi danh dự bên dưới Ngai Sắt, được bọc những dải lụa dài màu vàng của Nhà Baratheon, màu đỏ của Nhà Lannister và màu xanh lá của Nhà Tyrell nhân dịp lễ. Cersei ôm Margaery và hôn lên má cô bé. Lãnh chúa Tywin cũng làm như vậy, rồi đến Lancel và Ser Kevan. Joffrey nhận được những nụ hôn yêu thương từ cha của cô dâu và hai người anh vợ, Loras và Garlan. Nhưng dường như không ai háo hức đến vậy để hôn Tyrion. Khi vua và hoàng hậu đã yên vị, Đại Tư Tế đứng lên bắt nhịp bài kinh cầu. Ít nhất ông ta cũng không nói giọng đều đều như sáng nay nữa, Tyrion tự an ủi.

Anh và Sansa ngồi cách xa phía bên phải của nhà vua, bên cạnh Ser Garlan Tyrell và vợ ông là phu nhân Leonette. Khoảng một chục người khác ngồi gần Joffrey hơn, điều này có thể khiến một người đàn ông nóng nảy coi là hành vi thể hiện sự coi thường, vì dù gì anh ta cũng là quân sư của nhà vua trong một thời gian ngắn. Nhưng Tyrion hẳn sẽ rất mừng nếu ở đó có khoảng một trăm người.

“Hãy rót đầy ly!” Joffrey tuyên bố khi các vị thần làm xong phần việc của mình. Người hầu rượu rót đầy một bình rượu vang Arbor đỏ sẫm vào chiếc cốc vàng mà Lãnh chúa Tyrell tặng thẳng nhóc hồi sáng. Tên vua con phải dùng cả hai tay để nâng lên. “Hãy uống mừng hoàng hậu của ta!”

“Margaery!” cả cung điện đáp lại. “Margaery! Margaery! Mừng hoàng hậu!” Cả ngàn chiếc cốc chạm vào nhau và bữa tiệc cưới chính thức được bắt đầu. Tyrion Lannister uống cùng với những người còn lại, nốc cạn chén rồi ra hiệu cho người hầu rượu rót đầy ly ngay khi anh ngồi xuống.

Món đầu tiên là súp kem nấm và ốc trộn bơ đựng trong những chiếc bát ma vàng. Tyrion hầu như không động tới bữa điểm tâm ban sáng và men rượu đã bốc lên đến đầu anh, vì vậy thức ăn rất được chào đón. Anh nhanh chóng ăn hết. Xong một món, còn bảy mươi sáu món nữa. Bảy mươi bảy món, trong khi thành phố này vẫn còn những đứa trẻ chết đói và những người đàn ông chém giết lẫn nhau chỉ vì một củ cải. Có lẽ họ sẽ không yêu mến Nhà Tyrell bằng nửa chừng đó nếu họ nhìn thấy chúng ta lúc này.

Sansa ném một thìa súp và đẩy cái bát ra. “Không hợp khẩu vị của nàng sao?” Tyrion hỏi.

“Thưa ngài, tại bát đầy quá. Dạ dày của em nhỏ lắm.” Cô bồn chồn nghịch những lọn tóc và nhìn về bàn tiệc nơi Joffrey ngồi cùng với hoàng hậu Nhà Tyrell.

Có phải cô ấy đang ước giá như cô ấy đang ngồi ở vị trí của Margaery không? Tyrion cau mày. Thậm chí một đứa trẻ cũng khôn ngoan hơn thế. Anh quay mặt đi, mong tìm sự xao lãng, nhưng nhìn đâu cũng thấy đàn bà - những người phụ nữ cực kỳ xinh đẹp, hạnh phúc thuộc về những người đàn ông khác. Margaery, hiển nhiên, đang mỉm cười ngọt ngào khi cô và Joffrey uống chung rượu trong chiếc cốc thất diện to lớn. Mẹ của cô, phu nhân Alerie, tóc màu bạc và đẹp đảm thắm, vẫn hết sức tự hào ngồi bên cạnh Mace Tyrell. Ba người anh họ trẻ trung của hoàng hậu rất sáng sủa, đẹp trai. Vợ của Lãnh chúa Merryweather có mái tóc sẫm màu và đôi mắt to đen nóng nảy. Ellaria Sand ngồi giữa đám đàn ông người xứ Dorne (Cersei đã sắp bàn cho họ, ở vị trí danh dự ngay phía dưới lối đi và cách Nhà Tyrell xa hết mức có thể) đang cười vì điều gì đó mà Rắn Hồ Lục Khát Máu vừa nói với cô ta.

Và còn có một người phụ nữ phía cuối bàn thứ ba bên trái... Vợ của một người Nhà Fossoway, anh nghĩ, với cái bụng bầu nặng nề. Nhưng mang thai không hề làm giảm vẻ đẹp thanh tú của cô ta, hay niềm vui của cô đối với thức ăn và những trò tiêu khiển xung quanh. Tyrion ngồi quan sát khi người chồng đút cho vợ từng miếng thức ăn trên đĩa của mình. Họ uống chung một cốc rượu và thường xuyên hôn nhau một cách bất ngờ. Mỗi khi họ làm thế, tay của anh ta lại nhẹ nhàng đặt lên bụng vợ, một cử chỉ âu yếm và che chở.

Anh tự hỏi Sansa sẽ làm gì nếu anh nhào người ra trước và hôn cô ngay bây giờ. Khả năng rất lớn là cô sẽ do dự. Hoặc dũng cảm chịu đựng cái hôn ấy, coi đó là trách nhiệm của mình. Người vợ của ta chỉ biết đến trách nhiệm. Nếu anh nói rằng đêm nay anh muốn động phòng với cô, chắc chắn cô cũng sẽ chịu đựng việc đó với thái độ đầy trách nhiệm, và sẽ khóc rất nhiều.

Anh gọi thêm rượu. Món thứ hai được phục vụ ngay khi cốc của anh đầy rượu, đó là món bánh coffyn nhồi thịt bò, hạt thông và trứng. Sansa mới ăn được một miếng thì sứ giả xướng tên giới thiệu người đầu tiên trong số bảy ca sĩ.

Hamish Người Chơi Đàn Hạc với bộ râu xám tuyên bố anh ta sẽ biểu diễn “cho đôi tai của các vị thần và con người, một bài hát chưa từng được biểu diễn tại Bảy Phụ Quốc.” Anh ta gọi đó là bài “Chuyến đi của Lãnh chúa Renly.”

Các ngón tay của anh ta lướt trên những sợi dây đàn hạc cao, âm thanh ngọt ngào vang khắp căn phòng. “Từ trên chiếc ngai bằng xương của mình, Thần Chết nhìn xuống vị lãnh chúa bị sát hại,” Hamish bắt đầu hát và tiếp tục kể về Renly, trong sự hối hận trước nỗ lực chiếm đoạt vương miện từ cháu mình, đã thách thức Thần Chết và quay lại vùng đất của sự sống nhằm bảo vệ vương quốc chống lại anh trai của mình.

Và vì việc này, Symon tội nghiệp đã thành nhân bánh, Tyrion ngẫm nghĩ. Đến đoạn kết, hoàng hậu Margaery nước mắt đông đầy khi bóng ma của Lãnh chúa Renly dũng cảm bay về Highgarden để trộm nhìn lần cuối khuôn mặt của người phụ nữ mà ngài yêu thương. “Trong đời, Renly Baratheon chưa bao giờ hối hận về bất kỳ điều gì,” Quỷ Lùn nói với Sansa, “nhưng nếu ta có quyền phán xét thì Hamish xứng đáng giành được một chiếc đàn luyến mạ vàng.”

Người đánh đàn hạc cũng hát thêm vài bài ca quen thuộc. Không nghi ngờ gì, bài “Bông hồng Vàng” dành cho Nhà Tyrell, hay bài “Những cơn mưa vùng Castamere” để tặng bố cha của anh. Bài “Trình Nữ, Đức Mẹ và Bà Già” khiến Đại Tư Tế vui thích và bài “Người vợ bé nhỏ của ta” làm nức lòng mọi nam thanh nữ tú có trái tim lãng mạn. Tyrion nghe bằng nửa đôi tai khi anh thử món ngô ngọt chiên và bánh yến mạch nóng nhân chà là, táo và cam rồi gặm dẻ sườn lợn rừng.

Sau đó, các món ăn và trò tiêu khiển nối tiếp nhau trong sự dư thừa choáng ngợp, với dòng thác lũ rượu và bia. Người Chơi Đàn Hạc chia tay họ, thay vào đó là một con gấu già nhỏ bé nhảy nhót vụng về theo tiếng sáo và trống trong khi các thực khách ăn món cá nấu vỏ hạnh nhân nghiền. Gã hề Moon Boy trèo lên cà kheo và sải bước quanh bàn ăn để đuổi theo Cục Bơ béo bự ngu ngốc của Lãnh chúa Tyrell, trong khi các vị lãnh chúa và phu nhân thưởng thức món thịt diệc quay với bánh pho mát và hành. Một đoàn nghệ sĩ vùng Pentos biểu diễn nhào lộn, trồng cây chuối giữ thăng bằng bằng những chiếc đĩa gỗ bằng chân trần và đứng chồng lên nhau theo hình kim tự tháp. Sự tài ba của họ đi cùng với món cua hấp gia vị phương đông cay nồng, những khoanh thịt cừu cắt miếng hầm với tinh dầu hạnh nhân, cà rốt, nho khô và hành, món bánh tạc cá nướng vừa ra lò, ăn nóng đến bỏng tay.

Rồi sứ giả giới thiệu một ca sĩ khác; Collio Quaynis vùng Tyrosh, với bộ râu đỏ và chất giọng lồ bịch đúng như Symon đã nói. Collio bắt đầu với bản “Vũ điệu của Rồng” lẽ ra phải dành cho một giọng nam và một giọng nữ. Tyrion chịu đựng bài hát đó trong khi thưởng thức món gà gô hầm mật ong và gừng, cùng vài cốc rượu. Bản nhạc trữ tình ám ảnh về hai kẻ yêu nhau đang hấp hối giữa vùng Doom thành Valyria có lẽ sẽ lay động cả cung điện nếu Collio không hát bằng giọng Valyria đặc sệt mà hầu hết khách khứa đều không nói được. Nhưng bài “Hầu gái Bessa” thu hút được sự chú ý của họ nhờ ca từ tục tĩu. Món công nhồi chà là nướng nguyên con được đưa lên khi Collio kêu một tay trống phụ họa, cúi đầu thật thấp trước Lãnh chúa Tywin và bắt đầu bài “Những cơn mưa vùng Castamere.”

Nếu phải nghe bảy phiên bản của bài hát đó, chắc mình phải xuống khu Flea Bottom và xin lỗi đám nhà thổ. Tyrion quay sang với vợ. “Nàng thích ai hơn?”

Sansa chớp mắt nhìn anh. “Sao ạ?”

“Đám ca sĩ đó. Nàng thích ai hơn?”

“Em... em xin lỗi, thưa ngài. Em không chú ý nghe.”

Cô cũng đang không ăn uống gì. “Sansa, có điều gì không ổn à?” Anh nói không hề suy nghĩ, rồi chợt nhận ra mình đúng là một thằng ngu. Cả gia đình cô ấy đều bị giết, còn bản thân thì bị ép phải cưới mình, vậy mà mình còn hỏi liệu có điều gì không ổn.

“Không có gì, thưa ngài.” Cô nhìn đi hướng khác, vờ như quan tâm đến việc Moon Boy đang dùng chà là ném túi bụi vào Ser Dontos.

Bốn thầy bói lửa gọi lên những con quái vật lửa cào cấu nhau bằng móng vuốt nóng rực trong khi đám hầu bàn bung lên những bát đầy sọng sánh hỗn hợp gồm nước dùng thịt bò, rượu ngọt đun mật ong, điểm thêm hạnh nhân cắt lát và vài khoanh thịt gà trống thiến. Tiếp theo là tiết mục của nghệ sĩ thổi tiêu, những chú chó thông minh và người nuốt kiếm khi món đậu nấu bơ, quả hạch cắt miếng, thiên nga thái lát chần nước sốt nghệ và đào được bày ra.

“Không thiên nga thêm nữa,” Tyrion lẩm bẩm khi nhớ lại bữa tối với chị gái anh vào đêm trước trận chiến). Một nghệ sĩ tung hứng với năm sáu thanh kiếm và rìu xoay tít trên không khi những xiên lòng nhồi vẫn cháy mỡ xèo xèo được bày lên bàn, một sự sắp xếp mà Tyrion nghĩ rằng khá thông minh dù có lẽ không được ngon miệng lắm.

Đám sứ giả thối kèn inh ỏi. “Hát vì chiếc đàn luyt bằng vàng,” một gã xướng to, “xin giới thiệu đến quý vị ca sĩ Galyeon của Cuy.”

Galyeon có phần ngực nở to như cái trống với bộ râu đen, đầu hói và giọng nói rền vang khắp khán phòng. Ông ta mang theo ít nhất sáu nhạc công đệm hát cho mình. “Thưa các lãnh chúa cao quý và phu nhân xinh đẹp, đêm nay tôi sẽ chỉ hát một bài duy nhất,” ông ta tuyên bố. “Đó là bài hát về trận Xoáy Nước Đen và việc vương quốc đã được cứu nguy ra sao.” Tiếng trống bắt đầu bằng những nhịp chậm báo hiệu điềm xấu.

“Lãnh chúa bóng đêm đang ủ ê ngấm nghĩ trên ngọn tháp của mình,” Galyeon mở màn, “trong tòa lâu đài tăm tối như màn đêm.”

“Đen như mái tóc và tâm hồn của ông ta,” các nhạc công cùng hợp xướng. Tiếng sáo hòa vào.

“Ông ta say sưa trong cơn khát máu và lòng đố kỵ, chuốc đầy ly với lòng oán thù,” Galyeon hát. “Anh trai ta đã từng trị vì Bảy Phụ Quốc, ông ta nói vậy với mẹ vợ già cay nghiệt độc ác. Ta sẽ lấy hết những gì thuộc về hắn và biến thành của ta. Hãy để con trai hắn ném mũi dao của ta.”

“Một cậu bé tóc vàng dũng cảm,” đám nhạc công hòa vang cùng với đàn hạc gỗ và violon bắt đầu chơi.

“Nếu có khi nào lại làm quân sư, việc đầu tiên ta làm là treo cổ hết đám ca sĩ kia,” Tyrion nói khá to.

Phu nhân Leonette khẽ cười bên cạnh anh. “Một hành động dũng cảm mà không được ca lên thì đâu còn dũng cảm nữa,” Ser Garlan nghiêng người qua nói.

“Lãnh chúa bóng đêm tập hợp quân lực, chúng vây quanh hắn như lũ quạ. Và trong cơn khát máu, chúng lên thuyền ra đi...”

“...và cắt phăng cái mũi của Tyrion đáng thương,” Tyrion kết thúc.

Phu nhân Leonette khúc khích cười. “Có lẽ ngài nên làm ca sĩ thì hơn. Ngài gieo vần hay ngang với gã Galyeon này đấy.”

“Không đâu, thưa phu nhân,” Ser Garlan nói. “Đức ngài Nhà Lannister sinh ra để làm những việc lớn lao, chứ không thể ca hát tầm thường được. Nếu không có xiềng xích và ngọn lửa dữ dội của ngài ấy, chắc chắn quân thù đã vượt qua sông rồi. Và nếu đám dân du mục của Tyrion không giết hầu hết toán quân do thám của Lãnh chúa Stannis, chúng ta chẳng bao giờ có thể khiến ông ta bắt ngờ đâu.”

Lời nói của ông ta khiến Tyrion cảm thấy dễ chịu một cách vô lý, và giúp anh nguôi ngoai khi phải nghe Galyeon ca tiếp những điệp khúc dài lê thê về lòng quả cảm của vị vua trẻ tuổi và mẹ ông ta, hay còn gọi là nữ hoàng vàng.

“Bà ấy không bao giờ làm thế,” Sansa đột nhiên buột miệng.

“Đừng bao giờ tin vào những điều nàng nghe thấy trong một bài hát, phu nhân của ta.” Tyrion gọi người phục vụ rót rượu cho họ.

Bóng tối đã nhanh chóng bao trùm bên ngoài các khung cửa sổ cao và Galyeon vẫn tiếp tục hát. Mặc dù bài hát của ông ta có bảy mươi bảy đoạn nhưng dường như phải có đến cả nghìn đoạn. Đủ cho mỗi vị khách một đoạn. Tyrion uống liên tục trong suốt hai mươi đoạn cuối, hay khoảng chừng đó, để kiềm chế cơn thôi thúc phải nhét nắm vào lỗ tai. Khi gã ca sĩ cúi đầu chào, vài vị khách uống say bắt đầu những trò tiêu khiển không còn ý thức. Grand Maester Pycelle ngủ gật trong khi đám vũ công từ Đảo Summer xoay tròn và thả mình xuống trong những cuộn dây bện từ lông vũ tươi sáng và vải lụa màu khói. Những cuộn thịt nai nhồi pho mát xanh nấu chín được mang ra khi một hiệp sĩ của Lãnh chúa Rowan đâm dao vào một người xứ Dorne. Đội lính áo vàng lôi cả hai bọn họ ra ngoài, một tên bị tống vào ngục đến khi một xương, còn một tên được đưa đến cho Maester Ballabar băng bó.

Tyrion đang chọc chọc món bắp lợn ướp quế, đinh hương, đường và tinh dầu hạnh nhân thì vua Joffrey đột nhiên lão đảo đứng dậy. “Đưa kỵ sĩ đấu thương hoàng gia của ta vào đây!” Thằng nhóc hô bằng giọng lè nhè vì rượu, vỗ hai tay vào nhau.

Cháu ta say hơn ta rồi, Tyrion nghĩ bụng khi đội lính áo vàng mở những cánh cửa lớn ở cuối phòng. Từ chỗ mình ngồi, anh chỉ có thể nhìn thấy mũi của hai cây trường thương có vằn sọc khi hai kỵ sĩ tiến vào trong. Một tràng cười nổ ra theo sau họ dọc lối đi chính hướng về phía đức vua. Có lẽ chúng đang cười ngựa con, anh kết luận vậy... cho đến khi họ hiện rõ trong tầm nhìn.

Kỵ sĩ đấu thương là hai tên lùn. Một tên cười con chó xám xấu xí, chân dài nhằng và hàm răng lớn. Tên còn lại cười một con lợn nái lốm đốm to sụ. Áo giáp gỗ phủ sơn va vào nhau lạch cạch khi hai kỵ sĩ tí hon nảy lên nảy xuống trên yên ngựa. Không chỉ vác chiếc khiên to hơn người mà chúng còn phải vật lộn với hai cây thương khi lọc cọc cưỡi ngựa sánh đôi, quay bên này quay bên kia, gọi ra những tràng cười từ thực khách. Một tên mặc toàn màu vàng, khiên vẽ hình con hươu đen, tên kia mặc bộ đồ giả sói màu xám và trắng. Lũ ngựa cũng được mặc giáp đồng màu. Tyrion liếc nhìn những khuôn mặt đang cười cợt trên bục ngồi danh dự. Joffrey mặt đỏ gay thở hổn hển, Tommen đang huýt sáo bốn cột và nhảy lên nhảy xuống ghế, Cersei khúc khích về lịch sự và thậm chí Lãnh chúa Tywin cũng tỏ ra thích thú. Cả đám người ngồi phía trên cũng vậy, chỉ riêng Sansa không cười. Anh có thể yêu cô vì điều đó, nhưng sự thật thì đôi mắt của cô gái Nhà Stark đang hướng ra một nơi rất xa, như thể cô không nhìn thấy đôi kỵ sĩ lồ bịch đang tiến về phía mình.

Hai tên lùn đó không có tội, Tyrion quyết định như vậy. Khi chúng biểu diễn xong, ta sẽ khen ngợi và cho chúng một túi đầy bạc. Và sáng mai, ta sẽ tìm ra kẻ lên kế hoạch cho trò tiêu khiển này rồi sắp xếp việc cảm tạ theo cách khác.

Khi hai gã lùn ghì cương đứng lại dưới bục để làm nghi lễ chào đức vua, tên kỵ sĩ sói làm rơi mất khiên. Khi hắn nhào xuống nhặt, tên kỵ sĩ hươu không giữ nổi cây thương nặng nề của mình và làm nó rơi ngang lưng kẻ kia. Kỵ sĩ sói ngã khỏi lưng lợn, cây thương của gã đổ sập xuống và đập thẳng vào đầu đối thủ. Chúng vướng vào nhau thành một đồng hỗn độn trên sàn nhà. Khi đứng dậy, cả hai cùng cố trèo lên lưng con chó. Chúng chửi bới, xô đẩy nhau và cuối cùng cũng lên được yên, chỉ có điều là lên nhầm “chiến mã”, cầm nhầm khiên và quay lưng lại với nhau.

Phải mất một lúc chúng mới sắp xếp lại được và cuối cùng cũng thúc ngựa về hai đầu đối diện của căn phòng, xoay tròn để chuẩn bị cho cuộc chiến. Trong tràng cười hô hố và khúc khích của các quý ông quý bà, hai tên tí hon lao vào nhau tạo ra tiếng va đập loảng xoảng, cây thương của kỵ sĩ sói bất ngờ đập thẳng vào mũ sắt của kỵ sĩ hươu, đánh văng đầu hắn ra xa. Cái đầu xoay tít trên không, máu rơi xuống đất và bắn vào vạt áo của Lãnh chúa Gyles. Tên lùn không đầu đổ nhào quanh những chiếc bàn, hai tay hắn đập chơi với. Tiếng chó sủa, tiếng đàn bà hét lên còn Moon Boy biểu diễn một màn xoay nguy hiểm lắc lư qua lại trên cà kheo của hắn, cho đến khi Lãnh chúa Gyles lôi quả dưa hấu đỏ lốm đốm đang chảy nước nhỏ giọt ra khỏi cái mũ vỡ nát, cùng lúc tên kỵ sĩ hươu thò mặt lên từ bộ áo giáp và một tràng cười vang lên, rung

chuyển đại sảnh. Hai tên kỵ binh hết sức mong chờ đến màn đó, chúng vờn quanh nhau với những lời thóa mạ hoa mỹ và chuẩn bị tách ra cho lượt đấu tiếp theo; đúng lúc đó con chó hắt văng chủ xuống sàn nhà và trèo lên người con lợn nái. Con lợn to béo kêu eng éc hết sức khổ sở trong khi đám khách cười nghiêng ngả, nhất là khi tên kỵ sĩ hươu nhảy lên người tên sói, kéo phăng chiếc quần gỗ xuống và điên cuồng nhún nhún vào bộ phận phía dưới của tên kia.

“Tôi chịu thua, tôi chịu thua,” tên lùn ở dưới hét lên. “Thưa ngài, hãy nâng kiếm của ngài lên đi ạ!”

“Ta sẽ nâng, nếu ngươi thôi di chuyển bao kiếm!” tên lùn phía trên trả lời, trong niềm hoan hoan của tất cả mọi người.

Joffrey thở mạnh rượu ra từ hai lỗ mũi. Vừa thở hỗn hển thẳng nhai vừa lão đảo đứng dậy, suýt nữa làm đổ chiếc cốc hai quai cao lớn. “Một nhà vô địch,” hắn hô vang. “Chúng ta có một nhà vô địch!” Cả khán phòng dần im lặng khi thấy nhà vua lên tiếng. Hai tên lùn rời nhau ra, chắc chắn đang mong đợi lời khích lệ của hoàng triều. “Nhưng không phải là một nhà vô địch thực sự,” Joff nói tiếp. “Một nhà vô địch thực sự phải đánh bại tất cả những kẻ thách thức mình.” Tên vua con trèo lên bàn. “Có ai muốn thách thức nhà vô địch tí hon của chúng ta không?” Với nụ cười hoan hỉ, nó quay sang phía Tyrion. “Cậu! Cậu sẽ bảo vệ danh dự cho vương quốc của chúng ta chứ? Cậu có thể cười con lợn!”

Tiếng cười dội lên quanh anh như những đợt sóng. Tyrion Lannister không còn nhớ đã đứng dậy hay trèo lên ghế như thế nào, nhưng anh thấy mình đang đứng trên mặt bàn. Cả khán phòng chỉ còn là cảnh mờ mờ của những bó đuốc sáng với những khuôn mặt đều cáng. Mặt anh nhả lại trong một nụ cười nhạo báng ghê tởm nhất mà Bảy Phụ Quốc từng nhìn thấy. “Thưa bệ hạ,” anh nói, “ta sẽ cười con lợn... chỉ khi ngài cười con chó!”

Joff quắc mắt, lúng túng. “Ta ư? Ta đâu có lùn tí. Sao lại là ta được chứ?”

Anh nói ngay khi Joff vừa dứt lời, “Vì ngài là kẻ duy nhất trong đại sảnh này thần chắc chắn đánh bại!”

Anh không thể nói điều gì ngọt ngào hơn; khoảnh khắc im lặng đột ngột, tràng cười nổ ra sau đó hay ánh nhìn ẩn chứa cơn thịnh nộ mù quáng trên khuôn mặt thẳng chấu. Quý Lùn nhảy xuống đất, lòng tràn đầy thỏa mãn, và khi ngoảnh lại, anh thấy Ser Osmund và Ser Meryn đang đỡ Joff trèo xuống. Bất gặp ánh mắt giận dữ của Cersei, Tyrion đáp lại bằng một nụ hôn gió.

Quả thật nhẹ nhõm khi các nhạc công bắt đầu chơi lại. Hai tên kỵ binh bé nhỏ dắt chó và lợn ra khỏi phòng, đám khách quay lại thưởng thức món bắp lợn tẩm gia vị còn Tyrion gọi thêm một cốc rượu nữa. Nhưng đột nhiên anh nhận thấy Ser Garlan kéo tay áo mình. “Thưa ngài, hãy cẩn trọng,” vị hiệp sĩ cảnh báo. “Đức vua.”

Tyrion ngồi vào chỗ. Joffrey đã tiến gần về phía anh, mặt đỏ phừng phừng và bước đi loạng choạng, rượu sóng sánh tràn qua miệng chiếc cốc vàng to vĩ đại mà nó đang cầm bằng cả hai tay. “Thưa bệ hạ,” anh chưa nói dứt lời thì nhà vua đã đổ ngược cốc rượu lên đầu anh. Rượu trút xuống mặt anh một dòng đỏ chói. Nó làm tóc anh ướt sũng, mắt cay xè và vết thương bỏng rát; rượu lẫn xuống má rồi ngấm vào chiếc áo chên bằng nhung. “Ngươi thích không hả Quý Lùn?” Joffrey nhạo báng.

Mắt Tyrion như phải lửa. Anh dùng tay áo thấm mặt và cố chớp mắt để nhìn cho rõ. “Không hay chút nào, thưa bệ hạ,” anh nghe thấy Ser Garlan khẽ nói.

“Không sao đâu, Ser Garlan.” Tyrion không dám để sự việc trở nên xấu hơn, không phải ở đây, trước sự chứng kiến của cả nhà vương quốc. “Không phải vị vua nào cũng nghĩ đến việc làm rạng danh một kẻ hèn mọn bằng cách ban cho hắn rượu từ chính chiếc cốc vàng của mình

đâu. Tiếc là rượu bị đổ hết rồi.”

“Rượu không đổ,” Joffrey nói, quá bất nhã để có thể chấp nhận sự rút lui mà Tyrion ám chỉ. “Và ta cũng không ban rượu cho người.”

Hoàng hậu Margaery đột nhiên xuất hiện bên cạnh Joffrey. “Bệ hạ yêu quý của em,” cô gái Nhà Tyrell nài xin, “đi nào, chúng ta trở lại chỗ ngồi đi, các ca sĩ đang đợi đó.”

“Alaric vùng Eysen,” Phu nhân Olenna Tyrell tựa vào gậy và không chú ý thêm gì đến gã lùn ướt sũng rượu cũng như cháu gái của bà. “Ta hy vọng anh ta sẽ chơi bản Những cơn mưa vùng Castamere. Đã một giờ trôi qua rồi và ta đã quên mất bài đó được hát thế nào.”

“Ser Addam cũng muốn nâng cốc chúc mừng nữa,” Margaery nói. “Bệ hạ, xin mời.”

“Ta không có rượu,” Joffrey đáp. “Làm sao ta có thể nâng cốc chúc mừng nếu không có rượu? Cậu Quý Lùn, cậu có thể phục vụ ta. Vì cậu không đấu thương nên cậu sẽ làm người hầu rượu cho ta.”

“Thần rất lấy làm vinh dự.”

“Đó không phải vì danh dự!” Joffrey gào lên. “Quý xuống và nhặt chiếc cốc cho ta.” Tyrion làm theo nhưng khi anh vớ tới tai cốc thì Joff dùng chân đá nó văng ra xa. “Nhặt lên! Người vừa xấu xí vừa vụng về như vậy sao?” Anh phải bò xuống dưới gầm bàn tìm chiếc cốc. “Tốt, bây giờ người rót đầy rượu đi.” Anh lấy bình rượu từ tay một người hầu gái và rót đầy ba phần tư cốc. “Không, quý xuống, Quý Lùn.” Vừa quý Tyrion vừa nâng cái cốc nặng trĩch lên, tự hỏi liệu anh có phải tẩm rượu thêm lần nữa hay không. Nhưng Joffrey đỡ cốc bằng một tay, uống một hơi dài và đặt cốc lên bàn. “Giờ cậu đứng dậy đi.”

Khi cốc đứng lên, đôi chân bị chuột rút khiến anh suýt nữa ngã nhào. Tyrion phải vịn một tay vào ghế một tay bám Ser Garlan để giữ thăng bằng. Joffrey phá lên cười và cả Cersei cũng vậy. Rồi thêm những kẻ khác. Tuy không thể nhìn thấy ai nhưng anh nghe thấy tiếng của chúng.

“Bệ hạ.” Lãnh chúa Tywin lên tiếng đúng lúc không chê vào đâu được. “Họ đang mang bánh cưới vào. Giờ đã đến lúc cần thanh kiếm của người rồi.”

“Bánh cưới ư?” Joffrey nắm tay hoàng hậu. “Nào phu nhân của ta, bánh đến rồi.”

Đám khách đứng dậy hò hét, vỗ tay hoan nghênh và cụng ly vào nhau khi chiếc bánh khổng lồ từ từ được đưa vào trong đại sảnh, năm sáu đầu bếp đang tươi cười rang rở đẩy tới. Chiếc bánh có đường kính gần 2 mét, vỏ cứng màu nâu vàng, và người ta có thể nghe thấy tiếng vang rào rào đập cánh từ bên trong.

Tyrion tự kéo mình trở lại ghế. Tất cả những gì anh cần bây giờ là một con bồ câu ị vào người, và kết thúc một ngày hoàn hảo. Rượu thấm xuyên qua chiếc áo chên, vào cả lớp áo lót, và anh cảm thấy da thịt đang ướt lạnh. Anh cần phải trở về thay quần áo nhưng không ai được phép rời khỏi tiệc cưới cho đến khi kết thúc lễ động phòng. Và vẫn còn hai, ba mươi món ăn nữa, anh ngẫm nghĩ.

Vua Joffrey và hoàng hậu đón chiếc bánh ở dưới bậc. Khi Joff rút thanh kiếm của hãn ra, Margaery đưa tay lên ngăn lại. “Tiếng Khóc Góa Phụ không dùng để cắt bánh.”

“Đúng vậy.” Joffrey lên giọng. “Ser Ilyn, mang thanh kiếm của người lại đây!”

Từ trong bóng tối phía sau đại sảnh, Ser Ilyn Payne xuất hiện. Bóng ma của bữa tiệc, Tyrion nghĩ khi nhìn thấy Công lý của Nhà Vua sải bước tiến đến, trông hết sức dữ tợn và đáng sợ. Anh còn quá ít tuổi để biết đến Ser Ilyn trước khi ông ta bị mất lưỡi. Có lẽ hồi đó ông ta là một

người hoàn toàn khác, còn bây giờ sự im lặng đã là một phần của ông ta, cũng như đôi mắt trũng sâu, chiếc áo giáp lưới han gỉ và thanh kiếm lớn sau lưng.

Ser Ilyn cúi người trước đức vua và hoàng hậu, vòng tay qua vai và rút thanh kiếm dài hơn một mét màu bạc sáng được trang trí công phu bằng cổ ngữ Runes. Ông ta quỳ xuống dâng thanh kiếm lớn cho Joffrey, đưa đầu chuỗi trước; đôi mắt hồng ngọc gắn ở chuỗi hắt lên mũi kiếm ánh đỏ lấp lánh, một chiếc đầu lâu nhe răng tạc bằng đá vỏ chai.

Sansa cựa quậy trên ghế. “Đó là thanh kiếm gì vậy?”

Mắt Tyrion vẫn cay vì rượu. Anh chớp mắt và nhìn lại lần nữa. Thanh kiếm của Ser Ilyn dài và rộng như thanh Băng Dao, nhưng nó rất sáng; thép Valyrian khiến nó trông tối hơn, tỏa ra thứ ánh sáng màu khói. Sansa nắm lấy cánh tay anh. “Ser Ilyn đã làm gì với thanh kiếm của cha em vậy?”

Lẽ ra mình phải trả lại Băng Dao cho Robb Stark, Tyrion nghĩ. Anh liếc nhìn cha mình nhưng Lãnh chúa Tywin đang mãi nhìn đức vua.

Joffrey và Margaery cùng nâng thanh kiếm lên và cắt xuống theo đường vòng cung. Khi vỏ bánh vỡ ra, một đàn chim bồ câu bay lên tạo thành vòng xoáy với bộ lông trắng, tỏa ra khắp mọi hướng; chúng đập cánh đập trên cửa sổ và nóc nhà. Tiếng hò reo vang lên từ các dãy ghế, tiếng violon và sáo tiêu từ trên hành lang cũng cất lên nhịp điệu vui vẻ. Joff ôm và nhắc cô dâu lên xoay vòng đầy vẻ sung sướng.

Một người phục vụ đặt lát bánh chim bồ câu nóng hổi trước mặt Tyrion và rưới một thìa kem chanh lên bánh. Thịt chim trong lát bánh được nấu chín kỹ, nhưng anh nhận thấy chúng không ngon hơn những con chim trắng vừa bay khắp đại sảnh là bao. Sansa cũng không ăn. “Phu nhân của ta, trông nàng xanh xao quá,” Tyrion nói. “Nàng cần hít thở không khí trong lành, còn ta cần một bộ quần áo sạch sẽ.” Anh đứng dậy và đưa tay cho cô. “Đi nào.”

Nhưng Joffrey đứng ngay sau lưng trước khi họ kịp rút lui. “Cậu định đi đâu vậy? Cậu quên phải hầu rượu ta sao?”

“Thưa bệ hạ, thần cần thay một bộ quần áo sạch sẽ. Thần xin phép cáo lui được không?”

“Không được. Ta thích bộ dạng này của ngươi. Rót rượu cho ta.”

Chiếc cốc vẫn ở trên bàn, nơi hắn bỏ lại lúc nãy. Tyrion phải trèo lại lên ghế để lấy cốc. Joff giật mạnh nó từ tay anh và ngửa cổ uống một hơi dài, rượu đỏ chảy cả xuống cằm. “Thưa bệ hạ,” Margaery nói, “chúng ta nên về chỗ thôi. Lãnh chúa Buckler muốn tới chúc mừng.”

“Cậu của ta vẫn chưa ăn lát bánh chim bồ câu này.” Một tay cầm cốc, một tay Joff bốc một miếng to từ phần bánh của Tyrion. “Không ăn bánh sẽ không gặp may đâu,” thằng nhãi gắp gỏi rồi nhét bánh chim câu nóng vào đầy miệng. “Thấy không, bánh rất ngon.” Nhổ mấy mẩu vỏ bánh ra, thằng nhãi ho và lấy tiếp một nắm đầy bánh nữa. “Nhưng hơi khô. Phải uống mới nuốt trôi được.” Joff uống thêm một hớp rượu và lại ho, dữ dội hơn trước. “Ta muốn nhìn thấy, khụ, thấy người cười con, khụ khụ, con lợn đó. Cậu, ta muốn...” Cơn ho khiến hắn không nói thêm được gì.

Margaery nhìn hắn lo lắng. “Thưa bệ hạ?”

“Cái, khụ, cái bánh, khụ khụ, bánh.” Joff uống một hớp rượu nữa, hay đúng hơn là nó cố uống, nhưng rượu bắn hết ra ngoài khi một tràng ho nữa ập đến. Mặt thằng nhãi đỏ lựng. “Ta, khụ, ta không thể, khụ khụ khụ...” Chiếc cốc tuột khỏi tay hắn khiến rượu đỏ sẫm bắn ra khắp bực.

“Ngài ấy bị ghen,” hoàng hậu Margaery hỗn hển nói.

Bà nội cô bé bước đến bên cô. “Mau giúp thằng bé tội nghiệp đi!” Nữ hoàng Gai kêu thất thanh to gấp mười lần âm lượng bình thường của bà. “Lũ ngu dốt! Các người còn đứng đó há hốc mồm ra như vậy sao? Hãy cứu đức vua của các người đi!”

Ser Garlan đẩy Tyrion sang một bên và bắt đầu vỗ mạnh vào lưng Joffrey. Ser Osmund Kettleback mở tung cúc áo trên cổ nhà vua. Một âm thanh mỏng cao vút đáng sợ phát ra từ cổ họng thẳng nhãi, đó là tiếng một kẻ đang gắng hút cạn nước sông bằng ống sáo; rồi âm thanh đó ngừng bật, và sự im lặng đó còn đáng sợ hơn. “Lật úp ngài xuống!” Mace Tyrell gầm lên. “Lật úp ngài, cầm chân mà lắc!” Một giọng nói khác vang lên, “Nước, cho ngài uống chút nước!” Đại Tư Tế bắt đầu lớn tiếng cầu nguyện. Grand Maester Pycelle quát tháo kêu người đưa mình về phòng để lấy thuốc đến. Joffrey bắt đầu cào cấu cổ họng, móng tay nó tạo ra những vết xước rớm máu trên da thịt. Dưới da, cơ bắp nó nổi gồ lên cứng như đá. Hoàng tử Tommen gào thét và khóc lóc inh ỏi.

Nó sắp chết, Tyrion nhận ra như vậy. Anh cảm thấy cực kỳ bình tĩnh, mặc dù xung quanh là mớ hỗn độn tột cùng. Bọn họ liên tục vỗ vào lưng Joff, nhưng mắt nó càng lúc càng tím tái. Chỗ sửa âm ỉ, trẻ con khóc lóc, người lớn quát thét vào nhau những lời khuyên vô ích. Một nửa số khách tham dự đã đứng dậy, vài người còn xô đẩy nhau để nhìn cho rõ, số khác vội vàng lao ra cửa.

Ser Meryn cạy miệng của đức vua ra và nhét thìa xuống cổ họng thẳng nhóc. Khi ông ta làm vậy, đôi mắt thẳng nhãi bắt gặp ánh mắt của Tyrion. Nó có đôi mắt của Jaime. Chỉ khác là anh chưa bao giờ thấy Jaime sợ hãi đến vậy. Thằng nhóc mới chỉ 13 tuổi. Joffrey đang phát ra tiếng ọc ọc khô khốc, cố nói điều gì đó. Đôi mắt của nó lồi lên trắng ớn đầy sợ hãi và nó giơ tay lên... để vớ lấy hoặc chỉ vào người cậu của mình... Nó đang cầu xin mình tha lỗi, hay nghĩ mình có thể cứu nó? “Khôôông,” Cersei khóc thét lên, “Cha hãy cứu nó, ai đó hãy cứu nó, con tôi, con tôi...”

Tyrion bỗng thấy mình đang nghĩ về Robb Stark. Nói cho cùng, tiệc cưới của mình có vẻ ổn nhất. Anh nhìn quanh để xem Sansa đón nhận việc này như thế nào, nhưng khắp đại sảnh hỗn loạn đến nỗi anh không thể tìm thấy cô. Nhưng mắt anh dừng lại ở chiếc cốc cưới bị bỏ quên dưới sàn nhà. Anh tiến đến và nhặt nó lên. Vẫn còn một chút rượu đỏ đậm dưới đáy cốc. Tyrion lưỡng lự trong giây lát rồi đổ nốt rượu xuống sàn.

Margaery Tyrell khóc lóc thảm thiết trong vòng tay bà nội khi bà ta an ủi, “can đảm, can đảm lên cháu.” Đám nhạc công gần như đã bỏ chạy hết, chỉ còn lại một người thổi sáo duy nhất trên ban công đang chơi bản nhạc truy điệu. Phía sau cung điện, đám đông đang chen lấn xô đẩy nơi cửa ra vào, khách khứa giẫm đạp lên nhau. Đội quân lính áo vàng của Ser Addam xông vào để giữ ổn định. Khách khứa lao vào màn đêm, người khóc, kẻ trượt chân và nôn ọe, người thì mặt cắt không còn hột máu. Tyrion chợt thấy mình nên ra ngoài là sáng suốt nhất.

Khi nghe thấy tiếng thét của Cersei, anh biết rằng thằng nhãi đã chết.

Mình nên rời khỏi đây. Ngay lập tức. Nghĩ vậy, nhưng anh lại đi lạch bạch về phía chị gái.

Chị gái anh ngồi trên vũng rượu, tay ôm xác đứa con trai. Váy áo chị ta nhàu nát và vấy bẩn, khuôn mặt trắng bệch. Một con chó đen gầy gò rón rén đến cạnh chị ta và ngửi ngửi cái xác Joffrey. “Cersei, thằng bé đi rồi,” Lãnh chúa Tywin lên tiếng. Ông đặt bàn tay đeo găng lên vai con gái khi một gã lính hộ vệ xua con chó đi. “Hãy buông thằng bé ra. Để nó đi.” Chị ta không nghe thấy gì. Hai lính Ngự Lâm Quân buộc phải gỡ những ngón tay của chị ta ra và người vua Joffrey Baratheon rũ xuống bất động trên nền nhà.

Đại Tư Tế quỳ xuống bên nó. “Đức Cha Bề Trên, xin người hãy phán xét vua Joffrey công

bằng,” ông bắt đầu ngâm bài kinh cầu dành cho người chết. Margaery Tyrell thốn thức và Tyrion nghe thấy tiếng phu nhân Alerie mẹ cô nói, “con yêu, ngài bị ghen mà. Ngài bị ghen bánh. Không phải lỗi của con. Ngài bị ghen. Tất cả mọi người đều thấy mà.”

“Nó không bị ghen.” Giọng Cersei sắc ngọt như lưỡi kiếm của Ser Ilyn. “Con trai ta đã bị đầu độc.” Chị ta nhìn đám hiệp sĩ áo trắng vô dụng đang đứng xung quanh. “Ngự Lâm Quân, làm nhiệm vụ của các ngươi đi.”

“Thưa thái hậu?” Lãnh chúa Loras Tyrell ngập ngừng nói.

“Bắt em trai ta,” chị ta ra lệnh. “Chính thằng lùn đó đã làm việc này. Nó và con vợ của nó. Chúng đã sát hại con trai ta, vua của các ngươi. Hãy bắt chúng! Bắt cả hai!”

SANSA

Khấp thành phố, tiếng chuông rung lên, chậm và đều.

Sansa cảm thấy như thể mình đang lạc vào một giấc mơ. “Joffrey đã chết,” cô nói với rừng cây, để xem liệu điều đó có khiến mình tỉnh dậy khỏi cơn mơ không.

Khi cô rời khỏi phòng ngai vàng, hắc vẫn chưa chết. Lúc đó hắc đang quỳ xuống và cào cấu cổ họng của mình, xé nát da thịt để cổ thở. Cảnh tượng đó khiếp sợ đến mức cô không dám nhìn, phải quay người bỏ chạy và khóc nức nở. Phu nhân Tanda cũng bỏ chạy khỏi đó. “Tiểu thư, cô có một trái tim nhân hậu,” bà ta nói với Sansa. “Không phải cô gái nào cũng khóc vì một người đàn ông đã ruồng bỏ và ép mình cưới một gã lùn.”

Trái tim nhân hậu. Mình có trái tim nhân hậu. Một tràng cười kích động dâng lên trong cổ họng cô, nhưng Sansa cố ghìm lại. Chuông vẫn ngân lên, chậm chậm và thể lương. Leng keng, leng keng, leng keng. Khi vua Robert chết, tiếng chuông cũng vang lên như vậy. Joffrey đã chết, hắc đã chết, đã chết, chết rồi. Tại sao cô lại khóc trong khi muốn nhảy múa? Hay đó là giọt nước mắt sung sướng?

Cô tìm thấy trang phục tại nơi mình đã cất giấu vào đêm hôm kia. Không có hầu gái giúp, nên phải mất một lúc lâu hơn bình thường cô mới cởi được váy áo. Bàn tay cô trở nên lỏng ngóng kỳ lạ, mặc dù cô không hề cảm thấy sợ hãi. “Các vị thần thật độc ác khi bắt ngài ra đi ngay trong tiệc cưới của chính mình, lúc còn quá trẻ và đẹp trai như vậy,” phu nhân Tanda nói vậy với cô.

Các vị thần rất công bằng đấy chứ, Sansa nghĩ bụng. Anh Robb cũng đã chết trong tiệc cưới. Cô khóc cho anh Robb. Cho anh và Margaery. Tội nghiệp Margaery, hai lần cưới và hai lần trở thành góa phụ. Sansa rút tay ra khỏi ống tay áo, kéo váy xuống và bước ra. Cô vo tròn váy lại rồi nhét vào hốc cây sồi, và lôi bộ váy đã giấu trong đó ra. Mặc ấm vào, Ser Dontos đã dẫn cô như vậy, và mặc đồ tối màu. Không có trang phục màu đen, vậy nên cô chọn váy màu gỗ nâu đậm. Nhưng phần thân áo lại được trang trí màu ngọc trai. Chiếc áo choàng sẽ che kín phần đó. Chiếc áo choàng màu xanh lá đậm có mũ trùm rất rộng. Cô chui đầu vào váy, khoác áo choàng nhưng vẫn chưa đội mũ lên. Cô còn chuẩn bị cả giày, loại đơn giản và bền chắc, với đế bằng và mũi vuông. Các vị thần đã nghe thấy lời nguyện cầu của mình, cô nghĩ bụng. Cô cảm thấy tê cóng và mơ hồ. Thịt da mình đã chuyển thành đồ sứ, thành ngà, thành thép. Bàn tay cô cứng ngắc, vung về như thể chúng chưa bao giờ được dùng để buông tóc xuống vậy. Trong thoáng chốc, cô ước Shae đang ở bên giúp cô tháo tấm lưới ra.

Khi tháo được tấm lưới ra, mái tóc dài màu nâu xõa xuống lưng cô và vắt ngang qua vai. Tấm lưới bạc treo trên ngón tay cô, những sợi kim loại mềm sáng lấp lánh, những viên đá đen dưới ánh trắng. Thạch anh tím vùng Asshai. Một viên đã bị mất. Sansa đưa tấm lưới lại gần để nhìn cho rõ. Có một vết đen trên lỗ bạc, nơi viên đá bị rơi ra.

Nỗi sợ hãi bao trùm lấy cô. Tim cô đập thành thạch vào mạng sườn và cô phải nín thở trong chốc lát. Tại sao mình lại sợ hãi vậy, đó chỉ là một viên thạch anh tím, thạch anh tím ánh đen vùng Asshai, không hơn không kém. Chắc nó bị dính lỏng lẻo, chỉ có vậy thôi. Nó bị lỏng và rơi ra, bây giờ có lẽ nó đang nằm đâu đó trong cung điện, hoặc trong sân, trừ khi...

Ser Dontos đã nói rằng tấm lưới tóc này rất kỳ diệu, rằng nó sẽ đưa cô về nhà. Ông ta nói tối nay cô phải đeo tấm lưới đó tại tiệc cưới của Joffrey. Những sợi bạc quấn chặt các đốt ngón tay cô. Ngón tay cái của cô chà đi chà lại nơi viên đá bị mất, y như việc rà lưới vào chiếc răng gãy.

Cô cố dừng lại, nhưng các ngón tay dường như không còn là của mình nữa. Đây là loại phép màu gì vậy? Đức vua đã chết, tên vua độc ác đã từng là hoàng tử hào hoa của cô cả ngàn năm trước. Nếu Dontos nói dối về tấm lưới đó, lẽ nào ông ta cũng lừa gạt cô về tất cả những điều còn lại sao? Nếu ông ta không đến thì sao? Nếu như không có tàu hay thuyền trên sông, không có cuộc tẩu thoát nào thì sao? Nếu thế chuyện gì sẽ xảy ra với cô đây?

Cô nghe thấy tiếng lá cây khẽ xào xạc và vội nhét tấm lưới vào sâu dưới túi chiếc áo choàng. “Ai đó?” cô kêu lên. “Ai?” Rừng thiêng tối đen lơ mờ và tiếng chuông vẫn vang lên để đưa Joff về huyết mộ.

“Tôi.” Ông ta lão đảo bước ra từ lùm cây, loạng choạng vì say rượu. Ông ta bám vào cánh tay cô để đứng vững. “Bông hoa trường thọ đáng yêu, ta đến rồi. Florian của cô đã đến rồi, đừng sợ.”

Sansa kéo tay mình khỏi ông. “Ông nói tôi phải đeo tấm lưới đó. Tấm lưới bạc với... với những viên đá gì thế?”

“Thạch anh tím. Thạch anh tím ánh đen từ Asshai, tiểu thư ạ.”

“Chúng không phải thạch anh tím. Phải không? Phải không hả? Ông đã nói dối.”

“Thạch anh tím ánh đen,” ông ta thề. “Chúng ẩn chứa phép thuật.”

“Chúng giết người thì đúng hơn.”

“Khẽ chứ tiểu thư, nói khẽ thôi. Không có giết chóc gì ở đây cả. Hẳn ghen bấn mà chết.” Dontos cười như nắc nẻ. “Ồ, bấn ngon thật là ngon. Bạc và đá, chỉ có thể thôi, bạc và đá và phép thuật.”

Chuông vẫn đang vang lên và tiếng gió thổi tạo ra âm thanh giống như lúc hắc cốt hợp hợp không khí để thở. “Ông đầu độc hắc. Ông đã làm thế. Ông đã lấy một viên đá trên tóc của tôi...”

“Suyt, cô sẽ khiến cả hai chúng ta bị giết đấy. Ta chẳng làm gì cả. Đi thôi, chúng ta phải ra khỏi đây, họ sẽ đi tìm cô đấy. Chồng cô bị bắt rồi.”

“Tyrion ư?” cô sững sờ hỏi.

“Thế cô còn ông chồng nào khác nữa sao? Quỷ Lùn, ông cậu lùn, bà ta nghĩ ông ấy là kẻ ra tay.” Ông ta nắm tay và kéo cô theo. “Lối này, chúng ta phải đi thôi, nhanh lên, đừng sợ.”

Sansa ngoan ngoãn đi theo. Ta không thể chịu nổi tiếng khóc của phụ nữ, Joff từng nói vậy, nhưng bây giờ mẹ hắc là người phụ nữ duy nhất đang khóc than. Trong những câu chuyện của Già Nan, những đồ vật chứa phép thuật có thể biến những điều ước thành sự thật. Có phải mình đã ước hắc chết không? Cô băn khoăn tự hỏi trước khi nhớ ra mình đã quá tuổi để tin vào mấy câu chuyện cổ tích. “Tyrion đầu độc hắc sao?” Cô biết người chồng lùn của mình rất căm ghét thằng cháu ruột. Có thể nào chính ông ta đã giết hắc không? Ông ta có biết về tấm lưới trù đầu của mình và những viên thạch anh tím hay không? Ông ta đã rót rượu cho Joff. Làm thế nào để khiến một người bị ghen bằng cách cho một viên thạch anh tím vào rượu của hắc chứ? Nếu Tyrion làm việc đó, chắc chắn bọn họ sẽ nghĩ mình cũng nhúng tay vào, cô chợt nhận ra cùng với nỗi sợ hãi. Sao lại không chứ? Họ là vợ chồng và Joff đã giết chết cha cô, mĩa mai về cái chết của anh trai cô. Một thân xác, một trái tim, một tâm hồn.

“Bây giờ thì im lặng nhé cô bé,” Dontos nói. “Ra khỏi rừng thiêng, chúng ta không được gây ra tiếng động đâu. Kéo mũ trùm đầu lên và che mặt cô lại.” Sansa gật đầu và làm theo.

Ông ta say đến nỗi thỉnh thoảng Sansa phải đưa tay đỡ ông ta khỏi ngã. Tiếng chuông vang

lên ngoài phố, càng lúc càng nhiều tiếng chuông rung lên. Cô cúi đầu và ẩn mình trong bóng tối, theo sát Dontos. Khi họ đang bước xuống những bậc thang uốn khúc, ông ta khụy xuống và nôn mửa. Florian tội nghiệp của mình, cô thầm nghĩ, khi ông ta dùng tay áo chùi miệng. Mặc đồ tối màu, ông ta đã nói vậy, nhưng bên dưới tấm áo choàng nâu có mũ trùm đầu, ông ta mặc chiếc áo khoác cũ với những sọc ngang đỏ và hồng bên dưới một mảng màu đen có gắn ba vương miện vàng - huy hiệu của Nhà Hollard. “Tại sao ông lại mặc cái áo khoác đó? Joff đã ra lệnh giết chết nếu còn nhìn thấy ông ăn mặc như một hiệp sĩ thêm lần nữa, hử... ôi...” Mệnh lệnh của Joff giờ không còn quan trọng nữa.

“Ta muốn là một hiệp sĩ. Ít nhất là vì việc này.” Dontos đứng dậy và kéo tay cô. “Đi thôi. Giờ thì im lặng và đừng hỏi gì.”

Họ tiếp tục đi xuống và băng ngang qua một cái sân trống. Ser Dontos đẩy một cánh cửa nặng trịch và thấp nển. Họ đang ở trong một hành lang dài hun hút. Dọc hai bên tường là những bộ giáp sắt trống không, đen sì và bám bụi, những chiếc mũ sắt bị gỉ sét chề xuống tận sau lưng. Khi họ rảo bước đi qua, ánh sáng của ngọn nến khiến bóng những chiếc áo giáp kéo dài ra và xoắn lại với nhau. Những hiệp sĩ rồng tuếch ấy đang biến thành rồng, cô thầm nghĩ.

Đi xuống một cầu thang nữa, họ đến một cánh cửa bằng gỗ sồi nẹp sắt. “Hãy mạnh mẽ lên, đóa hoa trường thọ của ta, cô sắp đến nơi rồi.” Khi Dontos nâng thanh chắn lên rồi kéo cánh cửa mở ra, Sansa cảm thấy một luồng hơi lạnh còng phả vào mặt. Cô đi xuyên qua bức tường dày khoảng 3 mét, ra khỏi lâu đài, và đứng trên đỉnh vách đá. Bên dưới là dòng sông, phía trên là bầu trời và cả hai cùng một màu đen kịt.

“Chúng ta phải trèo xuống,” Ser Dontos nói. “Bên dưới có một người đang đợi để đưa chúng ta ra thuyền.”

“Tôi sẽ ngã mất.” Bran đã bị ngã, và thằng bé rất thích trèo leo.

“Không, cô sẽ không ngã đâu. Có một cái thang bí mật được khắc vào trong vách đá. Đây này, cô có thể sờ thấy nó, thưa tiểu thư.” Ông ta quỳ xuống, giúp cô nhào người qua vách đá, cầm các ngón tay cô mò mẫm cho đến khi cô tìm được một tay vịn được tạc trên bề mặt dốc đứng. “Cũng gần giống bậc thang.”

Dù vậy, đường xuống rất dài. “Tôi không thể.”

“Cô phải xuống.”

“Không còn đường nào khác sao?”

“Chỉ còn con đường này. Không quá khó đối với một cô gái khỏe mạnh như cô đâu. Nắm chặt vào và đừng bao giờ nhìn xuống dưới là chẳng mấy chốc cô sẽ xuống đến nơi.” Đôi mắt ông ta sáng lấp lánh. “Florian tội nghiệp của cô vừa béo, vừa già, lại say rượu nữa, ta mới là người phải sợ đây. Ta vẫn thường bị ngã ngựa, cô còn nhớ không? Đó là lần đầu tiên chúng ta gặp nhau. Ta bị say và ngã ngựa, Joff muốn chặt đầu ta nhưng cô đã cứu ta. Chính cô đã cứu ta, cô bé đáng yêu ạ.”

Cô thấy ông ta đang khóc. “Và bây giờ ông đã cứu tôi.”

“Trừ khi cô chịu đi thôi. Nếu không, ta đã giết cả hai chúng ta.”

Chính ông ta, cô nghĩ bụng. Ông ta đã giết Joffrey. Cô phải đi, vì ông ta và vì bản thân cô. “Ser, ông xuống trước đi.” Nếu ông ta ngã, cô không muốn ông ta ngã lên đầu cô và khiến cả hai ngã xuống vực.

“Theo ý cô, thừa tiểu thư.” Ông ta trao cho cô một nụ hôn qua quýt và vụng về vắt chân qua vách đá, đá qua đá lại tới khi tìm thấy cái gờ để đứng. “Để ta xuống trước một đoạn rồi hãy trèo xuống nhé. Cô sẽ xuống chứ? Cô phải thề đi.”

“Tôi sẽ xuống,” cô hứa.

Ser Dontos biến mất. Cô nghe tiếng ông ta thở hổn hển khi bắt đầu trèo xuống. Sansa lắng nghe tiếng chuông ngân và đếm từng nhịp. Khi đếm đến mười, cô thận trọng luồn qua vách đá, thúc thúc ngón chân đến khi tìm được chỗ bám. Những bức tường của tòa lâu đài lở mờ hiện ra phía trên, và trong một giây, cô chỉ muốn trèo lên và chạy ngay về căn phòng ấm áp trên Tháp Bếp. Can đảm lên, cô tự nhủ. Can đảm như một cô gái trong một bài hát nào đó.

Sansa không dám nhìn xuống. Cô dán chặt mắt vào vách đá, cẩn thận bước từng bước một. Phiến đá thô ráp và lạnh lẽo. Thỉnh thoảng cô cảm thấy các ngón tay bị trượt ra và những gờ bám không cách đều nhau như cô mong muốn. Tiếng chuông không ngừng vang lên. Chưa xuống được nửa đường nhưng tay cô đã run lên và cô biết mình sắp ngã. Một bậc nữa thôi, cô tự nhủ, một bậc nữa thôi. Cô phải tiếp tục trèo xuống. Nếu dừng lại, cô sẽ không thể bắt đầu lại được nữa và bình minh sẽ đến khi cô vẫn đang bầu chặt vào vách đá, chết cứng vì sợ hãi. Còn một bậc nữa, và một bậc nữa thôi.

Cô bất ngờ khi chạm chân xuống đất. Cô luống cuống và ngã xuống, tim đập thình thịch. Khi cô lăn người nằm ngửa và ngược nhìn vách đá mình vừa trèo xuống, đầu cô bỗng quay cuồng choáng váng, cào những ngón tay xuống đất. Mình làm được rồi. Mình làm được rồi. Mình không bị ngã, mình trèo xuống an toàn và giờ mình sắp về nhà rồi.

Ser Dontos kéo cô đứng dậy. “Lối này. Yên lặng nhé, yên lặng, yên lặng.” Ông ta men theo bóng tối dày và đen kịt bên dưới vách đá. Thật may mắn, họ không phải đi quá xa. Men xuôi theo dòng khoảng 50 mét, có một người đàn ông ngồi trên chiếc xuồng nhỏ lấp ló bên tàn dư của một chiếc thuyền to bị cháy và mắc cạn. Dontos ị ạch bước đến và thở phào phò. “Oswell phải không?”

“Không tên tuổi gì hết,” người đàn ông nói. “Lên thuyền.” Ông ta ngồi khom người ôm đôi mái chèo, một ông già cao lênh khênh với mái tóc dài bạc trắng và chiếc mũi to khoằm, đôi mắt bị mũ trùm che kín. “Lên đi, khẩn trương,” ông ta lẩm bẩm. “Chúng ta phải đi khỏi đây.”

Khi cả hai người đã yên vị trên xuồng, ông già đội mũ trùm thả mái chèo xuống nước và tựa lưng lên đó, bắt đầu chèo ra hướng lòng sông. Đằng sau họ, những tiếng chuông vẫn đang vang lên loan báo về cái chết của vị vua trẻ. Dòng sông tối đen bao trùm lấy họ.

Với những nhịp chèo chậm đều và nhịp nhàn, họ đi xuôi dòng, ngang qua những chiếc thuyền to bị đắm, cột buồm gãy, vỏ tàu vỡ nát và cánh buồm rách bươm. Cọc chèo được quấn vải nên không gây ra tiếng động nào. Mặt sông mù sương. Sansa nhìn thấy những thành lũy được trở lổ châu mai ở một trong những tòa tháp của Quỷ Lùn mờ mờ phía trên, nhưng sợi xích khổng lồ đã được hạ xuống và họ đang tự do băng qua nơi mà cả ngàn người đã chết cháy. Bờ sông biến mất, sương mù dày đặc hơn, và tiếng chuông cũng nhỏ dần. Cuối cùng ánh sáng cũng biến mất sau lưng họ. Họ đang ở ngoài Vịnh Xoáy Nước Đen, cả thế giới thu lại chỉ còn là dòng nước tối đen, sương bay mù mịt và người bạn đồng hành lặng lẽ cúi rạp người trên đôi mái chèo. “Chúng ta phải đi bao xa nữa?” cô hỏi.

“Không nói chuyện.” Người chèo xuồng đã già nhưng khỏe mạnh hơn vẻ ngoài, giọng nói ông ta nghe rất dữ tợn. Có gì đó trên khuôn mặt ông ta quen thuộc đến kỳ quặc nhưng Sansa không đoán ra được.

“Không xa đâu.” Ser Dontos nắm và nhẹ nhàng xoa bàn tay cô. “Bạn cô ở gần đây thôi, người ấy đang đợi cô.”

“Không nói nữa!” người lái đò lại lẩm bẩm. “Âm thanh lan trên mặt nước đấy, Ser Đền ạ.”

Hết sức luống cuống, Sansa cắn chặt môi và cúi gằm đầu xuống trong im lặng. Ông lão vẫn chèo, chèo mãi.

Bầu trời phương đông lơ mờ hiện ra với vệt sáng đầu tiên khi Sansa nhìn thấy một hình dáng ma quái trong bóng tối phía trước; một chiếc thuyền buôn to lớn, buồm được thu lại và đang di chuyển chậm chậm bằng những mái chèo một bên thuyền. Khi họ đến gần, cô nhìn thấy hình chạm ở đầu mũi thuyền, một ông vua biển cả với vương miện bằng vàng đang thổi một chiếc tù và bằng vỏ ốc rất lớn. Cô nghe thấy một giọng nói cất lên và chiếc thuyền lớn lắc lư nhẹ nhẹ.

Khi họ áp sát mạn thuyền, một cái thang dây được thả xuống. Người chèo xuống gác mái chèo và giúp Sansa đứng dậy. “Trèo lên đi. Nào cô bé, ta đỡ cô rồi.” Sansa cảm ơn lòng tốt của ông ta nhưng không nhận được câu trả lời nào ngoài một tiếng gầm gừ. Trèo lên thang dây này dễ hơn nhiều so với việc trèo xuống vách đá kia. Ông lão chèo thuyền Oswell cũng trèo lên ngay sau cô trong khi Ser Dontos ở lại trên xuồng.

Hai thủy thủ đang đợi trên mạn thuyền để giúp cô lên boong. Sansa đang run lập cập. “Cô ấy bị lạnh,” cô nghe thấy ai đó nói. Ông ta cởi áo choàng ra và khoác lên vai cô. “Đó, giờ thì tốt hơn rồi phải không tiểu thư của tôi? Nghỉ ngơi đi, điều tồi tệ nhất đã qua và kết thúc rồi.”

Cô biết giọng nói này. Nhưng ông ấy đang ở Thung Lũng mà, cô nghĩ bụng. Ser Lothor Brune cầm đuốc đứng bên cạnh ông ta.

“Lãnh chúa Petyr,” Dontos đứng dưới xuồng gọi với lên. “Tôi phải quay lại trước khi họ nghĩ đến việc đi tìm tôi.”

Petyr Baelish đặt một tay lên mạn thuyền. “Nhưng trước hết người sẽ muốn được trả công. Mười ngàn đồng vàng, phải không?”

“Mười ngàn.” Dontos lấy mu bàn tay quệt miệng. “Như ngài đã hứa, thưa lãnh chúa.”

“Ser Lothor, tiền thưởng.”

Lothor Brune hạ đuốc xuống. Ba người đàn ông bước đến mép thuyền, giương cung lên và bắn. Một mũi tên trúng vào ngực Dontos khi ông ta đang ngước lên, xuyên qua hình vương miện bên trái áo khoác. Hai mũi còn lại cắm vào cổ họng và bụng ông ta. Sự việc xảy ra quá nhanh, đến nỗi cả Dontos và Sansa đều không kịp kêu lên. Rồi sau đó Lothor Brune ném cây đuốc lên trên cái xác. Chiếc xuồng nhỏ cháy bùng lên dữ dội khi con thuyền lớn rời ra xa.

“Ngài đã giết ông ta.” Bám chặt vào thành tàu, Sansa quay đi và nôn ọe. Có phải cô vừa trốn chạy khỏi lũ người Lannister để rơi vào tay những kẻ còn tồi tệ hơn không?

“Tiểu thư,” Ngón út thì thầm, “cô đừng phí hoài nỗi đau buồn cho loại người như thế. Hẳn là một thằng nát rượu và chẳng là bạn của ai được.”

“Nhưng ông ta đã cứu tôi.”

“Hắn đã bán cô vì lời hứa mười ngàn đồng vàng. Sự biến mất của cô sẽ khiến chúng nghi ngờ cô liên quan đến cái chết của Joffrey. Đám quân lính áo vàng sẽ săn tìm cô, và tên thái giám sẽ lúc lắc túi tiền kêu leng keng. Dontos... cô nghe hắn nói đấy. Hắn bán cô để lấy vàng và khi nào uống say hắn sẽ lại bán đứng cô lần nữa. Một túi vàng chỉ có thể mua được sự im lặng trong chốc lát nhưng một mũi tên đặt đúng chỗ sẽ khiến hắn im lặng mãi mãi.” Ông ta mỉm cười buồn bã. “Hắn đã làm tất cả theo mệnh lệnh của ta. Ta không dám công khai giúp đỡ cô.

Khi ta nghe kể cô đã cứu mạng hân tại cuộc đấu thương của Joffrey, ta biết hân sẽ là một tên tay sai hoàn hảo."

Sansa thấy buồn nôn. "Ông ta nói ông ta là Florian của tôi."

"Cô có nhớ những gì ta đã nói vào ngày cha cô ngồi trên Ngai Sắt không?"

Giây phút đó ủa về trong cô một cách sống động. "Ngài nói rằng cuộc đời không phải là một bài ca. Rằng một ngày nào đó tôi sẽ hiểu được điều đó, bằng chính nỗi đau khổ của tôi." Sansa cảm thấy nước mắt đọng đầy nhưng cô không biết mình đang khóc cho Ser Dontos Hollard, Joff, Tyrion hay cho chính mình. "Từ trước đến nay và cả sau này, có phải tất cả mọi người và tất cả mọi thứ đều chỉ là giả dối không?"

"Hầu như tất cả mọi người. Trừ cô và tôi, dĩ nhiên là vậy." Ông ta mỉm cười. "Tối nay hãy đến rừng thiêng, nếu cô muốn về nhà."

"Lời nhảm đó... là của ngài sao?"

"Phải là ở rừng thiêng. Không nơi nào ở Tháp Đỏ an toàn trước tai mắt của tên thái giám... hay lũ chuột nhắt, như tôi hay gọi chúng thế. Ở rừng thiêng, cây cối thay thế những bức tường. Bầu trời thay cho trần nhà. Rễ cây, đất đá thay cho nền nhà. Lũ chuột không có chỗ nào để chạy nhốn nháo theo nhau. Chúng phải trốn, vì sợ con người sẽ dùng kiếm xiên nát người chúng." Lãnh chúa Petyr cầm tay cô. "Để ta đưa cô xuống khoang thuyền. Ta biết cô có một ngày dài vất vả rồi. Chắc hẳn cô phải mệt lắm."

Chiếc xuồng nhỏ chỉ còn là một làn khói bốc lên từ đống lửa phía sau họ, gần như đã biến mất trong bình minh trên vùng biển bao la. Không quay lại được, con đường duy nhất của cô là tiến về phía trước. "Rất mệt," cô thừa nhận.

Khi đưa cô xuống khoang, ông ta hỏi, "Hãy kể cho ta nghe về bữa tiệc. Hoàng hậu chịu nhiều nỗi đau lắm. Các ca sĩ, nghệ sĩ tung hứng, con gấu nhảy múa... thế đức phu quân bé nhỏ của cô có thích màn người lùn đấu thương của ta không?"

"Của ngài sao?"

"Ta đã đưa chúng đến Braavos và giấu trong một nhà thổ chờ đến đám cưới. Chi phí tăng thêm chỉ bởi sự phiền toái thôi. Quả là khó khăn tột cùng khi giấu một thằng lùn, và Joffrey... người có thể dẫn một ông vua tới nguồn nước, nhưng với Joff thì phải có người hất tung nước lên trước khi nó nhận ra có thể uống ở đó. Khi ta kể với nó về bất ngờ nho nhỏ đó, nhà vua nói, 'tại sao ta lại muốn có mấy tên lùn xấu xí xuất hiện trong bữa tiệc chứ? Ta ghét đám người lùn.' Ta đã ghé vai nó và thầm thì, 'nhưng cậu của ngài sẽ ghét hơn đấy.'"

Sàn tàu rung chuyển dưới chân cô và Sansa cảm thấy như thể cả thế gian đang đảo lộn. "Họ nghĩ Tyrion là người đầu độc Joffrey. Ser Dontos nói rằng họ đã bắt ông ấy."

Ngón út mỉm cười. "Góa phụ bây giờ sẽ là cô, Sansa à."

Ý nghĩ đó khiến lòng cô xáo động. Có thể cô sẽ không bao giờ phải nằm chung giường với Tyrion nữa. Đó là điều mà cô đã muốn... phải không?

Khoang nghỉ thấp và tù túng nhưng chiếc đệm lông vũ trải lớp lông thú dày được đặt trên kệ ngủ hẹp khiến nó trông rộng rãi hơn. "Ta biết nó hơi chật nhưng cô không nên thấy bất tiện quá." Ngón út chỉ vào chiếc rương bằng gỗ tuyết tùng đặt dưới cửa sổ. "Cô sẽ tìm thấy quần áo sạch trong đó. Váy, đồ lót, tất ấm và một cái áo choàng. Ta e là chỉ bằng bông và vải lạnh thôi. Tuy không xứng với một thiếu nữ xinh đẹp nhưng chúng sẽ giúp cô khô ráo và sạch sẽ cho đến

khi chúng ta có thể tìm thấy thứ gì đó tốt hơn.”

Ông ấy đã chuẩn bị tất cả những thứ này cho mình. “Thưa ngài, tôi... tôi không hiểu... Joffrey đã ban cho ngài Harrenhal, phong ngài làm Lãnh chúa Tối cao trên sông Trident... vậy thì tại sao...”

“Tại sao ta lại muốn nó chết phải không?” Ngón út nhún vai. “Ta không có động cơ. Thêm nữa, ta đang ở Thung Lũng cách xa nơi này cả ngàn dặm. Hãy luôn khiến kẻ thù của cô lúng túng. Nếu chúng không biết cô là ai và cô muốn gì, chúng sẽ không thể biết cô sẽ làm gì tiếp theo. Đôi khi cách tốt nhất để đánh lạc hướng chúng là có những động thái không mục đích, thậm chí đi ngược lại với lợi ích của cô. Hãy nhớ điều đó, Sansa ạ, khi bước vào cuộc chơi.”

“Cuộc... cuộc chơi nào?”

“Một cuộc chơi duy nhất. Cuộc chơi giành ngai vàng.” Ông ta vuốt một lọn tóc của cô ra sau. “Cô đã đủ lớn để biết rằng mẹ cô và ta đã từng hơn cả những người bạn. Có thời Cat là tất cả những gì ta muốn trên thế gian này. Ta đã dám mơ về một cuộc sống mà chúng ta cùng nhau sinh con đẻ cái... nhưng bà ấy lại là con của Riverrun và Lãnh chúa Hoster Tully. Gia đình, Nhiệm vụ, Danh dự, Sansa ạ. Gia đình, Nhiệm vụ, Danh dự có nghĩa là ta không bao giờ có được bà ấy. Nhưng bà ấy đã cho ta một món quà quý giá hơn, món quà mà một người đàn bà chỉ có thể cho đi một lần. Làm sao ta có thể quay lưng lại với con gái của bà ấy chứ? Trong một thế giới tốt đẹp hơn, có lẽ cô đã là con gái của ta chứ không phải của Eddard Stark. Đứa con gái yêu quý trung thành của ta... Hãy gạt Joffrey ra khỏi tâm trí, cô bé yêu quý. Và cả Dontos, Tyrion, tất cả bọn chúng. Chúng sẽ không bao giờ làm phiền cô nữa. Bây giờ cô bình an rồi, đó mới là điều quan trọng. Cô bình an bên ta, và đang về nhà.”

JAIME

Nhà vua đã chết, họ nói với anh mà không hề biết rằng Joffrey là con trai anh cũng như quyền lực tối cao của anh.

“Quý Lùn dùng dao găm cắt cổ đức vua,” một gã bán hàng rong tuyên bố vậy trong một quán trọ ven đường, nơi họ nghỉ qua đêm. “Đức vua uống máu mình trong một cái cốc tó bằng vàng.” Giống như những người khác, gã đó không nhận ra vị hiệp sĩ một-tay râu ria xồm xoàm với chiếc khiên có hình con dơi, vì vậy hắn nói những điều lẽ ra nên giữ kín, nếu hắn biết ai đang ngồi nghe.

“Tại thuốc độc đấy chứ,” chủ quán trọ khẳng khái nói. “Mặt của thằng nhóc đó tím đen như vỏ mận.”

“Cầu Đức Cha phán xét ngài công bằng,” một vị tư tế lẩm bẩm.

“Tên quỷ lùn và vợ hắn cùng làm việc đó,” một cung thủ mặc chế phục của Lãnh chúa Rowan thề thốt. “Sau đó, ả biến mất khỏi cung điện mà không hề để lại dấu vết, người ta còn thấy bóng ma của một con sói tuyết lảng vảng quanh Tháp Đỏ, hàm nó rỉ đầy máu.”

Jaime ngồi yên nghe, cốc bia bị bỏ quên trong bàn tay lạnh lặn. Joffrey. Giọt máu của ta. Đứa con đầu lòng của ta. Con trai ta. Anh cố gắng hình dung ra khuôn mặt thẳng bé nhưng hình hài của nó cứ biến thành Cersei. Cô ấy đang than khóc, tóc tai rối bời và đôi mắt đỏ ngầu, đôi môi run rẩy khi cố gắng cất lời. Và khi nhìn thấy mình, cô ấy sẽ lại khóc, mặc dù cô ấy sẽ cố gắng kiềm chế những giọt nước mắt. Chị gái anh hiếm khi khóc, trừ khi ở bên anh. Cô không thể chịu nổi cảnh người khác nghĩ cô là người yếu đuối. Cô chỉ bộc lộ sự yếu đuối khi ở bên người em song sinh. Cô ấy sẽ tìm sự an ủi và báo thù ở nơi ta.

Họ đi suốt cả ngày hôm sau không ngừng nghỉ, theo yêu cầu của Jaime. Con trai anh đã chết và chị gái đang cần anh.

Khi anh nhìn thấy thành phố hiện ra phía trước, những tháp canh tối đen trên nền trời chạng vạng, Jaime Lannister chạy nước kiệu lên phía trước với Walton Chân Sắt, sau Nage đang cầm lá cờ chiến.

“Mùi gì tởm lợm vậy?” gã người phương bắc cầu nhàu.

Mùi chết chóc, Jaime nghĩ vậy nhưng rồi anh nói, “Khói, mồ hôi và phân. Nói ngắn gọn, đó là mùi Vương Đô. Nếu mũi thính, người sẽ ngửi thấy cả sự dối trá nữa. Trước giờ người chưa từng ngửi mùi của thành phố nào sao?”

“Tôi đã ngửi Cảng White. Nhưng không hôi thối như ở đây.”

“So Cảng White với Vương Đô không khác gì so em trai Tyrion của ta với Ser Gregor Clegane.”

Nage dẫn họ lên một ngọn đồi thấp, lá cờ chiến bầy đuôi neo bay phần phật trong gió, ngôi sao bảy cánh bóng loáng tỏa sáng trên cán. Anh sẽ sớm được nhìn thấy Cersei, Tyrion và cha. Có lẽ nào em trai ta đã giết thẳng bé? Jaime thấy thật khó tin.

Anh bình tĩnh khác thường. Người ta thường phát điên vì đau khổ khi con cái chết đi, họ sẽ

giật đầu bứt tai, nguyên rửa thần linh và thề sẽ đòi nợ máu. Vậy sao anh lại không cảm thấy điều gì? Thằng bé đó sống và chết đi mà vẫn tin rằng Robert Baratheon là cha của nó.

Đúng là Jaime đã chứng kiến nó ra đời, nhưng vì Cersei nhiều hơn là vì thằng bé. Anh cũng chưa bao giờ ẵm bế nó. “Trông con thế nào?” Chị gái anh hỏi khi đám mù dờ đã rời hết đi. “Ngoại trừ về mơ màng của em lúc này, Joff trông khá giống em.” Jaime mềm mỏng trả lời. Thằng bé là một sinh vật đỏ hỏn khóc lóc suốt ngày, và nó chiếm quá nhiều thời gian, tình yêu thương và cả bầu vú của Cersei. Và nó chào đón Robert.

Giờ thì nó đã chết. Anh mừng tương Joff nằm im và lạnh ngắt với khuôn mặt tím đen vì chất độc mà vẫn không có cảm giác gì. Có lẽ anh đúng là một con quái vật như người ta nói. Nếu giờ Đức Cha cho anh lựa chọn giữa con trai và bàn tay, Jaime biết anh sẽ chọn thứ gì. Nói cho cùng, anh còn một đứa con thứ hai, và có thể sinh thêm nhiều đứa nữa. Nếu Cersei muốn, ta sẽ cho cô ấy một đứa con nữa... Lần này anh sẽ bế nó, và Ngoại Nhân sẽ giết hết những kẻ không thích chuyện này. Robert đang thối rữa trong mộ của hắn và Jaime đã quá ngán ngẫm với sự dối trá rồi.

Anh đột ngột quay lại và phi nước kiệu để tìm Brienne. Các vị thần biết rõ nguyên nhân khiến ta phiền muộn. Cô ta là kẻ đồng hành tồi tệ nhất mà ta không may gặp phải. Cô gái nhà quê cưỡi ngựa phía sau và hơi tách ra khỏi hàng, như thể muốn khẳng định mình không thuộc về đoàn người này. Dọc đường đi, họ tìm được một bộ quần áo nam giới cho cô ta; chỗ này thì được cái áo chên, chỗ kia cái áo choàng không tay, quần ống túm và một chiếc áo choàng có mũ trùm, thậm chí còn có cả yếm giáp cũ bằng sắt. Cô ta có vẻ thoải mái hơn khi mặc quần áo đàn ông nhưng không gì có thể khiến cô ta trông dễ nhìn. Hoặc vui vẻ hơn. Từ lúc rời khỏi Harrenhal, sự bướng bỉnh ngang ngạnh của cô ta bắt đầu quay trở lại. “Tôi muốn lấy lại vũ khí và áo giáp,” cô ta khẳng định nói. “Ồ, bằng mọi giá chúng ta sẽ để cô quay lại với đồng kim loại đó,” Jaime đáp. “Đặc biệt là một cái mũ sắt. Bọn ta sẽ vui hơn nếu như cô im miệng lại và kéo tấm chăn xuống dùm.”

Đó là tất cả những gì Brienne có thể làm, nhưng sự im lặng ủ rũ của cô ta nhanh chóng gây xung đột với tâm trạng vui vẻ của anh cũng y như những nỗ lực lấy lòng không ngừng nghỉ của Qyburn. Thần thánh ơi, mình chưa bao giờ nghĩ lại có ngày mình nhớ đến sự bầu bạn của Cleos Frey. Anh đang bắt đầu ước giá như mình cứ bỏ mặc cô ta cho con gấu đó.

“Vương Đô,” Jaime thông báo khi tìm thấy cô ta. “Tiểu thư, hành trình của chúng ta đã kết thúc. Cô đã giữ đúng lời thề, và áp giải tôi về đến Vương Đô. Đầy đủ, chỉ thiếu mỗi bàn tay và mấy ngón tay thôi.”

Đôi mắt Brienne bơ phờ. “Mới chỉ một nửa lời thề thôi. Tôi đã nói với phu nhân Catelyn rằng sẽ đưa hai tiểu thư về cho phu nhân. Hoặc ít nhất là Sansa. Và bây giờ...”

Cô ta chưa bao giờ gặp Robb Stark, nhưng nỗi đau buồn cô ta dành cho hắn còn sâu sắc hơn cả phần ta dành cho Joff. Hoặc có thể cô ta chỉ xót xa cho phu nhân Catelyn mà thôi. Khi ở Brindlewood, họ nghe tin dữ từ một hiệp sĩ mặt-đỏ tên là Bertram Beesbury – trên huy hiệu có hình ba tổ ong trên nền kẻ đen và vàng. Hôm qua, đội quân của Lãnh chúa Piper đi ngang Brindlewood, Beesbury kể lại, vội vã tới Vương Đô bên dưới lá cờ hòa bình của họ. “Sói Trẻ chết rồi, Piper thấy không còn động cơ để tiếp tục chiến đấu. Con trai của ông ta bị bắt làm tù nhân tại Song Thành.” Brienne há hốc mồm như một con bò chuẩn bị ợ lên đồng thức ăn nhai lại, vì vậy Jaime chính là người moi thêm thông tin về Đám Cưới Đỏ.

“Lãnh chúa vĩ đại nào cũng có những chư hầu ngỗ ngược luôn thêm muốn vị trí của mình,” sau cùng anh nói với cô. “Cha ta có Nhà Reyne và Nhà Tarbeck, Nhà Tyrell thì có Nhà Florent, Lãnh chúa Hoster Tully có Walder Frey. Chỉ có sức mạnh mới giúp họ tại vị. Chỉ cần kẻ thù đánh hơi thấy sự yếu kém... trong Kỷ Nguyên Những Anh Hùng, Nhà Bolton thường lột da Nhà Stark làm áo choàng.” Trông cô ta khổ sở đến mức Jaime thấy thương hại.

Kể từ hôm đó, Brienne như người dờ sống dờ chết. Thậm chí việc gọi cô là “đồ nhà quê” cũng không khơi dậy phản ứng gì. Sức mạnh đã biến mất khỏi cô ta. Người phụ nữ đã đập đá vào Robin Ryger, đánh nhau với gấu bằng một thanh kiếm gỗ, cắn đứt tai Vargo Hoat, chiến đấu với Jaime đến kiệt sức... Nhưng giờ thì lòng dạ cô ta đang tan nát, thế là xong. “Nếu cô muốn, ta sẽ nói với cha ta đưa cô trở lại Tarth,” anh nói với cô. “Hoặc nếu cô muốn ở lại, may ra ta có thể kiếm được một vị trí nào đó cho cô trong triều.”

“Như một người bầu bạn của thái hậu ư?” cô buồn rầu hỏi.

Jaime nhớ lại hình ảnh cô mặc váy lụa hồng và cố gắng tưởng tượng chị gái sẽ nói gì về người bầu bạn này. “Có lẽ là một chỗ trong Đội Gác Thành...”

“Tôi sẽ không phụng sự cùng với những kẻ không giữ lời thề và quân giết người.”

Vậy thì tại sao cô lại chẳng hề bận tâm khi đặt tay lên một thanh kiếm chứ? Anh định hỏi, nhưng lại thôi. “Tùy cô, Brienne.” Bằng một tay, anh quay ngựa và bỏ mặc cô ta.

Khi họ đến nơi, Cổng Thần Linh đang mở, khoảng hai chục chiếc xe kéo đang xếp hàng dài dọc bên đường, chất đầy những thùng rượu táo, những sọt táo tươi, bao cỏ khô và bí ngô to nhất mà Jaime từng thấy. Hầu như chiếc xe nào cũng có người bảo vệ; những hiệp-sĩ-cấp-cao đeo gia huy của các nhà tiểu quý tộc, lính đánh thuê mặc giáp sắt và da thuộc, thỉnh thoảng đứng gác chỉ là cậu bé con má đỏ - con trai người nông dân - đang cầm ngọn giáo tự rèn có đầu nhọn được tôi cứng. Jaime mỉm cười với tất cả bọn họ khi anh phi ngựa đi qua. Đến cổng, một toán hiệp sĩ áo vàng đang thu tiền của những người kéo xe trước khi vẫy tay cho qua. “Chuyện gì vậy?” Chân Sắt hỏi.

“Họ phải nộp thuế để bán hàng trong thành phố. Theo lệnh của quân sư và chủ quản tiền bạc.”

Jaime nhìn một dãy dài xe kéo, xe bò và những con ngựa đang thò hàng nặng trĩu. “Nhưng họ vẫn phải xếp hàng để nộp tiền à?”

“Có một loại tiền thuế mới ban hành, vì chiến tranh đã kết thúc,” người thợ xay ngòi trong chiếc xe ngựa kéo gần nhất nói vui. “Bây giờ Nhà Lannister đang nắm giữ thành phố, Lãnh chúa Tywin già của thành Rock. Họ nói ông ta ị ra bạc.”

“Vàng,” Jaime khô khốc sửa lại. “Và ta thề là Ngón Út cho đúc tiền từ loại phân vàng đó đấy.”

“Hiện giờ Quý Lùn là chủ quản tiền bạc,” gã cầm đầu đội lính gác cổng nói. “Hoặc đã từng là vậy, cho đến khi hắn bị bắt vì tội ám sát nhà vua.” Gã nhìn người đàn ông phương bắc với vẻ ngờ vực. “Các người là ai?”

“Người của Lãnh chúa Bolton, đến để gặp quân sư của nhà vua.”

Gã thủ lĩnh liếc nhìn Nage và lá cờ hòa bình. “Định đến để quỳ gối quy phục chứ gì. Các người không phải những kẻ đầu tiên đâu. Đi thẳng đến lâu đài, các người không gặp khó khăn gì đâu.” Gã vẫy tay cho họ qua rồi quay lại với đám xe ngựa.

Nếu Vương Đô có khóc than cho vị vua trẻ, chắc hẳn Jaime cũng không nhận thấy điều đó. Trên Đường Hạt Giống, một gã ăn xin mặc áo choàng cũ rách đang lớn tiếng cầu kinh cho linh hồn của Joffrey, nhưng khách qua đường chẳng thêm chú ý đến anh ta nhiều hơn tiếng một cánh cửa sập lách cách trong gió. Đâu đó vẫn có những đám đông như thường lệ; đám lính áo vàng mặc áo giáp màu đen, những đứa bé bán đồng bánh nhân quả, bánh mì và bánh nướng nóng hổi, lũ gái điếm nhòai người ra khỏi cửa sổ với áo yếm trễ cổ. Họ đi qua năm gã đàn ông đang cố kéo lê xác một con ngựa từ đầu ngõ, nơi khác, một nghệ sĩ tung hứng đang xoay tròn

những con dao lên không trung mua vui cho đám quân lính say khướt của Nhà Tyrell và lũ trẻ con.

Đi dọc những con đường quen thuộc cùng với hai trăm người phương bắc, một học sĩ không đeo chuỗi vòng và một ả nhà quê xấu xí như quái vật bên cạnh, Jaime thấy mình khó có thể thu hút được cái liếc nhìn thứ hai. Anh không biết mình nên vui mừng hay khó chịu. “Họ không nhận ra ta,” anh nói với Chân Sắt khi họ đi qua Quảng trường Cobbler.

“Khuôn mặt và cánh tay của ngài đã thay đổi,” gã người phương bắc đáp, “và giờ họ cũng có Sắt Vương mới rồi.”

Cánh cổng dẫn vào Tháp Đỏ đang mở, nhưng chục tên lính áo vàng với giáo mác trong tay đang chặn ngang đường. Chúng hạ mũi giáo xuống khi Chân Sắt phi nước kiệu tới, nhưng bỗng Jaime nhận ra hiệp sĩ áo trắng đang ra lệnh cho họ. “Ser Meryn.”

Đôi mắt ủ rũ của Ser Meryn Trant bỗng mở to. “Ser Jaime ư?”

“Thật tốt khi vẫn được nhớ đến. Hãy cho đám người kia tránh sang bên.”

Lâu lắm rồi kể từ ngày mọi người vội vàng tuân lệnh anh nhanh đến vậy. Jaime đã quên mất anh thích điều đó đến thế nào.

Họ thấy có hai Ngự Lâm Quân nữa ở phía ngoài; hai người đó chưa được ban áo choàng trắng khi Jaime còn phụng sự ở đây. Đúng là cung cách của Cersei khi phong ta làm tướng chỉ huy và tự quyết định đồng sự cho ta mà không cần hỏi ý kiến. “Ta thấy rằng ai đó đã tặng cho ta thêm hai chiến hữu mới,” anh nói khi xuống ngựa.

“Chúng tôi được trao vinh dự đó, thưa ngài.” Hiệp sĩ Hoa trông thật điển trai và lịch thiệp trong áo choàng lụa trắng, đối lập hoàn toàn với một Jaime ăn mặc rách rưới tả tơi.

Jaime quay sang Meryn Trant. “Ser, ngài thật tắc trách trong việc chỉ dạy các chiến hữu mới về nhiệm vụ của họ.”

“Nhiệm vụ gì vậy?” Meryn Trant nói với giọng phòng thủ.

“Bảo vệ mạng sống của đức vua. Từ khi ta rời thành đến giờ, các người đã đánh mất bao nhiêu vị vua rồi? Hai, phải không?”

Và rồi Ser Balon nhìn thấy bàn tay bị cụt của anh. “Tay của ngài...”

Jaime cố nở nụ cười. “Giờ ta chiến đấu bằng tay trái. Nó phù hợp với mấy cuộc giao tranh hơn. Ta phải tìm cha ta ở đâu đây?”

“Trên gác thượng, với Lãnh chúa Tyrell và hoàng tử Oberyn.”

Mace Tyrell và Rắn Hổ Lục Khát Máu cùng bẻ chung miếng bánh với nhau sao? Kỳ lạ, và còn kỳ lạ hơn nữa. “Thái hậu cũng ở trên đó với họ sao?”

“Dạ không, thưa ngài,” Ser Balon đáp. “Ngài sẽ tìm thấy thái hậu trong đại điện, cầu nguyện cho vua Joff...”

“Ngươi!”

Jaime thấy một người phương bắc xuống ngựa, và lúc này Loras Tyrell đã nhìn thấy Brienne.

“Ser Loras.” Cô ta ngăn người, tay vẫn nắm chặt dây cương.

Loras Tyrell phi về phía cô. “Tại sao?” cậu ta gầm lên. “Hãy nói cho ta biết lý do. Ngài ấy đối xử rất tử tế với người, còn ban cho người áo cầu vồng. Vậy sao người lại giết ngài chứ?”

“Tôi không bao giờ làm vậy. Tôi rất sẵn lòng chết vì ngài ấy.”

“Người sẽ được như vậy.” Ser Loras rút gươm ra.

“Tôi không giết ngài ấy.”

“Trong phút hấp hối, chính Emmon Cuy đã thề như vậy.”

“Anh ta ở bên ngoài lều nên không nhìn thấy...”

“Làm gì còn ai ở trong lều, ngoại trừ người và phu nhân Stark. Chẳng lẽ người định nói rằng bà già đó có thể chém xuyên qua thép cứng sao?”

“Tôi biết nghe thật điên rồ, nhưng đúng là có một cái bóng... lúc đó tôi đang giúp Renly mặc áo giáp, đột nhiên nền tắt phụt và máu chảy khắp nơi. Phu nhân Catelyn nói đó là Stannis. Cái... cái bóng của ông ta. Tôi thề bằng danh dự của mình, tôi không liên quan gì...”

“Người không có danh dự gì hết. Rút kiếm ra. Ta không muốn bị nói rằng đã xuống tay khi người không có một tắc sắt phòng thân.”

Jaime bước vào giữa họ. “Ser, cất kiếm đi.”

Ser Loras lách sang bên. “Brienne, có phải người vừa là kẻ hèn nhát, vừa là kẻ giết người không? Có phải đó là lý do khiến người bỏ chạy với bàn tay nhuộm máu ngài ấy không? Nào, hãy rút kiếm ra!”

“Tốt nhất người nên hy vọng cô ta không rút kiếm ra.” Jaime lại đứng chắn lối cậu ta. “Nếu không, thứ bọn ta phải khuôn đi chính là xác cậu đấy. Á nhà quê đó khỏe ngang Gregor Clegane, mặc dù không diễn trai bằng hắn.”

“Đây không phải việc của ngài.” Ser Loras đẩy anh sang một bên.

Jaime dùng bàn tay lành lặn túm lấy cậu ta và kéo mạnh xuống. “Thằng nhãi ngạo mạn kia, ta là tướng chỉ huy Ngự Lâm Quân. Chừng nào người còn khoác cái áo choàng trắng kia, chừng đó ta còn là chỉ huy của người. Giờ thì hãy tra thanh kiếm chết tiệt của người vào bao, nếu không ta sẽ lấy nó và nhét vào nơi mà ngay cả Renly cũng không tìm ra được đâu.”

Cậu ta lưỡng lự trong nửa giây, đủ lâu để Ser Balon Swann lên tiếng, “Loras, hãy làm theo lệnh của tướng chỉ huy.” Sau đó, vài tên lính áo vàng rút kiếm ra và điều đó khiến mấy tên vùng Dreadfort cũng làm theo. Hay lắm, Jaime nghĩ bụng, ta vừa xuống ngựa đã có ngay một trận tắm máu trên sân.

Ser Loras Tyrell tra mạnh kiếm vào bao.

“Việc đó không quá khó, phải không nào?”

“Tôi muốn ả ta bị bắt giam.” Ser Loras chỉ tay. “Brienne, ta buộc người tội giết Lãnh chúa Renly Baratheon.”

“Dù gì,” Jaime nói, “cô gái nhà quê thực sự có danh dự đấy. Nhiều hơn thứ danh dự ta nhìn thấy nơi người. Và thậm chí, rất có thể điều cô ta nói là thật. Ta đảm bảo với người rằng, cô ta

không thông minh, nhưng ngay đến ngựa của ta cũng bịa ra được một lời nói dối hợp lý hơn, ấy là nếu cô ta định nói dối về chuyện đó. Tuy nhiên, vì người cứ khẳng khẳng... Ser Balon, hãy áp giải tiểu thư Brienne tới buồng giam trong tháp và cử lính canh gác cô ta. Sau đó, hãy tìm vài khu nhà thích hợp để Chân Sắt và người của anh ta ở lại cho đến khi cha ta có thể gặp họ.”

“Vâng, thưa ngài.”

Đôi mắt to màu xanh của Brienne đầy vẻ tổn thương khi Balon Swann và một tá lính áo vàng dẫn cô đi. Đồ nhà quê, lẽ ra người phải dành cho ta vài nụ hôn gió, anh muốn nói với cô như vậy. Tại sao bọn họ cứ mãi hiểu nhầm mọi điều anh làm chứ? Aerys. Tất cả đều từ Aerys mà ra cả. Anh quay lưng lại phía cô gái quê mùa và phi nước kiệu qua sân.

Một hiệp sĩ áo trắng khác đang đứng gác trước cửa đại điện hoàng gia; một gã cao lớn với bộ râu đen, đôi vai rộng và mũi khoằm. Nhìn thấy Jaime, anh ta nở một nụ cười chua chát rồi hỏi. “Người tưởng người đang đi đâu vậy hả?”

“Vào trong đại điện.” Jaime nhắc cánh tay tàn tật lên chỉ. “Ngay ở kia thôi. Ta muốn gặp thái hậu.”

“Thái hậu đang đau buồn. Và tại sao thái hậu lại muốn gặp loại người như người chứ?”

Vì ta là người tình của cô ấy, là cha của đứa con trai vừa bị giết kia, anh những muốn nói vậy. “Người là tên quý nào vậy?”

“Là hiệp sĩ Ngự Lâm Quân, và tốt nhất người nên học chút phép tắc, tên tàn phế kia, hoặc ta sẽ chặt nốt bàn tay còn lại của người để sáng mai người húp cháo tay đấy.”

“Thưa ngài, ta là em trai thái hậu.”

Gã hiệp sĩ áo trắng nghĩ điều đó thật khôi hài. “Vậy là người vừa trốn thoát? Và đã lớn thêm một chút phải không, thưa lãnh chúa?”

“Ta là người em trai khác, đồ ngu ạ. Và ta là tướng chỉ huy Ngự Lâm Quân. Bây giờ, hoặc tránh ra, hoặc người sẽ phải hối hận đấy.”

Lần này gã ngốc nhìn thật lâu. “Có phải là... Ser Jaime.” Hắn đứng thẳng người. “Thưa lãnh chúa, xin ngài thứ tội cho tôi. Tôi đã không nhận ra ngài. Tôi được ban vinh dự trở thành Ser Osmund Kettleblack.”

Danh dự nằm ở chỗ nào trong đó vậy? “Ta muốn có chút thời gian riêng tư với thái hậu. Ser, hãy đảm bảo không ai được vào trong đại điện. Nếu bị làm phiền, ta sẽ cắt phăng đầu người ngay.”

“Xin tuân lệnh, thưa ngài.” Ser Osmund mở cửa ra.

Cersei đang quỳ trước ban thờ Đức Mẹ. Quan tài của Joffrey được đặt bên dưới tượng Kẻ Lạ Mặt - người đưa đường chỉ lối cho những linh hồn mới chết sang thế giới bên kia. Không khí ngập tràn mùi hương trầm, hàng trăm ngọn nến đang cháy, gửi đi hàng trăm lời cầu nguyện. Có lẽ, Joff cần tất cả những lời nguyện cầu đó.

Chị gái anh ngoảnh mặt ra sau. “Ai vậy?” cô ta hỏi, “Jaime à?” Cô đứng dậy, mắt đầm lệ. “Có thật là chàng không?” Nhưng cô không chạy đến bên anh. Cô ấy chưa bao giờ đến bên ta cả, anh nghĩ bụng. Cô ấy luôn luôn chờ đợi, để mình đến với cô trước. Cô ấy sẵn sàng hiến dâng, nhưng chỉ khi ta đòi hỏi. “Lẽ ra chàng phải đến sớm hơn chứ,” cô lẩm bẩm khi anh ôm cô vào lòng. “Tại sao chàng không đến sớm hơn, để bảo vệ nó an toàn? Con trai của em...”

Con trai của chúng ta. “Ta đã đi nhanh nhất có thể.” Anh buông tay và lùi lại một bước. “Chị gái à, ngoài kia đang có chiến tranh.”

“Chàng gầy quá. Và tóc của chàng, mái tóc vàng...”

“Tóc sẽ mọc lại.” Jaime giơ bàn tay cắt lên. Cô ấy cần phải nhìn thấy. “Cái này thì không.”

Mắt cô mở to. “Lũ Nhà Stark...”

“Không. Đây là tác phẩm của Vargo Hoat.”

Cái tên đó chẳng có ý nghĩa gì với cô. “Ai?”

“Tên Dê già của Harrenhal. Mới được một thời gian thôi.”

Cersei quay lại nhìn đắm đắm vào quan tài của Joffrey. Bọn họ mặc cho vị vua đã chết một bộ giáp mạ vàng, kỳ lạ là bộ giáp ấy rất giống của Jaime. Vành chắn trên mũ đã hạ xuống, nhưng ánh nền khê phản chiếu trên lớp vàng khiến thằng bé tỏa ánh lung linh và trông rất dũng cảm. Ánh nền cũng hắt lên những viên hồng ngọc đính trên phần thân chiếc váy tang của Cersei, khiến chúng nhảy nhót như những đốm lửa nhỏ. Mái tóc cô xõa xuống vai, rối bù. “Jaime à, nó đã giết thằng bé. Đúng như nó từng cảnh cáo em. Nó đã nói rằng, một ngày nào đó, khi em nghĩ mình đang được bình an và hạnh phúc, nó sẽ biến niềm vui của em thành tro bụi.”

“Tyrion nói vậy sao?” Jaime không muốn tin điều đó. Trong mắt của những vị thần và con người, mưu sát người thân còn tồi tệ hơn cả việc giết hại nhà vua. Nó biết thằng bé là con trai mình. Mình yêu quý Tyrion. Mình đã đối tốt với nó. Chỉ trừ một lần... nhưng Quỷ Lùn không biết sự thật đó. Hay là nó đã biết? “Tại sao nó lại giết Joff?”

“Vì một con điểm.” Cô cầm bàn tay lạnh lặn của anh và nắm chặt. “Nó đã nói với em là nó sẽ làm chuyện đó. Joff cũng biết. Trong lúc hấp hối, thằng bé đã chỉ tay vào kẻ sát nhân. Vào chính thằng em trai lùn tịt, dị dạng, ác độc của chúng ta.” Cô hôn lên những ngón tay của Jaime. “Chàng sẽ giết nó vì em, đúng không? Chàng sẽ trả thù cho con trai của chúng ta.”

Jaime rút tay lại. “Nó vẫn là em trai của ta.” Anh dúm bàn tay cắt ra trước mặt cô, phòng khi cô chưa nhìn thấy.

“Và ta không còn thích hợp để giết bất kỳ ai nữa.”

“Chàng vẫn còn một bàn tay lạnh lặn mà, đúng không? Em không yêu cầu chàng phải thắng trong cuộc đấu với Chó Săn. Tyrion chỉ là một thằng lùn bị giam giữ trong ngục. Lính gác sẽ tránh qua một bên cho chàng hành động.”

Ý nghĩ đó khiến dạ dày anh xoắn lại. “Ta phải tìm hiểu thêm về việc này. Xem sự việc đã diễn ra như thế nào.”

“Chàng sẽ biết thôi,” Cersei hứa. “Sẽ có một phiên xét xử. Và khi nghe nó thú tội, chàng sẽ muốn nó phải chết cũng nhiều như em thôi.” Cô chạm vào mặt anh. “Jaime à, không có chàng, em như lạc lối. Em đã lo đám Nhà Stark sẽ gửi đầu chàng về cho em. Em sẽ không thể nào chịu đựng nổi việc đó.” Cô hôn anh. Một nụ hôn nhẹ nhàng, chỉ lướt nhẹ trên môi, nhưng anh có thể cảm nhận được cô đang run rẩy khi vòng tay quanh người cô. “Không có nàng, ta cũng chẳng vẹn toàn.”

Nụ hôn anh trao lại cho cô không hề dịu dàng, chỉ có nỗi thèm khát. Miệng cô mở ra đón nhận lưỡi anh. “Không được,” cô khẽ nói khi đôi môi anh lần xuống cổ cô, “không phải ở đây. Các vị tư tế...”

“Ngoại Nhân tha hết đám tư tế đó đi.” Anh lại hôn cô, lạnh lẽ miệt mài, cho đến khi cô rên lên. Rồi anh gạt nệm sang bên, đặt cô nằm lên trên bàn thờ Đức Mẹ và hất váy cùng lớp lót lụa bên dưới cô lên. Cô đấm hai nắm tay yếu ớt vào ngực anh, lẩm bầm về rủi ro, về nguy hiểm, về cha của họ, về các tư tế, về cơn thịnh nộ của các vị thần. Nhưng anh không nghe thấy gì hết. Anh cởi quần, trèo lên bàn và kéo đôi chân trần trắng nõn của cô ra. Một tay anh trườn lên đùi cô, và luồn xuống dưới quần lót. Khi giật mạnh quần xuống, anh nhận thấy cô đang đến tháng, nhưng cũng không sao hết.

“Nhanh lên,” cô đang thì thầm, “nhanh lên, nhanh nào, làm đi, vào bên trong em ngay đi. Jaime, Jaime, Jaime ơi.” Đôi tay cô dẫn đường cho anh. “Đúng rồi,” Cersei kêu lên khi anh đẩy vào, “chàng trai của em, chàng trai yêu quý của em, đúng rồi, như thế, đúng rồi, em có anh rồi, anh về nhà rồi, về rồi, về rồi.” Cô hôn tai và vuốt ve mái tóc ngắn lờm chớm của anh. Jaime chìm đắm trong da thịt cô. Anh có thể cảm nhận được trái tim mình và Cersei đang hòa cùng nhịp đập, rồi máu và tinh dịch hòa lại với nhau ướt nhẹp.

Nhưng ngay khi xong việc, thái hậu vội giục già, “Kéo em dậy. Nếu chúng ta bị phát hiện trong tình trạng này...”

Hết sức miễn cưỡng, anh lăn người và giúp cô xuống khỏi bàn thờ. Tấm đá cẩm thạch màu xám lốm đốm vết máu. Jaime lấy tay áo lau sạch và khom người nhặt những cây nến anh vừa hất đổ. May là nến tắt ngóm khi rơi xuống đất. Nếu không cả đại điện này bốc cháy thì mình cũng chẳng hay biết gì.

“Việc này đúng là điên rồ.” Cersei vuốt thẳng váy. “Khi cha đang ở trong lâu đài này... Jaime à, chúng ta phải thận trọng.”

“Ta phát ốm vì phải thận trọng rồi. Nhà Targaryen cho anh chị em cưới nhau, tại sao chúng ta không làm như vậy chứ? Cersei à, hãy lấy ta. Hãy đứng trước toàn thể vương quốc và nói rằng ta là người nàng muốn. Chúng ta sẽ tổ chức tiệc cưới và sinh một đứa con trai khác thay thế Joffrey.”

Cô lùi lại. “Đây không phải chuyện đùa đâu.”

“Nàng có nghe thấy ta cười không?”

“Chàng bỏ lại trí khôn ở Riverrun rồi sao?” Giọng cô sắc lẹm. “Ngai vàng của Tommen có được từ Robert, chàng biết vậy mà.”

“Nó sẽ có Casterly Rock, như thế chưa đủ sao? Cứ để cha ngồi trên ngai vàng. Ta chỉ muốn nàng thôi.” Anh chạm vào má cô. Thói quen cũ thật khó bỏ, và anh đang giơ bàn tay phải lên.

Cersei chùn bước tránh bàn tay tàn tật đó. “Đừng... đừng nói như vậy. Jaime à, chàng đang làm em sợ. Đừng có ngu ngốc. Một lời nói sai sẽ khiến chúng ta phải trả giá bằng tất cả mọi thứ đấy. Chúng đã làm gì với chàng thế này?”

“Chúng chặt đứt bàn tay của ta.”

“Không, hơn thế nữa, chúng đã làm chàng thay đổi.” Cô lùi lại một bước. “Ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện sau. Em đã giam đám hầu gái của Sansa Stark vào ngục, giờ cần phải tra khảo chúng... chàng nên đến gặp cha đi.”

“Ta đã đi cả ngàn dặm để đến với nàng, và trên đoạn đường dài lê thê ấy, ta đã mất đi phần cơ thể tốt nhất của mình. Đừng bắt ta phải rời đi nữa.”

“Hãy để em một mình,” cô nhắc lại rồi quay đi.

Jaime thắt lại quần và làm theo lệnh của cô. Một mõi rã rời, nhưng giờ chưa thể tìm đến một cái giường để nghỉ được. Lúc này cha đã biết anh quay về thành phố.

Tháp Quân Sư được bảo vệ bởi lính canh của Nhà Lannister, và họ nhận ra anh ngay lập tức. “Thần thánh thật nhân từ khi đưa ngài trở về với chúng tôi,” một người nói khi anh đến trước cánh cổng.

“Thần thánh không góp phần gì hết. Catelyn Stark đã đưa ta trở về. Bà ấy và lãnh chúa vùng Dreadfort.”

Anh trèo lên cầu thang, đẩy cửa bước vào căn gác thượng mà không báo trước, và thấy cha anh đang ngồi bên lò sưởi. Lãnh chúa Tywin đang ngồi một mình và Jaime thấy biết ơn vì điều đó. Lúc này, anh không hề muốn khoe bàn tay tàn tật với Mace Tyrell hay Răn Hồ Lục Khát Máu, hay với cả hai kẻ đó cùng một lúc.

“Jaime à,” Lãnh chúa Tywin gọi như thể họ mới gặp nhau vào bữa sáng. “Lãnh chúa Bolton khiến ta mong con về sớm hơn. Ta những mong con kịp về dự đám cưới.”

“Con bị trì hoãn.” Jaime khẽ đóng cửa lại. “Nghe nói chị gái con đã phải cố gắng hết sức. Bảy mươi bảy món ăn và một kẻ mưu sát nhà vua, chưa từng có đám cưới nào như vậy. Cha biết con được tự do bao lâu rồi?”

“Tên thái giám đó nói với ta vài ngày sau khi con trốn thoát. Ta đã cho người đến vùng đất ven sông để tìm con. Gregor Clegane, Samwell Spicer, anh em Nhà Plumm. Varys cũng báo tin, nhưng hết sức bí mật. Chúng ta thống nhất rằng càng ít người biết con trốn thoát, càng ít kẻ sẵn lòng con.”

“Vậy Varys có báo cho cha biết về việc này chưa?” Anh tiến lại gần đồng lửa, để cha nhìn thấy.

Lãnh chúa Tywin bật dậy khỏi ghế, rít qua kẽ răng. “Kẻ nào đã làm việc này? Nếu phu nhân Catelyn nghĩ...”

“Phu nhân Catelyn kẻ kiếm vào cổ và bắt con phải thề sẽ trả lại con gái cho bà ta. Còn đây là tác phẩm do con đẻ của cha làm. Vargo Hoat, Lãnh chúa của Harrenhal!”

Lãnh chúa Tywin ngoảnh mặt đi, đầy phẫn uất. “Không còn như vậy nữa đâu. Ser Gregor đã giành được lâu đài. Đám lính đánh thuê gần như bỏ mặc vị thủ lĩnh xưa kia cho một gã nào đó và người của phu nhân Whent đã mở cổng hậu. Clegane tìm thấy Hoat ngồi một mình trong Đại Sảnh Trăm Bếp Lửa, nửa điên nửa tỉnh vì đau đớn và sốt do vết thương thối rữa. Ta nghe nói là vết thương ở tai của hắn.”

Jaime bật cười. Quá ngọt ngào! Tai của hắn! Anh rất nóng lòng muốn kể cho Brienne nghe chuyện này, mặc dù ở nhà quê đó sẽ không thấy chuyện này thú vị bằng một nửa anh đang thấy. “Hắn chết chưa?”

“Sớm thôi. Chúng đã chặt chân tay hắn nhưng Clegane dường như rất thích thú với cách gã Qohor đó khóc lóc chảy dãi.”

Nụ cười của Jaime đông lại. “Còn đám Chiến Binh Dũng Cảm của hắn thì sao?”

“Vài tên ở lại Harrenhal đều đã chết. Số khác bỏ chạy tán loạn. Bọn chúng sẽ tìm đến bến cảng, ta đảm bảo như vậy, hoặc sẽ cố vào rừng và bị lạc trong đó.” Quay lại nhìn bàn tay cụt của Jaime, miệng ông căng ra giận dữ. “Chúng ta sẽ lấy đầu bọn chúng. Từng tên một. Con dùng kiếm bằng tay trái được không?”

Sáng nay con gần như không thể tự mặc quần áo. Jaime giơ lên bàn tay còn lại. “Bốn ngón tay và một ngón cái, giống những bàn tay khác. Tại sao nó lại không thể dùng được kia chứ?”

“Tốt lắm.” Cha anh ngồi xuống. “Vậy là tốt rồi. Ta có một món quà. Cho sự trở về của con. Sau khi Varys nói với ta...”

“Trừ khi đó là bàn tay mới cho con, còn không hãy để sau đi cha.” Jaime ngồi xuống ghế. “Joffrey chết như thế nào ạ?”

“Chất độc. Sự việc được dàn dựng như thể thằng bé bị nghẹn vì một mẩu bánh, nhưng ta đã cho người mở họng nó ra và các học sĩ không tìm thấy dị vật nào.”

“Cersei khẳng định rằng Tyrion đã làm việc đó.”

“Em trai con đã dâng ly rượu độc cho nhà vua, trước sự chứng kiến của cả ngàn người.”

“Việc đó dường như quá ngu ngốc so với một người như nó.”

“Ta đã bắt giam cận vệ của Tyrion. Cả đám hầu gái của vợ nó nữa. Để xem liệu chúng có gì để nói với chúng ta không. Đội lính áo vàng của Ser Addam đang tìm kiếm đứa con gái Nhà Stark, và Varys cũng đã treo thưởng. Công lý của nhà vua sẽ được thực thi.”

Công lý của nhà vua. “Cha có thể xử tử con trai của chính mình sao?”

“Nó bị kết tội mưu sát nhà vua và giết hại người thân. Nếu đúng là vô tội thì nó chẳng có gì phải sợ. Trước hết chúng ta cần phải xem xét những chứng cứ cả có lợi lẫn chống lại nó.”

Chứng cứ. Trong thành phố đầy rẫy kẻ dối trá này, Jaime biết sẽ tìm thấy loại chứng cứ nào. “Renly cũng chết một cách lạ lùng y như vậy, khi Stannis muốn hắn chết.”

“Lãnh chúa Renly bị chính lính gác của ông ta sát hại, hình như là một ả đàn bà nào đó vùng Tarth.”

“Ả đàn bà vùng Tarth đó chính là lý do con có mặt ở đây. Con đã ném cô ta vào ngực để xoa dịu Ser Loras, nhưng con sẽ tin vào bóng ma của Renly trước khi tin việc cô ta gây bất cứ tổn hại nào cho hắn. Nhưng Stannis...”

“Chính chất độc đã giết chết Joffrey, chứ không phải yêu thuật.” Lãnh chúa Tywin liếc nhìn cánh tay tàn tật của Jaime lần nữa. “Con không thể phụng sự trong đội Ngự Lâm Quân nếu thiếu tay cầm kiếm...”

“Con có thể,” anh ngắt lời. “Và con sẽ làm. Đã có tiền lệ đấy ạ. Con sẽ tra cứu cuốn Sách Trắng và tìm ra tiền lệ đó, nếu cha muốn. Tàn phế hay nguyên vẹn thì một hiệp sĩ Ngự Lâm Quân vẫn phụng sự suốt đời.”

“Cersei đã đặt dấu chấm hết cho điều khoản đó khi nó thay thế Ser Barristan với lý do tuổi tác. Một món quà thích hợp gửi tới Tòa Thánh sẽ thuyết phục Đại Tư Tế giải thoát cho con khỏi lời thề. Thú thật là chị của con thật ngu ngốc khi phế truất Selmy, nhưng giờ nó đã mở ra những cánh cổng...”

“...và ai đó phải đóng chúng lại.” Jaime đứng dậy. “Cha ạ, con đã quá mệt mỗi khi phải chịu đựng người phụ nữ cao quý đó đá những thùng phân vào người con rồi. Chưa ai từng hỏi xem liệu con có muốn làm tướng chỉ huy Ngự Lâm Quân không, nhưng dường như con đã ở vị trí đó rồi. Con có bốn phạm...”

“Đúng.” Lãnh chúa Tywin cũng đứng lên. “Bốn phạm với Nhà Lannister. Con là người kế thừa

Casterly Rock. Đó là chỗ của con. Tommen sẽ đồng hành cùng, với vai trò cận vệ và người được bảo trợ. Rock chính là nơi thằng bé học cách trở thành một người Nhà Lannister, và ta muốn tách thằng bé ra khỏi mẹ nó. Ta định tìm cho Cersei một người chồng mới. Có thể là Oberyn Martell, một khi ta thuyết phục Lãnh chúa Tyrell rằng mối thông gia đó không đe dọa đến vùng Highgarden. Và cũng đến lúc con phải cưới vợ rồi. Nhà Tyrell đang đòi gả Margaery cho Tommen nhưng nếu ta tạo điều kiện cho con thế chỗ...”

“KHÔNG!” Jaime đã nghe đủ những điều anh có thể chịu đựng. Không, nó đã quá sức chịu đựng của anh rồi. Anh phát ốm vì nó, anh chán ngấy những lời sai bảo và dối trá, chán ngấy cha anh, chị gái anh và toàn bộ câu chuyện chết tiệt này. “Không. Không. Không. Không. Ngàn lần không. Con phải nói bao nhiêu lần là không thì cha mới nghe thấy chứ? Oberyn Martell à? Hắn là một tên bỉ ổi, không chỉ vì việc hắn tẩm thuốc độc vào kiếm thôi đâu. Hắn có nhiều con hoang hơn cả Robert, thậm chí còn ăn nằm với đàn ông nữa. Và trong khoảnh khắc điên rồ nào đó cha nghĩ đến việc con sẽ cưới cô vợ góa của Joffrey...”

“Lãnh chúa Tyrell thề rằng con bé vẫn còn trinh trắng.”

“Đối với con, cô ta có chết khi vẫn còn trinh trắng cũng không can hệ gì. Con không muốn cô ta và cũng không muốn Rock của cha!”

“Con là con trai của ta...”

“Con là hiệp sĩ Ngự Lâm Quân. Là tướng chỉ huy Ngự Lâm Quân! Đó là tất cả những gì con muốn!”

Ánh lửa vàng hắt lên đám râu cứng trên mặt Lãnh chúa Tywin. Tĩnh mạch cổ ông đang đập mạnh, nhưng ông không nói gì. Dù chỉ một lời. Không nói gì hết.

Sự im lặng căng thẳng kéo dài mãi cho đến khi Jaime không thể chịu đựng hơn nữa. “Cha à...” Anh cất tiếng.

“Người không phải con trai ta.” Lãnh chúa Tywin quay mặt đi. “Người nói người là tướng chỉ huy của Ngự Lâm Quân và chỉ muốn như vậy thôi. Hay lắm, ngài hiệp sĩ. Hãy đi làm bốn phận của người đi.”

DAVOS

Giọng nói họ cuộn lên như đám tro, xoáy tít lên bầu trời đêm màu đỏ tía. “Xin hãy dẫn chúng con ra khỏi bóng tối, thưa người. Hãy tiếp lửa cho trái tim chúng con, để chúng con có thể bước đi trên con đường soi sáng của người.”

Ánh lửa rực cháy chống lại đêm tối xung quanh, như một con quái vật khổng lồ rực rỡ đẩy lùi bóng tối bằng thứ ánh sáng cam tỎa dài 6 mét quanh sân. Dọc các bức tường thành của Dragonstone, là vô số những máng xối hình đầu người, đầu thú và các bức tượng kỳ quái dường như đang lay động và di chuyển.

Davos ngó xuống từ ô cửa sổ mái vòm trong hành lang phía trên. Ông quan sát Melisandre giờ hai cánh tay lên, như thể cô ta đang ôm lấy ánh lửa lấp lánh. “R’hllor,” cô ta ngân nga, giọng vang và rõ ràng, “người là ánh sáng trong mắt chúng con, là ngọn lửa trong trái tim chúng con, là hơi ấm trong thân thể chúng con. Người là mặt trời sưởi ấm chúng con, là ánh sao đưa lối chỉ đường cho chúng con trong bóng đêm.”

“Hỡi Thần Ánh Sáng, xin hãy bảo vệ chúng con. Đêm đen chứa đầy nỗi sợ hãi.” Hoàng hậu Selyse dẫn đầu đám người hưởng ứng, khuôn mặt nhăn nhúm của bà đầy nhiệt huyết. Vua Stannis đứng bên cạnh hoàng hậu, quai hàm nghiến chặt, các viên đá đỏ trên chiếc vương miện vàng sáng lấp lánh mỗi khi ngài quay đầu. Ngài đang đứng bên họ, nhưng không tập trung, Davos nghĩ. Công chúa Shireen đứng giữa cha mẹ, những vết chàm xám lốm đốm trên khuôn mặt và cổ cô bé như chuyển thành màu đen trước ánh lửa.

“Hỡi Thần Ánh Sáng, xin hãy bảo vệ chúng con,” hoàng hậu hát. Đức vua không đáp lời hưởng ứng như những người khác. Ngài đang chăm chú nhìn ngọn lửa. Davos tự hỏi ngài thấy gì trong đó. Một hình ảnh khác của cuộc chiến đang đến ư? Hay thứ gì đó gần gũi với gia đình hơn?

“R’hllor, người cho chúng con hơi thở, xin cảm tạ người,” Melisandre hát. “R’hllor, người cho chúng con ban ngày, xin cảm tạ người.”

“Xin cảm tạ người đã ban mặt trời để sưởi ấm cho chúng con,” hoàng hậu Selyse và đám người sùng bái đáp lại. “Chúng con cảm tạ những ánh sao của người đã dẫn lối cho chúng con. Cảm tạ những bếp lửa và ngọn đuốc xua đuổi bóng tối tàn ác nơi vùng vịnh này.” Đêm nay ít người hát cảm tạ hơn đêm hôm trước, Davos cảm thấy như vậy; những khuôn mặt ứng hồng vì ánh sáng màu cam của ngọn lửa cũng ít hơn. Nhưng ngày mai có ít hơn không... hay sẽ nhiều hơn?

Giọng Ser Axell Florent vang lên như tiếng kèn trôm-pét. Ông ta đứng ưỡn ngực trên đôi chân vòng kiềng, ánh lửa liếm vào mặt ông ta như một cái lưỡi màu cam kỳ quái. Davos tự hỏi liệu Ser Axell có cảm tạ mình hay không. Việc họ làm đêm nay có thể giúp ông ta được phong quân sư của nhà vua, đúng như ông ta mơ ước.

Melisandre gào lên, “Chúng con cảm tạ người vì Stannis, vì hồng ân mà người ban cho đức vua của chúng con. Chúng con cảm tạ người vì ánh lửa trắng thanh khiết trong tấm lòng lương thiện của ngài, cho thanh kiếm công lý sáng đỏ trong tay ngài, cho tình yêu mà ngài mang đến cho các thần dân trung thành. Xin hãy dẫn lối và bảo vệ ngài, hỡi R’hllor, và hãy ban cho ngài sức mạnh để chiến thắng kẻ thù.”

“Hãy ban cho ngài sức mạnh,” hoàng hậu Selyse, Ser Axell, Devan và những người còn lại

đáp lời. “Hãy ban cho ngài lòng dũng cảm. Ban cho ngài sự thông thái.”

Hồi còn nhỏ, các vị tư tế đã dạy Davos phải cầu xin Bà Già sự thông thái, cầu xin Thần Chiến Binh lòng quả cảm, cầu xin Thần Thợ Rèn cho sức mạnh. Nhưng bây giờ ông đang cầu xin Đức Mẹ bảo vệ đứa con trai Devan thuần khiết của ông được an toàn trước vị thần quỷ quái của ả nữ tu đỏ kia.

“Thưa Lãnh chúa Davos? Chúng ta phải tiến hành thôi.” Ser Andrew khẽ chạm vào khuỷu tay của ông. “Thưa lãnh chúa?”

Tức hiệu đó vẫn xa lạ đối với ông, nhưng Davos cũng rời khỏi cửa sổ. “Phải. Đến lúc rồi.” Stannis, Melisandre và người của hoàng hậu tham gia buổi cầu nguyện khoảng hơn một giờ nữa. Ngày nào cũng vậy, khi hoàng hôn buông xuống, các thầy tu đỏ lại đốt lửa cảm tạ R'hllor vì một ngày vừa kết thúc, và cầu xin ông ta sớm mai sẽ đưa mặt trời quay trở lại để xua đuổi bóng tối. Một kẻ buôn lậu cần phải hiểu rõ về những đợt thủy triều và khi nào thì phải nắm bắt nó. Davos - tên buôn lậu, đó là tất cả những gì ông phải làm vào cuối ngày. Ông đưa bàn tay thương tật lên cổ để tìm bao da may mắn, nhưng chẳng thấy gì. Ông giật tay xuống và bước đi nhanh hơn.

Những người đồng hành rảo chân để bắt kịp nhịp bước với ông. Gã Con Hoang của Nightsong có khuôn mặt bị bệnh đậu mùa tàn phá và đáng vẻ hiệp sĩ rách rưới; Ser Gerald Gower to bè, cục mịch và tóc vàng; Ser Andrew Estermont cao hơn hẳn một cái đầu, với bộ râu hình cái mai và đôi lông mày nâu rậm bờm xờm. Theo một cách riêng, họ đều là những người tốt, Davos thầm nghĩ. Và họ sẽ sớm mất mạng, nếu việc đêm nay bất thành.

“Lửa là sinh vật sống,” nữ tu đỏ trả lời khi ông đề nghị cô ta dạy cách nhìn thấu tương lai trong ngọn lửa. “Nó luôn luôn di chuyển, luôn thay đổi... giống như một cuốn sách với những con chữ nhảy múa và biến hóa ngay cả khi ta cố gắng đọc. Phải mất nhiều năm tập luyện mới nhìn ra những hình thù sâu trong ngọn lửa, và phải học nhiều năm hơn nữa mới giải nghĩa được các hình thù đó. Thậm chí cho đến lúc đó, mọi việc vẫn rất khó khăn. Người đàn ông của vùng đất lụi tàn, ngài không hiểu được đâu.” Davos thắc mắc làm thế nào Ser Axell lại học được thủ thuật đó nhanh đến thế, nhưng cô ta chỉ cười đầy bí ẩn và đáp, “con mèo nào cũng có thể nhìn vào một ngọn lửa và thấy những con chuột đỏ đang chơi đùa.”

Ông không nói dối quân lính của nhà vua, về điều đó hay bất cứ điều gì liên quan. “Mụ đàn bà đó có thể nhìn thấu ý định của chúng ta,” ông cảnh cáo họ.

“Vậy chúng ta hãy bắt đầu bằng việc giết chết ả,” Lewys Bán cá thúc giục. “Tôi biết một chỗ có thể mai phục ả, bốn người chúng ta với kiếm sắc...”

“Người sẽ giết chết tất cả chúng ta đấy,” Davos đáp. “Maester Cressen cũng đã thử giết ả, nhưng ả biết điều đó ngay lập tức. Có lẽ nhờ ngọn lửa của ả, ta đoán là vậy. Ta cảm thấy ả có khả năng nhanh chóng đánh hơi thấy mọi mối nguy hiểm đối với bản thân, nhưng chắc chắn ả không thể nhìn thấy mọi thứ. Nếu cứ phớt lờ, có thể chúng ta sẽ thoát khỏi sự chú ý của ả.”

“Nhưng cứ lẩn trốn và lén lút mãi thật chẳng danh giá chút nào,” Ser Triston của Đồi Tally phản đối, anh ta đã từng là người của Sunglass trước khi Lãnh chúa Guncer bị ném vào ngọn lửa của Melisandre.

“Thế bị thiêu thì có danh giá không?” Davos hỏi anh ta. “Cậu đã nhìn thấy Lãnh chúa Sunglass chết và cũng muốn thế phải không? Lúc này ta không cần những người đàn ông có danh dự. Ta chỉ cần những gã buôn lậu thôi. Các người có theo ta hay là không?”

Họ theo ông. Thần thánh ban ơn, họ theo ông.

Maester Pylos đang hướng dẫn Edric Storm làm toán khi Davos đẩy cửa bước vào. Ser Andrew đi ngay sau ông; những người khác được cử ra canh cầu thang và cửa hầm. Vị học sĩ đột ngột dừng lại. “Edric, hôm nay học đến đây thôi.”

Cậu bé lúng túng trước sự chen ngang. “Lãnh chúa Davos, Ser Andrew. Chúng tôi đang làm toán.”

Ser Andrew mỉm cười. “Bằng tuổi cậu ta rất ghét toán, em họ ạ.”

“Ta thì không thấy phiền gì. Nhưng ta thích nhất môn lịch sử, lịch sử luôn tràn ngập những câu chuyện thú vị.”

“Edric à,” Maester Pylos nói, “chạy đi lấy áo khoác mau. Con sẽ đi cùng Lãnh chúa Davos.”

“Con ư?” Edric đứng dậy. “Chúng ta sẽ đi đâu ạ?” Cậu bé nói giọng ngang bướng. “Cháu sẽ không đi cầu nguyện trước Thần Ánh Sáng đâu. Cháu là người của Thần Chiến Binh, giống cha cháu.”

“Chúng ta biết,” Davos nói. “Đi thôi cậu bé, chúng ta không thể nấn ná được.”

Edric mặc áo choàng có mũ trùm dày bằng vải bông không nhuộm. Maester Pylos giúp cậu thắt dây và kéo mũ lên che khuôn mặt. “Thầy có đi cùng với chúng con không, thưa học sĩ?” cậu bé hỏi.

“Không.” Pylos chạm vào sợi xích bằng nhiều thứ kim loại mà anh ta đeo quanh cổ. “Chỗ của ta là ở Dragonstone này. Con đi cùng Lãnh chúa Davos đi và hãy nghe lời ngài ấy. Ngài ấy là quân sư của nhà vua, con hãy nhớ điều đó. Ta đã nói với con thế nào về quân sư của nhà vua nhỉ?”

“Lệnh của quân sư chính là lệnh vua.”

Vị học sĩ trẻ tuổi mỉm cười. “Đúng thế. Giờ thì đi mau.”

Davos từng hoài nghi về Pylos. Có lẽ ông phạt ý khi anh ta thế chỗ Cressen già. Nhưng giờ đây ông chỉ biết ngưỡng mộ lòng dũng cảm của người đàn ông này. Bởi việc này đồng nghĩa với mạng sống của anh ta.

Bên ngoài phòng của vị học sĩ, Ser Gerald Gower đang đứng đợi ở cầu thang. Edric Storm tò mò nhìn anh ta. Khi họ đi xuống, cậu bé hỏi, “chúng ta sẽ đi đâu, thưa Lãnh chúa Davos?”

“Ra bờ sông. Một con tàu đang đợi cháu.”

Cậu bé dừng phắt lại. “Một con tàu ạ?”

“Một con tàu của Salladhor Saan. Salla là bạn tốt của ta.”

“Ta sẽ đi với cậu, cậu em họ ạ,” Ser Andrew trấn an cậu bé. “Không có gì phải lo sợ cả.”

“Tôi không sợ,” Edric gắt lên. “Chỉ là... Shireen có đi cùng không ạ?”

“Không,” Davos đáp. “Công chúa phải ở lại đây cùng với cha mẹ cô ấy.”

“Vậy cháu phải đi gặp em ấy đã,” Edric giải thích. “Để tạm biệt. Nếu không em ấy sẽ buồn lắm.”

Sẽ không buồn bằng việc cô bé nhìn thấy cậu bị thiêu cháy đâu. “Không còn thời gian nữa

đâu,” Davos trả lời. “Ta sẽ nói với công chúa rằng cậu vẫn luôn nghĩ đến cô ấy. Và khi cậu đến nơi chúng ta cần đến, cậu có thể viết thư cho cô ấy.”

Thằng bé cau mày. “Ngài có chắc là cháu phải đi không? Tại sao chú của cháu lại đưa cháu đi khỏi Dragonstone? Có phải cháu đã làm chú ấy phiền lòng không? Cháu không hề có ý làm vậy đâu.” Cậu bé lại thể hiện vẻ mặt ngang bướng đó. “Cháu muốn gặp chú ấy. Cháu muốn gặp vua Stannis.”

Ser Andrew và Ser Gerald nhìn nhau. “Em họ này, chúng ta không còn thời gian đâu,” Ser Andrew nói.

“Ta muốn gặp chú ấy!” Edric nằng nặc đòi, lớn tiếng hơn.

“Ngài không muốn gặp cậu.” Davos phải nói gì đó để buộc cậu bé phải đi tiếp. “Ta là quân sư của ngài, và lệnh của ta chính là lệnh của ngài. Liệu ta có phải đến gặp đức vua và nói với ngài rằng cậu không làm theo lệnh không? Cậu có biết điều đó sẽ khiến ngài giận dữ thế nào không? Cậu đã từng nhìn thấy chú cậu nổi giận chưa?” Rồi ông tháo găng tay ra cho cậu bé nhìn bốn ngón tay đã bị chặt ngắn. “Ta thì thấy rồi đấy.”

Đó là lời nói dối; Stannis Baratheon không hề giận dữ gì khi chặt những đầu ngón tay của vị Hiệp sĩ Cử Hành, ngài chỉ làm vậy vì công lý. Nhưng Edric Storm lúc đó chưa ra đời nên không thể nào biết sự thật. Và lời đe dọa đó rất hiệu quả. “Đáng ra chú ấy không nên làm thế,” cậu bé nói và để Davos dắt tay xuống cầu thang.

Gã Con Hoang của Nightsong đón họ ở cửa hầm. Họ đi rất nhanh, ngang qua khoảng sân tối om và xuống thêm vài bậc, phía dưới cái đuôi bằng đá của con rồng đóng băng. Lewys Bán cá và Omer Blackberry đợi ở cổng sau, hai lính gác đã bị trói gô chân tay lại. “Thuyền đâu?” Davos hỏi họ.

“Ở kia,” Lewys trả lời. “Một chiếc xuồng bốn tay chèo. Chiếc thuyền lớn đang đậu ở quá mũi đất một chút. Tên nó là Prendos Điên.”

Davos cười thầm. Chiếc thuyền được đặt theo tên của một gã điên. Đúng là hợp thật. Salla có khiếu hài hước đến là đen tối của một tên cướp biển.

Ông quỳ một chân xuống trước Edric Storm. “Cậu phải đi rồi,” ông nói. “Một chiếc xuồng đang đợi để đưa cậu ra con thuyền lớn ngoài kia. Rồi con thuyền sẽ ra biển lớn. Cậu là con trai của Robert, vì vậy ta biết cậu sẽ dũng cảm, cho dù có bất cứ chuyện gì xảy ra.”

“Cháu sẽ như vậy. Chỉ là...” Cậu bé lưỡng lự.

“Hãy nghĩ đây là một cuộc phiêu lưu.” Davos cố nói với giọng mạnh mẽ và vui vẻ. “Nó là khởi đầu cho một cuộc phiêu lưu vĩ đại trong cuộc đời của cậu. Cầu mong Thần Chiến Binh che chở cho cậu.”

“Và xin Đức Cha sẽ phán xét ngài công bằng, Lãnh chúa Davos.” Cậu bé đi theo anh họ Ser Andrew ra khỏi cổng sau. Những người khác theo sau, tất cả bọn họ, trừ Gã Con Hoang của Nightsong. Xin Đức Cha phán xét con công bằng, Davos buồn bã nghĩ. Nhưng sự phán xét của đức vua lúc này mới là điều ông bận tâm.

“Còn hai tên này thì sao ạ?” Ser Rolland hỏi về hai tên lính gác khi anh ta đóng và cài then cổng lại.

“Lôi chúng vào hầm,” Davos đáp. “Người có thể thả chúng khi Edric đã an toàn ngoài khơi.”

Gã con hoang gật đầu. Không còn lời nào để nói; phần dễ dàng đã xong. Davos đeo găng tay

vào, giá như ông chưa đánh mất bao da may mắn. Với bao da đựng mấy đốt xương đeo quanh cổ, ông là một người đàn ông tốt hơn, dũng cảm hơn. Ông lừa mấy ngón tay bị cắt ngắn vào mái tóc mỏng màu nâu của mình và tự hỏi liệu đã cần phải cắt tóc hay chưa. Ông phải thật chính tề khi trình diện đức vua.

Dường như Dragonstone chưa bao giờ tối tăm và đáng sợ đến thế. Ông đi chậm chậm, tiếng bước chân dội vào những bức tường và con rồng tối tăm. Ta cầu nguyện những con rồng đá sẽ không bao giờ tỉnh dậy. Tháp Trống Đá hiện lên lừng lững phía trước. Lính gác ở cửa thu giáo lại khi ông đi tới. Không phải vì Hiệp sĩ Cử Hành, mà vì ông là quân sư của nhà vua. Ít nhất khi đi vào Davos vẫn là quân sư. Ông tự hỏi khi đi ra ông sẽ là gì. Nếu còn có thể đi ra...

Những bậc thang dường như dài và dốc hơn trước, hay có lẽ do ông mệt mỏi quá. Đức Me không bao giờ giao cho mình nhiệm vụ như thế này. Ông đã lên quá cao và quá nhanh, và trên đỉnh núi không khí quá loãng để hít thở. Khi còn nhỏ, ông đã mơ đến sự giàu sang, nhưng đó là lâu lắm rồi. Sau đó, khi đã trưởng thành, tất cả những gì ông muốn chỉ là vài mẫu đất, một ngôi nhà để dưỡng già, một cuộc đời tốt hơn cho các con trai. Trước đây, gã Con Hoang Mù thường nói với ông rằng một kẻ buôn lậu khôn ngoan không được lên quá cao, cũng không được thu hút quá nhiều sự chú ý. Một vài mẫu đất, một mái nhà bằng gỗ, một từ “ser” trước tên riêng, mình lẽ ra đã phải hài lòng rồi. Nếu sống sót qua đêm nay, ông sẽ đón Devan và trở về nhà ở Mũi Wrath với Marya dịu dàng của ông. Chúng ta sẽ cùng khóc than cho những đứa con đã chết, nuôi dạy những đứa còn sống nên người và không bao giờ nhắc đến các vị vua nữa.

Phòng Bàn Vẽ tối tăm và trống vắng khi Davos bước vào; đức vua chắc vẫn đang ở bên ngọn lửa đêm, cùng với Melisandre và người của hoàng hậu. Ông quỳ xuống và nhóm lửa trong lò sưởi để xua đi cơn giá lạnh và bóng tối bao trùm căn phòng. Rồi ông đi quanh căn phòng, đến từng khung cửa sổ kéo lớp rèm nhung nặng trĩu lên và mở toang những cánh cửa chớp gỗ. Gió lùa vào, thấm đượm mùi muối và biển cả, thổi tung chiếc áo choàng nâu giản dị của ông.

Ở cửa sổ phía bắc, ông nhòai người ra ngoài để tận hưởng không khí ban đêm lạnh giá, hy vọng sẽ thấy thấp thoáng bóng dáng cánh buồm giương cao của con thuyền Prendos Điện, nhưng mặt biển tối đen và hoang vắng trong tầm mắt. Thuyền đã đi rồi sao? Ông chỉ biết cầu nguyện con thuyền mang theo thằng bé đã đi xa. Một nửa vầng trăng lúc ẩn lúc hiện giữa những làn mây mỏng manh trôi trên cao và Davos nhìn thấy những ngôi sao quen thuộc. Đẳng kia là sao Ga-lê nằm phía tây; chòm sao Đèn Lồng của Bà Già gồm bốn ngôi sao sáng được bao quanh bởi một lớp mây vàng. Mây che gần hết chòm Rồng Băng nhưng con mắt màu xanh sáng của nó vẫn hướng về phương bắc. Bầu trời có rất nhiều ngôi sao của những tên buôn lậu. Chúng là những người bạn cũ; Davos hy vọng đó là điềm lành.

Nhưng khi đưa mắt nhìn xuống dãy thành lũy của lâu đài, ông không còn dám chắc về điều đó nữa. Những dải cánh rồng hắt bóng đen kịt dưới ánh sáng của ngọn lửa đêm. Ông cố tự nhủ rằng chúng chỉ là những bức chạm khắc, lạnh giá và không có sự sống. Đây từng là nơi của chúng, chỉ có vậy thôi. Một nơi của rồng và các lãnh chúa rồng, nơi ngự trị của Nhà Targaryen. Nhà Targaryen là máu mủ của Valyria cổ xưa...

Cơn gió lùa vào khắp căn phòng, khiến ngọn lửa trong lò sưởi bùng cháy và cuộn lên. Ông lắng nghe tiếng củi nổ lách tách. Khi Davos rời khỏi cửa sổ, bóng ông đổ về phía trước, cao và gầy, như một thanh kiếm rơi xuống Bàn Vẽ. Và ông đứng đó hồi lâu, chờ đợi. Ông nghe thấy tiếng bước chân trên bậc đá khi họ đi lên. Tiếng của đức vua vang lên trước. Ngài đang nói, “... không phải ba.”

“Ba là ba,” Melisandre trả lời. “Thưa bệ hạ, thần xin thề, thần đã thấy hắc chết và nghe thấy tiếng mẹ hắc than khóc.”

“Trong ngọn lửa đêm.” Stannis và Melisandre cùng bước vào cửa. “Ngọn lửa đó toàn là những trò bịp. Nó là vậy, sẽ là vậy, và có thể là vậy. Người không thể nói cho ta một điều chắc

chấn...”

“Thừa bệ hạ.” Davos bước tới. “Phu nhân Melisandre đã nhìn thấy sự thật. Cháu trai Joffrey của người đã chết.”

Nếu nhà vua có ngạc nhiên khi thấy ông ở Bàn Vẽ thì người cũng không thể hiện ra. “Lãnh chúa Davos,” ngài nói. “Nó không phải cháu ta. Mặc dù suốt nhiều năm, ta từng tin nó là cháu ruột mình.”

“Nó bị nghẹn một mẩu bánh trong tiệc cưới,” Davos nói. “Rất có thể nó bị đầu độc.”

“Nó là kẻ thứ ba,” Melisandre nói chen vào.

“Ta biết đếm.” Stannis đi dọc theo bàn, băng qua hình vẽ vùng Oldtown và Arbor, hướng lên Đảo Khiên và cửa sông Mander. “Dường như đám cưới đang trở nên hiểm nguy hơn cả những cuộc chiến. Ai là kẻ hạ độc? Đã tìm ra chưa?”

“Nghe nói là cậu nó. Quỷ Lùn.”

Stannis nghiêng rặng. “Một kẻ nham hiểm. Ta biết điều đó trong trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen. Làm sao người có được tin này vậy?”

“Gã người Lys vẫn giao thương ở Vương Đô. Salladhor Saan không có lý do gì để nói dối thần.”

“Ta mong là không.” Đức vua lướt ngón tay ngang mặt bàn. “Joffrey... ta nhớ là có lần, con mèo trong bếp... đầu bếp thường cho nó thức ăn thừa và đầu cá. Một kẻ đã nói với thằng nhãi rằng trong bụng con mèo có mấy con mèo con, vì tưởng rằng có thể thằng nhóc sẽ thích một con. Joffrey đã lấy dao găm rạch bụng con mèo tội nghiệp ra xem có thật là vậy không. Khi nhìn thấy lũ mèo con, nó mang đi khoe với cha. Robert đánh thằng nhãi một trận thừa sống thiếu chết, đến mức ta tưởng anh ta sẽ giết nó.” Nhà vua tháo vương miện và đặt lên bàn. “Dù là thằng lùn hay ai đi nữa thì kẻ mưu sát này đã dốc lòng phụng sự vương quốc. Bây giờ chắc chắn chúng phải thỉnh cầu đến ta.”

“Không đâu,” Melisandre nói. “Joffrey có em trai.”

“Tommen.” Đức vua miễn cưỡng nhắc đến cái tên đó.

“Chúng sẽ trao vương miện cho Tommen và cai trị vương quốc dưới tên của nó.”

Stannis nắm chặt bàn tay lại. “Tommen hiền lành hơn Joffrey, nhưng nó cũng được sinh ra bởi sự loạn luân đó. Chúng đang tạo ra một con quái vật khác. Một con đĩa khác ngoi lên khỏi mặt đất. Westeros cần bàn tay của một người đàn ông chứ không phải của một thằng nhãi.”

Melisandre tiến lại gần. “Bệ hạ, xin hãy cứu lấy thần dân. Hãy để thần đánh thức những con rồng đá. Ba là ba. Hãy trao thằng bé cho thần.”

“Edric Storm,” Davos nói.

Stannis đi vòng quanh ông trong cơn thịnh nộ lạnh lùng. “Ta biết tên nó. Hãy buông tha cho ta khỏi những lời trách cứ của người. Ta cũng không thích thú gì điều này hơn người đâu, nhưng vì bốn phận của ta với vương quốc này. Bốn phận của ta...” Ngài quay lại với Melisandre. “Người có dám thề rằng không còn cách nào khác không? Hãy thề bằng mạng sống của người, vì ta đảm bảo, chỉ cần một lời nói dối thôi, người sẽ vong mạng.”

“Ngài chính là người phải đứng lên chống lại Ngoại Nhân. Chúng được cho là xuất hiện cách

đây năm ngàn năm. Sao chổi đỏ là sứ giả của ngài. Ngài chính là hoàng tử được hứa hẹn và nếu thất bại, cả thế gian này sẽ lui bại cùng với ngài.” Melisandre bước về phía nhà vua, đôi môi đỏ thắm hé mở, viên hồng ngọc đập rộn lên. “Hãy đưa thẳng bé cho thần,” cô ta thầm thì, “và thần sẽ dâng cho ngài cả vương quốc này.”

“Ngài không thể,” Davos lên tiếng. “Edric Storm đã đi rồi.”

“Đi rồi?” Stannis quay lại. “Người nói đi rồi nghĩa là sao?”

“Cậu bé đã lên một chiếc thuyền lớn của gã người Lys, và đã ra khơi an toàn.” Davos nhìn khuôn mặt hình trái tim tái nhợt của Melisandre. Ông thoáng thấy vẻ bất an của ả, một sự không chắc chắn bất ngờ. Cô ta đã không nhìn thấy sự việc đó!

Đôi mắt của nhà vua thâm quầng trên gương mặt hốc hác. “Đứa con hoang đó đã được đưa ra khỏi Dragonstone mà không được ta cho phép sao? Một con thuyền lớn, người nói vậy phải không? Nếu tên cướp biển người Lys đó nghĩ đến việc dùng thẳng bé để moi tiền của ta thì...”

“Thưa bệ hạ, đó chính là hành động của ngài quân sư.” Melisandre nhìn Davos bằng ánh mắt ranh mãnh.

“Lãnh chúa, ngài sẽ đưa thẳng bé quay lại. Ngài sẽ làm thế.”

“Cậu bé đã vượt khỏi tầm tay của ta,” Davos đáp. “Và cũng ngoài tầm với của cô nữa, thưa phu nhân.”

Đôi mắt đỏ của ả khiến ông lúng túng. “Ser, lẽ ra tôi phải để ngài lại trong bóng tối. Ngài có biết ngài vừa làm gì không hả?”

“Bốn phận của ta.”

“Sẽ có người gọi đó là phản nghịch.” Stannis bước tới cửa sổ và ngó đăm đăm vào màn đêm. Ngài đang tìm kiếm con thuyền sao? “Ta đã kéo người lên từ vũng bùn, Davos.” Giọng ngài nghe mệt mỏi hơn là tức giận. “Lẽ nào lòng trung thành là một thứ quá lớn để trông mong sao?”

“Bốn con trai của thần đã chết vì ngài trong trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen. Chính thần cũng đã suýt bỏ mạng. Ngài có lòng trung thành của thần, bây giờ và mãi mãi.” Davos Seaworth đã nghiền ngẫm rất lâu về những lời ông sẽ nói tiếp; ông biết mạng sống của mình phụ thuộc cả vào những lời nói đó. “Thưa bệ hạ, ngài bắt thần phải thề sẽ hiến dâng những lời khuyên chân thành nhất và thái độ phục tùng nhanh nhất, để bảo vệ vương quốc và thần dân của ngài trước mọi kẻ thù. Vậy Edric Storm không phải là một thần dân của ngài sao? Không phải là một trong những người mà thần đã thề sẽ bảo vệ sao? Thần đã giữ lời thề của mình. Làm sao việc đó lại là phản nghịch được chứ?”

Stannis lại nghiêng rằng. “Ta chưa bao giờ đòi hỏi cái vương miện này cả. Vàng lạnh lẽo và nặng trĩu trên đầu ta, nhưng chừng nào ta còn là vua, chừng đó ta vẫn còn bốn phận... Nếu ta phải hy sinh một đứa trẻ cho lửa để cứu sống cả triệu người khác khỏi bóng tối... Sự hy sinh... không bao giờ dễ dàng cả, Davos. Hoặc đó không phải là sự hy sinh chân chính. Hãy kể cho ông ta nghe đi, phu nhân.”

Melisandre kể, “Azor Ahai đã xoa dịu Thần Ánh Sáng bằng máu của chính người vợ yêu dấu. Nếu một người đàn ông có một ngàn con bò và ông ta dâng một con cho thần linh, điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng nếu anh ta dâng lên cho thần linh con bò duy nhất của mình...”

“Cô ấy kể về bò,” Davos nói với đức vua. “Còn thần đang nói về một đứa bé, về bạn của con

gái ngài, là con của anh trai ngài.”

“Con trai của một đức vua, dòng máu vương triều chảy trong huyết quản của nó.” Viên hồng ngọc của Melisandre tỏa sáng như một ngôi sao đỏ rực trên cổ họng ả. “Ngài nghĩ rằng mình đã cứu thằng bé đó sao, Hiệp sĩ Cử Hành? Khi đêm dài buông xuống, Edric sẽ chết cùng với những người còn lại, bất kể nó được giấu nơi đâu. Các con trai của ngài cũng vậy. Bóng tối và giá lạnh sẽ bao phủ cả thế gian này. Ngài đã can thiệp vào một việc mà ngài không hiểu gì hết.”

“Có rất nhiều điều ta không hiểu,” Davos thú nhận. “Và ta cũng chưa bao giờ tỏ ra thông thái. Ta chỉ biết về biển cả và sông suối, địa thế các bờ biển, nơi nào có đá nơi nào là bãi cát. Ta biết những hang động bí mật để một con thuyền ẩn náu mà không bị phát hiện. Và ta biết một vị vua phải bảo vệ thần dân của ngài, nếu không ngài ấy chẳng hề là vua.”

Mặt Stannis tối sầm lại. “Người đang chế giễu ta sao? Liệu ta có phải học bốn phần của một ông vua từ một kẻ buôn lậu không đây?”

Davos quỳ xuống. “Nếu thần có tội, xin hãy lấy đầu của thần. Thần sẽ chết như thần đã sống, mãi mãi làm bầu trời trung thành của ngài. Nhưng xin hãy nghe thần trước. Hãy lắng nghe vì đồng hành mà thần đã mang đến cho ngài và vì những đốt ngón tay mà ngài đã lấy đi.”

Stannis rút thanh Thấp Lửa ra khỏi bao. Ánh sáng của nó tỏa ra khắp căn phòng. “Hãy nói những gì ngươi muốn, và nói nhanh lên.” Những múi cơ trên cổ nhà vua nổi lên như những sợi dây thừng.

Davos mò mẫm trong áo choàng và lôi ra một mảnh da dê nhẵn nhúm. Tuy mỏng manh và tầm thường, nhưng nó chính là tấm khiên bảo vệ ông. “Quân sư của nhà vua phải biết đọc và viết. Học sĩ Pylos đã dạy thần.” Ông vuốt phẳng mảnh giấy trên đầu gối và bắt đầu đọc dưới ánh sáng của thanh kiếm thần.

JON

Cậu mơ thấy mình quay về Winterfell, khắp khiêng đi qua dãy tượng đá các vị vua đang ngồi trên ngai. Những cặp mắt đá lạnh lẽo màu xám của họ dõi theo khi cậu bước qua, và những ngón tay xanh xám siết chặt chuôi các thanh kiếm han gỉ ở vạt áo. Người không phải người Nhà Stark, cậu nghe thấy tiếng họ thì thầm bằng giọng nói nặng nề như đá. Ở đây không có chỗ cho người. Hãy đi đi. Cậu tiến sâu hơn vào bóng tối. “Cha ới?” cậu gọi. “Bran ới? Rickon ới?” Không có tiếng trả lời. Một cơn gió lạnh buốt thổi vào mặt cậu. “Chú ới?” cậu gọi. “Chú Benjen ới? Cha ới? Xin cha, hãy cứu con.” Từ phía trên cao cậu nghe thấy tiếng trống. Họ đang ăn tiệc ở Đại Sảnh, nhưng mình không được chào đón ở đó. Mình không phải người Nhà Stark, và đây không phải chỗ của mình. Chiếc nạng của cậu bị trượt và cậu quỵ sụp xuống. Hầm mộ càng lúc càng tối hơn. Ánh sáng đã biến đâu hết cả. “Ygritte phải không?” cậu thì thầm. “Hãy tha thứ cho ta. Xin em.” Nhưng đó chỉ là một con sói, xám ngoét và nhợt nhạt, loang lổ vết máu, đôi mắt vàng của nó ánh lên buồn bã trong màn đêm...

Căn phòng tối mịt, chiếc giường cứng ngắc dưới lưng cậu. Chiếc giường của chính cậu, Jon chợt nhớ ra, chiếc giường của riêng cậu trong căn buồng dành cho người giúp việc bên dưới phòng Gấu Già. Đáng lý ra nó phải đem đến cho cậu những giấc mơ ngọt ngào mới đúng. Thậm chí nằm dưới tấm lông thú nhưng cậu vẫn cảm thấy lạnh. Bóng Ma đã ở cùng cậu trong căn buồng này, trước khi họ tham gia cuộc đi rừng, và Bóng Ma khiến căn phòng ấm áp hơn trước cơn giá lạnh của đêm tối. Và trong rừng hoang, Ygritte đã ngủ bên cậu. Nhưng giờ cả hai đều đi rồi. Cậu đã tự tay thiêu xác Ygritte, vì cậu biết rằng cô sẽ muốn như vậy, và Bóng Ma... Mà đang ở đâu? Hay nó cũng đã chết, như con sói đầm máu trong hầm mộ mà cậu đã mơ thấy? Nhưng con sói trong giấc mơ có màu xám, không phải trắng. Màu xám, giống con sói của Bran. Liệu bọn người Thenn có sẵn lòng và giết nó sau trận hỗn chiến ở Tháp Hoàng Hậu không? Nếu vậy, cậu sẽ mất dấu Bran mãi mãi.

Jon đang cố lý giải giấc mơ đó thì tiếng tù và vang lên.

Tiếng Tù Và Mùa Đông, cậu nghĩ, vẫn đang mơ hồ bởi giấc ngủ. Nhưng Mance không bao giờ tìm thấy chiếc tù và của Joramun, vì vậy không thể là tiếng tù và đó. Đợt tù và thứ hai vang lên, dài và sâu như đợt đầu. Cậu biết mình phải dậy và ra Tường Thành, nhưng điều đó thật khó...

Cậu lật tấm lông thú sang một bên và ngồi dậy. Cơn đau từ cái chân bị thương dường như đã đỡ nhức nhối hơn, không có gì cậu không thể chịu đựng được. Cậu mặc cả quần, áo chên và áo lót đi ngủ, để có thêm hơi ấm, nên giờ cậu chỉ phải xỏ ủng và khoác thêm áo da, áo giáp và áo choàng. Tiếng tù và lại vang lên, hai hồi dài, và cậu đeo thanh Móng Dài lên vai, tìm nạng và tập tễnh đi xuống cầu thang.

Bên ngoài trời tối mịt, lạnh căm căm và u ám. Các chiến hữu của cậu đang ào ra khỏi những tòa tháp và thành lũy, vừa đi vừa đeo bao kiếm và hướng về phía Tường Thành. Jon tìm Pyp và Grenn nhưng không thấy. Có lẽ một người trong số họ đang bận trực phiên gác để thổi tù và. Mance đến, cậu thầm nghĩ. Cuối cùng hẳn cũng đến. Hay lắm. Chúng ta sẽ đánh thêm một trận nữa rồi nghỉ. Dù sống hay chết, chúng ta cũng sẽ được nghỉ.

Nơi từng là cầu thang bây giờ chỉ còn lại một đồng lớn tro củi và băng vỡ bên dưới Tường Thành. Dây tời sẽ kéo họ lên, nhưng cái lồng chỉ đủ chứa mười người một lúc, và nó đang được kéo lên khi Jon đến nơi. Cậu phải đợi đến khi nó quay xuống. Mấy người nữa cũng đứng đợi cùng cậu; Sa-tanh, Mully, Ứng Rỗng, Kegs, Hareth mập tọc vàng với hàm răng thỏ. Mọi người gọi nó là Ngựa. Nó đã từng coi ngựa tại thị trấn Mole, và là một trong số ít người dân ở lại Hắc Thành. Những người còn lại đều đã quay về với đồng ruộng và lều trại, hoặc về những chiếc

giường trong nhà chứa xây dưới lòng đất của họ. Nhưng thằng Ngựa lại muốn mặc áo choàng đen, đúng là một thằng ngốc rằng thỏ. Zei cũng ở lại, ả gái điếm đó tỏ ra khá cừ với cung tên, còn Noye giữ lại ba đứa bé mồ côi vì cha chúng đã bị chết. Chúng vẫn còn nhỏ - một đứa chín, một đứa tám và một đứa mới năm tuổi - nhưng không ai tỏ ra muốn có chúng cả.

Lúc đứng chờ lồng sắt quay lại, Clydas mang đến cho họ mấy cốc rượu hâm nóng trong khi Hobb Ba Ngón chuyển đến mấy khoanh bánh mì đen. Jon lấy một mẩu bánh rồi bắt đầu gặm.

“Có phải là Mance Rayder không?” Sa-tanh lo lắng hỏi.

“Hy vọng là vậy.” Còn có những thứ đáng sợ hơn là đám dân du mục trong bóng tối. Jon nhớ đến những lời mà vua du mục đã nói trên Đỉnh Năm Đám, khi họ đứng giữa đám tuyết đỏ au vì máu. Khi xác chết trôi dạt, những bức tường thành, hồ chông và kiếm cũng chẳng có tác dụng gì. Người không thể chiến đấu với xác chết, Jon Snow ạ. Không kẻ nào biết điều đó rõ bằng ta. Chỉ nghĩ đến điều đó thôi cũng khiến gió dường như lạnh giá hơn rồi.

Cuối cùng thì chiếc lồng cũng lạnh canh đi xuống, nó đu đưa khi đến cuối đoạn xích dài, họ lạng lẽ bước vào trong rồi đóng cửa lại.

Mully giật dây chuông ba cái. Một lát sau họ bắt đầu đi lên, lúc đầu hơi giật nhưng sau đó thì êm ả hơn. Không ai nói gì. Lên đến trên đỉnh, chiếc lồng quăng sang bên và từng người một trèo ra. Thằng Ngựa đưa một tay giúp Jon bước chân xuống tảng băng. Cái lạnh táp vào bộ răng của nó mạnh như nắm đấm.

Các đốm lửa cháy thành hàng dọc theo đỉnh Tường Thành, được đựng trong các rổ sắt trên những cây sào cao hơn đầu người. Gió lạnh như cắt khuấy động làm ngọn lửa cuộn lên, khiến ánh sáng màu cam luôn luôn biến đổi. Những bó tên bắn nỏ, mũi tên bắn cung, giáo và trục gỗ bắn đá đã sẵn sàng trong tay. Đá chất thành đống cao 3 mét, những thùng gỗ lớn đựng hắc ín và dầu đốt đèn xếp thành chồng phía sau họ. Bowen Marsh đã bỏ lại mọi thứ ở Hắc Thành, trừ con người. Con gió đang quất mạnh vào những chiếc áo choàng đen của đám lính bù nhìn tay lăm lăm ngọn giáo đứng dọc thành lũy. “Tôi hy vọng không phải một trong số chúng đã thổi tù và,” Jon nói với Donal Noye khi cậu tập tễnh bước đến bên ông.

“Cậu có nghe thấy không?” Noye hỏi.

Có tiếng gió, ngựa và tiếng gì đó khác nữa. “Một con voi ma-mút,” Jon đáp. “Đó là voi ma-mút.”

Hơi thở của người thợ đúc vũ khí đóng băng lại ngay khi nó thoát ra khỏi cái mũi to và tẹt của ông. Phía bắc của Tường Thành là một vùng bóng tối bao la dường như cứ giăng ra mãi. Jon có thể nhận ra những đốm lửa đỏ mờ mờ từ phía xa đang di chuyển qua rừng cây. Đó là Mance, rõ ràng như ánh bình minh. Ngoại Nhân không mang theo đuốc sáng.

“Làm sao chúng ta có thể chiến đấu khi không thể nhìn thấy chúng chứ?” thằng Ngựa hỏi.

Donal Noye quay về phía hai chiếc máy bắn đá khổng lồ mà Bowen Marsh đã sửa xong. “Lấy lửa cho ta!” ông gầm lên.

Họ khẩn trương xếp những thùng hắc ín vào khung ná bắn đá và châm lửa từ một ngọn đuốc. Con gió nhanh chóng thổi bùng ngọn lửa thành một cơn giận dữ điên cuồng màu đỏ. “BẮN!” Noye rống lên. Quả đối trọng bật xuống, cái gàu nâng lên đập rầm vào thanh tà vẹt. Đống hắc ín cháy bắn lên lao xuyên qua bóng tối, gieo một luồng sáng nhấp nháy kỳ quái xuống mặt đất phía dưới. Qua ánh sáng lò mờ đó, Jon thoáng thấy lũ voi ma-mút đang di chuyển chậm chạp và lại nhanh chóng mất hút. Một tá, thậm chí hơn thế. Những cái thùng đập xuống đất và nổ bùng lên. Họ nghe thấy tiếng rống trầm trầm và một tên khổng lồ đang gầm thét

bằng Cổ Ngữ, chất giọng sấm rền cổ xưa ấy khiến cột sống của Jon rung lên.

“Lần nữa!” Noye quát, chiếc máy bắn đá lại tiếp tục được nạp lần nữa. Hai thùng hắc ín nữa vỡ rã rắc qua bóng tối mờ mờ lao xuống kẻ địch. Lần này một thùng đập trúng thân cây đã chết, ngọn lửa trùn lấy nó. Jon thấy không phải một tá ma-mút, mà là cả trăm con.

Cậu bước đến mép của vách đá dựng đứng. Phải thận trọng, cậu tự nhủ, đó là một vách đứng rất dài. Alyn Đỏ thổi thêm một hồi tù và nữa, Aaaaahoooooooooooooooooooo, aaaahoooooooooooooooooooo. Và bây giờ đám du mục đáp lại, không phải một mà là cả chục hồi, với cả trống và ống tiêu. Bọn ta đến rồi đây, dường như chúng nói, bọn ta đến để phá tan Tường Thành, để lấy hết đất đai và đánh cắp con gái của các người. Gió rít lên, những chiếc máy bắn đá kêu rắc rắc và đập rầm rầm, hàng đồng thùng vun vút lao đi. Đằng sau đám khổng lồ và voi ma-mút, Jon nhìn thấy đoàn người đang tiến đến phía Tường Thành với cung tên và rìu chiến. Chúng có hai mươi hay hai mươi ngàn tên? Không thể biết rõ điều đó trong bóng tối đen kịt thế này. Đây là trận chiến của những người mù, nhưng Mance có nhiều hơn họ ít nhất cả ngàn người.

“Cổng!” Pyp kêu lên. “Chúng đang ở CỔNG!”

Tường Thành quá lớn để có thể bị xâm nhập bằng những cách thức thông thường; quá cao để dùng thang hay tháp vượt thành, quá dày để dùng gỗ công thành. Không cỗ máy nào có thể bắn một tảng đá đủ lớn để làm thủng nó, và nếu cố gắng đốt cháy nó thì những tảng băng tan sẽ dập tắt mọi đám lửa. Cũng có thể treo qua, giống như lũ trộm đã làm ở gần Greyguard, nhưng chỉ khi nào thật khỏe mạnh, rắn rỏi và chắc tay, mà cho dù có thể thì cũng sẽ nhận được kết cục giống như Jarl, bị đóng cọc trên cây. Chúng phải chiếm được cánh cổng, nếu không chúng sẽ không thể vượt qua.

Nhưng cổng là một đường hầm quanh co xuyên qua lớp băng đá, nhỏ hơn bất cứ cánh cổng lâu đài nào ở Bảy Phù Quốc, hẹp đến nỗi kỵ binh phải cho ngựa đi qua thành hàng một. Ba cánh cổng sắt đóng chặt lối vào, mỗi cái được khóa, xích và bảo vệ bởi một cái lỗ chết người. Cánh cửa phía ngoài làm bằng gỗ sồi già, dày hơn 20 phân và được tán sắt, khó có thể phá vỡ. Nhưng cậu tự nhủ, Mance còn có đàn voi ma-mút và cả đám khổng lồ nữa.

“Dưới đó chắc chắn lạnh lắm,” Noye nói. “Chúng ta sưởi ấm cho chúng bằng gì đây các cậu?” Một tá bình đựng dầu đốt đèn được xếp thành hàng trên rìa vách đá. Pyp hạ ngọn đuốc xuống, châm lửa cho chúng. Owen Dẫn đi sau, lần lượt đẩy từng bình qua mép đá. Ngọn lửa màu vàng nhạt cuốn lên xung quanh những cái bình khi chúng lao xuống. Khi bình cuối cùng lao xuống, Grenn đá rì rào thanh chén những thùng đựng hắc ín, để chúng lăn ầm ầm rồi lao qua gờ đá. Âm thanh phía dưới chuyển thành tiếng gào thét và la hét, một thứ âm nhạc thật ngọt ngào đối với họ.

Nhưng tiếng trống vẫn vang lên, những chiếc máy bắn đá rung lên rồi đập thành thạch và tiếng kèn túi xuyên qua màn đêm tựa như bài hát của những con chim lạ hùng dữ. Septon Cellador cũng bắt đầu ngân nga cầu nguyện, với giọng run run và lè nhè vì rệu.

Đức Mẹ nhân từ, xin hãy rủ lòng thương, cứu giúp những đứa con của con khỏi chiến tranh, chúng con cầu xin người, hãy dừng lại đao kiếm và cung tên, để cho họ biết...

Donal Noye đi vòng quanh ông. “Bất cứ kẻ nào ở đây bỏ đao kiếm của mình xuống, tôi sẽ đá bay cái móng nhọn nhúm của hắn xuống ngay Tường Thành này... bắt đầu từ chính ông đấy tư tế. Các cung thủ! Chúng ta có cung thủ nào không nhỉ?”

“Đây,” Sa-tanh đáp.

“Đây nữa,” Mully lên tiếng. “Nhưng làm sao tôi có thể tìm thấy mục tiêu? Tối như hũ nút thế

này. Biết được chúng ở đâu chứ?”

Noye chỉ về phía bắc. “Bắn hết sức, thể nào cậu cũng bắn trúng vài tên. Ít nhất cậu cũng sẽ làm cho chúng bức bối. Ông nhìn một vòng những khuôn mặt sáng ánh lửa. “Ta cần hai cung thủ và hai binh sĩ dùng giáo giúp ta giữ vững đường hầm nếu chúng phá cổng.” Hơn mười người bước lên phía trước và người thợ rèn chọn bốn. “Jon, cậu canh giữ Tường Thành cho đến khi ta quay lại.”

Mất một lúc, Jon tưởng mình nghe nhầm. Như thể Noye đang ra lệnh cho cậu vậy. “Thưa lãnh chúa, sao cơ ạ?”

“Lãnh chúa ư? Ta chỉ là một thợ rèn. Ta nói, Tường Thành giờ là của cậu.”

Có những người lớn tuổi hơn, Jon muốn nói, và giỏi hơn. Tôi vẫn còn non trẻ như ngọn cỏ mùa hè vậy. Lại còn bị thương nữa, và tôi đang bị kết tội đào ngũ. Nhưng miệng cậu khô khốc. “Vâng,” cậu đáp.

Đêm đó, với Jon, mọi việc diễn ra như trong mơ vậy. Sát cánh cùng đám lính canh bù nhìn, với cung dài và nỏ trong đôi tay giá lạnh, đội cung thủ của cậu đã bắn hàng trăm mũi tên về lũ người mà họ không nhìn thấy. Thi thoảng bọn du mục cũng bắn trả. Cậu cử người đến những chiếc máy bắn đá nhỏ hơn và bủa vây không gian bằng những tảng đá lỏm chồm cõ nắm đầm của gã khổng lồ, nhưng bóng tối nuốt chửng lấy chúng như người ta nuốt trọn một nắm đầy quả hạnh vậy. Lũ voi ma-mút rống lên trong bóng đêm, những giọng nói vang lên bằng một ngôn ngữ lạ lùng và Septon Cellador cầu nguyện cho bình minh đến sớm, tiếng cầu nguyện nghe âm ỉ và lè nhè đến nỗi Jon muốn ném luôn cả người ông xuống bờ đá. Họ nghe thấy tiếng một con ma-mút đang chết phía dưới và nhìn thấy một con khác bị cháy đang lao đảo trong rừng cây, giày xéo cả người lẫn cây phía dưới. Gió thổi càng lúc càng lạnh. Hobb kéo dây tời để đưa những cốc súp hành lên, còn Owen và Clydas mang chúng đến nơi các cung thủ đang đứng để họ có thể uống một ngụm giữa những đợt bắn. Zei đứng giữa bọn họ với chiếc nỏ của mình. Những chấn động và va chạm liên tục hàng giờ liền khiến phần nào đó ở máy bắn đá bên phải bị long ra, và phần đối trọng của nó nảy tự do, bất ngờ vặn mạnh cái gàu múc sang bên khiến nó vỡ vụn một cách thê thảm. Cái bên tay trái vẫn tiếp tục bắn nhưng đám man di nhanh chóng học được cách tránh xa nơi thả đạn.

Lẽ ra chúng ta phải có hai mươi cái máy chứ không phải hai cái thế này, và chúng phải được đặt trên những đường ray và bàn xoay để có thể di chuyển chúng. Đó quả là một suy nghĩ vô ích. Cậu cũng ước có thêm một ngàn người nữa, và cả một hoặc ba con rồng.

Donal Noye không quay lại, cả những người đã đi cùng ông trấn giữ cái đường hầm tối tăm lạnh lẽo đó cũng không. Tường Thành là của mình, Jon tự nhủ mỗi khi cậu cảm thấy sức mạnh của mình giảm sút. Cậu tự nhắc cung tên lên bắn nhưng các ngón tay sắp cóng lại của cậu lúng túng và cứng nhắc. Cơn sốt cũng đã quay lại và cái chân thì run rẩy không kiểm soát nổi, chúng gây ra cho cậu nỗi đau như bị dao nóng cắt xuyên qua người. Một mũi tên nữa thôi rồi mình sẽ nghỉ ngơi, cậu tự nhủ, đến cả năm sáu mươi lần. Chỉ thêm một mũi nữa thôi. Mỗi khi ống tên của cậu hết, một trong ba đứa trẻ mồ côi lại mang đến cho cậu ống tên khác. Thêm ống này nữa là xong. Bình minh không còn lâu nữa đâu.

Khi ban mai đến, lúc đầu không một ai trong số họ nhận ra. Vạn vật vẫn tối đen nhưng màu đen đã dần chuyển thành màu xám và những hình thù trong bóng đêm bắt đầu mờ hiện ra. Jon hạ thấp cung tên xuống để nhìn một đám mây dày đặc đang che phủ bầu trời phía đông. Cậu nhìn thấy một tia nắng phía sau chúng nhưng có lẽ cậu chỉ đang mơ mà thôi. Cậu lắp một mũi tên khác.

Rồi mặt trời bình minh cũng ló rạng, mang đến những tia nắng nhợt nhạt trên bãi chiến trường. Jon thấy mình đang nín thở khi cậu nhìn khu đất trống rộng đến nửa dặm bên dưới

Tường Thành và bìa rừng. Trong nửa đêm họ đã biến nó thành một bãi rác với cỏ cây cháy đen, những đồng hắc ín sủi bọt và xác chết. Xác một con voi ma-mút bị cháy đã ngay lập tức thu hút lũ quạ. Cũng có vài gã khổng lồ chết dưới đất, nhưng đằng sau họ...

Ai đó đang rên rỉ phía bên trái cậu và giọng Septon Cellador vang lên, “ôi Đức Mẹ nhân từ. Ôi ôi ôi, Đức Mẹ nhân từ.”

Dưới rừng cây là cả đội quân du mục trên khắp thế gian này; kẻ cướp và người khổng lồ, người biển hình và người đội lốt, người rừng núi, thủy thủ biển nước mặn, bọn ăn thịt người ở sông băng, đám ăn hang ở lỗ với khuôn mặt nhuộm màu, xe trượt chó kéo từ Đảo Băng, lũ người Hornfoot với bàn chân giống như da thuộc, tất cả đám người kỳ quái mà Mance đã tập hợp lại để phá Tường Thành. Đây không phải chỗ của các người, Jon muốn hét vào bọn chúng. Ở đây không có chỗ cho các người đâu. Hãy xéo đi. Cậu có thể nghe thấy Tormund Giantsbane cười vào mặt cậu. “Anh chẳng biết gì hết, Jon Snow,” Ygritte chắc sẽ nói vậy. Cậu bẻ cong bàn tay cầm kiếm, co duỗi các ngón tay mặc dù cậu biết rõ rằng những thanh kiếm sẽ không được sử dụng ở phía trên này.

Cậu đang lạnh cóng và hơi sốt, rồi bỗng dưng cung tên cũng trở nên quá nặng. Cậu nhận ra trận chiến với Magnar không có ý nghĩa gì, cả trận đêm qua nữa, chỉ là đòn đánh nhử mà thôi, như việc cố đâm con dao găm vào kẻ nào đó trong bóng tối mà không hề được chuẩn bị trước. Trận chiến thực sự bây giờ mới bắt đầu.

“Tôi không biết là chúng đông như thế này,” Sa-tanh nói.

Nhưng Jon biết. Trước đây cậu đã từng nhìn thấy chúng, nhưng không giống bây giờ, lúc đó chúng không bày binh bố trận, hàng ngũ cũng không chỉnh tề như lúc này. Khi hành quân, từng hàng người du mục kéo dài đến vài dặm giống như những con sâu khổng lồ, nhưng mình chưa bao giờ nhìn thấy tất cả bọn chúng cùng một lúc như vậy. Nhưng giờ thì...

“Chúng đến rồi,” ai đó nói giọng khàn khàn.

Những con ma-mút đi giữa hàng người, cậu nhìn thấy một trăm con hoặc hơn, với những gã khổng lồ cười trên lưng tay cầm vồ và rìu đá vô cùng lớn. Đám khổng lồ đi bên cạnh còn đông hơn, đang kéo một thân cây đầu vót nhọn bằng những bánh xe gỗ to vật. Một phiến gỗ công thành, cậu chán nản nghĩ. Nếu cánh cổng phía dưới vẫn đứng vững thì vài nhát đập sẽ nhanh chóng biến nó thành một đồng gỗ vụn. Phía bên kia của đám khổng lồ là lớp kỵ binh trên những bộ yên cương bằng da thuộc với cây thương được tôi lửa, một đội quân cung thủ chạy đà, hàng trăm tên trang bị giáo mác, ná, gậy và khiên da. Hai bên cánh là hàng xe ngựa kéo vùng Đảo Băng đang lóc cóc tiến về trước, nảy lên vì đá và rễ cây, sau một đàn chó trắng to lớn. Con giận dữ khủng khiếp của thế giới hoang dã, Jon nghĩ khi nghe thấy tiếng kèn túi kêu te te, tiếng chó sủa, tiếng voi ma-mút rống lên, lũ dân du mục huýt sáo và gào thét, bọn khổng lồ gầm lên bằng Cổ Ngữ. Tiếng trống của chúng dội vào băng đá như tiếng sấm rền.

Cậu có thể cảm nhận được sự tuyệt vọng xung quanh mình. “Có đến một trăm ngàn tên ấy,” Sa-tanh rên rỉ. “Chúng đông thế kia, ta làm sao mà ngăn được chúng đây?”

“Tường Thành sẽ ngăn cản chúng,” Jon nghe thấy tiếng của chính mình. Cậu quay sang và nói lại lần nữa, lớn tiếng hơn. “Tường Thành sẽ ngăn cản chúng. Tường Thành sẽ tự bảo vệ chính mình.” Những lời nói trống rỗng, nhưng chúng cần được thốt ra, và anh em của cậu cần được nghe thấy. “Mance muốn chúng ta nhụt chí trước số quân đông đảo của hắn. Hắn nghĩ chúng ta ngu ngốc sao?” Cậu đang hét lên, quên cả cái chân đang đau và tất cả mọi người cũng đang lắng nghe cậu. “Xe chó kéo, kỵ binh, tất cả lũ ngu ngốc đi bộ đó... chúng định làm gì khi chúng ta ở trên này chứ? Đã có ai trong các cậu nhìn thấy một con ma-mút treo tường chưa?” Cậu cười và Pyp, Owen cùng năm sáu người nữa cười theo. “Chúng chẳng là cái gì, chúng vô dụng như những cậu bạn bù nhìn rơm của chúng ta ở đây mà thôi, chúng không thể chạm vào

chúng ta, không thể làm đau ta và chúng không làm ta khiếp sợ phải không nào?”

“KHÔNG.” Grenn hô vang.

“Chúng ở dưới kia còn ta ở trên này,” Jon nói tiếp, “và khi nào ta giữ vững cánh cổng thì chúng không thể vượt qua được. Chúng không thể vượt qua được!” Sau đó tất cả mọi người cùng hô vang theo lời của cậu, vẫy kiếm và cung tên trên không với những đôi má ửng đỏ. Jon nhìn thấy Kegs đứng đó với cái tù và chiến lũng lảng trên cánh tay. “Người anh em,” cậu nói với anh ta, “thối tù và khai chiến đi.”

Cười toe toét, Kegs đưa tù và lên môi rồi thổi hai hồi dài báo hiệu có quân du mục. Những chiếc tù và khác vang lên theo cho đến khi Tường Thành dường như cũng rung lên và thứ âm thanh như tiếng rền rĩ từ sâu trong cuống họng đó dội lại lấn át mọi tiếng động khác.

“Các cung thủ,” Jon nói khi tiếng tù và dứt, “các anh hãy nhắm vào bọn khổng lồ cầm gỗ công thành, tất cả các anh. Bắt theo lệnh của tôi, không được nhả tên trước khi có lệnh. BỌN KHÔNG LỖ VÀ GỖ CÔNG THÀNH. Tôi muốn mũi tên dội xuống theo từng bước chúng đi, nhưng chúng ta sẽ đợi cho đến khi chúng vào tầm bắn. Bất kể ai, chỉ cần lãng phí một mũi tên thôi, thì cứ trèo xuống dưới mà nhặt về, các anh nghe rõ chưa?”

“Tôi nghe rõ rồi,” Owen Đăn hét lên. “Tôi nghe rõ, thưa Lãnh chúa Snow.”

Jon cười lớn, như một tên say rượu hay một gã điên, và người của cậu cũng cười theo. Cậu quan sát thấy những chiếc xe kéo và kỵ binh hai bên cánh giờ đang ở đầu nhóm trung tâm. Bọn man di chưa đi qua một phần ba dặm, nhưng chiến tuyến đã bị hòa tan. “Đưa chông sắt vào máy bắn đá,” Jon ra lệnh. “Owen, Kegs, chuyển hướng máy bắn vào khu trung tâm. Scorpions, đặt giáo phóng hỏa và bắn theo lệnh của tôi.” Cậu chỉ vào mấy cậu bé thị trấn Mole. “Cậu, cậu, và cậu, đứng đó cầm đuốc sẵn sàng.”

Cung thủ của bọn man di vừa tiến đến vừa bắn, chúng lao về phía trước, dừng lại, bắn rồi lại chạy tiếp 100 mét nữa. Chúng bắn nhiều đến nỗi khoảng không dày đặc cung tên, tiếc là tất cả đều bay được một đoạn ngắn rồi rơi xuống. Lãng phí, Jon thầm nghĩ. Chúng cần có một bài học. Loại cung nhỏ bằng gỗ và sừng của đám du mục có tầm bắn xa bằng một chiếc cung lớn làm bằng gỗ thủy tùng của Đội Tuần Đêm, và bọn chúng đang cố bắn lên đám người đứng cao hơn chúng 200 mét. “Cứ để chúng bắn,” Jon nói. “Chuẩn bị. Giữ yên.” Áo choàng đen bay phấp phật sau lưng họ. “Gió thổi trước mặt chúng ta, nên tầm bắn phải xa hơn. Chuẩn bị.” Gần hơn nữa, hơn nữa. Kèn túi rền rĩ, trống khua âm vang, mũi tên của đám man di bắn lên rồi lại rơi xuống.

“KÉO CUNG.” Jon nhắc cung của mình lên rồi kéo mũi tên về phía tai. Sa-tanh cũng vậy, và cả Grenn, Owen Đăn, Ủng Rỗng, Jack Bulwer Đen, Arron và Emrick. Zei cũng nhắc nỏ lên vai. Jon dõi theo phiến gỗ công thành đang tiến đến gần hơn, lũ voi ma-mút và bọn khổng lồ đang ịch ịch kéo lê hai bên. Chúng nhỏ đến nỗi cậu cảm tưởng mình có thể tiêu diệt chúng bằng một tay. Giá như tay của mình đủ to. Chúng băng qua khu đất chết chóc. Hàng trăm con quạ bay lên từ xác chết của những con ma-mút khi đám du mục đi qua. Gần nữa, gần nữa đi, cho đến khi...

“BẮN.”

Những mũi tên đen lao vút xuống dưới giống như những con rắn có đôi cánh bằng lông. Jon không đợi xem tên lao vào đâu. Cậu rút mũi tên thứ hai ngay khi mũi tên đầu tiên rời cung. “LẤP. NHẢM. BẮN.” Ngay khi mũi tên rời đi cậu lại lấy cái khác. “LẤP. NHẢM. BẮN.” Tiếp tục rồi lại tiếp tục. Jon ra lệnh cho máy bắn đá, và nghe thấy tiếng răng rắc rồi rầm mạnh khi một trăm mũi chông đầu nhọn bịt thép xoáy lên trên không. “Máy bắn đá,” cậu gọi, “Scorpions. Cung thủ, sẵn sàng bắn.” Mũi tên của bọn man di giờ đang đập vào Tường Thành, khoảng 30 mét bên dưới họ. Một tên khổng lồ thứ hai lao đảo, loạng choạng. Lấp, nhắm, bắn. Một con ma-mút xoay người đập vào một con khác bên cạnh, hất bọn khổng lồ xuống đất. Lấp, nhắm, bắn. Cậu thấy

phiến gỗ công thành rơi xuống, đám khổng lồ đẩy nó đã chết hoặc đang ngắc ngoải. “Mũi tên lửa,” cậu hô. “Tôi muốn phiến gỗ đó bốc cháy.” Tiếng gào thét của đám ma-mút và bọn khổng lồ vỡ òa hòa lẫn với tiếng trống và sáo tiêu tạo ra một thứ âm thanh kinh khủng, nhưng đội cung thủ của cậu vẫn tiếp tục nhắm và bắn như thể tất cả bọn họ đều đã bị điếc như Dick Follard vậy. Họ có thể chỉ là một số ít ỏi trong hàng ngũ, nhưng họ là người của Đội Tuần Đêm, hoặc gần như vậy, không thành vấn đề. Đó là lý do vì sao họ sẽ không chết.

Một con ma-mút đang chạy loạn lên, quất vòi vào bọn du mục, giẫm chân lên đám cung thủ. Jon kéo cung lần nữa và bắn một mũi tên khác vào cái lưng to bè của con quái thú để kích nó hăng tiết hơn. Ở hai cánh phía đông và tây, đội quân của đám dân du mục đã tiến đến Tường Thành mà không bị cản trở. Những chiếc xe ngựa kéo tấp vào và quay ra trong khi đám kỵ binh quần quanh bên dưới cái bóng to lớn của vách đá. “Cổng thành!” một tiếng kêu vang lên. Có lẽ là của Ung Rỗng. “Ma-mút ở cổng thành!”

“Lửa,” Jon gầm lên. “Grenn, Pyp.”

Grenn vút cung sang bên, lật một thùng dầu nằm ngang, lăn tới mép Tường Thành, rồi Pyp dùng búa đập nút bịt thùng ra, nhét vào một sợi vải bên và dùng đuốc châm lửa. Họ cùng nhau đẩy nó xuống. Khoảng 30 mét bên dưới, thùng dầu đập vào Tường Thành và nổ tung, những miếng ván vỡ tan và dầu cháy tràn ngập một khoảng không. Grenn lăn thùng thứ hai ra mép đá, Kegs cũng lăn một thùng nữa. Pyp châm lửa cả hai. “Trúng rồi!” Sa-tanh hét lên, cậu thò đầu ra ngoài xa đến nỗi Jon tưởng cậu ta sắp ngã xuống. “Trúng rồi! Trúng rồi! TRÚNG rồi!” Cậu nghe thấy tiếng lửa bùng lên. Một tên khổng lồ rực lửa lao đảo lao ra, vấp ngã và lăn lộn dưới đất.

Rồi đột nhiên lũ voi ma-mút bỏ chạy, chúng chạy trốn khỏi khói lửa và mảnh vụn, lao vào đám người đằng sau trong nỗi sợ hãi. Lũ người phía sau cũng lùi lại, bọn khổng lồ và đám du mục phía sau nháo nhào tránh đường cho lũ voi. Trong nháy mắt, đội ngũ trung tâm đã sụp đổ. Bọn lính kỵ binh hai bên sườn bỗng thấy mình bị bỏ lại và quyết định cũng phải tháo chạy, không tên nào còn có vẻ khát máu nữa. Thậm chí đồng xe ngựa kéo cũng chạy ầm ầm, không biết làm gì ngoài việc kêu ầm ĩ và sợ hãi hoảng hốt. Khi sụp đổ, chúng tan tác thật thảm hại, Jon Snow nghĩ khi nhìn cảnh tháo chạy đó. Tiếng trống đã im bặt. Người có thích tiếng nhạc đó không hả Mance? Các người thấy mùi vị cô vợ của người Dorne thế nào? “Chúng ta có ai bị thương không?” cậu hỏi.

“Lũ chó khốn kiếp đó bắn trúng chân tôi rồi.” Ung Rỗng giật mạnh mũi tên ra rồi vẩy vẩy trên đầu. “Trúng cái chân gỗ!”

Tiếng tung hê nổi lên. Zei túm lấy Owen bằng cả hai tay, quay một vòng rồi trao cho cậu ta một nụ hôn dài ướt át trước mặt tất cả mọi người. Cô ta cũng cố hôn Jon nhưng cậu nắm chặt vai cô ta rồi đẩy ra, nhẹ nhàng nhưng dứt khoát. “Không” anh nói. Mình không bao giờ hôn ai nữa. Đột nhiên cậu thấy kiệt sức đến không thể đứng được, và cái chân bị thương đau nhức từ đầu gối lên đến háng. Cậu lăn mò tìm nạng. “Pyp, hãy dìu tôi đến chiếc lồng. Grenn, cậu giữ Tường Thành.”

“Tôi ư?” Grenn hỏi. “Cậu ta á?” Pyp thắc mắc. Khó có thể nói ai trong số hai người đó khiếm hĩ hơn. “Nhưng,” Grenn lắp bắp, “nh-nhưng tôi phải làm gì nếu bọn chúng tấn công lần nữa?”

“Hãy ngăn chúng lại,” Jon trả lời cậu ta.

Khi họ đứng trong lồng để đi xuống, Pyp cởi mũ sắt ra rồi lau trán. “Mồ hôi cũng đóng băng luôn. Còn gì tởm lợm hơn đồng mồ hôi đóng băng cơ chứ?” Cậu ta cười. “Thánh thần ơi, tôi không nghĩ mình lại từng dới thế này đâu. Tôi có thể ăn cả một con bò rừng, tôi thề đấy. Cậu có nghĩ Hobb sẽ nấu Grenn cho chúng ta không?” Khi nhìn Jon, nụ cười của cậu ta tắt ngấm. “Có chuyện gì vậy? Cái chân của cậu phải không?”

“Chân của tôi,” Jon đồng tình. Gắng gượng lắm cậu mới nói được bấy nhiêu từ.

“Nhưng không phải vì trận này đúng không? Chúng ta chiến thắng rồi mà.”

“Hãy hỏi sau khi tôi kiểm tra cổng,” Jon đáp dứt khoát. Mình muốn một bếp lửa, một bữa ăn nóng hổi, một cái giường ấm áp và thứ gì đó để chân đỡ đau, cậu tự nhủ. Nhưng trước hết cậu phải kiểm tra đường hầm và xem chuyện gì đã xảy ra với Donal Noye.

Sau trận đánh với đám người Thenn, họ đã phải mất gần một ngày để dọn sạch băng tuyết và đồng xà rầm gãy ra khỏi cánh cổng phía trong. Pate và Kegs cùng mấy người thợ xây khác đã tranh cãi nảy lửa về việc họ có nên để đồng đổ nát ở nguyên đó làm rào cản chống bọn người của Mance. Nhưng điều đó đồng nghĩa với việc bỏ đi khả năng phòng thủ của đường hầm và Noye không cho phép điều đó. Với lính đứng canh trên các lỗ giết người, cung thủ và lính cầm giáo đứng sau các cổng phía trong, chỉ cần một lượng người nhất định cũng có thể ngăn chặn vô số tên du mục và bít lối vào bằng những xác chết. Ông ấy không định để Mance Rayder tự do băng qua lớp băng đá. Nên với cuốc, thuổng và dây thừng, họ đã dọn sạch đồng cầu thang gãy sang một bên và đào một đường đến cánh cổng.

Jon đứng đợi bên cánh cổng bằng song sắt lạnh lẽo trong khi Pyp đi lấy chìa khóa dự phòng ở chỗ Maester Aemon. Thật ngạc nhiên là đích thân vị học sĩ cũng đến, cùng với Clydas mang theo một cái đèn lồng. “Hãy đến gặp ta sau khi chúng ta xong việc nhé,” ông cụ già nói với Jon khi Pyp đang lần mò sợi xích. “Ta cần thay quần áo cho cậu rồi đắp thuốc sạch vào đó, cậu cũng cần thêm một chút rượu an thần nữa để đỡ đau.”

Jon yếu ớt gật đầu. Cánh cửa mở tung. Pyp dẫn đầu, theo sau là Clydas và chiếc đèn lồng. Gắng sức lắm Jon mới theo kịp Maester Aemon. Bức tường bằng áp sát xung quanh họ và cậu có thể thấy cái lạnh len lỏi vào tận xương, sức nặng của Tường Thành ở phía trên đầu. Giống như họ đang đi vào cổ họng của một con rồng băng. Đường hầm có một khúc ngoặt, và thêm một khúc nữa. Pyp mở khóa cổng sắt thứ hai. Họ đi xa hơn, lại rẽ và nhìn thấy ánh sáng phía trước, mờ mờ và nhợt nhạt qua lớp băng. Không hay rồi, Jon hiểu ra ngay lập tức. Thật sự không hay rồi.

Rồi Pyp lên tiếng, “Có máu dưới đất.”

6 mét cuối đường hầm là nơi họ chiến đấu và chết. Cánh cửa bên ngoài làm bằng gỗ sồi bị đập vỡ tan, tung ra khỏi bản lề, và một tên khổng lồ đã bò vào qua đồng đổ nát. Chiếc đèn lồng soi rõ một cảnh tượng rùng rợn trong ánh sáng đỏ ảm đạm. Pyp quay sang bên nôn ọe còn Jon thì thấy mình thèm muốn sự mù lòa của Maester Aemon.

Noye và người của ông đứng đợi bên trong, đằng sau cái cổng bằng song sắt nặng trịch giống như hai cái mà Pyp vừa mở lúc nãy. Hai cung thủ đã bắn hơn chục mũi tên khi tên khổng lồ cố lách người tiến về phía họ. Chắc chắn lúc đó, hai người cầm giáo bước vào vị trí tiên phong, đâm xuyên qua song sắt. Nhưng tên khổng lồ vẫn đủ sức băng qua, vặn cổ Pate, nắm chặt cánh cổng sắt, bẻ rời các thanh chắn. Các mấu xích gãy nằm vương vãi trên sàn nhà. Một tên khổng lồ. Đây là tác phẩm của một tên khổng lồ.

“Họ chết cả rồi sao?” Maester Aemon hỏi khẽ khàng.

“Vâng. Donal là người sau cùng.” Thanh kiếm của Noye đâm sâu vào cổ họng tên khổng lồ, ngập tới nửa chuôi. Với Jon, người thợ rèn luôn là một người đàn ông to lớn, nhưng khi bị kẹp trong cánh tay đồ sộ của gã khổng lồ trông ông ấy như một đứa trẻ con. “Tên khổng lồ đã nghiền nát xương sống ông ấy. Tôi không biết ai chết trước.” Cậu cầm đèn và tiến lại gần để nhìn cho rõ. “Mag.” Ta là người cuối cùng của loài khổng lồ. Cậu cảm thấy buồn cho điều đó, nhưng giờ cậu không có thời gian để buồn. “Đó là Mag Hùng Mạnh. Vua của bọn khổng lồ.”

Cậu cần mặt trời. Bên trong đường hầm quá lạnh và tối tăm, cộng thêm mùi hôi tanh của máu và xác chết, khiến không khí ngột ngạt vô cùng. Jon trả đèn lại cho Clydas, chen qua mấy cái xác và song sắt bị bẻ gập, bước ra phía ánh sáng để nhìn xem cái gì nằm bên ngoài cánh cửa vỡ vụn.

Xác một con voi ma-mút to lớn chắn một phần lối đi. Khi cậu cố len qua, một chiếc ngà của con quái thú móc vào và xé toạc áo choàng của cậu. Ba tên khổng lồ nữa nằm bên ngoài, một phần bị vùi lấp dưới lớp đá, băng tan và hắc ín đông cứng. Cậu nhìn thấy phần Tường Thành đã bị lửa làm tan chảy, nơi những tảng băng tróc ra bởi hơi nóng rồi rơi xuống gây vụn dưới nền đất đen. Cậu ngược nhìn lên, nơi họ vừa đi từ đó xuống. Nhìn từ đây, Tường Thành dường như rộng lớn vô cùng, như thể nó sắp đổ ập xuống.

Jon quay trở lại bên trong với những người đang chờ. “Chúng ta cần phải sửa chữa cánh cổng bên ngoài nhanh nhất có thể và bít kín đoạn đường hầm này. Bằng cao su, đá tảng, mọi thứ. Bít kín đến tận cánh cổng thứ hai, nếu có thể. Ser Wynton cần phải chỉ huy, ông ấy là hiệp sĩ duy nhất còn lại, nhưng ông ấy cần tiến hành ngay bây giờ, bọn khổng lồ sẽ quay lại trước khi ta kịp chuẩn bị đầy. Chúng ta phải báo cho ông ấy...”

“Hãy nói với ông ấy điều cậu muốn,” Maester Aemon khế khàng đáp. “Ông ấy sẽ cười, gạt đầu và quên ngay. Ba mươi năm trước, Ser Wynton Stout được bầu làm tướng chỉ huy với mười hai phiếu bầu. Ông ấy cũng khá giỏi. Mười năm trước ông ấy vẫn có thể đảm đương công việc. Nhưng giờ thì không. Cả cậu và Donal đều biết điều đó, Jon à.”

Đó là sự thật. “Vậy ngài hãy chỉ huy đi,” Jon nói với vị học sĩ. “Ngài đã dành cả cuộc đời mình ở Tường Thành, mọi người sẽ nghe theo ngài. Chúng ta phải đóng cánh cổng này lại.”

“Ta là một học sĩ bị trói buộc bởi lời tuyên thệ. Bốn phận của ta là phụng sự, Jon ạ. Chúng ta cố vấn chứ không ra lệnh.”

“Ai đó phải...”

“Cậu. Cậu chính là người phải chỉ huy.”

“Không.”

“Có, Jon ạ. Sẽ không lâu đâu. Chỉ đến khi đơn vị đồn trú quay về. Donal đã chọn cậu và trước ông ấy, Qhorin Cụt Tay cũng chọn cậu. Tướng chỉ huy Mormont đã chọn cậu làm cận vệ. Cậu là con trai của Winterfell, cháu trai của Benjen Stark. Người đó phải là cậu, không thể là ai khác. Tường Thành là của cậu đấy, Jon Snow ạ.”

ARYA

Mỗi sáng, khi thức dậy cô đều cảm thấy lỗ hổng đó bên trong mình. Không phải cơn đói, mặc dù có lúc cô thực sự rất đói. Đó là một chỗ trống sâu hoắm, một sự trống trải nơi trái tim cô từng đập, nơi các anh em và bố mẹ cô đã sống. Đầu cô cũng đau nhức. Dù không còn đau nhiều như lúc đầu nhưng vẫn còn khá đau. Arya đã quen với điều đó, và ít nhất cái u đó cũng đã lặn xuống. Nhưng lỗ hổng trong cô vẫn ở nguyên đó. Lỗ hổng đó sẽ không bao giờ khá hơn, cô tự nhủ trước mỗi giấc ngủ.

Có những buổi sáng Arya không muốn thức dậy chút nào. Cô rúc vào bên dưới áo choàng, mắt nhắm chặt và cố gắng đưa mình quay về giấc ngủ. Giá như Chó Săn để cô được yên, có lẽ cô sẽ ngủ suốt ngày suốt đêm.

Và cô mơ. Đó là phần đẹp dễ nhất, giấc mơ. Hầu như đêm nào cô cũng mơ về những con sói. Một đàn sói to lớn và cô dẫn đầu đàn. Cô là con to nhất trong đàn, khỏe nhất, hoạt bát nhất, nhanh nhất. Cô chạy nhanh hơn ngựa và chiến thắng cả sư tử. Khi cô nhe nanh ra thì con người cũng phải tránh xa, bụng cô không bao giờ bị đói quá lâu và bộ lông của cô ấm áp ngay cả khi có gió lạnh về. Và các anh các chị cũng ở cùng với cô, rất nhiều, nhiều lắm, mạnh mẽ, hung dữ và là của cô. Họ không bao giờ rời xa cô.

Nhưng nếu ban đêm cô mơ thấy toàn sói thì ban ngày cô lại thuộc về một con chó. Sáng nào Sandor Clegane cũng bắt cô dậy, dù muốn hay không. Hắn sẽ bực tức chửi nhặng lên hoặc lôi cô đứng dậy và lắc người cô. Một lần hắn dội cả cái mũ sắt đầy nước lạnh lên đầu cô. Cô bật dậy, thối phỉ phỉ, run cầm cập và cố đá hắn nhưng hắn chỉ cười lớn. “Lau khô rồi đi cho mấy con ngựa chết tiệt ăn mau,” hắn ra lệnh, và cô làm theo.

Bây giờ họ có hai con ngựa, Kẻ Lạ Mặt và một con ngựa cái nhỏ màu nâu đỏ mà Arya đặt tên là Hèn, bởi Sandor nói rằng con ngựa cũng bỏ chạy khỏi Sông Thành như họ vậy. Họ tìm thấy nó đang lang thang vô chủ trên một cánh đồng vào buổi sáng hôm sau cuộc tàn sát. Nó là một con ngựa khá tốt, nhưng Arya không thích một kẻ hèn nhất.

Nếu là Kẻ Lạ Mặt, chắc chắn nó sẽ chiến đấu. Nhưng cô vẫn chăm sóc con ngựa hết sức có thể. Cưỡi nó còn tốt hơn phải cưỡi ngựa chung với Chó Săn. Và có thể Hèn là một con ngựa nhút nhát, nhưng nó vẫn còn non và khỏe mạnh. Arya nghĩ rằng, khi trưởng thành, có thể nó sẽ chạy nhanh hơn Kẻ Lạ Mặt.

Chó Săn không còn trông chừng cô chặt chẽ như trước nữa. Thỉnh thoảng hắn dường như còn không quan tâm xem liệu cô bỏ đi hay ở và ban đêm hắn cũng không trói cô trong áo choàng nữa. Đêm nào đó mình sẽ giết hắn khi hắn đang ngủ, cô tự nhủ, nhưng cô chưa bao giờ làm vậy. Rồi sẽ có ngày mình cưỡi Hèn bỏ chạy và hắn sẽ không thể tóm được mình, cô nghĩ thầm, nhưng cô cũng chưa bao giờ làm vậy. Cô biết đi đâu đây? Winterfell đã thất thủ. Em trai của ông ngoại cô đang ở Riverrun, nhưng ông ấy không biết gì về cô, và cô cũng không hiểu gì về ông ấy. Có lẽ phu nhân Smallwood sẽ đón cô về Acorn Hall, hoặc có thể là không. Hơn nữa, Arya còn không biết chắc có thể tìm đường về Acorn Hall hay không. Đôi lúc cô nghĩ đến việc quay về nhà trọ của Shama nếu như nước lũ chưa cuốn phăng nó đi. Cô có thể ở đó cùng với Bánh Nóng, hoặc có thể Lãnh chúa Beric sẽ tìm thấy cô ở đó. Anguy sẽ dạy cô bắn cung và cô có thể cưỡi ngựa rong ruổi cùng Gendry và trở thành một kẻ ngoài vòng pháp luật, giống như nhân vật Wenda Hươu Trắng trong những bài hát vậy.

Nhưng điều đó thật ngốc nghếch, như những thứ mà chị Sansa có thể sẽ mơ mộng. Bánh Nóng và Gendry đã rời bỏ cô sớm nhất có thể, còn Lãnh chúa Beric và đám người ngoài vòng

pháp luật cũng chỉ muốn món tiền chuộc cô thôi, giống như Chó Săn vậy. Chẳng ai muốn cô quanh quẩn bên họ. Họ không cùng hội với mình, kể cả Bánh Nóng và Gendry cũng vậy. Mình thật ngu ngốc khi nghĩ thế, mình chỉ là một con nhỏ ngốc nghếch và chẳng phải là con sói nào hết.

Vậy là cô ở lại với Chó Săn. Hàng ngày họ cưỡi ngựa và không bao giờ ngủ hai đêm ở cùng một chỗ, tránh xa các thị trấn, làng mạc và lâu đài hết sức có thể. Có lần cô hỏi Chó Săn rằng họ đang đi đâu. “Đi xa,” hắn trả lời vậy. “Đó là tất cả những gì người cần biết. Giờ người chẳng đáng giá một bãi nước bọt và ta không muốn nghe người lải nhải mãi đâu. Đáng ra ta nên mặc xác người lao vào tòa lâu đài đó.”

“Đúng vậy,” cô bé đồng tình và nghĩ đến mẹ mình.

“Nếu vậy thì người đã chết ngắc rồi. Người nên cảm ơn ta mới phải. Người nên hát cho ta nghe một bài ca hay ho, giống như chị người ấy.”

“Thế người có đập chị ấy bằng cái rìu đó không?”

“Ta đánh người bằng gậy rìu, con nhỏ ngu ngốc ạ. Nếu ta mà dùng lưỡi rìu thì sẽ có vài mảnh đầu của người nổi lên bên trên dòng Green Fork đấy. Giờ thì câm miệng lại. Nếu có bất cứ sự khôn ngoan nào, ta đã giao người cho Hội Chị Em Quán Sinh Tử. Họ sẽ cắt phăng lưỡi của những con nhỏ nói quá nhiều đấy.” Hắn thật không công bằng khi nói như vậy. Trừ lần đó ra, Arya hầu như không nói gì nữa. Những ngày dài trôi qua và không ai nói với ai câu nào. Cô đôi quá không nói nổi, còn Chó Săn thì quá giận dữ. Cô có thể cảm nhận được cơn giận của hắn; hay nhìn thấy những biểu hiện trên khuôn mặt, từ cách hắn mím môi làm mồm miệng nhún nhúm, từ ánh mắt hắn nhìn cô. Mỗi khi cầm rìu bổ củi, hắn thường làm trong cơn giận dữ lạnh lùng, chặt một cách tàn bạo vào thân cây, bẫy thú hoặc càn quét cho đến khi họ có một đồng mồi lửa và củi đốt nhiều gấp hai mươi lần số họ cần. Thỉnh thoảng làm xong hắn cũng đau nhức và mệt mỏi đến nỗi hắt ngáy o o ngay khi nằm xuống mà không thềm nhóm lửa. Arya ghét điều đó và ghét cả hắn nữa. Đó là những đêm cô nhìn chằm chằm không dứt vào cái rìu. Trông có vẻ nặng lắm, nhưng mình cá là mình có thể vung nó lên. Tuy vậy, cô cũng không đánh hắn bằng cán rìu.

Có lúc trên đường đi họ nhìn thấy những người khác; nông dân trên cánh đồng, đám chăn lợn cùng đàn gia súc, cô gái vắt sữa đang dẫn theo một con bò, một tên hộ vệ đi đưa tin xuôi theo đường mòn. Cô không bao giờ muốn nói chuyện với họ. Như thể họ sống ở một vùng đất xa xôi nào đó và nói thứ tiếng lạ lùng quái đản; họ và cô chẳng liên quan gì đến nhau.

Hơn nữa, sẽ không an toàn khi bị nhìn thấy. Liên tục có những đoàn kỵ binh đi xuống các con đường làng quanh co, lá cờ chiến có hình tòa Song Thành của Nhà Frey bay trước mặt họ. “Chúng đang săn lùng những người phương bắc bỏ trốn,” Chó Săn giải thích khi chúng đi qua. “Mỗi khi nghe thấy tiếng vó ngựa, hãy cúi mặt xuống ngay, chúng không phải là bạn bè đâu.”

Một hôm, bên hốc đất được tạo ra bởi phần rễ của một cây sồi bị đổ, họ chạm mặt với một kẻ sống sót đến từ Song Thành. Phù hiệu trên ngực gã là một thiếu nữ mặc đồ màu hồng đang nhảy múa cùng với dải lụa cuốn lên, và gã nói gã là người của Ser Marq Piper; một cung thủ nhưng đã bị mất cung tên. Vai trái của gã bị chệch khớp và đang sưng phồng lên; gã bị chùy đập một cú gãy vai và áo giáp xích bị đập tan đâm mạnh vào sâu trong da thịt. Gã mếu máo, “đó là một tên người phương bắc. Phù hiệu của hắn là một người đàn ông đầy máu, hắn nhìn phù hiệu của tôi rồi nói đùa, anh trai đỏ và thiếu nữ hồng nên thành một đôi mới phải. Tôi uống mừng Lãnh chúa Bolton của hắn, hắn uống vì Ser Marq, và chúng tôi cùng nâng cốc chúc mừng Lãnh chúa Edmure và phu nhân Roslin cùng Vua Phương Bắc. Và sau đó hắn giết tôi.” Đôi mắt gã sáng rực khi kể chuyện và Arya biết gã nói thật. Vai gã sưng vù lên, mủ và máu loang khắp phía bên trái người khiến gã bốc mùi hôi tanh như xác chết. Gã xin họ một chút rượu để uống.

“Nếu có rượu, ta cũng đã uống rồi,” Chó Săn nói với gã. “Ta sẽ cho người uống nước và một món quà ân huệ.”

Gã cung thủ nhìn hắn một lúc lâu rồi nói, “Người là con chó của Joffrey.”

“Giờ thì là con chó của chính ta. Người có muốn nước không nào?”

“Có.” Người đàn ông nuốt nước bọt. “Và cả ân huệ nữa. Làm ơn.”

Họ vừa mới đi qua một cái ao nhỏ, cách chỗ họ đang đứng một quãng ngắn. Sandor đưa mũ sắt của hắn cho Arya và bảo cô múc đầy nước, vậy là cô khó nhọc lê bước quay lại mép nước. Bùn chui vào ủng của cô kêu lóc bóc. Cô xoay chiếc mũ đầu chó làm gáo. Nước chảy xuyên qua hốc mắt nhưng dưới đáy vẫn đọng được khá nhiều.

Khi cô quay lại, gã cung thủ ngửa mặt lên và cô đổ nước vào miệng gã. Gã nuốt vội vàng và nhanh chóng theo làn nước cô đổ, phần nước tràn ra ngoài chảy sang hai bên má của gã, chui vào đám râu bết chặt vì máu khô, cho tới khi những giọt nước màu hồng nhạt từ bộ râu của gã chảy xuống lòng thòng. Khi nước đã hết, gã nắm lấy cái mũ rồi liếm láp. “Ngon quá,” gã nói. “Nhưng ước gì nó là rượu. Tôi cần rượu.”

“Ta cũng vậy.” Chó Săn cắm con dao găm vào ngực gã một cách nhẹ nhàng, sức nặng của hắn khiến mũi dao đâm xuyên qua lớp áo khoác, áo giáp lưới sắt và lớp áo chần bên dưới. Khi rút lưỡi dao ra rồi lau vào xác chết, hắn nhìn Arya. “Tim đấy, nhóc ạ. Đó là cách để giết một người.”

Đó chỉ là một cách. “Chúng ta sẽ chôn ông ta chứ?”

“Tại sao?” Sandor đáp. “Hắn không quan tâm và chúng ta không có cuộc. Hãy để hắn lại cho lũ sói và chó hoang. Những người anh em của ta và người.” Hắn nhìn cô một cách nghiêm khắc. “Nhưng trước hết là hãy ăn cắp của hắn đã.”

Trong túi gã có hai mẫu bạc và gần ba mươi đồng xu. Con dao găm của gã cũng có một viên đá hồng xinh đẹp trên cán. Chó Săn tung con dao lên ước lượng rồi phi nó về phía Arya. Cô tóm lấy chuôi dao, giắt vào thắt lưng và cảm thấy dễ chịu hơn chút ít. Tuy không phải là Mũi Kim, nhưng nó bằng thép. Gã còn có một ống tên, nhưng chẳng tác dụng gì nếu không có cung. Đôi ủng của gã thì quá to so với Arya và quá nhỏ so với Chó Săn nên họ để nó lại. Cô cũng lấy luôn chiếc mũ sắt, mặc dù nó che gần hết mũi của cô và phải kéo ngược ra sau mới có thể nhìn đường. “Chắc chắn hắn phải có ngựa, nếu không hắn chẳng thể chạy xa được,” Clegane nói và ngoảnh quanh, “nhưng ta nghĩ nó chạy mất rồi. Không biết hắn đã ở đây bao lâu.”

Khi họ đến chân dãy Núi Trắng, cơn mưa gần như đã dứt. Arya nhìn thấy mặt trời, mặt trăng và những ngôi sao, và cô thấy dường như họ đang đi về phía đông. “Chúng ta đang đi đâu vậy?” cô lại hỏi.

Lần này thì Chó Săn trả lời. “Người có một bà dì ở Eyrie. Có thể bà ta muốn chuộc cái móng khẳng khiu của người mặc dù chỉ thần thánh mới biết vì sao. Khi nào tìm được đường cái, chúng ta có thể đi một mạch đến Cổng Máu.”

Dì Lysa. Ý nghĩ đó khiến Arya thấy trống rỗng. Cô muốn mẹ, chứ không phải em gái của mẹ. Hiểu biết của cô về dì Lysa không hơn những gì cô biết về ông chú vĩ đại Cả Đen. Đáng ra chúng ta phải vào lâu đài đó. Họ thực sự không biết chắc mẹ cô và anh Robb đã chết chưa. Biết đâu họ chưa chết, Lãnh chúa Frey chỉ bắt họ làm con tin thôi. Có thể họ đang bị xích trong hầm ngục của ông ta, hoặc Nhà Frey đã đưa họ về Vương Đô để Joffrey xử trảm. Họ không thể biết được. “Chúng ta nên quay lại,” đột nhiên cô quả quyết. “Ta nên quay lại Song Thành và cứu mẹ tôi. Mẹ không thể chết được. Chúng ta sẽ cứu mẹ tôi.”

“Ta cứ nghĩ chị của người mới là người trên mây,” Chó Săn cầu nhàu. “Đúng là có thể Nhà Frey sẽ giữ mẹ người để lấy tiền chuộc. Nhưng không đời nào ta quay lại một mình để kéo mẹ người ra khỏi lâu đài đó đâu.”

“Không phải một mình. Tôi sẽ đi cùng mà.”

Hắn kêu lên nghe gần giống một tiếng cười. “Điều đó sẽ khiến cho lão già sợ sớn tiểu đấy.”

“Người đúng là đồ sợ chết!” cô nói đầy vẻ khinh miệt.

Giờ thì Clegane không cười. “Ta không sợ chết. Ta chỉ sợ lửa thôi. Giờ thì trật tự, nếu không ta sẽ cắt phăng lưỡi của người để khỏi phiền hà đến Hội Chị Em Quản Sinh Tử. Chúng ta sẽ đến Thung Lũng.”

Arya không nghĩ hắn sẽ cắt lưỡi thật, hắn chỉ dọa, y như Mắt Đỏ thường dọa sẽ đánh chết cô. Tuy nhiên, cô sẽ không thử trêu người hắn làm gì. Sandor Clegane không phải là Mắt Đỏ. Mắt Đỏ không chặt đứt đôi người hay dùng rìu đập họ. Kể cả cán rìu.

Đêm đó cô ngủ và nghĩ về mẹ, tự hỏi liệu mình có nên giết Chó Săn khi hắn đang ngủ rồi tự đi cứu mẹ hay không. Khi nhắm mắt, cô bỗng thấy khuôn mặt của mẹ hiện ra sau mi mắt. Mẹ gần đến nỗi mình có thể ngửi thấy mùi của mẹ...

...Và rồi cô ngửi thấy mẹ. Mẹ bốc mùi lờm lợm cùng với những mùi khác, bên dưới đám rêu, bùn và nước, xen lẫn mùi hôi thối từ đám sậy mục nát và xác người thối rữa. Cô đi chậm chậm trên nền đất nhão, ra đến mép sông nếm vị nước rồi ngẩng đầu lên ngửi ngửi. Trời xám xịt nhiều mây, nước sông xanh lục và kín đặc những thứ nổi lềnh phềnh. Xác người chết làm nghẽn cả những khúc sông, vài thi thể vẫn đang trôi theo dòng nước, số khác dạt vào hai bên bờ. Các anh chị em của cô bu lại quanh đám xác chết và rửa những miếng thịt trương phềnh.

Lũ quạ cũng ở đó, rít lên trước bầy sói, lông chúng bay khắp nơi. Máu của chúng cũng nóng hơn, rồi một người chị em của cô đập phập vào cánh một con quạ đang định bay lên. Hành động đó khiến cô cũng muốn bắt được cho mình một con quạ. Cô muốn nếm vị máu, nghe tiếng xương gãy răng rắc giữa hai hàm răng, và ăn no căng bụng thứ thịt ấm nóng, thay vì xác người nguội lạnh. Cô đang đói, thịt người đang đề huề, nhưng cô biết mình không thể ăn được.

Lúc này thứ mùi đó nồng hơn. Cô vênh tai lên và lắng nghe tiếng gầm gừ của đồng loại, tiếng kêu rít của đàn quạ giận dữ, tiếng cánh bay vù vù và tiếng nước chảy. Đâu đó xa xa, cô nghe thấy tiếng vó ngựa và tiếng người gọi nhau, nhưng tất cả đều không khiến cô bận tâm. Quan trọng là thứ mùi kia. Nó đánh hơi thêm lần nữa. Và cô đã nhìn thấy trên sông, thứ gì đó nhợt nhạt và trắng ớn đang trôi theo dòng nước, xoay vòng mỗi khi đâm vào một cái cọc. Phía trước cô, lau sậy ngã rạp xuống.

Cô ồn ào lội lồm bồm qua mấy bãi nông rồi nhảy xuống chỗ nước sâu hơn, chân cô khuấy đạp. Nước chảy khá mạnh, nhưng cô còn khỏe mạnh hơn. Cô bơi theo khứu giác của mình. Dòng sông bốc mùi nồng nặc và ẩm ướt, nhưng đó không phải thứ lôi cuốn cô. Cô bơi theo tiếng thì thầm hăng gắt của máu lạnh, mùi tanh giả tạo ngọt ngào của cái chết. Cô đuổi theo chúng, như đã từng đuổi theo một con hươu đỏ xuyên qua rừng, và cuối cùng cô khiến chúng kiệt sức. Giờ hàm cô đã ngoạm chặt lấy cánh tay trắng nhợt nhạt. Nó lắc lắc để khiến cái tay cử động, nhưng chỉ có sự chết chóc và máu trong miệng cô. Lúc này, cô đã quá mệt mỏi và tất cả những gì cô có thể làm là lôi cái xác vào bờ. Khi vừa kéo cái xác lên bờ sông đầy bùn đất, một cậu sói em của cô lảng vảng đến gần, lưỡi thè ra khỏi miệng. Cô phải gầm gừ đuổi đi, nếu không con sói sẽ ăn thịt cái xác kia. Sau đó, cô dùng lại giữ nước trên bộ lông của mình. Cái xác màu trắng nằm úp mặt xuống bùn, da thịt nhăn nhéo và nhợt nhạt, máu lạnh nhỏ ra từ cổ họng. Đứng dậy nào, cô thầm nghĩ. Đứng dậy cùng ăn và chạy với chúng con.

Tiếng ngựa khiến cô quay đầu lại. Con người. Chúng chạy ngược hướng gió thổi, vì vậy cô không ngửi thấy mùi, nhưng giờ chúng sắp đến gần rồi. Chúng cưỡi ngựa, với những đôi cánh màu đen, vàng và hồng đang vỗ cùng bộ móng vuốt dài sáng lóa trong bàn tay. Một vài đồng loại của cô nhe răng ra bảo vệ con mồi vừa kiếm được, nhưng cô phải gầm gừ đốp cho đến khi mấy con sói đó chạy đi. Đó là cách sinh tồn của thế giới hoang dã. Hươu, thỏ rừng và quạ chạy trốn chó sói, còn chó sói chạy trốn con người. Cô bỏ lại phần thưởng trắng lạnh đó trên vũng bùn rồi chạy, không hề cảm thấy xấu hổ.

Trời sáng, Chó Săn không cần quát Arya hay lay gọi cô nữa. Cô dậy trước cả hắc, thậm chí đã cho ngựa uống nước xong. Họ ăn sáng trong im lặng, mãi đến lúc Chó Săn lên tiếng, “Chuyện về mẹ ngươi...”

“Không quan trọng nữa,” Arya nói với giọng uể oải. “Tôi biết bà chết rồi. Tôi đã nhìn thấy bà trong giấc mơ.”

Chó Săn nhìn cô hồi lâu rồi gật đầu. Không ai nói thêm gì về việc đó nữa. Họ tiếp tục phi ngựa theo hướng những ngọn núi.

Trên những ngọn đồi cao hơn, họ đến một ngôi làng nhỏ xíu biệt lập, lính gác bao quanh là những rừng thông cao vút màu xám-xanh, và Clegane quyết định đánh liều vào làng. “Chúng ta cần thức ăn,” hắc nói, “và một nơi trú mưa trú nắng. Rất có thể họ không hay biết chuyện xảy ra ở Song Thành, và nếu may mắn, cũng không biết ta là ai.”

Người dân trong làng đang xây hàng rào gỗ xung quanh nhà và khi nhìn thấy đôi vai to rộng của Chó Săn, họ cho thức ăn, chỗ ngủ và thậm chí còn trả tiền làm công cho hắc. “Nếu có rượu nữa thì tôi sẽ làm,” hắc cầu nhàu với họ. Cuối cùng hắc ở lại vì rượu bia và nốc say bí tỉ đến khi ngủ thiếp đi.

Nhưng giấc mộng của hắc về việc bán Arya cho phu nhân Arryn đã tắt ngấm trên những ngọn đồi đó. “Trên đầu chúng ta là sương giá, dưới chân là tuyết phủ đầy các hẻm núi,” một người già trong làng nói. “Dù không chết vì đói và rét, thì chắc chắn ông cũng sẽ gặp phải đám mèo ma hoặc gấu. Có cả bọn ăn thịt người nữa. Tộc Lửa Thiêu không hề biết sợ hãi, kể từ khi Timett Một Mắt quay về từ chiến trận. Cách đây nửa năm, Gunthor, con trai của Gurn, đã dẫn đám Quạ Đá xuống một ngôi làng cách đây chưa đến 8 dặm. Chúng bắt tất cả đàn bà, vợ vết từng mảnh vun ngũ cốc và giết một nửa số đàn ông. Giờ chúng còn có thép, những thanh kiếm tốt, áo giáp dài và chúng canh giữ đường cái - bọn Quạ Đá, Rắn Sữa, Con Trai Sương Mù, tất cả bọn chúng. Có thể ông sẽ hạ được một vài tên trong số đó nhưng rồi chúng cũng sẽ giết ông và bắt con gái ông đi.”

Tôi không phải con gái hắc, chắc chắn Arya sẽ nói thật to như vậy, nếu không cảm thấy quá mệt mỏi. Giờ cô chẳng là con gái của ai cả. Cô chẳng là ai hết. Không phải Arya, không phải Chồn, không phải Nan, Arry hay Bồ Câu Non, thậm chí cô cũng không phải Đầu Bướu. Cô chỉ là một đứa con gái, ban ngày chạy theo một con chó, và mơ về bầy sói vào ban đêm.

Trong làng rất yên tĩnh. Giường của họ lót bằng rơm và không quá nhiều chấy rận, thức ăn đạm bạc nhưng đủ đầy, và không khí đượm mùi gỗ thông. Tuy nhiên Arya sớm nhận thấy cô ghét nơi này. Dân làng đều là những kẻ hèn nhát. Không ai trong số họ dám nhìn thẳng vào mặt Chó Săn, ít nhất họ cũng không dám nhìn lâu. Một số phụ nữ thử bắt cô mặc váy và làm công việc khâu vá nhưng họ không phải phu nhân Smallwood và cô chẳng làm được những việc đó. Có một đứa con gái cứ đi theo cô, đó là con gái của già làng. Nó chạc tuổi Arya nhưng chỉ là một đứa trẻ con; khóc ầm lên nếu đầu gối bị xước và lúc nào cũng đem theo một con búp bê bằng vải ngu ngốc. Con búp bê được may giống như một người lính, hay đại loại vậy, nên được gọi là Ser Lính, rồi con nhỏ khoác lác ba hoa về việc tên lính búp bê đó đã bảo vệ an toàn cho nó như

thế nào. “Đi đi,” Arya nói với nó cả năm sáu chục lần như vậy. “Hãy để tao yên.” Nhưng nó không nghe, nên cuối cùng Arya giật lấy con búp bê, xé toạc ra rồi lấy một ngón tay lôi hết đồng vụn vụn nhồi trong bụng nó ra. “Bây giờ thì trông nó mới thực sự giống lính!” cô nói, trước khi ném con búp bê xuống suối. Kể từ sau đó con bê kia không còn quấy rầy cô nữa và Arya dành cả ngày để chải lông cho Hèn và Kẻ Lạ Mặt, hoặc đi dạo trong rừng. Thỉnh thoảng cô tìm thấy một thanh củi và giả vờ tập kiếm, nhưng rồi cô lại nhớ đến chuyện xảy ra ở Song Thành và đập thanh củi vào thân cây đến khi nó gãy vụn ra.

Hai tuần sau, Chó Săn nói với cô, “có lẽ chúng ta sẽ phải ở đây một thời gian.” Tuy đang say bia, nhưng trông hần ủ ê suy nghĩ hơn là buồn ngủ. “Chúng ta sẽ không bao giờ đến được Eyrie, còn Nhà Frey vẫn đang săn lùng những kẻ sống sót ở vùng đất ven sông. Xem ra ở đây chúng cần có dao kiếm để đối phó với bọn ăn thịt người. Chúng ta có thể nghỉ ngơi, nhưng có lẽ vẫn phải tìm cách gửi một bức thư đến cho dì người.” Nét mặt Arya tối sầm lại khi cô nghe thấy thế. Cô không muốn ở lại nhưng cũng chẳng còn nơi nào để đi. Sáng hôm sau, khi Chó Săn vào rừng đốn cây và chở củi về, cô bò trở lại giường.

Nhưng khi công việc hoàn tất và hàng rào gỗ cao lớn đã được xây xong, già làng nói thẳng rằng ở đây không có chỗ cho họ. “Mùa đông sắp đến rồi, chúng tôi sẽ phải rất vất vả mới chu cấp đủ đồ ăn cho mình,” ông ta giải thích. “Và ông... một người như ông chỉ mang đến rủi ro chết chóc thôi.”

Miệng Sandor mím chặt. “Vậy ông biết tôi là ai.”

“Đúng. Tuy ở đây không có người qua lại, nhưng chúng tôi vẫn đi mua bán và tham dự các chợ phiên. Chúng tôi biết về con chó của vua Joffrey.”

“Khi lũ người Qua Đá đó đến, các người sẽ vui vì có một con chó đấy.”

“Có thể.” Ông ta lưỡng lự rồi thu hết can đảm nói, “nhưng họ nói ông đã mất hết sự can trường trong trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen rồi. Họ nói...”

“Ta biết họ nói gì.” Giọng Sandor nghe như hai lưỡi cưa gỗ đang nghiền vào nhau. “Trả tiền cho ta, và bọn ta sẽ đi khỏi đây.”

Khi họ rời đi, Chó Săn có một túi nhỏ đầy tiền xu, một bao da đựng bia chua và một thanh kiếm mới. Thực ra chỉ là một thanh kiếm cũ mềm, nhưng với hần, đó là kiếm mới. Hần đổi cái rìu chiến lấy được ở Song Thành – chính là cái rìu hần vung lên và tạo một cục u to tướng trên đầu Arya – với chủ nhân của thanh kiếm. Chưa đến một ngày hần đã uống sạch bia, nhưng đêm nào Clegane cũng mài sắc thanh kiếm, vừa mài vừa chửi rửa gã đổi kiếm cho hần vì những vết sứt mẻ và han gỉ. Nếu hần không còn nhuệ khí chiến đấu thì tại sao hần lại quan tâm xem kiếm có sắc hay không? Đó là điều mà Arya không dám hỏi, nhưng cô nghĩ đến điều đó rất nhiều. Đó có phải là lý do hần bỏ chạy khỏi Song Thành và mang cô theo hay không?

Quay lại vùng đất ven sông, họ thấy những cơn mưa đã tan hết và nước lũ cũng bắt đầu rút xuống. Chó Săn đi theo hướng nam, về phía sông Trident. “Chúng ta sẽ đến Riverrun,” hần nói với Arya khi họ đang nướng thịt thỏ rừng mới săn được. “Có lẽ lão Cá Đen sẽ muốn mua một con sói cái.”

“Ông ấy không biết tôi. Thậm chí ông ấy còn không biết tôi thực sự là cháu mình.” Arya thấy mệt mỏi vì phải về Riverrun. Dường như cô đã phải lên đường đến đó hàng năm trời rồi mà vẫn chưa thể đến nơi. Mỗi lần cô quay về Riverrun, rốt cuộc cô lại đến một nơi tồi tệ hơn. “Ông ấy sẽ không trả tiền chuộc cho người đâu. Có khi còn treo cổ người nữa đấy.”

“Lão ta cứ việc thử.” Hần lật xiên thịt.

Hắn nói không hề giống như một người đã mất hết nhuệ khí chiến đấu. “Tôi biết nơi chúng ta có thể đến,” Arya nói. Cô vẫn còn một người anh nữa. Ngay cả khi không còn ai muốn nhận mình, sẽ còn anh Jon. Anh ấy sẽ gọi mình là “em gái bé bỏng” và xoa đầu mình làm tóc rối bù lên. Nhưng đường đi rất xa và cô nghĩ cô không thể một mình đến đó. Thậm chí cô còn không thể đến được Riverrun. “Chúng ta có thể đến Tường Thành.”

Sandor vừa cười vừa gầm gừ. “Con sói cái nhỏ muốn gia nhập Đội Tuần Đêm sao?”

“Anh trai tôi đang ở Tường Thành,” cô đáp một cách bướng bỉnh.

Miệng hắn giật một cái. “Tường Thành cách xa đây cả ngàn dặm. Để đến vùng Neck, chúng ta sẽ phải chiến đấu với lũ khốn kiếp Nhà Frey. Vùng đầm lầy đầy rẫy lũ thần lẩn sự hàng sáng đều ăn điểm tâm bằng thịt sói. Và nếu đến được phương bắc mà không trầy da tróc vảy, chúng ta vẫn phải đối mặt với lũ người đảo Iron ở một nửa trong số các tòa lâu đài và mấy ngàn tên lính phương bắc đang ráo riết săn đuổi nữa.”

“Người sợ chúng sao?” cô hỏi. “Người đã mất hết tinh thần chiến đấu rồi ư?”

Trong một thoáng, cô nghĩ hắn sắp đánh mình đến nơi. Nhưng đúng lúc đó, thịt thỏ đã chín vàng, bì nổ tách tách và mỡ rơi xuống bếp lửa xèo xèo. Sandor rút cái xiên ra, xé đôi con thỏ bằng bàn tay to bè rồi quăng một nửa con mồi vào lòng Arya. “Chẳng có chuyện gì với tinh thần của ta cả,” hắn vừa nói vừa xé một cái chân thỏ, “nhưng ta không ngu gì mà chiều theo ý người hoặc anh trai người đâu. Ta cũng có một thằng anh.”

TYRION

Tyrion này,” Ser Kevan Lannister mệt mỏi nói, “nếu cháu thực sự vô tội trước cái chết của Joffrey, cháu sẽ không gặp khó khăn gì để chứng minh điều đó trước cuộc xét xử đâu.”

Từ cửa sổ, Tyrion quay người lại. “Ai là người xét xử cháu vậy?”

“Công lý thuộc về nhà vua. Giờ đức vua đã chết, nhưng cha cháu vẫn là quân sư. Vì con trai bị kết tội và cháu ngoại là nạn nhân, vậy nên ông ấy đã yêu cầu Lãnh chúa Tyrell và hoàng tử Oberyn cùng tham gia hội đồng xét xử.”

Tyrion không thể yên tâm. Mace Tyrell là cha vợ của Joffrey, dù chỉ trong thời gian ngắn ngủi, còn Rắn Hồ Lục Khát Máu là... là một con rắn. “Cháu có được phép yêu cầu phân xử bằng đấu tay đôi không?”

“Ta khuyên cháu không nên chọn cách đó.”

“Sao không?” Cách đó từng cứu anh một lần ở Thung Lũng, tại sao ở đây lại không được chứ? “Chú, hãy trả lời cháu đi. Cháu có được phép yêu cầu xét xử bằng đấu tay đôi và chiến thắng sẽ chứng minh cho sự vô tội của cháu không?”

“Dĩ nhiên là được, nếu đó là ý muốn của cháu. Tuy nhiên, cháu nên biết rằng trong trường hợp đó, chị cháu sẽ chỉ định Ser Gregor làm người giao đấu.”

Con quỷ cái đó đã đi trước ta một nước cờ. Tiếc là chị ta không chọn một tên Nhà Kettleblack. Bronn sẽ giải quyết nhanh chóng bất cứ ai trong ba anh em nhà đó, nhưng Núi Yên Ngựa không phải một cái ấm đun màu đen. “Cháu cần phải nghĩ thêm về việc này.” Mình cần nói chuyện với Bronn, và càng sớm càng tốt. Anh không muốn nghĩ đến việc mình sẽ phải trả bao nhiêu cho việc này. Bronn có một quan điểm rất kiêu ngạo về giá trị da thịt của hắn. “Cersei có nhân chứng chống lại cháu không?”

“Ngày càng nhiều.”

“Vậy thì cháu phải có nhân chứng riêng.”

“Hãy nói cho ta biết cháu muốn ai làm nhân chứng và Ser Addam sẽ cử đội Gác Thành đưa họ đến buổi xét xử.”

“Tốt hơn là cháu nên tự mình tìm họ.”

“Cháu đang bị buộc tội mưu sát nhà vua và giết hại người thân. Chẳng lẽ cháu thực tâm nghĩ rằng sẽ được phép ra vào tự do sao?” Ser Kevan vẩy ánh lại bàn. “Cháu có bút lông, mực và giấy. Hãy ghi tên những người mà cháu yêu cầu làm nhân chứng, ta sẽ dùng hết quyền hạn của mình để đưa họ đến cho cháu, và ta cam đoan bằng lời nói của một người Nhà Lannister. Nhưng cháu sẽ không được rời khỏi tòa tháp này, trừ khi đến nơi xét xử.”

Tyrion sẽ không hạ mình để cầu xin. “Chú có thể cho phép hộ vệ của cháu đến đây không? Thằng nhóc Podrick Payne ấy?”

“Dĩ nhiên là được, nếu cháu muốn. Ta sẽ đưa nó đến gặp cháu.”

“Vậy chú hãy làm thế đi. Sớm thì tốt hơn là muộn, và ngay bây giờ sẽ tốt hơn là sớm.” Anh

lạch bạch đi về phía bàn viết. Nhưng khi anh nghe thấy tiếng cửa mở, anh quay lại và gọi, “chú à?”

Ser Kevan dừng lại. “Gì thế?”

“Cháu không làm việc đó.”

“Giá như ta có thể tin điều đó, Tyrion.”

Khi cánh cửa đóng lại, Tyrion Lannister trèo lên ghế, mài bút và kéo tấm giấy trắng lại. Ai sẽ lên tiếng bảo vệ ta đây? Anh nhúng bút lông vào lọ mực.

Một lúc sau, tấm giấy vẫn còn trắng nguyên khi Podrick Payne xuất hiện. “Thưa lãnh chúa,” cậu ta nói.

Tyrion hạ bút xuống. “Hãy đi tìm Bronn và mang hắn đến đây ngay lập tức. Hãy nói rằng sẽ có vàng, nhiều vàng hơn những gì hắn đã từng mơ tới và người đừng quay lại đây nếu không có hắn.”

“Vâng, thưa ngài. Ý tôi là không. Tôi sẽ không. Tôi sẽ quay trở lại.” Thằng nhóc rời đi.

Đến chiều muộn Pod còn chưa quay lại, rồi đến khi trăng lên cũng không thấy đâu. Tyrion ngủ gật bên cửa sổ và tỉnh dậy vào lúc bình minh, cổ cứng đờ đau nhức. Một người hầu mang đến cho anh bát cháo yến mạch và mấy quả táo để ăn sáng cùng một cái cốc bằng sừng đựng bia. Anh ngồi ăn bên bàn, tấm giấy trước mặt vẫn trống trơn. Một giờ sau, gã hầu quay lại dọn bát. “Người có thấy tên hộ vệ của ta không?” Tyrion hỏi. Gã lắc đầu.

Thở dài, anh quay lại bàn, nhúng bút lông vào lọ mực lần nữa. Sansa, anh viết lên tấm giấy, và nhìn chăm chăm xuống cái tên đó, hai hàm răng nghiến chặt đến nỗi mồm miệng anh đau buốt.

Giả sử Joffrey không đơn giản bị ghen đến chết vì một miếng bánh, điều đó đến Tyrion cũng thấy khó chấp nhận, thì chắc chắn Sansa đã hạ độc hắn. Joff gần như đã đặt cái cốc vào lòng cô và cô ấy có dư thừa lý do để làm việc đó. Mọi nghi ngờ mà Tyrion mang trong đầu đều biến mất khi vợ anh làm việc đó. Một thân thể, một trái tim, một linh hồn. Môi anh xoắn lại. Cô ấy đã không mất quá nhiều thời gian để chứng minh những lời thề đó có ý nghĩa như thế nào với cô ấy, phải không? Chà, người còn mong đợi gì nữa hả thằng lùn?

Nhưng... Sansa lấy thuốc độc ở đâu? Anh không thể tin cô dám hành động một mình. Mình có thực sự muốn tìm cô ấy không? Liệu hội đồng xét xử có tin rằng cô vợ trẻ con của Tyrion đã đầu độc nhà vua mà chồng cô ta không hề hay biết không? Đến mình cũng chẳng tin. Chắc chắn Cersei sẽ quả quyết rằng bọn họ đã cùng nhau làm việc đó.

Dù vậy, anh vẫn đưa tấm giấy đó cho chú mình vào ngày hôm sau. Ser Kevan nhăn mặt khi đọc nó. “Phu nhân Sansa là nhân chứng duy nhất của cháu hả?”

“Cháu sẽ nghĩ thêm lúc cần.”

“Tốt nhất là hãy nghĩ ngay đi. Việc xét xử sẽ được tiến hành trong ba ngày nữa thôi.”

“Thế thì quá sớm. Các người bắt tôi im miệng ngồi đây dưới sự giám sát, làm sao tôi có thể tìm được nhân chứng chứng minh sự vô tội của mình chứ?”

“Chị cháu không gặp khó khăn gì khi tìm nhân chứng buộc tội cháu.” Ser Kevan cuộn tấm giấy lại. “Ser Addam đã cho người truy tìm vợ cháu rồi. Varys treo thưởng một trăm túi bạc cho bất cứ ai biết thông tin về nơi ẩn trốn của cô ta, và một trăm đồng vàng cho kẻ đưa nó trở

về. Nếu có thể tìm thấy con bé, và nó sẽ được tìm thấy thôi, ta sẽ mang nó tới đây cho cháu. Ta thấy nếu vợ chồng cùng chung một buồng giam và an ủi lẫn nhau cũng không hại gì hết.”

“Chú tử tế quá. Chú có nhìn thấy tên hộ vệ của cháu không?”

“Ta đã bảo nó đến đây hôm qua rồi mà. Nó vẫn chưa đến à?”

“Nó đã đến,” Tyrion thừa nhận, “và sau đó thì đi rồi.”

“Vậy ta sẽ bảo nó đến đây lần nữa.”

Nhưng phải đến sáng hôm sau Podrick Payne mới quay lại. Cậu ta ngập ngừng bước vào phòng, nỗi sợ hãi hiện rõ trên khuôn mặt. Bronn bước vào sau. Gã hiệp sĩ đánh thuê mặc một chiếc áo chên bằng da tán bạc và cái áo choàng nặng trĩu để đi ngựa, cùng một đôi găng tay da tinh xảo giắt bên đai kiếm.

Liếc nhìn khuôn mặt Bronn khiến Tyrion nôn nao ở dạ dày. “Hai người đi lâu quá đấy.”

“Thằng nhãi này van xin mãi, nếu không tôi sẽ chẳng đến. Tôi đang định đến lâu đài Stokeworth ăn tối.”

“Stokeworth ư?” Tyrion nhảy từ trên giường xuống. “Thánh thần ơi, lâu đài Stokeworth có gì dành cho người vậy?”

“Một cô dâu.” Bronn mỉm cười giống như một con sói đang ngắm nhìn con cừu non đi lạc. “Ngày kia tôi sẽ cưới Lollys.”

“Lollys.” Hoàn hảo, quá hoàn hảo. Đứa con gái thiếu năng của phu nhân Tanda lấy một người chồng hiệp sĩ và một người cha cho đứa con hoang trong bụng, và Ser Bronn của Vịnh Xoáy Nước Đen lại trèo lên một bậc thang mới. Toàn bộ việc này là do bàn tay thối tha của Cersei. “Bà chị khốn kiếp của ta đã bán cho người một con ngựa què. Đứa con gái đó là một kẻ đần mà.”

“Nếu tôi muốn trí khôn thì tôi đã cưới ngài rồi.”

“Lollys đang mang thai đứa con của một thằng khác.”

“Và khi đứa nhỏ sinh ra, cô ta sẽ mang thai những đứa con của tôi.”

“Nhưng cô ta thậm chí không phải người thừa kế của Stockworth,” Tyrion chỉ ra. “Cô ta còn một chị gái đã lấy chồng tên là Falyse.”

“Cưới mười năm rồi mà vẫn không có con,” Bronn tiếp lời. “Gã chồng cô ta luôn tránh xa giường ngủ của vợ. Nghe nói hắn thích gái trinh hơn.”

“Hắn có thể thích dê hơn và điều đó không quan trọng. Đất đai sẽ vẫn thuộc về vợ hắn khi phu nhân Tanda chết.”

“Trừ khi Falyse chết trước mẹ cô ta.”

Tyrion tự hỏi liệu Cersei có biết mình đã đưa đến cho phu nhân Tanda loại rắn nào không. Và nếu có thì sao, chị ta sẽ quan tâm ư? “Vậy người còn đến đây làm gì?”

Bronn nhún vai. “Ngài đã từng nói rằng nếu có ai đó yêu cầu tôi bán đứng ngài thì ngài sẽ trả giá gấp đôi.”

Đúng. “Vậy người muốn hai cô vợ hay hai tòa lâu đài?”

“Mỗi thứ một là đủ rồi. Nhưng nếu ngài muốn tôi giết Gregor Clegane giúp ngài thì đó sẽ phải là một tòa lâu đài cực kỳ to lớn.”

Bảy Phụ Quốc có thừa những thiếu nữ cao quý, nhưng ngay cả những bà cô già nhất, nghèo nhất và xấu xí nhất của vương quốc này cũng sẽ từ chối cưới một kẻ thuộc tầng lớp thấp kém cặn bã như Bronn. Trừ khi cô ta có một cơ thể dạt dào và một cái đầu ngò nghếch, với một đứa con không cha đang mang trong bụng do bị hãm hiếp đến năm sáu chục lần. Phu nhân Tanda đã từng tuyệt vọng trong việc tìm chồng cho Lollys đến nỗi bà ta đã từng thuyết phục Tyrion một lần, và đó là trước khi cả nửa Vương Đô đã thưởng thức con bé đó. Chắc chắn rằng Cersei đã đưa ra một lời mời chào ngọt ngào và Bronn hiện là một hiệp sĩ, điều đó sẽ khiến hãnh xứng đáng với đứa con gái nhỏ của một gia đình tiểu quý tộc.

“Lúc này ta tự thấy mình thiếu thốn một cách thảm hại, cả về những tòa lâu đài và các thiếu nữ danh giá cùng một lúc,” Tyrion thú nhận. “Nhưng ta có thể cho người vàng và lòng biết ơn, như trước đây.”

“Tôi lấy vàng. Nhưng tôi sẽ mua được gì với lòng biết ơn đây?”

“Người sẽ phải ngạc nhiên đấy. Nhà Lannister luôn trả món nợ của mình.”

“Chị ngài cũng là một người Nhà Lannister.”

“Vợ ta là người thừa kế Winterfell. Nếu ta thoát được ải này và đầu vẫn liền trên cổ, một ngày nào đó ta sẽ thống trị phương bắc bằng tên của cô ấy. Ta có thể cắt ra một miếng rất lớn cho người.”

“Nếu, khi nào, và có thể,” Bronn nói. “Và ở đó lạnh kinh khủng. Lollys thì dịu dàng, ấm áp và gần ngay đây. Chỉ hai đêm nữa là tôi đã có được cô ta rồi.”

“Đó là viễn cảnh khiến ta không thấy hấp dẫn chút nào.”

“Thật vậy sao?” Bronn toe toét cười. “Hãy thú thật đi, Quý Lùn. Nếu phải chọn lựa giữa việc ngủ với Lollys và đánh nhau với Núi Yên Ngựa, chắc chắn ngài sẽ tụt ngay quần xuống và dựng đứng lên trong nháy mắt ấy chứ.”

Hắn hiểu ta quá rõ rồi. Tyrion thử chiến thuật khác. “Ta nghe nói Ser Gregor đã bị thương ở trận chiến trên sông Red Fork và ở cả trận Duskendale. Những vết thương đó chắc chắn sẽ khiến hắn bị chậm đi.”

Bronn tỏ ra khó chịu. “Hắn chưa bao giờ nhanh cả. Chỉ to và khỏe một cách kỳ lạ thôi. Tôi đảm bảo với ngài rằng hắn nhanh hơn bất cứ gã nào cùng cỡ với hắn đấy. Hắn có khả năng chịu đựng khủng khiếp và dường như không hề có cảm giác gì với những cú đánh mà một người bình thường cảm thấy.”

“Hắn khiến người sợ đến thế sao?” Tyrion hỏi, hy vọng sẽ kích động được hắn.

“Nếu tôi không sợ hắn thì tôi đúng là một thằng ngu rồi.” Bronn nhún vai. “Có lẽ tôi sẽ hạ được hắn. Cứ nhảy nhót xung quanh cho tới khi hắn thấy kiệt sức vì cố chém tôi, đến nỗi hắn không nhắc nổi kiếm lên nữa. Bằng cách nào đó tôi sẽ ngáng chân hắn. Khi đã nằm ngửa ra thì bắt chấp hắn cao cỡ nào tôi cũng không ngại. Nhưng đó chỉ là may rủi. Sảy chân một lần thôi là tôi chết chắc. Tại sao tôi phải liều mạng như vậy chứ? Tôi khá thích ngài, ngài là một gã lùn bé nhỏ xấu xí... nhưng nếu tôi chiến đấu vì ngài, kiểu gì tôi cũng chịu thiệt thòi. Hoặc Núi Yên Ngựa sẽ chém xổ ruột của tôi, hoặc tôi giết được hắn và mất lâu đài Stokeworth. Tôi là kẻ đánh

thuê chữ đầu làm không công. Tôi không phải anh em ruột thịt của ngài.”

“Không,” Tyrion buồn rầu nói. “Người không phải.” Anh vẫy tay ra hiệu. “VẬY hãy đi đi. Chạy đến Stokeworth và phu nhân Lollys ấy. Chúc người có được nhiều niềm vui hơn những gì ta có trong cuộc hôn nhân của mình.”

Bronn ngáp ngừng bên ngưỡng cửa. “Quỷ Lùn, ngài sẽ làm gì?”

“Ta sẽ tự mình giết Gregor. Điều đó sẽ làm nên một bài hát hay ra trò đấy nhỉ?”

“Hy vọng rằng tôi sẽ được nghe bài hát đó.” Bronn cười toe toét lần cuối rồi bước ra cửa, ra khỏi lâu đài và cả cuộc đời anh.

Pod đi đi chân. “Tôi xin lỗi.”

“Tại sao chứ? Người có lỗi gì khi Bronn là một thằng đểu phản trắc và xác xược? Hắn luôn là một kẻ như vậy. Đó chính là điều ta thích ở hắn.” Tyrion tự rót cho mình một cốc rượu rồi mang ra chỗ ngồi bên cửa sổ. Bên ngoài, trời đang mưa gió ảm đạm nhưng cảnh tượng đó vẫn còn tươi vui hơn tình cảnh của anh. Anh nghĩ mình có thể sai Podrick Payne đi truy tìm Shagga, nhưng rừng sâu có vô số nơi ẩn nấp, bọn người sống ngoài vòng pháp luật có thể trốn tránh khỏi sự truy bắt hàng thập kỷ. Mà thỉnh thoảng Pod đã phải rất vất vả mới tìm thấy nhà bếp khi anh sai cậu ta đi lấy pho mát. Giờ này Timett Một-Mắt có lẽ đã quay về đến Núi Trắng rồi. Và bất chấp những lời anh vừa nói với Bronn, việc tự mình chiến đấu với Ser Gregor Clegane sẽ là một trò hề lớn hơn nhiều so với mấy gã lùn đấu thương của Joffrey. Anh không định chết khi những tràng cười rung lên trong tai mình. Như thế là quá nhiều cho một buổi xét xử đầu tay đôi.

Chiều muộn hôm đó, Ser Kevan đến thăm anh và quay lại vào ngày kế tiếp. Vẫn chưa tìm được Sansa, chú anh lịch sự thông báo. Cả thằng ngốc Ser Dontos đêm đó cũng biến mất. Liệu Tyrion có muốn gọi thêm nhân chứng nào nữa không? Không. Làm sao mình có thể chứng minh rằng đã không bỏ thuốc độc vào rượu khi cả ngàn người thấy mình đổ rượu ra khỏi cốc chứ?

Suốt cả đêm đó anh không ngủ.

Anh nằm trong bóng tối, nhìn chòng chọc lên mái vòm và đếm những bóng ma quanh mình. Anh thấy Tysha mỉm cười khi cô hôn anh, thấy Sansa trần truồng và run lên vì sợ hãi. Anh thấy Joffrey đang cào vào họng, máu chảy xuống cổ khi mặt nó tím đen lại. Anh thấy đôi mắt của Cersei, nụ cười tham lam của Bronn và vẻ tỉnh quái của Shae. Lúc này, ngay cả ý nghĩ về Shae cũng không khuấy động anh được. Anh tự mơn trớn, vì nghĩ rằng nếu tự thỏa mãn lúc này, biết đâu anh sẽ ngủ dễ hơn, nhưng cũng vô ích.

Và rồi bình minh đến, phiên xét xử anh sắp bắt đầu.

Sáng đó không phải Ser Kevan đến đón anh, mà là Ser Addam Marbrand cùng một tá lính áo vàng. Tyrion ăn sáng với trứng luộc, thịt muối cháy cạnh, bánh mì rán và mặc bộ trang phục đẹp nhất. “Ser Addam,” anh nói. “Ta cứ tưởng cha ta sẽ phái lính Ngự Lâm Quân hộ tống đến phiên tòa chứ. Ta vẫn là thành viên của hoàng tộc, phải không nhỉ?”

“Đúng vậy thưa ngài, nhưng tôi e rằng hầu hết lính Ngự Lâm Quân đều là nhân chứng chống lại ngài. Lãnh chúa Tywin thấy việc họ làm lính canh bảo vệ ngài là không thích hợp.”

“Các vị thần ngăn cấm chúng ta làm những việc không thích hợp. Xin hãy dẫn đường.”

Anh bị xét xử ở phòng ngai sắt, nơi Joffrey đã chết. Khi Ser Addam đưa anh qua cánh cửa

đồng sàng cùng và đi xuống lớp thảm dài, anh cảm thấy mọi ánh mắt đang đổ dồn về phía mình. Hàng trăm người tụ tập ở đây để xem anh bị xét xử. Ít nhất thì anh cũng hy vọng đó là lý do mà họ đến. Theo mình biết, tất cả bọn họ đều là nhân chứng chống lại mình. Anh liếc nhìn hoàng hậu Margaery ngồi trên ban công, nhợt nhạt và xinh đẹp trong bộ đồ tang. Hai lần cưới, hai lần góa chồng, và cô mới chỉ 16 tuổi. Bà mẹ cao lớn của cô đứng một bên, bên kia là người bà nhỏ thó, cùng với các tiểu thư và hiệp sĩ trong gia đình của cha cô đứng chen chúc phần còn lại của ban công.

Cái bệ cao vẫn ở đó bên dưới Ngai Sắt trống vắng, nhưng tất cả đều đã được dọn đi, trừ một cái bàn. Ngồi phía sau bàn là Lãnh chúa Mace Tyrell to béo trong chiếc áo choàng không tay màu vàng ngả xanh lá, cùng hoàng tử Oberyn Martell mảnh khảnh mặc áo choàng rủ kẻ vân màu cam, vàng và đỏ tươi. Lãnh chúa Tywin ngồi giữa họ. Có lẽ vẫn còn hy vọng cho mình. Người xứ Dorne và Highgarden vẫn coi khinh lẫn nhau. Nếu mình biết cách tận dụng điều đó...

Đại Tư Tế bắt đầu bằng một lời cầu nguyện, xin Đức Cha dẫn đường cho họ đến với công lý. Khi ông ta kết thúc, cha anh bên dưới ngả về phía trước hỏi, "Tyrion, người có giết vua Joffrey không?"

Anh không lãng phí một giây. "Không."

"Chà, đúng là nhẹ cả người," Oberyn Martell đáp tỉnh queo.

"Vậy có phải Sansa Stark làm việc đó không?" Lãnh chúa Tyrell chất vấn.

Nếu là cô ấy, chắc chắn tôi sẽ làm vậy. Nhưng dù Sansa có đang ở đâu hay vai trò của cô là gì trong việc này, cô vẫn là vợ của anh. Anh đã khoác chiếc áo choàng bảo vệ lên vai cô, dù phải đứng trên lưng của một thằng ngốc mới làm được việc đó. "Các vị thần đã giết Joffrey. Nó bị nghẹn bánh chim bồ câu."

Lãnh chúa Tyrell mặt đỏ phừng phừng. "Người đổ tội cho thợ làm bánh sao?"

"Bọn họ, hoặc mấy con chim bồ câu, chỉ cần đừng lôi tôi vào việc này." Tyrion nghe thấy những tiếng cười căng thẳng và biết mình đã phạm sai lầm. Coi chừng lưỡi của mày đấy, thằng đần, trước khi nó đào mồ chôn thân.

"Có những nhân chứng chống lại người," Lãnh chúa Tywin đáp. "Chúng ta sẽ nghe họ nói trước. Sau đó người có thể đưa ra nhân chứng của mình. Người chỉ được nói khi chúng ta cho phép."

Tyrion không biết làm gì khác, ngoài việc gật đầu.

Ser Addam đã nói đúng; nhân chứng đầu tiên được dẫn vào là Ser Balon Swann của Ngự Lâm Quân. "Thưa quân sư," hắn bắt đầu sau khi thề với Đại Tư Tế sẽ nói sự thật, "tôi đã có vinh dự được chiến đấu bên con trai ngài trên cầu tàu. Ngài ấy là một người đàn ông dũng cảm bất chấp ngoại hình nhỏ bé, và tôi không tin ngài ấy đã làm việc này."

Tiếng thì thầm lan khắp đại sảnh và Tyrion tự hỏi không biết Cersei đang chơi trò diên rồ gì đây. Tại sao họ lại đưa ra một nhân chứng tin vào sự vô tội của ta chứ? Anh sớm nhận ra lý do. Ser Balon nói đầy vẻ miễn cưỡng về việc hắn đã phải lôi Tyrion ra khỏi Joffrey như thế nào vào ngày xảy ra náo loạn. "Ngài đã đánh đức vua, chỉ có vậy thôi. Việc đó không hơn gì một sự tức giận. Một cơn bão mùa hè. Dân chúng suýt nữa giết tất cả chúng tôi."

"Vào thời của Targaryen, kẻ nào đánh người trong hoàng tộc sẽ bị chặt đứt chính bàn tay đã dùng để đánh," Rắn Hổ Lục Khát Máu vùng Dorne nhận xét. "Bàn tay tí hon của gã quý lùn đã mọc lại, hay là đám Bạch Đao các người đã quên mất nhiệm vụ?"

“Ngài ấy mang trong mình dòng máu hoàng tộc,” Ser Balon đáp. “Và còn là quân sư của nhà vua nữa.”

“Không,” Lãnh chúa Tywin nói. “Hắn chỉ là quyền quân sư, thay mặt cho ta.”

Ser Meryn Trant sẵn lòng mở rộng lời khai của Ser Balon, khi tới lượt anh ta làm nhân chứng. “Ngài ấy đẩy đức vua ngã xuống đất và bắt đầu đá người. Ngài ấy gào lên rằng thật bất công khi đức vua đã thoát khỏi đám đông mà không hề hấn gì.”

Tyrion bắt đầu hiểu ra kế hoạch của chị gái. Chị ta bắt đầu bằng một tên nổi tiếng thật thà, rồi khai thác hẳn triệt để. Các nhân chứng kế tiếp sẽ kể câu chuyện mỗi lúc một tệ hơn, cho đến khi mình xấu xa y như Maegor Bạo Tàn và Aerys Điên cộng lại, cùng với một chút của Aegon Đáng Khinh cho câu chuyện thêm đậm đà.

Ser Meryn tiếp tục thuật lại việc Tyrion đã ngăn cản Joffrey trừng phạt Sansa Stark như thế nào. “Gã lùn đã hỏi nhà vua rằng liệu ngài có biết chuyện gì đã xảy ra với Aerys Targaryen hay không. Khi Ser Boros lên tiếng bảo vệ nhà vua, Quý Lùn đe dọa sẽ cho người giết ông ấy.”

Blount kể ngay sau, tiếp tục nhắc lại câu chuyện đáng tiếc đó. Bất kể việc ngấm ngầm ghét bỏ Cersei vì đã phế truất mình khỏi Ngự Lâm Quân, Ser Boros vẫn nói những điều mà chị ta muốn.

Tyrion không thể im lặng được nữa. “Tại sao người không thuật lại với hội đồng xét xử về những việc Joffrey đã làm?”

Gã đàn ông hàm bạnh trừng trừng nhìn anh. “Người đã sai lũ người tàn ác giết ta nếu ta mở miệng nói, đó là những gì ta sẽ thuật lại với họ.”

“Tyrion,” Lãnh chúa Tywin lên tiếng. “Người chỉ được nói khi chúng ta cho phép. Hãy coi đây là một lời cảnh cáo.”

Tyrion im lặng, trong lòng sôi sục.

Tiếp đến là anh em Nhà Kettleblack, cả ba người cùng làm chứng một lúc. Osney và Osfryd kể lại câu chuyện về bữa tối giữa anh và Cersei trước khi diễn ra trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen, và những lời đe dọa mà anh đã nói.

“Hắn nói với thái hậu rằng hắn có ý muốn làm hại người,” Ser Osfryd kể. “Khiến người tổn thương.” Thằng em Osney cho biết chi tiết hơn. “Hắn nói sẽ đợi đến một ngày, khi hoàng hậu đang hạnh phúc hắn sẽ biến niềm vui đó thành tro bụi trong miệng người.” Chúng không hề nhắc đến Alayaya.

Ser Osmund Kettleblack, hiệp sĩ hào hoa trong bộ áo giáp không chê vào đầu được và chiếc áo choàng bông màu trắng, thề rằng vua Joffrey từ lâu đã biết ông cậu Tyrion có ý định giết mình. “Đó là ngày mà tôi được nhận chiếc áo choàng trắng, thừa các ngài,” hắn kể với hội đồng xét xử. “Câu bé dừng cảm đó nói với tôi rằng, ‘Ser Osmund tài ba, hãy bảo vệ ta thật tốt vì cậu ta không hề yêu quý ta. Ông ấy định thay ta làm vua đấy.’”

Tyrion không thể chịu đựng thêm được nữa. “Dối trá!” Anh tiến được hai bước trước khi đám lính áo vàng kéo giật lại.

Lãnh chúa Tywin cau mày. “Liệu ta có phải xích chân tay người lại giống như một tên cướp tầm thường không hả?”

Tyrion nghiêng rặng. Sai lầm thứ hai, ngu, ngu, ngu, một thằng lùn ngu độn. Hãy bình tĩnh, nếu không mày sẽ chết đấy. “Không. Xin các ngài hãy thứ lỗi. Lời nói dối của hắn đã khiến tôi

tức giận.”

“Người phải nói đó là lời nói thật chứ,” Cersei lên tiếng. “Cha, xin người hãy xích nó lại, vì sự an toàn của mình. Cha thấy nó thế nào rồi đấy.”

“Ta thấy hắn là một thằng lùn,” Hoàng tử Oberyn nói. “Ngày mà ta sợ cơn phẫn nộ của một thằng lùn, chính là ngày ta tự tìm chết mình trong một thùng rượu đỏ.”

“Chúng ta không cần đến gông cùm.” Lãnh chúa Tywin liếc nhìn cửa sổ và đứng dậy. “Cũng đã muộn rồi. Ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục.”

Đêm đó, khi nằm một mình trong buồng giam với tờ giấy trắng và một cốc rượu, Tyrion thấy mình đang nghĩ về vợ. Không phải Sansa, mà là người vợ đầu tiên của anh, Tysha. Cô vợ gái điếm chứ không phải cô vợ sói. Tình yêu của cô dành cho anh là giả dối, vậy mà anh đã tin và còn thấy vui với niềm tin đó. Dành cho ta những lời nói dối ngọt ngào và giữ lại những sự thật đắng cay. Anh uống rượu và nghĩ đến Shae. Một lúc sau, khi Ser Kevan đến thăm anh vào buổi tối, Tyrion yêu cầu được gặp Varys.

“Cháu tin rằng tên thái giám đó sẽ lên tiếng bảo vệ cháu sao?”

“Cháu sẽ không biết cho đến khi cháu nói chuyện với gã. Nếu chú có lòng tốt, hãy đưa ông ta đến đây cho cháu.”

“Ta sẽ làm như cháu muốn.”

Các vị học sĩ Ballabar và Frenken mở đầu ngày xét xử thứ hai. Họ đã mổ tử thi cao quý của vua Joffrey và thề rằng không tìm thấy mẫu bánh chim bồ câu cùng bất cứ thức ăn nào khác mắc trong cổ họng hoàng gia đó. “Thưa các ngài, chính chất độc đã giết chết đức vua,” Ballabar nói khi Frenken nghiêm trang gật đầu.

Rồi họ đưa Grand Maester Pycelle đến, ông ta dựa cả người lên chiếc gậy xoắn và run rẩy theo mỗi bước đi, một vài sợi râu bạc trắng mọc lún phún trên chiếc cổ gà gầy nhẳng. Ông ta quá yếu không đứng nổi, nên họ cho phép ông ta được ngồi ghế và mang thêm vào một cái bàn. Trên bàn đặt một số lọ nhỏ. Ông ta vui vẻ gọi tên cho từng lọ.

“Mũ xám,” ông ta nói giọng run run, “từ năm độc. Bóng đêm, giấc ngủ ngọt ngào, vũ điệu của quỷ. Đây là mù mắt. Còn đây là máu quả phụ, được gọi như vậy là vì màu sắc của nó. Một chất độc tàn khốc khiến ruột và bàng quang của nạn nhân ngưng hoạt động cho đến khi họ bị chết chìm trong phân và nước tiểu của chính mình. Đây là bả sói, đây là nọc độc rắn thần và cái này là những giọt Nước Mắt của Lys. Phải rồi. Tôi biết tất cả những loại độc được này. Quý Lùn Tyrion Lannister đã ăn cắp chúng, khi hắn ta bắt giam nhằm tôi.”

“Pycelle,” Tyrion gọi to, bất chấp cơn thịnh nộ của cha, “có loại thuốc độc nào trong đó làm người ta ngạt thở không?”

“Không. Để làm được điều đó, người phải dùng một loại độc được hiếm có hơn. Khi tôi còn là một cậu bé ở Citadel, các thầy của tôi gọi loại độc được đó đơn giản là kẻ bóp cổ.”

“Nhưng loại chất độc hiếm đó không được tìm thấy phải không?”

“Không, thưa ngài.” Pycelle chớp mắt nhìn anh. “Người đã dùng độc được sát hại cậu bé cao quý nhất mà các vị thần ban cho thế gian này.”

Cơn giận của Tyrion lấn át mọi suy nghĩ của anh. “Joffrey là một đứa độc ác và ngu si, nhưng ta không giết nó. Cứ chặt đầu ta nếu muốn, nhưng ta không liên quan gì đến cái chết của thằng cháu trai đó.”

“Trật tự!” Lãnh chúa Tywin quát. “Ta đã nhắc người ba lần rồi đấy. Thêm một lần nữa, người sẽ bị bịt miệng và xích chân tay lại.”

Tiếp sau Pycelle là một đám nhân chứng bất tận và tẻ nhạt. Các vị lãnh chúa, phu nhân, và hiệp sĩ đáng kính, những kẻ cao quý cũng như thấp hèn hiện diện trong tiệc cưới, đều nhìn thấy Joffrey bị ghen, mặt hân chuyển sang tím đen như một quả mận vùng Dorne. Lãnh chúa Redwyne, Lãnh chúa Celtigar và Ser Flement Brax nghe thấy Tyrion đe dọa đức vua; hai người hầu, một nghệ sĩ tung hứng, Lãnh chúa Gyles, Ser Hobber Redwyne và Ser Philip Foote thấy anh rót đầy cốc rượu; Phu nhân Merryweather thề rằng bà ta đã nhìn thấy gã lùn nhỏ thứ gì đó vào cốc rượu trong khi Joff và Margaery đang cắt bánh; Estermont già, Peckledon trẻ, ca sĩ Galyeon vùng Cuy cùng các hộ vệ Morros và Jothos Slynt khai rằng khi Joff đang hấp hối, Tyrion đã nhặt chiếc cốc lên và đổ hết những giọt rượu độc cuối cùng xuống sàn nhà.

Mình tạo ra nhiều kẻ thù như thế hồi nào vậy nhỉ? Phu nhân Merryweather là một người hoàn toàn xa lạ với anh. Tyrion tự hỏi liệu bà ta bị mù hay bị mua chuộc. Ít nhất thì Galyeon vùng Cuy cũng không phổ nhạc cho lời khai của hắn, nếu không chắc hẳn bài ca đó sẽ có đến bảy mươi bảy đoạn chết tiệt.

Sau bữa ăn nhẹ tối hôm đó, chú anh đến xà lim, tỏ ra lạnh nhạt và xa cách. Chú ấy cũng nghĩ là mình làm việc đó. “Cháu còn nhân chứng nào không?” Ser Kevan hỏi.

“Không, cháu không có. Trừ khi chú tìm được vợ cháu.”

Chú anh lắc đầu. “Vậy thì vụ xét xử này sẽ trở nên rất tệ với cháu đấy.”

“Ồ, chú nghĩ vậy sao? Cháu đã không nhận thấy đấy.” Tyrion sờ vào vết sẹo. “Varys vẫn chưa đến đây.”

“Hoặc là sẽ không đến. Ngày mai ông ta sẽ làm chứng buộc tội cháu đấy.”

Thú vị thật. “Cháu biết.” Anh cựa quậy trên ghế. “Cháu thấy tò mò. Chú ạ, chú vẫn luôn là một người công bằng. Điều gì đã thuyết phục chú thế?”

“Tại sao cháu lại ăn cắp thuốc độc của Pycelle, nếu không phải để sử dụng chúng?” Ser Kevan hỏi thẳng thừng. “Và phu nhân Merryweather đã nhìn thấy...”

“...chẳng gì cả! Chẳng có gì để mà nhìn thấy hết. Nhưng làm sao cháu chứng minh được điều đó chứ? Làm sao chứng minh được gì khi bị nhốt ở trên này?”

“Có lẽ đã đến lúc cháu thú tội rồi.”

Ngay cả qua lớp tường đá dày của Tháp Đỏ, Tyrion vẫn nghe thấy tiếng mưa xối xả đều đều. “Chú nói lại xem? Cháu thề là chú đang thuyết phục cháu thú tội đấy.”

“Nếu cháu thú tội trước vương triều và biết ăn năn vì tội ác đã gây ra, cha cháu sẽ không phải dùng đến kiếm. Có thể cháu sẽ được phép gia nhập vào hội áo đen.”

Tyrion cười vào mặt ông ta. “Đó cũng chính là điều kiện mà Cersei đã đưa ra cho Eddard Stark. Tất cả chúng ta đều biết kết cục thế nào rồi.”

“Cha cháu không liên quan đến việc đó.”

Ít nhất thì đó cũng là sự thật. “Hắc Thành đầy rẫy những kẻ giết người, trộm cướp và hiệp dân,” Tyrion nói, “nhưng hồi còn ở đó, cháu nhớ là không gặp nhiều kẻ hành thích nhà vua. Chú muốn cháu tin rằng nếu cháu nhận tội mưu sát nhà vua và giết hại người thân, cha cháu sẽ chỉ đơn giản gặt đầu tha thứ và áp giải cháu tới Tường Thành với vài bộ quần áo lót vải bông

ấm áp.” Anh huýt sáo một cách vô lễ.

“Ta không hề nói gì về sự tha thứ,” Ser Kevan nghiêm nghị nói. “Một lời thú tội sẽ kết thúc việc này. Đó là lý do cha cháu muốn ta đến để nghị cháu làm vậy.”

“Vậy chú hãy chuyển lời cảm ơn cha cháu đã đối tốt với cháu,” Tyrion đáp, “nhưng hãy nói với ông ấy rằng hiện tại cháu đang không có tâm trạng để thú tội.”

“Nếu là cháu, ta sẽ sớm thay đổi tâm trạng của mình. Chị cháu muốn cái đầu của cháu và ít nhất có Lãnh chúa Tyrell đang sẵn sàng giao nó cho chị cháu.”

“Vây là một người trong hội đồng đã phán xử xong mà không cần nghe một lời bào chữa nào của cháu sao?” Đúng như anh nghĩ. “Cháu sẽ vẫn có quyền được nói và đưa ra nhân chứng chứ?”

“Cháu không có nhân chứng nào hết,” chú anh nhắc nhở. “Tyrion, nếu cháu phạm phải tội ác đã man đó thì Tường Thành là số phận tốt đẹp hơn những gì cháu đáng được nhận. Và nếu cháu vô tội... Ta biết đang có một cuộc chiến ở phương bắc, nhưng dù vậy nơi đó vẫn an toàn cho cháu hơn là ở Vương Đô, bất kể kết quả vụ xét xử này là gì. Dân chúng đã tin chắc rằng cháu có tội. Cháu không ngu ngốc đến nỗi mạo hiểm đi rong ngoài phố để bị bọn họ đánh túi bụi đấy chứ?”

“Cháu có thể thấy viễn cảnh đó khiến chú buồn phiền đến thế nào.”

“Cháu là con trai của anh ta.”

“Chú nên nhắc ông ấy điều đó.”

“Cháu cho rằng ông ấy sẽ cho phép cháu gia nhập đội áo đen nếu cháu không phải con trai của ông ấy và Joanna ư? Ta biết Tywin dường như rất khắt khe đối với cháu, nhưng ông ấy phải làm như vậy. Ông nội cháu là một người hòa nhã và tốt bụng, nhưng yếu đuối đến nỗi các chư hầu đã nhạo báng ông bên những chầu rượu của chúng. Vài tên còn dám công khai thách thức ông ấy. Các lãnh chúa khác thì mượn vàng của ông và không bao giờ bận tâm đến việc trả lại. Trong cung điện chúng đùa cợt với nhau về những con sư tử không nanh vuốt. Đến cả bọn tì nữ cũng ăn cắp của ông ấy. Một ả không hơn gì một con điếm đã lấy nữ trang của mẹ ta để đeo lên người! Việc đó buộc Tywin phải đưa Nhà Lannister về đúng địa vị của mình. Và khi mới 20 tuổi, ông đã phải gánh vác việc cai trị đất nước này. Ông ấy đã chịu đựng gánh nặng đó trong suốt hai mươi năm, và tất cả những gì ông giành được là sự đổ kỵ của một tên vua điên. Thay vì nhận được sự trọng vọng xứng đáng, ông ấy đã phải chịu sự coi thường của vương triều, nhưng ông ấy đã mang đến cho Bảy Phụ Quốc hòa bình, sung túc và công lý. Một người đàn ông khí phách. Cháu nên tin tưởng ông ấy mới là khôn ngoan.”

Tyrion chớp mắt kinh ngạc. Ser Kevan vẫn luôn cứng rắn, lạnh lùng và thực dụng; anh chưa bao giờ nghe ông nói chuyện tha thiết đến vậy. “Chú yêu quý ông ấy.”

“Đó là anh trai ta.”

“Cháu... cháu sẽ nghĩ về điều chú vừa nói.”

“Vây hãy nghĩ kỹ đi. Và mau chóng lên.”

Đêm đó, anh cố nghĩ khác đi, nhưng trời đã sáng mà anh vẫn chưa quyết định được liệu cha mình có đáng tin hay không. Người hầu mang đến cháo yến mạch và mật ong cho bữa sáng, nhưng tất cả những gì anh nếm được là vị đắng ngắt khi nghĩ đến việc nhận tội. Chúng sẽ gọi mình là kẻ giết hại người thân cho đến ngày cuối đời. Một ngàn năm nữa hoặc hơn thế, nếu

mình còn được nhớ đến như là một thằng lùn tàn ác đã đầu độc cháu trai ngay trong tiệc cưới của nó. Ý nghĩ đó khiến anh giận điên lên đến nỗi liệng cả bát cùng thìa ngang qua phòng và để lại một vệt cháo trên tường. Khi đến để hộ tống Tyrion sang phòng xét xử, Ser Addam Marbrand nhìn quanh tò mò nhưng hân tở ra tử tế khi không hỏi han gì.

“Lãnh chúa Varys,” sứ giả hô, “bậc thầy của những lời thì thầm.”

Bực phấn, đom đống và sức nức mùi nước hoa hồng, Giác Diệp liên tục xoa hai bàn tay vào nhau mỗi khi nói. Hắn đang xóa bỏ mạng sống của mình đây, Tyrion nghĩ khi anh nghe tên thái giám buồn rầu khai rằng Quý Lùn đã âm mưu tách Joffrey ra khỏi sự bảo vệ của Chó Săn và nói với Bronn về những lợi ích nếu Tommen lên làm vua. Một nửa sự thật còn đáng giá hơn cả lời nói dối trắng trợn. Và không giống những người khác, Varys có cả vật chứng; các mẫu giấy da được ghi chép cẩn thận đầy những ghi chú, sự kiện, ngày tháng và toàn bộ những cuộc đối thoại. Nhiều bằng chứng đến nỗi họ mất nguyên cả ngày để đọc và rất nhiều trong số chúng mang tính buộc tội. Varys xác nhận cuộc ghé thăm lúc nửa đêm của Tyrion vào phòng Grand Maester Pycelle cùng việc anh đánh cắp chất độc và thuốc của ông ta, chứng thực lại lời đe dọa của anh đối với Cersei vào bữa tối đó, khẳng định mọi điều chết tiệt khác, ngoại trừ việc đầu độc. Khi hoàng tử Oberyne hỏi rằng làm thế nào hắn biết được tất cả những điều đó trong khi không hề có mặt chứng kiến sự việc, tên thái giám chỉ cười khúc khích rồi đáp, “những con chim nhỏ của tôi đã báo lại. Thạo tin là mục đích của chúng, và của tôi.”

Làm thế nào để chất vấn một con chim nhỏ cơ chứ? Tyrion ngẫm nghĩ. Lẽ ra mình phải chặt phăng đầu của tên thái giám này vào ngày đầu tiên ở Vương Đô. Thằng khốn. Và mình cũng là kẻ chết tiệt khi đã tin tưởng vào hắn.

“Chúng ta đã nghe hết rồi chứ?” Lãnh chúa Tywin hỏi con gái khi Varys rời khỏi đại sảnh.

“Gần hết thôi ạ,” Cersei trả lời. “Con xin phép được đưa nhân chứng cuối cùng đến trình diện, vào ngày mai.”

“Theo như con muốn,” Lãnh chúa Tywin đáp.

Ồ, hay đấy, Tyrion điên cuồng nghĩ. Sau trò hề xét xử này, cuộc hành hình sẽ gần như một sự giải thoát.

Đêm đó, khi ngồi uống rượu bên cửa sổ, anh nghe thấy tiếng nói bên ngoài cửa phòng. Ser Kevan đến để nhận câu trả lời của ta đây, anh nghĩ ngay lập tức, nhưng người bước vào không phải là chú của anh.

Tyrion đứng dậy dành cho hoàng tử Oberyne một cái cúi đầu nhạo báng. “Người phán xử được phép đến thăm kẻ bị buộc tội sao?”

“Những hoàng tử được phép đi đến bất cứ đâu họ muốn. Hoặc đó là điều ta đã nói với lính gác của người.” Rắn Hổ Lục Khát Máu ngồi xuống.

“Cha của tôi sẽ không hài lòng với ngài đâu.”

“Sự hài lòng của Tywin Lannister chưa bao giờ là mối lưu tâm của ta. Người đang uống rượu vùng Dorne phải không?”

“Rượu vùng Arbor.”

Oberyne nhăn mặt. “Nước đỏ. Người đã đầu độc thằng nhóc sao?”

“Không. Thế ngài có làm không?”

Hoàng tử mỉm cười. “Gã lùn nào cũng có miệng lưỡi giống người sao? Đạo gần đây có kẻ chuẩn bị cắt đứt nó đấy.”

“Ngài không phải là người đầu tiên nói với tôi điều đó. Có lẽ tôi nên tự cắt lưỡi mình, dường như nó liên tục gây ra rắc rối.”

“Ta đã thấy điều đó rồi. Ta nghĩ mình sẽ uống một chút nước ép nho của Lãnh chúa Redwyne.”

“Xin mời ngài.” Tyrion đưa cho ông ta một cốc.

Ông ta nhấp thử một ngụm, súc quanh miệng rồi nuốt xuống. “Thứ này chỉ tạm dùng bây giờ. Sáng mai, ta sẽ gửi cho người một ít rượu mạnh vùng Dorne.” Ông ta nhấp một ngụm nữa. “Ta đã gặp được con điểm tóc vàng mà ta mong đợi.”

“Vậy là ngài đã tìm thấy nhà thổ Chataya rồi sao?”

“Ở Chataya ta đã ngủ với một con bé da đen. Alayaya, ta chắc rằng cô ta được gọi như vậy. Mê ly, dù ở lưng có mấy vết lằn. Nhưng con điểm mà ta nhắc đến là chị gái người cơ.”

“Chị tôi đã dụ dỗ ngài chưa?” Tyrion hỏi, không hề ngạc nhiên.

Oberyn cười lớn. “Chưa, nhưng sẽ sớm thôi, nếu ta đáp ứng được giá của cô ta. Thậm chí thái hậu còn bóng gió về một cuộc hôn nhân nữa. Thái hậu cần một người chồng khác, và còn ai tốt hơn hoàng tử xứ Dorne nhỉ? Ellaria tin rằng ta nên chấp thuận. Ý nghĩ Cersei nằm trên giường của chúng ta khiến ả ướt đầm dề, đúng là con điểm dâm đẳng. Và thậm chí chúng ta chẳng cần trả xu nào. Tất cả những gì chị người đòi hỏi ở ta là một cái đầu có phần quá khổ và thiếu đi chiếc mũi.”

“Và?” Tyrion hỏi, chờ đợi.

Thay vì trả lời, hoàng tử Oberyn lắc cốc rượu và nói, “Xưa kia, khi Rồng Trẻ chinh phạt xứ Dorne, ông ta giao cho Lãnh chúa vùng Highgarden cai trị bọn ta sau trận Sự Quy Phục của Sunspear. Tên Tyrell đó cùng với đoàn tùy tùng của hắn đã đi hết từ tháp canh này đến tháp canh khác, truy đuổi những kẻ nổi loạn và để chắc chắn rằng chúng ta vẫn đang quy phục. Hắn đem theo quân lính, chiếm một lâu đài làm của riêng và ở lại trong vòng một tháng rồi tiếp tục phi ngựa đến lâu đài tiếp theo. Thói quen của hắn là đuổi các lãnh chúa ra khỏi phòng ngủ rồi chiếm luôn giường của họ. Một đêm hắn thấy mình ngủ dưới một tấm màn nhung nặng trĩu. Một dải khăn rủ xuống bên những chiếc gối, phòng khi hắn muốn gọi đến một tì nữ. Sở thích của gã Lãnh chúa Tyrell này là phụ nữ xứ Dorne, và ai có thể chê trách hắn chứ? Rồi hắn kéo dải khăn xuống, khiến tấm màn nhung phía trên tách ra và hàng trăm con bọ cạp đỏ rơi xuống đầu hắn. Cái chết của hắn thắp lên một ngọn lửa và nhanh chóng quét ngang qua khắp xứ Dorne, xóa sạch mọi chiến thắng của Rồng Trẻ chỉ trong hai tuần. Những người đang quỳ gối quy phục vùng đứng lên và chúng ta lại được tự do.”

“Tôi biết câu chuyện đó,” Tyrion nói. “Nhưng nó có ý nghĩa gì?”

“Chỉ là nếu có lúc nào đó ta thấy một dải khăn bên cạnh giường và giật nó, ta sẽ sớm phải đón nhận đám bọ cạp rơi xuống người thay vì một hoàng hậu xinh đẹp trần truồng.”

Tyrion cười khì. “Vậy thì chúng ta có chung quan điểm đó.”

“Chắc chắn rồi, ta có rất nhiều điều để cảm ơn chị gái người. Nếu không có lời buộc tội của cô ta trong bữa tiệc, biết đâu người lại là người xét xử ta, chứ không phải ngược lại.” Đôi mắt của hoàng tử tối lại vì sự thích thú. “Ài biết nhiều loại thuốc độc hơn Rắn Hồ Lục Khát Máu xứ

Dorne chứ? Ai có lý do thích đáng hơn cả để khiến Nhà Tyrell phải tránh xa ngôi báu chứ? Và một khi Joffrey nằm yên trong huyết mộ, theo luật xứ Dorne thì Ngai Sắt sẽ được truyền cho em gái nó là Myrcella, con bé đã được hứa hôn với cháu trai của ta. Ta phải cảm ơn người về việc đó.”

“Luật xứ Dorne không được áp dụng.” Tyrion đã vướng bận với những rắc rối của mình đến nỗi anh chưa bao giờ ngừng lại để cân nhắc về quyền kế vị. “Cha tôi sẽ tôn Tommen lên ngôi, tôi đảm bảo điều đó.”

“Quả thực ông ấy có thể đưa Tommen lên ngôi vua ở Vương Đô này. Nhưng anh trai ta cũng có thể phong vương cho Myrcella ở Sunspear. Liệu cha người có nhân danh cháu trai mà gây một cuộc chiến với cháu gái không? Chị của người có dám làm vậy không?” Ông ta nhún vai. “Có lẽ ta nên cưới thái hậu Cersei, với điều kiện cô ta phải nghiêng về phía con gái hơn là cậu con trai. Người có nghĩ cô ta sẽ làm thế không?”

Không bao giờ, Tyrion muốn nói nhưng cổ họng anh nghẹn lại. Cersei luôn tức giận nếu bị gạt ra khỏi quyền lực vì lý do giới tính. Nếu luật xứ Dorne được áp dụng ở phương tây, chị ta sẽ là người kế thừa Casterly Rock. Tuy sinh đôi với Jaime nhưng Cersei ra đời trước, và đó là tất cả. Đấu tranh cho quyền lợi của Myrcella chính là đấu tranh cho quyền lợi của chính chị ta. “Tôi không biết chị mình sẽ chọn ai giữa Tommen và Myrcella,” anh thừa nhận. “Nhưng điều đó không quan trọng. Cha tôi sẽ không bao giờ cho chị ấy sự lựa chọn đó đâu.”

“Cha người,” Hoàng tử Oberyne nói, “có lẽ sẽ không sống mãi được.”

Điều gì đó trong cách nói của ông ta khiến Tyrion dựng tóc gáy. Đột nhiên anh lại nghĩ đến Elia, và tất cả những gì Oberyne đã nói khi họ băng qua cánh đồng tro bụi. Hẳn ta muốn một cái đầu mưu trí, chứ không chỉ là bàn tay biết vùng kiếm. “Hoàng tử, ngài thật không khôn ngoan khi nói những lời phản nghịch như vậy ở Tháp Đỏ. Những con chim nhỏ đang nghe lắm đấy.”

“Cứ để chúng nghe. Chẳng lẽ cũng là phản nghịch khi nói người ta ai cũng phải chết ư? Nói theo tiếng Valyria cổ là Valar morghulis. Con người ai cũng phải chết. Và thảm họa Doom đến để chứng minh đó là sự thật.” Gã người xứ Dorne bước tới cửa sổ và ngược nhìn màn đêm. “Nghe nói người không có nhân chứng nào.”

“Tôi hy vọng chỉ cần nhìn vào khuôn mặt dễ thương của tôi một lần cũng đủ để thuyết phục các vị về sự vô tội của tôi rồi.”

“Người làm rồi đấy. Tên Hoa Béo vùng Highgarden đã khá tin vào tội ác của người và quyết tâm phải chứng kiến người chết. Margaery yêu quý của ông ta cũng uống rượu trong chiếc cốc đó, như ông ta đã nhắc chúng ta đến năm sáu mươi lần rồi.”

“Còn ngài?” Tyrion hỏi.

“Bản chất con người ít khi giống vẻ bề ngoài. Người trông rất tội lỗi, đến nỗi ta bị thuyết phục bởi sự vô tội của người. Nhưng có thể người vẫn sẽ bị kết tội. Không có nhiều công lý ở phía bên này của dãy núi. Không hề có công lý cho Elia, Aegon hay Rhaenys. Vậy sao mà ngài có cho được? Có lẽ kẻ thực sự giết Joffrey đã bị gấu ăn thịt mất rồi. Hình như những sự việc như thế thường xuyên xảy ra ở Vương Đô. Ồ, xem nào, con gấu đó đang ở Harrenhal, giờ ta nhớ ra rồi.”

“Đó có phải là trò mà chúng ta đang chơi không?” Tyrion chà chà cái mũi sọc. Anh chẳng còn gì để mất khi kể sự thật cho Oberyne nghe. “Có một con gấu ở Harrenhal, và nó đã giết Ser Amory Lorch.”

“Thật tiếc cho ông ta,” Rắn Hồ Lục Khát Máu đáp. “Và cho người nữa. Ta tự hỏi liệu có phải

tất cả những gã không mũi đều nói dối tệt như thế không?”

“Tôi không nói dối. Ser Amory đã lôi công chúa Rhaenys ra khỏi giường của cha cô bé và đâm bằng dao găm cho đến chết. Hắn đem theo các hiệp sĩ cấp cao, nhưng tôi không biết tên chúng.” Anh nhào người ra trước. “Chính Ser Gregor Clegane đã đập đầu hoàng tử Aegon vào tường rồi cưỡng hiếp chị gái Elia của ngài trong khi máu và não của hoàng tử vẫn còn dính đầy tay hắn.”

“Giờ thì là gì đây? Sự thật từ một người Nhà Lannister ư?” Oberyne lạnh lùng mỉm cười. “Cha của ngươi đã ra lệnh sao?”

“Không.” Anh nói dối không do dự, và không bao giờ tự hỏi xem tại sao anh phải do dự.

Gã người xứ Dorne nhướn một bên lông mày đen mỏng lên và nói. “Đúng là một đứa con trai biết vâng lời. Và một lời nói dối kém cỏi. Chính Lãnh chúa Tywin đã trình diện các con của chị ta trước mặt vua Robert và tất cả chúng đều khoác chiếc áo choàng đỏ thẫm của Nhà Lannister.”

“Có lẽ ngài nên thảo luận việc này với cha ta. Ông ấy đã có mặt ở đó. Lúc đó tôi đang ở Rock, vẫn còn non dại đến nỗi cứ nghĩ cái vật ở giữa hai chân chỉ dùng để đi tiểu thôi.”

“Đúng, nhưng bây giờ ngươi đang ở đây, và đang gặp chút khó khăn, ta dám nói là vậy. Sự vô tội của ngươi rõ ràng như vết sẹo trên mặt vậy, nhưng sự vô tội ấy không thể cứu ngươi. Cha ngươi cũng không thể cứu được ngươi.” Hoàng tử xứ Dorne mỉm cười. “Nhưng ta thì có thể.”

“Ngài ư?” Tyrion thận trọng. “Ngài là một trong ba người xét xử. Làm sao ngài có thể cứu tôi chứ?”

“Không phải với tư cách người xét xử. Mà là nhà vô địch của ngươi.”

JAIME

Một cuốn sách trắng nằm trên chiếc bàn trắng trong một căn phòng trắng toát.

Căn phòng hình tròn với các bức tường đá vôi treo thảm trang trí bằng len trắng. Đây cũng là tầng đầu tiên của Tháp Kiếm Trắng, một công trình kiến trúc khiêm tốn gồm bốn tầng, tạo nên một góc tường thành nhìn ra vịnh. Tầng hầm chứa vũ khí cùng áo giáp, tầng hai và tầng ba được chia thành các phòng ngủ nhỏ cho sáu người anh em Ngự Lâm Quân.

Mười tám năm nay, một trong các căn phòng này từng là của Jaime, nhưng sáng nay anh đã chuyển đồ của mình lên tầng cao nhất – nơi hoàn toàn dành riêng làm nơi ăn chốn ở của tướng chỉ huy. Những căn phòng này cũng chỉ là nơi ngủ tạm nhưng rộng rãi và cao hơn dãy tường thành phía ngoài, nên anh có thể nhìn ra biển. Mình sẽ thích chúng, anh thầm nghĩ. Quang cảnh và tất cả những thứ còn lại.

Cũng nhợt nhạt như căn phòng, Jaime trong trang phục trắng của Ngự Lâm Quân đang ngồi cạnh cuốn sách đợi các Anh Em Đồng Hữu. Hồng đeo trường kiếm. Nhưng không phải bên hông thường lệ. Trước đó, anh luôn đeo kiếm bên trái và rút ngang qua ngực. Sáng nay Jaime chuyển sang đeo kiếm bên phải để có thể rút kiếm bằng tay trái theo cách tương tự. Tuy nhiên, cảm giác về trọng lượng của thanh kiếm đã khác đi; khi cố rút kiếm ra khỏi bao, những cử động của anh dường như rất lỏng lẻo và gương ép. Bộ quần áo anh mặc cũng không phù hợp. Đó là đồ mùa đông của Ngự Lâm Quân, với chiếc áo dài và quần ống túm bằng vải bông tẩy trắng, khoác thêm chiếc áo choàng trắng nặng nề, nhưng tất cả đều rộng thùng thình trên người anh.

Jaime cũng tham gia những ngày xét xử em trai, nhưng anh đứng phía cuối đại sảnh. Có lẽ Tyrion không nhìn thấy anh đứng đó, hoặc nó không nhận ra anh, nhưng điều đó cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Dường như có tới một nửa người tham dự cuộc xét xử không biết anh là ai. Ta là một kẻ xa lạ trong chính gia tộc của mình. Con trai anh đã chết, cha thì từ mặt anh, và Cersei... cô không cho phép Jaime được một mình ở bên cô thêm lần nào, sau ngày đầu tiên tại đại điện hoàng gia, nơi Joffrey yên nghỉ giữa các ngọn nến. Cersei luôn giữ khoảng cách với anh ngay cả khi họ đưa linh cữu Joffrey ngang qua thành tới hầm mộ ở Đại Điện Baelor.

Jaime nhìn lại Phòng Tròn thêm lần nữa. Những tấm thảm len trắng che phủ các bức tường, một tấm khiên trắng và hai thanh trường kiếm bắt chéo treo phía trên lò sưởi. Những chiếc ghế cũ kỹ làm từ gỗ sồi đen với lớp đệm da bò đã mòn và bạc phếch. Đó là chiếc ghế một thời của Barristan Dũng Cầm, Ser Gerold Hightower, Hoàng tử Aemon Hiệp sĩ Rồng, Ser Ryam Redwyne, Demon vùng Darry, Ser Duncan Cao Kêu và Bàng Sư Alyn Connington. Làm thế nào mà Sát Vương lại có thể đứng trong hàng ngũ cao quý đó?

Vậy mà anh vẫn đang đứng đây.

Chiếc bàn cổ được làm từ một loại gỗ lạ, chạm khắc theo hình một chiếc khiên khổng lồ được đỡ bởi ba chú ngựa trắng. Theo thông lệ, tướng chỉ huy sẽ ngồi ở phía đầu tấm khiên, các anh em còn lại ngồi mỗi bên ba người vào những dịp rất hiếm hoi khi cả bảy người đều góp mặt. Cuốn sách nằm dưới tay Jaime có kích cỡ rất đồ sộ: dày 60 phân, rộng tới 45 phân gồm một nghìn trang, được làm từ loại giấy da trắng mịn hảo hạng đóng bìa da trắng với gáy sách và các móc khóa bằng vàng. Tên chính thức của nó là Cuốn Sách của Các Anh Em, nhưng người ta thường gọi đơn giản là Sách Trắng.

Nội dung Sách Trắng kể về lịch sử của những người lính Ngự Lâm. Mỗi hiệp sĩ từng phụng sự nhà vua đều có một trang ghi lại danh tính và những chiến công của mình. Ở góc trên bên

trái của mỗi trang vẽ bằng mực đậm tẩm khiên mà mỗi hiệp sĩ đã mang trước thời điểm được bổ nhiệm. Góc dưới bên phải là hình tẩm khiên của Ngự Lâm Quân; trắng như tuyết, không chạm trổ, thuần khiết. Trong sách, những tẩm khiên phía trên đều khác nhau nhưng tẩm khiên bên dưới là đồng nhất, ở khoảng giữa trang giấy là thông tin về cuộc đời và sự nghiệp của mỗi hiệp sĩ. Các bản vẽ huy hiệu và hình ảnh minh họa do các vị tư tế gửi đến từ Đại Điện Baelor mỗi năm ba lần, tuy nhiên việc bổ sung thông tin cho cuốn sách là bốn phần của tướng chỉ huy.

Bốn phần của ta. Anh sẽ làm ngay khi học được cách viết bằng tay trái. Sách Trắng đã bị chậm trễ trong việc cập nhật. Cái chết của Ser Mandon Moore và Ser Preston Greenfield cần phải được thêm vào, rồi cả quãng thời gian phụng sự ngắn ngủi nhưng đẫm máu của Sandor Clegane. Cũng cần thêm vào những trang mới về Ser Balon Swann, Ser Osmund Kettleblack, và Hiệp sĩ Hoa. Ta sẽ cần phải triệu tập một vị tư tế vẽ lại những chiếc khiên của họ.

Trước Jaime, Ser Barristan Selmy là tướng chỉ huy. Chiếc khiên phía trên trang viết của ông ta vẽ huy hiệu Nhà Selmy: ba nhánh lúa mì màu vàng trên nền một cánh đồng màu nâu. Jaime thấy buồn cười nhưng không ngạc nhiên chút nào, khi phát hiện ra rằng Ser Barristan dành thời gian ghi lại việc bị bãi nhiệm của chính mình trước khi rời khỏi lâu đài.

Ser Barristan Nhà Selmy, con trai cả của Ser Lyonel Selmy tại Harvest Hall, từng là cận vệ của Ser Manfred Swann. Trong mười năm đầu tiên, Barristan có tên “Dũng Cảm,” khi đó ông ta đã mượn áo giáp và xuất hiện dưới danh nghĩa là hiệp sĩ bí ẩn trong cuộc đấu thương ngựa tại Blackhaven. Tuy nhiên ông ta đã bị Duncan, hoàng tử của Dragonflies đánh bại và gỡ bỏ mặt nạ. Ông ta được vua Aegon Targaryen Đệ Ngũ sắc phong tước vị hiệp sĩ vào năm 16 tuổi, sáu chiến tích vĩ đại dưới danh nghĩa hiệp sĩ bí ẩn tại cuộc so tài mùa đông tại Vương Đô; đánh bại hoàng tử Duncan Bé Nhỏ và Ser Duncan Cao Kêu, tướng chỉ huy của Ngự Lâm Quân. Giết chết Maelys Khổng Lồ, người cuối cùng còn lại của dòng dõi kế thừa không chính thức Blackfyre trong cuộc chạm trán diễn ra tại thời điểm Cuộc Chiến Các Vị Vua Chín Đồng. Đánh bại Lormelle Trường Thương và Cedrik Bão Tố, gã Con Hoang của Bronzegate. Được tướng chỉ huy Ser Gerold Hightower bổ nhiệm vào Ngự Lâm Quân năm 23 tuổi. Đánh bại tất cả những kẻ thách thức trong cuộc chiến tại Cầu Bạc. Chiến thắng tại trận Maidenpool. Giải thoát vua Aerys Đệ Nhị an toàn thoát khỏi vụ phạm thượng Duskendale, bắt chấp thương tích do tên bắn trúng ngực. Phục thù kẻ giết hại Anh Em Đồng Hữu của ông, Ser Gwayne Gaunt. Giải cứu phu nhân Feyne Swann và người của bà khỏi Anh Em Rừng Vương, hạ sát Simon Toyne, đánh bại Hiệp sĩ Cười. Trong cuộc đấu thương ngựa tại vùng Oldtown, ông đã đánh bại và gỡ bỏ mặt nạ của hiệp sĩ bí ẩn Blackshield, tiết lộ danh tính của hắn ta là Con hoang của Uplands. Là quán quân trong cuộc tranh tài của Lãnh chúa Steffon sau khi đánh bại Lãnh chúa Robert Baratheon, hoàng tử Oberyn Martell, Lãnh chúa Leyton Hightower, Lãnh chúa Jon Connington, Lãnh chúa Jason Mallister và hoàng tử Rhaegar Targaryen. Nhận đủ mọi thương tích do tên, giáo, kiếm trong Trận chiến trên sông Trident khi chiến đấu bên cạnh các Anh Em Đồng Hữu và Rhaegar, hoàng tử của Dragonstone. Được vua Robert Baratheon Đệ Nhất miễn thứ và thụ phong là tướng chỉ huy Ngự Lâm Quân. Phụng sự trong đội quân danh dự hộ tống tiểu thư Cersei của Nhà Lannister tới Vương Đô thành hôn với vua Robert. Lãnh đạo cuộc tấn công Old Wyk trong Cuộc Nổi Loạn của Balon Greyjoy. Quán quân trong cuộc đấu thương tại Vương Đô ở tuổi 57. Vua Joffrey Baratheon Đệ Nhất bãi nhiệm ông ở tuổi 61 vì lý do tuổi đã cao.

Phần viết trước đó về sự nghiệp của Ser Barristan được Ser Gerold Hightower viết với đầy vẻ sinh động. Chữ viết tay nhỏ và trang nhã hơn của Selmy rất phù hợp với tình trạng thương tích của ông ta trong trận chiến trên sông Trident.

Trang viết về Jaime khá khiêm tốn khi so sánh với Ser Barristan.

Ser Jaime Nhà Lannister. Con trai cả của Lãnh chúa Tywin và Phu nhân Joanna thuộc Casterly Rock. Là cận vệ của Lãnh chúa Sumner Crakehall trong cuộc chiến chống lại Anh Em Rừng Vương. Được Ser Arthur Dayne của Ngự Lâm Quân sắc phong tước vị hiệp sĩ ở tuổi 15 nhờ sự gan dạ trên chiến trường. Được vua Aerys Targaryen Đệ Nhị bổ nhiệm vào Ngự Lâm

Quân khi 15 tuổi. Trong trận Vây Hãm Vương Đô, đã giết Vua Aerys Đệ Nhị ngay dưới Ngai Sắt. Từ đó có biệt danh “Sát Vương.”

Được vua Robert Baratheon Đệ Nhất xá tội. Phụng sự trong đội quân danh dự hộ tống chị gái là tiểu thư Cersei Lannister tới Vương Đô thành hôn với vua Robert. Là quán quân trong cuộc đấu thương được tổ chức tại Vương Đô nhân dịp lễ cưới nhà vua.

Lược sử cuộc đời Jaime có vẻ khá sơ sài và khiêm tốn. Ser Barristan ít nhất cũng là quán quân của vài cuộc tranh tài khác. Ser Gerold cũng có không ít chiến công trong khi Ser Arthur Dayne từng đánh tan Anh Em Rừng Vương. Anh đã cứu sống Lãnh chúa Sumner khi Ben Bụng Bự định đập vỡ đầu ông ta, mặc dù kẻ ngoài vòng pháp luật đã trốn thoát. Anh cũng từng hạ nhục Hiệp sĩ Cười, dù Ser Arthur mới là người giết hắn. Đó thực sự là một cuộc chiến đáng nhớ, một kẻ thù đáng gờm. Hiệp sĩ Cười là một kẻ điên, tuy độc ác nhưng cũng rất hào hoa, hắn không biết sợ là gì. Và Dayne, với thanh Ánh Sáng trong tay... Cuộc so tài kéo dài tới khi thanh trường kiếm của kẻ ngoài vòng pháp luật sứt mẻ quá nhiều đến nỗi Ser Arthur buộc phải dừng lại để hắn thay một thanh kiếm mới. “Ta muốn thanh kiếm trắng của ngươi,” tên hiệp sĩ trộm cướp nói khi bọn họ lại tiếp tục đấu, mặc dù sau đó hắn bị mất rất nhiều máu từ hàng tá các vết thương. “Ngươi sẽ có nó, ser,” Kiếm Sĩ Sao Mai trả lời và kết liễu đời hắn.

Giờ đây thế giới đơn giản hơn nhiều, Jaime nghĩ, những người hiệp sĩ cũng như các thanh kiếm đều được tôi luyện từ loại thép tốt hơn. Liệu đó có phải là do Jaime đã qua tuổi 15? Tất cả bọn họ đều đã xuống mồ, từ Kiếm Sĩ Sao Mai đến Hiệp sĩ Cười, Bò Trắng và hoàng tử Lewyn, Ser Oswell Whent với tính hóm hỉnh cay độc, Jon Darry ngây thơ, Simon Toyne và Anh Em Rừng Vương của ông ta, Sumner Crakehall già cả chất phác. Và ta, cậu bé mà ta đã từng là... Ta tự hỏi bao giờ sẽ tới lượt nó? Ta đã khoác lên mình chiếc áo choàng trắng từ khi nào? Lúc nào thì ta đã cắt đứt cổ họng của Aerys? Cậu bé đó đã từng muốn trở thành một người giống như Ser Arthur Dayne, nhưng cuối cùng cậu lại có vẻ giống Hiệp sĩ Cười nhiều hơn.

Khi nghe tiếng cánh cửa mở ra, Jaime gấp cuốn Sách Trắng lại và đứng dậy tiếp đón các Anh Em Đồng Hữu. Ser Osmund Kettleblack là người đầu tiên bước vào. Anh ta cười toe toét với Jaime, như thể họ là những người anh em lâu năm vậy.

“Ser Jaime,” anh ta lên tiếng, “nếu tối hôm đó ngài ăn mặc như bây giờ, chắc chắn tôi đã nhận ra ngài ngay lập tức.”

“Thật vậy sao?” Jaime nghi ngờ. Đám người hầu đã tắm cho anh, giúp anh cạo râu, gội đầu và chải tóc. Khi nhìn vào trong gương, anh không còn thấy hình ảnh của người đàn ông từng vượt qua vùng sông nước cùng Brienne... thậm chí anh cũng chẳng còn nhận ra chính mình. Gương mặt anh gầy guộc, sâu hoắm, và đôi mắt đầy vết chân chim. Ta nhìn như một ông lão vậy.

“Hãy đứng vào vị trí dành cho ngài.”

Kettleblack tuân theo. Các Anh Em Đồng Hữu khác cũng lần lượt bước vào phòng. “Các ngài,” Jaime trịnh trọng nói khi cả năm người còn lại đã vào vị trí, “ai đang bảo vệ nhà vua?”

“Hai em trai tôi, Ser Osney và Ser Osfryd,” Ser Osmund trả lời.

“Và anh trai tôi, Ser Garlan,” Hiệp sĩ Hoa tiếp lời.

“Họ sẽ bảo vệ nhà vua an toàn chứ”

“Vâng, thưa lãnh chúa.”

“Nếu vậy, mời các vị ngồi.” Tất cả những lời nói đó đều là nghi thức. Trước khi cả bảy người

có thể tụ họp, sự an toàn của nhà vua phải được đảm bảo.

Ser Boros và Ser Meryn ngồi bên phải anh, chừa lại một chiếc ghế trống ở giữa là vị trí của Ser Arys Oakheart, hiện đang thi hành nhiệm vụ ở xứ Dorne. Ser Osmund, Ser Balon và Ser Loras ngồi bên trái. Người cũ và người mới. Jaime tự hỏi điều này có ý nghĩa gì không. Trong lịch sử Ngự Lâm Quân đã từng xảy ra những cuộc chia rẽ nội bộ, đáng chú ý và cay đắng nhất là vào thời Vũ Điệu của Rồng. Liệu có điều gì anh cần phải lo không?

Jaime thấy thật lạ lẫm khi ngồi vào vị trí tướng chỉ huy – nơi Barristan Dũng Cầm từng ngự trị trong nhiều năm trời. Và còn lạ lẫm hơn nữa khi anh ngồi đó, thiếu một bàn tay. Nhưng dù thế nào, hiện tại đó là vị trí của anh, và đây là đội Ngự Lâm Quân của anh. Bảy người anh em của Tommen.

Jaime đã từng phụng sự cùng Meryn Trant và Boros Blount trong nhiều năm; họ là những chiến binh dày dạn kinh nghiệm, nhưng Trant là một kẻ quỷ quyệt và độc ác, Blount thì nóng nảy và bộp chộp. Ser Balon Swann mặc bộ áo choàng khá vừa vặn và tất nhiên Hiệp sĩ Hoa luôn là chuẩn mực của mọi hiệp sĩ. Người thứ năm là một kẻ xa lạ với Jaime, Osmund Kettleblack.

Jaime tự hỏi Ser Arthur Dayne sẽ nói gì trong trường hợp này. “Làm cách nào mà Ngự Lâm Quân có thể xuống dốc thế này,” rất có thể là như vậy. “Là do tôi,” mình sẽ phải trả lời. “Tôi mở cửa, và không làm gì cả khi kẻ sâu mọt đó bò vào bên trong...”

“Đức vua đã băng hà,” Jaime bắt đầu nói. “Con trai 13 tuổi của chị gái ta, bị ám sát trong đám cưới của ngài tại chính cung điện của ngài. Cả năm người các người đều có mặt tại đó. Cả năm người đều đang bảo vệ ngài. Vậy mà ngài vẫn bị sát hại.” Anh chờ đợi, xem bọn họ sẽ nói gì, nhưng không ai chịu mở miệng. Thằng nhóc Nhà Tyrell đang tức giận, và Balon Swann thì cảm thấy xấu hổ, Jaime đoán vậy. Với ba kẻ còn lại, Jaime chỉ cảm thấy sự thờ ơ.

“Có phải do em trai ta làm hay không?” Jaime hỏi thẳng thừng. “Có phải Tyrion đã đầu độc cháu ta?”

Ser Balon cựa mình trên ghế, vẻ không thoải mái. Ser Boros cuộn tay thành nắm đấm. Ser Osmund chỉ nhún vai. Cuối cùng Meryn Trant là người lên tiếng. “Hắn ta rót rượu vào cốc cho Joffrey. Chắc chắn đó là lúc hắn lén bỏ thuốc độc vào cốc.”

“Người chắc chắn là rượu bị bỏ độc?”

“Còn có thể là gì khác?” Ser Boros Blount nói. “Quý Lùn đổ chỗ rượu còn lại trong cốc ra sàn. Tại sao hắn phải làm vậy, nếu như không phải để xóa đi dấu vết phạm tội của hắn?”

“Hắn ta biết rượu bị bỏ độc,” Ser Meryn nói.

Ser Balon Swann nhíu mày. “Không chỉ có mình Quý Lùn ở trên bục. Có rất nhiều người. Khi bữa tiệc gần tàn, vô số người đứng lên và đi lại, thay đổi chỗ ngồi, ra vào khu vệ sinh, kẻ hầu người hạ đi tới đi lui... Nhà vua và nữ hoàng vừa mới cắt chiếc bánh cưới, khiến ai cũng đổ dồn ánh nhìn vào họ, hoặc là vào những con bồ câu chết tiệt. Không ai để ý đến cốc rượu cả.”

“Còn có những ai trên bục?” Jaime hỏi.

Ser Meryn trả lời. “Hoàng thất của nhà vua, hoàng tộc của cô dâu, Grand Maester Pycelle, Đại Tư Tế...”

“Và có cả kẻ đầu độc,” Ser Oswald Kettleblack ám chỉ với nụ cười quỷ quyệt. “Kẻ đó chỉ cao bằng một nửa người khác. Bản thân tôi chưa bao giờ ưa nổi vẻ mặt hắn.”

“Không phải,” Hiệp sĩ Hoa nói với vẻ nghiêm nghị. “Sansa Stark là kẻ hạ độc. Các ngài đã

quên là em gái tôi cũng uống rượu trong chiếc cốc đó. Sansa Stark là người duy nhất trong sảnh đường có lý do để mong muốn Margaery và đức vua chết đi. Bằng cách bỏ thuốc độc vào cốc, cô ta hy vọng có thể giết cả hai người bọn họ. Nếu vô tội, tại sao cô ta phải trốn chạy?”

Thằng nhóc đó nói có lý. Có thể Tyrion vô tội. Nhưng chưa ai có tin tức gì về tung tích cô gái đó. Có thể Jaime phải suy xét thêm về việc này. Trước hết, cần phải biết cô ta rời khỏi lâu đài bằng cách nào. Biết đâu Varys sẽ biết chút ít về việc này. Không ai nắm rõ về Tháp Đỏ hơn tên thái giám đó.

Nhưng việc đó có thể chờ; hiện giờ Jaime còn nhiều mối quan tâm cấp bách hơn. Người nói người là tướng chỉ huy của Ngự Lâm Quân, cha anh đã nói vậy. Vậy hãy đi làm bốn phần của mình đi. Năm người này không phải là những người anh em mà anh muốn lựa chọn, nhưng họ là những người mà anh đang có; đã đến lúc phải nắm được họ.

“Dù là kẻ nào ra tay,” anh nói với họ, “Joffrey đã chết và giờ Ngai Sắt thuộc về Tommen. Ta muốn ngài ngự trị ở đó đến khi đầu bạc răng long. Và không bị đầu độc.” Jaime liếc mắt về phía Ser Boros Blount. Vài năm gần đây ông ta trở nên béo đầy đà, nhưng bộ khung xương to vẫn đủ khả năng chống đỡ.

“Ser Boros, trông người rất giống một người đam mê ẩm thực đấy. Từ giờ trở đi, người sẽ nếm thử mọi thứ Tommen ăn và uống.”

Ser Osmund Kettleblack cười lớn, Hiệp sĩ Hoa chỉ mỉm cười, còn Ser Boros đỏ mặt tía tai. “Ta không phải là kẻ nếm thử đồ ăn. Ta là hiệp sĩ Ngự Lâm Quân!”

“Rất tiếc, từ bây giờ người sẽ nếm thử đồ ăn.” Cersei không bao giờ nên tước chiếc áo choàng trắng của ai cả. Nhưng sẽ chỉ tủi hổ hơn nếu cha họ phục hồi tước vị lại cho gã. “Chị gái ta đã kể về việc người sẵn sàng giao cháu trai ta cho đám lính đánh thuê của Tyrion. Người sẽ thấy đám cà rốt và đậu ít nguy hiểm hơn nhiều. Trong khi các Anh Em Đồng Hữu của người phải tập luyện ngoài thao trường với kiếm và khiên, người có thể làm quen với thìa và thớt. Tommen rất thích bánh táo. Đừng để bất kỳ tên lính đánh thuê nào nằng nết đồng bánh.”

“Ngài nói với tôi như vậy sao? Chính là ngài sao?”

“Người sẽ phải chết trước khi người khiến Tommen bị sát hại.”

“Như cách ngài đã chết để bảo vệ Aerys sao, thưa ngài?” Ser Boros đứng bật dậy, tay nắm chặt chuôi kiếm. “Ta thì không... Ta sẽ không chấp nhận việc này. Ta thấy ngài mới là người nên đảm nhận nhiệm vụ nếm thức ăn. Một kẻ tàn phế có thể làm gì tốt hơn thế chứ?”

Jaime mỉm cười. “Ta đồng ý. Để bảo vệ đức vua, ta không thích hợp bằng người. Nào, hãy rút kiếm ra, chúng ta sẽ xem hai tay của người làm ăn thế nào với một cánh tay của ta nhé. Một trong hai ta sẽ nằm xuống và Ngự Lâm Quân sẽ trở nên tốt hơn.” Anh đứng dậy. “Hoặc giả nếu muốn, người vẫn có thể tiếp nhận nhiệm vụ mới của mình.”

“Phì!” Ser Boros nhổ một bãi nước bọt xanh lè dưới chân Jaime và bước ra ngoài, kiếm của hắn vẫn nằm trong bao.

Hắn hèn nhát, và đó là một điều tốt. Mặc dù béo ục ịch, luống tuổi và không khá hơn người bình thường là mấy, nhưng Ser Boros vẫn dư sức xắt anh ra thành vô số miếng nhỏ. Nhưng Ser Boros và những người khác không biết điều đó. Bọn họ sợ con người trước kia của ta; còn ta hiện giờ, bọn họ chỉ thương hại mà thôi.

Jaime ngồi xuống ghế của mình và quay sang Kettleblack. “Ser Osmund. Ta không biết gì về người cả và thấy rất tò mò. Ta đã tham gia rất nhiều trận đấu thương và các cuộc chiến trên

khắp Bảy Phụ Quốc. Ta biết danh sách tất cả các hiệp sĩ, kỵ sĩ tự do, và bất cứ tên hộ vệ nào có kỹ năng đập gãy một cây thương. Vậy sao ta lại chưa nghe thấy gì về người nhĩ, Ser Osmund?"

"Thưa ngài, về việc này, tôi không biết phải nói sao." Hắn ta ngoác miệng cười và nói, như thể hắn và Jaime là chiến hữu lâu năm đang tán dóc vậy. "Tôi là một người lính, không phải hiệp sĩ đấu thương tranh tài gì cả."

"Và người phụng sự ở đâu trước khi chị gái ta tìm thấy người?"

"Lúc chỗ này, lúc chỗ kia, thưa ngài."

"Ta đã từng đến vùng Oldtown ở phương nam và Winterfell ở phương bắc. Ta cũng từng đến Lannisport ở phương tây và Vương Đô ở phương đông. Nhưng ta chưa đến nơi gọi là Lúc chỗ này lúc chỗ kia." Jaime chỉ bàn tay cụt vào chiếc mũi khoằm của Ser Osmund. "Ta sẽ chỉ hỏi một lần nữa thôi. Người đã từng phục vụ ở đâu?"

"Ở Stepstones. Đó thuộc Vùng Đất Giao Tranh. Tại đó các cuộc giao tranh diễn ra liên miên. Tôi là thành viên của hội Hào Hiệp. Chúng tôi chiến đấu cho người Lys và đôi khi chiến đấu cho người Tyrosh."

Người chiến đấu cho bất kỳ ai trả tiền cho người. "Làm cách nào người có được tước vị hiệp sĩ?"

"Từ một cuộc chiến."

"Ai sắc phong?"

"Ser Robert... stone. Ngài ấy đã chết rồi, thưa ngài."

"Chắc chắn rồi." Ser Roberstone hẳn là một gã con hoang nào đó ở thành Thung Lũng, anh cho là vậy, và hắn đánh thuê tại Vùng Đất Giao Tranh. Hoặc có thể đó là cái tên mà Ser Osmund ghép lại từ tên một vị vua quá cố và bức tường lâu đài nào đó. Không hiểu Cersei nghĩ gì mà trao cho gã này bộ trang phục cao quý của Ngự Lâm Quân?

Nhưng ít nhất Kettleblack cũng biết sử dụng kiếm và khiên. Lính đánh thuê hiếm khi là một người cao quý, nhưng họ phải có những kỹ năng nhất định để sống sót. "Hay lắm," Jaime nói. "Người có thể đi."

Nụ cười tươi rói của Osmund xuất hiện trở lại. Hắn ta đắc chí rời đi.

"Ser Meryn." Jaime mỉm cười với vị hiệp sĩ cúi kính có mái tóc đỏ như gỉ sắt và bông mắt lớn. "Ta nghe nói Joffrey đã lệnh cho người đánh đập Sansa Stark." Lật mở Sách Trắng bằng một tay, Jaime nói tiếp. "Đây, hãy chỉ cho ta biết trang nào có lời thề rằng chúng ta sẽ đánh đập phụ nữ và trẻ em."

"Tôi làm theo lệnh của đức vua. Chúng ta đã thề sẽ phục mệnh người."

"Từ bây giờ, sẽ phải sửa đi đôi chút. Em gái ta là thái hậu nhiếp chính. Cha ta là quân sư của nhà vua. Ta là tướng chỉ huy Ngự Lâm Quân. Tuân lệnh chúng ta. Không tuân lệnh bất kỳ ai khác."

Ser Meryn có vẻ bất tuân. "Ngài kêu chúng tôi không tuân lệnh nhà vua sao?"

"Nhà vua mới có 8 tuổi. Bốn phận đầu tiên của chúng ta là bảo vệ ngài, bao gồm việc bảo vệ ngài khỏi chính bản thân ngài. Hãy sử dụng thứ xấu xí trong mũ sắt của người. Nếu Tommen muốn người thắng yên ngựa cho ngài, hãy làm đúng như vậy. Nếu ngài ra lệnh giết ngựa, hãy

đến gặp ta.”

“Vâng. Tôi sẽ làm theo lệnh ngài.” Ser Balon trả lời một cách dè dặt.

“Người lui đi.” Khi hần đi rồi, Jaime quay sang Ser Balon Swann. “Ser Balon này, ta đã thấy người đấu thương rất nhiều trận, ta từng chiến đấu bên người và cũng đã chiến đấu chống lại người trong các cuộc loạn đả. Ta nghe nói người đã chứng minh lòng dũng cảm của mình hàng trăm lần trong trận chiến trên vịnh Xoáy Nước Đen. Ngự Lâm Quân được rạng danh nhờ sự góp mặt của người.”

“Thưa lãnh chúa, tôi thật lấy làm vinh dự.” Ser Balon có vẻ mệt mỏi.

“Chỉ có một vấn đề ta muốn hỏi người. Người một lòng trung thành phụng sự chúng ta... điều đó không phải bàn cãi. Nhưng Varys nói với ta rằng em trai người phục vụ cho Renly, sau đó là Stannis, trong khi cha người cũng từ chối kêu gọi quân chư hầu và ngồi lì sau những bức tường thành Stonehelm trong suốt cuộc chiến của chúng ta.”

“Cha tôi già rồi, thưa ngài. Ông đã hơn 40 tuổi. Những ngày chinh chiến của ông kết thúc rồi.”

“Còn em trai người?”

“Donnel bị thương trong cuộc chiến và phải đầu hàng Ser Elwood Harte. Sau đó nó được chuộc về và thề trung thành với vua Joffrey, giống như rất nhiều tù binh khác.”

“Đúng là như vậy.” Jaime nói. “Dù vậy... Renly, Stannis, Joffrey, Tommen... Làm sao hần lại bỏ sót Balon Greyjoy và Robb Stark nhỉ? Chắc chắn hần là hiệp sĩ đầu tiên ở vương quốc này thề trung thành với cả sáu vị vua.”

Nét lo lắng hiện rõ trên gương mặt Ser Balon. “Donnel đã phạm sai lầm, nhưng hiện tại nó là người của Tommen. Ngài có thể tin tôi.”

“Ser Donnel Kiên Định không phải là người khiến ta lo lắng. Chính là người kia.” Jaime nhòai người về phía trước. “Người sẽ làm gì nếu Ser Donnel dũng cảm kia quỳ gối trước một kẻ tiềm ngôi khác, và một ngày nào đó hần ta sẽ kéo quân về cung điện này? Và người đứng đó, trong chiếc áo choàng trắng, giữa vị vua mà người đang phụng sự và em ruột của mình. Người sẽ làm thế nào?”

“Tôi... thưa lãnh chúa, sẽ không bao giờ xảy ra việc đó.”

“Việc đó đã từng xảy đến với ta,” Jaime nói.

Swann lau trán bằng ống tay áo trắng.

“Người không có câu trả lời nào sao?”

“Thưa lãnh chúa.” Ser Balon đứng dậy. “Trước thanh kiếm của tôi, danh dự của tôi, tên của cha tôi, tôi xin thề... Tôi sẽ không bao giờ hành động như ngài đã từng làm.”

Jaime cười lớn. “Tốt lắm. Hãy trở lại với nhiệm vụ của người... và bảo Ser Donnel hãy gắn thêm chong chóng gió vào chiếc khiên của hần.”

Chỉ còn lại anh và Hiệp sĩ Hoa.

Mỏng manh như một thanh kiếm, mềm dẻo và vừa vặn, Ser Loras Tyrell mặc chiếc áo dài bằng vải lạnh tuyết và quần ống túm len màu trắng, cùng chiếc đai vàng thắt quanh hông và

một bông hồng vàng cài trên áo choàng lụa. Cậu ta có mái tóc màu nâu rối bời mềm mại, và đôi mắt sáng cũng có màu nâu, ánh lên vẻ xấp xược. Thằng nhóc tưởng rằng đây là một cuộc đấu thương trên ngựa, và đã đến lượt cuộc đấu của nó. “17 tuổi và là hiệp sĩ Ngự Lâm Quân,” Jaime nói. “Người phải cảm thấy tự hào. Hoàng tử Aemon Hiệp sĩ Rồng cũng được sắc phong khi ông 17 tuổi. Người hẳn là biết điều đó?”

“Đúng vậy, thưa lãnh chúa.”

“Và hẳn người cũng biết rằng ta được sắc phong khi 15 tuổi?”

“Thưa vâng.” Ser Loras mỉm cười.

Jaime ghét nụ cười đó. “Ta giỏi hơn người, Ser Loras ạ. Hồi đó ta cao lớn hơn, mạnh mẽ hơn, và cũng nhanh hơn người.”

“Và giờ ngài cũng già hơn tôi nữa,” cậu ta tiếp lời. “Thưa lãnh chúa.”

Jaime phải cười lớn. Chuyện này thật lố bịch. Tyrion sẽ cười nhạo không thương xót nếu nó nghe thấy những gì ta đang nói với thằng nhãi ranh này. “Già hơn và thông minh hơn. Người nên học hỏi từ ta.”

“Giống như ngài đã học từ Ser Boros và Ser Meryn sao?”

Mũi tên bắn gần trúng đích. “Ta đã học hỏi từ Bò Trắng và Barristan Dũng Cảm,” Jaime ngắt lời. “Từ Ser Arthur Dayne, Kiếm Sĩ Sao Mai, người có thể hạ sát năm kẻ như người một lúc chỉ bằng tay trái, trong khi vẫn dùng tay phải để đi tiểu. Và ta học từ hoàng tử Lewyn xứ Dorne, Ser Oswell Whent và Ser Jonothor Darry, tất cả đều là những hiệp sĩ chân chính.”

“Và đều đã chết, tất cả bọn họ.”

Thằng nhóc chính là ta, Jaime chợt nhận ra điều đó. Ta đang nói chuyện với chính mình, với ta của ngày xưa, tự mãn và kiêu ngạo. Tuổi trẻ thật là tuyệt.

Giống như một trận đọ kiếm, đôi khi tốt nhất ta nên đổi thế tấn công. “Người ta nói rằng trong các trận đánh, người chiến đấu rất phi thường... như thể hồn ma của Lãnh chúa Renly luôn ở bên cạnh người vậy. Một Anh Em Đồng Hữu sẽ không giữ bất kỳ bí mật nào với tướng chỉ huy của anh ta. Ser, hãy nói cho ta biết. Ai là người đang mặc bộ giáp của Renly?”

Trong một giây, Loras Tyrell như thể không định trả lời, nhưng cuối cùng cậu ta đã nhớ đến lời thề của mình. “Là anh trai tôi,” cậu ta buồn bã nói. “Renly cao hơn tôi và ngực cũng rộng hơn. Áo giáp của nhà vua quá rộng so với tôi, nhưng rất vừa vặn với Garlan.”

“Trò lừa đảo này là ý của người hay của hẳn?”

“Là chủ ý của Lãnh chúa Ngón Út. Ông ta nói rằng việc đó sẽ khiến đội quân hèn nhát của Stannis hoảng sợ.”

“Và quả là vậy.” Một số hiệp sĩ và lãnh chúa cũng hoảng sợ nữa. “Người đã tạo nên một giai thoại rồi đấy, và ta cho là nó sẽ không bị lãng quên. Người đã làm gì với Renly?”

“Tự tay tôi chôn cất nhà vua, tại nơi ngài từng chỉ cho tôi, khi tôi còn là cận vệ phụng sự tại Storm’s End. Không ai có thể tìm ra nơi đó để quấy rầy đức vua an nghỉ.” Cậu ta nhìn Jaime về thách thức. “Tôi thề sẽ bảo vệ vua Tommen bằng tất cả sức lực của mình. Tôi sẽ hy sinh mạng sống của mình vì đức vua nếu cần phải như vậy. Nhưng tôi sẽ không bao giờ phản bội Renly, dưới bất cứ hình thức nào, dù là lời nói hay hành động. Ngài là vị vua đúng nghĩa. Vị vua tuyệt vời nhất trong số các vị vua.”

Chỉ là kẻ ăn mặc lượt là nhất mà thôi, Jaime nghĩ bụng nhưng không nói ra. Sự kiêu ngạo đã biến mất khỏi Ser Loras khi cậu ta nói về Renly. Hắn trả lời trung thực. Dù ngạo mạn, táo bạo và đáng ghét, nhưng hắn không nói sai. Chỉ ít là cho tới giờ. “Người nói không sai. Ta sẽ hỏi thêm một vấn đề nữa, sau đó người có thể quay lại với nhiệm vụ của mình.”

“Vâng, thưa lãnh chúa?”

“Ta vẫn đang giam giữ Brienne vùng Tarth tại tháp ngục.”

Miệng cậu ta căng ra. “Ngục tối sẽ tốt hơn.”

“Người có chắc là cô ta xứng đáng bị giam như vậy không?”

“Ả đáng phải chết. Tôi đã nói với vua Renly rằng Đội Vệ Binh Cầu Vòng không có chỗ cho một ả đàn bà. Ả đã thắng cuộc hỗn chiến nhờ mưu mẹo.”

“Việc này làm ta nhớ lại một gã hiệp sĩ rất thích dùng mưu mẹo. Gã từng cưới một con ngựa cái đánh nhau với một kỵ sĩ cưới một con ngựa đực đang động dục. Brienne đã sử dụng mưu mẹo gì?”

Mặt mũi Ser Loras đỏ phừng phừng. “Ả ta đã giở trò gì đó... điều đó không quan trọng. Ả đã thắng cuộc. Đức vua đã khoác áo choàng cầu vòng lên vai ả. Và ả đã giết ngài, hoặc ả để mặc ngài tử nạn.”

“Có sự khác biệt lớn giữa hai việc đó đấy.” Sự khác biệt giữa tội ác của ta và sự xấu hổ của Boros Blount.

“Ả đã thề bảo vệ đức vua. Ser Emmon Cuy, Ser Robar Royce, Ser Parmen Crane, tất cả bọn chúng đều đã thề như vậy. Làm cách nào kẻ khác có thể hãm hại ngài khi ả đang ở bên trong lều, còn ba kẻ kia đứng bên ngoài lều? Trừ phi chúng là đồng phạm.”

“Cả năm người các người đều có mặt tại lễ cưới,” Jaime chế nhạo. “Vậy làm cách nào Joffrey lại chết được? Nếu không phải các người cũng tham dự vào?”

Ser Loras ngồi thẳng người lên. “Chúng tôi không thể làm gì trong trường hợp ấy cả.”

“Ả nhà quê cũng nói y như vậy. Cô ta cũng tiếc thương Renly giống người. Ta đảm bảo, ta chưa bao giờ thấy tiếc thương Aerys. Brienne xấu xí và ngang bướng. Nhưng cô ta chưa đủ khôn ngoan để nói dối, và theo như những gì ta biết, cô ta là một kẻ rất trung thành. Cô ta thề sẽ đưa ta tới Vương Đô, và người thấy đó, ta đang có mặt ở đây. Bàn tay bị mất... chà, đó là lỗi của cả ta và cô ả. Với tất cả những gì cô ta đã cố gắng làm để bảo vệ ta, ta không hề nghi ngờ về việc cô ta sẵn sàng hiến dâng mạng sống để bảo vệ Renly, nếu có một kẻ thù để chiến đấu. Nhưng một cái bóng ư?” Jaime lắc đầu. “Rút kiếm ra, Ser Loras. Cho ta xem người chiến đấu ra sao với một cái bóng. Ta muốn xem cảnh đó thế nào.”

Ser Loras vẫn ngồi yên tại chỗ. “Ả đã bỏ chạy.” Cậu ta nói. “Ả và Catelyn Stark, chúng để lại đức vua nằm giữa vũng máu và bỏ chạy. Tại sao phải bỏ chạy nếu đó không phải là tội ác của chúng?” Cậu ta nhìn chăm chăm xuống bàn. “Renly giao cho tôi chỉ huy đội quân tiên phong. Nếu không tôi mới là người giúp ngài mặc áo giáp. Ngài luôn tin tưởng giao cho tôi làm việc đó. Chúng tôi đã... đã cùng nhau cầu nguyện tối hôm đó. Tôi đã để ngài lại với ả. Ser Parmen và Ser Emmon bảo vệ lều, và Ser Robar Royce cũng có mặt ở đó. Ser Emmon thề là Brienne đã... mặc dù...”

“Sao cơ?” Jaime bật hỏi, anh cảm nhận được một nỗi hoài nghi.

“Giáp cổ bị cắt đứt. Một vết chém sắc lẹm, xuyên qua giáp bằng thép. Áo giáp của Renly là

loại tốt nhất, làm bằng loại thép tốt nhất. Bằng cách nào ả có thể làm được như vậy? Chính tôi đã thử nhưng cũng không thể làm được như vậy. ả quá khỏe so với một phụ nữ bình thường, nhưng ngay cả Núi Yên Ngựa cũng cần một chiếc rìu lớn mới làm được như vậy. Và tại sao ả lại mặc áo giáp cho đức vua để sau đó cắt đứt cổ họng của ngài?" Cậu ta nhìn Jaime vẻ bối rối. "Nhưng nếu không phải là ả... thì liệu có thể là một bóng ma nào đó không?"

"Vậy hãy hỏi cô ta." Jaime ra quyết định. "Hãy đến phòng giam. Hỏi về thắc mắc của người và nghe cô ta trả lời. Nếu người vẫn tin rằng cô ta là kẻ sát hại Renly, ta sẽ xem cô ta trả lời thế nào. Buộc tội hay thả, tùy người chọn. Ta chỉ cần người đánh giá cô ta một cách công bằng, với danh dự của một hiệp sĩ."

Ser Loras đứng dậy. "Tôi sẽ làm thế. Với danh dự của tôi."

"Nếu như vậy, chúng ta đã xong việc."

Cậu trai trẻ đi ra cửa. Nhưng bất chợt cậu ta quay lại. "Renly nghĩ ả ta thật lố bịch. Một ả đàn bà mặc áo giáp của đàn ông và vờ là một hiệp sĩ."

"Nếu hắn từng thấy cô ta mặc lụa hồng và đăng-ten vùng Myrish, chắc chắn hắn sẽ không phàn nàn như vậy."

"Tôi đã hỏi đức vua tại sao ngài ấy lại giữ ả bên cạnh trong khi ngài luôn cho rằng ả lố bịch. Ngài nói rằng tất cả các hiệp sĩ khác luôn muốn một điều gì đó từ ngài, họ muốn lâu đài, vinh quang hoặc sự giàu có, nhưng tất cả những gì Brienne muốn là được chết vì ngài. Khi tôi nhìn thấy ngài nằm trong vũng máu, ả đã biến mất và ba người bọn chúng vẫn lạnh lặn... nếu ả vô tội, vậy thì phải là Robar và Emmon..." Đường như cậu ta không thể thốt thành lời.

Jaime không ngừng lại để xem xét khía cạnh đó của vấn đề. "Ser, nếu là ta, ta cũng sẽ làm vậy thôi." Lời nói dối đến thật dễ dàng, nhưng Ser Loras có vẻ rất biết ơn.

Khi cậu ta đi rồi, vị tướng chỉ huy ngồi lại một mình trong căn phòng trống, tự hỏi chính mình. Hiệp sĩ Hoa đầu đón đến phát điên vì cái chết của Renly, đến mức cậu ta giết chết hai Anh Em Đồng Hữu của chính mình, nhưng Jaime không bao giờ làm điều tương tự với năm kẻ thất trách trong việc bảo vệ Joffrey. Đó là con trai ta, con trai bí mật của ta... Ta là loại người gì, nếu không dùng cánh tay còn lại của mình để trả mối thù giết hại giọt máu của mình? Ít nhất anh cũng phải giết chết Ser Boros, để khỏi chướng tai gai mắt.

Anh nhìn phần còn lại của bàn tay cụt và nhăn mặt. Ta phải làm một việc gì đó. Nếu Ser Jacelyn Bywater quá cố đeo một bàn tay sắt, anh cũng nên mang một bàn tay bằng vàng. Có thể Cersei sẽ thích. Một cánh tay bằng vàng để vuốt ve mái tóc óng ả của cô và ôm chặt cô vào lòng.

Dù vậy, bàn tay vàng sẽ phải chờ. Còn nhiều việc cần được ưu tiên làm trước. Còn nhiều món nợ khác cần phải trả.

SANSA

Bậc thang lên boong tàu dốc và trơn tuột, vì vậy Sansa phải vịn vào tay của Lothor Brune, cô phải tự nhắc nhở mình, Ser Lothor là người đàn ông được phong tước vị hiệp sĩ nhờ sự dũng cảm trong Trận chiến tại Xoáy Nước Đen. Mặc dù chẳng có vị hiệp sĩ đích thực nào lại mặc chiếc quần ống túm màu nâu chắp vá và đi đôi giày mòn vẹt như thế, hay chiếc áo chên bằng da đã rách và ố màu lem nhem kia nữa. Brune hiếm khi mở miệng, ông có dáng người chắc nịch, gương mặt vuông vức, cái mũi to bè và đám tóc xám rối xù. Ông ta khỏe mạnh hơn so với vẻ ngoài. Có thể nhận thấy điều đó từ việc ông đỡ cô một cách dễ dàng, như thể cô chẳng có tí xíu cân nặng nào vậy.

Trải dài phía trước boong tàu Vua Merling là bờ biển hoang vắng lởm chởm đá, gió thổi ào ạt và không hề có cây cối, chẳng hề mời gọi chút nào. Nhưng dù vậy, hình ảnh đó vẫn rất đáng mong đợi. Họ đã trải qua một quãng đường dài. Con bão cuối cùng đã cuốn họ ra xa khỏi đất liền và những đợt sóng dữ dội tạt vào hai bên mạn tàu khiến Sansa có cảm giác rằng họ chắc chắn sẽ bị đắm. Ông già Oswell kể lại rằng hai người đàn ông đã bị cuốn phăng ra khỏi boong tàu, và một người khác ngã từ cột buồm xuống gãy cổ.

Hiếm khi cô ra khỏi buồng của mình. Nơi đó rất tối và lạnh nhưng Sansa bị ốm phần lớn là do cuộc hành trình... phát ốm vì sợ, vì bồn chồn lo lắng và vì say sóng... cô chẳng thể tĩnh tâm lại chút nào, ngay cả giấc ngủ cũng đến rất khó khăn. Bất cứ khi nào nhắm mắt lại, cô đều thấy hình ảnh Joffrey xé toang cổ áo, cào cấu vào da thịt trên cổ họng, chờ chết với những mảnh vụn bánh trên môi và rượu nhuộm đỏ chiếc áo chên. Và tiếng gió rít qua những khe hở khiến cô nhớ lại âm thanh mỏng manh đứt quãng khủng khiếp khi nhà vua cố gắng hít thở. Đôi lúc cô cũng mơ thấy Tyrion. “Ông ấy không làm gì hết,” có lần cô nói vậy với Ngón út, khi ông ta tới căn buồng nhỏ xem cô có cảm thấy khá hơn không.

“Đúng là hắn ta không giết Joffrey, nhưng bàn tay gã lùn đó cũng không hề sạch sẽ. Trước khi lấy cô, hắn đã có vợ, cô biết chứ?”

“Ông ấy có kể vậy với tôi.”

“Và hắn có kể rằng khi đã chán chê, hắn tặng cô ta cho lính gác của cha hắn không? Có thể sớm hay muộn, hắn cũng sẽ làm y như vậy với cô. Đừng tốn nước mắt vì Quỷ Lùn, tiểu thư của tôi.”

Gió lùa hơi biển mặn mặn qua tóc Sansa và cô khẽ rùng mình. Ngay cả khi đã vào gần bờ, con tàu trông tránh vẫn khiến dạ dày cô quặn lên nôn nao. Cô rất muốn tắm rửa và thay quần áo. Chắc hắn trông mình phờ phạc như một xác chết, và bốc mùi chua loét.

Lãnh chúa Petyr đến bên cạnh cô, vẫn vui vẻ như thường lệ. “Xin chào. Không khí ở biển khiến ta khỏe cả người, cô có thấy vậy không? Nó luôn làm tăng thêm cảm giác thèm ăn của ta.” Ông ân cần khoác vai cô. “Cô có khá hơn không? Trông cô nhợt nhạt quá.”

“Do cái dạ dày thôi. Tôi bị say sóng.”

“Uống một chút rượu sẽ có ích trong trường hợp này. Chúng ta sẽ lấy cho cô một cốc rượu ngay khi lên bờ.” Petyr chỉ tay về phía ngọn tháp cổ vươn lên giữa nền trời xám xịt ảm đạm, sóng vỗ mạnh vào những tảng đá bên dưới. “Vui quá, phải không? Ta e là neo tàu tại đây không an toàn. Chúng ta sẽ chèo thuyền vào bờ.”

“Ở đây sao?” Cô không muốn lên bờ ở chỗ này. Cô nghe người ta nói rằng Đảo Fingers là một nơi u ám, và có gì đó đau buồn và cô đọc về ngọn tháp nhỏ kia. “Tôi có thể ở trên tàu cho tới khi chúng ta khởi hành tới Cảng White không?”

“Từ đây tàu sẽ dong buồm về phương đông, tới Braavos. Chúng ta sẽ không tới đó.”

“Nhưng... thưa lãnh chúa, ngài đã nói rằng chúng ta đang về nhà.”

“Chính là nơi đây, tồi tàn như nó vẫn vậy bao đời nay. Ngôi nhà của tổ tiên ta. Ta e là nơi này không có tên gọi. Mảnh đất của một lãnh chúa vĩ đại cần có một cái tên, cô có đồng ý như vậy không? Winterfell, Eyrie, Riverrun, đó đều là những lâu đài. Giờ ta là Lãnh chúa Harrenhal, nghe thật tuyệt, nhưng trước đó ta là gì chứ? Lãnh chúa Phân Cừu và Quản đốc vùng Drearyfort sao? Chắc chắn tước vị ấy vẫn thiếu cái gì đó.” Đôi mắt xanh xám của ông ta nhìn cô về ngáy thơ. “Trông cô buồn quá. Cô nghĩ là chúng ta đang về Winterfell sao? Winterfell đã bị đánh chiếm, cướp bóc và thiêu rụi. Tất cả những người cô biết và yêu thương đều đã chết. Những kẻ phương bắc không chịu quy phục bọn người Đảo Iron đang đánh chiếm lẫn nhau. Ngay cả Tường Thành cũng đang bị tấn công. Sansa à, Winterfell là ngôi nhà thời thơ ấu của cô, nhưng giờ cô không còn là một đứa trẻ nữa. Cô là một thiếu nữ trưởng thành và cần phải tự gây dựng ngôi nhà của chính mình.”

“Nhưng không phải ở đây,” cô nói, mất hết tinh thần. “Nó trông quá...”

“...nhỏ bé, hoang vắng và tầm thường sao? Đúng là như vậy, thậm chí còn tệ hơn. Đảo Fingers là một nơi tuyệt vời, nếu cô là một tảng đá. Nhưng đừng sợ, chúng ta sẽ không ở đây quá hai tuần đâu. Ta hy vọng dì cô đang trên đường tới gặp chúng ta.” Ông ta mỉm cười. “Phu nhân Lysa và ta sẽ kết hôn.”

“Kết hôn ư?” Sansa sững sốt. “Ngài và dì tôi sao?”

“Lãnh chúa Harrenhal và phu nhân thành Eyrie.”

Ngài đã nói rằng ngài yêu mẹ tôi. Nhưng phu nhân Catlyn đã chết, vậy nên dù bà đã từng thầm thương trộm nhớ Petyr và trao cho ông ta trình tiết của mình, thì giờ điều đó cũng chẳng còn ý nghĩa gì.

“Sao cô lại im lặng như vậy?” Petyr nói. “Ta tưởng cô muốn chúc phúc cho ta. Thật hiếm khi một kẻ nghèo hèn thừa kế đồng đá sỏi và phân cừu lại được kết hôn với con gái của Hoster Tully và vợ góa của Jon Arryn.”

“Tôi... tôi cầu chúc hai người sẽ có những năm dài bên nhau, sinh thật nhiều con và hạnh phúc với người bạn đời của mình.” Đã nhiều năm trôi qua kể từ lần cuối Sansa gặp mặt dì. Vì mẹ, chắc chắn dì sẽ đối tốt với mình. Dì là ruột thịt của mình. Và Thung Lũng của gia tộc Arryn cũng rất xinh đẹp, tất cả các bài hát đều ca ngợi nơi đó. Có lẽ ở đây một thời gian cũng không tệ lắm.

Lothor và ông lão Oswell chèo thuyền đưa họ vào bờ. Sansa nép mình trên mũi thuyền, co ro trong áo choàng với mũ trùm đầu kéo kín để chắn gió, và cô tự hỏi điều gì đang chờ đợi mình. Những người đầy tớ của tòa tháp đi ra đón họ; một bà già gầy gò và một người phụ nữ luống tuổi béo phì, hai ông lão tóc trắng và một cô bé khoảng hai hay ba tuổi có vết leo ở một bên mắt. Khi nhận ra Lãnh chúa Petyr, họ quỳ xuống những tảng đá. “Đây là gia đình ta,” ông nói. “Ta không biết đứa trẻ kia là ai. Có lẽ là đứa con rơi khác của Kella. Cô ả để sồn sồn vài ba năm một đứa.”

Hai ông già lội nước sâu đến tận đù ra đỡ Sansa, tránh cho váy cô bị nhúng nước. Oswell, Lothor và Ngón út cùng lội vào bờ. Ông ta hôn lên má bà già và mỉm cười với người phụ nữ còn

lại. “Ai là cha của đứa bé này, Kella?”

Bà béo cười lớn. “Thưa lãnh chúa, tôi không biết chính xác. Tôi không phải là người biết nói không với họ.”

“Ta khá chắc là tất cả những gã trai trên đảo sẽ thấy biết ơn về điều đó đấy.”

“Thật mừng khi thấy ngài trở về nhà, thưa lãnh chúa,” một trong hai ông lão nói. Trông ông ta ít nhất cũng phải 80 tuổi, nhưng vẫn gầy huy hiệu thuyền buồm và đeo trường kiếm bên hông. “Ngài sẽ ở lại đây bao lâu?”

“Đừng lo Bryen, sẽ không lâu đâu. Giờ nơi này vẫn có thể ở được chứ?”

“Nếu biết ngài trở về, hẳn chúng tôi đã hạ những cây bắc mới xuống,” bà lão nói. “Một đồng phân đang cháy.”

“Không gì khiến ta nhớ nhà hơn là mùi phân cháy.” Petyr nói với Sansa. “Grisel là vú nuôi của ta, nhưng giờ bà ấy là người chăm lo tòa tháp. Umfred là quản gia, và Bryen, có phải ta đã phong cho ông làm đội trưởng đội cận vệ vào lần cuối cùng ta ở đây không?”

“Đúng vậy, thưa ngài. Ngài cũng nói rằng sẽ tìm thêm vài người nữa, nhưng chưa bao giờ làm vậy. Có mỗi tôi và đàn chó canh chừng nơi này.”

“Và ta chắc là ông làm rất tốt. Chẳng có kẻ nào lại đi đánh cắp mấy tảng đá và đồng phân cừu cả.” Petyr ra hiệu về phía bà béo. “Kella sẵn sóc đàn gia súc rất lớn của ta. Hiện ta có bao nhiêu con cừu rồi Kella?”

Bà ta phải nghĩ mất một lúc. “Thưa lãnh chúa, 23 con ạ. Đáng lý phải có 29 con nhưng mấy con chó của Bryen đã giết mất một con và chúng tôi đã làm thịt vài con khác để làm món thịt cừu muối.”

“A, thịt cừu muối lạnh. Hẳn ta đã về đến nhà rồi. Ta sẽ biết chắc điều đó khi ăn món súp rong biển và những quả trứng mòng biển.”

“Nếu ngài muốn, thưa lãnh chúa,” bà già Grisel nói.

Lãnh chúa Petyr nhướng mày. “Nào, hãy xem liệu tòa tháp của ta có tồi tàn như ta nhớ không.” Ông ta dẫn họ đi lên bờ biển qua những tảng đá trơn bóng với đám rong biển mục rữa. Dưới chân tháp, vài con cừu được thả trên bãi cỏ mọc thưa thớt đang quanh quẩn giữa bãi chăn thả cừu và chuồng ngựa lợp lá. Sansa phải bước đi rất cẩn thận, đâu đâu cũng là phân cừu.

Vào bên trong, tòa tháp thậm chí còn có vẻ nhỏ bé hơn so với nhìn từ bên ngoài. Cầu thang đá lộ thiên cuốn từ tầng hầm lên tới đỉnh tháp. Mỗi tầng chỉ có một phòng. Những người hầu sinh hoạt và ngủ trong nhà bếp tại tầng trệt, cùng chia sẻ không gian với con vện tai cụp to lớn và nửa tá chó chăn cừu. Tầng trên là sảnh nhỏ, và phòng ngủ nằm ở tầng trên nữa. Không có cửa sổ, nhưng các lỗ thoáng được trổ đan xen trên bức tường ngoài dọc theo đường uốn cong của cầu thang. Phía trên lỗ sưởi treo một thanh trường kiếm gầy cùng một tấm khiên bằng gỗ sồi mòn vẹt, lớp sơn đã nứt và bong ra từng mảng.

Sansa không biết biểu tượng được vẽ trên tấm khiên; chiếc đầu đá xám với đôi mắt dữ tợn trên cánh đồng màu xanh nhạt. “Khiên của ông nội ta,” Petyr giải thích khi thấy cô nhìn chăm chăm vào nó. “Cụ nội ta sinh ra tại Braavos và đến Thung Lũng làm lính đánh thuê cho Lãnh chúa Corbray, vì thế ông nội ta đã lấy đầu của người khổng lồ Titan làm con dấu khi cụ được sắc phong hiệp sĩ.”

“Trông nó dữ dằn quá,” Sansa nói.

“Quá dữ dằn đối với một kẻ hậu bối hòa nhã như ta,” Petyr nói. “Ta vẫn thích biểu tượng chim nhại của mình hơn.”

Oswell chèo thêm hai chuyến nữa ra tàu Vua Merling để chuyển đồ lên bờ. Trong số đó có vài thùng rượu. Petyr rót cho Sansa một cốc như đã hứa. “Của tiểu thư đây, ta hy vọng nó sẽ có ích cho dạ dày của cô.”

Mặc dù nền đất vững chãi bên dưới đã giúp cô đỡ hơn, nhưng Sansa vẫn nghiêm túc cầm lấy cốc rượu bằng cả hai tay và nhấp một ngụm. Rượu rất ngon; một loại vang của vùng Arbor, cô thầm nghĩ. Nó có vị quả mọng, gỗ sồi và những đốm hè nóng nực, hương vị nở bung trong miệng cô giống như những đóa hoa hé mở dưới ánh mặt trời. Cô chỉ biết cầu nguyện để có thể kìm hãm cơn buồn nôn đang chực trào lên. Lãnh chúa Petyr đã rất tử tế, cô không muốn phá hỏng tất cả bằng cách nôn lên người ông ta.

Ông ta đang quan sát cô qua cốc rượu của mình, đôi mắt sáng màu xanh xám của ông tràn đầy... đó có phải là sự thích thú không? Hay là điều gì đó khác? Sansa không biết chắc. “Grisel,” ông ta gọi bà lão lúc này, “hãy mang lên chút đồ ăn. Đồ ăn nhẹ thôi, dạ dày của tiểu thư đây đang có vấn đề. Một chút hoa quả cũng được. Oswell đã mang cam và lựu lên bờ đây.”

“Vâng, thưa lãnh chúa.”

“Tôi có thể tắm nước nóng không?” Sansa hỏi.

“Tiểu thư của ta, ta đã bảo Kella chuẩn bị rồi.”

Sansa nhấp thêm một ngụm rượu nữa, cố gắng nghĩ ra một câu chuyện lịch sử nào đó, nhưng Lãnh chúa Petyr đã làm thay cô. Khi Grisel và những người hầu khác rời đi, ông ta nói, “Lysa sẽ không đến đây một mình. Trước khi cô ấy đến, chúng ta phải làm rõ ràng vấn đề cô là ai.”

“Tôi là ai... Tôi không hiểu ý ông.”

“Varys có tai mắt khắp nơi. Nếu có người thấy Sansa Stark ở Thung Lũng, gã thái giám sẽ biết điều đó trong vòng một mùa trăng, và điều đó sẽ không thú vị gì... sẽ rất phức tạp. Là một người Nhà Stark lúc này không an toàn chút nào. Chúng ta sẽ nói với người của Lysa rằng cô là con gái ruột của ta.”

“Con ruột ư?” Sansa kinh ngạc. “Ý ngài là, một đứa con hoang sao?”

“Ừm, chắc chắn cô không thể là con gái chính thức của ta rồi. Mọi người đều biết ta chưa từng lấy vợ. Có thể gọi cô là gì nhỉ?”

“Tôi... Tôi có thể lấy tên của mẹ tôi..”

“Catelyn ư? Như thế thì hơi lộ liễu quá... nhưng nếu đặt theo tên của mẹ ta thì không sao hết. Alayne. Cô thích chứ?”

“Alayne là một cái tên đẹp.” Sansa hy vọng là cô có thể nhớ được. “Nhưng tại sao tôi không thể lấy danh nghĩa là con gái một hiệp sĩ nào đó đang phụng sự ngài? Cứ nói là ông ấy đã dũng cảm hy sinh trên chiến trường và...”

“Không có vị hiệp sĩ dũng cảm nào phụng sự ta cả, Alayne ạ. Một câu chuyện như vậy sẽ làm phát sinh những câu hỏi không mong muốn khác như một xác chết thu hút đàn quạ vậy. Tuy nhiên, sẽ là khiếm nhã nếu tọc mạch về lai lịch một đứa con hoang.” Ông ta hếch đầu lên. “Nào, cô là ai?”

“Alayne... Stone, được không?” Khi thấy ông ta gật đầu, cô hỏi, “nhưng mẹ tôi là ai?”

“Kella được không?”

“Xin đừng,” cô nói vẻ mất thể diện.

“Ta chỉ đùa thôi. Mẹ cô là một quý bà vùng Braavos, con gái một nhà buôn giàu có. Ta và mẹ cô gặp nhau tại Gulltown khi ta đang nắm quyền tại đó. Mẹ cô chết khi sinh và ủy thác cô cho Tòa Thánh. Ta có vài cuốn kinh thánh, cô có thể xem qua và học vài câu trích dẫn trong đó. Không gì có thể ngăn cản các câu hỏi không mong muốn nhanh bằng những lời nói mớ đạo. Và phòng trường hợp xa hơn, khi trưởng thành, cô quyết định rằng không muốn làm một nữ tu và đã viết thư cho ta. Đó là lần đầu tiên ta biết đến sự tồn tại của cô.” Ông ta vuốt râu. “Cô có thể nhớ tất cả những điều đó chứ?”

“Tôi hy vọng là vậy. Giống như đang tham gia một trò chơi, phải không?”

“Cô có thích những trò chơi không, Alayne?”

Alayne, cô cần thêm thời gian để quen với cái tên mới. “Các trò chơi ư? Tôi... tôi nghĩ còn phụ thuộc...”

Grisel xuất hiện trước khi cô kịp nói hết, mang theo một chiếc đĩa lớn. Bà ta đặt nó xuống giữa hai người. Có táo, lê, lựu, một ít nho nhìn chẳng ngon lành gì và một quả cam khổng lồ. Bà lão cũng mang lên theo một ổ bánh mì và một lọ bơ. Petyr dùng dao găm bổ đôi quả lựu và đưa một nửa cho Sansa. “Tiểu thư, cô ăn thử đi.”

“Cảm ơn ngài, thưa lãnh chúa.” Những hạt lựu sẽ tạo thành một đồng hồ hỗn độn, thay vào đó Sansa chọn một quả lê và cắn một miếng nhỏ. Quả chín mọng khiến nước lê nhỏ xuống cằm cô.

Lãnh chúa Petyr lấy mũi dao gảy ra một hạt lựu. “Tôi biết, cô phải nhớ cha mình lắm. Lãnh chúa Eddard là một người đàn ông dũng cảm, thành thực và trung thành... nhưng là một tay chơi không có hy vọng.” Ông đưa hạt lựu lên miệng. “Ở Vương Đô có hai loại người. Những tay chơi và những quân cờ.”

“Tôi có phải một quân cờ không?” Cô sợ phải nghe câu trả lời.

“Đúng vậy, nhưng đừng để việc đó khiến cô lo lắng. Cô vẫn còn là một đứa trẻ. Khởi đầu, tất cả đàn ông và thiếu nữ đều là một quân cờ, ngay cả những kẻ tự cho mình là tay chơi.” Ông ta ăn thêm một hạt lựu khác. “Cersei là một ví dụ. Bà ta tự cho mình là người quý quyết thông minh, nhưng kỳ thực bà ta rất dễ đoán. Điểm mạnh của bà ta là sắc đẹp, dòng dõi và của cải. Chỉ có thứ đầu tiên là thật sự thuộc về bà ta, nhưng nó sẽ sớm rời bỏ bà ta thôi. Ta thấy thương hại bà ấy. Tuy muốn có quyền lực, nhưng khi nắm quyền lực trong tay, bà ta lại không hề biết phải làm gì với nó. Tất cả mọi người đều muốn có một thứ gì đó, Alayne ạ. Và khi cô biết một người đàn ông muốn gì, cô sẽ hiểu hẳn là ai và làm thế nào để điều khiển hẳn.”

“Như cách mà ngài đã điều khiển Ser Dontos đầu độc Joffrey sao?” Chắc chắn là Dontos, cô kết luận như vậy.

Ngón út cười lớn. “Ser Dontos Mặt Đỏ là một bầu rượu có gắn chân. Hẳn ta không bao giờ được tín nhiệm giao cho nhiệm vụ quan trọng như vậy. Hẳn sẽ làm hỏng hết mọi chuyện hoặc quay sang phản bội ta. Không phải hẳn, tất cả những gì Dontos phải làm là dẫn cô ra khỏi lâu đài... và đảm bảo cô sẽ đeo chiếc mạng cài tóc bằng bạc.”

Các hạt thạch anh tím ánh đen. “Nhưng... nếu không phải Dontos vậy thì là ai? Ngài còn có... những quân cờ khác sao?”

“Cô có thể lật tung Vương Đô lên và không tìm thấy gã nào khâu hình chim nhại lên ngực. Nhưng điều đó không có nghĩa là ta không có bạn bè.” Petyr bước về phía bậc thang. “Oswell, đến đây để tiểu thư Sansa xem mặt người.”

Ông già xuất hiện một lát sau đó, mỉm cười cúi chào. Sansa nhìn ông ta bối rối. “Ngài muốn tôi nhìn gì vậy?”

“Cô có biết ông ta không?” Petyr hỏi.

“Không.”

“Nhìn kỹ hơn đi.”

Cô chăm chú nhìn ông già với mái tóc trắng, gương mặt dày dặn sương gió, mũi khoằm, và bàn tay xương xẩu. Ở ông ta có nét gì đó quen thuộc nhưng Sansa vẫn lắc đầu. “Tôi không biết ông ấy. Tôi chưa bao giờ gặp Oswell cho tới khi lên xuống của ông ấy. Tôi chắc chắn là như vậy.”

Oswell mỉm cười, lộ rõ hàm răng nhấp nhô.

“Đúng vậy, nhưng có thể tiểu thư đã gặp ba đứa con trai của tôi.”

Ba con trai và nụ cười đó. “Kettleblack!” Đôi mắt Sansa mở to. “Ông là một người Nhà Kettleblack!”

“Đúng vậy, thưa tiểu thư, đó hẳn là một tin vui với cô.”

“Để cô ấy hưởng thụ niềm vui một mình đi.” Lãnh chúa Petyr vẫy tay bảo ông ta lui ra, và quay lại với quả lựu khi Oswell đi xuống cầu thang.

“Hãy nói cho ta nghe xem, Alayne, điều gì nguy hiểm hơn, giữa con dao bị kẻ thù vung lên và con dao bí mật do một kẻ cô chưa bao giờ thấy mặt dí vào lưng?”

“Con dao bí mật.”

“Đúng là một cô gái thông minh.” Ông ta mỉm cười, môi bóng đỏ lên vì những hạt lựu. “Khi Quỷ Lùn đuổi lính gác của thái hậu đi, bà ta đã lệnh cho Ser Lancel thuê lính đánh thuê cho mình. Lancel đã tìm cho bà ta những người Nhà Kettleblack, và điều đó khiến ông chồng bé nhỏ của cô vui lắm, vì mấy gã đó được hăn trả lương qua trung gian là Bronn.” Lãnh chúa Petyr cười khoái trá. “Nhưng ta mới chính là người bảo Oswell đưa những đứa con của ông ta tới Vương Đô khi ta biết được việc Bronn đang tìm kiếm thuộc hạ. Ba con dao găm bí ẩn, Alayne ạ, được xếp đặt một cách hoàn hảo.”

“Vậy là một trong số những người Nhà Kettleblack đã bỏ thuốc độc vào cốc rượu của Joff ư?” Ser Osmund đã ở bên cạnh đức vua cả buổi tối, cô nhớ là như vậy.

“Ta đã nói như vậy ư?” Lãnh chúa Petyr dùng dao găm cắt đôi quả cam và đưa cho Sansa một nửa. “Mấy gã đó vẫn chưa đáng tin để tham gia vào một âm mưu như thế... và Osmund đã trở nên đặc biệt không đáng tin kể từ khi hăn gia nhập Ngự Lâm Quân. Ta cảm thấy chiếc áo choàng trắng đó khiến con người ta thay đổi. Thậm chí với một kẻ như hăn ta.” Ông ta ngửa cổ ra sau và vắt nước cam chảy vào miệng. “Ta rất thích nước cam nhưng lại sợ làm bẩn mấy ngón tay,” ông ta vừa phàn nàn vừa lau tay. “Bàn tay trong sạch, Sansa ạ. Bất kể cô làm gì, phải chắc chắn rằng tay mình luôn sạch sẽ.”

Sansa dùng thìa để múc nước từ nửa quả cam của mình. “Nhưng nếu không phải là mấy người Nhà Kettleblack, cũng không phải là Ser Dontos... ngài thậm chí còn không có mặt trong

thành, và cũng không phải do Tyrion...”

“Không có phỏng đoán nào nữa sao, cô bé?”

Cô lắc đầu. “Tôi không...”

Petyr mỉm cười. “Ta dám đánh cược rằng tại một thời điểm trong buổi tối ngày hôm đó, có người nói mái tóc của cô bị rối và sẽ giúp cô chải thẳng nó.”

Sansa lấy tay che miệng. “Ý ngài không phải là... bà ấy muốn đưa tôi tới Highgarden và cưới tôi cho cháu trai...”

“Willas Tyrell hòa nhã, sùng đạo và tốt bụng. Hãy lấy làm biết ơn khi cô không phải lấy hắn ta, vì chắc chắn hắn sẽ khiến cô chán ngấy. Tuy nhiên bà già đó không hề chán ngấy chút nào đâu, ta phải thừa nhận như thế. Một bà lão hom hem già cả, mặc dù bà ta không yếu ớt như vẻ ngoài đâu. Khi ta đến Highgarden trao đổi để Joffrey lấy Margaery, bà ta đã khiến con trai của mình phải quát tháo ầm ĩ khi bà ta hỏi thẳng thừng về khả năng của Joffrey. Ta đã tán dương thẳng nhóc đó lên tận mây xanh, tất nhiên rồi... trong khi đám người của ta loan truyền các câu chuyện bịa đặt gây xôn xao giữa những người hầu cận của Lãnh chúa Tyrell. Đó là khi trò chơi bắt đầu.”

“Ta cũng ngẫm cái tin đồn về việc Ser Loras gia nhập Ngự Lâm Quân. Tuy không phải là chủ ý của ta, điều đó quá kinh tởm, nhưng những kẻ theo phe ta đã phát tán những câu chuyện kinh khủng về đám đông sát hại Ser Preston Greenfield và hãm hiếp phu nhân Lollys. Chúng cũng đút tiền cho đám ca sĩ của Lãnh chúa Tyrell hát về Ryam Redwyne, Serwyn vùng Mirror Shield, và hoàng tử Aemon Hiệp sĩ Rồng. Một cây đàn hạc cũng có thể nguy hiểm không kém gì một thanh kiếm, nếu được sử dụng đúng cách.

“Mace Tyrell thực sự nghĩ rằng đó là ý tưởng của ông ta, kể cả việc để Ser Loras trở thành thành viên Ngự Lâm Quân là một phần của giao ước hôn nhân. Còn ai thích hợp để bảo vệ con gái ông ta hơn người anh trai hiệp sĩ hào hoa của cô ta? Và việc đó cũng giúp ông ta giải quyết vấn đề khó khăn trong việc tìm đất đai và cô dâu cho đứa con trai thứ ba, việc này chưa bao giờ dễ dàng, và còn khó khăn gấp đôi trong trường hợp của Ser Loras.

“Tương tự như thế. Phu nhân Olenna cũng không muốn để Joff làm tổn thương đứa cháu gái bảo bối của bà ta. Nhưng không giống con trai mình, bà ta nhận thấy rằng dưới những bông hoa và trang phục lộng lẫy, Ser Loras cũng nóng tính y hệt Jaime Lannister. Chỉ cần tao hỗn hợp gồm Joffrey, Margaery, và Loras, cô sẽ có thành phần của món thuốc độc mang tên sát vương. Phu nhân Olenna cũng hiểu một việc khác nữa. Con trai bà ta quyết tâm đưa Margaery lên làm nữ hoàng, và để làm vậy ông ta cần có một vị vua... nhưng Joffrey không phải là người ông ta cần. Chúng ta sẽ sớm có một đám cưới khác, cô hãy chờ xem. Margaery sẽ cưới Tommen. Cô ta sẽ vẫn giữ được vương miện nữ hoàng và trình tiết của mình, mặc dù không đặc biệt muốn một trong hai thứ đó, nhưng điều đó thì có nghĩa gì? Chỉ cần liên minh phương tây được duy trì... ít nhất là trong một thời gian.”

Margaery và Tommen. Sansa không biết phải nói gì. Cô vốn rất quý Margaery Tyrell và người bà nhỏ nhắn sắc sảo kia. Cô buồn bã nghĩ đến Highgarden với những khoảng sân nhỏ, những nhạc sĩ và cả những chiếc thuyền rồng trên dòng Mander nữa; nơi đó xa lắm so với bờ biển hoang vu này. Ít nhất ở đây mình cũng an toàn. Joffrey đã chết rồi, hắn không thể làm hại mình thêm nữa. Giờ mình là Alayne Stone, một đứa con hoang không có chồng và cũng không có quyền đòi hỏi điều gì. Dì cô sẽ sớm tới đây. Con ác mộng triền miên về Vương Đô và những lời nhạo báng về cuộc hôn nhân của cô đã rời lại sau lưng. Cô có thể coi đây là ngôi nhà mới của mình, như Petyr đã nói.

Đã tám ngày dài đằng đẵng trước khi dì Lysa Arryn đến. Và năm ngày trong số đó mưa dầm

đề khiến Sansa phải ngồi bần chồn và buồn tẻ bên bếp lửa, cạnh một chú chó già nua mù lòa. Con chó quá yếu và cũng chẳng còn răng để đi gác cùng Bryen, nó ngủ phần lớn thời gian, nhưng khi cô vuốt ve, nó rên rỉ và liếm tay cô, sau đó họ nhanh chóng là bạn bè thân thiết. Khi trời ngừng mưa, Petyr đưa cô đi dạo quanh lãnh địa của ông ta, và việc này chỉ mất chưa tới nửa ngày. Ông ta sở hữu vô số những tảng đá, đúng như ông ta đã từng nói. Nơi đây có một chỗ thủy triều dâng và nước hắt cao tới 100 mét lên không trung, còn ở chỗ khác, ai đó đã đục một ngôi sao bảy cánh của các vị thần trên tảng đá mòn. Petyr nói rằng đó là một trong những nơi mà người Andal đã đặt chân đến, khi họ vượt biển để giành lấy Thung Lũng từ Tiên Nhân.

Sâu vào trong đất liền có khoảng hơn mười gia đình sống trong những căn nhà tạm bợ dựng bằng đá bên cạnh vũng bùn lầy lội. “Những người dân ít ỏi của ta,” Petyr nói, mặc dù chỉ có những người già nhất là có vẻ biết ông ta. Cũng có một cái hang trên đất của ông ta nhưng không có vị ẩn sĩ nào ở đó. “Giờ ông ấy đã chết. Nhưng khi ta còn là một cậu bé, cha ta từng đưa ta đến gặp ông ấy. Ông ấy không tắm rửa suốt bốn mươi năm, vậy nên cô có thể hình dung ông ta bốc mùi thế nào, nhưng ông ta được trời phú cho khả năng tiên tri. Lão xem xét một lúc và nói rằng ta sẽ trở thành một người đàn ông vĩ đại. Nhờ đó mà lão kiếm được một bầu rượu của cha ta.” Petyr khịt mũi. “Ta cũng sẽ nói với ông điều tương tự mà chỉ lấy nửa cốc rượu thôi.”

Cuối cùng, vào một buổi chiều u ám lộng gió, Bryen chạy về tòa tháp với lũ chó đang sủa ầm ĩ dưới chân lão, để thông báo rằng các kỵ sĩ đang từ phía tây nam tiến đến. “Lysa,” Lãnh chúa Petyr nói. “Đi nào Alayne, chúng ta hãy ra đón cô ấy.”

Họ khoác áo choàng vào và đứng đợi bên ngoài. Chưa tới hai mươi kỵ sĩ; một đội hộ tống quá khiêm tốn so với phu nhân thành Eyrie. Ba người hầu gái đi cùng dì, và một tá hiệp sĩ hộ tống mặc áo giáp tay cầm khiên. Dì cũng đưa theo một vị tư tế và một ca sĩ bánh bao với dải ria mép cùng những lọn tóc quấn dài màu hung.

Có lẽ nào đó là dì của mình sao? Phu nhân Lysa trẻ hơn mẹ hai tuổi, nhưng người phụ nữ này trông già hơn mẹ tới mười tuổi. Mái tóc dày màu nâu vàng phủ qua eo dì, nhưng bên dưới lớp áo nhung đắt tiền và vạt áo gắn đá quý là một cơ thể phì nộn. Gương mặt dì trát đầy phấn hồng, ngực xệ và chân tay thô kệch. Dì cao hơn Ngón Út, và cũng nặng cân hơn; cách xuống ngựa vụng về của dì cũng không thể hiện chút duyên dáng nào.

Petyr quỳ xuống và hôn tay dì. “Thưa phu nhân, tiểu hội đồng của đức vua lệnh cho ta theo đuổi và chinh phục nàng. Nàng có nghĩ rằng nàng sẽ đồng ý lấy ta làm chồng không?”

Phu nhân Lysa cong môi kéo ông ta dậy và hôn lên má. “Ồ, em dễ bị thuyết phục lắm.” Bà cười khúc khích. “Ngài có món quà nào làm tan chảy trái tim em không?”

“Hòa bình của đức vua.”

“Chà, thứ hòa bình vớ vẩn, ngài còn mang đến cho em thứ gì khác không?”

“Con gái ta.” Ngón Út vẫy tay ra hiệu cho Sansa tiến lên trước. “Xin giới thiệu với phu nhân, đây là Alayne Stone.”

Lysa Arryn có vẻ không lấy gì làm thích thú khi trông thấy cô. Sansa nhún gối và cúi đầu chào.

“Một đứa con hoang à?” Cô nghe thấy dì hỏi. “Petyr, sao ngài lại xấu xa đến vậy? Mẹ của cô ta là ai?”

“Chết rồi. Ta muốn đưa Alayne tới thành Eyrie.”

“Em sẽ làm gì với cô ta chứ?”

“Ta có một vài chủ ý,” Lãnh chúa Petyr nói. “Nhưng lúc này ta quan tâm tới những gì có thể làm được với phu nhân của ta hơn.”

Tất cả sự lạnh lùng biến mất hoàn toàn trên gương mặt tròn hồng hào của bà. Và trong khoảnh khắc, Sansa tưởng như Lysa Arryn chuẩn bị khóc tới nơi. “Petyr yêu quý, em nhớ ngài biết bao, ngài không biết đâu, không thể nào biết đâu. Yohn Royce giở đủ trò, đòi hỏi em kêu gọi các chư hầu tham gia chiến tranh. Và những kẻ khác thì bám xung quanh em, nào là Thor Săn, Corbray, cả gã Nestor Royce chết tiệt, tất cả đều muốn cưới em và tranh giành quyền bảo trợ con trai em. Nhưng chẳng gã nào yêu em thật lòng. Chỉ có ngài mà thôi, Petyr. Đêm nào em cũng mơ thấy ngài.”

“Ta cũng mơ thấy nàng, phu nhân của ta.” Ông vòng một tay ôm lấy và hôn lên cổ bà. “Bao giờ chúng ta có thể kết hôn được?”

“Ngay bây giờ,” phu nhân Lysa thì thào. “Em có mang theo một vị tư tế, một ca sĩ và rượu mật ong cho bữa tiệc cưới của chúng ta.”

“Tại đây ư?” Điều đó khiến ông không hài lòng. “Ta sẽ sớm cưới nàng tại Eyrie, trước sự chứng kiến của toàn bộ thành viên hoàng tộc.”

“Hoàng tộc chết tiệt. Em đã đợi chờ quá lâu rồi, em không muốn đợi thêm một phút nào nữa.” Bà vòng tay ôm ông. “Em muốn chung chăn gối với ngài đêm nay. Em muốn chúng ta có một đứa con, một đứa em trai cho Robert hoặc một cô con gái bé bỏng ngọt ngào.”

“Ta cũng đã mơ về điều đó, bé cưng ạ. Tuy nhiên còn có nhiều điều đạt được từ một đám cưới công khai, với tất cả người dân Thung Lũng...”

“Không.” Bà giậm chân. “Em muốn ngài ngay bây giờ, ngay đêm nay. Và em phải nói cho ngài hay, sau ngần ấy năm im lặng và kìm nén, em muốn thét to khi ngài làm tình với em. Em sẽ thét to đến cả đám người ở Eyrie cũng có thể nghe thấy!”

“Hay là ta sẽ làm tình với em ngay lúc này, và cưới hỏi sau nhé?”

Phu nhân Lysa cười khúc khích như một cô gái trẻ. “Ôi, Petyr Baelish, ngài thật xấu xa. Không được, em đã nói là không, em là phu nhân thành Eyrie và em lệnh cho ngài cưới em ngay bây giờ!”

Peyrn nhún vai. “Vậy thì hãy làm theo lệnh của nàng. Ta luôn chẳng thể làm gì trái ý phu nhân.”

Và trong vòng một giờ, họ nói lời thề nguyện bên dưới vòm trời xanh khi mặt trời lặn dần phía đằng tây. Sau đó, những chiếc bàn được bày biện bên dưới ngọn tháp nhỏ với chim cút, thịt hươu, lợn quay cùng với những ly rượu nhẹ thơm mùi mật ong. Những ngọn đuốc được thắp lên khi màn đêm buông xuống. Gã ca sĩ của Lysa hát các bài Lời thề chưa nói, Bốn mùa yêu thương và Hai trái tim cùng chung nhịp đập. Vài vị hiệp sĩ trẻ còn mời Sansa khiêu vũ. Lysa cũng nhảy, váy dì quay tít khi Petyr ôm dì xoay tròn. Rượu mật ong và hôn lễ xóa sạch tuổi tác của phu nhân Lysa. Dì cười với tất cả mọi thứ mỗi khi nắm tay chồng mình, và đôi mắt dì như rực cháy mỗi khi nhìn ông.

Đến giờ động phòng, các hiệp sĩ đưa bà lên tháp, xé toạc quần áo bà trên đường đi và hò hét những câu đùa ghẹo tục tĩu. Tyrion đã giúp mình thoát khỏi màn kịch khủng khiếp đó, Sansa chợt nhớ. Sẽ không quá tệ khi những người bạn giúp cô cởi bỏ quần áo vì người đàn ông mà cô yêu. Nhưng Joffrey giúp... Cô rùng mình.

Dì cô chỉ mang theo ba người hầu gái, vì vậy họ bắt Sansa phải giúp họ cởi quần áo của

Lãnh chúa Petyr và đưa ông ta lên giường cưới. Ông ta phục tùng với thái độ vui vẻ và miệng lưỡi tinh quái. Khi họ đưa vào trong tháp và cởi hết đồ của ông ta, những người phụ nữ khác đều đỏ mặt xấu hổ, với những sợi dây buộc đã tháo, những chiếc khuy đều bị bung ra và tạo thành một đồng lộn xộn. Nhưng Ngón út chỉ mỉm cười với Sansa khi họ đưa ông ta lên phòng ngủ, nơi bà vợ đang nằm chờ.

Phòng ngủ của phu nhân Lysa và Lãnh chúa Petyr ở trên tầng ba, nhưng tòa tháp quá nhỏ bé... Và đúng như những gì đã nói, dì cô đang gào thét. Bên ngoài trời bắt đầu đổ mưa, khiến những người dự tiệc phải chạy vào tầng một của tòa tháp, vì vậy họ hầu như có thể nghe rõ từng từ. “Petyr ơi,” dì cô rên rỉ. “Ôi, Petyr, Petyr, Petyr yêu quý, ôi, ôi, ôi. Ở đó, Petyr, chỗ đó. Đây đúng là nơi anh thuộc về.” Gã ca sĩ mà phu nhân Lysa mang tới bắt đầu ca phiên bản tục tĩu của bài Bữa ăn đêm của tiểu thư, nhưng tiếng đàn tiếng hát của gã không thể nhấn chìm tiếng rên rỉ của Lysa. “Cho em một đứa con, Petyr ơi,” bà thét lên, “cho em một đứa con bé bỏng ngọt ngào nữa. Ôi, Petyr, cưng ơi, cưng ơi, PEEEEETYR!” Tiếng hét cuối cùng của bà lớn tới mức khiến lũ chó sủa ầm ỉ, và hai người hầu gái của bà chớp được cơ hội hiếm hoi bổ sung vốn chuyện dâm tục của họ.

Sansa bước xuống bậc thềm và ra khỏi tòa tháp. Con mưa lất phất rơi xuống những thứ còn lại của bữa tiệc, không khí trong lành và sạch sẽ. Ký ức về đêm cưới với Tyrion vẫn còn sâu đậm trong lòng cô. Trong bóng tối, ta là Hiệp sĩ Hoa, ông ta đã nói như vậy. Ta sẽ đối tốt với nàng. Nhưng đó chỉ là một lời dối trá khác của người Nhà Lannister. Chó Săn từng nói với cô rằng chó có thể ngửi thấy mùi dối trá. Cô gần như nghe thấy giọng nói the thé thô ráp của ông ta. Hãy nhìn xung quanh cô, và nghĩ cho kỹ. Nơi đây toàn là lũ dối trá, và tất cả bọn chúng đều nói dối giỏi hơn cô. Cô băn khoăn tự hỏi không biết Sandor Clegane thế nào rồi. Ông ta có biết bọn họ đã giết chết Joffrey không? Liệu ông ta có quan tâm không? Ông đã từng là người bảo vệ hoàng tử trong nhiều năm.

Cô ở ngoài trời rất lâu. Sau cùng, khi về đến giường ngủ của mình, cô ướt sũng và run mình ớn lạnh, chỉ có ánh lửa chập chờn từ đồng than bùn thấp sáng đại sảnh tối tăm. Không còn âm thanh nào phát ra từ bên trên. Gã ca sĩ trẻ ngồi trong một góc, khẽ hát một bản chậm chậm cho chính mình. Một trong những người hầu gái của dì cô đang ôm hôn một hiệp sĩ trên ghế của Lãnh chúa Petyr, đôi tay họ bận rộn dưới những lớp quần áo. Một vài người uống say khướt ngủ li bì, còn một gã đang trong nhà vệ sinh nôn mửa. Sansa thấy con chó mù già nua của Bryen nằm trong góc tường phía dưới cầu thang và cô nằm xuống cạnh nó. Con chó tỉnh giấc và liếm mặt cô. “Mày là một con chó già buồn bã,” cô nói khi vuốt ve bộ lông của nó.

“Alayne.” Gã ca sĩ của dì cô đứng ngay phía trên. “Alayne thân yêu. Ta là Marillion. Ta thấy cô vừa đi mưa về. Đêm nay thật ẩm ướt và lạnh lẽo. Hãy để ta giúp cô sưởi ấm.”

Con chó già ngẩng đầu lên và gầm gừ đe dọa nhưng gã liền tặng cho nó một cái bạt tai và quẳng sang một bên.

“Marillion?” Cô ngập ngừng. “Anh rất... tử tế khi nghĩ đến tôi, nhưng... xin thứ lỗi. Tôi rất mệt.”

“Và cũng rất xinh đẹp. Cả tối nay ta đã viết trong đầu những bài hát về cô. Một khúc ngâm đôi mắt cô, một bản ballad cho đôi môi cô, và một bản song ca cho bầu ngực của cô. Dù vậy, ta sẽ không hát chúng. Những bản nhạc đó quá tầm thường, chúng không xứng với sắc đẹp của cô.” Gã ngồi xuống bên cạnh và đặt tay lên chân cô. “Hãy để thân thể ta xướng lên khúc nhạc ngợi ca.”

Cô cảm thấy hơi thở của gã ngay bên cạnh. “Anh say rồi.”

“Ta chưa bao giờ say. Rượu mật ong chỉ làm ta hứng khởi mà thôi. Ta đang bốc hỏa.” Tay gã trượt lên trên đùi cô. “Và cô cũng vậy.”

“Bỏ tay khỏi người tôi. Anh điên rồi.”

“Chao ôi. Ta đã hát tình ca hàng giờ liền. Máu trong người ta đang sôi lên. Và ta biết cô... không người đàn bà nào khát tình như một đứa con hoang. Cô đã ướm chưa?”

“Tôi vẫn còn trinh trắng,” cô chống cự.

“Thật vậy sao? Ôi, Alayne, Alayne, thiếu nữ trinh nguyên của ta, hãy trao lần đầu của cô cho ta. Cô sẽ thấy biết ơn các vị thần về điều đó. Ta sẽ khiến cô rên rỉ to hơn cả phu nhân Lysa.”

Sansa hoảng hốt vùng thoát khỏi gã. “Nếu không để ta yên, dì... Lãnh chúa Petyr cha ta sẽ treo cổ người.”

“Ngón út ư?” Gã mỉm cười khinh khỉnh. “Phu nhân Lysa rất mến ta, và ta là ca sĩ yêu thích của Lãnh chúa Robert. Nếu cha cô xúc phạm ta, ta sẽ hủy hoại hẳn bằng một bài thơ.” Gã đặt một tay lên ngực cô và bóp mạnh. “Hãy cởi bộ quần áo ướm nhốt này ra khỏi người cô. Ta biết là cô không muốn chúng bị xé rách. Nào, cô gái ngọt ngào, hãy lưu tâm đến trái tim mình...”

“Gã ca sĩ,” Sansa nghe thấy tiếng thép cọ lên da thuộc, “tốt hơn hết là người nên rời khỏi đây, nếu còn muốn hát hò.” Ánh sáng chỉ lờ mờ nhưng cô vẫn kịp nhìn thấy lưỡi dao lóe lên yếu ớt.

Gã ca sĩ cũng nhìn thấy. “Đi tìm con điểm của mày đi...” Lưỡi dao lóe sáng và gã ré lên. “Người dám chạm ta!”

“Sẽ còn tệ hơn thế, nếu người không rút khỏi đây.”

Marillion vội vàng rời đi, nhanh hết mức có thể. Người kia vẫn ở lại. “Lãnh chúa Petyr bảo tôi trông chừng cho cô.” Cô nhận ra đó là giọng nói của Lothor Brune. Không phải giọng của Chó Săn, sao có thể là ông ta chứ. Tất nhiên chỉ có thể là Lothor...

Đêm đó, Sansa gần như không ngủ được, cô trần trọc trở mình giống hệt như khi lênh đênh trên tàu Vua Merling.

Cô lại mơ thấy hình ảnh Joffrey đang hấp hối, nhưng khi hấn cào cẩu cổ họng và máu chảy ròng qua kẽ các ngón tay, cô khiếp sợ nhận thấy đó chính là anh Robb. Cô cũng mơ về đêm thành hôn của mình, về đôi mắt thèm muốn của Tyrion khi cô trút bỏ xiêm y. Lúc đó ông ta như cao lớn hơn so với ngày thường, và khi trèo lên giường, khuôn mặt của ông ta chỉ bị sọc một bên. “Ta sẽ có bài ca của cô,” ông ta the thé nói và Sansa tỉnh giấc, lại thấy con chó mù đang nằm bên cạnh mình. “Giá như mày là Quý Cô,” cô nói.

Sáng hôm sau, Grisel phục vụ đồ ăn sáng cho lãnh chúa và phu nhân tại phòng ngủ, với một khay bánh mì phết bơ, mật ong, hoa quả và kem. Bà quay xuống thông báo là họ cho gọi Alayne. Sansa vẫn còn rất uể oải sau giấc ngủ chập chờn, mất một lúc cô mới nhớ ra được Alayne chính là mình.

Lãnh chúa Petyr đã thức giấc và mặc quần áo trong khi phu nhân Lysa vẫn còn nằm trên giường. “Dì cô muốn nói chuyện với cô,” ông ta nói với Sansa khi đang xỏ chân vào một chiếc giày. “Ta đã nói rõ với cô ấy về thân thể của cô.”

Thần thánh ban ơn. “Tôi... Tôi cảm ơn ngài, thưa lãnh chúa.”

Petyr xỏ nốt chiếc giày còn lại. “Ta ở nhà chừng này là đủ rồi. Chiều này chúng ta sẽ lên đường tới thành Eyrie.” Ông hôn vợ, liếm vết mật ong trên môi bà và bước xuống cầu thang.

Sansa đứng cạnh cột giường trong khi dì ăn một trái lê và quan sát cô. “Giờ ta nhìn rõ rồi,”

Phu nhân Lysa nói và đặt cái lõi sang bên. “Trông cháu rất giống Catelyn.”

“Dì thật tốt bụng khi nói như vậy.”

“Đó không phải là lời tăng bốc đầu. Quả thực, trông cháu rất giống Catelyn. Ta cần phải làm điều gì đó. Ta nghĩ là chúng ta phải nhuộm tóc cháu sang màu tối hơn trước khi quay lại Eyrie.”

Nhuộm tối màu tóc của mình ư? “Thưa vâng, nếu dì muốn như vậy, dì Lysa.”

“Cháu không được gọi ta như thế. Không một lời nào về sự hiện diện của cháu tại nơi đây được phép đến Vương Đô. Dì không muốn con trai dì gặp nguy hiểm.” Bà vói tay lấy lược chải đầu. “Ta đã giữ cho Thung Lũng không dính dáng gì đến cuộc chiến này. Chúng ta có những vụ mùa bội thu, các ngọn núi bảo vệ chúng ta và Eyrie là bất khả xâm phạm. Tuy nhiên, chộc giận lãnh chúa Tywin không phải là ý kiến hay.” Lysa đặt chiếc lược xuống và liếm mật ong dính trên các ngón tay của bà. “Petyr kể là cháu đã kết hôn với Tyrion Lannister. Chính là gã Quỷ Lùn ghê tởm đó.”

“Họ ép cháu lấy ông ta. Cháu chưa bao giờ muốn điều đó cả.”

“Ta cũng từng như vậy,” dì cô nói. “Jon Arryn không phải là một tên lùn, nhưng lão lại quá già. Nhìn ta bây giờ, chắc cháu không thể hình dung được rằng vào ngày chúng ta làm đám cưới, ta xinh đẹp đến mức mẹ cháu phải ghen tị. Tất cả những gì Jon muốn là binh lực của cha ta, để hỗ trợ những đứa con trai yêu quý của lão. Lẽ ra ta đã từ chối, nhưng lão già lắm, lão có thể sống bao lâu chứ? Rằng lão đã rụng hết một nửa, và hơi thở của hắn có mùi pho-mát thối. Ta không thể vì hơi thở hôi thối mà từ chối lão. Hơi thở của Petyr luôn thơm tho... Ngài là người đầu tiên hôn ta. Cha ta nói rằng ngài có xuất thân hèn kém quá, nhưng ta biết rằng ngài ấy sẽ tiến xa tới cỡ nào. Để lấy lòng ta, Jon trao cho ngài những mối buôn vùng Gulltown, nhưng khi ngài ấy làm gia tăng lợi tức lên gấp mười lần, lão chồng ta nhận ra sự lạnh lợi thông minh của ngài và giao cho những trọng trách khác, thậm chí còn đưa ngài tới Vương Đô làm chủ quản tiền bạc. Thật khó chịu khi nhìn thấy ngài hàng ngày trong khi lại phải làm vợ lão già lạnh lùng đó. Jon vẫn thực hiện nghĩa vụ của lão trên giường, nhưng lão không khiến ta thỏa mãn và cũng không đem cho ta nhiều con cái. Hạt giống của lão đã già và yếu. Tất cả những đứa con của chúng ta, ba con gái và hai con trai đều không sống nổi, trừ Robert. Những đứa con bé bỏng yêu quý của ta đều chết, vậy mà lão già đó vẫn còn sống, với hơi thở hôi hám của lão. Cháu thấy đấy, ta cũng phải chịu đựng không ít.” Phu nhân Lysa sụt sịt. “Cháu có biết rằng người mẹ xấu số của cháu đã qua đời không?”

“Tyrion đã nói với cháu,” Sansa trả lời. “Ông ấy nói rằng Nhà Frey đã giết bà và anh Robb tại Song Thành.”

Nước mắt đọng đầy trong mắt phu nhân Lysa. “Ta và cháu, chúng ta đều là những người phụ nữ đơn độc. Cháu có sợ không, cô bé? Hãy dũng cảm lên. Ta sẽ không bao giờ bỏ rơi con gái của Cat. Chúng ta có chung dòng máu.” Dì ra hiệu cho Sansa đến gần hơn. “Nào, cháu có thể hôn lên má ta, Alayne.”

Sansa tiến tới và quỳ xuống bên cạnh giường. Người dì cô đắm mùi nước hoa, mặc dù ẩn sau đó là mùi sữa chua lèm. Hai má dì trát đầy son phấn.

Khi Sansa lùi lại, phu nhân Lysa nắm cổ tay cô. “Nào, hãy nói cho ta biết,” giọng dì sắc lẹm. “Cháu đã có thai chưa? Hãy nói thật, chỉ cần cháu nói dối là ta sẽ biết ngay.”

“Chưa ạ,” cô đáp, giật mình vì câu hỏi.

“Cháu đã thấy tháng rồi có đúng không?”

“Vâng.” Sansa biết rằng sự thật về kinh nguyệt của mình sẽ không giấu được lâu tại Eyrie. “Tyrion vẫn chưa... ông ấy chưa từng...” Cô cảm thấy mặt mình bắt đầu đỏ lên. “Cháu vẫn là trinh nữ.”

“Gã lùn kia bắt lực sao?”

“Không. Ông ấy chỉ... ông ấy là...” Người tử tế? Cô không thể nói như vậy, không phải tại đây, không phải với người dì ghét ông ta đến vậy. “Ông ta... ông ta có gái điếm. Ông ta đã nói với cháu như vậy.”

“Gái điếm.” Lysa buông tay cô ra. “Tất nhiên rồi. Làm gì có loại phụ nữ nào chịu lên giường với loại sinh vật đấy, nếu không phải vì những đồng vàng? Lẽ ra ta nên giết Quỷ Lùn khi hắn tới lãnh địa của ta, nhưng hắn đã lừa gạt ta. Hắn là một kẻ đầy những mưu mẹo xảo quyệt thấp hèn. Đám tay chân của hắn đã giết chết Ser Vardis Egen yêu quý của ta. Ta đã nói với Catelyn rằng đừng đưa gã tới. Chị ấy còn ra đi với chú của chúng ta nữa. Đó là sai lầm của chị ấy. Chú Cá Đen là Hiệp sĩ Cổng Trắng của ta, và kể từ khi chú ấy rời đi, đám vây cánh vùng núi ngày càng táo tợn hơn. Petyr sẽ sớm dẹp yên đám đó. Ta sẽ phong cho ngài ấy làm Người Bảo Hộ của Thung Lũng.” Dì cô mỉm cười lần đầu tiên, gần như là nồng nhiệt. “Có thể trông ngài ấy không cao lớn và mạnh mẽ bằng một số kẻ khác nhưng lại đáng giá hơn tất cả bọn chúng cộng lại. Hãy tin tưởng và làm theo những gì ngài ấy nói.”

“Cháu sẽ làm như vậy, thưa dì... không, thưa phu nhân.”

Phu nhân Lysa có vẻ hài lòng trước phản ứng của Sansa. “Ta biết thằng nhóc Joffrey đó. Nó thường gọi Robert của ta bằng những cái tên thô lỗ và có lần nó còn dùng kiếm gỗ đánh thằng nhỏ. Người ta sẽ nói với cháu rằng hạ độc là thủ đoạn dễ tiện ô nhục, nhưng danh dự của một người đàn bà không nằm ở đó. Đức Mẹ tạo ra phụ nữ chúng ta là để bảo vệ những đứa con của mình, và chỉ ô nhục khi chúng ta không thể làm được điều đó. Khi nào có con, cháu sẽ hiểu được điều đó.”

“Một đứa con ạ?” Sansa hỏi lại, vẻ không chắc chắn.

Lysa hờ hững vẩy một bàn tay. “Chẳng còn lâu nữa đâu. Giờ cháu còn quá trẻ để làm mẹ. Nhưng một ngày nào đó cháu sẽ muốn có con, giống như việc cháu muốn kết hôn vậy.”

“Cháu... cháu đã kết hôn rồi ạ, thưa phu nhân.”

“Phải, nhưng sẽ sớm thành một góa phụ. Hãy lấy làm vui mừng vì Quỷ Lùn thích mấy ả điếm của gã hơn. Thật không xứng đáng cho con trai ta khi phải đón nhận vợ góa của gã lùn, nhưng vì hắn chưa hề động chạm vào cháu... Cháu có muốn lấy người em họ của mình, Lãnh chúa Robert không?”

Ý nghĩ đó khiến Sansa mệt mỏi. Tất cả những gì cô biết về Robert Arryn là cậu ấy vẫn còn là một cậu bé, và ốm yếu. Không phải dì muốn cưới mình cho con trai, mà dì muốn quyền thừa kế của mình. Sẽ không ai cưới mình vì tình yêu đâu. Nhưng giờ lời nói dối đến với cô rất dễ dàng. “Cháu... cháu rất muốn sớm được gặp cậu ấy, dì ạ. Nhưng cậu ấy vẫn còn là một đứa trẻ, phải không ạ?”

“Nó lên tám rồi. Và không khỏe mạnh lắm. Nhưng là một cậu bé tuyệt vời, thông minh và sáng láng. Nó sẽ trở thành một người đàn ông vĩ đại, Alayne ạ. Đó là một hạt giống khỏe mạnh, lão chồng ta nói như vậy trước lúc lâm chung. Những lời trấn trấn cuối cùng của lão. Đôi khi các vị thần cho chúng ta cái nhìn thoáng qua về tương lai vào thời khắc chuẩn bị xa lìa trần thế. Ta thấy không có lý do gì ngăn cản việc tái hôn của cháu ngay khi nhận được tin gã Lannister qua đời. Một đám cưới bí mật, chắc chắn rồi. Lãnh chúa của Eyrie không nên được biết đến là đã cưới một đứa con hoang, như thế không phù hợp lắm. Lũ quạ sẽ đem tin từ Vương Đô đến cho

chúng ta ngay khi Quỷ Lùn rơi đầu. Cháu và Robert có thể làm lễ cưới vào ngày hôm sau đó, thật tuyệt vời phải không? Có một người bạn đồng hành bé nhỏ sẽ tốt cho thằng bé. Lần đầu tiên khi chúng ta trở lại thành Eyrie, nó thường chơi với con trai của Vardis Egen và những đứa con trai của đám hộ vệ, nhưng bọn chúng quá thô lỗ, và ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc gửi chúng đi nơi khác. Cháu đọc tốt chứ, Alayne?”

“Septa Mordane vẫn thường nói vậy ạ.”

“Mất Robert kém lắm, nhưng nó thích được người khác đọc sách cho nghe,” Phu nhân Lysa thổ lộ. “Nó thích nhất là những câu chuyện về các loài động vật. Cháu có biết bài hát về chú gà con giả trang làm cáo không? Ta đã hát cho nó nghe không biết bao nhiêu lần nhưng nó chưa bao giờ thấy chán cả. Và nó thích chơi trò nhảy ếch, múa kiếm và trốn tìm, nhưng cháu phải nhớ là luôn để cho nó thắng nhé. Điều đó cũng hợp lý mà, cháu có nghĩ vậy không? Dù sao nó cũng là Lãnh chúa thành Eyrie, cháu không bao giờ được quên điều đó. Cháu có xuất thân cao quý, và gia tộc Stark thành Winterfell luôn luôn kiêu hãnh, nhưng Winterfell đã thất thủ, và giờ cháu chẳng hơn gì một kẻ ăn mày. Vì vậy, hãy gạt niềm kiêu hãnh đó sang một bên. Hãy tỏ ra biết ơn, nhất là trong tình hình này. Đúng vậy, và biết vâng lời. Con trai ta sẽ có một người vợ biết nghe lời và biết ơn.”

JON

Tiếng rìu chém vang lên suốt ngày đêm.

Jon không thể nhớ lần cuối cùng cậu ngủ là khi nào. Khi nhắm mắt lại, cậu mơ về những trận chiến; khi tỉnh giấc, cậu vẫn tiếp tục chiến đấu. Ngay cả trong Tháp Vương, cậu vẫn nghe thấy âm thanh không ngừng nghỉ của đồng, đá lửa và thép bắt vào gỗ, và âm thanh đó còn lớn hơn khi cậu nghỉ ngơi trong chiếc lán ấm trên Tường Thành. Mance có đầy búa tạ, cưa dài với răng bằng xương và đá lửa. Một lần, khi cậu chìm vào giấc ngủ mệt mỏi, có tiếng kêu lớn vọng ra từ phía rừng ma, một cái cây đổ ầm xuống nền đất bắn thủi và đầy lá kim.

Jon đang nằm thao thức trên một tấm nệm làm từ lông thú đặt trên sàn nhà ấm áp khi Owen bước đến bên cạnh. Anh ta lay vai cậu và gọi. “Lãnh chúa Snow! Trời sáng rồi.” Và đưa một tay kéo Jon đứng dậy. Những người khác cũng đã thức giấc, đang chen nhau đi giày và đeo lại kiếm trong căn phòng chật hẹp. Không ai nói một lời nào. Tất cả đều quá mệt mỏi đến nỗi không muốn nói gì hết. Rất ít người rời khỏi Tường Thành trong những ngày này. Lên xuống tường thành bằng chiếc lồng rất mất thời gian. Hiện giờ, ở Hắc Thành chỉ còn lại Maester Aemon, Ser Wynton Stout và vài người khác, hoặc do quá già hoặc quá yếu không thể tham gia chiến đấu.

“Tôi mơ thấy nhà vua đến,” Owen vui vẻ nói. “Maester Aemon gửi qua thông báo, và vua Robert đã đến với toàn bộ quân lực của ngài. Trong giấc mơ tôi thấy cờ hiệu màu vàng của ngài ấy.”

Jon cố nở nụ cười. “Đó hẳn là một viễn cảnh đáng chờ đợi đấy Owen.” Phớt lờ cơn đau do vết thương ở chân, cậu khoác chiếc áo choàng màu đen, nắm lấy chiếc nạng và bước ra ngoài, chuẩn bị đối mặt với một ngày nữa trên Tường Thành.

Một cơn gió lạnh thổi qua mái tóc nâu dài của cậu. Cách đó nửa dặm về hướng bắc, những chiếc lều dã chiến của đám du mục hiện lên rõ mồn một, những vết khói từ các đám lửa trại bay lên trông giống như những vết xước trên nền trời u ám. Dọc theo bờ rừng họ đã dựng lều bằng da sống và lông thú, thậm chí có cả một căn sảnh dài thô kệch làm bằng những khúc gỗ và cành cây đan lại với nhau. Ngựa ở hướng đông, voi ma mút ở hướng tây, còn quân lính ở khắp nơi đang mài kiếm, gắn mũi giáo mác, và nai nịt những bộ áo giáp làm từ da, sừng và xương thú. Jon biết còn có một nhóm quân khác nữa ở trong rừng. Chúng ngụy trang sau những bụi cây để qua mắt đám quạ mà chúng căm ghét.

Các cung thủ của chúng cũng đang tiếp cận Tường Thành, cùng với khiên chống tên. “Bữa sáng của chúng ta đây rồi,” Pyp vui vẻ thông báo như thường lệ. Mừng là Pyp vẫn còn đùa được. Cách đây ba ngày, một trong những “bữa sáng” này đã bắn trúng chân Red Alyn vùng Rosewood. Nếu có thể rước đủ xa, vẫn có thể thấy xác cậu ta dưới chân Tường Thành. Jon nghĩ để họ vui với trò đùa của Pyp vẫn còn tốt hơn là rầu rĩ về cái chết của Alyn.

Những tấm khiên chống tên của kẻ địch được làm từ gỗ, đủ rộng để che cho năm người núp sau. Đám cung thủ túm tụm sát vào khiên và quỳ phía sau để bắn tên qua khe hở trên tấm gỗ. Lần đầu tiên thấy đội quân hoang dã sử dụng tấm khiên đó, Jon đã ra lệnh bắn các mũi tên lửa và có vẻ rất hiệu quả khi nửa tá khiên bốc cháy. Tuy nhiên, rút kinh nghiệm, Mance cho người lấy da động vật bọc lên các tấm khiên này, tất cả những mũi tên lửa bắn ra đều không thể đốt cháy chúng. Những người anh em thậm chí đã bắt đầu đánh cược xem bù nhìn rơm của người nào sẽ thu được nhiều mũi tên nhất. Edd U Sầu đang dẫn đầu với bốn mũi tên, nhưng Othell Yarwyck, Tumberjon, và Watt vùng Sông Dài đều có ba mũi tên. Chính Pyp là người muốn đặt tên cho những con bù nhìn theo tên các anh em đã thiệt mạng. “Như thế trông chúng ta có vẻ

nhiều người hơn,” cậu ta nói.

“Nhiều người bị cắm tên vào bụng hơn ấy,” Grenn phàn nàn, nhưng việc gọi tên đó có vẻ khiến các anh em thích thú hơn, vì vậy Jon cứ để bù nhìn đứng đó và cuộc đánh cược tiếp tục.

Trên mép Tường Thành có một ống ngắm bằng đồng của vùng Myr, được trang trí công phu đặt trên ba chân khangkhiu. Maester Aemon từng dùng nó để nhìn các vì sao, trước khi đôi mắt của ông bị mù. Jon đưa ống xuống để dòm kẻ thù. Dù ở xa chừng này, nhưng chiếc lều trắng khổng lồ của Mance Rayder được khâu từ các tấm da gấu tuyết vẫn không thể nhầm lẫn được. Các mắt kính vùng Myr giúp cậu nhìn rõ mặt của đám dân du mục. Sáng nay cậu không thấy bóng dáng Mance đâu, nhưng cậu thấy Dalla, vợ ông ta, ở bên ngoài nhóm lửa, trong khi Val, em gái cô ta, đang vắt sữa dê bên cạnh lều. Trông Dalla căng kênhlắm rồi, vậy mà vẫn đi lại được, thật quả là kỳ diệu. Chắc đứa bé sắp chào đời rồi, Jon nghĩ bụng. Cậu xoay mắt kính về phía đông, tìm kiếm giữa các túp lều và cây cối cho đến khi cậu thấy con rùa. Nó cũng sẽ sớm đến thôi. Suốt đêm, đám dân du mục lột da một con ma mút chết và họ đang buộc miếng da sống đầm máu lên đầu con rùa, thêm một lớp da cừu và các miếng da lên trên. Con rùa có một đầu tròn và tám bánh xe rất lớn, và dưới những miếng da là một khung gỗ chắc nịch. Khi dân du mục bắt đầu đóng con rùa đó, Sa-tanh cứ nghĩ họ đang đóng tàu. Cũng không sai nhiều lắm. Con rùa là một thân tàu lật úp, có phần đầu và phần đuôi mở; một căn phòng dài trên những bánh xe.

“Xong rồi phải không?” Grenn hỏi.

“Gần xong.” Jon bỏ ống kính ra. “Nó có vẻ sẽ xong trong ngày hôm nay. Cậu đổ đầy thùng chưa?”

“Đầy hết rồi. Thùng đã đóng băng suốt đêm, Pyp kiểm tra rồi.”

Grenn đã thay đổi rất nhiều từ cậu bé cổ đỏ ửng to lớn vụng về lần đầu tiên Jon kết bạn. Cậu ta cao thêm, ngực và vai săn chắc, và cũng chưa cắt tóc, cạo râu kể từ khi rời khỏi đỉnh Năm Đám của Tiền Nhân. Việc đó khiến cậu ta trông to lớn và xù xì như một con bò rừng, đúng với cái tên chế giễu mà Ser Alliser Thorne đặt khi huấn luyện. Tuy vậy, trông cậu ta rất mệt mỏi. Khi Jon nói nhiều, cậu ta chỉ gật đầu. “Tiếng rìu chặt cả đêm. Tôi không thể nào ngủ được.”

“Thế thì đi ngủ đi.”

“Tôi không cần...”

“Cậu cần đấy. Tôi muốn cậu nghỉ ngơi. Đi đi, tôi không muốn cậu ngủ gật trong lúc chiến đấu.” Cậu mỉm cười. “Cậu là người duy nhất có thể di chuyển những cái thùng đó.”

Grenn lăm bắmbước đi, còn Jon lại giơ ống nhòm tìm kiếm trại của dân du mục. Thị thoảng một mũi tên bay vọt qua đầu nhưng cậu đã biết cách tránh chúng. Tầm bắn xa và góc bắn xấu, cơ hội bị bắn trúng rất nhỏ. Cậu vẫn không nhìn thấy dấu vết của Mance Rayder trong trại, nhưng lại thấy Tormund Giantsbane và hai cậu con trai của ông ta đang đứng quanh con rùa. Mấy đứa đang phải vật lộn với miếng da voi mà mút trong khi Tormund gặm đùi dê nướng và gầm lên ra lệnh. Ở một nơi khác, cậu thấy tên điều khiển thú Varamyr Sixskins đi dưới những thân cây với con mèo ma của hắn đang bám sau gót.

Khi nghe tiếng lách của chuỗi dây tời và tiếng sắt rít khi cửa lồng mở, cậu biết Hobb đang mang bữa ăn sáng tới cho họ như thường lệ mỗi buổi sáng. Con rùa của Mance làm Jon quên cảm giác đói. Với họ, dầu là thứ quan trọng nhất, nhưng hết mất rồi, và thùng cuối cùng đã được ném ra khỏi Tường Thành hai đêm trước. Chẳng mấy nữa họ cũng sẽ hết tên, và đến người vót tên cũng chẳng còn. Đêm hôm kia, một con quạ bay đến từ phương tây, đem theo thư của Ser Denys Mallister. Có vẻ như Bowen Marsh đã đuổi theo dân du mục tới Tháp Đêm,

và rời xa hơn, xuống cả vùng Gorge u ám. Tại Cầu Đầu Lâu, đội quân của ông ta chạm trán Mít Ướt, ba trăm tên du mục và đánh thắng một trận chiến đẫm máu. Tuy nhiên, chiến thắng đó tổn thất khá lớn. Hơn một trăm anh em bị giết hại, trong số đó có Ser Endrew Tarth và Ser Aladale Wynch. Quả Lựu Già được mang về Tháp Đêm trong tình trạng bị thương nặng. Maester Mullin chăm sóc ông, nhưng phải mất lâu nữa ông ta mới kịp bình phục và trở về Hắc Thành.

Khi biết chuyện, Jon đã phái Zei cưỡi con ngựa tốt nhất đến thị trấn Mole để cầu xin dân làng giúp đỡ đội quân của Tường Thành. Nhưng cô ta không quay lại. Khi cậu cử Mully đi, anh ta trở về và báo rằng cả làng đều vắng tanh, nhà chứa cũng vậy. Nhiều khả năng Zei đã theo họ, thẳng xuống vương lộ. Có lẽ tất cả chúng ta nên làm như vậy, Jon nghĩ bụng.

Cậu tự bắt mình phải ăn, đói hoặc không gì cả. Không ngủ được đã đủ tệ lắm rồi, cậu không thể tiếp tục nếu không có thức ăn. Hơn nữa, biết đâu đây là bữa ăn cuối cùng của mình. Biết đâu đó là bữa ăn cuối cùng của tất cả chúng ta. Vì vậy, đúng lúc Jon nhồi đầy bụng với thịt xông khói, bánh mì, hành, và pho mát thì cậu nghe thấy tiếng Ngựa hét lên. “NÓ ĐANG ĐẾN!”

Không ai cần phải hỏi “nó” là gì. Jon cũng không cần đến mắt kính vùng Myr của vị học sĩ để xem nó bò ra từ giữa các túp lều và đám cây cối. “Trông không giống rùa lắm.” Sa-tanh nhận xét. “Rùa làm gì có lông.”

“Và phần lớn rùa cũng không có bánh xe đâu,” Pyp nói.

“Thối tù và lên,” Jon ra lệnh, và Kegs thối hai hồi dài, để đánh thức Grenn và những người phải thức canh gác suốt đêm. Khi đám du mục tới, Tường Thành cần tất cả mọi người. Nhưng có thần thánh chứng giám, số quân của chúng ta ít ỏi quá. Jon nhìn Pyp, Kegs và Sa-tanh, Ngựa và Owen Đần, Tim Lấp Bắp, Mully, Ứng Rỗng, và những người còn lại, cố gắng hình dung cảnh họ sát cánh cùng nhau chống lại hàng trăm gã du mục la hét ầm ĩ trong bóng tối của đường hầm đó, chỉ với một vài thanh sắt chắn giữa hai bên. Đó là kết cục của cuộc chiến, trừ khi họ có thể ngăn chặn con rùa kia trước khi cổng bị phá.

“To quá,” Ngựa nói.

Pyp chép môi. “Hãy nghĩ tới món súp rùa.” Lời nói đùa chợt biến mất. Ngay cả giọng Pyp cũng trở nên mệt mỏi. Trông cậu ấy như chết dờ sống dờ, Jon nghĩ, nhưng tất cả chúng ta đều như vậy. Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành có rất nhiều quân, ông ta dư sức mỗi trận cử một đội quân mới, còn anh em áo đen chỉ có chừng đó đương đầu với mọi trận đánh, vậy nên họ mới kiệt quệ đến vậy.

Jon biết bên dưới lớp gỗ có rất nhiều người đang gồng mình kéo xe, họ phải gắng sức đẩy vai để xe lăn bánh, nhưng chỉ cần con rùa đó vượt qua cổng, họ sẽ thay dây thừng bằng rìu. Ít nhất hôm nay Mance không dùng đến voi ma mút. Jon thấy vui về điều đó. Bọn họ đã lãng phí nhiều sức lực để phá Tường Thành, và quân số đông đảo chỉ khiến họ dễ dàng bị nhắm trúng. Như ngày hôm qua, một nửa số quân chiến đấu của chúng phải bỏ mạng, tiếng kèn thê lương nghe thật khủng khiếp.

Con rùa bò chậm chậm trên các viên đá, gốc cây và bụi cây. Các cuộc tấn công trước đó đã khiến đám dân du mục tổn thất một trăm mạng người, hoặc nhiều hơn thế. Hầu hết các xác chết vẫn nằm nguyên nơi chúng bỏ mạng. Lúc yên ắng, đàn quạ bay đến rửa xác, còn hiện giờ, quạ đang bay tứ tán. Chúng cũng thích dáng vẻ của con rùa đó chẳng kém gì cậu.

Jon biết Sa-tanh, Ngựa và những người khác đang nhìn cậu, và họ đợi mệnh lệnh của cậu. Cậu đã quá mệt, không còn đủ tỉnh táo để nhận biết điều gì nữa. Tường Thành là của mình, cậu tự nhắc nhở bản thân như vậy. “Owen, Ngựa, hãy nhắm vào những cỗ xe. Kegs, cậu và Ứng Rỗng nhắm vào những con bò cạp. Những người còn lại lên dây cung. Hãy bắn tên lửa. Để xem

liệu chúng ta có thể đốt cháy nó không.” Có thể sẽ là một việc làm vô ích, Jon biết, nhưng còn tốt hơn là đứng đó bất lực.

Cồng kênh và chậm chạp, con rùa dễ dàng bị bắn trúng, còn các cung thủ và lính bắn nỏ của cậu sớm biến nó thành một con nhím gỗ... nhưng những miếng da ướt bảo vệ nó, giống như thể chúng có khiên đỡ, và những mũi tên lửa rơi ra ngay sau khi chạm vào mục tiêu. Jon chửi thề.

“Bắn những con bọ cạp,” cậu ra lệnh. “Bắn những cỗ xe.”

Tên cắm sâu vào miếng da trên những con bọ cạp, nhưng không gây thiệt hại gì hơn so với mũi tên lửa. Những hòn đá nảy ra khỏi mai con rùa, để lại những lúm sâu đồng tiền trên các tấm da dày. Một hòn đá bắn ra từ một trong những cỗ máy bắn đá có thể nghiền nát chúng, nhưng cỗ máy bắn đá vẫn đang bị hỏng, và đám dân du mục đã đi xa ra khỏi tầm bắn của một cỗ khác.

“Jon, nó vẫn di chuyển,” Owen Đền nói.

Tự cậu cũng thấy điều đó. Nó nhích lên từng chút, từng chút một, con rùa bò đến gần hơn, nhanh hơn khi vượt qua khu vực chết chóc. Khi đám dân du mục tới gần Tường Thành, chiếc xe sẽ tạo thành nơi ẩn nấp cần thiết để chúng chém rìu vào cánh cổng bên ngoài mới-được-sửa-chữa-vội-vàng. Bên trong, dưới lớp băng, chúng sẽ đào thông đồng đồ nát ở đường hầm chỉ trong một vài giờ, và sau đó sẽ không có gì có thể ngăn chặn chúng, ngoại trừ hai cánh cổng sắt, một vài xác chết đã đóng băng, những thứ mà Jon và các anh em ném xuống, để chúng chiến đấu và chết trong bóng tối.

Phía bên trái, chiếc xe phát ra một âm thanh và bắn đá vào không khí. Con mưa đá rơi xuống lưng con rùa và rớt xuống đất, hoàn toàn không gây hề hấn gì cho nó. Các cung thủ du mục bắn tên từ sau tấm chắn. Một mũi tên cắm vào mặt của một bù nhìn rơm, và Pyp nói, “Bốn mũi tên dành cho Watt vùng Sông Dài! Số tên của chúng ta bằng nhau rồi!” Tuy nhiên, phát bắn tiếp theo bay véo ngang tai khiến cậu ta gào lên. “Thật xấu hổ! Ta không đấu thương ngựa đâu nhé!”

“Da sống không cháy được đâu,” Jon nói để nhắc nhở bản thân và những người khác. Hy vọng duy nhất của họ là cố gắng và hủy hoại con rùa khi nó đến Tường Thành. Để làm được điều đó, họ cần những tảng đá. Bất luận con rùa được chế tạo vững chắc cỡ nào, một tảng đá rơi thẳng từ độ cao 200 mét xuống đầu chắc chắn sẽ khiến nó vỡ vụn. “Grenn, Owen, Kegs, đến lúc rồi.”

Đọc theo chiếc lán ẩm, khoảng chục thùng sồi cứng được xếp thành hàng. Thùng chất kín đá, sỏi mà anh em áo đen thường rải trên các lối đi để tạo chỗ đứng tốt hơn khi leo lên Tường Thành. Hôm qua, sau khi nhìn thấy đám du mục trườn những tấm da cừu lên con rùa, Jon nói với Grenn đổ thật nhiều nước vào thùng. Nước sẽ ngấm qua các hòn đá dăm, và qua đêm các thùng đá nước sẽ đóng thành băng. Đó chính là thứ họ cần.

“Tại sao phải làm cho thùng đóng băng?” Tối qua Grenn hỏi cậu. “Tại sao chúng ta không cứ thế mà đẩy thùng xuống?”

Jon trả lời, “Nếu thùng va vào Tường Thành trên đường rơi xuống, thùng sẽ vỡ ra và sỏi đá sẽ văng tứ tán. Chúng ta sẽ không muốn trút mưa đá vào những tên khốn xâm lược đâu.”

Cậu ghé vai đẩy một thùng cùng với Grenn, trong khi Kegs và Owen đang vật lộn với một thùng khác. Hợp sức, họ ẩy thùng tới lui để phá vỡ lớp băng dưới đáy thùng. “Cái thùng phải nặng tới một tấn ấy,” Grenn nói.

“Lật nó lên và lăn thôi,” Jon nói. “Cẩn thận, nếu nó lăn vào chân của cậu, cậu sẽ giống hệt

Ứng Rỗng đấy.”

Khi chiếc thùng nằm vào đúng vị trí, Jon cầm một ngọn đuốc và hơ hơ bên trên bề mặt của Tường Thành để làm tan băng một chút. Lớp nước mỏng sẽ giúp thùng lăn dễ dàng hơn. Thật quá dễ dàng, họ gần như tuột tay khỏi thùng. Nhưng cuối cùng, với bốn người bọn họ cùng hợp lực, thùng đá được lăn ra mép thành và họ lật nó lên một lần nữa.

Bốn thùng gỗ sồi lớn được xếp hàng ngay ngắn phía trên cổng thành khi Pyp hét lên, “Có một con rùa tại cánh cổng của chúng ta!” Jon kéo lê cái chân bị thương và nhào người ra ngó. Tích trữ, chắc chắn Marsh đã tích trữ. Chắc chắn bọn chúng đã chuẩn bị rất nhiều trò. Đám dân du mục đang kéo những tên khổng lồ chết ra khỏi cánh cổng. Ngựa và Mully ném đá xuống người chúng, và Jon nghĩ cậu đã nhìn thấy một người nằm xuống, nhưng những hòn đá quá nhỏ để gây hại cho con rùa. Cậu tự hỏi những tên du mục này sẽ làm gì với con ma mút bị chết trên đường, và rồi cậu hiểu ngay. Con rùa lớn như một căn phòng dài, vậy nên, hết sức đơn giản, chúng chỉ cần đẩy nó qua cái xác. Chân cậu co giật, nhưng Ngựa nắm cánh tay cậu và kéo về chỗ an toàn. “Cậu không nên nhào người ra như thế,” cậu ta nói.

“Đáng ra chúng ta cũng phải tích trữ.” Jon nghĩ cậu vừa nghe thấy tiếng rìu chém trên gỗ, nhưng có lẽ đó chỉ là nỗi sợ hãi vang lên trong tai cậu thôi. Cậu quay sang nhìn Grenn. “Làm thôi.”

Grenn bước ra phía sau một thùng sồi, vừa ghé vai vừa làu bàu, rồi bắt đầu đẩy. Owen và Mully đến giúp cậu ta. Họ đẩy một thùng cách tường khoảng 4 centimet, rồi đẩy một thùng khác. Và đột nhiên nó biến mất. Họ nghe thấy tiếng đập mạnh khi thùng va vào Tường Thành trên đường rơi xuống, kể đến là âm thanh lớn hơn, là tiếng gỗ vỡ, tiếp sau đó là tiếng rên la gào thét. Sa-tanh reo lên và Owen nhảy vòng quanh, trong khi Pyp nhào người ra trước và nói, “Con rùa nhồi đầy thổ! Nhìn chúng nhảy đi trốn kìa!”

“Tiếp đi,” Jon quát, Grenn và Kegs kê vai vào chiếc thùng kế tiếp và đẩy nó vào không trung.

Họ vừa đẩy xong, phía trước con rùa của Mance là một đồng đồ nát và vỡ vụn, đám dân du mục ủa ra từ đầu kia của con rùa và hối hả chạy về trại. Sa-tanh lấp nỏ và bắn vài mũi tên khi chúng bỏ chạy, để tiễn chúng đi nhanh hơn. Grenn cười toe toét, Pyp đang đùa cợt và không ai trong số họ sẽ chết hôm nay.

Nhưng ngày mai... Jon liếc về phía cái lán. Chỉ còn 8 trong số 12 thùng sồi. Lúc đó cậu mới biết mình mệt cỡ nào và vết thương mới đau làm sao hơn. Mình phải ngủ. Ít nhất là vài giờ. Cậu có thể đến gặp Maester Aemon hỏi xin chút rượu an thần, nó sẽ giúp cậu ngủ ngon. “Tôi xuống Tháp Vương đây,” cậu nói với họ. “Hãy gọi tôi nếu Mance còn đến. Pyp này, cậu canh Tường Thành nhé.”

“Tôi á?” Pyp nói.

“Cậu ta á?” Grenn nói.

Cậu chỉ mỉm cười, để họ lại và chui vào lồng đi xuống.

Một ly rượu an thần quả thật hữu ích. Vừa ngã lưng xuống chiếc giường hẹp trong phòng cậu đã ngủ say. Giấc mơ của cậu lạ lùng và mờ nhạt, toàn những giọng nói xa lạ, tiếng la hét, tiếng gào khóc, tiếng tù và trầm thấp, vang to và vẫn còn đọng lại trong không khí.

Khi cậu tỉnh dậy, bầu trời tối mịt bên ngoài khe nhỏ trên tường, và có bốn người xa lạ đang đứng bên cạnh giường. Một người cầm đèn lồng. “Jon Snow,” người cao nhất nói giọng sống

sượng, “mang giày vào và đi với chúng tôi.”

Ý nghĩ đầu tiên của cậu là Tường Thành thất thủ trong lúc cậu ngủ, và Mance Rayder đã phá nhiều gã khổng lồ hơn, hoặc cho một con rùa khác công phá thành. Nhưng khi dụi mắt, cậu thấy tất cả những người lạ kia đều mặc áo đen. Jon nhận ra họ là người của Đội Tuần Đêm. “Đi đâu? Các người là ai?”

Người đàn ông cao lớn ra hiệu cho hai người khác kéo Jon ra khỏi giường. Với đèn lồng dẫn đường, họ đưa cậu ra khỏi phòng và đi lên cầu thang, tới phòng của Gấu Già. Cậu thấy Maester Aemon đứng bên đồng lửa, hai tay tựa lên cây gậy mận gai. Septon Cellador vẫn nửa tỉnh nửa say như thường lệ, và Ser Stout Wynton đang ngủ gật trên chiếc ghế cạnh cửa sổ. Còn các anh em khác đều là những người cậu không quen. Tất cả bọn họ, trừ một người.

Mặc chiếc áo choàng lông được cắt tỉa đẹp đẽ và đôi giày được đánh bóng, Ser Alliser Thorne quay sang nói, “Đây là kẻ phản bội, thưa ngài. Đưa con hoang của Ned Stark, thành Winterfell.”

“Thorne, tôi không phải kẻ phản bội,” Jon hờ hững đáp lại.

“Chúng ta sẽ biết thôi.” Một người đàn ông to béo ngồi trong chiếc ghế da phía sau bàn nơi Gấu Già thường ngồi viết thư, và Jon không biết người đó. “Phải, chúng ta sẽ biết thôi,” hắn nhắc lại một lần nữa. “Ta hy vọng cậu không phủ nhận rằng cậu là Jon Snow chứ? Đứa con hoang Nhà Stark sao?”

“Lãnh chúa Snow, cậu ta thích được gọi như thế.” Ser Alliser gầy, nhỏ, gân guốc, và đôi mắt không cảm xúc của hắn tối sầm lại vẻ thích thú.

“Ông chính là người gọi tôi là Lãnh chúa Snow,” Jon nói. Ser Alliser vốn có sở thích đặt tên cho những người ông ta huấn luyện, trong suốt thời gian ông làm thủ lĩnh đội quân của Hắc Thành. Gấu Già đã phá Thorne tới Trại Đông. Những người khác chắc chắn là quân của Trại Đông. Quạ đã đưa tin đến cho Pyke Cotter và ông ta cử người đến giúp. “Ông mang đến đây bao nhiêu người?” Cậu hỏi người đàn ông phía sau bàn.

“Ta mới là người đưa ra câu hỏi,” người đàn ông mập mạp trả lời. “Cậu đang bị buộc tội phản thù, hèn nhát, và đào ngũ, Jon Snow ạ. Cậu có phủ nhận rằng cậu phó mặc các anh em, để họ thiệt mạng trên đỉnh Năm Đấm và chạy theo đám dân du mục của Mance Rayder, kẻ tự xưng mình là Vua-Ngoài-Tường-Thành không?”

“Phó mặc...?” Jon không nói thêm được gì.

Lúc đó, Maester Aemon là người lên tiếng. “Thưa ngài, Donal Noye và tôi đã thảo luận những vấn đề này khi Jon Snow quay về với chúng tôi, và chúng tôi hài lòng với lời giải thích của Jon.”

“Ồ, nhưng tôi thì không, ngài học sĩ ạ,” gã béo nói. “Tôi sẽ đích thân nghe những lời giải thích này. Phải rồi, tôi sẽ nghe!”

Jon nuốt cơn giận vào trong. “Tôi không phó mặc ai hết. Tôi rời khỏi đỉnh Năm Đấm với Qhorin Cụt Tay để do thám Đèo Skirling. Tôi gia nhập đội quân du mục theo lệnh. Cụt Tay sợ rằng có thể Mance đã tìm thấy chiếc Tù Và Mùa Đông...”

“Tù Và Mùa Đông ư?” Ser Alliser cười khúc khích. “Lãnh chúa Snow, lẽ nào cậu cũng được lệnh đi đếm những con quái vật của chúng sao?”

“Không, nhưng tôi đã gắng sức đếm những tên khổng lồ của chúng.”

“Thưa ngài,” gã đàn ông mập ngắc lời. “Bạn sẽ gọi Ser Alliser là ngài, và gọi ta là lãnh chúa. Ta là Janos Slynt, Lãnh chúa thành Harrenhal, và chỉ huy của Hắc Thành cho đến khi Bowen Marsh trở về cùng với đội quân của ông ta. Bạn sẽ cư xử cho phải phép với bọn ta. Ta sẽ không ngồi nghe một tên hiệp sĩ được phong tước như Ser Alliser bị thằng con hoang của một kẻ phản bội chế nhạo.” Ông ta giơ tay lên và chỉ một ngón vào mặt Jon. “Bạn có phủ nhận việc cậu đưa một phụ nữ du mục lên giường không?”

“Không.” Nỗi đau buồn của Jon về Ygritte quá sâu sắc, khiến lúc này cậu không thể phủ nhận. “Không, thưa lãnh chúa.”

“Cũng là do Cụt Tay lệnh cho cậu ngủ với con điếm bán thịt đó sao?” Ser Alliser hỏi với một nụ cười chế giễu.

“Thưa ngài. Cô ấy không phải con điếm. Cụt Tay bảo tôi không được phản đối bất cứ điều gì đám dân du mục yêu cầu tôi làm, nhưng... Tôi không phủ nhận rằng tôi đã vượt quá những gì tôi phải làm, tôi... quan tâm đến cô ấy.”

“Vậy người đã thừa nhận mình là kẻ phản thù,” Janos Slynt nói.

Một nửa số người ở Hắc Thành thì thoảng vẫn tới nhà thổ của thị trấn Mole để mua vui, Jon biết như vậy, nhưng cậu sẽ không làm ô danh Ygritte khi đánh đồng cô với đám gái điếm ở Mole. “Tôi đã phá vỡ lời thề vì người con gái ấy. Tôi thừa nhận điều đó. Đúng vậy.”

“Vâng, thưa ngài!” Khi Slynt quắc mắt, cằm ông ta run lên. Ông ta to lớn như Gấu Già, và chắc chắn khi bằng tuổi Mormont, ông ta cũng sẽ hói như thế. Một nửa mái tóc đã không còn, mặc dù có thể ông ta chỉ khoảng ngoài 40 tuổi.

“Vâng, thưa ngài,” Jon nói. “Tôi đi với dân du mục, ăn với họ, như Cụt Tay lệnh cho tôi, và tôi ngủ chung với Ygritte dưới lớp lông thú. Nhưng xin thề với ngài, tôi không bao giờ phản bội. Tôi chạy khỏi Magnar ngay khi có cơ hội, và tôi chưa bao giờ cầm vũ khí chống lại các anh em hay vương quốc này.”

Đôi mắt nhỏ ti hí của Lãnh chúa Slynt chăm chăm nhìn cậu. “Ser Glendon,” ông ra lệnh, “dẫn tên tù nhân kia đến.”

Ser Glendon là người đàn ông cao lớn đã kéo Jon ra khỏi giường. Bốn người khác đi theo ông ta ra ngoài, nhưng họ nhanh chóng quay lại với một tù nhân, một kẻ nhỏ người, tái xám, tay và chân bị xích. Mặt hắc một mí, lông mày lá liễu, và bộ ria mép trông giống như một vết bẩn trên môi, nhưng mặt hắc sừng vù, hắc lên bầm tím, và hầu hết hàm răng trước đều đã gãy.

Đám lính Tram Đông thô bạo ném tên tù nhân xuống sàn. Lãnh chúa Slynt cau mày nhìn gã. “Đây có phải là kẻ người nói đến không?”

Tên tù nhân chớp đôi mắt vàng ửng. “Phải.” Lúc đó Jon mới nhận ra Giáp Xương. Không mặc áo giáp, trông hắc như một người hoàn toàn khác, cậu thầm nghĩ.

“Phải,” gã du mục lặp lại, “hắn là tên hèn nhát đã giết Cụt Tay trên đỉnh Frostfangs, sau khi bọn ta rượt theo đám quạ người và giết chúng, từng tên một. Lẽ ra bọn ta đã giết tên này, nhưng vì hắn cầu xin mạng sống vô giá trị của hắn và đề nghị được đi theo bọn ta. Cụt Tay thề rằng ông ta muốn thấy tên hèn nhát này chết trước, nhưng con sói kia đã cắn nát người Qhorin và tên này rách đứt cổ họng lão.” Sau đó, gã dành cho Jon nụ cười hở toàn răng gãy rồi nhổ máu xuống đất.

“Thế nào?” Janos Slynt cay nghiệt chất vấn Jon. “Người có phủ nhận việc đó không? Hay người sẽ nói Qhorin ra lệnh cho người giết ông ấy?”

“Ông ấy nói với tôi rằng...” Lời nói trở nên khó khăn. “Ông ấy bảo tôi làm mọi việc chúng cần nơi tôi.”

Slynt nhìn đám lính Trăm Đông trong phòng. “Chẳng lẽ thằng nhóc này tưởng ta vừa đổ cả xe củ cải lên đầu sao?”

“Lãnh chúa Snow, lời nói dối của người sẽ không cứu được mạng người đâu,” Ser Alliser Thorne cảnh báo. “Chúng ta muốn người nói thật, đồ con hoang.”

“Tôi đã nói sự thật với các ngài. Lúc đó ngựa của chúng tôi bị ngã và quân của Rattleshirt bám riết ngay phía sau. Qhorin lệnh cho tôi giả vờ gia nhập đội quân du mục. Ông ấy nói, ‘Cậu không được phản đối bất cứ việc gì cậu được yêu cầu.’ Ông ấy biết bọn họ sẽ bắt tôi giết ông ấy. Lúc đó Rattleshirt cũng muốn giết ông ấy, ông ấy biết rõ như vậy.”

“Vậy là người cho rằng Qhorin Cụt Tay vĩ đại sợ kẻ này sao?” Slynt nhìn Rattleshirt và khịt mũi.

“Ai cũng phải sợ Lãnh chúa Xương,” tên du mục càu nhàu. Ser Glendon đá hấn, và hấn im lặng trở lại.

“Tôi chưa bao giờ nói vậy,” Jon khẳng định.

Slynt dậm mạnh lên bàn. “Ta nghe người nói đủ rồi! Có vẻ như Ser Alliser nói đúng về người. Người nói dối qua kẽ răng của một thằng con hoang. Nhưng ta sẽ không chịu đựng nó đâu. Chấn chấn không! Người có thể lừa lão thợ rèn què quặt, nhưng không thể lừa Janos Slynt ta! Ô, không đâu. Janos Slynt không dễ dàng nuốt trôi những lời dối trá. Người nghĩ sợ ta nhồi củ cải bắp sao?”

“Tôi không biết sợ ngài nhồi thứ gì. Thừa lãnh chúa.”

“Lãnh chúa Snow chẳng là cái thá gì cả, hấn rất kiêu ngạo,” Ser Alliser nói. “Hấn giết Qhorin, y như đám phản tặc của hấn đã giết tướng chỉ huy Mormont. Ta không ngạc nhiên khi biết rằng cả hai việc này đều có chung cốt truyện. Có lẽ Benjen Stark cũng dự phần vào việc này. Như tất cả chúng ta đều biết, hiện ông ta đang ngồi trong lều của Mance Rayder. Thừa lãnh chúa, ngài hiểu quá rõ đám người Nhà Stark này.”

“Ta biết,” Janos Slynt nói. “Ta quá hiểu bọn họ.”

Jon lột găng tay ra và cho họ thấy bàn tay bị cháy của cậu. “Một bàn tay tôi bị thiêu rụi để bảo vệ tướng chỉ huy Mormont khỏi tên xác sống. Và chú tôi là một người có danh dự. Chú ấy không bao giờ phản bội lời thề.”

“Và người cũng vậy phải không?” Ser Alliser chế nhạo.

Septon Cellador hắng giọng. “Thừa Lãnh chúa Slynt,” ông nói, “cậu nhóc này từ chối nói lời thề trong nhà thờ và đến tận Tường Thành để nói lời tuyên thệ trước cây đước thần. Cậu ta coi đó là các vị thần của cha mình, nhưng họ đều là các vị thần du mục.”

“Septon, đó là các vị thần của phương bắc.” Maester Aemon rất lịch sự, nhưng cương quyết. “Thừa các ngài, khi Donal Noye bị giết, chính cậu nhóc Jon Snow này phải gánh trách nhiệm bảo vệ Tường Thành trước cơn giận dữ ào đến từ phương bắc. Cậu ấy đã chứng tỏ mình là một người dũng cảm, trung thành, và tháo vát. Lãnh chúa Slynt, nếu không có cậu ấy, thì khi đến đây, chắc chắn ngài đã gặp Mance Rayder. Ngài hiểu nhầm cậu ấy rồi. Jon Snow là cận vệ của tướng chỉ huy Mormont. Cậu ấy được chọn thực hiện nhiệm vụ đó bởi vì vị tướng chỉ huy thấy rõ triển vọng của cậu ấy. Cũng như tôi đã thấy.”

“Triển vọng ư?” Slynt nói. “Hừ, triển vọng có thể sai lầm. Tay hắc vấy máu của Qhorin Cụt Tay. Mormont tin tưởng hắc ta, ông vừa nói vậy, nhưng thế rồi sao? Ta biết cảm giác bị người mình tin tưởng phản bội là như thế nào. Ô, phải. Và ta cũng hiểu rõ tính cách của sói.” Ông ta chỉ thẳng vào mặt Jon. “Cha ngươi đã chết vì tội danh phản bội.”

“Cha tôi bị giết.” Jon không quan tâm đến những lời họ nói về cậu, nhưng cậu không thể chịu đựng thêm bất kỳ lời nói dối nào về cha.

Slynt mặt đỏ tía tai. “Bị giết sao? Ngươi là đồ láo xược. Thậm chí vua Robert cũng lạnh nhạt khi Lãnh chúa Eddard chống lại con trai ngài ấy.” Ông ta đứng lên, trông thấp hơn Mormont, nhưng ngực và cánh tay săn chắc. Một cây giáo vàng với men đỏ ghim trên vai áo choàng của ông ta. “Cha ngươi chết dưới một thanh kiếm, nhưng đó là vì ông ta thuộc dòng dõi quý tộc và là quân sư của nhà vua. Còn với ngươi, thòng lọng sẽ hợp hơn đây. Ser Alliser, tổng tên phản bội này vào xà lim bằng.”

“Lãnh chúa thật khôn ngoan.” Ser Alliser tóm tay Jon.

Jon giật mạnh và chộp cổ tên hiệp sĩ hung tợn, mạnh đến nỗi cậu nhấc bổng hắc lên khỏi sàn. Có lẽ cậu đã bóp nghẹt hắc nếu những người Trăm Đông không kéo cậu ra. Thorne lão đảo ra sau, vuốt vuốt vết hắc do các ngón tay của Jon để lại trên cổ. “Các anh em, mọi người thấy rồi đây. Thằng nhóc là một tên du mục.”

TYRION

Khi bình minh đến, anh thấy mình không thể nuốt nổi thứ gì. Vào lúc hoàng hôn, ta có thể đứng lên tự biện hộ. Bụng anh cồn cào, còn mũi thì râm ran ngứa. Tyrion gãi nó bằng mũi dao của mình. Một tên làm chứng cuối cùng, sau đó đến lượt ta. Nhưng để làm gì? Từ chối mọi thứ? Buộc tội Sansa và Ser Dontos? Thú nhận, với hy vọng sống chuỗi ngày còn lại của anh ở Tường Thành ư? Hay tung xúc xắc và cầu nguyện Rắn Hồ Lục Khát Máu có thể đánh bại Ser Gregor Clegane?

Tyrion dùng dao găm đâm liên tục vào chiếc xúc xích béo ngậy, tưởng tượng đó chính là bà chị gái mình. Trên Tường Thành toàn những kẻ máu lạnh, nhưng ít nhất ta vẫn là em trai của Cersei. Anh không nghĩ mình sẽ trở thành một chiến binh dũng mãnh nhưng Đội Tuần Đêm cũng cần những người thông minh không kém những kẻ mạnh mẽ. Tướng Mormont đã từng nói như vậy khi Tyrion đến thăm Hắc Thành.

“Thưa ngài?” Podrick Payne gọi. “Họ đang ở đây, thưa ngài. Ser Addam và đám lính áo vàng. Họ đang đợi.”

“Pod, hãy nói thật cho ta biết, ngươi có nghĩ mọi chuyện do ta làm không?”

Cậu nhóc chần chừ, không thể nói thành lời. Tất cả những gì Tyrion nghe được chỉ là vài tiếng ấp úng.

Ai cũng nghĩ là ta đã làm. Tyrion thở dài. “Không cần phải trả lời. Ngươi là một bề tôi rất tốt. Tốt hơn những gì mà ta đáng được nhận. Bất kể xảy ra điều gì, ta cũng phải cảm ơn sự trung thành của ngươi.”

Ser Addam Marbrand đứng đợi ở cửa cùng với sáu gã áo vàng nữa. Dường như ông ta chẳng có gì để nói vào sáng nay. Một quý ông đáng kính nữa cho rằng ta là kẻ giết vua. Tyrion cố gắng lấy lại sự bình tĩnh và bước đi. Anh có thể cảm nhận ánh mắt của tất cả bọn họ đang dõi theo mình, những tên lính gác đứng trên tường thành, đám chăn ngựa, phụ bếp và các cô gái phục vụ.

Ngay khi Tyrion có chỗ ngồi của mình trước các vị thẩm phán, một nhóm áo vàng khác dẫn Shae vào.

Tyrion cảm thấy như có một bàn tay lạnh cóng đang bóp chặt trái tim mình. Varys đã phản bội cô ấy. Sau đó anh chợt nhớ ra. Không. Chính ta đã phản bội cô ấy. Đáng lẽ ta nên bỏ cô ấy lại với Lollys. Tất nhiên họ sẽ phải thẩm vấn người hầu của Sansa, ta cũng sẽ làm điều tương tự. Tyrion chạm vào vết sẹo trên mũi, bản khoán không biết Cersei đang bày trò gì. Shae biết là chẳng gì có thể làm khó ta mà.

“Họ đã âm mưu thực hiện điều đó,” cô ấy nói – người con gái mà anh yêu. “Quý Lùn và phu nhân Sansa vạch ra âm mưu đó sau khi Sói Trẻ chết. Sansa muốn báo thù cho anh trai mình còn Tyrion muốn có ngai vàng. Ông ta sẽ giết chị gái mình, và sau đây là chính lãnh chúa cha của ông ta. Lúc đó ông ta có thể trở thành quân sư của hoàng tử Tommen. Và rồi sau đó một năm, trước khi Tommen trưởng thành, ông ta cũng sẽ giết hoàng tử để tự mình đội lên chiếc vương miện.”

“Tại sao ngươi lại biết được tất cả những chuyện này?” Hoàng tử Oberyne chất vấn. “Tại sao tên Quý Lùn lại tiết lộ bí mật như vậy với người hầu của vợ mình?”

“Tôi tình cờ nghe được, thưa ngài,” Shae nói, “Phu nhân Sansa cũng đã để lộ ra đôi chút. Tuy nhiên hầu hết những gì tôi biết đều từ chính ông ta. Tôi không chỉ là người hầu của phu nhân Sansa. Tôi còn là con điểm của ông ta nữa kìa. Vào buổi sáng hôm diễn ra lễ cưới, ông ta đã kéo tôi vào chỗ mà bọn họ giữ những bộ xương rỗng và hăm hiếp tôi ở đó. Khi tôi khóc lóc van xin, ông ta nói với tôi rằng tôi phải tỏ ra biết ơn mới đúng, ít ai có điểm phúc trở thành kỹ nữ của một vị vua lắm. Đó là lần đầu tiên ông ta ám chỉ về việc muốn trở thành vua. Ông ta nói rằng thằng bé Joffrey tội nghiệp sẽ không bao giờ hiểu rõ cô dâu của mình như ông ta đâu.” Cô ta nức nở. “Tôi chưa bao giờ muốn trở thành một ả kỹ nữ, thưa ngài. Tôi sắp sửa kết hôn. Với một người lính dũng cảm tốt bụng, một người đàn ông tuyệt vời. Nhưng khi Quý Lùn bắt gặp tôi ở Green Fork, ông ta đã đẩy chàng trai của tôi làm lính tiên phong. Sau khi chàng bị giết chết, ông ta đã sai quân bắt tôi đưa tới lầu của ông ta. Shagga, cái gã to lớn thô kệch ấy, và Timett với đôi mắt đỏ rực. Ông ta nói sẽ ban tôi cho chúng nếu tôi không làm ông ta thỏa mãn. Tôi bắt buộc phải làm theo những gì ông ta yêu cầu. Sau đó ông ta đã đưa tôi tới nơi này để phục vụ khi cần. Ông ta đã bắt tôi phải làm những việc vô cùng đáng xấu hổ...”

Hoàng tử Oberyndrion tò mò. “Những việc đáng xấu hổ gì thế?”

“Những việc không thể nói được.” Nước mắt rơi lã chã trên gương mặt xinh đẹp của nàng, không nghi ngờ gì là tất cả những người đàn ông trong phòng đều muốn ôm lấy và an ủi nàng. “Bằng miệng của tôi và... cả những bộ phận khác, thưa ngài. Tất cả cơ thể tôi. Ông ta bắt tôi phải nói cái của ông ta to thế nào. Vĩ đại, tôi đã phải thốt lên như vậy, Lannister vĩ đại.”

Osmund Kettleblack là người đầu tiên phá lên cười. Boros và Meryn cũng cười, sau đó là Cersei, Ser Loras và rất nhiều người khác mà Tyrion không thể đếm xuể.

“Đó là sự thật,” Shae thanh minh. “Lannister vĩ đại.” Tiếng cười so với trước còn lớn gấp đôi.

Ta đã cứu tất cả các người, Tyrion nghĩ. Ta đã cứu kinh thành này và tất cả tính mạng rác rưởi của các người. Có hàng trăm người trong phòng, tất cả bọn chúng đều cười lớn ngoại trừ cha anh. Hoặc có vẻ như là vậy. Ngay cả Rắn Hồ Lục Khát Máu cũng cười, còn Mace Tyrell trông như sắp vỡ bụng tới nơi. Chỉ có Lãnh chúa Tywin Lannister đang ngồi giữa hai người họ như thể một tượng đá vậy.

Tyrion nhào người về phía trước. “CÁC NGÀI!” Anh hét lên, anh phải hét lên với hy vọng người ta sẽ nghe thấy những gì mình nói.

Cha anh khẽ đưa tay lên, cả căn phòng bỗng trở nên yên tĩnh.

“Đưa con điểm kia ra khỏi đây, thưa cha,” Tyrion nói, “và con sẽ nói cho cha nghe lời thú tội của con.”

Lãnh chúa Tywin gật đầu đồng ý. Gương mặt Shae thoáng chút kinh hoàng khi những gã áo vàng vây quanh cô ta. Cô ta bắt gặp ánh mắt của Tyrion khi bị lôi ra ngoài. Đôi mắt ấy mang vẻ xấu hổ hay sợ hãi? Tyrion băn khoăn không biết Cersei đã hứa hẹn với cô ta điều gì. Nàng sẽ có được rất nhiều trang sức hay vàng bạc, bất cứ thứ gì nàng yêu cầu. Anh thầm nghĩ. Nhưng sau đó bà ta sẽ bắt nàng phải chiều chuộng những gã áo vàng kia mà thôi.

Tyrion ngược nhìn đôi mắt màu xanh thẫm của cha mình. “Con có tội,” anh nói, “vô cùng tội lỗi. Đó có phải là những gì cha muốn nghe, phải không?”

Lãnh chúa Tywin không nói gì. Mace Tyrell gật đầu. Còn hoàng tử Oberyndrion có vẻ thất vọng. “Người thú nhận là đã đầu độc nhà vua?”

“Không phải như vậy,” Tyrion nói. “Tôi vô tội trong cái chết của Joffrey. Tôi phạm phải tội

lỗi đáng sợ hơn thế nhiều.” Anh bước thêm một bước về phía cha mình. “Tôi được sinh ra trên đời này. Tôi có lỗi vì là một gã lùn. Và bất chấp việc cha tôi đã nhiều lần tha thứ, tôi vẫn không thể tránh khỏi điều tiếng của người đời.”

“Điều này thật nực cười, Tyrion,” Lãnh chúa Tywin nói. “Hãy nói thẳng vào vấn đề. Đây không phải là phiên tòa xét xử việc ngươi là một gã lùn.”

“Cha nhầm rồi. Cả cuộc đời mình con phải chịu tội vì việc là một gã lùn.”

“Ngươi không có gì bào chữa cho tội lỗi của mình sao?”

“Chẳng có gì cả. Không phải do con làm. Dù vậy, con ước gì mình đã làm.” Anh quay lại đối diện với những người đang có mặt. “Ta ước là ta có đủ thuốc độc cho tất cả các ngươi. Các ngươi khiến ta cảm thấy tiếc là mình không phải con quái vật mà các ngươi hình dung. Các ngươi không cho ta cơ hội nào cả ngoài việc thanh minh với các thánh thần. Ta yêu cầu một cuộc xét xử trên đấu trường.”

Bà chị gái ngọt ngào của anh không thể hài lòng hơn khi nghe thấy những gì Tyrion nói. “Câu ta có quyền lựa chọn, thưa lãnh chúa,” chị ta nhắc nhở các quan tòa có mặt. “Hãy để các vị thần phán quyết. Ser Gregor Clegane sẽ đại diện cho Joffrey. Hắn ta đã trở lại kinh thành hai hôm trước để chờ lệnh ta.”

Trong một khắc, gương mặt của Lãnh chúa Tywin trở nên tối sầm khiến Tyrion tự hỏi liệu có phải ông ta cũng đã uống phải rượu độc hay không. Ông ta đập mạnh lên mặt bàn, tức giận không thể thốt lên lời. Chính Mace Tyrell là người quay sang hỏi Tyrion. “Người có ai làm chứng cho sự vô tội của mình không?”

“Hắn có đấy, thưa lãnh chúa.” Hoàng tử Oberyn xứ Dorne đứng dậy nói. “Gã lùn đã thuyết phục được ta.”

Cả căn phòng xôn xao khi nghe những điều Oberyn nói. Tyrion thích thú khi bắt chợt bắt gặp ánh mắt nghi ngờ của Cersei. Một trăm gã áo vàng phải dùng đến mũi giáo của mình ra hiệu mới có thể khiến căn phòng yên tĩnh trở lại. Lãnh chúa Tywin Lannister lên tiếng. “Mọi chuyện sẽ được quyết định vào sáng mai,” ông tuyên bố bằng một giọng nói đanh thép. “Ta sẽ đứng ngoài cuộc trong chuyện này.” Ông ném cho gã lùn, con trai mình, cái nhìn lạnh lùng tức giận, sau đó bước ra khỏi căn phòng cùng với em trai Kevan.

Trở lại với nhà giam trên tháp, Tyrion tự rót cho mình một cốc rượu và sai Podrick Payne đi lấy bơ, bánh mỳ và ô liu. Anh băn khoăn liệu mình có thể cầm thứ gì đó nặng hơn không. Có phải cha nghĩ con sẽ vâng lời cha như thường lệ không? Anh hỏi cái bóng mà mấy ngọn nến hắt lên tường. Tyrion cảm thấy bình yên đến lạ kỳ khi giành lấy quyền quyết định sống chết từ tay cha mình và đặt vào tay các vị thần – nếu họ thực sự tồn tại. Nếu không, vận mệnh của ta sẽ nằm trong tay người Dorne. Bất kể có xảy ra điều gì chẳng nữa, Tyrion cũng lấy làm hài lòng khi phá hỏng kế hoạch của Lãnh chúa Tywin. Nếu hoàng tử Oberyn chiến thắng, nó sẽ đổ thêm dầu vào ngọn lửa thù hận của Nhà Highgarden đối với những người xứ Dorne. Mace Tyrell sẽ phải chứng kiến kẻ làm tàn phế con trai mình giúp đỡ gã lùn – kẻ suýt nữa đã đầu độc giết chết con gái của ông ta – tránh được sự trừng phạt mà gã đáng phải nhận. Và nếu Núi Yên Ngựa chiến thắng, Doran Martell hoàn toàn có quyền yêu cầu được biết tại sao em trai mình lại phải nhận lấy cái chết thay vì công lý mà Tyrion đã hứa hẹn với ông ta. Sau đó người Dorne có thể giành lấy vương miện cho Myrcella.

Với tất cả những rắc rối đã gây ra, anh thật đáng nhận lấy cái chết. Nàng sẽ đến chứng kiến kết cục chứ Shae? Nàng sẽ đứng cùng những kẻ khác để chứng kiến Ser Ilyn chặt đứt chiếc đầu xấu xí của ta xuống? Nàng sẽ nhớ đến Lannister vĩ đại khi hắn ta chết chứ? Tyrion rót đầy chén rượu, ném mạnh nó ra xa và cất lên tiếng hát hào hùng:

Chàng cưỡi ngựa qua những con phố,
từ trên đồi cao, nương theo ngọn gió,
qua các bậc thang và các nẻo đường,
chàng tới gặp người phụ nữ của mình.
Nàng là kho báu bí mật của chàng,
hạnh phúc và đau khổ,
xiềng xích hay giam cầm chẳng là gì,
so với nụ hôn của một người phụ nữ.

Ser Kevan không đến thăm Tyrion vào tối hôm đó. Có thể ông ta đang ở cùng với Lãnh chúa Tywin, cố gắng xoa dịu cơn tức giận của ngài. Tyrion rót thêm một cốc rượu nữa. Anh lấy làm tiếc vì đã giết chết Symon Giọng Ca Bạc trước khi học hết lời bài hát. Bài hát đó thực sự không tệ chút nào. Nhất là khi so sánh với bài hát sẽ viết về anh sau này. “Vì đôi tay của vàng luôn rất lạnh còn đôi tay của một người phụ nữ lại vô cùng ấm áp,” anh lại hát. Có lẽ anh nên tự viết một bài hát khác. Nếu anh còn sống đủ lâu.

Đêm đó, thật ngạc nhiên vì Tyrion Lannister vẫn có một giấc ngủ dài và sâu. Anh thức giấc khi bắt đầu có tia sáng đầu tiên, tinh thần thoải mái, ăn một bữa sáng đầy ắp gồm bánh mì rán, xúc xích, bánh táo và hai quả trứng rán với hành cùng hạt tiêu cay xè của xứ Dorne. Sau đó anh gọi lính gác đưa đi tham dự trận chiến của mình. Và Ser Addam đồng ý.

Tyrion thấy hoàng tử Oberyn đang uống một cốc rượu đỏ trong khi mặc áo giáp. Có thêm bốn vị lãnh chúa trẻ măng xứ Dorne nữa đang ngồi cùng. “Chào buổi sáng, lãnh chúa,” hoàng tử nói. “Ngài uống một cốc chứ?”

“Có nên uống rượu trước trận chiến không?”

“Ta luôn uống rượu trước mỗi cuộc chiến.”

“Điều đó có thể sẽ khiến ngài mất mạng. Tệ hơn là, nó có thể khiến tôi mất mạng.”

Hoàng tử Oberyn cười lớn. “Các vị thần sẽ bảo vệ người vô tội. Người vô tội mà, phải không?”

“Chỉ vô tội trong cái chết của Joffrey thôi,” Tyrion thú nhận. “Tôi hy vọng ngài biết rõ những gì ngài sắp phải đối mặt. Gregor Clegane là một kẻ...”

“...to lớn? Ta đã nghe nói rồi.”

“Hắn ta cao tới hơn 2 mét và nặng gần 200 cân. Hắn ta chỉ cần một tay để sử dụng thanh đại đao mà người thường phải nâng bằng hai tay. Người ta kể rằng hắn đã chém đôi kẻ thù của mình chỉ với một nhát chém. Áo giáp của hắn nặng tới nỗi một người không thể nào đeo nổi.”

Những gì Tyrion nói không gây ấn tượng gì đối với hoàng tử Oberyn. “Ta đã từng giết chết những gã to lớn. Bí quyết là dụ cho chúng di chuyển. Một khi di chuyển, chúng sẽ biến thành những xác chết.” Giọng nói của hoàng tử xứ Dorne quá đỗi tự tin đến nỗi gần như Tyrion đã bị thuyết phục cho tới khi hắn quay lại và nói “Daemon, lấy giáo cho ta!” Ngay lập tức Ser

Daemon ném nó cho ông ta.

“Ngài định chiến đấu với Núi Yên Ngựa bằng một ngọn giáo sao?” Điều này khiến Tyrion lo lắng trở lại. Trên chiến trường, chiều dài của giáo mác là một lợi thế khi xung trận nhưng trong các cuộc đấu tay đôi với những tay kiếm thuật cừ khôi lại là một vấn đề khác.

“Ở Dorne chúng tôi thích những nhọn giáo hơn. Ngoài ra, đó cũng là cách duy nhất chặn hấn ta lại gần. Xem qua một chút đi ngài lãnh chúa, nhưng chỉ xem thôi nhé.” Ngọn giáo dài hơn 2 mét, thân thẳng, dày và nặng. Mũi giáo dài khoảng 60 phân, làm từ thép, có hình chiếc lá, đầu nhọn hoắt. Hai bên rìu nhìn sắc lẹm như có thể dùng để cạo râu. Khi Oberyn xoay tròn thanh giáo, sắc đen ánh lên bóng loáng. Dầu ư? Hay thuốc độc? Tyrion thấy mình cũng không nhất thiết phải biết. “Tôi hy vọng ngài sẽ chiến đấu được với mũi giáo đó,” anh nghi ngờ.

“Người không nên phàn nàn vì bất cứ lý do gì. Người đó là Ser Gregor mới phải. Bất kể hấn ta có mạnh đến thế nào, luôn có những khớp nối giữa các đoạn xương. Cẳng tay và đầu gối, dưới cánh tay... Ta sẽ tìm được một chỗ để triệt hạ hấn. Ta đảm bảo với người đấy.” Ông ta đặt ngọn giáo sang một bên. “Người ta nói rằng, một người Nhà Lannister luôn trả đủ món nợ của mình. Có thể người sẽ trở lại Sunspear cùng với ta khi mọi chuyện ở đây được giải quyết ổn thỏa. Anh trai ta sẽ rất vui khi được gặp chủ nhân xứng đáng của Casterly Rock... đặc biệt nếu người mang theo người vợ xinh đẹp, phu nhân của Winterfell.”

“Một chuyến đi tới Dorne hấn là sẽ rất thú vị, tôi sẽ suy nghĩ về việc đó.”

“Người nên chuẩn bị cho một chuyến đi dài ngày.” Hoàng tử Oberyn nhấm nháp cốc rượu. “Người và Doran sẽ có nhiều điểm chung đấy. Âm nhạc, thương mại, lịch sử, rượu, tiền bạc của người lùn... luật thừa kế và kế vị. Chắc chắn sự cố vấn từ một người cậu sẽ có ích cho hoàng hậu Myrcella trong thời gian thử thách sắp tới.”

Nếu Varys cho người nghe lén, hấn là Oberyn đã dành tặng quá đủ thứ họ cần. “Tôi tin mình sẽ uống cốc rượu đó,” Tyrion nói. Hoàng hậu Myrcella ư? Sẽ còn hấp dẫn hơn nếu anh để Sansa núp dưới tấm áo choàng của mình. Nếu Myrcella được xưng tên chứ không phải Tommen, liệu những người phương bắc sẽ tuân lệnh hay không? Những gì mà gã Rắn Hồ Lục Khát Máu đang hướng tới là tội phản quốc. Liệu Tyrion thực sự có thể trở mặt với Tommen, với cha của mình? Cersei đã bán đứng dòng máu của chính mình. Chị ta mới chính là người xứng đáng phải nhận tội.

“Người nhớ câu chuyện mà ta đã kể vào cuộc gặp lần đầu tiên giữa hai chúng ta chứ, Quý Lùn?” Hoàng tử Oberyn hỏi, khi Con Hoang của Godsgrace quỳ xuống để thắt chặt ống quần cho hấn. “Em gái ta và ta đến Casterly Rock không chỉ vì theo chân người. Bọn ta đang thực hiện một cuộc tìm kiếm, nó dẫn bọn ta đến với Starfall, Arbor, Oldtown, Đảo Khiên, Crakehall và cuối cùng là Casterly Rock... nhưng điểm đến cuối cùng thực sự của bọn ta là một lễ cưới. Doran đã hứa hẹn với phu nhân Mellario của Norvos vì vậy anh ấy bị bỏ lại Sunspear. Trong khi đó em gái ta và ta vẫn chưa có bất cứ ràng buộc nào.

Elia cảm thấy mọi điều đều thật thú vị. Ở tuổi của nàng, sức khỏe không tốt khiến nàng không thể đi nhiều. Ta khoái trêu ghẹo mấy gã tán tỉnh em gái mình. Tiểu Lãnh chúa Lazyeye, Squire Squishlips, người mà ta thường gọi là Cá Voi Biết Đi cũng nhập cuộc. Người duy nhất đồng hành cùng bọn ta nửa chặng đường là Baelor Hightower trẻ tuổi. Em gái ta suýt phải lòng cái tên tốt mã này. Một lần hấn không may xì hơi trước mặt bọn ta. Kể từ đó, mỗi khi nhìn thấy hấn, Elia không thể nhịn nổi cười. Ta là một kẻ ưa những trò đùa thâm hiểm, và một số kẻ đã phải nếm đủ rồi đấy.”

Đúng vậy đấy, Tyrion im lặng đồng ý. Baelor Hightower không còn trẻ nhưng vẫn là người thừa kế của Lãnh chúa Leyton, một hiệp sĩ giàu có, đẹp trai và nổi tiếng hào hiệp. Baelor Nụ Cười Tỏa Sáng, hiện tại người ta gọi hấn bằng cái tên như thế. Nếu Elia cưới hấn ta thay cho vị

trí của Rhaegar Targaryen có lẽ hiện tại đang đã ở Oldtown với những đứa con của mình. Tyrion tự hỏi không biết có bao nhiêu mạng sống đã bị vùi lấp chỉ vì tiếng xì hơi đó.

“Lannisport là điểm dừng cuối cùng trong chuyến đi của bọn ta,” hoàng tử Oberyn tiếp tục khi người hầu giúp ông ta mặc áo giáp. “Người có biết là mẹ của chúng ta quen biết nhau lâu rồi không?”

“Tôi nhớ họ từng ở hoàng cung khi còn là con gái. Người hầu của công chúa Rhaella phải không?”

“Đúng vậy. Ta tin là chính bọn họ đã bàn bạc với nhau dựng nên chuyện này. Chuyện về Lãnh chúa Squishlips và người của ông ta, những trinh nữ... chỉ là món khai vị mà thôi. Bữa tiệc chính thức được phục vụ tại Casterly Rock kia.”

“Cersei và Jaime.”

“Người thông minh đấy. Elia và ta đều lớn tuổi hơn hai người bọn họ. Khi đó anh trai và chị gái người đều chưa quá 8 hay 9 tuổi. Tuy nhiên cách nhau khoảng 5, 6 tuổi vẫn có thể chấp nhận được. Khi đó trên thuyền có một khoang bỏ không, một khoang đẹp đẽ, như thể được dành riêng cho một người có dòng dõi cao quý, được an bài theo chúng ta về Sunspear. Có thể là một chàng trai trẻ. Hoặc một phu quân cho Elia. Mẹ người định kết duyên Jaime cho em gái ta hoặc Cersei cho ta. Có thể là cả hai.”

“Có thể,” Tyrion nói, “nhưng còn cha tôi...”

“Cha người cai quản Bảy Phụ Quốc nhưng chỉ biết nghe lời vợ, mẹ người luôn nói như vậy. Từ Oldtown, bọn ta có nghe nói về cái chết của mẹ người, và về đứa con dị dạng mà bà ta sinh ra. Mọi người đã dự định quay về nhưng mẹ ta quyết đi tiếp. Ta đã kể cho người nghe về sự đón tiếp nồng nhiệt mà bọn ta nhận được khi đến Casterly Rock.

Chỉ là ta không kể cho người nghe về việc mẹ ta đã phải chờ đợi rất lâu mới có thể nói với cha người về mục đích chuyến đi. Rất nhiều năm sau, vào lúc hấp hối, bà mới tiết lộ cho ta biết thực tế là Lãnh chúa Tywin đã thẳng thừng khước từ lời đề nghị của bà. Ông ta muốn gả con gái cho hoàng tử Rhaegar, còn về phần Elia, ông ấy muốn tác thành nó cho người.”

“Và đối với cô ấy, đó là sự xúc phạm.”

“Tất nhiên. Kể cả người cũng nhận ra điều đó đúng không?”

“Ồ, tất nhiên rồi.” Tyrion nghĩ, suốt bao nhiêu đời nay vẫn vậy, từ đời cha mẹ, rồi ông bà tổ tiên. Chúng ta đều là những con rối để thế hệ trước giật dây, rồi đến một ngày chính con cái chúng ta sẽ thay thế, tiếp tục làm con rối và nhảy nhót. “Nhưng cuối cùng thì hoàng tử Rhaegar lại cưới Elia xứ Dorne chứ không phải Cersei Lannister vùng Casterly Rock. Có vẻ mẹ ngài đã thắng.”

“Bà cũng nghĩ thế,” hoàng tử Oberyn đồng tình, “nhưng cha người không phải là người dễ quên bài học đó. Ông ấy đã dạy lại cho lãnh chúa và phu nhân Tarbeck, cho những người Nhà Reyne vùng Castamere nữa. Và cho cả em gái ta ở Vương Đô. Elia và con cái mình đã phải mòn mỏi chờ đợi công lý.” Hoàng tử Oberyn đeo đôi găng tay da màu đỏ và cầm lại ngọn giáo của mình. “Hôm nay họ sẽ có nó.”

Chòi gác phía ngoài được lựa chọn là nơi diễn ra cuộc so tài. Tyrion phải chạy dài mới theo kịp sải bước của hoàng tử Oberyn. Gã rắn độc này đang háo hức, Tyrion nghĩ. Hy vọng gã cũng có đủ nọc độc.

Thời tiết u ám và lộng gió. Mặt trời đang cố gắng len lỏi qua các đám mây, trong khi Tyrion chỉ có thể trông đợi vào kẻ khác quyết định vận mệnh của mình.

Nhìn qua phải có tới hàng nghìn người đến xem liệu anh sẽ chết hay sống tiếp. Họ xếp thành hàng trên các hành lang của lâu đài. Người ta chờ xem trận đấu ở khắp nơi, từ chuồng ngựa, cửa sổ, trên những cây cầu, đến các ban công và mái nhà. Khoảng sân diễn ra trận đấu chật kín người, lính áo vàng và hiệp sĩ Ngự Lâm Quân phải rất vất vả mới dẹp được chỗ cho cuộc đấu. Một số người còn bê ghế ra ngồi xem cho thoải mái. Tyrion nghĩ, đáng lẽ phải tiến hành trận đấu tại Hồ Rồng mới phải. Chúng ta có thể thu mỗi người một đồng vé vào cửa, sẽ có đủ tiền cho cả đám cưới và lễ tang của Joffrey. Một số người xem còn kiệu cả trẻ con trên vai. Chúng la hét và chỉ tay về phía Tyrion.

Bên cạnh Ser Gregor, trông Cersei giống như một đứa trẻ. Với bộ áo giáp trên người, Núi Yên Ngựa trông to lớn hơn tất cả những người đàn ông có mặt ở đây. Bên dưới lớp áo choàng dài màu vàng với biểu tượng ba con chó đen Nhà Clegane, hần mặc giáp sắt làm từ các tấm kim loại nặng phủ bên ngoài áo giáp xích, thứ thép xám xỉn màu đầy vết lõm và sứt sẹo vì chiến trận. Bên dưới chiếc áo giáp là lớp da thuộc và bông chần. Một cái mũ lớn đầu bằng được cài chặt vào cổ áo giáp, trên mũ có những lỗ thở quanh miệng và mũi, cùng một khe hẹp để nhìn. Biểu tượng trên chóp mũ là một nắm đấm đá.

Nếu Ser Gregor có bị thương, Tyrion cũng không thể nhận ra khi ngồi từ đầu bên này của sân. Hắn đứng đó như thể được tạc ra từ đá. Hắn chống thanh đại kiếm trước mặt, một thanh kim loại sứt sẹo dài tới một mét tám. Đôi tay vĩ đại của Ser Gregor bọc trong găng thép nắm chặt lấy chuôi kiếm chữ thập. Ngay cả nhân tình của hoàng tử Oberyn cũng tái mặt khi nhìn thấy ông ta. “Chàng sẽ đấu với gã đó sao?” Ellaria Sand thì thầm hỏi.

“Ta sẽ giết hắn,” người tình của cô lơ đãng trả lời.

Tyrion vốn đã nghi ngờ, và giờ thì họ đứng trên bờ vực. Khi nhìn hoàng tử Oberyn, anh chỉ ước gì có Bronn ở đây bảo vệ anh... hoặc giả là Jaime thì còn tốt hơn nữa. Rắn Hồ Lục Khát Máu mang giáp rất nhẹ nhàng: giáp ống chân, giáp cẳng tay, giáp cổ, giáp vai và giáp che hạ bộ. Còn lại Oberyn chỉ mang da mềm và lụa chấy. Bên ngoài lớp áo giáp xích ông mặc giáp vảy cá bằng đồng sáng loáng, nhưng cả áo giáp xích và giáp đồng của ông ta cộng lại cũng không bằng một phần tư bộ giáp bảo vệ của Gregor. Nếu không có tấm che mặt, mũ của hoàng tử không hơn gì một chiếc mũ nửa đầu, thậm chí không có cả phần mũi. Tấm khiên thép của ông ta được đánh sáng bóng, bên trên là hình mặt trời và cây giáo với các màu vàng, vàng đỏ, bạch kim và màu đồng.

Nhảy nhót quanh hắn cho đến khi hắn mệt đến nỗi không thể nâng cánh tay lên, sau đó kéo hắn ngã ngựa. Có vẻ như Rắn Hồ Lục Khát Máu có chung chiến thuật với Bronn. Nhưng tên lính đánh thuê ngu ngốc đã không lường trước được những rủi ro trong chiến thuật đó. Ta hy vọng người biết mình đang làm gì, rắn độc ạ.

Một chiếc bục được dựng lên bên cạnh Tháp Quân Sư, nằm giữa hai đấu sĩ. Đó là nơi lãnh chúa Tywin ngồi với Ser Kevan, em trai ông. Vua Tommen không xuất hiện. Ít nhất Tyrion cũng thở phào vì điều đó.

Lãnh chúa Tywin liếc nhìn đứa con lùn của mình, sau đó giơ tay lên. Một chục gã gióng lên hồi kèn lệnh khiến đám đông yên lặng. Đại Tư Tế bỏ chiếc vương miện pha lê cao của mình ra và cầu nguyện Đức Cha giúp họ phán xét bản án này, và Thần Chiến Binh sẽ ban sức mạnh cho người nào nắm trong tay lẽ phải. Đó sẽ là ta, Tyrion suýt nữa hét lên, nhưng họ sẽ chỉ cười nhạo anh, và anh đã chán ngấy những tiếng cười đó rồi.

Ser Osmund Kettleblack mang cho Clegane một tấm khiên làm từ miếng gỗ sồi nặng viền sắt đen. Khi Núi Yên Ngựa luồn tay trái qua các dây đai, Tyrion thấy những con chó săn của

Clegane đã bị sơn đè lên trên. Sáng nay Ser Gregor đeo ngôi sao bảy cánh mà người Andal đã mang đến Westeros khi họ vượt biển hẹp tràn vào và lấn át cả Tiền Nhân lẫn các vị thần của họ. Chì cũng sùng đạo đấy, Cersei, nhưng ta không nghĩ là các vị thần sẽ thấy ấn tượng đâu.

Khoảng cách giữa hai người hiện tại là năm mươi thước. Hoàng tử Oberynd nhanh chóng xông lên trong khi Ser Gregor chỉ lằm lỉ tiến tới. Không phải mặt đất rung động dưới bước chân của gã, Tyrion thầm nhủ, chỉ là trái tim ta đang run rẩy mà thôi. Khi hai người chỉ còn cách nhau khoảng mười thước, Rắn Hồ Lục Khát Máu dừng lại hô lớn, “Đã có ai nói cho người biết ta là ai chưa?”

Ser Gregor gằn giọng. “Một hồn ma nào đó thôi.” Hắn tiếp tục tiến tới, không một chút bận lòng.

“Ta là Oberynd Martell, hoàng tử xứ Dorne. Công chúa Elia là em gái ta.”

“Ai cơ?” Gregor Clegane hỏi.

Ngon giáo của Oberynd đâm tới nhưng Ser Gregor vẫn kịp dùng khiên chặn lại, hất sang một bên và quay đại kiếm phản công. Hoàng tử xứ Dorne xoay người tránh mũi kiếm. Mũi giáo lạnh lẽo lao về phía trước. Clegane vung kiếm chém, Martell thu giáo về, rồi lại đâm một lần nữa. Tiếng kim loại va vào nhau chói tai khi mũi giáo sượt qua ngực Núi Yên Ngựa, rách qua lớp áo khoác ngoài và để lại một vết xước dài trên chiếc áo giáp sắt bên trong. “Elia Martell, công chúa xứ Dorne,” Rắn Hồ Lục Khát Máu rít lên. “Người cưỡng hiếp em gái ta. Người giết con bé. Đến cả các con của nó cũng một tay người giết hại.”

Ser Gregor lau bầu. Hắn chậm chạp tấn công hòng lấy đầu hoàng tử xứ Dorne. Oberynd né một cách dễ dàng. “Người cưỡng hiếp nó. Người giết nó. Người giết cả các con của nó.”

“Người lên đây để nói chuyện hay chiến đấu thế?”

“Ta đến đây để nghe người thú tội.” Nhanh như chớp, Rắn Hồ Lục Khát Máu đâm vào bụng Núi Yên Ngựa nhưng không thành công Gregor vung kiếm đáp trả nhưng cũng chém hụt. Cây giáo dài đâm lên phía trên thanh kiếm. Giống như lưỡi rắn, ngon giáo liên tục thò ra thụt vào, đâm trên nhử dưới và nhắm thẳng vào háng, khiên chắn, và mắt đối thủ. Ít nhất Núi Yên Ngựa cũng là một mục tiêu khá lớn, Tyrion nghĩ. Những đòn tấn công của hoàng tử Oberynd hiểm khi trượt đích nhưng vẫn không thể nào đâm thủng bộ áo giáp hạng nặng của Ser Gregor. Hoàng tử xứ Dorne tiếp tục di chuyển xung quanh, thỉnh thoảng lại bất ngờ đâm và thu giáo về, buộc gã đối thủ to lớn phải quay người liên tục. Clegane dần dần đánh mất khả năng quan sát đối thủ. Mũi giáp của Núi Yên Ngựa có khe mắt rất nhỏ nên tầm nhìn của hắn bị hạn chế nhiều. Oberynd rất biết tận dụng cơ hội đó cùng với chiều dài của thanh giáo và sự nhanh nhẹn của mình.

Cuộc đấu cứ diễn ra như vậy trong một khoảng thời gian khá dài. Họ tiến lên rồi lùi xuống dọc sân và quay tròn, quay tròn. Ser Gregor chém vào không khí trong khi ngon giáo của Oberynd đâm trúng tay, chân và hai lần vào thái dương của hắn. Chiếc khiên gỗ vĩ đại của Gregor cũng hứng những nhát đâm cho đến khi đầu một con chó lộ ra dưới một ngôi sao bị tróc sơn, và đây đó có những chỗ còn trơ cả gỗ. Clegane thỉnh thoảng lại lau bầu, một lần Tyrion nghe thấy gã chửi thề, nhưng phần lớn thời gian gã chiến đấu trong im lặng đến ảm đạm.

Oberynd Martell thì ngược lại. “Người cưỡng hiếp nó,” ông ra đòn nhử. “Người giết chết nó,” vừa nói ông vừa né nhát chém từ thanh đại kiếm của Gregor. “Người giết các con của nó,” ông hét lên và đâm thẳng mũi giáo vào cổ họng gã khổng lồ nhưng chỉ để lại một tiếng kétttt chói tai khi mũi giáo sượt đi trên tấm giáp cổ bằng thép dày.

“Oberynd đang đùa giỡn với hắn,” Ellaria Sand nói.

Đó là trò đùa của kẻ ngớ ngẩn, Tyrion nghĩ. “Núi Yên Ngựa quá to lớn để làm một thứ đồ chơi của bất kỳ ai.”

Khấp sần, khán giả cứ từ từ nhích lại về phía hai đấu thủ để có thể nhìn rõ hơn. Lính Ngự Lâm phải dùng khiên đẩy lùi họ lại, nhưng ở đây có hàng trăm kẻ quá khích trong khi Ngự Lâm Quân chỉ có sáu người.

“Người cưỡng hiếp con bé.” Hoàng tử Oberyn tấn công bằng mũi giáo với một nhát cắt sắc lẹm. “Người giết con bé.” Ông đâm thẳng mũi giáo vào mắt của Clegane, nhưng hấn lùi lại nhanh như chớp. “Người giết các con của con bé.” Ngọn giáo trượt xuống đâm thẳng vào giáp ngực của Núi Yên Ngựa. “Người cưỡng hiếp nó. Người giết nó. Người giết cả các con của nó.” Cây giáo dài hơn thanh kiếm của Ser Gregor tới 60 phân, quá đủ để bắt gã khổng lồ phải giữ một khoảng cách an toàn với Oberyn. “Người cưỡng hiếp nó. Người giết nó. Người giết cả các con của nó.” Hấn chém vào cán giáo mỗi lần Oberyn lao lên tấn công, cố gắng chặt cụt mũi giáo, nhưng rất có thể hấn đang cố gắng chặt đứt đôi cánh của một con ruồi. “Người cưỡng hiếp nó. Người giết nó. Người giết cả các con của nó.” Gregor cố gắng lao thẳng về phía Oberyn nhưng ông kịp nhảy sang một bên và vòng ra sau lưng hấn. “Người cưỡng hiếp nó. Người giết nó. Người giết cả các con của nó.”

“Im đi.” Ser Gregor bắt đầu di chuyển chậm lại, thanh đại kiếm cũng không còn vung được cao như lúc đầu trận đấu. “Câm cái mồm thối tha của người lại.”

“Người hãm hiếp nó,” vị hoàng tử nói và di chuyển về phía bên phải.

“Đủ rồi!” Ser Gregor tiến hai bước dài và vung kiếm chém đầu Oberyn, còn hoàng tử xứ Dorne lại tiếp tục lùi lại. “Người giết nó.”

“CÂM MỒM!” Gregor chém thẳng về phía mũi giáo khiến nó đâm sầm vào ngực phải của hấn rồi trượt sang một bên với tiếng rít chói tai. Đột nhiên Núi Yên Ngựa áp sát và ra đòn tấn công, thanh đại kiếm sáng lóe lên. Đám đông cũng bắt đầu la hét. Oberyn tránh được đòn tấn công đầu tiên và buông thanh giáo ra bởi nó vô dụng khi Ser Gregor đang ở khoảng cách gần. Nhát kiếm kế tiếp chém thẳng lên tấm khiên của ông ta. Tiếng kim loại va vào nhau chát chúa và đẩy Rắn Hồ Lục Khát Máu lùi lại. Ser Gregor gầm lên đuổi theo tấn công. Hấn không nói lời nào mà chỉ gầm rống như động vật, Tyrion nghĩ. Oberyn tránh đi, chỉ cách thanh kiếm vài phân khi nó chém vào ngực, cánh tay và đầu ông ta.

Phía sau hấn là chuồng ngựa. Đám khán giả hét lên và xô nhau chạy tán loạn để tránh đường. Một người vấp vào lưng Oberyn. Ser Gregor tấn công với tất cả sức mạnh của mình. Rắn Hồ Lục Khát Máu nhảy sang một bên, rồi lăn tròn. Tuy nhiên, cậu bé trông ngựa bất hạnh phía sau ông ta không được nhanh nhẹn như vậy. Khi cậu giơ tay lên che mặt, thanh kiếm của Gregor chặt đứt phần giữa khuỷu tay và vai cậu bé. “Câm miệng lại!” Núi Yên Ngựa gầm lên khi nghe tiếng thét của cậu bé trông ngựa, và lần này hấn xoay lưỡi kiếm nằm ngang, chém bay nửa cái đầu của cậu bé xuống sân, máu và não bắn ra tung tóe. Hàng trăm khán giả bỗng nhiên không còn quan tâm xem Tyrion Lannister có tội hay vô tội nữa. Họ xô đẩy nhau để thoát khỏi sân.

Tuy nhiên, Rắn Hồ Lục Khát Máu xứ Dorne đã đứng được dậy với cây giáo dài trong tay. “Elia,” ông ta nói với Ser Gregor.

“Người cưỡng hiếp nó. Người giết nó. Người giết các con của nó. Giờ hãy nói tên nó đi.”

Núi Yên Ngựa quay cuồng. Mũ, khiên, kiếm, áo choàng; từ đầu đến gót chân hấn đầy vết máu. “Người nói nhiều quá đấy”, hấn càu nhàu. “Người làm ta thấy đau đầu quá.”

“Ta phải nghe người nói ra cái tên đó. Con bé là Elia của vùng Dorne.”

Núi Yên Ngựa khịt mũi khinh bỉ, và tiến đến... Lúc này, mặt trời đã chui ra khỏi các đám mây che kín bầu trời kể từ lúc bình minh.

Mặt trời của Dorne, Tyrion tự nhủ, nhưng chính Gregor Clegane là người di chuyển trước và che kín mặt trời sau lưng hắn. Một kẻ ngu dốt và tàn bạo, nhưng hắn có bản năng của một chiến binh.

Rắn Hồ Lục Khát Máu cúi xuống, neho mắt, và chọc cây giáo như tên bắn về phía trước một lần nữa. Ser Gregor chém vào nó, nhưng cú chọc chỉ là động tác giả. Mất thăng bằng, hắn lao đảo bước một bước về phía trước.

Hoàng tử Oberyn giờ tấm khiên kim loại đầy vết chém của mình lên. Ánh mặt trời chiếu vào chiếc khiên vàng đồng bóng loáng và phản chiếu một tia sáng chói mắt lên khe hở trên mũ kẻ thù. Clegane nâng khiên lên che ánh sáng. Cây giáo của hoàng tử Oberyn lóe lên như một tia chớp và tìm thấy một kẻ hở trên tấm giáp nặng, ngay khớp dưới cánh tay. Mũi giáo đâm xuyên qua lớp áo giáp và da thuộc. Gregor kêu lên một tiếng nghèn nghẹn khi gã người Dorne xoắn cây giáo và giật mạnh. “Elia. Hãy nói đi. Elia của xứ Dorne!” Ông ta xoay cây giáo và sẵn sàng cho một cú đâm khác. “Nói đi!”

Tyrion lăm bắm một lời cầu nguyện của riêng mình. Ngã xuống và chết đi, anh thầm thì. Đồ khốn, ngã xuống và chết đi! Giờ thì máu chảy ra từ nách Núi Yên Ngựa chính là máu của hắn. Chắc chắn bên trong tấm chắn ngực hắn còn chảy máu nhiều hơn. Khi cố bước, một đầu gối hắn khuỵu xuống. Tyrion nghĩ hắn đang gục dần.

Hoàng tử Oberyn đã vòng ra phía sau hắn. “ELIA CỦA XỨ DORNE!” Ông ta hét lên. Ser Gregor bắt đầu xoay người, nhưng quá chậm chạp và đã quá muộn. Lần này mũi giáo xuyên thẳng vào khoeo chân qua lớp giáp xích và da giữa các tấm giáp đùi và giáp cẳng chân. Núi Yên Ngựa quay cuồng, lao đảo, và ngã đập mặt xuống đất. Thanh kiếm khổng lồ của hắn bay khỏi tay. Hắn xoay người một cách vụng về chậm chạp và nằm ngửa mặt lên trời.

Đấu sĩ xứ Dorne ném tấm khiên hỏng đi, nắm thanh giáo bằng cả hai tay và thông dong bước đi. Phía sau ông ta là Núi Yên Ngựa đang rên rỉ và cố chống khuỵu tay ngồi dậy. Oberyn xoay người nhanh như một con mèo và chạy đến chỗ kẻ thù đang nằm. “EEEEELLLLLLIIIIIAAAAA!” Ông ta gào lên và đâm cây giáo xuống với toàn bộ trọng lượng cơ thể của mình. Tiếng kêu răng rắc của cây giáo gãy nghe ngọt ngào như tiếng hét giận dữ của Cersei, và trong phút chốc hoàng tử Oberyn như mọc cánh. Rắn Hồ Lục Khát Máu nhảy qua Núi Yên Ngựa. Đoạn giáo gãy dài hơn một mét nhô lên từ bụng Clegane khi hoàng tử Oberyn lăn tròn, đứng lên và phủi bụi trên người. Ông ném cây giáo gãy nát sang một bên và cầm lấy thanh kiếm lớn của kẻ thù. “Nếu người chết trước khi nói tên con bé, ta sẽ săn lùng người cả bảy tầng địa ngục,” ông ta hứa hẹn.

Ser Gregor cố gắng đứng lên, nhưng cây giáo gãy đã xuyên qua người hắn, và ghim hắn xuống đất. Hai tay hắn giữ chặt lấy cán giáo, găm gù, nhưng không thể kéo nó ra. Dưới lưng hắn, vũng máu đỏ rực đang dần lan rộng. “Trong phút chốc ta cảm thấy mình vô tội hơn.” Tyrion nói với Ellaria Sand ngồi bên cạnh.

Hoàng tử Oberyn tiến đến gần hơn. “Hãy nói tên nó đi!” Ông ta đặt một chân lên ngực Núi Yên Ngựa và giờ thanh kiếm lên bằng cả hai tay. Nhưng ông ta định chém bay đầu Gregor hay chọc mũi kiếm vào khe mắt hắn thì Tyrion không biết.

Clegane giờ một tay lên và tóm lấy chân đấu sĩ người Dorne phía sau đầu gối. Rắn Hồ Lục Khát Máu chém mạnh thanh kiếm lớn xuống, nhưng ông ta mất thăng bằng và lưỡi kiếm không làm được gì ngoài việc tạo một vết lõm nữa lên mảnh giáp cánh tay của Núi Yên Ngựa. Sau đó, ông ta quên hẳn thanh kiếm khi tay của Gregor siết chặt, vặn và giật đấu sĩ xứ Dorne ngã lên người hắn. Họ vật lộn trong bụi đất và máu, cây giáo gãy lắc qua lắc lại. Tyrion kinh hãi khi

chứng kiến Núi Yên Ngựa vòng một cánh tay khổng lồ quanh hoàng tử và ép chặt ông ta vào ngực hắn như một người tình.

“Elia của xứ Dorne,” mọi người đều nghe thấy Ser Gregor nói khi hai người họ sát nhau đến mức đủ để hôn. Giọng nói trầm trầm của hắn phát ra từ chiếc mũ. “Ta giết chết lũ chó con đang gào khóc của cô ta.” Hắn giơ bàn tay còn lại dấm thẳng vào mặt Oberyn lúc này đang không mũ giáp, và chọc ngón tay bọc thép vào mắt ông. “Sau đó, ta cưỡng hiếp cô ta.” Clegane dấm vào miệng đấu sĩ người Dorne, khiến răng ông ta gãy vụn. “Sau đó, ta đập vỡ sọ cô ta. Như thế này này.” Khi hắn rút nắm dấm khổng lồ của mình lại, máu trên chiếc găng sắt như bốc hơi nghi ngút trong cái lạnh của không khí lúc bình minh. Một tiếng roạt ghê người vang lên. Ellaria Sand gào rú trong kinh hãi, còn bữa ăn sáng của Tyrion thì phun hết ra ngoài. Anh quỳ xuống và nôn ra thịt xông khói, xúc xích, bánh táo, và sau đó là phần ăn thứ hai gồm trứng rán với hành tây và ớt cay xé lưỡi của vùng Dorne.

Anh không nghe thấy lời kết án của cha mình. Có lẽ cũng không cần nói thêm lời nào nữa. Ta đặt cuộc sống của mình vào tay Rắn Hổ Lục Khát Máu, nhưng hắn lại đánh rơi nó. Mà rắn thì làm gì có tay, anh chợt nhớ ra điều đó, nhưng tất cả đã quá muộn. Tyrion bắt đầu cười như điên dại.

Anh đã đi được nửa đường xuống các bậc thang quanh co trước khi nhận ra đám lính áo vàng không đưa anh trở về tháp. “Ta đang bị giải vào ngục tối đúng không?” Anh hỏi. Nhưng chúng không thèm trả lời. Phải rồi, tội gì phải phí lời cho một kẻ sắp chết chứ?

DAENERYS

Dany dùng bữa điểm tâm dưới gốc cây hồng vàng trong sân vườn, nhìn những con rồng đuổi nhau trên đỉnh Đại Kim Tự Tháp, nơi tượng nữ quái mình người cánh chim bằng đồng khổng lồ từng chiếm chỗ. Meereen có vài kim tự tháp nhỏ hơn, nhưng không có cái nào cao bằng một nửa Đại Kim Tự Tháp. Từ đây, cô có thể nhìn thấy toàn cảnh thành phố: các con hẻm nhỏ ngoằn ngoèo và những con đường lớn lát gạch, các đền thờ và kho thóc, các túp lều tồi tàn và cung điện, nhà thổ và nhà tắm, khu vườn và đài phun nước, những vòng tròn đỏ vĩ đại của các trường đấu. Và vượt ra ngoài bức tường là mặt biển màu xanh xám, dòng Skahazadhan uốn lượn quanh co, những quả đồi rất một màu nâu khô cằn, các vườn cây ăn trái bị đốt trụi và những cánh đồng cháy đen. Ở trên này trong khu vườn của mình, đôi khi Dany cảm thấy mình giống như một vị thần, sống trên đỉnh ngọn núi cao nhất trên thế giới.

Các vị thần có cảm thấy cô đơn không? Vài vị hẳn là có, chắc chắn rồi. Missandei đã kể cho cô về vị thần Hòa Thuận, người được tôn thờ bởi nhân dân vùng Naath ưa chuộng hòa bình; ngài là vị thần thật sự duy nhất, cô bé thông dịch của cô nói, dù là ngày xưa, ngày nay hay mãi mãi về sau, ngài tạo ra mặt trăng, các vì sao, trái đất và tất cả các sinh vật sống trên đó. Tội nghiệp vị thần Hòa Thuận. Dany thấy thương hại cho ông ta. Hẳn ông ấy phải thấy rất khủng khiếp khi lúc nào cũng phải ở một mình, và xung quanh chỉ có các tinh linh mà ông có thể tạo ra hoặc hủy đi chỉ với một lời nói. Ít nhất Westeros cũng có bảy vị thần, dù Viserys từng nói với cô rằng theo một số vị tư tế, bảy vị thần thực ra chỉ là bảy khuôn mặt của một vị thần duy nhất, bảy mặt của một tinh thể. Điều đó nghe thật khó hiểu. Các thầy tu đổ tin vào hai vị thần, cô nghe nói như vậy, nhưng hai người luôn ở trong tình trạng chiến tranh. Dany lại càng chẳng thích thú gì điều đó. Cô không muốn cứ chiến tranh liên miên.

Missandei mang cho cô trứng vịt, xúc xích thịt chó và nửa chén rượu ngọt pha với nước cốt chanh. Một ong thu hút đám ruồi tới, nhưng ngọn nến thơm lại đuổi chúng đi. Cô nhận ra những con ruồi ở đây không quá phiền hà như lũ ruồi ở những nơi còn lại trong thành phố, một điều nữa khiến cô yêu thích kim tự tháp này. “Ta phải nhớ làm gì đó để xử lý lũ ruồi này mới được,” Dany nói. “Ở Naath có nhiều ruồi không, Missandei?”

“Ở Naath chỉ có bướm thôi,” người chép sử trả lời bằng tiếng phổ thông. “Thêm rượu nữa không ạ?”

“Không, ta phải thiết triều sớm.” Dany càng ngày càng thấy thích Missandei. Một cô bé với đôi mắt to vàng óng và khôn ngoan trước tuổi. Cô bé cũng rất dũng cảm. Vì phải sống, phải tồn tại. Một ngày nào đó, cô bé hy vọng sẽ nhìn thấy hòn đảo Naath được kể trong truyền thuyết này. Missandei nói Người yêu hòa bình sử dụng âm nhạc thay cho chiến tranh. Họ không sát hại ai, thậm chí cả động vật; họ chỉ ăn trái cây và không bao giờ ăn thịt. Các tinh linh đi theo vị thần Hòa Thuận bảo vệ hòn đảo trước những kẻ muốn làm hại họ. Nhiều kẻ xâm lăng đã dong thuyền đến Naath để cướp bóc và chém giết, nhưng kết cục đều chuốc lấy bệnh tật và cái chết. Tuy nhiên, các tinh linh lại chẳng giúp họ khi những con thuyền nô lệ đến đánh phá. “Ta sẽ đưa em về nhà một ngày nào đó, Missandei,” Dany hứa hẹn. Nếu ta hứa điều tương tự như vậy với Jorah, liệu ông ấy có bán đứng ta nữa không? “Ta thề đó.”

“Em bằng lòng ở lại với Người, thưa nữ hoàng. Naath vẫn sẽ ở đó, luôn luôn ở đó. Người rất tốt với em.”

“Và em cũng rất tốt với ta.” Dany nắm tay cô gái. “Hãy giúp ta mặc đồ nào.”

Jhiqui giúp Missandei tắm cho cô trong khi Irri giúp cô chuẩn bị quần áo. Hôm nay, cô mặc

một chiếc áo choàng gấm màu tím và quàng khăn bạc, đầu đội chiếc vương miện có hình rồng ba đầu mà hội Anh Em Đá Quý tặng cô hồi ở Qarth. Giày của cô cũng bằng bạc, gót cao tới mức cô luôn sợ mình sẽ ngã nhào. Khi Dany mặc đồ xong, Missandei đưa cho cô một ly bạc đánh bóng để cô nhìn xem mình trông như thế nào. Dany chăm chú nhìn vào hình ảnh của mình trong im lặng. Đây có phải là khuôn mặt của một nhà chinh phạt không? Cho đến giờ, trông cô vẫn hệt như một đứa trẻ.

Chưa ai gọi cô là Daenerys Nhà Chinh Phạt, nhưng có thể điều đó sẽ xảy ra trong tương lai. Aegon Nhà Chinh Phạt đã chiếm được Westeros với ba con rồng, nhưng cô còn chiếm được Meereen bằng lũ chuột cống và một con gà trống gỗ trong thời gian chưa đầy một ngày. Tội nghiệp Groleo. Cô biết ông vẫn đau lòng vì con tàu của mình. Nếu một tàu chiến có thể đâm thủng tàu khác, thì tại sao lại không thể với một cánh cổng? Cô đã nghĩ vậy khi ra lệnh cho các thuyền trưởng đưa hạm đội tàu vào bờ. Cột buồm của chúng biến thành phiến gỗ công thành, còn đám nô lệ được giải phóng phá tan thân tàu để làm khiên đỡ, xe phá thành, máy bắn đá và thang gỗ. Lính đánh thuê đã đặt cho mỗi phiến gỗ công thành một cái tên tục tĩu, và chính cột buồm của con thuyền Meraxes – tên cũ trước đây là Trò Đùa Của Joso - đã phá vỡ cánh cổng phía đông. Họ gọi nó là Cửa Quý của Joso. Cuộc giao tranh diễn ra gay gắt và đẫm máu suốt một ngày đêm trước khi cánh cửa gỗ bắt đầu vỡ ra, và mũi tàu sắt của Meraxes, với hình khuôn mặt một tên hề đang cười, xuyên thủng nó.

Dany muốn tự mình chỉ huy cuộc tấn công, nhưng các thuyền trưởng nói đám đàn ông sẽ coi đó là một sự điên rồ, và họ không đồng ý về bất cứ điều gì. Thay vào đó, cô ngồi ở phía sau trong bộ áo giáp dài và trên lưng con ngựa Bạc. Cô nghe thấy tiếng sụp đổ của thành phố từ cách đó nửa dặm, khi tiếng la hét khiêu chiến của những kẻ giữ thành chuyển thành tiếng kêu than sợ hãi. Những con rồng của cô cùng gầm lên trong khoảnh khắc đó khiến màn đêm như bị đốt cháy trong ánh lửa. Đám nô lệ đang vùng lên, cô biết ngay lập tức. Những con chuột cống của ta đã gặm đứt xiềng xích gông cùm.

Khi những kháng cự cuối cùng bị đập tan bởi Hội Thanh Sạch và vụ cướp phá diễn ra xong xuôi, Dany bước vào thành phố của mình. Xác chết được chất đống trước cánh cổng bị phá vỡ cao đến nỗi đám nô lệ phải mất gần một giờ để mở đường cho cô. Cửa Quý của Joso và chiếc xe phá thành lớn đã bảo vệ nó phủ đầy da ngựa đang nằm lăn lóc phía trong. Cô cưỡi ngựa qua các tòa nhà cháy, các khung cửa sổ vỡ, qua những con đường lát gạch nơi các rãnh nước tắc lại vì xác chết. Những tên nô lệ giờ bàn tay dính máu về phía cô, khi cô đi qua, và gọi cô là “Mẹ”.

Tại quảng trường trước Đại Kim Tự Tháp, người Meereen tụ tập lại trong tuyệt vọng. Trong nắng sớm, các Đại Học Sĩ trông chẳng đường bệ chút nào. Không có đồng trang sức và những chiếc tokar tua rua trên người, trông họ thật bần tiện; một nhóm các lão già nhăn nheo, da lấm tẩm đồi mồi và đám thanh niên với mái tóc lở bạch. Còn những người phụ nữ, hoặc mềm oặt và béo nung núc hoặc khô như que củi, nước mắt quệt dọc ngang khắp mặt. “Ta muốn bắt thủ lĩnh của các ngươi,” Dany nói với họ. “Hãy nộp họ ra đây, và những người còn lại sẽ được thả.”

“Bao nhiêu?” Một bà già hỏi với giọng thốn thức. “Cô cần bắt bao nhiêu thì mới thả chúng tôi?”

“Một trăm sáu mươi ba người,” cô trả lời.

Cô cho đóng họ vào những cái cọc gỗ xung quanh quảng trường, mỗi người hướng về phía người tiếp theo. Con tức giận thật dữ dội và sôi sục trong cô khi cô ra lệnh, nó khiến cô cảm thấy mình giống như một con rồng đang trả thù. Nhưng sau đó, khi cô đi qua đám người đang chết dần trên các cọc gỗ, khi cô nghe thấy tiếng rên rỉ của họ và ngửi thấy mùi ruột và máu họ...

Dany đặt cái ly sang một bên và cau mày. Đó là công lý. Đúng vậy. Ta làm thế vì lũ trẻ.

Phòng tiếp kiến của cô nằm ở tầng dưới, một căn phòng có trần cao khiến âm thanh vang

vọng và những bức tường màu tím bằng đá cẩm thạch. Một nơi hùng vĩ nhưng lạnh lẽo. Ở đó từng có một ngai vàng, một chiếc ghế đẹp tuyệt vời được khắc bằng gỗ và mạ vàng mang hình dạng của nữ quái mình người cánh chim man rợ. Cô nhìn nó một hồi lâu và ra lệnh đập nó ra làm củi. “Ta sẽ không ngồi lên đùi nữ quái đó,” cô nói với bọn họ. Thay vào đó, cô ngồi trên một chiếc ghế dài bằng gỗ mun đơn giản. Chiếc ghế rất tốt, mặc dù cô nghe được người Meereen xì xào với nhau rằng nó không thích hợp với một nữ hoàng.

Đám tùy tùng của cô đang đợi. Chuông bạc kêu leng keng trên bím tóc bóng dầu của họ; họ đang đeo vàng cùng trang sức của những người đã chết. Meereen giàu có ngoài tưởng tượng của cô. Ngay cả những tên lính đánh thuê cũng có vẻ thỏa mãn, ít nhất là bây giờ. Đầu bên kia căn phòng, Giun Xám mặc bộ trang phục đơn giản của Hội Thanh Sạch, cái mũ bằng đồng của cậu ta đặt dưới một cánh tay. Ít nhất thì cô có thể dựa vào những người này, hoặc cô hy vọng như vậy... và Ben Plumm Da Nâu nữa, Ben chắc nịch với mái tóc bạc xám và khuôn mặt dạn dày sương gió được những con rồng của cô vô cùng yêu quý. Và Daario bên cạnh ông ta với vàng lấp lánh trên người. Daario và Ben Plumm, Giun Xám, Irri, Jhiqui, Missandei... khi nhìn họ, Dany tự hỏi ai trong số họ sẽ là người tiếp theo phản bội cô.

Con rồng có ba đầu. Trên thế gian có hai người ta có thể tin tưởng, nếu ta tìm thấy họ. Khi đó ta sẽ không còn đơn độc nữa. Chúng ta sẽ có ba người đối đầu với cả thế giới, giống như Aegon và các chị em của mình.

“Đêm có vẻ yên tĩnh phải không?” Dany hỏi.

“Có vẻ như vậy, thưa nữ hoàng”, Ben Plumm Da Nâu nói.

Cô cảm thấy rất hài lòng. Meereen đã bị cướp phá một cách tàn bạo, thành phố nào mới bị chiếm cũng luôn như vậy, nhưng Dany muốn điều đó phải chấm dứt ngay khi giờ đây thành phố này là của cô. Cô đã ra lệnh treo cổ những kẻ giết người, chặt một tay của những tên cướp, và thiến những kẻ hiếp dâm. Tám tội phạm giết người bị treo lủng lẳng trên các bức tường thành, và Hội Thanh Sạch của cô thì chất đầy một cái giỏ với các bàn tay máu me và lũ giòi hồng lúc nhúc. Meereen đã yên bình trở lại. Nhưng liệu được bao lâu?

Một con ruồi vo vo trên đầu cô. Dany cau có phúi nó xuống, nhưng nó quay lại gần như ngay lập tức. “Có quá nhiều ruồi ở thành phố này.”

Ben Plumm phá lên một tràng cười. “Sáng nay lũ ruồi còn bơi trong cốc bia của tôi. Tôi nuốt phải một con đấy.”

“Ruồi là sự trả thù của người chết.” Daario mỉm cười và vuốt bộ râu lởm chởm. “Những xác chết sinh ra giòi, và giòi sinh ra ruồi.”

“Thế thì chúng ta hãy hủy những xác đi. Bắt đầu với những kẻ bị treo ở quảng trường. Giun Xám, người giải quyết chuyện này nhé?”

“Nữ hoàng cứ ra lệnh, chúng tôi sẽ thực hiện.”

“Tốt nhất là mang bao tải và xẻng theo, Giun,” Ben Da Nâu tư vấn. “Những cái xác đã thối rữa lắm rồi. Chúng sẽ rơi khỏi những cái cọc thành từng tảng, và nhung nhúc với...”

“Cậu ta biết. Ta cũng vậy.” Dany nhớ lại cảm giác kinh hoàng khi cô nhìn thấy Quảng Trường Trùng Phạt ở Astapor. Chính ta từng tạo ra một nỗi kinh hoàng không kém, nhưng rõ ràng họ xứng đáng với điều đó. Công lý dù nhần tâm cũng vẫn là công lý.

“Thưa nữ hoàng”, Missandei nói, “Người Ghiscari chôn xác của những người đáng kính trong hầm mộ bên dưới nhà họ. Nếu người luộc xương sạch và trả lại cho người thân của họ,

đó sẽ là một cách để thể hiện lòng tốt.”

Các góa phụ vẫn sẽ nguyên rửa ta như vậy thôi. “Thế thì làm đi.” Dany ra hiệu cho Daario. “Bao nhiêu người đến yết kiến sáng nay thế?”

“Có hai người tới diện kiến sự lộng lẫy của nữ hoàng.”

Daario đã cướp được cho mình một tủ quần áo hoàn toàn mới ở Meereen, và để phù hợp với chúng, hắn đã nhuộm lại râu và mái tóc xoắn thành màu tím đậm. Nó làm cho đôi mắt của hắn trông gần như màu tím, như thể hắn là một người dân Valyria thất lạc. “Họ đến trong đêm trên con tàu Ngôi Sao Màu Chàm, một tàu buôn của Qarth.”

Ý người là một tên nô lệ. Dany cau mày. “Họ là ai?”

“Chủ tàu Ngôi Sao và một kẻ tự nhận là đại diện cho người Astapor”.

“Ta sẽ gặp tên phái viên trước.”

Đó là một người đàn ông có khuôn mặt chồn nhọt nhọt với những chuỗi hạt ngọc trai và vàng treo nặng trĩu trên cổ. “Thưa nữ hoàng!” Hắn nói to. “Tôi là Ghael. Tôi gửi lời chào tới Mẹ Rồng từ vua Cleon vùng Astapor, Cleon Vĩ Đại.”

Dany cứng người lại. “Ta đã để lại đó một hội đồng để cai trị Astapor cơ mà. Một thầy thuốc, một học sĩ, và một thầy tu.”

“Thưa nữ hoàng, những tên đầu đó đã phản bội niềm tin của người. Người ta tiết lộ rằng bọn họ âm mưu khôi phục lại quyền lực của các Học Sĩ Thông Thái và đưa người dân quay về với xiềng xích. Cleon vĩ đại biết được âm mưu này và chém đầu họ bằng một con dao phay, vì thế người dân Astapor đã tỏ lòng biết ơn bằng cách trao vương miện cho ông ta vì sự dũng cảm đó.”

“Ghael cao quý,” Missandei nói với ngữ điệu vùng Astapor, “có phải là Cleon trước đây từng được Grazdan mô Ullhor sở hữu không?”

Giọng nói của cô bé ngây thơ chân thật, nhưng câu hỏi đó rõ ràng đã làm phái viên lo lắng. “Phải, chính là Cleon”, hắn thừa nhận. “Một con người vĩ đại.”

Missandei dịch lại gần Dany. “Ông ta là một tên bán thịt trong nhà bếp của Grazdan,” cô gái thì thầm vào tai Dany. “Người ta nói rằng ông ta có thể mổ một con lợn nhanh hơn bất kỳ người nào ở Astapor.”

Ta đã giao Astapor cho một vị vua đồ tể. Dany cảm thấy khó chịu, nhưng cô biết mình không được để cho tên phái viên thấy điều này. “Ta sẽ cầu cho vua Cleon cai trị thật tốt và khôn ngoan. Ông ta có nói gì với ta không?”

Ghael xoa miệng. “Có lẽ chúng ta nên nói chuyện riêng, thưa nữ hoàng.”

“Ta không có gì phải giấu các vị thuyền trưởng và thủ lĩnh của ta.”

“Nếu người muốn, thưa nữ hoàng. Cleon Vĩ Đại sai tôi truyền đạt lại tâm huyết của ông dành cho Mẹ Rồng. Kẻ thù của người là kẻ thù của ông ấy, mà tiêu biểu nhất trong số chúng là các Học Sĩ Thông Thái của Yunkai. Ông đề xuất một hiệp ước giữa Astapor và Meereen để chống lại Yunkai.”

“Tôi đã thề sẽ không gây hại gì đến Yunkai nếu họ thả nô lệ của họ ra”, Dany nói.

“Nhưng những con chó người Yunkai này không thể tin cậy được, thừa nữ hoàng. Thậm chí giờ họ còn đang âm mưu chống lại người. Đám quân mới tuyển được luyện tập phía bên ngoài bức tường thành. Tàu chiến đang được chế tạo, các phái viên được cử đến New Ghis và Volantis ở phía tây để thiết lập liên minh và tuyển lính đánh thuê. Chúng thậm chí còn cử người đi Vaes Dothrak để mang về một khalasar chống lại người. Cleon Vĩ Đại lệnh cho tôi tới bảo người đừng sợ. Astapor luôn ghi nhớ. Astapor sẽ không bỏ rơi người. Để chứng minh niềm tin của mình, Cleon Vĩ Đại minh chứng liên minh này bằng một cuộc hôn ước.”

“Một cuộc hôn ước? Với ta ư?”

Ghael mỉm cười để lộ hàm răng sâu và nâu xỉn. “Cleon Vĩ Đại sẽ cho người những cậu con trai mạnh mẽ.”

Dany thấy mình thiếu thốn từ ngữ, nhưng Missandei đã nói hộ cô. “Người vợ đầu tiên không sinh con trai cho ông ta sao?”

Tên phái viên nhìn cô, nét mặt không vui. “Cleon Vĩ Đại có ba cô con gái với người vợ đầu tiên của ông. Hai người vợ mới cưới đang mang thai. Tuy nhiên, ông ấy sẽ gạt tất cả bọn họ sang một bên nếu Mẹ Rồng đồng ý cưới ông.”

“Ông ta mới cao quý làm sao”, Dany nói. “Ta sẽ cân nhắc tất cả những gì người nói.” Cô ra lệnh chuẩn bị phòng cho Ghael nghỉ đêm, đầu đó bên dưới kim tự tháp.

Tất cả chiến thắng trở thành rác rưởi trong tay ta, cô nghĩ. Bất cứ điều gì ta làm, tất cả những gì ta tạo ra chỉ là chết chóc và kinh hãi. Khi thông tin về những gì xảy đến với Astapor lan trên các con phố như một lễ tất nhiên, hàng chục ngàn nô lệ Meereen mới được giải phóng chắc chắn sẽ quyết định theo cô đi về phía tây, vì sợ những điều đang chờ đợi phía trước nếu họ ở lại... nhưng những gì đang chờ họ trong cuộc hành trình có thể còn tồi tệ hơn. Ngay cả nếu cô dọn sạch tất cả các vựa lúa trong thành phố và bỏ đói Meereen, cô cũng không biết làm sao để nuôi nhiều người như vậy. Con đường trước mặt cô đầy khó khăn, đổ máu, và nguy hiểm. Ser Jorah đã cảnh báo cô về điều đó. Ông đã cảnh báo cô rất nhiều điều... ông đã... Không, ta sẽ không nghĩ về Jorah Mormont. Cứ để ông ta đó đi. “Ta sẽ gặp thuyền trưởng con tàu buôn”, cô tuyên bố. Có lẽ hắn sẽ mang đến một số tin tốt lành hơn.

Thế nhưng, niềm hy vọng của cô lại biến thành tuyệt vọng. Thuyền trưởng của tàu Ngôi Sao Màu Chàm là người Qarth, nên hắn khóc rất nhiều khi được hỏi về Astapor. “Thành phố chảy máu. Xác chết thối rữa ngoài đường, mỗi kim tự tháp là một doanh trại, chợ búa thì không có đồ ăn, và cũng chẳng có nô lệ để bán. Tội nghiệp những đứa trẻ! Đám côn đồ của vua Cleaver đã bắt mọi cậu bé có dòng dõi quý tộc ở Astapor làm lính mới trong Hội Thanh Sạch để đem bán, mặc dù sẽ phải mất hàng năm trời để huấn luyện cho chúng.”

Điều khiến Dany ngạc nhiên nhất là thái độ điềm nhiên của cô. Cô nhớ về Eroeh, cô gái người Lhazar cô từng cố gắng bảo vệ, và những gì xảy ra với cô gái ấy. Mọi chuyện sẽ diễn ra tương tự ở Meereen một khi ta hành quân, cô nghĩ. Nô lệ từ các trường đấu, những kẻ được nuôi và đào tạo để chém giết, đang thể hiện rõ bản chất ngang bướng và hay nổi cáu. Có vẻ họ nghĩ rằng mình đang sở hữu thành phố cùng mọi người đàn ông và phụ nữ trong đó. Hai trong số bọn họ nằm trong số tám người bị cô hạ lệnh treo cổ. Ta không thể làm gì hơn, cô tự nhủ. “Người muốn gì ở ta, thuyền trưởng?”

“Nô lệ”, hắn nói. “Chỗ của tôi đầy ngà voi, long diên hương, da ngựa và các hàng hóa tốt khác. Tôi có thể đổi chúng để lấy nô lệ, để bán ở Lys và Volantis...”

“Chúng ta không có nô lệ để bán”, Dany nói.

“Nữ hoàng của tôi ời.” Daario bước về phía trước. “Ven sông có rất nhiều người Meereen

đang cầu xin được phép rao bán chính mình cho thuyền trưởng người Qarth này. Họ còn đông hơn cả ruồi nữa.”

Dany kinh ngạc. “Họ muốn trở thành nô lệ sao?”

“Những người được chọn phải nói năng lịch sự và có dòng dõi cao quý, thừa nữ hoàng. Những nô lệ này có giá rất cao. Ở các Thành Phố Tự Trị, họ sẽ trở thành thầy dạy, thầy thông giáo, nô lệ giường chiếu, thậm chí trở thành thầy thuốc hoặc thầy tu. Họ sẽ ngủ trên giường mềm mại, ăn những thực phẩm bổ béo và ở trong nhà lớn. Ở đây họ đã mất tất cả, lại phải sống trong sợ hãi, bẩn thỉu và nghèo đói.”

“Ta hiểu rồi.” Có lẽ sự việc không đáng ngạc nhiên cho lắm, nếu những câu chuyện về Astapor là sự thật. Dany suy nghĩ một lát. “Bất kỳ người đàn ông nào cũng đều có quyền tự bán mình làm nô lệ. Cả phụ nữ cũng vậy.” Cô giơ một tay lên. “Nhưng họ không được phép bán con cái của mình, và chồng không được bán vợ.”

“Ở Astapor, thành phố sẽ thu tiền hoa hồng bằng một phần mười giá mỗi lần một nô lệ đổi chủ,” Missandei nói với cô.

“Chúng ta sẽ làm như vậy,” Dany quyết định. Trong chiến tranh, người ta chiến thắng bằng vàng và kiếm. “Một phần mười. Vàng hoặc xu bạc, hoặc ngà voi. Meereen chúng ta không cần nghệ tây, đinh hương hay da ngựa.”

“Sẽ như người ra lệnh, thừa nữ hoàng”, Daario nói. “Đám Quạ Bão của tôi sẽ thu một phần mười số tiền cho người.”

Nếu giao nhiệm vụ thu tiền vào tay đám Quạ Bão, chắc chắn ít nhất một nửa số vàng sẽ bằng cách nào đó biến mất, Dany biết điều đó. Nhưng đám Con Trai Thử cũng ít học, và Hội Thanh Sạch tuy bất khuất nhưng mù chữ. “Việc thu tiền phải được ghi chép và lưu giữ,” cô nói. “Hãy tìm trong số nô lệ những kẻ biết đọc, viết, và tính tiền.”

Xong việc của mình, thuyền trưởng tàu Ngôi Sao Màu Chàm cúi chào và rời đi. Dany xoay người một cách không thoải mái trên chiếc ghế bằng gỗ mun. Cô sợ hãi trước những điều sẽ đến tiếp theo, nhưng cô biết mình đã trì hoãn quá lâu rồi. Yunkai và Astapor, các mối đe dọa chiến tranh, những lời cầu hôn, cuộc hành quân về phía tây hiện ra lò mờ trên tất cả... Ta cần các hiệp sĩ của ta, cần họ cầm kiếm và tham vấn cho ta. Tuy nhiên, ý nghĩ nhìn thấy Jorah Mormont một lần nữa khiến cô cảm thấy như thể cô nuốt phải một đám ruồi; giận dữ, kích động, và chán ghét. Cô gần như có thể cảm thấy chúng bu quanh bụng mình. Ta có dòng máu rồng. Ta phải mạnh mẽ. Mất ta phải có lửa khi đối mặt với họ, không phải là nước mắt. “Bảo Belwas đưa các hiệp sĩ của ta đến đây,” Dany ra lệnh trước khi cô có thể thay đổi ý định. “Những hiệp sĩ đáng mến của ta.”

Belwas Khỏe Mạnh thở hồng hộc khi gã dẫn họ qua cánh cửa, bàn tay đầy thịt của gã nắm chặt cánh tay của mỗi người. Ser Barristan đi với cái đầu ngẩng cao, nhưng Ser Jorah lại nhìn chăm chăm vào sàn đá cẩm thạch khi đến gần. Người hãnh diện, kẻ tội lỗi.

Người đàn ông già nua đã cạo bộ râu trắng của mình. Ông nhìn trẻ hơn mười tuổi khi không có nó. Nhưng con gấu hói của cô trông già hơn hẳn. Họ dừng lại trước chiếc ghế. Belwas Khỏe Mạnh lùi lại và đứng khoanh tay trên bộ ngực đầy sẹo của mình. Ser Jorah hắng giọng. “Khaleesi...”

Cô nhớ giọng của ông rất nhiều, nhưng cô phải tỏ ra nghiêm nghị. “Im lặng. Ta sẽ cho người biết khi nào người được nói”. Cô đứng lên. “Khi ta cho các người xuống ống cống, một phần trong ta hy vọng đó là lần cuối ta nhìn thấy các người. Đó dường như là kết cục xứng đáng cho những kẻ nói dối, bị chết đuối trong rác rưởi của những tên nô lệ. Ta nghĩ các vị thần đã xử các

người, nhưng thay vào đó các người lại trở về với ta. Những hiệp sĩ dũng cảm của Westeros, một tên mật thám và một kẻ phản bội. Anh trai ta nếu còn sống sẽ treo cổ cả hai.” Viserys chắc chắn sẽ làm vậy. Nhưng Rhaegar sẽ làm gì thì cô không biết. “Ta thừa nhận các người đã giúp ta chiếm được thành phố này...”

Ser Jorah siết chặt hàm. “Chúng tôi giành thành phố này cho người. Chính những con chuột cống này.”

“Im lặng”, cô nói một lần nữa... dù những gì ông nói có phần là sự thật. Trong khi Cửa Quý của Joso cùng với những phiến gỗ công thành khác đâm vỡ cổng thành, và các cung thủ của cô bắn tên lửa lên các bức tường, Dany đã cử hai trăm quân đi dọc con sông trong bóng tối để đốt những con tàu cũ trong bến cảng. Nhưng hành động đó chỉ để che giấu mục đích thật sự của họ. Khi con tàu bốc cháy thu hút sự chú ý của lính thủ thành trên các bức tường, một vài kẻ biết bơi diên khùng tìm thấy các miệng cống thải và cây tấm lưới sắt han gỉ ra. Ser Jorah, Ser Barristan, Belwas Khỏe Mạnh và hai mươi tên gốc dũng cảm lội dưới cống nước nâu và đi vào đường hầm gạch, một đám quân ô hợp gồm lính đánh thuê, Hội Thanh Sạch và đám nô lệ được giải phóng. Dany đã bảo họ chỉ lựa chọn những người không có gia đình... và tốt hơn cả là không có cảm giác về mùi vị.

Họ dũng cảm, nhưng cũng rất may mắn. Đã một tháng nay trời không mưa, và nước cống chỉ cao tới đùi. Các miếng vải dầu họ quấn quanh ngọn đuốc giúp giữ cho chúng khô ráo, nhờ đó họ có ánh sáng. Một vài tên nô lệ sợ run trước những con chuột khổng lồ, cho đến khi Belwas Khỏe Mạnh bắt một con và cắn nó ra làm hai nửa. Một người bị giết bởi một con rắn lằn xanh xám vĩ đại. Con vật xuất hiện trong vùng nước tối phía sau đoàn người rồi kéo chân anh ta lội đi. Nhưng lần thứ hai khi vừa nghe thấy động, Ser Jorah đã giết chết con thú bằng thanh kiếm của mình. Họ rẽ sai đường một vài lần, nhưng ngay khi họ tìm thấy mặt đất, Belwas Khỏe Mạnh lập tức dẫn họ đến trường đấu gần nhất nơi họ bắt ngờ tấn công vài tên lính gác và chặt đứt xích cho một đám nô lệ. Chỉ trong vòng một giờ, một nửa số binh lính nô lệ ở Meereen đã vùng lên.

“Các người giúp chiếm được thành phố này,” cô bướng bỉnh nhắc lại. “Và các người đã phục vụ ta rất tốt trong quá khứ. Ser Barristan từng cứu ta thoát khỏi gã con hoang của Titan, và từ tay Hội U Sầu ở Qarth. Ser Jorah cứu ta khỏi tên thả độc ở Vaes Dothrak, và một lần nữa từ các tùy tùng của Drogo sau khi mặt trời và các vì tinh tú của ta qua đời.” Quá nhiều người muốn cô chết, đôi khi cô không đếm xuể. “Tuy nhiên, các người nói dối, lừa gạt và phản bội ta.” Cô quay sang Ser Barristan. “Người bảo vệ cha ta nhiều năm, đã chiến đấu bên cạnh anh trai ta ở Trident, nhưng người bỏ mặc Viserys trong cảnh lưu đày và quỳ gối trước Kẻ Tiếm Quyền. Tại sao? Hãy nói đúng sự thật đi.”

“Một vài sự thật rất khó nghe. Robert là một... một hiệp sĩ tốt bụng... hào hiệp, dũng cảm... ông ta tha mạng cho thần và nhiều người khác... Hoàng tử Viserys chỉ là một cậu bé. Phải mất nhiều năm nữa cậu ấy mới có thể cai trị, và... tha thứ cho thần khi nói điều này, thừa nữ hoàng, nhưng vì người hỏi sự thật... ngay từ khi còn nhỏ, dường như anh trai Viserys của người luôn thể hiện rõ cậu ấy là con trai của cha mình, theo những cách mà Rhaegar không bao giờ làm.”

“Con trai của cha anh ấy?” Dany cau mày. “Điều đó có nghĩa là gì?”

Người hiệp sĩ già không nháy mắt. “Cha người được gọi là ‘Vua Điên’ ở Westeros. Không ai kể với người chuyện này sao?”

“Viserys đã nói cho ta nghe.” Vì Vua Điên. “Kẻ Tiếm Quyền gọi ông ta như vậy, hấn và lũ chó của hấn.” Vì Vua Điên. “Đó là một lời nói dối.”

“Người hỏi sự thật làm gì,” Ser Barristan nói nhẹ nhàng, “khi người không muốn nghe nó?” Ông do dự, sau đó tiếp tục. “Thần từng nói với người rằng thần sử dụng tên giả để người Nhà

Lannister không biết thần đã gia nhập quân của nữ hoàng. Đó mới chỉ là một nửa câu chuyện thôi, thừa nữ hoàng. Sự thật là, thần muốn theo dõi người một thời gian trước khi thề trước thanh kiếm của mình rằng sẽ bảo vệ người, để chắc chắn rằng người không phải...”

“Con gái của cha ta?” Nếu cô không phải là con gái của cha cô, thì cô là ai?

“...không bị điên”, ông nói nốt. “Nhưng thần chưa thấy dấu hiệu nào ở người cả.”

“Dấu hiệu ư?” Dany nổi giận.

“Thần không phải một học sĩ để trích dẫn lịch sử cho người, thừa nữ hoàng. Cả đời thần cầm kiếm chứ không cầm sách. Nhưng đến đứa trẻ cũng biết người Nhà Targaryen gần như luôn điên rồ. Cha của người không phải là người đầu tiên. Vua Jaehaerys một lần đã nói với thần rằng điên rồ và vĩ đại là hai mặt của một đồng xu. Ông ấy nói mỗi khi một người Targaryen mới được sinh ra, các vị thần tung đồng xu lên không trung và thế giới ngừng thở để xem nó tiếp đất thế nào.”

Jaehaerys. Ông già này biết ông nội ta. Ý nghĩ đó khiến cô ấy khựng lại. Hầu hết những gì cô biết về Westeros đều do anh trai cô nói, và phần còn lại từ Ser Jorah. Những gì Ser Barristan biết chắc chắn nhiều hơn cả hai người họ gộp lại. Người này có thể cho ta biết ta đến từ đâu. “Vậy ta là đồng xu trong tay một vị thần nào đó, có phải ý ông nói vậy không, hiệp sĩ?”

“Không,” Ser Barristan trả lời. “Người là người thừa kế đích thực của Westeros. Đến cuối cuộc đời, thần sẽ vẫn là hiệp sĩ trung thành của nữ hoàng, nếu người cho phép thần cầm kiếm một lần nữa. Nếu không, thần bằng lòng làm cận vệ cho Belwas Khỏe Mạnh.”

“Nếu ta quyết định người chỉ xứng đáng làm một tên hề thì sao?” Dany hỏi một cách khinh bỉ. “Hoặc đầu bếp chẳng hạn?”

“Thần sẽ rất vinh hạnh, thừa nữ hoàng,” Selmy nói với vẻ nghiêm nghị. “Thần có thể nướng táo và nấu thịt bò như bất cứ ai, và thần cũng đã quay quá nhiều vịt trên lửa trại. Thần hy vọng người thích vịt mỡ béo ngậy, da nướng cháy giòn và xương còn đỏ.”

Câu nói làm cô phì cười. “Ta có điên mới đi ăn những thứ đó. Ben Plumm, hãy đưa thanh trường kiếm của người cho Ser Barristan.”

Thế nhưng Râu Trắng không đồng ý. “Tôi đã ném thanh kiếm của mình xuống chân Joffrey và không chạm vào thanh kiếm nào kể từ đó. Tôi sẽ chỉ nhận kiếm từ tay nữ hoàng.”

“Nếu người muốn.” Dany lấy thanh kiếm từ Ben Da Nâu và đưa nó cho ông ta. Người đàn ông già nhận lấy nó một cách tôn kính. “Bây giờ quỳ xuống,” cô nói với ông ta, “Hãy thề sẽ phục tùng ta.”

Ông quỳ một chân xuống và đặt thanh kiếm trước mặt cô khi ông tuyên bố lời thề. Dany hầu như không nghe thấy gì. Ông ta là người khá dễ chịu, cô nghĩ. Kể còn lại sẽ khó tính hơn. Khi xong việc với Ser Barristan, cô quay lại nhìn Jorah Mormont. “Và bây giờ đến lượt ông, hiệp sĩ. Hãy nói cho ta biết sự thật.”

Cổ người đàn ông to lớn đỏ rực lên, nhưng cô không biết là do tức giận hay xấu hổ. “Thần đã cố gắng để nói cho người biết sự thật, mấy chục lần rồi. Thần đã nói với người là Arstan không đơn giản như vẻ bề ngoài của anh ta. Thần cũng đã cảnh báo với người rằng Xaro và Pyat Pree không đáng tin. Thần cảnh báo với người rằng...”

“Người cảnh báo ta về tất cả mọi người trừ bản thân người.” Giọng lưỡi xắc xọc của ông ta khiến cô tức giận. Ông nên khiêm tốn hơn. Ông nên cầu xin ta tha thứ. “Đừng tin một ai trừ

Jorah Mormont, người đã nói như vậy... nhưng cuối cùng hóa ra người lại là tay sai của Nhện!”

“Thần không phải tay sai của ai hết. Thần nhận vàng của tên thái giám, đúng. Thần học một số loại mật mã và viết vài lá thư, nhưng tất cả chỉ có thể...”

“Chỉ có thể thôi sao? Người theo dõi ta và bán ta cho kẻ thù!”

“Chỉ là ban đầu thôi.” Ông miễn cưỡng giải thích. “Sau đó thần đã dừng lại.”

“Khi nào? Khi nào người dừng lại?”

“Ở Qarth thần báo cáo một lần, nhưng...”

“Từ Qarth ư?” Dany đã hy vọng ông ta kết thúc sớm hơn thế nhiều. “Người viết gì từ Qarth? Rằng người là người của ta, rằng người không muốn làm theo kế hoạch của họ nữa?” Ser Jorah không dám nhìn vào mắt cô. “Khi Khal Drogo chết, người bảo ta đi với người tới Yi Ti và Biển Ngọc. Đó là mong muốn của người hay của Robert?”

“Đó là để bảo vệ người”, ông ta khẳng định. “Để giúp người tránh xa bọn chúng, thần biết những con rắn đó độc đến mức nào...”

“Rắn ư? Thế người thì sao?” Đột nhiên có điều gì đó cô không thể diễn tả bằng lời. “Người nói với họ ta đang mang đứa con của Drogo...”

“Khaleesi...”

“Đừng phủ nhận điều đó, ngài hiệp sĩ,” Ser Barristan nói. “Tôi đã ở đó khi tên thái giám nói với hội đồng, và Robert tuyên bố nữ hoàng và đứa con của mình phải chết. Ngài chính là nguồn gốc, hiệp sĩ ạ. Thậm chí có người còn nói chính ngài đã ra tay.”

“Nói dối.” Mặt Ser Jorah tối sầm lại. “Tôi sẽ không bao giờ... Daenerys, chính thần đã ngăn không cho người uống rượu.”

“Phải. Và làm thế nào người biết rượu có độc?”

“Thần... thần chỉ nghi ngờ... đoàn người mang đến cho thần bức thư từ Varys, ông ta cảnh báo thần về những âm mưu. Ông ta muốn theo dõi người, đúng vậy, nhưng không được làm tổn hại đến người.” Mormont quỳ xuống. “Nếu thần không nói với họ, thì sẽ có người khác nói. Người biết điều đó mà.”

“Ta biết người phản bội ta.” Cô chạm tay vào bụng, nơi con trai Rhaego của cô qua đời. “Ta biết kẻ bỏ thuốc độc cố gắng giết con trai ta, bởi vì người. Đó là những gì ta biết.”

“Không... không phải.” Ông ta lắc đầu. “Thần không bao giờ có ý đó... hãy tha thứ cho thần. Người phải tha thứ cho thần.”

“Phải ư?” Đã quá muộn rồi. Ông ta bắt đầu xin tha thứ. Cô không thể tha thứ cho ông ta như cô dự định. Cô đã kéo lê tên bán rượu phía sau ngựa của mình cho đến khi người hần không còn lại một mảnh nào. Vậy kẻ đã mang hần đến không xứng đáng bị như vậy ư? Đây là Jorah, con gấu dữ tợn của ta, cánh tay phải không bao giờ khiến ta thất vọng. Ta đã không còn sống đến giờ này nếu không có ông, nhưng... “Ta không thể tha thứ cho người”, cô nói. “Ta không thể.”

“Người đã tha thứ cho lão già kia cơ mà...”

“Ông ta chỉ nói dối về cái tên. Nhưng người bán bí mật của ta cho những người đã giết cha

ta và đánh cắp ngai vàng của anh ta.”

“Thần đã bảo vệ người. Thần chiến đấu vì người. Chém giết cũng vì người.”

Hôn ta, cô nghĩ, và phản bội ta.

“Thần chui xuống cống như một con chuột. Chẳng phải vì người đó sao.”

Có lẽ sẽ tốt hơn nếu người chết luôn ở đó. Dany không nói gì. Chẳng có gì để nói.

“Daenerys,” ông ta nói, “thần đã yêu người từ rất lâu rồi.”

Vậy là đã rõ. Ba lần ta bị phản bội. Một lần vì máu, một lần vì vàng và một lần vì tình yêu. “Các vị thần không bao giờ làm việc gì mà không có mục đích, người ta nói như vậy. Người không chết ở chiến trường, vậy hẳn người phải có giá trị để họ sử dụng. Nhưng ta thì không. Ta sẽ không để người ở bên cạnh ta. Người bị trục xuất. Quay lại với chủ của người ở Vương Đô và xin tha thứ, nếu có thể. Hoặc tới Astapor. Chắc chắn vị vua đồ tể sẽ cần những hiệp sĩ.”

“Không.” Ông ta với lấy cô. “Daenerys, làm ơn, hãy nghe thần nói...”

Cô gạt tay ông ra. “Đừng bao giờ chạm vào ta hoặc gọi tên ta thêm một lần nào nữa. Từ giờ cho tới sáng hãy thu dọn đồ đạc và rời khỏi thành phố này. Nếu quá bình minh mà người vẫn ở Meereen, ta sẽ bảo Belwas Khỏe Mạnh lấy đầu người. Ta sẽ làm thật đấy. Hãy tin điều đó.” Cô quay lưng về phía ông, váy cô xoay xoay trong không khí. Ta không thể chịu được khi thấy khuôn mặt ông ấy. “Hãy đưa kẻ dối trá này đi khuất mắt ta”, cô ra lệnh. Ta không được khóc. Không được. Nếu ta khóc, ta sẽ tha thứ cho ông ấy. Belwas Khỏe Mạnh nắm lấy cánh tay Ser Jorah và kéo ông ta đi. Khi Dany liếc nhìn lại, Jorah đang bước đi như say rượu, chậm chạp và chân nọ đá chân kia. Cô quay đi cho đến khi nghe tiếng cửa mở ra và đóng lại. Sau đó, cô ngồi xuống chiếc ghế bằng gỗ mun. Ông ấy đã đi xa rồi. Cha ta, mẹ ta, anh trai ta, Ser Willem Darry, Drogo mặt trời và các vị tinh tú của ta, con trai của chàng đã chết trong bụng ta, và bây giờ là Ser Jorah...

“Nữ hoàng quả là có một trái tim nhân hậu,” Daario khẽ kêu lên qua bộ râu màu tím sậm của mình, “nhưng ông ta còn nguy hiểm hơn cả những tên Oznak và Mero cộng lại.” Đôi tay mạnh mẽ của hắn vuốt ve chuôi của hai thanh kiếm đôi, như thể đó là những phụ nữ tóc vàng phóng đảng. “Người không cần phải nói gì, thưa nữ hoàng. Chỉ cần người khẽ gật đầu, Daario sẽ lấy cái đầu xấu xí của hắn về cho người.”

“Để ông ấy đi. Tình thế cân bằng rồi. Hãy để ông ấy về nhà.” Dany tưởng tượng ra Jorah di chuyển giữa những cây sồi già xương xẩu và những cây thông cao vút, qua những bụi gai đang nở hoa, những hòn đá xám phủ rêu, và những con lạch băng đang chảy xuống sườn đồi dốc. Cô thấy ông bước vào một căn phòng được dựng từ các khối gỗ khổng lồ, nơi có những con chó ngủ bên lò sưởi và mùi thịt rượu mật ong ngào ngạt bốc lên trong không gian đầy khói. “Chúng ta xong việc rồi,” cô nói với các thuyền trưởng của mình.

Tất cả những gì cô có thể làm là cố không chạy lại phía chiếc cầu thang rộng bằng cẩm thạch. Irri giúp cô thay bộ trang phục triều đình bằng một bộ đồ thoải mái hơn, quần ống túm rộng bằng len, áo dài bằng nỉ lưng thùng, và áo chên được vẽ họa tiết kiểu Dothraki. “Người đang run rẩy này, khaleesi,” cô hầu gái nói khi quỳ xuống xỏ dép cho Dany. “Ta lạnh”, Dany lảng tránh. “Mang cho ta cuốn sách đọc đỡ tối qua.” Cô muốn giấu mình trong những câu chữ, ở một nơi khác và trong những thời điểm khác. Quyển sách bọc da chứa đầy những bài hát và câu chuyện từ Bảy Phụ Quốc. Những câu chuyện trẻ con thực sự quá đơn giản và trọn vẹn để trở thành sự thật. Tất cả các anh hùng đều cao ráo và đẹp trai, còn tất cả những kẻ phản bội đều có

thể bị nhận ra bởi đôi mắt quý quýet của họ. Vậy mà cô thích tất cả những thứ đó. Đêm qua cô đang đọc về ba nàng công chúa trong tòa tháp đỏ, họ bị nhà vua nhốt vì tội quá xinh đẹp.

Khi nữ tì của cô mang cuốn sách đến, Dany dễ dàng tìm thấy trang sách cô đang đọc dở, nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Cô thấy mình đọc đi đọc lại một đoạn tới năm sáu lần. Ser Jorah đã tặng ta cuốn sách này như một món quà cho cô dâu trong ngày ta cưới Khal Drogo. Nhưng Daario nói đúng, lẽ ra ta không nên trục xuất ông ta. Ta nên giữ ông ta lại hoặc giết ông ta. Dù là một nữ hoàng nhưng đôi khi cô vẫn thấy mình giống như một cô bé con sợ hãi. Viserys luôn nói ta khờ dại. Anh ấy thực ra có điên không? Cô đóng cuốn sách lại. Cô vẫn có thể triệu hồi Ser Jorah, nếu cô muốn, hoặc cử Daario đi giết ông ta.

Dany trốn tránh những lựa chọn bằng cách đi ra ngoài hiên. Cô thấy Rhaegal đang ngủ bên cạnh hồ bơi, một quả bóng màu xanh pha đồng đang nằm phơi nắng. Drogon đậu trên đỉnh kim tự tháp nơi bức tượng người phụ nữ mình người cánh chim màu đồng khổng lồ đã đứng trước khi cô hạ lệnh lôi nó xuống. Con rồng dang đôi cánh rồi gầm lên khi trông thấy cô.

Viserion không có ở đây, nhưng khi đi đến lan can và nhìn về phía chân trời, cô thấy đôi cánh mờ phía xa của nó lướt trên mặt sông. Nó đang đi săn. Chúng lớn lên mỗi ngày nhưng cô vẫn thấy lo lắng khi chúng bay đi quá xa. Một ngày nào đó, một trong số chúng có thể sẽ không quay về nữa, cô nghĩ.

“Thưa nữ hoàng.”

Cô quay lại và thấy Ser Barristan ở phía sau. “Người còn muốn gì ở ta nữa? Ta đã tha cho người, đã cho người theo ta, bây giờ hãy để ta yên.”

“Hãy tha thứ cho thần, thưa nữ hoàng. Chỉ là... bây giờ người đã biết thần là ai...” Ông già ngập ngừng. “Một hiệp sĩ của Ngự Lâm Quân luôn ngày đêm ở bên cạnh nhà vua. Vì lẽ đó, chúng thần phải bảo vệ bí mật của nhà vua giống như bảo vệ tính mạng của ngài ấy. Nhưng bí mật của cha nữ hoàng thuộc về nữ hoàng, ngai vàng của ngài ấy cũng vậy, và... Thần nghĩ có lẽ nữ hoàng sẽ muốn hỏi thần một vài điều.”

Hỏi ư? Cô có hàng trăm, hàng nghìn, hàng vạn câu hỏi. Tại sao lúc này cô không thể nghĩ ra một câu nào?

“Cha của ta thật sự điên sao?” Cô buột miệng. Tại sao ta lại hỏi câu này nhỉ? “Viserys nói câu chuyện điên rồ này là mưu đồ của kẻ cướp ngôi...”

“Viserys là một đứa trẻ, và nữ hoàng đã che chở cho ngài ấy rất nhiều. Tôi tin cha của nữ hoàng luôn có chút tức giận với Viserys. Tuy nhiên, nhà vua là người dễ chịu và hào phóng nên những lỗi lầm của Viserys đều được tha thứ. Triều đại của người bắt đầu với lời hứa như vậy... nhưng năm tháng qua đi, những sai lầm xuất hiện thường xuyên hơn, cho đến khi...”

Dany ngắt lời. “Liệu ta có muốn nghe chuyện này ngay bây giờ không?”

Ser Barristan trầm ngâm giây lát rồi nói. “Có lẽ là không. Không phải bây giờ.”

“Không phải bây giờ,” cô cũng nghĩ vậy. “Một ngày nào đó người phải cho ta biết tất cả, những đức tính cả tốt lẫn xấu. Chắc chắn phải có điều gì tốt đẹp về cha ta chứ?”

“Có chứ, thưa nữ hoàng. Về ngài ấy và những người trước ngài, ông nội Jaehaerys của nữ hoàng và anh trai, về Aegon cha họ, về mẹ của người... và cả Rhaegar. Mọi người nói rất nhiều

về ngài ấy.”

“Ước gì ta biết được về anh ấy.” Cô nói đầy tiếc nuối.

“Thần thì ước ngài ấy biết được về nữ hoàng.” Người hiệp sĩ già nói. “Khi nữ hoàng sẵn sàng, thần sẽ nói cho người biết tất cả.”

Dany hôn lên má ông ta và tiễn ông về.

Đêm đó những người hầu mang cho cô thịt cừu, salad nho khô và cà rốt ngâm rượu, cùng với bánh mì xốp chấm mật ong. Cô không nuốt nổi món nào trong đó. Đã bao giờ Rhaegar thấy rất mệt mỗi chưa nhí? Cô tự hỏi. Còn Aegon thì sao, sau cuộc chinh phạt của mình?

Sau đó khi đến giờ đi ngủ, Dany bảo Irri vào ngủ chung với cô, lần đầu tiên kể từ khi họ xuống tàu.

Nhưng ngay cả khi cô khẽ rung mình vì khoái cảm và luồn tay vào mái tóc đen dày của người hầu gái, giả vờ như Drogo đang ôm cô... không hiểu sao khuôn mặt của anh liên tục biến thành khuôn mặt của Daario. Nếu muốn có Daario, ta chỉ cần nói một câu thôi. Chân cô và chân Irri quấn lấy nhau. Hôm nay đôi mắt anh ấy gần như màu tím...

Đêm đó Dany có những giấc mơ thật tệ hại, và ba lần cô tỉnh dậy từ những cơn ác mộng nửa nhớ nửa quên ấy. Sau lần thức giấc thứ ba thì cô không thể chợp mắt được nữa. Ánh trăng chiếu qua khung cửa sổ chênh chếch, dát bạc lên sàn nhà bằng cẩm thạch. Một làn gió mát thổi qua cánh cửa mở ra sân thượng. Irri ngủ ngon lành bên cạnh cô. Đôi môi cô ta hé mở, một bên núm vú màu nâu sẫm lộ ra qua bộ đồ ngủ bằng lụa. Dany bị cảm dỗ trong giây lát, nhưng người cô muốn là Drogo, hoặc có lẽ là Daario chứ không phải là Irri. Cô hầu gái này ngọt ngào và kinh nghiệm nhưng những nụ hôn của cô ta chỉ là vì nghĩa vụ mà thôi.

Cô trở dậy, để lại Irri ngủ dưới ánh trăng. Jhiqui và Missandei ngủ trên giường riêng của họ. Dany vớ lấy chiếc áo choàng và đi chân trần trên sàn đá cẩm thạch ra sân thượng. Không khí se lạnh, nhưng cô thích cảm giác cỏ xiên qua các kẽ chân và âm thanh của những chiếc lá thì thầm với nhau. Từng cơn gió đuổi nhau trên mặt nước hồ tắm nhỏ khiến cho bóng trăng nhảy nhót và sáng lấp lánh.

Cô dựa người vào lan can bằng gạch nhìn xuống thành phố. Cả thành phố Meereen cũng đang say ngủ. Có lẽ họ đang lạc trong những giấc mơ về những ngày tốt đẹp hơn. Đêm bao phủ đường phố như một tấm mền đen, giấu đi những xác chết cùng lũ chuột xám từ cống rãnh chui lên đánh chén trên đồng xác, và cả những đàn ruồi vo ve. Phía xa le lói ánh sáng màu đỏ vàng của đuốc nơi lính gác đang đi tuần, và đâu đó cô nhìn thấy ánh sáng lò mờ phát ra từ những chiếc đèn lồng tỏa xuống một con hẻm. Có lẽ một trong số đó là Ser Jorah đang cưỡi ngựa chậm rãi đi ra cống. Tạm biệt, Gấu Già. Tạm biệt, kẻ phản bội.

Cô là Daenerys Bão Tố, Người Không Thể Cháy, một khaleesi và một nữ hoàng, Mẹ Rồng, kẻ tiêu diệt phù thủy, người phá vỡ xiềng xích, vậy mà trên thế giới này cô không thể tin tưởng được ai.

“Thưa nữ hoàng?” Missandei đứng đó trong chiếc áo ngủ trùm kín khuỷu tay, chân đi dép gỗ. “Em tỉnh dậy và không thấy người. Người ngủ ngon không? Người đang nhìn gì vậy?”

“Thành phố của ta”, Dany trả lời. “Ta tìm một ngôi nhà có cánh cửa màu đỏ, nhưng về đêm tất cả các cánh cửa đều màu đen.”

“Cánh cửa màu đỏ ư?” Missandei bối rối. “Của ngôi nhà nào vậy?”

“Chẳng có ngôi nhà nào hết. Không có gì quan trọng đâu.” Dany nắm lấy tay cô gái trẻ. “Đừng bao giờ nói dối ta, Missandei. Đừng bao giờ phản bội ta.”

“Em sẽ không bao giờ làm vậy”, Missandei hứa. “Nữ hoàng nhìn kia. Bình minh đang lên.”

Bầu trời chuyển sang màu xanh cô-ban từ chân tới đỉnh trời, và đằng sau những dãy đồi thấp về phía đông là một vầng sáng vàng nhạt và hồng hào. Dany nắm tay Missandei ngẩng mặt trời lên. Tất cả những viên gạch xám trở thành màu đỏ, vàng, xanh và cam. Vùng cát đỏ của những trường đấu biến thành các vết thương chảy máu trước mắt cô. Ở một chỗ khác, mái vòm vàng của Đền Thờ Nữ Tu rực sáng, những ngôi sao màu đồng nhấp nháy dọc theo bức tường thành nơi ánh mặt trời chiếu lên chóp mũ của đám lính trong Hội Thanh Sạch. Trên sân thượng, vài con ruồi chuyển động chậm chạp. Một con chim bắt đầu hót líu lo trên cây hồng, và sau đó thêm hai con nữa. Dany nghiêng đầu nghe chúng hót, nhưng chẳng bao lâu sau, âm thanh thành phố đang thức giấc đã nhấn chìm tiếng hót của chúng.

Những âm thanh trong thành phố của ta.

Sáng hôm đó, cô triệu tập các thuyền trưởng và chỉ huy của mình đến khu vườn, thay vì tới phòng hội kiến. “Aegon đã đem máu và lửa tới Westeros, nhưng sau đó ông mang lại hòa bình, thịnh vượng và công bằng. Vậy mà tất cả những gì ta đem đến cho Vịnh Slaver chỉ là sự chết chóc và điều tàn. Ta giống như một khal hơn là một nữ hoàng, tàn phá và tước đoạt, sau đó rời đi.”

“Đâu có gì để chúng ta ở lại,” Ben Plumm Da Nâu nói.

“Thưa nữ hoàng, những kẻ buôn nô lệ tự mang lại chết chóc cho chính họ.” Daario Naharis tiếp lời.

“Người cũng mang lại tự do đó thôi,” Missandei nói.

“Tự do chết đói ư?” Dany gay gắt hỏi lại. “Tự do được chết ư? Ta là một con rồng, hay là một nữ quái đây?” Ta có điên không? Ta có nhớ bản không?

“Người là một con rồng,” Ser Barristan khẳng định chắc chắn. “Meereen không phải là Westeros, thưa nữ hoàng.”

“Nhưng làm thế nào ta có thể cai trị Bảy Phụ Quốc trong khi một thành phố ta cũng không cai quản nổi?” Ông ta không có câu trả lời cho câu hỏi đó. Dany quay lưng lại phía bọn họ, nhìn ra thành phố một lần nữa. “Các con ta cần thời gian để chữa lành vết thương và học hỏi. Những con rồng của ta cần thời gian để lớn lên và kiểm nghiệm đôi cánh của mình. Và ta cũng vậy. Ta sẽ không cho phép thành phố này đi theo vết xe đổ của Astapor. Ta sẽ không để cho nữ quái cánh chim của Yunkai trói buộc những người ta đã giải phóng thêm lần nào nữa.” Cô quay lại nhìn vào mặt họ. “Ta sẽ không đi đâu hết.”

“Vậy người sẽ làm gì, khaleesi?” Rakharo hỏi.

“Ở lại”, cô nói. “Cai trị và là một nữ hoàng.”

JAIME

Nhà vua ngồi ở đầu bàn, một chồng nệm kê dưới móng, ký từng văn kiện gửi đến cho mình.

“Chỉ còn một ít nữa thôi, thưa bệ hạ”, Ser Kevan Lannister trấn an cậu bé. “Đây là lệnh tước quyền công dân và tịch thu tài sản của lãnh chúa Edmure Tully, thu hồi Riverrun và toàn bộ đất đai, thu nhập của vùng, bởi hắn phạm tội nổi loạn chống lại vị vua chính đáng của hắn. Còn đây là mệnh lệnh tương tự, dành cho ông chú Ser Brynden Tully của hắn, còn gọi là Cá Đen”. Tommen ký tên lên từng tờ lệnh một, cậu nhúng bút lông một cách cẩn thận và viết tên cậu bằng bàn tay trẻ con của mình.

Jaime nhìn lên từ dưới chân bàn và nghĩ về tất cả các lãnh chúa từng khao khát một chỗ ngồi trong hội đồng nhỏ của nhà vua. Họ có thể rất thêm chỗ của ta. Nếu đây là quyền lực, thì tại sao mùi vị của nó lại nhàm chán đến vậy? Anh không cảm thấy một quyền năng đặc biệt nào khi đứng đây nhìn Tommen nhúng bút lông vào lọ mực. Anh thấy chán ngán.

Và thấy đau. Tất cả các cơ bắp trong cơ thể anh nhức nhối, sườn và vai anh thâm tím từ trận đánh, nhờ sự nhã nhặn của Ser Marbrand Addam, chỉ nghĩ về nó thôi đã khiến anh nhăn mặt. Anh chỉ có thể hy vọng người đàn ông này biết giữ mồm giữ miệng. Jaime biết Marbrand từ khi còn là một cậu bé, một tên hầu phục vụ tại Casterly Rock. Anh khá tin tưởng hắn, đủ để yêu cầu hắn cầm khiên và kiếm để đấu một trận tay đôi. Anh vẫn luôn tự hỏi liệu anh có thể chiến đấu bằng tay trái hay không.

Và bây giờ anh đã biết. Biết được điều này còn đau hơn cả việc bị Ser Addam đánh, và những vết thương đau đớn tới mức sáng nay phải cố gắng lắm anh mới tự mặc được đồ. Nếu họ chiến đấu một cách nghiêm túc, Jaime chắc đã chết đến hai chục mạng rồi. Nghe có vẻ rất đơn giản, chỉ là đổi tay cầm kiếm mà thôi. Nhưng không. Mọi bản năng anh có đều sai hết. Anh phải nghĩ về mọi thứ, trong từng bước anh di chuyển. Và trong khi anh mãi suy nghĩ, Marbrand được dịp tấn công. Tay trái của anh thậm chí còn không cầm được một thanh trường kiếm cho đúng cách; Ser Addam đã tước vũ khí của anh ba lần, vứt nó quay tròn dưới đất.

“Tờ lệnh này là để trao đất, thu nhập, và lâu đài cho Ser Emmon Frey và vợ, phu nhân Genna.” Ser Kevan đem một tập giấy da nữa đến cho nhà vua. Tommen nhúng mực và ký. “Đây là sắc lệnh xác nhận tính hợp pháp của con trai Lãnh chúa Roose Bolton vùng Dreadfort. Và sắc lệnh này chỉ định lãnh chúa Bolton làm người bảo hộ phương bắc”. Tommen nhúng mực, ký, nhúng mực, ký. “Cái này phong tặng vùng Castamere và tước vị lãnh chúa cho Ser Rolph Spicer”. Tommen lại nguệch ngoạc ký tên.

Đáng ra ta nên tới gặp Ser Ilyn Payne mới phải, Jaime nghĩ. Dao phủ của nhà vua không phải là một người bạn như Marbrand và cũng có thể đánh anh như tử... nhưng vì không có lưỡi nên hắn sẽ không mách lẻo với ai sau đó. Tất cả sẽ phụ thuộc vào Ser Addam. Chỉ cần hắn uống say, toàn bộ thế giới này sẽ sớm biết anh là kẻ vô dụng. Chỉ huy đội Ngự Lâm Quân. Thật là một sự giễu cợt đầy ác độc... dù không quá độc ác như món quà mà cha đã tặng anh.

“Đây là sắc lệnh tha tội cho Lãnh chúa Gawen Westerling, vợ ông ta, và con gái Jeyne của ông, chào đón họ trở lại dưới nền hòa bình của nhà vua, “Ser Kevan nói. “Đây là sắc lệnh thứ tội cho Lãnh chúa Jonos Bracken của Stone Hedge. Đây là sắc lệnh thứ tội cho Lãnh chúa Vance. Cái này cho Lãnh chúa Goodbrook. Cái này cho Lãnh chúa Mooton của vùng Maidenpool.”

Jaime đứng lên. “Chú có vẻ nắm rõ những vấn đề này trong lòng bàn tay. Cháu sẽ để nhà vua lại đây cho chú trông chừng.”

“Được thôi.” Ser Kevan nói. “Jaime, cháu nên đi gặp cha đi. Mối bất hòa giữa hai người...”

“Đó là việc của ông ấy. Ông ấy có gửi bao nhiêu món quà chế giễu cho cháu thì cũng không thể hàn gắn được mối quan hệ này. Hãy nói với ông ấy như vậy, nếu chú có thể kéo ông ta ra khỏi đám người Nhà Tyrell đủ lâu.

Chú anh trông có vẻ buồn bã. “Đó là món quà chân thành. Chúng ta tưởng nó có thể khích lệ cháu...”

“...mọc ra một bàn tay mới ư?” Jaime quay sang Tommen. Tuy có những lọn tóc vàng và đôi mắt màu xanh lá của Joffrey, nhưng trông vị vua mới hầu như không có điểm gì giống anh trai mình. Cậu bé có phần mũm mĩm, khuôn mặt tròn hồng hào, và thậm chí còn thích đọc sách. Nó vẫn chưa đầy chín tuổi, con trai ta. Một cậu bé chứ không phải là một người đàn ông. Phải bảy năm nữa Tommen mới có thể thực sự nắm quyền cai trị. Cho đến lúc đó, vương quốc sẽ vẫn nằm chắc trong tay ông ngoại của nó. “Bệ hạ,” anh hỏi, “Ta được phép đi chưa?”

“Cậu cứ đi đi.” Tommen quay lại nhìn Ser Kevan. “Ông ời cháu đóng dấu được chưa?” Nhấn con dấu hoàng gia của mình vào sáp nóng là phần việc ưa thích của nhà vua, cho đến nay.

Jaime sai bước ra khỏi phòng hội đồng. Ngoài cửa, anh thấy Ser Meryn Trant đứng bảo vệ trong bộ áo giáp vảy trắng và chiếc áo choàng trắng tinh. Nếu người này biết được ta yếu ớt thế nào, hoặc Kettleblack hay Blount biết được... “Canh chừng ở đây cho đến khi bệ hạ xong việc,” anh ra lệnh. “Sau đó hộ tống bệ hạ về pháo đài Maegor.”

Trant cúi đầu. “Tuân lệnh lãnh chúa.”

Sáng hôm đó phố phường bên ngoài đông đúc và náo nhiệt. Jaime tới những chuồng ngựa nơi có một nhóm đông đang thắng yên. “Chân Sắt!” Anh gọi. “Người chuẩn bị đi à?”

“Ngay khi tiểu thư của tôi lên ngựa,” Walton Chân Sắt nói. “Lãnh chúa Bolton đang chờ chúng tôi. Tiểu thư đây rồi.”

Một tên giữ ngựa dẫn một con ngựa màu xám khỏe mạnh ra khỏi chuồng. Trên lưng ngựa là một cô gái gầy gò với đôi mắt trũng sâu, khoác trên mình một chiếc áo choàng nặng nề. Chiếc áo choàng màu xám, giống như trang phục bên trong, và được điểm thêm vài sa-tanh trắng. Trên ngực cô cài một vật có hình đầu sói với đôi mắt nhỏ bằng đá ô pan. Mái tóc dài màu nâu của cô gái tung bay trong gió. Cô có một khuôn mặt đẹp, anh nghĩ, nhưng đôi mắt buồn và cảnh giác.

Khi trông thấy anh, cô cúi đầu. “Ser Jaime”, cô nói bằng một giọng nhỏ nhẹ đầy lo lắng. “Ngài thật tử tế khi đến tiễn tôi.”

Jaime chăm chú nhìn cô. “Cô biết ta ư?”

Cô căn môi. “Có thể ngài không nhớ vì lúc đó tôi còn nhỏ quá... nhưng tôi đã có vinh dự được gặp ngài tại Winterfell khi vua Robert đến thăm cha Eddard của tôi”. Đôi mắt nâu lớn của cô sụp xuống, miệng lẩm bẩm, “Tôi là Arya Stark.”

Jaime chưa bao giờ để ý đến Arya Stark, nhưng anh thấy cô gái này có vẻ già hơn. “Ta biết cô đang chuẩn bị kết hôn.”

“Tôi sẽ lấy Ramsay, con trai của Lãnh chúa Bolton. Anh ta từng là con hoang, nhưng nhà vua đã cho anh ta trở thành một người Nhà Bolton thực thụ. Họ nói rằng anh ấy rất dũng cảm. Tôi rất hạnh phúc.”

Vậy sao giọng cô có vẻ sợ hãi như vậy? “Chúc quý cô vui vẻ.” Jaime quay sang Chân Sắt.

“Người đã nhận được số tiền như đã hứa chưa?”

“Rồi ạ, và chúng tôi vừa chia nhau. Xin cảm ơn ngài.” Người đàn ông phương bắc nhe răng cười. “Một người Nhà Lannister luôn luôn trả các món nợ của mình”.

“Luôn là vậy,” Jaime nói và liếc nhìn cô gái lần cuối. Anh tự hỏi liệu giữa họ có nhiều điểm tương đồng hay không. Nhưng điều đó cũng đâu quan trọng gì. Rất có thể Arya Stark thật đã được chôn trong một ngôi mộ hoang nào đó ở Flea Bottom. Các anh em trai lẫn cha mẹ cô ta đều đã chết, ai dám nói đây là sự lừa gạt? “Tốc độ tốt đấy”, anh nói với Chân Sắt. Nage giờ cao lá cờ hòa bình, và đám người phương bắc xếp thành một hàng lôm chôm như lông trên áo choàng của họ và tiến về phía cổng lâu đài. Cô gái mảnh khảnh trên lưng con ngựa xám trông nhỏ bé và tuyệt vọng ở giữa đám người.

Một vài con ngựa vẫn tránh vết đen trên nền đất cứng nơi đọng lại máu của cậu bé trông ngựa bị Gregor Clegane giết chết. Hình ảnh này lại khiến Jaime sôi máu. Anh đã dặn lính Ngự Lâm Quân không cho đám đông lộn xộn đứng gần trường đấu, nhưng tên Ser Boros ngu ngốc lại bị xao lãng bởi cuộc đấu tay đôi ấy. Thằng nhóc ngu ngốc kia cũng có lỗi khi tự rước họa vào thân, chắc chắn rồi, và cả tên người Dorne đã chết nữa. Trách nhiệm lớn nhất thuộc về Clegane. Cú đòn tước đi cánh tay cậu nhóc là do không may, nhưng vết chém thứ hai thì...

Và giờ Gregor đang phải trả giá. Grand Maester Pycelle chữa trị vết thương cho hắn, nhưng những tiếng la hét phát ra từ căn phòng cho thấy việc chữa trị không diễn ra tốt đẹp như đã tưởng. “Da thịt bị thối rữa và những vết thương chảy mủ”, Pycelle nói. “Ngay cả những con giòi cũng sẽ không chạm vào vết thương hôi thối đó. Anh ta lên cơn co giật mạnh đến nỗi tôi đã phải bịt miệng anh ta lại để anh ta khỏi tự cắn lưỡi mình. Tôi đã cắt bỏ nhiều chỗ thịt hết sức có thể, dùng rượu sôi và bánh mì để chữa vết loét nhưng không hiệu quả. Các tĩnh mạch ở cánh tay của anh ta đang chuyển sang màu đen. Khi tôi cho đĩa hút máu đen ra ngoài, tất cả các con đĩa đều chết. Thánh thần ơi, tôi phải biết chất quái quỷ gì hoàng tử Oberyn đã tẩm trên cây giáo của mình. Hãy giữ lại những kẻ người Dorne khác cho đến khi bọn họ sẵn sàng giúp đỡ.”

Nhưng Lãnh chúa Tywin đã từ chối. “Cái chết của hoàng tử Oberyn đã đủ gây rắc rối với Sunspear rồi. Ta không có ý định làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn bằng cách bắt giữ người của hắn.”

“Vậy thì tôi sợ rằng Ser Gregor sẽ chết.”

“Chấn chấn rồi. Ta đã thề như thế trong lá thư ta gửi cho hoàng tử Doran cùng với xác em trai ông ta. Nhưng hắn phải chết dưới tay đao phủ của nhà vua chứ không phải bởi một ngọn giáo độc. Hãy chữa trị cho hắn.”

Grand Maester Pycelle chớp mắt hốt hoảng. “Thưa lãnh chúa...”

“Chữa lành cho hắn đi,” Lãnh chúa Tywin bức bối ngắt lời. “Người biết đấy, Lãnh chúa Varys đã cho ngư dân thám thính vùng biển xung quanh Dragonstone. Họ báo cáo rằng chỉ có một lực lượng nhỏ ở lại để bảo vệ các hòn đảo. Đội quân người Lys đã rời vịnh, cùng với một phần lớn sức mạnh của Lãnh chúa Stannis.”

“Tốt thôi”, Pycelle nói. “Hãy cứ để Stannis chết rũ ở Lys. Chúng ta sẽ tổng khởi được hắn ta cùng những tham vọng của hắn”.

“Người đã trở thành một kẻ đại nghịch từ khi Tyrion cạo râu người à? Đó là Stannis Baratheon. Hắn sẽ đánh tới cùng. Nếu hắn ra đi, thì điều đó có nghĩa là hắn muốn tiếp tục chiến tranh. Rất có thể hắn sẽ đến Storm’s End và cố gắng kích động các lãnh chúa ở đó. Nếu vậy, hắn đã làm xong rồi. Nhưng một kẻ táo bạo hơn có thể kéo cả Dorne vào trận. Nếu lời được Sunspear về phía mình, hắn có thể kéo dài cuộc chiến này trong nhiều năm. Vì thế, chúng ta sẽ không làm mất lòng những người Nhà Martell thêm nữa, vì bất cứ lý do gì. Đám người Dorne được tự do đi đâu thì đi và người sẽ chữa lành cho Ser Gregor.”

Và cứ thế Núi Yên Ngựa gào thét ngày đêm. Có vẻ Lãnh chúa Tywin Lannister đã hăm dọa cả Kẻ Lạ Mặt.

Khi Jaime bước lên những bậc thang quanh co của Tháp Kiếm Trắng, anh có thể nghe thấy tiếng Ser Boros ngáy trong căn phòng nhỏ của mình. Cửa phòng của Ser Balon cũng đang đóng kín. Đêm nay phải canh gác cho nhà vua nên hắn ngủ cả ngày. Ngoài tiếng ngáy của Blount, tòa tháp rất yên tĩnh. Điều đó thật hợp với Jaime. Ta phải cho bản thân mình nghỉ ngơi thôi. Đêm qua, sau khi đấu kiếm với Ser Addam, anh đã không thể ngủ được vì mình mảy ngứa nhối.

Nhưng khi bước vào phòng ngủ, anh thấy người chị song sinh của mình đang đợi. Cô đứng cạnh cửa sổ đang mở, nhìn qua các bức tường rèm và trông ra biển. Gió ngoài vịnh thổi quanh người cô, làm chiếc áo dài cô khoác trên người áp vào cơ thể, và khiến tim Jaime đập nhanh hơn. Chiếc áo trắng tinh giống như những tấm rèm trên tường và tấm ga trên giường của anh. Chuỗi ngọc lục bảo nhỏ xíu làm nổi bật ống tay áo rộng và chạy theo đường xoắn ốc xuống vạt áo. Những viên ngọc lục bảo lớn hơn được đính vào tấm mạng bằng vàng buộc mái tóc vàng óng của cô. Chiếc áo cổ thấp để lộ đôi vai trần và một phần ngực. Cô ấy thật đẹp. Anh không muốn gì hơn ngoài việc ôm cô trong vòng tay.

“Cersei,” anh đóng cửa nhẹ nhàng. “Tại sao nàng lại ở đây?”

“Còn nơi nào em có thể đi được nữa?” Khi cô quay sang nhìn anh, đôi mắt long lanh những giọt nước. “Cha đã nói rõ là Hội đồng không cần em nữa. Jaime, tại sao chàng không nói chuyện với cha?”

Jaime cởi áo khoác và treo nó lên một cái mắc trên tường. “Ta nói chuyện với Lãnh chúa Tywin mỗi ngày.”

“Có phải chàng đã quá ngoan cố không? Tất cả những gì ông ấy muốn...”

“...là ép ta rời bỏ Ngự Lâm Quân và bắt ta về Casterly Rock.”

“Đó không phải là điều quá tồi tệ. Ông ấy cũng cho ta về Casterly Rock. Ông ấy muốn ta rời xa nơi này để ông rảnh tay sai khiến Tommen. Tommen là con trai ta, không phải con ông ấy!”

“Tommen là vua.”

“Nó chỉ là một cậu bé! Một cậu nhóc sợ hãi khi thấy anh trai bị giết trong đám cưới của chính mình. Và bây giờ họ nói với nó rằng nó phải kết hôn với một cô gái gấp đôi tuổi nó và đã hai lần làm góa phụ!”

Anh thả lỏng người xuống một cái ghế, cố gắng lờ đi cơn đau từ những cơ bắp bầm tím. “Nhà Tyrell cứ khẳng khẳng như vậy. Ta không thấy mối nguy hại nào trong đó. Tommen đã rất cô đơn kể từ khi Myrcella tới Dorne. Nó muốn có Margaery và những gì thuộc về cô ta. Hãy để chúng kết hôn.”

“Nó là con trai chàng...”

“Nó là nòi giống của ta. Dù nó chưa bao giờ gọi ta là cha. Giống như Joffrey ngày trước. Nàng đã cảnh báo ta cả ngàn lần là không bao giờ biểu hiện bất kỳ sự quan tâm quá mức nào tới chúng.”

“Để giữ cho chúng được an toàn! Cả chàng nữa! Sẽ thế nào nếu người em song sinh của em lại là cha của những đứa con của đức vua? Ngay cả Robert cũng có thể đã nghi ngờ.”

“À, giờ thì ông ta không thể nghi ngờ được nữa”. Cái chết của Robert vẫn để lại vị đắng trong miệng Jaime. Đáng lẽ người giết ông ta phải là ta, chứ không phải Cersei. “Ta chỉ ước ông ta chết trong tay ta. Khi ta vẫn còn có đủ hai tay. Nếu ta để việc giết vua trở thành một thói quen, như ông ta vẫn nói, thì ta đã có thể lấy nàng làm vợ cho cả thế giới này nhìn thấy. Ta không xấu hổ vì yêu nàng, mà chỉ vì một việc ta đã làm để che giấu chuyện này. Thằng bé ở Winterfell...”

“Em có bảo chàng ném nó ra ngoài cửa sổ không? Nếu chàng đi sẵn như em nói thì đã không xảy ra chuyện gì. Nhưng không, chàng nhất định phải có được em, chàng không thể đợi đến khi chúng ta trở về thành phố.”

“Ta đã chờ đợi lâu lắm rồi, ta căm ghét khi phải nhìn Robert leo lên giường nàng mỗi đêm, luôn luôn tự hỏi liệu đêm nay ông ta có quyết định đòi quyền làm chồng của mình không”. Jaime đột nhiên nhớ đến một điều nữa khiến anh lo lắng về Winterfell. “Tại Riverrun, có vẻ Catelyn Stark tin rằng ta đã cử một kẻ đến lấy mạng con trai bà ta. Và rằng ta đã đưa cho tên đó một con dao găm.”

“Con dao,” cô nói một cách khinh bỉ. “Tyrion từng hỏi em về chuyện đó.”

“Quả thực là có một con dao găm. Những vết sẹo trên tay phu nhân Catelyn trông rất thật. Bà ta đã cho ta xem. Có phải nàng...?”

“Ồ, đừng ngó ngán như vậy chứ.” Cersei đóng các cửa sổ lại. “Phải, em đã hy vọng thằng bé sẽ chết. Chàng cũng vậy mà. Thậm chí cả Robert cũng nghĩ rằng như vậy là tốt nhất. Chúng ta giết chết ngựa khi chúng bị gãy một chân, và giết chó khi chúng bị mù, nhưng chúng ta quá yếu mềm để ban cho những đứa trẻ tàn tật một ân huệ tương tự, ông ta nói vậy. Bên chén rượu, ông ta không còn minh mẫn.”

Robert ư? Jaime đã ở bên cạnh nhà vua đủ lâu để biết rằng khi say, Robert Baratheon có thể nói những điều mà ngay ngày hôm sau ông ta sẽ giận dữ phủ nhận sạch trơn. “Nàng ở một mình khi Robert nói điều này chứ?”

“Em hy vọng chàng không nghĩ ông ta nói điều đó với Ned Stark đấy chứ? Tất nhiên là lúc đó chỉ có chúng ta. Hai người và lũ trẻ.” Cersei gỡ kẹp tóc và treo lên một cột giường, sau đó buông những lọn tóc vàng của cô xuống. “Hay Myrcella đã cử người đến với con dao đó, chàng có nghĩ vậy không?”

Cersei chú ý giễu cợt, nhưng điều cô vừa nói đã đi trúng vấn đề, và Jaime nhận ra ngay lập tức. “Không phải Myrcella, là Joffrey.”

Cersei nhíu mày. “Joffrey không ưa gì Robb Stark, nhưng thằng nhóc đâu liên quan gì tới nó. Nó mới chỉ là một đứa trẻ thôi.”

“Một đứa trẻ thêm một cái xoa đầu từ một tên say rượu mà nàng khiến nó tin là cha mình.” Anh thấy khó chịu trong người. “Tyrion đã suýt chết vì con dao chết tiệt ấy. Nếu cậu ta biết toàn bộ chuyện này là do Joffrey gây ra, thì có thể đó là lý do tại sao...”

“Em không quan tâm tại sao,” Cersei nói. “Hắn có thể đem theo lý do của mình xuống địa ngục. Nếu chàng thấy cảnh Joff chết như thế nào... nó đã chiến đấu, Jaime, nó chiến đấu cho từng hơi thở, nhưng như thể một linh hồn độc ác nào đó đã đặt bàn tay lên cổ nó. Trong mắt nó hiện lên nỗi khiếp sợ... Khi còn nhỏ, thằng bé thường chạy đến bên em khi nó sợ hãi hoặc bị tổn thương và em sẽ che chở cho nó. Nhưng đêm đó em chẳng thể làm được gì. Tyrion giết chết nó trước mặt em mà em chẳng thể làm được gì.” Cersei quỳ xuống trước ghế Jaime ngồi và nắm lấy bàn tay còn lành lặn của anh trong lòng hai bàn tay cô. “Joff đã chết còn Myrcella thì ở Dorne. Tommen là tất cả những gì em còn lại. Chàng không được để cha bắt nó rời xa em, Jaime, em xin chàng.”

“Lãnh chúa Tywin vẫn chưa hỏi xem ta có đồng ý không, ta có thể nói chuyện với ông, nhưng ông sẽ không nghe ta đâu...”

“Ông ấy sẽ nghe nếu chàng đồng ý rời khỏi Ngự Lâm Quân...”

“Ta sẽ không rời đội Ngự Lâm Quân đâu”.

Chị gái anh gạt nước mắt. “Jaime, chàng là hiệp sĩ tỏa sáng trong lòng em. Chàng không thể bỏ em lúc em cần chàng nhất! Ông ấy đang đánh cắp con trai em và tống em đi... và trừ khi chàng ngăn chặn ông ấy, cha sẽ ép em kết hôn lần nữa!”

Lẽ ra Jaime không nên ngạc nhiên, nhưng anh không thể giấu được cảm xúc đó. Những lời đó như một đòn chí mạng đối với anh, nó mạnh hơn bất kỳ cú đánh nào Ser Addam Marbrand tặng cho anh. “Nàng sẽ lấy ai?”

“Chuyện đó có quan trọng không? Một lãnh chúa nào đó, một kẻ mà cha nghĩ cha sẽ cần. Em không quan tâm. Em sẽ không lấy ai nữa. Chàng là người duy nhất em muốn cùng lên giường, mãi mãi là như vậy.”

“Vậy thì hãy nói cho ông ấy biết!”

Cô rút tay mình ra. “Chàng lại đang nói chuyện điên rồ rồi. Chàng muốn chúng ta sẽ lại chia lìa như mẹ đã làm khi bắt gặp ta và chàng à? Tommen sẽ mất ngai báu, Myrcella và cuộc hôn nhân của con bé... Em muốn làm vợ của chàng, chúng ta thuộc về nhau, nhưng chuyện này sẽ không bao giờ có thể xảy ra, Jaime. Chúng ta là em trai và chị gái.”

“Nhưng Nhà Targaryen...”

“Chúng ta không phải là người Nhà Targaryen!”

“Khế thôi,” anh nói với vẻ miệt thị. “Đừng làm ồn, nàng sẽ đánh thức các anh em của ta trong Ngự Lâm Quân. Giờ chúng ta không thể làm thế được, phải không? Nhưng mọi người có thể biết rằng nàng đã đến gặp ta.”

“Jaime,” cô nức nở, “chàng nghĩ rằng em không muốn có chàng nhiều như chàng muốn sao? Em chẳng quan tâm họ gả em cho ai, em chỉ muốn chàng ở bên cạnh em, lên giường cùng em, và ở trong em. Không có gì thay đổi giữa chúng ta cả. Hãy để em chứng minh điều đó.” Cô kéo áo anh lên và bắt đầu cởi dây buộc quần.

Jaime phản ứng. “Không,” anh nói, “không phải ở đây.” Họ chưa bao giờ làm chuyện đó trong Tháp Kiểm Trắng, trong phòng Tướng Chỉ Huy lại càng không. “Cersei, đây không phải nơi thích hợp.”

“Ngay cả trong thánh điện chàng cũng đã có em. Nơi này chẳng có gì khác cả.” Cô lôi cậu nhỏ của anh ra và cúi đầu xuống. Jaime đẩy cô ra bằng bên tay phải bị cụt của mình. “Không, ta

bảo không phải ở đây.” Anh cố gắng đứng lên.

Trong giây lát, anh có thể nhìn thấy sự bối rối trong đôi mắt xanh sáng rực của cô, và cả sự sợ hãi. Sau đó là một cơn thịnh nộ. Cersei chỉnh lại tư thế, duỗi thẳng chiếc váy của mình.

“Ở Harrenhal chúng cắt tay chàng hay cắt của quý của chàng vậy?” Khi cô lắc đầu, mái tóc xõa xuống đôi vai trần trắng nõn. “Em thật ngốc nghếch khi tới đây. Chàng không đủ can đảm để trả thù cho Joffrey, tại sao em lại tin chàng muốn bảo vệ Tommen cơ chứ? Hãy nói xem, nếu Quỷ Lùn giết cả ba đứa con của chúng ta, chàng có nổi giận không?”

“Tyrion sẽ không bao giờ gây tổn hại cho Tommen hoặc Myrcella. Ta vẫn không chắc cậu ta có phải người giết Joffrey hay không.”

Cô rút lên đầy tức giận. “Làm sao người có thể nói thế sau tất cả những lời hăm dọa của hửn?”

“Hăm dọa không có nghĩa gì cả. Cậu ta đã thề là không làm điều đó.”

“À, hửn đã thề, vậy sao? Và những gã lùn không bao giờ nói dối, có phải người nghĩ vậy không?”

“Cậu ta không bao giờ nói dối ta. Cũng giống như nàng vậy.”

“Người thật ngu xuẩn. Hửn nói dối người cả ngàn lần, và cả ta cũng vậy.” Cô buộc lại tóc và với lấy chiếc kẹp tóc mà cô đã treo lên cột giường. “Người muốn nghĩ thế nào cũng được. Con quái vật nhỏ đang ở trong ngực tối, và Ser Ilyn sẽ sớm lấy đầu hửn. Có lẽ người sẽ muốn giữ lại cái đầu đó làm đồ lưu niệm.” Cô liếc nhìn chiếc gối. “Hửn có thể trông chừng người khi người ngủ một mình trên chiếc giường trắng lạnh lẽo kia. Cho đến khi mắt hửn bị thổi rửa và rơi ra, vậy đó.”

“Tốt nhất nàng nên đi đi, Cersei. Nàng đang làm ta điên tiết đấy.”

“Ôi, một tên cắt tay giận dữ. Thật đáng sợ làm sao.” Cô phá lên cười. “Lãnh chúa Tywin Lannister tội nghiệp không có lấy một cậu con trai. Ta có thể là người thừa kế mà ông ấy muốn, nhưng ta lại không có cái của nợ đó. À, mà nói đến nó, ta nghĩ tốt nhất người nên giấu kỹ nó đi, em trai ạ. Nó lủng lẳng trước quần trông mới nhỏ bé và tội nghiệp làm sao!”

Khi Cersei rời đi, Jaime nghe lời cô dùng một tay buộc lại dải dây quần. Anh cảm thấy đau thấu xương nơi các ngón tay ma vô hình của mình. Ta đã mất một bàn tay, một người cha, một đứa con trai, một chị gái, một nhân tình, và sớm thôi ta sẽ mất thêm một đứa em trai. Vậy mà họ vẫn cứ nói với ta rằng Nhà Lannister đã thắng trận chiến này.

Jaime khoác chiếc áo choàng lên người và đi xuống cầu thang, anh thấy Ser Boros Blount đang uống rượu trong phòng sinh hoạt chung. “Khi người uống xong ly rượu đó, hãy nói với Ser Loras là ta đã sẵn sàng gặp cô ấy.”

Ser Boros nhát gan không biết làm gì khác ngoài việc ngẩng lên nhìn trừng trừng. “Ngài đã sẵn sàng để gặp ai?”

“Cứ nói với Loras như vậy.”

“Được rồi,” Ser Boros uống sạch ly rượu. “Tuân lệnh tướng chỉ huy.”

Anh tận hưởng khoảng thời gian chờ đợi khá dài, cũng có thể Boros tìm mãi không thấy Hiệp Sĩ Hoa. Vài giờ trôi qua trước khi họ đến, một thanh niên đẹp trai mảnh khảnh và một cô hầu gái to cao xấu xí. Jaime đang ngồi một mình trong phòng tròn, thông thả lật từng trang của

cuốn Sách Trắng. “Tướng chỉ huy,” Ser Loras nói, “ngài muốn gặp Trinh Nữ Nhà Tarth phải không?”

“Đúng vậy.” Jaime vẫy họ lại gần bằng bàn tay trái. “Ta đoán cậu đã nói chuyện với cô ấy?”

“Vâng, đúng như ngài đã ra lệnh.”

“Và?”

Chàng trai trở nên căng thẳng. “Tôi... có thể mọi việc đã xảy ra như cô ta nói, thưa ngài. Đó chính là Stannis. Tôi không dám chắc chắn.”

“Varys nói với ta rằng người cai quản thành Storm’s End cũng chết một cách kỳ lạ”, Jaime nói.

“Ser Cortnay Penrose,” Brienne buồn bã nói. “Một người đàn ông tốt.”

“Một gã cứng đầu. Ngày hôm trước ông ta còn cương quyết không nhượng bộ trước vua của Dragonstone. Vậy mà ngày hôm sau, ông ta đã nhảy từ trên một tòa tháp xuống.” Jaime đứng lên. “Ser Loras, chúng ta sẽ nói thêm về chuyện này sau. Cậu có thể để Brienne lại với ta.”

Cô gái trông xấu xí và vụng về hơn bao giờ hết, anh thầm nghĩ khi Tyrell rời đi. Ai đó đã lại thay một bộ trang phục phụ nữ cho cô ta, nhưng chiếc váy này phù hợp hơn nhiều so với bộ đồ màu hồng giả rách góm ghiếc mà lãnh chúa dê bắt cô ta mặc. “Màu xanh hợp với cô đấy, tiểu thư,” Jaime quan sát. “Nó hợp với mắt cô.” Cô ta thật sự có đôi mắt đẹp đến lạ lùng.

Brienne cúi đầu nhìn bộ trang phục và bối rối. “Septa Donyse độn thêm chiếc áo lót nên nó có hình dạng như vậy. Bà ấy nói anh cử bà ấy đến phục vụ tôi.” Cô gái nấn ná bên cửa như thể cô sẵn sàng chạy bất cứ lúc nào. “Trông anh thật...”

“Khác?” Anh cố nặn ra một nụ cười nửa miệng. “Thịt xương sườn nhiều hơn và tóc ít chảy hơn, thế thôi. Cái tay cụt vẫn vậy. Đóng cửa lại và đến đây nào.”

Cô làm như lời anh bảo. “Chiếc áo choàng trắng...”

“...nó vẫn còn mới, nhưng chắc chắn ta sẽ sớm làm váy bẩn nó thôi.”

“Không phải thế... tôi định nói là nó rất hợp với anh.”

Cô lưỡng lự tiến đến gần hơn. “Jaime, những gì anh nói với Ser Loras có thật lòng không?... Về vua Renly và cái bóng ấy?”

Jaime nhún vai. “Tự ta sẽ giết Renly nếu chúng ta gặp nhau trên chiến trường, hà có gì ta phải quan tâm xem ai đã cắt cổ hắn?”

“Anh nói rằng tôi có danh giá của mình...”

“Ta là tên Sát Vương trời đánh, cô nhớ chứ? Khi ta nói rằng cô có danh giá, điều đó cũng giống như một con diêm đang chiếu cố thời con gái của cô”. Anh ngả người và nhìn cô. “Chân Sắt đang trên đường quay lại phương bắc, mang Arya Stark về cho Roose Bolton.”

“Anh giao cô bé cho hắn ư?” Cô thẳng thốt kêu lên. “Anh đã thề với phu nhân Catelyn...”

“Trong hoàn cảnh một thanh kiếm đang dí vào cổ họng ta, nhưng không sao. Phu nhân Catelyn đã chết. Ta không thể trả lại mấy đứa con gái cho bà ta, ngay cả khi ta giữ chúng. Và đứa con gái mà cha ta cử đi với Chân Sắt không phải là Arya Stark.”

“Không phải Arya Stark?”

“Cô nghe ta nói rồi đấy. Cha ta tìm được một bé gái người phương bắc gầy gò nào đó trạc tuổi và cùng màu da với cô con gái Nhà Stark. Ông cho cô ta mặc bộ quần áo màu trắng và xám, cho cô ta chiếc ghim gài áo choàng hình một con sói bạc và gửi cô ta đến làm đám cưới với đứa con hoang của Bolton.” Anh giơ cánh tay cụt của mình lên chỉ vào cô. “Ta chỉ muốn nói chuyện này cho cô trước khi cô chạy đi giải cứu con bé, để rồi hy sinh tính mạng mà chẳng được tích sự gì. Cô đánh kiếm rất cừ, nhưng không giỏi tới mức có thể tự mình đối phó với hai trăm tên lính.”

Brienne lắc đầu. “Khi Lãnh chúa Bolton biết được cha anh lừa ông ta...”

“Ồ, ông ta biết chứ. Người Lannister luôn nói dối, nhớ không? Chẳng có vấn đề gì cả, cô gái đó cũng phục vụ cho mục đích của ông ta mà. Ai sẽ nói rằng cô ta không phải là Arya Stark? Tất cả mọi người thân cận với cô ta đều đã chết, ngoại trừ người chị gái vừa mất tích.”

“Tại sao anh nói cho tôi biết tất cả những điều này, nếu đó là sự thật? Anh đang tiết lộ bí mật của cha mình đấy.”

Các bí mật của quân sư, anh nghĩ. Ta không có cha nữa rồi. “Ta trả món nợ của mình, giống như tất cả những con sư tử con khác. Ta đã hứa trả các con gái cho phu nhân Stark... và một trong số chúng vẫn còn sống. Em trai ta có thể biết cô ta đang ở đâu, nhưng kể cả như vậy thì nó cũng sẽ không nói ra. Cersei tin rằng Sansa giúp nó giết Joffrey.”

Hàm cô gái cứng lại. “Tôi không tin cô gái hiền lành ấy lại là người hạ độc. Phu nhân Catelyn nói rằng cô ta có một trái tim đầy yêu thương. Đó là em trai anh. Ser Loras nói đã có một phiên xét xử diễn ra.”

“Thực ra là hai, và dù bằng lời hay bằng kiếm, cậu ta đều thua. Một mớ hỗn độn đầm máu. Cô có xem trận đấu từ cửa sổ không?”

“Căn phòng của tôi nhìn ra biển, tuy nhiên tôi vẫn nghe thấy tiếng la hét.”

“Hoàng tử Oberyon xứ Dorne đã chết, Ser Gregor Clegane đang nằm chờ chết, và Tyrion bị kết án trước mặt các vị thần và con người. Họ đang giam cậu ta trong ngục tối chờ ngày phán quyết.”

Brienne nhìn anh. “Và anh không tin Quỷ Lùn làm chuyện đó đúng không?”

Jaime cười. “Thấy chưa, cô gái? Chúng ta biết nhau quá rõ. Tyrion đã muốn được là ta kể từ khi nó tập đi những bước đầu tiên, nhưng nó không bao giờ muốn theo ta làm kẻ giết vua. Sansa Stark đã giết Joffrey. Em trai ta giữ im lặng để bảo vệ con bé. Thi thoảng nó cũng ga lăng. Giá phải trả cho lần gần đây nhất là cái mũi của nó. Lần này sẽ là cái đầu.”

“Không,” Brienne nói. “Đó không phải là con gái phu nhân của tôi, không phải là cô ấy.”

“Ta nhớ là bà ấy có một cô gái ngu ngốc cứng đầu.”

Mặt cô đỏ lên. “Tên tôi là...”

“Brienne Nhà Tarth.” Jaime thở dài. “Ta có một món quà cho cô.” Anh thò tay xuống dưới cái ghế của tướng chỉ huy và lôi nó ra, một món quà được bọc trong một miếng vải nhung màu đỏ thẫm.

Brienne cẩn trọng tiến lại gần như thể cái bọc có thể sẽ cắn cô vậy. Cô đưa một bàn tay khổng lồ đầy tàn nhang ra và mở một góc tấm vải. Các viên ruby lấp lánh trong ánh sáng. Cô

cẩn thận cầm món báu vật lên, mân mê các ngón tay xung quanh cái vỏ da, và từ từ rút thanh kiếm ra khỏi vỏ. Một màu đỏ của máu và màu đen sáng rực lên. Một vệt ánh sáng phản chiếu đỏ rực chạy dọc theo thân kiếm. “Nó làm từ thép Valyria đúng không? Tôi chưa bao giờ thấy những màu sắc như vậy.”

“Ta cũng thế. Có một lần ta đã phải trả giá bằng bàn tay phải của mình để được cầm một thanh kiếm như vậy. Bây giờ thanh kiếm này xuất hiện thì ta đã có rồi, giờ nó là đồ bỏ với ta. Hãy nhận nó đi.” Trước khi cô nghĩ đến việc từ chối, anh nói tiếp. “Một thanh kiếm tốt cần có một cái tên. Ta sẽ rất vui nếu cô gọi nó là Kẻ Giữ Lời Thề. Còn nữa. Cần phải trả một cái giá để có được thanh kiếm này.”

Khuôn mặt cô tối sầm lại. “Tôi đã nói với anh rồi, tôi sẽ không bao giờ phục vụ...”

“...những sinh vật kinh tởm như bọn ta, đúng không. Phải, ta còn nhớ. Hãy nghe ta, Brienne. Cả hai chúng ta đều mang những lời thề liên quan đến Sansa Stark. Cersei muốn phải tìm ra và giết chết con bé, dù nó đang ở bất cứ nơi nào trên mặt đất...”

Bộ mặt thô kệch của Brienne nổi gân lên thịnh nộ. “Nếu anh nghĩ ta sẽ hại con gái phu nhân của ta chỉ vì một thanh kiếm thì anh...”

“Hãy nghe ta nói đã,” anh xen vào, nổi cáu bởi giả định của cô. “Ta muốn cô tìm Sansa trước, và đưa cô ta đến một nơi an toàn. Còn cách nào khác để hai chúng ta thực hiện lời thề ngớ ngẩn trước phu nhân Catelyn đáng kính đã chết của cô?”

Cô gái chớp mắt. “Tôi... tôi tưởng là...”

“Ta biết điều cô nghĩ.” Đột nhiên hình ảnh của cô khiến Jaime cảm thấy chán ngấy. Cô ta bé như một con cừu chết đuối. “Khi Ned Stark chết, thanh kiếm của ông ta được giao cho đao phủ của nhà vua.” Anh nói với cô. “Nhưng cha ta thấy một thanh kiếm tốt như thế này trao cho một tên đao phủ sẽ thật lãng phí. Ông đã ban cho Ser Ilyn một thanh kiếm mới, và rèn lại Băng Đao. Nguyên liệu từ nó đủ tạo ra hai thanh kiếm mới. Cô đang giữ một thanh. Vì thế cô sẽ bảo vệ con gái của Ned Stark bằng thanh kiếm của chính Ned Stark. Không biết như vậy có tạo ra sự khác biệt nào với cô không.”

“Anh, tôi... tôi nợ anh một lời xin lỗi...”

Anh ngắt lời cô. “Hãy cầm lấy thanh kiếm chết tiệt và đi đi trước khi ta thay đổi ý định. Có một con ngựa cái màu nâu đỏ trong chuồng cũng xấu xí và thô kệch như cô, nhưng có vẻ nó được huấn luyện tốt hơn. Hãy rượt theo Chân Sắt, tìm Sansa, hay trở về hòn đảo xanh ngọc của cô, ta không quan tâm. Ta không muốn nhìn thấy cô nữa.”

“Jaime...”

“Sát Vương chứ,” anh nhắc cô. “Tốt nhất cô hãy dùng thanh kiếm đó lấy ráy tai đi, cô gái. Chúng ta kết thúc ở đây.”

Cô gái vẫn tiếp tục một cách bướng bỉnh. “Joffrey là...”

“Vua của ta. Chỉ vậy thôi.”

“Anh nói Sansa đã giết nhà vua. Sao anh lại bảo vệ cô ấy?”

“Vì Joff đối với ta cũng chỉ là giọt tinh trùng cấy vào người Cersei thôi... Và bởi vì nó đáng phải chết. Ta lập nên và phế truất các vị vua. Sansa Stark là cơ hội cuối cùng để ta lấy lại danh dự.” Jaime mỉm cười. “Ngoài ra, những kẻ giết vua nên đoàn kết, bảo vệ lẫn nhau. Cô có định đi không đấy?”

Bàn tay to lớn của cô cầm chặt lấy thanh kiếm Kẻ Giữ Lời Thề. “Tôi sẽ đi. Tôi sẽ tìm cô bé và bảo vệ cô ấy an toàn. Vì mẹ cô ấy. Và vì anh.” Cô cúi đầu, xoay người và rời đi.

Jaime ngồi một mình bên cái bàn. Bóng chiều lằng lể tràn vào phòng. Khi trời sắp sửa tối, anh thắp nến và mở cuốn Sách Trắng đến trang viết về mình. Anh lấy mực và bút lông ra trong ngăn kéo ra. Dưới dòng cuối cùng Ser Barristan đã ghi, anh lóng ngóng viết vào những nét chữ như của một đứa trẻ sáu tuổi đang tập viết những chữ đầu tiên.

Bị đánh bại ở trong trận ở rừng Whispering bởi Sói Trẻ Robb Stark trong cuộc chiến của năm vị vua. Bị bắt tại Riverrun và được thả ra bởi một lời hứa chưa được thực hiện. Bị bắt lần nữa bởi hội Chiến Binh Dũng Cảm và bị thương dưới lưỡi kiếm của thủ lĩnh Vargo Hoat, mất đi bàn tay cầm kiếm dưới lưỡi kiếm của Zollo. Được Brienne, Trinh Nữ Nhà Tarth hộ tống về Vương Đô an toàn.

Khi anh viết xong, hơn ba phần tư trang giấy giữa hình con sư tử vàng trên tấm khiên đỏ thẫm phía trên và tấm khiên trắng phía dưới vẫn còn trống. Ser Gerold Hightower bắt đầu câu chuyện về anh, Ser Barristan Selmy tiếp tục nó, và phần còn lại Jaime Lannister sẽ tự viết. Anh có thể viết bất cứ điều gì anh chọn, từ nay trở về sau.

Bất cứ điều gì anh chọn...

JON

Gió đang thổi dữ dội từ phía đông, mạnh tới mức chiếc lồng nặng trĩu đưa mỗi khi có một cơn gió đập vào các chấn song. Gió rít dọc Tường Thành, đập vỡ các tảng băng và làm áo choàng của Jon bay phấp phất. Bầu trời xám xịt u ám, mặt trời không khác gì một mảng sáng nhợt nhạt phía sau những đám mây. Phía bên kia cánh đồng chết, cậu có thể thấy ánh sáng bập bùng của hàng nghìn đám lửa trại, nhưng ánh sáng ấy dường như quá nhỏ bé và không thấm vào đâu so với cái lạnh giá và ảm đạm của không gian.

Một ngày khắc nghiệt. Jon Snow nắm bàn tay đeo găng quanh những chấn song và giữ chặt khi cơn gió táp vào chiếc lồng thêm lần nữa. Khi cậu nhìn xuống dưới chân, mặt đất bị nuốt trọn bởi bóng đêm như thể cậu đang tụt dần xuống một cái hố không đáy. Ừ, chết cũng là một loại hố không đáy, cậu nghĩ, và khi công việc ngày hôm nay hoàn thành, tên cậu sẽ bị vĩnh viễn bị che phủ trong bóng tối.

Người ta nói những đứa con hoang được sinh ra từ dục vọng và dối trá. Bản chất của chúng là dâm dăng và bội bạc. Jon muốn chứng tỏ rằng họ đã sai và cho cha mình thấy cậu có thể là một người con giỏi giang và chân chính như Robb. Nhưng mình lại làm hỏng việc. Robb đã trở thành một vị vua anh hùng; còn nếu Jon có được nhớ đến thì cũng chỉ như một kẻ phản bội, một kẻ phá vỡ lời thề, và một kẻ giết người. Cậu thấy mừng vì lãnh chúa Eddard đã không còn sống để chứng kiến nỗi ô nhục ấy.

Đáng lẽ mình nên ở trong cái hang đó với Ygritte. Nếu có kiếp sau, cậu hy vọng có thể nói với cô ấy điều đó. Cô ấy sẽ cào lên mặt mình giống một con đại bàng và chửi mình là một tên hèn. Nhưng mình vẫn cứ nói với cô ấy như vậy. Cậu nắm bàn tay cầm kiếm lại như Maester Aemon đã dạy. Thói quen này đã trở thành một phần của cậu và cậu sẽ cần những ngón tay nhanh nhẹn để có cơ hội giết Mance Rayder, dù cơ hội ấy có mong manh đến mấy.

Sáng hôm nay họ lôi cậu ra, sau bốn ngày trong băng giá, rồi giam cậu trong căn phòng mỗi chiều mét rưỡi, quá thấp để cậu có thể đứng, quá chật để cậu có thể duỗi thẳng lưng. Những người quản lý bếp từ lâu đã phát hiện ra thức ăn và thịt để được lâu hơn trong phòng đá khoét dưới chân Tường Thành... nhưng tù binh thì không. “Người sẽ chết ở đây, Lãnh chúa Snow ạ”, Ser Alliser nói trước khi ông ta đóng sập cánh cửa gỗ nặng nề, và Jon tin điều đó. Nhưng sáng nay họ đến và lôi cậu ra, trói cậu giải đi rồi lại nhốt cậu vào Tháp Vương, để cậu lại đứng trước mặt lão Janos Slynt mặt xệ thêm lần nữa.

“Lão học sĩ già đó bảo ta không được treo cổ người”, Slynt tuyên bố. “Lão đã viết thư cho Cotter Pyke, và thậm chí còn cả gan cho ta xem bức thư nữa chứ. Lão nói người không phải tên phản bội.”

“Aemon đã sống quá lâu, thừa lãnh chúa”, Ser Alliser quả quyết. “Trí khôn của ông ta đã trở nên mù lòa giống như đôi mắt ông ta vậy.”

“Đúng vậy,” Slynt nói. “Một ông già mù với sợi xích trên cổ, lão ta nghĩ mình là ai chứ?”

Aemon Targaryen, Jon nghĩ, là con một vị vua, anh trai một vị vua và đáng lẽ có thể là một vị vua. Nhưng cậu không nói gì cả.

“Tuy nhiên”, Slynt nói, “Ta sẽ không để người đời nói rằng Janos Slynt đã treo cổ một người mà không có lý do chính đáng. Chắc chắn không. Ta quyết định sẽ cho người cơ hội cuối cùng để chứng tỏ người trung thành như những gì người nói, Lãnh chúa Snow. Một cơ hội cuối cùng

để người thực hiện nhiệm vụ, đúng vậy!" Ông ta đứng dậy. "Mance Rayder muốn thương lượng với chúng ta. Hẳn biết mình không còn cơ hội, nhưng giờ Janos Slynt đã đến, vì thế Vị-Vua-Bên-Ngoài-Tường-Thành muốn nói chuyện. Nhưng hẳn là một kẻ hèn nhát, nên hẳn sẽ không đến chỗ chúng ta. Chắc chắn hẳn biết ta sẽ treo hẳn lên. Treo ngược hẳn lên Tường Thành bằng một dây thừng dài 60 mét! Nhưng hẳn sẽ không đến. Hẳn yêu cầu chúng ta cử một sứ giả đến đó."

"Chúng ta cử người đi, Lãnh chúa Snow." Ser Alliser mỉm cười.

"Tôi à." Giọng Jon lạnh nhạt. "Sao lại là tôi?"

"Người từng nhập hội với những tên man tộc này", Thorne nói. "Mance Rayder biết người. Nhiều khả năng hẳn sẽ tin người hơn."

Thật quá sai lầm, Jon suyt nửa cười phá lên. "Phải ngược lại mới đúng. Mance nghi ngờ tôi từ cái nhìn đầu tiên. Nếu tôi xuất hiện tại doanh trại của hẳn, mặc áo choàng đen thêm lần nữa và nói thay mặt Đội Tuần Đêm, hẳn sẽ biết tôi đã phản bội hẳn."

"Hẳn đòi một tên sứ giả, và ta cử đi một tên", Slynt nói. "Nếu người quá hèn nhát để đối diện với tên vua phản bội này, chúng ta sẽ lại tổng người vào phòng đá. Và lần này sẽ không có áo lông thú đâu."

"Không cần phải như vậy đâu, thưa lãnh chúa," Ser Alliser nói. "Lãnh chúa Snow sẽ làm như chúng ta bảo. Hẳn muốn cho chúng ta thấy hẳn không phải tên phản bội. Hẳn muốn chứng tỏ hẳn trung thành với Đội Tuần Đêm."

Jon nhận thấy trong hai người, Thorne thông minh hơn gấp bội. Trong việc này đều có những tính toán của ông ta. Cậu biết mình đã rơi vào bẫy. "Tôi sẽ đi," cậu nói cộc lốc và cụt lủn.

"Thưa lãnh chúa", Janos Slynt nhắc cậu. "Người phải gọi ta như vậy."

"Tôi sẽ đi, thưa lãnh chúa. Nhưng ông đang mắc sai lầm đấy. Ông đang cử nhầm sứ giả, bởi chỉ nhìn thấy tôi thôi là Mance điên tiết. Lãnh chúa sẽ có cơ hội tốt hơn để đạt được những thỏa thuận nếu như ông cử..."

"Thỏa thuận ư?" Ser Alliser cười khoái trá. "Janos Slynt không thỏa hiệp với những tên man di ngoài vòng pháp luật, Lãnh chúa Snow ạ. Ngài ấy không làm như vậy đâu."

"Bọn ta không cử người đến để nói chuyện với Mance Rayder", Ser Alliser nói. "Bọn ta cử người đến để giết hẳn."

Cơn gió rít qua song sắt và Jon Snow thấy rùng mình. Chân cậu nhói đau, cả đầu cậu nữa. Trước đây cậu còn không dám giết một con mèo con. Vậy mà giờ cậu ở đây. Cái bẫy này thật sắc nhọn. Với việc Maester Aemon khẳng khẳng về sự vô tội của Jon, lãnh chúa Janos không dám để cậu chết công trong băng giá. Làm như thế này tốt hơn. "Danh dự của chúng ta không giá trị gì hơn mạng sống của chúng ta, miễn là vương quốc được an toàn," Qhorin Cụt Tay đã nói vậy trên dãy Frostfangs. Cậu phải nhớ điều này. Dù cậu có giết được Mance, hay cố gắng rồi thất bại, thì đám man di cũng sẽ giết cậu. Thậm chí đào ngũ cũng là điều không thể, nếu cậu có ý định xin hàng. Bởi đối với Mance, cậu đã chứng minh mình là một kẻ dối trá và phản bội.

Khi chiếc lồng dừng khựng lại, Jon đu mình xuống mặt đất và lắc chuỗi kiếm của thanh Móng Dài để nói lỏng lưỡi kiếm ra khỏi vỏ. Cánh cổng cách cậu vài thước về bên trái và vẫn bị chặn bởi đồng đồ nát của một chiếc xe phá thành và xác một con ma mút thối rữa bên trong. Những xác chết khác nằm rải rác giữa những chiếc thùng vỡ vụn, hắc ín đông cứng và những đám cỏ cháy. Tất cả nằm dưới cái bóng của bức tường. Jon không muốn nấn ná ở đây thêm

nữ. Cậu bắt đầu đi về phía doanh trại của dân du mục, vượt qua xác của một gã khổng lồ mà cái đầu đã bị đá nghiền nát. Một con quạ đang moi nạo ra từ cái sọ vỡ. Nó ngược lên nhìn Jon khi cậu đi qua. “Snow”, nó thét lên. “Snow, snow” rồi tung cánh bay đi.

Ngay khi cậu chuẩn bị đi thì một người cưỡi ngựa xuất hiện từ phía doanh trại của dân du mục. Cậu tự hỏi liệu có phải Mance đang đến thương lượng tại vùng đất vô chủ hay không. Như vậy sẽ dễ hơn một chút, dù sẽ chẳng có gì thực sự dễ dàng cả. Khi khoảng cách giữa họ thu hẹp lại, Jon thấy người cưỡi ngựa lùn và mập, với những chiếc vòng vàng lấp lánh trên cánh tay to dày, râu trắng phủ xuống cả bộ ngực vĩ đại.

“Ha!” Tormund kêu lên khi họ gặp nhau. “Con quạ Jon Snow. Ta đã sợ chúng ta không bao giờ được gặp người nữa.”

“Tôi chưa từng thấy ông sợ bất cứ điều gì mà, Tormund.”

Tên du mục cười nhăn nhó. “Nói hay lắm chàng trai. Ta thấy áo choàng của người màu đen. Mance sẽ không thích đâu. Nếu người đến để đổi bên một lần nữa thì tốt nhất hãy quay về Tường Thành của người đi.”

“Họ cử tôi đến để thương lượng với Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành.”

“Thương lượng ư?” Tormund cười phá lên. “Vậy là các người đã mở lời rồi đấy. Ha! Đúng, Mance muốn nói chuyện, nhưng ta không biết liệu ông ta có muốn nói chuyện với người không.”

“Tôi là người họ cử đến.”

“Ta biết. Thế thì đi thôi. Người có muốn lên ngựa không?”

“Tôi có thể đi bộ được...”

“Người đã chiến đấu ác liệt với chúng ta ở đây.” Tormund quay ngựa về hướng doanh trại. “Người và những người anh em của người. Hai trăm người chết và hơn một chục người khổng lồ. Còn Mag đã tự mình xông vào cánh cổng đỏ của các người và chẳng bao giờ quay trở lại.”

“Hắn đã chết dưới lưỡi kiếm của một người đàn ông dũng cảm tên là Donal Noye.”

“Thật sao? Tên Donal Noye là một lãnh chúa vĩ đại à? Một trong số những hiệp sĩ lẫy lừng mặc quần áo lót bằng thép?”

“Một thợ rèn. Anh ta chỉ có một cánh tay.”

“Một tên thợ rèn chỉ với một cánh tay có thể giết chết Mag Vĩ Đại ư? Ha! Hắn là một trận đấu đáng xem. Mance sẽ viết một bài ca về nó.” Tormund lấy ra một túi da từ lưng ngựa và mở nắp. “Cái này sẽ giúp chúng ta ấm lên. Vì Donal Noye và Mag Vĩ Đại.” Hắn uống một hớp và đưa cho Jon.

“Vì Donal Noye và Mag Vĩ Đại.” Chiếc túi đầy rượu mật ong, nhưng rượu đó mạnh tới mức làm Jon chảy nước mắt, cậu cảm nhận được những tia lửa nóng rực chảy xuống ngực mình. Sau căn phòng băng giá và di chuyển trong cái lồng lạnh cóng, hơi ấm đó thật dễ chịu.

Tormund lấy lại cái túi và uống thêm ngụm nữa, sau đó hắn lau miệng. “Magnar vùng Thenn đã thề với chúng ta rằng hắn ta sẽ mở rộng cánh cổng, vì thế chúng ta chỉ việc thung thăng tiến vào, vừa đi vừa hát. Hắn ta nói sẽ đánh sập cả Tường Thành.”

“Ông ta cũng đánh sập được một phần rồi đấy,” Jon nói. “Và nó sập lên đầu ông ta.”

“Ha!” Tormund kêu lên. “Ta chưa bao giờ làm được gì nhiều cho Styr. Với một gã không râu, không tóc, cũng chẳng có tai thì khi chiến đấu với hắc, ngươi sẽ không biết tùm vào đâu.” Hắc níu cương cho ngựa chạy chậm để Jon có thể tập tễnh đi bên cạnh. “Cái chân đó làm sao thế?”

“Mỗi mũi tên. Tôi nghĩ đó là mũi tên của Ygritte.”

“Đó là người phụ nữ dành cho ngươi. Hôm trước cô ta hôn ngươi, hôm sau cô ta tặng ngươi những mũi tên.”

“Cô ấy chết rồi.”

“Vậy sao?” Tormund lắc đầu buồn bã. “Phí của thật. Nếu trẻ lại mười tuổi, ta sẽ tự tay cướp lấy cô ta. Mái tóc của cô ta. Đúng là, ngọn lửa nóng nhất cháy nhanh nhất.” Hắc cầm túi da lên tu một ngụm thật dài. “Vì Ygritte, nụ hôn của lửa.”

“Vì Ygritte, nụ hôn của lửa.” Jon nhắc lại khi Tormund đưa túi rượu cho cậu. Cậu thậm chí còn uống một hơi dài hơn.

“Ngươi giết cô ta à?”

“Là một người anh em của tôi.” Jon không biết đích xác ai làm và hy vọng rằng cậu sẽ không bao giờ biết.

“Các ngươi là những con quạ khát máu.” Tormund nói cộc lốc, nhưng vẫn nhẹ nhàng một cách lạ lùng.

“Tên Giáo Dài đó đã cướp đi con gái Munda, quả táo mùa thu bé nhỏ của ta. Hắc bắt nó ra khỏi lều của ta, trong khi cả bốn người anh của nó đều ở đó – Toregg, thằng con vụng về ngủ suốt cả buổi, và Torwynd... hừm, Torwynd Dể Bảo, cái tên nói lên tất cả rồi, đúng không? Thế nhưng hai con trai út của ta đã đánh nhau với gã.”

“Còn Munda?” Jon hỏi.

“Nó là giọt máu của ta,” Tormund tự hào nói. “Nó đập sứt môi hắc, cắn đứt nửa cái tai và ta nghe nói hắc có nhiều vết cào trên lưng đến nỗi hắc không mặc được áo. Tuy nhiên, con bé lại khá thích hắc. Sao lại không chứ? Ngươi biết không, hắc không bao giờ chiến đấu nếu không có cây giáo. Không bao giờ. Nếu không thì cái tên đó của hắc chui ở đâu ra chứ? Ha!”

Jon buộc phải cười phá lên, ngay cả khi đang ở đây và vào lúc này. Ygritte từng rất thích Ryk Giáo Dài. Cậu hy vọng mình sẽ tìm được niềm vui nào đó nơi Munda của Tormund. Ai đó cần tìm một niềm vui ở một nơi nào đó.

“Anh chẳng biết gì cả, Jon Snow,” nếu còn sống, Ygritte sẽ nói với cậu như vậy. Mình biết là mình sắp chết, cậu nghĩ. Ít nhất mình cũng biết điều đó. “Đàn ông ai cũng phải chết,” dường như anh nghe thấy tiếng cô nói, “cả những người phụ nữ và động vật dù bay, bơi hay chạy. Chết khi nào không quan trọng, mà là chết thế nào, Jon Snow à.” Nói thì dễ lắm, Jon nghĩ lại. Cô ấy chết một cách can đảm trên chiến trường, trong cuộc phản công nơi lâu đài của kẻ địch. Còn mình sẽ chết trong tư thế của một kẻ tạo phản, một tên giết người. Chẳng cái chết nào dễ dàng cả, trừ khi mình chết dưới lưỡi kiếm của Mance.

Họ nhanh chóng tới chỗ những chiếc lều. Đó là doanh trại thông thường của dân du mục; ngón ngang những bãi lửa nấu nướng, những bãi nước tiểu, trẻ em và những con dê chạy lung tung, lũ cừu kêu be be giữa các bụi cây, còn lũ ngựa được buộc vào nơi khô ráo. Ở đây chẳng có trật tự nào cả, không mệnh lệnh, không phòng thủ. Chỉ có đàn ông, phụ nữ và súc vật ở khắp mọi nơi.

Nhiều người không để mắt tới cậu, nhưng cứ một người tiếp tục làm việc của họ thì có khoảng mười người đứng lại nhìn cậu. Trẻ em ngồi bên bếp lửa, bà già trong những chiếc xe chó, những kẻ ăn lông ở lỗ với hình vẽ khắp mặt, những tên cướp tay cầm khiên có vẽ hình móng vuốt, rắn và những cái đầu dữ dằn. Tất cả đều quay ra nhìn cậu. Cậu thấy cả các nữ chiến binh cầm giáo với mái tóc dài tung bay trong gió xì xào giữa những cái cây.

Ở đây không có đồi. Chiếc lều bằng lông trắng của Mance Rayder được dựng trên một mô đất cao bên cạnh những cái cây. Vị-Vua-Ngoài-Tường-Thành đang đợi phía ngoài, chiếc áo choàng đỏ đen rách tả tơi bay bay trong gió. Bên cạnh vị vua là Harma Đầu Chó, kẻ đã trở lại từ những cuộc thăm dò và đột kích ở Tường Thành, và cả Varamyr Sixskins cùng con mèo ma và hai con sói xám gầy nhằng của hắn.

Khi họ thấy người mà Đội Tuần Đêm cử đến, Harma quay đầu và nhổ nước bọt, một trong hai con sói của Varamyr nhe răng và gầm gừ. “Người hắn là rất can đảm hoặc rất ngu ngốc, Jon Snow,” Mance Rayder nói, “khi quay lại đây gặp chúng ta trong chiếc áo choàng đen.”

“Một người lính biệt kích có thể mặc gì khác ngoài cái áo đó?”

“Giết hắn đi,” Harma hồi thúc. “Rồi gửi xác hắn về cái lồng của chúng và bảo chúng cử đến một người khác. Ta sẽ giữ đầu hắn lại làm cờ hiệu trên chiến trường. Một tên phản bội còn tệ hơn cả một con chó.”

“Ta đã cảnh báo rằng hắn là kẻ dối trá.” Giọng Varamyr ôn hòa nhưng con mèo ma của hắn đang nhìn Jon thèm thuồng bằng cặp mắt xám sặc sẫm. “Ta chưa bao giờ ưa cái mùi của hắn.”

“Thu móng vuốt của ngươi lại đi, con quái vật.” Tormund Giantbane nhảy xuống ngựa. “Cậu ta ở đây để lắng nghe. Nếu ngươi giết hắn, có lẽ ta phải lột da ngươi làm áo choàng mới. Ta đã mong có chiếc áo choàng lông mèo ma từ lâu lắm rồi.”

“Tormund Kẻ Yêu Quạ,” Harma cười chế nhạo. “Ông đúng là một lão già rỗng tuếch.”

Kẻ biến hình có khuôn mặt xám, vai tròn, trán hói, thân hình nhỏ xíu với cặp mắt của sói. “Khi một con ngựa đã được thắng yên, ai cũng có thể cưỡi nó,” ông ta nói nhẹ nhàng. “Khi một con thú đã kết hợp với con người, bất kỳ kẻ biến hình nào cũng có thể nhập vào và điều khiển nó. Orell đang héo hon dần trong bộ lông của hắn, vì thế ta tự mình điều khiển con đại bàng. Nhưng việc kết hợp cũng có hai chiều. Orell đang sống trong ta, và đang thì thầm cho ta biết hắn ghét các người thế nào. Và ta có thể rải cánh trên Tường Thành và quan sát với đôi mắt đại bàng.”

“Vì thế chúng ta biết,” Mance nói. “Chúng ta biết có rất ít người các ngươi chặn chiếc xe phá thành.” Chúng ta biết có bao nhiêu người đến từ Trạm Đông. Chúng ta biết kho lương tiếp tế của các ngươi đang thu nhỏ dần như thế nào. Hắc ín, dầu, các mũi tên, cây giáo, thậm chí cả cái cầu thang của các ngươi cũng biến mất, và cái lồng đó chỉ chứa được số người hữu hạn. Chúng ta biết hết. Và bây giờ thì ngươi đã biết là chúng ta biết rồi đấy.” Ông ta mở cái cửa lều. “Vào trong đi. Những người khác chờ ở đây.”

“Cái gì, cả tôi sao?” Tormund hỏi.

“Đặc biệt là ông. Như thường lệ.”

Ở bên trong thật ấm áp. Một đám lửa nhỏ cháy dưới những lỗ thông khói và một lò than đang âm ỉ gần đồng da lông thú nơi Dalla nằm, nhột nhật và vã mồ hôi. Chị cô đang nắm tay cô. Jon nhớ đó là Val. “Tôi rất tiếc khi Jarl ngã,” cậu nói với cô gái.

Val nhìn cậu với đôi mắt xám xanh tái. “Nó luôn trèo quá nhanh.” Cô gái vẫn luôn đẹp, giống

như trong trí nhớ của Jon, mảnh khảnh, ngực đầy, duyên dáng ngay cả khi đang ngủ, với xương gò má cao và mái tóc tết màu mật ong dài tới hông.

“Thời khắc của Dalla sắp đến rồi,” Mance nói. “Cô ấy và Val sẽ ở lại. Họ biết ta định nói gì.”

Jon giữ vẻ mặt lạnh như băng. Thật xấu xa khi giết một người đang nghỉ trong lều của mình. Cậu phải giết ông ta trước mặt vợ hử, khi vợ ông ta đang sinh con ư? Cậu nắm chặt bàn tay cầm kiếm. Mance không mặc áo giáp, nhưng ông ta đeo kiếm bên hông trái. Vả lại, trong lều còn có các loại vũ khí khác, những con dao găm, đoản kiếm, một cái cung và một bao tên, một cây giáo có mũi đồng bên cạnh một chiếc... tù và lớn màu đen.

Jon hít một hơi dài.

Một chiếc tù và chiến vĩ đại.

“À. Đó là chiếc Tù Và Mùa Đông mà Joramun từng thổi để đánh thức những tên khổng lồ từ mặt đất.”

Chiếc tù và vĩ đại dài gần hai mét rưỡi và miệng nó rộng tới mức cậu có thể cho cánh tay mình vào tới tận khuỷu tay. Nếu đây là sừng của một con bò rừng thì nó hẳn là con bò to nhất thế gian. Thoạt tiên cậu nghĩ những cái nếp xung quanh tù và làm bằng đồng, nhưng khi lại gần hơn cậu nhận ra chúng là vàng, vàng cũ có màu nâu và được khắc chữ cổ.

“Ygritte nói ông chưa bao giờ tìm thấy cái tù và.”

“Người nghĩ chỉ có những con quạ mới biết nói dối sao? Ta khá thích người, trong cương vị một đứa con hoang, nhưng ta chưa bao giờ tin người. Một người phải cố gắng mới có thể giành được niềm tin của ta.

Jon nhìn ông ta. “Nếu ông đã có trong tay chiếc tù và của Joramun từ lâu, sao ông không sử dụng nó? Tại sao lại phải dựng những chiếc xe phá thành và cho đám người Thenn tới giết chúng ta khi chúng ta đang ngủ? Nếu cái tù và này đúng như các bài ca nói thì sao không thổi nó lên và kết thúc mọi chuyện?”

Chính Dalla là người đưa ra câu trả lời cho cậu. Dalla với đứa con trong bụng đang nằm trên đồng lông thú bên cạnh lò than. “Dân tộc tự do chúng ta biết những thứ mà những kẻ quỳ gối như các người đã lãng quên. Đôi lúc con đường ngắn không phải là con đường an toàn nhất, Jon Snow. Lãnh chúa Horned từng nói rằng phép thuật là một thanh kiếm không chuôi. Chẳng có cách nào an toàn để nắm lấy nó.”

Mance đưa tay vuốt dọc đường cong trên thân tù và. “Không ai đi săn chỉ với một mũi tên trong bao cả,” ông ta nói. “Ta hy vọng Styr và Jarl sẽ làm cho các anh em của người mất cảnh giác và mở cổng thành cho chúng ta. Ta đã cho đánh nử, phục kích và tổ chức các đợt tấn công phụ. Bowen Marsh đã tiêu diệt hết những đòn nử đó như ta dự đoán, nhưng đám quân tàn tật và mồ côi của các người lại ngoan cố hơn ta tưởng. Đừng bao giờ nghĩ rằng các người có thể ngăn chúng ta. Sự thật là các người có quá ít người, còn chúng ta lại quá đông. Ta có thể vừa ra lệnh tấn công ở đây, vừa cử một vạn người đi phà băng qua Vịnh Hải cẩu và đánh úp Trạm Đông từ phía sau. Ta cũng có thể chiếm cả Tháp Đêm nữa. Ta biết rõ các lối ra vào như bất cứ ai ở đó. Ta có thể cho người và ma mút tới xói tung những cánh cổng lâu đài mà các người bỏ lại, tất cả cùng một lúc.”

“Vậy sao ông không làm như vậy? Lúc đó Jon có thể rút thanh Móng Dài ra, nhưng cậu vẫn muốn nghe tên du mục này nói.

“Máu,” Mance Rayder nói. “Cuối cùng ta sẽ thắng, đúng vậy, nhưng các người đã khiến ta đổ

máu. Và người của ta đã đổ máu đủ rồi.”

“Nhưng những mất mát của ông chưa nặng nề tới mức đó mà.”

“Không phải dưới tay các người.” Mance nhìn Jon. “Người đã thấy Năm Đăm của Tiền Nhân. Người cũng biết chuyện gì đã xảy ra ở đó. Người biết chúng ta đang phải đối mặt với điều gì.”

“Bọn Ngoại Nhân...”

“Khi ngày ngắn hơn và đêm lạnh hơn cũng là lúc bọn chúng ngày càng trở nên lớn mạnh. Thoạt đầu họ sẽ giết các người, sau đó họ dùng chính những xác chết đó để chống lại các người. Người không lẽ không thể chống lại họ, cả người Thenn, các bộ tộc bên dòng sông băng và người Hornfoot cũng vậy.”

“Kể cả ông cũng không?”

“Kể cả ta.” Lời thú nhận của ông ta nghe có phần cay đắng và giận dữ. “Raymun Râu Đỏ, Bael Thi Sĩ, Gendel và Gorne, Lãnh chúa Horned, tất cả bọn họ đều xuôi nam chinh phạt, nhưng ta lại phải cúp đuôi đến ẩn núp sau bức Tường Thành của các người”. Ông ta chạm vào cái tù và lần nữa. Nếu ta thổi chiếc Tù Và Mùa Đông này lên, Tường Thành sẽ sập xuống. Các bài hát vẫn khiến ta tin như vậy. Trong số người của ta có những kẻ không mong gì hơn thế...”

“Nhưng một khi Tường Thành sập xuống,” Dalla nói, “Cái gì sẽ ngăn chặn Ngoại Nhân?”

Mance nở một nụ cười triu mến với cô. “Ta đã tìm được một người phụ nữ thật thông minh. Một hoàng hậu thật sự.” Ông ta quay về phía Jon. “Hãy quay về và bảo họ mở cổng thành cho chúng ta qua. Nếu họ thực hiện, ta sẽ trao cho họ cái tù và, Tường Thành sẽ đứng đó vững vàng mãi mãi.”

Mở cổng thành và để họ qua ư? Nói thì dễ lắm, nhưng điều gì sẽ diễn ra sau đó đây? Những tên khổng lồ sẽ đóng quân tại Winterfell đồ nát? Những con thú ăn thịt đồng loại sẽ ở trong rừng sói, xe ngựa sẽ cần quét các vùng đất, đám man di sẽ tự do cướp đoạt con gái của thợ đóng tàu và thợ bạc từ Cảng White và các bà bán cá bên bờ biển Stony? “Ông có là một vị vua thật sự không?” Jon đột nhiên hỏi.

“Ta chưa bao giờ đội vương miện trên đầu hay đặt móng lên cái ngai vàng chết tiệt nào cả, nếu đó là điều người muốn hỏi.” Mance trả lời. “Ta sinh ra tầm thường như bao kẻ tầm thường khác, chẳng có tư tế nào xức dầu thánh lên đầu ta. Ta không sở hữu bất kỳ lâu đài nào, và hoàng hậu của ta chỉ mặc lông thú và hổ phách, không phải lụa là gấm vóc và ngọc saphia. Ta là người anh hùng, là gã hề, là nhạc công của chính mình. Một người không trở thành vị Vua-Ngoài-Tường-Thành chỉ vì cha anh ta đã từng làm vua. Những cư dân tự do không đi theo một gia tộc nào, và họ không quan tâm người nào sinh trước, người nào sinh sau. Họ đi theo các chiến binh. Khi rời Tháp Đêm, ta thấy có năm người tranh luận làm sao có thể trở thành vua. Tormund là một, Magnar là thứ hai, ba kẻ khác đã bị ta giết, bởi chúng tuyên bố sẽ chống lại thay vì phục tùng ta.”

“Ông có thể giết kẻ thù của mình.” Jon nói thẳng thừng, “nhưng ông có thể cai trị bạn bè của mình không? Nếu chúng ta để người của ông qua, ông có đủ sức mạnh để khiến họ giữ cho vương quốc được yên bình và tuân thủ luật pháp không?”

“Luật của ai? Luật của Winterfell và Vương Đô à?” Mance phá lên cười. “Khi nào muốn có luật, chúng ta sẽ tự tạo ra luật cho riêng mình. Các người có thể giữ lại công lý của các người, và cả thuế má của nhà vua nữa. Ta sẽ giao cho các người cái tù và, chứ không phải trao đi tự do của chúng ta. Chúng ta sẽ không quỳ gối trước các người.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta từ chối lời đề nghị này?” Jon chắc chắn là họ sẽ từ chối. Ít nhất thì Gấu Già có thể sẽ chịu lắng nghe, nhưng ông ấy sẽ dừng khựng lại khi nghe đến việc cho ba mươi, bốn mươi nghìn tên du mục tràn vào Bảy Phụ Quốc. Nhưng Alliser Thorne và Janos Slynt sẽ gạt phắt ý kiến đó đi.

“Nếu các người từ chối,” Mance Rayder nói, “Tormund Giantbane sẽ thổi chiếc Tù Và Mùa Đông trong vòng ba ngày nữa, vào lúc bình minh.”

Cậu có thể mang thông điệp về Hắc Thành và nói với họ chuyện cái tù và, nhưng nếu cậu để Mance còn sống thì Lãnh chúa Janos và Ser Alliser sẽ vin vào đó làm có để nói cậu là kẻ phản bội. Cả nghìn ý nghĩ đang quanh quẩn trong đầu Jon. Nếu mình có thể hủy cái tù và, đập nát nó ở đây và ngay bây giờ... Tuy vậy, trước khi cậu có thể suy nghĩ kỹ càng về chuyện đó, Jon nghe thấy văng vẳng tiếng rền rĩ của một chiếc tù và khác, âm thanh bị chặn lại bởi những tấm lều chắn. Mance cũng nghe thấy. Ông ta cau mày và đi ra cửa. Jon theo sau.

Ở bên ngoài tiếng tù và chiến nghe to hơn. Tiếng kêu của nó khuấy động cả khu trại. Ba tên Hornfoot đi ngang qua, trên tay cầm những cây giáo dài. Đám ngựa hí vang và khịt mũi, những gã khổng lồ gào thét bằng thứ Ngôn Ngữ Cổ, và thậm chí cả những con ma mút cũng trở nên kích động.

“Tù và của người mở đường,” Tormund nói với Mance.

“Có gì đó đang đến đây.” Varamyr ngồi khoanh chân trên mặt đất đông cứng. Hai con sói chạy xung quanh hẩn một cách bồn chồn. Một cái bóng quét qua người hẩn và Jon ngược lên nhìn đôi cánh màu xanh xám của con đại bàng. “Chúng đang đến từ phía đông.”

Khi người chết bước đi, những bức tường, cọc và đao kiếm chẳng còn ý nghĩa gì, Jon nhớ lại. Người không thể đánh lại người chết, Jon Snow. Không ai biết rõ điều này hơn ta.

Harma cau mày. “Phía đông? Đáng lẽ bọn chúng phải ở sau chúng ta chứ.”

“Phía đông,” kẻ biến hình nhắc lại. “Có cái gì đó đang đến.”

“Ngoại Nhân đúng không?” Jon hỏi.

Mance lắc đầu. “Ngoại Nhân không bao giờ đến vào ban ngày.” Những cỗ xe ngựa đang rầm rập di chuyển trên cánh đồng chết, cùng với những kỵ sĩ mang những cây giáo sắc nhọn. Vị vua kêu lên. “Chúng nghĩ chúng đang đi đâu chứ? Quenn, hãy đẩy lùi lũ ngu ngốc này trở về nơi của chúng. Gọi người mang ngựa đến cho ta. Ngựa cái không phải ngựa đực. Mang cả áo giáp nữa.” Mance liếc nhìn về phía Tường Thành một cách hoài nghi. Trên đỉnh Tường Thành phủ băng, những hình nộm đang đứng hứng tên, nhưng không có bất cứ một hoạt động nào khác. “Harma, bố trí người đi. Tormund tìm các con trai của người và tập hợp cho ta ba hàng giáo.”

“Được.” Tormund trả lời rồi sai bước đi.

Gã biến hình nhỏ bé nhắm mắt lại và nói, “Ta thấy chúng rồi. Chúng đang đi dọc theo dòng suối và những con đường mòn...”

“Là ai vậy?”

“Con người. Người cưỡi ngựa. Người mặc giáp sắt và người mặc áo choàng đen.”

“Những con quạ.” Mance nguyên rửa. Ông ta quay sang phía Jon. “Có phải những người anh em cũ của ta nghĩ rằng họ sẽ thấy ta không mặc quần nếu họ tấn công trong lúc chúng ta đang nói chuyện không?”

“Nếu họ có kế hoạch tấn công thật thì họ đã không nói với tôi.” Jon không tin. Lãnh chúa Janos không đủ người để tấn công trại du mục. Hơn nữa, ông ta đang ở phía bất lợi của Tường Thành, và cánh cổng thì bị gạch đá vụn bịt kín. Ông ta chắc hẳn có tính toán khác trong đầu, việc này không thể do ông ta làm được.

“Nếu người nói dối ta lần nữa, người sẽ không giữ được mạng mà ra khỏi đây đâu,” Mance cảnh báo. Lính của ông ta mang ngựa và áo giáp đến. Ở các khu vực khác quanh doanh trại, Jon thấy mọi người chạy toán loạn. Một số người tập trung thành hàng như thể chuẩn bị tấn công Tường Thành, những người khác lẫn vào rừng, phụ nữ điều khiển xe chó kéo về phía đông, những con ma mút đi về hướng tây. Cậu với tay qua vai và rút thanh Móng Dài ra, đúng lúc một hàng lính biệt kích xuất hiện nơi bìa rừng cách đó ba trăm thước. Họ mặc giáp xích đen, mũ nửa đầu đen và áo choàng đen. Nửa thân mang giáp, Mance rút kiếm ra. “Người không biết tí gì về chuyện này đúng không?” Ông ta lạnh lùng hỏi Jon.

Chậm rãi như mật ong chảy trong một buổi sáng lạnh lẽo, đám lính biệt kích tràn về phía doanh trại qua những lùm cây, băng qua đám rế cây và những tảng đá. Đám dân du mục chạy đến đổi đầu, hò hét âm ỉ, giơ gậy gộc, kiếm đồng và rìu đá lên, lao thẳng về phía kẻ thù truyền kiếp. La hét, đâm chém và chết một cách dửng dưng. Jon đã nghe các đồng đội nói về cách chiến đấu của dân du mục.

“Cứ tin những gì ông muốn,” Jon nói với vị Vua-Bên-Ngoài-Tường-Thành, “nhưng ta hoàn toàn không biết gì về đợt tấn công này.”

Harma rầm rập đi qua trước khi Mance kịp trả lời, dẫn đầu ba mươi tên thổ phỉ. Người cầm cò tiến lên đầu tiên, trên lá cò có hình một con chó chết với một cây giáo xuyên qua. Máu chảy ròng ròng trong mỗi bước đi. Mance quan sát khi cô ta xông vào đám lính biệt kích. “Có lẽ người nói sự thật,” ông ta nói. “Bọn chúng có vẻ đến từ Tram Đông, những tên thủy thủ trên lưng ngựa. Cötter Pyke luôn là kẻ hữu dũng vô mưu. Hắn từng đánh bại Lãnh chúa Xương ở Long Barrow, và có lẽ hắn định làm điều tương tự với ta. Nếu như vậy thì hắn là một tên đại ngốc. Hắn không có đủ người, hắn...”

“Mance!” tiếng hét cất lên. Đó là một tên trinh thám xuất hiện sau những lùm cây trên lưng một con ngựa nhể nhại mồ hôi. “Mance, có rất nhiều người, chúng ở quanh đây, những tên người Iron, một đội quân người Iron.”

Mance chửi thề và nhảy lên lưng ngựa. “Varamyr, ở lại đây và trông chừng Dalla.” Vị Vua-Bên-Ngoài-Tường-Thành chỉ kiếm vào Jon. “Và để mắt tới cả con quạ này nữa. Nếu hắn chạy, cắt cổ hắn.”

“Tuân lệnh.” Kẻ biến hình thấp hơn Jon một cái đầu, trông yếu ớt và mỏng manh, nhưng Jon biết con mèo ma kia có thể moi ruột cậu chỉ với một cú cào. “Chúng đến từ phía bắc nữa,” Varamyr nói với Mance. “Ngài tốt nhất nên đi đi.”

Mance đội lên đầu chiếc mũ hình cánh quạ. Người của ông ta cũng đã sẵn sàng. “Tạo mũi nhọn,” Mance ra lệnh, “Lập đội hình chữ V, đi theo ta.” Ông ta thúc ngựa băng qua cánh đồng tới chỗ đám lính biệt kích. Đội quân của ông ta đuổi theo sau, đội hình ban đầu không còn nguyên hình dạng.

Jon bước về phía cái lều nghĩ đến chiếc tù và, nhưng con mèo ma đã chặn cậu lại, quất mạnh đuôi. Lỗ mũi của con thú banh ra, nước dãi chảy xuống. Nó cảm thấy nỗi sợ hãi của mình. Cậu thấy nhớ Bóng Ma hơn bao giờ hết. Hai con sói gầm gừ phía sau cậu.

“Những ngọn cò,” cậu nghe thấy Varamyr lẩm bẩm, “Ta thấy những lá cò vàng, ồ...” Một con ma mút nặng nề đi qua, năm, sáu cung thủ đứng trên lưng nó. “Nhà vua... không...”

Gã biến hình ngửa đầu lên trời và hét lên. Âm thanh nghe chói tai, đau đớn. Varamyr ngã xuống, quần quai và con mèo cũng kêu ré lên thảm thiết... Cao cao trên bầu trời phía đông giữa màn mây dày đặc, Jon thấy con đại bàng đang bốc cháy. Trong tích tắc nó cháy sáng hơn cả một ngôi sao, cuộn cuộn trong các màu đỏ, vàng, cam; cánh nó đập mạnh trong không trung như thể nó cố bay thoát khỏi cơn đau. Nó bay cao hơn, cao hơn và cao hơn nữa.

Tiếng hét khiến Val chui ra khỏi căn lều, mặt trắng bệch. “Chuyện gì thế? Chuyện gì xảy ra vậy?” Hai con sói của Varamyr đang đánh nhau và con mèo ma đã biến mất hút trong lùm cây. Nhưng người đàn ông thì vẫn quần quai trên mặt đất. “Có chuyện gì xảy ra với ông ấy vậy?” Val hỏi, giọng sợ hãi. “Mance đâu?”

“Ở đằng kia.” Jon chỉ tay. “Ông ta xông lên chiến đấu rồi.” Vị vua đã dẫn đám người rách rưới của mình lao vào một đám lính biệt kích, kiếm của ông ta sáng lên loang loáng.

“Đi rồi ư? Ngài ấy không thể đi lúc này, không phải bây giờ. Đến lúc rồi.”

“Trận chiến ấy à?” Cậu quan sát đám lính biệt kích rải rác đằng sau cái đầu chó chết tiệt của Harma. Đám du mục la hét, chém giết và đuổi những tên lính mặc áo đen quay trở lại lùm cây. Nhưng những người khác tiếp tục xuất hiện từ cánh rừng, một hàng kỵ sĩ. Jon thấy các kỵ sĩ ngồi trên những con ngựa lớn. Harma phải tập hợp lại đội hình để đối phó với chúng, nhưng một nửa đám người của cô ta đã chạy lên phía trước quá xa.

“Hoàng hậu sắp sinh!” Val hét vào mặt cậu.

Tiếng kèn trumpet vang lên, to và lạnh lạnh. Đám dân du mục không có kèn, họ chỉ có tù và chiến. Họ cũng biết rõ điều đó như cậu. Âm thanh đó khiến đám du mục trở nên hỗn loạn, một số kẻ xông lên chiến đấu, những kẻ khác bỏ chạy. Một con ma mút giẫm đạp lên một bầy cừu mà một nhóm ba người đàn ông đang cố lừa về phía tây. Tiếng trống nổi lên, đám dân du mục xếp hàng và lập đội hình. Nhưng lúc này đã quá muộn, quá rối ren và quá chậm chạp. Kẻ địch ào ra từ cánh rừng, từ phía đông, đông bắc và phía bắc. Ba đội quân ngựa chiến vĩ đại, tất cả đều trang bị giáp sắt đen lấp lánh, bên ngoài là áo choàng len sáng màu. Đội quân này không đến từ Trạm Đông, bởi ở Trạm Đông chỉ có một nhóm trinh sát nhỏ. Đây là quân đội. Nhưng của vị vua nào? Jon cũng bối rối chẳng khác gì đám dân du mục. Phải chăng là Robb đã trở lại? Hay thẳng nhóc trên Ngai Sắt cuối cùng cũng đã thức tỉnh? “Cô tốt nhất nên quay trở lại lều đi,” cậu nói với Val.

Phía bên kia cánh đồng một đội kỵ binh đã dẹp tan Harma Đầu Chó. Một nhóm khác quét vào bên sườn đội giáo binh của Tormund khi hắn cùng các con trai của mình cố gắng chống trả một cách tuyệt vọng. Tuy nhiên, đám người khổng lồ lại leo lên những con ma mút; và các kỵ sĩ không thích điều này chút nào. Cậu thấy những con ngựa chiến hí vang và chạy tán loạn bên sườn núi. Tuy nhiên, phe của dân du mục cũng đang hoảng loạn và sợ hãi. Hàng trăm phụ nữ và trẻ em hối hả thoát khỏi chiến trường. Vài người hoảng sợ vấp cả vào móng ngựa. Cậu thấy một chiếc xe chó kéo của một bà già xoay về phía ba cỗ xe ngựa và đâm vào nhau.

“Thánh thần ơi,” Val nói thầm, “Thánh thần ơi, sao chúng lại làm chuyện này?”

“Vào trong lều và trông chừng Dalla đi. Ở đây không an toàn đâu”. Thực ra trong đó cũng không an toàn hơn là bao, nhưng cô không cần phải nghe điều đó.

“Ta cần một bà đỡ,” Val nói.

“Cô là bà đỡ. Còn tôi sẽ ở đây cho đến khi Mance quay trở lại”. Cậu đã mất dấu Mance nhưng giờ đã lại nhìn thấy ông ta, đang mở đường qua một đám kỵ binh. Những con ma mút phá tan trung tâm đội kỵ binh, nhưng hai nhóm khác đang áp sát, siết chặt như hai cái càng cua. Mé đông khu trại, vài cung thủ đang bắn tên đốt cháy những túp lều. Cậu thấy một con ma mút

quạt ngã một tên kỵ sĩ khỏi yên ngựa và quăng tên này ra xa bằng cái vôi của mình. Đám quân du mục ào qua, phụ nữ và trẻ em chạy khỏi chiến trường. Vài gã trai tráng hối hả đi theo. Một vài kẻ nhìn Jon không thiện cảm nhưng thanh Móng Dài đang trong tay cậu, nên không ai gây rắc rối cho cậu cả. Ngay cả Varamyr cũng bỏ đi bằng tay và đầu gối.

Số người xuất hiện từ khu rừng càng lúc càng nhiều hơn, không chỉ có kỵ sĩ mà cả những cung thủ mặc giáp và đám lính được trang bị áo mũ; hàng chục, hàng trăm gã. Một ngọn cờ phấp phới trên đầu bọn chúng. Con gió thổi quá mạnh khiến Jon không thấy rõ hình hiệu trên cờ nhưng cậu thoáng thấy một con cá ngựa, một đàn chim và một vòng hoa. Cả màu vàng, rất nhiều màu vàng, những lá cờ vàng với một hình trang trí màu đỏ. Đội quân này của ai vậy nhỉ?

Phía đông và phía bắc, cả phía đông bắc, cậu thấy đám dân du mục đang cố gắng chống cự và chiến đấu, nhưng những kẻ tấn công đã đánh bại họ. Đám dân du mục đông hơn về số lượng, nhưng những kẻ tấn công có giáp thép và ngựa khỏe. Ở nơi hỗn loạn nhất của trận chiến, Jon thấy Mance đứng hiên ngang trên bàn đạp ngựa. Chiếc áo choàng đỏ-đen và chiếc mũ hình cánh quạ khiến người ta dễ nhận ra ông ta. Ông ta giơ cao thanh kiếm, người của ông ta tụ tập xung quanh, trong khi một nhóm kỵ sĩ lao vào họ với thương, kiếm và rìu. Con ngựa của Mance đá hai chân sau. Một lưỡi giáo xuyên qua ngực con vật. Rồi sau đó, đội quân thép nhấn chìm ông ta.

Xong rồi, Jon nghĩ, chúng đang vỡ trận. Đám dân du mục đang bỏ chạy, vứt bỏ vũ khí. Những người Hornfoot, bọn ăn lông ở lỗ, và người Thenn trong giáp vảy đồng, tất cả đều đang bỏ chạy. Mance đã chết. Ai đó đang giương đầu của Harma trên một cái cột. Đội quân của Tormund tan rã. Chỉ có những tên khổng lồ trên lưng những con ma mút cầm cự như những hòn đảo thừa sót trong một biển thép đỏ rực. Lửa cháy lan từ lều này sang lều khác, vài cây thông cũng bốc cháy. Xuyên qua những đám khói, một đội kỵ binh khác đến trên những con ngựa bọc giáp. Phấp phới trên đầu họ là những lá cờ to nhất mà cậu nhìn thấy từ trước đến nay, những lá cờ hoàng gia lớn như những chiếc ga trải giường. Một lá cờ màu vàng với những vạt dài nhọn, bên trên in hình một trái tim đang bốc cháy. Một lá cờ khác trông như một miếng vàng dát với một con hươu đen đang nhảy dựng lên. Những lá cờ tung bay trong gió.

Robert, Jon bần thần một lúc và nhớ về Owen tội nghiệp, nhưng khi tiếng kèn vang lên một lần nữa và đám kỵ binh tập hợp lại, họ hô vang cái tên “Stannis! Stannis! STANNIS!”

Jon quay lưng và trở lại trong lều.

ARYA

Bên ngoài quán trọ trên một giá treo cổ cũ mòn vì mưa gió, bộ xương một người phụ nữ xoay tròn và kêu lạch cạch mỗi khi có cơn gió thổi qua. Mình biết quán trọ này. Tuy nhiên, hồi cô ngủ ở đây với chị gái Sansa dưới sự trông chừng của Septa Mordane, ngoài cửa không có cái giá treo cổ nào hết. “Chúng ta đừng vào trong.” Arya đột nhiên quyết định. “Có thể có ma đấy.”

“Người có biết đã bao lâu rồi ta chưa được uống rượu không?” Sandor nháy xuống từ lưng ngựa. “Hơn nữa, chúng ta cần biết ai cai quản Ruby Ford. Cứ ở đây với lũ ngựa nếu người muốn. Ta không bận tâm.”

“Nhớ họ nhận ra ông thì sao?” Sandor giờ đã không ngại để lộ khuôn mặt mình. Dường như hắn không còn quan tâm ai nhận ra hắn nữa. “Họ có thể bắt ông đấy.”

“Cứ để chúng thử xem.” Hắn rút hờ thanh gươm trong vỏ và đẩy cửa bước vào.

Cơ hội bỏ trốn của Arya không thể chín muồi hơn. Cô có thể cưỡi con Hèn bỏ chạy và đem cả Kê Lạ Mặt theo. Cô bậm môi. Nhưng rồi cô vẫn dắt ngựa vào chuồng và đi vào theo hần.

Họ biết hần. Sự im lặng cho cô biết điều đó. Nhưng đó không phải là điều tệ hại nhất. Cô cũng biết họ. Không phải người chủ quán trọ gầy gò, không phải đám phụ nữ, cũng không phải những gã nông dân gần lò sưởi, mà là những kẻ khác. Những tên lính. Cô biết những tên lính đó.

“Đang tìm anh trai hả Sandor?” Tay của Polliver đang luồn dưới áo của cô gái ngồi trên đùi hần, nhưng hần đã rút tay ra.

“Đang kiếm một ly rượu. Chủ quán, cho một hũ rượu đỏ.” Clegane tung một nắm xu xuống sàn nhà.

“Tôi không muốn gặp rắc rối đâu, thưa ngài”, chủ quán nói.

“Thế thì đừng gọi ta là ngài”. Miệng hần co rúm. “Người có điếc không thẳng ngu? Ta gọi rượu cơ mà.” Khi người chủ quán rời đi, Clegane quát với theo, “Hai ly! Cô gái này cũng khát!”

Gã Cù Lét. Cả gã Cù Lét và Polliver. Chỉ có ba người, Arya nghĩ. Polliver chỉ nhìn lướt qua cô, cậu nhóc bên cạnh không nhìn cô lần nào, nhưng tên thứ ba nhìn cô chằm chằm, rất lâu và khó chịu. Hần có chiều cao và vóc dáng trung bình, với khuôn mặt bình thường đến nỗi khó có thể nói hần bao nhiêu tuổi. Nhìn trang phục và độ tuổi, có thể đoán cậu nhóc là một cận vệ. Cậu ta có cái mụn trắng to ở một bên mũi và vài cái mụn đỏ trên trán. “Đây có phải là Ser Sandor mất tích mà người ta vẫn nhắc đến không?” Cậu hỏi gã Cù Lét. “Kẻ sợ hãi đến tè ra quần trên chiến trường rồi bỏ chạy ấy?”

Gã Cù Lét đập đập cánh tay cậu bé cảnh cáo và khế lắc đầu. Arya nhìn thấy rất rõ.

Nhưng tên cận vệ lại không nhận ra, hoặc hần không thèm quan tâm. “Ser của chúng ta nói người em hợm hĩnh của hần bỏ chạy như chó cụp đuôi khi trận chiến tại Vương Đô đến hồi gay cấn. Ser của chúng ta còn nói hần vừa chạy vừa khóc thút thít”. Hần nhìn Chó Săn nhạo báng với nụ cười nhăn nhở ngu ngốc.

Clegane nhìn thẳng nhóc đăm đăm và không nói lời nào. Polliver đẩy cô gái ra khỏi lòng hần và đứng lên. “Thằng nhóc này say rồi”, hần nói. Tên kỵ binh hạng nặng cao gần bằng Chó Săn cho dù không được cơ bắp cho lắm. Bộ râu hình cái thuổng dày, đen và được cắt tỉa gọn gàng trùm lấy hàm và cằm hần. Nhưng đầu hần lại hói. “Hần còn không cầm nổi ly rượu nữa, thế đó.”

“Thế thì hần không nên uống.”

“Con chó không sợ...” Thằng nhóc lại mở mồm, cho tới khi gã Cù Lét véo tai hần. Tiếng nói biến thành tiếng ré lên vì đau.

Chủ quán lật đặt trở lại với hai ly bằng đá và một hũ rượu đặt trên một chiếc đĩa bằng thiếc. Sandor đưa hũ rượu lên miệng. Arya thấy cơ cổ hần chuyển động khi hần tu rượu. Khi hần để chiếc hũ xuống bàn, thì rượu đã vơi đi một nửa. “Giờ lão có thể đổ thêm rượu vào rồi đấy. Tốt nhất là nhất những đồng xu kia lên. Chúng có thể là những đồng tiền duy nhất ngươi thấy ngày hôm nay đấy.”

“Cứ để bọn ta trả tiền khi chúng ta uống xong,” Polliver nói.

“Khi uống xong các ngươi sẽ rình xem lão ta cất vàng ở đâu chứ. Giống như mọi khi các ngươi vẫn làm.”

Chủ quán như chợt nhớ ra việc gì đó trong bếp. Những người dân đang lục tục rời quán, cả các cô gái cũng đã đi khỏi. Âm thanh duy nhất trong căn phòng chung lúc này là tiếng nổ lộp

bổp của lò sưởi. Chúng ta cũng nên đi thôi, Arya nghĩ.

“Nếu các người đang tìm Ser thì các người đến quá muộn rồi,” Polliver nói. “Ngài ấy đã ở Harrenhal nhưng giờ thì không còn ở đó. Thái hậu đã triệu tập ngài ấy.” Arya thấy hắn đeo trên thắt lưng ba thanh kiếm, một thanh trường kiếm bên hông trái, còn bên hông phải là một con dao găm và một thanh kiếm nhỏ hơn, quá dài so với một con dao găm và quá ngắn so với một thanh kiếm.

“Vua Joffrey đã chết, các người biết rồi chứ.” Hắn nói tiếp, “do bị đầu độc tại tiệc cưới của chính mình.”

Arya dịch dần vào giữa căn phòng. Joffrey đã chết. Cô có thể tưởng tượng ra hắn với mái tóc xoăn vàng, nụ cười nhỏ mọn cùng đôi môi mềm mọng của hắn. Joffrey đã chết! Cô biết chuyện này phải làm cô vui mới đúng, nhưng sao cô thấy trong lòng trống rỗng. Joffrey đã chết, nhưng nếu Robb cũng chết rồi thì tất cả đâu còn ý nghĩa gì? “Vậy thì các anh em Ngự Lâm Quân đừng cảm của ta tiêu rồi.” Chó Săn khịt mũi khinh khỉnh. “Ai đã giết nhà vua?”

“Tên lùn, người ta nghĩ vậy. Hắn và cô vợ bé nhỏ của hắn.”

“Vợ nào?”

“Ta quên mất là dạo này người ẩn cư sau núi. Cô gái người phương bắc, đứa con gái lãnh chúa Winterfell ấy. Bọn ta nghe nói cô ta giết nhà vua bằng một câu chú, sau đó biến thành một con sói với đôi cánh bằng da vĩ đại giống như một con dơi, rồi bay qua cửa sổ tòa tháp. Nhưng cô ta bỏ tên lùn ở lại và Cersei muốn lấy đầu hắn.”

Thật ngu ngốc, Arya nghĩ. Sansa chỉ biết đến các bài hát, không phải các câu chú, và chị ấy sẽ không bao giờ cưới Quỷ Lùn.

Chó Săn ngồi trên một cái ghế dài gần cửa sổ. Miệng hắn giật giật bên phía bị bỏng. “Thái hậu nên dìm hắn vào đồng chất cháy và nấu hắn, hoặc cù lét hắn cho đến chết thì thôi.” Hắn nâng ly rượu lên và tu sạch. Hắn cũng là một trong số chúng, Arya nghĩ khi cô chứng kiến cảnh đó. Cô cắn môi chặt đến nỗi nếm được cả vị máu. Hắn cũng giống như bọn chúng thôi. Mình nên giết hắn khi hắn ngủ.

“Thế là Gregor chiếm Harrenhal nhỉ?” Sandor nói.

“Không cần vất vả chiếm đóng gì cho lắm,” Polliver đáp. “Đám lính đánh thuê bỏ chạy ngay khi chúng biết chúng ta đến, tất cả trừ một vài tên. Một trong số những tên đầu bếp mở một cánh cổng phía sau lâu đài cho chúng ta, và đổi lại Hoat cắt đứt chân hắn.” Hắn cười khoái trá. “Chúng ta giữ hắn lại nấu nướng, giữ một vài ả đàn bà để sưởi ấm giường và chém tất cả số còn lại.”

“Tất cả những người còn lại ư?” Arya thốt lên.

“À, Ser giữ Hoat lại để giết thời gian.” Sandor hỏi, “Tên Cá Đen vẫn còn ở Riverrun chứ?”

“Không lâu nữa đâu,” Polliver nói. “Hắn đang bị bao vây. Lão Frey già sẽ treo cổ Edmure Tully nếu hắn không chịu mở cổng lâu đài. Cuộc chiến thật sự duy nhất là ở quanh Raventree. Nhà Blackwood và Nhà Bracken. Bracken giờ là của chúng ta.”

Chó Săn rót một ly rượu cho Arya và một ly khác cho hắn. Hắn vừa uống cạn ly rượu vừa nhìn chăm chăm vào ngọn lửa trong lò sưởi. “Con chim nhỏ đã bay đi rồi phải không? Hừm, thật tốt cho cô ta. Cô ta ị lên đầu Quỷ Lùn rồi bay mất.”

“Họ sẽ tìm bằng được cô ta,” Polliver nói. “Dù phải bỏ ra một nửa số vàng ở Casterly Rock.”

“Ta nghe nói đó là một cô gái xinh đẹp,” gã Cù Lét nói. “Ngọt ngào như mật ong.” Hắc chép môi và cười mỉm.

“Và nhã nhặn nữa,” Chó Săn hưởng ứng. “Một quý cô bé nhỏ đích thực. Không giống như cô em chết tiệt của cô ta.”

“Họ cũng đã tìm thấy cô ta,” Polliver nói. “Đưa em gái ấy. Nghe nói cô ta được gả cho gã con hoang Nhà Bolton.”

Arya uống hớp rượu để chúng không thấy miệng cô. Cô không hiểu Polliver đang nói gì. Sansa làm gì có người em gái nào khác. Sandor Clegane cười lớn.

“Có chuyện quái gì đáng cười vậy?” Polliver hỏi.

Chó Săn không nhìn Arya. “Nếu muốn cho các người biết thì ta đã nói cho các người rồi. Có tàu ở Saltpans chứ?”

“Saltpans? Làm sao ta biết được? Nghe nói những tên lái buôn đã quay trở về Maidenpool rồi. Randyll Tarly đang nắm giữ lâu đài và nhốt Mooton trong ngục. Ta chẳng biết tin gì về Saltpans cả.”

Gã Cù Lét rướn người về phía trước. “Người định lên thuyền rồi đi mà không nói lời tạm biệt với anh trai à?” Arya thấy rung mình khi nghe hắc hỏi. “Ngài sẽ nhanh chóng quay về Harrenhal với chúng ta, Sandor ạ. Tao cá là như thế. Hoặc là Vương Đô...”

“Chó chết. Gregor chó chết. Người là đồ chó chết.”

Gã Cù Lét nhún vai, đứng thẳng dậy, vớ tay ra sau đầu và xoa cổ. Lúc đó mọi thứ dường như diễn ra cùng một lúc. Sandor lao đảo đứng lên, Polliver rút thanh trường kiếm ra và tay gã Cù Lét rút nhanh một vật gì đó ánh bạc ném ngang căn phòng. Nếu Chó Săn không di chuyển, con dao hắc đã cửa đứt cổ hắc thay vì chỉ sượt qua sườn hắc và cắm phập lên tường gần cửa. Hắc cười lớn, tiếng cười lạnh lùng và trống rỗng như thể nó xuất phát từ đáy của một chiếc giếng sâu. “Ta cũng đang hy vọng các người làm điều gì đó ngu ngốc.” Thanh kiếm của hắc được rút ra khỏi vỏ vừa kịp lúc để đỡ nhát chém đầu tiên của Polliver.

Arya lùi lại phía sau khi tiếng đao kiếm leng keng vang lên. Gã Cù Lét rời khỏi ghế, một tay cầm đoản kiếm, một tay cầm dao. Ngay cả tên cận vệ lùn tóc nâu cũng đứng dậy, lông ngóng rút kiếm ra. Cô vớ lấy ly rượu trên bàn và ném vào mặt hắc. Lần này cô ném tốt hơn lần ở Song Thành. Chiếc ly đập vào giữa cái mụn trắng lớn của hắc và hắc gục xuống.

Polliver là một gã chiến binh nhà nghề dữ tợn. Hắc ép Sandor lùi về phía sau. Thanh trường kiếm nặng nề của hắc chuyển động chính xác và ác hiểm. Những nhát chém của Chó Săn loạn xạ hơn, những cú đỡ vội vàng, chân hắc di chuyển chậm chạp và vụng về. Hắc say rồi. Arya buồn bã nhận ra điều đó. Hắc uống quá nhiều và quá nhanh với cái bụng rỗng. Gã Cù Lét đang di chuyển sát tường để vòng ra sau hắc. Cô vớ lấy chiếc ly thứ hai và ném vào hắc nhưng hắc nhanh hơn tên cận vệ và cúi đầu tránh kịp thời. Hắc nhìn cô lạnh lùng và hứa hẹn. Có vàng giấu trong làng không? Cô như nghe thấy tiếng hắc hỏi. Tên cận vệ ngu ngốc đang bám chặt lấy mép bàn và đứng lên bằng hai đầu gối. Arya bắt đầu cảm thấy sự sợ hãi dâng lên trong cổ họng. Nỗi sợ hãi cắt sâu hơn đao kiếm. Nỗi sợ hãi cắt sâu hơn...

Sandor rên rỉ đau đớn. Phía mặt bị bóng của hắc đổ rực từ thái dương tới má và vành tai của hắc bị chém cụt. Điều này có vẻ khiến hắc tức giận. Hắc lao vào Polliver tấn công mãnh liệt, chém Polliver bằng thanh trường kiếm cũ sứt mẻ mà hắc đổi được ở khu đồi. Gã có râu lùi lại, nhưng hầu như không có nhát chém nào chạm được vào hắc. Rồi gã Cù Lét nhảy qua cái ghế dài nhanh như một con rắn và chém vào sau cổ Chó Săn bằng thanh đoản kiếm của mình.

Chúng sẽ giết hắc mắt. Arya không còn cái ly nào nữa nhưng có vật tốt hơn để ném. Cô rút con dao găm lấy được trên người tên cung thủ khi hắc sắp chết và cố gắng phi về phía gã Cù Lét giống cách hắc đã làm. Tuy vậy nó không giống như ném một hòn đá hoặc một quả táo đại. Con dao bay liệng và cán của nó đập trúng cánh tay hắc. Hắc thậm chí không cảm thấy nó. Hắc còn đang mải để ý đến Clegane.

Khi hắc đâm tới, Clegane lách nhanh sang một bên để nghỉ trong giây lát. Máu chảy xuống mặt hắc và chảy xuống từ vết thương trên cổ hắc. Cả hai tên lính của Núi Yên Ngựa đều xông vào chém rớt, Polliver chém vào đầu và vai hắc trong khi gã Cù Lét xông lên đâm vào lưng và bụng hắc. Hũ rượu bằng đá vẫn còn trên bàn. Arya bẻ bình rượu lên bằng cả hai tay, nhưng khi cô vừa nhấc nó lên thì có ai đó kéo cánh tay cô. Hũ rượu trượt khỏi tay cô và vỡ tan tành trên sàn nhà. Quay người lại, cô thấy gã cận vệ. Ngu thật, mình đã quên hắc thẳng nhóc đó. Cô thấy cái mụn trắng to của hắc đã vỡ ra.

“Mày là chó con của con chó kia hả?” Tay phải hắc cầm kiếm và tay trái hắc nắm lấy cánh tay cô nhưng cả hai bàn tay cô đều tự do, cô rút con dao ra khỏi vỏ và đâm vào bụng hắc, rồi xoắn. Hắc không mặc giáp, thậm chí cũng không mang áo da thuộc nên con dao đâm vào hắc giống như cách Mũi Kim đâm chết cậu nhóc chăn ngựa tại Vương Đô. Tên cận vệ trợn mắt và buông cánh tay cô ra. Arya tới chỗ cánh cửa và rút con dao của gã Cù Lét ở trên tường ra.

Polliver và gã Cù Lét đang dồn Chó Săn vào một góc sau cái ghế và một gã trong số chúng đã bồi cho hắc thêm một vết thương trên bắp đùi. Sandor đang tựa vào tường, máu chảy khắp nơi và hắc thở hồng hộc. Hắc trông như thể sắp gục đến nơi, nói gì đến chiến đấu. “Vút kiếm xuống và bọn ta sẽ bắt ngươi về Harrenhal,” Polliver nói.

“Để Gregor tự mình kết liễu ta à?”

Gã Cù Lét nói, “Có lẽ ông ấy sẽ giao ngươi cho ta.”

“Nếu ngươi muốn, đến đây mà bắt ta.” Sandor rời khỏi bức tường và đứng trong tư thế nửa cúi người đằng sau chiếc ghế, thanh kiếm giơ lên ngang thân.

“Ngươi nghĩ là bọn ta không thể sao?” Polliver nói. “Ngươi say rồi.”

“Có thể,” Chó Săn nói, “nhưng các ngươi chết đến nơi rồi.” Hắc giơ chân đạp mạnh vào chiếc ghế khiến nó văng mạnh đập vào cẳng chân Polliver. Gã có râu vẫn đứng vững, nhưng Chó Săn cúi xuống né được nhát chém của hắc và vung gươm chém mạnh từ phía bên trái. Máu bắn lên trần nhà và tường. Thanh kiếm nằm giữa mặt của Polliver và khi Chó Săn giật mạnh thanh kiếm ra, một nửa cái đầu Polliver bay theo nó. Gã Cù Lét lùi lại. Arya ngửi được mùi sợ hãi ở hắc. Thanh đoản kiếm trong tay hắc chọt giống như một món đồ chơi so với thanh trường kiếm mà Chó Săn đang cầm. Hắc cũng không mặc giáp. Hắc di chuyển nhanh và nhẹ nhàng, không rời mắt khỏi Sandor Clegane. Việc dễ dàng nhất trên thế giới đối với Arya lúc này là luồn ra sau và đâm hắc.

“Có vàng giấu trong làng không?” Cô thét lên khi đâm xuyên qua lưng hắc. “Có bạc không? Có ngọc không?” Cô đâm thêm hai nhát nữa. “Có thức ăn không? Lãnh chúa Beric ở đâu?” Cô ngồi trên người hắc và vẫn không ngừng đâm. “Hắc đã đi đâu rồi? Bao nhiêu người đi cùng hắc? Bao nhiêu kỵ sỹ? Bao nhiêu cung thủ? Bao nhiêu, bao nhiêu, bao nhiêu, bao nhiêu, bao nhiêu, bao nhiêu? Trong làng có vàng không?”

Tay cô đỏ rực và nhóp nhép khi Sandor kéo cô ra khỏi hắc. “Đủ rồi,” hắc chỉ nói vậy. Hắc cũng đang chảy máu như một con lợn bị đâm và hắc phải lê một chân khi bước đi.

“Còn một tên nữa,” Arya nhắc.

Tên cận vệ đã rút con dao ra khỏi bụng và cố gắng lấy tay ngăn máu chảy. Khi Chó Săn kéo hẳn lên, hẳn là hết và bắt đầu khóc lóc như một đứa trẻ. “Xin ngài,” hẳn van xin. “Xin đừng giết tôi. Xin Đức Mẹ nhân từ.”

“Trông ta có giống như mẹ ngươi không?” Chó Săn thậm chí trông chẳng còn giống người. “Ngươi giết cả tên này nữa,” hẳn nói với Arya. “Đâm vào bụng hẳn, thế là xong. Nhưng hẳn sẽ hấp hối trong thời gian dài đấy.”

Thằng nhóc dường như không nghe thấy hẳn nói. “Tôi chỉ đến đây tìm gái thôi,” cậu rên rỉ. “Polly nói hãy là một người đàn ông... ôi, thánh thần ơi, xin hãy đưa tôi tới một lâu đài, tới một học sĩ, hãy đưa tôi đến chỗ một học sĩ, cha tôi có vàng... tôi chỉ đến chơi gái thôi mà... xin hãy rủ lòng thương, xin ngài.”

Chó Săn đập vào mặt hẳn khiến hẳn lại thét lên. “Đừng có gọi ta là ngài.” Hẳn quay sang Arya. “Tên này là của ngươi, sói cái ạ. Xử hẳn đi.”

Cô hiểu ý hẳn nói gì. Arya tới chỗ Polliver và quỳ xuống vũng máu của hẳn đủ lâu để cởi dây đeo kiếm. Cạnh con dao găm của hẳn là một thanh kiếm mảnh dẻ, quá dài so với một con dao găm và quá ngắn so với một thanh kiếm... nhưng nó vừa với tay cô.

“Cô có nhớ tim nằm ở đâu không?” Chó Săn hỏi.

Cô gật đầu. Tên cận vệ đảo mắt. “Xin hãy tha cho tôi.”

Mũi Kim đâm giữa hai dẻ sườn và kết liễu hẳn.

“Tốt lắm.” Giọng của Sandor nghe đầy đau đớn. “Nếu ba tên này đang chơi gái ở đây, Gregor hẳn đã chiếm giữ cả khúc sông cận lãn Harrenhal. Lũ thú cưng của hẳn có thể sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào và ngày hôm nay chúng ta đã chém giết đủ rồi.”

“Chúng ta sẽ đi đâu?” Cô hỏi.

“Saltpans.” Hẳn đặt bàn tay to sụ lên vai cô để có thể đứng vững. “Đem một chút rượu lại đây, sói cái. Và lấy tất cả những đồng xu mà chúng có, chúng ta sẽ cần nó. Nếu có tàu ở Saltpans, chúng ta có thể đến Thung Lũng bằng đường biển.” Miệng hẳn co rút, trong khi máu chảy ngày một nhiều từ tai xuống. “Có thể phu nhân Lysa sẽ gả cô cho Robert bé nhỏ của bà ta. Ta rất muốn xem cuộc mai mối đó.” Hẳn cười phá lên, rồi chuyển sang rên rỉ, nhăn nhó.

Khi đến thời điểm rời đi, hẳn phải nhờ Arya giúp mới trèo được lên lưng Kẻ Lạ Mặt. Hẳn đã buộc một dải vải quanh cổ, một dải nữa quanh bắp đùi và cầm theo chiếc áo choàng của tên cận vệ treo trên mắc gần cửa. Chiếc áo choàng màu xanh lá cây với hình một mũi tên màu xanh lá trên một vạt màu trắng. Khi Chó Săn vo nó lại và áp vào tai, nó nhanh chóng chuyển sang màu đỏ. Arya sợ hẳn sẽ ngã gục lúc họ khởi hành, nhưng hẳn vẫn ngồi được trên yên ngựa.

Họ không thể mạo hiểm đối mặt với kẻ trấn giữ khúc cận Ruby dù đó là ai, nên thay vì đi trên vương lộ, họ đi chệch về phía đông nam, xuyên qua những cánh đồng cỏ dại, rừng rậm và đầm lầy. Phải mất hàng giờ họ mới đến được Trident. Arya thấy con sông đã ngoan ngoãn quay về với dòng chảy quen thuộc, dòng nước đục ngầu giận dữ của nó đã biến mất sau cơn mưa. Dòng sông cũng mệt mỏi rồi, cô nghĩ.

Gần mép nước họ thấy vài cây liễu đang nhô lên từ bãi đá lổn nhổn đã bị hao mòn vì mưa nắng. Cây và đá cùng nhau tạo thành một loại pháo đài thiên nhiên giúp họ ẩn náu, từ hướng dòng sông hay từ phía đường mòn họ đều không bị phát hiện. “Chỗ này ổn đấy,” Chó Săn nói. “Giờ hãy cho ngựa uống nước và đi lấy ít củi về nhóm lửa.” Khi xuống ngựa, hẳn phải bám vào một cành cây để khỏi bị ngã.

“Chúng sẽ nhìn thấy khói thì sao?”

“Nếu có ai muốn tìm chúng ta thì họ chỉ cần đi theo máu của ta là xong. Mang nước và cúi lại đây. Nhưng mang cho ta túi rượu kia trước.”

Khi lửa được nhóm xong, Sandor để ngửa cái mũ của hắn trên đám lửa, đổ nửa túi rượu còn lại vào đó rồi nằm vật xuống một tảng đá phủ rêu như thể hắn không bao giờ muốn ngồi dậy nữa. Hắn bảo Arya giặt chiếc áo choàng của tên cận vệ và cắt nó ra thành từng dải nhỏ. Những mảnh này cũng được bỏ vào cái mũ. “Nếu có nhiều rượu hơn, ta sẽ uống cho đến chết thì thôi. Có lẽ ta phải cho cô quay lại cái quán đó để lấy thêm mấy bì rượu nữa mới được.”

“Không,” Arya nói. Hắn không định làm vậy thật chứ? Nếu hắn làm thế thật, mình sẽ bỏ đi và mặc kệ hắn.

Sandor cười phá lên khi thấy khuôn mặt sợ hãi của cô. “Đùa thôi mà, sói cái. Ta chỉ đùa thôi. Tìm cho ta một cái que, dài chừng này, nhưng không được quá to. Và rửa sạch bùn đi. Ta ghét vị của bùn lắm.” Hắn không thích hai cái que đầu tiên cô đưa cho hắn. Đến khi cô tìm được một cái que vừa ý hắn thì ngọn lửa đã đốt chiếc mũ đầu chó của hắn cháy đen tới tận khe mắt. Bên trong cái mũ rượu đang sôi sùng sục. “Lấy cái cốc từ túi ngủ của ta và múc vào nửa cốc,” hắn bảo cô. “Cẩn thận. Người mà làm đổ ta sẽ bắt về lấy thêm đây. Múc rượu và đổ vào những vết thương của ta. Liệu cô có làm được không?” Arya gật đầu. “Thế thì cô còn chờ gì nữa?” hắn cầu nhàu.

Những đốt ngón tay của cô chạm vào chiếc mũ thép khi cô múc rượu lần đầu tiên khiến tay cô bỗng rộp lên. Arya phải cắn môi để ngăn mình không hét lên. Chó Săn dùng cái que cũng với mục đích đó, hắn cắn chặt nó giữa hai hàm răng khi cô đổ rượu. Cô đổ vào vết thương ở bắp đùi trước, sau đó là vết thương nông hơn phía sau cổ. Sandor nắm chặt tay phải và dầm xuống đất khi cô đổ vào chân hắn. Khi cô đổ vào cổ hắn, Sandor cắn cái que mạnh tới mức nó gãy ra và cô phải tìm cho hắn một cái que mới. Cô có thể thấy sự khiếp sợ trong mắt hắn. “Quay đầu đi.” Cô nhỏ từng giọt rượu xuống chỗ thịt đỏ hỏn mà trước đây tai hắn nằm ở đó và những ngón tay đã sạm máu. Rượu đỏ lẫn xuống hàm hắn. Lúc này hắn đã phải hét lên bất chấp cái que ở miệng. Rồi hắn lịm đi vì đau đớn.

Arya một mình xử lý phần việc còn lại. Cô rút những mảnh vải làm từ chiếc áo choàng của tên cận vệ ra khỏi đáy mũ và dùng chúng để buộc những vết thương. Khi cô buộc đến phần tai, cô phải quấn nửa đầu hắn để ngăn vết thương khỏi chảy máu. Lúc này hoàng hôn đã trùm xuống Trident. Cô để ngựa ăn cỏ, rồi buộc chúng lại và nghỉ ngơi thoải mái trong một cái hốc giữa hai tảng đá. Ngọn lửa cháy thêm một lúc nữa rồi tắt hẳn. Arya ngắm ánh trăng qua những tán cây trên đầu.

“Ser Gregor Núi Yên Ngựa,” cô nói khẽ. “Dunsen, Raff Ngọt Ngào, Ser Ilyn, Ser Meryn, thái hậu Cersei.” Cô cảm thấy là lạ khi bỏ qua Polliver và gã Cù Lết. Cả Joffrey nữa. Cô vui vì hắn đã chết, nhưng cô ước mình có thể ở đó để nhìn thấy hắn chết hoặc tự mình giết hắn. Polliver nói rằng Sansa và Quỷ Lùn giết hắn. Chuyện này là thật ư? Tên lùn là người Nhà Lannister, còn Sansa... Ước gì mình có thể biến thành một con sói, mọc cánh và bay đi. Nếu Sansa cũng chết thì Nhà Stark chẳng còn ai ngoài cô. Jon ở Tường thành cách xa hàng nghìn dặm, nhưng anh ấy là con hoang. Còn những bà dì, ông cậu mà Chó Săn định bán cô cho họ cũng không phải người nhà Stark. Họ không phải là những con sói.

Sandor rên rỉ và cô xoay người sang nhìn hắn. Cô nhận ra mình đã bỏ cái tên của hắn ra khỏi danh sách từ khi nào. Tại sao cô lại làm như vậy? Cô cố nhớ về Mycah nhưng thật khó để hình dung ra cậu ấy. Cô chỉ quen cậu ấy trong thời gian ngắn. Tất cả những gì cậu ấy làm là đấu kiếm với cô. “Chó Săn,” cô thì thầm, “Valar morghulis.” Có lẽ tới sáng hắn sẽ chết...

Nhưng khi ánh sáng lờ mờ lúc bình minh le lói qua những thân cây, chính hắn là người đánh

thức cô dậy bằng mũi giày của hắc. Trong giấc mơ cô thấy mình lại là một con sói rượt theo một con ngựa không người cưỡi lên một ngọn đồi, với cả một bầy sói đằng sau cô, nhưng chân hắc đã đem cô trở về với thực tại đúng lúc đàn sói chuẩn bị xé xác con ngựa.

Chó Săn vẫn còn yếu, mọi cử động đều chậm chạp và vụng về. Hắc nằm rạp xuống trên lưng ngựa và đổ mồ hôi, máu bắt đầu chảy qua lớp vải băng. Hắc phải dùng tất cả sức lực để giữ cho mình khỏi ngã từ trên lưng Kẻ La Mặt xuống. Nếu đám người của Núi Yên Ngựa tới gần họ, cô tự hỏi liệu hắc có nhắc nổi kiếm lên không. Arya ngoái nhìn qua vai nhưng không có gì đằng sau họ ngoài một con quạ bay từ cây này sang cây khác. Âm thanh duy nhất là tiếng chảy của dòng sông.

Còn lâu mới tới trưa nhưng Sandor Clegane đã lão đảo. Ngày còn khá dài nhưng hắc đã ra hiệu dừng lại. “Ta cần nghỉ ngơi,” hắc chỉ nói vậy. Lần này khi xuống ngựa hắc ngã thật. Thay vì cố gắng đứng dậy hắc bò yếu ớt dưới một gốc cây và dựa vào thân cây. “Chết tiệt,” hắc chửi thề. “Chết tiệt.” Khi bắt gặp Arya đang nhìn mình, hắc nói “Ta sẵn sàng lột da người để đổi lấy một ly rượu, nhóc con ạ.”

Thay vì rượu cô mang cho hắc nước. Hắc uống một ít và phàn nàn rằng nó có mùi bùn rồi chìm vào giấc ngủ và lên cơn sốt. Khi cô chạm vào người hắc, da hắc nóng ran. Arya ngửi vết băng như cách Maester Luwin vẫn làm khi chữa những vết cắt hay vết trầy xước cho cô. Mặt hắc chảy máu nhiều nhất nhưng chính vết thương ở bắp đùi hắc mới bốc mùi rất lạ.

Cô tự hỏi còn bao xa nữa mới tới Saltpans và liệu cô có thể tìm thấy nơi đó một mình không. Mình chẳng cần phải giết hắc. Nếu mình bỏ đi và để hắc lại, hắc sẽ tự chết. Hắc sẽ chết vì sốt và nằm dưới cái cây đó đến muôn đời. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu cô tự mình giết hắc. Cô đã giết tên cận vệ tại quán trọ, trong khi hắc không làm gì ngoài việc nắm cánh tay cô. Còn Chó Săn đã giết Mycah. Mycah và nhiều người nữa. Mình cá là hắc đã giết hàng trăm Mycah. Hắc có lẽ đã giết cả cô nếu không vì món tiền chuộc.

Mũi Kim sáng lóe lên khi cô rút nó ra. Ít nhất thì Polliver đã giữ nó sạch sẽ và sắc nhọn. Cô quay người lại với tư thế của một vũ công nước mà không nghĩ ngợi gì. Những chiếc lá lạo xạo dưới chân cô. Nhanh như một cơn rần, cô nghĩ, và êm như lụa mùa hè.

Hắc mở mắt. “Cô vẫn nhớ tim nằm ở đâu chứ?” Hắc thều thào bằng một giọng khàn khàn.

Cô đứng lặng như đá. “Tôi... tôi chỉ...”

“Đừng có nói dối,” hắc gầm gừ. “Ta ghét những kẻ nói dối. Những kẻ dối trá hèn nhát còn đáng ghét hơn. Tiếp tục đi, làm đi.” Khi Arya không cử động, hắc nói tiếp. “Ta đã giết thằng nhóc con của tên bán thịt bạn cô. Ta chém hắc gần như đứt rời làm hai nửa và lại cười ngay sau đó.” Hắc phát ra một âm thanh kỳ lạ mà phải mất một lúc cô mới nhận ra hắc đang thốn thức. “Và con chim nhỏ, chị gái xinh đẹp của cô, ta đã đứng đó trong chiếc áo choàng trắng và để mặc chúng đánh cô ta. Ta bắt cô ta hát cho ta nghe, việc cô ta chưa bao giờ làm. Ta còn định mang cô ta theo. Đáng lẽ ta nên làm thế. Ta nên chiếm đoạt cô ta, rồi moi tim cô ta ra trước khi để cô ta lại cho tên lùn đó.” Một cơn đau làm mặt hắc co thắt lại. “Cô muốn ta van xin ư, con chó cái? Làm đi! Cho ta ân huệ cuối cùng... và trả thù cho Michael bé nhỏ của cô...”

“Mycah.” Arya lùi ra xa. “Người không đáng nhận được ân huệ cuối cùng.”

Chó Săn nhìn cô đóng yên cho con ngựa Hèn bằng đôi mắt sáng rực vì cơn sốt. Hắc không hề muốn dậy và ngăn cản cô. Nhưng khi cô lên ngựa, hắc nói, “Một con sói thực thụ sẽ kết liễu một con vật bị thương.”

Có lẽ vài con sói thật sẽ tìm thấy người, Arya nghĩ. Có lẽ chúng sẽ đánh hơi thấy người khi mặt trời lặn. Rồi hắc sẽ biết được điều lũ sói sẽ làm với những con chó. “Lẽ ra người không nên

đánh ta bằng một cái rìu,” cô nói. “Lẽ ra ngươi nên cứu mẹ ta.” Cô quay ngựa và phi đi, không quay đầu nhìn lại.

Vào một buổi sáng sáu ngày sau đó, cô đến một vùng đất nơi dòng Trident bắt đầu mở rộng, không khí cũng có vị muối nhiều hơn mùi cây cối. Cô men theo dòng nước, vượt qua những cánh đồng và trang trại, và cô tới một thị trấn vào lúc quá trưa. Cô hy vọng đó là Saltpans. Giữa thị trấn có một lâu đài nhỏ, trông nó thực sự không hơn gì một pháo đài, bao gồm duy nhất một tòa tháp cao, một sân trong và một bức tường bao quanh. Hầu hết các cửa hàng, quán trọ và các quán rượu quanh cảng đã bị cướp sạch hoặc bị cháy. Tuy vậy vài ngôi nhà trông có vẻ vẫn có người ở. Nhưng cảng biển đã nằm đây, và trải dài về hướng đông là Vịnh Crabs, nước biển ánh lên màu xanh lam và xanh lục dưới mặt trời.

Và ở đó có những con thuyền.

Ba, Arya nghĩ, có ba con thuyền. Hai con thuyền ga-lê chỉ chạy được trên sông, đó là những chiếc thuyền ônnông được làm chỉ để đi lại trên dòng Trident. Con thuyền thứ ba lớn hơn, một thuyền buôn đi biển với hai hàng chèo, một mũi tàu được mạ vàng và ba cột buồm cao với những cánh buồm màu đỏ tía. Thân tàu cũng được sơn màu đỏ tía. Arya cười con Hèn tới bến tàu để quan sát tốt hơn. Một người lạ mặt là chuyện không có gì xa lạ ở một bến cảng, không giống như khi họ ở các ngôi làng nhỏ, và dường như không ai quan tâm cô là ai hay tại sao cô lại ở đây.

Mình cần có bạc. Cô bặm môi khi nhận ra điều này. Họ tìm thấy một đồng bạc và cả tá xu đồng trên người Polliver, tám đồng bạc trên người tên cận vệ mặt mụn cô giết và chỉ có vài đồng xu lẻ trong ví của gã Cù Lét. Nhưng Chó Săn đã bảo cô tháo giày và bộ quần áo sũng máu của hần ra, cô tìm thấy một đồng bạc trong mỗi kẽ chân và ba đồng vàng được khâu bên trong lớp vải lót của chiếc áo chèn bằng da của hần. Tuy nhiên Sandor giữ tất cả số tiền. Thật không công bằng. Đó cũng là tiền của mình. Nếu cô tặng hần nhất kiếm ân huệ thì... thế nhưng cô đã không làm vậy. Cô không thể quay lại, cũng không thể van xin giúp đỡ. Cầu xin sự giúp đỡ sẽ chẳng mang lại kết quả gì. Cô sẽ phải bán con Hèn và hy vọng sẽ đủ tiền.

Cô biết được tin chuồng ngựa đã bị cháy từ một cậu bé ở gần bến tàu, nhưng bà chủ chuồng ngựa vẫn buôn bán phía sau thánh điện. Arya dễ dàng tìm ra bà ta; một người phụ nữ khỏe mạnh, to lớn mang mùi ngựa đặc trưng. Bà ta thích con Hèn ngay từ cái nhìn đầu tiên và hỏi Arya làm thế nào có được nó, rồi cười toe toét khi cô trả lời. “Nó thuộc giống ngựa tốt, rõ ràng là như vậy, và tôi dám chắc nó thuộc về một hiệp sỹ, cô gái đáng yêu ạ,” bà ta nói. “Nhưng vị hiệp sỹ đó không phải là một ông anh đã qua đời của cô. Tôi đã buôn bán với những người sống trong lâu đài nhiều năm rồi, vì thế tôi biết những người quyền quý trông như thế nào. Con ngựa này có nòi tốt, nhưng cô thì không.” Bà ta ấn một ngón tay vào ngực Arya. “Chắc chắn là cô tìm thấy nó hoặc ăn trộm nó. Một con nhỏ lếch thếch như cô chỉ đáng cưới một con ngựa nhỏ thôi.”

Arya cắn môi. “Vậy là bà sẽ không mua nó?” Người phụ nữ cười khúc khích. “Có nghĩa là tôi đưa bằng nào cô cũng phải nhận, cô gái đáng yêu ạ. Nếu không khi chúng ta tới lâu đài, có thể cô sẽ chẳng nhận được gì. Thậm chí còn bị treo cổ vì trộm ngựa của một hiệp sỹ cao quý nào đó.”

Năm, sáu người Saltpans đang đứng ở đó, bận bịu với công việc của họ, vì vậy Arya biết mình không thể giết bà ta. Thay vào đó, cô đành cắn môi để bà ta lừa mình. Số tiền cô nhận được ít ỏi một cách đáng thương, và khi cô đòi thêm tiền cho cái yên ngựa, dây cương và tấm vải phủ yên, bà ta còn cười cô.

Đáng lẽ cô không nên lừa Chó Săn, cô nghĩ suốt quãng đường quay trở lại bến tàu. Khoảng cách dường như tăng lên hàng dặm so với khi cưới ngựa.

Con tàu đỏ tía vẫn ở đó. Nếu con tàu căng buồm đi mất khi cô đang bị trấn lột, chắc cô sẽ không thể chịu đựng nổi. Một thùng rượu mật ong đang được lặn lên tấm ván khi cô tới. Khi Arya cố gắng đi theo, một thủy thủ trên boong nhìn thấy và quát cô bằng một thứ tiếng cô nghe không hiểu. “Tôi muốn gặp thuyền trưởng,” Arya bảo hắn. Hắn chỉ quát to hơn. Nhưng tiếng ồn ào đó lại thu hút sự chú ý của một người đàn ông mập mạp với mái tóc hoa râm. Ông ta mặc một chiếc áo khoác bằng len đỏ tía và nói tiếng phổ thông. “Tôi là thuyền trưởng ở đây,” ông nói. “Cô muốn gì? Nhanh lên cô bé, chúng ta phải ra khơi.”

“Tôi muốn đi về phương bắc, tới Tường Thành. Đây, tôi có tiền.” Cô đưa túi tiền cho ông ta. “Đội Tuần Đêm có một lâu đài bên bờ biển.”

“Trạm Đông.” Vị thuyền trưởng đổ số bạc trong túi ra tay và cau mày. “Đây là tất cả những gì cô có sao?”

Vậy là không đủ, Arya hiểu điều đó dù ông ta không nói. Cô có thể thấy qua khuôn mặt của ông. “Tôi sẽ không cần ở trong khoang hay bất cứ thứ gì,” cô nói. “Tôi có thể ngủ trong hầm chứa hàng, hoặc...”

“Hãy nhận cô ta làm phục vụ tàu,” một thanh niên chèo thuyền đi ngang qua nói, trên vai mang một súc len. “Cô ta có thể ngủ với tôi.”

“Cẩn thận cái lưỡi của cậu đấy,” vị thuyền trưởng quát.

“Tôi có thể làm việc,” Arya nói. “Tôi có thể lau boong tàu. Tôi đã từng lau bạc cầu thang lâu đài một lần rồi. Hoặc tôi có thể chèo thuyền...”

“Không,” ông nói, “cô không thể.” Ông đưa lại cho cô những đồng xu. “Kể cả nếu cô có thể thì cũng chẳng có gì khác biệt, cô bé ạ. Phía bắc chẳng có gì cho chúng ta. Chỉ có băng giá, chiến tranh và cướp biển. Chúng tôi đã gặp cả chục tàu cướp biển đi về phía bắc khi chúng tôi qua mũi Crackclaw, và tôi không muốn gặp lại chúng. Từ đây chúng tôi sẽ trở về nhà. Tôi nghĩ cô bé cũng nên làm thế.”

Mình làm gì có nhà, Arya nghĩ. Mình không có họ hàng thân thích, và giờ mình còn không có cả một con ngựa.

Khi vị thuyền trưởng quay đi, cô hỏi. “Đây là thuyền gì vậy, thưa thuyền trưởng?”

Ông ngừng lại đủ lâu để nở một nụ cười lãnh đạm. “Đây là tàu Con Gái của Titan, đến từ Thành Phố Tự Trị Braavos.”

“Đội đã,” Arya nói. “Tôi có thứ khác.” Cô đã cất nó rất kỹ trong bộ quần áo mặc lót để khỏi rơi mất, nên giờ cô phải lục tìm nó trong khi các tay chèo phá lên cười, và vị thuyền trưởng sốt ruột chờ đợi. “Thêm một đồng bạc nữa cũng không có gì khác biệt đâu, cô bé,” cuối cùng ông nói.

“Không phải bạc.” Cô nắm chặt nó trong tay. “Nó làm bằng sắt. Đây.” Cô ấn vào tay ông đồng xu sắt đen nhỏ mà H’ghar đã đưa cho cô. Đồng xu mòn tới mức hình đầu người trên đồng xu đã mòn gần hết. Có thể nó chẳng có giá trị gì, nhưng...

Vị thuyền trưởng lật đồng xu lại và chớp mắt, rồi nhìn vào cô gái. “Cái này... làm thế nào...?”

Jaen dân cô phải nói hai từ đó nữa. Arya khoanh tay trước ngực. “Valar morghulis,” cô nói to như thể cô biết nó có ý nghĩa gì.

“Valar dohaeris,” ông trả lời và chạm hai ngón tay lên lông mày. “Tất nhiên cô sẽ được ở trong khoang hành khách.”

SAMWELL

Thằng bé bú mạnh hơn con tôi.” Gilly vuốt ve đầu đứa bé khi đỡ nó bú.

“Nó đói mà,” người phụ nữ tóc vàng tên Val nói. Đó là người mà các anh em áo đen gọi là công chúa du mục. “Từ trước tới giờ cậu bé sống nhờ sữa dê và một thứ nước của vị học sĩ mù.”

Đứa bé vẫn chưa có tên, đứa con của Gilly cũng vậy. Đó là cách sống của dân du mục. Dù là con trai của Mance Rayder thì cũng phải tới năm lên ba tuổi đứa trẻ mới có tên. Tuy vậy Sam nghe anh em gọi chúng là “hoàng tử nhỏ” và “đứa trẻ sinh ra trong trận chiến.”

Cậu nhìn đứa bé bú trên ngực Gilly, rồi nhìn Jon, lúc này cũng đang quan sát đứa trẻ. Jon đang mỉm cười. Một nụ cười buồn nhưng rõ ràng vẫn là một kiểu cười. Sam rất vui khi nhìn thấy vậy. Đây là lần đầu tiên mình thấy cậu ấy cười kể từ khi mình quay về.

Họ đã đi bộ từ Nightfort tới Hồ Sâu, và từ Hồ Sâu tới Cổng Hoàng Hậu theo một con đường hẹp dẫn từ lâu đài này tới lâu đài tiếp theo, Tường Thành chưa bao giờ khuất khỏi tầm mắt họ. Một ngày rười rượi đường từ Hắc Thành khi họ đang lê những bước chân nặng trĩu, Gilly nghe thấy tiếng ngựa phía sau họ và khi quay lại, cô thấy một đám người cưỡi ngựa đen đến từ phía tây, “Những người anh em của tôi đấy,” Sam cam đoan với cô. “Không ai sử dụng con đường này ngoài Đội Tuần Đêm.” Thì ra đó là Ser Denys Mallister từ Tháp Đêm cùng với Bowen Marsh bị thương và những người sống sót từ cuộc chiến tại cầu Skulls. Khi Sam thấy Dywen, Khổng Lồ và Edd U Sầu, cậu sụp xuống và khóc.

Từ họ cậu nghe được tin tức về cuộc chiến dưới Tường Thành. “Stannis dẫn đội kỵ binh của mình đến Trạm Đông và Cotter Pyke đưa ông ta đi dọc theo những con đường của lính biệt kích để bất ngờ đánh úp dân du mục,” Khổng Lồ kể cho cậu nghe. “Ông ta đã đánh tan bọn chúng. Mance Rayder đã bị bắt, một nghìn chiến binh giỏi nhất của hắn đã chết, trong đó có Harma Đầu Chó. Chúng ta nghe nói những người còn lại phân tán khắp nơi như lá gập bão.” Sam nghĩ mình thật may mắn. Nếu cậu không bị lạc khi xuôi xuống phương nam từ pháo đài của Craster, cậu và Gilly có lẽ đã gặp ngay trận chiến... hoặc ít nhất cũng đi vào doanh trại của Mance Rayder. Như vậy có thể tốt cho Gilly và đứa bé nhưng không tốt cho cậu. Sam đã nghe đủ mọi chuyện về những gì dân du mục đã làm với những con quạ bị bắt giữ. Cậu rùng mình. Tuy vậy, các anh em của cậu lại không hề nói cho cậu biết về những gì cậu phải đối mặt ở Hắc Thành. Sảnh lớn bị cháy rụi và cầu thang là một ụ bằng đồ nát cùng những cột gỗ bị cháy xém. Donal Noye đã chết, cùng với Rast, Dick Điếc, Alyn và nhiều người nữa. Thế mà chưa bao giờ Sam thấy lâu đài đông đúc đến vậy; không phải bởi những người anh em áo đen mà là hơn một nghìn binh lính của nhà vua. Đây là lần đầu tiên trong Tháp Vương có một vị vua thực sự, cờ hiệu bay phấp phới từ Tháp Giáo, tháp Hardin, Pháo Đài Xám, Sảnh Khiên và các tòa tháp khác mà suốt bao năm nay vẫn bị bỏ không, tro troi. “Lá cờ lớn nhất màu vàng với con hươu màu đen là biểu tượng hoàng gia của Nhà Baratheon,” cậu bảo Gilly, cô gái chưa một lần được nhìn thấy những lá cờ. “Lá cờ có hình con cáo và những bông hoa là của Nhà Florent. Con rùa là của Nhà Estermont, cá kiếm là của Nhà Bar Emmon, và hai chiếc kèn trompet bất chéo là của Nhà Wensington.”

“Chúng đều rực rỡ như những bông hoa vậy.” Gilly chỉ. “Tôi thích những lá cờ màu vàng có hình ngọn lửa. Nhìn kìa, một số chiến binh cũng có hình hiệu đó trên áo choàng của họ.”

“Một trái tim bốc lửa. Tôi không biết biểu tượng đó.”

Nhưng sau đó cậu nhanh chóng phát hiện ra. “Đó là quân của hoàng hậu,” Pyp nói với cậu sau khi hân hò reo và hét lên, “Chạy đi và cài cửa chặt vào, các cậu, đó là Sam Sát Nhân từ cõi chết trở về,” Grenn đang ôm Sam chặt đến nỗi cậu tưởng xương sườn mình sắp gãy đến nơi – “nhưng tốt nhất là cậu đừng hỏi hoàng hậu ở đâu. Stannis đã để bà ta ở Trại Đông với đứa con gái và đội quân của ông ta. Ông ta không mang theo người phụ nữ nào ngoài một người áo đỏ.”

“Người áo đỏ ư?” Sam hỏi.

“Melisandre của vùng Asshai,” Grenn trả lời. “Phù thủy của nhà vua. Họ nói cô ta đã thiêu sống một người ở Dragonstone để Stannis thuận buồm xuôi gió về phía bắc. Cô ta còn cưỡi ngựa cùng Stannis trên chiến trường và tặng cho ông ta một thanh kiếm phép thuật. Họ gọi nó là Kẻ Truyền Lửa. Hãy chờ tới khi cậu nhìn thấy nó. Nó sáng như thể có một mảnh mặt trời ở trong vậy.” Anh ta quay lại nhìn Sam và nhe răng nở nụ cười ngu ngốc. “Tôi vẫn không thể tin là cậu trở về đây.”

Jon Snow cũng đón cậu bằng một nụ cười, nhưng đó là nụ cười mệt mỏi. “Rất cuộc cậu cũng quay lại,” cậu ta nói. “Và mang Gilly về cùng. Cậu làm tốt lắm, Sam.”

Theo những gì Grenn kể lại thì Jon đã làm trên cả tốt. Cậu ấy lấy được chiếc Tủ Và Mùa Đông và bắt được hoàng tử du mục, nhưng nhiều đó vẫn không đủ đối với Ser Alliser Thorne và bạn bè của ông ta, những người vẫn gọi cậu là kẻ phản bội. Mặc dù Maester Aemon nói vết thương của cậu ấy đang lành lại, Jon còn mang trong mình những vết sẹo khác, sâu hơn cả những vết thương quanh mắt. Cậu ấy đau khổ vì cô gái du mục và những người anh em của mình.

“Lạ thật,” cậu nói với Sam. “Craster không yêu quý gì Mance, và Mance cũng vậy, nhưng giờ thì con gái của Craster đang cho con của Mance bú.”

“Tôi có sữa,” Gilly nói, giọng nhẹ nhàng và e thẹn. “Con tôi bú ít lắm. Nó không tham lam như đứa trẻ này.”

Người phụ nữ du mục tên Val quay lại đối diện với họ. “Tôi vừa nghe người của hoàng hậu nói rằng nữ tu đỏ muốn thiêu Mance khi ông ta khỏe lại.” Jon nhìn cô gái với ánh mắt mệt mỏi. “Đối với Đội Tuần Đêm, Mance là kẻ đào ngũ. Hình phạt cho tội đó là cái chết. Nếu bị Đội Tuần Đêm bắt được thì giờ này ông ta đã bị treo cổ rồi, nhưng người bắt giữ ông ta lại là nhà vua, và không ai biết nhà vua nghĩ gì, trừ người phụ nữ áo đỏ đó.”

“Tôi muốn gặp ông ấy,” Val nói. “Tôi muốn cho ông ấy nhìn mặt đứa con của mình. Mance đáng được nhận điều đó, trước khi các người giết ông ấy.”

Sam cố gắng giải thích. “Không ai được phép gặp ông ta ngoài Maester Aemon, tiểu thư ạ.”

“Nếu tôi có quyền thì chắc chắn tôi sẽ cho Mance được ôm con một lần.” Nụ cười của Jon biến mất. “Tôi rất tiếc, Val.” Cậu quay đi. “Sam và tôi có nhiệm vụ phải làm. À, nhiệm vụ của Sam thì đúng hơn. Chúng tôi sẽ hỏi giúp cô về việc gặp Mance. Đó là tất cả những gì tôi có thể hứa.”

Sam ở lại một lúc đủ để nắm lấy tay Gilly và hứa sẽ quay lại sau bữa tối. Rồi cậu hối hả theo sau. Bên ngoài cửa là lính gác, những binh lính cầm giáo của hoàng hậu. Jon đã xuống được nửa cầu thang, nhưng cậu ta đứng lại đợi cho đến khi nghe thấy tiếng Sam thở sau lưng. “Cậu rất thích Gilly phải không?”

Sam đỏ mặt. “Gilly rất tốt. Cô ấy ngoan ngoãn và tốt bụng.” Cậu mừng vì cơn ác mộng dài của mình đã hết, mừng vì được quay trở về với các anh em tại Hắc Thành... nhưng vài đêm khi ở một mình trong căn phòng, cậu nghĩ về sự ấm áp của Gilly khi họ cuộn tròn dưới lớp lông thú với đứa trẻ nằm giữa họ. “Cô ấy... cô ấy làm mình cảm thấy dũng cảm hơn, Jon ạ. Không phải là

dũng cảm, mà... dũng cảm hơn.”

“Cậu biết là cậu không thể giữ cô ấy lại mà,” Jon nói nhẹ nhàng, “cũng như mình không thể ở với Ygritte. Cậu đã nói lời tuyên thệ, Sam, giống như mình. Giống như tất cả chúng ta.”

“Mình biết. Gilly nói cô ấy sẽ là vợ mình, nhưng... mình nói với cô ấy về những lời tuyên thệ ấy và ý nghĩa của chúng. Mình không biết liệu chuyện đó làm cô ấy buồn hay vui, nhưng mình đã nói với cô ấy.” Cậu nuốt nước bọt một cách bồn chồn và nói, “Jon này, liệu có vinh dự nào trong lời nói dối không, nếu nó mang một... một mục đích tốt?”

“Điều đó phụ thuộc vào lời nói dối và mục đích của nó, mình cho là vậy.” Jon nhìn Sam. “Mình khuyên cậu đừng nên làm thế. Cậu sinh ra không phải để nói dối, Sam ạ. Cậu hay đỏ mặt và lấp bắp.”

“Đúng vậy,” Sam nói, “nhưng mình có thể nói dối trong thư. Mình khá hơn với cây bút trong tay. Mình có một... một ý tưởng. Khi mọi thứ ở đây ổn thỏa, mình nghĩ có lẽ tốt nhất đối với Gilly... mình nghĩ mình sẽ đưa cô ấy đến Đồi Horn, tới chỗ mẹ mình, chị mình và... ch-ch-cha mình. Nếu Gilly nói đứa trẻ là con mình...” Cậu lại đỏ mặt. “Mình biết mẹ mình muốn có đứa bé ấy. Bà sẽ tìm chỗ nào đó cho Gilly ở, làm phục vụ thôi, nhưng sẽ không vất vả như phục vụ Craster. Và Lãnh chúa R-Randyll, ông ấy... dù không bao giờ nói ra, nhưng có lẽ ông ấy sẽ vui khi biết mình có đứa con hoang với cô gái du mục nào đó. Ít nhất thì điều đó cũng chứng tỏ mình là đàn ông, đủ để ăn nằm với một phụ nữ và là cha một đứa bé. Ông ấy từng bảo mình rằng chắc chắn đến chết mình cũng không biết đến mùi vị đàn bà, rằng không người phụ nữ nào... cậu biết đấy... Jon, nếu mình làm việc này, viết một lá thư dối trá thế này... liệu có phải là việc tốt không? Đứa bé sẽ...”

“Lớn lên thành một đứa con hoang trong lâu đài của ông nội nó?” Jon nhún vai. “Việc đó phụ thuộc nhiều vào cha cậu, và cả đứa bé nữa. Nếu nó giống cậu...”

“Chắc chắn là không rồi. Craster là cha đẻ của nó. Cậu gặp hắn rồi đấy, hắn cứng rắn như một gốc cây già cỗi còn Gilly thì mạnh mẽ hơn vẻ bề ngoài của cô ấy.”

“Nếu đứa bé bộc lộ bất kỳ kỹ năng nào với kiếm hoặc thương, ít nhất nó sẽ có một vị trí canh gác cho cha cậu,” Jon nói. “Chuyện những đứa con hoang được dạy để trở thành cận vệ hay hiệp sĩ không phải là không có. Nhưng cậu phải chắc chắn Gilly có thể chơi trò chơi này một cách thuyết phục. Theo những gì cậu nói về Lãnh chúa Randyll, mình nghĩ ông ta sẽ không nhẹ tay với những kẻ dối trá đâu.”

Lính gác được bố trí đông hơn trên các bậc thang phía ngoài tòa tháp. Nhưng đó là quân của nhà vua; Sam nhanh chóng nhận ra sự khác biệt. Quân của nhà vua phàm tục và vô đạo như bất kỳ binh lính nào, nhưng quân của hoàng hậu thì rất cung phụng Melisandre vùng Asshai và vị Thần Ánh Sáng của cô ta. “Cậu lại tới sân tập đấy à?” Sam hỏi khi họ đi ngang qua sân. “Luyện tập vất vả trước khi chân cậu lạnh hẳn có phải là việc làm khôn ngoan không?” Jon nhún vai. “Ở đó có gì khác cho mình làm đâu? Marsh chẳng cho mình làm gì cả vì sợ mình vẫn là một kẻ phản bội.”

“Chỉ vài người tin điều đó thôi,” Sam quả quyết. “Ser Alliser và bạn bè ông ta. Hầu hết các anh em đều hiểu mà. Vua Stannis cũng biết, mình đánh cuộc đấy. Cậu đã mang về cho ông ta chiếc Tủ Và Mùa Đông và bắt được con trai của Mance Rayder.”

“Tất cả những gì mình làm là để bảo vệ Val và đứa trẻ khỏi những tên cướp khi dân du mục bỏ chạy và giữ họ an toàn cho tới khi các lính biệt kích tìm thấy bọn mình. Mình không bắt ai cả. Rõ ràng vua Stannis điều binh rất tốt. Ông ấy cho họ cướp bóc một chút, nhưng mình nghe nói chỉ có ba phụ nữ bị hãm hiếp và những tên làm chuyện đó đã bị thiến. Có vẻ mình nên giết đám dân du mục khi họ bỏ chạy. Ser Alliser nói lần duy nhất mình rút kiếm ra là để bảo vệ kẻ

thù. Ông ấy nói mình không giết được Mance Rayder vì mình liên minh với hắn.”

“Chỉ là Ser Alliser thôi,” Sam nói. “Mọi người đều biết ông ta là loại người gì.” Sinh ra cao quý, là một hiệp sĩ và có thâm niên trong Đội Tuần Đêm, Ser Alliser Thorne có thể là một ứng cử viên nặng ký cho danh hiệu tướng chỉ huy. Nhưng hầu hết những người được ông ta đào tạo trong những năm ông ta làm hiệp sĩ cấp cao đều coi thường ông ta. Dĩ nhiên tên ông đã được xướng lên, nhưng sau khi về vị trí thứ sáu vào ngày đầu tiên và tiếp tục mất tín nhiệm vào ngày thứ hai, Thorne đã rút lui để ủng hộ Lãnh chúa Janos Slynt.

“Mọi người đều biết Ser Alliser là một hiệp sĩ có dòng dõi quý tộc, trong khi mình là đứa con hoang đã giết Qhorin Cụt Tay và ngủ với một nữ chiến binh du mục. Người đội lốt, mình nghe họ gọi mình như thế. Thử hỏi làm sao mình có thể là người đội lốt khi không có con sói ở bên cạnh?” Miệng cậu ta méo đi. “Mình thậm chí còn không mơ về Bóng Ma nữa. Mọi giấc mơ của mình đều về những hầm mộ, về những vị vua đá trên ngai vị của mình. Đôi lúc mình nghe thấy tiếng của Robb và của cha mình, như thể họ đang ở một buổi tiệc. Nhưng có một bức tường ngăn cách giữa chúng mình, và mình biết chẳng nơi nào dành cho mình cả.”

Người sống không có chỗ trong bữa tiệc của người chết. Điều này xé nát tim Sam khi cậu cứ phải giữ im lặng. Bran chưa chết, Jon, cậu muốn kêu lên như vậy. Cậu bé đang ở cùng những người bạn và họ đang đi về phía bắc trên một con nai sừng tấm khổng lồ để tìm một con quạ ba mắt ở tít sâu trong khu rừng ma rậm rạp. Điều đó nghe điên rồ đến nỗi có những lúc Sam Tarly nghĩ cậu đang mơ, rằng cậu bị ra tất cả sau cơn sốt, sợ hãi và đói khát... nhưng suýt nữa Sam đã thốt ra điều đó, nếu không phải vì lời thề của cậu.

Ba lần cậu đã thề sẽ giữ bí mật; một lần với Bran, một lần với cậu bé Jojen Reed xa lạ, và lần cuối là với Đội Tay Lạnh. “Cả thế giới này tin rằng cậu bé đã chết,” người cứu cậu đã nói vậy khi họ chia tay. “Hãy để xương cậu ta nằm yên nghỉ. Chúng ta không muốn bị bọn chúng theo sau. Hãy thề đi, Samwell của Đội Tuần Đêm. Thề vì tính mạng cậu nợ ta.”

Đau khổ, Sam xoay người và nói, “Lãnh chúa Janos sẽ không bao giờ được chọn là tướng chỉ huy.” Đó là sự an ủi lớn nhất cậu dành cho Jon, sự an ủi duy nhất. “Điều đó sẽ không xảy ra đâu.”

“Sam, cậu khờ thật. Hãy mở mắt ra. Chuyện đó đang diễn ra mấy ngày rồi.” Jon vén tóc ra khỏi mắt và nói, “Mình có thể không biết gì, nhưng điều đó thì mình biết. Bây giờ hãy thứ lỗi cho mình. Mình cần đánh nhau với ai đó bằng kiếm.”

Sam chẳng thể làm gì ngoài việc nhìn cậu ta sải bước về kho vũ khí và sân tập. Đó là nơi Jon Snow dành phần lớn thời gian khi thức của mình. Với Ser Endrew đã chết và Ser Alliser bỏ bê công việc, Hắc Thành không có hiệp sĩ cấp cao để huấn luyện tân binh. Vì thế Jon tự nhận về mình trách nhiệm luyện tập với đám quân mới tuyển; Sa-tanh, Mặt Ngựa, Hop-Robin với cái chân vẹo, Arron và Emrick. Và khi họ có nhiệm vụ, Jon tự mình tập luyện hàng giờ với kiếm, khiên và giáo, hoặc đấu với bất kỳ ai nhận lời thách đấu của cậu.

Sam, cậu khờ thật, lời nói của Jon như văng vẳng bên tai suốt chặng đường cậu trở về chỗ của học sĩ. Hãy mở mắt ra, chuyện đó đang diễn ra mấy ngày rồi. Cậu ta nói đúng không? Một người cần hai phần ba các anh em tín nhiệm mới có thể trở thành tướng chỉ huy của Đội Tuần Đêm, và sau chín ngày với chín lần bầu chọn, vẫn không ai đạt được con số đó. Lãnh chúa Janos đang ngày càng dành ưu thế, đúng vậy, tuy đã vượt qua Bowen Marsh và Othell Yarwyck, nhưng ông ta vẫn xếp sau Ser Denys Mallister của Tháp Đêm và Cotter Pyke của Trại Đông. Một trong số họ sẽ là tướng chỉ huy mới, chắc chắn rồi, Sam tự nhủ.

Stannis bố trí cả lính canh ngoài cửa của học sĩ. Bên trong, các căn phòng nóng nực và đông đúc với những người bị thương từ trận chiến; các anh em áo đen, quân của đức vua, quân của hoàng hậu, đủ cả. Clydas đang chạy đi chạy lại giữa đám người với những bình sữa dê và thuốc

ngủ. Nhưng Maester Aemon chưa trở lại từ buổi sáng ông đi gặp Mance Rayder. Sam treo chiếc áo choàng lên một cái móc và đến giúp một tay. Nhưng kể cả khi cậu vừa đến và thay đồ, lời của Jon lại vang lên bên tai. Sam, cậu khờ thật. Hãy mở mắt ra. Chuyện này đang diễn ra mấy ngày rồi.

Khoảng một giờ sau, cậu xin cáo lui và đi cho quạ ăn. Trên đường đến chuồng quạ, cậu dừng lại để kiểm tra bảng tổng kết bầu chọn tối qua. Khi cuộc bầu chọn mới bắt đầu đã có hơn ba mươi cái tên được đề cử, nhưng hầu hết đã rút lui khi cảm thấy rõ ràng họ không thể thắng cuộc. Tối qua còn lại bảy người. Ser Denys Mallister nhận được 213 phiếu ủng hộ, Cotter Pyke 187 phiếu, Lãnh chúa Slynt 74 phiếu, Othell Yarwyck 60 phiếu, Bowen Marsh 49 phiếu, Hobb Ba Ngón 5 phiếu và Edd Tollett U Sầu chỉ có 1 phiếu. Pyp và những lời nói đùa ngu ngốc của hắn. Sam lật qua các lần tổng kết trước đó. Ser Denys, Cotter Pyke và Bowen Marsh đều tụt hạng kể từ ngày thứ ba, Othell Yarwyck từ ngày thứ sáu. Chỉ có Lãnh chúa Janos Slynt là tiếp tục leo lên, ngày qua ngày.

Sam nghe thấy tiếng quạ kêu trong lùm cây, vì thế cậu bỏ đồng giấy lại và leo lên bậc thang cho chúng ăn. Ba con quạ nữa bay vào, cậu nhìn chúng thích thú. “Snow,” chúng kêu trước mặt cậu. “Snow, snow, snow” chính cậu đã dạy chúng nói như vậy. Ngay cả khi có những con quạ mới, tổ quạ vẫn trông trái đến thảm thương. Đến giờ mới chỉ có vài con trở về trong số đám quạ Aemon gửi đi. Một con đã đến chỗ Stannis. Nó tới Dragonstone nơi vị vua vẫn còn quan tâm đến họ. Một nghìn dặm về phía nam, Sam biết cha cậu cùng đội quân Nhà Tarly đã phục tùng thẳng bé đang ngồi trên Ngai Sắt, nhưng cả vua Joffrey lẫn vị vua nhỏ Tommen đều án binh bất động khi Đội Tuần Đêm kêu gọi giúp đỡ. Thế loại vua gì mà lại không thêm bảo vệ vương quốc của mình chứ? Cậu tức giận nghĩ và nhớ lại đêm trên Nấm Đám của Tiên Nhân và cuộc hành quân kinh hoàng tới lều của Craster trong bóng tối, sợ hãi và mưa tuyết. Quân của hoàng hậu khiến cậu cảm thấy không thoải mái, nhưng ít nhất thì họ cũng đến.

Đêm đó vào bữa tối, Sam tìm Jon Snow khắp căn sảnh đá mái vòm nơi các anh em đang dùng bữa, nhưng chẳng thấy cậu ta đâu. Cuối cùng cậu cũng tìm lấy một chỗ ngồi trên chiếc ghế băng gần các bạn của mình. Pyp đang kể cho Edd U Sầu về cuộc thi họ đã tham gia, đó là đoán xem tên lính rơm nào hứng nhiều mũi tên của du mục nhất. “Tôi dẫn đầu hầu hết các trận nhưng Watt của Hồ Dài có thêm ba mũi tên trong ngày cuối cùng và đã vượt qua tôi.”

“Tôi chưa bao giờ thắng cái gì cả,” Edd U Sầu than thở. “Thánh thần luôn mỉm cười với Watt. Khi đám du mục đánh hắn ngã khỏi cầu Skulls, chẳng hiểu sao hắn lại rơi đúng vào một vùng nước sâu. Thật may mắn khi tránh được tất cả các tảng đá.”

“Khoảng cách rơi có lớn không?” Grenn hỏi. “Rơi vào vùng nước đó có cứu được mạng sống của cậu ta không?”

“Không,” Edd U Sầu trả lời. “Cậu ta đã chết trước đó vì bị rìu bổ vào đầu rồi. Dù vậy vẫn thật là may mắn khi không rơi vào đá.”

Hobb Ba Ngón đã hứa thiết đãi các anh em trong hội món đùi ma mút nướng vào đêm đó, có lẽ anh ta hy vọng sẽ kiếm thêm được một vài phiếu nữa. Nếu đó đúng là ý định của anh ta thì lẽ ra anh ta nên tìm một con ma mút nhỏ hơn, Sam vừa nghĩ vừa lôi một sợi gân sụn ra khỏi răng. Cậu thở dài và vớt miếng thịt đi. Một cuộc bỏ phiếu mới lại sắp đến và không khí căng thẳng bao trùm không gian, dày đặc hơn cả khói. Cotter Pyke ngồi gần đồng lửa, bao quanh bởi đội quân đến từ Trạm Đông. Ser Denys Mallister ngồi gần cánh cửa với một nhóm nhỏ hơn đến từ Tháp Đêm. Sam nhận ra Janos Slynt có vị trí tốt nhất, cách đều đám lửa và khu bỏ phiếu. Ông ta khá lo lắng khi Bowen Marsh ngồi cạnh, khuôn mặt xanh xao và hốc hác, đầu vẫn quấn vải lanh, nhưng lắng nghe là tất cả những gì Lãnh chúa Janos nói. Khi cậu chỉ ra điều đó cho bạn mình, Pyp nói, “Hãy nhìn xuống dưới kia mà xem, đó là Ser Alliser đang thì thầm với Othell Yarwyck.”

Sau bữa ăn tối, Maester Aemon đứng lên hỏi trong hội anh em có ai muốn nói gì trước khi bỏ phiếu hay không. Edd U Sầu đứng dậy, mặt lạnh như đá và ủ rũ như thường lệ. “Tôi chỉ muốn nói với bất kỳ ai bỏ phiếu cho tôi rằng tôi chắc chắn sẽ là một tướng chỉ huy tồi tệ. Nhưng tất cả những người còn lại cũng thế thôi.” Tiếp lời anh ta là Bowen Marsh, người đứng với một tay đặt trên vai Lãnh chúa Slynt. “Thưa các anh em bè bạn, tôi xin được rút tên khỏi việc chọn lựa này. Vết thương của tôi vẫn khiến tôi gặp khó khăn và nhiệm vụ này quá lớn đối với tôi, tôi sợ... nhưng nó hoàn toàn phù hợp với Lãnh chúa Janos ở đây, người đã chỉ huy đội quân áo choàng vàng trong nhiều năm. Chúng ta hãy ủng hộ ông ấy.”

Sam nghe thấy tiếng lẩm bẩm giận dữ của Cotter Pyke ở cuối căn phòng, còn Ser Denys nhìn một trong số người bạn của ông ta và lắc đầu. Đã quá muộn, mọi sự đã rồi. Cậu tự hỏi Jon đang ở nơi nào và tại sao cậu ấy lại bỏ đi. Hầu hết các anh em không biết đọc, nên theo truyền thống việc chọn lựa được tiến hành bằng cách bỏ vật tượng trưng vào một cái ấm sắt bụng lớn mà Hobb Ba Ngón và Owen kéo từ bếp ra. Những chiếc thùng đựng các vật tượng trưng được cất trong góc sau một cái rèm dày, vì thế những người bỏ phiếu có thể lựa chọn mà không ai thấy. Một người được phép nhờ bạn bỏ hộ vật tượng trưng nếu anh ta có nhiệm vụ phải làm, vì thế vài người bỏ tới hai, ba hoặc bốn vật tượng trưng. Ser Denys và Cotter Pyke bỏ hộ cho cả đội quân của họ ở bên ngoài.

Khi sảnh cuối cùng không còn ai trừ họ, Sam và Clydas lật úp chiếc ấm trước mặt Maester Aemon. Một đồng vỏ sò, đá sỏi và tiền đồng phủ kín mặt bàn. Bàn tay nhăn nhúm của Aemon phân loại chúng với tốc độ chóng mặt, để đồng vỏ sò ở đây, đá ở kia, các đồng xu ở bên này, và các đầu mũi tên, đinh và quả thông lều tèo cũng được xếp riêng ra một chỗ. Sam và Clydas đếm từng chồng, mỗi người ghi lại kết quả của riêng mình.

Tối nay tới phiên Sam đưa ra kết quả trước. “203 cho Ser Denys Mallister,” cậu nói. “169 cho Cotter Pyke, 137 cho Lãnh chúa Janos Slynt, 72 cho Othell Yarwyck, 5 cho Hobb Ba Ngón và 2 cho Edd U Sầu.”

“Tôi có 168 cho Pyke,” Clydas nói. “Chúng ta thiếu hai phiếu theo kết quả của tôi, và thiếu một phiếu theo kết quả của Sam.”

“Sam đếm chính xác đấy,” Maester Aemon nói. “Jon Snow không bỏ phiếu. Nhưng điều đó cũng chẳng ảnh hưởng gì. Không ai đạt cả.”

Sam thấy nhẹ nhõm hơn là thất vọng. Ngay cả với sự ủng hộ của Bowen Marsh, Lãnh chúa Janos vẫn chỉ ở vị trí thứ ba. “Năm người vẫn bỏ cho Hobb Ba Ngón là ai nhỉ?” Cậu tự hỏi.

“Chắc là những người muốn kéo cậu ta ra khỏi bếp?” Clydas nói.

“Ser Denys bị giảm mười phiếu so với hôm qua,” Sam nói. “Và Cotter Pyke giảm gần hai mươi. Một kết quả không tốt.”

“Không tốt cho hy vọng trở thành tướng chỉ huy của họ, chắc chắn rồi,” Maester Aemon nói. “Tuy nhiên có thể việc đó lại tốt cho Đội Tuần Đêm. Chúng ta không có quyền phán xét việc này. Mười ngày không phải quá dài. Đã từng có lần cuộc bầu chọn kéo dài tới gần hai năm, với khoảng bảy trăm phiếu. Mỗi anh em sẽ đưa ra quyết định khi thời điểm thích hợp.”

Đúng vậy, Sam nghĩ, nhưng quyết định gì?

Sau đó, với vài chén rượu trong phòng riêng của Pyp, Sam đã chẳng giữ được miệng mà bô bô những suy nghĩ của mình. “Cotter Pyke và Ser Denys Mallister đang dần mất sự ủng hộ, nhưng hai người họ vẫn chiếm gần hai phần ba.” Cậu bảo Pyp và Grenn. “Ai trong số hai người họ làm tướng chỉ huy cũng được. Ai đó cần thuyết phục một trong hai người rút lui và ủng hộ người còn lại.”

“Ai đó ư?” Grenn nói với vẻ hồ nghi. “Ai đó là ai mới được chứ?”

“Grenn ngu đến nỗi nó tưởng ‘ai đó’ có thể là nó,” Pyp nói. “Có lẽ khi ‘ai đó’ hoàn thành xong việc với Pyke và Mallister, anh ta nên thuyết phục vua Stannis kết hôn với thái hậu Cersei.”

“Vua Stannis kết hôn rồi,” Grenn phản đối.

“Tôi phải làm gì với cậu ta đây, Sam?” Pyp thở dài.

“Cotter Pyke và Ser Denys không ưa nhau lắm,” Grenn cứng đầu cãi. “Họ cãi nhau trong mọi chuyện.”

“Phải rồi, nhưng chỉ vì họ có quan điểm khác nhau về điều gì là tốt nhất cho Đội Tuần Đêm,” Sam nói. “Nếu chúng ta giải thích...”

“Chúng ta?” Pyp nói. “Thế nào mà ai đó lại chuyển thành chúng ta rồi? Tôi là con khỉ của kẻ câm, nhớ chứ? Và Grenn là, à, Grenn.” Cậu cười Sam và ngọ nguậy tai. “Cậu, giờ... cậu là con một lãnh chúa và quản gia của một học sĩ...”

“Và còn Sam Sát Nhân,” Grenn nói. “Cậu đã giết một Ngoại Nhân.”

“Là đá vỡ chai giết,” Sam nói với hắc cả trăm lần rồi.

“Con trai một lãnh chúa, quản gia của một học sĩ, và kẻ giết người Sam,” Pyp dăm chiêu. “Cậu có thể nói với bọn họ, cố thể...”

“Tôi có thể,” Sam nói, giọng ảm đạm như Edd U Sầu, “nếu tôi không quá hèn nhát để đối diện với họ.”

JON

Jon chậm rãi đi vòng quanh Sa-tanh với thanh kiếm trên tay, khiến cậu ta bắt buộc phải xoay người. “Cầm khiên lên,” cậu nói.

“Nó nặng quá,” cậu bé đến từ Oldtown kêu ca.

“Nó phải đủ nặng để đỡ một thanh kiếm,” Jon nói. “Giờ thì đứng dậy đi.” Cậu bước về trước và chém. Sa-tanh giật mạnh cái khiên lên kịp thời đỡ lấy đường kiếm và chém ngược về phía bắp đùi của Jon. “Tốt lắm,” Jon nói khi cậu cảm thấy cú chém chạm vào khiên của mình. “Nhát kiếm đó tốt lắm. Nhưng anh cần dồn sức mình vào đó. Hãy dồn cả trọng lượng cơ thể vào sau thanh kiếm và anh sẽ gây nhiều thương tích hơn cho đối phương so với khi chỉ dùng lực của cánh tay. Nào, thử lại đi, nhắm vào tôi, nhưng mà giữ khiên cao lên nếu không tôi sẽ cắt đầu anh như một quả chuông đầy...”

Thay vì làm thế, Sa-tanh lùi lại và kéo tấm che mặt lên. “Jon,” cậu ta nói bằng một giọng lo lắng.

Khi cậu quay lại, cô ta đang đứng ngay sau cậu, cùng với năm, sáu tên lính của hoàng hậu vây quanh. Thảo nào sân tập bỗng trở nên yên ắng. Cậu từng thoáng nhìn thấy Melisandre bên những ngọn lửa đêm của cô ta, và khi đi ra đi vào lâu đài, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy cô ta ở cự ly gần như vậy. Cô ta đẹp thật, cậu nghĩ... nhưng có cái gì đó bất an trong đôi mắt đỏ rực của cô ta, “Thưa quý cô.”

“Đức vua muốn nói chuyện với cậu, Jon Snow.”

Jon ném thanh kiếm tập xuống đất. “Tôi có thể được phép thay đồ không? Tình trạng của tôi lúc này không phù hợp để đứng trước mặt đức vua.”

“Chúng ta sẽ đợi cậu ở trên Tường Thành,” Melisandre nói. Chúng ta, Jon nghe thấy vậy, không phải là ông ta. Cứ như họ nói. Đây mới là hoàng hậu thật sự của ông ta, chứ không phải là người ông ta bỏ lại ở Trạm Đông.

Cậu treo áo giáp và tấm chắn ngực vào trong kho vũ khí và quay trở lại phòng mình, cởi bỏ bộ quần áo dính đầy mồ hôi và khoác lên mình một bộ quần áo sạch màu đen. Trong chiếc lồng sắt sẽ lạnh và nhiều gió, nhưng cậu biết trên đỉnh Tường Thành bằng tuyết còn lạnh lẽo và gió máy hơn, vì thế cậu chọn một chiếc áo choàng nặng có mũ trùm đầu. Cuối cùng cậu lấy thanh Móng Dài và đeo nó ngang lưng.

Melisandre đợi cậu ở chân Tường Thành. Cô ta đã cho đội quân của hoàng hậu lui đi. “Đức vua muốn gì ở tôi?” Jon hỏi khi họ bước vào chiếc lồng.

“Tất cả những gì cậu phải làm là cống hiến, Jon Snow ạ. Ngài ấy là vua.”

Cậu đóng cửa và kéo chuông. Cuộn dây tời bắt đầu quay và đưa họ đi lên. Ban ngày trời sáng sủa và lớp băng trên Tường Thành đang tan chảy, những vệt nước dài lăn xuống trên mặt tường và lấp lánh dưới ánh dương. Trong chiếc lồng sắt chật hẹp, cậu có thể nhìn nữ tu đỏ kỷ hơn. Thậm chí mùi của cô ta cũng mang màu đỏ. Thứ mùi đó khiến Jon nhớ về lò rèn của Mikken, mùi sắt bốc lên khi nóng đỏ; mùi khói và máu. Nụ hôn của lửa, cậu nghĩ và nhớ về Ygritte. Gió lùa vào chiếc áo choàng dài màu đỏ khiến nó đập vào chân Jon khi cậu đứng bên cạnh cô ta. “Cô không thấy lạnh sao, thưa quý cô?” Jon hỏi.

Nữ tu đỏ cười lớn. “Không bao giờ.” Viên hồng ngọc trên cổ cô ta dường như đang đập theo nhịp tim cô. “Ngon lửa của Thần Ánh Sáng sống trong người ta, Jon Snow. Hãy cảm nhận đi.” Cô ta đưa tay lên má cậu và để như vậy cho cậu cảm thấy cô mới ấm làm sao. “Đó là cách cảm nhận cuộc sống,” cô ta bảo cậu. “Chỉ có cái chết mới lạnh lẽo thôi.”

Họ thấy Stannis Baratheon đang đứng một mình ở mép Tường Thành, trầm ngâm nhìn về chiến trường nơi ông giành thắng lợi và cánh rừng xanh hùng vĩ xa xa. Ông cũng mặc quần ống túm, áo trùm hông và giày đen giống như các anh em trong Đội Tuần Đêm vẫn mặc. Chỉ có áo choàng là khác biệt, một chiếc áo choàng vàng dày cộp được trang trí với lông thú màu đen và ghim cài hình trái tim đang bốc lửa. “Thần dẫn cậu con hoang của Winterfell đến cho ngài rồi đây, thưa bệ hạ,” Melisandre nói.

Stannis quay sang nhìn cậu. Dưới cặp lông mày rậm của ông là đôi mắt xanh thẳm như hai hồ nước không đáy. Bộ râu đen xanh được cắt ngắn bao phủ lên đôi má hóp và khuôn hàm chắc khỏe của ông. Tuy nhiên, nó không che được vẻ hốc hác trên khuôn mặt ông là bao. Răng ông ta nghiêng chặt. Cổ, vai và tay phải ông ta cũng gồng lên. Jon nhớ lại những gì Donal Noye từng nói về anh em Nhà Baratheon. Robert là thép thật. Stannis là sắt nguyên chất, đen, cứng và mạnh mẽ, nhưng dễ gãy đúng như đặc tính của sắt. Ông ta thà gãy chứ không chấp nhận bị uốn cong. Cậu quỳ xuống, trong lòng không thoải mái và tự hỏi sao vị vua lạnh lùng này lại cần cậu.

“Đứng lên đi. Ta đã nghe nhiều về cậu, lãnh chúa Snow.”

“Thần không phải là lãnh chúa, thưa bệ hạ.” Jon đứng lên. “Thần biết ngài đã nghe thấy những gì, rằng thần là kẻ phản bội và hèn nhát, rằng thần đã giết người anh em Qhorin Cụt Tay của mình nên dân du mục mới tha mạng cho thần, rằng thần đã gia nhập với Mance Rayder và lấy một cô gái du mục làm vợ.”

“Đúng. Tất cả những điều đó ta đã nghe, và còn hơn thế nữa. Cậu còn là người đội lốt, họ nói vậy, một kẻ biến hình đi lại trong đêm dưới lốt một con sói.” Vua Stannis cười gượng gạo. “Bao nhiêu phần trong đó là sự thật?”

“Thần có một con sói tên là Bóng Ma. Thần đã bỏ nó lại khi trèo lên Tường Thành gần Greyguard và không thấy nó kể từ đó. Qhorin Cụt Tay lệnh cho thần nhập hội với đám dân du mục. Ông ấy biết họ sẽ bắt thần giết ông ấy để chứng tỏ lòng thành và bảo thần làm bất kỳ điều gì họ nói. Người phụ nữ tên là Ygritte. Thần đã phá vỡ lời thề với cô ấy, nhưng thần xin thề trước tên cha mình là thần chưa bao giờ phản bội.”

“Ta tin cậu,” vị vua nói.

Điều đó làm cậu giật mình. “Tại sao?”

Stannis khịt mũi. “Ta biết Janos Slynt. Và ta cũng biết Ned Stark. Cha cậu không phải bạn ta, nhưng chỉ một tên ngốc mới nghi ngờ danh dự và sự trung thực của ông ấy. Cậu có nhiều nét giống cha.” Stannis Baratheon là người đàn ông cao lớn, cao hơn Jon, nhưng ông ta gầy gò tới mức trông già đi đến chục tuổi. “Ta biết nhiều hơn cậu tưởng đấy, Jon Snow ạ. Ta biết chính cậu đã tìm thấy con dao bằng đá vỡ chai mà con trai của Randyll Tarly dùng để giết Ngoại Nhân.”

“Bóng Ma đã tìm thấy nó. Con dao đó được bọc trong một chiếc áo choàng và chôn dưới Nấm Đầm của Tiễn Nhân. Còn có những thứ khác nữa... mũi giáo, mũi tên.”

“Ta biết cậu trấn giữ cổng thành này,” vua Stannis nói. “Nếu không, chắc chắn khi ta đến đây thì mọi việc đã quá trễ.”

“Donal Noye là người gác cổng. Ông ấy chết dưới đường hầm khi chiến đấu với vua của

những tên khổng lồ.”

Stannis nhăn mặt. “Noye đã chế tạo cho ta thanh kiếm đầu tiên và cả cái búa của Robert nữa. Giá như được thánh thần tha mạng, chắc chắn ông ấy sẽ trở thành một tướng chỉ huy giỏi hơn bất kỳ tên ngốc nào đang tranh nhau chức vị đó.”

“Cotter Pyke và Ser Denys Mallister không phải là những tên ngốc, thưa bệ hạ,” Jon nói. “Họ là những người tốt và có năng lực. Othell Yarwyck nữa, theo cách riêng của ông ta. Lãnh chúa Mormont tin tưởng tất cả bọn họ.”

“Lãnh chúa Mormont của cậu tin tưởng quá dễ dãi rồi. Không thì ông ta đã không chết như vậy. Nhưng chúng ta đang nói về cậu. Ta vẫn nhớ chính cậu đã mang về cho chúng ta chiếc tù và ma thuật và bắt giữ vợ cùng con trai của Mance Rayder.”

“Dalla đã chết.” Jon buồn rầu. “Val là em gái cô ta. Cô gái và đứa trẻ không cần tốn sức để bắt, thưa bệ hạ. Ngài đã ép dân du mục phải tháo chạy và khiến kẻ biến hình mà Mance bắt giữ để canh giữ hoàng hậu của ông ta phát điên khi con đại bàng bốc cháy.” Jon nhìn Melisandre. “Vài người nói việc đó do cô làm.”

Cô ta mỉm cười, mái tóc đỏ dài rủ xuống mặt. “Vị Thần Ánh Sáng có những móng vuốt lửa, Jon Snow.”

Jon gật đầu và quay lại nhìn đức vua. “Thưa bệ hạ, nhân ngài nói về Val, cô ấy muốn gặp Mance Rayder, để cho ông ta nhìn mặt đứa con của mình. Đó sẽ là một... một hành động nhân từ.”

“Hắn là một kẻ đào ngũ từ Đội Tuần Đêm. Các anh em của cậu vẫn đang khăng khăng muốn lấy mạng hắn. Sao ta lại phải tử tế với hắn?”

Jon không trả lời. “Nếu không phải vì ông ta thì vì Val, vì chị gái của cô ta, mẹ của đứa bé.”

“Cậu thích Val?”

“Thần hầu như chẳng biết gì về cô ấy.”

“Họ nói cô ta rất xinh đẹp.”

“Đúng vậy,” Jon thừa nhận.

“Sắc đẹp có thể là sự xảo trá. Anh ta đã học được bài học đó từ Cersei Lannister. Chính ả đã giết anh trai ta, không nghi ngờ gì nữa. Cả cha cậu và Jon Arryn.” Ông cau có. “Cậu đi với những tên du mục. Cậu thấy chúng có danh dự không?”

“Có,” Jon nói, “nhưng theo cách riêng của họ, thưa bệ hạ.”

“Ở Mance Rayder sao?”

“Vâng, thần nghĩ vậy.”

“Ở Lãnh chúa Xương có không?”

Jon lưỡng lự. “Chúng thần gọi hắn là Giáp Xương. Xảo trá và khát máu. Nếu hắn có danh dự, chắc hắn đã giấu chặt nó sau bộ giáp xương của mình.”

“Còn những tên khác, gã Tormund với một đồng biệt hiệu, kẻ đã trốn thoát sau trận chiến? Hãy trả lời ta thành thật.”

“Đối với thần, Tormund Giantsbane rất tốt khi là bạn bè, nhưng khi là kẻ thù thì vô cùng nguy hiểm, thưa bệ hạ.”

Stannis khẽ gật đầu. “Cha cậu là một người có danh dự. Ông ấy không phải bạn ta, nhưng ta hiểu rõ giá trị của ông ấy. Anh cậu là một tên phản bội muốn cướp một nửa vương quốc của ta, nhưng không ai có thể hoài nghi lòng can đảm của cậu ấy. Còn cậu thì sao?”

“Anh ấy có muốn thần nói yêu mến anh ấy không?” Giọng Jon đanh thép và trang trọng, “Thần là người của Đội Tuần Đêm.”

“Chỉ là lời nói. Lời nói gió bay. Cậu nghĩ tại sao ta bỏ Dragonstone để tới Tường Thành, Lãnh chúa Snow?”

“Thần không phải là lãnh chúa, thưa bệ hạ. Ngài đến bởi Đội Tuần Đêm mời ngài đến, thần hy vọng như vậy. Mặc dù thần không hiểu tại sao ngài cần thời gian lâu như vậy mới đến được Tường Thành.”

Thật ngạc nhiên là Stannis lại mỉm cười trước câu nói đó. “Cậu rất dũng cảm, không hổ danh là người Nhà Stark. Đúng vậy, lẽ ra ta nên đến sớm hơn. Nếu không phải vì quân sự của ta, ta đã không đến. Lãnh chúa Seaworth tuy có xuất thân tầm thường, nhưng đã nhắc cho ta nhớ nhiệm vụ của mình trong khi ta chỉ biết nghĩ đến quyền lợi. Ta đã để cỗ xe trước con ngựa, Davos nói vậy. Ta cố gắng giành ngai vị để bảo vệ vương quốc trong khi điều ta nên làm là bảo vệ vương quốc để giành ngai vị.” Stannis chỉ về phía bắc. “Ở đó có kẻ thù mà ta sinh ra để chiến đấu với chúng.”

“Đó là cái tên không đáng nói ra,” Melisandre nói nhỏ. “Hắn là Chúa Tể của Bóng Đêm và nổi Kinh Hoàng, Jon Snow ạ, và những hình hài trong tuyết là tay chân của hắn.”

“Họ nói với ta rằng cậu giết một trong số những xác chết biết đi để cứu mạng Lãnh chúa Mormont,” Stannis nói. “Có thể đây cũng là trận chiến của cậu, Lãnh chúa Snow. Nếu cậu giúp ta.”

“Kiếm của thần đã thề phục vụ Đội Tuần Đêm, thưa bệ hạ,” Jon Snow trả lời cẩn trọng.

Điều đó không làm nhà vua thỏa mãn. Stannis nghiêng răng và nói, “Ta cần ở cậu nhiều hơn một thanh kiếm.”

Jon bối rối. “Ý ngài là?”

“Ta cần phương bắc.”

Phương bắc. “Thần... anh trai Robb của thần từng là vua phương bắc...”

“Anh cậu là lãnh chúa hợp pháp của vùng Winterfell. Nếu cậu ta ở nhà và làm đúng phận sự của mình, thay vì xưng vương và lên đường đánh chiếm vùng ven sông, thì có lẽ cậu ta vẫn sống đến bây giờ. Tuy nhiên, cậu không phải là Robb, và ta cũng không phải Robert.”

Những lời nói cay nghiệt đã thổi bay mọi cảm tình Jon dành cho Stannis. “Tôi yêu quý anh trai mình,” cậu nói.

“Và ta cũng yêu quý anh trai ta. Có điều họ là họ, và chúng ta là chúng ta. Ta là vị vua đích thực duy nhất của Westeros, cho dù ở phía bắc hay phía nam. Và cậu là đứa con hoang của Ned Stark.” Stannis nhìn cậu bằng đôi mắt xanh thẳm. “Tywin Lannister đã phong Roose Bolton làm người cai quản phương bắc, để thưởng cho ông ta vì đã phản bội anh trai cậu. Đám người Quần Đảo Iron đang đánh lẫn nhau kể từ khi Balon Greyjoy qua đời. Tuy vậy chúng vẫn còn giữ Moat Cailin, Deepwood Motte, Torrhen’s Square và phần lớn bờ biển Stony. Vùng đất của cha

cậu đang chảy máu và ta không có sức mạnh cũng như thời gian để cầm máu những vết thương đó. Điều cần thiết lúc này là lãnh chúa vùng Winterfell, một lãnh chúa vùng Winterfell trung thành.”

Ông ta đang nhìn mình, Jon nghĩ và sửng sốt. “Winterfell không còn nữa. Theon Greyjoy đã thiêu trụi nó rồi.”

“Đá granite không dễ cháy đâu,” Stannis nói. “Lâu đài có thể được xây lại kịp thời. Những bức tường không tạo nên một lãnh chúa, mà chính là con người. Những người phương bắc của cậu không biết ta, không có lý do gì để họ yêu mến ta. Nhưng ta vẫn cần sức mạnh của họ trong những trận chiến sắp tới. Ta cần con trai của Eddard Stark thu phục họ làm chư hầu dưới cờ ta.”

Ông ta sẽ phong mình làm lãnh chúa của Winterfell. Gió đang gào thét, Jon cảm thấy đầu nhẹ bẫng đến nỗi cậu sợ rằng cơn gió có thể thổi bay cậu khỏi Tường Thành. “Thưa bệ hạ,” Jon nói, “ngài đã quên rồi. Thần là con hoang, không phải người Nhà Stark.”

“Chính cậu mới là người quên,” vua Stannis đáp lại.

Melisandre đặt bàn tay ấm áp lên cánh tay Jon. “Một vị vua có thể gạt bỏ vết nhơ con hoang chỉ với một nét bút, Lãnh chúa Snow ạ.”

Lãnh chúa Snow. Ser Alliser Thorne đã gọi cậu như vậy để chế giễu xuất thân là con hoang của cậu. Nhiều anh em khác cũng gọi cậu như vậy, người thiện cảm, kẻ ác ý. Nhưng đột nhiên từ đó bỗng mang một ý nghĩa khác biệt đối với Jon. Nó nghe có vẻ... thật. “Đúng,” cậu ngập ngừng nói, “vua có quyền bỏ danh tính con hoang, nhưng... thần vẫn là một người anh em của Đội Tuần Đêm. Thần đã quỳ trước cây đước và thề sẽ không làm chủ vùng đất nào cũng như không làm cha của đứa trẻ nào.”

“Jon.” Melisandre tới gần đến nỗi cậu có thể cảm nhận hơi ấm của cô ta. “R'hllor là vị thần thực sự duy nhất. Lời thề trước một cái cây không hơn gì lời thề trước đôi giày của cậu. Hãy mở rộng trái tim và để Thần Ánh Sáng soi rọi cho cậu. Hãy đốt những cây đước đó đi và tiếp nhận Winterfell như một món quà của Thần Ánh Sáng.”

Khi Jon rất nhỏ, quá nhỏ để hiểu một đứa con hoang nghĩa là gì, cậu đã mơ đến một ngày Winterfell có thể thuộc về cậu. Sau này khi lớn lên, cậu thấy rất xấu hổ vì những giấc mơ đó. Winterfell sẽ thuộc về Robb và sau đó là các con trai của anh ấy, hoặc là thuộc về Bran hay Rickon nếu Robb chết mà không có đứa con nào. Nếu không phải bọn họ thì cũng là Sansa và Arya. Thậm chí cả những giấc mơ của cậu cũng thật bất trung, như thể cậu đang phản bội họ trong tim, cầu mong cho họ chết. Mình không bao giờ muốn vậy, cậu nghĩ khi đứng trước vị vua mắt xanh và nữ tu đỏ. Mình yêu quý Robb, yêu quý tất cả bọn họ... Mình không bao giờ muốn ai bị hại, nhưng điều đó đã xảy ra. Và giờ chỉ còn lại mình ta. Tất cả những gì cậu phải làm là nói ra, và cậu sẽ trở thành Jon Stark, không bao giờ còn là một gã con hoang nữa. Tất cả những gì cậu phải làm đối với vị vua này là tỏ lòng trung thành và Winterfell sẽ là của cậu. Tất cả những gì cậu phải làm...

...là thề lại những lời thề khác.

Và lần này không phải là mưu mẹo. Để có được lâu đài của cha, cậu phải quay lưng lại với những vị thần của cha mình.

Vua Stannis lại nhìn về phương bắc, chiếc áo choàng vàng phất phơ trên vai. “Có lẽ ta nhìn lầm cậu rồi, Jon Snow. Chúng ta đều biết những điều người ta nói về những đứa con hoang. Có thể cậu thiếu danh dự của cha hay kỹ năng chiến đấu của anh trai, nhưng cậu là vũ khí mà Thần Ánh Sáng ban tặng cho ta. Ta đã tìm thấy cậu ở đây, giống như cậu tìm thấy nơi cất giấu đá vỏ

chai dưới Năm Đấm, và ta muốn sử dụng năng lực của cậu. Ngay cả Azor Ahai cũng không thể giành chiến thắng một mình. Ta đã giết hàng nghìn tên du mục, bắt giữ thêm một nghìn tên nữa, và khiến đám còn lại chạy tan tác, nhưng chúng ta đều biết chúng sẽ quay trở lại. Melisandre đã nhìn thấy điều đó trong đám lửa của cô ấy. Tên Tormund Năm Đấm Sét có thể đang tập hợp đội quân của hắn rồi và sẽ sớm mở cuộc tấn công mới thôi. Càng làm tổn thương lẫn nhau, chúng ta sẽ càng yếu đi khi kẻ thù thực sự ập đến.”

Jon cũng nhận ra điều đó. “Đúng vậy, thưa bệ hạ.” Cậu tự hỏi không hiểu nhà vua đang muốn nói điều gì.

“Trong lúc các anh em của cậu chật vật phân định xem ai sẽ là người lãnh đạo, ta đã nói chuyện với Mance Rayder.” Ông nghiêng rằng. “Một tên cứng đầu, và đầy kiêu hãnh. Ta không còn lựa chọn nào khác ngoài việc thiêu sống hắn ta. Nhưng chúng ta còn bắt giữ những kẻ khác, những tên cầm đầu. Tên tự gọi mình là Lãnh chúa Xương, một số tộc trưởng, và Magnar mới vùng Thenn. Các anh em của cậu sẽ không thích điều này, cả các lãnh chúa của cha cậu nữa, nhưng ta chú ý cho dân du mục đi qua Tường Thành... những kẻ thề trung thành với ta, cam đoan bảo vệ hòa bình và luật lệ của đức vua và tôn thờ Thần Ánh Sáng. Ngay cả những tên khổng lồ, nếu hai đầu gối vĩ đại của chúng biết quỳ, ta sẽ cho chúng sống ở vùng Quà Tặng. Một khi ta chiếm nó từ vị tướng chỉ huy mới. Khi những cơn gió lạnh nổi lên, chúng ta sẽ sống hoặc chết cùng nhau. Đã đến lúc chúng ta liên minh lại để chống kẻ thù chung.” Ông nhìn Jon. “Cậu đồng ý chứ?”

“Cha thần đã mơ về việc tái định cư vùng Quà Tặng,” Jon thừa nhận. “Ông ấy và chú Benjen từng nói về chuyện đó.” Tuy vậy chưa bao giờ ông nghĩ về việc tái định cư với dân du mục... nhưng ông cũng không hòa nhập với dân chúng. Ông ấy không tự đánh lừa bản thân, đám dân tự do sẽ tạo ra những kẻ ngỗ ngược và những gã hàng xóm nguy hiểm. Tuy nhiên khi cậu so mái tóc đỏ của Ygritte với đôi mắt xanh lạnh lùng của những kẻ đó, sự lựa chọn thật dễ dàng. “Thần đồng ý.”

“Tốt lắm,” vua Stannis nói, “cách tốt nhất để bảo đảm một mối liên minh là hôn nhân. Ta muốn vị lãnh chúa Winterfell của ta kết hôn với cô công chúa du mục này.”

Có lẽ Jon đã đi cùng dân du mục quá lâu, nên cậu không nhin được cười. “Thưa bệ hạ,” cậu nói, “bắt giữ hay không, nếu ngài nghĩ ngài có thể ban tặng Val cho tôi, tôi e rằng ngài có nhiều điều phải biết về phụ nữ du mục. Bất kỳ ai kết hôn với cô ta phải chuẩn bị treo lên cửa sổ tháp của cô và đưa cô ra khỏi đó bằng mũi kiếm...”

“Bất kỳ ai?” Stannis nhìn cậu bằng ánh mắt thăm dò. “Điều này có nghĩa là cậu sẽ không lấy cô ta? Ta cảnh cáo cậu, cô ta là một phần giá cậu phải trả, nếu cậu muốn có họ của cha mình và lâu đài của ông ấy. Việc mai mối này là cần thiết để bảo đảm sự trung thành của những cư dân mới của chúng ta. Cậu từ chối hả Jon Snow?”

“Không,” Jon trả lời rất nhanh. Nhà vua đang nói về Winterfell và Winterfell không phải để từ chối nhẹ nhàng như vậy. “Ý thần là... việc này rất đột ngột, thưa bệ hạ. Thần cần chút thời gian để cân nhắc có được không?”

“Nếu cậu muốn. Nhưng hãy cân nhắc nhanh lên. Ta không phải là một người kiên nhẫn, khi các anh em áo đen của cậu sắp sửa phát hiện ra.” Stannis đặt bàn tay gầy trơ xương lên vai Jon. “Đừng nói gì về chuyện chúng ta thảo luận ở đây hôm nay với bất cứ ai. Khi quay lại, cậu chỉ cần quỳ xuống, đặt thanh kiếm của cậu dưới chân ta và cam đoan sẽ phục vụ ta, cậu sẽ trở thành Jon Stark, lãnh chúa vùng Winterfell.”

TYRION

Khi nghe tiếng động qua cánh cửa gỗ dày của phòng giam, Tyrion Lannister đã chuẩn bị sẵn sàng để chết.

Quá khứ, anh nghĩ. Nào, hãy kết thúc nó đi. Anh loạng choạng đứng lên, chân tê cứng vì phải ngồi gập lâu. Anh cúi xuống và rút những con dao ra từ chân. Ta sẽ không lão đảo và lạch bạch tiến tới cái thớt chặt đầu của tên đao phủ đâu.

Tyrion tự hỏi họ sẽ giết anh ở đây trong ngục tối này, hay kéo anh ra ngoài thành phố để Ser Ilyn Payne chặt đầu anh. Sau màn kịch ngu ngốc của anh tại vụ xét xử, bà chị ngọt ngào và người cha yêu quý của anh có thể sẽ muốn xử anh một cách êm thấm hơn là hành hình trước công chúng. Ta có thể nói với đám đông vài điều, nếu bọn chúng để ta nói. Nhưng chúng đâu có ngu đến vậy!

Khi tiếng khóa lách cách và cánh cửa phòng giam được đẩy vào phía trong kêu cọt kẹt, Tyrion dựa lưng vào bức tường ẩm ướt, thầm ước mình có một món vũ khí trong tay. Ta vẫn có thể cắn và đá. Ta sẽ chết với vị máu trong miệng, như vậy cũng khá đấy chứ. Anh ước mình có thể nghĩ ra vài lời cuối hùng hồn. “Lũ chó chết” có vẻ không phải là những lời giúp anh có một chỗ đứng trong lịch sử.

Ánh đuốc chiếu vào mặt anh. Anh lấy tay che mắt. “Đến đây, các người sợ một tên lùn sao? Làm đi, con trai của con điếm rẻ tiền.” Giọng anh khàn khàn vì lâu không được nói.

“Đó là cách cậu nói về mẹ của chúng ta ư?” Người đàn ông tiến về phía trước với một cây đuốc trên tay trái. “Chỗ này còn kinh khủng hơn phòng ngục của ta ở Riverrun, mặc dù không nhớp nháp bằng.”

Tyrion tưởng như nghẹt thở trong giây lát. “Là anh à?”

“Ừ, là ta.” Jaime trông hốc hác với mái tóc cắt ngắn. “Ta đã để lại một bàn tay ở Harrenhal. Ý tưởng đưa hội Chiến Binh Dũng Cảm qua biển hẹp của cha không được hay ho cho lắm.” Anh giơ cánh tay lên và Tyrion thấy vết cụt.

Một tràng cười điên loạn bật ra từ miệng Tyrion. “Thánh thần ơi,” anh nói. “Jaime, em xin lỗi, nhưng... các vị thần nhân từ, hãy nhìn lại hai ta xem. Một tên mất tay, một tên mất mũi, ôi các cậu bé Nhà Lannister.”

“Có những ngày tay ta bốc mùi kinh khủng đến nỗi ta ước gì mình không có mũi.” Jaime hạ thấp cây đuốc để ánh sáng có thể rọi lên khuôn mặt của cậu em. “Một cái sẹo ấn tượng đấy.”

Tyrion quay đi để tránh ánh đuốc. “Họ bắt em chiến đấu mà không có ông anh vĩ đại ở bên bảo vệ.”

“Ta nghe nói cậu suýt đốt cháy cả thành phố.”

“Một lời nói dối bẩn thỉu. Em chỉ đốt khu vực sông thôi.” Bất chợt, Tyrion nhớ ra anh đang ở đâu và tại sao anh lại ở đây. “Anh đến để giết em đúng không?”

“Giờ đó là sự bạc bẽo rồi đấy. Có lẽ ta nên để cậu ở đây đến thối rữa nếu cậu tiếp tục thiếu lễ độ như vậy.”

“Chết rửa ở đây không phải là kiểu chết mà Cersei muốn dành cho em đâu.”

“À, nói thật thì đúng là như vậy. Cậu sẽ bị chém đầu vào ngày mai, ngay trên sân đấu thương cũ.”

Tyrion cười lớn. “Sẽ có đồ ăn chứ? Anh phải nghĩ giúp em những lời cuối cùng nhé. Đầu óc em giờ đang quay cuồng như con chuột chạy trong hầm rượu vậy.”

“Cậu không cần trần trời đâu. Ta sẽ cứu cậu.” Giọng Jaime uy nghiêm một cách lạ thường.

“Ai nói em cần người cứu?”

“Ta gần như đã quên mất cậu là một tên nhỏ nhen khó chịu thế nào. Giờ cậu vừa nhắc ta nhớ rồi đấy. Giờ ta sẽ mặc kệ Cersei chặt đầu cậu.”

“Ồi không, em biết anh sẽ không làm vậy.” Anh lạch bạch đi ra khỏi xà lim. “Bây giờ là ngày hay đêm ở trên đó? Em mất hết cảm giác về thời gian rồi.”

“Ba giờ sáng rồi. Thành phố đang ngủ.” Jaime đặt cây đuốc trở lại để cắm trên tường giữa hai phòng giam.

Hành lang tối lờ mờ tới mức Tyrion suýt nữa vấp vào người giữ chìa khóa đang nằm dài trên sàn đá lạnh. Anh lấy mũi giày đá vào hấn. “Hấn chết rồi à?”

“Đang ngủ thôi. Cả ba tên khác cũng vậy. Tên thái giám pha chút thuốc ngủ vào rượu, nhưng không đủ để giết chúng. Hấn thề như vậy. Hấn đang đợi ở cầu thang trong chiếc áo choàng của một tư tế. Cậu sẽ chui xuống cống và từ đó đi ra sông. Có một con thuyền ga-lê đang đợi ngoài vịnh. Varys có người ở các Thành Phố Tự Trị. Họ sẽ lo tiền nong cho cậu... nhưng cố gắng đừng để người ta chú ý. Cersei sẽ cho người đuổi theo cậu, chắc chắn rồi. Tốt nhất cậu hãy lấy tên khác đi.”

“Tên khác? Ồ, chắc chắn rồi. Và khi Hội Vô Danh tới giết em, em sẽ nói, ‘không phải, các người nhầm người rồi, ta là một tên lùn khác với một cái sẹo gớm ghiếc trên mặt’.” Cả hai anh em Nhà Lannister đều cười phá lên trước tất cả những sự ngỡ ngàng đó. Rồi Jaime quỳ một gối xuống và hôn lên má Tyrion.

“Cảm ơn anh,” Tyrion nói. “vì đã cứu em.”

“Chỉ là... một món nợ ta còn nợ cậu thôi.” Giọng Jaime nghe là lạ.

“Một món nợ ư?” Anh ngược đầu lên. “Em không hiểu.”

“Thế cũng tốt. Một vài cánh cửa tốt nhất là đừng nên mở ra.”

“Ôi trời,” Tyrion nói. “Có gì đó tàn nhẫn và xấu xa đằng sau chuyện này không? Có phải ai đó nói điều gì độc ác về em không? Em sẽ cố gắng không khóc. Nói cho em biết đi.”

“Tyrion...” Jaime e ngại.

“Nói cho em biết đi,” Tyrion năn nỉ.

Anh trai anh quay đi và nói nhỏ, “Tysha.”

“Tysha?” Bụng anh thắt lại. “Có chuyện gì với cô ấy?”

“Cô ta không phải là điểm. Ta không mua cô ấy cho cậu. Đó là sự dối trá mà cha bắt ta phải

nói. Tysha là... cô ta thực sự đúng như những gì cậu thấy, là con gái của một chủ trại nhỏ tình cờ gặp trên đường.”

Tyrion nghe thấy cả tiếng thở nhè nhẹ của mình qua vết sẹo trên mũi. Jaime không dám nhìn thẳng vào mắt anh. Tysha. Anh cố gắng nhớ lại xem cô ta trông thế nào. Một cô gái, cô ấy chỉ là một cô gái không hơn tuổi Sansa. “Vợ tôi”, anh gào lên. “Cô ấy đã lấy tôi.”

“Vì tiền của cậu thôi, cha nói vậy. Cô ta có dòng dõi thấp hèn, còn cậu là một người Nhà Lannister vùng Casterly Rock. Tất cả những gì cô ta muốn là vàng, điều đó khiến cô ta không khác gì một con điếm. Thế nên... thế nên việc đó không hẳn là một sự dối trá, và... ông nói cậu cần phải nhận được bài học sâu sắc. Rằng cậu sẽ học được nhiều điều từ bài học đó và cảm ơn ta sau này...”

“Cảm ơn anh?” Giọng Tyrion nghẹn lại. “Ông ta giao cô ấy cho đám lính của ông. Cả một trại lính. Ông ta bắt tôi... chứng kiến.” À, còn hơn cả chứng kiến. Ta cũng phải tham gia cưỡng bức cô ấy... vợ ta...

“Ta không hề biết ông ấy muốn làm như vậy. Cậu phải tin ta.”

“Ồ, thế à,” Tyrion gầm lên. “Sao tôi phải tin bất cứ điều gì anh nói? Cô ấy là vợ tôi!”

“Tyrion...”

Anh đánh Jaime. Đó là một cú tát bằng mu bàn tay, nhưng anh đã dồn tất cả sức mạnh, tất cả sự sợ hãi và bức dọc, tất cả nỗi đau của mình vào đó. Jaime đang ngồi xổm và bị mất thăng bằng. Cú đánh khiến anh ngã ngửa xuống sàn. “Ta... ta nghĩ là ta đáng nhận nó.”

“Ồ, anh xứng đáng nhận nhiều hơn thế, Jaime ạ. Anh, bà chị ngọt ngào và người cha thân yêu của chúng ta nữa, phải rồi, tôi không biết phải bắt đầu từ đâu để kể ra những gì các người đáng phải nhận. Nhưng anh sẽ phải trả giá, tôi thề với anh. Một người Nhà Lannister luôn trả món nợ của mình.” Tyrion bước đi, suýt nữa vấp vào người giữ chìa khóa một lần nữa trong lúc vội vàng. Chưa đi được chục thước, anh lại đâm sầm vào một cánh cửa sắt. Thánh thần ơi, phải cố gắng lắm anh mới không thét lên.

Jaime xuất hiện phía sau anh. “Ta có chìa khóa của tên cai ngục.”

“Thế thì sử dụng chúng đi.” Tyrion bước sang một bên.

Jaime mở khóa, đẩy cổng và bước qua. Anh ngoái nhìn qua vai. “Cậu có đi không?”

“Không phải với anh.” Tyrion bước qua. “Đưa cho tôi chìa khóa và đi đi. Tôi sẽ tự mình tìm Varys.” Anh ngược lên nhìn người anh trai với đôi mắt lệch. “Jaime, anh có thể đánh bằng tay trái không?”

“Kém hơn cậu một chút,” Jaime nói một cách cay đắng.

“Tốt. Thế thì chúng ta sẽ cân sức nếu vô tình gặp lại nhau. Một thẳng lùn và một thẳng cụt.”

Jaime giao chìa khóa cho Tyrion. “Ta đã nói cho cậu sự thật. Giờ cậu cũng nợ ta điều tương tự. Cậu có làm việc đó không? Cậu có giết thẳng bé không?”

Câu hỏi như nhát dao khác cửa vào ruột gan anh. “Anh có chắc là mình muốn biết không?” Tyrion hỏi. “Joffrey là vị vua còn tệ hơn cả Aerys. Nó đánh cắp con dao của cha mình và đưa nó cho một tên cướp để cắt cổ Brandon Stark, anh có biết điều đó không?”

“Ta... ta nghĩ có thể nó đã làm thế.”

“À, một đứa con giống hệt cha nó. Joff cũng sẽ giết tôi thôi, một khi nó lên nắm quyền. Vì tội lùn và xấu xí. Tội này thì rõ ràng là tôi có rồi.”

“Cậu vẫn chưa trả lời câu hỏi của ta.”

“Anh đúng là một tên cụt đuôi mù ngu ngốc và tội nghiệp. Tôi có cần phải kể chi tiết ra cho anh không? Được thôi. Cersei là một con đĩ, chị ta ngủ với Lancel và Osmund Kettleblack, và có lẽ cả với Moon Boy, theo như tôi biết. Và tôi là con quái vật, tất cả bọn họ đều nói vậy. Đúng, tôi đã giết thẳng con nghiệt chủng của anh.” Anh cố nhe răng cười. Hả nộ cười của anh trông phải ghê tởm lắm dưới ánh đuốc lò mờ.

Jaime quay lưng không nói lời nào và lẳng lặng bước đi.

Tyrion nhìn theo bóng anh trai đang sải bước trên đôi chân dài vững chãi, một phần trong anh muốn gọi Jaime lại, nói với anh ta rằng đó không phải sự thật và cầu xin anh tha thứ. Nhưng ý nghĩ về Tysha khiến anh giữ im lặng. Anh lắng nghe những bước chân đi xa dần cho tới khi không nghe thấy nữa, sau đó anh đi tìm Varys.

Tên thái giám đang ẩn mình trong bóng tối gần cầu thang xoắn, hẳn mặc một chiếc áo choàng nâu cũ rách có mũ để che đi khuôn mặt nhợt nhạt của hắn. “Ngài lâu quá. Tôi cứ sợ có chuyện gì đó không ổn,” hắn nói khi thấy Tyrion.

“Ồ không,” Tyrion trấn an hắn bằng một giọng độc địa. “Chuyện gì có thể không ổn được chứ?” Anh quay đầu lại ngược lên. “Ta đã gọi ông đến trong ngày hành xử ta.”

“Tôi không thể đến được. Thái hậu theo dõi tôi ngày đêm. Tôi không dám giúp ngài.”

“Ông đang giúp ta đấy thôi.”

“Tôi? À.” Varys cười khúc khích. Tiếng cười nghe lạc lõng tại một nơi toàn đá lạnh và bóng tối bao trùm thế này. “Anh của ngài rất có tài thuyết phục.”

“Varys, ông nhợt nhẽo và nhầy nhụa như một con ốc sên, có ai nói với ông điều đó chưa?” Ông từng cố gắng giết ta. Có lẽ ta cũng nên trả lại thiện ý đó.

Tên thái giám thở dài. “Con chó trung thành bị đá, bất kể con nhện có chăng tơ thế nào, nó cũng không bao giờ được yêu thương. Nhưng nếu ngài giết tôi ở đây, tôi sợ rằng ngài sẽ không bao giờ tìm thấy ánh sáng đâu.” Mắt hắn lấp lánh dưới ánh đuốc, đen và ướt. “Những đường hầm này đầy cạm bẫy đối với những người bất cẩn.”

Tyrion khịt mũi. “Bất cẩn ư? Ta là kẻ thận trọng nhất trên đời, chính ông cũng góp phần giúp ta hình thành tính cách đó.” Anh gãi mũi. “Vậy hãy nói cho ta biết, tên phù thủy, cô vợ ngây thơ vô tội của ta ở đâu?”

“Thật buồn là tôi không tìm thấy dấu vết nào của tiểu thư Sansa ở Vương Đô, cũng không thấy Ser Dontos Hollard, người đáng lẽ lúc này phải xuất hiện đâu đó trong bộ dạng say khướt. Người ta thấy họ ở cùng nhau trên bậc thang ngoằn ngoèo trong cái đêm cô ta biến mất. Sau đó thì không thấy gì cả. Đêm đó có rất nhiều chuyện mập mờ. Những con chim nhỏ của tôi cũng im lặng.” Varys giật nhẹ tay áo anh và lôi vào cầu thang. “Chúng ta phải đi hướng khác thôi. Đường ngài đi đang dốc xuống.”

Ít nhất đó không phải lời nói dối. Tyrion đi dưới sự nhắc nhở của tên thái giám. Gót chân anh dẫm vào những hòn đá thô ráp khi họ đi xuống. Khu cầu thang rất lạnh, cái lạnh thấu xương khiến anh rùng mình ngay lập tức. “Đây là chỗ nào của nhà ngục?” Anh hỏi.

“Maegor đã ra lệnh xây bốn tầng hầm cho lâu đài của mình,” Varys trả lời. “Ở tầng cao hơn,

có những xà lim lớn nhất chung những tên tội phạm thông thường. Chúng có cửa sổ hẹp đặt cao phía trên tường. Tầng thứ hai có xà lim nhỏ hơn dùng để nhốt những tên có nguồn gốc cao quý hơn. Chúng không có cửa sổ nhưng được ở hành lang có thể chiếu qua song cửa. Tầng thứ ba thì xà lim nhỏ hơn nữa và cửa làm bằng gỗ. Họ gọi là xà lim đen. Đó là nơi ngài bị giam, trước đó là Eddard Stark. Nhưng vẫn còn một tầng thấp hơn. Có lần một người bị nhốt xuống tầng thứ tư, anh ta không thấy ánh mặt trời cũng không nghe thấy tiếng người, hơi thở cũng không khỏi đau đớn. Maegor xây tầng thứ tư để dày vò, tra tấn phạm nhân.” Họ đã tới bậc cuối cùng. Một cánh cửa tối tăm mở ra trước mặt. “Đây là tầng thứ tư. Đưa tay cho tôi. Đi trong bóng tối sẽ an toàn hơn ở đây. Có những thứ ngài không muốn thấy đâu.”

Tyrion khựng lại giây lát. Varys đã phản bội anh một lần. Ai mà biết tên thái giám này đang chơi trò gì? Vả lại còn nơi nào tốt hơn để giết một người, nếu không phải là trong bóng tối, ở một nơi mà không ai biết nó tồn tại? Thi thể anh sẽ chẳng bao giờ được tìm thấy. Nhưng anh cũng đâu còn lựa chọn nào? Quay ngược trở lại và đi cổng chính ư? Không, điều đó không thể được. Jaime sẽ không sợ, anh nghĩ, trước khi nhớ lại những gì Jaime đã làm với anh. Anh nắm lấy tay tên thái giám và để hấn dắt qua bóng tối theo tiếng sột soạt của da trên đá. Varys bước rất nhanh, thi thoảng thì thầm, “Cẩn thận, phía trước có ba bậc thang,” hoặc, “đường hầm dốc ở đây, thưa ngài.” Ta đến Vương Đô trong vai trò quân sư của đức vua, hiên ngang đi qua cổng chính với đám lính của riêng mình trong tay, Tyrion nhớ lại, và giờ ta phải rời đi trong bóng tối, nắm tay một con nhện.

Một tia sáng xuất hiện trước mặt họ, quá mờ so với ánh sáng ban ngày và sáng dần lên khi họ tới gần hơn. Một lúc sau anh nhận ra đó là một cánh cửa vòm, khóa bởi một cánh cổng sắt khác. Varys lấy ra một chiếc chìa khóa. Họ đi qua căn phòng hình tròn nhỏ. Năm cánh cửa khác được mở ra, mỗi cánh cửa đều có chấn song bằng sắt. Trên trần còn có một lỗ hổng nữa, và một loạt thanh ngang được đóng trên tường tạo thành một chiếc thang dẫn lên phía trên. Một lò than trang trí công phu hình đầu rồng được đặt ở một góc phòng. Than trong miệng con thú đã cháy thành tro nhưng chúng vẫn tỏa ra ánh sáng màu cam lơ mờ. Thứ ánh sáng tuy nhạt nhòa nhưng vẫn dễ chịu hơn nhiều so với đường hầm tối đen.

Ngoài ra căn phòng trống trơn, nhưng trên sàn nhà có hình một con rồng ba đầu được ghép bằng gạch lát đen và đỏ. Tyrion thoáng bức bối trong giây lát. Rồi anh nhớ ra. Đây là nơi Shae đã nói khi Varys lần đầu tiên dẫn cô tới giường của ta. “Chúng ta đang ở bên dưới tháp Quân Sư.”

“Đúng vậy.” Những khớp bản lề kêu lên kéo kẹt như phản đối khi Varys kéo mở một cánh cửa bị đóng lâu ngày. Gỉ sắt rơi xuống sàn. “Lối này sẽ dẫn chúng ta ra sông.”

Tyrion chậm rãi đi về phía cái thang và bám tay vào thanh ngang thấp nhất. “Lối này sẽ dẫn lên phòng ngủ của ta.”

“Giờ là phòng ngủ của cha ngài.”

Anh nhìn lên. “Ta phải leo lên bao xa?”

“Lãnh chúa, ngài đã quá yếu để làm những điều điên rồ như vậy, và cũng không còn thời gian nữa. Chúng ta phải đi thôi.”

“Ta có việc phải làm trên đó. Bao xa?”

“Hai trăm ba mươi bậc, nhưng dù ngài định làm gì...”

“Hai trăm ba mươi bậc rồi sau đó?”

“Rẽ sang đường hầm phía bên trái, nhưng hãy nghe tôi...”

“Bao xa thì tới phòng ngủ?” Tyrion đặt một chân lên bậc thang thấp nhất.

“Chưa đến sáu mươi bước. Vừa đi vừa đặt một tay lên tường, ngài sẽ sờ thấy những cánh cửa. Phòng ngủ là cánh cửa thứ ba.” Hần thở dài. “Điều này thật điên rồ. Anh ngài đã cứu mạng ngài. Ngài muốn vứt bỏ nó đi cùng cả mạng sống của tôi bằng việc này sao?”

“Varys, điều duy nhất ta đánh giá thấp hơn mạng sống của mình bây giờ là tính mạng của ông. Hãy đợi ta ở đây.” Anh quay lưng lại phía tên thái giám và bắt đầu trèo, miệng lầm nhảm đếm khi anh leo lên.

Từng bậc từng bậc một, anh dần sâu vào bóng tối. Ban đầu anh vẫn nhận ra hình dạng lờ mờ của mỗi bậc thang khi anh nắm lấy nó, và cả bức tường đá xám xịt phía sau, nhưng càng leo lên, bóng tối càng dày đặc. Mười ba, mười bốn, mười lăm, mười sáu. Lên tới bậc ba mươi, cánh tay anh đã run run vì phải căng ra dưới sức nặng. Anh nghỉ một lát để lấy hơi và liếc nhìn xuống. Một quãng sáng lờ mờ ở phía xa bên dưới, một nửa vòng bị chân anh che khuất. Tyrion tiếp tục leo lên. Ba mươi chín, bốn mươi, bốn mốt. Lên tới bậc năm mươi, chân anh đã nóng ran lên. Cái thang như dài vô tận. Sáu mươi tám, sáu mươi chín, bảy mươi. Tới bậc tám mươi, lưng anh đau nhức khủng khiếp. Nhưng anh vẫn leo lên. Anh không giải thích được tại sao. Một trăm mười ba, một trăm mười bốn, một trăm mười lăm. Tới bậc hai trăm ba mươi, cái thang vẫn đen như hắc ín, nhưng anh có thể cảm thấy không khí ấm áp thổi từ đường hầm vào tay trái như hơi thở của một con thú lớn. Anh dùng chân mò mẫm một cách vụng về và rời khỏi cái thang. Đường hầm còn chật chội hơn cả căn hầm bên dưới. Bất cứ người bình thường nào cũng sẽ phải bò bằng tay và đầu gối, nhưng Tyrion đủ thấp để đi bình thường. Cuối cùng cũng có một nơi dành cho những tên lùn. Chân anh lê nhẹ trên sàn đá. Anh đi chậm, đếm từng bước, dò tìm từng khe hở trên tường. Anh nhanh chóng nghe thấy tiếng nói, ban đầu bị nghẹt và không rõ, nhưng sau đó mỗi lúc một rõ hơn. Anh lắng tai nghe thật kỹ lưỡng. Hai tên lính của cha anh đang bốn cột về con điểm của Quỷ Lùn, rằng sẽ thật tuyệt khi ngủ với cô ta và chắc chắn cô ta muốn một vật thật sự hơn là cái thứ còi cọc bé xíu của tên lùn. “Có thể cái của hắn bị gãy gập chẳng hạn,” Lum nói. Rồi chúng thảo luận về cuộc hành quyết Tyrion vào hôm sau. “Hắn sẽ khóc lóc như đàn bà và van xin tha thứ, rồi mày xem,” Lum khẳng định. Còn Lester thì cho rằng anh sẽ đối diện với cái rìu dũa cảm như một con sư tử, đúng như một người Nhà Lannister và cậu ta sẵn sàng đặt cược đôi giày mới cho vụ này. “Vứt quách đôi giày của mày đi,” Lum nói, “mày biết là chúng sẽ không vừa chân tao. Nói cho mày biết, nếu tao thắng mày sẽ phải lau giáp cho tao nửa tháng.”

Chỉ đứng cách nhau vài bước chân, Tyrion có thể nghe rõ từng từ trong cuộc thương lượng của chúng, nhưng khi anh tiếp tục đi tới, giọng nói nhỏ đi nhanh chóng. Thảo nào Varys không muốn ta leo lên cái thang chết tiệt này, Tyrion nghĩ và mỉm cười trong bóng tối. Lũ chim nhỏ gián điệp của Varys.

Anh tới cánh cửa thứ ba và dò dẫm một lúc lâu trước khi tay anh tìm thấy một cái móc sắt nằm giữa hai hòn đá. Khi anh kéo nó xuống, một tiếng âm vang lên nghe như tiếng tuyết lở trong không gian tĩnh mịch. Một ô sáng màu cam lờ mờ mở ra cách anh một bước về phía trái. Lò sưởi! Anh suýt nữa cười phá lên. Lò sưởi đầy tro nóng và một khúc gỗ đen đang cháy bên trong. Anh rón rén lách vào, bước nhanh qua để không làm cháy đôi giày, than cháy dở lạo xạo dưới chân anh. Bước vào căn phòng trước đây là phòng ngủ của mình, Tyrion đứng thờ một lúc lâu trong không gian tĩnh lặng. Cha anh có nghe thấy không? Liệu ông ấy có với lấy kiếm và tri hô để mọi người đến bắt anh không?

“Lãnh chúa của em?” Giọng một người phụ nữ cất lên.

Giọng nói đó từng làm đau ta một lần khi ta vẫn còn cảm thấy đau. Bước đầu tiên bao giờ cũng khó khăn nhất. Khi tới bên giường, Tyrion kéo tấm chăn sang một bên và cô gái quay lại với một nụ cười uể oải trên môi. Nụ cười tắt lụi khi cô nhìn thấy anh. Cô kéo chăn lên tới cằm như thể cái chăn sẽ bảo vệ cô.

“Nàng đang chờ đợi ai đó cao lớn hơn phải không, bé yêu?”

Nước mắt ướt át ngập tràn trong mắt cô. “Em không bao giờ muốn nói những điều đó. Thái hậu đã bắt em làm. Xin ngài. Cha ngài cũng dọa em.” Cô ngồi đây, chiếc chăn trượt xuống dưới đùi. Phía dưới cô không mặc gì cả, trừ một chuỗi xích trên cổ. Chuỗi xích bằng vàng có hình các bàn tay nắm vào nhau.

“Shae yêu quý của ta,” Tyrion nói nhẹ nhàng. “Khi ta ngồi trong xà lim tối đen chờ chết, ta vẫn nhớ về dáng vẻ xinh đẹp của nàng, dù nàng mặc lụa là, vải thô hay không gì cả...”

“Lãnh chúa sẽ quay lại sớm thôi. Ngài nên đi đi, hay... ngài đến để mang em đi?”

“Nàng có thích như vậy không?” Anh khum tay lên má cô, nhớ lại những lần anh làm như thế trước đây. Tất cả những lần anh ôm ngang eo cô, siết chặt bộ ngực nhỏ nhắn, rắn chắc của cô, vuốt lên mái tóc đen ngắn, chạm vào môi, má và tai cô. Tất cả những lần anh dùng ngón tay miên man thăm dò và khiến cô rên rỉ. “Nàng có thích ta chạm vào không?”

“Hơn bất cứ thứ gì,” cô nói, “chàng Lannister khổng lồ của em.”

Đó là điều tệ nhất mà đáng lẽ nàng không nên nói ra, bé yêu ạ.

Tyrion đưa tay xuống dưới sợi xích của cha mình và siết lại. Sợi dây siết chặt lại quanh cổ cô. “Những bàn tay vàng luôn lạnh lẽo, còn tay một người phụ nữ luôn ấm áp,” anh nói. Tyrion siết mạnh sợi xích một lần nữa, trong khi những bàn tay ấm áp lau đi nước mắt trên mặt anh.

Sau đó, anh tìm thấy con dao của Tywin trên chiếc bàn cạnh giường và dắt nó vào dây lưng. Một cây trượng đầu sư tử, một chiếc rìu chiến, và một chiếc nỏ được treo trên tường. Khó có thể sử dụng một cây rìu trong lâu đài, còn cây trượng thì quá cao và anh không thể với tới, nhưng có một chiếc hòm lớn bằng sắt và gỗ đặt ngay dưới chiếc nỏ. Anh trèo lên, lấy chiếc nỏ và bao tên xuống. Anh dẫm một chân vào bàn đạp và kéo cho đến khi dây nỏ vênh lên. Rồi anh lấp vào một mũi tên.

Jaime đã dạy anh hơn một lần về hạn chế của việc dùng nỏ. Nếu Lum và Lester xuất hiện nơi chúng đang nói chuyện, anh sẽ không có thời gian để lắp lại tên, nhưng ít nhất anh cũng có thể cho một tên đi đời. Kẻ đó sẽ là Lum, nếu anh có thể lựa chọn. Người sẽ phải tự lau lấy áo giáp của mình, Lum ạ. Người thua rồi.

Đi ra cửa, anh nghe ngóng giấy lát rồi chậm rãi mở nó ra. Một cây đèn trong hốc đá phủ thứ ánh sáng vàng nhạt nhợt nhạt lên hành lang vắng vẻ. Chỉ có ngọn lửa đang chuyển động. Tyrion lách ra ngoài, chiếc nỏ tỳ vào chân.

Tyrion biết phải tìm cha mình ở đâu. Anh tìm thấy ông đang ngồi trong nhà xí, chiếc áo ngủ vén lên qua hông. Nghe tiếng bước chân, Lãnh chúa Tywin ngược mắt lên.

Tyrion nửa cúi chào một cách giấu cợt. “Thưa lãnh chúa.”

“Tyrion.” Nếu có sợ hãi thì Tywin Lannister cũng đã che giấu rất giỏi. “Ai đã thả người ra?”

“Con rất muốn nói cho cha biết, nhưng con có lời thề rồi.”

“Tên thái giám,” cha anh khẳng định. “Ta sẽ lấy đầu hắn vì việc này. Đó có phải là nỏ của ta không? Hạ nó xuống.”

“Cha sẽ phạt con nếu con từ chối chứ, thưa cha?”

“Cuộc tẩu thoát này thật điên rồ. Người sẽ không bị giết đâu, nếu đó là điều người lo sợ. Ta

vốn muốn đầy người tới Tường Thành, nhưng ta không thể làm vậy nếu không có sự đồng ý của Lãnh chúa Tyrell. Hạ nỏ xuống. Chúng ta sẽ về phòng và nói về chuyện này.”

“Chúng ta có thể nói ngay tại đây. Có lẽ con sẽ không chọn tới Tường Thành đâu, thưa cha. Ở đó lạnh lắm và con tin rằng con nhận đủ sự lạnh nhạt từ cha rồi. Giờ cha hãy cho con biết một chuyện, rồi con sẽ đi. Một câu hỏi đơn giản thôi, đó là tất cả những gì cha nợ con.”

“Ta không nợ người gì cả.”

“Cả cuộc đời cha chưa cho con cái gì, nhưng cha sẽ phải nói cho con biết chuyện này. Cha đã làm gì Tysha?”

“Tysha?”

Ông ta thậm chí còn không nhớ tên cô ấy. “Cô gái mà con đã cưới.”

“À phải rồi. Con điểm đầu tiên của người.”

Tyrion giờ nỏ ngấm vào ngực cha mình. “Nếu ông còn nói thế lần nữa, tôi sẽ giết ông.”

“Người không có bản lĩnh làm chuyện đó đâu.”

“Để rồi xem.” Đó là một từ ngắn gọn và có vẻ như nó phát ra quá dễ dàng từ miệng anh. Tyrion nâng chiếc nỏ với vẻ thiếu kiên nhẫn. “Tysha. Ông đã làm gì cô ấy sau bài học nhỏ dành cho tôi?”

“Ta không nhớ.”

“Cố nhớ xem. Có phải ông cho người giết cô ấy không?”

Cha anh mím môi. “Chẳng có lý do gì để ta phải làm chuyện đó cả. Cô ta biết vị trí của mình... và đã được trả xứng đáng cho công sức của cô ta. Hình như ta nhớ ra rồi. Ta nghĩ tên quản gia đã đưa cô ta đi. Ta cũng không hỏi hấn.”

“Đưa cô ấy đi đâu?”

“Tới chỗ của gái điểm chứ đâu.”

Ngón tay Tyrion siết chặt lại. Tiếng bật của dây nỏ vang lên đúng lúc Lãnh chúa Tywin bắt đầu đứng dậy. Mũi tên cắm thẳng vào phía trên háng ông và ông ngồi phịch xuống rên rĩ. Mũi tên cắm sâu ngập gần đến tận đuôi. Máu rỉ ra quanh mũi tên, chảy xuống vùng lông mu và bấp đùi. “Người bắn ta,” ông bàng hoàng nói, mắt ông đờ đẫn đầy sừng sốt.

“Ông luôn nắm bắt tình hình nhanh nhạy đấy, thưa lãnh chúa,” Tyrion nói. “Hắn đó là lý do tại sao ông trở thành quân sư của đức vua.”

“Người... người không phải là... con trai ta.”

“Ông nhầm chính ở chỗ đó đấy, cha ạ. Tại sao ư, tôi tin rằng tôi là hình ảnh thu nhỏ của ông. Giờ hãy làm cho tôi một việc tốt là chết nhanh một chút. Tôi còn phải bắt tàu nữa.”

Đây là lần duy nhất cha anh làm theo những gì Tyrion yêu cầu. Bằng chứng là mùi hôi thối đột ngột bốc lên khi mọi thứ trong ruột ông ta tràn ra khi chết. À, ông ta chết đúng chỗ đấy chứ, Tyrion nghĩ. Nhưng mùi thối tràn ngập trong nhà xí là bằng chứng rõ ràng chứng minh những lời đùa họ vẫn nói đi nói lại về cha anh chỉ là bịa đặt.

Cuối cùng thì, Lãnh chúa Tywin Lannister cũng giàu có ị ra vàng.

SAMWELL

Đức vua đang nổi giận. Sam đã từng chứng kiến điều đó một lần.

Khi các anh em áo đen lần lượt từng người vào quỳ trước mặt ông, Stannis gạt bữa ăn sáng với bánh mì, thịt bò muối và trứng luộc sang một bên rồi nhìn họ lạnh lùng. Bên cạnh ông, nữ tu đỏ Melisandre trông hào hứng như thể cô ta thấy cảnh đó thú vị lắm.

Mình không có chỗ ở đây, Sam lo lắng nghĩ khi đôi mắt đỏ của cô ta nhìn cậu. Phải có ai đó giúp Maester Aemon leo lên những bậc thang. Đừng nhìn tôi, tôi chỉ là người phụ việc của học sĩ thôi. Những người khác mới là các đối thủ tranh nhau quyền chỉ huy của Gấu Già, tất cả trừ Bowen Marsh, người vừa rút khỏi cuộc đua nhưng vẫn cai quản thành trì, và cả Lãnh chúa Steward, giữ chức vụ quản lý. Sam không hiểu tại sao Melisandre lại có vẻ hứng thú với cậu.

Vua Stannis để các anh em áo đen quỳ lâu một cách bất thường. “Đứng dậy đi,” cuối cùng ông nói. Sam đưa vai cho Maester Aemon vịn để đứng lên.

Tiếng Lãnh chúa Janos Slynt hăng giọng phá vỡ bầu không khí im lặng đầy căng thẳng. “Thưa bệ hạ, hãy để thần bày tỏ sự vui mừng của chúng thần khi được triệu tập tới đây. Khi thần nhìn thấy những lá cờ của ngài từ Tường Thành, thần biết vương quốc đã được cứu. ‘Một người không bao giờ quên nhiệm vụ của mình,’ Thần đã nói với Ser Alliser như vậy. ‘Một người đàn ông mạnh mẽ, và một vị vua thực sự.’ Thần có thể chúc mừng chiến thắng của ngài trước lũ man di đó được không? Các ca sĩ sẽ hát về chiến công này, thần biết...”

Stannis ngắt lời. “Các ca sĩ cứ làm những gì họ thích. Nhưng người hãy thôi trò xu nịnh đó đi, Janos, nó không đem lại lợi lộc gì cho người đâu.” Ông đứng lên và cau mày nhìn mọi người. “Phu nhân Melisandre nói với ta rằng các người vẫn chưa chọn được tướng chỉ huy. Ta rất không hài lòng. Chuyện điên rồ này còn kéo dài bao lâu nữa?”

“Thưa bệ hạ,” Bowen Marsh giải thích, “chưa có ai đạt được hai phần ba số phiếu bầu. Mới chỉ có mười ngày thôi.”

“Một ngày là quá đủ. Ta phải xử lý đám tù binh, cai trị một vương quốc và điều khiển một cuộc chiến. Những quyết định đều liên quan đến Tường Thành và Đội Tuần Đêm cần phải được đưa ra nhanh chóng. Đứng ra thì tướng chỉ huy của các người có quyền lên tiếng trong những quyết định này.”

“Đúng vậy”, Janos Slynt nói. “Nhưng các anh em ở đây chỉ là những người lính bình thường. Những người lính, đúng vậy! Và bệ hạ cũng biết binh sĩ chỉ thích nhận lệnh mà thôi. Thần cảm thấy những chỉ dẫn quý báu của ngài sẽ giúp ích cho họ rất nhiều. Vì lợi ích của vương quốc. Bệ hạ hãy giúp họ lựa chọn một cách khôn ngoan.”

Lời đề nghị đó xúc phạm vài người khác. “Ông muốn đức vua phải chùi dít luôn cho chúng ta à?” Cotter Pyke giận dữ nói. “Việc lựa chọn tướng chỉ huy do các anh em trong Đội Tuần Đêm quyết định, và chỉ họ mà thôi”, Ser Denys Mallister nhấn mạnh. “Nếu họ lựa chọn khôn ngoan, họ sẽ không chọn tôi,” Edd U Sầu rên rỉ. Vẫn bình tĩnh như mọi khi, Maester Aemon nói, “Thưa bệ hạ, Đội Tuần Đêm luôn tự chọn người đứng đầu của mình kể từ khi Brandon Kiến Thiết dựng lên bức Tường Thành. Tính đến Jeor Mormont, chúng tôi đã có chín trăm chín mươi bảy vị tướng chỉ huy kế tiếp nhau, mỗi người đó đều được lựa chọn bởi chính các anh em mà họ sẽ lãnh đạo. Đó là một truyền thống từ hàng ngàn năm nay rồi.”

Stannis nghiêng rằng. “Không phải ta muốn xáo trộn quyền lợi và truyền thống của các người. Nói đến chỉ thị của hoàng gia, Janos, nếu người muốn ta bảo các anh em của người chọn người, thì cứ mạnh dạng nói ra.”

Điều đó khiến Lãnh chúa Janos ngạc nhiên. Ông mỉm cười hoang mang và bắt đầu đổ mồ hôi, nhưng Bowen Marsh bên cạnh ông nói, “Còn ai chỉ huy đội quân áo đen tốt hơn một người đã từng chỉ huy đội quân áo vàng, thưa bệ hạ?”

“Bất kỳ ai trong số chúng ta, ta nghĩ vậy. Kể cả đầu bếp.” Ánh mắt nhà vua nhìn Slynt lạnh nhạt. “Janos không phải là tên lính áo vàng đầu tiên nhận hối lộ, ta thừa nhận, nhưng có lẽ ông ta là vị chỉ huy đầu tiên làm dày ví của mình bằng cách bán địa vị và chức tước. Cuối cùng, chắc hẳn một nửa số quan chức trong thành phố phải trả cho ông ta một phần lương của họ. Có phải vậy không, Janos?”

Cổ Slynt đỏ lên. “Dối trá, tất cả là dối trá! Một người mạnh mẽ thường có nhiều kẻ thù, bệ hạ biết rồi đấy, họ thì thầm những lời nói dối sau lưng ngài. Không có lời nào được chứng minh, không người nào đứng lên...”

“Có hai người đang định đứng lên thì lại đột ngột chết trên đường.” Stannis nheo mắt. “Đừng đùa với ta. Ta đã nhìn thấy bằng chứng Jon Arryn đưa ra trước hội đồng. Nếu ta là vua, người sẽ không chỉ mất chức thôi đâu, ta hứa điều đó, nhưng Robert đã lờ đi những sai sót của người. ‘Tất cả bọn chúng đều ăn cắp.’ Ta nhớ ông ấy nói như vậy. ‘Một tên trộm chúng ta biết vẫn tốt hơn một kẻ chúng ta chẳng biết gì, tên tiếp theo có thể còn tồi tệ hơn.’ Ta dám chắc đó là lời của Lãnh chúa Petyr phát ra từ miệng anh trai ta. Ngón út đánh hơi vàng rất thính, và ta chắc chắn hẳn đã sắp xếp mọi chuyện như vậy để nhà vua cũng được lợi từ việc hối lộ của người nhiều chẳng kém gì người.”

Hàm của Lãnh chúa Slynt run run, nhưng trước khi ông ta có thể phun ra một lời phản kháng tiếp theo, Maester Aemon nói, “Thưa bệ hạ, theo luật, những tội lỗi trong quá khứ của một người được xóa bỏ khi anh ta tuyên thệ và trở thành thành viên của Đội Tuần Đêm.”

“Ta biết điều đó. Nếu chẳng may Lãnh chúa Janos đây là lựa chọn tốt nhất của Đội Tuần Đêm, ta sẽ nghiêng rằng và cố nuốt trôi điều đó. Ta không quan tâm các người chọn ai, miễn là các người lựa chọn dứt khoát. Chúng ta có một cuộc chiến phía trước.”

“Thưa bệ hạ,” Ser Denys Mallister nói, giọng lịch sự và thận trọng. “Nếu ngài đang nói về dân du mục thì...”

“Ta không nói về điều đó. Người biết vậy mà, hiệp sĩ.”

“Và bệ hạ phải biết rằng chúng thần rất cảm ơn sự trợ giúp của bệ hạ trong cuộc chiến chống lại Mance Rayder, nhưng chúng thần không thể giúp bệ hạ trong cuộc chiến giành ngai báu. Đội Tuần Đêm không tham gia các cuộc chiến tranh giữa Bảy Phụ Quốc. Đã tám nghìn năm nay...”

“Ta biết lịch sử của các người, Ser Denys,” nhà vua trả lời cộc lốc. “Ta đảm bảo sẽ không yêu cầu các người phải cầm kiếm chống lại bất kỳ kẻ phiến loạn và tiềm quyền nào chống lại ta. Ta hy vọng các người sẽ tiếp tục bảo vệ Tường Thành như truyền thống từ trước đến nay.”

“Chúng thần sẽ bảo vệ Tường Thành tới người cuối cùng,” Cotter Pyke nói.

“Có thể là tôi,” Edd U Sầu nói bằng một giọng cam chịu.

Stannis khoanh tay. “Ta cũng sẽ yêu cầu một vài thứ khác từ các người. Những thứ các người không cần phải cho ngay. Ta muốn lâu đài của các người. Và vùng Quà Tặng.”

Những lời nói thẳng thừng đó khiến các anh em áo đen xôn xao, giống như một lọ chất cháy ném vào một lò than. Marsh, Mallister, và Pyke, tất cả đều lên tiếng ngay tức khắc. Vua Stannis để cho họ tự do phát biểu. Khi họ nói xong, ông nói, “Ta có gấp ba số binh lính của các người. Ta có thể chiếm các vùng đất đó nếu muốn, nhưng ta thích làm việc này một cách hợp pháp, với sự ưng thuận của các người.”

“Quà Tặng đã được trao vĩnh viễn cho Đội Tuần Đêm, thừa bệ hạ,” Bowen Marsh khẳng định.

“Điều đó có nghĩa là không thể bị tịch thu, tước đoạt, hay chiếm hữu một cách hợp pháp từ tay các người. Nhưng những gì được trao một lần thì cũng có thể trao đi lần nữa.”

“Ngài sẽ làm gì với Quà Tặng?” Cotter Pyke hỏi.

“Sử dụng nó tốt hơn các người. Còn với các lâu đài, Trại Đông, Hắc Thành, và Tháp Đêm sẽ vẫn thuộc về các người. Hãy bố trí quân ở những nơi đó như các người vẫn làm, nhưng ta sẽ cần những lâu đài khác cho quân đội của ta, nếu chúng ta muốn giữ Tường Thành.”

“Ngài sẽ không có người đâu,” Bowen Marsh phản đối.

“Một số lâu đài bị bỏ hoang giờ chỉ còn là đồng đổ nát”, Othell Yarwyck nói.

“Nhưng đồng đổ nát có thể được xây dựng lại.”

“Xây dựng lại?” Yarwyck nói. “Nhưng ai sẽ làm việc đó?”

“Đó là điều ta quan tâm. Ta muốn các người cho ta một danh sách, nêu rõ chi tiết tình trạng hiện tại của tất cả các lâu đài và những việc cần làm để khôi phục lại chúng. Ta muốn đóng quân trong tất cả các lâu đài trong năm nay, và đốt lửa đêm trước mỗi cánh cổng.”

“Lửa đêm?” Bowen Marsh nhìn Melisandre một cách hoài nghi. “Chúng ta sẽ đốt lửa đêm bây giờ sao?”

“Đúng vậy”. Người phụ nữ trong bộ trang phục lụa đỏ tươi đứng dậy, mái tóc dài đỏ của cô ta xoa xuống vai. “Chỉ có những thanh kiếm thôi thì không thể đẩy lùi bóng tối. Chỉ có ánh sáng của R'hllor mới có thể làm được điều đó. Đừng nhầm lẫn, hỡi các hiệp sĩ giỏi giang và những người anh em dũng cảm, cuộc chiến chúng ta sắp phải đối mặt không có chỗ cho những tranh cãi nhỏ nhặt về đất đai, danh vọng. Cuộc chiến đó là vì sự sống, và nếu chúng ta thất bại, thế giới sẽ bị hủy diệt cùng chúng ta”.

Đám chỉ huy không biết phải phản ứng thế nào, Sam nhận ra điều đó. Bowen Marsh và Othell Yarwyck nhìn nhau ngò vức, Janos Slynt giận dữ, và Hobb Ba Ngón có vẻ chuẩn bị quay về thái cà rốt. Nhưng tất cả đều tỏ vẻ ngạc nhiên khi nghe thấy Maester Aemon trầm trầm, “Cuộc chiến quý cô nói đến là cuộc chiến buổi bình minh. Nhưng vị hoàng tử được hứa hẹn ở đâu thừa quý cô?”

“Ngài ấy đứng ngay trước mặt ông”, Melisandre nói, “dù mắt ông không nhìn ra được. Stannis Baratheon là Azor Ahai trở lại, là chiến binh lửa. Ở ngài ấy tất cả những lời tiên tri đều linh nghiệm. Sao chổi đỏ rực rỡ trên bầu trời chính là điềm báo cho sự trở lại của ngài, và ngài mang trên mình Sứ Giả Ánh Sáng, thanh kiếm đỏ của các vị anh hùng.”

Lời nói của cô ta có vẻ khiến đức vua không thoải mái, Sam nhận định. Stannis nghiêng chặt răng và nói, “Các người cầu viện và ta đã đến. Bây giờ các người phải sống cùng ta, hoặc chết cùng ta. Tốt nhất là hãy quen với việc đó đi.” Điều bộ của ông cộc cằn, thô lỗ. “Vây thôi. Maester hãy ở một lát. Cả người nữa, Tarly. Những người còn lại có thể đi.”

Mình ư? Sam nghĩ và giật mình khi các anh em của cậu cúi chào và lui đi. Ông ta muốn gì ở mình?

“Cậu là người đã giết chết con vật trong tuyết,” Vua Stannis nói, khi chỉ còn bốn người họ.

“Sam Sát Nhân”. Melisandre mỉm cười.

Sam cảm thấy mặt mình ửng đỏ. “Không, thưa quý cô. Bệ hạ, ý thần là, đúng, thần đã giết hẳn. Thần là Samwell Tarly, đúng vậy.”

“Cha của cậu là một chiến binh tài năng,” vua Stannis nói. “Ông ấy từng đánh bại anh trai ta một lần tại Ashford. Mace Tyrell đã rất vui sướng khi nhận về chiến thắng danh giá đó, nhưng chính Lãnh chúa Randyll mới là người quyết định mọi thứ trước cả khi Tyrell ra chiến trường. Ông ấy giết Lãnh chúa Cafferren với thanh gươm Valyria vĩ đại của mình và gửi đầu hẳn lại cho Aerys.” Vị vua lấy tay xoa cằm. “Ta không nghĩ ông ấy lại có loại con trai như cậu.”

“Thần... đúng là thần không phải loại con trai ông ấy muốn, thưa bệ hạ.”

Stannis trầm ngâm. “Nếu không gia nhập hội áo choàng đen, cậu sẽ là một con tin hữu ích.”

“Nhưng cậu ta đã gia nhập đội áo choàng đen rồi, thưa bệ hạ,” Maester Aemon nói.

“Tất nhiên ta biết điều đó”, nhà vua nói. “Ta biết nhiều hơn người đấy, Aemon Targaryen.”

Người đàn ông già cúi đầu. “Thần chỉ là Aemon thôi, thưa bệ hạ. Chúng thần đều bỏ đi họ của mình khi rèn sọt xích học sĩ.”

Nhà vua gật đầu cụt lủn như để nói rằng ông biết và cũng không quan tâm. “Ta nghe nói cậu đã giết sinh vật đó bằng một con dao đá,” ông nói với Sam.

“V-vâng, thưa bệ hạ. Jon Snow đưa nó cho thần.”

“Đá vỏ chai”. Điệu cười của người phụ nữ áo đỏ nghe như tiếng nhạc. “Đó là lửa đóng băng, trong ngôn ngữ Valyria cổ. Thảo nào nó là lời nguyền đối với những đứa trẻ Ngoại Nhân lạnh lẽo.”

“Ở Dragonstone thủ phủ của ta, loại đá này có rất nhiều trong các đường hầm cũ bên dưới núi,” nhà vua nói với Sam. “Từng khúc, từng tảng một. Phần lớn chúng có màu đen, ta nhớ là vậy, nhưng một số có màu xanh lá cây, đỏ, thậm chí là tím. Ta đã lệnh cho quân thành của ta là Ser Rolland bắt đầu khai thác nó. Ta e mình sẽ không giữ được Dragonstone bao lâu nữa, nhưng có lẽ Thần Ánh Sáng sẽ ban cho chúng ta đủ lửa băng để chống lại những sinh vật này, trước khi lũ dài thất thủ.”

Sam hắng giọng. “T-thưa ngài. Con dao... đá vỏ chai vỡ vụn khi thần cố gắng đâm một cái xác sống.”

Melisandre mỉm cười. “Thuật gọi hồn tạo ra những xác sống này, nhưng chúng vẫn chỉ là những cái xác mà thôi. Thép và lửa sẽ xử được chúng. Nhưng những kẻ mà các cậu gọi là Ngoại Nhân thì nguy hiểm hơn thế.”

“Những con quỷ làm bằng tuyết, băng và giá lạnh,” Stannis Baratheon nói. “Kẻ thù cổ xưa. Kẻ thù đáng gờm duy nhất.” Ông chăm chú nhìn Sam lần nữa. “Ta nghe nói cậu và một cô gái du mục đã đi qua bên dưới Tường Thành, qua cánh cổng ma thuật nào đó.”

“Cổng Đ-đen,” Sam lắp bắp. “Dưới Nightfort”.

“Nightfort là lâu đài lớn nhất và lâu đời nhất trong những lâu đài ở Tường Thành”, nhà vua nói. “Đó là nơi mà ta định dùng làm nơi ở trong cuộc chiến này. Cậu hãy chỉ cho ta cánh cổng.”

“Thần,” Sam nói, “thần s-sấn sàng, nếu...” Nếu nó vẫn còn đó. Nếu nó chịu mở ra cho một người không mặc áo choàng đen. Nếu...

“Cậu sẽ chỉ cho ta sau,” Stannis ngắt lời. “Ta sẽ cho cậu biết thời điểm thích hợp.”

Maester Aemon mỉm cười. “Thưa bệ hạ”, ông nói, “trước khi chúng thần rời đi, liệu ngài có thể cho chúng thần vinh hạnh được nhìn thấy thanh kiếm kỳ diệu mà tất cả chúng ta đã nghe nói rất nhiều về nó được không?”

“Người muốn nhìn thấy Sứ Giả Ánh Sáng sao? Ông già mù?”

“Sam sẽ là đôi mắt của thần.”

Nhà vua cau mày. “Tất cả mọi người đều đã được nhìn thấy nó, sao một người mù lại không được?” Đai đeo kiếm và bao đựng kiếm của nhà vua được treo gần lò sưởi. Ông lấy cái đai xuống rút thanh trường kiếm ra. Thép cọ vào gỗ và da, ánh sáng của nó tràn ngập căn phòng, lấp lánh, lung linh, uyển chuyển như một vũ điệu của ánh sáng và màu sắc: vàng, cam và đỏ, những màu sắc rực rỡ của lửa.

“Nói cho ta biết đi Samwell”. Maester Aemon chạm vào cánh tay cậu.

“Nó phát sáng”, Sam nói nhỏ. “Giống như nó đang cháy, nhưng không có lửa. Thanh kiếm phát ra ánh sáng màu vàng, đỏ và cam, tất cả đều sáng lấp lánh, như ánh nắng mặt trời trên mặt nước, nhưng đẹp hơn. Cháu ước gì ngài có thể nhìn thấy, Maester.”

“Giờ ta nhìn thấy nó rồi, Sam. Một thanh kiếm đầy ánh mặt trời. Thật đáng để chiêm ngưỡng.” Người đàn ông già cúi đầu. “Bệ hạ, quý cô. Hai người thật tử tế.”

Khi vua Stannis tra kiếm vào vỏ, căn phòng bỗng tối tăm trở lại, mặc dù ánh nắng mặt trời vẫn chiếu qua cửa sổ. “Tốt lắm, các người đã nhìn thấy nó. Giờ các người có thể quay trở về làm nhiệm vụ của mình. Hãy nhớ những gì ta nói. Các anh em áo đen sẽ phải chọn ra tướng chỉ huy trong tối nay, hoặc ta sẽ chọn cho họ.”

Maester Aemon suy nghĩ miên man như mất hồn khi Sam giúp ông xuống cầu thang hẹp. Nhưng khi họ băng qua sân, ông nói, “Ta không cảm thấy sức nóng. Cậu có thấy không Sam?”

“Sức nóng? Từ thanh kiếm ư?” Cậu nghĩ lại. “Không khí xung quanh nó sáng lên lung linh, giống như ở trên một lò than nóng.”

“Tuy nhiên, cậu không cảm thấy nóng, đúng không? Và vỏ kiếm làm bằng gỗ và da, đúng không? Ta nghe thấy âm thanh khi bệ hạ rút kiếm ra. Da có bị cháy xém không Sam? Gỗ có vẻ gì như bị cháy hoặc sạm đen không?”

“Không,” Sam thừa nhận. “Cháu không thấy.”

Maester Aemon gật đầu. Trở lại phòng riêng của mình, ông bảo Sam nhóm lửa và giúp ông đặt chiếc ghế của mình bên cạnh lò sưởi. “Thật khổ khi đã quá già thế này,” ông thở dài khi ngồi vào miếnng đệm. “Và còn khổ hơn khi bị mù. Ta nhớ ánh mặt trời. Và những cuốn sách. Ta nhớ sách nhất.” Aemon vẫy một tay. “Ta sẽ không cần cậu cho đến khi cuộc lựa chọn diễn ra.”

“Cuộc lựa chọn... Maester, ngài không thể làm gì ư? Điều đức vua nói về Lãnh chúa Janos...?”

“Ta nhớ,” Maester Aemon nói, “nhưng Sam này, ta là một học sĩ, với sợi xích và những lời

thề nguyện. Nhiệm vụ của ta là cố vấn cho tướng chỉ huy, bất kể người đó là ai. Ta không thể ưu ái người này hơn người khác.”

“Cháu không phải là một học sĩ,” Sam nói. “Cháu có thể làm gì đó không?”

Aemon hướng đôi mắt mù trắng đục của mình về phía khuôn mặt của Sam, và mỉm cười. “Sao cơ, ta không biết nữa, Samwell. Cậu có thể ư?”

Đúng vậy, Sam nghĩ. Mình phải làm gì đó. Cậu phải làm điều đó ngay lập tức. Nếu do dự, chắc chắn cậu sẽ mất hết can đảm. Mình là một người trong Đội Tuần Đêm, cậu tự nhắc nhở mình khi băng nhanh qua sân. Đúng thế. Mình có thể làm điều này. Có lúc cậu từng run rẩy và kêu lên the thé nếu Lãnh chúa Mormont nhìn cậu nhiều quá, nhưng đó là Sam của ngày xưa, trước khi tới Năm Đám của Tiền Nhân và lều của Craster, trước khi gặp những tên xác sống, bọn Tay Đen, và lũ Ngoại Nhân trên lưng con ngựa chết. Giờ cậu dũng cảm hơn. Gilly làm mình dũng cảm hơn, cậu đã nói với Jon như vậy. Đó là sự thật. Đó phải là sự thật.

Cotter Pyke là kẻ đáng sợ hơn trong hai người chỉ huy, vì vậy Sam tìm đến ông ta trước trong khi lòng can đảm của cậu vẫn còn hồi hồi. Cậu thấy ông trong Sảnh Khiên cũ, đang chơi trò đồ xúc xắc với ba người đến từ Trại Đông và một tên đội trưởng tóc đỏ đến từ Dragonstone với Stannis.

Khi Sam xin gặp để nói chuyện với ông ta, Pyke quát tháo ra lệnh cho những người khác lui, họ bèn cầm xúc xắc cùng tiền xu và rời đi.

Không ai nói Cotter Pyke đẹp, mặc dù bên dưới chiếc áo giáp vảy đóng đinh tán và chiếc quần ống túm bằng vải thô của ông là một cơ thể rắn chắc, dẻo dai và mạnh mẽ. Hai mắt ông nhỏ và sát nhau, chiếc mũi gãy, mái tóc ngói giữa nhọn như đầu ngọn giáo. Bệnh đậu mùa đã tàn phá khuôn mặt của ông thậm tệ, và bộ râu ông nuôi để che những vết sẹo thì mỏng dính và lởm chởm.

“Sam Sát Nhân!” Ông nói, như một cách chào hỏi. “Cậu có chắc mình đâm một tên Ngoại Nhân chứ không phải hiệp sĩ người tuyết của một đứa trẻ nào đó chứ?”

Một khởi đầu không mấy tốt đẹp. “Chính đá vỡ chai đã giết nó, thưa ngài,” Sam giải thích yếu ớt.

“Phải, chắc chắn rồi. Thôi bỏ đi, Sát Nhân. Ngài học sĩ cử cậu đến gặp ta à?”

“Ngài học sĩ?” Sam nuốt nước bọt. “Tôi... tôi tự đến đây, thưa ngài.” Đó không thực sự là một lời nói dối, nhưng nếu Pyke tin, có thể ông ta sẽ thiện chí muốn nghe hơn. Sam hít một hơi thật sâu và sẵn sàng cho những lời khẩn cầu.

Pyke ngắt lời Sam trước khi cậu ta nói được hai mươi từ. “Cậu muốn ta quỳ gối và hôn vạt áo của Mallister, có phải không? Ta đã biết từ đầu rồi. Các lãnh chúa của cậu tụm lại với nhau như những con cừu. À, bảo Aemon rằng ông ta đang lãng phí hơi sức của cậu và thời gian của ta đây. Nếu có ai rút lui, kẻ đó phải là Mallister. Ông ta đã quá già cho chức vụ này, có lẽ cậu nên đi nói với ông ta điều đó. Nếu chọn ông ta, năm sau chúng ta sẽ lại phải quay về đây để chọn một người khác.”

“Ông ấy già thật,” Sam đồng ý, “nhưng ông rất k-kinh nghiệm.”

“Kinh nghiệm ngồi trong tháp của ông ta và phán nhặng xị trên đồng bản đồ, có lẽ vậy. Ông ta định làm gì, viết thư cho bọn xác sống à? Ông ta là một hiệp sĩ tài năng và tử tế, nhưng ông ta không biết đánh nhau. Ta không quan tâm việc ông ta đánh ngã được ai trong cuộc đấu thương ngựa ngu ngốc nào đó năm mươi năm trước. Chính Cụt Tay chỉ huy mọi trận chiến cho ông ta,

một ông già mù cũng thấy điều đó. Với vị vua chết tiệt kia trên đầu, chúng ta cần một người chiến binh hơn bao giờ hết. Hôm nay là những đồng đồ nát và cánh đồng trống không, nhưng ai biết ngày mai bệ hạ sẽ muốn gì? Cậu nghĩ rằng Mallister dám đứng lên chống lại Stannis Baratheon và con quỷ đỏ đó sao?" Ông ta phá lên cười, "Ta không nghĩ vậy đâu."

"Vậy ngài sẽ không ủng hộ ông ấy?" Sam bần thần nói.

"Cậu là Sam Sát Nhân hay Sam Điếc Lác vậy? Không, ta sẽ không ủng hộ ông ta?" Pyke chỉ một ngón tay vào mặt cậu. "Hiểu rồi chứ, nhóc. Ta không muốn làm công việc chết tiệt này, không bao giờ muốn. Ta chiến đấu tốt nhất trên boong thuyền, chứ không phải trên lưng ngựa, và Hắc Thành quá xa biển. Nhưng ta thà bị giết bởi một thanh kiếm nóng đỏ còn hơn phải giao Đội Tuần Đêm cho con đại bàng đom đóm đáng ghét của Tháp Đêm. Cậu có thể trở về và nói với ông già đó như vậy, nếu ông ta hỏi." Ông đứng dậy. "Giờ thì đi cho khuất mắt ta."

Sam lấy tất cả sự can đảm còn lại trong người nói, "Điều gì sẽ xảy ra nếu có một người khác? Ông có thể ủng hộ người đó không?"

"Ai cơ? Bowen Marsh? Công việc của gã quản lý bếp đó là đếm thìa. Othell chỉ là kẻ theo sau, làm những gì hắn được bảo và làm khá tốt, ngoài ra không còn gì. Slynt... à, người của hắn thích hắn, ta đảm bảo với cậu, và cũng đáng để hắn dán vào cái mỏ hoàng gia và xem liệu Stannis có bị bịt miệng, nhưng không đâu. Tên đó mang quá nhiều nét của Vương Đồi. Con cóc mọc cánh mà tưởng mình là một con rồng." Pyke cười lớn. "Còn ai nữa nhỉ, Hobb ư? Chúng ta có thể chọn cậu ta, nhưng khi đó ai sẽ luộc thịt cừu cho cậu đây, Sát Nhân? Cậu có vẻ rất thích món thịt cừu của cậu ta đấy chứ."

Chẳng còn gì để nói thêm. Thất bại, Sam chỉ còn biết lấp bắp cảm ơn và rời đi. Mình sẽ làm tốt hơn với Ser Denys, cậu cố gắng tự nhủ khi đi dọc lâu đài. Ser Denys là một hiệp sĩ, xuất thân cao quý và nói năng lịch thiệp. Ông đã đối xử lịch sự nhất với Sam khi gặp cậu và Gilly trên đường. Ser Denys sẽ nghe mình, ông ấy phải nghe.

Vị chỉ huy của Tháp Đêm được sinh ra dưới tháp Bình Boong của Seagard, và là một người nhà Mallister điển hình. Gấp cổ áo lông chồn và xắn ống tay của chiếc áo nhung đen lên. Một con đại bàng bằng bạc đang quắp chặt móng vuốt của nó lên các nếp gấp của chiếc áo choàng. Bộ râu ông trắng như tuyết, tóc đã rụng gần hết, và khuôn mặt đã nhăn nheo, đúng là ông đã quá già. Thế nhưng răng vẫn còn và vẫn uyển chuyển trong các động tác. Năm tháng trôi qua không thể làm mờ đi đôi mắt màu xanh xám cũng như vẻ lịch thiệp của ông.

"Lãnh chúa Tarly của ta," ông nói, khi người quản gia đưa Sam đến gặp ông trong căn phòng Giáo, chỗ ở của binh lính đến từ Tháp Đêm. "Ta rất vui khi thấy cậu đã phục hồi từ thử thách. Ta mời cậu một chén rượu được không? Ta nhớ mẹ cậu là người Nhà Florent. Một ngày nào đó ta sẽ kể cho cậu nghe về lần ta đánh ngã hai người ông của cậu trong cùng một trận đấu thương. Nhưng không phải hôm nay, ta biết chúng ta có mối quan tâm cấp bách hơn. Chắc hẳn Maester Aemon bảo cậu đến rồi. Ông ấy có tư vấn cho ta điều gì không?"

Sam nhấp một ngụm rượu và cẩn thận lựa chọn từ ngữ. "Một học sĩ với sợi xích đeo trên cổ và lời tuyên thệ... sẽ không được phép tác động lên cuộc bầu chọn tướng chỉ huy..."

Người hiệp sĩ già mỉm cười. "Đó là lý do tại sao ông ấy không tự mình đến gặp ta. Phải, ta rất hiểu, Samwell. Aemon và ta đều là những lão già, và nhanh nhậy trong các vấn đề như thế này. Hãy nói những gì cậu muốn nói."

Rượu thật ngọt, và Ser Denys lắng nghe lời thỉnh cầu của Sam với thái độ lịch sự trang nghiêm, không giống như Cotter Pyke. Nhưng khi cậu nói xong, vị hiệp sĩ già lắc đầu. "Ta đồng ý rằng đó sẽ là một ngày đen tối trong lịch sử của chúng ta, nếu một vị vua đứng ra chỉ định Tướng chỉ huy. Đặc biệt là vị vua này. Ông ta sẽ không giữ được vương miện của mình lâu đâu."

Nhưng thực sự thì, Samwell, Pyke mới là người nên rút lui. Ta có hậu thuẫn tốt hơn hẳn, và ta cũng thích hợp với vị trí đó hơn hẳn.”

“Ngài thích hợp hơn,” Sam đồng ý, “nhưng Cotter Pyke cũng không hề kém. Người ta nói ông ta là chiến binh rất cừ trong các trận chiến.” Cậu không có ý xúc phạm Ser Denys bằng cách ca ngợi đối thủ của ông, nhưng đâu còn cách nào khác để thuyết phục ông ta rút lui?

“Nhiều anh em của chúng ta cũng là những chiến binh cừ khôi. Nhưng như vậy không đủ. Một số vấn đề không thể giải quyết được bằng rìu. Maester Aemon sẽ hiểu điều đó, mặc dù Cotter Pyke thì không. Tướng chỉ huy Đội Tuần Đêm phải là một lãnh chúa, đó là điều kiện tiên quyết và quan trọng nhất. Ông ta phải biết đối đãi với những lãnh chúa khác... và cả với các vị vua. Ông ta phải là một người đáng kính.” Ser Denys rướn người về phía trước. “Chúng ta là con trai của những lãnh chúa vĩ đại, cậu và ta. Chúng ta biết tầm quan trọng của dòng dõi, huyết thống, và sự rèn luyện từ khi còn tằm bé, đó là những điều không thể thay thế được. Ta là một cận vệ năm 12 tuổi, một hiệp sĩ năm 18 tuổi, một nhà vô địch năm 22 tuổi. Và ta làm chỉ huy tại Tháp Đêm được ba mươi ba năm rồi. Huyết thống, dòng dõi, và sự rèn luyện giúp ta biết cách đối phó với các vị vua. Pyke... à, cậu có nghe ông ta nói sáng nay không, hẳn dám hỏi đức vua chuyện chùi dít cho hắn? Samwell, ta không quen nói xấu các anh em, nhưng chúng ta hãy thẳng thắn... những kẻ sinh ra trên Quần Đảo Iron đều là lũ cướp biển và trộm cắp, Cotter Pyke cũng từng cướp đoạt, hãm hiếp và giết chóc từ khi hắn vẫn còn là một cậu bé. Maester Harmune đọc và viết thư cho hắn, ông ấy vẫn giữ chúng nhiều năm qua. Không được, ta đành bắt đắ dĩ khiến Maester Aemon thất vọng, chứ không thể đứng sang một bên nhường chỗ cho Pyke của Trạm Đông.”

Lần này Sam đã sẵn sàng. “Ngài có thể nhường cho một người khác không? Nếu đó là một ai đó phù hợp hơn?”

Ser Denys cân nhắc một lúc. “Ta chưa bao giờ ham danh vọng. Ở cuộc bầu chọn gần đây nhất, ta đã vui vẻ tránh sang một bên khi tên của Lãnh chúa Mormont được xướng lên, hay đối với Lãnh chúa Qorgyle ở lần bầu chọn trước đó. Chỉ cần Đội Tuần Đêm được dẫn dắt bởi những người đủ năng lực, ta sẵn lòng nhường cho họ. Nhưng Bowen Marsh không xứng với vị trí đó, Othell Yarwyck cũng không hơn gì. Còn gã được gọi là lãnh chúa của Harrenhal chỉ là con của một gã bán thịt, tay sai của Nhà Lannister. Hèn gì hắn dễ bị mua chuộc và đòi bại như vậy.”

“Còn một người khác,” Sam thốt ra. “Tướng chỉ huy Mormont tin tưởng cậu ta. Donal Noye và Qhorin Cụt Tay cũng vậy. Mặc dù không có dòng dõi cao quý như ngài, nhưng trong cậu ấy có dòng máu cổ xưa. Cậu ta sinh ra và lớn lên trong lâu đài, cậu ta học đánh kiếm và thương từ một hiệp sĩ và học viết chữ từ một học sĩ của Citadel. Cha cậu ta là một lãnh chúa, và anh trai cậu ta là một vị vua.”

Ser Denys vuốt bộ râu trắng dài của mình. “Vậy thì được,” ông nói sau một hồi lâu. “Cậu ta còn rất trẻ, nhưng... có thể được. Ta thừa nhận cậu ta có khả năng, nhưng ta vẫn phù hợp hơn. Ta tin chắc như vậy. Ta sẽ là lựa chọn khôn ngoan hơn.”

Jon nói có thể có danh dự trong một lời nói dối, nếu nó được nói ra vì một lý do chính đáng. Sam nói, “Nếu chúng ta không chọn được tướng chỉ huy trong đêm nay, vua Stannis sẽ chọn Pyke Cotter. Ông ấy đã nói như vậy với Maester Aemon sáng nay, sau khi tất cả các ngài rời đi.”

“Ta hiểu rồi.” Ser Denys đứng lên. “Ta sẽ suy nghĩ về chuyện này. Cảm ơn cậu, Samwell. Và cho ta gửi cả lời cảm ơn tới Maester Aemon nữa.”

Người Sam run lên khi cậu rời phòng Giáo. Mình đã làm gì vậy? Cậu nghĩ. Mình đã nói gì? Nếu họ biết cậu nói dối, họ sẽ... làm gì nhỉ? Đầy mình tới Tường Thành ư? Hay moi ruột mình ra? Hay là biến mình thành một cái xác sống? Đột nhiên cậu thấy tất cả thật ngu xuẩn. Sao cậu phải sợ Cotter Pyke và Ser Denys Mallister đến vậy, khi cậu đã chứng kiến một con quạ ăn mặt

của Paul Nhỏ?

Pyke tỏ vẻ không vui khi cậu trở lại. “Lại là ngươi à? Nói nhanh lên, ngươi bắt đầu làm phiền ta đây.”

“Tôi chỉ cần một chút thời gian thôi,” Sam hứa. “Ngài sẽ không rút lui vì Ser Denys, ngài nói vậy, nhưng ngài có thể rút lui vì người khác.”

“Lần này là ai, Sát Nhân? Cậu hả?”

“Không. Một chiến binh. Donal Noye đã giao Tường Thành cho cậu ta khi dân du mục đến, và cậu ta là cận vệ của Gấu Già. Vấn đề duy nhất nằm ở chỗ, cậu ta là con hoang.”

Cotter Pyke cười phá lên. “Chết tiệt. Điều đó sẽ như một nhát giáo đâm vào mộng Mallister, phải không? Có thể như vậy cũng đáng. Cậu nhóc đó cũng không tệ lắm.” Ông khịt mũi. “Dù vậy ta vẫn tốt hơn. Ta mới là người phù hợp, bất cứ kẻ ngốc nào cũng nhận ra điều đó.”

“Bất kỳ kẻ ngốc nào,” Sam đồng ý, “kể cả tôi. Nhưng... à, có chuyện này lẽ ra tôi không nên nói với ngài, nhưng... vua Stannis định giao chức vụ đó cho Ser Denys, nếu chúng ta không chọn được một người trong đêm nay. Tôi nghe thấy ngài ấy nói với Maester Aemon như vậy sau khi các ngài rời đi.”

JON

Emmett Sắt là tay lính biệt kích trẻ cao lêu nghêu. Khả năng chịu đựng, sức mạnh, và kiếm thuật của cậu ta là niềm tự hào của Trại Đông. Jon luôn rời khỏi buổi tập trong khó nhọc và đau đớn, rồi tỉnh dậy vào ngày hôm sau với những vết bầm tím trên người, và đó cũng là những gì cậu muốn. Cậu sẽ chẳng thể nào tiến bộ khi đánh với những kẻ như Sa-tanh và Ngựa, hoặc ngay cả Grenn.

Hầu như ngày nào số đòn cậu dành cho đối thủ cũng ngang ngửa với những gì cậu nhận về, Jon nghĩ vậy, nhưng không phải hôm nay. Đêm qua cậu hầu như không ngủ, và sau một giờ trần trọc, cậu đành bỏ cuộc, mặc quần áo và lên đỉnh Tường Thành cho đến khi mặt trời mọc, đánh vật với những suy nghĩ về đề nghị của Stannis Baratheon. Hậu quả của việc thiếu ngủ giờ bắt đầu ảnh hưởng tới cậu, và Emmett đánh cậu không thương tiếc trên sân, đẩy lùi cậu với những nhát chém dài liên tiếp, và thi thoảng còn bồi thêm vài cú chém vào tấm khiên của cậu. Cánh tay Jon trở nên tê liệt vì va chạm, và thanh kiếm tập không lưỡi ngày càng trở nên nặng nề hơn với từng giây phút trôi qua.

Khi cậu chuẩn bị hạ kiếm xuống bảo nghỉ cũng là lúc Emmett giả vờ cúi thấp và đánh qua tấm khiên của cậu với một cú thuận tay hóc hiểm trúng thái dương Jon. Cậu loạng choạng, cả mũ lẫn đầu đều ổng lên vì lực của cú đánh. Trong giây lát thế giới trước mắt Jon mờ đi.

Và rồi nhiều năm trôi qua, cậu trở về Winterfell lần nữa, trên người mặc một chiếc áo khoác da chần bông thay vì mặc giáp. Thanh kiếm của cậu làm bằng gỗ. Và người đứng đối diện với cậu là Robb chứ không phải Emmett Sắt.

Kể từ khi họ đủ lớn để đi bộ, mỗi sáng họ đều tập luyện cùng với nhau; Snow và Stark, họ đi dạo và luyện kiếm trong sân lâu đài Winterfell, cùng nhau la hét cười đùa, đôi khi khóc khi không có ai nhìn thấy. Khi chiến đấu họ không phải là những cậu bé, mà là các hiệp sĩ và anh hùng dũng cảm. “Em là hoàng tử Aemon Hiệp Sĩ Rồng,” Jon nói, và Robb đáp, “Ừ, còn ta là tên hề Florian.” Hoặc Robb sẽ nói, “Ta là Rồng Trẻ,” và Jon sẽ trả lời, “Em là Ser Ryam Redwyne.”

Sáng hôm đó, cậu nói trước. “Ta là lãnh chúa của Winterfell!” Cậu hét lên, như cả trăm lần trước đó. Chỉ có lần này, lần này Robb đã trả lời, “Người không thể là lãnh chúa của Winterfell, người là một thằng con hoang. Mẹ nói rằng người không bao giờ có thể trở thành lãnh chúa của Winterfell.” Cậu nghĩ cậu đã quên mất điều đó. Jon có thể cảm thấy vị máu trong miệng của mình, từ cú đánh cậu nhận được.

Cuối cùng Halder và Ngựa phải kéo cậu ra khỏi Emmett Sắt, mỗi người lôi một cánh tay. Người lính biệt kích ngồi trên mặt đất choáng váng, chiếc khiên chắn vỡ thành hai mảnh, tấm che mặt cũng lệch sang một bên, và thanh kiếm của anh ta rơi cách đó sáu thước. “Jon, đủ rồi,” Halder hét lớn, “Anh ta ngã rồi, cậu đã tước vũ khí của anh ta. Đủ rồi!”

Không. Chưa đủ. Không bao giờ đủ. Jon buông thanh kiếm của mình xuống. “Tôi xin lỗi”, cậu lẩm bẩm. “Emmett, cậu có đau không?”

Emmett Sắt bỏ chiếc mũ méo mó trên đầu ra. “Cậu không biết nhường nhịn sao, Lãnh chúa Snow?” Tuy vậy, anh ta nói câu đó với thái độ thân thiện. Emmett là một người nhã nhặn và cậu thích bài ca của các thanh kiếm. “Thần Chiến Binh bảo vệ tôi,” anh rên rỉ, “bây giờ tôi đã hiểu cảm giác của Qhorin Cụt Tay là như thế nào rồi.”

Vậy là quá đủ. Jon vùng người ra khỏi các bạn mình và lui về kho vũ khí, một mình. Tại cậu

vẫn còn ong ong vì cú đánh của Emmett. Cậu ngồi xuống ghế và ôm đầu. Tại sao mình lại tức giận như vậy? Cậu tự hỏi, nhưng đó chỉ là một câu hỏi ngu ngốc. Lãnh chúa của Winterfell. Mình có thể trở thành lãnh chúa của Winterfell, người thừa kế của cha.

Khuôn mặt hiện ra trước mặt cậu không phải của Lãnh chúa Eddard, mà là của phu nhân Catelyn. Với đôi mắt xanh sâu thẳm và khuôn hàm cứng rắn, bà trông có chút giống Stannis. Cứng như sắt, cậu nghĩ, nhưng giòn và dễ gãy. Bà nhìn cậu với ánh mắt ngày xưa bà dành cho cậu ở Winterfell, bất cứ khi nào cậu đánh bại Robb lúc đấu kiếm, làm tính hay hầu như bất cứ điều gì. Cậu là ai? Ánh mắt đó như hỏi. Đây không phải là chỗ của cậu. Tại sao cậu ở đây?

Bạn bè của cậu vẫn còn ở sân tập, nhưng Jon không có tâm trạng đối mặt với họ. Cậu đã rời kho bằng lối sau, đi xuống những bậc đá dốc tới đường hầm nối các pháo đài và tòa tháp của lâu đài dưới lòng đất. Cậu đi một quãng ngắn tới nhà tắm, nơi cậu xả sạch mồ hôi và ngâm mình trong một bồn đá nóng. Nước ấm xoa dịu cơ bắp đau nhức và làm cậu nghĩ đến những hồ nước bùn ở Winterfell, bốc hơi và sỏi bọt trong rừng thiêng. Winterfell, cậu nghĩ. Theon để nó cháy và đổ nát, nhưng ta có thể khôi phục lại nó. Chắc chắn cha sẽ muốn điều đó, và cả Robb nữa. Họ sẽ không bao giờ muốn lâu đài bị bỏ lại trong đồng đổ nát.

Người không thể là Lãnh chúa của Winterfell, người là một thằng con hoang, cậu lại nghe thấy tiếng Robb. Và các vị vua đá gầm gừ với cậu bằng ngôn ngữ của đá granit. Người không thuộc về nơi này. Đây không phải chỗ của người. Khi Jon nhắm mắt lại, cậu nhìn thấy cây đước với những cành cây trắng nhợt nhạt, lá đỏ và khuôn mặt uy nghiêm. Cây đước là trái tim của Winterfell, Lãnh chúa Eddard luôn nói vậy... nhưng để bảo vệ lâu đài, Jon sẽ phải nhổ những rễ cây cổ xưa của nó lên để làm mồi cho vị Thần Ánh Sáng đói khát của nữ tu đỏ. Ta không có quyền, cậu nghĩ. Winterfell thuộc về các cự thần.

Tiếng nói vọng trên mái trần hình vòm đưa cậu trở lại Hắc Thành. “Tôi không biết,” một người nói với giọng đầy nghi ngờ. “Có lẽ nếu tôi biết người đó rõ hơn... Lãnh chúa Stannis sẽ không thể nói nhiều điều tốt đẹp về hắn.”

“Stannis Baratheon có bao giờ nói tốt về bất kỳ ai?” Giọng nói cứng rắn của Ser Alliser không thể lẫn vào đâu được. “Nếu để Stannis chọn tướng chỉ huy, tất cả chúng ta sẽ trở thành chư hầu của ông ta, mặc dù vẫn mang danh Đội Tuần Đêm. Tywin Lannister sẽ không quên điều đó đâu, và ngài biết đấy, người chiến thắng cuối cùng sẽ là Lãnh chúa Tywin. Ông ta đã đánh bại Stannis một lần, ở Vịnh Xóa Nước Đen.”

“Lãnh chúa Tywin ủng hộ Slynt,” Bowen Marsh nói với giọng bức bối, lo lắng. “Tôi có thể cho ngài xem bức thư của ông ta, Othell. ‘Người bạn và người đẩy tớ trung thành của chúng ta’ Lãnh chúa Tywin gọi ông ta như vậy.”

Jon Snow ngồi bật dậy, và ba người đàn ông sững lại bởi tiếng nước bắn lên. “Thưa các ngài,” cậu nói bằng giọng lịch sự nhưng hờ hững.

“Người đang làm gì ở đây, con hoang?” Thorne hỏi.

“Tắm. Nhưng đừng để tôi làm hỏng kịch bản của các ngài.” Jon đứng dậy, lau khô người, mặc quần áo, và để họ lại với những âm mưu.

Ra ngoài, cậu không biết mình đang đi đâu. Cậu đi qua tháp của tướng chỉ huy, nơi có lần cậu đã cứu Gấu Già khỏi tay một xác chết; đi qua nơi Ygritte chết với nụ cười buồn trên khuôn mặt; đi qua Tháp Vương nơi cậu, Sa-tanh và Dick Follard Đốc đứng đợi Magnar và đám người Thenn của hắn; đi qua đồng than và tro tàn, phần còn lại của chiếc cầu thang gỗ vĩ đại. Cánh cổng bên trong mở, vì vậy Jon đi xuống đường hầm, xuyên qua Tường Thành. Cậu cảm nhận được cái lạnh quanh mình và sức nặng của tất cả băng tuyết trên đầu. Cậu đi ngang qua nơi Donal Noye và Mag Vĩ Đại đã chiến đấu và chết cùng nhau, qua cánh cổng mới bên ngoài, và

quay trở lại với ánh sáng mặt trời yếu ớt.

Chỉ đến lúc đó cậu mới dừng lại, để thở, để suy nghĩ. Othell Yarwyck không phải là sự lựa chọn thuyết phục, trừ khi liên quan đến gỗ, đá và vôi vữa. Gấu Già biết điều đó. Thorne và Marsh sẽ lôi kéo ông ta. Yarwyck sẽ ủng hộ Lãnh chúa Janos, và Lãnh chúa Janos sẽ được chọn làm tướng chỉ huy. Và mình còn lại gì, nếu không phải Winterfell?

Một cơn gió lốc cuộn lên trên Tường Thành, thốc vào chiếc áo choàng của cậu. Cậu cảm thấy cái lạnh toát ra từ băng giống như nhiệt tỏa ra từ đám lửa. Jon kéo mũ lên và tiếp tục bước đi. Sắp hết chiều, và mặt trời đang lặn dần ở phía tây. Cách đó một trăm thước là doanh trại nơi vua Stannis giam giữ tù nhân du mục trong những rãnh hào hình tròn, có cọc vót nhọn và những hàng rào gỗ cao bao bên ngoài. Phía bên trái cậu là ba hố lửa lớn, nơi những kẻ chiến thắng thiêu xác của tất cả dân du mục chết bên dưới Tường Thành, những gã khổng lồ to lớn và đám người Hornfoot nhỏ bé. Chiến trường vẫn còn là một vùng tan hoang với cỏ dại cháy xém và nhựa đường đông cứng, nhưng người của Mance để lại dấu vết ở khắp mọi nơi, một miếng da rách có thể là một mảnh lều, một cái vỏ của gã khổng lồ, bánh xe, một cây giáo gãy, một đồng phân ma mọt. Tại mé khu rừng ma, nơi chúng dựng lều trước đây, Jon thấy một gốc cây sồi và ngồi lên đó.

Ygritte muốn mình trở thành dân du mục. Stannis muốn mình trở thành Lãnh chúa của Winterfell. Nhưng mình muốn gì? Mặt trời xuống thấp dần trên bầu trời và chìm sau Tường Thành nơi bức tường uốn cong qua những ngọn đồi phía tây. Jon ngẩng nhìn vùng băng giá cao chót vót phản chiếu ánh đỏ hồng của hoàng hôn. Mình sẽ để Lãnh chúa Janos treo cổ vì tội phản bội, hay phá bỏ lời thề, kết hôn với Val, và trở thành Lãnh chúa của Winterfell? Đường như đó là một sự lựa chọn dễ dàng khi cậu nghĩ theo cách đó... mặc dù nếu Ygritte vẫn còn sống, mọi việc còn dễ dàng hơn nhiều. Với cậu, Val là người xa lạ. Rõ ràng cô không có vẻ nghiêm khắc trong đôi mắt, và cô là em gái hoàng hậu của Mance Rayder, nhưng...

Mình sẽ phải cướp Val nếu mình muốn có tình yêu của cô ấy. Cô ấy có thể sinh cho mình những đứa con. Một ngày nào đó mình có thể ôm giọt máu của chính mình trong tay. Một đứa con trai là thứ Jon Snow không bao giờ dám ước mơ, kể từ khi cậu quyết định sống phần còn lại của cuộc đời mình ở Tường Thành. Mình có thể đặt tên nó là Robb. Val sẽ muốn giữ lại con trai của chị gái cô ấy, nhưng chúng ta có thể nuôi nó ở Winterfell, và con của Gilly nữa. Sam sẽ không cần phải nói dối. Chúng ta sẽ tìm một chỗ cho Gilly, và Sam có thể đến thăm cô ấy một hai lần một năm. Con của Mance và con của Craster sẽ lớn lên như anh em, như mình với Robb.

Đó chính là điều cậu muốn, giờ thì Jon đã nhận ra. Cậu muốn điều đó hơn bất cứ thứ gì. Mình luôn muốn như vậy, cậu nghĩ trong tâm trạng tội lỗi. Cầu mong các vị thần tha thứ cho con. Đó là niềm khao khát bên trong cậu, sắc như lưỡi dao bằng đá vỏ chai. Một khao khát... cậu có thể cảm thấy nó. Nó là thức ăn, là cơn đói, một cơn hươu đỏ sợ hãi hoặc một cơn nai sừng tấm lớn kiêu hãnh và thách thức. Cậu cần giết chúng và nhét đầy bụng với thịt tươi và máu nóng. Miệng cậu bắt đầu nhỏ nước với ý nghĩ đó.

Phải mất một lúc lâu trước khi cậu biết chuyện gì đang xảy ra. Cậu đứng lên ngay lập tức. “Bóng Ma?” Cậu đi về phía khu rừng, và con sói xuất hiện, nó bước ra âm thầm trong bóng tối xanh xám mờ mờ, hơi thở ấm áp toát ra từ cái hàm mở rộng. “Bóng Ma!” Cậu hét lên, và con sói chạy tới. Nó gầy hơn trước, nhưng lớn hơn, và âm thanh duy nhất con sói tạo ra là tiếng những chiếc lá khô xào xạc dưới chân. Khi đến chỗ Jon, nó nhảy lên, họ vật lộn giữa đám cỏ nâu và những cái bóng dài khi các vì sao xuất hiện trên đầu họ. “Các vị thần ơi, sói, mày đã ở đâu thế?” Jon nói khi Bóng Ma thôi ngoạm tay cậu. “Tao nghĩ mày đã chết, như Robb, Ygritte và tất cả mọi người. Tao đã không cảm thấy mày kể từ khi trèo lên Tường Thành, thậm chí trong những giấc mơ cũng không.” Con sói lặng im, nó liếm mặt Jon bằng chiếc lưỡi ướt và ram ráp như cái nạo, hai mắt nó phản chiếu những tia nắng cuối cùng và sáng lên như hai vầng mặt trời đỏ tuyệt đẹp.

Mắt đỏ, nhưng không giống mắt của Melisandre, Jon nhận ra điều đó. Nó có đôi mắt của cây đước. Mắt đỏ, miệng đỏ, lông trắng. Màu đỏ của máu và màu trắng của xương, giống như cây đước. Con sói này thuộc về các cựu thần. Và trong số các con sói tuyết, chỉ một mình nó có màu trắng. Cậu và Robb đã tìm thấy sáu con sói con trong đồng tuyết cuối hè; năm con có màu xám, đen và nâu, cho năm đứa trẻ Nhà Stark, và một màu trắng, trắng như tuyết, dành cho đứa con hoang.

Cậu đã có câu trả lời.

Dưới Tường Thành, người của hoàng hậu đang thêm củi vào đám lửa đêm. Cậu thấy Melisandre xuất hiện từ đường hầm với nhà vua bên cạnh, dẫn đầu đoàn người cầu nguyện mà cô ta tin sẽ đẩy lùi được bóng tối. “Đến đây, Bóng Ma,” Jon nói với con sói. “Theo tao. Tao biết mày đang đói. Tao có thể cảm nhận được.” Họ cùng nhau chạy tới cánh cổng rộng bao quanh ngọn lửa đêm, nơi những tia lửa cháy cồn cào trong màn đêm đen đặc.

Người của đức vua đang ở trong sân của Hắc Thành. Họ dừng lại khi Jon đi qua, há hốc mồm nhìn cậu. Cậu nhận ra chưa ai trong số họ từng nhìn thấy một con sói tuyết, và Bóng Ma to gấp hai những con sói thường láng vẳng trong những khu rừng ở phía nam. Khi đi về phía kho vũ khí, Jon tình cờ nhìn lên và thấy Val đứng trong cửa sổ tòa tháp. Tôi xin lỗi, cậu nghĩ. Tôi không thể là người đàn ông cướp cô ra khỏi nơi đó.

Ở sân tập là hàng tá người của đức vua với đuốc và giáo dài trong tay. Đội trưởng của họ nhìn Bóng Ma và cau mày, vài người trong số họ hạ thấp ngọn giáo xuống cho đến khi vị hiệp sĩ chỉ huy họ ra lệnh, “Tránh sang bên cho họ qua.” Ông nói với Jon, “Cậu đến muộn cho bữa tối rồi.”

“Vậy thì tránh đường cho tôi đi, thưa ngài,” Jon trả lời, và ông ta tránh sang một bên.

Cậu có thể nghe thấy tiếng ồn ào ngay cả khi chưa lên đến bậc cuối cùng, tiếng nói, tiếng chửi rủa, một người nào đó đập bàn. Jon bước vào nhưng không ai chú ý. Các anh em cậu ngồi chật trên bàn ghế, số người đứng và la lối còn nhiều hơn hơn số đang ngồi, và không ai ăn cả. Không có đồ ăn. Chuyện gì đang diễn ra ở đây? Lãnh chúa Janos Slynt đang gào lên về những kẻ phản bội và đào ngũ. Emmett Sắt đứng trên bàn với thanh kiếm trần trong tay, Hobb Ba Ngón đang nguyên rửa một tay lính canh của Tháp Đêm... vài người đến từ Trạm Đông đập mạnh tay xuống bàn liên tục, yêu cầu mọi người yên lặng, nhưng nó chỉ khiến những âm thanh huyền ảo vọng lên mái vòm càng thêm phần ảm ỉ.

Pyp là người đầu tiên thấy Jon. Cậu ta cười toe toét khi nhìn thấy Bóng Ma, đặt hai ngón tay vào miệng mình, huýt sáo theo kiểu của một cậu bé diễn kịch câm. Tiếng huýt chói tai cửa vào không gian ồn ào như một thanh kiếm. Khi Jon đi về phía bàn, nhiều anh em đã để ý thấy và trở nên yên lặng. Một sự im lặng tràn ngập căn phòng, cho đến khi âm thanh duy nhất còn lại là tiếng gót giày của Jon bước trên sàn đá, và tiếng lách tách những khúc gỗ cháy trong lò sưởi.

Ser Alliser Thorne phá vỡ sự im lặng đó. “Cuối cùng kẻ phản bội cũng đã ban vinh dự cho chúng ta bằng sự hiện diện của cậu ta.”

Lãnh chúa Janos đỏ mặt và run rẩy. “Đồ thú vật”, ông ta thở hổn hển. “Nhìn xem! Kia là con thú đã lấy đi mạng sống của Cụt Tay. Kẻ đội lốt vẫn ngông nghênh đi lại giữa chúng ta, các anh em. Một KẼ ĐỘI LỘT! Sinh... sinh vật này không thích hợp để dẫn dắt chúng ta! Con quái thú này không đáng sống!”

Bóng Ma nhe răng ra, nhưng Jon đặt tay lên đầu nó. “Thưa ngài,” cậu nói, “ngài có thể nói cho tôi biết chuyện gì đang diễn ra ở đây không?”

Maester Aemon trả lời từ phía cuối hành lang. “Cậu đã được đề bạt làm tướng chỉ huy, Jon.”

Điều đó quá vô lý khiến Jon phải mỉm cười. “Ai đã chọn vậy?” Cậu nói và nhìn quanh đám bạn của mình. Hẳn là một trong những trò đùa của Pyp, chắc chắn rồi. Nhưng Pyp nhún vai, và Grenn lắc đầu. Sau đó Edd U Sầu đứng dậy. “Tôi đề cử đấy. Thật tàn ác khi phải làm thế với bạn mình, nhưng cậu tốt hơn tôi.”

Lãnh chúa Janos lại bắt đầu lăm bầm. “Đây... đây là một sự sỉ nhục. Chúng ta phải treo cổ thằng nhóc này. Phải, treo cổ hắn, ta nói phải treo cổ tên phản bội và kẻ đội lốt này cùng với ông bạn Mance Rayder của hắn. Tướng chỉ huy ư? Ta sẽ không chấp nhận!”

Cotter Pyke đứng lên. “Không chấp nhận ư? Có thể những tên áo vàng đó được huấn luyện để liếm móng ông, nhưng hãy nhớ giờ ông đang mặc áo choàng đen.”

“Bất kỳ anh em nào cũng có thể đưa ra một cái tên để chúng ta xem xét, miễn là người đó đã tuyên thệ,” Ser Denys Mallister nói. “Tollett cũng có quyền đó, thưa ngài.”

Hàng chục người bắt đầu nói cùng một lúc, mỗi người cố gắng át đi những người khác, và chẳng mấy chốc nửa căn sảnh lại ồn ào gào thét thêm lần nữa. Lần này là Ser Alliser Thorne nhảy lên bàn và giơ tay lên yêu cầu yên lặng. “Anh em!” Ông kêu lên, “La hét và cãi cọ không đem lại điều gì cho chúng ta cả. Chúng ta hãy bỏ phiếu. Vị vua vừa chiếm đóng tại Tháp Vương đã cho người đứng ở tất cả các cửa ra vào để không cho chúng ta ăn, cũng không cho chúng ta rời đi cho đến khi bầu được tướng chỉ huy. Vậy thì hãy làm thôi! Chúng ta sẽ chọn, và chọn, cả đêm nếu cần thiết, cho đến khi chúng ta tìm được tướng chỉ huy mới... nhưng trước khi bỏ phiếu, ta tin rằng Thợ Xây Đầu Tiên có vài điều muốn nói với chúng ta.”

Othell Yarwyck cau mày và chậm rãi đứng dậy. Người thợ xây cao lớn xoa bộ hàm dài mảnh của mình và nói. “À, tôi sẽ rút tên mình ra khỏi cuộc đua này. Nếu các bạn muốn chọn tôi, các bạn có mười cơ hội để làm điều đó, nhưng các bạn đã không chọn. Dù sao thì cũng không đủ người. Tôi muốn nói rằng những người muốn bỏ phiếu cho tôi hãy chọn Lãnh chúa Janos...”

Ser Alliser gật đầu. “Lãnh chúa Slynt là lựa chọn tốt nhất có thể.”

“Tôi chưa nói hết, Alliser,” Yarwyck phàn nàn. “Lãnh chúa Slynt chỉ huy Đội Gác thành ở Vương Đô, tất cả chúng ta đều biết, và ông là lãnh chúa của Harrenhal...”

“Ông ta chưa bao giờ thấy Harrenhal,” Cotter Pyke hét to.

“Vâng, chính là như vậy đó,” Yarwyck nói. “Dù sao, giờ tôi đang đứng ở đây và không nhớ nổi tại sao mình lại cho rằng Slynt là một lựa chọn tốt như vậy. Điều đó giống như đá vào miệng vua Stannis, và cũng chẳng đem lại lợi lộc gì cho chúng ta. Có thể Snow sẽ tốt hơn. Cậu ta ở Tường Thành lâu hơn, là cháu của Ben Stark, và là cận vệ của Gấu Già.” Yarwyck nhún vai. “Hãy chọn người mà các bạn muốn chọn, chỉ cần không phải là tôi.” Ông ngồi xuống.

Khuôn mặt Janos Slynt giờ chuyển từ màu đỏ sang màu tím, Jon thấy vậy, nhưng Ser Alliser Thorne thì tái đi. Người chỉ huy Trại Đông đập tay xuống bàn lần nữa, nhưng giờ ông ta hét lên đòi cái ấm. Một vài người bạn của ông ta cũng gào lên. “Cái ấm!” “Cái ấm, cái ấm, cái ấm!”

Cái ấm nằm trong góc gần lò sưởi, một chiếc ấm to màu đen, có bụng lớn với hai tay cầm vĩ đại và một cái nắp nặng. Maester Aemon nói câu gì đó với Sam và Clydas, rồi họ đi đến nắm lấy tay cầm và kéo chiếc ấm đặt lên bàn. Một vài anh em đã xếp hàng gần các thùng đựng vật tượng trưng khi Clydas bỏ nắp ấm ra và suýt đánh rơi nó xuống chân mình. Với tiếng kêu khàn khàn cùng tiếng vỗ cánh, một con quạ khổng lồ bay ra khỏi chiếc ấm. Nó đập cánh bay lên, có lẽ đang tìm kiếm xà nhà hoặc cửa sổ để thoát ra ngoài, nhưng trong hầm chẳng có thanh xà nào và cũng không có cửa sổ. Con quạ bị mắc kẹt. Nó kêu quang quác, bay vòng quanh, một vòng, hai vòng, ba vòng. Và Jon nghe thấy Samwell Tarly hét lên. “Tôi biết con chim đó! Đó là con quạ của Lãnh chúa Mormont!”

Con qua đáp xuống cái bàn gần Jon nhất. “Snow”, nó kêu lên. Nó là một con chim già, bẩn thỉu và tội tã. “Snow”, nó lại kêu lên, “Snow, snow, snow”. Nó đi đến cuối bàn, giang rộng cánh và bay lên vai Jon.

Lãnh chúa Janos Slynt ngồi phịch xuống một cách nặng nề, nhưng Ser Alliser thì cười chế giễu. “Ser Lợn Béo nghĩ tất cả chúng ta là những thằng ngu, các anh em ạ,” ông nói. “Hắn dạy con chim trò mèo này. Tất cả chúng đều nói snow. Hãy đi lên cái chuồng quạ và nghe xem. Con chim của Mormont nói được nhiều từ hơn thế.”

Con quạ ngược đầu và nhìn Jon. “Ngô?” Nó kêu lên đầy hy vọng. Khi nó không nhận được ngô cũng không có được câu trả lời, nó kêu quang quác và lăm bắm, “Cái ăm? Cái ăm? Cái ăm?”

Hầu như tất cả các vật tượng trưng đều là đầu mũi tên, rất nhiều đầu mũi tên, đủ để nhấn chìm những hòn sỏi và vỏ sò còn lại, và tất cả chỗ đồng xu nữa.

Khi việc đếm được thực hiện xong, Jon thấy mọi người vây quanh cậu. Một vài người vỗ lên lưng cậu, trong khi những người khác quỳ trước cậu như thể cậu là một lãnh chúa thật sự. Satanh, Owen Vụng Về, Halder, Cóc, Ung Rỗng, Khổng Lồ, Mully, Ulmer của hội Anh Em Rừng Vương, Donnel Hill Ngọt Ngào, và cả trăm người vây quanh cậu.

Dywen lạch cạch bộ răng gỗ và nói, “Các vị thần tốt thật, tướng chỉ huy của chúng ta vẫn còn đang quần tã.” Emmett Sắt nói, “Tôi hy vọng điều này không có nghĩa là tôi không thể đánh bại ngài trong lần luyện tập tiếp theo, thưa lãnh chúa.” Hobb Ba Ngón muốn biết liệu cậu có muốn ăn với mọi người không hay là muốn bữa ăn được đem vào phòng riêng. Ngay cả Bowen Marsh cũng đến nói với cậu, ông sẽ rất vui khi tiếp tục làm quản gia nếu đó là mong muốn của Lãnh chúa Snow.

“Thưa Lãnh chúa Snow,” Cotter Pyke nói, “nếu ngài làm không tốt, tôi sẽ moi gan của ngài và ăn sống nó với hành tây.”

Ser Denys Mallister lịch sự hơn. “Đây là một việc khó khăn mà cậu Samwell trẻ tuổi thỉnh cầu ta,” vị hiệp sĩ già thú nhận. “Khi Lãnh chúa Qorgyle được chọn, ta tự nói với mình, ‘Không vấn đề gì, ông ta ở Tường Thành lâu hơn ta, thời của ta sẽ đến.’ Khi đến lượt Lãnh chúa Mormont, ta nghĩ, ‘Ông ta mạnh mẽ và dữ dội, nhưng ông ta già rồi, chỉ là cơ hội của ta chưa đến thôi.’ Nhưng cậu chỉ là một cậu nhóc mới lớn, Lãnh chúa Snow, và giờ ta phải trở về Tháp Đêm, biết rằng thời khắc của mình sẽ không bao giờ đến.” Ông cười một nụ cười mệt mỏi. “Đừng để ta phải chết trong hối tiếc. Chú của cậu là một người tuyệt vời, cả lãnh chúa cha cậu và cha của ông ấy nữa. Ta mong cậu cũng được như vậy.”

“Phải,” Cotter Pyke nói. “Và cậu có thể bắt đầu bằng cách nói với người của nhà vua rằng việc lựa chọn đã thực hiện xong, và chúng ta muốn được ăn tối.”

“Ăn tối”, con quạ ré lên. “Ăn tối, ăn tối.”

Người của nhà vua mở cửa khi các anh em nói với họ rằng việc chọn lựa đã tiến hành xong. Hobb Ba Ngón và một đám người giúp việc đã chạy nhanh vào bếp lấy thức ăn. Jon không ở lại chờ dùng bữa. Cậu đi dọc lâu đài, tự hỏi có phải cậu đang mơ hay không, với con quạ trên vai và Bóng Ma theo sát dưới chân. Pyp, Grenn, và Sam đi theo cậu và trò chuyện phía sau, nhưng cậu hầu như không nghe một từ nào cho đến khi Grenn thì thầm, “Sam đã làm chuyện này”, và Pyp cũng nói, “Sam đã làm chuyện này!” Pyp mang theo một túi da đựng rượu, cậu ta uống một ngụm dài và hô vang, “Sam, Sam, Sam phù thủy, Sam phi thường, Sam, Sam tuyệt diệu, cậu ta đã làm chuyện này. Nhưng cậu đã giấu con quạ trong chiếc ăm từ lúc nào thế Sam, và làm thế quái nào mà cậu có thể chắc chắn nó sẽ bay về phía Jon? Mọi thứ sẽ hỏng bét nếu con chim đậu lên trên cái đầu béo ị của Janos Slynt...”

“Mình chẳng làm gì với con chim,” Sam khẳng định. “Khi nó bay ra khỏi cái ấm, mình suýt vãi ra quần.”

Jon cười lớn, cậu vẫn còn nhớ việc lúc đó như thế nào. “Các cậu là một lũ ngốc điên rồ, các cậu có biết không?”

“Bọn mình á?” Pyp nói. “Cậu gọi bọn mình là lũ ngốc? Bọn mình không được chọn làm tướng chỉ huy thứ chín trăm chín mươi tám của Đội Tuần Đêm. Cậu tốt nhất là uống một chút rượu đi, Lãnh chúa Jon. Mình nghĩ rằng cậu sẽ cần rất nhiều rượu đấy.”

Jon Snow lấy túi rượu từ tay cậu ta và tu một ngụm. Nhưng chỉ một ngụm duy nhất. Tường Thành là của cậu, màn đêm tối tăm, và cậu còn phải đối mặt với một vị vua.

SANSA

Cô đột ngột choàng tỉnh dậy, dây thần kinh căng ra. Trong một khoảnh khắc, cô không nhớ mình đang ở đâu. Cô vừa mơ thấy cô hồi còn nhỏ, cùng chung phòng ngủ với em gái Arya. Nhưng trong giấc ngủ trần trọc, cô nghe thấy tiếng người hầu gái chứ không phải em gái cô, và nơi này không phải là Winterfell, mà là Eyrie. Và mình là Alayne Stone, một đứa con hoang. Căn phòng lạnh và tối, mặc dù cô vẫn ấm áp dưới chăn. Bình minh chưa đến. Đôi khi cô mơ thấy Ser Ilyn Payne và tỉnh dậy với tim đập thình thịch, nhưng giấc mơ này không giống thế. Nhà. Cô đã mơ về nhà.

Eyrie không phải nhà của cô. Nó không lớn hơn pháo đài Maegor, và bên ngoài bức tường màu trắng chỉ có núi non, và con dốc dài nguy hiểm dẫn qua các chốt phòng thủ Cổng Trời, Trạm Tuyết và Trạm Đá tới Cổng Trắng ở đáy thung lũng. Không có nơi nào để đi, cũng chẳng có mấy việc để làm. Đám người hầu lâu năm nói các sảnh này luôn rộn rã tiếng cười khi cha cô và Robert Baratheon còn là những cậu bé được Jon Arryn bảo hộ, nhưng những ngày đó trôi qua nhiều năm rồi. Dì của cô có một gia đình nhỏ và hiếm khi cho phép vị khách nào đi qua Cổng Trắng. Bên cạnh người hầu gái lớn tuổi của mình, người bạn duy nhất của Sansa là Lãnh chúa Robert, một cậu bé 8 tuổi nhưng chỉ như trẻ lên ba. Và Marillion. Marillion luôn có mặt. Khi anh chơi nhạc cho họ trong bữa tối, mọi lời ca của chàng ca sĩ trẻ dường như đều hướng về cô. Dì của cô không hài lòng một chút nào. Phu nhân Lysa mê Marillion như điên, thậm chí bà còn đuổi hai hầu gái và một cận vệ vì tội nói dối về cậu ta.

Lysa cũng cô đơn như cô. Người chồng mới của dì ấy dường như dành nhiều thời gian ở dưới chân núi hơn ở trên này. Ông ấy đã đi vắng bốn ngày qua, tới gặp Nhà Corbray. Từ những cuộc trò chuyện nghe lén được, Sansa biết các chư hầu của Jon Arryn không bằng lòng với cuộc hôn nhân của Lysa và ghen tị, tức tối khi Petyr trở thành Người bảo hộ của vùng Thung Lũng. Nhánh trên của Nhà Royce chuẩn bị nổi dậy trước thất bại của dì cô để quay sang hỗ trợ Robb trong cuộc chiến của anh cô, các Nhà Waynwood, Redfort, Belmore, và Templeton cũng đang nhiệt tình trợ giúp họ. Các bộ tộc trên núi cũng khá phiền hà, và cái chết đột ngột của Lãnh chúa Hunter già đã khiến hai con trai thứ của ông cáo buộc người anh cả tội giết cha. Thung lũng Arryn có thể không phải hứng chịu những gì tồi tệ nhất của chiến tranh, nhưng cũng chẳng phải là một nơi thôn dã yên bình, dưới sự cai trị của phu nhân Lysa.

Mình sẽ khó mà ngủ lại được nữa. Đầu mình như một mớ bòng bong. Cô đẩy gối đi một cách miễn cưỡng, lật chăn ra, tới bên cửa sổ và mở cửa chớp.

Tuyết đang rơi ở Eyrie.

Bên ngoài, các bông tuyết rơi xuống mềm mại và lặng lẽ như ký ức. Có phải thứ này khiến mình thức giấc không? Tuyết rơi dày trên khu vườn bên dưới, phủ lên lớp cỏ, cây bụi và những bức tượng một màu trắng toát, khiến các cành cây trĩu xuống. Quang cảnh này khiến Sansa nhớ lại những đêm lạnh lẽo ngày xưa, trong mùa hè dài của thời thơ ấu.

Lần cuối cô nhìn thấy tuyết là ngày rời Winterfell. Hôm đó tuyết rơi nhẹ hơn hôm nay, cô nhớ lại. Trên tóc Robb có những bông tuyết đang tan ra khi anh ấy ôm mình, và quả bóng tuyết Arya cố nặn cứ rơi khỏi tay nó. Thật đau lòng khi nhớ lại cô đã hạnh phúc thế nào vào buổi sáng hôm đó. Hullen giúp cô lên ngựa và cô cười ra khỏi thành với những bông tuyết rơi xung quanh, cô được ra ngoài để ngắm nhìn thế giới rộng lớn. Mình tưởng bài hát của mình bắt đầu từ ngày đó, nhưng hóa ra nó đã gần kết thúc.

Sansa để cửa chớp mở khi cô mặc đồ. Cô biết trời sẽ lạnh, mặc dù các tòa tháp của Eyrie

bao quanh khu vườn và bảo vệ nó khỏi những cơn gió lạnh thổi từ trên núi. Cô mặc quần áo lót bằng lụa và chiếc váy mặc trong bằng vải lanh, ngoài cùng là chiếc váy lông cừu xanh ẩm áp. Cô mang tất dài và đôi giày cao cổ có dây buộc cao tới đầu gối, găng tay da, và cuối cùng là một chiếc áo choàng trùm đầu bằng lông cáo, trắng và mềm mịn.

Cô hầu gái cuộn mình chặt hơn trong chăn khi tuyết bắt đầu rơi vào trong cửa sổ. Sansa nhẹ nhàng mở cửa, và đi xuống những bậc cầu thang quanh co. Khi cô mở cửa ra vườn, khu vườn đẹp và đáng yêu đến nỗi cô phải nín thở vì không đành lòng quấy rầy vẻ đẹp hoàn hảo như vậy. Tuyết tiếp tục rơi trong không gian tĩnh mịch đến ma quái. Tuyết rơi dày và phủ kín trên mặt đất. Tất cả màu sắc đã chạy trốn khỏi thế gian.

Đó là một nơi chỉ có màu trắng, đen và xám. Tháp trắng, tuyết trắng và những bức tượng trắng, bóng đen và những thân cây đen, bầu trời trên cao xám xịt. Một thế giới thanh khiết, Sansa nghĩ. Mình không thuộc về nơi này.

Thế nhưng cô vẫn bước ra ngoài. Đôi giày cao cổ của cô tạo thành những hố sâu tới mắt cá chân trên bề mặt trắng mịn của tuyết, nhưng không phát ra tiếng. Sansa đi qua những bụi cây băng giá và những thân cây đen mảnh khảnh, tự hỏi liệu có phải cô vẫn đang mơ. Những bông tuyết rơi lướt trên mặt cô nhẹ như nụ hôn của những người yêu nhau, và tan chảy trên má cô. Ở giữa khu vườn, bên cạnh bức tượng người phụ nữ đang khóc vỡ nát và bị chôn một nửa dưới đất, cô ngẩng mặt lên trời và nhắm mắt lại. Cô cảm nhận được bông tuyết trên mi mắt và nếm được vị của nó trên môi. Đó là hương vị của Winterfell. Hương vị của sự ngây thơ trong trắng. Hương vị của những giấc mơ.

Khi Sansa mở mắt ra, cô thấy mình đang quỳ gối. Cô không nhớ mình khụy xuống lúc nào. Cô thấy bầu trời là một vệt màu xám trắng. Bình minh, cô nghĩ. Một ngày khác lại tới. Một ngày mới. Nhưng cô khao khát nhớ về những ngày xưa. Và cầu nguyện cho nó. Nhưng cô có thể cầu nguyện với ai? Khu vườn này vốn được xây dựng để làm rừng thiêng, cô biết điều đó, nhưng đất ở đây quá cứng cỏi và nhiều đá sỏi nên cây được không thể bám rễ. Rừng thiêng nhưng lại chẳng có vị thần nào, cũng trống rỗng như mình.

Cô bốc một nắm tuyết và vê nó giữa các ngón tay. Tuyết nặng và ướt nên vón lại một cách dễ dàng. Sansa bắt đầu làm những quả bóng tuyết, tạo hình và làm mịn chúng cho đến khi chúng tròn, trắng và hoàn hảo. Cô nhớ một trận tuyết mùa hè ở Winterfell khi Arya và Bran phục kích cô lúc cô ra khỏi tòa tháp vào buổi sáng. Mỗi người họ cầm hàng chục quả bóng tuyết trên tay, trong khi cô không có quả nào. Bran ngồi tót trên mái cây cầu, ngoài tầm với của cô, nhưng Arya bị cô đuổi theo qua chuồng ngựa và quanh nhà bếp cho đến khi cả hai đều thở hổn hển. Cô thậm chí suýt tóm được cô em, nếu không phải vì bị trượt chân trên một tảng băng. Em gái cô quay lại xem cô có đau không. Khi cô nói không sao, Arya ném một quả bóng tuyết khác vào mặt cô, Sansa tóm lấy chân cô bé, kéo xuống và xoa tuyết lên tóc Arya cho đến khi Jory tới tách họ ra và cười nghiêng ngả.

Mình muốn làm gì với những quả bóng tuyết? Cô nhìn vào kho vũ khí nhỏ của mình. Biết ném chúng vào ai bây giờ? Cô để quả bóng tuyết đang nặn dở rơi khỏi tay. Thay vào đó, mình có thể đắp một hiệp sĩ tuyết, cô nghĩ. Hoặc thậm chí là...

Cô đẩy hai quả bóng tuyết vào nhau, thêm một quả thứ ba và vun tuyết đắp vào xung quanh chúng tạo thành một khối hình trụ. Khi làm xong, cô đặt nó đứng lên và dùng đầu ngón tay út chọc thành những cái lỗ làm cửa sổ. Phần rằng cửa trên đỉnh tháp được làm cẩn thận hơn. Khi hoàn thành, cô đã có một tòa tháp. Mình cần xây tường thành, Sansa nghĩ, và sau đó là một pháo đài. Cô bắt đầu làm.

Tuyết tiếp tục rơi và lâu đài mọc lên cao dần. Hai lớp tường cao đến mắt cá chân, lớp bên trong cao hơn bên ngoài. Các tòa tháp và ụ pháo, pháo đài và cầu thang, một căn bếp tròn, một kho vũ khí hình vuông, một loạt chuồng ngựa chạy dọc bên trong bức tường thành phía tây.

Khi bắt đầu cô chỉ nghĩ nó là một lâu đài, nhưng ngay sau đó Sansa biết đó là Winterfell. Cô tìm những chiếc que và nhánh cây gãy bên dưới tuyết và bẻ đầu chúng để tạo thành các cây trong rừng thiêng. Với những bia mộ trong nghĩa địa, cô sử dụng các mảnh vỏ cây. Găng tay và giày của cô nhanh chóng bị bao trong tuyết trắng xóa, bàn tay cô lạnh buốt, chân cô cũng ướt sũng và lạnh, nhưng cô không quan tâm. Lâu đài mới là quan trọng. Một vài thứ cô không nhớ lắm, nhưng hầu hết khung cảnh hiện về trong cô một cách dễ dàng, như thể cô vừa mới ở đó ngày hôm qua. Tháp Thư Viện với cầu thang đá dốc và xoắn ốc bên ngoài. Chòi canh, và hai bức tường thành, giữa chúng là chiếc cổng vòm, những lỗ châu mai nằm dọc phía trên...

Tuyết tiếp tục rơi và phủ thành từng lớp xung quanh lâu đài của cô nhanh chóng như khi cô xây nó. Khi đang nặn phần mái dốc của Đại Sảnh, Sansa nghe thấy một giọng nói, cô ngẩng lên và nhìn thấy người hầu gái gọi ra từ cửa sổ. Quý cô của tôi có khỏe không? Cô ấy có muốn dùng điểm tâm không nhỉ? Sansa lắc đầu và quay lại tiếp tục nặn tuyết. Cô nặn thêm ống khói ở một đầu của Đại Sảnh, bên trong sẽ là lò sưởi.

Bình minh len lỏi vào khu vườn của cô giống như một tên trộm. Bầu trời xám sáng dần, những thân cây và bụi rậm chuyển thành màu xanh đậm bên dưới lớp tuyết. Vài người phục vụ đi ra và nhìn cô một lúc, nhưng cô không bận tâm đến và họ nhanh chóng quay trở vào bên trong, một nơi ấm áp hơn. Sansa thấy phu nhân Lysa nhìn xuống từ ban công phòng bà. Bà khoác trên mình một chiếc áo choàng nhung xanh, trang trí với lông cáo, nhưng khi nhìn lại thì dì của cô đã đi mất. Maester Coleman thò đầu ra từ chỗ tổ quạ và nhìn xuống một lát. Ông già gầy gò và run rẩy, nhưng vẫn tò mò.

Những cây cầu của cô cứ sập xuống liên tục. Có một cây cầu ở giữa kho vũ khí và pháo đài chính, và một cây cầu khác từ tầng thứ tư của tháp chuông tới tầng hai của chuông chim, nhưng dù có cẩn thận thế nào, cô cũng không dính chúng lại với nhau được. Lần thứ ba thất bại, cô to tiếng nguyên rủa và ngồi phịch xuống, thất vọng và chán nản.

“Hãy nắm tuyết quanh một cái que, Sansa.”

Cô không biết ông ta đã nhìn mình bao lâu rồi và trở về từ Thung Lũng khi nào. “Một cái que ư?” Cô hỏi.

“Nó sẽ giúp cây cầu đủ khỏe để có thể đứng được, ta nghĩ vậy,” Petyr nói. “Ta có thể tới lâu đài của cô không, thưa tiểu thư?”

Sansa cảnh giác. “Đừng phá vỡ nó. Hãy...”

“...nhẹ nhàng?” Ông ta mỉm cười. “Winterfell vẫn trụ vững trước những kẻ thù hung tợn hơn ta. Đó là Winterfell, có phải không?”

“Đúng vậy,” Sansa thừa nhận.

Ông ta đi dọc theo bức tường bao bên ngoài. “Ta vẫn thường mơ về nó trong những năm sau khi Cat đi về phương bắc với Eddard Stark. Trong những giấc mơ của ta, nó là một nơi tối tăm và lạnh lẽo.”

“Không. Nó luôn là nơi ấm áp, ngay cả khi tuyết rơi. Nước từ các suối nước nóng được dẫn vào qua các lớp tường thành để làm ấm chúng, và bên trong khu vườn kính, không khí luôn ấm áp như mùa hè.” Cô đứng dậy, cao vượt so với tòa lâu đài trắng đồ sộ. “Tôi không biết phải làm mái nhà kính trong khu vườn như thế nào.”

Ngón út vuốt cằm, nơi bộ râu của ông từng ở đó trước khi Lysa yêu cầu ông cạo nó đi. “Kính được cố định bằng khung, đúng không? Những cành cây là câu trả lời. Hãy lột vỏ cành cây, đan chéo chúng và dùng vỏ cây buộc chúng lại với nhau thành khung lồng kính. Để ta chỉ cho cô.”

Ông đi quanh khu vườn, lượm những cành cây, que nhỏ và rũ tuyết bám trên chúng. Khi nhặt đủ, ông bước một sải chân dài qua cả hai bức tường và ngồi xõm xuống giữa sân. Sansa đến gần hơn để xem ông làm. Tay ông ta khéo léo và chắc chắn, chẳng bao lâu ông đã có một tấm lưới bằng cành cây đan vào nhau, rất giống mái che khu vườn kính của Winterfell. “Còn phần kính, chắc chắn chúng ta phải tưởng tượng ra thôi,” Petyr nói khi đưa nó cho cô.

“Giống quá,” cô nói.

Ông chạm vào khuôn mặt cô. “Cái này cũng vậy.”

Sansa không hiểu. “Cái gì cũng vậy cơ?”

“Nụ cười của cô, tiểu thư ạ. Ta làm một cái khác cho cô có được không?”

“Nếu ông muốn...”

“Không có gì khiến ta vui hơn thế.”

Cô đập các bức tường của khu vườn kính cao dần, trong khi Ngón út lợp mái cho chúng, và khi họ làm xong việc đó, ông giúp cô kéo dài các bức tường thành và xây một trạm gác. Khi cô dùng que làm những cây cầu có mái che, quả thật chúng đứng vững giống như lời ông ta nói. Đại Vọng Lâu trông đơn giản, một tháp cổ tròn trịa hình trống, nhưng Sansa lại lúng túng khi phải đặt tượng quái thú lên trên đỉnh tháp. Một lần nữa Petyr tìm ra cách. “Tuyết đang rơi trên lâu đài của tiểu thư,” ông chỉ. “Những bức tượng quái thú trông thế nào khi chúng bị tuyết bao phủ?”

Sansa nhắm mắt lại tưởng tượng. “Chúng chỉ là những khối màu trắng.”

“À, đúng vậy. Nặn tượng quái thú rất khó, nhưng những khối màu trắng thì dễ thôi.”

Tháp Đồ thậm chí còn dễ hơn. Họ quỳ xuống cạnh nhau cùng nặn một tòa tháp cao, sau đó lăn cho nó mịn, và khi họ dựng tòa tháp lên, Sansa bốc một nắm tuyết ở phần đỉnh và hất vào mặt ông. Petyr kêu lên khi tuyết rơi xuống dưới cổ áo. “Việc đó không hào hiệp cho lắm đâu nhé, tiểu thư của ta.”

“Cũng như việc ông đưa tôi đến đây, trong khi đã thề sẽ đưa tôi về nhà.”

Cô tự hỏi sự can đảm này đến từ đâu, khi cô có thể nói chuyện với ông ta một cách thẳng thắn như vậy. Từ Winterfell, cô nghĩ. Mình mạnh mẽ hơn khi ở trong những bức tường thành của Winterfell.

Gương mặt ông ta trở nên nghiêm nghị. “Đúng, ta đã lừa cô việc đó... và cả một việc khác nữa”.

Sansa chột dạ. “Việc gì khác?”

“Ta nói rằng không có gì khiến ta vui hơn việc giúp cô xây lâu đài. Ta e rằng đó cũng là một lời nói dối. Có một thứ khác sẽ khiến ta vui hơn.” Ông bước lại gần cô. “Là cái này.”

Sansa cố gắng lùi lại, nhưng ông ta đã kéo cô vào vòng tay và đột nhiên hôn cô. Cô cố gắng giãy giụa một cách yếu ớt, nhưng nỗ lực đó chỉ khiến cô ép mình chặt hơn vào người ông. Miệng ông ta ép chặt vào miệng cô, nuốt hết những lời cô nói. Cô cảm nhận được vị bạc hà. Trong một khoảnh khắc, cô khuất phục trước nụ hôn của Petyr... trước khi cô quay mặt đi và thoát ra khỏi cánh tay ông. “Ông đang làm gì vậy?”

Petyr vuốt thẳng chiếc áo choàng của mình. “Hôn một cô gái tuyết”.

“Người ông phải hôn là bà ấy”. Sansa liếc nhìn lên ban công của Lysa, nhưng giờ ban công đã trống huếch. “Vợ của ông.”

“Đúng. Không có lý do gì để phàn nàn về Lysa.” Ông mỉm cười. “Ta ước cô có thể nhìn thấy chính mình, tiểu thư của ta. Cô rất xinh đẹp. Người cô phủ toàn tuyết như như một con gấu con nhưng khuôn mặt của cô lại đỏ ửng lên và thở không ra hơi. Cô ở ngoài này bao lâu rồi? Hẳn cô phải thấy lạnh lắm. Hãy để ta sưởi ấm cho cô, Sansa. Tháo găng tay ra, đưa tay cho tôi.”

“Tôi sẽ không làm vậy.” Giọng điệu của ông ta gần giống như Marillion, trong cái đêm anh ta uống say tại đám cưới. Chỉ khác là lần này Lothor Brune không xuất hiện để cứu cô, Ser Lothor là người của Petyr. “Ông không nên hôn tôi. Tôi có thể là con gái ông...”

“Có thể,” ông thừa nhận với nụ cười tiếc nuối. “Nhưng không phải, đúng không? Cô là con gái của Eddard Stark và Cat. Nhưng ta nghĩ cô thậm chí còn đẹp hơn mẹ cô, khi bà ấy tầm tuổi cô.”

“Petyr, xin ông.” Giọng cô nghe yếu ớt. “Làm ơn.”

“Một lâu đài!”

Một giọng trẻ con the thé vang lên. Ngón út quay lại. “Lãnh chúa Robert.” Ông cúi chào. “Cậu ra ngoài trời tuyết mà không mang găng tay sao?”

“Ông đã làm lâu đài tuyết này hả, Lãnh chúa Ngón út?”

“Alayne làm là chính, thừa lãnh chúa.”

Sansa nói, “Đó là Winterfell.”

“Winterfell?” Robert trông bé nhỏ so với một cậu nhóc lên 8 tuổi, với làn da nổi nốt lấm tấm và đôi mắt lúc nào cũng rơm rớm nước. Dưới cánh tay, cậu bé kẹp chặt con búp bê vải cũ rách như vật liền thân.

“Winterfell là lãnh địa của Nhà Stark,” Sansa nói với chồng tương lai. “Tòa lâu đài vĩ đại ở phương bắc.”

“Trông nó không to cho lắm.” Cậu bé quỳ trước cổng thành. “Các người xem đây, một người khổng lồ đang đến phá hủy nó.” Cậu bé đặt con búp bê của mình xuống nền tuyết và di chuyển nó nhát một. “Uỳnh, uỳnh, ta là người khổng lồ, ta là người khổng lồ”, cậu hô vang. “Ho ho ho, hãy mở cổng ra hoặc ta sẽ đập nát chúng.” Cậu bé đứng đưa chân con búp bê, làm sập một tòa tháp canh, rồi tiếp tục một tháp canh khác.

Nhưng sau đó, cậu lại vung con búp bê một lần nữa, và một đoạn chân tường đổ sập. Cô tóm lấy tay cậu bé, nhưng bắt nhầm con búp bê. Một tiếng roạt lớn vang lên khi lớp vải mỏng rách toạc ra. Bỗng chốc, cô cầm phần đầu của con búp bê trong tay, Robert cầm chân và phần thân. Vải vụn và mùn cưa nhồi trong búp bê rơi xuống lả tả trên nền tuyết.

Miệng Lãnh chúa Robert run lên bần bật. “Người giết nó rồi”, cậu gào lên. Sau đó, cậu bắt đầu run rẩy. Ban đầu cậu ta chỉ run lên nhẹ nhẹ, nhưng trong tích tắc, cậu nhóc đã ngã lảo ra và đè bẹp tòa lâu đài, tay chân khua khoắng dữ dội. Những tòa tháp trắng cùng những cây cầu phủ tuyết vỡ vụn và rơi tung tóe khắp nơi. Sansa đứng sững người kinh hãi, còn Petyr Baelish nắm lấy cổ tay người em họ của cô và hét lên gọi vị học sĩ.

Lính gác và đám hầu gái nhanh chóng đến giúp trấn an cậu bé, Maester Colemon đến sau một chút. Căn bệnh co giật của Robert Arryn không có gì mới mẻ với mọi người ở Eyrie, và phu nhân Lysa đã huấn luyện để tất cả ào đến khẩn trương khi nghe tiếng khóc đầu tiên của cậu bé.

Vị học sĩ giữ đầu vị lãnh chúa nhỏ và đưa cho cậu nửa chén rượu thuốc ngủ, dỗ dành vài lời ngon ngọt. Con co giật bắt đầu giảm dần, cho đến khi cậu bé chỉ còn giật nhẹ ở bàn tay. “Hãy đưa lãnh chúa vào phòng ngủ của ta,” Colemon nói với lính gác. “Ta sẽ cho đĩa hút máu để cậu ấy bình tĩnh lại.”

“Đó là lỗi của tôi.” Sansa chìa cho họ xem đầu con búp bê. “Tôi đã làm đứt con búp bê thành hai nửa. Tôi không cố tình, nhưng...”

“Tại lãnh chúa định phá hủy tòa lâu đài”, Petyr nói.

“Gã khổng lồ”, cậu bé lẩm bẩm và khóc lóc. “Không phải ta, chính người khổng lồ làm hỏng lâu đài. Cô ta đã giết hẳn! Ta ghét cô ta! Đồ con hoang, ta ghét cô ta! Ta không muốn bị đĩa hút máu!”

“Thưa ngài, máu của ngài cần được thanh lọc,” Maester Colemon nói. “Đây là máu xấu làm cho ngài tức giận, và những cơn thịnh nộ đó dẫn đến cơn co giật. Đi nào.”

Họ đã dẫn cậu bé đi. Vị lãnh chúa chồng ta, Sansa nghĩ, khi cô ngắm những tàn tích của Winterfell. Tuyết đã ngừng rơi, và trời lạnh hơn trước. Cô tự hỏi liệu Lãnh chúa Robert có cơn co giật trong suốt lễ cưới của họ hay không. Ít nhất Joffrey cũng khỏe mạnh. Một cơn giận dữ xâm chiếm lấy cô. Cô nhặt một cành cây gãy và xiên đầu con búp bê rách vào đó, rồi cắm nó lên đỉnh cổng chào vỡ của lâu đài tuyết. Vẻ kinh hãi hiện lên trên mặt đám người hầu, nhưng khi Ngón út thấy những gì cô làm, ông ta chỉ phá lên cười. “Nếu những truyền thuyết có thật thì đó không phải là gã khổng lồ đầu tiên bị bêu đầu trên tường thành của Winterfell đâu.”

“Đó chỉ là truyền thuyết thôi,” cô nói rồi bỏ đi, để mặc ông ta ở đó.

Trở lại phòng ngủ của mình, Sansa cởi chiếc áo choàng và đôi giày ướt sũng ra rồi ngồi bên đám lửa. Chắc chắn cô sẽ phải trả lời về cơn co giật của Lãnh chúa Robert. Có thể phu nhân Lysa sẽ đuổi mình đi. Dì của cô thường trục xuất những kẻ khiến bà không hài lòng một cách nhanh chóng, và không có gì khiến bà bức bối bằng những người bị nghi ngờ ngược đãi con trai bà.

Nếu vậy Sansa lại càng mừng. Cổng Trắng lớn hơn nhiều so với Eyrie, và cũng sống động hơn. Lãnh chúa Nestor Royce có vẻ cộc cằn và nghiêm khắc, nhưng con gái Myranda của ông cai quản lâu đài cho ông ta, và mọi người đều nói rằng cô vui tính. Ngay cả thân phận con hoang giả mạo của Sansa cũng không khiến cô ấy khinh thường. Một cô con hoang của vua Robert cũng từng phục vụ Lãnh chúa Nestor, và mọi người nói cô và tiểu thư Myranda là những người bạn thân thiết như chị em.

Mình sẽ nói với dì là mình không muốn kết hôn với Robert. Ngay cả Đại Tư Tế cũng không thể tuyên bố một người phụ nữ đã kết hôn nếu cô ta từ chối nói lời thề. Cô không phải kẻ ăn xin, bất kể dì cô có nói thế nào. Cô 13 tuổi, một cô gái ở độ tuổi thanh xuân và kết hôn, người thừa kế Winterfell. Đôi khi Sansa cảm thấy tiếc cho cậu em họ nhỏ tuổi của mình, nhưng cô không bao giờ muốn trở thành vợ cậu ta. Mình thà kết hôn với Tyrion một lần nữa còn hơn. Nếu phu nhân Lysa biết điều đó, chắc chắn bà sẽ đuổi cô đi... tránh xa những cái bĩu môi, những cơn co giật và cả đôi mắt rơm rớm nước của Robert, tránh xa những cái nhìn lén lút của Marillion, tránh khỏi những nụ hôn của Petyr. Mình sẽ nói với bà ấy. Mình sẽ nói!

Cuối chiều hôm đó phu nhân Lysa gọi cô đến. Sansa đã chuẩn bị sẵn tinh thần suốt cả ngày, nhưng ngay khi Marillion xuất hiện ở cửa, tất cả những nghi ngờ, do dự của cô quay trở lại. “Phu nhân Lysa triệu cô đến Đại Sảnh.” Đôi mắt của người ca sĩ như ăn tươi nuốt sống cô khi anh ta nói, nhưng cô đã quen với việc này.

Không thể phủ nhận rằng Marillion rất hoà nhã, có phần trẻ con và mảnh khảnh với làn da

mìn màng, mái tóc màu vàng cát và nụ cười quyến rũ. Nhưng cậu ta đã tự khiến mình trở nên đáng ghét trong mắt tất cả mọi người ở Thung Lũng, trừ dì của cô và Lãnh chúa Robert nhỏ. Nghe những người hầu nói, Sansa không phải cô gái đầu tiên phải chịu sự đeo bám của anh ta, và những người khác không có Lothor Brune bảo vệ họ. Tuy nhiên, phu nhân Lysa sẽ nghe không nghe bất kỳ ai phàn nàn về anh ta. Kể từ khi đến Eyrie, chàng ca sĩ đã được bà vô cùng yêu mến. Anh ta hát ru Lãnh chúa Robert ngủ mỗi đêm, và véo mũi những kẻ cầu hôn phu nhân Lysa bằng những câu hát chế giễu những điểm yếu của họ. Dì cô ban cho anh ta biết bao nhiêu tiền vàng và quà tặng; quần áo đắt tiền, một chiếc vòng tay vàng, một dây lưng đính đá mặt trăng, một con ngựa tốt. Bà thậm chí còn cho cậu ta con chim ưng yêu thích của người chồng quá cố. Tất cả khiến cho Marillion luôn luôn lịch sự trước phu nhân Lysa, nhưng lại kiêu ngạo những lúc bà vắng mặt.

“Cảm ơn,” Sansa đành giọng nói. “Tôi biết đường rồi.”

Anh ta vẫn không chịu đi. “Phu nhân nói tôi phải dẫn cô đến.”

Dẫn mình đến ư? Cô không thích nghe từ đó. “Giờ anh là lính gác rồi à?” Ngón út đã đuổi đội trưởng đội canh gác của Eyrie và thay Ser Lothor Brune vào vị trí của anh ta.

“Cô có cần được bảo vệ không?” Marillion nói nhẹ nhàng. “Tôi đang sáng tác một bài hát mới, cô biết đấy. Một bài hát quá đỗi ngọt ngào và buồn thảm, nó sẽ làm tan chảy ngay cả trái tim băng giá của cô. Bông hồng ven đường, tôi định đặt tên cho nó như vậy. Về một cô gái xuất thân bình thường nhưng rất xinh đẹp, khiến mọi người say mê khi ngắm nhìn.”

Tôi là người Nhà Stark vùng Winterfell, cô muốn nói vậy với anh ta như vậy. Nhưng thay vào đó, cô gật đầu và để anh ta dẫn cô xuống những bậc thang của tòa tháp và dọc theo một cây cầu. Đại Sảnh luôn đóng cửa im ỉm kể từ khi cô ở Eyrie. Sansa tự hỏi tại sao dì cô lại mở nó ra. Thường thì bà thích sự thoải mái trong phòng riêng hoặc không khí ấm cúng trong phòng tiếp kiến của Lãnh chúa Arryn, nơi có thể nhìn ra thác nước.

Hai lính gác mặc áo choàng màu xanh da trời đứng canh hai bên cửa gỗ chạm khắc của Đại Sảnh, tay cầm giáo. “Không được cho ai vào khi Alayne nói chuyện với phu nhân Lysa,” Marillion nói với họ.

“Tuân lệnh.” Hai lính gác cho họ đi qua, rồi lại bắt chéo giáo vào nhau. Marillion đóng cửa lại và chặn ngang nó bằng một cây giáo thứ ba, dài hơn và to hơn so với cây giáo các lính gác đang cầm.

Sansa cảm thấy khó chịu. “Tại sao anh lại làm thế?”

“Phu nhân đang chờ cô.”

Cô ngáp ngừng nhìn quanh. Trên bục, phu nhân Lysa ngồi một mình trên chiếc ghế dựa cao trạm trổ làm bằng gỗ đước. Bên phải bà là chiếc ghế thứ hai, với một chõng đệm màu xanh bên trên cao hơn chiếc bà đang ngồi. Lãnh chúa Robert không ở đó. Sansa hy vọng cậu bé đã bình phục. Tuy vậy Marillion có vẻ không muốn nói với cô.

Sansa bước xuống tấm thảm lụa màu xanh giữa những hàng cột khắc rãnh mỏng như những cây thương. Sàn nhà và tường Đại Sảnh được lát bằng đá cẩm thạch màu trắng sữa xen với xanh da trời. Ánh nắng ban ngày lờ mờ xiên xuống qua những ô cửa sổ hẹp hình vòm dọc theo bức tường phía đông. Giữa các cửa sổ là những ngọn đuốc được gắn để sắt, nhưng không có cái nào được thắp sáng cả. Bước chân cô đi nhẹ nhàng trên tấm thảm. Bên ngoài gió thổi lạnh lẽo và cô đơn.

Giữa bạt ngàn đá cẩm thạch trắng, ngay cả ánh sáng mặt trời cũng trở nên lố bịch và lạnh

lẽo. Vậy mà vẫn không bằng một nửa sự lạnh lẽo của dì cô. Phu nhân Lysa mặc một chiếc áo nhung màu kem, một sợi dây chuyền ngọc bích và đá mặt trăng. Mái tóc nâu vàng của bà được cột thành một bím tóc dày và xõa xuống một bên vai. Bà ngồi trên chiếc ghế cao nhìn cô cháu gái đang đi tới, mặt bà đỏ và phù lên dưới lớp phấn. Trên bức tường phía sau bà treo một lá cờ rất lớn hình mặt trăng và con chim ưng của Nhà Arryn trên nền màu kem và xanh dương.

Sansa dừng lại trước bậc và cúi chào. “Thưa phu nhân. Dì cho gọi con ạ.” Cô vẫn nghe thấy tiếng gió và tiếng nhạc mềm mại mà Marillion chơi ở cuối sảnh.

“Ta đã nhìn thấy những gì ngươi làm,” Phu nhân Lysa nói.

Sansa vuốt các nếp gấp trên váy xuống. “Con tin Lãnh chúa Robert đã tốt hơn rồi? Con không cố tình xé con búp bê của cậu ấy. Cậu ấy đập tan lâu đài tuyết của con, con chỉ...”

“Ngươi muốn đóng vai một kẻ lừa gạt rụt rè trước mặt ta ư?” Dì cô nói. “Ta không nói về con búp bê của Robert. Ta nhìn thấy ngươi hôn ông ta.”

Đại Sảnh dường như lạnh hơn một chút. Các bức tường, sàn nhà và cột chống hình như vừa biến thành băng.

“Ông ấy hôn con.”

Lỗ mũi của Lysa bành ra. “Tại sao ông ấy làm vậy? Ông ấy đã có một người vợ hết lòng yêu thương. Một phụ nữ trưởng thành, không phải một đứa nhóc. Ông ấy không cần hạng người như ngươi. Thú nhận đi, nhóc con. Chính ngươi đã sấn vào ông ấy. Quyến rũ ông ấy.”

Sansa lùi lại. “Đó không phải sự thật.”

“Ngươi đi đâu thế? Ngươi sợ à? Những hành động bất chính như vậy phải bị trừng phạt, nhưng ta sẽ không làm khó ngươi đâu. Robert có một cậu bé chuyên chịu đòn thay, đó là phong tục ở các Thành Phố Tự Trị. Nhưng sức khỏe của thằng nhóc quá yếu nên khó có thể chịu đòn. Ta sẽ tìm một cô gái thường dân nào đó chịu đòn thay cho ngươi, nhưng trước tiên ngươi phải thừa nhận những gì mình đã làm. Ta không thể chịu được một kẻ nói dối, Alayne.”

“Con đang nặn một lâu đài tuyết,” Sansa nói. “Lãnh chúa Petyr đã giúp đỡ con, và sau đó ông ấy hôn con. Đó là những gì dì nhìn thấy.”

“Ngươi không có tự trọng à?” Dì cô gay gắt. “Hoặc ngươi nghĩ ta là một kẻ ngốc, phải không? Ngươi cho rằng ta ngu ngốc. Phải rồi, giờ thì ta đã hiểu. Ta không ngu đâu. Ngươi tưởng có thể giành được bất cứ người đàn ông nào ngươi muốn vì ngươi còn trẻ và xinh đẹp. Đừng nghĩ rằng ta không trông thấy cách ngươi nhìn Marillion. Ta biết tất cả mọi chuyện diễn ra ở Eyrie, tiểu thư ạ. Và ta cũng biết trước đây ngươi là loại người gì. Nhưng ngươi đã sai lầm khi nghĩ đôi mắt to và nụ cười đậm dăng của ngươi sẽ giành được Petyr. Ông ấy là của ta.” Bà đứng dậy. “Tất cả bọn họ đều cố gắng bắt ông ấy rời xa ta. Cha ta, chồng ta, mẹ ngươi... nhất là Catelyn. Bà ta cũng rất thích hôn Petyr của ta.”

Sansa lùi lại một bước nữa. “Mẹ của con?”

“Phải, mẹ ngươi, người mẹ yêu quý của ngươi, chị gái Catelyn ngọt ngào của ta. Ngươi nghĩ rằng có thể giả vờ ngây thơ với ta sao, đồ dối trá dễ tiện. Suốt những năm ở Riverrun, bà ta đùa giỡn với Petyr như thể anh ấy là món đồ chơi nhỏ của bà ta. Bà ta trêu chọc anh ấy bằng những nụ cười, lời nói mềm mại và ánh mắt phóng dăng, khiến anh ấy dày vò mỗi đêm.”

“Không.” Mẹ tôi đã chết, cô muốn gào lên. Bà ấy là chị ruột của dì, và bà ấy đã chết. “Không đúng. Bà ấy không bao giờ làm thế.”

“Làm sao người biết được? Người có ở đó không?” Lysa bước xuống từ chiếc ghế cao, tà váy xoay tròn. “Người có đi cùng Lãnh chúa Bracken và Lãnh chúa Blackwood khi họ đến nhờ cha ta phân xử mỗi bất hòa giữa họ không? Ca sĩ của Lãnh chúa Bracken chơi nhạc cho chúng ta, và Catelyn đã nhảy sáu điệu với Petyr đêm đó, sáu điệu, ta đã đếm. Khi các lãnh chúa bắt đầu tranh cãi, cha ta đã đưa họ đến phòng yết kiến, vì vậy chúng ta cứ tiếp tục uống mà không ai ngăn cản. Edmure lúc đó còn nhỏ nên say mềm... và Petyr cố hôn mẹ người, nhưng chị ta đẩy anh ấy ra. Chị ta cười nhạo Petyr. Nhìn anh ấy đau đớn, ta thấy tim mình như vỡ vụn, và sau đó anh ấy đã uống cho đến khi gục tại bàn. Chú Brynden phải đưa anh ấy về giường trước khi cha ta thấy anh ấy trong bộ dạng như vậy. Nhưng người không nhớ gì đúng không?” Bà nhìn xuống giận dữ. “Đúng không?”

Bà ta say, hay là điên vậy? “Lúc đó con chưa được sinh ra, thưa dì.”

“Người chưa được sinh ra nhưng ta thì ở đó. Vì vậy đừng cả gan dạy ta đâu là sự thật. Ta mới biết rõ. Người hôn ngài ấy!”

“Ông ấy hôn con,” Sansa một mực khẳng định. “Con không bao giờ muốn.”

“Câm mồm. Ta vẫn chưa cho phép người nói. Người dụ dỗ anh ấy, cũng giống như mẹ người đã làm đêm đó ở Riverrun, bằng nụ cười và điệu múa của chị ta. Người nghĩ rằng ta có thể quên được sao? Đó là đêm ta lên đến bên giường và giúp anh ấy thoải mái. Ta đã chảy máu, nhưng đó là vết thương ngọt ngào nhất. Anh ấy nói yêu ta, nhưng lại gọi ta là Cat trước khi chìm vào giấc ngủ. Mặc dù vậy, ta vẫn ở lại với anh ấy cho đến khi trời rạng sáng. Mẹ người không xứng đáng với anh ấy. Chị ta thậm chí còn không cố vũ cho Petyr khi anh ấy chiến đấu với Brandon Stark. Ta đã cố vũ anh ấy. Ta cho anh ấy tất cả mọi thứ. Giờ anh ấy là của ta. Không phải của Catelyn và cũng không phải của người.”

Lòng quyết tâm của Sansa tiêu tan hết trước sự tấn công dữ dội của dì cô. Cô thấy Lysa Arryn cũng đáng sợ chẳng khác gì thái hậu Cersei. “Ông ấy là của bà, thừa phu nhân”, cô cố gắng nói bằng giọng ngoan ngoãn và ăn năn.

“Con có thể đi được chưa?”

“Người không được đi.” Hơi thở của dì cô toàn mùi rượu. “Nếu người là một người nào khác, ta sẽ trục xuất người, đày người xuống chỗ Lãnh chúa Nestor ở Cổng Trắng, hoặc quay trở lại bán đảo Fingers. Người có thích sống trên bờ biển hoang vắng, xung quanh là lũ đàn bà lếch thếch và phân cừu hay không? Cha ta định dành điều đó cho Petyr. Mọi người đều nghĩ đó là vì trận đấu ngớ ngẩn với Brandon Stark, nhưng không phải vậy. Cha ta nói ta phải cảm ơn các vị thần vì một vị lãnh chúa vĩ đại như Jon Arryn sẵn sàng chấp nhận một kẻ nhơ nhuốc như ta, nhưng ta biết đó chỉ là vì chiến sự. Ta đành phải kết hôn với Jon, nếu không cha sẽ đuổi ta đi như ông đã làm với em trai mình, nhưng ta sinh ra để dành cho Petyr. Ta nói cho người tất cả những điều này để người biết chúng ta yêu nhau nhiều thế nào, chúng ta phải chịu đựng và mơ về nhau bao lâu. Chúng ta có với nhau một đứa con, đứa con yêu quý của ta.” Lysa đặt hai tay lên bụng như thể đứa trẻ vẫn còn đó. “Khi họ cướp nó từ ta, ta đã tự hứa với mình rằng ta sẽ không bao giờ để cho việc này xảy ra một lần nữa. Jon muốn đưa cục cưng Robert của ta đến Dragonstone, và vị vua nghiện rượu đó chắc chắn sẽ đưa con ta cho Cersei Lannister. Ta không bao giờ để cho họ làm như vậy... và ta cũng sẽ không bao giờ để người cướp Ngón út Petyr của ta. Người có nghe ta nói không, Alayne, Sansa hoặc bất cứ cái tên nào người tự đặt cho mình? Người có nghe những điều ta đang nói với người không?”

“Có. Con thề, con sẽ không bao giờ hôn ông ta lần nữa, hoặc... hoặc lôi kéo ông ấy.” Sansa nghĩ rằng đó là những lời dì của cô muốn nghe.

“Giờ người thừa nhận rồi đúng không? Chính là người, đúng như ta nghĩ. Người cũng dâm dăng như mẹ người.” Lysa nắm lấy cổ tay cô. “Giờ hãy đi với ta. Có một thứ ta muốn cho người

xem.”

“Dì đang làm con đau.” Sansa rên rỉ. “Làm ơn, dì Lysa, con không làm gì cả. Con thề.”

Dì cô phớt lờ sự phản kháng của cô. “Marillion!” Bà ta hét lên. “Ta cần ngươi, Marillion! Ta cần ngươi!”

Gã ca sĩ vẫn ở một chỗ kín đáo phía sau sảnh, nhưng anh ta đến ngay tức thì khi nghe thấy tiếng hét của phu nhân Arryn.

“Thưa phu nhân?”

“Hãy hát một bài cho chúng ta nghe. Hát bài Giả tạo và công bằng.”

Ngón tay của Marillion lướt trên dây đàn. “Vị lãnh chúa nọ cưới ngựa đến trong một ngày mưa, hey-nonny, hey-nonny, hey-nonny-hey...”

Phu nhân Lysa kéo cánh tay của Sansa. Cô có thể chọn tự đi hoặc bị kéo đi, vì vậy cô đã chọn tự đi. Cô đi được nửa sảnh, đi qua giữa hai chiếc cột, tới trước một cánh cửa bằng gỗ được trắng gán trên bức tường cẩm thạch. Cánh cửa đóng chặt và được chốt bởi ba thanh đồng nặng, nhưng Sansa vẫn nghe thấy tiếng gió rít bên ngoài qua khe cửa. Khi cô nhìn thấy hình trăng lưỡi liềm được khắc trên gỗ, cô đứng khựng lại. “Cánh Cửa Mặt Trăng.” Cô cố gắng giật mạnh tay ra. “Tại sao dì muốn con thấy Cánh Cửa Mặt Trăng?”

“Ngươi rít lên giống như một con chuột vậy, nhưng lúc ở trong vườn ngươi dũng cảm lắm cơ mà, phải không? Vậy thì ngươi cũng sẽ đủ can đảm trong tuyết.”

“Người phụ nữ ngồi may trong một ngày mưa”, Marillion hát. “Heynonny, hey-nonny, hey-nonny-hey.”

“Mở cửa”, Lysa ra lệnh. “Ta nói mở nó ra. Ngươi làm đi, hoặc ta sẽ gọi lính gác.” Bà đẩy Sansa về phía trước. “Ít nhất thì mẹ ngươi cũng rất dũng cảm. Nâng các thanh ấy lên.”

Nếu mình làm như bà ta nói, bà ta sẽ thả mình đi. Sansa nắm lấy một trong các thanh đồng, giật nó lỏng ra và ném nó xuống. Thanh thứ hai rơi xoảng xuống nền đá cẩm thạch, rồi thanh thứ ba. Cô chưa kịp chạm vào chốt thì cánh cửa gỗ nặng nề đã tung vào phía trong và đập mạnh vào bức tường. Tuyết chất đống quanh khung cửa, và gió thổi chúng bay ngược vào trong, đem theo một luồng không khí lạnh khiến Sansa run rẩy. Cô cố gắng lùi lại, nhưng dì cô đứng ngay đằng sau. Lysa nắm chặt lấy cổ tay cô và đặt bàn tay còn lại của bà lên giữa bả vai cô, đẩy cô một cách thô bạo về phía cánh cửa mở.

Bên ngoài là bầu trời trắng xóa, tuyết đang rơi, ngoài ra không còn gì khác.

“Nhìn xuống,” phu nhân Lysa nói. “Nhìn xuống.”

Cô cố gắng giãy ra, nhưng ngón tay của dì cô bấu chặt vào cánh tay cô như móng vuốt. Lysa đẩy cô một cú nữa, và Sansa thét lên. Chân trái cô làm bung một lớp tuyết và khiến nó rời ra. Trước mặt cô chẳng có gì ngoài khoảng không trống trải và một tháp phòng thủ phía dưới cách đó khoảng 180 mét đang bám chên vên vào sườn núi. “Đừng!” Sansa hét lên. “Dì làm con sợ quá!” Phía sau, Marillion vẫn đang chơi đàn hạc và hát, “Hey-nonny, hey-nonny, hey-nonny-hey.”

“Ngươi vẫn muốn xin phép rời khỏi đây chứ?”

“Không.” Sansa chôn chân thật chặt xuống sàn và cố lui người về phía sau, nhưng dì cô không hề nhúc nhích. “Không phải bằng đường này. Xin dì...” Cô giơ tay lên, ngón tay quờ

quàng chạm vào khung cửa nhưng cô không thể nắm được, còn chân cô đang trượt đi trên sàn đá cẩm thạch ướt. Phu nhân Lysa cúi cô về phía trước không thương tiếc. Dì cô nặng hơn cô khoảng hai chục cân. “Cô gái hôn lên một đồng cỏ khô,” Marillion hát. Người Sansa vắn về một bên, hoảng loạn và sợ hãi, một chân cô đã trượt ra ngoài khoảng không. Cô gào thét. “Hey-nonny, hey-nonny, hey-nonny-hey.” Gió tốc vấy cô lên và cắn vào đôi chân trần của cô bằng hàm răng lạnh giá. Cô cảm nhận được những bông tuyết tan ra trên má. Sansa quờ thấy bím tóc vàng nâu dày của Lysa và nắm chặt lấy. “Tóc ta!” Dì cô rút lên. “Bỏ tóc ta ra!” Bà run rẩy và sụt sịt. Họ đang chênh vênh trên bờ vực. Xa xa, cô nghe thấy tiếng lính canh đập cửa bằng giáo và đòi vào. Marillion ngừng hát.

“Lysa! Chuyện này là thế nào?” Một tiếng hét cắt ngang tiếng nước nở và hơi thở nặng nề. Tiếng bước chân vang vọng khắp Đại Sảnh. “Quay vào đây Lysa, nàng đang làm gì vậy?” Lính gác vẫn đang đập cửa, còn Ngón út đã vào bằng cửa hậu, qua lối vào của lãnh chúa phía sau những cái bụi.

Khi Lysa quay lại, tay bà nói lỏng đủ để Sansa vùng ra. Cô ngã quỵ xuống, và Petyr Baelish lúc này mới nhìn thấy cô. Ông dừng khựng lại. “Alayne. Chuyện rắc rối gì xảy ra ở đây vậy?”

“Cô ta”. Phu nhân Lysa túm lấy một nắm tóc của Sansa. “Cô ta chính là rắc rối. Cô ta dám hôn chàng.”

“Nói với dì ấy đi,” Sansa nài nỉ. “Hãy nói với dì ấy chúng ta chỉ xây lâu đài...”

“Im lặng!” Dì cô hét lên. “Ta chưa cho người nói. Ai thèm quan tâm đến lâu đài của người.”

“Con bé ấy chỉ là một đứa trẻ, Lysa, là con gái của Cat. Nàng nghĩ nàng đang làm gì thế?”

“Em định để cho cô ta cưới Robert! Vậy mà cô ta còn không biết ơn. Không... không đứng đắn. Cô ta không được phép hôn chàng. Chàng không phải của cô ta! Em đang dạy cho cô ta một bài học, vậy thôi.”

“Ta hiểu.” Ông vuốt cằm. “Ta nghĩ bây giờ con bé đã hiểu rồi. Phải vậy không, Alayne?”

“Phải”, Sansa khóc nước nở. “Tôi hiểu rồi.”

“Em không muốn cô ta ở đây.” Đôi mắt của dì cô ngân ngấn nước. “Tại sao chàng lại đưa cô ta đến Thung Lũng, Petyr? Đây không phải chỗ của cô ta. Cô ta không thuộc về nơi này.”

“Vậy thì chúng ta sẽ cho cô ta đi, quay về Vương Đô, nếu nàng muốn.” Ông tiến một bước về phía họ. “Giờ hãy để con bé đứng lên đi. Hãy tránh xa cánh cửa ra.”

“KHÔNG!” Lysa túm tóc Sansa một lần nữa. Tuyết cuộn lên xung quanh họ và gió thổi vấy họ kêu lạt phật. “Chàng không được thích cô ta. Chàng không được phép. Cô ta là con bé ngu ngốc. Cô ta không yêu chàng như em. Em luôn yêu chàng. Em đã chứng tỏ điều đó, không phải sao?” Nước mắt chảy dài xuống khuôn mặt đỏ lựng sừng húp của dì cô. “Em đã trao cho chàng đời con gái, và suýt nữa có thể cho chàng một đứa con trai, nhưng họ đã giết nó bằng trà mặt trắng, cúc ngải, bạc hà, ngải tây, một thìa mật ong và một giọt bạc hà hăng. Không phải tại em, em không biết gì cả, em chỉ uống những gì cha đưa cho thôi...”

“Đó là quá khứ và nó đã qua rồi, Lysa. Lãnh chúa Hoster đã chết, và cả tay học sĩ già của ông ấy nữa.” Ngón út tiến lại gần hơn. “Nàng lại uống rượu đấy à? Nàng không nên nói nhiều quá. Chúng ta không muốn Alayne biết quá nhiều về những điều con bé không nên biết, đúng không? Cả Marillion nữa?”

Phu nhân Lysa bỏ ngoài tai lời nói của ông. “Cat không cho chàng bất cứ điều gì. Chính em là

người cho chàng chức vụ đầu tiên, là người tác động để Jon đưa chàng vào triều, để chúng ta có thể gần nhau hơn. Chàng từng hứa với em rằng chàng sẽ không bao giờ quên điều đó.”

“Ta không quên. Chúng ta đang ở bên nhau như nàng muốn, đúng như kế hoạch của chúng ta. Hãy buông tóc Sansa ra...”

“Không! Ta đã nhìn thấy hai người hôn nhau trong tuyết. Cô ta giống hệt mẹ mình. Catelyn cũng đã hôn chàng trong rừng thiêng, nhưng chị ta không muốn vậy, chị ta không bao giờ muốn có chàng. Tại sao chàng lại yêu chị ta nhất? Đáng lẽ phải là em, luôn là em mới phải!”

“Ta biết rồi, em yêu.” Ông tiến thêm một bước. “Và giờ ta ở đây. Tất cả những gì nàng cần làm là nắm lấy tay ta, nào.” Ông giơ tay về phía bà. “Không có lý do gì để nhỏ những giọt nước mắt này cả.”

“Nước mắt, nước mắt, nước mắt,” bà nức nở một cách điên loạn. “Không cần phải khóc... nhưng đó không phải điều chàng nói ở Vương Đô. Chàng bảo em nhỏ Nước mắt vùng Lys vào trong rượu của Jon, và em đã làm vậy. Vì Robert, và vì chúng ta! Rồi em viết thư cho Catelyn, nói với chị ta rằng người Nhà Lannister đã giết chồng em, đúng như những gì chàng dặn. Một kế hoạch khôn khéo... chàng luôn rất khôn khéo. Em đã kể với cha việc đó và nói rằng Petyr rất thông minh, rằng anh ấy sẽ tiến nhanh, anh ấy sẽ làm được, anh ấy sẽ làm được. Rằng anh ấy ngọt ngào, nhẹ nhàng và rằng em đang mang đứa con của anh trong bụng... Tại sao chàng lại hôn cô ta? Tại sao? Giờ chúng ta đã ở bên nhau, chúng ta đã ở bên nhau sau một thời gian dài, rất dài chờ đợi, vậy mà tại sao chàng muốn hôn cô taaaa?”

“Lysa,” Petyr thở dài, “sau tất cả những sóng gió mà chúng ta phải chịu đựng, nàng nên tin ta hơn. Ta thề, ta không bao giờ rời xa nàng nữa, miễn là cả hai chúng ta đều còn sống.”

“Thật không?” Lysa vừa hỏi vừa khóc lóc. “Có thật không?”

“Thật. Giờ hãy buông cô bé ra và hôn ta đi.”

Lysa lao mình vào cánh tay Ngón Út và thổn thức. Khi họ ôm nhau, Sansa bò vào từ Cánh Cửa Mặt Trăng và ôm chặt lấy cây cột gần nhất. Cô có thể cảm thấy tim mình đập thình thịch. Có tuyết trong tóc cô và giày bên phải của cô đã bị mất. Chắc hẳn nó đã rơi xuống. Cô rùng mình, và ôm cây cột chặt hơn.

Ngón Út để Lysa thổn thức trong ngực mình một lúc, sau đó đặt tay lên cánh tay của bà và hôn nhẹ bà. “Bà vợ ghen tuông ngốc nghếch của ta ời,” ông nói và cười khúc khích. “Ta chỉ yêu một người phụ nữ duy nhất, ta hứa với nàng.”

Lysa Arryn mỉm cười bẽn lễn. “Chỉ một người thôi ư? Petyr, chàng có thề không? Chỉ một người?”

“Chỉ mình Cat mà thôi.” Ông đẩy Lysa xuống bằng một cú xô nhanh và gọn.

Lysa loạng choạng lùi về phía sau, chân bà trượt trên đá cẩm thạch ướt. Và rồi bà biến mất. Không có tiếng hét nào vang lên. Trong khoảnh khắc, không gian xung quanh không có âm thanh nào ngoài tiếng gió.

Marillion thở hổn hển, “Ông... ông...”

Lính gác la hét phía ngoài, đập vào cánh cửa bằng những cây giáo nặng nề của họ. Lãnh chúa Petyr kéo Sansa ngồi xuống. “Cô không đau chứ?” Khi cô lắc đầu, ông nói, “Hãy mở cửa cho lính gác của ta vào. Nhanh lên, không có thời gian đâu. Tên ca sĩ này đã giết vợ ta.”

PHẦN KẾT

Con đường tới Oldstones phải vòng quanh quả đồi hai lần trước khi lên đến đỉnh. Cây cối mọc rậm và đá sỏi khiến việc di chuyển trên đường rất chậm ngay cả trong thời điểm tốt nhất, và trận tuyết đêm qua đã khiến con đường trở nên lầy lội. Tuyết rơi vào mùa thu ở vùng ven sông, điều này thật khác thường, Merrett nghĩ một cách ủ rũ. Đúng là tuyết không rơi nhiều lắm, chỉ đủ để tạo một lớp mỏng trên mặt đất sau một đêm. Hầu hết tuyết đã bắt đầu chảy ngay khi mặt trời lên. Tuy nhiên, Merrett coi đó là một điềm xấu. Giữa những trận mưa, lũ lụt, hỏa hoạn, và chiến tranh, họ đã bị mất hai vụ mùa và một phần lớn của vụ thứ ba. Một mùa đông sớm có nghĩa là nạn đói sẽ đến trên khắp vùng ven sông. Rất nhiều người sẽ bị đói, và vài người trong số họ sẽ chết đói. Merrett chỉ hy vọng mình sẽ không phải là một trong số đó. Dù vậy, rất có thể điều đó sẽ xảy ra. Với vận may của ta thì có thể lắm. Đòi ta chưa bao giờ gặp bất kỳ may mắn nào.

Bên dưới đồng đồ nát của tòa lâu đài, những sườn đồi thấp hơn rậm rạp đến nỗi có thể làm nơi ẩn náu cho hàng trăm kẻ sống ngoài vòng pháp luật. Thậm chí chúng có thể đang dõi theo ta. Merrett liếc nhìn xung quanh, nhưng chẳng thấy gì ngoài những cây kim tước, dương xỉ, kế, lau lách, và các bụi mâm xôi giữa những cây thông và cây canh-rừng màu xanh xám. Đây đó, cây du xương, tần bì và sồi con mọc như cỏ dại. Anh không thấy tên cướp nào, nhưng như vậy cũng chẳng nói lên điều gì. Những tên cướp giấu mình tốt hơn người lương thiện.

Merrett ghét những khu rừng, thành thật mà nói, và anh còn ghét lũ cướp nhiều hơn. “Lũ cướp đã lấy đi cuộc sống của mình”, anh nổi tiếng hay than phiền khi uống rượu. Cha Merrett nói anh uống rượu thường xuyên, và rất hay ầm ĩ. Quá đúng, anh rầu rĩ nghĩ. Ở Song Thành, người ta cần đặc biệt một chút để không bị lãng quên, nhưng giờ thì anh thấy nổi tiếng kiểu một kẻ nát rượu số một trong lâu đài không đem lại nhiều triển vọng lắm. Ta từng hy vọng sẽ trở thành một hiệp sĩ vĩ đại nhất với cây giáo trong tay. Các vị thần đã tước đoạt điều đó khỏi ta. Thỉnh thoảng ta làm một ly rượu thì đã sao? Nó giúp ta khỏi đau đầu. Hơn nữa, vợ ta thì đánh đá, cha ta thì khinh thường ta, các con ta thì vô dụng. Vậy thì ta tỉnh táo để làm gì?

Dù vậy, lúc này anh đang tỉnh táo. Tuy đã uống hai cốc bia khi dùng điểm tâm và một ly rượu đỏ khi khởi hành, nhưng ngần đó chỉ để giữ cho đầu anh khỏi ong ong. Merrett cảm nhận được cơn đau đầu đang lớn dần, và anh biết chỉ cần lơ là một chút, anh sẽ sớm cảm thấy như thể có một trận sấm sét dữ dội nổi lên giữa hai tai. Đôi khi cơn đau đầu của anh tệ tới mức kể cả khóc cũng làm anh đau đớn. Sau đó, tất cả những gì anh có thể làm là nằm trên giường trong phòng tối với một miếng vải ướt đặt trên mắt, nguyên rửa sự xui xẻo của mình và tên cướp không tên đã gây ra điều này cho anh. Chỉ nghĩ về nó thôi đã làm anh lo lắng. Lúc này anh không có cách nào để chống chịu trước cơn đau đầu. Nếu ta đem Petyr về nhà an toàn, mọi vận may của ta sẽ thay đổi. Anh có vàng, tất cả những gì anh cần làm là leo lên đỉnh Oldstones, gặp những tên cướp chết tiệt trong lâu đài đồ nát, và tiến hành trao đổi. Một khoản tiền chuộc đơn giản. Ngay cả một người hậu đậu như anh cũng khó có thể làm hỏng chuyện này... trừ khi anh lên cơn đau đầu, một cơn đau tệ hại có thể khiến anh không ngồi nổi trên lưng ngựa. Anh phải có mặt tại chỗ đồ nát đó trước hoàng hôn, chứ không phải ngồi khóc trong một bụi cây bên đường. Merrett day hai ngón tay vào thái dương. Một vòng quanh đồi nữa là ta tới nơi. Khi thông điệp được gửi đến, anh tiến lên phía trước nhận trách nhiệm mang tiền chuộc, cha anh đã neho mắt nhìn xuống và nói, “Là mày sao Merrett?” Và ông ta bắt đầu phá lên cười với điệu cười heh heh heh ghê tởm. Thực tế Merrett phải cầu xin được đi trước khi họ đưa cho anh túi vàng.

Có cái gì đó di chuyển trong các bụi rậm bên đường. Merrett ghì chặt cương và đặt tay lên kiếm, nhưng đó chỉ là một con sóc. “Thật ngu ngốc,” anh tự nhủ. “Những tên cướp không có

đuôi. Chết tiệt, Merrett, mày hãy bình tĩnh xem nào.” Tim anh đập mạnh trong lồng ngực như thể anh là một tên lính xanh non mới tham gia chiến đấu lần đầu, như thể nơi này là rừng vương và anh sắp phải đối mặt với hội Anh Em Cổ Xưa, chứ không phải đám cướp đáng thương của Lãnh chúa Tia Chóp. Trong một khoảnh khắc, anh thèm được xuống đồi và tìm quán bia gần nhất. Túi vàng đó sẽ mua được rất nhiều bia, đủ cho anh quên tất cả về Petyr Mật Mụn. Cứ để chúng treo cổ thằng cháu anh, nó tự chuốc lấy kết cục này. Đó là hình phạt xứng đáng cho nó vì tội lảng nhãng với mấy ả điểm đi theo quân đội...

Đầu anh bắt đầu ong ong; giờ thì dịu thôi, nhưng anh biết nó sẽ trở nên tồi tệ hơn. Merrett day sống mũi. Anh thực ra không có quyền nghĩ xấu về Petyr như thế. Ta cũng đã làm điều tương tự khi bằng tuổi nó. Trong trường hợp của cháu anh, thằng nhóc đã không may khi bị bệnh đậu mùa, nhưng dù vậy anh cũng không nên chỉ trích. Những ả điểm cũng có sức quyến rũ, đặc biệt với những kẻ có khuôn mặt như của Petyr. Thằng nhóc tội nghiệp tuy đã có vợ, nhưng cô ta mới chính là vấn đề. Cô ta không chỉ già gấp đôi thằng nhóc mà còn ngủ với Walder anh, nếu lời đồn là sự thật. Ở Song Thành luôn có rất nhiều tin đồn, và chỉ một số ít là sự thật, nhưng trong trường hợp này thì Merrett tin. Walder Đen thích chiếm những gì hắn muốn, dù là vợ của em trai. Hắn cũng chiếm vợ của Edwyn, chuyện này ai cũng biết. Mọi người nói Walda Tiên Nữ lên vào giường hắn hết lần này đến lần khác, và một số người thậm chí còn nói mối quan hệ của hắn với phu nhân thứ bảy của Lãnh chúa Frey cũng trên mức bình thường. Thảo nào hắn không muốn lấy vợ. Tại sao phải mua một con bò khi có cả tá bò cái xung quanh mong được cậu ta vắt sữa?

Lầm bầm chửi thề, Merrett đá gót chân vào hai bên sườn con ngựa và tiến lên đồi. Tuy rất muốn được nuốt trọn số vàng, nhưng anh biết rằng nếu không đem Petyr Mật Mụn trở về, anh cũng sẽ không thể quay trở lại.

Lãnh chúa Walder sẽ sớm sang tuổi chín mươi hai. Tai của ông đã bắt đầu nghễnh ngãng, mắt của ông gần như không nhìn thấy gì, và bệnh gút của ông tệ tới mức mọi người phải kiêng ông đi khắp mọi nơi. Có lẽ ông ta sẽ không sống lâu được nữa, tất cả các con trai của ông đều nghĩ vậy. Và khi ông ra đi, mọi thứ sẽ thay đổi, nhưng không phải theo hướng tốt hơn. Cha anh là người hay than vãn và cứng đầu, một người có ý chí sắt đá và nói năng độc địa, nhưng ông là người biết quan tâm đến con cái. Tất cả các con ông, ngay cả những người khiến ông không hài lòng và thất vọng, ngay cả những người ông không thể nhớ tên. Nhưng một khi ông ra đi...

Thứ nhất, Ser Stevron sẽ là người thừa kế. Ông già đã chăm chút, chuẩn bị cho Stevron trong suốt sáu mươi năm, rót vào đầu anh ta rằng máu mủ là máu mủ. Nhưng Stevron đã chết trong cuộc chiến với Sói Trẻ ở phía tây - “chết vì chờ đợi quá lâu,” Lothar Què đã châm biếm như vậy khi con qua đem tin về cho họ. Nhưng các con trai và cháu trai mang họ Frey của ông thì khác. Con trai của Stevron là Ser Ryman hiện tại là người thừa kế; một kẻ ngu si, cứng đầu và tham lam. Sau Ryman sẽ đến các con trai của hắn là Edwyn và Walder Đen, hai kẻ thậm chí còn tồi tệ hơn. “May mà chúng ghét nhau còn nhiều hơn chúng ghét chúng ta.”

Merrett không chắc đó có phải là may mắn hay không, và về vấn đề này bản thân Lothar có thể còn nguy hiểm hơn cả hai người bọn họ. Lãnh chúa Walder đã ra lệnh tàn sát Nhà Stark vào ngày cưới của Roslin, nhưng chính Lothar Què là người bày mưu với Roose Bolton, tất cả mọi thứ, từ những bài hát trở đi, Lothar là gã bạn rượu vui vẻ, nhưng Merrett sẽ không bao giờ đại gì quay lưng lại với anh ta. Ở Song Thành, mọi người đều sớm nhận ra rằng chỉ có anh chị em ruột mới có thể tin cậy được.

Các con trai của vị lãnh chúa già đều phải lo cho lợi ích của bản thân khi ông chết đi, và cả những cô con gái của ông cũng vậy. Vị lãnh chúa mới của Crossing chắc chắn sẽ giữ một số chú bác, cháu trai và anh em họ lại Song Thành, những người ông ngẫu nhiên quý mến hoặc tin tưởng, hay nói đúng hơn là những kẻ ông ta nghĩ sẽ hữu ích cho mình. Những người còn lại như chúng ta sẽ bị ông ta đẩy ra ngoài để tự lo cho chính mình.

Viễn cảnh đó khiến Merrett lo lắng không lời nào tả xiết. Anh sẽ bước sang tuổi bốn mươi trong vòng chưa đầy ba năm, quá già để trở thành một hiệp sĩ lang thang... Nhưng giờ đây, anh cũng đâu phải là hiệp sĩ. Anh không có đất, không có của cải. Anh chỉ có những bộ quần áo trên người, ngoài ra hầu như chẳng còn gì khác, thậm chí cả con ngựa anh đang cưỡi cũng không phải của anh. Anh không đủ thông minh để làm một học sĩ, không đủ đức độ để làm một tư tế, và cũng không đủ dã man để làm lính đánh thuê. Các vị thần không cho ta tài năng nào ngoài việc cho ta sinh ra trên đời và kìm kẹp ta ở đó. Phỏng có ích gì khi làm con trai của một gia tộc giàu có và quyền lực, nếu là người con trai thứ chín? Nếu tính cả đám cháu trai và cháu gái, cơ hội làm Đại Tư Tế của Merrett còn nhiều hơn cơ hội được thừa kế Song Thành.

Ta thật xui xẻo, anh cay đắng nghĩ. Ta chưa bao giờ nhận được sự may mắn chết tiệt nào. Anh từng là một người đàn ông to lớn, ngực và vai rộng, cổ điều chiều cao chỉ ở mức trung bình. Trong mười năm qua, người anh bắt đầu béo ra và nhũn nhẽo. Nhưng anh đã từng là một Merrett trẻ khỏe, mạnh mẽ như Ser Hosteen, anh cả của anh, người được coi là khỏe mạnh nhất trong số con cháu của Lãnh chúa Walder Frey. Khi còn là một cậu bé, anh khăn gói đến Crakehall để phục vụ gia đình của mẹ mình như một cận vệ. Khi vị Lãnh chúa Sumner già cho anh làm cận vệ, mọi người đều đoán anh sẽ là Ser Merrett chỉ trong vài năm, nhưng nhóm Anh Em Rừng Vương chết tiệt đã phá hỏng hết những kế hoạch đó. Trong khi gã cận vệ Jaime Lannister bạn anh đã tràn ngập trong vinh quang thì Merrett lại lây bệnh đậu mùa từ một ả điểm theo quân đội, sau đó bị bắt bởi một người phụ nữ gọi là Hươu Trắng. Lãnh chúa Sumner đã chuộc anh lại từ những tên cướp đó, nhưng trong cuộc chiến tiếp theo anh bị một cây chùy đánh trúng đầu khiến chiếc mũ vỡ tan, còn anh thì bất tỉnh suốt hai tuần sau đó. Mọi người nghĩ rằng anh đã chết, sau này họ kể lại với anh như vậy.

Merrett không chết, nhưng những ngày chinh chiến của anh đã kết thúc. Ngay cả cú đánh nhẹ nhất vào đầu cũng khiến anh đau choáng váng mặt mày và rơi nước mắt. Trong những trường hợp như thế này, trước vị hiệp sĩ là việc ngoài tầm với, Lãnh chúa Sumner ôn tồn nói với anh. Anh được trả về Song Thành để đối mặt với thái độ khinh thị độc địa của Lãnh chúa Walder.

Sau đó, vận may của Merrett còn trở nên tệ hại hơn. Cha anh cố gắng dàn xếp một cuộc hôn nhân tốt đẹp cho anh, và cho anh cưới một trong số các con gái của Lãnh chúa Darry, khi nhà Darry thời đó được vua Aerys vô cùng ưu ái. Tuy nhiên, khi anh vừa vui vẻ với cô dâu mới của mình thì Aerys mất ngôi. Không giống như Nhà Frey, Nhà Darry là những kẻ rất trung thành với Targaryen. Vì thế họ bị mất nửa số đất, phần lớn của cải, và hầu như tất cả quyền lực. Về phần người vợ của anh, cô ta đã vô cùng thất vọng về anh ngay từ đầu, và liên tục để con gái trong nhiều năm, ba đứa sống, một đứa chết ngay khi sinh, và một đứa chết khi còn ẵm ngửa trước khi cô sinh được một cậu con trai. Con gái cả của anh giờ trở thành một con điếm, còn đứa thứ hai là một kẻ tham ăn. Khi Ami đã bị bắt quả tang trong chuồng ngựa với không dưới ba người đàn ông, anh buộc phải gả cô cho một hiệp sĩ lang thang. Anh đã tưởng tình hình không thể tồi tệ hơn được nữa... cho đến khi Ser Pate quyết định lấy lại thanh danh bằng cách đánh bại Ser Gregor Clegane. Ami trở về làm một góa phụ, trước sự đau buồn của Merrett và sự thích thú rành rành của đám coi ngựa ở Song Thành.

Merrett đã tưởng rằng vận may của mình cuối cùng cũng tới khi Roose Bolton chọn cưới con gái Walda của anh thay vì một trong những cô em họ thon thả và dễ thương hơn của con bé. Mỗi liên minh với Nhà Bolton rất quan trọng đối với Nhà Frey và con gái của anh đã giúp đảm bảo mối quan hệ này. Anh đã tưởng nó phải mang giá trị gì đó. Nhưng lão cha già sớm làm anh tỉnh ngộ. "Hắn chọn con bé vì nó béo," Lãnh chúa Walder nói. "Người nghĩ rằng Bolton bận tâm đến việc con bé là con người sao? Người tưởng ông ta ngồi đó và suy nghĩ rằng, 'Ê, Merrett Đần, đó chính là người cha tốt mà ta cần sao? Walda của người là con lợn nái trong bộ quần áo lụa, và đó là lý do tại sao hắn chọn cô ta, và ta sẽ không cảm ơn người vì điều này. Chúng ta đã có thể giành được mối liên minh đó bằng một nửa giá nếu thi thoảng con lợn con của người không chĩa mũi vào.'"

Đi kèm với lời sỉ nhục cuối cùng là một nụ cười, khi Lothar Què gọi anh đến để thảo luận về vai diễn của anh trong đám cưới của Roslin. “Mỗi người chúng ta phải diễn phần của mình, theo vai chúng ta được giao”, người em cùng cha khác mẹ của anh nói. “Anh có một nhiệm vụ, và chỉ một nhiệm vụ duy nhất, Merrett, nhưng tôi tin rằng anh rất thích hợp với nó. Tôi muốn anh chuốc cho Umber Greatjon say tới mức khó có thể đứng được, chứ đừng nói đến chiến đấu.”

Và ngay cả việc này ta cũng thất bại. Anh đã dụ được tên khổng lồ phương bắc uống chỗ rượu đủ để giết ba người bình thường, vậy mà sau khi Roslin động phòng, gã Greatjon vẫn cố gắng giết được thanh kiếm của tên lính đầu tiên sát lại gần ông ta và làm gãy tay hẳn. Phải cần đến tám người mới đủ sức xích ông ta lại, và nỗ lực đó khiến hai người bị thương, một người chết, và Ser Leslyn Haigh già tội nghiệp bị mất nửa cái tai. Khi ông ta không thể chiến đấu với hai bàn tay của mình nữa, Umber dùng răng.

Merrett dừng lại một chút và nhắm mắt lại. Đầu anh nhói lên như tiếng trống chết tiệt họ đánh ở đám cưới, và trong khoảnh khắc, phải cố gắng lắm anh mới có thể ngồi vững trên yên ngựa. Mình phải tiến lên, anh tự nhủ. Nếu có thể đưa Petyr Mặt Mụn trở về, chắc chắn anh sẽ được Ser Ryman ân sủng. Petyr có thể là một gã không mang lại vận may, nhưng nó không lạnh lùng như Edwyn, cũng không nóng nảy như Walder Đen. Thăng nhóc sẽ biết ơn ta và cha nó sẽ thấy ta là một kẻ trung thành, một người có giá trị.

Nhưng chỉ khi anh có mặt ở đó trước hoàng hôn và mang theo vàng. Merrett ngược nhìn lên trời. Vừa kịp lúc, anh cần một cái gì đó để vững tay hơn. Anh lấy túi rượu treo trên yên ngựa, tháo nút ra và tu một ngụm dài. Rượu đậm và ngọt, đậm đến mức màu của nó gần như đen, nhưng chao ôi vị của nó thật tuyệt.

Bức tường của Oldstones từng bao quanh ngọn đồi như chiếc vương miện đội trên đầu nhà vua. Nhưng giờ đây, những gì còn lại chỉ là lớp nền móng và vài đồng đá đổ nát cao đến thất lưng, bên trên phủ đầy địa y. Merrett cưỡi ngựa dọc theo bức tường cho đến khi anh tới nơi có một chiếc cổng chòi. Chỗ này còn hoang tàn hơn, anh phải xuống ngựa và dắt nó đi qua đám đổ nát. Ở phía tây, mặt trời đã mất dạng sau một đám mây thấp. Cây kim tước và dương xỉ bao phủ các sườn dốc, và khi đi vào bên trong các bức tường, cỏ dại mọc cao tới ngực. Merrett nói lỏng kiếm ra khỏi vỏ và nhìn quanh một cách thận trọng, nhưng không thấy tên cướp nào. Ta có thể đến nhầm ngày không nhỉ? Anh đứng lại và lấy hai ngón tay cái day thái dương, nhưng việc đó không giúp giảm áp lực nặng nề phía sau mắt anh. Chết tiệt...

Từ một nơi nào đó sâu bên trong lâu đài, tiếng nhạc phảng phất vọng ra qua những hàng cây.

Merrett thấy mình run rẩy, dù đã khoác áo choàng. Anh vớ lấy túi rượu và uống một ngụm. Ta chỉ việc leo lên ngựa, quay về Oldtown, và cuồn sổ vàng đi. Trao đổi với những tên cướp chẳng bao giờ mang lại điều gì tốt đẹp. Mụ Wenda hèn hạ đã đóng ấn hình một con hươu vào móng anh khi anh đang bị mụ bắt giữ. Chẳng trách mà vợ anh khinh thường anh. Ta phải vượt qua chuyện này. Một ngày nào đó Petyr Mặt Mụn có thể sẽ trở thành lãnh chúa vùng Crossing, Edwyn không có con trai và Walder Đen chỉ có con hoang. Petyr sẽ nhớ người đến cứu cậu ta. Anh uống thêm một ngụm, đóng nút chai lại, và dẫn con ngựa qua những tảng đá vỡ, cây kim tước, và đám cây mỏng manh bạt đi theo chiều gió, đi theo những âm thanh phát ra từ phía lâu đài.

Lá rụng dày trên mặt đất, giống như xác những người lính sau một cuộc tàn sát đẫm máu. Một người trong bộ quần áo màu lục bạc màu chấp vá đang ngồi bắt chéo chân trên ngai mộ đá, tay gảy một chiếc đàn hạc. Nhạc thật nhẹ và buồn. Merrett biết bài hát đó. Cao cao trong sảnh của các vị vua quá cố, Jenny hẳn đang nhảy với những bóng ma của cô...

“Hãy ra khỏi đó”, Merrett nói. “Người đang ngồi trên một vị vua đấy.”

“Tristifer già không thấy phiền hà gì với cái móng toàn xương của ta đâu. Cây búa của công lý, họ gọi ông ta như vậy. Đã lâu rồi ông ấy không được nghe bất kỳ bài hát mới nào.” Tên cướp nhảy xuống. Gọn gàng và mảnh khảnh, hắn có khuôn mặt hẹp và những đường nét xảo quyết. Miệng hắn rộng đến nỗi nụ cười dường như tới tận mang tai. Vài sợi tóc nâu mỏng xòa ngang lông mày hắn. Hắn vuốt chúng trở lại với bàn tay rảnh rang và nói, “Ông có nhớ ta không, thưa lãnh chúa?”

“Không.” Merrett cau mày. “Tại sao ta phải nhớ chứ?”

“Ta đã hát tại đám cưới của con gái ông. Và ta nghĩ là đạt. Cậu Pate người kết hôn với con gái ông là anh em họ của ta. Tất cả chúng ta đều là anh chị em họ ở Sevenstreams. Vậy mà hắn vẫn hà tiện khi đến lúc phải trả nợ cho ta.” Hắn nhún vai. “Tại sao cha ông không bao giờ mời ta chơi nhạc ở Song Thành? Có phải nhạc của ta không đủ ồn ào so với tước vị lãnh chúa của ông ta chẳng? Ông ta thích ồn ào, ta nghe nói vậy.”

“Mày có mang vàng đến không?” Một giọng chói tai hỏi phía sau anh.

Cổ họng Merrett khô lại. Lũ cướp khốn nạn luôn trốn trong các bụi cây. Ở rừng vương cũng vậy. Cứ tưởng đã bắt được năm tên, nhưng bỗng lại có hơn chục tên nữa nhảy ra từ đâu không rõ.

Khi anh quay lại, tất cả bọn chúng đã vây quanh anh; một đám những lão già xấu xí và các cậu nhóc mặt búng ra sữa, còn trẻ hơn cả Petyr Mặt Mụn, bọn chúng mặc quần áo thô rách tả tơi, da thuộc, và những mảnh giáp của người đã chết. Có một người phụ nữ đi cùng với họ, trên người bà ta là chiếc áo choàng trùm đầu rộng gấp ba lần cơ thể. Merrett quá hoang mang nên không thể đếm chúng, nhưng ít nhất phải có cả chục tên, có thể là hai mươi.

“Tao vừa hỏi mày đấy.” Một tên có bộ râu lớn với hàm răng xanh khắp khểnh và cái mũi gãy lên tiếng. Hắn cao hơn Merrett, nhưng bụng thì không to bằng. Hắn đội một cái mũ nửa đầu, trên đôi vai rộng là chiếc áo choàng vàng vá vúi. “Vàng của bọn tao đâu?”

“Trong bao yên của tôi. Một trăm rỗng vàng.” Merrett hắng giọng. “Các người sẽ nhận được nó khi ta nhìn thấy Petyr...”

Một tên béo lùn một mắt sải bước tiến lên trước khi anh kịp nói xong, nghênh ngang đến chỗ bao yên và tìm thấy túi tiền. Merrett định tóm lấy hắn, sau đó anh nghĩ lại. Tên cướp tháo sợi dây buộc, lấy ra một đồng xu, và cắn nó. “Đúng vị đấy.” Hắn nhắc cái túi lên. “Cảm giác cũng đủ nữa.”

Chúng sẽ lấy vàng và giữ cả Petyr, Merrett nghĩ và chợt thấy hoảng hốt. “Đó là toàn bộ số tiền chuộc. Tất cả những gì các người yêu cầu.” Lòng bàn tay anh đang đổ mồ hôi. Anh lau vào quần. “Ai trong số các người là Beric Dondarrion?” Dondarrion đã là một lãnh chúa trước khi trở thành cướp, ông ta có thể vẫn là một người có danh dự.

“Để làm gì, người đó là ta,” người đàn ông một mắt nói.

“Đồ dối trá, Jack,” người đàn ông có bộ râu lớn trong chiếc áo choàng vàng nói. “Đến lượt tôi làm lãnh chúa Beric.”

“Điều đó có nghĩa rằng tôi phải là Thoros đúng không?” Tên ca sĩ cười phá lên. “Thưa ngài, thật đáng tiếc, người ta cần lãnh chúa Beric ở nơi khác. Thời gian thì có hạn, mà lại có rất nhiều trận đánh đang chờ ông ấy. Nhưng chúng ta sẽ xử lý ông theo cách của Beric, đừng sợ hãi.”

Merrett sợ hãi đến run rẩy. Đầu anh cũng như có trống đánh bên trong. Nếu cứ tiếp tục thế này, anh sẽ khóc mất. “Các ông đã có vàng,” anh nói. “Hãy giao cháu trai cho tôi, và tôi sẽ đi.”

Petyr thực ra chỉ là đứa cháu họ hàng xa, nhưng anh không cần nói quá chi tiết chuyện đó.

“Nó ở trong rừng thiêng,” người đàn ông mặc áo choàng vàng nói. “Chúng tao sẽ đưa mày tới chỗ nó. Notch, mày dắt con ngựa.”

Merrett đưa dây cương một cách miễn cưỡng. Anh thấy không còn sự lựa chọn nào khác. “Túi rượu của tôi”, anh nói. “Cho tôi một ngụm rượu để thấy...”

“Chúng tao không uống rượu của mày,” tên mặc áo choàng vàng nói cộc lốc. “Lối này. Đi theo tao.”

Lá lạo xạo dưới chân họ, và theo mỗi bước đi, thái dương của Merrett lại thêm đau nhức. Họ bước đi trong im lặng, gió giật xung quanh. Tia sáng cuối cùng của mặt trời lặn trong mắt anh khi anh trèo trên các tảng đá rêu phong. Đó là tất cả những gì còn lại của lâu đài. Phía sau là khu rừng thiêng.

Petyr Mặt Mụn đang bị treo trên cành sồi, một cái thòng lọng thắt chặt cái cổ dài mảnh của nó. Đôi mắt nó lồi ra từ khuôn mặt xám đen, nhìn chăm chăm xuống chỗ Merrett như buộc tội. Ông đến quá muộn, dường như chúng muốn nói vậy. Nhưng không phải thế, anh không đến muộn. Anh không đến muộn! Anh đã lên đường ngay khi chúng yêu cầu. “Các người đã giết nó”, anh cất giọng khàn khàn.

“Sắc như một con dao, cái này này,” tên một mắt nói.

Một con bò rừng đang gào rống trong đầu Merrett. Đức Mẹ nhân từ, anh nghĩ. “Ta đã mang vàng đến.”

“Ông thật rộng lượng,” tên ca sĩ nói một cách tử tế. “Chúng ta sẽ đảm bảo số tiền được sử dụng vào mục đích tốt.”

Merrett rời mắt khỏi Petyr. Anh có thể thấy vị mặt trăng phía sau cổ họng mình. “Các người... các người không có quyền.”

“Chúng tao có một sợi dây thừng,” tên mặc áo choàng vàng nói. “Thế là đủ rồi.”

Hai tên cướp chop lấy cánh tay của Merrett và buộc chặt chúng sau lưng anh. Anh đã quá sốc nên không thể kháng cự. “Không,” đó là tất cả những gì anh có thể nói. “Tôi chỉ đến để chuộc Petyr. Các người nói rằng nếu các người có vàng trước lúc hoàng hôn, thằng bé sẽ không sao...”

“À”, tên ca sĩ nói, “ông hiểu chúng ta rồi đấy. Thật ngẫu nhiên, đó lại là một lời nói dối.”

Tên một mắt tiến về phía trước với một cuộn dây thừng dài. Hắn vòng một đầu quanh cổ Merrett, thắt chặt lại và thít một nút dưới tai anh. Đầu kia hắn ném qua cành sồi. Tên mặc áo choàng vàng bắt lấy nó.

“Các người đang làm gì thế?” Merrett biết hỏi như vậy nghe thật ngu ngốc, nhưng thậm chí đến lúc đó, anh vẫn không tin vào những gì đang diễn ra. “Các người sẽ không dám treo cổ một người Nhà Frey.”

Tên mặc áo choàng vàng cười lớn. “Tên kia, thằng nhóc mụn nhọt kia, nó cũng nói thế.”

Hắn sẽ không làm vậy. Hắn không thể làm như vậy. “Cha tôi sẽ trả tiền cho các ông. Tôi đáng giá một khoản tiền chuộc lớn, hơn Petyr, gấp đôi cậu ta.”

Tên ca sĩ thở dài. “Lãnh chúa Walder có thể là ông già mù mang bệnh gút, nhưng ông ta

không ngu tới mức mắc phải cùng một miếng mồi tới hai lần. Lần tới ông ta sẽ gửi đến một trăm tay kiếm thay vì một trăm đồng rỗng văng, ta e là vậy.”

“Đúng thế!” Merrett cố gắng nói một cách cứng rắn, nhưng giọng anh đã phản bội anh. “Ông ấy sẽ cử đến cả một ngàn tay kiếm, và giết tất cả các người.”

“Ông ta phải bắt được chúng ta trước.” Tên ca sĩ liếc nhìn Petyr tội nghiệp. “Và ông ta không thể treo cổ chúng ta hai lần, có phải không?” Hắc kéo một khúc nhạc u sầu từ cây đàn hạc của mình. “Bây giờ đừng làm hỏng mọi thứ. Tất cả những gì ông cần làm là trả lời chúng ta một câu hỏi, và ta sẽ bảo bọn họ thả ông đi.”

Merrett sẽ nói với họ bất cứ điều gì để có thể giữ được tính mạng. “Các người muốn biết điều gì? Tôi sẽ nói thật, tôi thề.”

Tên cướp tặng anh một nụ cười khích lệ. “À, thật ngẫu nhiên, bọn ta đang tìm một con chó bỏ chạy.”

“Một con chó?” Merrett hỏi. “Giống chó nào?”

“Nó tên là Sandor Clegane. Thoros nói rằng nó đang đi về phía Song Thành. Bọn ta thấy những tên chó phà đưa nó qua Trident, và thằng cha tội nghiệp nó cướp trên đường. Ngài có tình cờ thấy nó ở đám cưới không?”

“Đám Cưới Đỏ?” Sọ của Merrett như thể sắp nứt ra, nhưng anh cố gắng nhớ lại. Khi đó rất hỗn độn, nhưng chắc chắn ai đó đã đề cập đến con chó của Joffrey đánh hơi quanh Song Thành. “Hắc không ở trong lâu đài. Không có mặt tại tiệc chính... hắc có thể góp mặt trong bữa tiệc dành cho bọn con hoang, hoặc trong các doanh trại, nhưng... không, ai đó đã nói...”

“Hắc có một đứa con,” tên ca sĩ nói. “Một cô gái mảnh mai, khoảng mười tuổi hoặc có thể là một cậu bé tầm tuổi ấy.”

“Tôi không nghĩ như vậy”, Merrett nói. “Việc đó tôi không biết.”

“Không à? Vậy thì thật đáng tiếc. Nào, cho hắc lên đi.”

“Không,” Merrett ré lên thất thanh. “Không, đừng, tôi đã trả lời ông, ông nói ông sẽ thả tôi đi.”

“Hình như ta nói là ta sẽ bảo bọn họ thả ông đi.” Tên ca sĩ nhìn tên mặc áo choàng vàng. “Lem, để cho nó đi.”

“Đi chết đi,” tên cướp to xác trả lời với vẻ khó chịu.

Tên ca sĩ nhìn Merrett nhún vai bất lực và bắt đầu đàn bài Ngày họ treo cổ Robin Đen.

“Làm ơn.” Sự can đảm cuối cùng của Merrett đang chạy xuống chân. “Tôi chẳng làm gì hại các ông. Tôi mang vàng đến, như các ông nói. Tôi đã trả lời câu hỏi của các ông. Tôi còn có con.”

“Nhưng Sói Trẻ thì không bao giờ có con được nữa,” tên cướp một mắt nói.

Merrett khó có thể nghĩ được điều gì vì tiếng thỉnh thịch trong đầu anh. “Thằng nhóc đã sỉ nhục chúng ta, cả vương quốc đang cười nhạo, chúng ta phải rửa sạch vết nhơ trên danh dự của mình.” Cha anh đã nói tất cả những điều đó và nhiều hơn thế nữa.

“Có lẽ vậy. Nhưng đám nông dân thì biết gì về danh dự của một lãnh chúa?” Tên mặc áo

choàng vàng quần đầu kia của sợi dây thừng ba vòng quanh tay của mình. “Tuy nhiên bọn tao biết về những kẻ giết người.”

“Không phải là giết người.” Giọng nói của anh lạnh lạnh chói tai. “Đó là trả thù, chúng tôi có quyền trả thù. Đó là chiến tranh. Aegon, chúng tôi gọi nó là Lặng Keng, một tên đàn tội nghiệp không bao giờ làm hại bất cứ ai, nhưng phu nhân Stark vẫn cắt cổ nó. Chúng tôi đã mất hàng trăm người trong các doanh trại. Ser Garse Goodbrook, chồng của Kyra, và Ser Tytos, con trai của Jared... ai đó đã đập nát đầu anh ta bằng một cái rìu... Con sói của nhà Stark giết chết bốn con chó săn của chúng tôi và cắn đứt cánh tay của người trông cuỉ chó, kể cả sau khi chúng tôi bắn đầy tên vào người nó...”

“Và mày đã gắn đầu nó lên cổ Robb Stark sau khi họ chết,” tên mặc áo choàng vàng nói.

“Cha tôi đã làm việc đó. Tất cả những gì tôi làm là uống rượu. Người ta sẽ không giết một người vì tội uống rượu chứ.” Đột nhiên Merrett nhớ ra điều gì đó, một thứ có thể giúp cứu tính mạng anh. “Họ nói rằng lãnh chúa Beric luôn tiến hành xét xử, rằng ông ta sẽ không giết một người trừ khi có bằng chứng chống lại anh ta. Các ông không chứng minh được điều gì chống lại tôi. Đám cưới đó là việc của cha tôi, Ryman và lãnh chúa Bolton. Lothar kéo đổ những túp lều và trà trộn cung thủ vào phòng biểu diễn với các nhạc công, tên Walder con hoang dẫn đầu cuộc tấn công vào trại... đó mới là những người các ông muốn, không phải là tôi, tôi chỉ uống một chút rượu... các ông không có nhân chứng.”

“Thật tình cờ, ông lại sai rồi.” Tên ca sĩ quay sang người phụ nữ đội mũ trùm đầu. “Thưa phu nhân?”

Những tên cướp rẽ sang hai bên khi bà im lặng tiến về phía trước. Khi bà bỏ mũ trùm đầu xuống, ngực Merrett dường như bị cái gì đó bóp nghẹt, và trong khoảnh khắc, anh không thể thở được. Không, không. Mình đã tận mắt thấy bà ta chết. Bà ta đã chết một ngày đêm trước khi họ lột hết quần áo và ném xác bà ta xuống sông. Raymund rạch cổ họng bà ta tới tận mang tai. Bà ta đã chết.

Chiếc áo choàng và cổ áo của bà che đi vết cắt do thanh kiếm của anh trai hấn gây ra, nhưng khuôn mặt của bà thậm chí trông còn kinh khủng hơn những gì anh nhớ. Da thịt bà đã mềm nhũn trong nước và chuyển sang màu sữa đông. Nửa mái tóc của bà đã rụng mất, phần còn lại đã chuyển thành màu trắng và dễ rụng như tóc của một bà già. Bên dưới lớp da đầu bị tàn phá của bà, trên khuôn mặt là những vết cắt và vết máu đen nơi bà tự cào bằng móng tay. Nhưng đôi mắt của bà là thứ khủng khiếp nhất. Đôi mắt của bà nhìn xoáy vào anh ta, và chúng đầy thù hận.

“Bà ấy không nói được,” người đàn ông to lớn mặc áo choàng vàng nói. “Những tên khốn các người đã cắt cổ họng bà ấy quá sâu. Nhưng bà ấy nhớ.” Ông ta quay sang người phụ nữ và nói, “Người nói gì, thưa phu nhân. Hẳn có phần trong đó?”

Mắt phu nhân Catelyn không rời khỏi anh ta. Bà gật đầu.

Merrett Frey mở miệng định bào chữa, nhưng cái thông lọng đã chặn lời anh ta. Chân anh rời khỏi mặt đất, dây thừng cắt sâu vào chỗ thịt mềm bên dưới cằm. Bị treo lên không trung, anh giãy, đá và quần quai, lên cao, lên cao và cao nữa.

CÁC VỊ VUA VÀ VƯƠNG TRIỀU

VUA CỦA NGAI SẮT

JOFFREY BARATHEON, 13 tuổi, trưởng nam của Vua Robert Baratheon Đệ Nhất và Hoàng hậu Cersei, nhà Lannister

- Mẹ, **THÁI HẬU CERSEI**, Nhà Lannister, Thái Hậu Nhiếp Chính và Người Bảo Hộ Vương Quốc
- Những tay kiếm thề trung thành với Cersei:
- **SER OSFRYD KETTLEBLACK**, em trai Ser Osmund Kettleblack của Ngự Lâm Quân
- **SER OSNEY KETTLEBLACK**, em út Ser Osmund và Ser Osfryd
- Em gái, Công chúa **MYRCELLA**, 9 tuổi, được bảo hộ bởi hoàng tử Doran Martell vùng Sunspear
- Em trai, **HOÀNG TỬ TOMMEN**, 8 tuổi, người thừa kế tiếp theo của Ngai Sắt
- Ông ngoại, **TYWIN LANNISTER**, lãnh chúa của Casterly Rock, Thủ Lĩnh Phương Tây, quân sư của nhà vua
- Họ hàng bên nội:
- Em trai của cha, **STANNIS BARATHEON**, lãnh chúa nổi loạn đảo Dragonstone, tự phong Vua Stannis Đệ nhất
- Con gái Stannis, **SHIREEN**, 11 tuổi
- Em trai của cha, **{RENLY BARATHEON}**, lãnh chúa nổi loạn vùng Storm's End, bị ám sát
- Em trai của bà ngoại, **SER ELDON ESTERMONT**
- Con trai Ser Eldon, **SER AEMON ESTERMONT**
- Con trai Aemon, **SER ALYN ESTERMONT**
- Họ hàng bên ngoại:
- Anh trai của mẹ, **SER JAIME LANNISTER**, SÁT VƯƠNG, bị bắt giam tại Riverrun
- Em trai của mẹ, **TYRION LANNISTER**, Quỷ Lùn, bị thương trong trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen
- Cận vệ của Tyrion, **PODRICK PAYNE**
- Chỉ huy đội lính gác của Tyrion, **SER BRONN** Vịnh Xoáy Nước Đen, từng là lính đánh thuê
- Tình nhân của Tyrion, **SHAE**, người phục vụ hậu cần cho quân lực, hiện là hầu gái của Lollys Stokeworth
- Em trai của ông ngoại, **SER KEVAN LANNISTER**
- Con trai Ser Kevan, **SER LANCEL LANNISTER**, từng là cận vệ của vua Robert, bị thương trong trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen, sắp chết
- Em trai của ông ngoại, **{ITYGETT LANNISTER}**, chết do bị đậu mùa
- Con trai Tygett, **TYREK LANNISTER**, cận vệ, mất tích trong cuộc nổi loạn lớn
- Vợ trẻ của Tyrek, tiểu thư **ERMESANDÉ HAYFORD**
- Các anh, chị em cùng cha khác mẹ, con rơi của vua Robert:
- **MYA STONE**, thiếu nữ, 19 tuổi, phục vụ Lãnh chúa Nestor Royce, Cổng Trắng
- **GENDRY**, thợ rèn học việc, một kẻ chạy trốn tại vùng sông nước; và không quan tâm đến tài sản thừa kế
- **EDRIC STORM**, con hoang duy nhất của vua Robert được thừa nhận, cận vệ của Stannis trên đảo Dragonstone
- Ngự Lâm Quân:
- **SER JAIME LANNISTER**, tướng chỉ huy

- SER MERYN TRANT
- SER BALON SWANN
- SER OSMUND KETTLEBLACK
- SER LORAS TYRELL
- SER ARYS OAKHEART
- Tiểu Hội Đồng:
- LÃNH CHÚA TYWIN LANNISTER, quân sư
- SER KEVAN LANNISTER, chủ quản luật pháp
- LÃNH CHÚA PETYR BAEISH, NGÓN ÚT, chủ quản tiền bạc
- VARYS, thái giám, biệt danh Gián điệp, Nhện
- LÃNH CHÚA MACE TYRELL, chủ quản tàu bè
- GRAND MAESTER PYCELLE
- Triều thần và tùy tùng:
- SER ILYN PAYNE, Vương Pháp, đao phủ
- LÃNH CHÚA HALLYNE, THẦY BÓI LỬA, bậc thầy của các nhà giả kim
- MOON BOY, hề
- ORMOND VÙNG OLDTOWN, người chơi đàn hạc và ca sĩ hoàng gia
- DONTOS HOLLARD, ngu ngốc và nghiện rượu, từng là hiệp sĩ có biệt danh SER DONTOS MẮT ĐỎ
- ALABHAR XHO, hoàng tử Thung Lũng Hoa Đỏ, bị lưu đày khỏi Đảo Summer
- PHU NHÂN TANDA STOKELWORTH
- Con gái, FALYSE, kết hôn với Ser Balman Byrch
- Con gái, LOLLYS, 34 tuổi, ở giá, ngu ngốc, có con sau khi bị cưỡng hiếp
- Người chữa bệnh và tham vấn, MAESTER FRENKEN,
- LÃNH CHÚA GYLES ROSBY, một người đàn ông già cả ốm yếu
- SER TALLAD, hiệp sĩ trẻ nhiều triển vọng
- LÃNH CHÚA MORROS SLYNT, hộ vệ, con trai cả của tướng chỉ huy Đội Gác Thành
- JOTHOS SLYNT, em trai, cận vệ
- DANOS SLYNT, còn nhỏ, hầu cận
- SER BOROS BLOUNT, từng là hiệp sĩ Ngự Lâm Quân, bị thái hậu Cersei sa thải vì hèn nhát
- OSMYN PECKLEDON, cận vệ, và anh hùng trong trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen
- SER PHILIP FOOTE, được phong lãnh chúa vùng Marches nhờ sự quả cảm trong trận Xoáy Nước Đen
- SER LOTHOR BRUNE, LOTHOR ĂN-TÁO, từng là kỵ sĩ tự do phục vụ Lãnh chúa Baelish
- Các lãnh chúa và hiệp sĩ tại Vương Đô:
- MATHIS ROWAN, lãnh chúa vùng Goldengrove
- PAXTER REDWYNE, lãnh chúa vùng Arbor
- Hai con trai song sinh của Lãnh chúa Paxter, SER HORAS và SER HOBBER
- Thầy thuốc MAESTER BALLARBAR,
- ARDRIAN CELTIGAR, lãnh chúa Đảo Claw
- LÃNH CHÚA ALESANDER STAEDMON, PENNYLOVER
- SER BONIFER HASTY, Người Tốt, hiệp sĩ
- SER DONNEL SWANN, người thừa kế Stonehelm
- SER RONNET CONNINGTON, RONNET ĐỎ, hiệp sĩ của Griffin's Roost
- AURANE WATERS, con rơi của Driftmark
- SER DERMOT VÙNG RAINWOOD, hiệp sĩ lừng danh
- SER TIMON SCRAPESWORD, hiệp sĩ lừng danh
- Tại Vương Đô:
- Đội Gác Thành (lính áo vàng)
- {SER JACELYN BYWATER}, Tay Sắt, tướng chỉ huy Đội Gác Thành, bị giết trong trận Xoáy Nước Đen

- SER ADDAM MARBRAND, tướng chỉ huy Đội Gác Thành, người kế nhiệm ser Jacelyn
- CHATAYA, chủ nhà thổ
- ALAYAYA, con gái
- DANCY, MAREI, JAYDE, đào nữ của Chataya
- TOBHO MOTT, bậc thầy làm vũ khí
- BUNG SẮT, thợ rèn
- HÀMISH NGHÊ SĨ ĐÀN HẠC, ca sĩ lừng danh
- COLLIO QUAYNIS, ca sĩ người Tyroshi
- BETHANY FAIR-FINGERS, nữ ca sĩ
- ALARIC VÙNG EYSEN, ca sĩ, từ rất xa đến
- GALYEON VÙNG CUY, ca sĩ, nổi tiếng với các bài ca dài lê thê
- SYMON GIỌNG CA BẠC, ca sĩ

Gia huy của vua Joffrey là con hươu đực đen đội vương miện trên nền vàng, và hình sư tử của Nhà Lannister, vàng trên nền đỏ, đang chiến đấu với nhau.

VUA PHƯƠNG BẮC

VUA SÔNG TRIDENT

ROBB STARK, lãnh chúa vùng Winterfell, Vua Phương Bắc, vua sông Trident, con trai cả của Eddark Stark, lãnh chúa vùng Winterfell, và phu nhân Catelyn của gia tộc Tully

- Sói tuyết, tên gọi GIÓ XÁM,
- Mẹ, phu nhân CATELYN, gia tộc Tully, góa phụ của Lãnh chúa Eddark Stark
- Anh, chị em:
- Em gái, công chúa SANSA, 12 tuổi, bị bắt làm con tin tại Vương Đô
- Sói tuyết của Sansa {Quý Cô}, bị giết tại lâu đài Darry,
- Em gái, công chúa ARYA, 10 tuổi, mất tích và bị coi là đã chết
- Sói tuyết của Arya, Nymeria, lạc mất gần sông Trident,
- Em trai, hoàng tử BRANDON, BRAN, người thừa kế phương bắc, 9 tuổi, được cho là đã chết
- Sói tuyết của Bran, Mùa Hè,
- Bạn đồng hành và người bảo vệ của Bran:
- MEERA REED, thiếu nữ 16 tuổi, con gái lãnh chúa Howland Reed vùng Greywater
- Jojen Reen, em trai Meera, 13 tuổi
- HODOR, cậu bé chăn ngựa bị thiếu năng, cao hai mét
- Em trai, Hoàng tử RICKON, 4 tuổi, được cho là đã chết
- Sói tuyết của Rickon, Long Xù
- Bạn đồng hành và người bảo vệ của Rickon:
- OSHA, người dân du mục bị bắt làm phụ bếp tại Winterfell,
- Em cùng cha khác mẹ, JON SNOW, người tuyên thệ đi theo Đội Tuần Đêm
- Sói tuyết của Jon, Bóng Ma
- Họ hàng bên nội:
- Anh trai của cha, {BRANDON STARK}, bị giết theo lệnh vua Aerys Targaryen Đệ Nhị,
- Em gái của cha, {LYANNA STARK}, chết tại dãy núi vùng Dorne, trong cuộc chiến loạn của Robert
- Em trai của cha, BENJEN STARK, người của Đội Tuần Đêm, mất tích ngoài Tường Thành
- Họ hàng bên ngoại:
- Em gái của mẹ, LYSA ARRYN, phu nhân thành Eyrie, góa phụ của Lãnh chúa Jon Arryn

- Con trai, ROBERT ARRYN, Lãnh chúa thành Eyrie,
- Em trai của mẹ, SER EDMURE TULLY, người thừa kế Riverrun,
- Em trai của ông ngoại, SER BRYNDEN TULLY, biệt danh Cá Đen
- Các tay kiếm tuyên thệ và đồng minh:
- OLYVAR FREY, cận vệ
- SER WENDEL MANDERLY, con trai thứ hai của lãnh chúa vùng Cánh White
- PATREK MALLISTER, người thừa kế Seagard,
- DACEY MORMONT, con gái cả của phu nhân Maegh Mormont và là người thừa kế Đảo Bear,
- JON UMBER, SMALLJON, người thừa kế Last Hearth,
- DONNEL LOCKE, OWEN NORREY, ROBIN FLINT, người phương bắc
- Các lãnh chúa và chỉ huy:
- Với quân đội của Robb tại Westeros:
- SER BRYNDEN TULLY, Cá Đen, chỉ huy đội quân trinh thám và đội quân cưỡi ngựa mở đường,
- JON UMBER, biệt danh GREATJON, chỉ huy đội quân tiên phong,
- RICKARD KARSTARK, lãnh chúa thành Karhold,
- GALBART GLOVER, lãnh chúa vùng Deepwood Motte,
- MAEGH MORMONT, phu nhân Đảo Bear,
- {SER STEVRON FREY}, con trai trưởng của Lãnh chúa Walder Frey và người thừa kế Song Thành, chết tại Oxcross
- Con trai trưởng của Ser Stevron, SER RYMAN FREY,
- Con trai Ser Ryman, WALDER FREY ĐEN, MARTYN RIVERS, con rơi của Lãnh chúa WalderFrey
- Với đội quân của Roose Bolton tại Harrenhal:
- ROOSE BOLTON, lãnh chúa vùng Dreadfort,
- SER AENYS FREY, SER JARED FREY, SER HOSTEEN FREY, SER DANWEL FREY
- Anh em trai cùng cha khác mẹ, RONEL RIVERS
- SER WYLIS MANDERLY, người thừa kế Cánh White,
- SER KYLE CONDON, hiệp sĩ,
- RONNELSTOUT,
- VARGO HOAT của Thành Phố Tự Trị vùng Qohor, chỉ huy lính đánh thuê, Hội Chiến Binh Dũng Cảm

Phó chỉ huy, URSWYCK Trung Thành,

Phó chỉ huy, SEPTON UTT,

TIMEON vùng DORNE, RORGE, IGGO, ZOLLO BÉO, CẮN XÉ, TOGG JOTH vùng Ibben, PYG, BAN GÓN,

QYBURN, maester không có vòng cổ, người chữa bệnh, thầy gọi hồn

- Với đội quân phương bắc tấn công Duskendale:
- ROBERT GLOVER, vùng Deepwood Motte,
- SER HEIMAN TALLHART, thuộc Torrhen's Square,
- HARRION KARSTARK, con trai còn sống duy nhất của Lãnh chúa Rickard Karstark, và là người thừa kế thành Karhold,
- Tiến quân về phương bắc với tro xương của Lãnh chúa Eddard:
- HALLIS MOLLEN, chỉ huy đội lính gác thành Winterfell,
- JACKS, QUENT, SHADD, lính gác thành,
- Các lãnh chúa mang cờ trận và người cai quản thành trì tại phương bắc:
- WYMAN MANDERLY, lãnh chúa vùng Cánh White,
- HOWLAND REED, lãnh chúa vùng Greywater, người đầm lầy ẩn dật,
- MORS UMBER, Thức Ăn Quạ, và HOTHER UMBER, chú của Greatjon UMBER, cùng cai quản thành trì tại Last Hearth,

- LYESSA FLINT, phu nhân Tháp Đêm,
- ONDREW LOCKE, lãnh chúa vùng Oldcastle,
- {CLEY CERWYN}, lãnh chúa vùng Cerwyn, 14 tuổi, bị giết trong trận chiến tại Winterfell,
- Chị gái, JONELLE CERWYN, thiếu nữ chưa chồng 32 tuổi, hiện là phu nhân vùng Cerwyn
- {LEOBALD TALLHART}, em trai của Ser Helman, người cai quản thành trì vùng Torrhen's Square, bị giết trong trận chiến tại thành Winterfell,
- Vợ Leobald, BERENA Nhà Hornwood,
- Con trai của Leobald, BRANDON, 14 tuổi,
- Con trai của Leobald, BEREN, 10 tuổi,
- Con trai của Ser Helman, IBEN FRED, bị người Đảo Iron giết tại Stony Shore,
- Con gái của Ser Helman, EDDARA, 9 tuổi, người thừa kế Torrhen's Square,
- Phu nhân SYBELLE, vợ của Robett Glover, tù nhân của Asha Greyjoy tại DeepwoodMotte,
- Con trai của Robett, GAWEN, ba tuổi, người thừa kế hợp pháp vùng Deepwood Motte, tù nhân của Asha Greyjoy
- Con gái của Robett, ERENA, một tuổi, tù nhân của Asha Greyjoy tại Deepwood Motte
- LARENCE SNOW, con rơi của Lãnh chúa Hornwood, là người được bảo hộ bởi Galbart Glover, 13 tuổi, tù nhân của Asha Greyjoy tại Deepwood Motte.

Gia huy của Vua Phương Bắc vẫn nguyên vẹn như hàng ngàn năm trước đây: hình sói tuyết xám của gia tộc Stark vùng Winterfell đang chạy trên cánh đồng trắng như băng.

VUA CỦA VÙNG BIỂN HẸP

STANNIS BARATHEON, Đệ Nhất, con trai thứ hai của Lãnh chúa Steffon Baratheon và phu nhân Cassana của gia tộc Estermont, từng là lãnh chúa đảo Dragonstone,

- Vợ, hoàng hậu SELYSE Nhà Florent,
- Công chúa SHIREEN, con gái, mười một tuổi,
- MẶT SẼO, tên hề ngu ngốc,
- Cháu trai, con rơi của anh trai, EDRIC STORM, 12 tuổi, con rơi của vua Robert và Delena Florent,
- Cận vệ, DEVAN SEAWORTH và BRYEN FARRING,
- Vương triều và tùy tùng:
- Lãnh chúa ALESTER FLORENT, lãnh chúa Brightwater, và quân sư của nhà vua, chú của hoàng hậu,
- SER AXELL FLORENT, người cai quản thành trì đảo Dragonstone, chỉ huy đội quân của hoàng hậu, chú của hoàng hậu,
- PHU NHÂN MELISANDRE vùng ASSHAI, nữ tu đỏ, nữ tu của R'hllor, Thần Ánh Sáng, Thần Lửa và Bóng Tối,
- MAESTER PYLOS, thầy thuốc, gia sư, cố vấn,
- SER DAVOS SEAWORTH, Hiệp Sĩ Cử Hành, Cụt Tay, từng là kẻ buôn lậu,
- Vợ Davos, PHU NHÂN MARYA, con gái người thợ mộc
- Bảy con trai:
- {DALE}, chết trong trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen
- {ALLARD}, chết trong trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen
- {MATTHOS}, chết trong trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen
- {MARIC}, chết trong trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen
- DEVAN, cận vệ của vuaStannis
- STANNIS, 9 tuổi
- STEFFON, 6 tuổi

- SALLADHOR SAAN, thuộc Thành Phố Tự Trị Lys, tự phong Hoàng Tử Vùng Biển Hẹp và Lãnh chúa Vịnh Xoáy Nước Đen, học sĩ của người Valyrian và hạm đội 6 con thuyền lớn
- MEIZO MAHR, thái giám được thuê
- KHORANE SATHMANTES, thuyền trưởng tàu Vũ Diệu Shayala
- “CHÁO ĐẶC” và “CÁ MÚT ĐÁ,” hai cai tù
- Các lãnh chúa trung thành:
- MONTERYS VELARYON, lãnh chúa vùng Tides và chủ quán Driftmark, 6 tuổi
- DURAM BAREMMON, lãnh chúa vùng Mũi Nhọn, 15 tuổi
- SER GILBERT FARRING, người cai quản thành trì của Storm’s End
- LÃNH CHÚA ELWOOD MEADOWS, con trai thứ hai của Ser Gilbert
- MAESTER JURNE, cố vấn và thầy thuốc của Ser Gilbert
- LÃNH CHÚA LUCOS CHYTTERING, biệt danh LUCOS NHỎ, 16 tuổi
- LESTER MORRIGEN, lãnh chúa vùng CrowsNest
- Các hiệp sĩ và các tay kiếm tuyên thệ:
- SER LOMAS ESTERMONT, chú bên ngoại của nhà vua,
- con trai, SER ANDREW ESTERMONT,
- SER ROLLAND STORM, biệt danh Con Hoang của NIGHTSONG, con rơi của Lãnh chúa Bryen Caron quá cố,
- SER PARMEN CRANE, biệt danh PARMEN TÍM, tù nhân tại Highgarden,
- SER ERREN FLORENT, em trai hoàng hậu Selyse, tù nhân tại Highgarden,
- SER GERALD GOWER,
- SER TRISTON CỦA TALLY HILL, từng phục vụ Lãnh chúa Guncer Sunglass,
- LEVVYS, biệt danh VỢ CÁ, OMER BLACKBERRY.

Vua Stannis lấy gia huy là trái tim rực lửa của Thần Ánh Sáng: trái tim đỏ được vây quanh bởi những ngọn lửa màu vàng cam trên cánh đồng màu vàng. Giữa trái tim là hình con hươu đực đội vương miện của Nhà Baratheon.

NỮ HOÀNG PHÍA BÊN KIA BỜ BIỂN

DAENERYS TARGARYEN, Đệ Nhất, Khaleesi của tộc người Dothraki, biệt danh DAENERYS BẢO TỐ, Người Không Thể Cháy, Mẹ Rồng, người thừa kế duy nhất của vua Aerys Targaryen Đệ Nhị, góa phụ của Khal Drogo của người Dothraki,

- Ba con rồng đang lớn, DROGON, VISERION, RHAEGAL,
- Đội Bảo Vệ Nữ Hoàng:
- SER JORAH MORMONT, từng là Lãnh chúa Đảo Bear, bị lưu đày vì buôn bán nô lệ,
- JHOGO, ko, kỵ sĩ tâm phúc, người dùng roi,
- AGGO, ko, kỵ sĩ tâm phúc, người bắn cung,
- RAKHARO, ko, kỵ sĩ tâm phúc, người dùng arakh,
- BELWAS KHỎE MẠNH, từng là nô lệ thái giám trong hầm chiến vùng Meereen,
- ARSTAN RÂU TRẮNG, người Westeros, cận vệ
- IRRI, cô gái người Dothraki, 15 tuổi,
- JHIQUI, người Dothraki, 14 tuổi
- GROLEO, thuyền trưởng tàu Balerion, thủy thủ người Pentos được Illyrio Mopatis thuê,
- Họ hàng đã mất:
- {RHAEGAR}, anh trai, hoàng tử đảo Dragonstone, người thừa kế Ngai Sắt, bị Robert Baratheon giết trên sông Trident,
- {RHAENYS}, con gái Rhaegar và Elia xứ Dorne, bị giết trong trận Chiếm Vương Đô,
- {AEGON}, con trai Rhaegar và Elia xứ Dorne, bị giết trong trận Chiếm Vương Đô
- {VISERYS}, anh trai, tự phong vua Viserys, con thứ ba của gia đình, biệt danh Vua

- Ân Mày, bị Khal Drogo giết tại Vaes Dothrak,
- {DROGO}, chồng và khal vĩ đại của người Dothraki, chưa từng thất bại trong các trận chiến, chết vì bị thương,
- {RHAEGO}, con trai với Khal Drogo, chết non, bị Mirri Maz Duur giết,
- Kẻ thù:
- KHAL PONO, từng là ko của Drogo,
- KHAL JHAQO, từng là ko của Drogo,
- MAGGO, kỵ sĩ tâm phúc, NGƯỜI BẮT TỬ VÙNG QARTH,
- PYAT PREE, thầy phù thủy người Qarth, kẻ ám sát, người Qarth,
- Các đồng minh không đáng tin, trước và nay:
- XARO XHOAN DAXOS, hoàng tử lái buôn vùng Qarth,
- QUAITHE, kẻ bịt mắt từ Asshai,
- LLYRIO MOPATIS, hương sư Thành phố Tự trị Pentos, người môi giới cuộc hôn nhân giữa cô và Khal Drogo,
- Tại Astapor:
- KRAZNYS MO NAKLOZ, kẻ buôn lệ giàu có,
- MISSANDEI, 10 tuổi, thuộc Người Hòa Bình vùng Naath, nô lệ
- GRAZDAN MO ULLHOR, kẻ buôn nô lệ già cả, rất giàu có,
- CLEON, đồ tể và đầu bếp, nô lệ
- GIUN XÁM, thái giám Hội Thanh Sạch,
- Tại Yunkai:
- GRAZDAN MO ERAZ, phái viên và quý tộc,
- MERO vùng BRAAVOS, Con Hoang của TITAN, chỉ huy đội lính Con Trai Thứ, lính tự do,
- BEN PLUMM NÂU, trung sĩ đội lính Con Trai Thứ, lính đánh thuê,
- PRENDahl NA GHEZN, lính đánh thuê người Ghiscari, chỉ huy đội lính Bão Quạ, lính tự do,
- SALLOR Hói, lính đánh thuê người Qarth, chỉ huy đội lính Bão Quạ,
- DAARIO NAHARIS, lính đánh thuê người Tyroshi ăn mặc lòe loẹt, chỉ huy đội lính Bão Quạ,
- Tại Meereen:
- OZNAK ZO PAHL, vị anh hùng của thành phố.

Gia huy của Daenerys Targaryen là gia huy của Aegon Người Chinh Phục và vương triều của ngài: con rồng ba đầu, đỏ trên nền đen.

VUA CỦA CÁC VÙNG ĐẢO VÀ PHƯƠNG BẮC

BALON GREYJOY, người thứ chín trong gia tộc từ thời Vua Xám, tự phong vua của Quần Đảo Iron và phương Bắc, Đại Vương của Muối và Đá, Con trai Gió Biển và Lãnh chúa Reaper vùng Pyke,

- Vợ, hoàng hậu ALANNYS Nhà Harlaw,
- Con cái:
- {RODRIK}, con cả, chết tại Seagard trong cuộc nổi loạn của Nhà Greyjoy,
- {MARON}, con thứ hai, chết trên tại Pyke trong cuộc nổi loạn của Nhà Greyjoy,
- ASHA, con gái, thuyền trưởng tàu Gió Đen, người chinh phạt vùng Deepwood Motte,
- THEON, con trai út, chỉ huy tàu Quỷ Cái và hoàng tử thành Winterfell,
- Hộ vệ của Theon, WEXPYKE, con rơi anh trai cùng cha khác mẹ của Lãnh chúa Botley, 12 tuổi, bị câm,
- Đoàn thủy thủ của Theon trên tàu Quỷ Cái:
- URZEN, MARON BOTLEY biệt danh RIA CÁ, STYGG, GEVIN HARLAW, CADWYLE,
- Em trai:
- EURON, biệt danh Mắt Quạ, thuyền trưởng tàu Im Lặng, một kẻ sống ngoài pháp

- luật, cướp biển,
- VICTARION, thuyền trưởng Hạm Đội Sắt, chủ quản tàu Chiến Thắng Sắt,
- AERON, biệt danh DAMPHAIR, tu sĩ dòng Thần Chết Chìm,
- Các gia đình tại thành Giáo:
- MAESTER WENDAMYR, thầy thuốc và cố vấn,
- HELYA, người cai trông giữ thành trì,
- Các chiến binh và các tay kiếm tuyên thệ:
- DAGMER biệt danh CLEFTJAW, thuyền trưởng tàu Uống Bọt,
- RĂNG XANH, thuyền trưởng một con tàu lớn,
- ULLER, SKYTE, các tay chèo và chiến binh,
- ANDRIK KHÔNG CƯỜI, người khổng lồ,
- QARL, không râu,
- Người của Lordsport:
- OTTERGIMPKNEE, chủ quán trọ và kẻ chơi gái,
- SIGRIN, thợ đóng tàu,
- Các lãnh chúa trung thành:
- SAWANE BOTLEY, lãnh chúa vùng Lordsport, Pyke,
- LÃNH CHÚA WYNCH, vùng Đồi Sắt, Pyke,
- STONEHOUSE, DRUMM, và GOODBROTHER vùng Old Wyk,
- LÃNH CHÚA GOODBROTHER, SPARR, LÃNH CHÚA MERLYN, và LÃNH CHÚA FARWYND vùng Wyk Lớn,
- LÃNH CHÚA HARLAW, Nhà Harlaw,
- VOLMARK, MYRE, STONETREE, và KENNING, Nhà Harlaw,
- ORKWOOD và TAWNEY Nhà Orkmont,
- LÃNH CHÚA BLACKTYDE Nhà Blacktyde,
- LÃNH CHÚA SALTCLIFFE và LÃNH CHÚA SUNDERLY Nhà Saltcliffe.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>